La-Quán-Trung



Tam Quốc Chí
Diễn Nghĩa

Tử-Vi-Lang dịch-thuật

Á-CHÂU XUẤT-BẢN

LA-QUÁN-TRUNG

TAM-QUỐC-CHÍ
DIỄN-NGHĨA

TỬ-VI-LANG

(dịch-thuật)

Á-CHÂU XUẤT-BẢN

Nguồn sách: khiconmtv

Đánh máy: linh_tt, hhongxuan, bablu, thanhtammt, bống yêu, bun_oc, Fiore, superlazy, suotdoirongchoi, vqsvietnam, laogiamesach, nhinhanhinhanh, danny.dai, kzak27, virgor, Bùi Thanh Bình, mxlc, Zhiqiang, HoaMilk, Thế Vinh, Đào Quang, annie_tuongminh và 4DHN

Bìa: Derby

Soát lỗi và làm ebook: 1953snake và 4DHN

http://tieulun.hopto.org

VÀI LỜI DỊCH GIẢ

Văn-hóa Trung-hoa là một nền Văn-hóa cổ cựu vào bậc nhất hoàn-cầu. Văn-minh Trung-quốc là nền Văn-minh đã trải qua hơn bốn ngàn năm. Văn-học nghệ thuật do đó, được phong phú vô cùng.

Trong lãnh-vực Văn-chương, nhà phê bình lỗi lạc nhất Trung hoa đã lựa được bảy Văn-phẩm, kiệt-tác gọi là "Thất Tài-tử-thư". Theo thứ tự thời-gian đó là:

1. *Nam-Hoa-Kinh của Trang-Tử*

2. Văn-Ly-Tao của Khuất-Nguyên

3. Sách Sử-Ký của Tư-mã-Thiên

4. Thơ Đường-Luật của Đỗ-Phủ

5. Truyện Thủy-Hử của Thi-Nại-Am

6. Tiểu-thuyết Tây-Sương-Ký của Vương-Thực-Phủ

7. Truyện Tam-Quốc-Chí diễn-nghĩa của La-Quán-Trung (theo truyền thuyết, chưa chắc chắn) .

Trong 7 văn-phẩm trên đây, "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa" được tôn lên làm "Đệ Nhất tài-tử-thư", thì đã rõ giá-trị của bộ tiểu-thuyết ký-sự này. Nó quả bao gồm được hai cái hay: phần tự-sự xuất sắc hơn "Sử-ký", phần văn thơ hay không kém "Tây-Sương".

Vì thế, chúng tôi chẳng tự hiềm thiển học vô tài, cố gắng dịch ra Việt-văn để cống hiến đọc-giả. Nhận thấy những bản in chữ đồng tối tân ngày nay không được đầy đủ, sợ có phần "tam sao thất bản", chúng tôi đã phải lấy hai bộ Tam-quốc in bản đá sau đây, rồi đối chiếu từng trang mà dịch: Bộ "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa" do nhà "Thiên-Bảo thư-cục" xuất bản tại Thượng-hải năm Dân-quốc nhị-niên (1912) và bộ "Tam-quốc diễn-nghĩa" của nhà "Cầm-Chương đô-thư-cục" cũng ở Thượng hải. Hai bộ này chúng tôi may mắn tìm

mua được của hai cụ già di-cư.

Tuy nhiên, đọc kỹ từng trang, thấy hai bộ này vẫn chưa được... Cũ lắm: Còn thiếu những đoạn, những bài thơ đề mà chúng tôi từng được nghe Nội-tổ, Gia-nghiêm và các bậc phụ chấp kể hoặc ngâm... hồi dịch giả còn thơ ấu. Các cụ đã đọc một bộ Tam quốc mà chúng tôi không nhớ rõ là xuất bản năm nào, tại đô thị nào bên Tầu chỉ nghe nói là in từ đời nhà Thanh. Bộ này có lẽ là cũ nhất, đầy đủ hơn cả, nhưng giờ đây còn biết tìm ở đâu nữa. Vậy nhớ thêm được chỗ nào, chúng tôi xin ghi thêm. Với trình-độ Hán-học thấp kém, với cây bút vụng về, chúng tôi chỉ cố gắng tạo cho bản dịch này hai đặc-điểm sau đây:

1) Tận dụng tiếng "Nôm": Chỉ danh từ nào không thể dịch nổi (vì tiếng Nôm không có) chúng tôi mới để nguyên văn Hán-Việt. Câu nào hàm-súc quá, phải dịch dài hơn nguyên-văn (có những bài thơ Ngũ ngôn phải dịch nôm thành Thất-ngôn là vì thế). Mục đích là cho hợp với các bạn thanh-niên tân-học ưa thích cổ-văn.

2) Để hưởng ứng công cuộc "thống-nhất ngôn ngữ" ba miền hiện nay, chúng tôi lựa dùng đủ âm vận Bắc, Trung, Nam. Thí dụ: Bỏ tiếng "Giời" dùng tiếng "Trời", bỏ tiếng "vô" dùng tiếng "vào"; "lời nói" thay cho "nhời nói" v.v...

Về phần lời bàn, chúng tôi cũng đã có lần toan viết thêm lời bàn của mình để "luận cổ suy kim", đem gương người xưa đối chiếu việc đời sau, (cũng như có người đã "bàn Tam-Quốc" bằng cách: dùng cái gương chính trị đời nay mà soi rọi tâm cơ nhân-vật xưa và giải-thích những sự việc đời Tam-Quốc). Nhưng rồi chúng tôi... lại thôi. Vì nghĩ rằng: Một áng văn-chương có giá-trị cao tới bất hủ, tuy có thể sống mãi đời đời... nhưng "bỉ nhất thời, thử nhất thời", luật Tạo-Hóa biến đổi dần dần, thì sự việc cổ kim đâu có giống hệt nhau được? Nhất là lòng người xưa chưa hẳn giống bụng dạ người đời nay. Suy bụng ta ra bụng cổ-nhân, e có khi đắc tội. Cho nên chúng tôi cũng chỉ dịch nguyên văn phần "Thánh-Thán ngoại-thư" của ông Mao-tôn-Cương, mà không hề thêm thắt, "nói điêu" gì cả.

Ngoài ra, để góp chút không-khí tươi vui cho các bạn thanh-niên thích truyện cổ, dưới mỗi trang, chúng tôi có mượn lời chú-thích của ký giả TH. G mà in vào. Những chữ này hoặc là dịch nguyên-văn của Mao-Tử và Thánh-

Thán, hoặc do ký giả TH. G thêm vào, đều chỉ có mục-đích gây những nụ cười trên môi các bạn trẻ khi đọc truyện. Trộm nghĩ rằng: Các bậc lão-thành nghiêm-nghị có để mắt tới những giòng chữ nhỏ ấy, chắc cũng không nỡ chê trách.

Rất mong quý vị túc-nho chỉ giáo cho những chỗ khiếm-khuyết, dịch-giả xin chân-thành cảm tạ.

Sài-thành, tháng 8 năm 1959

TỬ-VI-LANG

http://tieulun.hopto.org

NGUỒN GỐC "TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN NGHĨA"

1) Đời Tam-Quốc tức là cái thời gian gần 60 năm trong đó Đế quốc Trung-hoa chia làm ba nước, mà ba vị vua đều xưng "Hoàng-Đế" cả. Nhưng vì phải kể từ cái nguyên-nhân đến những biến-cố mở đầu tạo ra thế "ba chân vạc", nên bộ Tam-Quốc phải chép những biến-cố từ lúc nhà Đông-Hán suy vi cho đến lúc nhà Tấn gồm thâu 3 nước, tức là chép những chuyện từ năm "Trung-Bình" thứ I đời Hán Linh-đế đến năm "Thái-Khang" thứ I đời Tấn-Vũ-đế (và cũng là năm nhà Tấn thôn-tính nốt nước Ngô)

Thời gian này gồm 97 năm.

2) Về sách truyện, trước hết có bộ "TAM-QUỐC-CHÍ" do Trần-Thọ tức Trần-thừa-Tộ đời nhà Tấn soạn ra. Sách chép tất cả 61 liệt truyện (26 truyện nước Ngụy, 15 truyện nước Thục, 60 chuyện nước Ngô)

Đến đời Tống, vua Văn-đế xem bộ "Tam-Quốc-Chí" thấy còn chưa đầy đủ, mới truyền cho Bùi-tùng-Chi bổ chú thêm vào. Họ Bùi sưu tầm những câu chuyện sự tích đời Tam-Quốc rải-rác khắp nơi, rồi ghi thêm vào sách, thành ra có thể đối chiếu khảo chứng rõ ràng. Bộ này gồm 65 quyển và đã được đặt vào hàng chính sử.

3) Những sách, những tuồng kịch về Tam-Quốc:

Cũng đời nhà Tống, có những sách bình-thoại về Tam-Quốc-Chí như Thuyết-tam-phân, Đông-kinh mộng-hoa-lục, Đông-Pha chi-lâm. Trong bộ Đông-Pha chi-lâm này có nói: Trẻ con họp nhau nghe kể chuyện cổ-tích. Khi nghe kể chuyện Tam-Quốc, nghe đến chỗ Lưu-Huyền-Đức thua, thì ứa nước mắt buồn rầu. Khi nghe đến chỗ Tào-Tháo thua thì chúng reo lên vui vẻ.

Đến đời Kim, đời Nguyên, có nhiều vở "tạp kịch" đến sự tích Tam-Quốc. Khoảng năm Chí Trị, có họ Ngô khắc bản Tam-Quốc-Chí với các tượng đồ. Lại có một bộ Tam-Quốc-Chí gồm 3 quyển thượng, trung, hạ bình thoại những chuyện từ khi Tư-mã-Ý ra cầm quân đến chỗ tướng tinh Khổng-Minh sa xuống Ngũ-trượng nguyên là hết. Rồi Quan-Hán-Khanh viết tuồng "Quan-Đại-vương đan đao phó hội"; Vương-Trọng-Văn viết tuồng "Thất-tinh-đàn tế phong" v.v...

4) "TAM-QUỐC-CHÍ THÔNG-TỤC DIỄN NGHĨA": Đến đời Minh có một nhà văn đại tài, hình như là LA-QUÁN-TRUNG tham khảo hết thảy những tài liệu nói trên, rồi viết thành bộ tiểu-thuyết ký-sự này, đặt tên là "TAM-QUỐC-CHÍ THÔNG-TỤC DIỄN-NGHĨA".

Sách này lúc đầu có bản khắc "Hoằng trị". Nhưng mà hiếm quá, ít ai có mà đọc, sau này thất lạc hết cả.

Đến cuối đời Minh, có Lý-trác-Ngô đưa ra một bản "Tam quốc-chí Diễn-nghĩa" với lời bình-điểm. Nhưng sau đó, bị sao đi khắc lại, dần dần sai lạc mất quá nhiều.

5) Bản in TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA ngày nay: Đầu đời Thanh, có Kim-nhân-Thụy tức Thánh-Thán, căn cứ theo bản cũ, sắp xếp thành bộ TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA, gồm 120 hồi.

Đến năm Khang-Hi, có Mao-tôn-Cương tuyên-bố tìm được bản cổ, sửa sang đính chính lại, khắc thành bản mới, với lời chú thích và phần phê bình. Phần này bắt chước kiểu Kim-Thánh-Thán đính-chính phê-bình "Thủy-hử" và "Tây sương ký" cho nên gọi là phần "Thánh-Thán Ngoại-thư".

Bản khắc "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa" của Mao-tôn-Cương đó, chính là bản in lưu-hành đến ngày nay vậy.

Sau đó một thời gian, bỗng có người tìm được bản cũ nhất, tức là bản khắc Hoằng-trị, thấy chia là 24 quyển, có chú-thích âm nghĩa hẳn hoi, nhưng không chia thành các hồi gì cả, bản Hoằng-trị này chính là bản cũ mà phái Thánh-Thán lấy làm căn-cứ để đính-chính bản in của Lý-trác-Ngô vậy.

LỜI TỰA CỦA THÁNH-THÁN[1]

Trước đây, ta đã chọn 6 "tài-tử-thư", là Trang, Tao, Sử ký của Tư-mã Luật-thi của Đỗ, Thủy-hử và Tây Sương, rồi lạm phê-bình cầu-thả, hiệu đính câu được câu chăng. Thế mà hải-nội chư-quần lại cho ta là kẻ biết nhận xét.

Gần đây lại đọc đến bộ "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa", thì thấy rằng chuyện đều căn-cứ vào những biến cố có thực, không phải do tưởng tượng, so với kinh-sử rất là gần gũi. Xem thế thì không gì kỳ diệu bằng Tam-quốc-chí vậy.

Hoặc hỏi rằng: Từ Tần Chu về trước, Hán Đường về sau, có rất nhiều chuyện "diễn nghĩa" dựa vào sử mà viết, nào có khác gì Tam-quốc-chí, mà sao ta lại khen Tam-quốc-chí là kỳ?

Thưa rằng: Cục diện Tam-quốc đã là một cuộc tranh thiên-hạ ly-kỳ đệ nhất cổ-kim, mà người "diễn-nghĩa" Tam-quốc lại là tiểu-thuyết-gia có tay bút kỳ-diệu đệ nhất kim cổ.

Trong các cuộc tranh thiên-hạ ở những đời khác, chỉ có những việc thường thường. Người căn-cứ theo sự việc để viết truyện, cũng chỉ là những cây bút thường. Cho nên những truyện ấy không thể nào sánh với Tam-quốc-chí được.

Ta thường ngẫm cuộc tranh thiên-hạ đời Tam-quốc mà than rằng: vận Trời biến chuyển thật có chỗ không thể nào lường được. Như cái lúc Hiến-Đế nhà Hán bó tay, Đổng-Trác lạm quyền, các tay anh hùng nổi dậy một loạt, bốn bể chia lìa, giả sử Lưu-Hoàng-thúc sớm gặp tình cá nước Nam-dương, được đất Kinh-châu rồi kéo thẳng lên Hà-bắc, truyền hịch ra Hoài-nam, kế đến bình-định Giang đông, Tần-Ung... thì có phải là một Quang-Vũ thứ hai khôi phục nhà Hán không? Thế mà cơ Trời không thiên biến như vậy cho! Đổng-Trác bị giết thì lại có Tào-Tháo hiếp

Thiên-tử để sai khiến Chư-hầu. Danh vị nhà Vua tuy là hư hão nhưng chính các vẫn được để nguyên. Lưu-hoàng-thúc phải chạy nạn loanh quanh chưa gặp dịp để tỏ rõ đại nghĩa cùng-thiên-hạ thì khắp quốc thổ hai bên bờ Nam Bắc Trường-giang đã về tay Ngụy, Ngô nắm giữ. Họ Lưu chỉ còn một khoảnh nhỏ ở phía Tây-Nam làm chỗ trú chân. Đã vậy, nếu không được Khổng-Minh ra đời, giúp cho một trận Xích-bích phía Đông, vung tay choán một vùng Hán-trung phía Tây, thì các đất Lương, Ích ắt cũng lọt tay Tào, mà Ngô cũng không đứng nổi làm một nước độc-lập. Như thế có phải Tào-Tháo lại là một Vương-Mãng thứ hai cướp hết thiên-hạ nhà Hán không? Nhưng cơ trời cũng chẳng biến đổi giản-dị như thế. Sau khi Tháo trốn thoát Hoa Dung, lại gặp "gân gà" mà bỏ Hán-trung thì đành ngồi giữ có một phần thiên hạ, và cái thế "ba chân vạc" mới thành từ đó.

Xét một Tào-Tháo, trong đời rẫy đầy tội ác, Thần với người đều giận. Nào kẻ truyền hịch kết tội Tháo, nào người chửi rủa Tháo, nào đâm chém, nào phục độc, nào đánh phá, nào đốt lửa, nào bắn tên, Tháo đã từng cụt râu, gẫy răng, từng sa hầm, ngã ngựa... hụt chết bao nhiêu lần, mà cuối cùng vẫn thoát chết. Người thù địch Tháo cũng nhiều, kẻ hùa giúp Tháo cũng lắm. Âu đó cũng là ý trời muốn chia ba thiên hạ, nên mới để kẻ gian hùng ấy sống làm tên giặc sâu mọt nhà Hán vậy. Vả lại trời sinh ra Du để làm đối thủ của Lượng, lại sinh ra Ý để kế họ Táo, có lẽ cũng sợ một trong ba chân vạc bị gẫy, nên cho nhân tài xuất hiện trùng điệp để cầm giữ lẫn nhau.

Từ xưa, cảnh chia cắt đất đai đã có, cảnh xưng Vương xưng Bá từng phương đã có: nào thiên hạ chia làm 12 nước, nào chia 7 nước, chia 16 nước, nào thời Nam Bắc triều, nào là Đông Tây Ngụy, nào Tiền hậu Hán... nhưng thoảng được thoảng thua, hoặc còn hoặc mất... nhà nào bền lắm thì được một đời, chóng thì không đầy một năm, dăm bảy tháng. Chứ chưa bao giờ có cái cảnh chia cắt suốt 60 năm, khi lên cùng lên, khi mất cùng mất như cục-diện ly-kỳ của ba nước Ngụy, Thục, Ngô vậy.

Nay xem cái kỳ-diệu văn diễn-nghĩa Tam-quốc, thấy rằng sách

này bực học-sĩ thượng-lưu tri-thức đọc đều phải thích thú, mà người làng quê xóm nhỏ ít học đọc đến cũng thích thú. Anh hùng hào-kiệt đọc mà thích thú. Tục tử phàm phu đọc đến cũng thích thú!

Xưa, Khoái-Thông xui Hàn-Tín dựng nghiệp độc-lập, đã đưa ra lý thuyết "Tam phân". Nhưng bấy giờ Tín đã làm tôi Hán, vì nghĩa không thể bội. Hạng-Vũ thì thô bạo vô mưu, có mỗi một mưu-sĩ Phạm-Tăng mà cũng không biết dùng, thể tất thiên-hạ phải gồm thâu vào một nhà Hán, vì Hán có đủ mưu-thần võ-tướng hợp lực đồng tâm. Thì ra cái thiên-cơ chia ba đã có điềm mờ mờ báo trước từ lúc Hán mới lên, và đến khi Hán suy đồi thì thiên cơ ấy thành hình rõ rệt. Vả lại Cao-Tổ xưng Vương ở đất Hán để rồi hưng đế nghiệp. Tiên-Chúa lại xưng Vương đất Hán để rồi mất nghiệp. Một bên dẹp yên được Tam Tần. Một bên chẳng khôi phục Trung-nguyên được thước tấc... Có lẽ Trời xanh kia tạo ra nhà Hán, muốn cho nổi lên như thế, rồi bắt phải chấm dứt như kia, và sớm đã bày sẵn cuộc cờ huyền ảo... Cho nên những nhân-vật, những biến-cố đời Tam-Quốc mới mỗi người một tài, mỗi nơi một vẻ, bờ cõi riêng biệt vững bền... khác hẳn muôn đời như vậy. Đó chẳng phải là việc tối kỳ diệu của Hóa công sao?

Người viết "Tam-Quốc-chí diễn nghĩa" đã dùng cái kỳ diệu của Văn chương mà ghi lại cái kỳ diệu của sự việc, lại không xuyên tạc, chỉ đem sự có thực chắp nối lại thành thứ tự đầu đuôi. Đây là điều kỳ-lạ chưa từng thấy trong nhân-sự kim cổ.

Một cuộc diện ly-kỳ như thế, một cuốn sách kỳ-diệu như thế, lẽ nào không có ai đem ra bình-luận? Nhưng nếu người đem ra bình-luận mà chẳng phải người "cẩm tâm tú khẩu", không thể vì người xưa mà nhất nhất truyền lại đúng tâm tư người xưa... thì bộ Tam-Quốc diễn-nghĩa này rốt cuộc cũng đều như những bộ sách diễn-nghĩa từ Chu Tần về trước, Hán Đường về sau mà thôi. Hậu thế làm sao thấy rõ cái kỳ diệu và nhận chân được cái kỳ diệu?

Ta vẫn muốn tìm ra cái kỳ diệu của bộ truyện này để nêu nên cho đời sau suy ngẫm. Nhưng còn đang băn khoăn chưa nghĩ dứt,

bỗng một hôm đến nhà bạn, thấy trên án có bản cảo “phê-bình Tam-Quốc-Chí” của Mao-Tử[2]. Nhận thấy bút mực ấy quả là thú vị, tâm tư ấy quả là thâm linh, lòng ta tán đồng ngay. Và một lần nữa, ta lại thích thú mà khen rằng: Suy đi xét lại, “Đệ nhất Tài-tử thư” quả là Tam-quốc-chí.

Vậy nay ta đề mấy lời tựa này, trao tay Mao-tử vào ngày khắc bản, để in vào đầu sách, cho đời sau đọc đến biết rằng ta với Mao-tử đồng tâm nhất ý.

Đời Thuận-Trị, năm Giáp Thân

Ngày mùng 1 tháng Chạp

KIM-NHÂN THỤY, THÁNH THÁN đề

LỜI TỰA của THANH-KHÊ CƯ-SĨ

Xưa kia Trần-thừa-Tộ có tài lương-sử, đã soạn ra bộ "TAM-QUỐC-CHÍ" chép chuyện ba nước Ngụy, Thục, Ngô. Sách gồm 65 thiên, đã nhập vào chính sử.

Phạm-Quần khen văn từ ấy có nhiều ý nghĩa khuyên răn, nêu rõ việc phải trái, có ích cho phong hóa.

Bùi-tùng-Chi bổ-chú "Tam-quốc-chí" có thể gọi là toàn tự khả quan. Sự việc được thẩm chính, tuy còn sơ lược. Ông sưu tầm những chuyện tản mác khắp mọi nơi phàm những chuyện không thể chép vào chính văn, đều được để vào phần chú thích. Như thế, sự tích đời Tam-quốc tạm đủ.

Việc đem Tam-quốc-chí ra "diễn-nghĩa" khởi nguồn từ đời Nguyên và cung cấp chuyện cho các cụ già thôn xóm đàm thuyết giải trí. Nhưng các câu chuyện đều căn cứ vào bộ sách của Trần-thừa-Tộ và Bùi-tùng-Chi, chứ không bịa đặt thêm. Chủ ý đề cao trung nghĩa, mục-đích là khuyên răn. Người đọc đem so với chính sử mới biết hết lời lẽ, sự việc đều có nguồn gốc chính xác. Truyện TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA không thể bị coi như các loại tiểu thuyết.

Năm Hàm-Phong thứ 3, tiết Mạnh-Hạ

Người đất Câu-Ngô là

THANH KHÊ CƯ SĨ đề

http://tieulun.hopto.org

NHỮNG ĐIỂM CẦN BIẾT VỀ BẢN IN NÀY

(Lời dặn của MAO-TÔN-CƯƠNG)

Các bản in "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa" lưu hành gần đây gọi là "Tục-bản", có những điểm sai lầm. Nay tìm được "Cổ bản" đem so sánh và đã đính chính lại như sau:

- 1) Tục-bản lời văn chữ viết quá nửa sai lầm và bất thông, lại nhiều chỗ dài dòng, ý trùng điệp nhau. Nay theo Cổ-bản sửa lại êm tai thú vị.

- 2) Tục bản chép nhiều truyện sai lầm, như việc Chiêu-Liệt đế nghe sấm đánh rơi đũa, Mã-Đằng vào kinh bị hại, Quan-công được phong Hán-Thọ đình-hầu v.v... đều không giống chi tiết như ở Cổ bản. Lại như Tào-chánh-hậu chửi mắng Tào-Phi, việc này thấy có chép trong "Hậu-Hán-thư" của Phạm Hoa, thế mà tục bản chép rằng Tào-hậu cũng theo ác đảng. Tôn Phu-nhân gieo mình xuống sông mà chết, việc này có chép trong "Kiêu-Cơ truyện" mà tục-bản chỉ chép đến chỗ bà về Ngô là hết. Nay xin sửa lại theo Cổ-bản.

- 3) Tục bản chép thiếu những truyện: Quan-công cầm đuốc suốt đêm, Quản-Ninh cắt chiếu ngồi riêng, Tào-Tháo chia hương và khuyên thị-thiếp bán giầy, Vu-Cấm vào lăng thấy bức vẽ, Vũ-hầu Phu-nhân có tài, con hầu nhà Trịnh-Huyền thông tuệ, Đặng-Ngải đổi chữ "Phượng hề"; Chung-Hội đối đáp không đổ mồ-hôi, Đỗ-Dự nghiện Tả-truyện... Nay xin thêm vào.

- 4) Văn-chương Tam-quốc-chí có những giai tác, kiệt phẩm có chép trong Văn-tuyển mà Tục-bản không có, như: bài biểu Khổng-Dung tiến cử Nễ-Hành, bài hịch Trần-Lâm kêu gọi đánh Tào-Tháo... đều có thể sánh với hai bài "Xuất-sư biểu" của Khổng-Minh để lưu truyền. Vậy nay xin thêm vào để các bạn mến cổ văn

xem.

- 5) Những câu đề đầu hồi của Tục-bản so-le không đối, không ra chương khúc, rồi mỗi hồi lại cắt ra làm hai. Nay thể theo ý tác-giả, để liền làm một. Mỗi hồi xin đề trên đầu bằng ba bốn ý đối ngẫu chỉnh-tề để vừa mắt độc-giả.

- 6) Tục bản in thêm những lời phê bình, và cứ ghi là của Lý-trác-Ngô tiên-sinh. Mà xét đến cùng, lại chẳng biết do ai viết, ai đưa vào. Lời phê-bình lại nhiều chỗ quá đường-đột khi bàn về Chiêu-Liệt-đế, thóa mạ bậy cả Vũ-hầu. Nay xin bỏ đi, và lấy lời bình mới thay vào.

- 7) Điều đáng buồn cười hơn nữa là: Những việc phải trong truyện thì tục bản khen lấy khen để, những việc xấu thì bị bỏ hết. Không luận về văn mà chỉ luận vào việc, vậy thì trong Kinh Xuân Thu của Khổng-Phu-Tử có chép tới 36 vụ giết vua, 52 vụ mất nước... người sau cũng xem kinh sách của Thánh-nhân ra mà bôi xóa những vụ ấy đi chăng? Nay xin bình điểm và giữ nguyên không bôi xóa, để sửa cái óc hẹp hòi kia vậy.

- 8) Những bài thơ khen, chê, than-thở... xếp xen vào giữa truyện, vốn là những áng văn-chương rất hay, thế mà tục bản chép nhiều bài dở quá, nghe rất buồn cười. Và bài nào cũng thấy ghi ở trên là "Chu-tĩnh-Hiên tiên-sinh có thơ rằng". Nay xin bỏ những bài thơ ấy và thay vào đó bằng những bài của các thi-sĩ, danh nhân các đời Đường, Tống để duyệt-giả thưởng thức.

- 9) Loại thơ "Thất-ngôn luận" bắt đầu từ đời nhà Đường mới có. Đời Hán đâu có ai làm, ai chép? Thế mà tục bản cứ bịa ra những bài thơ và gán cho cổ nhân. Như những bài thơ Chung-Do, Vương-Lăng, ca tụng đài Đồng-tước, như bài thơ Thái-Mạo đề trên vách nhà quán dịch... Tục bản đều làm bịa ra theo thể thơ "Thất-ngôn luật" thật là làm trò cười cho người thức-giả. Nay xin theo cổ bản mà bỏ hết đi.

- 10) Những việc mà người sau bịa ra, có việc Tục-bản không chép mà ngày nay vẫn nghe truyền lại: như việc Quan-công chém Điêu-Thuyền, Trương-Phi thét đổ cây cầu, Trương-Phi bắt

được Chu Du, Quan-công thử đao chém chết người thợ rèn là cha Lục-Tốn v.v... đều là những chuyện ngoa, chuyện bịa, hẳn người đời nay đều rõ như thế. Lại cũng có những truyện mà cổ bản không có, Tục-bản lại có: như Gia-cát Khổng-Minh muốn đốt chết Ngụy-Diên ở hang Thượng-phương, Gia-cát-Chiêm tiếp thư Đặng-Ngải mà do dự không quyết v.v..., cũng đều là những truyện vu ngôn, nhưng đời nay còn có người chưa rõ. Không rõ là vu, thì oan cho cổ nhân lắm. Vậy nay xin bỏ hết đi, để độc giả khỏi nghe sai hiểu lầm.

PHÉP ĐỌC TAM-QUỐC-CHÍ

(Nguyên-tắc nhận-định về truyện Tam-Quốc của MAO-TÔN-CƯƠNG và THÁNH-THÁN)

1) Đọc Tam-quốc-chí, phải phân biệt ba hạng Triều-đại: chính-thống, nhuận-vận và tiếm-quốc:

Nhà Thục-Hán là chính-thống

Nhà Ngụy, nhà Ngô đều là tiếm-quốc

Nhà Tấn là nhuận-vận.

Tại sao Ngụy không được coi là chính thống? Vì lấy đất mà luận thì Trung-nguyên là chủ, nhưng lấy lý mà luận thì họ Lưu mới là chủ. Luận đất không bằng luận lý, cho nên sách "Thông-giám" của Tư-mã-Quang đã lầm ở chỗ coi Ngụy là chính-thống. Sách "Cương-mục" của Tử-Dương (Chu-Hi) coi Thục là chính-thống, như thế mới chính đáng, đứng-đắn. Sách Cương-mục, sau năm Kiến-an cuối cùng của Hán-Hiến-đế, chép tiếp ngay là năm Chương-vũ thứ nhất của Hậu-Hán Chiêu-Liệt Hoàng-đế Lưu-Bị. Còn phần hai nước Ngô, Ngụy chỉ được chia ra ghi ở dưới. Như thế là lấy Vua Thục làm con cháu nhà Hán, để lên làm chủ Thiên-hạ. Ngụy là giặc cướp nước đáng đánh dẹp, cho nên phần trên sách chép việc Lưu-Bị khởi-binh ở Từ-châu đánh Tào-Tháo. Phần cuối sách chép việc Hán Thừa-tướng Gia-cát-Lượng xuất sư đánh Ngụy. Thế là Đại-nghĩa rõ rệt đến thiên cổ vậy. Vì họ Lưu chưa mất hẳn, nhà Ngụy chưa thống nhất được thiên-hạ thì Ngụy không được coi là chính-thống. Đến khi họ Lưu mất hẳn, nhà Tấn thống nhất mà Tấn vẫn không đáng gọi là chính thống là vì sao? Thưa rằng: Tấn cũng là bề tôi giết Vua, rồi cướp nước. Tấn cũng giống như Ngụy, và truyền ngôi chẳng được bao lâu, cho nên chỉ đáng coi là triều-đại "nhuận-vận" không phải là chính thống. Đến

như nhà Đông-Tấn chạy ra một phương, di ngưu dịch mã, lại càng không đáng gọi là chính thống. Cho nên Tam-quốc bị gồm vào nhà Tấn cũng chỉ như Lục quốc bị gồm thâu vào nhà Tần. Ngũ-Đại bị gồm thâu vào nhà Tùy mà thôi. Nhà Tần chẳng qua là kẻ khu trừ, dẹp đường cho nhà Hán. Tùy chẳng qua là kẻ khu trừ giúp cho Đường. Triều-đại chính thống trước là Hán. Còn Tần, Ngụy, Tấn đều không phải cả. Triều-đại chính thống sau này là Đường, là Tống. Còn Tề, Lương, Trần, Tùy, Nam-Tống, Hậu-Đường, Hậu-Tấn, Hậu-Hán, Hậu-Chu đều không phải cả. Mà không những Ngụy, Tấn mới kém Hán về tư cách chính đáng, đến ngay như Đường, Tống cũng chưa chính đáng bằng Hán. Vì Dượng-Đế nhà Tùy vô đạo thì Đường lên thay. Như thế không được hiển nhiên như nhà Chu thay nhà Thương. Và người mở nghiệp Đường trước cũng xưng Đường-Công, đòi Cửu-tích, tức là cũng đi vào vết xe cũ của Ngụy, Tấn... thì việc lấy thiên-hạ cũng không chính đáng bằng nhà Hán. Đến như nhà Tống, lấy trung-hậu mà mở nước, lại có nhiều danh-thần đại nho trong đời, cho nên đáng gọi là chính-thống.

Tuy nhiên, mãi đến hết đời Tống, 16 châu Yên-vân vẫn chưa được gồm vào bản đồ Trung-quốc, qui mô còn kém nhà Đường, lại thêm người mở nước nhân lúc Trần Kiều binh biến, mặc hoàng bào vào mình, nhận lấy thiên-hạ từ tay người mẹ góa con côi, thì Tống được thiên-hạ, tuy có chính đáng, vẫn chưa chính đáng bằng Hán vậy. Đường, Tống còn kém Hán, thì Ngụy, Tấn còn đáng bàn làm gì? Đức Cao-tổ nhà Hán trừ nhà Tần bạo ngược, đánh nước Sở về tội giết Nghĩa-Đế, mà hưng thịnh lên. Vua Hán Quang-Vũ thì giết Vương-Mãng mà lấy lại cơ-nghiệp nhà. Vua Hán Chiêu-Liệt thì đánh Tào-Tháo để giữ lấy tông-tự nhà Hán ở Tây-Xuyên. Tổ-tiên mở nước đã chính đáng, con cháu nối nghiệp cũng chính đáng. Lại cũng đừng nghĩ rằng Quang-Vũ thống nhất thiên-hạ mới là chính-thống, mà bảo rằng Chiêu-Liệt-đế thiên-an một phương thì không phải chính-thống. Chiêu-Liệt-đế được coi là chính thống, mà Lưu Dụ, Lưu-trí-Viễn cũng là con cháu nhà Hán lại không được coi là chính-thống, là vì sao? Thưa rằng: Dụ với Trí-Viễn tuy dòng dõi họ Lưu nhưng đã quá lâu đời và không

có bằng cớ. Còn Lưu-Bị là dòng dõi Trung-Sơn Tĩnh-Vương, trong hoàng-phả có ghi. Hơn nữa, Dụ với Trí-Viễn đều giết vua cướp ngôi mà lấy nước, cho nên không thể sánh với Huyền-Đức được. Lý-tồn-Húc nhà Hậu-Đường sao không được coi là chính-thống? Vì Tồn-Húc vốn không phải họ Lý, họ Lý chỉ là họ được ban, so với Lã-Tần Ngưu-Tấn không xa mấy. Cho nên không thể ví với Chiêu-Liệt nhà Thục-Hán. Lý-Thăng nhà Nam-Đường cũng không được kế nhà Đường là chính-thống là vì sao? Vì đã quá lâu, quá xa đời, cũng như Lưu-Dụ, Lưu-trí-Viễn nhà Hậu-Hán vậy. Không thể ví với Huyền-Đức, Lý-Thăng không được kể chính-thống nhà Đường, sao Cao-Tôn nhà Nam-Tống lại được kể nhà Tống làm chính-thống? Xin thưa: Cao-Tôn lập con cháu Tống-Cao-tổ nối ngôi mình, để nghiệp Tống lâu dài mãi mãi, cho nên Cao-Tôn được coi là chính-thống. Cao-Tôn có lỗi giết Nhạc-Phi, tin dùng Tần-Côi, lại không tâm niệm đến Nhị-Thánh, mà người chép sử còn lấy việc nối dài nghiệp Tống, để đặt Cao-Tôn vào chính-thống, huống chi Chiêu-Liệt-đế nhà Thục-Hán, vua tôi đồng tâm thề giết giặc nhà Hán? Thế thì Chiêu-Liệt-đế được coi là chính-thống, thật đúng lắm rồi, không còn nghi gì nữa. Bộ "Tam-quốc-chí" của Trần-Thọ chưa đề cập tới điểm này để biện-minh. Cho nên nay ta chiết-trung Tử-Dương "Cương-Mục" để phụ-chính vào bộ TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA này vậy.

2) Những sách cổ sử có rất nhiều, mà người ta chỉ thích đọc Tam-quốc-chí hơn cả, là vì xưa nay chưa có đời nào nhân tài tụ tập đông đảo như đời Tam-quốc. Xem người tài địch với người vô tài thì không lạ. Xem tài chọi với tài mới lạ. Coi chuyện tài chọi với tài, mà một nhân tài lại gặp phải chúng tài chưa lạ. Còn tài chọi tài mà thấy nhiều tay tài giỏi phải chịu thua một tay, ấy mới càng kỳ. Ta thấy rằng TAM-QUỐC có "TAM-KỲ" và cũng có thể gọi là "TAM-TUYỆT":

Gia-cát Khổng-Minh là một tay "tuyệt",

Quan-vân-Trường là một tay "tuyệt",

Tào-Tháo cũng là một tay "tuyệt" nữa.

Trước hết, tìm khắp sử sách, xét cùng cổ kim, các vị tướng văn hiểu đức rất nhiều, nhưng không ai bằng KHỔNG-MINH là một vị hiền tướng danh cao muôn thuở. Khi "xử" thì ôm gối gẩy đàn, làm một ẩn-sĩ phong lưu. Khi "xuất" thì quạt lông khăn cuộn, vẫn không thay đổi phong độ của tao nhân nhã khách. Còn ngồi trong lều tranh, đã biết trước thiên-hạ phải chia ba, tức là thông đạt Thiên-thời. Vâng cố mệnh trọng đại, mà phải sáu lần đem quân ra Kỳ-sơn, ấy là tận tụy nhân sự. Bảy lần bắt bảy lần tha Mạnh-Hoạch, tám cửa trận kỳ ảo, trâu gỗ ngựa máy, biến hóa khôn lường như quỷ thần, cúc cung tận tụy, quyết chí đến thân tàn, ấy là hết lòng làm thần tử. So tài đã hơn Quản, Nhạc. Sánh đức đã ngang Lã, Y. Thật là ĐỆ NHẤT KỲ-NHÂN trong cái rừng Tể-tướng hiền lương kim cổ.

Lại xét khắp sử sách, danh tướng cũng thấy nhiều như rừng cây mây biển. Nhưng võ nghệ tuyệt luân siêu quần không ai bằng QUAN-VÂN-TRƯỜNG. Những lúc cuốn sử xanh kề bên ngọn đèn xanh, Vân-Trường có phong độ cực kỳ nho nhã. Lòng son như mặt đỏ, thần trí cực kỳ anh linh. Cầm đuốc đứng thâu đêm đến sáng, khiến người ca tụng đại tiết. Cắp một đao đi phó hội, được đời bái phục Thần uy. Một mình ngàn dặm ruổi rong, bền gan theo Chân-chúa. Rẽ lối Hoa-dung, buông tha bại-tướng, nặng nghĩa đáp tri-ân. Hành động quang-minh như thanh thiên bạch nhật, đãi người hòa hảo như gió mát trăng trong. Lòng là lòng Triệu-Biện đốt hương khấn trời, mà còn bội phần lỗi lạc. Ý là ý Nguyễn Tịch coi khinh đời mắt trắng, mà bội phần oai nghiêm. Thật là ĐỆ NHẤT KỲ NHÂN trong cái rừng võ tướng lừng danh kim-cổ.

Và tìm trong sử sách, thấy gian-hùng quyền-tướng cũng đầy rẫy như chông gai. Nhưng túc trí đa mưu để thu lấy nhân tài mà che mắt thiên-hạ, thì không ai bằng TÀO-THÁO. Nghe lời Tuân-Húc, khởi quân Cần-vương mà tự ví với Chu-Văn-Vương, thì có vẻ như "trung". Đánh phá Viên-Thuật về tội tiếm Đế hiệu, mà ngỏ lời chỉ muốn Tào-Hầu, thì nghe có vẻ "thuận". Không giết Trần-Lâm vì yêu cái tài, thì tựa như có đức "khoan". Không đuổi bắt Quan-công, để cho ông được toàn chí nguyện, thì ra vẻ người

trọng "nghĩa". Vương Đôn không dùng nổi Quách-Phác, mà Tháo thu dùng được kẻ sĩ, ấy là giỏi hơn. Hoàn-Ôn không biết rõ Vương-Mãng, mà Tháo biết xét người, ấy là tinh đời hơn. Lý-Lâm-Phủ tay chế trị được An-lộc-Sơn nhưng cũng chưa bằng công Tháo đánh rợ Ô-Hoàn ở ngoài viễn ải. Hàn Thác-Trụ hủy biếm Tần-Cối khi đã chết, sao bằng Tào-Tháo đánh Đổng-Trác ngay lúc còn sống? Ngầm nắm giữ hết quyền bính Quốc-gia, mà vẫn để Hoàng-đế ngồi kiến hiệu, khác hẳn với Vương-Mãng trắng trợn giết Vua. Để dành việc thay bậc đổi ngôi cho con làm, Tháo hơn hẳn Lưu-Dụ là kẻ vội vàng cướp nước. Thật là ĐỆ NHẤT KỲ NHÂN trong số gian hùng kim cổ.

Một bộ truyện có đến "tam kỳ", mà mỗi kỳ nhân để đặc-biệt, không sử sách nào có cả. Cho nên càng đọc nhiều sử sách, càng phải khen "Tam-quốc-chí" là hay nhất vậy.

3) Tam-quốc có "Tam-tuyệt", đã đành là không đời nào có nữa. Nhưng ngoài "tam tuyệt" ấy, còn có bao nhiêu kỳ tài nữa chứ! Ta hãy xét khắp các thời-đại trước đời Tam-quốc và sau đời Tam-quốc, mà hỏi rằng:

Bầy mưu trong màn trướng, quyết thắng ngoài ngàn dặm, đã mấy ai được như Từ-Thứ, Bàng-Thống? Hành quân dụng binh như Chu Du, Lục-Tốn, Tư-mã-Ý... đã được bao người? Giỏi liệu người liệu việc như Quách-Gia, Trình-Dục, Tuân-Húc, Giả-Hủ, Bộ-Chất, Ngu-Phiên, Cố-Ung, Trương-Chiêu... đâu dễ có nhiều? Võ công oanh-liệt, dũng-mãnh tuyệt-luân như Trương-Phi, Triệu-Vân, Hoàng-Trung, Nghiêm-Nhan, Trương-Liêu, Từ-Hoảng, Từ-Thịnh, Chu-Hoàn... đã có bao người? Xung phong hăm trận, kiêu-nhuệ vô địch như Mã-Siêu, Mã-Đại, Bàng-Đức, Quan-Hưng, Trương-Bào, Hứa-Chử, Điển-Vi, Trương-Cáp, Hạ-hầu-Đôn, Hoàng-Cái, Chu-Thái, Cam-Ninh, Thái-sử-Từ, Đinh-Phụng, Văn-Ương mấy đời có nhiều thế? Lại còn những cặp "lưỡng tài tương-đương" "lưỡng hiền tương ngộ" như Khương-Duy, Đặng-Ngải cùng trí dũng kiêm toàn, Dương-Hỗ, Lục-Kháng thong dong hỗ trấn. Về đạo học Thánh-hiền có Mã-Dung, Trịnh-Huyền. Tài văn có Thái-Ung, Vương-Xán. Dĩnh-ngộ mẫn-tiệp như Tào-Thực,

Dương-Tu; thông tuệ tinh-anh như Gia-cát-Khắc, Chung-Hội; giỏi đối ứng như Tần-Bật, Trương-Tùng; giỏi biện bác thuyết phục như Lý-Khôi, Hám-Trạch; không để nhục mệnh vua như Triệu-Tư, Đặng-Chi... đều là kỳ tài. Lại thêm tài thảo văn truyền hịch của Trần-Lâm, tài lý số Quản-Lộ, tài ảo thuật Tả-Từ. Lại có người hiểu cổ như Đỗ-Dự, các nhà bác-vật như Trương-Hoa, có bậc hiền-triết biết nhân-tài như Tư-mã-Huy, có danh sĩ giữ vững tiết-tháo cao-thượng như Quản-Ninh, có những ẩn-sĩ như Thôi-châu-Bình, Thạch-quảng-Nguyên, Mạnh-công-Uy; có đại-thần chống đối với quyền gian như Khổng-Dung; có danh-sĩ tố cáo tội ác gian-tướng như Nễ-Hành, có người mắng giặc như Cát-Bình, người tuẫn-quốc như Đổng-Thừa, Phục-Hoàn... và còn biết bao nhiêu trung-thần nghĩa-sĩ tài tuấn khác thường nữa? Đời Tam-quốc quả là "nhân tài chi đại đô hội" vậy.

4) Truyện Tam-quốc được kể rất khéo: tác-giả không khởi đầu truyện ở chỗ ba nước đã chiếm riêng ba phần, chân vạc thiên-hạ đã thành, mà tác-giả khởi đầu kể từ lúc Hoàng-đế nhà Hán còn cai trị cả bốn phương, rồi mở mối dần dần, làm cho độc giả thấy rõ nguyên nhân và những nhân vật đã góp phần tạo ra thế "chia ba". Mỗi nhân-vật chính đều có nhiều nhân-vật phụ xoay quanh, làm cho nổi bật.

5) Nếu nói đến ba chủ nhân mở nghiệp ba nước, thì ai cũng biết là Lưu-Bị, Tào-Tháo, Tôn-Quyền, nhưng ít ai biết rằng ba nhân vật ấy mỗi người mỗi vẻ, giống nhau điểm này thì khác nhau điểm nọ... Chẳng hoàn cảnh ai giống hoàn cảnh ai, chẳng công việc ai giống công việc ai.

6) Truyện Tam-quốc có tổng khởi và tổng kết. Nhưng giữa hai phần chính ấy, có tới sáu tiểu khởi, sáu tiểu kết. Thế mà văn-tự liên lạc tài tình.

7) Truyện Tam-quốc lại có cái hay là truy đến nguồn tìm đến gốc mà viết.

8) Truyện Tam-quốc lại kỳ diệu ở chỗ "xảo thu ảo kết": Thục không gồm thâu thiên-hạ, cũng không diệt được Ngụy. Ngụy lại

bị chính bề tôi mình diệt mình cũng như mình đã diệt Hán trước kia. Có lẽ trời mượn tay Tấn để trả thù cho Hán, ấy là răn những kẻ bề tôi thí chúa sau này? Có thể nói rằng: Tạo-vật giỏi làm văn lắm. Nếu là người làm văn, ắt lòng không khéo kết thúc ra ngoài ý tưởng của người như thế được. Thế thì đọc Tam-quốc-chí tức là đọc thứ văn tự nhiên của Tạo-vật sáng tác, hơn hẳn đọc các áng văn do người ức tạo vậy.

9) Văn Tam-quốc lại tài tình ở chỗ đem khách vào đề làm nổi bật chủ.

10) Văn Tam-quốc có cái diệu: một cây nhiều cành, cùng cành khác lá, cùng lá khác hoa, cùng hoa khác quả. Người viết văn lấy sự khéo tránh trùng-điệp làm hay. Khéo tránh mà còn khéo phạm nữa. Không phạm mà cầu tránh thì không thấy sự khéo tránh ở chỗ nào. Đằng này cứ phạm rồi tránh sau, ấy mới càng thấy rõ cái tài tránh trùng-điệp.

11) Văn Tam-quốc có nhiều chỗ tuyệt diệu như sao băng mây chuyển, mưa trút gió lồng. Đỗ-thiếu-Lăng có câu thơ: "Thiên thượng phù vân như bạch y, Tư tu cải biến thành thương cầu". Đó là ý nói việc đời biến cải không thể đoán trước được. Văn Tam-quốc cũng biến ảo như vậy.

12) Văn Tam-quốc có nhiều chỗ đẹp như mây cưa ngang đỉnh núi, cầu bắc liền bờ khe. Văn hay ở chỗ khéo chắp nối, lại cũng hay ở chỗ khéo cắt đoạn.

13) Văn Tam-quốc nhiều chỗ khéo mở đầu, dẫn dắt, như sắp có tuyết sa thì có quầng trăng báo trước; mưa sắp đổ xuống, thì có sấm ran. Sắp có đoạn chính văn, ắt có một đoạn nhàn văn đi trước để dẫn. Sắp có một đoạn đại văn, ắt có một đoạn tiểu văn mở đầu.

14) Văn Tam-quốc nhiều chỗ đẹp như những gợn dư-ba lăn tăn sau cơn sóng động, như những hạt mưa bụi lất phất sau cơn mưa giông. Văn hay ắt có liên-thanh dẫn trước, có dư-thế nối sau như vậy

15) Văn Tam-quốc nhiều đoạn hay như ánh nắng sưởi biển

băng, gió mát quét bụi nóng.

16) Văn Tam-quốc có chỗ hòa-hài như giữa hai tiếng trống ầm vang có xen tiếng địch tiếng sênh, như giữa hai tiếng chuông rền ngân có xen tiếng đàn cầm đàn sắt.

17) Văn tự-sự Tam-quốc có chỗ khéo như gieo hạt cách năm, sửa soạn mùa màng trước thời tiết. Người làm vườn giỏi, phải gieo hạt, chiết cành trước, đợi đến ngày mình muốn trồng cây. Người cao cờ đi một nước dự-mưu trước mươi nước, mà nó ứng với thế mình lập sau mươi nước. Phép tự-sự trong Tam-quốc cũng giống như thế.

18) Văn Tam-quốc có chỗ khéo như thêu thêm tơ vào gấm, dời mũi kim cho đều. Phàm phép tự-sự, chuyện gì còn thiếu ở thiên này, thì thiên sau phải kể bù vào. Thiên trên đã dài rồi mà còn nhiều chi tiết, thì cứ dứt đi, đem bớt xuống một thiên nào ngắn hơn sau đó. Như thế đoạn văn trước đã khỏi rườm rà, mà thiên sau không đến chỗ sơ-sài trống-trải. Không những việc trước khỏi phải ứ đọng, mà việc sau lại được đầy đủ sắc mầu. Thật là một diệu-phẩm của sử-gia.

19) Văn Tam-quốc đẹp như bức tranh thủy-mặc: rừng gần đậm nét non xa nhạt màu. Họa-sĩ tô mầu một bức tranh, cảnh nào gần thì tô cây tỏ núi đậm nét mực, cảnh xa nơi chân trời thì hòa loãng mực mà phết sơ qua... Như thế bức tranh khỏi tối màu loạn sắc. Nhà văn viết truyện cũng phải làm theo phép ấy.

20) Văn Tam-quốc cân đối, chỉnh nghi như hai ngọn núi nhìn nhau, như đôi bình phong cùng đứng. Phép đối-ngẫu có chính-đối, có phản-đối, có những hình ảnh đối nhau ngay trong một quyển, có những ý nghĩa đối nhau cách mấy chục hồi, mà người đọc nhận thấy rõ ràng, không thể quên lãng.

21) Chuyện Tam-quốc kết cấu vững vàng, phần đầu phần cuối chiếu ứng nhau rực-rỡ mà lại được cài then đóng khóa chặt chẽ ở trung gian.

22) Lối tự-sự tài tình trong Tam-quốc-chí phảng phất giống "Sử-ký" của Tư-mã Long-môn nhưng chuyện Tam-quốc khó kể

gấp mấy Sử-ký. Sử-ký được chia ra các phần nói riêng về từng nước. Nhân vật cũng được tả riêng. Cho nên có những bản-kỷ thế-gia liệt truyện riêng biệt. Tam-quốc-chí thì không thế. Phải hợp các bản-ký thế-gia liệt-truyện lại, rồi viết thành một truyện chung. Chia từng phần thì văn ngắn mà dễ khéo. Hợp làm một thì văn dài mà khó viết cho hay.

23) Đọc Tam-quốc-chí thú hơn đọc Liệt-quốc-chí. Sách Tả-truyện Quốc-ngữ, văn chương, hay thật đấy, nhưng họ Tả dựa theo Kinh mà dựng truyện. Kinh đã chia cắt, mỗi phần tự thành văn, không liên thuộc nhau, Quốc-ngữ thì tách khỏi Kinh mà tự làm một bộ sách, có thể liên-thuộc. Thế mà cuối cùng Chu-ngữ, Lỗ-ngữ, Tần-ngữ, Trịnh-ngữ, Tề-ngữ, Sở-ngữ, Ngô-ngữ, Việt-ngữ, tám nước chia tám thiên... Cũng chẳng liên thuộc với nhau. Đời sau người ta mới hợp Tả-truyện với Quốc-ngữ lại, làm thành "Liệt-quốc-chí". Vì nhiều nước, sự việc phức tạp, cắt đoạn rời rạc... thành thử không quán-xuyến đầu đuôi. Trái lại, "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa" từ đầu đến cuối đọc thấy mạch-lạc liên-tục cho nên giá-trị hơn hẳn "Liệt-quốc-chí" vậy.

24) Đọc Tam-quốc-chí, thấy hay hơn đọc Tây-du-ký. "Tây-Du" bịa đặt những việc yêu ma quỉ mị; truyện hoang-đường đại ngôn, không thể tin được. Tam-quốc-chí thì kể chuyện Đế-vương, kể chuyện thật và có sử-liệu để khảo chứng. Vả lại cái điểm hay của Tây Du thì Tam-quốc cũng có. Như những chuyện Suối Câm, Suối Đen... Có khác gì chuyện Tử-mẫu-hà, Lạc-thai-tuyền? Những nhân-vật kỳ quái như Đóa-Tư-Đại-vương, Mộc-Lộc Đại-vương... Có khác gì những Ngưu-Ma Lộc-Lực, Kim-Giác, Ngân-giác? Những chuyên Phục-Ba hiển thánh, Sơn-thần giải mê... Có khác gì việc Nam-Hải Quan-Âm cứu nạn? Chỉ riêng một quyển gồm mấy hồi kể chuyện Hán-Thừa-tướng xuống đánh Nam-Man, cũng đủ sánh với bộ "Tây-Du" rồi. Đến như việc gặp gỡ ở chùa Trấn-quốc lúc trước với việc hiển-thánh trên núi Ngọc-tuyền về sau, khi đưa mắt trỏ giới-đao, cứu nhau thoát nạn mưu-sát: khi thì gọi lên không-trung một tiếng, ấy là đủ giúp nhau thức tỉnh thoát cơn mê. Lọ là phải tụng-niệm thứ văn "một tấc linh đài, ba sao trăng khuyết" lòng mới giác-ngộ?

25) Đọc Tam-quốc-chí thích hơn đọc Thủy-Hử. Thủy-Hử tuy văn tự chân thực, không hư-ảo như Tây-Du, nhưng chuyện bỗng không mà có, mặc ý vẽ vời, tự-do thêm bớt, viết cho khéo không khó mấy. Tam-quốc-chí kể việc nhất định không có sửa đổi, ấy mới khó viết cho hay. Vả lại các nhân-tài trong Tam-quốc nhiều mà đặc sắc hơn. Nhân-vật nào cũng được tả xuất sắc gấp trăm gấp ngàn các nhân-vật như Ngô-Dụng, Công-tôn-Thắng... trong Thủy-Hử.

Vậy cho nên ta kết-luận rằng: trong số bảy "Tài-tử-thư", Tam-quốc-chí diễn-nghĩa đáng là đệ nhất!

BÀI CA MỞ ĐẦU

(Và cũng là bài ca kết thúc)

Ca rằng:

"Cuồn cuộn sông dài luôn biển Đông

"Sóng xô cát dập anh hùng.

"Tàn mơ; thành, bại... Cũng là không!

"Non xanh trơ vẫn đó

"Lần lữa bóng chiều hong.

"Đôi bạn ngư, tiều phơ tóc bạc

"Gặp nhau, gió mui trăng sáng;

"Mở vò rượu đục chuyện thêm nồng.

"Ngàn xưa, đem kể lại,

"Vang mấy tiếng cười ngông...

"(dịch theo nguyên-điệu "Tây-giang-nguyệt")

Nguyên văn:

"Từ viết:

"Cồn cồn Trường-giang đông thệ thủy,

"Lãng hoa đào tận anh hùng;

"Thị phi thành bại: chuyển đầu không..

"Thanh sơn y cựu tại,

"Kỷ-độ tịch dương hồng.

"Bạch phát ngư tiều giang chử thượng,

http://tieulun.hopto.org

“Quán khan thu nguyệt xuân phong;

“Nhất hồ mọc tửu hỉ tương phùng.

“Cổ kim đa thiểu sự,

“Đô phó tiếu đàm trung.

Lại phỏng dịch rằng:

“Sông dài cuồn cuộn ra khơi

“Anh hùng sóng dập cát vùi thiên thu!...

“Dở hay, thành bại nào đâu?

“Bể dâu chớp mắt, ngoảnh đầu thành mơ!

“Non xanh còn đó trơ trơ

“Tà-dương lần lữa sưởi hơ ánh hồng.

“Lão-tiều lại gặp ngư-ông

“Bên sông gió mát trăng trong: kho trời.

“Rượu vò lại rót khuyên mời

“Cùng nhau lại kể chuyện thời xa xưa...

“Kể ra biết mấy cho vừa?

“Nói cười hỉ hả, say sưa quên đời.

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 1

Ba hào-kiệt Vườn-Đào kết nghĩa,
Một chiến-công: yêu-tặc tan tành...

Phàm cái đại-thế thiên-hạ[3] phân-liệt lâu lâu ắt lại hợp, hợp lâu rồi lại chia. Hãy kể từ khi nhà Chu mạt vận, bảy nước phân tranh rồi đều bị nhà Tần thôn tính làm một. Kế nhà Tần bị diệt-vong, thì hai nhà Hán Sở tranh nhau để rồi Sở bị Hán gồm thâu. Nhà Hán, kể từ vua Cao-Tổ[4] (họ Lưu, tên Bang) chém con rắn trắng khởi nghĩa, thống nhất được thiên-hạ; đến vua Quang-Vũ (Lưu-Tú) giết loạn thần Vương-Mãng mà trung hưng lên[5] rồi truyền đến vua Hiến-Đế thì bị chia làm ba nước. Cái nguyên do mối loạn là ở hai ông Hoài, Linh Hoàn-Đế giam cầm các bề-tôi trung trực, lại tin dùng bọn hoạn quan[6]. Khi Hoàn-Đế băng-hà, Linh-đế lên nối ngôi, có quan Đại-Tướng-quân Đậu-Vũ và quan Thái-phó Trần-Phồn cùng giúp việc trị nước. Thời bấy giờ có bè lũ tên hoạn quan Tào-Tiết lộng quyền làm bậy. Đậu-Vũ, Trần-Phồn mới lập mưu trừ diệt chúng để trừ vạ cho nước, nhưng vì mưu việc không kín đáo, hai vị này lại bị chúng giết hại. Từ đó chúng càng ngang dọc mặc sức. Năm Kiến-ninh thứ hai (niên-hiệu của vua Linh-đế), tháng tư, ngày rằm, nhà vua ngự ra điện Ôn-đức, vừa ngồi xuống, bỗng thấy một trận cuồng-phong từ gác điện nổi lên, rồi một con rắn xanh to lớn lao mình từ xà ngang rơi xuống và nằm khàn trên ghế dựa. Vua kinh hãi ngã lăn ra. Tả hữu vội vực vào cung cấp cứu. Các quan đều chạy trốn. Trong giây lát con rắn biến đâu mất. Rồi bỗng sấm sét nổ dữ dội, mưa to như trút nước. Lại thêm mưa đá rơi theo tới nửa đêm mới dứt. Nhà cửa bị sập vô số. Năm Kiến-ninh thứ tư, tháng hai, kinh-đô Lạc-dương bị động đất. Rồi nước biển dâng lên, tràn vào cả một vùng duyên

hải. Dân cư làng mạc bị sóng dữ cuốn ra biển mất tích. Năm Quang-Hòa thứ nhất (cũng vẫn là đời vua Linh-đế) ở vùng nọ có con gà mái hóa ra gà trống. Đến ngày mùng một tháng sáu, có một luồng khí đen dài hơn 10 trượng bay vào điện Ôn-đức. Mùa thu, tháng bảy, trước nhà Ngọc-Đường bỗng có cầu-vồng mọc ra sáng choang. Sườn núi Ngũ-nguyên bị sụt lở hết. Rặt những điểm bất thường xảy ra. Vua hạ chiếu hỏi các quan về nguyên do những sự quái dị ấy. Có quan Nghị-lang là Thái-Ung dâng sớ, đại ý tâu rằng: rắn sa, gà mái hóa trống là điềm đàn bà và hoạn-quan làm loạn nước. Lời tâu thống thiết. Vua xem qua, thở dài bùi-ngùi một lúc rồi quay vào thay áo. Bấy giờ Tào-Tiết đứng sau lưng nhìn trộm bản tâu, giận lắm, liền vào bàn ngầm với phe cánh của hắn. Chúng bèn bầy mưu kiếm việc, gieo tội cho Thái-Ung, và cách chức đuổi ông về làm kẻ thứ-dân nơi thôn dã.

Sau đó, bọn Trương-Nhượng, Triệu-Trung, Phong-Tư, Đoàn-Khuê, Tào-Tiết, Hầu-Lãm, Đổng Thái-hậu, Trình-Khoáng, Hạ-Huy, Quách-Thắng, 10 tên hợp đảng với nhau mà làm điều gian ác, đời gọi là "10 quan Thường-thị". Vua Linh-đế tin cậy tôn sùng tên Trương-Nhượng đến nỗi gọi hắn bằng "A-phụ". Việc triều chính càng ngày càng đổ nát, lòng người trong thiên-hạ muốn nổi loạn, trộm cướp giặc giã nổi lên như ong.

Bấy giờ ở quận Cự lộc có ba anh em nhà họ Trương là: Trương Giốc, Trương Bảo và Trương-Lương. Trương Giốc, anh cả, thi hỏng tú-tài, ngày kia vào núi hái thuốc, gặp một lão mặt đỏ như hài đồng, mắt xanh như nước biếc, tay chống gậy lê. Ông lão gọi Giốc vào một cái động rồi đem ba quyển Thiên-thư trao cho mà dặn rằng:

- Đây là bộ "Thái-bình yếu-thuật", con được học rồi, phải thay trời mà tuyên hóa, phổ cứu thế nhân. Nếu manh tâm đổi dạ, sẽ gặt lấy ác báo.

Trương Giốc bái tạ, rồi hỏi tên họ. Ông lão nói:

- Ta chính là Nam-Hoa Lão tiên đây.

Dứt lời hóa thành luồng gió mát bay đi mất.

Trương Giốc được bộ sách ấy, sớm tối học hành tập luyện, chẳng bao lâu biết phép kêu mưa gọi gió, lấy hiệu là "Thái-bình đạo nhân"[7]. Năm Trung-bình thứ I (vẫn đời Linh-đế) tháng giêng, có bệnh thời khí lan xa. Trương Giốc đem bùa chú, nước phép đi trị bịnh cho người, tự xưng là "Đại-hiền lương-sư"[8]. Lại thêm hơn 5 trăm đồ đệ học phép của Giốc, đi vân du bốn phương, thư phù niệm chú. Sau đó, thiên-hạ thấy có ứng nghiệm, đua nhau xin làm đồ đệ càng ngày càng đông. Trương Giốc mới đem hết thảy tín đồ trong thiên-hạ, chia ra làm 36 phương (khu vực). Mỗi phương lớn có hơn vạn người. Phương nhỏ cũng được dăm bảy ngàn. Ở mỗi "phương", Giốc đặt một viên "cử soái" cai quản. Giốc tự xưng là Tướng-quân, coi cả 36 phương, phao ngôn mê hoặc dân chúng rằng: "Trời Xanh đã chết[9], Trời Vàng nên dựng. Đến năm Giáp-tí, thiên-hạ đại cát". Rồi truyền cho tín đồ lấy đất sét trắng viết hai chữ "Giáp-Tí" lên cửa lớn. Khắp 8 châu: Thanh, U, Từ, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự dân cư nhà nào nhà nấy đều treo danh vị "Đại-hiền lương-sư Trương Giốc" mà thờ cúng.

Giốc mưu làm phản, mới sai đồ đảng là Mã-Nguyên-Nghĩa gầm đem gấm vóc vàng bạc về triều-đình, lo lót với tên hoạn quan Phong-Tư để hắn làm nội ứng. Giốc bàn cùng hai em rằng:

- Cái khó thâu nhất, ấy là lòng dân. Nay dân đã thuận theo mình, nếu không thừa thế đoạt lấy thiên-hạ nhà Hán thì đáng tiếc lắm.

Liền một mặt chế cờ vàng, hẹn ngày cử sự. Một mặt sai đệ-tử là Đường-Châu mang mật thư báo cho Phong-Tư. Nhưng Đường-Châu lại chạy thẳng vào Tòa Thượng-thư cáo biến. Vua tiếp tin giặc rồi, vội triệu Đại Tướng-quân Hà-Tiến vào, sai điều binh đi bắt Mã-Nguyên-Nghĩa đem chém; lại bắt Phong-Tư và gia thuộc đảng chúng hơn ngàn người hạ ngục. Trương-Giốc nghe tin mưu sự bị tiết lộ, liền gấp rút khởi binh. Giốc tự xưng "Thiên-công Tướng-quân", Trương-Bảo xưng "Địa-công Tướng-quân", Trương-Lương xưng "Nhân-công Tướng-quân", thân ngôn với dân chúng rằng:

- Nay vận nhà Hán đã hết, có đại thánh-nhân xuất thế, ai nấy

hãy thuận theo trời theo chính, để hưởng thái bình an lạc.

Thế là bốn phương trăm họ đội khăn vàng, theo Trương-Giốc làm phản có tới bốn năm trăm ngàn người. Thế giặc rất lớn, quan quân nghe gió đã chạy dài. Hà-Tiến tâu vua, xin hỏa tốc giáng chiếu truyền các xứ đâu đâu chuẩn bị phòng ngự để phá giặc lập công. Một mặt sai Trung-lang tướng Lư-Thực, Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn dẫn tinh binh, chia ba đường đi đánh giặc.

Bấy giờ giặc "Khăn vàng" một đạo do Trương-Giốc tự lĩnh, kéo tới xâm-phạm U-châu trước tiên. Quan Thái-thú châu này là Lưu Yên, vốn dòng Tôn-thất ở đất Cảnh-lăng vùng Giang-hạ, là con cháu Lỗ-cung-Vương nhà Hán. Nghe tin giặc sắp tới, Lưu-Yên liền triệu quan Hiệu-úy Trâu-Tĩnh vào bàn tính. Trâu-Tĩnh nói:

- Quân giặc đông, quân ta ít, Minh-công nên gấp chiêu mộ thêm quân để đối địch.

Lưu-Yên nghe lời, liền treo bảng khắp nơi chiêu mộ nghĩa binh. Ngày kia, bảng văn đưa tới Trác huyện, khiến một vị anh hùng ra xem. Vị anh hùng này không ham mê đọc sách, tính tình khoan hòa, ít nói, mừng giận không lộ ra sắc mặt, có chí lớn, chuyên kết giao với hào kiệt trong thiên hạ. Về dáng người thì: mình cao 8 thước[10], hai tai lớn như chảy xuống vai, hai tay dài quá gối, ghé mắt có thể nhìn thấy tai, mắt sáng như bạch ngọc, môi đỏ như son tô, họ Lưu, tên Bị, tự là Huyền-Đức, vốn là cháu chắt Trung-Sơn Tĩnh-Vương Lưu-Thắng, tức giòng giõi Hiếu-Cảnh Hoàng-đế nhà Hán. Nguyên xưa kia, thời Hán Vũ-đế, con trai Lưu-Thắng là Lưu-Trinh được phong tước Trác-lộc Đình hầu. Về sau, nhân một buổi tế Tông-miếu, Trinh vào đứng dâng vàng rượu hành lễ, chẳng may vàng sắc xấu, bị mất tước Hầu[11]. Vì thế, con cháu mới có một chi dời về Trác-quận lập nghiệp. Lưu-Huyền-Đức tức là cháu Lưu-Hùng, con Lưu-Hoằng vậy. Hoằng có thi Hiếu-Liêm, rồi làm chức Lại, nhưng sớm mất. Huyền-Đức[12] mồ côi cha, thờ mẹ rất hiếu, nhà nghèo, phải làm nghề tết dép dệt chiếu sinh sống. Nhà ở thôn Lâu-tang, phía đông-nam nhà có một cây dâu rất lớn, cao hơn năm trượng, đứng xa trông như chiếc lọng trên xe. Có người đi qua trông thấy từng nói:

- Nhà này ắt sinh quý nhân.

Lúc Huyền-Đức còn nhỏ, đùa chơi với lũ trẻ trong làng, thường đứng dưới gốc cây mà nó:

- Tao làm thiên-tử, nên ngự cỗ xe có lọng này!

Người chú là Lưu-Nguyên-Khởi nghe nói lấy làm lạ, bảo rằng:

- Thằng bé này phải là người phi-thường mai sau!

Nhân thấy nhà Huyền-Đức nghèo, Nguyên-Khởi thường tư cấp cho cháu ăn học. Năm Huyền-Đức 10 tuổi, được mẹ cho đi du học, thụ giáo Trịnh-Huyền và Lư-Thực, lại kết bạn với Công-tôn-Toản.

Cho tới khi Lưu-Yên treo bảng chiêu quân, Huyền-Đức đã 28 tuổi, và ngày hôm ấy, đọc xong bảng văn, bỗng cảm khái mà thở dài một tiếng. Chợt nghe sau lưng có tiếng người nói lớn:

- Đại-trượng-phu sao không vì Quốc-gia ra sức, lại còn than thở làm gì?

Huyền-Đức quay lại, thấy người ấy mình cao 8 thước, đầu như đầu báo, mắt ốc tròn xoe, hàm én râu hùm, tiếng vang như sấm, bước đi tựa cọp vờn, chuyển mình như ngựa tế. Huyền-Đức thấy dung mạo dị thường mới hỏi tên họ. Người ấy đáp:

- Tôi họ Trương, tên Phi, tự là Dực-Đức, ông cha mấy đời ở Trác-quận này, nên có ruộng vườn trang trại, lại bán rượu mổ thịt. Tôi chỉ thích kết-giao với hào-kiệt trong thiên-hạ. Nay thấy bác coi bảng văn mà thở dài nên hỏi thử một lời.

Huyền-Đức nói:

- Tôi là người tông-thần nhà Hán, họ Lưu tên Bị. Nay thấy giặc Khăn-Vàng làm loạn, chí những muốn phá giặc an dân, nhưng hận vì sức chưa làm được, nên than dài như vậy.

Trương-Phi nói:

- Nhà tôi cũng có ít của cải, tôi muốn bỏ ra để mộ đoàn lương-dũng, rồi cùng với bác làm việc lớn, nên chăng?

Huyền-Đức rất mừng, liền cùng nhau vào quán uống rượu, đàm đạo. Đang lúc hai người đối ẩm, bỗng thấy một đại-hảo-hán đẩy một chiếc xe sực tới trước quán, dừng lại, rồi vào ngồi bàn và thét tửu-bảo:

- Đem rượu ta uống, để ta còn vào thành đầu-quân, mau!

Huyền-Đức nhìn ra, thấy người này mình cao chín thước, râu dài hai thước, mặt như trái táo sinh đôi mà đỏ như gấc, môi hồng như son tô, mắt phượng mày tằm, tướng mạo đường đường, oai phong lẫm-liệt. Huyền-Đức tới mời lại ngồi cùng bàn, rồi xin cho biết tính danh. Người ấy đáp:

- Tôi họ Quan tên Vũ, tự là Thọ-Trường, sau đổi ra Vân-Trường, người đất Giải-Lương, Hà-đông. Nhân thấy ở vùng tôi có một tên thổ-hào ỷ thế hiếp người, tôi quá giận mà giết nó; rồi tránh nạn đi giang-hồ lưu-lạc đã năm sáu năm. Ngày nay nghe nơi đây chiêu quân phá giặc, tôi tới ứng mộ.

Huyền-Đức cùng đem chí nguyện của mình tỏ bầy. Vân-Trường mừng vô cùng. Và ba người dắt nhau về trang-trại của Trương-Phi, bàn đại sự, Phi nói:

- Sau nhà tôi có một vườn đào, nay đang lúc hoa nở rất nhiều. Ngày mai nên vào vườn tế cáo Trời-Đất, ba chúng ta kết làm anh em, hiệp sức đồng tâm, nhiên hậu mới có thể mưu đồ việc lớn.

Huyền-Đức, Vân-Trường đồng thanh tán thành:

- Hay lắm! Phải lắm.

Ngày hôm sau, gia nhân mổ trâu đen ngựa trắng, bầy đủ lễ trong vườn đào. Ba người đứng trước án, đốt hương, vái mỗi người hai vái, rồi cùng thề rằng:

- "Ba chúng tôi là Lưu-Bị, Quan-Vũ, Trương-Phi, tuy khác họ, nhưng đã nguyện kết làm anh em, quyết đồng tâm hiệp lực cứu khốn phò nguy, trên báo đáp Quốc-gia, dưới giúp yên dân chúng. Chúng tôi không cầu được sinh cùng năm, cùng tháng, cùng ngày; chỉ nguyện được chết cùng ngày, cùng năm, cùng tháng[13]. Hoàng-thiên Hậu-thổ chứng dám lòng này. Ai bội nghĩa vong

tình, xin cả trời lẫn người cùng giết".

Thề xong, so tuổi nhau, Huyền-Đức được tôn làm anh cả, Vân-Trường thứ hai, Trương-Phi làm em út. Tế trời đất xong, lại mổ trâu bầy rượu, tụ tập dũng sĩ trong làng được hơn 300 người cùng tới vườn đào ăn uống một bữa thật say sưa.

Hôm sau, đi thâu thập khí giới; nhưng hiềm còn thiếu ngựa trận để cưỡi. May thay! Đang lúc lo tính, chợt nghe báo: Có hai người khách cùng đoàn tùy tùng dẫn bầy ngựa đang đi thẳng tới trại này. Huyền-Đức nói:

- Đây là trời giúp ta.

Ba anh em ra ngoài trại nghênh tiếp. Nguyên lai, hai người đó là hai khách buôn lớn ở đất Trung-sơn, một người là Trương-Thế-Bình, một người là Tô-Song hằng năm lên miền Bắc mua giống ngựa khỏe về bán. Nay miền ấy có giặc nên vội trở về. Huyền-Đức mời hai người vào trang trại, dọn rượu thết-đãi, rồi đem ý chí đánh giặc cứu dân ra bầy tỏ. Hai người khách vui mừng, xin giúp ngay 60 con ngựa. Lại tặng thêm 500 lượng vàng bạc, 1000 cân thép tốt để rèn binh khí giáp trụ[14]. Khách cáo từ, Huyền-Đức tạ ơn, tiễn chân, rồi trở về sai thợ giỏi chế một đôi "Song cổ kiếm". Vân-Trường đánh một cây đại-đao "Thanh-long yển-nguyệt" còn gọi là "Lãnh-diễm cư" nặng 82 cân. Trương-Phi lên một trượng "Bát-điểm cung-mâu". Ai nấy trang bị toàn thân khôi giáp, rồi tụ tập hơn 500 quân hương-dũng, kéo tới ra mắt quan Hiệu-úy Trâu-Tĩnh. Trâu-Tĩnh dẫn vào yết kiến quan Thái-thú Lưu-Yên. Ba anh em họ Lưu, Quan, Trương kể tính danh, riêng Huyền-Đức lại kể rõ tông phái Hoàng-gia. Lưu-Yên rất mừng, liền nhận Huyền-Đức là cháu (Lưu-Yên thuộc vai chú bác của Huyền-Đức) .

Ở thành chưa được vài hôm, đã có thám mã về báo: Tướng giặc Khăn vàng là Trình-Viễn-Chí, thống lĩnh 5 vạn quân kéo tới xâm phạm Trác-quận. Lưu-Yên sai Trâu-Tĩnh dẫn ba anh em Huyền-Đức cùng 500 quân đi trước phá giặc[15].

Anh em Huyền-Đức không hề ngần ngại lĩnh quân đi tiền-đạo, trực chỉ chân núi Đại-hưng, và gặp giặc vừa tới. Quân giặc đều

xõa tóc, trán bịt khăn vàng. Hai bên đối diện dàn hàng, Huyền-Đức thúc ngựa ra trước trận, bên tả có Vân-Trường, bên hữu có Trương-Phi. Huyền-Đức giơ roi thét mắng:

- Quân nghịch tặc phản quốc! Sao không sớm hàng đi?

Trình-Viễn-Chí nổi giận, sai phó-tướng Đặng-Mậu ra đánh. Mậu vừa nhảy ra đã bị Trương-Phi xông tới đâm cho một mũi "Bát-điểm Xà-mâu" trúng ngực ngã lăn xuống ngựa! Trình-Viễn-Chí nổi xung, giục ngựa múa đao ra chém Trương-Phi. Tức thì Vân-Trường vung Thanh-long-đao xông sang trận giặc. Trình-Viễn-Chí run sợ, trở tay không kịp, bị Vân-Trường chém cho một đao đứt làm hai khúc!

Người đời sau có thơ khen Vân-Trường, Dực-Đức rằng:

"Xuất quân một sớm: mộng Phong Hầu,

"Một thử xà-mâu, một thử đao.

"Vừa mới ra tay, oai đã khét,

"Chia ba thiên-hạ đáng anh hào!

Nguyên văn:

"Anh hùng lộ dĩnh tại kim-triêu,

"Nhất thí mâu hề, nhất thí đao.

"Sơ xuất tiện lương uy-lực triển,

"Tam phân hảo bá tính danh tiêu.

Quân giặc thấy chủ-tướng Trình-Viễn-Chí bị chém chết, hốt hoảng quay giáo chạy hỗn loạn. Huyền-Đức xua quân đuổi đánh, chúng đầu hàng vô số. Đoàn quân đại thắng về thành, được Lưu-Yên thân ra đón tiếp, thưởng lao quân sĩ. Hôm sau, tiếp điện văn của quan Thái-thú Thanh-châu là Cung-Cảnh cho hay: "Giặc Khăn vàng vây thành, tình thế nguy cấp lắm rồi, xin cho viện binh tới cứu". Lưu-Yên thương nghị với Huyền-Đức, Huyền-Đức nói:

- Bị này xin tới cứu Thanh-châu.

Lưu-Yên sai Trâu-Tĩnh đem 5 ngàn quân cùng Huyền-Đức, Quan, Trương kéo đi. Giặc vừa thấy cứu binh tới, liền chia quân ra hỗn chiến. Huyền-Đức ít quân quá, không thắng nổi, phải lui lại 50 dặm hạ trại, rồi bảo Quan, Trương rằng:

- Giặc đông, quân ta ít, phải dùng kỳ binh mới thắng được.

Rồi chia cho Vân-Trường một ngàn quân dẫn ra phục bên tả núi. Trương-Phi dẫn một ngàn nữa, mai phục bên hữu núi, hẹn khi nghe đánh chiêng hiệu, thì xông ra tiếp ứng. Hôm sau, Huyền-Đức cùng Trâu-Tĩnh dẫn binh gióng trống mà tiến. Quân giặc ra nghinh-chiến, Huyền-Đức giả thua, kéo quân chạy về. Quân giặc thừa thế đuổi theo rất gấp. Chúng vừa đuổi qua chân núi, bỗng quân lính của Huyền-Đức đánh chiêng vang rền. Rồi hai đoàn quân của Quan, Trương đổ ra đánh thúc 2 sườn. Huyền-Đức cũng xua quân quay lại chém giết. Ba mặt giáp đánh, giặc đại bại: Huyền-Đức truy sát tới thành Thanh-Châu, quan Thái-thú Cung-Cảnh dẫn binh mở của thành ra trợ chiến. Giặc bị giết thây nằm ngổn ngang, còn bao nhiêu tẩu tán hết. Thế là giải vây được Thanh-Châu. Người sau có thơ khen Huyền-Đức rằng:

"Bầy mưu thần-diệu, lập thần công,

"Hai cọp suy ra, kém một Rồng;

"Giữa lúc cô cùng từng thấy rõ,

"Phần ba thiên hạ: một anh hùng.

Nguyên văn:

"Vận trù quyết toán hữu thần-công,

"Nhị hổ hoàn tu tốn nhất long.

"Sơ xuất tiện năng thùy vỹ tích,

"Tự ưng phân đỉnh lại cô cùng.

Cung-Cảnh đón tiếp vào thành, mở tiệc khao quân xong, Trâu-Tĩnh muốn quay về U-châu, Huyền-Đức nói:

- Gần đây, nghe quan Trung-lang tướng Lư-Thục đang đánh

nhau với chúa giặc là Trương Giốc ở Quảng-Tôn. Bị này xưa từng theo học Lư-tiên-sinh, nay muốn tới giúp thầy.

Trâu-Tĩnh bèn dẫn quân về một mình. Huyền-Đức, cùng Quan, Trương đem 500 quân bản-bộ đi Quảng-tôn, rồi tới thẳng dinh quân Lư-Thực, vào trong trướng thi lễ, nói rõ ý nguyện phá giặc. Lư-Thực mừng lắm, lưu lại trước trướng đợi lệnh. Bấy giờ Trương Giốc có 15 vạn quân, thì chia 5 vạn cầm cự tại Quảng-tôn, chưa phân thắng bại. Lư-Thực bảo Huyền-Đức:

- Nay ta vây Trương-Giốc tại đây, mà hai em nó là Trương-Lương, Trương-Bảo lại ở Dĩnh-xuyên đối trận với Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn. Vậy ngươi hãy dẫn quân mã bản bộ và một ngàn quan quân ta cấp thêm đây, trước tới Dĩnh-xuyên dò thám tình hình, sau sẽ hẹn ngày cùng đánh.

Huyền-Đức lĩnh mệnh, dẫn quân đi suốt ngày đêm tới Dĩnh-xuyên.

Bấy giờ Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn đánh nhau với giặc ở Dĩnh-xuyên. Giặc đánh không lại, lui vào Trường-xã, dựa lưng vào bãi cỏ cao lau rậm lập dinh trại. Tung bàn với Tuấn:

- Giặc đóng trại vào chỗ cỏ lau, ta nên dùng hỏa công.

Rồi ra lệnh cho quân sĩ mỗi người phải kiếm sẵn một bó cỏ khô, lén đi mai phục. Đêm ấy, gặp gió lớn nổi lên[16], qua canh hai, quân Hán nhất tề phóng lửa đốt trại giặc. Tung và Tuấn dẫn quân vào đánh. Trại giặc cháy rực trời. Quân giặc hoảng hốt, người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp thắng yên, bỏ chạy tứ tán. Quân Hán đánh giết tới lúc trời sáng rõ. Trương-Lương, Trương-Bảo thu nhặt quân tàn bại, cướp đường mà chạy. Giặc đang chạy bỗng thấy một tướng dẫn đầu một đạo quân kéo toàn cờ đỏ, đổ ra chặn đường, đánh một trận tơi bời nữa! Giặc bị chém giết, bạt vía kinh hồn, còn đứa nào ôm đầu chạy trốn. Vị tướng vừa tới này, mắt nhỏ, râu dài, mình cao bảy thước. Đó là quan Kỵ-đô-úy, vốn người Tiêu-quận nước Bái, họ Tào tên Tháo, tự là Mạnh-Đức. Cha Tháo vốn xưa họ Hạ-hầu: Hạ-hầu-Tung, nhưng làm con nuôi con Quan Trung-thường-thị Tào-Đằng, nên lấy họ Tào. Tào-Tung

sinh ra Tháo, đặt cho tiểu-tự A-Man; Tháo lại có thêm một tên nữa là Cát-Lợi[17]. Thời niên thiếu Tháo thích chơi bời săn-bắn, hát xướng, lại có nhiều cơ mưu quyền biến. Người chú của Tháo thấy cháu du đãng vô độ thường nổi giận nói lại cho Tào-Tung hay[18]. Tung thường kêu Tháo vào quở mắng. Tháo oán chú, bỗng nghĩ ra một kế: Một hôm chú đến chơi, gặp Tháo ở nhà ngoài. Tháo liền giả vờ ngã lăn xuống đất, ngất lịm như trúng gió. Người chú vội vàng vào báo Tào-Tung. Tung chạy ra xem, thì thấy Tháo vẫn đứng chơi, chẳng việc gì cả. Tung hỏi:

- Kìa Tháo, chú con nói trúng phong, giờ đã khỏi rồi ư?

Tháo thản nhiên thưa:

- Con từ trước tới nay có bệnh tật đau yếu gì đâu? Cõ lẽ vì con có điều gì mất lòng chú, nên chú giận mà rủa con thế chăng?[19]

Tào-Tung tin lời con, nên về sau Tháo có lỗi gì, người chú mách, Tung đều bỏ qua, không nghe em nữa. Tháo được thể, càng chơi bời phóng đãng. Thời ấy, có người tên là Kiều-Huyền, bảo Tháo rằng:

- Thiên-hạ loạn to đến nơi rồi, phi người có tài mệnh-thế, không ai xoay loạn ra an được. Người tài ấy, có lẽ là ông đấy.

Một người nữa ở Nam-dương, tên là Hà-Ngung, có dịp gặp Tháo, về cũng nói rằng:

- Nhà Hán sắp mất, Tào-Tháo là người an-định-thiên-hạ vậy[20].

Nghe ở vùng Nhữ-nam có Hứa-Thiệu nổi danh là biết người, Tháo bèn tìm đến ra mắt, rồi hỏi:

- Ông thấy tôi là người thế nào?

Thiệu lặng thinh không đáp. Tháo gặng hỏi lần nữa. Thiệu mới bảo rằng:

- Đời trị, anh là bề tôi giỏi. Thời loạn, anh là kẻ gian hùng!

Tháo nghe nói thế, mừng thầm vô cùng. Năm Tháo 20 tuổi, thi đỗ Hiếu-Liêm, làm quan Lang, rồi được thăng Đô-úy Lạc-dương.

Lúc vừa tới nhậm chức, Tháo đã sai treo mười cây roi ngũ sắc ở bốn cửa thành. Ai phạm luật cấm, ấy là sai quân nọc cổ đánh liền, bất chấp cả thế lực, quyền quí. Vì thế, một lần ông chú ruột quan Trung-thường-thị Đổng Thái-hậu cầm dao đi đêm, Tháo đi tuần bắt gặp, lập tức sai nọc ra trước nha-môn mà đánh, chẳng kiêng nể gì hết. Từ đó, trong ngoài đều sợ Tháo, không ai dám phạm nữa. Uy danh Tháo lừng lẫy, được thăng làm quan Lệnh ở Đốn-Khâu. Nay giặc Khăn Vàng nổi lên, Tháo được thăng chức Kỵ-Đô-úy dẫn 5 ngàn quân mã bộ kéo tới Dĩnh-xuyên trợ chiến. Vừa tới đây thì gặp ngay lúc Trương-Lương, Trương-Bảo thua chạy, Tháo chẹn đường quét luôn cho một trận, chém hơn vạn đầu giặc, đoạt được cờ quạt, trống, chiêng, lừa, ngựa, khí-giới vô kể. Trương-Lương, Trương-Bảo liều tử-chiến chạy thoát. Tháo liền kéo quân ra mắt Hoàng-phủ-Tung, Chu-Tuấn rồi dẫn binh đuổi theo Lương, Bảo lập tức.

Nói về Huyền-Đức, cùng Quan, Trương tới Dĩnh-xuyên, nghe xa xa có tiếng hò reo đánh giết lại thấy lửa cháy sáng rực trời, vội dẫn binh tới thì giặc đã thua tan rồi, Huyền-Đức vào yết kiến Hoàng-Chu, nói rõ ý định của Lư-Thực, Hoàng-phủ-Tung nói:

- Hai thằng Lương, Bảo thế cùng lực kiệt rồi, ắt chạy sang Quảng-Tôn với Trương-Giốc. Huyền-Đức hãy tức tốc về đó giúp Lư-Tướng-quân đánh giặc.

Huyền-Đức lĩnh mệnh, lại dẫn binh trở về[21]. Khi về đến nửa đường, bỗng thấy một toán quân mã áp giải một chiếc tù-xa. Người ngồi trong xe chẳng phải ai xa lạ: chính là... Lư-Thục!

Huyền-Đức giật nẩy mình, từ yên ngựa tụt xuống, tới hỏi nguyên cớ. Lư-Thục nói:

- Tôi vây đánh Trương-Giốc, gần phá được nó, nhưng vì nó dùng yêu thuật nên chưa thể thủ thắng ngay. Nhân lúc triều-đình sai viên Hoàng-môn-quan là Tả-Phong ra mặt trận quan-thám tình hình. Phong đòi ăn hối lộ, tôi bảo hắn rằng: đến lương quân cũng hiện đang thiếu đây, còn lấy đâu ra tiền dư mà đãi tổng sứ nhà vua? Tả-Phong tức giận, hắn về triều tâu càn rằng tôi

không chịu tiến đánh, cứ đắp lũy đào hào cố thủ, khiến quân sĩ sinh lòng trễ nải biếng nhờn. Triều-đình nổi giận, sai quan Trung-lang-tướng Đổng-Trác tới cầm quân thay tôi, và bắt tôi về Kinh hỏi tội.

Trương-Phi nghe chuyện, máu giận sôi lên, rút gươm toan giết toán quân ấy cứu Lư-Thực[22], Huyền-Đức vội ngăn lại:

- Việc của Lư-Tướng-quân đã có công-luận phán xét: về triều sẽ rõ gian ngay. Em không được bạo sát quân-sĩ triều-đình...

Toán quân chở Lư-Thực đi khỏi, Quan-công nói:

- Lư Trung-lang bị bắt, người khác đã lãnh binh, chúng ta còn trông cậy vào ai? Chi bằng trở về Trác-quận là hơn.

Huyền-Đức nghe lời, dẫn quân về phía Bắc. Đi chưa đầy hai ngày bỗng nghe sau núi có tiếng quân reo ngựa hí ầm vang, Huyền-Đức cùng Quan, Trương lên gò cao nhìn xuống, thấy các đoàn quân Hán bị thua lớn đang chạy trốn. Phía sau, quân giặc đầy đồng khắp núi đuổi đánh rất hăng. Trên lá cờ Súy có 4 chữ lớn: "Thiên-công Tướng-quân". Huyền-Đức trỏ tay nói:

- Thằng kia là Trương-Giốc đấy! Xuống đánh ngay đi!

Ba anh em phi ngựa dẫn quân tới. Lúc ấy Trương-Giốc đã đánh bại Đổng-Trác, đang đuổi Trác rất gấp, bỗng gặp ba người xông tới đánh giết. Quân Giốc náo loạn, quay đầu bỏ chạy hơn 50 dặm. Ba người cứu được Đổng-Trác về trại. Trác hỏi ba người hiện làm chức quan gì. Huyền-Đức cho biết hiện còn là chân trắng. Trác nghe qua, trở mặt khinh khỉnh, không thèm thi lễ tiếp đãi. Huyền-Đức bước ra ngoài. Trương-Phi căm giận uất người, gầm lên:

- Hừ, bọn mình lăn lưng vào vòng chém giết để cứu lấy thằng ấy, mà nó dám vô lễ thế! Phải giết nó mới hả cơn tức này!

Mắng rồi, cầm gươm quay vào trướng để chém Đổng-Trác[23].

Đó chính là:

"Nhân tình thế thái đáng buồn than,

“Ai biết anh hùng lúc trắng chân!

“Nếu được muôn người như Dực-Đức.

“Trên đời đã hết giống vong ân!

Nguyên văn:

“Nhân-tình thế lợi cổ do kim (câm),

“Thùy thức anh hùng thị bạch thân?

“An đắc khoái nhân như Dực-Đức.

“Tận tru thế thượng phụ tâm nhân!

Chưa biết tính mạng Đổng-Trác ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Người ta thường nói: Nước Ngụy được Thiên-thời, nước Ngô được Địa-lợi, nước Thục được Nhân-hòa. Đó là ý nghĩa ba nước lớn. Khi ba nước chưa thành hình đã có ba tên giặc cỏ Thiên-Công, Địa-Công, Nhân-Công gây điềm dẫn trước. Cũng như khi Lưu Quý (Lưu-Bang) chưa làm thiên-tử, đã có Ngô-Quảng, Trần-Thiệp dẫn trước. Lưu-Tú sắp làm thiên tử cũng có Xích Mi, Đồng-Mã xuất hiện trước. Lấy ba tên giặc họ Trương, dẫn ra ba nước, ấy là phép “lấy oai khách làm nổi vai chủ” trong toàn bộ Tam-quốc diễn-nghĩa. Lấy ba anh em Trương-Giốc dẫn ra ba anh em khác họ kết nghĩa Vườn Đào, ấy là phép tự-sự “chủ khách” trong mỗi hồi thứ nhất vậy.

• Người đời nay kết tình kết nghĩa, thường là trước bàn thờ Quan-công (mà rồi có nhiều người trái thề bội ước). Không hiểu cái ngày kết nghĩa Vườn Đào, ba anh em Quan-công đã thề trước vị thần nào vậy? (mà giữ trọn được lời thề như thế?). Thì ra cất lời thề, chính là thề với lòng mình, chứ không phải thề với Thần linh.

• Người đời nay muốn thân thiết với ai, thường tìm cách nhận họ hàng. Có khi chẳng họ hàng dây dưa gì cũng cứ nhận. Xem như ba người khác họ ở Vườn-đào mà kết nghĩa thành anh em một nhà, thì thấy rằng: Kết tình anh em là tìm người đồng tâm, đồng đức mà kết,

chứ không cần người đồng tộc, đồng tông. Nếu không tin ở lòng mà chỉ tin ở thần linh, nếu không luận về đức tính mà chỉ luận về họ hàng, thì còn anh em nào hơn được ba anh em Trương-Giốc? Giốc, Bảo, Lương cùng chung máu mủ, lại tin phép thần mà kết cuộc có ra gì?

• So với ba người kết nghĩa Vườn-đào kia thì sao?

• Những lời đồng dao, câu sấm... bị xuyên tạc, hoặc bị hiểu sai lầm thường làm phiến-hoặc lòng người ngu dốt. Như cái câu "Thương-thiên đã chết, Hoàng-thiên nên dựng" lẽ nào lại có trong bộ Thiên-thư của Nam-Hoa Lão-Tiên? Có lẽ Trương-Giốc nói càn ra, rồi dân ngu tin lầm chăng? Riêng kẻ ngu này cho rằng: Việc giặc Hoàng-Cân xưng "Hoàng" Thiên, theo việc trước mà xét, thì đó là điềm bọn "Hoàng" môn (hoạn quan) làm loạn nước; theo việc sau mà xét thì đó là điềm Tào-Phi cướp ngôi Hán, đổi niên hiệu ra "Hoàng"-sơ vậy.

• Hồi này đang kể chuyện loạn lạc chiến chinh, bỗng kể đời tư Lưu-Bị, Tào-Tháo xen vào. Một người thì từ nhỏ có đủ tư cách vĩ-đại, một người thì từ nhỏ đã gian xảo cơ mưu. Một đằng là dòng dõi Trung-sơn Tĩnh-vương, một đằng là con cháu nuôi của bọn "Thường-thị", bên hơn bên kém đã rõ ràng. Thế mà đời sau viết truyện, chép sử... Còn có người lấy nhà Ngụy làm triều-đại chính-thống. Và khi chép truyện Thục đánh Ngụy, lại viết rằng: "Giặc Thục kéo ra đánh phá"! Thế là nghĩa gì?

• Hứa-Thiệu bảo Tào-Tháo là "bề tôi giỏi đời trị, kẻ gian hùng thời loạn". Lúc ấy đâu có phải thời trị, mà Thiệu nói thế? Chủ ý của Thiệu là ở phần sau của câu nói: Tháo là kẻ gian hùng! Mà Tháo vui mừng cũng chỉ vì phần sau câu nói ấy thôi. Nghe người ta bảo mình là gian hùng, mà Tháo mừng, thì cái mừng ấy thật là ác, thật là hiểm. Chỉ một sự vui mừng ấy, đủ tỏ rõ bản sắc gian hùng của Tháo vậy.

Hồi thứ 2

Trương-Phi nổi giận, đánh Đốc-Bưu,
Hà-Tiến lập mưu giết yêm-hoạn.

Nói về Đổng-Trác, tự là Trọng-Dĩnh, người xứ Lũng-tây, vùng Lâm-thao, làm quan Thái-thú quận Hà-đông, vốn có tính kiêu-ngạo. Hôm ấy hắn khinh mạn Huyền-Đức, Trương-Phi muốn và giết đi. Huyền-Đức cùng Vân-Trường vội ngăn lặn, can rằng:

- Hắn là vị quan phụng mạng triều-đình, không nên giết!

Phi nói:

- Nếu không giết thằng ấy, lại ở đây làm bộ-hạ, nghe lệnh nó, thì em không thể chịu được. Hai anh ở lại, em xin đi nơi khác vậy.

Huyền-Đức nói:

- Ba chúng ta đã thề cùng sống chết, há lại phân-ly sao? Thôi, cùng đi nơi khác là xong.

Phi nói:

- Có thế thì em nới giải được cơn tức.

Ba anh em bèn kéo quân đi gấp mấy ngày đêm, tới theo Chu-Tuấn. Tuấn đối đãi rất hậu, hợp binh làm một, tiến đánh Trương-Bảo. Lúc ấy Tào-Tháo cùng Hoàng-phủ-Tung đánh nhau to với Trương-Lương ở Khúc-dương. Còn Chu-Tuấn đánh Trương-Bảo. Bảo đem 8, 9 vạn quân giặc đóng đồn phía sau núi. Tuấn sai Huyền-Đức đi tiên-phong chống giặc. Trương-Bảo sai phó tướng Cao-Thăng thúc ngựa ra thách đánh. Huyền-Đức cho Trương-Phi ra đấu. Chỉ đánh có vài hiệp Phi đã đâm Thăng chết lăn xuống

ngựa. Huyền-Đức thúc quân đánh tràn sang. Trương-Bảo ngồi trên ngựa xũ tóc cầm gươm làm yêu thuật. Bỗng thấy gió nổi sấm ran, rồi một luồng khí đen từ trên trời bay xuống, trong đó vô số người ngựa hiện ra như sắp xông tới đánh giết. Huyền-Đức hoang mang, vội lui quân chạy về, quân rối loạn, bị thua trận ấy. Chu-Tuấn bàn với Huyền-Đức:

- Nó dùng tà thuật, vậy ngày mai chúng ta nên giết chó mổ dê, lấy máu chia cho quân sĩ đem đi phục trên ghềnh núi, chờ giặc đuổi theo tới đó mà phóng xuống, sẽ phá được phép yêu quái.

Huyền-Đức nghe lệnh, sai Quan-công, Trương-Phi mỗi người dẫn một ngàn quân đi phục trên núi, dự phòng sẵn máu lợn, máu chó, máu dê những uế-vật trấn yểm yêu quái. Hôm sau Trương-Bảo phất cờ đánh trống kéo tới khiêu chiến. Huyền-Đức lại ra đánh. Đang khi đánh nhau, Bảo lại xũ tóc, niệm chú làm phép. Sấm gió nổi lên, trời đất tối tăm, cát bay đá chạy, và luồng hắc khí sa xuống, người ngựa lại ùn ùn kéo xuống theo. Huyền-Đức quất ngựa bỏ chạy. Trương-Bảo xua quân đuổi giết.

Bảo vừa tới đầu núi, Quan, Trương liền cho quân phục từ trên núi cao nổ pháo lệnh, rồi phóng uế vật đầy rẫy. Tức thì những người giấy ngựa cỏ từ không trung lả tả rơi xuống đất. Sấm im, gió ngừng, cát đá không bay nữa[24]. Trương-Bảo thấy phép thuật bị phá, vội toan quay về, nhưng Quan-công đã chặn bên tả, Trương-Phi đánh bên hữu, chẹn mất phía sau. Huyền-Đức, Chu-Tuấn quay đánh ập mặt trước. Quân giặc chết vô số. Huyền-Đức nhìn thấy lá cờ đề hiệu "Địa-công Tướng-quân", liền phi ngựa đuổi theo giết. Trương-Bảo cướp đường mà chạy. Huyền-Đức giương cung bắn theo một phát trúng vai bên tả Bảo. Hắn mang luôn mũi tên chạy vào Dương-thành, rồi đóng cửa cố thủ, không ra đánh nữa. Chu-Tuấn chia quân đi vây thành, đánh phá. Một mặt sai người đi dò thăm tin tức Hoàng-phủ-Tung. Khi thám tử trở về mới biết rằng Hoàng-phủ-Tung đại thắng đã báo tiệp về triều. Triều-đình thấy Đổng-Trác bị thua, sai Tung tới thay Trác, đánh Trương-Giốc. Tung kéo quân tới, thì Giốc đã chết vì bệnh[25]. Trương-Lương thay anh cầm quân, bị Tung đánh cho thua bảy

trận liền. Tung chém được Lương ở Khúc-dương, lại phá quan tài Trương-Giốc, đem phanh thây, cắt lấy thủ cấp gửi về Kinh-sư. Dư đảng của giặc đều hàng. Triều-đình gia phong Hoàng-phủ-Tung làm Xa-kỵ Tướng-quân lĩnh Ký-châu-mục[26]. Tung lại dùng biểu tâu rõ Lư-Thục có công không tội. Triều-đình phục chức cũ cho Lư-Thực. Tào-Tháo cũng có công lao, được thăng Tề-nam-tướng, đã đi nhậm chức rồi.

Chu Tuấn nghe thám tử kể rõ, liền thôi thúc binh sĩ, dốc hết sức công phá Dương-thành. Thế giặc lâm nguy. Có tướng giặc là Nghiêm-Chánh đâm chết Trương-Bảo[27] cắt đầu ra nạp, xin hàng. Thế là Chu-Tuấn dẹp yên được mấy quận, báo tiệp về triều. Bấy giờ dư-đảng giặc Khăn vàng còn ba tên Triệu-Hoằng, Hàn-Trung, Tôn-Trọng tụ tập được vài vạn quân, kéo tới đâu cướp của, giết dân tới đó, lại nói là để báo thù cho Trương-Giốc. Triều-đình sai Chu-Tuấn sẵn quân đắc thắng hãy kéo đi đánh luôn. Tuấn vâng chiếu chỉ, kéo quân đi. Lúc ấy ba tên giặc đang đóng ở Uyển-thành. Tuấn tới đánh, Triệu-Hoằng sai Hàn-Trung ra trận. Tuấn sai Huyền-Đức, Quan, Trương đánh hai mặt Tây Nam thành. Hàn-Trung đem hết quân tinh nhuệ ra cự địch. Tuấn bèn đem hai ngàn quân thiết-kỵ bất chợt đánh mặt Đông-Bắc. Giặc sợ vỡ thành, vội bỏ mặt Tây-Nam kéo về. Huyền-Đức cứ việc thúc quân đánh thốc theo sau lưng, giết giặc như rạ. Giặc thua to, đóng chặt cửa Uyển-thành liệu giữ. Tuấn chia quân vây chặt cả bốn bề. Trong thành hết lương, Hàn-Trung sai người ra nói xin đầu hàng. Tuấn không cho. Huyền-Đức nói:

- Xưa, đức Cao-tổ sở dĩ được thiên-hạ là nhờ ở chỗ chiêu kẻ hàng, dung nạp kẻ thuận. Sao nay Ngài lại không cho Hàn-Trung hàng?

Tuấn đáp:

- Thời ấy khác, thời nay khác. Xưa nhà Tần bạo ác, họ Hạng hung tàn, thiên hạ đại loạn, người dân không còn biết ai là chúa thực sự nữa, cho nên Cao-Tổ chiêu kẻ hàng, để khuyến khích người khác tìm về với mình. Nay bốn bể một nhà, dân gian đâu đâu cũng biết nhà Hán là chủ thiên hạ, chỉ có giặc khăn vàng làm

phản. Nếu cứ dung cho chúng hàng thì làm sao khuyến khích người lương thiện được? Khi đắc thế, chúng thẳng tay cướp của giết người, khi thất thế lại xin hàng. Cho chúng hàng tức là khuyến khích sự phản nghịch, không phải là kế hay[28].

Huyền-Đức nói:

- Không cho chúng hàng cũng phải, nhưng hiện nay quân ta vây kín bốn mặt như đui sắt, giặc xin không được ắt phải liều chết mà đánh, muôn người một lòng, e khó mà phá nổi chúng. Huống nữa, trong thành hiện có tới vào ba vạn sinh mạng, họ sẽ phải chết hết vì chiến sự ư? Chi bằng triệt quân ở hai mặt Đông Nam, chỉ đánh mặt Tây Bắc, ắt giặc sẽ bỏ thành mà chạy, không còn bụng nào tham đánh nữa, như vậy bắt chúng dễ hơn.

Tuấn nghe lời, triệt hết quân hai mặt Đông Nam dồn về đánh mặt Tây Bắc. Quả nhiên Hàn-Trung dẫn quân bỏ chạy. Tuấn cùng anh em Huyền-Đức thúc ba quân đánh giết, bắn chết Hàn-Trung. Quân giặc sống sót chạy trốn tứ tán. Đang lúc quân Hán truy kích, bỗng Triệu-Hoằng, Tôn-Trọng dẫn quân giặc tới đánh nhau với Chu-Tuấn. Tuấn thấy giặc đông thế mạnh, phải tạm lui. Triệu-Hoằng thừa thế chiếm lại Uyển-thành. Tuấn lui 10 dặm hạ trại. Đang dự định đánh thành, bỗng từ phía Đông, một đoàn quân mã hùng hổ xuất-hiện, như gió kéo tới. Đi đầu là một dũng tướng trán rộng, mắt sáng, lưng gấu, vai hùm, oai phong lẫm liệt. Vị tướng này người ở Ngô-quận, đất Phú-xuân, họ Tôn tên Kiên, tự là Văn-Đài[29], giòng giõi nhà quân sự lừng danh: Tôn-Vũ[30]. Năm Tôn-Kiên 17 tuổi, một hôm theo cha tới sông Tiền-đường, thấy hơn 10 tên hải-tặc vừa cướp thuyền của một nhà buôn, đang chia nhau tiền của trên bờ. Kiên nói với cha:

- Con xin bắt lũ giặc này!

Rồi nhảy lên bờ, múa đao hò thét, chỉ trỏ Đông Tây như gọi quân bốn mặt tới. Giặc tưởng là quan binh đi tuần, vội bỏ hết của cải mà trốn. Kiên đuổi đánh chém được một đứa. Do đó, các quận huyện biết danh, được tiến cử làm Hiệu-úy. Sau có tên yêu tặc là Hứa-xương làm phản ở Cối-kê xưng là "Dương Minh Hoàng-

đế”[31]. Quân giặc tụ tập có tới vài vạn. Kiên cùng quan Quận-Tư-mã chiêu mộ được hơn ngàn dũng sĩ, hội hợp với quân châu quận, phá được giặc, chém đầu Hứa-xương và con hắn là Hứa-Thiều. Quan Thứ-sử là Tang-Mân dâng biểu về triều tâu công, và cử Kiên làm quan Thừa ở Diêm-độc, sau đó sang Hu-di-thừa, rồi lại làm Hạ-bì-thừa[32]. Bấy giờ thấy giặc Khăn-Vàng nổi lên, Kiên tụ tập thiếu niên trong làng, các tay giang hồ miền sông Hoài, sông Tứ, được một đạo tinh-binh gồm một ngàn năm trăm người, kéo đi tiếp ứng quân Triều.

Chu-Tuấn mừng lắm, liền sai Kiên đánh cửa Nam Uyển-thành. Huyền-Đức đánh cửa Bắc. Tuấn thân đánh cửa Tây, để hở cửa Đông nhử cho giặc chạy. Tôn-Kiên tự mình nhảy vọt lên mặt thành trước tiên, vung đao chém luôn một chập 20 người. Giặc hoảng sợ bỏ chạy xuống hết. Bỗng Triệu-Hoằng phi ngựa tới, cầm giáo dài đâm lén Tôn-Kiên. Kiên từ mặt thành phi thân lao xuống, cướp lấy giáo ấy, quay mũi lại đâm Hoằng chết lăn xuống đất. Rồi nhảy lên lưng ngựa của Hoằng, xông xáo vào giết quân giặc. Bị quân Tôn-Kiên đánh mạnh Tôn-Trọng kéo quân giặc chạy vụt ra cửa Bắc, lại gặp phải Huyền-Đức. Trọng không còn bụng nào chiến đấu nữa, vội chạy trốn. Huyền-Đức gương cung bắn một phát trúng Tôn-Trọng. Hắn quay lăn xuống chân ngựa. Bấy giờ đại quân của Chu-Tuấn ập tới đánh trận, chém được hơn vạn thủ cấp. Quân giặc đầu hàng vô số. Thế là một giải Nam-dương hơn 10 quận đều bình định.

Chu-Tuấn ban sư về Kinh, được chiêu phong làm Xa-kỵ Tướng-quân kiêm Hà-Nam-doãn. Tuấn dâng biểu tâu rõ chiến công của Tôn-Kiên, Lưu-Bị. Tôn-Kiên hiểu rõ nhân tình thế thái, lại sẵn có tiền đem đút lót chỗ này chỗ nọ, nên được làm Quận Tư-mã, kéo quân đi nhậm chức. Còn Huyền-Đức, vì không tiền, nghe ngóng đợi chờ mãi chẳng thấy tin gì. Ba anh em uất ức trong lòng, buồn rầu chán nản. Ngày kia nhân đi dạo ngoài phố, gặp xe quan Lang-trung Trương-Quân đi qua. Huyền-Đức ghé lại ra mắt, kể công lao vất vả của mình. Trương-Quân kinh ngạc, liền vào triều xin bệ kiến, tâu vua rằng:

- Trước đây, giặc Khăn vàng làm phản, nguyên do đều bởi mười kẻ Thường-thị mua quan, bán nước. Ai không thân thích với họ dù có tài họ cũng không dùng. Ai làm bậy, nhưng không thù với họ, họ cũng để mặc, khiến thiên-hạ đại loạn. Nay xin chém 10 đứa Thường-thị ấy, bêu đầu chúng ra chỗ Nam giao, rồi sai sứ-giả đi bố cáo khắp thiên-hạ, ai có công thì trọng thưởng cho; như thế, bốn phương tự khắc thanh bình[33]!

Mười tên Thường-thị có mặt tại chỗ, vội tâu:

- Trương-Quân là kẻ dối Chúa, đáng trị tội!

Vua sai võ sĩ đuổi Trương-Quân ra ngoài. Mười tên quan hoạn hợp nhau bàn rằng:

- Chắc có kẻ nào có công đánh giặc Khăn vàng mà chưa được bổ làm gì, họ sinh oán nên mới có chuyện này đây. Vậy chúng ta hãy cứ tạm cho họ những chức nhỏ mọn ở vài chỗ nào đó, rồi sau này sẽ liệu.

Nhân cơ hội ấy, Huyền-Đức cũng được bổ làm quan Úy huyện An-hỷ, phủ Trung-sơn. Huyền-Đức giải tán binh lính cho về làng quê. Chỉ giữ lại hơn hai mươi người thân tùy, cùng Quan, Trương tới huyện An-hỷ nhậm chức. Ở huyện hơn một tháng, không lấy của dân một tờ hào nào hết. Dân cảm mến lắm. Từ ngày đáo nhậm, ăn cùng một mâm, ngủ cùng giường với Quan, Trương. Lúc Huyền-Đức ngồi tiếp khách thì Quan, Trương đứng hầu, có khi suốt ngày không biết mỏi. Đến huyện chưa được 4 tháng bỗng nghe triều-đình giáng chiếu sa thải hết những ai trước đây nhờ quân công mà làm quan-chức[34]. Huyền-Đức cũng thuộc vào hạng này. Đang lo buồn, thì lại có tin "Quan Đốc-bưu[35] đến huyện". Huyền-Đức ra ngoài quách nghênh tiếp, vái chào ra mắt. Viên Đốc-bưu cứ ngồi nghênh ngang trên ngựa, lấy roi chỉ trỏ mà hạch hỏi[36]. Quan, Trương thấy thế giận lắm. Khi vào quán dịch, hắn leo lên cao bệ vệ ngồi, quay mặt hướng Nam. Huyền-Đức chắp tay đứng dưới thềm đợi lệnh. Hồi lâu Đốc-bưu mới vặn hỏi:

- Này ông Lưu, xuất thân là gì mà ra làm chức này?

Huyền-Đức thưa:

- Bị này dòng dõi Trung-sơn Tĩnh-Vương, khởi tự Trác-quận, đi đánh giặc Khăn vàng, lớn nhỏ có trên 30 trận. Nhờ chút công nhỏ mọn ấy, nên được chức này ạ.

Viên Đốc-bưu nạt lớn:

- Nhà người mạo nhận Hoàng-thân, tâu càn công trạng mà thôi! Nay triều đình giáng chiếu thanh sát, tức là để sa thải những hạng tham-quan ô-lại như nhà ngươi đó!

Huyền-Đức vâng vâng dạ dạ rồi lui ra. Về tới huyện-đường, có thầy đề-lại bèn nhỏ rằng:

- Đốc-bưu tác oai như vậy, chỉ là muốn đòi ăn hối lộ đấy thôi[37].

Huyền-Đức nói:

- Nhưng từ ngày tới đây, ta không nhận một tờ hào của dân, thì lấy đâu ra lễ vật mà đút lót cho hắn bây giờ?

Hôm sau Đốc-bưu sai bắt đề-lại tới dịch xá tra khảo, ép phải khai rằng: Quan Huyện-úy nhũng-nhiễu hại dân. Huyền-Đức bao lần tìm tới, mà được vào bẩm bạch nỗi mình, đều bị hắn ra lệnh cho quân lính: cấm không cho vào[38].

Nói về Trương-Phi, hôm ấy buồn rầu, vừa uống vài chén rượu, cưỡi ngựa đi qua nhà quán dịch, bỗng thấy năm sáu chục vị phụ lão đang đứng kêu khóc ở cửa. Phi hỏi duyên cớ. Các phụ lão kể lể:

- Quan Đốc-bưu đang bức bách thầy Lại khai man, cốt ý để hại Lưu-công. Chúng tôi tới kêu xin, nhưng không được vào, lại bị lính cản đánh, xua đuổi...

Tức thì máu giận Trương-Phi sôi lên sùng sục, mắt trợn tròn xoe, râu hùm dựng ngược. Phi gầm lên một tiếng như sấm rền, nhảy phắt từ yên ngựa xuống đất, chạy tuốt thẳng vào nhà quán dịch, quân canh không tài nào cản nổi, dạt ra hai bên. Phi sồng sộc nhảy lên công-đường, không thấy gì, lại chạy luôn vào hậu-đường, thì chính gặp lúc Đốc-bưu đang ngất ngưởng ngồi cao, thầy Lại bị trói nằm dưới đất. Phi quát lớn lên rằng:

- Thằng giặc hại dân kia! Biết tao là ai không?[39]

Đốc-bưu chưa kịp khai khẩu một tiếng, đã bị Phi nhảy chồm lên túm lấy tóc, lôi xềnh xệch như chú mèo lôi con chuột đi ra khỏi quán dịch, lôi luôn về cửa huyện, trói vào chuồng ngựa. Đoạn cứ bẻ cánh liễu giang thẳng cánh mà nện vào hai bên mông hắn![40]. Phi quật liên hồi, gẫy luôn mười cành liễu![41]. Đốc-bưu chỉ còn nước chết giấc.

Bấy giờ Huyền-Đức đang ngồi buồn bã trong huyện, bỗng nghe ngoài cổng có tiếng huyên-náo, vội hỏi là chuyện gì. Tả hữu vào thưa rằng:

- Không hiểu Trương Tướng-quân trói người nào, và đang đánh đập dữ lắm.

Huyền-Đức vội ra xem, thì thấy người bị trói tròn như con heo ấy chẳng phải ai xa lạ: chính là "quan lớn" Đốc-bưu! Huyền-Đức sợ hãi, vội ngăn tay Trương-Phi lại, hỏi duyên cớ. Phi nói:

- Cái thằng mọt dân này, để em đánh chết đi cho rồi!

Đốc-bưu cố kêu lên:

- Ông Huyền-Đức, cứu tôi! Cứu tính mạng tôi với!

Huyền-Đức vốn nhân từ quảng đại, vội thét bảo Trương-Phi đứng dẹp ra. Quan-công bước tới bàn rằng:

- Huynh trưởng vất vả lập bao công lớn mới được chức Huyện-úy. Thế mà nay bị gã Đốc-bưu làm nhục. Em nghĩ chỗ bụi rậm bờ gai không phải chỗ chim Phượng-hoàng nên đậu. Thôi thì giết quách tên này, bỏ quan về làng; rồi sẽ mưu đồ việc lớn!

Huyền-Đức bèn lấy ấn buộc treo vào cổ viên Đốc-bưu mà rằng:

- Cứ như cái tội hại dân của ngươi thì đáng giết đi. Nhưng ta tha cho tính mạng ngươi đó, ta trả ấn đây. Từ nay ta đi khỏi huyện...

Đốc-bưu thoát chết, về cáo với quan Thái-thú Đỉnh-Châu.

Thái-thú gửi giấy đi các quận, các phủ, truyền truy-nã ba anh em Huyền-Đức. Lưu, Quan, Trương bấy giờ đã sang Đại-châu, ở

nhờ Lưu-Khôi. Khôi thấy Huyền-Đức là người trong họ thì hậu đãi lắm, cho ẩn trong nhà bình an vô sự.

***

Nói về mười tên Thường-thị đã nắm hết quyền lớn, mặc sức mưu với nhau làm bậy. Ai không theo, bị chúng giết hại. Triệu-Trung, Trương-Nhượng sai người đi tới nhà các tướng ai phá giặc Khăn vàng khi trước, đòi phải nạp vàng bạc gấm vóc. Ai không có của hối lộ, bị bọn chúng tâu vua bãi chức. Ngay đến Hoàng-phủ-Tung, Chu Tuấn, vì không chia đút lót, cũng bị mất chức quan! Vua lại phong bọn Triệu-Trung làm Xa-kỵ Tướng-quân, bọn đồ đảng Trương-Nhượng 13 người đều được phong Liệt-hầu. Triều chánh rối ren. Nhân dân thán oán. Do đó, ở quận Trường-sa có tên Khu Tinh nổi loạn. Ở Ngư-dương có bè lũ Trương-Cử, Trương-Thuần làm phản. Cử xưng Thiên-tử, Thuần xưng đại Tướng-quân. Biểu văn cấp báo bay như tuyết bấc về triều. Bọn Thường-thị đem giấu hết, không cho vua biết. Một hôm vua ngự ở hậu viện, đang yến ẩm với bọn Thường-thị, quan Gián-nghị Đại-phu Lưu-Đào đi thẳng vào, quì trước mặt vua mà khóc. Vua hỏi duyên cớ: Lưu-Đào tâu:

- Vận mạng thiên hạ chỉ một sớm một chiều là nguy mà bệ-hạ ngồi yến ẩm với lũ yêm hoạn thế này ư?

Vua phán:

- Nước nhà thái-bình vô sự, có gì là nguy cấp đâu?

Đào tâu:

- Bốn phương giặc giã nổi như ong, hiện đang xâm chiếm Châu nọ Quân kìa! Cái tai vạ này chỉ bởi 10 đứa Thường-thị buôn quan, hại dân mà ra cả. Chúng nói dối vua, loạn phép, cho nên những người ngay thẳng đều bỏ mà đi. Nguy đến trước mắt rồi!

Nghe vậy, mười tên Thường-thị đều quì xuống, trật mũ ra, phủ phục trước mặt vua mà tâu rằng:

- Quan đại-thần đã không dung, lũ hạ thần ắt phải chết! Vậy xin bệ-hạ mở lòng hiếu sinh, cho toàn tính mạng để lũ thần được

về cày ruộng, làm vườn. Nguyện đem hết gia tài giúp Nhà-nước nuôi quân phá giặc.

Tâu xong, chúng khóc rống lên một loạt rất thảm thiết. Vua nổi giận mắng Lưu-Đào rằng:

- Nhà ngươi cũng có đầy tớ, sao lại không bao dung kẻ hầu người hạ của trẫm?

Mắng rồi, thét võ sĩ đem chém. Lưu-Đào kêu lớn rằng:

- Thần chết đi có tiếc gì thân! Chỉ tiếc cái cơ đồ nhà Hán gây dựng đã hơn 400 năm, nay chỉ một sớm mà mất!

Võ sĩ đưa Đào ra ngoài, sắp sửa hành hình, bỗng một vị đại-thần bước vào quát:

- Không được hạ thủ! Để ta vào can vua đây!

Võ sĩ nhìn lại, thì ra quan Tư-đồ Trần-Đam. Đam đi thẳng vào hỏi vua:

- Lưu Gián-nghị có tội gì mà giết?

Linh-đế nói:

- Tội sàm báng cận thần[42] và dám nói động tới trẫm.

Đam nói:

- Hết thảy nhân dân trong thiên hạ, ai ai cũng muốn ăn thịt sống 10 đứa Thường-thị, sao bệ hạ kính nể chúng như cha mẹ? Không một tấc công lao, mà đứa nào cũng được phong tước Hầu. Huống chi lũ Phong-Tư kết liên với giặc Khăn vàng đã toan làm nội phản, mà nay bệ hạ còn chưa tỉnh, thì Xã-tắc đổ mất.

Linh-đế nói:

- Phong-Tư làm phản, hư thực mù mờ không rõ. Còn như trong 10 Thường-thị, há lại không có một hai kẻ là trung thần sao?

Trần-Đam dập đầu xuống đất nhất định can vua kỳ được. Vua nổi giận sai trói lại đem hạ ngục cùng với Lưu-Đào. Ngay đêm ấy, bọn Thường-thị kéo vào ngục giết chết hai ông. Rồi chúng giả

chiếu vua, phong Tôn-Kiên làm Thái-thú Trường-Sa sai đi đánh Khu-Tinh. Chưa đầy 50 ngày, Kiên đã dẹp xong, dâng biểu báo tin thắng trận. Vùng Gang-hạ đã bình định, Kiên lại được phong Ô-Trình-hầu, Lưu-Ngu thì được phong U-Châu-mục, lính binh tới Ngư dương đánh Trương-Thuần, Trương-Cử. Bấy giờ Lưu-Khôi ở Đại-châu viết thư tiến cử Huyền-Đức tới ra mắt Lưu-Ngu. Ngu rất mừng, cử Huyền-Đức làm Đô-úy, đem quân đánh giặc. Ba anh em Lưu, Quan, Trương diễu binh vào thẳng sào huyệt quân giặc, đánh phá kịch liệt hai ba ngày liền, nhuệ khí càng lúc càng hăng. Trương-Thuần vốn là kẻ hung-bạo hay chém giết, lòng quân sinh biến. Một tên đầu mục lừa giết chết Trương-Thuần trong trướng, đem thủ cấp ra nạp Huyền-Đức, rồi kêu gọi quân giặc ra hàng hết. Trương-Cử thấy tình thế nguy, cũng tự tử luôn. Ngư-dương bình định, Lưu-Ngu dâng biểu tâu rõ công lớn của Lưu-Bị. Triều-đình bèn xá cho cái tội đánh Đốc-bưu[43] và phong chức Hạ-mật-thừa, rồi thăng Cao-đường-úy. Sau đó, Công-tôn-Toản lại dâng biểu trần thuật công lao của Huyền-Đức khi dẹp giặc Khăn vàng trước kia và tiến cử làm Biệt-bộ Tư-mã lãnh chức Bình-nguyên Huyện-lệnh. Triều đình ưng cho Huyền-Đức tới trấn nhậm Bình-nguyên, có đủ tiền lương, quân mã. Ba anh em lại được thanh nhàn, Lưu-Ngu có công dẹp giặc[44] được phong làm Thái-úy.

Năm "Trung-bình" thứ 6, tháng 4 mùa hạ. Linh-đế lâm bệnh nặng, cho triệu đại Tướng-quân Hà-Tiến vào cung bàn dặn việc sau. Nguyên Hà-Tiến xuất thân là con nhà hàng thịt, có cô em gái được tuyển vào cung làm Quí-nhân. Hà quí-nhân sinh được Thái-tử Biện nên vua lập làm Hoàng-hậu. Do đó, Tiến được nắm trọng quyền. Linh-đế lại yêu thương Vương mỹ-nhân nữa. Vương mỹ-nhân sinh Hoàng-tử Hiệp. Hà-hậu ghen tức, ngầm đánh thuốc độc giết Vương mỹ-nhân! Hoàng-tử Hiệp được đưa sang nuôi dưỡng ở cung Đổng Thái-hậu. Đổng Thái-hậu tuy là mẹ ruột Linh-đế, nhưng không phải bà Hậu hay Phi của một vị Hoàng-đế, mà chỉ là vợ một tước hầu: Giải-độc-đình-hầu Lưu-Trường. Trước kia, Hoàn-Đế vì không có con, mới đón con trai Lưu-Trường về cung lập làm Thái-tử Linh-đế. Sau khi lên ngôi. Linh-đế đón mẹ vào cung, tôn làm Thái-hậu[45]. Đổng Thái-hậu thường khuyên

Linh-đế lập Hoàng-tử Hiệp làm Đông-cung Thái-tử. Vua yêu Hiệp hơn Biện, nên cũng muốn thế. Lúc bấy giờ bệnh vua đã nguy, Trung-thường-thị Kiển-Thạc tâu rằng:

- Nếu muốn lập Hoàng-tử Hiệp, trước hết phải giết Hà-Tiến để tuyệt mối lo!

Vua ưng cho, liền tuyên triệu. Hà-Tiến vào đến cửa, thì quan Tư-mã Phan-Ẩn bảo nhỏ rằng:

- Chớ vào! Kiển-Thạc mưu giết ngài đó!

Tiến giật mình, lui về tư dinh, triệu-tập các đại-thần bàn-định, muốn giết hết lũ hoạn quan. Một vị bước ra nói:

- Cái thế lực bọn hoạn quan khởi từ đời Xung, Chất, nay đã lớn lắm vây cánh lan rộng khắp triều-đình, khó mà trừ tuyệt. Nếu mưu việc không kín, tất bị tai vạ tru di tam tộc với chúng. Nên xét lại cho tường tế mới được:

Tiến nhìn ra, thấy là quan Điền-quân-Hiệu-úy Tào-Tháo. Tiến gắt lên la rằng:

- Anh là đồ trẻ con, biết gì việc lớn triều-đình![46]

Trong lúc còn đang trù trừ, thì Phan-Ẩn tới báo tin:

- Hoàng-đế đã băng hà, hiện Kiển-Thạc và chín tên Thường-thị bàn nhau dấu kín không phát tang, để giả chiếu chỉ triệu Hà-quốc-cữu vào cung giết đi cho tuyệt hậu hoạn, rồi lập Hoàng-tử Hiệp lên ngôi đấy!

Phan-Ẩn vừa dứt lời thì có sứ tới vời Hà-Tiến vào cung để định hậu sự gấp rút. Tào-Tháo nói:

- Lúc này phải chính định ngôi vua trước đã, nhiên hậu sẽ trừ-diệt lũ hoạn quan!

Tiến hỏi các quan:

- Ai dám theo ta vào cung lập vua mới, giết lũ giặc?

Một người khảng khái đáp lời:

- Xin điểm cho 5 ngàn tinh binh, tôi nguyện chém khóa mở cửa cùng Ngài vào lập tân-quân, tru diệt lũ yêm hoạn, quét sạch gai góc chốn triều-đình, để an thiên-hạ!

Tiến nhìn lại, thấy người ấy là con quan Tư-đồ Viên-Phùng, cháu quan Thái-Phó Viên-Ngỗi, tên Thiệu, tự là Bản-Sơ, hiện làm Tư-lệ Hiệu-úy. Hà-Tiến mừng lắm, liền điểm cho 5 ngàn quân Ngự-lâm Viên-Thiệu bận khôi giáp chỉnh tề, kéo quân đi. Hà-Tiến dẫn Hà-Ngung, Tuân-Du, Trịnh-Thái, và hơn 30 quan đại-thần đi theo, vào trước linh cữu vua, phó Thái-tử Biện lên tức vị Hoàng-Đế. Các quan tung hô triều bái xong xuôi, Viên-Thiệu xông vào cung bắt Kiển-Thạc. Thạc hoảng hốt lẩn vào trong Ngự-hoa-viên chạy trốn. Tên Thường-thị Quách-Thắng trông thấy, xông tới giết chết[47]. Bao nhiên quân cấm dưới quyền Kiển-Thạc đầu hàng Viên-Thiệu. Thiệu bảo Hà-Tiến:

- Bọn hoạn quan bấy lâu kết đảng làm ác trong cung cấm, gây tai vạ không biết bao nhiêu. Nay nhân lúc đã vào đây, nên thừa thế đánh tràn vào, giết cho hết đi, để trừ hậu họa.

Nói về tụi Trương-Nhượng khi nghe tin dữ, vội chạy vào kêu cứu Hà Thái-hậu[48] rằng:

- Trước đây, bầy kế hãm hại đại Tướng-quân, chỉ do một mình Kiển-Thạc, lũ hạ thần không hề can dự. Nay đại Tướng-quân nghe lời Viên-Thiệu, muốn giết hết lũ thần, thật là oan khốc, xin Nương-nương thương hại mà cứu mạng cho.

Lạ gì lòng dạ nhu nhược của đàn bà, Hà Thái-hậu liền an ủi:

- Các ngươi đừng lo, ta sẽ che chở cho.

Rồi truyền chỉ triệu Hà-Tiến vào cung, bảo nhỏ rằng:

- Anh em chúng ta xuất thân hàn vi, nếu không có bọn Trương-Nhượng giúp, thì sao được phú quí như ngày nay? Tên Kiển-Thạc bất nhân, mưu hại anh, thì nó đã bị giết rồi. Sao anh nghe lời kẻ khác mà định giết hết hoạn quan, làm phương hại phép tắc chốn cung-vi do các Tiên-đế đặt ra?

Hà-Tiến nghe lời, lui ra bảo các quan:

- Kiển-Thạc thiết kế hại ta, nên tru diệt toàn gia tộc. Ngoài ra không nên tàn sát thêm kẻ khác nữa.

Viên-Thiệu vội nói:

- Nhổ cỏ không hết rễ, ắt mang vạ thiệt thân?

Tiến nói:

- Thôi, ý ta đã quyết, ông đừng nhiều lời nữa.

Các quan đều rút lui. Hôm sau, Hà Thái-hậu sai Hà-Tiến cắt đặt các vị Thượng-thư trong Triều và phong tặng cho khắp các quan. Đổng Thái-hậu[49] thấy thế, tuyên triệu bọn Trương-Nhượng vào cung thượng nghị rằng:

- Con em gái thằng Hà-Tiến, trước đây nhờ ta tiến dẫn mà đắc vị. Ngày nay nó cậy con trai nó đã làm Hoàng-đế, quan liêu trong ngoài đều là tâm phúc của nó, nó quá lộng quyền-uy, thì ta phải làm thế nào?

Trương-Nhượng tâu:

- Vậy thì Nương-Nương cứ ra triều, buông rèm thính chính, phong tước Vương cho Hoàng-tử Hiệp, thăng Quốc-cữu Đổng-Trọng lên chức lớn, nắm giữ lấy binh quyền, và trọng dụng bọn hạ thần đây thì việc lớn có thể nên lắm.

Đổng Thái-hậu rất mừng. Hôm sau thiết triều, Đổng Thái-hậu giáng chỉ phong Hoàng-tử Hiệp làm Trần-lưu-Vương, thăng Đổng-Trọng làm Phiêu-Kỵ Tướng-quân, và cho bọn Trương-Nhượng cùng được dự việc Triều-chính[50]. Hà Thái-hậu thấy Đổng Thái-hậu chuyên quyền, mới bày một tiệc yến trong cung, mời tới dự. Yến ẩm nửa chừng, Hà Thái-hậu đứng dậy, rót một chén rượu dâng Đổng Thái-hậu, vái hai vái rồi nói:

- Chúng ta là đàn bà, theo lẽ không nên dự vào Triều-chính. Xưa bà Lã-Hậu chỉ vì lạm giữ trọng quyền mà đến nỗi họ hàng ngàn người đều bị tru lục, tấm gương còn đó. Vậy từ nay chúng ta hãy cùng rút lui vào chốn thâm cung, để dành việc lớn triều-đình cho các vị nguyên lão đại thần lo toan bàn bạc. Được thế, thì

quốc-gia đại hạnh! Xin nghe lời thành thực này cho.

Đổng Thái-hậu nổi giận nói:

- Ngươi đang tâm giết hại Vương mỹ-nhân, tâm địa ghen ghét đã rành rành ra đó! Nay ngươi cậy có con làm vua, có anh làm quan lớn mà dám loạn ngôn hỗn láo với ta à? Liệu hồn, ta bảo cho mà biết: Ta muốn quan Phiêu-kỵ Tướng-quân lấy đầu anh ngươi lúc nào cũng được, dễ như trở bàn tay mà thôi!

Hà Thái-hậu cũng nổi giận lớn tiếng:

- Ta lấy lời phải chăng khuyên nhủ, đã không nghe lại trở mặt giận là lý thế nào?

Đổng-hậu lại mắng:

- Mày là đồ con nhà hàng thịt, thì còn có kiến thức gì!

Thế là hai "Cung" cãi vã lớn tiếng, chẳng còn thể-thống gì nữa. Bọn Trương-Nhượng hết sức khuyên can, mời hai bà ai về cung nấy. Ngay đêm ấy, Hà Thái-hậu triệu Hà-Tiến vào cung, kể lại sự việc xẩy ra. Tiến trở ra, đi mời các quan Tam công bàn việc. Sáng hôm sau thiết triều, sai đình thần tâu rằng:

- Đổng-hậu nguyên là phiên-phi, không nên ở lâu trong cung cấm!

Tiến liền sai đưa Đổng-hậu đi an trí ở Hà-giang, nội ngày hôm ấy phải ra khỏi kinh kỳ. Một mặt Tiến sai đưa Đổng-hậu, một mặt điểm cấm binh đến bao vây dinh phủ của Xa-kỵ Tướng-quân Đổng-Trọng[51] đòi lấy tướng ấn. Đổng-Trọng thấy sự nguy cấp, ra nhà sau tự tử. Người nhà khóc ầm lên, quân sĩ nghe tiếng khóc biết Trọng đã chết, mới rút lui. Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê thấy Đổng-hậu bị phế, liền đem châu báu, vàng bạc lo lót với em trai Hà-Tiến là Hà-Miêu và mẹ Tiến là Vũ-Dương quân[52] xin sớm tới nói khéo với Hà Thái-hậu để bọn chúng được che chở. Do dó, bọn Thường-thị vẫn được vô sự, và còn được tin dùng hơn nữa. Đến tháng 6 năm ấy, Hà-Tiến ngầm sai người đem rượu độc ra Hà-giang, giết chết Đổng Thái-hậu nơi dịch-đình. Lại cho rước linh cữu về kinh, táng vào Văn-lang. Hôm an táng Đổng-hậu. Tiến

thác có đau bệnh không ra dự lễ. Tư-lệ Hiệu-úy Viên-Thiệu vào bảo Tiến:

- Bọn Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê phao tin ra ngoài rằng Ngài phục độc chết Đổng Thái-hậu và mưu làm loạn. Nếu Tướng-quân không nhân lúc này mà giết bọn yêm hoạn đi, về sau ắt mang vạ lớn. Xưa, Đậu-vũ Trần-Phồn mưu từ bọn nội gián, cơ mưu không kín, lại bị sát hại. Nay anh em và bộ hạ nhà Tướng-quân đều là những trang tuấn sĩ, nếu ra sức, sẽ dễ như trở bàn tay. Đây là dịp trời giúp cho, không nên để lỡ.

Tiến nói:

- Cứ thong thả, để bàn kỹ sẽ làm.

Có kẻ tả hữu nghe lọt, chạy vào cung báo cho Trương-Nhượng biết. Bọn Trương-Nhượng báo với Hà-Miêu và đút thêm của hối lộ. Miêu được của tít mắt lại, vào tâu Hà Thái-hậu rằng:

- Đại Tướng-quân nhà ta phụ tá tấn quân mà không lo làm điều nhân từ, chỉ chuyên việc chém giết vô nhân đạo. Nay lại muốn giết hết thập Thường-thị. Ấy là đường lối gây ra loạn-lạc đó.

Hà-hậu cho là lời nói phải. Liền sau đó, Hà-Tiến vào bầy tỏ ý muốn trừ yêm hoạn. Hà-hậu nói:

- Nội giám-quan thống lĩnh cấm quân, lo việc cung đình, phép tắc nhà Hán từ xưa vẫn thế. Nay Tiên-đế vừa mới qua đời, anh đã toan giết cựu thần của người, như thế không phải là trọng Tông-miếu!

Hà-Tiến vốn là người không quyết đoán, nghe Hà-hậu nói thế, liền vâng vâng dạ dạ lui ra Viên-Thiệu ngoài cửa, hỏi Tiến:

- Thế nào? Việc lớn định chưa?

- Thái-hậu không cho phép, biết làm sao?

- Nên triệu anh hùng bốn phương kéo quân về kinh mà giết hết yêm hoạn. Lúc bấy giờ dẫu Thái-hậu không ưng, sự cũng đã rồi.

Tiến ưng ý, gật đầu khen:

- Kế này hay lắm.

Liền phát hịch văn đi các trấn, triệu quân ngoài về kinh-sư. Quan chủ-bạ Trần-Lâm khuyên can:

- Không nên! Tục ngữ có câu: Bưng mắt bắt chim, ấy là tự dối mình. Việc nhỏ con con cũng không thể dấu nổi, cái dùi bỏ đấy lâu lâu cũng lòi, huống chi việc quốc-gia đại sự thế này? Nay Tướng-quân nhờ oai vua, nắm binh quyền như rồng vươn hổ cứ, nếu muốn tru diệt hoạn quan, thật dễ như nung lò lửa lớn mà đốt tóc râu! Vậy chỉ nên làm gấp, hành quyền lập đoạn, ắt thiên-hạ thuận theo ngay. Chứ nếu đi triệu quân ngoài về, thì chốn kinh-khuyết bị xâm phạm hoang mang. Anh hùng các xứ tụ hội một nơi, nhưng mỗi người một bụng, biết tin ai? Đó chính là quay ngược giáo gươm, nắm đằng lưỡi để cho người nắm chuôi. Công đã không thành, lại gây ra đa loạn!

Hà-Tiến cười rằng:

- Thật là ý kiến anh đồ nho gàn!

Bỗng một người đứng bên vỗ tay cười lớn:

- Việc ấy dễ như trở bàn tay, hà tất phải bàn nhiều!

Tiến nhìn lại, thì ra Tào-Tháo. Đó chính là:

"Muốn diệt gian thần bên chúa trẻ

"Hãy nghe tử-sĩ giữa triều đường.

Chưa biết Tào-Tháo bầy mưu kế ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trương-Phi đòi cứu Lư-Thực mà không được cứu, đòi giết Đổng-Trác mà không được giết. Hồi này gặp Đốc-bưu, thì không thể nhịn được nữa. Gã Đốc-bưu là hạng mọt dân hại nước, thì cũng như đảng giặc Khăn vàng! Trương-Phi ra tay vụt cho một chập cành liễu, cũng như Phi lập thêm một chiến công phá giặc Khăn vàng vậy.*

• *Tả Trương-Phi tính rất nóng nảy, rồi tả tiếp đến Hà-Tiến rất*

chậm chạp. Tính nóng mà không làm lỡ việc. Tính chậm chạp mà việc không thành. Người ta thường nói: Hạng-Vũ không biết nhẫn nhịn, ấy là tính nóng. Hán Cao-Tổ hay nhẫn nhịn, ấy là tính chậm chạp. Nói thế là sai: Hạng-Vũ khắc ấn phong tướng, khắc xong rồi lại do dự không trao. Trên tiệc Hồng-Môn, Phạm-Tăng ba lần ra hiệu, mà Vũ không nỡ giết Hán Cao-Tổ. Đó chính là cái bệnh chậm chạp dùng dằng, ai bảo Vũ nóng tính? Đến như Hán Cao-Tổ thì cần bỏ bốn vạn cân vàng, bỏ ngay Các đài Tam tề Cửu-giang, Đại lương, cần phải cắt, thì cắt ngay. Ấn sáu nước đã khắc, cần phải hủy bỏ, thì hủy bỏ liền. Lời ước hẹn Hồng-Câu cần phải chối bỏ, thì bỏ ngay. Đó chính là quyết đoán! Ai bảo là người chậm chạp?

• Nhà Tây-Hán có bọn ngoại nhà vua nghi ngờ hoạn quan đời Đông Hán thì bọn hoạn quan làm loạn vì ngoại-thích. Đời trước bọn ngoại thích mạnh thế, cho nên Lã-Sơn, Lã-Lộc suýt làm mất nhà Hán, và về sau Vương-Mãng cướp ngôi thật sự. Còn bọn hoạn quan như Hoằng-Cung, Thạch-Hiền tuy có lạm quyền nhưng chưa hoành hành quá quắt như bọn hoạn quan đời Đông-Hán. Thế thì nhà Tây-Hán mất vì ngoại thích vậy. Nhà Đông-Hán thì không thế. Ngoại thích xung đột với hoạn quan, mà dùng hoạn quan trừ ngoại thích thì thường được việc, như Trịnh-Chúng giết Đậu-Hiến, Đan-Siêu giết Lương-Ký vậy. Dùng ngoại thích để mưu trừ hoạn quan thì thường không xong, như Đậu-Vũ bị hại hồi trước. Hà-Tiến bị hại hồi sau vậy. Thế thì có thể nói: nhà Đông-Hán mất vì bọn hoạn quan. Nhưng Đậu-Vũ trừ hoạn quan không xong chỉ bị thiệt thân. Hà-Tiến trừ không xong, làm mất cả nước. Vì sao thế? Thưa rằng: vì gọi quân ngoài về mà nên tai vạ. Ngoại thích trừ hoạn thụ không xong, gọi quân ngoài về triều thì thắng được, nhưng chống hùm cửa trước lại đón sói cửa sau, thì nước như vậy không còn là nước cảu vua nữa. Làm sao cho nhà Hán loạn, ấy là bọn hoạn quan. Làm mất nhà Hán, ấy là bọn ngoại-thích. Ngoại-thích là kẻ triệu quân ngoài trấn kéo về triều, thì cũng có thể nói: nhà Đông-Hán mất vì bọn ngoại-thích vậy.

• Hồi trước, đang kể chuyện Lưu-Huyền-Đức, bỗng kể xen chuyện Tào-Tháo. Hồi này đang kể chuyện Huyền-Đức, cũng kể xen chuyện Tôn-Kiên vào. Như thế là vì Tháo là ông tổ mở nghiệp nước Ngụy; Kiên là ông tổ nước Ngô. Thiên-hạ do đó mà chia ba chân vạc vậy.

Tuy người ngồi giữ một chân vạc là Tôn-Quyền, nhưng mở đầu phải kể Tôn-Kiên từ đây. Phần này là chỗ đại-quan-mục của toàn thể bộ truyện. Trước khi ba nước lớn sắp hưng lên, có ba tên giặc nhỏ dẫn mối. Ba tên giặc nhỏ đã chết, vẫn còn rớt lại nhiều tên giặc cỏ khác để làm dư ba. Văn "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa" hay ở chỗ như thế chứ không kể chuyện đột ngột cộc lốc như các tiểu-thuyết khác.

Hồi thứ 3

Bàn phế lập, Đổng-Trác nạt Đinh Nguyên, Tặng ngọc vàng, Lý-Túc dụ Lã-Bố.

Nhắc lại, Tào-Tháo thấy Hà-Tiến muốn gọi quân mã các trấn về triều, thì nói rằng:

- Cái tệ hoạn-quan, xưa nay lúc nào chẳng có! Nhưng vì nhà vua gần đây quá sủng ái, cho chúng nó giữ quyền chính mà không nỡ tước bỏ, nên mới đến nỗi này. Giờ muốn trị tội chúng, thì nên trừ đứa đầu đảng, và chỉ cần một tên quản ngục bắt giam cũng xong. Việc gì phải triệu quân ngoài ùn ùn kéo về? Nếu cố giết hết lũ chúng, việc ắt tiết lộ. Tôi e rằng thất bại đấy.

Tiến bức tức gắt:

- Mạnh-Đức cũng có bụng kia khác chăng?

Tháo bỏ ra ngoài nói một mình:

- Kẻ làm cho thiên-hạ loạn, chính là thằng Tiến!

Hà-Tiến bèn ngầm sai sứ đem mật chiếu, ngày đêm đi với các Trấn.

Nói về Đổng-Trác, trước đây đánh giặc Hoàng-Cân bị thua, sắp bị triều-đình trừng trị, đã đem của đút lót cho bọn "Thập-Thường thị" nên khỏi tội[53]. Sau lại khéo luồn cúi các bọn quyền-quý trong triều nên được thăng quan vùn vụt: Từ Trung-lang-tướng nhảy lên Tiền-Tướng-quân Ngao-hương-hầu Tây-lương Thứ-sử! Trấn-thủ ở ngoài, trong tay thống-lĩnh đại quân Tây-lương 20 vạn, Trác thường đã có ý làm phản nhưng chưa dám. Lúc ấy nhận được chiếu gọi, thật là dịp may hiếm có, Trác mừng như cọp gặp mồi, liền điểm khởi binh mã, lục tục kéo về triều. Trác cử con rể là

Ngưu-Phụ làm Trung-lang-tướng trấn đóng Thiểm-tây. Còn mình tự dẫn bọn Lý-Khôi, Quách-Dĩ, Trương-Tế, Phàn-Trù kéo quân nhằm hướng Lạc-dương tiến phát. Mưu-sĩ Lý-Nho, cũng là con rể, bảo Trác rằng:

- Nay tuy đã có chiếu chỉ, nhưng bên trong còn những chuyện ám muội khó dò. Chi bằng sai người về kinh dâng biểu cho danh chính ngôn thuận, ắt việc lớn sẽ thành.

Trác mừng lắm, liền thảo tờ biểu dâng về triều, đại lược như sau:

"Trộm nghe: thiên-hạ sở-dĩ loạn lạc không ngừng là bởi bọn "hoàng môn Thường-thị Trương-Nhượng dối Vua loạn nước. Thiết nghĩ: nước đã sôi sục cần phải mạnh dạn lôi củi cháy khều than hồng. Một cái ung nhọt tuy đau đớn, nhưng còn hơn để nuôi nọc độc. Vậy hạ thần xin khua chiêng gióng trống, vào Lạc-dương để trừ bọn Nhượng mong phò xã-tắc, cho thiên hạ được an, ấy là vận hạnh".

Hà-Tiến tiếp tờ biểu, đưa cho các quan xem. Quan Thị-ngự-sử Trịnh-Thái can rằng:

- Đổng-Trác là giống sài-lang. Để nó vào kinh thành, nó sẽ ăn thịt người.

Tiến nói:

- Ông đa nghi như thế, không mưu việc lớn được.

Lư-Thực cũng can:

- Tôi biết rõ Đổng-Trác hạng mặt người, mà lòng thú dữ, một khi vào cấm đình sẽ gây họa hoạn, chi bằng ngăn lại đừng cho vào nữa.

Tiến một mực không nghe. Trịnh-Thái, Lư-Thực đều bỏ quan mà về. Các quan đại thần trong triều cũng bỏ đi mất quá nửa. Tiến sai người ra đón Đổng-Trác tại Dẫn-trì. Trác đóng quân lại, không tiến nữa[54]. Bọn Trương-Nhượng nghe quân ngoài sắp tới, vội vã bàn nhau:

- Đây là mưu Hà-Tiến. Nếu chúng ta không hạ thủ trước, sẽ bị

giết ba họ.

Liền cho phục sẵn 50 tên đao phủ ở cung Trường-Lạc, phía trong cửa Gia-Đức, rồi vào tâu Hà-hậu rằng:

- Nay Đại Tướng-quân phất chiêu triệu quân ngoài về kinh để giết lũ thần. Xin Nương-Nương rủ lòng thương, cứu cho.

Thái-hậu nói:

- Bọn các ngươi hãy đến phủ Đại-Tướng-quân mà tạ tội đi là yên.

Nhượng tâu:

- Nếu đem thần tới Tướng-phủ, lũ chúng tôi sẽ nát thịt tan xương ngay. Xin Nương-Nương tuyên triệu Đại-Tướng-quân vào cung mà phủ dụ. Nếu bây giờ Đại-Tướng-quân không nghe nữa, thì lũ thần xin chịu chết trước Nương-Nương.

Thái-hậu bèn giáng chiếu đòi Hà-Tiến vào[55]. Tiến tiếp chiếu toan đi, thì Chủ-bạ Trần-Lâm vội can:

- Đây chắc là do mưu kế bọn Thường-thị, thiết nghĩ không nên vào. Vào ắt mang họa.

Tiến nói:

- Rõ ràng chiếu của Thái-hậu đây, sợ tai vạ gì nữa?

Viên-Thiệu nói:

- Nay mưu sự đã tiết lộ, Tướng-quân còn muốn vào cung sao?

Tào-Tháo nói:

- Cứ đòi 10 đứa Thường-thị ra đây trước, sẽ vào sau[56].

Nhưng Hà-Tiến gạt di:

- Đó là ý kiến trẻ con! Ta nắm việc thiên-hạ trong tay, lũ Thường-thị dám động đến mình ta sao?

Viên-Thiệu nói:

- Tướng-quân muốn vào, thì chúng tôi xin dẫn giáp-sĩ hộ tống,

để phòng bất trắc.

Rồi Viên-Thiệu, Tào-Tháo mỗi người tuyển 500 tinh binh, giao cho em Thiệu là Viên-Thuật chỉ huy. Viên-Thuật nai nịt gọn ghẽ, dẫn binh bố trí ở phía cửa Thanh-tỏa. Thiệu và Tháo cầm gương hộ tống Hà-Tiến vào trước cung Trường-lạc. Hoàng-môn-quan truyền chỉ rằng:

- Thái-hậu chỉ vời một mình Đại-Tướng-quân. Ngoài ra, không ai được vào.

Thế là Thiệu với Tháo bị cản lại ngoài cửa. Hà-Tiến ngang nhiên đi vào. Khi tới trước điện Gia-đức, bỗng thấy bọn Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê đổ ra đón chặn tả hữu bổ vây! Hà-Tiến kinh hãi. Trương-Nhượng lớn tiếng mắng:

- Bớ Hà-Tiến! Đổng Thái-hậu có tội gì mà mày nỡ phục độc giết hại? Ngày lễ tang vị Quốc-mẫu, sao mày giả đau không thèm ra dự? Mày chỉ là đồ con nhà hàng thịt hèn hạ, nhờ có bọn tao tiến lên thiên-tử, mày mới được tôn quý đến mực này chứ! Thế mà, đã không nghĩ báo đáp thì chớ mày còn mưu hại bọn ta. Mày chửi bọn ta là đồ vô-học, vậy thì ai là mặt thanh cao?

Bây giờ Tiến mới biết nguy, vội tìm lối thoát ra, thì các cửa cung đều đã khóa chặt. Quân phục đổ ra chém Tiến đứt làm hai khúc! Người sau có thơ rằng:

"Vận Hán-lâm nguy khiến giữa trào

"Ngu như Hà-Tiến nắm quyền cao!

"Không nghe can gián đành khôn thoát

"Mắc nạn trong đền, chết dưới đao.

Nguyên văn:

"Hán thất khuynh nguy thiên số chung,

"Vô mưu Hà-Tiến tác Tam-công.

"Kỷ phiên bất thính trung thần gián,

"Nan miễn cung trung thụ kiếm phong.

Bọn Nhượng giết Hà-Tiến rồi, Viên-Thiệu chờ mãi không thấy Tiến ra, đứng ngoài cửa hô lớn:

- Mời Tướng-quân lên xe trở về!

Bọn Nhượng xách thủ cấp Hà-Tiến ném qua mặt tường ra ngoài, rồi lên tiếng tuyên dụ:

- Hà-Tiến mưu phản, đã bị giết rồi. Ngoài ra, những kẻ hai-lòng đều được ân xá.

Viên-Thiệu đùng đùng nổi giận thét lớn lên rằng:

- Tụi yêm hoạn dám mưu sát Đại-thần! Ai muốn tru diệt ác đảng hãy tới đây trợ chiến!

Bộ tướng của Tiến là Ngô-Khuông liền nổi lửa đốt Thanh-tỏa Viên-Thuật dẫn binh sấn vào Cung-đình[57] hễ gặp tên yêm hoạn nào là giết liền, chẳng kể lớn nhỏ già trẻ. Viên-Thiệu, Tào-Tháo chém khóa phá cửa xông vào chính gặp bốn tên Thường-thị: Triệu-Trung, Trình-Khoáng, Hạ-Huy, Quách-Thắng toan chạy, liền đuổi tới lầu Thúy-hoa mà băm vằm ra như bùn. Trong cung đình lửa cháy ngất trời. Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê, Tào-Tiết, Hầu-Lâm bốn tên kéo Thái-hậu, Thiếu-đế và Trần-Lưu-Vương ra phía nội tỉnh, theo lối sau, chạy về Bắc-cung.

Nói về Lư-Thực, tuy đã bỏ quan tước, nhưng chưa rời kinh-đô bấy giờ nghe trong cung có biến, liền mặc giáp cầm thương chạy tới ở dưới lầu. Vừa gặp Đoàn-Khuê đem Hà-hậu chạy tới, Lư-Thực thét lớn:

- Nghịch tặc! Mày bức bách Thái-hậu đi đâu?

Khuê quay đầu chạy trốn. Hà-hậu liều nhào qua cửa sổ nhảy ra, được Lư-Thực cấp cứu thoát nguy.

Ngô-Khuông chém giết vào tới nội-đình gặp Hà-Miêu chạy ra. Khuông hô lớn:

- Thằng Miêu đồng mưu hại anh, hãy giết nó đi!

Quân sĩ đồng thanh hò theo:

- Mau chém đầu thằng giặc phản anh!

Miêu toan chạy, nhưng bốn mặt quân vây, băm xác ra như bùn. Viên-Thiệu lại sai quân sĩ chia nhau đi giết các gia tộc của 10 tên Thường-thị, bất luận lớn bé, đều giết hết. Vì thế, hồi đó có nhiều người không râu bị giết oan![58] Còn Tào-Tháo, một mặt lo dập tắt các đám cháy trong cung, mời Hà Thái-hậu ra quyền nhiếp việc nước. Một mặt sai quân đuổi theo bọn Trương-Nhượng để tìm vua Thiếu-đế. Nói về Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê cướp vua và Trần-Lưu-Vương, băng qua khói lửa suốt đêm ấy chạy ra núi Bắc-mang. Vào khoảng canh ba, bỗng nghe mặt sau có tiếng quân reo vang dậy, một đoàn người ngựa đuổi tới. Hà-nam Trung-bộ duyệt-lại là Mẫn-Cống phóng ngựa lên chẹn đường thét lớn:

- Nghịch tặc đừng chạy nữa!

Trương-Nhượng thấy thế nguy quá rồi liền đâm đầu xuống sông tự tử. Bấy giờ vua với Trần-Lưu-Vương chưa rõ hư thực ra sao không dám lên tiếng, đành nép mình nơi bờ sông, trong đám cỏ gai. Quân mã kéo đi đuổi giặc tứ tán, không biết vua ở chỗ nào. Hai anh em Thiếu-Đế nằm ẩn tới canh tư, sương xuống như mưa, lạnh lẽo đói khát, ôm lấy nhau mà khóc. Rồi lại sợ người ta nghe lọt, phải nín hơi khóc thầm.

Trần-Lưu-Vương nói:

- Chỗ này không thể ẩn lâu, nên tìm đường mà đi mới sống được.

Hai anh em lấy chéo áo buộc lại với nhau cho khỏi lạc, rồi mò mẫm lên mặt đê, gai góc đầy đất, cố mà len chân, nhưng bóng tối dầy dặc không nhìn thấy đường lối gì cả. Trong lúc đang lo sợ, bỗng có hàng ngàn con đom đóm tụ tập lại, chiếu sáng như sao sa trước mặt Vua.

Trần-lưu-Vương nói:

- Hoàng-Huynh ơi, đây là trời giúp anh em ta!

Liền theo ánh sáng đom đóm mà đi, dần dần tìm thấy con

đường. Tới canh năm thì chân đau quá, không thể đi được nữa, thấy bên chân núi có một gò cỏ cao, Đế và Vương đành tạm ẩn vào trong gò ấy. Gò này nằm ngay phía sau một trang viện. Trang chủ đêm ấy nằm mộng thấy hai vầng mặt trời sa xuống sau nhà, [59] giật mình thức giấc, vội mặc áo ra ngoài, nhìn ngó bốn phía, thấy trên gò phía sau trại có hồng quang rực trời. Lòng hoang mang kinh lạ, vội tới xem thì thấy có hai thiếu niên nằm trong đám cỏ. Trang chủ hỏi:

- Hai cậu con nhà ai?

Thiếu-Đế lo sợ không dám nói gì. Trần-lưu-Vương trỏ tay vào anh mà đáp:

- Đây chính là Đương-kim Hoàng-Đế, gặp loạn Thập-thường-thị chạy nạn tới đây. Còn ta là Hoàng đệ Trần-lưu-Vương!

Trang chủ kinh hãi, vội sụp xuống lạy hai lạy, rồi tâu:

- Hạ-thần là em ruột của Tư-đồ Thôi Liệt, tên là Thôi Nghị. Nhân thấy 10 tên Thường-thị buôn quan tước, ghét người hiền, nên thần về đây ẩn thân.

Thôi-Nghị tâu rồi, rước vua vào nhà, quỳ dâng cơm rượu.

Nói về Mẫn-Cống đuổi theo Đoàn-Khuê, bắt được hắn, liền cật vấn:

- Thiên-tử ở đâu?

Khuê khai rằng: chạy tới nửa đường thì lạc mất, không biết Vua đi về phía nào nữa. Mẫn-Cống bèn giết Đoàn-Khuê, cắt lấy đầu, treo dưới cổ ngựa, rồi chia quân đi bốn mặt tìm kiếm. Còn mình một ngựa, lần đi hỏi dò. Bỗng Cống đi tới trại nhà Thôi-Nghị. Nghị ra đón, thấy chiếc đầu ai treo cổ ngựa, liền hỏi. Mẫn-Cống thuật lại rõ ràng. Thôi Nghị mới dẫn Cống vào ra mắt vua. Vua tôi cùng khóc. Cống tâu:

- Nước không thể một ngày không Chúa. Xin bệ-hạ về triều ngay cho!

Bấy giờ nhà Thôi-Nghị chỉ có mỗi một con ngựa gầy, để riêng

vua ngự. Còn Cống và Trần-lưu-Vương phải cưỡi chung một con. Rời nhà họ Thôi chưa được ba dặm đã thấy các quan. Tư-đồ Vương-Doãn, Thái-úy, Dương-Bưu, Tả-quân Hiệu-úy Thuần-vu-Quỳnh, Hữu-quân Hiệu-úy Triệu-Manh, Hậu-quân Hiệu-úy Bào-Tín, Trung-quân Hiệu-úy Viên-Thiệu cùng một đoàn khoảng một trăm người ngựa tới tiếp rước xa giá. Mừng mừng tủi tủi, vua tôi đều khóc. Trước hết các quan sai đem thủ cấp Đoàn-Khuê về bêu ngoài cửa thành làm lệnh. Rồi chọn ngựa tốt để Thiếu-đế và Trần-lưu-Vương ngự, cùng rước về Kinh.

Trước đó ít lâu, trẻ con ở Lạc-dương thường hát mấy câu đồng-dao rằng:

"Đế không ra Đế,

"Vương chẳng ra Vương.[60]

"Ngàn xe vạn ngựa,

"Chạy ra Bắc mang.

Nguyên văn:

"Đế phi Đế,

"Vương phi Vương.

"Thiên thừa vạn kỵ tẩu Bắc Mang.

Đến bây giờ mới biết ứng nghiệm vào việc đó.

Xa-giá đi chưa được vài dặm, bỗng thấy bóng tinh kỳ rợp đất, bụi bay mù trời: một đoàn quân mã sục kéo tới phía trước. Bá quan đều thất sắc. Vua cũng sợ hãi. Viên-Thiệu vội thúc ngựa ra trước thét hỏi:

- Binh mã của ai đấy?

Từ dưới bóng ngọn cờ thêu rực rỡ, một tướng bên kia thúc ngựa ra, lớn tiếng hỏi lại:

- Thiên-tử đâu?[61]

Vua càng sợ, không dám lên tiếng. Trần-lưu-Vương quất ngựa

sấn ra nạt rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Tướng ấy đáp:

- Thứ-sử Tây-Lương là Đổng-Trác đây![62]

Trần-lưu-Vương vặn ngay:

- Anh tới đây bảo hộ Xa-giá? Hay tới cướp giá?

Trác vội đáp:

- Cốt tới để hộ giá.

Vương hạnh rằng:

- Đã tới hộ giá, vậy Thiên-tử ngự kia, sao ngươi không xuống ngựa?

Trác sợ hãi lật đật xuống ngựa, khấu đầu bên đường, miệng hô "vạn tuế". Trần-lưu-Vương lấy lời ngọt ngào phủ ủy Đổng-Trác. Từ đầu chí cuối lời lẽ đường hoàng, không ngập ngừng lầm lỡ một tiếng nào. Trác thầm lấy làm lạ, sinh lòng khâm phục vô cùng. Và ý định "phế Đế nọ, lập Vương này" nẩy ra từ đó. Hôm ấy, các quan phò Thiếu-Đế về cung ra mắt Hà Thái-hậu. Mẹ con khóc lóc với nhau, mọi người đều ứa lệ. Khi kiểm điểm lại trong cung, không thấy cái ấn ngọc "Truyền quốc" ở đâu nữa! Bấy giờ Đổng-Trác đem binh đóng ngoài thành. Ngày ngày dẫn giáp-sĩ cưỡi ngựa vào thành, hoành hành khắp phố xá chợ búa. Nhân dân trăm họ lo sợ hoang-mang. Trác lại ra vào tự do nơi cung-đình, không kiêng kỵ gì hết. Quan Hậu-quân hiệu-úy Bào-Tín tới báo Viên-Thiệu:

- Đổng-Trác ắt mang tâm làm loạn, nên kíp trừ đi.

Thiệu nói:

- Triều đình đã bị hoang-mang, nay vừa mới được yên chưa nên kinh động.

Bào-Tín lại tới gặp Vương-Doãn bàn về việc ấy. Doãn cũng nói:

- Hãy thong thả, để tính kỹ xem đã.

Bào-Tín thấy tình thế như vậy, liền bỏ triều đình, kéo hết quân bản bộ vào núi Thái-sơn.

Đổng-Trác lại đi chiêu dụ bọn bộ hạ anh em Hà-Tiến. Bao nhiêu binh mã của họ Hà về tay Trác hết, Trác bèn bàn riêng với Lý-Nho:

- Ta muốn bỏ vua, lập Trần-lưu-Vương, nên chăng?

Nho nói:

- Nay đang lúc triều đình vô chủ, nên thừa thời làm gấp đi, nếu để chậm e sinh biến. Ngày mai hãy triệu-tập bá quan tới điện Ôn-minh trong vườn, nói rõ việc phế lập. Kẻ nào không nghe theo, cứ chém đầu. Lấy quyền-uy mà làm, kế-sách hiện tại phải thế mới xong.

Trác mừng rỡ, hôm sau sai bầy đại yến, mời các Công-khanh. Các quan đều sợ Trác, ai dám không tới? Đợi Công-khanh tới đông đủ, bấy giờ Trác mới từ từ rong cương vào cửa viên, đoạn xuống ngựa, đeo gươm ngồi vào tiệc. Rượu được vài tuần, Trác ra lệnh ngừng rót, im tiếng nhạc, rồi lớn tiếng nói:

- Ta có lời này muốn nói, các quan hãy lắng nghe.

Bá quan nghiêng tai chú ý. Trác nói tiếp:

- Thiên-tử là chúa-tể muôn dân, nếu không có uy nghi xứng đáng, không thể phụng tự Tông-miếu xã-tắc được. nay Kim-thượng nhu nhược, kém xa Trần-lưu-Vương là bậc thông-minh hiếu học và đang thừa kế nghiệp lớn. Vậy ta muốn phế vua, lập Trần-lưu-Vương làm Hoàng-đế. Liệt vị Đại-thần nghĩ thế nào?

Các quan nghe dứt không dám nói gì. Bỗng một vị xô đổ cái án đứng dậy, bước ra giữa tiệc nói lớn:

- Không được! Không được! Ngươi là hạng người nào mà dám đại ngôn như vậy? Đức Kim-Thượng là con trưởng của Tiên-đế, chưa lầm lỗi gì, sao ngươi dám nói chuyện phế lập? Muốn mưu đồ soán nghịch chăng?

Trác nhìn ra thấy quan Thứ-sử Kinh-châu là Đinh-Nguyên, liền nổi giận nạt rằng:

- Ai thuận ta thì sống, nghịch với ta thì chết!

Rồi tuốt gươm sấn tới toan chém. Lúc ấy Lý-Nho đứng bên Trác, lén thấy sau lưng Đinh-Nguyên có một người khí vũ hiên ngang, oai phong lẫm liệt, tay cầm cây "Phương thiên hoạch kích", trừng trừng con mắt mà nhìn Trác. Nho vội bước ra can rằng:

- Giờ đang lúc yến ẩm, không nên bàn việc nước. Ngày mai tới Đô-đường sẽ hay.

Mọi người đều khuyên Đinh-Nguyên lên ngựa ra về. Trác quay lại hỏi các quan:

- Lời ta vừa nói có hợp công đạo hay không?

Lư-Thực nghiêm-nghị nói:

- Ông lầm rồi. Xưa vua Thái-Giáp bất minh, ông Y-Doãn mới đuổi ra Đông-cung. Xong Ấp-vương lên ngôi vừa được 27 ngày đã làm hơn 30 điều ác nên ông Hoắc-Quang mới phải tế cáo nhà Thái-miếu rồi phế đi. Nay Hoàng-đế tuy còn thơ ấu nhưng thông-minh nhân-trí chưa lầm lối mảy may. Ông chỉ là một vị quan ở ngoài quận, chưa từng tham dự triều-chính, lại không có tài như Y-Doãn, Hoắc-Quang, thì ép Chúa để làm chuyện phế lập sao được? Thánh-nhân dạy rằng: Có chí như Y-Doãn thì được. Không có chí như Y-Doãn mà bắt chước làm Y-Doãn, ấy là kẻ soán nghịch![63]

Đổng-Trác nổi giận, rút gươm sấn tới toan chém Lư-Thực. Quan Nghị-lang Bành-Bá vội can:

- Lư Thượng-thư là bậc có danh vọng, hải nội chư nhân đều mong mỏi. Nếu giết đi, e làm náo động dư-luận.

Bấy giờ Trác mới ngừng tay. Quan Tư-đồ Vương-Doãn nói:

- Việc phế lập rất quan trọng, không nên đem bàn lúc trà dư tửu hậu. Để một ngày khác.

Khi bá quan ra về, Trác chống gươm đứng ở viên-môn, bỗng thấy một người lực lưỡng cầm kích rong ngựa đi đi lại lại phía ngoài. Trác hỏi Lý-Nho:

- Người nào đấy?

- Đó là con nuôi của Đinh-Nguyên, vốn họ Lã tên Bố, tự là Phụng-Tiên. Chúa-công nên tạm tránh hắn một chút.

Trác bèn lánh mặt vào trong vườn.

Hôm sau có tin báo: Đinh-Nguyên dẫn quân đến thách đánh. Trác nổi giận, đem ba quân, cùng Lý-Nho ra nghênh chiến. Hai bên giàn trận, rồi thấy Lã-Bố hiện ra, đầu búi tóc, đội kim-quan, mình mặc áo bào gấm trăm hoa lồng giáp Đường-nghê lưng thắt bảo đới Ti-Loan, tay cầm hoạch kích giục ngựa phò Đinh-Nguyên ra trước trận. Đinh-Nguyên trỏ mặt Đổng-Trác mà mắng:

- Quốc-gia gặp lúc không may, lũ yêm-hoạn lộng quyền đến nỗi muốn dân đồ thán, mày không hề có thước tấc công lao, sao dám nói càn chuyện phế lập, làm loạn triều-đình?

Trác chưa kịp trả lời. Lã-Bố đã vung kích đánh tràn sang. Trác hoảng sợ quay đầu chạy, Đinh-Nguyên thúc quân đánh giết. Quân Trác đại bại một trận, phải chạy lui hơn 30 dặm đóng trại. Trác hợp các tướng bàn rằng:

- Ta thấy Lã-Bố quả là tay phi thường. Nếu được người ấy, ta còn lo gì việc thiên-hạ?

Một người bước ra trước tướng nói:

- Chúa-công đừng lo. Tôi với Lã-Bố vốn cùng quê quán, biết rõ hắn hữu dũng mà vô mưu, thấy lợi thì quên nghĩa[64]. Vậy xin đem ba tấc lưỡi đi thuyết, khiến hắn phải chắp tay tới hàng. Nên chăng?

Trác rất mừng, nhìn ra, thấy người đó là Hổ-bôn Trung-lang-tướng Lý-Túc. Trác hỏi:

- Cần đem theo vật gì để dụ hắn?

Túc nói:

- Tôi nghe Chúa-công có con ngựa Xích-thố, ngày đi ngàn dặm. Nếu được ngựa ấy với ít vàng ngọc để lấy lòng hắn, rồi tôi lựa lời thuyết dụ, ắt Lã-Bố phản Đinh-Nguyên, hàng Chúa-công!

Trác hỏi Lý-Nho:

- Ý ấy thế nào?

Nho đáp:

- Chúa-công muốn có cả thiên-hạ[65] thì tiếc gì một con ngựa?

Trác vui vẻ nghe theo. Lại cho lấy ra một ngàn lạng vàng, mười bạt minh châu và một cái đai ngọc giao cho Túc. Túc đem các lễ vật ấy tới trại Lã-Bố. Dọc đường bị quân phục bao vây. Túc nói:

- Các người kíp vào báo với Lã Tướng-quân rằng: có cố nhân muốn tới thăm.

Quân vào báo, Bố ra lệnh cho Túc vào. Chào hỏi xong, Túc nói:

- Xa cách đã lâu, nay thấy hiền-đệ vẫn khang-kiện, tôi rất mừng!

Lã-Bố nói:

- Lâu lắm không gặp nhau, vậy nay anh ở đâu?

- Hiện nhậm chức Hổ-bôn Trung-lang. Nghe hiền-đệ cũng góp công phò Xã-tắc, tôi mừng khôn xiết. Nay có con ngựa tốt, ngày đi ngàn dăm, vượt núi trèo non như đi trên đất bằng, tên là Xích-thố, nên đem tới biếu hiền-đệ, để thêm oai cho hùm đấy!

Dứt lời sai dắt ngựa vào. Lã-Bố nhìn ngắm, quả nhiên thấy ngựa ấy toàn thân đỏ như lửa, nên không bợn một sợi lông tạp màu. Từ đầu tới đuôi dài một trượng. Từ móng lên đầu cao 8 thước. Rồi bỗng nó gầm hí vang lên, giậm vó rung mặt đất, như sắp bay bổng lên không, băng mình qua bể vậy. Người sau có thơ vịnh ngựa Xích-thố rằng:

""Ngàn dặm phi đằng, cát bụi tung.

"Băng sông vượt núi, xé sương hồng.

"Khác chi Rồng lửa trên trời xuống.

"Muốn rút cương tơ, vỡ nhạc đồng!

Nguyên văn:

"Bôn đằng thiên lý, đãng trần ai,

"Độ thủy đăng sơn tử vụ khai.

"Chế đoạn ti cương dao ngọc bí,

"Hỏa long phi hạ cửu thiên lai!

Lã-Bố thấy ngựa, mừng khôn xiết,[66] bèn tạ ơn Lý-Túc:

- Anh có lòng tốt, cho con ngựa quí này, tôi biết lấy gì báo đáp?

- Tôi vì nghĩa khí mà tới đâu, há dám cầu báo đáp?

Bố sai dọn rượu thiết đãi. Rượu ngà ngà, Túc nói:

- Tuy ít gặp hiền-đệ, nhưng Lệnh-Tôn thì Túc được gặp luôn.

- Anh say rồi! Cha tôi đã mất từ lâu, anh còn gặp làm sao được?

Túc cười lớn:

- Không phải thế. Tôi nói "Lệnh-Tôn" tức là Đinh Thứ-sử đấy chứ.

Bố buồn bã nói:

- Tôi theo Đinh-Kiến-Dương cũng là bất đắc dĩ, bỏ đi chưa nỡ đấy thôi!

- Hiền-đệ có tài ngang trời dọc đất, bốn bể biết tên, thì lập công-danh phú-quí dễ như lấy vật trong túi. Sao lại không nỡ, mà cam phận ở dưới người ta vậy?

Bố thở dài nói:

- Tiếc vì chưa gặp được chân chúa.

Túc cười bảo:

- Chim khôn lựa cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ. Nếu không sớm tìm thời cơ, e khi hối thì đã muộn đấy.

Bố hỏi:

- Anh đã ở trong triều, vậy anh thấy ai xứng đáng là anh hùng đời này?

- Tôi thấy khắp mặt bá quan không ai bằng Đổng-Trác. Đổng là người biết kính hiền ái sĩ, thưởng phạt công minh. Thế nào về sau cũng lên nghiệp lớn.

- Tôi cũng muốn theo về Đổng-Công, nhưng tiếc rằng chưa biết tìm đường lối ra sao.

Bấy giờ Túc mới lấy cái đai ngọc và đồ kim-châu bày ra một mâm trước mặt Lã-Bố. Bố giật mình, hỏi:

- Anh đem thứ này tới làm gì?

Túc bảo cho tả hữu lui hết ra ngoài, rồi mới nói:

- Đây là của Đổng-Công. Đổng-Công mộ tiếng lớn của hiền-đệ từ lâu. Nay sai tôi đem tới kính biếu. Con Xích-thố kia cũng là của Đổng-Công sai đem tặng hiền-đệ vậy!

- Đổng-Công có lòng yêu thế này, tôi biết lấy gì đền đáp?

- Tài thường sức mọn như Túc này, mà còn được phong chức Hổ-bôn Trung-lang-tướng, thì tài như hiền-đệ, nếu theo về, ắt được quyền cao chức trọng, phú quí chưa biết tới bậc nào.

Bố ngần ngừ nói:

- Tôi chưa có chút công nhỏ nào làm lễ ra mắt Đổng-Công. Khó nghĩ quá.

Túc lửng lơ nói:

- Công ấy, hiền-đệ chỉ việc trở bàn bay một cái là có. Sợ hiền-đệ không chịu làm đấy thôi.[67]

Bố trầm ngâm hồi lâu rồi hỏi:

- Tôi muốn giết Đinh-Nguyên, dẫn quân đến hàng Đổng-Công.

Nên chăng?[68]

Túc vội xuýt-xoa nói:

- Hiền-đệ làm được thế thì công lớn nào bằng? Nhưng việc đó cẩn mật và làm rất gấp mới được!

Bố hẹn với Túc hôm sau sẽ tới hàng. Túc từ biệt ra về.

Đêm ấy, vào lúc canh hai, Lã-Bố cầm gươm bước vào trong trướng Đinh-Nguyên. Lúc ấy Nguyên đang thức khêu đèn xem sách, thấy Bố vào, bèn hỏi:

- Đêm khuya, con vào có việc gì đấy?

Bố trở mặt mắng rằng:

- Ta đường đường là một trượng-phu, đâu thèm làm con cái mày?[69]

Nguyên kinh ngạc hỏi:

- Phụng-Tiên! Sao bỗng dưng đổi lòng như vậy?

Bố vung gươm chém một nhát, đầu Đinh-Nguyên rơi xuống đất.

Người sau có thơ than Đinh-Nguyên rằng:

"Thương thay! Hán mạt có Đinh-công

"Nuôi được con lòi, tưởng cậy trông...

"Ai biết nòi nào ra giống ấy,

"Nuôi hùm, hùm cắn, xót xa lòng!

Lại có thơ than Lã-Bố rằng:

"Tiếc thay! Mặt đẹp, lực vô song

"Cử đỉnh bạt sơn lúc tiếng hùng

"Quen thói bạo tàn không chút nghĩa

"Trách gì Thiên-hạ chẳng đâu dung!

Lã-Bố xách đầu Nguyên bước ra hô lớn:

- Bớ tả hữu! Đinh-Nguyên là kẻ bất nhân, ta đã giết rồi. Vậy ai theo ta thì ở lại. Ai không theo thì cứ việc đi!

Quân sĩ nghe tin, liền giải tán mát quá nửa bỏ đi. Hôm sau, Lã-Bố xách đầu Đinh-Nguyên tới gặp Lý-Túc. Túc liền dẫn vào ra mắt Đổng-Trác. Trác vô cùng mừng rỡ, sai dọn tiệc rượu thiết đãi, rồi đứng dậy bước xuống rạp đầu lạy Bố mà nói:

- Trác này được Tướng-quân như hạn lâu lúa gặp mưa rào vậy.

Lã-Bố cũng mời Trác ngồi lên rồi lạy sụp xuống, tạ rằng:

- Nếu Minh-công cho phép, Bố này xin bái làm nghĩa phụ.

Trác mừng lắm, sai lấy giáp vàng, bào gấm ban cho Bố. Cùng yến ẩm say sưa rồi giải tán. Từ đó uy thế Trác ngày càng lớn. Trác tự lĩnh Tiền-Tướng-quân sự-vụ, phong em ruột là Đổng-Mẫn làm Tả Tướng-quân tước Hổ-hầu, phong Lã-Bố chức Kỵ Đô-úy Trung-lang-tướng, tước Đô-dĩnh-hầu. Lý-Nho khuyên Trác sớm định ngay mưu kế phế lập. Trác liền cho đặt tiệc lớn trong nội đình, mời các Công Khanh tới dự sai Lã-Bố đem hai ngàn giáp-sĩ dàn ra hai bên. Hôm ấy, quan Thái-phó Viên-Ngỗi cùng bá quan đều đến. Rượu được vài tuần, Trác lại chống gươm đứng dậy nói:

- Nay vua hôn ám nhu nhược, không thể phụng sự Tôn-miếu. Vậy noi việc xưa Y-Doãn, Hoắc-Quang, ta phế vua xuống làm Hoằng Nông Vương, lập Trần-lưu-Vương làm Hoàng-đế. Ai không thuận, ta chém đầu!

Quần thần sợ hãi ngồi lặng thinh. Trung-quân Hiệu-úy Viên-Thiệu đứng bật dậy, bước ra nói:

- Đức Kim-thượng tức-vị chưa được bao lâu, chưa làm gì thất đức. Ngươi muốn bỏ trưởng lập thứ, chính là làm phản còn gì?[70]

Trác nổi giận mắng lớn:

- Việc nước ở tay tao, tao làm thế đấy. Ai dám không thuận? Mày tưởng lưỡi gươm của tao không bén chăng?

Viên-Thiệu cũng tuốt phăng kiếm ra:

- Gươm mày bén, còn gươm tao dễ thường không sắc?

Thế là hai người đối chọi nhau dữ dội trước tiệc. Đó chính là:

"Đinh-Nguyên trượng-nghĩa, thân vừa thác.

"Viên-Thiệu tranh phong, thế cũng nguy!

Muốn biết tính mạng Viên-Thiệu ra sao, xin đọc hồi sau...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Việc trừ kẻ gian thần ở bên mình vua, cần phải mật và gấp rút. Thế mà Đổng-Trác lại dâng thẳng biểu về triều cho việc lộ toang ra, rồi đóng quân lại, không gấp rút kéo về trừ yêm-hoạn. Đó không phải là Trác dại đâu. Trác khôn lắm: Trác cho thiên-hạ giết nhau rồi mình tới thủ cái lợi của "ngư ông" đấy. Mà Trác khôn là vì Lý-Nho khôn. Chỉ có Hà-Tiến là dại nên chết uổng.*

• *Lý-Nho bầy kế gì cho Trác cũng khôn, thế mà có mỗi cái dại không biết. Đó là cái dại để cho Trác nhận Lã-Bố làm con nuôi, làm tướng tâm-phúc! Ôi, một đứa con nuôi đã giết nghĩa-phụ, rồi lại bái một nghĩa-phụ được liền, thì nó trung-nghĩa làm sao được? Chỉ đáng cười Lý-Nho. Còn như Đổng-Trác với Lã-Bố thì chỉ là hai kẻ ngu như nhau Trác không ngờ Bố, Bố không nghi Trác là chuyện thường. Riêng anh chàng Lý-Túc thì kém Lý-Nho, nhưng cũng được hơn Đổng. Là: Túc có tài khua môi múa mép, uốn lưỡi sắc, khiến đứa con nuôi phải giết cha. Nhưng cái tài của Túc chỉ dụ nổi một kẻ ngu phu như Lã-Bố mà thôi.*

Hồi thứ 4

Truất phế Hán-Hoàng, Trần-lưu-Vương kế vị, Mưu sát Đổng-Trác, Tào-Mạnh-Đức dâng đao.

Nhắc lại, Đổng-Trác đang toan chém Viên-Thiệu thì Lý-Nho ngăn lại, can rằng:

- Việc lớn còn chưa định xong, không nên chém giết.

Viên-Thiệu bèn rút bảo đao cầm tay, từ biệt các quan mà ra ngoài, treo cờ Tiết lên cửa Đông, rồi một mạch chạy về Kỳ-châu. Trác quay lại bảo quan Thái-phó Viên-Ngỗi:

- Thằng cháu anh vô lễ, nhưng tôi nể mặt anh nên làm ngơ cho nó đấy[71]. Vậy việc phế lập bây giờ thế nào?

Viên-Ngỗi đành nói:

- Ngài tính như vậy cũng phải.

Trác nói:

- Vậy thì ai còn ngăn trở việc này, sẽ bị trị theo quân pháp!

Bá quan sợ hãi, đều nói:

- Xin nghe theo mệnh lệnh.

Tiệc tan, Trác hỏi quan Thị-trung Chu-Bật và quan Hiệu-úy Ngũ-Quỳnh:

- Viên-Thiệu bỏ đi như vậy sẽ ra sao?

Chu-Bật nói:

- Thiệu vùng vằng bỏ đi như thế, nếu bức y gấp quá, sẽ sinh biến. Vả họ Viên nhờ ơn Hán-triều, đã bốn đời làm Tam-công,

môn sinh thuộc hạ đầy rẫy khắp thiên-hạ. Nếu Thiệu thu nạp hào kiệt, tụ tập đồ đảng, rồi anh hùng bốn phương lại nhân đó mà khởi lên, thì một giải Sơn-Đông sẽ không còn là của Ngài nữa. Chi bằng hãy xá cho Thiệu, lại cho một chức Quận-thú gì đó, y sẽ mừng vì được khỏi tội, ắt khỏi gây mối lo.

Ngũ-Quỳnh cũng nói:

- Viên-Thiệu tuy ham mưu kế nhưng không quyết đoán[72], chẳng đáng lo ngại, nên cho y một chức Quận-thú để lấy lòng dân.

Trác nghe theo, ngay hôm ấy sai người đem chiếu chỉ tới Sơn-đông, phong Thiệu làm Thái-thú Bột-Hải. Ngày mùng 1 tháng 9 năm ấy. Trác ép vua ra ngự-điện Gia-đức, đại hội văn-võ bá quan. Trác tuốt gươm, đối trước công chúng mà nói rằng:

- Thiên-tử hôn ám nhu nhược, không đủ tư cách làm chúa thiên-hạ. Nay có đạo sách văn cho tuyên đọc. Bá quan hãy nghe đây.

Rồi sai Lý-Nho đọc. Sách văn như sau:

"Đức Hiếu-Linh Hoàng-đế sớm lìa bỏ thần dân. Bốn bể mong mỏi chúa mới. Nay nhà vua thiên-tư kém cỏi, uy-nghi chẳng xứng, đã tỏ ra trễ nải lúc cư tang, bất đức rõ ràng mà giữ ngôi báu. Hà Thái-hậu không đáng bậc mẫu-nghi, làm rối chính-sự. Việc Vĩnh-Lạc Thái-hậu[73]*đột ngột từ trần hiện còn làm xúc động chúng luận. Thế là đạo Tam cương, kỷ Trời đất, ngôi mẫu nghi đã khiếm khuyết. Trần-lưu-Vương Hiệp có Thánh đức vĩ đại, qui củ nghiêm túc, sầu thảm khi cư tang, nói năng không chút tà, danh thơm tiếng tốt, thiên-hạ đều hay, nên nối Hoàng-nghiệp để rạng truyền thống đời đời. Vậy nay phế Hoàng-đế đương kim làm Hoằng-nông-vương. Hoàng-Thái-hậu phải trả lại triều chính, mời Trần-lưu-vương lên ngôi Cửu ngũ, ứng lòng Trời, thuận lòng người, để thỏa lòng ngưỡng vong sinh dân".*

Lý-Nho đọc xong sách văn. Đổng-Trác thét tả hữu dìu Thiếu-đế xuống dưới bệ, cởi ấn, bảo quỳ xuống quay mặt hướng Bắc xưng thần nghe mệnh. Lại thét lột phẩm phục Hà Thái-hậu, lôi xuống đứng bên vua. Hai mẹ con khóc lóc thảm thiết. Bá quan ai

cũng xót xa trong lòng. Bỗng từ dưới thềm, một vị đại thần phẫn nộ, thét lớn:

- Thằng giặc Đổng-Trác kia, mày dám lập mưu dối trời lừa đất. Tao quyết lấy máu cổ bôi cái mặt gian ác của mày!

Rồi cầm cái hốt ngà xông tới đâm Trác. Trác quát võ sĩ bắt lấy, thì ra quan Thượng-thư Đinh-Quản. Trác sai lôi ra chém. Quản chửi mắng luôn miệng, cho tới lúc chết, mặt vẫn bừng bừng sắc giận không đổi. Người sau có thơ than rằng:

"Giặc Trác ngầm mưu bỏ chúa rồi.

"Gò Lưu, non Hán sắp nghiêng rơi.

"Đầy triều khanh tướng im hơi cả.

"Duy có Đinh-công cột chống trời.

Nguyên văn:

"Đổng-Trác tiềm hoài phế lập đồ,

"Hán gia tông xã ủy khâu khư.

"Mãn triều thần thể giai nang quát,

"Duy hữu Đinh-công thị trượng-phu.

Trác mời Trần-lưu-Vương lên điện. Quần thần triều bái xong. Trác sai đưa Hà Thái-hậu, Hoằng-nông-vương và đế phi là Đường-thị sang Vĩnh-lạc-cung, khóa kín cung môn, cấm các quan không ai được vào thăm. Thương thay Thiếu-đế mới lên ngôi tháng 4, tháng 9 đã bị phế! Trần-lưu-Vương được Trác lập lên, vốn tên Hiệp, tự là Bá-Hòa, con thứ của Linh-đế, tức là Hiệp-đế vậy. Lúc ấy Hiệp-đế mới 9 tuổi, lên ngôi lấy niên hiệu là "Sơ-Bình". Đổng-Trác làm tướng-quốc, dâng sớ không phải xưng tên, vào chầu không phải bước rảo, được phép đeo gươm khi lên điện, làm oai làm phúc mặc sức. Lý-Nho khuyên Trác cất dùng người có danh vọng để thu nhân tâm. Lại nhân thể tiến cử Thái-Ung là người có tài. Trác sai đi mời, Ung không tới. Trác nổi giận, sai người đến bảo rằng:

- Nếu không tới, sẽ giết ba họ[74]!

Ung lo sợ đành phải ra. Trác được Ung, mừng lắm, một tháng cho thăng chức đến ba lần, bái làm Thị-trung, vô cùng hậu đãi.

Nói về Thiếu-đế, Hà Thái-hậu cùng Đường-Phi bị khốn khổ ở Vĩnh-lạc-cung. Đồ ăn thức mặc mỗi ngày một thiếu dần. Mặt vua chưa từng ráo lệ. Một ngày xuân chợt thấy đôi chim Yến bay vào lượn trước sân, vua nhìn chim, lòng cảm xúc, mới ngâm một bài thơ rằng:

"Mơn mởn cỏ xanh đầy

"Dập dìu đôi én bay

"Giòng Lạc oanh tuôn nước

"Người đầu đường thảnh thơi[75]

"Chim xa trong khói biếc

"Ôi, chốn xưa đền đài...

"Nghĩa khí còn ai đó,

"Vì ta, giải hận này?[76]

Nguyên văn:

"Nôn thảo lục ngưng yên,

"Niểu niểu song phi yến.

"Lạc thủy nhất điều thanh,

"Mạch thượng nhân xung tiện.

"Viễn vọng bích vân thâm,

"Thị ngô cựu cung điện.

"Hà nhân trượng trung nghĩa,

"Tiết ngã tâm trung oán!

Nào ngờ trong thời gian ấy Đổng-Trác vẫn thường sai người tới thám thính và hôm đó có kẻ chép bài thơ "Phi yến" về trình Trác.

Trác nói:

- Đã làm thơ tỏ lộ oán vọng thế này, có cớ để đem giết được rồi!

Liền sai Lý-Nho đem mười tên vũ sĩ vào Vĩnh-lạc-Cung giết Vua. Bấy giờ Vua cùng Thái-hậu và Phi ở trên lầu, nghe cung nữ báo có Lý-Nho đến, Vua giật mình kinh hãi! Nho đen rượu vào dâng. Vua hỏi vì cớ gì. Nho nói:

- Ngày xuân tươi đẹp. Đổng-tướng-Quốc sai tôi dâng rượu thọ!

Thái-hậu nói:

- Đã là rượu thọ thì ngươi hãy uống trước đi.

Nho nổi giận rằng:

- Thật ngươi không uống chăng?

Rồi quát tả hữu lấy một con dao ngắn và khúc lụa bạch đặt trước mặt Vua mà nói:

- Rượu thọ không uống, thì phải nhận một trong hai vật này!

Đường Phi thấy thế, quỳ xuống năn-nỉ rằng:

- Thiếp xin uống rượu này thay Vua. Xin ngài tha mạng sống cho mẹ con Vua[77].

Lý-Nho quát mắng:

- Mày là hạng người nào mà dám đòi chết thay vua?

Rồi đưa rượu cho Hà Thái-hậu mà bảo:

- Mụ phải uống trước đi.

Bấy giờ Thái-hậu mới uất ức chửi mắng Hà-Tiến vô mưu rước giặc vào kinh để gây nên tai-họa. Nho lại thôi thúc Vua. Vua nói:

- Hãy khoan, để ta cùng Thái-hậu từ biệt đã.

Bèn đau xót mà làm bài ca rằng:

"Trời đất dời nghiêng nhật nguyệt sa

"Bỏ ngôi vạn thặng nạn chưa qua!

“Ôi, tôi bức Chúa nguy khôn thoát

“Thế lớn tan theo mắt lệ nhòa.

Nguyên văn:

“Thiên địa dịch hề, nhật nguyệt phiên,

“Khí vạn thặng hề, thoái thủ phiên.

“Vi thần bức hề, mệnh bất cửu,

“Đại-thế khứ hề, không lệ san

Đường-Phi cũng làm bài ca rằng:

“Trời đã đổ, đất nào còn vững?

“Thân Đế-Cơ xót chẳng theo cùng,

“Tử-ly phút chốc hãi hùng!

“Mây bèo tan-tác đôi dòng từ đây…

Nguyên văn:

“Hoàng Thiên tương băng hề, hậu thổ đồi,

“Thân vị đế cơ hề, mệnh bất tùy.

“Sinh tử dị lộ hề, tòng thử tất,

“Nại hà quỳnh tốc hề, tâm trung bi!

Ca xong, ôm lấy nhau mà khóc. Lý-Nho giục giã:

- Tướng quốc đang đứng chờ tin báo. Bọn ngươi còn kéo dài thì giờ để mong ai đến cứu chăng?

Thái-hậu liền mắng lớn:

- Thằng giặc họ Đổng kia! Mày bức mẹ con ta chết oan, trời sẽ không dung mày! Bọn chúng bay giúp giặc làm ác cũng có ngày chết ba họ!

Nho nổi giận, hai tay ôm choàng lấy Thái-hậu quẳng rớt xuống lầu cho chết, rồi thét võ sĩ thắt cổ Đường-Phi! Lại đem rượu độc dằn ngửa Thiếu-đế ra mà đổ vào miệng. Giết xong ba mẹ con vua.

Nho về phục mệnh Đổng-Trác. Trác sai đem ba cái xác ra chôn ở ngoài thành.

Từ đó, đêm đêm Trác vào cung gian dâm cung nữ rồi ngủ luôn trên Long-sàng, chẳng kiêng nể gì. Trác thường dẫn quân ra khỏi thành đi dạo. Ngày kia tới một địa phương gần Dương-thành, bấy giờ gặp tiết tháng hai, có mở hội; con trai con gái các xã thôn tụ tập ở đấy đông lắm. Trác sai quân sĩ bổ vòng vây, giết hết đàn ông con trai; bắt hết phụ nữ và lấy tất cả của cải cho lên xe, treo hơn ngàn đầu người dưới xe, chở về thành, sai phao lên rằng: "Tướng-quốc đánh giặc, đại thắng trở về." Rồi sai đem số đầu người ra đốt ngoài thành. Phụ nữ và của cải thì cho quân sĩ chia nhau. Quan Việt-Kỵ Hiệu-úy là Ngũ-Phu, tự là Đức-Du, thấy Trác tàn bạo quá, lòng bất bình, những khi vào triều thường mặc giáp mỏng, dấu con dao ngắn trong mình để lừa dịp giết Trác. một hôm Trác vào triều, Phu đứng đón dưới gác. Trác tới gần, Phu rút dao nhắm thẳng bụng mà đâm. Nhưng vì Trác cao lớn quá, dùng sức khỏe như beo, ôm chặt được Phu. Lúc ấy Lã-Bố vừa tới, nắm lấy Phu quật ngã xuống. Trác quát hỏi:

- Ai xui mày làm phản?

Phu trừng mắt quát lớn:

- Mày không phải vua tao, tao không phải bề tôi mày. Sao lai là "phản" được? Tội ác của mày đầy trời ai ai cũng muốn giết! Tao tiếc không xé được xác mày làm muôn mảnh để tạ thiên-hạ!

Trác giận lắm, sai quân lôi ngay ra mổ bụng, xẻo thịt. Phu vẫn chửi mắng luôn miệng cho tới chết. Người sau có thơ khen rằng:

"Ngũ-Phu trung nghĩa mấy ai bì?

"Hào khí xung thiên lúc Hán suy!

"Giết giặc giữa triều gan mật lớn.

"Ngàn sau còn nhớ mãi Thần-uy.

Nguyên văn:

"Hán mạt trung thần, thuyết Ngũ-Phu,

"Xung thiên hào khí thế gian vô,

"Triều đường sát tặc danh do tại,

"Vạn cổ kham xưng đại trượng-phu.

Từ đó mỗi khi ra chốn triều-đường, Trác đều đem giáp sĩ theo hộ vệ. Ngày kia, Viên-Thiệu ở Bột-hải nghe tin Trác quá lộng quyền, bèn sai người đem mật thư về Kinh gửi cho Vương-Doãn, Đại ý như sau:

"Giặc Trác dối trời bỏ chúa người người đau xót xé ruột bầm gan, sao Ngài chịu để nó tung hoành tàn ngược mãi, cứ ngồi nhắm mắt bưng tai, sao gọi là trung thần báo quốc?

"Tôi hiện đang luyện sĩ tốt, lòng muốn quét sạch Vương thất nhưng chưa dám kinh động. Nếu ngài cùng lòng với tôi, xin lo toan lúc này. Hễ có việc sai khiến, tôi xin vâng lệnh ngay.

Vương-Doãn tiếp thư, lo nghĩ tìm tòi mãi không ra kế gì. Một hôm vào triều tới ngồi ở nội các, Doãn thấy có đủ mặt các cựu thần, bèn nói:

- Hôm nay là sinh-nhật lão phu. Vậy tới chiều, xin mời các liệt vị dời gót ngọc tới tệ xá, xơi chén rượu.

Các quan đều nói:

- Xin tới chúc thọ Ngài.

Chiều hôm ấy, Doãn đặt tiệc yến nơi hậu đường. Công-khanh đều tới dự. Rượu được vài tuần, bỗng Doãn ôm mặt khóc òa lên. Các quan kinh lạ đều hỏi:

- Hôm nay là ngày vui của Tư-đồ, sao lại có điều gì bi thương như vậy?

Doãn bấy giờ mới bộc lộ:

- Hôm nay nào có phải ngày sinh nhật của tôi! Chỉ vì sợ họp nhau đông đủ thế này, Đổng-Trác sẽ nghi, nên nói thác như vậy đó thôi. Than ôi! Đổng-Trác dối chúa, lộng quyền, Xã-tắc ngửa nghiêng trong sớm tối, khó mà bảo toàn! Nghĩ lại công đức của

Cao-hoàng tru Tần diệt Sở mà có thiên-hạ, ai ngờ truyền đến ngày nay bị mất về tay Đổng-Trác vì thế mà tôi khóc.

Các quan nghe xong đều khóc theo. Bỗng một người trong tiệc không hề khóc, lúc ấy lại vỗ tay cười lớn:

- Khắp triều Công Khanh cứ khóc thâu đêm đến sáng, khóc trọn ngày đến tối, rồi liệu có khóc chết được Đổng-Trác chăng?

Vương-Doãn nhìn ra mới biết là Kiêu-kỵ Hiệu-úy Tào-Tháo. Bèn tức giận hỏi:

- Tổ tiên nhà anh mấy đời ăn lộc Hán, nay anh không lo báo quốc lại còn cười sao?

Tháo nói:

- Tôi cười là cười khác: tôi cười các quan không ai có kế gì giết được Đổng-Trác đấy thôi, Tháo này tuy bất tài, cũng xin đi chặt đầu giặc treo dưới đồ-môn để tạ thiên-hạ!

Doãn đứng ngay dậy hỏi:

- Mạnh-Đức có cao-kiến gì thế?

Tháo nói:

- Gần đây tôi phải khuất thân thờ Đổng-Trác chính là muốn lừa dịp giết nó. Nay Trác đã tin dùng, tôi thường có những lúc được gần bên. Nghe Tư-Đồ có cây "Thất bảo-đao" quý giá, tôi muốn mượn đao ấy, vào tướng-phủ giết giặc Trác. Dù phải chết cũng không tiếc thân!

Doãn hớn hở khen:

- Mạnh-Đức có lòng như thế, thật may cho thiên-hạ biết bao!

Liền tự tay rót chén rượu mời. Tháo đổ một nửa rượu xuống đất mà thề. Doãn lấy bảo-đao đưa cho. Tháo uống xong, dấu đao vào mình, đứng dậy từ biệt các quan mà đi. Các quan ngồi lại một lát nữa, rồi cũng giải tán. Hôm sau, Tháo mang đao tới cửa tướng-phủ, hỏi quân canh:

- Thừa-tướng ở đâu?

- Hiện ở trong gác kia.

Tháo đi thẳng vào thấy Trác đang ngồi trên giường, có Lã-Bố đứng hầu bên cạnh! Trác hỏi:

- Sao Mạnh-Đức đến chậm thế?

- Bẩm, vì con ngựa gầy yếu nên chậm.

Trác quay lại bảo Lã-Bố:

- Ta có nhiều ngựa tốt từ Tây-lương mới tiến đến, Phụng-Tiên hãy ra lựa cho Mạnh-Đức một con.

Bố vâng mệnh đi ra, Tháo nghĩ thầm:

- Thằng giặc này tận số rồi!

Đã toan rút dao đâm, nhưng sợ Trác to và khỏe quá, chưa dám kinh động... Trác to lớn nhưng nặng thịt, không ngồi được lâu, mới ngả mình nằm xuống, quay mặt vào phía trong. Tháo mừng thầm khấp khởi:

- Đúng là thằng này đến giờ chết!

Vừa lập tức rút dao ra... Nhưng Trác trông vào cái gương thoáng thấy Tháo rút dao sau lưng mình, vội quay ra hỏi:

- Mạnh-Đức làm gì thế?

Vừa lúc ấy, Lã-Bố lại giắt một con ngựa vào tới chân lầu! Tháo quỳ ngay xuống thưa rằng:

- Tháo có cây dao này rất quí, xin dâng Ân-tướng!

Trác cầm xem, thấy dao ấy dài hơn thước, chuôi khảm ngọc Thất-bảo, lưỡi cực kỳ nhọn sắc, quả là con dao rất quý, liền đưa cho Lã-Bố cất đi. Tháo lại đưa vỏ dao cho Bố[78] Trác dẫn Tháo xuống gác xem ngựa. Tháo tạ ơn, rồi nói:

- Xin cho cưỡi thử một đoạn xem sao[79].

Trác ra lệnh thắng yên cương cho Tháo cưỡi. Ra khỏi cửa tướng-phủ, Tháo liền ra roi lia lịa, trông hướng Đông-Nam mà phi một mạch mất dạng. Lã-Bố bảo Trác:

- Vừa rồi Tào-Tháo có vẻ như muốn "hành thích" ấy!... Có lẽ bị lộ chuyện nên mới thác cớ hiến đao?...

Trác nói:

- Ta cũng nghi như vậy.

Đúng lúc cha con bàn tán thì Lý-Nho tới. Trác đem câu chuyện thuật lại. Nho nói:

- Tào-Tháo không để vợ con ở Kinh, chỉ có một mình ở trọ một nhà. Giờ hãy sai người tới triệu. Nếu hắn không nghi ngờ mà đến, ấy là hiến dao thật. Nếu thác cớ không tới, ấy là đã âm-mưu hành-thích, phải bắt ngay mà tra hỏi.

Trác nghe theo, sai bốn tên lính ngục tới nhà trọ gọi Tháo. Bọn ngục tốt đi một hồi lâu trở về báo rằng:

- Tháo không về nhà trọ, đã cưỡi ngựa ra thẳng cửa Đông. Quân canh hỏi thì Tháo nói rằng: Thừa-tướng sai đi có công-sự khẩn cấp. Nói rồi phóng ngựa đi như bay...

Lý-Nho nói ngay:

- Thằng giặc Tháo manh-tâm nên chạy trốn đấy! Đúng là nó đã vào đây hành-thích, không còn nghi gì nữa!

Trác nổi giận đùng đùng:

- Ta trọng dụng nó như thế mà nó dám mưu hại ta!

Nho nói:

- Vụ này ắt có những đứa đồng mưu. Cứ bắt được thằng Tháo là lòi ra hết.

Trác liền sai thảo văn-thư, họa ảnh đồ hình Tào-Tháo, thông sức đi khắp các nơi, ra lệnh tróc nã. Ai bắt được Tháo thì được thưởng ngàn lạng vàng, được phong Vạn-hộ hầu. Ai chứa chấp sẽ bị cùng tội.

Nói về Tào-Tháo, trốn ra khỏi thành, một mạch phóng ngựa như bay về hướng Trần-quận. Dọc đường mỏi mệt, nghỉ lại một đêm. Hôm sau chạy tới huyện Trung-mâu bỗng bị bọn lính bắt

lấy, giải vào nạp quan Huyện. Tháo khai mình là một khách thương, họ Hoàng-phủ[80]. Không ngờ công văn tróc nã đã "chạy" thâu đêm, tới tay quan Huyện rồi, Quan Huyện nhìn kỹ mặt Tháo, trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Trước kia, ta ở Lạc-dương cầu quan, đã rõ mặt anh là Tào-Tháo, nay còn dấu ta sao? Giờ ta bắt đưa anh xuống trại-giam, ngày mai sẽ giải về kinh lấy thưởng!

Nói rồi sai giam lại, bảo quân-sĩ cho cơm rượu để Tháo ăn uống. Đến nửa đêm vắng vẻ bỗng Huyện-lệnh sai kẻ thân tùy xuống trại, đem Tào-Tháo vào hậu-viện xét hỏi. Quan hỏi rằng:

- Ta nghe Thừa-tướng đãi anh không bạc, sao anh lại mang lấy vạ vào thân?

Tháo khinh khỉnh cười nhạt:

- Hạng sáo sẻ biết sao nổi chí chim Hồng? Ngươi đã bắt được ta, cứ việc giải kinh lấy thưởng. Hà tất phải hỏi lôi thôi!

Quan Huyện bỗng đuổi tả hữu ra ngoài, rồi bảo nhỏ:

- Anh chớ coi thường tôi như vậy. Tôi không phải hạng hủ-quan, tục-lại đâu. Chỉ vì chưa gặp Chúa đấy thôi.

Tháo nói:

- Tổ-tông nhà tôi đời đời ăn lộc Hán-triều, nếu không lo báo quốc thì không khác gì cầm thú. Tôi sở dĩ phải uốn mình theo Đổng-Trác bấy nay, chỉ là muốn lừa dịp giết nó, để trừ hại cho nước. Nay việc chẳng thành âu cũng bởi số Trời...

- Bây giờ Mạnh-Đức định đi đâu?

- Tôi sẽ về quê nhà chiêu mộ nghĩa-binh, rồi phát tờ kiều-chiếu triệu Chư hầu khắp nơi cùng khởi binh đi giết Đổng-Trác. Đó là chí nguyện của tôi.

Nghe Tháo nói thế. Quan Huyện bèn tự tay cởi trói, nắm tay dắt lên ngồi trên, rồi cúi đầu vái:

- Ngài quả là bậc nghĩa-sĩ trong thiên-hạ đời nay.

Tháo cũng vái tạ và hỏi họ tên. Quan huyện nói:

- Tôi họ Trần, tên Cung, tự là Công-Đài. Hiện mẹ già và vợ con đều ở Đông-quận. Nay cảm lòng trung-nghĩa của ông, tôi nguyện bỏ chức quan này cùng ông ra đi.

Tháo rất mừng. Ngay đêm ấy, Trần Cung thu thập hành-trang, bí mật cùng Tào-Tháo thay y-phục khác, mỗi người đeo một thanh gươm, lên ngựa trông đường cố-quận thẳng rong. Đi được ba ngày, tới một vùng gần Thành-cao, gặp lúc mặt trời sắp lặn. Tháo lấy roi ngựa trỏ vào một chỗ cây cối um-tùm, bảo Cung:

- Trong vùng này có một ông họ Lã, tên Bá-Xa, vốn là anh em kết nghĩa với cha tôi. Ta thử ghé vào hỏi thăm tin-tức gia-đình và ngủ tạm một đêm, nên chăng?

- Thế thì hay lắm. Còn gì hơn!

Hai người tới trước trang trại xuống ngựa, vào ra mắt Lã-Bá-Xa. Bá-Xa nói:

- Ta nghe triều-đình tống văn-thư đi tróc-nã hiền-điệt gấp lắm. Cha cháu đã đem cả nhà sang Trấn-Lưu lánh nạn rồi. Sao còn tới đây được?

Tháo đem câu chuyện vừa qua kể lại, rồi kết luận:

- Nếu không gặp được Trần-huyện-lệnh, mà gặp phải quan khác, ắt cháu đã tan xương nát thịt rồi.

Lã-Bá-Xa bái tạ Trần-Cung:

- Nếu tiểu điệt không gặp được Sứ-quân thì họ Tào đến phải tuyệt-chủng![81] Vậy xin mời Sứ-quân an-tọa, và nghỉ tạm một đêm nơi gian nhà cỏ này.

Nói rồi đi vào trong nhà, một hồi lâu mới ra,[82] nói với Cung:

- Nhà lão không sẵn rượu ngon, xin phép qua bên Tây-thôn mua một bầu thật tốt về cùng uống.

Dứt lời, vội vội vàng vàng cưỡi con la ra đi[83] Tháo cùng Trần-Cung ngồi một hồi lâu, bỗng nghe phía sau nhà có tiếng mài dao

soàn soạt[84]. Tháo bảo nhỏ Cung:

- Lã-bá-Xa với nhà tôi cũng không thân lắm đâu, ra đi đột ngột như vừa rồi, khả nghi lắm!... Vậy ta thử nghe ngóng xem sao...

Hai người rón rén lẻn ra sau nhà, bỗng nghe có tiếng nói:

- Trói lại giết chăng?

Tháo hốt hoảng bảo Cung:

- Đúng rồi! Nếu không hạ-thủ trước, ắt bị chúng bắt!

Hai người liền tuốt gươm xông thẳng vào, bất cứ già trẻ trai gái, giết hết! Giết luôn một lúc tám mạng người, thây nằm ngổn ngang!... Lại lục tìm vào bếp... bỗng thấy một... Con lợn bị trói tròn nằm đó chờ... Chọc tiết!!! Trần-Cung kêu lên:

- Ôi, thôi! Mạnh-Đức đa-nghi, giết lầm người tốt rồi!

Hai người vội ra khỏi trang trại, lên ngựa đi gấp. Đi chưa được hai dặm đường đã thấy Lã-bá-Xa đủng-đỉnh trên lưng con la trở về, hai bên yên đeo hai bầu rượu, tay thì cầm nào rau thơm, nào hoa quả, miệng kêu rối rít:

- Kìa hiền-điệt, Sứ-quân, sao lại ra đi?

Tháo nói:

- Kẻ có tội không dám ở lâu một chỗ[85].

Bá-Xa kể lể:

- Tôi đã sai người nhà mổ con lợn để uống rượu. Hiền-điệt với Sứ-quân không thể nán lại một đêm sao? Xin quay ngựa trở lại ngay cho!...

Tháo không nhận, quất ngựa mà đi. Đi được một đoạn, bỗng Tháo rút gươm quay chạy trở lại, gọi Bá-Xa mà hỏi lớn:

- Người nào phía sau đang đi lại kia?

Bá-Xa vừa quay đầu nhìn đi. Tháo đã vung gươm chém cho một nhát chết quay xuống chân con la! Trần-Cung kinh hãi hỏi:

- Vừa rồi đã lầm, sao giờ còn giết nữa?

- Nếu để Bá-Xa về, thấy cảnh toàn gia bị giết hại, đời nào ông ấy chịu im? Ắt phải hô hoán làng xóm đuổi bắt. Như vậy, chúng ta mắc đại họa ngay!

- Biết là giết oan, mà cố sát như vậy là đồ bất nghĩa.

Tháo nói:

- Thôi, thà rằng mình phụ người, con hơn để người phụ mình!

Trần-Cung lặng thinh không nói gì nữa. Đêm ấy, hai người rong ngựa đi dưới ánh trăng. Đến một cái quán, cùng vào trọ bảo lấy thóc cho ngựa ăn. Tháo buồn ngủ, nằm quay ngay ra giường ngáy khò khò. Trần-Cung thì thao-thức nghĩ ngợi suốt đêm.

- Hừ! Tưởng nó là người tốt, mình bỏ quan theo nó. Ai ngờ nó lòng lang dạ thú thế này. Nếu để thằng bất nhân này sống ắt nó gây tai vạ về sau!

Nghĩ rồi, rút gươm tiến lại giường để giết Tào-Tháo. Đó chính là

"Lòng lang dạ sói bất lương.

"Tháo cùng với Trác một phường mà thôi!

Muốn biết tính-mạng Tào-Tháo ra sao, xin xem hạ hồi phân giải.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Đầu đời Hán, vì bà Lã-Hậu thảm sát nàng Thích Cơ mà Huệ Đế con của bà không có con nối đời. Cuối đời Hán, vì Hà Hậu giết Vương mỹ nhân mà Thiếu-đế mất ngôi, chết uổng. Trước có Hà-Tiến giết Đổng-Hậu, sau có Đổng-Trác giết Hà-Hậu. Phải chăng đó là lẽ trời: ác giả ác báo?*

• *Đinh-Quản Ngũ-Phu liều thân giết Đổng-Trác để rồi chịu chết. Tào-Tháo mưu sát Đổng-Trác để rồi ứng biến ra "hiến đao" mà thoát nguy. Thế mới biết Tháo không trung-nghĩa như Quản, Phu. Và kẻ*

gian hùng khi mưu việc gì, không chịu liều mình, mà phải lo bảo toàn lấy mình trước đã.

• Nếu quan Huyện họ Trần giải Tháo về kinh, hoặc Lã-bá-Xa đi báo quan khác, Tháo sẽ chết về tay Đổng-Trác, nhưng sử sách đời sau chép rằng:

- Cuối đời Hán, Tào-Tháo là vị trung-thần nghĩa-sĩ đệ nhất, không ai bằng!

Thế mới biết việc xét người là khó.

• Tào-Tháo giết cả nhà Bá-Xa vì lầm, còn khả dĩ tha-thứ, chứ đến như giết luôn ông lão, bạn của cha mình, đã biết mình lầm mà còn giết, thì đúng như lời Trần-Cung nói: Tháo đã có hành-động đại bất-nhân bất nghĩa. Tuy nhiên, Tháo cũng còn là kẻ biết thú thực cho nên mới nói "thà mình phụ người còn hơn người phụ mình". Chứ ở đời có biết bao nhiêu kẻ nghĩ như Tháo, hành động gian hùng như Tháo, mà ngoài miệng lại cứ giả đạo-đức, nói trái lại: "Thà để người phụ ta, chứ ta không nỡ phụ người"! Những kẻ này còn đáng chê hơn Tháo nữa.

• Nếu Trương-Phi đâm chết quách Đổng-Trác, Trần-Cung cũng hại đời Tào-Tháo đi, thì thật là chuyện thống khoái, nhưng chỉ là thống khoái nhất thời... sau này còn đâu trăm ngàn chuyện kỳ kỳ quái quái diễn tiếp mãi ra nữa? Có lẽ trời xanh kia muốn lưu hai kẻ gian hùng ấy để đóng vai chính trong nhiều tấn tuồng sau này vậy.

Hồi thứ 5

Tiếp hịch văn, các Trấn ứng Tào-công
Phá quan-ải, Tam-Anh chiến Lã-Bố

Nhắc lại, Trần-Cung rút gươm, đang sắp hạ thủ... bỗng lại nghĩ:

- Mình vì việc nước, theo hắn đến đây, nếu lại giết hắn thì mình cũng bất nghĩa. Thôi thì bỏ quách hắn mà đi nơi khác vậy.

Bèn tra kiếm vào vỏ, lên ngựa không chờ trời sáng, đi về hướng Đông-quận. Khi Tháo ngủ dậy không thấy Cung đâu, nghĩ bụng:

- Anh chàng này nghe mình nói câu hôm qua, nghi mình là kẻ bất-nhân, nên bỏ đi đây. Mình phải đi gấp, không thể ở lâu.

Liền đi một mạch tới Trần-Lưu tìm cha, kể lại những việc xẩy ra trong kinh, rồi ngỏ ý muốn phá tan cửa nhà đem chiêu-mộ nghĩa-binh. Tào-Tung nói:

- Cửa nhà có được bao lăm, sợ không nên việc. Ở vùng này có một ông đồ Hiếu-liêm, họ Vệ, tên Hoằng, là người khinh tài trượng nghĩa, mà gia tư vào hàng cự phú, nếu được ông ấy giúp cho mới có thể mưu việc.

Tháo bèn mở tiệc rượu, mời Vệ-Hoằng đến nhà yến ẩm, rồi ân cần bày tỏ chí mình:

- Nay nhà Hán vô chủ, Đổng-Trác chuyên-quyền, dối vua hại dân. Thiên-hạ đâu đâu nghiến răng căm giận. Tôi muốn ra sức phò Xã-Tắc, ngặt vì sức không đủ. Thấy Ngài là bậc nghĩa-sĩ, tôi muốn cầu Ngài giúp cho, cùng phò nhà Hán, thì Quốc-gia may mắn muôn vàn. Chẳng hay tôn ý thế nào?

Vệ-Hoằng khẳng-khái nói:

- Lòng tôi từ lâu vẫn muốn thế, mà tiếc chưa gặp được anh hùng. Nay Mạnh-Đức đã có chí lớn, tôi nguyện đem hết của nhà ra giúp.

Tháo rất mừng, liền thảo tờ "kiều-chiếu" phân phát đi khắp cáo đạo. Rồi chiêu tập nghĩa binh, kéo cờ trắng đề hai chữ "Trung-Nghĩa" rất lớn. Chưa được mấy ngày, các dũng sĩ tới ứng-mộ đông như nước chảy. Ngày kia có một người ở đất Bình-dương nước Vệ, họ Nhạc, tên Tiến, tự là Văn-Khiêm tới theo Tháo. Rồi lại có một người ở vùng Sơn-dương huyện Cự-lộc, họ Lý, tên Điển, tự là Man-Thành về theo. Tháo lưu dùng làm thủ túc dưới trướng. Kế đó, có người nước Bái, ở Tiêu-quận, là Hạ-hầu-Đôn, tự là Nguyên-Nhượng, đến giúp. Đôn vốn dòng dõi đại tướng Hạ-hầu-Anh thời xưa, từ nhỏ đã học nghề bắn cung, múa thương. Năm 14 tuổi, theo thầy học võ, gặp kẻ chửi mắng thầy, Đôn nổi giận giết kẻ ấy, rồi trốn ra xứ ngoài. Nay nghe Tào-Tháo khởi binh, Đôn cùng em họ là Hạ-hầu-Uyên mỗi người dẫn một ngàn tráng sĩ tới hợp quân với Tháo. Hai người này vốn anh em họ của Tháo, vì cha Tháo là Tung, vốn họ Hạ-hầu, sau làm con nuôi nhà họ Tào, mới đổi ra họ này. Ít ngày sau, lại có hai anh em Tào-Nhân, Tào-Hồng mỗi người dẫn hơn một ngàn quân tới giúp. Tào-Nhân tự là Tử-Hiếu, Tào-Hồng tự là Tử-Liêm, cả hai đều giỏi nghề bắn cung cưỡi ngựa, võ nghệ tinh-thông. Tháo rất mừng, ngày ngày cho điều-luyện quân-mã ở trong thôn. Vệ-Hoằng thì bỏ của cải ra sắm áo giáp cho quân sĩ và may cờ quạt tán lọng. Người bốn phương tải lương-thực tới giúp rất nhiều...

Nói về Viên-Thiệu, tiếp được kiều-chiếu của Tháo, liền tụ tập các tướng văn vũ, dẫn 3 vạn quân rời Bột-Hải, tới hội thề với quân Tào, Tháo bèn thảo tờ hịch gửi đến các trấn Chư-hầu. Hịch văn như sau:

"Bọn Tháo chúng tôi xin đem Nghĩa-lớn bố cáo thiên hạ: tặc-thần Đổng-Trác dối trời lừa đất, hại nước giết vua, làm ô-uế nơi cung-đình, tàn sát bao sinh-linh, thật là giống lang sói bất nhân, tội ác chất đầy trời ngập đất. Nay chúng tôi vâng mật-chiếu thiên-tử, đại

hội nghĩa binh, thề quét sạch trong ngoài, tru lục bè lũ hung bạo, mong dấy nghĩa-sư, rửa mối hận chung, phò trì Vương-thất, cứu nạn lê dân. Hịch này tới đâu, ngày nào, nơi đó nên phụng-hành tức tốc".

Hịch văn phát đi, chẳng bao lâu đã có rất nhiều trấn Chư-hầu khởi binh kéo tới hưởng-ứng. Các trấn ấy như sau:

TRẤN THỨ 1: Nam-dương Thái-thú: Hậu Tướng-quân *Viên-Thuật*

TRẤN THỨ 2: Ký-châu Thứ-sử: *Hàn-Phức.*

TRẤN THỨ 3: Dự-châu Thứ-sử: *Khổng-Do.*

TRẤN THỨ 4: Duyện-châu Thứ-sử: *Lưu-Đại.*

TRẤN THỨ 5: Hà-nội Thái-thú: *Vương Khuông.*

TRẤN THỨ 6: Trần-Lưu Thái-thú: *Trương Mạc.*

TRẤN THỨ 7: Đông-quận Thái-thú: *Kiều Mục.*

TRẤN THỨ 8: Sơn-dương Thái-thú: *Viên Di.*

TRẤN THỨ 9: Tế-Bắc-tướng: *Bào-Tín.*

TRẤN THỨ 10: Bắc-Hải Thái-thú: *Khổng-Dung.*

TRẤN THỨ 11: Quảng-lăng Thái-thú: *Trương-Siêu.*

TRẤN THỨ 12: Từ-châu Thứ-sử: *Đào-Khiêm.*

TRẤN THỨ 13: Tây-lương Thái-thú *Mã-Đằng.*

TRẤN THỨ 14: Bắc-bình Thái-thú: *Công-tôn Toản.*

TRẤN THỨ 15: Thượng-đảng Thái-thú: *Tương-dương.*

TRẤN THỨ 16: Trường-sa Thái-thú: Ô-trình Hầu *Tôn-Kiên.*

TRẤN THỨ 17: Bột-hải Thái-thú: Kỳ hương-hầu *Viên-Thiệu.*

Các trấn này hợp với đạo quân của Tào-Tháo nữa là 18 đạo tất cả. Các lộ quân mã nhiều ít không đều nhau. Có đạo chỉ được hơn một vạn, có nhiều đạo tới ba vạn. Đạo nào cũng đủ mặt văn quan võ tướng, nhắm hướng Lạc dương kéo tới tụ hội. Bấy giờ quan Thái-thú Bắc-bình là Công-tôn-Toản thống lĩnh một vạn 5 ngàn

tinh binh kéo qua Đức-châu, đến huyện Bình-nguyên thì thấy xa xa dưới rặng dâu um tùm, có lá cờ vàng bay phấp phới và mấy người cưỡi ngựa ra đón. Toản nhìn kỹ thì ra Lưu-Huyền-Đức. Toản hỏi:

- Kìa, hiền đệ ở đây?

Huyền-Đức nói:

- Ngày trước nhờ ơn anh bảo-tấu, Bị được làm Huyện-lệnh nơi này. Nghe đại-quân đi qua, em ra đón trước. Mời anh vào thành nghỉ ngựa chốc lát.

Toản trỏ Quan, Trương mà hỏi:

- Những ai đây?

- Đây là Quan-Vũ với Trương-Phi, anh em kết nghĩa của Bị.

- Có phải những người đã cùng Hiền-đệ phá giặc Khăn-vàng ngày trước chăng?

- Thưa vâng, em chỉ nhờ sức hai người này đó.

- Hai người hiện nay giữ chức gì?

- Quan-Vũ làm tay mã-cung, Trương-Phi làm tay bộ-cung.

Toản thở dài nói:

- Như thế này thật là mai-một anh hùng! Nay Đổng-Trác làm loạn, thiên-hạ Chư-hầu cùng hợp binh diệt nó. Hiền-đệ nên bỏ chức quan nhỏ này, cùng đi đánh giặc, phò nhà Hán mà lập công. Hiền-đệ nghĩ sao?

Huyền-Đức nhận lời cùng đi. Trương-Phi nghe nhắc đến cái tên "Đổng-Trác" thì chắc lưỡi nói:

- Nếu trước kia anh để em giết quách thằng giặc ấy, thì còn đâu cái vạ ngày nay?

Vân-Trường nói:

- Việc đã gấp rồi, chúng ta nên thu xếp đi ngay.

Thế là Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn dăm tên quân kỵ đi theo Công-tôn-Toản. Khi đến nơi, Tào-Tháo đón tiếp; rồi các trấn Chư-hầu cũng lục tục kéo tới, đâu đấy hạ trại an dinh liên tiếp nhau hơn 300 dặm. Tào-Tháo sai mổ trâu giết lợn, hội đãi Chư-hầu và bàn mưu-lược tiến binh. Thái-thú Vương-Khương nói:

- Nay chúng ta hợp nhau làm việc đại-nghĩa thì trước hết nên lập một vị Minh-chủ trông coi toàn thể việc quân-cơ, rồi sau mới tiến binh được.

Tào-Tháo nói:

- Viên-Bản-Sơ là dòng dõi danh giá, đã bốn đời làm Tam-công, môn-hạ thủ-túc ở khắp nơi, lại là danh-tướng của Hán-triều, thật đáng làm Minh-chủ, xin nhận đi cho.

Viên-Thiệu còn khiêm tốn, hai ba lần từ chối. Các quan đều nói:

- Phi Bản-Sơ, không xong!

Bấy giờ Thiệu mới nhận lời. Hôm sau, một cái đài ba tầng được xây lên, chung quanh đài cắm cờ xí ngũ-phương, bên trên cắm cờ Mao trắng và cây búa vàng, bày đủ binh-phù tướng-ấn. Chư-hầu mời Minh-chủ đăng đàn hành lễ. Viên-Thiệu xốc áo đeo gươm, trịnh trọng bước lên đàn, đốt hương lạy hai lạy, rồi đọc lời thề rằng:

"Nhà Hán không may, Hoàng-Cương thất thống, tặc-thần Đổng-Trác thừa cơ làm ác, gia hại cả đấng Chí-Tôn, tàn ngược khắp trăm họ. Bọn Thiệu cùng tôi lo sợ Xã-Tắc đổ mất, nên hợp nghĩa-binh cùng cứu nạn Nước. Phàm đã ở trong khối Đồng-minh đều nguyện dốc hết sức mình, giữ trọn thần-tiết, quyết chẳng hai lòng. Ai trái lời thề này sẽ vong tính mệnh không thể bảo tồn. Xin Hoàng-Thiên Hậu-Thổ Tổ-Tông minh linh chứng giám".

Đọc xong, mọi người làm phép "sáp huyết"[86]. Nghe những lời khảng-khái, ai ai cũng rơi lệ. Sáp huyết xong, các quan xuống đàn, mời Viên-Thiệu thăng trướng ngồi trên cao. Còn hai bên, cứ chiếu tước-vị và tuổi tác mà ngồi theo thứ tự. Tào-Tháo đứng dậy

mời rượu các quan. Được vài tuần, Tháo nói:

- Nay đã lập xong Minh-chủ, vậy ai nấy đều phải nghe lệnh điều khiển, cùng phò Quốc-gia, không ai được kể mạnh yếu mà ghen ghét nhau.

Viên-Thiệu nói:

- Thiệu này tuy bất tài, nhưng đã thừa lệnh các quan, làm Minh-chủ, thì ai có công ta thưởng, có tội ta phạt. Nước có hình-pháp. Quân có kỷ luật, mong hãy tuân giữ cho. Chớ có vi-phạm.

Các quan đều nói:

- Xin vâng mệnh-lệnh Ngài.

Thiệu bèn ra lệnh điều động:

- Em ta: Viên-Thuật, hãy nhận Tổng đốc lương-thảo, lo cấp ứng cho các trại, không được chỗ nào thiếu-thốn. Lại cần ngay một tướng làm tiên-phong, thẳng tới Tỵ Thủy-quan khiêu chiến. Còn các đạo phải chia nhau đóng giữ những nơi hiểm-yếu, tiếp ứng lẫn nhau.

Nghe dứt, Thái-thú Trường-sa là Tôn-Kiên hăng-hái bước ra nói:

- Kiên này xin làm Tiền-bộ tiên-phong!

Thiệu mừng rỡ, nói:

- Phải lắm! Văn-Đài là trang dũng-liệt, nên giữ chức này!

Tôn-Kiên liền dẫn binh-mã bản-bộ, tức tốc tới ải Tỵ-thủy đánh phá. Quân trấn ải vội cho người phi ngựa ưu-tinh về Lạc-Dương, tới phủ Thừa-tướng cáo cấp. Nói về Đổng-Trác, từ này nắm được quyền lớn Triều-đình, ngày nào cũng sai mở tiệc yến-ẩm. Hôm ấy Lý-Nho tiếp được văn-thư cáo cấp, liền vào trình. Trác hoảng sợ, vội triệu tập các tướng thương nghị. Ôn-Hầu Lã-Bố bước vào thưa rằng:

- Phụ-thân chớ lo. Tụi Chư-hầu ngoài cửa ải, con đều coi như cỏ rác! Con xin đem quân hổ-lang đi chém đầu chúng nó treo dưới

cửa thành!

Trác mừng rỡ, cười nói:

- Ta có Phụng-Tiên, gối đầu cao ngủ khì, chẳng lo gì nữa!

Trác vừa dứt lời, bỗng có người đứng sau lưng Lã-Bố, nói lớn:

- Cắt tiết gà cần gì phải dùng đến dao mổ trâu? Chẳng cần Ôn-Hầu phải mệt sức, tôi xin đi lấy đầu bọn Chư-hầu như lấy vật trong túi cho mà xem!

Trác nhìn ra, thấy tướng ấy cao 9 thước, mình hổ lưng lang, đầu báo tay vượn, vốn người đất Quan-Tây, họ Hoa, tên Hùng. Trác mừng lắm phong Hoa-Hùng làm Kiêu-kỵ Hiệu-úy, giao cho 5 vạn quân mã-bộ, cùng với Hồ-Châu, Lý-Túc, Triệu-Sầm kéo ngay ra Tỵ-thủy-quan nghênh địch. Bấy giờ bên phía Chư-hầu có Tế-bắc-Tướng Bào-Tín, thấy Tôn-Kiên được làm tướng Tiền-Bộ, thì sợ Kiên chiếm mất công đầu, mới ngầm sai em là Bào-Trung kéo vội ba ngàn quân mã-bộ, lên đi đường tắt, thẳng tới cửa quan khiêu-chiến trước. Hoa-Hùng dẫn 5 trăm quân thiết-kỵ mở cửa quan kéo xuống như bay, miệng quát lớn:

- Tướng giặc kia, đừng hòng chạy trốn!

Bào-Trung sợ quá toan tháo lui, nhưng bị Hoa-Hùng xông tới chém cho một đao chết lăn xuống ngựa. Quân của Trung bị bắt sống rất nhiều. Hoa-Hùng sai người đem thủ-cấp Bào-Trung về Tướng-phủ báo tin thắng trận. Trác thăng Hùng lên chức Đô-đốc. Sau đó, Tôn-Kiên dẫn bốn viên tướng tới cửa quan. Tướng thứ nhất: vốn người Hữu-Bắc-bình, đất Thổ-Ngân, họ Trình, tên Phổ, tự là Đức-Mưu, sử dụng một cây thiết-quyến xà-mâu. Tướng thứ hai: họ Hoàng, Tên Cái, tự là Công-Phúc, người đất Linh-lăng, sử dụng một ngọn roi sắt. Tướng thứ ba: họ Hàn, tên Dương, tự Công-Nghĩa, vốn là người Lịch-chi thuộc Liêu-đông, cầm cây đại-đao. Tướng thứ tư: họ Tổ, tên Mậu, tự là Đại-Vinh, người đất Phú-xuân, thuộc Ngô-quận, quen múa cặp song-đao. Tôn-Kiên mình mặc giáp bạc, đầu đội mũ chóp đỏ, cầm đao Cổ-dĩnh cưỡi ngựa Hoa-tông, trỏ tay lên cửa ải mắng lớn:

- Thằng thất-phu giúp giặc làm ác kia! Sao không hàng ngay đi?

Phó-tướng của Hoa-Hùng là Hổ-Chẩn dẫn 5 ngàn quân, mở cửa kéo xuống nghênh-chiến. Trình-Phổ liền phi ngựa ra, vung xà-mâu tới đánh. Đánh nhau mới vài hiệp, Phổ đã đâm một mâu trúng ngay yết-hầu Hổ-Chẩn. Chẩn chết quay dưới chân ngựa. Tôn-Kiên xung quân đánh giết tới sát cửa quan. Quân trên ải bắn tên liệng đá xuống như mưa. Kiên tạm dẫn quân ra đóng đồn ở Lương-đông, sai người về báo tin thắng trận với Viên-Thiệu và giục Viên-Thuật tiếp tế lương-thảo.

Bấy giờ có kẻ nói dèm với Thuật rằng:

- Tôn-Kiên là con mãnh hổ Giang-đông, nếu để cho chiếm Lạc-dương, giết được Đổng-Trác, thì không khác gì trừ con sói để rồi rước lấy con hùm. Chi bằng đừng phát lương cho nữa, quân Kiên ắt phải thua.

Viên-Thuật nghe theo, không phát lương thảo cho Kiên. Quân Kiên thiếu ăn, quả nhiên lòng hoang mang rối loạn. Quân thám-thính dò biết thế, liền báo tin về cửa quan. Lý-Túc bàn với Hoa-Hùng:

- Đêm nay tôi xin dẫn một cánh quân, theo đường nhỏ kéo xuống, đi vòng phía sau đánh tập hậu trại Tôn-Kiên. Còn Tướng-quân thì kéo thẳng xuống đánh mặt trước, như thế ắt bắt sống được nó!

Hoa-Hùng y kế, truyền quân sĩ ăn cơm no nên, rồi đang đêm lén xuống ải. Đêm ấy, trăng thanh gió mát, kéo tới trại Tôn-Kiên thì vừa nửa đêm Hùng liền cho nổi trống chiêng inh ỏi, xua quân đánh thốc vào. Tôn-Kiên bị đánh bất ngờ, hốt hoảng mặc giáp lên ngựa, vừa xông ra đã gặp ngay Hoa-Hùng. Hai ngựa quần nhau, hai tướng đánh lộn chưa được vài hiệp, thì quân Lý-Túc phóng lửa đốt sau trại và đánh rần vào. Quân sĩ của Kiên hoảng kinh, rối loạn. Các tướng gặp đâu hỗn chiến với nhau đó. Duy có Tổ-Mậu theo sát bên Tôn-Kiên, phá vòng vây mà ra. Phía sau Hoa-Hùng đuổi riết. Kiên lấy cung tên bắn hai phát liền, Hoa-Hùng đều

tránh được. Kiên lấy hết sức bắn một phát thứ ba, nào ngờ dùng sức mạnh quá, cây cung Họa-thước cứng như sắt phải gẫy làm đôi, đành vứt cung thúc ngựa mà chạy. Tổ-Mậu nói:

- Chúa-công đội cái mũ chóp đỏ, giặc trông rõ quá, xin cởi gấp, đổi cho tôi.

Kiên nghe lời, cởi mũ mình đổi cho Mậu. Rồi chúa tôi chia hai đường mà chạy. Quân lính của Hoa-Hùng cứ trông theo cái mũ đỏ mà đuổi theo. Kiên chạy rẽ vào con đường nhỏ thoát nạn. Còn Tổ-Mậu bị Hoa-Hùng đuổi gấp quá, chạy tới chỗ một cái nhà của dân bị đốt, thấy có cây cột cháy dở, Mậu tháo chiếc mũ treo vào đấy, rồi tạm lánh vào rừng cây bên cạnh. Quân Hoa-Hùng đuổi tới, dưới bóng trăng thấy cái mũ đỏ sáng chói, liền bổ vây bốn mặt, nhưng không dám lại gần[87] cứ dùng cung tên bắn vào như mưa. Mãi sau mới biết mắc mưu, liền xông tới giật lấy cái mũ. Bấy giờ Tổ-Mậu từ trong rừng, bất thình lình đánh ra, hoa đôi đao lên chém Hoa-Hùng. Hùng quát lớn một tiếng, chém Tổ-Mậu một đao chết lăn, lại thúc quân tàn-sát đến lúc rạng đông mới trở về quan-ải. Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Dương ba tướng cùng đi tìm Tôn-Kiên, rồi thu thập tàn-quân đóng lại trại sách. Kiên biết tin Tổ-Mậu chết, vô cùng đau xót. Liền sai người đi gấp về báo tin cho Viên-Thiệu. Thiệu kinh-hãi, than rằng:

- Không ngờ Tôn-Văn-Đài bị thua Hoa-Hùng!

Rồi triệu tập Chư-hầu bàn tính. Các quan đều tới một lúc, chỉ có Công-tôn-Toản tới sau. Thiệu mời vào cùng ngồi trong trướng, rồi nói:

- Trước đây, em Bão Tướng-quân đã không tuân lệnh điều khiển, tự tiện tiến binh, đến nỗi vong thân, hao tổn khá nhiều quân mã. Nay Văn-Đài lại thua Hoa-Hùng, làm giảm nhuệ-khí quân ta. Phải làm thế nào bây giờ?

Chư-hầu đều ngồi im, không ai nói gì! Thiệu đưa mắt nhìn quanh một lượt, thấy sau lưng Công-tôn-Toản có ba người dung-mạo khác thường, đang đứng tủm tỉm cười[88]... Thiệu hỏi:

- Chẳng hay người đứng sau Công-tôn Thái-thú kia, là ai vậy?

Công-tôn-Toản bảo Huyền-Đức bước ra trước, rồi đáp:

- Đây là người bạn học từ thủa thơ ấu của tôi, hiện làm Huyện-lệnh Bình-nguyên, tên là Lưu-Bị.

Tào-Tháo liền hỏi:

- Có phải Lưu-Huyền-Đức, người đã phá giặc Khăn-vàng ngày trước đó không?[89]

Toản đáp rằng phải, rồi bảo Huyền-Đức ra chào Chư-hầu, nhân thể, Toản kể công-lao và đem thân-thế tông-phái Huyền-Đức ra thuật lại cặn kẽ rõ ràng. Viên-Thiệu bèn nói:

- Đã là người Tôn-thất nhà Hán, thì xin mời cùng ngồi![90]

Huyền-Đức khiêm tốn từ chối không dám ngồi, Thiệu nói:

- Không phải chúng tôi trọng cái chức của ông đâu, mà chúng tôi trọng ông vì ông dòng-dõi nhà Vua đấy.

Bấy giờ Huyền-Đức mới ngồi vào chiếc ghế cuối cùng. Quan, Trương khoanh tay đứng hầu sau lưng. Bỗng có thám-tử vào báo:

- Hoa-Hùng dẫn quân thiết-kỵ từ cửa quan xuống trước trại khiêu chiến! Hùng đem cái mũ của Tôn Thái-thú mắc vào đầu cây gậy, giơ cao lên cửa mắng thậm-tệ...

Thiệu hỏi:

- Ai dám đánh Hoa-Hùng?

Một viên kiện-tướng của Viên-Thuật, đứng sau lưng chủ, bước ra nói:

- Tiểu-tướng xin xuất trận!

Thiệu nhìn xem, thấy là Du-Thiệp thì mừng rỡ sai đi ngay. Thiệp lên ngựa, ra khỏi được một lát, đã có tin báo về: "Du-Thiệp đánh với Hoa-Hùng vừa được 3 hiệp, thì bị Hùng chém chết!" Các quan đều lo sợ. Thứ-sử Hàn-Phức nói:

- Tôi có Viên-Thượng-tướng Phan-Phượng, có thể lấy đầu Hoa-Hùng!

Thiệu vội sai Phượng ra đánh. Phượng vác một cây búa lớn, lên ngựa ra trận. Chưa được mấy chốc, lại thấy có thám-tử phi ngựa về báo: "Phan-Phượng cũng bị Hoa-Hùng chém rồi!". Các quan lại sợ tái mặt. Thiệu buồn rầu nói:

- Tiếc thay, hai Viên-Thượng-tướng Nhan-Lương, Văn-Xú của ta lại chưa đến kịp! Nếu được một người tới đây, thì sợ gì Hoa-Hùng!

Thiệu nói chưa dứt, bỗng một người bước ra trước thềm, kêu lớn lên rằng:

- Tiểu-tướng xin đi chém đầu Hoa-Hùng về dâng dưới trướng!

Mọi người nhìn xuống, thấy người đó cao chín thước, râu dài hai thước, mắt phượng mày tằm, mặt như trái táo sinh đôi má đỏ như gấc, tiếng vang như chuông ngân, đứng hiên-ngang chờ lệnh. Thiệu hỏi là ai, Công-tôn-Toản nói:

- Đây là Quan-vũ, em Lưu-Huyền-Đức đấy.

- Hiện làm chức gì?

- Người này hiện còn là mã-cung-thủ của Huyền-Đức.

Viên-Thuật ngồi trong trướng nghe thế, liền quát nạt Vân-Trường:

- Mày khinh hết thảy Chư-hầu ta không ai có đại-tướng chăng? Mày chỉ là một tên mã-cung, sao dám loạn ngôn! Quân bay đâu? Đánh đuổi nó ra ngoài kia!

Tào-Tháo vội ngăn lại:

- Công-Lộ hãy bớt giận. Người này đã dám đại-ngôn, ắt có dũng lược. Ta cứ thử sai ra đánh, nếu không thắng sẽ trách-phạt cũng chưa muộn[91].

Viên-Thiệu phân-vân nói:

- Sai một tên cung-thủ ra trận, ắt bị Hoa-Hùng cười chết![92]

Tháo nói:

- Tôi coi người này nghi-biểu đâu có tầm thường? Hoa-Hùng làm sao biết đây là một mã cung-thủ?

Vân-Trường hăng hái cam kết:

- Nếu không thắng, xin chém đầu tôi!

Tháo bèn sai đem rượu hâm nóng ra, tự tay rót một chén mời Vân-Thường uống trước khi lên ngựa[93]. Vân-Trường nói:

- Rượu hãy cứ rót. Tôi trở về ngay đây!

Nói rồi bước ra ngoài, cầm Thanh-Long-đao, phi thân lên ngựa... Chư-hầu ngồi trên trướng nghe bên ngoài trống trận vang rền, quân sĩ hò thét như sấm động, tựa hồ trời tung đất chuyển, núi đổ đá băng, sóng trào gió thét... Các quan lo sợ, đang định cho người ra thám thính xem sao, thì bỗng tiếng nhạc ngựa trở về đã reo lên trước trướng. Và Vân-Trường hiện ra lẫm liệt, tay cầm cái đầu Hoa-Hùng ném "uỵch" xuống đất, rồi đưa tay đón lấy chén rượu đang còn nóng hổi! Người sau có bài thơ khen Quan-công chém Hoa-Hùng như sau:

"Trước trận vang trời tiếng trống rung.

"Đi về phút chốc: rượu còn nồng.

"Chém đầu tướng giặc, coi như bỡn!

"Rượu tiễn thành ra rượu thưởng công.

Nguyên văn:

"Uy trấn càn khôn đệ nhất công,

"Viên môn họa cổ hưởng đông đông.

"Vân-Trường đình trản thi anh dũng,

"Tửu thượng ôn thời, trảm Hoa-Hùng.[94]

Tào-Tháo mừng rỡ vô cùng. Bỗng Trương-Phi từ sau lưng Huyền-Đức chạy bổ ra trước trướng, kêu rống lên như sấm rền:

- Anh tôi đã chém được Hoa-Hùng, sao không đánh luôn vào cửa quan mà bắt sống thằng Đổng-Trác? Còn đợi bao giờ nữa!

Viên-Thuật nổi giận thét mắng:

- Các quan đại-thần chúng ta đây còn phải khiêm-nhường, mày chỉ là thằng tiểu-tốt đầy tớ ông Huyện, sao dám diễu vũ dương oai giữa chỗ này? Quân đâu? Đuổi hết chúng nó ra ngoài kia!

Tào-Tháo bực mình hỏi:

- Ai có công thì thưởng. Sao lại phân biệt sang hèn như thế?

Thuật nói:

- Nếu các ngài chỉ trọng một viên Huyện-lệnh, thì tôi xin cáo lui!

Tháo lại phải dàn hòa:

- Lẽ nào vì một lời nói mà bỏ đại sự?

Bèn bảo Công-tôn-Toản hãy đưa ba anh em Huyền-Đức về trại. Các quan giải tán. Tháo bí mật sai người đem trầu rượu tới trại Toản, khuyến-khích vỗ về ba anh em Huyền-Đức[95]. Bọn quân tàn-bại của Hoa-Hùng chạy về quan-ải báo tin dữ. Lý-Túc hoảng sợ, vội viết văn-thư cáo-cấp gửi về Đổng-Trác tụ tập bọn Lý-Nho, Lã-Bố bàn tính. Nho nói:

- Nay ta thiệt mất thượng-tướng Hoa-Hùng, thế giặc mạnh lắm rồi. Viên-Thiệu làm Minh-chủ, mà chú nó là Viên-Ngỗi hiện làm Thái-phó trong triều. Nếu chúng nó trong ứng ngoài hợp thì rắc rối. Nên trừ trước đi. Rồi xin Thừa-tướng thân lãnh đại-quân, chia đường đi đánh thì mới được.

Trác nghe lời, kêu Lý-Thôi, Quách-Tỵ dẫn 500 quân đi vây nhà Thái-phó Viên-Ngỗi bất cứ già trẻ giết hết. Lại đem đầu Ngỗi ra bêu ở cửa quan làm lệnh. Sau đó, Trác khởi đại quân 20 vạn, chia hai đường kéo đi. Trước hết sai hai tướng Lý Thôi, Quách Tỵ dẫn 5 vạn quân ra Tỵ-Thủy-quan dặn rằng: "Chỉ cần dốc quân chống giữ cho vững, không được ra đánh nhau". Trác tự đem 15 vạn quân, cùng bọn Lý-Nho, Lã-Bố, Phàn-Trù. Trương-Tế ra giữ Hổ-lao-quan. Cửa quan này chỉ cách Lạc-dương 50 dặm. Khi tới nơi,

Trác sai Lã-Bố đem 3 vạn quân mở cửa ra đóng trại lớn ở ngoài. Còn Trác dồn trú trên ải. Quân lưu-tinh của Chư-hầu dò biết, vội báo nay về đại-trại Viên-Thiệu. Thiệu tụ tập các quan bàn tính. Tào-Tháo nói:

- Đổng-Trác dồn binh ở Hổ lao-quan là cố ý chẹn đường Chư-hầu chúng ta đấy. Giờ nên đem một nửa quân-mã tới đánh.

Viên-Thiệu bèn cử 8 đạo quân: Kiều-Mạo, Vương-Khuông, Bào-Tín, Viên-Di, Khổng-Dung, Trương-Dương, Đào-khiêm và Công-tôn-Toản tới cửa Hổ-lao nghênh địch. Tào-Tháo thì dẫn quân đi tiếp ứng cả hai mặt. Tám lộ Chư-hầu nói trên nhổ trại tiến-binh. Thái-thú Hà-nội là Vương-Khuông đi đầu, đến trước nhất. Lã-Bố liền dẫn 3 ngàn quân thiết-kỵ xông tới đón đánh. Vương-Khuông dàn quân-mã thành thế trận, rồi dừng ngựa dưới cờ quan-sát. Bấy giờ Lã-Bố xuất trận, đầu đội mũ "Tử Kim-quan" ba chỏm che tóc, mình mặc "bách-hoa chiến-bào" bằng gấm hồng Tây-xuyên. Bên ngoài lồng Liên-hoàn-giáp "Thủ-diên-thỏa-dầu", lưng thắt "Linh-lung ngọc-đới", vai đeo cung tên, tay cầm Phương-thiên họa-kích, ngồi trên ngựa truy-phong Xích-Thố, trông thật đẹp tuyệt trần! Đúng là: "Người Lã-Bố, ngựa Xích-Thố" vậy. Vương-Khuông quay lại hỏi các tướng:

- Ai dám ra đánh?

Phía sau, một tướng cầm thương thúc ngựa ra trận. Khuông nhìn xem, thì ra là Phương-Duyệt, một danh tướng đất Hà-Nội. Hai ngựa quần nhau chưa đầy 5 hiệp, Phương-Duyệt đã bị Lã-Bố đâm cho một kích, chết lăn xuống ngựa. Bố vung kích xông sang đánh tràn. Quân Vương-Khuông đại bại, bỏ chạy tứ tán. Lã-Bố xung Đông sát Tây như vào chỗ không người. May có hai đạo quân Kiều-Mạc, Viên-Di vừa tới kịp, cứu được Vương-Khuông, bấy giờ quân Lã-Bố mới rút về. Ba lộ Chư-hầu này đều tổn hao quân-mã, phải lui 30 dặm hạ trại. Rồi 5 lộ khác cũng tới nơi. Tám Chư-hầu họp bàn, đều chịu Lã-Bố là anh hùng, không ai địch nổi. Đang khi bàn tính, bỗng tên tiểu hiệu vào báo: "Lã-Bố lại kéo tới khiêu chiến!". Tướng-hiệu của 8 lộ đều lên ngựa một loạt, chia 8 đường kéo ra bố trí trên gò cao. Nhìn sang bên kia, thấy Lã-Bố kéo

một cánh quân, cờ bay phất phới, thẳng tới xung-trận. Bộ-tướng của Trương-Dương là Mục-Thuận giục ngựa cầm thương ra đón đánh, nhưng bị Lã-Bố đâm cho một kích chết lăn. Các tướng sợ xanh mặt. Bộ-tướng của Khổng-Dung là Vũ-an-Quốc vội cung cây "thiếp-chùy" phi ngựa ra tiếp-chiến. Lã-Bố giơ cây kích đón đánh. Vừa được 10 hiệp Bố đâm An-Quốc một kích đứt lìa cánh tay! An-Quốc buông rơi cây chùy sắt xuống đất mà chạy về. Thấy nguy, cả 8 lộ quân cùng đổ ra một loạt mới cứu được Vũ-an-Quốc. Lã-Bố tạm lui về. Chư-hầu về trại họp bàn. Tào-Tháo nói:

- Lã-Bố anh-dũng vô-địch, ta nên họp hết thảy 18 lộ Chư-hầu lại, lập kế hay mà bắt nó. Bắt được Lã-Bố thì diệt Đổng-Trác dễ dàng ngay.

Còn đang bàn bạc chưa xong thì Lã-Bố lại dẫn binh tới thách đánh nữa. Tám lộ Chư-hầu lại kéo ra dàn trận. Bấy giờ Thái-thú Công-tôn-Toản bỗng hăng lên, thúc ngựa sấn ra, vung ngọn giáo đánh Lã-Bố. Nhưng mới chống được vài hiệp đã đuối sức, phải quay ngựa chạy về. Lã-Bố thúc ngựa đuổi theo. Vó ngựa thiên-lý Xích-thố bay theo như gió cuốn, nháy mắt đã gần kịp. Lã-Bố giơ ngọn kích lên nhắm vào lưng Toản. Mũi họa-kích sang loáng đã hầu để kết-liễu tính-mạng vị Thái-thú Bắc-bình, thì bỗng nghe tiếng quát như sấm nổi lên:

- "Thằng ở ba họ" kia! Chớ chạy! Có Trương-Phi ở nước Yên đây!

Thì ra Trương-Phi đứng cạnh đấy đã nhảy ra cứu Công-tôn-Toản. Phi trợn mắt ốc tròn xoe, râu hùm dựng ngược, cầm trượng xà-mâu xông tới đánh Lã-Bố. Lã-Bố liền bỏ Toản quay sang đánh nhau với Trương-Phi. Phi phấn khởi tinh thần, vùng hết sức đánh nhau. Một mâu một kích, gạt, đâm đập nhau choang choáng. Hai ngựa quần lồng lộn. Đánh tới hơn 50 hiệp mà chưa phân hơn thua. Thấy vậy Quan-Vân-Trường liền giục ngựa, múa cây "Thanh-long yển-nguyệt đao" nặng 82 cân, xông ra giáp đánh Lã-Bố. Ba con ngựa bấy giờ đổi nhau thành chữ "đinh". Ba tướng ra sức đánh nhau. Quan, Trương, một đao một mâu vung đánh kịch liệt thêm 30 hiệp nữa mà Lã-Bố vẫn không nao núng. Huyền-Đức đứng trong trận thấy cảnh ấy, liền hăng hái tinh thần, cũng múa

tít "Song-kiếm", thúc ngựa Hoàng-tông ra giúp sức hai em. Ba người bèn vây lấy Lã-Bố mà đánh. Ba con ngựa, ba thứ binh-khí xoay tròn, lúc trở đi, khi trở lại như đèn kéo quân. Tám lộ Chư-hầu, vừa binh vừa tướng trên mười vạn người, đều chỉ biết nghếch mắt, ngẩn mặt mà trông! Lã-Bố luôn tay luôn mắt, chống bên tả, đỡ bên hữu. Về sau, biết sức đánh không nổi, mới tìm cách thoát thân. Bố đưa kích nhằm mặt Huyền-Đức đâm dứ một phát. Huyền-Đức vừa né tránh, tức thì Lã-Bố theo góc ấy vọt ngựa chạy ra ngoài rồi vác ngược cây hoạch-kích mà chạy về. Ba người đang hăng, nhất tề thúc ngựa đuổi riết. Quân-mã 8 lộ Chư-hầu liền hò reo vang trời, xông sang đánh giết[96]. Quân Lã-Bố phải bỏ trại chạy lên ải. Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn đầu quân tướng Chư-hầu đuổi đánh tới tận Hổ Lao quan. Người xưa có làm bài ca "Tam anh chiến Lã-Bố" như sau:

"Hán-triều trải mấy đời văn võ.

"Ánh hồng quang bình minh.

"Đến đời hôn âm: Hoàn, Linh.

"Vầng dương nhạt nắng, xế chênh non đoài,

"Giặc Đổng-Trác đang thí Chúa

"Thiếu đế đành thác khổ hàm oan.

"Tuổi thơ, Hiến-đế như gần

"Hang hùm chông nhọn chập chờn cơn mê...

"Hịch Tào-Tháo phát đi các trấn

"Chư-hầu đều nổi dậy hưng binh.

"Phò vua lập hội đồng minh.

"Viên-công: minh chủ điều-hành chư quân.

"Giao binh Hổ-Lao-quan vài trận,

"Mấy tướng tài cam phận tử-vong

"Vì tay Lã-Bố anh hùng,

“Bốn phương vô-địch xung-phong trận tiền.
“Giáp bạc sáng lồng tên vào áo
“Như vẩy rồng kiên-cố làm sao!
“Kim quan lấp lánh trên đầu,
“Cài đôi trĩ vĩ vắt cao lưng trời.
“Đai ngọc thắt để lồi mặt hổ
“Chiến y tung phượng múa hoa bay.
“Dưới chân bụi cuốn như mây:
“Vó câu ngàn dặm một ngày ruổi rong.
“Phương-thiên-kích một vung lên trước
“Chẳng khác gì mặt nước sao sa.
“Trận tiền truy-sát băng qua,
“Bên kia các tướng ai mà dám đương?
“Mạng Công-Tôn treo nhường sợi tóc
“Bỗng Trương-Phi nhảy vọt ra ngăn
“Hét lên như tiếng sấm ran,
“Râu hùm dựng ngược, vung tràn xà mâu.
“Mắt nẩy lửa lăn vào ham đánh,
“Kích chạm mâu lòa ánh điện-quang
“Dư năm mươi hiệp chưa tường
“Bên nào thắng bại, ai nhường sức ai
“Nóng lòng động thần oai Quan-Vũ
“Múa Long-đao nhảy vọt ra theo,
“Ánh đao như tuyết bay vèo,
“Chiến bào xoay tựa hoa gieo bướm vờn.

http://tieulun.hopto.org

“Ba ngựa chiến vó quờn rung đất
“Tưởng chừng nghe Quỷ khóc Thần gào.
“Mắt trừng như lửa đỏ ngầu:
“Lưu-Huyền-Đức cũng xông vào ra tay.
“Song-cổ-kiếm” như bay quanh trận
“Ba anh em vây chặn bốn bề.
“Người đâm chém, kẻ gạt che,
“Tiếng đao tiếng thét nghe ghê lạnh người!
“Sát khí bốc xung trời cao ngất,
“Mờ Đẩu Ngưu bao quát chiến-trường.
“Ôn hầu liệu thế khôn đương,
“Phá vòng vây, vội mở đường thoát thân
“Chạy về Hổ-Lao-quan một mạch
“Vác ngược cây hoạch-kích, ra roi.
“Cờ nao, lọng đổ chơi vơi
“Một phen thua sắc tơi bời ba quân.

Nguyên văn:

“Hán-triều thiên số đương Hoàn, Linh,
“Viêm viêm hồng nhật tương Tây khuynh.
“Gian-thần Đổng-Trác phế Thiếu-đế,
“Lưu-Hiệp nọa nhược hồn mộng kinh.
“Tào-Tháo truyền hịch cáo thiên-hạ,
“Chư-hầu phẫn nộ giai hưng binh.
“Nghị lập Viên-Thiệu tác minh-chủ,
“Thệ phù vương thất định thái-bình.

http://tieulun.hopto.org

“Ôn-hầu Lã-Bố thế vô tỉ,
“Hùng tài tứ hải khoa anh vỹ.
“Hộ thu ngân khải thể long lân,
“Thúc phát kim-quan trâm trĩ-vĩ.
“Tham sai bảo đới thú bình thôn,
“Thác lạc cẩm bào phượng phi khởi.
“Long câu khiêu đạp khởi thiên phong,
“Hoạ kích huỳnh hoàng xạ thu thủy.
“Xuất quan nạch chiến thủy cảm đương?
“Chư-hầu đởm liệt tâm hoàng hoàng.
“Dũng xuất Yên nhân Trương-Dực-Đức,
“Thủ trì xà-mâu trượng bát thương.
“Hổ tu đảo thụ phiên kim tuyến,
“Hoàn nhãn viên tỉnh khởi điện quang.
“Hàm chiến vị năng phân thắng bại,
“Trận tiền não khởi Quan-Vân-Trường.
“Thanh-long bảo-đao xán sương tuyết,
“Anh-vũ chiến bào phi kiệp diệp.
“Mã đề đáo xử quỷ thần hào,
“Mục tiền nhất nộ ứng lưu huyết.
“Kiêu hùng Huyền-Đức xế xung phong,
“Đẩu tẩu thiên uy thi dũng liệt.
“Tam nhân vi nhiễu chiến đa thời,
“Già lan giả cách vô hưu hiết.
“Hảm thanh chấn động thiên địa phiên,

http://tieulun.hopto.org

“Sát khí mê man ngưu đẩu hàn.

“Lã-Bố lực cùng tầm tẩu lộ,

“Dao vọng gia sơn phách mã hoàn.

“Đảo tha hoạ can phương-thiên-kích,

“Loạn tán tiêu kim ngũ thải phiên.

“Đốn đoạn nhung thao tẩu Xích-Thố,

“Phiên thân phi thượng Hổ-Lao-quan.

Ba anh em Huyền-Đức đuổi Lã-Bố tới dưới ải, ngẩng đầu nhìn lên thấy gió Tây lay động, cờ quạt phất-phới, nghi-trượng rỡ-ràng...

Trương-Phi hô lớn lên rằng:

- Thằng Đổng-Trác kia rồi! Đuổi Lã-Bố làm gì nữa! Phải bắt ngay thằng Đổng-Trác mới là nhổ cỏ tận gốc.

Hô rồi, tế ngựa xông thẳng lên cửa quan. Đó chính là:

“Bắt giặc nên tìm tên tướng giặc,

“Công cao phải đợi bậc tài cao.

Trương-Phi có bắt được Đổng-Trác hay không? Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Đám Chư-hầu to quan lớn chức, nhưng vô tài vô dụng cho nên không biết đến ba anh em Đào-Viên kết nghĩa, Viên-Thuật thì ngu tối lại kiêu-căng mù-quáng, càng không thể biết nổi. Những kẻ đó không đáng trách mấy. Chứ như Viên-Thiệu đã làm minh-chủ, lại có tiếng là tay hào-kiệt, mà cũng không biết dùng người, thật đáng buồn, đáng chê. Duy Tào-Tháo là có mắt tinh đời, biết được người anh hùng trong lúc hàn vi, thật là đáng phục. Người đời kêu: Tào-Tháo gian hùng, Mạnh-Đức giảo quyệt... nhưng thiết nghĩ những kẻ tư-cách còn kém xa Tháo, không nên a-dua mà chửi rủa Tháo làm gì.*

• *Buồn thay cảnh anh-hùng còn hàn-vi bị những cặp mắt tầm thường coi rẻ. Có ai ngờ viên Huyện-lệnh đứng sau lưng Công-tôn-*Toản *mà sau này lên ngôi Thiên-tử Chí-tôn? Có ai ngờ hai người đứng sau lưng viên Huyện-lệnh "đứng sau" ấy nữa, mà sau này làm nên sự nghiệp kinh-thiên động-địa? Người đời mắt thịt chỉ biết đánh giá con người ở địa-vị hiện-hữu, có chức-phẩm... Chứ mấy ai đã biết xét người ở tư-cách, tài năng? Cho tới khi người ta làm nên sự nghiệp lớn, có địa-vị cao sang, bấy giờ những kẻ mắt thịt mới xô nhau vào mà tán-tụng tài năng, cúi đầu thi lễ! Than ôi! Dễ mà biết được anh hùng sao?*

• *Con người có chí có tài, khi còn gặp bước gian-truân, dù có phải ẩn mình im tiếng, cũng cố kiếm lấy một nguồn an ủi cho lòng... Nguồn an ủi đó là một... nụ cười! Như ba anh em Huyền-Đức khi phải đứng sau lưng một ông Chư-hầu, rồi nhìn thấy 17 ông kia đông quân đủ tướng mà phải sợ Hoa-Hùng, thì cũng phải mỉm miệng cười... đời cho hả dạ vậy. Khoái thay, nụ cười khinh đời của người anh-hùng khi chưa gặp vận.*

Hồi thứ 6

Đốt Đền-vàng, Đổng-Trác hành hung
Dấu Ấn-ngọc, Tôn-Kiên bội ước

Nhắc lại, Trương-Phi thúc ngựa lên bắt Đổng-Trác, bị quân trên ải bắn tên, liệng đá xuống như mưa, đành phải quay về.

Tám lộ Chư-hầu cùng mời Huyền-Đức, Quan, Trương về trại khao-công và sai người về đại-trại báo tin thắng trận với Viên-Thiệu. Thiệu liền ra lệnh cho Tôn-Kiên phải tiến binh[97]. Tôn-Kiên dẫn Hoàng-Cái, Trình-Phổ đến trước trại Viên-Thuật, đòi gặp mặt, rồi Tôn-Kiên lấy gậy vạch xuống đất mà trách:

- Tôi với Đổng-Trác có thù oán riêng tư gì đâu? Thế mà nay tôi phải liều thân ra nơi đầu tên mũi giáo, tử chiến với giặc, chẳng qua trước vì việc nước[98] sau vì việc nhà Tướng-quân[99]! Thế mà Tướng-quân nỡ nghe lời dèm-pha, không phát lương-thảo, đến nỗi tôi phải thua trận! Tướng-quân đành lòng như thế sao?

Viên-Thuật vừa sợ vừa thẹn, không biết trả lời ra sao, bèn sai đem kẻ dèm pha lúc trước ra chém đầu, để tạ lỗi với Kiên. Bỗng có người báo với Kiên rằng:

- Có tướng từ trên ải, cưỡi ngựa xuống trại xin ra mắt Tướng-quân.

Kiên bèn từ biệt Viên-Thuật, trở về bản-trại, sai gọi vào xem, thì ra là Lý-Thôi: tướng yêu của Đổng-Trác. Kiên hỏi:

- Nhà ngươi tới đây làm gì?

Thôi nói:

- Trong số Chư-hầu, Thừa-tướng chỉ kính phục mỗi mình Tướng-quân, nên sai Thôi này tới xin kết-thân. Nguyên Thừa-

tướng có một ái-nữ, nay muốn gả cho lệnh-lang. Hai nhà Tôn, Đổng kết giây Tần Tấn thật là hay lắm!

Tôn-Kiên đùng đùng nổi giận, quát mắng:

- Thằng giặc Trác nghịch trời vô đạo, làm đảo điên Vương-thất. Tao đang muốn tru di chín họ nhà nó để tạ thiên-hạ, lẽ nào đi kết thân với nghịch tặc? Thôi! Cút đi cho mau! Ta tạm tha cái đầu mày, hãy vác về mà cấp tốc mở cửa ải dâng quân ta, thì mới toàn tính-mạng! Nếu còn trì hoãn chấp nê thì thịt nát xương tan như bùn! Bước ngay lập tức[100]!

Lý-Thôi ôm đầu lủi thủi, trở về phục-mệnh Đổng-Trác, nói rõ Tôn-Kiên "vô-lễ" như thế. Trác giận lắm, hỏi Lý-Nho. Nho nói:

- Ôn-Hầu vừa bị bại, quân-sĩ không còn bụng nào chiến-đấu nữa. Chi bằng dẫn quân về Lạc-dương, dời đô vào Tràng-an để ứng với câu đồng-dao. Vì gần đây trẻ con ở các phố trong thành thường hát rằng:

"Đầu Tây một nhà Hán,

"Đầu Đông một nhà Hán.

"Hươu chạy vào Tràng-an,

"Mới tránh được tai nạn.

Nguyên văn:

"Tây đầu nhất cá Hán,

"Đông đầu nhất cá Hán.

"Lộc tẩu nhập Tràng-an,

"Phương khả vô tư nan.

Suy-đoán mấy câu này, có thể giải thích rằng: Nhà "Hán đầu Tây" là ý nói là Hán-Cao-Tổ hưng-vượng ở phía Tây, đóng-đô ở Tràng-an, truyền 12 đời vua. "Nhà Hán đầu Đông" tức là vua Quang-Vũ hưng-vượng ở phía Đông, đóng-đô ở Lạc-dương, truyền đến nay cũng đã 12 đời vua. Nay vận trời hợp trở lại, Thừa-tướng nên dời đô về Tràng-an mới khỏi lo.

Đổng-Trác rất mừng, khen:

- Nếu ngươi không nói, thì ta không hiểu.

Liền ra lệnh cho Lã-Bố thu quân về Lạc-dương, và bàn việc dời đô. Trác triệu tập các quan văn-võ trước triều-đường, rồi nói:

- Nhà Hán đóng-đô ở Lạc-dương này hơn 200 năm, nay khí-số đã hết. Ta quan-sát thấy có vượng-khí ở Tràng-an, nên muốn rước xa-giá về miền Tây. Các quan sắm sửa để cùng đi.

Quan Tư-đồ Dương-Bưu nói:

- Kinh-khuyết Tràng-an đã bị tàn phá, hoang phế từ lâu. Nay vô cớ bỏ cả Tông-miếu, Hoàng-lăng ở đây mà vào đó, e rằng trăm họ kinh-động. Làm cho thiên-hạ kinh-động thì dễ, chứ làm cho yên-ổn thì khó. Xin Thừa-tướng xét lại.

Trác nổi giận, sẵng tiếng gắt:

- Ngươi dám ngăn-trở việc lớn nhà-nước chăng?

Thái-thú Hoàng-Uyển nói:

- Dương Tư-đồ nói phải đấy. Tràng-an kể từ thời Vương-Mãng cướp ngôi, đã bị tàn phá. Kế lại bị giặc Canh-Thủy, Xích-My đốt thành gạch vụ tro tàn. Nhân-dân thì tan tác, lưu-di đi các nơi, trăm phần không còn được một vài. Nay bỏ cung-điện này mà tới nơi hoang-địa ấy, thật không nên.

Trác nói:

- Miền Quan-đông này giặc nổi luôn luôn, thiên-hạ loạn mãi. Tràng-an có thế hiểm của núi Hào, núi Hàm, lại gần vùng Lũng-hữu, sẵn gỗ đá gạch ngói để xây lại cung thất, chỉ độ một tháng là xong. Các ngươi không được loạn-ngôn nữa!

Quan Tư-đồ Tuân-Sảng lại can:

- Thừa-tướng dời đô, thì trăm họ náo-động, không thể an cư lạc nghiệp được.

Trác nổi giận mắng:

- Ta vì kế lớn thiên-hạ mà dời đô, sá gì bọn tiểu-dân[101]?

Tức thì cách chức Dương-Bưu, Hoàng-Uyển, Tuân-Sảng, đuổi về làm thứ dân, rồi Trác lên xe ra về. Bỗng lại gặp hai người đón xe mà vái. Trác nhìn xem, thì ra là Thượng-thư Chu-Bật và Thành-môn Hiệu-úy Ngũ-Quỳnh. Trác hỏi:

- Có việc gì đấy?

Chu-Bật nói:

- Nghe Thừa-tướng thiên đô về Tràng-an, nên chúng tôi tới can đây.

Trác chợt nghĩ lại việc cũ, đùng đùng thét mắng:

- Trước đây ta vì nghe lời hai đứa này mà cho thằng Viên-Thiệu làm quan. Nay thằng Viên-Thiệu phản rồi, tức là chúng mày cùng một đảng với nó!

Mắng rồi, thét võ-sĩ lôi hai ông ra cửa thành chém đầu[102], và hạ lệnh ngày hôm sau phải dời đô ngay lập tức. Lý-Nho nói:

- Nay tiền lương bị thiếu hụt, mà bọn phú-hộ ở Lạc-dương này thì nhiều lắm. Nên đi tịch-thâu mà bỏ vào việc quân. Những gia-đình môn-hạ của Viên-Thiệu, thì nên bắt hết đem ra ngoài thành chém đầu, và thu lấy của cải.

Trác nghe lời, sai đem 500 quân thiết-kỵ đi bắt hết thảy các phú-hộ ở Lạc-dương có tới mấy ngàn nhà. Những người bị bắt, bị lôi cả ra ngoài thành, trên đầu cắm một lá cờ đề 4 chữ "Phản thần loạn đảng" rồi bị chém đầu một loạt[103]. Bao nhiêu của cải bị tịch thâu hết. Lý-Thôi, Quách-Tỵ bắt tất cả nhân dân trăm họ Lạc-dương mấy trăm vạn người giải sang Tràng-an. Cứ một đoàn người lại có một đội quân đi kèm để đàn áp đánh đập. Người chết ở dọc đường vô số, không kể xiết. Thôi, Tỵ lại thả cho quân-sĩ tha hồ hiếp dâm vợ con dân chúng, cướp đoạt lương thực. Tiếng kêu khóc vang trời chuyển đất... Trước khi ra đi, Trác sai nổi lửa bốn mặt, đốt hết nhà cửa dân chúng và thiêu hủy cả Tôn-miếu đền đài. Từ Nam-cung tới Bắc-cung các chỗ cháy nối liền thành một rừng lửa dài. Cung-điện Lạc-dương biến thành "tiêu-thổ". Trác lại

sai Lã-Bố đào bới lăng-tẩm các Tiên-hoàng, Hậu-phi để lấy châu báu. Quân sĩ thừa thế cũng khai quật mồ-mả của dân giàu và phần mộ các quan để tìm của[104]. Trác sai xếp những châu báu gấm vóc, vàng bạc lên vài ngàn cỗ xe[105] rồi bắt hiếp Thiên-tử cùng Hậu-Phi sang Tràng-An. Bấy giờ viên-tướng của Trác là Triệu-Sầm, thấy chủ đã bỏ Lạc-dương mà đi, liền mở cửa ải Tỵ-thủy dâng Tôn-Kiên. Kiên kéo quân vào trước. Còn về phía Hổ-Lao-quan thì Lưu-Huyền-Đức cùng Quan, Trương đánh phá mà vào. Các lộ Chư-hầu theo sau, kéo quân qua ải. Tôn-Kiên qua Tỵ-Thủy-quan, liền tức tốc kéo quân như bay tới kinh-đô Lạc-Dương. Xa xa thấy lửa cháy ngất trời, khói lau mù mịt khắp đất. Khi tới nơi, thấy suốt hai ba trăm dặm tịch không một bóng người, không một tiếng chó sủa gà gáy!!![106] Kiên vội sai quân dập tắt các đám cháy. Rồi Chư-hầu đến sau đều phải đóng trại trên bãi đất hoang. Tào-Tháo lập tức hỏi Viên-Thiệu:

- Đổng-Trác phải bỏ chạy về miền Tây, nay chính là lúc nên thừa thế đuổi đánh mà bắt nó. Sao Bản-Sơ lại đóng quân không động là ý thế nào?

- Quân mã Chư-hầu đã mệt mỏi. Tiến nữa không ích gì.

- Giặc Đổng đốt rụi Cung-điện, hiếp bức Thiên-tử dời đi, thiên hạ náo động không biết hướng về ai, chính là lúc trời hại nó đây. Chỉ cần đánh cho nó một trận nữa là Thiên-hạ được yên! Sao Chư-hầu lại hồ nghi không tiến?

Đến lượt Chư-hầu lại bàn ngang:

- Chớ nên khinh động... Hãy thong thả mà tính dần...

Tào-Tháo giận sôi lên, quay ra nói một mình rằng:

- Không thể mưu việc với bọn trẻ con này được!

Rồi tự dẫn hơn 1 vạn quân cùng các bộ tướng Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Tào-Nhân, Tào-Hồng, Lý-Điển, Nhạc-Tiến... suốt ngày đêm đi đuổi đánh Đổng-Trác.

Nói về Đổng-Trác, kéo quân tới địa phận Huỳnh-dương thì có quan Thái-thú Từ-Vinh ra đón tiếp.

Lý-Nho bảo Trác:

- Thừa-tướng vừa bỏ Lạc-dương, cần đề phòng quân đuổi theo. Vậy nên sai Từ-Vinh đem quân mã Huỳnh-dương ra ngoài thành, phục sẵn hai bên núi. Nếu có quân đuổi tới, cứ để im cho đi qua, đợi quân ta đánh quật lại, bấy giờ đổ ra chẹn hậu, ba mặt cùng đánh. Như thế quân khác sẽ không dám đuổi nữa.

Trác y kế, liền sai Lã-Bố dẫn tinh binh đi đoạn hậu. Từ-Vinh đi mai phục. Được ít lâu, quân Lã-Bố đang kéo đi, quả nhiên có một cánh quân Tào đuổi đến. Bố cười nói:

- Quả đúng như lời Lý-Nho!

Rồi quay lại dàn quân bày trận. Tào-Tháo thúc ngựa ra thét lớn:

- Bớ nghịch tặc! Chúng bay hiếp Thiên-tử, đầy ải trăm họ đi đâu?

Lã-Bố mắng lại:

- Thằng phản chủ kia, sao còn dám nói càn?

Hạ-hầu-Đôn vung thương giục ngựa tới đâm Lã-Bố. Đánh nhau mới được vài hiệp thì Lý-Thôi dẫn một cánh quân từ bên phía tả kéo ra. Tháo vội sai Hạ-hầu-Uyên đón đánh. Rồi phía hữu lại có tiếng quân reo trống thúc, Quách-Tỵ cũng đánh tới. Tháo lại sai Tào-Nhân nghênh địch. Nhưng quân Trác ba mặt đánh dồn lại dữ quá, quân Tào thế không chống nổi. Hơn nữa sức Hạ-hầu-Đôn không cự nổi Lã-Bố[107], đành phi ngựa chạy về trận. Bố xua quân thiết-kỵ đánh rấn vào. Quân Tháo bị vỡ trận, thua to, quay về hướng Huỳnh-dương mà chạy. Chạy tới một vùng đất hoang bên trái núi thì đêm đã sang canh hai. Ánh trăng sang vằng vặc như ban ngày. Tháo vừa thu thập tàn-binh, đang định cho quân đào lò nấu cơm ăn, bỗng nghe bốn mặt quân reo vang trời: phục binh đổ ra đánh giết, Tháo hoảng sợ, quất ngựa cướp đường chạy trốn. Vừa gặp ngay Từ-Vinh, Tháo lại quay ngựa chạy về phía khác. Vinh giương cung bắn ngay một phát trúng vai Tháo. Tháo mang cả tên mà chạy. Chạy tới mỏm đá chân núi,

không may gặp phải hai tên quân địch phục sẵn trong đám cỏ lau. Thấy Tháo chạy tới, hai tên cầm hai cây giáo dài cùng đâm một lượt trúng con ngựa. Ngựa đau quá, ngã lăn ra. Tháo vật mình xuống đất, bị họ xông ra bắt. Bỗng một tướng ở đâu phi ngựa sực tới, vung đao chém chết hai tên quân, rồi nhảy xuống ngựa cứu Tháo. Tháo nhìn lại, thì ra Tào-Hồng. Tháo nói:

- Ta đành chết ở đây thôi. Hiền-đệ mau chạy đi!

- Ông mau lên ngựa. Tôi chạy bộ cũng được.

- Quân giặc đuổi gấp đến nơi, hiền-đệ làm thế nào?

Hồng đáp:

- Thiên-hạ không có Hồng này thì được; nhưng không có ông không xong![108]

- Ta được tái sinh phen này là nhờ công em vậy.

Thào bèn lên ngựa, Hồng cởi giáp ôm ở tay, một tay vác đao theo ngựa mà chạy. Chạy tới quá canh tư bỗng thấy con sông lớn hiện ra trước mặt, hết đường qua! Mà phía sau quân reo ngựa hí đuổi theo gần lắm. Tháo hỏi:

- Đã đến nước này, thật không sao mà sống được nữa!

Hồng vội đỡ Tháo xuống ngựa, cởi bỏ bào-giáp, rồi cõng Tháo lội qua sông. Vừa lóp ngóp lên bờ bên kia thì truy-binh tới bờ bên này, cứ giương cung bắn vèo vèo qua sông. Tháo mặc quần áo ướt sũng mà chạy. Chạy suốt đêm cho tới sáng, được 30 dặm nữa, mệt mỏi quá, mới ngồi nghỉ dưới một cái gò. Bỗng lại nghe tiếng reo inh ỏi nổi lên: một cánh quân hùng hổ đuổi tới. Thì ra từ-Vinh đã ngược bờ sông lên một chỗ cạn, rồi xua quân lội qua mà đuổi Tháo. Tháo đã gần kiệt sức, đang hốt hoảng, thì may thay: Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên dẫn vài mươi quân kỵ phi tới. Hai tướng thét lớn:

- Bớ Từ-Vinh! Đừng đụng tới chủ ta!

Từ-Vinh xông tới đánh Hạ-hầu-Đôn. Đôn vung thương đánh lại, chỉ vài hiệp đã đâm Từ-Vinh chết lăn xuống ngựa, rồi đánh

tan đoàn quân ấy. Kế đó, Tào-Nhân, Lý-Điển, Nhạc-Tiến đều dẫn quân tìm đến ra mắt Tháo, ai nấy nửa mừng nửa lệ. Tháo thâu điểm tàn binh, còn được hơn 500 người, bèn kéo về Hà-nội... Bấy giờ Chư-hầu vẫn đóng binh ở Lạc-dương. Tôn-Kiên dập tắt hết các đám cháy cuối cùng trong chỗ cung điện rồi dồn binh trong thành, đặt trướng ngay trên nền điện Kiến-chương, sai quân sĩ quét dọn gạch vụn ngói nát ở các chỗ cung-phủ đền-đài cũ. Phàm những lăng-tẩm bị Đổng-Trác khai quật. Kiên đều sai thâu lượm quan quách hài-cốt, đem chọn ở nền Thái-miếu. Lại sai dựng tạm ba gian điện, đặt linh-vị các Tiên-hoàng, Liệt-thánh mà thờ, rồi mời Chư-hầu tới, mổ trâu bò tế lễ[109]. Lễ xong, Chư-hầu giải tán. Kiên về trại, đêm ấy trăng trong sao tỏ, bèn thơ thẩn ra ngoài, đứng chống gươm ngửa mặt xem Thiên-văn. Thấy trong tòa Tử-vi có đám khí trắng mờ đục, Kiên thở dài than rằng:

- Đế-tinh bị lu mờ, tặc-thần làm loạn nước. Muôn dân đồ thán, kinh thành tan hoang, than ôi!...

Than rồi bất giác ứa lệ vì xúc cảm. Bỗng một tên quân đứng cạnh trỏ tay nói:

- Bẩm Chúa-công, phía nam điện có hào quang năm sắc từ dưới cái giếng bốc lên kìa!

Kiên kêu quân sĩ đốt đuốc tới nơi, xuống giếng mò xem là vật gì. Một lát, quân sĩ mò được một tử-thi đàn bà đem lên, tuy chết đã lâu ngày mà xác vẫn chưa nát. Người này ăn mặc quần áo cung-nữ, dưới cổ đeo một túi gấm. Mở túi ra thấy có cái hộp sơn đỏ, khóa và chìa đều bằng vàng. Mở hộp ra thấy một cái ấn ngọc vuông mỗi cạnh 4 tấc, trên núm có chạm 5 con rồng, bị mẻ một góc, được vá bằng vàng. Mặt ấn khắc 8 chữ triện: "Thụ mạng vu thiên, ký thọ vĩnh xương". Kiên được ngọc-tỉ này, bèn hỏi Trình-Phổ. Phổ kể nguồn gốc như sau:

- Đây chính là cái ấn ngọc "Truyền-quốc. Nguyên xưa kia Biện-Hòa đứng dưới núi Kỳ-sơn thấy Phượng-hoàng đậu trên một hòn đá. Hòa chở đá ấy tới dâng Sở-Văn-Vương. Lúc phá đá ra quả thấy hòn ngọc rất lớn. Ngọc về tay Tần-Thủy-Hoàng. Năm thứ 25, nhà

Tần sai thợ khéo mài giũa thành cái ấn này. Chính tay Thừa-tướng Lý-Tư đã viết 8 chữ trên này cho thợ khắc. Đến năm thứ 28, Thủy-Hoàng đi tuần thú qua hồ Động-Đình, bỗng gió nổi sóng dâng dữ-dội, thuyền rồng muốn nghiêng đắm. Thủy-Hoàng vội ném ấn ngọc xuống hồ, tự nhiên gió im sóng lặng. Đến năm thứ 36, Thủy-Hoàng đi tuần thú tới miền Hoa-âm bỗng gặp một người cầm ấn ngọc này đón đường, trao lại cho quân hầu mà nói rằng: "Đem vật này trả cho Tổ-Long". Nói rồi biến mất. Ngọc-tỷ lại về lại nhà Tần. Liền năm sau đó, Thủy-hoàng băng hà. Về sau, con Thủy-Hoàng là Tử-Anh đem ấn này dâng Hán-Cao-Tổ. Đến đời Bình-đế, Vương-Mãng cướp ngôi Hán Vương-Tâm, Tô-Hiến vào cung đoạt ấn để dâng Vương-Mãng. Bà Hiếu-nguyên Hoàng Thái-hậu cầm ấn này mà đập mặt Tô-Hiến nên ấn bị rớt, mẻ mất một góc, phải lấy vàng vá lại. Vua Quang-Vũ trung hưng, được ấn này ở Nghi-dương và truyền đến bây giờ. Gần đây bọn "Thập Thường-thị" làm loạn, ép Thiếu-đế chạy ra Bắc-mang. Khi hồi cung thấy mất "Ngọc-tỷ Truyền-quốc" này. Nay trời xui khiến vào tay Chúa-công, ắt là điềm Chúa-công lên ngôi Cửu-ngũ. Vậy không nên ở đây lâu nữa, kíp trở về Giang-đông mưu đồ việc lớn là hơn".

Kiên gật đầu:

- Ngươi bàn chính hợp ý ta. Ngày mai ta sẽ cáo bệnh mà về.

Bàn định xong rồi, Kiên dặn quân sĩ không được tiết lộ cho ai hay. Không ngờ, trong đám quân sĩ đứng gần đó, có một tên vốn người cùng làng với Viên-Thiệu, hắn muốn lấy việc này làm kế tiến-thân. Ngay đêm ấy, hắn lẻn ra khỏi trại, chạy tới báo Thiệu. Thiệu thưởng công cho hắn, rồi ngầm giữ lại trong quân. Hôm sau Tôn-Kiên tới từ biệt Thiệu:

- Vì trong người khó ở, muốn về Tràng-sa dưỡng bệnh, nên xin phép cáo biệt.

Thiêu mỉm cười:

- Tôi đã rõ cái bệnh của ông rồi: Đó là do cái "Truyền-quốc Ngọc-tỷ" mà ra phải không?

Kiên biến sắc mặt hỏi:

- Ai bảo với ông thế?

- Nay đã cùng hưng binh đánh giặc, trừ hại cho nước. Ấn ngọc là của bản triều-đình, ông đã lấy được, nên đối trước Chư-hầu, giao lại cho Minh-chủ này. Bao giờ giết xong Đổng-Trác, ấn sẽ được nạp về triều. Nay lại dấu đi mà về là ý gì?

- Tôi làm gì mà có được Ngọc-tỷ?

- Thế cái vật mò được dưới giếng trong điện Kiến-chương ở đâu rồi?

- Tôi không bắt được gì cả. Sao lại bức bách nhau thế này?

- Nên bỏ ra đây, kẻo vạ đến thân...

Kiên trỏ tay lên trời thề:

- Nếu tôi được của báu đó mà dấu đi, thì có ngày gặp tai ương, phải chết dưới mũi tên ngọn giáo!

Chư-hầu đều nói:

- Văn-Đài đã thề như vậy, ắt không bắt được ấn đâu!

Thiệu liền gọi tên quân nọ ra đối chứng, và hỏi Kiên:

- Lúc mò được ấn ngọc có tên này ở đó không?

Kiên nổi giận, rút thanh kiếm đeo bên mình, toan chém tên quân ấy. Thiệu cũng tuốt gươm nói:

- Ngươi chém nó tức là khinh dỗi ta!

Sau lưng Thiệu, bọn Nhan-lương, Văn-Xú đều rút gươm cầm sẵn. Sau lưng Kiên, bọn Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương cũng tuốt kiếm cầm tay một loạt. Chư-hầu phải xô tới can gián hai bên. Liền đó Tôn-Kiên lên ngựa, ra lệnh nhổ trại, bỏ Lạc-dương mà về. Viên-Thiệu giận lắm, viết một phong thư sai người tâm phúc lập tức phi ngựa đi suốt ngày đêm tới Kinh-châu đưa cho quan Thứ-sử Lưu-Biểu, bảo chẹn đường Tôn-Kiên mà lấy lại ấn...

***

Hôm sau, có tin báo: Tào-Tháo đuổi theo Đổng-Trác, đánh nhau to ở Huỳnh-dương, đại bại trở về. Thiệu vội sai mời vào trại lớn hỏi thăm, và hội Chư-hầu lại uống rượu giải buồn cho Tào-Tháo. Trong khi uống rượu, Tháo than rằng:

- Khi tôi khởi Đại-nghĩa đánh giặc giúp nước, được các ông có lòng trượng nghĩa mà tới hợp sức, tôi đã mừng. Lúc đầu chủ ý của tôi là muốn phiền Bản-Sơ đem quân Hà-nội sang đóng Mạnh-tân, Toan-táo. Còn Chư-hầu thì cố thủ ở Thành-cao, chiếm cứ Ngao-thương, chặn lấp các đường núi Hoàn-viên, Đại-cốc, giữ lấy các nơi hiểm yếu. Công-Lộ thì đem quân Nam-dương sang đóng ở Đan-chiết, tiến vào Vũ-quan mà giữ các miền Tam-phụ. Rồi nơi nào cũng đắp lũy cao đào hào sâu, không cần đánh, tức là kế nghi-binh. Tạo cái hình-thế tiên-hạ như vậy, lấy danh nghĩa thuận mà ưu-diệt kẻ nghịch, ắt việc lớn định xong! Nào ngờ các ông cứ dung dằng mà chẳng chịu tiến binh, phụ lòng mong mỏi của thiên-hạ. Riêng Tháo này lấy làm xấu hổ lắm!

Viên-Thiệu cùng Chư-hầu đều thẹn mặt im hơi, chẳng biết nói sao nữa. Tiệc tan, thấy bọn Thiệu mỗi người mỗi bụng, liệu rồi cũng chẳng nên việc gì. Tháo bèn dẫn quân về Dương-châu[110]. Công-tôn-Toản thấy tình-thế ấy. Cũng bảo Huyền-Đức và Quan, Trương:

- Tôi coi Viên-Thiệu rồi cũng chẳng làm nên trò-trống gì đâu. Ở lâu tất sinh biến. Chúng ta về là hơn.

Bèn nhổ trại kéo quân về miền Bắc[111]. Khi tới huyện Bình-nguyên, Toản bảo Huyền-Đức nhận lấy chức Bình-nguyên tướng, ở đây giữ đất, nuôi quân đợi thời. Chẳng bao lâu, ở chỗ Chư-hầu còn lại. Thứ-sử Duyện-châu là Lưu-Đại cạn lương quân, đến hỏi vay Thái-thú Đông-quận là Kiều-Mạo. Mạo từ chối. Đại thừa lúc bất ngờ, dẫn quân đột nhập dinh trại giết phăng Mạo đi và thu hết quân Đông-quận[112]. Thấy Chư-hầu mỗi người đi mỗi nẻo, lại chia rẽ tương tàn như thế, Viên-Thiệu cũng sai quân nhổ trại, bỏ lại Lạc-dương mà kéo về Quan-đông[113].

***

Nói về quan Thứ-sử Kinh-châu là Lưu-Biểu, tự là Cảnh-Thăng, vốn quê Cao-bình, quận Sơn-dương, cũng người Tôn-thất nhà Hán. Từ nhỏ đã biết kết bạn hiền, lớn lên kết giao với các danh sĩ. Thời bấy giờ Lưu-Biểu cùng với 7 người nữa, được đời ca tụng là "Giang-hạ bát tuấn". Bảy người đó là:

1) Trần-Tường, chữ là Trọng-Lân, người quận Nhữ-nam.

2) Phạm Phang, tự là Mạnh Bác, cùng quận Nhữ-nam

3) Khổng-Dục, tự là Thế-Nguyên, người nước Lỗ.

4) Phạm-Khang, tự là Trọng-Chân, người Bột-hải.

5) Đàn-Phu, tự là Văn-Hữu, người Sơn-dương.

6) Trương-Kiệm, tự là Nguyên-Cát, người Sơn-dương.

7) Sầm-Kinh, tự là Công-Hiếu, người Nam-dương.

Lưu-Biểu cùng 7 người này kết làm bạn thiết. Biểu lại có hai người đất Diên-bình là Khoái-Lương, Khoái-Việt và một người ở Tương-dương là Thái-Mạo giúp sức. Bấy giờ Biểu tiếp thư Viên-Thiệu, bèn sai Khoái-Việt, Thái-Mạo dẫn một vạn quân ra chẹn đường Tôn-Kiên, thì gặp quân Kiên kéo tới. Khoái-Việt bày trận thế, giục ngựa đòn đường. Kiên hỏi Việt:

- Khoái-Di-Độ, sao vô cớ dẫn quân chẹn đường ta?

Việt nói:

- Ngươi là bề tôi nhà Hán, sao dám dấu Ấn-ngọc Truyền-quốc? Hãy đem nạp ra đây rồi ta cho đi.

Kiên nổi giận, sai Hoàng-Cái ra đánh. Thái-Mạo múa đao ra đấu. Đánh nhau qua vài hiệp, Cái vung roi sắt đập trúng vòng hộ-tâm-kính giữa ngực Mạo! Mạo quay ngựa chạy. Tôn-Kiên thừa thế xua quân đánh đuổi tràn qua địa giới. Tức thì sau núi chiêng trống nổi lên. Lưu-Biểu thân dẫn quân ra đánh[114]. Kiên ngồi trên ngựa chào Biểu, rồi hỏi:

- Sao Cảnh-Thăng đi nghe một lá thư vu-vơ của Viên-Thiệu mà bức bách chỗ lân-quận với nhau thế này?

Biểu nói:

- Ngươi giấu-giếm bảo vật Truyền-quốc, muốn làm phản chăng?

Kiên lại thề:

- Nếu ta có vật ấy thì chết dưới đao!

- Muốn ta tin lời, thì phải bỏ hết đồ hành lý trong quân ra cho ta xét.

- Tài sức mày được bao nhiêu mà dám coi thường ta vậy?

Kiên mắng, rồi toan giao-binh thì Lưu-Biểu bỏ chạy. Kiên thúc ngựa kéo quân đi qua. Bỗng thấy quân phục hai bên núi đổ ra. Phía sau Thái-Mạo, Khoái-Việt lại đuổi tới, hãm Tôn-Kiên vào giữa trận, thế rất nguy khốn. Đó chính là:

"Ấn ngọc vào tay, chưa chút lợi,

"Binh đao vây bọc, khốn cho thân!

Tôn-Kiên có thoát được vòng vây không? Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Vô cớ mà dời Thiên-từ đi khác gì Thiên-tử đã mất ngôi? Vô cớ dời hết dân chúng thì khác gì chạy loạn? Đưa vua đi đã khổ, dời dân đi còn khổ hơn. Vì thế khi Hán Vũ-đế dời dân Quan-trung, chỉ dời các hào kiệt và một số nhà giàu sang quyền quí. Dân nghèo thì ở lại. Cho tới đời Hiến-đế, Đổng-Trác giết hết nhà giàu đi để vét của, lại đầy hết dân nghèo đi. Thế là kẻ giàu chết vì tội... giàu, người nghèo cũng chết vì đầy ải. Câu "Chư dư lê dân, mi hữu kiết di", trong Kinh-thi là nói về đời Chu-Tuyên-Vương, chứ đâu có ứng vào nhà Hán như thếnhỉ?*

• *Bình-Vương dời sang Đông mà nhà Chu suy Quang-Vũ đóng bên Đông mà nhà Hán thịnh, Vì sao? Đó là vì Quang-Vũ giết được Vương-Mãng, chánh nghĩa thần minh. Bình-Vương không đánh được Thân-Hiền nên nghĩa vua tôi bị hủy diệt. Bàn-Canh trở lại đô*

cũ của Thành-Thang mà nhà Ân thịnh. Hiến-đế cũng trở lại đô cũ (Tràng-an) của Hán Cao-tổ, mà nhà Hán vẫn suy. Đó là vì một đằng thì Thiên-tử tự làm, một đằng thìgian-thần bạo-nghịch ép chúa mà làm. Vua được lên thì bình trị. Vua bị ép thì loạn. Dân được an thì trị, dân bị nguy thì loạn. Đóng bên Đông hay bên Tây, ở chỗ mới hay về cố đô, điều này không đủ để phục-hưng thời thịnh, hoặc an định việc nước vậy.

• Đời sau có người cứ nói "gian hùng như Đổng-Trác, Tào-Tháo!" Vơ đũa cả nắm như thế là sai, không xét rõ nghĩa chữ "gian hùng". Phàm đã gian-hùng thì phải biết giả danh mượn nghĩa, thu phục dân tâm, làm những việc mị dân, có khi có ích lợi cho dân thì mới là ghê-gớm chứ? Đằng này Đổng-Trác bạo ngược giết vua, giết dân đào mồ mả đốt cung điện...rặt những việc bạo dâm đại ác của bọn giặc cướp thì Đổng-Trác chỉ đáng ví với tên tướng giặc Khăn-vàng của Trương-Giốc chứ ví với Tào-Tháo sao được? Trác đâu phải là "gian hung"? Trác chỉ là một tên ngu lỗ. Như Tháo mới là tay gian hùng vậy?

• Ở đời, phàm muốn chung sức làm việc lớn, thì ai ai cũng phải cùng một lòng. Thế mà bọn Chư-hầu đời Hiến-đế mỗi người mỗi ý thì còn làm gì? Trước thì Tôn-Kiên bị Viên-Thuật cắt lương nên bị thua. Sau thì Tào-Tháo bị Viên-Thiệu không giúp sức nên bại trận. Thậm chí đến chỗ Lưu-Đại giết Kiều-Mao để cướp lương, đoạt quân. Về sau này Viên-Thiệu cướp đất Hàn-Phức, rồi Công-tôn-Toản đánh nhau tranh ăn với Thiệu! Đáng buồn thay!

• "Ngàn quân dễ được, một tướng khó tìm", Tháo được một tướng như Tào-Hồng thật hiếm có. Lúc gặp gian nguy, Hồng bảo Tháo: "Thiên-hạ khả vô Hồng, bất khả vô Công!". Câu nói bất hủ này còn lưu truyền mãi mãi.

• Chỉ mới kể từ hồi này trở đi, Tào-Thào đã 3 lần chết hụt:

• 1) Lần ám sát hụt Đổng-Trác, phải dâng đao, rồi bị lính huyện Trung-mân bắt.

• 2) Lần nằm ngủ, suýt bị Trần Cung giết.

• 3) Lần ngã ngựa ở Huỳnh Dương, may có Tào-Hồng cứu được.

• Tháo thoát ba nạn ấy, người đời mừng cho Tháo, nhưng riêng ta tiếc cho Tháo. Sao Tháo không chết vì một trong ba nạn ấy đi, để được lưu danh trung nghĩa ngàn thu?

• Cái ấn ngọc "Truyền-Quốc" khắc từ đời Tần, quí thật đấy. Nhưng thử hỏi trước đời Tần, đã có những Đường, Nghiêu, Ngu, Thuấn, Hạ, Chu... không có ấn ấy sao vẫn cai trị được thiên-hạ? Cho đến Tần-Thủy-Hoàng mất ấn ấy, rồi khi tìm được một năm đã chết ngay. Xem thế thì ấn ngọc ấy cũng chẳng có sức mạnh "huyền-diệu" gì, chẳng quí báu "tuyệt-trần" khiến cho người có nó "tràng sinh bất lão" hoặc "nắm vững mạng trời" như nhiều người tham lam đã tưởng! Viên-Thiệu, Viên-Thuật, Lưu-Biểu tối mắt coi ngọc làm trọng đã đành, chư đến như Tôn-Kiên trung-nghĩa, anh dũng là thế, mà cũng tham ấn ngọc và tin ở sức mạnh của vật vô tri đó, thì đáng buồn lắm vậy.

Hồi thứ 7

Viên-Thiệu qua cầu, đuổi Công-tôn-Toản
Tôn-Kiên vượt nước, đánh Lưu-Cảnh-Thăng

Nhắc lại, Tôn-Kiên đang bị quân Lưu-Biểu vây khốn, may được ba tướng Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương đánh phá vòng vây cứu thoát ra ngoài, rồi chạy về Giang-đông, hao tổn quá nửa binh mã. Tôn-Kiên với Lưu-Biểu thù oán nhau từ đấy. Bấy giờ Viên-Thiệu đóng quân ở Hà-nội, thiếu hụt lương thảo. Thứ-sử Ký-châu-mục là Hàn-Phức sai người chở lương tới giúp. Mưu sĩ Phùng-Kỷ bảo nhỏ với Thiệu rằng:

- Đại-trượng-phu phải tung hoành thiên-hạ cho phỉ chí, cần gì nhờ vả kẻ cho lương? Ký-châu là đất giàu, nhiều tiền lương, sao Tướng-quân không lấy đi cho xong?[115]

- Ta cũng nghĩ thế, nhưng chưa có kế hay.

- Nên ngầm sai người mang mật thư gửi Công-tôn-Toản, hẹn cùng giúp đánh Ký-châu, chia đôi đất. Như thế, Toản sẽ hưng binh và Hàn-Phức là đứa vô mưu, ắt mời Tướng-quân vào Ký-châu cứu giúp. Tướng-quân sẽ tự lĩnh mọi việc, rồi trở bàn tay một cái là lấy được khó gì?

Thiệu rất mừng, liền gửi thư cho Công-tôn-Toản. Toản xem thư, thấy Thiệu hẹn cùng đánh Hàn-Phức, chia đất Ký-châu, cũng mừng lắm, lập tức khởi quân. Thiệu lại mật sai người báo cho Hàn-Phức biết. Phức hoảng sợ, triệu sai mưu sĩ Tuân-Thầm và Tân-Bình vào thương nghị.

Tuân-Thầm bàn:

- Công-tôn-Toản thống lĩnh cả quân hai nước Yên, Đại, đông

lắm, lại có anh em Lưu-Bị, Quan-Vũ, Trương-Phi giúp sức nữa thì chúng ta cự địch làm sao? Nay có Viên-Bản-Sơ trí dũng hơn người, dưới trướng có nhiều danh tướng. Vậy Tướng-quân nên mời ông ấy tới đây cùng coi việc cai trị Châu-quận với ta. Ông ấy sẽ hậu đãi Tướng-quân, và ta không sợ Công-tôn-Toản nữa.

Hàn-Phức nghe lời, sai viên biệt giá là Quan-Thuần đi mời Viên-Thiệu. Quan Trưởng-sử Cảnh-Vũ can rằng:

- Viên-Thiệu nay chỉ là kẻ thế cô quân cùng, phải nhờ vào hơi chúng ta mà sống, chẳng khác nào đứa hài-nhi trong tay, không cho bú nữa là chết. Sao lại đem việc Châu-quận giao cho hắn? Làm thế có khác gì dẫn cọp vào chuồng dê?

Phức nói:

- Ta đây vốn là môn-hạ của họ Viên, tài ba lại kém Bản-Sơ. Người xưa còn lựa người hiền mà nhường ngôi nữa là ta cùng Bản-Sơ cai trị một châu? Các ông ghen ghét làm gì thế!

Cảnh-Vũ lắc đầu thở dài:

- Ký-châu mất đến nơi rồi!

Vì thế có hơn 30 người bỏ chức mà đi. Chỉ còn Cảnh-Vũ với Quan-Thuần phục sẵn ở ngoài thành đợi Viên-Thiệu. Vài ngày sau, Thiệu dẫn quân tới. Vũ và Thuần nhảy ra đột ngột, cùng vung đao chém Thiệu! Nhưng nhanh như cắt, Nhan-Lương chém chết Cảnh-Vũ, Văn-Xú giết ngay Quan-Thuần. Thiệu vào thành Ký-châu, cho Hàn-Phức làm Phấn-uy Tướng-quân, rồi cắt đặt bọn Điền-Phong, Thư-Thụ, Hứa-Du, Phùng-Kỷ nắm giữ việc châu, đoạt hết quyền hành của Hàn-Phức. Phức hối hận thì đã muộn, bực mình, bỏ cả nhà cửa vợ con, một mình một ngựa sang Trần-Lưu, nương nhờ Thái-thú Trương-Mạc[116]. Công-tôn-Toản hay tin Viên-Thiệu đã chiếm Ký-châu, liền sai em là Công-tôn-Việt sang yêu cầu chia đất cho mình như lời đã hẹn. Thiệu bảo Việt:

- Hãy về mời lệnh huynh sang đây, tôi sẽ nói chuyện ấy.

Việt ra về, đi chưa 50 dặm, bỗng thấy một toán quân phục bên đường chạy ra chẹn, rồi viên tướng hô lớn:

- Tao là gia-tướng của Đổng Thái-sư đây![117]

Rồi quân sĩ bắn như mưa, Công-tôn-Việt bị trúng tên mà chết. Những quân tùy-tòng chạy thoát về báo rõ sự thể với Công-tôn-Toản. Toản đùng đùng nổi giận, mắng ầm lên:

- Thằng Viên-Thiệu rủ ta khởi binh đánh Hàn-Phức, tức là lừa gạt ta để chiếm Ký-châu cho riêng nó. Nay lại cho người giả làm quân Đổng-Trác mà hại em ta! Thù này lẽ nào lại không báo?

Lập tức khởi hết binh-mã bản-bộ đi đánh Ký-châu. Thiệu nghe quân Toản kéo tới, cũng dàn quân ra. Hai bên gặp nhau trên sông Bàn-hà. Quân Thiệu dàn bên Đông-cầu. Toản dàn quân bên phía tây. Toản cưỡi ngựa đứng trên cầu mắng lớn:

- Thằng bội nghĩa kia! Sao dám lừa phản ta?

Thiệu cũng thúc ngựa tới đầu cầu trỏ mặt Toản, mắng lại:

- Hàn-Phức là đứa vô tài, tình nguyện đem Ký-châu nhường cho ta, thì có can gì đến mày?

- Ngày trước, tao tưởng mày là kẻ trung-nghĩa, lại con nhà dòng-dõi, nên bầu mày làm Minh-chủ. Bây giờ mới rõ là đồ chó má, sài lang! Mày còn mặt nào đứng trên cõi đời nữa?[118]

Viên-Thiệu nổi giận quay hỏi các tướng:

- Ai ra bắt nó cho ta?

Văn-Xú liền thúc ngựa vung thương xông thẳng lên cầu. Công-tôn-Toản tới đầu cầu giao-phong chưa được mươi hiệp, đã đuối sức thua chạy. Văn-Xú thừa thế đuổi sang. Toản chạy vào giữa trận. Xú đuổi vào tận trung-quân, xung đột đông tây như vào chỗ không người. Bốn viên thủ hạ của Toản cùng xô lại cự chiến; Xú đâm một thương khiến một tướng ngã ngựa, còn ba tướng kia bỏ chạy. Xú lại đuổi theo Toản ra mãi sau trận. Toản nhìn về phía hẻm núi mà chạy, Xú thúc ngựa đuổi sát, nạt lớn:

- Mau xuống ngựa hàng đi!

Toản chạy rơi hết cung tên, cái mũ lăn xuống đất, đầu tóc rối

bung, cứ phi ngựa theo chân núi mà chạy quanh. Bỗng con ngựa vấp chân trước phục xuống. Toản ngã lăn ra chân núi. Văn-Xú hăm hở cầm thương tới đâm[119]! Tính mạng Toản nguy đến nơi, bỗng từ sau hòn đá cỏ cao rậm rạp, một thiếu-niên dũng-tướng thúc ngựa vọt ra, phóng giáo đánh Xú. Xú né mình lùi lại. Toản vội bám víu, trèo lên sườn núi nhìn xuống xem ai đã cứu mình, thì thấy thiếu-niên ấy mình cao 8 thước, mày rậm, mắt to, gương mặt khôi ngô, oai-phong lẫm-liệt. Tướng ấy đánh nhau với Văn-Xú năm sáu mươi hiệp chưa phân hơn thua, thì quân bộ-hạ của Toản kéo tới cứu. Văn-Xú vội quay ngựa bỏ chạy. Viên tướng trẻ không đuổi theo. Toản bồi hồi, từ trên mỏm đá lần xuống cảm ơn và hỏi tên họ thiếu-niên. Người ấy thi lễ rồi đáp:

- Tôi vốn người Châu-đinh, huyện Thường-sơn, họ Triệu tên Vân, tự là Tử-Long. Tôi tuy là người ở địa hạt thuộc quyền Viên-Thiệu, nhưng thấy Thiệu không có lòng phò chúa cứu dân, nên bỏ Thiệu, tới đây mong theo hầu Thái-thú, không ngờ được gặp ở chỗ này.

Toản rất mừng, liền cùng nhau về trại, chỉnh-đốn lại ba quân, sửa sang khôi giáp khí-giới. Hôm sau, Toản chia quân làm hai đội tả hữu, khí-thế hùng-tráng như đôi cánh đại-bàng. Có 5 ngàn con ngựa thì quá nửa là ngựa trắng. Nguyên trước kia, khi đánh nhau với rợ Khương, Toản lựa một đoàn kỵ-binh cưỡi rặt ngựa trắng đi tiên-phong, nổi tiếng là "Bạch-mã Tướng-quân". Sau nhiều trận bị Toản đánh bại, quân Khương cứ trông thấy ngựa trắng là chạy. Do đó, Toản có rất nhiều ngựa trắng. Bên phía Ký-châu thì Viên-Thiệu sai Nhan-Lương, Văn-Xú đi tiên-phong. Mỗi tướng dẫn một ngàn quân cung nỏ, cũng chia hai đội tả hữu, truyền lệnh rằng: đội bên tả cứ bắn cánh quân đội bên hữu của Toản. Lại sai Cúc-Nghĩa dẫn 800 cung-thủ với một vạn 5 ngàn bộ binh đi sau tiếp ứng... Công-tôn-Toản mới được thêm Triệu-Vân, chưa rõ ra sao, nên tạm cho lĩnh một toán quân đi sau.[120] Rồi sai đại-tướng Nghiêm-Cương đi đầu. Toản thì lĩnh trung-quân, dừng ngựa trên cầu, bên mình dựng một lá cờ đỏ rất lớn, có thêu chữ "Soái" bằng chỉ vàng lóng lánh, bay trước mặt. Đánh trống khiêu-khích suốt từ giờ Thìn tới giờ Tỵ mà quân Thiệu không tiến lại. Cúc-Nghĩa cứ

sai quân cung nỏ phục xuống sau những tấm mộc che tên, dặn chỉ khi nào tiếng pháo lệnh mới được bắn. Bên kia, Nghiêm-Cương sai đánh trống hò reo vang trời, rồi xông sang đánh. Quân Cương tiến sang, nhưng quân của Nghĩa vẫn nằm phục, không động. Khi Cương đã vừa đến tầm, thì một tiếng pháo nổ vang, 800 tay cung nỏ bắn ra một loạt. Nghiêm-Cương vội quay về, nhưng Cúc-Nghĩa đã tế ngựa theo, chém một đao, chết lăn xuống ngựa. Quân Toản thua to, hai cánh kỵ-binh tả hữu ra ứng cứu, đều bị quân cung nỏ của Nhan-Lương, Văn-Xú chia nhau bắn như mưa. Quân Thiệu bèn nhất tề tiến lên cầu. Cúc-Nghĩa phóng ngựa chạy thẳng tới chém chết viên tướng vác cờ. Lá cờ "Súy" của Toản đổ xuống. Toản thấy thế quay ngựa bỏ cầu mà chạy, Cúc-Nghĩa dẫn quân xông vào hậu-quân của Toản thì gặp ngay Triệu-Vân thúc ngựa ra. Đánh nhau mới vài hiệp, Vân đã đâm Nghĩa một giáo chết lăn, rồi một mình một ngựa, phi thẳng vào đám quân Viên-Thiệu, tả xung, hữu đột như vào chỗ không người[121]! Công-tôn-Toản thấy thế, dẫn quân đánh quật trở lại. Quân Thiệu lại thua to. Bấy giờ Viên-Thiệu ở phía sau sai quân đi dò trận-thế, được thám mã báo về rằng Cúc-Nghĩa đã chém tướng cướp cờ, đang đuổi giết quân Toản. Thiệu mừng rỡ không phòng bị gì nữa; liền cùng Điền-Phong dẫn vài trăm quân vác kích, vài chục tay mã-cung cưỡi ngựa ra trước qua sát. Thiệu đang ha hả bảo Công-tôn-Toản là đồ vô dụng. Đang cười nói chưa dứt, bỗng đâu Triệu-Vân sực tới trước mặt! Quân cung-thủ vội lắp tên để bắn nhưng Vân đã đâm chết luôn mấy đứa. Những tên khác khiếp vía bỏ chạy hết. Rồi quân Toản ùn ùn kéo tới vây lấy Viên-Thiệu. Điền-Phong vội bảo Thiệu:

- Có bức tường không ở kia, Chúa-công mau tạm lánh vào đó chốc lát!

Thiệu vật cái mũ đâu-mâu ném xuống đất, hô lớn lên rằng:

- Đại-trượng-phu lâm trận mong được chết giữa chiến-trường! Lẽ đâu lẩn vào sau tường để cầu sống?[122]

Vì thế, đoàn quân vác kích hăng lên tử chiến. Triệu-Vân không xông vào lọt. Và đại quân của Thiệu vừa đến cứu kịp. lại thêm

Nhan-Lương cũng kéo quân tới, hai mặt cùng đánh. Triệu-Vân vội bảo-hộ Công-tôn-Toản, đâm chém phá vòng vây, rút về tới đầu cầu, thì quân của Thiệu lại rầm rộ đuổi đánh. Quân Toản chen nhau qua cầu, bị hất xuống sông vô số. Viên-Thiệu xông lên trước xua quân đuổi đánh Toản. Đuổi chưa được 5 dặm đường, bỗng nghe sau núi tiếng reo vang dậy, một toán quân hùng-hổ kéo ra. Đi đầu là ba vị tướng dung-mạo phi-thường. Thì ra là Lưu-Huyền-Đức với Quan-Vân-Trường, Trương-Dực-Đức! Số là Huyền-Đức ở huyện Bình-nguyên, dò ra biết Công-tôn-Toản đánh nhau với Viên-Thiệu, nên kéo tới trợ chiến. Bấy giờ vừa gặp lúc ba con ngựa phi tới, ba thứ binh khí bay lại phía quân Ký-châu, nhắm thẳng Viên-Thiệu mà đánh![123] Nhìn biết rõ anh em Huyền-Đức, Thiệu sợ hãi rụng rời,[124] hồn vía tức thì bay lên mây xanh: Cây bảo-đao trong tay rơi xuống chân ngựa lúc nào không biết, và chỉ còn nước quay ngựa chạy như mê... Ba quân hộ vệ Thiệu qua cầu trối chết. Công-tôn-Toản thu quân về trại nghỉ. Huyền-Đức, Quan, Trương vào hỏi thăm. Toản nói:

- Nếu không có Huyền-Đức từ xa tới cứu thì tôi khốn-đốn rồi!

Bèn bảo Huyền-Đức trò chuyện với Triệu-Vân. Vừa trông thấy viên tướng trẻ tuổi, Huyền-Đức đã đem lòng yêu-mến vô cùng; và hai bên đều như không nỡ rời nhau ra nữa... Còn Viên-Thiệu, sau khi thua trận ấy đành cố thủ không dám ra. Hai bên cầm cự nhau hơn một tháng thì có người báo tin vào Tràng-an. Lý-Nho bảo Đổng-Trác:

- Viên-Thiệu, Công-tôn-Toản đều là hào-kiệt đời nay, hiện đánh nhau trên sông Bàn-hà. Vậy ta nên mượn chiếu Thiên-tử, sai người mang tới hòa giải. Như thế, hai người rất cảm ơn mà thuận-phục Thái-sư.

Trác khen là phải, hôm sau sai hai quan Thái-phó Mã-Nhật-Đàn và Thái học Triệu-Kỳ đem chiếu-mệnh ra đi. Hai ông cùng qua Hà-bắc. Viên-Thiệu nghe tin, ra ngoài 100 dặm đón tiếp, lạy hai lạy mà vâng chiếu[125]. Ngày hôm sau, hai ông lại tới dinh quân Công-tôn-Toản tuyên dụ. Toản bèn sai sứ đưa thư cho Thiệu để giảng hòa. Mã-Nhật-Đan, Triệu-Kỳ về kinh phục mệnh.

Công-tôn-Toản rút quân, rồi dâng biểu về triều, tiến cử Lưu-Huyền-Đức làm Bình-nguyên-tướng. Lúc Huyền-Đức phải từ biệt Triệu-Vân, cứ nắm tay mà rỏ lệ, ngần ngừ không nỡ rời nhau! Triệu-Vân than rằng:

- Trước đây, tôi tưởng Công-tôn-Toản là người anh-hùng. Nay xem xét hành-vi thì Toản cũng một tuồng như Viên-Thiệu mà thôi.

Huyền-Đức nói:

- Thôi, Tử-Long hãy chịu khó khuất thân mà ở đây. Rồi chúng ta sẽ có ngày tái-ngộ.

Rồi hai bên ứa lệ từ biệt. Về phía Viên-Thuật ở Nam-dương, nghe Viên-Thiệu đã lấy được Ký-châu, mới sai sứ sang xin một ngàn con ngựa. Thiệu không cho; Thuật oán giận. Từ đó anh em bất hòa với nhau. Thuật lại sai sứ qua Kinh-châu vay Lưu-Biểu 20 vạn hộc lương, Biểu cũng không cho. Thuật tức quá, ngầm sai người mang thư cho Tôn-Kiên xúi Kiên đánh Lưu-Biểu. Đại lược là thư như sau:

"Trước đây, Lưu-Biểu chẹn đường ông, chính là do mưu anh Bản-Sơ tôi. Nay tôi lại nghe tin Bản-Sơ ngầm mưu với Biểu muốn đánh chiếm Giang-đông đấy. Vậy ông nên kíp khởi binh đánh Lưu-Biểu. Tôi sẽ giúp ông mà đánh chẹn Bản-Sơ. Như thế sẽ báo được hai mối thù. Và ông lấy Kinh-châu, tôi chiếm Ký-châu, xin ông chớ ngại".

Tôn-Kiên được thư này liền nói:

- Căm giận thay! Thằng Biểu trước đây dám chẹn đường về của ta. Nay không thừa thời rửa hận còn đợi đến bao giờ nữa?

Liền tụ tập bọn Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương dưới trướng cùng bàn. Trình -Phổ nói:

- Viên-Thuật là kẻ dối trá không nên tin vội.

Nhưng Kiên nói:

- Chính ta muốn đánh báo thù, cần gì Viên-Thuật giúp sức?

Bèn sai Hoàng-Cái ra bến sông sửa-soạn chiến-thuyền, trang bị quân khí, tích lũy lương-thảo, lựa những thuyền lớn chở ngựa, sắp sẵn để bất thần khởi quân. Quân tế tác Kinh-châu trên mặt sông, dò biết tin này, vội về báo Lưu-Biểu. Biểu lo sợ, triệu tập quan-viên tướng-sĩ bàn mưu. Khoái-Lương nói:

- Bất tất phải lo cho lắm, nên sai Hoàng-Tổ thiết-bị quân-sĩ ở Giang-hạ làm tiền-khu. Rồi Chúa-công thân đem đại-quân Kinh Tương đi làm hậu viện, Tôn-Kiên qua sông lội hồ, tới nơi mệt mỏi, còn sức nào dụng vũ nữa?

Biểu nghe lời, ra lệnh cho Hoàng-Tổ phòng bị Giang-hạ, rồi điểm khởi quân mã sẵn sàng.

Lại nói về Tôn-Kiên trước khi xuất quân: Kiên có bốn con trai, do Ngô phu-nhân sinh ra. Con trưởng tên Sách, tự Bá-Phù. Cậu thứ hai tên Quyền, tự là Trọng-Mưu. Cậu thứ ba tên Dực, tự Thúc-Bật. Cậu thứ tư tên Khuông, tự Quý-tá. Em gái Ngô Phu-nhân cũng lấy anh rể, tức là vợ thứ của Kiên[126]. Bà này[127] sinh được một trai một gái. Trai là Lãng tự Tào-An. Gái là tiểu-thư Nhân[128]. Kiên lại nuôi một trai họ Du, tên Thiều, tự Công-Lễ, tức là nghĩa-tử Tôn-Thiều vậy. Bấy giờ em ruột Kiên là Tôn-Tĩnh, tự là Ấu-Đài, thấy anh sắp kéo quân đi mới dắt tất cả các con mình ra vái lạy trước ngựa, mà can ngăn khuyên giải:

- Nay Đổng-Trác chuyên quyền, Thiên-tử nhu nhược, thiên hạ loạn-lạc, mỗi người làm bá một phương. Giang-đông ta mới yên được ít lâu, nay anh vì một cơn giận nhỏ mà khởi đại-quân, thật là không nên! Xin anh xét lại![129]

Kiên bảo Tĩnh:

- Thôi, em đừng can nữa. Anh đang muốn tung hoành khắp thiên-hạ, lẽ nào có mối thù không báo?

Tôn-Sách nói:

- Phụ-thân đã quyết đi, xin cho con đi với![130]

Kiên cho con cùng đi. Liền dẫn Sách lên thuyền kéo quân đi đánh Phàn-thành. Bấy giờ Hoàng-Tổ phục quân cung nỏ ở bờ

sông, thấy chiến-thuyền của Kiên tới gần, liền bắn ra như mưa. Kiên truyền quân-sĩ không được vội động, hãy phục trong thuyền, chèo tới chèo lui dụ địch và đánh trống dương oai ba ngày liền. Mỗi ngày lượn sát thuyền vào gần bờ tới vài chục lần, nhưng lại lùi ra. Quân Hoàng-Tổ cứ tối mắt lại bắn tràn, cuối cùng, bắn hết sạch cả tên! Bấy giờ Kiên mới sai quân rút lấy những tên bám đầy hai bên thuyền được vài chục vạn mũi. Ngày thứ tư lại vừa gặp chiều gió thuận, Kiên sai quân bắn lên bờ như mưa. Quân trên bờ đã hết tên, lại bị phản công bất ngờ, chỉ còn nước bỏ chạy. Thế là quân Hoàng-Tổ vỡ tan. Kiên kéo quân lên bờ. Trình-Phổ, Hoàng-Cái chia hai đường đánh thẳng vào dinh trại Hoàng-Tổ. Mặt sau trại, Hàn-Đương cũng kéo tới nơi. Thế là ba mặt giáp đánh, Hoàng-Tổ thua to đành phải bỏ Phàn-thành mà chạy về phía Đặng-thành. Tôn-Kiên sai Hoàng-Cái ở lại giữ thuyền chiến rồi thân kéo quân đi đuổi Hoàng-Tổ. Tổ bị Kiên đuổi gấp quá, phải dừng lại bày trận giữa cánh đồng, quay lại nghênh địch. Kiên cũng dàn quân thành trận, thúc ngựa ra dưới cờ. Tôn-Sách toàn thân khôi giáp gọn ghẽ, dừng ngựa cầm giáo, đứng sát bên cha. Bên kia, Hoàng-Tổ dẫn hai tướng ra trận. Một tướng là Trương-Hổ, người Giang-hạ. Một tướng là Trần-Sinh, người Tương-dương. Tổ lấy roi ngựa trỏ sang Kiên mà mắng:

- Lũ chuột Giang-đông kia! Sao dám xâm phạm đất của bậc Tôn-thân nhà Hán?

Mắng rồi, sai Trương-Hổ ra đánh. Bên này Hàn-Đương từ trong trận phi ngựa ra đón. Hai tướng đánh nhau tới 30 hiệp. Trần-Sinh thấy Trương-Hổ có vẻ đuối sức, liền phi ngựa ra trợ-chiến. Tôn-Sách cặp chặt ngọn giáo và nách, rồi giương cung, lắm tên bắn sang một phát, trúng ngay giữa mặt Trần-Sinh. Sinh chết ngã lăn xuống ngựa. Trương-Hổ thấy Trần-Sinh ngã ngựa, giật mình chùn tay hở miếng, liền bị Hàn-Đương chém một đao bay nửa sọ, phọt óc ra chết. Trình-Phổ tế ngựa sang trận định bắt Hoàng-Tổ. Tổ vội cởi bỏ mũ-mãng, bỏ cả ngựa, lẩn trốn vào đám bộ binh mà chạy. Tôn-Kiên xua quân tràn vào đám quân tàn bại đánh giết tới sát bờ sông Hán, rồi truyền lệnh về gọi Hoàng-Cái đem chiến thuyền lên đóng bến Hán-giang. Kiên thì tiếp tục tiến đánh Kinh

Tương. Hoàng-Tổ thâu-thập đám tàn quân tới ra mắt Lưu-Biểu, nói rõ thế quân Tôn-Kiên mạnh lắm, không thể cự nổi. Lưu-Biểu lo sợ, cho triệu Khoái-Lương vào bàn. Lương nói:

- Ta vừa bị thua một trận, quân-sĩ không còn bụng chiến đấu. Vậy chỉ nên đào hào sâu, đắp lũy cao cố thủ, tạm tránh sức xung phong của giặc, rồi ngầm sai người lên Ký-châu cầu-cứu với Viên-Bản-Sơ, thì vòng vây mới có thể giải được.

Thái-Mạo nói:

- Khoái-tử-Nhu bàn thế thật là vụng! Quân giặc còn xa mới nên cầu cứu. Nay giặc đã sát chân thành, áp tới bờ hào, ta há bó tay ngồi đợi chết? Tôi tuy bất tài, cũng xin lãnh quân, mở cửa thành, ra quyết một trận tử-chiến với giặc!

Lưu-Biểu ưng cho. Thái-Mạo bèn dẫn hơn một vạn quân ra khỏi thành Tương-dương, kéo tới chân núi Hiện-sơn bày trận. Tôn-Kiên kéo quân đắc-thắng ồ-ạt tiến tới đánh ngay. Thái-mạo phóng ngựa ra trận. Kiên trỏ mạo, bảo các tướng:

- Thằng kia là anh ruột vợ kế của Lưu-Biểu đấy! Ai ra bắt nó cho ta?

Trình-Phổ liền vung cây thiết-quyến xà-mâu ra đánh Mạo. Mạo đón đỡ mới được vài hiệp đã đuối sức, quay ngựa thua chạy. Tôn-Kiên xua quân sang đánh giết quân Kinh Tương tơi bời, thây chết nằm ngổn ngang đầy đồng. Thái-Mạo chạy thoát vào thành Tương-dương. Khoái-Lương bảo Lưu-Biểu:

- Thái-Mạo không nghe lời phải, khiến cho quân đại bại, vậy nên chiếu quân pháp, chém đầu làm lệnh!

Nhưng Lưu-Biểu vừa mới lấy em gái Mạo, đành không nỡ gia-hình. Tôn-Kiên tiến tới Tương-dương, chia quân vây chặt bốn mặt thành đánh phá dữ dội[131]. Bỗng một hôm có trận gió lốc nổi lên, thổi gẫy ngọn cờ "súy" trong quân. Hàn-Đương thấy thế, khuyên Kiên:

- Gẫy cờ "súy" là điềm chẳng lành. Xin Chúa-công hãy tạm ban sư.

Kiên nói:

- Ta đánh trận nào thắng trận ấy. Thành Tương-dương này chỉ sớm tối là vào tay ta! Há vì chuyện gió làm gẫy cán cờ, mà thoái chí bãi binh sao[132]?

Bèn không nghe lời Hàn-Đương, và thúc quân đánh càng gấp. Bấy giờ, ở trong thành, Khoái-Lương bảo Lưu-Biểu:

- Đêm qua tôi xem Thiên-văn, thấy một vì tướng-tinh sắp sa xuống. Cứ theo phận-dã mà tính, thì vì sao đó ứng vào Tôn-Kiên. Vậy Chúa-công nên gấp rút viết thư cho Viên-Thiệu cầu trợ-chiến.

Lưu-Biểu liền viết thư. Viết xong, hỏi ai dám phá vòng vây ra đi. Viên kiện-tướng Lã-Công xin đi đưa thư. Khoái-Lương bảo Lã-Công:

- Ngươi đã có gan đi, thì hãy nghe kế của ta dặn đây: Ngươi sẽ đem 500 quân mã, lựa rặt những quân bắn giỏi. Khi ra lọt vòng vây rồi, phải chạy ngay tới núi Hiện-sơn. Quân giặc ắt đuổi theo. Lúc ấy ngươi chia 100 người lên núi tìm những hòn đá dự bị trên cao, 100 người cầm cung tên vào phục trong rừng. Quân giặc đuổi tới nơi, ngươi chớ chạy thẳng mà phải kéo 300 quân chạy quanh co, loanh quanh chân núi, để dẫn quân giặc vào chỗ có mai-phục, cho cung tên bắn ra, đá núi lăn xuống. Thắng giặc thì đốt pháo liên-châu làm hiệu để trong thành ra tiếp ứng. Nếu giặc không đuổi thì đừng đốt pháo, cứ việc lên đường qua Ký-châu. Đêm nay chắc trăng không sáng lắm đâu. Vậy vào lúc nhá nhem tối ngươi đem quân ra thành là vừa.

Lã-Công vâng lĩnh kế ấy, sắp sẵn quân mã, đến lúc sẩm tối bí-mật mở cửa đông, kéo quân ra. Bấy giờ Tôn-Kiên đang ngồi trong trướng, bỗng nghe thấy quân mã di-động, vội lên ngựa đem 30 lính kỵ ra cửa trại xem. Quân lại báo rằng:

- Có một toán quân từ trong thành thoát ra, hiện đang chạy thẳng ra núi Hiện-sơn.

Kiên sợ lỡ cơ hội, vội vã tức tốc đuổi theo, không kịp gọi thêm

quân-sĩ, chỉ đem có 30 tên quân kỵ sẵn có tại đấy. Lã-Công bấy giờ đã chia quân lên núi và vào rừng mai phục... Kiên phóng ngựa chạy quá nhanh, bỏ xa 30 quân kỵ lại sau! Thấy quân đằng trước không còn xa mấy, Kiên thét lớn:

- Muốn sống thì dừng lại!

Lã-Công quay ngựa lại đánh, mới được một hiệp Công đã bỏ chạy, lẻn vào trong đường núi quanh co mà trốn. Kiên đằng sau theo hút mà đuổi. Nhưng khi đuổi ra phía sau núi thì không thấy Công đâu nữa. Đang toan trèo lên núi nhìn xem, thì bỗng đâu một hồi cồng nổi lên vang dậy. Tức thì đá trên núi ném xuống như mưa và tên trong rừng bắn ra như châu-chấu! Than ôi Tôn-Kiên! Thân thể bị tên đá bắn loạn, đầu vỡ phọt óc, một người một ngựa chết ở chân núi. Năm ấy Tôn-Kiên mới 37 tuổi! Lã-Công xuống chặn được cả 30 lính kỵ-mã của Kiên, liền đánh giết hết, rồi nổi hiệu pháo liên-châu. Trong thành nghe tiếng pháo, Khoái-Việt, Hoàng-Tổ, Thái-Mạo chia đường đánh ra. Quân sĩ Giang-đông đang náo loạn cả lên. Hoàng-Cái giữ thuyền ở dưới sông, nghe tiếng reo vang dậy trời đất, cũng dẫn thủy-quân lên bờ thì gặp ngay Hoàng-Tổ. Mới đánh vài hiệp, Cái đã bắt sống được Tổ. Trình-Phổ thì hộ-vệ tiểu-chủ Tôn-Sách, cùng nhau tìm đường chạy ra thì gặp ngay Lã-Công. Phổ tế ngựa lại đánh nhau với Công. Cũng tỉ thí vài hiệp, Phổ đã đâm Công một xà-mâu chết lăn xuống ngựa. Hai bên đánh nhau đến tận sáng mới thu quân về. Quân Lưu-Biểu kéo vào thành, còn quân Tôn-Sách kéo về Hán-thủy. Bấy giờ Sách mới biết tin cha đã chết vì loạn tên, mà thi-thể thì bị quân Kinh-châu khiêng vào thành mất. Sách bèn khóc rống lên rất thảm-thiết. Tướng hiệu, quân-sĩ đều sụt sùi hai hàng lệ. Sách gạt lệ hỏi các tướng:

- Bây giờ biết cách nào mang được thì thể cha ta về cố quận?

Hoàng-Cái nói:

- Nay bắt được Hoàng-Tổ đây, nên cho một người vào thành giảng hòa với Lưu-Biểu và hẹn đem Hoàng-Tổ đổi lấy thi-thể Chúa-công.

Cái dứt lời, thì viên quan lại Hoàn-Khải bước ra nói:

- Tôi trước đây cũng có quen biết Lưu-Biểu, nay xin đi sứ vào thành.

Tôn-Sách liền sai Khải đi. Khải vào thành ra mắt Lưu-Biểu nói rõ việc giải-hòa. Biểu nói:

- Ta đã sai đem thi-thể Văn-Đài về liệm và bỏ vào áo quan cẩn thận. Ngươi về bảo bên ấy mau tha Hoàng-Tổ về đây. Hai nhà cùng bãi binh, từ nay không xâm phạm bờ cõi nhau nữa.

Hoàn-Khải bái tạ ra về, vừa bước xuống thềm, bỗng Khoái-Lương chạy ra lớn tiếng can Biểu rối rít:

- Không nên! Không nên hòa! Tôi có kế này khiến cho quân Giang-đông không còn mảnh giáp. Xin hãy chém đầu Hoàn-Khải trước, rồi sau sẽ dụng kế của tôi!

Đó chính là:

"Đuổi địch, Tôn-Kiên vừa uổng mạng,

"Cầu hòa, Hoàn-Khải lại lâm nguy!

Chưa biết tính mạng Hoàn-Khải ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Cái đám Chư-hầu đã không đồng-tâm hiệp-lực phò vua giết Đổng-Trác, rồi lại còn cấu xé nhau, thiên-hạ thành ra hàng mấy chục mảnh. Thế là một mình Đổng-Trác chưa chết, trong thiên-hạ nẩy sinh vô số Đổng-trác. Nếu có bậc hùng tài trí lược mà hữu tâm muốn dẹp yên bốn phương thu về một mối, thật khó mà làm nổi. Như thế thì muốn chia ba thiên-hạ để giữ thế "chân-kiềng" cũng không phải dễ mà làm được vậy.*

• *Cái mưu kế chiếm Ký-châu của Viên-Thiệu, thật cũng khéo thay. Nhưng người đời chỉ biết có Hàn-Phức, Công-tôn-*Toản *bị mắc mưu Thiệu mà chưa biết rằng chính Thiệu đã mắc mưu Đổng-Trác. Ôi, Thiệu trước làm Minh-chủ để đánh Trác, khảng-khái biết bao! Thế*

mà sau Trác vừa sai sứ giải hòa, Thiệu đã sụp lạy và phụng-mạng Trác! So với Tào-Tháo, Thiệu thật kém xa, và đáng thẹn mới Tháo lắm vậy.

• Phàm kẻ trộm cắp càng giỏi, thì thề-thốt đối chất càng mạnh. Vậy ai già mồm thề chối ắt là kẻ già gan trộm cắp! Thế mà Tôn-Kiên cũng thề chối để giấu ấn-ngọc! Đọc hồi này, nghĩ lại việc cũ của Kiên, người ta không khỏi buồn lòng.

*• Từ hồi này trở đi, tác giả chỉ mới tả cái oai-phong của Tôn-Sách. Còn cái con người chính thức chia ba thiên-hạ với họ Lưu, họ Tào là Tôn-Quyền thì chưa xuất đầu lộ diện. Đây chính là muốn lấy Kiên, Sách làm "khách" để tả Quyền làm "chủ" sau này. Tuy nhiên, chia vạc Hán là Tôn-Quyền mà kế lập Hán là Lưu-Bị. Lấy Tam-quốc (Ngụy, Thục, Ngô) làm "chủ", ắt các nhân-vật Viên-Thiệu, Công-tôn-*Toản*, Lưu-Biểu... đều chỉ là "khách". Mà trong Tam-quốc, lại lấy Lưu-Bị làm "chủ" thì Tôn-Quyền cũng lại là "khách" nữa. Cho nên đọc mấy hồi này (quyển thứ 1) thấy có việc Viên-Thiệu đánh Công-tôn-*Toản*, nên hiểu ý là để dẫn chuyện Lưu-Bị. Thấy có việc Tôn-Kiên đánh Lưu-Biểu, nên hiểu chủ ý là dẫn chuyện Tôn-Quyền vậy.*

Hồi thứ 8

Vương-Doãn khéo, dùng ngay Liên-hoàn-kế, Đổng-Trác ghen, đại náo Phượng-nghi-đình.

Nhắc lại chuyện Lưu-Biểu bằng lòng đem thi-thể Tôn-Kiên đổi lấy Hoàng-Tổ để giảng hòa, thì Khoái-Lương bước ra can rằng:

- Nay Tôn-Kiên đã chết, các con y đều còn thơ ấu. Chúng ta hãy thừa lúc họ suy-nhược hoang mang này, hỏa tốc tiến binh sang đánh, thì chỉ một trận là lấy được Giang-đông. Nếu trả thi-thể mà bãi binh, tức là dung-dưỡng cho họ vãn hồi thế lực, gây mối lo cho Kinh-châu sau này đấy!

Lưu-Biểu nói:

- Ta còn Hoàng-Tổ bị giữ bên ấy, nỡ nào bỏ y?

- Bỏ một kẻ vô mưu như Hoàng-Tổ, mà lấy được Giang-đông, thì còn phải cân nhắc gì nữa?

- Không nên, ta với Hoàng-Tổ là tình tâm-phúc chi giao. Bỏ y chết là bất-nghĩa.

Biểu bèn cho Hoàn-Khải về trại, hẹn đem xác Tôn-Kiên đổi lấy Hoàng-Tổ[133]. Tôn-Sách tha cho Hoàng-Tổ về thành, ra đón rước linh-cữu cha rồi hạ lệnh bãi binh. Sách đưa linh-cữu về táng tại gò Khúc-a. Tang-lễ xong xuôi. Sách dẫn binh về đóng Giang-đô, lo việc nạp sĩ chiêu-hiền, nhún mình đãi người tài-tuấn. Hào-kiệt bốn phương dần dần kéo tới theo giúp khá nhiều. Sau này kể tiếp...

Nói về Đổng-Trác ở Tràng-an, nghe tin Tôn-Kiên chết thì mừng rỡ nói:

- Thế là ta khỏi lo được một mối lo trong gan ruột!

Trác lại hỏi con cái Kiên bao nhiêu tuổi. Có người thưa rằng: Con trai lớn của Kiên mới có 17 tuổi. Trác liền cho là trẻ con, chẳng đáng kể. Từ đó, Trác càng bạo hành kiêu-hãnh, tự xưng là Thượng-phụ, ra vào tiếm dụng nghi-trượng Thiên-tử; lại phong cho em là Đổng-Mân làm Tả-Tướng-quân, tước Hổ-hầu, phong cho cháu[134] là Đổng-Hoàng làm Thị-trung tổng lĩnh Cấm-quân. Phàm người họ Đổng, không kể già trẻ đều được phong tước Liệt-hầu. Cách Tràng-an 250 dặm, Trác sai lập cho mình một cái thành, đặt tên là My-ổ, bắt 25 vạn dân-phu tới đắp xây. Thành ngoài, quách trong, chỗ cao chỗ thấp, nơi dầy, nơi mỏng... kích thước giống hệt như thành Tràng-an. Trong thành xây cung-thất, lâu đài và kho đụn chứa lương thực đủ ăn 20 năm. Lại sai tuyển 800 thiếu nữ thanh-tân con nhà dân, nhốt vào cung. Còn vàng bạc gấm vóc châu báu, tích lũy trong kho thì không biết bao nhiêu mà kể. Trác đem hết thảy gia-quyến họ-hàng vào ở trong đó. Từ ngày hoàn thành My-ổ, cứ nửa tháng Trác mới tới Tràng-an một lần, có khi một tháng mới về một bận. Mỗi bận Trác đi về, các Công-khanh đại-thần đều phải ra ngoài thành đưa đón. Nhiều khi Trác sai quây trướng ngoài đường, ngồi uống rượu với các quan. Một ngày kia, ra khỏi thành, có các quan theo tiễn, Trác sai bày tiệc đãi. Đang khi ăn uống, bỗng có vài trăm quân hàng-tốt miền Bắc-địa bị dẫn tới. Trác truyền bắt vào trước tiệc, rồi sai chặt tay khoét mắt tên này, cắt lưỡi đục mũi tên kia. Có kẻ kẻ bị lột áo bỏ vào vạc lớn mà nấu như luộc lợn. Tiếng kêu thét, gào khóc thê-thảm vang trời. Bá quan run sợ đánh rơi cả đũa, thế mà Trác vẫn ăn uống, cười nói vui vẻ như không! Lại một hôm Trác họp bá quan ở trong Tích-đài. Các quan ngồi hai hàng dài. Rượu được vài tuần. Bỗng Lã-Bố đi vào, ghé miệng vào tai Trác thì thầm mấy câu. Trác cười hà hà rồi nói:

- Thì ra thế đấy!

Rồi sai Lã-Bố tới chỗ ngồi của quan Tư-Không Trương-Ôn, nắm cổ lôi ra khỏi bàn tiệc, kéo xuống thềm, đem ra ngoài. Các quan đều kinh sợ tái mặt. Được một lát, thấy quân hầu bưng vào một

cái mâm đậy lồng bàn đỏ, mở ra thấy cái đầu Trương-Ôn! Bá quan hồn vía lên mây hết! Trác cười nói:

- Các quan đừng sợ! Trương-Ôn liên-kết với Viên-Thuật, mưu hại ta. Nhân Viên-Thuật viết thư gửi về đây, đứa cầm thư chả hiểu thế nào lại đưa ngay vào nhà con ta là Phụng-Tiên. Vì thế ta chém. Còn các quan không can gì, bất tất phải sợ hãi như vậy!

Các quan vâng vâng dạ dạ, rồi cùng nhau ra về. Quan Tư-đồ Vương-Doãn về tới phủ, nghĩ lại việc xảy ra trước tiệc mà lo-lắng trằn trọc, nằm không êm chiếu. Đêm ấy, trăng sáng về khuya, Doãn chống gậy lững thững ra vườn sau, rồi dừng lại bên khóm trà-mi, ngửa mặt nhìn trời, hai hàng lệ từ từ chảy ra trong đêm lạnh. Bỗng lại nghe có tiếng người thở vắn than dài từ phía đình Mẫu-đơn vọng tới, nghe não nuột quá. Doãn rón rén nhìn xem, thì ra đó là tiếng thở dài của một con hát trong phủ, tên gọi Điêu-Thuyền. Nguyên Điêu-Thuyền được tuyển vào phủ Vương-Doãn từ lúc còn thơ ấu, được học nghề múa hát, nay đã thành một ca-kỹ tuổi vừa đôi tám, tài sắc gồm hai, Doãn thương mến coi như con đẻ vậy. Bấy giờ Doãn đứng rình dưới bóng trăng khuya, nghe rõ hồi lâu, rồi lên tiếng mắng:

- Con tiện tỳ kia, có tư-tình với đứa nào mà sầu não thế?

Điêu-Thuyền giật mình kinh sợ, vội quỳ xuống thưa:

- Bẩm Tướng-công, con đâu dám có tư-tình gì?

- Mày không có tư-tình, sao đang đêm lại ra đây mà thở dài than vắn?

- Xin Ngài khoan thai, xin phép cho con được tỏ bày gan phổi...

- Có điều gì phải nói thực ta nghe, chớ có giấu giếm.

Điêu-Thuyền ứa lệ nói:

- Con đội ơn đại-nhân nuôi dạy từ tấm bé. Ở đây cơm nặng, áo dầy, biết nghề ca múa, lại được Ngài ưu đãi như con đẻ. Dù con thịt nát xương tan cũng chưa dễ báo đền muôn một. Gần đây, thấy đại-nhân luôn luôn buồn bã, mày chau mắt hận, con chắc là

vì quốc-gia đại sự nhưng không dám hỏi. Chiều nay lại thấy Tướng-công ngồi đứng không an, đầy vẻ lo lắng buồn rầu, nên con xúc động mà than thở. Không ngờ Ngài lại nghe tiếng và bắt gặp. Vậy tiện đây vậy con xin mạn phép hỏi thử: nếu thân con có thể giúp chút gì cho việc Ngài, để mong đền đáp ân sâu, thì dù muôn chết con cũng không tiếc thân?

Vương-Doãn nghe lời, bỗng đập cây gậy xuống đất, khẽ kêu lên:

- Có ai ngờ vận mạng nhà Hán lại ở trong tay con! Con hãy cùng ta vào nhà gác kia nói chuyện.

Điêu-Thuyền theo Doãn vào trong họa-các. Doãn đuổi hết bọn tì-thiếp ra ngoài, dắt Điêu-Thuyền ngồi lên sập, rồi chắp tay lạy sụp xuống! Điêu-Thuyền sợ hãi, vội tụt xuống đất, khấu đầu bái lạy:

- Chết nỗi! Sao Tướng-công lại làm thế này?

Doãn tha-thiết nói:

- Con ơi! Con hãy thương lấy sinh-linh thiên-hạ nhà Hán ngày nay...

Nói rồi, khóc nức nở, nước mắt tuôn như suối. Điêu-Thuyền thưa:

- Vừa rồi con đã hứa với Tướng-công rằng: nếu có việc gì sai khiến, thì muôn chết con cũng không từ mà?

Doãn lại quỳ xuống lần nữa, rồi mới nói thực:

- Con ơi, hiện nay nhân dân trăm họ đang bị cái nạn treo ngược, nguy khốn lắm rồi. Vua tôi không chắc có ngày mai, ôm nhau chờ chết. Ngoài con ra không ai cứu nổi: Tặc-thần Đổng-Trác sắp cướp ngôi Thiên-tử. Các quan văn võ trong triều đều chịu bó tay không có kế gì. Đổng-Trác có một đứa con nuôi tên là Lã-Bố, kiêu-dũng lạ thường, mà ta được biết hai cha con nhà nó đều là tuồng háo-sắc. Nay ta muốn dùng kế "Liên-hoàn"[135], trước hãy đem con hứa gả cho Lã-Bố, sau sẽ đem hiến cho Đổng-Trác.

Lúc bấy giờ con hãy tùy cơ lập kế ly gián cha con nó để chúng căm ghét lẫn nhau. Rồi con xui khiến làm sao cho Lã-Bố giết chết Đổng-Trác. Nếu trừ được tên đại-ác mà phò dựng lại Xã-Tắc, tái lập giang sơn, ấy là nhờ sức của con đấy. Chẳng hiểu ý con nghĩ thế nào?

Điêu-Thuyền nghe xong, thưa:

- Con đã hứa với Tướng-công rằng dù muôn chết cũng không quản. Vậy xin cứ đem con hiến cho chúng đi, con đã có cơ-mưu chủ-kiến...

Doãn ân cần dặn thêm:

- Con phải vô cùng cẩn-mật nhé! Nếu việc này tiết lộ, là cả nhà ta tuyệt-diệt đấy.

- Tướng-công chớ lo. Con xin thề: Nếu không báo được Đại-nghĩa, thì con chết nát thân dưới vạn mũi tên đao!

Doãn lại cúi đầu lạy Điêu-Thuyền, tạ ơn lần nữa... Hôm sau, Doãn tìm trong số của báu tàng trữ từ lâu trong nhà; lấy ra mấy hạt minh-châu, sai thợ ngọc khéo tẩy giũa, rồi giát vào chiếc mũ vàng rất đẹp, sai người ngầm đem biếu Lã-Bố. Lã-Bố được mũ giát ngọc thích lắm, thân đến nhà Vương-Doãn tạ ơn[136]. Trước đó, Doãn đã sai sửa soạn một bữa tiệc linh đình đợi sẵn. Khi Lã-Bố tới, Doãn ra tận cửa ngoài nghênh-tiếp, rồi đưa vào hậu đường, mời lên trên[137]. Bố nói:

- Tôi chỉ là một tiểu tường canh cửa phủ Thái-sư mà Tư-Đồ là vị đại-thần nguyên-huân giữa trào đình, sao lại quá nhún-nhường thế này? Tôi đâu dám nhận?

Doãn nói:

- Lão-phu nhận thấy khắp thiên-hạ ngày nay chẳng có ai là anh-hùng, ngoài một mình Tướng-quân. Vậy không phải già kính cái chức của Tướng-quân, mà chính là trọng cái tài của Tướng-quân vậy.

Bố nghe Doãn khen, sung-sướng hả lòng lắm. Doãn ân cần mời

uống rượu. Lại ca tụng chí khí anh-hùng của Ôn-Hầu và đức-độ Đổng-Trác Thái-sư luôn miệng. Lã-Bố thích chí cười vang cả nhà mà uống tràn. Khi rượu ngà ngà, Doãn thét đuổi hết tả-hữu ra ngoài, chỉ để lại hai người thị thiếp dâng rượu. Rượu ngấm mạnh, Doãn mới lên giọng sang sảng mà truyền:

- Bay đâu? Gọi con nhỏ nhà ta ra đây![138]

Được một lát, hai con hầu áo xanh kèm hai bên, phò Điêu-Thuyền bước ra. Mặt hoa mơn mởn lại trang điểm vô cùng diễm-lệ, mình liễu uyển-chuyển lại mang y phục lộng lẫy huy-hoàng. Lã-Bố vừa trông thấy đã giật mình[139] vội hỏi:

- Chẳng hay ai đây? Bẩm Tư-Đồ?

- Đây là con gái lão, tên gọi Điêu-Thuyền. Nay đội ơn Tướng-quân có lòng yêu mến tìm đến nơi, coi như chỗ thân tình, cho nên lão sai tiện-nữ ra chào Tướng-quân đấy.

Nói rồi, bảo Điêu-Thuyền lại bên Lã-Bố mời rượu. Nàng bèn uốn tay ngọc nâng ly ghé lại mời, rồi đôi mắt long lanh nhìn thẳng vào cặp mắt chàng. Bốn mắt đưa lên, rồi bốn hàng mi lại rủ xuống, rồi lại nhìn nhau nữa, khiến cho kẻ ngẩn ngơ người ngơ ngẩn... như mộng mê. Doãn đưa mắt thấy thế, bèn giả tảng say, khề khà bảo nàng:

- Con hãy cố mà mời Tướng-quân uống lấy vài chén nhé! Cả nhà ta trông cậy vào Tướng-quân đấy!

Lã-Bố mời Điêu-Thuyền ngồi. Nàng tỏ vẻ e lệ ngần ngừ, rồi toan bỏ vào nhà[140]. Doãn phải bảo nàng:

- Ồ, Tướng-quân là chỗ chí-thiết với cha mà, con cứ việc ngồi, không sao đâu!

Nàng mới rón rén lại ngồi bên cạnh... Doãn. Bấy giờ Lã-Bố cứ ngồi ngây người như tượng gỗ. Hai mắt chàng chăm chắm nhìn nàng không rời, y hệt bị thu hồn, rồi đưa tay lên miệng như cái máy mà uống cạn luôn mấy ly rượu nữa[141]. Vương-Doãn đưa mắt dò xét, đã biết Lã-Bố say mê Điêu-Thuyền lắm bèn trỏ vào nàng mà bảo chàng:

- Ý lão-phu muốn đem tiện-nữ dâng Tướng-quân, làm tiểu-thiếp để hầu hạ trang anh-hùng duy nhất thời nay. Chẳng hay Tướng-quân có bụng thương yêu dung nạp chăng[142]?

Lã-Bố vội đứng ngay dậy, chắp tay cúi đầu thưa rằng:

- Nếu Tướng-công thương cho được thế, tiểu-tướng thề sẽ đem hết sức khuyển mã báo đáp ân tình!

Doãn đáp:

- Nếu vậy, chỉ nay mai, hễ chọn được ngày lành giờ tốt, là lão đưa ngay tiện-nữ sang quý phủ.

Lã-Bố mừng rỡ khôn xiết lại hân hoan đưa mắt lét Điêu-Thuyền lia lịa. Nàng cũng đảo cặp mắt long lanh như sóng nước hồ thu đưa tình![143] Lát sau tiệc tan, Vương-Doãn thấy chàng thẫn-thờ lộ vẻ lưu-luyến ra mặt, thì nói rằng:

- Ý lão-phu muốn Tướng-quân nghỉ lại đây một đêm, nhưng sợ Thái-sư nghi hoặc đấy thôi.

Lã-Bố dùng dằng lưu luyến mãi, rồi sau hai ba lần lạy tạ Vương-Doãn, chàng mới ra về lòng rộn ràng vì vui-sướng man mác vì đợi chờ. Cách vài hôm sau, Vương-Doãn vào triều, thấy Đổng-Trác ngồi đó mà không có Lã-Bố đứng bên, liền sụp xuống lạy nói:

- Doãn này muốn rước xe ngựa Thái-sư qua thảo-xá để dâng chén rượu, chẳng hay Thái-sư có vui lòng dời gót ngọc chăng?

Trác nói:

- Tư-Đồ có lòng tốt, ta xin đến ngay!

Doãn lạy tạ, về sửa soạn trang-hoàng nhà cửa, bao nhiêu đồ gia bảo đem ra bài trí la-liệt. Chính giữa nhà kê sập khảm, dưới trải gấm vóc rực rỡ. Trong ngoài đều giăng trướng gấm treo màn hoa. Hôm sau, đến giờ Ngọ thì Đổng-Trác tới. Doãn bận triều phục ra đón, lạy hai lạy rồi rước vào. Trác bước xuống xe, tả hữu có hơn 100 giáp sĩ cầm kích, đi hộ vệ vào tới nhà, rồi đứng ra hai hàng. Trác ngồi lên sập xong. Doãn lại ra trước thềm lạy hai lạy nữa.

Trác sai tả hữu đỡ Doãn lên sập cho ngồi cùng bên cạnh. Doãn nói:

- Thịnh-đức Thái-sư rỡ ràng bốn bể, dẫu Y-Doãn, Chu-Công cũng chưa sánh bằng.

Trác sung sướng mát lòng lắm. Doãn ra lệnh tấu nhạc, rồi mời Trác uống rượu, cử-chỉ rất mực cung-kính. Khi trời về chiều, rượu đã ngà ngà say, Doãn bèn mời Trác vào hậu-đường, Trác đuổi hết võ sĩ ra ngoài. Bấy giờ Doãn mới nâng chén rượu, dâng lên chúc tụng:

- Doãn này từ nhỏ đã học Thiên-văn. Gần đây, thường đêm đêm ra soi tinh tượng, thấy khí-số nhà Hán đã hết. Thái-sư thì công đức thấm nhuần khắp thiên-hạ. Vậy nếu có việc "Thuấn nhường Vũ, Vũ kế Thuấn" thì thật là hợp ý Trời, thuận lòng người!

- Ta đâu dám cao vọng thế?

- Theo lẽ tuần hoàn xưa nay, cứ người có đức thay người vô đạo, kẻ vô đạo phải nhường người có đức. Có gì là quá đâu?

Trác hân hoan cười bảo Doãn:

- Nếu quả thật mạng Trời về ta, thì Tư-Đồ chính là vị khai-quốc nguyên-huân!

Doãn bái tạ. Bấy giờ đuốc hoa đốt lên sáng rực cả nhà. Doãn chỉ giữ mấy cô hầu gái đứng dâng rượu, rồi thưa với Trác:

- Nhà cũng có phường giáo-nhạc, nhưng sợ kém cỏi vụng về không đẹp ý Thái-sư, chẳng dám cho ra diễn tấu. Duy còn một kỹ-nữ tài-hoa lắm, xin cho phép gọi ra hầu?

Trác gật đầu nói:

- Thế thì tốt lắm!

Doãn liền sai kéo một bức màn ra. Tiếng đàn-phách sinh-huỳnh vang lên thánh thót, rồi Điêu-Thuyền nhè nhẹ gót hài bước ra, mình liễu uyển-chuyển, xiêm y thướt tha, múa trước

rèm châu như thiên-tiên nhập động vậy. Có bài ca khen Điêu-Thuyền rằng:

"Phải người cung cũ Chiêu-Dương?

"Xiêm y mây cuốn vương vương cánh hồng.

"Nhẹ nhàng mình liễu như bông,

"Gót hài uyển chuyển trên lòng bàn tay[144].

"Động-đình lạc lối hoa bay?

"Lương-Châu thoăn thoắt sen cài bước chân.

"Nhà vàng gió cợt cành xuân,

"Trăm hoa nhường vẻ thanh-tân một người!

Nguyên văn:

"Nguyên thị Chiêu-Dương cung lý nhân,

"Kinh hồng uyển-chuyển chưởng trung thân.

"Chỉ nghi phi quá Động-đình xuân,

"Án triệt Lương-châu liên-bộ ổn.

"Hảo hoa phong niểu nhất chi tân,

"Họa-đường hương noãn bất thắng xuân.

Lại có bài thơ rằng:

"Phách ngà dồn-dập, én bay vương,

"Một đóa mây sa giữa Hoa-đường.

"Lãng-tử chùn chân vì nét nguyệt,

"Tri-ân đòi đoạn nhớ môi hường.

"Nụ cười dễ có vàng mua được?

"Mình liễu còn thêm ngọc điểm trang!

"Ngừng múa, nâng đèn đưa sóng mắt;

“Gối chăn, ai đó Sở-Tương-Vương?[145]

Nguyên văn:

“Hồng nhan thôi phách, yến phi mang,

“Nhất phiến hành văn đáo họa đường.

“Mi đại xúc thành du tử hận,

“Kiểm dung sơ đoạn cố-nhân trường.

“Du tiền bất mãi thiên kim tiếu,

“Liễu đới hà tu bách bảo trang?

“Vũ bãi cách liêm thâu mục tống,

“Bất tri thùy thị Sở-Tương vương.

Đổng-Trác ngồi xem Điêu-Thuyền múa mà ngây ngẩn ngẩn ngây... Nàng múa xong, Trác bảo gọi vào trước sập. Nàng rón rén bước vào phía trong rèm rồi cúi đầu lạy hai lạy. Trác càng nhìn càng mê mẩn vì tấm nhan sắc diễm-lệ phi-thường, bèn hỏi:

- Nàng là ai đây, thưa Tư-Đồ?

- Đây là một kỹ-nữ ở thiểm-phủ, tên gọi Điêu-Thuyền.

- Hát có khá không?

Doãn liền bảo Điêu-Thuyền hát. Nàng cầm phách gõ nhịp cất giọng ca trong như oanh kêu, cao như hạc gọi, khi trầm khi bỗng nghe thánh thót như rót vào tai, mà huyền huyền ảo ảo làm mê hồn tục khách! Đó chính là:

“Một đóa anh đào chúm chím môi,

“Đôi hàng răng ngọc rạng xuân tươi.

“Hương đưa đầu lưỡi tàng hơi kiếm.

“Chém chết gian thần có lúc thôi!

Nguyên văn:

“Nhất điểm anh-đào khải giáng thần,

“Lưỡng hành toái ngọc phún dương xuân.

“Đinh hương thiệt thổ truân cương kiếm,

“Yếu trảm gian tà loạn quốc thần!

Khi nàng ca hát, Trác chăm chắm nhìn, tấm-tắc luôn miệng. Doãn bảo nàng nâng chén mời. Trác đỡ lấy hỏi:

- Xuân xanh bao nhiêu?

Nàng thỏ thẻ thưa:

- Tiện-thiếp tuổi vừa đôi tám.

Trác mỉm cười khen:

- Quả là thần-nữ thiên tiên giáng thế!

Doãn liền đứng dậy thưa:

- Tôi muốn đem kỹ-nữ này dâng Thái-sư. Chẳng hay ngài có vui lòng dung nạp cho chăng?

Trác hớn hở nói:

- Tư-Đồ quá thương thế này, ta biết lấy gì mà tạ ơn cho xứng?

Doãn nói:

- Thân kỹ-nữ này mà được hầu hạ Thái-sư, ấy là phúc lớn cho chúng tôi rồi.

Trác liền hai ba lần bái tạ. Doãn lập tức sai thắng xe hương, đưa Điêu-Thuyền về tướng-phủ[146]. Trác đứng dậy cáo từ. Doãn thân đi theo, đưa Trác về tận tướng-phủ, rồi mới trở về. Doãn cưỡi ngựa về chưa được nửa đường, bỗng thấy hai hàng quân lính cầm đèn lồng sáng rực đỏ chói và ở giữa là Lã-Bố cưỡi ngựa Xích-thố, cầm kích rong cương đi lại. Bấy giờ Doãn đi tới đó, vừa gặp nhau Bố gò cương ngựa, một tay đưa ra nắm lấy vạt áo Doãn, lớn tiếng hỏi:

- Tư-Đồ đem Điêu-Thuyền gả cho tôi, sao giờ lại đem dâng Thái-sư? Phải chuyện đùa bỡn sao?

Doãn vội xua tay, hạ giọng nói:

- Chuyện này nói ở đây không tiện. Xin mời Tướng-quân lại thảo-xá rồi lão kể rõ đầu đuôi.

Bố theo về nhà Doãn xuống ngựa, vào luôn hậu-đường. Thi lễ xong, Doãn hỏi:

- Sao Tướng-quân lại ngờ bụng lão?

- Có người báo cho tôi hay rằng ngài theo xe hương đưa Điêu-Thuyền vào tướng-phủ. Như thế nghĩa là sao?

- Thế thì Tướng-quân không rõ đầu mối câu chuyện rồi! Số là hôm qua, Thái-sư gặp tôi giữa triều, ngài có nói: "Ta có chút việc cần phải đến nhà ông mới xong". Lão phải vâng lời mời về nhà tiếp đãi. Rượu được nửa chừng, ngài nói: "Ta nghe Tư-Đồ có một ái nữ tên là Điêu-Thuyền, đã hứa gả cho con ta là Phụng-Tiên. Ta nghe chưa lấy làm chắc, vậy nay mới hỏi lại xem thực hư ra sao? Nếu quả thật thế thì hãy gọi con dâu ra đây, để ta coi mặt". Lão-phu đâu dám trái lời, dẫn Điêu-Thuyền ra lạy bố chồng. Thái-sư gật đầu tỏ vẻ ưng, rồi truyền rằng: "Hôm nay tốt ngày, vậy để ta đem ngay nó về làm lễ thành-thân với Phụng-Tiên con ta". Tướng-quân nghĩ xem: Thái-sư đã thân tới mà dạy như thế thì già này còn từ chối sao được?

Lã-Bố nghe qua, ngượng-ngập nói:

- Tôi thật nông nổi, vội trách oan Tư-Đồ. Ngày mai xin đến tạ lỗi.

Doãn lại nói:

- Tiểu-nữ còn ít nhiều nữ trang ở đây. Khi nào về phủ Tướng-quân, lão sẽ cho người mạng lại.

Bố từ tạ ra về. Đêm ấy chàng trằn trọc không ngủ. Sáng hôm sau vội vào tướng phủ nghe ngóng. Nhưng tuyệt không thấy gì, bèn đi thẳng vào nhà trong, tìm hỏi các cô hầu xem Thái-sư ở đâu. Bọn thị-thiếp thưa rằng:

- Đêm qua Thái-sư cùng với một "tân-giai-nhân" ngủ chung,

đến bây giờ vẫn chưa dậy ạ!

Ôi chao! Lời nói như dao đâm vào ruột! Lã-Bố giận sôi lên, liền đi thẳng vào sau buồng ngủ của Đổng-Trác mà nghe ngóng. Bấy giờ Điêu-Thuyền đã dậy rồi, đang ngồi chải đầu bên cửa sổ. Bỗng thoáng thấy bóng một người đàn ông cao lớn, đầu đội mũ búi tóc, hiện ra dưới làn nước ao trước cửa sổ. Nàng đưa mắt nhìn ra thì đúng là Lã-Bố. Tức thì đôi mày liễu của nàng chau ngay lại, vẻ mặt biến ra đau đớn, u-sầu vô hạn. Thỉnh thoảng lại đưa giải khăn lên lau mắt, vẻ như vô tình khóc thầm, không biết có ai đang đứng gần kia. Lã-Bố đừng ngây người, lòng tê tái, nhìn nàng một lúc lâu rồi quanh ra cửa mở. Lát sau chàng đánh bạo bước vào thì vừa gặp Đổng-Trác ngủ dậy, đang ngồi trong nhà. Thấy Bố vào, Trác hỏi:

- Ngoài ấy có việc gì không?

Bố đáp: "Thưa không!" Rồi đứng hầu bên cạnh. Thừa lúc Trác ăn cơm, Bố liếc mắt nhìn trộm vào phía trong rèm châu, thấy có bóng người con gái đi đi lại lại, quay nhìn ra, nhưng chỉ thấy có nửa mặt. Chốc chốc nàng lại đảo làn thu ba lóng lánh đưa tình. Bố nhận rõ là Điêu-Thuyền. Thần hồn chàng liền bay lên chín tầng mây, ngẩn ngơ bấn loạn. Trác chợt nhìn thấy dáng điệu, liền sinh-nghi, nói:

- Phụng-Tiên! Bây giờ không có việc gì. Hãy cho lui ra.

Bố hậm hực, rồi lủi thủi bước ra. Đổng-Trác từ ngày đem Điêu-Thuyền về, đắm say vì sắc, mê mệt với giai-nhân, hơn một tháng trời không ra coi việc. Một lần Trác bị ốm, Điêu-Thuyền hết sức hầu hạ, áo không cởi đai, ngày đêm ân cần săn sóc. Trác thấy thế càng hài lòng và yêu quí nàng hơn nữa. Rồi hôm ấy Lã-Bố vào vấn an, lại gặp đúng lúc Trác đang ngủ, Điêu-Thuyền đứng hầu phía sau giường. Thấy chàng vào, nàng liền chau nét nguyệt, tỏ ra trăm cay ngàn đắng, lấy tay trỏ vào tim mình, rồi lại trỏ vào Đổng-Trác mà gạt nước mắt, như nén thổn-thức không thành tiếng. Chàng thấy thế, ruột như dao cắt, nhìn nàng đăm đăm uất hận tràn lòng. Bỗng Trác lim dim hé mí mắt, thấy chàng cứ nhìn

chòng-chọc vào phía sau giường, liền chồi mình quay lại thì bắt gặp nàng đang đứng đấy. Trác nổi giận mắng:

- Thằng con nhà vô phúc! Dám trêu cả ái-cơ của cha sao?

Rồi thét tả hữu đuổi chàng ra ngoài, ra lệnh cấm tự hậu không được bước chân vào nhà nữa. Lã-Bố căm gan tím ruột ra về. Đi một quãng thì gặp Lý-Nho, liền kể rõ sự tình cho hay. Nho vội vã chạy vào ra mắt Trác, thưa rằng:

- Thái-sư muốn lấy thiên-hạ, sao vì một lỗi nhỏ mà trách mắng Ôn-hầu? Nếu y thay lòng trở mặt thì đại sự hỏng mất!

Bấy giờ Trác mới hối-hận, bèn hỏi:

- Sự đã lỡ như vậy, làm thế nào bây giờ?

- Sáng mai Thái-sư nên gọi y vào, đem vàng lụa ban cho và lấy lời ngon ngọt au ủi, thì khỏi lo nữa.

Trác nghe lời, hôm sau sai người triệu Bố vào và an ủi:

- Hôm qua, trong cơn bệnh, tâm-thần hoảng hốt, cha có lỡ lời làm tổn thương lòng con. Con đừng để bụng làm chi nhé!

Nói rồi ban cho 10 cân vàng và 20 tấm gấm. Nhưng thân Bố tuy ở bên mình Trác, mà lòng chỉ còn biết có Điêu-Thuyền. Bèn gượng tạ ơn rồi ra về. Đến hôm khỏi bệnh, Trác vào Triều bàn việc. Bố vác kích đi theo. Đứng hầu trong triều một lát, thấy Trác mải mê bàn việc cùng Hiến-đế, Bố liền vác kích lẻn ra phía sau, lên ngựa bất chợt trở về tướng-phủ. Chàng buộc ngựa trước phủ, cầm kích đi vào nhà sau tìm Điêu-Thuyền. Vừa thấy nhau, nàng bảo ngay:

- Chàng hãy ra vườn sau, đợi thiếp ở bên đình Phượng-nghi nhé!

Bố lại cầm kích vào hậu-viện, tới Phượng-nghi-đình, đợi ở bao-lơn. Được một lúc lâu, Điêu-Thuyền trang điểm thật diễm lệ, rồi xiêm y thướt-tha... Rẽ hoa, vin liễu mà tới. Trông nàng bấy giờ quả là đẹp như Nguyệt-cung Tiên-tử[147]! Vừa trông thấy chàng, nàng đã khóc mà kể lể:

- Chàng ôi! Có thấu cho lòng thiếp chăng? Thân thiếp tuy không do Vương Tư-Đồ sinh ra, nhưng đã được người coi như con đẻ. Từ ngày mắt hèn may mắn trông thấy Tướng-quân, rồi được hứa cho nâng khăn sửa túi, thiếp lấy làm phỉ-nguyện bình-sinh vô cùng. Ai ngờ Thái-sư lòng dạ bất lương, lừa dối thiếp đem về để giở thói dâm ô, hại đời trinh-nữ. Thiếp đã muốn chết ngay, nhưng hiềm chưa được cùng Tướng-quân vĩnh-biệt một lời nên còn chịu nhục tham sống tới phút này. Giờ được thấy mặt, bày tỏ nỗi lòng này là thiếp đã thỏa-nguyện. Thôi, chàng ôi thân này đã bị nhơ nhuốc, không thể thờ người anh-hùng được nữa. Thiếp xin chết trước mặt chàng để tỏ rõ tấm lòng!

Nói dứt lời, níu lấy lan can, nhắm cái ao dưới đình mà gieo đầu tự tử. Lã-Bố hoảng hốt, ôm chầm lấy nàng mà khóc rằng[148]:

- Nàng ơi, chớ có liều thân như vậy. Tôi đã biết rõ lòng nàng từ lâu. Chỉ hận chưa được ngỏ lời nên cam chịu thế thôi.

Nàng lại gỡ tay chàng ra:

- Thôi, kiếp này chẳng được làm vợ chàng, thì xin hẹn đến kiếp sau.

Chàng cương quyết nói:

- Không được. Nếu kiếp này không lấy được nàng làm vợ, thì tôi không đáng mặt anh-hùng!

Nàng lại tỉ tê than thở:

- Chàng ôi! Thân bị giam hãm, lòng khao khát ngóng trông, thiếp cảm thấy mỗi ngày như một năm trường! Xin chàng đoái thương, mau cứu vớt lấy thiếp...

Bố chợt nhớ ra bảo nàng:

- Tôi vốn thừa lúc bất ngờ mà lén đến đây, e thằng giặc già[149] sinh nghi. Vậy xin tạm biệt để tôi đi...

Nhưng Điêu-Thuyền nắm lấy vạt áo chàng, níu lại:

- Trời ôi! Đến chàng mà cũng phải sợ thằng giặc già như thế,

thì thiếp đây còn mong gì ngày thấy ánh mặt trời[150].

Bố dừng lại, rồi bảo:

- Nàng hãy khoan cho tôi, rồi sẽ có kế giải thoát...

Nói rồi vác kích toan đi. Nàng thổn thức nghẹn ngào nói:

- Trước kia, thiếp còn trong chốn khuê phòng đã nghe đại danh Tướng-quân như sấm vang tai. Thiếp nghĩ chàng là bậc cái-thế anh-hùng, dưới trời có một. Ai ngờ chàng phải chịu bó thân để người khác áp chế thế này. Đau đớn cho thiếp chưa!...

Dứt lời, khóc như mưa gió! Lã-Bố nghe qua thẹn đỏ cả mặt, ngượng ngập dựng cây kích vào tường, quay lại ôm lấy nàng mà dỗ dành an ủi. Đôi bên trao lời ân ái, càng lúc càng thiết tha rồi mặt nhìn mặt cùng ngẩn ngây, tay nắm tay lưu luyến, không muốn rời nhau ra nữa...

Nói về Đổng-Trác ngồi trên điện bàn việc cùng Hiến-đế, khi quay lại không thấy Lã-Bố đứng bên, lòng sinh nghi, liền bái từ vua, lên xe trở về tướng-phủ. Về đến trước cửa, thấy ngựa xích-thố buộc đó, bèn hỏi quân canh thì họ thưa rằng:

- Ôn-hầu đã vào hậu-đường rồi ạ.

Trác thét đuổi tả hữu, một mình sục vào hậu-đường tìm kiếm, nhưng chẳng thấy Lã-Bố đâu. Lên tiếng gọi Điêu-Thuyền cũng không thấy thưa. Trác hỏi bọn thị thiếp, bọn này bẩm:

- Bẩm Thái-sư, nàng đang xem hoa ở vườn sau.

Trác vội chạy ra vườn thì... Chao ôi! Rõ ràng bắt gặp Lã-Bố đang ôm Điêu-Thuyền bên lan can Phượng-nghi-đình! Hai bên nỉ non trò chuyện, cây hoạch-kích thì dựng một bên. Cơn giận nổ đùng đùng, Trác quát rống lên một tiếng! Lã-Bố thấy Trác đến, giật mình sợ cuống lên chỉ còn nước cắm đầu bỏ chạy. Trác chạy tới, vớ ngay lấy cây kích ấy, đuổi theo! Bố sức khỏe chạy nhanh, Trác thì béo quá, nặng thịt đuổi không nổi, liền giơ cao cây kích mà lao theo cái "vù"! Nhưng Bố là tay anh dũng vô địch, chỉ đưa tay lại hất nhẹ một cái, cây kích đã băng qua một bên rơi xuống đất.

Trác đang sôi máu uất, lại chạy tới cầm kích lên cố đuổi nữa. Bấy giờ Bố đã chạy xa và thoát ra lối cửa vườn. Trác vẫn đuổi, nhưng vừa chạy đến cửa thì bỗng nghe "huỵch" một tiếng như trời giáng! Một người ở đâu vụt vào húc phải bụng. Trác ngã quay ra mặt đất! Đó chính là:

"Lửa ghen bốc cháy cao trăm trượng!

"Thịt béo quay lơ một đống lù...

Chưa biết người đụng ngã Đổng-Trác là ai, xin xem hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Mười tám lộ Chư-hầu không giết nổi Đổng-Trác, thế mà một thiếu nữ đào tơ, liễu yếu như Điêu-Thuyền lại giết nổi Trác. Ba anh em Lưu, Quan, Trương hùng-kiệt không thắng nổi Lã-Bố, thế mà chỉ một nàng Điêu-Thuyền lại thắng nổi. Ôi, lấy chăn chiếu làm chiến-trường, lấy son phấn làm khôi-giáp, lấy sóng mắt nụ cười làm gươm sắc giáo nhọn, lấy mày ngài làm cung nỏ, lấy nước mắt nũng-nịu làm tên đạn, lấy lời tình tứ ngọt-ngào làm cơ mưu! Xem thế thì bản lĩnh của "nữ Tướng-quân" quả là tuyệt cao cường và đáng sợ lắm thay! Và ta cũng phải khen Tư-đồ Vương-Doãn rằng.*

• *"Tư-đồ diệu kế cao thiên-hạ,*

• *Chỉ dụng mỹ-nhân, bất dụng binh".*

• *Tây Thi với Điêu-Thuyền cùng lấy sắc khuynh thành. Nhưng việc làm của Tây-Thi còn dễ, việc của Điêu-Thuyền khó hơn. Tây Thi chỉ đánh một mình Ngô-Vương Phù-Sai, Điêu-Thuyền phải đồng thời đánh ngã cả Lã-Bố lẫn Đổng-Trác, phải luôn luôn nghĩ mưu kế trong lòng, thay đổi bộ mặt để đối phó với cả hai bên. Ta nghĩ, cái công của Điêu-Thuyền đáng được ghi vào sử xanh. Nếu như, khi Đổng-Trác bị giết rồi, VươngDoãn không vụng về mà gây nên cái loạn Lý Thôi, Quách Tỵ thì cơ-đồ nhà Hán đã phục-hưng ngay từ đó. Và như thế thì một cô gái như Điêu-Thuyền há lại không đáng được ghi vào nơi Phượng-các, không được tạc tượng ở chỗ Lân-đài hay sao?*

• Sự việc hồi này trình bày khéo ở chỗ sau: sau khi Đổng-Trác mắng Lã-Bố lại hối hận mà gọi vào thưởng cho vàng lụa để an ủi. Nếu không có thế, ắt Lã-Bố đã giết Trác trước khi chạm trán nhau ở Phượng-nghi-đình kia. Lúc Đổng-Trác cầm kích lao theo Lã-Bố ở dưới đình Phượng-nghi, Lã-Bố gạt rớt cây kích xuống đất, sao Bố không dừng lại vớ lấy kích giết Trác, mà lại bỏ chạy vội ra khỏi vườn? Có lẽ cũng vì cái ơn "cho vàng" còn hiệu lực trong lòng Lã-Bố vậy. Và cái tuyệt-diệu của kế "Liên-hoàn" không phải là làm cho Đổng-Trác giết Lã-Bố đâu! Nếu Trác cầm kích lao trúng, giết chết Lã-Bố lúc bấy giờ, tức là Trác tự chặt một cánh tay, và Trác sẽ bị tiêu diệt dễ-dàng ngay. Đó mới là chủ ý. Điều này đã nằm trong bụng Vương-Doãn và có lẽ Điêu-Thuyền cũng muốn thế. Vương-Doãn có lẽ nào lại yêu Lã-Bố? mà họ chỉ chú trọng đến Lã-Bố. Thế nào Bố cũng phải giết Trác. Cái chủ đích là ở hành động của Lã-Bố. Mà Điêu-Thuyền cũng không yêu Lã-Bố đâu. Riêng ta, ta yêu nàng Tây-Tử thật lòng trở về với Phạm-lãi, và yêu nàng Điêu-Thuyền giả vờ sống thác với Lã-Bố. Bởi vì tuy thân đứng trước mặt Lã-Bố, nhưng lòng Điêu-Thuyền bao giờ cũng nghĩ đến một mình Vương-Doãn mà thôi.

• Có một điều đáng buồn là: ngày nay có người bảo rằng: "Điêu-Thuyền về sau bị Quan-công chém" Thử hỏi: nàng có tội gì mà chém? Nàng còn đáng được gia phong tước phẩm để thưởng công nữa là khác. Mà có ai biết nàng chết tại đâu? Sau khi thành Hạ-Bì thất thủ, Lã-Bố bị chết, đâu còn thấy bóng dáng nàng ở chỗ nào? Nàng chính là con Rồng thiêng, chỉ thấy cái đầu, cái mình với cõi đời, mà không cho đời sau biết cái đuôi mình ẩn đi đâu hết! Có lẽ danh tiếng mới khỏi bị tổn thương...

• Đọc Tam-quốc-chí từ đầu hồi thứ 7, đọc giả chỉ thấy những chuyện rồng tranh cọp chọi, đao kiếm chạm nhau, tên bay ngựa thét. Đến hồi này bỗng thấy những lời văn ôn-nhu, trữ-tình, những lời oanh tiếng yến, tình tình tứ tứ, ái ái ân ân, đọc giả còn cảm tưởng như vừa qua con sấm sét bão bùng mà bước qua cảnh gió êm trăng tỏ. Tác-giả bộ Tam-quốc có một diệu bút thần tình thay!

Hồi thứ 9

Trừ hung bạo, Lã-Bố giúp Tư-đồ
Phạm Tràng-an, Lý-Thôi nghe Giả-Hủ

Nhắc lại, người đụng Đổng-Trác ngã lăn chính là Lý-Nho. Bấy giờ Nho vội vàng đỡ Trác dậy, mời vào thư viện ngồi nghỉ. Trác hỏi:

- Mày chạy vào đây làm gì, mà đụng ta thế?

- Bẩm, con vào phủ, nghe nói Thái-sư giận dữ đi tìm Lã-Bố. Con vội chạy vào theo, vừa tới ngoài thì gặp ngay Lã-Bố chạy ra kêu rằng: "Thái-sư giết ta!" Con càng sợ-hãi, vội chạy vào để mong can giải một lời, nào ngờ vừa tới cửa thì đụng phải Thái-sư. Tội to thật đáng chết!

Trác nghiến răng nói:

- Căm tức cái thằng nghịch tặc nó dám trêu cả vợ ta. Ta thề giết nó!

Nho vội khuyên:

- Thái-sư chớ vội nóng mà lầm. Xưa Sở-Trang-Vương trong "bữa tiệc rứt giải mũ"[151] không trách phạt Tưởng-Hùng về tội ghẹo ái cơ mà về sau được Tưởng-Hùng liều chết cứu khỏi vòng vây nguy khốn của quân Tần. Nay Điêu-Thuyền bất quá chỉ là một ả gái thường, mà Lã-Bố là một mãnh-tướng tâm phúc của Thái-sư! Nếu nhân cơ hội này, Thái-sư đem Điêu-Thuyền tặng cho Lã-Bố, ắt Lã-Bố phải cảm kích vô cùng, và sẽ liều chết báo ơn. Xin Thái-sư nghĩ lại cho kỹ.

Trác trầm ngâm hồi lâu, rồi nói:

- Lời ngươi nói cũng hợp ý của ta.

Nho từ tạ lui ra. Trác bèn vào hậu-đường, cho gọi Điêu-Thuyền tới hạch hỏi:

- Sao dám tư-thông với thằng Lã-Bố?

Nàng khóc nấc lên rồi kể lể:

- Trời ơi! Thái-sư nói thế thì oan uổng cho thiếp biết bao! Lúc thiếp đang xem hoa ở vườn sau thì Lã-Bố ở đâu sực đi vào. Thiếp sợ hãi vội tránh mặt, thì hắn kêu lên rằng: "Tôi là con Thái-sư, hà tất phải trốn tránh như thế?" Rồi hắn cầm kích đuổi thiếp đến Phượng-nghi-đình. Thấy hắn có ý bất lương, sợ bị bách hại, thiếp mới gieo mình xuống ao sen tự tử cho rồi, nhưng bị hắn ôm chặt lấy. Chính trong lúc sống dở chết dở ấy, may được Thái-sư tới cứu!

Trác hỏi:

- Nay ta gả nàng cho Lã-Bố đấy. Nghĩ sao?

Nàng nghe qua, kinh-hãi rụng rời. Vội kêu thét lên:

- Trời đất ôi! Thân tôi đã được thờ quý nhân, ai ngờ bỗng chốc bị đem cho... thằng ở! Tôi thề đến chết chứ không chịu nhục đâu.

Dứt lời, rút thanh bảo-kiếm xuống, toan đâm cổ tự-vẫn. Trác hốt hoảng giằng ngay kiếm vứt đi, rồi ôm lấy nàng mà dỗ dành:

- Ta nói đùa nàng đấy mà!

Nàng nằm quay vào lòng Trác, ôm mặt khóc rưng rức:

- Thôi, thiếp biết rồi! Đây hẳn là mưu kế của thằng Lý-Nho. Hắn vốn thân thiết với Lã-Bố nên bày mưu kế này. Hắn không thèm nghĩ tới thể diện của Thái-sư và toan hại tính mạng thiếp! Thiếp phải ăn thịt sống thằng Lý-Nho mới hả giận này!

Trác an ủi:

- Ta nỡ lòng nào bỏ nàng cho được!

Nàng nói:

- Thiếp tuy đội ơn Thái-sư thương yêu, nhưng sợ ở lâu chốn này ắt có ngày bị Lã-Bố ám hại.

Trác nghĩ một lát rồi nói:

- Ngày mai ta cùng nàng về My-ổ hưởng lạc thú với nhau. Đừng lo sợ nghi ngờ gì nữa.

Bấy giờ nàng mới gạt nước mắt bái tạ. Hôm sau Lý-Nho vào ra mắt Trác, bẩm rằng:

- Hôm nay tốt ngày, xin Thái-sư cho Điêu-Thuyền về với Lã-Bố.

Trác gạt đi:

- Không được! Việc này ta đã nghĩ kỹ rồi. Ta với Lã-Bố là tình cha con mà nhường vợ cho hắn thì miệng đời mai mỉa sao tiện? Thôi, ta tha cái tội lớn cho hắn là đủ rồi. Ngươi hãy đem ý ta truyền cho hắn biết, và lấy lời ngọt ngào dỗ dành hắn đi.

Nho chắp tay van lơn:

- Xin Thái-sư đừng để cho một người đàn bà mê hoặc như thế!...

Trác biến sắc mặt, mắng lớn:

- Thế vợ mày, mày có chịu cho Lã-Bố không? Thôi! Việc con Điêu-Thuyền, cấm không được bàn nữa. Nói nữa ta chém đầu!

Nho thở dài, lui ra ngửa mặt lên trời than rằng:

- Lũ chúng ta chết vì tay đàn bà mất thôi![152]

Người sau đọc truyện tới đây có thơ rằng:

"Má hồng hơn cả vạn đao binh,

"Sóng mắt dâng lên mới đổ thành!

"Uổng sức Tam-Hùng ngoài ải Hổ,

"Khải ca lại tấu Phượng-nghi-đình!

Nguyên văn:

"Tư-đồ diệu toán thác hồng quần,

"Bất dụng can qua, bất dụng binh.

"Tam chiến Hổ lao đồ phí lực,

"Khải ca khước tấu Phượng-nghi-đình.

Hôm sau Trác hạ lệnh thu xếp về My-ổ. Bá quan đều ra tiễn đưa. Điêu-Thuyền ngồi trên xe lé thấy Lã-Bố đứng trong đám đông, đang chăm chắm nhìn vào trong xe. Nàng liền ôm mặt như thổn thức đau đớn lắm. Đoàn xe đi đã xa, Lã-Bố còn gò cương ngựa trên gò cao, đăm đăm nhìn theo đám bụi hồng mù-mịt rồi đau đớn thở dài não nuột. Bỗng nghe sau lưng có người hỏi:

- Sao Ôn-Hầu không đi cùng Thái-sư, lại đứng đây nhìn theo mà thở dài?

Nhìn lại, thì ra Tư-đồ Vương-Doãn. Chào hỏi xong, Doãn nói:

- Đã mấy hôm lão-phu bị mệt nhọc trong người, phải đóng cửa nằm nhà, thành thử lâu quá không gặp Tướng-quân. Nay xa giá Thái-sư về My-ổ, lão vẫn còn mệt nhưng cũng gượng ra tiễn. May sao lại gặp Tướng-quân. Vậy xin hỏi: Sao lại đứng đây mà bùi ngùi như thế?

Bố rơm rớm nước mắt nghẹn ngào nói:

- Tôi đau khổ vì con gái ngài đấy.

Doãn giả vờ kinh ngạc:

- Chết nỗi! Thế ra từ bấy đến nay Thái-sư vẫn chưa cho Điêu-Thuyền cùng Tướng-quân thành thân ư?

Bố uất ức nói:

- Thằng giặc già đã mê mệt mà chiếm lấy rồi!

Doãn giả bộ kinh-hoảng, kêu lên:

- Chao ôi! Không ngờ việc lại xẩy ra như thế này!

Bấy giờ Lã-Bố mới đem những việc xảy ra ở tướng-phủ từ ngày Điêu-Thuyền về ở, nhất nhất kể lại cho Doãn nghe. Doãn ngửa

mặt lên trời giậm chân xuống đất, giây lâu không thốt nên lời. Lát sau mới thở dài lắc đầu nói:

- Không ngờ Thái-sư làm cái trò cầm-thú đến thế!

Rồi cầm lấy tay Bố nói:

- Mời Tướng-quân hãy về thảo-xá, chúng ta nói chuyện.

Bố theo về nhà Doãn, Doãn lại đưa vào nhà sau kín đáo, bầy rượu mời uống. Rượu vào, Bố đem câu chuyện "chạm trán" nhau ở Phượng-nghi-đình, kể lại rành mạch từng ly từng tí. Doãn nói:

- Thái-sư gian dâm với con gái lão, đoạt vợ của Tướng-quân, khiến cho thiên-hạ đàm tiếu sỉ-vả. Nhưng thiên-hạ không cười Thái-sư đâu. Người ta cười Doãn này với Tướng-quân đấy thôi. Tuy nhiên, Doãn già rồi, đành chịu bó tay, chẳng đáng kể. Chỉ tiếc cho Tướng-quân là bậc cái-thế anh-hùng mà cũng chịu đành để người khác làm nhục.

Lã-Bố nghe qua, uất khí xung tiên, đập tay xuống án, thét lên một tiếng! Doãn vội ngăn lại xin lỗi:

- Chết, chết! Lão-phu trót lỡ lời. Xin Tướng-quân bớt giận.

Bố nghiến răng nói:

- Ta thề phải giết thằng giặc già để rửa nhục này.

Doãn giả bộ lo sợ, vội bịt miệng Lã-Bố lại, can rằng:

- Tướng-quân chớ nói nữa. Tai vạ lây tới lão-phu bây giờ.

Bố khảng khái nói:

- Đại trượng-phu sinh ra đời, đứng giữa trời đất này, há chịu cúi mình làm đầy tớ người mãi sao?

- Phải! Cứ như cái tài Tướng-quân, thì Thái-sư kiềm chế sao nổi!

Nghe Doãn khích thêm, Bố liền nói thẳng:

- Tôi đã muốn giết thằng giặc già ấy, nhưng còn ngại chút tình cha con, e người đời đàm tiếu đấy thôi.

Doãn mỉm miệng cười nhạt:

- Tướng-quân họ Lã Thái-sư họ Đổng! Vả lại cái lúc cầm kích mà lao vào Tướng-quân, thử hỏi Thái-sư còn nghĩ tình "cha con" nữa chăng?

Lã-Bố chợt tỉnh ngộ, nói:

- Nếu Tư-đồ không dạy bảo như thế, thì tôi còn lầm lẫn!

Doãn thấy Bố đã quyết, mới đem nghĩa lớn ra thuyết:

- Nếu Tướng-quân nghĩ lại mà phò-trì nhà Hán, thì Tướng-quân là bậc trung-thần, tên ghi sử xanh, tiếng thơm muôn thuở. Nếu cứ theo giúp Đổng-Trác nữa, thì Tướng-quân là kẻ phản-thần, ngòi bút Sử-quan sẽ ghi tội và lưu-xú vạn-niên.

Lã-Bố cảm động bước xuống đất, lạy Doãn:

- Tiểu-tường đã quyết-tâm Tư-Đồ đừng nghi ngờ nữa.

Doãn còn khích thêm:

- Sợ rằng việc không thành, lại mang lấy vạ lớn chăng?

Lã-Bố rút ngay cây đoản-đao, rạch cánh tay chảy máu ròng ròng mà thề. Doãn quỳ xuống tạ rằng:

- Tông-tự nhà Hán khỏi tuyệt diệt, là may có Tướng-quân. Vậy xin hết sức cẩn-mật cho, chớ để tiết-lậu. Khi nào có mưu kế, sẽ xin thông báo cho nhau.

Bố khẳng khái vâng lời rồi ra về. Sau đó Doãn bèn cho người đi mời quan Bộc-xạ Sĩ-Tôn-Thụy và quan Tư-lệ Hiệu-úy Hoàng-Uyển tới bàn tính. Sĩ-Tôn-Thụy nói:

- Nay nhân khi Hoàng-thượng mệt vừa mới khỏi, nên sai một người ăn nói giỏi tới My-ổ mời Trác về bàn việc. Một mặt xin mật chiếu giao tay Lã-Bố, sai phục giáp-sĩ bên trong triều môn, khi Trác vào thì đổ ra giết đi. Đó là thượng sách.

Hoàng-Uyển hỏi:

- Ai dám đi bây giờ?

Thụy nói:

- Kỵ-đô-úy Lý-Túc vốn người đồng hương với Lã-Bố, lâu nay không được Đổng-Trác thăng chức, hiện vẫn còn oán giận. Nếu sai Túc đi mời, ắt Trác không nghi ngờ.

Vương-Doãn nói:

- Vậy để tìm Lã-Bố lại đây cùng bàn tính.

Khi Lã-Bố tới nơi, nghe qua mưu kế, liền nói:

- Trước kia chính hắn đã khuyên tôi giết Đinh-Kiến-Dương. Nay sai mà không chịu đi, tôi chém đầu hắn trước.

Bèn cho người ngầm đi tìm Lý-Túc. Túc đến nơi, Bố bảo rằng:

- Trước đây, ông thuyết cho tôi giết Đinh-Kiến-Dương về hàng Đổng-Trác. Nay Trác trên dối Thiên-tử dưới tàn ngược dân sinh, tội ác đầy trời, thần với người cùng oán giận. Vậy ông nên đem tờ chiếu Thiên-tử tới My-ổ, tuyên triệu Đổng-Trác vào triều, để ta phục binh giết đi cùng phò nhà Hán, làm kẻ trung-thần. Ông nghĩ thế nào?

Túc nói ngay:

- Chính tôi cũng muốn giết thằng giặc ấy từ lâu, hiềm vì chưa có ai đồng tâm. Nay Tướng-quân đã muốn thế, tức là dịp trời giúp vậy. Túc này há dám hai lòng?

Nói rồi, bẻ gẫy mũi tên mà thề. Vương-Doãn nói:

- Nếu ông làm xong việc này, lo gì không được quan cao lộc hậu?

Hôm sau, Lý-Túc dẫn vài chục quân kỵ tới thẳng My-ổ. Quân vào báo với Trác rằng có chiếu Thiên-tử tới, Trác sai gọi sứ vào. Túc vào chào. Trác hỏi:

- Thiên-tử hạ chiếu, có việc gì đấy?

- Hoàng-thượng yếu mệt vừa khỏi, nay đã hội văn-võ bá quân ở điện Vị-ương bàn việc đem ngôi báu nhường cho Thái-sư. Vậy có chiếu này.

- Việc này, xem ý Vương-Doãn thế nào?

- Bẩm, Vương Tư-đồ đã sai người xây đắp đàn "Thụ-thiện", chỉ còn chờ Chúa-công tới là làm lễ cử hành.

Trác mừng rỡ, reo lên:

- Thảo nào! Đêm qua ta mơ thấy một con rồng quấn khắp mình. Quả nhiên được tin mừng này[153]. Thật là đắc thời, trời giúp, không nên bỏ lỡ.

Bèn cắt đặt bốn tướng tâm phúc là Lý-Thôi, Quách-Tỵ, Trương-Tế, Phàn-Trù lãnh ba vạn quân phi-hùng đóng giữ My-ổ, rồi Trác lên xe về Tràng-an ngay hôm ấy. Trong khi thu xếp, Trác bảo Lý-Túc:

- Ta lên ngôi Hoàng-đế, sẽ phong ngươi chức Chấp-kim-ngô.

Túc bái tạ, và xưng "thần" ngay với Trác. Trác vào từ biệt bà mẹ. Bà này bấy giờ đã ngoài 90 tuổi, hỏi Trác rằng:

- Con đi đâu?

- Con về triều để nối ngôi nhà Hán đây. Mẹ sắp sửa lên ngôi Thái-hậu rồi.

- Mấy hôm nay mẹ thấy thịt máu rần rật, mà ruột thì nóng như lửa đốt, e là điềm chẳng lành chăng?

- Mẹ sắp làm Quốc-mẫu nên hay giật mình đấy mà.

Nói rồi, Trác từ biệt mẹ, ra đi. Lúc lâm hành còn quay lại bảo Điêu-Thuyền:

- Ta làm Thiên-tử, sẽ lập nàng làm Quý-phi!

Điêu-Thuyền đã đoán biết việc trong triều, nên giả bộ hớn hở bái tạ. Trác ra khỏi My-ổ lên xe, tiền hô hậu ủng, nhằm Tràng-an tiến-phát. Đi được 30 dặm, bỗng chiếc xe chở Trác gẫy một bánh! Trác bỏ xe, lên ngựa mà đi. Đi được mười dặm, bỗng con ngựa hí vang rền, lồng lên dữ dội, làm đứt dây cương. Trác hỏi Túc:

- Xe gẫy bánh, ngựa đứt cương thế này là điềm gì?

- Thái-sư lên ngôi báu, ắt "thay cũ đổi mới". Đó là điềm sắp ngự xe viền ngọc, cưỡi ngựa yên vàng!

Nghe Túc giải thích, Trác mừng rỡ tin ngay. Nghỉ lại một đêm, hôm sau tiếp tục lên đường, bỗng đâu một trận cuồng-phong nổi lên dữ dội, mây kéo đầy trời. Trác lại hỏi: "Điềm gì đây?". Túc thưa:

- Chúa-công lên ngai Rồng, ắt phải có ráng hồng mây tía để rạng Thiên-oai.

Trác lại vui vẻ, không nghi ngờ nữa. Trác về tới dinh, bá quan đều ra ngoài thành đón rước, chỉ thiếu mặt Lý-Nho, bấy giờ đau bệnh nằm nhà không ra được[154]. Trác vào thành, tới tướng phủ. Lã-Bố vào lạy mừng. Trác nói:

- Ta lên ngôi Cửu-ngũ con làm "Tổng-đốc thiên-hạ binh-mã".

Lã-Bố bài tạ. Trác vào trướng nằm nghỉ. Khuya đêm ấy, bốn bề vắng lặng, Trác vẳng nghe có tiếng mươi đứa trẻ hát từ ngoài thành, gió hiu hắt đưa tiếng ca vào trong trướng, nghe rõ mồn một. Ca rằng:

"Cỏ ngàn dặm,

"Xanh xanh rờn.

"Mười ngày nắng,

"Héo úa tàn.

Nguyên văn:

"Thiên lý thảo[155]*,*

"Hà thanh thanh.

"Thập nhật bốc[156]*,*

"Bất đắc sinh![157]

Hát đi, rồi hát lại, tiếng nghe não nùng bi-thiết làm sao! Trác lại hỏi Lý-Túc:

- Mấy câu đồng dao ấy là điềm lành hay dữ?

- Đó cũng chỉ là ý nói: họ Lưu đã mạt vận, họ Đổng hưng vượng lên thay.

Hôm sau, trời vừa sáng, Trác đã sai bầy nghi-trượng, lên xe vào triều. Bỗng có một đạo-sĩ đi qua, mặc áo xanh, buộc khăn trắng, tay cầm cây sào có buộc tấm vải dài, hai đầu "vải" viết hai chữ "khẩu"[158]. Trác hỏi Túc:

- Đạo-sĩ làm thế, có ý gì?

- Nó là thằng điên, làm trò quái-gở, có nghĩa gì đâu!

Nói rồi, Túc hô tướng-sĩ cứ đẩy xe đi. Trác vào đến triều môn, các quan đứng sẵn hai bên chào đón. Lý-Túc tay cầm bảo-kiếm, tay vịn theo xe Trác mà đi. Vừa vào tới cửa Bắc-dịch, quân-sĩ của Trác phải dừng lại bên ngoài. Chỉ còn Trác ngồi xe cùng với vào chục người được vào. Vào bên trong, thấy bọn Vương-Doãn ai nấy đều cầm bảo-kiếm lăm lăm ở tay, đứng đợi sẵn. Bấy giờ Trác mới hoảng sợ, vội hỏi Túc:

- Các quân đều cầm gươm thế kia là ý thế nào?

Túc không nói gì nữa, cứ đẩy xe thẳng vào. Bỗng Vương-Doãn hô lớn:

- Phản-tặc đã tới! Vũ-sĩ đâu?

Tức thì có hơn trăm vũ-sĩ phục hai bên đổ ra, cầm kích cầm giáo đâm như mưa vào mình Đổng-Trác. Vì Trác mặc áo giáp sắt nên giáo kích không đâm thấu[159], chỉ bị thương ở cánh tay và ngã quay xuống đất. Trác vội kêu lớn:

- Phụng-Tiên con đâu?

Lã-Bố chạy ra sau xe quát to lên rằng:

- Có chiếu chỉ giết giặc!

Miệng hô, tay đâm ngay một kích trúng yết-hầu Trác! Lý-Túc cắt lấy đầu Trác xách ở tay. Lã-Bố tay tả cầm kích, tay mặt thò tay vào trong áo, rút tờ chiếu ra, hô lớn:

- Nay phụng-chiếu Thiên-tử giết tặc-thần Đổng-Trác! Còn

những người khác đều được vô can.

Các tướng-sĩ đều reo vang lên: "Vạn tuế! Vạn Tuế!" Người sau có câu thơ than Đổng-Trác rằng:

"Đế nghiệp mà thành: chễm chệ ngôi,

"Không thành, làm lão phú ông chơi.

"Ai hay trời chẳng dung gian ác,

"My-ổ vừa xây đã đổ rồi...

Nguyên văn:

"Bá nghiệp thành thời vi đế vương,

"Bất thành thả tác phú gia lang.

"Thùy tri thiên ý vô tư khúc,

"My ổ phương thành dĩ diệt vong.

Giết xong Trác, Lã-Bố hô lớn:

- Kẻ giúp Đổng-Trác làm ác chính là Lý-Nho! Ai đi bắt nó bây giờ?

Lý-Túc đáp lời xin đi. Bỗng nghe có tiếng huyên-náo ngoài triều-môn rồi có người vào báo rằng: "Tên đầy tớ nhà Lý-Nho đã bắt trói ác-chủ đem tới nạp". Vương-Doãn sai quân điệu Nho ra giữa chợ chém đầu. Lại đem thủ-cấp và thây Đổng-Trác ra bêu ngoài đường cho dân gian xem. Trác vốn béo phệ, quân-sĩ đứng coi bèn lấy cây bấc nòng vào rốn Trác mà đốt như đèn. Dần dần mỡ chảy ra lênh láng cả một khu đất. Nhân dân trăm họ đi qua ai cũng đập vào đầu, đá vào thây Trác cho hả giận. Vương-Doãn sai Lã-Bố cùng Hoàng-phủ-Tung, Lý-Túc lãnh 5 vạn quân kéo tới My-ổ bắt gia-quyến Đổng-Trác và tịch-thu gia-sản. Bấy giờ bọn Lý-Thôi, Quách-Tỵ, Trương-Tế, Phàn-Trù nghe tin Đổng-Trác đã chết, Lã-Bố sắp tới, liền kéo hết quân phi-hùng chạy suốt ngày đêm về Lương-châu trốn nạn. Lã-Bố tới My-ổ trước hết tìm lấy Điêu-Thuyền. Hoàng-phủ-Tung thì sai cứu những người con gái nhà lương-thiện bị Trác bắt từ trước, thả hết cho ai về nhà nấy.

Còn bao nhiêu thân-nhân quyến-thuộc nhà họ Đổng bất cứ già trẻ, Tung sai đem giết hết. Bà mẹ Trác ngoài 90 tuổi cũng bị hành hình. Em Trác là Đổng-Mân, cháu Trác là Đổng-Hoàng đều bị chém bêu đầu làm lệnh. Khi phá kho My-ổ thu được mươi vạn lạng vàng, trăm vạn lạng bạc, gấm vóc châu báu, đồ đạc lương thực... súc tích không biết bao nhiêu mà kể nữa. Tin báo về triều, Vương-Doãn cho bỏ và cộng-khố và khao thưởng quân-sĩ rất lớn. Lại bầy yến tiệc ở đô-đường triệu tập bá quan, uống rượu ăn mừng. Trong triều-đình, ngoài dân chúng, thảy đều hân-hoan hả dạ...

Đang khi các Công-khanh yến ẩm bỗng có tin báo:

- Cái thây Đổng-Trác đang bêu ngoài chợ, bỗng có một người phục xuống cạnh mà khóc.

Vương-Doãn nổi giận nói:

- Đổng-Trác bị giết, hết thảy sĩ dân ai cũng ăn mừng. Nay đứa nào lại dám khóc nó như vậy? Vũ-sĩ đâu? Đi bắt đứa ấy về đây cho ta!

Lát sau quân-sĩ điệu người ấy vào. Các quan nhìn thấy, ai cũng không khỏi kinh-hãi. Vì người đó chẳng ai xa lạ: Chính là quan Thị-trung Thái-Ung, tự là Bá-giai! Doãn nạt Ung:

- Đổng-Trác là đứa nghịch-tặc đại ác, nay giết được nó là đại-phúc cho nước. Ngươi là bề tôi nhà Hán, đã không vui với quốc-gia thì chớ, lại còn khóc giặc là thế nào?

Thái-Ung cúi đầu nhận tội, nói:

- Tôi tuy bất tài, cũng hiểu đại-nghĩa, đâu dám phản nước theo giặc? Chỉ vì có chút tri-ngộ với Trác trước đây, nên nay trông thấy cảnh bất giác bật lên một tiếng khóc. Như thế, tự mình biết tội to lắm, xin Ngài tha cho. Dù phải gọt đầu chặt chân, mà được sống để chép nốt pho Hán-sử chuộc tội này, cũng là may cho tôi lắm.

Các quan tiếc tài Ung, nên đều can Doãn để cứu lấy Quan Thái-phó. Mã-Nhật-Đàn bảo nhỏ Doãn:

- Bá-Giai học rộng tài cao, nếu tha cho ông để làm pho Hán-sử thật là việc hay lắm. Và ông ta là người hiếu hạnh nổi tiếng, nếu giết đi, e mất lòng trông cậy của người đời.

Doãn nói:

- Xưa vua Hiếu-Vũ không giết Tư-mã-Thiên, để về sau y làm sử gièm chê đủ điều, còn truyền mãi hậu thế. Nay đang lúc vận nước suy vi, triều chính rối ren, còn để bọn "hủ nho" này cầm bút bẽo cạnh ấu-chúa để rồi chúng ta bị đời soi mói về sau ư?

Mã-nhật-Đàn không nói gì, khi ra về, bảo nhỏ các quan:

- Vương-Doãn nghiệt lắm, sẽ không có người nối hậu chăng? Phàm người hay là "kỷ" của nước, việc chế tác là "điển" của nước. Đã diệt kỷ bỏ điển, thì còn bền làm sao được?

Đàn không nói nữa, ai can cũng không nghe. Doãn sai đem Thái-Ung bỏ ngục, bắt phải thắt cổ chết. Hết thảy sĩ-phu thời bấy giờ nghe tin, đều thương cảm rơi lệ. Người đời sau bàn việc Thái-Ung khóc Đổng-Trác, cho là không phải, nhưng Vương-Doãn mà giết Ung cũng là việc thái quá. Có bài thơ than Thái-Ung rằng:

"Đổng-Trác chuyên quyền lại bất nhân,

"Thị-Trung sao chuốc vạ vào thân?

"Kìa ông Gia-cát nằm cao ổ...

"Đâu vội hùa theo đứa loạn-thần?

Nguyên văn:

"Đổng-Trác chuyên quyền tứ bất nhân,

"Thị-Trung hà tự cánh vong thân?

"Đương thời Gia-cát long trung ngọa,

"An khẳng khinh thân sự loạn thần.

Bọn Lý-Thôi, Quách-Tỵ, Trương-Tế, Phàn-Trù trốn ở Thiểm-tây, sai người về Tràng-an dâng biểu xin xá tội. Vương-Doãn coi tờ biểu khăng khăng nói:

- Đổng-Trác sở dĩ ngang tang bạo ngược là nhờ bốn tên này giúp sức. Nay có thể tha hết cả thiên-hạ, nhưng vẫn không thể tha tụi này!

Sứ-giả về báo cho Lý-Thôi hay. Thôi nói:

- Cầu xá tội không được, chúng ta nên trốn đi mỗi người một nơi.

Nhưng kẻ mưu sĩ là Giả-Hủ, tự là Văn-Hòa, bảo Thôi rằng:

- Nếu bỏ quân-đội mà trốn thì chỉ một tên đình-trưởng cũng trói nổi Tướng-quân! Đã bị bách thế này chi bằng chiêu tập dân Thiểm-tây, hợp với binh-mã sẵn có, đánh thẳng vào Tràng-an báo thù cho Đổng-Trác. Nếu thắng thì giữ việc triều-đình, chỉnh-đốn thiên-hạ. Nếu không xong, bấy giờ hãy chạy trốn cũng chưa muộn!

Bọn Lý-Thôi cho là phải, liền cho phao tin khắp xứ rằng: "Vương-Doãn sắp làm cỏ cả đất Tây-lương này!" Dân bản xứ nghe nói hoảng sợ nhốn nháo cả lên. Lý-thôi mới kêu gọi dân chúng:

- Bó thân chịu chết vô ích. Vậy có thuận theo ta khởi nghĩa chống lại chăng?

Dân Tây-lương đều xin theo. Thế là Thôi mộ thêm 10 vạn quân, chia làm 4 lộ, kéo đi đánh Tràng-an. Đến giữa đường, gặp con rể Đổng-Trác là Trung-lang-tướng Ngưu-Phụ dẫn 5 ngàn quân đi đánh báo thù cho bố vợ. Lý-Thôi bèn hợp binh làm một, sai Phụ đi tiên phong. Bốn tướng lục tục tiến theo... Vương-Doãn trong triều nghe tin quân Tây-lương đến đánh, liền thương nghị cùng Lã-Bố. Bố nói:

- Tư-đồ đừng lo, đàn chuột ấy bõ kể vào đâu!

Rồi Bố dẫn Lý-Túc đem binh ra cự địch. Túc đi trước nghênh chiến, gặp ngay Ngưu-Phụ. Túc xua quân xông tới, đánh giết tràn. Ngưu-Phụ địch không nổi, thua một trận lớn, bỏ chạy. Không ngờ canh đêm ấy, Phụ thừa lúc Túc không phòng bị, lẻn tới cướp trại. Quân Túc bị đánh bất ngờ, rối loạn cả lên, bỏ chạy lui 30 dặm, hao tổn quá nửa. Túc về ra mắt Lã-Bố. Bố đùng đùng

nổi giận mắng:

- Sao mày không cẩn thận để mất nhuệ khí quân ta?

Liền sai chém đầu bêu trước cửa trại[160]. Hôm sau Lã-Bố tự dẫn quân tiến lên tìm Ngưu-Phụ. Cái đồ Ngưu-Phụ thì địch sao lại Lã-Bố, đành đại bại chạy trốn. Đêm ấy, Phụ gọi kẻ tâm phúc là Hồ-Xích-Nhi đến bàn:

- Lã-Bố kiêu dũng muôn người khôn địch. Chi bằng giấu bọn Lý-Thôi, châu báu của họ sẵn đây, chúng ta thu vén lấy, rồi cùng dăm ba người thân tùy bỏ quân mà trốn đi là hơn.

Hồ-Xích-Nhi nghe theo. Đêm ấy hai tên thu thập vàng ngọc đeo vào nách, ngầm bỏ dinh trại trốn đi. Chỉ đem theo ba bốn kẻ tâm phúc. Khi sắp bước xuống một con đò, Hồ-Xích-Nhi trông thấy vàng ngọc tối cả mắt, bèn rút dao đâm lén Ngưu-Phụ một nhát chết ngay, cướp lấy của cải, rồi đem đầu Phụ tới dâng Lã-Bố. Bố gặng hỏi, thì một kẻ đi sau kể lại đầu đuôi câu chuyện Hà-Xích-Nhi mưu giết Ngưu-Phụ, chiếm đoạt ngọc vàng. Bố nổi giận mắng Xích-Nhi là đồ bất nghĩa[161] sai lôi ra chém luôn, rồi kéo quân tiến lên thì vừa gặp quân Lý-Thôi kéo tới. Bố không để cho Thôi kịp dàn trận, vung kích giục ngựa xông lên đánh liền. Quân Lý-Thôi không sao chống nổi phải bỏ chạy lui hơn 50 dặm, dựa vào chân núi đóng trại. Thôi mời bọn Quách-Tỵ, Trương-Tế, Phàn-Trù đến bàn:

- Lã-Bố khỏe thì khỏe thật, nhưng vô mưu, không đáng sợ lắm. Vậy chúng ta hãy chia ra bốn đường mà đánh. Tôi xin đóng quân tại cửa núi này, mỗi ngày kéo tới khiêu chiến với nó. Quách Tướng-quân thì dẫn quân lén đánh mặt sau bắt chước cái kế Bành-Việt đánh Sở ngày xưa: đánh chiêng thì tiến binh, đánh trống lại lui binh. Còn hai ông Trương, Phàn thì chia hai đường kéo vào đánh úp Tràng-an. Quân địch đầu đuôi không cứu ứng được nhau, ắt phải đại bại.

Cả bọn ưng kế ấy. Bấy giờ Lã-Bố thúc quân tới chân núi. Lý-Thôi kéo quân xuống cự địch. Bố hầm hầm nổi giận, xông vào đánh giết Thôi lui quân chạy lên. Bố thúc quân toan lên, nhưng

tên đá trên núi phóng xuống dữ dội, không thể nào lên được. Bỗng có quân báo: Quân Quách-Tỵ đánh chiêng ầm-ĩ kéo tới mặt sau. Bố vội quay về đánh, nhưng về tới nơi chỉ nghe trống đánh vang trời, quân Tỵ lui hết rồi. Bố đang định thu quân về trại, thì tiếng chiêng lại rên trời: Quân Lý-Thôi kéo xuống đánh. Bố vừa quay lại chưa kịp đối địch, thì tiếng chiêng mặt sau lại vang rền: Quách-Tỵ đánh tới. Bố quay về đánh Tỵ, nhưng lại nghe trống đánh ầm ầm, quân Tỵ đã lui hết! Lã-Bố giận dữ vô cùng, uất ức trong lòng luôn mấy ngày liền như thế. Muốn đánh không đánh được. Muốn nghỉ quân cũng không xong! Đang khi tức tối rối trí như thế, bỗng thám-tử phi ngựa tới báo tin dữ dội: "Hai đạo quân Trương-Tế, Phàn-Trù đánh úp Tràng-an, kinh thành nguy cấp lắm rồi!" Bố lập tức kéo quân chạy về cứu. Lý-Thôi, Quách-Tỵ thừa thế đuổi đánh riết. Quân mã bị hao tổn rất nhiều. Khi về tới Tràng-an thì quân giặc đã vây kín bốn mặt thành, trùng trùng điệp điệp, đông như kiến vỡ tổ. Bố thúc quân đánh, nhưng không lại sức giặc. Vì Bố vốn tàn bạo, hay chém giết, quân-sĩ nhiều kẻ quá sợ, bỏ theo giặc luôn. Bố đâm lo sợ vô cùng. Cách vài hôm sau, bọn dư đảng của Trác là Lý-Mông, Vương-Phương ở trong thành, làm nội-ứng cho giặc, mở trộm cửa ra. Thế là quân bốn mặt ùa vào như nước lũ: Lã-Bố tả xung hữu đột, không sao chống lại, đành dẫn vài trăm quân kỵ chạy tới phía ngoài cửa Thanh-tỏa, gọi Vương-Doãn:

- Tình thế nguy cấp lắm rồi! Mời Tư-đồ lên ngựa ra quan ải, rồi ta sẽ tìm kế khác.

Doãn nói:

- Nếu may ra, nhờ hồng-phúc Xã-Tắc, nước nhà được an, ấy là tôi thỏa nguyện. Nếu chẳng giữ nổi mình, già này đành cam chịu chết. Lâm nạn mà cầu thả thoát thân, tôi không thể làm thế được. Chỉ nhờ Tướng-quân vì tôi mà nói giúp với các ông Chư-hầu ở Quan-đông, hãy cùng lòng gắng sức, nghĩ tới Quốc-gia...

Lã-Bố hai ba lần khuyên nài, Vương-Doãn vẫn khăng khăng không chịu đi. Phút chốc bốn cửa thành lửa cháy ngất trời. Lã-Bố phải bỏ cả vợ con, chỉ dẫn hơn trăm kỵ binh chạy ra quan ải, rồi

sang Nam-dương đầu hàng Viên-Thuật. Bấy giờ kinh-thành đại-loạn, Lý-Thôi, Quách-Tỵ thả cho quân lính giết chóc, cướp bóc quan dân. Trong cơn lửa loạn, ngọc đá cũng tan tành. Các quan: Thái-thương khanh Sùng-Phật, Thái-bộc Lỗ-Quì, Đại-Hồng-lô Chu Hoán, Thành-môn Hiệu-úy Thôi-Liệt, Việt-kỵ Hiệu-úy Vương-Kỳ, Tự-lệ Hiệu-úy Hoàng-Uyển... đều chết vì nạn nước... Rồi quân giặc tràn vào vây nội-đình rất gấp. Thị-thần vội mời vua bước lên cửa Tuyên-bình ngăn loạn. Bọn Lý-Thôi nhìn lên thấy tàn vàng tán tía, bèn cùng quân-sĩ hô: "Vạn tuế!" Hiến-đế đứng tựa lầu hỏi xuống rằng:

- Các ngươi không đợi chiếu-chỉ của Trẫm, tự tiện kéo quân về kinh, ý muốn làm gì?

Lý-Thôi, Quách-Tỵ ngửa mặt lên tấu:

- Đổng Thái-sư là công-thần Xã-Tắc của Bệ-hạ, bỗng vô cớ bị Vương-Doãn mưu sát! Lũ hạ thần chỉ về để báo thù, không dám làm phản. Được gặp Vương-Doãn rồi, lũ thần sẽ lui ngay.

Bấy giờ Vương-Doãn đứng bên cạnh Vua nghe thế, bèn tấu rằng:

- Thần vì Xã-tắc mà lập kế. Nay sự lại xảy ra thế này. Thôi, Bệ-hạ đừng tiếc thần nữa mà hỏng việc nước. Thần xin xuống đối chọi với hai tên giặc này.

Vua bồi hồi xúc động, còn chưa nỡ nghe lời, thì Doãn đã nhảy từ trên cửa Tuyên-binh xuống đất, thét lớn:

- Có Vương-Doãn đây!

Thôi, Tỵ cùng rút gươm sấn lại quát nạt:

- Đổng Thái-sư có tội gì mà bị giết?

Doãn lớn tiếng hằn học:

- Tội ác của thằng giặc già họ Đổng đầy trời ngập đất, nói sao cho xiết? Cái ngày nó bị giết, hết thảy sĩ-phu trăm họ ở Tràng-an đều hả dạ ăn mừng. Chúng mày không nghe, không biết gì cả sao?

- Đổng Thái-sư có tội, chứ bọn ta có tội gì mà xin xá không cho?

Vương-Doãn mắng lớn:

- Nghịch-tặc! Hà tất nhiều lời. Vương-Doãn giờ đây chỉ còn cái chết mà thôi!

Hai tên giặc nổi giận, vung gươm chém Vương-Doãn chết thảm dưới lầu. Về sau, sử-quan có thơ khen tặng Doãn rằng:

"Vương Doãn khéo bày mưu:

"Gian-thần Trác rụng đầu,

"Nghĩ thù vua, dạ xót,

"Lo nạn nước, mày chau

"Nghĩa khí liền mây trắng,

"Lòng trung át ánh sao.

"Đời đời hồn phách ấy

"Quanh quẩn Phượng-hoàng lâu.

Nguyên văn:

"Vương Doãn vận cơ trù,

"Gian-thần Đổng-Trác hưu.

"Tâm hoài gia quốc hận,

"Mi tỏa miếu đường ưu.

"Anh khí liên tiêu hán,

"Trung thành quán đẩu ngưu.

"Chi kim hồn dữ phách,

"Do nhiễu Phượng-hoàng-lâu.

Quân giặc đã giết Vương-Doãn, còn kéo đi bắt cả gia quyến. Họ Vương, già trẻ đều bị giết tế. Khắp sĩ-phu, dân chúng không ai là không thương khóc. Lý-Thôi, Quách-Tỵ lại bàn ngầm với nhau:

- Đã đến nước này, không giết quách Thiên-tử mà mưu đại sự, còn để làm gì?

Nói rồi hai tên vung gươm thét lớn quân-sĩ, kéo thẳng vào cung. Đó chính là:

"Quyền-gian vừa mới trừ yên ổn,

"Ác đảng đâu mà kéo tới ngay!

Chưa biết tính mạng Hiến-đế ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Kẻ quyền thần giết một ông vua, rồi lập một ông vua khác, thì cái ông vua được lập này, không thể không lo ngại có ngày mình cũng bị truất bị giết như ông trước. Đứa con nuôi bất-nghĩa giết một cha, rồi lạy một người khác làm cha, thì cái người cha sau không thể không lo rằng sẽ đến lượt mình bị giết. Thế mà Hiến-đế biết sợ Đổng-Trác, Trác lại không hề e dè Lã-Bố. Đã không sợ, đã thâu nạp, mà không biết cố-kết để giữ vững lấy lòng con nuôi! Trái lại, còn oán giận ra mặt, hận thù đến chỗ nổi xung cầm kích mà lao vào người. Thế là tuyệt tình rồi! Đã tuyệt tình ra mặt, mà khi bị giết còn kêu lớn: "Phụng-Tiên con đâu? Cứu ta!" thì Đổng-Trác quả là người ngu ngốc vậy thay!*

• *Vương-Doãn dùng mưu dùng lời, xui khiến Lã-Bố giết Đổng-Trác, thật là tuyệt diệu: khi thúc bách, lúc khoan thai, khi khiêu-khích, lúc bỏ lửng. Lời bộc bạch, lời bàn ngang: khi giả lỡ lời, khi khuyên rồi lại can, khi nói thẳng vào đề, khi nói trái ngược để kích-thích. Lời lẽ này so với những lời Lý-Túc khuyên Bố giết Đinh-Nguyên quả là khéo léo hơn.*

• *Người đời nay cho việc Thái-Ung khóc Đổng-Trác là việc bậy. Điều đó cũng phải. Nhưng nghĩ lại thì "tình" người có nguyên do, sự việc có căn cứ. Phàm đã là kẻ sĩ thì có thể chết vì tri-kỷ của mình. Thử giả thiết: có người chịu ơn vua Kiệt, vua Trụ ắt có người đó coi Kiệt. Trụ như Nghiêu, Thuấn. Đổng-Trác đã hậu đãi Thái-Ung, Thái-Ung coi Trác làm kẻ tri-kỷ thì khi thấy Trác chết, Ung vì giỏ vài giọt nước*

mắt mà phải chết cũng còn hơn những hạng người xu thời lật lọng ngày nay. Khi thấy ai có thế lực cứ xô nhau vào nịnh bợ để xin chút dư-nhuận, mượn chút oai hùm. Đến khi người ta thất thế, liền quay mặt đi. Đó là chưa kể những kẻ phản-bội còn trở giáo ném đá, nguyền rủa kẻ ân-nhân thất thế nữa. So với hạng tiểu-nhân đê-tiện ấy thì Thái-Ung còn đáng được gọi là... quân-tử vậy.

• Từ khi Lã-Bố chết, về sau không ai biết Điêu-Thuyền lưu lạc về đâu! Như thế là thế nào? Xin thưa: Khi đã thành-công mà biết lui kịp thời, tức cũng như con Thần-long chỉ cho người đời thấy đầu, mà không cho thấy đuôi. Cái tuyệt-diệu chính ở chỗ "hạ-lạc" vậy. Còn nếu như cứ thắc mắc mà hỏi Điêu-Thuyền lưu-lạc về đâu, cuộc đời nàng kết-liễu ra sao, thì xin hỏi lại rằng: Sau khi quan Đại-phu họ Phạm cưỡi thuyền đi chơi khắp Ngũ hồ, nào còn ai biết tung-tích nàng Tây-Thi ở đâu nữa?

• Họ Trương vì không giết được Võ-tam-Tư mà rồi bị hại. Đó là vì ác đảng không nên xá mà xá. Đến như Lý-Thôi, Quách-Tỵ đóng binh ở ngoài, thì Vương-Doãn nên xá tội cho chúng quân, rồi sau sẽ dần dần trừ Thôi, Tỵ. Nhưng Doãn đã ra tay quá gấp rút, gây nên sự "cùng tắc biến". Cái bệnh của họ Trương là bệnh diên trì. Cái bệnh của Vương-Doãn là bệnh nóng nảy.

Hồi thứ 10

Cứu nạn Chúa, Mã-Đằng khởi nghĩa, Báo thù cha, Tào-Tháo tiến binh.

Nhắc lại, hai tên giặc Thôi, Tỵ toan vào giết Hiến-đế thì Trương-Tế, Phàn-Trù chạy tới can rằng:

- Không nên! Lúc này giết vua, sợ dân tâm bất phục. Chi bằng cứ để cho làm vua, rồi dụ bọn Chư-hầu vào ải-quan, trừ đi cho hết vây cánh, bấy giờ hãy giết sau. Như thế mới chiếm được thiên-hạ.

Thôi, Tỵ nghe lời, ngăn binh lại. Vua lên lầu tuyên-dụ rằng:

- Đã giết Vương-Doãn, sao chưa lui binh?

Thôi, Tỵ tâu:

- Lũ hạ-thần có công với Vương-thất mà chưa được ân-phong chức-tước, nên chưa dám lui.

Vua phán:

- Các khanh muốn tấn phong chức gì?

Lý, Quách, Trương, Phàn, bốn người đều lấy bút viết chức-tước ra giấy, đệ lên cho vua theo đó mà phong[162]. Vua chỉ biết y theo. Thế là Lý-Thôi được làm Xa-kỵ Tướng-quân, Trì-dương-hầu, kiêm lĩnh Tư-lệ Hiệu-úy, được dùng cờ Tiết lưỡi Việt. Quách-Tỵ làm Hậu-Tướng-quân, Vạn-niên-hầu. Trương-Tế làm Phiêu-kỵ Tướng-quân, Bình-dương-hầu, lãnh binh ra đóng Hoằng-nông. Còn bọn Lý-Mông, Vương-Phương đều làm Hiệu-úy. Cả bọn tạ ân rồi đem binh ra ngoài thành, hạ lệnh tìm thây và thủ-cấp Đổng-Trác. Tìm mãi mới được ít xương tàn da vụn, bèn lấy gỗ thơm tạc thân thể, chắp ghép vào đấy. Lại bầy lễ tế, dùng đồ khâm niệm

quan quách của bậc Vương-giả, lựa ngày giờ tốt, đem ra chôn cất ở My-ổ. Khi đang chôn dở, bỗng trời mưa như trút, sấm chớp dữ dội, mặt đất ngập vài thước nước, rồi một tiếng sét đánh xuống bật tung nắp quan tài. Thấy xương đều bắn ra ngoài, Lý-Thôi chờ trời tạnh, lại táng lần nữa. Nhưng rồi đêm ấy lại mưa lớn, sét lại đánh tung cả mồ Trác lên. Và chôn đi chôn lại mấy lần nữa vẫn bị như thế. Bao nhiêu xương tàn răng vụn đều bị lôi-hỏa đốt cháy hết. Quả là Trời oán phạt Trác vậy. Lý-Thôi, Quách-Tỵ nắm được quyền lớn, liền tàn ngược nhân dân, bí mật đưa kẻ tâm phúc vào bên cạnh vua để dò động tĩnh. Bấy giờ Hiến-đế như ngồi trên bàn chông, tựa lưng cây gai, mỗi cử động đều lo sợ. Quan viên trong triều đều do hai tên giặc cắt đặt thăng giáng. Thôi, Tỵ muốn lấy lòng người, cũng tuyên triệu Chu-Tuấn vào, phong chức Thái-bộc, cho cùng giữ triều chính. Ngày kia bỗng có tin báo: Quan Thái-thú Tây-lương là Mã-Đằng cùng quan Thứ-sử Hàn-Toại kéo hơn 10 vạn quân về Tràng-an, và nói phao lên rằng: "Vào kinh để đánh giặc". Nguyên hai tướng Mã, Hàn đã có sai người vào Tràng-an ngầm liên kết với các quan Thị-trung Mã-Vũ, Gián-nghị Đại-phu Sùng-Thiệu và Tả-trung lang-tướng Lưu-Phạm. Ba ông nhận làm nội ứng, cùng mưu diệt ác đảng Lý-Thôi. Ba ông mật tấu xin vua phong cho Mã-Đằng làm Chinh-tây Đại Tướng-quân, Hàn-Toại làm Chinh-tây Tướng-quân, đều lãnh mật chiếu họp lực đánh giặc. Bốn tên Lý, Quách, Trương, Phàn nghe hai tướng kéo quân tới, họp nhau bàn cách cự địch. Mưu-sĩ Giả-Hủ nói:

- Hai đạo quân ấy từ xa đến, chúng ta chỉ nên đào hào đắp lũy cố giữ. Bất quá chỉ trăm ngày, họ hết lương, ắt phải lui. Bấy giờ ta kéo quân đuổi đánh, có thể bắt được hai tướng ấy.

Lý-Mông, Vương-Phương bước ra hăm hở nói:

- Đó không phải kế hay! Xin cho một vạn tinh binh, chúng tôi quyết đi lấy đầu Mã-Đằng, Hàn-Toại về nạp dưới trướng.

Giả-Hủ nói:

- Nếu ta đánh ngay, ắt bị thua.

Lý-Mông, Vương-Phương đồng thanh thách thức:

- Nếu thua, xin chém đầu hai chúng tôi! Còn nếu chúng tôi chiến thắng, ông cũng phải nạp thủ cấp nhé!

Giả-Hủ bảo Lý-Thôi, Quách-Ty rằng:

- Về phía Tây Tràng-an này, cách 200 dặm, có núi Trâu-trất, đường lối hiểm trở, nên cử hai tướng Trương, Phàn ra đóng đồn ở đấy mà giữ cho vững, rồi hãy cho Lý-Mông, Vương-Phương ra đánh.

Thôi, Tỵ y kế, điểm một vạn 5 ngàn binh mã giao cho Lý-Mông, Vương-Phương. Hai tướng mừng rỡ kéo ra khỏi Tràng-an 280 dặm hạ trại. Quân Tây-Lương tới nơi hai tướng ra đối địch. Quân mã Tây-Lương đầy đường kéo ra, dàn thành trận thế. Mã-Đằng, Hàn-Toại sóng đôi ngựa cùng ra, trỏ mặt Lý-Mông, Vương-Phương mà mắng:

- Hai thằng giặc phản quốc kia!

Rồi quay lại hỏi lớn:

- Ai ra bắt chúng nó về đây?

Chưa dứt lời thấy một tướng thiếu-niên, mặt đẹp như bạch-ngọc, mắt sáng tựa sao Mai, mình hổ tay vượn, bụng báo lưng lang, tay cầm ngọn giáo dài thúc ngựa voi ra giữa trận. Thì ra đó là con trai Mã-Đằng tên là Siêu, tự là Mạnh-Khởi, mới 17 tuổi mà dũng-mãnh lạ thường, nổi tiếng anh-hùng vô địch. Bấy giờ Vương-Phương khinh Mã-Siêu còn trẻ con, liền giục ngựa ra đánh. Nhưng đánh chưa được vài hiệp đã bị Siêu đâm một giáo chết lăn xuống chân ngựa. Giết xong Vương-Phương, Mã-Siêu thong dong quay ngựa về trận nhà. Bên kia, Lý-Mông thấy Vương-Phương chết, nổi giận đùng đùng, phóng ngựa ra đuổi Siêu để trả thù. Ngựa Mông đã tới gần sau lưng mà Siêu vẫn không biết gì cả! Mã-Đằng đứng trước cửa trận thấy thế sợ hãi trống ngực đánh thùng thùng vội kêu lớn:

- Có đứa đuổi sau lưng kia!

Nhưng tiếng kêu chưa dứt, đã thấy lòe một ánh giáo bay, rồi Mã-Siêu bắt sống Lý-Mông, ôm chặt trên lưng ngựa! Số là Mã-Siêu

thừa rõ Lý-Mông đuổi theo, nhưng cứ tảng lờ không biết, đủng đỉnh mà về. Đợi khi tới gần, Lý-Mông cầm giáo, lấy hết sức đâm theo, Siêu mới né mình tránh vụt một bên. Thế là Mông đâm hụt và... hai ngựa vừa vặn ngang nhau, Siêu chỉ việc quờ tay vượn sang bắt sống lấy! Bấy giờ quân Lý-Mông, Vương-Phương vô chủ, chỉ còn biết quay đầu theo gió mà chạy. Mã-Đằng, Hàn-Toại thừa thế xua quân đánh giết tơi bời. Toàn thắng trận ấy, kéo thẳng tới cửa thành hạ trại, sai lôi Lý-Mông ra chặt cổ bêu đầu. Lý-Thôi, Quách-Tỵ nghe tin Lý-Mông, Vương-Phương đều bị Mã-Siêu giết, bấy giờ mới biết Giả-Hủ có tài tiên kiến. Bèn nghe theo kế của Hủ, chỉ cho đắp cao lũy, đào sâu hào, chống giữ các cửa. Tha hồ quân Tây-lương thách đánh, chửi mắng, nhất định không ra. Quả nhiên, chưa được hai tháng quân Mã-Đằng, Hàn-Toại cạn lương. Hai tướng phải bàn kế kéo binh về. Lại vừa vặn lúc ấy, trong thành Tràng-an, có thằng con ở nhà Mã-Vũ đi xuất thú việc chủ nó cùng Sùng-Thiệu, Lưu-Phạm, kết liên Mã-Đằng, Hàn-Toại để làm nội ứng. Lý-Thôi, Quách-Tỵ nổi giận, sai bắt hết gia-quyến ba ông, bất kể già trẻ, đem ra chợ chém hết. Rồi cắt ba cái đầu bêu ngoài cửa thành. Mã-Đằng, Hàn-Toại thấy lương-thảo đã hết; nội ứng lại bị lộ, đành nhổ trại lui quân. Lý-Thôi, Quách-Tỵ sai Trương-Tế dẫn quân đuổi đánh Mã-Đằng, sai Phàn-Trù đuổi theo Hàn-Toại. Quân Tây-lương cạn lương thảo, bị truy-kích, thua to, may nhờ có Mã-Siêu anh dũng đi đoạn hậu, đánh lui Trương-Tế, nên quân Mã-Đằng đỡ thiệt hại. Còn Hàn-Toại bị Phàn-Trù đuổi sát mãi tới gần Trần-thương, thế gấp quá, bèn quay ngựa lại, hỏi rằng:

- Tôi với ông là chỗ đồng hương, nay sao nỡ vô tình như thế?

Trù nghe Toại nói, dừng ngựa lại đáp:

- Vì lệnh trên sai khiến, không dám trái.

- Thì tôi đem quân tới cũng vì việc nước đấy chứ? Sao ông bách tôi quá vậy?

Trù ngẫm nghĩ rồi quay ngựa thu quân về, để cho Toại đi. Không ngờ lúc ấy có cháu Lý-Thôi là Lý-Biệt có mặt tại đấy, thấy

Trù buông tha Toại, liền về báo với chú. Lý-Thôi nổi giận muốn kéo quân đánh ngay Phàn-Trù. Giả-Hủ vội can:

- Nay lòng người chưa yên, dấy động can qua thực không nên. Chi bằng bầy tiệc lớn mời Trương-Tế, Phàn-Trù tới mừng công. Rồi bắt Phàn-Trù giữa tiệc rượu mà chém đi là khỏi khó nhọc.

Lý-Thôi rất mừng, liền bầy tiệc mời hai tướng, Trương, Phàn vui vẻ đến dự. Rượu được nửa chừng, Lý-Thôi sầm nét mặt lại mắng rằng:

- Phàn-Trù! Sao mầy dám tư thông với Hán-Toại? Định làm phản phải không?

Trù thất kinh, chưa kịp trả lời thì thấy quân đao-phủ sau trướng đổ ra, bắt chém ngay trước tiệc. Trương-Tế thấy vậy, phủ phục ngay xuống đất. Lý-Thôi đỡ Tế dậy an ủi:

- Phàn-Trù mưu phản nên ta phải giết. Ông là người tâm phúc của ta, việc gì phải sợ như thế?

Bèn đem hết quân-mã bản-bộ của Trù giao cho Tế quản lĩnh. Tế kéo quân về đóng Hoằng-nông. Từ ngày Lý-Thôi, Quách-Tỵ đánh lui quân Tây-lương, Chư-hầu không ai dám ngấp-nghé gì nữa. Giả-Hủ khuyên Lý-Thôi phủ úy trăm họ an cư lạc-nghiệp, và kết nạp hào-kiệt hiền tài[163]. Nhờ thế, triều đình cũng được yên ổn và có sinh sắc... Nhưng rồi dư đảng giặc Khăn-vàng lại nổi lên ở Thanh-châu. Chúng tụ tập tới vài chục vạn đầu mục bè đảng, kéo đi cướp phá dân lành. Quan Thái-bộc Chu-Tuấn tiến cử một người có thể phá được giặc ấy. Lý-Thôi, Quách-Tỵ hỏi là người nào, Tuấn nói:

- Muốn phá giặc Sơn-đông, phải cần đến Tào-Tháo mới xong!

Lý-Thôi hỏi:

- Tào-Mạnh-Đức hiện nay ở đâu?

- Hiện làm Thái-thú Đông quận, quân lính rất nhiều. Nếu sai Tháo đi đánh, ắt chẳng mấy ngày mà giặc tan.

Lý-Thôi vui mừng, ngay đếm ấy thảo tờ chiếu, cho người mang

tới Đông-quận, sai Tào-Tháo với Tả-bắc-tướng Bào-Tín cùng đi đánh giặc. Tào-Tháo vâng lĩnh thánh-chỉ, hội hợp với Bào-Tín, cất quân đánh giặc ở Thọ-dương. Bào-Tín tiến quá đà vào nơi hiểm địa, bị giặc giết chết. Tháo đuổi đánh quân giặc thẳng tới Tế-bắc. Giặc đầu hàng tới vài ba vạn. Tháo bắt ngay quân này kéo đi trước. Vì thế kéo tới đâu giặc cũng hàng thuận. Mới được hơn 100 ngày, Tháo đã chiêu an được 30 vạn hàng binh. Dân chúng trai gái hơn 100 vạn người đều theo Tháo. Tháo bèn tuyển lấy những trai-tráng tinh-nhuệ, lập "đạo quân Thanh-châu", còn bao nhiêu cho về làm ruộng. Từ đó oai danh Tháo ngày càng lớn. Tiệp báo vào Tràng-an, triều-đình gia phong Tháo làm Trấn-đông Tướng-quân. Tháo đóng ở Duyện-châu, chiêu hiền nạp sĩ. Một hôm có hai chú cháu kia tới theo giúp. Đó là hai người ở Dĩnh-âm, thuộc Dĩnh-châu. Người chú là Tuân-Húc, tự là Văn-Nhược, con trai Tuân-Côn trước giúp Viên-Thiệu, bấy giờ bỏ Thiệu theo Tháo. Tháo bàn chuyện thấy hợp ý, vui lòng lắm, bảo Húc rằng:

- Ông là Trương-Tử-Phòng của ta đây![164]

Bèn cử Húc làm Hành-quân Tư-mã. Người cháu Húc là Tuân-Du, tự Công-Đạt, nổi tiếng là danh-sĩ đương thời, từng giữ chức Hoàng-môn Thị-lang tại triều, sau đó bỏ quan về làng. Bấy giờ cùng với chú đến theo giúp Tào-Tháo. Tháo cử Du làm Hành-quân Giác-thụ. Tuân-Húc bảo Tháo:

- Tôi nghe đất Duyện-châu có một hiền-sĩ, nay không hiểu ở đâu?

- Người đó là ai?

- Người đó ở Đông-a thuộc Đông-quận, họ Trình, tên Dục, tự là Thọ-Đức.

Tháo nói:

- Ta cũng nghe danh Trình-Dục từ lâu.

Bèn cho người tới làng tìm hỏi, mới hay rằng Dục đang ẩn trong núi đọc sách. Tháo sai vào núi mời. Dục tới ra mắt, Tháo rất mừng. Dục lại bảo Tuân-Húc:

- Tôi là người kém cỏi ít học, không đáng cho ông tiến cử. Có người cùng làng với ông, họ Quách, tên Gia, tự là Phụng-Hiếu mới thật là hiền-sĩ đời nay, sao ông không nghĩ tới?

Tuân-Húc sực nhớ ra, nói:

- Phải đấy! Tôi quên mất!

Bèn bảo Tháo cho người đi tìm Quác-Gia đến Duyện-châu, cùng Tháo đàm luận việc thiên-hạ. Quách-Gia lại tiến cử một người dòng dõi vua Quang-Vũ, người ở Thành-đức thuộc Hoài-nam, tên là Lưu-Việp tự là Tử-Dương, Tháo mời Việp tới. Việp lại tiến hai người nữa: Một người ở Xương-ấp, quân Sơn-dương, họ Mãn tên Sủng, tự là Bá-Ninh. Một người ở Vũ-thành họ Lã, tên Kiền, tự là Tứ-Khác. Tháo vốn cũng biết tiếng hai người bèn cử làm Quân-trung Tùng-sự. Lã-Kiền, Mãn-Sủng lại tiến cử một người ở Bình-Khâu, quận Trần-lưu, họ Mao, tên Giới tự là Hiến-Tiên. Tháo cũng cử Mao Giới làm Tòng-sự. Kể lại có một tướng dẫn vài trăm quân tới theo. Tướng này người Cự-bình, vùng Thái-sơn, họ Vu, tên Cấm, tự là Văn Tắc. Tháo thấy Vu-Cấm giỏi nghề bắn cùng cưỡi ngựa, võ nghệ cao cường, bèn cử làm Điển-quân Tư-mã. Rồi một ngày kia, Hạ-hầu-Đôn dẫn một tay đại hảo-hán về ra mắt. Tháo thấy người ấy cao lớn dũng mãnh lạ thường, hỏi lai lịch, thì Đôn nói:

- Người này vốn ở Trần-lưu, họ Điển tên Vi, sức khỏe vô địch. Trước kia theo Thái-thú Trương-Mạc. Sau vì một cơn giận, xô xát với những kẻ dưới trướng, lỡ tay giết một lúc vài chục người[165], phải trốn vào rừng núi. Tôi nhân một buổi săn bắn, bắt gặp Vi đang đuổi hùm nhảy qua suối, mới thu nạp vào quân-đội. Nay xin tiến-cử lên Chúa-công.

Tháo nói:

- Ta coi người này dung-mạo khôi-ngô, ắt có sức mạnh...

Đôn nói:

- Điển-Vi đã có lần báo thù cho bạn, giết người, xách lấy đầu, chạy thẳng qua cửa ải, mà vài trăm quân trông thấy, không dám

lại gần. Vi chuyên sử dụng hai ngọn kích nặng 80 cân, ngồi trên ngựa vung múa như bay.

Tháo bèn bảo Vi múa thử. Vi cặp đôi kích nhảy lên ngựa, đi đi lại lại mà múa nhẹ như chơi. Bỗng có cơn gió mạnh thổi xiêu ngọn cờ lớn trước trướng. Cờ sắp sửa đổ xuống, quân-sĩ xúm nhau lại ôm giữ mà không nổi. Vi nhảy từ lưng ngựa xuống đất, quát quân-sĩ lui hết ra, rồi chỉ một tay nắm cán cờ dựng thẳng lên, đứng vững chắc như cây tháp, tha hồ gió thổi cờ bay! Tháo khen:

- Thật là Ác-Lai tái![166]

Rồi cử làm Trướng-tiền Đô-úy, lại cởi ngay áo cẩm đang mặc và sai đem một con tuấn-mã với bộ yên chạm rất quí, ban thưởng cho Vi... Từ đó, bộ hạ Tháo, văn có mưu thần, võ có mãnh-tướng, oai-danh lừng lẫy một cõi Sơn-đông. Bấy giờ Tháo nghĩ tới ơn sinh-dưỡng bèn sai quan Thái-thú Thái-sơn là Ứng-Thiệu tới quận Lang-gia đón cha là Tào-Tung về cùng hưởng phú quý. Nói về Tào-Tung, từ ngày xẩy vụ Tháo giết hụt Đổng-Trác, tránh nạn sang Trần-lưu, ẩn cư tại Lang-gia. Hôm ấy tiếp được thư-tín, bèn cùng em là Tào-Đức và cả gia quyến gồm hơn 40 người già trẻ trai gái, đem theo hơn 100 đầy tớ tin-cẩn, ngồi hơn 100 cỗ xe, lên đường đi Duyện-châu. Khi đi tới địa phận Từ-châu, có quan Thứ-sử Đào-Khiêm, tự là Cung-Tổ, người ôn hậu đức độ, vốn hâm mộ Tào-Tháo muốn kết giao từ lâu mà chưa có dịp, bấy giờ nghe tin cha Tháo đi qua, liền ra nghênh tiếp, vái hai vái rất kính-cẩn, mời vào thành bày tiệc yến thết-đãi hai ngày liền. Rồi hôm Tào-Tung từ biệt lên đường, Đào-Khiêm thân tiễn ra ngoài thành. Lại sai viên Đô-úy là Trương-Khải đem 500 quân bản bộ đi hộ tống. Khi gia quyến họ Tào tới Hoa-phi, đang tiết cuối hạ đầu thu, gặp cơn mưa lớn như trút nước, phải ghé vào một ngôi chùa nghỉ ngơi. Sư tăng ra đón vào. Tào-Tung cho người nhà ăn uống, nghỉ ngơi đâu đó, rồi sai Trương-Khải đem binh mã đóng dọc hai bên hành lang chùa canh phòng. Đêm ấy, quân lính bị mưa gió ướt hết quần áo, quân trang, đều ca thán với nhau. Trương-Khải bỗng gọi bọn đầu-mục thủ hạ vào chỗ vách kín, bàn nhỏ:

- Chúng ta vốn là dư đảng Khăn-vàng, bất đắc dĩ phải hàng Đào-Khiêm. Từ bấy đến nay chưa được gì vừa ý. Nay nhà họ Tào qua đây có của cải súc tích vô số trên trăm cỗ xe. Các chú nếu muốn giàu có thật chẳng khó gì. Chỉ chờ đến canh ba đêm nay, phá cửa vào chùa, giết cả nhà Tào-Tung đi, đoạt lấy của cải, rồi chúng ta chạy vào núi... "lạc-thảo" nào lại theo nghiệp ấy, các chú nghĩ sao?

Bọn đầu mục lâu la ưng thuận ngay. Khuya đêm ấy, mưa gió vẫn chưa ngớt. Tào-Tung còn thức, đang trầm ngâm, bỗng nghe bốn mặt bên ngoài tiếng thét ầm-ỹ. Tào-Đức rút gươm, vừa bước ra nghe ngóng, liền bị đâm chết. Tào-Tung hoảng sợ, dắt một nàng thiếp chạy ra sau nhà Phương-trượng định trèo qua tường mà trốn. Nhưng nàng hầu này béo quá, lách không lọt cái cửa hẹp. Tung đành cùng nàng ta ẩn vào nhà tiêu[167] rồi cũng bị loạn quân giết cả. Ứng-Thiệu thoát chết, chạy được ra ngoài, nhưng sợ về bị Tháo giết, đành chạy sang Hà-bắc nương nhờ Viên-Thiệu. Quân Trương-Khải giết trọn cả nhà Tào-Tung, vơ vét hết vàng bạc đồ đạc, rồi phóng hỏa đốt chùa, kéo 500 bộ hạ chạy trốn sang Hoài-nam. Người sau có thơ rằng:

"Tào-Tháo gian hùng hiểm có hai:

"Giết trọn nhà Lã, chẳng ghê tay...

"Nhà Tào chết dưới gươm người khác,

"Thiên lý tuần-hoàn báo ứng ngay!

Nguyên văn:

"Tào-Tháo gian hùng thế sở khoa,

"Tằng tương Lã thị sát toàn gia.

"Như kim hạp hộ phùng nhân sát,

"Thiên lý tuần-hoàn báo bất sai.

Bấy giờ có một tên quân của Ứng-Thiệu thoát chết, chạy về báo cho Tào-Tháo hay. Tháo nghe tin dữ, khóc rống lên rồi ngất lăn xuống đất. Tả hữu cứu tỉnh, đỡ dậy. Tháo nghiến răng trợn mắt

kêu lên:

- Thằng Đào-Khiêm dám thả quân giết cha ta! Thù này không đội trời chung! Nay ta phải kéo đại binh sang giết sạch dân Từ-châu mà rửa hận này.

Bèn để Tuân-Húc, Trình-Dục lãnh ba vạn quân đóng giữ Quyến-thành, Phạm-huyện và Đông-a, còn bao nhiêu kéo hết sang đánh Từ-châu, sai Hạ-hầu-Đôn, Vu-Cấm, Điển-Vi đi tiên phong. Tháo hạ lệnh:

- Hễ hạ được thành trì, thì bắt hết trăm họ giết tuyệt, không trừ người nào, để rửa hờn cho phụ thân ta!

Quan Thái-thú Cửu-giang là Biên-Nhượng, giao tình với Đào-Khiêm rất hậu, nghe Từ-châu gặp nạn, dẫn 5 ngàn quân đi cứu. Tháo được tin, đùng đùng nổi giận, sai Hạ-hầu-Đôn đem quân chẹn đường giết chết Biên-Nhượng. Trần-Cung đang làm Tùng-sự ở Đông quận, vốn là bạn thân của Đào-Khiêm, bấy giờ nghe tin Tháo khởi binh báo thù muốn giết hết trăm họ Từ-châu, vội đi suốt đêm tìm tới ra mắt Tháo. Tháo biết Cung đến là để trần tình cho Khiêm đã toan không tiếp. Nhưng sau nghĩ ơn xưa, lại cho mời vào trong trướng. Trần-Cung nói:

- Nay nghe Minh-công đem đại binh đánh Từ-châu báo thù cho lệnh Tiên-quân, ý muốn giết hết nhân dân trăm họ, nên tôi xin ngỏ một lời: Đào-Khiêm vốn là bậc nhân hậu quân-tử, không phải kẻ háo lợi quên nghĩa đâu. Tôn phụ bị hại là ở tên Trương-Khải gian ác, chứ không phải tội Khiêm. Vả lại nhân dân trăm họ Từ-châu có thù gì với Minh-công? Giết hại dân, thật là không nên. Xin nghĩ kỹ cho.

Tháo nghe qua, nổi giận nói:

- Trước đây ông đã bỏ ta mà đi, nay còn mặt nào lại gặp ta nữa! Đào-Khiêm giết cả nhà ta, ta thề moi tim móc mật nó để rửa hận. Ông dẫu muốn làm thuyết khách cho Đào-Khiêm, nhưng ta không nghe thì sao?

Trần-Cung từ giã Tháo, ra ngoài than rằng:

- Thế này thì ta cũng không còn mặt nào trông thấy Đào-Khiêm nữa!

Bèn giục ngựa sang Trần-lưu nương nhờ Thái-thú Trương-Mạc.

Bấy giờ quân Tào-Tháo kéo tới đâu giết hại nhân dân đến đấy. Lại sai quật cả mồ mả quan, dân. Đào-Khiêm ở Từ-châu nghe tin Tháo khởi binh báo thù, giết hại trăm họ thì ngửa mặt lên trời mà khóc rằng:

- Ta mắc tội với trời rồi! Than ôi, vì ta mà dân Từ-châu mắc đại nạn này!

Rồi họp các quan thương nghị. Bộ tướng là Tào-Báo nói:

- Quân Tào đến nới, chúng ta há ngồi bó tay chịu chết? Tôi xin vì sứ quân kéo ra phá giặc một phen!

Bất đắc dĩ, Đào-Khiêm phải dẫn quân tướng ra ngoài thành đối địch. Xa xa trông thấy quân Tào đông như nước chảy, cờ quạt bào giáp một màu trắng xóa như sương tỏa tuyết sa. Ở trung quân có dựng một lá cờ trắng rất lớn, đề bốn chữ "Báo cừu tuyết hận". Quân Tào tới bày thành thế trận. Tháo giục ngựa ra trước, mình mặc đồ đại tang, lấy roi ngựa trỏ vào Đào-Khiêm mà thét mắng thậm tệ. Đào-Khiêm cưỡi ngựa ra dưới cờ, nghiêng mình thi lễ hỏi:

- Lòng Khiêm này vẫn muốn kết hiếu với Minh-công cho nên mới sai Trương-Khải đi hộ tống Lệnh-Tôn. Nào ngờ bụng quân đạo-tặc chúng nó chưa chữa thói gian ác, gây ra cơ sự. Quả không phải tội ở Khiêm, mong Minh-công xét kỹ cho.

Tháo thấy mặt Khiêm đã nổi giận, mắng ầm lên:

- Thằng giặc già đã hại cha ta, lại còn dám nói càn nữa. Ai ra bắt sống nó cho ta?

Hạ-hầu-Đôn hăm hở vọt ngựa ra. Đào-Khiêm kinh hãi chạy về bản trận. Đôn vung thương đuổi theo. Tào-Báo vội giục ngựa ra cản đánh. Hai ngựa vừa gieo đầu, bỗng một trận cuồng phong nổi

lên dữ dội, cát bay đá chạy tối tăm mịt mù, quân đôi bên đều nhốn nháo, đều phải rút về. Đào-Khiêm vào thành bàn với mọi người rằng:

- Quân Tào thế lớn khôn địch. Đánh nhau thì chết hại quân dân, thôi để ta tự trói mình tới trại Tháo, cho nó xẻo thịt băm xương, để cứu lấy tính mạng trăm họ Từ-châu này!

Khiêm dứt lời, thì một người bước ra nói:

- Phủ-quân trấn nhậm Từ-châu này, nhân dân rất cảm ơn đức. Quân-Tào tuy đông cũng chưa thể phá nổi thành ta. Vậy xin Phủ-quân hãy cùng trăm họ cố giữ cho vững, đừng ra đánh. Tôi tuy bất tài cũng xin bầy một kế mọn, khiến Tào-Tháo không có đất mà chôn.

Mọi người vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, liền hỏi kế ấy thế nào. Đó chính là:

"Muốn kết chữ ân, gây mối oán,

"Lâm vào đất tử gặp đường sinh!

Muốn biết người hiến kế đó là ai, xin đọc hồi sau.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Nếu có ai hỏi ta: "Thiên-lôi đánh cái xác Đổng-Trác đã chết, sao không đánh ngay cái thân Trác lúc còn sống? Đánh đứa hung-đồ đã chết, sao không đánh ngay tại đồ-đảng đang lộng hành đó? Ta xin đáp rằng: "Thiên" gồm có cả "Thiên lý" lẫn "Thiên số". Để cho tội ác đầy rẫy rồi mượn tay người giết đi. Đó là cái "khí-số" khiến phải như thế. Thiên lý không thể không theo thiên số được vậy.*

• *Cái mẹo "đắp lũy đào hào cố giữ" của Giả-Hủ tức là cái mưu của Lý-tả-Xa hiến Trần-Dư. Dư không nghe lời Lý-Tả-Xa, tức là Tả-Xa không gặp được người hay. Lý-Thôi tuy biết nghe Giả-Hủ, mà Giả-Hủ cũng chưa được thờ đúng chủ. Người quân tử chọn chúa để thờ, phải nên thận trọng lắm thay!*

• Đọc hồi này chúng ta thấy Mã-Siêu anh hùng thay! Ta tự hỏi: Sao cái hồi quân Tây-lương cùng Chư-hầu đánh phá Hổ-lao-quan, không thấy Siêu vung giáo ra đánh Lã-Bố? Có lẽ hồi đó Siêu còn nhỏ quá, chưa theo cha đi trận được. Hoặc vì Mã-Siêu thấy Viên-Thiệu làm Minh-chủ mà không biết dùng người, thấy Viên-Thuật không chịu phái lương cho Tôn-Kiên... nên Siêu và Đằng không còn bụng nào muốn ra sức nữa? Nay sự thể đã khác hẳn: Ngày nay Mã-Đằng đánh Lý-Thôi, ngày sau lại dâng "y đới-chiếu" đánh Tào-Tháo, ấy là tự mình hết sức vậy.

• Khi Tào-Tháo gọi Tuân-Húc là "Tử-Phòng của ta" tức là Tháo đã ẩn nhịn tự ví với Hán cao Tổ và tin cẩn Húc lắm rồi. Cho mãi đến khi đòi gia phong Cửu-tích, Tháo mới lại biết Húc có bụng tráo trở với mình. Về phần Tuân-húc cũng không biết rõ bụng dạ Tháo, cứ tận tâm giúp mãi cho đến khi Tháo để lộ bụng dạ hiếp vua, mưu thoán, Húc mới tỉnh ngộ thì đã muộn. Cả hai bên cũng không thấy trước nghe xa vậy.

• Tào-Tháo giết cả nhà Lã-bá-xa, ấy là cố ý, Đào-Khiêm hại cả nhà Tào-Tung, là vì vô tình. Tháo căm thù Khiêm cũng còn được, nhưng lấy thù đến trăm họ Từ-châu thì quả là ác lắm. Cho đến chỗ giận lây cả người đã cứu sống mình ngày xưa là Trần-Cung, thì Tháo càng là kẻ ác đáng ghét hơn nữa. Kẻ ác nói ra, ắt làm như lời. Ngày trước Tháo giết nhà họ Lã, tức là "thà ta phụ người". Nay nhà mình bị hại, lại muốn báo thù, tức là "không muốn người phụ ta" vậy.

Hồi thứ 11

Qua Bắc-hải, Huyền-Đức cứu Khổng-Dung, Tại Bộc-dương, Ôn-hầu phá Tào-Tháo.

Nhắc lại, người hiến-kế cho Đào-Khiêm vốn quê Củ-huyện, quận Đông-hải, họ My tên Trúc, tự là Tử-Trọng, nhà giàu có tiếng tăm, thường qua Lạc-dương buôn bán. Ngày kia, trong khi đang ngồi xe trở về bỗng gặp một người đàn bà tuyệt-sắc đứng bên đường, xin đi nhờ xe. Trúc bèn bước xuống đi bộ, nhường chỗ cho thiếu-phụ. Nhưng mỹ-nhân nhất định mời Trúc cùng ngồi, nếu không nàng sẽ xuống đi bộ, không dám phiền nữa. Bấy giờ Trúc mới lên xe ngồi bên người đẹp, nhưng ngồi rất ngay ngắn, cặp mắt luôn luôn nhìn thẳng phía trước, không hề lét ngang một chút[168]. Lúc lâm biệt, bỗng nàng nhìn Trúc chăm chăm rồi bảo cho biết:

- Ta chính là ngôi "Hỏa-đức Tinh-quân" ở phương Nam, phụng mệnh Thượng-đế xuống đốt nhà người đây! Nay cảm động vì thấy người lấy lễ đối ta, nên báo trước cho biết. Vậy hãy kíp về nhà chuyển đồ đạc của cải ra ngoài. Đêm nay ta tới đấy!

Nói xong, biến mất! Trúc kinh lạ, vội phóng xe về, cùng người nhà khuân hết của cải vật dụng ra ngoài. Chiều tối hôm ấy, quả nhiên có lửa phát cháy từ bếp, rồi thiêu hết nhà cửa. Trúc thấy thế, càng đem của cải ra cứu kẻ khổ giúp người nghèo. Sau Đào-Khiêm nghe tiếng Trúc, mời đến, cử làm Biệt-giá Tòng-sự. Bấy giờ Từ-châu bị nguy, Trúc hiến kế:

- Tôi xin sang Bắc-hải cầu Thái-thú Khổng-Dung khởi binh tới cứu. Và cần một người nữa tới Thanh-châu cầu cứu Thứ-sử Điền-Khải. Nếu binh mã hai nơi ấy cùng đến, ắt Tào-Tháo phải lui

quân.

Đào-Khiêm nghe lời, viết hai phong thư, rồi hỏi dưới trướng ai dám qua Thanh-châu cầu viện. Một người đứng ra xin đi. Mọi người nhìn lại thì ra Trần-Đăng, tự là Nguyên-Long, người ở Quảng-lăng. Khiêm trước sai Trần-Đăng qua Thanh-châu, rồi mới sai My-Trúc đem thư qua Bắc-hải. Khiêm tự đốc suất ba quân lên mặt thành chống giữ. Nói về quan Thái-thú quận Bắc-hải là Khổng-Dung, tự là Văn-Cử, người nước Lỗ huyện Khúc-phụ, chính là cháu 20 đời Đức Khổng-phu-tử, tức là con quan Thái-sơn quận Úy Khổng Trụ. Dung từ nhỏ thông-minh khác thường. Năm 10 tuổi tới xin yết kiến quan Hà-Nam-Doãn là Lý-Ưng. Người canh cửa làm khó dễ, Dung nói:

- Ta đây là chỗ "thông-gia" với Lý-tướng, các ngươi kíp vào báo.

Khi Dung vào ra mắt, Ưng lấy làm lạ, hỏi:

- Tổ-tông nhà em với tổ-tông nhà ta có liên hệ gì đâu, mà bảo là "thông-gia"?

Dung nói:

- Ngày xưa, Đức Khổng-Tử nhà tôi từng đến "hỏi-lễ" Đức Lão-Tử (họ lý). Vậy nhà Dung này với nhà Ngài há không phải là kể thế "thông-gia" sao?

Lý-Ưng lấy làm lạ. Được một lát, có quan Thái-trung Đại-phu Trần-Vỹ đến chơi. Ưng trỏ Dung bảo bạn:

- Cậu bé này là Kỳ đồng đấy.

Trần-Vỹ hoài nghi nói:

- Lúc nhỏ thông minh, lớn lên chưa chắc đã thông minh.

Dung nghe nói, ứng đáp ngay rằng:

- Cứ theo lời ông nói, thì lúc nhỏ hẳn ông cũng "thông minh" lắm?

Mọi người cùng bật cười khen rằng:

- Cậu bé này lớn lên, ắt là người khác thường!

Từ đó Dung nổi tiếng. Sau làm quan Trung-lang-tướng, rồi dần thăng Bắc-hải Thái-thú. Bản tính vô cùng hiếu khách, yêu bạn. Dung thường nói:

- Trên giường lúc nào cũng đầy khách, trong bầu lúc nào cũng lưng lửng rượu đó là sở nguyện của ta!

Dung trấn nhậm Bắc-hải 6 năm, rất được lòng dân. Và hôm ấy, Dung cũng đang ngồi tiếp khách trên giường thì có tin báo My-Trúc ở Từ-châu tới. Dung mời vào, hỏi có việc gì. Trúc trình thư của Đào-Khiêm, rồi nói rõ: "Tào-Tháo đánh thành rất gấp, xin Minh-công cứu cho". Dung nói:

- Ta với Đào-Cung-Tổ giao tình rất hậu, Tử-Trọng lại thân tới đây, lẽ nào ta không đi? Chỉ có điều là Tào-Mạnh-Đức với ta vốn chẳng thù oán gì. Vậy trước hãy cho người đưa thư hòa giải. Nếu không nghe, ta sẽ khởi binh sau.

Trúc nói:

- Tào-Tháo cậy binh oai, quyết không chịu hòa đâu.

Dung bèn ra lệnh một mặt điểm binh một mặt tống thư cho Tháo. Đang lúc thương nghị bỗng có tin báo: "Dư đảng giặc Khăn-vàng tới đánh thành. Tướng giặc là Quản-Hợi kéo vài vạn quân đã tới nơi". Khổng-Dung lo sợ, liền điểm quân ra ngoài thành nghênh chiến. Quản-Hợi thúc ngựa ra nạt lớn:

- Ta biết quận Bắc-hải này nhiều lương, vậy hãy cho vay một vạn hộc ta sẽ lui binh, Nếu không, ta quyết phá thành, giết hết già trẻ, không để một mống!

Dung mắng rằng:

- Ta là thần-tử giữ đất đai thành-trì nhà Đại-Hán, lẽ nào đem thóc gạo cho quân giặc cướp?

Quản-Hợi nổi giận, thúc ngựa múa đao lại chém Dung. Tướng của Dung là Tòng-Bảo vung thương ra đón đánh. Nhưng chưa được vài hiệp Bảo bị Quản-Hợi chém một đao chết lăn. Quân Khổng-Dung thua to chạy hết vào thành. Quản-Hợi chia quân

vây bốn mặt. Dung buồn rầu trong lòng. My-Trúc mới càng buồn hơn nữa! Hôm sau, Dung lên mặt thành trông ra thấy thế giặc mạnh quá lòng càng lo phiền. Bỗng thấy từ ngoài thành có một người vung thương giục ngựa đánh tràn qua trận giặc, xung tả đột hữu như vào chỗ không người. Tráng-sĩ chạy thoát đến chân thành, kêu lớn xin mở cửa. Khổng-Dung không rõ là ai nên chưa dám mở. Quân giặc thấy thế, tấn tới bờ hào đuổi đánh, tráng-sĩ quay lại đâm chết luôn vài chục đứa lăn xuống ngựa. Quân giặc phải lui chạy. Khổng-Dung thấy thế, kíp sai mở cửa và cho dẫn tráng-sĩ tới. Vào qua cửa, tráng-sĩ buông thương, xuống ngựa, lên mặt thành bái kiến Dung. Dung hỏi tên họ. Tráng-sĩ thưa:

- Tôi người ở Đông-lai thuộc Hoàng-huyện, họ Thái-sử, tên Từ, chữ là Tử-Nghĩa. Mẹ già tôi ở vùng này được nhờ ơn Ngài cứu giúp nhiều lắm. Hôm qua, tôi vừa từ Liêu-đông về nhà thăm mẹ, thì nghe tin quân giặc tới cướp thành. Lão-mẫu tôi mới bảo rằng: "Mẹ đội ơn quan Thái-thú đã nhiều lắm, nay con phải tới giúp người". Vì thế, tôi một mình, một ngựa tới đây, mong được Thái-thú sai khiến...

Khổng-Dung rất mừng. Nguyên trước đó, Khổng-Dung vẫn nghe tiếng Thái-sử Từ là người anh-hùng, nhưng chưa hề biết mặt. Nhân vì Từ phải đi xa, để mẹ già ở nhà, cách thành 20 dặm, Dung thấy đàn bà nghèo mà có con khá, thường sai đem gạo thóc vải lụa tới cho. Bà mẹ Từ cảm ơn đức của Dung, nên hôm ấy sai ngay con tới cứu. Khổng-Dung bèn trọng đãi Thái-sử Từ, tặng cho một bộ bào giáp, một con ngựa tốt với bộ yên cương đẹp. Từ nói:

- Xin Thái-thú cho tôi một ngàn tinh binh ra giết giặc.

- Ngươi tuy anh-dũng, nhưng giặc đông thế mạnh quá, không nên khinh suất.

- Lão-mẫu tôi cảm ơn đức sứ-quân, nên sai tôi tới đây. Nếu không giải được vòng vây này, tôi không còn mặt nào về nhìn mẹ nữa. Vậy xin ngài cho ra tử chiến!

Dung bảo Từ:

- Ta nghe có ông Lưu-Huyền-Đức là bậc anh hùng đời nay. Nếu mời được tới đây cứu nguy, ắt vòng vây phải vỡ. Chỉ hiềm chưa có người đi mời...

Từ hăng hái nói:

- Xin Phủ-quân cứ viết thư, tôi xin đem đi ngay.

Dung mừng rỡ, viết thư trao cho Từ. Từ mặc giáp lên ngựa, đeo cung tên, cầm trường thương. Bấy giờ cơm đã no, trang phục đã đủ, cửa thành vừa mở, Từ một mình một ngựa xông ra. Một tướng giặc hô quân xông tới, Từ vung giáo đâm chết ngay mấy đứa, phá vòng vây mà đi. Quản-Hợi nghe có người trong thành ra thoát, đoán chắc là đi cầu cứu binh, liền tự dẫn vài trăm quân kỵ đuổi theo, bốn mặt bổ vây. Từ cặp thương vào nách, giương cung lắp tên bắn lia lịa. Phát nào cũng trúng một tên giặc ngã ngựa. Giặc không dám đuổi nữa. Từ thoát vây, phi ngựa suốt đêm, tới huyện Bình-nguyên, vào yết kiến Huyền-Đức. Thi lễ xong, Từ trình bày rõ việc Khổng-Dung ở Bắc-hải bị vây xin cứu viện, rồi trình thư lên. Huyền-Đức xem xong, hỏi:

- Túc-hạ là ai?

- Bẩm, tôi là Thái-sử-Từ một kẻ hèn kém ở Đông-lai, vốn không có tình cốt nhục họ hàng gì với Khổng Bắc-Hải, cũng không phải đồng hương đồng-quán. Chỉ vì nghĩa khí mà biết nhau, cùng lo hoạn nạn. Nay Quản-Hợi bạo loạn, Bắc-hải bị vây, thế cô không biết cậy ai, nguy trong sớm tối. Được biết ngài là bậc nhân-nghĩa, lừng danh, hay cứu người hoạn nạn, nên Bắc-hải sai tôi xông qua vòng gươm giáo, tới đây cầu cứu.

Huyền-Đức nhếch miệng cười nụ, nói:

- Khổng Bắc-hải cũng biết đời nay có Lưu-Bị kia à?[169]

Bèn cùng Vân-Trường, Trương-Phi điểm 3 ngàn quân kéo tới quận Bắc-hải. Quản-Hợi thấy cứu binh tới, liền dẫn quân ra nghênh địch. Thấy Huyền-Đức cùng Quan, Tương và Thái-sử-Từ dừng ngựa trước trận, Quản-Hợi giận dữ xông sang. Từ toan ra đánh, nhưng chưa kịp thúc ngựa, thì Vân-Trường đã vung

Thanh-long-đao tới chém Quản-Hợi. Hai ngựa giao đầu, quân reo ầm ỹ. Cái ngữ như Quản-Hợi thì địch sao cho nổi Vân-Trường? Chưa được hai hiệp, một ánh Thanh-long-đao lóe lên, chém Quản-Hợi chết lăn xuống ngựa. Thái-sử-Từ, Trương-Phi, hai ngựa cùng ra, hai mũi mâu thương cùng múa tít, đánh tràn vào trận giặc. Huyền-Đức xua quân đánh giết. Trên thành, Khổng-Dung thấy Thái-sử-Từ với Quan, Trương, xông xáo trong trận giặc như ba con mãnh hổ xông vào đàn dê, tung hoành xung đột tới chỗ nào tan chỗ ấy; Dung liền mở cửa thành thúc quân ra, hai mặt giáp đánh quân giặc tơi bời. Giặc đầu hàng vô số, còn bao nhiêu chạy tán loạn. Khổng-Dung tiếp đón Huyền-Đức vào thành. Thi lễ xong, sai bầy tiệc yến mừng công, rồi dẫn My-Trúc ra mắt Huyền-Đức. Dung kể lại việc Trương-Khải giết Tào-Tung và Tào-Tháo kéo quân đánh phá, vây khốn Từ-châu nên Trúc phải đi cầu cứu. Huyền-Đức nghe qua, nói:

- Đào-Cung-Tổ là bậc nhân-nhân quân-tử, không ngờ mắc phải oan này!

Khổng-Dung nói:

- Ông là người tôn-thất nhà Hán, nay Tào-Tháo tàn hại trăm họ, cậy mạnh hiếp yếu, ông nên cùng Dung này đi cứu một phen!

- Không phải Bị này dám tránh việc nghĩa, chỉ hiềm binh đơn tướng ít, e khó đối địch.

- Dung này đi cứu Đào-Cung-Tổ, tuy có vì chút tình bạn, nhưng cũng vì nghĩa lớn nữa. Ông há lại không có lòng trượng nghĩa sao?

Huyền-Đức nói:

- Nếu vậy, Văn-Cử hãy đi trước. Để Bị còn qua Công-tôn Toản mượn dăm ba ngàn quân mã, rồi sẽ đi sau.

- Xin ông đừng sai hẹn nhé!

Huyền-Đức nghiêm nghị nói:

- Ông cho Bị là hạng người nào? Thánh nhân có dạy: “Xưa nay

ai cũng một lần chết. Chỉ sợ không giữ được điều tín mà thôi". Bị dù mượn được quân hay không, cũng phải thân đến.

Khổng-Dung yên lòng, bảo My-Trúc về Từ-châu trước để báo tin. Rồi Dung thu xếp kéo quân lên đường. Thái-sử Từ bái tạ Dung rằng:

- Từ này vâng lệnh mẹ, tới đây để ngài sai khiến, may mắn việc đã yên. Nay có quan Thứ-sử Dương-châu là Lưu-Do vốn người cùng quận, cho người mang thư tới gọi. Từ chẳng dám không đi. Vậy xin bái biệt ngài và mong đợi ngày tái kiến.

Dung sai lấy vàng lụa ra cho. Từ không chịu nhận, ra về. Đến nhà, bà mẹ hỏi rõ việc giải vây, rồi vui vẻ nói:

- Mẹ rất sung sướng vì con đã báo ơn Khổng Thái-thú!

Và bảo Từ đi Dương-châu ngay. Hãy tạm gác việc Khổng-Dung khởi binh. Nói về Huyền-Đức qua Bắc-bình yết kiến Thái-thú Công-tôn-Toản, nói rõ việc muốn đi cứu Từ-châu. Toản hỏi:

- Tào-Tháo với ông vốn không thù oán. Tội gì mệt sức giúp người nọ đánh người kia?

- Tôi trót hứa với người rồi, không dám thất tín.

- Thế thì tôi cho ông mượn hai ngàn người ngựa đấy.

Huyền-Đức lại nói:

- Xin cho mượn cả Triệu-Tử-Long, cùng đi một chuyến.

Toản ưng cho Huyền-Đức bèn cũng Quan, Trương dẫn ba ngàn binh mã bản bộ đi trước. Triệu-Vân dẫn hai ngàn theo sau, thẳng tới Từ-châu. Bấy giờ My-Trúc đã về báo cho Đào-Khiêm hay rằng "Khổng-Bắc-Hải, sắp tới lại mời thêm được Lưu-Huyền-Đức giúp nữa." Trần-Đăng cũng về báo tin Điền-Khải ở Thanh-châu vui vẻ dẫn quân đến cứu, Khiêm mới yên lòng. Sau đó hai đạo quân Khổng-Dung, Điền-Khải kéo tới, vì sợ quân Tào thế mạnh, bèn tạm dừng ở ngoài xa xa, đóng trại men theo chân núi, chưa dám khinh tiến. Tào-Tháo thấy hai đạo quân này tới, cũng chia quân ra ngừa địch, không dám dốc toàn lực phá thành như trước nữa.

Rồi Huyền-Đức kéo quân tới, vào ra mắt Khổng-Dung. Dung nói:

- Quân Tào thế mạnh, Tháo lại giỏi dụng binh, ta chưa nên khinh động. Để nghe động tĩnh thế nào, rồi sau hãy tiến binh.

Huyền-Đức nói:

- Chỉ sợ trong thành cạn lương, không cầm cự được lâu nữa. Vậy Bị cho Vân-Trường với Tử-Long lĩnh 4 ngàn quân đóng ở đây để ông sai khiến. Còn Bị thì cùng Trương-Phi đánh thẳng qua trại Tào, tiến vào Từ-châu, cùng Đào Sứ-quân bàn tính.

Dung rất mừng, bèn liên-lạc với Điền-Khải, hai bên dựa nhau thủ thế "ỷ dốc". Vân-Trường, Triệu-Vân thì lĩnh quân đi lại tiếp-ứng hai bên. Hôm ấy, Huyền-Đức cùng Trương-Phi dẫn một ngàn quân mã kéo thẳng vào bên cạnh dinh Tào. Đang kéo qua, bỗng nghe trống lớn nổi lên, rồi bộ binh, kỵ binh đổ ra ào ào như sóng xô lớp lớp... Viên đại-tướng đón đầu chẹn đường chính là Vu-Cấm. Cấm giục ngựa, hô lớn:

- Lũ cuồng đồ xứ nào kia, đi đâu đấy?

Trương-Phi chẳng nói nửa lời, vung ngay xà-mâu đánh Vu-Cấm. Hai ngựa giao đầu được vài hiệp, thì Huyền-Đức múa song cổ-kiếm xua binh tiến vào. Vu-Cấm thua chạy, Trương-Phi đuổi riết thẳng tới chân thành. Đào-Khiêm ở trên thành trông thấy lá cờ đỏ đề năm chữ: "Bình-nguyên Lưu-Huyền-Đức" liền sai mở cửa. Huyền-Đức vào thành, Khiêm đón rước vào phủ nha: chào hỏi xong, mở tiệc thết-đãi. Khiêm nhìn ngắm Huyền-Đức, thấy rõ ràng nghi-biểu hiên-ngang, ngôn ngữ khoát-đạt; trong lòng rất mừng, liền sai My-Trúc đem ấn-tín Từ-châu ra nạp. Huyền-Đức ngạc nhiên hỏi:

- Ngài có ý gì vậy?

Khiêm nói:

- Nay thiên-hạ rối loạn, rường mối nhà vua không phấn chấn lên được. Ông là người tông-thần nhà Hán, hãy phò-trì Xã-tắc. Lão-phu tuổi già bất lực, tình nguyện đem đất Từ-châu này nhường ông. Xin đường từ-chối, Khiêm này sẽ làm biểu-văn tâu

về triều cho.

Huyền-Đức bước xuống, vái hai vái, nói:

- Bị này tuy là dòng dõi Hán-thất, nhưng công ít, đức bạc, làm Bình-nguyên-tướng còn lo không xứng chức. Nay vì đại-nghĩa mà tới giúp đỡ, Ngài lại dạy như thế, là nghi Bị có bụng thôn-tính chăng? Xin thề rằng: Nếu Bị có lòng kia khác thì Hoàng-thiên Hậu-thổ không dung!

Đào-Khiêm giãi bày:

- Đây quả là lão phu thật tình muốn thế.

Rồi năn nỉ xin nhường tới ba lần. Huyền-Đức một mực không chịu nhận. My-Trúc thấy thế, tiến lên nói:

- Nay quân giặc đang uy hiếp dưới thành, xin hãy bàn kế đánh lui giặc đã. Đợi ngày yên bình, sẽ nói chuyện tương-nhượng sau.

Huyền-Đức nói:

- Bị xin viết thư gửi Tào-Tháo, khuyên y giảng hòa. Nếu Tháo không nghe, bấy giờ ta sẽ đánh.

Nói rồi truyền tin cho ba trại ngoài thành, dặn hãy án binh bất động. Một mặt sai người mang thư cho Tháo. Nói về Tào-Tháo ở trong quân, đang cùng chư tướng bàn việc, thì có tin báo: Từ-châu sai sứ mang thư tới. Tháo mở xem, mới biết là thư Huyền-Đức. Đại lược như sau:

"Bị này từ ngày được hân hạnh bái-yết lôn-nhan ngoài Quan-tái rồi xa cách phương trời, không được dịp hầu tiếp, lòng những khát khao...

"Trước đây, Tôn-phụ Tào-hầu bị hại, chính thực do tên Trương-Khải bất nhân chứ không phải tội của Đào-Cung-Tổ. Mắt thấy hiện nay dư-đảng giặc Khăn-vàng còn nhiễu loạn bên ngoài; đồ đảng Đổng-Trác còn bàn-cư bên trong. Vậy xin Minh-công hãy vì triều đình lo việc, rồi sau hãy nghĩ tới thù riêng. Nếu triệt binh khỏi Từ-châu mà đi cứu quốc-nạn thì Từ-châu may lắm! Thiên-hạ may lắm!..."

Tháo xem xong, vỗ bàn mắng lớn:

- Lưu-Bị là đứa nào, mà dám đưa thư ngăn ta? Lời lẽ lại có giọng bẻ-bai chê-trách ta thế này?

Liền ra lệnh chém lai-sứ, và đốc thúc tướng-sĩ phá thành. Quách-Gia tiến ra can rằng:

- Lưu-Bị từ xa tới cứu, "trước lễ sau binh" như thế là phải. Chúa-công nên lấy lời ngọt ngào đáp lại cho hắn đắc ý một chút rồi sẽ tiến binh đánh thành thì mới phá được.

Tháo nghe lời, truyền lưu đãi lai-sứ, bảo ngồi chờ lấy hồi thư. Đang lúc thương nghị, bỗng quân lưu tinh phi ngựa tới báo tai nạn nguy cấp! Tháo vội hỏi chuyện gì xảy ra. Quân ấy thưa rằng:

- Lã-Bố bất thình lình đánh vào Duyện-châu. Hiện đã chiếm mất Bộc-dương rồi!

Số là Lã-bố, sau khi gặp loạn Lý-Thôi, Quách-Tỵ chạy trốn ra cửa Vũ quan, qua đầu hàng Viên-Thuật. Nhưng Thuật ghét Bố là hạng phản phúc khôn lường, cự tuyệt không dung nạp. Bố mới chạy sang hàng Viên-Thiệu. Thiệu thâu nạp, cho cùng đi đánh Trương-Yên ở Thường-Sơn. Phá được Thương-Yên, Bố lấy làm đắc chí, ra mặt ngạo mạn với các tướng thủ-hạ của Thiệu. Thiệu ghét mặt muốn giết đi. Bố phải chạy sang hàng Trương-Dương. Dương dùng Bàng-Thư ở trong thành Tràng-an trước đấy nhằm chứa dấu vợ con Lã-bố trong nhà. Lý-Thôi, Quách-Tỵ biết chuyện, liền chém cả nhà Bàng-Thư, rồi viết thư gửi Tương-dương bảo phải giết Lã-Bố. Bố lại phải bỏ Tương-dương, chạy sang hàng Trương-Mạc. Giữa lúc ấy, thì em Mạc là Trương-Siêu cũng dẫn Trần-Cung tới ra mắt anh Cung thuyết Trương-Mạc rằng:

- Nay thiên hạ bị xâu xé, anh hùng khắp nơi nổi lên. Ngài có đất rộng ngàn dặm dân đông quân mạnh, mà chịu để người khác chế ngự thì chẳng cũng kém lắm sao? Nay nhân Tào-Tháo sang đánh miền Đông, Duyện-châu bỏ trống, mà Lã-Bố là tay dũng-sĩ vô địch. Nếu Minh-công cùng Lã-Bố đánh úp Duyện-châu thì Bá-nghiệp có thể thành.

Trương-Mạc mừng rỡ, liền phát binh cho Lã-Bố đánh úp Duyện-châu, rồi tiến binh chiếm thành Bộc-dương. Chỉ còn ba nơi: Quyến-thành, Đông-a và Phạm-huyện, vì có Tuân-Húc, Trình-Dục bầy mưu, liều chết cố giữ, nên chưa lấy được. Ngoài ra, khắp Duyện-châu đều bị phá. Tào-Nhân cố đánh nhưng không chống nổi, đành phải phi-báo Tào-Tháo. Bấy giờ Tháo nghe tin báo, hoảng sợ vội nói:

- Nếu mất Duyện-châu, thì ta là kẻ "không nhà", còn biết về đâu? Không về cấp-cứu không xong!

Quách-Gia nói:

- Lúc này là lúc Chúa-công nên mua lấy chút tình cá-nhân với Lưu-Bị, rồi hãy về Duyện-châu.

Tháo nghe lời, tức thì viết thư phúc đáp Huyền-Đức, rồi nhổ trại lui binh. Sứ-giả trở vào thành Từ-châu ra mắt Đào-Khiêm, trình thư lên và nói quân Tào đã rút đi rồi. Khiêm vô cùng mừng rỡ, sai người ra mời Khổng-Dung. Vân-Trường, Điền-Khải và Tử-Long vào thành họp mặt. Yến-ẩm xong, Khiêm lại mời Huyền-Đức ngồi lên trên, rồi cung tay nói trước công chúng:

- Lão-phu tuổi già sức yếu, hai đứa con lại bất tài, không giữ nổi Quốc gia trọng-tự. Lưu-công đây là con cháu nhà vua, đức lớn tài cao nên lãnh lấy Từ-châu. Lão-phu tình nguyện về hưởng nhàn dưỡng bệnh. Xin nhận đi cho.

My-Trúc nói:

- Nay vận Hán suy vi, đất nước nghiêng ngửa. Dựng công lao nghiệp chính ở lúc này. Từ-châu đất giàu dân thịnh, số hộ khẩu có tới trăm vạn. Lưu Sứ-quân nên nhận lấy, đừng từ chối nữa.

Huyền-Đức vẫn khăng khăng:

- Việc này tôi quyết không dám vâng lời.

Đến lượt Trần-Đăng nói:

- Đào Phủ-quân đau yếu luôn luôn, không coi được công việc. Minh-công nên nhận đi, đừng câu nệ...

Huyền-Đức hỏi:

- Viên-Công-Lộ là trang anh-kiệt, nhà bốn đời làm Tam-công, bốn bề hướng về, hiện ở ngay Thọ Xuân đây, sao không đem mà nhường cho ông ấy?

Khổng-Du nói:

- Viên-Thuật chỉ là nắm xương khô trong mả, nói đến làm chi cho bận miệng? Ngày nay là cơ hội Trời cho ông, nếu không lấy, sau này hối thì muộn đấy.

Huyền-Đức vẫn một mực từ chối không chịu nhận. Đào-Khiêm ứa nước mắt nói:

- Nếu Ngài bỏ tôi mà đi, tôi chết không nhắm được mắt!

Vân-Trường khuyên anh:

- Đào-công đã nhường, anh hãy quyền lĩnh lấy việc châu.

Trương-Phi cũng nói:

- Vả lại chúng ta đâu có cưỡng đoạt châu huyện của ông ấy? Ông ấy có lòng tốt tương nhượng, việc gì cứ khăng khăng suy từ mãi?

Đào-Khiêm nài tới ba lần, Huyền-Đức vẫn không nhịn, Khiêm đành bảo rằng:

- Nếu Ngài cố tình không nhận, thì gần đây có một cái ấp tên là Tiểu-bái, có thành trì, tiền lương, xin hãy tạm ra đóng quân ở đó để bảo hộ Từ-châu này. Ngài nghĩ sao?

Mọi người đều khuyên Huyền-Đức ra ở Tiểu-bái. Huyền-Đức nghe theo. Đào-Khiêm khao lạo quân-sĩ đã xong, Triệu-Vân từ biệt xin về. Huyền-Đức cầm tay Vân ứa nước mắt mà tiễn biệt. Khổng-Dung, Điền-Khải cũng từ giã, kéo quân về. Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn quân bảo hộ tới Tiểu-bái, sửa sang thành quách, phủ dụ cư dân...

Nói về Tào-Tháo kéo quân về cứu Duyện-châu, Tào-Nhân ra đón, nói quân Lã-Bố thế mạnh, lại có Trần-Cung phụ-tá nên đi

chiếm Duyện-châu, chỉ còn ba nơi Quyến-thành, Đông-a, Phạm-huyện nhờ Tuân-Húc, Trình-Dục thiết kế "tương-liên tử-thủ" nên quân Tào còn giữ được. Tháo nói:

- Lã-Bố là đồ hữu dũng vô mưu, không phải lo cho lắm. Hãy cứ an định hạ trại đâu đó, rồi sẽ bàn việc.

Lã-Bố nghe tin Tào-Tháo kéo quân về, đã tới Đẳng-huyện, liền gọi hai phó tướng Tiết-Lang, Lý-Phong vào truyền:

- Ta muốn dùng sức hai người đã lâu. Vậy nay hãy lãnh một vạn quân giữ vững lấy Duyện-châu. Để ta tự tiến binh đi trước phá quân Tào.

Hai tướng vâng lệnh. Bỗng Trần-Cung lật đật vào hỏi Lã-Bố:

- Tướng-quân sao lại bỏ Duyện-châu, đi đâu bây giờ?

- Ta muốn đóng binh ở Bộc-dương để làm thế "chân vạc".

- Hỏng mất! Tiết-Lan, Lý-Phong ắt không giữ nổi Duyện-châu. Tôi có kế này: Về phía chính Nam, cách đây 180 dặm có núi Thái-sơn đường lối hiểm trở, có thể mai phục một vạn tinh binh. Quân Tào nghe tin mất Duyện-châu ắt phải tiến gấp qua đó. Ta chờ chúng kéo qua một nửa đổ ra đánh cắt ngang thì có thể bắt được Tào-Tháo.

- Ta dồn binh Bộc-dương là có kế hay, ông không biết được.

Bố không nghe lời Trần-Cung, cứ để bọn Tiết-Lan giữ Duyện-châu Bố tự kéo quân đi. Khi quân Tào kéo tới đường hiểm Thái-sơn, Quách-Gia nói:

- Không nên tiến nữa, e có phục binh nơi đây.

Tháo cười nói:

- Thằng Lã-Bố là đồ vô dụng, đã sai Tiết-Lan giữ Duyện-châu và tự dồn binh Bộc-dương rồi. Thế thì còn đâu quân mã để mai phục ở đây?

Bèn sai Tào-Nhân đem một cách quân đi vây Duyện-châu, còn Tháo tự tiến binh tới Bộc-dương đánh gấp. Trần-Cung nghe quân

Tào tới, lại hiến kế:

- Quân Tào từ xa đến đây, mệt mỏi lắm rồi, ta nên đánh ngay đừng để chúng nghỉ ngơi, vãn hồi sức lực.

Lã-Bố nói:

- Ta một mình một ngựa tùng hoành thiên-hạ, lo gì thằng Tào-Tháo? Ta cứ để nó hạ trại đâu đó sẽ đánh cho một trận tan hoang mà bắt sống.

Bấy giờ Tháo kéo quân đến trước thành Bộc-dương, lập dinh trại vững vàng. Hôm sau dẫn các tướng ra bầy trận ngoài bãi rộng. Tháo dừng ngựa dưới cờ, trông ra thấy quân Lã-Bố đã kéo đến. Bày trận xong, Lã-Bố thúc ngựa ra trước, hai bên có 8 viên kiện tướng đi kèm: Tướng thứ nhất, người Mã ấp, vùng Nhạn-môn, họ Trương, tên Liêu, tự là Văn-Viễn. Tướng thứ hai người ở Hoa-âm, quận Thái-sơn, họ Tang, tên Bá, tự Tuyên-Cao. Hai tướng này lại dẫn 6 dũng-tướng nữa là: Hách-Manh, Tào-Tính, Thành-Liêm, Ngụy-Tục, Tống-Hiến, Hầu-Thành. Quân Lã-Bố gồm 5 vạn, đánh trống vang trời mà tiến. Tháo trỏ mặt Bố hỏi rằng:

- Ta với mày xưa nay không thù không oán, sao tự dưng cướp châu quận của ta?

Bố mắng lại:

- Thành trì là của nhà Hán, ai cũng có quyền giữ một ít! Đâu phải của riêng mày?[170]

Mắng rồi cho Tang-Bá ra thách đánh. Nhạc-Tiến từ trận Tào nhảy ra nghênh địch. Hai ngựa quần nhau, hai tướng đánh lộn, hơn 30 hiệp không phân hơn thua, Hạ-hầu-Đôn thúc ngựa ra trợ chiến. Bên trận Lã-Bố, Trương-Liêu cũng vung đao giục ngựa ra đánh Đôn. Lã-Bố vốn nóng tính, bấy giờ thấy bốn tướng, đánh nhau thì ngứa mắt quá, liền vọt ngay ngựa Xích-Thố ra theo, vung Phương-thiên-kích đánh bừa vào. Hạ-hầu-Đôn và Nhạc-Tiến địch không nổi, đều bỏ chạy. Lã-Bố vẫy quân đánh giết tràn. Quân Tào đại bại, chạy lui ba bốn mươi dặm. Bố thu quân về. Tào-

Tháo bị thua một trận, về trại họp các tướng bàn tính. Vu-Cấm nói:

- Hôm nay tôi lên núi nhìn về phía tây thành Bộc-dương thấy một cái trại nhỏ của quân Lã-Bố, chắc ở đó không nhiều quân. Đêm nay đang đắc chí vì quân ta thua chạy, ắt chúng không phòng bị. Vậy ta nên dẫn quân đánh úp trại, nếu chiếm được, quân Bố sẽ sợ mà hết nhuệ khí. Đó là thượng sách.

Tháo nghe lời, sai sáu tướng: Tào-Hồng, Lý-Điển, Mao-Giới, Lã-Kiền, Vu-Cấm, Điển-Vi tuyển 2 vạn quân mã, ngay đêm ấy theo con đường nhỏ tiến về phía Tây thành Bộc-dương... Về phần Lã-Bố, thắng trận rồi, đặt tiệc khao quân trong trại lớn. Trần-Cung nói:

- Cái trại phía Tây kia ở nơi trọng yếu mà ít quân, nếu quân Tào lén đến cướp thì làm thế nào?

Bố nói:

- Tháo mới thua một trận mất vía, đâu đã dám đến?

- Tháo nó giỏi dùng binh, hay đánh người lúc không phòng bị. Ta phải đề-phòng mới được.

Bố bèn sai Cao-Thuận cùng Ngụy-Tục, Hầu-Thành dẫn quân đi giữ cái trại phía Tây. Nói về Tào-Tháo, nhá nhem tối hôm ấy đã kéo tới trại này, hô quân bốn mặt đánh ập vào. Quân giữ trại không sao địch nổi bỏ chạy tứ tán, thế là Tháo cướp được trại. Qua canh tư đêm ấy, Cao-Thuận dẫn quân tới nơi[171] đánh cướp lại. Tháo dẫn quân mã ra đón đánh, gặp ngay Cao-Thuận. Quân hai bên hỗn chiến cho đến khi mờ sáng thì nghe phía Tây trống đánh vang trời, quân reo dậy đất. Và có tin báo: Lã-Bố thân dẫn cứu binh tới![172] Tháo bèn bỏ trại mà chạy. Nhưng sau lưng thì Cao-Thuận, Ngụy-Tục, Hầu-Thành đuổi riết. Mặt trước thì Lã-Bố chặn mất. Hai tướng Vu-Cấm, Nhạc-Tiến cùng đánh Lã-Bố mà không nổi. Tháo phải quay về phía Bắc mà chạy. Chạy vừa tới bên núi, quân mã hai bên lại đổ ra: tả có Trương-Liêu, hữu có Tang-Bá. Tháo sai Tào-Hồng, Lã-Kiền ra đánh nhưng không nổi. Tháo lại phải quay về hướng Tây mà chạy. Bỗng nghe tiếng reo vang

trời, quân mã ào ào đổ ra. Bốn tướng Hách-Manh, Tào-Tính, Thành-Liên, Tống-Hiến sấn tới chặn đánh. Các tướng Tào liều chết mà đánh. Tháo xông lên qua được trước. Bỗng nghe tiếng chiêng hiệu khua vang rồi tên bắn ra như mưa. Tháo không thể nào tiến được. Thấy không còn lối nào thoát thân, cái chết đến nơi rồi, Tháo kêu lớn lên rằng:

- Ai đến cứu ta với? Ai tới cứu ta với?!!

Tức thì có một tướng từ trong đám mã-quân nhảy vọt ra. Đó là Điển-Vi, hai tay cầm đôi kích kêu lớn:

- Chúa-công đừng sợ!

Rồi phi thân nhảy xuống đất, gác đôi kích dài, rút lấy vài mươi mũi kích ngắn, cặp bên tay trái, và dặn quân lính theo sau rằng:

- Hễ giặc tới còn cách 10 bước, thì kêu lên cho ta biết!

Đoạn phóng mình lên trước mở đường, xông pha lên đá mà đi. Tức thì có vài chục quân kỵ của Lã-Bố ập tới. Quân Vi kêu lớn:

- Giặc cách mười bước đấy!

Vi nói:

- Còn năm bước hãy gọi ta!

Quân lại kêu ngay:

- Còn năm bước đấy!

Vi liền rút kích phóng ra. Mỗi mũi kích phóng chết một tên lính địch lăn xuống ngựa, không sai phát nào. Vi giết một lúc chết vài chục kỵ-binh, toán quân ấy phải bỏ chạy. Vi lại phi thân lên ngựa rút đôi kích lớn, đánh giết mở đường máu. Hách, Tào, Thành, Tống, bốn trướng không sao cản nổi, đều phải bỏ chạy! Điển-Vi đánh tan quân địch, cứu Tào-Tháo ra thoát vòng vây! Các tướng Tào cũng chạy thoát tới sau, cùng tìm đường về trại. Bấy giờ mặt trời đã gần gác núi, bỗng sau lưng tiếng quân reo ngựa hí lại nổi lên dữ dội hơn: chính Lã-Bố phi ngựa vung kích đuổi theo kêu lớn:

- Bớ giặc Tào! Đừng chạy nữa!

Quân Tào người mệt ngựa mỏi, binh tướng ngơ ngác nhìn nhau, ai cũng muốn chạy trốn, không còn bụng nào chống cự. Đó chính là:

"Vừa qua nguy khốn lao đao,

"Truy binh sung-sức lại ào tới nơi...

Chưa biết tính mạng Tào-Tháo ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Đọc hồi này ta thấy: vốn là Đào-Khiêm phải cầu cứu Khổng-Dung mà rồi Khổng-Dung lại phải cầu cứu người khác. Vốn là Thái-sử Từ cứu Khổng-Dung cầu Huyền-Đức mà ra chuyện Đào-Khiêm cầu Huyền-Đức. Tuy tiếng là Huyền-Đức đẩy lui Tào-Tháo mà té ra Lã-Bố làm Tào-Tháo phải lui. Sự việc biến hóa liên miên không ai lường trước được.

• Tào-Tháo nghiến răng trợn mắt, xua quân hùng hổ như nhe nanh múa vuốt một hai nuốt trửng Từ-châu. Mới đọc qua ai chẳng tưởng Từ-châu sẽ thành bình-địa. Đào-Khiêm chẳng bị chém đầu xẻo thịt? Có ngờ đâu câu chuyện là "hổ đầu xà vĩ" (đầu voi đuôi chuột). Rút quân ở Từ-châu mà về, là Tào-Tháo lấy Duyện-châu làm nhà. Mất Duyện-châu thì lang thang không nhà vậy. Coi việc giữ nhà làm trọng mà lại coi nhẹ việc báo thù cha, cho nên trước thì một hai quyết đánh; sau lại phải chịu nước nhún, vuốt ve Lưu-Bị để mua chút cảm tình cá nhân. Than ôi, người anh hùng trong Thiên-hạ đã muốn báo thù cha, há còn phải mua chuộc nhân tình sao? Hiếu tử báo thù cha, thì thân mình cũng không tiếc nữa là còn tiếc nhà, mà chịu bỏ cuộc trả thù? Thái-sử Từ vì mẹ mà đi báo ơn thì báo được. Từ chính là hiếu-tử. Tào-Tháo vì cha mà đi báo thù, thì không báo xong. Như thế thì Tháo không phải hiếu-tử vậy.

• Như Lưu-Bị, cứ khăng khăng từ chối không lấy Từ-châu, là thực tâm chối từ chăng? Hay là lòng muốn nhận mà vẫn giả vờ đấy? Nếu quả Lưu-Bị thực bụng không muốn chiếm đất đoạt thành của người

thì sao này lại chiếm Ích-châu của Lưu-Chương? Mà hồi này Đào-Khiêm năn nỉ nhường Từ-châu, Bị lại không nhận là ý thế nào? Có người cho rằng: "Cứ càng mạnh miệng từ chối bao nhiêu, ấy là bụng càng muốn bấy nhiêu! Bậc đại anh-hùng thường hay dùng cái thuật ấy mà người đời không biết đấy thôi".

• Xét những lúc như Điển-Vi trổ thần lực ra cứu Tào-Tháo thoát vòng vây hồi này, với cái lúc Vi đánh bại các tướng bộ hạ của Lã-Bố xông pha khói lửa trong thành Bộc-dương cứu Tháo lần thứ hai, và cái lần "tay không, nắm chân người quật chết người" ở trại Dục-thủy để cứu Tháo lần thứ ba, thì chúng ta có thể kết luận sức khỏe Điển-Vi không kém gì Ôn-hầu Lã-Phụng-Tiên. Như vậy, nếu lúc vừa kéo quân về cứu Duyện-châu, dàn trận đầu tiên Tháo sai ngay Điển-Vi ra đấu với Lã-Bố, thì chưa chắc Tháo đã bị thua tơi bời trận ấy. Và khi đã nghe qua mẹo Vu-Cấm, đi đánh úp cái trại nhỏ, rồi bị Cao-Thuận tới đánh, toan cướp lại, mà Tháo cử ngay Điển-Vi ra đánh Thuận, thì biết đâu Vi lại chẳng giết được Thuận, giữ vững tinh thần quân sĩ, và khi Lã-Bố đến, Tháo lại chẳng đóng cửa cố giữ được trại ấy? Nhưng than ôi! Tháo dư biết tài Điển-Vi, mà không thể sai cáng đáng những việc trọng đại, vì e làm "xấu mặt" các tướng cũ "đã có danh có tước" cao! Tháo mới thu nạp được Vi, tuy biết có sức mạnh phi thường, nhưng trong lúc khẩn cấp, Tháo vẫn cậy những tướng "nổi danh" cố hữu như Hạ-hầu-Đôn, Nhạc-Tiến, Vu-Cấm v.v... Và tên tuổi, hình ảnh bọn này làm Tháo quên khuấy mất Điển-Vi trong giây phút gấp rút. Hơn nữa bọn tướng "chức lớn" này không chịu "lép vế" với một tay dũng-sĩ "chức nhỏ" ở cấp dưới mình, nên họ phải diệu vũ dương oai để mong tranh lấy công đầu về tay mình ngay! Đó, cái tình đời là thế. Cổ kim thiếu gì những chàng Điển-Vi có thực-tài mà phải ở dưới quyền sai khiến của những kẻ kém mình? Có biết bao nhiêu người tự phụ là "minh chủ" mà không biết dùng người có thực tài, hoặc có biết, mà bị bọn tay chân mạnh vây cánh cản trở nên không dùng được? Có biết bao người dùng người không sát thực tế, không biết rõ thực tài, không hậu đãi đúng người hữu ích, mà chỉ căn cứ vào hư danh và... gia thế chức tước?

Hồi thứ 12

Đào-Cung-Tổ ba lần nhượng Từ-châu.
Tào-A-Man đại chiến cùng Lã-Bố.

Nhắc lại, Tháo đã mỏi mệt bị quân Bố đuổi tới trại, tình thế vô cùng nguy cấp, thì thấy phía chính Nam có đoàn quân hùng hổ kéo tới. Nhìn ra mới biết Hạ-hầu-Đôn tới cứu. Chém giết nhau cho tới nhá nhem tối thì trời bỗng trút một trận mưa lớn, hai bên phải rút quân về. Tháo về trại nhà trọng thưởng Điển-Vi, thăng cho lên chức Lĩnh-quân Đô-úy. Lã-Bố thì về thành bàn tính cùng Trần-Cung. Cung nói:

- Trong thành Bộc-dương này có nhà phú hộ họ Điền, có hơn ngàn gia-nhân dũng-sĩ, gia thế to lớn, tiếng tăm nhất quận. Vậy ta nên bảo họ Điền ngầm sai người đưa mật thư sang trại Tào, nói rằng: Lã Ôn-hầu tàn bạo bất nhân, lòng dân rất oán ghét hiện đã kéo quân qua Lê-dương, chỉ còn Cao-Thuận giữ thành, Minh Công nên lập tức tiến binh vào đêm nay, tôi xin làm nội ứng... Nếu Tháo nghe lời kéo tới ta sẽ dụ nó vào thành, rồi phóng hỏa bịt bốn cửa, bên ngoài thì phục sẵn binh chẹn lối ra. Như thế dù Tháo có tài ngang trời dọc đất cũng không chạy thoát.

Lã-Bố dùng kế, bèn ngầm triệu ông phú hộ họ Điền tới, bảo sai người đưa thư sang trại Tháo. Bấy giờ Tháo vừa bị thua còn đương lo buồn, bỗng có tin báo nhà họ Điền cho người đưa mật thư. Tháo gọi vào mở ra đọc, thấy đại ý nói: "*Lã-Bố đã ngầm kéo quân sang Lê-dương. Trong thành phòng thủ yếu ớt, xin Ngài đánh ngay đi, chúng tôi làm nội ứng. Hễ thấy trên mặt thành có lá cờ trắng đề chữ "Nghĩa" thật lớn tức là ám hiệu đấy, xin nhớ cho.*" Tháo mừng rỡ nói:

- Đây là trời cho ta lấy Bộc dương!

Bèn trọng thưởng người đưa thư. Một mặt sửa soạn tiến binh.

Lưu Việp nói:

- Lã-Bố tuy ngu, nhưng Trần-Cung cũng biết mưu kế. Chỉ sợ việc này có dối trá bên trong, ta không thể không đề phòng. Vậy nếu Minh-công muốn đi, thì phải chia đại quân làm ba đội. Hai đội phục binh bên ngoài tiếp ứng, chỉ để một đội vào thành. Như thế mới được.

Tháo nghe lời Việp, chia quân làm ba lớp, kéo vào chân thành Bộc-dương. Tháo thân tới trước nhìn lên, thấy trên thành cắm đầy những cờ mà ở góc cửa Tây có dựng lá cờ phan trắng đề chữ "Nghĩa", thì lòng mừng thầm. Lúc ấy vào chính trưa, bỗng cửa thành mở toang: Hai viên tướng dẫn quân ra đánh. Hầu-Thành đi trước, Cao-Thuận ra sau. Tháo liền sai Điển-Vi xông tới đánh Hầu-Thành. Thành chống không nổi, quay ngựa chạy về. Vi đuổi tới cầu treo thì Cao Thuận chận đánh, nhưng đánh không nổi, cũng bỏ chạy luôn về thành. Thừa lúc quân hai bên xung sát hỗn loạn, vài tên lính trong thành chạy lẫn sang với quân Tào, theo về trại, tự xưng là người nhà họ Điền sai tới. Rồi trình một mật thư, đại lược hẹn rằng: "*Vào canh một đêm nay, hễ nghe tiếng chiêng khua làm hiệu, thì xin tiến binh vào. Chúng tôi sẽ mở cửa dâng Minh-công*".

Tháo xem xong thư, sai Hạ-hầu-Đôn dẫn quân đi bên tả, Tào-Hồng dẫn quân bên hữu, Tháo tự dẫn Hạ-hầu-Uyên, Lý-Điển, Nhạc-Tiến, Điển-Vi bốn tướng đi giữa, kéo quân vào thành. Lý-Điển nói:

- Chúa-công hãy ở ngoài, để chúng tôi vào trước xem đã.

Tháo gắt rằng:

- Ta không chịu xông pha đi trước, thì còn ai chịu tiến mạnh nữa?

Bèn xông lên trước, kéo quân vào thành. Bấy giờ vào canh một, trăng chưa nhô lên, bỗng nghe trên cửa Tây có tiếng chiêng và

quân reo đột ngột, đuốc đốt lên sáng rực, rồi cửa thành bên dưới mở toang, cầu treo hạ xuống. Tháo xông lên trước, thúc ngựa chạy vào thẳng châu nha. Nhưng nhìn lên chẳng thấy một người nào! Biết mình mắc mẹo, Tháo hốt hoảng quay ngựa, hô lớn cho quân lui ra. Tức thì trên công đường nổ vang một tiếng pháo lệnh. Bốn cửa thành lửa lên ngùn ngụt. Tiếng chiêng trống nổi lên vang trời, quân reo như hổ gầm, rồng cuốn. Phía đông có Trương-Liêu đánh ra, góc tây có Tang-Bá hô quân phục nổi dậy đánh giết. Tháo vội ra cửa Bắc. Bỗng quân phục bên hông lại đổ ra: Hách-Manh, Tào-Tính đánh cho một trận nữa. Tháo quay chạy ra cửa Nam. Nhưng quân của Cao-Thuận, Hầu-Thành phục hai bên lại đánh cho một trận nữa, chẹn đứt lối. Bấy giờ tình thế quá tuyệt vọng, bỗng Điển-Vi trợn mắt nghiến răng lăn sả vào đánh mở đường máu. Cao-Thuận, Hầu-Thành phải chạy bật ra ngoài thành![173] Vi đuổi theo tới cầu treo, quay đầu lại chẳng thấy Tháo đâu; lại đánh quay trở vào. Đánh giết tơi bời vào qua được cửa thì gặp Lý-Điển. Điển-Vi hỏi:

- Chúa-công đâu?

Lý-Điển đáp:

- Tôi cũng đang đi tìm mà không thấy!

- Vậy ông hãy ra ngoài thành, thúc cứu binh vào tiếp ứng, để tôi trở vào tìm Chúa-công.

Lý-Điển bèn chạy ra. Điển-Vi đánh giết vào trong thành tìm mãi không thấy Tháo, lại đánh trở ra bờ hào thì gặp Nhạc-Tiến. Tiến hỏi:

- Chúa-công đâu?

- Tôi đang cố tìm đây, mà không thấy.

- Vậy chúng ta cùng đánh vào lần nữa để cứu Chúa-công.

Hai tướng xông được tới cửa thành thì tàn lửa bên trên đổ xuống. Ngựa Tiến không vào được. Điển-Vi xông qua khói lửa, liều mạng đánh giết, nên lại vào được, và vẫn cố sức tìm kiếm... Nói về Tào-Tháo, khi thấy Điển-Vi mở đường máu ra lọt, toan ra

theo nhưng quân bốn mặt đã ập tới bịt kín, hết hy vọng qua cửa Nam. Tháo lại vội chạy qua cửa Bắc[174]. Nhưng bỗng ánh lửa sáng rực ngay trước mắt, Tháo nhìn thấy rõ ràng Lã-Bố hiện ra[175], tay cầm hoạch kích, vó ngựa Xích-Thố rầm rập phi tới!!! Tháo chỉ còn nước lấy tay che mặt, ra roi quất ngựa chạy thẳng. May nhờ ánh lửa lập lòe Bố không nhận được mặt! Lã-Bố chạy theo lấy kích gõ vào mũ Tháo một cái "cộp" mà hỏi dồn:

- Thằng Tháo nó ở đâu?[176]

Tháo trỏ tay về phía sau đáp vội:

- Cái thằng cưỡi ngựa vàng kia kìa! Chính nó đấy.

Lã-Bố nghe theo, bỏ Tháo đó mà chạy đi đuổi người cưỡi ngựa vàng. Thừa thế, Tháo quay ngựa nhắm ra cửa Đông mà chạy, thì vừa gặp Điển-Vi. Vi liền bảo hộ Tháo, đánh mở đường máy, ra tới cửa thành, nhưng lửa bốc đã dữ quá. Trên thành lửa cháy, bên dưới các đống rơm khô cỏ nỏ cũng cháy. Điển-Vi lấy kích gạt vung mở lối, rồi thúc ngựa phi qua hàng rào lửa. Tháo cũng nhảy ngựa theo ra. Vừa tới dưới vòm thành bỗng một cây xà ngang cháy hụt đầu, rơi ầm xuống như trời giáng, trúng ngay phía sau con ngựa Tháo cưỡi. Ngựa ấy ngã khuỵu xuống! Tháo vội nhổm dậy lấy tay đẩy cây xà gỗ ấy ra thì tóc trẻm, râu cháy hết cả! Điển-Vi quay ngựa lại cứu và may mắn có Hạ-hầu-Uyên cũng tới nữa. Hai tướng cùng đỡ Tháo lên, xông qua khói lửa chạy ra, Tháo cưỡi ngựa của Uyên, Vi thì đánh mở đường mà chạy. Quân đôi bên hỗn chiến mãi tới sáng hôm sau Tháo mới về được trại. Các tướng vào lạy, hỏi thăm, Tháo ngửa mặt lên trời cười rằng:

- Ta trúng kế thằng thất-phu! Thù này quyết báo!

Quách-Gia nói:

- Có kế gì phải thi-hành ngay.

- Bây giờ ta lại "tương kế tựu-kế." Vậy hãy phao lên rằng: ta bị thương nặng vì lửa cháy, hảo-độc công-phạt, đã chết hồi canh năm đêm qua... Lã-Bố nghe ta chết, ắt kéo quân tới đánh, Ta cứ phục sẵn quân trong núi Mã-lăng. Quân nó kéo đến nửa chừng,

thì ta đổ ra đánh mà bắt sống nó.

Quách-Gia nói: "Kế ấy hay lắm!" Tháo bèn cho quân sĩ mặc đồ trắng để trở và phát tang. Ai nấy đều nói: "Chúa-công đã từ trần." Tức thì có người vào thành Bộc-dương báo Lã-Bố:

- Tào-Tháo bị lửa đốt cháy phỏng cả chân tay mình mẩy, về tới trại thì chết.

Lã-Bố liền điểm binh mã kéo quân Mã-Lăng-sơn thẳng tới trại Tào. Quân vừa qua núi được một nửa, bỗng nghe tiếng trống nổi lên. Rồi phục binh bốn mặt đổ ra. Bố liều mạng tử chiến thoát vòng vây, nhưng thiệt rất nhiều quân mã, bèn chạy về Bộc-dương đóng cửa cố thủ không ra nữa. Năm ấy bỗng châu chấu cào cào xuất hiện rất nhiều, cắn hại lúa má vô số. Cả một vùng Quan-Đông mất mùa, mỗi hộc thóc giá 50 quan tiền. Nhân dân đói đến nỗi ăn cả thịt người. Tháo hết lương, phải dẫn quân về Quyến-thành tạm đóng. Lã-Bố cũng kéo quân ra đóng Sơn-dương để kiếm lương ăn. Do đó hai bên tạm bãi binh.[177]

Nói về Đào-Khiêm ở Từ-châu, năm ấy 63 tuổi, nhiễm bệnh rồi mỗi ngày càng đau nặng, bèn mời My-Trúc, Trần-Đăng vào bàn việc, My-Trúc nói:

- Trước đây quân Tào phải rút lui vì Lã-Bố đánh úp Duyện-châu. Nay lại đang mất mùa đói kém nên chúng tạm bãi binh. Sang Xuân, chắc sẽ tới đánh ta nữa. Phủ-quân đã hai lần nhường chức cho Lưu-Huyền-Đức, nhưng hồi ấy Phủ-quân còn khỏe nên Huyền-Đức không chịu nhận. Nay bịnh đã trầm trọng, chính là lúc Phủ-quân nên nhường lần nữa. Và chắc Huyền-Đức không nỡ từ chối mãi.

Đào-Khiêm bèn sai người ra Tiểu-Bái mời Huyền-Đức về bàn việc quân. Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn vài mươi quân kỵ, vào thành Từ-châu. Đào-Khiêm bảo mời vào bên giường bệnh. Huyền-Đức vấn an xong, Khiêm nói:

- Tôi mời ông tới đây chẳng phải vì việc gì khác, ngoài việc trao ấn Từ-châu. Bịnh lão-phu nguy kịch lắm rồi, cái chết chỉ trong sớm tối. Vậy tha thiết mong Minh-công hãy nghĩ đến thành trì

nhà Hán làm trọng, mà nhận lấy ấn-tin Từ-châu. Có thế lão-phu chết mới nhắm mắt được.

Huyền-Đức nói:

- Ngài có hai công-tử. Sao không truyền lại cho con?

- Thằng anh là Thương cũng như thằng em là Ưng đều kém cỏi không thể đương nổi. Sau khi lão-phu chết, còn mong Minh-công dạy dỗ chúng dùm. Xin chớ cho chúng coi việc châu.

- Một mình Bị sao đương nổi việc lớn này?

- Tôi xin cử một người họ Tôn, tên Càn tự là Công-Hựu, có thể giúp ông, nên cử làm Tông-sự.

Rồi Khiêm bảo My-Trúc:

- Lưu-Công là bậc nhân-kiệt đời này. Ông nên thờ giúp cho hết lòng nhé!

Huyền-Đức vẫn chối từ đến cùng. Nhưng Đào-Khiêm đã lấy tay trỏ vào bụng mà chết. Các Quan làm lễ cử ai xong, đem ngay bài ấn nạp Lưu-Huyền-Đức. Huyền-Đức vẫn cố từ. Hôm sau, nhân dân trăm họ Từ-châu kéo nhau vào trước phủ, vái lạy mà khóc rằng:

- Nếu Lưu Sứ-quân không quản-lĩnh đất này, thì chúng tôi không thể sống yên thân được.

Quan, Trương cũng hai ba lần khuyên anh. Bấy giờ Huyền-Đức mới hứa tạm quyền lãnh việc Châu mà thôi. Bèn cử Tôn-Càn, My-Trúc làm phụ tá, Trần-Đăng làm Mạc-quan; kéo hết quân mà Tiểu-Bái vào thành Từ-châu, treo bảng an dân. Một mặt sắm sửa việc tang. Từ Huyền-Đức, các quan, các tướng, cho tới quân sĩ đều mặc đồ tang, tế lễ linh đình long trọng. Tế xong, đưa linh cữu Đào-Khiêm ra táng cạnh sông Hoàng-hà, và sai người dâng di-biểu của Khiêm về triều.

Tào-Tháo ở Quyến-thành nghe tin Khiêm chết, Lưu-Huyền-Đức đã tự lĩnh Từ-châu-mục, thì đùng đùng nổi giận nói:

- Thù cha, ta chưa trả được. Nó không tốn một mũi tên mà chễm chệ ngồi chiếm Từ-châu sao? Ta phải khởi binh giết Lưu-Bị trước, rồi đào mả thằng Khiêm lên, băm vằm thây nó để rửa hận cho Tiên-quân nhà ta!

Nói rồi truyền lệnh khởi binh ngay hôm ấy sang đánh Từ-châu.

Bỗng Tuân-Húc vào can rằng:

- Xưa, vua Cao-Tổ giữ Quan-Trung, vua Quang-Vũ chiếm cứ Hà-nội, đều là dùng cách "thâm căn cố bản" để mưu việc thiên hạ. Gốc đã vững thì tiến lên có thể thắng giặc, lui về có thể giữ chắc. Vì thế, tuy có lúc gặp nguy khốn, kết cuộc vẫn làm nên nghiệp lớn. Nay Minh-công khởi đầu ở Duyện-châu, Hà-tế, cũng là đất hiểm trong thiên-hạ. Hai nơi này cũng giống như hai đất Quan-Trung, Hà-nội xưa vậy. Nếu nay kéo đi đánh Từ-châu, để quân ở nhà nhiều thì không đủ quân để đánh. Để ít quân giữ nhà, thì Lã-Bố thừa hư mà cướp mất. Duyện-châu mất, nếu Từ-châu lại cũng không chiếm được, thì Minh-công về đâu? Vả lại Đào-Khiêm tuy mới chết, nhưng có Lưu-Bị giữ Từ-châu. Nhân dân đã kính phục Bị, ắt cố giúp Bị tử chiến. Minh-công bỏ Duyện-châu mà đi lấy Từ-châu chính là bỏ chỗ lớn, tìm chỗ nhỏ, bỏ gốc tìm ngọn, đổi an thành nguy! Xin nghĩ kỹ cho.

Tháo nói:

- Nhưng năm nay mất mùa, thiếu lương. Đóng quân ở đây vẫn không phải là kế hay.

Húc lại hiến kế:

- Vậy thì kéo sang phía Đông, kinh-lược đất Trần, để quân có lương ăn. Và dư đảng giặc Khăn-vàng ở Nhữ-nam, Dĩnh-xuyên là lũ Hà-Nghi, Hoàng-Thiệu hiện đang cướp phá châu quân, chúng có nhiều vàng lụa, thóc gạo. Ta đi đánh thì phá dễ như chơi. Đánh chúng để lấy lương nuôi quân[178] ắt triều-đình khen và trăm họ vui mừng. Đó chính là việc làm thuận lòng Trời vậy.

Tháo nghe Húc nói, vui vẻ làm theo, bèn lưu Hạ-hầu-Đôn, Tào-

Nhân giữ mấy vùng Quyến-thành, Tháo tự dẫn quân sang đất Trần, rồi qua Nhữ-nam, Dĩnh-xuyên. Bọn dư đảng Khăn-vàng là Hà-Nghi, Hoàng-Thiệu nghe quân Tào đến, dẫn quân ra đón đánh. Hai bên gặp nhau, bầy trận dưới núi Dương-sơn. Quân giặc bấy giờ tuy đông, nhưng đều là bầy chồn đàn chó, chẳng có đội-ngủ, hàng lối gì cả. Tháo trước sai quân đem cung mạnh, nỏ cứng ra bắn. Rồi Điển-Vi cưỡi ngựa ra trận. Hà-Nghi sai viên"Phó Nguyên-soái" ra đánh. Đánh chưa được ba hiệp đã bị Điển-Vi đâm cho một kích chết lăn. Tháo thừa thế xua quân đánh tấn tới chân núi Dương-sơn và đông trại. Hôm sau, Hoàng-Thiệu tự dẫn quân ra đánh. Một tướng đi bộ ra trận, đầu chít khăn vàng, mình mặc áo xanh, tay cầm côn sắt, thét lớn lên rằng:

- Tao là "Tiệt-Thiên Dạ-Soa" - Hà Man đây! Đứa nào dám ra dấu với tao?

Tào-Hồng thấy thế, thét lớn một tiếng, cũng nhảy xuống ngựa, cầm dao đi bộ ra. Hai bên đánh nhau trước trận bốn năm mươi hiệp không phân thắng bại. Hồng bèn giả thua chạy, Hà-Man đuổi theo. Hồng dùng thế "đà đao" quay mình chém quặt lại một nhát trúng Hà-Man chết lăn. Lý-Điển thừa thế phi ngựa vào thẳng trận giặc, Hoàng Thiệu không kịp đề phòng, bị Điển bắt sống. Quân Tào đánh giết quân giặc và đoạt được vàng lụa lương thực vô số. Hà-Nghi thế cô vội kéo vài trăm quân kỵ chạy về phía ổ Cát-pha. Đang chạy, bỗng một toán quân từ sau núi xông ra, đi đầu là một tráng-sĩ mình cao 8 thước, ngực tròn mười gang tay, cầm đại-đao chẹn đường. Hà-Nghi múa thương lại đánh nhưng chỉ một hiệp đã bị tráng-sĩ ấy bắt sống. Quân giặc hoảng sợ đều nhảy xuống ngựa chịu trói. Tráng-sĩ sai đuổi cả vào trong ổ. Bấy giờ Điển-Vi đuổi tới ổ Cát-pha, không thấy Hà-Nghi đâu nữa, mà lại gặp tráng-sĩ ra đón chặn. Vi hỏi:

- Mày cũng là giặc Khăn-vàng à?

Tráng-sĩ nói:

- Mấy trăm giặc Khăn-vàng đã bị ta bắt giam trong ổ kia rồi!

- Sao chưa ra đem nạp?

- Nếu ngươi địch nổi cây bảo-đao này, ta sẽ nộp!

Vi nổi giận, múa song kích vào đánh. Hai người đánh nhau từ giờ Thìn đến giờ Ngọ không phân hơn thua, phải tạm nghỉ. Được một lát, tráng-sĩ lại ra thách đánh nữa. Điển-Vi cũng tới nơi giao đấu mãi tới nhá nhem tối, hai ngựa mỏi nhừ, lại cùng ngừng tay[179]. Quân thủ hạ của Điển-Vi phi báo Tào-Tháo. Tháo hay tin, giật mình, vội dẫn các tướng tới xem, thì tráng-sĩ đã rút vào trong ổ. Hôm sau, tráng-sĩ lại ra thách đánh. Tháo thấy rõ ràng uy-phong lẫm-liệt, trong lòng mừng thầm, bèn dặn Điển-Vi phải giả vờ thua. Vi vâng lệnh, ra đánh 30 hiệp thì bỏ chạy về trận. Tráng-sĩ đuổi tới trước trận, bị cung nỏ bắn lui. Tháo lập tức dẫn quân lùi 5 dặm, mật sai quân đào hầm sâu, che phèn phủ đất cỏ... và phục sẵn toán quân câu liêm. Hôm sau Điển-Vi dẫn hơn trăm quân kỵ tới thách đánh. Tráng-sĩ cười to:

- Tướng đã thua sao còn dám đến?

Hỏi rồi vọt ngựa ra đánh. Vi đánh qua loa vài hiệp rồi quay ngựa chạy. Tráng-sĩ cứ cất đầu nhìn thẳng mà thúc ngựa đuổi Vi[180], không đề phòng gì cả. Bỗng nghe "sầm" một tiếng: cả người lẫn ngựa đều sa xuống hố sâu. Quân phục liền đổ ra thò câu liêm xuống móc lên trói lại, rồi dẫn tới trình Tháo. Tháo từ trên trướng bước xuống, quát quân sĩ lui ra rồi đưa tay cởi trói cho tráng-sĩ, gọi lấy áo ra mặc cho, và mời ngồi. Tháo hỏi tên họ, tráng-sĩ nói:

- Tôi vốn là người Tiêu-huyện ở Tiêu-quốc, họ Hứa tên Chử, tự là Trọng Khang. Nhân hồi loạn-ly, giặc giã cướp phá, tôi mới tụ họp cả họ hàng mấy trăm người đắp bức lũy kiên cố chung quanh cái ổ để phòng giặc. Một hôm giặc tới cướp, tôi sai mọi người lấy sẵn rất nhiều đá. Rồi tôi cứ cầm hòn một ném ra. Ném viên nào cũng trúng một tên giặc, giặc phải rút lui. Lại một hôm giặc kéo đến, vì trong ổ hết gạo, phải xin hòa, và hẹn đem trâu cày cho giặc đổi lấy gạo. Giặc chở gạo tới rồi xua trâu ra khỏi ổ bỗng trâu hoảng sợ chạy tứ tán. Tôi đưa hai tay nắm đuôi hai con trâu, kéo đi giật lùi hơn 100 bước. Giặc thấy thế, sợ hãi bỏ chạy, không dám lấy trâu nữa. Vì thế, tôi bảo vệ vùng này yên ổn.

Tháo hỏi:

- Ta nghe đại danh đã lâu. Nay có chịu hàng không?

Hứa-Chử nói:

- Đó là sở nguyện của tôi.

Bèn gọi về anh em họ hàng mấy trăm người cùng ra làng. Tháo phong Hứa-Chử làm Đô-úy, thưởng cho rất hậu, rồi sai đem Hà-Nghi, Hoàng-Thiệu ra chém. Thế là Nhữ, Dĩnh đều yên. Tháo ban sư về. Tào-Nhân, Hạ-hầu-Đôn ra đón nói:

- Gần đây quân tế tác báo về rằng: Quân-sĩ của Tiết-Lan, Lý-Phong ở Duyện-châu bỏ thành ra ngoài ăn cướp. Thành ấp trống không, vậy ta nên dẫn quân đắc thắng đánh luôn đi, thì chỉ một hồi trống là hạ được.

Tháo liều kéo quân sang Duyện-châu. Tiết-Lan, Lý-Phong trong lúc xuất kỳ bất ý, đành phải dẫn quân ra đối địch. Hứa-Chử nói với Tháo:

- Tôi xin ra bắt hai tên kia để làm lễ chí kiến.

Tháo mừng lắm, sai Chử ra đánh. Lý-Phong múa hoạch kích tới đâm. Đánh nhau chưa được vài hiệp, Chử đã chém Phong chết lăn. Tiết-Lan vội chạy về thành, nhưng Lý-Điển đã chặn bên cầu treo, Lan đành phải bỏ thành, dẫn quân chạy sang Cự-giã nhưng bị Lã-Kiền phi ngựa đuổi, bắn theo một mũi tên. Lan chết lăn xuống chân ngựa. Quân Lan bỏ chạy tán loạn. Tào-Tháo chiếm được Duyện-châu. Trình-Dục xin Tháo tiến binh lấy luôn Bộc-dương. Tháo bèn sai Điển-Vi, Hứa-Chứ làm tiên-phong, Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên lãnh tả quân, Vu-Cấm, Lã-Kiền làm hợp hậu. Quân Tào tới Bộc-dương, Lã-Bố muốn thân ra đánh. Trần-Cung can rằng:

- Không nên khinh xuất. Đợi các tướng tới hội đông đủ hãy đánh.

Bố gạt đi:

- Ta đây con phải sợ ai nữa?

Bèn không nghe lời Cung, dẫn binh xuất trận, cầm ngang Phương kích mà mắng lớn. Hứa-Chử bên trận Tào nhảy ra đấu. Qua hai chục hiệp bất phân thắng bại, Tháo nói:

- Một người thì không thể thắng Lã-Bố được!

Rồi sai Điển-Vi ra trợ chiến. Hai tướng Hứa, Điển hết sức giáp công. Rồi Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên từ phía tả xông ra; Lý-Điển, Nhạc-Tiến từ phía hữu cũng ra luôn. Sáu tướng cùng vây đánh một Lã-Bố[181]! Bố đánh tả, đỡ hữu, đâm trước, gạt sau... luôn tay luôn mắt, không thể chống nổi, bèn quay ngựa Xích-Thố về thành. Bấy giờ trên thành Bộc-dương, nhà họ Điền thấy Lã-Bố chạy về gấp, liền sai người lôi cầu treo lên, không cho vào nữa! Bố kêu lớn, đòi mở cửa. Họ Điền gọi xuống rằng:

- Ta đã hàng Tào Tướng-quân rồi![182]

Lã-Bố chửi mắng ầm lên, rồi dẫn quân chạy về Đình-đào. Trần-Cung trong thành vội mở cửa. Đăng bảo hộ gia-quyến Lã-Bố chạy ra. Tháo sai chiếm Bộc-dương, tha cho nhà họ Điền cái lỗi trước. Lưu-Việp nói:

- Lã-Bố là con mãnh hổ, nay đã cùng khốn, chớ để cho nó yên chỗ.

Tháo sai Lưu-Việp giữ Bộc-dương, tự mình dẫn quân qua Định-đào đuổi Lã-Bố. Bấy giờ Bố cùng Trương-Mạc, Trương-Siêu đều ở trong thành Cao-Thuận, Trương-Liêu, Tang-Bá, Hầu-Thành thì đi tuần ngoài biển kiếm lương chưa về. Quân Tháo tới Định-đào, luôn mấy ngày không đánh nhau, bèn lui 40 dặm hạ trại. Bấy giờ lúa mạch vùng Tế-quận đã chin, Tháo sai quân đi gặt về lấy lương ăn. Quân tế tác báo cáo cho Lã-Bố hay, Bố dẫn quân đuổi đánh. Khi gần tới trại Tào, Bố nhìn về phía tả, thấy rừng cây um-tùm, sợ có phục binh, lại dẫn quân trở về. Tháo biết quân Bố đã rút, bảo các tướng:

- Thằng Lã-Bố ngờ trong rừng có phục binh đấy. Vậy ta hãy cắm rất nhiều cờ trong rừng để nó nghi thêm. Và mé tây trại đây có con để dài và khô ráo, ta cứ đem hết tinh-binh ra phục ở đó. Ngày mai Lã-Bố ắt đến đốt rừng, ta đổ ra chẹn đánh mặt sau, có

thể bắt được nó.

Nói rồi chỉ để 50 tên quân đánh trống và bắt con trai con gái trong làng ra, cho vào trong trại hò reo. Còn tinh binh ra phục cả ngoài bờ đê.

Lã-Bố về cho Trần-Cung rõ tình hình. Cung nói:

- Tào-Tháo lắm quỉ kế, không nên khinh tiến.

Bố nói:

- Ta dùng hỏa công, phá phục binh nó!

Bèn lưu Trần-Cung, Cao Thuận giữ thành Định-đào, hôm sau Lã-Bố dẫn đại quân đi, nhìn xa xa thấy trong rừng có cờ cắm, liền xua quân ồ ạt, tiến tới phóng hỏa bốn mặt. Nhưng trong rừng chẳng có người nào chạy ra! Muốn đánh vào trại Tào thì nghe tiếng trống vang rền. Đang lúc nghi binh hoặc bất định, thì phía sau trại có một toán quân đổ ra. Bố thúc ngựa đuổi theo, thì bỗng nghe pháo lệnh nổ tung! Quân phục sau bờ đê đổ ra ùn ùn: Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Hứa-Chử, Điển-Vi, Lý-Điển, Nhạc-Tiến, cùng vọt ngựa đánh tới. Bố liệu sức địch không nổi, quay ngựa bỏ chạy. Tùy tướng Thành-Liêm bị Nhạc-Tiến bắn chết. Quân Tào đuổi đánh một trận lớn. Quân Lã-Bố hao mất tới hai phần ba. Quân tàn bại về trước báo Trần-Cung. Cung nói:

- Một cái thành trống trải thế này, khó mà giữ được! Chi bằng bỏ quách mà đi.

Rồi Cung cùng Cao-Thuận bảo vệ gia quyến Lã-Bố bỏ Định-đào mà chạy. Tào-Tháo xua quân đắc thắng đánh vào thành dễ như chẻ tre. Trương-Siêu tự đốt mình mà chết. Trương-Mạc bỏ chạy sang với Viên-Thuật. Thế là một cõi Sơn-đông lọt vào tay Tào-Tháo hết. Tháo tìm cách an dàn, sửa sang thành quách.

Nói về Lã-Bố bị thua, đang chạy trốn thì gặp các tướng trở về đông đủ. Rồi Trần-Cung cũng tìm tới. Bố nói:

- Quân ta tuy còn ít, vẫn có thể phá được quân Tào!

Bèn dẫn tướng, quay binh trở lại quyết chiến với Tào-Tháo. Đó

chính là:

"Binh-gia thắng bại là thường.

"Bại rồi lại thắng, ai lường được đâu?

Chưa biết Lã-Bố thắng bại ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Ngọn lửa đốt cháy nhà My-Trúc là "Thiên-hỏa". Ngọn lửa đốt thành Bộc-dương là "nhân-hỏa". My-Trúc biết trước được "Lửa-trời" nên thoát chết, đó là lòng trời muốn bảo toàn người quân-tử. Tào-Tháo không biết trước "Lửa người" mà cũng thoát chết, đó là trời còn muốn lưu kẻ gian hùng! "Thiên lý" đã cho người quân-tử được toàn. Nhưng "thiên số" cũng để cho kẻ gian hùng còn sống thêm nữa vậy.*

• *Tào-Tháo đã chiếm Duyện-châu, có thể đánh lên phía Bắc mà lấy Ký-châu, sao lại quay về Đông đánh Từ-châu! Vì Từ-châu là chỗ Tháo "phải tranh" vậy. Tuy tạm bỏ mà đi, nhưng ý tưởng há có giây phút nào quên Từ-châu được? Vì thế Huyền-Đức tuy được Đào-Khiêm nhường Từ-châu cho, ta cũng liệu trước rằng: Cuối cùng rồi Huyền-Đức cũng không giữ được đâu.*

• *Tuân-Văn-Nhược nói: Đất Hà-tế tức cũng trọng yếu then chốt như Quan-trung, Hà-nội xưa. Như thế là Tuân đã ẩn nhiên lấy Hán Cao-tổ với Hán-quang-Vũ ra làm gương cho Tào-Tháo noi theo. Thế mà sau này khi Tháo muốn được gia phong Cửu-tích, Húc lại ghét Tháo là kẻ bất thần! Trước đã hết lòng giúp cho, sao về sau lại giận ghét! Pha-công cho Tuân-Văn-Nhược là bậc "Thánh nhân". Ta nghe có người nói thế mà không dám tin vậy.*

• *Mỗi lần Lã-Bố nghe lời Trần-Cung, lại thắng một trận. Mỗi lần không nghe Trần-Cung, lại bại một trận. Như vậy thì Trần-Cung cũng là kẻ trí vậy thay! Thế mà việc họ Điền làm phản, lại chính vì Trần-Cung mà ra, là vì sao? Vì Trần-Cung dạy cho họ Điền cái mẹo từ trước! Nếu phải tay già giặn, khi nghĩ kế "đốt thành" chỉ việc sai ngay một người của mình, giả làm sứ giả họ Điền tới trại Tào là xong. Việc gì phải sai người nhà họ Điền, để họ Điền biết rõ, và sau*

này "lộng giả phản thành chân"?

Hồi thứ 13

Quách-Tỵ, Lý-Thôi đánh lẫn nhau, Đổng-Thừa, Dương-Phụng cùng cứu giá

Nhắc lại, Lã-Bố bị Tào-Tháo đánh thua tan hoang ở Định-đào, thu thập tàn quân ở bờ biển. Các tướng kéo tới tụ tập đông đủ, Bố lại muốn quyết chiến với Tháo nữa. Trần-Cung:

- Nay quân Tào thế mạnh, chưa thế đánh được. Trước hãy tìm chỗ an thần, sau sẽ đánh cũng chưa muộn.

Bố nói:

- Ta lại muốn sang hàng Viên-Thiệu nên chăng?

- Hãy sai người qua Ký-châu thám thính tình ý trước đã. Rồi sau hãy đến.

Bố nghe lời Cung. Bấy giờ Viên-Thiệu ở Ký-châu nghe tin Tào-Tháo đánh nhau với Lã-Bố kịch liệt và thắng thế. Mưu sĩ Thẩm-Phối tiến ra khuyên rằng:

- Lã-Bố là con cọp dữ. Nếu chiếm được Duyện-Châu, ắt nó mưu đồ đến Ký-châu ta. Chi bằng giúp Tào-Tháo đánh diệt nó đi. Như thế khỏi lo về sau.

Thiệu bèn sai Nhan-Lương dẫn 5 vạn quân tới giúp Tháo. Quân tế tác dò biết tin này, phi báo Lã-Bố. Bố lo sợ vô cùng, vội bàn với Trần-Cung. Cung nói:

- Nghe tin Lưu-Huyền-Đức mới nhận lãnh Từ-châu. Ta hãy tới đó nương nhờ vậy.

Bố nghe theo, kéo tàn quân tới Từ-châu. Có người báo cho Huyền-Đức biết. Huyền-Đức nói:

- Lã-Bố là kẻ anh hùng đời nay. Nên ra đón tiếp.

My-Trúc nói:

- Lã-Bố là giống hổ lang, không nên thu lưu. Nuôi nó, nó sẽ cắn người.

Huyền-Đức nói:

- Trước đây, nếu hắn không đánh úp Duyện-châu thì Từ-châu này giải nguy được chăng?[183] Nay hắn cùng khốn phải đến nhờ ta, ắt không dám có bụng kia khác[184].

Trương-Phi nói:

- Đành rằng anh rộng lòng tốt bụng, nhưng phải phòng bị mới được!

Huyền-Đức bèn dẫn quan quân ra ngoài 30 dặm đón tiếp Lã-Bố, sóng đôi ngựa về thành, mời lên châu nha. Thi lễ xong, Lã-Bố nói:

- Tôi từ khi mưu việc với Vương-Tư-Đồ, giết Đổng-Trác, rồi gặp loạn Lý-Thôi, Quách-Tỵ, phải phiêu-linh miền Quan-đông, Chư-hầu nhiều người không dung[185]. Sau Tào-Tháo bất nhân, xâm phạm Từ-châu. Nhờ có Sứ-quân tới cứu Đào-Khiêm, nhân thế tôi cũng đánh úp Duyện-châu chia tỉa lực lượng quân Tháo. Không ngờ sau mắc phải gian kế của nó, thua quân thiệt tướng, nay tới theo Sứ-quân, cùng mưu đồ việc lớn. Chẳng hay tôn ý thế nào?

Huyền-Đức nói:

- Đào Sứ-quân sắp qua đời, không người quản lĩnh Từ-châu nên tạm sai Bị quyền nhiếp việc châu. Nay may được Tướng-quân tới đây, Bị xin nhường lại.

Nói rồi đem bài-ấn Từ-châu ra trao cho Lã-Bố. Lã-Bố đã toan chìa tay đỡ lấy, nhưng chợt lét thấy sau lưng Huyền-Đức hai ông Quan, Trương đều quắc mắt nhìn, bừng bừng mặt giận, Bố đành gượng cười:

- Bố này chỉ là một kẻ dũng phu, làm Châu-mục sao được?

Huyền-Đức lại nhường lần nữa[186]. Trần-Cung thấy thế nói:

- Không thể có chuyện "khách mạnh hiếp chủ nhà" được. Xin Sứ-quân đừng ngờ.

Bấy giờ Huyền-Đức mới thôi. Bèn bầy yến tiệc đãi, rồi sai dọn dẹp chỗ nhà cửa lịch sự cho Lã-Bố an nghỉ. Hôm sau Lã-Bố làm tiệc mời đáp lễ Huyền-Đức. Huyền-Đức cùng Quan, Trương tới yến ẩm. Rượu được nửa chừng, Bố mời Huyền-Đức vào hậu đường. Quan, Trương cũng theo vào, Bố gọi vợ con ra lạy chào. Huyền-Đức hai ba lần khiêm nhượng. Bố thấy thế nói rằng:

- Hiền-đệ hà tất phải khiêm nhượng như vậy.

Trương-Phi nghe hai tiếng "Hiền-đệ" thì tức lộn ruột, liền trừng mắt lên sáng quắc, mắng Lã-Bố rằng:

- Kha Kha tao là cành vàng lá ngọc. Mày là thằng nào mà dám kêu Kha Kha tao là "hiền-đệ"? Mày có giỏi ra ngay đây đấu với tao 300 hiệp?

Huyền-Đức vội vàng quát át đi. Quan-công cũng khuyên Phi tạm lui ra. Huyền-Đức xin lỗi Lã-Bố:

- Thằng em say rượu nói càn, xin anh đừng chấp.

Bố lặng thinh không nói gì. Lát sau tiệc tan, Bố đứng dậy tiễn Huyền-Đức ra cửa, bỗng thấy Trương-Phi cầm xà-mâu thúc ngựa tới, thét lên như sấm:

- Nào Lã-Bố! Thách mày đấu với tao 300 hiệp?

Huyền-Đức vội sai Quan-công ra can ngăn Phi im đi. Hôm sau Là-Bố tới từ tạ Huyền-Đức rằng:

- Cảm ơn Sứ-quân có lòng thu nạp. Nhưng e các lệnh-đệ không dung. Bố này xin bái biệt để đi nơi khác.

Huyền-Đức nói:

- Nếu Tướng-quân mà đi, thì tội Bị to lắm. Thôi thằng em về lễ trót mạo-phạm tôn-uy để rồi tôi bắt nó tới xin lỗi. Gần đây có cái ấp Tiểu-bái là chỗ tôi đồn binh ngày trước, Tướng-quân nếu

không chê eo hẹp, xin hãy tạm tới đó nghỉ ngơi. Lương thực, quân nhu tôi xin ứng phó đầy đủ.

Lã-Bố tạ ơn Huyền-Đức, rồi dẫn quân ra Tiểu-bái nương thân. Huyền-Đức thì trở về quở trách Trương-Phi mãi.

Nói về Tào-Tháo, đã bình xong Sơn-đông, dâng biểu về triều. Triều-đình gia-phong Tháo làm Kiến-đức Tướng-quân Phí đinh-hầu.

Bấy giờ Lý-Thôi tự làm Đại Tư-mã, Quách-Tỵ tự xưng Đại Tướng-quân, hai tên hoành hành ngang dọc chẳng kiêng nể gì nữa. Khắp triều còn ai dám rỉ răng? Thái-úy Dương-Bưu cùng Đại Tư-mã Chu-Tuấn mật tâu Hiến-đế rằng:

- Nay Tào-Tháo cầm quân hơn 20 vạn ở ngoài, mưu thần võ tướng có vài chục viên. Nếu được người ấy phò Xã-tắc, ra tay trừ gian đảng thì may cho thiên-hạ lắm.

Hiến-đế ứa nước mắt, nói:

- Trẫm bị hai thằng giặc khinh khi lấn ép nhiều quá rồi. Nếu giết được chúng thì thật đại hạnh.

Dương-Bưu tâu:

- Thần có một kế này, trước hãy làm cho hai tên giặc tàn hại lẫn nhau. Rồi sau hạ chiếu gọi Tào-Tháo dẫn binh diệt chúng, quét sạch ác đảng để an triều-đình.

- Kế ấy thế nào?

- Hạ-thần nghe nói vợ tên Quách-Tỵ có máu ghen ghê gớm. Vậy nếu sai người tới chuyện trò với y thị, rồi bày kế phản gián, ắt hai tên giặc giết hại lẫn nhau.

Vua bèn viết mật chiếu giao tay Dương-Bưu. Bưu về nha bàn kín với vợ, dặn kỹ mưu kế ly gián. Phu-nhân bèn kiếm một chuyến khác làm cớ để vào phủ Quách-Tỵ. Rồi thừa lúc vắng vẻ, phu-nhân bảo nhỏ vợ Tỵ rằng:

- Nghe đồn Quách Tướng-quân nhà ta với Phu-nhân Lý Tư-mã

say đắm nhau lắm đấy! Mối tình thầm kín này nếu đến tai Lý Tư-mã thì vạ nguy đến thân. Vậy Phu-nhân nên ngăn hẳn, đừng cho đi lại nữa là hơn[187]...

Vợ Quách-Tỵ giật nẩy mình, nói:

- Chết chưa! Hèn gì cứ thấy nhiều đêm nhà tôi đi biền biệt không về! Té ra là vì cái việc đốn mạt vô sỉ thế đấy![188] Nếu Phu-nhân không thương mà báo cho, thì tôi làm sao biết được! Vâng, tôi xin thận-trọng đề-phòng và rất đội ơn Phu-nhân.

Vợ Bưu cáo từ ra về. Vợ Tỵ còn tạ ơn hai ba lần nữa rồi mới trở vào. Sau đó vài hôm, Quách-Tỵ sửa soạn sang phủ Lý-Thôi dự tiệc. Vợ Tỵ ngăn ngay lại, nói:

- Lý-Thôi là kẻ bất trắc, không nên quá tin thân. Huống chi ngày nay đang ở tình thế "Hai tay hùng phải một mất", nếu họ bỏ thuốc độc vào rượu cho Tướng-quân uống, thì thân sẽ ra sao?

Quách-Tỵ không nghe, nhưng bị vợ khuyên nài năn nỉ hai ba lần nữa, đành phải ở nhà. Đến chiều hôm ấy, Lý-Thôi sai người khiêng một mâm cỗ sang biếu Tỵ. Vợ Tỵ bèn lấy thuốc độc rắc vào, rồi mới cho quân hầu đem lên. Tỵ thấy rượu thơm cỗ ngon, toan ăn, thì bị vợ ngăn lại:

- Đồ ăn từ ngoài đưa vào, mà dám ăn ngay chăng?

Nói rồi lấy một ít cho chó ăn thử. Tức thì nó ngã ra chết. Từ đó lòng Quách-Tư đâm nghi Lý-Thôi. Một ngày kia, tan buổi chầu, Lý-Thôi mời luôn Quách-Tỵ về phủ uống rượu. Đến đêm tiệc tan, Tỵ say mèm trở về, ngẫu nhiên lên cơn đau bụng. Vợ Tỵ kêu lên the thé:

- Thôi! Hẳn là trúng độc nhà Lý Thôi rồi!

Liền sai lấy nước phẩn đổ vào miệng để tẩy độc. Tỵ uống xong, mửa đồ ăn ra lênh láng mới hết đau. Tỵ đùng đùng nổi giận mắng:

- Ta với thằng Lý-Thôi cùng mưu đại sự. Nay sao vô cớ nó toan hại ta! Nếu không ra tay trước, ắt bị tay nó!

Bèn ra mật lệnh chỉnh đốn binh giáp bản bộ, muốn kéo đi đánh Lý-Thôi. Có người báo tin này cho Thôi. Thôi cũng căm giận mắng rằng:

Rồi điểm quân kéo ngay đi đánh Quách-Tỵ. Mỗi bên đem ra tới vài vạn quân, đánh nhau kịch liệt giữa kinh-thành Tràng-an, thừa thế lại cướp bóc của dân rất tai hại. Cháu Lý-Thôi là Lý-Tiêm dẫn quân vào vây cung điện, lấy hai chiếc xe, một chở Thiên-tử, một chở Phục-Hoàng-hậu, sai Giả-Hủ, Tả-Linh đi kèm áp xa giá. Còn các cung nhân nội thị đều phải chạy bộ[189]. Một đoàn chạy ra tới cửa Hậu-tề thì gặp cả quân Quách-Tỵ lẫn quân Lý-Thôi. Một bên tới cướp vua lại. Một bên tới tiếp ứng quân nhà. Thế là loạn tên bay ra như mưa, bắn chết cung nhân vô số! Lý-Thôi chạy chẹn hậu đánh lại Quách-Tỵ, rồi ép thúc xa giá ra ngoài thành, không cho ai nói năng gì, đưa thẳng về dinh quân! Quách-Tỵ cũng kéo quân vào nội đình, bắt hết cung tần thế nữ còn lại để đem về dinh mình, và phóng hỏa đốt cung điện. Hôm sau Tỵ biết Thôi cướp được vua, liền kéo quân tới trước dinh Thôi đánh nhau. Hiến-đế và Phục-hậu bị một mẻ sợ hãi rụng rời.

Người sau có thơ than rằng:

"Quang-Vũ trung hưng nối nghiệp Lưu,

"Mười hai vua Hán đã truyền nhau.

"Hoàn, Linh vô đạo nghiêng Tông-xã,

"Yêm hoạn gian ngoan quấy rối trào.

"Hà-Tiến quyền cao, mưu chước không,

"Muốn trừ lũ chuột, tước gian hùng.

"Sài sói vừa tan hùm dữ tới,

"Tây châu Đổng tặc mới tàn hung!

"Lòng son Vương-Doãn lập mưu cao,

"Đổng, Lã tranh mồi tới giết nhau.

"Giặc chết tưởng rằng thiên-hạ định,

“Ai ngờ Lý, Quách dấy binh đao!
“Thấy cảnh Thần-châu[190] *lệ ứa rơi,*
“Sáu cung đói khát, chết tơi bời.
“Lòng người ly tán cơ trời chuyển,
“Anh kiệt mười phương chiếm đất-đai.
“Hậu-vương xem đó giữ non sông,
“Chớ để Âu vàng phải lở long.
“Gan óc sinh linh đầy đất loạn,
“Lửa thiêu tàn núi, máu loang đồng.
“Ta xem di sử dạ sầu bi,
“Kim cổ từng ngâm khúc Mạch Ly[191]
“Thần kiếm Thái-A ai nắm giữ
“Cho Bào-lang vững, vẹn cương duy?

Nguyên văn:

“Quang Vũ trung hưng, hưng Hán thể,
“Thượng hạ tương thừa thập nhị Đế.
“Hoàn, Linh vô đạo tông xã đọa,
“Yêm thần thiện quyền vi Thúc Quý.
“Vô mưu Hà-Tiến tác tam công,
“Dục trừ xã thử, chiêu gian-hùng.
“Sài thát tuy khu, hổ lang nhập,
“Tây châu nghịch thụ sinh dâm hung.
“Vương Doãn xích tâm thác hồng phấn,
“Trí lệnh Đổng, Lã thành mâu thuẫn.
“Cừ khôi điễn diệt thiên-hạ ninh,

“Thùy tri Lý, Quách tâm hoài phẫn.

“Thần châu kinh cức tranh nại hà,

“Lục cung cơ cận sầu can qua.

“Nhân tâm ký ly thiên mệnh khứ,

“Anh hùng cái cứ phân sơn hà.

“Hậu-vương quy thử tồn căng nghiệp,

“Mạc bả Kim âu đẳng nhàn khuyết.

“Sinh ly my lạn can não đồ,

“Thặng thủy tàn sơn đa oán huyết.

“Ngã quan di sử bất thắng bi,

“Kim cổ mang mang thán thử ly.

“Nhân quân đương thủ bao tang giới,

“Thái-A thùy chấp toàn cương duy.

Thấy quân Quách-Tỵ tới, Lý-Thôi xua quân ra đón đánh. Chém giết nhau một hồi, quân Tỵ có phần bất lợi, bèn tạm rút lui. Lý-Thôi thừa dịp ấy, đem ngay vua với Hoàng-hậu ra My-ổ, sai cháu là Lý-Tiêm coi giữ; cấm tuyệt nội sứ không ai được vào. Cơm ăn bữa có bữa không, các thị thần lắm hôm đói lả, xanh xao mày mặt. Vua sai người đi đòi Lý-Thôi lấy 5 hộc gạo với dăm cỗ thịt trâu dê để ban cho tả hữu.

Thôi nổi giận gắt rằng:

- Sớm tối đưa cơm ăn như thế, còn muốn gì nữa?

Rồi sai lấy thịt ôi gạo mục đem cho. Mọi người thấy hôi hám, không sao nuốt được. Hiến-đế căm giận mắng:

- Nghịch tặc dám khinh trẫm thế này ư?

Thái-úy Dương-Bưu sợ hãi vội tâu:

- Bản tính Lý-Thôi nó tàn bạo ghê gớm. Sự đã đến thế này, xin Bệ-hạ tạm nhẫn nhịn, chớ chạm nọc mà nguy!

Hiến-để cúi đầu không nói gì, lệ rơi đẫm long bào. Bỗng tả hữu báo tin:

- Có một đoàn quân mã gươm giáo sáng quắc, trống chiêng vang trời, kéo tới cứu giá![192]

Vua vội sai người ra xem là ai, thì ra... Quách-Tỵ[193] Vua lại lo sợ. Rồi phía ngoài ồ tiếng reo ầm ỹ nổi lên, Lý-Thôi dẫn quân ra đánh Quách-Tỵ. Thôi lấy roi ngựa trỏ Tỵ, mắng rằng:

- Tao đãi mày không bạc, sao mày mưu hại tao?

Tỵ mắng lại:

- Mày là thằng phản tặc, không giết, để làm gì?

- Tao bảo bộ xa-giá ở đây, sao gọi là phản?

- Đó là mày cướp giá, chứ đâu phải bảo giá!

Lý-Thôi thách đố:

- Không phải nhiều lời nữa, vô ích. Bây giờ tao với mày cùng không dùng quân-sĩ. Chỉ đấu nhau tay đôi. Ai thắng sẽ được chiếm giữ Hoàng-đế!

Thế là hai tướng ra trước trận đánh nhau. Đánh được mươi hiệp chưa phân hơn thua, bỗng thấy Dương-Bưu phi ngựa tới kêu lớn:

- Nhị vị Tướng-quân hãy ngừng tay chốc lát. Lão-phu cùng các quan tới giải hòa đây!

Thôi, Tỵ cùng lui quân, ai về dinh nấy. Dương-Bưu cùng Chu-Tuấn hội họp quan-liêu trong triều hơn 60 vị, trước hết tới dinh quân Quách-Tỵ khuyên hòa. Tỵ bèn đem hết các quan giam lại. Các quan hỏi:

- Chúng tôi vì hảo ý mà tới, sao lại xử thế này?

Tỵ nói:

- Lý-Thôi giữ Thiên-tử, thì ta không giữ được Công-khanh sao?

Dương-Bưu nói:

- Một bên giữ Thiên-tử, một bên giữ Công-khanh, muốn làm gì đấy?

Tỵ nổi giận, rút gươm chém Bưu. May có Trung-lang-tướng Dương-Mật hết sức khuyên can, Tỵ mới thả cho Dương-Bưu, Chu-Tuấn về. Còn hết thảy các quan đều bị giam lại. Ra về nửa đường, Bưu ngao ngán thở dài, bảo Tuấn rằng:

- Thân làm "Xã-tắc chi thần" như chúng mình, lâm-nạn không "khuông quân cứu chúa" nổi, thì cũng là sống thừa trong cõi trời đất mà thôi!

Dứt lời, ôm nhau mà khóc đến mê mẩn ngã lăn ra đất. Chu-Tuân về nhà phát bệnh mà chết. Từ đó, ngày ngày Thôi, Tỵ đem quân đánh giết nhau. Đánh đến hơn 50 ngày, quân sĩ hai bên chết hại vô số. Lý-Thôi bình nhật rất mê tín "Tả-đạo" với yêu thuật tà pháp, thường mời cô Đồng, bà Cốt đánh trống lên đồng trong dinh quân. Giả Hủ can gián bao phen không được. Quan Thị trung Dương Kỳ mật tâu vua rằng:

- Thần coi Giả-Hủ tuy là kẻ tâm phúc của Lý-Thôi, nhưng không đến nỗi quên đạo vua tôi. Bệ-hạ thử bàn mưu kế với y xem sao?

Đang lúc bàn tính như thế, thì Giả-Hủ tới. Vua cho tả hữu lui hết, rồi khóc mà bảo Hủ:

- Khanh có thể thương nhà Hán mà cứu mạng Trẫm chăng?

Giả-Hủ lạy phục xuống đất, tâu:

- Lòng hạ-thần vẫn muốn thế. Xin Bệ-hạ chớ lộ cho ai hay. Rồi thần sẽ có mưu kế lo toan.

Vua gạt lệ cảm ơn. Được một lát thì Lý-Thôi tới nơi, đeo gươm đi thẳng vào. Mặt vua tái mét vì sợ. Thôi bảo vua:

- Quách-Tỵ là đứa tặc-thần, giam cầm Công-khanh, lại muốn cướp giữ Bệ-hạ nữa. Nếu không có thần, ắt xa giá bị phiêu linh rồi!

Hiến-đế chỉ còn biết cung tay tạ ơn. Thôi lui ra khỏi thì có Hoàng-phủ-Lịch vào bái-kiến. Vua biết Lịch là tay nói giỏi, lại là

người đồng hương với Lý-Thôi, bèn hạ chiếu sai giải hòa. Lịch vâng mệnh, mang chiếu chỉ tới thuyết Quách-Tỵ. Tỵ nói:

- Nếu Lý-Thôi chịu buông Thiên-tử, ta sẽ thả các quan.

Lịch liền tới gặp Lý-Thôi mà bảo rằng:

- Thiên-tử thấy tôi là người Tây-lương, cùng quê quán với ông, nên nay sai tôi tới khuyến hòa hai ông. Ông Quách đã vâng ý chỉ. Còn ông thế nào?

Thôi nói:

- Ta có công lớn đánh Lã-Bố, lại phụ chính bốn năm nay, công lao rất nhiều, thiên hạ đều thấy rõ. Còn thằng Quách Á Đa chỉ là tên giặc ăn trộm ngựa mà dám lạm hiếp Công-khanh, kháng-cự với ta. Ta thề phải giết nó. Ông thử nghĩ xem, với quân sĩ đông đảo, với phương lược của ta, ta có đủ sức thắng Quách-Tỵ hay không?

Lịch nghiêm mặt nói:

- Không nên thế. Xưa vua nước Hữu-cùng là Hậu-Nghệ cậy tài bắn giỏi, không lo giữ thân mà đến nỗi bị diệt vong. Gần đây Đổng Thái-sư hùng cường thế nào, mắt ông đã thấy đó. Thế mà Lã-Bố mang ơn bao nhiêu, bỗng trở mặt trong phút chốc, khiến đầu Thái-sư bị treo cửa thành. Xem thế thì có sức mạnh không đủ cậy mình. Như Tướng-quân thân làm thượng-tướng tay cầm Tiết-việt con cháu họ hàng đều được địa-vị-hiển-vinh, ơn nước không thể bảo là không hậu. Nay Quách-Á-Đa hiếp Công-khanh mà Tướng-quân lại hiếp đấng Chí-tôn, thì tội ai nặng hơn ai?

Lý-Thôi nghe nói, nổi giận, rút gươm ra mắng:

- Có phải vua sai mày tới lăng nhục tao chăng? Tao hãy chém đầu mày trước!

Kỵ Đô-úy Dương-Phụng vội can:

- Chưa trừ được Quách-Tỵ mà chém sứ nhà vua, thì Tỵ sẽ mượn danh nghĩa hưng binh, và Chư-hầu sẽ giúp nó đánh ta.

Giả-Hủ cũng hết sức khuyên can, Thôi mới nguôi giận. Hủ bèn đẩy Hoàng-phủ-Lịch ra khỏi dinh, bảo nên về đi. Lịch kêu lớn lên rằng:

- Lý-Thôi không vâng chiếu chỉ, muốn giết vua cướp ngôi đấy!

Thị trung Hồ-Mạc nghe tiếng, vội bịt miệng Lịch mà can:

- Chớ nói như thế. Vạ vào thân bây giờ!

Lịch mắng luôn Mạc:

- Hồ-Kích-Tài! Mày cũng làm tôi triều đình, sao đi giúp giặc? Phàm vua bị nhục thì bầy tôi phải chết. Ta mà bị Lý-Thôi giết là ta tròn bổn phận làm tôi chứ sao!

Rồi Lịch mắng chửi mãi không thôi. Hiến-đế nghe tin, vội hạ lệnh cho Lịch về Tây-lương. Nguyên lai, quân sĩ Lý-Thôi quá nửa là dân Tây-lương, và nhờ sức giúp của quân xứ Khương. Bấy giờ Hoàng-phủ-Lịch phao lên cho quân Tây-lương nghe rằng:

- Lý-Thôi mưu phản vua, ai theo nó tức là đảng giặc. Sau này tai họa không nhỏ đâu!

Quân-sĩ tin lời Lịch, lòng hoang mang rối loạn, nhiều kẻ bỏ đội ngũ mà đi. Lý-Thôi nghe tin, căm giận vô cùng, liền sai viên Hổ-bôn là Vương-Xương kéo quân đuổi theo Lịch. Nhưng Xương biết Lịch là người trung nghĩa, không nỡ đuổi bắt, trở về báo rằng:

- Không biết Lịch đi đường nào mà đuổi mãi không gặp!

Giả-Hủ lại ngầm dụ người xứ Khương:

- Thiên-tử biết rõ các ngươi có lòng trung quân, đã lao khổ vì chinh-chiến lâu ngày, nên có mật chiếu cho các ngươi trở về quê quán. Sau này sẽ trọng thưởng cho.

Quân-sĩ Khương vốn đã oán Lý-Thôi không ban thưởng phong tước gì, bấy giờ đều nghe lời Giả-Hủ, kéo nhau bỏ về xứ sở. Hủ lại mật tâu vua:

- Lý-Thôi là đứa tham mà vô mưu. Nay đang lúc quân đội tan rã, lòng ắt lo sợ. Bệ-hạ nên phong cho tước lớn để hắn yên lòng.

Vua bèn hạ chiếu phong Thôi làm Đại-Tư-mã. Thôi được chiếu, mừng híp mắt lại, cười nói:

- Nhờ bà Cốt giáng-thần cầu đảo, nên mới được thế này đây!

Rồi trọng thưởng cho mụ Cốt, chẳng thưởng quân tướng gì cả. Kỵ Đô-úy Dương-Phụng thấy thế nổi giận bảo Tống-Quả rằng:

- Bọn chúng ta vào sinh ra tử, đem thân che tên đỡ giáo mà công không bằng con mụ đồng sao?

Tống-Quả nói:

- Sao không giết quách thằng giặc này để cứu Thiên-tử?

- Vậy thì ông ở lại trong dinh, đốt lửa làm hiệu. Tôi dẫn quân ra ngoài, sẽ đánh vào tiếp ứng.

Hai người ước định canh hai đêm ấy cử sự. Nhưng vì mưu việc không kín, để có kẻ đi báo Lý-Thôi. Thôi nổi giận sai bắt Tống-Quả giết đi. Đến canh hai, Dương-Phụng từ ngoài kéo quân tới, chờ không thấy hiệu lửa. Bỗng Lý-Thôi kéo quân ra gặp ngay Dương-Phụng. Hai bên hỗn chiến trước trại cho tới canh từ thì Dương-Phụng núng thế, phải kéo quân chạy ra Tây-an. Từ đó quân lực Lý-Thôi yếu đi nhiều, Lại thêm Quách-Tỵ thường kéo quân tới đánh, giết nhau chết vô số nữa. Bỗng có tin báo: Trương-Tế thống lĩnh đại quân, từ Thiểm-tây kéo về muốn giảng hòa cho Thôi, Tỵ, và nói phao lên rằng:

- Nếu ai không nghe lời sẽ kéo binh tới đánh ngay!

Lý-Thôi đành phải mua chuộc cảm tình, sai người tới gặp Trương-Tế trước. Quách-Tỵ cũng chỉ còn biết nghe theo. Trương-Tế bèn dâng biểu, rước Thiên-tử ra Hoằng-nông. Hiến-đế vui mừng nói:

- Trầm nhớ Đông-đô đã lâu. Nay được trở về thì may lắm.

Bèn hạ chiếu phong Trương-Tế làm Phiêu-kỵ Tướng-quân. Tế dâng lương gạo, rượu thịt, cung cấp cho bá quan. Quách-Tỵ phải thả các quan ra. Lý-Thôi thì sửa soạn xa-giá để Thiên-tử về miền Đông, sai vài trăm quân Ngự-lâm cũ cầm kích đi hộ tống loan-giá.

Xa-giá đi qua Tân-phong, tới Bá-lăng. Bấy giờ vào tiết cuối thu, gió vàng lạnh lẽo, bỗng nghe tiếng reo ầm ỹ, rồi có vài trăm quân sĩ ra dàn trên cầu, ngăn lại, quát hỏi:

- Ai đó? Qua đây làm gì?

Thị-trung Dương-Kỳ thúc ngựa tới hỏi:

- Thánh-giá qua đây, ai dám đón đường vậy?

Tức thì có hai viên tướng ra nói:

- Chúng tôi vâng lệnh Quách Tướng-quân đóng cầu này đề phòng kẻ gian tế. Nếu phải Thánh-giá, chúng tôi phải được thấy rõ Long-nhan mới dám tin.

Dương-Kỳ bèn vén cao rèm châu, và Hiến-đế dụ rằng:

- Chính trẫm ở đây. Sao khanh không lui đi?

Các Tướng-quân đều hô "vạn tuế" rồi đứng rẽ ra hai bên, Xa-giá mới đi qua được. Sau đó hai tướng ấy về báo Quách-Tỵ:

- Có Thánh-giá mới qua cầu.

Tỵ nổi giận mắng:

- Tao muốn đánh lừa Trương-Tế, cướp giá đem trở lại My-ổ. Sao chúng mày dám tự tiện cho đi qua?

Liền chém đầu hai tướng, rồi kéo quân đi đuổi. Bấy giờ xa giá gần tới huyện Hoa-âm. Bỗng nghe phía sau quân reo vang trời, bụi bay mù đất, rồi có tiếng kêu lớn:

- Xa-giá hãy dừng lại!

Vua khóc bảo các đại thần:

- Vừa qua hang sói, lại gặp miệng hùm, biết làm sao đây?

Các quan đều sợ thất sắc. Quân giặc đuổi đã gần tới... bỗng lại nghe trống đánh quân reo ở một mặt khác, rồi một tướng từ sau núi kéo quân ra, lá cờ bay trước mặt đề bốn chữ lớn "Đại-Hán Dương-Phụng". Phụng dẫn hơn 1.000 quân tới cứu. Nguyên trước đây Dương-Phụng bị Lý-Thôi đánh thua phải chạy vào núi

Trung-nam ẩn thân. Nay nghe Xa-giá Thiên-tử qua đây liền ra bảo vệ. Bấy giờ hai bên dàn thành trận-thế. Bộ tướng của Quách-Tỵ là Thôi-Dụng vọt ngựa ra mắng Dương-Phụng là tên giặc phản chủ. Phụng nổi giận quay đầu về trận gọi lớn:

- Công-Minh đâu?

Tức thì một dũng tướng cầm búa lớn, phi ngựa ra đánh Thôi-Dũng. Hai ngựa giao đầu mới có một hiệp, tướng ấy đã chém Dũng một búa chết lăn xuống ngựa, Dương-Phụng thừa thế xua quân đánh giết. Quân Quách-Tỵ đại bại, bỏ chạy lui hơn 20 dặm. Phụng bèn thu quân, vào bái kiến vua Hiến-đế úy dụ:

- Khanh đã cứu được Trẫm. Công này không nhỏ.

Phụng khấu đầu bái tạ. Vua lại phán hỏi:

- Người vừa chém tướng giặc đó là ai?

Phụng dẫn tướng ấy vào bái trước xe, rồi tâu:

- Người này ở quận Hà-đông, họ Từ, tên Hoảng, tự là Công-Minh.

Vua bèn lấy lời úy lạo Từ Hoảng. Rồi Dương-Phụng hộ vệ Xa-giá tới huyện Hoa-âm, đóng lại nghỉ ngơi. Có Tướng-quân Đoàn-Ôi tới dâng y-phục và cơm rượu. Đêm ấy, vua nghỉ ngay trong dinh trại Dương-Phụng. Quách-Tỵ bị thua một trận, hôm sau điểm quân lại rồi kéo tới trước trại Dương-Phụng để đánh nữa. Từ-Hoảng phóng ngựa ra trước đón đánh. Nhưng Tỵ xua đại quân lăn vào đánh ồ ạt, lấy nhiều hiếp ít, tám mặt bao bọc khiến Hiến-đế cùng Dương-Phụng bị khốn trong vòng vây. Đang lúc nguy cấp ấy, bỗng nghe tiếng reo hò vang dậy ở góc Đông-nam, rồi một viên tướng dẫn quân đánh tràn vào. Quân Quách-Tỵ bỏ chạy hỗn loạn. Từ-Hoảng thừa thế đánh rấn lên. Quách-Tỵ bỏ chạy. Phá xong vòng vây, tướng ấy vào bái kiến Thiên-tử. Thì ra Quốc-thích Đổng-Thừa[194]. Vua khóc mà kể lại mọi chuyện. Thừa tâu:

- Xin Bệ-hạ đừng lo. Hạ-thần cùng Dương-Tướng-quân thề giết chết hai tên giặc Thôi, Tỵ cho thiên-hạ thanh bình.

Vua truyền lệnh đi mau cho tới Đông-đô. Xa-giá đi suốt đêm, trước tới Hoằng-nông. Còn Quách-Tỵ dẫn quân tàn bại trở về thì gặp Lý-Thôi. Tỵ kể rõ:

- Dương-Phụng, Đổng-Thừa đã cứu vua, rước ra Hoằng-nông rồi. Nếu để họ đến Sơn-đông vững được chân đứng, ắt bố cáo thiên-hạ, gọi Chư-hầu cùng khởi binh đánh, thì ba họ chúng ta khó mà toàn mạng.

Lý-Thôi nói:

- Hiện quân Trương-Tế còn đóng ở Tràng-an, chưa dám khinh động. Bây giờ tôi với ông chỉ việc hợp binh làm một, kéo thẳng tới Hoằng-nông giết vua Hán đi, rồi chia đôi thiên-hạ là xong.

Tỵ nghe theo. Hai bên hợp binh làm một, kéo qua chỗ nào cướp bóc của dân hết sạch đến đấy. Dương-Phụng, Đổng-Thừa thấy quân giặc vừa ở xa tới mỏi mệt, liền quay binh lại đánh nhau với chúng ở Đông-giản. Thôi-Tỵ bàn nhau:

- Quân ta nhiều, quân chúng nó ít. Cứ hỗn chiến ồ ạt đi là thắng!

Rồi Thôi dẫn quân đi bên tả, Tỵ bên hữu, xua quân đổ ra đầy đồng mà tiến. Dương-Phụng, Đổng-Thừa liều chết chống đánh hai bên, cố bảo vệ cho xe Hiến-đế với Hoàng-hậu ra thoát. Còn bá quan, cung-nhân nội thị, sổ sách triều đình cùng các đồ Ngự-dụng... đều phải vứt bỏ lại hết. Thôi, Tỵ kéo quân vào Hoằng-nông cướp phá. Dương, Đổng bảo hộ xa giá chạy sang Thiểm-bắc. Thôi, Tỵ chia quân đuổi theo kỳ cùng. Thừa, Phụng một sai người trở lại giảng hòa với chúng, một mặt ngầm truyền Thánh-chỉ tới Hà-đông, triệu gấp quan Bạch-ba-súy Hàn-Tiêm cùng hai tướng Lý-Nhạc, Hồ-Tài đem binh mã ba nơi tới cứu giá lập tức. Trong số này thì Lý-Nhạc vốn cũng là giặc cướp chốn sơn lâm nhưng bất đắc dĩ trong lúc nguy cấp, phải gọi đến. Quân mã ba xứ nghe Thiên-tử xá tội cho, lại được quan tước, gì mà không đến. Bèn kéo quân tới hội với Đổng-thừa, rồi nhất tề kéo đi chiếm lại Hoằng-nông. Bấy giờ quân Lý-Thôi, Quách-Tỵ kéo tới đâu cướp bóc trăm họ tới đấy! Chúng bắt hết dân, ai già yếu đem giết đi. Ai khỏe

mạnh bắt sung vào quân. Cứ ra trận thì xua "dân quân" ấy đi trước, và gọi là quân "cảm tử". Vì thế, quân Thôi, Tụ mạnh lắm. Lý-Nhạc tới đánh thì gặp nhau ở Vị-dương, Quách-Tụ sai quân vứt bỏ áo quần đồ đạc ra dọc đường. Quân của Nhạc vốn là lũ lâu la, trông thấy của thì lăn vào tranh nhau mà lấy. Vì thế, đội ngũ lạc lõng hỗn loạn. Thôi, Tụ bấy giờ mới xua quân đánh dồn tới. Quân Nhạc thua to. Dương-Phụng, Đổng-Thừa chống đỡ không nổi, phải hộ giá chạy về phía Bắc. Quân giặc đuổi theo sau. Lý-Nhạc tâu:

- Tình thế nguy cấp lắm rồi. Xin Bệ-hạ lên ngựa đi trước cho.

Hiến-đế nói:

- Trẫm không nỡ bỏ bá quan mà đi cho được.

Các quan đều khóc lóc, cố mà đi theo. Bấy giờ Hồ-Tài đã bị loạn quân giết chết. Đổng-Thừa, Dương-Phụng thấy giặc đuổi gấp quá, phải xin vua xuống xe đi bộ. Đi đến bờ sông Hoàng-hà, thì bọn Lý-Nhạc tìm được chiếc thuyền nhỏ để chở vua qua sông. Lúc ấy khí trời lạnh buốt, Vua cùng Hoàng-hậu gượng dìu nhau tới bờ sông, nhưng bờ chỗ ấy lại cao và đứng thẳng như tường, không thể bước xuống thuyền được. Phía sau giặc đã gần đuổi kịp, Dương-Phụng vội kêu:

- Hãy cởi giây cương ngựa nối lại, buộc nịt quanh mình Thánh-thượng mà dòng xuống thuyền!

Bỗng lại thấy Quốc-cữu Phục-Đức[195] từ trong đám đông tay cầm vài chục vuông lụa trắng chạy ra kêu rằng:

- Lúc chạy lẫn trong đám loạn quân, tôi lượm được ít lụa này. Nên lấy mà buộc Long-thể thì tốt hơn.

Quan Hành-quân Hiệu-úy Thượng-Hoằng bèn cầm lấy lụa ấy, chắp nối, rồi buộc chằng mình vua và sai quân dòng xuống thuyền. Lý-Nhạc cầm kiếm đứng trên mũi thuyền. Quốc-cữu Phúc-Đức cõng Hoàng-hậu xuống theo. Trên bờ, những người không xuống kịp, tranh nhau nắm lấy giây lèo. Lý-Nhạc phải vung kiếm chém lăn hết xuống nước. Thuyền đưa vua với hậu

qua bờ bên kia, rồi mới trở lại chở mọi người. Những người tranh nhau sang trước, bám víu vào mạn thuyền, đều bị chém cụt bàn tay, ngón tay rơi lả tả xuống nước! Tiếng gào khóc vang trời thê thảm. Khi sang được bờ bên kia, vua nhìn lại, thấy tả hữu chỉ còn hơn mười người. Dương-Phụng kiếm được một chiếc xe bò, chở vua tới Đại-dương. Hôm ấy từ vua tới các quan đều phải nhịn đói, nằm ngủ trong một cái nhà ngói. Có mấy cụ già nhà quê đem cơm tới dâng. Nhưng cơm gạo hẩm, vua với hậu không sao nuốt được! Hôm sau, vua hạ chiếu phong Lý-Nhạc làm Chinh-bắc Tướng-quân, Hàn-Tiêm làm Chinh-đông Tướng-quân, và hạ lệnh lên đường về Lạc-dương. Bỗng có hai bị đại-thần tìm đến khóc lạy trước xa-giá. Thì ra Thái-úy Dương-Bưu và Thái-bộc Hàn-Dung. Vua với Hoàng-hậu cùng khóc. Hàn-Dung tâu:

- Hai tên Thôi, Tỵ vốn cũng tin lời hạ-thần. Thần xin liều mình tới thuyết cho chúng bãi binh. Xin Bệ-hạ giữ gìn long-thể.

Hàn-Dung đi khỏi, Lý-Nhạc mời vua vào dinh Dương-Phụng an nghỉ. Hôm sau, Dương-Bưu xin vua tạm đóng đô ở huyện An-ấp. Xa-giá tới An-ấp, nhưng chẳng thấy cái nhà nào cao ráo sạch-sẽ một chút. Đế với hậu phải ngự trong một cái nhà tranh, lại trống-trải, không có cửa nhỏ chắc chắn, chỉ có những bụi cây gai làm hàng rào chung quanh mà thôi. Vua cùng đại-thần bàn việc nước trong cái nhà cỏ ấy. Chư-tướng dẫn binh đóng chung quanh bên ngoài canh phòng. Bọn Lý-Nhạc liền chuyên quyền. Bá quan, hễ ai nói chạm đến, Nhạc mắng ngay trước mặt vua, lại cố ý đưa rượu đục cơm hẩm cho vua. Vua bất đắc dĩ phải nuốt. Lý-Nhạc, Hàn-Tiêm lại cùng đứng lên bảo-tấu cho bọn thầy bùa chữa thuốc, bọn "vô đồ tẩu tốt" hơn 200 tên đều làm quan Hiệu-úy với Ngự-sử cả! Ấn-tín khắc không kịp, phải lấy dùi vạch vào gỗ làm ấn mà ban cho chúng. Thật chẳng còn ra thể thống chức-tước gì nữa...

Nói về Hàn-Dung, tới thuyết Thôi, Tỵ thì hai tên nghe lời. Bèn thả các quan với cung-nhân còn bị giữ, cho trở về theo vua. Năm ấy mất mùa lớn. Trăm họ phải ăn rau cỏ trừ bữa. Người chết đói nằm khắp đồng. May có quan Thái-thú Hà-nội là Tương-dương

dâng gạo thịt, quan Thái-thú Hà-đông là Vương-ấp dâng vải lụa, vua cũng được an lòng. Đổng-Thừa, Dương-Phụng bàn tính, một mặt sai người về Lạc-dương sửa chữa cung điện, muốn rước vua về Đông-đô. Lý-Nhạc không nghe. Thừa bảo Nhạc rằng:

- Lạc-dương là đất Thiên-tử đóng đô từ trước. Huyện An-ấp này chỉ là đám đất nhỏ mọn, để Xa-giá ở đây sao được? Nay rước Hoàng-Thượng trở về Đông-đô là hợp lý lắm.

Lý-Nhạc nói:

- Các ông cứ việc rước vua đi. Ta chỉ đóng ở đây thôi!

Thừa. Phụng hai người rước xa giá lên đường. Lý-Nhạc bèn ngầm sai người đi kết liên với Lý-Thôi, Quách-Tỵ để cùng đánh cướp xa giá lại. Đổng-Thừa, Dương-Phụng, Hàn-Tiêm biết mưu ấy, suốt đêm thúc quân sĩ đi nhanh, hộ vệ xa giá chạy ra cửa Cơ-quan. Lý-Nhạc dò biết thế, không đợi Thôi, Tỵ tới hội, một mình dẫn quân mã bản bộ đuổi theo ngay. Đuổi qua canh tư đêm ấy thì đến Cơ-quan. Nhạc kêu lớn:

- Xa-giá hãy dừng lại! Có Lý-Thôi, Quách-Tỵ tới đây!

Hiến-đế nghe tiếng, sợ hãi rụng rời. Trông lên núi thì thấy lửa cháy sáng rực. Đó chính là:

"Vừa hai tên giặc chia hai cánh,

"Giờ lại ba tên hợp một bè!...

Chưa biết vua Hán có thoát nạn hay không. Xin đọc hồi sau.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Vương-Doãn đem đàn bà ra thi hành kế phản gián, Dương-Bưu cũng dùng đàn bà làm kế phản gián, hai bên cùng muốn ly gián quân giặc. Thế mà Doãn dùng kế thì đổi loạn ra bình, Bưu dụng mưu thì loạn lại càng thêm... loạn. Như thế là vì sao? Vì Lã-Bố chịu nghe lời Doãn, để cho Doãn sai khiến. Quách-Tỵ thì không hề nghe lời Dương-Bưu, và không để cho Bưu lợi dụng. Nếu như Tỵ có giết được Lý-Thôi*

đi nữa, thì cũng chỉ như một Đổng-Trác lại giết một Đổng-Trác mà thôi.

• Thôi với Tỵ tức là hai tên Đổng-Trác vậy. Mưu giết một Đổng-Trác để cho một Đổng-Trác còn lại được toàn quyền làm ác chăng? Như thế sao gọi là cứu nhà Hán được? Huống chi Thôi, Tỵ hợp rồi lìa, lìa rồi lại hợp. Mà chúng đã lìa nhau thì Thiên-tử với Công-khanh càng bị khốn khổ hơn! Dương-Bưu trước dùng kế ly gián giặc rồi sau lại giảng hòa cho giặc. Đã muốn chia rẽ, rồi lại muốn hợp chúng lại! Chủ trương thật là bất đinh, hại cho việc lớn. Quả là mưu việc nước thất sách lắm vậy.

• Lã-Bố đánh Đổng-Trác là vì phụng chiếu vua. Quách-Tỵ đánh Lý-Thôi không phải là vâng chiếu vua, mà chỉ là thôn tính lẫn nhau. Lã-Bố mượn nghĩa công để báo thù rửa hận riêng. Quách-Tỵ thì chỉ vì tư thù, chứ không hề biết có công nghĩa là gì. Cho nên việc làm của Lã-Bố khác với việc làm của Quách-Tỵ.

• Quách-Tỵ đồng mưu với Lý-Thôi, làm điều ác. Dương-Phụng, Giả-Hủ đối với Thôi, thì trước hiệp mà sau lìa. Một khi lìa nhau rồi, không tái hiệp nữa. Như vậy là hai người biết ăn năn, để chuộc tội lỗi. Quách-Tỵ thì phản phúc bất thường: hợp với Thôi, rồi lại chia lìa; chia lìa rồi lại hiệp. Quách-Tỵ kém xa Giả-Hủ, Dương-Phụng vậy.

• Hoặc có người nói: "Giả sử mưu Vương-Doãn bị tiết lộ thì cuộc binh biến ở My-ổ cũng gây loạn lạc như thế này". Xin thưa: Đổng-Trác không chết thì cũng không cướp Thiên-tử. Lã-Bố không thắng nổi Trác thì cũng không cướp các Công-khanh, và Lã-Bố cũng không hòa hợp trở lại với Trác. Những điều đó làm sao biết được? Cái ý chính là: Điêu-Thuyền thế nào cũng phải giúp Vương-Doãn đến cùng. Cái tình thế tất nhiên phải như vậy.

• Trương-Dực-Đức bình sinh chỉ nhường có hai người làm anh. Ngoài ra, không những ông không chịu cho ai làm anh mà còn không thèm nhận cho ai làm em ông nữa! Như thế, Lã-Bố dẫu muốn xin làm em Trương-Phi, chưa chắc Phi đã cho, nữa là dám đòi làm anh? Hơn nữa, còn dám đòi làm "anh cái ông anh" của Phi! Tức giận đòi

đấu 300 hiệp cũng phải!

Hồi thứ 14

Tào-Mạnh-Đức ép vua về Hứa-huyện
Lã Ôn-hầu nhân tối đoạt Từ-châu

Nhắc lại, Lý-Nhạc giả làm quân Lý-Thôi, Quách-Tỵ đuổi theo xa giá, quát gọi dữ tợn. Hiến-đế lo sợ vô cùng. Dương-Phụng tâu rằng:

- Đây chỉ là quân Lý-Nhạc!

Rồi sai Từ-Hoảng quay ngựa đón đánh. Lý-Nhạc đích thân xông tới. Hai ngựa vừa giao đầu một hiệp, Hoảng đã bổ Nhạc một búa chết lăn, xua quân đánh tan đảng giặc, rồi trở lại bảo hộ xa giá đi qua cửa Cơ-quan. Quan Thái-thú Trương-Dương đem thóc gạo, vải lụa ra đón Xa-giá bên đường mà dâng. Vua phong Dương làm Đại Tư-mã. Dương bái từ vua, ra đóng đồn ở Giã-vương. Vua vào Lạc-dương, thấy bao nhiêu cung điện đều đã cháy rụi, phố xá chợ búa vắng tanh. Cỏ mọc um tùm hết cả. Chỗ đền đài xưa chỉ còn lại vài bức tường vách long lở. Vua sai Dương-Phụng làm tạm một cái cung nhỏ để ở. Bá quan vào chầu, đều đứng trong đám gai góc, cỏ hoang. Vua hạ chiếu đổi niên hiệu Hưng-Bình làm năm "Kiến-an" thứ nhất. Năm ấy lại mất mùa nữa. Cư dân vào trong thành đẽo vỏ cây, đào rễ cỏ mà ăn. Còn các quan, từ vị Thượng-thư-lang trở xuống, đều phải ra ngoài thành hái rau, kiếm củi. Nhiều người vào những chỗ nhà cháy khi xưa, bị tường vách đổ xuống đè chết bẹp.Khí-số nhà Hán suy vi, chưa bao giờ thấy cảnh thê-lương bi thảm như vậy. Người sau có thơ than rằng:

"Chém đầu rắn trắng núi Mang-đường,[196]

"Cờ đỏ Cao-Hoàng rực bốn phương.

“Đuổi bạt hưu Tần xây Xã-tắc,

“Đánh què ngựa Sở mở phong cương.

“Quân Vương nhu-nhược gian tà lọng,

“Khí-sắc điêu-linh giặc cướp cuồng.

“Thấy cảnh hai Kinh trong lửa loạn,

“Lòng dù sắt đá cũng bi thương...

Nguyên văn

“Huyết lưu Mang nãng[197] *bạch-xà vong,*

“Xích xí tung hoành du tứ phương.

“Tần lộc trục phiên hưng xã tắc,

“Sở nhã thôi đảo lập phong cương.

“Thiên tử nọa nhược gian tà khởi,

“Khí sắc điêu linh đạo tặc cuồng.

“Khán đáo lưỡng kinh tao nan xử,

“Thiết nhân vô lệ dã tứ hoàng.

Thái-úy Dương-Bưu tâu vua:

- Trước đây, được ơn Bệ-hạ đã giáng chiếu triệu Tào-Tháo, nhưng chưa kịp đưa đi. Nay Tháo hiện ở Sơn-đông gần đây, binh nhiều tướng mạnh, xin cho gọi vào triều ngay để lo việc nước.

Vua phán:

- Trẫm đã giáng chiếu rồi, khanh còn tâu nữa làm gì? Nay cứ việc cho người mang ra Sơn-đông ngay đi.

Bưu vâng mệnh, liền sai người mang tờ chiếu ra Sơn-đông, tuyên triệu Tào-Tháo. Nói về Tháo ở Sơn-đông lúc ấy, nghe tin Xa-giá đã về Lạc-dương, thì tụ tập mưu-sĩ bàn tính. Tuân-Húc nói:

- Xưa, Tấn-Văn-Công vì cứu giúp Tương-Vương nhà Chu mà

được Chư-hầu phục tòng[198]. Hán-Cao-Tổ nhờ phát tang Nghĩa-Đế mà được lòng thiên-hạ.[199] Nay Thiên-tử đang mắc nạn. Tướng-quân nhân cơ hội này xướng lên đại-nghĩa, đem binh cứu rước nhà vua, thể theo lòng mong mỏi của dân chúng, thì công-lao to tát không mấy đời có. Nếu ta không làm ngay, sợ có người khác làm trước mất.

Tháo rất mừng, liền sửa soạn khởi binh đi cứu giá. Giữa lúc ấy lại được ngay tin báo: "Có Thiên-tử đem chiếu chỉ tới triệu". Tháo tiếp chiếu rồi kéo quân đi ngay. Bấy giờ Hiến-đế ở Lạc-dương đang bối rối, mọi việc đều còn dở dang chưa lo xong, thành quách đổ nát, muốn sửa chưa sửa được... thì lại có tin báo: Lý-Thôi, Quách-Tỵ kéo quân tới. Vua kinh hãi rụng rời, hỏi Dương-Phụng:

- Sứ đi Sơn-đông chưa về, mà quân Thôi, Tỵ đã đến làm sao bây giờ?

Dương-Phụng, Hàn-Tiêm cũng tâu:

- Lũ hạ-thần xin tử-chiến với giặc để Long-thể được an!

Đổng-Thừa nói:

- Thành-quách tan nát, quân sĩ mỏi, nếu đánh không thắng thì sẽ ra sao? Chi bằng hãy rước Giá chạy ra Sơn-đông tránh nạn.

Vua ưng lời, ngay hôm ấy lên xe, nhắm hướng Sơn-đông mà chạy. Bá quan không có ngựa cưỡi, đều chạy bộ theo Xa-giá, ra khỏi Lạc-dương. Vừa qua được một đoạn đường đã thấy cát bụi bay mù đất, chiêng trống vang trời: vô số người ngựa kéo tới trước mặt! Vua cùng Hậu sợ quá, lặng người đi, không thốt nên lời nữa. Bỗng thấy một người phi ngựa tới. Nhìn ra mới biết là người đi sứ Sơn-đông trở về. Sứ-giả tới lạy trước xe, tâu rằng:

- Tào Tướng-quân đã vâng chiếu và khởi hết quân mã Sơn-đông kéo về đây. Lại nghe tin Lý-Thôi, Quách-Tỵ sắp đánh vào Lạc-dương, nên sai Hạ-hầu-Đôn làm tiên-phong, dẫn mươi Viên-Thượng-tướng, với 5 vạn kỵ binh tinh nhuệ kéo gấp đi trước để bảo-giá.

Bấy giờ vua mới an lòng. Phút chốc, Hạ-hầu-Đôn dẫn bọn Hứa-

Chử, Điển-Vi dồn trước Xa-giá, tất cả đều dùng lễ nhà binh bái kiến vua. Vua úy dụ vừa xong thì lại có tin báo: từ phía chính Đông có một đoàn quân kéo tới. Vua sai ngay Hạ-hầu-Đôn ra xem. Đôn trở về tâu:

- Đó là bộ binh của Tào-Tháo.

Được một lát thì Tào-Hồng, Lý-Điển, Nhạc-Tiến kéo quân tới, cùng vào bái kiến. Thông tên họ xong, Tào-Hồng tâu:

- Anh kẻ hạ thần biết quân giặc tới gần, sợ Hạ-hầu-Đôn thế cô khôn địch, nên sai lý thần đi gấp đường tới đây trợ lực.

Hiến-đế khen rằng:

- Tào Tướng-quân thật là bề tôi rường cột của nước![200]

Rồi hạ lệnh hộ giá lên đường. Bỗng thám mã cấp báo:

- Lý-Thôi, Quách-Tỵ kéo quân ồ ạt tới nơi!

Vua vội sai Hạ-hầu-Đôn chia quân hai đường đón đánh. Đôn vâng mệnh, cùng Tào-Hồng chia làm hai cánh, cho mã quân tiến trước, bộ binh ra sau, hết sức đánh phá. Quân Thôi, Tỵ đại bại, hơn một vạn tên bị chém đầu. Quân Tào quay lại rước vua về cung cũ Lạc-dương. Hạ-hầu-Đôn đóng quân ở ngoài thành. Hôm sau Tào-Tháo tự dẫn đại đội quân mã tới. An dinh hạ trại xong, Tháo vào lạy trước thềm điện. Vua cho phép đứng dậy, rồi tuyên dụ úy lạo. Tháo tâu:

- Hạ-thần đội ơn nhà nước, lúc nào cũng lo báo đáp. Nay hai tên giặc Thôi, Tỵ tội ác đầy trời; hạ thần có hơn 20 vạn tinh binh, lấy thuận đánh nghịch ắt là phải thắng. Xin Bệ-hạ gìn giữ mình rồng, lấy xã-tắc làm trọng.

Vua phong Tháo làm Tư-lệ Hiệu-úy, ban cờ Tiết, lưỡi Việt, cho coi việc Tào Thượng-thư. Lý-Thôi, Quách-Tỵ thấy quân Tào từ xa tới, chắc phải mỏi mệt, bàn nhau "tốc chiến"! Giả-Hủ can rằng:

- Không nên. Quân Tào-Tháo tinh nhuệ, tướng tá dũng liệt. Chỉ nên đầu hàng để cầu khỏi tội là hơn.

Lý-Thôi nổi giận mắng:

- Sao mày dám làm mất nhuệ khí quân ta?

Rồi rút gươm toan chém Hủ. Các tướng hết sức khuyên can mới thôi. Đêm ấy Giả-Hủ một mình một ngựa bỏ chạy về quê quán. Hôm sau Lý-Thôi kéo quân đi đánh quân Tào. Tào-Tháo trước sai Hứa-Chử, Tào-Nhân, Điển-Vi kéo ba trăm kỵ binh xông thẳng vào trận địch, xung đột ba vòng đã, rồi mới bố trận. Trận bầy xong, hai cháu của Lý-Thôi là Lý-Tiêm và Lý-Biệt thúc ngựa ra trước. Hai tướng chưa kịp mở miệng, Hứa-Chử đã vọt ngựa sang, vung đao chém chết ngay Lý-Tiêm! Lý-Biệt giật mình hoảng hốt, ngã lăn xuống ngựa. Chử lại chém luôn, rồi hai tay xách hai cái đầu người về trận! Tháo vỗ vào lưng Chử khen rằng:

- Ngươi thực là Phàn-Khoái của ta!

Rồi sai Hạ-hầu-Đôn kéo quân đánh phía tả, Tào-Nhân đánh bên hữu, Tháo tự lĩnh Trung-quân xung tiện. Một hồi trống vang lên, ba quân cùng tiến như vũ bão. Quân giặc không sao chống nổi, thua tơi bời, chạy trốn như đàn chó. Tháo đích thân cầm bảo kiếm áp trận, xua ba quân đuổi đánh suốt đêm. Quân giặc bị giết thây nằm như rạ. Còn thì đầu hàng vô số không kể xiết. Lý-Thôi, Quách-Tỵ cắm đầu đầu chạy trốn về hướng Tây, lủi vào rừng núi làm giặc cướp kiếm ăn[201]. Tào-Tháo thu quân về đóng ngoài thành Lạc-dương. Dương-Phụng, Hàn-Tiêm bàn nhau rằng:

- Nay Tào-Tháo lập đại công, nắm quyền cao, ắt không dung bọn ta được nào. Chúng ta nên đi nơi khác.

Bèn vào tâu vua, mượn cớ đem quân đuổi Lý-Thôi, Quách-Tỵ, rồi dẫn quân mã bản bộ sang đóng Đại-lương. Ngày kia, Hiến-đế sai người tới dinh Tào, tuyên triệu Tháo vào cung bàn việc. Tháo nghe có Thiên-sứ tới, liền mời vào tương kiến thì thấy người ấy mày thanh mắt đẹp, tinh thần sắc sảo mặt mũi đầy đặn. Tháo nghĩ thầm: "Quái! Luôn mấy năm nay Đông quận mất mùa, quan lại quân dân đều gầy võ xanh xao. Sao lại có người béo đẹp được thế này?" Bèn gạn hỏi:

- Tôi trông dung nhan Ngài tươi đẹp, phương-phi lắm. Dám hỏi

Ngài dùng phép điều dưỡng nào mà được thế?

Người ấy đáp:

- Tôi chẳng có phép gì lạ cả. Chỉ ăn nhạt 30 năm nay đấy thôi.

Tháo khen là phép hay, rồi lại hỏi:

- Ngài giữ chức gì?

- Trước kia, tôi đỗ Hiếu liêm, làm tùng-sự cho Viên-Thiệu, rồi Trương-Dương. Nay nghe Thiên-tử về Cố-đô, tôi tìm về bái kiến, được phong chức Chánh nghị lang. Tôi vốn quê ở Tế-âm vùng Định-đào, họ Đông, tên Chiêu, tự là Công Nhân.

Tháo đáng ngồi, đứng dậy chắp tay cung kính nói:

- Tôi nghe đại danh đã lâu, nay được tương kiến thật là hân hạnh!

Rồi sai bầy rượu trong trướng thết-đãi, và mời hội kiến với Tuân-Húc. Chợt có quân báo:

- Có một đạo quân nhổ trại nhắm hướng Đông kéo đi rồi. Không hiểu là quân của ai!

Tháo vội sai đi thám thính. Đổng-Chiêu nói:

- Đó chắc là Dương-Phụng, tướng cũ của Lý-Thôi, và Bạch-Ba-súy Hàn-Tiêm. Họ thấy Minh-công tới đây nên kéo quân ra đóng Đại-lương đấy.

- Họ nghi ngờ tôi chăng?

- Cái bọn vô-mưu ấy. Minh-công hà tất phải lo!

- Hai tên giặc Lý-Thôi, Quách-Tỵ thua chạy chuyến này, liệu còn mưu đồ gì chăng?

- Hùm đã mất vuốt, chim đã mất cánh, chẳng bao lâu nữa sẽ bị Minh-công bắt sống. Còn phải để tâm làm gì?

Tháo thấy Chiêu ăn nói rành mạch thông đạt, bèn đem việc triều-đình ra hỏi ý kiến. Chiêu nói:

- Minh-công dấy binh trừ bạo loạn, vào triều phò tá Thiên-tử, công này ngang với công Ngũ-Bá rồi, nhưng Chư-hầu ở ngoài, mỗi người một ý, chưa chắc họ chịu phục tòng. Nay nếu đóng ở đây mãi, e có điều bất như ý. Nên rước xa giá về Hứa-xương là thượng sách. Tuy nhiên, triều-đình đã phiêu dạt mãi, vừa mới về được cố-đô, xa gần ai cũng trông ngóng về đây, mới yên ổn trong chốc lát mà nay lại dời xa-giá thì mọi người cũng không hài lòng. Nhưng mà, ở đời "muốn lập công phi-thường phải dám làm việc phi-thường". Tướng-quân nên quyết đoán...[202]

Tháo cầm lấy tay Chiêu mỉm cười nói:

- Đó chính là ý nguyện của tôi. Chỉ hiềm còn Dương-Phụng ở Đại-lương, các đại-thần ở trong triều... E xẩy biến chăng?

- Việc ấy dễ lắm. Cứ viết thư gửi Dương-Phụng cho y an lòng rồi phân giải tỏ tường với các quan rằng: kinh-sư hiện không có lương phải rước xa-giá về Hứa-huyện cho gần Lỗ-dương, tiện việc vận chuyển lương thực. Như thế không còn thiếu thốn vì cách trở như ở đây. Các quan nghe nói, ắt đều vui lòng mà theo.

Tháo mừng rỡ yên chí. Chiêu từ biệt, Tháo cầm lấy tay ân cần nói:

- Từ nay, phàm Tháo có việc gì lo toan, đều mong Ngài dạy bảo cho đấy!

Chiêu tạ lại, rồi ra về[203]. Tháo đem việc thiên-đô bàn kín với các mưu sĩ. Bấy giờ có quan Thị-trung Thái-sử lệnh là Vương-Lập nói riêng với quan Tông-Chính khanh Lưu-Ngải rằng:

- Tôi xem thiên-văn từ mùa xuân năm qua tới nay, thấy sao Thái-bạch phạm vào Kim-Tinh ở chỗ Đẩu, Ngưu và qua giải Thiên-Tân. Lại thêm sao Huỳnh-Hoặc đi ngược chiều cùng Thái-Bạch mà tụ hội ở Thiên-quan. Kim, Hỏa giao hội ắt có vua mới ra đời. Tôi coi ra khí số nhà Hán đã hết. Ở khoảng cấp Tấn, Ngụy ắt có người khởi lên.

Rồi lập mật tâu Hiến-đế:

- Mệnh trời có lúc khứ-tựu. Ngũ hành có lúc thịnh suy. Kế

hành "Hỏa" là hành "Thổ". Vậy ngươi thay nhà Hán để giữ thiên-hạ ắt ở đất Ngụy.

Tháo nghe tin này, sai người tới bảo Lập rằng:

- Ta biết ông có lòng trung với Triều-đình đấy. Nhưng đạo trời huyền diệu, không nên nói nhiều.

Rồi Tháo lại đem việc ấy bảo cho Tuân-Húc biết. Húc nói:

- Nhà Hán lấy "hỏa" đức mà hưng vượng. Minh-công thì mệnh "thổ" Hứa-đô cũng thuộc "thổ" dời đô tới đó ắt hưng vượng, vì "hỏa" sinh "thổ", "thổ" vượng "mộc", chính hợp với lời Đổng-Chiêu, Vương-Lập. Sau này Minh-công được đại quí vậy.

Thế là ý Tháo đã quyết. Hôm sau Tháo vào bệ kiến tâu vua:

- Đông-đô hoang phế đã lâu, không thể sửa sang được nữa, lại thêm việc chuyển vận lương-thực rất khó khăn. Hứa-đô gần với Lỗ-dương, lại có thành quách, cung thất, tiền lương, sẵn người sẵn của đủ dùng khi cần đến. Thần cúi xin được rước xa giá về Hứa-đô. Mong Bệ-hạ chuẩn cho.

Hiến-đế đành phải nghe theo. Các quan đều sợ uy thế Tháo, chẳng ai dám bàn ra nói vào. Bèn lựa ngày tốt khởi giá dời đô. Tháo dẫn quân đi trông nom, bảo hộ.

Bá quan đều đi theo hết. Đi chưa được bao xa, tới gần chỗ gò cao trước mặt, bỗng nghe tiếng reo vang dậy, rồi Dương-Phụng, Hàn-Tiêm dẫn quân ra chẹn đường. Từ-Hoảng xông ra trước thét lớn:

- Bớ Tào-Tháo! Mày cướp Xa-giá đem đi đâu?

Tháo thúc ngựa ra nhìn ngắm, thấy Từ-Hoảng oai phong lẫm liệt thì trong lòng khen phục, rồi sai Hứa-Chử ra đánh. Một đao một búa chém nhau kịch liệt hơn 50 hiệp không phân hơn thua. Tháo đánh chiêng thu quân, về trại họp các mưu sĩ bàn rằng:

- Như Dương-Phụng với Hàn-Tiêm thì chẳng đáng kể làm chi. Nhưng Từ-Hoảng thì quả là một tướng giỏi. Ta không nỡ dùng sức mạnh hạ y. Nên dùng mưu kế thu phục lấy.

Hành quân Tùng-sự Mãn-Sủng nói:

- Chúa-công khỏi lo. Trước kia tôi vốn chơi thân với Từ-Hoảng. Đêm nay xin giả trang làm kẻ tiểu tốt lẻn vào dinh trại, lại tới thuyết phục cho y nghiêng lòng về hàng.

Tháo vui vẻ nghe theo. Đêm ấy Mãn-Sủng ăn mặc giả làm tên quân, lẻn sang hàng ngũ quân Dương-Phụng, rồi lần tới trước trướng Từ-Hoảng, thì thấy Hoảng đang đốt đèn, mặc giáp mà ngồi bên án. Sủng đột ngột bước vào trước mặt, vái chào:

- Cố nhân từ bấy tới nay vẫn mạnh khỏe chứ?

Hoảng giật mình đứng dậy nhìn kỹ, rồi hỏi:

- Có phải anh là Mãn-Bá-Ninh ở Sơn-dương không? Tới đây có việc gì?

Sủng nói:

- Tôi hiện làm Tùng-sự cho Tào Tướng-quân. Hôm nay đứng trước trận trông thấy bạn cũ, vốn có một lời muốn nói, nên liều chết tới đây.

Hoảng mời Sủng ngồi rồi hỏi có chuyện gì. Sủng bấy giờ mới thuyết:

- Cái dũng-lược của ông, trên đời này thật hiếm có, sao đến nỗi khuất thân thờ bọn Dương, Hàn? Tào Tướng-quân là bậc cái thế anh hùng mà hiếu hiền lễ sĩ, thiên-hạ đời nay ai cũng biết thế. Hôm nay, đứng trước trận, thấy dũng-lược của ông, Tào Tướng-quân mười phần yêu kính cho nên không nỡ sai các kiện-tướng ra tử chiến đấy. Bây giờ mới sai tôi sang đón mời. Ông nên bỏ chỗ tối ra chỗ sáng, cùng xây dựng nghiệp lớn là hơn.

Hoảng trầm ngâm một hồi lâu, rồi chép miệng than rằng:

- Tôi vẫn biết Dương-Phụng, Hàn-Tiêm không phải những người làm nổi nghiệp lớn. Nhưng niệm trót theo đã lâu, nay không nỡ bỏ mà đi.

Sủng nói:

- Ông há không nhớ câu "Chim khôn lựa cây mà đậu, người hiền chọn chúa mà thờ"? Nay gặp được chủ đáng thờ mà bỏ dịp tốt, sao gọi là trượng-phu?

Hoảng đứng dậy tạ rằng:

- Xin nghe lời ông dạy bảo.

Sủng lại hỏi:

- Ông còn đợi gì mà không chém đầu Dương-Phụng, Hàn-Tiêm đem nạp làm lễ tiền-kiến?

Hoảng lắc đầu nói:

- Làm tôi mà giết chủ là đại bất-nghĩa! Tôi quyết không làm thế!

Sủng khen:

- Ông thật là bậc nghĩa-sĩ!

Từ-Hoảng bèn dẫn vài chục quân kỵ dưới trướng, ngay đêm ấy theo Mãn-Sủng sang hàng Tào-Tháo. Nhưng có người sớm biết việc này, đã đi báo Dương-Phụng. Phụng đùng đùng nổi giận, dẫn quân kỵ đuổi theo, kêu lớn:

- Phản-tặc đừng chạy!

Đang lúc đuổi theo Từ-Hoảng, bỗng nghe một tiếng pháo lệnh, rồi trên núi, dưới đồng ánh đuốc sáng rực, phục binh bốn mặt đổ ra. Tào-Tháo tự dẫn quân xông ra trước kêu lớn:

- Có ta đợi đây lâu rồi!

Dương-Phụng hoảng sợ thu quân về trại, nhưng đã bị quân Tào vây kín. May có Hàn-Tiêm dẫn quân tới cứu. Hai bên hỗn chiến một trận, Dương-Phụng mới ra thoát vòng vây, bỏ chạy. Tào-Tháo thấy quân địch rối loạn, thừa thế xua quân đánh tràn. Quân của Dương, Hàn quá nửa phải đầu hàng. Dương, Hàn thế cô, đành dẫn ít quân tàn bại chạy sang theo Viên-Thuật. Tháo về dinh, Mãn-Sủng dẫn Từ-Hoảng vào ra mắt. Tháo mừng rỡ, đãi Hoảng rất hậu. Hôm sau rước Xa-giá thẳng đường về Hứa-đô.

Tháo sai xây dựng cung điện tông miếu, đắp nền Xã-tắc, lập Tỉnh đài, ty viện, nha môn, sửa chữa thành quách, lập dinh thự, kho đụn, phong bọn Đổng-Thừa 13 người làm Liệt-hầu. Thưởng công phạt tội, mọi việc đều do Tháo quyết định. Tháo tự phong làm Đại Tướng-quân Vũ-bình-hầu[204], cử Tuân-Húc làm Thị-trung Thượng-thư, Tuân-Du làm Quân-sư, Quách-Gia làm Tư-mã Tế-Tửu, Lưu-Việp làm Tư-không duyện-tào, Mao-Giới làm Điền-nông Trung-lang-tướng, thôi đốc việc tiền lương, Trình-Dục làm Đông-bình-tướng, Phạm-Thành và Đổng-Chiêu làm Lạc-dương-lệnh. Về phía các võ-tướng thì Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Tào-Nhân, Tào-Hồng đều được phong chức Tướng-quân; Lã-Kiền, Lý-Điển, Nhạc-Tiến, Vu-Cấm, Từ-Hoảng đều làm Hiệu-úy. Hứa-Chử, Điển-Vi làm Đô úy. Ngoài ra, các tướng-sĩ đều được phong thưởng cả. Từ đó quyền lớn thiên-hạ về tay Tào-Tháo. Phàm triều-đình có việc gì, trước phải bẩm Tháo, nhiên hậu Tháo mới tâu lên Thiên-tử hay. Việc lớn đã định xong, Tháo bầy tiệc nơi hậu-đường, tụ tập các mưu sĩ bàn rằng:

- Lưu-Bị đồn binh Từ-châu, tự lãnh việc châu. Gần đây Lã-Bố thua trận đến hàng, Bị cho đóng ở Tiểu-bái. Hai người ấy có thể đồng tâm dẫn quân tới phạm Hứa-đô. Đó là cái mối lo trong gan ruột. Các ông có diệu kế gì chăng?

Hứa-Chử nói:

- Xin cho 5 vạn tinh-binh, tôi quyết đi chém đầu Lưu-Bị, Lã-Bố về dâng Thừa-tướng![205]

Tuân-Húc nói:

- Tướng-quân khỏe thì khỏe thật, nhưng việc này phải dùng mưu. Nay Hứa-đô vừa mới tạm vững, chưa thể dụng binh được. Tôi có một kế gọi là kế "Hai cọp tranh ăn" xin trình bày như sau: Nay lưu-Bị tuy đã lĩnh Từ-châu, nhưng chưa được chiếu mệnh. Rồi lại viết mật thư sai giết Lã-Bố đi. Việc xong, tức là Bị mất đi một tay mãnh-sĩ giúp sức, và ta sẽ mưu trừ Bị. Nếu Bị không giết được Bố, thì Bố cũng phải giết Bị. Đó là cái kế "nhị hổ tranh-thực" vậy.

Tháo nghe lời, tức thì tâu vua xin chiếu mệnh, sai sứ đem sang Từ-châu phong Huyền-Đức làm "Trấn-đông Tướng-quân Nghi-thành Đình-hầu, lĩnh Từ-châu-mục", và đưa cho một mật thư.

Nói về Huyền-Đức ở Từ-châu, nghe Xa-giá Thiên-tử về Hứa-đô, đang định dâng biểu khánh hạ, thì bỗng nghe có sức nhà vua tới. Bèn thân ra ngoài quách đón vào. Bái nhận ân mệnh xong, mở yến tiệc khoản đãi lai sứ. Sứ-giả nói:

- Quân-hầu được ân mệnh này, là nhờ công Tào Tướng-quân bảo Giá và tâu xin trước Long-nhan cho đấy.

Huyền-Đức ngỏ lời tạ ơn. Sứ-giả mới lấy thư riêng ra trao...

Huyền-Đức xem xong, nói:

- Việc này xin thư thả, để tôi tính kỹ sẽ làm.

Tiệc tan, mời sứ-giả ra quán dịch nghỉ ngơi, rồi ngay đêm ấy cùng mọi người bàn tính. Trương-Phi nói ngay:

- Lã-Bố là đứa bất nghĩa, nên giết quách đi chứ còn gì nữa?

Huyền-Đức nói:

- Nó thế cùng phải tới nhờ ta, nếu ta giết đi là bất nghĩa.

Phi nhất định đòi giết:

- Tốt bụng thì hỏng việc mất!

Huyền-Đức không nghe. Hôm sau Lã-Bố tới Từ-châu để mừng. Huyễn-Đức mời vào. Bố nói:

- Nghe tin Ngài được ân-mệnh triều-đình nên tới chúc mừng.

Huyền-Đức đang khiêm tốn tạ ơn thì... Trương-Phi ở đâu sồng sộc đi vào, tay cầm gươm lăm lăm, lên thẳng công đường để giết Lã-Bố! Huyền-Đức hoảng hốt ngăn lại. Lã-Bố kinh hãi kêu lên:

- Ô hay! Dực-Đức lúc nào cũng chực giết ta, là cơ làm sao?

Phi lớn tiếng nói toạc ra:

- Tào-Tháo thấy mày là thằng vô nghĩa. Nó bảo anh tao giết

mày đi đấy!

Huyền-Đức luôn miệng quát thét, đuổi Phi ra ngoài, rồi dẫn Lã-Bố vào hậu đường, kể đầu đuôi câu chuyện, và đưa cho xem lá mật thư của Tháo. Lã-Bố xem xong, ứa nước mắt nói:

- Tào-Tháo muốn hai chúng ta bất hòa với nhau đây!

- Anh đừng lo. Bị không bao giờ làm chuyện bất nghĩa này.

Bố lạy tạ hai ba lần. Huyền-Đức giữ Bố lại uống rượu đến chiều mới về. Quan, Trương cùng vào hỏi:

- Sao huynh trưởng không giết Lã-Bố?

- Đây là Tào-Tháo sợ ta cùng Lã-Bố hợp sức đánh hắn nên hắn dùng kế này, toan làm cho hai bên thôn tính lẫn nhau, hắn ở giữa thủ lợi. Ta há lại để cho hắn sai khiến sao?

Vân-Trường gật đầu cho là phải, nhưng Trương-Phi vẫn ấm-ức:

- Em chỉ muốn giết phăng thằng giặc này để tuyệt hậu hoạn!

Huyền-Đức khuyên:

- Đại trượng-phu không nên làm như thế!

Hôm sau Huyền-Đức tiến sứ-giả về kinh, dâng biểu tạ ơn và gửi thư cho Tháo. Trong thư chỉ nói rằng: xin để thong thả sẽ tính liệu. Sứ-giả về ra mắt Tháo, kể rõ việc Huyền-Đức không giết Lã-Bố. Tháo hỏi Tuân-Húc:

- Kế ấy không thành bây giờ làm sao?

- Tôi lại có kế này nữa, gọi là kế "xua cọp ăn thịt sói".

- Kế ấy như thế nào?

- Nên bí mật sai người qua gợi chuyện với Viên-Thuật rồi bảo nhỏ Thuật rằng: "Lưu-Bị đã dâng mật biểu xin đánh lấy Hoài-nam". Thuật nghe tin ắt nổi giận mà đánh Bị. Một mặt Minh-công lại đưa chiếu chỉ sai Bị đi đánh Thuật. Hai bên đã đánh lẫn nhau ắt Lã-Bố sinh lòng kia khác. Cái kế "khu hổ thôn lang" là như thế.

Tháo mừng lắm, trước sai người qua Nam dương gặp Viên-Thuật. Sau mượn chiếu Thiên-tử, cho người qua Từ-châu. Huyền-Đức nghe sứ mệnh tới, ra ngoài đón tiếp, mở chiếu thử đọc thì thấy lời truyền khởi binh đánh Viên-Thuật. Huyền-Đức phụng mệnh, rồi tiễn sứ về Kinh. My-Trúc nói:

- Đây cũng chỉ là mưu mẹo Tào-Tháo!

Huyền-Đức nói:

- Tuy biết thế, nhưng ta không thể trái mệnh vua.

Bèn điểm quân mã, định ngày lên đường. Tôn-Càn nói:

- Trước hãy lo cử người giữ thành đã.

Huyền-Đức hỏi Quan, Trương:

- Trong hai em, ai có thể giữ thành?

Quan-công nói:

- Em xin giữ.

Huyền-Đức lưỡng lự:

- Ta muốn có em bên cạnh để sớm tối bàn bạc. Rời nhau sao được?

Trương-Phi liền nhận:

- Em xin giữ.

Huyền-Đức phân vân:

- Em không giữ được đâu. Một là vì rượu vào rồi em nóng nảy đánh đập quân sĩ, hai là vì em làm việc khinh xuất, không nghe lời can gián. Như thế anh không yên lòng giao cho em được.

Trương-Phi hứa liền liền:

- Từ nay em xin chừa không uống rượu nữa...[206] không đánh đập quân lính nữa. Em xin nghe lời can gián của mọi người.

My-Trúc nói:

- Chỉ sợ rồi không được như lời...

Phi nổi giận mắng ngay:

- Ta theo kha kha ta đã bao năm, chưa từng thất tín điều gì. Sao ngươi dám coi thường ta vậy?

Huyền-Đức bảo Phi rằng:

- Tuy em nói thế, anh vẫn không dám phóng tâm. Vậy phải nhờ Trần-Nguyên-Long giúp em ta cùng giữ thành, sớm tối phải khuyên giữ, chỉ cho uống in ít thôi nhé![207] Chớ để hỏng việc.

Trần-Đăng vâng lời. Huyền-Đức phân phó xong đâu đó, rồi thống lĩnh quân mã bộ 3 vạn, rời Từ-châu, trông theo hướng Nam-dương tiến phát.

Viên-Thuật nghe tin Huyền-Đức dâng biểu chinh phạt, muốn đánh chiếm châu quận của mình, thì đùng đùng nổi giận mắng:

- Thằng trẻ con dệt chiến, thằng thất phu đóng dép kia! Mày dám lạm chiếm châu quận lớn, đứng ngang hàng với Chư-hầu, tao đang muốn đánh mày mà nay mày lại dám đánh tao trước. Đáng giận biết bao!

Bèn sai Thượng-tướng Kỷ-Linh khởi 10 vạn quân kéo đi đánh Từ-châu. Quân hai bên gặp nhau ở Hu-di. Huyền-Đức ít quân, phải dựa núi men sông đóng trại. Kỷ-Linh vốn người Sơn-đông, chuyên xử-dụng một cây đao ba mũi nặng 50 cân. Hôm ấy dẫn quân xuất trận, mắng lớn rằng:

- Lưu-Bị kia! Mày chỉ là một đứa thôn phu, sao dám xâm phạm bờ cõi ta?

Huyền-Đức quát:

- Ta vâng chiếu Thiên-tử đánh đứa bất thần, mày dám chống cự, tội đáng tru diệt!

Kỷ-Linh nổi giận, giục ngựa múa đao lại đánh Huyền-Đức. Quan-công thúc ngựa ra quát lớn:

- Thằng thất phu! Đừng có cậy mình!

Rồi xông tới đánh Kỷ-Linh. Đánh được 30 hiệp thì Kỷ-Linh kêu

lên: “Nghỉ một lát! Hãy nghỉ một chút đã!” Quan-công bèn ngừng tay quay ngựa về, đứng trước trận mà đợi[208]. Kỷ-Linh về sai phó tướng Tuân-Chính ra đánh. Vân-Trường nói:

- Mày về kêu Kỷ-Linh ra đây! Ta quyết một trận thư hùng với nó!

Tuân-Chính nói:

- Mày là đồ hạ tướng vô danh, không đáng là đối thủ của Kỷ Tướng-quân!

Quan-công nổi giận múa đao đánh ngay, chỉ một hiệp là chém Tuân-Chính chết lăn xuống ngựa. Huyền-Đức xua quân đánh tràn sang. Kỷ-Linh thua to, chạy lui về giữ cửa sông Hoài-âm, không dám giao chiến nữa. Thỉnh thoảng chỉ sai quân sĩ lẻn qua cướp trại, nhưng lần nào cũng bị quân Từ-châu đánh cho thua chạy... Hãy tạm gác việc quân hai bên cầm cự ở đây...

Nói về Trương-Phi từ ngày tiễn Huyền-Đức lên đường, mọi việc lặt vặt giao cho Trần-Đăng quản lĩnh. Còn mình thì giữ quân cơ đại-sự. Rồi hôm ấy, Phi mở tiệc mời các quan đến dự. Mọi người an tọa đâu đấy, Phi mới cất tiếng nói rằng:

- Khi anh tôi ra đi có dặn tôi uống ít rượu, kẻo hỏng việc. Vậy ngày hôm nay xin các quan hãy uống đi một bữa cho thật say. Rồi bắt đầu từ ngày mai, chúng ta cùng chừa hẳn[209], để các quan giúp tôi giữ thành. Nào, bây giờ xin hãy cùng nhau uống cho thật nhiều đi...

Nói xong đứng dậy, nâng chén đi mời khắp một lượt. Khi Phi tới trước mặt Tào-Báo, Báo từ tạ rằng:

- Tôi theo đại “Thiên-giới”, không dám uống rượu[210].

Phi không nghe bảo rằng:

- Ồ, cái anh chàng chuyên chém giết này sao lại sợ uống rượu? [211] Ta muốn ngươi phải uống một chén này!

Tào-Báo sợ hãi, phải uống một chén. Phi tiếp tục đi mời khắp các quan một lượt. Xong rồi, lấy cái chén bằng sừng dê to tướng,

tự rót cho mình và uống liền một hồi mấy chục "tù và"![212] Bất giác say túy lúy. Say rồi đứng dậy đi mời các quan một vòng nữa. Khi mời tới Tào-Báo, Báo xá Phi rằng:

- Quả tôi không thể nào uống được nữa!

Phi trợn mắt tròn xoe vặn hỏi:

- Vừa rồi ngươi uống được, sao bây giờ lại từ chối?[213]

Báo hai ba lần xin miễn. Phi bảo mãi không được, bấy giờ rượu đã ngấm mạnh, đùng đùng nổi giận mắng lớn:

- À, mày dám trái "tướng lệnh" của ta? Tội này phải phạt đủ trăm roi!

Dứt lời, thét quân-sĩ vật cổ Tào-Báo xuống. Trần-Đăng vội nói:

- Khi Lưu-công ra đi, căn dặn những gì, ông quên rồi chăng?

Phi mắng luôn Trần-Đăng:

- Mày là quan văn, hãy cứ biết việc văn! Đừng có hòng quản-chế tao mà nhỡ![214]

Tào-Báo thấy nguy, không biết tính sao, đành kêu van rằng:

- Xin Tướng-quân nể mặt con rể tôi mà dung tha cho!

- Rể mày là đứa nào?

- Là Lã-Bố.[215]

Trương-Phi nghe đến cái tên "Lã-Bố" thì như bị đâm hông, tức lộn ruột lên, càng mắng lớn:

- À! Tao cũng không muốn đánh mày làm gì, nhưng có phải mày đã đem thằng Lã-Bố ra dọa tao, thì tao lại phải đánh! Tao đánh mày cũng như đánh thằng Lã-Bố vậy![216]

Các quan can mấy Phi cũng không nghe, truyền đánh Tào-Báo lập tức. Khi đánh tới 50 rơi, các quan lại lăn vào hết sức xin cho Báo, Phi mới thôi. Tiệc tan, Tào-Báo về nhà căm giận Trương-Phi vô cùng. Đêm ấy sai người mang một phong thư lén qua Tiểu-bái đưa cho Lã-Bố, kể lại đầu đuôi việc Trương-Phi "vô lễ" và khuyên

rằng:

- “Hiện Huyền-Đức đã đi đánh Hoài-nam xa vắng. Đêm nay hãy thừa lúc Trương-Phi say rượu, dẫn quân tới đánh lấy Từ-châu. Không nên bỏ lỡ cơ hội.”

Lã-Bố xem thư rồi mời trần-Cung vào bàn tính. Cung nói:

- Tiểu-bái vốn không phải chỗ ở lâu được. Nay có cơ-hội lấy Từ-châu, nếu bỏ lỡ, sau này hối thì muộn đấy.

Bố nghe lời, tức thì nai nịt lên ngựa, dẫn 5 trăm quân đi trước, sai Trần-Cung dẫn quân đi giữa, Cao-Thuận đi sau. Tiểu-bái chỉ cách Từ-châu bốn năm chục dặm, lên ngựa chốc lát là tới ngay. Lã-Bố đến chân thành thì vào khoảng canh tư, ánh trăng sáng tỏ làu làu. Trên thành không hay biết gì cả. Bố tới sát dưới thành kêu rằng:

- Lưu sứ-quân có việc cơ mật, sai người về gấp, xin mở cửa mau!

Trên thành đã có sẵn quân lính của Tào-Báo, chúng liền tin cho chủ hay. Tào-Báo lên mặt thành nhìn xuống thấy rõ, bèn sai mở cửa. Lã-Bố hô lên một ám hiệu, tức thì quân mã ập vào thành, reo vang như sấm. Bấy giờ Trương-Phi đang cơn say mèm, nằm ngủ li bì trong phủ. Tả-hữu hoảng hốt lay dậy báo tin dữ:

- Lã-Bố mở trộm cửa thành, tiến vào gần tới đây rồi!

Trương-Phi vừa giận vừa hoảng, vội nai nịt cầm xà-mâu chạy ra cửa. Vừa nhảy lên mình ngựa thì quân địch tới. Phi gặp ngay Lã-Bố, liền đánh nhau kịch liệt. Vì lúc ấy Phi còn nồng những hơi men, bị kém sức không thể ham đánh. Lã-Bố biết Phi là tay anh dũng[217] cũng không dám bức chiến quá. Lại nhờ có 18 kỵ-tướng trước Yên hết sức hộ vệ quanh mình Trương-Phi để đánh mở đường, nên Phi chạy được ra phía cửa Đông. Gia-quyến Huyền-Đức bị kẹt lại trong phủ Phi không kịp cứu nữa. Bấy giờ Tào-Báo thấy Trương-Phi chỉ có mươi người hộ-tống, lại khinh Phi đang say rượu, bèn dẫn hơn trăm quân đuổi theo. Phi trông thấy Báo thì tức giận điên người, quay ngay lại đón đánh. Đánh có ba hiệp

Báo đã đuối sức phải bỏ chạy. Phi đang giận, đuổi mãi tới bờ sông, đâm Báo một mâu trúng lưng, cả người lẫn ngựa văng xuống sông đánh "ùm"![218] Giết xong Tào-Báo, Phi trở lại phía ngoài thành kêu gọi quân lính chạy ra, thâu thập vội vàng, rồi kéo nhau chạy sang Hoài-nam. Lã-Bố chiếm được thành, truyền vỗ về cư dân. Lại cắt một trăm quân sĩ đóng giữ ngoài cửa tư-thất Huyền-Đức, cấm không ai được vào.

Trương-Phi dẫn tàn quân chạy thẳng tới Hu-di ra mắt Huyền-Đức, nói rõ việc Tào-Báo đồng mưu với Lã-Bố nội ứng, ngoại hợp, đánh úp mất Từ-châu rồi. Mọi người nghe tin đều giật mình thất sắc. Nhưng Huyền-Đức bình tĩnh nói:

- Thôi! Được cũng chẳng mừng, mất cũng chẳng lo!

Quan-công vội hỏi trương-Phi:

- Thế hai chị đâu?

Phi sợ hãi đáp:

- Đều bị hãm cả trong thành.

Huyền-Đức nghe qua, mặc nhiên không nói gì. Quan-công giậm chân, nghiến răng mắng Phi:

- Bảo giữ thành thì hứa chắc là thế! Anh căn dặn điều gì cũng hứa chắc là thế! Bây giờ thành để mất, hai chị lại bị hãm! Hứa chắc thế à?

Trương-Phi nghe qua, sợ hãi rụng rời, chẳng còn biết nói sao, đành rút phắt gươm đâm cổ tự vẫn! Đó chính là:

"Mềm môi nhắc mãi ôi là khóa!

"Đâm cổ quyên-sinh cũng muộn rồi...

Chưa biết tính mạng Trương-Phi ra sao. Xin chờ "hạ hồi phân giải"...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Nếu có người hỏi: Sao Dương-Bưu lại xin vua triệu Tào-Tháo, mà không triệu Lưu-Huyền-Đức? Xin thưa rằng: Lưu-Bị ít quân mà thế yếu. Tào-Tháo nhiều binh mà thế đang mạnh. Như thế, trong lúc nguy cấp, cứ so ít nhiều, yếu mạnh, ắt phải bỏ Bị mà tìm Tháo rồi. Huống chi bọn Dương-Phụng, Hàn-Tiêm còn hai lòng mà mưu tranh giành quấy rối bên trong. Chư hầu ở các trấn lớn còn nắm trọng binh mà sẵn sàng tranh giành bên ngoài, thì một quân lực ít-ỏi của Lưu-Bị làm sao giúp vua để chế ngự nổi những kẻ ấy?

• Tuân-Húc khuyên Tào-Tháo rằng: "... Chỉ sợ có kẻ làm trước chúng ta mất" (phò vua rước giá) nhưng Húc cũng đã hiểu rằng Viên-Thiệu, Viên-Thuật có thể làm việc ấy nhưng không biết làm; Lưu-Bị biết làm mà không đủ sức để làm vậy. Như thế, nếu triều-đình bỏ Tào-Tháo thì không còn triệu ai phò giúp được nữa.

• Tào-Tháo đem vua về Hứa-đô, Đổng-Trác ép vua về Tràng-an. Lý-Thôi, Quách-Tỵ buộc vua về My-ổ. Nhưng cái "danh" của Trác với Thôi, Tỵ nó "nghịch"; mà cái danh của Tháo thì "thuận", vì quân "Cần-vương" khác hẳn quân "cướp giá". Cho nên Tháo được thành công riêng một mình. Cũng như Tấn-Văn-Công phò Thiên-tử nhà Chu ở Hà-dương mà được Chư-hầu phục tòng. Như thế mới thật là việc làm của bậc "Bá" vậy.

• Lưu-Bị trước không giết Lã-Bố, là muốn dùng Bố để địch với Tháo. Về sau tại lầu Bạch-môn, Bị lại khuyên Tháo nên giết Bố, là sợ rằng Bố trở thành vây cánh đắc lực của Tháo vậy. Trước thì người khuyên giết đã không giết, sau lại xui người giết Lã-Bố. Trước sau đều có thâm ý cả. Cái sở kiến của bậc anh hùng, người tầm thường không thể theo kịp vậy.

• Tào-Tháo thân đi đánh Từ-châu báo thù cho cha ruột mà Từ-châu không bị Tháo phá. Lã-Bố đánh Từ-châu báo thù cho cha vợ mà Từ-châu bị Bố chiếm. Báo thù cho cha vợ mà hăng hái hơn báo thù cho cha ruột, có những người thương yêu cha không bằng thương yêu vợ như thế, thật đáng buồn cười! Đã có chuyện "thương vợ hơn thương cha" như thế, ắt lại có chuyện "thương vợ sau hơn thương vợ trước". Như Tào-Báo bị đòn thì Lã-Bố hết sức đánh báo thù, tức là thương Tào-thị. Thế mà nhà Vương-Doãn bị tru lục, Lã-Bố lại không

vì thương Điêu-Thuyền mà hết sức đánh báo thù cho Doãn[219]*!*

Hồi thứ 15

Thái-Sử-từ ham đấu Tiểu-Bá-Vương
Tôn-Bá-Phù đánh tan Nghiêm-Bạch-Hổ

Nhắc lại, Trương-Phi đánh mất Từ-châu, bị Quan-công trách mắng, mới rút gươm ra tự tử, thì Huyền-Đức sấn tới ôm chầm lấy Phi, giằng gươm vứt xuống đất, nghẹn ngào nói:

- Em ơi! Người xưa đã nói: "Anh em như tay chân, vợ chồng như áo quần[220]. Áo rách có thể vá được, tay chân đứt lìa còn chắp nối làm sao? Ba anh em ta kết nghĩa Vườn Đào đã thề không cầu phải cùng sinh, chỉ nguyện cùng chết. Nay thành trì tuy bị mất, vợ con anh bị lạc, nhưng anh em ta sao nỡ vì thế mà chia lìa sinh tử giữa đường? Huống chi thành trì ấy vốn không phải là sở hữu của ta. Gia quyến tuy thất hãm, nhưng Lã-Bố ắt cũng không sát hại. Hãy lo bày kế mà cứu ra! Em mới lầm lỡ một chút[221] đã đến nỗi nào mà nỡ hủy thân cho đành?

Dứt lời, khóc lớn lên rất thống thiết. Quan Trương cũng ứa lệ khóc theo.

Viên-Thuật biết tin Lã-Bố đã chiếm Từ-châu liền sai người tìm đến, hứa tặng Bố 5 vạn hộc lương, 500 con ngựa, một vạn lượng vàng bạc, một ngàn tấm gấm vóc và hẹn nhau hai mặt cùng đánh Huyền-Đức. Huyền-Đức nghe tin lo sợ, bèn nhân lúc trời mưa tầm tã, triệt binh khỏi Hu-di chạy sang phía Đông định chiếm lấy Quảng-Lăng.

Khi Cao-Thuận đưa quân tới thì Huyền-Đức đã đi mất. Thuận tới gặp Kỷ-Linh dò hỏi những của đã hứa. Linh nói:

- Ông hãy cứ về, để tôi còn hỏi lại chúa công tôi.

Cao-Thuận từ biệt, kéo quân về ra mắt Lã-Bố, kể lại lời lẽ của Kỷ-Linh. Bố còn trì nghị chưa quyết thì có tin Viên-Thuật sai người mang thư tới. Đại ý nói rằng: "Cao Tướng-quân tuy có đến, nhưng chưa trừ được Lưu-Bị, bấy giờ sẽ đem những vật ấy tới trao".

Lã-Bố xem qua, nổi giận mắng Viên-Thuật là đồ thất tín. Rồi toan khởi binh đi đánh. Trần-cung can rằng:

- Không nên, Viên-Thuật chiếm cứ Thọ-xuân, binh nhiều lương lắm, không thể khinh địch. Chi bằng mời Huyền-Đức về đóng Tiểu-bái làm vây cánh cho ta. Ngày khác sẽ sai Huyền-Đức làm tiên phong, trước đánh Viên-Thuật, sau phá Viên-Thiệu, ắt tung hoành thiên hạ được.

Bố nghe lời, sai người mang thư đi đón Huyền-Đức về.

Nói về Huyền-Đức dẫn quân sang phía Đông định chiếm Quảng-lăng, bị quân Viên-Thuật đánh cướp, hao tổn quá nửa quân mã, đang phải trở về, thì gặp sứ giả của Lã-Bố đưa thư. Huyền-Đức xem xong rất mừng. Nhưng Quan, Trương cùng can:

- Lã-Bố là kẻ vô nghĩa, không nên tin.

Huyền-Đức nói:

- Hắn lấy lòng tốt đãi ta, sao lại nghi ngờ?

Bèn kéo về Từ-châu, Lã-Bố cũng sợ Huyền-Đức nghi ngại, nên sai người đưa gia quyến Huyền-Đức trả trước. Cam, My hai Phu-nhân gặp lại Huyền-Đức, kể rõ việc Lã-Bố cắt quân canh cửa, cấm hẳn người vào, và còn sai thị thiếp tới biếu tặng phẩm-vật, lương thực không để thiếu thốn chút gì. Huyền-Đức bảo Quan, Trương rằng:

- Anh biết Lã-Bố không hại gia quyến ta mà!

Bèn vào thành gặp Lã-Bố. Riêng Trương-Phi căm giận Bố, không chịu vào, đưa ngay hai chị đến Tiểu-bái trước. Huyền-Đức ra mắt Lã-Bố và tạ ơn. Bố nói:

- Không phải tôi muốn chiếm đoạt thành này. Chỉ vì thấy lệnh

đệ Trương-Phi thường say rượu giết người, tôi sợ hỏng việc nên tới giữ giùm ông vậy.

Huyền-Đức nói:

- Thì chính Bị muốn nhường lại anh đã lâu.

Lã-Bố cũng giả vờ trả lại thành cho Huyền-Đức, nhưng Huyền-Đức hết sức từ chối, trở về Tiểu-bái dồn quân. Quan, Trương rất bất bình. Huyền-Đức khuyên rằng:

- Hãy khuất thân thủ phận chờ thiên thời. Không thể cưỡng lại vận mệnh được.

Lã-Bố sai người đưa lương thực, vải vóc tới cung cấp đầy đủ. Từ đó hai nhà hòa hảo với nhau. Hãy tạm gác chuyện Từ-châu.

Nói về Viên-Thuật ở Thọ-xuân, một hôm đang mở tiệc lớn khao thưởng tướng-sĩ thì có tin báo: Tôn-Sách đi đánh Thái-thú Lư-Giang là Lục-Khang, đắc thắng trở về. Thuật cho gọi vào, Sách lạy trước thềm. Hỏi han úy lạo xong, Thuật cho ngồi yến-ẩm.

Nhắc lại, Tôn-Sách từ khi cha tử trận ở Kinh-châu, phải lui về Giang-Nam chiêu hiền, lễ sĩ. Sách có ông cậu là Ngô-Cảnh làm Thái-thú Đan-Dương[222]. Vì Ngô-Cảnh có chuyện bất hòa với Thứ-sử Đào-Khiêm, Sách phải đón mẹ là Ngô Phu-nhân cùng tất cả gia thuộc về Khúc-A nương náu. Rồi Sách qua Thọ-xuân theo Viên-Thuật. Thuật yêu mến Sách vô cùng, thường than thân rằng:

- Ước gì ta được người con như Tôn-Lang, thì chết cũng vui lòng!

Bèn cho làm Hoài-nghĩa Hiệu-úy, sai dẫn quân đi đánh Thái-sư Kinh-huyện là Tổ-Lang. Sách đánh được. Thuật thấy sách anh dũng, lại sai đi đánh Lục-Khang. Nay sách cũng đại thắng mà về.

Đêm hôm ấy, yến diện xong rồi, Sách trở về dinh trại, ngẫm lại điệu bộ ngạo nghễ của Thuật khi đãi mình trên tiệc mà uất ức trong lòng. Bèn thơ thẩn nơi trung đình, đi dạo dưới ánh trăng đêm, rồi chạnh nghĩ: “Cha ta trước kia anh hùng biết bao nhiêu,

cái tên "Tôn-Kiên" vang lừng thiên hạ mà nay thân ta luân lạc đến thế này!". Bất giác Sách òa lên khóc lớn!

Bỗng một người từ bên ngoài đi vào mỉm cười bảo Sách:

- Sao Bá-Phù lại sầu não thế! Lệnh-tôn lúc sanh tiền đã từng dùng mưu của tôi. Nay Bá-Phù có việc gì khó nghĩ cứ hỏi tôi đây, việc gì phải khóc?

Sách nhìn lại thì ra người ấy quê ở Cố-Chương, quận Đan-Dương, họ Chu, tên Trị, tự Quân-Lý, vốn giữ chức tòng sự cho Tôn-Kiên ngày trước. Sách gạt lệ, mời ngồi, rồi nói:

- Tôi phải khóc là vì giận mình không nối được chí cha!

Chu-Trị khuyên rằng:

- Sao Bá-Phù không nói với Viên-Công-Lộ mượn binh mã kéo về Giang-đông, nói là cứu Ngô-Cảnh để thực sự mưu đồ đại – nghiệp? Sao lại chịu bó thân dưới người ta mãi thế này?

Đang bàn tính chợt một người bước vào nói ngay rằng:

- Hai ông bàn tính gì, tôi đã biết rồi đấy! Tôi hiện có 100 thủ hạ khỏe mạnh, xin giúp Bá-Phù một tay.

Sách nhìn ra mới biết người đó là mưu sĩ của Viên-Thuật, quê ở Tế-Dương thuộc Nhữ-Dương, họ Lã, tên Phạm, tự là Tử-Hành[223], Sách mừng rỡ, mời ngồi cùng thương nghị. Lã-Phạm nói:

- Chỉ sợ Viên-Công-Lộ không chịu cho mượn binh?

Sách nói:

- Cha tôi mất đi, có để lại cái ấn ngọc "Truyền quốc", tôi gửi Công-Lộ làm tin, ắt là phải được.

Lã-Phạm nói:

- Phải đấy, Công-Lộ vẫn thèm muốn cái ấn ấy từ lâu, nếu đem gửi làm tin ắt mượn được quân mã.

Ba người bàn bạc xong, hôm sau Sách vào ra mắt Viên-Thuật, khóc lạy rằng:

- Thù cha tôi chưa rửa được, nay cậu tôi lại bị Thứ-sử Dương-Châu là Lưu-Do bức bách, mẹ tôi cùng gia quyến hiện ở Khúc-A, ắt bị hại. Tôi muốn xin mượn vài ngàn hùng binh qua sông cứu nạn nhà. Sợ Minh-công nghi ngại, vậy có cái ấn ngọc cha tôi để lại đây, xin gửi làm tin.

Viên-Thuật nghe hơi ấn ngọc liền bảo đưa xem, ngắm nghía kỹ rồi vui mừng nói:

- Không phải ta yêu sách ấn ngọc của ngươi, nhưng nay cứ tạm gửi đây ta giữ cho. Ta cho mượn 3000 tinh binh với 500 con ngựa đấy. Bình định xong rồi, phải về đây ngay. Hiện giờ chức vị ngươi nhỏ mọn thấp kém không cầm quyền lớn được, vậy ta biểu tấu cho ngươi làm Chiết-xung Hiệu-úy, Điển-khấu Tướng-quân. Hãy định ngày lĩnh quân đi ngay.

Sách bái tạ, rồi lĩnh quân mã cùng Chu-Trị, Lã-Phạm sửa soạn. Ba tướng cũ Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương định ngày cất quân. Đi tới Lịch-Dương bỗng gặp một đoàn quân. Đi đầu là một trang thanh niên tư chất phong lưu tuấn tú, dung nghi đẹp đẽ hào hoa, trông thấy Sách, liền xuống ngựa vái chào. Thì ra người ấy vốn quê Thư-Thành, quận Lư-Giang, họ Chu, tên Du, tự là Công-Cẩn. Nguyên trước kia, hồi Tôn-Kiên đi đánh Đổng-Trác, đưa gia quyến sang nương náu ở Thư-Thành. Vì thế Chu-Du với Tôn-Sách biết nhau. Hai người lại cùng tuổi nên giao tình rất thân thiết, rồi kết nghĩa anh em[224]. Sách sinh trước Du 2 tháng nên Du tôn làm anh. Rồi đôi bên xa cách. Mãi đến nay Du đi thăm ông chú là Chu-Thượng làm Thái-thú Đan-Dương, qua chỗ này thì tái ngộ. Sách gặp Du, mừng rỡ khôn xiết, kể lại tình cảnh, tâm sự - Du nói:

- Em xin đem hết sức khuyển mã giúp anh, cùng mưu việc lớn!

Sách hân hoan:

- Ta được Công-Cẩn, ắt đại sự phải thành!

Bèn mời lại hội kiến với Lã-Phạm, Chu-Trị. Du bảo Sách:

- Ngô huynh muốn gây đại nghiệp, ắt cũng biết đất Giang-

đông này có hai người họ Trương chứ?

- Hai người họ Trương nào?

- Một người là Trương-Chiêu, tự là Tử-Bố ở Bành-Thành. Một người là Trương-Huyền[225], tự là Tử-Cương ở Quảng-Lăng. Cả hai đều có tài kinh thiên vĩ địa, tránh loạn ẩn vùng này. Ngô huynh nên tìm tới, mời ra giúp việc lớn.

Tôn-Sách mừng rỡ, liền sai người đem lễ vật đi mời hai người ấy. Nhưng cả hai đều từ chối, không ra. Sách bèn thân đến tận nhà, cùng nhau đàm đạo, thấy rõ tài trí, lại càng vui lòng. Rồi hết lời năn nỉ, hai người mới chịu ra giúp. Sách bèn cử Trương-Chiêu làm Trường-sử kiêm chức Phủ-quân Trung-lang-tướng, cử Trương-Huyền làm tham mưu Chánh-nghị Hiệu-úy, rồi mở cuộc thượng nghị đi đánh Lưu-Do.

Nói về Lưu-Do, tự là Chính-Lễ, vốn quê ở Mâu-Bình thuộc Đông-Lai, cũng người Tôn thất nhà Hán, là cháu gọi quan Thái-úy Lưu-Sủng bằng chú, và là em ruột quan Thứ-sử Duyện-châu Lưu-Đại. Trước kia Lưu-Do làm Thứ-sử Dương-Châu, đóng quân ở Thọ-xuân, bị Viên-Thuật đánh đuổi nên chạy qua Giang-đông, tới đóng Khúc-A. Hôm ấy nghe quân Tôn-Sách tới, vội họp các tướng, bàn kế nghênh địch. Bộ tướng Trương-Anh nói:

- Tôi xin lĩnh một đạo quân giữ Ngưu-Chử, giặc dẫu có trăm vạn quân cũng không dám đến gần.

Nói chưa dứt lời thì dưới trướng có người kêu lớn:

- Tôi xin làm Tiền-bộ tiên phong!

Mọi người nhìn lại thì mới biết người ấy quê ở Hoàng-huyện, thuộc Đông-Lai, tên là Thái-sử-Từ, tự là Tử-Nghĩa-Nguyên, sau khi Từ giải vây cho Khổng-Dung ở Bắc-Hải liền tới ra mắt Lưu-Do. Do lưu dùng dưới trướng. Hôm ấy nghe Tôn-Sách đem quân tới đánh, Từ liền xin đi tiên phong. Nhưng Lưu-Do nói:

- Người còn ít tuổi, không thể làm Đại tướng được, chỉ nên ở cạnh ta nghe lịnh mà thôi.

Thái-sử-Từ ấm ức lui ra. Trương-Anh kéo quân đến Ngưu-Chử, chứa 10 vạn hộc lương ở Đề-Các. Tôn-Sách dẫn quân đến. Anh kéo ra nghênh địch. Quân hai bên dàn trận trong bãi cát lòng sông. Tôn-Sách thúc ngựa ra trước trận. Trương-Anh lớn tiếng mắng Sách. Hoàng-Cái nhảy ra đánh Trương-Anh. Đánh nhau mới có vài hiệp, bỗng thấy trong quân Trương-Anh náo loạn, rồi có tin báo: có kẻ đốt lửa trong trại! Trương-Anh vội kéo quân lui về. Tôn-Sách thừa thế xua quân đánh tràn. Anh phải bỏ Ngưu-Chử, chạy vào núi mà trốn. Nguyên lai, những người phóng hỏa đốt trại Trương-Anh đó là hai kiện tướng: Một người ở Thọ-xuân, quận Cửu-Giang, họ Tưởng, tên Khâm, tự là Công-Dịch. Một người ở Hạ-Thái, cũng thuộc Cửu-Giang, họ Chu tên Thái, tự là Ấu-Bình. Cả hai cũng nhân thời loạn, tụ tập hảo hán trên sông Dương-Tử[226], cướp bóc kiếm ăn, vốn từ lâu nghe tiếng Tôn-Sách là bậc hào kiệt Giang-đông, biết chiêu hiền nạp sĩ, nên nay dẫn ngay đồ đảng hơn 30 người tới đốt trại Trương-Anh và đầu hàng Sách. Sách mừng rỡ, dùng hai người làm Xa-tiền Hiệu-úy. Sách thắng trận ấy, chiếm được Ngửu-Chử, Đề-Các, lấy được vô số lương thực, quân khí, lại thâu được 4 ngàn quân đầu hàng. Bèn tiến đánh Thần-Đình.

Trương-Anh bị thua, về ra mắt Lưu-Do. Lưu-Do nổi giận toan chém, may có hai mưu sĩ Trích-Dung Và Tiết-Lễ khuyên can, Do mới tha cho, và sai đóng thành Linh-lăng để cự địch. Rồi Do tự kéo quân tới Thần-Đình, đóng trại ở phía nam núi. Tôn-Sách thì đóng dinh ở phía Bắc núi. Hôm ấy, sách hỏi thổ dân:

- Núi này có miếu thờ Vua Hán-Quang-Vũ phải không?

Thổ dân thưa:

- Quả trên núi này có miếu ấy.

Sách nói:

- Đêm vừa qua, ta nằm mộng thấy Hán-Quang-Vũ vời ta tới ra mắt. Vậy ta lên đấy lễ cầu mới được.

Trưởng-sử Trương-Chiêu can rằng:

- Không nên, Ngay phía Nam núi là trại Lưu-Do rồi. Nếu có phục binh thì sao?

- Đã có thần giúp, ta còn sợ gì?

Bèn nai nịt, cầm dao lên ngựa, dẫn 5 tướng Trịnh-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương, Tưởng-Khâm, Chu-Thái và mấy quân kỵ nữa, tất cả chỉ có 13 người cưỡi ngựa ra khỏi trại, lên núi cao tìm tới miếu thờ, đốt hương vái lạy. Lạy xong, Sách bước lên trước quỳ xuống khấn rằng:

- Nếu Tôn-Sách này lập nghiệp được ở Giang-đông, phục hưng cơ đồ của cha xưa, sẽ xin trùng tu miếu Vũ, bốn mùa cúng tế.

Khấn xong, ra khỏi miếu lên ngựa, quay lại bảo các tướng:

- Ta muốn qua sườn núi bên kia thám thính quân Lưu-Do xem sao!

Các tướng đều nói không nên. Nhưng Sách không nghe, cứ rẽ cương sang phía nam núi mà đi, rồi một lát sau dừng lại chỗ rừng cây thám thính địch tình. Tức thì có vài tên quân phục lộ nhìn thấy, phi báo cho Lưu-Do hay. Do nói:

- Đây là kế dụ địch của Tôn-Sách, không nên đuổi.

Thái-Sử-Từ giậm chân nói:

- Lúc này không bắt ngay lấy Tôn-Sách, thì còn đợi bao giờ nữa?

Bèn không đợi lệnh Lưu-Do, Từ nai nịt lên ngựa, cầm giáo ra khỏi trại, kêu lớn quân sĩ:

- Ai là người có can đảm thì theo ta nào!

Các tướng đều lặng thinh, chỉ có một tiểu tướng nói:

- Thái-Sử-Từ thiệt là trang mãnh tướng thời nay! Ta phải giúp một tay mới được!

Nói rồi giục ngựa cùng đi[227]. Các tướng đều cười nhạt. Bấy giờ Tôn-Sách đã quan sát trại địch đến gần nửa giờ, mới chịu quay ngựa trở về. Khi xuống tới chân núi bỗng nghe tiếng kêu lớn:

- Tôn-Sách kia! Chớ chạy!

Sách quay lại nhìn, thấy hai người đang phi ngựa từ sườn núi xuống như bay, bèn sai 12 người lui ra xa, đứng dàn hàng ngang. Còn Sách thì cầm ngang ngọn giáo, dừng ngựa đứng chờ dưới chân núi.

Thái-Sử-Từ chạy tới thét hỏi:

- Trong chúng bay, thằng nào là Tôn-Sách?

Sách hỏi lại:

- Mày là ai?

- Ta là Thái-Sử-Từ ở Đông-Lai, tới bắt thằng Tôn-Sách!

Sách cười:

- Chính ta là Tôn-Sách đây. Ta chấp hai đứa bay cùng đánh. Ta không sợ đâu! Nếu sợ, thì ta không phải là Tôn-Bá-Phù.

Từ cũng thách lại:

- Mày cứ gọi cả lũ kia lại đây cùng đánh ta, ta cũng không sợ!

Nói rồi thúc ngựa sấn tới đâm Sách. Sách đưa giáo đến đánh. Hai ngựa quần nhau, hai người đấu sức 50 hiệp không phân hơn thua. Bọn Trình-Phổ các tướng đứng trông, thầm khen phục. Từ nhận thấy thương pháp của Tôn-Sách không sai sẩy một ly, quả là tuyệt diệu, bèn giả vờ đuối sức chạy lùi, dụ Sách đuổi theo. Từ không theo lối cũ lùi lên sườn núi, mà chạy dần về phía sau núi. Sách đuổi tới, kêu lớn:

- Nếu chạy thì không đáng mặt hảo hán!

Từ nghĩ bụng: nó có 12 đứa đi theo, mình thì chỉ có một người. Nếu có bắt sống được nó, thì cũng bị tụi kia cướp lại. Chẳng bằng dẫn nó ra xa thêm một quãng nữa, đến chỗ vắng sẽ hạ thủ. Nghĩ thế, rồi cứ vừa đánh, vừa chạy. Sách một mực không chịu buông và đuổi thẳng tới một chỗ đất bằng phẳng. Bấy giờ Từ mới quay ngựa tái chiến. Lại đánh nhau 50 hiệp nữa mà chưa ai nao núng. Bỗng Sách hăng lên đâm Từ một giáo hết sức. Từ nhanh nhẹn

tránh thoát và Sách hụt đà, bị Từ nắm hụt giáo. Nhưng lẹ như chớp, Sách cũng nắm được giáo của Từ. Hai bên dùng sức giằng nhau quá mạnh, tụt từ mình ngựa xuống đất. Hai con ngựa bỏ chạy đằng nào cũng không biết nữa. Bèn cũng bỏ giáo đi, sấn lại đánh đá nhau túi bụi. Chiến bào bị rách như bươm bướm. Bỗng Sách sấn tới giật được cây kích ngắn cài sau lưng Từ! Từ cũng chụp được cái mũ dâu mâu trên đầu Sách. Sách lấy kích đâm. Từ lấy mũ sắt gạt đỡ. Đánh nhau lâu nhưng sức vẫn còn hăng, bỗng nghe tiếng reo vang dậy. Quân tiếp ứng của Lưu-Do kéo tới ước hơn ngàn người. Sách đang nguy cấp thì bọn Trình-Phổ 12 người cũng phi ngựa tới. Bấy giờ Sách và Từ mới chịu buông nhau ra. Từ chạy vào trong quân kiếm một con ngựa, rồi lại cầm cương lên yên trở ra. Bấy giờ Trình-Phổ đã bắt được con ngựa của Sách và giắt tới. Sách cũng cầm thương lên ngựa trở lại. Thế là hơn một ngàn quân của Lưu-Do hỗn chiến với bọn Trình-Phổ 12 người dưới núi Thần-Đình. Bỗng nghe tiếng reo vang trời: Chu-Du kéo quân tới tiếp ứng. Rồi Lưu-Do cũng dẫn đại quân đánh xuống. Đánh nhau được một lát thì trời nhá nhem tối, mưa gió như trút nước. Hai bên đều phải thu quân về. Hôm sau Tôn-Sách kéo quân đến trước trại Lưu-Do. Do dẫn quân ra đánh. Hai bên dàn trận xong. Sách lấy cây kích ngắn của Từ sâu vào mũi giáo, giơ cao lên, rồi sai quân sĩ kêu lớn:

- Nếu Thái-Sử-Từ không chạy trốn, thì đã bị đâm chết!

Từ cũng sai đem cái mũ của Sách ra trước trận, và sai quân kêu lên rằng:

- Cái đầu tên Sách ở đây này!

Quân hai bên hò hét thách thức: Bên này khoe mạnh, bên kia khoe hùng, khiêu khích nhau kịch liệt. Rồi Thái-Sử-Từ vọt ngựa ra, để quyết một trận sống mái với Tôn-Sách. Sách toan ra thì Trình-Phổ can rằng:

- Chúa-công chẳng cần phải mệt sức! Để tôi ra bắt nó cũng xong!

Nói rồi thúc ngựa ra. Từ bảo Phổ:

- Mày không phải địch thủ của ta! Về kêu Tôn-Sách ra đây!

Trình-Phổ nổi giận vung xà mâu ra đâm Từ. Hai ngựa quần rung đất, hai tướng đánh nhau kịch liệt. Mâu đưa qua, giáo đưa lại mới được 30 hiệp, bỗng Lưu-Do đánh chiêng thu quân! Thái-Sử-Từ quay về hỏi:

- Tôi đang muốn bắt thằng tướng giặc, sao lại thu quân?

Lưu-Do sợ hãi nói:

- Vừa được tin báo: Chu-Du đã kéo quân đi đánh úy Khúc-A. Có tên phản tặc là Trần-Vũ người ở Tùng-Lư quận Lư-Giang, tiếp ứng cho Chu-Du, nên quân địch đã vào thành rồi. Cơ nghiệp nhà ta đã mất. Không thể ở đây được nữa. Phải về ngay Mạt-Lăng hợp với quân của Tiết-Lễ Trích-Dung mới được.

Thái-Sử-Từ phải cùng Lưu-Do rút quân. Tôn-Sách không đuổi, kéo quân về trại. Trưởng-sử Trương-Chiêu nói:

- Quân kia nghe tin Chu-Du đánh úp Khúc-A, đã hoang mang sợ hãi không còn bụng nào ham đánh. Vậy đêm nay đến cướp trại ắt phải thắng.

Sách nghe lời, đêm ấy chia quân 5 đường, bất thần đánh tràn sang. Quân Lưu-Do đại bại bỏ chạy tan hoang bốn mặt rồi sợ hãi trốn đi gần hết. Thái-Sử-Từ anh dũng nhưng thế cô khôn địch, phải dẫn hơn mười quân kỵ chạy trốn suốt đêm về Kinh-huyện. Tôn-Sách chiếm được Khúc-A lại được thêm Trần-Vũ. Trần-Vũ tự là Tử-Liệt, mình cao bảy thước, mặt vàng mắt đỏ, hình dung cổ quái. Sách yêu mến lắm, cử làm Hiệu-úy, sai đi tiên phong đánh Tiết-Lễ. Vũ dẫn vài chục kỵ binh, xông thẳng vào trận địch chém hơn 50 thủ cấp. Tiết-Lễ thua chạy vào thành đóng cửa không dám ra nữa.

Sách đang công phá thành Mạt-Lăng thì nghe báo tin: Lưu-Do hội binh với Trích-Dung tiến đánh Ngưu-Chử.

Sách đùng đùng nổi giận tự đem đại quân về gấp Ngưu-Chử. Do và Dung sóng ngựa ra trước trại nghênh địch. Sách hỏi:

- Ta đã tới đây, sao các ngươi không hàng đi?

Từ sau lưng Do, một tướng cầm thương giục ngựa ra đánh Sách. Đó là bộ tướng Vu-My. Đánh nhau chưa được ba hiệp. Sách đã bắt sống My kẹp vào nách, quay ngựa về trận. Một bộ tướng khác là Phàn-Năng thấy Vu-My bị bắt, tức giận vung thương thúc ngựa đuổi theo. Mũi thương đã gần tới lưng Sách, quân sĩ trước trận vội kêu lớn rằng:

- Có người đâm trộm sau lưng Chúa-công!

Sách quay đầu lại thấy Phàn-Năng, thì trừng mắt quát lớn một tiếng, rung chuyển cả mặt trận! Phàn-Năng như bị tiếng sét nổ vào mặt, thất kinh rụng rời, ngã lăn xuống chân, đầu đập trúng đá, vỡ sọ mà chết! Sách về cửa trận, dừng ngựa dưới cờ, quăng Vu-My xuống đất. Tướng sĩ nhìn lại thì thấy Vu-My đã bị kẹp chết bẹp tự bao giờ! Thế là trong chốc lát Sách kẹp chết một tướng và quát chết một tướng! Từ đó, tiếng đồn vang lừng và người đời gọi Sách là "Tiểu-Bá-Vương"[228].

Bấy giờ quân Lưu-Do đại bại, bị quân Tôn-Sách chém hơn vạn thủ cấp. Còn quá nửa đầu hàng. Lưu-Do cùng Trích-Dung bỏ chạy qua Dự-chương nương nhờ Lưu-Biểu. Tôn-Sách kéo quân trở lại đánh Mạt-Lăng. Sách tự mình cưỡi ngựa đến sát bên hào chiêu dụ Tiết-Lễ đầu hàng. Bỗng một mũi tên trên thành bắn ngầm xuống, cắm ngập vào đùi bên tả. Sách đau quá, ngã ngựa lăn xuống đất. Các tướng vội cứu dậy đem về dinh, rút gươm khoét mũi tên, lấy thuốc kim sang đắp vào, buộc lại. Sách ra lệnh phao lên rằng: "Chủ tướng bị tên bắn trúng mình, đã mất". Trong quân làm lễ cử ai, rồi nhổ trại rút lui một loạt.

Tiết-Lễ nghe Tôn-Sách đã chết, ngay đêm ấy khởi hết quân trong thành, cùng với hai kiện tướng Trương-Anh, Trần-Hoành mở cửa kéo đi đuổi đánh. Đuổi chưa được bao xa, bỗng nghe tiếng reo dậy đất, quân phục bốn mặt đổ ra. Chính Tôn-Sách thúc ngựa ra trước quát lớn:

- Tôn lang hãy còn đây[229].

Quân địch trông thấy, hồn phi phách tán, đều bỏ khí giới mà

lạy phục xuống đất một loạt. Sách truyền quân nhà không được giết hại một mạng nào. Trương-Anh quay ngựa bỏ chạy, bị Trần-Vũ đâm một thương chết lăn. Trần-Hoành cũng bị Tưởng-Khâm bắn chết. Tiết-Lễ thì chết trong đám loạn quân. Sách vào thành Mạt-Lăng an ủi nhân dân, rồi kéo quân qua Kinh-huyện để bắt nốt Thái-Sử-Từ.

Bấy giờ, Thái-Sử-Từ đã chiêu mộ được hơn ba ngàn quân khỏe mạnh hợp cùng quân bản bộ đang sắp kéo đi báo thù cho Lưu-Do. Tôn-Sách cùng Chu-Du nghị kế bắt sống Thái-Sử-Từ. Du bàn rằng:

- Nên thúc quân đánh ba mặt huyện thành, chỉ để ngỏ cửa Đông cho Từ chạy. Cách ngoài thành 25 dặm có ba lối chạy, thì phục đủ ba đạo quân. Thái-Sử-Từ chạy tới đó, người mệt ngựa mỏi ắt bị bắt sống.

Nguyên lại, số quân Thái-Sử-Từ chiêu mộ được, lại quá nửa là dân rừng núi, không hiểu kỷ luật nhà binh. Thành Kinh-huyện lại không được cao. Đêm ấy Tôn-Sách sai Trần-Vũ mặc áo ngắn, cầm dao leo thẳng lên mặt thành phóng hỏa. Thái-Sử-Từ thấy lửa cháy trên thành, bèn lên ngựa qua cửa Đông mà chạy, Tôn-Sách dẫn quân đuổi đánh. Từ chạy được 30 dặm thì thấy quân địch phía sau không đuổi nữa. Chạy tới 50 dặm, người mệt ngựa mỏi thì tới chỗ đường có cỏ lau um tùm hai bên. Bỗng tiếng quân reo vang dậy. Từ vội thúc ngựa chạy nữa, nhưng phục binh hai bên cùng tung dây thừng giật chân ngựa. Từ ngã lăn xuống, bị bắt sống. Quân-sĩ giải Từ về đại trại. Sách nghe tin, thân ra cửa dinh, quát đuổi hết quân lính rồi tự cởi trói cho Từ, cởi áo cẩm bào của mình mặc cho, mời vào trong dinh, ân cần nói:

- Ta vốn biết Tử-Nghĩa là bậc trượng-phu. Lưu-Do là hạng ngu lỗ không biết dùng làm đại-tướng, nên mới thua như thế chứ!

Từ thấy Sách đãi mình quá hậu, bèn xin hàng. Sách cầm tay Từ, cười hỏi:

- Cái lúc đánh nhau ở Thần-Đình, nếu ông thắng tôi, liệu có giết chăng?

Từ cũng cười đáp:

- Điều đó thì chưa biết thế nào!

Sách cười lớn, rồi dắt Từ vào trong trướng, mời ngồi lên trên, bày yến tiệc khoản đãi. Từ bảo Sách:

- Lưu-Do mới bị thua. Lòng quân sĩ ly tán. Tôi xin đi thu thập họ về theo giúp Minh-công. Chẳng hay có tin lòng chăng?

Sách đứng dậy tạ rằng:

- Sách này vẫn mong như thế. Nay xin ước hẹn cùng ông: Ngày mai, đúng trưa, xin về đây cho.

Từ nhận lời, ra đi khỏi. Các tướng nói:

- Thái-Sử-Từ ắt không trở lại nữa đâu.

Sách nói:

- Từ-nghĩa là kẻ sĩ tín-nghĩa, ắt chẳng lừa dối ta!

Các tướng đều chưa tin. Hôm sau, Sách sai dựng một cây gậy ngoài nắng trước dinh để xem bóng. Bóng gậy ngắn dần dần, rồi khi mặt trời đứng dần thì thấy Thái-Sử-Từ dẫn hơn một ngàn quân về trại. Sách mừng rỡ. Các tướng đều phục Sách là biết người. Thế là Sách có vài vạn quân kéo xuống Giang-đông phủ úy nhân dân. Người kéo đến theo ngày càng nhiều. Dân chúng Giang-đông thấy Tôn-Sách đẹp trai, lại có phong độ hào hoa, nên đều gọi là "Tôn lang". Lúc đầu cứ nghe tin binh mã Tôn-lang sắp đến, là ai nấy sợ mất mật mà chạy. Nhưng khi quân Sách tới nơi, chẳng một người dân nào bị giết, không một con gà con chó nào bị bắt, dân chúng đều vui mừng, đem trâu khiêng rượu ra trước cờ khao lao đón rước. Sách sai quân đem vàng lụa tặng lại, lời dân ca tụng truyền khắp đồng ruộng núi sông[230].

Số quân sĩ của Lưu-Do bị bắt hoặc đầu hàng thì Sách cho tùy ý: Ai theo quân ngũ nữa thì theo, ai không muốn thì được cấp thưởng ít tiền lương trở về quê quán làm ruộng. Dân chúng Giang-Nam đâu đấy ngưỡng mộ ca tụng. Do đó quân thế rất mạnh, Sách bèn đón hai mẹ, chú, và các em, cả gia quyến cùng về

Khúc-A. Rồi sai em thứ hai là Tôn-Quyền[231] cùng Chu-Thái trấn thủ Tuyên-Thành, Sách lại kéo quân về phía Nam để chiếm Ngô-quận. Bấy giờ có Nghiêm-Bạch-Hổ tự xưng là "Đông-Ngô Đức-vương" chiếm cứ Ngô-quận, sai các bộ tướng giữ Ô-thành và Gia-Hung. Hôm ấy, Bạch-Hổ nghe tin quân Tôn-Sách tới, sai em là Nghiêm-Dư ra quân đối địch. Hai bên gặp nhau ở Phong-Kiều. Dư cầm ngang đao, dừng ngựa trên cầu. Có người báo vào trung-quân. Tôn-Sách muốn thân ra đánh ngay. Trương-Huyền can rằng:

- Vận mạng ba quân đều gửi ở một chủ tướng, không nên khinh địch với bọn tiểu khấu. Xin Tướng-quân bảo trọng lấy mình mới được.

Sách tạ ơn:

- Lời vàng đá của tiên sinh chỉ bảo quả là quý giá. Nhưng chỉ sợ mình không xông pha vào chỗ tên đao thì quân sĩ không hết sức đó thôi.

Bèn sai Hàn-Đương ra đánh Nghiêm-Dư. Khi Đương ra tới cầu thì Tưởng-Khâm, Trần-Vũ đã đoạt thuyền nhỏ men theo bờ sông tiến đánh tới phía dưới cầu, dùng cung tên đánh loạn xạ sang bờ bên kia. Rồi Đương dẫn quân đuổi đánh tới sát cửa thành. Dư chạy vào thành đóng cửa cố thủ. Tôn-Sách chia quân hai mặt thủy bộ cùng tiến, vây chặt Ngô thành. Vây ba ngày không ai dám ra đánh, Sách dẫn quân tới sát ngoài cửa chiêu dụ. Bấy giờ trên mặt thành có một viên tỳ tướng đưa tay trái bám cây xà lớn, đu người nhún nhảy, tay phải trỏ xuống dưới thành, chửi mắng thậm tệ. Thái-Sử-Từ ngồi trên ngựa lấy cung lắp tên, rồi quay lại bảo quân tướng:

- Hãy coi ta bắn trúng tay trái thằng kia!

Dứt lời, cây cung mở ra rồi dây bật "tách" một tiếng. Quả nhiên mũi tên bay vù lên, xuyên trúng tay trái viên tỳ tướng và cắm ngập vào cây xà gỗ, khiến hắn bị treo dính vào đó. Quân hai bên thấy thế, dưới thành cũng như trên thành, đều la hét vang trời. Rồi nhiều người leo lên cứu viên tướng ấy xuống. Nghiêm-Bạch-

Hổ sợ hãi thầm nói:

- Quân kia có tay tài giỏi như thế, ta địch sao lại?

Bèn thương lượng cầu hòa. Hôm sau, Hổ sai Nghiêm-Dư ra ngoài thành gặp Tôn-Sách, Sách mới vào trong trướng uống rượu. Rượu ngà ngà say, Sách hỏi Dư:

- Chẳng hay ý Lệnh-huynh muốn thế nào?

Dư nói:

- Muốn cùng Tướng-quân chia đôi Giang-đông.

Sách đùng đùng nổi giận mắng:

- Lũ chuột bọ sao dám đòi ngang hàng với ta?[232]

Liền sai chém Nghiêm-Dư, Dư hoảng hốt rút kiếm ra đứng dậy, Sách liệng một gươm trúng tay Dư. Dư ngã lăn xuống đất. Sách sai cắt lấy thủ cấp cho người đưa vào thành. Bạch-Hổ sợ hãi liệu sức không chống nổi, bèn bỏ thành mà chạy. Sách chiếm Ngô thành rồi tiến binh đuổi nữa, lại sai Hoàng-Cái đánh Gia-Hưng, sai Thái-Sử-Từ đánh Ô-thành và đều chiếm được. Thế là Sách bình định xong mấy châu. Nghiêm-Bạch-Hổ thua chạy qua Dư-Hàng, dọc đường cho quân cướp bóc dân chúng, nên bị một người thổ hào là Lăng-Tháo kéo hương-binh cùng dân chúng ra đánh cho một trận tơi bời. Bạch-Hổ phải trông hướng Cõi-Kê mà chạy. Hai cha con Lăng-Tháo tới ra mắt Tôn-Sách. Sách cho làm Tòng-chính Hiệu-úy, rồi cùng dân chúng qua sông. Nghiêm-Bạch-Hổ đi tụ tập những bọn giặc cướp, kéo ra đóng giữ bến đò Tây-Kinh, bị Trình-Phổ tiến đánh cho một trận, lại tan rã hết. Bạch-Hổ chạy suốt đêm tới Cối-Kê. Bấy giờ Thái-thú quận Cối-Kê là Vương-Lăng đang muốn dẫn quân đi cứu Bạch-Hổ, bỗng một người bước ra can:

- Không nên! Tôn-Sách dùng quân nhân nghĩa, Bạch-Hổ là tướng bạo ngược. Nên bắt Bạch-Hổ nạp cho Sách là hơn.

Lăng nhìn ra mới biết người ấy quê ở Dư-Diêu quận Cối-Kê, họ Ngu, tên Phiên, tự là Trọng-Tường, hiện làm quận lại. Lăng nổi

giận quát mắng. Ngu-Phiên than dài lui ra. Lăng bèn dẫn quân đi hội với Nghiêm-Bạch-Hổ, cùng dàn binh ở cánh đồng Sơn-Âm đón đánh Tôn-Sách. Hai bên bày trận xong, Sách giục ngựa ra bảo Vương-Lăng rằng:

- Ta đem quân nhân nghĩa tới bình định Chiết-Giang, sao ngươi lại giúp giặc?

Lăng mắng rằng:

- Mày lòng tham không đáy, đã chiếm được Ngô-quận còn lấn tới bức bờ cõi ta! Nay ta quyết báo thù cho họ Nghiêm!

Sách nổi giận, lại toan xông tới đánh, nhưng Thái-Sử-Từ đã vọt ngựa ra trước. Vương-Lăng múa đao[233] đánh nhau với Từ. Đánh được vài hiệp thì bộ tướng của Lăng là Chu-Hân ra trợ chiến. Hai bên trống trận vang trời, cổ võ nhuệ khí. Bốn tướng đang đánh nhau bỗng phía trận Vương-Lăng bị rối loạn cả lên: một cánh quân từ đâu kéo tới đánh tập hậu. Vương-Lăng hoảng sợ, vội quay ngựa về chống đỡ. Thì ra Chu-Du cùng Trình-Phổ kéo quân đánh bất ngờ mặt sau. Thế là hai mặt trước sau cùng đánh ép lại. Vương-Lăng thế cô không địch nổi, phải liều chết cùng Chu-Hân, Bạch-Hổ đánh mở đường máu chạy về thành Cối-Kê, rút cao cầu treo, đóng cửa cố giữ. Tôn-Sách thừa thế, kéo đại quân đến sát thành, ra lệnh công phá bốn mặt. Vương-Lăng ở trong thấy Tôn-Sách phá thành gấp quá, lại muốn mở cửa ra quyết một trận tử chiến.

Nghiêm-Bạch-Hổ nói:

- Quân thế Tôn-Sách quá mạnh, túc-hạ chỉ nên đào hào sâu đắp lũy cao, đóng cửa cố giữ. Chờ không đầy một tháng nữa, quân nó hết lương, tự nhiên phải lui chạy. Bấy giờ thừa thế đuổi đánh ắt phá được chúng.

Vương-Lăng nghe lời, đóng chặt cửa thành Cối-Kê không xuất chiến nữa. Tôn-Sách liền mấy ngày không phá được thành, bèn họp các tướng thương nghị. Chú Sách là Tôn-Tĩnh nói rằng:

- Vương-lăng liều chết giữ thành, không thể đánh chiếm ngay

được. Nay tiền lương quận Cối-Kê quá nửa hiện chứa ở Tra-Độc, cách đây vài chục dặm đường. Chi bằng kéo quân tới chiếm lấy trước. Đó chính là kế "đánh lúc bất ngờ" xuất kỳ bất ý, ắt phải thắng.

Sách mừng rỡ, nói:

- Mưu cao của Thúc-phụ đủ phá tan quân giặc.

Trương-Phức thì hạ lệnh cho quân ở khắp bốn cửa đều đốt lửa hư trương thanh thế làm nghi binh, rồi suốt đêm ấy triệt vòng vây kéo về phía Nam. Chu-Du nói:

- Chúa-công kéo đại quân đi, ắt Vương-Lăng mở cửa thành đuổi theo. Vậy nên dùng kỳ binh mà đánh ắt toàn thắng.

Sách nói:

- Ta đã sắp đặt sẵn sàng như thế rồi. Chỉ nội đêm nay là lấy được thành.

Bèn hạ lịnh quân mã lên đường. Vương-Lăng nghe tin báo quân Tôn-Sách đã rút, dẫn mọi người lên địch lâu quan sát. Nhìn ra thấy dưới thành có khói lửa khắp bốn bề, cờ quạt nghiêm chỉnh, thì lòng nghi ngờ. Nhưng Chu-Hân quả quyết:

- Đúng là Tôn-Sách rút lui rồi! Hắn bầy trò ra thế để chúng ta nghi ngờ đấy. Nên kéo quân đuổi đánh ngay!

Nghiêm-Bạch-Hổ nói:

- Tôn-Sách rút quân lúc này chắc là đi cướp Tra-Độc! Tôi xin dẫn quân đuổi đánh.

Vương-Lăng nói:

- Tra-Độc là chỗ dồn lương của ta, cần phải đề phòng lắm. Vậy ông dẫn quân đi trước. Tôi theo sau tiếp ứng.

Bạch-Hổ bèn cùng Chu-Hân kéo 5 ngàn quân, mở cửa thành đi đuổi. Tới canh một đêm ấy thì ra cách xa thành 20 dặm. Bỗng từ trong rừng rậm một hồi trống nổi dậy rồi lửa cháy lên sáng rực.

Bạch-Hổ hoảng sợ, quay đầu quất ngựa chạy về, thì bị ngay

một tướng chẹn đường. Nhìn vào ánh lửa, thấy rõ ràng là... Tôn-Sách!

Chu-Hân múa dao đánh lại, bị Sách đâm ngay cho một giáo chết lăn. Quân sĩ đều xuống ngựa bái hàng. Bạch-Hổ liền đánh mở một đường máu, trông về phía Dư-Hàng mà chạy. Vương-Lăng ở đằng sau, nghe tin tiền quân đã thua, không dám về thành Cối-Kê nữa, phải dẫn quân chạy trốn ra vùng biển.

Tôn-Sách quay binh về chiếm thành trì, an định nhân dân. Qua một ngày sau, thấy một người đem thủ cấp Nghiêm-Bạch-Hổ tới dâng Tôn-Sách. Sách nhìn kỹ thấy người ấy mình cao 8 thước, mặt vuông miệng rộng, có vẻ dũng mãnh lạ thường. Huyền-Đức hỏi ra mới biết quê người ấy ở Dư-Diêu, quận Cối-Kê, họ Đổng, tên Tập, tự là Nguyên-Đại. Sách rất mừng, cho làm Biệt-bộ Tư-mã. Thế là mặt đông hoàn toàn bình định, Sách để chú là Tôn-Tĩnh đóng giữ Cối-Kê, lại cử Chu-Trị làm Ngô quận Thái-thú. Sách thu quân kéo về Giang-đông.

Nói về Tôn-Quyền cùng Chu-Thái đóng giữ Tuyên-Thành, một đêm kia bỗng bị bọn giặc núi kéo tới thình lình, đánh vào bốn mặt. Bấy giờ đang lúc tối đen, không kịp chống đỡ. Chu-Thái vội ôm Quyền lên ngựa. Quân giặc xông tới dùng đao chém túi bụi. Thái liều mình đi bộ, cầm đao giết giặc, chém luôn một lúc hơn 10 tên. Một tên giặc thúc ngựa tới, phóng giáo dài đâm Chu-Thái, Thái nắm được giáo giật mạnh, khiến hắn ngã ngựa, rồi cướp giáo ấy mà đánh mở đường máu, cứu Tôn-Quyền. Quân giặc còn lại bỏ chạy. Trong mình Thái bị 12 mũi giáo đâm. Vết kim sang phát sưng lớn, đau khắp mình ghê gớm, tính mạng nguy trong giờ khắc.

Tôn-Sách nghe tin lo sợ, Đổng-Tập dưới trướng thưa rằng:

- Tôi từng đánh nhau với bọn giặc biển, có lần đã bị đâm mấy mũi thương rất nặng. May nhờ một người hiền-giả làm quận lại, tên là Ngu-Phiên mách cho một thầy thuốc. Danh y này chữa cho tôi chỉ nửa tháng là khỏi.

Sách hỏi:

- Ngu-Phiên nào? Có phải là Ngu-Trọng-Trường chăng?

Đổng-tập thưa rằng phải. Sách nói ngay:

- Người đó là hiền-sĩ. Ta nên dùng lắm.

Bèn sai Trương-Chiêu cùng Đổng-Tập đi mời Ngu-Phiên. Khi Phiên đến nơi, Sách lấy lễ ưu đãi, và cử làm Công-Tào, rồi hỏi chuyện tìm thầy thuốc. Phiên nói:

- Người ấy ở Tiêu-quận, nước Bái, họ Hoa, tên Đà, tự Nguyên-Hóa, thật là vị thần y thời nay. Tôi xin dẫn tới ra mắt chúa-công.

Chưa đầy một ngày sau, Hoa-Đà đã tới. Sách nhìn kỹ thấy người mặt đỏ như hài đồng, tóc trắng như lông hạc, vẻ phiêu diêu có phong tư xuất thế. Bèn đãi làm thượng khách, rồi mời xem bịnh cho Chu-Thái, Hoa-Đà xem qua nói:

- Những vết thương này cũng dễ chữa.

Rồi tra thuốc cho, và sau một tháng thì Chu-Thái khỏi. Sách rất mừng, tạ ơn Hoa-Đà rất hậu, rồi tiến quân đi trừ lũ giặc núi. Miền Giang-Nam-bình định. Sách cắt đặt tướng sĩ đóng giữ các cửa ải, rồi viết biểu dâng về triều tâu công. Một mặt kết giao với Tào-Tháo, một mặt sai người mang thư đến Viên-Thuật để lấy ấn ngọc truyền quốc về.

Bấy giờ Viên-Thuật ở Hoài-Nam đã có ý ngầm muốn xưng Hoàng-Đế, bèn viết thư trả lời Sách, thác cớ này cớ nọ không trả ấn. Rồi gấp rút triệu quan Trưởng-sử-Dương-Đại-Tướng và các vị Đô-đốc Trương-Huân, Kỷ-Linh, Kiều-Như, cùng các thượng tướng là bọn Lôi-Bạc, Trần-Lan... hơn 30 viên vào hội họp, bảo rằng:

- Tôn-Sách mượn binh mã của ta khởi sự, nay lấy trọn đất Giang-đông, đã không nghĩ trả ơn, lại còn đòi ấn ngọc thật là vô lễ. Ta nên dùng kế gì trị nó?

Trưởng-sử Dương-Đại-Tướng[234] nói:

- Tôn-Sách nắm giữ thế hiểm Trường-giang, lại binh tinh lương đủ chưa nên đánh vội. Nay ta hãy khởi quân đánh ngay

Lưu-Bị để báo cái thù ngày trước nó vô cớ đánh ta, rồi sau hãy đánh Tôn-Sách cũng chưa muộn. Tôi xin hiến kế này khiến Lưu-Bị bị bắt ngay tức khắc. Đó chính là:

"Chửa tới Giang-đông tròng cọp dữ,

"Đã sang Từ-quận chọi rồng thiêng!...

Chưa biết kế ấy ra sao. Xin chờ hạ hồi phân giải...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Lã-Bố đánh úy Duyện-Châu thì Tào-Tháo lấy lại được Duyện-Châu. Lã-Bố đánh úp Từ-châu mà Lưu-Bị không lấy lại được Từ-châu. Đó không phải là tài Bị kém Tháo, mà chính vì cái thế của Bị kém Tháo vậy. Vốn là Lã-Bố đến nương nhờ mà rồi ra Bị phải nhờ Bố. Khách biến thành chủ, chủ biến ra khách. Cái cảnh ngộ của Lưu-Huyền-Đức quả là gian nan lắm thay!*

• *Tôn-Sách tin Thái-Sử-Từ và Từ cũng không lừa dối Tôn-Sách. Tâm sự người anh hùng như thanh thiên bạch nhật có thể ăn ở thành thực với nhau. Lưu-Bị không nghe lời Tháo, không giết Lã-Bố. Thế mà sau Lã-Bố lỡ nghe lời Viên-Thuật để đánh Lưu-Bị, cho đến khi bị Viên-Thuật lừa dối, trở tráo, mới lại đi triệu Lưu-Bị về ở cùng. Lã-Bố sao mà vô tín nghĩa đến thế!*

• *Cho nên Trương-Phi cứ muốn giết Lã-Bố, tức là Trương-Phi biết xét người lắm, chứ Dực-Đức đâu có phải hạng "lỗ mãng vũ phu"?*

• *Tôn-Kiên bắt được ấn ngọc mà rồi bị chết, Tôn-Sách bỏ ấn ngọc mà rồi làm bá chủ Giang-đông. Thế mới biết cái ấn ngọc chẳng quí báu to tát gì. Muốn thành đại nghiệp phải lấy sự thu dùng nhân tài, cố kết dân tâm làm "của báu" thực sự. Ấn ngọc chẳng làm cho người ta nên cơ-nghiệp được. Tôn-Kiên dấu diếm ấn mà Tôn-Sách lại bỏ ăn. Tôn-Sách còn anh hùng hơn cha nữa.*

• *Hoặc có người hỏi: Tôn-Sách anh hùng như thế, sao không đánh ngay Lưu-Biểu để báo thù cho cha? Xin thưa rằng: Chân đứng chưa có, không thể báo thù. Mà chân đứng vừa tạm vững cũng chưa thể*

báo thù được. Kìa như Tào-Tháo đã được Duyện-Châu mà vừa đi đánh Đào-Khiêm ở Từ-châu, đã bị Lã-Bố đánh úp sau lưng đó! Cũng như Lưu-Bị chưa có đất Ba-Thục làm chân đứng, đã kéo quân đi đánh Tào-Tháo thì Quan, Trương không thể lập công gì được. Cho nên khi muốn làm việc gì phải trù tính cẩn thận chín chắn đa.

• *Truyện Tam-Quốc này, trong quyển trước tác giả trình bày căn do việc họ Tào dựng nước. Đến quyển này lại kể đầu mối việc họ Tôn dựng nước. Hai nhà Tôn, Tào đều đã tự tạo thành cuộc diện mà Lưu-Huyền-Đức hãy còn long đong phiêu bạc không chỗ nương thân.*

• *Nhưng người kế nghiệp Hán chính thống, chính là Lưu-Huyền-Đức cho nên ở cuối quyển trước đã đem chuyện Huyền-Đức kết thúc. Quyển này cũng lại lấy chuyện Huyền-Đức làm kết. Quyển này khởi từ chuyện Lưu-Bị mà dẫn ra chuyện hai nhà Tôn, Tào thì cũng kể chuyện họ Lưu rồi đó. Đã lấy họ Lưu làm chính thống, thì tuy kể chuyện họ Lưu ngắn ngủi, đó cũng là "chính văn" mà thôi. Và, trong chỗ bài văn dài dòng ấy có phần chính văn nổi trội lên, cũng giống như con rắn ẩn trong đám cỏ, đứng đằng kia thấy đầu, đứng đằng này thấy đuôi. Cũng giống như trong đám mây lớn trên không trung có con rồng ẩn vào đó, đứng chỗ này thấp vẫn tuyệt diệu không đâu bằng. Nếu người đọc Tam quốc mà chỉ coi như đọc tiểu thuyết, thì thật là chưa biết đọc Tam quốc vậy.*

Hồi thứ 16

Lã-Ôn-Hầu bắn kích cửa viên
Tào-Mạnh-Đức thua quân sông Dục

Nhắc lại, Dương-Đại-Tướng trình bày kế đánh Lưu-Huyền-Đức thì Viên-Thuật hỏi: "Kế ấy thế nào?" Tướng nói:

- Lưu-Bị đóng quân ở Tiểu-bái, ta đánh lấy thì dễ lắm. Nhưng còn ngại có Lã-Bố như con hổ giữ Từ-châu. Trước đây chúa-công đã hứa cho hắn vàng lụa lương mã mà chưa đưa sang, e hắn giúp Lưu-Bị. Vậy nay nên sai người đem tới trao Lã-Bố để lấy lòng, khiến hắn án binh bất động, ắt ta bắt được Lưu-Bị. Bắt Bị rồi, sau tính đến Bố thì có thể lấy được Từ-châu.

Viên-Thuật mừng lòng, sai lấy đủ 20 vạn hộc thóc, cử Hàn-Dận mang mật thư tới ra mắt Lã-Bố. Bố được lương thì mừng lắm, liền nhận lời Viên-Thuật. Thuật bèn sai Kỷ-Linh làm đại tướng, Lôi-Bạc, Trần-Lan làm phó tướng, thống lĩnh mười vạn binh tiến đánh Tiểu-bái. Huyền-Đức nghe tin, vội họp các tướng thương-nghị. Trương-Phi đòi ra đánh ngay. Tôn-Càn nói:

- Thành Tiểu-bái này lương thiếu, quân ít, chống cự làm sao? Chúa-công nên viết thư cáo-cấp với Lã-Bố là hơn.

Trương-Phi nói:

- Thằng ấy đời nào chịu đến giúp?

Huyền-Đức nói:

- Tôn-công-Hựu nói phải lắm.

Bèn viết thư gửi cho Lã-Bố. Đại lược như sau:

"Được Tướng-quân nghĩ tình, cho Bị dung thân ở Tiểu-bái này,

thật cảm ơn đức như trời mây. Nay Viên-Thuật muốn báo thù riêng, sai Kỷ-Linh kéo quân tới huyện, mối nguy vong chỉ trong sớm tối, phi Tướng-quân không ai cứu nổi. Vậy mong Tướng-quân phái một cánh quân tì hổ tới cấp cứu cái nạn treo ngược này, thì thật là đại hạnh."

Lã-Bố xem thư, bàn với Trần-Cung:

- Vừa đây, Viên-Thuật đưa lương gửi thư tới, để ta đừng cứu Huyền-Đức. Giờ Huyền-Đức lại đưa thơ cầu cứu. Ta nghĩ rằng Huyền-Đức đóng quân Tiểu-bái chưa dễ gì làm hại cho ta, chứ nếu Viên-Thuật mà thôn tính được Huyền-Đức, hắn sẽ kết liên với bọn tướng giặc Thái-Sơn ở phía Bắc để bao vây, ta nằm không yên gối. Chi bằng cứu Huyền-Đức là hơn.

Bèn điểm binh kéo đi. Nói về Kỷ-Linh kéo đại quân tiến ào ào như nước chảy, khi đến phía Đông-Nam Bái-huyện thì hạ trại an binh. Ban ngày cờ quạt rạp núi sông, đêm đến ánh lửa rực trời, chống chiêng dậy đất. Huyền-Đức ở trong huyện chỉ có hơn 5 ngàn người cũng phải miễn cưỡng mở cửa thành ra hạ dinh bày trận. Bỗng có tin báo: Lã-Bố dẫn quân đến, đã hạ trại cách huyện có một dặm về phía Tây-Nam. Kỷ-Linh biết Lã-Bố kéo quân đến cứu Huyền-Đức, vội sai người mang thư tới trách Lã-Bố sai lời. Bố cười nói:

- Ta có một kế khiến hai nhà Viên, Lưu đều không oán ta được.

Bèn sai sứ đến hai trại Kỷ-Linh, Huyền-Đức, mời cả hai đến dự yến. Huyền-Đức thấy Lã-Bố mời muốn đi ngay. Quan-công, Trương-Phi cùng can:

- Huynh trưởng không nên tới, Lã-Bố ắt có bụng kia khác!

Huyền-Đức nói:

- Ta đãi hắn không bạc, ắt hắn không hại ta!

Liền lên ngựa... Quan, Trương cùng đi theo, tới trại Lã-Bố vào ra mắt.

Bố bảo Huyền-Đức:

- Tôi đang giải mối nguy cho ông đây! Ngày sau đắc chí đừng

quên nhau nhé[235].

Huyền-Đức tạ ơn. Bố mời ngồi. Quan-công, Trương-Phi chống gươm đứng sau lưng. Bỗng quân báo: Kỷ-Linh đến. Huyền-Đức giật mình kinh lạ, muốn tránh mặt đi, Lã-Bố nói:

- Hôm nay tôi mời hai bên cùng tới hội nghị đấy! Xin đừng nghi ngờ gì.

Huyền-Đức chẳng hiểu ý Bố ra sao, lòng rất áy náy. Kỷ-Linh tới ngoài trại, xuống ngựa bước vào trông thấy Huyền-Đức ngồi trên trướng thì hoảng hồn, vội quay mình chạy trở ra. Tả hữu cố giữ lại không được. Lã-Bố thấy thế, chạy theo ra, nắm ngay lấy tay, rồi lôi phăng phăng trở vào như... ông Hộ-Pháp giắt đứa trẻ con! [236] Kỷ-Linh kinh hãi vội hỏi:

- Tướng-quân giết Kỷ-Linh này chăng?

- Không phải thế!

- Thế thì Tướng-quân giết "thằng tai to" kia ư?

- Cũng không phải!

- Thế là nghĩa làm sao?

- Huyền-Đức với ta là tình anh em, nay bị Tướng-quân làm khốn, ta phải tới cứu!

Linh càng run lên:

- Như thế tức là phải giết Linh này rồi. Còn gì nữa?

- Không thể có chuyện ấy! Ta bình sinh không ưa đánh nhau. Nay ta giải hòa cho hai nhà vậy.

Kỷ-Linh hỏi:

- Xin cho nghe cái phương pháp giải hòa ấy ra sao?

- Ta có một cách này, do lòng Trời quyết định.

Nói rồi lôi Kỷ-Linh vào trướng gặp Huyền-Đức. Hai người cùng hoài nghi lo lắng. Lã-Bố bèn ngồi giữa, mời Kỷ-Linh ngồi bên tả, Huyền-Đức ngồi bên hữu, rồi lớn tiếng truyền quân bầy tiệc

rượu. Rượu được vài tuần, Bố lên tiếng nói:

- Hai nhà các ông hãy nể mặt ta mà bãi binh đi là hơn.

Huyền-Đức không nói gì. Kỷ-Linh nói:

- Tôi phụng mệnh Chúa-công tôi, đem 10 vạn quân mã tới đây, cốt để bắt Lưu-Bị. Bãi binh làm sao được?

Trương-Phi đùng đùng nổi giận, rút phăng kiếm ra mắng:

- Quân ta tuy ít, nhưng chỉ coi chúng mày như lũ con nít mà thôi! Chúng mày so với trăm vạn quân giặc Khăn-vàng đã thấm vào đâu mà dám xúc phạm tới anh tao?

Quan-Vân-Trường vội ngăn lại:

- Thì hãy để xem chủ ý Lã-Tướng-quân ra sao đã! Rồi sẽ về trại đánh nhau cũng chưa muộn!

Lã-Bố cương quyết nói:

- Ta mời hai bên tới đây là để giải hòa, chứ đâu phải là để các người đánh nhau!

Bên kia Kỷ-Linh hầm hầm nét mặt. Bên này Trương-Phi chỉ muốn đánh nhau ngay. Lã-Bố thấy thế, nổi giận, thét tả hữu:

- Đem hoạch-kích ra đây cho ta![237]

Tả hữu đem ra. Bố cầm kích lăm lăm trong tay. Kỷ-Linh, Huyền-Đức thấy thế, đều tái mặt đi. Bố dõng dạc nói:

- Đây là Trời sai ta khuyên hai nhà bỏ cuộc chém giết!

Nói rồi sai tả hữu đỡ lấy cây hoạch kích, đem ra mãi ngoài Viên-môn, dần dần đã cách một khoảng xa. Bố ra hiệu cắm xuống đất, rồi quay lại bảo Kỷ-Linh với Huyền-Đức:

- Từ đây tới Viên-môn xa 150 bước. Vậy nếu ta bắn một phát mà trúng cái chạc nhỏ cây kích, thì hai nhà bãi binh. Nếu ta bắn sai thì các ông cứ về trại sửa soạn giao chiến. Bên nào không nghe lời, ta sẽ hợp sức với bên kia, đánh cho một phen!

Kỷ-Linh nghe nói, nghĩ thầm: Cây kích cắm xa những 150

bước bắn trúng sao được? Ta hãy cứ ưng thuận, để hắn bắn trật, bấy giờ sẽ đánh nhau mặc sức". Nghĩ rồi lên tiếng ưng thuận. Còn Huyền-Đức thì chẳng nói cũng đã thuận rồi. Lã-Bố lại mời cùng uống mỗi người một chén rượu nữa.[238] Uống xong, Bố sai đem cung tên tới. Huyền-Đức ước thầm trong lòng:

- Ước gì hắn bắn trúng một phát thì hay quá!

Chỉ thấy Lã-Bố vén cao tay áo bào, đặt tên vào cung, dương ra từ từ... Rồi kêu lên một tiếng:

- Coi này!

Và, vành cung mở ra như trăng thu vương ngang trời... Mũi tên bắn vụt tựa sao băng sa xuống đất![239] Giây cung vừa bật một tiếng "tách" đã thấy mũi tên cắm trúng cái chạc nhỏ cây kích!

Tức thì trên trướng, dưới trướng, các tướng hiệu quân sĩ đều vỗ tay reo vang lên, đánh chống khua chiêng như sấm rền một loạt!

Người sau có thơ khen rằng:

"Dạo gót Viên-môn cứu nạn người

"Ôn-hầu thần-xạ: nhất trần ai

"Do-cơ còn kém tài xuyên liễu[240]

"Hậu-Nghệ hơn chi, thuật bắn trời?

"Gân cọp gương cung, vành nguyệt mở...

"Cánh diều bay lướt: vệt sao rơi.

"Nhẹ buông một mũi tên xuyên kích

"Mười vạn hùng binh rút tức thời!

Nguyên văn:

"Ôn-Hầu thần-xạ, thế-gian hi,

"Tằng hướng viên môn độc giải nguy.

"Lạc nhật quả nhiên khi Hậu-Nghệ,

"Hào viên trực dục thắng Do Cơ.

"Hổ cân huyền hưởng cung khai xử,

"Điêu vũ sí phi tiễn đáo thời.

"Báo tử vĩ dao xuyên hoạ kích,

"Hùng binh thập vạn thoát chinh y.

Bắn mũi tên xâu trúng hoạch kích, Lã-Bố thích chí ha hả cười, rồi ném cây cung xuống đất, cầm tay Huyền-Đức, Kỷ-Linh mà bảo rằng:

- Đó là trời khiến hai nhà các ông bãi binh đấy!

Nói xong lại thét quân sĩ đem thêm rượu lên, cùng uống mỗi người một chén sừng lớn.

Huyền-Đức mừng thầm trong lòng, nhưng cũng có vẻ ngượng ngập. Kỷ-Linh thì ngồi lặng một lát, rồi bảo Lã-Bố:

- Lời Tướng-quân đã dạy chẳng dám nghe. Nhưng Linh này biết về nói sao cho chủ tin được?

Bố nói:

- Để ta viết thư phúc đáp kể rõ, ắt là được.

Lại uống thêm vài tuần rượu nữa, rồi Kỷ-Linh xin lá thư về trước. Bấy giờ Lã-Bố mới bảo Huyền-Đức:

- Không có tôi thì ông nguy rồi đấy!

Huyền-Đức bái tạ, rồi cùng Quan, Trương ra về.

Ngay hôm sau, quân mã ba nhà đều lui về. Tạm gác chuyện Huyền-Đức về Tiểu-bái, Lã-Bố về Từ-châu.

Nói về Kỷ-Linh về Hoài-Nam ra mắt Viên-Thuật kể rõ việc Lã-Bố bắn kích trước Viên-môn giải hòa, và trình lá thư lên. Thuật xem qua đùng đùng nổi giận mắng lớn:

- Thằng Lã-Bố ăn của ta bấy nhiêu gạo lương để rồi đem trò đùa trẻ con ra bênh Lưu-Bị sao? Ta quyết thân chinh đem đại

quân đi đánh cả Lưu-Bị lẫn Lã-Bố phen này!

Kỷ-Linh vội can:

- Chúa-công chớ vội gây thù oán. Lã-Bố sức khỏe hơn người lại có đất Từ-châu. Nếu Bố với Bị liên kết nhau đầu đuôi như một, ta khó mà tính được. Ta nghe vợ Bố là Nghiêm-Thị có sinh một gái tuổi đã cập kê, mà Chúa-công thì có công tử. Vậy nên sai người đi cầu thân. Nếu đã gả con gái cho nhà ta, ắt Bố phải giết Lưu-Bị. Đó là kế "sơ bất gián thân" vậy.

Viên-Thuật nghe lời sai Hàn-Dận làm mối nhà trai, đem lễ vật qua Từ-châu cầu hôn. Dận đến Từ-châu ra mắt Lã-Bố, bẩm rằng:

- Chúa-công tôi một lòng ngưỡng mộ Tướng-quân, nay muốn xin Lệnh-ái làm con dâu, để hai nhà kết dây Tần Tấn từ đây.

Bố lưu đãi, rồi vào nhà trong bàn với Nghiêm-thị. Nguyên Lã-Bố có hai thê, một thiếp. Trước lấy Nghiêm-thị làm chính thê. Sau lấy Điêu Thuyền làm thiếp. Cho tới khi ở Tiểu-bái lại lấy con gái Tào-Báo làm thứ thê. Tào-thị mất sớm không con. Điêu-Thuyền cũng không sanh nở, chỉ có Nghiêm-thị sinh được một gái. Bố yêu quí cưng chiều lắm.

Bấy giờ nghe chuyện họ Viên cầu hôn, Nghiêm-thị hỏi chồng:

- Tôi nghe Viên-Công-Lộ trấn giữ Hoài-Nam đã lâu, binh nhiều lương lắm, sớm tối sẽ lên ngôi Thiên-Tử. Việc lớn mà thành, thì con chúng mình sẽ được làm Hậu làm Phi. Chỉ hiềm một điều là không biết Viên công có mấy con trai?[241]

Bố nói:

- Viên-công chỉ có một trai.

Nghiêm-thị mừng rỡ ưng ngay:

- Như vậy thì nên gả lắm. Nếu con mình không làm Hoàng-Hậu đi nữa, thì Từ-châu này ta cũng khỏi lo gì.[242]

Thế là ý Bố đã quyết, bèn hậu đãi Hàn-Dận và ưng thuận việc kết thân. Hàn-Dận về báo Viên-Thuật. Thuật cho sắm đủ sính lễ

rồi lại sai Dận đưa sang Từ-châu. Lã-Bố nhận lễ, bày tiệc khoản đãi và lưu trong nhà Quán dịch. Trần Cung biết tin, tìm tới chào Hàn-Dận.[243] Thi lễ, an tọa xong, Cung đuổi hết tả hữu ra ngoài, rồi hỏi Dận:

- Ai hiến kế cho Viên-Công-Lộ kết thông gia với Phụng-Tiên thế nào? Ý muốn lấy đầu Lưu-Huyền-Đức chăng?

Dận giật mình, vội đứng dậy tạ rằng:

- Xin Công-Đài chớ tiết lậu.

Cung nói:

- Tôi thì không tiết lộ rồi, nhưng chỉ sợ để chậm, có kẻ khác biết, việc sẽ gặp biến chăng?

- Thế thì phải làm sao bây giờ? Xin ngài chỉ giáo cho?

- Thế để tôi vào nói với Phụng-Tiên, cho đưa dâu ngay nhé?

Dận vô cùng mừng rỡ, tạ ơn rối rít:

- Được thế thì Viên-công cảm ơn Ngài nhiều lắm.

Cung từ biệt Hàn-Dận, vào ra mắt Lã-Bố và hỏi:

- Nghe Tướng-quân đem Tiểu-thư gả cho con Viên-Công-Lộ, việc ấy nên lắm. Nhưng chẳng hay đến hôm nào thì cho đón dâu?

- Hãy từ từ để còn bàn tính.

Cung đem cổ-lệ ra nói:

- Xưa nay, kể từ ngày nhận sính lễ tới ngày thành thân, thời hạn đã có định lệ: Thiên-tử thì một năm, Chư-hầu nửa năm. Đại phu ba tháng, thứ dân thì chỉ đợi một tháng.

Bố nghe qua, hỏi rằng:

- Viên-Công-Lộ được trời cho ấn ngọc, sớm tối sẽ lên ngôi Đế. Vậy ta theo hôn-lệ Thiên-tử được chăng?[244]

- Không được.

- Vậy thì theo lệ Chư-hầu?

- Cũng không được.

- Thế thì phải theo lệ các Công-Khanh, Đại-phu ư?

- Cũng không được nữa.

Bố bật cười:

- Ông muốn bảo ta theo lệ thứ dân chăng?

- Cũng không được nữa!

- Thế thì ý ông muốn thế nào?

Bấy giờ Cung mới giảng giải:

- Chư-hầu trong thiên hạ hiện tranh hùng gay go, lôi bè kéo cánh... Nay ông kết thân với Viên-Công-Lộ tránh sao khỏi có người ghen ghét muốn phá đám? Như thế nếu lại chọn ngày, lựa giờ chần chờ mãi, thảng hoặc có kẻ dò biết giờ tốt, phục giữa đường cướp kiệu cô dâu thì sao? Vậy cứ tình thế này, không gả thì thôi, đã gả thì nên thừa lúc Chư-hầu chưa ai biết, cứ cho đưa ngay Tiểu-thư qua Thọ-xuân, để ở riêng một nơi cho chắc chắn. Sau đó hãy chọn ngày giờ tốt làm lễ thành thân. Thế mới khỏi lo gì nữa.

Bố mừng rỡ khen:

- Công-Đài nói phải lắm.

Liền vào bảo Nghiêm-thị ngay đêm ấy soạn đủ đồ châu ngọc tư trang, sắm sửa xe hương ngựa đẹp, rồi sai Tống-Hiến, Ngụy-Tục cùng với Hàn-Dận đưa con gái ra đưa, đàn sáo tưng-bừng, trống nhạc rộn ràng inh ỏi, đưa cô dâu ra khỏi thành.

Bấy giờ cha già Trần-Đăng là Trần-Khuê dưỡng lão ở nhà, bỗng nghe sinh ca cổ nhạc, mới hỏi tả hữu là việc gì. Người nhà nói rõ cho Khuê hay. Khuê giật mình nói:

- Đây là cái kế "sơ bất gián thân"! Huyền-Đức nguy mất!

Đang đau yếu trong người, Khuê cũng cố chống gậy gượng đi, vào ra mắt Lã-Bố. Bố hỏi:

- Đại-Phu vào có việc gì đó?

Khuê nói:

- Nghe Tướng-quân sắp chết, nên tới điếu tang đây![245]

Bố kinh ngạc:

- Sao nói chi lạ vậy?

Khuê giảng giải:

- Trước đây, Viên-Công-Lộ đem lương thực vàng lụa biếu ông, cốt để giết Lưu-Huyền-Đức, mà ông lại lấy việc "bắn kích" giải nguy giùm Huyền-Đức. Nay họ Viên đột ngột tới cầu thân là muốn giữ con gái ông làm con tin, để rồi tới đánh Huyền-Đức chiếm Tiểu-bái đấy. Tiểu-bái mất ắt Từ-châu cũng không còn. Vả lại, rất có thể nay họ tới vay lương, mai tới mượn binh. Nếu ông phải cho, thì mệt mỏi, hao tổn cho mình mà kết oán với người khác. Nếu không cho, thì tức là bỏ mất con, mà gây cuộc binh đao.[246] Huống chi Viên-Thuật đã rắp tâm xưng đế tức là kẻ phản vua rồi. Nếu hắn làm phản thì ông chính là thân thuộc của giặc. Thiên-hạ ai để cho ông yên?[247]

Lã-Bố nghe dứt, giật mình nói:

- Đại-Phu nói phải lắm! Trần-Cung làm hỏng việc ta rồi!

Lập tức sai Trương-Liêu dẫn quân đuổi theo tới ngoài 30 dặm, đem con gái trở lại. Lại bắt luôn Hàn-Dận, giam vào một nơi không cho về.[248] Rồi cho người sang Thọ-xuân nói với Viên-Thuật rằng:

- "Hiện còn chưa soạn đủ tư trang cho con gái, xin đợi khi hoàn toàn đầy đủ sẽ tự đưa sang."

Trần-Khuê lại xúi Bố tống giải Hàn-Dận tới Hứa-đô.[249] Nhưng Bố còn do dự chưa quyết.

Một ngày kia có tin báo:

- "Lưu-Huyền-Đức ở Tiểu-bái chiêu quân mua ngựa rất nhiều, không hiểu có ý gì?"

Bố nói:

- Nhiệm vụ của người làm Tướng phải thế. Có gì là lạ!

Bố vừa dứt lời, bỗng Tống-Hiến, Ngụy-Tục lật đật chạy vào báo:

- Hai chúng tôi vâng mệnh Minh-công tới Sơn-Đông mua ngựa, mua được hơn 300 con ngựa rất tốt, khi về qua địa phận Bái-huyện bỗng bị tụi cường khấu cướp mất một nửa. Sau hỏi dò thì ra chính em Lưu-Bị là Trương-Phi đã ăn mặc giả làm kẻ cướp núi, đón đường đoạt ngựa của ta đem đi mất.

Bố nghe qua, đùng đùng nổi giận, lập tức điểm binh kéo tới đánh Tiểu-bái. Huyền-Đức nghe tin sợ hãi, vội đem binh ra đón. Hai bên bày trận xong, Huyền-Đức thúc ngựa ra hỏi:

- Vì cớ gì anh bỗng đem quân tới thế này?

Bố trỏ mặt Huyền-Đức mà mắng:

- Ta vừa bắn kích trước Viên-môn cứu đại nạn cho ngươi, sao ngươi cướp ngựa của ta?

Huyền-Đức ngạc nhiên:

- Bị quả có thiếu ngựa, đang sai người đi mua khắp nơi thật, nhưng đâu dám đoạt của anh!

- Thì ngươi vừa sai thằng Trương-Phi đón đường, cướp của ta 150 con ngựa đó, giờ lại còn chối nữa à?

Huyền-Đức chưa kịp nói gì, Trương-Phi đã vung xà mâu, vọt ngựa ra sấn sổ:

- Ừ, thì tao cướp ngựa của mày đấy! Mày làm gì nổi tao nào?[250]

Bố nghiến răng mắng lớn:

- Thằng mắt ốc nhồi kia! Mày đã bao lần ngạo xược khinh rẻ tao rồi?

Phi mắng lại:

- Tao cướp ngựa của mày, mày biết tức! Sao mày cướp Từ-châu của anh tao, mày lại không nói đến?

Lã-Bố nổi giận vung kích tới đánh Phi. Phi múa xà mâu đánh lại. Hai tướng tha hồ thả sức đấu nhau. Mâu đâm qua, kích đâm lại kịch liệt hồi lâu mà không phân thắng bại. Huyền-Đức hồi hộp áy náy, chỉ lo Trương-Phi lỡ tay sểnh miếng, nên khi thấy đã đánh tới ngoài 100 hiệp, vội khua chiêng thu quân vào thành. Lã-Bố chia quân bốn mặt vây kín.

Huyền-Đức về thành, gọi Trương-Phi đến gắt rằng:

- Cướp ngựa của nó làm gì để gây rắc rối? Thế để đâu rồi?

- Hiện đang dấu cả trong mấy ngôi chùa!

Huyền-Đức liền sai người ra ngoài thành đến trại Lã-Bố nói lại, xin đưa trả số ngựa ấy để hai bên bãi binh. Bố đã toan ưng cho, nhưng Trần-Cung nói:

- Lúc này không giết Lưu-Bị, e rồi mắc lụy về sau.

Bố nghe lời Cung, không cho hòa, bèn đốc thúc phá thành gấp rút. Huyền-Đức bàn với My-Trúc, Tôn-Càn. Càn nói:

- Người căm ghét Lã-Bố nhất là Tào-Tháo. Vậy chi bằng bỏ thành chạy đến Hứa-đô theo Tháo. Rồi mượn quân về đánh Lã-Bố là hơn.

Huyền-Đức hỏi:

- Ai có thể đi đầu phá vòng vây mà ra?

Trương-Phi hăm hở:

- Em nguyện tử chiến!

Huyền-Đức bèn sai Phi đi trước, Vân-Trường đi sau Huyền-Đức tự đi giữa bảo hộ gia quyến, canh ba đêm ấy, nhân lúc sáng trăng, kéo qua cửa Bắc thì gặp ngay Tống-Hiến, Ngụy-Tục. Nhưng hai tướng bị Huyền-Đức đánh cho một trận phải bỏ chạy. Ra khỏi trùng vây, Trương-Liêu lại đuổi theo, nhưng cũng bị Vân-Trường đánh lui. Lã-Bố thấy Huyền-Đức đã chạy xa, không đuổi theo nữa, vào thành an dân, sai Cao-Thuận giữ Tiểu-bái, Bố kéo quân về Từ-châu.

Huyền-Đức chạy thẳng tới Hứa-đô, hạ trại ngoài thành. Trước sai Tôn-Càn vào ra mắt Tháo, nói rõ việc bị Lã-Bố bức bách nên mới xin theo. Tháo nói:

- Huyền-Đức với ta là tình anh em![251] Mời ngay vào đây.

Rồi cho vào thành tương kiến. Hôm sau, Huyền-Đức để Quan, Trương ở ngoài, dẫn Tôn-Càn, My-Trúc vào ra mắt Tháo. Tháo lấy lễ thượng khách mà đãi. Huyền-Đức kể lại việc Lã-Bố. Tháo nói:

- Thằng Lã-Bố là đứa vô nghĩa, để rồi ta cùng hiền-đệ hợp sức giết nó đi.

Huyền-Đức tạ ơn. Tháo sai bày tiệc yến khoản đãi đến chiều thì tiễn ra ngoài thành. Tuân-Húc vào ra mắt, bảo Tháo rằng:

- Lưu-Bị là tay anh hùng. Lúc này không trừ đi, ắt để mối lo về sau.

Tháo không nói gì, Húc ra khỏi thì Quách-Gia vào, Tháo Hỏi:

- Tuân-Văn-Nhược khuyên ta giết Huyền-Đức, ông nghĩ thế nào?

Quách-Gia nói:

- Không nên! Chúa-công hưng nghĩa binh, trừ bạo tàn cho trăm họ, nêu cao tín-nghĩa để chiêu dụ tuấn-kiệt, mà còn lo người chưa tin tới. Nay Huyền-Đức đã nổi tiếng anh hùng rõ rệt, vì khốn cùng mà tới theo, nếu giết đi, tức là hại hiền. Những kẻ sĩ trí mưu trong thiên hạ nghe thấy sẽ nghi ngờ, không ai dám tìm đến nữa, thì Chúa-công biết cùng ai lo việc thiên hạ? Muốn dứt mối lo một người để rồi dứt cả lòng mong mỏi của bốn phương sao? Cái cơ an nguy là như thế, không thể không xét kỹ.[252]

Tháo vui vẻ nói:

- Lời ông chính hợp lòng ta!

Hôm sau Tháo dâng biểu tiến cử Huyền-Đức lĩnh Dự-châu mục[253].

Trình-Dục can rằng:

- Lưu-Bị thế nào rồi cũng không chịu ở dưới trướng ai đâu. Chi bằng sớm trừ đi.

Tháo nói:

- Nay đang lúc dùng anh hùng hào hiệt, không thể giết một người mà để mất lòng cả thiên hạ. Điều này Quách-Phụng-Hiếu với ta đã đồng ý rồi.[254]

Bèn không nghe lời Trình-Dục, lấy ba ngàn quân với một vạn hộc lương cấp cho Huyền-Đức, sai tới Dự-châu nhận chức, dặn tiến-binh vào Tiểu-bái, chiêu tập lại những quân thất tán trước kia để đánh Lã-Bố. Huyền-Đức đến Dự-châu thu xếp xong, sai người về ước hẹn với Tháo. Tháo đang muốn khởi binh, thân kéo đi đánh Lã-Bố, thì bỗng quân lưu tinh phi ngựa báo về:

- Trương-Tế trước đây đóng Quân-Trung, sau dẫn quân đi đánh Nam-dương, bị trúng tên mà chết. Nay cháu Tế là Tú, thay chú thống lĩnh quân mã, dùng Giả-Hủ làm mưu sĩ, kết-liên với Lưu-Biểu, hiện đóng quân ở Uyển-thành, và toan kéo tới phạm kinh đô, cướp xa giá.

Tháo đùng đùng nổi giận, toan kéo đi đánh ngay, nhưng sợ Lã-Bố thừa cơ xâm phạm Hứa-đô, bèn vấn kế Tuân-Húc. Húc nói:

- Việc này dễ lắm. Lã-Bố là tuồng vô mưu, thấy lợi ắt mừng. Minh-công nên sai xứ qua Từ-châu phong quan chức và thưởng lệ cho hắn, bảo hắn giải hòa với Huyền-Đức. Bố đắc chí chắc không dòm ngó xa nữa.

Tháo khen là phải. Bèn sai Phụng-quân Đô-đốc là Vương-Tắc đem quan cáo và thơ giải hòa đến Từ-châu. Một mặt khởi binh 15 vạn, thân chinh đi đánh Trương-Tú. Tháo chia quân làm 3 lộ mà đi, cử Hạ-hầu-Đôn làm tiền phong. Quân mã tới sông Dục-Thủy thì hạ trại. Bấy giờ Giả-Hủ khuyên Trương-Tú rằng:

- Quân Tào-Tháo thế lớn, ta không địch nổi, nên sai người xin hàng là hơn.

Tú nghe lời, sai Giả-Hủ đến trại Tháo xin hàng. Tháo thấy Hủ ứng đối như nước chảy, lòng yêu mến vô cùng, muốn dùng ngay

làm mưu sĩ, nhưng Hủ tạ rằng:

- Tôi trước kia lầm theo Lý Thôi, đã đắc tội với thiên hạ, lòng còn hối hận. Nay theo Trương-Tú, nói gì cũng nghe, mưu gì cũng dùng, chưa nỡ bỏ mà đi được.

Từ tạ rồi ra về, hôm sau dẫn Trương-Tú tới ra mắt Tháo. Tháo đãi rất hậu rồi dẫn binh vào Uyển-thành đóng đồn. Quân còn dư thì chia đóng ngoài thành, trại sách liên tiếp nhau dài hơn 10 dặm. Trương-Tú ngày nào cũng bày tiệc yến khoản đãi Tháo. Một buổi tối, Tháo uống say, lui về phòng ngủ, hỏi nhỏ tả hữu rằng:

- Trong thành này có... kỹ nữ không?[255]

Con người anh của Tháo là Tào-An-Dân biết ý chú, bí mật thưa rằng:

- Chiều tối hôm qua cháu thấy ở cạnh quán xá có người đàn bà nhan sắc mười phần diễm lệ. Hỏi ra mới biết đó là thím Trương-Tú, tức là vợ Trương-Tế. Vậy nếu có thể... thì...

Tháo nghe qua, sai An-Dân đem 50 giáp sĩ đi bắt. Lát sau đem về tới Trung-quân[256]. Tháo ngắm nhìn thấy quả nhiên đẹp tuyệt! Bèn hỏi họ[257]. Thiếu phụ đáp:

- Thiếp là vợ Trương-Tế, người họ Trâu[258].

Tháo hỏi:

- Phu-nhân có biết tôi chăng?

Trâu-thị thưa:

- Nghe danh Thừa-tướng đã lâu, đêm nay mới được chiêm bái, hân hạnh cho thiếp biết chừng nào!.[259]

Tháo nói:

- Chính vì tôi nể Phu-nhân nên mới chấp nhận cho Trương-Tú hàng đấy. Nếu không đã giết ba họ rồi![260]

Trâu-Thị chấp tay vái tạ:

- Cảm ơn tái sinh này biết mấy!

Tháo âu yếm vỗ về:

- Hôm nay được gặp Phu-nhân quả là Trời run rủi. Vậy bây giờ xin hãy chung chăn gối, rồi mai đây cùng tôi về Hứa-đô an hưởng phú quý, Phu-nhân lòng nghĩ thế nào?

Trâu-thị tạ ơn ngay và đêm ấy ngủ chung trong trướng. Đêm trường ân ái, nàng thủ-thỉ rằng:

- Nếu ở lâu trong thành ắt Trương-Tú nó sinh nghi, cũng sợ người ngoài bàn tán nữa?

Tháo an ủi:

- Được rồi. Ngày mai tôi đưa Phu-nhân cùng ra ở trại lớn là yên[261].

Hôm sau cùng nhau rời thành ra ngoài ở. Tháo gọi Điển-Vi vào trung-quân, bảo ngủ ngay bên ngoài trướng-phòng hộ vệ. Ngoài ra, bất cứ ai, nếu không có lệnh gọi đều bị cấm hẳn không được vào. Vì thế, bên trong với bên ngoài xa cách hẳn. Tháo ngày ngày vui thú với Trâu-thị, say sưa hoan lạc, mê mẩn đến nỗi quên cả ngày về. Bấy giờ có người nhà mật báo cho Tú hay. Tú nổi giận mắng:

- Thằng giặc Tháo làm nhục ta quá lắm![262]

Liền mời Giả-Hủ vào thương nghị. Hủ nói:

- Việc này phải làm rất kín mới được. Ngày mai hãy mời Tháo ra trướng bàn việc, rồi cứ bảo... như thế... như thế...

Hủ ghé tai Tú thì thầm mách kế rồi kết luận: Cứ thế là tính được".

Hôm sau Tháo ngồi trên trướng. Trương-Tú vào bẩm rằng:

- Quân lính mới hàng đóng bên ngoài, có nhiều đứa bỏ trốn. Vậy xin Thừa-tướng cho tôi dời binh vào Trung-quân để tiện bề kiểm soát.

Tháo ưng ngay. Tú liền dời quân vào bên trong, chia làm bốn trại, ngầm hẹn ngày cử sự. Như thế là quân Tú đã tới sát trại

chính của Tháo, nhưng Tú còn sợ có Điển-Vi quá dũng mãnh, khó mà đến gần, bèn mật bàn với viên thiên-tướng là Hồ-Xa-Nhi. Hồ-Xa-Nhi cũng khỏe lắm: một mình vác nổi 500 hộc gạo, một ngày chạy được 700 dặm. Kể cũng là tay dị thường. Bấy giờ hắn hiến kế với Tú rằng:

- Sợ Điển-Vi, là sợ đôi kích sắt của hắn. Vậy ngày mai Chúa-công nên mời hắn tới uống rượu, lừa đổ cho thật say. Khi hắn trở về, tôi sẽ đi lẫn với mấy tên quân tùy tùng, theo vào trướng lấy trộm đôi kích. Thế là không sợ hắn nữa.

Tú mừng lắm. Trước hết lo dự sẵn đủ giáo binh, cung tên và thông báo cho các trại. Đến gần lúc khởi sự, sai Giả-Hủ đưa lời mời Điển-Vi qua trại, ân cần khoản đãi. Uống rượu tới gần tối. Vi say mềm trở về, Hồ-Xa-Nhi liền đi lẫn vào đám quân tùy tùng, vào thẳng trại lớn của Tháo...

Đêm ấy, Tháo đang uống rượu trong trướng, kề vai đối bóng cùng Trần-thị. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng quân reo, ngựa hí[263]. Tháo sai ra xem, thì quân về báo rằng: "Đó là quân Trương-Tú đi tuần đêm". Tháo không nghĩ gì nữa. Bấy giờ là canh hai, bỗng lại nghe tiếng la thét sau trại, rồi quân về báo: có lửa phát cháy trên đống cỏ khô! Tháo vội trấn an:

- Quân lính không cẩn mật đèn đuốc, để lửa bén cháy đấy! Không được nhốn nháo, chớ làm kinh động![264]

Nhưng lửa cứ lan mãi, và phút chốc cháy sáng rực cả bốn bề. Lúc ấy Tháo mới thấy sợ, vội gọi Điển-Vi, nhưng Vi còn nồng những hơi men, nằm ngủ say mê. Đang mơ màng trong mộng bỗng bị lay gọi, rồi nghe chiêng trống inh ỏi, tiếng kêu thét "Giết! Giết!" vang lên, Vi vội tung người dậy, nhưng tìm mãi chẳng thấy đôi kích sắt đâu! Lúc ấy quân địch đã sấn tới Viên-môn. Vì vội giằng lấy cây đoản đao của một tên quân. Tay vừa cầm đao, nhìn ra cửa đã thấy vô số kỵ binh ập vào, cầm giáo dài đâm túi bụi.

Vi vung đao chạy ra chặn cửa, giết luôn một lúc hơn 20 người.[265] Nhưng quân kỵ vừa lui, quân bộ lại tới, hai bên giáo mác đâm tua tủa như rừng gai. Vi không có một manh giáp che thân, bị

đâm trên dưới vài chục mũi thương, vẫn cố liều chết mà đánh. Rồi đao bị sứt mẻ không dùng được nữa. Vi liền quẳng dao, hai tay nắm xác hai tên lính, vung lên mà quật vào quân giặc[266]. Lại quật chết được tám chín tên. Quân địch không dám tới gần nữa, chỉ đứng xả tên vào, tên bay như mưa. Vi vẫn nghiến răng chịu đau, cố chết chặn giữ cửa trại. Nhưng rồi quân giặc tràn vào cửa sau đánh thông tới cửa trước. Vi bị một giáo đâm ngập sau lưng. Bèn kêu lớn lên mấy tiếng, máu chảy tràn trề mặt đất mà chết. Vi nằm chết đã nửa giờ mà quân địch bên ngoài vẫn không một ai dám vào cửa trước[267].

Về phần Tào-Tháo, ngay từ phút đầu, nhờ có Điển-Vi chặn cửa trước, nên thoát ra sau trại lên ngựa chạy trốn. Chỉ có Tào-An-Dân chạy bộ theo Tháo bị một phát tên bắn trúng lưng. Con ngựa cũng bị trúng ba phát. May thay, đó là con ngựa quí "Đại-uyển", một chiến mã thượng thặng, càng bị đau, càng chạy nhanh, hung hăng lên mà phi như gió tới bờ sông Dục. Phía sau, quân giặc vẫn đuổi. Tào-An-Dân bị băm nát như bùn. Tháo thấy cái chết đến nơi, liều mạng thúc ngựa xuống nước lội qua sông. Cũng may gặp được chỗ nông cạn. Lội sang được bờ bên kia thì quân giặc tới bên này bắn qua vùn vụt. Một phát tên trúng giữa mắt con ngựa. Ngựa đau quá, vật mình xuống, hất Tháo ngã lăn. Con trưởng Tháo là Tào-Ngang vừa vặn gặp cha, liền nhảy xuống đưa ngựa của mình cho Tháo cưỡi, Tháo lại lên ngựa chạy nữa. Nhưng Tào-Ngang bị loạn tên bắn chết.[268] Tháo chạy thoát qua một thôi nữa thì gặp được các tướng. Bèn cùng nhau thâu thập tàn binh, chuẩn bị chống quân đuổi theo. Bấy giờ Hạ-hầu-Đôn lĩnh binh mã Thanh-Châu, để cho quân thừa thế vào làng mạc ăn cướp của dân. Vu-Cấm làm chức Binh-lỗ Hiệu-úy, thấy thế liền đem quân bản bộ đón đường đánh giết quân của Đôn, và phủ úy dân chúng. Quân Thanh-Châu chạy về đến Tháo, khóc lạy xuống đất mà cáo rằng:

- Vu-Cấm làm phản, đuổi giết quân mã Thanh-Châu!

Tháo giật mình kinh sợ. Lát sau Hạ-hầu-Đôn, Hứa-Chử, Lý-Điển, Nhạc-Tiến cùng tới đông đủ. Tháo cho biết: Vu-Cấm đã làm

phản, hãy mau chỉnh bị binh mã nghênh địch.

Khi Vu-Cấm kéo quân tới, xa xa thấy Tháo và các tướng đã tụ đủ, bèn đem quân bầy thành thế trận, rồi cho an dinh hạ trại. Tuân-Húc bảo Cấm rằng:

- Quân Thanh-Châu tố cáo Tướng-quân làm phản. Nay Thừa-tướng đã tới, sao không biện bạch ngay đi mà lại vội vàng lập dinh hạ trại?

Vu-Cấm nói:

- Truy binh của giặc sắp đến sau lưng. Nếu không hoàn bị ngay, lấy gì cự địch? Phân biện là việc nhỏ. Đánh lui giặc mới là việc lớn.

Quả nhiên, vừa lập trại xong thì quân Trương-Tú hai đường đuổi đến. Vu-Cấm thân ra trước trại đón đánh. Tú phải lui binh. Các tướng tả hữu thấy Cấm đã xông lên trước đánh giặc, liền cùng dẫn quân trợ chiến. Quân Trương-Tú thua to. Quân Tháo đánh đuổi tới hơn hai trăm dặm, Tú thế cô lực kiệt phải dẫn binh chạy sang nhờ Lưu-Biểu, Tháo thu quân điểm tướng. Vu-Cấm vào ra mắt, kể rõ việc quân Thanh-Châu càn rỡ cướp bóc, làm mất lòng dân, nên phải giết đi. Tháo hỏi:

- Ông chưa báo cho ta hay, đã vội hạ trại, là ý thế nào?

Cấm đem những lẽ như đã nói với Tuân-Húc, trả lời Tháo. Tháo khen rằng:

- Tướng-quân ở giữa chỗ hoảng loạn mà chỉnh được binh, đóng được lũy. Chịu khổ nhục, chịu tiếng dèm chê, để rồi chuyển bại thành thắng. Dẫu các danh tướng thời xưa nào đã hơn gì?

Bèn thưởng cho một bức quân công bằng vàng, phong làm Ích-Thọ Đình-hầu. Hạ-hầu-Đôn có lỗi trị quân không nghiêm thì bị trách phạt nghiêm khắc. Rồi sai bày đàn tế Điển-Vi. Tháo thân bước tới trước bàn thờ khấn vái và khóc than rất thảm thiết. Khóc rồi quay lại bảo các tướng rằng:

- Chết mất thằng con trưởng và thằng cháu yêu, ta cũng chưa

đau đớn bằng mất Điển-Vi! Ta khóc đây là khóc Điển-Vi vậy.

Mọi người đều cảm thán. Hôm sau hạ lịnh ban sư. Hãy tạm gác việc Tháo kéo quân về Hứa-đô.

Nói về Vương-Tắc đem thơ tới Từ-châu, Lã-Bố ra nghênh tiếp vào Phủ, mở chiếu chỉ tuyên đọc, thấy chiếu phong Bố làm Bình-Đông Tướng-quân, ban cho ấn tín. Tắc lại đưa thư riêng của Tháo, và hết sức bày tỏ thành ý tương kính của Tào-công trước mặt Bố. Bố mừng rỡ vô cùng. Bỗng có tin Viên-Thuật sai người đến. Bố cho gọi vào hỏi, sứ giả nói:

- Viên-Công sắp lên ngôi Hoàng-Đế, phải lập Đông-cung, nên sai tôi tới đây đón Vương-phi về Hoài-Nam gấp rút.

Bố đùng đùng nổi giận:

- Thằng phản tặc, sao dám như thế!

Bèn chém lai sứ và sai lôi Hàn-Dận ra, lấy gông đeo vào cổ, bỏ vào cũi, sai Trần-Đăng đem sớ biểu và áp giải Hàn-Dận, đi cùng Vương-Tắc về Hứa-đô tạ hoàng ân. Lã-Bố lại viết thư riêng phúc đáp Tào-Tháo, ngỏ ý muốn cầu được thực thụ làm Từ-châu-Mục. Thấy Bố đã tuyệt hôn với Viên-Thuật, Tháo mừng lắm. Bèn sai đem Hàn-Dận ra giữa chợ chém đầu. Trần-Đăng bảo nhỏ Tháo rằng:

- Lã-Bố là giống sài lang, dũng mà vô mưu, khinh suất trong việc khử tựu[269] nên sớm trừ đi.

Tháo nói:

- Ta vẫn biết Lã-Bố là đồ lang sói dã tâm, khó mà dung dưỡng lâu được. Phi ông cùng Lệnh-Tôn thì không ai rõ được tình thế. Vậy ông hãy mưu việc ấy giùm tôi.

- Nếu Thừa-tướng cử sự tôi sẽ làm nội ứng.

Tháo vui mừng, dâng biểu xin cho Trần Khuê hưởng lương chức Nhị-Thiên-Thạch, cho Trần-Đăng làm Thái-thú Quảng-Lăng. Đăng từ biệt, Tháo cầm tay căn dặn:

- Từ nay, mọi việc miền Đông, xin nghiêng lòng phó thác...

Đăng gật đầu xin vâng, rồi trở về Từ-châu ra mắt Lã-Bố. Bố hỏi chuyện đi sứ về Triều. Đăng cho biết cha được tăng lộc, mình được làm Thái-thú. Bố nổi giận mắng rằng:

- À, ngươi không chịu cầu cho ta chức Từ-châu-Mục, lại chỉ biết cầu tước lộc cho cha con ngươi? Cha ngươi xúi ta liên hợp với Tào-Công, tuyệt hôn với họ Viên. Nay những điều sở cầu của ta chẳng được chút gì mà cha con ngươi vênh-vang hiển qui! Ta bị cha con ngươi đem bán thế này à?

Mắng rồi rút kiếm toan chém. Đăng cười lớn, bảo rằng:

- Sao mà Tướng-quân bất minh đến thế!

- Ta bất minh thế nào?

Đăng mới kể lại:

- Khi ra mắt Tào-công, tôi đã bảo rằng: "Nuôi Lã Tướng-quân thì cũng ví như nuôi cọp. Phải cho ăn thịt cho no vào, chứ ăn đói thì cọp sẽ ăn thịt người đấy!". Nhưng Tào-công lại cười mà đáp rằng: "Ông nói không đúng. Ta đãi Ôn-Hầu như nuôi con chim ưng ấy chứ! Lũ cáo thỏ chưa trừ hết, thì không dám cho chim ăn no. Vì có đói, chim mới để mình dùng, chứ no lại bay mất!". Tôi lại hỏi: "Những ai là cáo là thỏ?" Thì Tào-công nói: "Viên-Thuật ở Hoài-Nam, Tôn-Sách ở Giang-đông, Viên-Thiệu ở Ký-châu, Lưu-Biểu ở Kinh-châu, Lưu-Chương ở Ích-châu, Trương-Lỗ ở Hán-trung... đều là lũ cáo, thỏ đấy".

Lã-Bố nghe xong, vứt gươm xuống đất, cười xòa:

- Tào-công biết rõ ta lắm!

Nói vừa dứt lời, bỗng có tin báo: Viên-Thuật kéo đại quân tới đánh Từ-châu! Bố lại giật mình hoảng sợ. Đó chính là:

"Tấn, Tần đứt phựt giây cầm sắt,

"Ngô, Việt bùng lên ngọn lửa binh!

Chưa biết Lã, Viên bên nào thắng, bại... Xin mời đọc hồi sau...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *"Tào-Tháo muốn giết Lã-Bố, mà Lưu-Bị đưa lá mật thư cho Bố xem. Viên-Thuật muốn đánh Bị, Bố cũng bắn kích để cứu. Đó là cái đạo báo đáp nhau vậy. Vì Bị không giết Bố mà Tháo khiến Bị phải gây hấn với Thuật. Vì Bố không theo mình đánh Bị, mà Thuật cầu thông gia với Bố. Đó là cái mưu kế trói buộc nhau vậy. Xét cái hành vi báo đáp mà nói, thì Lã-Bố còn kém tay Huyền-Đức. Lấy cái hành vi trói buộc người mà bàn Thì Viên-Thuật kém hẳn Tào-A-Man.*

• *"Xem truyện đời Xuân Thu, ta thấy có những việc làm cho hai nước bỗng trở nên địch quốc. Nàng Thôn-Doanh ở bên đất Tấn, mà nước Tần vẫn đánh Tấn. Nàng Mục-Cơ ở trên đất Tần mà nước Tấn vẫn tuyệt giao gây sự với Tần. Thế thì ở đời Tam-Quốc, một người như Lã-Bố đã không coi cha ra gì, thì còn coi con rể ra gì? Viên-Thuật đã không coi anh (Viên-Thiệu) ra gì, thì còn coi một người khác họ (như Lã-Bố) ra gì? Xem vậy thì cái kế "sơ bất gián thân" làm sao có hiệu lực để chắc chắn thắt chặt tình thân Viên-Lã được? Hoặc có thể giải rằng: Vì nhận thấy thiên hạ có nhiều người bội bạc với cha mẹ mà lại tha thiết với vợ con, có nhiều kẻ bội phản anh em ruột thịt mà đi thân thiết với họ ngoại, với thông gia, thấy nhân tình thế thái điên đảo như thế là thường, cho nên Trần-Cung mới khuyên Lã-Bố kết thân với họ Viên, và Trần-Khuê mới phải phá đám vậy.*

• *"Mao-Toại đối trước Sở-Vương mà nói nên hợp, là lòng vì nước Sở chứ không phải vì nước Triệu. Lã-Bố sợ Viên-Thuật lấy Tiểu-bái thì Từ-châu bị nguy nên mới giải hòa họ Viên, Lưu hai nhà. Đó là Bố vị kỷ chứ không phải vị Lưu-Bị. Trương-Nghi khuyên Sở đoạn tuyệt với Tề rồi Sở bị Tần xâm lấn. Trần-Khuê vì sợ Viên-Lã kết thân thì bất lợi cho Lưu-Bị và cũng bất lợi cho Tào-Tháo, nên xúi Lã tuyệt Viên. Đó chính là Khuê vị Lưu, vị Tào chứ không phải là vị Lã vậy. Lã-Bố vốn không vị Lưu-Bị, cho nên cái lúc xảy ra chuyện "cướp ngựa" rồi Bị xin hòa hợp thì Bố không cho, tức là không nói dối nữa. Còn như cái lúc "bắn kích" thì miệng luôn luôn nói vì Bị, giúp Bị, làm như không còn ai hết lòng giúp Bị như mình nữa. Trần-Khuê vốn không vị Lã-Bố, cho nên cha con đồng mưu, nói ra vẻ giúp Bố, và cái*

lúc xúi Bố tuyệt hôn, lời lời tỏ ra vì Bố, một hai tỏ ra yêu mến Bố, có vẻ như không ai trung thành với Bố bằng cha con mình nữa. Tam-quốc-chí cũng có cái "quyệt" của Chiến-quốc-sách. Nhưng Chiến-quốc-Sách thì không có cái "khéo" như Tam-quốc-chí! Văn Tam-quốc-Chí quả là "tuyệt thế diệu vấn" vậy.

• "Tháo vốn sợ Bị, trước đã muốn làm cho Lã-Bố hại Bị, sau lại khiến cho Viên-Thuật đánh Bị, mà riêng mình thì quyết không ra tay, đó là Tháo muốn đổ tiếng ác cho người khác. Tháo lại thác cớ lòng người hướng về mình nên không muốn mang lấy tiếng hại hiền, làm thất "nhân vọng". Tháo quả là đại gian hùng! Gian hùng tới chỗ tuyệt đỉnh là Tháo vậy. Nếu có kẻ ngớ nghếch, đọc tới hồi này, sẽ kêu lên rằng: "Ồ! Tào-Tháo cũng là người tốt đấy chứ?" Nói như thế nếu Tháo (sống lại) nghe lại được, Tháo sẽ cười cho là dối đấy.

• "Đổng-Trác mê gái, Tào-Tháo cũng mê gái, thế mà Trác chết về tay Lã-Bố, Tháo lại không chết về tay Trương-Tú, là vì sao? Thưa rằng: Trác chết là vì làm mất lòng viên mãnh tướng tâm phúc. Tháo sở dĩ không chết là vì được viên mãnh tướng tâm phúc liều mình cứu giúp. Cái cơ hưng, vong, thành, bại là ở chỗ biết dùng người hiền hay không biết dùng, chứ đâu có phải ở chỗ háo sắc hay không háo sắc? Ngô-vương Phù-Sai đã không biết dùng Tử-Tư, thì dù không có nàng Tây-Thi đi nữa: cũng vẫn mất nước. Trái lại, nếu Ngô-Vương biết dùng Tử-tư, thì tuy có Tây-Thi bên cạnh, việc lớn cũng không sợ gì. Viên-Trung-Lang tiên sinh viết "Linh-Nhâm-Ký" có nói rằng: Xưa kia nước Tề đã có Hoàn-Công hiếu sắc, mà Trọng-phụ thường nói: "không hại gì". Về sau, trong cung nước Thục chẳng có mỹ nhân nào khuynh quốc khuynh thành, mà Lưu-Thiện vẫn mất nước, vẫn bị bắt làm tên phu-lỗ, (bị đem về Lạc-Dương làm nô lệ kẻ địch) .

• Bàn như thế quả là diệu luận của bậc "thiên cổ phong lưu". Đoạn văn Tam-quốc-Chí mô tả Điển-Vi cự địch, lâm ly thống khoái khiến người đọc thấy sinh sức rờ rỡ, đó chính là chỗ xuất sắc của thiên chuyện vậy.

Hồi thứ 17

Viên-Thuật đại hưng binh bảy đạo, Tào-công kíp hội tướng ba miền.

Nhắc lại, Viên-Thuật ở Hoài-Nam, đất rộng lương giàu, quân lính rất nhiều, lại có sẵn trong tay cái ngọc tỉ truyền quốc của Tôn-Sách gửi, bèn sinh lòng soán quân, tiếm xưng đế hiệu. Ngày kia, Thuật đại hội văn-quan võ-tướng bàn rằng:

- Xưa kia, Hán-Cao-Tổ chẳng qua chỉ là một kẻ sinh trưởng trên bờ sông Tứ, mà cũng chiếm được thiên hạ. Nay trải qua bốn trăm năm, khi số đã hết, hải nội phân ly. Nhà ta đây đã bốn đời làm Tam-Công, trăm họ nghiêng lòng theo về. Vậy ta muốn ứng lòng Trời, thuận lòng người, lên chính vị Cửu-Ngũ, các quan nghĩ thế nào?

Quan chủ-bạ Diêm-Tượng can rằng:

- Không nên. Xưa, ông Hầu-Tắc nhà Chu dầy công tích-đức, truyền đến Vua Văn-Vương thì thiên hạ ba phần đã có được hai, thế mà vẫn chịu thờ nhà Ân. Nay gia thế Minh-công tuy hiển-quí cũng chưa thịnh bằng nhà Chu. Nhà Hán tuy suy cũng chưa có bạo chúa như vua Trụ. Vậy việc này quyết không nên làm.

Thuật nổi giận gắt lên:

- Họ Viên ta là giòng dõi Trần, họ Trần là con cháu vua Đại-Thuấn, nay lấy hành Thổ kế hành Hỏa, chính là ứng vận trời. Vả có câu sấm truyền rằng: "Người thay Hán, đường cao vời" mà tên tự của ta là Công "Lộ", "Lộ" với "đường" là một, chính ứng với sấm truyền. Lại có cả ấn ngọc "Truyền quốc" đây, nếu không lên ngôi là trái, nghịch thiên đạo! Ý ta đã quyết, ai nói nữa, ta chém đầu!

Bèn xưng Hoàng-Đế, lấy hiệu là "Trọng-thị" lập đủ các quan đài, tỉnh, đi xe rồng phượng, bầy đàn tế Nam Giao, Bắc Giao, lập vợ (là con gái Mã Phương) làm Hoàng-Hậu, lập con trai làm Đông-Cung. Bấy giờ nhân sai sứ đi thúc giục con gái Lã-Bố về làm Đông-Cung phi, bỗng nghe tin Bố bắt Hàn-Dận giải tới Hứa-đô và Tháo đã chém mất. Thuật đùng đùng nổi giận. Bèn bái Trương-Huân làm Đại-Tướng-quân thống lĩnh đại binh hơn 20 vạn, chia làm bảy đường đi đánh Từ-châu. Lộ thứ nhất do Đại-Tướng-quân Trương-Huân kéo đi giữa. Lộ thứ hai do Thượng tướng Kiều-Nhụy kéo đi bên tả. Lộ thứ ba do Thượng tướng Trần-Kỷ dẫn đi bên hữu. Lộ thứ tư do phó tướng Lôi-Bạc kéo đi bên tả phía sau. Lộ thứ năm do phó tướng Trần-Lan dẫn đi bên hữu. Lộ thứ sáu do hàng tướng Hàn-Tiêm quản lĩnh, cũng đi bên tả. Lộ thứ bảy do hàng tướng Dương-Phụng kéo đi bên hữu. Tướng chỉ huy mỗi lộ đều đem theo các kiện tướng bộ hạ, định ngày khởi hành. Thuật phong thứ sử Duyện-Châu là Kim-Thượng làm Thái-úy, bắt phải giám vận lương thảo. Thượng không chịu, Thuật chém ngay, rồi sai Kỷ-Linh làm Đô-cứu-ứng-sứ cho cả 7 lộ. Thuật tự dẫn quân 3 vạn, sai Lý-Phong, Lương-Cương, Nhạc-Tựu làm Thôi-Tiên-Sứ, tiếp ứng quân các lộ.

Bấy giờ Lã-Bố sai người thám thính, được tin rằng: Trương-Huân đang kéo một cánh quân theo đường lớn tiến thẳng tới Từ-châu, Kiều-Nhụy kéo một đoàn đi chiếm Tiểu-bái. Trần-Ký dẫn quân đánh Nghi-Đô, Lôi-Bạc đang tiến đến Lang-Gia, Trần-Lan đến Kiệt-Thạch, Hàn-Tiêm sắp đến Hạ-Bì, Dương-Phụng sắp lấy Tuấn-Sơn. Bẩy lộ quân mã mỗi ngày đi 50 dặm, dọc đường cướp phá lung tung. Bố vội triệu tập các mưu sĩ bàn tính gấp. Trần-Cung và cha con Trần-Khuê cùng đến. Trần-Cung nói:

- Cái vạ của Từ-châu ngày nay là do cha con Trần-Khuê gây ra. Họ mị Triều đình, cầu tước lộc, để gieo tai họa cho Tướng-quân. Vậy cứ chém đầu hai người này đem hiến Viên-Thuật, ắt quân Thuật rút lui.

Bố nghe lời, liền thét trói Trần-Khuê, Trần-Đăng. Đăng cười rộ lên, bảo Bố:

- Sao mà nhát sợ đến thế! Ta coi 7 lộ quân ấy như 7 đống cỏ mục, đáng kể làm chi?

Bố nói:

- Nếu ngươi có kế phá địch, ta sẽ tha tội chết?

Đăng quả quyết rằng:

- Nếu nghe lời kẻ ngu phu này, thì giữ vững Từ-châu như bàn thạch.

- Nói thử ta nghe xem nào?

Đăng giảng giải:

- Quân Thuật tuy nhiều, nhưng đều là quân ô hợp, không tin cậy lẫn nhau. Ta lấy chính binh mà giữ, xuất kỳ binh mà thắng chúng, ắt phải thành công. Hơn nữa, tôi lại có kế này, không những chỉ giữ vững Từ-châu mà còn bắt sống được Viên-Thuật kia!

Bố vội hỏi:

- Kế ấy ra sao?

- Tướng-quân hẳn cũng biết Dương-Phụng, Hàn-Tiêm vốn là bầy tôi nhà Hán? Chỉ vì họ sợ Tào-Tháo lúc đầu nên bỏ chạy, bơ vơ không chỗ nương thân, phạm tạm hàng Viên-Thuật. Như thế, Thuật ắt khinh rẻ, và họ cũng không muốn làm tay sai cho Thuật mãi. Vậy nếu ta gửi một một lá thư, kết họ làm nội ứng, rồi mặt khác liên lạc với Lưu-Bị làm ngoại hợp, ắt bắt được Thuật!

Bố nói:

- Vậy ngươi nên thân đến gặp Dương-Phụng, Hàm-Tiêm đưa thư.

Trần-Đăng vâng lời. Bố bèn một mặt dâng biểu về Hứa-đô, [270]một mặt gửi thư qua Dự-châu[271]. Rồi sai Trần-Đăng dẫn vài kỵ binh đi về con đường Hạ-Bì, đón đợi Hàn-Tiêm. Hàn-Tiêm kéo quân tới, hạ trại xong. Trần Đăng vào ra mắt. Tiêm hỏi:

- Ngươi là người của Lã-Bố, tới đây làm gì?

Đăng cười đáp:

- Tôi là Công-Khanh nhà Đại Hán sao lại bảo là "người của Lã-Bố?". Còn như Tướng-quân, trước là thần tử nhà Hán, sao nay lại làm tôi đứa phản tặc, khiến cho cái công "cứu giá" ở Quan-Đông ngày trước bỗng hóa thành không![272] Tôi thật lấy làm tiếc cho Tướng-quân. Vả Viên-Thuật thì rất đa nghi, sau này Tướng-quân ắt bị hại về tay hắn. Lúc này không sớm liệu tính, e hối không kịp đấy[273].

Tiêm than rằng:

- Tôi cũng muốn trở về với triều đình, nhưng không biết làm cách nào.

Đăng liền rút bức thư của Lã-Bố đưa Tiêm. Xem xong, Tiêm nói:

- Tôi đã hiểu rồi. Ông cứ về trước. Tôi sẽ cùng Dương Tướng-quân trở giáo đánh lại. Cứ thấy lửa hiệu cháy lên, thì Ôn-Hầu đem quân vào tiếp ứng là xong.

Đăng từ biệt Tiêm, về báo gấp với Lã-Bố. Bố bèn chia quân 5 lộ: sai Cao-Thuận kéo một lộ tới Tiểu-bái địch Kiều-Nhụy, Trần-Cung dẫn một lộ đến Nghi-Đô địch với Trần-Kỷ. Trương-Liêu, Tang-Bá cùng dẫn một lộ ra Lang-Gia chặn Lôi-Bạc. Tống-Hiến, Ngụy-Tục kéo ra Kiệt-Thạch chẹn Trần-Lan. Bố tự dẫn một cánh quân đi thẳng đường lớn để đánh với Trương-Huân. Các tướng mỗi lộ đem hơn một vạn quân đi giữ các thành. Riêng Lã-Bố, kéo ra khỏi thành Từ-châu 30 dặm hạ trại. Trương-Huân kéo quân đến, liệu sức địch không nổi Lã-Bố, bèn lùi lại 20 dặm đóng dinh để đợi quân tiếp ứng bốn mặt đến đông đủ. Đêm ấy, vào khoảng canh hai, Hàn-Tiêm, Dương-Phụng chia đường kéo tới trại Trương-Huân phóng hỏa, tiếp ứng cho quân Từ-châu đánh tràn vào. Quân Huân hốt hoảng, náo loạn cả lên. Lã-Bố thừa thế đánh giết tơi bời. Huân thua to bỏ trại chạy dài. Bố thúc ngựa đuổi đánh mãi tới sáng rõ thì đụng Kỷ-Linh tới tiếp ứng. Hai bên dàn trận, chưa kịp giao phong thì Dương-Phụng, Hàn-Tiêm đã hai mặt đánh thúc hai sườn. Kỷ-Linh đại bại, cắm đầu thúc ngựa

chạy. Lã-Bố xua quân truy sát kỳ cùng.

Đang đuổi, bỗng từ sau núi một đoàn quân đông đảo đổ ra nghênh địch, cửa trận mở, thấy một đội quân mã kéo cờ phướn Rồng-phượng nhật-nguyệt với cờ xí Tứ-đẩu ngũ-phương, thêu tua bằng vàng, lưỡi búa bằng bạc. Lại thấy nghi trượng "Hoàng-việt, bạch-Mao". Dưới đám tán vàng, tán tía hiện ra một vị "Hoàng Đế": Đó là Viên-Thuật, mình mặc giáp hoàng kim, hai tay đeo hai đao, dừng ngựa trước trận lớn tiếng quát mắng Lã-Bố là thằng "gia nô phản chúa". Bố nổi giận, vung kích sang đánh. Tướng của Thuật là Lý-Phong vác giáo ra nghênh địch. Nhưng đánh chưa được 3 hiệp, Phong đã bị Bố đâm một kích trúng tay phải bỏ giáo mà chạy. Bố xua quân xung sát. Quân Thuật đại náo loạn, bỏ chạy tơi bời. Bố dẫn quân đuổi đánh riết, bắt được ngựa chiến, áo giáp và khí giới vô số. Thuật dẫn bại quân cắm đầu chạy miết. Chạy được mấy dặm, bỗng một toán quân hùng hổ sấn ra chặn đường. Đi đầu là một tướng mặt đỏ râu dài, oai phong lẫm lẫm, chính thị Quan-Vân-Trường, lớn tiếng thét rằng:

- Phản tặc! Đừng hòng thoát chết!

Viên-Thuật sợ mất hồn[274] chỉ còn biết cắm đầu chạy. Quân sĩ bỏ trốn tan nát bốn bề. Vân-Trường xua quân đánh giết một trận kịch liệt. Thuật thoát chết thu thập ít quân sống sót, rồi chạy về Hoài-Nam. Lã-Bố đắc thắng, sai người đi mời Vân-Trường với Dương-Phụng, Hàn-Tiêm cùng kéo tới Từ-châu, rồi bày tiệc lớn khoản đãi. Tất cả quân sĩ đều được khao thưởng. Hôm sau, Vân-Trường từ biệt kéo quân về. Lã-Bố cử Hàn-Tiêm làm Nghi-Đô-Mục, Dương-Phụng làm Lang-Gia-Mục, lại bàn với các mưu sĩ, muốn lưu hai tướng ở Từ-châu. Trần-Khuê nói:

- Không nên. Cứ để hai người đóng ở Sơn-Đông, thì chỉ không đầy một năm nữa, hết thảy các thành quách Sơn-Đông đều thuộc về tay Tướng-quân đấy.

Bố nghe lời, bèn cử hai tướng ra hai thành Nghi-Đô và Lang-Gia dồn quân để đợi ân mệnh của Triều-đình. Trần-Đăng về nhà hỏi nhỏ cha rằng:

- Sao phụ thân không bảo Lã-Bố lưu hai tướng ở Từ-châu, để làm cái ngòi giết hắn?

Khuê nói:

- Thảng hoặc hai gã ấy lại hiệp sức giúp Lã-Bố thì hóa ra chuyện "thêm nanh vuốt cho cọp"?

Trần-Đăng rất phục cao kiến của cha.

Viên-Thuật thua chạy về Hoài-Nam, sai người qua Giang-đông nói với Tôn-Sách xin mượn binh để báo thù. Sách nổi giận mắng:

- Nó dám lấy ấn ngọc của ta, tiếm xưng đế hiệu, bội phản nhà Hán, chính là đứa đại nghịch bất đạo. Ta đang sắp đem binh hỏi tội nó đây. Lẽ nào giúp tên phản tặc?

Bèn viết thư cự tuyệt. Sứ giả về ra mắt Thuật. Thuật xem qua, nổi giận chửi bới ầm lên:

- Thằng trẻ con miệng còn hơi sữa, sao dám thế? Ta phải đánh nó trước!

Trưởng-sử Dương-Đại-Tướng hết sức khuyên can, Thuật mới thôi. Về phần Tôn-Sách, sau khi tống hồi thư cự tuyệt, đã đề phòng quân Thuật tới đánh, nên đem quân đóng giữ Giang-Khẩu. Bỗng có sứ Tào-Tháo đến, bái Sách làm Cối-Kê Thái-thú và sai khởi binh đi đánh Viên-Thuật. Sách họp các tướng thương nghị, muốn khởi binh ngay. Trưởng-sử Dương-Chiêu can rằng:

- Thuật tuy mới thua, nhưng vẫn còn quân nhiều, lương đủ. Ta chưa nên khinh động. Chi bằng đưa thư cho Tào-Tháo, khuyên hãy kéo quân nam chinh trước, rồi ta sẽ tiếp ứng. Hai bên cùng đánh, quân Thuật ắt phải thua. Vạn nhất, nếu ta thất bại, cũng còn mong được Tháo cứu[275].

Sách nghe lời Chiêu, sai sứ đem ý ấy bày tỏ với Tháo.

Nhắc lại, Tào-Tháo thất cơ ở Uyển-thành, khi trở về Hứa-đô, càng nghĩ càng thương tiếc Điển-Vi, sai lập đền thờ, phong con trai Vi là Điển-Mãn làm chức Trung-lang và nuôi dưỡng trong phủ. Khi Tôn-Sách cho người mang thư tới, Tháo mở ra xem vừa

xong, bỗng lại có tin báo: “Viên-Thuật thiếu lương, đem quân ra cướp bóc quận Trần-Lưu và toan hưng binh xâm phạm cảnh giới nữa”. Tháo bèn quyết ý nam chinh, chỉ lưu Tào-Nhân giữ Hứa-đô, còn các tướng đều đi đánh. Quân mã, quân bộ gồm 17 vạn, lương thực chất chứa hơn một ngàn xe. Một mặt sai người đi hẹn với Tôn-Sách, Lưu-Huyền-Đức và Lã-Bố cùng hội binh. Khi đến địa-giới Dự-chương, đã thấy Huyền-Đức dẫn quân tới đón. Tháo sai mời vào dinh. Chào hỏi xong, Huyền-Đức dâng lên hai cái... đầu người! Tháo giật mình hỏi:

- Úi chao! Thủ cấp ai thế này?

- Đây là hai đầu Hàn-Tiêm, Dương-Phụng.

- Vì sao lấy được?

Huyền-Đức mới trình rằng:

- Nguyên lai, Lã-Bố sai hai người này tạm đóng giữ hai huyện Nghị-Đô và Lương-Gia. Không ngờ hai người thả quân cướp bóc nhân dân làm cho lòng người than oán. Vì thế, Bị mới bày một tiệc rượu, giả mời đến nghị sự, rượu nửa chừng, ném cái chén làm hiệu, sai hai em Quan, Trương giết đi, rồi thu hàng hết hai đạo quân ấy. Nay xin tới trước Thừa-tướng để chịu tội.

Tháo nói:

- Ông vì quốc gia trừ hại, đó là công lớn. Sao lại nói là tội?

Bèn hậu thưởng cho Huyền-Đức, rồi hợp binh kéo tới địa giới Từ-châu. Lã-Bố ra nghênh tiếp. Tháo dùng lời ngon ngọt phủ úy, phong làm Tả-Tướng-quân, hứa rằng khi trở về Hứa-đô sẽ cấp ấn thụ. Bố rất mừng. Tháo bèn chia Lã-Bố kéo quân đi bên tả, Huyền-Đức đi bên hữu, Tháo tự thống lĩnh đại quân đi giữa, sai Hạ-hầu-Đôn, Vu-Cấm làm tiền phong.

Viên-Thuật nghe quân Tào-Tháo đến, sai đại tướng Kiều-Nhụy kéo năm vạn quân đi tiên phong. Quân hai bên gặp nhau ở chỗ giáp giới Thọ-xuân. Kiều-Nhụy thúc ngựa ra trước đánh nhau với Hạ-hầu-Đôn, nhưng chưa được ba hiệp đã bị Đôn đâm chết. Quân Thuật đại bại, bỏ chạy về thành. Bỗng có tin báo: “Tôn-Sách đã

xua chiến thuyền đánh phá mặt sông phía tây, Lã-Bố kéo quân đánh mặt đông, Lưu-Bị với Quan, Trương đánh mặt nam, Tào-Tháo tự kéo quân 17 vạn đánh mặt bắc. Viên-Thuật vô cùng sợ hãi, vội họp chư tướng văn vũ bàn tính. Dương-Đại-Tướng nói:

- Thọ-xuân này đã mấy năm liền hết bị hạn lại bị lụt, nhân dân đều thiếu ăn. Nay lại đóng trọng binh làm náo động lòng dân, dân dã sinh oán và cũng khó chống với địch. Chi bằng lưu một số quân ở đây giữ thành, không cần ra đánh, đợi địch hết lương ắt phải sinh biến. Còn bệ hạ thì thống lĩnh quân ngự lâm rút qua sông Hoài, trước là để trù hoạch cho kỹ càng, luyện thêm cho tinh thục, sau là tạm tránh cái nhuệ khí của giặc vậy.

Thuận nghe lời, lưu Lý-Phong, Nhạc-Tựu, Lưu-Cương, Trần-Kỷ... bốn tướng lĩnh 10 vạn binh cố giữ thành Thọ-xuân. Còn bao nhiêu quân tướng đều rút qua sông Hoài, thâu thập kho tàng, vàng ngọc của cải đem đi hết. Tào-Tháo vây Thọ-xuân, 17 vạn quân mỗi ngày ăn tốn nhiều lương quá. Các quận chung quanh mới bị hạn mất mùa, tiếp tế không đủ. Tháo thúc quân tốc chiến, nhưng Lý-Phong một mực đóng cửa không ra. Quân Tào vây đánh hơn một tháng, lương ăn sắp hết. Tháo gửi thư cho Tôn-Sách vay được 10 vạn hộc gạo nhưng rồi cũng chẳng đủ để phân phát. Một hôm, viên quan coi kho là Vương-Câu (bộ hạ của Quản-lương-quan Nhậm-Tuấn) vào bẩm với Tháo rằng:

- Quân nhiều, lương ít, bây giờ làm thế nào?

Tháo dặn:

- Có thể lấy cái ống nhỏ mà đong gạo cho chúng, tạm cứu mối nguy cấp nhất thời này.

Vương-Cẩu hỏi:

- Nếu binh sĩ oán thì sao?

- Được rồi, ta sẽ có mẹo[276].

Vương-Cẩu y lệnh, về trại lấy cái ống nhỏ đong lương phát cho quân. Tháo thì ngầm sai người đi tới các trại thám thính. Quả nhiên, chỗ nào cũng nghe quân sĩ than oán rằng: “Thừa-tướng

khinh dối ba quân". Tháo lo sợ, ngầm triệu Vương-Cẩu vào bảo nhỏ:

- Ta muốn phiền ngươi cho mượn một vật, để trấn áp lòng quân, ngươi đừng tiếc nhé![277]

Cẩu ngơ ngác hỏi:

- Thừa-tướng muốn dùng vật gì?

- Ta muốn mượn... Cái đầu của ngươi để răn ba quân.[278]

Cẩu nghe nói run sợ kêu rằng:

- Bẩm Thừa-tướng, tôi quả không có tội!

Tháo an ủi:

- Ta cũng biết ngươi vô tội, nhưng khốn nỗi: không giết ngươi thì lòng quân biến mất! Sau khi ngươi chết ta sẽ nuôi nấng, chu cấp cho vợ con ngươi. Đừng có lo gì nữa.

Cẩu còn dùng dằng muốn năn nỉ thêm... nhưng Tháo đã thét quân đao phủ lôi ra ngoài cửa chém một đao, treo thủ cấp lên cây sào cao, và yết bảng hiểu thị ba quân rằng:

- "Vương-Cẩu dám dùng đấu nhỏ phát gạo, ăn bớt quân lương, đã bị trị theo quân pháp".

Từ đó, lòng binh sĩ mới hết oán giận. Hôm sau, Tháo truyền lịnh cho các tướng lãnh các dinh: Trong vòng 3 ngày nếu không tận lực phá thành, sẽ bị chém hết. Rồi Tháo thân ra dưới thành đốc thúc chư quân khiêng đất vác đá lấp hào để trèo thành. Trên thành bắn tên phóng đá xuống như mưa, có hai viên tỳ tướng sợ hãi lùi lại. Tháo vung kiếm chém chết ngay hai người ấy rồi nhảy xuống ngựa, tự tay mình bốc đất lấp hào. Vì thế các tướng sĩ lớn nhỏ, không ai không tiến. Quân-oai nổi dậy đùng đùng. Quân trên thành không sao cản nổi. Quân Tào tranh nhau trèo lên thành chém khóa mở cửa. Đại quân ùa vào như thác lũ. Bốn tướng Lý-Phong, Trần-Ký, Nhạc-Tựu, Lương-Cương đều bị bắt sống. Tháo sai đem ra chợ chém hết, sai đốt những cung này điện nọ do Viên-Thuật ngụy tạo. Những vật phạm cấm triều nghi

trong thành Thọ-xuân đều bị thâu đoạt hết sạch. Thắng trận rồi, Tháo họp chư tướng bàn tính, muốn tiến binh qua sông Hoài đuổi đánh Viên-Thuật, Tuân-Húc can rằng:

- Năm nay hạn hán mất mùa, kiếm lương rất gian nan. Nếu tiến binh nữa, càng hao quân tổn dân mà chưa chắc đã thâu được lợi gì. Chi bằng hãy tạm về Hứa-đô. Đợi sang xuân, lúa mạch chín, bấy giờ quân lương đầy đủ, mới có thể đánh được.

Tháo còn trù chừ chưa quyết, thì bỗng quân lưu tinh phi ngựa tới báo:

- Trương-Tú trước đây nương nhờ Lưu-Biểu nay lại quen thói xướng cuồng, đánh phá bờ cõi ta. Lại thêm các huyện Nam-dương, Trương-lăng làm phản theo giặc. Tào-Hồng chống không nổi, thua luôn mấy trận, nay phải tới cáo cấp.

Tháo nghe tin vội viết thư cho Tôn-Sách, bảo đem quân qua sông bày trận để Lưu-Biểu sinh nghi, không dám vọng động. Rồi Tháo ban sư ngay hôm ấy. Về Hứa-đô, liền mở hội nghị bàn việc đánh Trương-Tú. Lúc sắp ra đi, Tháo sai Huyền-Đức về đóng Tiểu-bái kết tình anh em với Lã-Bố, cứu trợ lẫn nhau, hai bên chớ nên gây sự gì nữa. Lã-Bố kéo quân về Từ-châu. Tháo bảo nhỏ Huyền-Đức:

- Tôi để ông đồn binh Tiểu-bái, tức là cái kế "đào hầm bẫy cọp" đấy[279]. Ông nên cùng cha con Trần-Khuê mưu tính, chớ để hỏng việc. Tôi sẽ làm ngoại viện cho ông.

Dặn xong, hai bên chia tay. Bỗng có tin báo về Hứa-đô: "Đoàn-Ôi đã giết được Lý-Thôi, Ngũ-Tập đã giết Quách-Tỵ cùng đem thủ cấp tới dâng. Đoàn-Ôi lại bắt cả vợ con họ hàng già trẻ nhà Lý-Thôi hơn hai trăm người, trói giải về kinh". Tháo sai điệu ra các cửa thành chém hết, bêu đầu làm lệnh. Nhân dân trăm họ rất hả dạ. Thiên-Tử đã ngự điện, cho gọi bá quan văn võ yến ẩm, gọi là "Thái bình diên tịch", phong Đoàn-Ôi làm Đảng khấu Tướng-quân, Ngũ-Tập làm Điển-Lỗ Tướng-quân, sai dẫn binh tới trấn thủ Tràng-An. Hai người tạ ơn ra đi. Tháo tâu Vua rằng: Trương-Tú làm loạn, nên hưng binh đi đánh. Hiến-Đế bèn sai bầy Loan-

giá, thân tiễn Thái xuất sư. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ ba, tháng tư mùa hạ. Tháo lưu Tuân-Húc ở Hứa-đô điều khiển binh tướng. Rồi tự thống lĩnh đại quân tiến phát. Khi lên đường hành quân, gặp một cánh đồng lúa mạch đã chín. Dân chúng thấy quân binh kéo tới, bỏ ruộng chạy đi trốn tránh, không dám gặt lúa. Tháo sai người đem bảng văn đi úy dụ khắp thôn dân phụ lão xa gần, cùng các quan lại địa phương rằng:

- "Ta phụng minh chiếu Thiên-Tử, xuất quân thảo nghịch trừ hại cho dân. Nay gặp lúc lúa chín, bất đắc dĩ mới phải khởi binh. Các tướng hiệu lớn nhỏ, phàm ai qua ruộng lúa, đều phải xuống ngựa. Ai dẫm đạp lên lúa đều bị chém đầu. Quân pháp rất nghiêm, dân chúng chớ nghi sợ".

Trăm họ nghe lời dụ, đâu đấy đều hoan hỷ ca tụng, kéo nhau ra trông về con đường cát bụi mờ mịt mà vái tạ. Quan quân qua ruộng lúa đều xuống ngựa, lấy tay rẽ những bông lúa ra hai bên mà đi, tịnh không dám giẫy đạp. Bấy giờ Tháo cưỡi ngựa đang đi, chợt có con chim cưu sợ hãi bay vụt lên. Con ngựa của Tháo bị chóa mắt, giật mình nhảy tràn vào ruộng, giẫy xéo mất một đám lúa lớn. Tháo liền cho gọi quan Hành-quân chủ bạ tới, bảo nghị cái tội của mình đã giẫm lúa. Quan Chủ-bạ nói:

- Lẽ nào nghị cả tội Thừa-tướng?

Tháo nghiêm nghị nói:

- Ta tự lập pháp, rồi lại phạm pháp! Còn bắt ai phục tòng được nữa?

Nói rồi, rút thanh kiếm đeo bên mình toan đâm cổ tự vẫn! Các quan vội giằng kiếm cứu thoát. Quách-Gia nói:

- Từ xưa, theo nghĩa Xuân-Thu, luật pháp không gia hình tới bậc tôn. Nay Thừa-tướng tổng thống đại quân, há nỡ hủy thân như vậy?

Tháo trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

- Nếu nghĩa Xuân-Thu đã định rõ: "Pháp bất gia vu Tôn" như thế, thì ta mới được miễn chết...

Bèn lấy gươm kề đầu, cắt xoẹt búi tóc của mình ném xuống đất, dõng dạc nói:

- Nắm tóc này tạm thay thủ cấp của ta đấy!

Rồi sai người đem búi tóc ấy đi truyền cho khắp ba quân biết rằng:

- Thừa-tướng giẫm lúa, tội đáng chém đầu làm lệnh. Nay phải cắt búi tóc để thế thủ cấp đây!

Do đó, ba quân rất sợ phạm pháp, ai nấy tuân theo răm rắp. Người sau có thơ luận rằng:

"Mấy vạn tì hưu mấy vạn tâm

"Một người ra lệnh khó mà nghiêm

"Kề dao cắt tóc thay đầu sỏ:

"Trá thuật Tào-Man ấy mới thâm!

Nguyên văn:

"Thập vạn tì hưu, thập vạn tâm,

"Nhất nhân hiệu lệnh chúng nan cấm.

"Bạt đao cát phát quyền vi thủ,

"Phương kiến Tào-Man trá thuật thâm!

Trương-Tú nghe quân Tào đến, vội đưa thư cấp báo Lưu-Biểu, nhờ tiếp ứng. Một mặt cùng hai tướng Trương-Tiên, Lôi-Tự dẫn quân ra khỏi thành Nam-dương nghênh địch. Hai bên bày trận xong, trỏ mặt Tháo, mắng nhiếc:

- Mày bề ngoài giả nhân giả nghĩa, mà thật là đứa vô liêm sỉ[280] có khác gì cầm thú?

Tháo nổi giận, sai Hứa-Chử ra đánh. Trương-Tú sai Trương-Tiên đối địch, nhưng chỉ được 3 hiệp, Tiên đã bị Chử chém chết lăn. Quân Tú đại bại. Tháo thúc quân đuổi đánh tới sát chân thành Nam-dương. Tú vào thành đóng cửa không ra. Tháo bỏ vây công phá. Nhưng thấy hào rộng, thế nước lại sâu quá, khó mà

tiến vào, bèn sai quân sĩ khiêng đất lấp hào, lại lấy những bao lớn chứa đất cùng gỗ củi, đắp lên những đống cao ngất bên ngoài, bắc thang lớn trèo lên đỉnh dòm ngó vào trong thành... Tháo cưỡi ngựa, thân đi lượn vòng quanh thành quan sát như thế ba ngày liền. Rồi bỗng truyền quân sĩ kéo tới góc tây, chất củi khô thành đống lớn, tụ hội các tướng lại chỗ ấy đông đảo. Trong thành, Giả-Hủ để ý theo dõi, thấy Tháo bày ra quang cảnh ấy, bèn bảo nhỏ Trương-Tú:

- Tôi đã biết rõ ý Tào-Tháo rồi. Bây giờ cứ nhân kế nó mà làm kế mình là xong!

Đó chính là:

"Mẹo giỏi đụng ngay tay giỏi... mẹo

"Lừa người đâu biết bị người lừa?

Chưa biết Giả-Hủ "tương kế tựu kế" như thế nào... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Con hươu con hoẵng mà lạm mang cái cốt Cọp, thì chỉ làm cái đích cho các tay cung thủ nhắm bắn. Viên-Thuật vừa tạm xưng Hoàng-Đế, tức thì thiên hạ cùng nổi lên mà đánh. Tào-Tháo sở dĩ còn trù trừ chưa dám làm, vốn không phải vì coi thường ngôi Thiên-tử, chính là muốn làm vua mà không dám vậy. Huống chi, cái vui thỏa của sự làm vua, chỉ là cái quyền cai quản sai khiến thiên hạ. Thế mà cái thực quyền ấy đã về tay mình, vua chỉ còn là cái "danh" mà thôi, thì mình cướp ngôi vua làm gì nữa? Tháo tính toán khôn ngoan lắm. Tháo bỏ cái "danh" mà lấy cái "thực", Viên-Thuật không có cái "thực" mà lại xướng lên cái "danh". Tháo khôn mà Thuật dại lắm thay!*

• *Hoặc có người hỏi rằng: Ba vị chúa ba nước Thục, Ngụy, Ngô về sau này cùng xưng Hoàng-Đế và cùng giữ được ngôi. Chỉ có Viên-Thuật xưng đế là không thành, vì sao lại như thế? Xin thưa rằng: Người có thể làm nên Hoàng-Đế không phải là người xưng ngay Đế*

hiệu từ đầu, mà phải xưng về sau. Muốn làm vị Hoàng-Đế thống nhất thiên hạ, ắt phải đợi bốn bể bình định, bốn phương thần phục, rồi phải có quần thần khuyên nài, mời lên ngôi, có Chư-hầu suy tôn... Và nhiên hậu cũng phải khiêm nhường đôi lần, ba lần... từ chối mãi không được... bấy giờ mới lập đàn tế Nam giao, đổi chính sóc, tức là nhận ngôi báu. Càng chầm chậm mà được, càng vững bền ngôi báu vậy. Muốn làm Hoàng-Đế kế thống ở riêng một cõi đi nữa, cũng phải đợi tới khi các nước nhỏ đã bị thôn tính về tay mình. Còn lại một hai nước lớn nhưng có biên cương vững chắc rành rẽ, không thể tranh giành với mình ở bên ngoài. Bên trong thì nhân dân an cư lạc nghiệp vui lòng theo mình, bấy giờ mình mới từ tước (chư) hầu lên ngôi Vương, rồi từ Vương lên ngôi Đế. Cứ theo thứ bậc mà lên dần. Rồi đó, có thể truyền cho con cháu, tức là làm nên cái nghiệp "Tái thế bãi bụi" vậy.

• *Chứ xem như mấy năm ở Kiến-an đầu tiên, Tào-Tháo tuy chuyên quyền nhưng Hán-Hiến-Đế còn tại vị, lại thêm "quần hùng" đang vững chân đứng khắp nơi như Lưu-Bị, Tôn-Sách, Viên-Thiệu, Công-tôn-Toản, Lã-Bố, Trương-Tú, Trương-Lỗ, Lưu-Chương, Mã-Đằng, Hàn-Toại... mà chưa người nào dám lạm đoạt danh vị nghi trượng. Như thế, một viên Thái-thú như Viên-Thuật ở Thọ-xuân mà dám tiếm đoạt danh hiệu Chí-tôn, thì tránh sao cho thoát cái tai họa diệt vong?*

• *Người yêu quân lính mà không yêu dân thì không thể làm tướng được. Người biết yêu tướng mà không yêu dân thì không thể làm vua chúa được. Cho nên ai giỏi điều khiển binh lính, ắt có thể trị được binh của mình, và trị được luôn cả binh lính của người khác nữa. Như Vu-Cấm là một tướng giỏi vậy (biết yêu dân, trị binh mình và trị binh Thanh-Châu của Hạ-hầu-Đôn). Giỏi khiển tướng ắt có thể trị được các tướng của mình và kiêm trị được cả các tướng của người khác nữa. Như Lưu-Huyền-Đức là vị Chúa giỏi vậy. Biết yêu dân, trị được tướng mình và trị được cả Dương-Phụng, Hàn-Tiêm (là hai tướng của Lã-Bố). Quân Tào-Tháo đi đánh Trương-Tú, thì xuống ngựa, lấy tay rẽ lúa mạch mà qua, như thế cũng đủ biết Tháo xứng đáng làm tướng. Quân Viên-Thuật đi đánh Từ-châu, thì cướp bóc dân chúng mà tiến, như thế đủ rõ Thuật không đủ tư cách làm vua*

"Dân là gốc của nước". Trong quyển này, ý nghĩa ấy đã được nhắc tới ba lần.

• Trong thâm tâm, Tháo rất sợ Bị, mà cũng rất sợ Bố, cho nên khi Bị hợp với Bố thì Tháo tìm cách hợp riêng với Bị để chia rẽ hai người. Đến khi họ đã chia rẽ rồi, lại vì lý do chưa thể đánh diệt, mà phải khiến họ tái hợp nhau. Nhưng bề ngoài công khai khuyên hợp, mà bề trong lại ngấm ngầm kết liên với một người, để rồi cuối cùng chia rẽ hẳn. Lúc đầu thì dùng chước "Nhị hổ tranh thực" rồi đến mưu "khu hổ thân lang", cuối cùng là kế sách "Quật khanh đãi hổ"... Luôn luôn Tháo nghĩ đến chuyện phá hoại hai người. Lã-Bố không hiểu như thế, nên để cho Tháo thao túng. Lưu-Bị tuy biết rõ, nhưng phải tạm thời nghe theo. Và chính Tào-Tháo cũng biết rằng: "Lưu-Bị tất nhiên phải biết, nhưng phải làm như không biết gì đấy thôi". Thật là thú vị.

• Tào-Tháo suốt đời chuyên dùng cái phương pháp "mượn". Nào "mượn" Thiên-Tử để sai khiến Chư-hầu; nào mượn Chư-hầu để đánh Chư-hầu, đến lúc muốn an lòng quân lại mượn thủ cấp của người khác, lúc muốn nghiêm quân lệnh thị "tự mượn" ngay búi tóc của mình. Cái "mưu mượn" càng kỳ, cái "thuật mượn" lại càng độc. Tháo quả là tay "Thiên cổ đệ nhất gian hùng" vậy.

Hồi thứ 18

Giả-Văn-Hòa liệu mưu, quyết thắng địch
Hạ-hầu-Đôn bị bắn, nuốt con ngươi

Nhắc lại, đã liệu biết ý Tào-Tháo, Giả-Hủ liền tương kế tựu kế mà làm. Bèn bảo Trương-Tú rằng:

- Tôi đứng trên thành, thấy Tào-Tháo đi lượn vòng chung quanh quan sát ba ngày liền, đã hiểu ý hắn muốn làm gì rồi. Hắn thấy cái góc Đông-Nam kia bị lở sút ít nhiều, sắc gạch màu đất chỗ mới chỗ cũ không đều, chống sừng hươu đã nửa đã mục nát, hắn sắp theo lối ấy đánh tràn vào thành, cho nên giả vờ kéo quân tới góc Tây-Bắc chất củi cỏ để hư trương thanh thế, khiến cho ta dồn binh tới giữ góc này, rồi hắn lừa khi đêm tối, trèo qua góc Đông Nam mà vào đấy.

Tú hỏi:

- Như thế phải làm sao?

Hủ mỉm cười nói:

- Việc này dễ lắm. Ngày mai ta cứ lựa những quân tinh tráng, cho ăn uống no nê, mặc đồ nhẹ mỏng gọn ghẽ, ẩn núp hết trong các nhà dân ở góc Đông-Nam. Lại sai dân chúng ăn mặc giả quân sĩ kéo lên giữ góc Tây-Bắc để hư trương. Đêm đến, cứ để cho quân địch qua góc Đông-Nam mà vào. Đợi khi chúng đã tiến vào đông đảo, sẽ nổ pháo lệnh cho phục binh bốn bề đổ ra, thì có thể bắt được Tào-Tháo.

Tú vui mừng, dùng kế ấy. Chẳng mấy chốc quân thám mã về báo Tào-Tháo rằng:

- Trương-Tú hiện dồn binh tới góc Tây-Bắc, ba quân hò reo giữ

thánh, còn góc Đông-Nam thì rất trống trải.

Tháo cười thầm:

- Chúng nó trúng kế ta rồi!

Bèn ra lệnh trong quân bí mật sắp sẵn thuổng cuốc, cùng khí cụ trèo thành. Ban ngày cứ thúc quân đánh phá góc Tây-Bắc. Mãi tới canh hai mới kéo những quân tinh nhuệ tới góc Đông-Nam, lấp hào mà tiến, chém gạt chống sừng hươu mở lối, phá thành trèo vào... Trong thành vẫn im lặng... Ba quân liền ồ ạt vào như thác lũ. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang: Phục binh trong bóng tối bốn mặt xông ra đánh giết vô cùng hăng hái!

Quân Tào bị phục kích bất ngờ, rối loạn cả lên, xô nhau chạy trốn ra ngoài, bị giết vô số, giẫm đạp lên nhau mà chết cũng nhiều. Sau lưng thì Trương-Tú tự đốc xuất dũng binh tráng sĩ đánh tới. Quân Tào thua tơi bời. Những quân thoát khỏi thành kéo nhau chạy tới. Quân Tào thua tơi bời. Những quân thoát ra khỏi thành kéo nhau chạy tới vài chục dặm. Trương-Tú thúc quân đuổi đánh nữa, chém giết một trận kịch liệt mãi tới hừng sáng mới thu quân về thành.

Tào-Tháo điểm lại bại binh thấy thiệt mất 5 vạn người. Lại mất vô số xe lớn chở nặng. Lã-Kiền, Vu-Cấm đều bị thương.

Giả-Hủ thấy Tháo đã thua chạy, kịp khuyên Trương-Tú gửi thư qua Lưu-Biểu, dặn đem quân qua triệt đường về của quân Tào. Biểu tiếp thư đang sửa soạn khởi binh, bỗng có thám mã về báo: “Tôn-Sách kéo quân tới đóng Hồ-Khẩu”.

Nhưng Khoái-Lương nói:

- Tôn-Sách động Hồ-Khẩu là theo kế “hư trương” của Tào-Tháo đấy. Nay Tháo vừa bị thua, ta không thừa thế đánh dập luôn đi, ắt để mối lo về sau.

Biểu bèn sai Hoàng-Tổ cố giữ cửa ải, rồi tự thống lĩnh binh mã kéo đến huyện An-chúng chẹn lối về của Tháo. Một mặt ước hội với Tú. Tú được tin Biểu đã khởi binh, liền cùng Giả-Hủ dẫn quân truy kích Tháo. Bấy giờ Tháo kéo quân đi chầm chậm mà rút. Khi

về qua Tương-thành, đến sông Dục-Thủy, Tháo đang ngồi trên ngựa bỗng khóc rống lên rất thảm thiết[281]. Mọi người ngạc nhiên hỏi vì cớ gì. Tháo nói:

- Ta nghĩ lại hồi năm ngoái, chính ở đất này, thiệt mất đại tướng Điển-Vi. Nay qua đây ta quá đau lòng, không thể không khóc![282]

Bèn đóng quân lại, sai bày đàn rất lớn, tế vong hồn Điển-Vi. Tháo thân bước vào đốt hương khóc lạy. Khắp ba quân thấy thế đều xúc động cảm thán.

Tế Điển-Vi xong, mới tế cháu là Tào-An-Dân, tế con trưởng là Tào-Ngang, rồi tế tất cả quân-sĩ trận vong, cho đến con ngựa Đại-Uyển bị bắn chết cũng tế. Hôm sau, bỗng Tuân-Húc sai người từ Hứa-đô đến bảo rằng: "Lưu-Biểu giúp Trương-Tú, đóng quân ở An-chúng triệt đường về". Tháo viết thơ trả lời Húc, đại để nói: "Ta kéo quân về, mỗi ngày đi vài dặm, không phải là không biết giặc đuổi theo. Nhưng ta đã tính kế xong xuôi. Về đến An-chúng thế nào cũng phá được quân Trương-Tú. Các ông đừng ngại".

Rồi Tháo đốc quân kéo về. Khi tới địa phận huyện An-chúng thì quân Lưu-Biểu đã đóng chẹn các chỗ hiểm yếu. Phía sau thì Trương-Tú dẫn quân đánh tới. Tháo bèn ngầm sai quân, thừa đêm tối, đào mở đường ngầm lối hiểm, rồi phục sẵn kỳ binh trong các chỗ ấy. Đến lúc trời rạng đông, quân Trương-Tú, Lưu-Biểu hội họp nhau, thấy quân Tào còn ít quá cho rằng Tháo đã chạy trốn lúc đêm khuya, bèn cùng dẫn quân theo các đường hiểm đuổi theo. Tháo liền thả kỳ binh bất ngờ, đánh tan quân hai nhà. Quân Tào rút khỏi địa phận An-chúng, ra ngoài cửa ải hạ trại. Lưu-Biểu, Trương-Tú thu thập bại binh, chỉnh đốn lại, rồi tới gặp nhau. Biểu nói:

- Ai ngờ lại trúng gian kế Tào-Tháo!

Tú nói:

- Được, ta chỉnh quân lại rồi sẽ liệu...

Rồi quân hai nhà tụ tập tại An-chúng.

Bấy giờ Tuân-Húc dò được tin Viên-Thiệu muốn khởi binh đánh úp Hứa-đô, vội sai quân phi ngựa suốt ngày đêm, đem thư cấp báo với Tào-Tháo. Tháo tiếp tin, lòng lo sợ, vội lui quân ngay hôm ấy. Quân tế-tác báo Trương-Tú hay. Tú muốn đuổi theo, Giả-Hủ can rằng:

- Chớ đuổi! Đuổi ắt bị thua.

Lưu-Biểu nói:

- Lúc này không thừa thế đuổi đánh nó, tức là bỏ mất cơ hội tốt!

Bèn cố nài Trương-Tú, rồi dẫn hơn 1 vạn quân cùng đuổi. Đuổi hơn 10 dặm thì kịp hậu đội quân Tào. Tức thì quân Tào hăng lên tiếp chiến, liều chết mà đánh. Quân Biểu, Tú thua to phải bỏ chạy về. Tú bảo Hủ rằng:

- Không nghe lời ông, quả nhiên thua trận này!

Nhưng Hủ lại nói:

- Ấy, bây giờ chỉnh binh lại, đuổi đánh lần nữa ắt thắng!

Tú và Biểu cùng ngạc nhiên:

- Đã thua rồi, sao còn đuổi nữa?

Hủ quả quyết:

- Lần này đuổi đánh, ắt phải đại thắng. Nếu không thế xin cứ chém đầu tôi!

Tú tin lời nhưng Biểu nghi hoặc không chịu đi cùng. Tú bèn dẫn riêng một cánh quân đuổi đánh. Quả nhiên quân Tào lần này bị rối loạn, thua to, phải bỏ cả lừa ngựa xe cộ ngổn ngang giữa đường mà chạy. Quân Tú vẫn còn đuổi đánh, số phận hậu quân Tào vô cùng nguy cấp. Nhưng bỗng từ sau núi, một đoàn quân đổ ra ứng cứu. Trương-Tú không dám khinh tiến nữa, mới thu quân, chở đồ chiến lợi về An-chúng. Lưu-Biểu hỏi Giả-Hủ:

- Lần trước, chúng ta đem tinh binh đuổi đánh quân rút lui, mà ông bảo là sẽ thua. Lần sau đem bại binh đuổi quân vừa đắc

thắng, ông lại bảo rằng sẽ được. Thế mà cuối cùng đúng như lời ông. Sao sự thể khác nhau mà trước sau đều ứng nghiệm như thế? Mong ông giảng giải cho tôi được rõ?

- Có gì là khó hiểu? Tướng-quân tuy giỏi dùng binh, nhưng cũng chưa phải là địch thủ của Tháo. Quân Tào mới thua mà rút, ắt phải để các kiện tướng dũng binh đi sau phòng quân đuổi theo. Quân ta tuy tinh nhuệ cũng không đánh nổi, vì thế tôi biết chắc là thua. Nhưng một khi Tháo đột ngột lui binh vội vàng thì chắc rằng Hứa-đô phải có chuyện gấp gì đó. Mà Tháo vừa thắng truy binh của ta một trận, ắt hẳn yên tâm, chỉ còn lo xua quân chạy về cho chóng, không phòng bị gì nữa. Ta thừa lúc "vô bị" ấy mà đuổi đánh bất ngờ, nên toàn thắng như vậy.

Lưu-Biểu, Trương-Tú nghe xong, đều phục là cao kiến[283]. Giả-Hủ khuyên Lưu-Biểu về Kinh-châu, khuyên Trương-Tú đóng giữ Tương-thành để làm thế "môi răng nương lẫn nhau". Quân hai nhà cùng rút khỏi An-chúng.

Nói về Tào-Tháo, lúc đang chạy lui, bỗng nghe báo: "hậu quân bị Trương-Tú đuổi đánh chí nguy". Tháo vội cùng các tướng quay lại cứu thì thấy quân Tú đã lui rồi. Quân tàn bại bẩm với Tháo:

- Nếu không nhờ một đạo quân từ sau núi ra chặn địch cứu ứng, thì chúng tôi đã bị bắt hết rồi!

Tháo vội hỏi: "quân của ai thế?" Thì viên tướng ấy cầm thương xuống ngựa, tới bái kiến. Tháo mới biết đó là viên Trấn úy Trung-lang..., người ở Bình-xuân, thuộc Giang-hạ, họ Lý, tên Thông, tự là Văn-Đạt. Tháo hỏi:

- Sao mà tới đây được?

Lý-Thông thưa:

- Tôi trấn thủ Nhữ-nam, gần đây nghe tin thừa-tướng giao chiến với Trương-Tú, Lưu-Biểu, nên tìm tới tiếp ứng.

Tháo rất hài lòng, phong Thông làm Kiến-công-Hầu, đóng giữ phía tây Nhữ-nam để phòng Lưu-Biểu, Trương-Tú. Lý-Thông bái tạ kéo quân đi. Tháo về Hứa-đô, dâng biểu tâu vua rằng: "Tôn-

Sách có công, xin phong làm Thảo-nghịch Tướng-quân, ban cho tước Ngô-Hầu". Rồi cho đem chiếu chỉ qua Giang-đông, sai Sách phòng tiêu Lưu-Biểu. Tháo về phủ, các quan vào tham kiến xong. Tuân-Húc hỏi:

- Thừa-tướng đi chậm về An-chúng, sao biết chắc chắn sẽ thắng quân giặc?

Tháo nói:

- Quân không còn đường lui, ắt phải tử chiến. Ta rút chầm chậm, dụ chúng đuổi theo, rồi ngầm bày kế tiêu diệt. Vì thế, biết chắc chắn là phải thắng!

Tuân-Húc bái phục[284]. Bấy giờ Quách-Gia mới vào. Tháo hỏi:

- Sao ông tới chậm thế?

Gia rút trong tay áo ra một phong thư, rồi trình Tháo:

- Viên-Thiệu vừa sai người đưa thư này tới thừa-tướng nói rằng muốn cất quân đánh Công-tôn-Toản nên đến vay lương, mượn binh.

Tháo tiếp thư nói:

- Ta nghe Viên-Thiệu muốn đánh úp Hứa-đô, nay ta thấy trở về, lại bày ra việc khác đây.

Rồi mở thư ra xem, thấy lời lẽ ý tứ kiêu mạn, bèn hỏi Quách-Gia:

- Viên-Thiệu càn rỡ bất trắc thế này, ta muốn đánh hắn, mà sức không đủ. Vậy phải làm sao?

Gia nói:

- Có thể hơn kém giữa họ Lưu, họ Hạng xưa kia như thế nào, Minh-công hẳn đã rõ? Cao-Tổ chỉ nhờ trí mà thắng. Hạng-Vũ tuy mạnh, cuối cùng vẫn bị hạ. Nay Thiệu có 10 điểm "tất bại" mà Minh-công có 10 điểm "tất thắng", thì quân Thiệu tuy nhiều cũng không đủ sợ. Tôi xin kể như sau:

1) Thiệu ưa lễ nghi phiền phức rườm rà. Minh-công thì thể

nhậm tự nhiên. Đó là ĐẠO thắng.

2) Thiệu ở thế nghịch mà hành động. Minh-công ở thế thuận mà làm. Đó là NGHĨA thắng.

3) Từ đời Hoàn, Linh đến gần đây, chính sự hỏng hóc vì khoan nhu. Thiệu lấy "khoan" mà trị. Minh-công thì cương quyết lấy sức mạnh mà ràng buộc cố kết. Đó là TRỊ thắng.

4) Thiệu ngoài mặt giả khoan mà trong lòng nghi-kỵ, dùng rặt người thân thích họ hàng. Minh-công bề ngoài nghiêm trang sáng suốt, dùng người chỉ căn cứ vào tài năng. Đó là ĐỘ thắng.

5) Thiệu hám nhiều mưu, nhưng thiếu quyết đoán. Minh-công thì hễ đúng kế sách là làm ngay. Đó là MƯU thắng.

6) Thiệu chuyên thu mộ danh tính. Minh-công lấy điều chí-thành đãi người. Đó là ĐỨC thắng.

7) Thiệu quá chăm sóc chỗ gần, quên chỗ xa. Minh-công thì lo liệu chu đáo khắp cả. Đó là NHÂN thắng.

8) Thiệu nghe lời sàm nịnh vu vơ, lòng sinh nghi-hoặc rối-loạn. Minh-công thì sáng suốt tìm hiểu rõ. Đó là MINH thắng.

9) Thiệu chẳng rõ ai phải ai trái, thị phi hỗn loạn. Minh-công thì pháp độ nghiêm minh. Đó là VĂN thắng.[285]

10) Thiệu chỉ biết hư trương thanh thế, không rõ điều trọng yếu của binh pháp. Minh-công lấy ít thắng nhiều, dụng binh như Thần. Đó là VŨ thắng.

Minh-công đã có 10 điều "tất thắng" như vậy, thì phá Thiệu không khó gì.

Tháo nghe xong, cười bảo:

- Những điều ông nói đó, Cô này sao đủ xứng đáng?

Tuân-Húc nói:

- Cái thuyết "thập thắng thập bại" Quách-Phụng-Hiếu vừa luận đó, chính là hợp với ngu-ý. Viên-Thiệu tuy nhiều quân, đâu có đáng sợ!

Nhưng bỗng Quách-Gia lại nói:

- Lã-Bố chiếm giữ Từ-châu gần đây, thật là mối lo lớn trong gan ruột. Nay Viên-Thiệu lên phía Bắc đánh Công-tôn-Toản, ta nên thừa lúc y đi xa, mà đánh Lã-Bố trước, quét yên mặt Đông-Nam. Rồi sau sẽ tính đến Viên-Thiệu. Đó là thượng kế. Nếu không làm thế, lại kéo đi đánh Thiệu, ắt Lã-Bố thừa-hư đột phạm Hứa-đô, thì cái hại không nhỏ vậy.[286]

Tháo nghe lời, bèn bàn việc Đông-chinh trừ Lã-Bố, Tuân-Húc nói:

- Trước hết, nên sai người đi ước hẹn với Lưu-Bị. Chờ tin hồi báo xem sao, rồi hãy động binh.

Tháo y kế, một mặt viết thư gửi Huyền-Đức, một mặt hậu đãi sử giả của Thiệu. Lại tâu Vua phong Thiệu làm Đại-Tướng-quân Thái-Úy, kiêm Đô-đốc bốn châu Tinh, U, Thanh, Ký. Rồi gửi mật thư đáp lại Thiệu, đại để nói rằng: "Ông cứ đi đánh Công-tôn-Toản. Tôi xin giúp sức ông".

Sứ giả đem tin về, Viên-Thiệu xem thư mừng rỡ, liền kéo quân đi đánh Công-tôn-Toản.

Nói về Lã-Bố ở Từ-châu, mỗi khi có yến tiệc hội họp tân khách, đều được cha con Trần-Khuê hết lời ca tụng thịnh đức. Trần-Cung thấy thế bực mình, thừa lúc vắng vẻ bảo Lã-Bố:

- Cha con Trần-Khuê ngoài miệng nịnh Tướng-quân, nhưng tâm địa bất trắc lắm đấy. Nên đề phòng mới được.

Bố bực tức, gắt lên:

- Ông vô cớ xúi-hiểm, muốn ta hại người tốt sao?

Cung lui ra than rằng:

- Lời ngay thật không chịu nghe. Bọn ta ắt mắc vạ có ngày!

Và có lúc đã muốn bỏ Bố mà đi. Nhưng lại không nỡ. Rồi sợ miệng đời chê cười, cứ đóng cửa ở nhà, trong lòng buồn bã chán nản...

Một hôm, Cung đem theo vài ky-binh ra khu rừng phía trước Tiểu-bái săn bắn giải sầu, bỗng thấy trên đường cái quan có một người quất ngựa phi nhanh có vẻ vội vàng lắm. Cung nghi ngờ, bèn bỏ vòng săn, dẫn mấy quân kỵ theo đường nhỏ đuổi theo chặn lại, rồi cật vấn:

- Ngươi là sứ giả của ai?

Sứ giả ấy nhận biết bọn Cung là bộ hạ của Lã-Bố, thì sợ tái người đi không trả lời được. Cung sai quân khám xét trong người, bắt được một phong mật thư của Huyền-Đức hồi đáp Tào-Tháo! Cung liền bắt cả thư lẫn người giải về Từ-châu, trình Lã-Bố. Bố cật vấn, sứ giả thưa:

- Tào Thừa-tướng sai tôi tới trao thư cho Lưu-Dự-châu. Nay được thư trả lời thì đem về. Trong thư nói những gì, quả tình tôi không biết.

Lã-Bố bóc thư ra xem, thấy đại lược như sau:

"Vâng nghiêm-mệnh Thừa-tướng muốn trừ Lã-Bố, đêm ngày đâu dám không lo liệu hết lòng? Hiềm vì Bị binh đơn, lương ít, chẳng dám khinh động. Vậy nếu Thừa-tướng khởi đại quân, Bị xin làm Tiền-khu. Hiện đã nghiêm chỉnh giáp, sẵn sàng đợi lệnh trên sai khiến..."

Lã-Bố xem xong, mắng lớn:

- Thằng giặc Tháo sao dám thế này?

Liền chém đầu sứ giả, rồi sai Trần-Cung, Tang-Bá đi kết liên với bọn giặc Thái-Sơn là lũ Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lễ, Xương-Hi kéo sang phía Đông đánh chiếm các quận Sơn Đông và Duyện-Châu, sai Cao-Thuận, Trương-Liêu tới Bái-huyện đánh Lưu-Huyền-Đức, sai Tống-Hiến, Ngụy-Tục sang phía tay đánh Nhữ-nam, Lĩnh-Xuyên. Bố tự thống lĩnh Trung quân cứu ứng cho cả ba lộ.

Bọn Cao-Thuận dẫn quân ra khỏi Từ-châu, sắp kéo đến Tiểu-bái thì có người báo cho Huyền-Đức hay. Huyền-Đức vội họp các quan bàn tính. Tôn-Càn nói:

- Phải cho người đi cấp báo ngay với Tào-Tháo đã.

Huyền-Đức hỏi:

- Ai có thể tới Hứa-đô cáo cấp?

Một người dưới thềm bước ra nói:

- Tôi xin đi.

Thì ra đó là người đồng hương với Huyền-Đức, họ Giản, tên Ung, tự là Hiên-Hòa, hiện làm chức Mạc-tân. Huyền-Đức liền viết thư giao Giản-Ung, sai chạy suốt ngày đêm về Hứa-đô cầu viện. Một mặt chỉnh bị những khí cụ giữ thành. Huyền-Đức thân giữ cửa nam, sai Tôn-Kiền giữ cửa Bắc, Vân-Trường giữ cửa Tây, Trương-Phi giữ cửa Đông; sai My-Trúc cùng em trai là My-Phương bảo hộ Trung-quân-Nguyên lai, My-Trúc có em gái kết duyên cùng Huyền-Đức, làm thứ thê (tức là My Phu-nhân). Vì thân-tình "lang cữu" nên Huyền-Đức sai giữ trung-quân bảo hộ vợ con[287].

Khi quân Cao-Thuận kéo đến, Huyền-Đức đứng trên địch lâu hỏi xuống:

- Ta với Phụng-Tiên vốn không hiềm khích, vì sao ngươi dẫn quân tới đây?

Thuận trỏ tay lên mắng:

- Ngươi kết liên với Tào-Tháo toan hại chủ ta. Nay sự bại lộ, sao không ra chịu trói cho rồi?

Dứt lời, xua quân đánh thành. Huyền-Đức đóng cửa không ra. Hôm sau Trương-Liêu kéo quân đánh phá cửa Tây. Vân-Trường trên mặt thành gọi xuống, bảo Liêu rằng:

- Tôi coi ông nghi biểu chẳng phải tầm thường. Sao lại khuất thân theo giặc như thế[288]?

Trương-Liêu cúi đầu không nói gì. Quan-công biết là người nghĩa khí, nên cũng không nặng lời và cũng không ra đánh. Liêu dẫn quân lui ra cửa Đông, Trương-Phi trông thấy, mở cửa ra đánh

ngay. Nhưng sớm có người báo Quan-công, Quan-công vội chạy qua cửa Đông xem. Thấy Trương-Phi đã vượt cầu treo kéo ra, nhưng quân Trương-Liêu đã lui, Phi đang toan đuổi, Quan-công gọi giật trở vào. Vào thành Phi hỏi:

- Nó sợ mà chạy, sao không cho đuổi?

Quan-công nói:

- Võ nghệ người ấy không kém chúng ta đâu. Vì anh vừa lấy chính ngôn cảm-hóa, hắn có ý hối, nên không giao chiến với chúng ta nữa đấy.

Trương-Phi mới hiểu ra, bèn chỉ sai quân sĩ giữ vững cửa thành, không ra đánh nữa.

Giản-Ung chạy tới Hứa-đô ra mắt Tào-Tháo, trình rõ mọi sự, Tháo liền hội mưu sĩ thương-nghị rằng:

- Ta muốn đi đánh Lã-Bố, không lo Viên-Thiệu đánh úp nữa, nhưng sợ Lưu-Biểu, Trương-Tú trực mặt sau.

Tuân-Du nói:

- Hai người ấy mới thua, chưa dám khinh động đâu. Lã-Bố thì kiêu dũng ngang tàng, nếu lại kết liên với Viên-Thuật, tung hoành mấy vùng Hoài, Tứ thì khó mà trừ nổi.

Quách-Gia nói:

- Nay nhân lúc hắn mới làm phản, lòng người chưa theo, hãy đến đánh ngay đi.

Tháo nghe lời. Tức thì sai Hạ-hầu-Đôn cùng Hạ-hầu-Uyên, Lã-Kiền, Lý-Điển lĩnh 5 vạn quân đi trước. Tháo tự lĩnh đại quân lục tục tiến phát. Giản-Ung đi theo. Chẳng bao lâu đã có thám mã báo với Cao-Thuận. Thuận vội phi báo Lã-Bố. Bố trước sai Hầu-Thành Hách-Manh, Tào-Tính dẫn hơn 200 kỵ binh tiếp ứng Cao-Thuận, ra lệnh phải rút xa Tiểu-bái 30 dặm nghênh địch quân Tào, Bố sẽ thân dẫn quân theo sau tiếp ứng.

Huyền-Đức ở Bái-Thành thấy Cao-Thuận lui quân, thì biết là

quân Tào tới, bèn để Tôn-Càn giữ thành, My-Trúc, My-Phương bảo vệ gia quyến rồi tự mình cùng Quan, Trương đem hết quân mã ra ngoài, chia nhau hạ trại để tiếp ứng quân Tào.

Bấy giờ Hạ-hầu-Đôn kéo quân đi tiên phong, chính gặp quân Cao-Thuận. Đôn bèn thúc ngựa vung thương tới đánh. Thuận múa thương nghênh địch. Hai ngựa giao đầu, đánh nhau bốn năm mươi hiệp. Cao-Thuận không địch nổi, thua chạy về trận. Đôn phóng ngựa đuổi theo.

Thuận lượn vòng trận mà chạy. Đôn không bỏ, cũng chạy vòng trận mà đuổi. Tào-Tính đứng trước trận thấy thế, lấy cung ngầm lắp tên, nhìn nhắm rất kỹ, lựa đúng lúc Đôn hướng mặt về phía mình, bắn ra một phát trúng ngay con mắt trái của Đôn. Đôn thét lớn một tiếng, nắm mũi tên rút phăng ra. Không ngờ nhổ luôn cả nhãn cầu ra theo![289] Bèn gào lớn lên một tiếng rằng:

- Khí cha huyết mẹ, không nên bỏ mất!

Rồi đưa đầu mũi tên vào miệng, nuốt trửng cái tròng con mắt! Nuốt mắt rồi còn hung lên, phi ngựa vụt thẳng tới cửa trận, vung thương đâm Tào-Tính, Tính không kịp trở tay, bị đâm trúng giữa mặt[290] chết lăn xuống ngựa. Quân sĩ hai bên thấy thế đều khiếp đảm. Đôn giết xong Tào-Tính quay ngựa trở về[291]. Cao-Thuận thừa thế đuổi theo, xua quân cùng đánh sang kịch liệt... Quân Tào rối loạn cả lên. Đó chính là:

"Tướng hăng nuốt mắt, tuy liều đánh

"Tiền bộ vương tên, khó chặn thù...

Chưa biết tình thế quân Tào ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Tướng giỏi là giỏi ở mưu chứ không phải giỏi ở dũng. Như Giả-Hủ biết mình biết người, quyết đoán được thắng bại... thật là tướng giỏi thay! Lại như Quách-Gia nghị luận 10 điểm ưu, việt giữa Viên, Tào... phá tan mối nghi ngại cho Tào-Tháo. Lời lẽ hùng hồn minh*

triết thật chẳng khác mấy lời của Hoài-Âm-Hầu Hàn-Tín khi đăng đàn vậy. Như Giả-Hủ, Quách-Gia ấy mới là có tài đại tướng. Chứ đến như Hạ-hầu-Đôn nhổ mũi tên, nuốt con ngươi, thì bất quá chỉ là cái dũng mãnh của một kẻ vũ phu mù mà thôi.

• Xét nghị luận của Quách-Gia về 10 điểm "tất thắng" của Tào-Tháo, ta thấy lời hùng hồn và chính xác. Riêng có 2 điểm "Nhân" thắng "Đức" thắng thì ta không thể tin được, cần phải biện minh như sau:

• Thử hỏi Tháo có gì là Nhân? Có gì là Đức? Nhân của Tháo là nhân giả. Đức của Tháo là đức mượn. Vậy chỉ nói là "Tài" thắng, "Thuật" thắng thì đúng hơn.

• Tháo khóc Điển-Vi không phải thực lòng vì Vi mà khóc. Khóc Điển-Vi đã chết mà để cho hết thảy những Điển-Vi còn sống phải cảm khái thì đó không phải là điểm trung hậu của Tháo. Đó là một cử chỉ của kẻ gian hùng đấy thôi. Hoặc có người hỏi: "Tháo tuy gian hùng thật đấy, nhưng nước mắt kia ở đâu ra mà sẵn thế? Xin thưa rằng: Miệng Tháo khi khóc Điển-Vi nhưng lòng Tháo đang khóc con trưởng, cháu ruột đấy. Ai biết được?

• Việc binh có trước sau. Tay hùng lược xử thế, dụng binh... phải biết tùy cơ, việc nào nên làm trước, việc nào làm sao... mới được. Tháo muốn đánh Viên-Thuật nhưng sợ Lã-Bố rình úp sau lưng cho nên phải tạm bỏ Thuật mà đánh Bố trước đã. Một khi đã dẹp được Bố, bấy giờ Tháo mới an tâm vững chí, tha hồ mưu đồ với Thuật. Việc làm trước, việc làm sau, cần phải rõ rệt như thế, không thể làm đảo lộn được vậy.

• Mưu mẹo Tháo thiệt là khéo tay thay!

• Khi Viên-Thuật vừa đánh Lã-Bố thì Tháo giúp ngay Bố để đánh Thuật, là vì sợ Bố hòa với Thuật. Bố phá Thuật rồi, Tháo mới kết liên với Bị và thông hòa với Bố, vì Tháo biết Bố với Thuật không thể tái hợp nhau được nữa. Bị với Bố liên hòa thì mối lo của Tháo rất lớn. Thuật với Bố hòa hợp, Tháo lại càng lo hơn. Nay Thuật đã lìa Bố, Bị cũng đã lìa Bố, thì Bố hoàn toàn cô lập rồi, trừ diệt Bố không khó nữa. Tháo quả là có "lão mưu thâm toán" hơn người vậy.

Hồi thứ 19

Tào-Tháo dìm binh, thành Hạ-Bì ngập nước
Ôn-Hầu thất thế, lầu Bạch-Môn bỏ mình

Nhắc lại, Hạ-hầu-Đôn bị trúng tên, mất một mắt. Quân Cao-Thuận thừa thế đánh đuổi. Quân Tào thua to. Hạ-hầu-Uyên vừa cứu đỡ anh vừa chạy. Lã-Kiền, Lý-Điển phải rút bại binh về Tế-Bắc hạ trại. Cao-Thuận đắc thắng, quay binh về đánh Huyền-Đức. Vừa vặn gặp Lã-Bố cũng kéo đại quân đến. Bố bèn cùng Trương-Liêu, Cao-Thuận chia binh ba đường giáp đánh ba trại của Huyền-Đức, Quan, Trương. Cao-Thuận cùng Trương-Liêu tới đánh trại Vân-Trường, Lã-Bố thân đánh trại Trương-Phi[292]. Quan, Trương hăng hái xuất chiến, Huyền-Đức dẫn quân tiếp ứng hai mặt.

Nhưng Lã-Bố lại chia binh ra, rồi đánh cả mặt sau nữa. Quân của hai ông Quan, Trương đều rối loạn. Huyền-Đức vội dẫn vài mươi quân kỵ chạy về thành Tiểu-bái. Lã-Bố đuổi theo sau. Huyền-Đức kíp gọi quân sĩ trên thành buông cầu treo xuống. Cầu vừa hạ xuống thì Lã-Bố đã sấn tới sát lưng! Trên thành toan bắn tên xuống, lại sợ trúng phải Huyền-Đức. Thế là Lã-Bố vượt luôn cầu treo chạy theo vào thành. Tướng sĩ giữ cửa không sao địch nổi đều bỏ chạy tứ tán. Lã-Bố kéo quân vào thành, Huyền-Đức thấy thế đã quá nguy, không kịp ghé về nhà, đành bỏ cả gia quyến chạy "xuyên thành" tìm ra cửa Tây thoát thân. Lã-Bố đuổi tới nhà riêng Huyền-Đức, thì gặp My-Trúc ra đón nói rằng:

- Tôi nghe: Bậc Đại trượng-phu không giết vợ con người. Vả hiện nay người tranh thiên hạ với Tướng-quân, chính là Tào-Công. Còn Huyền-Đức vẫn nhớ cái ơn "bắn kích cửa viên" không dám bội phản đâu. Nay bất đắc dĩ phải theo Tào đấy thôi. Mong

Tướng-quân xem xét kỹ mà thương tình cho.

Lã-Bố nói:

- Ta với Huyền-Đức là chỗ cựu giao, nỡ nào hại vợ con y.

Bèn sai My-Trúc dẫn gia quyến Huyền-Đức về Từ-châu an trí. Bố dẫn quân tới Sơn-Đông, Duyện-Châu; để Cao-Thuận, Trương-Liêu giữ Tiểu-bái.

Bấy giờ Tôn-Càn đã trốn thoát khỏi thành. Hai ông Quan, Trương cũng thu thập được ít quân mã, kéo vào rừng núi tạm ẩn. Còn Huyền-Đức, một người một ngựa chạy nạn. Đang chạy thì phía sau có người theo kịp. Nhìn lại mới biết Tôn-Càn. Huyền-Đức nói:

- Hai em ta không biết còn mất ra sao? Vợ con ta thất tán về đâu?[293] Biết làm thế nào bây giờ?

Tôn-Càn nói:

- Chi bằng hãy tạm theo Tào-Tháo, rồi mưu việc sau.

Huyền-Đức nghe lời, tìm đường nhỏ chạy về Hứa-đô. Giữa đường hết lương, thường vào các thôn trang nhờ bữa. Đi đến đâu, dân chúng nghe 3 tiếng "Lưu-Dự-châu" cũng tranh nhau đem cơm rượu ra dâng. Rồi hôm ấy, đến một nhà kia xin ngủ nhờ, thấy một thanh niên ra lạy chào. Hỏi họ tên mới biết chàng ta là Lưu-An, làm nghề săn bắn. Bấy giờ Lưu-An biết mình được quan Mục Dự-châu tới nhà, thì mừng cuống quýt, muốn kiếm món dã vị thết-đãi, nhưng không may trong nhà lúc ấy hết cả, chẳng biết tìm đâu ra! An bèn... giết vợ lấy thịt đãi quý khách!!!

Khi mâm rượu bưng lên, Huyền-Đức hỏi:

- Thịt gì đây?

Lưu-An thưa:

- Bẩm, thịt con "lang" đấy ạ.[294]

Huyền-Đức vô tình, lại đang đói quá, không nghi ngờ gì, ăn no một bữa. Rồi tối đến, ngủ luôn tại đó. Sáng hôm sau ra sau nhà

giắt ngựa lên đường, bỗng thấy một xác đàn bà bị giết nằm trong bếp, cánh tay bị lóc hết thịt. Huyền-Đức kinh hãi hỏi An, mới biết cái thịt mình ăn hôm qua là thịt vợ hắn, lòng vô cùng thương xót, bước lên ngựa mà nước mắt tuôn rơi... Lưu-An thưa rằng:

- Tôi rất muốn theo hầu Sứ-quân, hiềm còn mẹ già nên chưa tiện đi xa.

Huyền-Đức cảm ơn rồi theo đường ra Lương-thành, thì thấy trước mặt bụi cuốn mù trời, một đoàn quân lớn kéo tới. Biết đó là đại quân Tào-Tháo, Huyền-Đức liền cùng Tôn-Càn thẳng tới dưới cờ Trung-quân, ra mắt Tháo. Nghe Huyền-Đức kể rõ việc Bái-thành thất thủ, hai em thất tán, vợ con bị hãm... Tháo ứa nước mắt bùi ngùi thương cảm![295]. Huyền-Đức lại kể chuyện Lưu-An giết vợ đãi mình, Tháo bèn sai tôn-Càn đem một ngàn lạng vàng tới cho Lưu-An[296]. Quân đến Tế-Bắc, Hạ-hầu-Uyên đón rước Tháo vào trại, kể rõ việc anh mình bị bắn bóc mất một mắt, hiện còn đau nặng. Tháo vào tận gường Hạ-hầu-Đôn xem sóc, rồi cho đưa về Hứa-đô điều trị. Một mặt sai quân đi do thám xem Lã-Bố hiện ở đâu. Thám mã về báo rằng:

- Lã-Bố cùng Trần-Cung, Tang-Bá kết liên với lũ giặc Thái-Sơn, cùng đánh các quận ở Duyện Châu.

Tháo bèn sai Tào-Nhân dẫn ba ngàn quân đánh Bái-thành. Tháo thân đem đại quân, cùng Huyền-Đức đi đánh Lã-Bố. Quân kéo đi Sơn-Đông, đến gần cửa Tiêu-Quan, thấy bọn giặc Thái-Sơn là Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lễ, Xương-Hi, đã lĩnh hơn 3 vạn binh giữ cửa chặn đường. Tháo sai Hứa-Chử tới đánh. Bốn tướng giặc cùng xông ra một lượt. Hứa-Chử hăng máu lên tử chiến, 4 tướng cũng không chống nổi, đều bỏ chạy. Tháo thừa thế xua quân đánh giết, đuổi tới sát cửa quan. Quân thám mã phi báo Lã-Bố.

Bấy giờ Bố đã về Từ-châu, đang định cùng Trần-Đăng đi cứu Tiểu-bái,[297] và sai Trần-Khuê giữ Từ-châu[298], bỗng nghe tin này, lại lo đi cứu Tiêu-quan. Lúc Đăng ra đi, Trần-Khuê bảo nhỏ rằng:

- Trước kia Tào-Công đã nói: Công việc miền Đông giao hết cho

con. Nay Lã-Bố sắp thua rồi, con liệu mà trừ nó.

Đăng thưa:

- Bao nhiêu việc bên ngoài, con xin cáng đáng. Xin cha lo việc trong thành. Nếu Lã-Bố bị thua trở về, Phụ thân nên cùng My-Trúc đóng chặt cửa thành, không cho nó vào. Riêng con đã có kế thoát thân...

Khuê băn khoăn:

- Vợ con Lã-Bố hiện ở đây, người tâm phúc của nó còn nhiều, làm thế nào cho tiện?

Đăng vội an lòng cha:

- Con cũng có kế rồi. Cha đừng lo.

Rồi đi ngay vào bảo Lã-Bố rằng:

- Thành Từ-châu này bốn mặt thụ địch, ắt Tháo hết sức đánh phá. Ta cần tính trước cái bước phải lùi. Vậy nên đem tiền lương dời sang Hạ-Bì chứa sẵn. Như thế, thảng hoặc Từ-châu bị vây, Hạ-Bì còn có lương để cứu. Chúa-công nên sớm tính kế mới được.

Bố nói:

- Nguyên-Long nói phải lắm. Ta phải đưa gia quyến đi mới yên.

Bèn sai Tống-Hiên, Ngụy-Tục bảo hộ vợ con và chuyên chở tiền lương sang Hạ-Bì. Một mặt, Bố cùng Trần-Đăng đi cứu Tiêu-quan. Đến nửa đường, Đăng nói:

- Để tôi tới cửa quan thám thính quân Tào hư thực ra sao, rồi Chúa-công hãy đến.

Bố nghe lời. Đăng bèn đến Tiêu-quan trước. Bọn Trần-Cung đón vào. Đăng nói:

- Ôn-Hầu đang giận các ông không chịu quyết đánh hết sức, sắp sửa đến trách phạt ấy!

Trần-Cung nói:

- Hiện quân Tào thế mạnh lắm, chưa thể khinh địch. Chúng tôi

cố giữ vững quan ải, ông nên khuyên Chúa Công giữ lấy Bái-thành là thượng sách.

Trần-Đăng "vâng vâng, phải phải"... Rồi đến chiều, trèo lên cửa ải trông ra, thấy quân Tào vậy chặt phía ngoài, trùng trùng điệp điệp. Đăng bèn nhân đêm tối, viết luôn ba lá thư, buộc vào mũi tên bắn xuống[299].

Hôm sau, Đăng từ biệt Trần-Cung, phi ngựa tới ra mắt Lã-Bố, cáo rằng:

- Bọn Tôn-Quan có ý muốn dâng cửa ải cho quân Tào. Tôi đã bảo nhỏ Trần-Cung ở lại phòng giữ. Vậy nhá nhem tối nay, Chúa-công nên đánh vào ứng cứu.

Bố nói:

- Không nhờ ông thì cửa ải này mất![300]

Bèn sai Đăng phi ngựa đến cửa quan trước, hẹn Trần-Cung làm nội gián, đốt lửa làm hiệu[301]. Đăng lại tới "báo" Trần-Cung rằng:

- Quân Tào đã men đường nhỏ lẻn vào bên trong ải rồi! E chúng tiến ngầm... và Từ-châu nguy mất! Các ông nên kéo về cứu gấp.

Trần-Cung lo sợ, bèn cùng các tướng bỏ cửa ải về Từ-châu. Trần-Đăng bèn trèo lên ải đốt lửa cháy bùng![302]. Bấy giờ Lã-Bố đã tới gần, thấy hiệu lửa, thúc quân đánh rấn vào. Quân Trần-Cung đụng quân Lã-Bố trong đêm tối, hai bên cùng tưởng là gặp quân thù, lăn vào đánh giết lẫn nhau kịch liệt.

Quân Tào ở bên ngoài thấy lửa cháy, liền tràn vào một loạt, thừa thế đánh giết tơi bời. Lũ Tôn-Quan bỏ chạy tứ tán cả. Lã-Bố đánh nhau với quân nhà đến rạng đông mới biết trúng kế, vội cùng Trần-Cung rút về Từ-châu, tới dưới thành gọi cửa. Tức thì trên thành bắn xuống như mưa. My-Trúc đứng trên địch lâu quát lớn:

- Ngươi cướp thành trì của Chúa-công ta, thì nay phải trả! Không được vào đây nữa!

Bố giận uất người, kêu lên rằng:

- Còn thằng Trần-Khuê ở đâu?

Trúc quát lớn:

- Ta đã tiêu diệt cả nhà nó rồi![303]

Bố ngoảnh lại hỏi Trần-Cung:

- Trần-Đăng đâu?[304]

Cung ấm ức nói:

- Tướng-quân còn chấp mê mà hỏi cái thằng nịnh tặc ấy nữa ư?

Bố sai quân sĩ lục tìm khắp nhưng chẳng thấy bóng vía Trần-Đăng đâu cả. Trần-Cung khuyên Lã-Bố kịp quay về cứu Tiểu-bái. Bố nghe lời, nhưng kéo đi nửa đường gặp một đoàn quân nhà ùn ùn kéo tới. Nhìn ra mới biết Cao-Thuận và Trương-Liêu! Bố vội hỏi: "kéo đi đâu thế?". Thì hai tướng thưa:

- Trần-Đăng tới báo rằng: Chúa-công bị vây, cho gọi chúng tôi đến giải cứu.

Trần-Cung thở dài:

- Lại mắc thêm một gian kế của thằng nịnh tặc ấy rồi!

Bố nghiến răng uất ức:

- Ta phải giết kỳ được thằng giặc này!

Rồi thúc ngựa xua quân như bay tới Tiểu-bái. Nhưng tới nơi thì thấy mặt thành kéo rặt cờ hiệu quân Tào! Thì ra Tháo đã sai Tào-Nhân đánh úp thành trong khi Trương-Liêu, Cao-Thuận kéo đi khỏi. Lã-Bố tức giận đến tột độ, đứng dưới thành chửi mắng vang lên. Tức thì Trần-Đăng lên thành, trỏ mặt Lã-Bố mắng xuống:

- Tao là bầy tôi nhà Hán, há chịu theo thằng phản tặc như mày sao?

Bố đùng đùng nổi giận, đang sắp đánh thành, bỗng nghe phía sau quân reo vang dội, một toán quân mã kéo tới, đi đầu là một tướng mắt ốc râu hùm, chính thị Trương-Phi! Cao-Thuận thúc

ngựa lại đánh nhưng sức không cự nổi. Lã-Bố thân tiếp chiến. Đánh nhau đang hăng thì phía ngoài trận tiếng quân reo hò nổi lên như trời long đất lở: Chính Tào-Tháo thống xuất đại quân tới đánh. Lã-Bố liệu thế khó chống, dẫn quân chạy về phía đông. Quân Tào đuổi đánh một trận kịch liệt. Khi Bố chạy đã mệt người mỏi ngựa, bỗng một cánh quân đột xuất chẹn đường! Một tướng cưỡi ngựa cầm ngang đại đao thét lớn:

- Lã-Bố đừng chạy nữa! có Quan-Vân-Trường đây!

Bố hốt hoảng sấn tới đón đánh, nhưng sau lưng, Trương-Phi lại đuổi tới. Bố không còn bụng nào ham đánh, vội cùng Trần-Cung mở đường, bỏ chạy một mặt về Hạ-Bì. Hầu-thành ra tiếp ứng vào nghỉ ngơi.

Bấy giờ Quan, Trương hai ông gặp nhau, cùng ứa lệ, kể lại chuyện anh em thất tán ở Tiểu-bái lúc trước.

Vân-Trường nói:

- Sau khi thất cơ, anh em chạy ra Hải-Châu ẩn náu. Nay dò được tin tức nên tới đây.

Trương-Phi nói:

- Em thì vào núi Mang-đường đóng quân. May sao hôm nay gặp được anh.

Hai ông chuyện trò xong, cùng kéo quân tới gặp Huyền-Đức, lạy xuống đất mà khóc. Huyền-Đức mừng mừng tủi tủi bồi hồi, rồi gạt lệ, dẫn hai em vào ra mắt Tào-Tháo. Sau đó, cùng theo Tháo vào thành Từ-châu. My-Trúc ra đón Huyền-Đức, nói rõ gia quyến yên ổn không việc gì. Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng. Cha con Trần-Khuê cùng tới tham bái Tháo. Tháo cho mở đại yến khao lạo chư tướng. Vào việc, Tháo ngồi giữa, bảo Trần-Khuê ngồi bên tả, Huyền-Đức ngồi bên hữu. Còn các tướng, theo thứ tự chức phẩm mà ngồi hai bên. Tiệc tan, Tháo khen công lao hai cha con Trần-Khuê, gia phong cho Khuê ăn lộc mười huyện, phong Đăng là Phục-ba Tướng-quân.

Tào-Tháo chiếm được Từ-châu, lòng mừng khôn xiết, bèn bàn

tính tiến đánh luôn Hạ-Bì. Trình-Dục nói:

- Nay Lã-Bố chỉ còn một thành Hạ-Bì, nếu bị bức bách quá, ắt phải tử chiến, rồi theo Viên-Thuật. Bố với Thuật hợp nhau thì khó mà đánh. Vậy nên cử người thật giỏi đóng chẹn đường đi Hoài-Nam trong ngăn Lã-Bố, ngoài phòng Viên-Thuật. Huống nữa, ở Sơn Đông còn có lũ Tang-Bá, Tôn-Quan hiện chưa quy thuận, cũng chớ quên đề phòng.

Tháo lấy làm phải, bèn nói:

- Vậy ta tự đảm đương các mặt Sơn-Đông. Còn đường tắt Hoài-Nam, xin nhờ ông Huyền-Đức?[305]

Huyền-Đức khảng khái nhận lời:

- Thừa-tướng đã ra lệnh, Bị đâu dám trái!

Hôm sau Huyền-Đức để My-Trúc, Giản-Ung ở Từ-châu, rồi dẫn Tôn-Càn, Quan, Trương kéo quân đi đóng giữ đường hiểm Hoài-Nam. Tháo tự kéo quân công phá Hạ-Bì.

Lã-Bố ở Hạ-Bì cậy có đầy đủ lương thảo, lại thêm sông Tứ hiểm trở nên an tâm tọa thủ, tin chắc giữ vững thành trì. Trần-Cung nói:

- Nay quân Tào vừa chân ướt chân ráo tới đây, trại sách chưa lập xong, ta nên thừa thế "thong thả đợi mệt mỏi" mà đánh ngay, ắt phải thắng.

Bố nói:

- Quân ta mới thua, không nên khinh xuất. Cứ để quân nó tới đánh, ta sẽ đánh lại, ắt chúng lăn xuống sông Tứ mà chết!

Thế là Bố không nghe lời Trần-Cung, và chỉ vài hôm sau quân Tào lập vững dinh trại, Tháo tự dẫn chúng tướng đến sát dưới thành kêu lớn, mời Lã-Bố ra nói chuyện. Bố lên mặt thành đứng nhìn xuống. Tháo ngẩng đầu lên bảo Bố:

- Nghe Phụng-Tiên lại muốn kết thân với Viên-Thuật nên ta đem quân tới đây. Thuật là đứa phạm tội lớn phản nghịch, mà

ông thì có công đánh Đổng-Trác. Sao này lại bỏ công tước của mình mà theo nghịch tặc? Một khi thành trì bị phá, hối ắt đã muộn. Vậy nếu ông sớm hàng đi, cùng về phò Vương-thất thì chưa đến nỗi mất cái ngôi Phong-Hầu...[306]

Lã-Bố ngần ngừ rồi nói:

- Thừa-tướng hãy lui về. Để tôi còn bàn tính đã...

Nhưng vừa dứt lời, thì Trần-Cung đứng bên cạnh Bố, bỗng lớn tiếng mắng Tào-Tháo là "thằng gian tặc"! Cung chửi Tháo thậm tệ ầm cả lên, rồi bắn xuống một phát tên, cắm vào chỏm cây lọng che đầu Tháo![307]

Tháo đùng đùng nổi giận, trỏ lên mặt Cung, mắng lớn rằng:

- Ta thề giết mày kỳ được!

Dứt lời, thúc quân đánh thành. Trần-Cung bảo Lã-Bố:

- Tào-Tháo ở xa tới, ắt không thể ở lâu. Tướng-quân nên đem quân bộ, quân kỵ ra ngoài thành đóng trại. Tôi ở trong này đốc thúc quân còn lại đóng cửa chống giữ. Nếu Tháo tiến đánh Tướng-quân, tôi sẽ mở cửa xua quân đánh thúc sau lưng nó. Nếu nó tới phá thành, Tướng-quân lại hồi quân đánh tập hậu mà cứu thành. Nhiều lắm, chỉ một tuần là nó hết lương, hoang mang rút lui... thì chỉ đánh một trận là ta phá tan quân nó. Đó là một kế "ỷ dốc", nên làm ngay.

Bố ưng lời:

- Ông nói phải lắm.

Bèn về phủ sửa soạn khí giới quân trang. Bấy giờ đang mùa đông, lạnh lắm. Bố sai quân hầu mang theo nhiều áo bông.

Vợ Bố là Nghiêm-Thị nghe tin vội ra hỏi:

- Chàng định đi đâu bây giờ?

Bố đem mưu kế Trần-cung kể lại cho nghe[308]. Nghiêm-Thị kỳ kèo rằng:

- Tướng-quân bỏ thành quách an toàn, lìa vợ con bơ vơ, đem

cô-quân ra ngoài xa, thảng hoặc một sớm một chiều xảy biến, phỏng thiếp còn được làm vợ Tướng-quân nữa chăng?

Thế là Bố đâm trù trừ bất quyết. Rồi luôn ba ngày ở lì trong phủ không ra. Trần-Cung sốt ruột vào giục giã:

- Quân Tào vây thành bốn mặt rất gấp. Nếu không mau kéo ra thì bị khốn đến nơi!

Bố đổi ý nói:

- Ta nghĩ rằng ra ngoài xa không bằng ở trong thành mà giữ vững.

Cung lại giục:

- Vừa nghe tin quân Tào hết lương, Tháo nó đã sai người về Hứa-đô vận chuyển gấp, sớm tối sẽ tới đây. Tướng-quân nên dẫn tinh binh đi cắt đứt đường chở lương của nó. Kế này vô cùng lợi hại. Phải làm ngay đi.

Bố nghe lời, lại vào trong nhà nói rõ mưu ấy với Nghiêm-Thị. Nghiêm-Thị khóc nức nở bảo rằng:

- Nếu chàng ra đi, thì Trần-Cung, Cao-Thuận làm sao giữ được thành trì! Ôi, nếu xảy ra chuyện không may thì hối sao kịp nữa? Trước kia thiếp ở Tràng-An đã bị chàng bỏ bơ vơ, may nhờ Bàng-Thư che chở giấu diếm, thân thiếp nay mới tái hợp được cùng chàng. Ai ngờ nay chàng lại bỏ thiếp mà đi như thế này! Thôi thôi! Chàng ra đi "xa xôi muôn dặm" hãy lo bảo trọng lấy mình, đừng nghĩ ngợi đến thân thiếp làm gì nữa!

Nỉ non ai oán, rồi khóc lên thổn thức!...

Bố thấy thế, lòng buồn rười rượi, không biết tính sao. Đứng tần ngần, rồi lại thơ thẩn vào buồng Điêu-Thuyền mà kể lại nỗi niềm. [309] Điêu-Thuyền cũng nói:

- Tướng-quân là chủ một đời thiếp. Xin đừng nhẹ vó ngựa đi đâu.

Bố nói:

- Nàng đừng lo gì. Ta có hoạch kích và ngựa Xích-Thố, thiên hạ ai dám lại gần ta?

Rồi ra bảo Trần-Cung:

- Cái tin "quân Tháo hết lương" là mưu lừa đấy! Tháo nó nhiều quỷ kế lắm. Ta chưa dám khinh động.

Cung uất ức lui ra ngoài than rằng:

- Lũ ta chết không có chỗ chôn mất thôi!

Từ đó, Bố ở lì phòng ngủ suốt ngày không ra. Chỉ cùng Nghiêm-Thị và Điêu-Thuyền uống rượu giải buồn. Một hôm hai mưu sĩ Hứa-Dĩ, Vương-Giai vào ra mắt Bố, hiến kế rằng:

- Hiện Viên-Thuật ở Hoài-Nam thanh thế rất mạnh. Trước đây Tướng-quân đã từng ước kết thân gia với ông ấy, sao nay không tới cầu cứu? Nếu quân ấy kéo đến, cùng chúng ta trong ngoài hai mặt giáp đánh, thì phá quân Tào không khó gì.

Bố nghe lời, viết thư ngay hôm ấy, sai hai người ra đi. Hứa-Dĩ nói:

- Cần một cánh quân dẫn đường mới phá vòng vây mà ra được.

Bố sai Trương-Liêu, Hách-Manh hai tướng dẫn một ngàn quân hộ tống Hứa-Dĩ, Vương-Giai ra cửa ải. Đêm ấy, vào canh hai, Trương-Liêu đi trước, Hách-Manh đi sau, bảo hộ hai mưu sĩ ra khỏi thành. Khi đã qua trại Huyền-Đức, các tướng mới biết, vội đuổi theo nhưng không kịp nữa.[310]Hách-Manh dẫn 500 quân đưa Hứa-Dịch, Vương-Giai qua ải khẩu mà đi. Trương-Liêu dẫn một nửa quân số trở về. Về đến cửa ải bị Vân-Trường chặn đường. Hai bên chưa kịp giao tranh thì Cao-Thuận đã kéo quân tới tiếp ứng Trương-Liêu về thành. Hứa-Dĩ, Vương-Giai chạy sang Hoài-Nam bái kiến Viên-Thuật, trình thư của Lã-Bố lên. Thuật xem qua trách rằng:

- Trước đây chủ các ngươi đã giết sứ mệnh của ta, lường lật việc hôn nhân! Nay còn tới làm gì?

Hứa-Dĩ nói:

- Lúc ấy lầm phải gian kế Tào-Tháo nên xẩy ra thế. Xin Minh-công xét lại cho.

Thuật mỉa mai:

- Nếu không bị quân Tào làm khốn, chủ nhà ngươi đâu chịu gả con gái cho con ta?

Vương-Giai nói:

- Nếu Minh-công không cứu giúp lẫn nhau, e rồi "môi hở răng lạnh", Chúa-công tôi có thế nào, thì cũng chẳng phải là điều may cho Minh-công đâu.

Thuật nói:

- Phụng-Tiên không giữ chữ tín, hay tráo trở bất thường. Vậy hãy đưa con gái tới trước đã. Rồi ta mới phát binh.

Hứa-Dĩ, Vương-Giai chỉ còn biết bái từ, cùng Hách-Manh ra về. Khi gần tới trại Huyền-Đức, Dĩ nói:

- Ban ngày không thể qua được. Đợi đến nửa đêm nay, hai chúng tôi đi trước, Hách Tướng-quân đoạn hậu mà rút vào thành.

Bàn tính xong, đêm ấy kéo qua trại Huyền-Đức. Giai, dĩ đi trước trót lọt. Hách-Manh đi sau bị Trương-Phi xuất trại chặn lối. Manh lăn vào giao chiến, nhưng chỉ một hiệp đã bị Phi bắt sống. Năm trăm quân mã bị giết tan hết. Phi giải Hách-Manh về ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức áp dẫn tới trại lớn nộp Tào-Tháo. Hách-Manh sợ hãi, thú thật đầu đuôi việc Lã-Bố sai đi hứa hôn, cầu cứu với Viên-Thuật. Tháo nổi giận đùng đùng, liền sai chém đầu Hách-Manh trước ba quân[311] rồi truyền dụ cho hết thảy các trại phải hết sức đề phòng: Nếu ai để Lã-Bố hoặc quân sĩ của Bố chạy ra thoát, sẽ bị xử trị theo quân pháp. Các trại đều sợ hãi lo phòng giữ rất cẩn mật. Huyền-Đức về trại dặn dò Quan, Trương rằng:

- Chúng ta phải giữ con đường Hoài-Nam chính là chỗ xung yếu nhất. Hai em nên lo đề phòng luôn luôn. Chớ phạm vào quân lệnh Tào-Công.

Trương-Phi hậm hực nói:

- Em vừa bắt được tên tướng giặc, Tào-Tháo đã chẳng khen thưởng gì, lại còn đem lời hăm dọa là thế nào?

Huyền-Đức nói:

- Không phải chuyện dọa nạt đâu. Một tay Tào-Tháo thống lĩnh biết bao nhiêu người, nếu không có quân lệnh nghiêm ngặt, làm sao chế phục được hết thảy? Em đừng vi phạm...

Quan, Trương vâng lời lui ra. Bấy giờ Hứa-Dĩ, Vương-Giai về thành ra mắt Lã-Bố, nói rằng Viên-Thuật đòi được nàng dâu trước, rồi mới cứu viện. Bố hỏi:

- Làm sao mà đưa đi được?

Dĩ nói:

- Nay Hách-Manh bị bắt, Tháo đã rõ tình ý của ta, ắt phòng bị ráo riết. Vậy phi Tướng-quân thân chinh hộ tống tiểu-thư, thì không ai có thể đột xuất trùng vi được nữa.

- Đưa đi ngay hôm nay được chăng?

Dĩ lại bấm tay tính toán:

- Hôm nay có Hung thần trực nhật[312] xấu lắm. Ngày mai "đại lợi", nên chọn giờ Tuất, Hợi mà đưa đi.

Bố bèn sai Trương-Liêu, Cao-Thuận lĩnh ba ngàn quân mã, sửa soạn một cỗ xe đưa dâu và dặn rằng:

- Ta sẽ phá vòng vây tự đưa ra ngoài 200 dặm, để hai người đưa đi luôn.

Đêm hôm sau, vào canh hai, Lã-Bố lấy bông bọc vải rất dầy, quấn khắp mình con gái, lấy áo giáp bọc bên ngoài, rồi buộc cõng trên lưng, cầm kích lên ngựa,[313]mở toang cửa thành. Bố thúc ngựa đi trước, Trương-Liêu, Cao-Thuận dẫn quân theo sau. Vừa kéo tới trước trại Huyền-Đức, tức thì một hồi trống nổi lên. Quan, trương hai ông giục ngựa ra chặn lại, thét lớn:

- Quân kia, chớ chạy!

Lã-Bố không còn bụng nào ham đánh, chỉ cố tìm đường chạy qua, nhưng Huyền-Đức cũng đã dẫn quân tới chẹn. Thế là hai bên hỗn chiến kịch liệt. Lã-Bố tuy sức khỏe hơn người, nhưng vì cõng con gái trên lưng chỉ sợ con bị thương không dám liều xung đột vòng vây. Rồi mặt sau lại có Từ-Hoảng, Hứa-Chử đánh tới. Ba quân cùng gào thét:

- Chớ để Lã-Bố chạy thoát!

Bố thấy địch quân bốn mặt đánh tới gấp quá, đành phải lui vào thành. Huyền-Đức thu quân. Từ-Hoảng, Hứa-Chử cùng các tướng Tào cũng ai về nhà nấy. Trận ấy, quân Lã-Bố không thoát ra ngoài được một người! Bố về thành, trong lòng sầu muộn chỉ biết uống rượu giải khuây. Sau đó, Tào-Tháo đánh Hạ-bì luôn hai tháng mà chưa hạ được. Bỗng có tin báo:

- Thái-thú Hà-Nội là Trương-Dương vừa kéo quân sang phía Đông, muốn đến cứu Lã-Bố. Dọc đường bộ tướng Dương-Xú đã giết chủ, định đem thủ cấp của Dương tới dâng Thừa-tướng. Nhưng tướng tâm phúc của Dương là Huề-Cố lại giết mất Dương-Xú, rồi chạy ra Đại-thành.

Tháo nghe báo, liền sai Sử-Hoán đuổi theo, chém chết Huề-Cố. Nhân đó, Tháo họp chư tướng bàn rằng:

- Tuy may cho ta là Trương-Dương đã bị giết vì nội biến, nhưng phía Bắc còn cái lo Viên-Thiệu, phía Tây còn sợ Trương-Tú, mà thành Hạ-Bì vây hãm đã lâu vẫn chưa lấy được. Vậy ta muốn bỏ Lã-Bố, về kinh đô, hãy tạm ngưng việc chinh chiến. Các ông nghĩ sao?

Tuân-Du vội can rằng:

- Không nên, Lã-Bố thua dồn dập, nhuệ khí đã mất. Tướng là đầu não của ba quân. Nay tướng đã suy, ắt quân không còn bụng nào chiến đấu. Còn Trần-Cung, tuy có mưu trí, nhưng chậm chạp. Nay đang lúc Bố chưa hồi nhuệ khí, Cung chưa kịp định mưu, ta cứ đánh gấp nữa đi, có thể bắt được Bố.

Và Quách-Gia nói:

- Tôi có một kế phá thành Hạ-Bì, mạnh hơn 20 vạn quân kia!

Tuân-Húc vội hỏi ngay:

- Là kế khơi nước sông Nghị, sông Tứ chứ gì?

Gia cười đáp:

- Phải, chính thế.

Tháo rất mừng, liền hạ lệnh cho quân đem thuổng cuốc khơi nước hai con sông ấy. Quân Tào kéo hết lên các vùng đất cao mà đóng, ung dung ngồi xem nước sông yểm bức Hạ-Bì. Vì nước sông cao, thành thấp... Hạ-Bì bị hàng ngàn ngọn nước đổ tới như thác lũ. Chẳng bao lâu nước tràn ngập lênh láng. Trừ một cửa đông, vì đất cao hơn nên còn được khô ráo, ngoài ra các cửa khác đều bị nước ngâm rất khốn đốn. Quân sĩ lo sợ phi báo Lã-Bố. Bố nói:

- Ta có ngựa Xích-Thố, lội nước chạy như trên cạn, lo gì?

Rồi cứ cùng vợ lớn, vợ bé đem rượu ngon ra uống cả ngày. Vì tửu sắc quá độ, sức lực bị tổn thương, hình dung đâm ra tiều tụy. Một hôm Bố lấy gương soi, bỗng kinh hãi mà rằng:

- Ta bị tửu sắc hại rồi! Bắt đầu từ hôm nay phải chữa ngay!

Bèn hạ lệnh cho tướng sĩ quân dân khắp trong thành phải bỏ rượu. Ai uống nữa đều bị chém đầu.

Bấy giờ Hầu-thành có 15 con ngựa tốt buộc trong một chuồng. Đêm kia, kẻ giữ ngựa lén trộm cả bầy định đưa ra ngoài thành dâng Huyền-Đức. Hầu-thành biết kịp thời, đuổi theo giết kịp kẻ ấy, lấy lại bầy ngựa đem về. Các tướng đều đến mừng Thành. Nhân Thành có nấu được năm sáu nồi rượu, muốn đem ra đãi các tướng để ăn mừng, nhưng lại sợ Lã-Bố trị tội, bèn đem năm bình rượu tới Phủ, bẩm với Bố rằng:

- Nhờ hổ oai của Tướng-quân, tôi đã đuổi bắt được bầy ngựa mất trộm. Nay các tướng đều tới mừng, có cất được ít rượu nhưng chưa dám tự tiện uống. Vậy xin dâng Tướng-quân trước để rõ ý định thế nào...

Bố đùng đùng nổi giận mà rằng:

- Ta đã ra lệnh cấm rượu, sao mày dám nấu rượu, tụ tập nhau để uống? Chúng mày đồng mưu phản ta à?

Lập tức sai võ sĩ lôi ra chém. Tống-Hiến, Ngụy-Tục cùng các tướng đều vào van xin cho Thành. Bố mới tuyên:

- Cố phạm vào lệnh ta, đáng lý chém đầu! Nhưng nể mặt các tướng ta tạm tha chết. Vậy phải đánh ngươi đủ 100 roi!

Các tướng lại phải kêu xin thống thiết mãi, Bố mới bớt được cho 50 roi. Hầu-Thành bị 50 roi nát thịt ê xương, rồi mới được tha về. Các tướng ai ai cũng thương xót oán hờn ra mặt. Tống-Hiến, Ngụy-Tục tới nhà Hầu-Thành thăm hỏi. Thành khóc mà nói rằng:

- Nếu không nhờ các ông thì tôi đã chết nát thân rồi.

Tống-Hiến uất ức nói:

- Lã-Bố chỉ yêu vợ, quý con, coi chúng ta như cỏ rác hết thảy!

Ngụy-Tục chán nản:

- Quân vây khắp dưới thành, nước ngập cuộn réo bên hào. Bọn ta chết chưa biết lúc nào!

Hiến bàn rằng:

- Lã-Bố bất nhân vô nghĩa thì chúng ta bỏ quách nó mà đi! Các ông nghĩ sao?

Tục hăng hái nói:

- Bỏ trốn thì không đáng mặt trượng-phu! Chi bằng bắt sống nó đem nộp cho Tào-Công.

Hầu-Thành nói:

- Tôi có công đuổi bắt ngựa mà lại bị tội. Bố chỉ cậy có con Xích-Thố. Vậy hai ông cứ tính kế dâng cửa thành và bắt sống nó. Tôi xin lấy trộm con Xích-Thố trước đem nạp Tào-Công ngay đêm nay.

Ba tướng bàn tính xong, đêm ấy Hầu-Thành lẻn tới tàu ngựa, giắt trộm con Xích-Thố, nhảy lên lưng, phi ra cửa Đông. Ngụy-Tục mở cửa cho chạy qua, rồi lại giả vờ đuổi theo một thôi mới trở về. Hầu-Thành chạy tới trại Tháo dâng ngựa và báo tin Tống-Hiến, Ngụy-Tục sẵn sàng dâng cửa thành, hẹn kéo cờ trắng làm hiệu. Tháo tiếp tin này, lập tức sai viết rất nhiều bảng văn, bắn vào trong thành. Văn rằng:

"Đại-Tướng-quân: Tào, đặc phụng chiếu Vua tới đánh Lã-Bố. Ai kháng cự lại đại quân, đến ngày thành phá, sẽ bị giết cả nhà. Trên từ các tướng hiệu, dưới đến dân chúng, ai bắt được Lã-Bố đem nạp, hoặc dâng thủ cấp Bố, sẽ phong quan chức và trọng thưởng cho. Có bảng dụ này, ai nấy nên biết rõ..."

Mờ sáng hôm sau, nghe tiếng reo hò ngoài thành vang trời chuyển đất, Lã-Bố sợ hãi, vội cầm kích lên mặt thành, đi kiểm điểm các cửa. Tới cửa Đông, trách mắng Ngụy-Tục sao để Hầu-Thành chạy thoát làm mất chiến mã. Đang sắp trị tội Tục, thì quân Tào dưới chân thành trông thấy lá cờ trắng, lăn vào đánh phá vô cùng dữ dội. Bố đành phải thân ra đốc thúc ba quân, chống giữ suốt từ sáng cho tới trưa quân Tào mới lui. Bấy giờ Bố đã mệt mỏi, mới lên một cái lầu trên cửa thành nằm nghỉ. Bất giác ngủ quên mê mệt trên ghế dài. Tống-Hiến tới nơi thấy thế, liền đuổi hết tả hữu lui xuống. Đoạn lấy cây hoạch-kích dấu đi một nơi, rồi hợp sức cùng Ngụy-Tục sấn tới trói Lã-Bố. Hai tướng dùng dây chão thật chắc, bất thình lình đè lên Bố, trói nghiến tay chân mình mẩy lại thật chặt. Bố đang mơ mơ màng màng trong mộng, giật mình tỉnh lại thì đã muộn, vội hô lớn tả hữu đến cứu, nhưng họ đều bị đánh giết, chạy tan. Hai tướng liền dựng cao cây cờ trắng trên thành. Quân Tào trông thấy, ào ào kéo tới chân thành. Ngụy-Tục kêu lớn rằng:

- Bắt sống được Lã-Bố rồi.

Hạ-hầu-Uyên đứng dưới thành vẫn chưa dám tin. Tống-Hiến bèn ném cây kích xuống cho xem, rồi mở toang cửa. Quân Tào thấy rõ ràng là cây Phương-thiên hoạch-kích to lớn và nặng chịch của Lã-Bố, liền kéo ồ vào thành như nước lũ. Bấy giờ Cao-Thuận

với Trương-Liêu ở cửa Tây, bị nước vây không chạy được, đều bị quân Tào bắt. Trần-Cung chạy ra cửa Nam, cũng bị Từ-Hoảng bắt nốt. Tào-Tháo vào thành Hạ-Bì, liền truyền lệnh tháo nước ra, rồi treo bảng an dân. Tháo bước lên lầu Bạch-Môn ngồi cùng Huyền-Đức. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Tướng sĩ giải những người bị bắt tới. Người thứ nhất là Lã-Bố. Bố tuy cao lớn nhưng bấy giờ bị trói trong như cây gỗ, mới kêu lên rằng:

- Trói chặt quá! Xin nới bớt cho một chút!

Tháo mỉm cười, rồi nói lớn:

- Ồ! Trói cọp phải trói chặt mới được!

Bố đưa mắt lên thấy Hầu-Thành, Tống-Hiến, Ngụy-Tục đều đứng đấy, bèn hỏi:

- Ta đãi các tướng không bạc, sao nỡ bội phản?

Tống-Hiến nói:

- Chỉ biết nghe lời vợ, không nghe lời tướng, sao gọi là "không bạc"?

Bố lặng thinh. Lát sau Cao-Thuận bị điệu tới. Tháo hỏi Thuận:

- Ngươi muốn nói gì không?

Thuận nín thinh không thèm nói gì. Tháo nổi giận sai lôi ra chém. Đến lượt Từ-Hoảng giải Trần-Cung vào. Tháo hỏi:

- Công-Đài bấy nay vẫn mạnh khỏe chứ?

Cung mắng rằng:

- Vì tâm thuật của ngươi bất chính nên ta mới bỏ ngươi đi chứ!

- Ông bảo ta bất chính, thế sao ông lại đi thờ thằng Lã-Bố?

- Lã-Bố tuy vô mưu, nhưng không gian hiểm, quỷ quyệt như ngươi!

- Ông tự cho mình là "túc trí đa mưu", sao đến nước này?

Cung quay nhìn Lã-Bố rồi nói:

- Tiếc thay, hắn không nghe lời ta? Nếu nghe ta, đâu đến nỗi bị bắt?

Tháo hỏi Cung:

- Thế cái việc bây giờ, thì ông tính sao?

Cung nói lớn lên rằng:

- Giờ đây chỉ còn cái chết mà thôi!

- Ông đành thế, nhưng còn mẹ già với vợ con ông thì sao?

Cung nghiêm-nghị trả lời:

- Tôi nghe rằng: Ai lấy hiếu trị thiên hạ thì không hại cha mẹ người. Ai thi hành nhân chính cho thiên hạ thì không nỡ tuyệt tự người khác, Lão mẫu và vợ con tôi còn hay mất, đều tùy ở Minh-công. Thân này đã bị bắt, xin giết ngay đi cho! Tịnh không oán hận gì nữa.

Tháo ngần ngừ ra vẻ lưu luyến, không nỡ... nhưng Cung đã quay ngoắt ra, phăng phăng đi xuống. Tả hữu không sao níu lại được. Tháo đứng dậy ứa nước mắt tiễn Cung xuống lầu[314]. Cung cứ đi thẳng, không thèm nhìn lại. Tháo lớn tiếng truyền bảo những người tùy tùng rằng:

- Bay đâu? Lập tức đưa lão mẫu và gia-quyến Công-Đài về Hứa-đô phụng dưỡng. Nếu chậm trễ sơ sót ta chém đầu!

Cung nghe tiếng vẫn nín thinh, không thèm nói nửa lời, cứ đi thẳng ra pháp trường, vươn cổ chịu hình[315]. Ai ai trông thấy đều sa lệ thương xót. Tháo sai lấy đủ quan quách liệm thây, đem về táng tại Hứa-đô. Người sau có thơ than Trần-Cung rằng:

"Sống thác chi không hãi,

"Trượng-phu hùng tráng thay!

"Lời vàng ai chẳng dụng

"Nạn lớn xót cho tài.

"Thờ mẹ lừng danh hiếu

"Giúp người dạ thẳng ngay.

"Bạch Môn lâu chịu chết

"Mấy kẻ sánh Công-Đài?

Nguyên văn:

"Sinh tử vô nhị chí,

"Trượng phu hà tráng tai!

"Bất tòng kim thạch luận,

"Không phụ đấng lương tài.

"Phụ chúa chân kham kính,

"Từ thân thực khả ai.

"Bạch môn thân tử nhật,

"Thùy khẳng tự công đài!

Bấy giờ nhân lúc Tháo bước xuống đưa Trần-Cung ra ngoài, Lã-Bố đang bị trói nằm trên lầu, bèn bảo Huyền-Đức:

- Ông là vị khách ngồi cao trên sập, mà tôi là thằng tù nằm chờ chết dưới thềm. Sao không nói giùm một lời để cứu nhau?

Huyền-Đức gật đầu[316]. Khi Tháo trở lên, Bố kêu rằng:

- Minh-công phải lo lắng chẳng qua chỉ vì tôi mà thôi. Nay tôi đã phục, Ngài làm Đại-tướng, nếu cho tôi làm phó tướng, ắt việc bình định thiên hạ không khó gì nữa![317]

Tháo quay sang hỏi Huyền-Đức:

- Nghĩ thế nào, ông?

Huyền-Đức thở dài nói:

- Thừa-tướng không thấy cái gương Đinh-nguyên, Đổng-Trác đó sao?[318]

Bố nghe nói, trừng mắt nhìn Huyền-Đức mà mắng:

- Thằng trẻ con này thật là đồ bất tín!

Tháo bèn sai lôi xuống lầu thắt cổ. Bố còn ngoái đầu lại mắng Huyền-Đức:

- Thằng tai to kia! Không nhớ lúc "bắn kích cửa viên" sao?

Tiếng Lã-Bố còn chưa dứt, bỗng nghe một giọng sang sảng quát lớn lên:

- Thằng Lã-Bố kia! Chết thì chết, sợ gì mà hèn nhát thế[319]?

Mọi người nhìn ra mới biết là Trương-Liêu, vừa bị quân đao phủ điệu tới. Tháo hạ lịnh đem Lã-Bố ra thắt cổ cho chết, rồi mới cắt đầu bêu. Người sau đó có thơ than Lã-Bố rằng:

"Thành Hạ-Bì rung sóng nước rồi.

"Thất cơ, Lã-Bố thế là thôi!

"Long câu Xích Thố còn đâu nữa,

"Hoạch-kích Phương-thiên biến mất rồi.

"Thân cọp, gan mềm xin nới trói.

"Kiếp ưng dạ đói đợi người nuôi!

"Không nghe lời tướng, rành nghe... vợ!

"Trách bác tai to" cũng uổng lời...

Nguyên văn:

"Hồng-thủy thao thao yêm Hạ-Bì,

"Đương niên Lã-Bố thụ cầm thì.

"Không dưXích-Thố mã thiên lý,

"Mạn hữu phương thiên kích nhất chi.

"Phược hổ vọng khoan kim thái nọa,

"Dưỡng ưng hưu bão tích vô nghi.

"Luyến thê, bất nạp Trần-Cung gián,

"Uổng mạ vô ân đại-nhi nhi!

Lại có thơ luận Huyền-Đức rằng:

"Trói hùm, trói chặt, chẳng khoan dung,

"Đổng-Trác, Đinh-Nguyên máu chửa đông...

"Huyền-Đức biết hùm chuyên cắn bố

"Sao không hại Tháo, xúi thâu dùng?

Nguyên văn:

"Thương nhân ngạ hổ, phược hưu khoan,

"Đổng-Trác, Đinh-Nguyên huyết vị can.

"Huyền-Đức ký tri năng đạm phụ,

"Tranh như lưu thủ hại Tào-Man?

Nhắc lại, võ sĩ điệu Trương-Liêu tới, Tháo chăm chú trỏ Liêu:

- Anh chàng này trông quen quá! Hình như đã gặp ở đâu thì phải?

Liêu cười nhạt, nói:

- Phải, đã gặp nhau trong thành Bộc-Dương mà! Quên làm sao được?

Tháo cũng cười:

- Thế anh cũng nhớ dai lắm nhỉ?

- Ồ, nhớ kỹ chứ? Nhưng chỉ tiếc một điều...

- Tiếc điều gì?

- Tiếc rằng ngọn lửa đêm ấy không cháy to thêm nữa, nên chưa đốt chết được thằng giặc hại nước!

Tháo đùng đùng nổi giận mắng lớn:

- À, mày là tên bại tướng, còn dám làm nhục ta hả?

Liền rút kiếm lăm lăm sấn tới giết Liêu. Liêu không hề sợ, sắc mặt vẫn thản nhiên, vươn cổ ra cho Tháo chém. Nhưng Tháo chưa kịp hạ thủ thì một người bước ra sau lưng giằng tay Tháo

lại, và một người nữa quỳ xuống trước mặt, can rằng:

- Xin Thừa-tướng hãy khoan tay!

Đó chính là:

"Lã-Bố kêu van, không kẻ cứu;

"Trương-Liêu quát mắng có người thương.

Chưa biết hai người cứu Trương-Liêu đó là những ai. Xin chờ hạ hồi phân giải...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Giả sử sau khi lá mật thư gửi cho Tháo bị tiết lộ, rồi trong chiến trận Tiểu-bái, Bị bị Lã-Bố giết chết, ắt Tháo thích thú mà nói rằng: "Không phải ta giết Bị! Lã-Bố giết đấy".*

• *Cho tới khi Tháo sai Bị đóng giữ đường xung yếu Hoài-Nam, nếu Bị để Bố chạy thoát, rồi bị Tháo xử tử, ắt Tháo nói rằng: "Không phải vì ta đâu. Bị chết vì quân lệnh vậy". Ôi, muốn nhờ tay người khác giết, nhưng không có mối hiềm vậy. Muốn tự tay mình giết đi, nhưng không có "danh". Lừa cho phạm vào quân lệnh thì sẽ có "danh" để giết vậy. Như thế, trong lòng Tháo lúc nào cũng muốn hại Huyền-Đức, mà ngoài mặt luôn luôn giả bộ che chở cho Huyền-Đức, và Huyền-Đức trong lòng lúc nào cũng lo đề phòng Tháo, nhưng ngoài mặt vẫn luôn luôn hoan hỉ phục tòng. Thật là "lưỡng hùng tương ngộ" hai tri đối chọi gay go, khiến đọc giả hồi hộp và vui mắt lắm thay.*

• *Huyền-Đức thường nói: "Nguyên-Long hà hải chi sĩ, hào khí vị trù". Lại cũng nói rằng: "Nguyên-Long như ngồi trên lầu cao trăm thước". Như vậy thì Trần-Đăng phải là bậc anh-sáng cao-minh lắm. Nhưng đã là bậc anh-sáng mà cũng hay dùng mẹo lừa dối như thế là sao? Xin thưa: "Việc binh không hề dối trá", Trần-Đăng đã dùng "trá" đúng lúc đúng phép. Khi không nên trá thì không trá. Đó là trường hợp Dương-Thục-tử không lừa người. Khi cần trá thì cứ trá không câu nệ gì. Đây là trường hợp Trần-Đăng khéo thao túng người*

khác vậy.

• Hoặc hỏi rằng: Huyền-Đức đã thấy rõ việc Lã-Bố giết Đinh-Nguyên, Đổng-Trác, sao không xúi Tháo lưu dùng Bố để làm kế hại Tháo sau này? Xin thưa: Không thể được. Tháo không phải hạng tầm thường như Đinh-Nguyên, Đổng-Trác. Tháo mà không giết Bố, ắt dùng được Bố. Dùng thì đề phòng cẩn thận sẽ đem lợi mà hậu kết để Bố hết lòng giúp mình. Rồi lại dùng mưu chước mà ràng buộc trong lao lung, khiến cho không hại được mình. Như thế có phải Tháo được Bố như hổ mọc thêm cánh hay không? Tháo cẩn mật chu đáo chứ không sơ suất như Đinh, Đổng. Có lẽ Huyền-Đức đã thấy rõ như vậy.

• Dịch-Nha xưa giết con để dâng vua. Quản-Trọng cho là hạng "phi-nhân-tình", không thể thân cận. Lưu-An giết vợ cũng thuộc một hạng như thế chăng? Xin Thưa: Không giống nhau. Dịch-Nha vì lợi, Lưu-An vị nghĩa. Vua không tuyệt thực mà Nha làm thịt con là "bất tình". Vua có tuyệt thực thì Nha cũng nên tự cắt thịt mình mà dâng.

• Tuy nhiên, Lã-Bố thì yêu vợ quá chừng. Lưu-An giết vợ thì lại quá tàn nhẫn. Chỉ có Huyền-Đức là giữ được mực "trung". Lúc không thể giữ nổi vợ, đành phải bỏ đó mà chạy, hà tất phải giữ như giữ anh em đã cùng chết với nhau? Cho nên không thể bắt chước Lã-Bố. Có thể giữ được vợ mới giữ... Và tuy nói "y phục không bằng thủ túc" cũng không nên bắt chước Lưu-An!

• Gia nhân họ Tào ngăn cuộc đưa dâu, chặn giữ đồ tư trang, tịnh không phải vì hương nang tửu. Con gái nhà họ Lã trở về không chỉ vì thiếu món tiền... khai môn. Ngày trước đem gông cũi ra nhốt Hàn-Dận đó là "đặc cách" dành riêng cho ông mối nhà trai một cái ghế danh-dự. Lần này lửa cháy thành Hạ-Bì, cũng như đốt đèn hoa đón tiếp nhà trai, tiếng trống trận ầm ầm trong quân khác nào trống nhạc tấu mừng. Lá cờ đạo to tướng kéo lên cũng như bức trướng chốn khuê phòng. "Quốc-trượng" thân cõng "Quý-phi" chạy ra, không nghĩ tới cái nhục với "Đông-Cung"! "Hoàng-Đế" thì không cho Thái-tử đi đón cô dâu chỉ vì nhớ đến "Thiên-Sứ". Thơ "Phạt Kha" thành "Phá Phủ". Mất mặt đưa đón rặt những đao cưa chứ không có rượu trà. Sắc máu ánh lên phạm vào Hồng-Loan, chỉ thấy một bãi chiến-

trường, chẳng thấy đâu là chăn chiếu! Thật buồn cười thay!

• Trước khi rủ mọi người chừa rượu, lại mời ngay mọi người uống một bữa đã. Trương-Phi sao làm vô lý thế? Chưa rủ người uống rượu đã bắt mọi người chừa rượu. Lã-Bố thật là chẳng có chút tình gì! Mời người ta uống rượu, người ta không uống thì không nghe. Cái tính ngông của Trương-Phi thật thú vị. Mình không uống rượu thì thôi, thấy người ta uống lại giận. Cái giận của Lã-Bố thật là càn! Đem rượu biếu người, tức là có lòng tốt. Giá Hầu-Thành gặp được Trương-Phi, có phải đôi bên tương đắc, "chén chú chén tôi" hay không! Sợ rượu là kẻ... tầm thường, Tào-Báo với Lã-Bố quả xứng đáng là "Bố vợ nào, con rể nấy". Uống rượu rồi sau mới cho "ăn roi" tức là cái roi người say (Trương-Phi) đánh người say (Tào-Báo). Như thế Báo còn đỡ đau. Đã mất rượu lại còn bị đòn, Hầu-Thành bị Lã-Bố đánh, tức là người ăn roi tỉnh, mà cái roi cũng tỉnh nốt. Như thế thì Thành đau giận khó mà nguôi. Trương-Phi mượn máng lão Tào để đánh chàng Lã, thì có nghĩa là Phi không đánh tướng bộ hạ. Lã-Bố vì đe răn các tướng mà đánh Hầu-Thành, tức là đánh tất cả các tướng mất rồi! Trương-Phi uống rượu để... Chừa rượu, thì chừa thế cũng bằng không. Uống để mà chừa, lại uống say khướt hơn hẳn ngày thường rõ là sinh sự lôi thôi quá! Lã-Bố thấy rượu có hại, cấm rượu để trừ hại, mà lại gây ra hại lớn cho mình. Chừa rượu không bằng chừa cái tính hung hăng. Trương-Phi nên chừa thói đánh đập roi vọt hơn là chừa rượu. Cấm rượu cũng như cấm sắc, Lã-Bố làm sao cấm hết vợ chồng người ta? Trương-Phi một đêm say rượu, rồi đánh giặc kịch liệt, đến sáng hôm sau dẫu có cấm rượu cũng chẳng làm gì nữa. Thế là đánh mặt một hảo hán "dám say". Lã-Bố phá tan tiệc rượu của người khác, rồi chết vì cấm rượu, dù có muốn uống một chén để vĩnh-biệt cũng không được nữa. Thế là hết đời một kẻ tỉnh táo. Trương-Phi đánh mất Từ-châu còn có thể lấy rượu giải buồn. Chứ Lã-Bố chết ở Bạch-môn-lâu, còn ai mang mang rượu mà cúng vong hồn cho nữa?

• Ngẫm lại những cảnh huống trên đây thật cũng buồn cười.

Hồi thứ 20

Tào-Tháo đi săn, lộng Hứa-Điền
Đổng-Thừa vâng chiếu lồng đai áo

Nhắc lại, Tào-Tháo rút kiếm sắp chém Trương-Liêu, thì Huyền-Đức níu tay Tháo lại, và Vân-Trường quỳ xuống trước mặt khuyên can. Huyền-Đức nói:

- Người này một tấm lòng son, rất nên lưu dụng... Vũ này biết rõ Văn-Viễn là kẻ sĩ trung nghĩa, vậy xin đem tính mạng bảo đảm[320].

Tháo vứt ngay kiếm xuống đất, cười ha hả:

- Ta cũng biết Văn-viễn trung nghĩa, nên đùa chơi đấy chứ[321]!

Rồi thân tới cởi trói cho Liêu, cởi áo mình mặc cho, và mời ngồi lên trên. Trương-Liêu cảm vì mỹ ý, bèn xin hàng. Tháo bái Liêu làm Trung-lang-tướng, ban tước Quan-Nội-Hầu, sai đi chiêu dụ Tang-Bá. Bấy giờ Bá nghe tin Lã-Bố đã chết, thấy Trương-Liêu đã hàng, cũng dẫn quân bản bộ đến hàng theo. Tháo thưởng cho rất hậu. Bá lại đi dụ được Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lễ tới hàng. Chỉ còn một Xương-Hi là chưa quy thuận. Tháo phong Tang-Bá làm Lang-Gia-tướng, bọn Tôn-Quan cũng đều được quan chức và được lệnh đóng giữ các vùng duyên hải các châu Thanh, Từ. Vợ con Lã-Bố thì bị giải về Hứa-đô[322]. Tháo khao thưởng ba quân rất lớn, rồi nhổ trại ban sư. Khi kéo về quan Từ-châu, thấy nhân dân trăm họ bày án đốt hương đón chờ bên đường, xin để Lưu-Sứ-quân ở lại làm quan Mục, Tháo biểu dụ dân chúng rằng:

- Lưu-Sứ-quân có công lớn. Hãy đợi về triều bái kiến để Thiên-Tử phong tước lộc, rồi sẽ trở lại đây cũng chưa muộn.

Trăm họ bái tạ. Tháo bèn gọi Xa-kỵ Tướng-quân là Xa-Trụ giao cho quyền lĩnh Từ-châu.

Quân về đến Hứa-xương, Tháo phong thưởng cho các nhân viên xuất chinh, Lưu-Huyền-Đức ở trong Tướng-Phủ, nghỉ ngơi trong một cái nhà ở sát bên trái.

Hôm sau Hiến-Đế thiết triều. Tháo tâu rõ quân công của Huyền-Đức. Huyền-Đức chỉnh tề triều phục lạy trước dao trì. Vua tuyên triệu lên điện, hỏi:

- Tổ của khanh là ai?

Huyền-Đức tâu:

- Hạ thần là hậu duệ của Trung-Sơn Tĩnh-Vương, tức huyền tôn của Hiếu-Cảnh Hoàng-Đế, là cháu Lưu-Hùng, con Lưu-Hoằng.

Vua đem quyển "Tông tộc thế phả" ra xem xét, rồi sai Tông-Chanh-Khanh tuyên độc lên như sau:

"Hiếu-Cảnh Hoàng-Đế sinh 14 con trai. Con thứ 7 là Trung-Sơn Tĩnh-Vương LƯU-THẮNG; Lưu-Thắng sinh ra Lục-Thành Đinh-hầu LƯU-TRINH; Trinh sinh Bái-Hầu LƯU-NGANG; Ngang sinh Chương-Hầu LƯU-LỘC; Lộc sinh Nghị-Thủy-Hầu LƯU-LUYẾN; Luyến sinh Khâm-dương-Hầu LƯU-ANH; Anh sinh Anh-quốc-Hầu LƯU-KIẾN; Kiến sinh Quảng-lăng-Hầu LƯU-AI; Ai sinh Giao-thủy-Hầu LƯU-HIẾN; Hiến sinh Tổ-ấp-Hầu LƯU-THƯ; Thư sinh Kỳ-dương-Hầu LƯU-NGHỊ; Nghị sinh Lưu-trạch-Hầu LƯU-TẤT; Tất sinh Dĩnh-xuyên-Hầu LƯU-ĐẠT; Đạt sinh Phong-linh-Hầu LƯU-BẤT-NGHI; Bất-Nghi sinh Tế-xuyên-Hầu LƯU-HUỆ; Huệ sinh Đông-quận Phạm-lệnh LƯU-HƯNG; Hưng sinh LƯU-HOẰNG (Hoằng không làm quan) ; LƯU-BỊ là con Lưu-Hoằng vậy."[323]

Vua so trong thế phả như thế, thấy Huyền-Đức thuộc vai chú của Vua, mặt Rồng hớn hở, bèn mời vào trong Thiên-điện, lấy lễ "chú cháu" tiếp Huyền-Đức. Hiến-Đế nghĩ thầm trong lòng rằng:

- Tào-Tháo lộng quyền. Việc nước đều không do Trẫm làm chủ. Nay được ông chú anh hùng, Trẫm có chỗ trông cậy rồi đây!

Bèn phong Huyền-Đức làm Tả-Tướng-quân, tước Nghi-Thành Đình-Hầu và thiết yến khoản đãi. Yến ẩm xong, Huyền-Đức tạ ơn, trở ra. Từ đó, ai nấy đều gọi Huyền-Đức là Lưu "Hoàng-thúc". Tào-Tháo về phủ, bọn Tuân-Húc cùng toàn ban mưu-sĩ vào ra mắt, nói rằng:

- Thiên-Tử nhận Lưu-Bị là chú, e không có lợi cho Minh-công?

Tháo gạt đi:

- Hắn đã nhận mình là Hoàng-thúc, thì mỗi khi ta lấy chiếu Vua sai khiến, hắn càng phải tỏ ra hết lòng phục tòng chẳng dám trái! Huống chi ta giữ hắn ở Hứa-đô này, tuy tiếng là được ở gần Vua, mà kỳ thực là nằm trong tay ta, ta còn sợ gì? Chỉ sợ có Thái-úy Dương-Bưu là chỗ thân thích với Viên-Thuật. Nếu Bưu làm nội ứng cho hai anh em họ Viên[324] thì nguy hại không nhỏ. Nên gấp trừ đi mới được.

Bèn ngầm sai người vu cho Dương-Bưu tội giao-thông với Viên-Thuật, rồi bắt Bưu hạ ngục, giao cho Mãng-Sủng xử trị.

Bấy giờ Thái-thú Bắc Hải là Khổng-Dung đã về Hứa-đô mới can Tháo rằng:

- Nhà Dương-Công đã bốn đời có thanh-đức, nay vì chuyện họ Viên mà bắt tội cho đành?

Tháo nói:

- Đây là lệnh của Triều-Đình, ta biết gì đâu.

Dung nói:

- Thế thì giả sử xưa kia Thành-Vương giết ông Thiệu-Công, phỏng ông Chu-Công có thể nói rằng "không biết gì" chăng?

Tháo bất đắc dĩ phải tha chết cho Dương-Bưu, nhưng cách quan chức đuổi về quê quán. Quan Nghị-Lang Triệu-Ngạn căm giận Tháo lộng quyền, bèn dâng sớ hạch tội rằng: "Tháo không có mệnh Vua mà dám tự tiện bắt quan đại thần". Tháo nổi giận, liền bắt Triệu-Ngạn đem giết. Từ đó bá quan đều sợ hãi, im hơi nặng tiếng.

Một hôm, mưu-sĩ Trình-Dục bảo nhỏ Tháo:

- Nay uy danh Minh-công đã thịnh lắm. Sao không nhân lúc này mà mưu việc Vương-Bá đi?

Tháo có vẻ suy nghĩ nói:

- Vây cánh của Triều-Đình còn nhiều, chưa thể khinh động. Để ta mời Thiên-Tử đi săn, dò xem động tĩnh thế nào...[325]

Bèn lựa chọn ngựa hay, chim ưng mạnh, chó săn tốt, dự bị đủ cung tên. Tập hợp quân lính ở ngoài thành xong rồi, Tháo vào rước Thiên-Tử đi săn. Hiến-Đế phán:

- Việc săn bắn e rằng không phải là chính đạo?[326]

Tháo tâu rằng:

- Các bậc Đế-Vương xưa vẫn thường săn bắn bốn mùa. Xuân là Sưu, Hạ là Miêu, Thu là Tiễn, Đông là Thú, ra chỗ giao ngoại để biểu dương uy vũ với thiên hạ. Nay đang lúc bốn bể nhiễu nhương, chính nên mượn việc săn bắn để giảng võ.

Hiến-Đế chẳng dám không nghe. Bèn lên ngựa Tiêu-Dao, đeo cung khảm ngọc, tên bịt vàng, ngự giá ra khỏi thành. Huyền-Đức, Quan, Trương cũng mang cung, giắt tên, trong mình lòng yểm tâm kính, tay cầm binh khí, dẫn theo vài chục quân kỵ theo Vua ra Hứa-Điền. Tào-Tháo thì cưỡi con ngựa Phi-điện, kéo 10 vạn quân, đưa Thiên-Tử đi săn.

Hôm ấy, quân sĩ bao vây một vòng săn chu vi hơn 200 dặm. Tháo cùng Vua sóng ngựa mà đi, chỉ nhường một cái đầu ngựa[327]. Phía sau rặt là những tướng hiệu tâm phúc của Tháo, còn bá quan văn võ thì đi xa xa phía sau, không dám tiến lên gần. Khi Vua rong ngựa tới Hứa-Điền, thấy Huyền-Đức giắt ngựa đứng đón bên đường. Vua phán:

- Hôm nay Trẫm muốn xem tài bắn của Hoàng-thúc đây!

Huyền-Đức phụng mệnh, nhẩy lên ngựa đi theo[328].

Khi đến gần một bụi rậm, bỗng có con thỏ chạy vụt ra. Huyền-

Đức bắn ngay một phát hạ được con thỏ ấy.[329] Vua mừng rỡ reo lên. Rồi tới gần cái gò đất, lại thấy một con hươu lớn từ đám cây rậm rạp nhẩy ra. Vua gương cung bắn ba phát liên tiếp mà không trúng, bèn ngoảnh lại bảo Tháo:

- Khanh bắn đi!

Tháo xin Vua cho mượn cung ngọc với tên vàng rồi bắn một phát trúng ngay mình hươu. Hươu ngã lăn xuống đám cỏ[330]. Các quan, các tướng vội chạy tới xem, thấy mũi tên bịt vàng hạ con hươu, lại tưởng Vua bắn trúng, đều nhảy nhót reo mừng, hướng về Vua mà hô "Vạn tuế! Vạn tuế!". Bỗng Tháo thúc ngựa sấn lên, đứng chắn trước mặt Vua đón lấy những lời chúc tụng ấy!!![331].

Hết thảy bá quan chư tướng đều sợ hãi thất sắc... Nhưng một tiếng giật mạnh giây cương vẳng lên đâu đó, và một ánh dao lóe lên! Thì ra Vân-Trường ở sau lưng Huyền-Đức đã tức giận xung thiên, mắt phượng quắc lên, mày tằm dựng ngược, lăm lăm cây đại đao, giục ngựa sấn ra để chém Tháo! Huyền-Đức thấy thế, hốt hoảng xua tay đảo mắt ra hiệu ngăn lại. Quan-công thấy anh như thế, phải ngừng ngay. Huyền-Đức bèn đến trước mặt Tháo, nghiêng mình mừng rằng:

- Xạ-thuật của Thừa-tướng thần diệu vô cùng. Trên đời hiếm ai sánh kịp!

Tháo cười nói:

- Đó là nhờ hồng phúc của Thiên-tử vậy.

Rồi quay ngựa lại vái mừng Vua. Nhưng vẫn lờ đi, không dâng trả cây cung khảm ngọc, mà đeo luôn vào mình. Vòng săn đã dẹp, tiệc yến được mở ra giữa rừng. Yến ẩm xong, Vua trở về Hứa-đô. Mọi người đều về nhà. Vân-Trường hỏi Huyền-Đức:

- Giặc Tháo khi quân võng thượng, em muốn giết đi, trừ hại cho nước, sao anh lại cấm em?

Huyền-Đức giảng giải:

- Ném chuột e vỡ đồ quý! Tháo nó ở sát bên Vua, chỉ chênh lệch

một đầu ngựa. Người tâm phúc của nó hộ vệ khắp xung quanh. Em của anh vì cơn giận chốc lát mà khinh suất bạo động, nếu việc không thành, lại tổn thương đến Thiên-tử, có phải tội lớn đổ về đầu chúng ta không!

Vân-Trường băn khoăn nói:

- Ngày nay không giết thằng giặc ấy, ắt để tai họa về sau.

Huyền-Đức khuyên:

- Hãy giữ kín điều đó, chớ có hở ra.

Hiến-Đế về tới cung, khóc mà bảo Phục-Hoàng-Hậu rằng:

- Trẫm từ ngày lên ngôi đã gặp nhiều bọn gian hùng nổi dậy. Trước hết là cái vạ Đổng-Trác, sau đến cái loạn Lý-Thôi, Quách-Dĩ, những nỗi khốn khổ mà kẻ thường nhân chưa phải chịu. Trẫm với Ái-Khanh đã phải trải rồi. Sau này được Tào-Tháo, tưởng là bầy tôi rường cột, không ngờ nó chuyên lộng quốc quyền, tự tiện tác oai tác phúc. Mỗi khi Trẫm thấy mặt nó, không khác gì bị chông gai đâm sau lưng! Cho tới hôm nay, giữa chỗ "vi trường" nó dám đứng chắn mặt Trẫm để đón lấy lời chúc tụng. Thật là vô lễ hết chỗ nói. Sớm tối ắt có âm mưu. Vợ chồng ta chưa biết thác lúc nào!

Phục-Hậu buồn bã tâu:

- Đầy Triều Công-Khanh ăn lộc Hán, mà không có lấy một người cứu quốc nạn sao?

Hoàng-Hậu vừa dứt lời, bỗng một người đi vào tâu rằng:

- Hoàng-Thượng với Hoàng-Hậu đừng lo phiền. Thần xin cử một người có thể trừ mối hại.

Vua nhìn ra mới biết đó là Quốc-trượng Phục-Hoàn, cha ruột của Hoàng-Hậu vậy. Vua gạt lệ hỏi:

- Quốc-trượng cũng biết rõ giặc Tháo chuyên quyền ngang ngược đấy ư?

Phục-Hoàn tâu:

- Cái lúc bắn hươu ở Hứa-Điền, ai mà không thấy? Hiềm vì trong triều đầy rẫy những anh em họ hàng và môn hạ thủ túc của Tháo. Như thế thì người quốc thích[332] còn ai dám hết lòng trừ giặc giúp Bệ-Hạ nữa? Lão thần thì không có binh quyền, khó mà làm việc này. Vậy chỉ còn quan Xa-kỵ Tướng-quân là: Quốc cữu Đổng-Thừa. Bệ-Hạ có thể phó thác được đấy.

Hiến-Đế nói:

- Đổng-Quốc-cữu từng cứu nạn nước, Trẫm biết rõ lắm. Nên tìm vào đây cùng bàn việc lớn.

Phục-Hoàn tâu:

- Những người tả hữu của Bệ-Hạ, đều là tâm phúc giặc Tháo. Nếu sự tiết lậu, thì tai vạ không nhỏ.

- Thế thì biết làm sao cho được?

Hoàn dâng kế rằng:

- Thần có một kế này: Bệ-Hạ hãy sai may một cái áo bào kèm với một đai ngọc, mật ban cho Đổng-Thừa. Trước khi ban, hãy lồng một tờ mật chiếu vào trong đai áo. Về đến nhà, thấy chiếu chỉ, ắt Quốc-cữu ngày đêm lo liệu kế-sách. Như thế thì Quỷ-Thần cũng không biết được.

Vua nghe theo. Phục-Hoàn bái từ lui ra. Vua bèn tả mật chiếu, tự cắt ngón tay út, lấy máu mà viết, bí mật bảo Phục-Hoàng-hậu khâu đính tờ chiếu vào bên trong lớp gấm tía, rồi gấp lại, tự tay lồng vào đai áo ấy. Xong đâu đó, sai nội-sứ đi triệu Đổng-Thừa. Thừa vào cung bái kiến xong Vua phán:

- Đêm qua, Trẫm với Hậu cùng nhau nhắc lại những ngày khổ cực ở Bá-Lăng, Hoàng-Hà, nhớ tới công lớn của Quốc-cữu, nên nay tìm vào ủy lạo vậy.

Thừa cúi đầu tạ ơn. Vua mới dẫn Thừa ra khỏi điện, qua nhà Thái-Miếu, rồi trèo lên "Gác Công-Thần". Vào trong gác, Vua thân đốt hương làm lễ. Lễ xong, dắt Thừa lại xem ngắm các bức chân dung. Trước hết, nhìn vào bức tượng Hán-Cao-Tổ ở chính giữa,

Vua hỏi Thừa:

- Cao-Tổ Hoàng-Đế nhà ta khởi thân từ đất nào? Mở nghiệp ra sao nhỉ?

Đổng-Thừa kinh lạ, tâu:

- Muôn tâu, Bệ-Hạ phán hỏi thử thần đấy chứ? Việc Đức Thánh Tổ sao Bệ-Hạ lại không biết? Cao-Hoàng xuất thân từ một vị Đình-trưởng trên sông Tứ cầm ba thước gươm, chém rắn khởi nghĩa, tung hoành bốn bề, ba năm diệt Tần, năm năm phá Sở mà được thiên hạ, lập nên cơ nghiệp muôn đời.

Hiến-Đế khẽ thở dài:

- Tổ tiên anh hùng như thế, mà con cháu hèn yếu thế này. Thật đáng tiếc than!

Rồi vua trỏ vào hai bức tượng hai bên mà hỏi:

- Đây có phải Lưu-Hầu Trương-Lương và Tạn-Hầu Tiêu-Hà không?

Thừa tâu:

- Chính phải, Đức Cao-Tổ khai cơ sáng nghiệp được, là nhờ công sức hai vị này.

Vua quay lại, thấy tả-hữu mọi người đứng cách khá xa, bèn hạ giọng bảo nhỏ Thừa:

- Khanh cũng nên gắng như hai vị này mà đứng bên mình trẫm nhé!

Thừa nghe phán áy náy tâu:

- Hạ thần không chút công lao, đâu dám sánh như thế?

Vua an ủi:

- Trẫm nhớ cái công khanh cứu giá ở Tây-Đô, chưa phút nào quên, mà chẳng có chút gì để ban cho.

Rồi trỏ vào chiếc đai ngọc ở áo bào đang mặc:

- Vậy khanh hãy mặc lấy chiếc áo của trẫm đây, thắt lấy chiếc đai này, thì lúc nào cũng thấy như ở bên mình trẫm vậy.

Thừa cúi đầu lạy tạ. Vua bèn cởi áo bào, đai ngọc, trao cho Thừa mà ân cần dặn nhỏ rằng:

- Khanh về nhà, hãy xem xét lại cho tinh vi. Chớ phụ lòng trẫm nhé!

Thừa hiểu ý, bèn mặc áo, thắt đai cẩn thận, rồi bái từ xuống gác. Nhưng sớm đã có kẻ đi báo Tháo rằng:

- Vua cùng với Đổng-Thừa lên "Công-thần-Các" nói chuyện gì ấy...

Tháo vội vào triều xem. Bấy giờ Thừa xuống khỏi gác, vừa ra tới cửa Hoàng-cung thì gặp Tháo đi tới. Thừa vội tìm lối tránh mặt, nhưng đã muộn và cũng chẳng có lối nào, đành đứng dẹp ra bên đường, chắp tay thi lễ. Tháo hỏi:

- Quốc-cữu đi đâu đấy?

- Bẩm, tôi vừa được Thiên-tử tuyên triệu vào, ban cho áo gấm đai ngọc đây ạ.

- Vì sao mà được ban?

- Nhân Thiên-tử nhớ lại công tôi cứu giá ở Tây-Đô ngày trước nên ban cho thế này.

- Hãy cởi ra xem nào!

Đổng-Thừa trong bụng đã đoán chắc: trong đai áo thế nào cũng có mật chiếu. Bấy giờ rất sợ Tào-Tháo khám phá ra, nên dùng dằng chưa cởi. Tháo lập tức thét tả hữu sấn tới cởi đai ngọc ra. Tháo xem kỹ đến nửa giờ, rồi cười nói:

- Quả là cái đai ngọc rất quý!

Rồi lại truyền:

- Cởi luôn áo bào ra xem!

Đổng-Thừa trong lòng sợ hãi chẳng dám trái lời, phải cởi áo

dâng lên. Tháo tự cầm lấy giơ lên soi qua ánh nắng, xem kỹ từng li từng tí. Xem xong, xỏ tay mặc luôn vào mình, thắt lưng đai ngọc, rồi quay lại hỏi tả hữu:

- Dài ngắn ra sao?

- Bẩm, vừa vặn lắm ạ.

Tháo hỏi Thừa:

- Quốc-cữu cho quách ta cái áo này, được chăng?

Thừa sợ hãi biện bạch:

- Ơn Thiên-tử đã ban đâu dám đem tặng người khác? Xin để tôi may chiếc khác rồi kính dâng Thừa-tướng.

Tháo vặn hỏi:

- Quốc-cữu nhận đai áo này, ắt bên trong có mưu gì hẳn?

Thừa sợ hãi nói:

- Tôi đâu dám thế? Thừa-tướng đã muốn, tôi xin kính biếu áo này.

Tháo lại cười nói:

- Ông đã thụ ơn Vua, tôi đâu nỡ đoạt lấy? Nói đùa mà chơi vậy thôi!

Bèn cởi áo tháo đai trả lại cho Thừa. Thừa từ biệt Tháo, đêm ấy về nhà, ngồi một mình trong thư viện, đem áo bào ra xem xét kỹ càng. Nhưng lật đi, trở lại mãi, dò tìm rất tỉ mỉ mà tịnh không thấy gì cả. Thừa nghĩ bụng:

- Thiên-tử ban áo bào đai ngọc, có dặn ta phải xem kỹ, ắt không phải là không ẩn ý. Thế mà tìm mãi không thấy dấu vết gì, là sao?

Nghĩ rồi lại lấy đai ngọc dò tìm, nhưng cũng chỉ thấy màu ngọc linh lung óng ánh, có chạm hình con rồng nhỏ bò trong đầm hoa, bên trong may gấm tía làm lót, đường kim mối chỉ vuông vắn, thẳng ngay. Và cũng chẳng có dấu vết gì khác lạ. Thừa nghi hoặc trong lòng, lại đặt lên án thư dán mắt vào mà tìm đi xét lại. Tìm

tới giờ lâu, mỏi mệt quá, vừa nằm xuống ghế nghỉ, thì bỗng cây đèn trên án chập chờn, ngọn bốc cháy thành hoa, rồi hoa đèn nổ cái "tách" bắn rớt xuống đai áo, lửa bén vào lần lót. Thừa vội vàng lấy tay phủi đi, thì để cháy thủng một đám nhỏ, lộ ra lớp lụa trắng, bên trong thấp thoáng có vết máu! Vội lấy mũi dao nậy rọc ra xem, thì thấy rõ ràng tờ mật chiếu do chính Thiên-tử viết bằng máu. Chiếu rằng:

"Trẫm nghe, trong đạo lớn Nhân luân thì cha con làm trọng. Trong phận tôn ti thì Vua tôi làm trọng. Gần đây giặc Tháo lộng quyền, dối hiếp Quân phụ, kéo bè kết đảng, làm bại hoại Triều cương, mọi việc sắc phong thưởng phạt đều không do Trẫm làm chủ. Trẫm ngày đêm lo lắng, sợ thiên hạ nguy đến nơi mất. Khanh là đại thần của nước, là người chí thân với Trẫm, nên ghi nhớ công ơn đức Cao-Hoàng xưa kia sáng nghiệp gian nan. Hãy củ hợp những liệt sĩ trung nghĩa lưỡng toàn, giết hết gian đảng, phục an Xã-Tắc, thì Tông-tự nhà Hán may lắm. Cắn ngón tay lấy máu, Trẫm viết chiếu này trao cho Khanh. Khanh phải thận trọng, lo tính cho kỹ, chớ phụ ý Trẫm.

"Năm Kiến-an thứ 4, mùa Xuân, tháng 3. Nay chiếu.

Đổng-Thừa xem xong, thì nước mắt tuôn trào lai láng. Lòng sầu đau, suốt đêm chợp mắt không yên. Sáng ngày ngồi dậy, lại đến phòng đọc sách đem tờ chiếu ra đọc lại ba bốn lần. Nhưng nghĩ mãi chưa ra kế gì, bèn để tờ chiếu trên án, ngồi cố tìm mưu giết Tào-Tháo. Nghĩ mãi mệt óc, bất giác gục xuống ghế ngủ thiếp lúc nào không hay. Bấy giờ có quan Thị-Lang Vương-Tử-Phục đến chơi. Người canh cửa biết rõ là bạn chí thiết của Đổng-Thừa, không dám ngăn trở. Tử-Phục bèn đi thẳng vào Thư-viện, thấy Thừa nằm phục trên ghế mê mệt, tay áo đè lên một tấm lụa trắng để lộ ra một chữ "Trẫm". Tử-Phục nghi ngờ, rút trộm lấy xem. Xem xong, dấu vào tay áo mình rồi đánh thức Thừa dậy:

- Quốc-cữu! Quốc-cữu! Sao yên tâm ngủ kỹ thế!

Thừa giật mình thức giấc, nhìn quanh không thấy tờ chiếu đâu, thì hồn bay vía lạc, tay cuống chân run lên cầm cập. Tử-

Phục nói:

- A! Anh muốn giết Tào-Công hả? Tôi phải đi xuất thú mới xong!

Thừa khóc lên mà năn nỉ:

- Anh ơi! Nếu anh làm thế thì nhà Hán hỏng mất!

Nhưng Tử-Phục nói:

- Tôi đùa đấy. Tổ tông nhà tôi đời đời ăn lộc Hán, tôi há không có lòng trung nghĩa sao? Vậy xin anh giúp một tay, cùng diệt thằng quốc tặc.

Thừa lau nước mắt:

- Anh có lòng như thế, thật đại hạnh cho nước.

Tử-Phục nắm tay Thừa nói:

- Thôi, bây giờ chúng ta hãy cùng vào nhà kín lập tờ "nghĩa trạng" liều lấy ba họ mà báo ơn Vua.

Thừa mừng lòng, lấy ra một bức lụa trắng nữa, viết mấy lời nghĩa trạng cam kết, rồi ký tên, ghi tự của mình vào trước tiên. Tử-Phục cũng cầm bút ký tên ghi tự theo. Ký xong, Tử-Phục nói:

- Tướng-quân Ngô-Tử-Lan, là chỗ chí thân với tôi. Có thể mời cùng mưu việc được.

Thừa nói:

- Đại thần đầy triều, chỉ có Trường-Thủy Hiệu-Úy Sùng-Tập với Nghị-Lang Ngô-Thạc là chỗ gan ruột với tôi, ắt có thể cùng chúng ta lo việc này.

Chính lúc đang bàn bạc, thì tên gia đồng vào báo:

- Bẩm có Sùng Hiệu-Úy và Ngô Nghị-Lang tới thăm.

Thừa nghe, tin, mừng rỡ nói:

- Đây là trời giúp ta!

Nhưng Thừa khuyên Tử-Phục hãy tạm tránh vào sau bình

phong. Thừa ra đón tiếp hai người vào thư viện. Trà nước xong, Sùng-Tập nói:

- Cái việc đi săn ở Hứa Điền vừa qua, ông có tức giận không?

Thừa giả tảng nói:

- Giận tuy có giận, nhưng làm quái gì được?

Ngô-Thạc giận dữ:

- Ta thề giết thằng giặc ấy. Tiếc rằng không có ai giúp ta một tay!

Sùng-Tập hăng hái:

- Vì nước trừ hại, dẫu chết tiếc gì thân!

Bỗng Vương-Tử-Phục từ sau bình phong bước sấn ra dọa:

- Rõ ràng nhé! Hai người đã manh tâm mưu sát Tào thừa-tướng, ta phải đi xuất thú kẻo vạ lớn. Có Đổng-Quốc-cữu làm chứng cho ta đây rồi.

Sùng-Tập càng giận dữ, mắng rằng:

- Trung thần không sợ chết! Chúng ta chết đi làm ma nhà Hán, chứ sống để a tòng xu phụ thằng quốc tặc như mày sao?

Đổng-Thừa bật cười, bèn lên tiếng:

- Thôi đi! Chính hai chúng tôi đã lo làm việc ấy, đang muốn gặp hai ông đây! Vương-Thị-Lang nói đùa đấy!

Nói rồi, Thừa rút ra tờ mật chiếu trong tay áo đưa ra cho hai người xem. Hai người đọc tờ "huyết chiếu" mà tuôn tràn suối lệ. Thừa lại đem nghĩa trạng ra mời ký tên vào. Tử-Phục nói:

- Hai ông hãy ngồi lại đây lát nữa nhé. Để tôi đi mời Ngô-Tử-Lan đến luôn.

Nói rồi Tử-Phục ra đi. Đi chưa bao lâu đã mời được Ngô-Tử-Lan đến ra mắt mọi người. Rồi cũng đọc chiếu và ký tên vào nghĩa trạng. Ký xong, Thừa mời tất cả vào hậu đường uống rượu. Đang đàm đạo, bỗng lại có tin báo: "Thái-thú Tây-Lương Mã-Đằng đến

thăm". Thừa tuyên cho môn lại:

- Bay ra xin lỗi rằng ta đang đau bệnh không thể tiếp kiến nhé!

Môn lại vâng lời ra báo như thế. Mã-Đằng nổi giận gắt lên:

- Thế là làm sao? Mới hôm qua, ta đứng ngoài cửa Đông-Hoa, chính mắt thấy rõ ràng hắn mặc áo gấm thắt đai ngọc đi ra; mà bây giờ đã kêu đau nặng? Ta không phải vô sự mà tới đây. Sao lại cự tuyệt không tiếp?

Người canh cửa lại chạy vào kể rõ lời lẽ và sự giận dữ của Đằng. Thừa bèn đứng dậy nói:

- Các ông hãy đợi chốc lát để tôi ra xem.

Thừa ra đón mời Đằng vào sảnh đường. Chào hỏi, an tọa xong, Đằng trách:

- Tôi mới vào chầu nhận mệnh, sắp phải đi xa, nên tôi tới đây chào từ giã, sao ông lại chối từ?

Thừa tạ lỗi:

- Thân hèn đau bệnh bất ngờ, không ra đón tiếp được. Thật có tội lớn với Sứ-quân.

Đằng nhìn thẳng vào mặt Thừa vặn hỏi:

- Vẻ mặt tươi tỉnh hớn hở thế kia, thì bệnh tật ở đâu?

Thừa chẳng biết trả lời sao nữa. Đằng rũ áo đứng phắt dậy, thở dài một cái, rồi vừa bước xuống thềm vừa nói:

- Những hạng này đều không phải mặt cứu nước!

Thừa nghe xong xúc động, mới níu tay giữ lại, rồi hỏi:

- Ông bảo ai là người không đáng mặt cứu nước?

Đằng nghiến răng:

- Cái việc bắn hươu ở Hứa-điền, tôi còn tức uất gan đầy phổi đây! Ông là người thân thích nhà vua mà cũng đắm chìm trong tửu sắc, không nghĩ kế đánh giặc. Như thế đâu phải là người phò

nạn cứu nguy cho Hoàng-gia?

Vẫn còn sợ Đằng lừa dối mình, Thừa giả bộ kinh hãi nói:

- Tào Thừa-tướng là một đại thần rường cột của nước, cả triều-đình trông cậy vào, sao ông ăn nói như thế?

Đằng đùng đùng nổi giận mắng:

- Đến ngươi cũng cho thằng giặc Tào là người tốt nữa à?

- Ở đây tai vách mạch rừng, xin ông nói nho nhỏ chứ...

Đằng càng giận, mắng lớn hơn nữa:

- Thôi! Đồ tham sống sợ chết! Không đáng cùng luận bàn việc lớn!

Mắng rồi, lại toan đứng dậy. Thừa biết Đằng là người trung nghĩa, bèn bảo rằng:

- Ông hãy nguôi giận. Tôi mời ông vào đây xem cái này...

Thừa dẫn Đằng vào thư viện, đem tờ chiếu ra cho xem. Đằng đọc xong, nộ khí xung thiên, râu tóc dựng ngược, trợn mắt nhíu mày, răng cắn chặt môi, máu chảy đầy miệng! Đoạn, bảo Thừa:

- Khi nào ông ra tay, tôi lập tức đem hết số binh mã Tây-Lương về tiếp ứng!

Thừa mời Đằng vào hội kiến với bốn người kia, rồi lấy tờ nghĩa trạng bảo Đằng ký vào. Đằng tức thì chích máu hòa rượu cùng mọi người uống mà thề rằng:

- Chúng ta thế cùng chết, quyết không phụ lời ước!

Thề xong, Mã Đằng trỏ vào năm người kia, nói:

- Nếu được đủ mười người như thế này làm "thập nghĩa", ắt đại sự phải thành!

Đổng-Thừa nói:

- Kẻ sĩ trung nghĩa lúc này khó mà được nhiều. Nếu mưu việc với kẻ không ra gì, thì lại mang hại.

Bấy giờ Mã-Đằng nghĩ cách tìm thêm người, mới bảo Thừa lấy cuốn sổ "Uyên-hàng Lộ-tự" (ghi tên các triều-thần) ra xem xét. Khi xem tới tên những người Tôn-thất họ Lưu, Đằng bỗng đập tay xuống bàn:

- Đây rồi! Sao không bàn việc với người này?

Mọi người cùng vội hỏi:

- Ai? Người nào thế?

Mã-Đằng không ngần ngại, trỏ tay vào sổ, đọc tên người ấy lên. Đó chính là:

"Đã hay Quốc-thích vâng minh chiếu

"Lại có Hoàng-thân giúp Hán-triều

Chưa biết Mã-Đằng bảo mọi người mời ai. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

"Đời Tân Nhị-Thế, Triệu-Cao trỏ con hươu mà nói rằng... Con ngựa, để dò ý các quan triều thần thuận, nghịch thế nào. Đời Tam-quốc, Tào-Tháo lại "bắn hươu" để dò lòng các quan, coi ai theo, ai chống. Tâm địa kẻ gian hùng sao mà trước sau giống nhau như một vậy? Đến như việc "mượn cung không trả", trước giả mượn để rồi sau chiếm lấy thực thụ, há phải chỉ một cây cung mà thôi đâu! Cái ngôi Thiên-tử rồi cũng bị "bị mượn" như vậy đó. Việc tuần thú Hà-Dương là do bầy tôi "mời vua". Việc săn bắn ở Hứa-Điền cũng là người trên phải theo ý kẻ dưới. Cả hai việc đều không do ý Thiên-tử. Tuy nhiên, Trùng-Nhĩ đem Chư-hầu ra để chầu vua, Tào-Tháo thì hay thế Thiên-tử mà nhận những lời chúc mừng. Tào-Tháo không đáng được ví với Trùng-Nhĩ vậy.

"Quan-công muốn chém đầu Tào-Tháo ở Hứa-Điền tức là muốn làm bổn phận kẻ nhân thần để nêu rõ đại nghĩa, Lưu-Huyền-Đức không giết Tào-Tháo lúc ấy, là muốn mưu việc vẹn toàn chắc chắn cho đấng Quân-Phụ vậy. Kẻ ác ở ngay bên vua, thật khó trừ vô cùng. Phía trước, phía sau, bên tả bên hữu đều là kẻ tâm phúc, là nanh

nhọn vuốt sắc của kẻ quyền gian; giết quyền gian mà vạ vào thân mình còn tai hại vừa. Chứ giết quyền gian mà gieo vạ cho Quân-Phụ thì chẳng những không lập được "công chí thủ" mà còn mang lấy "tội chí khôi". Không thận trọng sao được!

"Đổng-Thừa trước đã đánh Lý Thôi, Quách-Dĩ để cứu giá. Nay nếu lại giết được Tào-Tháo, ấy là cứu giá lần thứ hai vậy. Mã-Đằng trước đã cùng Hàn-Toại đánh Thôi, Dĩ, đã từng vâng mật chiếu một lần. Nay lại cùng Đổng-Thừa mưu giết Tháo, tức là Đằng vâng mật chiếu lần thứ hai vậy. Ở trên tác-giả (bộ Tam-quốc) tả rõ việc cứu giá bằng "thực bút". Đến đoạn này tác giả tả cứu giá bằng "hư bút". Việc vâng chiếu lúc trước (Mã-Đằng) được trình bày bằng hư văn, việc vâng chiếu lần sau (Đổng-Thừa) được tả bằng thực bút. Khi hư, khi thực, đắp đổi biến hóa thật là kỳ diệu. Lại khéo ở chỗ 7 người vâng "chiếu đai áo", người thì trực tiếp nhận tờ chiếu, người thì nhận lại qua tay người khác, người thấy tờ chiếu trước, kẻ thấy sau, người ước hẹn đến nơi, kẻ tự mình tìm đến. Hai người cùng đến cũng có, một người đến riêng cũng có. Người đau lòng tê tái mà sa lệ, kẻ nghiến răng cắn môi chảy máu căm hờn. Văn quan tỏ ra thái độ Văn quan. Võ-tướng tỏ vẻ khí khái của Võ-tướng. Không ai giống ai, mà người nào cũng như được tác-giả vẽ nên. Chuyện Tam-quốc thật là một tác phẩm tự sự hảo diệu vậy.

"Cái tội "vô quân" của Tháo, đến việc "bắn hươu" ở Hứa-Điền mới rõ rệt sờ sờ ra. Nếu kẻ nhân thần (Lưu-Bị) không nghĩ tới kế lớn cao xa là Đế-Vương sự nghiệp, ắt đã giết Tháo ngay. Việc Viên-Thuật tiếm Đế hiệu đã mặc nhiên rõ rệt. Việc Tháo soán nghịch thì cũng đã thấy dấu hiệu báo trước, sắp rõ rệt rồi. "Sắp rõ" với "đã rõ" thì tội cũng như nhau. Cho nên bắt đầu từ khi có "tờ chiếu trong đai áo" này về sau, phàm những vụ khởi binh chống Tháo, đều được gọi là khởi binh đánh "giặc" vậy.

"Trước kia đã có Hà-Quốc-cữu mưu tru diệt lũ Hoạn quan. Đến đoạn này lại có Đổng-Quốc-cữu mưu tru diệt gian tướng. Hai việc thấp thoáng đối chiếu nhau, nhưng hai người không thể cùng được đánh giá như nhau. Vì Hà-Tiến có tội đánh thuốc độc giết Đổng-Thái-hậu. Đổng-Thừa có công đánh Lý-Thôi, Quách-Dĩ. Tiến bị

Linh-đế ngờ ghét, thường muốn giết đi. Thừa được Hiến-Đế nghiêng lòng phó thác tin cậy. Thừa với Tiến, kẻ hiền người xấu, không giống nhau. Chỉ giống nhau ở điểm... Cùng thất bại cả! Hà-Tiến thất bại vì không quyết đoán. Đổng-Thừa thất bại vì không cẩn mật đề phòng. Vua không kín đáo thì thiệt mất bề tôi. Bề tôi không kín đáo thì thiệt mất... thân mình!

Ôi! Việc vâng mật chiếu, lo trừ gian tướng là việc tốt cần thận trọng, kín đáo, sao lại tụ tập 5, 6 người ngồi uống rượu bàn bạc ồn ào chích máu thề thốt, và còn lập tờ nghĩa trạng ghi họ ký tên rành rành như thế? Tránh sao cho khỏi tiết lộ?

Tuy nhiên, "mưu sự tại nhân, thành sự tại... thiên". Khi số nhà Hán đã hết, thì Đổng-Thừa không thể cứu vãn được nữa vậy.

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 21

Uống rượu Thanh-Mai, Tào-Tháo luận anh hùng
Lừa chém Xa-Trụ, Quan-công thu thành quách.

NHẮC lại, Đổng-Thừa và các bạn hỏi Mã-Đằng:

- Ông muốn rủ thêm người nào?

Đằng trỏ tay quyển "Uyên hàng, lộ tự"[333] nói:

- Hiện có Quan-Mục Dự-châu là Lưu-Huyền-Đức ở đây. Sao ta không mời cùng mưu việc?

Đổng-Thừa phân vân nói:

- Người ấy tuy là Hoàng-thúc, nhưng hiện đang nhờ vả giúp tập Tào-Tháo, sao chịu làm việc này?[334]

Mã-Đằng nói:

- Bữa hôm đi săn, giữa chốn vi-trường, lúc Tào-Tháo đón lấy lời chúc tụng, tôi thấy rõ Quan-Vân-Trường ở sau lưng Huyền-Đức đã giơ đao lên, toan chém Tháo, và Huyền-Đức đưa mắt ngăn lại. Đó không phải là Huyền-Đức không muốn giết Tháo, chỉ vì ngại nanh vuốt Tháo quá nhiều, e sức không nổi đấy thôi. Ông cứ thử mời xem. Tôi tin chắc Huyền-Đức phải hưởng ứng.

Ngô-Thạc nói:

- Việc đó không nên vội quá. Hãy thong thả bàn lại xem.

Bàn bạc xong, giải tán, ai về nhà nấy. Đêm hôm sau, Đổng-Thừa ngầm đem tờ chiếu trong mình, đi trong đêm tối đen mịt, lần tới công-quán Huyền-Đức tạm trú. Người canh cửa vào báo, Huyền-Đức ra đón, mời vào cái gác nhỏ an tọa. Quan, Trương

đứng hầu bên cạnh. Huyền-Đức hỏi:

- Quốc-cữu đang đêm tới đây, ắt có việc gì?

Thừa thổ lộ:

- Ban ngày cưỡi ngựa tới thăm, sợ Tháo sinh nghi, nên phải gặp nhau lúc đêm tối này.

Huyền-Đức sai lấy rượu ra mời. Thừa nói:

- Hôm trước, giữa chỗ vòng săn, Vân-Trường muốn giết Tháo, Tướng-quân lại đưa mắt lắc đầu can ngăn, là thế nào?

Huyền-Đức sợ hãi, vội hỏi chữa:

- Ai bảo với Ngài như thế?

Thừa quả quyết nói:

- Phải, mọi người đều không thấy, chỉ riêng tôi nhìn rõ mà thôi![335]

Huyền-Đức không thể dấu diếm được nữa, bèn nói:

- Quả thật xá đệ thấy Tháo tiếm lễ, vượt vua, nên bất giác nổi giận như thế.

Thừa lấy tay che mặt, khóc rằng:

- Nếu Thần-tử triều-đình ai cũng được như Vân-Trường thì lo gì thiên hạ chẳng yên ổn![336]

Huyền-Đức sợ chính Tháo sai Thừa đến dò thám mình, nên giả tảng nói:

- Tào thừa-tướng trị nước giỏi như thế, sao Ngài lại nói Thiên-hạ không yên?

Thừa biến sắc mặt, đứng dậy trách rằng:

- Thấy ông là vị Hoàng-thúc nhà Hán, tôi mới moi gan phơi phổi để ông hay. Sao ông nỡ giả dối thế?

Huyền-Đức biện bạch:

- Sợ Quốc-cữu có mưu lừa nên tôi thử lòng đó thôi.

Thừa bèn rút tờ "Y đái chiếu" đưa cho xem. Huyền-Đức xem xong, lòng đau như xé, căm giận không nén nổi! Thừa lại đưa ra tờ "Nghĩa trạng", Huyền-Đức thấy đã có 6 người ký tên là:

1) Xa Kỵ Tướng-quân: Đổng-Thừa

2) Công bộ Thị-Lang: Vương-Tử-Phục

3) Trường-Thủy Hiệu-Úy: Sùng-Tập

4) Nghị-Lang: Ngô-Thạc

5) Chiêu-Tín Tướng-quân: Ngô-Tử-Lan

6) Tây-Lương Thái-thú: Mã-Đằng.

Huyền-Đức bèn nói:

- Ông đã vâng chiếu đánh giặc, Bị này đâu dám tiếc sức khuyển-mã giúp công!

Thừa tạ ơn và mời ký tên vào. Huyền-Đức bèn ghi thêm vào nghĩa trạng mấy chữ: "Tả-Tướng-quân Lưu-Bị".[337] Ký tên rồi, trao lại cho Thừa. Thừa nói:

- Hãy thong thả để tìm thêm ba người nữa cho đủ "Thập nghĩa" mà trừ quốc tặc.

Huyền-Đức căn dặn:

- Phải nên từ từ. Chớ khinh xuất mà tiết lậu!

Rồi bàn bạc mãi tới canh năm, Thừa mới cáo về. Về phần Huyền-Đức, vẫn đề phòng việc Tháo có thể mưu hại, nên thường ra vườn sau trồng rau, tưới cây, làm kế giả ngây giả dại. Quan, Trương hai ông thấy thế, hỏi:

- Huynh-trưởng sao không lưu tâm tới việc lớn Thiên-hạ, lại đi làm cái việc nhỏ mọn của kẻ tầm thường thế này?

Huyền-Đức chỉ trả lời vắn tắt:

- Việc này hai em không thể biết được.

Quan, Trương không dám hỏi nữa. Rồi một ngày kia Quan,

Trương đều đi vắng, chỉ còn một mình Huyền-Đức ở nhà, đang tưới rau ngoài vườn, bỗng thấy Hứa-Chử, Trương-Liêu dẫn vài chục tên quân đi thẳng vào báo:

- Thừa-tướng sai tôi mời Sứ-quân đến ngay!

Huyền-Đức trong lòng kinh hãi, vội hỏi:

- Có việc gì mà khẩn cấp thế?

Hứa-Chử nói:

- Không biết là việc gì. Chỉ thấy sai chúng tôi đến mời.

Huyền-Đức đành phải theo hai tướng vào Phủ ra mắt Tháo. Vừa thấy mặt Huyền-Đức, Tháo đã cười, hỏi:

- Hừm! Ông ở nhà lo toan "việc lớn" ghê nhỉ?[338]

Huyền-Đức nghe qua, mặt tái đi như gà cắt tiết! Nhưng Tháo đã nắm lấy tay dắt thẳng vào hậu viên, miệng hỏi rằng:

- Huyền-Đức học làm vườn có khó không?

Bấy giờ Huyền-Đức mới hiểu ra! Bèn ung-dung đáp:

- Vì chẳng có việc gì làm, nên bày trò tiêu khiển đấy ạ.

Tháo trỏ tay lên những cây mai xanh tốt:

- Vừa rồi, nhân ngắm rặng mai, thấy đầu cành quả xanh đâm mơn mởn, bỗng xúc cảm nhớ lại năm qua, khi đem quân đi đánh Trương-Tú. Hôm ấy giữa đường hết nước uống, tướng sĩ đều khát cháy cổ, tôi bỗng nghĩ ra một kế: lấy roi ngựa trỏ bừa về phía trước mà nói lớn: "Kìa! Trước mặt chúng ta có rừng mai đầy quả đấy!" Quân sĩ nghe nói tới quả mai, đều thèm ứa nước miếng. Thế là ai nấy đỡ khát. Nay thấy mai tươi phô quả ngọt, không thể không thưởng thức.[339] Nhân lại mới cấp được ít rượu, nên mời Sứ-Quân tới tiểu đình cùng uống cho vui.[340]

Tâm thần Huyền-Đức đã yên định, bèn thong dong theo Tháo vào tiểu đình, thấy đã bày sẵn vò chén; những quả mai tươi mơn mởn đặt trong đĩa giữa mâm, bên cạnh là một vò rượu mới cất thơm tho. Hai người ngồi xuống, cùng nhau nâng chén khề khà

thưởng-thức.

Rượu được nửa chừng, bỗng trên không mây kéo đen kịt, sắp đổ cơn mưa. Người đứng hầu dưới thềm trỏ tay lên không nói:

- Có Rồng lấy nước!

Tháo cùng Huyền-Đức ra vịn lan can nhìn xem. Tháo hỏi:

- Sứ-Quân có rõ phép biến hóa của Rồng chăng?

- Bẩm, chưa hiểu thế nào cả.[341]

Tháo đang sẵn hứng rượu, thao thao nói:

- Con Rồng biến hóa có khi to, khi nhỏ, lúc bay cao lúc ẩn kín. Khi vươn mình to lớn thì cuộn mây, phun mù. Khi thu hình nhỏ bé để tàng hình ẩn tích. Lên cao thì bay lượn khắp vũ trụ. Tạm ẩn thì chìm lặng dưới ba đào. Nay đang tiết xuân, Rồng thừa thời mà biến hóa, cũng như con người gặp khi đắc chí, tung hoành. Con Rồng trong loài vật cũng ví như người anh hùng trong đám người. Sứ-Quân từng lịch duyệt hồ-hải, chơi khắp bốn phương, ắt rõ những ai là anh hùng thời nay? Xin nói cho biết?

Huyền-Đức thong thả đáp:

- Bị này mắt thịt[342] làm sao nhận biết anh hùng?

Tháo nói:

- Thôi! Xin đừng quá khiêm như thế!

- Bị vô tài thiển-học, từ lâu sống trong tăm tối, này nhờ ơn Thừa-tướng, Bị được vào triều làm quan. Quả thật chẳng biết những ai là anh hùng trong Thiên-hạ...

Tháo gặng hỏi:

- Dù không biết mặt đi nữa, cũng có nghe tiếng chứ?

Bấy giờ Huyền-Đức mới làm bộ suy nghĩ, rồi kể ra:

- Kìa như Viên-Thuật ở Hoài-Nam, binh nhiều lương đủ, chiếm cứ một phương, có thể gọi là anh hùng?

Tháo cười mà rằng:

- Hắn chỉ là bộ xương khô trong mả! Sớm tối rồi ta bắt sống cho mà xem!

- Thế thì Viên-Thiệu ở Hà-bắc kia, nhà bốn đời làm đến Tam-công, quan lại tay chân, cùng môn hạ đầy rẫy khắp nơi, nay chiếm Ký-châu như hổ cứ nhất phương, văn quan võ tướng rất nhiều, có thể gọi là anh hùng?

Tháo lại cười mà rằng:

- Viên-Thiệu mặt bạo mà gan non, háo mưu mà vô đoán, gánh việc lớn thì tiếc thân, thấy lợi nhỏ lại quên mệnh, không phải là anh hùng!

Huyền-Đức lại suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Có người kia nổi tiếng là một trong "Tám tay tài tuấn", uy trấn chín châu: Đó là Lưu-Cảnh-Thăng, có thể gọi là anh hùng?

Tháo lắc đầu:

- Lưu-Biểu chỉ có hư danh, không có thực tài. Đâu phải là anh hùng!

- Thế thì có người này đang độ huyết khí hăng hái, trí dũng kiêm toàn, hiện làm lãnh tụ toàn cõi Giang-đông: Như Tôn-Bá-Phù đã đáng mặt anh hùng vậy.[343]

Tháo vẫn chưa chịu:

- Tôn-Sách nhờ tiếng của cha mà được thế. Chưa phải là anh hùng.[344]

- Thế thì Lưu-Quý-Ngọc ở Ích-châu có thể gọi là anh hùng chăng?

- Lưu-Chương tuy là giống Tôn thất, nhưng chỉ làm con chó giữ nhà mà thôi! Anh hùng gì?

- Vậy còn những người như Trương-Tú, Trương-Lỗ, Hàn-Toại...[345] thì thế nào?

Tháo vỗ tay cười ha hả:

- Chao ôi! Cái lũ tiểu nhân lúc nhúc ấy, đếm xỉa đến làm gì!

Huyền-Đức kết thúc:

- Vậy thì ngoài những người vừa kể, Bị chẳng biết có ai nữa.[346]

Tháo dõng dạc nói:

- Người anh hùng ấy à? Phải là người nuôi chí lớn trong tim óc, lại phải có mưu cao kế giỏi, có tài bao tàng cả máy Vũ Trụ trong lòng, có chí nuốt Trời mửa Đất, ấy mới đáng mặt anh hùng chứ?[347]

Huyền-Đức hỏi:

- Ai là người được như thế?[348]

Tháo chẳng úp mở gì nữa, trỏ tay sang Huyền-Đức, rồi lại trỏ về ngực mình mà rằng:

- Anh hùng trong thiên-hạ ngày nay, chỉ có Sứ-Quân với... Tháo này thôi![349]

Huyền-Đức nghe qua, giật nảy mình lên! Đôi đũa cầm trên tay bất giác rơi xuống đất! May thay, lúc ấy trời sắp đổ mưa, vừa vặn có tiếng sấm nổ ra!... Huyền-Đức mới từ từ cúi xuống, vừa lượm đôi đũa vừa nói rằng:

- Oai trời to thật! Vừa nghe một tiếng, đến nỗi này...

Tháo cười hỏi:

- Trượng-phu mà cũng sợ sấm à?

Huyền-Đức nghiêm trang nói:

- Đến thánh nhân xưa kia, nghe sấm rền gió thét cũng còn biến sắc mặt nữa là tôi!

Thế là Huyền-Đức kịp thời thác ra chuyện "sợ sấm", mà che đậy được cái sợ thực của mình. Tháo thì cho rằng Huyền-Đức còn tầm thường, từ đó không nghi ngờ nữa. Người sau có thơ khen Huyền-Đức rằng:

"Gượng vào hang cọp, tạm nương thân;

"Lộ mặt anh hùng, đũa rớt lăn!...

"Vội vã bày ra trò sợ sấm.

"Tùy cơ ứng biến lẹ như thần,

Nguyên văn:

"Miễn tòng hổ huyệt tạm xu thân,

"Thuyết phá anh hùng, kinh sát nhân.

"Xảo tá văn lôi lại yểm sức,

"Tùy cơ ứng biến tín như thần.

Cơn mưa vừa dứt, bỗng thấy hai người xông xáo vào hậu viên tay cầm bảo kiếm lăm lăm, chạy sồng sộc thẳng tới tiểu đình. Tả hữu không sao cản nổi. Tháo nhìn ra mới biết Quan-công với Trương-Phi!

Nguyên lai, hôm ấy hai ông ra ngoài thành săn bắn. Khi trở về nghe tin Huyền-Đức bị Hứa-Chử, Trương-Liêu "mời" đi rồi, thì cứ một mạch chạy thẳng vào Tướng-phủ, lại nghe nói Huyền-Đức đang ở hậu-viên, sợ xảy ra chuyện gì chăng, nên xung đột bất kể mà vào kỳ được. Bấy giờ thấy rõ Huyền-Đức đang ngồi đối ẩm với Tháo, hai ông mới yên tâm, bèn chống gươm đứng lại. Tháo hỏi:

- Hai người đến đây làm gì?

Vân-Trường thưa:

- Bẩm, nghe Thừa-tướng cùng gia huynh uống rượu, nên chúng tôi tới xin múa kiếm cho tiệc thêm vui.

Tháo cười nói:

- Đây đâu phải tiệc "Hồng Môn" mà cần đến Hạng-Trang, Hạng-Bá?[350]

Huyền-Đức cũng cười. Tháo bèn gọi quân hầu:

- Hãy lấy rượu cho "hai Phàn-Khoái" uống, để "hú vía"![351]

Quan, Trương bái tạ. Chốc lát tiệc tan, Huyền-Đức cáo biệt trở về. Vân-Trường nói:

- Anh làm chúng em sợ hết hồn!

Huyền-Đức đem chuyện đánh rơi đũa thuật lại cho hai em nghe. Quan, Trương cùng hỏi:

- Như vậy là ý thế nào?

Huyền-Đức nói:

- Anh sở dĩ học việc làm vườn, là muốn cho Tháo coi thường anh không có chí lớn. Không ngờ Tháo lại nhận anh làm anh hùng, nên anh giật mình đến nỗi đánh rơi đũa. Anh sợ Tháo sinh nghi, vội mượn chuyện "sợ sấm" để che đậy...

Quan, Trương cùng bái phục:

- Anh thật là cao kiến!

Hôm sau, Tháo lại mời Huyền-Đức vào uống rượu nữa. Đang uống, bỗng có tin báo:

- Mãn-Sủng đi thám thính Viên-Thiệu, đã trở về.

Tháo cho gọi ngay vào hỏi. Mãn-Sủng nói:

- Công-tôn-Toản đã bị Viên-Thiệu diệt rồi!

Huyền-Đức giật mình, vội hỏi:

- Đầu đuôi ra sao? Mong ông kể rõ cho nghe?

Sủng thuật lại rằng:

- Toản đánh nhau với Thiệu, gặp bất lợi, mới đắp lũy cao bao quanh, thành hình trôn ốc. Bên trên xây lầu cao mười trượng, gọi là lầu "Dịch kinh", trữ 30 vạn hộc gạo, làm kế cố giữ lâu dài. Quân sĩ kéo ra kéo vào bất thần. Nếu xảy có toán nào bị quân Thiệu vây, các tướng xin ra cứu, thì Toản gạt đi mà rằng: "Nếu cứ cứu như thế, thì sau này mỗi khi ra trận, kẻ nào cũng trông đợi được cứu, không ai chịu tử chiến nữa". Nói rồi cứ bỏ mặc. Vì thế, mỗi khi quân Thiệu đến đánh, quân Toản đầu hàng rất nhiều. Toản cô

thế, mới sai người mang thư về đây cầu cứu với Thừa-tướng. Không ngờ giữa đường sứ giả bị quân Thiệu bắt được.[352] Toản lại đưa thư qua Trương-Yên, ngầm hẹn đốt lửa làm hiệu, trong đánh ra ngoài đánh vào. Nhưng người đưa thư cũng bị Viên-Thiệu bắt nốt. Thiệu bèn nhân kế trong thư, đốt lửa ngoài thành lừa dụ Toản. Toản kéo quân ta đánh thì bị phục binh bốn mặt bổ vây. Quân hao tổn mất quá nửa, Toản phải rút vào thành cố thủ. Sau đó, Thiệu ngầm sai quân đào đường hầm... dần dần vào thẳng bên dưới lầu Toản ở, rồi chui lên phóng hỏa. Toản không còn đường chạy, liền đem vợ con ra giết trước, rồi treo cổ tự tử. Thây cả nhà bị lửa cháy thành than. Hiện Thuật đã thu hết quân của Toản, thanh thế rất lớn. Em Thiệu là Viên-Thuật ở Hoài-Nam kiêu sa quá độ, không thương quân dân, bị họ làm phản rất nhiều. Thuật đã phải sai người qua nói với Thiệu, xin nhường lại Đế-hiệu. Thiệu đòi lấy ấn ngọc, Thuật đã hứa tự mình mang tới nộp. Hiện Thuật đã rời Hoài-Nam để qua Hà-bắc. Nếu hai anh em y hiệp sức, thì ta khó mà trừ được. Xin Thừa-tướng tính gấp đi mới xong.

Nghe tin Công-tôn-Toản đã chết, Huyền-Đức nhớ tới công ơn tiến cử mình ngày trước, lòng bồi-hồi thương cảm. Lại không biết Triệu-Tử-Long ra sao, lưu lạc về đâu, lòng càng áy náy không yên, nhân nghĩ thầm rằng:

- Nay mình không thừa cơ hội, tìm kế thoát thân, thì biết đợi tới bao giờ?

Bèn đứng dậy nói với Tháo:

- Viên-Thuật nếu chạy sang với Thiệu, ắt phải qua lối Từ-châu. Xin cho Bị một đạo binh kéo đi triệt đường, có thể bắt được Thuật!

Tháo cười nói:

- Được rồi. Ngày mai tôi sẽ tâu Thiên-tử, cho ông khởi binh.

Hôm sau, Huyền-Đức vào chầu Vua. Tháo sai Huyền-Đức tổng đốc 5 vạn quân mã kéo đi đánh Viên-Thuật; lại sai hai tướng Chu-Linh, Lộ-Chiêu cùng đi.[353] Huyền-Đức bái biệt Vua. Hiến-Đế ứa lệ tiễn đưa.[354]

Huyền-Đức vội vã về nhà trọ, suốt đêm sửa soạn quân khí yên cương, đeo ấn Tướng-quân, thôi thúc tướng sĩ lên đường gấp rút. Đổng-Thừa giục ngựa theo ra ngoài trường đình 10 dặm tiễn đưa. Huyền-Đức dặn Thừa:

- Xin Quốc-cữu yên tâm. Tôi đi chuyến này thế nào cũng báo được ân-mệnh.

Thừa nói:

- Ông nên lưu tâm. Chớ phụ lòng Thiên-tử.

Hai người chia tay. Quan, Trương ngồi trên ngựa hỏi anh:

- Huynh-trưởng xuất chinh lần này, sao có vẻ vội vàng thế?

Huyền-Đức nói:

- Ta đang như chim trong lồng, như cá trong lưới. Ta đi chuyến này cũng như cá ra biển cả, chim liệng trời xanh, không còn bị ràng buộc gì nữa!

Rồi sai Quan, Trương thúc giục Chu-Linh, Lộ-Chiêu kéo quân đi gấp. Bấy giờ Trình-Dục và Quách-Gia đi kiểm giảo tiền lương trở về Hứa-đô,[355] nghe tin Tháo đã sai Huyền-Đức tiến binh ra Từ-châu, thì vội vã vào can:

- Thừa-tướng sai Lưu-Bị kéo quân đi làm gì thế?

Tháo nói:

- Sai đi chặn đường Viên-Thuật.

Trình-Dục nói:

- Hồi Bị còn làm Dự-châu-mục, chúng tôi xin giết đi, Thừa-tướng đã không nghe. Nay lại giao cho binh mã, chính là thả rồng ra biển, thả hổ về rừng rồi! Sau này muốn trị, còn làm sao được nữa?

Quách-Gia cũng nói:

- Thừa-tướng dù không muốn giết Bị, cũng không nên sai đi như thế. Cổ nhân có câu: “Một ngày thả kẻ địch, để mối lo muôn

đời" xin Thừa-tướng xét lại.

Tháo nghe lời bèn sai Hứa-Chử đem năm trăm quân khinh kỵ đuổi theo, gọi Huyền-Đức trở lại. Hứa-Chử lập tức kéo quân đi. Huyền-Đức đang tiến quân, bỗng thấy phía sau bụi bay mù mịt, bèn bảo Quan, Trương:

- Đây ắt là quân Tào đuổi theo!

Liền cho hạ dinh trại, sai Quan Trương cầm binh khí đứng chờ sẵn hai bên. Hứa-Chử đến nơi, thấy binh giáp nghiêm chỉnh, bèn xuống ngựa vào dinh ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức hỏi:

- Ông đến đây làm gì?

Chử nói:

- Vâng lệnh Thừa-tướng, mời Tướng-quân trở về, có việc cần thương nghị.

Huyền-Đức nghiêm nghị nói:

- Tướng ở bên ngoài, có khi mệnh Vua cũng không theo. Hơn nữa, ta đã vào chầu Thiên-tử, lại có quân mệnh của Thừa-tướng rồi, không còn phải bàn gì nữa. Ông hãy mau trở về, bẩm lại với Thừa-tướng giùm ta như thế.

Hứa-Chử nghĩ thầm:

- Từ trước, Thừa-tướng vẫn chơi thân với ông này lắm. Nay cũng không hề bảo ta đến đây để đánh nhau...[356] Chi bằng cứ trở về bẩm lại như thế xem bảo làm sao đã.

Chử từ biệt, kéo quân về ra mắt Tháo, thuật lại những lời Huyền-Đức đã nói. Tháo do dự chưa quyết định ra sao, thì Trình-Dục, Quách-Gia cùng nói:

- Lưu-Bị không chịu hồi binh, đủ biết lòng sinh biến rồi đấy.

Nhưng Tháo gạt đi:

- Ta đã sai Chu-Linh, Lộ-Chiêu đi kèm, như vậy y vị tất đã dám có lòng kia khác. Huống chi chính ta sai đi, còn hối tiếc gọi lại làm gì?

Bèn không tính chuyện đuổi theo Huyền-Đức nữa. Người sau có thơ luận Huyền-Đức rằng:

"Giục ngựa xua quân, vội ruổi rong,

"Chiếu vua cài áo, khắc ghi lòng,

"Hùm tung cũi sắt, về non hiểm,

"Rồng vượt ao tù tới biển Đông!

Nguyên văn:

"Thúc binh mạt mã khứ thông thông,

"Tâm niệm thiên ngôn y đới trung,

"Tràng phá thiết lung đào hổ báo,

"Đốn khai kim tỏa tẩu giao long.

Bấy giờ Mã Đằng thấy Huyền-Đức đã đi khỏi, lại nghe tin biên cảnh cấp báo, cũng vội lên đường về Tây-Lương. Huyền-Đức đem quân tới Từ-châu. Thứ-sử Xa-Trụ ra đón. Yến tiệc xong, bọn Tôn-Càn, My-Trúc cùng đến ra mắt. Huyền-Đức về phủ thăm gia-đình. Một mặt sai người đi thám thính xem Viên-Thuật ở đâu. Thám-tử về báo rằng:

- Viên-Thuật xa xỉ quá, bọn Lôi-Bạc, Trần-Lan phải bỏ Thuật kéo quân ra Tung-Sơn rồi. Thanh thế đã mất. Thuật viết thơ xin nhường đế hiệu cho Viên-Thiệu. Thiệu ra lệnh triệu Thuật đến. Thuật thu thập quân mã với những đồ "ngự dụng" trong cung cấm ra đi, hiện đã gần tới địa phận Từ-châu.

Huyền-Đức nghe tin Thuật sắp đến, bèn dẫn Quan, Trương, Chu-Linh, Lộ-Chiêu với 5 vạn quân kéo đi chặn đánh. Đi chưa bao lâu đã gặp ngay Kỷ-Linh. Trương-Phi chẳng nói nửa lời, vung xà mâu tới đánh liền. Đánh chưa hết 10 hiệp, Phi đã thét lên một tiếng như sấm, đâm Linh chết lăn xuống chân ngựa. Quân Linh thua chạy tơi bời. Rồi Viên-Thuật tự dẫn quân tới. Huyền-Đức chia binh ba đường: Chu-Linh, Lộ-Chiêu đi bên tả, Quan, Trương đi bên hữu, Huyền-Đức lĩnh quân đi giữa. Thấy mặt Viên-Thuật,

Huyền-Đức dừng ngựa dưới cờ mắng lớn:

- Tên phản tặc bất đạo kia! Nay ta vâng chiếu tới đánh mày, mày hãy khoanh tay chịu hàng ngay đi, mới mong khỏi tội chết!

Viên-Thuật mắng lại:

- Thằng dệt chiếu đóng dép sao dám khinh tao?

Rồi phất cờ vẫy quân đánh sang. Huyền-Đức tạm lui trung quân, dử địch tràn sang, để cho hai đạo hai bên đánh kẹp lại, chém giết quân Thuật một trận khủng khiếp, thây nằm đầy núi, máu chảy thành ngòi. Quân tàn bại bỏ trốn đi vô số. Thuật lại bị Lôi-Bạc, Trần-Lan từ trong núi đổ ra cướp hết lương thảo tiền bạc, đang muốn trở về Hoài-Nam, thì bọn giặc cướp lại tới đánh tập hậu cho một trận nữa, đành phải đóng lại Giang-đình, kiểm điểm thấy chỉ còn hơn một ngàn quân, mà đều là những người già yếu. Bấy giờ đang tiết trời nắng nực, lương thực hết cả, chỉ còn độ 30 hộc gạo mạch, đem phân phát cho quân sĩ. Người nhà Thuật phải nhịn ăn. Nhiều kẻ đói lả mà chết. Thuật đói bụng, toan ăn cơm, nhưng vì quen miệng những cao lương mĩ vị, nên cơm gạo xấu không thể nào nuốt được, mới gọi nhà bếp lấy mật để nhắp cho đỡ khát. Nhà bếp nói:

- Chỉ còn máu, chứ làm gì có mật?

Nghe lời nói cay chua, Thuật đang ngồi trên giường, kêu rống lên một tiếng, ngã quay xuống đất, thổ ra đến một đấu máu rồi chết! Bấy giờ là năm Kiến-an thứ 6, tháng tư. Người sau có thơ rằng:

"Hán mạt, binh đao nổi bốn phương,

"Ngu như Viên-Thuật dám xương cuồng,

"Nổi nhà, chẳng giữ lề Công Tướng,

"Cướp nước, xây liều nghiệp Đế-vương!

"Giải thích... sấm truyền, xưng "ứng vận

"Tin mê ấn ngọc, cứ khoa trương,

"Quân tan, lương hết, đòi chi mật?

"Thổ huyết nằm co, giống chết đường!

Nguyên văn:

"Hán mạt, binh đao khởi tứ phương,

"Vô đoan Viên-Thuật thái xương cuồng.

"Bất tư luy thế vi công tướng,

"Tiện dục cô thân tác đế vương,

"Cường bạo uổng khoa truyền quốc-tỉ,

"Kiêu sa vọng thuyết ứng thiên tường.

"Khát tư mật thủy vô do đắc,

"Độc ngọa không sàng ẩu huyết vong.

Thuật chết rồi, cháu (gọi bằng chú bác) là Viên-Dận đem linh cữu cùng vợ con Thuật chạy về Lư-Giang, nhưng bị Từ-Cầu đón đường giết hết cả nhà. Cầu cướp lấy ngọc, đưa về Hứa-đô, dâng Tào-Tháo. Tháo mừng lắm, phong cho Cầu làm Thái-thú Cao-Lăng. Thế là "Truyền quốc ngọc tỉ" về tay Tháo.

Huyền-Đức nghe tin Viên-Thuật đã chết, bèn viết biểu tâu triều đình. Lại viết thư trình với Tháo, sai Chu-Linh, Lộ-Chiêu mang về Hứa-đô, nhưng lưu số binh mã của hai tướng lại, để giữ Từ-châu. Một mặt thân ra ngoài thành, đi chiêu dụ những nhân dân thất tán trở về an cư lạc nghiệp.

Chu-Linh, Lộ-Chiêu về Hứa-đô ra mắt Tháo, nói rõ Huyền-Đức giữ hết binh mã ở lại, Tháo nổi giận, toan chém hai người. Tuân-Húc can rằng:

- Quyền ở Lưu-Bị. Hai tướng không thể làm gì được!

Tháo mới tha cho hai tướng. Húc lại bày kế:

- Thừa-tướng nên viết thư riêng gửi Xa-Trụ, dặn lừa dịp mà trừ đi.

Tháo y kế, ngầm sai người qua Từ-châu gặp Xa-Trụ, truyền quân chỉ Trụ mời Trần-Đăng tới mật bàn việc giết Huyền-Đức, Đăng nói:

- Việc này dễ lắm. Hiện Lưu-Bị đang ra ngoài thành an dân, chỉ mấy ngày nữa y trở về. Tướng-quân cứ cho quân sĩ phục bên thành, gần hai bên cửa, rồi giả tảng ra đón tiếp. Đợi khi tới gần, cứ chém cho một đao. Tôi đứng trên mặt thành sẽ sai bắn xuống đám hậu quân của y. Thế là xong việc lớn.

Xa-Trụ nghe lời, sửa soạn. Trần-Đăng về nhà kể rõ đầu đuôi cho cha nghe. Trần-Khuê bắt Đăng phải đi báo trước cho Huyền-Đức biết. Đăng vâng lời cha, phi ngựa đi báo. Ra khỏi thành được một quãng thì gặp hai ông Quan, Trương. Đăng liền báo rõ tình hình như thế...

Số là Huyền-Đức đã trở về, nhưng còn đi sau Quan, Trương về trước. Trương-Phi nghe rõ âm mưu, hăm hở đòi đánh thành ngay. Vân-Trường cản lại:

- Không được! Nó phục binh ở cửa thành rình ta, nếu đến ắt mắc mưu. Ta có kế này, có thể giết Xa-Trụ: Đêm nay, thừa lúc tối trời, ta giả làm quân Tào mới kéo đến Từ-châu, lừa Xa-Trụ ra đón mà đánh úp, giết ngay đi là xong.

Trương-Phi y kế làm ngay. Nguyên số quân bộ hạ của hai ông lúc bấy giờ vốn sẵn cờ hiệu của Tào-Tháo. Áo giáp cũng một kiểu ấy. Vào canh ba đêm đó, kéo tới gần thành, kêu mở cửa. Quân trên thành hỏi:

- Quân mã của ai?

Dưới thành trả lời:

- Đây là binh mã của Trương-văn-Viễn được Tào Thừa-tướng sai tới.

Quân báo cho Xa-Trụ. Trụ vội mời Trần-Đăng tới bàn rằng:

- Không ra đón thì sợ Thừa-tướng nghi. Ra đón lại sợ bị lừa. Biết làm sao?

Nói rồi, Trụ lên mặt thành đáp xuống:

- Đêm tối quá, không rõ thực hư thế nào. Hãy tạm đóng bên ngoài, đợi sáng mai sẽ hội kiến!

Dưới thành kêu:

- Quân đến có việc cơ mật. Nếu để chậm sợ Lưu-Bị biết. Mở cửa mau!

Xa-Trụ còn dùng dằng chưa quyết. Nhưng ngoài thành một ai kêu cửa gấp quá, Trụ bèn mặc giáp lên ngựa, dẫn một ngàn quân, mở cửa thành kéo ra. Ra khỏi cầu treo, gọi lớn:

- Văn-Viễn ở đâu?

Nhưng ánh lửa sáng rực lên, chẳng thấy Trương-Liêu đâu, mà chỉ thấy một tướng mặt đỏ râu dài, múa đao giục ngựa sấn tới quát mắng:

- Đồ thất phu kia! Sao dám bầy gian kế hại huynh trưởng ta?

Xa-Trụ kinh hồn bạt vía, gượng đánh với Vân-Trường chưa được vài hiệp đã quay ngựa chạy về thành. Nhưng chạy tới đầu cầu treo lại bị Trần-Đăng sai quân bắn tên xuống như mưa. Xa-Trụ đành vòng quanh thành mà chạy. Vân-Trường đuổi sát tới, vung ngang một đao, chém Trụ chết lăn, rồi cắt lấy thủ cấp giơ cao lên, gọi quân trên thành:

- Xa-Trụ là đứa phản tặc, ta đã giết rồi. Ngoài ra, ai nấy đều vô tội. Hãy hàng đi cho khỏi chết!

Quân sĩ đều trở giáo xin hàng. Náo động chỉ chốc lát, rồi quân dân yên ổn ngay. Vân-Trường đem đầu Xa-Trụ đi đón Huyền-Đức, kể rõ việc Trụ mưu hại nên phải chém đầu. Huyền-Đức kinh hãi nói:

- Nếu Tào-Tháo kéo đến thì làm thế nào?

Vân-Trường nói:

- Em với Dực-Đức sẽ nghênh chiến!

Huyền-Đức ân hận mãi, rồi vào thành Từ-châu. Phụ lão cùng

trăm họ đứng hai bên đường đón tiếp. Huyền-Đức về phủ tìm Trương-Phi, thì thấy Phi đem cả nhà Xa-Trụ ra giết hết! Huyền-Đức than rằng:

- Giết mất người tâm phúc của Tháo, đời nào hắn chịu bỏ qua?

Nhưng Trần-Đăng nói:

- Sứ-quân khỏi lo. Tôi có một kế đẩy lui quân Tào...

Đó chính là:

"Thân cô, đồ thoát xa hang cọp,

"Mẹo giỏi rồi đây tắt khói lang

Chưa biết Trần-Đăng hiến kế gì cho Huyền-Đức. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Tờ chiếu máu của Thiên-tử vì vụ Hứa-điền mà có. Lời thề của Chư-hầu cũng do từ vụ Hứa-điền. Vì thấy hành động của Quan-công mà Mã-Đằng biết rõ Huyền-Đức. Vì vụ Hứa-điền mà Mã-Đằng biết rõ Quan-công. Ngày hôm ấy Tào-Tháo ngạo nghễ trước mặt mọi người, Vân-Trường thì giận dữ bừng bừng, râu tóc dựng lên lẫm liệt. Văn tự sự nói sau mà chính là làm nổi bật việc trước vậy.*

• *Hai tay anh hùng không thể cùng đứng với nhau. Nếu đứng cùng nhau ắt phải mưu trừ nhau. Tháo đã nhận Bị là anh hùng, tức là Tháo sắp trừ diệt Bị vậy. Trái lại, Tháo cũng biết Bị ắt trừ diệt mình. Bị thì vừa mới dự mưu cùng bọn Đổng-Thừa, mà bỗng nghe Tháo bảo mình là anh hùng, thì sao khỏi giật mình, bối rối?*

• *Lưu-Bị đánh rơi đũa trước, rồi mới nghe sấm sau. Đó là nhân rơi đũa mà nói thác ra chuyện sợ sấm. Chứ không phải nhân nghe sấm mà giở tảng đánh rơi đũa. Nếu như thế thì chỉ lừa được đứa trẻ con, chứ lừa sao nổi Tào-Tháo? Trong "lục bản" chép sai đi, cho nên nay dựa theo "cổ bản" hiệu chỉnh lại. Câu "oai trời to thật vừa nghe một tiếng đã đến nỗi này" là một câu mờ mờ tỏ tỏ mà khéo ở chỗ hữu ý*

hay vô ý, chứ Lưu-Bị lẽ nào bắt chước đứa bé con sợ sấm, bưng tai rụt cổ để làm trò cười cho Tháo?

• Người đời sau chú giải chuyện xưa, thường chú giải lầm lẫn. Chẳng hạn như lúc Sở-Hạng-Vũ bị vây khốn ở Cai-Hạ, nghe quân Hán bốn mặt cùng hát khúc "Sở ca", thì Vũ kinh hãi mà than rằng: "Quân Hán đã thu hết quân Sở rồi chăng?" Sao mà có nhiều tiếng người Sở hát như vậy? Đó là mưu của Trương-Lương và Hàn-Tín: Muốn lừa cho Hạng-Vũ tưởng rằng Bành-Thành đã mất, và để cho lòng quân Sở rối loạn vậy. Thế mà đời sau có người lại chú thích rằng: "Sở-ca là khúc hát nhớ nhà. Quân Hán hát Sở-ca để làm cho quân Sở phát nhớ nhà mà bỏ đội ngũ, kéo về quê hương". Sao lại có thể như thế được? Quân Sở có gia-đình quê hương, thì quân Hán cũng có gia-đình, quê hương. Nếu chủ ý như thé, thì chưa giải tán được binh địch, đã giải tán chính binh mình rồi! Ai làm việc vô lý thế?

• Chú giải chuyện, chủ ý chẳng qua là thêm món trang sức bên ngoài cho chuyện. Nhưng nếu chú giải như thế, rồi lầm truyền lầm, lẫn nối lẫn... thì há chẳng làm trò cười cho bậc thức giả sao?

• Hồi này, Tôn-Sách ở Giang-đông, Tào-Tháo vốn chưa cho là anh hùng. Mãi về sau gặp Tôn-Quyền trước trận. Tháo mới than rằng: "Sinh con nên sinh người như Trọng-Mưu kia kìa!". Mắt Tháo quả là tinh đời. Thì ra trong khi Tháo uống rượu với mơ xanh cùng Huyền-Đức, anh hùng trong Thiên-hạ Tháo chỉ mới thấy có hai người. Và "cái vạc" còn đang thiếu một chân vậy.

• Sau khi Quan-công giết Xa-Trụ, Tào-Tháo liền khởi binh đánh Huyền-Đức. Huyền-Đức sở dĩ không muốn giết Xa-Trụ, là vì lúc bấy giờ "tờ chiếu đai áo" chưa lộ, mưu Đổng-Thừa chưa bị khám phá. Huyền-Đức còn chưa muốn dứt liên lạc với Tháo, để ngoài mặt hòa hợp, trong lòng mưu trừ vậy. Người anh hùng làm việc lớn phải lựa thế, lượng sức như vậy, vội vàng không xong. Huyền-Đức thong thả khoan thai nên mới tính toán như thế. Vân-Trường là người lòng ngay nghĩ thẳng, nên không tính toán như thế. Gan ruột hai người cùng là gan ruột hào kiệt nhưng mỗi người có tính cách riêng. Vân-Trường kém Huyền-Đức ở điểm này. Mà Huyền-Đức kém Vân-

Trường cũng chính ở điểm này vậy.

• Trên tờ "Nghĩa trạng" của Đổng-Thừa có viết năm chữ "Tả-Tướng-quân Lưu-Bị". Sau này Bị kế nghiệp Hán chính thống mà không hổ thẹn là nhờ tên trong nghĩa trạng này. Nhờ năm chữ "Tả Tướng-quân Lưu-Bị" mà rồi được năm chữ "Hán-Chiêu-Liệt Hoàng-đế". Xưa, Hán-Cao-Tổ (khi còn là Hán vương" đánh Hạng-Vũ, thì nói rõ trong tờ chiếu rằng: "Nguyện theo Chư-hầu đánh Sở-vương là kẻ đã giết Nghĩa-đế"... Do đó, Hán Vương được danh chính ngôn thuận, bốn bề nghiêng làng về theo. Nay Lưu-Huyền-Đức đã vâng "y đái chiếu" đánh giặc, danh cũng rõ rệt là trượng nghĩa như thế. Và Gia-cát Vũ-hầu sau này, sáu lần kéo quân ra Kỳ-sơn; Khương-Duy chín lần đánh Trung-Nguyên cũng đều vì tờ chiếu nói trên vậy.

• Hoặc có người hỏi: "khi đã trói chém Xa-Trụ, sao Huyền-Đức không đem lời "chiếu đai áo" ra bố cáo cho Thiên-hạ cùng biết?" Xin thưa: Lời chiếu vốn là lời giao phó cho Đổng-Thừa; mà Đổng-Thừa hiện còn ở bên trong, nếu Huyền-Đức làm mạnh, e Thừa bị Tháo hại, cho nên, sau khi Đổng-Thừa chết, Huyền-Đức mới đem lời huyết chiếu bố cáo cùng hải nội Chư-hầu.

• Công-tôn-Toản bị diệt vong với 30 vạn hộc lương, Viên-Thuật lúc bị diệt chỉ còn 30 hộc. Lương nhiều cũng chết, lương ít cũng chết, thế là sao? Thưa rằng: Cả hai cùng một hạng vô mưu. Đã là hạng vô mưu, thì kẻ nhiều lương người ít lương cũng chẳng khác gì nhau. Tuy nhiên, Toản lúc sống còn biết tiến cử Huyền-Đức. Đó cũng là một cái hay. Còn Thuật thì chẳng được việc gì cả. Trước kia Thuật đã lừa dối, không phát lương, khiến cho Tôn-Kiên tuyệt lương mà thua trận. Nay chính Thuật lại bị tuyệt lương mà chết. Lòng trời báo ứng không sai vậy thay!

Hồi thứ 22

Viên, Tào khởi ba quân mã bộ
Quan, Trương cầm hai tướng Vương Lưu.

Nhắc lại, Trần-Đăng hiến kế với Huyền-Đức:

- Tào-Tháo sợ nhất là Viên-Thiệu. Hiện Thiệu như con hổ chiếm cứ bốn châu Tinh, U, Thanh, Ký. Quân giáp sĩ có có 100 vạn. Văn quan võ tướng rất nhiều. Sao Sứ-Quân không viết thư sai người đem tới đó cầu cứu?[357]

Huyền-Đức phân vân nói:

- Ta với Thiệu chưa từng đi lại. Vừa đây, ta lại mới đánh phá em y. Đời nào y chịu ta?

Trần-Đăng nói:

- Ở đây hiện có một người, nhà đã ba đời thân giao với nhà Thiệu. Nếu được người ấy viết thơ, ắt Thiệu đem quân tới giúp.

- Người nào thế?

- Người này chính là người vẫn được Sứ-quân trọng đãi kính lễ hàng ngày đó thôi?

Huyền-Đức chợt nhớ ra:

- Là Trịnh-Khang-Thành tiên sinh phải không?[358]

Đăng cười đáp:

- Chính phải.

Nguyên lai, Trịnh-Khang-Thành đây tức là Trịnh-Huyền, từ nhỏ có tài hiếu học, từng thụ-nghiệp Mã-Dung. Mỗi khi Dung

ngồi giảng bài, thì buông trướng đỏ. Phía ngoài học trò ngồi, phía trong thì đoàn con hát hầu vui. Những cô hầu gái thì đứng hai bên. Trịnh-Huyền học với thầy suốt ba năm mà luôn nhìn thẳng, không bao giờ nghiêng mắt liếc ngang một cái! Mã-Dung lấy làm lạ, lòng khen thầm. Khi thành tôi, Huyền xin nghỉ trở về. Mã-Dung than rằng:

- Hết thảy học trò, chỉ có một mình Trịnh-Huyền lãnh hội được cái học bí-truyền của ta!

Trong nhà Trịnh-Huyền, ai cũng biết chữ. Đến lũ đầy tớ gái cũng thông thuộc Kinh Thi. Một hôm, có con hầu ăn nói thất thố làm trái ý Huyền, Huyền bắt quỳ dưới thềm rất lâu. Một con khác đi qua trông thấy hỏi đùa bạn rằng:

- Hồ vị hồ nê trung?[359]

Con hầu bị phạt đáp ngay:

- Bạc ngôn vâng tố, phùng bỉ chi nộ![360]

Ấy, đại để nếp nhà phong nhã như thế. Đời Hoàn-Đế, Huyền làm quan đến chức Thượng-thư. Sau gặp loạn "Mười kẻ Thường thị", Huyền bỏ quan, về làm ruộng, nhà ở Từ-châu. Khi Huyền-Đức còn ở Trác quận, đã có học với Huyền: đến khi làm quan Mục Từ-châu, vẫn thường đến nhà thỉnh giáo và kính lễ rất hậu.

Bấy giờ Huyền-Đức nhớ ra, mừng lắm, bèn đi cùng Trần-Đăng đến nhà, nhờ Huyền viết một lá thư cho Thiệu, Huyền khẳng khái nhận lời, viết ngay một phong thư trao cho Huyền-Đức sai Tôn-Càn đem qua Hà-bắc.

Viên-Thiệu tiếp thơ, xem xong nghĩ rằng:

- Huyền-Đức vừa đánh phá em ta, chính không nên giúp. Ngặt vì có lời Trịnh-Thượng-thư đã dạy, không thể không đến.

Bèn triệu tập các quan văn võ bàn việc khởi binh đánh Tào-Tháo, mưu sĩ Điền-Phong can rằng:

- Đã chinh chiến luôn mấy năm, trăm họ mỏi mệt, kho đụn thiếu hụt rồi. Nay không thể khởi đại binh được nữa. Chỉ nên

trước sai người về Kinh dâng tin thắng trận lên Thiên-tử[361], nếu không báo tiệp được, thì hãy dâng biểu kể tội Tào-Tháo ngăn đường không cho ta phò vua. Rồi sau đem binh ra đóng Lê-Dương tăng thêm chiến thuyền dàn ở Hà-nội, sửa sang khí giới, chia quân tinh nhuệ đi đóng chẹn các chỗ biên giới. Như thế, trong vòng ba năm việc lớn ắt thành.

Mưu sĩ Thẩm-Phối nói:

- Không được! Với tài thần võ của Minh-công, lại thêm đất Hà-Sóc cường thịnh này, thì hưng binh đánh giặc Tào dễ như trở bàn tay. Việc gì phải chờ đợi rềnh rang ngày này qua tháng khác?

Mưu sĩ Thư-Thụ lại nói:

- Cái sách lược chế thắng không phải ở sự cường thịnh. Và Tào-Tháo giỏi thi hành pháp lệnh, quân sĩ tinh luyện, không như hạng Công-tôn-Toản ngồi một xó chịu khốn. Nay nếu bỏ cái kế hay "báo tiệp tâu công" mà đi khởi quân vô danh nghĩa, thiết nghĩ Minh-công không nên làm.

Nhưng mưu sĩ Quách-Đồ nói:

- Nói thế là sai! Đem binh đánh Tào-Tháo, sao gọi là vô danh? Lúc này Minh-công nên kịp thời mưu đại nghiệp. Xin thể theo lời Trịnh-Thượng-thư, hợp cùng Lưu-Bị, nêu cao đại nghĩa, tiêu diệt giặt Tào, trên hợp ý trời, dưới hợp lòng dân. Thực là cơ hội rất tốt!

Thế là bọn mưu sĩ tranh luận giằng co. Viên-Thiệu trù trừ chưa quyết định ra sao, bỗng lại có hai mưu sĩ Hứa-Du, Tuân-Thẩm từ bên ngoài bước vào. Thiệu nói:

- Hai người này có nhiều kiến thức đây. Thử hỏi xem chủ trương thế nào.

Hai người vào thi lễ xong. Thiệu hỏi:

- Có Trịnh-Thượng-thư gửi thư tới đây, bảo ta giúp Lưu-Bị đánh Tào-Tháo. Vậy nên khởi binh hay không khởi binh?

Hai người đồng thanh đáp:

- Minh-công lấy nhiều khắc phục ít, lấy mạnh đánh yếu[362], đánh giặc nhà Hán để phò nhà Hán[363]. Nên khởi binh lắm!

Thiệu gật đầu:

- Ý kiến hai ông chính hợp lòng ta!

Bèn thương nghị hưng binh. Trước cho Tôn-Càn về báo tin với Trịnh-Huyền, và hẹn Huyền-Đức chuẩn bị để tiếp ứng. Một mặt sai Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ làm Thống quân, Điền-Phong, Tuân-Thầm, Hứa-Du làm mưu sĩ, Nhan-Lương, Văn-Xú làm Tướng-quân, khởi mười lăm vạn mã quân, mười lăm vạn bộ quân, cộng ba mươi vạn tinh binh trông hướng Lê-Dương tiến phát. Thiệu phân phát xong, Quách-Đồ tiến lên nói:

- Minh-công lấy đại nghĩa đánh giặc Tháo, thì nên kể rõ tội ác của Tháo, truyền hịch đi khắp các châu-quận, làm cho rõ cái lẽ khiến ta khởi binh. Thế mới là danh chính ngôn thuận.

Thiệu nghe lời sai viên Thư-ký Trần-Lâm thảo tờ hịch. Nguyên Trần-Lâm tự là Khổng-Chương, tài văn nổi tiếng. Thời Hoàn-đế đã làm quan Chủ Bạ, vì can ngăn Hà-Tiến không được, rồi gặp loạn Đổng-Trác, chạy nạn lên Ký-châu, được Viên-Thiệu dùng làm Ký-thất. Bấy giờ Trần-Lâm vâng lệnh, cầm bút thảo ngay một bài hịch như sau:

"Có nghe rằng bậc minh chúa nhân gặp nguy mà chế biến, kẻ trung thần lo nạn nước mà lập quyền. Cho nên, có người phi thường rồi sau mới có việc phi thường. Có việc phi thường rồi mới có công lao phi thường. Người phi thường ấy không phải người thường có thể bắt chước làm nổi.

"Xưa kia, nhà Tần mạnh gặp lúc vua yếu. Triệu-Cao nắm hết quyền lớn, chuyên chế việc Triều-đình, tự mình làm oai làm phúc. Người thời bấy giờ bị uy hiếp, không ai dám nói gì. Thế mà rồi hắn cũng chết thảm ở cung Vọng-Di, Tổ-tông bị ô nhục, để tiếng xấu đến ngày nay cho đời mỉa mai.

"Cho đến cuối đời bà Lã-hậu hai tên Sản, Lộc chuyên chính, bên trong giữ cả hai quân, bên ngoài khống chế hai nước Lương, Triệu,

lạm nắm muôn mối, quyết việc nơi Cấm đình, dưới lăng loàn, trên suy yếu. Bốn bề ai cũng đau lòng. Vì thế Dáng-Hầu[364] với Chu-hư-Hầu[365] mới hưng binh phẫn nộ, tru di quân nghịch bạo, tôn lập Đức Thái-Tông[366] làm hưng thịnh lại Vương-Đạo quang minh rực rỡ. Đó là cái gương lớn: Đại thần lập quyền vậy.

"Ngày nay có viên Tư-Không Tào-Tháo làm càn. Ông nó là tên Đằng, làm Trung-thường-thị, đã từng thông với bọn Tả-Quản, Từ-Hoảng làm điều yêu nghiệt, tham lam càn rỡ, tổn thương phong hóa, tàn ngược nhân dân.

"Cha nó là tên Tung, vốn con nhà ăn mày được dắt về nuôi, nhờ có của mua chức vị, xe vàng khiêng ngọc, đút lót chỗ quyền môn, trộm cắp đỉnh tư, làm nghiêng ngửa ngôi báu.

"Đến nó là tên Tháo, con thằng đi ở, cháu tá ơm tên quan hoạn, nên chẳng có nết na gì, tai quái luông tuồng, háo loạn lạc, vui trong tai vạ của nước.

"Mạc phủ[367] đây, đồng thống quân ưng đương tảo trừ lũ hung nghịch, gặp hồi Đổng-Trác cướp quyền hại nước, đã vung gươm khua trống, truyền lệnh ra Đông-Hạ, thu vét anh hùng, bỏ nết xấu mà dùng lấy việc, nên mới để Tào-Tháo được cùng mưu việc, cho giữ một cánh quân, tưởng rằng chim ưng chó săn cũng có chút tài khả dụng. Không ngờ nó ngu si dốt nát tiến liều lùi bậy, làm tổn quân mã, mất cả nhuệ khí ba quân. Mạc-phủ lại chia binh hùng sĩ luyện, sửa sang bồi bổ, rồi tâu xin cho nó sang Đông-quận, làm Thứ-sử Duyện-Châu. Thân dê đội lốt cọp, nắm được quyền hành, những tưởng rồi nó sẽ báo được trận thua trước như quân Tần báo thù Tấn. Thế mà nó nhân được thể, dám làm trò lợn vượt qua rào, hung hăng bạo ác, chiếm cứ liên miên, tàn hại người hiền. Quan cố Thái-thú Cửu-giang Biên-Nhượng là bậc anh thi tuấn sỹ, Thiên-hạ đều biết tiếng, nhìn ngay nói thẳng, không lời a siểm, mà cũng bị nó giết hại, đầu bêu ngọn giáo, sợ con bị nạn diệt vong. Từ đó khắp kẻ sĩ ai ai đều tức giận, nhân dân chốn chốn càng xót xa căm hờn. Một người vung cánh tay, cả châu quận cùng hưởng ứng, nên quân nó bị phá ở Từ-châu, đất nó mất về tay Lã-Bố. Thân nó bơ vơ nơi cõi Đông, không biết dựa vào đâu.

"Mạc-phủ nghĩ đến nghĩa "cành mạnh nâng đỡ nhánh mềm", và cũng vốn không dung đảng giặc cho nên lại giương cờ, mặc giáp gióng trống khua chiêng đem quân tới cứu nó và đánh quân Lã-Bố tan vỡ[368]. Cứu cho nói khỏi cái nạn tử vong, lại phục hồi cho cái địa vị phương bá. Thế thì, Mạc-phủ tuy không có công đức gì với trăm họ Duyện-châu nhưng đã làm phúc lớn cho Tháo lắm vậy.

"Về sau, khi Loan giá về Đồng-Đô, bị lũ giặc theo cướp, bấy giờ Ký-châu đang có việc cảnh cấp ở phía Bắc, Mạc-phủ chưa thể rời xa được, nên sai quan Tòng-sự Trung-lang Từ-Huân tới truyền cho Tháo phải vào mà sửa sang chốn Giao-Miếu, giúp đỡ ấu chúa. Thế mà Tháo nó dám rông rỡ làm càn, hiếp vua dời giá ra chỗ khác. Nó khinh nhờn Vương thất, làm bại hoại pháp chế, rời kỷ cương, ngồi khuynh loát cả Tam-đài, chuyên-chế hết Triều-chính, muốn thưởng ai mặc lòng, muốn giết ai cứ nói. Yêu ai thì làm rạng tới ba đời, ghét ai thì giết cả ba họ. Ai tụ tập luận bàn bị chém công khai. Ai bí mật dị nghị bị giết ngấm ngầm. Trăm quan phải ngậm miệng, người đi đường chỉ đưa mắt cho nhau.

"Chức Thượng-thư chỉ còn biết ghi chép buổi triều hội Công-Khanh, ngồi đứng cho có vị. Như Thái-úy Dương-Bưu, trải coi hai ty, ở địa vị nhất phẩm quốc-gia, thì Tháo gườm mắt căm ghét, vu oan tội tình đánh đập thảm hại, tước chức đuổi người, tự ý làm càn, không thèm coi hiến cương ra gì nữa. Văn-nghị-lang Triệu-Ngạn, lòng trung nói thẳng, nghĩa ấy đáng khen, Thánh triều nghe hợp đạo, long nhan vui tươi gia thưởng, Tháo liền mê đoạt Thánh minh, chặn lấp đường lối không cho ai nói năng lọt nữa. Rồi tự tiện bắt đại thần, không tâu mà giết, Vua chẳng biết gì.

"Lại như Lương-Hiếu-Vương là anh em cùng mẹ với đức Tiên-đế, lăng tẩm tôn quý, dẫu đến cây dâu cây tử, gốc bá cành tùng cũng đáng được kính trọng thay, thế mà Tháo nó thân đem tướng sĩ quân lính đến khai quật, phá quan quách, phơi lộ thây, cướp lấy vàng bạc châu báu. Đến nay, Tránh triều còn chưa ráo lệ, sĩ dân còn đau lòng[369]. Nó lại còn đặt ra chức Trung-Lang-tướng đào mả chức Hiệu-úy bới vàng, đi đến đâu tàn hại đến đó. Biết bao nhiêu hài cốt bị bới móc lồ lộ giữa trời.

"Thân ở ngôi Tam-công mà nó theo thói trộm cướp, làm nhơ cả nước, hại muôn dân, gây tai vạ độc địa cho cả vong hồn người chết. Chính sự nó tinh ranh thảm khắc, điều luật bày ra trói buộc khắp mặt, cạm bẫy chăng đầy đường khắp lối, khiến ai nấy giơ tay đụng phải lưới, bước chân mắc phải tròng. Cho nên dân vô tội ở Duyện, Dự đau khổ lầm than, tiếng rên la ở chốn Đế-đô rất là ai oán. Trải xem sử sách cổ kim, những kẻ làm tôi tham tàn khốc liệt cũng nhiều, nhưng không kẻ nào tai hại bằng tên Tháo ngày nay nữa.

"Mạc-phủ đang bận hỏi tội đứa ngoại gian, chưa kịp răn trách đến nó tức là còn nín nán rộng dong, tưởng nó sửa lầm cải lỗi đi chăng. Thế mà nó vẫn lòng lang dạ sói, manh tâm gây vạ, muốn đạp đổ cốt rường, làm cho nhà Hán cô thế yếu đuối. Nó trừ diệt người trung chính để được tự do làm ác như con Cú độc vậy.

"Trước đây, Mạc-phủ gióng trống bắc chinh, trừ tên giặc dữ Công-tôn-Toản, phải cầm vòng vây một năm trời. Tháo nhân lúc quân giặc chưa tan, dám ngầm mưu thông nhau, đưa thư hẹn hợp, ngoài mặt giả giúp quân nhà vua, trong lòng rình đánh úp. May được kẻ đưa thư tiết lộ, giặc Toản bị bêu đầu, và nọc độc của giặc Tháo vào rụt lại, chẳng mưu đồ được gì cả. Nay nó lại dám đóng chẹn Ngao-Thương, ngăn sông gây việc, toan đem đôi càng con bọ ngựa để chặn bánh Long-xa!

"Mạc-phủ ngay phụng oai linh nhà Hán[370] đi dẹp bốn phương. Quân cổ kích dài trăm vạn ngọn, ngựa khỏe nghìn đàn, phấn khích tinh thần những tráng sĩ sức lực tựa Hoàng, Dục, Hoạch[371], vươn thế mạnh nỏ cứng, cung bền. Quân đội Tinh-Châu vượt núi Thái-Hàng mà đi. Binh mã Thanh-Châu lội ngang sông Tề, Tháp mà tới[372]. Đại quân băng qua Hoàng-Hà đánh mặt trước, quân Kinh-châu lại tiến vào đất Uyển, Diệp đánh mặt sau. Thế mạnh như sấm tan cọp đuổi vào ổ giặc, thì khác gì nổi lửa lớn mà đốt mớ cỏ khô, dốc nước biển cả để tưới lò than nhỏ! Giặc thế nào mà chẳng bị tiêu diệt?

"Vả lại những quân sĩ của Tháo có thể đánh trận được, đều là những người quê quán ở Châu-U, Châu-Ký bị bắt buộc mà phải theo; ai ai cũng có bụng oán, muốn về quê hương, ứa nước mắt trông về phương Bắc[373]. Ngoài ra, những người Duyện, Dự cùng những quân

sĩ của Lã-Bố, Trương-Dương sót lại, vì bị ức hiếp, tạm thời đi theo, cánh quân nọ thù ghét cánh quân kia, sẵn sàng trở giáo. Nếu ta lên gò cao đánh trống, phất cờ trắng để mở đường cho họ về hàng, ắt thế như đất lở ngói tan, không cần phải đâm chém đổ máu.

"Hiện nay nhà Hán suy vi, cương duy lỏng lẻo. Thánh-Triều không có một người nào giúp. Tay chân không thể nào vùng vẫy được. Ở đất trực thuộc triều-đình, những vị giản luyện đều phải cúi đầu xếp cánh, không thể trông cậy vào ai. Tuy có kẻ sĩ trung nghĩa, nhưng bị loạn thần bạo ngược hiếp chế, thì còn phát triển chi tiết của mình làm sao?[374] Hơn nữa, Tháo nó sai 700 tinh binh tay chân vây kín cung khuyết, ngoài mặt giả làm quân túc vệ, kỳ thực là giam cầm nhà vua.

"Mạc-phủ sợ rằng cái mầm phản nghịch từ đó phát ra. Lúc này là lúc cả trung thần phải gan nát óc lầy để lo toan, là cơ hội để các liệt sĩ lập công báo quốc. Há chẳng nên cùng hết sức ư?

"Tháo nó lại hay giả thác chiều vua, sai đi gọi binh; sợ các Châu quận ở xa không rõ, lại tưởng rằng lệnh Thiên-thử thực mà cấp quân cho nó, thì hóa theo giặc phản vua, mất hẳn danh nghĩa, để tiếng cười cho thiên hạ sau này. Vậy những bậc khôn ngoan ắt không làm như thế[375].

"Nay mai quân Tinh, U, Thanh, Ký, bốn châu cùng tiến[376]. Thư đưa tới Kinh-châu, mời cùng ra binh với Kiên-Trung Tướng-quân hợp làm thanh thế[377]. Các châu quận hãy chấn chỉnh nghĩa binh, liên lạc với nhau nơi cảnh giới, thị vũ dương uy, cùng khuông phò Xã-tắc, thế là cái công phi thường đã rõ rồi vậy.

"Ai lấy được thủ cấp Tào-Tháo sẽ được phong hầu Ngũ-Thiên-Hộ, thưởng tiền năm mươi vạn.

"Những, Thiên, Tỳ, Tướng, Hiệu... ai đem quân tới hàng, đều không bị hỏi han gì cả. Ta sẵn sàng mở rộng đường ân tình, ban tưởng tuyên dương cho ngay[378].

"Nay làm từ hịch này bố cáo thiên hạ, để bốn phương biết rằng Thánh-Triều đang bị cái nạn câu thúc nguy cấp!

Nguyên văn:

"Cái văn minh chủ đồ nguy dĩ chế biến, trung thần lự nạn dĩ lập quyền. Thị dĩ hữu phi thường chi nhân, nhiên hậu hữu phi thường chi sự, hữu phi thường chi sự, nhiên hậu lập phi thường chi công. Phù phi thường giả, cố phi thường nhân sở nghĩ dã. Nẵng giả, cường Tần nhược chủ, Triệu-Cao chấp bính, chuyên chế triều quyền, uy phúc do kỷ. Thời nhân bách hiếp, mạc cảm chính ngôn, chung hữu Vọng Di chi bại, tổ tông phần diệt, ô nhục chí kim, vĩnh vi thế giám.

"Cập trăn Lã-Hậu quý niên, Sản, Lộc chuyên chính, nội kiêm nhị quân, ngoại thống Triệu, Lương; thiện đoạn vạn cơ, quyết sự tỉnh cấm; hạ lăng thượng thế, hải nội hàn tâm. Vu thị Giáng-Hầu, Chu-Hư, hưng binh phấn nộ, tru di nghịch bạo, tôn lập Thái-Tông, cố năng vương đạo hưng long, quang minh hiển dung; thử tắc đại thần lập quyền chi minh biểu dã.

"Tư không Tào Tháo: tổ phụ trung thường thị Đằng, dữ Tả Quan, Từ Hoàng tịnh tác yêu nghiệt, thao thiết phóng hoành, thương hóa ngược dân; phụ Tung, khất cái huề dưỡng, nhân tang giả vị, dư kim liễn bích, thâu hóa quyền môn, thiết đạo đỉnh tư, khuynh-phúc trọng khí.

"Tháo: chuế yêm di sửu, bản vô ý đức, [khuyển phiếu] giảo phong hiệp, hảo loạn nhạc họa.

"Mạc-phủ đổng thống ưng dương, tảo trừ hung nghịch; tục ngộ Đổng-Trác, xâm quan bạo quốc. Vu thị đề kiếm huy cổ, phát mệnh đông hạ, thu la anh hùng, khí hà thủ dụng; cố toại dữ Tháo đồng tư hợp mưu, thụ dĩ bì sư, vị kỳ ưng khuyển chi tài trảo nha khả nhậm. Chí nãi ngu điêu đoản lược, khinh tiến dịch thoái, thương di chiết nục, sổ táng sư đồ; mạc-phủ triếp phục phân binh mệnh nhuệ, tu hoàn bổ tập, biểu hành Đông Quận, lĩnh Duyện Châu thứ sử, bị dĩ hổ văn, tưởng túc uy bính, ký hoạch Tần sư nhất khắc chi báo. Nhi Tháo toại thừa tư bạt hỗ, tứ hành hung thắc, cái bát nguyên nguyên, tàn hại hiền thiện.

Cố Cửu Giang thái thú Biên Nhượng, anh tài tuấn vỹ, thiên hạ tri danh; trực ngôn chính sắc, luận bất a siểm; thân thủ bị kiêu huyền

chi tru, thê nô thụ hôi diệt chi cữu. Tự thị sĩ lâm phẫn thống, dân oán di trọng; nhất phu phấn tí, cử châu đồng thanh. Cố công phá vu Từ phương, địa đoạt vu Lã Bố; Bàng hoàng đông duệ, đạo cư vô sở. Mạc phủ duy cường can nhược chi chi nghĩa, thà bất đăng bạn nhân chỉ đảng, cố phục viện tinh quân giáp, tịch quyển khởi chính, kim cổ hưởng chấn, bố chúng bôn tự; chửng kỳ tử vong chi hoạn, phục kỳ phương bá chi vị; tắc Mạc phủ vô đức vu Duyện thổ chi dân, nhi hữu đại tạo vu Tháo dã.

"Hậu hội loan giá phản bái, quần lỗ khấu công. Thời Ký Châu phương hữu bắc bỉ chi cảnh, phỉ hoàng ly cục; cố sử tòng sự trung lang Từ Huân, tựu phát khiển Tháo, sử thiện tu giao miếu, dực vệ ấu chủ. Tháo tiện phóng chí chuyên hành, hiếp thiên đương ngự tỉnh cấm, ty vũ vương thất, bại pháp loạn kỷ, tọa lĩnh tam đài, chuyên chế triều chính; tước thưởng do tâm, lộng lục tại khẩu; sở ái quang ngũ tông, sở ác diệt tam tộc; quần đàm giả thụ hiển tru, phúc nghị giả mông ẩn lục; bách liêu kiềm khẩu, đạo lộ dĩ mục; thượng thư kí triều hội, công khanh sung viên phẩm nhi dĩ.

Cố thái úy Dương Bưu, điền lịch nhị ty, hưởng quốc cực vị. Tháo nhân duyến tí nhai, bị dĩ phi tội, bảng sở tham tịnh[379], ngũ độc bị chí; xúc tình nhâm thắc, bất cố hiến cương, Hựu nghị lang Triệu Ngạn, trung gián trực ngôn, nghĩa hữu khả nạp, thị dĩ thánh triều hàm thính, cải dung gia sức. Tháo dục mê đoạt thời minh, đỗ tuyệt ngôn lộ, thiên thu lập sát, bất sĩ báo quốc.

Hựu Lương Hiếu Vương, tiên đế mẫu côn, phần lăng tôn hiển; tang tử tùng bách, do nghi túc cung; nhi Tháo suất tướng lại sĩ, thân lâm phát quật, phá quan lỏa thi, lược thủ kim bảo. Chí lệnh thánh triều lưu thế, sĩ dân thương hoài. Tháo hựu thời trí phát khâu trung lang tướng, mạc kim giáoúy, sở quá huy đột, vô hài bất lộ. Thân xử tam công chi vị, nhi hành kiệt lỗ chi thái, ô quốc hại dân, độc thi nhân quỉ! Gia kỳ tế trí thảm hà, khoa phòng hỗ thiết, tăng chước sung hề, khanh tịnh tắc lộ; cử thủ quải võng la, động túc xúc cơ hãm. Thị dĩ Duyện, Dự hữu vô liêu chi dân, đế đô hữu hu ta chi oán. Lịch quan tái tịch, võ đạo chi thần, tham tàn khốc liệt, vu Tháo vi thậm.

"Mạc-phủ phương cật ngoại gian, vị cập chỉnh huấn; gia tự hàm

dung, ký khả di phùng, nhi Tháo sài lang dã tâm, tiềm bao họa mưu, nãi dục tồi nạo đống lương, cô nhược Hán thất, trừ diệt trung chính, chuyên vi niểu hùng.

"Vãng giả, phạt cổ bắc chinh Công tôn Toản, cường khấu kiệt nghịch, cự vi nhất niên. Tháo nhân kỳ vị phá, âm giao thư mệnh, ngoại trợ vương sư, nội tương yểm tập.

Hội kỳ hành nhân phát lộ, Toản diệc kiêu di, cố sử phong mang tỏa súc, quyết đồ bất khả. Kim nãi truân cư phu thương, trở hà vi cố, dục dĩ đường lang chi phủ, ngự long xa chi toại!

"Mạc phủ phụng Hán uy linh, chiết trùng vũ trụ; trường kích bách vạn, hồ kỵ thiên quần; phấn Trung Hoàng, Dục, Hoạch chi sĩ, sính lương cung kình nỗ chi thế; tịnh châu việt Thái Hàng, Thanh Châu thiệp Tế tháp; đại quân phiếm Hoàng Hà nhi giác kỳ tiền, Kinh châu hạ Uyển, Diệp nhi kỷ kỳ hậu: lôi chấn hổ bộ, nhược cử viêm hỏa dĩ nhiệt phi bồng, phúc thương hải dĩ ốc thán, hữu hà bất diệt giả tai?

"Hựu Tháo quân lại sĩ, kỳ khả chiến giả, giai xuất tự U, Ký, hoặc cố dinh bộ khúc, hàm oán khoáng tư qui, lưu thế bắc cố. Kỳ dư Duyện, Dự chi dân, cập Lã Bố, Trương Dương chi dư chúng, phúc vong bách hiếp, quyền thời cẩu tòng; các bị sang di, nhân vi cừu địch. Nhược hồi bái phương tổ, đăng cao cương nhi kích cổ xuy, dương tố huy dĩ khải hàng lộ, tất thổ băng ngõa giải, bất sĩ huyết nhận.

"Phương kim Hán thất lăng trì, cương duy thỉ tuyệt; thánh triều vô nhất giới chi phụ, cổ quăng vô chiết trùng chi thế. Phương kỳ chi nội, giản luyện chi thần, giai thùy đầu tháp dực, mạc sở bằng thị; tuy hữu trung nghĩa chi tá, hiếp vu bạo ngược chi thần, yên năng triển kỳ tiết?

"Hựu Tháo trì bộ khúc tinh binh thất bách, vi thủ cung khuyết. Ngoại thác túc vệ, nội thực câu chấp. Cụ kỳ soán nghịch chi manh, nhân tư nhi tác. Thử nãi trung thần can não đồ địa chi thu, liệt sĩ lập công chi hội, khả bất úc tai!

"Tháo hựu kiểu mệnh xưng chế, khiển sử phát binh. Khủng biên viễn châu quận quá thính cấp dữ, vi chúng lữ bạn, cử dĩ táng danh, vi thiên hạ tiếu, tắc minh triết bất thủ dã.

"Tức nhật U, Tịnh, Thanh, Ký tứ châu tịnh tiến. Thư đáo Kinh Châu, tiện lặc hiện binh, dữ kiến trung tướng quân hiệp đồng thanh thế.

"Châu quận cát chỉnh nghĩa binh, la lạc cảnh giới, cử vũ dương uy, tịnh khuông xã tắc, tắc phi thường chi công, vu thị hồ trứ.

"Kỳ đắc Tháo thủ giả, phong ngũ thiên hộ hầu, thưởng tiền ngũ thiên vạn. Bộ khúc thiên bì tướng giáo chư lại hàng giả, vật hữu sở vấn. Quảng nghi ân xin, ban dương phù thưởng, bố cáo thiên hạ, hàm sử tri thánh triều hữu câu bách chi nan. Như luật lịnh!

Viên-Thiệu xem xong tờ hịch mừng lắm, liền sai người đưa đi các châu quận, và yết thị ở bến đò, treo dán khắp các cửa ải.

Tờ hịch truyền lan tới Hứa-đô, bấy giờ Tháo đang bị cảm gió nhức đầu, nằm trên giường dưỡng bệnh. Tả hữu đem vào trình, Tháo xem xong, rợn tóc rùng mình, mồ hôi toát ra như tắm, bất giác thấy... mất hẳn nhức đầu[380], ngồi phắt dậy nhảy xuống đất, quay hỏi Tào-Hồng:

- Có biết ai làm bài hịch này không?

Hồng thưa:

- Nghe đâu Trần-Lâm chủ bút.

Tháo cười nói:

- Tài văn còn phải có vũ lược đi kèm nữa chứ! Văn Trần-Lâm giỏi nhưng võ Viên-Thiệu kém thì sao?

Nói rồi, hợp các mưu sĩ bàn việc nghênh địch. Khổng-Dung nghe tin, vào ra mắt Tháo can rằng:

- Viên-Thiệu thế lớn lắm. Không nên chiến, chỉ nên hòa.

Tuân-Húc nói:

- Thiệu là hạng vô dụng, cần gì phải hòa với nó?

Dung nói:

- Viên-Thiệu có đất rộng dân cường. Bộ hạ như Hứa-Du,

Quách-Đồ, Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ đều là những kẻ sĩ trí mưu. Điền-Phong, Thư-Thụ là những trung thần. Nhan-Lương, Văn-Xú là những võ tướng dũng lược quản tam quân. Ngoài ra bọn Cao-Lãm, Trương-Cáp, Thuần-Vu-Quỳnh đều là những danh tướng đời nay. Sao bảo Thiệu là kẻ "vô dụng" được?

Húc cười, nói:

- Quân Thiệu nhiều, nhưng không chỉnh. Điền-Phong tính cương mà hay phạm thượng. Hứa-Du tham lam mà không có trí. Thẩm-Phối tự chuyên và vô mưu. Phùng-Kỷ tính quả quyết nhưng vô dụng. Mấy kẻ ấy không thể dung được nhau, ắt sinh nội biến. Còn Nhan-Lương, Văn-Xú chỉ có cái sức khỏe kẻ thất phu, đánh một trận có thể bắt được. Ngoài ra những bọn lau nhau lúc nhúc, dẫu có trăm vạn đi nữa đã đáng kể làm gì?

Khổng-Dung lặng thinh không nói nữa. Tháo mừng rỡ nói:

- Thật đúng như luận liệu của Tuân-Văn-Nhược!

Bèn gọi Tiền quân Lưu-Đại với Hậu quân Vương-Trung, sai dẫn năm vạn quân, kéo cờ hiệu Thừa-tướng, tiến ra Từ-châu đánh Lưu-Huyền-Đức. Nguyên Lưu-Đại trước làm Thứ-sử Duyện-Châu, sau Tháo kéo đến, Đại xin hàng. Tháo phong cho chức Thiên-tướng. Nay cho lĩnh binh cùng Vương-Trung.

Còn Tháo, tự dẫn đại quan 20 vạn tiến ra Lê-Dương cự Viên-Thiệu.

Trình-Dục nói:

- Sợ rằng Lưu-Đại, Vương-Trung không xứng với sứ mệnh?

Tháo nói:

- Ta cũng biết hai tướng không phải là địch thủ của Lưu-Bị, nhưng hãy tạm hư trương thanh tế như vậy. Rồi sau sẽ liệu.

Bèn căn dặn hai tướng:

- Không được khinh chiến. Phải đợi ta phá xong Viên-Thiệu sẽ quay binh về đánh Lưu-Bị.

Lưu-Đại, Vương-Trung vâng lệnh kéo đi. Tháo tự dẫn quân tới Lê-Dương. Đến nơi quân hai bên đóng cách nhau 80 dặm, cùng đào hào đắp lũy giữ nhau, không xuất chiến. Hai bên cầm cự như thế từ tháng 8 đến tháng 10. Về phía Hà-bắc, vì Hứa-Du thấy Thẩm-Phối được lĩnh binh thì không thích. Thư-Thụ cũng giận Viên-Thiệu không dùng kế của mình. Các mưu sĩ bất hòa với nhau, nên chẳng muốn nghĩ tới tiến thủ gì. Viên-Thiệu nghi hoặc trong lòng, cũng không buồn nghĩ tới tiến binh nữa.

Tháo dò biết, bèn gọi hàng tướng Tang-Bá, bộ hạ cũ của Lã-Bố, sai đóng giữ mặt Thanh, Từ, sai Vu-Cấm, Lý-Điển đóng đồn tiến công, để Tào-Nhân tổng đốc đại quân đóng giữ Quan-độ. Tháo tự dẫn một cánh quân về Hứa-đô.

Nói về Lưu-Đại, Vương-Trung dẫn năm vạn quân tới cách thành Từ-châu 100 dặm hạ trại, hư trương cờ hiệu "Thừa-tướng" nơi trung quân, chưa dám tiến binh, chỉ sai quân đi nghe ngóng tin tức mặt trận Hà-bắc. Huyền-Đức không rõ quân Tào-Tháo hư thực thế nào nên cũng không dám bạo động, chỉ cho người đi Hà-bắc thám thính xem sao. Bỗng Tháo sai người tới ra lệnh cho Lưu-Đại, Vương-Trung tiến đánh. Hai người họp nhau trong trại thương nghị. Đại nói:

- Thừa-tướng thúc giục đánh thành. Vậy ông hãy tiến binh đi trước!

Vương-Trung thoái thác:

- Thừa-tướng sai ông đấy chứ!

- Ta là chủ tướng, sao lại đi trước?

- Tôi với ông cùng tiến một lúc vậy.

Đại nói:

- Thôi để ta với ông gắp thăm. Ai gắp trúng thì đi trước.

Khi vò hai mảnh giấy rồi gắp, thì Vương-Trung gắp phải thăm có chữ "tiên", Đại được chữ "hậu". Trung đành dẫn lấy một nửa quân mã tiến đánh Từ-châu. Huyền-Đức nghe tin quân địch đến,

bèn mời Trần-Đăng vào bàn:

- Viên-Bản-Sơ tuy đã đóng binh Lê-Dương, nhưng các mưu thần chia rẽ nhau, nên chưa tiến thủ. Vậy không rõ Tào-Tháo hiện ở chỗ nào? Lại nghe quân Tào ở Lê-Dương không có cờ hiệu của Tháo, mà quân ở đây lại có, thế là làm sao?

Đăng nói:

- Tháo có trăm ngàn quỷ kế, thế nào mà chẳng coi Hà-bắc làm trọng, thân tới đốc suất? Bởi thế, hắn cố ý không kéo cờ hiệu ở đấy, mà lại cho kéo ở đây để hư trương thanh thế. Tôi chắc Tháo không có ở đây đâu.

Huyền-Đức hỏi Quan, Trương:

- Hai em, ai đi thám thính hư thực bây giờ?

Trương-Phi nói:

- Em xin đi.

Huyền-Đức nói:

- Tính em táo bạo quá. Không nên đi.

- Dẫu có thằng Tào-Tháo đến nữa, em cũng xin bắt về đây!

Vân-Trường nói:

- Xin để em đi xem động tĩnh thế nào.

Huyền-Đức nói:

- Vân-Trường có đi, anh mới an tâm được.

Tức thì Vân-Trường kéo ba ngàn quân mã ra khỏi Từ-châu. Bấy giờ, tiết trời mới sang đông, mây xám kéo u ám, hoa tuyết bay tơi bời. Người ngựa dàn trận ngoài mưa tuyết xong, Vân-Trường cầm đao giục ngựa ra, lớn tiếng gọi Vương-Trung nói chuyện. Trung thúc ngựa ra nói:

- Thừa-tướng đã tới đây, sao không hàng đi?

Vân-Trường đáp:

- Hãy về mời Thừa-tướng ra đây! Ta sẽ nói chuyện

- Thừa-tướng đâu thèm nói chuyện với mày?

Vân-Trường nổi giận, sấn ngựa tới. Vương-Trung múa giáo đón đánh. Hai người giao đấu mới một hiệp, Vân-Trường đã thúc ngựa chạy về. Trung đuổi theo, vừa qua bờ núi thì Vân-Trường quay ngựa lại quát lên một tiếng, múa đao chém.

Trung chống đỡ không nổi, vội quay ngựa chạy trốn. Vân-Trường bèn cắp ngược đao ở tay trái, thúc ngựa đuổi sát sạt, rồi đưa tay mặt nắm lấy thắt lưng lôi xiết khỏi yên, bắt sống Vương-Trung, ôm ngang trên lưng ngựa mà về trận.

Quân Vương-Trung bỏ chạy tứ tán. Vân-Trường áp giải Trung về Từ-châu ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức hỏi:

- Ngươi là ai? Làm chức gì, mà dám trá xưng Tào-Tháo-tướng?

Trung kêu rằng:

- Tôi đâu dám man trá? Vì có lệnh thừa-tướng bắt phải hư trương thanh thế để làm nghi binh như vậy. Quả thực thừa-tướng không có ở đây ạ.

Huyền-Đức lấy áo cho mặc, lấy cơm rượu cho ăn uống, rồi sai quân tạm giam lại, đợi khi bắt nốt Lưu-Đại sẽ quyết định.

Vân-Trường nói:

- Em đã biết trước ý anh muốn giảng hòa nên em bắt sống hắn đem về vậy.

Huyền-Đức nói:

- Ấy, anh chỉ sợ Dực-Đức nóng tính giết mất Vương-Trung, nên không dám sai đi. Cái hạng người như thế giết lầm chỉ vô ích. Cứ để đấy lấy đường giảng hòa là hơn.

Trương-Phi nghe qua, hăm hở nói:

- Nhị Kha đã bắt Vương-Trung. Còn Lưu-Đại, em xin đi bắt nó!

Huyền-Đức nói:

- Lưu-Đại trước kia đã từng làm thứ sử Duyện-châu. Hồi đánh Đổng-Trác ở Hổ-lao-quan, hắn đường đường là một mặt Chư-hầu em còn nhớ đấy? Nay hắn lĩnh tiền quân tới đây, không thể khinh địch.

Phi nói:

- Cái đồ chuột nhắt ấy, bỗ kể làm gì? Em sẽ, làm như anh Hai, em bắt sống nó về đây kỳ được!

- Chỉ sợ em hại mất mạng nó, làm lỡ việc lớn thôi!

- Nếu lỡ tay giết nó, em xin đền mạng!

Huyền-Đức bèn cho ba ngàn quân, Phi kéo đi ngay.

Bấy giờ Lưu-Đại nghe tin Vương-Trung bị bắt, thì sợ hãi chỉ một mực đóng cửa trại không ra. Trương-Phi ngày ngày đến trước trại chửi mắng, khiêu khích. Nhưng Đại nghe cái tên "Trương-Phi" với tiếng quát như sấm, thì càng sợ rúm người lại, không dám ló đầu ra! Trương-Phi chờ vài ngày nữa, thấy Đại vẫn cố thủ, bỗng nảy ra một kế.

Bèn hạ "mật lệnh" cho quân sĩ sửa soạn để đến canh hai đêm ấy đi cướp trại. Ban ngày ngồi trong trướng uống rượu giả tảng say, tìm vạch tội quân sĩ, rồi bắt một tên lính canh đánh cho một trận thật đau và trói ở trong dinh. Lại nói rằng:

- Đợi đêm nay, khi cất quân, sẽ chém đầu nó tế cờ!

Nhưng sau đó lại bí mật bảo tả hữu thả ra. Tên quân thoát được, trốn ra khỏi trại, chạy ngay sang dinh Lưu-Đại đầu hàng và "tiết lộ" âm mưu cướp trại của Trương-Phi. Đại thấy tên quân bị đòn tàn nhẫn đầy mình thương tích thì tin lời ngay. Bèn bỏ trại trống không, đem hết quân ra phục bên ngoài. Đêm ấy, Trương-Phi chia quân ba lộ. Sai một toán 30 người vào thẳng trại phóng hỏa. Còn hai lộ kia lên ra phục sau trại, cứ trông lửa hiệu cháy mà hai mặt giáp công.

Đến canh ba, Trương-Phi tự dẫn tinh binh đi chẹn hẳn lối sau của Lưu-Đại. Khi 30 người xông thẳng vào trong trại đốt lửa,

quân phục của Lưu-Đại vừa toan đánh vào, thì cánh quân Trương-Phi đã đổ tới đánh ép lại. Quân Đại náo loạn, không rõ quân Phi nhiều ít thế nào, bỏ trốn tứ tán. Đại thấy nguy, dẫn một đội quân, cướp đường mà chạy. Chạy thế nào lại đụng ngay phải Trương-Phi! Đại toan quay ngựa, nhưng Phi đã sấn tới, chỉ vung xà mâu có một hiệp là bắt sống được. Đại quân Đại xin hàng hết, Phi sai người về Từ-châu trước báo tin thắng trận. Huyền-Đức tiếp tin, mừng rỡ bảo Vân-Trường:

- Dực-Đức xưa nay nóng nẩy táo mãng, mà nay cũng biết dùng trí. Ta không lo gì nữa

Rồi thân ra ngoài thành đón đợi. Khi điệu Lưu-Đại về, trông thấy anh, Trương-Phi đắc chí vểnh râu lên:

- Anh cứ bảo em là thằng lỗ mãng, thế bây giờ thì sao?

Huyền-Đức nói:

- Anh không nói khích như thế, thì em đâu chịu dùng mưu!

Phi sung sướng, cười ha hả, rồi sai dẫn Lưu-Đại tới. Huyền-Đức vội xuống ngựa, tới cởi trói cho Đại mà tạ rằng:

- Tiểu đệ Trương-Phi trót mạo phạm, xin Ngài tha tội cho.

Bèn mời vào thành, lại thả Vương-Trung ra, khoản đãi cả hai tử tế, rồi nói:

- Trước đây vì Xa-Trụ mưu hại Bị này, nên không thể không giết. Thừa-tướng lại ngờ Bị làm phản, cử hai Tướng-quân đến hỏi tội. Bị đã chịu ơn lớn của Thừa-tướng, những mong báo đáp, có đâu dám phản. Mong rằng hai Tướng-quân về Hứa-đô, sẽ lựa lời phân biện khéo léo giúp cho, thì may cho Bị lắm.

Lưu-Đại, Vương-Trung cùng nói:

- Đội ơn Sứ-Quân không giết, vậy khi về cửa Thừa-tướng xin hết sức tìm lời phân biện, đem tính mạng cả hai nhà chúng tôi ra bảo đảm cho Sứ-quân!

Huyền-Đức tạ ơn. Hôm sau đem hết quân mã của hai tướng ra

trao trả, rồi tiễn ra ngoài thành. Lưu-Đại, Vương-Trung đi chưa quá mười dặm, bỗng nghe một hồi trống nổi lên: Trương-Phi cầm xà mâu ra chặn ngang đường hét lớn:

- Anh ta nghĩ lạ thế này? Đã bắt được tướng giặc, sao lại thả?

Tiếng thét như sấm khiến Lưu-Đại, Vương-Trung ngồi trên ngựa run bắn người!

Trương-Phi trợn mắt tròn xoe, cầm xà mâu sán tới, nhưng đã có người phi ngựa đến sau lưng, kêu lớn rằng:

- Em không được vô lễ!

Thì ra Quan-Vân-Trường. Vương, Lưu hai tướng mới đỡ sợ. Vân-Trường bảo Phi:

- Huynh-trưởng đã tha sao em không tuân pháp lệnh?

Phi nói:

- Lần này tha cho, lần khác chúng lại đến thì sao?

- Đợi đến lần nữa sẽ giết cũng chưa muộn mà!

Lưu, Vương luôn miệng nói:

- Phen này về Hứa-đô, dù Thừa-tướng giết cả ba họ, chúng tôi cũng đành chịu, quyết không đến đây nữa! Xin Tướng-quân tha cho.

Trương-Phi trợ mắt nói lớn:

- Cho cả thằng Tào-Tháo vác xác tới đây nữa, ta cũng đánh cho không còn mảnh giáp. Thôi hãy tạm gửi hai cái đầu cho các ngươi đó!

Lưu-Đại, Vương-Trung ôm đầu lủi thủi ra về. Vân-Trường, Trương-Phi về gặp Huyền-Đức cùng nói:

- Tào-Tháo ắt lại bảo quân đến nay mai!

Tôn-Càn hiến kế với Huyền-Đức rằng:

- Từ-châu là đất trống trải, không nên ở lâu. Chi bằng chia binh

ra đóng Tiểu-bái và giữ Hạ-Bì, làm thế ỷ dốc đề phòng Tào-Tháo.

Huyền-Đức dùng kế này. Bèn sau Vân-Trường chia quân giữ thành Hạ-Bì, đưa Cam, My hai Phu-nhân ra ở đó[381]. Nguyên, Cam-phu-nhân vốn người Tiểu-bái. Còn My-phu-nhân là em gái My-Trúc.

Tôn-Càn, Giản-Ung, My-Trúc, My-Phương thì giữ Từ-châu. Huyền-Đức cùng Trương-Phi ra đóng Tiểu-bái.

Còn Lưu-Đại, Vương-Trung về Hứa-đô ra mắt Tháo, nói quyết rằng: Lưu-Bị không có ý làm phản. Tháo nổi giận rằng:

- Đồ vô dụng, làm nhục quốc thể! Còn để chúng mày làm gì?

Mắng rồi thét tả hữu lôi hai tướng ra chém! Đó chính là:

"Chó, lợn dám tranh cùng hổ mạnh?

"Cá, tôm sao chọi được Rồng thiêng!

Chưa biết tính mạng hai người ra sao. Xin chờ hạ văn phân giải.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Người tiến cử Lưu-Bị là Công-tôn-Toản. Kẻ giết Công-tôn-Toản là Viên-Thiệu. Kẻ hàng Viên-Thiệu là Viên-Thuật. Người diệt Viên-Thuật là Lưu-Bị. Thế mà Lưu-Bị lại muốn nhờ Viên-Thiệu giúp mới kỳ. Có lẽ trong thâm tâm Lưu-Bị cũng biết việc nhờ vả này rồi cũng chẳng ra gì, và đến độc giả ắt cũng đoán trước rằng việc chẳng xong đâu vậy. Thế mà Bị đến cầu cứu, Thiệu cũng chịu cứu. Tháo với Bị đang hợp bỗng lìa. Thiệu với Bị đang lìa bỗng hợp. Đọc quyển trước ai mà liệu đoán được việc xảy ra ở quyển sau. Thật là biến ảo như giấc mộng này qua giấc chiêm bao khác vậy.*

• *Trần-Đăng muốn cầu viện binh cho Huyền-Đức. Nếu gấp cuốn truyện mà đoán, ắt độc giả cho rằng: Đăng sẽ cầu Mã-Đằng. Thế mà Đăng bỏ Mã-Đằng đi cầu Viên-Thiệu. Thế là sao? Thưa rằng: Đằng tuy cũng vâng "chiếu đai áo" với Huyền-Đức, nhưng từ Từ-châu phát*

sứ đến Tây-Lương, đường xa xôi quá. Mà Ký-châu tiến binh đến Hứa-đô lại rất gần. Vả lại Mã-Đằng quân ít, thế nhỏ. Bỏ chỗ xa, chỗ nhỏ mà cầu chỗ gần thế lớn như thế, thật là sở kiến của bậc anh hùng vậy.

• Huyền-Đức sở dĩ cầu được Viên-Thiệu, là nhờ có Trịnh-Huyền giới thiệu. Vì thế, ở đầu quyển đã kể rõ: Huyền-Đức bình sinh thờ Trịnh-Huyền làm thầy: Huyền và Lư-Thực là hai thầy học mà Lư-Thực đã được nhắc tới từ đầu truyện. Còn Trịnh-Huyền đến hồi này mới xuất hiện. Một trước, một sau, nhân vật xuất hiện cả thứ tự tuyệt khéo. Và sau khi Quan-công chém tướng, trước khi Viên-Thiệu hưng binh, lại có cảnh phong lưu nhà họ Mã với bầy ca nữ xinh đẹp và cảnh phong nhã nhà họ Trịnh với bầy nữ tỳ có học... xen vào. Đây thật là một đoạn "phong lưu văn tự" y hệt trong chỗ sấm ran lửa chớp bằng xen vào một đám mây băng giá mỏng vậy.

• Tào-Tháo có mười điểm "tất thắng", Viên-Thiệu có mười điểm "tất bại". Cái luận thuyết này được đưa ra hồi thứ mười tám. Và những tưởng sau đó, Viên, Tào bắt đầu đánh nhau ngay. Thế mà mấy hồi qua, vẫn im lặng. Mãi tới hồi này hai bên mới khởi binh. Khởi binh mà lại không giao chiến. Bên nào cũng hùng hùng hổ hổ kéo tới. Rồi bên nào cũng từ từ lặng lẽ rút về. Rõ là chuyện "đầu voi đuôi chuột". Thật buồn cười. Chỉ nhân cái tính trì trệ bắt quyết của Viên-Thiệu không tránh khỏi sự liệu đoán của địch, mà làm cho Văn Tam-Quốc biến ảo, không người nào liệu đoán được vậy.

• Hoặc có người nghĩ rằng: Tào-Tháo trông thấy tờ hịch của Trần-Lâm ắt phải giận dữ mà bệnh phát nặng lên chứ? Thế mà bịnh lại nhờ tờ hịch mà khỏi đi, là sao? Thưa rằng việc này giống như việc Tháo mừng thầm khi nghe lời Hứa-Thiệu bảo mình là "kẻ gian hùng" vậy.

• Trong khi ở đời không ai biết mình là gian hùng, mà có một người biết đến, thì Tháo cũng lấy người đó làm "tri kỷ" vậy. Trong khi chưa có ai biết kể tội của Tháo ra, mà bỗng có một người kể rõ, thì Tháo càng lấy làm hả dạ chứ! Đời nay có những kẻ đi nịnh người, mà nịnh không đúng, thì người được nịnh ắt không thích. Như vậy, người đi mắng kẻ có tội, mà mắng dúng tội rõ ràng, thì kẻ bị mắng há

lại không cảm thấy... sảng khoái sao?

• Bà Võ-Hậu đời Đường, trông thấy tờ hịch của Lạc-Tân-Vương thì than rằng: "Người có tài như thế này mà ta không dùng được, thật là có lỗi ở quan Tể-tướng!". Chứ nếu Võ-Hậu đọc hịch mà lại nổi giận chửi mắng Lạc-Tân-Vương, thì Võ-Hậu không còn là Võ-Tắc-Thiên nữa! Nếu Tào-Tháo đọc xong hịch Trần-Lâm, mà nổi giận chửi mắng Trần-Lâm thì Tào-Tháo cũng không phải là Tào-Mạnh-Đức nữa.

• Sự thành bại ở đời không đáng bàn luận. Nhưng cái văn chương của người anh tài thật đáng thiên-cổ lưu-danh.

• Ôi! Viên-Bản-Sơ tuy không thắng được Tào-Tháo, Từ-Kính-Nghiệp tuy không thắng được Võ-Hậu, nhưng văn chương của Trần-Lâm với Lạc-Tân-Vương đến nay còn làm sướng miệng người đọc. Thế thì có khác gì Tào-Tháo đã bị Trần-Lâm giết chết, Võ-Tắc-Thiên đã bị Lạc-Tân-Vương bêu đầu?

• Chúng ta chỉ tiếc một điều là Lạc-Tân-Vương đã kể hết tội ác của Võ-Hậu, nhưng Trần-Lâm chưa kể hết tội ác của Tào thác. Vì cái lúc Trần-Lâm cầm bút thảo tờ hịch, Đổng-Phi hãy còn sống, Phục-Hậu cũng chưa bị giết, bọn Đổng-Thừa sáu người, bọn Cảnh-Kỷ năm người và Khổng-Dung... Chưa bị hại. Cho nên tờ hịch của Trần-Lâm chỉ mới kể được có một phần tội ác của Tháo mà thôi! Thế mà Tháo đọc qua phải toát mồ hôi như tắm! Chứ nếu như lúc bấy giờ Đổng-Phi, Phục-Hậu đã bị hại, Đổng-Thừa, Cảnh-Kỳ, Khổng-Dung... đã bị Tháo giết rồi, thì ngọn bút của Trần-Lâm còn hùng hồn tới đâu? Lời văn còn bi tráng, thống khoái biết bao nhiêu!!!

• Cái hồi mà Lưu-Huyền-Đức còn phải đứng sau lưng Công-tôn-Toản trong hội "Chư-hầu đồng-minh", thì Lưu-Đại đã ngồi cao chót vót ở trên, rõ ràng phương diện một ông Chư-hầu bệ vệ. Thế mà tới hồi này Lưu-Đại đã phải cúi đầu làm nanh vuốt cho Tháo, rồi lại bị Quan, Trương tóm đầu lôi về, ấn cổ thả ra, gọi giật lại quát mắng, rồi xua tay đuổi đi... Y hệt một đứa bé con bị mắng mỏ, răn đe... há chẳng hổ thẹn nhục nhã lắm sao?

• Ngày nay, những người ngồi ngất ngưởng trên cao, thiết tưởng nên thận trọng, kẻo có người đứng dưới và nép sau lưng người khác,

họ cười thầm cho!

• *Hồi này Huyền-Đức bắt được hai tướng Lưu-Đại, Vương-Trung mà không giết, là còn để lấy đất giảng hòa. Viên-Thiệu đóng quân ở Hà-Sóc cũng không tiến đánh, có phải cũng chung một ý như Huyền-Đức chăng? Thưa rằng: Không phải, Thiệu có dư sức mạnh để đánh mà không đánh. Huyền-Đức sức không đủ để đánh, nên không muốn chiến. Viên-Thiệu diên trì vì vô chủ trương. Huyền-Đức dùng dằng mềm mỏng vì mưu toan kế lớn vậy.*

Hồi thứ 23

Nễ danh-sĩ lõa thân mắng quốc-tặc!
Cát Thái-Y đầu độc, chịu man hình!

Nhắc lại, Tào-Tháo nổi giận thét chém Lưu-Đại, Vương-Trung, thì Khổng-Dung can rằng:

- Hai người vốn không phải địch thủ của Lưu-Bị. Nếu giết đi, e mất lòng các tướng.

Tháo mới tha chết cho hai người, nhưng truất lột hết chức tước. Rồi toan khởi binh, thân đi đánh Huyền-Đức. Khổng-Dung lại nói:

- Nay đang mùa đông lạnh giá, chưa nên động binh. Đợi sang xuân cũng chưa muộn. Bây giờ hãy nên sai người đi chiêu dụ Trương-Tú, Lưu-Biểu. Xong rồi hãy mưu đồ đến Từ-châu.

Tháo nghe lời, trước sai Lưu-Việp đi thuyết Trương-Tú. Việp đến Tương-thành, ra mắt Giả-Hủ trước, kể rõ thịnh đức của Tào-công. Hủ bèn mời Việp ở trong nhà. Hôm sau vào ra mắt Trương-Tú, Hủ kể lại việc Tào-Tháo sai Việp đến chiêu hàng. Hai người còn đang bàn bạc bỗng lại tiếp tin báo: Có sứ của Viên-Thiệu đến. Tú cho phép vào. Sứ giả trình thư lên. Tú xem qua, thấy đúng ý chiêu dụ. Giả-Hủ hỏi sứ giả:

- Gần đây hưng binh đánh Tào-Tháo, thắng bại ra sao?

Sứ giả nói:

- Vì mùa đông tháng giá nên tạm bãi binh. Nay thấy Tướng-quân đây với Lưu-Cảnh-Thăng ở Kinh-châu đều có phong độ quốc-sĩ, nên Chúa-công tôi sai tới tương thỉnh.

http://tieulun.hopto.org

Giả-Hủ bỗng cười rộ lên, bảo sứ giả:

- Ngươi nên trở về gặp Viên-Bản-Sơ và nói giùm rằng: Đến anh em máu mủ còn chẳng dung được nhau, nói chi chuyện bao dung quốc-sĩ thiên hạ?

Rồi xé nát lá thư ngay trước mặt, và thét đuổi sứ giả. Trương-Tú áy náy hỏi:

- Hiện Viên-Thiệu đang mạnh, Tào-Tháo đang yếu. Nay xé thư, đuổi sứ, nếu Thiệu đem quân đến, thì làm thế nào?

Hủ nói:

- Chi bằng theo quách Tào-Tháo là hơn!

- Tháo có mối thù với ta, dung nhau sao được?

- Theo Tào-Tháo thì được ba điều thuận tiện: Tháo vâng chiếu Thiên-tử, chinh phạt bốn phương, danh chính ngôn thuận đó là mọi điều nên theo. Thiệu đang mạnh, ta đem sức yếu tới theo, ắt không coi trọng ta. Tháo đang yếu thế, được ta theo ắt mừng. Đó là hai điều. Tào-công có chí lớn như Ngũ Bá, ắt quên thù riêng để nêu cao đức độ với bốn bề. Đó là ba điều. Mong Tướng-quân đừng nghi ngại gì nữa.

Tú nghe lời, cho mời Lưu-Việp vào hội kiến. Việp hết lời ca tụng thịnh đức của Tháo, rồi bảo Tú:

- Nếu thừa-tướng còn giữ thù xưa, thì đâu có sai tôi tới đây kết hiếu với Tướng-quân?

Tú rất mừng, liền cùng bọn Giả-Hủ kéo đến Hứa-đô đầu hàng. Tú vào ra mắt Tháo, lạy dưới thềm. Tháo vội đỡ dậy, cầm tay an ủi:

- Thôi, ta có chút lỗi nhỏ, đừng để bụng nhé!

Rồi phong Tú làm Dương-Vũ Tướng-quân, phong Giả-Hủ làm Chấp-kim-ngô-sứ[382]. Tháo lại bảo Tú viết thư đi chiêu dụ Lưu-Biểu. Giả-Hủ tiến ra nói:

- Lưu-Cảnh-Thăng chỉ ưa kết nạp những người có danh tiếng.

Vậy nay phải cử một danh sĩ văn tài nổi tiếng đến thuyết phục mới có thể chiêu hàng được.

Tháo hỏi Tuân-Du:

- Cử ai đi cho được?

Du nói:

- Khổng-Văn-Cử có thể đảm đương việc này.

Tháo cho là phải. Tuân-Du ra về, đi tìm gặp Khổng-Dung bảo rằng:

- Thừa-tướng hiện cần một danh-sĩ có văn tài để cử đi thuyết hàng. Ông có thể đảm đương được chứ?

Dung nói:

- Hiện ở đây có một danh sĩ anh-tuấn là Nễ-Hành, tự là Chính-Bình, tài giỏi gấp mười tôi. Người này đáng mặt cận thần, không những chỉ làm sứ giả, thật xứng đáng đứng kề bên Ngai Rồng. Để tôi phải tiến lên Thiên-tử mới được.

Bèn viết biểu dâng lên Hiến-đế. Biểu văn rằng:

"Thần có nghe: Ơn Chín-Bệ như Hồng-Thủy tràn lan, khiến thiên hạ yên binh, cầu khắp bốn phương để chiêu mộ hiền tuấn.

"Xưa, Đức Thế-tông[383] kế thống, mở mang cơ nghiệp, chăm rộng đoái xa, khắp nơi kẻ sĩ nức lòng tìm đến.

"Nay Bệ-hạ là đấng Duệ-Thánh, lên nối cơ tự, gặp vận long đong, những người hết lòng mỗi già mỗi hiểm. May thay! Khí thiêng sông núi đúc kết, non Nhạc giáng Thần, dị nhân xuất hiện.

"Thần trộm thấy đất Bình-nguyên có người xử-sĩ họ Nễ, tên Hành, tự là Chính-Bình, 24 tuổi, tư chất nhân hòa, tâm linh sáng rỡ, anh tài trác lạc, học rộng văn hay. Thăng đường xem việc, hiểu thấu sâu xa, liếc mắt nhìn qua miệng đã lầu thuộc, tai mới nghe lại, đã nhớ nhập thập. Tính tình hợp đạo, thiên-tư có thần. Kỳ tài Hoằng-Dương[384] thần trí An-Thế[385] nếu so với Hành, chẳng có gì lạ. Lòng trung quả thẳng ngay, chí nguyện như sương tuyết, ham điều thiện

như soi gương, ghét điều ác như thù địch. Nết cao thượng Nhâm-Tòa[386] tiết tháo sắt son Sử-Ngư cũng không hơn được.

"Trộm nghĩ: đàn diều quạ cả trăm, không bằng một con chim Ngạc[387]. Nếu Hành đứng trong triều, ắt thế khả quan. Tài hùng biện thao thảo, chính khi dâng đầy ngùn ngụt. Giải điều nghi, sờ mối rối, dư tài chế biến phò nguy. Xưa, Giả-Nghị đi tuần tra thuộc quốc, trách quở Thiền-Vu; Chung-Quân[388] trẻ măng mà khiên-chế nước Việt mạnh, tuổi non mà khẳng khái, đời trước ngợi khen. Gần đây Lộ-Túy Nghiêm Tượng cũng nhờ kỳ tài, được dẫn dắt tới Tòa Thượng-thư; Nễ-Hành đáng sánh với tài ấy. Nếu như Rồng được vươn tới cửa Trời, giương cánh trên sông Ngân, lên tiếng ở Tòa Tử-Vi, tỏa ánh rực rỡ Cầu-Vồng... thì đủ hấp dẫn khắp kẻ sĩ ở gần đại-thư, làm rạng uy-nghiêm bốn cửa, khắp trời hòa vui, ắt được vẻ đẹp tuyệt vời. Những người như Hành, không thể có nhiều. Trộm nghĩ: nghe bản đàn hay như khúc Dương-A, thấy lời ca đẹp như thiên Khách-Sở, thì người mộ tài phải ham. Thấy ngựa thần Phi-Thố[389] Yểu-Niểu[390] tung gió phi nhanh, thì Lương, Nhạc[391] phải thích.

"Lũ thần chăm chú lo việc, đâu dám quên rằng Bệ-Hạ đốc-thân việc dùng kẻ sĩ, ắt phải thử tài. Vậy xin lượng thánh cho Nễ-Hành áo vải vào chầu. Nếu chẳng ra gì, lũ thần cam chịu tội khi quân trước bệ

Nguyên văn:

"Thần văn: Hồng thủy hoành lưu, đế tư tỉ nghệ, bàng cầu tứ phương, dĩ chiêu hiền tuấn.

"Tích Thế-Tông kế thống, tương hoằng cơ nghiệp; trù tư hi tái, quần sĩ hưởng trăn. Bệ hạ duệ thánh, toàn thừa cơ tự, tao ngộ ách vận lao khiêm nhật trắc; duy Nhạc giáng thần, dị nhân tịnh xuất. Thiết kiến xử sĩ Bình Nguyên Nễ-Hành, niên nhị thập tứ, tự Chính Bình, thục chất trinh lượng, anh tài trác lịch. Sơ thiệp nghệ văn, thăng đường đổ áo; mục sở nhất kiến, triếp tụng chi khẩu; nhĩ sở tạm văn, bất vong vu tâm; tính dữ đạo hợp, tư nhược hữu thần; Hoằng Dương tiềm kế, An Thế mặc thức, dĩ Hành chuẩn chi, thành bất túc quái. Trung quả chính trực, chí hoài sương tuyết; kiến thiện nhược kinh, tạt ác nhược cừu; Nhâm Tọa kháng hành, Sử Ngư lệ tiết, đãi vô

dĩ quá dã.

"Chí điểu luy bách, bất như nhất ngạc; sử Hành lập triều, tất hữu khả quan, phi biện sính từ, dật khí bộn dũng; giải nghi thích kết, lâm địch hữu dư.

"Tích Giả Nghị cầu thí chúc quốc, quỷ hệ Thiền Vu, Chung Quân dục dĩ trường anh, khiên chế kình Việt; nhược quan khẳng khái, tiền thế mỹ chi. Cận nhật Lộ Túy, Nghiêm Tượng diệc dụng dị-tài, trạc bái đài lang, Hành nghi dữ vi bỉ.

"Như đắc long dược thiên cù, chấn dực vân hán, dương thanh Tử Vi, thùy quang hồng nghê, túc dĩ chiêu cận thự chi đa sĩ, tăng tứ môn chi mục mục. Quân thiên quảng nhạc, tất hữu kỳ lệ chi quan; đế thất hoàng cư tất sức phi thường chi bảo.

"Nhược Hành đẳng bối, bất khả đa đắc. Kích Sở, Dương A, chí diệu chi dung, chưởng kĩ giả chi sở tham; phi thố, yếu niếu tuyệt túc bôn phóng, Lương, Nhạc chi sở cấp dã.

"Thần đẳng khu khu, cảm bất dĩ văn? Bệ hạ đốc thận thủ sĩ, tất tu hiệu thí, khất lệnh Hành dĩ hạt y triệu kiến. Như vô khả quan thái, thần đẳng thụ diện khi chi tội."

Vua xem tờ biểu xong, giao cho Tháo. Tháo bèn sai người triệu Nễ-Hành đến. Chào hỏi xong, Tháo cứ lờ đi, không mời ngồi. Hành mới ngửa mặt lên trời than rằng:

- Than ôi! Trời đất rộng lớn thế này, sao không có lấy một người!

Tháo hỏi:

- Thủ hạ ta có cả mấy chục người đây đều là anh hùng thời nay, sao lại bảo "không có người"?

Hành nói:

- Là những ai? Xin cho nghe?

Tháo kể:

- Này là Tuân-Húc, Tuân-Du, Quách-Gia, Trình-Dục... Cơ mưu

trí viễn, dẫu Tiêu-Hà, Trần-Bình cũng chưa kịp. Trương-Liêu, Hứa-Chử, Lý-Điển, Nhạc-Tiến... sức khỏe vô địch, dẫu Sầm-Bành, Mã-Vũ cũng không bằng. Chức tòng sự như Mãn-Sùng, Lã-Kiền, tướng Tiên phong như Vu-Cấm, Từ-Hoảng đều lỗi lạc hơn người. Hạ-hầu-Đôn lừng danh là Phúc tướng thế gian, Tào-Tử-Hiếu nổi tiếng là kỳ tài thiên ạ! Sao bảo là không người?

Nễ-Hành nghe xong, bật cười nói:

- Ông nói sai rồi. Mấy nhân vật này, tôi biết rõ lắm. Như Tuân-Húc có thể sai đi điếu tang thăm bệnh, Tuân-Du có thể dùng giữ mả canh mồ, Trình-Dục có thể coi nhà giữ cửa, Quách-Gia có thể sai đọc văn ngâm thơ, Trương-Liêu thì đánh chuông đánh trống, Hứa-Chử có thể giữ ngựa chăn trâu, Nhạc-Tiến thì nên sai đọc chiếu trạng, Lý-Điển có thể sai đi truyền hịch tổng thư, Lã-Kiền biết mai đao đức kiếm, Mãn-Sủng "có tài" uống rượu ăn lắm, Vu-Cấm có thể sai vác gạch xây tường, Từ-Hoảng nên sai mổ lợn giết chó! Hạ-hầu-Đôn có thể gọi là "Tướng-quân hoàn thể"[392] và đến như Tào-Nhân thật đáng mặt "Thái-thú vòi tiền". Ngoài ra đều là hạng giá áo túi cơm, lo rượu bị thịt hết mà thôi!

Tháo vặn hỏi:

- Thế ngươi có tài gì?

Hành nói ngay:

- Thiên văn, Địa-lý không điều gì không biết. Tam-Giáo Cửu-Lưu không chỗ nào không tường. Trên có thể giúp vua được như Nghiêu, Thuấn, dưới có thể theo đòi Đức Khổng, Thầy Nhan, há thèm nghị luận với bầy tục tử sao?

Trước tình thế gay go ấy, chỉ có Trương-Liêu đứng gần rút gươm toan giết Hành. Nhưng Tháo đưa mắt ngăn lại, rồi bảo Hành:

- Hiện ta đang thiếu một chức cổ-lại để sớm tối đánh trống hầu những buổi triều hạ, yến hưởng. Vậy ngươi hãy giữ chức này![393]

Hành không hề từ chối, nhận lời ngay rồi bước ra. Trương-Liêu hỏi Tháo:

- Tên ấy ăn nói ngạo mạn, sao không giết đi?

Tháo nói:

- Vì nó vốn có cái hư danh xa gần đồn đại. Nếu giết nó, thiên-hạ sẽ bảo ta hẹp lượng không dung được người. Nó đã cậy mình tài giỏi, thì ta sai làm tên đánh trống cho mà nhục!

Hôm sau, Tháo ngồi trên tỉnh sảnh, mở tiệc lớn đãi tân khách, rồi truyền cổ-lại đánh trống. Nễ-Hành bước tới. Tên đánh trống cũ bảo Hành rằng:

- Đánh trống, thì phải mặc áo mới vào!

Hành không thèm nghe cứ mặc áo cũ mà vào, xắn tay đánh ba hồi trống nhìn Ngư-Dương, âm tiết tuyệt diệu, nghe văng vẳng như có tiếng đá tiếng vàng ngân theo ai oán. Khách trên tiệc nghe qua, không khỏi bồi hồi rơi lệ. Bỗng tả hữu quát nạt Hành:

- Sao không thay áo?

Hành bèn cởi áo, tụt quần ngay trước bàn tiệc, đứng lõa thể trơ trơ như con nhộng, chẳng che đậy gì hết[394]! Trên tiệc kẻ lấy tay che mắt tíu tít, người vội vã quay đi. Bấy giờ Hành mới từ từ cúi xuống kéo quần lên, sắc mặt thản nhiên, không hề thay đổi.

Tháo mắng rằng:

- Trên chỗ miếu đường, sao mày quá vô lễ?

Hành mắng lại:

- Dối vua lừa trên mới là vô lễ chứ? Ta để lộ cái hình do cha mẹ sinh ra, tức là phô tấm thân trong trắng của ta vậy!

Tháo vặn hỏi:

- Mày trong trắng thì ai dư bẩn?

Hành lập tức đáp:

- Mày dơ bẩn chứ ai! Mày không thấy rõ người hiền kẻ ngu, ấy là mắt bẩn; không đọc thi thư, ấy là miệng bẩn; không nghe lời ngay thẳng, ấy là tai bẩn; không thông cổ kim, là thân bẩn; không

dung chư-hầu, là bụng bẩn; cứ nghĩ mưu soán nghịch; ấy là trái tim bẩn! Như ta đây là danh-sĩ thiên-hạ mà mày dùng làm tên đánh trống, thì cũng giống như Dương-Hóa khinh đức Trọng-Ni, Tang-Thương dèm thầy Mạnh-Tử. Mày muốn gây nghiệp Vương Bá, mà khinh người thế này à?

Bấy giờ Khổng-Dung ngồi trên tiệc, sợ Tháo giết mất Hành, bèn lựa lời khoan thai bảo Tháo:

- Tội Nễ-Hành chỉ đáng làm tù sung dịch, không đáng như trong giấc mộng đấng Minh-vương[395]

Tháo trỏ mặt Hành truyền bảo:

- Nay ngươi hãy đi sứ qua Kinh-châu, nếu thuyết được Lưu-Biểu về hàng, sẽ được chức Công-khanh.

Hành không chịu đi, Tháo bắt đóng yên ba con ngựa, sai hai người áp hai bên, bế xốc Hành lên lôi đi. Lại bảo bọn văn võ tay sai đem rượu ra cửa Đông tống tiễn. Khi ra chờ ngoài thành, Tuân-Húc dặn đồng bọn rằng:

- Khi Nễ-Hành tới, cứ ngồi im, đừng ai đứng dậy nhé!

Hành đến nơi, xuống ngựa bước vào. Bọn Tuân-Húc ngồi lặng thinh. Hành bèn ngả người khóc rống lên. Tuân-Húc hỏi:

- Vì sao mà khóc?

Hành nói:

- Ôi chao! Vào cái chỗ quan tài người chết, không khóc sao được?

Cả bọn cùng nói:

- Bọn ta là thây ma, thì ngươi chẳng là thằng cuồng quỷ không đầu!

Hành ngạo nghễ:

- Ta là bề tôi nhà Hán, không thuộc đảng thằng Tào-Man, sao lại không có đầu?[396]

Bọn họ muốn giết đi, Tuân-Húc vội ngăn lại bảo rằng:

- Đồ chim sẻ chuột đồng ấy, giết làm gì bẩn đao?

Hành mắng lại:

- Tao chính là chim chuột, còn có tính chất người. Chứ tụi chúng bay chỉ là giun dế, sâu bọ hết!

Bọn họ tức giận, đứng lên giải tán.

Hành sang tới Kinh-châu, vào ra mắt Lưu-Biểu. Nhưng miệng tuy ca tụng tài đức, mà lời vẫn ngụ ý châm biếm chê-bai. Biểu bực mình nhưng không nói ra, chỉ bảo Hành qua Giang-hạ yết kiến Hoàng-Tổ.

Có người hỏi Biểu:

- Nễ-Hành xấc cợt cả Chúa-công, sao không giết đi?

Biểu nói:

- Nễ-Hành lăng nhục Tào-Tháo biết bao nhiêu, mà Tháo không giết, là sợ mất lòng người. Nay sai đến đây, ý muốn mượn tay ta giết giùm, để ta mang lấy tiếng hại hiền đấy. Vậy ta sai Hành qua gặp Hoàng-Tổ, để Tháo biết rằng ta không phải kẻ khờ!

Mọi người đều phục là cao kiến.

Bấy giờ Viên-Thiệu cũng sai sứ đến. Biểu hỏi các mưu sĩ:

- Viên-Bản-Sơ lại sai sứ tới đây. Tào-Mạnh-Đức cũng vừa sai Nễ-Hành đến. Nên theo bên nào hơn?

Tùng-sự Trung-lang-tướng Hàn-Tung tiến ra nói:

- Nay hai tay anh hùng đang găng nhau. Tướng-quân nếu muốn làm việc lớn hãy nhân lúc này mà phá địch, ắt nên công. Nếu không thể, thì chọn bên nào giỏi mà theo. Nay Tào-Tháo giỏi dùng binh, người hiền tuấn về theo rất nhiều. Thế tất phải diệt Viên-Thiệu trước, rồi kéo quân xuống Giang-đông. Lúc bấy giờ e Tướng-quân không ngăn nổi. Chi bằng đem Kinh-châu này về phe với Tháo. Tháo ắt trọng đãi Tướng-quân.

- Ngươi hãy đến Hứa-đô xem động tĩnh thế nào rồi về đây sẽ bàn lại.

Tung nói:

- Chúa, tôi, ai có định phận nấy. Nay Tung thờ Tướng-quân, dù bắt vào chỗ nước sôi lửa bỏng cũng xin vâng mệnh. Nhưng Tướng-quân hãy xét mình, nếu có thể trên thờ Thiên-tử, dưới thuận Tào-công thì hãy sai tôi đi. Nếu còn trì nghi chưa quyết, một khi đến kinh sư, vua phong cho một chức quan thì Tung sẽ thành bề tôi Thiên-tử, không còn được tận tụy sống chết vì Tướng-quân nữa!

Nhưng Biểu vẫn nói:

- Ngươi hãy cứ đi một chuyến xem thế nào. Ta đã có chủ ý.

Tung bèn từ biệt Biểu, đến Hứa-đô, vào ra mắt Tháo. Tháo phong ngay Tung làm Thị-trung kiêm lĩnh Linh-lăng Thái-thú.

Tuân-Húc hỏi nhỏ Tháo:

- Hàn-Tung tới đây có ý dò động tĩnh, chưa chút công lao, sao đã cho chức trọng? Nễ-Hành ra đi cũng chưa có tin gì về. Sao Thừa-tướng không hỏi xem đã?

Tháo nói:

- Nễ-Hành làm nhục ta thái quá, nên ta mượn tay Lưu-Biểu giết đi. Còn hỏi đến nó làm gì?

Bèn sai Hàn-Tung trở về thuyết Lưu-Biểu. Tung về đến Kinh-châu, ra mắt Biểu, xưng tụng thịnh đức triều đình và khuyên Biểu vào chầu. Biểu nổi giận mắng:

- À! Mày dám hai lòng như thế sao?

Rồi toan chém. Tung kêu lớn:

- Tự Tướng-quân phụ tôi, chứ tôi đâu dám phụ Tướng-quân?

Khoái-Lương khuyên giải:

- Lúc chưa ra đi, Tung đã nói trước như thế rồi.

Biểu mới tha cho Tung. Bỗng có người về báo tin:

- Hoàng-Tổ đã chém Nễ-Hành rồi!

Biểu hỏi nguyên do. Người ấy kể rằng:

- Hôm ấy, Hoàng-Tổ uống rượu với Nễ-Hành, cả hai cùng say. Tổ hỏi Hành: "Anh ở Hứa-đô, có thấy nhân vật nào đáng kể?". Hành đáp: "Có thằng "Cu lớn" Khổng-Văn-Cử với thằng "Cu nhỏ" Dương-Đức-Tổ là tạm được. Ngoài hai tên ấy, chẳng có nhân vật nào nữa!". Tổ lại hỏi: "Như ta đây thế nào?". Hành đáp: "Anh như vị thần trong miếu, tuy hưởng đồ cúng tế, mà chẳng linh nghiệm chút nào". Tổ đùng đùng nổi giận mắng: "À! Mày dám bảo tao là hạng người gỗ, tượng đất à?". Rồi sai chém đầu. Hành đến chết vẫn chửi Hoàng-Tổ không ngớt miệng.

Lưu-Biểu nghe tin Hành chết cũng than tiếc mãi. Rồi sai đem táng bên bãi bồi Anh-vũ[397]. Người sau có thơ rằng:

"Hoàng-tổ vô tài, mắt thiếu ngươi,

"Nễ-Hành vong mạng, hận muôn đời!

"Đến nay qua bãi sông Anh-Vũ,

"Chỉ thấy vô tình ngọn nước trôi...

Nguyên văn:

"Hoàng-Tổ tài phi trưởng giả trù,

"Nễ Hành châu toái thử giang đầu.

"Kim lai Anh-Vũ châu biên quá,

"Duy hữu vô tình bích thủy lưu.

Tào-Tháo ở Hứa-đô, nghe tin Nễ-Hành bị hại, thì cười rằng:

- Đồ hủ nho múa gươm lưỡi! Nay lưỡi mình lại giết mình nhé!

Nhân không thấy Lưu-Biểu đến hàng, lại muốn khởi quân hỏi tội.

Tuân-Húc can rằng:

- Chưa bình Viên-Thiệu, chưa diệt Lưu-Bị, mà vội dùng binh nơi Giang-Hán, ấy là bỏ gan ruột mà lo tay chân! Hãy trước diệt Viên-Thiệu, thứ đến Lưu-Bị, rồi Giang-Hán chỉ quét một trận là yên ngay.

Tháo nghe lời, gác việc đánh Lưu-Biểu lại.

Nói về Đổng-Thừa, từ ngày Huyền-Đức ra đi, ngày đêm lo liệu cùng bọn Vương-tử-Phục, nhưng chẳng biết làm kế gì. Đến năm Kiến-an thứ năm, gặp ngày Tết Nguyên-Đán, các quan văn vào chầu mừng vua, Thừa thấy Tháo càng kiêu hãnh hoành hành hơn trước, thì tức giận đến cảm thành bệnh. Vua hay tin quốc-cữu lâm bệnh, sai ngay quan Thái Y trong triều đến nhà Thừa chữa thuốc. Quan Thái Y này vốn là người Lạc-Dương, họ Cát, tên Thái, Tự là Xứng-Binh, người đời vẫn gọi ông là Cát-Bình, chính là một thầy thuốc nổi tiếng thời ấy. Cát-Bình đến phủ Đổng-Thừa đem thuốc điều trị, sớm tối không rời bên giường bệnh, thường thấy Thừa thở vắn than dài, mà không dám hỏi. Mãi đến ngày Nguyên-Tiêu[398]. Bình cáo từ xin về, nhưng Thừa giữ lại cùng uống rượu. Hai bên đối ẩm tới canh khuya, Thừa mệt mỏi quá, mặc cả áo dài mà ngủ...

Bỗng có tin báo bọn Vương-Tử-Phục bốn người đến. Thừa vội ra đón vào, Phục hớn hở nói:

- Đại sự phải thành!

Thừa hỏi:

- Định dùng kế gì đấy?

- Lưu-Biểu đã kết liên Viên-Thiệu, khởi binh 50 vạn, hai nhà chia mười đường đánh tới. Mã-Đằng thì hợp cùng Hàn-Toại, kéo 72 vạn quân Tây-Lương từ phía Bắc đánh xuống. Tháo đã khởi hết binh mã Hứa-xương, chia đi hai đầu nghênh địch. Hiện trong thành bỏ trống. Vậy nếu chúng ta tụ tập đủ gia đồng, thuộc hạ năm nhà, có thể được hơn ngàn người, đêm nay thừa lúc trong phủ Tháo có đại yến mừng Nguyên-Tiêu, ta hãy bổ vây bốn mặt, rồi xông vào giết nó đi là xong! Không nên bỏ lỡ cơ hội này!

Thừa mừng rỡ vô cùng, lập tức gọi người nhà sửa soạn binh khí, rồi mặc giáp, cầm thương lên ngựa, hẹn hội quân ở Nội môn, để cùng tiến vào Tướng phủ.

Đêm ấy, vào canh một, quân năm nhà cùng kéo vào. Đổng-Thừa tay cầm bảo kiếm, đi bộ thẳng vào, thấy Tháo đang ăn yến ở hậu đường liền thét lớn:

- Giặc Tháo! Chớ chạy!

Rồi xông tới chém phăng một nhát, Tháo chết gục xuống! Thừa sướng quá, bỗng... mở choàng mắt dậy: Thì ra đó chỉ là giấc mộng Nam-Kha[399]. Miệng còn lào thào mắng: "Tháo tặc! Tào tặc!" chưa dứt.

Báy giờ, Cát-Bình nghe lại, lay dậy hỏi rằng:

- Anh muốn giết Tào-công phải không?

Thừa sợ hãi, không trả lời được. Nhưng Cát-Bình nói:

- Quốc-cữu đừng sợ. Tôi tuy chỉ là một thầy lang, vẫn không hề quên nhà Hán. Đã mấy lần, thấy Quốc-cữu thở dài não nuột, tôi chưa dám hỏi. Vừa đây nghe lời nói trong giấc mơ, mới biết rõ chân tình. Vậy xin chớ giấu nhau. Nếu Quốc-cữu dùng được tôi vào việc gì, thì dẫu chết cả chín họ, tôi cũng không oán hận!

Thừa che mặt khóc rằng:

- Chỉ sợ ông không thực lòng thôi!

Cát-Bình đưa tay lên miệng, cắn đứt một ngón mà thề.

Bấy giờ Thừa mới đem tờ "chiếu dai áo" ra cho Bình xem rồi nói:

- Nay mưu việc chưa xong, là vì Lưu-Huyền-Đức cùng Mã-Thọ-Thành đều đi khỏi. Tôi vô kế khả thi, lo nghĩ mà thành bệnh vậy.

Cát-Bình bỗng hân hoan nói:

- Các ông khỏi cần lao tâm mệt sức! Tính mạng thằng giặc Tháo đã nằm gọn trong tay tôi rồi[400].

Thừa hỏi mưu kế thế nào. Bình cho biết:

- Giặc Tháo vốn có chứng nhức đầu, đau vào tới cốt tủy. Mỗi lần đau là mỗi lần triệu tôi vào bốc thuốc uống. Vậy nếu nay mai nó triệu nữa tôi chỉ việc cho một liều độc dược, là nó chết ngay! Hà tất phải dùng đến binh đao?

- Nếu được thế, thì cứu Xã-Tắc nhà Hán là nhờ tay ông vậy.

Cát-Bình cáo từ ra về. Thừa mừng khấp khởi trong lòng, mới rảo bước vào hậu đường. Bỗng bắt gặp tên gia-nô Tân-Khánh-Đồng đang tư tình với con thị nữ Vân-Anh, cười rúc rích trong bóng tối. Thừa nổi giận, thét tả hữu bắt hai đứa đem chém[401]. Thừa nể lời vợ, khóa trái cửa.

Tân-Khánh-Đồng căm tức, nửa đêm bẻ gẫy khóa sắt, trèo tường trốn ra, rồi chạy thẳng tới phủ Tào-Tháo, xin cáo việc cơ mật.

Tháo sai gọi vào nhà kín hỏi. Khánh-Đồng thưa:

- Bẩm Thừa-tướng, Vương-tử-Phục, Ngô-tử-lan, Sùng-Tập, Ngô-Thạc và Mã-Đằng, năm người vào phủ chủ con bàn kín với nhau, chắc là mưu hại Thừa-tướng! Con thấy chủ con đem ra một bức lụa trắng, không biết có những chữ gì. Ngày hôm qua, Cát-Bình lại cắn ngón tay ăn thề. Chính mắt con thấy rõ như thế ạ!

Tháo nghe qua, liền giấu kín Tân-Khánh-Đồng trong phủ. Đổng-Thừa không thấy nó về, cho rằng nó trốn đi phương khác cũng không truy tìm nữa. Hôm sau, Tháo giả tảng nhức đầu, triệu Cát-Bình vào bốc thuốc. Cát-Bình nghĩ thầm:

- Thằng giặc này tấn số rồi!

Bèn ngầm giắt thuốc độc trong mình, vào phủ thăm bệnh Tào-Tháo. Bấy giờ, Tháo nằm trên giường, bảo Bình kê đơn. Bình xem qua mạch, rồi nói:

- Lần này, chỉ uống một thang là khỏi.[402]

Rồi bảo đem siêu thuốc ra, sắc ngay trước mặt Tháo. Khi thuốc đã cạn, còn một nửa, Bình mới lén bỏ thuốc độc vào siêu. Đoạn,

rót ra bát, tự tay nâng lên dâng Tháo. Tháo đoán biết thuốc độc, cố ý chậm chạp không uống vội. Bình giục:

- Xin uống nóng, cho mồ hôi rỉ ra, thì khỏi ngay.

Bỗng Tháo ngồi dậy nói:

- Người đã học Nho-thư, ắt hiểu lễ nghĩa. Phàm Vua có bệnh uống thuốc, thì bề tôi phải nếm trước. Cha có bệnh uống thuốc, thì con nếm trước. Ngươi đã làm tâm phúc của ta, sao không uống thử rồi hãy đưa?

- Thuốc để trị bệnh, cần gì phải nếm trước?

Bình nói rồi, biết sự đã lộ, liền bước sấn tới, nắm lấy tai Tháo dằn ngửa ra mà đổ. Tháo vung tay gạt chén thuốc rơi xuống. Thuốc đổ lan tới đâu, gạch sủi bọt tới đó. Tháo chưa kịp ra lệnh, tả hữu đã sấn vào bắt giữ lấy Bình. Tháo nói:

- Ta có bệnh gì đâu! Thử mày đấy thôi! Mày quả có bụng hại ta thật!

Bèn gọi hai mươi tên ngục tốt khỏe mạnh, lôi Bình ra vườn rau tra khảo. Tháo ngồi trên đình, sai trói Bình nằm dưới đất. Sắc mặt Bình vẫn thản nhiên, không hề sợ hãi.

Tháo cười nói:

- Cái ngữ một tên làm thuốc như mày, đâu dám hạ độc ta! Ắt có đứa xúi giục. Vậy hãy khai đứa ấy ra, ta sẽ tha cho mày.

Bình mắng rằng:

- Mày là thằng giặc dối Vua lừa trên! Cả thiên hạ đều muốn giết, riêng gì một mình tao?

Tháo gặng hỏi ba bốn lần nữa, Bình càng giận:

- Chính ta tự ý giết mày, còn ai xúi ta nữa. Nay việc chẳng thành, chỉ còn một chết mà thôi.

Tháo căm giận, sai lính ngục đánh thật đau. Nhưng đánh đập suốt hai giờ, nát da, xé thịt, máu chảy đầy đất mà Bình vẫn không khai. Tháo sợ đánh quá tay chết Bình thì không còn người đối

chứng, bèn sai ngục tốt khiêng vào chỗ vắng, tạm để cho nghỉ.

Hôm sau, Tháo truyền bày tiệc, mời các đại thần tới uống rượu. Các quan đều đến, duy Đổng-Thừa cáo bệnh không đi. Bọn Vương-Tử-Phục thi vẫn sợ Tháo sinh nghi, nên đều phải tới dự.

Ăn yến ở hậu đường, rượu được vài tuần, Tháo lên tiếng nói:

- Tiệc chẳng có gì vui. Vậy tôi có người này, xin đưa ra các quan xem cho tỉnh rượu.

Rồi gọi hai mươi lính ngục:

- Điệu ra đây cho ta!

Chốc lát đã thấy Cát-Bình cổ đeo cái gông thật lớn, bị lính điệu tới dưới thềm. Tháo nói:

- Các quan chưa biết. Tên này kết liên ác đảng, toan phản Triều-đình, mưu hại Tào mỗ. Nay thiết yến mời các quan đến, cùng nghe lời khai vậy.

Dứt lời, sai lính đánh một trận, Bình đau quá ngất lăn ra đất. Quân lính lấy nước phun vào mặt. Bình dần dần tỉnh lại, trợn mắt nghiến răng mắng rằng:

- Giặc Tháo! Không giết ta đi, còn đợi tới bao giờ?

Tháo hỏi:

- Trước đã có sáu đứa đồng mưu. Đến mày nữa là bảy, phải không?

Bình chỉ một mực mắng lớn. Bọn Vương-tử-Phục ngồi trên tiệc ngẩn mặt nhìn nhau, thế như ngồi trên bàn chông vậy. Tháo lại sai đánh, rồi lại phun nước, Bình ngất đi tỉnh lại mấy lần, mà không hề có ý xin khoan. Tháo thấy Bình không chịu xưng lại sai dẫn đi giam.

Khi các quan giải tán, Tháo chỉ lưu bọn Vương-Tử-Phục ở lại, nói rằng để dự... dạ yến. Bốn người hồn bay phách lạc, đành phải ở lại.

Tháo bảo bốn người:

- Vốn cũng không muốn giữ lại làm gì, ngặt vì có chuyện muốn hỏi: chẳng hay bốn anh đã cùng với Đổng-Thừa bàn tính việc gì?

Vương-tử-Phục chối:

- Tịnh không bàn tính việc gì cả.

- Thế thì những chữ trong bức lụa trắng nói về việc gì?

Bọn Tử-Phục đều giữ kín, cố chối. Tháo bèn sai gọi Tân-Khánh-Đồng ra đối chứng. Tử-Phục hỏi Đồng:

- Mày ở đâu mà nhìn thấy?

Khánh-Đồng nói:

- Các ông giữ kín, không cho ai vào. Rồi sáu người ngồi trong nhà xúm lại viết ngầm với nhau. Còn chối sao được?

Tử-Phục bảo Tháo:

- Thằng gia nô này thông gian với thị nữ của Đổng-Quốc-cữu, bị phạt tội nên thù mà vu cho chủ như thế. Thật không nên nghe nó.

Tháo nói:

- Cát-Bình hạ độc hại ta, không phải Đổng-Thừa sai nó, thì ai xúi?

Bọn Tử-Phục đều chối không biết, Tháo nói:

- Nội trong đêm nay hãy thú đi, còn có thể tha thứ. Nếu để sự thực phát ra, thì không thể dung được nữa!

Cả bọn vẫn một hai chối rằng không có âm mưu ấy. Tháo thét tả hữu đem bốn người giam lại. Hôm sau, Tháo thân đem mọi người đến thẳng nhà Đổng-Thừa thăm bệnh. Thừa phải ra đón tiếp, Tháo hỏi:

- Chiều qua, Quốc Cữu sao không tới dự yến?

Thừa nói:

- Vì bịnh chưa khỏi, không dám khinh xuất. Thừa-tướng lượng

thứ cho.

- Tôi biết: Cái bệnh Quốc Cữu là bệnh "Lo việc nước" chứ gì!

Thừa tỏ vẻ ngạc nhiên không hiểu, Tháo hỏi:

- Quốc Cữu đã biết chuyện Cát-Bình chưa?

Thừa đáp rằng chưa. Tháo cười nói:

- Lẽ nào Quốc Cữu lại không biết!

Nói rồi thét tả hữu:

- Điệu nó vào đây, để Quốc Cữu xem cho đỡ bệnh!

Thừa chết điếng người chẳng còn biết làm sao. Phút chốc tên ngục tốt điệu Cát-Bình tới dưới thềm. Cát-Bình lại gào thét lên, mắng Tháo là thằng nghịch tặc. Tháo Trỏ Bình bảo Thừa:

- Tên này khai ra bọn Vương-Tử-Phục bốn tên. Ta đã sai bắt giao cho quan Đình-úy rồi. Chỉ còn một người nữa chưa bắt được[403]

Rồi quay xuống hỏi Cát-Bình:

- Ai sai mày bỏ thuốc độc hại ta? Mau khai lập tức!

Bình mắng lớn:

- Trời sai ta giết thằng nghịch tặc đấy!

Tháo nổi giận lại sai đánh, khắp mình Bình không còn chỗ da thịt nào lành nữa. Thừa ngồi trên trông xuống, lòng đau như dao cắt. Tháo lại hỏi Bình:

- Tay mày có 10 ngón, sao giờ chỉ còn 9?

- Tao cắn đi để thề giết thằng quốc tặc là mày đấy!

Tháo sai lấy dao, ghè tay Bình xuống thềm, chặt hết luôn chín ngón, rồi bảo:

- Chặt hết đi cho mày thề luôn thể!

Bình chửi:

- Tao còn lưỡi để mắng giặc, còn miệng có thể nuốt được giặc! [404]

Tháo lại sai cắt lưỡi! Nhưng Bình kêu lên rằng:

- Chớ vội ra tay! Giờ ta đau quá rồi, không chịu hình được nữa. Để ta cung khai. Hãy cởi trói cho ta!

Tháo nói:

- Ừ thì cởi, ngại gì!

Bèn sai mở trói. Bình đứng dậy, hướng về Cung khuyết vái lạy, tâu vọng vua rằng:

- Hạ thần không trừ được giặc cho nước, thật là tại số trời. Mong Thánh Hoàng thấu cho lòng này!

Dứt lời, đập đầu vào thềm vỡ óc mà chết

Tháo còn căm giận, sai phân thây làm lệnh. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ 5, tháng giêng. Sử quan có thơ rằng:

"Nhà Hán suy vi, khí sắc tàn,

Cát-Bình làm thuốc cứu giang san.

Quyết thề dốc dạ phò Vua yếu,

Hạ độc, liều thân giết Tướng gian!

"Dẫu chịu cực hình, luôn mắng giặc,

"Cam đành thảm tử chẳng kêu than!

"Hãi hùng mười ngón tay tuôn máu,

"Rạng rỡ ngàn thu một lá gan...

Nguyên văn:

"Hán triều vô khởi sắc,

"Y quốc hữu Xưng Bình;

"Lập thệ trừ gian đảng,

"Quyên khu báo thánh minh.

"Cực hình tù dũ liệt,

"Thảm tử, khí như sinh.

"Thập chỉ lâm ly xứ,

"Thiên thu ngưỡng dị danh.

Cát-Bình đã chết, Tháo gọi tả hữu dẫn Tần-Khánh-Đồng lên trước mặt, rồi hỏi Đổng-Thừa:

- Quốc Cữu có biết tên này không?

Thừa nổi giận nói:

- Thằng ở phản chủ bỏ trốn? Hãy giết ngay nó đi!

- Nó có công cáo giác họa bọn mưu phản, nay tới đây đối chứng. Ai dám giết nó?

- Sao Thừa-tướng đi tin lời một đứa gia nô bỏ chủ như thế?

Tháo hăm dọa:

- Tụi Vương-Tử-Phục bị ta bắt giam, đã cung khai rõ hết rồi! Người còn chối nữa à?

Liền thét tả hữu bắt Đồng-Thừa, rồi sai vào thẳng phòng trong khám xét. Chốc lát, bắt được tờ "Chiếu máu đai áo" và tờ "nghĩa trạng"[405]

Tháo xem xong, mỉm miệng cười nhạt:

- Lũ chuột bọ sao dám thế này?

Lập tức sai bắt cả nhà Đổng-Thừa già trẻ trai gái giam lại, không để một người nào chạy thoát. Tháo hầm hầm về phủ hội các mưu sĩ, đưa tờ huyết chiếu cho xem, tỏ ý muốn truất phế Hiến-Đế, lập vua khác. Đó chính là:

"Mấy hàng chiếu máu thành hư vọng!

"Một bức tiên thề rước khốn nguy...

Chưa biết tính mạng Hiến-Đế ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Nễ-Hành, Khổng-Dung, Dương-Tu, ba người cùng có tài như nhau, nhưng phẩm chất khác nhau. Tu thì thờ Tháo. Khổng-Dung thì tuy không thờ Tháo nhưng cũng còn làm quan cùng với Tháo. Nễ-Hành thì không những không thờ Tháo, mà còn không thèm làm quan cùng Tháo nữa. Ba người cùng bị Tháo giết. Nhưng trong ba người thì Hành là cương cường hơn cả, nên phải chết sớm hơn hết. Tháo vốn tự phụ là gian hùng, cậy tài sức mình đủ làm điên đảo cả một thời, thế mà Hành ngạo nghễ khinh bỉ coi như đồ bỏ đi. Nếu không phải tay đảm dũng hơn người, thì ai dám làm thế? Lúc sinh tiền đã mắng Tào-Tháo. Sau khi chết còn mắng Vương Đôn. Đến nay bên bãi Anh Vũ nơi bến sông, anh linh chưa mất. Người như Nễ-Hành há chỉ đáng gọi là một trang tài nhân văn tự mà thôi sao?*

• *Hoặc có người hỏi: Trần-Lâm mắng Tháo tệ như thế, Tháo còn không giết, thì Tháo sợ gì Nễ-Hành? Tháo sai Nễ-Hành tới chỗ Chư-hầu, là vì thấy Hành cậy tài mà ngông cuồng. Tháo muốn để người khác làm nhục một phen, cho bớt nhuệ khí đi. Nhiên hậu Tháo mới dùng Hành. Không ngờ Hoàng-Tổ bỗng giết mất. Vì thế, có bậc tiên nho đã làm bài văn thay lời Tào-Tháo trách Hoàng-Tổ, nói rõ ý ấy. Ta xin thưa rằng: Không đúng! Ai lập ra thuyết ấy, là người không biết phân biệt Nễ, Trần người hơn kẻ kém. Nễ-Hành mắng Tháo bằng miệng, Trần-Lâm mắng bằng bút. Tuy cùng là mắng Tháo, nhưng Hành tự mình mắng, còn Lâm thì thay người mà mắng Tháo. Như thế thì "chửi thẳng" với "chửi mướn" hai việc có khác nhau.*

• *Lâm sau này bị bắt nói với Tháo rằng: "Mũi tên đã đặt vào cung, không thể không bắn" khiến Thao thu dùng Lâm để "bắn người" tức là thay lời Tháo để chửi kẻ địch vậy. Trần-Lâm chửi Tháo, rồi cuối cùng lại theo Tháo. Nễ-Hành chửi Tháo quyết không theo Tháo. Kẻ "chửi mướn" có thể đầu hàng. Người "chửi thẳng" đi không chịu hàng. Vì thế Tháo không giết Trần-Lâm, mà phải giết Nễ-Hành vậy.*

• *Như Lưu-Biểu đã biết ý Tháo sai Nễ-Hành tới chỗ mình làm gì rồi, thì không nên sai Hành tới Hoàng-Tổ, mà nên sai Hành trở lại Hứa-đô, ấy mới là tay giỏi hơn Tháo. Thế là Tháo muốn mượn dao của Biểu, Biểu lại mượn dao Hoàng-Tổ để hại Hành, thì kiến thức*

Biểu cũng như Tháo, mà rốt cuộc là trúng chước thuật, để cho Tháo sai khiến mình rồi vậy.

• Cái Giấc mộng của Đổng-Thừa trong đêm Nguyên-Tiêu sao mà khoái lòng hả dạ người đọc thế! Tiếc thay, nếu mộng này ứng thành sự thực thì may cho nhà Hán biết bao!

• Tuy nhiên, trời đất[406] là cõi mộng ảo. Cổ kim[407] là đấu mối mộng mơ. Nhân sinh là hồn mộng vậy. Nhà Hán biến đổi thành ba nước, ba nước biến đổi thành nhà Tấn. Coi những chuyện dâu bể đổi thay đó thì có khác gì chuyện "Tàu chuối con hươu" với người nước Trịnh, giấc mơ bươm bướm của Trang-Chu, giấc Kê Vàng ở Hàm Đan, giấc Nam Kha của Thuần Vu Phần!

• Sự thực rành rành chưa chắc đã không phải là mộng; thì giấc mộng cũng chưa chắc đã không phải là sự thực! Thế thì giấc mộng của Đổng-Thừa có thể là sự thực cũng được vậy.

• Ta thường đọc "Đàm hoa ký" thấy có chuyện đấng Minh Vương ngồi hỏi tội Tào-Tháo: Nào hạch hỏi, nào khảo đả, nào tra tấn, nào mắng rủa Tháo... Có người cho rằng: "Đó là người đời sau đọc chuyện Tam-Quốc, căm phẫn đến cực độ, nên viết ra chuyện như thế để cho hả nỗi uất hận chất chứa đầy lòng. Ta xin thưa: Lý ứng như vậy không thể bảo là làm trò chơi. Xưa nay, không thiếu những chuyện căm phẫn bất bình khiến người ta muốn đổi trái ngược sự thật lại, để cho lòng thư thái! Đổi như thế, thì có những việc này:

• Cha con Đặng-Bá-Đạo được đoàn viên.

• Vợ chồng Tuân-Phụng-Thiên được bách niên giai lão.

• Khuất-Đại-Phu[408] trùng hưng được nước Sở

• Yên-Thái-Tử[409] trả thù được nước Tần

• Vương Minh-Phi[410] trở về cung Vua Hán

• Hầu-Phu-Nhân gặp được Dương-Đế

• Nhạc-Vũ-Mục[411] chém đầu Tần-Cối

• Nam-Tế-Văn diệt được Hạ-Lan...

• Đó là vì Số trời không chiều lòng người, nên lòng người muốn đổi lại Số Trời. Thế thì khi lưỡi gươm Đổng-Thừa vung lên, đầu Tào-Tháo rơi xuống, cái hồn trung liệt của Thừa đã kết, cũng như có sự thực rồi đấy.

• Làm thầy thuốc chữa bệnh cho cả nước, là Cát-Bình vậy. Cát-Bình quả đã không thẹn là quan "Thái Y". Cái thuốc ấy đem trị bịnh nhức đầu cho Tào-Tháo thì là thuốc độc. Nhưng đem cái thuốc ấy trị tâm bịnh cho Hiến-Đế thì lại là thầy thuốc hay. Biết lấy thuốc độc là thuốc hay, Cát-Bình thật là thầy biết dùng thuốc, tiếc rằng cái thuật không thi hành được. Muốn cứu người, người sống được. Muốn giết người, người phải chết. Có tài cứu người là thầy thuốc giỏi. Có tài giết người, cũng là thầy thuốc giỏi nữa. Chỉ lạ cho các thầy thuốc đời nay là: Lòng thầy là lòng Hoa-Đà muốn cứu Chu-Thái, mà thuốc thầy lại là thứ thuốc Cát-Bình đưa cho Tào-Tháo! Đã giết người mà còn khư khư nắm lấy cái nghề "cứu người". Cứu người mà đi đến chỗ giết người. Ta không hiểu cái "Y-thuật" của các thầy nó đang xếp vào hạng gì?

Hồi thứ 24

Quốc tặc hành hung giết Quý Phi
Hoàng thân thua chạy qua Viên-Thiệu

Nhắc lại Tào-Tháo bắt được tờ "Y đái chiếu" đem về bàn với các mưu sĩ, muốn phế Hiến-Đế và tìm lập người "có đức" lên thay. Trình-Dục can rằng:

- Không được! Minh Công sở dĩ oai hùng bốn phương, sai khiến được thiên hạ, ấy là nhờ danh nghĩa "thờ nhà Hán" Nay chưa dẹp xong Chư-hầu, mà vội làm việc phế lập, ắt gây mối loạn ngay.

Tháo mới thôi không nghĩ việc ấy nữa. Chỉ sai áp giải bọn Đổng-Thừa năm người cùng năm nhà già trẻ trai gái ra các cửa, xử trảm hết. Cộng tất cả hơn bảy trăm người phải rơi đầu! Quan dân trong thành ai ai trông thấy, đều sa nước mắt. Người sau có thơ than Đổng-Thừa rằng:

"Chiếu lòng đai áo gắng lo toan,

"Gác vắng, Vua tôi lệ ứa tràn

"Nghĩ lại năm xưa từng cứu Giá

"Cảm lòng ngày ấy được ban ơn

"Say mê cứu nước mang tâm bệnh

"Khao khát trừ gian, kết mộng hồn

"Thiên cổ treo cao gương nghĩa liệt

"Ngoài ra thành, bại... sá chi bàn!

Nguyên văn:

“Mật chiếu truyền y đới,

“Thiên ngôn xuất cấm môn.

“Đương niên tằng cứu giá,

“Thử nhật cánh thừa ân.

“Ưu quốc thành tâm tật,

“Trừ gian nhập mộng hồn.

“Trung trinh thiên cổ tại,

“Thành bại phục thùy luận.”

Lại có thơ than bọn Vương-Tử-Phục bốn người, rằng:

“Một tờ lụa máu đã ghi tên

“Quân Phụ tình thâm, phải báo đền

“Gan sắt dẫu tan trong chốc lát

“Lòng son rạng rỡ đến thiên niên

Nguyên văn:

“Thư danh xích tố thỉ trung mưu,

“Khảng khái tư tương quân phụ thù.

“Xích đảm khả liên quyên bách khẩu,

“Đan tâm tự thị túc thiên thu.

Tào-Tháo đã giết hết bọn Đổng-Thừa, vẫn chưa hả giận. Lại đeo gươm vào cung để giết Đổng Quý Phi. Quý Phi là em gái của Đổng-Thừa, được Hiến-Đế thương mến, bây giờ mang thai năm tháng.

Hôm ấy, Vua ngồi ở hậu cung, đang cùng Phục-Hoàng-hậu bàn kín về việc Đổng-Thừa, lòng áy náy vì chưa được tin tức gì. Bỗng thấy Tháo đeo gươm đột ngột bước vào, vẻ mặt hầm hầm. Vua kinh hãi thất sắc! Tháo hỏi:

- Đổng-Thừa mưu phản, Bệ-hạ biết chưa?

Vua giả tảng nói:

- Đổng-Trác đã bị ưu diệt rồi mà?[412]

Tháo hét lớn lên:

- Không nói Đổng-Trác, Đổng-Thừa kia!

Vua run sợ nói:

- Quả thật Trẫm không biết.

Tháo hỏi mỉa:

- Mới cắn ngón tay viết chiếu, đã quên rồi ư?

Vua không biết trả lời sao nữa. Tháo thét võ sĩ bắt Đổng Phi đem ra. Vua vội vàng kêu:

- Đổng Phi đã có thai năm tháng. Xin Thừa-tướng thương tình.

Tháo trợn mắt nói:

- Không nhờ Số Trời thì "tôi" đã bị hại rồi! Còn để người con gái này lại, mà chuốc hậu họa chắc?

Phục-hậu cũng kêu rằng:

- Xin giam vào lãnh cung đợi sinh nở rồi hãy giết cũng chưa muộn!

Tháo không nghe, sẵng tiếng nói:

- Còn muốn giữ cái nòi phản nghịch[413] ấy, để báo thù cho mẹ nó sao?

Bấy giờ biết số mạng đã định, Đổng Phi sụt sùi khóc rằng:

- Xin cho được toàn thi thể mà chết. Đừng bắt phơi lộ

Tháo sai đem lụa bạch tới. Hiến đế khóc bảo Phi rằng:

- Khanh xuống Tuyền đài đừng oán Trẫm nhé![414]

Dứt lời, lệ tuôn như mưa. Phục-hậu cũng òa lên khóc lớn.

Tháo bực tức gắt lên:

- Lại còn giở cái trò đàn bà trẻ con ra thế nữa!

Rồi thét võ sĩ lôi Đổng Phi ra thắt cổ ở bên ngoài cung môn.

Người sau có thơ than Đổng Phi rằng:

"Đền Xuân mưa móc cũng bằng không,

"Liễu nát, tan luôn cả "trứng Rồng"!

"Thiên-tử mà đành tuôn suối lệ

"Trong theo từng bước quặn ôm lòng

Nguyên văn:

"Xuân điện thừa ân diệc uổng nhiên,

"Thương tai long chủng tịnh thời quyên.

"Đường đường đế chủ nan lương cứu,

"Yểm diện đồ khán lệ dũng tiền.

Giết Đổng Phi rồi, Tháo truyền bảo quan Giám cung:

- Từ nay trở đi, bất cứ người ngoại thích tôn thân nào, nếu không được phép ta mà tự tiện vào cung, đều phải chém đầu! Canh giữ không nghiêm, cũng chịu đồng tội.

Tháo lại đưa ba ngàn kẻ tâm phúc tay chân sung vào ngự lâm quân, giao cho Tào-Hồng thống lĩnh để phòng sát. Sau đó Tháo bàn với Trình-Dục:

- Nay tuy lũ Đổng-Thừa bị giết, nhưng còn Mã Đằng, Lưu-Bị cũng thuộc đảng ấy, không trừ không xong.

Trình-Dục nói:

- Mã Đằng đóng quân ở Tây Lương, chưa thể đánh được. Chỉ nên viết thư úy lạo, đừng để hắn sinh nghi. Rồi dụ về kinh mà giết. Đến Lưu-Bị đóng Từ-châu, chia quân làm thế ỷ dốc, cũng không nên khinh địch. Huống chi, Viên-Thiệu còn đồn quân ở Quan-độ, thường có ý dòm ngó Hứa-đô. Nếu ta kéo quân sang Đông đánh Lưu-Bị, thế tất Bị cầu cứu Thiệu. Thiệu thừa cơ tới

đánh úp, ta làm sao đương nổi?

Tháo áy náy nói:

- Không được! Lưu-Bị chính là tay nhân kiệt đời nay. Nếu không đánh ngay đi, để cho đủ lông, đủ cánh thì khó mà trừ được nữa. Viên-Thiệu tuy mạnh, nhưng hoài nghi bất quyết, hay làm hỏng việc, nào đáng sợ gì?

Đang bàn bạc, thì Quách-Gia từ ngoài bước vào. Tháo hỏi:

- Ta muốn sang mặt Đông đánh Lưu-Bị, nhưng còn sợ Viên-Thiệu, thì làm thế nào?

Gia nói:

- Thiệu tính trì trệ mà đa nghi. Các mưu sĩ lại ghen ghét lẫn nhau. Ta không phải lo! Lưu-Bị thì vừa mới chỉnh đốn binh mã, lòng quân chưa phục, Thừa-tướng đem quân tới đánh một trận có thể dẹp yên.

Tháo rất mừng, nói:

- Chính hợp ý ta!

Bèn khởi đại quân hai mươi vạn, chia năm đường tới đánh Từ-châu. Quân tế tác do thám được, báo về Từ-châu. Tôn-Càn trước đến Hạ-bì báo cho Quan-công hay, rồi qua Tiểu-bái báo Huyền-Đức.

Huyền-Đức cùng Tôn-Càn bàn tính:

- Phải cầu cứu Viên-Thiệu, mới giải được mối nguy này!

Bèn viết một phong thư, sai Tôn-Càn mang đi. Càn đến Hà-bắc vào ra mắt Điền-Phong trước, nói rõ tình hình nhờ dẫn tiến. Phong lập tức dẫn vào ra mắt Thiệu, trình thư lên. Nhưng chỉ thấy Thiệu hình dung tiều tụy, áo mũ xộc xệch. Phong ngạc nhiên hỏi:

- Hôm nay Chúa-công làm sao thế này?

Thiệu lắc đầu ảo não:

- Ta sắp chết đây!

- Chúa-công nói chi lời "gở" thế?

Thiệu thở dài kể lể:

- Ta sinh được năm thằng con, chỉ có thằng út là vừa ý ta. Nay nó chốc lở, bệnh nguy đến nơi;[415]ta còn bụng nào lo việc khác nữa?

Phong nói:

- Hiện Tào-Tháo đã kéo quân sang Đông đánh Huyền-Đức, bỏ trống Hứa-đô. Nếu ta đem nghĩa binh thừa cơ kéo vào, thì trên cứu được Thiên-tử, dưới cứu được muôn dân. Cơ hội này không dễ mà có được! Chỉ còn chờ Minh-công quyết định.

Thiệu nói:

- Ta cũng biết cơ hội này rất tốt. Hiềm vì lúc này lòng ta hoảng hốt, e việc không lợi.

- Việc gì khiến Chúa-công hoảng hốt?

- Thì trong năm đứa con, chỉ có thằng út này đĩnh ngộ khác thường. Nếu không may nó thế nào, ắt ta không sống nổi nữa!

Bèn quyết ý không phát binh, rồi bảo Tôn-Càn:

- Ông về ra mắt Huyền-Đức, hãy nói rõ lý do giùm ta. Nếu chẳng may gặp sự bất như ý, thì cứ tới đây với ta. Ta sẽ giúp đỡ.

Điền-Phong uất ức đập cây gậy xuống đất kêu rằng:

- Được thời cơ hiếm có thế này, mà chỉ vì mấy mụn lở của đứa bé con, đến nỗi bỏ uổng! Việc lớn hỏng mất rồi! Đáng tiếc thay!

Nói rồi giậm chân than dài, lui ra.

Tôn-Càn thấy Thiệu không chịu phát binh, đành chạy suốt đêm về Tiểu-bái, kể rõ đầu đuôi, Huyền-Đức sợ hãi nói:

- Làm sao bây giờ?

Trương-Phi hăng hái hiến kế:

- Anh đừng lo gì, quân Tào kéo đi xa, mệt nhừ thần xác, ta nhân lúc chúng vừa chân ướt chân ráo tới đây, hơi thở chưa đều, cứ xông sang ngay cướp trại, ắt phá được Tào-Tháo!

Huyền-Đức phải khen:

- Vẫn tưởng em chỉ là kẻ dũng phu. Ai ngờ trước đã biết dùng mưu bắt Lưu Đại, nay lại bày kế này, thì cũng biết phép dùng binh lắm!

Bèn nghe lời Phi, chia binh sẵn sàng, đợi đến đêm thì cướp trại Tào. Bấy giờ Tào-Tháo thân dẫn quân đến Tiểu bái, đang tiến binh, bỗng một cơn gió lốc cuốn qua, rồi nghe tiếng đổ vỡ đánh "rắc". Thì ra cây cờ bị gãy cán.

Tháo vội ra lệnh cho quân tạm dừng bước, rồi họp các mưu sĩ hỏi xem lành dữ thế nào. Tuân-Húc hỏi:

- Gió từ phương nào tới? Thổi gãy cờ sắc gì?

Tháo nói:

- Cuồng phong từ phía Đông Nam tới, thổi gãy cây giác nha kỳ[416]. Cờ này gồm xanh đỏ hai mầu.

Húc nhẩm tính, rồi đoán:

- Chẳng phải điều gì khác! Hẳn đêm nay Lưu-Bị tới cướp trại!

Tháo gật đầu. Bỗng Mao Giới bước vào cũng hỏi:

- Vừa rồi gió Đông Nam thổi gẫy là nha kỳ hai đầu xanh đỏ. Chúa-công cho rằng lành hay dữ?

Tháo hỏi lại:

- Theo ý ông thì sao?

- Theo ngu ý, ắt là điềm có người tới cướp trại!

Người sau có thơ than Huyền-Đức rằng:

"Thương thay Hoàng-thúc thế cô

"Muốn cướp dinh Tào, khởi thế công

"Cờ địch gãy lìa, cơn gió bão

"Trời già chỉ lựa kẻ gian hùng?

Nguyên văn:

"Hu ta đế trụ thế cô cùng,

"Toàn trượng phân binh kiếp trại công.

"Tranh nại nha kỳ chiết hữu triệu,

"Lão thiên hà cố túng gian hùng?"

Bấy giờ Tháo bảo các tướng:

- Trời đã báo điềm cho ta, hãy đề phòng ngay!

Bèn chia quân 9 đội, chỉ để một đội hư trương trong dinh. Còn bao nhiêu cho mai phục khắp 8 mặt.

Đêm ấy, ánh trăng khi mờ khi tỏ, Huyền-Đức đi bên tả, Trương-Phi bên hữu, chia quân hai đường tiến phát. Chỉ để mình Tôn-Càn giữ thành Tiểu-bái. Riêng Trương-Phi bấy giờ, lấy làm đắc kế, hí hửng dẫn quân khinh kỵ thẳng tiến, rồi bất thình lình xông bừa vào trại Tào. Nhưng chỉ thấy quân lính lơ thơ thưa thớt... Còn đang hoài nghi thì bốn bề lửa cháy bùng lên sáng lòa! Tiếng reo hò 8 mặt nổi lên như trời long đất lở... Phi biết trúng kế, toan thoát lui khỏi trại, nhưng mặt Đông đã có Trương-Liêu, phía Tây có Hứa-Chử, chính Nam có Vu-Cấm, chính Bắc có Lý-Điển... Phía Đông Nam thì có Từ-Hoảng, Tây Nam có Nhạc-Tiến, Đông Bắc có Hạ-hầu-Đôn, Tây Bắc thì Hạ-hầu-Uyên..., 8 tướng dẫn quân mã 8 mặt đánh ập lại!!![417]

Một mình Trương-Phi xông bên tả, đả bên hữu, đỡ trước, gạt sau... Nhưng nguy hơn nữa: Số quân của Phi lại là quân thủ hạ cũ của Tháo. Bấy giờ chúng thấy sự thể nguy cấp, đều hạ khí giới đầu hàng![418] Phi hăng máu lên như con hổ dữ, đang đâm chém túi bụi thì Từ Hoảng tới đánh cho một trận. Mặt sau Nhạc-Tiến lại đuổi tới. Phi mở một đường máu ra thoát vòng vây mà chạy. Ngoảnh lại thấy chỉ còn hơn mười quân kỵ chạy theo. Muốn trở về Tiểu-bái, nhưng đường đã bị chẹn mất. Muốn sang Từ-châu,

Hạ-bì lại sợ quân Tào mai phục đón đường. Nghĩ không ra lối, đành trông về núi Mang Đường mà chạy.

Về phần Huyền-Đức dẫn binh cướp trại, vừa toan xông qua cửa, đã nghe tiếng reo hò vang trời, một cánh quân nổi dậy sau lưng đánh cắt ngang mất một nữa quân mã, và chặn lối về. Rồi Hạ-hầu-Đôn đánh tới, Huyền-Đức vội phá vòng vây mà chạy. Hạ-hầu-Uyên lại đuổi theo sau, đánh cho một trận nữa. Ngoảnh lại thấy chỉ còn hơn 30 quân kỵ chạy theo, toan chạy về Tiểu-bái, nhưng nhìn về phía thành trì đã thấy lửa cháy rực trời; vội rẽ cương, bỏ Tiểu-bái, định về Từ-châu, Hạ-bì, nhưng đã thấy quân Tào đổ ra đầy đồng khắp núi đón chặn. Huyền-Đức thấy hết cả lối về, lại nhớ tới lời Viện Thiệu dặn: "Nếu gặp sự bất như ý, cứ đến với nhau..." bèn nghĩ bụng: chi bằng hãy tạm qua Hà-bắc nương thân, rồi sau này sẽ tính kế khác. Nghĩ rồi trông thẳng hướng Thanh-châu ra roi. Chạy được một quãng lại gặp Lý Điển chặn đường. Huyền-Đức vùng lên thoát thân, rồi cứ trông về phía Bắc mà chạy. Ba chục quân kỵ bị Lý-Điển bắt nốt. Thế là chỉ còn trơ một mình một ngựa chạy nạn, mỗi ngày phải đi 300 dặm. Khi tới dưới thành Thanh-châu, bèn kêu mở cửa. Quân canh hỏi tên họ, rồi báo quan Thứ Sử. Nguyên quan Thứ Sử đây chính là Viên-Đàm, con trưởng Viên-Thiệu. Vốn đã nghe danh và hằng kính mộ Huyền-Đức, bây giờ nghe tin "Lưu Dự Châu một người một ngựa chạy đến". Viên-Đàm vội sai mở cửa, thân ra đón tiếp, rước vào công đường, hỏi tường tận sự thể. Huyền-Đức kể lại chuyện bại binh và ngỏ lời xin nương tựa. Đàm bèn mời tới nhà quán dịch nghỉ ngơi, rồi viết thư báo tin cho cha hay. Một mặt sai quân mã bản châu hộ tống Huyền-Đức đến biên giới Bình-nguyên. Viên-Thiệu nghe tin, thân dẫn văn võ bộ hạ ra ngoài Nghiệp đô 30 dặm nghênh tiếp. Huyền-Đức xuống ngựa bái tạ. Thiệu vội vàng xuống đáp lễ trang trọng nói:

- Vừa qua, vì trẻ thơ mắc bệnh, không tiếp viện được Sứ-quân, lòng vẫn áy náy không yên. Nay hân hạnh được gặp, thật đã thỏa binh sinh khát vọng![419]

Huyền-Đức nói:

- Bị này là kẻ cô cùng đã muốn tới nương nhờ dưới cửa Ngài từ lâu, nhưng chưa có dịp. Nay bị Tào-Tháo đánh phá, vợ con bị hãm, gia đình thất tán cả rồi. Lòng nghĩ Tướng-quân rộng lượng dung nạp kẻ sĩ bốn phương, nên không ngại thẹn mà tới theo. Mong Tướng-quân thu nạp, thề sẽ có ngày báo đáp.

Thiệu rất mừng, đối đãi rất hậu rồi cùng ở Ký-châu với Huyền-Đức.

Nói về Tào-Tháo, đang đêm hạ được thành Tiểu-bái, liền tiến binh đánh luôn Từ-châu. My Trúc, Giản Ung chống giữ không nổi, phải bỏ thành mà chạy. Trần Đăng bèn dâng Từ-châu cho Tháo. Tháo bèn kéo đại quân vào. Vỗ an dân chúng xong, họp ngay các mưu sĩ, bàn việc lấy thành Hạ-bì, Tuân-Húc nói:

- Quan-Vũ bảo hộ vợ con Lưu-Bị, ắt sống chết giữ thành. Nếu không lấy mau, e Viên-Thiệu kéo sang cướp mất!

Tháo nói:

- Ta vốn rất yêu Quan-Vân-Trường là nhân tài lỗi lạc, vũ nghệ siêu nhân, vẫn muốn thu phục để dùng. Chi bằng nay cử một người tới thuyết, nếu y chịu hàng thì hay lắm.

Quách-Gia nói:

- Vân-Trường là người nghĩa khí cao sâu, ắt không chịu hàng đâu! Cử người đến thuyết, sợ bị hại nữa.

Nhưng một người khác bước ra nói:

- Tôi với Vân-Trường vốn có quen nhau. Nay xin đi dụ hàng.

Mọi người nhìn lại, thì ra Trương-Liêu, Trình-Dục nói:

- Văn-Viễn tuy quen biết Vân-Trường nhưng tôi xem người ấy không thể lấy lời lẽ suông mà dụ được. Tôi có kế này, trước hãy làm cho Vân-Trường hết đường tiến thoái, rồi Văn-Viễn hãy đi thuyết sau. Có thế y mới phải về hàng Thừa-tướng.

Đó chính là:

"Rắp đêm cung mạnh bắn hùm dữ

"Soạn sẵn mồi thơm dử cá Ngao.

Muốn biết kế của Trình-Dục thế nào thì xin đọc hồi sau.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Thường đọc Đường thi thấy bài "Điếu Mã Ngôi" có câu rằng:*

• *Như hà tứ kỷ vi thiên tử,*

• *Bất cập Lư gia hữu Mạc Sầu!*

• *Lời thơ quả là bi ai thống thiết vậy. Tuy nhiên, Dương Quý-phi chết là vì anh nàng sai lầm việc nước. Đổng Quý Phi chết vì anh nàng cứu nước, yêu vua. Ôi, vì cái tội của anh mà Dương Phi bị giết, người đời cũng đã than tiếc lắm rồi. Huống chi vì anh trung nghĩa mà Đổng Phi bị giết, thì đáng thương xót biết bao nhiêu! Ta cho rằng Đổng Phi chết oan uổng đau đớn hơn nàng Thái-Chân*[420]*; Hiến-Đế "trường hận miên miên" còn hơn Huyền Tôn*[421] *nữa vậy*

• *Từ sau khi lỡ "y đái chiếu" bị lộ, nghe tin Đổng Phi bị giết, thì chính là lúc người Trung thần phải gan óc lầy đất, bậc nghĩa sĩ phải nổi giận lập công. Thế mà những tay hào kiệt hùng cường bốn phương cứ trì trệ thiên diên năm này qua năm khác, để lỡ mất cơ hội.*

• *Than ôi! Trong khi Thiên-tử không giữ nổi phi tần, thì Chư-hầu cũng còn lo giữ vợ con nhà cửa! Thậm chí như Viên-Thiệu, chỉ vì đứa con thơ sài lở, mà không nghĩ đến nỗi đau xót của Quân phụ khi cái bào thai nối dõi Hoàng gia bị giết chết, chẳng chịu động binh. Ngẫm lại dòng dõi bốn đời làm Tam công ăn lộc nhà Hán như Viên-Thiệu mà không bằng một viên thầy thuốc Cát-Bình! Thật đáng buồn thay!*

• *Đọc "Tứ thanh viên" của Từ Văn-Trường thấy có cả một bài Nễ-Hành mắng Tào-Tháo. Sau khi chết, cả một thiên văn tự được bổ tả lại, gây thêm một phen thống khoái. Thế mà tiếc thay, bài hịch của Trần-Lâm đã viết, sau lại xảy ra nhiều việc nữa, sao không bổ tả thêm vào một đoạn?*

• *Tuy nhiên, chính cái kẻ trì nghi vô đoán như Viên-Thiệu còn*

đáng chê hơn. Viên-Thiệu không có mệnh vua mà lừa Hàn Phúc, cướp đoạt Ký-châu, không có mệnh vua mà tự đi diệt Công-tôn-Toản, đó là một tội. Lý Thôi, Quách Dĩ làm loạn, mà Thiệu không khởi nghĩa cần vương. Đó là cái tội. Viên-Thuật tiếm xưng đế hiệu mà Thiệu không đánh, đến khi Thuật nhường "ngôi vua", Thiệu lại muốn đón nhận. Đó là ba tội. Như vậy, nếu ai vì Thiệu mà kể tội Tháo thì e rằng ta hết lời mắng Tháo, Tháo cũng hết lời mắng ta. Vì thế, chỉ nên mắng Tháo một lần rồi thôi vậy.

Hồi thứ 25

Bị hãm Thổ Sơn, Quan-công hẹn ba việc
Cứu thành Bạch Mã, Tào-Tháo phá vòng vây.

Nhắc lại, Trình-Dục hiến kế rằng:

- Quan-Vân-Trường có sức địch muôn người, nếu không dùng mẹo, không thể bắt được. Hiện ở đây có những quân của Lưu-Bị mới hàng, giờ hãy sai chúng vào Hạ-bì, nói dối rằng trốn thoát, rồi phục sẵn trong thành làm nội ứng. Đoạn ta dụ Vân-Trường xuất chiến, giả thua chạy, dẫn ra một nơi xa, cho tinh binh nổi dậy chặn hẳn đường về. Bây giờ hãy cho người đến thuyết.

Tháo y kế, liền sai vài chục quân hàng tốt Từ-châu chạy đến Hạ-bì theo Quan-công. Quan-công thấy đúng là quân bộ hạ cũ, lưu dùng ngay, không nghi ngờ gì.

Hôm sau, Hạ-hầu-Đôn làm tiên phong, kéo năm ngàn quân tới thách đánh. Quan-công không ra. Đôn bèn sai quân đứng dưới thành chửi mắng nhục nhã. Quan-công nổi giận dẫn 3000 quân, mở cửa thành ra đánh. Đánh được mươi hiệp. Đôn quay ngựa bỏ chạy. Quan-công đuổi theo. Đôn vừa đánh vừa chạy. Quan công đuổi tới hai chục dặm thì sợ Hạ-bì xẩy chuyện bất trắc, bèn thu quân quay về. Nhưng một tiếng pháo lệnh nổ tung. Bên tả có Từ Hoảng đổ ra, bên hữu có Hứa-Chử đánh chặn. Hai cánh quân chẹn hẳn đường về. Quan-công mở đường máu mà ra, nhưng hai bên cung nỏ đã phục sẵn, bắn tên như mưa, không sao qua thoát, quay binh lại, thì Từ Hoảng – Hứa-Chử lại tiếp chiến kịch liệt. Quan-công phấn khởi uy thần, đánh hai tướng phải lui, rồi toan dẫn quân về Hạ-bì, nhưng Hạ-hầu-Đôn lại chặn đường tiếp đánh.

Quan-công đánh từ sáng tới chiều tối, không tìm ra đường về, đành lên một ngọn núi đất, cho quân đóng giữ đầu núi tạm nghỉ ngơi lấy sức. Quân Tào thấy thế kéo tới chân núi vây kín bốn bề, trùng trùng điệp điệp.

Quan-công đứng trên núi, trông xa xa về Hạ-bì thấy trong thành ánh lửa bốc rực trời. Thì ra lúc ấy quân trá hàng đã mở trộm cửa. Tào-Tháo thân đem đại quân tiến vào thành, sai đốt lửa, cốt để Quan-công nao lòng sốt ruột. Quả nhiên, Quan-công thấy lửa cháy ở Hạ-bì thì sợ hãi, một đêm xung sát mấy lần xuống núi, nhưng đều bị loạn tên từ dưới bắn lên, không sao ra thoát vòng vây, lại phải trở lên. Đến lúc mờ sáng, lại toan xông xuống phá vây nữa, nhưng bỗng thấy một người tế ngựa lên núi. Nhìn ra mới biết Trương-Liêu, Quan-công đón hỏi:

- Văn-Viễn tới địch với ta chăng?

- Không phải, Vì nhớ tấm tình cố nhân ngày trước, nên đến gặp nhau thôi.

Liêu nói xong bỏ đao, xuống ngựa thi lễ cùng Quan-công, rồi cùng ngồi trên đỉnh núi. Quan-công lại hỏi:

- Văn-Viễn đến dụ Quan mỗ chăng?

- Cũng không phải. Trước kia nhờ ơn đại huynh cứu đệ. Nay lẽ nào đệ không cứu huynh?

- Thế thì Văn-Viễn đến giúp sức ta chăng?

- Cũng không phải nữa?

- Đã không giúp ta thì đến đây làm gì?

Bấy giờ Liêu mới kể:

- Anh ạ, hiện nay không rõ Huyền-Đức còn mất thế nào, Dực-Đức chẳng biết sống thác ra sao. Đêm qua, Tào-công đã chiếm Hạ-bì, không tổn thương mảy may cho quân dân, lại sai người hộ vệ gia quyến Huyền-Đức cẩn trọng, cấm không ai được vào làm kinh động, đối đãi rất hậu. Vì thế em tới đây báo tin anh hay.

Quan-công nổi giận nói:

- Nói như thế là thuyết ta rồi, còn gì? Này, ta nói thực cho biết: Nay tuy ta lâm vào tuyệt địa, vẫn coi cái chết như không! Người hãy mau đi đi! Ta xuống núi nghênh địch ngay bây giờ!

Trương-Liêu bỗng cười lớn:

- Anh nói thế, không sợ thiên hạ cười cho sao?

Quan-công ngạc nhiên:

- Ta vì trung nghĩa mà chết, thiên hạ cười ta sao được?

- Nếu anh chết bây giờ, anh mắc ba tội lớn!

- Là ba tội gì? Nói thử nghe?

Liêu mới bắt đầu thuyết:

- Anh thử nghĩ xem, xưa kia Lưu Sứ-quân cùng anh kết nghĩa Vườn Đào đã thề cùng sống chết. Nay Sứ-quân mới thua một trận mà anh vội tử chiến, liều bỏ thân anh. Nếu Huyền-Đức hãy còn, nay mai lại ra tay tranh thắng, muốn tìm anh về giúp mà không còn, thì anh chẳng phụ lời thề năm xưa sao? Đó là một tội. Huyền-Đức đem cả gia quyến phó thác cho anh. Nếu anh chết thì ai bảo hộ hai Phu-nhân? Như thế anh phụ lòng trông cậy của Lưu Sứ-quân. Đó là hai tội. Anh có võ nghệ siêu quần, lại kiêm thông kinh sử, sao chẳng lo cùng Sứ-quân khuông phò nhà Hán, mà chỉ lăm lăm nhảy vào chỗ nước sôi lửa bỏng để cầu lấy một tiếng "dũng" của kẻ thất phu? Như thế đâu phải là "nghĩa". Đó là ba tội. Sợ anh mắt ba tội ấy, đệ không thể không khuyên giải một lời. Mong anh nghĩ lại.

Quan-công trầm ngâm rồi hỏi:

- Anh nói tôi mắc ba tội ấy, vậy anh bảo làm thế nào?

Liêu nói:

- Nay quân của Tào-công đã vây bốn mặt. Nếu anh không hàng ắt phải chết. Mà chết lúc này vô ích lắm. Chi bằng hãy tạm hàng Tào-công. Đợi nghe ngóng tin tức xem Huyền-Đức ở đâu, bấy giờ

sẽ đến theo. Trước hết, anh bảo toàn được hai Phu-nhân, hai là không phụ lời ước của Đào Viên, ba là giữ được tấm thân hữu dụng. Hàng thì được ba điều tiện như thế. Anh nên xét kỹ.

Quan-công ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo Liêu:

- Anh đã kể ra ba điều tiện, thì tôi cũng xin đưa ra ba điều hẹn. Nếu Thừa-tướng bằng lòng tôi sẽ cởi giáp lại hàng. Bằng không chấp nhận, tôi đành chịu ba tội mà tử chiến.

Liêu nói:

- Thừa-tướng khoan hồng đại độ, lẽ nào không rộng dung. Anh ước hẹn ba điều gì xin cứ nói?

Quan-công nói:

- Điều thứ nhất: Tôi đã cùng Hoàng-thúc nguyện thề phò nhà Hán. Vậy nay tôi chỉ hàng Hán Đế, chứ không hàng Tào-công. Điều thứ hai: Đối với hai chị tôi, xin đem bổng lộc của Hoàng-thúc mà cấp dưỡng cho đầy đủ. Trên dưới bất cứ ai, đều không được tới cửa. Điều thứ ba: Một khi đã biết Hoàng-thúc ở nơi nào thì không kể ngàn dặm, vạn dặm, phải cho tôi tới theo ngay. Ba điều ấy, nếu thiếu một, tôi quyết không chịu hàng. Mong Văn-Viễn mau mau về báo với Thừa-tướng như thế.

Trương-Liêu nhận lời, lên ngựa về ra mắt Tháo, kể lại ba điều giao ước. Trước hết là điều: "hàng Hán, chẳng hàng Tào" Tháo cười nói:

- Ta làm tướng Hán thì Hán tức là ta! Điều này nghe được.

Liêu kể điều thứ hai:

- Hai Phu-nhân muốn được cấp bổng lộc của Hoàng-thúc, và cấm ngặt trên dưới, không ai được tới cửa.

Tháo nói:

- Ta sẽ cấp cho gấp hai lần bổng lộc Hoàng-thúc! Còn như việc nghiêm cấm trong ngoài, thì gia pháp xưa nay vẫn thế. Còn phải nghi ngại gì nữa?

Liêu kể nốt điều thứ ba:

- Một khi đã biết tin Huyền-Đức ở đâu, dù xa mấy cũng cho Vân-Trường tới theo.

Tháo lắc đầu nói:

- Điều này thì không thể được. Thế ta nuôi Vân-Trường làm gì?

Nhưng Liêu phân giải:

- Thừa-tướng há không nghe lời luận Dự Nhượng về chúng nhân quốc sĩ sao? Huyền-Đức đãi Vân-Trường chẳng qua cũng lấy ơn hậu đó thôi. Nếu Thừa-tướng lại đãi hậu hơn nữa để kết tâm, thì lo gì Vân-Trường chẳng phục!

Tháo gật đầu:

- Văn-Viễn nói phải lắm. Ta bằng lòng cho cả ba điều.

Trương-Liêu lại lên Thổ Sơn báo với Quan-công. Ông nói:

- Đành rằng thế, nhưng xin Thừa-tướng hãy tạm lui binh, cho tôi về thành ra mắt hai chị, bẩm rõ việc này. Rồi sẽ xin hàng.

Trương-Liêu lại về báo với Tháo như thế. Tháo lập tức truyền lệnh lui quân xa 10 dặm. Tuân-Húc vội can:

- Không nên. Sợ y lừa dối?

Tháo gạt đi:

- Vân-Trường là nghĩa sĩ đời nay, ắt không thất tín đâu!

Bèn kéo quân lui, mở vòng vây. Quan-công kéo quân về Hạ-bì, thấy nhân dân yên ổn cả, liền vào phủ ra mắt hai chị Cam, My hai Phu-nhân nghe Quan-công về, vội ra đón. Quan-công lạy dưới thềm, thưa rằng:

- Để cho hai chị phải sợ hãi, tội em thật lớn!

Hai Phu-nhân cùng hỏi:

- Hoàng-thúc hiện ở đâu?

- Bẩm, chưa biết anh chạy về đâu.

- Bây giờ chú định thế nào?

Ông kể lại:

- Em xuất thành tử chiến, bị vây khốn ở Thổ Sơn. Trương-Liêu tới khuyên em đầu hàng. Em giao hẹn ba điều. Tào-Tháo đều ưng chịu cả, nên đã lui binh cho em về thành. Vì em chưa được ý kiến của hai chị, nên chưa dám tự tiện.

Hai Phu-nhân hỏi về ba điều ấy. Ông kể lại rõ ràng.

Cam Phu-nhân nói:

- Hôm qua, quân Tào vào thành, chúng tôi đều tưởng phải chết. Không ngờ chúng không phạm cái tơ cái tóc. Không một tên quân nào dám tới cửa. Nay chú đã hứa với họ, cứ việc mà làm. Hà tất còn phải hỏi chúng tôi? Chỉ sợ sau này Táo Tháo không cho chú đi tìm Hoàng-thúc mà thôi.

Ông nói!

- Xin chị an tâm. Em đã có chủ trương.

Hai bà cùng nói:

- Thôi thì chú tùy liệu mà làm. Từ nay mọi việc, chẳng cần phải hỏi bọn đàn bà chúng tôi làm gì.

Quan-công từ tạ lui ra, rồi dẫn vài chục kỵ binh tới ra mắt Tháo.

Tháo thân ra ngoài viên môn đón tiếp. Ông xuống ngựa vào lạy. Tháo vội vã đáp lễ. Ông nói:

- Tướng bị thua, rất cám ơn không giết!

Tháo nói:

- Ta hằng ngưỡng mộ lòng trung nghĩa của Vân-Trường. Nay được gặp nhau, thật thỏa bình sinh khát vọng.

Ông hỏi:

- Tôi nhờ Văn-Viễn bẩm rõ ba việc, đã được Thừa-tướng rộng lượng ưng cho. Chắc rằng Thừa-tướng chẳng quên lời?

Tháo dõng dạc:

- Ta đã nói, quyết không sai hẹn ước!

Ông nhắc lại:

- Nếu tôi biết Lưu Hoàng-thúc ở đâu, dù phải dẫm vào nước sôi lửa cháy, cũng quyết đi theo. Lúc ấy sợ có khi không kịp bái từ. Vậy mong Thừa-tướng thứ trước cho.

Tháo nói:

- Nếu Huyền-Đức còn, ắt ông được gặp mặt có ngày. Nhưng sợ Huyền-Đức đã mất trong chỗ loạn quân rồi chăng? Ông cứ khoan tâm, để còn nghe ngóng xem sao...

Ông bái tạ. Tháo sai bầy tiệc đãi. Hôm sau, ban sư về Hứa-xương. Quan-công sửa soạn xa-trượng, mời hai chị lên xe, thân đi hộ vệ. Giữa đường, quân đóng lại một quán dịch nghỉ đêm. Tháo muốn làm loạn bậy lễ Vua tôi, mới để Ông cùng hai chị ở chung một nhà. Ông bèn cầm đuốc đứng ngoài cửa suốt từ tối đến sáng, mà không có ý mệt mỏi! Tháo thấy thế, càng kính phục bội phần. Về đến Hứa-đô, sai dọn một cái phủ cho Ông ở. Ông đem chia phủ làm hai nhà riêng biệt, hai chị ở trong, có mười người lính già canh cửa, còn Ông ra ở nhà ngoài.

Tháo dẫn ông vào chầu Vua, Hiến-Đế phong Quan-công làm Thiên Tướng-quân. Ông tạ ơn Vua, ra về.

Hôm sau, Tháo mở yến tiệc lớn, hội họp đủ mưu thần võ tướng, lấy khách lễ đãi Quan-công, mời ngồi trên. Tiệc tan, lại sai đem gấm vóc vàng bạc và đồ trang hoàng ra tặng. Ông đem về nạp hết cho hai chị cất giữ.

Từ ngày ông về Hứa-đô, Tháo vô cùng hậu đãi: Cứ ba ngày thết một tiểu yến, năm ngày một đại yến, lại gửi tới mười người con gái tuyệt đẹp để hầu hạ Ông. Nhưng Ông lại cho hết vào nhà trong, sai hầu hạ hai vị Phu-nhân. Ngoài ra, cứ ba ngày ông lại vào đứng ở phía ngoài cửa trong, chắp tay nghiêng mình thi lễ, rồi hỏi xem hai chị có được an khang không. Hai Phu-nhân hỏi về tin tức Hoàng-thúc xong, lại nói:

- Thôi, Thúc Thúc cứ tùy tiện lo liệu.

Bấy giờ Ông mới dám lui ra.

Tháo nghe chuyện, càng thán phục vô cùng. Một hôm, Tháo thấy chiếc chiến bào màu xanh của ông đã bạc mầu, liền sai thợ đo kích thước, lấy gấm thượng hạng may chiếc áo mới, rồi đem tặng. Ông nhận lấy, nhưng mặc vào bên trong, rồi vẫn mặc cái áo cũ che bên ngoài. Tháo thấy thế cười hỏi:

- Sao Vân-Trường tiết kiệm thế?

- Không phải tôi tiết kiệm. Cái áo cũ này là của Hoàng-thúc cho. Tôi mặc nó ra ngoài, cũng như thấy mặt anh tôi vậy. Chẳng dám vì cái cáo của Thừa-tướng vừa ban, mà quên cái áo cũ của anh cho! Vì thế tôi mặc áo mới vào trong.

Tháo nghe qua khen rằng:

- Thật là nghĩa sĩ!

Nhưng miệng tuy khen ngợi mà lòng buồn rầu.

Một hôm Quan-công đang ngồi ở phủ, bỗng có tin báo:

- Hai Phu-nhân trong nhà khóc ngất lăn xuống đất, không hiểu vì cớ gì! Mời Tướng-quân vào ngay!

Ông vội chỉnh tề khăn áo, vào quỳ phía ngoài cửa hỏi:

- Bẩm hai chị, chẳng hay có việc gì mà bi thương như vậy?

Cam Phu-nhân sụt sùi nói:

- Đêm qua, tôi nằm mơ thấy Hoàng-thúc ngã ngựa, bị hãm dưới hầm sâu. Giật mình thức giấc, tôi với My Phu-nhân bàn luận mãi... sợ có khi Hoàng-thúc đã... lạc về chín suốt mất rồi... vì thế chúng tôi phải khóc, chú ơi!

Ông trấn tĩnh:

- Việc trong mộng mị không thể tin được. Chẳng qua là chị quá tưởng nhớ anh, nên mộng thấy như vậy. Xin hai chị chớ ưu sầu mà hại cho sức khỏe.

Đang trò chuyện chưa dứt, bỗng Tháo sai sứ đến mời Quan-công vào dự yến. Ông bèn từ giã hai chị, vào ra mắt Tháo, Tháo thấy ông có ngấn nước mắt, mới khẽ hỏi nguyên do. Ông nói:

- Hai chị tôi nhớ anh tôi mà khóc, lòng tôi không thể không buồn tủi cảm thương...

Tháo vui vẻ đem lời khuyên giải rồi luôn luôn tay mời rượu cho khuây. Quan-công uống say rồi, đưa tay nhè nhẹ vuốt râu than rằng:

- Làm thân nam tử, sống đã không báo đáp được quốc gia, lại phụ lòng cả anh, thì cũng là kiếp sống thừa...

Tháo thấy Ông buồn, bèn khéo léo tìm câu hỏi cho khuây:

- Chẳng hay bộ râu Vân-Trường được bao nhiêu gốc?

Ông nói:

- Ước độ dăm trăm sợi. Nhưng mỗi độ thu về lại rụng mất năm ba cái. Đến mùa đông phải đi may cái túi the thâm bọc ngoài cho nó đỡ rụng.

Tháo liền sai lấy gấm ra may cái túi dài, đem tặng để Ông đựng râu.

Sáng hôm sau Ông vào chầu Vua. Hiến-Đế thấy trước ngực ông có đeo cái túi gấm bèn phán hỏi: để làm gì. Ông tâu:

- Vì râu kẻ hạ thần hơi dài, nên Thừa-tướng ban cho cái túi để đựng.

Vua cho lên đứng trước điện, truyền mở túi ra xem, thì thấy chòm râu dài quá bụng, bèn ban khen:

- Khanh thật đáng gọi là "Mỹ-Nhiệm-công"![423]

Từ đó, mói người đều gọi Vân-Trường là "Mỹ-Nhiệm-công".

Một ngày kia, Tháo mời Ông ăn yến. Tiệc tan, Tháo thân tiễn ra ngoài cửa phủ, chợt thấy con ngựa của ông hơi gầy, bèn hỏi:

- Sao ngựa của ông gầy thế?

Ông đáp:

- Vì người tôi hơi nặng, nên cưỡi ngựa nào cũng chóng gầy.

Tháo liền sai đi tìm một con ngựa đặc biệt cho Ông. Phút chốc tả hữu dắt ra một con ngựa cao lớn, toàn thân đỏ như lửa, dáng điệu hùng vĩ lạ thường.

Tháo trỏ ngựa ấy, hỏi Vân Trường:

- Ông có biết ngựa nào đây không?

Ông nhớ ra:

- Bẩm, có phải con Xích Thố mà Lã-Bố từng cưỡi không?

- Chính nó đấy!

Nói rồi, sai đem yên cương ra đóng, tặng cho Ông. Tức thì Vân-Trường lạy phục xuống mà tạ ơn! Nhưng Tháo có vẻ không bằng lòng hỏi rằng:

- Ta đã bao phen trao tặng nào mỹ nữ, nào vàng bạc, nào gấm vóc... mà Ông chưa hề lạy lần nào. Sao nay tặng có một con ngựa, lại mừng rỡ vái lạy? Sao khinh người rẻ của, mà quý con vật như vậy?

Ông thưa:

- Tôi biết con ngựa quý này ngày đi ngàn dặm. Nay được ơn ban, nếu biết anh tôi ở đâu, có thể đi một ngày là gặp mặt anh tôi.

Tháo nghe qua, hoảng nhiên tỉnh ngộ, bấy giờ mới thấy hối tiếc. Quan-công từ tạ, lên ngựa ra về. Người sau có thơ rằng:

"Uy lừng ba nước tiếng anh hào

"Nam nữ riêng nhà, nghĩa khí cao

"Gian tướng uổng công mua chuộc hão...

"Ai hay Quan-Vũ chẳng hàng Tào!

Nguyên văn:

"Uy khuynh tam quốc trứ anh hào,

“Nhất trạch phân cư nghĩa khí cao,

“Gian tướng uổng tương hư lễ đãi,

*“Khởi tri Quan Vũ bất hàng Tào!*Sau khi cho ngựa, Tháo hối hận, rồi buồn rầu hỏi Trương-Liêu:

- Ta đãi Vân-Trường không bạc, sao y cứ nghĩ đến chuyện ra đi?

Liêu nói:

- Xin để tôi dò tình ý xem sao.

Hôm sau, đến thăm Quan-công, thi lễ xong. Liêu hỏi:

- Từ khi tôi tiến cử anh với Thừa-tướng, anh đã có điều gì bất như ý chưa?

Ông đáp:

- Tôi rất cảm hậu ân của Thừa-tướng, chẳng còn thiếu gì. Chỉ hiềm thân tuy ở đây, mà lòng quá nhớ Hoàng-thúc, không phút nào quên được!

- Anh nghĩ thế là sai. Bậc trượng-phu xử thế phải biết cân nhắc khinh trọng. Huyền-Đức đãi anh vị tất đã hậu bằng Thừa-tướng. Sao anh chỉ nghĩ đến chuyện ra đi?

- Tôi vẫn biết Tào-công đãi tôi quá hậu, hiềm vì tôi đã chịu ơn Lưu Hoàng-thúc từ xưa, thề cùng sống chết, không thể đổi lòng. Thế nào rồi tôi cũng không ở đây đâu, nhưng tôi phải lập chút công báo đáp Thừa-tướng đã, rồi mới ra đi.

- Nếu Huyền-Đức đã qua đời, thì anh về đâu?

- Đành theo xuống... tuyền đài!

Liêu biết không thể nào giữ nổi Vân-Trường, bèn cáo từ, về ra mắt Tháo, cứ thực kể lại. Tháo than rằng:

- Thờ chúa không quên gốc, thật là nghĩa sĩ thiên hạ.

Tuân-Húc nói:

- Y có nói sẽ lập công mới đi. Vậy đừng để cho trả ơn, ắt y chưa thể đi được.

Tháo cho là phải.

Nói về Huyền-Đức, ở bên Hà-bắc với Viên-Thiệu, sớm tối phiền não trong lòng, đăm chiêu vẻ mặt. Thiệu thấy thế hỏi:

- Sao Huyền-Đức có vẻ buồn thế?

Huyền-Đức nói:

- Hai em thất tán, chưa rõ hơi tăm, vợ con lại bị giặc Tào bắt. Trên không báo được nước, dưới không giữ nổi nhà, không lo buồn sao được?

Thiện nói:

- Tôi muốn tiến binh vào Hứa-đô từ lâu. Nay đang mùa xuân ấm áp, khởi binh tốt lắm.

Bèn hội văn võ nghị kế đánh Tào-Tháo. Điền-Phong can rằng:

- Trước đây Tháo đi đánh Từ-châu, bỏ trống Hứa-đô, ta đã lỡ dịp tiến binh. Nay Từ-châu bị phá rồi, quân Tháo thêm tinh nhuệ, chưa thể khinh địch. Chi bằng hãy thong thả, đợi bên địch xẩy chuyện gì lợi cho ta, bấy giờ hãy đánh[424]

Thiệu nói:

- Để ta nghĩ lại xem thế nào

Rồi hỏi Huyền-Đức:

- Điền-Phong khuyên ta cố thủ, nên chăng?

Huyền-Đức nói:

- Tào-Tháo là tên giặc dối Vua. Nếu Minh Công không đánh ngay đi, e mất nghĩa lớn với thiên hạ đấy.

Thiệu gật đầu:

- Huyền-Đức nói phải lắm.

Rồi quyết ý khởi binh. Điền-Phong lại can lần nữa. Thiệu nổi

giận gắt rằng:

- Lũ ngươi chỉ hợm văn khinh võ, để ta bỏ mất Đại nghĩa sao?

Điền-Phong rập đầu cố can, rồi nói:

- Lời phải không nghe, xuất sợ bất lợi mất!

Thiệu đùng đùng nổi giận, toan chém Phong. Huyền-Đức hết sức khuyên can mới thôi. Thiệu bèn sai giam Phong vào ngục. Thư-Thụ thấy Điền-Phong bị hạ ngục, liền về hội họp cả nhà, cùng anh em họ hàng, rồi đem gia sản chia hết cho mọi người mà dặn dò như vĩnh biệt:

- Tôi đem đại quân đi phen này, nếu thắng thì uy lừng thiên hạ, nếu bị bại ắt thân này không giữ nổi!

Cả họ đều ứa nước mắt tiễn đưa. Bấy giờ Thiệu sai đại tướng Nhan-Lương làm tiên phong, tiến đánh thành Bạch Mã. Thư-Thụ can rằng:

- Nhan-Lương tính khí hẹp hòi, tuy anh dũng cũng không nên cho lãnh quân một mình.

Thiệu gạt đi:

- Đó là thượng tướng của ta, bọn ngươi biết gì mà bàn?

Rồi đại quân tiến tới Lê Dương. Thái-thú Đông quận là Lưu Diên cấp báo về Hứa-đô. Tháo kíp thương nghị khởi binh cự địch. Quan-công nghe tin, vào tướng phủ ra mắt Tháo, xin đi đánh:

- Nghe Thừa-tướng khởi binh, tôi xin làm tiền bộ!

Tháo nói

- Chưa dám phiền Tướng-quân lúc này, Để rồi có việc gì gấp, sẽ mời sau.

Quan-công lui về. Tháo dẫn 15 vạn quân, chia ba đội mà đi. Dọc đường lại tiếp được luôn mấy văn thư cấp báo của Lưu Diên. Tháo bèn tự đem 5 vạn quân đi trước, tới đóng Bạch Mã, dựa lưng vào núi đất mà giữ. Lên núi trông xuống một giải bình nguyên rộng lớn, thấy 15 vạn tinh binh tiền bộ của Nhan-Lương đã bày

thành thế trận. Tháo thấy mà sợ, quay lại bảo viên tướng cũ của Lã-Bố là Tống Hiến rằng:

- Ta nghe ngươi vốn là mãnh tướng bộ hạ của Lã-Bố. Giờ hãy xuống đánh với Nhan-Lương một trận xem nào.

Tống Hiến vâng lệnh, cầm thương lên ngựa, xông thẳng ra trận. Nhan-Lương cầm ngang đại đao đứng dưới cờ. Thấy Hiến giục ngựa tới, Lương thét lớn một tiếng, thúc ngựa ra đón đánh. Đánh mới ba hiệp, Lương đã vung đao chém Hiến rụng đầu trước trận.

Tháo sợ hãi kêu:

- Thật là dũng tướng!

Nhưng Ngụy Tục nói:

- Nhan-Lương giết bạn thân của tôi, tôi xin ra báo thù!

Tháo ưng cho. Tục lên ngựa mang mâu ra trận, chửi mắng Nhan-Lương thậm tệ. Lương chẳng đáp nửa lời, cứ xông thẳng lại, đánh chỉ một hiệp đã giáng xuống một đao, sả đôi Ngụy Tục chết tươi! Tháo càng kinh hãi, vội hỏi:

- Còn ai dám ra đánh bây giờ?

Từ Hoảng lên tiếng xin ra. Nhưng đánh với Nhan-Lương chỉ được 20 hiệp đã thua chạy về trận. Các tướng thấy thế đều sợ xanh mắt. Tháo phải đánh chiêng thu quân. Nhan-Lương cũng rút quân về. Tháo bị thiệt luôn một lúc hai viên tướng, lòng rất lo buồn. Trình-Dục nói:

- Tôi xin cử một người có thể địch Nhan-Lương.

Tháo hỏi là ai. Dục nói:

- Phi Quan-Vân-Trường không ai địch nổi.

- Ta e y lập được công, rồi bỏ đi?

Dục bàn rằng:

- Nếu Lưu-Bị còn sống, ắt ở bên Viên-Thiệu. Nay ta sai Vân-

Trường đánh phá quân Thiệu, hẳn Thiệu phải nghi ngờ và giết Lưu-Bị. Bị đã chết, thì Vân-Trường còn theo ai nữa?[425]

Tháo nghe qua, mừng rỡ vô cùng, liền sai người về tìm Quan-công, Ông tiếp lệnh, bèn vào từ giã hai chị. Hai Phu-nhân nói:

- Chú đi chuyến này, nhớ dò la tin tức Hoàng-thúc nhé!

Ông vâng dạ rồi lui ra, cầm thanh long đao, lên ngựa Xích Thố dẫn vài người tùy tùng thẳng tới thành Bạch Mã ra mắt Tháo. Tháo kể lại:

- Nhan-Lương vừa giết luôn hai tướng, sức mạnh khôn lường. Vậy phải mời Vân-Trường tới đây bàn định.

Quan-công nói:

- Để tôi nhìn qua một chút xem sao.

Tháo sai bày rượu thết-đãi. Đang uống, bỗng có tin báo Nhan-Lương kéo quân ra thách đánh. Tháo bèn dẫn Quan-công lên núi đá quan sát. Tháo mời ông cùng ngồi, các tướng đều đứng bên, Tháo thấy Nhan-Lương đã bầy trận thế, cờ quạt rợp trời, bào giáp rực rỡ, đao thương sáng loáng, người ngựa như rừng gươm, bèn trỏ tay xuống bảo Ông:

- Tướng-quân coi, binh mã Hà-bắc hùng tráng thế đấy!

Quan-công khẽ nghiêng mắt nói:

- Tôi coi như mớ gà đất chó sành mà thôi!

Tháo lại trỏ tay lần nữa:

- Người mặc áo giáp vàng bào gấm, cầm đao dừng ngựa dưới đám tàn lọng kia, chính là Nhan-Lương đấy!

Quan-công đưa mắt nhìn qua một chút rồi bảo Tháo:

- Tôi coi Nhan-Lương như anh chàng cắm cây nêu rao bán... thủ cấp mà thôi!

Tháo nói:

- Chớ khinh thường như thế!

Quan-công đứng bật dậy nói:

- Tôi tuy bất tài, cũng xin vào chỗ muôn quân lấy đầu Nhan-Lương về nạp Thừa-tướng!

Trương-Liêu nói:

- Trong quân không có nói chơi. Vân-Trường nhớ cho!

Quan-công hăng hái nhảy phắt lên ngựa, cầm ngược Thanh-long đao, phi xuống núi, mắt phượng tròn xoe, mày tằm dựng ngược, xông thẳng vào rừng quân mã bên địch, chạy tới đâu binh tướng Hà-bắc rẽ ra như nước xé sóng xô. Ông sấn thẳng tới chỗ Nhan-Lương. Bấy giờ Lương đang đứng dưới cờ lọng, bỗng thấy Quan-công đột ngột xuất hiện, vừa toan mở miệng quát hỏi, thì ngựa Xích Thố đã như bay vụt tới trước mặt! Lương trở tay không kịp, bị chém một đao chết lăn xuống chân ngựa. Chém xong, Quan-công nhảy xuống đất, cắt lấy thủ cấp, treo dưới cổ ngựa, rồi lại phi thân lên yên, vung đao ra khỏi trận, dễ dàng như vào chỗ không người. Binh tướng Hà-bắc hoảng sợ nhốn nháo cả lên, chưa đánh đã rối loạn. Quân Tào thừa thế đánh tràn sang, chém giết tơi bời, cướp được lừa ngựa khí giới vô số.

Quan-công phi ngựa lên núi. Các tướng đều hết lời khen mừng. Ông dâng thủ cấp Nhan-Lương trước mặt Tháo. Tháo tấm tắc khen:

- Tướng-quân thật là vị Thiên thần.

Nhưng Quan-công nói:

- Tôi đã thấm đâu! Em tôi là Dực-Đức, một mình vào chỗ trăm vạn quân, mà lấy đầu Viên-Thượng tướng dễ như lấy vật trong túi kìa!

Tháo nghe nói giật mình, quay lại bảo các tướng:

- Từ nay về sau, nếu gặp phải Trương-Dực-Đức, thì chớ có khinh địch!

Dặn rồi, bắt ai nấy phải viết vào gấu áo bào cho nhớ![426]

Bấy giờ quân tàn bại của Nhan-Lương bỏ chạy về giữa đường gặp Viên-Thiệu, liền cấp báo:

- Bẩm Chúa Công, có một dũng tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao cưỡi ngựa xông vào trận, chém mất Nhan Tướng-quân rồi! Vì thế quân nhà phải thua tan.

Thiệu kinh hãi hỏi:

- Kẻ nào thế?

Thư-Thụ nói:

- Mặt đỏ râu dài thì hẳn là Quân Vũ, em Lưu-Huyền-Đức chứ ai!

Thiệu đùng đùng nổi giận trỏ mặt Huyền-Đức mà mắng:

- Em mày giết mất tướng yêu của ta, hẳn chúng mày đồng mưa với địch rồi! Còn để mày làm gì nữa?

Mắng rồi thét đao phủ lôi Huyền-Đức ra chém!

Đó chính là:

"Mời vừa chễm chệ ngôi tân khách

"Phút chốc đùng lăn: phận tử tù!

Chưa biết tính mạng Huyền-Đức ra sao. Xin chờ hạ hồi phân giải...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hoặc hỏi rằng: Vân-Trường vốn thờ nhà Hán, thì sao còn nói "hàng Hán"?*

• *Xin thưa: Nói ra hai tiếng "hàng Hán" chỉ là vì ba tiếng "chẳng hàng Tào". Chữ trên bổ nghĩa cho chữ dưới mà thôi vậy. Tháo đã mượn một tiếng "Hán" để lừa dối lung lạc thiên hạ, thì Vân-Trường cũng đưa ra một tiếng "Hán" để áp đảo Tháo đấy thôi.*

• *Như bọn Trương-Tú, Trương-Lỗ, Hàn Toại thì tiếng là hàng Hán*

mà thực là hàng Tào. Bọn Lã-Bố, Viên-Thuật thì không hàng Tào, nhưng cũng không hàng Hán. Đến như bọn Hoa Hâm, Vương Lãng, Quách-Gia, Trình-Dục, Trương-Liêu, Hứa-Chử... thì không biết có Hán mà chỉ biết có Tào. Còn Tuân-Húc, Tuân-Du thì cho rằng: "Hán tức là Tào, Tào tức là Hán" mà không hiểu rõ rằng Hán ắt không phải là Tào, Tào ắt không phải là Hán. Hán là Hán, Tào là Tào. Biết phân biết hẳn hai bên minh bạch như thế, Vân-Trường quả là người có mười phần học vấn, mười phần kiến thức. Nếu không phải là người thuộc ký "nghĩa Xuân Thu", thì không biết thấu đáo, không biết phân biệt như thế vậy.

• Trước khi Vân-Trường đưa ra ba điều hẹn, Trương-Liêu đã kể ra ba cái tội, Đó là lối dẫn khởi. Trong ba tội của Vân-Trường mà Liêu kể, thì tội thứ nhất là tội phụ Hoàng-thúc, tội thứ hai là để hai chị thất hãm. Tội thứ ba là không sống để khuông phò nhà Hán. Ba điều hẹn của Quan-công thì thứ nhất là "Về với Hán", thứ hai là bảo vệ hai chị, thứ ba là đi tìm anh. Điều hẹn thứ nhất phân biệt rõ phận vua tôi, điều hai nghiêm giữ lễ nam nữ, điều ba làm sáng rõ nghĩa huynh đệ.

• Nhưng Trương-Liêu kể tội lại kể tội thứ nhất (không phò Vua) làm tội thứ ba, và Tào-Tháo đã chịu nhận điều thứ nhất của Quan-công, không lấy làm khó khăn gì. Tháo chỉ coi điều thứ ba (Vân-Trường theo anh) là khó, mà không hiểu rõ ý nghĩa của điều thứ ba. Tháo nói: "Hán tức là ta". Đó quả là lời kẻ gian hùng dối người. Nhưng Quan-công lại lấy Lưu Hoàng-thúc làm Hán chứ không lấy Táo Tháo làm Hán. Đã nói "về với Hán, chẳng về với Tào" rồi quả nhiên sau này về được với Hán (Lưu-Huyền-Đức) chẳng chịu ở lại với Tào vậy.

• Lưu-Bị đồng mưu với Đổng-Thừa, và đã nghiễm nhiên ký tên vào tờ nghĩa trạng. Tháo nhìn rõ rành rành tên Bị trong số bảy cái tên! Tháo đã giết Đổng Quý Phi là em gái Đổng-Thừa, giết cả năm nhà bảy trăm người, mà chỉ riêng Cam My hai Phu-nhân, Tháo không giết. Đã không giết lại còn lấy lễ trọng đãi là thế nào?

• Thưa rằng: Đó không phải là Tháo yêu Lưu-Bị đâu. Tháo cố quên trả thù Lưu-Bị, chỉ là vì yêu Quan-công, muốn mua lòng để dùng làm

tay chân mình đấy thôi. Như thế, Tháo không giết hai vợ của Lưu-Bị, là vì Quan-Vũ vậy.

• Xem việc Vân-Trường cầm đuốc suốt đêm tới sáng vì Tào-Tháo muốn làm cho trên dưới trong ngoài lộn bậy, loạn lễ Vua tôi, mới biết Tháo ác tâm thái quá! Tháo sợ Huyền-Đức, thù Huyền-Đức nên muốn gây việc ấy để làm nhục Huyền-Đức. Tháo đã yêu Quan-công mà còn muốn đem việc ấy thử Quan-công, thì Tháo gian hùng như quỷ dữ cáo già!

• Quan-công được tặng áo bào, chỉ việc nhận lấy, nhưng được ngựa lại vái lạy tạ ơn. Nhất cử nhất động đều không quên anh cả. Sao mà ân nghĩa quang minh như thế! Ở đời không cái gì vui thích bằng cái mới. Người đời nay phần nhiều đều ham mới mà bỏ cũ. Đọc bài thơ "Ngã hành kỳ dã", ngâm thiên "Tập tập cốc phong" khiến người thức giả càng khâm phục Quan-Vân-Trường vậy.

• Huyền-Đức đã theo Viên-Thiệu, thì tướng của Thiệu cũng là tướng của Huyền-Đức. Quan-công giết tướng của Thiệu cũng như giết tướng của Huyền-Đức. Giả sử, vì Nhan-Lương bị chém mà Thiệu giết Huyền-Đức thì có khác gì chính Quan-công đã giết anh?

• Tuy nhiên, đó không phải lỗi Quan-công. Thiệu tuy có ước hẹn với Bị: "Nếu có việc bất như ý, cứ tới với nhau", nhưng Quan-công lại nghĩ rằng: lần thứ nhất Huyền-Đức gửi thư cầu cứu, Thiệu tuy có khởi binh mà chẳng đánh chác gì, lần thứ hai gửi thư cầu cứu, Thiệu chẳng chịu phát binh nữa, thì còn trông cậy vào Thiệu sao được? Vì thế, khi ở bên Tào, Quan-công chắc gì Huyền-Đức đã chạy sang với Thiệu! Mà có chạy sang chắc gì Thiệu đã dung nạp? Quân tế tác của Tháo dù biết Huyền-Đức ở bên Viên-Thiệu, nhưng gian hùng như Tháo mà đã bưng bít đi, thì Quan-công làm sao biết được tin ấy?

• Vả lại Quan-công nói: "Ta sẽ lập công báo ơn Tào, để ra đi" thì giết tướng họ Viên, tức là tìm đường về với Lưu đấy. Tháo muốn mượn việc này mà tuyệt đường không cho Quan-công về với anh, không ngờ Quan-công lại mượn việc này để thỏa lòng mong mỏi về với Lưu. Vì thế, không thể đổ lỗi cho Quan-công.

• Tháo hậu đãi Vân-Trường, Thiệu cũng hậu đãi Huyền-Đức.

Nhưng Tháo thì một niềm ân cần thủy chung không đổi lòng. Thiệu thì bỗng chốc vồn vã trọng đãi, lễ nghi kiểu cách, bỗng chốc lại giận dữ căm ghét, muốn đem giết đi. Xét một cái việc "lấy lòng nhân tài" này, cũng thấy Tào, Viên người hơn kẻ kém rõ rệt vậy.

Hồi thứ 26

Viên Bản Sơ bại binh tổn tướng
Quan-Vân-Trường treo ấn niêm vàng

Nhắc lại, Viên-Thiệu nổi giận sai chém Huyền-Đức. Huyền-Đức khoan thai bước ra nói:

- Minh Công chỉ mới nghe một lời nói mà đã vội tuyệt tình như thế? Bị này từ khi thất tán ở Từ-châu, nào biết Vân-Trường còn hay mất. Vả lại, trong thiên hạ không thiếu người diện mạo giống nhau. Dễ thường cứ "mặt đỏ râu dài" ấy là Quan-Vân-Trường chăng? Sao Minh Công không xét kỹ?

Viên thiệu vốn là hạng người vô chủ trương, nên nghe Huyền-Đức nói thế thì trách ngay Thư-Thụ rằng:

- Ta vội nghe ngươi, chút nữa hại mất người tốt!

Rồi mời ngay Huyền-Đức lên ngồi trên trướng, bàn việc báo thù cho Nhan-Lương. Bỗng một người dưới trướng hăng hái bước ra nói:

- Nhan-Lương với tôi, tình như anh em ruột, nay bị giặc Tào sát hại, tôi quyết phải báo thù!

Huyền-Đức nhìn xuống, thấy người ấy mình cao tám thước, mặt mũi dữ tợn như con "giải trũi", chính là danh tướng Hà-bắc, tên là Văn-Xú. Thiệu mừng lắm, bảo Văn-Xú:

- Không có ngươi, thì không báo được thù cho Nhan-Lương! Ta cho ngươi 10 vạn quân mã, hãy mau vượt Hoàng Hà truy sát giặc Tào!

Thư-Thụ can khuyên:

- Không nên. Nay hãy đóng vững Diên Tân, chia quân ra giữ Quan Độ, ấy là thượng sách. Nếu khinh xuất qua sông, rủi gặp biến, thì quân không đường về mất!

Thiệu nổi giận gắt mắng rằng:

- Chỉ vì lũ ngươi gieo lời biếng vào lòng quân, trì hoãn ngày này qua ngày khác, làm trở ngại việc lớn đấy thôi! Há không nghe "binh quý thần tốc" sao![427]

Thụ lui ra ngoài than thở:

- Người trên đầy tự đắc, kẻ dưới cố tham công. Mênh mông một giải Hoàng Hà kia, ta biết có qua được chăng?

Rồi cáo bệnh, không ra bàn việc nữa. Huyền-Đức bảo Thiệu:

- Bị nhờ ơn lớn, chưa chút báo đáp, nay muốn cùng đi với Văn Tướng-quân, trước là báo ơn Minh Công, sau để dò la tin tức Vân-Trường thế nào.

Thiệu vui mừng, gọi Văn-Xú bảo cùng lĩnh quân tiền bộ với Huyền-Đức. Văn-Xú nói:

- Lưu-Huyền-Đức là tướng mới thua nhiều trận, nay cầm quân ắt không lợi. Nhưng Chúa Công đã cho đi, thì xin chia 3 vạn quân, cho ông ấy lĩnh hậu đội.

Thế là Xú tự lĩnh bảy vạn binh đi trước, để Huyền-Đức dẫn ba vạn đi sau.

Nói về Tào-Tháo, thấy Vân-Trường đã giết được Nhan-Lương, lại càng kính nể, bèn dâng biểu về triều, xin phong tước Hán Thọ Đình Hầu, đúc ấn ban cho. Bấy giờ nghe tin báo Viên-Thiệu lại sai đại tướng Văn-Xú vượt Hoàng Hà, đã dẫn quân qua đóng bến Diên Tân, Tháo bèn sai dời dân qua Tây Hồ, rồi tự lĩnh binh đi nghênh địch, truyền lệnh đổi hậu quân làm tiền quân, tiền quân làm hậu quân, cho các xe lương thảo đi trước, quân lính ở đàng sau. Lã-Kiền thấy lại hỏi:

- Lương thảo đi trước, quân lính đi sau, là ý thế nào?

- Lương đi sau, thường bị cướp đoạt, nên cho chở đi trước

- Thế rủi gặp quân địch, chúng cướp ngay đi, thì làm thế nào?

- Hãy cứ để giặc đến, sẽ liệu.

Lã-Kiền nghi hoặc trong bụng không hiểu ý ra sao. Tháo cứ sai chở lương thực và các xe nặng đi men sông tới Diên Tân. Tháo ở hậu quân bỗng nghe tiếng quân lính kêu la rầm rĩ, vội sai người lên xem. Tin báo về rằng:

- Đại tướng Bắc Hà là Văn-Xú kéo quân tới, quân ta đã bỏ hết lương thảo chạy trốn tứ tán cả. Hậu quân thì còn ở xa, làm sao bây giờ?

Tháo lấy roi ngựa trỏ vào cái gò đất phía Nam:

- Hãy tạm kéo lên gò kia mà tránh.

Người người ngựa ngựa vội kéo ùn ùn lên gò đất cao. Tháo lại truyền cho quân sĩ tháo yên giáp mà ngồi nghỉ, thả hết ngựa ra. Quân Văn-Xú kéo ập tới. Các tướng vội kêu:

- Giặc đến nơi rồi! Xin thu lấy ngựa, trở về Bạch Mã ngay!

Tuân-Du ngăn lại:

- Đó là mẹo dử giặc! sao lại lui?

Tháo vội đảo mắt, nháy Du một cái rồi mỉm cười. Du biết ý, không nói gì nữa. Phút chốc quân Văn-Xú tràn tới, cướp đoạt lương thực khí giới. Quân Tào bỏ cả đó mà chạy. Cướp xe lương rồi, quân Xú lại xông tới cướp ngựa, tranh giành xô đẩy nhau, thành ra rối loạn, chẳng còn đội ngũ gì nữa.

Bấy giờ Tháo mới phất cờ lệnh phản công. Quân Tào từ gò cao nhất tề kéo xuống đánh. Quân Văn-Xú náo loạn bỏ chạy.

Tháo xua quân bao vây. Văn-Xú vẫn gan dạ đứng lại đánh chặn. Nhưng quân sĩ đã loạn, cứ dẫm đạp lên nhau. Xú không sao cản nổi đành phải quất ngựa bỏ chạy luôn. Tháo đứng trên gò cao, trỏ tay xuống gọi lớn:

- Văn-Xú là danh tướng Hà-bắc. Ai đuổi bắt cho ta?

Trương-Liêu, Từ Hoảng hăng hái phi ngựa đuổi theo, cùng thét lớn:

- Bớ Văn-Xú! Chớ chạy!

Văn-Xú nghe kêu, quay đầu lại thấy hai tướng đuổi tới, bèn cắp ngọn giáo vào nách, rút cung lắp tên, nhằm bắn Trương-Liêu, Từ Hoảng trông thấy vội kêu lớn:

- Tướng giặc! Đừng bắn trộm!

Trương-Liêu nghe kêu, vội cúi đầu xuống tránh, thì vừa vặn mũi tên cắm trúng chỏm mũ, giây mũ đứt băng! Liêu nổi giận gắng sức đuổi, nhưng Văn-Xú lại bắn một phát nữa trúng ngay giữa mặt con ngựa Liêu cưỡi. Ngựa đau quá, quỵ hai chân trước, hất Liêu ngã lăn ra đất. Văn-Xú quay ngựa lại toan giết liêu. Từ Hoảng vội vung búa lớn tới chặn đánh. Hoảng cứu được Liêu nhưng quân Văn-Xú thừa thế quay lại phản công dữ dội, Hoảng liệu sức không địch nổi, phải quay ngựa chạy về. Văn-Xú không chịu buông, cứ men sông đuổi riết. Bỗng thấy một toán hơn mười quân kỵ xuất hiện, cờ hiệu phất phới. Một tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao, giục ngựa sấn tới thét lớn:

- Tướng giặc kia! Đừng chạy nữa!

Thì ra Quan-Vân-Trường! Văn-Xú tiếp đánh, mới ba hiệp đã khiếp đảm phải quay ngựa men bờ sông chạy trốn. Nhưng ngựa Xích Thố đuổi lẹ như bay, nháy mắt đã đến sau lưng Văn-Xú. Và một ánh Thanh Long Đao loáng ra: Quan-công đã chém Văn-Xú chết lăn xuống chân ngựa![428]

Tào-Tháo đứng trên gò cao, thấy Quan-công đã chém Văn-Xú, liền xua toàn thể đại quân đánh tràn theo. Quân sĩ Hà-bắc quá nửa lăn xuống sông mà chết. Bao nhiêu xe lương, ngựa chiến quân Tào đoạt lại được hết.

Giữa khi Vân-Trường dẫn dăm bảy quân kỵ, đông xung tây đột, đuổi đánh quân Hà-bắc, thì bên phía Hà-bắc, Lưu-Huyền-Đức kéo ba vạn quân tới tiếp ứng quân Văn-Xú! Bỗng quân tiên mã phía trước, quay lại cấp báo:

- Lần này lại bị tướng mặt đỏ râu dài giết mất Văn Tướng-quân!

Huyền-Đức nghe báo, lập tức phi ngựa lên trước xem. Đứng cách sông trông sang, quả thấy một toán người ngựa đi lại như bay, trên lá cờ lớn đề bảy chữ: "Hán Thọ Đình Hầu Quan-Vân-Trường".

Huyền-Đức mừng rỡ, tạ thầm trong lòng:

- Tạ ơn Trời Đất, quả thật em tôi ở bên Tào-Tháo!

Muốn gọi một tiếng để gặp mặt, nhưng bấy giờ đại quân Tào đã tràn tới, muốn sang sông. Huyền-Đức phải thu quân về.

Viên-Thiệu đem quân tiếp ứng tới Quan Độ, hạ dinh trại xong thì Quách Đồ, Thẩm-Phối vào ra mắt báo tin:

- Lần này lại cũng chính Quan-Vũ giết mất Văn-Xú! Thế mà Lưu-Bị cứ tảng lờ như không biết gì.

Thiệu đùng đùng nổi giận:

- Thằng giặc tai to sao dám như thế!

Chốc lát Huyền-Đức về đến nơi. Thiệu lập tức thét vũ sĩ lôi ra chém. Huyền-Đức hỏi:

- Tôi có tội gì?

- Mày lại vừa sai em giết một đại tướng nữa của ta! Còn kêu vô tội nữa à? Chém!

- Xin cho nói một lời rồi hãy giết: Tào-Tháo vốn sợ và ghét tôi. Nay nghe tin tôi ở đây, nó sợ tôi giúp Minh Công, nên có tình ép buộc Vân-Trường phải giết hai tướng. Minh Công biết rõ sẽ giận mà giết tôi. Như thế là nó mượn tay Minh Công để giết Bị này! Xin Minh Công nghĩ lại.

Viên-Thiệu nghe qua, lại đổi giận làm lành ngay:

- Huyền-Đức nói phải lắm. Lũ các ngươi chút nữa làm ta mang tiếng hại người hiền!

Nói rồi đuổi tả hữu ra ngoài, lại mời Huyền-Đức ngồi trên trướng. Huyền-Đức tạ rằng:

- Bị cảm ơn đức khoan đại của Minh Công, mà chưa chút báo đền. Nay muốn sai một người tâm phúc đem mật thư tới gặp Vân-Trường. Biết tin Bị ở đây, ắt Vân-Trường không kể ngày đêm, tìm ngay tới giúp Minh Công, cùng diệt Tào-Tháo. Như thế, ta báo được thù cho Nhan-Lương, Văn-Xú. Chẳng hay tôn ý thế nào?

Thiệu mừng rỡ nói:

- Ta được Vân-Trường thì còn bằng mười Nhan-Lương, Văn-Xú!

Huyền-Đức bèn viết một phong thư, nhưng còn chờ lựa người đem đi. Bấy giờ Thiệu truyền lui quân về Vũ-Dương hạ trại dài suốt mấy mươi dặm, án binh bất động. Bên kia, Tào-Tháo cũng chia quân cho Hạ-hầu-Đôn đóng giữ ải Quan Độ, rồi dẫn các tướng rút quân về Hứa-đô.

Tháo mở đại yến, cùng các quan mừng chiến công của Vân-Trường. Bấy giờ Tháo mới bảo Lã-Kiền:

- Ngày hôm đó, ta cho lương thảo đi trước, là dùng mẹo dử giặc. Chỉ có Tuân-Công-Đạt hiểu ý ta mà thôi.

Mọi người đều bái phục:

Tiệc đang rộn dịp tưng bừng, bỗng có tin báo:

Miền Nhữ-nam bị dư đảng giặc Khăn Vàng là bọn Lưu-Tích, Cung-Đô đánh phá dữ lắm. Tào-Hồng đánh luôn nhiều trận đều bất lợi, nay phải xin quân cứu viện.

Vân-Trường nghe báo, đứng dậy nói:

- Quan mỗ xin đem sức khuyển mã phá lũ giặc Nhữ-nam!

Tháo nói:

- Vân-Trường lập công lớn chưa kịp nghỉ ngơi, sao đã vội đi chinh chiến khó nhọc?

Vân-Trường nói:

- Hễ tôi rỗi rãi lâu lâu, là sinh bệnh tật!

Tháo khen là dũng tráng. Rồi điểm cho 5 vạn quân, sai Vu-Cấm, Nhạc-Tiến làm phó tướng cùng đi, hạ lệnh hôm sau lên đường.

Tuân-Húc bảo nhỏ Tháo:

- Vân-Trường vẫn có ý tìm về Lưu-Bị. Nếu biết tin Bị ở đâu, ắt y bỏ đi ngay. Đừng cho đi trận nữa là hơn.

Tháo nói:

- Để cho y lập công nốt lần này rồi thôi, không sai đi đâu nữa.

Vân-Trường lãnh binh kéo tới gần Nhữ-nam, cho an dinh hạ trại. Bỗng ngay đêm ấy, quân canh ngoài dinh bắt được hai kẻ do thám dẫn vào nạp. Vân-Trường nhìn kỹ một người, thì thấy chính là Tôn-Càn. Ông bèn đuổi hết tả hữu ra ngoài, rồi hỏi Càn:

- Từ ngày bị thất tán, chẳng nghe tung tích ông đâu nữa. Sao nay lại ở đây:

Càn nói:

- Tôi từ khi trốn nạn, phiêu bạt ở Nhữ-nam; may được Lưu-Tích cho nương náu. Còn Tướng-quân, sao lại ở bên Tào-Tháo? Chẳng hay Cam My-Phu-Nhân có được bình yên không?

Quan-công đem mọi việc từ khi thất thủ Hạ-bì, kể lại một lượt, Tôn-Càn nói:

- Gần đây nghe Lưu-Sứ-quân ở bên Viên-Thiệu, tôi muốn sang theo, nhưng chưa có dịp. Nay Lưu-Tích, Cung-Đô đã quy thuận Viên-Thiệu, giúp sức đánh Tào. Trời lại run rủi cho Tướng-quân tới đây, tôi mừng quá, sai tên quân dẫn đường, giả làm quân tế tác vào đây báo để Tướng-quân hay rằng: Ngày mai hai tướng Lưu, Cung sẽ giả thua một trận cho ông lập công. Rồi ông khá mau đưa hai Phu-Nhân qua Hà-bắc để gặp Huyền-Đức.

Quan-công được tin, nói ngay:

- Anh tôi đã ở bên Viên-Thiệu, thì thế nào tôi cũng phải tìm

đến. Chỉ hiềm tôi mới chém mất hai tướng của Thiệu, sợ đến đấy sẽ gặp biến chăng[429]

Càn nói:

- Để tôi qua Hà-bắc trước, thám thính hư thực ra sao, sẽ về báo Tướng-quân hay.

Quan-công bồi hồi nói:

- Tôi mà được thấy mặt anh tôi, dù muôn chết cũng không từ. Lần này tôi về Hứa-đô, sẽ giã từ Tào-Tháo mà đi!

Nói rồi, đang đêm ngầm đưa Tôn-Càn ra khỏi trại.

Hôm sau, Quan-công dẫn quân ra, Cung-Đô mặc giáp lên ngựa xuất trận. Quan-công quát hỏi:

- Sao lũ ngươi dám bội phản triều đình?

Cung-Đô mắng lại:

- Mày là kẻ bội chủ sao còn trách ta?

- Ta phản chủ bao giờ đâu?

- Thế Lưu-Huyền-Đức ở bên Viên Bản Sơ, sao mày lại theo thằng Tào-Tháo?

Ông không trả lời, cứ giục ngựa múa đao xông tới đánh. Cung-Đô bỏ chạy. Ông đuổi theo một chặng dài thì Cung-Đô quay lại dặn:

- Ơn nghĩa chủ cũ, ông chớ quên nhé! Cứ mau tiến quân lên, tôi nhường Nhữ-nam cho.

Quan-công hiểu ý, xua quân tiến tràn. Lưu, Cung hai tướng lần lượt giả tảng thua, bỏ chạy tứ tán. Vân-Trường chiếm được châu huyện, vào thành an ủi nhân dân, rồi ban sớ về Hứa-đô. Tháo nghe tin thắng trận, thân ra ngoài thành đón tiếp, thưởng khao quân sĩ. Yến tiệc tan, Vân-Trường về nhà, đứng trước cửa tham bái hai chị. Cam-Phu-Nhân hỏi:

- Thúc Thúc ra trận hai lần, có dò biết tin tức Hoàng-thúc ra

sao không?

Ông thưa:

- Bẩm chưa ạ.

Ông lui ra, thì hai Phu-nhân trong nhà bỗng khóc òa lên, rồi nức nở bảo nhau:

- Chắc là Hoàng-thúc thác mất rồi!... Chú hai sợ chị em ta đau đớn nên dấu diếm đấy thôi!...

Hai bà còn đang thổn thức, thì có người lính già nghe rõ, đứng ngoài cửa bẩm vọng vào:

- Phu-Nhân đừng phiền não nữa. Hiện Chúa Công đang ở bên Hà-bắc với Viên-Thiệu.

Cam-Phu-Nhân vội hỏi:

- Sao ngươi biết được?

- Bẩm hôm vừa qua, tôi theo Quan Tướng-quân xuất chinh, nghe có người nói rõ trước trận như thế ạ.

Phu-Nhân kíp triệu Vân-Trường vào trách rằng:

- Hoàng-thúc chưa bao giờ phụ chú, sao nay vừa chịu ơn Tào-Tháo, đã vội quân nghĩa xưa, không báo rõ thực tình, lại dấu diếm ta như thế?

Ông cúi đầu thưa:

- Quả thực anh đang ở bên Hà-bắc. Nhưng sở dĩ em chưa dám báo hai chị biết, là sợ việc tiết lậu đấy ạ. Việc này phải từ từ mà tính, không thể vội vàng được.

Cam-Phu-nhân nói:

- Chú nên lo liệu ngay đi.

Quan-công lui ra, liền nghĩ kế ra đi, ngày đêm ngồi đứng không yên. Bấy giờ Vu-Cấm dò biết tin Huyền-Đức ở Hà-bắc, bèn báo với Tháo. Tháo sai Trương-Liêu đến dò ý tứ Quan-công. Quan-công đang ngồi lo nghĩ, thì Liêu bước vào vui vẻ nói:

- Nghe anh ra trận đã biết được tin tức Huyền-Đức, nên tới mừng đây.

Ông nói:

- Vẫn biết Cố-chủ hãy còn, nhưng chưa được gặp mặt, thì đã có gì là mừng!

Liêu tìm lời gạn hỏi:

- Này anh! Như giao tình giữa anh với Huyền-Đức so với tình bạn giữa hai chúng ta, thì thế nào?

Ông nghiêm trang nói:

- Tôi với anh chỉ là tình bầu bạn. Còn tôi với Huyền-Đức không những là bầu bạn mà còn là anh em; anh em mà Vua tôi nữa! So sánh với nhau thế nào được?[430]

Liêu lại hỏi:

- Nay Huyền-Đức ở bên Hà-bắc. Anh có định sang theo chăng?

- Có chứ. Lời thề năm xưa, tôi đâu dám trái. Vậy nhờ Văn-Viễn bầy tỏ với Thừa-tướng dùm tôi nhé!

Liêu liệu biết chẳng giữ nổi Vân-Trường, bèn từ biệt, đem lời ông về kể lại với Tháo. Tháo nói:

- Được rồi. Ta đã có kế giữ được Vân-Trường.

Thế rồi, một hôm Quan-công đang ngồi tư lự bỗng nghe tin báo: có bạn cũ xin vào thăm. Nhưng khi mời vào, thì lại là một người lạ! Quan-công hỏi:

- Ông là ai, tôi quả chưa được gặp bao giờ?

Người ấy nói:

- Tôi là bộ hạ của Viên-Bản-Sơ, vốn người Nam-dương, tên Trần-Chấn.

Quan-công giật mình, vội đuổi hết tả hữu ra, rồi hỏi Chấn:

- Tiên-sinh tới đây, ắt có chủ ý?

Trần-Chấn lấy ra một phong thư, trao Quan-công. Ông mở xem, thì ra bút tự của Lưu-Huyền-Đức. Đại lược thư rằng:

"Bị với Túc-hạ, từ ngày kết nghĩa Vườn-Đào, đã thề cùng sống chết, nay sao nỡ giữa đường bỏ nhau, đoạn nghĩa dứt tình? Nếu Túc-hạ muốn lập công danh tìm phú quý, thì Bị xin đem thủ cấp tới dâng, để Túc-hạ thành công trọn vẹn. Thư chẳng nói hết lời, xin liều chết đợi mệnh".

Quan-công xem xong, òa lên khóc lớn, rồi than rằng:

- Nào có phải em không cố gắng tìm anh! Chỉ vì chưa biết anh ở nơi nào cả. Em đâu dám ham phú quý mà trái thề xưa?

Trần-Chấn nói:

- Huyền-Đức nóng lòng sốt ruột mong ông. Ông đã không phụ lời thề xưa, thì hãy mau mau tìm đến.

Ông nói:

- Con người sinh trong cõi trời đất này, không có thủy chung... không phải là quân tử. Khi tôi tới đây đã đường hoàng minh bạch, thì lúc ra đi tôi cũng phải phân-minh. Giờ hãy viết mấy hàng, phiền ông đem về cho anh tôi trước, để tôi còn vào từ biệt Tào-Tháo, rồi đưa hai chị tới sau.

- Nếu Tháo không cho đi, thì làm thế nào?

- Ta thà chết chứ không chịu ở đây nữa đâu.

- Vậy xin viết ngay hồi thư, để tôi đem về kẻo Lưu-Sứ-quân mong đợi.

Ông bèn gạt lệ viết lá tâm thư. Thư rằng:

"Trộm nghe: Nghĩa chẳng phụ lòng, trung không nề chết. Vũ em từ nhỏ đọc sách, cũng biết Lễ, Nghĩa. Mỗi lần em xem truyện Dương-Dốc-Ai và Tả-Bá-Đào, là một lần cảm thán, ứa lệ đôi phen. Trước đây anh giao cho em giữ thành Hạ-Bì; trong không lương thảo, ngoài không cứu binh, em đã toan liều chết với địch quân. Hiềm vì trọng trách hộ vệ hai chị, em không thể chặt đầu bỏ mình, phụ lòng ủy thác

của anh, cho nên còn tạm nương mình, chờ cơ hội khác. Vừa đây, tới Nhữ-nam mới biết tin anh. Em xin đi từ giã Tào-Tháo, và đưa hai chị về ngay. Nếu Vũ em có lòng nào, xin thần với người cùng giết. Moi gan phơi mật, bút chẳng hết lời. Chiêm bái có ngày, xin anh soi xét".

Trần-Chấn lãnh thư trở về. Quan-công vào báo hai chị rõ, rồi lập tức đến trướng phủ bái từ Tào-Tháo. Nhưng Tháo biết ý định của ông từ trước, nên đã sai treo cái bảng "Hồi tỵ" trước cửa! Ông lủi thủi về nhà, sai những người thân tùy ngày trước, thu thập hành trang, sửa soạn xe ngựa, dặn rằng: "sớm tối cần đến, chưa biết lúc nào". Lại sai thu dọn trong nhà, phàm những của Tháo cho, phải để lại hết, cái tơ cái tóc đều không được mang đi.

Hôm sau, lại vào tướng-phủ từ tạ. Nhưng cái biển "hồi tỵ" vẫn treo trơ trơ ngoài cửa. Quan-công đi đi về về luôn mấy bận như thế nữa vẫn không được vào gặp Tháo. Lại tìm đến nhà Trương-Liêu hỏi thăm, muốn tỏ bầy sự thể. Nhưng Liêu cũng cáo bệnh không ra tiếp... Quan-công nghĩ bụng:

- Ý Tào Thừa-tướng không muốn cho ta đi đây! Nhưng chí ta đã quyết, ngăn trở làm sao được?

Bèn viết lá thư để lại từ tạ Tháo. Đại lược thư rằng:

"Vũ này từ thuở thiếu thời, thờ Lưu Hoàng-thúc, thề sống chết có nhau Hoàng-thiên Hậu-thổ đã nghe thấu lời ấy. Trước đây, Hạ-bì thành thất thủ; có hẹn ba việc, đã được ơn rộng cho. Nay được biết chủ cũ hiện ở trong quân Viên-Thiệu, hồi tưởng lại lời thề năm xưa, lòng này há dám phụ phàng? Ơn mới tuy hậu, nghĩa cũ khôn quên. Vậy xin dâng thư này cáo biệt, mong xét soi cho. Còn ơn nào thiếu sót chưa đến, xin đợi một ngày mai báo đáp".[431]

Viết xong, phong lại, sai người đem đến tướng-phủ. Một mặt, bao nhiêu vàng bạc Tháo cho bao lần, đều sai niêm phong, để hết vào kho. Còn cái ấn "Hán-Thọ Đình-Hầu" thì treo lơ-lửng trên xà nhà.

Phong và treo ấn xong, mời hai Phu-nhân lên xe, rồi Quan-công lên ngựa Xích-thố, cầm thanh-long đao, đốc suất các đầy tớ

cũ hộ tống xa-trượng ra thẳng lối cửa Bắc.

Người canh cửa ngăn lại. Quan-công trừng mắt giơ đao quát lớn một tiếng. Lính tráng đều lủi trốn. Ra cửa thành Hứa-đô. Ông bảo những người tùy tùng:

- Chúng bay cứ hộ tống xa-trượng đi trước. Nếu có kẻ đuổi theo, đã có ta chặn. Cứ bình tĩnh mà đi, chớ để hai Phu-nhân sợ hãi!

Đoàn tùy tùng bèn đẩy xe ra đường lớn cứ trông hướng Bắc tiến phát.

Nói về Tào-Tháo, hôm ấy đang cùng các tướng bàn luận về việc Quan-công chưa xong, bỗng tả hữu vào báo: Quan-công có thư trình tới. Tháo vội mở ra xem. Xem xong kinh hãi than rằng:

- Ôi thôi! Vân-Trường đi rồi![432]

Phút chốc, tướng giữ cửa Bắc cũng phi báo: Quan-công đã cướp của mà đi. Xe ngựa hơn hai chục người hiện đi về phía Bắc.

Kế lại thấy tên lính hầu ở nhà Quan-công đến báo:

- Quan-công đã niêm phong hết thảy vàng bạc được ban từ trước đến nay. Mười mỹ nữ để ở riêng một phòng. Còn cái ấn "Hán-Thọ-Đình-Hầu" thì treo lên xà nhà. Bao nhiêu người do Thừa-tướng sai tới phục dịch đều để lại, chỉ đem theo những người hầu, tớ cũ với ít hành lý tùy thân, hiện đã ra cửa Bắc rồi.

Mọi người tiếp tin đều còn ngạc nhiên, chưa ai nói gì. Bỗng một tướng đứng dậy, hăng hái nói:

- Tôi xin đem 3.000 quân thiết kỵ đuổi theo, bắt sống Quan-Vũ về nạp Thừa-tướng!

Mọi người nhìn lại mới biết là Tướng-quân Thái-Dương. Đó chính là:

"Hang rồng muôn trượng, toan lìa thoát,

"Quân cọp ba ngàn đã đuổi theo!

Chưa biết việc Thái-Dương đòi đuổi đánh Quan-công ra sao.

Xin chờ hồi sau phân giải...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Có nhiều người ngày nay đọc cái tước "Hán-Thọ-Đình-Hầu" của Quan-công, lại cho rằng "Hán" là quốc hiệu, còn cái tước này chỉ gồm ba chữ "Thọ-Đình-Hầu" mà thôi. Như thế là lầm. Cái lầm này có lẽ do sách "Tục bản diễn nghĩa". Sách Tục bản giải rằng:

• "Tào-Tháo đúc ấn Thọ-Đình-Hầu ban cho Vân-Trường, không có "Hán". Về sau người ta gọi Vân-Trường là Hán-Thọ-Đình-Hầu có nghĩa là "ông Thọ-Đình-Hầu nhà Hán". Rồi đọc giả lầm tưởng vậy". Giải như thế là sai. Vì có vùng đất tên là "Hán-Thọ". Còn "Đình-Hầu" là cái tên tước lúc bấy giờ. Đời Hán có những tước "Đình-Hầu", "Hương-Hầu". Như Chung-Do là Đông-Vũ Đình-Hầu; Lưu-Huyền-Đức là Nghi-Thành Đình-Hầu. Trong sách có chép rằng: "Đại Tướng-quân Phí-Vy hội chư tướng ở đất Hán-Thọ". Vậy thì "Hán-Thọ-Đình-Hầu" có nghĩa là tước Đình-Hầu của đất Hán-Thọ. Há lại bỏ chữ "Hán" đi, mà gọi Quan-công là Thọ-Đình-Hầu sao?

• Trong miếu thờ Quan-công ở núi Kê-Lung, cũng có đề rõ: "Hán, Tiền Tướng-quân, Hán-Thọ-Đình-Hầu chi thần". Như vậy, ngoài cửa miếu nên được khắc thêm một chữ "Hán" như thế này nữa:

• Hán, Hán-Thọ-Đình-Hầu chi tử.

• Như thế ắt ai ai cũng hiểu cả. Nay sửa "tục bản" lại để theo đúng như bản cổ vậy.

• Tào-Tháo vung lương thảo lừa ngựa ra để dụ địch lại vung vàng bạc ấn tín ra để dụ kẻ sĩ. Ý nghĩa hai việc "dử mồi" này giống nhau. Muốn giết người ta cũng dứ. Muốn dùng người ta cũng dứ. Nhưng Tháo chỉ dứ được Văn-Xú mà không dứ được Vân-Trường. Tháo thật đã uổng công vậy.

• Nhan-Lương chết là vì bị chém trong lúc bất ngờ. Nhưng Văn-Xú chết, không phải vì "xuất kỳ bất ý". Nếu Xú biết làm như Cung-Đô, đem tin tức Huyền-Đức báo cho Vân-Trường hay, ắt Xú không phải chết. Cho nên Quan-công chém mất Nhan-Lương, còn có thể có người

lấy làm tiếc. Chứ chém Văn-Xú thì không ai tiếc hận gì cả.

• Quan-công chém tướng Viên-Thiệu hai lần, Thiệu cũng thét chém Huyền-Đức hai lần. Cái chết của Huyền-Đức lúc bấy giờ chỉ còn cách sợi tóc nữa, mà Quan-công chẳng biết gì cả. Cho tới khi gặp Tôn-Càn ông mới biết rằng: Chỉ vì muốn trả ơn Tào-Tháo mà ông xuýt giết anh mấy phen! Như thế trách gì ông chẳng ngoảnh mặt về phương Bắc mà khóc thảm thiết! Vì thế ông đã quyết liệt ra đi! Dù Tào-Tháo có đuổi theo mà giết ông, ông cũng không cần. Dù Viên-Thiệu có thù mà giết, ông cũng không sợ. Ôi, trước kia sở dĩ còn tiếc cái chết là vì muốn bảo toàn hai chị. Nay khinh thường cái chết vì muốn báo ơn anh. Cứ xét một câu nói: "Nếu được thấy mặt anh tôi, thì dù muôn chết tôi cũng không từ", đủ thấy mỗi tiếng nói của Vân-Trường là một giọt lệ máu vậy.

• Tào-Tháo nhất sinh gian hùng ngụy trá như quỷ dữ như cáo già, bỗng chốc gặp phải một nghĩa sĩ đường đường chính chính, lẫm lẫm, liệt liệt, lòng tựa thanh thiên bạch nhật như Quan-công... ắt Tháo như trông thấy châu trong ngọc sáng trước mặt mình, và cũng chẳng phải dẹp bớt cái bụng dạ xấu xa đi vậy. Vì thế, bất giác Tháo yêu mến kính trọng và không nỡ giết Quan-công.

• Đó không phải là Tháo có lòng "nhân" mà dung nạp được Quan-công. Chính cái "nghĩa" của Quan-công đã chiết phục được Tháo vậy.

• Tuy nhiên, ta bái phục Quan-công, nhưng cũng lấy làm lạ về Tào-Tháo: Vì xưa nay. "Hào kiệt mà chiết phục được hào kiệt" thì có, chứ "hào kiệt mà chiết phục kẻ gian-hùng" thì chưa có. Hào kiệt yêu hào kiệt không có gì lạ. Chứ đến gian-hùng mà cũng biết yêu kính hào kiệt, thì thực là hiếm có.

• Ôi! Một trang hào kiệt mà chiết phục nổi kẻ gian-hùng, thì hào kiệt đó chỉ có một. Gian-hùng mà yêu kính hào kiệt, thì gian-hùng đó cũng... không hai vậy.

• Con người ta, mấy ai đã không tham của, tham sắc? Không ham tài ham sắc, thì cũng chưa dễ ai khinh thường tước lộc. Khinh tước lộc cũng chưa mấy ai đã không chuyển lòng trước sự kính lễ tôn trọng

của người khác, mấy ai được như Quan-công?

• Tào-Tháo sở dĩ giá ngự được nhân tài, lung lạc được anh tuấn, là nhờ những thứ: tài sắc, kính lễ... nói trên. Cho nên Trương-Liêu trước thờ Lã-Bố, Từ-Hoảng trước thờ Dương-Phụng, Giả-Hủ trước theo Trương-Tú, Văn-Sính trước thờ Lưu-Biểu, Trương-Cáp vốn thờ Viên-Thiệu, Bàng-Đức thờ Mã-Siêu... mà đều bỏ chủ cũ để theo Tháo, vui lòng chết vì Tháo.

• Duy có Quan-công là thủy chung như nhất, trung nghĩa với cố chủ, lòng như sắt đá. Vàng ngọc, gái đẹp... không thể động lòng ông. Cả đến cái chức Thiên Tướng-quân, cái tước Hán-Thọ-Đình-Hầu cũng không làm xiêu nổi. Một hai ngăn nhà ở riêng, giữ vững lễ nghi. Chén rượu ngọt, lời giao hoan không thể mua chuộc. Quả là cái "thuật" của kẻ gian hùng đã hết đường rồi vậy. Thuật gian hùng đã cùng, thế là trong khoảng trời đất có một người không bị giá ngự, không bị lung lạc. Một người như Quan-Vân-Trường dễ mà có được chăng?

• Khi đến, đường hoàng minh bạch. Khi ra đi, cũng minh bạch đường hoàng. Suy cái chí Quan-công như vậy, thì dù ông không vướng víu vì hai chị, ông cũng cứ từ giã Tháo mà đi đường hoàng, chứ quyết không thèm trốn tránh mà đi đâu. Đã biết rõ Viên-Thiệu là kẻ thù của Tào-Tháo, mà Quan-công viết thư từ giã Tháo, ông vẫn viết rõ rành rành rằng ông về bên Viên-Thiệu với anh, chẳng dấu diếm gì hết. Khi chưa biết anh ở bên Thiệu, thì Quan-công chém tướng Thiệu. Khi biết tin anh rồi, thì lập tức tìm đến. Quan-công thật là người trong lòng nghĩ gì, có thể nói ra miệng cho người ta biết. Một người như thế, có thể đem lòng soi cùng ánh sáng mặt trời vậy.

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 27

Đi ngàn dặm, Mỹ-nhiệm-Công theo anh,
Qua năm ải, Hán-Thọ-Hầu chém tướng.

Nhắc lại, trong số các tướng bộ hạ của Tào-Tháo, ngoài Trương-Liêu, có Từ-Hoảng cũng chơi thân với Vân-Trường. Còn các tướng ai nấy đều kính phục ông. Duy có Thái-Dương là không ưa, nên bấy giờ nghe ông bỏ ra đi, Dương muốn đuổi theo. Nhưng Tháo gạt đi, nói:

- Y không quên chủ cũ, khi đến đây cũng như lúc ra đi, đều đường hoàng minh bạch. Thật là bậc trượng-phu. Các ông đều nên lấy đó làm gương sáng mà bắt chước!

Nói rồi đuổi Thái-Dương ra ngoài, không cho phép đi.

Trình-Dục nói:

- Thừa-tướng đãi Quan-Vũ hậu như thế mà nay y ra đi không vào từ giã, chỉ để mảnh giấy với lời lẽ ngông nghênh, coi thường oai trên, thật là tội lớn! Nếu tha cho y về với Viên-Thiệu, ấy là thêm cánh cho hùm. Chi bằng đuổi theo giết đi để tuyệt mối lo!

Tháo nói:

- Trước đây ta đã hứa, nay há sai lời? Y là người trung nghĩa với chủ, đáng khen, không nên đuổi[433].

Rồi bảo Trương-Liêu:

- Vân-Trường treo ấn, niêm vàng, của cải không làm xiêu lòng tước lộc không làm đổi chí. Người như thế, ta thật yêu kính vô cùng. Chắc y đi cũng chưa xa. Ta hãy theo tiễn đưa một chút để lấy lòng. Ông mau đi trước, bảo y hãy dừng lại, đợi ta tới có đôi lời

từ giã, và đem ít tiền lộ phí với chiếc chiến bào tặng y, gọi là chút kỷ niệm về sau.

Trương-Liêu vâng lệnh, một người một ngựa chạy đi trước. Rồi Tháo dẫn vài chục người cưỡi ngựa đi sau.

Nhắc lại, Vân-Trường ra đi, cưỡi ngựa Xích-thố ấy có thể qua ngàn dặm một ngày, không ai theo kịp. Nhưng vì phải hộ tống xe hai chị, không dám đi mau, chỉ rong cương từ từ... Bấy giờ bỗng nghe sau lưng có người gọi lớn:

- Vân-Trường hãy thong thả!

Vân-Trường quay lại, thấy Trương-Liêu đang phóng ngựa tới. Ông bèn bảo quân tùy tùng cứ việc đẩy xe ra đường lớn đi như thường. Chỉ một mình gò cương con ngựa Xích-thố đứng lại, cầm chắc thanh-long đao, hỏi Trương-Liêu:

- Văn-Viễn đuổi bắt ta chăng?

Liêu tới nơi nói:

- Không phải. Thừa-tướng nghe anh ra đi, nghĩ đường xá xa xôi, muốn ra tiễn chân, nên sai tôi đến trước mời anh hãy dừng lại. Quả không có ý gì khác.

- Dù Thừa-tướng đem quân thiết-kỵ tới, tôi cũng quyết tử-chiến một trận!

Ông nói rồi dừng ngựa trên cầu, trông lại xa xa, thì thấy Tháo đã dẫn vài chục người đi tới. Sau lưng có bọn Hứa-Chử, Từ-Hoảng, Vu-Cấm, Lý-Điển... Khi Tháo tới gần, thấy Ông cầm ngang đao dừng ngựa trên cầu, liền truyền các tướng dừng ngựa lại, đứng dàn ra hai bên. Quan-công thấy tay mọi người đều không cầm binh khí[434] lòng mới yên yên. Tháo lên tiếng hỏi:

- Sao Vân-Trường đi vội vàng quá vậy?

Quan-công ngồi trên ngựa, khẽ nghiêng mình đáp:

- Trước sau tôi đã bẩm với Thừa-tướng mọi sự. Nay chủ cũ ở Hà-bắc, tôi không thể không gấp rút ra đi. Đã mấy lần tới Phủ,

đều không được vào hầu, nên tôi để bái thư cáo biệt, phong vàng treo ấn, nạp lại Thừa-tướng. Mong Thừa-tướng chớ quên lời ước trước kia!

Tháo nói:

- Ta muốn thủ-tín với thiên hạ, lẽ nào phụ ước? Chỉ vì sợ Tướng-quân đi đường xa, thiếu nhu dụng, nên đem chút lộ-tư tới tiễn đấy thôi.

Tháo dứt lời, một tướng cưỡi ngựa bưng một mâm vàng ra trước trao tặng. Quan-công nói:

- Tôi được ơn Thừa-tướng ban cho nhiều lần, nay hãy còn dư dùng. Vậy xin Thừa-tướng giữ số vàng này lại mà thưởng công các chiến sĩ.

- Chỉ một chút vật mọn này, gọi là đền đáp công lớn trong muôn một. Tướng-quân đừng từ chối!

- Chút công nhỏ mọn của tôi, nào đáng kể làm gì?

Tháo mỉm cười nói:[435]

- Vân-Trường là nghĩa sĩ thiên-hạ. Tiếc rằng thân ta bạc phúc không giữ được nhau![436] Thôi thì có chiếc áo này, gọi là tỏ tấm lòng ta vậy.

Nói rồi sai một tướng xuống ngựa, hai tay dâng chiếc cẩm bào tới trao. Vân-Trường sợ có mưu lừa, không dám xuống ngựa, cứ ngồi trên cao đưa mũi Thanh-Long-đao ra kều lấy áo, quàng lên vai, rồi quay đầu ngựa tạ rằng:

- Cảm ơn Thừa-tướng cho chiếc áo này, ước mong rồi sẽ có ngày hội ngộ[437]!

Tạ rồi quay ngựa xuống cầu, trông về phía Bắc đi thẳng.

Thấy Quan-công cứ hiên ngang ngồi trên ngựa rồi đi. Hứa-Chử bảo Tháo:

- Hắn vô lễ quá! Sao không bắt lại?

Tháo nói:

- Y có một người một ngựa, mà ta những hơn hai chục người, làm sao y khỏi nghi được?[438] Thôi, ta đã nói cho đi, thì không được đuổi nữa.

Dứt lời, quay ngựa dẫn các tướng về thành. Dọc đường Tháo luôn miệng khen ngợi nhớ tiếc Vân-Trường mãi không thôi.

Hãy tạm gác việc Tháo về Hứa-đô. Nói về Vân-Trường sau khi từ biệt Tháo, vội phi ngựa theo xa-trượng. Nhưng đã ba chục dặm, mà không thấy đoàn người đâu. Ông hoảng sợ, giục ngựa rẽ cương chạy khắp bốn bề tìm kiếm. Bỗng nghe tiếng một người đứng trên núi gọi lớn:

- Quan Tướng-quân hãy tạm dừng lại!

Nhìn lên thấy một chàng trai mặc áo gấm, đội khăn vàng đang cầm thương giục ngựa dẫn hơn trăm quân bộ hạ chạy xuống. Nơi cổ ngựa có đeo một... Cái đầu người! Quan-công hỏi:

- Nhà ngươi là ai?

Thanh-niên đến nơi, bỏ thương xuống ngựa, lại phục xuống đất. Nhưng Vân-Trường ngờ có mưu lừa, vẫn cầm long-đao, gò ngựa hỏi:

- Tráng-sĩ cho biết tên họ?

- Bẩm Tướng-quân, tôi vốn người Tương-dương, họ Liêu, tên Hóa, tự là Nguyên-Kiệm, gặp thời loạn lưu lạc giang-hồ, tụ tập hơn năm trăm người cướp bóc kiếm ăn. Vừa khi nãy, đồng bọn của tôi là Đỗ-Viễn xuống núi tuần tiễu, nhỡ cướp bắt hai vị Phu-nhân lên núi. Tôi hỏi tính-danh, mới biết là Phu-nhân của Hoàng-Thức nhà Đại-Hán. Lại nghe có Tướng-quân đi hộ tống, tôi liền bảo đưa xuống trả ngay. Nhưng Đỗ-Viễn thốt lời xằng bậy, tôi phải giết đi. Giờ tôi đem đầu nó dâng Tướng-quân, xin chịu tội.

- Thế hai Phu-nhân đâu?

- Hiện ở trên núi.

Quan-công vội bảo đem xuống lập tức. Chốc lát hơn một trăm

tên giặc hộ-tống xa–trượng xuống đến nơi. Ông xuống ngựa đặt đao, chắp tay trước xe bẩm rằng:

- Hai chị có sợ hãi không?

Hai bà cùng nói:

- Nếu không có Liêu-Tướng-quân che chở, ắt đã bị Đỗ-Viễn làm nhục rồi!

Ông hỏi quân hầu:

- Liêu-Hóa cứu hai Phu-nhân, hư thực ra sao?

Quân hầu kể lại:

- Đỗ-Viễn đón đường bắt xa-trượng lên núi, bảo Liêu-Hóa chia đôi, mỗi người một Phu-nhân làm vợ. Nhưng Hóa hỏi rõ căn do, thì một lòng bái kính, ngăn cản Đỗ-Viễn. Viễn không nghe, nên bị Hóa giết chết.

Quan-công nghe thuật rõ ràng, bèn bái tạ Liêu-Hóa. Hóa xin dẫn quân bộ hạ đi hộ tống, nhưng ông thầm nghĩ: "Gã này vốn là dư đảng Khăn-Vàng, không nên làm quen". Bèn từ tạ mà đi. Liêu-Hóa lại đem vàng lụa ra tiễn. Ông cũng không nhận. Hóa đành bái biệt, rồi dẫn đồng bạn vào trong hẻm núi. Bấy giờ Vân-Trường mới đem chuyện Tào-Tháo tặng cẩm bảo, kể với hai Phu-Nhân, rồi thúc giục quân hầu đẩy xe đi gấp.

Đi đến chiều tối vào một thôn trang xin trọ. Trang chủ đầu tóc bạc phơ, ra đón tiếp rồi hỏi:

- Chẳng hay quý tính phương danh là gì?

Quan-công thi lễ đáp:

- Thưa lão trượng, tôi họ Quan, tên Vũ, em Lưu-Huyền-Đức ạ.

Cụ già hỏi:

- Có phải Ngài là Quan-công, đã chém Nhan-Lương, Văn-Xú không?

- Thưa, chính phải.

Cụ già rất mừng, mời vào nhà. Quan-công cho biết trên xe còn hai vị Phu-nhân. Cụ liền sai vợ con ra đón vào. Hai Phu-nhân vào đến nhà ngồi nghỉ, Quan-công chắp tay đứng một bên. Cụ già mời ông ngồi, ông đáp:

- Hai chị tôi ở đây, tôi đâu dám ngồi?

Cụ già bèn bảo vợ con mời hai Phu-nhân vào trong nhà khoản đãi, còn mình ngồi nhà ngoài tiếp đãi Quan-công. Ông hỏi tên họ, cụ dáp:

- Tôi họ Hồ, tên Hoa, đời Hoàn-Đế có làm Nghị-lang, sau về trí sĩ ở làng. Hiện tôi có một con trai, tên Ban, đang làm công sự dưới quyền quan Thái-thú Huỳnh-Dương là Vương-Thực. Vậy Tướng-quân có đi qua đường ấy, dám phiền Ngài đưa hộ một phong thư cho tiểu-nhị...

Ông xin nhận.

Sáng hôm sau, cơm nước xong, mời hai chị lên xe, Quan-công nhận lấy thư của Hồ-Hoa rồi từ biệt, lên đường nhằm hướng Lạc-Dương đi tới. Trước hết, đến một cửa ải tên là Đông-lĩnh-quan.[439] Tướng giữ ải họ Khổng, tên Tú, đem năm trăm quân đóng trên núi. Hôm ấy thấy Quan-công đưa xa-trượng tới, quân lính báo lên núi cho Tú hay. Tú xuống mở cửa chào đón. Ông xuống ngựa cùng Tú thi lễ. Tú hỏi:

- Tướng-quân đi đâu bây giờ?

Ông nói thực:

- Tôi vừa từ giã Thừa-tướng sang Hà-bắc tìm anh tôi.

- Viên-Thiệu ở Hà-bắc là kẻ địch với Thừa-tướng. Vậy Tướng-quân sang đấy, hẳn có văn-bằng Thừa-tướng cấp?[440]

- Vì hành kỳ gấp rút, nên không thảo kịp.

- Nếu đã không có văn bằng, thì tôi phải sai người về kinh bẩm Thừa-tướng, rồi mới dám để Tướng-quân đi.

Quan-công bất bình nói:

- Đợi bẩm báo lâu quá, e nhỡ mất hành trình của ta?

Tú cương quyết nói:

- Phép tắc nghiêm ngặt lắm. Bắt buộc phải thế mới được.

Ông sẵng tiếng hỏi:

- Có thực ngươi không cho ta qua ải chăng?

Tú cũng giở giọng:

- Ngươi muốn đi, phải để gia-quyến lại đây làm tin!

Quan-công đùng đùng nổi giận giơ đao sấn tới, Khổng-Tú chạy lên ải quan, đánh trống tập hợp quân sĩ, rồi nai nịt lên ngựa, kéo xuống nạt lớn rằng:

- Nào, mày dám vượt qua ải ta chăng?

Quan-công bảo quân hầu đẩy lui xa-trượng lại một quãng, rồi thúc ngựa múa đao, chẳng thèm nói nửa lời, sấn tới chém Khổng-Tú. Tú vung giáo đón đánh. Hai ngựa giao đấu một hiệp, lưỡi cương dao đã chém trúng Khổng-Tú chết lăn xuống chân ngựa[441]. Quân Tú sợ hãi bỏ chạy hết. Quan-công kêu gọi rằng:

- Quân sĩ đừng chạy! Ta bất đắc dĩ phải giết Khổng-Tú. Còn các ngươi vô can. Ta nhờ chúng quân chuyển dùm lời tới Thừa-tướng rằng: Vì Khổng-Tú muốn hại ta, nên ta phải giết!

Quân sĩ đều tới lạy trước ngựa. Ông liền mời hai Phu-nhân cho đẩy xe ra khỏi cửa quan, tiến về phía Lạc-dương[442]

Bây giờ đã có quân báo với Thái-thú Hàn-Phúc. Phúc vội hội các tướng sĩ bàn định. Viên-Nha tướng ải Lạc-dương là Mạnh-Thản hăng hái nói:

- Không có văn-bằng của Thừa-tướng, tức là y tự tiện đi việc riêng. Nếu không cản lại, ắt chúng ta mang tội sau này[443].

Hàn-Phúc nói:

- Quan-Vũ là tay mãnh tướng. Nhan-Lương, Văn-Xú đều chết về tay hắn. Nay không thể lấy sức mà địch. Phải bầy mưu mà bắt.

Mạnh-Thản nói:

- Tôi có kế này. Trước hết hãy đem chông chà chôn kín cửa ải. Đợi khi hắn đến, tiểu-tướng xin kéo quân ra đánh, giả thua chạy, dụ hắn đuổi theo. Bấy giờ Thái-thú phục quân ẩn sâu, cứ sai bắn tên ra. Hễ Quan-Vũ ngã ngựa, lập tức bắt lấy, giải về Hứa-đô ắt được trọng thưởng.

Bàn tính xong, có tin báo Quan-công đã đưa xa-trượng tới nơi. Hàn-Phúc vội đeo cung tên, dẫn hơn ngàn quân mã dàn trước cửa rồi lên tiếng hỏi:

- Ai đi đó?

Quan-công ngồi trên ngựa, vươn mình đáp:

- Hán-thọ Đình-hầu Quan-mỗ, xin nhờ đường đi qua.

- Có văn-bằng của Thừa-tướng không?

- Vì việc gấp, không kịp thảo.

- Ta vâng quân-mệnh Thừa-tướng, trấn thủ đất này, chuyên khám xét kẻ gian tế qua lại. Nếu không có văn-thư, tức là đi trốn!

Quan-công nổi giận nạt nộ:

- Khổng-Tú ở cửa Đông-lĩnh đã bị ta giết rồi! Giờ ngươi cũng muốn tìm cái chết nữa sao?

Phúc gọi lớn:

- Ai ra bắt nó cho ta?

Tức thì Mạnh-Thản thúc ngựa ra, múa tít đôi đao tới chém Quan-công. Ông lại kêu quân đẩy lùi xa-trượng lại, rồi giục ngựa đón đánh. Đánh chưa được ba hiệp, Thản đã quay ngựa chạy về, Quan-công đuổi theo, Thản vốn chủ ý dụ ông, bấy giờ những tưởng đắc kế. Không ngờ ngựa Xích-Thố phi nhanh quá, chớp mắt đến ngay sau lưng! Thanh-long đao liền vung ngang một loáng, chém Mạnh-Thản đứt làm hai khúc![444] Chém xong, Ông quay ngựa trở ra. Bấy giờ Hàn-Phúc vội vươn tay hết sức bắn theo một phát, trúng vào cánh tay trái Ông. Ông cắn răng rút mũi tên

ấy, thấy máu tuôn không ngớt, bèn nổi giận quay ngựa lại quyết giết Hàn-Phúc. Quân sĩ trong ải chưa kịp đề phòng, thấy Ông xung đột thẳng vào, thì khiếp đảm, bị đánh giết tứ tán. Phút chốc, ông sấn thẳng tới sát mặt Hàn-Phúc. Phúc không kịp trở tay, bị chém một đao đứt luôn cả hai vai với cái đầu rơi xuống đất![445] Quân Phúc bị đánh tan, Quan-công lại bảo hộ xa-trượng ra khỏi cửa ải, rồi xé lụa buộc vết thương. Lại sợ có kẻ manh tâm ám hại dọc đường nên không dám dừng lâu, phải thôi thúc mọi người đi suốt cả đêm ấy, thẳng tới Nghi-Thủy-quan[446]. Tướng giữ cửa Nghi-Thủy là người Tinh-châu, họ Biện, tên Hỷ, có tài sử dụng chiếc "Lưu-tinh-chùy", vốn cũng là dư đảng giặc Khăn-vàng, sau đầu hàng Tào-Tháo, được lệnh giữ cửa ải này. Bấy giờ nghe tin Quan-công sắp đến, Biện-Hỷ nghĩ ra một kế... Bèn tới ngôi chùa "Trấn quốc" phía trước ải bố trí: mai phục sẵn 200 quân đao phủ, dặn đập cái chén làm hiệu thì đổ ra mà giết. Sắp sẵn đâu đó, Biện-Hỷ ra cửa ải đón tiếp Quan-công. Quan-công thấy Hỷ ra đón, bèn xuống ngựa chào hỏi. Hỷ nói:

- Oai danh Tướng-quân lừng lẫy thiên hạ, ai là người chẳng kính ngưỡng? Nay Ngài về với Hoàng-thúc, đức trung nghĩa càng sáng rõ bội phần!

Quan-công đem chuyện giết Khổng-Tú, Hàn-Phúc, thực thà kể lại. Hỷ nghe qua, nói rằng:

- Tướng-quân giết bọn đó là phải lắm! Khi nào ra mắt Thừa-tướng, tôi sẽ thay lời Ngài bẩm rõ sự thể với Người.

Ông nghe nói, mừng lắm, bèn cùng lên ngựa qua cửa Ngư-Thủy thẳng tới trước chùa Trấn-quốc xuống ngựa. Các nhà sư đánh chuông rồi ra đón. Nguyên chùa này là "Trấn-quốc-tự" ở gần Đông-Đô, do Minh-Đế nhà Hán sai xây dựng từ xưa, để làm nơi ngự-giá hành-hương. Chùa có hơn 30 vị sư tăng trụ trì, trong số đó có một vị cùng quê quán với Quan-công, pháp danh là Phổ-Tĩnh. Bấy giờ Phổ-Tĩnh thiền sư biết rõ âm mưu Biện-Hỷ, mới bước tới chào hỏi Quan-công:

- Mô Phật! Tướng-quân xa đất Bồ-Đông đã bao năm rồi nhỉ?

Ông ngạc nhiên đáp:

- Mô Phật! Kể đã gần 20 năm rồi.

- Thế Ngài còn nhận ra bần tăng này chăng?

Ông bỡ ngỡ nói:

- Ly hương đã quá lâu, thành thử cũng không nhớ rõ ạ!

Phổ-Tĩnh gợi lại:

- Nhà bần-tăng với nhà Tướng-quân chỉ cách nhau một nhánh sông nhỏ mà!

Biện-Hỷ thấy Phổ-Tĩnh kể lể tình lân lý quê hương, sợ lộ mưu, bèn gắt át đi:

- Ta đang sắp mời Tướng-quân dự tiệc. Ngươi là kẻ tu hành, lôi thôi nhiều lời làm gì?

Quan-công nói:

- Không nên thế! Người đồng hương gặp nhau, há lại không trò chuyện hỏi han đôi lời?

Phổ-Tĩnh được thể, mời ông vào nhà phương trượng uống trà. Ông nói:

- Hai vị Phu-nhân còn ngồi trên xe kia, nên dâng nước trước.

Phổ-Tĩnh sai người bưng nước trà ra xe dâng hai bà, rồi mời Quan-công vào phương-trượng. Vừa vào khuất bên trong, Phổ-Tĩnh vội đưa tay rút cây "giới-đao" đao bên trong áo, rồi đưa mắt ra hiệu cho ông! Ông hiểu ý, bèn gọi tả hữu cầm đao theo hầu cẩn thận. Một lát, Biện-Hỷ vào mời ông lên pháp đường dự yến. Ông hỏi:

- Có thật biện-quân mời Quan-mỗ vì hảo ý, hay muốn lừa nhau đây?

Hỷ giật mình chưa kịp trả lời, ông đã đưa nhanh mắt ra chung quanh, thấy các bức màn bốn vách tường đều lay động, đúng là có quân đao phủ! Bèn quát lớn vào mặt Hỷ:

- À! Ta tưởng mày là người tốt! Sao mày dám thế này?

Hỷ biết việc tiết lậu, vội thét tả hữu hạ thủ. Nhưng chúng vừa toan trở tay, đã bị Quan-công vung gươm chém chết lăn. Đứa nào thoát chết thì chạy trốn tán loạn. Bấy giờ Hỷ thoát xuống thềm, xoay quanh hành lang mà chạy. Quan-công bèn bỏ gươm, cầm lấy đại đao mà đuổi. Hỷ ngầm lấy chiếc "phi chùy" ném quật lại. Nhưng ông đưa đao gạt phăng đi, rồi phóng mình tới chém một nhát: thân Biện-Hỷ đứt làm hai đoạn![447]. Chém xong, vội quay về xe hai chị, thì thấy đám đông quân sĩ đã vây kính chung quanh. Ông quát lên một tiếng. Chúng nhìn thấy ông, thì kinh hồn bạt vía, bỏ chạy hết. Đuổi đánh tan quân ấy, ông trở lại tạ ơn sư Phổ-Tĩnh:

- Không có Ngô-sư thì tôi đã bị tên giặc hại rồi!

Phổ-Tĩnh nói:

- Sự đã thế này, bần tăng khó mà ở đây được nữa. Cũng xin thu xếp kinh kệ, vân du nơi khác, rồi có ngày lại gặp nhau. Xin Tướng-quân giữ gìn mình vàng cho cẩn thận[448].

Quan-công tạ ơn, từ giã Phổ-Tĩnh, rồi lại hộ tống xa-trượng ra đi, nhắm hướng Huỳnh-dương tiến phát[449].

Thái-thú Huỳnh-dương là Vương-Thực vốn có tình thông gia với Hàn-Phúc ở Lạc-dương nghe tin Quan-công giết mất Hàn-Phúc, bèn họp bộ hạ bàn mưu ám hại ông. Một mặt sai tướng sĩ giữ vững cửa ải. Khi ông tới, Thực mở cửa ra đón, tươi cười vui vẻ chào hỏi, Ông thực thà trình bày việc đi tìm anh. Vương-Thực vồn vã nói:

- Tướng-quân rong ruổi đường xa, hai vị Phu-nhân trên xe hẳn mệt mỏi lắm rồi. Vậy xin mời vào quán-dịch nghỉ ngơi một đêm. Sáng mai lên đường cũng chưa muộn.

Quan-công cảm ơn, nhận lời. Thực lại mời ông tới dự yến, nhưng ông từ tạ không đi. Thực sai người đưa cỗ bàn tới quán-dịch. Bấy giờ vì đi đường xa đã chịu nhiều tân khổ, ông bèn mời hai chị ăn bữa cơm ấy, rồi ông vào chính phòng ngồi nghỉ, cho

phép quân hầu đi ngủ hết. Cho ngựa ăn uống xong, ông cũng cởi giáp cho nhẹ mình.

Tối hôm ấy, Vương-Thực ngầm gọi viên tòng sự Hồ-Ban tới, truyền mật lệnh rằng:

- Quan-Vũ phản bội Thừa-tướng mà trốn, dọc đường lại giết Thái-thú cùng các tướng hiệu giữ cửa. Tội y đáng chết, không thể nhẹ tay. Y có vũ nghệ cao cường, khó địch nổi, vậy đêm nay ngươi điểm lấy một ngàn quân vây chặt quán-dịch, mỗi người cầm sẵn một bó đuốc, đợi đến canh ba, nhất tề phóng hỏa vào. Không trừ một ai, phải đốt chết hết! Ta sẽ dẫn quân tiếp ứng bên ngoài.

Hồ-Ban vâng lệnh, bèn điểm quân sĩ, rồi ngầm đem củi khô cỏ nỏ với đồ dẫn hỏa chất quanh dịch-quán, hẹn giờ ra tay. Sắp sẵn đầy đủ rồi. Ban lại tần mần nghĩ thầm:

- Đã từ lâu, mình chỉ được nghe tiếng Quan-Vân-Trường mà chưa trông thấy hình-dung diện-mạo ông ấy. Tiện đây, thử ghé vào ngó một chút xem nào.[450]

Nghĩ rồi bước vào quán-dịch hỏi viên dịch lại:

- Quan Tướng-quân hiện ở đâu?

Dịch lại đáp:

- Ngài đang ngồi trên sảnh đường xem sách.

Hồ-Ban rón rén tới trước sảnh, rồi dừng lại, lén nhìn vào. Quả thấy Quan-công đường bệ vệ oai nghiêm dưới ánh đèn, nhẹ đưa tay trái vuốt râu, ngồi dựa ghế xem sách[451].

Hồ-Ban trông thấy, bất giác sinh lòng kính sợ, buột miệng kêu lên:

- Thật là người nhà Trời!

Quan-công nghe tiếng, ngạc nhiên hỏi:

- Ai đấy?

Hồ-Ban bước thẳng vào lạy:

- Tôi là Tòng-sự Hồ-Ban, bộ hạ quan Thái-thú Huỳnh-Dương ạ!

Ông chợt nhớ ra một việc bèn hỏi:

- Có phải con Cụ Hồ-Hoa ở ngoài thành Hứa-đô đó chăng?

- Bẩm, chính phải.

Ông liền gọi người tùy tùng mở gói hành lý lấy phong thư của Hồ-Hoa trao cho Hồ-Ban. Ban cám ơn, mở thư của cha xem, rồi than thầm trong lòng:

- Chết chưa! Chút nữa ta hại lầm một bậc trung lương.

Bèn mật cáo với Quan-công:

- Tướng-quân không biết: Vương-Thực đem dạ bất nhân, muốn hại Ngài đấy. Hiện đã ngầm sai quân vây kín bốn mặt Quán-dịch này, hẹn nhau đến canh ba nổi lửa! Vậy bây giờ tôi lén ra trước mở cửa ải, Tướng-quân mau mau thu xếp ra khỏi thành ngay!

Quan-công nghe cơ sự, giật mình sợ hãi, vội mặc giáp cầm đao lên ngựa. Mời hai chị lên xe, đánh thức hết quân hầu dậy, đang đêm kéo ra. Quả nhiên thấy quân sĩ đã bao vây bên ngoài, mỗi người cầm một bó đuốc chờ sẵn. Ông tới thẳng chân thành thì thấy cửa đã mở, vội thôi thúc quân đẩy xe ra khỏi. Bấy giờ Hồ-Ban mới quay về quán dịch hô quân phóng hỏa.

Quan-công đi được vài dặm, quay lại thấy lửa cháy rực trời, rồi một đoàn quân rầm rộ đuổi theo. Tướng đi đầu là Vương-Thực, lớn tiếng quát tháo:

- Bớ Quan-Vũ! Chớ chạy!

Ông quay ngựa lại mắng rằng:

- Đồ thất phu đê tiện! Ta với mày không thù oán gì, sao sai người phóng hỏa đốt ta?

Vương-Thực múa giáo giục ngựa lại đâm. Nhưng Ông chỉ vung đao một hiệp, đã chặt Thực làm hai khúc![452]. Quân sĩ hoảng sợ bỏ chạy tán loạn. Ông thúc giục xe đi gấp. Dọc đường nghĩ mà cảm

ơn Hồ-Ban khôn xiết[453].

Đi tới địa đầu Hoạt-Châu có người báo với Thái-thú Lưu-Diên. Diên dẫn vài chục quân kỵ ra khỏi thành đón. Quan-công ngồi trên ngựa, vươn mình chào hỏi:

- Bấy nay Thái-thú vẫn an khang chứ?

Diên đáp:

- Kính chào Tướng-quân. Chẳng hay Ngài đi đâu bây giờ?

- Tôi đã từ giã Thừa-tướng, đi tìm gia huynh đây.

- Huyền-Đức ở bên Viên-Thiệu, mà Thiệu là kẻ thù của Thừa-tướng, lẽ nào Người để ông qua đó?

- Vì đã có lời ước hẹn từ trước.

- Nay bến đò Hoàng-Hà nơi quan ải, có bộ tướng của Hạ-hầu-Đôn là Tần-Kỳ trấn giữ. E họ không cho Tướng-quân đi qua đâu.

Quan-công nói:

- Thế thì Thái-thú giúp cho một chiếc thuyền được chăng?

- Tuy có thuyền đấy, nhưng không giám cho mượn.

Ông trách mắng:

- Mới hôm nào, tôi giết Nhan-Lương, Văn-Xú cũng là giải nguy cho Túc-hạ đấy! Nay chỉ nhờ một chiếc thuyền qua sông mà cũng tiếc nhau như thế sao?

- Sợ Hạ-hầu-Đôn biết, ắt tôi mang tội...

Ông biết Lưu-Diên là đồ vô dụng, bèn không hỏi mượn nữa, cứ giục quân đẩy xe tiến lên. Khi tới cửa ải Hoàng-Hà[454] quả nhiên Tần-Kỳ kéo ra hỏi:

- Ai đi đó?

Ông đáp:

- Hán-thọ Đình-hầu, Quan-mỗ đây!

- Đi đâu bây giờ?

Ông tạm lấy lời ôn tồn đáp:

- Tôi muốn qua Hà-bắc tìm gia huynh: Lưu-Huyền-Đức. Vậy xin Tướng-quân cho phép qua đò.

Tần-Kỳ một mực hỏi:

- Công văn của Thừa-tướng đâu?

Ông bực mình nói thẳng:

- Ta có thuộc quyền tiết chế của Thừa-tướng đâu, mà phải lấy văn bằng?

- Ta vâng lệnh Hạ-hầu Tướng-quân, trấn giữ ải này, Ngươi dù lắp cánh cũng không bay qua nổi!

Quan-công đùng đùng nổi giận mắng:

- Ta đã giết hết những đứa ngăn đường, ngươi cũng biết đấy chứ?

- Mày chỉ giết được những hạ tướng vô danh! Dám đụng vào ta chăng?

- Mày so với Nhan-Lương, Văn-Xú thế nào?

Tần-Kỳ nổi giận, giục ngựa vung đao tới đánh Quan-công. Hai ngựa giao đấu chỉ một hiệp, Quan-công đã chém Tần-Kỳ rụng đầu xuống đất![455] Rồi gọi lớn lên rằng:

- Kẻ dám cự ta đã chết. Còn quân sĩ bất tất phải sợ! Đừng chạy đi đâu. Hãy đem cho mấy chiếc thuyền để ta qua sông!

Quân sĩ của Tần-Kỳ vội kéo thuyền cập bến. Ông mời hai chị lên thuyền qua sông. Qua được Hoàng-hà, sang bờ bên kia tức là tới địa phận của Viên-Thiệu rồi. Bấy giờ tính ra Quan-công đã qua năm cửa ải, chém chết sáu viên tướng vậy. Người sau có thơ khen rằng:

"Niêm vàng, treo ấn giã Tào-Man,

"Rong ruổi tìm anh, vượt núi ngàn...

"Xích-thố vó tung đường vạn dặm

“Thanh-long lưỡi hạ tướng năm quan

“Anh hùng nức tiếng trong hoàn vũ

“Trung nghĩa lừng danh khắp thế gian,

“Một cánh tay đao: vô địch thủ,

“Sử vang ghi mãi, khói hương lan…

Nguyên văn:

“Quải ấn phong kim từ Hán tướng,

“Tầm huynh diêu vọng viễn đồ hoàn.

“Mã kỵ Xích Thố hành thiên ý,

“Đao yển Thanh Long xuất ngũ quan.

“Trung nghĩa khái nhiên xung vũ-trụ,

“Anh hùng tòng thử trấn giang san.

“Độc hành trảm tướng ưng vô địch,

“Kim cổ lưu đề hàn mạc gian.”

Qua được đất Tào, tới Hà-bắc, Ông ngồi trên ngựa thở dài, than rằng:

- Nào ta có muốn giết người dọc đường làm gì! Chẳng qua là sự bất đắc dĩ. Tào-công khi biết tin, ắt sẽ cho ta là hạng người bội ân bạc tình đây!

Đang vừa đi vừa nghĩ ngợi bỗng thấy một người cưỡi ngựa từ phía Bắc phi tới, kêu lớn:

- Vân-Trường hãy dừng lại!

Quan-công gò cương nhìn kỹ, thì ra Tôn-Càn, ông hỏi:

- Từ hôm chia tay ở Nhữ-nam đến nay tin tức ra sao?

Càn cho biết:

- Sau khi Tướng-quân rút binh về, Lưu-Tích, Cung-Đô lại chiếm lấy Nhữ-nam, sai tôi qua Hà-bắc kết hiếu với Viên-Thiệu,

và mời Huyền-Đức cùng mưu việc phá Tào. Không ngờ khi tới nơi, tôi thấy tình-trạng Hà-bắc chẳng ra gì: Các tướng ghen ghét lẫn nhau. Điền-Phong hiện còn bị giam trong ngục, Thư-Thụ bị truất không được dùng, Thẩm-Phối, Quách-Đồ tranh quyền nhau, Viên-Thiệu thì đa nghi, chủ-trương bất định. Tôi cùng Lưu-Hoàng-thúc bàn tính, trước hãy tìm kế thoát thân. Hiện Hoàng-thúc đã bỏ sang Nhữ-nam hội hợp với Lưu-Tích rồi. Sợ Tướng-quân không biết, lại tới chỗ Viên-Thiệu, có thể bị hại, nên Hoàng-thúc sai tôi đón đường đợi Tướng-quân mà báo. May thay được gặp ở đây. Vậy Tướng-quân mau mau về ngay Nhữ-nam gặp Hoàng-thúc.

Quan-công bảo Cán bái kiến hai Phu-nhân. Hai bà hỏi tình hình, tin tức Càn kể lại việc Viên-Thiệu hai lần toan chém Huyền-Đức và báo tin: "Hiện Hoàng-thúc đã bỏ Thiệu, thoát thân sang Nhữ-nam. Phu-Nhân sắp được gặp mặt Ngài tại đấy".

Hai Phu-nhân nghe nói, đều che mặt ứa lệ sụt sùi... Quan-công bèn không qua Hà-bắc nữa, rẽ cương hướng Nhữ-nam. Vừa đi được một quãng, bỗng phía sau cát bụi tung trời: Một đoàn quân mã hùng hổ đuổi theo. Tướng dẫn đầu chính là Hạ-hầu-Đôn, lớn tiếng quát nạt:

- Bớ Quan-Vũ! Chớ chạy!

Chưa biết Quan-công thoát thân cách nào. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Ta đọc mấy hồi này, cũng khen cho cái "nghĩa" của Tào-Tháo, nhưng cũng không thể không than cái "gian" của Tháo. Khi Quan-công ra đi, Tháo tặng nào vàng, nào áo, lại thân đi tiễn tống... thế mà có mỗi một tờ giấy phép, lại tiếc không cấp cho. Giả-sử Quan-công bị phục binh Biện-Hỷ giết, hoặc bị Vương-Thực đốt chết, ắt Tháo sẽ nói: "Đâu phải tại ta! Tướng lại giữ cửa họ giết đấy". Thế là mình vẫn giữ được tiếng "ái hiền" mà chỉ việc trách cứ bọn tướng lại về tội giết lầm là xong. Thật là gian hùng! Là kẻ tiểu nhân mà nói*

những lời quân tử, thì tuy lên mặt quân tử, rốt cuộc lòng vẫn giữ thói tiểu nhân, khiến cho người mới nghe một lời của Tháo: "Ai cũng vì chủ nấy" đã vội khen lấy khen để là Tháo tốt bụng với Quan-công. Khen như thế, khác nào xem quạ không biết con trống con mái vậy.

• Văn thuật truyện có cái khéo là: mắc sẵn những mối dây. Như việc xảy ra trong thành Huỳnh-Dương, đã được mắc mối dây sẵn ở trước cửa ải Đông-Lĩnh. Đó là lối mắt mối dây trong vòng một hồi. Đến như việc Quan-công hiển thánh trên đỉnh núi Ngọc-Tuyền, thì đã sớm được mắc nối từ chùa Trấn-quốc. Đấy là lối chắp nối qua mấy chục hồi vậy. Việc thứ nhất là việc trao thư nhà. Việc thứ hai là kể lể tình quê hương. Đem việc nọ buộc chặt với việc kia... Tự sự khéo như thế, thì dẫu Long-Mân[456]*sống lại cũng không hơn được vậy.*

• Đến hồi sau mới thuật chuyện Quan-công chém Thái-Dương, mà ở hồi này đã kể trước việc Thái-Dương muốn đuổi Quan-công. Việc Liêu-Hóa về theo Quan-công còn cách mấy chục hồi nữa, mà ở hồi này đã có đoạn kể việc Liêu-Hóa cứu hai vị Phu-nhân. Đây có thể gọi là gieo hạt giống năm trước, gặt hái năm sau vậy. Lại như Quan-công đi đường vội vã, dọc đường hốt nhiên gặp một thiếu niên, bỗng chốc gặp một cụ già, chợt lại gặp kẻ cường đạo, hốt nhiên lại gặp một vị Hòa-Thượng. Quả là lối văn "điểm thêu làn sóng động". Những việc tự nhiên xẩy ra đã giúp cho những đoạn diệu văn. Chứ nếu cứ qua một cửa quan lại giết một tướng, năm cửa đều xảy ra việc như nhau, thì người đọc còn thấy thú vị gì?

• Từ hồi thứ 25 tới đây tuy chỉ kể chuyện Vân-Trường, nhưng cũng không "lãnh đạm" với Huyền-Đức, Trương-Phi. Như khi Vân-Trường đánh trận Bạch-Mã, bỗng nẩy ra câu nói: "Dực-Đức lấy đầu thượng tướng trong trăm vạn quân như lấy vật trong túi". Tuy Dực-Đức không xuất hiện lúc ấy, nhưng cái oai của Dực-Đức vẫn như bao quát các tướng Tào. Đến như tin tức Huyền-Đức thì khi có lá thư từ Hà-bắc gửi sang, khi nghe lời Cung-Đô nói trước trận, khi do Tôn-Càn thuật lại giữa đường. Tam-quốc-chí thật là một "tự sự diệu phẩm" vậy.

• Chuyến đi này của Quan-công có ba cái khó:

• 1, Bảo hộ xe hai chị mà đi, ắt phải chầm chậm rong cương mà theo, chứ không thể trì khu một mạch như đi một mình. Như thế thì tuy có con ngựa thiên lý cũng không dùng được tài nó. Đó là một cái khó.

• 2, Từ Hứa-xương ra ải phải qua bao lần quan ải, đường đầy trắc trở, chứ không phải chỉ có một vài chỗ mà hy vọng ở sự may mắn được.

• 3, Nơi tìm đến lại là đất thù của Tào-Tháo. Các tướng sĩ giữ ải ắt phải nghiêm ngặt gay gắt gấp bội, không dễ dàng như ở chỗ nghiêng mình bái biệt. Đó là ba cái khó.

• Có ba khó khăn lớn như thế mà cuối cùng Quan-công thoát được thân, tuy cũng có nhờ trời run rủi và nhờ thần-uy nữa, những cũng thật là kỳ công. Tóm lại, nếu chí không quyết, thì dù dễ cũng thành khó. Chí đã quyết thì dù khó cũng thành dễ vậy.

Hồi thứ 28

Chém Thái-Dương, anh em hết ngờ
Hội Cổ-thành, chúa tôi tụ nghĩa

Nhắc lại, Quan-công cùng Tôn-Càn bảo hộ xa-trượng hai Phu-nhân tiến về Nhữ-nam, không ngờ Hạ-hầu-Đôn kéo hơn hai trăm nhân kỵ binh đuổi tới sau lưng. Quan-công bèn để Tôn-Càn hộ vệ xa-trượng đi trước, còn mình quay ngựa lại cầm ngang đao hỏi Đôn:

- Sao ngươi đuổi theo ta, làm mất đại-lượng của Thừa-tướng?

Đôn hằn-học mắng:

- Thừa-tướng không có công-văn nào truyền báo việc mày đi! Dọc đường mày lại giết người và hại mất bộ tướng của ta. Vô lễ quá lắm! Ta phải tới đây bắt mày về nạp để Thừa-tướng xét xử.

Dứt lời giục ngựa vung thương toan đánh nhau. Bỗng một sứ giả phi ngựa đến kịp, kêu lớn lên rằng:

- Đừng giao chiến với Vân-Trường nữa!

Quan-công dừng đao, gò cương bất động... Hạ-hầu-Đôn quay lại thấy viên sứ rút trong mình ra một tờ công-văn, rồi bảo Đôn:

- Thừa-tướng yêu kính Quan Tướng-quân là người trung nghĩa, sợ đi đường bị các quan ải ngăn chặn, nên sai tôi mang công văn này truyền cho khắp nơi đều biết.[457]

Đôn hỏi:

- Thế Quan-Vũ đi đường chém giết các tướng sĩ giữ cửa, Thừa-tướng có biết không?

Lai-sứ đáp:

- Điều đó thì Thừa-tướng chưa biết[458].

Đôn hăm hở nói:

- Vậy, thì ta phải bắt sống nó về nạp. Rồi Thừa-tướng tha thì tha!

Quan-công nổi giận mắng:

- Như ta, mà phải sợ mày chăng?

Rồi thúc ngựa vung đao chém Đôn, Đôn múa thương nghênh địch. Hai ngựa lao đầu vào nhau qua 10 hiệp, đao thương đập vào nhau đang hăng, bỗng lại thấy một người phi ngựa tới gọi lớn:

- Hai Tướng-quân hãy ngừng tay!

Hạ-hầu-Đôn lùi ra, hỏi sứ-giả ấy:

- Thừa-tướng sai ta bắt Quan-Vũ phải không?

- Không phải. Thừa-tướng sợ các tướng trấn ải ngăn đường Quan Tướng-quân, nên lại sai tôi đem công-văn nữa đi theo, nếu gặp nơi nào ngăn giữ, sẽ can thiệp cho đi.

- Hắn giết bao người dọc đường. Thừa-tướng đã biết chưa?

-... Ngài chưa biết[459]...

- Ngài chưa biết tin nó giết người, thì không thể tha cho đi!

Nói rồi thét quân sĩ vây bọc lấy Quan-công, và vung thương vào đánh. Quan-công nổi giận múa đao tiếp chiến... Nhưng hai bên chưa kịp giao-phong, lại thấy một tướng phi ngựa tới phía ngoài trận, kêu lớn:

- Vân-Trường! Nguyên-Nhượng! Đừng giao tranh nữa!

Nhìn ra mới biết là Trương-Liêu. Hai tướng đều gò ngựa dừng tay. Trương-Liêu bước thẳng tới hai tướng, nói:

- Tôi vâng quân chỉ Thừa-tướng tới đây: Nhân nghe Vân-Trường trảm quan sát tướng, sợ dọc đường có sự ngăn trở, nên

Thừa-tướng sai tôi truyền dụ các quan ải, để Vân-Trường đi qua[460].

Hạ-hầu-Đôn băn khoăn nói:

- Tần-Kỳ là cháu gọi Thái-Dương bằng cậu ruột. Y đã đem Kỳ phó tác cho ta. Nay Quan-Vũ giết mất, y đời nào chịu nhịn?

Trương-Liêu nói:

- Được, để khi gặp Thái-Tướng-quân, rồi tôi sẽ phân giải. Nay Thừa-tướng đã rộng lượng, truyền để Vân-Trường đi, các ông đừng trái ý Ngài.

Hạ-hầu-Đôn đành kéo quân mã lui về. Trương-Liêu còn dừng lại hỏi Quan-công:

- Vân-Trường định đi đâu bây giờ:

Quan-công nói thực:

- Nghe tin anh tôi không còn ở bên Viên-Thiệu nữa. Bây giờ tôi định đi khắp thiên hạ để tìm...

- Nếu đã chưa biết Huyền-Đức ở đâu, thì hãy tạm trở về với Thừa-tướng vậy. Anh nghĩ sao?

Quan-công mỉm cười:

- Lẽ nào lại như thế? Nhờ Văn-Viễn về ra mắt Thừa-tướng hãy vì tôi mà tạ tội với Người nhé!

Nói xong, Quan-công cùng Trương-Liêu chắp tay nghiêng mình từ biệt.

Bấy giờ Trương-Liêu với Hạ-hầu-Đôn dẫn quân cùng về. Quan-công thì phi ngựa theo xa-trượng, kể rõ những việc vừa xẩy ra cho Tôn-Càn nghe. Hai người sóng ngựa cùng đi. Đi được vài ngày, bỗng gặp mưa lớn như trút, đồ hành trang ướt hết cả. Trông về phía trên núi, xa xa thấy một trang viện, bèn đưa xa-trượng tới đó xin tá túc. Một ông lão trong nhà bước ra đón.

Quan-công kể rõ cảnh đường xa gặp mưa, và ngỏ lời xin trọ. Ông lão nói:

- Tôi họ Quách, tên Thường, nhà đã mấy đời ở đất này. Nghe đại danh Ngài từ lâu, nay mới hân hạnh được chiêm bái.

Bèn mổ dê, bầy tiệc khoản đãi. Rồi mời hai vị Phu-nhân vào nhà yên nghỉ. Quách Thường ngồi ngoài thảo đường bồi tiếp Quan-công với Tôn-Càn uống rượu. Một mặt bảo người nhà hơ hong hành lý bị ướt, một mặt cho ngựa ăn uống no đủ.

Đến lúc sầm sầm tối, bỗng thấy một gã thiếu niên dẫn vài người về trại, kéo nhau thẳng lên thảo đường. Quách Thường trông thấy liền gọi:

- Con ơi! Lại đây bái kiến Tướng-quân đi!

Rồi Thường nói với Quan-công:

- Đứa con trai tôi đấy!

Quan-công hỏi:

- Đi đâu về thế?

- Nó đi săn về đấy ạ.

Gã con trai chào Quan-công một tiếng, rồi bước ngay xuống thềm, mất dạng. Bỗng Quách-Thường ứa nước mắt kể lể:

- Nhà lão-phu đời đời chuyên cày ruộng với đọc sách. Nay chỉ sinh được một đứa con mà nó chẳng chăm lo nghề nghiệp nhà, chỉ suốt ngày chơi bời, săn bắn. Nhà lão thật bất hạnh mà sinh ra đó.

Quan-công nói:

- Nay đang thời loạn, nếu vũ nghệ tinh thục có thể lập công danh lắm chứ? Sao cụ lại nói "bất hạnh"?

Quách-Thường nói:

- Nếu nó chịu học tập võ nghệ, thì đã ra người có chí. Đằng này nó chỉ lêu lổng du đãng, chẳng ra nghề nghiệp gì cả, cho nên tôi mới lo buồn.

Quan-công nghe nói, cũng thương hại cho ông lão. Khi đêm đã

khuya, Quách-Thường xin phép lui ra. Quan-công với Tôn-Càn vừa toan đi nằm, bỗng nghe tiếng ngựa hí người la inh ỏi sau nhà!

Ông vội gọi quân hầu, nhưng chẳng thấy ai lên tiếng. Ông bèn cùng Tôn-Càn cầm kiếm ra nhà sau xem chuyện gì, thì thấy gã con trai Quách-Thường nằm lăn ra đất kêu la. Mấy tên lạ mặt thì đang đánh nhau với quân hầu.

Quan-công bắt tất cả dừng tay, rồi hỏi lý do. Quân hầu trỏ vào tên con trai Quách-Thường mà thưa rằng:

- Bẩm Tướng-quân, tên này đang đêm lén tới lấy trộm con Xích-thố bị ngựa đá ngã lăn ra kêu la, chúng con nghe tiếng ngồi dậy ra xem, thì mấy anh "khách lạ" này lại gây sự đánh chúng con!

Quan-công nghe qua, nổi giận mắng:

- Đồ chuột bọ kia, sao dám trộm ngựa của ta? Phải trị chúng mày một phen!

Nhưng Quách-Thường chạy ra năn nỉ:

- Xin Tướng-quân bớt giận thương tình: Nhà tôi vô phúc sinh phải thằng con bất hiếu, dám làm càn thế này, tôi thật đáng muôn chết. Hiềm vì chỉ có mỗi một đứa con, nên vợ tôi quá thương yêu nó, xin Ngài rủ lòng khoan nhân mà tha cho, vợ chồng tôi được đội ơn.

Quan-công nói:

- Thằng bé này hư hỏng quá! Lời cụ mới nói ban chiều quả là "biết con không ai bằng cha" vậy. Thôi, tôi nể cụ cũng tha cho nó.

Rồi bảo quân hầu trông nom ngựa cẩn thận, quát đuổi mấy tên lạ mặt đi khỏi, Quan-công cùng Tôn-Càn vào nhà nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, vợ chồng Quách-Thường ra lạy trước thềm, tạ rằng:

- Đứa con dê chó dám mạo phạm oai hùm. Ơn Tướng-quân tha thứ cho, vợ chồng tôi vô cùng cảm ơn.

Quan-công nói:

- Hãy bảo cháu nó ra đây, để tôi có đôi lời ngay thẳng khuyên nhủ?

- Bẩm, nó lại đã dẫn mấy đứa vô lại, bỏ đi từ canh tư đêm qua rồi! Không biết chúng kéo đi đâu nữa.

Quan-công bèn từ tạ Quách-Thường, mời hai chị lên xe ra khỏi trang viên, cùng Tôn-Càn sóng ngựa, hộ vệ xa-trượng theo con đường chân núi mà đi. Đi chưa được ba mươi dặm, bỗng lại thấy một đoàn hơn trăm tên giặc trong núi kéo ra. Đi đầu có hai gã cưỡi ngựa. Gã thứ nhất đầu chít khăn vàng, mình mặc chiến bào. Gã thứ hai theo sau lưng, chẳng phải ai xa lạ: chính là thằng con trai Quách-Thường!

Gã khăn vàng lên tiếng nạt:

- Ta là bộ tướng của Thiên-công Tướng-quân Trương-Giốc đây! Ai đi đó, phải để con ngựa hồng lại đây, ta mới cho qua!

Quan-công bật cười:

- Đồ cuồng tặc ngu dốt! Ngươi từng đi theo Trương-Giốc, ắt cũng nghe tên tuổi ba anh em Lưu, Quan, Trương từng phá giặc Khăn-Vàng chứ?

Tướng Khăn-vàng ấy nói:

- Ta chỉ nghe nói về một ông mặt đỏ dâu dài là Quan-Vân-Trường mà chưa thấy mặt. Vậy ngươi là ai?

Quan-công bèn cắp đao trên ngựa, đưa tay mở túi gấm, để lộ bộ râu dài chấm bụng cho xem. Tướng ấy nhìn thấy, lập tức tụt khỏi yên ngựa, rồi nắm tóc thằng con Quách-Thường rập xuống đất, lôi đầu tới nạp trước ngựa.

Quan-công hỏi tính danh, tướng ấy thưa:

- Tôi họ Bùi, tên Nguyên-Thiệu, trước kia lầm theo giặc Khăn-vàng. Sau khi Trương-Giốc chết, bơ vơ vô chủ, phải tạm ẩn náu chốn sơn lâm. Sáng nay có tên này tới báo rằng: “Có người khách

cưỡi một con ngựa quý đến trọ nhà tôi", và nó đưa tôi ra đón đường cướp ngựa này. Không ngờ lại gặp Tướng-quân. Xin ngài tha tội.

Thằng con Quách-Thường thì lạy rạp đầu xuống đất xin tha mạng. Quan-công nói:

- Thôi! Ta cũng nể mặt cha mày mà tha mạng cho!

Thằng con họ Quách ôm đầu lủi tủi mà đi. Quan-công bảo Bùi-Nguyên-Thiệu:

- Ngươi không thấy mặt, sao biết tên ta?

- Bẩm, cách đây 20 dặm, có ngọn núi Ngọa-Ngưu. Trên núi có một người quê ở Quan tây, họ Chu tên Thương, hai tay xách nổi nghìn cân, râu quai nón, hình dung dữ tợn, vốn là tướng bộ hạ của chúa Khăn-Vàng Trương-Bảo. Trương-Bảo chết, Chu-Thường cũng vào ẩn náu núi rừng. Khi trò chuyện với tôi, thường nhắc đến uy danh Tướng-quân, muốn đến xin hầu mà không biết tìm lối nào.

Quan-công nghe qua, nói:

- Chốn lục lâm không phải chỗ hào kiệt nương thân. Từ nay các tráng sĩ nên bỏ tà theo chính. Đừng hãm mình vào chỗ lầm lạc nữa.

Nguyên-Thiệu bái tạ lời khuyên dạy. Đang trò chuyện, bỗng xa xa một toán người ngựa rầm rộ kéo tới. Nguyên-Thiệu trỏ tay nói:

- Chắc là Chu-Thường đến kìa!

Quan-công dừng ngựa đợi xem. Quả thấy một người mặt đen cao lớn, cưỡi ngựa cầm giáo dẫn quân đến. Trông thấy ông tức thì tướng ấy vừa mừng vừa sợ, nói ngay:

- Đúng là Quan-Tướng-quân đây rồi!

Dứt lời vội vàng xuống ngựa, lạy phục bên đường chào đón:

- Chu-Thương xin tham bái Tướng-quân!

Quan-công hỏi:

- Tráng sĩ đã biết ta từ nơi nào?

- Bẩm, trước kia theo tướng Khăn-Vàng Trương-Bảo, tôi có được thấy tôn nhan. Hận vì đã thất thân theo đảng giặc, không được theo Ngài. Nay may được gặp đây, xin Tướng-quân đừng ghét bỏ, cho được làm tên bộ tốt, sớm tối cầm roi theo hầu bên ngựa, thì chết tôi cũng cam lòng.

Quan-công thấy lòng chí thành bèn hỏi:

- Tráng sĩ theo ta, còn những người thủ hạ thì thế nào?

- Bẩm, ai theo thì theo, không muốn thì tùy ý.

Bọn quân nghe nói, đều xin theo hết. Quan-công bèn xuống ngựa đến trước xe bẩm hỏi hai chị.

Cam phu-nhân nói:

- Thúc-Thúc từ khi ra khỏi Hứa-đô, chỉ có một mình đi tới đây, dọc đường gặp bao gian nan trắc trở mà chưa cần đến quân mã nào. Trước đây có Liêu-Hóa xin theo, chú cũng từ chối. Sao nay lại nhận bọn Chu-Thương đông thế? Nói vậy, nhưng đàn bà chúng tôi cạn nghĩ, chú cứ tùy liệu mà làm.

Quan-công nói:

- Tẩu-Tẩu dạy phải lắm.

Rồi ông bảo Chu-Thương:

- Không phải Quan-mỗ hẹp tình. Ngặt vì hai phu-nhân không ưng cho. Vậy các người hãy tạm về núi. Đợi ta gặp huynh trưởng, rồi sẽ cho người tìm sau.

Chu-Thương rạp đầu xuống đất kêu rằng:

- Thương này là đứa thô mãng, trót thất thân làm giặc, nay gặp Tướng-quân, khác nào đang từ hang tối được trở ra thấy ánh mặt trời, há bỏ mất dịp nữa? Vậy nếu ngại quân theo bất tiện, thì để chúng ở lại với Bùi Nguyên-Thiệu hết, cho một mình tôi đi bộ theo Tướng-quân. Dù muôn chết cũng không từ!

Quan-công lại tới bẩm với hai chị. Cam phu-nhân nói:

- Một hai người đi theo thì không hại gì.

Ông bèn sai Chu-Thương giao hết quân cho Bùi-Nguyên-Thiệu mà đi. Nhưng Nguyên-Thiệu bảo Thương:

- Tôi cũng xin theo Quan-Tướng-quân ngay bây giờ.

Thương nói:

- Nếu anh cũng đi ngay, thì đồng bạn tan hết. Hãy tạm ở đây thống lĩnh lấy. Để tôi đi theo Ngài, hễ có căn cứ đóng quân rồi, là tôi quay về tìm anh.

Nguyên-Thiệu bùi ngùi từ biệt. Chu-Thương bèn theo Quan-công nhắm hướng Nhữ-nam mà đi. Đi được vài ngày thì thấy xa xa phía trước có một tòa sơn thành. Quan-công hỏi những dân bản thổ:

- Đây là thành gì?

Người vùng ấy thưa:

- Thành này tên gọi là Cổ-thành. Cách đây vài tháng bỗng có một vị Tướng-quân họ Trương, tên Phi kéo mấy chục kỵ binh tới đó, đánh đuổi quan huyện, chiếm lấy thành quách, chiêu binh mua ngựa, chứa cỏ dồn lương. Nay đã tụ tập được ba bốn ngàn quân mã. Khắp các vùng quanh đây đều biết tiếng, không ai dám địch.

Quan-công nghe qua, vui mừng khôn xiết, hồi hộp nói:

- Em ta, từ ngày Từ-châu thất tán, chẳng biết tin tức ở đâu nữa. Ai ngờ nay lại ở đây!

Liền sai Tôn-Càn vào thành trước báo tin, để Trương-Phi ra đón hai chị.

Nói về Trương-Phi, từ ngày cướp trại Tào, bị vây đánh nguy cấp ở Tiểu-bái, bỏ chạy vào núi Mang-đường. Ẩn náu được hơn tháng, nhân một hôm ra ngoài dò la tin tức Huyền-Đức, trông thấy tòa Cổ-thành bèn vào vay lương. Quan huyện không cho vay. Phi đùng đùng nổi giận, đuổi ngay quan huyện, cướp lấy ấn

tín, chiếm đóng thành trì làm chỗ an thân.

Ngày hôm ấy, Tôn-Càn vâng lệnh Quan-công, vào thành ra mắt Trương-Phi. Chào hỏi xong. Cần báo tin:

- Bẩm Tướng-quân, hiện Huyền-Đức đã bỏ Viên-Thiệu qua Nhữ-nam. Nay Vân-Trường lại từ Hứa-đô đưa hai vị Phu-nhân về đến đây rồi. Mời Tướng-quân ra đón.

Trương-Phi nghe qua, chẳng nói chẳng rằng, cứ nai nịt cầm trượng Bát xà mâu lên ngựa, kéo hơn ngàn quân ra thẳng cửa thành! Tôn-Càn kinh ngạc lo sợ, nhưng không dám hỏi, đành theo Phi ra ngoài...

Bấy giờ, sau bao ngày khao khát nhớ nhung, Quan-công vừa trông thấy Trương-Phi thì mừng rỡ khôn xiết. Bèn đưa cây thanh-long đao cho Chu-Thương vác, rồi tay không thúc ngựa lại đón Phi. Bỗng thấy Phi trợn tròn mắt ốc, dựng ngược râu hùm, thét lên như sấm, rồi vung xà-mâu nhắm thẳng Quan-công mà đâm!!!

Quan-công thất kinh rụng rời, vừa nhảy né tránh liền liền[461] vừa kêu lớn:

- Ô hay! Sao hiền-đệ lạ thế này? Quên nghĩa Vườn-Đào rồi chăng?

Trương-Phi quát thét như sấm:

- Mày đã vô nghĩa, còn mặt mũi nào tới nhìn ta nữa?

- Ta bội nghĩa bao giờ đâu?

- Mày phản bội huynh trưởng, đi đầu hàng thằng Tào-Tháo, nhận tước Hầu của nó. Nay lại tới lừa bắt ta à? Ta quyết cùng mày một sống một chết ngay bây giờ!

Quan-công nói:

- Hiền-đệ không hiểu nguyên do, mà câu chuyện cũng khó nói lắm. Hiện hai chị đã về được đây. Hiền-đệ hãy tới mà hỏi sẽ rõ!

Bấy giờ hai Phu-nhân nghe cơ sự, vội vén rèm gọi rằng:

- Sao Chú Ba lại thế?

Trương-Phi nói:

- Hai chị hãy thong thả. Để em giết đứa phụ nghĩa này, rồi sẽ rước hai chị vào thành!

Cam Phu-nhân nói:

- Tam-Thúc chớ làm thế! Vì Nhị-Thúc không biết anh với chú tán lạc về đâu, nên tạm thời nương mình bên Tào. Nay đã biết rõ anh ở Nhữ-nam, đã không kể hiểm trở gian nan, đưa được chúng tôi về đây. Tam-Thúc chớ ngờ vực nữa!

My Phu-nhân cũng nói:

- Chú Hai trước đây phải ở Hứa-đô, thật là bất đắc dĩ.

Trương-Phi nói:

- Hai chị chớ để cho hắn lừa dối nữa! Trung thần thà chịu chết không chịu nhục. Đại trượng-phu có lý nào lại thờ hai chúa?

Quan-công nói:

- Hiền-đệ đừng nói oan khuất cho ta như thế!

Tôn-Càn cũng nói:

- Vân-Trường thực tình đến tìm Tướng-quân đó.

Phi thét lên rằng:

- Ngươi biết gì mà nói xằng? Nó đâu có bụng tốt như thế! Hẳn nó đến bắt ta đây!

Quan-công bực tức nói:

- Nếu quả đến bắt chú, thì ta phải đem theo quân mã chứ?

Nhưng Trương-Phi bỗng trỏ tay ra xa, hỏi ngay:

- Kia kìa! Không phải quân mã là gì đấy?

Quan-công quay lại nhìn, quả thấy trong chỗ bụi bay mù mịt, một đoàn người ngựa đang hùng hổ kéo tới. Gió thổi tung rõ cờ hiệu quân Tào! Trương-Phi đùng đùng nổi giận mắng lớn:

- Bây giờ còn lừa ta nữa thôi?

Mắng rồi vung xà-mâu nhắm thẳng bụng Quan-công đâm tới.

Quan-công vội vã nhảy tránh, kêu lên:

- Khoan đã! Chú hãy coi ta chém đầu tên tướng này để tỏ rõ chân tâm!

Trương-Phi nói:

- Nếu quả có lòng thật, thì ta đánh dứt ba hồi trống, phải chém được thằng tướng ấy!

Quan-công nhận lời. Phút chốc quân Tào đến nơi. Tướng đi đầu chính là Thái-Dương, múa giáo thúc ngựa sấn tới chửi mắng:

- Thằng giặc giết hại cháu tao, té ra trốn ở chỗ này! Tao phụng mệnh Thừa-tướng tới bắt mày đây!

Quan-công chẳng thèm nói gì, vung đao lên chém. Trương-Phi tự tay đánh trống. Chưa dứt một hồi, lưỡi thanh-dong đao đã loáng lên: đầu Thái-Dương rụng ngay xuống đất! Quân Tào bỏ chạy tán loạn. Quan-công chạy tới bắt lấy tên tiểu tốt vác cờ, kéo lại hỏi căn do. Tên lính ấy kể rằng:

- Thái-Dương nghe tin Tướng-quân giết mất cháu y, thì nổi giận đùng đùng. Một hai đòi sang ngay Hà-bắc giao chiến với Tướng-quân. Nhưng Thừa-tướng không cho đi. Rồi nhân y được lệnh sang Nhữ-nam đánh Lưu-Tích, không ngờ đến đây lại gặp Tướng-quân.

Quân-Công nghe qua, sai tên lính ấy tới trước mặt Trương-Phi kể rõ sự tình. Phi hỏi tỉ mỉ về vụ Quan-công ở Hứa-đô. Tên lính đem đầu đuôi câu chuyện kể lại cặn kẽ một lượt. Bấy giờ Phi mới tin. Đang còn trò chuyện, bỗng quân trong thành ra báo:

- Có vài chục quân kỵ ở đâu chạy tới phía ngoài cửa Nam có vẻ khẩn cấp lắm.

Trương-Phi nghi hoặc trong lòng, liền chạy tới cửa nam xem, quả thấy mười người cưỡi ngựa đem cung tên vừa tới. Trông thấy

Trương-Phi họ đều xuống ngựa. Nhìn kỹ thì ra anh em My-Trúc, My-Phương. Phi cũng xuống ngựa, bước tới chào hỏi. My-Trúc nói:

- Từ ngày thất tán ở Từ-châu, hai anh em tôi trốn nạn về làng, cho người đi khắp xa gần dò tin thì được biết Vân-Trường đã hàng Tào-Tháo. Chúa-công thì ở bên Hà-bắc. Lại nghe cả Giản-Ung cũng sang Hà-bắc nữa, mà không biết Tướng-quân ở đâu. Hôm qua, đi đường gặp mấy người khách nói chuyện rằng: Có một vị Tướng-quân họ Trương hình dạng như thế... đã chiếm cứ Cổ-thành. Anh em tôi đoán chắc là Tướng-quân nên tới tìm, may được gặp đây!

Trương-Phi nói:

- Anh Vân-Trường cùng Tôn-Càn vừa đưa hai chị tôi về đây, và đã biết tin tức huynh-trưởng tôi rồi.

Hai anh em My-Trúc nghe nói, mừng rỡ khôn xiết bèn cùng tới ra mắt Quan-công và tham kiến hai vị Phu-nhân.

Trương-Phi mời hai chị vào thành, tới phủ nha ngồi yên nghỉ. Bây giờ hai Phu-nhân mới đem chuyện Quan-công từ trước chí sau kể lại một lượt, Trương-Phi nghe rõ tình cảnh mới khóc òa lên, rồi cúi lạy Vân-Trường. Anh em My-Trúc cũng xúc cảm ứa lệ. Trương-Phi lại kể tình cảnh của mình từ ngày thất tán. Một mặt sai mở tiệc ăn mừng.

Hôm sau Trương-Phi định theo Quan-công cùng tới Nhữ-nam tìm Huyền-Đức, Quan-công nói:

- Hiền-đệ nên bảo hộ hai chị, tạm đóng thành này. Để ta cùng Tôn-Cản đến trước dò la tin tức huynh-trưởng.

Phi vâng lời. Quan-công cùng Tôn-Càn dẫn dăm quân kỵ sang Nhữ-nam. Lưu-Tích, Cung-Đô ra đón chào. Quan-công hỏi:

- Hoàng-thúc đâu?

Lưu-Tích nói:

- Hoàng-thúc tới đây ở được mấy ngày, vì thấy quân ít nên lại

qua Hà-bắc bàn tính với Viên-Bản-Sơ rồi.

Quan-công bùi ngùi buồn bã. Tôn-Càn nói:

- Tướng-quân hà tất phải lo buồn. Ta lại chịu khó đi một chuyến nữa qua Hà-bắc, báo tin Hoàng-thúc biết, rồi cùng về Cổ-Thành là xong.

Quan-công nghe lời, từ giã Lưu-Tích, Cung-Đô, trở về Cổ-Thành bàn việc ấy với Trương-Phi. Phi cũng muốn qua Hà-bắc. Nhưng Quan-công nói:

- Được một cái thành nhỏ này chúng ta có chỗ an thân, không nên khinh bỏ. Để ta cùng Tôn-Càn qua bên Viên-Thiệu tìm Huynh-trưởng về họp mặt. Hiền-đệ ở đây giữ vững lấy.

Phi nói:

- Anh đã chém Nhan-Lương, Văn-Xú của hắn. Đến đó sao được?

Quan-công nói:

- Không hề chi. Anh sang đấy sẽ tùy cơ liệu việc.

Rồi gọi Chu-Thương tới hỏi rằng:

- Bùi-Nguyên-Thiệu ở núi Ngọa-Ngưu có bao nhiêu quân mã?

Thương thưa:

- Có độ bốn năm trăm.

Quan-công nói:

- Nay ta theo đường tắt đi tìm Hoàng-thúc, ngươi hãy về Ngọa-Ngưu-Sơn gọi cánh quân ấy theo đường lớn đón tiếp nhé!

Chu-Thương vâng lệnh ra đi. Quan-công với Tôn-Càn chỉ đem theo hai chục quân kỵ qua Hà-bắc. Khi tới địa đầu, Càn nói:

- Tướng-quân chưa nên vào. Hãy tạm nghỉ ở đây, đợi tôi vào ra báo với Hoàng-thúc bàn tính xem sao đã.

Quan-công cho là phải, bèn để Càn đi trước, còn mình đứng lại

nhìn xem, thấy cái làng trước mặt có một trang trại, bèn cùng đoàn tùy tùng tới xin trọ. Một cụ già từ trong nhà chống gậy bước ra thi lễ với Quan-công. Ông đem thực tình bày tỏ. Cụ già nói:

- Tôi cũng họ Quan, tên Định, nghe đại danh Ngài đã lâu. Nay may được chiêm bái.

Rồi gọi hai cậu trai ra lạy chào và lưu Quan-công cùng mọi người nghỉ ngơi trong nhà.

Nói về Tôn-Càn một người một ngựa, tới Ký-châu gặp Huyền-Đức, kể lại mọi việc vừa qua. Huyền-Đức nói:

- Hiện Giản-Ung cũng có ở đây, nên bí mật mời tới cùng bàn.

Lát sau, Giản-Ung tới, chào hỏi Tôn-Càn rồi cùng bàn kế thoát thân. Ung nói:

- Ngày mai, Chúa-công vào ra mắt Viên-Thiệu, cứ xin sang Kinh-châu mời Lưu-Biểu cùng phá Tào-Tháo, rồi nhân tiện bỏ đi thẳng là xong.

Huyền-Đức nói:

- Kế này hay lắm. Nhưng còn ông, liệu có theo ta luôn được không?

- Tôi đã có kế thoát thân.

Thương nghị xong xuôi, hôm sau Huyền-Đức vào ra mắt Viên-Thiệu đề nghị rằng:

- Lưu-Cảnh-Thăng trấn thủ chín quận Kinh-Tương, binh tinh lương đủ, ta nên kết ước, cùng đánh Tào-Tháo...

Thiệu nói:

- Ta đã sai sứ đến kết ước nhưng y chưa chịu theo.

- Ông ấy với Bị, vốn tình đồng tông. Bị xin tới thuyết ắt không còn dùng dằng nghi ngại.

Thiệu hân hoan nói:

- Nếu được Lưu-Biểu giúp thì hơn Lưu-Tích nhiều lắm.

Bèn ưng cho Huyền-Đức đi. Rồi Thiệu lại nói:

- Gần đây nghe tin Vân-Trường đã bỏ Tào-Tháo, sắp sang Hà-bắc này. Ta nên đón mà giết đi, để rửa hận cho Nhan-Lương, Văn-Xú.

Huyền-Đức nghiêm trang nói:

- Trước đây, Minh-công muốn dùng Vân-Trường, nên tôi đã gọi về. Sao nay lại muốn giết? Và Nhan-Lương, Văn-Xú chỉ như hai con hươu mà Vân-Trường là một con hổ, mất hai hươu mà được một hổ, Minh-công còn tiếc gì nữa?[462]

Thiệu cười nói:

- Ta vốn yêu Vân-Trường nên nói đùa mà chơi đấy! Ông nên sai người đi gọi lần nữa, bảo y mau mau lên nhé!

Huyền-Đức nói:

- Nên sai Tôn-Càn đi triệu ngay, ắt được.

Thiệu rất mừng, liền cho Càn đi. Huyền-Đức ra khỏi, thì Giản-Ung bước lên nói với Thiệu:

- Huyền-Đức đi chuyến này, e không trở về. Tôi xin cùng đi với ông ấy, một là cùng thuyết Lưu-Biểu, hai là kèm giữ.

Thiệu cũng nghe luôn. Bèn sai Giản-Ung cùng đi với Huyền-Đức. Quách-Đồ can Thiệu rằng:

- Lưu-Bị trước đây đi dụ Lưu-Tích, chưa thấy được việc gì. Nay lại sai đi cùng Giản-Ung sang Kinh-châu, ắt không trở lại nữa!

Thiệu nói:

- Ngươi đừng đa nghi, đã có Giản-Ung biết lo việc ấy.

Quách-Đồ thở dài, chán nản lui ra...

Huyền-Đức trước sai Tôn-Càn ra khỏi thành, về báo Quan-công hay. Một mặt cùng Giản-Ung vào từ giã Viên-Thiệu, rồi lên ngựa ra đi. Khi tới địa đầu, Tôn-Càn ra đón, rồi cả ba cùng tới trang trại nhà Quan-Định.

Bấy giờ Quan-công ra cửa đón, liền thụp xuống lạy Huyền-Đức, rồi anh em ôm chầm lấy nhau, tay nắm tay, khóc mãi không thôi.

Quan-Định từ nhà trong giắt hai con ra lạy trước thảo đường. Huyền-Đức gạt lệ, hỏi họ tên. Quan-công đỡ lời thưa:

- Người ấy cùng họ với em, có hai con trai: Đứa lớn là Quan-Ninh, học văn. Đứa nhỏ là Quan-Bình, học võ.

Quan-công dứt lời, Quan-Định thưa với Huyền-Đức:

- Nay ngu ý muốn cho thằng con thứ theo hầu Quan Tướng-quân. Không biết Ngài có dung nạp cho chăng?

Huyền-Đức hỏi:

- Cháu được bao tuổi?

- Bẩm, nam nhi năm nay 18 tuổi.

Huyền-Đức nói:

- Trưởng-giả đã có hậu ý, mà em ta lại chưa có con. Nay muốn được hiền-lang làm nghĩa tử, ngươi vui lòng chăng?

Quan-Định rất mừng, liền dạy Quan-Bình lạy Quan-công làm cha, lạy Huyền-Đức làm bác.

Bấy giờ Huyền-Đức sợ Viên-Thiệu đuổi theo, vội thu xếp ra đi. Quan-Bình theo Vân-Trường cùng đi luôn. Quan-Định theo tiễn chân một quãng đường, rồi trở về. Quan-công truyền quân hầu theo con đường về núi Ngọa-Ngưu mà đi. Đi nửa đường, bỗng thấy Chu-Thương dẫn vài chục người mang thương tích chạy tới! Quan-công đưa Thương-Ái ra mắt Huyền-Đức, rồi hỏi:

- Vì sao mà bị thương?

Chu-Thương thưa:

- Hôm nọ vâng lệnh tới núi Ngọa-Ngưu, nhưng tôi chưa kịp đến nơi thì đã có một tướng đơn thân độc mã tới đó, đánh nhau với Bùi Nguyên-Thiệu. Giao-phong chỉ một hiệp, tướng ấy đã đâm chết Nguyên-Thiệu, chiêu hàng được hết thảy đoàn quân, và

chiếm lấy sơn trại. Tôi tới, đứng dưới núi kêu gọi đồng bạn, nhưng chỉ có vài kẻ dám chạy xuống. Còn bao nhiêu đều sợ tướng ấy, không dám theo ta. Tôi không nhịn nổi, xông tới giao chiến, nhưng thua luôn mấy lần, bị tướng ấy đâm trúng ba mũi giáo. Vì thế phải chạy về đây báo tin.

Huyền-Đức kinh ngạc hỏi:

- Hình dạng người ấy ra sao? Tên họ là gì?

- Bẩm, tướng ấy hùng tráng vô cùng! Không hiểu tên họ là gì.

Tức thì Quan-công phóng ngựa đi trước, Huyền-Đức theo sau, chạy thẳng tới Ngọa-Ngưu-sơn. Chu-Thương bèn đứng dưới chửi mắng, thì thấy tướng ấy nai nịt bào giáp, cầm giáo giục ngựa dẫn quân xuống chân núi.

Nhưng Huyền-Đức vừa trông thấy, đã quất ngựa ra gọi lớn rằng:

- Tướng kia, có phải Tử-Long đấy không?

Tướng ấy thấy Huyền-Đức, vội vàng xuống ngựa, bái phục bên đường. Thì ra quả là Triệu-Tử-Long thật!

Huyền-Đức và Quan-công đều xuống ngựa tương kiến, rồi hỏi Triệu-Vân vì sao mà tới đây. Vân kể đầu đuôi:

- Tôi từ khi bái biệt Sứ-quân, trở về Bắc-bình. Nào ngờ Công-tôn-Toản chẳng nghe lời phải, đến nỗi bại trận chết cháy. Sau đó, Viên-Thiệu có cho tìm tôi mấy lần, nhưng tôi nghĩ Thiệu cũng là hạng vô dụng, nên chưa chịu đến. Rồi tôi sang Từ-châu tìm Sứ-quân, nhưng lại nghe Từ-châu thất thủ, Vân-Trường về bên Tào-Tháo, Sứ-quân thì lại ở bên Viên-Thiệu! Tôi đã mấy phen toan sang đó theo Sứ-quân, nhưng lại sợ Thiệu ngờ vực, trách phạt. Thế là chiếc thân phiêu linh, bốn bể long đong, không chỗ dung thân... Mới rồi, ngẫu nhiên qua nơi này, gặp Bùi-nguyên-Thiệu xuống núi chặn đường, toan cướp ngựa. Tôi mới giết đi, tạm lấy núi này làm chỗ nương thân. Gần đây nghe tin Dực-Đức ở Cổ-Thành, tôi muốn đến tìm, nhưng chưa rõ hư thực thế nào. May sao, hôm nay được gặp Sứ-quân!

Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng, bèn kể lại mọi việc đã xảy ra. Quan-công cũng đem việc mình kể với Triệu-Vân. Rồi Huyền-Đức nói:

- Lần đầu tiên gặp Tử-Long, lòng ta đã lưu luyến ngay, không muốn rời nhau nữa. Nay được tái-ngộ, may biết chừng nào!

Triệu-Vân nói:

- Vân này đi khắp bốn phương chọn chúa để thờ, mà chưa thấy ai bằng Sứ-quân. Nay được theo hầu, thật thỏa nguyện bình sinh lắm rồi. Dù gan óc lầy đất, cũng không ân hận gì nữa.

Thế là ngày hôm ấy Vân thiêu hủy sơn trại, đem hết quân mã theo Huyền-Đức về Cổ-Thành. Trương-Phi, My-Trúc, My-Phương ra đón vào. Ai nấy chào hỏi vui vẻ, trò chuyện cùng nhau nồng nàn khôn xiết. Hai vị Phu-nhân lại kể rõ việc Vân-Trường ở bên Tào một lần nữa. Huyền-Đức ngồi nghe xúc động, than thở luôn miệng. Hàn-huyên xong, bèn sai mổ ngựa, giết trâu, trước làm lễ lạ ơn trời đất[463] sau khao thưởng chư quân.

Bấy giờ ngẫm lại, thấy anh em lại được xum họp như xưa. Tướng tá chẳng thiếu mất ai, lại mới thêm được Triệu-Tử-Long. Quan-công thì được Quan-Bình, Chu-Thương... Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng, bèn bầy tiệc rượu, Chúa tôi cùng nhau uống mừng luôn mấy ngày liền. Người sau có thơ khen rằng:

"Ngày nào thất tán, lạc chân tay

"Vắng tiếng im hơi đã bấy chầy...

"Anh chúa, trung-thần nay tái ngộ

"Tung hoành cọp gió với rồng mây!

Nguyên-văn:

"Đương thời thủ túc tự qua phân,

"Tín đoạn âm hy yểu bất văn.

"Kim nhật quân thần trùng tụ nghĩa,

"Chính như long hổ hội phong vân.

Thế là Huyền-Đức cùng Quan, Trương, Triệu-Vân, Tôn-Càn, Giản-Ung, My-Trúc, My-Phương, Chu-Thương, Quan-Bình... điểm lĩnh quân sĩ tất cả được bốn năm ngàn người. Huyền-Đức đang muốn bỏ Cổ-thành qua Nhữ-nam thì vừa vặn Lưu-Tích, Cung-Đô sai người tới mời. Bèn kéo hết quân sang đấy. Đóng quân rồi, chiêu binh mua ngựa, mưu đồ việc chinh-chiến. Hãy tạm gác Huyền-Đức ở đây.

Nói về Viên-Thiệu, thấy Huyền-Đức không trở lại thì nổi giận, muốn khởi binh đuổi đánh. Quách-Đồ can rằng:

- Lưu-Bị không đủ sợ. Tào-Tháo mới là kình-địch lợi hại của ta, phải lo trừ đi. Lưu-Biểu thì tuy chiếm cứ Kinh-châu, cũng chẳng phải là kẻ mạnh. Chỉ có Tôn-Bá-Phù ở Giang-đông: oai trấn ba sông, đất liền sáu quận, mưu-thần võ-tướng rất nhiều, ta nên sai ngươi qua đó kết-ước cùng đánh Tào-Tháo[464].

Thiệu nghe lời, liền viết thư, sai Trần-Chấn đi sứ qua Giang-đông, ước hẹn Tôn-Sách[465]. Đó chính là:

"Bởi tại anh-hùng rời đất Bắc,

"Nên tìm hào-kiệt dưới trời Nam...

Chưa biết việc Nam Bắc kết liên phá Tào như thế nào. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Quan-công ra đi, Tào-Tháo không cho người dẫn đường ra khỏi biên-cương. Đó là ngoài mặt khen ngợi đề cao "Đại-nghĩa", mà trong lòng bực sợ không muốn cho về với Lưu. Cho nên cứ để cho Quan-công tự ý ra đi, rồi nếu bị ngăn trở dọc đường, phải trở về với mình, ấy là "không giữ mà vẫn giữ được". Nếu giữa đường, Quan-công bị hại, ấy là Tháo "không giết mà vẫn giết được" vậy. Cho đến khi Quan-công đã phá ải chém tướng qua được Hoàng-hà rồi, thì Tháo muốn giữ cũng không được, muốn giết cũng không nổi nữa. Bấy giờ Tháo lại sợ Quan-công không thấy rõ "lòng tối" của mình, mới sai sứ đem văn-thư chạy theo. Đủ biết bụng dạ Tháo chẳng "rộng" gì. Như*

cái lúc theo tặng áo tặng vàng là lúc cần dùng văn-thư, sao không tặng văn bằng đi? Mà lại để đến lúc người ta không cần văn-bằng nữa mới tặng theo? Đọc giả xem tới đây xin chớ để Tào-Tháo lừa bịp mình!

• Quan-công đã gặp Liêu-Hóa, lại gặp Chu-Thương. Liêu-Hóa vốn là giặc Khăn-Vàng, Chu-Thương cũng là giặc Khăn-Vàng. Hóa về theo ông sau Chu-Thương. Thương ngưỡng mộ ông tha-thiết hơn Hóa. Ôi, nếu Thương không gặp ông thì bất quá chẳng chỉ làm nổi một hào kiệt trong chốn lục lâm mà thôi. Nhưng ngày nay, nơi miếu thờ, tượng Chu-Thương được cầm đại đao đứng bên Quan-công. Vì giúp ông mà được hưởng hương khói ngàn thu, danh truyền bất hủ vậy. Thế mới biết "nhân quý cải đồ, sĩ quý trạch chúa". Tuy trót lỡ chân cũng chưa phải là không thể sửa mình theo chính. Một mình đem thân làm tôi tớ Quan-công mà hơn hẳn làm chúa bọn lâu-la và tự xưng "Đại-vương" vậy.

• Người đời chỉ biết rằng: "Vân-Trường hàng Hán bất hàng Tào" là đại tiết-nghĩa, mà ít biết Trương-Dực-Đức tiết nghĩa, tiết nghĩa hơn cả Vân-Trường nữa. Vân-Trường phân biệt Hán, Tào minh-bạch lắm. Nhưng Dực-Đức phân biệt Hán với Tào còn rõ rệt hơn: Tháo đã là giặc nhà Hán, thì ai theo giặc nhà Hán, người đó cũng là giặc nhà Hán luôn! Dực-Đức ngờ Quan-công hàng Tào cho nên mắng Tào-Tháo và mắng cả Quan-công, chẳng cần nghĩ đến tình-nghĩa Vườn-Đào nữa. Vì sao thế? Vì nghĩ rằng: Có chúa tôi rồi mới có anh em. (Đạo quân-thần ở trên đạo huynh-đệ). Nghĩa vua tôi đã trái, thì tình anh em cũng tuyệt. Lấy lời vua trong tờ "chiếu máu đai áo" làm nặng, thì lời anh em thề riêng ở Đào-viên phải coi làm nhẹ. Cứ suy điều này ắt biết rằng: Nếu như người thất thủ Hạ-Bì, bị vây ở Thổ-sơn... là Trương-Dực-Đức, ắt đã lao mình và trăm ngàn mũi đao thương, thà chịu chết chứ không thèm "xử biến tòng quyền" mà chung sống trong quân với Tào-Tháo đâu!

• Trương-Phi bình sinh rất căm ghét Lã-Bố, cho Lã-Bố là kẻ "giết luân tuyệt lý" cho nên Phi vừa thấy mặt đã mắng ngay là thằng "tam tính gia nô". Và từ đó về sau, Phi đã mấy lần toan giết, Lã-Bố!

• Trương-Phi cũng căm ghét Tào-Tháo nữa, và căm vì lý do hiếp

vua. Ôi! Ghét Lã-Bố, ấy là Dực-Đức minh chính "Phụ tử chi luân". Ghét Tào-Tháo, tức là Dực-Đức minh chính cái lễ Quân thần". Một người như Trương-Phi thật đáng gọi là chân hiếu tử, chân trung thần vậy.

• Trương-Phi đánh mất Từ-châu thì Vân-Trường quở trách em. Vân-Trường gửi thân Hứa-đô, thì Trương-Phi nghiêm trách Vân-Trường.

• Biết lấy điều nghĩa mà trách lẫn nhau như thế mới là anh hiền em tốt. Thật khác với người đời nay: chỉ biết lập bè kết đảng, thề thốt riêng với nhau để bào chữa, che đậy cho nhau. Dù vì có tốt hơn, anh em bè đảng cũng vẫn nhắm mắt bỏ qua. Đó chỉ là "dĩ thủy tế thủy" đâu có được như những bậc "quân tử hòa nhi bất đồng"?

• Huyền-Đức đứng cách sông Hoàng-hà, trông sang thấy cờ hiệu của Quan-công thì đưa tay lên che trán mà nhìn theo. Trương-Phi ở Cổ-thành gặp Quan-công tận mặt, lại vung xà-mâu mà đâm. Anh với em sao khác nhau như thế? Thưa rằng: Đã không hàng Tào sao lại ở bên Tào? Đó là điều Dực-Đức trách Quan-công. Biết rõ thân tuy ở bên Tào mà lòng không hàng Tào. Đó là điều mà Huyền-Đức tin ở Quan-công vậy. Coi cái việc em trách anh, đủ biết không phải dễ mà làm anh Trương-Phi được. Coi cái việc anh tin lòng em, đủ biết người làm chúa Vân-Trường, không phải ngẫu nhiên mà làm được vậy.

• Nhân một việc Quan-công làm nhiệm vụ em đi tìm anh, em chồng bảo hộ chị dâu, mà xuất một loạt tình thân nữa ra: Nào tình cha con Hồ-Hoa, Hồ-Ban; nào tình thân-gia giữa Hàn-Phúc, Vương-Thực; nào tình cậu cháu Thái-Dương, Tần-Kỷ; Thế là không những chỉ kể chuyện "thờ chủ nào vì chủ nấy" (các chủ kỳ chủ) mà lại kể cả những chuyện "tình ai nấy thân", "máu mủ ai nấy xót" (các thân kỳ thân) nữa vậy. Đến như Quan-công không giết con trai Quách-Thường để cho nhà người ta còn kẻ nối dõi; lại nhận nuôi con trai Quan-Địch để nối dòng dõi nhà mình. Tình nghĩa cha con Quan-công lúc này mới là sơ kiến. Tình anh em kết nghĩa Vườn-Đào, lúc này là trùng phùng tái hợp. Vợ chồng Huyền-Đức lúc này là tái đoàn viên. Hợp hồi trước với hồi này, thành cả một thiên "Thân thán văn tự" vậy.

• Cái ngày Huyền-Đức ở Hứa-đô, nghe Mãn-Sủng báo tin Hà-bắc, chỉ biết tin Công-tôn-Toản bị hại mà không được rõ Triệu-tử Long lưu lạc ra sao, khiến người đọc thắc mắc không vui. Khi Quan-công về đến Nhữ-nam gặp Tôn-Càn báo tin, thì chỉ mới biết tin Huyền-Đức mà không rõ tin Trương-Phi. Người đọc lại thắc mắc nóng lòng nữa. Cho nên hồi này thì "không hẹn mà nên không tìm mà gặp". Người xưa được sung sướng gặp nhau thì ngày nay người đọc cũng thích thú. Xem việc trước thì "Đào-viên kết nghĩa" là sơ tụ. "Cổ-thành tụ nghĩa" là tái tụ. Xem việc sau thì cuộc gặp gỡ Gia-cát Khổng-Minh ở Nam-dương mới là "đại tụ nghĩa". Việc gặp Triệu-Tử-Long ở Cổ-thành chỉ mới là "Tiểu tụ nghĩa" vậy.

• Ba anh em Lưu, Quan, Trương có hai lần tan hợp. Một lần thất tán vì Lã-Bố đánh Tiểu-bái. Lần sau tán lạc vì Tào-Tháo đánh Từ-châu. Huyền-Đức thì lần trước phải chạy theo Tào-Tháo, lần sau phải chạy đến Viên-Thiệu. Quan-công thì lần trước chạy ra Đông-hải ẩn thân, lần sau phải theo Tháo về Hứa-đô. Đến Trương-Phi, thì cả hai lần đều chạy vào núi Mang-đường. Tác-giả kể chuyện thất tán lần trước thì kể sơ lược về Quan, Trương, mà chỉ kể tường tận về Huyền-Đức. Đến lần thất tán sau, thì kể rất chi li rành mạch về Quan-công. Sở dĩ như thế, là vì ba việc đã xảy ra ở ba nơi, không thể cùng kể một lúc được. Cho nên phải đem việc quan trọng tả đầy đủ còn việc ngắn ngủi thì kể giản lược như vậy.

Hồi thứ 29

Tiểu-Bá-Vương giận chém Vu-Cát
Cậu mắt biếc làm chúa Giang-đông

Nói về Tôn-Sách, từ ngày làm bá chủ Giang-đông, binh tĩnh lương đủ, thế rất cường thịnh. Năm Kiến-an thứ tư, đánh úp lấy Lô-Giang. Lưu-Huân đại bại[466]. Sách lại sai Ngu-Phiên truyền hịch đến Dự-chương, Thái-thú Dự-chương là Hoa-Hâm phải đầu hàng. Từ đó thanh thế lẫy lừng, bèn sai Trương-Hoành đến Hứa-đô dâng biểu báo "thắng trận". Tào-Tháo thấy Sách cường thịnh quá, phải than rằng:

- Thằng bé Sư-tử! Ta khó mà tranh phong với nó![467]

Bèn đem con gái Tào-Nhân gả cho em út của Sách là Tôn-Khuông để hai nhà kết thân,[468] và lưu Trương-Hoành lại Hứa-xương.

Nhưng rồi Tôn-Sách cầu chức Đại-Tư-mã, Tháo không cho, Sách tức giận. Từ đó, thường rắp tâm đánh úp lấy Hứa-đô. Thái-thú Ngô-Quận là Hứa-Cống biết ý, ngầm sai sứ về Hứa-đô đưa thư cho Tháo, đại ý nói:

- "Tôn-Sách sức khỏe chẳng khác gì Hạng-Tịch ngày xưa,[469] Triều đình bề ngoài nên cho hắn được vinh sủng, rồi liệu mà triệu về Kinh. Không nên cho ở ngoại trấn làm mối lo sau này..."

Sứ giả mang thư qua sông bị tướng sĩ phòng giang bắt được, giải về nạp Tôn-Sách. Sách xem thư, đùng đùng nổi giận, chém đầu sứ giả, rồi vờ sai người đi mời Hứa-Cống tới bàn việc. Khi Cống đến, Sách quẳng lá thư trước mặt, mắng rằng:

- Mày định đưa ta vào chỗ chết phải không?

Rồi thét vũ sĩ lôi Cống ra thắt cổ. Những kẻ thuộc hạ nhà Cống nghe tin dữ, đều bỏ trốn.

Bấy giờ có ba người gia khách nhà họ Hứa, muốn báo thù cho chủ nhưng chưa có dịp. Bỗng một hôm Sách đem quân đi săn ở chân núi phía tây Đan-đồ. Gặp một con hươu lớn, Sách Thục ngựa đuổi theo lên núi. Đang đuổi, chợt thấy trong rừng có ba người cầm giáo đeo cung đang đứng như rình chờ... Sách gò cương hỏi:

- Bọn ngươi là ai?

Ba người thưa:

- Chúng tôi là binh sĩ của Hàn-Tướng-quân[470] đang săn hươu tại đây ạ.

Sách vừa toan giật cương thúc ngựa đi, thì một tên tới đâm ngay một giáo vào đùi bên trái. Sách giật mình, vội tuốt thanh kiếm đang đeo, chém vụt xuống. Không ngờ lưỡi kiếm tụt rơi xuống đất, chỉ còn nắm được cái chuôi.

Trong khi ấy, một tên khác đã lắp tên giương cung bắn một phát trúng ngay vào má Sách. Sách kịp nhổ mũi tên, lắp vào cung bắn trả lại tên đã bắn mình. Tên này quay ra chết ngay.[471] Hai tên còn lại cầm giáo nhằm Tôn-Sách đâm túi bụi, vừa đâm vừa kêu lớn:

- Bọn tao là gia khách nhà Hứa-Cống, tới báo thù cho chủ đây.

Bấy giờ trong tay Sách không có khí giới gì. Chỉ còn lấy cây cung đỡ gạt, vừa chống cự vừa chạy. Hai người nọ cứ liều tử chiến, đuổi theo kỳ cùng. Sách đã bị mấy mũi giáo đâm trúng mình và con ngựa cũng bị thương... Đang lúc nguy cấp, chợt có Trình-Phổ dẫn vài người chạy đến. Sách thét lớn: "Giết giặc!" Phổ vội cùng quân hầu xông tới. Và hai người gia khách nhà Hứa-Cống bị băm vằm ra như bùn! Phổ vội quay lại xem sóc Tôn-Sách thì thấy máu chảy đầy mặt, bị thương rất nặng, liền lấy đao cắt áo bào buộc những vết thương, cứa cấp về Ngô-hội lo thuốc thang.

Người sau có thơ khen ba gia khách nhà họ Hứa rằng:

"Tôn lang trí dũng nức Thần-uy.

"Đuổi thú rừng sâu bỗng khốn nguy!

"Ba khách Hứa-gia gan tử nghĩa.

"So cùng Dự-Nhượng, há thua gì?

Nguyên văn:

"Tôn-lang trí dũng quan giang mi,

"Xạ liệp sơn trung thụ khốn nguy.

"Hứa khách tam nhân năng tử nghĩa,

"Sát thân Dự Nhượng vị vi kỳ.

Tôn-Sách bị trọng thương trở về, sai người đi tìm Hoa-Đà cứu chữa. Không may Hoa-Đà đã sang Trung-Nguyên rồi, chỉ còn người học trò ở lại đất Ngô, bèn tìm đến chạy chữa. Người ấy nói:

- Đầu mũi tên có tẩm thuốc. Chất độc đã ngấm vào xương. Phải tĩnh dưỡng đủ trăm ngày mới lành. Nếu nổi giận, khí uất xung khích, thì vết sang độc lại tấy lên, khó mà trị được nữa.

Tôn-Sách vốn nóng tính như lửa, nghe nói thế thì bực mình vì không được khỏi ngay. Tra thuốc, nằm nghỉ mới được hai mươi ngày, bỗng nghe Trương-Hoành sai người từ Hứa-đô về. Sách gọi vào hỏi. Sứ giả thưa rằng:

- Tào-Tháo rất sợ Chúa-công. Các mưu sĩ dưới trướng nghe tiếng cũng đều kính nể. Duy có Quách-Gia là không phục...[472]

Sách hỏi:

- Quách-Gia nó bảo ta thế nào?

Sứ giả không dám nói. Sách nổi giận, bắt phải nói.

Sứ giả đành phải nói thực:

- Bẩm... Quách-Gia từng bảo với Tào-Tháo rằng: không đủ sợ Chúa-công vì Chúa-công khinh xuất không giữ gìn, tính nóng mà ít mưu, chỉ là cái dũng của kẻ thất phu. Ắt có ngày phải chết về

tay kẻ tiểu nhân.

Sách nghe qua, cơn giận nổi lên đùng đùng, ngồi bật dậy mắng:

- Thằng thất phu sao dám đánh giá ta như thế? Ta thề đánh lấy Hứa-đô ngay!

Bèn không đợi vết thương khỏi, toan thương nghị khởi binh lập tức. Trương-Chiêu can rằng:

- Thày thuốc dặn phải kiêng cữ đủ trăm ngày. Sao chỉ vì cơn giận chốc lát mà Chúa-công coi nhẹ cả thân muôn vàng?

Chúa tôi đang chuyện trò khuyên giải, bỗng có tin báo: Viên-Thiệu sai sứ là Trần-Chấn tới. Sách gọi vào hỏi. Chấn trình bày tỏ ý Viên-Thiệu muốn kết liên Đông-Ngô làm ngoại ứng, cùng đánh Tào-Tháo. Sách rất mừng. Ngay hôm ấy, truyền hội chư-tướng trên thành lâu, mở tiệc yến khoản đãi Trần-Chấn.

Đang khi yến ẩm, bỗng thấy các tướng thì thầm với nhau, người này truyền tai người kia, đưa mắt rủ nhau, rồi dần dần kéo cả xuống lầu. Sách lấy làm quái lạ, hỏi cớ làm sao, thì tả hữu thưa rằng:

- Có "Vu-Thần-Tiên" tới đây, đang đi qua dưới lầu nên các tướng xuống nghênh bái đấy ạ.[473]

Sách đứng dậy, tựa lan can nhìn ra xem thì thấy một đạo nhân mình khoác áo lông hạc, tay chống gậy lê, đang đứng giữa đường. Dân chúng kéo đến rất đông, đốt hương vái lạy thì thụp hai bên. Sách bỗng nổi giận mà rằng:

- Đồ yêu quái nào đó? Ra bắt về đây cho ta!

Tả hữu kêu xin:

- Bẩm Chúa-công, vị này họ Vu, tên Cát, ngụ ở phương Đông, thường qua Ngô-hội, ban bùa phép, trị bách bệnh cứu người linh nghiệm vô cùng. Người người đều tôn là Thần Tiên. Thiết tưởng không nên khinh trách, bắt bớ...[474]

Sách lại càng giận sôi lên, bắt phải ra điệu vào tức khắc. Nếu trái lệnh, chém đầu ngay. Tả hữu bất đắc dĩ phải xuống lầu, đưa Vu-Cát lên. Sách mắng:

- Đồ cuồng sĩ! Sao dám phiến loạn nhân tâm?

Vu-Cát nói:

- Bần đạo vốn là đạo sĩ ở Lang-Gia cung. Thời Thuận-đế, thường vào núi hái thuốc, một hôm tới suối Khúc-Dương, được bộ Thần thư tên là "Thái-Bình thanh-lĩnh-đạo" gồm hơn trăm quyển, đều là những phương thuật trị bịnh tật cho người.[475] Bần đạo được sách này, chỉ muốn thay trời tuyên hóa,[476] phổ cứu muôn người, chưa từng lấy của ai một tơ hào, sao gọi là "mê hoặc nhân tâm" được?

Sách mắng:

- Mày không tơ hào của người, thế thì lấy đâu ra cơm ăn, áo mặc? Mày chính là lưu manh, thuộc lũ Khăn-vàng Trương-Giốc, nay nếu không giết, ắt tai họa về sau:

Mắng rồi thét tả hữu đem chém. Trương-Chiêu vội can:

- Vu-đạo-nhân ở Giang-đông đã mấy mươi năm nay, tính không làm điều gì phạm lỗi, không nên sát hại.

Sách gắt lên:

- Hạng yêu quái như thế này, ta giết đi, có khác gì giết chó lợn?

Các quan đều lăn vào kêu van. Trần-Chấn cũng khuyên giải Sách. Sách vẫn chưa hết giận, ra lệnh giam Vu-Cát vào ngục.

Các quan giải tán. Trần-Chấn lui về quán dịch nghỉ ngơi.

Tôn-Sách về phủ. Vì trước đó đã có nội thị đem chuyện vào báo với mẹ Sách là Ngô-Thái Phu-nhân[477] nên Phu-nhân triệu ngay Sách vào hậu đường bảo rằng:

- Mẹ nghe tin con đem Vu Thần-Tiên giam rồi nên phải nhắc con: Vị Tiên này đã chữa bệnh cứu biết bao người. Quân dân đều tôn kính ngưỡng mộ. Con chớ nên gia hại.

Sách thưa:

- Đó chỉ là quái vật, dùng yêu thuật mê hoặc dân. Không trừ không xong.

Phu-nhân có khuyên giải hai ba lần nữa. Nhưng Sách vẫn nói:

- Xin Mẫu-thân đừng nghe người ngoài họ nói càn. Con đã có phép khu xử.

Bèn trở lại, sai điệu Vu-Cát tới hỏi. Nào ngờ bọn ngục lại cũng như quân canh đều tôn kính Cát, nên khi lão vào trong ngục, họ đã tháo mở hết gông cùm. Kịp khi Sách gọi đến, bấy giờ mới lục đục vội vàng lắp gông xiềng vào để đem ra. Sách biết rõ, nổi giận quát mắng đùng đùng, rồi lại sai trói chặt Vu-Cát giam kỹ.[478] Bọn Trương-Chiêu rủ nhau mười người làm một tờ "trạng" cùng ký tên dâng lên xin tha cho "Vu-Thần-Tiên"

Sách trách rằng:

- Bọn các ông đều là người đọc sách, sao không thông đạt nghĩa lý? Ngày xưa đất Giao-Châu có Thứ-sử Trương-Tân tin nghe tà-giáo, gây đàn thắp hương, thường trùm khăn đỏ khi xuất quân, cho rằng thần sẽ giúp oai cho quân. Thế mà sau cũng bị giặc giết chết. Những việc ấy thật là vô ích. Các ông thật chưa tỉnh ngộ nên mới tin lầm như thế. Ta giết Vu-Cát, tức là cấm tà đạo, thức tỉnh người u mê!

Lã-Phạm nói:

- Tôi được biết Vu đạo-nhân có phép cầu gió gọi mưa. Nay đang lúc trời hạn hán, sao không sai đạo nhân đào vũ để chuộc tội?

Sách nói:

- Được, để ta coi tên yêu ấy làm thế nào...

Bèn cho quên vào ngục, đem Vu-Cát ra, cho tháo gông cởi xiềng, sai đăng đàn cầu vũ. Cát vâng mệnh, liền tắm gội, thay áo, lấy dây tự trói, đứng phơi mình giữa trời nắng chang chang. Nhân dân trăm họ kéo nhau nô nức ra xem, đứng đầy đường chật ngõ. Vu-Cát nhìn quanh bảo mọi người đứng gần:

- Ta sẽ cầu được ba thước nước mưa để cứu muôn dân, nhưng ta vẫn không thoát cái chết đâu!

Mọi người đều nói:

- Nếu cầu đảo linh nghiệm ắt Chúa-công kính phục chứ?

Cát lắc đầu:

- Khi số đã đến thế này, ta khó mà thoát được[479].

Chốc lát, Tôn-Sách thân tới trước dân hạ lệnh:

- Đến giờ Ngọ mà không mưa, thì phải đốt chết Vu-Cát!

Rồi sai người đem củi khô chất sẵn một đống. ai nấy nóng ruột chờ đợi.

Gần tới giờ Ngọ, bỗng gió lốc nổi lên, cơn giông kéo đến, bốn bề may đen tụ mù mịt đầy trời. Sách nói lớn:

- Đã gần giờ Ngọ rồi mà chỉ có mây, chưa có mưa! Đúng là yêu thuật! Giết!

Rồi thét tả hữu lôi Vu-Cát trói bên đống củi, sai châm lửa chung quanh. Lửa theo gió bốc lên ngùn ngụt, bỗng thấy một đám khói đen xung thẳng lên không trung, rồi sau một tiếng nổ vang trời, chớp nhoáng sấm ran liên tiếp! Và cơn mưa như trút nước xuống. Chốc lát, đường phố chợ búa ngập như sông, khe suối đầy tràn mênh mông, được đủ ba thước nước.

Bấy giờ Vu-Cát nằm trên đống củi ướt, bỗng thét lớn một tiếng! Tự dưng thấy mây tan, mưa tạnh. Mặt trời lại ló ra, nắng đẹp như cũ. Tức thì các quan lẫn dân chúng, trèo lên đống củi đỡ Vu-Cát xuống, cởi mở dây trói, rồi bái lạy tạ ơn.

Nhìn cái quang cảnh quan dân lăn mình vào chỗ bùn nước thì thụp bái lạy Vu-Cát, chẳng kể gì lấm mình ướt áo. Tôn-Sách đột nhiên nổi giận đùng đùng[480] liền truyền:

- Mưa nắng là do định số của Trời đất, thằng yêu quái kia ngẫu nhiên gặp được đấy thôi. Sao lũ các ngươi mê loạn như thế?

Dứt lời rút bảo kiếm, truyền tả hữu chém đầu Vu-Cát tức khắc!

Các quan cố lăn vào van xin,[481] Sách càng giận, mắng lớn:

- Lũ các ngươi muốn theo Vu-Cát làm phản chăng?

Bấy giờ các quan mới không dám nói nữa[482]. Sách thét vũ sĩ chém Vu-Cát một đao rụng đầu xuống đất![483] Bỗng thấy từ cổ Vu-Cát phụt lên một luồng khí xanh rồi bay vụt về phía Đông-Bắc! Sách sai đem thây Cát ra bên ngoài chợ làm lệnh, cho rõ cái tội "yêu vọng" mê hoặc dân tâm. Đêm ấy mưa gió ầm ĩ liên miên. Sáng hôm sau, không thấy đầu và xác Vu-Cát đâu nữa. Người sau có thơ rằng:

"Vu-Cát ban bùa phép ứng thông,

"Dân Ngô sùng bái một "Tiên ông"!

"Anh hùng tuy ghét điều hư ảo.

"Biến hóa như kia cũng lạ lùng!

Nguyên văn:

"Lai vãng Đông-Ngô nhị thập niên,

"Tổng tri Vu-Cát thị thần tiên.

"Anh hùng bất tín hư vô sự,

"Hiển hóa do nhiên khi xúc thiên.

Quân sĩ cạnh xác vội báo với Sách. Sách nổi giận đang toan chém đầu bọn quân ấy, chợt thấy trước nhà có một người lừ đừ đi vào, nhìn kỹ té ra... Vu-Cát! Sách giận dữ, toan rút gươm ra chém, bỗng nhiên mê mẩn tâm thần, ngất lăn xuống đất. Tả hữu cấp cứu đem vào giường nằm, nửa giờ sau Sách mới tỉnh lại. Ngô-Thái Phu-nhân đến thăm bệnh, bảo Sách rằng:

- Vì con giết oan Thần Tiên nên mang tai họa này.

Sách cười, rồi thưa:

- Con từ nhỏ theo cha xuất trận, giết người như rạ mà nào đã thấy họa gì đâu? Nay giết đứa yêu quái, chính là trừ tuyệt tai họa đấy chứ. Sao lại gây họa?

Phu-nhân nói:

- Vì con không tin Quỷ Thần nên đến nỗi này. Nay phải làm lễ cầu yên bản mệnh mới được.

Sách nói:

- Mệnh con ở Trời. Nhất định yêu quái không làm gì nổi. Hà tất phải cầu đảo làm gì?

Phu-nhân liệu biết có khuyên nữa Sách cũng không tin, bèn lui ra ngoài, tự mình sai tả hữu bí mật soạn lễ vật, bầy đàn cũng lễ.[484]

Canh ba đêm ấy, Sách nằm ở nhà trong, bỗng gió lạnh thổi lùa vào, đèn nến tắt hết... Rồi lại sáng. Nhìn vào chỗ bóng đèn, bỗng thấy Vu-Cát sờ sờ đứng trước giường!

Sách quát lớn:

- Ta bình sinh thề trừ tuyệt giống yêu quái để yên Thiên-hạ! Mày đã thành âm quỷ không đầu, sao còn dám đứng gần ta?

Dứt lời lấy thanh kiếm ở đầu giường lao vút một cái. Nhưng Vu-Cát đã biến đâu mất! Ngô-Thái Phu-nhân nghe tin, lòng càng phiền muộn hơn nữa. Sách thấy mẹ lo buồn, bèn gượng dậy, đi đứng trong nhà cho mẹ khoan tâm[485]. Phu-nhân bảo Sách:

- Thánh-Nhân đã dạy: "Đức Quỷ Thần thịnh lắm thay". Lại có câu rằng: "Hãy cầu khấn Thượng bạ Thần kỳ. Việc Quỷ Thần không thể không tin". Con đã giết oan Vu tiên-sinh há không có báo ứng? Nay mẹ đã sai bầy đàn chay ở quán Ngọ-Thanh, con nên tới lễ bái tự nhiên sẽ khỏi bệnh.

Sách không dám trái ý mẹ, đành miễn cưỡng bước lên kiệu, tới Ngọc-Thanh-quán. Các đạo sĩ đón trước vào đàn, mời Sách đốt hương. Sách cũng đốt hương, nhưng không chịu vái. Bỗng thấy khói xanh trong lư hương bốc thẳng lên mà không tỏa ra, cứ tụ lại rất gọn ghẽ rồi kế thành một tòa "hoa cái". Trên tòa hoa ấy có một người ngồi chễm chệ. Chính là Vu-Cát.

Sách nổi giận, vừa nhổ nước bọt vào đấy, vừa mắng chửi Vu-

Cát rồi kíp ra khỏi điện. Nhưng ra đến cửa lại thấy Vu-Cát đứng đó, mắt trừng trừng nhìn Sách. Sách quay lại hỏi tả hữu:

- Chúng bay có thấy yêu quái kia không?

Quan hầu đều thưa: "không thấy gì cả". Sách càng giận, rút gươm nhắm thẳng Vu-Cát mà lao! Nhưng gươm ấy lại trúng vào một tên lính chết gục xuống. Mọi người nhìn ra, thì chính là tên lính đã chém đầu Vu-Cát hôm trước. Hắn bị gươm Tôn-Sách phóng vỡ sọ trào óc. Máu ở mồm, mũi, tai mắt... đều trào ra một loạt, chết ngay.

Sách sai khiêng tên lính đi chôn. Khi vừa ra khỏi quán, Sách lại thấy Vu-Cát chạy thẳng vào trong quán mất hút! Sách nói:

- Quán này là chỗ yêu quái ẩn tang! Đốt!

Bèn ngồi chắn ngay trước cửa, sai 500 vũ sĩ leo lên rỡ quán phá đi. Vũ sĩ vừa trèo lên mái ngói, đã thấy Vu-Cát ngồi trên nóc, dỡ ngói ném xuống. Sách đùng đùng nổi giận truyền các đạo sĩ thầy cúng phải ra ngoài hết, rồi cho phóng hỏa thiêu hủy Ngọc-thanh-quán. Nhà cháy lửa bốc lại thấy Vu-Cát hiện ra đứng lồ lộ trên đám lửa.

Sách căm giận, bỏ về phủ. Nhưng lại thấy Vu-Cát đứng ngay trước cửa. Sách bèn không vào phủ nữa, đi điểm ngay ba quân, kéo ra ngoài thành hạ trại, truyền gọi chư tướng tới bàn việc khởi binh giúp Viên-Thiệu, hai mặt giáp công Tào-Tháo.

Chư tướng đều khuyên:

- Chúa-công ngọc thể chưa yên, không nên khinh động. Đợi bình phục xuất quân cũng chưa muộn.

Đêm ấy, Sách ngủ trong trại, lại thấy Vu-Cát xũ tóc hiện đến. Sách gầm thét trong trướng ầm ĩ suốt đêm.

Hôm sau, Ngô-Thái Phu-nhân truyền mệnh tới gọi Sách về phủ. Sách phải vâng lời, về ra mắt mẹ. Bấy giờ Phu-nhân thấy Sách hình dung tiều tụy, thì khóc òa lên rằng:

- Con thất sắc rồi! Con ơi!

Sách mới lại trước gương soi... quả thấy hình dung mười phần hao tổn, bất giác thất kinh, quay bảo tả hữu:

- Vì sao ta tiều tụy thế này?

Nói chưa dứt bỗng thấy Vu-Cát đứng sờ sờ trong gương[486]. Sách đập ngay gương đi, thét lớn một tiếng. Vết kim sang xé ra, Sách ngã lăn xuống đất bất tỉnh[487].

Ngô Phu-nhân kíp sai vực vào nhà trong. Chốc lát Sách tỉnh lại tự thưa rằng:

- Ta không thể sống được nữa rồi!

Bèn sai triệu bọn Trương-Chiêu và em là Tôn-Quyền vào bên giường dặn dò:

- Nay thiên hạ đang loạn. Với quân dân Ngô Việt đông đảo, với ba sông lớn hiểm trở, có thể làm việc lớn được. Mong Tử-Hổ cùng các ông khéo léo giúp em ta!

Rồi cầm lấy ấn thụ trao Tôn-Quyền mà bảo:

- Nếu huy-động quân tì-hồ Giang-đông, quyết chiến thắng nơi trận tiền, tranh giành cùng thiên hạ, thì em không bằng anh. Nhưng lấy việc của người hiền, dùng người tài, khiến ai ai hết sức để giữ vững Giang-đông, thì anh không bằng em![488] Em phải ghi nhớ: cơ nghiệp này cha anh đã phải gian nan lắm mới gây dựng được. Em hãy khéo mà lo toan nhé!

Tôn-Quyền khóc nức nở bái lạy anh và nhận ấn. Sách lại thưa với mẹ rằng:

- Con nay tuổi trời đã hết, không còn được sớm hôm phụng dưỡng mẹ hiền. Vậy đem ấn thụ trao lại cho em. Xin mẹ sớm nhiều dạy bảo em. Phàm những người cũ đã giúp cho anh chớ nên khinh bỏ.

Ngô Phu-nhân khóc rằng:

- Chỉ sợ em con còn trẻ nhỏ không đương nổi việc lớn thì làm thế nào!

Sách nói:

- Tài em còn gấp mười con, đủ đương nổi đại sự, xin mẹ đừng lo. Nếu việc bên trong có gì không quyết, nên hỏi Trương-Chiêu. Việc ngoài không quyết cứ hỏi Chu-Du. Chỉ tiếc lúc này Chu-Du không có đây để dặn dò tận mặt vài lời...

Rồi Sách lại gọi hết thảy các em đến bên giường mà dặn:

- Sau khi anh chết, các em phải đồng lòng giúp anh Trọng-Mưu[489] nhé! Trong nhà trong họ, đứa nào dám sinh lòng kia khác, thì những đứa khác hợp lại mà giết đi. Kẻ cốt nhục mà phản nghịch, thì chết không được chôn vào khu phần mộ Tổ tông!

Các cậu em đều khóc lóc xin vâng mệnh. Sách lại gọi vợ là Kiều-Phu-nhân[490] tới bên dặn rằng:

- Tôi với Khanh những tưởng trăm năm đầu bạc. Không may giữa đường chia rẽ thế này. Khanh ở lại hãy hiếu dưỡng mẹ chồng. Nay mai di Tiểu-Kiều có vào thăm, Khanh hãy nhớ chuyển lời tới Chu-lang, mong Công-Cẩn hết lòng giúp đỡ em tôi, đừng phụ cái tình bình-nhật tương-tri của tôi nhé!

Nói xong, nhắm mắt từ trần. Năm ấy Sách mới hai mươi sáu tuổi. Người sau có thơ khen rằng:

"Độc chiếm cả Nam-phương,

"Đời khen: Tiểu-Bá-Vương.

"Bày mưu như hổ cứ,

"Quyết sách tựa ưng dương!

"Oai trấn ba sông khét

"Danh thơm bốn bể lừng

"Lâm chung giao việc lớn:

"Tha thiết một Chu-lang

Nguyên văn:

"Độc chiếm đông nam địa,

"Nhân xưng Tiểu Bá Vương.

"Vận trù như hổ cứ,

"Quyết sách tự ưng dương.

"Uy trấn Tam Giang tĩnh,

"Danh văn tứ hải hương.

"Lâm chung di đại sự,

"Chuyên ý chúc Chu-lang."

Quyền lau nước mắt lo việc. Trương-Chiêu bèn bảo Tôn-Tĩnh lo việc tang mà, rồi mời Tôn-Quyền lên đô-đường để các quan văn vũ tới lạy mừng. Nhắc lại, Tôn-Quyền tên chữ là Trọng-Mưu, sinh ra đời có tướng mạo kỳ-vỹ: tai to trán rộng, miệng lớn cằm vuông, mắt biếc, râu tía. Trước kia, có Lưu-Uyển đi sứ nhà Hán, vào đất Ngô, trông thấy các cậu con trai Tôn-Kiên, thì về nói với mọi người rằng:

- Tôi xem tướng anh em nhà họ Tôn, người nào cũng anh tuấn, có tài-khí tú-đạt, nhưng không hưởng lộc được bền. Duy có Trọng-Mưu hình dung kỳ-vỹ, cốt cách phi-thường, thật là tướng đại quý, mà lại hưởng tuổi thọ rất cao! Anh em không ai bằng được.

Bấy giờ, Quyền vâng di mệnh của anh coi hết việc Giang-Nam. Sửa sang còn chưa xong, thì có tin báo: Chu-Du đã từ Ba-khâu đem quân về Ngô-hội. Quyền nói:

- Công-Cẩn đã về. Ta không lo gì nữa.

Nguyên lai, Chu-Du đang đóng giữ Ba-khâu, bỗng nghe tin Tôn-Sách trúng tên bị thương, vội về thăm hỏi. Khi về đến Ngô-quận thì nghe Sách đã mất, nên phải đi suốt đêm về chịu tang. Về đến nơi, Du phục lạy trước linh cữu Sách mà khóc lớn. Ngô-Thái Phu-nhân bước ra, đem những lời dặn dò của Sách, kể lại với Du. Du vái lạy thưa:

- Tôi đâu dám tiếc sức khuyển mã? Thề hết lòng đến chết mới

thôi.

Chốc lát, Tôn-Quyền bước vào. Chu-Du bái kiến xong, Quyền nói:

- Mong Công-Cẩn không quên di-mệnh của Tiên-huynh!

Du khấu đầu đáp:

- Du này nguyện đem gan óc lầy đất, báo ơn tri-kỷ!

Quyền mới ngồi trò chuyện rồi hỏi:

- Nay ta kế nghiệp phụ huynh, nên dùng kế sách gì cho hay mà giữ?

Du nói:

- Từ xưa, ai mưu việc lớn, hễ được người hiền thì thịnh, không dùng được người thì suy. Ngày nay Tướng-quân nên cầu những người cao minh viễn kiến phụ-tá, thì Giang-đông này ắt vững bền.

Quyền nói:

- Tiên-Huynh có dặn lại rằng: Nội sự hỏi Tử-Bố; Ngoại sự đều trông cậy ở Công-Cẩn đấy.

Du nói:

- Tử-Bố là bậc sĩ hiền đạt, đủ sức dương trong nhậm. Còn Du này bất tài, e phụ lời trọng thác chăng. Vậy xin tiến một người để giúp Tướng-quân.

Quyền hỏi là người nào, Du nói:

- Người này họ Lỗ, tên Túc, tự là Tử-Kính, quê ở Lâm-Hoài thuộc Đông-Xuyên, lòng ôm thao lược, trí sẵn cơ-mưu, mồ côi cha từ nhỏ, thờ mẹ rất hiếu. Nhà cự phú, thường đem của cải phân phát cứu người nghèo. Hồi tôi làm chức Trưởng ở Cư-Sào, có lần đem mấy trăm người đi qua Lâm-Hoài, nhân thiếu lương ăn, nghe nhà Lỗ-Túc có hai vựa gạo, mỗi vựa chứa tới ba ngàn hộc, có đến xin giúp đỡ. Túc trỏ tay vào một vựa mà tặng cả cho tôi. Ấy, tinh-thần khảng-khái đại để như thế. Bình sinh thích múa kiếm,

bắn cung, cỡi ngựa. Hiện ngụ ở Khúc-A. Khi bà nội mất, Túc trở về Đông-Thành an táng, gặp người bạn là Lưu-Tử-Dương rủ sang Sào-Hồ theo Trịnh-Bảo, nhưng Túc còn trù trừ chưa đi. Vậy Chúa-công nên kíp triệu đến mà dùng.

Quyền rất mừng, liền sai Chu-Du đến cầu. Du vâng mệnh, thân tới gặp Túc. Thi lễ xong, nói rõ ý ngưỡng mộ của Quyền, Túc nói:

- Mới đây Lưu-Tử-Dương đã hẹn tôi qua Sào-Hà. Tôi đang sắp đi.

Du nói:

- Xưa kia, trước mắt Vu Quang-Vũ, Mã Viện đã nói: "Đang thời thế này, không những vua phải chọn tôi, mà về tôi cũng lo chọn chúa nữa". Nay Tôn-Tướng-quân tôi trọng người hiền, kính kẻ sĩ, dùng người tài, thu kẻ trí, thật là vị chúa hiếm có. Vậy Túc-hạ đừng nghĩ gì nữa, nên cùng tôi về theo Đông-Ngô là hơn.

Túc nghe lời, theo Chu-Du tới ra mắt Tôn-Quyền. Quyền rất kính trọng, cùng nhau đàm luận suốt ngày không biết mệt. Một hôm mãn buổi hội, các quan ra về, Quyền lưu một mình Túc ở lại uống rượu. Tối đến, nghỉ cùng giường, gác chân lên nhau mà nằm. Đến nửa đêm, Quyền mới hỏi Túc:

- Nay nhà Hán nghiêng suy, bốn phương loạn lạc. Cô này thừa kế cơ đồ của cha anh, những muốn làm nên sự nghiệp như Hoàn, Văn[491]. Vậy Tiên-sinh chỉ bảo cho: phải làm thế nào?

Túc nói:

- Xưa, Hán-Cao-Tổ muốn tôn thờ Nghĩa-đế mà không được, ấy là vì Hạng-Vũ phá hại, Tào-Tháo ngày nay, có thể ví như Hạng-Vũ vậy. Như thế, Tướng-quân muốn làm như Hoàn, Văn nào được? Túc này trộm nghĩ: nhà Hán không thể phục hưng. Tào-Tháo thì chưa thể trừ được. Vậy kế lớn của Tướng-quân chỉ là giữ vững "chân vạc" Giang-đông,[492] mà ngồi xem Thiên-hạ chấn động. Nay đang lúc phương Bắc có nhiều việc rối ren, ta hãy diệt trừ Hoàng-Tổ ở Giang-hạ, rồi tiến đánh Lưu-Biểu, thâu gồm cho hết ven sông Trường-giang mà giữ vững miền Nam này. Nhiên

hậu sẽ kiến hiệu Đế-vương, mưu đồ đến Thiên-hạ. Đó là kế dựng nghiệp của Cao-Tổ vậy[493].

Quyền nghe Túc nói, mừng rỡ vô cùng, bèn mặc áo chỉnh tề, ngồi dậy tạ ơn. Hôm sau, Quyền ban thưởng cho Túc rất hậu, lại lấy y-phục màn trướng và mọi đồ dùng đem tặng bà mẹ Túc.

Lỗ-Túc cảm ơn Quyền, lại tiến cử một người nữa. Người này học rộng tài cao, thờ mẹ rất hiếu, họ Gia-cát, tên Cẩn, tự là Tử-Du[494], vốn người Lang-Gia, thuộc Nam-dương. Quyền mời làm Thượng-Tân. Gia-cát-Cẩn khuyên Quyền đừng giao thông với Viên-Thiệu, hãy thuận với Tào-Tháo, rồi sẽ tùy cơ mà mưu đồ sau, Quyền cũng nghe lời. Bèn cho Trần-Chấn trở về Hà-bắc, gửi thư từ khước Viên-Thiệu.

Nói về Tào-Tháo, nghe Tôn-Sách đã mất, muốn khởi binh xuống đánh Giang-Nam, Thị-ngự-sử Trương-Hoành can rằng:

- Thừa lúc người ta có tang mà đánh, đã là phi nghĩa cử. Nếu đánh không được, lại thêm mất giao hảo và chuốc cừu thù. Chi bằng nhân lúc này, hãy đãi ngộ cho khéo là hơn.

Tháo nghe lời, liền tâu Vua phong Tôn-Quyền chức Tướng-quân kiêm lĩnh Cối-Kê Thái-thú, cho Trương-Hoành làm Cối-Kê Đô-úy và mang ấn-tín về Giang-đông.

Tôn-Quyền tiếp chiếu-mệnh, mừng lắm. Lại được Trương-Hoành trở về Ngô, bèn sai Hoành cùng với Trương-Chiêu lo chính sự.

Trương-Hoành lại tiến một người nữa. Người này họ Cố, tên Ung, tự là Nguyên-Thán, vốn là học trò quan Thị-Trung Thái-Ung, người trầm mặc ít nói, không uống rượu, tính nghiêm nghị chính-đại[495]. Quyền cử Cố-Ung làm quan Thừa, coi việc Thái-thú.

Từ đó, Tôn-Quyền oai lừng Giang-Nam, rất được lòng dân. Trong khi ấy thì Trần-Chấn về phục mệnh Viên-Thiệu, nói rõ Tôn-Sách đã mất, Tôn-Quyền kế nghiệp, được Tào-Tháo phong chức Tướng-quân, kết làm ngoại viện rồi. Viên-Thiệu nghe tin,

đùng đùng nổi giận, liền khởi quân mã khắp bốn châu: Ký, Tinh, U, Thanh... gồm hơn bảy mươi vạn, kéo đi đánh chiếm Hứa-đô. Đó chính là:

"Binh giáp Giang-Nam vừa tạm gác,

"Can qua Ký-Bắc lại vùng lên...

Chưa biết Viên, Tào bên nào thắng, bại... xin đọc hồi sau:

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trước kia, Tôn-Kiên vì khinh xuất, dẫn ba mươi quân kỵ đuổi địch đến nỗi bị chết uổng. Nay Tôn-Sách lại chỉ có một mình một ngựa, khinh xuất vào rừng, đến nỗi bị thương. Khinh thường, vô bị, nên cha con họ Tôn chết yểu, không làm nổi Đế-vương. Ôi, cái thân "Vạn thặng" là tối trọng, mà Kiên với Sách coi nhẹ, cho nên đều không làm được Đế-Vương vậy.*

• *Xưa, Tri-Bá chỉ được một gia khách hiền. Nay Hứa-Cống được những ba gia-khách hiền. Không hiểu Hứa-Cống đãi ba người này có được hậu như Tri-Bá đãi Dự-Nhượng chăng? Lại cũng không rõ ba người nay trước khi nhờ Hứa-Cống đã từng thờ người nào khác như Dự-Nhượng đã thờ chăng? Nhưng Dự-Nhượng phục bên cầu, rồi nuốt than, hủy mình mà chưa đụng được vào mình Triệu-Tương-Tử, chỉ mới đánh được cái áo bào mà thôi. Ba người gia-khách họ Hứa đã bắn trúng, đâm trúng Tôn-Sách. Đem thân ra chịu nạn, so với Dự-Nhượng càng thấy quyết liệt hơn. Tuy rằng tên tuổi ba người không được truyền lại, cũng nên đề cao nghĩa cử, để cho những kẻ bầy tôi đời sau quên Vua, phải coi đó mà hổ thẹn vậy.*

• *Tôn-Sách không tin "Vu Thần tiên", ấy là Tôn-Sách anh hùng. Anh minh đến như Hán-Vũ-đế, cũng còn cảm thần tiên: chuộng bọn "phương sĩ". Thế mà Tôn-Sách không tin, thì kiến thức Sách quả là hơn hẳn người đời. Cái chết của Sách là do vận số đã hết và tình cờ gặp đúng lúc ấy mà thôi, không phải Vu-Cát làm chết được Sách. Người đời không xét kỹ cho rằng Tôn-Sách chết vì Vu-Cát. Nếu vậy, trước kia Trương-Giốc từng khoe được Nam-hoa Lão-tiên truyền cho*

bộ "Thái-Bình yếu-thuật" là chuyện thực hay hư? Nếu Vu-Cát giết nổi Tôn-Sách, thì sao Nam-hoa Lão-tiên không cứu nổi Trương-Giốc?

• Tôn-Sách nổi giận, không phải là giận Vu-Cát, mà giận ngay cái bọn sĩ Đại-phu Đông-Ngô thì thụp bái lạy Vu-Cát vậy. Đến nay Đông-Ngô vẫn có tục mời sư tang và bọn thầy cúng, phù thủy, thực là bọn đồng cốt "vu hích"... tức là tin những việc quỷ thần, chứ không phải chỉ ngày xưa mới thế.

• Ai đời đường đường một số triều thần đang ngồi trên tiệc mà bỗng đưa mắt, rỉ tai nhau, rồi ùn ùn bỏ tiệc, bỏ chúa, kéo xuống khỏi lầu. Trước quang cảnh ấy ai mà nhịn được? Tôn-Sách thấy thế làm sao khỏi nổi giận?

• Nếu quả Vu-Cát là Thần Tiên thì bị giết cũng không chết, sao lại chết hẳn hoi rồi sau mới hiện hình đòi mạng? Hoặc giả những chuyện đòi mạng ấy là do khi Tôn-Sách sắp chết tâm thần hắc loạn, nói ra lời quái gở mà thôi, không phải Vu-Cát hiển hiện được đâu. Trong chính sử chỉ chép rằng "Tôn-Sách bị gia khách của Hứa-Cống đâm, bị thương nặng mà chết", chứ tịnh không chép một câu chuyện nào về Vu-Cát. Đó chính là để phá cái sự mê hoặc của người đời. Ta nay đem ra biện minh, cũng là để phá sự nghi hoặc vậy.

• Thường chỉ có chuyện cha mở nghiệp rồi để lại cho con. Chưa từng có chuyện anh sáng nghiệp rồi để lại cho em. Thế mà Tôn-Sách yểu vong, Tôn-Quyền được hưởng cao thọ. Sách không có con nối dòng; Quyền có con kế vị. Sách vất vả gian nan mới lấy được thành trì, đất đai. Quyền chỉ ngồi yên mà hưởng lấy. Làm sao lại như thê? Vì rằng Sách sinh ra đời chỉ là để xung phong hãm trận. Cái "dũng" khắc phục địch quân thì có thừa mà cái "phong độ" của một ông Vua ung dung tọa trấn thì Sách chưa đủ vậy. Con "Sư tử Giang-đông" chết đi, để lại Đế nghiệp cho "cậu bé mắt biếc" cũng giống như trước kia Lưu-Khoáng chết đi, để lại Đế-nghiệp cho Lưu-Tú (Hán-Quang-Vũ) vậy. Cái hồi Tôn-Sách mới khởi sự lập nghiệp, đã nằm mộng thấy Hán-Quang-Vũ. Điềm đó đã ứng vào Tôn-Quyền rồi vậy.

• Lỗ-Túc giúp lương cho Chu-Du là vì tình bạn, không phải làm ơn cầu báo. Chu-Du tiến cử Lỗ-Túc, ấy là tiến người hiền giúp chúa chứ

không phải chuyện trả ơn. Lời Lỗ-Túc nói với Tôn-Quyền lúc sơ ngộ, so với lời Khổng-Minh phác họa thế lớn thiên hạ (khi mới gặp Huyền-Đức ở núi Long-trung) thì thấy sở kiến hai bên cũng như nhau. Nếu chỉ thấy lời cần hậu mà không biết ý khẳng-khái, chỉ thấy sự thành thực mà không biến khi anh nhẫn, thì người đời biết rõ Lỗ-Tử-Kinh làm sao được?

• Người ta cho rằng: Quản-Trọng không bằng Bão-Thúc, là vì thấy Bão-Thúc biết tiến người hiền tốt, mà Quản-Trọng không tiến được người hiền. Nay Chu-Du tiến Lỗ-Túc, Lỗ-Túc lại tiến Gia-Gia-cát-Cẩn. Trương-Hành lại tiến Cố-Ung, luân lưu như thế, thật hấp dẫn. Còn như Quản-Trọng khi lâm chung chỉ biết ngăn cản bọn người kém, mà không tiến cử được một người hiền để thay thế mình! Xem thế thì những người như Chu-Du, Lỗ-Túc, Trương-Hành... thật dã hiền hơn Quản-Trọng vậy...

• Viên-Thiệu là người xúi Lưu-Biểu chẹn đường Tôn-Kiên. Tào-Tháo là người bảo Tào-Nhân gả con gái cho Tôn-Khuông. Tôn-Sách muốn kết liên Viên-Thiệu để đánh Tào, ấy là chỗ đang hợp bỗng lìa, chỗ đang lìa bỗng lại hợp. Tôn-Quyền lại biết rõ Viên-Thiệu, mà thuận theo Tào-Tháo, thì sự hợp đó đã lìa mà lại hợp. Lìa rồi sau lại hợp, hợp để rồi cuối cùng lại lìa, việc biến ảo sao mà không thể lường được như vậy?

• Hồi trên, kể truyện Huyền-Đức thoát ly Viên-Thiệu. Hồi dưới đây sẽ kể chuyện Viên-Thiệu lại đánh Tào-Tháo. Mà hồi này (ở giữa) bỗng kể xen việc Đông-Ngô vào, khác nào đem ngọn núi bên trời trời đặt xen vào giữa.

• Việc đời đã biến ảo, văn tự sự lại càng biến ảo! Thật là kỳ thú vậy.

Hồi thứ 30

Đánh Quan-độ, Bản-Sơ thua chạy
Cướp Ô-sào, Mạnh-Đức đốt lương

Dấy giờ Viên-Thiệu khởi binh, nhằm hướng Quan-độ tiến phát. Hạ-hầu-Đôn vội đưa thư cấp báo Hứa-đô. Tào-Tháo bèn kéo bảy vạn quân đi trước nghênh địch,[496] để Tuân-Húc ở nhà giữ Hứa-đô. Khi Thiệu sắp kéo quân đi, Điền-Phong từ trong ngục dâng thư ra can rằng:

- "Nay Chúa-công hãy nên yên giữ để đợi thiên thời. Không nên khởi liều đại binh, e bất lợi[497]"

Phùng-Kỷ nói dèm:

- Chúa-công khởi quân nhân nghĩa, sao Điền-Phong dám thốt lời quái gở thế này?

Thiệu giận lắm, muốn chém ngay Phong. May có các quan cầu xin. Thiệu giận dữ nói:

- Để ta phá xong Tào-Tháo, về sẽ trị tội!

Bèn thúc ba quân tiến phát. Cờ quạt rợp đất đầy đồng, gươm đao như rừng, đến Dương-Vũ thì an dinh hạ trại. Thư-Thụ nói:

- Quân ta tuy đông nhưng không tinh nhệ bằng quân địch. Quân địch tuy tinh, nhưng lương thảo không đầy đủ bằng quân ta. Quân kia thiếu lương, lợi ở đánh gấp. Quân ta nhiều lương, nên khoan khoan giữ vững. Nếu ta cầm cự được lâu ngày, ắt chẳng đánh quân địch cũng phải thua.

Thiệu nổi giận rằng:

- Điền-Phong đã làm trễ nải lòng quên. Ta trở về sẽ chém đầu!

Sao ngươi còn dám ăn nói thế?

Bèn thét tả hữu lôi Thư-Thụ vào giam cầm trong quân, và nói rằng:

- Khi ta phá xong giặc Tào, sẽ đem trị tội cùng Điền-Phong một thể.

Rồi hạ lệnh đem bảy mươi vạn quân dân khắp bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc, hạ trại chung quanh liên lạc với nhau hơn chín mươi dặm.

Quân tế tác bên Tào, dò được hư thực, báo về Quan-độ. Quân Tào mới kéo đến nghe tin như thế, đều sợ hãi. Tháo hội các mưu sĩ bàn tính. Tuân-Du nói:

- Quân Thiệu tuy nhiều nhưng không đủ sợ. Quân ta gồm rặt những chiến binh tinh nhuệ, có thể lấy một địch mười, nhưng lợi ở đánh gấp. Nếu để dùng dằng ngày tháng, lương thảo không đủ, thì thật đáng lo.

Tháo khen:

- Ông nói chính hợp ý ta.

Bèn truyền quân gióng trống, hò reo mà tiến. Quân Thiệu tới đón đánh, hai bên dàn thành thế trận. Thẩm-Phối đem một vạn quân bắn nỏ phục sẵn hai bên sườn, và đặt năm ngàn quân bắn cung phục trong cửa trấn dưới cờ, hẹn nghe tiếng pháo lệnh thì bắn ra một loạt. Bấy giờ, ba hồi trống vang trời vừa dứt, Viên-Thiệu mũ vàng giáp vàng, bào gấm đai ngọc, cưỡi ngựa hiện ra trước trận. Tả hữu có: Trương-Cáp, Cao-Lãm, Hàn-Mãnh, Thuần-Vu-Quỳnh cùng các tướng hộ vệ. Cờ quạt Tiết việt trông rất nghiêm chỉnh. Bên phía trận Tào, dưới bóng cờ của trận mở. Tào-Tháo cũng cưỡi ngựa ra: Hứa-Chử, Trương-Liêu, Từ-Hoảng, Lý-Điển cùng các tướng cầm binh khí tiền ủng hậu vệ. Tháo lấy roi trỏ Thiệu, trách hỏi:

- Đứng trước Thiên-tử, ta đã bảo tấu cho ngươi làm Đại Tướng-quân. Sao nay lại mưu phản?

Thiệu nổi giận mắng:

- Mày giả danh là tướng hán, kỳ thực là thằng giặc nhà Hán! Tội ác đầy trời, còn hơn cả Vương-Mãng, Đổng-Trác! Lại còn vu cho người làm phản à?

Tháo nói:

- Nay ta vâng chiếu tới đánh mày!

Thiệu cũng nói:

- Ta vâng tờ "chiếu đai áo" đánh giặc đây![498]

Tháo nổi giận, sai Trương-Liêu ra trận. Trương-Cáp thúc ngựa ra đánh. Hai tướng giao phong bốn năm mươi hiệp, không phân hơn thua. Tháo thấy thế lòng khen thầm. Rồi Hứa-Chử múa đao giục ngựa ra trợ chiến. Bên kia, Cao-Lãm cũng vung giáo ra tiếp đánh. Bốn viên tướng đang hăng hái đâm chém nhau kịch liệt, Tháo lại sai Hạ-hầu-Đôn và Tào-Hồng mỗi người kéo ba ngàn quân cùng xung sát thẳng sang trận dịch. Thẩm-Phối thấy quân Tào đã tới xung trận, liền sai nổ pháo lệnh. Tức thì từ hai sườn cả vạn tay nỏ cùng bắn ra. Năm ngàn tay cung cũng từ trung-quân tiến thẳng ra bắn loạn tên như mưa bấc. Trước tình thế ấy, quân Tào làm sao chống nổi, đành cứ trông về phía nam mà chạy. Viên-Thiệu xua quân đuổi riết. Quân Tào thua to, chạy hết về Quan-độ.

Viên-Thiệu bèn tiến lên, dời quân bức Quan-độ hạ trại. Thẩm-Phối nói:

- Nay hãy đem mười vạn quân tới sát trại Tào, đào những ụ đất cao, rồi kéo lên ụ nhìn vào mà bắn. Nếu Tháo bỏ trại mà chạy, ắt ta chiếm được cửa ải. Chiếm được Quan-độ thì vào Hứa-đô dễ lắm.

Thiệu nghe lời, truyền lựa những quân khỏe mạnh khắp các trại, dùng thuổng cuốc quang gánh tới gần trại Tào đào đất đắp gò như dãy núi. Quân Tào trong trại thấy quân Hà-bắc đắp ụ, toan kéo ra xung đột, nhưng bị các đoàn cung nỏ của Thẩm-Phối bắn chẹn các đường hiểm yếu như chẹn yết hầu, không sao tiến

được. Qua mười ngày, quân Viên đắp được hơn năm chục ụ đất, trên các ụ lại dựng sàn cao. Rồi quân cung nỏ chia nhau lên sàn bắn xuống. Quân Tào rất lo sợ, đều phải mang mộc che đầu đỡ tên. Cứ nghe một tiếng chiêng, tên trên các ụ lại bắn xuống như mưa. Quân Tào đều đội lá chắn mà nằm rạp xuống đất. Quân Viên lại reo cười ồ lên một loạt.

Tháo thấy quân hoảng loạn liền hợp mưu sĩ hỏi kế.

Lưu-Việp[499] hiến kế rằng:

- Nên đóng những cỗ xe bắn đá mà phá giặc.

Tháo sai Việp lo việc chế xe. Xe này cứ việc kéo đi, tự khắc những tảng đá trong xe bắn lên thật cao và thật mạnh. Liền mấy đêm, Lưu-Việp lo vẽ hình, chỉ dẫn, đóng được vài trăm cỗ xe bắn đá, đem dàn dọc theo các tường lũy bên trong trại, đối diện với các sàn trên ụ đất bên ngoài. Đợi khi các sàn bắn tên xuống, thì trong trại đẩy lướt các xe một loạt. Tức thì những tảng đá văng lên không trung, bắn loạn đá và các sàn. Quân Viên không chỗ ẩn nấp, cung thủ bị chết khá nhiều. Họ sợ hãi, gọi những xe đó là "xe sấm sét" và không dám leo lên cao bắn tên nữa. Thẩm-Phối lại hiến Thiệu kế khác: Sai quân đem thuổng cuốc ngầm đào những hầm thông thẳng vào trại Tào, để đánh lén bất ngờ, gọi là "Quật tử-quân". Quân Tào trông thấy quân Viên hì hục đào hào bới đất phía sau các ụ, bèn báo với Tháo. Tháo lại hỏi mẹo Lưu-Việp. Việp nói:

- Đó là vì quân Viên không đánh công khai được, nên đánh ngầm. Chúng đào hầm để chui dưới đất, lên vào trại ta đấy.

Tháo hỏi:

- Lấy gì mà ngăn?

- Ta cứ đào một đường hào sâu, vòng quanh trại, thì kế "địa đạo" kia hóa ra vô dụng! Quân nó mệt sức đào vô ích.

Suốt đêm ấy, Tháo sai quân đào hào sâu dẫn nước vào. Quá nhiều quân Viên đào hầm tới đụng phải hào, không sao vào trại được, sức lực quân sĩ bỗng uổng phí vô ích.

Tào-Tháo chống giữ Quan-độ từ đầu tháng tám đến cuối tháng chín, sức quân mỏi dần. Lương thảo lại gần hết, đã có ý muốn bỏ Quan-độ, về Hứa-xương[500] nhưng còn ngần ngừ chưa quyết. Bèn viết thư sai người mang về Kinh-đô hỏi Tuân-Húc. Húc viết thư đáp lại. Đại lược như sau:

- *"Vâng tôn mệnh, bảo quyết định việc tiến thoái mà Thừa-tướng còn nghi, ngu này nghĩ rằng: Viên-Thiệu đem quân nghiêng nước tập hợp ở Quan-độ là muốn quyết một trận hơn thua với Minh-công. Minh-công lấy yếu chọi mạnh, nếu không thắng nổi, ắt bị địch hạ. Đó là cái đại cơ thiên-hạ ngày nay vậy. Tuy nhiên, Thiệu nhiều quân mà không biết dùng, thì với tài thần võ minh-triết, Minh-công thể nào lại chẳng thắng nổi? Nay quân ta tuy ít, tình thế cũng chưa đến nỗi như lúc Hán Sở tranh hùng ở Huỳnh-Dương Thánh-Cao. Vậy Minh-công có thể rạch đất mà chống giữ, chẹn lấy nơi yết hầu, khiến địch không tiến nổi. Chờ khi chúng đuối thế kiệt sức, ắt phải có biến. Đây là lúc phải dùng kế lạ, lập kỳ công, không nên bỏ lỡ. Xin Minh-công xét liệu"*

Tháo tiếp thư này, vui vẻ hẳn lên, bèn hạ lệnh cho tướng sĩ cố hết sức tử thủ. Rồi quân Thiệu phải lui hơn ba chục dặm. Tháo sai tướng ra ngoài tuần tiễu. Có bộ tướng của Từ-Hoảng là Sử-Hoán bắt được tên quân tế tác bên viên giải về nạp Hoảng. Hoảng tra hỏi về hư thực trong quân. Tên lính ấy khai rằng:

- Nay mai đại tướng Hàn-Mãnh sắp vận chuyển lương thực tới tiếp tế ba quân, nên sai tôi đi trước dò đường.

Hoảng liền đem tin này báo với Tháo. Tuân-Du nói:

- Hàn-Mãnh chỉ có cái sức khỏe của đứa thất phu, nếu ta cho một tướng dẫn vài ngàn khinh kỵ, đón giữa đường mà đánh, cắt đứt đường tiếp lương, ắt quân Thiệu phải tự rối loạn.

Tháo Hỏi:

- Ai có thể đi được?

Du nói:

- Cứ sai Từ-Hoảng là xong.

Tháo bèn sai Từ-Hoảng đem theo Sử-Hoán, kéo bộ binh đi trước. Rồi sai Trương-Liêu, Hứa-Chử dẫn quân tiếp ứng đi sau.

Đêm ấy, Hàn-mãnh áp tải mấy ngàn xe lương đến trại Viên-Thiệu. Đang dẫn quân đi bỗng thấy Từ-Hoảng, Sử-Hoán kéo quân từ hang núi ra chặn đường. Hàn-Mãnh thúc ngựa tới đánh. Trong khi Từ-Hoảng đánh nhau với Mãnh, thì Sử-Hoán đánh tan đoàn quân đầy xe và phóng hỏa đốt lương[501]. Hàn-Mãnh chống cự không nổi, phải quay ngựa chạy về. Hoảng bèn thúc quân đốt hết các xe nặng. Bấy giờ trong quân Viên-Thiệu trông thấy lửa ở Tây-Bắc, đang giật mình hoang mang thì có bại quân của Hàn-Mãnh chạy tới báo tin: lương thảo bị cướp.

Thiệu kíp sai Trương-Cáp, Cao-Lãm đi chẹn đường lớn. Hai tướng kéo tới, gặp ngay Từ-Hoảng vừa đốt lương trở về. Chưa kịp đánh nhau thì hai cánh quân Trương-Liêu, Hứa-Chử đã ập lại, đánh tan quân Viên. Rồi bốn tướng hợp binh làm một, kéo về trại Quan-độ.

Tháo mừng rỡ vô cùng, trọng thưởng cho tướng sĩ rồi lại chia quân ra phía trước, lập thêm trại nữa để làm thế "ỷ dốc".

Hàn-Mãnh bị thua chạy về trại lớn. Viên-Thiệu nổi giận toan chém. Các quan can mãi mới thôi.

Thẩm-Phối nói:

- Hành quân lấy lương thảo làm trọng, phải dụng tâm đề phòng mới được. Hiện Ô-sào là chỗ đồn lương, phải cắt trọng binh đóng giữ.

Thiệu nói:

- Ta đã có kế sách rồi. Ngươi nên về Nghiệp-đô giám đốc lương thảo tiếp tế. Đừng để thiếu thốn.

Thẩm-Phối vâng lệnh, ra về Thiệu mới sai đại tướng Thuần-vu-Quỳnh đem các bộ tướng Lục-Nguyên-Tiến, Hàn-Cử-Tử, Lã-Uy-Toàn và Triệu-Hiến, kéo hai vạn quân mã đi giữ Ô-sào. Nguyên Thuần-vu-Quỳnh nóng tính, hay uống rượu, say sưa đánh đập, quân sĩ rất sợ. Bấy giờ, Quỳnh tới đóng Ô-sào, chỉ suốt

ngày hội chư tướng uống rượu, chẳng coi ai ra gì cả.

Về phần Tào-Tháo, quân lương đã cạn gần hết, vội sai sứ về Hứa-xương, truyền Tuân-Húc phải cấp tốc thu thập lương thảo, gửi đến mặt trận tiếp tế ngay. Sứ giả mang thư ra về, đi chưa được ba mươi dặm, bị quân Viên bắt được, trói lại giải tới nạp cho mưu sĩ Hứa-Du. Nguyên Hứa-Du, tự là Tử-Viễn, vốn là bạn của Tháo từ thủa thiếu thời. Bấy giờ Du làm mưu sĩ trong quân Viên-Thiệu, bắt được sứ giả mang thư giục lương của Tháo, liền đem vào trình Thiệu rằng:

- Tào-Tháo đóng quân ở Quan-độ, cầm cự với ta đã lâu ngày, ắt bỏ trống Hứa-xương. Vậy nếu ta chia một cánh quân kéo suốt đêm tới đánh úp Hứa-đô ắt chiếm được. Đã chiếm được Hứa-xương thì bắt sống được Tào-Tháo. Hiện nay Tháo nó đã hết lương, ta rất nên thừa cơ hội này, chia hai đường mà đánh nó.

Thiệu nghi hoặc nói:

- Tào-Tháo có trăm ngàn quỷ kế. Lá thư này là mẹo dụ địch của nó không nên tin.

Du nói:

- Lúc này không chiếm Hứa-đô ắt về sau nó lại hại mình.

Đang bàn bạc, bỗng có sứ giả từ Nghiệp-đô tới, trình thư của Thẩm-Phối lên. Thiệu mở xem thấy trước nói về việc chuyện chở lương thảo, sau kể tội Hứa-Du rằng: Khi Du còn ở Ký-châu thường hà lạm của dân, lại dung túng cho con cháu đi thâu thuế, thâu lương về làm của mình. Hiện con cháu Du đã bị bắt bỏ ngục[502].

Thiệu xem thư, nổi giận mắng Du:

- Đồ thất phu lạm hành, còn mặt mũi nào hiến kế trước mặt ta nữa! Ngươi vốn quen biết Tào-Tháo, nay lại ăn hối lộ của nó, làm quân tế tác rình mò quân ta đây. Đáng lý ra chém đầu, nhưng hãy tạm gửi đầu ngươi trên cổ. Thôi bước ngay đi! Từ nay về sau, cấm không được nhìn mặt ta nữa!

Hứa-Du uất ức lui ra ngửa mặt lên trời kêu khổ:

- Thân ôi! Trung ngôn nghịch nhĩ. Đứa trẻ con này không thể cùng mưu việc được nữa! con cháu ta đã bị hại về tay Thẩm-Phối, ta còn mặt nào trông thấy nhân dân Ký-châu?

Than rồi rút kiếm toan tự vẫn. Nhưng người đi theo vội giằng lấy kiếm can rằng:

- Tội gì ông phải thí thân? Viên-Thiệu không nghe lời ngay, sau này ắt bị Tào-Tháo bắt. Ông vốn có quen Tháo, còn đợi gì không bỏ chỗ tối, ra chỗ sáng!

Thế là vì một câu nói ấy mà Hứa-Du tỉnh ngộ. Bèn đi tắt tới trại Tào, theo tháo. Người sau có thơ than rằng:

"Bản-Sơ khí thế át Trung-Hoa,

"Trận đánh đô-Quan cứ nhẩn nha...

"Nếu biết nghe dùng mưu Tử-Viễn.

"Non sông đâu đến thuộc Tào-Gia!

Nguyên văn:

"Bản Sơ hào khí cái Trung Hoa,

"Quan Độ tương trì lưỡng thán ta.

"Nhược sử Hứa Du mưu kiến dụng,

"Sơn hà khởi đắc thuộc Tào gia?

Bấy giờ Hứa-Du ngầm ra khỏi trại Viên-Thiệu, đi tắt tới trại Tào. Quân phục lộ bắt ngay lấy, Du nói:

- Ta là bạn cố cựu của Tào Thừa-tướng. Mau vào thông báo giùm rằng: Có Hứa-Du ở Nam-dương tới thăm nhé!

Quân lính vội báo vào trại. Lúc ấy, Tào vừa mới cởi áo đi nằm nghỉ, chợt nghe báo Hứa-Du chạy qua trại mình thì mừng quýnh lên, không kịp xỏ giầy, cứ chân không đạp đất chạy ngay ra đón tiếp. Vừa thấy Hứa-Du liền nắm lấy tay sung sướng cả cười, rồi dắt nhau vào trướng. Vào đến bên trong, Tháo lại phục ngay xuống đất!!! Du vội vàng đỡ dậy:

- Ông đường đường là Thừa-tướng nhà Hán. Tôi chỉ là tên áo vải. Sao quá khiêm cung thế nào?

Tháo nói:

- Tử-Viễn là cố hữu của Tháo, há dám lấy danh tước ra phân trên dưới sao?

Du nói:

- Tôi không biết chọn chủ, khoát thân đi thờ Viên-Thiệu, nói không nghe, kế không dùng. Nay phải bỏ hắn, tìm tới cố nhân. Mong được thâu dùng chăng?

Tháo nói:

- Tử-Viễn đã chịu đến đây, việc ta ắt thành! Vậy có kế gì phá Thiệu xin dạy bảo ngay cho?

Du mới cho biết rằng:

- Tôi đã từng khuyên Viên-Thiệu chia quân khinh kỵ kéo đi đánh úp Hứa-đô, rồi hai mặt cùng đánh dồn ông đấy.

Tháo nghe nói kinh hãi:

- Nếu Thiệu nghe lời bảo, thì tôi bại mất!

Du hỏi đến tình hình quân Tào:

- Nay lương thảo trong quân liệu còn dùng được bao lâu?

Tháo gật gật cái đầu, đáp:

- Còn đủ chi được một năm nữa.

Du cười nói:

- E không được thế?

- Kể ra, phân phát cho đầy đủ, thì cũng được nửa năm.

Hứa-Du bỗng rũ áo đứng phắt dậy, vừa bước ra khỏi trướng vừa nói:

- Tôi lấy lòng thành thực tới theo, mà ông nỡ dối trá nhau như thế! Còn mong chờ gì nữa!

Tháo bước theo, nắm tay giữ lại:

- Tử-Viễn đừng vội giận. Để tôi nói thật cho mà nghe: lương thảo chỉ còn được ba tháng nữa mà thôi!

Du cười, bảo:

- Người đời vẫn đồn "Mạnh-Đức gian hùng". Nay quả nhiên đúng thật.

Tháo cũng cười:

- Cái Bác này thì thôi! Há lại không nhớ "Việc binh không nề dối trá" sao?

Rồi ghé vào tai Du thì thầm:

- Lương quân chỉ còn đủ ăn hết tháng này nữa thôi!

Du hét vào lỗ tai Tháo:

- Lương hết sạch rồi! Tôi biết thừa rồi! Hết sạch rồi! Đừng nói dối tôi nữa![503]

Tháo giật mình hỏi:

- Sao bác biết?

Bấy giờ Du mới móc lá thư của Tháo gửi Tuân-Húc, đưa cho xem, và hỏi:

- Thế thì ai viết lá thư đây?

Tháo kinh hãi hỏi:

- Vì sao bác bắt được thế này?

Dư kể lại việc chặn bắt sứ giả cho nghe. Tháo nắm chặt lấy tay Du, khẩn khoản:

- Tử-Viễn đã nghĩ tình bạn cũ mà tới đây, thì có kế gì xin dạy bảo ngay cho, kẻo tình thế khẩn cấp lắm rồi.

Du bảo Tháo:

- Hiện nay, Minh-công đem cô-quân chống với đại-địch, mà không lo kế đánh gấp thắng nhanh, ấy là ngồi mà đợi chết[504]. Du

này có một mẹo, khiến chỉ trong vòng ba ngày, trăm vạn quân Viên-Thiệu không đánh cũng tan. Minh-công có muốn nghe chăng?

Tháo mừng rỡ:

- Xin cho nghe diệu-kế ấy???

Du nói:

- Bao nhiêu quân lương truy-trọng của Viên-Thiệu đều chứa ở Ô-sào, sai Thuần-vu-Quỳnh đóng giữ. Quỳnh vốn tính rượu chè bê tha, không phòng bị. Vậy Minh-công hãy chọn mãnh tướng, tinh binh, giả dạng làm tướng địch Tưởng-Kỳ dẫn quân tới đó giữ lương. Rồi thừa cơ đốt hết lương thảo xe cộ. Như thế, không quá ba ngày quân Thiệu phải tự loạn.

Tháo nghe mẹo mừng lắm, trọng đãi Hứa-Du, lưu ở trong trại. Hôm sau, Tháo tự lựa năm ngàn quân mã bộ, sửa soạn đi Ô-sào cướp lương. Trương-Liêu nói:

- Chỗ Viên-Thiệu dồn lương, đời nào nó lại không phòng bị? Thừa-tướng không nên khinh xuất mà đi. E Hứa-Du lừa dối.

- Không phải thế, Hứa-Du tới đây, tức là Trời hại Viên-Thiệu rồi. Nay quân ta thiếu lương khó mà cầm cự. Không dùng mẹo Hứa-Du, ấy là ngồi mà đợi khốn. Nếu manh tâm dối-trá, Du đâu dám ở lại trại ta? Và chính ta cũng muốn cướp trại địch từ lâu. Nay có kế cướp lương, phải làm ngay, ông đừng nghi ngại.

Liêu nói:

- Nhưng kéo quân đi, cũng nên đề phòng Viên-Thiệu thừa cơ tới cướp trại ta!

Tháo cười nói:

- Ta đã trù hoạch cẩn thận rồi.

Bèn sai Tuân-Du, Giả-Hủ, Tào-Hồng cùng Hứa-Du ở nhà giữ trại.

Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên lĩnh quân phục bên tả. Tào-Nhân,

Lý-Điển đem quân phục bên hữu đề phòng bất trắc. Rồi cho Trương-Liêu, Hứa-Chử kéo đi trước, Từ-Hoảng, Vu-Cấm đi sau. Tháo tự dẫn các tướng khác ở giữa, gồm năm ngàn người ngựa, kéo cờ hiệu quân Viên mà đi. Quân sĩ đều mang cỏ khô củi nỏ. Người ngậm tăm, ngựa buộc mồm, bỏ nhạc. Đến nhá nhem tối, nhắm hướng Ô-sào tiến phát dưới ánh sao sáng lấp lánh đầy trời...

Đêm ấy Thư-Thụ bị giam trong quân Viên, hé nhìn ra ngoài trời thấy sao lấp lánh, mới bảo người coi ngục dẫn ra sân, rồi ngửa mặt xem Thiên văn, bỗng thấy sao Thái-Bạch đi ngược lại xâm phạm thiên-phận Đẩu, Ngưu. Thụ kinh hãi kêu lên:

- Vạ đến nơi rồi!

Bèn xin vào gặp Viên-Thiệu ngay! Lúc ấy Thiệu đã uống say nằm nghỉ, chợt nghe Thư-Thụ xin báo việc cơ mật, mới gọi vào hỏi là việc gì. Thụ thưa:

- Tôi vừa coi Thiên-tượng, thấy sao Thái-Bạch nghịch hành qua Liễu, Quỷ, lưu quang xâm vào thiên phận Đẩu, Ngưu. Sợ có quân giặc tới cướp phá. Vậy Ô-sào là chỗ chứa lương, không thể không phòng bị. Chúa-công nên kíp sai tinh binh mãnh tướng kéo đi tuần tiễu các đường tắt ven sông, chân núi... để khỏi mắc mưu Tào-Tháo[505].

Thiệu đang bực mình, mắng át đi:

- Người là kẻ có tội, sáo còn dám mở miệng nói càn làm hoang mang lòng quân?

Lại thét mắng người coi ngục:

- Ta sai mày canh giữ tù, sao dám thả ra?

Liền sai chém đầu người canh ấy, rồi gọi người khác áp giữ Thư-Thụ.

Thụ bước ra, gạt nước mắt đau đớn nói:

- Quân ta nguy vong chỉ trong sớm tối. Thi hài của ta rồi đây không biết lạc về đâu?

Người sau có thơ than rằng:

"Lời thẳng không nghe, lại oán cừu.

"Con người Viên-Thiệu thật vô mưu!

"Ô-sào lương hết, cơ đồ hỏng.

"Còn muốn bo bo giữ Ký-châu!

Nguyên văn:

"Nghịch nhĩ trung ngôn phản kiến cừu,

"Độc phu Viên Thiệu thiển cơ mưu.

"Ô Sào lương tận, căn cơ bạt.

"Do dục khu khu thủ Ký Châu!

Nói về Tào-Tháo kéo quân đi đêm, qua một biệt trại của quân Viên. Quân trong trại ra hỏi:

- Quân mã của ai đó?

Tháo sai người đáp rằng:

- Tướng-quân Tưởng-Kỳ phụng mệnh Chúa-công tới Ô-sào giữ lương![506]

Quân Viên thấy rõ cờ hiệu quân nhà, không nghĩ gì cả. Quân Tào đi qua mấy trại nữa, đều xưng là quân Tưởng-Kỳ. Cứ thế mà đi lọt, chẳng gặp trở ngại gì. Khi đến Ô-sào thì đã hết canh tư. Tháo sai quân chất cỏ chung quanh rồi nổi lửa. Các tướng sai đánh trống hò reo, kéo ập vào đồn. Bấy giờ Thuần-vu-Quỳnh vừa uống rượu với các tướng xong, say mê mệt, nằm lăn trong trướng. Chợt nghe trống đánh quân reo vội nhỏm dậy hỏi tả hữu:

- Cái gì mà huyên náo thế?

Hỏi chưa dứt, đã bị một lưỡi câu liêm giật ngã xuống. Lục-Nguyên-Tiến và Triệu-Hiển đi chở lương trở về, xa xa trông thấy lửa cháy ở đồn, vội chạy tới cứu ứng. Quân Tào phi báo với Tháo:

- Có quân giặt tới phía sau, xin Thừa-tướng chia binh cự địch!

Tháo quát lớn:

- Mặc kệ! Các tướng cứ việc đánh rấn phía trước! Đợi lúc giặc đến sau lưng, hãy đánh quật lại!

Vì thế, hết thảy quân tướng đều đua nhau đánh giết mãnh liệt. Được một lát thì lửa cháy ngùn ngụt bốn bề, khói bốc đen kịt cả bầu trời. Lục-Nguyên-Tiến với Triệu-Hiển bấy giờ mới xua quân tới nơi. Tháo liền quay ngựa hồi binh đánh lại. Hai tướng chống không nổi, đều bị quân Tào giết chết. Bao nhiêu lương thảo trong đồn bị cháy ra tro!

Thuần-vu-Quỳnh bị bắt giải đến trước mặt Tháo. Tháo sai quân xẻo tai, hớt mũi, chặt ngón tay, trói gô trên lưng ngựa, thả về trại Viên, để làm nhục Thiệu.

Về phần Viên-Thiệu đêm ấy, đang nằm trong trướng bỗng nhiên nghe báo: "phía chính bắc ánh lửa bốc sáng rực trời". Biết là Ô-sào có biến, vội thăng trướng, gọi các quan văn võ bàn gấp việc đưa quân đi cứu. Trương-Cáp hăng hái nói:

- Tôi xin cùng Cao-Tướng-quân tới cứu nguy!

Quách-Đồ nói:

- Đừng!... Quân Tào cướp lương ắt Tháo nó thân đi. Tháo đã đi khỏi trại Tào hẳn bỏ trống. Ta hãy thả quân đánh thẳng vào trại nói trước. Tháo nghe tin, ắt phải bỏ Ô-sào về cứu Quan-độ. Đây chính là mẹo Tôn-Tẫn "vây nước Ngụy, cứu nước Yên".

Trương-Cáp nói:

- Không được! Tào-Tháo đa mưu, đã ra ngoài ắt có phòng bên trong rồi. Giờ nếu đánh dinh Tào không vỡ, thì không những bọn Thuần-vu-Quỳnh bị bắt ở Ô-sào, mà bọn tôi cũng bị bắt nốt.

Quách-Đồ nói:

- Tào-Tháo chỉ ham cướp lương, đâu còn để quân tướng giữ trại.

Rồi Đồ cố nài Thiệu hai ba lần nữa. Thiệu bèn sai Trương-Cáp,

Cao-Lãm kéo năm ngàn quân tới Quan-độ đánh trại Tào và sai Tưởng-Kỳ kéo một vạn binh đi cứu Ô-sào.[507]

Bấy giờ Tào-Tháo đã đánh giết tan tành quân Thuần-vu-Quỳnh, bèn lột lấy áo giáp, cờ hiệu, cho quân Tào ăn mặc giả làm bại quân của Quỳnh, kéo về trại. Về đến con đường nhỏ ven núi thì gặp quân mã Tưởng-Kỳ. Quân này kêu hỏi. Quân Tào xưng là quân Ô-sào bị thua trở về[508]. Tưởng-Kỳ không ngờ, cứ thúc quân ta đi qua. Bỗng Hứa-Chử, Trương-Liêu nhảy bổ tới quát lớn:

- Tưởng-Kỳ! Chớ chạy!

Kỳ trở tay không kịp, bị Trương-Liêu chém một đao chết lăn xuống ngựa, đánh tan đoàn quân ấy. Rồi lại sai người chạy đi trước, báo về trại Viên-Thiệu rằng:

- Tưởng-Kỳ đã đánh tan hết quân Tào ở Ô-sào rồi!

Viên-Thiệu nghe tin, bèn không gửi quân đến nữa[509]. Chỉ một mặt đưa thêm binh tới Quan-độ. Còn Trương-Cáp, Cao-Lãm kéo quân đánh úp trại Tào, khi xông vào chỉ thấy trại... không người! Giật mình chưa kịp rút lui, thì quân phục của Hạ-hầu-Đôn đã từ bên tả đổ ra, Tào-Nhân dẫn quân từ bên hữu nổi dậy, chính giữa thì Tào-Hồng đánh ra. Quân ba mặt ép lại, quân Viên rối loạn thua to. Kịp khi quân tiếp ứng đến nơi, thì chính Tào-Tháo đã trở về đánh chặn mặt sau. Bị bốn mặt vây đánh, Trương-Cáp, Cao-Lãm phải cướp đường mà chạy.

Trong khi ấy Viên-Thiệu thân điều quân tàn bại từ Ô-sào về dinh, thấy Thuần-vu-Quỳnh mất mũi, đứt tai, ngón tay ngón chân cụt hết, thật là thảm hại! Bèn hỏi vì sao đến nói thất thủ Ô-sào. Quân sĩ cho rằng: Vì Quỳnh say rượu, nằm ngủ mê mệt nên không chống nổi giặc. Thiệu nổi giận, sai chém đầu.

Bấy giờ Quách-Đồ sợ Trương-Cáp, Cao-Lãm về trại thì tội mình sẽ rõ bèn nói dèm với Thiệu:

- Trương-Cáp, Cao-Lãm thấy Chúa-công bị thua, ắt trong lòng mừng lắm.

- Sao lại như thế?

- Hai tướng ấy vẫn có ý hàng Tào. Nay bị sai đi cướp trại, cố ý ngăn cản rồi không chịu hết sức đánh nên mới tổn hao quân mã...

Thiệu đùng đùng nổi giận, lập tức sai sứ đi triệu hai tướng về trại hỏi tội. Nhưng Quách-Đồ đã ngầm sai người đi trước báo với hai tướng rằng:

- Chúa-công sắp giết hai Tướng-quân đấy!

Khi sứ của Thiệu đến, Cao-Lãm sấn sổ hỏi:

- Chúa-công gọi bọn ta về có việc gì?

Sứ giả đáp:

- Không hiểu là việc gì.

Lập tức, Lãm tuốt kiếm chém chết sứ giả! Trương-Cáp giật mình sợ hãi. Lãm bảo Cáp:

- Viên-Thiệu chỉ nghe lời sàm nịnh, ắt rồi bị Tào-Tháo bắt. Chúng ta há ngồi bó tay chờ chết sao? Chi bằng hàng Tào cho xong!

Cáp nói:

- Tôi cũng nghĩ thế từ lâu!

Thế là hai tướng kéo quân mã bảo hộ sang thẳng trại Tào đầu hàng. Hạ-hầu-Đôn vào hỏi Tháo:

- Có hai tướng Trương, Cao tới hàng. Không biết hư thực ra sao?

Tháo nói:

- Ta cứ lấy ân hậu đãi người. Dù họ dị tâm, cũng có thể biến cải được.[510]

Bèn sai mở cửa trại cho vào. Hai tướng đến trước mặt Tháo, bỏ giáo cởi giáp, bái phục xuống đất.

Tháo nói:

- Nếu Viên-Thiệu biết nghe lời hai Tướng-quân, thì đã không

đến nỗi thua. Nay hai Tướng-quân đã chịu tới đây, tức cũng như xưa. Vị-Tử bỏ nhà Ân, Hàn-Tín về với Hán vậy.

Liền phong Trương-Cáp làm Thiên-Tướng-quân Đô-Đình-Hầu, Cao-Lãm làm Thiên-Tướng-quân Đông-Lai-Hầu. Hai người rất mừng.

Viên-Thiệu đã bỏ Hứa-Du, mất Trương-Cáp, Cao-Lãm, lại mất cả lương thảo Ô-sào. Lòng quân đâm rối loạn.

Hứa-Du mới khuyên Tháo tức tốc tiến binh. Trương-Cáp, Cao-Lãm xin đi tiên phong. Tháo ưng cho, liền sai dẫn quân đi cướp trại Viên-Thiệu. Canh ba đêm ấy, Trương, Cao chia quân ba đường đánh vào trại, hỗn chiến mãi tới sáng rồi thu binh về. Quân Thiệu bị hao tổn quá nửa. Tinh thần Thiệu đã núng, Tuân-Du bèn hiến kế với Tháo:

- Giờ cứ nói phao lên rằng: Ta đang điều động quân mã, chia một đoạn đi chiếm Toan-Tảo để tiến đánh Nghiệp-quận, một đạo đi chiếm Lê-Dương để cắt đứt đường về của quân Viên. Viên-Thiệu nghe tin này ắt hoảng sợ, phải chia quân ra chống cự. Thừa lúc quân địch chuyển động phân tán, ta đánh mạnh một trận là phá được Thiệu.[511]

Tháo dùng kế này, cho ba quân lớn nhỏ đi phao tin ra bốn mặt. Tiếng đồn xa dần... Quân Viên nghe tin, chạy về trại báo Thiệu.

- Hiện Tào-Tháo đã chia quân hai đường: một đạo đi chiếm Lê-Dương, một đạo tiến đánh Nghiệp-đô!

Viên-Thiệu nghe tin, vô cùng sợ hãi, vội sai con thứ là Viên-Thượng đem năm vạn về cứu Nghiệp-đô, sai Tân-Minh kéo năm vạn nữa đi cứu Lê-Dương, cùng khởi hành ngay đêm ấy.

Tào-Tháo dò biết quân Thiệu đã chuyển động, liền chia đại quân làm tám cánh, cùng kéo sang một lúc, đánh thẳng vào trại Thiệu. Quân Viên bấy giờ không còn bụng nào chiến đấu, bỏ chạy tứ toán, hỗn loạn vô cùng. Thiệu không kịp mặc giáp đội mã, chỉ mang áo mỏng, đầu quấn chiếc khăn vội vã lên ngựa. Viên-Thượng chạy theo sau. Bốn tướng Tào: Trương-Liêu, Hứa-Chử,

Từ-Hoảng, Vu-Cấm dẫn quân đuổi đánh. Thiệu vội qua sông, phải bỏ lại hết ấn tín sổ sách, xa-trượng, vàng lụa. Chỉ còn dẫn hơn tám trăm quân kỵ mà chạy. Quân Tào đuổi không kịp Thiệu, nhưng lấy được hết thảy những đồ bỏ lại, giết hơn 8 vạn quân Viên, máu chảy thành ngòi. Những người lăn xuống sông chết đuối cũng vô số. Tháo toàn thắng, đem những của cải vàng lụa bắt được, chia thưởng cho quân sĩ. Rồi lục xét rương sổ sách bắt được một bó thư tín mật. Xem qua một số, thì ra đó rặt là thư của những quan viên ở Hứa-đô và những người đang ở trong quân ngầm thông mưu với Viên-Thiệu![512] Tả hữu khuyên Tháo:

- Nên đem các thư tín ra xét và bắt hết những kẻ có tên trong đó giết đi.

Nhưng Tháo gạt đi:

- Thôi, không nên. Đang lúc Viên-Thiệu mạnh thế, ngay đến ta đây cũng chưa chắc giữ nổi thân, nữa là người khác! Họ sợ Thiệu cũng phải.

Nói rồi truyền đem bó thư lớn đốt hết tại chỗ, không xem và không cho ai xem cả.

Bấy giờ quân Thiệu thua trận bỏ trại chạy hết. Chỉ còn Thư-Thụ, vì bị giam cầm, không chạy thoát kịp, bị quân Tào bắt, giải đến nạp Tháo.

Tháo với Thụ vốn cũng quen biết nhau. Nhưng Thụ vừa trông thấy Tháo đã vội kêu lớn:

- Thụ này không hàng đâu!

Tháo nói:

- Viên-Bản-Sơ là kẻ vô mưu, không nghe lời ông, sao ông còn chấp mê như thế? Nếu được gặp ông sớm hơn, thì việc thiên-hạ tôi còn lo gì!

Bèn hậu đãi Thụ, lưu lại trong quân. Nhưng đến đêm, Thụ lén dắt trộm ngựa trong trại, toan trốn về theo họ Viên. Tháo bắt được tức giận, sai đem chém. Cho đến lúc chết, sắc mặt Thụ vẫn

bình thản như không! Giết Thụ xong Tháo bỗng hối tiếc than rằng:

- Ôi! Ta nóng giận, giết lầm kẻ sĩ trung nghĩa!

Bèn lấy hậu lễ tẩm liệm, sai xây phần mộ, an táng bến đò Hoàng-Hà. Lại đề sáu chữ, cho khắc trên mộ rằng: "Trung liệt Thư-quân chi mộ".

Người sau có câu thơ khen rằng:

"Hà-bắc nhiều danh sĩ,

"Thư-quân rạng khí Thần.

"Nghiêng đầu tường trận pháp,

"Ngửa mặt hiểu Thiên-văn.

"Đến thác lòng không đổi.

"Lâm nguy chí chẳng sờn.

"Tào-Công khen nghĩa-liệt,

"Đề tặng nắm cô-phần

Nguyên văn:

"Hà Bắc đa danh sĩ,

"Trung-trinh thôi Thư quân.

"Ngưng mâu tri trận pháp,

"Ngưỡng diện thức thiên văn.

"Chí tử tâm như thiết,

"Lâm nguy khí tự vân.

"Tào công khâm nghĩa liệt,

"Đặc dữ kiến cô phần.

Rồi Tháo hạ lệnh tiến đánh Ký-châu. Đó chính là:

"Yếu thế, nhờ mưa mà hóa thắng,

"Nhiều binh, kém trí phải đành thua.

Muốn biết hai bên Viên Tào tiếp tục xung sát ra sao, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Đang cái lúc Tào-Tháo kéo đi đánh Lã-Bố, Viên-Thiệu có thể kéo đại quân đánh úp Hứa-đô, mà không đánh, đó là lỡ mất một dịp. Đến cái hồi Tháo đánh Huyền-Đức, Viên-Thiệu lại có thể đem toàn sư đánh úp Hứa-đô, mà Thiệu cũng không đánh, đó là lỡ cơ hội thứ hai. Lại để đến khi Tháo đã diệt Lã-Bố, phá xong Huyền-Đức, Thiệu mới tranh thắng, thì đã muộn rồi. Tuy nhiên, nếu biết đem toàn sư đánh Quan-độ mà cầm cự mắt trước, rồi chia một cánh quân đi đánh úp Hứa-đô, chặn đường về của Tháo, cũng chẳng phải là không thắng trận, thành công. Thế mà Thiệu cũng không làm được nổi. Đó là lỡ ba cơ hội tốt. Đã lỡ dịp ban đầu, ắt liệu sức liệu thế không thể thắng lúc sau này, cho nên Điền-Phong biết rằng Thiệu phải thua vậy.*

• *Xưa, Hạng-Vũ cùng Cao-Tổ ước cắt Hồng-câu để chia đất xưng vương, rồi Cao-Tổ lại muốn trở về. Nếu không có Trương-Lương khuyên can đừng về, thì Hán, Sở chưa biết bên nào thắng bại vậy. Nay Viên-Thiệu chống nhau với Tào-Tháo ở Quan-độ, Tháo thấy thiếu lương, muốn bỏ về. Nếu không có Tuân-Húc khuyên can đừng về, thì Viên, Tào cũng chưa biết ai thắng ai bại. Đọc chuyện đến đây, quả như mở lớn cặp mắt nhìn cái bàn cờ còn đầy rẫy. Cái thế tranh thắng thì ở một nước cờ cao mà thôi. Viên-Thiệu đa nghi, Tào-Tháo cũng đa nghi. Nhưng Tháo nghi đã có Tuân-Húc làm cho quyết chí không nghi nữa, cho nên thắng lợi. Viên-Thiệu nghi, Thư-Thụ cũng làm cho quyết, nhưng Thiệu vẫn nghi. Hứa-Du khuyên nên quyết, Thiệu lại càng nghi hơn, cho nên phải bại trận vậy. Tháo biết nghi điều đáng nghi, nhưng cũng biết tin việc đáng tin. Như tin chắc việc Hàn-Mãnh tải lương không phải là dụ địch. Hứa-Du đến hàng, Tháo không nghi là dối trá, cho nên thắng. Viên-Thiệu nghi ngờ cái điều không đáng nghi rồi lại tin cái việc không đáng tin: Thấy lá thư Tháo*

gửi Tuân-Húc, thì nghi là "hư" nghe lời Thẩm-Phối buộc tội Hứa-Du, lại tin là "thực". Nghe Hứa-Du khuyên đánh Hứa-đô, lại nghi là mẹo lừa. Nghe Quách-Đồ dèm pha Trương-Cáp, lại tin là thật, cho nên thua là phải lắm. Thua trận đầu ở Bạch Mã, chết mất Nhan-Lương. Thua lần thứ hai ở Diên-Tân, chết mất Văn-Xú, đó còn là những trận thua nhỏ. Đến lần thứ ba này, thì bảy mươi vạn đại quân chỉ còn hơn tám trăm kỵ binh! Lời luận "mười thắng mười bại" của Quách-Gia trước kia chẳng ứng nghiệm rõ ràng vào lúc này đó sao?

• Phàm cái phép dùng binh, phải lấy lương thảo làm trọng. Tuy nhiên có lúc phải bỏ lương của mình, cũng có lúc bên địch phải bỏ lương của họ. Hoặc khi quân hai bên tương đương nhau, thì ta bỏ lương là để dụ địch. Địch tranh nhau lấy lương ta, ắt địch phải rối loạn hàng ngũ. Địch rối loạn, ta ắt thắng. Ta thắng, ắt lương lại về ta như cũ. Đó là bỏ mà hóa không bỏ vậy. (như Tháo bỏ lương dụ quân Văn-Xú). Hoặc quân địch thế lớn áp tới, ta muốn đóng cửa trại cố giữ, cố giữ trại ắt để trống bên ngoài, trống bên ngoài thì phải tự thiêu hủy lương thực. Nếu không đốt, thì lương mình sẽ về tay địch. Đốt đi, ắt địch chẳng lấy được gì. Đó không phải mình bỏ lương mình. Chính là mình đoạn lương địch vậy. Còn nếu lương bên địch, mình có thể cướp được, thì nên cướp đi. Cướp được, ấy là lương địch thành lương ta. Nếu không cướp nổi, thì phải đốt. Đốt mà không hết thì mình chỉ được lợi nhỏ, địch chẳng hao tổn lớn. Đốt được hết ắt địch tổn thất lớn, tức là ta đại thắng lợi. Vì thế, đốt lương địch lợi hơn là cướp vậy.

• Tháo đem quân ít chống quân nhiều, lấy sức yếu chống sức mạnh, nếu không dùng kế lạ mưu kỳ, thì không thể thủ thắng. Xưa tay Cao-Tổ có Tiêu-Hà cung ứng lương cho quân Hán, nhưng không thể không có Bành-Việt đốt lương quân Sở. Nay Tháo tuy có Tuân-Húc lo ứng lương cho quân Tào, nhưng cũng không thể thiếu Hứa-Du bày kế đốt lương quân Viên vậy.

• Hán-Cao-Tổ ngồi trên giường vừa buông đôi chân xuống chậu cho thị nữ rửa, vừa tiếp Anh-Bố: coi thật là ngạo mạn. Đó là Cao-Tổ làm nhụt bớt cái kiêu khí của Anh-Bố! Tào-Tháo giẫm đôi chân không xuống đất, lật đật ra đón Hứa-Du, coi thật là ân cần. Đó là

Tháo muốn làm cho Du vui lòng vậy. Một bên giỏi giá ngự, một bên khéo kết nạp. Tuy cái thuật không giống nhau nhưng hai bên giống nhau ở chỗ: cùng biết dùng được người vậy.

• Vua Quang-Vũ đốt hết thư tín thông địch, để bọn phản trắc lúc trước được sống yên lòng, đó là khoan thứ cho lòng người, sau khi thiên hạ đã bình định. Tào-Tháo đốt thư từ, để mọi người hết nghi sợ áy náy mà trở về với mình. Đó là yên lòng người trong lúc tình thế còn chưa yên. Một bên có độ lượng. Một bên giỏi quyền mưu. Việc làm tuy giống nhau, nhưng có dụng tâm không giống nhau.: Đế-vương có khí tượng Đế-vương, gian hùng có tâm sự gian hùng, trông rõ ràng lắm vậy.

• Viên-Thiệu nhiều binh, có thể chia ra đánh úp Hứa-đô. Tào-Tháo ít quân, làm sao có thể chia ra đánh úp Nghiệp-đô, lại lấy cả Lê-Dương nữa? Vì thế, Hứa-Du hiến kế cho Thiệu chính là muốn dùng "thực kế" phá Tào mà làm cho Tháo không kịp hay biết gì hết.

• Tuân-Du hiến kế cho Tháo là muốn dùng "hư danh" dọa cho Thiệu phải sợ. Đó chính là muốn cho Thiệu biết tin. Chiến thuật nhà binh "hư thực thực hư" không ai giống ai. Bộ Tam-quốc-chí có thể dùng làm quyển "Vũ-Kinh" thứ bảy vậy.

• Hàn-Tín, Trần-Bình, lúc đầu đều theo Sở, mà Hạng-Vũ "xua đuổi" sang cho Hán. Hứa-Du, Trương-Cáp trước đều thờ họ Viên sau Thiệu "xua đuổi" sang theo Tào! Thật đáng tiếc! Việc "xua đuổi của Hạng, Viên chỉ khác ở chỗ bên Sở còn lại Phạm-Tăng, bên Viên còn một Thư-Thụ. Than ôi! Những người như Tăng như Thụ phỏng được mấy người?

Hồi thứ 31

Đánh Thương-đình, Tào-Tháo phá Viên-Thiệu
Sang Kinh-Châu Huyền-Đức nhờ Cảnh-Thăng

Nhắc lại Tào-Tháo thừa lúc Viên-Thiệu bại trận, liền chỉnh đốn quân mã đuổi theo đánh riết. Thiệu đầu không mũ trụ, mình không áo giáp, kéo hơn tám trăm kỵ binh chạy tới Lê-Dương bên bờ phía Bắc, thì gặp đại tướng Tưởng-Nghĩa-Cừ kéo ra khỏi trại đón tiếp. Thiệu đem mọi việc xảy ra kể lại với Nghĩa-Cừ. Nghĩa-Cừ bèn đi chiêu dụ những quân thất tán trở về. Quân lính nghe Thiệu hãy còn[513] lại kéo nhau về tụ tập như kiến. Thế quân lại mạnh lên. Thiệu bàn tính về Ký-châu. Quân kéo về dọc đường, đêm ngủ nơi núi hoang, Thiệu nằm trong trướng nghe tiếng khóc than văng vẳng xa xa[514] bèn lần ra nghe ngóng. Thì ra đó là những quân tàn bại tụ tập nhau kể lể. Kẻ kêu mất anh, người than em chết. Những nỗi đau đớn vì mất bạn hữu lìa người thân... đều được đem ra than thở. Ai nấy ôm bụng mà khóc thảm thiết[515] rồi cùng bảo nhau rằng:

- Nếu biết nghe lời Điền-Phong thì chúng ta đâu có bị họa này!

Thiệu nghe lọt, rất hối bận tự nhủ thầm:

- Vì mình không nghe lời Điền-Phong đến nỗi quân bại tướng vong! Nay trở về, còn mặt nào trông thấy hắn nữa?

Hôm sau lên ngựa kéo quân về, gặp Phùng-Kỷ dẫn quân tới đón. Thiệu bảo Kỷ:

- Ta không nghe lời Đền Phong đến nỗi thua thế này. Nay trở về không muốn nhìn thấy hắn nữa!

Phùng-Kỷ thừa thế, dèm ngay một câu:

- Gần đây Điền-Phong ở trong ngục, nghe Chúa-công thua trận, cứ vỗ tay cười ha hả mà reo: “Biết ngay mà! Ta liệu tính có sai đâu!”.

Thiệu nghe qua, lại nổi giận đùng đùng, mắng rằng:

- À, thằng học trò gàn ấy sao dám cười ta? Ta phải giết nó!

Rồi rút bảo kiếm trao sứ giả, sai về ngục Ký-châu giết Điền-Phong.

Nói về Điền-Phong bị giam trong ngục Ký-châu, một hôm thấy người coi ngục vào thăm, rồi nói:

- Tôi vào mừng Biệt-Giá đây![516]

Phong hỏi:

- Ta có gì đáng mừng đâu?

- Viên Tướng-quân đã bị đại bại mà về. Phen này hẳn là trọng ông lắm!

Phong mỉm cười chua chát:

- Thế thì ta chết mất!

- Hiện ai ai cũng mừng cho ông, sao ông lại bảo chết?

Phong lắc đầu nói:

- Viên Tướng-quân ngoài mặt khoan dung, mà trong lòng ngờ ghét, không nghĩ gì đến người trung thành. Nếu thắng trận, được hởi lòng hởi dạ, thì còn có thể tha-thứ cho ta. Chứ nay đã thua mà về, ắt hổ thẹn. Ta khó mà sống được!

Người coi ngục chưa tin. Bỗng hôm ấy có sứ-giả mang gươm về, truyền mệnh lệnh của Thiệu, đòi lấy thủ cấp Điền-Phong. Bấy giờ viên ngục-lại mới giật mình! Phong nói:

- Ta thừa biết là phải chế mà!

Hết thảy bọn coi ngục đều ứa nước mắt xót xa.

Phong thản nhiên nói:

- Thôi! Đại-trượng-phu sinh trong trời đất, không biết chọn chúa mà thờ, thật là kẻ vô trí. Ngày nay chịu chết, còn hối trách ai?

Rồi cầm lấy bảo kiếm tự-tử trong ngục. Người sau có thơ rằng:

"Hôm qua Thư-Thụ chết trong dinh,

"Giữa ngục Điền-Phong lại bỏ mình.

"Rường cột Bắc Hà liên tiếp gẫy...

"Cơ đồ Viên-Thiệu đến tan tành!

Nguyên văn:

"Tạc triêu Thư-Thụ quân trung thất,

"Kim nhật Điền-Phong ngục nội vong.

"Hà-Bắc đống lương giai chiết đoạn,

"Bản-Sơ yên bất táng gia bang!

Điền-Phong chết rồi, ai ai nghe tin đều than tiếc. Viên-Thiệu về Ký-châu, lòng lo buồn, trí rối loạn, không coi được chính sự. Vợ Viên-Thiệu là Lưu-thị khuyên lập con kế tự. Thiệu vốn sinh được ba con trai: Con trưởng là Viên-Đàm tự Hiển-Trung, bấy giờ đang đóng giữ Thanh-châu. Con thứ là Viên-Hy, tự Hiển-Dịch trấn thủ U-châu. Con thứ ba là Viên-Thượng, tự Hiển-Phủ, do vợ kế là Lưu-thị sinh ra, có hình dung tuấn-vĩ, diện mạo khôi-ngô, được Thiệu yêu mến vô cùng. Vì thế, lúc nào cũng cho ở bên mình. Sau khi thua trận Quan-độ, Lưu-thị khuyên chồng lập Thượng để nối nghiệp. Thiệu đem việc này bàn với bốn mưu sĩ: Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ, Tân-Bình và Quách-Đồ. Không ngờ bốn người này lại chia làm hai phe: Thẩm, Phùng vẫn có bụng ủng hộ Viên-Thượng. Tân, Quách thì luôn bênh vực Viên-Đàm. Phe nào vị chúa nấy,[517] Bấy giờ Thiệu hỏi bốn người:

- Nay mối lo bên ngoài chưa dứt, việc bên trong phải sớm định cho yên. Ta cần bàn việc lập hậu-tự. Ta nghĩ rằng thằng Đàm tính cương cường, háo sát. Thằng Hy lại nhu-nhược khó nên việc. Duy

thằng Thượng có dáng vẻ anh-hùng, biết lễ hiền, kính sĩ, ta muốn lập nó, vậy ý các ông thế nào?

Quách-Đồ nói:

- Trong ba Công-tử, cậu Đàm là trưởng, lại đang đóng ở ngoài. Nếu Chúa-công phế trưởng lập ấu, ấy là mầm loạn. Kia, dưới mắt, quân oai đã nhụt. Ngoài cõi quân địch lại áp đến nơi. Lúc này há còn còn để cha con anh em trong nhà tranh giành nhau, gây nội loạn nữa sao? Vậy Chúa-công hãy lo kế sách cự địch đã. Còn việc lập tự, không nên bận tâm cho lắm.

Thiệu còn trù trừ chưa quyết. Bỗng có tin báo: Viên-Hy kéo sáu vạn quân từ U-châu về, Viên-Đàm dẫn năm vạn từ Thanh-châu tới, Cao-Cán[518] cũng kéo năm vạn từ Tinh-châu về. Cả ba nơi cùng về Ký-châu trợ chiến. Thiệu mừng rỡ, lại chỉnh đốn quân mã đi đánh Tào-Tháo.

Bấy giờ Tháo kéo quân đắc thắng qua sông Hoàng-Hà dàn trại. Dân chúng bản thổ đem cơm giỏ nước bầu ra đón tiếp. Tháo thấy có mấy phụ lão râu tóc bạc phơ, bèn mời vào trướng cho ngồi rồi hỏi:

- Lão trượng niên kỷ đã bao nhiêu?

Một cụ già đáp:

- Bẩm, đều gần một trăm tuổi rồi ạ.

Tháo nói:

- Quân sĩ của tôi làm kinh nhiễu làng mạc các cụ, lòng tôi thật áy náy.

Các phu lão nói:

- Đời Hoàn-đế, có ngôi Hoàng-tinh xuất hiện ở phận dã Sở Tống. Đất Liêu-đông có người tên là Âu-quì, tài xem thiên-văn, đã có đêm nghỉ tại đây và bảo chúng tôi rằng: "Hoàng-tinh hiện ra ở Càn-tượng, chính là chiếu vào đất này. Năm mươi năm sau đây, ắt có có người khởi từ đất Lương-Bái tới làm chúa". Nay bấm đốt ngón tay vừa vặn năm chục năm! Viên-Bản-Sơ bắt đóng sưu cao

thuế nặng, lòng dân than oán đã nhiều. Nay thừa-tướng dấy quân nhân nghĩa, cứu dân đánh kẻ có tội. Một trận Quan-độ phá tan trăm vạn quân Viên. Thật là đúng với lời Âu-Quì tiên đoán ngày trước. Muôn dân mong được thái bình từ đây.

Tháo cười nói:

- Tôi đâu dám tự nhận như thế?

Rồi truyền đem rượu thịt, vải lụa ra đãi và đưa các phụ lão về. Đoạn ra hiệu lệnh cho ba quân:

- Nếu ai dám vào làng bắt gà, giết chó của dân chúng, sẽ bị trừng trị như tội giết người!

Do đó, quân dân cảm phục, tiếng đồn vang xa. Tháo mừng thầm trong lòng. Rồi một hôm có tin báo: Viên-Thiệu tụ tập binh mã bốn châu được hai ba mươi vạn, đã kéo đến Thương-đình. Tháo liền cất quân tiến lên, an dinh hạ trại.

Hôm sau quân hai bên ra đối diện, cùng bầy thế trận. Tháo dẫn các tướng ra. Thiệu cũng dẫn ba con một cháu cùng văn-quan, võ-tướng xuất trận. Tháo bảo Thiệu rằng:

- Bản-Sơ đã kế cùng lực tận sao còn chưa chịu đầu hàng? Để đến lúc "đao kề cổ" thì hối không kịp đấy!

Thiệu nổi giận, quay lại hỏi:

- Ai dám ra đánh?

Bấy giờ Viên-Thượng muốn khoe tài trước mặt cha, bèn múa tít song đao, thúc ngựa ra, đi lại hiên ngang trước trận. Tháo trỏ tay hỏi các tướng:

- Ai đấy?

Có người nhận biết thưa rằng:

- Đó là Viên-Thượng, con thứ ba của Thiệu.

Lời nói chưa dứt, một tướng đã cầm giáo xông ra. Tháo nhận ra biết là Sử-Hoán, bộ tướng của Từ-Hoảng. Hai ngựa giao đấu được ba hiệp, thì Viên-Thượng quay lung ngựa chạy về, Sử-Hoán đuổi

theo, Thượng rút cung, lắp tên, nghiêng mình bắn về phía sau một phát, trúng ngay mắt tả của Hoán. Hoán lăn xuống ngựa mà chết, Thiệu thấy con đã thắng, liền vung roi ngựa trỏ sang phía địch. Đại đội quân mã cùng kéo ồ sang. Hai bên hỗn chiến một trận lớn, rồi cùng khua chiêng thu quân về trại. Tháo hợp chư tướng bàn mưu phá Thiệu. Trình-Dục hiến kế "mai-phục mười mặt" như sau:

- Thừa-tướng hãy lui quân về sát bờ sông, chia mười đội phục sẵn, rồi dụ Thiệu tới đấy. Bấy giờ quân ta hết đường lui, ắt phải liều chết mà đánh, có thể thắng Thiệu.[519]

Tháo y kế, bèn chia quân mỗi bên 5 đội. Bên tả thì: Hạ-hầu-Đôn lĩnh đội thứ nhất, Trương-Liêu đội thứ hai, Lý-Điển đội thứ ba, Nhạc-Tiến đội bốn, Hạ-hầu-Uyên đội năm. Bên hữu: Tào-Hồng đội một, Trương-Cáp đội hai, Từ-Hoảng đội ba, Vu-Cấm đội bốn, Cao-Lãm đội năm. Hứa-Chử thì ở trung-quân, đi tiên phong.

Hôm sau, mười đội kéo ra mai phục hai bên xong. Tháo đợi đến nửa đêm, sai Hứa-Chử kéo quân đi trước, giả vờ cướp trại Thiệu. Bấy giờ, quân Viên cùng đổ ra một loạt. Hứa-Chử quay binh bỏ chạy. Thiệu xua quân đuổi theo, tiếng hò reo vang rền... Đến lúc trời sáng thì đuổi tới bờ sông. Quân Tào hết lối chạy. Tháo kêu lớn lên rằng:

- Không còn đường lui nữa! Sao chư quân không tử chiến đi?

Quân sĩ bèn quay mình, nỗ lực đánh tới. Hứa-Chử phóng ngựa lên trước tiên, vung đao chém luôn một lúc hơn mười viên tướng địch[520]. Quân Viên đại loạn. Thiệu lui quân chạy vội trở về. Quân Hứa-Chử đuổi riết sau lưng... Thiệu đang chạy bỗng nghe một hồi trống. Phía tả có Hạ-hầu-Uyên, hữu có Cao-Lãm, cùng xông ra đánh. Thiệu hợp ba con cháu lại, mở đường máu chạy ra. Chạy chưa được mười dặm lại bị Nhạc-Tiến, Vu-Cấm từ hai bên đổ ra chặn đánh một trận nữa. Cha con Viên-Thiệu sợ hãi bay hồn mất mão, bỏ chạy về trại rồi truyền ba quân nấu cơm. Cơm vừa chin, chưa kịp ăn thì Trương-Liêu kéo quân từ bên tả, Trương-Cáp từ bên hữu đánh ập vào. Thiệu hoảng hồn nhảy lên ngựa chạy về

hướng Thương-đình, người ngựa mỏi nhừ, đang toan nghỉ ngơi thì mặt sau dại quân Tào-Tháo đã đuổi tới. Thiệu cố hết sức liều mạng mà chạy. Đang chạy bỗng lại bị Tào-Hồng từ bên hữu đổ ra, Hạ-hầu-Đôn từ bên tả đánh tới, chặn đứt đường về. Thiệu kêu lớn lên rằng:

- Nếu không cố chết mà đánh thì bị bắt cả đấy!

Con cháu, tướng ta phải liều chết xung đột mới thoát vòng vây. Viên-Hy, Cao-Cán đều trúng tên bị thương. Quân mã chết gần hết. Thiệu ôm lấy ba con mà khóc thảm thiết. Bất giác mê mẩn, ngất lăn xuống. Mọi người đỡ dậy cấp cứu. Miệng Thiệu tuôn mãi máu tươi. Rồi than rằng:

- Ôi! Đời ta xông pha chiến-trường đã trải mấy mươi trận. Ai ngờ ngày nay khốn đốn nỗi này! Thật là Trời hại ta. Các con đứa nào hãy về châu nấy, chỉnh đốn lại ba quân, để quyết một trận sống mãi với giặc Tháo!

Rồi bảo Tân-Bình, Quách-Đồ tức tốc theo Viên-Đàm về Thanh-châu phòng bị, kẻo Tào-Tháo xâm phạm bờ cõi; sai Viên-Hy về U-châu, Cao-Cán về Tinh-châu. Nơi nào nơi ấy mau thu thập binh mã để kịp thời điều-dụng. Còn Thiệu thì đem Viên-Thượng về Ký-châu dưỡng bệnh, sai Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ tạm giữ việc quân.

Tào-Tháo sau khi đại thắng ở Thương-Đình, trọng thưởng ba quân, rồi sai người đi thám sát tình hình.

Quân tế tác về báo rằng:

- Viên-Thiệu bị đau, hiện phải nằm dưỡng bệnh. Viên-Thượng hợp cùng Thẩm-Phối giữ thành-trì. Viên-Đàm, Viên-Hy, Cao-Cán thì ai về châu nấy.

Mọi người cùng khuyên Tháo đánh gấp. Nhưng Tháo nói:

- Ký-châu lương thực rất giàu. Thẩm-Phối lại có cơ mưu, chưa thể lấy được. Vả hiện nay lúa trổ đầy đồng sợ làm hại nông-nghiệp của dân. Ý ta muốn đợi sang thu, gặt hái xong hãy tiến chiếm cũng chưa muộn.

Còn đang bàn luận, bỗng có Tuân-Húc gửi đến cấp báo:

- Lưu-Bị ở Nhữ-nam thu được vài vạn quân của Lưu-Tích, Cung-Đô, nghe Thừa-tướng cất quân đi đánh Hà-bắc. Bị đã để Lưu-Tích giữ Nhữ-nam, rồi thừa cơ dẫn quân đánh Hứa-đô. Tình thế thậm cấp! Xin Thừa-tướng mau mau đem quân về ngăn giữ.

Tháo nghe tin, sợ hãi rụng rời, chỉ để Tào-Hồng ở lại đóng giữ trên sông, hư trương thanh thế. Còn mình dẫn hết chư tướng kéo đại-quân về phía Nhữ-nam đón đánh Huyền-Đức.

Nói về Huyền-Đức cùng Quan, Trương, Triệu-Vân bấy giờ đang kéo quân đi đánh úp Hứa-đô.

Khi đến gần chân núi Nhương-Sơn thì thấy quân Tào kéo về. Huyền-Đức cho hạ trại ngay dưới núi, chia quân làm ba đội. Vân-Trường lĩnh một đội ra đóng ở góc Đông-Nam. Trương-Phi đóng góc Tây-Nam. Huyền-Đức cùng Triệu-Vân thì ở trại chính Nam. Quân Tào đến nơi, Huyền-Đức kéo quân đánh trống hò rèo mà ra. Tháo dàn quân thành thế trận, rồi sai gọi Huyền-Đức ra nói chuyện. Huyền-Đức giục ngựa ra đứng dưới cờ. Tháo lấy roi ngựa trỏ qua, mắng rằng:

- Ta đãi mày làm bậc thượng khách, sao mày bội nghĩa vong ân?

Huyền-Đức mắng lại:

- Mày giả danh tướng Hán, kỳ thực là tên quốc tặc! Ta là tông thân nhà Hán, vâng mật chiếu Thiên-tử, tới đánh mày đây!

Mắng rồi, ngồi trên ngựa mở tờ "y đai chiếu"[521] ra đọc lớn tiếng cho hai quân cùng nghe!

Tháo vô cùng tức giận, sai Hứa-Chử ra đánh.[522] Từ sau lưng Huyền-Đức, Triệu-Vân phóng ngựa ra, vung giáo đánh ngay. Một đao, một giáo đâm chém kịch liệt, hai người giao đấu, qua lại ba mươi hiệp chưa phân hơn kém. Hốt nhiên tiếng hò reo vang dậy: Từ góc Đông-Nam Quan-Vân-Trường kéo quân đánh ra. Từ góc Tây-Nam, Trương-Phi xung sát tới, hợp với Triệu-Vân, ba quân cùng đáng tràn sang. Bấy giờ quân Tào từ xa mới về đang mỏi

mệt, không sao chống nổi, bị một trận tơi bời mà chạy. Huyền-Đức đắc thắng về dinh.

Hôm sau Huyền-Đức lại sai Triệu-Vân ra thách đánh. Nhưng thấy cửa trại Tào đóng kín, rồi suốt 10 ngày sau quân Tào vẫn không ra. Huyền-Đức lại sai Triệu-Vân ra thách đánh. Nhưng thấy cửa trại Tháo vẫn đóng chặt.

Huyền-Đức càng nghi ngờ. Quả nhiên có tin báo:

- Cung-Đô tải lương tiếp-tế bị quân Tào vây rồi!

Huyền-Đức kíp sai Trương-Phi đi cứu. Rồi lại tiếp tin nữa:

- Hạ-hầu-Đôn đã ngầm kéo lối sau, đi chiếm Nhữ-nam!

Huyền-Đức kinh hãi kêu lên:

- Nếu thế thì hai mặt trước sau thụ địch, ta hết đường về mất!

Bèn sai Vân-Trường đi cứu Nhữ-nam. Hai cánh quân đi khỏi; chưa hết một ngày đã có thám-mã phi tới báo:

- Hạ-hầu-Đôn đã phá xong Nhữ-nam. Lưu-Tích phải bỏ thành chạy rồi. Hiện Vân-Trường đang bị vây khốn.

Huyền-Đức càng sợ. Rồi lại tiếp luôn tin Trương-Phi đi cứu Cung-Đô, cũng bị vây nốt! Huyền-Đức toan rút binh, lại sợ quân Tào đánh tập hậu, đang phân vân thì ngoài trại vào báo:

- Hứa-Chử tới thách đánh!

Huyền-Đức không dám ra, đợi đến gần sáng, cho quân sĩ ăn no, rồi bộ quân rút trước, kỵ binh theo sau. Trong trại chỉ có ít quân đánh trống cầm canh hư trương...

Bỏ trại kéo đi được vài dặm, khi vòng qua trái núi đất, bỗng thấy lửa đuốc sang rực ở bên trên, rồi có tiếng hô lớn từ đầu núi vọng xuống:

- Chớ để Lưu-Bị chạy thoát! Có thừa-tướng ở đây!

Huyền-Đức sợ hãi, vội tìm đường chạy. Triệu-Vân nói:

- Chúa-công đừng sợ gì! Cứ theo tôi mà đi!

Nói rồi Vân vung giáo thúc ngựa sấn lên trước đánh mở một đường máu. Huyền-Đức múa song cổ-kiếm tiến theo sau. Đang đâm chém mở đường thì Hứa-Chử đuổi tới. hết sức đánh nhau với Triệu-Vân. Rồi Vu-Cấm, Lý-Điển cũng tới nơi. Huyền-Đức thấy thế nguy, hoang-mang bỏ chạy, chỉ nghe sau lưng tiếng reo hò vang trời dậy đất. Huyền-Đức nhắm con đường thăm thẳm vào núi, một người một ngựa chạy lấy thân. Đến lúc sáng rõ bỗng gặp một toán quân xông ra! Huyền-Đức sợ hãi, nhưng nhìn kỹ hóa ra Lưu-Tích dẫn hơn ngàn quân kỵ bị thua, hộ tống gia quyến Huyền-Đức tới. Tôn-Càn, Giản-Ung, My-Phương cũng chạy đến, ai nấy đều nói thế quân Hạ-hầu-Đôn mạnh quá nên đành phải bỏ thành mà chạy, lại bị quân Tào đuổi gấp, nhưng may có Vân-Trường tới đánh chặn, mới chạy thoát được.

Huyền-Đức áy náy:

- Không biết Vân-Trường giờ ở đâu rồi?

Lưu-Tích nói:

- Xin Tướng-quân hãy cứ đi. Rồi sẽ bàn sau.

Kéo đi được vài dặm, bỗng nghe một hồi trống nổi lên: một đoàn quân đổ ra phía trước. Viên đại tướng đi đầu chính là Trương-Cáp, thét lớn:

- Bớ Lưu-Bị! Phải xuống ngựa đầu hàng ngay!

Huyền-Đức vừa quay binh lui lại, đã nghe thấy ghềnh núi phía sau một loạt cờ đỏ rung động: một đoàn quân nữa từ hang núi kéo ra! Viên đại tướng dẫn đầu là Cao-Lãm! Huyền-Đức thấy hai mặt trước sau bị chăn cả, hết đường tiến-thoái, bèn ngửa mặt lên trời kêu:

- Trời kia sao nỡ hại ta? Đã cùng quẫn thế này, thôi đành chết quách cho xong!

Than rồi, rút kiếm tự vẫn! Lưu-Tích vội giằng lại:

- Để tôi tử-chiến, cướp đường cứu Minh-công!

Dứt lời, xông ra đánh Cao-Lãm. Nhưng giao phong chưa được

ba hiệp, Tích bị Lãm chém một đao chết lăn xuống chân ngựa. Huyền-Đức càng sợ, đang toan thân ra giao chiến, bỗng thấy hậu quân Cao-Lãm rối loạn cả lên. Một tướng hùng hổ xung trận đánh vào. Ngọn giáo dài vừa vung lên đã đâm trúng Cao-Lãm ngã ngựa chết lăn! Huyền-Đức nhìn rõ Triệu-Vân tới cứu, mừng rỡ vô cùng. [523]

Vân thúc ngựa vung giáo đánh tan đoàn quân phía sau cứu Cao-Lãm, rồi lại xông lên phía trước đánh Trương-Cáp. Cáp đánh với Vân hơn ba mươi hiệp thì quất ngựa bỏ chạy. Vân thừa thế đánh rấn mở đường, nhưng bị quân Tào giữ chặt ở cửa núi, đường hẹp không sao qua thoát. Đang lúc Vân mệt sức xung sát, bỗng thấy Quan-Vân-Trường dẫn Chu-Thương cùng ba trăm quân tới, hai mặt đánh dồn một trận Trương-Cáp phải kéo quân bỏ chạy lên núi. Thế là hai cánh quân cùng ra khỏi ải, kéo tới chiếm lấy đường hiểm hạ trại.

Huyền-Đức sai Vân-Trường đi tìm Trương-Phi.[524]

Nguyên lai, Trương-Phi đi cứu Cung-Đô, khi tới nơi thì Đô đã bị Hạ-hầu-Uyên giết chết. Phi hăng lên đánh giết, Hạ-hầu-Uyên phải bỏ chạy, Phi đuổi theo thì bị Nhạc-Tiến kéo quân đến vây kín. Bấy giờ Vân-Trường kéo đi, gặp một ít quân bị thua, liền hỏi lối mà tiến, rồi xông tới đánh. Nhạc-Tiến phải bỏ chạy, ông cứu được Trương-Phi, cùng nhau về ra mắt Huyền-Đức.

Bỗng có tin báo đại-đội quân Tào đang đuổi tới. Huyền-Đức bèn giao bọn Tôn-Càn bảo-hộ gia-quyến đi trước. Còn mình cùng Quan, Trương, Triệu-Vân đi sau, vừa đánh vừa chạy. Tháo thấy Huyền-Đức chạy đã xa, quân sĩ thì mệt mỏi, bèn thu quân về không đuổi nữa. Huyền-Đức chỉ còn không đầy một ngàn quân tàn, rút chạy thật là khốn đốn. Đến một con sông, gọi thổ dân ra hỏi, mới biết là sông Hán-giang. Bèn tạm đóng trại nghỉ ngơi. Thổ dân biết là "Lưu-sứ-quân", rủ nhau đem dê, rượu dâng. Chúa tôi bèn họp nhau uống rượu trên bãi cát. Rượu ngà ngà say, Huyền-Đức cất tiếng than rằng:

- Ôi! Như Chư-tướng đây, đều có tài vương tá. Thế mà không may lại theo Lưu-Bị! Bị này số mệnh cùng quẫn để lụy cho chư-

quân. Long đong đã bao phen, mà ngày nay thân vẫn trơ trọi, không có một mảnh đất cắm gươm! Vậy Chư-tướng còn đợi gì mà không bỏ Bị này, đi tìm một minh chúa để lập công danh?

Mọi người nghe nói, đều che mặt mà khóc. Nhưng Vân-Trường khẳng khái nói:

- Anh nói thế là lầm. Xưa Cao-Tổ tranh thiên-hạ với Hạng-Vũ, đã thua Vũ bao nhiêu trận! Thế mà về sau chỉ thắng một trận Cửu-Lý-Sơn là thành công, mở ra cơ nghiệp bốn trăm năm nay. Vậy thì "thắng bại là việc thường của nhà binh". Sao anh nản lòng thoái chí?

Tôn-Càn nói:

- Thành bại có thời, không nên nản chí. Từ đây tới Kinh-châu chẳng còn bao xa. Hiện Lưu-Cảnh-Thăng tọa chấn chính quân, binh nhiều lương đủ, lại tông thân nhà Hán, sao Chúa-côn không tìm tới mà nhờ?

Huyền-Đức nói:

- Sợ Cảnh-Thăng không dung?

Càn nói:

- Tôi xin qua đó trước, để thuyết giải, khiến Cảnh-Thăng phải thân ra biên cảnh đón Chúa-công!

Huyền-Đức mừng lòng, liền sai Tôn-Càn đi suốt đêm sang Kinh-châu. Khi đến thành, Càn vào ra mắt Lưu-Biểu. Thi lễ xong, Biểu hỏi:

- Ông đã theo Huyền-Đức. Nay tới đây có việc gì?

Càn thưa:

- Lưu Sứ-quân là bậc anh hùng trong thiên hạ, tuy binh đơn tướng ít mà chí lớn khuông phò xã-tắc. Lưu-Tích, Cung-Đô ở Nhữ-nam chẳng thân thích gì, cũng đem cái chết giúp công. Minh-công với Sứ-quân cùng là con cháu nhà Hán. Nay Sứ-quân mới thua, muốn qua Giang-đông nhờ vả Tôn-Quyền, nhưng Càn

này can rằng: “Không nên bỏ chỗ thân tộc mà theo người dung. Có Lưu-Tướng-quân ở Kinh-châu đây, vốn lễ hiền ái sĩ, người tài tuấn đến theo như nước sông về bể cả, lại có tình đồng-tông với Sứ-quân, sao không tìm đến?”. Vì thế Sứ-quân mới sai Càn tới trước bái bạch, đợi xem tôn mệnh thế nào?

Biểu mừng rỡ nói:

- Huyền-Đức là em ta. Từ lâu vẫn muốn gặp mặt chuyện trò mà chưa có dịp. Nay đã có lòng huệ cố, thật là may lắm!

Thái-Mạo nói dèm rằng:

- Không nên! Lưu-Bị trước giúp Lã-Bố, sau nhờ Tào-Tháo, gần đây lại theo Viên-Thiệu... mà rồi chẳng chung thủy với ai cả, đủ biết tư cách người ấy thế nào. Nay nếu Chúa-công thâu nạp, ắt Tào-Tháo đem binh tới đánh ta, tự dưng gây cuộc can qua vô ích. Chi bằng chém đầu Lưu-Bị hiến Tào-Tháo, ắt Tháo phải trọng đãi Chúa-công!

Tôn-Càn nghiêm sắc mặt nói:

- Tôi không phải hạng sợ chết đâu! Nhưng ông nên biết: Lưu Sứ-quân một lòng trung vì nước, bọn Tào-Tháo, Viên-Thiệu, Lã-Bố không đáng so cùng. Trước đây Lưu Sứ-quân chẳng qua bất đắc dĩ phải theo họ. Nay nghe Lưu-Tướng-quân cũng là con cháu Hán-Triều, tình thiết đồng tông, nên không quản đường ngàn dặm mà tìm tới. Sao ông ăn nói gièm pha, ghen ghét người hiền như thế?

Lưu-Biểu nghe qua mắng Thái-Mạo rằng:

- Ý ta đã quyết, ngươi chớ nhiều lời!

Thái-Mạo vừa ức vừa thẹn, lui ra. Biểu mới sai Tôn-Càn về trước báo với Huyền-Đức. Rồi sửa soạn xe ngựa, thân ra ngoài thành ba mươi dặm đón tiếp.

Khi Huyền-Đức tới gặp Lưu-Biểu thì rất mực cung kính. Biểu cũng lấy lễ đáp lại. Rồi Huyền-Đức dẫn Quan, Trương ra bái kiến. Biểu bèn đưa Huyền-Đức cùng mọi người vào thành Kinh-châu,

sai dọn dẹp mấy ngôi nhà cho ở.

Nói về Tào-Tháo, khi dò biết Huyền-Đức chạy sang Kinh-châu theo Lưu-Biểu, thì muốn kéo quân tới đánh. Trình-Dục can rằng:

- Chưa trừ được Viên-Thiệu mà vội đánh Kinh-Tương, nếu Thiệu lại vùng lên thì thắng bại chưa biết ra sao. Chi bằng hãy đem quân về Hứa-đô nghỉ ngơi, luyện tập cho tinh-nhuệ, đợi sang xuân ấm áp sẽ ra quân, trước phá Viên-Thiệu sau lấy Kinh-Tương, ắt cả hai cái lợi Nam Bắc chỉ một phen mà thâu được hết.

Tháo nghe lời, rút binh về.

Mùa xuân năm sau là năm Kiến-an thứ 8, vào tháng giêng, Tháo lại bàn việc hưng binh. Trước khi Hạ-hầu-Đôn, Mãn-Sủng trấn thủ Nhữ-nam chống Lưu-Biểu, để Tào-Nhân, Tuân-Húc ở nhà giữ Hứa-đô, rồi Tháo tự thống lĩnh đại-quân kéo lên đóng Quan-độ.

Về phần Viên-Thiệu, bị cảm mạo từ năm trước, chứng thổ huyết bấy giờ mới tạm bớt, đã bàn việc đánh Hứa-đô. Thẩm-Phối can rằng:

- Năm ngoái mới thua ở Quan-độ, Thương-đình, lòng quân chưa phấn chấn lên được. Hãy đắp lũy cao, đào hào sâu phòng giữ, dưỡng sức lực quân dân.

Đang lúc thương nghị, thì có tin báo:

- Tào-Tháo lại tiến binh lên Quan-độ, tới đánh Ký-châu!

Thiệu nói:

- Nếu để giặc tới chân thành, bức sát bờ hào mới cự địch thì muộn mất. Ta phải tự lĩnh đại quân đi đón đánh mới được!

Viên-Thượng can rằng:

- Bệnh Phụ-thân chưa yên, không nên viễn chinh. Xin cho con đem quân đi trước đánh giặc.

Thiệu ưng cho. Lại sai người qua Thanh-châu gọi Viên-Đàm, qua U-châu gọi Viên-Hy, tới Tinh-châu gọi Cao-Cán, để quân mã

bốn châu cùng hợp sức phá Tào. Đó chính là:

"Trống trận Nhữ-nam vừa dứt tiếng,

"Chiêng hồi Hà-bắc lại rền vang...

Chưa biết chiến-trường Hà-bắc ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *"Trước kia, khi Trần-Lâm thảo hịch kể tội Tào-Tháo thì chưa có việc "tờ chiếu đai áo". Vì lúc ấy mưu Đổng-Thừa chưa lộ, nên tờ mật chiếu không được công bố. Cho đến khi đối trận với Tháo ở Quan-độ, Viên-Thiệu mới nói rằng: "Ta vâng tờ mật chiếu đai áo đánh giặc đây!". Một lời nói ấy làm ba quân nức lòng, chẳng cần Trần-Lâm phải viết thêm tờ hịch nữa vậy. Tuy nhiên, Thiệu vẫn chưa đọc tờ chiếu trước ba quân. Mãi đến khi đối trận với Tháo ở Nhương-sơn, Huyền-Đức mới đem nguyên văn tờ chiếu ấy ra, lớn tiếng đọc rõ ràng từng chữ. Đó mới là một việc thống khoái vô cùng. Thật là nêu rõ Đại nghĩa đường hoàng. Huyền-Đức đã thắng Tháo ở điểm đó! Chứ đâu có nên căn cứ vào thắng, bại mà luận Đại nghĩa về ai?*

• *Tô-Lão-Tuyền đọc chuyện đến đây, than rằng: Tào-Mạnh-Đức với Viên-Bản-Sơ hơn kém hưng vong vì điểm quyết đoán và độ lượng vậy. Như Mạnh-Đức trước khi đánh Ô-Hoàn, có người can không nên. Mạnh-Đức cứ đánh và thắng trận, nhưng lại nói rằng: "Ta gặp may mà thắng đây! Người can gián ta lúc trước, là vì kế vẹn toàn mà can vậy". Rồi vẫn thưởng cho người ấy, và dặn rằng: "Từ nay có ý gì cứ việc nói, đừng ngại". Viên-Bản-Sơ bị thua ở Quan-độ lại nghĩ rằng: "Ai nghe ta bại trận cũng buồn, chỉ riêng Điền-Phong không buồn, lại sung sướng vì đã nói trúng!". Rồi giết Điền-Phong!*

• *Than ôi! Bầy mưu cho minh chúa (Tào-Tháo) tuy lời trung nghĩa không ứng nghiệm với kết quả, vẫn còn được khen.*

• *Bầy mưu cho hôn chúa (Viên-Thiệu) tuy lời trung đã ứng nghiệm, vẫn còn bị tội! Sao mà đôi bên khác nhau đến thế?*

• *Huyền-Đức thế nhỏ, mà Tháo không dám coi thường. Viên-Thiệu*

thế lớn mà Tháo dám coi thường. Tuy nhiên không những trận đánh Từ-châu Tháo mai phục tám mặt, lấy hết sức lớn chống sức nhỏ, không dám coi thường Huyền-Đức; mà trong trận Thương-đình, Tháo cũng mai phục mười mặt, lấy hết sức lớn chống sức lớn, chứ cũng không dám coi thường Bản-Sơ. Thế mới biết, con sư-tử dù muốn bắt thỏ hay bắt voi, đều phải dùng toàn lực. Tào-Tháo quả là tay giỏi dùng binh vậy.

• Huyền-Đức với Tào-Tháo trước là bạn mà sau ra thù. Huyền-Đức với Viên-Thiệu trước không ưa nhau mà kết làm vây cánh. Huyền-Đức với Lã-Bố trước là địch thủ mà sau là bạn, rồi lại là thù địch. Huyền-Đức với Tôn-Quyền trước là bạn mà sau là địch thủ. Đã là địch thủ mà lại kết làm vây cánh.

• Huyền-Đức ở Từ-châu, trước làm chủ, sau hóa khách. Duy cái hồi ở bên Lưu-Biểu có thể nói là: "thủy chung như nhất". Tiếc rằng Biểu không biết cùng Huyền-Đức làm nên việc lớn vậy.

• Huyền-Đức cùng các tướng uống rượu trên bãi sông mà tỏ lời tiếc cho tài các tướng, khuyên các tướng bỏ ra đi... Chính là để giữ vững lấy lòng các tướng vậy. Cũng như xưa kia hồi Cữu-Phạm theo Trùng-Nhĩ về nước Tấn: ngỏ lời từ biệt công tử xin xa rời công tử... mà chính là muốn theo Công-tử vậy. Khuyên ra đi mà lòng người càng trung kiên. Từ biệt người mà lòng người càng cố kết. Một bên đang trong lúc hoạn nạn gay go. Một bên sắp được hưởng an lạc. Một bên là chúa an ủi bề tôi. Một bên là bề tôi kết tâm với chúa. Tuy ở hai cục diện khác nhau, nhưng cái phương pháp cố kết giống nhau vậy.

• Trong hồi này, tác-giả dùng nhiều bút pháp: phục-bút có, bổ-bút có, chuyển-bút có, hoán-bút có. Như chuyện anh em Đàm, Thượng nhà Viên tranh giành nhau, chỉ mới là một mối lo, thế mà đã xuất ra từ miệng Quách-Đồ, đó là một phục-bút. Việc Lưu-Bị nương dựa Tôn-Quyền còn cách mấy hồi nữa mới đến, mà ở hồi này Tôn-Càn đã nói ra miệng. Đó là hai phục-bút. Việc Lưu-Bị vọt ngựa qua Đàn-khê trốn nạn, cũng còn cách nhiều hồi nữa, mà ở hồi này Thái-Mạo đã nói lộ ý muốn hại Lưu-Bị. Đó đều là phép "phục-bút" vậy.

• Sao Hoàng-tinh xuất hiện là việc xảy ra từ đời Hoàn-đế, đến đây

được bổ thêm một nét bút. Việc Viên-Thiệu yêu con út đã được nói đến ở quyển trước, nhưng chưa nói rõ con út là ai, đến đây mới rõ là Viên-Thượng. Đó là một bổ-bút. Việc Viên-Đàm trấn thủ Thanh-châu đã được nói đến từ trước. Viên-Hy, Cao-Cán trấn giữ U, Tinh cũng đã nói rõ. Và đến đây mới được kể rõ ràng. Đó là phép "bổ-bút" vậy.

• Viên-Thiệu bại trận nản lòng, đang bàn việc lập con kế-nghiệp, bỗng nhân việc hai con một cháu kéo quân về trợ chiến, mà Thiệu lại phấn khởi, kéo đi đánh Tào. Đó là một chuyển bút.

• Tháo thừa thắng đang sắp tiến đánh Thiệu, bỗng nhân lúa chin của dân mà ngừng, rồi thêm việc Lưu-Bị tiến đánh Hứa-đô, phải về cứu gấp. Đó là một chuyển bút đột ngột.

• Lưu-Bị đã sang Kinh-châu. Tháo muốn tiến theo sang đánh Lưu-Biểu, bỗng vì Trình-Dục can ngăn, lại để Biểu đó mà quay về đánh Thiệu. Đó đều là phép "chuyển-bút" vậy.

• Trận đánh Thương-Đình, Tào-Tháo bầy mưu, Viên-Thiệu mắc mưu, hai phen trước sau được kể rõ ràng. Đến trận đánh Nhữ-nam. Chỉ việc kể việc Lưu-Bị mắc mưu lừa, mà không kể Tào-Tháo bày kế. Kể "tiền ẩn hậu hiện" như thế là dùng phép "hoán bút" vậy.

• Việc Viên-Thiệu đưa gươm đi giết Điền-Phong, việc Phong đón gươm của Thiệu, cũng như Lưu-Bị sang theo Lưu-Biểu. Biểu đón tiếp Bị... đều được tả tường tận cả hai mặt. Đến việc Lưu-Bị thua thì tả thực, mà việc Cung-Đô bị thua lại tả hư. Đó cũng là phép "hoán bút" vậy.

• Viết văn ký sự mà dùng những bút pháp như trên, quả là tuyệt diệu.

Hồi thứ 32

Đại Ký-châu Viên-Thượng tranh phong, Khơi Chương-thủy, Hứa-Du hiến kế

Nói về Viên-Thượng, từ khi giết được Sử-Hoán, tự phụ là khỏe, nên bấy giờ không đợi hai anh đến, một mình đem ngay mấy vạn quân tới Lê-Dương trước, đón đánh tiền đội quân Tào. Trương-Liêu giục ngựa đi đầu, Thượng vung giáo tới đánh. Đánh chưa được ba hiệp, Thượng đỡ gạt không nổi, phải thua chạy. Liêu thừa kế thúc quân đánh giết. Thượng chẳng biết chống giữ ra sao, chỉ kéo quân chạy một mạch về Ký-châu.

Viên-Thiệu nghe tin con bị thua chạy về, lại đâm hoảng-hốt xúc-động! Rồi bệnh cũ tái phát, mửa liền mấy đấu máu mồm, ngất lăn xuống đất. Lưu-phu-nhân vội sai cứu đỡ vào nội đường. Bệnh Thiệu dần dần nguy kịch. Lưu-phu-nhân liền mời Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ vào thẳng bên giường Thiệu bàn tính hậu sự. Bấy giờ Thiệu không nói được nữa, chỉ còn lấy tay ra hiệu mà thôi. Lưu-phu-nhân hỏi:

- Liệu thằng Thượng có kế tự được không?

Thiệu gật đầu. Thẩm-Phối liền đến bên giường viết tờ di chúc. Rồi Thiệu bỗng vặn mình kêu lớn lên một tiếng, lại thổ ra hơn một đấu máu nữa mà chết. Người sau có thơ rằng:

"Nhà bốn đời khanh tướng nổi danh,

"Thanh niên đắc chí tự tung hoành.

"Ba nghìn tuấn kiệt: khoe nhiều khách,

"Trăm vạn tì hưu: tiếng lắm binh.

http://tieulun.hopto.org

"Lông phượng gan... gà công hóa uổng,

"Da hùm cốt... hoẵng việc khôn thành!

"Xót xa thêm nỗi thân vừa thác,

"Con cái tương-tàn, nội biến sinh!

Nguyên văn:

"Luy thế công khanh lập đại danh,

"Thiếu niên ý khí tự tung hoành.

"Không chiêu tuấn kiệt tam thiên khách,

"Mạn hữu anh hùng bách vạn binh.

"Dương chất hổ bì, công bất tựu,

"Phượng mao kê đởm sự nan thành.

"Canh liên nhất chủng thương tâm xứ,

"Gia nạn đồ diên lưỡng đệ huynh.

Viên-Thiệu mất rồi, bọn Thẩm-Phối lo việc tang ma. Năm cô nàng hầu diễm lệ vốn được Thiệu sủng-ái, bấy giờ bị Lưu-phu-nhân bắt ra giết hết.[525] lại sợ âm hồn các cô về chin suối tái ngộ với chồng, mụ Lưu còn sai gọt tóc, vạc mặt, khoét mắt và băm vằm năm cái thây ma ấy ra. Máu ghen lạ đời và tàn ác đến thế là cùng cực!

Viên-Thượng sợ có kẻ oán mà mưu hại, bèn sai bắt thân nhân gia thuộc các cô này đem ra giết hết.[526] Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ lập Viên-Thượng làm Đại-Tư-mã Tướng-quân, kiêm lĩnh: "Tinh, U, Thanh, Ký-châu Mục", đưa thư báo tang đi khắp nơi.

Bấy giờ Viên-Đàm đã kéo quân rời Thanh-châu, bỗng nghe tin cha mất, liền họp Quách-Đồ, Tân-Bình bàn tính. Đồ nói:

- Chúa-công không có mặt ở Ký-châu, ắt Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ lập Hiển-Phủ làm chúa rồi. Ta phải đi gấp đến nơi!

Tân-Bình nói:

- Chắc Thẩm, Phùng hai tên đã dự định cơ mưu. Đến gấp sợ mang tai vạ!

Viên-Đàm hỏi:

- Thế thì biết làm sao?

Quách-Đồ nói:

- Cứ đóng quân ở ngoài thành, chờ xem động tĩnh. Để tôi thân vào trước dò xét xem sao.

Đàm nghe lời, kéo quân đóng bên ngoài thành Ký-châu. Rồi Quách-Đồ vào ra mắt Viên-Thượng. Thi lễ xong, Thượng hỏi:

- Sao anh ta không đến?

Đồ thưa:

- Vì còn đau, phải nằm dưỡng bệnh trong quân, không vào tương kiến được.

Thượng nói:

- Vâng di-mệnh Phụ-thân lập ta làm chủ, vậy gia-phong anh ta làm Xa-kỵ Tướng-quân. Nay trước mắt quân Tào tấn công, các anh ta hãy làm tiền bộ, ta theo sau điều quân tiếp ứng ngay.

Đồ nói:

- Hiện trong quân thiếu người bàn định mưu lược. Vậy xin cho Thẩm-Chính-Nam và Phùng-Nguyên-Đô tới giúp sức.

Thượng nói:

- Ta cũng cần hai người này để sớm tối trù hoạch kế sách, để cho đi sao được?

- Thế thì trong hai người, xin cho một người vậy.

Thượng bất đắc dĩ phải cho đi, bèn bảo hai người rút thăm, ai trúng thì đi... Phùng-Kỷ rút trúng, Thượng liền sai Kỷ đem ấn thụ cùng Quách-Đồ tới trại quân Viên-Đàm. Kỷ theo Đồ vào trung quân, thấy Đàm chẳng đau ốm gì, thì lòng rất áy náy, bèn dâng ấn tín lên. Đàm giận lắm, muốn chém đầu Kỷ. Nhưng Quách-Đồ

bí mật can rằng:

- Nay quân Tào áp sát bờ cõi, bây giờ hãy cứ tạm giữ Phùng-Kỷ ở đây để Thượng yên lòng. Đợi phá Tào xong, sẽ về tranh Ký-châu cũng chưa muộn.

Đàm nghe lời, liền nhổ trại khởi hành, trước đến Lê-Dương chống nhau với quân Tào. Đàm sai đại tướng Uông-Chiêu ra đánh. Thào sai Từ-Hoảng xuất trận. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp, Hoảng đã chém Chiêu một búa chết lăn. Quân Tào thừa thế đánh tràn. Quân Viên thua to. Đàm phải thu thập bại quân rút về Lê-Dương, rồi sai người về cầu cứu với Thượng.

Thượng với Thẩm-Phối bàn tính, rồi chỉ gửi năm ngàn quân đến giúp. Nhưng Tào-Tháo do thám được tin cứu quân sắp đến, liền sai Nhạc-Tiến, Lý-Điển kéo đi đón đường chặn đánh, hai mặt đổ ra vây kín, giết hết 5 ngàn quân Viên.

Đàm nghe tin Thượng chỉ phát có 5 ngàn quân, lại bị chặn giết hết rồi, thì nổi giận, gọi Phùng-Kỷ trách mắng.

Kỷ nói:

- Để tôi viết thư cho Chúa-công, xin thân tới cứu.

Đàm liền truyền Kỷ viết thư sai người mang về Ký-châu cho Thượng. Thượng lại bàn với Thẩm-Phối. Phối nói:

- Quách-Đồ đa mưu, trước đây sở dĩ không gây chuyện tranh ngôi mà ra đi, là vì quân Tào uy hiếp bờ cõi. Nay nếu phá được Tào-Tháo, ắt Thanh-châu tranh Ký-châu. Chi bằng đừng gửi cứu binh, mượn tay Tháo trừ quách đi cho yên.

Thượng nghe lời, không phát binh nữa, cho sứ giả trở về báo rõ. Đàm nghe tin đùng đùng nổi giận, lập tức chém đầu Phùng-Kỷ[527] rồi bàn việc... hàng Tào. Nhưng sớm đã có quân tế tác dò biết, mật báo về Ký-châu. Thượng bàn với Thẩm-Phối:

- Nếu Đàm hàng Tào, hợp sức cùng đánh, thì Ký-châu nguy mất!

Nói rồi để Thẩm-Phối cùng đại tướng Tô-Do giữ Ký-châu.

Thượng tự lĩnh đại-quân đến Lê-Dương cứu Đàm. Thượng hỏi trong quân:

- Ai dám làm đại-tướng tiền bộ?

Có hai anh em Lã-Khoáng, Lã-Tường xin đi. Thượng điểm cho 3 vạn binh, sai làm tiên-phong, kéo đến Lê-Dương trước. Đàm nghe tin Thượng thân chinh tới cứu, thì mừng rỡ, bèn bãi bỏ ý định hàng Tào.[528]

Đàm dồn binh trong thành. Thượng đóng quân ngoài thành Lê-Dương làm thế "ỷ dốc". Rồi vài hôm sau, Viên-Hy, Cao-Cán cũng đều kéo quân đến, đóng thành ba trại ngoài thành, ngày ngày xuất binh giao chiến với Tào-Tháo. Nhưng quân Thượng cứ thua mãi, quân Tháo thắng luôn nhiều trận. Đến tháng hai năm Kiến-an thứ 8, Tháo chia quân ra nhiều cánh đánh tràn. Đàm, Hy, Thượng, Cán đều thua to, phải bỏ Lê-Dương mà chạy. Tháo dẫn binh đến Ký-châu. Đàm, Thượng chạy vào thành cố thủ. Hy và Cán thì ra cách thành 30 dặm hạ trại, hư trương thanh thế. Quân Tào đánh thành luôn mấy ngày không vỡ Quách-Gia nói:

"- Họ Viên bỏ con trưởng lập con út. Mấy anh em trong nhà hiện đang ngấm ngầm mưu tính lẫn nhau, ai có bè đảng ấy. Nguy cấp thì cứu nhau. Nhưng hết nguy lại tranh nhau. Vậy ta nên kéo quân về Nam, nhằm hướng Kinh-châu đánh Lưu-Biểu. Đợi khi anh em họ Viên tranh nhau, ta nhân nội biến mà đánh, thì chỉ một trận là xong.

Tháo khen là phải, bèn cử Giả-Hủ làm Thái-thú trấn giữ Lê-Dương, sai Tào-Hồng đóng quân Quan-độ. Tháo kéo đại quân nhằm hướng Nam tiến xuống Kinh-châu.

***

Đàm, Thượng dò biết Tháo đã phải lui, liền cùng nhau mở tiệc ăn mừng. Viên-Hy, Cao-Cán ai về châu nấy.

Bấy giờ Đàm mới họp Quách-Đồ, Tân-Bình, bàn rằng:

- Ta là con trưởng, mà không được nối nghiệp cha. Thượng là con út do kế-mẫu sinh ra, lại được tước lớn. Ta thật không bằng

lòng.

Quách-Đồ hiến kế:

- Chúa-công nên đem quân ra đóng ngoài thành, rồi giả tảng mời Hiền-Phủ, Thẩm-Phối đến uống rượu, phục quân đao-phủ giết đi, thế là xong việc lớn.

Đàm nghe lời, sửa soạn kế ấy. Chợt nhớ có quan Biệt-giá là Vương-Tu từ Thanh-châu đến. Đàm đem kế ấy bàn với Tu. Tu can rằng:

- Anh với em tức là tay phải với tay trái. Nay đang lo địch với người ngoài, mà tự chặt tay chân mình, còn nói "ta tất thắng" được chăng? Bỏ anh em không thương yêu, thì thiên hạ còn ai yêu mình? Ai bầy kế gièm pha, ly-gián tình cốt nhục như thế, chỉ biết cầu cái lợi chốc lát. Xin Chúa-công bịt tai, chớ nghe!

Đàm nghe nói, tức giận mắng đuổi Vương-Tu đi, rồi sai người đi mời Thượng. Thượng bàn với Thẩm-Phối. Phối nói:

- Đây là mưu gian Quách-Đồ! Nếu Chúa-công tới ắt bị tai vạ. Chi bằng thừa lúc này đánh gấp ngay đi.

Thượng nghe lời, bèn nai nịt lên ngựa, kéo 5 vạn quân ra ngoài thành[529]. Đàm thấy Thượng kéo binh ra, biết mưu đã bại lộ, cũng vội mặc giáp lên ngựa ra đánh. Thượng trông thấy Đàm liền mắng ầm lên. Đàm cũng mắng rằng:

- Mày đã bỏ thuốc độc hại cha, thoán đoạt tước vị! Giờ còn tới giết anh nữa à?

Dứt lời, hai anh em thân cầm khí giới lăn vào đánh nhau! Kết quả, Đàm thua to, kéo quân chạy. Thượng xông pha vào chỗ tên đá, đánh giết rất hăng.[530] Đàm kéo quân chạy về Bình-Nguyên, Thượng thu binh về Ký-châu.

Đàm về đến Bình-Nguyên, lại cùng với Quách-Đồ bàn việc tiến đánh nữa. Rồi sai tướng là Sầm-Bích kéo quân đi trước, Thượng dẫn quân ra khỏi Ký-châu. Hai bên dàn trận, kéo cờ đánh trống. Sầm-Bích thúc ngựa ra quát mắng. Thượng muốn thân ra đánh,

nhưng đại tướng Lã-Khoáng đã giục ngựa múa đao ra chém Sầm-Bích. Hai tướng giao phong được vài hiệp. Khoáng chém Bích chết lăn. Quân Đàm thua lớn, kéo chạy về Bình-Nguyên.

Thẩm-Phối khuyên Thượng tiến binh đuổi đánh tới nơi. Đàm chống không nổi, chạy vào thành Bình-Nguyên đóng cửa cố giữ. Thượng chia quân vây ba mặt đánh phá. Đàm lại bàn với Quách-Đồ. Đồ nói:

- Nay trong thành lương ít, quân kia lại tinh nhuệ, không thể địch nổi. Cứ như ngu ý, thì nên sai người đi xin hàng Tào-Tháo, để Tháo kéo quân đánh Ký-châu. Thượng ắt phải rút quân về cứu. Bấy giờ ta thả quân giáp-công, có thể bắt được bắt được Thượng. Tháo phá được quân Thượng thì ta chiếm hết lấy lương thảo cho quân ăn mà chống lại Tháo. Quân Tào từ xa tới, lương ăn không được tiếp ắt phải rút lui. Thế là ta giữ được Ký-Bắc, rồi sẽ mưu đồ thủ thêm...

Đàm nghe lời, bèn hỏi:

- Ai có thể đi sứ?

Đồ nói:

- Có em trai Tân-Bình là Tân-Tỷ, tự Tá-Trị, hiện làm Bình-Nguyên-Lệnh, là người ăn nói giỏi, có thể sai đi được.

Đàm liền sai đi triệu Tân-Tỷ. Tỷ vui vẻ đến ngay. Đàm viết thư trao cho, rồi sai 3 ngàn quân hộ tống Tỷ ra khỏi biên giới. Tỷ đi suốt đêm mang thư tới ra mắt Tháo. Bấy giờ Tháo đang đóng quân ở Tây-Bình để đánh Lưu-Biểu. Biểu cho Huyền-Đức kéo quân đi tiên phong nghênh địch. Hai bên chưa kịp giao-chiến, thì Tân-Tỷ tới trại Tào, vào ra mắt Tháo. Thi lễ xong, Tháo hỏi đến có việc gì. Tỷ đem ý muốn của Đàm bầy tỏ, rồi trình thư lên.

Tháo xem xong, lưu Tân-Tỷ lại trại, rồi họp văn võ bàn tính.

Trình-Dục nói:

- Viên-Đàm bị Viên-Thượng đánh gấp quá, bất đắc dĩ mà hàng, không nên tin.

Lã-Kiền, Mãn-Sủng cũng nói:

- Thừa-tướng đã đem quân đến đây, lẽ nào lại bỏ Lưu-Biểu mà đi giúp Viên-Đàm?

Nhưng Tuân-Du nói:

- Ba ông nói đều chưa đúng. Cứ như ngu ý mà đoán thì: đang giữa lúc Thiên-hạ hữu sự thế này, mà Lưu-Biểu chịu ngồi yên giữ một khoảng đất Giang-Hán, không dám bước ra khỏi cõi, đủ rõ là Biểu là hạng không có chí tiến thủ bốn phương. Còn họ Viên chiếm cứ bốn châu, có tới mấy chục vạn giáp binh. Nếu hai anh em Đàm, Thượng hòa mục với nhau, cùng giữ cơ nghiệp sẵn có, thì chưa biết thiên-hạ biến chuyển ra sao. Nay thừa lúc anh em đánh nhau, thế cùng phải hàng ta, ta hãy đem quân diệt Viên-Thượng trước. Rồi xem có xảy biến gì, thì diệt luôn Viên-Đàm. Thế là an-định thiên-hạ. Cơ hội này không nên bỏ lỡ.

Tháo rất mừng, mời Tân-Tỷ vào uống rượu rồi hỏi:

- Viên-Đàm hàng ta, là thực hay là trá đấy? Còn Viên-Thượng có thật dễ phá không?

Tỷ nói:

- Minh-công đừng hỏi rằng "thực" với "trá" làm gì nữa. Cứ luận cái tình đủ biết. Họ Viên mấy năm nay thua trận luôn, bên ngoài quân sĩ đổ máu phơi xương, bên trong mưu thần chết thảm. Nay anh em hiềm thù nhau, đất nước chia nai, lại thêm nạn đói kém thiên tai nguy khốn. Bất luận người trí, kẻ ngu ai ai cũng thấy cái cảnh đất lở ngói sụt rồi. Đây là lúc Trời diệt họ Viên vậy. Nay Minh-công cất quân đánh Nghiệp-đô, Viên-Thượng không về cứu thì mất sào-huyệt, mà kéo về thì bị Viên-Đàm đuổi đánh mặt sau. Bấy giờ lấy uy vũ của Minh-công mà đánh quân mệt mỏi, thì khác gì bão táp quét lá mùa thu! Sao không nhân lúc này mưu đồ Hà-bắc, mà lại đánh Kinh-châu? Kinh-châu là đất phong lạc, nước hòa dân thuận, chưa thể lay động được. Huống chi, xét tai vạ bốn phương, thì không vạ nào lớn bằng Hà-bắc! Bình định được Hà-bắc, ắt làm nên Bá nghiệp. Minh-công xét kỹ mà xem.

Tháo nghe xong, mừng rỡ bảo Tân-Tỷ:

- Tiếc rằng đến nay ta mới gặp được Tá-Trị, thật là muộn quá!

Liền đốc suất đại-quân ngay hôm ấy lên đường đánh Ký-châu.

Huyền-Đức thấy Tháo rút lui, nhưng sợ có mưu lừa, không dám đuổi đánh, bèn dẫn quân về Kinh-châu.

Nói về Viên-Thượng hay tin quân Tào qua sông Hoàng-Hà thì vội vàng rút quân về Nghiệp-đô, sai Lã-Khoáng, Lã-Tường đi đoạn hậu. Viên-Đàm thấy Thượng lui binh bèn đem hết quân mã Bình-Nguyên đuổi đánh. Theo chưa được mươi dặm bỗng nghe pháo lệnh nổ vang, hai cánh quân đổ ra: tả có Lã-Khoáng, hữu có Lã-Tường, hai anh em chặn đánh. Đàm gò cương ngựa lại hỏi hai tướng:

- Khi còn cha ta, ta chưa hề mạn đãi hai Tướng-quân! Sao nay nỡ theo ta làm phản, bức bách thế này?

Hai tướng nghe nói, đều xuống ngựa hàng Đàm. Đàm bảo:

- Đừng hàng ta! Hãy tới hàng Tào Thừa-tướng.

Hai tướng theo Đàm về trại. Đàm đợi quân Tào đến nơi, dẫn hai tướng ra mắt Tháo. Tháo rất mừng, gả con gái cho Đàm làm vợ[531] và bảo ngay Lã-Khoáng, Lã-Tường đứng làm mối nhà trai.[532] Đàm xin Tháo tiến đánh Ký-châu. Tháo nói:

- Lúc này lương thảo chưa được tiếp đều, việc vận tải khó khăn vất vả. Để ta theo con sông Tế, sông Hà, qua sông Kỳ vào sông Bạch-cau, cho đường chở lương được thông, rồi sau hãy tiến binh.

Rồi bảo Đàm hãy cứ ở Bình-Nguyên, Tháo dẫn quân về đóng Lê-Dương, phong Lã-Khoáng, Lã-Tường làm Liệt-Hầu, sai đi theo đại quân để sai khiến. Quách-Đồ thấy thế, bảo Đàm:

- Tào-Tháo đem con gái gả cho Chúa-công, e không thực lòng. Nay lại phong thưởng cho hai tướng và đem theo trong quân, ấy là có bụng lung lạc lòng người Hà-bắc đấy. Sau này ắt thành mối họa cho ta. Vậy Chúa-công nên khắc hai cái ấn Tướng-quân, ngầm sai người đem ban cho hai tướng, bảo làm nội ứng. Đợi khi

nào Tháo phá xong Thượng, sẽ thừa dịp trừ luôn Tháo.

Đàm nghe lời, bèn khắc hai ấn Tướng-quân, bí mật gửi hai anh em họ Lã. Nhưng Lã-Khoáng, Lã-Tường lĩnh ấn xong, lại đem vào bẩm với Tháo!

Tháo bật cười, bảo rằng:

- Viên-Đàm trao ấn này, muốn sai hai ngươi làm nội ứng, đợi ta phá xong Viên-Thượng thì nhân tiện mưu việc ngay bên trong đây! Hai ngươi hãy cứ nhận lấy: Ta đã có chủ trương.

Thế là Tháo có ý định giết Đàm từ đấy.

Còn Viên-Thượng ở Ký-châu, bàn với Thẩm-Phối:

- Nay Tào-Tháo đang chở lương vào Bạch-câu, ắt là đánh Ký-châu. Ta phải làm sao?

Phối nói:

- Nên truyền lịnh cho quan Trưởng ở Vũ-An là Doãn-Giai đóng giữ Mao-thành, kiểm soát suốt đường tải lương từ Thượng-đảng, và sai con trai Thư-Thụ là Thư-Hộc giữ Hàm-Đan làm thanh thế. Chúa-công thì tiến sang Bình-Nguyên đánh Đàm gấp rút, trước diệt Đàm, nhiên hậu phá Tào-Tháo.

Thượng mừng rỡ, để Thẩm-Phối với Trần-Lâm giữ Ký-châu, rồi sai hai tướng Mã-Diên, Trương-Khải đi tiên-phong, kéo quân suốt đêm đi đánh Bình-Nguyên. Đàm nghe quân Thượng tới nơi, vội cấp báo với Tháo. Tháo nói:

- Phen này ắt lấy được Ký-châu!

Đang bàn định. Bỗng Hứa-Du từ Hứa-xương tới nơi. Nghe tin Viên-Thượng lại đánh Viên-Đàm, Du liền vào bảo Tháo:

- Sao Thừa-tướng cứ ngồi ở đây mãi, định chờ... Thiên-lôi đánh chết anh em họ Viên chăng?

Tháo cười nói:

- Ta đã định liệu cả rồi.

Bèn sai Tào-Hồng tiến binh, trước đánh Nghiệp-đô, Tháo tự dẫn một đạo đi đánh Doãn-Giai.

Thấy quân Tào vào đất mình, Giai kéo quân ra nghênh địch, thúc ngựa xuất trận. Tháo gọi lớn:

- Hứa Trọng-Khang đâu?

Hứa-Chử đáp lời, vọt ngựa ra đánh Doãn-Giai. Giai trở tay không kịp, bị Chử chém một đao chết lăn xuống. Quân Viên bỏ chạy tán loạn. Tháo chiêu hàng được rất nhiều, rồi quay binh sang đánh Hàm-Đan. Thư-Hộc kéo quân ra đánh. Trương-Liêu giục ngựa ra giao phong. Đánh nhau được ba hiệp, Hộc thua chạy. Liêu đuổi theo, hai ngựa cách nhau không xa gì, Liêu bèn lấy cung bắn theo. Hộc trúng tên ngã ngựa. Tháo chỉ huy quân mã đánh giết. Quân Viên chạy tan hết. Thế là Tháo dẫn quân thẳng tới Ký-châu. Bấy giờ Tào-Hồng đã đến bên thành. Tháo hạ lệnh ba quân đắp ụ đất chung quanh rồi lại ngầm đào đường để đánh vào. Bên trong, Thẩm-Phối thiết kế giữ vững, pháp lệnh rất nghiêm. Tướng giữ cửa Đông là Phùng-Lễ, vì say rượu, sơ suất việc tuần phòng, bị Phối trách phạt nặng. Lễ oán hận, lẻn ra ngoài thành hàng Tháo. Tháo hỏi kế phá thành. Lễ nói:

- Bên trong "đột môn" kia[533] đất chắc. Có thể đào đường hầm tiến vào được.

Tháo bèn sai Phùng-Lễ dẫn ba trăm tráng-sĩ, thừa lúc đêm tối đào hầm xuyên vào...

Về phía trong thành, từ lúc Phùng-Lễ bỏ ra hàng Tào, Thẩm-Phối đêm đêm thân trèo lên thành, kiểm điểm quân sĩ, đôn đốc việc tuần phòng. Đêm ấy, Phối tới cái gác đột môn nọ đứng trông ra, thấy ngoài thành tối om tối mò không đèn đuốc gì cả, thì đoán ngay:

- Ắt Phùng-Lễ dẫn quân giặc đào hầm ở phía này.

Liền gọi những quân khỏe mạnh khuân vác đá, chất đầy ắp sau cánh cửa đột môn. Đá nặng đất sụp xuống, Phùng-Lễ cùng ba trăm tráng sĩ đều bị chôn sống trong lòng đất! Tháo bị thất bại

một phen, không dám dùng kế "địa đạo" nữa. Rồi lui quân ra chỗ bến sông để đợi Viên-Thượng kéo về.

Nói về Viên-Thượng, đang đánh Bình-Nguyên, bỗng nghe Tào-Tháo đã phá Doãn-Giai, Thư-Hộc, đem đại-quân vây khốn Ký-châu, Thượng vội rút quân về cứu. Bộ tướng Mã-Diên nói:

- Theo đường lớn mà đi, sợ bị phục binh Tào-Tháo. Ta nên đi đường nhỏ, vòng Tây-sơn ra cửa sông Phẫu-thủy mà cướp trại Tào, ắt giải được vòng vây.

Thượng nghe lời, tự dẫn đại quân đi trước, sai Mã-Diên, Trương-Khải đoạn hậu. Nhưng sớm đã có quân tế-tác phi báo Tào-Tháo. Tháo nói:

- Hắn đi đường lớn, thì ta còn phải tạm tránh. Nếu hắn đi đường nhỏ phía tây mà về, ta chỉ cần đánh một trận là bắt được. Chắc Viên-Thượng sẽ đốt lửa làm hiệu để trong thành đánh ra tiếp ứng, vậy ta nên chia binh ra mà đánh cả hai mặt.

Nói rồi sửa soạn đầy đủ. Bấy giờ Viên-Thượng ra cửa sông Phẫu-thủy, qua phía đông tới Dương-Bình, đóng dinh trong cái đình, cách thành Ký-châu mười bảy dặm, dàn quân dựa lưng vào bờ sông, rồi sai chất đống củi cỏ nỏ, đến đêm đốt lửa làm hiệu. Lại sai quan chủ-bạ Lý-Phu giả dạng Đô-đốc quân Tào, lén đi thẳng về thành kêu mở cửa. Thẩm-Phối nhận rõ tiếng Lý-Phu, mở cửa cho vào. Phu báo tin: Viên-Thượng đã dàn binh ở Dương-Bình-đình, chờ tiếp ứng. Nếu quân trong thành đánh ra, thì cũng đốt lửa làm hiệu. Thẩm-Phối bèn sai chất củi trong thành, đốt lửa để thông âm tín. Lý-Phu nói:

- Trong thành bây giờ cũng cạn lương rồi. Vậy xua những người già yếu, những binh lính tàn phế, cùng đàn bà con gái kéo ra trước giả xin hàng. Quân Tào ắt không đề phòng. Ta đem quân theo sau trăm họ, bất thình lình đánh tới, ắt thắng.

Thẩm-Phối nghe mẹo ấy. Hôm sau, trên mặt thành có lá cờ trắng, đề 6 chữ: "KÝ-CHÂU BÁCH-TÍNH ĐẦU HÀNG". Tháo trông thấy nói:

- Hẳn trong thành cạn lương, nên đuổi những dân già yếu ra hàng đã! Nhưng chắc có quân theo sau đánh ra. Phải đề phòng.

Bèn sai Trương-Liêu, Từ-Hoảng mỗi tướng đem ngay 3 ngàn quân, lên phục hai bên, rồi Tháo thân cưỡi ngựa, kéo cờ che lọng, thẳng tới dưới thành. Khi cửa thành mở, nhân-dân trăm-họ dẫn già trẻ dắt trẻ, tay cầm cờ trắng lũ lượt kéo ra. Dân chúng vừa ra hết, quả nhiên quân sĩ trong thành bất chợt xông ra! Tháo sai phất cờ đỏ làm hiệu. Tức thì Trương-Liêu, Từ-Hoảng hô quân đổ tới đánh giết loạn xạ. Quân trong thành lại phải chạy về. Tháo thân chinh phi ngựa đuổi tới cầu treo. Trên thành bắn xuống như mưa. Một mũi tên cắm ngay mũ Tào-Tháo, chỉ một chút nữa là thủng đầu! Các tướng vội cứu về trận. Nhưng Tào-Tháo thay áo, đổi ngựa lập tức, rồi dẫn ngay các tướng đi đánh trại Viên-Thượng. Thượng thân đi đánh, kéo hết các đạo quân ra một loạt. Hai bên hỗn chiến một trận. Thượng thua to, kéo bại binh lui về Tây-sơn hạ trại. Một mặt sai người đi giục Mã-Diên, Trương-Khải đem quân đến hội. Nhưng có ngờ đâu: Tháo đã sai Lã-Khoáng, Lã-Tường đi chiêu dụ được hai tướng rồi! Mã-Diên, Trương-Khải theo hai anh em họ Lã tới hàng Tháo. Tháo cũng phong hai tướng làm Liệt-Hầu. Rồi ngay hôm ấy, tiến binh đánh Tây-sơn, và sai 4 hàng tướng Khoáng, Tường, Diên, Khải đi cắt đứt đường chở lương của Viên-Thượng.

Thượng liệu sức không giữ nổi Tây-sơn, đang đêm phải bỏ chạy ra Lam-Khẩu. Đóng dinh lập trại chưa xong, bỗng bốn mặt lửa cháy sáng rực, phục binh đổ ra chém giết. Quân Thượng đại loạn, người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp đóng yên, bỏ chạy năm chục dặm. Thượng thế cùng lực kiệt, đành sai quan Thứ-sử Dự-châu là Âm-Quỷ đến trại Tháo xin hàng.

Tháo giả tảng cho hàng, nhưng ngay đêm ấy cho Trương-Liêu, Từ-Hoảng đến cướp trại. Thượng phải bỏ cả ấn tín Tiết Việt, áo giáp, xe lương... mà chạy đến Trung-sơn. Tháo quay binh về đánh Ký-châu, Hứa-Du bảo Tháo:

- Sao Thừa-tướng không khơi nước sông Chương-hà cho tràn vào thành?

Tháo nghe kế này, trước sai quân hãy đào hào lớn quanh thành, chu vi đến 40 dặm. Thẩm-Phối đứng trên thành, thấy quân Tào đào hào ở ngoài, nhưng hào nông lắm, thì cười thầm:

- Chúng định vét nước sông Chương để yểm thành đây. Nhưng sông sâu có đào sâu mới vét được, mà chúng đào cạn thế kia thì làm gì!

Vì thế, không lo nạn nước. Nhưng đêm ấy, Tháo bỗng thêm quân gấp mười, sai đào tận lực, đến khi trời sáng, ngòi sâu thêm xuống 2 trượng nữa. Rồi ngăn ngay nước sông Chương, khơi vào thành. Nước tràn vào thành ngập tới hai thước, lương thực lại thiếu, quân sĩ chết đói gần hết. Tân-Tỷ ở ngoài, lấy ngọn giáo xâu những mũ áo ấn tín của Viên-Thượng giơ cao lên mà gọi người trong thành ra hàng. Thẩm-Phối trông thấy, đùng đùng nổi giận, bắt cả nhà Tân-Tỷ già trẻ hơn 80 người lên mặt thành chém hết, rồi quăng đầu xuống! Tân-Tỷ đứng ngoài trông thấy, đau xót vô cùng, gào khóc thất thanh. Trong thành có Thẩm-Vinh là cháu Thẩm-Phối, vốn thân thiết với Tân-Tỷ, bấy giờ thấy chú mình hại cả nhà Tân-Tỷ, thì lòng căm giận, bèn bí mật viết một lá thư hẹn mở cổng dâng thành, buộc đầu mũi tên bắn ra ngoài.[534] Quân sĩ bắt được, đem trình Tân-Tỷ. Tỷ đem trình Tháo. Tháo bèn hạ lệnh:

- Khi vào thành, cấm không được giết hại già trẻ lớn bé nhà họ Viên. Quân dân ai chịu đầu hàng đều được tha tội!

Sáng hôm sau, Thẩm-Vinh mở toang cửa Tây đón quân Tào, Tân-Tỷ thúc ngựa chạy vào trước, quân sĩ theo sau vào chiếm Ký-châu.

Thẩm-Phối bấy giờ ở cái lầu trên góc Đông-Nam thành, thấy quân Tào đã kéo vào, liền dẫn vài kỵ binh xuống liều tử chiến, thì đụng ngay Từ-Hoảng. Hai ngựa vừa giao đầu, Hoảng đã bắt sống Thẩm-Phối, trói lại, điệu ra ngoài thành. Đang điệu đi, thì gặp Tân-Tỷ. Tỷ mắm môi, nghiến răng ken-két, lấy roi ngựa đập vào đầu Thẩm-Phối mà mắng:

- Thằng giặc khát máu! Hôm nay mày phải chết!

Phối lớn tiếng mắng lại:

- Đồ phản tặc cõng rắn rước voi! Mày nỡ đem thằng Tào-Tháo về phá Ký-châu. Tao ân-hận vì không băm vằm được mày đấy!

Từ-Hoảng giải Phối đến trình Tào-Tháo. Tháo hỏi Phối:

- Ngươi có biết ai mở cửa thành đón quân ta không?

- Không?

- Chính cháu ngươi là thằng Vinh đấy!

Phối căm giận nghiến răng nói:

- Thằng hư đốn khốn nạn gây nên nỗi này! Thật đồ mất dạy!

Tháo lại hỏi:

- Hôm nọ ta đến bên thành, tên đâu mà ngươi bắn ra nhiều thế?

Phối trợn mắt nói:

- Còn ít đấy! Tiếc rằng còn ít!

- Thế nào? Anh trung với họ Viên lắm, không ngờ đến nỗi này. Vậy có chịu hàng ta không?

- Không hàng! Không hàng!

Tân-Tỷ thấy Tháo dụ Thẩm-Phối thì khóc lóc thảm thiết, lạy phục xuống đất kêu lên:

- Cả nhà tôi hơn 80 mạng người bị tay thằng giặc này hại hết! Xin Thừa-tướng tru-lục nó đi, rửa hận cho tôi!...

Phối bảo Tỷ:

- Mày đừng lo! Tao sống làm bề tôi họ Viên, chết làm ma họ Viên, không thèm sàm nịnh a dua như lũ giặc chúng bay! Hãy giết ngay ta đi!

Tháo bèn điệu ra chém. Khi thụ hình, Phối còn bảo quân đao phủ:

- Chúa ta ở phương Bắc, đừng để ta chết quay mặt về hướng

Nam!

Rồi quay mặt về phía Bắc mà quỳ, vươn cổ ra chịu lưỡi đao.[535]

Người sau có thơ rằng:

"Hà-bắc nhiều trung-liệt,

"Ai bằng Thẩm-Phối chưa?

"Thiệt thân vì chúa kém,

"Nêu chí sánh người xưa.

"Trung-trực: lời không uốn,

"Thanh-liêm dạ chẳng nhơ.

"Đầu roi, còn hướng Bắc,

"Thẹn chết bọn "tùy cơ"!

Nguyên văn:

"Hà-Bắc đa danh-sĩ,

"Thùy như Thẩm-Chính-Nam?

"Mệnh nhân hôn-chúa táng,

"Tâm dữ cổ-nhân tham.

"Trung trực ngôn vô ẩn,

"Liêm năng chí bất tham.

"Lâm vong do Bắc diện,

"Hàng giả tẫn tu tàm.

Thẩm-Phối bị hành hình rồi, Tháo thương kẻ trung nghĩa cho an táng ở phía bắc thành Ký-châu. Sau đó, các tướng mời Tháo vào thành. Tháo vừa toan đi, chợt thấy quân đao-phủ điệu một người đến. Thì ra Trần-Lâm![536]

- Trước kia ngươi có viết hịch cho Bản-Sơ, cứ kể tội trạng ta là đủ. Sao còn lăng nhục cả đến ông cha ta như thế?

Lâm đành đáp rằng:

- Mũi tên đã đặt lên giây, thế tất... phải bắn![537]

Tả hữu khuyên Tháo giết đi. Nhưng Tháo lại thương tài, bèn tha cho Lâm và cử làm Tòng-sự.

Con trưởng Tháo là Tào-Phi cũng đi theo trong quân. Phi tên tự là Tử-Hoàn, năm ấy mười tám tuổi. Nhắc lại, ngày sinh Phi có đám mây hai sắc tía, tròn như cái lọng, che trên nóc nhà suốt một ngày không tan. Có người trông thấy, thầm bảo Tháo:

- Đây chính là khí-tượng Thiên-tử. Công-tử có số Đại-quý nhất đấy!

Năm tám tuổi, Phi đã biết làm văn, lớn lên có dật-tài thông kim bác cổ, giỏi nghề cưỡi ngựa bắn cung, ham thích múa kiếm. Bấy giờ Tháo phá được Ký-châu, Phi theo cha vào thành, đem quân tùy thân vào trước, thẳng tới nhà Viên-Thiệu, xuống ngựa tuốt gươm xông vào. Một tướng giữ cửa ngăn lại nói:

- Thừa-tướng đã có lệnh: cấm không ai được vào phủ Viên-Thiệu!

Nhưng Phi quát đuổi tướng ấy, rồi đi thẳng vào hậu đường. Chợt thấy hai người đàn bà đang ôm nhau khóc. Phi cầm gươm sấn tới để giết. Đó chính là:

"Khanh-tướng bốn đời, nay hóa mộng!

"Một nhà xương thịt: dưới gươm người...

Chưa biết hai người đàn bà đó là ai, tính mạng ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Người quân tử ngẫm cuộc đời nội loạn nhà họ Viên thì thấy rằng: Xưa nay mưu đồ đại sự, chưa có nhà ai anh em không hợp sức mà nên được. Ba anh em kết nghĩa Vườn-đào tuy khác họ mà tình như xương thịt, cho nên không kể vì mình hay vì anh em, ai ai cũng hết*

lòng cố kết. Như Tôn-Quyền tọa trấn đất Ngô, thì người anh biết nói: "anh không bằng em về điểm này, em không bằng anh ở điểm kia..." Tào-Tháo lập nước Ngụy thì có người em nói: "Thiên-hạ thà không có Hồng, chứ không thể không có ông". Đồng tâm đồng đức thì nên đại nghiệp.

• Đến như họ Viên thì: Trước Thiệu với Thuật đã không hợp nhau, sau Đàm với Thượng lại tranh giành mâu thuẫn nhau để kẻ địch thủ lợi. Trước sau thật than tiếc vô cùng.

• Khuyên giải cho anh em cốt nhục người ta, Vương-Tu thật giỏi thay! Theo di chúc người cha ắt phải để Thượng làm chúa. Theo cái lẽ "lập trưởng" chính đáng, thì phải để Đàm kế tự... Tuy nhiên, nếu Đàm có thể làm như Thái-Bá, thì Thượng có thể cứ nhận ngôi. Nếu Đàm không được như Thái-Bá, thì Thượng không nên nhận vậy. Nếu Thượng biết làm theo Thúc-Tề, thì Đàm không nên tranh giành. Cho nên Thẩm-Phối đi giúp người em đánh anh, ấy là làm bậy nốt. Chỉ có Vương-Tu là biết nói ra những lời vàng ngọc báu vậy.

• Cái lệ "bè đảng" gây tai họa thảm khốc thay! Xem việc nhà họ Viên, gây tai họa thảm khốc thay! Xem việc nhà họ Viên, thì lúc đầu các mưu sĩ lập đảng chia phe, sau đến hai Công-tử đối chọi tương tranh. Lúc đầu thì: Điền-Phong với Thư-Thụ một phe, Thẩm-Phối và Quách-Đồ một phe. Về sau Điền-Phong và Thư-Thụ bị hạ rồi, thì lại đến lượt Quách-Đồ, Thẩm-Phối chia làm hai đảng, kẻ giúp Đàm người giúp Thượng. Rồi Chính trong cái đảng Thẩm-Phối lại có Phùng-Kỷ chia thành hai cánh. Chính ở cái đảng Quách-Đồ lại có Tân-Bình chia thành hai cánh. Thậm chí đứa cháu Thẩm-Phối (là Thẩm-Vinh) còn phản chú để theo cánh với bạn. Em ruột Tân-Bình (là Tân-Tỷ) còn phản anh mà theo kẻ thù! Như thế thì có thể nói: Họ Viên diệt vong chính là cái lệ "bè đảng" vậy.

• Tào-Tháo khơi sông Chương để yểm bức Ký-châu cũng tương tự như khơi sông Tứ để yểm bức Hạ-Bì. Tuy nhiên, Tháo dùng "thủy công" ở miền Nam không lạ. Dùng nước ở Hà-bắc mới kỳ! Cái mưu "ao binh" ở Hạ-Bì là do mưu sĩ của Tháo đưa ra, không lấy làm lạ. Cái mưu yểm bức Ký-châu lại do bề tôi cũ của họ Viên đưa ra, ấy mới là kỳ. Vả cái nước "ao binh" ở Hạ-Bì chỉ là nước một con sông (Tứ).

Yểm bức Ký-châu, trước phải ngăn một con sông, thông một con sông để vận tải lương, rồi sau mới khơi một sông để phá địch. Thế là phải dùng đến ba sông vậy. Cái "nước" ở Hạ-Bì để báo thù ngọn "lửa" ở Bắc-Dương. Nhà kia dùng lửa, nhà này dùng nước, mỗi bên chỉ dùng một thứ. Đến như trận Ký-châu, thì trước có ngọn lửa đốt lương Hàn-Mãnh, và lửa đốt lương Bạch-câu, khơi nước Chương-hà. Đây là một nhà (Táo) làm cả hai việc: nước, lửa. Hầu-Thành vì dâng rượu, bị phạt mà hàng Tào. Phùng-Lễ cũng vì uống rượu bị phạt mà hàng Tào, nhưng mọi bên hàng sau khi nước sông đã vào thành thì không chết, một bên nước chưa vào thành đã hàng, lại chết. Thế mới thật lạ lùng. Ngụy-Tục đau giận thay cho nhà bạn mà dâng cửa thành ra hàng. Thẩm-Vinh cũng vì căm giận thay cho bạn mà dâng cửa thành. Hai bên cùng dâng cửa như nhau, nhưng Lã-Bố ở trong thành mà bị bắt. Viên-Thượng ở ngoài thành mà chưa bị bắt. Lại cũng lạ nữa. Có chỗ rất giống nhau, lại có chỗ rất khác nhau. Thế mới là kỳ diệu.

• *Trận đốt cháy đồn Ô-sào khiến người ta nhớ lại trận lửa đốt cháy lầu Dịch-Kinh. Thấy Thẩm-Phối bị giết mà người ta nhớ tới Cảnh-Vũ, Quan-Thuần bị giết. Cùng một đất Ký-châu, chỉ một cơn biến mà Hàn bỗng về tay Viên, rồi Viên bỗng về tay Tào! Trước kia, Hàn-Phức mất Ký-châu, Công-tôn-Toản tranh Ký-châu, mà Viên-Thiệu chiếm Ký-châu! Sau này Viên-Đàm mất Ký-châu, Viên-Thượng tranh Ký-châu mà Tháo được Ký-châu! Thật là hưng vong trong sớm tối, được mất chuyển vần. Cướp của người chưa được bao lâu đã bị người khác cướp. Đọc chuyện đến đây, ta phải than dài ba tiếng vậy.*

• *Trần-Lâm viết hịch nhục mạ cả Tào-Tung lẫn Tào-Đằng. Chửi như thế còn hơn là giết nữa. Thế mà Đào-Khiêm (vô tình) giết cha Tháo thì Tháo hăng hái đánh báo thù, sao Trần-Lâm chửi rủa sỉ nhục cha ông Tháo còn hơn giết nữa, mà Tháo lại không trả thù? Kể cũng lạ thay!*

Hồi thứ 33

Tào-Phi gặp loạn lấy Kiên-thị[538]
Quách-gia để mẹo định Liêu-đông

Nhắc lại, Tào-Phi bước vào phủ Viên-Thiệu, thấy hai người đàn bà đang khóc, toan rút gươm chém, bỗng thấy một đạo hồng-quang chóa mắt, vội dừng tay, hỏi:

- Các người là ai?

Một người đàn bà đáp:

- Tôi là Lưu-thị, vợ Viên Tướng-quân.

Phi lại hỏi:

- Còn người con gái này?

Lưu-thị đáp:

- Đây là Kiên-thị, vợ của con thứ chúng tôi là Viên-Hy. Vì Hy đi trận ở U-châu, nó không thể theo đi xa, nên ở lại đây.

Phi đưa tay kéo cô gái lại gần, thấy đầu tóc rối bù, mặt mũi nhem nhọ, bèn lấy vạt áo lau cho, rồi ngắm nghía... thì thấy khuôn mặt như hoa, làn da như ngọc, có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành! Phi bèn bảo Lưu-thị:

- Ta chính là con Tào Thừa-tướng đây. Ta sẽ che chở cho gia-đình bà. Mẹ con bà đừng sợ.

Nói rồi cầm gươm ngồi giữa nhà canh giữ.

Tào-Tháo đem chư tướng vào thành Ký-châu, khi tới gần, bỗng Hứa-Du thúc ngựa lên trước, lấy roi trỏ vào cửa thành, gọi bảo Tháo:

- A-man! Không có tôi thì đời nào anh vào được cửa này?

Tháo cười ầm lên. Các tướng nghe Du nói đều bất bình bực tức... Khi đến trước phủ Viên-Thiệu, Tháo hỏi:

- Đã có ai vào đây chưa?

Tướng giữ cửa thưa:

- Bẩm, có Thế-Tử ở trong này rồi ạ!

Tháo giận. Gọi Phi ra quở trách. Lưu-thị theo ra lạy chào, thưa rằng:

- May nhờ có Thế-Tử che chở, nhà thiếp mới được an toàn. Vậy xin dâng Kiên-thị để về hầu hạ Thế-Tử.

Tháo bảo gọi ra, Kiên-thị vái lạy. Tháo nhìn kỹ rồi khen:

- Thật đáng làm con dâu ta!

Bèn cho phép Phi lấy làm vợ.

Bình-định xong Ký-châu, Tháo thân tới mộ Viên-Thiệu bầy lễ tế, lạy hai lạy và khóc rất bi ai. Đoạn, quay lại bảo các quan:

- Xưa kia, khi ta với Bản-Sơ cùng khởi binh. Bản-Sơ có hỏi ta rằng: "Nếu việc triều-đình không êm thì nên giữ mặt nào?". Ta hỏi lại rằng: "Thế thì ý Túc-hạ định sao?". Bản-Sơ nói: "Mặt Nam thì tôi sẽ ngăn lấy Hoàng-Hà, mặt Bắc chặn lấy các xứ Yên, Đại, bao gồm cả dân vùng sa mạc, rồi ngoảnh mặt về Nam để tranh thiên-hạ. Liệu việc ấy nên chăng?". Ta đáp rằng: "Tôi thì dùng những người trí lực trong thiên-hạ, lấy đạo mà khu xử, muốn ở chỗ nào cũng được!". Than ôi! Những lời ấy nghe còn mang máng như vừa mới nói hôm qua, mà nay Bản-Sơ đã ra người thiên cổ. Cho nên ta không nén nổi dòng lệ bi thương!

Các quan nghe nói, đều cảm động. Tháo sai lấy vàng lụa, lương thực ban cho vợ con Thiệu là Lưu-thị, và ra lệnh rằng:

- Dân cư Hà-bắc khổ vì nạn binh đao đã nhiều, vậy ta miễn cho thuế má năm nay.

Rồi viết biểu tâu về triều, Tháo tự lĩnh chức Ký-châu-mục.

Một hôm, Hứa-Chử ra ngoài thành trở về, vừa giục ngựa vào cửa Đông thì gặp Hứa-Du. Du gọi bảo Chử:

- Không có ta thì các ngươi vào cửa này thế náo được?

Chử tức giận mắng:

- Lũ ta phải ngàn sống muôn chết, liều thân huyết chiến bao nhiêu trận mới chiếm được thành trì! Sao ngươi mở miệng như thế?

Du mắng lại:

- Chúng bay chỉ là lũ thất-phu! Bõ kể làm gì?

Hứa-Chử tức giận vô cùng, tuốt gươm chém ngay Hứa-Du,[539] xách thủ cấp về dâng Tháo, kể lại việc xảy ra, rồi nói:

- Vì hắn quá "vô lễ" nên tôi phải giết.

Tháo mắng Chử:

- Tử-Viễn là bạn cũ của ta, nên mới đùa thế chứ? Sao ngươi dám sát hại?

Tháo trách mắng Hứa-Chử mãi, rồi sai đem thi thể Hứa-Du an táng rất hậu. Sau đó Tháo cho người tìm kiếm các hiền-sĩ đất Ký-châu. Dân chúng cho biết:

- Có quan Ky.-Đô-úy Thôi-Diệm, tự là Quý-Khuê, vốn người Đông-vũ thành, hiện ở Thanh-Hà, trước đã mấy lần hiến kế hay cho Thiệu mà Thiệu không nghe nên cáo bệnh về ẩn dật.

Tháo liền triệu Diệm đến, cử làm Biệt-giá tòng-sự ở Ký-châu. Nhân thể, hỏi Diệm rằng:

- Ta vừa xét qua sổ hộ thành này, cộng tính được tới ba mươi vạn, quả là một châu lớn!

Thôi-Diệm nghiêm sắc mặt nói:

- Nay thiên-hạ chia xé, chín châu tan hoang.[540] Hai anh em họ Viên tranh nhau, dân Ký-châu phơi xương trắng đồng đầy nội. Thế mà Thừa-tướng tới chưa hỏi phong tục, chưa nghĩ cứu dân

khổ sở lầm than, đã vội tính sổ bộ, thì sĩ dân già trẻ bản châu còn mong gì nhớ ơn Thừa-tướng?

Tháo nghe nói, sắc mặt đổi ngay ra hối mà tạ lỗi, rồi đãi Diệm làm Thượng-khách. Định xong việc Ký-châu, Tháo sai người đi dò thám tin tức Viên-Đàm. Bấy giờ Đàm đang kéo quân đi cướp mấy nơi Cam-Lăng, An-Bình, Bột-Hải, Hà-Gian..., nghe tin Viên-Thượng thua chạy ra Trung-Sơn, liền đem quân tới đánh. Thượng không còn bụng nào chiến đầu, bỏ chạy sang U-châu với Viên-Hy. Thu hàng được hết quân sĩ của Thượng, Đàm muốn kéo về lấy lại Ký-châu.

Tháo cho người đi gọi, Đàm không tới. Tháo nổi giận, gửi thư tuyệt hôn, rồi tự thống lĩnh đại quân đi đánh, kéo thẳng tới Bình-Nguyên. Đàm nghe tin Tháo đến, vội sai người qua Kinh-châu cầu cứu Lưu-Biểu. Biểu mời Huyền-Đức vào thương nghị. Huyền-Đức nói:

- Nay Tháo đã phá xong Ký-châu, thế quân đang mạnh. Anh em nhà Viên không mấy chốc nữa sẽ bị Tháo bắt. Cứu cũng vô ích. Hơn nữa Tháo vẫn có ý nhòm ngó Kinh-Tương. Ta chỉ nên dưỡng sức luyện quân giữ nhà. Chưa thể khinh động.

Biểu hỏi:

- Nhưng biết trả lời sao bây giờ?

Huyền-Đức nói:

- Cứ viết thư cho cả hai anh em, lấy danh nghĩa "hòa giải" dùng lời lẽ cho khéo mà tạ từ.

Biểu nghe lời, trước sai người đưa thư cho Viên-Đàm. Đại ý như sau:

"Nghe rằng: Bậc quân-tử dù tránh nạn cũng không tới nước thù. Trước đây nghe Túc-hạ khom gối hàng Tào, ấy là quên mất mối thù của Tiên-nhân, bỏ nghĩa tay chân máu mủ, mà làm xấu hổ cả bạn Đồng-Minh. Nếu như Ký-châu[541]*chẳng giữ phận làm em, thiết tưởng Túc-Hạ cũng dằn lòng mà tạm theo. Khi việc yên rồi, đã có thiên-hạ bình luận ai phải ai trái. Như thế chẳng là cao nghĩa ư?*

Rồi lại gửi cho Viên-Thượng một thư nữa, phần chính như sau:

"... Thanh-Châu[542] thiên tính nóng nẩy, không rõ đường ngay nên khuất, thì Hiển-Phủ hãy lo trừ Tào-Tháo trước, để rửa hận cho Tiên-Công. Sau khi xong việc, hãy kể khúc-trực với nhau. Như thế chẳng hay lắm ru? Nay cứ chấp mê không nghĩ lại, ấy là lâm vào cảnh trai cò giằng co, trước là khốn đốn với nhau, sau là để ngư-ông bắt cả đấy..."[543]

Đàm tiếp hồi thư, biết Biểu không chịu khởi binh, lại liệu sức không địch nổi Tháo, bèn bỏ Bình-Nguyên chạy ra giữ Nam-Bì. Tháo đuổi tới Nam-Bì, gặp lúc trời lạnh giá, nước sông đều đóng băng, thuyền lương không đi được, bèn bắt dân bản xứ ra phá băng kéo thuyền. Trăm họ nghe lệnh bỏ trốn cả. Tháo nổi giận toan lùng bắt giết hết. Dân chúng nghe tin sợ hãi, lại kéo nhau tới dinh trại nộp mình. Tháo truyền:

- Nếu không giết chúng bay thì hiệu lệnh không nghiêm. Mà giết thì ta không nỡ. Vậy chúng bay mau mau trốn vào núi đi, đừng để quân ta bắt được!

Dân chúng nghe truyền, khóc mà chạy trốn.

Viên-Đàm kéo quân ra ngoài giao chiến với quân Tào. Hai bên dàn trận. Tháo giục ngựa ra, lấy roi trỏ Đàm mắng rằng:

- Ta hậu đãi mày, sao mày sinh lòng tráo trở?

Đàm mắng lại:

- Mày xâm phạm bờ cõi ta, đoạt thành trì ta, cướp vợ con chúng ta, lại còn nói ta tráo trở ư?

Tháo nổi giận, sai Từ-Hoảng ra đánh. Đàm sai Bành-An nghênh địch. Hai ngựa giao đầu mới vài hiệp. Hoảng chém chết Bành-An. Quân Đàm thua chạy vào thành Nam-Bì. Tháo cho quân bổ vây bốn mặt. Đàm lo sợ, lại sai Tân-Bình tới ra mắt Tháo, ước hẹn đầu hàng. Tháo nói:

- Viên-Đàm là đồ trẻ con phản phúc vô thường, ta khó tin được. Em ông là Tân-Tỷ đã được ta trọng dụng. Vậy ông cũng nên ở lại

đây cho xong.

Tân-Bình nói:

- Thừa-tướng nói sai rồi. Tôi nghe rằng: “Chúa được quí, tôi được vinh. Chúa bị lo, tôi phải nhục". Tôi thờ họ Viên đã lâu nay há nỡ bỏ.

Tháo biết không thể giữ được, bèn cho về. Bình về thành ra mắt Đàm, nói rõ: Tháo không cho hàng. Đàm bực tức bỗng mắng nhiếc:

- Em ngươi đã thờ Tào-Tháo nay ngươi cũng muốn hai lòng bội phản ta chăng?

Bình bị mắng oan, khí uất dấy lên cổ, ngất lăn xuống đất. Đàm sai đỡ ra ngoài. Lát sau thì Bình chết. Bấy giờ Đàm cũng hối hận. Quách-Đồ bảo Đàm:

- Ngày mai, cứ xua hết trăm họ ra trước, quân ta theo sau, quyết một trận tử chiến với Tào-Tháo.

Đàm nghe lời, đang đêm gọi hết nhân dân Nam-Bì dậy, bắt cầm đao thương giáo mác nghe lệnh. Mờ sáng hôm sau, mở toang bốn cửa thành, quân sĩ đi sau, xua trăm họ đi trước, reo ầm lên một loạt, kéo hết ra ngoài, thẳng tới trại Tào. Hai bên hỗn chiến tự giờ Thìn đến giờ Ngọ, chưa phân thắng bại, người bị giết nằm đầy đất! Tháo thấy quân mình chưa thắng, bèn cưỡi ngựa lên núi đất, tự tay đánh trống thúc giục. Các tướng sĩ thấy thế đều cố chết đánh tấn, quân Viên-Đàm thua to. Nhân dân bị giết hại vô kể. Tào-Hồng hăng máu xông vào trận địch, gặp ngay Viên-Đàm, liền vung đao tới chém. Kết quả, Đàm bị Hồng giết chết trong trận. Quách-Đồ thấy trận mình đã loạn, vội chạy vào thành. Nhưng Nhạc-Tiến trông thấy, lấy cung bắn theo một phát. Quách-Đồ trúng tên, cả người lẫn ngựa lăn xuống hào thành mà chết!

Tháo kéo quân vào thành Nam-Bì, đang an ủy trăm họ, bỗng có một đoàn quân hùng hổ kéo đến. Đó là quân Tiêu-Xúc, Trương-Nam, hai bộ tướng của Viên-Hy. Tháo thân dẫn quân ra

đón đánh. Nhưng hai tướng trông thấy, trở giáo cởi giáp xin hàng. Tháo phong cả hai làm Liệt-Hầu. Kế đó, lại có Trương-Yên, tay "Hắc-sơn-tặc" cừ khôi, dẫn 7 vạn quân tới hàng. Tháo phong Yên làm Bình-Bắc Tướng-quân. Rồi sai bêu thủ cấp Đàm ngoài thành, và hạ lệnh:

- Nếu kẻ nào dám tới khóc, sẽ bị chém đầu treo ngoài cửa Bắc!

Nhưng vẫn có một người đội mũ vải, mặc áo tang, tới lạy khóc dưới cái đầu Viên-Đàm. Quân-sĩ bắt lấy, đem vào trình Tháo. Tháo hỏi ra mới biết quan Biệt-giá Thanh-châu là Vương-Tu. Trước đây, Tu vì can ngăn Viên-Đàm, bị đuổi đi, nay nghe Viên-Đàm chết nên tới than khóc. Tháo hỏi:

- Ngươi có biết hiệu lệnh không?

Tu nói:

- Có biết.

- Ngươi không sợ chết sao?

- Tôi sống đã chịu ơn họ Viên, nay chủ chết mà không khóc, thì không phải là nghĩa-sĩ! Sợ chết quên nghĩa, sao đáng đừng trên đời? Nếu được phép, tôi xin thu thập thi-thể Đàm mai táng, rồi chịu chết không oán hận gì.

Tháo nói:

- Hà-bắc sao nhiều nghĩa-sĩ thế? Tiếc thay, họ Viên không biết dùng! Nếu họ biết dùng người thì đâu dám ngó thẳng con mắt vào đất này.

Bèn cho đem thi-thể Viên-Đàm chôn cất, rồi đãi Vương-Tu làm Thượng khách, lại phong chức Tư-Kim Trung-lang-tướng. Nhân thể, hỏi Tu rằng:

- Nay Viên-Thượng đã chạy tới Viên-Hy. Ta dùng kế gì đánh?

Tu nghe hỏi, lặng thinh không đáp. Tháo khen:

- Thật là trung thần!

Rồi quay hỏi Quách-Gia. Gia nói:

- Nên sai ngay bọn hàng tướng Tiêu-Xúc, Trương-Nam tới đánh họ Viên.

Tháo nghe lời, sai Tiêu-Xúc, Trương-Nam, Lã-Khoáng, Lã-Tường, Mã-Diên, Trương-Khải, ai nấy kéo quân bản bộ, chia ba đường tiếng đánh U-châu. Một mặt sai Lý-Điển, Nhạc-Tiếng hợp cùng Trương-Yên đi Tinh-châu đánh Cao-Cán.

Bấy giờ Viên-Thượng, Viên-Hy nghe quân Tào sắp đến, liệu sức không địch nổi, bèn bỏ thành dẫn quân chạy suốt đêm tới Liêu-Tây, ở nhờ rợ Ô-Hoàn.[544] Thứ-sử U-châu là Ô-hoàn-Xúc[545] thấy anh em họ Viên đã chạy, bèn họp hết thảy các quan, chích máu ăn thề, quyết bỏ họ Viên để hàng Tào. Ô-hoàn-Xúc đứng lên nói trước:

- Ta biết Tào thừa-tướng là bậc anh hùng đời nay, vậy chúng ta hãy đến hàng Người. Ai trái lệnh, ta chém!

Rồi đến các quan, các tướng lần lượt bôi máu thề theo. Đến lượt quan Biệt-giá Hàn-Hành, thì Hành vứt kiếm xuống đất hô lớn:

- Ta chịu ơn dầy của cha con Viên-Công, nay chúa bại vong, đã không có "trí" cứu nạn, không có "dũng" để chết theo, thật là thất "nghĩa". Nỡ nào còn ngoảnh mặt hàng Tào? Ta quyết không làm!

Mọi người đều sợ tái mặt. Nhưng Ô-Hoàn-Xúc nói:

- Làm việc lớn, dựng đại-nghĩa, việc nên hay không, không phải vì một người. Hàn-Hành đã có chí như thế, thì tùy tiện.

Nói rồi sai đẩy Hàn-Hành ra, Ô-Hoàn-Xúc ra ngoài thành đón tiếp ba đạo quân, và theo luôn tới hàng Tháo. Tháo rất mừng, phong Xúc làm Trấn-Bắc Tướng-quân. Bỗng thám mã về báo:

- Nhạc-Tiến, Lý-Điển, Trương-Yên đi đánh Tinh-châu, bị Cao-Cán chẹn giữ Hồ-Quan rất vững, không thể hạ nổi. Tháo liền thân chinh kéo quân đi trước. Ba tướng ra đón, nói rõ Cao-Cán chống giữ cửa quan, khó phá lắm. Tháo họp các tướng bàn kế.

Tuân-Du nói:

- Phải dùng mẹo trá hàng mới phá được Cán.

Tháo nghe lời, gọi hai hàng tướng Lã-Khoáng, Lã Tường tới, ghé tai dặn nhỏ: "như thế, như thế..." Khoáng, Tường bèn dẫn vài chục tên quận chạy thẳng tới dưới ải kêu lên:

- Chúng tôi vốn là tướng cũ họ Viên, bất đắc dĩ phải hàng Tào, nhưng Tào-Tháo là kẻ-quỷ-quyệt, bạc đãi chúng tôi. Nay chúng tôi trở về giúp chúa cũ. Mau mau mở cửa thâu nạp cho!

Cao-Cán còn chưa tin, bảo hai tướng trèo lên cửa quan nói chuyện. Hai tướng cởi giáp bỏ ngựa mà vào, rồi bảo Cán:

- Quân Tào ở xa vừa đến, ta nên thừa lúc lòng dân chưa yên, đêm nay kéo tới cướp trại. Chúng tôi xin đi trước.

Cán vui mừng, nghe theo. Đêm ấy, sai anh em họ Lã dẫn hơn một vạn binh đi trước. Vừa đến trại Tào, bỗng tiếng reo hò vang dậy phía sau, phục binh bốn bề đổ ra. Cao-Cán biết mình mắc mẹo, vội chạy về Hồ quan, thì thấy Nhạc-Tiến, Lý-Điển đã chiếm mất cửa ải rồi! Cán cướp đường thoát thân, chạy sang nhờ rợ Thiền-Vu. Tào-Tháo đem quân đón chặn cửa ải, rồi cho quân đánh Cao-Cán. Cán chạy đến biên giới Thiền-Vu, gặp ngay vua Bắc-Phiên là Tả-Hiền Vương. Cán xuống ngựa, lạy phục xuống đất, kể lể:

- Tào-Tháo thôn tính cương thổ chúng tôi, nay lại sắp phạm đất đai của Vương Tử. Xin ngài cứu cho, chúng ta hợp sức đánh giặc để bảo vệ phương Bắc này.

Tả-Hiền-Vương nói:

- Ta với Tào-Tháo không thù oán gì. Nhẽ nào Tháo xâm phạm đất ta? Ngươi toàn làm cho ta kết oán với họ Tào sao?

Bèn thét đuổi Cao-Cán. Cán thấy hết đường chạy, đành tìm lối xuống Kinh Tương nhờ Lưu-Biểu. Nhưng đi đến đất Thượng-Lộ lại bị Đô-úy Vương-Diệm giết chết, cắt đầu đem nạp Tào-Tháo. Tháo phong Diệm làm Liệt-Hầu. Dẹp xong Tinh-châu, Tháo bàn việc kéo sang đánh rợ Ô-Hoàn. Bọn Tào-Hồng can rằng:

- Viên-Hy, Viên-Thượng quân thua tướng mất, thế cùng sức kiệt, đã xa chạy qua bãi sa mạc. Nay nếu ta đuổi theo sang phía

Tây, thẳng hoặc Lưu-Bị, Lưu-Biểu thừa hư đánh úp Hứa-đô, ta không về cứu kịp, ắt tai vạ không nhỏ. Vậy xin hồi sư, đừng tiến nữa là hơn.

Quách-Gia nói:

- Các ông nói chưa đúng. Chúa-công tuy oai lừng Thiên-hạ nhưng các bộ lạc bên bãi sa mạc vì ở xa quá, ắt chưa biết mà phòng bị. Ta nhân lúc họ không đề phòng, đánh bất thình lình, ấy là phá được. Vả, Viên-Thiệu và dân Ô-Hoàn có ơn cũ với nhau. Nếu anh em Hy, Thượng hãy còn mà tới nhờ vả, ta khó trừ được. Còn như Lưu-Biểu, thì chỉ là anh chàng ngồi suông bàn hão, tự biết không đủ tài dùng Lưu-Bị. Nếu trọng dụng thì sợ không chế ngự nổi, mà dùng làm việc nhỏ, thì Bị không để cho dùng. Như thế, dù bỏ nước trống không mà đi viễn chinh, Chúa-công cũng chẳng phải lo gì!

Tháo khen:

- Phụng Hếu nói rất đúng.

Bèn đem hết ba quân với mấy ngàn cỗ xe, trông thẳng hướng Tây-Bắc tiến phát. Nhìn xa xa chỉ thấy cát vàng mênh mông bát ngát, gió lốc cuộn bốn bề mù mịt, lối đi gập ghềnh thăm thẳm, người ngựa chật vật lao đao... Tháo nản lòng, có lúc muốn quay binh về, mới hỏi ý Quách-Gia. Bấy giờ Gia không chịu nổi thủy thổ, đã ngã nước nằm trong xe. Tháo khóc mà bảo rằng:

- Vì ta muốn dẹp yên vùng sa mạc, khiến ông chịu vất vả xa xôi đến nỗi lâm bệnh. Lòng ta sao đành!

Gia nói:

- Tôi cảm ơn lớn của thừa-tướng, dù chết cũng chưa báo đền muôn một.

Tháo nói:

- Ta thấy phương Bắc đường lối gập ghềnh trắc trở, ý muốn hồi binh, nên chăng?

- Không nên: “Binh quý thần tốc”. Nay đi ngàn dặm đánh úp xứ

người, những xe truy trọng đem nhiều không lợi, nên đem ít, và cốt dùng khinh binh khỏe mạnh, tiến nhanh đánh bất ngờ. Chỉ cần tìm người thuộc đường lối tắt làm quan hướng đạo là được. [546]

Tháo bèn đề Quách-Gia ở lại Dịch-châu dưỡng bệnh, rồi tìm quân hướng đạo đưa đường. Có người tiến cử một tướng cũ của Viên-Thiệu là Điền-Trù, rất thông thuộc đường lối xứ này, Tháo triệu Trù đến hỏi, Trù nói:

- Đường này vào khoảng mùa Hạ, mùa Thu có nước tràn, chỗ cạn xe ngựa không qua được, chỗ sâu thuyền bè cũng không đi thông, rất khó hành binh. Chi bằng quay binh về theo cửa Lư-Long, vượt đất hiểm Bạch-Đàn, ra vùng trống trải, tiến thẳng tới Liễu-thành đánh bất thình lình, thì chỉ một trận cũng bắt được Mặc-Độc[547].

Tháo nghe lời, phong Điền-Trù làm Tính Bắc Tướng-quân, cho làm Hướng-cạn-quan, di tiền khu, rồi đến Trương-Liêu. Tháo thân đi áp hậu, dẫn quân khinh-kỵ gấp đường mà tiến. Điền-trù dẫn Trương-Liêu phi báo Tào-Tháo. Tháo đánh ngựa lên núi nhìn xuống, thấy quân của Mặc-Độc đi hỗn độn, không có đội ngũ chỉnh tề, bèn bảo Liêu:

- Quân đội địch không chỉnh, nên đánh ngay đi!

Nói rồi trao cờ lệnh cho Liêu, Liêu dẫn Hứa-Chử, Vu-Cấm, Từ-Hoảng, chia bốn đường kéo xuống chân núi, rồi ập tới đánh hết sức hăng, Quân Mặc-Độc rối loạn cả lên. Trương-Liêu vọt ngựa thẳng tới chém Mặc-Độc chết lăn xuống ngựa. Các tướng còn lại đều hàng. Viên-Hy, Viên-Thượng phải dẫn vài nghìn quân kỵ chạy trốn sang Liêu-đông.

Tháo thu quân vào Liễu-thành. Trù ứa nước mắt nói:

- Tôi là kẻ phụ nghĩa trốn nạn, được ơn sâu cho toàn mạng là may lắm rồi. Há phải bán cửa Lư-Long để cầu tước lộc thế này? Dù chết cũng không dám nhận Hầu-tước!

Tháo khen là trung nghĩa, bèn bái Trù làm Nghị-lang. Rồi phủ

dụ người Thiền-Vu và thu được một vạn con ngựa tốt. Ngay hôm ấy rút quân về. Bấy giờ nắng to mà khí vẫn lạnh. Suốt hai trăm dặm không có giọt nước nào. Quân lại cạn lương, phải giết ngựa ăn thịt; đào đất sâu ba bốn mươi trượng mới lấy được nước uống.

Tháo rút về Dịch-châu, trọng thưởng cho những người đã can mình, nhân thể bảo các tướng:

- Chuyến này mạo muội hiểm nguy, kéo đi đánh xa, nhờ gặp may mà thành công đấy. Tuy đắc thắng, thật cũng nhờ Trời giúp cho, không thể lấy đó làm phép dụng binh được. Khi ra đi các ông can ta, là vì kế sách vạn toàn mà nói. Vậy từ nay về sau, có ý gì cứ việc nói, đừng ngại nhé!

Khi Tháo về đến Dịch-châu, thì Quách-gia đã chết được mấy ngày, Quan tài quân ở công-đường. Tháo bèn vào tế, khóc lớn rằng:

- Than ôi! Phụng-Hiếu thác di, thật trời hại ta!

Khóc rồi quay lại bảo các quan:

- Các ông đây ai cũng xấp xỉ tuổi ta cả, Duy có Phụng-Hiếu còn trẻ hơn, ta vẫn mong sẽ được ký-thác việc về sau, ngờ đâu Phụng-Hiếu yểu vong giữa tuổi này khiến lòng ta đau như cắt!

Bấy giờ những người hầu cận Quách-gia đem ra một phong thư cũ của Gia để lại khi lâm chung, và trình Tháo rằng:

- Khi Quách-Công sắp mất, gắng cầm bút viết thư này và dặn:

- "Nếu Thừa-tướng làm theo lời trong thư, ắt bình định được Liêu-đông".

Tháo bóc thư xem, gật đầu khen ngợi, rồi lại càng than tiếc Quách-Gia. Mọi người đều không hiểu ý ra sao.

Hôm sau, Hạ-hầu-Đôn cùng mọi người bẩm Tháo:

- Thái-thú Liêu-đông là Công-tôn-Khang, từ lâu vốn không chịu phục. Nay Viên-Hy, Viên-Thượng lại chạy sang đấy, ắt gây hậu hoạn. Chi bằng nhân lúc họ chưa ngồi yên chỗ, ta đến đánh

gấp ngay đi, là chiếm được Liêu-đông.

Tháo bật cười, bảo rằng:

- Chẳng phải phiền đến oai hùm của các ông. Chỉ vài ngày nữa Công-tôn-Khang sẽ đem thủ cấp anh em họ Viên tới đây!

Các tướng nghe nói, đều không tin.

Nhắc lại, Viên-Hy, Viên-Thượng dẫn vài ngàn quân kỵ chạy sang Liêu-đông, Thái-thú đất này là Công-tôn-Khang vốn người Tương-bình là con trai quan Vũ-uy Tướng-quân Công-tôn-Độ. Hôm ấy, nghe tin anh em Hy, Thượng đến nhờ, bèn hợp các thuộc-quan bản-độ bàn tính, Công-tôn-Cung nói:

- Lúc Viên-Thiệu hãy còn, thường có bụng thôn tính Liêu-đông ta. Nay hai con binh bại tướng vong, hết chỗ nương tựa, tới đây ở nhờ, khác gì tu-hú muốn đoạt tổ chim thước". Nếu chứa chấp, sau này họ sẽ hại ta. Chi bằng lừa cho vào thành, giết đi, đem đầu nạp Tào-công, Tào-công ắt trọng đãi ta.

Công-tôn-Khang nói:

- Chỉ sợ Tào-Tháo kéo quân lấy Liêu-đông. Vậy chi bằng cứ cho anh em họ Viên ở đây để giúp ta.

Cung nói:

- Vậy thì cho người đi thám thính xem sao: Nếu quả quân Tào tới đánh, thì ta lưu anh em nhà Viên, cùng chống giữ. Nếu quân Tào không động, thì giết hai gã, nạp đầu cho Tào-công.

Khang nghe lời, sai người đi dò tình hình.

Bấy giờ Viên-Hy, Viên-Thượng đến Liêu-đông, thì anh em bàn ngầm với nhau rằng:

- Liêu-đông có tới mấy vạn quân mã, đủ để tranh hành với Tào-Tháo. Nay ta cứ tạm nương nhờ, rồi sau sẽ giết Công-tôn-Khang mà cướp lấy đất, dưỡng thành khi lực chống quân Trung-nguyên,[548] thì có thể khôi phục được Hà-bắc.

Anh em bàn thêm xong, vào ra mắt Công-tôn-Khang. Khang

sai mời vào quán dịch, nhờ người tiếp đãi, riêng mình thác cớ mệt nhọc, không ra hội kiến ngay được.

Vài ngày sau, đã có quân tế tác về báo:

- Hiện Tào-Tháo đóng quân bất động ở Dịch-châu, tịnh không có ý đánh Liêu-đông!

Công-tôn-Khang rất mừng, bèn phục quân đao phủ trong trướng, rồi sai mời Viên-Hy, Viên-Thượng vào. Chào hỏi xong, mời ngồi. Bấy giờ khí trời lạnh giá, Thượng ngồi co ro, thấy trên sập không trải nệm, nói bảo Khang:

- Xin cho chiếc chiếu ngồi, kẻo lạnh quá!

Khang bỗng trợn mắt nói lớn:

- Hai cái đầu chúng bay sắp phải đưa đi muôn dặm, còn đòi gì chiếu?

Anh em Viên thất kinh, Khang thét lớn:

- Tả hữu đâu? Sao chưa hạ thủ?

Tức thì quân đao-phủ nhảy ra, sấn tới sập chém hai anh em họ Viên rụng đầu. Khang sai lấy cái hòm bỏ vào, rồi cho người đem tới Dịch-châu, ra mắt Tháo

Bấy giờ Tháo đang đóng quân bất động. Hạ-hầu-Đôn, Trương-Liêu vào bẩm:

- Nếu không đánh Liêu-đông, xin về Hứa-đô ngay, kẻo Lưu-Bị Lưu-Biểu sinh chuyện bất trắc.

Tháo nói:

- Đợi hai cái... đầu anh em họ Viên tới đây, rồi hãy về!

Mọi người nghe nói, chỉ cười thầm. Bỗng có tin báo:

- Công-tôn-Khang ở Liêu-đông cho người mang đầu Viên-Hy, Viên-Thượng tới!

Mọi người giật mình kính lạ! Sứ giả vào trình lá thư vá nộp cái hòm đựng hai thủ cấp. Tháo cười rộ lên:

- Quả đúng như Phụng-Hiếu liệu tính!

Bèn trọng thưởng sứ giả, phong Công-tôn-Khang làm Tả-Tướng-quân Trương-bình Hầu. Các quan đều hỏi:

- Thế nào là "Quả đúng như lời Phụng-Hiếu"?

Tháo mới lấy lá thư Quách-Gia để lại, đưa cho các quan xem. Phần chính như sau:

"... Nay nghe tin Viên-Hy, Viên-Thượng chạy sang Liêu-đông. Vậy Minh-công không nên cất quân tới đây. Công-tôn-Khang từ lâu vẫn sợ họ Viên thôn tính, nay thấy hai anh em Hy Thượng tới nhờ, ắt phải nghi. Nếu ta đem quân tới đánh, họ sẽ hợp sức mà chống, ta không thể hạ được. Nhưng nếu ta trì hoãn bất động, Công-tôn-Khang với anh em nhà Viên lại mưu tính lẫn nhau ngay! Cái tình thế nó như vậy..."

Mọi người xem xong đều nhảy nhót vỗ tay, khen Quách-Gia cao đoán. Tháo lại dẫn các quan tới trước bàn thờ tế lễ. Gia mất năm ấy, mới 38 tuổi, tính ra theo Tháo đi đánh dẹp tới 11 năm và đã lập nhiều công lạ.

Người sau có thơ khen rằng:

"Trời sinh Quách-Phụng-Hiếu,

"Tài trội hẳn quần anh,

"Khối óc tàng kinh sử,

"Trong lòng chứa giáp binh,

"Mưu cao so Phạm-Lãi

"Kế giỏi sánh Trần-Bình.

"Khá tiếc thân vong yểu

"Trung-Nguyên rường cột khuynh!

Nguyên văn:

"Thiên sinh Quách-Phụng-Hiếu,

“Hào kiệt quán quần anh.

“Phúc nội tàng kinh sử,

“Hung trung ẩn giáp binh.

“Vận mưu như Phạm-Lãi,

“Quyết sách tự Trần-Bình.

“Khả tích thân tiên táng,

“Trung nguyên lương đống khuynh!

Tháo rút binh về Ký-châu, sai người đưa linh cữu Quách-Gia về Hứa-đô trước, an táng. Bọn Trình-Dục khuyên:

- Phương Bắc đã bình định. Phen này về Hứa-đô, nên sớm đặt kế sách, hạ luôn Giang-nam đi,

Tháo cười nói:

- Ta có chí ấy đã lâu. Các ông nói chính hợp ý ta!

Đêm ấy, Tháo nghỉ trên cái lầu ở góc Đông-thành Ký-châu, mới bước ra tựa lan can, ngửa mặt xem Thiên-văn. Bấy giờ có Tuân-Du đứng bên cạnh, Tháo trỏ tay lên trời bảo Du:

- Phương Nam có vượng khí sáng rực, sợ chưa thể tính được?

Du nói:

- Lấy Thiên-oai của thừa-tướng thì đánh dâu chẳng được?

Chúa tôi đang nhìn ngắm, bỗng thấy một luồng kim-quang từ dưới đất bốc lên. Du trỏ tay nói:

- Chỗ kia ắt có của báu chôn dấu!

Tháo liền bước xuống lầu, sai người theo đến chỗ có luồng sáng đào xem. Đó chính là:

“Ánh sao vừa chói phương Nam nọ

“Của báu phô ngay đất Bắc này...

Chưa biết quân Tào được những gì. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Mẹ Viên-Thiệu là Lưu-thị có máu ghen khốc liệt như thế, mà khi thành bị phá, lại không biết tử tiết, còn đem Chân-thị dâng Tào-Phi để cầu lấy sự "cầu toàn". Sao mà hèn hạ, không liệu tính như vậy? Thế mới biết đã là trinh-phụ thì không ghen tuông, ai ghen tuông thì không phải trinh-phụ. Như Lã-hậu xưa bị Hạng-Vũ bắt mà không tự sát. Ấy là còn tham sống để sau này giết hại Thích-Cơ với các Cung-phi bằng thứ thảm hình: "Lợn người"[549]. Nàng Phi-Yến chịu theo Xạ-điểu-Nhi vì còn mong sống để giết hại hết các hoàng-tử nối ngôi. Bà Vũ-Chiêu cam để cho hai vua làm cái việc nhục nhã: "Tụ-U"[550] là để có cơ hội hại Vương-hậu, giết các Tiêu-phi[551] sau này vậy*

• *Những việc trên đây há chẳng đủ chứng nghiệm dã tâm và sự bất trinh thất tiết của những đàn bà ghen tuông đó ư?*

• *Viên-Đàm không lấy con gái Tào-Tháo mà Tào-Phi lại lấy con dâu Viên-Thiệu. Thế là Tào-Tháo mất một chàng rể mà được một nàng dâu. Viên-Thiệu đã mất một dâu lại coi như mất cả vợ nữa. Con gái Tháo chưa lấy được chồng mà đã thành bà góa thì cũng nên thương xót tội nghiệp cho chú rể vội chết. Vợ Viên-Hy chưa góa chồng đã vội tái giá với người khác, chẳng là phụ bạc anh chồng sống lắm sao? Có thể tuyệt hôn, có thể đòi con rể, Tháo không nể gì mà không bỏ Đàm để tìm rể khác. Rể có thể đổi rể mới chứ con trai thì đổi làm sao? Lưu-thị toan nhận Tào-Phi làm "con trai" mới chăng?*

• *Các cô vợ thiếp của Viên-Thiệu đã chết còn bị hủy xác, vạc mặt. Sao vợ Viên-Hy còn sống, không tự hủy cái mặt đẹp? Làm vợ Thiệu, Trần thị ghen cả với chồng đã chết, sao đã làm mẹ Hy, Trần thị lại không nghĩ đến đứa con còn sống sờ sờ? Chỉ nhân một vụ biến giữa hai anh em, mà dẫn giắt ra những biến đổi của vợ chồng, mẹ con, bố vợ chàng rể, mẹ chồng nàng dâu. Người quân tử đọc đến đây phải xúc cảm vì tình cốt nhục của người đời!*

• *Thư-Thụ bất khuất, Thẩm-Phối cũng bất khuất. Nhưng Thụ biết hết mình thờ họ Viên. Phối thì chỉ biết có Thượng mà không biết có Đàm. Phối kém xa Thụ vậy.*

• Hứa-Du hàng Tào, Vương-Tu cũng hàng Tào. Nhưng Du giúp Tào diệt Viên, Tu không giúp Tào diệt Viên. Tu hiền hơn Du nhiều lắm vậy.

• Kẻ giết Hứa-Du không phải là Hứa-Chử. Chính Tào-Tháo giết vậy. Vì Du mấy lần làm hại Tháo, Tháo muốn giết Du từ lâu, nhưng tự tay giết thì sợ mang tiếng giết bạn cũ, giết công thần. Cho nên Tháo mượn tay Chử giết giùm đây.

• Xưa Diên-Hiệt đốt nhà Hi-Phụ-Ky thì Trùng-Nhĩ giết Diên-Hiệt. Nay Hứa-Chử giết Hứa-Du mà Tháo không trị tội Chử. Xem đó đủ biết: không phải Chử giết Du. Chính Tháo giết vậy.

• Tháo nhờ sức Hứa-Du giúp cho mà được Ký-châu Lưu-Huyền-Đức nhờ Pháp-Chính giúp cho mà được Tây-Xuyên. Thế mà Pháp-Chính cậy công, hống hách tung hoành, vẫn không bị Quan-công hay Trương-Phi giết. Hứa-Du mới cậy công, tỏ lời kiêu căng một chút đã bị Hứa-Chử giết. Người quân tử coi vậy cũng đủ biết Lưu-Huyền-Đức hậu tình mà Tào-Tháo bạc nghĩa vậy

• Những lời Vương-Tu hòa giải anh em họ Viên, chính là lời thực thà, lời khích động, lời nhiệt thành hôi hổi. Những lời Biểu hòa giải anh em họ Viên là lời giả sáo, lời dùng dằng, lời lãnh đạm vu vơ. Tuy nhiên ý Lưu-Biểu chỉ là muốn giải thích bào chữa cái việc không khởi binh của mình. Mà hai anh em nhà Viên đọc lời Biểu, cũng nên nghe lấy làm lời phải. Như Đổng-Trác cũng đã từng hòa giải được Viên-Thiệu và Công-tôn-Toản. Tào-Tháo đã tùng hòa giải được Huyền-Đức và Lã-Bố. Ôi! Thù địch đương tranh nhau cũng có lúc tạm thời hòa giải được với nhau, huống chi anh em một nhà? Thế mà Viên-Đàm, Viên-Thượng không biết nghe, thật đáng than tiếc!

• Tào-Tháo có lúc tỏ ra nhân từ, có lúc lộ chân tướng tàn bạo. Như xá miễn tô thuế cho dân Ký-châu, ấy là nhân. Đến khi bắt trăm họ Nam-bì phá băng kéo thuyền, thì sao mà tàn bạo đến thế? Không giết dân bỏ trốn, là nhân. Nhưng lại đe răn dân chớ để quân sĩ bắt, mà không cấm quân sĩ đừng giết dân thì Tháo tàn bạo thay! Những việc tàn bạo, phần nhiều là thực. Những việc nhân nghĩa phần nhiều là giả dối. Thế thì Táo Tháo đối xử với dân Thanh Ký cũng chẳng khác

gì Tháo đối xử với Viên-Thiệu: Giết con Thiệu, cướp lấy vợ, chiếm lấy đất mà còn tới mộ Thiệu để khóc thì cái khóc đó là "chân từ bi" được chăng? Hay là "giả từ bi"? Tâm địa kẻ gian hùng người thường không thể đoán biết được vậy.

• *"Nguy cấp thì hợp nhau, hết nguy lại lìa nhau" Đó là ý nghĩa cái kế sách chiếm Ký-châu của Quách-Gia. Cái mưu bình định Liêu-đông của Gia cũng y như thế. Tào-Tháo tiến quân đánh đất Bắc thì anh em Đàm, Thượng hòa hợp để chống cự. Tháo vừa quay binh về Nam, Đàm Thượng lại đánh nhau ngay. Hai cái thế sống chung giữa Đàm và Thượng cũng như giữa Hy Thượng và Công-tôn-Khang chẳng khác gì nhau. Chỉ có điều là Thượng với Đàm hai bên cùng bị diệt. Còn Hy Thượng với Công-tôn-Khang thì một bên mất, một bên còn. Ở Ký-châu, Tháo đợi xẩy nổi loạn thì kéo đến diệt cả hai. Ở Liêu-đông thì Tháo cứ ngồi im để cho bên nọ diệt bên kia, mình khỏi phải mệt sức. Việc bình định hai nơi chỉ khác nhau một điểm này mà thôi.*

Hồi thứ 34

Thái Phu-Nhân nép rèm nghe chuyện kín
Lưu Hoàng-thúc vọt ngựa qua Đàn-khê

Nhắc lại, Tháo đến chỗ đất lóe ánh kim quang, sai đào lên thì bắt được một con chim sẻ bằng đồng, bèn hỏi Tuân-Du:

- Điềm gì đây?

Du nói:

- Xưa, mẹ của vua Thuấn nằm mơ thấy chim sẻ ngọc bay vào bụng, mà sinh ra nhà vua. Nay Thừa-tướng được chim sẻ đồng cũng là điềm hay lắm vậy

Tháo rất mừng. Bèn sai xây cái đài cao để ăn mừng. Ngày hôm ấy, quân sĩ phá đá chặt cây, đúc gạch nung ngói, xây một cái đài trên bờ sông Chương-hà, đặt tên là "Đồng-Tước-đài". Công việc, kiến trúc ước một năm mới xong.

Con nhỏ của Tháo là Tào-Thực thưa rằng:

- Nếu dựng đài nhiều tầng thì nên xây thành ba tòa: Tòa giữa cao nhất đặt tên là "Đồng-Tước", tòa bên tả là "Ngọc-Long", tòa hữu là "Kim-Phượng". Rồi xây hai cái cầu vồng bắc ngang trên không, nối hai tòa bên vào tòa giữa. Như thế thì thật đẹp.

Tháo khen:

- Con nói phải lắm. Đền này xây xong, ngày sau đủ cho cha vui hưởng tuổi già.

Nguyên Tháo có năm con trai thì Tào-Thực thông minh mẫn tuệ hơn cả, có tài văn chương trác lạc, bình nhật được Tháo mến yêu vô cùng. Bấy giờ Tháo để Thực với Tào-Phi ở lại Nghiệp-quận

coi việc xây đài, sai Trương-Yên giữ ải Bắc. Tháo đem những quân thu được của Viên-Thiệu gồm năm sáu mươi vạn, ban sư về Hứa-đô, gia phong chức tướng cho các công thần danh tướng, dâng biểu xin truy tặng Quách-Gia tước Trinh Hầu nuôi con Gia là Quách-Dịch ở trong Tướng phủ.

Sau đó, lại hợp các mưu sĩ bàn tính mở cuộc Nam-chinh đánh Lưu-Biểu. Tuân-Húc can rằng:

- Đại quân vừa đánh dẹp phương Bắc về, chưa nên khinh động. Hãy nghỉ ngơi nửa năm, luyện binh thêm tinh nhuệ, thì chỉ đánh một trận là hạ được Lưu-Biểu, Tôn-Quyền.

Tháo nghe lời, chia binh ra các nơi đóng đồn làm ruộng, đợi ngày điều dụng...

Nói về Lưu-Huyền-Đức, từ ngày đến Kinh-châu được Lưu-Biểu đãi rất hậu. Một hôm, đang cùng nhau hội ẩm, bỗng có tin báo: Hai hàng tướng Trương-Vũ, Trần-Tôn ở Giang-hạ đồng mưu làm phản, đem quân cướp bóc của dân.

Biểu giật mình nói:

- Hai thằng giặc ấy lại phản thì tai vạ không ít!

Huyền-Đức nói:

- Huynh trưởng đừng lo gì. Em xin tới đánh dẹp.

Biểu vui mừng, liền điểm ba vạn quân cho Huyền-Đức đi đánh. Huyền Đúc lĩnh mệnh kéo quân xuống Giang-hạ. Trương-Vũ, Trần-Tôn dẫn quân ra nghênh địch.

Huyền-Đức cùng Quan, Trương, Triệu giục ngựa ra đứng dưới cờ, nhìn sang trận giặc. Thấy Trương-Vũ cưỡi ngựa cao lớn vạm vỡ, cực kỳ hùng dũng, Huyền-Đức nói:

- Kia hẳn là một con "thiên lý mã"!

Vừa dứt lời, Triệu-Vân vung giáo phóng ngựa qua trân địch. Trương-Vũ giục ngựa đón đánh. Chưa hết ba hiệp, Vân đã đâm Vũ một giáo chết lăn xuống, liền tay nắm lấy cương ngựa Vũ, dắt

về bản trận. Trần-Tôn thấy thế, thúc ngựa đuổi theo. Nhưng Trương-Phi thét lên như sấm, vọt ngựa ra, đâm Trần-Tôn một xà mâu chết liền. Quân giặc sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Huyền-Đức chiêu an được dư đảng, dẹp yên cả mấy huyện Giang-hạ, rồi ban sư về.[552]

Lưu-Biểu ra ngoài thành đón vào, bầy yến tiệc mừng công. Rượu được nửa chừng, Biểu nói:

- Hiền-đệ có hùng tài thế này, Kinh-châu thật được trông cậy. Nhưng còn sợ quân Nam-Việt bất thần vào cướp và Trương-Lỗ, Tôn-Quyền là hai mối lo bên mình nữa...

Huyền-Đức nói:

- Em có ba viên tướng, đủ để ủy dụng. Vậy nên sai Trương-Phi đi tuần phòng ở biên giới Nam-Việt; Vân-Trường đi đối trấn Cồ-tử-thành để ngăn Trương-Lỗ; Triệu-Vân thì đối cự Tam-giang-khẩu chống Tôn-Quyền. Như thế còn phải lo gì?

Biểu vui mừng đã rắp làm như thế. Nhưng Thái Mạo vào báo với em gái là Thái Phu-nhân rằng:

- Lưu-Bị ở đây, mà lại sai ba tướng ra trấn bên ngoài, ắt có mưu thâm. Lâu rồi sẽ sinh biến.

Thái Phu-nhân bèn nhân lúc canh khuya êm ả, thỏ thẻ với Lưu-Biểu:

- Tôi nghe có nhiều người ở Kinh-châu này đi lại thân với Lưu-Bị, phải đề phòng mới được. Nay cho ở trong thành vô ích, sai đi nơi nào xa là hơn.

Biểu nói:

- Huyền-Đức là người nhân nghĩa, đừng lo.

Thái-thị cười nhạt nói:

- Chỉ sợ người ta không "tốt bụng" như "ông" thôi!

Biểu trầm ngâm không nói gì...

Hôm sau, ra ngoài thành, thấy Huyền-Đức cưỡi con ngựa rất

cao lớn hùng dũng, hỏi ra mới biết con ngựa của Trương-Vũ. Biểu tấm tắc khen mãi, Huyền-Đức đem ngay ngựa ấy biếu Biểu. Biểu thích lắm, cưỡi về thành. Khoái Việt trông thấy, hỏi ngay. Biểu nói:

- Của Huyền-Đức tặng đấy.

Việt nói:

- Trước đây anh Khoái-Lương tôi[553] rất giỏi xem tướng ngựa, nên tôi cũng hiểu đôi chút. Như con ngựa này, dưới mắt có cái vệt kia, tức là "vũng chứa lệ" lại thêm trên trán có điểm trắng, chính là giống Đích-Lư hại chủ, không nên cưỡi. Trương-Vũ đã vì ngựa này mà chết. Sao Chúa-công còn dùng?

Biểu nghe lời, hôm sau mời Huyền-Đức vào dự tiệc, nhân thể bảo rằng:

- Hôm qua được Hiền-đệ cho con tuấn mã, ta rất cảm hậu ý. Nhưng nay nghĩ Hiền-đệ phải đi đánh dẹp bất thần, cần có ngựa tốt. Vậy xin hoàn lại để Hiền-đệ dùng.

Huyền-Đức đứng dậy tạ ơn. Biểu lại nói:

- Hiền-đệ ở thành này lâu, e bỏ trễ việc võ bị. Gần đây, có huyện Tân-dã cũng là thuộc ấp Tương-dương, có đủ tiền lương, có thể đem quân mã tới huyện ấy đóng đồn. Hiền-đệ ưng chăng?

Huyền-Đức xin vâng. Hôm sau kéo quân bản bộ ra huyện Tân-dã. Vừa ra cửa thành, gặp ngay một người đứng trước ngựa vái dài chào hỏi, rồi bảo rằng:

- Con ngựa của Ngài đây, thật không nên cưỡi!

Thì ra Quan Mạc-Tân Kinh-châu, là Y-Tịch, tự Cơ-Bá, người quận Sơn-dương

Huyền-Đức vội xuống ngựa chào, rồi hỏi lý do. Y-Tịch nói:

- Hôm qua tôi nghe Khoái-Di-Độ nói với Lưu Kinh-châu rằng: "ngựa này là ngựa Đích-Lư, cưỡi thì hại chủ", vì thế Lưu Công trả lại cho Ngài. Sao còn cưỡi làm gì?

Huyền-Đức nói:

- Tiên sinh quá yêu mà dạy cho, Bị thâm cảm tấm lòng. Nhưng nghĩ rằng: người ta sống chết do số mạng chứ? Há một con ngựa có thể hại nổi?

Y-Tịch bái phục là cao kiến. Từ đó, thường đi lại thân mật với Huyền-Đức. Từ ngày Huyền-Đức đến Tân-dã, quân dân đều vui mừng, chính trị đổi mới. Năm Kiến-an thứ mười hai, vào mùa xuân, Cam Phu-nhân sinh một con trai, đặt tên là Thiện[554]. Đêm hôm sinh Lưu Thiện, có con hạc trắng bay tới đậu trên nóc huyện nha kêu lớn lên hơn bốn chục tiếng, rồi bay vút về phía trời Tây[555]. Vào giờ Phu-nhân trở dạ, có hương thơm tỏa khắp nhà. Và trước đó, đêm đêm Phu-nhân thường nằm mộng thấy mình ngửa mặt lên trời nuốt sao Bắc-đẩu, rồi mang thai. Vì thế, mới đặt nhũ danh cho con là A Đẩu. Hồi ấy là hồi Tào-Tháo đang còn đem quân đi đánh miền Bắc. Huyền-Đức đến Kinh-châu khuyên Lưu-Biểu:

- Nay Tháo đem hết quân đi Bắc chinh, Hứa-xương bỏ trống, nếu ta đem quân Kinh Tương thừa hư đánh úp, việc lớn ắt thành! [556]

Biểu nói:

- Ta ngồi giữ chính quận này cũng đủ rồi, còn toan tính gì nữa?

Huyền-Đức không nói nữa. Biểu mời vào hậu đường uống rượu. Rượu nửa chừng, Biểu bỗng thở dài một cái tất não ruột. Huyền-Đức hỏi:

- Huynh trưởng có chuyện gì mà buồn vậy?

- Ta có chút tâm tư, khó nói ra lắm!

Huyền-Đức đang muốn hỏi thêm thì Thái Phu-nhân đã bước tới đứng nép sau bình phong! Biểu bèn cúi đầu im lặng không nói nữa.

Chốc lát tiệc tan, Huyền-Đức trở về Tân-dã. Đến mùa Đông năm ấy, nghe tin Tháo đã từ Liễu thành rút quân về, Huyền-Đức rất buồn tiếc vì Biểu không nghe lời mình. Bỗng một hôm, Biểu

sai sứ tới mời Huyền-Đức về Kinh-châu hội kiến. Huyền-Đức theo sứ giả tới nơi. Biểu ra đón, thi lễ xong, mời vào hậu đường dự tiệc, nhân thế bảo rằng:

- Mới đây, nghe Tào-Tháo đi trở về Hứa-đô, thế mỗi ngày một mạnh, tất có bụng thôn tính Kinh Tương. Trước đây ta không nghe lời Hiền-đệ mà đánh Hứa-đô, bỏ mất cơ hội. Nay nghĩ hối tiếc quá.

Huyền-Đức nói:

- Nay thiên hạ chia xé, việc can qua còn nhiều đâu đã hết cơ hội. Nếu biết chờ cơ lựa dịp hành động sau này, thì cũng chưa đến nỗi ân hận.

Biểu gật đầu:

- Hiền-đệ nói phải lắm.

Rồi cùng nhau uống nữa. Khi đã say, bỗng Biểu ứa nước mắt. Huyền-Đức hỏi cớ làm sao. Biểu nói:

- Ta có việc tâm sự, lần trước đã toan nói với Hiền-đệ, nhưng vì chưa tiện, lại thôi.

- Huynh trưởng có việc gì khó giải quyết, nếu cần dùng đến em, dù chết em cũng không dám từ?

Biểu kể lể:

- Đây là việc nhà của ta: Nguyên tiền thê Trần thị sinh được thằng con lớn là Kỳ, nó tuy hiền hậu nhưng nhu nhược, không coi nổi đại sự. Vợ sau là Thái-thị sinh được thằng nhỏ là Tông. Thằng này tư chất thông minh hơn. Ý ta muốn bỏ con trưởng lập con thứ, nhưng ngại phạm đến lễ pháp. Nhưng lập con trưởng, lại e anh em họ Thái hiện giữ binh quyền trong tay, sẽ gây loạn về sau. Vì thế ta lo nghĩ mãi, không biết tính sao.

Huyền-Đức nghe qua thẳng thắn nói:

- Từ xưa, "phế trưởng lập ấu" vốn là đường lối đưa tới biến loạn. Nếu sợ họ Thái giữ quyền lớn, thì thu cách giết bớt đi dần

dần. Không nên nịnh ai mà lập con thứ.

Biểu trầm ngâm không nói gì. Không ngờ Thái Phu-nhân vẫn nghi Huyền-Đức từ trước, cứ hễ thấy trò chuyện với Biểu là mụ để ý rình, nên bấy giờ đã nấp ẩn sau bình phong, nghe trộm được hết những lời Huyền-Đức, và trong bụng vô cùng căm giận.

Về phần Huyền-Đức, sau khi nói xong, cũng tự biết lỡ lời, bèn đứng dậy đi vào phòng xí, nhân thấy chỗ thịt chai bên đầu gối lại mọc ra, bất giác xúc cảm ứa lệ. Chốc lát, trở lại tiệc, Biểu thấy Huyền-Đức có ngấn nước mắt, mới gạn hỏi duyên do. Huyền-Đức thở dài thưa rằng:

- Từ trước tới nay, em không rời yên ngựa, rong ruổi đó đây, thịt gối thành chai thon mảnh. Lâu nay nhàn rỗi, không cưỡi ngựa luôn, thịt gối lại mọc ra. Nghĩ ngày tháng thoi đưa, tuổi già chẳng mấy chốc sẽ đến, mà chưa nên công nghiệp gì cả, nên buồn tủi trong lòng!...

Biểu an ủi:

- Trước đây ta nghe Hiền-đệ ở Hứa-xương, uống rượu ngắm mơ xanh với Tào-Tháo, cùng bàn luận về anh hùng. Hiền-đệ kể hết tên các yếu nhân thiên hạ, mà Tháo đều lắc đầu, rồi nói rằng: "Anh hùng trong thiên hạ chỉ có Sứ-quân với Tháo này thôi!" Một tay quyền lực như Tháo mà còn chưa dám tự nhận hơn Hiền-đệ thì Hiền-đệ lo gì chẳng nên công nghiệp mai kia?

Huyền-Đức nhân lúc rượu say, lỡ lời đáp:

- Vâng, nếu em được một cơ sở vững chân, thì cái bọn lúc nhúc trong thiên hạ này, em chẳng coi ra gì thật!

Biểu nghe thế, nín lặng không nói gì! Huyền-Đức biết mình lỡ lời, bèn thác cớ quá say, lảo đảo đứng dậy, xin phép tới quán dịch nằm nghỉ. Người sau có thơ khen rằng:

"Tào-Tháo tinh anh đã biết người:

"Anh hùng chỉ một Sứ-quân thôi!

"Ngồi nhàn thị mọc mà than thở

"Hoàn Vũ chia ba, việc chắc rồi!

Nguyên văn:

"Tào-công khuất chỉ tòng đầu số,

"Thiên-hạ anh hùng độc sứ quân.

"Bễ nhục phục sinh do cảm thán,

"Tranh giáo hoàn tự bất tam phân!

Lưu-Biểu nghe Huyền-Đức nói thế, tuy ngoài miệng nín lặng, nhưng trong lòng bất bình. Huyền-Đức đi khỏi, Biểu buồn bã trở vào nhà trong. Thái Phu-nhân liền nói:

- Gớm! Vừa rồi tôi đứng sau bình phong, nghe những lời Lưu-Bị nói thật là kinh người như cỏ rác, dù biết hắn có bụng nuốt Kinh-châu. Nếu không trừ đi, ắt để vạ về sau!

Biểu chỉ lắc đầu, không nói gì cả.

Thái-thị bèn mật triệu Thái Mạo vào tính việc hại Huyền-Đức. Mạo nói:

- Tôi xin tới ngay quán xá, giết quách đi, rồi hãy báo Chúa-công sau?

Thái-thị ưng cho Mạo bước ra, ngay đêm ấy điểm quân[557] hành động. Nói về Huyền-Đức ở trong quán dịch, đêm ấy đốt đèn ngồi thức khuya. Khi qua canh ba, vừa toan đi nằm, bỗng có người kêu cửa bước vào, thì ra Y-Tịch.

Số là Y-Tịch dò biết Thái-Mạo sắp giết Huyền-Đức nên đang đêm chạy tới cấp báo. Tịch đem hết âm mưu của Mạo kể ra, rồi giục Huyền-Đức về Tân-dã lập tức, Huyền-Đức nói:

- Tôi chưa chào Cảnh-Thăng, bỏ về ngay sao tiện?

Tịch nói:

- Nếu Ngài vào từ biệt, là bị Thái-Mạo hại ngay!

Huyền-Đức đành tạ ơn Y-Tịch, rồi kíp gọi người tùy tùng dậy, cùng nhau lên ngựa, không để trời sáng, chạy suốt đêm về Tân-

dã. Khi Thái-Mạo kéo quân đến quán xá thì Huyền-Đức đã chạy xa rồi. Mạo hối tiếc vì chậm chân, mới làm một bài thơ, đề lên vách, rồi vào ra mắt Lưu-Biểu, bẩm rằng:

- Lưu-Bị có ý làm phản: đã đề một bài thơ trên vách quán xá, bỏ ra đi chẳng từ biệt gì!

Biểu chưa tin, thân tới quán xá xem, quả thấy bốn câu thơ đề trên vách như sau:

"Mấy năm qua lận đận

"Luống thẹn nhìn non sông.

"Rồng há nằm ao cạn?

"Quyết vùng lên không trung!

Nguyên văn:

"Sổ niên đồ thủ khốn,

"Không đối cựu sơn xuyên.

"Long khởi[558] *trì trung vật,*

"Thừa lôi dục thướng thiên!"

Lưu-Biểu xem xong, nổi giận, rút kiếm ra nói:

- Ta thề giết đồ vô nghĩa này!

Nhưng vừa quay ra mấy bước, lại sực nghĩ:

- Mình với Bị gần nhau đã lâu, nào có thấy hắn làm thơ bao giờ? [559] Hẳn là mưu chia rẽ của kẻ nào đây!

Bèn trở vào quán xá, lấy gươm cạo bài thơ ấy đi, rồi quẳng gươm lên ngựa. Thái-Mạo nài xin:

- Quân sĩ đã điểm xong, xin cho tới Tân-dã bắt Lưu-Bị!

Biểu nói:

- Không nên vội vàng! Để ta xét kỹ đã.

Thái-Mạo thấy Biểu dùng dằng không quyết, lại vào bàn ngầm

với Thái phu-nhân:

- Nay mai nên ra lệnh đại-hội các quan ở Tương-dương, rồi thừa dịp giết Lưu-Bị tại đó là ổn.

Ít hôm sau, sửa soạn xong, Mạo vào bẩm với Biểu:

- Năm nay được mùa, trăm họ an vui. Vậy nên triệu tập các quan về Tương-dương ăn mừng, để tỏ ý phủ khuyến. Xin Chúa-công thân đi một chuyến.

Biểu nói:

- Mấy hôm nay ta bị đau tức, không thể đi được. Để bảo hai thằng nhỏ thay ta làm chủ đãi khách.

Mạo nói:

- Các Công-tử còn ít tuổi lắm, e sơ-sót trong nghi-lễ?

- Thế thì đến Tân-dã mời Huyền-Đức về đãi khách thay ta vậy!

Thái-Mạo thấy Biểu trúng kế mình, mừng thầm trong lòng. Bèn sai người đi mời Huyền-Đức phó-hội Tương-dương.

Nhắc lại, sau khi Huyền-Đức chạy về Tân-dã, tự biết lỡ lời mang vạ, còn chưa nói cho mọi người biết. Hôm ấy thấy sứ-giả đến mời về Tương-dương phó hội, Tôn-Càn nói:

- Hôm nọ thấy Chúa-công lật đật trở về, rồi có vẻ không vui. Tôi chắc có duyên-cớ gì ở Kinh-châu. Nay lại có sứ mời phó hội, thiết tưởng không nên khinh-suất mà đi...

Bấy giờ Huyền-Đức mới đem câu chuyện xẩy ra, kể lại với mọi người. Vân-Trường nghe xong, nói:

- Anh tự nghĩ mình lỡ lời, nhưng Lưu-Kinh-châu đã tỏ ý giận trách gì đâu? Những lời người ngoài, không nên vội tin. Vả Tương-dương cách đây chẳng xa gì, nếu không đi, Kinh-châu lại sinh nghi-ngờ, thì càng không lợi.

Huyền-Đức nói:

- Vân-Trường nghĩ rất phải.

Nhưng Trương-Phi nói:

- Tiệc với chẳng tiệc! Hội chẳng hội thì đừng! Đừng đi là hơn!

Triệu-Vân nói:

- Tôi xin đem 300 quân-mã theo hầu, có thể hộ-vệ Chúa-công bình an vô sự.

Huyền-Đức khen:

- Thế thì hay lắm!

Bèn cùng Triệu-Vân đi Tương-dương ngay hôm ấy.

Tới nơi, Thái-Mạo ra ngoài thành đón rước, cử chỉ rất kính-cẩn khúm-núm. Kế đến hai Công-tử Lưu-Kỳ, Lưu-Tông dẫn toàn ban văn-võ quan-liêu ra nghênh tiếp. Huyền-Đức thấy có hai Công-tử ở đấy, thì yên lòng không ngại gì. Trước hết Huyền-Đức được mời vào quán-xá nghỉ ngơi. Triệu-Vân đem 300 quân đóng vây bên ngoài bảo hộ. Vân mặc giáp đeo gươm, đi đứng không rời bên Huyền-Đức. Sau đó, Lưu-Kỳ vào thưa rằng:

- Cha cháu gặp lúc trở trời đau tức, không đi lại được, vậy xin nhờ Thúc-phụ đãi khách, và phủ-úy khuyến-lạo các quan Thú, Mục xa gần giùm cho ạ.

Huyền-Đức nói:

- Chính ra, ta cũng không dám đương việc lớn này. Nhưng Huynh-trưởng đã có lệnh sai bảo, ta chẳng dám không tuân!

Hôm sau, có người vào báo: Hiện quan viên 9 quận 41 huyện đã tới đông đủ. Thái-Mạo mời Khoái-Việt đến bàn rằng:

- Lưu-Bị là tay kiêu hùng ghê-gớm đời nay. Nếu để lâu, ắt bị hại với hắn. Nên nhân hôm nay mà giết đi!

Khoái-Việt nói:

- Làm thế, e mất lòng sĩ-dân?

- Ta đã vâng lời dặn nhỏ của Chúa-công rồi, phải làm ngay!

Khoái-Việt nói:

- Đã thế, thì hãy sắp đặt cho chu đáo.

Mạo nói:

- Ngoài cửa Đông, bên con đường lớn chạy ra Hiện-sơn, đã có em tôi là Thái-Hòa đem quân chẹn sẵn. Ngoài cửa Nam đã có Thái-Trung, cửa Bắc thì Thái-Huân đóng giữ. Chỉ còn cửa Tây, nhưng chẳng cần phải giữ vì đã có cái ngòi Đàn-khê sâu rộng ngăn chắn, dù có mấy vạn quân cũng không qua được.

Việt nói:

- Tôi thấy Triệu-Vân không lúc nào rời bên Lưu-Bị, e khó hạ thủ!

- Tôi đã phục sẵn 500 quân trong thành rồi.

- Nên sai hai tướng Văn-Sính, Vương-Uy bầy riêng một tiệc ở ngoại sảnh, đãi các võ-tướng, rồi vào mời Triệu-Vân ra dự.[560] Sau đó mới có thể ra tay.

Thái-Mạo nghe lời. Hôm ấy mổ trâu giết lợn, mở tiệc rất lớn. Huyền-Đức cưỡi ngựa Đích-Lư đến Châu-nha, sai người dắt ra vườn sau buộc lại. Các quan đã vào công-đường đông đủ. Huyền-Đức bước lên trên cao ngồi giữa làm chủ-tịch.[561] Hai Công-tử ngồi hai bên. Còn các quan cứ theo thứ tự mà ngồi. Triệu-Vân đeo kiếm đứng sau Huyền-Đức. Bỗng thấy Văn-Sính, Vương-Uy vào mời ra ngoại sảnh dự tiệc. Vân từ chối không đi. Nhưng Huyền-Đức lại bảo Vân ra dự. Vân miễn cưỡng tuân lệnh bước ra.

Thái-Mạo ở ngoài cắt quân vây bọc như hàng rào sắt, rồi đưa 300 quân tùy tùng của Huyền-Đức ra nhà quán dịch hết.[562] Mạo chỉ đợi tiệc đến nửa chừng là ra hiệu hạ thủ.

Bây giờ trong tiệc đến tuần rượu thứ 4, quan Mạc-tân Y-Tịch đứng dậy nâng chén đi mời. Khi đến trước mặt Huyền-Đức, Tịch đưa mắt ra mật hiệu, rồi nói nhỏ:

- Xin vào thay áo ngay![563]

Huyền-Đức hiểu ngay, liền đứng dậy đi vào nhà xí. Y-Tịch nâng chén mời hết một lượt, rồi vội theo vào vườn sau, tìm

Huyền-Đức, ghé tai cấp báo:

- Chí nguy! Thái-Mạo bầy mưu hại Ngài. Hiện ngoài thành ba cửa Đông, Nam, Bắc đều đã có quân mã đón chẹn. Chỉ còn cửa Tây có thể chạy qua. Ngài mau trốn đi thôi!

Huyền-Đức sợ hãi, vội mở ngựa Đích-Lư, dắt qua cửa vườn sau phi thân lên yên, chẳng kịp hỏi đến quân hầu, một người một ngựa chạy ra cửa Tây. Người giữ cửa hỏi, Huyền-Đức không trả lời, cứ ra roi quất ngựa chạy khỏi. Môn lại không ngăn nổi, liền phi báo Thái-Mạo. Mạo lập tức lên ngựa, kéo 500 quân đuổi theo.

Huyền-Đức ra khỏi cửa Tây, chạy chưa được vài dặm đã thấy một cái ngòi lớn hiện ra trước mặt, hết mất đường đi! Ngòi này tên là "Đàn-khê", rộng tới vài trượng, nước chảy cuồn cuộn ra sông Tương, gió xô sóng dập khá mạnh.[564] Huyền-Đức tới bờ ngòi thấy không thể qua được, phải quay ngựa trở lại. Bỗng thấy xa xa phía Tây thành, bụi bay mù mịt: Có quân đuổi tới! Huyền-Đức lắc đầu than:

- Phen này thì chết mất!

Rồi chẳng biết làm sao nữa, lại đành phải quay ngựa ra bờ ngòi. Ngoảnh nhìn, thì truy binh đã tới gần! Huyền-Đức sợ quá, thúc ngựa lội liền xuống nước. Ngựa lội mới được vài bước, bỗng hai chân trước sa lầy! Ngựa phục xuống, nước tràn lên ướt cả áo bào... Bấy giờ tiếng ngựa hí quân reo phía sau hầu như đã sát lưng! Huyền-Đức bèn quất mạnh một roi, miệng kêu lớn:

- Mày quả thật giống hại chủ! Đích-Lư! Đích-Lư! Hôm nay hại ta rồi!!!

Tiếng quát vừa dứt, con Đích-Lư từ dưới bùn nước bỗng vùng mình nhô lên, rồi vọt bay một cái tới ba trượng, qua bờ phía Tây! Huyền-Đức cảm thấy như bay bổng trên mây mù, và khi mở mắt thì thấy mình đã qua khỏi Đàn-khê.

Đời sau, Quan Học-sĩ họ Tô[565] có làm bài cổ-phong, vịnh truyện tích "Dược mã Đàn-khê" này. Thơ rằng:

"Chiều xuân tàn tạ hoa rơi,

“Tuổi già gặp lúc qua chơi Khe Đàn.
“Dừng xe ngắm cảnh, bàng hoàng,
“Gió xô lau trắng hoa vàng tả tơi
“Nhớ khi vận Hán suy đồi
“Rồng tranh Hổ chọi bể khơi sóng cồn.
“Thành Tương, giữa tiệc Vương tôn,
“Mạng Lưu-Huyền-Đức bất thần lâm nguy!
“Cửa Tây trốn nạn ra đi
“Sau lưng quân đuổi càng khi càng gần...
“Đường cùng: sóng nước chắn ngăn!
“Đánh liều thét ngựa lội tràn qua khe.
“Vút roi trong gió như mê,
“Vó câu đạp vỡ pha-lê một giòng.
“Nhìn quân đuổi đến đùng đùng,
“Bỗng từ dưới nước, đôi Rồng bay lên:
“Rõ ràng chân-chúa Tây-Xuyên
“Mình Rồng lại ngự trên yên ngựa Rồng!...
“Nước kia vẫn chảy về Đông
“Long-Câu, Anh-Chúa giờ trông nơi nào?
“Càng trông càng ngẩn ngơ sầu,
“Đầu non trơ đó, nhuốm mầu tà dương.
“Tam-phân: một giấc mơ màng
“Chỉ còn di-tích Khe Đàn nước trôi...

Nguyên văn:

“Lão khứ hoa tàn xuân nhật mộ,

“Hoạn du ngẫu chí Đàn-Khê lộ.

“Đình tham diêu vọng độc bồi hồi,

“Nhãn tiền linh lạc phiêu hồng nhứ.

“Ám tưởng Hàm-Dương hỏa đức [566] suy,

“Long tranh hổ đấu giao tương trì,

“Tương Dương hội thượng vương tôn ẩm,

“Tọa trung Huyền Đức thân tương nguy.

“Đào sinh độc xuất Tây môn đạo,

“Bối hậu truy binh phục tương đáo.

“Nhất xuyên yên thủy trướng Đàn-Khê,

“Cấp sất chinh kỵ vãng tiền khiêu.

“Mã đề đề toái thanh pha ly,

“Thiên phong hưởng xứ kim tiên huy.

“Nhĩ bạn đãn văn thiên kỵ tẩu,

“Ba trung hốt kiến song long phi.

“Tây Xuyên độc bá chân anh chúa,

“Tọa hạ long câu lưỡng tương ngộ.

“Đàn-Khê khê thủy tự đông lưu,

“Long câu, anh chúa, kim hà xứ?

“Lâm lưu tam thán tâm dục toan,

“Tà dương tịch tịch chiếu không sơn.

“Tam phân đỉnh túc hồn[567] như mộng,

“Tung tích không lưu tại thế gian.

Huyền-Đức vọt ngựa qua bên Tây ngòi, ngoảnh nhìn lại bờ phía Đông đã thấy Thái-Mạo kéo quân đuổi đến gần, lớn tiếng gọi:

- Sứ-quân! Sao lại trốn tiệc đi đâu?

Huyền-Đức mắng:

- Ta với ngươi không thù không oán, sao toan hại ta?

Mạo chối:

- Tôi không hề có bụng như thế! Sứ-quân đừng nghe lời khác!

Huyền-Đức thấy tay Mạo rút cung tên sắp bắn, vội thúc ngựa trông hướng Tây-Nam bỏ chạy...

Thái-Mạo đứng ngẩn người, quay bảo tả hữu:

- Lạ quá! Có Thần giúp hắn chăng?

Nói rồi, toan thu binh về thành... Bỗng thấy Triệu-Vân kéo ba trăm quân từ cửa Tây ra, sừng sực đuổi tới!

Đó chính là:

"Cứu chúa, Long-câu vừa vượt nước

"Diệt thù, Hổ-tướng lại ra tay...

Chưa biết tính mạng Thái-Mạo ra sao. Xin chờ hồi sau kể rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Quản-Trọng lập đài "Tam-qui", có thể nói lập đài vì việc nước, cũng có thể nói: lập đài vì người con gái, chưa biết ý nào đúng. Nay đem xét lại cái ý: Quản-Trọng mừng vì được người con gái Tam-qui cho nên lấy tên ấy đặt cho cái đài cũng chưa biết thế nào. Nhưng tên đài là Tam-qui, tên con gái cũng là Tam-qui, không có hai chữ "Tam-qui" viết khác nữa.*

• *Đến như hai cái phi "kiều" (cầu) ở đài Đồng-Tước thì không thế. Cái tiếng "nhị kiều" mà Tào-Thực nói, chỉ là "hai cái cầu" nối hai tòa Ngọc-Long và Kim-Phượng được xây trên đài. Còn cái ý "nhị kiều" của Tào-Tháo là nhắm tới "hai nàng kiều": vợ Tôn-Sách và vợ Chu-Du mà Tháo muốn lấy. Chữ "kiều" là "cây cầu" với chữ "kiều" là "nàng Kiều" khác nhau rõ rệt vậy.*

• Hồi này bắt đầu từ câu chuyện "chim sẻ" và kết thúc bằng chuyện "ngựa". Nhân chuyện Tào-Tháo được chim sẻ, dẫn ra chuyện mẹ vua Thuấn mộng thấy chim sẻ, rồi tiếp đến chuyện mẹ Lưu-Thiện mộng thấy Sao Đẩu. Lại nhân chim "Đồng-Tước" dẫn ra "Kim-Phượng" rồi "Kim-Phượng" dẫn theo "Ngọc-Long". Trước có Phượng với Rồng, sau có Hạc với Ngựa. Trước khi có chuyện ngựa Đích-Lư vọt nước đã có chuyện chim Bạch-Hạc kêu trên nóc nhà. Đến như những chuyện Trương-Vũ mất ngựa, Triệu-Vân đoạt ngựa, Huyền-Đức biếu ngựa, Lưu-Biểu trả ngựa, Khoái-Lương xem tướng ngựa, Y-Tịch can đừng cưỡi ngựa... thật là liên tiếp như sóng dồn. Văn đã "diệu" trong áng văn lại có cái cảnh đẹp nữa vậy.

• Hồi trước giữa chỗ chinh chiến rối loạn, bỗng câu chuyện từ hồi sinh Tào-Phi được kể ra. Đến hồi này, đang kể bao nhiêu chuyện, bỗng kể cái điềm lạ khi sinh Lưu-Thiện. Đây là mắc sẵn mối dây cho việc hai cậu cùng xưng đế sau này. Nhưng tác-giả kể chuyện sinh Tào-Phi vào lúc quân Tào chiếm Ký-châu là kể lại một chuyện dĩ vãng. Đến việc sinh Lưu-Thiện vào lúc Huyền-Đức đóng đồn Tân-dã lại là một chuyện đang xảy ra trước mắt. Bút-pháp khác nhau ở hai điểm này vậy.

• Viên-Thiệu mê vợ kế, Lưu-Biểu cũng mê vợ kế. Thiệu yêu con út, Biểu cũng yêu con út... Thiệu nhu nhược không quyết đoán, Biểu cũng nhu nhược không quyết đoán. Tính tình hai bên sao mà giống nhau đến thế! Một bên cậy gia thế to lớn mà không đương nổi việc. Một bên có hư-danh ái-văn mà vô dụng. Tuy là con cháu Tam-Công, tuy có danh tiếng cao trong "Bát Tuấn" phỏng có ích gì? Nhưng Lưu-Biểu còn hơn Viên-Thiệu ở chỗ là: Thiệu nghe lời dèm của Phùng-Kỷ mà giết Điền-Phong. Biểu thì không nghe lời dèm của Thái-Mạo mà giết Huyền-Đức. Như thế đủ biết người có danh tiếng hẳn hòi cũng có hơn kẻ chỉ cậy dòng dõi quyền quý vậy.

• Khi Tào-Tháo đánh Ký-châu, Huyền-Đức không khuyên Lưu-Biểu đánh úp Hứa-đô. Cho đến khi Tháo kéo quân đi xa mãi lên phía Bắc đánh Ô-Hoàn, Huyền-Đức mới khuyên Biểu đánh úp Hứa-đô. Thế là ý làm sao? Vì từ Ký-châu hồi binh cứu Hứa-đô thì đường gần. Địch còn gần nhà thì ta không nên đánh úp. Từ ven sa mạc chạy về

cứu Hứa-đô thì xa lắm. Địch xa nhà, ta có thể đánh úp. Cái thế hai phen không giống nhau vậy. Vả lại Biểu trước đã không cứu Viên-Đàm, ắt Tháo cho rằng Biểu sợ, và Tháo sẽ khinh thường Biểu mà không phòng bị nữa. Thừa lúc "vô bị" mà đánh úp tức là trước thì giả vờ nhút-nhát như cô xử nữ, sau thì lẹ làng chớp nhoáng như con giảo-thỏ vậy. Đó chính là một diệu-kế của nhà binh. Biểu không nghe lời Bị, bỏ mất cơ hội tốt ấy, thật đáng tiếc thay!

• *Cái lối nép sau bình-phong nghe trộm của Thái Phu-nhân, quả là cái việc vô cùng đáng sợ! Huyền-Đức phó hội Tương-dương suýt nữa chết thảm chỉ là vì một vụ nghe trộm ấy! Không những Lưu-Biểu phải sợ, mà Huyền-Đức cũng nên sợ. Không những Huyền-Đức phải sợ mà độc-giả xem đến đoạn ấy cũng rùng mình. Ngày nay, trong những nhà mà chồng sợ vợ, tình cảnh vẫn thế. Phàm khách-khứa đến những nhà ấy, ngồi trong nhà nói chuyện thiết tưởng nên tinh tế giữ gìn. Chớ nói mạnh nói bạo, e có khi lọt tai "người nép sau bình phong" thì chí nguy đấy!*

Hồi thứ 35

Đất Nam-Chương, Huyền-Đức gặp cao-hiền
Huyện Tân-dã, Đan-Phúc theo chân-chúa

Nhắc lại, Thái-Mạo vừa toan trở về thì Triệu-Vân dẫn quân từ trong thành ra tới. Nguyên trước đó, Vân đang dự tiệc với các võ tướng Kinh Tương, bỗng nghe tiếng người ngựa di-động, vội chạy vào trung-đường xem, thì không thấy Huyền-Đức đâu! Vân hoảng sợ, chạy ra quán-xá tìm, nghe có người nói rằng: Thái-Mạo đã kéo quân ra cửa Tây. Thế là Vân hối hả cầm giáo lên ngựa, dẫn ba trăm quân tùy-tùng chạy theo ra đấy. Bấy giờ vừa gặp Thái-Mạo. Vân sấn-sổ hỏi:

- Chúa-công ta đâu???

Mạo đáp:

- Sứ-quân tự dưng bỏ tiệc mà đi, không hiểu đi đâu!

Triệu-Vân vốn người thận trọng tinh-tế, nên nén cơn giận chưa gây chuyện vội còn quay ngựa đi tìm... Nhưng chỉ thấy một ngòi lớn chắn ngang, tuyệt không còn đường đi! Bèn quay ngựa quát hỏi Thái-Mạo:

- Ngươi mời chủ ta phó yến, cớ sao còn đem quân mã ra đây?

Mạo nói:

- Hết thảy quan liêu chín quận bốn mươi mốt huyện đều ở đây, nhiệm-vụ ta là Thượng-tướng, há không lo phòng vệ sao?

- Nhưng ngươi bức bách Chúa-công ta đi đâu rồi?

- Nghe nói Sứ-quân một mình một ngựa chạy ra cửa Tây. Nhưng tới đây lại không thấy đâu cả!

http://tieulun.hopto.org

Triệu-Vân nghi hoặc bối rối, ra thẳng sát bờ ngòi xem kỹ lại, thì chỉ thấy bờ bên kia có một vệt nước còn ướt đất cỏ. Vân thầm nhủ:

- Có lẽ nào cả người lẫn ngựa vọt qua ngòi được?

Rồi sai ba trăm quân đi tìm khắp bốn mặt, nhưng vẫn chẳng thấy tung-tích gì. Khi Vân quay ngựa lại, thì Thái-Mạo đã trở vào thành. Vân bắt lấy những quân canh cửa tra hỏi, thì họ đều nói:

- Chính mắt chúng tôi thấy Lưu-Sứ-quân phi ngựa qua cửa này mà đi!

Vân muốn trở vào thành tìm nữa, lại sợ có mai phục, bèn gấp rút đem quân về Tân-dã...

Nói về Huyền-Đức, sau khi vọt ngựa qua ngòi thì bàng hoàng như say như ngây, lòng nghĩ: "Cái ngòi rộng như thế mà ngựa vọt một cái qua được, há chẳng phải Trời độ mình ư?" Rồi theo hướng Nam-Chương giục ngựa mà đi. Đến lúc mặt trời xế non Tây, đang đi bỗng thấy một đứa mục-đồng ngồi trên lưng trâu, miệng thổi sáo ngắn, ung-dung đi tới. Huyền-Đức than rằng:

- Đời mình thật không bằng nó![568]

Bèn dừng ngựa lại xem. Thằng bé thấy thế, cũng dừng trâu, gác ống tiêu, nhìn ông khách lại rất kỹ, rồi hỏi:

- Tướng-quân có phải là ông Lưu-Huyền-Đức từng phá giặc Khăn-Vàng không?

Huyền-Đức ngạc nhiên hỏi lại:

- Mày là đứa bé nhà quê, sao biết được tên ta?

Đứa bé nói:

- Tôi vốn có biết gì đâu. Chỉ vì khi đứng hầu Sư-phụ những hôm nhà có khách, tôi thường nghe mọi người bàn luận rằng: "Có ông Lưu-Huyền-Đức, mình cao bảy thước năm tấc, buông tay dài quá gối, lét mắt nhìn thấy tai, chính là bậc anh hùng đời nay". Bây giờ thấy hình dáng Tướng-quân thế này, tôi đoán chắc Ngài

là Lưu-Huyền-Đức vậy.

Huyền-Đức hỏi:

- Thầy em là ai?

- Thầy tôi họ Tư-mã, tên Huy, tự là Đức-Tháo, vốn người Dĩnh-Châu, đạo hiệu là"Thủy-Kính Tiên-sinh"

- Thầy em kết bạn với những ai?

- Thầy tôi chơi thân với ông Bàng-Đức-Công và ông Bàng-Thống ở Tương-dương.

- Ông Bàng-Đức-Công anh em thế nào với ông Bàng-Thống?

- Đó là hai chú cháu! Ông Bàng-Đức-Công tự là Sơn-Dân, hơn thầy tôi mười tuổi. Ông Bàng-Thống, tự Sỹ-Nguyên, thì kém thầy tôi năm tuổi. Một hôm Thầy tôi đang ngồi hái dâu trên cành cây, ông Bàng-Thống đến thăm, ngồi luôn dưới gốc cây, hai bên bàn luận suốt ngày không biết mỏi. Thầy tôi yêu ông Bàng-Thống lắm, gọi ông ấy là "em".

- Thầy em giờ ở đâu?

Mục-đồng trỏ tay nói:

- Trang-Viện của người ở trong khu rừng trước mặt kia!

- Ta chính là Lưu-Huyền-Đức đây. Em hãy đưa ta về bái kiến Sư-phụ em đi!

Đồng-tử liền dẫn Huyền-Đức đi. Đi hơn hai dặm thì đến trước Trang-viện, xuống ngựa. Vừa bước vào cửa trong, đã nghe tiếng đàn du-dương thánh thót, Huyền-Đức bảo thằng bé đừng thông báo vội, rồi đứng nghiêng tai nghe.

Nhưng tiếng đàn bỗng im bặt. Rồi có tiếng một người bước ra cười nói:

- Điệu đàn đang qua những tiếng thanh-u, chợt trỗi điệu bổng lên cao: hẳn có vị anh hùng lắng trộm!

Đồng-tử bèn trỏ vào người ấy, bảo Huyền-Đức:

- Đây là Thủy-Kính Tiên-sinh, Sư-phụ tôi!

Huyền-Đức thấy người hình tùng, vóc hạc, khí vũ phi phàm, vội bước tới thi-lễ, bấy giờ vạt áo bào vẫn còn ướt.

Thủy-Kính nói:

- Hôm nay Ngài thoát được nạn lớn, thật là may!

Huyền-Đức đang còn nhạc nhiên chưa hết, thì đồng-tử lại trỏ tay thưa:

- Thưa thầy, đây là Lưu-Huyền-Đức ạ!

Thủy-Kính mời Huyền-Đức vào thảo-đường, phân ngôi chủ khách xong, Huyền-Đức nhìn lên tủ thấy chồng chất đầy những sách, ngoài sông um-tùm những tùng với trúc. Một cây đàn Cầm đặt ngang trên sập đá, không khí trong ngoài mát rượi như cảnh tiên.

Thủy-Kính hỏi:

- Minh-công từ đâu tới đây?

Huyền-Đức đáp:

- Ngẫu nghĩ đi qua vùng này, nhân được tiểu-đồng chỉ dẫn mới biết mà vào bái kiến tôn nhan. Thật vô cùng hân hạnh!

Thủy-Kính cười nói:

- Ngài bất tất phải dấu diếm làm gì! Hôm nay hẳn Ngài trốn nạn tới đây?

Huyền-Đức bèn đem chuyện phó hội Tương-dương thành thực kể lại.

Thủy-Kính nói:

- Vừa xem khí sắc Ngài, tôi đã biết ngay.

Rồi nhân thể hỏi luôn:

- Tôi nghe đại danh Minh-công đã lâu, sao tới nay vẫn còn lận đận mãi?

- Vì số mệnh còn cùng quẫn nên long đong thế này.

- Không phải thế. Có lẽ vì Tướng-quân chưa kiếm được nhân tài phù-tá đấy thôi.

Huyền-Đức nói:

- Bị này tuy bất tài, nhưng văn có bọn Tôn-Càn, My-Trúc, Giản-Ung, võ có Quan, Trương, Triệu... ai nấy tận trung phò tá, cũng được nhờ sức nhiều lắm đấy chứ?

Thủy-Kính lắc đầu:

- Quan, Trương, Triệu-Vân đều có sức địch muôn người thật, nhưng tiếc rằng không có tay giỏi để điều dụng những tướng ấy. Còn Tôn-Càn, My-Trúc... Chỉ là bọn thư-sinh mặt trắng, không phải tay có tài tế thế kinh-luân!

- Tôi vẫn thường nghiêng mình đi cầu những bậc hiền tài nơi sơn-cốc mà hiềm chưa gặp được ai, biết làm thế nào?

Thủy-Kính nói:

- Ngài há không nhớ Đức Khổng-Tử có nói: "Trong ấp mười nhà, ắt đã có người trung tín"? Sao lại phàn nàn là "chẳng có ai"?

Huyền-Đức mới ngỏ lời:

- Bị này quả là ngu tối, vậy mong Tiên-sinh chỉ giáo cho?

Thủy-Kính nói:

- Ngài có nghe bài đồng-dao mà trẻ con Kinh-Tương này thường hát không? Bài ấy như sau:

"Khoảng năm tám chín bắt đầu suy...

"Đến năm mười ba chẳng còn gì.

"Mệnh trời xoay chuyển đã có nơi

"Rồng vượt ao tù, bay lên Trời!

Nguyên văn:

"Bát cửu niên gian thủy dục suy,

"Chí thập tam niên vô kiết di.

"Đáo đầu thiên mệnh hữu sở qui,

"Nê trung bàn long hướng thiên phi.

Bài hát này ra đời từ năm "Kiến-an" đầu. Đến năm "Kiến-an" thứ tám thì vợ cả Lưu-Cảnh-Thăng mất, trong nhà sinh mầm loạn. Đó chính là "*bắt đầu suy*". Đến câu "*chẳng còn gì*" là ý nói Cảnh-Thăng sắp mất, các quan văn võ tán lạc mỗi người một nơi, chẳng còn ai cả. Còn những tiếng "*Mệnh Trời... Có nơi*" và "*Rồng... bay lên trời*" chắc là ứng vào Tướng-quân đấy thôi!

Huyền-Đức nghe nói, giật mình tạ rằng:

- Bị đâu dám tự nhận như thế?

Thủy-Kính khuyên:

- Hiện những tay kỳ-tài thiên-hạ đều ở vùng này cả. Tướng-quân nên đi tìm mà cầu lấy.

Huyền-Đức vội hỏi:

- Những bậc kỳ tài ấy ở đâu? Là những ai vậy, thưa Tiên-sinh?

Thủy-Kính trầm ngâm, rồi gật gật đầu nói:

- Trong hai tay Phục-Long[569], Phượng-Sồ[570] mà cầu được một, thì có thể an định thiên hạ!

- Phục-Long, Phượng-Sồ là những ai?

Thủy-Kính không đáp, chỉ vỗ tay cười lớn:

- Tốt! Tốt lắm!

Khi Huyền-Đức gặng hỏi thêm, thì Thủy-Kính nói lảng:

- Thôi, trời đã tối, mời Tướng-quân hãy tạm nghỉ đây một đêm. Sáng mai sẽ lại nói chuyện ấy.

Rồi gọi ngay tiểu-đồng bầy cơm rượu thết-đãi, dắt ngựa vào vườn sau cho cỏ thóc.

Huyền-Đức ăn uống xong, vào nằm nghỉ trong gian phòng

cạnh thảo đường. Nhân mãi nghĩ-ngợi về những lời bí ẩn của Thủy-Kính, cứ quanh quẩn chập-chờn không ngủ yên. Vào khoảng canh khuya, bỗng nghe tiếng một người gọi cửa, bước vào. Rồi có tiếng Thủy-Kính hỏi:

- Nguyên-Trực ở đâu tới?

Huyền-Đức ngồi dậy, rón rén rời khỏi giường, thì nghe thấy tiếng người ấy đáp rằng:

- Từ lâu, nghe tiếng Lưu-Cảnh-Thăng yêu thiện, ghét ác, nên vừa rồi tôi tìm đến. Nhưng khi hội kiến rồi, tôi mới biết ông ấy chỉ có hư-danh. Thì ra yêu người thiện nhưng không biết dùng, ghét kẻ ác mà không gạt bỏ nổi! Vì thế, tôi viết mấy dòng để lại từ biệt, rồi tới đây.

Có tiếng Thủy-Kính nói:

- Ông có tài vương-tá nên chọn chúa mà thờ chứ? Sao lại khinh-thân tới yết kiến Cảnh-Thăng làm gì? Này, anh hùng hào-kiệt chỉ gần ngay trước mắt đây, mà ông không biết đấy thôi!

Người ấy nói:

- Tiên-sinh dạy phải lắm.

Huyền-Đức nghe lọt câu chuyện như thế, mừng rỡ nghĩ thầm: "Người này hẳn là Phục-Long, Phượng-Sồ đây!" Muốn ra gặp mặt ngay, nhưng lại sợ đường đột quá. Đợi đến sáng ngày, Huyền-Đức mới ra mắt Thủy-Kính, rồi hỏi:

- Người đến đây đêm qua là ai vậy?

- Ông bạn tôi đấy.

Huyền-Đức xin cho hội kiến, nhưng Thủy-Kính nói:

- Ông ấy đang tìm một vị minh-chúa và đã đi phương khác rồi.

Huyền-Đức xin cho biết tên họ người ấy. Thủy-Kính không đáp, chỉ vỗ tay cười:

- Hay! Hay lắm!

Huyền-Đức lại hỏi tên thật của Phục-Long, Phượng-Sồ. Nhưng Thủy-Kính cũng vẫn không cho biết, chỉ một mực vỗ tay cười:

- Tốt lắm! Tốt lắm!

Huyền-Đức bèn ngỏ lời bái thỉnh Thủy-Kính xuất sơn giúp mình, cùng phò nhà Hán. Thủy-Kính nói:

- Một kẻ đã quen lười biếng nơi sơn-dã thì không thể kham việc đời được nữa. Rồi sẽ có người tài gấp mười tôi tới giúp Ngài. Ngài nên đi tìm lấy.

Còn đang trò chuyện, bỗng nghe ngoài trang có tiếng người kêu ngựa hí xôn xao, rồi tiểu-đồng vào báo:

- Có một vị Tướng-quân dẫn vài trăm người đang kéo vào trại!

Huyền-Đức lo sợ, vội ra xem, thì ra Triệu-Vân. Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng. Vân xuống ngựa tới ra mắt, rồi bẩm:

- Đêm qua tôi về Huyện không thấy Chúa-công, liền đi suốt đêm tìm hỏi khắp nơi, đến mãi tận đây. Xin Chúa-công về ngay cho, vì sợ có quân tới đánh!

Huyền-Đức bèn từ giã Thủy-Kính, rồi cùng Triệu-Vân lên ngựa, kéo quân về Tân-dã. Đi chưa được vài dặm thấy ngay một đoàn quân kéo đến. Thì ra Vân-Trường với Trương-Phi. Mọi người gặp nhau, mừng rỡ vô cùng. Huyền-Đức kể lại việc "vọt ngựa qua Đàn-khê". Ai nấy đều cho là chuyện lạ. Về đến Huyện, lại bàn luận với bọn Tôn-Càn. Tôn-Càn nói:

- Nên viết thư gửi Cảnh-Thăng, tố-cáo ngay việc này!

Huyền-Đức nghe lời, liền viết thư, cho Tôn-Càn đem tới Kinh-châu. Lưu-Biểu nghe tin, cho gọi Càn vào hỏi:

- Ta mời Huyền-Đức phó hội Tương-dương, cớ sao bỏ tiệc mà trốn?

Càn trình lá thư lên, kể rõ việc Thái-Mạo bầy mưu ám hại, Huyền-Đức nhờ ngựa vọt qua Đàn-khê mới thoát nạn.

Biểu xem thư, đùng đùng nổi giận, kíp đòi Thái-Mạo vào mắng:

- Sao mày dám hại em ta?

Rồi thét vũ-sĩ lôi ra chém đầu! Thái-Phu-nhân nghe tin, chạy ra khóc lóc kêu xin tha chết cho anh, Biểu vẫn chưa nguôi cơn giận, quyết không tha!...

Tôn-Càn bẩm:

- Nếu Minh-công gia-hình Thái-Tướng-quân, thì sợ Hoàng-thúc không thể ở đây được nữa.

Biểu bèn mắng Mạo thậm tệ, đuổi ra. Rồi sai con trưởng là Lưu-Kỳ, theo Tôn-Càn qua tạ tội với Huyền-Đức.

Kỳ vâng mệnh cha, đến Tân-dã, Huyền-Đức thân-ái đón tiếp, mở tiệc khoản đãi. Rượu nửa chừng, Kỳ bỗng nhiên ứa lệ. Huyền-Đức hỏi vì cớ gì. Kỳ thưa:

- Kế-mẫu họ Thái thường có bụng mưu hại cháu. Cháu chẳng biết làm sao cho thoát tai họa. Xin Thúc-phụ chỉ giáo.[571]

Huyền-Đức khuyên:

- Cháu cứ ở cho trọn đạo hiếu, ắt không lo gì.[572]

Hôm sau, Kỳ lau nước mắt từ biệt, Huyền-Đức cưỡi ngựa tiễn ra khỏi huyện thành, nhân đó, trỏ vào mình ngựa, bảo Kỳ:

- Nếu không có ngựa này, ta đã thành người dưới Chín-suối!

Kỳ nói:

- Không phải nhờ sức ngựa mà được thế. Chính nhờ hồng-phúc của Thúc-phụ đấy.

Dứt lời hai bên từ giã, Lưu-Kỳ sụt-sùi khóc mà về. Huyền-Đức đang quay ngựa về thành, bỗng thấy một người áo vải khăn thưa, thắt lưng thâm, giầy mỏ quạ, vừa hát vang vừa đi tới... Hát rằng:

"Trời đất lở long hề, lửa sắp tàn[573]

"Nhà to sắp sụp hề, một cột khôn ngăn.

"Núi sâu có người hề, muốn theo Minh-Chúa,

“Minh-Chúa cầu-hiền hề, chẳng biết ta chăng?

Nguyên văn:

“Thiên địa phản phúc hề, hỏa dục tồ,

“Đại hạ tương băng hề, nhất mộc nan phù.

“Sơn cốc hữu hiền hề, giục đầu minh-chúa,

“Minh-chúa cầu hiền hề, khước bất tri ngô?

Huyền-Đức nghe lời ca, thầm nghĩ:

- Người này phải chăng là Phục-Long, Phượng-Sồ mà Thủy-Kính đã nói?

Bèn xuống ngựa tới chào, mời về huyện nha, rồi hỏi tên họ. Người ấy nói:

- Tôi vốn người Dĩnh-Thượng, họ Đan, tên Phúc. Từ lâu nghe Sứ-quân nạp-sĩ chiêu-hiền, vẫn muốn đến nương nhờ mà chưa dám đường đột, nay đi rong giữa chợ hát mấy câu, mong lọt tai Ngài vậy.

Huyền-Đức rất mừng, đãi làm thượng khách. Đan-Phúc nói:

- Con ngựa Sứ-quân vừa cưỡi đâu rồi, xin cho xem lại một chút?

Huyền-Đức sai người tháo yên, dắt ngựa vào dưới thềm. Đan-Phúc xem ngắm rồi nói:

- Đây là con Đích-Lư chứ gì? Nó tuy là ngựa “thiên lý” nhưng phải cái tướng hại chủ. Thật không nên cưỡi.

Huyền-Đức nói:

- Đã ứng nghiệm rồi đấy.

Bèn kể lại việc vọt ngựa qua Đàn-khê. Đan-Phúc nói:

- Đó là cứu chủ, chưa phải hại chủ. Rồi sau này thế nào cũng hại một chủ. Vậy tôi hiến phép này, có thể “giải” được cái hại.

- Xin cho nghe cái phép “giải” ấy?

- Ngài nghĩ xem, có oán giận ai là thù địch với mình, thì đem ngựa này mà cho. Đợi khi đã hại người ấy, Ngài sẽ lấy về mà cưỡi. Thế là khỏi lo nữa.

Huyền-Đức nghe nói, biến sắc mặt nói:

- Ông mới tới đây, chưa dạy ta điều chính đạo, đã khuyên ta làm việc lợi kỷ hại nhân! Ta thật không dám nghe lời.

Đan-Phúc liền vui vẻ tạ rằng:

- Trước nay vẫn nghe đồn Sứ-quân là bậc nhân đức, lòng còn chưa tin. Nay nghe lời này mới thật chắc chắn.

Huyền-Đức cũng đứng dậy nói:

- Bị này đâu có nhân đức thấm đến người như thế? Còn mong Tiên-sinh dạy bảo cho nhiều.

Phúc nói:

- Tôi từ Dĩnh-Thượng tới đây, nghe nhân dân Tân-dã hát rằng:

"Tân-dã có quan Mục,

Là Ngài Lưu-Hoàng-thúc

Từ khi tới đất này

Nhân-dân được phong-túc."

(Tân-dã Mục: Lưu-Hoàng-thúc. Tự đáo thử, dân phong túc)

Xem thế đủ biết Sứ-quân nhân đức đến thấm lòng người.

Huyền-Đức bèn bái Đan-Phúc làm Quân-Sư để rèn luyện quân mã.

Nói về Tào-Tháo, từ ngày dẹp Ký-châu về Hứa-đô, thường có ý chiếm Kinh-châu, nên trước sai Tào-Nhân, Lý-Điển đem bọn hàng tướng Lã-Khoáng, Lã-Tường kéo ba vạn quân tới đóng Phàn-thành như hổ rình Giang-Hán và do thám hư thực. Bấy giờ Lã-Khoáng, Lã-Tường bẩm Tào-Nhân:

- Nay Lưu-Bị đồn binh ở Tân-dã, chiêu quân mua ngựa, chứa cỏ

tích lương, có chí không vừa. Phải sớm trừ đi mới được. Hai chúng tôi từ khi về hàng thừa-tướng, chưa có tấc công lao báo ân; vậy xin cho 5 ngàn tinh binh đi lấy đầu Lưu-Bị về dâng thừa-tướng.

Tào-Nhân rất mừng, cho hai tướng họ Lã 5 ngàn quân đi đánh Tân-dã.

Huyền-Đức nghe thám mã phi báo, liền mời Đan-Phúc vào bàn. Phúc nói:

- Nếu thế thì đừng để quân địch kịp vào bờ cõi. Nên cho ngay Quan-công đem một cánh quân từ bên tả tiến ra, chặn ngang đoạn giữa quân địch, Dực-Đức dẫn một cánh từ bên hữu tiến ra, chẹn mặt sau của chúng. Còn Chúa-công thì đi với Tử-Long, kéo quân ra đón mặt trước. Thế là phá được giặc.

Huyền-Đức y kế, sai Quan, Trương kéo đi trước, rồi cùng Triệu-Vân, Đan-Phúc đem hai ngàn quân mã ra cửa ải đón đánh. Đi chưa được vài dặm, thì thấy sau núi bụi bốc mịt mù. Lã-Khoáng, Lã-Tường kéo quân đến nơi. Hai bên liền dàn trận. Huyền-Đức giục ngựa ra dưới cờ, gọi lớn:

- Kẻ nào dám tới phạm bờ cõi ta đó?

Lã-Khoáng nhảy ngựa ra nạt:

- Đại-tướng Lã-Khoáng đây! Ta phụng mệnh thừa-tướng tới bắt mày!

Huyền-Đức nổi giận, sai Triệu-Vân ra đánh. Hai tướng giao phong chưa đầy hai hiệp, Vân đã đâm Khoáng một giáo chết lăn.

Huyền-Đức phất cờ, xua quân đánh giết. Lã-Tường chống không nổi, kéo quân chạy trốn. Đang chạy bỗng một cánh quân từ bên đường đổ ra. Viên Đại-tướng đi đầu chính là Quan-Vân-Trường, đánh giết một trận kịch liệt. Quân Tào chết mất quá nửa, Lã-Tường cướp đường chạy thoát. Nhưng chạy được mươi dặm lại đụng phải đoàn quân nữa chẹn mất đường. Vị Đại-tướng dẫn đầu dựng xà mâu quát lớn:

- Trương-Dực-Đức ở đây!

Rồi sấn tới đâm Tường. Tường trở tay không kịp, bị Trương-Phi đâm một mâu trúng ngực, chết quay xuống chân ngựa. Quân giặc bỏ chạy tứ tán. Huyền-Đức hợp ba quân làm một, đuổi đánh riết, bắt sống được quá nửa. Rồi ban sư về huyện, trọng đãi Đan-Phúc, khao thưởng ba quân.

Những quân Tào[574] chạy thoát, về ra mắt Tào-Nhân, cấp báo rằng hai tướng họ Lã bị giết cả, quân-sĩ phần lớn bị bắt sống. Tào-nhân hoảng sợ, bàn với Lý-Điển. Điển nói:

- Hai tướng coi thường địch, đã bại vong. Giờ chỉ nên án binh bất động, rồi báo thừa-tướng đem đại-binh tới tiễu-trừ ấy là thượng sách.

Tào-Nhân nói:

- Không được. Hai tướng đã tử trận, lại hao mất quá nhiều quân mã. Thù này phải báo ngay! Mảnh đất Tân-dã chỉ là một hòn đạn cỏn con, cần gì phải phiền đến đại binh thừa-tướng?

Lý-Điển nói:

- Lưu-Bị chính là tay nhân kiệt. Không thể coi thường.

- Sao ông nhát thế?

- Không phải tôi hèn nhát, nhưng binh-pháp có dạy rằng: "Biết mình biết người, thì trăm trận trăm thắng". Đánh thì tôi sẵn sàng, nhưng chỉ sợ không thắng nổi thôi!

Nhân nổi giận:

- Ông hai lòng chăng? Ta phải bắt sống Lưu-Bị mới được!

- Nếu Tướng-quân đi đánh, tôi xin giữ Phàn-thành.

- Ngươi không chịu đi cùng, chính là hai lòng rồi đấy!

Lý-Điển bất đắc dĩ phải theo Tào-Nhân, cùng điểm hai vạn năm ngàn quân mã qua sông, tới đánh huyện Tân-dã. Đó chính là:

"Tham công, tỳ-tướng phơi thây nhục,

"Tức khí, Nguyên-nhung rửa hận thù!

Chưa biết Tào-Nhân có chiếm được Tân-dã không. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hồi này là hồi mào đầu cho việc Huyền-Đức cầu Khổng-Minh, Khổng-Minh gặp Huyền-Đức vậy. Sắp sửa tả cảnh thảo-lư của ông Gia-cát ở Nam-dương, nên tả trước cảnh trang viện của Thủy-Kính ở Nam-Chương để dẫn ra. Trước khi Khổng-Minh làm quân sư cho Huyền-Đức, đã có Đan-Phúc làm quân sư để dẫn ra.*

• *Hồi trước có Ngọc-Long, Kim-Phượng. Hồi này có Phục-Long, Phượng-Sồ. Hồi trước có một chim sẻ, một cái đài. Hồi này có một Phượng, một Rồng, ấy cũng là hồi trước gây đầu mối cho hồi này vậy. Cuối cùng, một Phượng một Rồng chưa được nói rõ là ai. Không những Thủy-Kính không chịu cho biết rõ tên họ của Rồng của Phượng, mà đến Đan-Phúc cũng không chịu "khai" rõ tên họ thật của mình. Hai tiếng "Bàng-Thống" đã từ miệng đồng-tử nói ra giữa đường, mà Huyền-Đức không biết người đó chính là Phượng-Sồ. Hai tiếng "Nguyên-Trực" đã được Thủy-Kính gọi lên lúc đêm khua, mà Huyền-Đức vẫn không biết người đó chính là Đan-Phúc! Thật là ẩn ẩn hiện hiện như "người đẹp sau rèm châu", không chịu xuất hiện toàn thân, chỉ lộ "nửa mặt hoa" khiến cho người ta rạo rực tâm thần, ngơ ngơ ngẩn ngẩn chẳng hiểu làm sao. Đến như ba tiếng "Gia-cát-Lượng" thì trọn hồi không đả động đến. Người ta có cảm tưởng như đứng cách tường thoảng nghe chuỗi vàng chuỗi ngọc chạm nhau, thấp thoáng thấy nửa mặt hoa mà không được giáp mặt người đẹp. Dùng thuần "hư bút" như thế, thật là áng diệu-văn vậy.*

• *Triệu-Vân ở hội Tương-dương, từ trong thành chạy ra Đàn-khê, rồi liên tiếp chạy đi tìm Huyền-Đức mà không thấy, tình thế thật là gấp thay! Nếu Trương-Phi ở vào cảnh ấy, ắt đã đâm Thái-Mạo một xà-mâu! Nếu phải Vân-Trường thì dù không giết, cũng phải túm lấy đầu Thái-Mạo lôi đi tìm và bắt đền anh kỳ được, chứ đâu chịu buông*

cho yên thân mà về như thế? Thế mà Tử-Long thì chỉ biết lo tìm kiếm. Tìm trong thành, ngoài thành, bờ khe... không thấy, lại quay về Tân-dã. Về Tân-dã không thấy Huyền-Đức, lại tìm khắp nơi cho đến Nam-Chương. Ba tướng cùng trung-dũng như nhau, nhưng Tử-Long quả là người cực-kỳ thận trọng và tinh-tế. Người nào có tính cách riêng của người ấy, chẳng ai giống ai vậy.

• *Huyền-Đức thấy thịt đùi lại mọc mà than thở. Cử-chỉ sao mà hùng tráng thế? Hồi này trên đường đến Nam-Chương, gặp đứa bé chăn trâu thổi sáo ung dung đi tới, lại than rằng: "Đời mình thật không bằng nó!", thì chẳng hóa ra chán cuộc vẫy-vùng rồi sao? Tuy nhiên, trên lưng ngựa thật nguy nan, trên lưng trâu thật đủng đỉnh. Roi ngựa dài lật đật, ống tiêu ngắn thanh nhàn! Than ôi, long đong vất vả, nửa đời chinh yên lao khổ... sao bằng người xõa tóc nhàn du nơi núi rừng, cao giọng hát nghêu ngao bên khe suối, lấy thú tiêu-dao làm thích chí? Thế thì bôn ba tranh thắng như Huyền-Đức đã không bằng, mà chuốc lấy cái chết như Bàng-Thống cũng không bằng, cúc-cung tận-tụy như Khổng-Minh cũng không bằng nữa! Cho nên Thủy-Kính Tiên-sinh thà chết già ở trong rừng núi Nam-Chương, chứ không chịu ra kham việc đời vậy.*

• *Huyền-Đức vừa qua cơn sóng cồn gió thét, bỗng nghe tiếng sáo vi-vu êm dịu của thằng bé chăn trâu, rồi nghe tiếng đàn dìu-dặt thánh-thót của vị ẩn sĩ. Vừa thoát qua chỗ sấm ran chớp giật, bỗng đến chỗ thạch-bàn thanh tĩnh, tùng trúc xanh um, hương trà ngát thoảng. Vừa kinh tâm táng đởm mà bỗng được tính khí nhàn thần, thì có khác gì qua nơi Nhược-Thủy vào ngắm cảnh Bồng-Lai, thoát nơi bể khổ mà vào chơi vườn Lãng-Uyển? Có thể ngờ rằng mình lạc vào cảnh giới Thần-Tiên vậy.*

• *Đến như lúc canh khuy, nghe Thủy-Kính với Nguyên-Trực nói chuyện, thì phảng-phất như Vương-Tích-Tân nghe tiếng hai mẹ chồng nàng dâu nhà Tiên đánh cờ vậy. Tuy nghe rõ từng tiếng mà không thể đoán ra làm sao. Nghe được mà không hiểu được, chỉ lắng tiếng mà không trông thấy, không thể gặp... Thật là huyền diệu thay!*

• *Thủy-Kính thuật lại câu đồng dao ở Tương-dương: "Nê trung bàn long hướng thiên phi" tức đã coi Huyền-Đức là "Rồng". Trước đó*

Thái-Mạo bịa ra bài thơ gán cho Huyền-Đức cũng có câu: "Long khởi trì trung vật?" cũng là coi Huyền-Đức là Rồng vậy. Tô-Tử làm bài cổ phong "Đàn-khê" cũng có câu: "Ba trung hốt kiến song long phi", lại có ý nói vị Chân-chúa như Huyền-Đức là một Rồng, con tuấn mã Đích-Lư cũng là một con Rồng nữa. Tuy nhiên chỉ biết vị chúa như Rồng có con ngựa như Rồng để cứu mình, mà không biết vị chúa như Rồng không thể thiếu một kẻ sĩ như Rồng để giúp mình. Nào Rồng trong bùn nước, Rồng giữa sóng gió, Rồng nằm ao cạn... đã kể ra vô số chữ "Rồng" đó... Rút cuộc chỉ để dẫn ra một người là "Rồng nằm" (Phục-Long) vậy.

• Thủy-Kính tiến cử Phục-Long, Phượng-Sồ với Huyền-Đức, mà lại không chịu nói rõ ràng hai người ấy là ai. Tiến cử như vậy cũng như chưa tiến cử. Nhưng Tiên-sinh không nói ra mà thực là cao thâm hơn tiến cử rõ ràng. Vì sao thế? Vì rằng người trịnh-trọng, mà nói ra không được trịnh-trọng, thì người nghe không biết là trịnh-trọng. Phải làm ra vẻ trịnh-trọng mà nói để thính giả biết rằng người mình tiến đáng trịnh-trọng lắm.

• Vì thế sau này mới có chuyện hết lòng tìm đến thảo lư (Khổng-Minh) ba lần, và về sau không dám coi thường mà để người tài lớn (Bàng-Thống) phải coi việc nhỏ trong vùng trăm dặm nữa. Như thế tức là không dám để người hiền tài phải tủi nhục vậy.

• Xem đến chỗ Huyền-Đức gặp Nguyên-Trực (Đan-Phúc) sao mà văn-tự uyển chuyển khúc chiết thế? Khi ở trang viện Thủy-Kính, hai bên không hề gặp nhau. Thủy-Kính nói chuyện với Nguyên-Trực không hề đá động tới Huyền-Đức. Sáng hôm sau, nói chuyện với Huyền-Đức, Tiên-sinh lại không hề nhắc đến Nguyên-Trực. Khi Huyền-Đức về Tân-dã, Nguyên-Trực cũng không theo ngay sang yết kiến; cho mãi đến khi người dạo chợ hát rong, người ngồi trên ngựa gặp gỡ, rồi mới cùng về huyện nha. Độc giả mới xem đến đoạn ấy, cứ tưởng hai người mới gặp nhau lần đầu, mà lại cũng không hợp nhau mới lạ. Còn có việc "coi tướng ngựa" xảy ra như một làn sóng. Một bên sắp thờ chúa, hãy thử lòng trước một chút xem sao. Khi đã rõ ý muốn thử nhau, hai bên mới vui vẻ hòa hợp. Thế mới biết người sơ suất vội vàng ắt không phải người giỏi. Văn kể chuyện mà khinh suất

vội vàng thì không phải văn hay. Người đời nay viết tiểu thuyết mỗi khi thuật chuyện hai người gặp gỡ, cứ vội kể chuyện hòa hợp dễ dàng ngay, thật không được uyển chuyển, khúc chiết như đoạn văn nói trên. Cho nên càng đọc tiểu thuyết đời nay càng thấy bộ Tam-Quốc-Chí là hay vậy.

Hồi thứ 36

Dụng kỳ mưu, Huyền-Đức chiếm Phàn-thành
Quay vó ngựa, Từ-Thứ tiến Gia-cát

Nhắc lại, Tào-Nhân nổi giận, kéo hết quân bản-bộ đang đêm qua sông, những muốn đạp phẳng huyện Tân-dã.

Còn Đan-Phúc, sau khi đắc thắng về thành, bảo Huyền-Đức:

- Tào-Nhân đóng giữ Phàn-thành, nay nghe hai tướng bị giết, ắt đem đại quân tới đánh!

Huyền-Đức nói:

- Làm thế nào để nghênh địch?

Phúc nói:

- Nếu y kéo hết binh mã tới đây, ắt bỏ trống Phàn-thành. Ta nên thừa cơ đánh úp lấy![575]

Huyền-Đức hỏi nên bày kế nào, thì Phúc ghé tai bảo nhỏ:

- Cứ như thế, như thế!...

Huyền-Đức mừng lắm, truyền sửa soạn đầy đủ. Rồi thám mã về báo:

- Tào-Nhân đã kéo đại-quân qua sông, sắp đánh tới nơi.

Đan-Phúc cười nói:

- Ta đoán quả không sai!

Bèn mời Huyền-Đức xuất quân nghênh địch. Hai bên gặp nhau, dàn trận xong, Triệu-Vân thúc ngựa xuất trận, gọi tướng bên kia ra nói chuyện. Tào-Nhân sai Lý-Điển ra đánh với Vân. Hai

ngựa giao đấu được mươi hiệp, Lý-Điển liệu sức không chống nổi, quất ngựa chạy về. Vân thúc ngựa đuổi theo, tới gần trận Tào, bị cung nỏ hai bên bắn ra, phải quay về. Rồi hai bên cùng rút về trại.

Lý-Điển về bẩm Tào-Nhân rằng:

- Quân kia tinh-nhuệ lắm![576] Không thể khinh địch. Chi bằng về giữ Phàn-thành là hơn.

Tào-Nhân đùng đùng nổi giận mắng:

- Trước khi ra đi mày đã làm nản lòng quân. Nay lại mưu thông-địch, giả thua trận! Tội phải chém đầu!

Mắng rồi thét đao phủ lôi Lý-Điển ra chém. Các tướng cố hết lời khuyên can, Nhân mới thôi. Bèn đổi Lý-Điển lĩnh hậu-quân, Nhân tự đi tiền-bộ, hôm sau đánh trống vang trời tiến-quân, rồi bầy một thế-trận, sai người ra hỏi Huyền-Đức:

- Có hiểu nổi trận-pháp của ta chăng?

Đan-Phúc liền lên chỗ cao nhìn xuống quan sát, rồi bảo Huyền-Đức:

- Đó là trận "Bát môn kim tỏa". Tám cửa ấy là: Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh và Khai. Nếu theo cửa Sinh, cửa Cảnh mà đánh vào rồi ra cửa Khai thì thắng. Theo cửa Thương, cửa Kinh, cửa Hưu mà đánh vào, thì bị thương. Còn theo cửa Đỗ, cửa Tử mà vào thì chết. Bây giờ tám cửa tuy đã được bầy tề-chỉnh, nhưng bên trong còn thiếu chủ trì. Vậy nếu ta tới góc Đông-Nam đánh vào cửa Sinh, rồi đánh qua cửa Cảnh ở mặt chính Nam mà ra, thì trận ấy phải loạn!

Huyền-Đức bèn hạ lệnh cho quân sĩ giữ vững các góc trận, rồi sai Triệu-Vân kéo năm trăm quân qua trận địch, dặn tới góc Đông-Nam thì đánh vào, rồi quay về phía Tây mà ra. Vân vâng lệnh, cầm giáo lên ngựa, kéo quân tới góc Đông-Nam hò reo đánh thốc vào Trung-quân. Tào-Nhân liền chạy ra cửa Bắc. Nhưng Vân không đuổi, lại đánh quặt ra cửa Tây, rồi từ cửa Tây đánh quay lại góc chính Nam. Tức thì quân Tào-Nhân đại loạn!

Huyền-Đức thấy thế, phất cờ xua quân đánh tràn sang. Quân Tào thua to, bỏ chạy. Đan-Phúc hạ lệnh không được đuổi nữa, rồi thu quân trở về. Tào-Nhân bị thua trận ấy, mới tin lời Lý-Điển, lại mời Điển vào bàn rằng:

- Trong quân Lưu-Bị ắt có kẻ giỏi nên trận ta mới bị phá.

Lý-Điển nói:

- Tôi tuy ở đây, mà rất lo Phàn-thành!

Nhân bàn:

- Đêm nay cứ tới cướp trại. Nếu đắc thắng sẽ thi hành luôn kế khác. Nếu không thắng hãy rút quân về giữ Phàn-thành!

- Không nên! Lưu-Bị ắt có đề phòng rồi.

- Nếu cứ đa nghi như thế, còn dụng binh sao được?

Bèn không nghe lời Lý-Điển, Nhân tự dẫn quân đi trước, sai Điển làm hậu-ứng, canh hai đêm ấy đi cướp trại.

Nói về Đan-Phúc, tối hôm ấy đang ngồi thương-nghị với Huyền-Đức trong trại, bỗng thấy một cơn gió thổi giật lên! Phúc nói:

- Đêm nay ắt Tào-Nhân tới cướp trại.

Huyền-Đức hỏi:

- Làm cách nào bây giờ?

Phúc cười:

- Tôi đã dự tính xong rồi!

Bèn bí mật truyền lệnh cho quân tướng đâu đấy...

Đến canh hai, Tào-Nhân tới gần trại Huyền-Đức, thấy bốn bề đèn đuốc sáng rực, thì biết trại đã có phòng bị, vội vàng hạ lệnh lui binh. Nhưng Triệu-Vân đã thúc quân đánh ra. Tào-Nhân không kịp thu quân, chỉ còn trông thẳng phía Bắc, chạy về bến sông. Chạy tới bờ, đang toan tìm thuyền bè để qua sông thì một cánh quân hùng hổ đánh tới. Viên đại-tướng đi đầu chính là

Trương-Phi! Tào-Nhân liều chết mà đánh, Lý-Điển hộ vệ cho Nhân xuống thuyền qua sông. Quân Tào quá nửa lăn xuống nước chết đuối.

Tào-Nhân lên được bờ bên kia, chạy một mạch về Phàn-thành, sai quân gọi cửa. Bỗng nghe trên thành nổi một hồi trống, rồi một tướng mở cửa kéo quân ra quát lớn:

- Ta đã chiếm Phàn-thành rồi!

Quân Tào kinh hãi, nhận ra Quan-Vân-Trường.

Tào-Nhân hoảng sợ quay ngựa chạy trốn. Vân-Trường kéo quân đuổi đánh. Nhân lại thiệt mất vô số quân mã, đành chạy suốt đêm về Hứa-xương. Dọc đường, hỏi dò mãi mới biết: "Có một người tên là Đan-Phúc, làm quân-sư bầy mưu định kế cho Lưu-Bị".

Hãy tạm gác chuyện Tào-Nhân về Hứa-xương. Nói về Huyền-Đức đại thắng, dẫn quân vào Phàn-thành, có quan Huyện-lệnh Lưu-Bí ra đón. Huyền-Đức an-dân xong, cùng nhau hội kiến, Lưu-Bí vốn người Tràng-sa, cũng dòng tôn-thất nhà Hán. Bí mời Huyền-Đức về nhà bầy tiệc khoản đãi. Khi uống rượu, thấy một thanh niên tuấn tú đứng hầu bên cạnh, có khí-vũ hiên-ngang, Huyền-Đức bèn hỏi Bí:

- Ai đây?

Bí thưa:

- Đây là Khấu-Phong, cháu gọi tôi bằng cậu, dòng dõi Khấu-La-Hầu đấy. Vì cha mẹ mất sớm, nên đến đây nhờ tôi.

Huyền-Đức thấy người, lòng rất yêu mến, ngỏ ý muốn nuôi làm nghĩa-tử. Lưu-Bí vui vẻ bằng lòng ngay. Bèn bảo Khấu-Phong lạy Huyền-Đức là cha, đổi tên là Lưu-Phong.

Huyền-Đức đem Phong về, sai lạy Vân-Trường, Dực-Đức là chú. Vân-Trường tỏ ý không bằng lòng, bảo Huyền-Đức:

- Huynh trưởng đã có con trai, còn làm cái việc "tò vò nuôi nhện" làm gì cho sinh mối loạn về sau?[577]

Huyền-Đức nói:

- Ta coi nó như con đẻ, ắt nó thờ ta như cha sinh, can gì mà loạn?

Vân-Trường vẫn không vui. Huyền-Đức bàn tính với Đan-Phúc, sai Triệu-Vân lãnh một ngàn quân đóng giữ Phàn-thành, rồi cùng các tướng kéo về Tân-dã.

Còn Tào-Nhân cùng Lý-Điển chạy về Hứa-đô ra mắt Tào-Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội. Rồi kể rõ việc thua quân thiệt tướng.

Tháo nói:

- Được thua là chuyện thường của nhà binh. Nhưng có biết ai bầy mưu kế cho Lưu-Bị không?

Tào-Nhân thưa:

- Vì mắc mưu Đan-Phúc nên bị bại.

Tháo hỏi các quan:

- Đan-Phúc là ai?

Trình-Dục mỉm cười nói:

- Người ấy không phải Đan-Phúc đâu! Hắn từ nhỏ đã học nghề đánh gươm, cuối năm "Trung-Bình" từng giết người để báo thù cho người khác, rồi xõa tóc, vẽ mặt khác đi mà lẩn trốn. Kế bị quan-lại bắt được, hỏi họ tên, nhất định không khai. Quan lại bèn trói để lên xe, sai lính đánh trống đẩy đi bêu ngoài chợ, cho thiên-hạ nhân mặt kẻ sát nhân. Cũng có người biết tên họ y, nhưng không dám nói. Nhờ có đồng bạn lén đến cứu thoát, y bèn đổi tên đổi họ trốn tránh, tìm danh-sư lo việc học hành, thường đi lại đàm luận với Tư-mã-Huy. Người ấy vốn quê Dĩnh-châu, họ Từ, tên Thứ, tự là Nguyên-Trực. Còn "Đan-Phúc" chỉ là cái tên giả đấy thôi!

Tháo hỏi:

- Tài Từ-Thứ so với ông thì sao?

Dục nói:

- Còn gấp mười tôi!

Tháo than rằng:

- Tiếc thay, người hiền-sĩ đã về với Lưu-Bị, vây cánh thành rồi. Còn biết tính sao!

Trình-Dục nói:

- Từ-Thứ tuy đã theo Bị nhưng nếu Thừa-tướng muốn dùng, vẫn gọi về đây được!

- Làm sao y có thể về đây?

Dục nói:

- Từ-Thứ là người chí hiếu. Từ nhỏ đã mồ côi cha, nay còn mẹ già ở gần đây. Hiện em Thứ là Từ-Khang đã chết, bà mẹ ấy không người nuôi dưỡng. Vậy Thừa-tướng có thể sai người dụ bà ấy tới. Rồi bảo viết thư gọi con về Hứa-đô. Từ-Thứ ắt phải vâng lời mà đến.

Tháo rất mừng, liền bảo người đi tìm bắt kỳ được bà mẹ Từ-Thứ. Qua một ngày sau, bà bị đưa về Hứa-đô. Tháo bèn đãi rất hậu, rồi bảo bà:

- Nghe lệnh-lang Từ-Nguyên-Trực là bậc kỳ-tài Thiên-hạ, mà hiện nay lại ở Tân-dã giúp tên nghịch-thần Lưu-Bị, bội phản Triều-đình, chẳng khác gì viên ngọc quí bị rơi vào cũng bùn nhơ, thật đáng tiếc lắm. Vậy nay phiền cụ viết lá thư gọi về Hứa-đô. Rồi trước Thiên-Tử, ta sẽ tâu giúp cho, ắt có trọng thưởng.

Nói xong, gọi tả-hữu đem đồ "Văn-phòng tứ bảo" tới để Từ-mẫu viết thư. Nhưng Từ-mẫu hỏi:

- Lưu-Bị là người thế nào?

Tháo nói:

- Nó là một đứa hạ-tiện ở Bái-quận, mạo xưng Hoàng-thúc, hoàn toàn vô-tín-nghĩa. Chính là kẻ ngoài mặt giả quân-tử mà trong bụng dạ đặc tiểu-nhân!

Từ-mẫu nghe rồi, giận dữ nói:

- Sao ngươi đặt điều gian dối đến thế? Từ lâu ta nghe tiếng Lưu-Huyền-Đức là dòng dõi Trung-Sơn Tĩnh-Vương, con cháu đức Hiếu-Cảnh Hoàng-Đế, nhún mình trọng kẻ sĩ, cung-kính đãi người hiền, nổi tiếng nhân-đức khắp xa gần. Người đời nay, từ đứa bé trắng răng đến cụ già tóc bạc, từ kẻ mục-tử đến người Tiều-phu... ai cũng biết tên! Huyền-Đức chính là bậc anh hùng thời nay, con ta theo giúp Người, thật đã thờ đúng chúa!

Rồi bà lớn tiếng mắng:

- Còn như mày, tuy mượn danh Tướng Hán, thực ra là thằng giặc nhà Hán, lại còn dám bảo Huyền-Đức là nghịch thần? Mày muốn bắt con ta bỏ chỗ sáng chui vào hang tối à? Sao không biết tự-sỉ như thế, hử???

Mắng rồi, cầm ngay cái nghiên mực bằng đá đập vào mặt Tháo! Tháo giận dữ, thét vũ-sĩ lôi ra chém.

Nhưng Trình-Dục vội can nhỏ rằng:

- Mẹ Từ-Thứ dám xúc phạm Thừa-tướng, là muốn được chết đấy. Nếu Thừa-tướng giết đi, thì mang lấy tiếng bất nghĩa mà mụ ấy lại được tiếng đạo-đức. Mụ ấy chết rồi, ắt Thứ càng cố hết sức giúp Lưu-Bị để báo thù. Chi bằng cứ để cho sống, khiến Thứ thân ở một nơi, bụng để một nẻo, có giúp Lưu-Bị cũng không hết lòng được nữa. Vả lại, tha cho mụ ấy, thì rồi đây tôi sẽ có kế lừa được Thứ về giúp Thừa-tướng.

Tháo nghe lời, không giết Từ-mẫu, sai đưa vào một cái nhà riêng, cho người nuôi dưỡng. Trình-Dục thì ngày ngày đến thăm hỏi, nói dối rằng mình là bạn chí-thân của Thứ, đã kết làm anh em, và đãi Từ-mẫu như mẹ đẻ. Rồi nay Dục gửi quà này, mai biếu thứ nọ, và viết tờ thiếp gửi kèm. Mỗi lần như thế, Từ-mẫu đều viết thiếp đáp lại cảm ơn. Nhân đó, Dục để ý học được nét chữ của bà, rồi ngày kia, phỏng theo kiểu chữ ấy, viết một bức thư giả, sai kẻ tâm phúc đem sang Tân-dã, hỏi thăm chỗ làm việc của Đan-Phúc. Quân-sĩ dẫn vào yết-kiến Từ-Thứ. Thứ nghe mẹ già có thư tới, vội gọi người ấy vào hỏi. Người đưa thư nói:

- Tôi là lính trạm dịch, vâng lời Lão-phu-nhân mang thư này tới Ngài.

Thứ bóc thư ra xem, thấy phần chính như sau:

"Mới đây, em Khang đã mất. Mẹ nhìn trước trông sau không còn ai là thân thích, bơ vơ một thân một mình. Đang khi sầu thảm, không ngờ lại bị Tào-Thừa-tướng lừa tới Hứa-xương, bắt tội con phản Triều-đình, đem mẹ giam trói. May nhờ bọn Trình-Dục cứu cho tạm khỏi chết, nhưng con có về hàng thì mẹ mới được tha. Vậy con hãy nghĩ đến ơn cù-lao dưỡng-dục, thư này tới tay, lập tức về ngay, không kể ngày đêm, để cứu mẹ cho toàn hiếu đạo; rồi sẽ tìm kế lui về quê xưa cày ruộng làm vườn[578]*thoát khỏi đại-nạn là yên. Hiện giờ tính mạng mẹ như treo đầu sợi tơ, nóng lòng mỏi mắt chờ con về cứu. Giấy vắn chẳng nói hết lời...*

Từ-Thứ xem xong, nước mắt tuôn tràn như suối, cầm thư vào gặp Huyền-Đức, kể lể thực tình:

- Sứ-quân thấu cho: Tôi chính là Từ-Thứ, tự Nguyên-Trực, quê ở Dĩnh-Châu, vì trốn nạn nên mới đổi tên là Đan-Phúc. Trước đây nghe Lưu-Cảnh-Thăng chiêu hiền nạp sĩ, tôi tới yết-kiến, khi đàm luận mới biết là người vô dụng, đang đêm tìm tới trang-viện Tư-mã Thủy-Kính, kể lại sự tình. Thủy-Kính mới trách tôi không biết tìm chúa. Rồi nhân thế bảo rằng: "Hiện Lưu-Dự-châu đang ở trong nhà này, ông nên tìm gặp mà nhờ". Vì thế tôi mới hát rong giữa chợ mong động đến tai Sứ-quân, và may được Sứ-quân đoái tới, đem lòng tin yêu trọng-dụng. Không ngờ nay lão-mẫu mắc phải gian-kế Tào-Tháo, lừa đến Hứa-xương, giam cầm trong ngục và đang định gia-hại. Lão-mẫu đã viết thư tới gọi đây, tôi không thể không tới. Than ôi, Thứ này đâu dám không đem hết sức khuyển mã báo ơn Sứ-quân? Ngặt vì từ-thân lâm nạn, phận làm con phải liều chết lo toan. Nay đành khóc lạy xin đi, cầu mong sẽ có ngày tái hội...

Huyền-Đức nghe nói, khóc òa lên, nghẹn ngào nói:

- Ôi! Mẫu-tử tình thâm, đạo Trời là thế. Thôi thì Nguyên-Trực đừng nghĩ gì đến Bị nữa, hãy về mà thăm Lão-phu-nhân. Rồi sau

này, may ra Bị còn được nhờ ơn dạy bảo một lần nữa chăng?...

Từ-Thứ lạy tạ, toan lên đường ngay. Huyền-Đức nói:

- Xin hãy cùng nhau sum họp một đêm cuối cùng, sáng mai sẽ ly-biệt!

Tôn-Càn bảo thầm Huyền-Đức:

- Nguyên-Trực là bậc kỳ tài thiên-hạ, ở Tân-dã này từ lâu, đã biết rõ hết hư thực quân ta. Nay để cho về bên Tào-Tháo, ắt Tháo phải trọng dụng, thì ta nguy mất! Chúa-công nên cố lưu lại, chớ để cho đi. Tháo đợi không thấy Nguyên-Trực tới, sẽ giết Từ-mẫu. Nghe tin mẹ chết, ắt Nguyên-Trực hết sức giúp ta đánh Tào-Tháo báo thù!

Huyền-Đức lắc đầu:

- Làm cho kẻ khác giết người mẹ, để mình dùng người con, ấy là bất nhân! Cố giữ lại không cho đi, khiến người ta dứt tình mẫu-tử, ấy là bất nghĩa. Ta thà chết chứ không làm việc bất nhân, bất nghĩa.

Mọi người nghe thế, đều xúc động cảm thán. Tiệc bày xong, Huyền-Đức mới Từ-Thứ vào uống rượu. Thứ nói:

- Cảm tạ lòng Sứ-quân! Nhưng Thứ này đã vì cái tin lão-mẫu, mà cổ nghẹn ruột đau, dù rượu Kim-Ba, Ngọc-Dịch cũng không còn nuốt được!

Huyền-Đức nói:

- Nguyên-Trực sắp ra đi, Bị này như cụt mất cả hai tay, dù gan rồng, tủy phượng cũng thấy đắng cay trong miệng.

Rồi hai bên cứ nhìn nhau mà khóc, ngồi suốt tới sáng. Bên ngoài các tướng đã bầy trạm tiễn hành. Huyền-Đức với Từ-Thứ lên yên, sóng đôi ngựa ra ngoài thành. Khi đến trạm trường-đình, cùng xuống ngựa tiễn biệt. Huyền-Đức nâng chén rượu bảo Thứ:

- Bị này phận hèn duyên mỏng, không được sum họp cùng Tiên-sinh nữa. Thôi, từ nay mong Tiên-sinh hãy khéo thờ chúa

mới mà lập công danh!

Thứ khóc rằng:

- Tôi tài thường trí mọn, đội ơn Sứ-quân trọng dụng, không may giữa đường chia cách, chỉ vì tai nạn của mẹ già. Nay về Tào, dù Tháo có bức bách đến đâu, tôi cũng quyết trọn đời không giúp một kế.

Huyền-Đức nghẹn ngào:

- Tiên-sinh đi rồi, Bị này cũng đến phải liệu đường xa chạy, vào rừng núi ẩn thân, không ở đây được nữa đâu.

Thứ trỏ tay vào ngực nói:

- Thứ này sở dĩ có thể cùng Sứ-quân mưu đồ sự-nghiệp Vương-Bá, là nhờ ở tấc lòng này. Nay vì lão-mẫu mà nó đã rối tựa tơ vò, thì dù ở lại đây, cũng không giúp ích gì được nữa. Sứ-quân nên tìm bậc cao-hiền về phụ-tá, cùng mưu nghiệp lớn. Việc gì phải ngã lòng?

Huyền-Đức lắc đầu:

- Những bậc cao hiền trong thiên hạ, e không ai được như Tiên-sinh nữa!

- Chút tài mọn của Thứ này cũng như khúc gỗ Hu-lịch vô dụng, đâu dám quá khen như thế?

Đoản-đình thôi lại trường-đình...

Dùng dằng mãi, rồi đến lúc phải chia tay. Trước khi giục ngựa, Thứ còn quay lại bảo các tướng:

- Thôi, mong các ông hãy khéo thờ Sứ-quân, cùng lập sự-nghiệp, để công ghi lụa trắng tên chép sử xanh muôn đời. Xin chớ bắt chước Thứ này là kẻ có trước không sau nhé!

Các tướng ai nấy đều thương cảm xúc động. Huyền-Đức vẫn chưa nỡ rời nhau, cứ tiễn thêm một quãng đường dài, rồi lại tiễn thêm một đoạn nữa...

Cuối cùng, Thứ phải tạ rằng:

- Chẳng dám phiền Sứ-quân mệt mỏi nữa! Xin cho Thứ được bái biệt ở chỗ này thôi!

Huyền-Đức ngồi trên ngựa cầm tay Thứ, chua xót hỏi:

- Nay Tiên-sinh đi rồi, chúng ta cách biệt hai phương trời, biết đến ngày nào cho được gặp nhau?

Dứt lời, lệ tuôn như suối... Thứ cũng thổn thức khóc mà bái từ. Huyền-Đức cứ dừng ngựa bên trường đình mà nhìn theo... Từ-Thứ cưỡi ngựa tất tưởi ra đi cùng vài người tùy tùng. Đoàn người ngựa xa dần, xa dần...

Huyền-Đức khóc òa lên:

- Ôi thôi, Nguyên-Trực đi rồi! Ta biết tính sao đây?[579]

Rồi nước mắt đọng long lanh trên mi, cứ đứng nhìn theo mãi. Bỗng Từ-Thứ đến khúc đường quanh, Huyền-Đức bị rừng cây che khuất không nhìn thấy nữa, bèn lấy roi ngựa trỏ thẳng phía trước tức tối nói:

- Ta muốn chặt hết rừng cây kia đi!

Mọi người hỏi vì cớ gì. Huyền-Đức nói:

- Vì nó ngăn mắt ta, không cho thấy Nguyên-Trực nữa![580]

Còn đang nghiêng đầu mỏi mắt cố nhìn theo... bỗng thấy bóng Từ-Thứ hiện ra, đang quay ngựa chạy trở lại!

Huyền-Đức hồi hộp, nửa mừng nửa lạ:

- Nguyên-Trực trở lại! Không muốn đi nữa chăng?

Rồi hớn-hở thúc ngựa chạy tới đón hỏi:

- Tiên-sinh trở lại, ắt có chủ ý?

Từ-Thứ dừng ngựa nói:

- Vì tôi quá vội ra đi, ruột rối như bòng bong, suýt nữa quên mất việc rất lớn! Vậy xin trở lại dặn một lời: Số là vùng này có một người kỳ-sĩ ẩn dật ở núi Long-trung, chỉ cách thành Tương-dương 20 dặm. Sứ-quân hãy đến đó mà cầu.

- Dám phiền Nguyên-Trực mời người ấy dùm Bị được chăng?

- Người ấy không thể gọi mà được đâu! Sứ-quân phải thân tới mà cầu. Nếu được người ấy thì chẳng khác gì nhà Chu được Lã-Vọng, nhà Hán được Trương-Lương!

- Tài đức người ấy so với Tiên-sinh thì sao?

Thứ lắc đầu:

- Đem tôi mà so với người ấy thì khác gì đem ngựa hèn so với Kỳ-lân, đem quạ khoang sánh với Loan phượng? Người ấy thường ví mình với Quản-Trọng, Nhạc-Nghị xưa. Nhưng theo tôi xét, thì Quản, Nhạc cũng còn kém xa. Quả là có tài ngang trời dọc đất. Dưới gầm trời này có lẽ chỉ được một người như thế thôi!

Huyền-Đức mừng lòng hỏi:

- Tên họ người ấy là gì, thưa Tiên-sinh?[581]

- Người ấy vốn quê ở Dương-đô, thuộc quận Lang-gia, họ Gia-cát, tên Lượng, tự là Khổng-Minh, dòng dõi quan Tư-lệ Hiệu-úy Gia-cát-Phong nhà Hán ngày trước. Cha là Gia-cát-Khuê, tự là Tử-Cống làm quan Thừa quận Thái-sơn nhưng mất sớm. Lượng đi theo người chú là Huyền. Huyền quen biết Lưu-Cảnh-Thăng, nên đến nhờ. Vì thế mới có nhà ở Tương-dương. Sau khi Huyền mất, Lượng cùng em là Gia-cát-Quân về cày ruộng ở Nam-dương, từng làm tập thơ "Lương-Phủ-Ngâm" tuyệt diệu. Nhà ở gần ngọn đồi Ngọa-long cương, do đó lấy hiệu là "Ngọa-long Tiên-sinh". Người ấy thật là bậc kỳ-tài tuyệt-thế. Sứ-quân nên kíp nhún mình tìm tới hội-kiến. Nếu người ấy chịu ra giúp thì lo gì chẳng bình-định được Thiên-hạ!

Huyền-Đức chợt nhớ ra, hỏi:

- Trước đây Thủy-Kính Tiên-sinh có bảo Bị rằng: "Trong hai người Phục-Long, Phượng-Sồ mà cầu được một, thì an-định Thiên-hạ". Vậy người này có phải là Phục-Long, Phượng-Sồ đó chăng?

Thứ nói:

- Sứ-quân chưa rõ: Phượng-Sồ tức là Bàng-Thống ở Tương-dương. Còn Phục-Long tức Ngọa-Long, chính là Gia-cát Khổng-Minh!

Huyền-Đức hiểu ra, hớn-hở nói:

- Đến bây giờ Bị mới rõ Phục-Long, Phượng-Sồ là ai! Không ngờ những bậc đại-hiền chỉ ở ngay trước mắt. Nếu Tiên-sinh không bảo cho biết, thì Bị này có mắt cũng như mù!

Người sau có bài thơ khen ngời Từ-Thứ về việc quay ngựa tiến Gia-cát như sau:

"Ly biệt Cao-hiền, hết cậy trông

"Tôi tuôn suối lệ, Chúa đau lòng...

"Bỗng lời tiến-cử vang như sấm:

"Động đến Nam-dương, thức giấc Rồng!

Nguyên văn:

"Thống hận Cao-hiền bất tái phùng,

"Lâm kỳ khấp biệt lưỡng tình nùng.

"Phiến ngôn khước tự xuân lôi chấn,

"Năng sử Nam Dương khởi Ngọa Long."

Từ-Thứ tiến-cử Khổng-Minh xong, lại bái biệt Huyền-Đức, giục ngựa ra đi. Huyền-Đức sau khi nghe Từ-Thứ nói mới hiểu những lời của Tư-mã Đức-Tháo, như người say bừng tỉnh, như đang nằm mơ bỗng thức giấc. Bèn dẫn các tướng về Tân-dã, rồi sắm sửa ngay lễ vật rất hậu, đi cùng Quan, Trương tới Nam-dương cầu Khổng-Minh.

Về phần Từ-Thứ, sau khi từ biệt lần hai, cảm động vì tấm tình lưu-luyến, lại sợ Khổng-Minh không chịu hạ-sơn giúp Huyền-Đức, bèn rong ngựa thẳng tới chân đồi Ngọa-long, vào tận thảo-lư nói giúp, Khổng-Minh hỏi đến việc gì. Thứ nói:

- Tôi những muốn hết lòng thờ Lưu-Dự-châu. Không may lão-

mẫu bị Tào-Tháo bắt giam, gửi thư đến gọi. Tôi đành phải bỏ mà đi. Lúc lâm biệt, tôi đã đem anh tiến cử với Dự-châu, thế nào nay mai cũng tới đây yết-kiến. Vậy mong anh đừng chối từ, hãy đem tài lớn bình-sinh ra giúp Dự-châu, thì tôi cũng được đại hạnh.

Khổng-Minh nghe nói, sa sầm nét mặt nói sẵng:

- Anh coi tôi như đồ trâu bò thui sẵn để đem tế thần sao?!

Gắt rồi rũ áo đứng dậy đi vào, không tiếp nữa! Từ-Thứ bẽn-lẽn lui ra, thui-thủi lên yên, theo đường về Hứa-xương thăm mẹ. Đó chính là:

"Một lời căn dặn, vì Minh-chúa.

"Ngàn dặm ra đi, nhớ mẹ già...

Chưa biết Huyền-Đức đi cầu hiền như thế nào, Từ-Thứ gặp mẹ ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Khổng-Minh là người tài giỏi nhất đời Tam-Quốc. Độc giả hẳn muốn biết những việc về Khổng-Minh lắm. Thế mà đọc suốt ba mươi lăm hồi trên, vẫn chưa thấy Khổng-Minh xuất hiện, khiến độc giả phải nóng lòng thay! Rồi khi Thủy Kính đả động đến hai tiếng "Phục-Long", vẫn chưa chịu nói rõ tên họ, chúng ta càng nóng ruột hơn. Cho đến hồi này, sau khi Từ-Thứ ra đi, mới quay ngựa trở lại, kể rõ tên họ Gia-cát-Lượng tức Khổng-Minh. Độc giả lại muốn xem ngay đến cảnh Huyền-Đức gặp Khổng-Minh. Nào ngờ mới có Từ-Thứ đến gặp mà Khổng-Minh đã biến sắc mặt nổi giận, thì e rằng khó mà cầu được Khổng-Minh. Kể chuyện như thế khác nào tả cảnh non tiên giữa biển cả, đang sắp tới gần, bỗng lại thấy xa tít. Đọc nốt văn ký sự này, thật hấp dẫn vô cùng.*

• *Hồi này chỉ kể việc Đan-Phúc dụng binh bằng vài nét bút mà cũng tả đủ mọi tài: tài liệu địch, phá trận, chiếm thành... được tả sơ lược qua một đoạn. Về sau này sẽ thấy Khổng-Minh có vô số thần-cơ diệu-toán, cho nên có Đan-Phúc xuất hiện trước với một số tài thao*

lược vừa phải để dẫn đường. Đó cũng giống như trước khi xem một vở tuồng dài đặc sắc, khán giả hãy được coi trước một kịch ngắn mở đầu vậy.

• Hồi này lấy nhân vật Khổng-Minh làm "chủ", Đan-Phúc chỉ là "khách". Mà đến Bàng-Thống cũng là khách nữa vậy. Thủy-Kính tiến một lúc hai người: "Phục-Long, Phượng-Sồ" mà Đan-Phúc chuyển ra tiến có một Phục-Long, chỉ nhân nói về Khổng-Minh mà nhắc qua về Phượng-Sồ. Về Khổng-Minh thì kể lai lịch rõ rệt, về Bàng-Thống, chỉ kể qua một lời. Như thế tức là văn tự-sự có phân biệt "chủ, khách" phân minh vậy. Đã lấy chủ làm trọng, thì phải lấy khách làm nhẹ. Cho nên Huyền-Đức dù đã biết Đan-Phúc chính là Từ-Nguyên-Trực, vẫn không nhắc lại những lời nghe lọt trong cái đêm nghỉ ở trang viện Thủy-Kính. Dù đã biết Phượng-Sồ chính là Bàng-Thống, vẫn không nhắc lại lời nói đã từ miệng đứa mục đồng thốt ra. Đó có lẽ không phải Huyền-Đức vì quên không nói, mà chính tác giả không muốn ghi rõ ra đây. Tóm lại, đã chú ý vào "chính bút" thì những "bàng bút" phải được tỉnh-lược đi vậy.

• Bàng-Thống có một người chú, Khổng-Minh cũng có người chú. Từ-Thứ có em trai, Khổng-Minh cũng có em trai. Ông chú của Thống kết bạn với Thủy-Kính. Ông chú Khổng-Minh là bạn của Lưu-Biểu. Từ-Thứ còn mẹ, nhưng em đã chết. Khổng-Minh còn mẹ, nhưng cha đã chết. Lai lịch Bàng-Thống do miệng đồng tử nói ra. Lai lịch Từ-Thứ do miệng Trình-Dục kể lại. Lai lịch Khổng-Minh do miệng Từ-Thứ kể ra. Nói đến Bàng-Thống chỉ nói đến người chú. Kể chuyện Từ-Thứ chỉ nhắc đến bà mẹ và người em. Còn kể chuyện Khổng-Minh thì không những nói đến em, đến chú, mà còn nhắc đến người cha, và kể đến tổ-tiên nữa. Hoặc trước, hoặc sau, hoặc kể sơ lược, hoặc kể tường tận... Chỗ nào ra chỗ ấy, thật là khéo vậy.

• Tào-Tháo thả cho Quan-công ra đi để toàn nghĩa anh em. Huyền-Đức không giữ Từ-Thứ, để Thứ toàn nghĩa mẹ con. Tâm sự hai người có giống nhau không? Thưa rằng không!

• Tào-Tháo đối với Quan-công: bề ngoài thả cho đi mà trong lòng ngầm giữ lại. Cho đến khi ngăn cản không nổi, mới sai sứ đem công văn đi tiễn. Đến như Huyền-Đức tiễn đưa Từ-Thứ thì chỉ một mực

đưa đi, dù tiếc tài cũng không tìm cách cản trở gì hết. Vả lại trong thâm tâm, Tháo cố ý cho Viên-Thiệu giết Huyền-Đức. Trái lại Huyền-Đức thì chỉ sợ Tháo giết mất Từ-mẫu. Một bên xảo quyệt gian-hùng, một bên thành thực nhân nghĩa, khác nhau một trời một vực vậy.

• Xem cái đoạn Huyền-Đức chia tay cùng Từ-Thứ ở trạm trường-đình, quả là cảm-động lâm-ly. Chẳng khác gì cảnh huống người ngàn xưa: "Dương-quan đứt ruột, khuất bóng người đi, dừng chân ứa lệ..."[582]. Đọc đoạn ấy cũng như đọc hàng chục bài Đường-thi "tống-biệt" khiến người ta ứa lệ cảm thương. Rồi hốt-nhiên một lời tiến cử Ngọa-long Tiên-sinh khiến Huyền-Đức gạt lệ hân-hoan, đổi sầu làm tươi! Chỉ trong một hồi, qua một vài đoạn văn, mà đủ cả ai, lạc. Thật là kỳ-sự, kỳ-văn vậy.

• Cao-Tiệm-Ly lấy cây đàn trúc đánh bạo chúa Tần-Thủy-Hoàng, thì Tần-Hoàng giết Tiệm-Ly. Mẹ Từ-Thứ lấy nghiên-mực đá đập mặt Tào-Tháo mà Tháo không dám giết bà, thì cái uy của Từ-mẫu còn lớn hơn Cao-Tiệm-Ly vậy! Trương-Lương đánh Tần-Hoàng không trúng, và không bị bắt vì Lương thuê người vác trùy đập giùm. Từ-mẫu đập không trúng mặt Tháo, thì bị bắt, vì tự tay mình đập. Thế thì gan mật bà to lớn hơn Trương-Lương nhiều. Ai ngờ có bậc "Kỳ phu-nhân" hơn cả "Kỳ nam-tử" như thế! Người như Từ-mẫu không những hiếm thấy trong các "Liệt-nữ-truyện" mà ngay trong các "Hào-sĩ-truyện" cũng hiếm thấy ai được đến thế!

• Thái-Mạo làm giả thơ Huyền-Đức, thì Lưu-Biểu không tin. Trình-Dục giả thư Từ-mẫu thì Từ-Thứ lại tưởng thật! Há phải Thứ không tinh-anh bằng Biểu? Chỉ vì tình mẹ con quá thiết-tha nên Thứ mắc lừa vậy. Lòng thư thái thì dễ xét đoán. Ruột rối lòng lo thì khó tìm xét tỉ-mỉ cho ra. Nếu Thứ dùng dằng chầm chậm, không hối-hả chạy về với mẹ ngay, thì Thứ chưa phải là con chí-hiếu. Cho nên bậc Quân-tử không chê Từ-Thứ về điểm sơ-sót hấp tấp này.

Hồi thứ 37

Tư-mã-Huy hai phen tiến danh-sĩ
Lưu-Huyền-Đức ba bận đến lều tranh

Nhắc lại, Từ-Thứ lên đường, thẳng rong về Hứa-xương. Tào-Tháo nghe tin liền sai bọn Tuân-Húc, Trình-Dục dẫn toàn ban mưu sĩ ra đón. Thứ vào Tướng-phủ bái kiến. Tháo hỏi:

- Ông là bậc danh-sĩ cao minh, sao lại khuất thân thờ Lưu-Dự-châu vậy?

Thứ nói:

- Tôi từ nhỏ trốn nạn, lưu lạc giang hồ. Ngày kia ngẫu nhiên đến Tân-dã, gặp Huyền-Đức, rồi kết giao thân hậu. Nay nghe lão-mẫu ở đây được đội ơn Thừa-tướng rộng lượng, tôi thật cảm kích thẹn thùng...

Tháo nói:

- Nay ông về đây, thật tiện sớm tối phụng dưỡng Lệnh đường, mà Tháo lại được nghe lời dạy bảo.

Thứ bái tạ lui ra, lập tức tới thăm mẹ, lạy sụp dưới thềm mà khóc. Nhưng Từ-mẫu trông thấy con, lại giật mình sợ hãi:

- Sao con lại về đây?

Thứ thưa:

- Gần đây con ở Tân-dã giúp Lưu-Dự-châu, vì được thư mẹ gọi nên vội vã về ngay chẳng kể ngày đêm.

Bà cụ bỗng nổi giận đùng đùng, đập tay xuống án, mắng lớn:

- Thằng con đê nhục kia! Mày đi phiêu đãng giang hồ bao năm,

ta tưởng đã học hành khá, nên công nên nghiệp rồi chứ? Ai ngờ lại ngu dốt hơn trước! Mày đã đọc sách, thì phải biết rằng: "Trung, hiếu không thể vẹn cả hai bề". Mày há không biết thằng Tào-Tháo là thằng giặc khi quân võng thượng sao? Còn Lưu-Huyền-Đức, tiếng nhân nghĩa đồn vang bốn bể, lại dòng-dõi nhà Hán, mày đã thờ Người, tức là gặp được chân Chúa rồi! Thế mà nay đi tin một mảnh giấy giả mạo, không chịu xem xét tận tường, mày nỡ bỏ chỗ sáng, đâm đầu vào chỗ tối, chuốc lấy tiếng nhơ-nhuốc, làm nhục gia-phong, thật là đứa ngu-phu! Ta còn mặt mũi nào nhìn thấy mày nữa? Đứa con làm điếm-nhục tổ-tông kia, mày chỉ là đứa sống thừa trong Trời đất mà thôi!

Bà mắng luôn một hồi khiến Từ-Thứ chỉ biết rạp đầu xuống đất, không dám ngửa mặt nhìn. Rồi bà đứng phắt dậy, quay vào khuất sau bình phong!...

Lát sau, bỗng người nhà hớt-hải chạy ra cấp báo:

- Lão-phu-nhân đã treo cổ lên xà nhà tự-ải!

Thứ thất kinh, chạy vào cấp cứu, nhưng Từ-mẫu đã ra người thiên cổ.

Người sau có bài phú khen Từ-mẫu rằng:

"Hiền thay, Từ-mẫu!

"Tiếng thơm muôn đời

"Giữ tiết khắc khổ

"Nếp nhà không rời

"Dạy con có phép

"Giận thân lìa đời

"Nghĩa chứa gan phổi,

"Anh khí cao vời

"Mắng Tào nhục nhã

"Khen Lưu hết lời.

“Vạc dầu chẳng sợ,

“Gươm đao: trò chơi!

“Chỉ lo con dại

“Mang xấu đời đời

“Sánh bà cửi đứt[583]

“So bà gươm ngời[584]

“Sống được tiếng tốt

“Thác hợp đạo Trời.

“Hiền thay, Từ-mẫu!

“Tiếng thơm muôn đời...

Nguyên văn:

“Hiền tai, Từ-mẫu,

“Lưu phương thiên cổ.

“Thủ tiết vô khuy,

“Vu gia hữu bổ.

“Giáo tử đa phương,

“Xử thân tự khổ.

“Khí nhược khâu sơn,

“Nghĩa xuất phế phủ.

“Tán mỹ Dự-châu,

“Hủy xúc Ngụy Vũ.

“Bất úy đỉnh hoạch,

“Bất cụ đao phủ.

“Duy khủng hậu tự,

“Điếm nhục tiên-tổ.

“Phục kiếm đồng lưu,

“Đoạn cơ kham ngũ.

“Sinh đắc kỳ danh,

“Tử đắc kỳ sở.

“Hiền tai Từ-mẫu,

*“Lưu phương thiên cổ!*Từ-Thứ thấy mẹ đã chết, khóc ngất lăn ra đất, hồi lâu mới tỉnh. Tào-Tháo sai người mang lễ vật đến phúng, rồi thân tới nhà tế điện. Thứ đem linh cữu mẹ ra an táng tại cánh đồng phía Nam Hứa-xương, dựng nhà bên mồ cư-tang. Phàm Tháo gửi cho vật gì, đều từ tạ không chịu nhận.

Bấy giờ Tháo muốn bàn việc đi đánh phương Nam. Tuân-Húc can rằng:

- Đang tiết đại-hàn, chưa nên dùng binh. Hãy đợi sang Xuân ấm áp mới có thể kéo đại quân tiến xa đánh mạnh.

Tháo nghe lời, bèn sai đào một cái ao rất lớn, khơi dẫn nước sông Chương vào gọi là ao “Huyền-vũ”, rồi luyện tập thủy quân trong đó dự bị cuộc Nam-chinh.

Nói về Huyền-Đức ở Tân-dã, đã soạn đủ lễ vật, đang sắp lên đường tới Long-trung yết-kiến Gia-cát Khổng-Minh, bỗng có tin báo:

- Ngoài cửa có một vị Tiên-sinh mũ cao áo rộng, đạo mạo phi thường, muốn vào yết-kiến.

Huyền-Đức ngạc nhiên phỏng đoán:

- Khổng-Minh đây chăng?

Bèn sửa khăn xốc áo ra đón tiếp, thì ra Tư-mã-Huy, Huyền-Đức mừng rỡ, đón vào hậu đường mời ngồi trên, nghiêng mình vái dài làm lễ, rồi nói:

- Bị này từ bái biệt tôn-nhan, cứ bận việc quân cấp bách, chưa có dịp tới hầu thăm Tiên-sinh. Nay được gót ngọc giáng lâm, thật thỏa lòng ngưỡng mộ!

Huy nói:

- Nghe có Từ-Nguyên-Trực ở đây, nên tới thăm một chút.

Huyền-Đức kể lại:

- Vừa đây vì bị Tào-Tháo bắt giam, Từ-mẫu đã sai người đưa thư gọi con về Hứa-xương rồi.

Huy giật mình nói:

- Thế thì mắc mưu Tào-Tháo rồi! Tôi vốn biết Từ-mẫu là bậc nữ lưu hiền đức. Dù bị Tháo giam cầm cũng không chịu viết thư gọi con đâu! Thư ấy ắt là thư giả mạo. Nguyên-Trực không về thì còn mong mẹ sống. Chứ nay đã về, thì mẹ phải chết!

- Sao lại như vậy?

- Từ mẫu là người rất trọng nghĩa, ắt phải xấu hổ khi thấy con về với họ Tào!

Huyền-Đức như chợt nhớ ra, hỏi:

- Khi Nguyên-Trực ra đi, có giới thiệu[585] Gia-cát-Lượng ở Nam-dương, chẳng hay người ấy thế nào?

Huy không đáp, chỉ cười ha hả:

- Rõ khéo! Nguyên-Trực muốn đi, thì cứ việc mà đi. Còn lôi kéo người khác ra làm gì cho lao tổn tâm-huyết thế?

- Sao Tiên-sinh lại nói vậy?

Huy mới kể rằng:

- Sứ-quân chưa biết, Gia-cát Khổng-Minh cùng với 4 người là: Thôi-Châu-Bình ở Bác-Lăng, Thạch-Quảng-Nguyên ở Dĩnh-Châu, Mạnh-Công-Uy ở Nhữ-nam và Từ-Nguyên-Trực... kết bạn chí thân với nhau. Bốn người này đều vụ cái học tinh thuần. Riêng có Khổng-Minh là chỉ xem qua đại-lược. Thường ôm gối ngồi cao, ngâm thơ "Lương-phủ", và trỏ 4 người này mà bảo rằng: "Các anh ra làm quan, có thể giữ chức Thứ-sử hoặc Quận-Thú cả đấy!". Mọi người hỏi lại: chí Khổng-Minh thế nào, thì Khổng-Minh chỉ cười, không đáp. Lại thường ví mình với Quản-Trọng, Nhạc-Nghị xưa.

Tài Khổng-Minh, thật không biết đến thế nào mà lường nữa!

Huyền-Đức khen rằng:

- Sao mà đất Dĩnh-Châu nhiều hiền sĩ thế?

Huy nói:

- Xưa kia có người tên là Ân-Quỳ tài xem thiên văn, thường nói rằng: "Quần tinh tụ ở phận dã Dĩnh-Châu. Đất ấy ắt sinh nhiều hiền sĩ".

Bấy giờ Quan-công đứng bên cạnh, lên tiếng hỏi:

- Tôi nghe Quản-Trọng, Nhạc-Nghị là hai danh nhân đời Xuân-Thu Chiến quốc, công nghiệp trùm hoàn vũ. Nay Gia-cát-Lượng tự ví với hai ông ấy, có lẽ quá đáng?

Huy cười nói:

- Cứ như tôi xét thì Khổng-Minh không đáng ví với hai người ấy, mà nên ví với hai người khác kia.

Vân-Trường hỏi:

- Hai người nào?

- Khổng-Minh đáng ví với Khương-Tử-Nha: người đã gây cơ nghiệp 800 năm cho nhà Chu, và Trương-Tử-Phòng: Người đã mở nghiệp 400 cho nhà Hán!

Mọi người nghe nói, đều ngạc nhiên! Huy bước xuống thềm, từ giã ra về. Huyền-Đức cố mời lại không được. Huy ra ngoài cửa, ngửa mặt lên trời, cười rằng:

- Ngọa-long tuy gặp được Chúa, nhưng tiếc thay: chẳng gặp được thời!

Nói xong, vùi vụt đi thẳng[586]

Huyền-Đức than:

- Thật là vị hiền sĩ ẩn dật!

Hôm sau, Huyền-Đức cùng Quan, Trương đem ít người tùy

tùng, lên đường tới Long-trung. Ra ngoài thành đi được mấy dặm, thấy xa xa có mấy người đang cày bừa ruộng rẫy bên sườn núi, vừa làm vừa hát rằng:

"Trời xanh tròn tựa cái làn,

"Mông mênh mặt đất như bàn cờ vuông.

"Người đời đen trắng đỏi đường,

"Tranh nhau vinh nhục tơ vương hoài hoài...

"Người vinh chỉ biết mình thôi,

"Vất vơ người nhục, rẫy đầy xiết bao!

"Nam-dương ẩn-sĩ nằm cao

"Âm thầm như ngủ, ngủ nào có yên?

Nguyên văn:

"Thương thiên như viên cái,

"Lục địa tự kỳ cục.

"Thế nhân hắc bạch phân,

"Vãng lai tranh vinh nhục.

"Vinh giả tự an an,

"Nhục giả định lục lục.

"Nam Dương hữu ẩn cư,

"Cao miên ngọa bất túc!"[587]

Huyền-Đức nghe bài ca, gò cương ngựa, gọi mấy nông-phu đến hỏi:

- Ai làm bài ca ấy thế?

Họ đáp:

- Bài ca này do Ngọa-long Tiên-sinh làm ra.[588]

- Nhà Tiên-sinh ở đâu?

Nông phu trỏ tay ra xa nói:

- Ở phía Nam trái núi này, có một dãy đồi cao, tức là gò Ngọa-long. Đầu gò trong đám rừng thưa, có một lều tranh, chính là chỗ Gia-cát tiên-sinh nằm cao đó!

Huyền-Đức cảm ơn, rồi giục ngựa tiến lên. Đi vài dặm nữa, trông xa xa thấy dãy đối Ngọa-long hiện ra, quả nhiên cảnh sắc thanh-u lạ thường.

Người sau có bài cổ-phong vịnh cảnh "Ngọa-long-cương" nơi Khổng-Minh ở, như sau:

"Thành lương cách chục dặm đường

"Đồi cao một dãy, nước vương dòng dài

"Non xanh đỉnh khuất liền mây

"Nước khe róc rách, đá phơi màu chàm

"Thế như Rồng bó gối nằm

"Hình như Phượng nép bóng râm rừng tùng

"Nhà tranh một mái thong dong

"Cao hiền nằm lặng, cánh song khép hờ

"Bình phong: trúc lịch một bờ

"Bốn mùa hoa dại hương đưa ngát trời

"Sử Kinh chồng chất đầu giường

"Khách vào thăm: rặt phi thường, dị nhân

"Ngoài song, vượn hái quả dâng

"Hạc già canh cửa, đem hằng nghe kinh

"Đàn trong túi gấm ẩn hình,

"Gươm treo trên vách lung linh bóng tùng

"Tiên-sinh nhàn nhã ở trong,

"Hoặc ra cày cuốc, vun trồng làm vui.

http://tieulun.hopto.org

“Có ngày sấm dậy chuyển trời,

“Thét vang một tiếng, nơi nơi yên bình.

Nguyên văn:

“Tương-dương thành Tây nhị thập lý,

“Nhất đới cao cương chẩm lưu thủy.

“Cao cương khuất khúc áp vân căn,

“Lưu thủy sàn sàn phi thạch tủy.

“Thế nhược khổn long thạch thượng bàn,

“Hình như đan phượng tùng âm lý.

“Sài môn bán yểm bế mao lư,

“Trung hữu cao nhân ngọa bất khởi.

“Tu trúc giao gia liệt thúy bình,

“Tứ thời ly lạc dã hoa hinh.

“Sàng đầu đôi tích giai hoàng quyển,

“Tòa thượng vãng lai vô bạch đinh.

“Khấu hộ thương viên thời hiến quả,

“Thủ môn lão hạc dạ thính kinh.

“Nang lý danh cầm tàng cổ cẩm,

“Bích gian bảo kiếm quải thất tinh.

“Lư trung tiên sinh độc u nhã,

“Nhàn lai thân tự cần canh giá.

“Chuyên đãi xuân lối kinh mộng hồi,

“Nhất thanh trường khiếu an thiên hạ![589]

Huyền-Đức tìm tới trước nhà xuống ngựa, thân bước vào gọi cửa. Một cậu tiểu-đồng ra hỏi là ai. Huyền-Đức nói:

- Ta là Tả Tướng-quân Nghi-thành Đình-Hầu nhà Đại-Hán, lĩnh chức Dự-châu-mục, Hoàng-thúc Lưu-Bị, nay tới bái kiến Tiên-sinh!

Tiểu-đồng thưa:

- Ngài nói nhiều danh-tự như thế, tôi nhớ làm sao nổi?

Huyền-Đức nói:

- Thế thì em cứ vào báo: "Có Lưu-Bị đến thăm" là được.[590]

- Nhưng Tiên-sinh lại vừa đi vắng hồi sáng!

- Tiên-sinh đi đâu?

- Đi nay đây mai đó, không thể nào biết được.

- Liệu đến bao giờ thì Tiên-sinh về?

- Cũng không biết chừng nào mà đoán cả. Khi thì ba ngày, khi dăm ngày, khi mươi mười hai hôm cũng có...

Huyền-Đức buồn bã, còn dùng dằng chưa quyết... Trương-Phi đã giục:

- Ta đã không thấy, thì về quách cho xong!

Huyền-Đức nói:

- Hãy đợi một lát nữa xem sao...

Quan-công bàn rằng:

- Hãy tạm về là hơn. Rồi cho người tới dò la, xem lúc nào ông ấy có nhà sẽ hay.

Huyền-Đức nghe lời, dặn cậu bé:

- Chừng nào Tiên-sinh về, thì em bẩm lại rằng: "có Lưu-Bị tới bái kiến" nhé!

Dặn rồi lên ngựa ra về. Đi được vài dặm, dừng ngựa ngoảnh lại ngắm phong cảnh Long-trung một lần nữa. Quả thấy núi không cao mà xinh đẹp, nước không sâu mà trong xanh, đất không rộng mà phẳng phiu, rừng không lớn mà um tùm tươi tốt, vượn từng

lũ, hạc từng bầy quấn quít nhau, rừng tùng, rặng trúc hòa lẫn sắc lam cùng mầu biếc... Còn đang ngắm nhìn không biết chán, bỗng thấy một người dung-mạo hiên-ngang, phong-tư tuấn-tú, đầu đội khăn tiêu-dao, mình mặc áo thụng thâm, tay chống gậy lê, từ con đường nhỏ ven núi đi ra. Huyền-Đức đoán:

- Chắc Ngọa-long Tiên-sinh đây!

Liền xuống ngựa bước tới thi lễ, rồi hỏi:

- Tiên Sinh có phải là Ngọa-Long không?

Người ấy hỏi lại:

- Tướng-quân là ai?

- Tôi là Lưu-Bị.

- Tôi không phải Khổng-Minh, mà là bạn của Khổng-Minh, tên Thôi-châu-Bình, vốn người Bác-Lăng.

Huyền-Đức nói:

- Nghe đại danh đã lâu, nay may được gặp, vậy xin Tiên-sinh hãy tạm ngồi đây chốc lát, để tôi được nghe dạy bảo đôi lời...

Hai người bèn ngồi đối diện trên phiến đã ven rừng. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Thôi-châu-Bình hỏi:

- Chẳng hay Tướng-quân có việc gì mà muốn gặp Khổng-Minh?

Huyền-Đức nói:

- Nay thiên hạ đại loạn, bốn phương chia xẻ rối bời, tôi muốn gặp Khổng-Minh để cầu kế-sách yên dân yên nước.

Châu-Bình mỉm cười nói:

- Ngài chủ trương dẹp loạn yên dân, thật có lòng nhân nghĩa. Nhưng xưa nay cái cớ "trị loạn" thay đổi bất thường. Như khi Đức-Cao-Tổ chém rắn khởi-nghĩa, diệt nhà Tần vô đạo, ấy là từ "loạn" mà sang "trị". Đến đời Ai-đế, Bình-đế, qua hai trăm năm thái-bình khá lâu, bỗng xảy cái loạn Vương-Măng soán nghịch.

Đó là từ trị biến ra loạn vậy. Rồi vua Quang-Vũ trung hưng, sửa sang cơ nghiệp, lại là đang loạn biến ra trị. Cho đến ngày nay, sau hai trăm năm, dân đã an hưởng thái-bình khá lâu, bốn phương lại nổi can-qua. Đây chính là từ "trị" bước vào "loạn", chưa dễ mà yên ngay được đâu. Tướng-quân muốn khiến Khổng-Minh xoay lại Trời đất, chắp vá Càn Khôn, e rằng không dễ gì. Chỉ thêm phí tâm lực mà thôi. Ngài hẳn nhớ câu "Thuận Trời thì an-nhàn, trái Trời thì lao khổ"? Số Trời đã thế, không ai đoạt nổi. Mệnh Trời đã định, người không cưỡng được!

Huyền-Đức nói:

- Lời Tiên-sinh dạy thế, quả là cao kiến. Nhưng tự nghĩ như Bị này, thân là con cháu nhà vua, lẽ phải khuông phò Hán-thất, đâu dán đổ cho số với mệnh?

Châu-Bình nghe thế, bèn tạ rằng:

- Thực ra, một kẻ quê mùa nơi xó núi có biết gì mà dám luận-bàn việc thiên hạ! Chỉ nhân Ngài hỏi đến, nên nói leo thế thôi. Xin Ngài đừng chấp...

- Không dám! Tiên-sinh dạy cho như thế cũng là hay lắm. Nhưng không hiểu Khổng-Minh đi đâu? Tiên-sinh có biết chăng?

- Chính tôi cũng định đến thăm đây, mà cũng không biết Khổng-Minh đi đâu nữa?

- Vậy tiện đây, kính mời Tiên-sinh cùng về tệ huyện chơi, có vui lòng chăng?

- Kẻ ngu này quen thói nhàn-tản, "vô ý với công danh" đã lâu rồi. Xin để ngày khác sẽ tới yết-kiến...

Nói xong, vái dài một cái, rồi đi.

Huyền-Đức cùng Quan, Trương lên ngựa ra về. Trương-Phi bực tức nói:

- Đi tìm Khổng-Minh đã không gặp, lại đụng cái anh chàng hủ-nho lém mép, nói láo bàn suông mất bao nhiêu thời giờ!

Huyền-Đức nói:

- Lời lẽ ấy, nghe ra cũng là bậc ẩn-giả đấy!

Rồi ba người về Tân-dã. Được vài ngày, Huyền-Đức lại sai người đi dò tin tức Khổng-Minh. Có tin báo về rằng:

- Ngọa-long Tiên-sinh đã về!

Huyền-Đức liền sai thắng ngựa ra đi. Trương-Phi nói:

- Phỏng một kẻ đi cày như thế, hà tất Kha Kha phải thân đi tìm? Cứ cho người tới gọi cũng được.

Huyền-Đức gắt lên rằng:

- Ăn nói chi lạ vậy? Há không nhờ thầy Mạnh-Tử dạy rằng: "Muốn gặp người hiền mà không xử theo đạo thì có khác gì muốn vào cái nhà, mà trước khi bước vào, đã... đóng cửa lại"? Khổng-Minh là bậc đại hiền thời nay, mà toan cho người tới gọi sao?

Bèn lên ngựa đi tìm Khổng-Minh lần nữa. Trương-Phi đành im lặng cưỡi ngựa đi theo. Bấy giờ đang giữa mùa đông, trời rét như cắt thịt, mây úa đầy trời. Đi được mấy dặm, chợt gió bấc nổi lên ào ào, rồi mưa tuyết bay phơi phới trắng cả bầu trời. Núi non trắng phau màu bạch ngọc, rừng cây óng ánh như áo bạc trùm lên. Trương-Phi vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Trời rét cắt ruột, váng đóng đầy đất thế này, đến dụng binh cũng chẳng được, tội gì lặn lội đi cầu lụy hạng người vô ích! Về quách Tân-dã để tránh gió tuyết là hơn!

Huyền-Đức nói:

- Chính ta muốn cho Khổng-Minh thấu rõ sự ân cần của ta. Nếu hai em sợ rét thì cứ việc về trước.

Phi nói:

- Chết còn không sợ, sợ gì rét! Nhưng sợ anh lao tâm mệt sức mà thôi!

- Thế thì đừng nhiều lời nữa. Cứ im đi mà đi!

Khi đến gần thảo lư chợt nghe từ trong quán rượu bên đường, có tiếng hát vẳng ra. Huyền-Đức dừng ngựa lắng nghe.

Bài ca như sau:

"Tráng sĩ công danh chửa gặp tuần.

"Than ôi, mãi đợi buổi dương-xuân!

"Người chẳng thấy: ông già Đông-hải bao gian truân[591]

"Rời nơi gai-góc, theo vua Văn.

"Hội tám trăm Hầu cùng cử nghĩa

"Gặp điềm cá trắng, qua Mạnh-tân?

"Máu đầm binh-khí trận Mạc-dã,

"Vĩ đại kỳ công ải Vũ thần!

"Lại chẳng thấy: anh chàng hay rượu đất Cao-dương[592]

"Tìm đến Mang-đường vái Hán-vương?

"Cao đàm hùng biện việc Vương-Bá?

"Kinh ngạc, người mời lên ngồi giường?

"Uốn lưỡi hạ thành Tề bảy chục,

"Trên đời mấy kẻ dễ noi gương?

"Hai người ai chẳng nhờ Chân-chúa

"Ngàn sau ai biết bậc phi thường?[593]

Nguyên văn:

"Tráng-sĩ công danh thượng vị thành,

"Ô hô cửu bất ngộ dương xuân!

"Quân bất kiến Đông Hải giả tẩu từ kinh trăn,

"Hậu xa toại dữ Văn-vương thân.

"Bát bách chư hầu bất kỳ hội,

“Bạch ngư nhập chu thiệp Mạnh Tân.

“Mục Dã nhất chiến huyết lưu xử,

“Ưng dương vĩ liệt quan vũ thần.

“Hựu bát kiế: cao dương tửu đồ khởi thảo trung,

“Trường tiếp Mang Nãng long chuẩn công.

“Cao đàm vương bá kinh nhân nhĩ,

“Xuyết tẩy duyên tọa khâm anh phong.

“Đông hạ Tề thành thất thập nhị,

“Thiên hạ vô nhân năng kế tung.

“Nhị nhân công tích thượng như thử, “Chi kim thùy khẳng luận anh hùng?

Người ấy hát xong, lại có một người nữa gõ sập ca tiếp. Ca rằng:

“Vua ta vung kiếm yên trăm cõi

“Nghiệp bốn trăm năm, con cháu nối

“Truyền đến Hoàn, Linh: “Hỏa đức” suy

“Gian thần tặc-tử coi đình nại.

“Rắn xanh rơi xuống cuộn bên tòa,

“Trước điện cầu vồng quái mọc ra.

“Trộm cướp bốn phương như chấu kiến,

“Vẫy vùng mặc sức bọn gian-tà!

“Lũ ta gào thét, đập tay suông,

“Ngồi quán dùng ly rượu giải buồn

“Giữ lấy thân thôi đừng thắc mắc:

“Tên ta muôn thủa mất hay còn!...[594]

Nguyên văn:

“Ngô hoàng đề kiếm thanh hoàn hải,

“Sáng nghiệp thùy cơ tứ bách tải.

“Hoàn, Linh quý nghiệp hỏa đức suy,

“Gian thần tặc-tử điều đỉnh nãi.

“Thanh xà phi hạ ngự tọa bàng,

“Hựu kiến yêu hồng giáng ngọc đường.

“Quần đạo tứ phương như nghĩ tụ,

“Gian hùng bách bối giai ưng dương.

“Ngô sài trường khiếu không phách thủ,

“Muộn lai thôn điếm ẩm thôn tửu.

“Độc thiện kỳ thân tận nhật an,

“Hà tu thiên cổ danh bất hủ?

Hát xong, hai người cùng vỗ tay cười ầm lên, Huyền-Đức đứng ngoài khẽ nói:

- Ngọa-long Tiên-sinh có trong này chăng?

Bèn xuống ngựa, bước vào quán, thì thấy hai người đang tựa bàn đối-ẩm. Người ngồi phía trong, mặt trắng râu dài. Người ngồi phía ngoài, dung mạo thanh-kỳ tuấn tú. Huyền-Đức vái chào rồi hỏi:

- Chẳng hay trong nhị vị, ai là Ngọa-long Tiên-sinh?

Người râu dài hỏi:

- Ngài là ai? Muốn tìm Ngọa-long có việc gì?

- Tôi là Lưu-Bị, muốn bái kiến Tiên-sinh, để thỉnh cầu phương thuật an dân tế thế.

Người râu dài nói:

- Chúng tôi đây đều không phải Ngọa-long, mà là bạn của Ngọa-long. Tôi là Thạch-Quảng-Nguyên ở Dĩnh-châu. Còn ông

này là Mạnh-Công-Uy ở Nhữ-nam.

Huyền-Đức vui vẻ nói:

- Bị nghe đại danh hai Tiên sinh đã lâu, nay may mắn được gặp. Vậy sẵn có ngựa đem theo ngoài kia, dám mời nhị vị cùng tới Ngọa-long-trang, để Bị được hầu chuyện.

Thạch-Quảng-Nguyên nói:

- Chúng tôi là những kẻ lười biếng vô dụng nơi sơn-dã, chẳng hiểu việc trị nước an dân, Ngài hạ vấn làm chi cho uổng lời? Xin Minh-công cứ tới mà tìm Ngọa-long đi thôi!

Huyền-Đức bèn từ giã hai người, lên ngựa tới Ngọa-long-Cương. Khi đến trước trang, xuống ngựa gọi cửa, hỏi tiểu-đồng:

- Hôm nay Tiên-sinh có nhà không?

Đồng-tử nói:

- Thưa có, hiện đang xem sách trong nhà.

Huyền-Đức rất mừng, theo chân đồng-tử đi vào. Đến cửa trong, thấy hai bên có hai dòng chữ lớn:

"Đạm bạc dĩ minh chí,[595]

"Ninh tĩnh nhi chí viễn."

Huyền-Đức vừa dừng chân xem chữ, bỗng lại nghe tiếng ngâm nga, bèn đứng nép một bên cửa nhìn vào, thì thấy chính giữa nhà có một người trẻ tuổi đang ngồi sưởi bên lò than, ôm gối mà ca rằng:

"Phượng liệng bay trên nghìn trượng hề,

"Phải đậu cành Ngô!

"Kẻ sĩ ẩn dạt một phương hề

"Chân-chúa mới thờ!...

"Vui cày cấy nơi ven núi hề,

"Nhà lá ta ưa

“Gửi chí khí vào đàn sách hề,

“Chờ đợi thời cơ!...

Nguyên văn:

“Phượng cao tường vu thiên nhận hề,

“Phi ngô bất tê.

“Sĩ phục xử vu nhất phương hề,

“Phi chúa bất y!

“Lạc cung canh vu lũng mẫu hề,

“Ngô ái ngô lư.

“Liêu ký ngạo vu cầm thư hề,

“Dĩ dãi thiên thì.

Huyền-Đức đợi ca dứt, mới bước vào thi lễ nói:

- Bị này ngưỡng mộ Tiên-sinh đã lâu mà chưa có dịp bái hỏi. Gần đây được Từ Nguyên-Trực giới thiệu, Bị đã tới “tiên-trang” một lần, nhưng không được gặp, phải trở về không. Hôm nay lại dầm mưa băng, gió tuyết tới đây, may được gặp tôn-nhan, thật là vạn hạnh!

Người trẻ tuổi ấy vội vã đáp lễ:

- Tướng-quân có phải là Lưu-Dự-châu muốn gặp anh tôi đó chăng?

Huyền-Đức mới ngẩn người ra, rồi hỏi:

- Thế ra Tiên-sinh cũng không phải là Ngọa-long?

- Dạ, tôi là em ruột của Ngọa-long, tên Gia-cát-Quân. Nhà tôi có ba anh em. Anh trưởng là Gia-cát-Cẩn hiện ở Giang-đông, làm Mạc-Tân cho Tôn-Trọng-Mưu. Khổng-Minh là anh thứ hai tôi ạ!

Huyền-Đức hỏi:

- Hôm nay Ngọa-long tiên-sinh có nhà không?

- Vì có hẹn với Thôi-châu-Bình nên đã đi chơi từ hôm qua rồi ạ.

- Tiên-sinh đi chơi vùng nào?

- Thưa, cũng không thể biết được. Khi thì thả chiếc thuyền con du ngoạn trong sông hồ. Khi đi thăm các vị tăng đạo trên núi. Có lúc đi vào các thôn xóm hẻo lánh xa xôi, tìm bạn hữu, hoặc gẩy đàn, đánh cờ trong các hang, động. Thoáng ở chỗ này, thoáng ở chỗ kia, không biết đâu mà đoán được!

Huyền-Đức buồn bã nói:

- Bị này thực vô-duyên bạc đức quá! Hai phen tìm tới mà không gặp đại hiền.

Quân nói:

- Mời Sứ-quân hãy ngồi tạm, dùng chén trà.

Trương-Phi sốt ruột giục:

- Thôi! Ông ấy đã không có nhà mời Kha-Kha lên ngựa về ngay cho!

Huyền-Đức nói:

- Hãy khoan đã! Ta đã đến đây, nhẽ nào bỏ về ngay, không nói một câu chuyện?

Rồi hỏi Gia-cát-Quân:

- Nghe nói lệnh huynh Ngọa-long hàng ngày nghiên cứu binh thư, thông thuộc thao-lược lắm, phải không?

- Điều đó tôi cũng không được rõ.

Trương-Phi sốt tiết lên:

- Hỏi hắn làm gì, vô ích! Gió tuyết dữ-dội thế này, về ngay là hơn!

Huyền-Đức gắt át đi, Phi phải im miệng.

Gia-cát-Quân thấy thế, nói:

- Gia-huynh không có nhà. Tôi chẳng dám phiền xe ngựa ở lâu.

Xin để ngày khác, anh tôi sẽ tìm tới đáp lễ.

Huyền-Đức nói:

- Đâu dám phiền gót ngọc Tiên-sinh! Vài ngày nữa, Bị lại xin đến hầu. Giờ xin cho mượn giấy bút, viết phong thư nhờ trao lại Lệnh-huynh, để tỏ tấm lòng ân-cần của Bị.

Quân bèn đem nghiên bút ra. Huyền-Đức giầm mềm ngọn bút, mở rộng tờ hoa, viết là thư như sau:

"Bị ngưỡng mộ cao hiền từ lâu, đã hai lần tìm đến ra mắt, đều chẳng gặp, phải về không, lòng buồn tủi khôn xiết. Trộm nghĩ: Bị là dòng dõi Hán-Triều, lạm mang danh tước, mắt thấy Triều-đình nghiêng đổ, cương kỷ rối bời, ác đảng lừa Vua, quần hùng loạn nước, thì tim gan đớn đau như xé. Tuy có lòng thành tế nạn phò nguy, mà kế sách Kinh luân thật thiếu. Vậy ngửa mong Tiên-sinh mở lòng nhân-từ trung nghĩa mà trổ tài cao Lã-Vọng, đem lược lớn Tử-Phòng giúp cho, thì thiên hạ may lắm, Xã-Tắc may lắm!

"Nay trước có vài giòng bày tỏ; rồi sẽ tắm gội ăn chay, nay mai lại xin đến bái kiến tôn-nhan. Trước mặt tỏ lòng, mới giãi bày hết nỗi niềm ngu khốn. Thiết tha mong Tiên-sinh xét cho..."

Viết xong trao lại Gia-cát-Quân, rồi từ tạ bước ra. Quân theo tiễn tới ngoài cửa, Huyền-Đức còn ân cần dặn đi dặn lại hai ba lần nữa, rồi mới lên yên.

Vừa toan giục ngựa ra về, bỗng thấy tiểu-đồng đứng ngoài bờ dậu trỏ tay ra xa mà reo lên:

- Kìa, lão Tiên-sinh đã đến!

Huyền-Đức nhìn ra thấy phía Tây cây cầu nhỏ, có một người đội mũ ấm trùm đầu, mình mặc áo hồ-cừu, cưỡi ngựa đi đủng đỉnh. Phía sau có một cậu bé áo xanh, xách bầu rượu theo hầu, đang đạp tuyết mà đi. Khi qua cây cầu nhỏ, người ấy cất tiếng ngâm một bài thơ. Thơ rằng:

"Một đêm gió bấc lạnh,

"Muôn dặm bọn mây dầy.

“Hoa tuyết tung tơi tả,

“Non sông chợt đổi thay!

“Ngửa mặt trông Vũ-trụ,

“Tưởng Rồng chọi trên mây.

“Cả bầu trời trắng xóa,

“Tua tủa vẩy Rồng bay…

“Cưỡi lừa qua cầu nhỏ,

“Thương tiếc khóm mai gầy…

Nguyên văn:

“Nhất dạ Bắc phong hàn,

“Vạn lý đồng vân hậu.

“Trường không tuyết loạn phiêu.

“Cải tẫn giang sơn cựu.

“Ngưỡng diện quan Thái-Hư,

“Nghi thị ngọc-long đấu:

“Phân phân lân giáp phi,

“Khoảnh khắc biến vũ trụ.

“Kỵ lư quá tiểu kiều,

“Độc thán mai hoa sấu.”

Huyền-Đức nghe tiếng ngâm thì nhủ thầm: “Đây hẳn là Ngọa-long Tiên-sinh!”

Bèn vội vàng xuống ngựa bước tới nơi thi hành lễ:

- Tiên-sinh xông pha gió lạnh, vất vả lắm thay! Bị này đợi Tiên-sinh mãi!

Người ấy cũng vội vàng từ lưng lừa tụt xuống đáp lễ.

Nhưng Gia-cát-Quân ở đằng sau bước tới, nói lớn lên rằng:

- Thưa, không phải anh Ngọa-long đâu! Đó là Hoàng; nhạc phụ của anh tôi đấy ạ!

Thì ra đây là Hoàng-Thừa-Nghiện, bố vợ Khổng-Minh.

Huyền-Đức bảo ông lão:

- Mấy câu thơ Cụ vừa ngâm đó, nghe sao mà cao diệu thế!

Ông nói:

- Nhân hôm trước lão phu tới nhà tiểu-tế, có xem tập thơ Lương-phủ, nhớ được bài này. Nay đi qua cầu, chợt thấy khóm hoa mai nở bên dậu, trạnh nhớ đến thơ, nên cảm xúc mà ngâm lên. Không ngờ lọt đến tai tôn-khách.

Huyền-Đức hỏi:

- Lão-Trượng đã gặp hiền-tế chưa?

- Chính lão-phu cũng định đến tìm tiểu-tế đây...

Huyền-Đức nghe nói, lòng bùi ngùi, từ giã Hoàng-Thừa-Nghiện, lên ngựa ra về. Bấy giờ trời càng lạnh hơn, gió thổi đến ào ào, tuyết bay dồn dập, ngoảnh đầu nhìn lại một dãy Ngọa-long-cương ảm-đạm, thật buồn-bã vô cùng!

Người sau có bài thơ vịnh cảnh Huyền-Đức xông pha gió tuyết đi cầu Khổng-Minh như sau:

"Xông pha gió tuyết thỉnh hiền-lương,

"Chẳng gặp, về không luống cảm thương.

"Váng đóng đầu khe: xương đá trắng

"Lạnh tê yên ngựa, quãng đường trường...

"Ngang đầu tới-tấp hoa lê rụng,

"Lướt mặt tơi bời nhánh liễu vương.

"Ngoảnh lại, u buồn trông cảnh sắc:

"Bạc phơi trắng xóa Ngọa-long-cương!...

Nguyên văn:

“Nhất thiên phong tuyết, phóng hiền lương,

“Bất ngộ không hồi ý cảm thương.

“Đống hợp khê kiều sơn-thạch hoạt,[596]

“Hàn xâm an mã lộ đồ trường.

“Đương đầu phiến phiến lê hoa lạc,

“Phác diện phân phân liễu nhứ cuồng.

“Hồi thủ đình tiên dao vọng xứ,

“Lan ngân đôi mãn Ngọa-Long-cương.”

Huyền-Đức sau khi về Tân-dã, quang-âm thấm thoắt, đông đã sang xuân. Bèn sai người bói quẻ, chọn ngày lành giờ tốt, chay tịnh ba hôm, tắm gội nước hương, thay khăn đổi áo, sửa soạn đi Ngọa-long-cương lần nữa, để cầu Khổng-Minh. Hai ông Quan, Trương nghe tin, đều không ưng, rủ nhau vào khuyên can anh. Đó chính là:

“Anh hùng chưa được cao liền phục

“Khuất tiết xui nên kiệt-sĩ ngờ.

Chưa biết Quan-công, Trương-Phi can Huyền-Đức ra sao, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Bà mẹ Từ-Thứ và bà mẹ Vương-Lăng đều là hiền-mẫu. Vương mẫu tự sát, là vì sợ con về với quân Sở. Từ-mẫu tự sát vì giận con về với quân Tào. Thử hỏi: Sao Từ-mẫu không chết ngay cái lúc vừa bị Tháo bắt đến, mà lại để đến khi con đã mắc lừa trở về, mới chết? Chết như vậy là chậm chăng? Thưa rằng: Không phải thế. Tào-Tháo không giống như Họng-Vũ, Vũ thẳng ngay, Tháo dối trá. Nếu mẹ Từ-Thứ chết trước đi để con tuyệt hy vọng cứu mẹ, thì gian-hùng như Tháo khó gì mà không bưng-bít nổi cái chết ấy? Thứ đã không biết cái chết của mẹ, thì Tháo khó gì mà không tạo được lá thư giả để gọi Thứ về? Vì thế, không nên trách Từ-mẫu vậy.*

• *Thủy-Kính tiến Khổng-Minh, Từ-Thứ cũng tiến Khổng-Minh. Nhưng hai lối tiến-cử không giống nau. Từ-Thứ thì kể rõ, dặn kỹ, chỉ sợ Huyền-Đức bỏ uổng mất người tài, chỉ sợ Khổng-Minh không chịu ra giúp. Thật là tha thiết, nồng-nhiệt vậy. Thủy-Kính thì ăn nói trái hẳn với Thứ. Khi biết Thứ đã tiến cử Khổng-Minh rồi, Thủy-Kính lại còn cười Thứ là "đa sự", và tiếc cho tài Khổng-Minh phải ra đời lúc ấy. Thật là ung-dung lãnh đạm vậy. Một bên cố ý tiến cử Khổng-Minh mà ra đi. Một bên vì ngẫu nhiên tới tìm Từ-Thứ, mà hóa ra tiến cử Khổng-Minh. Một bên có tâm, một bên không chú ý. Văn kể chuyện hai bên, không nét bút nào giống nhau, mà cả hai cùng đều chung một mục-đích. Thật là khéo vậy.*

• *Huyền-Đức khát vọng Khổng-Minh biết bao, vội vã nóng lòng biết bao! Nghe Thủy-Kính đến cửa cũng tưởng là Khổng-Minh. Gặp Thôi-châu-Bình cũng tưởng Khổng-Minh. Thấy Thạch-quảng-Nguyên, Mạnh-công-Uy cũng tưởng Khổng-Minh. Nghe Gia-cát-Quân ngâm thơ, cũng tưởng Khổng-Minh, rồi thấy Hoàng-Thừa-Nghiện cũng lầm là Khổng-Minh nữa! Thật chẳng khác người trong đêm mưa ngồi mong ngày rạng, thấy ánh đèn tưởng trời sáng, thấy ánh trăng cũng tưởng trời sáng, thấy ánh sao cũng tưởng hừng đông! Lại cũng giống như người đang trời hạn mong mưa: Nghe tiếng gió rào rạt vội tưởng là mưa, nghe tiếng suối róc rách cũng tưởng mưa, thậm chí nghe tiếng đồng hồ nhỏ giọt cũng giật mình tưởng mưa! Trong "Tây-sương khúc" có câu:*

• *"Gió lay khóm trúc, ngỡ chuỗi vàng chạm nhau,*

• *"Trăng chuyển bóng hoa, tưởng người đẹp tìm đến...*

• *(Phong động trúc thanh, chỉ đạo kim bội hưởng.*

• *Nguyệt di hoa ảnh, nghi thị mỹ-nhân lai)*

• *Huyền-Đức khát khao cầu hiền như khát nước uống, cái tình cảnh thật giống như thế. Vậy thì Khổng-Minh từ chối làm sao được, mà chẳng phải hạ sơn?*

• *"Thuận trời thì an nhàn, trái trời thì lao khổ." Không nói Từ-Thứ "có trước không sau", thà đừng ra tay còn hơn. Chính như Khổng-Minh tận-tụy đến chết mà vẫn không diệt được Ngụy, nuốt*

được Ngô, thì câu nói trên cũng nên theo lắm vậy.

• Tuy nhiên, nếu hết thẩy hiền-sĩ thời Xuân-Thu đều bắt chước Trưởng-Thư, Kiệt-Nịch, Tiếp Dư[597]mà không có một người như Khổng-Trọng-Ni: biết việc không thành mà vẫn cứ làm... thì lấy ai là người nêu rõ nghĩa "tôn Chu" cho muôn đời?

• Nếu các danh tài đời Tam-quốc đều học Tư-mã Thủy-Kính, Thôi-Châu-Bình, Thạch-Quảng-Nguyên, Mạnh-Công-Uy... mà không có một người như Khổng-Minh: quyết chí đền thân tàn, không kể may rủi hơn kém... thì lấy ai là người nêu cao cái nghĩa "phò Hán" đến thiên-cổ?

• Huyền-Đức nói: "Đâu dám đổ mặc cho Số với Mệnh? "Lời nói ấy với lòng Khổng-Minh thật giống nhau thay!

• Mấy chữ "Đạm bạc ninh tĩnh" nêu rõ bản lĩnh bình sinh của Khổng-Minh. Đạm bạc, ắt con người "lạnh lùng", Ninh-tĩnh ắt con người "ung dung" nhàn dật. Con người rất "lạnh" rất "ung-dung" thì không thể quá "vội"quá "nóng". Ấy thế mà Khổng-Minh sau khi nổi lửa đốt đồi Bác-vọng, đốt huyện Tân-dã... Cứ "nóng" nảy "vội" vàng hoài hoài, cho mãi tới hồi "lục xuất kỳ sơn"! Một đời lật đật làm bao nhiêu việc "nóng" hổi "vội" vàng! Thì ra những cái nóng, cái vội ấy đã được súc tích trong cái "cực lạnh" cực nhàn và sau mới thoát ra. Như vậy, văn-tự thật là kỳ-thú!

• Hồi này là hồi tả tư-cách Khổng-Minh, thế mà trọn hồi không thấy Khổng-Minh xuất hiện! Thì ra tả người tài giỏi không nên đưa ngay người ấy ra, mà cứ tả mập mờ, thấp thoáng! Tả một con người như hạc nội mây ngàn, thì mới thấy người ấy cao xa. Tả một con người như phượng hoàng uy nghi, như kỳ-lân báo điềm tốt, thì mới thấy người đó đáng tôn quí. Và Huyền-Đức tuy không gặp Khổng-Minh ngay, nhưng được thấy chốn ở của ông u-nhàn thanh-tú, thấy cậu tiểu-đồng của ông chất phác tự nhiên; thấy các bạn hữu của ông cao-siêu thanh-nhã, thấy người em tri ông rất nhàn dật khoáng đạt, thấy cụ nhạc phụ của ông cực kỳ thanh-vân phong lưu, thấy chữ-nghĩa ông viết nét tươi màu nhã, nghe thơ phú của ông tuyệt diệu tuyệt-hảo! Chưa được giáp mặt ngồi giường với Khổng-Minh, mà

Huyền-Đức cũng đã thấy được quá nửa con người Khổng-Minh rồi vậy! Như thế, đã tìm lần thứ nhất, thứ hai, ắt phải tìm lần thứ ba, không thể thôi được nữa.

• Mỗi khi tả Huyền-Đức đi tìm Khổng-Minh, lại tả xen những hành vi ngôn-ngữ của Trương-Phi vào. Đem những câu nói nóng nảy của Dực-Đức để làm nổi bật lòng kiên nhẫn chí-thành của Huyền-Đức. Hoặc có kẻ nói rằng: Khổng-Minh phách-lối đài-các, Huyền-Đức cũng đối lại bằng nghi-lễ rườm-rà, không bằng Trương-Phi mười phần thành-thực? Xin thưa rằng: Đem lời lẽ ấy mà luận người đời nay thì được, chứ đem mà luận Huyền-Đức với Khổng-Minh thì không xong. Vì Khổng-Minh là người tự trọng chân-chính, không phải như người đời nay: trong bụng thì muốn "bán mình" (cầu thụ) mà cầu vinh lắm rồi, mà ngoài miệng vẫn giả làm khó dễ, thách-thức giá cao! Huyền-Đức thì thành thực chân-chính mộ người hiền, chứ không như người đời nay: lòng không chút hiếu-khách, chỉ đem lời xã-giao đầu lưỡi, bầy vẽ lễ-nghi khúm-núm.

• Nghe Thủy-Kính nói: "... Ngọa-Long chẳng gặp được thời", rồi lại nghe Thôi-châu-Bình nói: "... e rằng lao tâm mệt sức mà thôi..." khiến đọc-giả nghĩ ngay tới hồi "sao rơi gió dập" ở Ngũ-Trượng-Nguyên. Thế là ngay cái khi Khổng-Minh còn chưa ra tay làm việc đời, tác-giả đã vì kết cuộc sự nghiệp của Khổng-Minh mà sớm hạ một nét bút! Ngày nay có những người viết tiểu-thuyết thường để chênh-mảng: đầu chuyện không ăn khớp với cuối chuyện, cuối chẳng ăn khớp với đầu. Mà đến cả những người ham đọc chuyện cũng đọc đầu chẳng đoán nổi cuối, xem đoạn kết quên bẵng đoạn đầu. Hoặc có người nói: "Những người như thế, nên đọc kỹ-càng bộ Tam-quốc..." Nhưng ta còn nghĩ rằng: Những người như thế chẳng đọc nổi Tam-quốc-chí vậy.

Hồi thứ 38

Trong lều cỏ, chia ba thiên hạ,
Trận Trường-giang rửa hận họ Tôn.

Nhắc lại, Huyền-Đức sau hai phen đến lều tranh chưa gặp Khổng-Minh, hôm ấy lại sửa soạn đi tìm nữa. Quan-công vào can rằng:

- Huynh-trưởng hai lần thân đến bái-yết như thế, đã là trọng lễ thái quá rồi. Em chắc Gia-cát-Lượng chỉ có hư-danh, không có thực học, cho nên có ý tránh mặt, không dám hội-kiến. Sao anh cảm mộ người ấy một cách quá đáng vậy?

Huyền-Đức nói:

- Em nói thế không phải. Xuân, Vua Tề-Hoàn-Công muốn gặp một người nhà quê nơi Đông-quách mà phải đi tới năm lần mới được thấy mặt,[598] huống chi nay ta muốn ra mắt một bậc đại-hiền?

Trương-Phi uất-ức nói:

- Kha-Kha lầm rồi! Một tên đi cày như thế, sao đáng gọi là "đại-hiền"? Lần này anh chẳng cần phải đi làm gì cho mệt. Nếu hắn không chịu tới, thì em chỉ đem một chiếc thừng đi trói cổ, lôi về đây được ngay!

Huyền-Đức mắng át đi:

- Ăn nói thế à? Há không nhớ chuyện Chu-Văn-Vương đi cầu Khương-Tử-Nha sao?[599] Đến Vua Văn-Vương mà còn phải kinh hiền như thế, sao em dám vô lễ vậy? Thôi, lần này không khiến chú đi nữa. Để ta với Vân-Trường đi cũng xong!

Trương-Phi nói:

- Hai anh đã đi, lẽ nào em ở nhà!...

- Đã muốn đi cùng, thì đừng có nói nhảm!

Phi đành phải vâng lời. Rồi ba anh em lên ngựa, dẫn đoàn tùy tùng lên đường tới Long-trung.

Khi còn cách thảo-lư độ nửa dặm đường, Huyền-Đức xuống ngựa đi bộ. Đang đi thì gặp Gia-cát-Quân. Huyền-Đức vội thi-lễ, rồi hỏi:

- Hôm nay Lệnh-huynh có nhà không?

Quân đáp:

- Thưa có. Mới về chiều tối qua. Hôm nay Tướng-quân có thể cùng gia-huynh hội kiến.

Nói xong, vùn vụt đi thẳng.

Huyền-Đức mừng rỡ:

- Lần này may được gặp Tiên-sinh rồi!

Trương-Phi gườm-gườm nhìn theo Gia-cát-Quân, tức giận nói:

- Anh chàng kia vô lễ quá! Hãy đón chúng ta về nhà một chút, rồi hắn hãy đi có được không! Vội đi đâu thế?

Huyền-Đức gạt đi:

- Thì hẳn người ta cũng có việc cần kíp. Trách móc nhau làm gì!

Ba ông tới trước trang-viện gọi cửa. Cậu tiểu-đồng hôm nọ ra mở. Huyền-Đức nói:

- Lại phiền "Tiên-đồng" vào báo: "Có Lưu-Bị xin bái kiến Tiên-sinh" nhé!

Tiểu-đồng nói:

- Hôm nay tuy Tiên-sinh có nhà, nhưng hiện còn ngủ muộn trên thảo-đường chưa dậy ạ![600]

Huyền-Đức nói:

- Nếu vậy, em hãy thong thả, đừng thông báo vội!

Rồi dặn Quan, Trương hai ông cứ đứng đợi ngoài cổng, Huyền-Đức nhẹ nhàng từng bước đi vào, quả thấy "Tiên-sinh" đang nằm ngửa trên giường mà ngủ ngày, bèn chắp tay đứng dưới thềm mà đợi.

Đứng như thế nửa giờ mà "Tiên-sinh" vẫn chưa dậy! Hai ông Quan, Trương đứng ngoài xa, đợi lâu quá chưa thấy động tĩnh gì, bước vào xem, thì thấy Huyền-Đức vẫn chắp tay đứng đó. Trương-Phi đùng đùng nổi giận, bảo Quan-công:

- Sao hắn ngạo-mạn đến thế? Thấy anh chúng ta đứng đợi dưới thềm, mà hắn vẫn nằm khểnh giả ngủ! Để em ra sau nhà, tặng cho một mồi lửa, xem hắn có chịu dậy không nào?[601]

Nói rồi toan làm ngay! Quan-công phải can ngăn hai ba lần, Phi mới thôi.

Huyền-Đức nghe tiếng xì xào, quay lại bảo hai ông hãy lui ra ngoài cổng. Rồi lại quay vào đứng chờ nữa... Bỗng thấy Khổng-Minh vặn mình một cái như sắp trở dậy, Huyền-Đức đã mừng... Nhưng rồi "Tiên-sinh" lại quay mặt vào phía trong mà ngủ nữa! Đồng-tử thấy đã lâu quá, toan bước tới đánh thức, nhưng Huyền-Đức ngăn lại xua tay:

- Ấy, cứ thong thả... Đừng làm kinh động!

Rồi lại kiên nhẫn đứng chờ... Chờ mãi, qua suốt một giờ nữa, Khổng-Minh mới tỉnh giấc. Vừa mở mắt đã ngâm mấy câu rằng:

"Mộng lớn ai người sớm tỉnh xa?

"Bình-sinh ta vẫn biết mình ta.

"Lều tranh no giấc, bừng con mắt:

"Bóng ác ngoài song đã xế tà.

Nguyên văn:

"Đại mộng thùy tiên giác?

“Bình-sinh ngã tự tri.

“Thảo đường xuân thụy túc,

“Song ngoại nhật trì trì.”

Ngâm dứt, trở mình lại, hỏi tiểu-đồng:

- Có “tục khách” nào đến chăng?[602]

Đồng-tử thưa:

- Chỉ có Lưu-Hoàng-thúc đứng đợi đây lâu lắm rồi ạ!

Khổng-Minh vội ngồi dậy quở tiểu-đồng:

- Sao mày không báo ngay?... Để ta còn vào tay áo đã!

Nói rồi, bước vào nhà trong... lâu đến nửa giờ nữa, mới chỉnh-tề khăn áo ra đón...

Huyền-Đức thấy Khổng-Minh mình cao tám thước, mặt đẹp như bạch-ngọc, mắt sáng tựa sao ngời, đầu đội khăn xếp cuộn (luân-cân), mình khoác áo lông hạc, trông phiêu nhiên đường bệ mà có phong thái Thần-Tiên!

Bèn vái xuống làm lễ, rồi nói:

- Đứa cháu hèn kém của nhà Hán, một kẻ ngu-phu ở Trác-quận, nghe tiếng lớn Tiên-sinh từ lâu như sấm vang tai, vừa đây đã hai lần tìm tới bái yết mà chưa được gặp, nên có ghi tên hèn gửi lại trên văn-kỷ, chẳng hay đã được Tiên-sinh đoái nhìn tới chưa?

Khổng-Minh nghiêng mình đáp lễ, nói:

- Một kẻ quê mùa ở Nam-dương, tính lười nết xấu,[603] được Tướng-quân mấy lần uổng-cố, tự lấy làm hổ thẹn vô cùng!

Thi lễ xong, chia ngôi chủ khách mà ngồi.

Đồng-tử bưng trà lên dâng. Hai bên nhấm nháp xong, Khổng-Minh mới nói:

- Tôi xem ý trong thư hôm nọ, đủ biết Tướng-quân có lòng ưu-

quốc, ưu dân. Tiếc rằng Lượng này ít tuổi[604] vô tài, để uổng lời hạ vấn!

Huyền-Đức ân cần nói:

- Những lời mách bảo của Tư-mã Đức-Tháo với lời giới thiệu của Từ-Nguyên-Trực, lẽ nào lại sai được? Mong Tiên-sinh đừng chê Bị bi-tiện, mà dạy bảo cho...

Khổng-Minh lắc đầu:

- Đức-Tháo, Nguyên-Trực mới là những cao-sĩ đời nay. Chứ Lượng thì chỉ là một kẻ cày ruộng, đâu dám bàn việc Thiên-hạ? Hai ông ấy tiến cử lầm đấy. Sao Tướng-quân lại bỏ viên ngọc đẹp đi tìm hòn đá sỏi làm gì?

Huyền-Đức nghiêng đầu tha thiết nói:

- Đại-trượng-phu có kỳ-tài kinh bang tế-thế, há lại sống vất vả vô ích nơi suối hoang rừng rậm, để tài lớn mai-một đi chăng? Xin Tiên-sinh hãy thương lấy sinh linh thiên hạ, mà dạy bảo mở mang cái tri ngu cho Bị.

Khổng-Minh khẽ mỉm cười hỏi:

- Xin cho nghe cái chí-nguyện Tướng-quân?

Huyền-Đức bèn ngồi ngay ngắn lên, trịnh trọng nói:

- Nay nhà Hán nghiêng đổ, gian-thần trộm mệnh, Bị này không kể sức, đã toan đem Nghĩa lớn thân minh với thiên-hạ, nhưng trí thuật kém cởi, chưa làm được việc gì. Vậy chỉ mong Tiên-sinh đem lời dạy bảo cho khỏi nơi u tối, thật là vạn hạnh!

Khổng-Minh kể rằng:

- Từ khi Đổng-Trác phản nghịch, hào kiệt nổi dậy khắp thiên hạ. Tào-Tháo thế kém Viên-Thiệu mà cuối cùng thắng được Viên-Thiệu, đó không phải chỉ nhờ số Trời, mà cũng vì mưu người nữa. Nay Tháo đã nắm trăm vạn quân trong tay, lấy Thiên-Tử để sai khiến Chư-hầu. Như thế thật khó tranh giành lại được. Tôn-Quyền chiếm cứ Giang-đông, nối nghiệp đã ba đời, nước hiểm

trở, dân thuận phục. Vậy cũng chỉ nên kết làm ngoại-viện, chứ không thể mưu chiếm. Còn Kinh-châu, phía Bắc có sông Hán, sông Miện, nguồn lợi phía Nam đến tận Nam-Hải; mặt Đông liền với Ngô-hội, phía Tây thông với Ba-Thục, chính là đất dụng-vũ. Phi bậc chân chúa, thì không giữ nổi. Đó là Trời dành cho Tướng-quân vậy. Chẳng hay có lưu-ý đến không? Lại như Ích-châu hiểm-trở, ngàn dặm đồng lầy, nổi tiếng là "cái kho nhà Trời"[605]. Cao Tổ xưa cũng lấy đó làm gốc mà thành Đế-nghiệp. Nay Lưu Chương hèn yếu, dân đông nước giàu mà không biết lo giữ vững. Những kẻ sĩ trí-năng đều chán nản, chỉ mong mỏi được thờ một vị minh-quân Tướng-quân là con cháu nhà Vua, tín-nghĩa sáng rõ khắp bốn bể, biết thu phục anh-hùng cầu hiền-sĩ như khát nước uống, nếu có châu Kinh, châu Ích mà giữ vững thế hiểm, thì phía Tây hòa với các trợ Nhung, phía Nam vỗ yên các xứ Di, Việt, rồi bên ngoài kết liên Tôn-Quyền[606] bên trong sửa sang chỉnh-lý. Chờ khi Thiên-hạ có biến, hãy sai một Thượng-tướng kéo quân Kinh-châu đến miền Uyển-Lạc. Còn Tướng-quân thì thân đem đại binh Ích-châu ra mặt Tần-Xuyên. Thử hỏi trăm họ bốn phương, nơi đâu lại không đem cơm giỏ nước bầu ra đón Tướng-quân? Như thế là nghiệp lớn sẽ thành, nhà Hán lại trung-hưng vậy. Đó, Lượng này vì Tướng-quân và vạch kế như thế đấy. Tướng-quân hãy lo mà làm đi!

Rồi gọi Tiểu-đồng đem ra một bức địa đồ, treo lên giữa nhà, Khổng-Minh trỏ tay bảo:

- Đây là bản đồ 54 châu Tây-Xuyên[607], Tướng-quân muốn dựng nghiệp Đế, thì phía Bắc hãy nhường Tào-Tháo chiếm "thiên-thời", phía Nam nhường Tôn-Quyền chiếm "địa-lợi". Tướng-quân có thể được "nhân-hòa": Trước chiếm Kinh-châu làm nhà, sau lấy Tây-Xuyên dựng nghiệp, tạo thành cái thế "chân-vạc". Rồi sau hết mới mưu-đồ đến Trung-Nguyên![608]

Huyền-Đức nghe xong, bước xuống chắp tay tạ rằng:

- Lời vàng ngọc của Tiên-sinh đã mở mang óc ngu-tối, khiến Bị như rẽ được mây mù, trông thấy trời xanh! Chỉ hiềm Lưu-Cảnh-Thăng ở Kinh-châu với Lưu-Quý-Ngọc ở Tây-Xuyên đều là chỗ

họ-hàng nhà Hán, Bị nỡ nào cướp đất cho đành?

Khổng-Minh nói:

- Đêm đêm tôi xem Thiên-văn, thấy Lưu-Biểu chẳng sống được bao lâu nữa. Còn Lưu Chương thì không phải tay chủ biết giữ nhà. Sau này cơ-nghiệp ắt về tay Tướng-quân!

Huyền-Đức cúi đầu bái tạ.

Thế là, chỉ qua một câu chuyện ngắn-ngủi ấy, đủ thấy Khổng-Minh chưa ra khỏi lều tranh đã dư biết "Thiên-hạ chia ba" sau này. Thật là bậc kỳ-tài quán-thế, vạn-cổ chỉ có một không hai!

Người sau có thơ rằng:

"Dự-châu đang lúc vận gieo neo,

"May gặp danh-nhân dưới mái lều,

"Thiên-hạ chia ba, rồi sẽ thấy:

"Tiên-sinh cười trỏ bản-đồ treo!

Nguyên văn:

"Dự-châu đương nhật thán cô cùng,

"Hà hạnh Nam-dương hứa Ngọa Long.

"Dục thức tha niên phân đỉnh xứ,

"Tiên-sinh tiếu chỉ họa đồ trung.

Huyền-Đức ngỏ lời bái-thỉnh:

- Bị tuy danh hèn đức kém, cũng xin Tiên-sinh đừng chê bỉ-tiện, xuất-sơn giúp cho. Bị xin chấp tay nghe lời dạy bảo.

Khổng-Minh từ tạ:

- Lượng đã vui nghề cày cuốc, lười biếng việc đời từ lâu rồi. Thật không thể vâng lời!

Huyền-Đức nghẹn ngào năn nỉ:

- Nếu Tiên-sinh không ra tay, thì sinh-linh Thiên-hạ còn trông

mong ai cứu vớt?

Nói xong, lệ tuôn ướt đầm cả tay áo. Khổng-Minh nhận thấy quả là thành-thực hết lòng, bèn nhận lời:

- Thôi, Tướng-quân đã có lòng chiếu cố, Lượng xin đem hết sức khuyển-mã báo đáp ân tình!

Huyền-Đức vui mừng khôn xiết, liền gọi hai ông Quan, Trương vào bái kiến và dâng lễ vật, vàng lụa. Khổng-Minh cố từ không nhận. Huyền-Đức phải nói:

- Đây không phải lễ ra mắt đại-hiền. Chỉ gọi là một chút vật mọn để tỏ tấc lòng của Bị đấy thôi.

Bấy giờ Khổng-Minh mới nhận.

Thế là Huyền-Đức cùng mọi người ngủ lại thảo-trang một đêm. Sáng hôm sau, Gia-cát-Quân trở về, Khổng-Minh dặn rằng:

- Anh chịu ơn Lưu hoàng-thúc ba lần hạ-cố[609] không thể không ra. Em hãy ở nhà chăm lo cày bừa, chớ để ruộng rẫy hoang-rậm nhé! Một ngày kia thành công rồi, anh lập tức trở về ẩn-dật!

Người sau có thơ rằng:

"Thân chưa bay nhảy, tính lui rồi!

"Ngày khác thành-công, hẳn nhớ lời.

"Bởi Chúa nghiêng lòng đem phó thác:

"Trận-tiền gió lạnh ánh sao rơi!...

Nguyên văn:

"Thân vị thăng đằng, tư thoái bộ,

"Công thành ưng ức khứ thời ngôn.

"Chỉ nhân tiên chúa đinh ninh hậu,

"Tinh lạc thu phong ngũ trượng nguyên.

Lại có bài thơ cổ phong như sau:

“Cao-Hoàng vung kiếm Thần ba thước
“Rắn trắng Mang-đường đổ máu loang
“Diệt Sở, tình Tần, xây xã tắc,
“Hai trăm năm lẻ, dứt triều cương
“Lạc-dương, Quang-Vũ kế ngai Rồng,
“Truyền đến Hoàn, Linh lại lở long
“Hiến-Đế dời đô về huyện Hứa
“Bốn phương hào kiệt nổi như ong!
“Chuyên quyền Tào-Tháo được Thiên thời.
“Mở nghiệp Tôn-Quyền cũng vững nơi
“Huyền-Đức riêng mình không đất đứng:
“Nương thân Tân-dã tạm thời thôi...
“Nam-dương, Gia-cát ẩn tài danh
“Lòng chứa kinh-luân với giáp binh
“Từ-Thứ ra đi, vừa tiến-cử,
“Lưu-quân ba lượt đến lều tranh!
“Tiên-sinh hăm bảy tuổi đương xuân
“Thu-xếp cầm-thư, gió uông vườn.
“Tây-Thục, Kinh-châu trời vẫn để...
“Cho người mở rộng túi kinh-luân!
“Một lời đầu lưỡi, nổi ba-đào,
“Muôn kế tung ra: sấm sét gào!
“Rồng cuộn, hổ vờn yên tồn cõi,
“Muôn đời ai dễ sánh tài cao?

Nguyên văn:

“Cao-Hoàng thủ đề tam xích tuyết,
“Mang Nãng bạch xà dạ lưu huyết.
“Bình Tần, diệt Sở nhập Hàm Dương,
“Nhị bách niên tiền cơ đoạn tuyệt.
“Đại tai Quang Vũ hưng Lạc Dương,
“Truyền chí Hoàn, Linh hựu băng liệt.
“Hiến-đế thiên đô hạnh Hứa Xương.
“Phân phân tứ hải sinh hào kiệt,
“Tào Tháo chuyên quyền đắc thiên-thời.
“Giang-đông Tôn thị khai hồng nghiệp,
“Cô cùng Huyền-Đức tẩu thiên hạ.
“Độc cư Tân-dã sầu dân ách,
“Nam-dương Ngọa Long hữu đại chí,
“Phúc nội hung binh phân chính kì.
“Chi nhân Từ Thứ lâm hành ngữ,
“Mao lư tam cố tâm tương tri.
“Tiên-sinh nhĩ thời niên tam cửu,
“Thu thập cầm thư ly lũng mẫu.
“Tiên thủ Kinh-châu hậu thủ Xuyên,
“Đại triển kinh luân bổ thiên thủ.
“Tung hoành thiệt thượng cổ phong lôi,
“Đàm tiếu hung trung hoán tinh đẩu.
“Long tương hổ thị an càn khôn,
“Vạn cổ thiên thu danh bất hủ!

Huyền-Đức, Quan, Trương từ-biệt Gia-cát-Quân, rồi cùng

Khổng-Minh về Tân-dã. Từ ngày được Khổng-Minh, Huyền-Đức kính trọng như bậc thầy, ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, suốt ngày bàn luận việc Thiên-hạ.

Một hôm, Khổng-Minh nói:

- Tào-Tháo đã đào ao Huyền-vũ ở Ký-châu luyện Thủy-quân, ắt có bụng xâm lăng Giang-Nam. Chúa-công nên sai người qua sông thám-thính hư thực xem sao.

Huyền-Đức nghe lời, sai người qua Giang-đông dò la...

Nói về Tôn-Quyền, từ ngày Tôn-Sách chết, giữ vững Giang-đông, kế-nghiệp cha anh, rộng lòng thâu nạp hiền sĩ, mở quán nghênh-tân ở Ngô-hội, sai Cố-Ung, Trương-Hoành đón tiếp tân khách bốn phương. Luôn mấy năm, cứ người này tiến cử người kia, số mục-sĩ ngày càng nhiều. Bấy giờ đã được thêm Hám-Trạch, tự là Đức-Nhuận ở Cối-kê; Nghiêm-Tuấn tự Man-Tài người Bành-Thành; Tiết-Tổng tự Kính-Văn, ở Bái-huyện; Trình-Bình tự Đức-Khu, người Nhữ-nam; Chu Hoàn, tự Hưu-Mực, người Ngô-Quân; Lục-Tích, tự Công-Kỷ, ở Hoài-Nam; Trương-Ôn[610] tự Huệ-Thứ, người đất Ngô; Lăng-Thống, tự Công-Tục, ở Cối-Kê; Ngô-Xán tự Khổng-Hưu, ở Ô-Trình... Những người này ở khắp nơi kéo về Giang-đông, được Tôn-Quyền kính lễ hậu-đãi. Rồi lại được thêm mấy tướng giỏi nữa, như Lã-Mông, tự là Tử-Minh người Nhữ-Dương; Lục-Tốn tự Bá-Ngôn, người Ngô-Quận; Từ-Thịnh tự Văn-Hưởng người Lang-Gia; Phan-Chương, tự là Văn-Khê, người Đông-Quận; Đinh-Phụng tự Thừa-Uyên ở Lư-Giang... Văn thần võ-tướng cùng hợp sức phụ-tá. Do đó, Giang-đông có tiếng là được nhiều người tài.

Năm Kiến-an thứ 7, Tào-Tháo phá xong Viên-Thiệu, sai sứ đến Giang-đông đòi Tôn-Quyền đưa con trai vào Triều tùy giá. Quyền do-dự chưa quyết, Ngô-Thái phu-nhân sai triệu Chu-Du, Trương-Chiêu vào bàn tính. Trương-Chiêu nói:

- Tháo đòi ta phải đưa Thế-tử vào Triều, ấy là lối "khiên chế Chư-hầu" đó. Nhưng nếu Chúa-công không nghe, sợ rằng Tháo kéo quân đánh Giang-đông thì thế rất nguy!

Chu-Du nói:

- Chúa-công thừa kế cơ-nghiệp cha anh, có quân dân 6 quận, binh tinh lương đủ, tướng sĩ hết long theo mệnh lệnh, có gì bức-bách mà phải gửi con cho người làm "con tin"? Gửi người nhà rồi, ắt phải liên-hòa với Tào. Đã liên-hòa thì mỗi khi Tháo có lệnh triệu, Tướng-quân phải vào chầu. Như thế là bị người trói buộc rồi. Chi bằng đừng gửi Thế-tử. Cứ thong thả xem họ giở trò gì, rồi sẽ dùng kế hay mà chống giữ!

Ngô phu-nhân khen:

- Công-Cẩn nói phải lắm![611]

Quyền nghe lời, bèn khước từ sứ-giả, không chịu gửi con vào Triều. Tào-Tháo bất bình, có ý đánh Giang-Nam từ đó. Nhưng vì phương Bắc chưa yên, chưa tiện khởi cuộc Nam-chinh.

Năm Kiến-an thứ 8, vào tháng 11, Tôn-Quyền kéo quân đánh Hoàng-Tổ. Hai bên giao-chiến trên sông Đại-Giang.[612] Quân Hoàng-Tổ thua chạy. Một bộ-tướng của Quyền là Lăng-Tháo phóng thuyền nhẹ đi trước, đánh đuổi tới Hạ-khẩu, bị bộ-tướng của Tổ là Cam-Ninh bắn chết. Con Tháo là Lăng-Thống, bấy giờ 15 tuổi, cố lăn vào cướp xác cha mà rút về Quyền thấy xuất-sư bất lợi, tạm thu quân về Đông-Ngô.

Bấy giờ em trai Quyền là Tôn-Dực làm Thái-thú quận Đan-Dương. Dực vốn tính cương-cường nóng nảy, lại hay rượu. Mỗi khi say vào, thường đánh đập quân sĩ tàn-nhẫn. Viên Đốc-Tướng Đan-Dương là Qui-Lãm[613] cùng viên Quận-Thừa là Đái-Viên, thường có bụng mưu-sát Dực. Hai tên mới kết thông với kẻ tùy-tùng của Dực là Biên-Hồng. Thế là cả ba mưu giết Dực.

Hôm ấy, chư-tướng cùng các vị Huyện-lệnh về hội-họp đông đủ tại Đan-Dương. Tôn-Dực cho bày yến-tiệc thết-đãi. Vợ Dực là Từ-thị, sắc đẹp mà thông minh, rất giỏi khoa bói Dịch. Bấy giờ nàng gieo thử một quẻ thấy "tượng" rất xấu, mới khuyên chồng chớ ra tiếp khách. Nhưng Dực không nghe, cứ đi cùng các quan ra công-đường chủ-tọa buổi tiệc. Đến chiều tiệc tan, Biên-Hồng ngầm dấu dao trong mình, theo chân Dực ra cửa rồi bất thình

lình rút dao đâm Dực chết tươi! Qui-Lãm, Đái-Viên bèn đổ tội cho Biên-Hồng, lôi ra giữa chợ chém đầu. Rồi hai tên thừa thế cướp lấy của cải và thị-thiếp của Dực. Qui-Lãm thấy Từ-thị nhan-sắc diễm-lệ, động lòng dục-vọng, bèn bảo nàng:

- Ta đã báo thù cho chồng nàng, vậy nàng hãy về với ta, nếu không nghe thì khó toàn tính mạng!

Từ-thị nói:

- Chồng thiếp vừa mới chết, chưa tiện theo Tướng-quân ngay. Xin đợi đến tối 30 này thiếp cúng "trừ-phục" xong, rồi chúng ta sẽ thành thân cũng chưa muộn.

Qui-Lãm nghe nói, sung sướng ưng lời, lui ra chờ đợi. Từ-thị bèn bí-mật triệu hai viên tướng tâm-phúc của Dực là Tôn-Cao và Phó-Anh vào phủ, rồi khóc lóc kể rằng:

- Khi Tiên-phu còn sống, vẫn thường khen hai ông trung nghĩa. Nay hai tên giặc Đái, Qui mưu-sát chủ, đổ tội cho một mình Biên-Hồng, đem hết gia-tư, tôi-tớ nhà tôi ra chia nhau. Qui-Lãm lại cưỡng-bức, đòi hại cả đời tôi nữa. Tôi đã phải giả-tảng ưng lời cho yên lòng nó. Nay hai Tướng-quân nên sai người đi gấp về báo Ngô-Hầu. Một mặt hãy bầy mật-kế trừ hai tên giặc ấy, để rửa thù nhục này, thì người chết được ngậm cười, mà kẻ sống đội ơn muôn thủa.

Nói xong, lạy hai lạy. Tôn-Cao, Phó-Anh cùng ứa lệ nói:

- Hai chúng tôi đã đội ơn tri-ngộ của Phủ-quân, nay Phủ-quân bị hại, mà chúng tôi chưa thể chết theo, là còn muốn lập kế báo thù cho chủ. Giờ Phu-nhân sai khiến, chúng tôi há dám không hết sức?

Bèn ngầm sai sứ-giả tâm-phúc đi cấp báo Tôn-Quyền. Đến đêm ba mươi, Từ-thị bí mật cho hai tướng Tôn, Phó vào phục sẵn trong màn the nơi phòng kín. Rồi mới bầy lễ cúng-tế ngoài nhà thờ. Tế chồng xong, trút bỏ hết đồ hiếu-phục, tắm gội nước hương, trang-điểm thật lộng lẫy, cười nói tươi vui. Qui-Lãm nghe tin, sung-sướng như mở cờ trong bụng. Đến đêm, nàng cho con

hầu ra mời Qui-Lãm vào phủ, bầy tiệc, giữa nhà chuốc rượu. Khi Lâm đã say, nàng mới mời vào buồng the. Lâm sung sướng mê-mẩn, vì sắp được cùng người đẹp thành-thân, lại đã nồng hơi men, chếnh choáng theo vào.

Bỗng Từ-thị thét lớn:

- Tôn Phó, hai Tướng-quân đâu?

Tức thì hai tướng từ sau màn cầm dao nhảy ra. Qui-Lãm trở tay không kịp, bị Phó Anh chém một đao ngã lăn xuống. Tôn-Cao lại bồi thêm một nhát nữa, chết ngay. Rồi Từ-thị lại cho mời Đái-Viên vào dự tiệc. Viên vào phủ, vừa bước lên nhà cũng bị Tôn-Cao, Phó-Anh giết luôn. Hai tướng lại sai quân đi bắt và giết hết già trẻ, gia thuộc nhà hai tên giặc cùng dư-đảng của chúng.

Thù chồng đã trả, Từ-thị lại mặc đồ tang-phục rồi đem thủ-cấp Đái-Viên, Qui-Lãm đặt trước bàn thờ Tôn-Dực mà tế.

Chỉ một ngày sau, Tôn-Quyền thân đem binh mã tới Đan-Dương, thấy em dâu đã giết được hai tên giặc Đái, Qui, bèn phong Tôn-Cao, Phó-Anh làm Nha-Môn-tướng, cho đóng giữ Đan-dương, Quyền đón Từ-thị về nhà dưỡng lão.

Khắp Giang-đông, ai cũng khen tài-đức tiết-liệt của Từ-thị. Người sau có thơ khen nàng rằng:

"Tài đức gồm hai, tuyết giá trong

"Tru-di nghịch-tặc, rửa hờn chồng.

"Tôi hèn bó gối, tôi trung chết,

"Thua hẳn Đông-Ngô một má hồng.

Nguyên văn:

"Tài tiết song-toàn thế sở vô,

"Gian hồi nhất đán thụ tồi sử.

"Dung thần tòng tặc, trung thần tử,

"Bất cập Đông-Ngô nữ trượng-phu.

Bấy giờ khắp Đông-Ngô, các nhóm giặc cỏ, giặc núi đều bị dẹp tan. Trong sông Đại-giang có dư bảy ngàn chiến thuyền. Tôn-Quyền bèn báo Chu-Du làm Đại-Đô-đốc, tổng-thống quân-mã thủy lục Giang-đông.

Mùa đông tháng mười năm Kiến-an thứ mười hai, mẹ Quyền là Ngô Thái phu-nhân lâm bệnh nặng, triệu Chu-Du, Trương-Chiêu vào dặn:

- Ta vốn người đất Ngô, cha mẹ mất sớm, theo em trai là Ngô-Cảnh sang ở Việt-Trung. Sau về làm dâu họ Tôn, sinh được 4 trai. Con trưởng là Sách, lúc mang thai ta nằm mơ thấy mặt trăng vào bụng. Con thứ hai là Quyền, lúc hoài-thai lại thấy mặt trời vào bụng. Bốc-sư đã nói: mộng thấy "nhật nguyệt nhập hoài" ắt sinh quý-tử... Không may Sách sớm mất, đem cơ nghiệp Giang-đông giao phó cho Quyền. Vậy mong các ông đồng-tâm hiệp-lực giúp cho, ta chết cũng được yên tâm.

Rồi dặn dò Tôn-Quyền:

- Con phải lấy lễ Sư-phó mà thờ Tử-Bố với Công-Cẩn, không được coi nhờn nhé! Em gái của mẹ cùng kết hôn với cha con, thì dì cũng là mẹ vậy. Sau khi mẹ chết, con phải thờ dì như thờ mẹ đây. Còn chút em gái đấy, con nên nuôi dạy cho hết lòng, rồi lựa nơi xứng-đáng, kén người giai-tế mà gả chồng cho em.

Nói xong, nhắm mắt từ trần. Tôn-Quyền khóc-lóc bi-ai. Tang-lễ cử-hành long-trọng, khỏi cần phải nói.

Qua mùa Xuân năm sau, Tôn-Quyền hợp chư-tướng bàn việc đánh Hoàng-Tổ. Trương-Chiêu can rằng:

- Cư-tang chưa đầy năm, không nên động binh.

Nhưng Chu-Du nói:

- Báo thù rửa hận, cần gì phải đợi hết tang!

Quyền đang do-dự chưa quyết, chợt có quan Bắc-bình Đô-úy là Lã-Mông về xin ra mắt, rồi thưa rằng:

- Tôi trấn-thủ cửa sông Long-thu, ngày vừa qua bỗng thấy bộ-

tướng của Hoàng-Tổ là Cam-Ninh dẫn quân tới xin hàng. Tôi vốn đã dò la kỹ, và được biết: Ninh tự là Hưng-Bá, người ở Lâm-Giang thuộc Ba-quận. Người ấy thông-hiểu kinh-sử, có sức khỏe hơn người, nhưng tính thích lãng du, thường chiêu-tập bọn người vong-mạng, lưng đeo chuông đồng, tung-hoành khắp sông hồ bến nước. Ai ai nghe tiếng chuông rung lên đều khiếp sợ trốn tránh. Lại lấy gấm Tây-Xuyên làm buồm thuyền, vì thế người ta gọi là "giặc buồm gấm". Về sau Ninh hối hận vì quá khứ, bèn cải tà qui chánh, dẫn thủ-hạ đến đầu hàng Lưu-Biểu. Thấy Biểu là người không làm nổi việc lớn, Ninh đã muốn sang theo Đông-Ngô ta, nhưng bị Hoàng-Tổ giữ lại Hạ-khẩu. Trước đây, quân ta tiến đánh Hoàng-Tổ, Tổ đã nhờ sức Cam-Ninh mà giữ được thành. Thế mà Tổ đãi Ninh quá bạc-Viên Đô-đốc Tô-Phi đã hai ba lần tiến cử Ninh để Tổ trọng dụng, nhưng Tổ nói: "Hắn vốn là tên giặc cướp sông, trọng dụng làm gì?". Do đó, Ninh oán giận. Tô-Phi biết ý bèn bầy tiệc rượu mời Ninh đến nhà uống rồi bảo rằng: "Tôi đã mấy lần tiến cử ông, mà Chúa-công không biết dùng. Ngày tháng thoi đưa, đời người mấy chốc!... ông nên tính rộng mưu xa là hơn. Nay tôi đã cử ông làm chức Trưởng ở Ngọc-huyện để tiện cho ông hành động, muốn ở hay đi tùy ý..." Nhờ thế, Ninh ra khỏi được Hạ-khẩu, muốn sang hàng Giang-đông ngay, nhưng còn sợ Giang-đông ta thù về việc Ninh cứu Hoàng-Tổ, bắn chết Lăng-Tháo hồi trước. Tôi đã nói rằng: "Chúa-công tôi mong người hiền như khát nước uống, không giữ oán cũ đâu. Vả khi lâm trận ai cũng biết phải hết lòng vì chủ nấy, có gì đáng oán ông đâu!" Ninh vui mừng hớn-hở, hiện đã kéo quân qua sông chờ bái-kiến. Vậy xin Chúa-công định đoạt.

Tôn-Quyền rất mừng, nói:

- Ta được Cam-Hưng-Bá, ắt phá được Hoàng-Tổ!

Bèn sai Lã-Mông dẫn Cam-Ninh vào. Ninh tham bái xong, Quyền hoan-hỉ bảo:

- Hưng-Bá tới đây, lòng ta rất sung sướng. Đâu còn nghĩ đến chuyện cũ? Xin đừng nghi ngại gì nữa, và hãy chỉ giáo cho kế-sách phá Hoàng-Tổ ra sao...

Ninh nói:

- Nay vận Hán đến ngày tàn, thế nào rồi Tào-Tháo cũng cướp ngôi. Đất Nam-kinh ắt Tháo phải tranh. Lưu-Biểu không biết tính xa, con cái thì ngu hèn, không thể nói giữ được cơ nghiệp. Minh-công nên sớm khắc phục Kinh-châu, nếu chậm, sợ Tháo tính trước mất. Nay trước hãy phá Hoàng-Tổ. Tổ đã già yếu, chỉ biết tham lợi, xâm phạm của dân, lòng người đều oán. Lại thêm chiến-cụ không sửa sang, quân sĩ không kỷ luật. Minh-công mà tới đánh, ắt thế như chẻ tre. Phá Hoàng-Tổ rồi, gióng trống kéo quân lên phía Tây, chiếm lấy cửa Sở-quan mà mưu đồ Ba Thục thì có thể nên nghiệp Bá được!

Quyền khen:

- Thật là lời vàng ngọc xác đáng!

Bèn cử Chu-Du làm Đại-đô-đốc, thống lĩnh quân mã thủy bộ, phong Lã-Mông làm Tiền-bộ tiên-phong, Đổng-Tập với Cam-Ninh làm phó tướng, Quyền tự lĩnh đại quân 10 vạn đi đánh Hoàng-Tổ.

Quân tế tác dò biết, phi báo về Giang-hạ[614], Hoàng-Tổ kịp hội chúng tướng bàn tính, rồi sai Tô-Phi làm đại tướng, Trần-Tựu, Đặng-Long làm tiên-phong, khởi hết quan Giang-hạ đi nghênh địch. Trần-Tự, Đặng-Long mỗi tướng kéo một đội chiến thuyền tới đóng chẹn cửa sông Miện. Trên các chiến thuyền đặt hơn nghìn cung bền nỏ cứng, lại lấy giây chạc lớn buộc các thuyền lại với nhau vững chắc trên mặt nước. Khi quân Đông-Ngô tới, nghe trên thuyền nổi một hồi trống, rồi cung nỏ bắn loạn ra, thì không dám tiến, phải lui về mấy dặm, dừng thuyền trên sông Trường-giang.

Cam-Ninh thấy thế, bảo Đổng-Tập:

- Sự thể đến thế này, không tiến cũng không xong!

Bèn lựa hơn trăm thuyền nhỏ, mỗi chiếc chở 50 quân tinh tráng, thì hai chục tay chèo thuyền còn 30 người đều mặt áo giáp sắt, tay cầm dao bén. Hiệu lệnh truyền ra, chiến thuyền nhất tề

xông sang, không kể tên đá, cứ phóng sát vào bên thuyền địch, chém đứt các giây chạc. Thế là chiến thuyền Gia-Hạ quay ngang, tan ráo. Cam-Ninh bèn phi-thân lê thuyền địch, chém Đặng-Long một đao chết lăn, Trần-Tựu cưỡi thuyền chạy trốn. Lã-Mông trông thấy, vội nhảy xuống một thuyền nhỏ, tự tay chèo lái, xông thẳng vào đoàn thuyền địch phóng hỏa. Trần-Tựu vội nhảy lên bờ. Lã-Mông liều mạng nhảy lên theo, đuổi sát đến nơi, chém Tựu một nhát ngang lưng chết luôn.

Khi Tô-Phi đem lục quân đến bờ sông tiếp ứng thì quân Đông-Ngô đã kéo ồ lên bộ cả rồi, không sao địch nổi. Quân Hoàng-Tổ thua to, Tô-Phi hốt hoảng thúc ngựa bỏ chạy, bỗng gặp ngay đại-tướng Đông-Ngô là Phan-Chương. Hai ngựa giao đấu vài hiệp thì Phi bị Chương bắt sống đem xuống thuyền, điệu tới nạp Tôn-Quyền. Quyền sai tả hữu hãy tạm nhốt vào cũi, đợi khi bắt nốt Hoàng-Tổ sẽ đem giết một thể. Rồi thôi thúc ba quân không kể ngày đêm, hết sức đánh phá Hạ-khẩu.

Đó chính là:

"Tướng ngu chẳng dụng tay "buồm gấm

"Thuyền chiến tan-hoang đứt "chạc ràng

Chưa biết tính-mạng Hoàng-Tổ ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Huyền-Đức đi tìm Khổng-Minh lần thứ ba thì không còn gặp cách trở gì nữa. Nhưng cũng không phải tới nơi là gặp, gặp mặt là nhận lời. Văn tự-sự còn chia làm nhiều khúc-chiết tuyệt diệu: Gia-cát-Quân không dẫn khách về nhà, Huyền-Đức phải tự đến. Đến nơi nhờ đồng tử thông-báo, nhưng Tiên-sinh còn ngủ ngày chưa dậy. Huyền-Đức không dám làm kinh động, đứng im mà đợi, nhưng Tiên-sinh vẫn chưa tỉnh giấc. Nửa giờ sau tuy đã trở mình nhưng lại ngủ nữa. Qua một giờ rưỡi thì dậy, nhưng còn ngâm thơ rồi hỏi đồng-tử: "có tục khách nào chăng?". Khi đã biết có Huyền-Đức tới, vẫn chưa tiếp ngay, còn vào nhà thay áo đã. Đó là những khúc chiết về phần*

xin gặp mặt vậy. Cho đến khi gặp mặt thực sự, lại cũng chia nhiều khúc-chiết nữa: Huyền-Đức hai ba lần xưng tụng, Khổng-Minh hai ba lần khiêm nhượng. Cho tới khi Huyền-Đức khẩn khoản cầu giúp, Khổng-Minh còn hỏi xem chí nguyện Huyền-Đức thế nào-Lại đợi Huyền-Đức bước xuống chắp tay bầy tỏ nỗi lòng tha thiết khẩn-cầu, thiệt là xúc động, rồi Khổng-Minh mới vạch cho cái kế sách. Nghe Khổng-Minh vạch kế-sách, Huyền-Đức còn tỏ ý không nỡ cướp đất của anh em họ hàng. Khổng-Minh lại phải giải rõ tình thế, Huyền-Đức mới quyết và tạ ơn lời chỉ bảo. Khổng-Minh chỉ bầy kế giúp Huyền-Đức chứ vẫn chưa chịu hạ sơn, đến khi Huyền-Đức phải khóc lên mà năn-nỉ, Khổng-Minh mới nhận lời. Rồi lại còn khước từ lễ vật, để Huyền-Đức phải khẩn khoản mãi mới nhận. Nhận lễ rồi, chưa đi theo ngay, còn ngủ nhà một đêm, rồi mới cùng nhau về Tân-dã. Văn ký-sự mà khúc-chiết đến thế, thì dù văn Vũ-Di[615]*sau này cũng không bắt chước được vậy.*

• Khổng-Minh đã nói: "Không thể tranh phong với Tào-Tháo" mà lại còn nói: "sẽ mưu chiếm Trung-Nguyên" là ý thế nào? Bởi lẽ rằng: Hán với giặc (họ Tào, nhà Ngụy) không thể cùng đứng. Cho nên tuy biết vận Trời, vẫn phải cố hết sức người để nêu cao nghĩa lớn với thiên-hạ. Và những lời ấy có chỗ ứng-nghiệm, có chỗ không làm đúng. Lời nói: "Thiên-hạ chia ba chân vạc" quả có ứng nghiệm. Lời nói: "Thành công sẽ về ẩn" thì không ứng. Làm đúng được như lời "chia ba", ấy là đã báo đáp cái ơn "ba lần tìm đến". Không làm đúng như lời "về ẩn" là vì nghĩ đến lời "phó thác với con côi" quá nặng. Cái qui-mô rộng lớn đã được toán định từ trước, mà vẫn phải sửa đổi về sau, cũng chẳng hại gì. Chứ nếu cứ đòi mỗi câu nói phải nhất định được như đã nói, thì thiên-hạ cũng phải có "ấn bản sự-thể" cổ-nhân cũng phải có "ấn bản ngôn-ngữ" sách vở đều phải có "ấn bản văn-tự" hết chăng?

• Hoặc có người nói: "Khổng-Minh không khuyên Huyền-Đức chiếm đất họ Tôn, họ Tào, mà lại khuyên chiếm đất Lưu-Chương, Lưu-Biểu, thì chẳng hóa ra muốn phò nhà Hán mà lại tự chặt đứt tình tông-thần nhà Hán ư? Như thế sao nên?" Ta xin thưa rằng: Nói như thế không đúng. Đất đai hai nhà Lưu, nếu Huyền-Đức không chiếm thì Tôn, Tào cũng chiếm mất. Cho nên tranh Kinh-châu với

Tôn-Quyền sao bằng nhận lấy Kinh-châu do Lưu-Biểu trao cho? Điều này Huyền-Đức đã bỏ lỡ mất từ trước vậy. Việc chiếm Tây-Xuyên của Lưu-Chương với việc đoạt lấy Tây-Xuyên ở tay Tào-Tháo (nếu có) thì phỏng có khác gì? Điều này Khổng-Minh đã dự định kịp thời và làm được vậy. Không thể lấy điều này mà chê Khổng-Minh được.

• Sau khi đọc thấy Khổng-Minh ra khỏi lều tranh, hẳn độc giả chăm chú đọc tiếp, tưởng được xem Khổng-Minh trổ tài thao-lược ngay... Thế mà tác-giả bỗng gác bỏ chuyện Tân-dã, quay sang kể chuyện Đông-Ngô! Đó không những chỉ vì muốn tả Tôn-Quyền mở nghiệp, cho chuyện bên Ngô khỏi lu mờ... Mà còn là mắc sẵn mồi giây cho việc Khổng-Minh sang Ngô du thuyết sau này vậy. Vả lại đoạn "gián-văn" ấy nối liền các câu chuyện với nhau: Khổng-Minh bầy kế cho Huyền-Đức, thì có Chu-Du bầy kế cho Tôn-Quyền để đối lại. Tôn-Quyền báo thù cho Tôn-Kiên, thì có Từ-thị báo thù cho Tôn-Dực. Huyền-Đức cầu được danh hiền thì Tôn-Quyền cũng chiêu mộ được các tuấn-sĩ. Khổng-Minh vạch kế chiếm châu Kinh, châu Ích, thì Cam-Ninh cũng hiến kế chiếm châu Kinh-châu Ích. Những việc thiên-nhiên đã đối nhau như thế, thì lẽ nào văn tự-sự lại không nhắc đến?

• Trước kia, Thái-tử Biện với Hoàng-tử Hiệp nằm trên đống cỏ, mà Thôi-Nghị nằm mộng thấy hai vầng mặt trờ. Sau này Tôn-Sách Tôn-Quyền chiếm lĩnh Giang-đông, bà mẹ là Ngô-Thái Phu-Nhân cũng kể lại chuyện nằm mộng thấy mặt trăng, mặt trời. Thì ra mặt trời là tượng Vua; nước không thể hai vua, trời không thể hai mặt. Biện có bị truất phế, Hiệp mới lên ngôi. Một mặt trời lặn đi, mặt trời khác mới mọc lên. Không thể có hai vầng nhật cùng mọc một lúc vậy. Như thế nếu lấy Tôn-Quyền làm mặt trời, thì còn phải có hai vầng mặt trời ở Thục, Ngụy nữa, là ba mặt trời tất cả ư? Ta nghĩ rằng: Vị chúa chính-thống mới là mặt trời. Vị chúa tiếm hiệu nên coi là mặt trăng. Nếu luận riêng việc Giang-đông, thì Quyền là nhật, Sách là nguyệt. Còn nếu luận việc cả thiên-hạ, thì chỉ Lưu-Bị mới là nhật. Tào-Phi, Tôn-Quyền đều là nguyệt vậy.

• Hai chị em Kiều mỗi người lấy một chồng. Hai chị em họ Ngô lấy chung một chồng (Tôn-Kiên). Mẹ Tôn-Quyền bảo Quyền rằng: "Sau

khi ta chết, con phải thờ em gái ta như ta". Như thế thì trước khi mẹ chết, Quyền đã có dì ruột làm thứ-mẫu. Sau khi mẹ chết, Quyền ắt coi dì ruột làm kế mẫu vậy. Dì ruột là thứ-mẫu thì không thể coi như bà thứ-mẫu tầm thường. Bà kế mẫu lại kiêm dì ruột thì khác hẳn với mẹ kế thường. Như thế, dù Quyền không muốn hết lòng hiếu cũng không được. Tuy nhiên, không những chỉ trường hợp Tôn-Quyền mới nên cư-xử như thế. Mà đến những bà kế mẫu thường cũng phải được kính thờ như vậy cả. Vì kế mẫu cũng ví như chị em với mẹ mình đã mất. Thứ-mẫu cũng ngang hàng với mẹ mình hãy còn. Há cứ phải dì ruột lấy cha mình, mình mới coi như mẹ?

• Đời Đường, có Từ-thế-Tích xuất-thân là giặc cướp. Đời Tam-quốc, Cam-Ninh cũng khởi thân từ chỗ giặc cướp. Thế-Tích thì lúc đầu bị đời gọi là tên giặc "vô-lại" kế được gọi là giặc "Nan-đương" (ghê gớm cừ khôi) và cuối cùng được "tôn" là "giai tặc" (giặc cao đẹp). Cam-Ninh thì được gọi là "giặc Buồm gấm". Tuy nhiên, Từ-thế-Tích a-tòng với Võ-hậu, còn Cam-Ninh thì trung-dũng thờ Tôn-Quyền. Như thế cái "đẹp" của Thế-Tích chưa chắc đã là "đẹp", chỉ có cái buồm "gấm" của Cam-Ninh mới thật là "gấm" là quý là đẹp vậy.

• Đời nay có những kẻ học đòi Khổng-Minh mà không học nổi việc quyết-kế, hoạch-sách nơi lều cỏ, chỉ học đòi nổi cái việc... ngủ ngày. Có kẻ bắt chước Cam-Ninh mà không bắt chước việc "cải tà quy chính" chỉ bắt chước cái ngôn căng buồm đeo chuông đồng. Có kẻ bắt chước Tôn-Quyền, không bắt chước nổi việc "kính hiền yêu sĩ" báo thù cho cha... mà chỉ bắt chước việc đội khăn tang đi gây chuyện đánh nhau! Có bà có cô học đòi Từ-thị lại không học đòi trí-mưu, tiết-nghĩa... mà chỉ bắt chước việc điểm-trang nhan-sắc lòe-loẹt, chồng mới chết chưa bao ngày đã nói cười toe-toét!...

• Nghĩ đời thật lắm chuyện đáng cười!

Hồi thứ 39

Thành Kinh-châu, Công-tử ba lần cẩu kế,
Đồi Bác-vọng, Quân-sư bắt đầu dụng binh.

Nhắc lại, Tôn-Quyền đốc-thúc quân tướng công phá Hộ-Khẩu, Hoàng-Tổ bị tan binh thiệt tướng, liệu thế không giữ nổi, bèn bỏ thành Giang-hạ, toan trốn chạy về phía Kinh-châu, nhưng Cam-Ninh đã đoán chắc Tổ sẽ chạy như thế, nên phục binh chờ sẵn ngoài cửa Đông. Quả nhiên Hoàng-Tổ dẫn mấy chục quân-kỵ từ trong cửa chạy vụt ra... Chạy được một đoạn, thì tiếng hò reo nổi lên vang dậy. Cam-Ninh sấn ra đón đường. Tổ ngồi trên ngựa bảo Ninh:

- Trước đây ta chưa từng khinh đãi ngươi, sao nay nỡ bức-bách nhau?

Ninh mắng nhiếc:

- Hồi trước ta ở Giang-hạ, lập biết bao chiến công, mà mày vẫn xử bạc, coi khinh ta là "tên giặc cướp sông"! Giờ còn kể lể nỗi gì?

Hoàng-Tổ biết năn-nỉ nữa cũng không xong, bèn quất ngựa bỏ chạy. Cam-Ninh rẽ quân sĩ ra, chạy xông lên trước, đuổi riết kỳ cùng. Đang đuổi, chợt nghe phía sau tiếng reo hò nổi lên: một tướng kéo mấy chục quân kỵ cũng đuổi tới. Thì ra Trình-Phổ! Ninh sợ Phổ tranh mất công mình, vội-vàng rút tên bắn theo Hoàng-Tổ một phát. Tổ trúng tên ngã lăn xuống ngựa, Ninh chạy tới cắt lấy thủ-cấp, quay ngựa lại cùng Trình-Phổ hợp binh làm một, kéo về ra mắt Tôn-Quyền, dâng đầu Hoàng-Tổ lên. Quyền sai bỏ vào hòm gỗ để đem về Giang-đông, bày trước bàn thờ tế cha.

http://tieulun.hopto.org

Rồi trọng thưởng ba quân, thăng Cam-Ninh làm Đô-úy, hợp các tướng bàn tính, có ý muốn chia binh để lại giữ thành Giang-hạ. Trương-Chiêu can rằng:

- Một cái thành trơ-trọi này, không thể giữ nổi. Chi bằng hãy về Giang-đông nghỉ quân. Lưu-Biểu nghe ra đánh phá Hoàng-Tổ, ắt sang đánh báo thù. Ta lấy quân thong-thả đánh quân mệt mỏi, ắt phải thắng! Biểu thua rồi, ta thừa kế đánh tràn sang, có thể chiếm được Kinh-Tương.

Quyền nghe lời, bèn bỏ thành Giang-hạ, rút hết quân về Giang-đông. Bấy giờ Tô-Phi bị bắt giam trong xe tù, ngầm nhờ người đi báo Cam-Ninh, để cầu cứu. Ninh được tin, nói ngay:

- Chẳng cần Tô-Phi phải dặn, ta cũng phải lo. Đâu dám quên ân-nhân?

Đại quân về đến Ngô-hội, Quyền sai đem Tô-Phi ra chém đầu, để bầy cùng đầu Hoàng-Tổ, tế cha. Cam-Ninh vào ra mắt Quyền, rạp đầu khóc lạy, kêu rằng:

- Trước đây, nếu tôi không được Tô-Phi che chở, ắt đã nát thịt tan xương, nay đâu còn được vâng lệnh dưới cờ Tướng-quân nữa! Nay tội Tô-Phi đáng chết, nhưng nghĩ đến ân tình ngày trước, tôi xin nạp lại hết quan-tước để chuộc tội cho Phi!

Quyền nói:

- Phi đã làm ơn cho khanh, ta cũng vì khanh mà tha cho y. Nhưng sợ y bỏ trốn thì sao?

Ninh nói:

- Phi đã khỏi chết, ắt đội ơn Chúa-công bằng trời biển, há còn dám trốn? Nếu Phi trốn đi, tôi xin dâng đầu tôi, đền tội dưới thềm!

Quyền bèn tha cho Tô-Phi, chỉ sai đem đầu Hoàng-Tổ ra bày trước bàn thờ mà tế. Tế xong, bầy yết-tiệc đại-hội các quan văn võ mừng công. Đang khi chúa tôi ăn uống vui vẻ, bỗng thấy một người ngồi bên hàng võ-tướng khóc rống lên, rồi đứng vùng dậy,

tuốt kiếm lăm lăm, sấn tới chém Cam-Ninh! Ninh vội-vàng lấy chiếc ghế đang ngồi, giơ lên đón đỡ. Quyền kinh ngạc nhìn ra mới biết người chém Cam-Ninh, là Lăng-Thống (Vì trước đây Ninh ở Giang-hạ giúp Hoàng-Tổ, đã bắn chết cha Thống là Lăng-Tháo trong trận Hạ-khẩu. Nay gặp nhau đây, Thống muốn báo thù.)

Quyền lập tức ngăn lại, khuyên giải luôn miệng, rồi bảo Thống rằng:

- Ngày trước Hưng-Bá bắn thân-phụ khanh, là bởi lẽ "ai vì chủ nấy", không thể không hết sức. Nay đã thành người một nhà rồi, còn giữ mối thù cũ làm gì? Thôi, trăm sự hãy nể mặt ta!

Lăng-Thống rạp đầu xuống khóc lớn:

- Mối thù không đội trời chung thế này, lẽ nào không báo cho được!

Quyền cùng các quan khuyên giải hai ba lần nữa, Lăng-Thống vẫn trừng-trừng con mắt nhìn Cam-Ninh. Ngay hôm ấy, Quyền sai Ninh lĩnh năm ngàn quân với một trăm chiến-thuyền ra trấn-thủ Hạ-khẩu để tránh sự đụng chạm với Thống. Ninh bái tạ, lĩnh binh kéo đi.

Quyền lại gia-phong Lăng-Thống làm Thừa-Liệt Đô-úy. Thống đành nuốt hận tạ ơn. Từ đó, Đông-Ngô đóng thêm nhiều chiến-thuyền, chia binh giữ các nơi bờ sông. Quyền sai Tôn-Tĩnh dẫn một đạo binh giữ Ngô-hội, rồi tự đem đại-quân về đóng Sài-tang.

Chu-Du thì ngày ngày thao-luyện thủy-binh ở hồ Bá-Dương[616] phòng khi chinh-chiến. Hãy tạm gác chuyện Đông-Ngô.

Nói về Huyền-Đức, sau khi sai người qua do thám tin tức Giang-đông, thì được tin báo về rằng:

- Đông-Ngô đã đánh chết Hoàng-Tổ. Hiện đại quân đang đóng Sài-tang.

Huyền-Đức mời Khổng-Minh vào thương-nghị. Đang bàn-bạc, thì Lưu-Biểu sai người đến mời Huyền-Đức tới Kinh-châu nghị-sự. Khổng-Minh nói ngay:

- Chắc vì Giang-đông đánh phá Hoàng-Tổ, nên Kinh-châu mời Chúa-công tới bàn kế-sách báo thù đây. Để tôi cùng đi với Chúa-công, tùy cơ ứng đối... Tôi đã có kế rồi!

Huyền-Đức nghe lời, để Vân-Trường giữ Tân-dã, sai Trương-Phi đem năm trăm quân-mã cùng tới Kinh-châu. Dọc đường, Huyền-Đức ngồi trên ngựa hỏi Khổng-Minh:

- Nay sang yết-kiến Cảnh-Thăng, nên đối đáp ra sao?

- Trước hết nên trần-tạ việc phó-hội Tương-dương. Và xin nhớ kỹ: nếu Cảnh-Thăng sai Chúa-công sang đánh Giang-đông, thì chớ có nhận lời! Chỉ nói rằng: Hãy khoan-thai để còn về Tân-dã chỉnh đốn binh mã.

Huyền-Đức y lời. Tới Kinh-châu vào nhà quán dịch, Huyền-Đức để Trương-Phi đóng quân ngoài thành, rồi cùng Khổng-Minh vào ra mắt Lưu-Biểu. Thi lễ xong, Huyền-Đức tạ tội dưới thềm. Biểu mời lên ngồi rồi nói:

- Ta đã rõ hết việc Hiền-đệ bị mưu hại. Ngay lúc ấy đã truyền chém đầu Thái-Mạo để hiến-tạ Hiền-đệ, nhưng vì nhiều người kêu xin[617] ta mới tạm tha cho. Mong Hiền-đệ đừng buồn trách ta nhé!

Huyền-Đức nói:

- Việc ấy không can gì đến Thái-Tướng-quân. Có lẽ do những kẻ dưới làm ra như vậy.

Biểu nói:

- Nay Giang-hạ thất thủ, Hoàng-Tổ bị hại, nên ta mờ Hiền-đệ tới cùng bàn kế báo thù.

Huyền-Đức nói:

- Chỉ vì Hoàng-Tổ tính nóng dữ, không biết dùng người, nên gây tai vạ này. Nay ta hưng binh Nam-chinh, ngộ Tào-Tháo kéo xuống đánh thì làm thế nào?

Biểu suy nghĩ phân vân rồi nói:

- Ta nay tuổi già đau yếu luôn, không coi được công việc, Hiền-đệ hãy tới đây giúp đỡ... Sau khi ta chết, thì thay ta mà làm chủ Kinh-châu!

Huyền-Đức hỏi:

- Sao anh lại nói thế? Em đâu dám đảm đương việc lớn này?

Bấy giờ Khổng-Minh ngồi gần đó, vội đảo mắt ra hiệu, xúi nhận lấy. Huyền-Đức mới nói chữa lại rằng:

- Xin anh hãy khoan tâm, để em nghĩ một kế cho vẹn toàn.

Nói rồi từ biệt bước ra. Về tới quán dịch, Khổng-Minh hỏi Huyền-Đức:

- Vừa rồi Cảnh-Thăng muốn đem Kinh-châu giao phó cho Chúa-công, sao Chúa-công từ chối?

- Cảnh-Thăng hậu đãi ta từ ân đến lễ. Nỡ nào nhân lúc Cảnh-Thăng suy yếu ta cướp đất cho đành?

Khổng-Minh than rằng:

- Chúa-công thật là vị chúa nhân từ!

Đang trò chuyện, thì có tin báo: Công-tử Lưu-Kỳ tới thăm. Huyền-Đức đón vào. Kỳ khóc lạy kể lể:

- Ngày nay kế-mẫu quyết không dung. Tính mạng cháu chỉ treo trong sớm tối! Xin Thúc-phụ thương tình cứu cho.

Huyền-Đức thở dài:

- Đó là việc riêng nhà cháu. Cháu hỏi thế thì ta còn biết nói sao!

Thấy Khổng-Minh ngồi bên cạnh chỉ mỉm cười, Huyền-Đức bèn hỏi kế. Nhưng Khổng-Minh vội chối:

- Đó là việc riêng nhà Công-tử. Lượng đâu dám dự vào!

Lát sau, tiễn Lưu-Kỳ ra cửa, Huyền-Đức ghé tai dặn nhỏ:

- Ngày mai chú bảo Khổng-Minh tới đáp lễ... Hiền-điệt cứ làm... như thế... Cứ thế... ắt ông ấy sẽ có mẹo hay giúp cháu.[618]

Kỳ vui mừng bái tạ ra về.

Hôm sau Huyền-Đức giả tảng đau bụng, bảo Khổng-Minh thay mình đi đáp lễ Lưu-Kỳ. Khổng-Minh tìm đến trước nhà riêng xuống ngựa, vào ra mắt Công-tử. Lưu-Kỳ mời vào hậu đường. Trà nước xong, Kỳ ngỏ lời:

- Kỳ này bị kế-mẫu không dung. Xin Tiên-sinh dạy cho một lời cứu mạng?

Khổng-Minh lắc đầu nghiêm-trang nói:

- Lượng là người khách tạm trú ở đây, đâu dám can dự vào cái việc cốt nhục nhà người! Nếu tiết lậu, tai vạ rất lớn...

Nói xong đứng dạy xin cáo từ. Kỳ vội nói:

- Ấy, đã hân hạnh được gót ngọc quang-cố, Kỳ đâu dám thờ ơ để Tiên-sinh về ngay?

Rồi cố cầm lại, mời vào nhà kín uống rượu.

Uống được vài chén, Kỳ lại khẩn khoản năn nỉ:

- Kỳ quả bị kế-mẫu đem lòng mưu hại. Mong Tiên-sinh dạy cho một lời để cứu lấy vãn-sinh, ơn-đức ấy xin trọn đời ghi dạ?

Khổng-Minh vẫn lắc đâu:

- Việc ấy tôi quyết không dám bàn!

Dứt lời, lại toan đứng dậy từ biệt. Kỳ vội níu lại:

- Thôi Tiên-sinh đã không dạy bảo, Kỳ chẳng dám nài. Nhưng can gì phải vội vã như thế?

Khổng-Minh mới ngồi nán lại chút nữa. Bỗng Kỳ nói:

- Vãn-sinh may mắn có một bộ sách cổ hay lắm. Mời Tiên-sinh thử xem qua một chút!

Nói rồi mời Khổng-Minh lên một cái lầu nhỏ. Trèo lên đến nơi Khổng-Minh hỏi:

- Bộ sách ấy đâu, thưa Công-tử?

Nhưng Kỳ lại lạy xuống khóc nức nở:

- Kế-mẫu tôi sắp ra tay. Mạng này chỉ treo trong sớm tối! Tiên-sinh nỡ nào không dạy cho một lời cứu nguy?

Khổng-Minh sa sầm nét mặt, đứng phắt dậy bước ra, toan xuống khỏi lầu, nhưng thang gác đã bị ai lấy đi rồi! Kỳ lại van lơn:

- Vãn-sinh cầu xin lương-kế, Tiên-sinh sợ tiết lộ không chịu nói ra. Nhưng hiện giờ nơi gác vắng đây chỉ có Tiên-sinh với Kỳ này mà thôi. Trên không đến trời, dưới không đến đất! Miệng Tiên-sinh nói ra, tai Kỳ nghe riêng lấy. Còn ai biết nữa? Xin dạy bảo cho...

Khổng-Minh vẫn vùng vằng không chịu:

- Công-tử hẳn nhớ câu: "Người dưng không chia rẽ tình thân"? [619] Tôi bày mưu cho Công-tử sao được![620]

Thấy van-lơn cầu khẩn mãi không được, Kỳ bèn cương quyết nói:

- Tiên-sinh quyết chẳng dạy bảo, ắt mạng này không giữ được! Thôi thì Kỳ xin chết ngay trước mặt Tiên-sinh cho xong!

Dứt lời rút kiếm tự tử! Khổng-Minh vội giằng lấy, khẽ kêu:

- Tôi đã có kế đây! Công-tử đừng nóng nảy!

- Kế gì, xin dạy bảo ngay cho?

Bấy giờ Khổng-Minh mới nói:

- Công-tử há không nhớ chuyện Thân-Sinh, Trùng-Nhĩ xưa? Thân-Sinh ở bên trong thì chết. Trung-Nhĩ ở ngoài thì được an-toàn... Nay Hoàng-Tổ vừa bị phá, Giang-hạ thiếu người trấn-giữ. Sao Công-tử không xin lĩnh binh ra đóng Giang-hạ? Ra đấy ắt tránh được tai-vạ!...

Kỳ vui mừng, lạy ba lạy tạ ơn, rồi gọi người nhà đem cái thang tới bắc vào, tiễn Khổng-Minh xuống lầu.

Khổng-Minh từ biệt, về gặp Huyền-Đức kể lại việc ấy.

Huyền-Đức rất mừng. Hôm sau Lưu-Kỳ vào xin cha cho ra trấn đóng Giang-hạ. Lưu-Biểu do dự chưa quyết... bèn mời Huyền-Đức vào hỏi ý xem sao[621], Huyền-Đức nói:

- Giang-hạ là nơi trọng địa, không thể giao cho người ngoài được. Nên để Công-tử thân ra trấn đóng. Thôi thì các mặt Đông Nam cha con anh cáng đáng lấy, còn mặt Tây, mặt Bắc đã có em đây!

Biểu nghe lời, bèn nói thêm:

- Gần đây nghe Tào-Tháo đào ao Huyền-vũ ở Nghiệp-quận luyện thủy-binh, ắt có ý đánh phương Nam. Phải đề phòng mới được.

Huyền-Đức nói:

- Em đã biết rõ. Anh đừng lo nghĩ nhiều.

Rồi bái từ, trở về Tân-dã. Lưu-Biểu sai Lưu-Kỳ lĩnh ba ngàn quân kéo đi trấn đóng Giang-hạ.

Nói về Tào-Tháo ở Hứa-đô, sau khi dẹp yên phương Bắc liền bãi bỏ chức Tam-Công, lấy chức Thừa-tướng của mình kiêm luôn cả việc ba tòa ấy[622], phong Mao-Giới làm Đông-Tào-duyện, cho Thôi-Diệm làm Tây-Tào-duyện, Tư-mã-Ý làm Văn-học-duyện[623]. Nguyên Tư-mã-Ý tự là Trọng-Đạt, người đất Ôn, thuộc quận Hà-nội, là cháu nội quan Thái-thú Dĩnh-châu: Tư-mã-Tuấn, là con quan Kinh-Triệu-Doãn: Tư-mã-Phòng, và là em quan Chủ-bạ: Tư-mã-Lãng.

Từ đó, các quan văn đông đủ. Tháo bèn hợp các võ-tướng bàn việc Nam-chinh. Hạ-hầu-Đôn bước ra nói:

- Gần đây, nghe Lưu-Bị ở Tân-dã ngày ngày thao-diễn quân-sĩ, ắt gây hậu hoạn. Ta nên sớm trừ đi!

Tháo liền sai Đôn làm Đô-đốc; Vu-Cấm, Lý-Điển, Hạ-hầu-Lan, Hàn-Hạo... làm phó tướng; tất cả lĩnh mười vạn binh kéo thẳng tới thành Bác-vọng, để đánh huyện Tân-dã[624].

Tuân-Húc can rằng:

- Lưu-Bị là tay anh hùng, nay lại mới được Gia-cát-Lượng làm Quân-sư, không thể khinh địch.

Hạ-hầu-Đôn hăng hái nói:

- Lưu-Bị chỉ là đồ chuột nhắt! Tôi nhất định bắt sống!

Từ-Thứ bảo rằng:

- Tướng-quân chớ coi kinh Lưu-Bị! Nay Bị được Gia-cát-Lượng giúp, thật như hổ mọc thêm cánh vậy!

Tháo hỏi:

- Gia-cát-Lượng là người thế nào?

Thứ nói:

- Lượng tên chữ là Khổng-Minh, đạo hiệu Ngọa-long Tiên-sinh có tài ngang trời dọc đất, có mưu xuất quỷ nhập thần, chính là kỳ sĩ đời nay, không thể coi thường được[625].

Tháo hỏi:

- Lượng so với tài ông, thì thế nào?

- Tôi đâu dám ví với Lượng! Tôi chỉ như con đom đóm lập lòe, mà Lượng thì như trăng sáng đêm rằm vậy![626]

Hạ-hầu-Đôn bực mình nói:

- Sao Nguyên-Trực quá nhún mình mà lại đề cao người như vậy? Gia-cát-Lượng như đồ cỏ rác, có gì đáng sợ? Tôi chỉ đánh một trận là bắt sống Lưu-Bị, trói tay Gia-cát-Lượng! Nếu không được thế, xin nộp thủ cấp này tạ tội với Thừa-tướng!

Tháo bảo Đông:

- Được rồi! Ngươi hãy mau mau báo tin thắng trận về cho ta yên lòng.

Thế là Đôn từ biệt Tháo, hăm hở kéo quân lên đường.

Nhắc lại, Huyền-Đức từ ngày được Khổng-Minh thì kính trọng lắm, lấy lễ sư-phó mà đối đãi. Hai ông Quan, Trương thấy thế

không bằng lòng, thường hỏi:

- Khổng-Minh tuổi trẻ, tài học được bao nhiêu, mà huynh-trưởng quá trọng vọng như thế! Và, từ ngày về đây y đã thi-thố được việc gì hiệu nghiệm đâu?

Huyền-Đức nói:

- Anh được Khổng-Minh cũng như "cá gặp nước" vậy. Hai em đừng nói nhiều.

Quan, Trương nghe nói, lẳng lặng lui ra. Một hôm, có người đem biếu cái đuôi con tê-ngưu Huyền-Đức đem ra, tự tay ngồi đan cái mũ. Khổng-Minh bước vào thấy thế, nghiêm sắc mặt hỏi:

- Minh-công không phải nghĩ xa xôi nữa, chỉ chú trọng đến "vật quý" này thôi ư?

Huyền-Đức vội vứt cái mũ đi, rồi tạ rằng:

- Ta tạm lấy việc đan mũ để bớt nỗi lo lắng trong lòng đây thôi. [627]

Khổng-Minh hỏi:

- Minh-công tự-lượng mình với Tháo, thế nào?

- Ta tự biết còn kém Tháo!

- Số quân của Chúa-công bất quá chỉ được vài ngàn. Ngộ Tào-Tháo tới đánh, thì lấy gì nghênh địch?

- Chính ta đang lo lắng về việc ấy mà chưa nghĩ được kế gì!...

- Thế thì hãy mộ dân binh ngay đi! Lượng xin ra sức luyện tập có thể đem chống giặc được.

Huyền-Đức bèn chiêu mộ dân Tân-dã được 3 ngàn người. Khổng-Minh sớm tối hết sức lo rèn luyện, dạy bảo các trận pháp. [628]

Rồi hôm ấy, có tin báo: Tào-Tháo sai Hạ-hầu-Đôn kéo 10 vạn quân tới đánh, đang thẳng tiến về Tân-dã.

Trương-Phi nghe tin, bảo Vân-Trường:

- Chuyến này cứ để Gia-cát-Lượng đi trước, coi hắn nghênh địch ra sao!

Đang trò chuyện thì Huyền-Đức sai người ra gọi. Hai ông vào, Huyền-Đức hỏi:

- Hạ-hầu-Đôn kéo 10 vạn quân tới đánh, nên nghênh địch cách nào?

Trương-Phi hỏi lại:

- Sao Kha-Kha không sai... "nước" ra đón đánh?

Huyền-Đức nói:

- Tú-lược nhờ Khổng-Minh, dũng-lược cậy hai chú! Đừng suy bì như thế!

Quan, Trương lui ra. Huyền-Đức mời Khổng-Minh vào thương-nghị. Khổng-Minh nói:

- Chỉ sợ hai tướng Quan, Trương không chịu nghe hiệu-lệnh của tôi thôi? Nếu chúa-công muốn để tôi hành binh, thì xin ban cho kiếm ấn mới được.

Huyền-Đức lấy kiếm ấn giao Khổng-Minh. Khổng-Minh bèn tụ-tập các tướng lại nghe lệnh. Trương-Phi bảo Quan-công:

- Hãy cứ đến nghe lệnh, coi hắn điều động ra sao!

Các tướng đến đông đủ, Khổng-Minh bèn hạ lệnh:

- Bên trái đồi Bác-vọng có trái núi Dự-Sơn, bên phải có khu rừng An-Lâm, hai nơi ấy đều có thể mai phục quân mã. Vậy Vân-Trường hãy dẫn một ngàn quân đến phục trong núi Dự-Sơn. Khi quân địch tới, cứ im lặng cho chúng đi qua. Những xe nặng chở quân-nhu lương-thảo ắt đi phía sau. Hễ thấy mặt Nam có lửa cháy thì thả binh ra đánh mà đốt lương-thảo ấy. Dực-Đức thì dẫn một ngàn binh đến phía sau rừng An-Lâm, mai phục trong hẻm núi. Hễ thấy phía Nam có ánh lửa bốc lên, thì lập tức kéo tới thành Bác-vọng, phóng hỏa đốt lương thảo quân Tào! Quan-Bình, Lưu-Phong hãy dẫn năm trăm người, dự bị những đồ dẫn hỏa, ra

phía sau đồi Bác-vọng, chia ẩn hai bên, đợi đến canh một giặc kéo tới, thì nổi lửa đốt rừng lau! Lại phải cho người tới Phàn-thành gọi Triệu-Vân về, cho đi tiên-phong, không cần đánh lấy được, chỉ cần đánh lấy... thua! Đã có Chúa-công thân dẫn một cánh quân đi hậu-viện. Các tướng ai nấy phải y kế mà làm, chớ để sơ sót!

Nghe lệnh xong, Vân-Trường hỏi:

- Chúng tôi đều phải đi nghênh địch. Vậy chẳng hay Quân-sư làm việc gì?

Khổng-Minh thản nhiên nói:

- Ta chỉ ngồi giữ huyện-thành này!

Trương-Phi cười rộ lên:

- Ối chao! Chúng tôi đều phải lăn lưng vào chỗ chém giết, chỉ riêng ông được ngồi mát ở nhà! Thú lắm nhỉ?

Khổng-Minh giơ gươm lên, lớn tiếng nói:

- Có kiếm ấn đây! Ai trái lệnh, ta chém đầu!

Huyền-Đức phải nói thêm vào:

- Há không hiểu rằng: người "ngồi bầy mưu trong màn-trướng mà quyết thắng ở ngoài ngàn dặm ư"?[629] Hai em không được trái lệnh!

Trương-Phi cười nhạt, rồi đi. Quan-công bảo Phi:

- Chúng ta hãy cứ thử xem cái kế của y có ứng-nghiệm hay không, rồi sẽ trở về chất vấn cũng chưa muộn![630]

Hai ông kéo đi. Các tướng đều chưa hiểu thao-lược Khổng-Minh ra sao, nên tuy vâng lệnh mà ai nấy vẫn nghi-hoặc chưa yên.

Khổng-Minh bảo Huyền-Đức:

- Hôm nay Chúa-công nên dẫn binh đến chân đồi Bác-vọng mà đóng. Sẩm tối ngày mai, ắt quân địch đến nơi. Chúa-công hãy bỏ

trại mà chạy. Hễ thấy lửa bốc cháy thì quay binh lại mà đánh. Tôi cùng với My-Trúc, My-Phương lĩnh năm trăm quân giữ huyện. Tôn-Càn, Giản-Ung thì lo chuẩn bị tiệc mừng công và sắp sẵn sổ sách ghi công lao tướng-sĩ.

Khổng-Minh điều bát xong, Huyền-Đức cũng còn áy náy trong lòng!...

Nói về Hạ-hầu-Đôn cùng bọn Vu-Cấm, Lý-Điển, kéo quân đến Bác-vọng, chia một nửa tinh binh làm tiền-đội, còn bao nhiêu hộ vệ các xe lương cỏ mà đi. Bấy giờ là tiết Thu, gió heo may nhè nhẹ thổi lên. Người ngựa đang kéo đi vùn-vụt bỗng thấy phía trước cát bụi tung lên. Đôn dàn quân sĩ ra sẵn sàng rồi hỏi quan Hướng-đạo:

- Đây là nơi nào?

Quan Hướng-đạo thưa:

- Trước mặt kia là đồi Bác-vọng. Mặt sau là cửa sông La-Xuyên.

Đôn ra lệnh cho Vu-Cấm, Lý-Điển giữ phía sau trận, rồi thân thúc ngựa lên trước chờ địch. Tức thì trong đám bụi mù, một toán quân mã kéo tới. Đôn nhìn qua, bất giác cười rộ lên! Các tướng hỏi vì sao mà cười, Đôn nói:

- Ta cười là cười Từ-Nguyên-Trực đấy! Trước mặt thừa-tướng, ông ta cứ nói như Gia-cát-Lượng là người nhà Trời ấy! Nay xem hắn dụng binh, đem cái đồ quân-mã thế kia làm tiền-bộ để đối địch với ta, có khác gì xua bầy dê chó ra chọi với hổ báo? Cho nên trước mặt Thừa-tướng, ta đã lớn tiếng xin bắt sống Lưu-Bị và Gia-cát-Lượng, thì nay hẳn được như lời!

Nói rồi, thân thúc ngựa sấn ra. Bên kia, Triệu-Vân xông tới. Đôn mắng Vân rằng:

- Chúng bay theo Lưu-Bị cũng như lũ cô-hồn đi theo ma đói mà thôi!

Vân nổi giận giục ngựa vung giáo đánh. Hai ngựa giao đấu được vài hiệp, Vân giả thua bỏ chạy. Đôn thúc ngựa đuổi theo.

Vân chạy được hơn mười dặm, lại quay ngựa đánh nữa. Đánh qua vài hiệp, lại bỏ chạy. Hàn-Hạo thấy thế, giục ngựa chạy tới can Đôn:

- Triệu-Vân có vẻ dụ địch! Sợ có mai phục đấy!

Đôn hăng lên nói:

- Cái thứ quân-mã như thế kia, dù mai phục đến mười mặt ra cũng không sợ kia mà!

Rồi không nghe lời Hàn-Hạo, cứ đuổi thẳng tới đồi Bác-vọng.

Bỗng một tiếng pháo lệnh nổ vang! Huyền-Đức tự dẫn quân ra đánh, tiếp ứng Triệu-Vân. Đôn cười ha-hả, bảo Hàn-Hạo:

- Đó, quân mai phục thế kia chứ gì? Chiều tối nay ta phải vào thành Tân-dã kỳ được! Nếu không, ta thề không nghỉ quân!

Nói rồi thúc quân tiến lên. Huyền-Đức, Triệu-Vân dắt díu nhau cùng chạy trốn. Chẳng bao lâu trời đã sẩm tối, mây kéo đầy trời, đêm lại không trăng. Buổi chiều gió đã nổi, đến đêm gió càng lộng... Hạ-hầu-Đôn chỉ một mực cắm đầu cắm cổ thúc quân đuổi theo Vu-Cấm, Lý-Điển đi sau, khi tới chỗ đường hẹp hai bên lau sậy rậm rạp, Điển bảo Cấm:

- Hễ khinh địch là thua! Tôi phải chạy lên trước nói rõ với Đô-đốc mới được! Ông hãy cho hậu quân dừng lại đi!

Lý-Điển bèn quay ngựa lại hô lớn:

- Hậu quân! Đi chậm lại!

Nhưng người ngựa đang chạy như nước tuôn cuồn cuộn, làm sao ngăn chặn lại được ngay? Vu-Cấm thúc ngựa lên phía trước gọi lớn:

- Xin Đô-đốc dừng tiền-quân lại!

Đôn đang thúc quân chạy gấp, bỗng nghe gọi, rồi thấy Vu-Cấm ở đằng sau chạy tới, liền hỏi vì cớ gì.

Cấm nói:

- Mặt Nam kia đường hẹp, sông núi sát nhau, lau cao, rừng rậm, xin Đô-đốc đề phòng hỏa-công!

Đôn giật mình tỉnh ngộ, liền quay ngựa hạ lệnh cho quân dừng lại... Nhưng vừa dứt lời đã nghe tiếng kêu la lẫn reo hò vang dậy phía sau ánh lửa bùng lên sáng rực. Rừng lau bắt lửa, rồi lan đến hai bên đường! Và chỉ một lát sau, tám mặt bốn phương lửa bốc cháy đỏ trời... Lại thêm gió thổi càng mạnh, lửa lan càng nhanh, cháy càng dữ! Quân Tào hoảng-loạn như điên, người ngựa giẫm đạp lẫn nhau, chết uổng vô số!

Bấy giờ Triệu-Vân mới quay binh đánh ập lại. Hạ-hầu-Đôn xông khói đạp lửa mà trốn. Mặt sau, Lý-Điển thấy tiền-quân lâm nguy, vội bỏ chạy vào thành Bác-vọng. Đang chạy, bỗng thấy một cánh quân hiện ra dưới ánh lửa đỏ rực, chẹn đánh! Viên đại-tướng đi đầu là Quan-Vân-Trường. Điển vọt ngựa hỗn chiến, cướp đường mà chạy. Vu-Cấm thấy các xe lương đã bị cháy, cũng rẽ vào đường nhỏ, chạy trốn luôn. Hạ-hầu-Lan, Hàn-Hạo tới cứu xe lương, đụng ngay phải Trương-Phi! Đánh nhau mới vài hiệp, Phi đã đâm Hạ-hầu-Lan chết lăn xuống đất. Hàn-Hạo cướp đường chạy thoát. Quân Tân-dã đánh đuổi mãi tới sáng, giết quân Tào thây nằm đầy đồng, máu chảy thành sông. Người sau có thơ khen Khổng-Minh rằng:

"Bác-vọng, ra tay lửa át sao,

"Chỉ huy như bỡn, cứ ngồi cao!

"Một phen Tào-Tháo tan hồn vía!

"Ra khỏi lều tranh, thắng trận đầu.

Nguyên văn:

"Bác vọng tương trì dụng hỏa-công,

"Chỉ huy như ý tiếu đàm trung.

"Trực tu kinh phá Tào công đảm,

"Sơ xuất mao lư, đệ nhất công.

Hạ-hầu-Đôn thua một trận thảm hại, mới thu thập ít tàn quân, chạy về Hứa-xương.

Khổng-Minh đắc thắng, thu quân. Quan-công, Trương-Phi bấy giờ mới bảo nhau:

- Khổng-Minh thật là bậc anh-kiệt!

Khen phục rồi kéo về, đi chưa được vài dặm đã thấy cờ bay phất phới, My-Trúc, My-Phương dẫn một toán quân đẩy một cỗ xe nhỏ tới. Trên xe, một người ngồi chễm-chệ: chính là Khổng-Minh! Quan, Trương bèn xuống ngựa, tới lạy rạp trước xe, tỏ ý bái-phục cái mưu cao thắng trận! Lát sau Huyền-Đức, Triệu-Vân, Lưu-Phong, Quan-Bình... Cùng kéo đến, tụ-tập chư-quân, đem những xe lương bắt được, chia thưởng cho các tướng-sĩ, rồi ban sư về huyện-thành. Nhân-dân trăm họ Tân-dã kéo ra đầy đường lạy mừng rằng:

- Sinh-mạng chúng tôi được toàn, ấy là nhờ Sứ-quân tìm được người hiền phò-tá!

Khổng-Minh về đến huyện, bảo Huyền-Đức:

- Tuy Hạ-hầu-Đôn đã thua chạy, nhưng Tào-Tháo ắt tự kéo đại-quân đến nay mai.

Huyền-Đức hỏi:

- Thế thì phải tính sao?

- Tôi có kế này, có thể địch được Tào-Tháo!

Đó chính là:

"Phá giặc còn chưa yên vó ngựa,

"Ngăn thù đã sẵn liệu mưu cao!...

Chưa biết Khổng-Minh dùng kế gì chống đại-quân Tào-Tháo...

Xin đọc hồi sau...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Văn ký sự này, ở trên có đoạn kỳ-văn: Huyền-Đức ba lần tới lều tranh. Ở dưới có đoạn tiểu-văn: Lưu-Kỳ ba lần cầu kế cứu mạng. Đó là thứ văn có "dư ba" về sau. Trước có việc Khổng-Minh dụng binh giúp Huyền-Đức, đã có việc Khổng-Minh bầy mưu cứu mạng Lưu-Kỳ. Đó là văn có "tác ba" dẫn trước.

• Mưu việc nước cho người, không thể khinh xuất, cho nên phải đợi tìm ba bận mới ra. Mưu việc nhà cho người, cũng không thể khinh xuất, nên đợi người khẩn khoản ba lần mới chịu nói. Mưu việc nước không thể không mật, nên phải tránh mọi người, ngồi nơi kín đáo mà bàn. Mưu việc nhà càng phải kín đáo hơn, nên phải đợi khi lên lầu cao, cất thang gác rồi mới nói. Lưu-Kỳ sợ tai vạ. Khổng-Minh cũng sợ cái vạ miệng. Lúc Khổng-Minh chưa chịu mách kế, Huyền-Đức phải mách cho Lưu-Kỳ "cái mẹo kế" trước. Huyền-Đức với Khổng-Minh chẳng là những người có lòng tốt trong Thiên-hạ đó sao?

• Con trưởng của Vua chúa, sinh ra để thờ phụng Tông-miếu Xã-tắc, sớm tối trông coi từ bữa cơm cho cha. Cho nên con trưởng không thể để cho ra ngoài. Không xuất ngoại thì giữ được ngôi sau này, đã xuất ngoại thì sẽ không được lập nữa. Như thế thì Lưu-Kỳ cầu kế Khổng-Minh, không phải là cầu cái kế nối ngôi, mà chỉ cầu cái kế giữ mình vậy. Chỉ cầu lấy mạng sống, thì nên ra ngoài, chớ ở bên trong nữa. Vì nếu đã biết không được lập mà cứ miễn cưỡng mách kế cầu lập, thì cái thế rồi cũng đến như Phan-Sùng chỉ vẽ cho Thương-Thần. Người có lòng nhân, ai nỡ làm như vậy?

• Hoặc có người bảo rằng: Khổng-Minh nói: "Thân-Sinh ở bên trong thì chết" sao không nhớ "Phù-Tô ở bên ngoài mà cũng chết" đó kìa? Như thế cái kế Khổng-Minh bầy cho Lưu-Kỳ, e chưa phải là kế vẹn toàn?

• Xin thưa: Hai việc không giống nhau. Lưu-Biểu khác hẳn Tần-Thủy-Hoàng. Vì Thủy-Hoàng tàn bạo vang dậy cả thiên-hạ, cho nên Lý-Tư mới mượn cái oai ấy mà giết được Phù-Tô ở bên ngoài. Còn Lưu-Biểu thì nhu nhược nổi tiếng rồi, ắt Thái-Mạo không thể đem mệnh lệnh giả-mạo mà giết Lưu-Kỳ ở bên ngoài được. Hai cái thế trái nhau, thì hai việc khác nhau, không thể cùng đem ra bàn luận được.

• Trước kia, Từ-Thứ đứng trước Huyền-Đức, ca tụng kỳ tài Khổng-Minh, đó là chính bút, hệ bút. Nay Thứ đứng trước mặt Tào-Tháo mà khoe tài Khổng-Minh, ấy là bàng bút giản bút. Nếu không có bàng bút gián bút thì không làm nổi cái khéo của chính bút, hệ bút. Như thế là một đằng thì càng làm nổi bật Khổng-Minh lên, một đằng thì không bỏ quên ngay Từ-Thứ. Văn tự sự như thế, thật là khéo.

• Khổng-Minh ra khỏi lều tranh, vừa bắt đầu hành binh đã dùng ngay mẹo "hỏa công": Vì "binh" cũng như "lửa" vậy. Dùng binh cũng như dùng lửa, dùng lửa cũng như dùng binh. Binh không đủ dùng thì lấy lửa thêm vào, đó chính là "lấy lửa giúp lửa" vậy. Nhớ lại lời Huyền-Đức nói: "Ta được Khổng-Minh như cá được nước"... Trương-Phi cũng nói: "Sao không sai "nước" đi đánh?" Như thế là nhờ Khổng-Minh dùng lửa chính là nhờ "nước" sai khiến lửa! Lấy "nước" khiến lửa mà lửa càng cháy dữ dội! Lấy "nước" khiến lửa, thì phép dùng lửa ấy càng thần diệu biết bao!

• Tả trận hỏa công ở Bác-vọng, tác giả làm nổi bật chiến trận và quang cảnh chiến địa rất khéo: mây tối trăng mờ là hình ảnh "phản-thần". Gió mạnh đêm thu, lau cao rừng rậm là "chính-thần". Lời Từ-Thứ đề cao "Khổng-Minh trước Tào-Tháo là "thuận-thần". Lời Hạ-hầu-Đôn khinh rẻ Gia-cát với việc Quan Trương không tin tài Gia-cát, đều là "nghịch-thần". Cuộc dụ địch lại có nhiều khúc-chiết: Triệu-Vân đang dụ Hạ-hầu-Đôn đuổi theo, thì Hàn-Hạo lại can Đôn. Đến khi Huyền-Đức xuất hiện dụ Đôn, lại có Vu-Cấm Lý-Điển nghi-ngờ áy náy muốn dừng lại. Quân Tào đang cuồn cuộn kéo đi nhanh, muốn ngăn lại không được, nhưng bỗng Hạ-hầu-Đôn lại tỉnh ngộ, hạ lệnh phải ngừng. Đó là ba khúc chiết. Độc giả xem đến đấy, tưởng mẹo Khổng-Minh không thành, không đốt được quân địch nữa. Thế mà rốt cuộc Khổng-Minh thành công, Hạ-hầu-Đôn trúng kế, đại bại! Văn tự sự làm cho người tinh ý cũng không đoán trước được, thế mới kỳ-diệu. Chứ nếu cứ kể luôn một mạch: "quân Tào kéo vào đường hẹp rồi bị đốt", thì thà rằng chỉ viết một câu vắn tắt như đã chép trong bộ sử Cương-Mục: "Gia-cát-Lượng phá quân Tào ở đồi Bác-vọng"... thế là xong! Còn ra văn "diễn nghĩa" gì nữa?

• Vì Hoàng-Tổ bị giết nên Lưu-Biểu muốn nhờ Huyền-Đức giúp để

chống Tôn-Quyền. Nhưng Khổng-Minh lại muốn dùng Tôn-Quyền làm phe cánh bên ngoài, nên khuyên Huyền-Đức đừng chống Quyền, quay lên chống Tháo. Đây là mối dây mắc sẵn cho những việc hồi sau vậy.

• Cam-Ninh lấy đất Giang-hạ làm chỗ tránh người thù (Lăng-Thống), Lưu-Kỳ lại lấy thành Giang-hạ làm chỗ tránh tai-vạ. Khổng-Minh bầy kế mách chỗ cho Lưu-Kỳ nương thân, chính là mắc mối dây cho Huyền-Đức lấy chỗ trú-chân cầu viện, sau khi bị thua trận chạy dài vậy.

• Không những thế, việc "nhà Tần thay nhà Ngụy" còn cách bảy tám chục hồi nữa mới đến, mà ở hồi này gia thế họ Tư-mã đã sớm được kể tường tận, trước khi Tào-Tháo đánh Bác-vọng. Như thế có khác gì đang giữa tháng Năm nóng cháy, "Ngũ Dương" đang cường thịnh mà đã sớm có một khi âm xen vào. Văn Tam-quốc hay vì những "phục bút" vậy.

Hồi thứ 40

Thái-Phu-nhân bàn nộp Kinh-châu.
Gia-cát-Lượng đốt tàn Tân-dã!

Nhắc lại, Huyền-Đức hỏi cái kế chống quân Tào như thế nào, Khổng-Minh nói:

- Một cái huyện nhỏ như Tân-dã này, không ở lâu được. Vừa đây nghe Lưu-Cảnh-Thăng đau bệnh đã nguy, nên thừa cơ-hội này, ta chiếm Kinh-châu làm đất an thân, mới có thể cự được Tào-Tháo!

Huyền-Đức nói:

- Kế đấy thật hay. Nhưng hiềm ta phải chịu ơn Cảnh-Thăng, nỡ nào cướp đất?

- Nếu nay không lấy, về sau hối sao kịp?

- Ta thà chết chứ không nỡ làm chuyện phụ-nghĩa.

- Nếu vậy, hãy thử tính lại xem sao...

Nói về Hạ-hầu-Đôn đại-bại, về Hứa-xương, tự trói mình vào ra mắt Tháo, lạy phục xuống đất xin chịu chết.

Nhưng Tháo tha cho, chỉ hỏi vì sao mà đến nỗi thế. Đôn bẩm rằng:

- Tôi bị Gia-cát-Lượng dùng quỷ-kế đánh "hỏa-công", nên quân ta mới bị phá!

Tháo hỏi:

- Ngươi đã dùng binh từ nhỏ tới nay, há không nhớ: vào chỗ hẹp phải đề phòng nạn lửa?

- Lý-Điển, Vu-Cấm đã có nhắc tôi, nhưng lúc ấy muộn quá rồi, không cứu lại được nữa.

Tháo bèn thưởng cho Lý-Điển, Vu-Cấm[631]. Đôn lại nói:

- Lưu-Bị vùng-vẫy ngang tàng như thế, thật là mối lo trong ruột gan. Phải mau mau trừ đi mới được.

Tháo nói:

- Phải, ta chỉ lo có Lưu-Bị và Tôn-Quyền. Ngoài ra, những kẻ khác đều không đáng ngại. Nay nên nhân lúc này đánh một trận mà dẹp yên Giang-Nam.

Rồi truyền lệnh khởi đại binh 50 vạn, sai Tào-Nhân, Tào-Hồng lĩnh đội thứ nhất; Trương-Liêu, Trương-Cáp lãnh đội hai, Hạ-hầu-Uyên, Hạ-hầu-Đôn đội thứ ba; Vu-Cấm, Lý-Điển đội thứ tư. Tháo tự cùng các tướng khác lĩnh đội thứ năm. Mỗi đội gồm 10 vạn quân. Lại cho Hứa-Chử là "Chiết-Xung Tướng-quân" kéo ba ngàn thiết kỵ đi tiên phong, chọn ngày Bính-Ngọ, tháng bảy mùa Thu, năm Kiến-an thứ 13, làm ngày xuất quân.

Quan Thái-Trung Đại-phu Khổng-Dung can rằng:

- Lưu-Bị, Lưu-Biểu đều là tông-thần nhà Hán, không nên khinh-xuất mở cuộc chinh-phạt. Còn Tôn-Quyền như con hổ giữ 6 quận, lại có sông Đại-giang hiểm trở, cũng không dễ mà khắc phục được. Nay Thừa-tướng khởi quân "không chính-nghĩa" này, e mãi lòng mong-mỏi của Thiên-hạ!

Tháo nổi giận gắt:

- Lưu-Bị, Lưu-Biểu, Tôn-Quyền đều là bầy tôi nghịch mệnh Triều đình, không đánh sao được!

Rồi thét đuổi Khổng-Dung ra, và hạ lệnh:

- Ai can-ngăn nữa, sẽ chém đầu!

Khổng-Dung ra khỏi Tướng-phủ, ngửa mặt lên trời than rằng:

- Ôi! Cái kẻ rất bất nhân mà đi đánh người rất nhân, thì tránh sao khỏi thua!

Không may cho Dung, lúc ấy có kẻ gia-khách nhà quan Ngự-sử Đại-phu Khích-Lự nghe lọt. Hắn về báo với Khích-Lự. Lự lại là kẻ thường bị Dung làm nhục, lòng vẫn căm tức. Bấy giờ gặp dịp, Lự bèn đem câu nói ấy vào mách Tháo, và dèm thêm:

- Khổng-Dung hàng ngày vẫn khinh nhờn, cố ý làm nhục Thừa-tướng. Lại tương-đắc với Nễ-Hành vô cùng. Hành thường tán tụng Dung rằng: "Có ông đức Trọng-Ni bất tử". Dung tán tụng Hành: "Ông là thầy Nhan-Hồi phục sinh". Như trước đây Nễ-Hành dám làm nhục Thừa-tướng, cũng bởi Dung xúi mà ra đấy!

Tháo nghe qua đùng đùng nổi giận, lập tức sai quan Đình-úy đi bắt Khổng-Dung. Bấy giờ Dung có hai con trai còn nhỏ tuổi, đang ngồi ở nhà đánh cờ với nhau. Bỗng người nhà chạy vào cấp báo:

- Chí nguy! Cụ lớn đã bị quan Đình-úy bắt đem xử chém! Hai Công-tử mau mau trốn đi!

Hai Công-tử rụng rời kêu:

- Tổ chim bị phá, thì còn cái trứng nào lành được nữa?!

Vừa dứt lời, viên Đình-úy đã kéo quân tới vây bắt già trẻ nhà Khổng-Dung cùng hai Công-tử đem đi chém hết! Cái thây của Dung bị bêu ngoài chợ. Có người đất Kinh-Triệu là Chi-Tập đến phục bên thây mà khóc. Tháo nghe tin, nổi giận, muốn bắt Tập giết luôn. Tuân-Húc can rằng:

- Tôi vẫn nghe nói Chi-Tập đã nhiều lần can Dung rằng: "Ông cương trực thái quá, sẽ mang vạ vào thân mất thôi!". Nay Dung chết mà đến khóc, Tập chính là người có nghĩa. Không nên giết.

Tháo nghe lời, không giết Tập nữa. Chi-Tập bèn thu đầu lượm xác cha con Khổng-Dung đem chôn cất. Người sau có thơ khen Khổng-Dung rằng:

"Quan-cao ngồi Bắc-Hải

"Hào-khí chói cầu vồng.

"Rượu luôn lưng lửng lọ,

“Khách chẳng lúc nào không.

“Văn-chương kinh thế-tục,

“Cười nói rẻ Vương-Công.

“Sử-sách khen trung-trực,

“Rành rành: “Quan Thái-Trung”[632]

Nguyên văn:

“Khổng-Dung cư Bắc-Hải.

“Hào khí quán trường hồng.

“Tọa thượng khách trường mãn,

“Tôn trung tửu bất không.

“Văn chương kinh thế tục,

“Đàm tiếu vũ Vương công.

“Sử bút bao trung trực,

“Tồn quan kỷ Thái-Trung!

Tào-Tháo giết Khổng-Dung rồi, truyền lệnh năm đội quân mã lần lượt lên đường, chỉ để bọn Tuân-Húc ở nhà giữ Hứa-đô.

Bấy giờ ở Kinh-châu, Lưu-Biểu lâm bệnh nặng, sai người mời Huyền-Đức tới, phó thác con côi. Huyền-Đức cùng Quan, Trương đến Kinh-châu ra mắt Biểu. Biểu nói:

- Bệnh ta đã thâm nhập cao-manh. Chẳng mấy chốc nữa mà chết. Nay ta đem con côi phó thác cho Hiền-đệ đấy! Con ta vô tài chẳng nối nổi nghiệp cha... Sau khi ta chết, Hiền-đệ cứ tự lĩnh lấy Kinh-châu!

Huyền-Đức khóc lạy, dỗ dành:

- Em xin hết sức giúp các cháu, đâu dám có lòng kia khác? Sao lại dạy thế, hỡi anh?

Đang trò chuyện, bỗng có tin báo: Tào-Tháo tự thống lĩnh đại binh tới đánh! Huyền-Đức vội vã từ biệt Biểu, đi suốt đêm về Tân-

dã, lo việc cự địch.

Lưu-Biểu đang đau nặng lại nghe tin này, lo sợ khôn xiết, bệnh càng nguy kịch, bèn hạ lệnh viết tờ di-chúc: sai Lưu-Huyền-Đức phụ-tá con trưởng là Lưu-Kỳ làm chúa Kinh-châu.

Thái Phu-nhân thấy thế căm giận vô cùng, liền khóa chặt cửa trong, sai Thái-Mạo, Trương-Doãn giữ vững cửa nhà ngoài.

Lưu-Kỳ ở Giang-hạ nghe tin cha đau nguy-kịch, vội trở về Kinh-châu thăm bệnh. Về đến cửa ngoài bị Thái-Mạo cản lại:

- Công-tử vâng phụ-mệnh trấn thủ Giang-hạ, trách nhiệm rất nặng. Nay tự tiện bỏ thành-trì về đây, thảng hoặc quân Đông-Ngô sang đánh thì sao? Nếu vào thăm Chúa-công, Chúa-công ắt nổi giận, bệnh lại càng tăng! Như thế sao gọi là hiếu? Nên kíp về đi![633]

Lưu-Kỳ đành đứng ngoài cửa lớn khóc lớn một hồi, rồi lên ngựa trở về Giang-hạ.

Lưu-Biểu đau nguy đến nơi, trông đợi mãi chẳng thấy Lưu-Kỳ về... Đến ngày Mậu-thân tháng Tám thì kêu lớn lên mấy tiếng rồi chết. Người sau có thơ than Biểu rằng:

"Viên-Thiệu từng xây nghiệp Bắc-phương

"Cảnh-Thăng nay bá-chủ Kinh-Tương...

"Cùng "gà mái gáy" gây gia-biến.

"Tan nát cơ-đồ, đáng xót thương!

Nguyên văn:

"Tích văn Viên-thị cư Hà-Sóc,

"Hựu kiến Lưu-quân bá Hán-Dương.

"Tổng vi tẫn thần trí gia luy,

"Khả liên bất cửu tận tiêu vong!

Lưu-Biểu chết rồi, Thái Phu-nhân bàn với Thái-Mạo, Trương-Doãn, viết tự di-chúc giả, lập Lưu-Tông làm chúa Kinh-châu, rồi

mới làm lễ cử-ai và báo-tang.

Lưu-Tông bấy giờ mới 14 tuổi, tư-chất thông-minh, bèn hội các quan văn võ, rồi nói:

- Cha ta từ-trần, mà anh ta hiện ở Giang-hạ, lại có Huyền-Đức là chú ta ở Tân-dã nữa. Nay các ngươi lập ta làm chủ, thảng hoặc anh ta với chú ta đem binh về hỏi tội, thì biết giải thích làm sao. [634]

Các quan chưa biết nghĩ sao, thì viên Mạc-quan Lý-Khuê bàn rằng:

- Công-tử nói phải lắm![635] Giờ nên kíp đưa thư đến Giang-hạ báo tang và mời Đại-công-tử về làm chúa Kinh-châu. Lại tới Tân-dã mời Huyền-Đức về đây cùng coi mọi việc. Như thế thì mặt Bắc có thể địch Tào-Tháo, mặt Nam chống được Tôn-Quyền. Đó chính là kế vạn toàn vậy!

Nhưng Thái-Mạo tức giận thét mắng:

- Ngươi là cái trò trống gì mà dám nói càn, toan trái di-mệnh của Chúa-công?

Lý-Khuê nổi giận mắng ầm lên:

- Chúng bay đồng-mưu bên trong bên ngoài, làm giả tờ di-chúc, dám bỏ con trưởng lập con thứ, hiện đã đem cả 9 quận Kinh-Tương thu vào tay một họ Thái nhà mày rồi! Đừng che mắt ai nữa! Ôi, Cố-chủ có thiêng ắt vật chết mày!

Thái-Mạo căm giận điên người, thét quân đao phủ lôi Khuê ra chém. Khuê gầm thét chửi rủa Mạo cho đến lúc rơi đầu.

Thế là Thái-Mạo lập Lưu-Tông làm chúa. Anh em tông-tộc họ Thái chia nhau nắm giữ hết binh quyền. Rồi cho viên Trị-Trung là Đặng-Nghĩa cùng với viên Biệt-giá Lưu-Tiên giữ Kinh-châu; Thái phu-nhân cùng với Lưu-Tông đến đóng Tương-dương đề phòng Lưu-Kỳ, Huyền-Đức. Lại đem quan quách Lưu-Biểu ra táng ở gò Hán-dương, phía đông thành Tương-dương, tịnh không báo tang cho Lưu-Kỳ và Huyền-Đức gì cả.

Lưu-Tông đến Tương-dương vừa mới nghỉ vó ngựa, đã nghe tin dữ: Tào-Tháo đã kéo đại-quân thẳng tới thành này!

Tông sợ quá, vội mời bọn Khoái-Việt, Thái-Mạo vào bàn tính. Có viên Đông-Tào-Duyện là Phó-Tốn tiến lên nói:

- Lúc này, không những chỉ lo Tào-Tháo tới đánh mà thôi! Lại còn Đại-công-tử ở Giang-hạ với Huyền-Đức ở Tân-dã mà chúng ta chưa báo tang. Nếu hai nơi ấy đem binh về hỏi tội nữa, thì Kinh-châu nguy mất! Vậy tôi xin hiến kế này có thể làm cho nhân dân Kinh-Tương yên ổn như ngồi trên Thái-sơn bàn-thạch, mà lại bảo toàn được danh-tước Chúa-công!

Lưu-Tông vội hỏi:

- Kế gì thế?

Phó-Tốn nói:

- Chỉ có một cách là đem 9 quận Kinh-Tương này dâng cho Tào-Tháo, ắt Tháo phải trọng đãi Chúa-công![636]

Tông bực mình mắng Tốn:

- Sao ngươi ăn nói như thế? Cô này vừa kế-nghiệp Tiên-quân, ngồi còn chưa êm chiếu, lẽ đâu bỏ cho kẻ khác!

Nhưng Khoái-Việt nói:

- Phó-công-Để nói phải đấy! Chúa-công hãy xét kỹ: Cái địa thế "thuận, nghịch" và cái đại-thế "cường, nhược" đã rõ ràng. Nay Tào-Tháo đánh Nam dẹp Bắc, là lấy danh nghĩa Hán-Triều. Nếu Chúa-công chống lại, ấy là "nghịch" mệnh; danh không được thuận. Vả Chúa-công mới vừa lên ngôi, mối lo bên ngoài chưa qua, mối lo bên trong đã sẵn. Dân chúng Kinh-Tương nghe quân Tào đến, chưa đánh đã run sợ thất-đảm rồi, còn mong đối-địch làm sao?

Tông nói:

- Lời ông bàn có lý, không phải ta không muốn nghe. Nhưng nghĩ đến cái cơ-nghiệp của Tiên-Quân để lại thế này, mà phút

chốc mất về tay kẻ khác, thì tránh sao khỏi làm trò cười cho thiên-hạ muôn đời?[637]

Tông vừa dứt lời, lại có một viên quan ngang-nhiên bước ra nói:

- Lời Phó-công-Để với Khoái-di-Độ bàn rất phải! Sao Chúa-công không nghe đi?

Mọi người nhìn ra mới biết là Vương-Xán. Xán tên tự là Trọng-Tuyên, vốn quê Cao-Bình, thuộc quận Sơn-Dương, dáng người thấp bé loắt choắt, gày gò ốm yếu. Lúc còn nhỏ đã nhiều lần tới yết-kiến quan Trung-Lang Thái-Ung. Một hôm nhà Thái-Ung đang có đông quan-khách, bỗng nghe Xán đến, Ung vội vã đi ngược đôi dép ra đón. Tân khách ngạc nhiên hỏi:

- Sao Cụ-Lớn kính trọng cậu bé này đặc-biệt thế?

Thái-Ung nói:

- Chú bé này có tài lạ, tôi cũng không bằng đấy![638]

Vương-Xán có tài học rộng nhớ dai, không ai bằng. Chẳng hạn đi đường qua một tấm bia, chỉ dừng lại xem qua một lượt, là có thể đọc thuộc lòng. Đứng coi hai người đánh cờ, bàn cờ bị đụng rối loạn. Xán bày lại được như cũ, không sai một quân. Lại giỏi về toán-pháp, văn-từ thì tuyệt diệu, nổi tiếng một thời. Mới mười bảy tuổi đã được cất làm Hoàng-môn Thị-lang, nhưng không chịu ra. Sau nhân tránh loạn đến Kinh-châu được Lưu-Biểu đãi làm Thượng-Tân.

Bấy giờ Xán hỏi Lưu-Tông:

- Tướng-quân liệu sức so với Tào-Công thế nào?

Tông nói:

- Ta tự biết không bằng!

- Phải, Tào-Công binh hùng tướng mạnh, trí-túc đa mưu, đã bắt Lã-Bố ở Hạ-Bì, đánh tan Viên-Thiệu ở Quan-độ, đuổi Lưu-Bị ở Lũng-Hữu, phá Ô-Hoàn ở Bạch-Đăng, đánh đâu được đấy, không

thể kể xiết. Nay đem đại-quân xuống mặt Nam, quyết hạ Kinh-Tương, ta khó lòng địch nổi. Hai ông Phó, Khoái hiến-kế như thế, thật là đúng lắm. Tướng-quân đừng trì-nghi nữa mà hối về sau.[639]

Tông nói:

- Lời Tiên-sinh dạy cũng hay. Nhưng hãy để ta bẩm với mẫu-thân xem sao đã...

Vừa dứt lời, đã thấy Thái phu-nhân từ sau bình-phong bước ra,[640] bảo Tông rằng:

- Có phải Trọng-Tuyên, Công-Đễ, Di-Độ... ba vị đã đồng ý-kiến, thì còn phải hỏi ta làm gì?[641]

Thế là ý Tông đã quyết, bèn viết hàng-thư, sai Tống-Trung đi đường ngầm, đem đến trại Tào dâng nạp. Tống-Trung lãnh mệnh tìm đến Uyển-thành, xin bái yết Tháo, dâng thư lên. Tháo mừng lắm, liền trọng thưởng cho Trung, và dặn về bảo Lưu-Tông ra ngoài thành đón tiếp, Tháo sẽ cho vĩnh-viễn làm chúa Kinh-châu.[642]

Tống-Trung bái từ Tháo tìm đường về Tương-dương. Khi sắp sửa qua đò, bỗng gặp một toán quân-mã sấn tới. Thì ra Quan-Vân-Trường! Tống-Trung toan lẩn tránh nhưng không kịp, bị Vân-Trường thét bắt lại, cật-vấn về việc Kinh-châu. Trung trước còn chối quanh, sau bị nạt hỏi gay gắt quá, đành phải đem thực-tình kể rõ đầu đuôi. Vân-Trường nghe qua, giật mình sợ-hãi, vội điệu Trung về Tân-dã nạp Huyền-Đức, kể lại mọi việc xảy ra...

Huyền-Đức nghe qua, đau đớn, khóc òa lên!

Trương-Phi hăm hở nói:

- Việc gì anh phải khóc! Sự đã đến thế này, chỉ việc chém đầu Tống-Trung đi, kéo quân ra sông chiếm lấy Tương-dương, giết luôn Thái-thị, Lưu-Tông, rồi sẽ giao chiến với Tào-Tháo!

Huyền-Đức gắt rằng:

- Hãy im cái miệng đi! Đã có cách định liệu.

Bèn trách mắng Tống-Trung:

- Ngươi đã biết mọi người làm chuyện tai hại như thế, sao không tới đây báo ngay với ta? Giờ có chém đầu ngươi cũng vô ích! Thôi bước ngay đi!

Trung sợ hãi lạy tạ, rồi ôm đầu lủi-thủi ra về. Đang khi Huyền-Đức lo phiền, bỗng có tin báo: Công tử Lưu-Kỳ sai Y-Tịch tới. Huyền-Đức nhớ ơn Tịch cứu mạng ngày trước, thân bước xuống thềm đón tiếp, vái tạ hai ba lần. Y-Tịch đáp lễ rồi nói:

- Đại Công-tử tôi ở Giang-hạ nghe tin phụ-thân đã mất mà Thái phu-nhân cùng bọn Thái-Mạo âm-mưu với nhau không hề báo tang, lại lập Lưu-Tông làm chúa! Công-tử tôi sai người về Tương-dương dò la biết rõ thực sự như thế. Sợ Sứ-quân chưa rõ, nên sai tôi tới đây trình-báo tang-thư, và xin Sứ-quân khởi hết binh mã dưới cờ, cùng kéo về Tương-dương hỏi tội.

Huyền-Đức xem thư tang của Kỳ xong, hỏi Y-Tịch:

- Cơ-Bá chỉ mới biết chuyện Lưu-Tông tiếm-vị, chứ đã biết việc Tông đem cả chín quận Kinh-Tương này dâng Tào-Tháo chưa?

Bấy giờ Y-Tịch mới ngã ngửa người ra, sợ hãi hỏi:

- Vì đâu mà Sứ-quân biết được cơ sự như thế?

Huyền-Đức kể lại việc bắt gặp Tống-Trung cho Tịch nghe. Tịch căm-tức nói:

- Đã vậy thì chi bằng Sứ-quân mượn cờ điếu-tang, kéo đến Tương-dương, dụ Lưu Tông ra đón mà bắt lấy, rồi giết hết đảng chúng, ắt Kinh-châu thuộc về Sứ-quân!

Khổng-Minh khen:

- Cơ-Bá nói phải lắm! Chúa-công cứ làm như thế là xong.

Huyền-Đức ứa nước mắt than rằng:

- Lúc anh ta lâm nguy, đã đem con côi phó-thác cho ta. Giờ bắt lấy con, cướp lấy đất, thì ngày sau chết xuống Cửu-tuyền ta còn mặt nào trông thấy anh nữa?

Khổng-Minh nói:

- Không làm thế, thì hiện quân Tào đã đến Uyển-thành, lấy gì mà chống cự?

Huyền-Đức nói:

- Hãy tạm chạy qua Phàn-thành mà tránh!

Đang bàn tính, bỗng thám-mã phi báo:

- Quân Tào đã kéo tới Bác-vọng rồi!

Huyền-Đức vội bảo Y-Tịch kip về Giang-hạ chỉnh đốn binh mã. Một mặt cũng Khổng-Minh bàn kế cự địch. Khổng-Minh nói:

- Chúa-công đừng lo! Lần trước dùng bó lửa cũng đốt cháy được quá nửa quân mã Hạ-hầu-Đôn. Nay quân Tào đến, sẽ lại cho chúng trúng kế lần nữa! Thôi thì huyện Tân-dã này khó mà giữ được, chi bằng sớm chạy ra Phàn-thành.

Liền cho người treo bảng khắp nơi hiểu dụ dân chúng: Không kể già trẻ nam nữ, ai muốn theo thì ngày hôm ấy phải sẵn sàng lên đường ra Phàn-thành đánh giặc, không nên chậm trễ mà lỡ việc. Rồi sai Tôn-Càn ra bờ sông điều-dụng thuyền bè để chở trăm họ qua sông, sai My-Trúc hộ-tống gia quyến các quan tới Phàn-thành. Một mặt hợp chư tướng nghe lệnh. Trước hết, sai Vân-Trường kéo một ngàn quân lên vùng thượng-lưu sông Bạch-hà mai phục, mỗi quân-sĩ phải có một cái bao vải, đổ cát vào mà lấp các nhánh sông ngăn nước. Đợi đến hết canh ba đêm sau, hễ nghe phía hạ-lưu có tiếng người kêu ngựa hí, thì lập tức rút những cái túi cát ấy lên cho nước tràn xuống. Rồi thuận theo giòng nước, kéo xuống tiếp ứng. Lại sai Trương-Phi đem 1.000 quân đến bến đò Bác-vọng mai phục. Chỗ ấy nước nông và chảy rất chậm, quân Tào bị ngập sẽ chạy qua đó để trốn. Hãy thừa thế đánh cho chúng một trận, để tiếp ứng quân nhà. Lại cho Triệu-Vân kéo 3.000 quân, chia làm 4 đội, tự lĩnh lấy một đội, phục ở cửa Đông; còn 3 đội chia ra phục khắp 3 cửa Tây, Nam, Bắc. Trước hãy đem những đồ dẫn hỏa như diêm-tiêu, lưu-huỳnh giắt sẵn trên mái nhà dân chúng trong thành. Quân Tào vào thành ắt nghỉ ngơi trong nhà

dân. Tối hôm sau thế nào cũng có gió lớn. Hễ thấy gió thổi lên thì ra lệnh cho hết thảy quân mai phục ở ba cửa Tây, Nam, Bắc, bắn tên lửa vào thành. Đợi khi trong thành lửa cháy đã mạnh, bấy giờ hãy hò-thét bên ngoài trợ-oai, để giặc kinh khiếp. Chỉ trừ một cửa Đông cho giặc chạy. Rồi từ cửa ấy đuổi theo sau mà đánh. Nhớ trời sáng thì hợp binh với hai tướng Quan, Trương mà rút về Phàn-thành. Lại sai Lưu-Phong, My-Phương đem hai ngàn quân, một nửa cầm cờ xanh, một nửa cầm cờ đỏ, ra cách thành Tân-dã 30 dặm, dàn trước đồi Thước-Vĩ. Hễ thấy quân Tào đến, thì quân cờ đỏ chạy qua bên tả, quân cờ xanh chạy qua bên hữu. Quân giặc sẽ nghi không dám đuổi. Rồi hai tướng chia ra mai-phục hai bên. Khi thấy trong thành lửa cháy lớn, thì đổ ra đuổi đánh quân tàn bại. Xong rồi, cùng kéo lên thượng-lưu sông Bạch-hà tiếp ứng.

Khổng-Minh điều động xong, bèn cùng Huyền-Đức lên núi cao quan sát, chỉ việc ngồi đợi tin thắng trận.

Nói về Tào-Nhân, Tào-Hồng dẫn 10 vạn binh làm tiền đội, có Hứa-Chử đi trước, kéo ba ngàn quân mặc áo giáp sắt mở đường, rầm-rầm rộ-rộ tiến thẳng tới Tân-dã.

Trưa hôm ấy, đến gần đồi Thước-Vĩ, thấy dưới chân đồi có một đoàn quân cầm đầy những cờ xanh cờ đỏ Chử thúc quân tiến lên, thì Lưu-Phong My-Phương chia quân ra bốn đội, rồi quân cờ đỏ chạy về tả, quân cờ xanh chạy về hữu. Hứa-Chử gò ngựa, dừng quân không cho đuổi, truyền rằng:

- Mặt trước ắt có mai phục! Quân ta hãy tạm đóng lại đây!

Nói rồi, một người một ngựa phi trở lại, báo Tào-Nhân.

Tào-Nhân nói:

- Đó là nghi binh! Không có mai phục đâu. Cứ tiến gấp đi, ta sẽ thúc quân đến ngay.

Hứa-Chử lại về trước đồi, thúc quân vào rừng tìm kiếm, nhưng tịnh không gặp một người nào. Khi mặt trời xế bóng, Chử toan tiến nữa, bỗng nghe trên núi có tiếng kèn tiếng sáo nổi lên du dương.[643] Ngửa mặt lên nhìn, thấy trên đỉnh núi cờ bay phấp

phới, giữa chỗ tàn-quạt có hai cái lọng che: Huyền-Đức ngồi bên tả, Khổng-Minh ngồi bên hữu, đang ngất-ngưởng mời nhau uống rượu!

Hứa-Chử nổi giận, hô quân tìm đường kéo lên bắt. Tức thì gỗ to đá lớn từ trên núi cứ tống xuống ầm ầm. Quân Tào chết hại, không dám mon men tới nữa.

Lại nghe sau núi tiếng reo hò nổi lên ầm-ỹ! Muốn tìm tới đánh nhau, thì trời đã nhá nhem tối. Tào-Nhân, Tào-Hồng kéo đến bảo Chử:

- Hãy chiếm lấy thành Tân-dã nghỉ quân đã

Thế là mười vạn quân-sĩ, xe ngựa ùn ùn kéo tới huyện thành, và chỉ thấy bốn cửa mở toang. Quân Tào ồ vào như nước cuộn, không thể gặp cản trở gì cả.

Trong thành không một bóng người, không một tiếng chó sửa gà gáy. Quả là một cái thành trống![644]

Tào-Hồng nói:

- Vì kế cùng thế yếu nên đem hết dân đi trốn rồi đây! Quân ta hãy tạm đóng thành này nghỉ-ngơi. Mờ sáng mai sẽ tiến đánh.

Bấy giờ quân Tào sau khi kéo chạy suốt ngày, đã mệt nhừ. Ai nấy bụng đói cồn cào tranh chiếm nhà dân, tìm bếp thổi cơm. Tào-Nhân, Tào-Hồng thì vào huyện nha yên nghỉ.[645] Qua canh một đêm ấy, gió lộng lên ào ào. Rồi bỗng quân canh cửa phi báo: Có lửa cháy!

Tào-Nhân vội truyền:

- Chắc quân-sĩ nấu ăn không cẩn thận, gây cháy nhà đấy! Chớ náo động!

Vừa dứt lời, lại tiếp luôn mấy tin cấp báo nữa: Ba cửa Tây, Nam, Bắc đều bốc cháy một loạt![646] Tào-Nhân kíp truyền các tướng lên ngựa. Nhưng chưa kịp trở tay thì toàn thể huyện-thành đã biến ra một biển lửa, trên chói lóa trời, dưới đỏ rực đất! Trận cháy đêm ấy còn to gấp mấy đám cháy ở đồi Bác-vọng lần trước!... Người

sau có thơ rằng:

"Trung-Nguyên, Tào-Tháo chiếm thiên thời,

"Xuống đánh miền Nam, tưởng dể chơi...

"Thần gió ra oai Tân-dã huyện:

"Hỏa-tinh đốt đất, lửa tung trời!

Nguyên văn:

"Gian-hùng TàoTháo thủ Trung-nguyên,

"Cửu nguyệt Nam-chinh đáo Hán Xuyên.

"Phong bá nộ lâm Tân-dã huyện,[647]

"Chúc-Dung[648] *phi hạ diệm ma thiên!*

Tào-Nhân lâm nguy, hoảng hốt dẫn chư-tướng xông pha khói lửa, tìm đường chạy trốn. Nghe nói cửa Đông không cháy, liền phi ngựa ra đấy. Tướng đã chạy thục-thân, thì quân-sĩ chỉ còn dẫm đạp lên nhau mà chết như rạ![649] Tào-Nhân vừa thoát nạn hỏa-ra, bỗng sau lưng tiếng thét vang trời: Triệu-Vân ở đâu hiện ra, xua quân hỗn chiến! Quân Tào đang cắm đầu chạy thục mạng, còn ai dám quay lại đánh chặn nữa? Nhân đang chạy trối chết, thì My-Phương đổ ra đánh rập thêm cho một trận.[650] Nhân đại bại cứ cướp đường mà chạy. Rồi Lưu-Phong lại đổ ra đánh giết tơi-bời một trận nữa.[651] Nhân chạy mãi đến canh tư, người ngựa mỏi nhừ. Quá nửa quân Tào bị lửa trèm, kẻ phỏng đầu, người nát mặt cố chen chạy được tới bờ sông Bạch-hà. Thấy chỗ ấy không sâu lắm, thì mừng quýnh lên, xô nhau lội xuống uống nước. Rồi người người kêu nhau ồn ào, ngựa ngựa gầm hí vang cả một khúc sông.

Lúc ấy Vân-Trường phục binh trên vùng thượng-lưu, đã lấp cả ngàn bao cát chận các nhánh sông. Đến canh một, nhìn về phía thành Tân-dã thấy lửa bốc rực trời, rồi qua canh tư, nghe phía dưới sông tiếng ngựa kêu ngựa hí ồn-ào, Vân-Trường vội sai quân sĩ lôi hết các túi cát lên. Tức thì nước tuôn cuồn cuộn về phía hạ-lưu! Thế là quân Tào cả người lẫn ngựa bị nước cuốn đi, chết vô

kể!...

Tào-Nhân cùng các tướng vội chạy lên chỗ nước nông, liều mạng băng qua. Vừa thoát được tới bến đò Bác-vọng, bỗng nghe tiếng reo như sấm dậy: một cánh quân xông ra chặn đường. Viên đại-tướng đi đầu chính là Trương-Phi, vung xà-mâu thét lớn:

- Bớ giặc Tào! Mau mau nộp mạng!

Quân Tào nghe tiếng thét, rụng rời cả tay chân!

Đó chính là:

"Bỏ thành, vừa thoát xa hồng hoả.

"Tới bến, ai ngờ trúng... ác phong!

Chưa biết tính-mạng Tào-Nhân ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Sau nghe kể xong việc "ba bận đến lều tranh", chưa kể ngay trận hỏa-công đốt rừng Bác-vọng, mà lại kể việc Tôn-Quyền đánh giết Hoàng-Tổ, Lưu-Kỳ ra đóng Giang-hạ... xen vào. Khi đã xẩy ra trận Bác-vọng, không kể tiếp ngay trận hỏa công thiêu hủy Tân-dã mà lại kể việc Tào-Tháo giết Khổng-Dung, Lưu-Tông dâng Kinh-châu... xen vào. Đó là vì những việc xảy ra cùng một lúc ở nhiều nơi khác nhau, từ Tân-dã qua Kinh-châu, qua Đông-Ngô, đến Hứa-xương... như có sợi dây luồn qua. Lại thêm những đoạn nhắc lại đời Khổng-Dung, Nễ-Hành, Vương-Xán... xen vào rất khéo vậy.*

• *Hai cái cảnh gia-biến của Lưu-Biểu và Viên-Thiệu tuy phảng phất giống nhau, nhưng những việc được kể lại đều khác nhau: 1) Viên-Thiệu từ trước đến sau chỉ một mực yêu con út. Lưu-Biểu thì lúc lâm chung lại lập ra con trưởng. 2) Viên-Đàm, Viên-Thượng đánh lẫn nhau Lưu-Tông lại có lòng muốn nhường Lưu-Kỳ. Kỳ lúc đầu cũng không có ý đánh Tông 3) Viên-Đàm hàng Tháo là uất-ức vì mình là con trưởng mà không được lập. Lưu-Tông hàng Tháo là vì cảm thấy cái phận con út tiếm-vị như mình, nó không hợp lẽ nên khó giữ. 4) Đàm hàng Tháo là do bề tôi xui. Tông hàng Tháo cũng do bề*

tôi xui, nhưng thực ra là do mẹ quyết-định 5) Ký–châu do Tháo tự tay chiếm đoạt bằng võ-lực. Kinh-châu do Lưu-Tông dâng nạp. 6) Viên-Thiệu chết, Thượng cũng báo tang cho Đàm. Lưu-Biểu chết, Tông không cho Kỳ biết.

• Không có việc nào hệt như nhau, không có nét bút nào giống hệt nhau. Như thế phải chăng Trời đã xếp đặt cho việc biến-ảo như thể để áng văn biến-hóa như thế?

• Nếu lúc Lưu-Biểu lâm-nguy mà Huyền-Đức chiếm lấy Kinh-châu thì việc làm ấy bất chính. Nhưng khi Biểu đã chết; Lưu-Tông đã tiếm vị mà Huyền-Đức chiếm lấy, thì không còn bất chính nữa. Mà dù cho rằng như thế vẫn còn là bất chính thì sau khi Tông đã hàng Tào, Huyền-Đức chiếm lấy, ắt phải là chính đáng rồi vậy. Than ôi! Huyền-Đức đã để mất cơ-hội ấy, khiến Kinh-châu rơi vào tay Tào-Tháo, rồi Kinh-châu lại bị Tôn-Quyền dòm ngó. Cho đến những chuyện rắc-rối: "mượn" Kinh-châu, chia cắt Kinh-châu, đòi Kinh-châu, trả Kinh-châu... trăm thứ dây dưa lôi thôi về sau này, đều do sự lầm lẫn của Huyền trong hồi này gây ra vậy.

• Khổng-Dung là vị cận-thần tài cao tiếng lớn, nói ra điều gì. Thiên-hạ nghe theo... Cho nên Tào-Tháo sợ Dung, ghét Dung vậy. Kẻ gian hùng ắt phải trừ diệt người mà mình ghét sợ... để rồi thẳng tay làm theo ý mình. Cho nên những việc đòi tước Ngụy-Công, tiếm Cửu-tích, việc xưng Ngụy-Vương, tiếm loan nghi Thiên-tử... đều phải đợi sau khi Khổng-Dung đã chết mới dám làm. Không phải chi vì lời dèm của Khích-Lự mà Tháo giết Dung. Tháo đã muốn giết Dung từ lâu rồi. Vì thế sách "Cương-Mục" chép việc Tháo giết Dung mà ghi đầy đủ quan-chức của Dung, chính là kính trọng Dung và làm sáng tỏ việc ấy vậy.

• Hoặc có người nói rằng: "Bọn Văn-nhân quả là vô hạnh. Tài văn-học như Thái-Ung mà thất thân đi thờ Đổng-Trác. Tài văn-chương như Vương-Xán mà đi khuyên chúa khom lưng hàng Tào!" Điều này quả có như thế. Tuy nhiên, trong giới văn-nhân lại có những người như Khổng-Dung, Nễ-Hành Há chng phải con người xứng đáng với danh tiếng đó sao? Chỉ-khi, tiết-tháo của hai người như thật đủ xúc động nghĩa-khải để chống lại cường. Như thế thì cái

nhục của giới văn-nhân do cái thuyết "văn-nhân vô-hạnh" gây ra, đã được hai ông Khổng, Nễ gọt-rửa cho nhiều lắm vậy.

• Dùng mưu mẹo lừa địch, lần đầu thường không khó, nhưng đến lần thứ hai là khó rồi. Sau khi địch đã bị lừa một phen, mình lại đem cái kế cũ ra dở, mà địch vẫn không biết, vẫn mắc lừa, thì không gì kỳ-diệu hơn nữa. Nhưng Khổng-Minh dùng kế hai phen có thay đổi chút ít không giống hệt nhau. Lần trước dùng lửa, chỉ dùng thần lửa. Lần sau dùng lửa lại kèm cả nước. Nếu đem "ấn" đem "tượng" trong Kinh-Dịch ra mà bàn, thì trước quẻ "Tấn" là gió, quẻ "Ly" là lửa. Như vậy lần sau chẳng hóa nước lửa giúp nhau chăng? Chắc rằng khi Tháo xuất-quân, không biết nhờ Quản-Lộ bói dùm cho một quẻ nên quân Tào mới đến nỗi thua như thế.

• Nạn lửa ở Bác-vọng còn dễ liệu biết được. Chứ ngọn lửa Tân-dã khó mà liệu biết nổi. Vì sao? Vì lửa Bác-vọng cháy ở ngoài thành, lửa Tân-dã cháy trong thành. Lửa Bác-vọng đốt cháy cây rừng, lửa Tân-dã đốt nhà cửa. Khổng-Minh, Lã-Bố cùng đốt địch trong thành, nhưng Lữ-Bố phục quân ngay trong thành, mà Khổng-Minh lại phục-binh ở ngoài thành. Quân phục trong đám lửa, địch có thể thấy. Chứ quân phục ngoài đám lửa thì địch biết sao được! Như thế thì mẹo hỏa-công ở Tân-dã diệu hơn mẹo hỏa-công Bộc-Dương nhiều lắm. Huống chi đốt lửa chưa đủ, còn khơi thêm nước để giúp sức lửa! Cái nước ngâm quân địch ở Hạ-Bì dâng lên giữa bạch nhật. Cái nước giết quân địch ở Bạch-hà lại tuôn xuống lúc tối đen. Nước sông Chương-hà yểm-bức thành Ký-châu. Nước sông Bạch-hà cuốn giết quân Tào-Tháo. Chiến-thuật thật là kỳ kỳ ảo ảo. Ngày nay đọc giả xem truyện còn hồi-hộp xuýt-xoa thay, trách gì những chiến-sĩ thời ấy bị lâm-nguy trúng kế giữa chỗ sát phạt... Chẳng phải sợ bay hồn mất mật.

Hồi thứ 41

Dìu già giắt trẻ, Lưu-Huyền-Đức qua đò,
Một ngựa một thương, Triệu-Tử-Long cứu chúa

NHẮC lại, Trương-Phi thấy sông Bạch-hà đã tuôn mạnh, liền dẫn quân đến hạ-lưu. Vừa gặp Tào-Nhân, Phi chặn lại hỗn chiến. Bỗng Hứa-Chử cũng chạy tới, Phi lại vung xà-mâu giao-phong. Hứa-Chử không dám ham đánh, phải cướp đường mà chạy. Phi đuổi đánh một thôi, rồi đi tiếp đón Huyền-Đức Khổng-Minh, cùng nhau men bờ sông lên thượng-lưu thì thấy Lưu-Phong My-Phương đã kéo quân đến dàn thuyền-bè đợi sẵn. Mọi người cùng sang sông, trông hướng Phàn-thành mà đi. Khổng-Minh sai phóng-hỏa thiêu-hủy hết thuyền-bè, lửa bốc cháy rực mặt sông.

Tào-Nhân đại bại thu thập tàn quân kéo trở lại Tân-dã đồn trú, rồi sai Tào-Hồng về ra mắt Tháo, trình rõ việc thất trận. Tháo nghe qua đùng đùng nổi giận rằng:

- Tên "nhà-quê" Gia-cát-Lượng sao dám như thế?

Liền huy-động hết ba quân, kéo ra đầy đồng khắp núi, tràn tới Tân-dã hạ trại. Rồi truyền quân-sĩ một mặt xẻ núi, một mặt lấp sông Bạch-hà, chia đại-binh làm 8 lộ, nhất-tề tiến đánh Phàn-thành! Lưu-Việp hiến kế rằng:

- Thừa-tướng vừa tới Tương-dương, thiết tưởng nên lấy lòng dân trước đã. Nay Lưu-Bị dời hết trăm họ Tân-dã sang Phàn-thành, nếu quân ta đánh thẳng vào đấy, thì xương thịt dân hai huyện ra bùn hết! Chi bằng trước hãy cho người tới chiêu-hàng Lưu-Bị, Dù Bị không hàng, ta cũng tỏ được lòng dân. Còn nếu Bị chịu hàng, thì toàn giải đất Kinh-Tương này không cần đánh mà

yên ngay!

Tháo nghe lời, hỏi:

- Ai có thế đi sứ bây giờ?

Lưu-Việp nói:

- Hiện có Từ-Thứ ở đây, là chỗ thân tình với Bị. Thừa-tướng nên sai đi.

- Thứ ra đi, sợ không về nữa?

- Nếu không trở về Thứ chỉ gây trò cười cho Thiên-hạ mà thôi. Thừa-tướng đừng nghi-ngờ điều ấy.

Tháo bèn triệu Từ-Thứ đến bảo rằng:

- Ta những muốn đạp phẳng Phàn-thành, nhưng nghĩ thương-hại tính mạng trăm họ. Vậy ông hãy đến thuyết Lưu-Bị một chút. Nếu y chịu tới hàng thì được tha tội và phong tước. Nếu cứ chấp mê, thì sau khi thành tan quách-đổ, quân-dân cùng bị chết, ngọc đá đều tan ra tro! Ta biết ông có lòng trung nghĩa nên giao việc này cho ông. Xin chớ phụ lỏng.

Từ-Thứ vâng mệnh ra đi. Khi đến Phàn-thành được Huyền-Đức, Khổng-Minh ra đón tiếp, cùng nhau kể lại tình-nghĩa cũ. Thứ nói:

- Tào-Tháo sai tôi đến chiêu-hàng Sứ-quân, chẳng qua là lối mua chuộc lòng dân nơi đây thôi. Phàn-thành này sợ không giữ nổi. Sứ-quân nên mau mau tính kế rút đi.

Huyền-Đức muốn mời Thứ ở lại giúp sức. Thứ nói:

- Tháo nó sai tôi tới đây, nếu tôi không về ắt bị Thiên-hạ chê cười. Vả nay lão-mẫu đã mất, tôi ân hận trọn đời. Thân tuy ở bên Tào nhưng thề quyết không bầy một mẹo. Sứ-Quân đã có Ngọa-Long phụ-tá, còn lo gì nghiệp lớn chẳng thành? Thôi, Thứ xin bái biệt.

Huyền-Đức không dám cưỡng-lưu, Thứ về ra mắt Tháo, nói rõ Huyền-Đức không chịu hàng. Tháo nổi giận, tiến binh ngay hôm

ấy.

Huyền-Đức luyến tiếc:

- Nhưng còn trăm họ quyết lòng theo ta, nỡ nào bỏ lại đây?

- Nên sai người đi báo cho khắp dân chúng hay: Ai muốn đi theo thì đi, ai không muốn thì ở lại.

Bèn sai Quan-công ra bờ sông trước, soạn sẵn thuyền bè Tôn-Càn, Giản-Ung thì đi khắp thành loan truyền:

- Nay quân Tào sắp đến, thành này cô lập không thể giữ lâu. Trăm họ nhân dân ai muốn theo Sứ-quân thì mau mau qua đò[652].

Nhân-dân hai huyện Tân, Phàn nghe rao, đều hô lớn:

- Dù phải chết, chúng tôi cũng xin theo Sứ-quân!

Dứt lời, ai nấy nức nở khóc mà sửa-soạn đi ngay hôm ấy. Thôi thì kẻ dìu già, người giắt trẻ, bế con trai, bồng con gái, kéo nhau như nước chảy ra bờ sông. Đoàn thuyền chở hết chuyến này đến chuyến khác. Hai bên bờ tiếng khóc như ri... Huyền-Đức đứng trên mũi thuyền trông thấy quang cảnh ấy, lòng đau như thắt, khóc òa lên rằng:

- Chỉ vì một mình ta, mà cả trăm họ mắc đại-nạn này! Ta còn sống làm gì nữa?

Dứt lời, gieo mình xuống sông tự-tử! Tả hữu vội níu lại, can ngăn hết lời. Dân chúng nghe tin ấy, ai cũng cảm động khóc lớn. Thuyền qua bờ phía Nam, ngoảnh lại thấy dân chúng có người còn chưa qua được, cứ đứng bên bờ phía Bắc trông theo sang mà khóc, Huyền-Đức lập tức sai Quan-công phải thúc giục thuyền trở lại, chở cho qua kỳ hết mới thôi.

Xong rồi, Huyền-Đức lên ngựa, đem quân dân nhắm hướng Tương-dương mà đi. Khi tới cửa Đông, thấy trên thành cờ quạt đỏ rực, bên hào cắm chi-chít những chông chà. Huyền-Đức dừng ngựa kêu lớn lên rằng:

- Hiền-diệt Lưu-Tông! Ta chỉ vỉ cứu trăm họ mà phải tới đây. Thật không có bụng kia khác. Hãy mau mau mở cửa!

Lưu-Tông nghe Huyền-Đức đến, sợ hãi không dám ra mặt. Thái-Mạo, Trương-Doãn lên thẳng địch-lâu hô quân-sĩ bắn tên xuống như mưa. Trăm họ đứng ngoài thành cứ trông lên chỗ địch-lâu mà khóc. Bỗng thấy từ bên trong, có một tướng kéo mấy trăm quân bộ-hạ nhảy lên mặt thành quát mắng Thái-Mạo, Trương-Doãn:

- Lũ giặc bán nước kia! Lưu Sứ-quân là bậc nhân đức, nay vì cứu dân mà tới đây, sao chúng bây cự tuyệt?

Chúng nhìn lại, thấy tướng ấy, mình cao 8 thước, mặt như trái táo chắp, vốn người Nghĩa-Dương, họ Ngụy tên Diên, tự là Vân-Trường. Bấy giờ Ngụy-Diên vung đao chém hết quân-sĩ giữ cửa, rồi mở toang cửa thành, hạ ngay cầu treo xuống, hô lớn:

- Xin mời Hoàng-thúc mau mau đem binh vào thành, cùng giết lũ giặc bán nước!

Trương-Phi hăm-hở thúc ngựa, toan chạy ngay vào, nhưng Huyền-Đức vội gọi giật lại:

- Thôi! Đừng làm trăm họ sợ-hãi nữa!

Trên thành, Ngụy-Diên chỉ một mực kêu mời Huyền-Đức đem quân vào. Bỗng thấy một tướng khác từ trong thành phi ngựa kéo quân tới, lớn tiếng mắng Ngụy-Diên:

- Thằng vô-danh tiểu-tốt kia! Sao dám gây loạn? Đã thấy mặt Đại-tướng Văn-Sính chưa?

Ngụy-Diên nổi giận, múa đao giục ngựa sấn tới đánh nhau. Quân bộ hạ hai bên bèn lăn vào đâm chém nhau loạn xạ. Tiếng reo hò trên thành như sấm rền! Huyền-Đức than rằng:

- Ai ngờ, ta muốn cứu dân, lại hóa ra hại dân! Thôi, không vào Tương-dương nữa.

Khổng-Minh nói:

- Gần đây có Giang-lăng là nơi trọng yếu, chi bằng kéo tới chiếm lấy làm chỗ tạm trú.

Huyền-Đức nói:

- Phải, chính hợp ý ta!

Bèn đem ba quân dìu dắt trăm họ, bỏ Tương-dương kéo ra đường lớn, nhắm hướng Giang-lăng. Nhân-dân trong thành Tương-dương, có nhiều người thừa lúc rối-loạn, trốn ra khỏi thành, chạy theo Huyền-Đức. Còn Ngụy-Diên đánh nhau với Văn-Sính suốt từ giờ Tỵ tới giờ Mùi, quân-sĩ hai bên đều tử-thương hết cả. Diên thấy Huyền-Đức đã đi, bèn quất ngựa chạy theo tìm kiếm. Nhưng vì ra chậm, lạc lối không thấy đâu nữa, đành chạy sang quận Tràng-sa với quan Thái-thú Hàn-Huyền.[653]

Bấy giờ Huyền-Đức mới đem 10 vạn quân-dân, xe lớn xe nhỏ vài ngàn cỗ, gồng gành mang xách đầy đường. Khi đi qua mộ Lưu-Biểu, Huyền-Đức đem các tướng tới bái lạy, rồi khóc mà khấn rằng:

- Bị là đứa em hèn-nhục vô-đức vô-tài, đã phụ lời ký-thác của anh! Tội này một mình em chịu, chẳng can gì đến trăm họ. Xin anh linh của anh hãy thương mà cứu lấy nhân dân Kinh-Tương qua cơn binh-lửa, anh ơi!

Nghe lời khấn vái bi-thiết, nhân-dân ai cũng ứa lệ cảm thương. Bỗng quân thám-mã phi báo:

- Đại binh Tào-Tháo đã đóng Phàn-thành, hiện đang thu-thập thuyền bè, ngay hôm nay qua sông đuổi đánh!

Các tướng đều nói:

- Giang-lăng là nơi trọng-địa, chiếm lấy đủ cự được giặc. Giờ đem theo cả mấy vạn dân chúng, mỗi ngày chỉ được mươi dặm, thì biết đến bao giờ mới tới nơi? Ngộ quân Tào đuổi đến, thì làm thế nào? Chi bằng hãy tạm bỏ trăm họ, chạy đi trước là hơn.

Huyền-Đức ứa lệ, nghẹn ngào nói:

- Phàm làm việc lớn, phải lấy dân làm gốc. Nay dân đã tin mà

theo, ta nỡ nào bỏ giữa đường cho đành!

Trăm họ nghe câu ấy, ai cũng ứa lệ sụt sùi. Người sau có thơ khen Huyền-Đức rằng:

"Lâm nạn, lòng nhân chẳng bỏ dân,

"Lên thuyền gạt lệ, động lòng quân...

"Đến nay qua lại Tương-giang-khẩu[654]

"Tóc bạc bao người nhớ Sứ-quân...

"Nguên văn:

"Lâm nạn nhân tâm tồn bách tính,

"Đăng chu huy lệ, động tam quân.

"Chí kim bằng điếu Tương-Giang-Khẩu.

"Phụ-lão do nhiên ức Sứ-quân.

Thế là Huyền-Đức cứ dắt dìu họ, chầm chậm mà đi.

Khổng-Minh nói:

- Quân giặc chẳng mấy chốc đuổi đến. Nên cho Vân-Trường tới Giang-hạ cầu cứu với Công-tử Lưu-Kỳ, nhờ Công-tử lập tức khởi binh và kéo chiến thuyền về cùng hội ngộ ở Giang-lăng!

Huyền-Đức nghe lời, liền viết thư giao cho Vân-Trường đi cùng Tôn-Càn, đem 500 quân qua Giang-hạ cầu cứu. Lại sai Trương-Phi đi đoạn hậu,[655] sai Triệu-Vân bảo vệ gia quyến. Còn các tướng khác đều trông nom trăm họ mà đi. Đi như thế, thành thử mỗi ngày chỉ được hơn mười dặm lại phải nghỉ.

Nói về Tào-Tháo ở Phàn-thành, sai người qua sông đến Tương-dương, triệu Lưu-Tông sang diện kiến. Tông tiếp lệnh, sợ hãi không dám đi. Thái-Mạo, Trương-Doãn xin đi trước.

Vương-Uy ngầm khuyên Tông rằng:

- Tướng-quân đã hàng, Huyền-Đức đã chạy, ắt Tháo đắc chí không đề phòng gì nữa. Vậy Tướng-quân hãy chấn chỉnh kỳ binh,

ngầm mai-phục sẵn, rồi lừa Tháo tới mà đánh bất thình lình, thì có thể bắt sống được.[656]. Bắt được Tháo, ắt Tướng-quân oai lừng thiên-hạ. Trung-Nguyên tuy rộng cũng chỉ việc truyền hịch mà dẹp yên". Cơ hội này thật hiếm có, không thể bỏ lỡ!...[657]

Lưu-Tông đem mưu này bàn với Thái-Mạo. Mạo mắng Uy rằng:

- Ngươi không hiểu mệnh trời, sau dám nói càn như vậy?

Uy nổi giận mắng lớn:

- Đồ bán nước cầu vinh kia! Tao chỉ tiếc không ăn thịt sống được mày!

Mạo tức giận toan giết Uy. Khoái-Việt can mãi mới thôi. Mạo bèn đi cùng Trương-Doãn đến Phàn-thành, bái kiến Tào-Tháo. Tháo thấy bọn Mạo từ bộ mặt tới lời nói đều đầy vẽ nịnh bợ, bèn hỏi:

- Quân mã Kinh-châu được bao nhiêu? Tiền lương nhiều ít thế nào?

Thái-Mạo bẩm:

- Quân kỵ được 5 vạn, bộ binh 15 vạn, thủy quân được 8 vạn, cộng tất cả 28 vạn. Tiền lương quá nửa để ở Giang-lăng, còn các nơi, nơi nào cũng đủ cung cấp được một năm.[658]

Tháo lại hỏi:

- Chiến thuyền được bao nhiêu, và do ai quản-lĩnh?[659]

- Bẩm, chiến thuyền lớn nhỏ gồm hơn 7 ngàn chiếc, và đều do hai chúng tôi đây chưởng-quản.

Tháo bèn phong Thái-Mạo làm Trấn-Nam-Hầu, Thủy quân Đại-đô Đốc, phong Trương-Doãn làm Trợ-Thuận-Hầu Thủy-quân Phó Đô-đốc. Hai người mừng rỡ bái tạ. Tháo lại an ủi:

- Lưu-Cảnh-Thăng mất đi, mà con trai chịu hàng thuận, ta sẽ tâu Thiên-tử cho được vĩnh-viễn làm chúa Kinh-châu.

Mạo, Doãn rất sung-sướng lui ra. Tuân-Du bảo Tháo:

- Tôi xem Thái-Mạo, Trương-Doãn chỉ là lũ siểm nịnh, sao Thừa-tướng phong cho tước trọng, lại còn dùng làm Đô-đốc thủy-quân?

Tháo mỉm cười nói:

- Đâu phải ta không biết xét người? Chỉ vì quân ta đều sinh trưởng ở phương Bắc, không quen thủy chiến, nên tạm dùng hai người ấy. Đợi khi xong việc, bấy giờ sẽ hay.

Thái-Mạo, Trương-Doãn về ra mắt Lưu-Tông, nói rõ việc Tào-Tháo hứa bảo tấu cho Tông được trấn thủ Kinh-Tương mãi mãi. Tông mừng rỡ vô cùng. Hôm sau cùng với mẹ lá Thái phu-nhân thân đem binh-phù tướng ấn, qua sông bái nạp Tào-Tháo. Tháo phủ-úy xong, liền đem quân tướng tuỳ-chinh sang đóng bên ngoài thành Tương-dương. Thái-Mạo, Trương-Doãn bắt trăm họ Tương-dương phải bầy án đốt hương hai bên đường nghênh bái. Đến đâu Tháo cũng đem lời ngon ngọt phủ-dụ. Vào thành, lên công đường ngồi đâu đó, Tháo sai người đi triệu Khoái-Việt đến và dỗ dành:

- Được Kinh-châu ta không đủ mừng. Ta mừng là mừng được Di-Độ vậy.

Bèn phong Khoái-Việt làm Thái-thú Giang-lăng, tước Phàn-thành-Hầu. Bọn Phó-Tốn, Vương-Xán đều được phong tước Quan-nội-Hầu. Còn Lưu-Tông thì Tháo cho làm Thứ-sử Thanh-Châu, bắt phải lên đường ngay, đi nhậm chức![660].

Tông nghe mệnh, sợ hãi vô cùng, từ tạ rằng:

- Tông này quả không muốn làm quan. Xin cho được sống nơi quê hương cha mẹ!

Tháo có vẻ bất bình, nói:

- Thanh-châu ở gần đế-đô, ta cho tới trấn đấy để tiện đường về Triều làm quan. Xa Kinh Tương này, ắt khỏi lo ai mưu hại nữa!

Tông hai ba lần năn nỉ xin cáo quan, Tháo nhất định không nghe. Tông đành cùng mẹ lên đường đi Thanh-châu. Bấy giờ chỉ

mỗi một viên tướng cũ là Vương-Uy đi theo. Còn các quan viên ai cũng chỉ tiễn chân đến bờ sông, rồi quay trở lại.

Mẹ con Lưu-Tông đi khỏi, Tháo mới gọi Vu-Cấm đến dặn nhỏ:

- Ngươi phải dẫn quân khinh-kỵ đuổi theo mẹ con Lưu-Tông mà giết ngay đi, cho tuyệt mối lo sau này!

Vu-Cấm vâng lệnh, kéo quân ra đi. Chẳng mấy chốc đã đuổi kịp. Cấm nạt lớn rằng:

- Ta vâng lệnh Thừa-tướng, tới giết mẹ con nhà ngươi đây! Phải mau mau dâng thủ cấp!

Thái-Phu-nhân ôm lấy Lưu-Tông mà khóc thảm thiết.[661] Vu-Cấm thét quân-sĩ xông vào hạ thủ. Vương-Uy nổi giận, lăn vào đánh nhau, cũng bị quân Tào giết nốt.

Quân-sĩ giết xong Lưu-Tông và Thái-phu-nhân; Vu-Cấm đem hai cái đầu về phục mệnh Tháo. Tháo trọng thưởng cho Cấm. Rồi sai quân đến Long-trung tìm bắt gia-quyến Khổng-Minh. Nào ngờ khi tới nơi chẳng thấy một ai! Thì ra Khổng-Minh đã biết trước thế nào cũng có việc ấy, nên đã sai người đem thuyền đưa hết cả nhà sang Tam-Giang tránh nạn rồi. Tháo căm tức vô cùng.

Tương-dương đã yên, Tuân-Du tiến ra nói:

- Giang-lăng là nơi trọng yếu của Kinh-Tương, tiền lương chứa ở đấy rất nhiều. Nếu bị Lưu-Bị chiếm lấy thì tai vạ to lắm.

Tháo nói:

- Ta đâu có quên điều ấy?

Liền truyền lệnh tuyển một viên tướng Tương-dương, cho đi trước dẫn đường. Bấy giờ trong số các tướng Tương-dương chỉ có một mình Văn-Sính là không thấy đâu. Tháo sai đi tìm gọi mãi, Sính mới đến. Tháo hỏi:

- Sao ngươi đến chậm thế?

Sính đáp:

- Làm tôi mà không giúp chúa bảo-toàn được bờ cõi, lòng thật

hổ thẹn, nên không mặt mũi nào tới sớm được!

Nói rồi sụt-sùi khóc, nước mắt tuôn ròng ròng...

Tháo khen:

- Thật là trung thần!

Rồi cho làm Thái-thú Giang-hạ, ban tước Quan-nội-Hầu, và sai đi trước mở đường.[662] Có thám-mã phi báo:

- Lưu-Bị đem theo trăm họ Phàn-thành, Tân-dã, mỗi ngày chỉ đi được hơn 10 dặm, tính ra từ hôm ấy đến nay, chỉ mới đi được hơn 300 dặm[663].

Tháo bèn truyền các tướng tuyển lấy 5 ngàn tinh-binh khinh-kỵ chạy gấp đường đuổi theo, hạn cho một ngày một đêm phải đuổi kịp.[664] Rồi đại quân lục-đục tiến sau.

Nói về Huyền-Đức dẫn 10 vạn dân ra đi, chỉ còn hơn 3 ngàn quân-mã hộ-vệ, cứ đi một đoạn lại nghỉ, từ từ tiến về Giang-lăng. Triệu-Vân lo bảo vệ gia-quyến Huyền-Đức; Trương-Phi thì đi chặn hậu. Bỗng Khổng-Minh nói:

- Vân-Trường qua Giang-hạ đã lâu mà chưa thấy về. Không hiểu sự thể ra sao?

Huyền-Đức nói:

- Vậy thì phiền Quân-sư thân tới lần nữa xem sao. Lưu-Kỳ vốn cảm ơn dạy bảo ngày trước, nay Quân-sư tới, ắt việc phải xong.

Khổng-Minh vâng lời, liền cùng Lưu-Phong đem theo 50 quân qua Giang-hạ cầu cứu.

Hôm ấy, Huyền-Đức đi cùng Giản-Ung, My-Trúc, My-Phương bỗng một ngọn gió lốc nổi lên, cuộn tròn trước đầu ngựa, rồi bụi cát tung trời, tối tăm mù mịt, Huyền-Đức giật mình hỏi:

- Điềm gì vậy?

Giản-Ung vốn cũng thạo tính âm-dương, liền bấm một quẻ, bỗng thất kinh nói:

- Điềm này rất dữ! ứng vào ngay đêm nay. Chúa-công mau mau bỏ trăm họ mà chạy đi thôi!

Huyền-Đức nói:

- Trăm họ theo ta từ Tân-dã tới đây, nở nào bỏ giữa đường?

- Nếu Chúa-công còn lưu luyến không chịu rời, ắc mắc đại hoạ!

Huyền-Đức bèn hỏi:

- Phía trước kia là vùng nào?

Tả-hữu thưa:

- Phía trước là huyện Đương-dương, có một trái núi tên là Cảnh-sơn.

Huyền-Đức ra lệnh kéo tới núi ấy tạm đóng.

Bấy giờ là tiết cuối Thu đầu Đông, gió lạnh thấu xương. Bóng tối vừa đổ xuống, tiếng khóc vang cả đồng nội. Đến canh tư, bỗng nghe tiếng reo hò vang trời dậy đất từ phía Tây-Bắc đổ tới, mỗi lúc một gần. Huyền-Đức sợ hãi, vội-vã lên ngựa, kéo hai ngàn tinh-binh bản-bộ ra đón đánh. Quân Tào tràn tới, sức mạnh như nước vỡ đê, không sao địch nổi. Huyền-Đức đang liều tử-chiến, tình-thế rất nguy cấp, thì Trương-Phi kéo quân tới, vung xà-mâu đánh mở đường máu, cứu anh ra thoát vòng vây, rồi cùng nhau trông về phía Đông mà chạy.

Bên phía quân Tào, có Văn-Sính đổ ra chặn đường. Huyền-Đức trông thấy quát mắng Sính rằng:

- Đồ phản chủ kia! Còn mang mặt tới đây nữa à?

Văn-Sính thẹn đỏ mặt, quay ngựa quay ngựa kéo quân về phía đông-bắc, đi mất. Trương-Phi bảo vệ Huyền-Đức, vừa đánh vừa chạy. Chạy mãi tới sáng, tiếng hò thét phía sau xa dần, bấy giờ Huyền-Đức mới dừng ngựa nghỉ-ngơi. Nhìn lại quân tuỳ-tùng chỉ còn hơn trăm kỵ-binh. Còn trăm họ già trẻ gái trai, gia quyến mình với My-Trúc, My-Phương, Giản-Ung, Triệu-Vân cùng 1000 quân... Chẳng biết lạc về đâu nữa! Huyền-Đức khóc lớn lên rằng:

- Ôi! Hơn mười vạn sinh-linh vô tội, chỉ vì lưu-luyến ta mà mắc nạn này! Chư tướng với vợ con cũng chẳng biết chết ra sao... Thế này thì người lòng lim dạ đá cũng phải tan lòng nát ruột![665]

Đang khi than thở, bỗng thấy My-Phương trên mặt còn bị cắm mũi tên, cố sức chạy về, miệng kêu ầm lên rằng: "Triệu-Vân làm phản, bỏ theo quân Tào rồi!"

Huyền-Đức gắt át đi:

- Đừng nói bậy! Tử-Long là người tâm phúc cố-cựu của ta, đời nào lại phản!

Trương-Phi nói:

- Hừm! Biết đâu!... Hoặc giả y thấy chúng ta nay thế cùng lực tận nên trở giáo theo Tào-Tháo để mưu đồ phú-quý đấy?

Huyền-Đức nói:

- Tử-Long theo ta giữa lúc hoạn-nạn mà lòng kiên-trung như sắt đá. Người như thế, danh vọng giàu sang không lay chuyển nổi đâu!

My-Phương quả quyết nói:

- Thì chính mắt tôi thấy Triệu-Vân phi ngựa về phía Tây-Bắc, tới chỗ quân Tào rõ ràng!

Trương-Phi hăm hở nói:

- Để tôi thân đi tìm hắn xem sao! Nếu quả thấy theo quân Tào, thì sẽ cho hắn một xà mâu này!

Huyền-Đức nói:

- Thôi đi! Đừng ngờ oan như thế nữa. Há không nhớ vụ anh Hai của em giết Nhan-Lương, Văn-Xú sao? Tử-Long đi chuyến này, hẳn vì lý-do cấp bách gì đó. Anh tin chắc Tử-Long không bỏ ta.

Trương-Phi vẫn chưa tin bèn dẫn 20 kỵ-binh tới cầu Trường-bản. Đến nơi, thấy phía Đông cầu có một khu rừng. Phi bỗng nẩy ra một kế: sai 20 quân kỵ vào rừng đốn nhánh cây, buộc vào đuôi ngựa rồi cứ quất ngựa chạy đi chạy lại trong ấy cho cát bụi bay

mù lên, để làm "nghi binh". Còn một mình Phi ra dừng ngựa trên cầu, cầm ngang xà mâu. Mắt chăm chăm nhìn về phía Tây chờ đợi...

Nói về Triệu-Vân, từ hồi canh tư đêm trước cứ lăn vào đám quân Tào mà đánh giết. Xung đột hết chỗ này tới chỗ nọ... Đánh tới lúc trời sáng thì không thấy Huyền-Đức đâu nữa, lại để lạc mất cả vợ con nhà Chúa!

Vân tự nghĩ:

- Chủ mình đem hai vị Phu-nhân với tiểu-chủ A-Đẩu phó thác cho mình. Giờ để tán-lạc vào đám loạn-quân mất cả, mình còn mặt mũi nào về nhìn chủ nữa? Chi bằng liều đánh tràn một phen, cố tìm xem tán-lạc về đâu!

Nghĩ rồi nhìn lại, thấy bên mình chỉ còn ba bốn chục quân kỵ đi theo. Vân tế ngựa xông thẳng vào đám loạn-quân tìm kiếm. Bấy giờ nhân-dân hai bên kêu khóc rất thảm thiết, vang cả trời đất. Thôi thì người bị tên bắn đau đớn, kẻ bị giáo đâm gần chết, người kêu gào lạc mất con trai, kẻ bỏ con gái mà chạy... trăm nghìn đau khổ rối loạn, không sao kể xiết.

Triệu-Vân đang nhớn-nhác chạy tìm quanh, chợt thấy một người bị thương nằm trên đám cỏ. Nhìn kỹ, té ra Giản-Ung! Vân vội hỏi:

- Có thấy hai vị Chủ-mẫu ở đâu không?

Ung nén đau, nói:

- Lũ giặc tới gấp quá, hai Phu-nhân đã phải bỏ xa-trượng, bồng A-Đẩu chạy trốn. Tôi trông thấy, phi ngựa chạy theo, nhưng qua chỗ sườn núi, bị một tướng đâm một giáo ngã xuống đất, ngựa bị tướng ấy cướp mất. Tôi đau quá phải nằm lại đây!

Vân lấy một con ngựa của người lính, đưa cho Ung cưỡi, lại sai hai người dìu Ung về trước, và dặn:

- Ông về ra mắt xin giùm tôi, thưa với Chúa-công rằng: "Vân này dù phải lên Trời xuống đất, cũng nhất quyết đi tìm cho kỳ

được hai vị Chủ-mẫu và Tiểu-chủ về. Nếu không tìm được, xin chết giữa sa-trường cho xong!”

Dặn rồi, tế ngựa về phía cầu Trường-bản mà tìm. Chợt lại nghe tiếng người kêu lớn:

- Triệu-Tướng-quân, đi đâu đấy?

Vân gò ngựa hỏi:

- Ngươi là ai?

Thì thấy một người lính nằm dưới đất, thưa rằng:

- Tôi là lính hộ xe dưới trướng Lưu-Sứ-quân, vì bị trúng tên phải nằm ở đây.

Vân liền hỏi tin-tức hai vị Phu-nhân. Người ấy nói:

- Hồi nãy, tôi thấy Cam phu-nhân xõa tóc đi chân không, chạy lẫn vào một đám đông đàn bà con gái, rồi cùng chạy về hướng Nam kia!

Vân nghe xong, không kịp cứu người lính nữa, vội vã phóng ngựa về phía Nam để tìm, thấy một đám đông cả phụ-nữ lẫn đàn ông độ vài trăm người đang giắt díu nhau mà chạy.

Vân gọi lớn lên rằng:

- Có Cam-phu-nhân trong ấy không?

Quả nhiên có Cam-phu-nhân ở đấy! Bấy giờ đang lẫn ở phía sau đoàn người, thấy Triệu-Vân đến, Phu-nhân khóc òa lên. Vân vội xuống ngựa bỏ giáo, vái lạy mà khóc rằng:

- Để Chủ-mẫu phải thất tán sợ hãi, thật là tội nặng của Vân! Chẳng hay My-phu-nhân với Tiểu-chủ đâu rồi?

Cam-phu-nhân nói:

- Ta với My-phu-nhân bị giặc đuổi, phải bỏ xe lẫn vào trăm họ chạy bộ, bỗng một toán quân xông tới đánh phá, mọi người chạy tán-lạc cả. Rồi từ lúc ấy đến giờ, chẳng thấy Phu-nhân với A-Đẩu đâu nữa. Một mình ta chạy trốn tới đây!

Đang trò chuyện, bỗng nghe dân chúng náo động, kêu la thất thanh: Một đoàn quân kéo đến, Vân vội cầm giáo nhảy lên yên, trông ra thấy một người bị trói gò trên lưng ngựa. Nhìn kỹ, té ra My-Trúc! Phía sau, một tướng tay cầm đại đao kéo hơn ngàn quân rầm-rập chạy tới. Nguyên tướng ấy là Thuần-vu-Đạo, bộ hạ của Tào-Nhân đã bắt được My-Trúc và đang giải về dâng công...

Vân thét lớn một tiếng, thúc ngựa vung giáo tới đâm.

Thuần-vu-Đạo chống không nổi, bị trúng một giáo chết lăn xuống đất. Quân Tào hoảng-hồn bỏ chạy hết. Vân cứu được My-Trúc cướp lấy hai con ngựa, mời Cam-phu-nhân cưỡi một con, My-Trúc một con. Rồi Vân đi trước mở đường máu, đưa tới đầu cầu Trường-bản, thì thấy Trương-Phi đang dừng ngựa trên cầu, cầm xà-mâu, tròn mắt gọi lớn:

- Tử-Long! Sao lại phản anh ta?

Vân ngạc nhiên:

- Vì chưa tìm thấy Chủ-mẫu và tiểu-chủ nên chưa về được! Sao lại bảo ta phản?

Phi nói:

- Nếu không có Giản-Ung về báo trước, có lẽ lúc này tôi khó để ông yên!

Vân hỏi:

- Chúa-công hiện ở đâu?

- Ở ngay phía trước kia, cách đây không xa.

Vân bảo My-Trúc:

- Tử-Trọng hãy đưa Chủ-mẫu về trước. Để tôi trở lại tìm My-phu-nhân và Tiểu-chủ!

Nói rồi dẫn vài kỵ binh quay lại đường cũ. Chạy được một quãng, gặp một tướng tay cầm trường thương, lưng đeo thanh kiếm, kéo vài chục quân kỵ chạy đến. Vân không nói nửa lời, xông vào đánh ngay! Hai ngựa chỉ giao đầu một hiệp, Vân đã đâm

chết tướng ấy. Bọn quân kỵ bỏ chạy hết. Thì ra đó là viên tướng đeo gươm bào đi hầu bên mình Tào-Tháo, tên là Hạ-hầu-Ân. Tháo vốn có hai thanh kiếm rất quí. Một thanh tên là "Ỷ-Thiên", một thanh là "Thanh-cang". Thanh Ỷ-Thiên Tháo luôn luôn đeo bên mình, còn gươm Thanh-cang giao cho Hạ-hầu-Ân. Gươm này chém sắt như chém bùn, cực-kỳ nhọn sắc, không bảo kiếm nào bằng. Bấy giờ Hạ-hầu-Ân cậy sức khỏe, đeo gươm báu, kéo quân đi cướp bóc của dân chạy loạn, vô phúc thế nào lại gặp phải Triệu-Vân. Vân đâm chết Ân rồi, đoạt lấy gươm, thấy ở chuôi có khảm hai chữ "Thanh-cang"[666] bằng vàng, thì biết là gươm báu, bèn đeo lấy, rồi lại lên ngựa cầm giáo xông vào đám đông. Quay lại nhìn, thì quân thủ-hạ chẳng còn ai! Một mình trơ trọi giữa biển quân Tào! Vân không hề nản chí, cứ xông xáo đi tìm kiếm. Hễ gặp dân Kinh-Tương chạy loạn, Vân lại hỏi: "có thấy My-phu-nhân ở đâu không?". Bỗng một người trỏ tay nói:

- Tôi thấy Phu-nhân tay bồng con thơ, chân trái bị thương không chạy được, đã phải lê vào ngồi sau bức tường nhà đổ phía trước kia kìa!

Vân nghe tin, chạy tới đấy tìm, thì thấy trên nền một cái nhà bị đốt, còn trơ trọi lại bức tướng sứt mẻ, quả có My-phu-nhân đang ngồi bồng A-Đẩu, nép sau bức tường mà khóc, bên cạnh cái giếng khô! Vân vội-vã xuống ngựa, bái phục xuống đất...

My-phu-nhân nói:

- Tôi được gặp Tướng-quân đây, quả là mệnh A-Đẩu còn dài. Vậy mong hãy thương đến cha nó, nửa đời bôn-ba lận đận, chỉ được mỗi một giọt máu này... Tướng-quân hãy bảo hộ thằng bé này về cho nó được thấy mặt cha. Tôi chết không ân hận gì nữa!

Vân nói:

- Để Phu-nhân mắc nạn, là tội lớn của Vân! Thôi, không thể nói nhiều, mời Phu-nhân lên ngựa. Tiểu-tướng xin đi bộ tử-chiến với giặc, đưa Phu-nhân ra khỏi trùng vây!

Phu-nhân lắc đầu gạt đi:

- Không, không! Tướng-quân phải cần có ngựa mới được. Tính-mạng thằng bé này chỉ trông cậy một Tướng-quân. Tôi đã bị thương nặng, chết còn tiếc gì! Xin mau mau bế nó đi ngay. Chớ mang lụy vì tôi!

Vân bỗng giật mình nghe ngóng, rồi giục-giã:

- Kìa tiếng reo hò đã gần lắm, quân giặc sắp tràn tới đây! Mời Phu-nhân lên ngựa ngay cho!

Phu-nhân quả quyết:

- Tôi đau quá, không thể nào đi được nữa! Thôi, chớ làm nguy-khốn cả đôi bên bây giờ!

Dứt lời bế xốc A-Đẩu lên, đưa cho Triệu-Vân, tha thiết dặn:

- Tính mạng đứa con này hoàn-toàn nằm trong tay Tướng-quân đấy!

Vân năm lần bảy lượt giục Phu-nhân lên ngựa, Phu-nhân vẫn không nghe. Bỗng tiếng hò thét của giặc nổi lên bốn bề, Vân hoảng-hốt kêu lớn:

- Trời ơi! Phu-nhân nghe lời tôi, truy binh chúng ập vào đây thì làm thế nào?

Phu-nhân bèn đặt A-Đẩu xuống đất, rồi gieo mình xuống cái giếng khô tự-tử! Người sau có thơ khen rằng:

"Chiến-tướng sa-trường, cậy vó câu.

"Chạy chân, bồng chúa thoát làm sao?

"Đành cam một chết, lưu nòi Hán,

"Dũng liệt khen thay bậc nữ lưu!

Nguyên văn:

"Chiến tướng toàn bằng mã lực đa,

"Bộ hành chấm bả ấu quân phò?

"Biện tương nhất tử tồn Lưu tự,

"Dũng quyết hoàn khuy nữ trượng phu.

Triệu-Vân thấy Phu-nhân liều mình, thì bàng-hoàng kinh hãi! Sợ quân Tào tới cướp xác, Vân vội xô đổ bức tường che lấp miệng giếng. Đắp điểm cho Phu-nhân xong rồi, mới cởi dây buộc giáp, tháo vòng kinh yểm-tâm ra, bọc lấy A-Đẩu, đeo vào trước ngực, thắt lại mối dây, rồi cầm giáo lên ngựa. Vừa chạy ra, gặp ngay một tướng kéo đội bộ binh đến. Đó là Án-Minh, bộ tướng của Tào-Hồng, tay cầm con dao hai lưỡi ba mũi, xông tới đâm Vân, Vân vung giáo đánh không đầy ba hiệp, đã đâm Án-Minh chết lăn xuống đất, rồi đánh tan đám quân ấy, mở đường máu chạy ra. Chạy được một quãng bị một đoàn quân chặn đánh. Viên đại-tướng dẫn đầu oai-phong hùng hổ dưới là cờ lớn đề bốn chữ "Hà-Gian Trương-Cáp"! Vân chẳng nói chẳng rằng, vung giáo đâm ngay. Qua hơn mười hiệp bất phân thắng bại. Vân không dám ham đánh nữa, phải cướp đường mà chạy. Trương-Cáp phóng ngựa đuổi theo. Vân ra roi quất ngựa chạy miết... Không ngờ đang chạy chợt nghe "sầm" một tiếng; cả người lẫn ngựa sa xuống cái hố! Cáp hăm hở xông tới đâm Vân... bỗng một đạo hào quang từ dưới hố lóe lên như cầu-vồng sáng rực, và con ngựa của Vân tung mình vọt lên khỏi hố! Người sau có thơ rằng:

"Rồng sa hố thẳm lóe cầu-vồng,

"Ngựa chiến tung mình thoát tới sông.

"Chân-mệnh Đế-vương điềm đã rõ...

"Tướng nhờ phúc chúa, khét oai-phong!

Nguyên văn

"Hồng-quang tráo[667] *thể khổn long phi,*

"Chinh mã xung-khai Trường-bản vi.

"Tứ thập nhị niên chân mệnh chúa,

"Tướng quân nhân đắc hiển thần uy.

Trương-Cáp trông thấy ánh hồng-quang, rồi thấy ngựa Vân vọt bay lên, thì giật mình kinh ngạc, lùi lại... Triệu-Vân thừa thế

quất ngựa chạy thoát.

Đang chạy, bỗng lại nghe mặt trước mặt sau đều có tiếng thét lớn:

- Bớ Triệu-Vân! Chớ chạy!

- Triệu-Vân! Đừng chạy nữa!

Thì ra mặt trước có hai tướng vung hai thứ binh-khí chặn đường. Mặt sau lại thêm hai tướng khác kéo quân đuổi tới. Hai tướng phía trước là Tiêu-Xúc và Trương-Nam. Hai tướng đuổi sau là Mã-Diên và Trương-Khải. Bốn tướng đều là thủ hạ cũ của Viên-Thiệu, đã hàng Tào.

Triệu-Vân trổ hết sức đánh với bốn tướng. Rồi quân Tào lũ lượt kéo đến vây kín. Vân bèn rút bảo kiếm "Thanh-cang" ra chém loạn đả. Lưỡi kiếm bay tới đâu, chặt cụt đao thương, chém toạc áo giáp tới đấy, máu phun như suối! Các tướng kinh-hãi dạt ra, Vân nhờ thế, phóng ngựa băng thoát trùng vây mà chạy...

Bấy giờ Tháo đứng trên núi Cảnh-Sơn quan-sát chiến-trường, bỗng thấy một tướng chạy tới đâu cũng không ai địch nổi, liền hỏi tả hữu:

- Tướng kia là ai, mà hùng-dũng thế?

Tào-Hồng bèn phi ngựa xuống gần chân núi gọi lớn:

- Chiến-tướng đang chạy kia! Cho biết tên họ là gì?

Triệu-Vân nghe gọi, quay mặt lại đáp:

- Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đây!

Tào-Hồng quay ngựa lên núi báo với Tháo. Tháo nói:

- Thật là một hổ-tướng. Ta phải dùng mẹo mà bắt sống lấy!

Tức thì sai người phi ngựa đi truyền lệnh khắp các nơi:

- Hễ Triệu-Vân tới, không được bắn tên! Phải làm sao bắt sống lấy, đem về nạp.

Cũng nhờ có lệnh ấy mà Triệu-Vân thoát nạn: tới đâu cũng

không bị cung nỏ bắn, chỉ việc vung giáo đánh phá mà chạy qua. Và có lẽ cũng nhờ cái Hồng-phúc của A-Đẩu nữa, mới thoát khỏi chỗ trăm vạn quân Tào như vậy. Tính ra trận ấy, Triệu-Vân một mình một ngựa, lại phải đèo A-Đẩu trong mình, mà phá bao nhiêu vòng vây, chém gẫy hai cây cờ lớn, cướp ba ngọn giáo dài, và trước sau, giáo đâm gươm chém hơn năm mươi viên tướng Tào bỏ mạng!

Người sau có thơ khen rằng:

"Máu đẫm chinh-y, giáp nhuốm hồng!

"Đương-dương ai dám chọi uy-phong?

"Ngàn xưa cứu chúa, tài xung trận:

"Đệ nhất Thường-Sơn Triệu-Tử-Long

Nguyên văn:

"Huyền nhiễm chinh bào thấu giáp hồng,

"Đương-dương thùy cảm dữ tranh phong?

"Cổ lai xung trận phò nguy chúa,

"Chỉ hữu Thường-Sơn Triệu-Tử-Long.

Bấy giờ Triệu-Vân đánh phá hết vòng vây, ra khỏi trận địa, nhìn lại áo bào, thấy máu nhuộm đỏ rực, ướt đẫm, bèn giục ngựa nhắm hướng Đông mà đi..., Đang đi bỗng lại đụng hai cánh quân từ sườn đồi đổ ra chặn lối. Hai hướng dẫn đâu là Chung-Tấn và Chung-Thân, hai anh em ruột, cùng là bộ-tướng Hạ-hầu-Đôn. Một tướng cầm búa lớn, một tướng sử-dụng cây hoạch-kích cùng thét lớn:

- Bớ Triệu-Vân! Mau mau xuống ngựa chịu trói!

Đó chính là:

"Vừa lìa hang cọp, qua nanh sắc,

"Lại lạc đầm rồng, vướng sóng to!...

Chưa biết Triệu-Vân thối thân cách nào... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trước đây, Khổng-Minh mách kế cho Lưu-Kỳ, lấy "chước chạy là hơn hết", đến hồi này mách kế cho Huyền-Đức cũng là "tẩu vi thượng sách". Nhưng Lưu-Kỳ chạy thì thoát nạn, Huyền-Đức chạy mấy chặng vẫn chưa hết nạn, là vì sao? Đó là vì Huyền-Đức mấy lần không nỡ làm việc làm việc trái lòng nhân, cho nên phải mang lụy. Nếu không vì bất nhẫn, mà cướp đất Lưu-Biểu thì đã khỏi phải chạy. Nếu nhẫn tâm cướp đất Lưu-Tông, ắt cũng khỏi chạy. Nếu nhẫn tâm bỏ trăm họ, ắt đã chạy được nhẹ mình và chạy thoát xa quân thù, khỏi hao binh tổn mã. Cho đến nỗi quân tướng tản lạc, vợ bỏ mình vì nạn... đều chỉ vì Huyền-Đức quá nhân ái chứ không phải Khổng-Minh thấp mưu đâu.*

• *Giết Thái-thị, trời không mượn tay Huyền-Đức; Kết-liễu đời Lưu-Tông, trời không mượn tay Lưu-Kỳ, mà cả hai đều chết về tay Tháo, thử hỏi: Trương-Tú cũng hàng sao Tháo không giết? Trương-Lỗ hàng, Tháo cũng không giết. Cho đến Viên-Đàm lúc mới hàng, chưa lộ ý phản trắc, Tháo cũng chưa giết. Thế mà chỉ riêng mẹ con Lưu-Tông, vừa hàng đã bị Tháo giết ngay lập tức! Vì sao lại như thế? Thưa rằng: ý Lưu-Tông muốn là chúa Kinh-châu vĩnh-viễn. Nếu không được thế, ắt hối hận. Hối hận ắt oán-hờn. Tông đã oán Tháo, thì những bề tôi cũ của Tông chưa chịu hàng ắt nhóm lại mồi lửa... Đó là mối nguy cho Tháo. Còn những bề tôi đã hàng Tháo, mà thấy chủ cũ vẫn còn sờ sờ ra đó, cũng sinh ra hai lòng, chân trong chân ngoài rình chờ thời cơ. Đó là hai mối lo của Tháo. Vả Tháo đang sắp qua sông xuống đánh Giang-Nam mà lỡ ra Lưu-Tông lại hòa hợp với Lưu-Kỳ, kết liên thêm Lưu-Bị... thành cái tai-vạ sát nách. Đó là ba điều đáng sợ. Tháo đã tính toán kỹ càng như thế rồi. Và đã thế, thì Lưu-Tông dù có muốn thoát cái chết cũng không sao thoát nổi.*

• *Ở Đàn-khê, Triệu-Vân có ba trăm quân mà không cứu được Huyền-Đức, ở Đương-dương Trường-bản, Vân chỉ trơ một mình một ngựa mà lại cứu được A-Đẩu. Thật là việc không thể lường trước được. Quan-công đưa hai vị Phu-nhân qua suốt năm cửa ải mà bảo hộ được bình yên, Tử-Long chỉ việc đưa một Phu-nhân tới cầu*

Trường-bản mà không đưa được. Đó lại là việc không ngờ nữa. Hoặc có người bảo rằng: "Cứu được Huyền-Đức ở Đàn-khê, không phải là không phải là nhờ sức con ngựa tài. Cứu được A-Đẩu ở Đương-dương không phải là nhờ sức viên tướng giỏi. Đó toàn là nhờ Trời cả, chẳng phải do người..." Xin thưa rằng: Quan-công đem hết nghĩa thờ anh, Tử-Long hết lòng trung cứu Chúa, là do Trời cũng do người nữa. Huyền-Đức bỏ Kinh-châu, đã bỏ cái "địa lợi", nhưng còn may được nhờ Trời thương, nhờ người giúp vậy.

• Tôn-Sách tin chắc Thái-Sử-Từ dù mới hàng cũng không dối trá. Huyền-Đức tin Tử-Long dù gặp hoạn nạn cũng không đổi lòng. Một đằng vì nhận xét nhất thời mà tin nhau. Một đằng vì xét kỹ hành động hàng ngày mà tin nhau. Thường thường, văn-tự hảo-diệu ở chỗ có những mâu thuẫn nghịch chiếu nhau. Nếu My-Phương không tố-cáo, Trương-Phi không nghi ngờ Triệu-Vân, thì cái tài "biết người" của Huyền-Đức chưa cao lắm, mà lòng trung của Vân cũng chưa nổi trội. Văn tự-sự "Tam-quốc-chí" thường khéo ở chỗ dùng nghịch cảnh như thế.

• Từ-thị không tự tử, là sống để báo thù cho chồng. My-Phu-nhân tự tử là chết để cho con sống. Hai người đều là vợ hiền. Ngô-phu-nhân sắp chết, đem con lớn phó-thác cho bề tôi giỏi. My-phu-nhân sắp chết đem con thơ phó-thác cho danh tướng. Cả hai cùng là hiền mẫu. Nhưng xét ra thì: Liều chết khó hơn là không chết. Phó-thác con trong lúc lâm nạn khó-khăn hơn phó-thác con lúc nằm trên giường bệnh. Cho nên có thể nói rằng My-phi-nhân hiền đức còn hơn hai vị Phu-nhân bên Đông-Ngô vậy.

• Việc Huyền-Đức chiếm Trường-Sa, Ngụy-Diên cứu Hoàng-Trung còn cách nhau nhiều hồi nữa mới đến, thế mà ở hồi này Ngụy-Diên đã sớm xuất hiện trên mặt thành Tương-dương, rồi bỗng chốc lại đi khỏi. Kể việc nay không phải là vô ích cho chuyện, mà chính là mắc sẵn mối dây cho chuyện sau này vậy.

• Kể chuyện không khó ở chỗ kể thâu gồm, tụ hợp, mà khó ở chỗ kể phân-tán. Như trận Tương-dương Trường-bản, Huyền-Đức cùng hai Phu-nhân, A-Đẩu và các tướng tán lạc đi năm nơi bảy chốn, mà kể cho khắp được thật là khó thay! Thế mà tác-giả chỉ tả một Triệu-Vân

xông pha đi tìm, rồi mượn lời người này kể việc thất tán của người kia... mà lần lượt kể đầy đủ rõ ràng. Ngoài phần chính-bút còn có phần bàng-bút tả gió heo lạnh-lẽo tiếng đêm thu xạc-xào, tiếng khóc văng-vẳng khắp đồng nội... Mấy ngàn chiến-sĩ với trăm họ chạy loạn trong cảnh tang thương, chỗ này cũng được chấm phá bằng vài nét bút để vẽ nên bức tranh đầy đủ.

• *Ta đã đọc sách "Sử ký", thấy đoạn tả trận Cát-Hạ, có tả Hạng-Vũ xúc động, tả Ngu-Cơ liều mình, tiếng "Sở-ca" nổi dậy, núi Cửu-Lý rộn rã tám ngàn đệ tử bàng-hoàng, Hàn-Tín điều-khiển ba quân, các gia tướng mai-phục mười mặt... Rồi đến cảnh Bá-Vương tự vẫn ở Ô-giang... văn ký-sự thật là tuyệt diệu, những tưởng không văn nào sánh kịp. Nay đọc văn "Tam-quốc-Chí" tới đoạn tả trận Đương-dương Trường-bản... bất giác khâm-phục, lại tưởng Long-môn Tiên-sinh sống lại vậy.*

Hồi thứ 42

Trương-Phi đại náo cầu Trường-bản!
Huyền-Đức chạy về bến Hán-tân...

NHẮC lại, hai tướng Chung-Thân, Chung-Tấn đổ ra chẹn đường Triệu-Vân, Vân sấn tới vung giáo đánh. Chung-Tấn múa cây búa lớn ra trước. Hai ngựa giao đầu, được ba hiệp, Vân đâm Tấn chết lăn xuống, rồi cướp đường mà chạy, Chung-Thân cầm hoạch-kích đuổi theo. Khi đầu ngựa theo sát đuôi ngựa trước, bóng mũi kích đã hiện lấp-loáng trong vòng kính yểm-tâm sau lưng... bỗng Vân quay vụt đầu ngựa lại. Hai bên đối nhãn xáp là cà bất thình lình!... Nhanh như chớp, tay trái Vân đưa ngọn giáo gạt cây kích, tay phải rút gươm báu "Thanh-cang" chiếu giữa mặt Chung-Thân, chém bổ một nhát đứt bay một nữa mũ sắt, sả đôi sọ cái! Thân lăn xuống đất chết luôn. Quân lính địch bỏ chạy. Vân phóng ngựa qua thoát rồi chạy thẳng về phía cầu Trường-bản. Bỗng tiếng reo hò lại vang dậy sau lưng: Có hàng-tướng Văn-Sính vừa kéo đến, thấy thế liền thúc quân đuổi Vân kỳ cùng. Vân cố sức chạy tới đầu cầu, bấy giờ cả người lẫn ngựa đã mệt-mỏi quá sức, may sao trông thấy Trương-Phi đang dừng ngựa, cầm ngang xà mâu trên cầu, Vân kêu lớn:

- Dực-Đức cứu ta với!

Phi hăm hở gọi:

- Tử-Long mau mau qua cầu! Quân đuổi tới, có ta đối địch!

Vân phóng ngựa qua cầu, rồi chạy hơn 20 dặm nữa thì thấy Huyền-Đức cùng mọi người đang ngồi nghỉ dưới bóng cây. Vân xuống ngựa, lạy rạp xuống đất mà khóc. Huyền-Đức cũng khóc theo. Vân nghẹn-ngào vừa thở vừa bẩm:

http://tieulun.hopto.org

- Tội của Vân, dù muốn chết cũng chưa chuộc được! Bẩm Chúa-công, My-phu-nhân bị thương nặng, không chịu lên ngựa, đã gieo mình xuống giếng mà thác. Vân chỉ kịp xô đổ bức tường đắp điếm cho kín, rồi bồng Công-tử đánh phá trùng vây. May nhờ hồng-phúc Chúa-công mà thoát được.

Đến đây, Vân đưa tay đỡ cái bọc trước ngực lo lắng nói tiếp:

- Lạ quá! vừa rồi Công-tử còn khóc trong này, sao bây giờ lại không nghe gì nữa? Sợ có thế nào chăng?

Nhưng khi mở bọc ra thì thấy cậu A-Đẩu vẫn ngủ khì ngon giấc![668].

Vân mừng rỡ, rối rít:

- May quá! Công-tử vẫn bình yên vô-sự!

Nói rồi, hai tay bồng dâng cho Huyền-Đức. Vừa đỡ lấy con, bỗng Huyền-Đức ném phịch xuống đất[669] giận dữ nói:

- Thằng nhãi-ranh này! Vì mày mà suýt nữa thiệt mất một đại-tướng của ta!

Triệu-Vân kinh hãi, vội phục xuống bồng A-Đẩu lên, nức-nở khóc lạy rằng:

- Vân này dù gan nát óc lầy cũng chưa báo được ơn Chúa-công trong muôn một!.

Người sau có thơ rằng:

"Hổ mạnh tung bay thoát lưới Tào,

"Rồng non trong bọc ngủ ngon sao!

"Cô cùng, Chúa muốn thu lòng tướng;

"Trước ngựa gieo con, ý tất mầu...

Nguyên văn:

"Tào-Tháo quân trung, phi-hổ xuất,

"Triệu-Vân hoài nội tiểu-long miên.

"Vô do phủ úy trung thần ý,

"Cố bả[670] thân nhi trịch mã tiền.

Nhắc lại, Văn-Sính kéo quân đuổi theo Triệu-Vân đến cầu Trường-bản, bỗng thấy Trương-Phi vểnh ngược râu hùm, trợn tròn mắt ốc, cầm dựng xà-mâu dừng ngựa trên cầu! Lại thấy từ khu rừng phía Đông cát bụi bốc lên mù-mịt, Sính nghi ngờ có phục binh, bèn gò ngựa đứng im, không dám lại gần... Và chỉ lát sau, Tào-Nhân, Lý-Điển, Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Nhạc-Tiến, Hứa-Chử, Trương-Liêu, Trương-Cáp..., đều kéo đến.[671] Nhưng các tướng thấy Trương-Phi cứ trừng trừng con mắt, cầm xà-mâu đứng trên cầu, lại sợ đó là mẹo Gia-cát Khổng-Minh bầy ra, không ai dám tiến![672] Bèn cho quân bày trận, rồi các tướng cùng nhau đứng dàn hình chữ "nhất" ở phía Tây cầu, một mặt sai người trở lại phi báo Tào-Tháo. Tháo nghe tin, vội giục ngựa chạy tới trận nhìn xem. Bấy giờ Trương-Phi đang trợn tròn mắt nhìn sang trận địch, chợt thấy phía hậu-quân có tàn xanh tán tía với cờ Mao trắng lưỡi vớt vàng, tinh-kỳ phất-phới kéo đến... thì đoán biết Tào-Tháo nghi-hoặc nên thân đến xem. Phi bèn thét lớn lên rằng:

- Ta là Trương-Dực-Đức nước Yên đây! Ai dám cùng ta quyết một trận tử-chiến???

Úi chao! Tiếng thét như sấm rền! Quân Tào nghe choáng cả óc, chân run đập vào nhau cầm cập!

Tháo vội truyền cụp tàn-lọng, hạ cờ quạt xuống, rồi quay lại bảo tả-hữu:

- Trước đây ta từng nghe Quan-Vân-Trường nói: "Trương-Phi xông vào chỗ trăm vạn quân, lấy đầu vị Thượng-tướng dễ như lấy vật trong túi" Nay gặp ở đây, không nên khinh địch...

Tháo vừa dứt lời, Trương-Phi lại trợn mắt hét lớn hơn:

- Trương-Dực-Đức nước Yên đây! Ai dám tử chiến thì ra tức khắc!!!

Tháo thấy Phi đằng-đằng sát khí như thế, đâm ra chột dạ muốn lùi... Phi thấy hậu-quân Tào rục-rịch chuyển-động thì hiểu

ý, bèn dựng xà-mâu lên, quát hết sức như sét nổ:

- Làm sao?!! Đánh không đánh, lui cũng không lui! Thế là ý gì???

Tiếng quát này to quá sức, khiến một tướng bên Tháo ngã lăn ngất lịm. Thì ra đó là Hạ-hầu-Kiệt, vì sợ quá, đã vỡ gan tan mật, lăn xuống chân ngựa mà chết!

Tháo thấy thế, bỗng... quay ngựa bỏ chạy một mạch! Thế là chư-tướng, rồi ba quân, nhất tề quay mặt về hướng Tây, ùn ùn chạy theo hết. Đó chính là:

"Thằng bé con hôi sữa, nghe sét rền sao khỏi hết hồn?

"Bác tiều ốm xanh da, gặp hổ rống ắt là bại vía!

(Hoàng-khẩu nhụ tử, chẩm văn phích lịch chi thanh; Bệnh thể tiều phu, nan thính hổ báo chi hống!)

Trong cơn hoảng-hốt, quân tướng Tào kẻ đánh rơi mũ, kẻ bỏ rơi mũ, kẻ bỏ rơi đao la liệt ngổn-ngang... Người xô nhau ào ào như sóng trào, ngựa cháy tán loạn như núi lở, giẫm đạp lên nhau vô số!... Người sau có thơ khen Trương-Phi rằng:

"Dừng ngựa, mang mâu, mắt trợn tròn!

"Quanh cầu sát-khí tựa mây tuôn...

"Quát lên một tiếng rung trời đất!

"Trăm vạn Tào-binh chạy mất hồn!...

Nguyên văn:

"Trường-bản kiều đầu sát khí sinh,

"Hoành thương lập mã nhãn viên tĩnh.

"Nhất thanh hảo tự oanh lôi chấn,

"Độc[673] thối Tào-gia bách vạn binh!

Tào-Tháo sợ oai Trương-Phi, mất cả tinh thần, cứ thúc ngựa như mê, chạy về phía Tây, trâm tuột mũ rơi lúc nào không hay,

đầu tóc rũ-rượi trong thật thảm-hại? Chạy được mấy dặm bỗng Trương-Liêu,

Hứa-Chử theo kịp, níu lấy cương ngựa lôi lại. Tháo giật nẩy mình trợn mắt, rụng rời cả tay chân![674] Trương-Liêu vội nói:

- Thừa-tướng đừng quá sợ như thế! Liệu một mình Trương-Phi thì làm nổi trò gì? Giờ hãy kíp quay binh lại đuổi đánh, ắt bắt được Lưu-Bị.

Bấy giờ mặt Tháo mới hồi thần-sắc, bèn cho Trương-Liêu, Hứa-Chử trở lại cầu thám-thính hư thực...

Nói về Trương-Phi, khi thấy quân Tào bỏ đi rồi, liền gọi 20 kỵ binh trong rừng ra, sai vứt bỏ những cành lá ở đuôi ngựa, rồi xúm nhau chặt gẫy cây cầu. Phá cầu xong, Phi trở về gặp Huyền-Đức, kể lại mọi việc, Huyền-Đức nói:

- Em của anh khỏe thì khỏe thật, nhưng tiếc rằng thấp mẹo mất rồi!

Phi hỏi thấp mẹo thế nào, Huyền-Đức giảng-giải:

- Tháo nó đa mưu. Em phá-hủy cầu, nó biết rõ, ắt đuổi đến nơi bây giờ! Thôi, mau mau chạy đi.

Phi vểnh râu nói:

- Em vừa quát cho một tiếng, chúng đã sợ mất mật, cấm cổ chạy mấy dặm! Đâu dám quay lại nữa?

- Nếu không chặt cầu, nó còn sợ có mai phục, không dám tiến-binh. Bây giờ em phá cầu rồi, ắt nó biết mình không có quân nên sợ, thế nào nó cũng đuổi đến đây. Vả lại Tháo có trăm vạn quân trong tay, thì dẫu lấp phẳng sông Giang sông Hán mà qua cũng được ngay, nữa là bắt một cây cầu!

Nói rồi lập tức đứng dậy, lên ngựa rẽ cương vào đường nhỏ đi Hán-tân, trông hướng Miện-Dương mà chạy.

Trương-Liêu, Hứa-Chử đến cầu Trường-bản thám-thính, rồi cho quân trở lại báo:

- Trương-Phi đã chặt cầu ván bỏ đi rồi!

Tháo nói:

- Nó chặt cầu là vì cô thế, sợ ta đuổi đánh đấy!

Bèn truyền lệnh cho một vạn quân làm ngay ba hàng cầu nổi, hạn chỉ trong vòng đêm ấy phải bắt xong để sang sông. Lý-Điển nói:

- Sợ đây lại là mưu lừa của Gia-cát-Lượng! Không nên kinh tiến...[675]

- Trương-Phi chỉ là đứa dũng-phu, còn có mưu-mẹo gì mà sợ![676].

Rồi cầu bắc xong, Tháo hạ lệnh hỏa-tốc tiến binh.

Bấy giờ Huyền-Đức cùng mọi người đi đến gần Hán-tân, bỗng thấy phía sau cát bụi tung mây, trống thúc vang trời, tiếng reo dậy đất. Huyền-Đức lo sợ nói:

- Mặt trước sông lớn chắn ngăn, mặt sau đại binh đuổi gấp, làm sao bây giờ?

Rồi vội-vàng sai Triệu-Vân chuẩn-bị cự-địch.

Phía sau, Tào-Tháo truyền lệnh cho quân tướng rằng:

- Lưu-Bị hiện giờ như cá trong chậu, như cọp sa hầm. Nếu không nhân lúc này bắt lấy thì chẳng khác gì thả cọp về rừng, thả cá ra biển!

Các tướng nghe lệnh, ai nấy cùng hăm hở đuổi đánh...

Bỗng nghe sau núi trống khua vang trời: một đoàn quân đổ ra chặn đường, rồi có tiếng thét lớn:

- Bớ giặc Tào, ta đợi đây đã lâu rồi!

Quân Tào dừng lại, thấy viên đại-tướng mặt đỏ râu dài, tay cầm Thanh-Long-dao, cưỡi ngựa Xích-Thố sấn ra, chính là Quan-Vân-Trường!

Số là Quan-Vân-Trường đến Giang-hạ mượn được một vạn

quân-mã, kéo về dọc đường thì nghe tin vùng Đương-dương Trường-bản có trận đánh nhau to, nên kéo gấp theo đường tắt về trợ chiến. Và tới đây thì đụng độ quân Tào.

Tào-Tháo thấy Vân-Trường xuất hiện, lập tức gò ngựa, quay bảo các tướng:

- Thôi! lại mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi![677]

Dứt lời ra lệnh đại quân phải rút lui gấp! Vân-Trường xua quân đuổi đánh hơn mười mấy dặm, rồi quay lại bảo-hộ anh đến Hán-tân. Đến nơi, đã có sẵn thuyền bè, Vân-Trường mời Huyền-Đức xuống thuyền. Huyền-Đức cùng Cam-phu-nhân bồng A-Đẩu xuống ngồi yên đâu đó. Vân-Trường mới hỏi:

- Chẳng hay chị Hai ở đâu, mà không thấy?

Huyền-Đức kể lại việc My-phu-nhân tự-vẫn ở Đương-dương, Vân-Trường xúc-động than tiếc:

- Chao ôi! Cái ngày đi săn ở Hứa-điền, nếu anh đừng ngăn em thì đâu đến nỗi mắc tai vạ này!

Huyền-Đức buồn rầu nói:

- Ngày ấy anh phải nén giận, vì "ném chuột sợ vỡ của quý"[678] đấy thôi!

Còn đang trò chuyện bỗng nghe trống trận vang ầm mặt sông phía Nam, nhìn ra thấy vô số chiến thuyền san-sát như lá tre, thuận gió căng buồm lướt tới, kín cả mặt sông. Huyền-Đức sợ hãi chưa biết đối phó ra sao, thì đoàn thuyền đầu đã tới gần: Một người bào trắng giáp bạc đứng trên mũi một chiếc thuyền, gọi rằng:

- Thúc-phụ vẫn bình an đấy chứ? Cháu tới chậm, thật có tội lớn!

Huyền-Đức nhìn kỹ, thì ra Lưu-Kỳ. Khi bước sang thuyền, Kỳ ứa nước mắt vái lạy:

- Nghe tin Thúc-phụ bị khốn với giặc Tào, cháu vội đến đây

tiếp ứng...

Huyền-Đức rất mừng, bèn hợp binh làm một, phóng thuyền mà đi. Chú cháu đang kể lể tình-do trên thuyền, bỗng lại thấy phía Tây-Nam có một đoàn chiến thuyền giàn hàng chữ nhất, lướt theo chiều gió như bay tới nơi! Lưu-Kỳ giật mình nói:

- Bao nhiêu quân-sĩ Giang-hạ, cháu đã đem hết tới đây rồi. Giờ lại có chiến thuyền ngăn chặn, thì phi quân Tào-Tháo ắt là quân Giang-đông! Làm sao bây giờ?

Huyền-Đức ra mũi thuyền nhìn xem, thì thấy một người đội khăn cuộn mặc áo đạo-sĩ, ngồi trên chiếc thuyền đầu: Đó là Khổng-Minh, sau lưng có Tôn-Càn đứng. Huyền-Đức vội mời sang cùng thuyền, rồi hỏi vì sao đi lối này. Khổng-Minh nói:

- Tôi tới Giang-hạ, trước hết giục Vân-Trường về Hán-tân, dặn lên bộ tiếp ứng. Tôi liệu đoán: Tào-Tháo sẽ đuổi gấp, ắt Chúa-công không tới Giang-lăng, mà phải đi tắt về Hán-tân, nên mời Công-tử đi trước tiếp-ứng, rồi tôi qua Hạ-khẩu kéo hết quân-sĩ về đây trợ-chiến luôn!

Huyền-Đức mừng lắm, hợp binh làm một, rồi lại bàn kế phá quân Tào. Khổng-Minh nói:

- Thành Hạ-khẩu hiểm trở, lại sẵn tiền lương, có thể giữ lâu được. Xin Chúa-công hãy tới đấy đóng quân. Còn Công-tử thì về Giang-hạ chỉnh đốn chiến-thuyền, sửa sang quân-khí, hai bên dựa nhau, có thể địch nổi Tào-Tháo. Chứ nếu về Giang-hạ cả, thì thành thế cô mất.

Lưu-Kỳ nói:

- Quân-sư dạy rất phải. Nhưng ngu-ý muốn mời Thúc-phụ hãy tạm về Giang-hạ, chỉnh đốn quân-mã đâu đấy, rồi sẽ ra Hạ-khẩu cũng chưa muộn.

Huyền-Đức nói:

- Cháu bàn cũng phải.

Bèn cho Vân-Trường dẫn năm ngàn quân ra giữ Hạ-khẩu,

Huyền-Đức, Khổng-Minh theo Lưu-Kỳ về Giang-hạ.

Nhắc lại, Tào-Tháo thấy Vân-Trường đổ ra chặn đánh, thì ngờ có phục binh, không dám đuổi theo Huyền-Đức nữa. Tháo lại sợ Huyền-Đức theo đường thủy xuống chiếm trước mất Giang-lăng, vội thúc ba quân chạy suốt đêm tới đấy. Viên Tư-Trung Kinh-châu là Đặng-Nghĩa cùng viên Biệt-giá Lưu-Tiên đã biết rõ mọi việc ở Tương-dương, liệu sức không chống nổi quân Tào, bèn đem quân-dân ra ngoài thành đầu hàng. Tháo vào thành, an dân xong, sai mở ngục giải phóng cho Hàn-Tung, lại phong cho chức Đại-Hồng-Lộ.

Ngoài ra, khắp các quan đều được phong thưởng.

Tháo bàn với chư-tướng:

- Nay Lưu-Bị đã qua Giang-hạ, nếu kết liên với Đông-Ngô, thì cuộc chinh-chiến lại lan rộng kéo dài. Nên dùng kế gì mà phá?

Tuân-Du nói:

- Bây giờ ta cứ chấn-chỉnh binh-oai cho thật hùng dũng, rồi sai sứ đi hịch sang Giang-đông, mời Tôn-Quyền qua Giang-lăng hội lạp cùng đi bắt Lưu-Bị, hẹn chia đất Kinh-châu, kết liên-minh mãi mãi. Tôn-Quyền ắt phải sợ mà tới hàng. Thế là việc lớn xong xuôi[679].

Tháo y kế, một mặt thảo hịch sai sứ đem sang Đông-Ngô, một mặt kiểm điểm kỵ-binh, bộ-binh, thủy-binh... gồm tám mươi ba vạn, nói phao lên một trăm vạn, hai mặt thủy-lục cùng tiến, trên ngựa dưới thuyền đi song song, men sông kéo tới cửa ngõ Đông-Ngô dàn đóng, phía Tây liền với Kinh-Thiểm, phía Đông giáp với Kỳ-Hoàng, dinh-trại liên tiếp nhau suốt ba trăm dặm[680].

Bây giờ Tôn-Quyền bên Giang-đông đang đóng quân ở Sài-tang, nghe đại-quân Tào-Tháo đến Tương-dương, Lưu-Tông đầu hàng, rồi lại nghe quân Tào đã chiếm tới Giang-lăng... bèn hội-họp các mưu-sĩ bàn cách chống giữ bờ cõi...

Lỗ-Túc nói:

- Kinh-châu tiếp giáp nước ta, núi sông hiểm trở, sĩ dân đông đảo giàu có. Nếu ta chiếm được, có thể nhờ đó mà nên nghiệp Đế-vương. Nay Lưu-Biểu mới chết. Lưu-Bị mới thua, Túc này xin được vâng mệnh qua Giang-hạ điếu tang, nhân thể thuyết Lưu-Bị, để Bị chiêu dụ lấy các tướng cũ của Lưu-Biểu, rồi cùng với ta đồng-tâm nhất-trí đánh Tào-Tháo, nếu Bị vui lòng theo ta, thì đại sự ắt thành![681]

Tôn-Quyền vui mừng nghe lời. Liền sai Lỗ-Túc đem lễ vật sang Giang-hạ điếu tang.

Về phần Huyền-Đức đến Giang-hạ, họp cùng Khổng-Minh, Lưu-Kỳ, bàn tính kế-sách. Khổng-Minh nói:

- Tào-Tháo mạnh lắm, ta khó địch nổi. Chi bằng sang Đông-Ngô kết liên Tôn-Quyền làm ngoại viện, khiến cho hai bên Nam Bắc chống chọi nhau, ta ở giữa thủ lợi, khó gì chẳng xong!

Huyền-Đức nói:

- Giang-đông rất nhiều nhân tài, ắt họ tính chuyện cao xa, chắc gì đã theo chúng ta?

Khổng-Minh cười nói:

- Tào-Tháo kéo cả trăm vạn quân tới đây, như cọp dữ ngồi canh Giang-Hán dòm ngó qua sông, thế nào Giang-đông lại chẳng sai người sang thám-thính hư thực? Nếu quả có người sang đây, thì Lượng chỉ mượn một cánh buồm thuận gió, đến thẳng Giang-đông, uốn ba tất lưỡi, khiến cho quân hai bên Nam Bắc cắn nuốt lẫn nhau. Nếu Nam-quận thắng, ta hợp sức cùng với họ cùng diệt Tào-Tháo, mà chiếm lấy Kinh-châu. Nếu Bắc-quân thắng, thì ta thừa cơ chiếm lấy Giang-Nam cũng được.

Huyền-Đức nói:

- Tiên-sinh nghị-luận rất cao. Nhưng thế nào cho có người Giang-đông sang đây?

Đang bàn tính thì có tin báo:

- Tôn-Quyền bên Giang-đông sai Lỗ-Túc sang điếu tang. Hiện

thuyền đã cập bến.

Khổng-Minh vỗ tay cười ha hả:

- Việc lớn xong rồi!

Nhân thể hỏi Lưu-Kỳ:

- Trước đây, hồi Tôn-Sách mất, nhà ta có sai ai sang phúng-viếng không?

Kỳ nói:

- Giang-đông với nhà tôi có mối thù giết cha, đâu có chuyện đi lại khánh-điếu bao giờ?

Khổng-Minh nói:

- Thế thì Lỗ-Túc sang chuyến này không phải vì điếu-tang. Chủ-ý tới thám-thính quân tình đây!

Bèn dặn Huyền-Đức:

- Túc vào đây, nếu có hỏi về tình-hình quân Tào, Chúa-công cứ chối là không biết nhé! Đợi hỏi hai ba lần, bấy giờ mới bảo: "Có thể hỏi Gia-cát-Lượng"

Hội ý với nhau xong, sai người ra đón tiếp Lỗ-Túc. Túc vào thành phúng-viếng, Lưu-Kỳ thu nhận lễ-vật, rồi mời vào hội kiến với Huyền-Đức. Hai bên thi lễ xong, cùng vào hậu-trường uống rượu. Túc gợi chuyện trước:

- Nghe đại-danh Hoàng-thúc đã lâu, chưa được dịp bái hội. Nay may được hầu chuyện nơi đây, thật thỏa lòng kính ngưỡng.

Huyền-Đức cũng khiêm-tốn tạ lại, Túc bèn gạn hỏi:

- Gần đây, nghe Hoàng-thúc giao-chiến với Tào-Tháo nhiều trận, ắt rõ hư-thực địch-quân. Vậy dám hỏi: số quân của Tháo ước chừng bao nhiêu?

Huyền-Đức thở dài nói:

- Bị nay binh đơn tướng ít, nghe Tháo kéo đến, là chạy rồi. Còn biết hư thực quân địch ra sao!

Túc gặng thêm:

- Tôi nghe Hoàng-thúc dùng mưu Gia-cát Khổng-Minh, đánh hỏa-công hai trận, khiến Tào-Tháo vỡ mật bay hồn! Sao lại nói không biết?

- Thế thì chỉ hỏi Khổng-Minh mới biết tường tận.

- Khổng-Minh ở đâu, xin cho Túc được hội kiến?

Huyền-Đức mới mời Khổng-Minh ra tương-kiến. Thi lễ với Khổng-Minh xong, Túc nói:

- Ngưỡng mộ tài-đức Tiên-sinh đã lâu, nau mới hân-hạnh tương-ngộ. Vậy muốn được nghe cao-kiến về việc an-nguy ngày nay?

Khổng-Minh đáp:

- Mưu gian của Tào-Tháo, Lượng này đã biết hết. Chỉ giận sức mình chưa đủ, phải tạm tránh đấy thôi!

Túc nghe thế, gặng hỏi:

- Thế thì Hoàng-thúc đành chịu quanh quẩn ở đây thôi ư?

Khổng-Minh nói:

- Không đâu! Sứ-Quân tôi có quen biết quan Thái-thú Ngô-Thần quận Thương-Ngô, nên sắp đến đấy nương nhờ.

- Ngô-Thần quân ít lương thiếu, giữ mình còn lo chưa xong, thì giúp đỡ ai được nữa?

- Chúng tôi biết sang đấy cũng chẳng ở được lâu. Nhưng nay chưa có chỗ nào, hãy đành tạm nhờ Ngô-Thần vậy. Rồi sẽ có kế khác.

Bấy giờ Túc đành phải nói thẳng:

- Tôn-Tướng-quân tôi hiện có đất sáu quận, binh tinh lương đủ, lại rất lễ sĩ kính hiền, hầu hết anh hùng Giang-đông đã qui phục. Vậy Túc xin vì Sứ-Quân hiến kế: Không gì bằng cho người tâm-phúc sang kết liên với Đông-Ngô, cùng mưu đồ việc lớn là

hơn![682]

Khổng-Minh giả-bộ hờ-hững:

- Lưu-Sứ-quân với Tôn-Tướng-quân vốn chưa quen biết, sợ nói cũng tốn lời vô-ích. Vả cũng không có người tâm-phúc nào để sai đi được.

Túc nói:

- Hiện có Lệnh-huynh[683] là quan Tham-mưu bên Giang-đông, hằng ngày mong-mỏi được gặp Tiên-sinh. Túc này tuy bất tài, cũng xin đưa Tiên-sinh về yết-kiến Tôn-Tướng-quân, cùng bàn việc lớn!

Huyền-Đức nói:

- Khổng-Minh là thầy ta, rời nhau một khắc cũng không yên, đi làm sao được?

Lỗ-Túc nài-nỉ mãi, cố mời Khổng-Minh đi cùng. Huyền-Đức vẫn giả-lảng không cho. Cuối cùng Khổng-Minh nói:

- Việc đã gấp rồi. Xin Chúa-công cho Lượng đi một chuyến xem sao.

Bấy giờ Huyền-Đức mới cho đi. Lỗ -Túc từ biệt Huyền-Đức và Lưu-Kỳ, rồi cùng Khổng-Minh lên thuyền, nhắm hướng Sài-tang lướt tới...

Đó chính là:

"Con thuyền Gia-cát vừa quay lái,

"Trăm vạn quân Tào đến lúc tan!

Chưa biết Khổng-Minh đi chuyến này ra sao. Xin đọc hồi sao sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hồi trước kể chuyện Triệu-Vân xung đột nhiều trận. Hồi này kể chuyện Trương-Phi chỉ thét có một tiếng vang trời mà nên công!*

Thiên-hạ cũng có người chỉ dùng "hư-thanh" mà được việc thực tế như vậy. Tuy nhiên, người đó phải là người bình nhật có đủ thực tế để cho người ta phục. Rồi đến lúc lâm thời, nghe cái "hư-thanh" người ta mới choáng tai mà phải sợ. Vì thế cái công của Trương-Phi khác với công Triệu-Vân. Đời nay, có nhiều kẻ thực-tế chẳng có tài gì, đến lúc bị người ta tấn công hết sức, chỉ biết kêu thét lên như... Con quạ khoang mà thôi. Chả bõ làm trò cười cho thiên hạ!

• Trương-Phi quát một tiếng cũng đẩy lui được quân Tào đấy, nhưng nếu ngày trước không có Vân-Trường "khoe tài em" một cách ghê-gớm trước mặt Tháo, thì lúc bấy giờ chưa chắc Tháo đã sợ Trương-Phi đến thế.

• Trương-Phi dừng ngựa cầm ngang mâu trên cầu, khiến quân Tào phải sợ mẹo "dụ-địch". Nhưng nếu trước không có Khổng-Minh hai lần đánh hỏa-công làm tan hồn vỡ mật quân Tào, thì lúc bấy giờ chưa chắc Tháo đã nghi ngờ không dám đến.

• Cho nên có thể nói rằng: Không phải cái "tiếng" của Trương-Phi làm khiếp-đảm người ta, mà chính lời nói cùng với cái "tiếng" của Vân-Trường làm cho người ta sợ. Lại cũng không phải cái tiếng của Vân-Trường mà chính là cái "tiếng" của Khổng-Minh đã làm cho người ta sợ vậy.

• Huyền-Đức ném Lưu-Thiện xuống đất, cũng phải lắm! Cứ xem những việc sau này, rồi nghĩ lại một hổ-tướng anh hùng như Triệu-Vân mà liều chết để cứu một kẻ vô dụng như Lưu-Thiện, thì thà rằng đừng cứu cho xong. Nhưng éo-le thay, xưa nay "hào-kiệt thường chẳng gặp thời, kẻ ươn-hèn lại hay được hưởng phúc!" A-Đẩu ngu hèn, cha thì anh hùng, mà A-Đẩu được hưởng phúc hơn cha!

• Đáng buồn thay!

• Đọc truyện, đọc sách đến chỗ lo sợ nếu không "được" hoảng-hốt nhiều, ắt khi đọc đến chỗ vui mừng cũng không được vui nhiều. Không "được" nghi hoặc nhiều, ắt không được thấy khoái cho lắm. Không bị hồi-hộp nhiều. thì không được hả hê lắm. Chẳng hạn như đọc Tam-quốc-chí đến đoạn Lưu-Huyền-Đức chạy nạn. Triệu-Tử-Long đơn thương độc mã xung trận, quân Tào đuổi gấp khi thì thập

tử nhất sinh, khi thì bất chợt có đạo binh Vân-Trường cứu nạn. Gặp đoàn Thủy-quân Lưu-Kỳ đã giật mình, vừa được yên tâm lại gặp đoàn chiến-thuyền Khổng-Minh! Thuật một đoạn chuyện mà đủ cả: hỉ, nộ, ai, lạc... nguy cấp khoan-khoái xen lẫn nhau liền liền như thế, khiến đọc giả liên tiếp thấy cảnh sấm nổ rồi mưa tạnh, sóng trào rồi gió êm!... Thật là biến ảo vậy.

• *Khổng-Minh khuyên Huyền-Đức kết-liên Tôn-Quyền làm hậu viện, Lỗ-Túc cũng khuyên Tôn-Quyền kết-liên Huyền-Đức làm hậu viện. Kiến-thức hai bên giống nhau, nhưng Khổng-Minh khéo ở chỗ không tự mình đi cầu người, mà khiến người phải tới cầu ta. Nếu như Lỗ-Túc vừa đến, Khổng-Minh đã vội ra đón, thì trí còn kém, mà chuyện không thú vị. Để cho Túc phải khẩn khoản xin gặp mặt, Khổng-Minh mới chịu ra tiếp. Đó là một điểm khôn khéo của Khổng-Minh. Gặp mặt rồi, nếu đưa lời thuyết ngay cũng không giỏi. Khổng-Minh không hề khêu gợi Lỗ-Túc, mà Túc phải gạn hỏi Khổng-Minh trước. Đó là hai cái khéo của Khổng-Minh. Cho đến lúc được Túc mời qua Giang-đông, Khổng-Minh cũng còn làm cao để Huyền-Đức ngăn giữ, mãi sau mời làm bộ miễn cưỡng thử đi một chuyến. Trong lòng cần cầu người vô cùng cấp-bách, mà ngoài miệng cứ thủng-thẳng như không! Đoạn này khiến người ta nhớ hồi Lý-Túc dụ Lã-Bố giết Đinh-Nguyên, và việc Vương-Doãn dụ Lã-Bố giết Đổng-Trác. Đó cũng là những đoạn diệu-văn, nhưng sau khi Lã-Bố tỏ lời rồi, là Lý-Túc, Vương-Doãn tán thành ngay. Đến đoạn này, thì Lỗ-Túc ngỏ lời rồi, Khổng-Minh vẫn còn khủng-khỉnh làm cao! Những cuộc thuyết dụ trước kia, chỉ có hai người đối thoại. Trong cuộc thuyết-dụ này, ngoài Khổng-Minh Lỗ-Túc, lại còn xen Huyền-Đức vào nữa... Thật là biến ảo!*

Hồi thứ 43

Khổng-Minh khẩu-chiến, hạ bọn quan-văn gàn
Lỗ-Túc cương-cường, phá tan nghị-luận nhảm

Nhắc lại, Lỗ-Túc từ biệt Huyền-Đức và Lưu-Kỳ, rồi cùng Khổng-Minh lên thuyền, nhắm hướng Sài-tang mà đi. Hai người ngồi trên thuyền bàn luận. Túc dặn Khổng-Minh:

- Tiên-sinh sang yết kiến Tôn-Tướng-quân, xin chớ nói thật Tào-Tháo nhiều binh lắm tướng nhé![684]

- Tử-Kính đừng lo. Lượng đã có cách đối đáp.

Khi thuyền cập bến Sài-tang, Túc mời Khổng-Minh vào quán dịch tạm nghỉ. Rồi Túc vào ra mắt Tôn-Quyền trước. Bấy giờ Quyền đang họp các văn-võ bàn luận ở công đường, nghe Túc đã về, vội triệu vào hỏi:

- Tử-Kính qua Giang-hạ dò la thực-hư ra sao?

Túc nói:

- Bẩm, đã biết được đại lược. Xin thong thả rồi Túc sẽ bẩm rõ ràng[685].

Quyền đưa tờ hịch của Tào-Tháo cho Túc xem:

- Tháo vừa sai đưa hịch tới đây. Ta đã tạm cho sứ-giả trở về. Hiện dang bàn việc này với các quan mà chưa xong.

Túc đỡ lấy tờ hịch, thấy đại-khái như sau:

"Cô vâng mệnh thiên tử, đi đánh kẻ có tội. Cờ mao trỏ xuống miền Nam, Lưu-Tông đã phải bó tay, quân dân Kinh-Tương đều theo gió mà hàng thuận. Nay có thống-xuất trăm vạn hùng binh, ngàn Viên-

Thượng tướng: muốn cùng Tướng-quân qua Giang-hạ hỏi-binh, cùng đánh Lưu-Bị, chia nhau đất đai, kết hòa hiếu mãi mãi. Xin chớ ngập ngừng, kịp gửi hồi âm phúc đáp.

Túc xem xong hỏi:

- Tôn ý Chúa-công thế nào?

Quyền nói:

- Hiện còn bàn luận, chưa định ra sao cả...

Trương-Chiêu tiến lên nói:

- Tào-Tháo có trăm vạn quân, lại lấy danh-nghĩa Thiên-tử để chinh phạt bốn phương. Ta chống cự thì "danh" không thuận. Và cái thế lớn của Chúa-công khả dĩ chống được Tháo, chỉ là sông Trường-giang. Nay Tháo chiếm được Kinh-châu rồi thì cái hiểm Trường-giang, Tháo đã chia mất của ta một nửa. Thế không thể địch nổi. Vậy theo ngu-ý, không gì bằng nhận hàng cho xong. Đó là kế vẹn toàn.

Các mưu-sĩ đồng thanh nói:

- Lời Tử-Bố chính hợp ý trời!

Quyền cúi đầu suy nghĩ không nói gì cả. Trương-Chiêu lại tiếp:

- Chúa-công đừng ngần ngại gì nữa. Hàng đi, thì nhân dân Đông-Ngô được yên, mà sáu quận Giang-nam này vẫn giữ được.

Quyền vẫn lặng thinh không đáp, Lát sau Quyền đứng dậy, vào thay áo. Lỗ-Túc đi theo sau. Quyền hiểu ý... Vào khuất bên trong, bèn nắm tay Túc mà nói:

- Ý hiền khanh thế nào?

Túc nói:

- Lời mọi người vừa bàn đó, thực làm hỏng việc Tướng-quân! Mọi người đều có thể hàng Tháo, nhưng riêng Tướng-quân thì không thể nào hàng được![686]

- Sao vậy?

Túc nghiêm-trang nói:

- Như bọn Túc này mà hàng Tào, ắt lại được làm quan, thế nào Tháo lại chẳng ban cho mỗi người một chức Châu, Quận hoặc tương đương?... Nhưng Tướng-quân mà hàng Tháo, thì... ôi, còn biết về đâu? Ngôi chẳng qua đến phong Hầu. Xe bất quá được một cỗ, ngựa bất quá được một con, quân hầu nhiều lắm được năm bảy tên. Như thế phỏng còn quay mặt về hướng Nam mà xưng "Cô" xưng "Quả" được chăng? Lời mọi người nói ra, đều là vị-kỷ. Ai cũng chỉ biết có thân họ, vợ con họ mà thôi... Thật không nên nghe! Tướng-quân nên sớm lo kế lớn mới được.

Quyền nghe xong, than rằng:

- Nghị-luận của mọi người quả làm ta hết trông-cậy! Tử-Kính nói kế lớn, chính hợp lòng ta. Thật là trời đem Tử-Kính ban cho ta vậy. Chỉ hiềm thấy Tháo đã thu được quân Viên-Thiệu, gần đây lại gom thêm quận Kinh-châu, sợ sức ta khó địch nổi?[687]

Túc nói:

- Tôi đến Giang-hạ, có đưa được người anh em Gia-cát-Cẩn về đây. Chúa-công nên mời vào hỏi, để biết rõ hư thực quân Tào...

Quyền nghe nói, mừng rỡ nói:

- Ngọa-Long Tiên-sinh đã đến đấy à?

- Hiện đang nghỉ ngơi ở quán-dịch.

Quyền nói:

- Hôm nay tối rồi. Đừng vội tương-kiến. Để sáng mai ta họp đủ văn võ dưới trướng rồi hãy mời vào, cho Khổng-Minh biết đủ mặt bọn anh-tuấn Giang-đông ta. Sau đó sẽ cùng lên công-đường bàn việc.

Túc vâng mệnh lui ra. Hôm sau Túc đến quán-dịch mời Khổng-Minh rồi lại ân cần dặn nhỏ:

- Hôm nay vào yết-kiến Chúa-công tôi, xin Tiên-sinh chớ nói Tào-Tháo nhiều binh nhé![688]

Khổng-Minh mỉm cười:

- Lượng sẽ tuỳ cơ. Quyết không đến nỗi hỏng việc.[689]

Khi Túc đưa Khổng-Minh vào dưới trướng, đã thấy bọn Trương-Chiêu, Cố-Ung và toàn ban văn quan hơn 20 người, ai nấy mũ cao đai rộng, xốc áo ngồi chỉnh-tề ở đấy.

Khổng-Minh tới chào từng người, thông tên họ khắp một lượt, thi-lễ xong, trở vào ngồi ở ghế khách.

Bọn Trương-Chiêu thấy Khổng-Minh phong-thần phiêu-sái, khí-vũ hiên ngang, thì đoán chắc là đến để du-thuyết.

Chiêu bèn lên tiếng khêu gợi trước:

- Chiêu này chỉ là kẻ mạt-sĩ Giang-đông, từ lâu nghe tiếng Tiên-sinh nằm cao ở Long-trung mà tự ví với Quan, Nhạc. Lời ấy quả có thật chăng?

Khổng-Minh mỉm miệng đáp:

- Đó chỉ là câu ví tầm thường, hồi Lượng này còn nhỏ kia đấy![690]

Bị khiêu-khích, Chiêu nói:

- Gần đây, nghe Lưu-Dự-châu ba lần đến lều tranh cầu khẩn mới hân hạnh được Tiên-sinh ra giúp, coi như "cá gặp nước", những tưởng ra tay một chút là lấy Kinh-châu như "cuốn-chiếu". Nay Kinh-châu phút chốc bỗng về tay Tào-Tháo! Chẳng hiểu chủ-kiến Tiên-sinh thế nào?

Khổng-Minh thầm nghĩ: "Trương-Chiêu là đệ nhất danh-sĩ dưới trướng Tôn-Quyền. Nếu không đánh đổ hắn trước, thì khó mà thuyết được Quyền". Bèn đáp rằng:

- Tôi coi việc chiếm đất Hán-thượng như trở bàn tay. Chỉ vì Chúa-công Lưu-Dự-châu tôi chuyên làm điều nhân nghĩa, không nỡ cướp cơ nghiệp của họ hàng, nên nhất định không nghe. Lưu-Tông là đứa trẻ thơ, nghe lời lũ siểm-nịnh, bí mật hàng Tào, nên Tháo mới được lộng hành như vậy. Nay Chúa-công tôi đóng binh Giang-hạ, sẽ có kế hay, kẻ tầm thường không thể biết được!

Chiêu nói:

- Nếu vậy, thì ra Tiên-sinh nói một đàng, làm một nẻo? Tiên-sinh tự ví với Quản-Nhạc, mà Quản-Trọng xưa làm Tướng-quốc, giúp Hoàn-Công làm bá Chư-hầu, một phen khuông-chính được thiên-hạ, Nhạc-Nghị thì giữ gìn được nước Yên lúc suy yếu, rồi sau hạ hơn 70 thành nước Tề. Hai người ấy quả có chân tài tế thế. Còn như Tiên-sinh khi ở thảo-lư chỉ cười gió cợt trăng, ôm gối ngồi cao làm thú-vị, nhưng nay đã theo giúp Lưu Dự-châu, thì nên mở mang điểm lợi cho dân, vì sinh linh mà trừ nguy dẹp loạn chứ? Vả lại, Dự-châu khi chưa được Tiên-sinh, cũng còn vẫy vùng thiên-hạ, chiếm cứ đất nọ thành kia, thì khi được Tiên-sinh, ai ai chẳng ngửa cổ ngóng-trông? Dẫu đứa bé con cũng nghĩ rằng "Dự-châu như hổ mọc thêm cánh", và đã tưởng nhà Hán phục hưng, họ Tào bị diệt đến nơi. Từ các trung-thần nơi triều-đình đến những ẩn-sĩ trong rừng núi, không ai là không chong con mắt, đợi chờ bàn tay quét sạch mây mù trên không trung, cho nhìn thấy ánh sáng nhật nguyệt, cứu vớt dân ra khỏi lò lửa bỏng nước sôi, đưa thiên hạ lên chỗ giường êm chiếu ấm. Cơ hội chỉ ở lúc này vậy. Nào ngờ từ ngày Tiên-sinh về giúp Dự-châu, vừa ra trận một phen một phen đã bỏ áo giáp, vác ngược đao thương, thấy bóng địch, là theo gió mà chạy! Thế là trên không báo đáp được Lưu-Biểu mà che chở thứ dân, dưới không giúp nổi đứa con côi để giữ lấy bờ cõi! Nào bỏ Tân-dã, rồi chạy khỏi Phàn-thành, nào đại bại ở Đương-dương, lạc lõng ra Hạ-khẩu..., thật không còn mảnh đất dung thân! Thì ra sau khi Dự-châu có Tiên-sinh giúp, lại không được như trước! Quản-Trọng, Nhạc-Nghị xưa kia có giống như thế chăng? Vài lời ngu-trực, xin Tiên-sinh đừng lấy làm giận...

Khổng-Minh nghe xong, khinh khỉnh cười nhạt, rồi đáp:

- Chim Bằng bay vạn dặm, chí lớn ấy, bầy chim sẻ làm sao hiểu nổi? Việc lớn gặp nguy-nan cũng ví như người lâm bệnh nguy kịch. Muốn chữa, trước hết hãy dùng nước cháo loãng hòa thuốc nhẹ cho uống. Đợi khi tạng phủ điều hòa, cơ thể tạm yên, bấy giờ mới bồi bổ bằng cá thịt, đem thuốc mạnh mà trị, ắt bệnh hết và người được toàn sinh. Chứ nếu không đợi khí mạch hòa hoãn, đổ

ngay thuốc công phạt, cho ăn ngay món béo ngon, muốn cho khỏi liền, thì bệnh lâm nguy, khó mà chữa được nữa. Chủ-tướng Lưu Dự-châu tôi, từ ngày thua trận Nhữ-nam, qua nương nhờ Lưu-Biểu, quân số không đầy một nghìn, tướng tá chỉ có Quan, Trương, Triệu. Lúc ấy chính như người bệnh đã suy nhược khốn quyện quá rồi. Tân-dã lại là một huyện nhỏ ở ven núi, nhân dân thưa thớt, lương thực hiếm hoi, chẳng qua Dự-châu tạm mượn để dung thân, chứ đâu phải cam phận ngồi giữ mãi? Nhược cái phép dùng binh vốn không cùng, cho nên dù thành quách không vững chắc, quân lính không tinh luyện, lương chỉ đủ ăn từng ngày, mà chỉ một trận lửa thiêu Bác vọng, một làn nước cuốn Bạch-hà, đủ khiến cho bọn Hạ-hầu-Đôn, Tào-Nhân tan hồn vỡ mật! Dùng binh như thế, thiết tưởng Quản-Trọng, Nhạc-Nghị xưa kia chưa chắc đã hơn gì! Đến như việc Lưu-Tông hàng Tháo, thì Chúa-công tôi quả thật không ngờ. Vả lại không nỡ nhân lúc rối loạn mà cướp cơ-nghiệp của người trong họ. Thật là đại nhân đại nghĩa. Trận Đương-dương sở dĩ phải thua, là vì nhìn thấy mươi vạn dân chúng luyến nghĩa, cố dìu giả trẻ gái trai đi theo. Dự-châu không nỡ bỏ rơi, nên chậm bước mỗi ngày mươi dặm, không nghĩ đến chuyện tiến gấp chiếm Giang-lăng, cam đành chia cay sẻ đắng với dân. Điều đó lại càng tỏ rõ đại-nhân, đại-nghĩa![691] Ít không địch nổi nhiều, thua được, được thua là chuyện thường. Như xưa kia, Đức Cao-Hoàng bị thua Hạng-Vũ bao nhiêu trận, mà sau chỉ thắng một trận Cai-hạ là thành công. Chiến thắng ấy chẳng là nhờ mẹo giỏi của Hàn-Tín đấy ư? Thế mới biết làm việc lớn quốc-gia, giữ an nguy xã tắc, phải là người có chủ kiến cao xa, chứ không phải như hạng khua môi múa mép, nói suông bàn hão lòe dơi! Ôi, khi yên lành ngồi một xó mà bàn to luận lớn, thì không ai bằng. Lúc lâm sự phải ứng biến, thì năm việc chẳng làm nổi một! Chỉ tổ làm trò cười cho thiên-hạ mà thôi![692]

Khổng-Minh nói luôn một thôi như thế, khiến cho Trương-Chiêu tối mặt, ngồi im thin thít không trả lời được nữa.

Bỗng có người lớn tiếng hỏi:

- Nay Tào-Công đóng trăm vạn quân, nghìn viên tướng, như

rồng vờn hổ ngó, sắp sửa nuốt sống Giang-hạ, ông thấy thế nào?

Khổng-Minh nhìn ra, thấy là Ngu-Phiên. Bèn trả lời:

- Tào-Tháo vơ vét quân Viên-Thiệu như lũ kiến tan đàn, lượm lặt quân của Lưu-Biểu như bầy quạ vỡ tổ, thì dẫu có đến mấy trăm vạn cũng không đủ sợ!

Ngu-Phiên cười nhạt:

- Hừm! Đại bại ở Đương-dương, xoay kế cùng ở Hạ-khẩu, nay phải khúm núm đi cầu cứu nước người, mà còn nói "không sợ" thì thật là đại ngôn lòe đời!

Khổng-Minh nói:

- Lưu Dự-châu với vài ngàn quân nhân nghĩa, địch sao lại trăm quân bạo tàn? Nay lui giữ Hạ-khẩu là để đợi thời cơ. Chứ Giang-đông các ông đây, binh nhiều lương đủ, lại có địa thế hiểm Trường-giang, mà còn toan xúi Chúa khom gối hàng giặc, không nghĩ đến việc thiên-hạ chê cười, ấy mới là đáng chán! Cứ so việc này suy ra, đủ biết Lưu Dự-châu tôi chẳng sợ giặc Tào chút nào cả!

Ngu-Phiên đành ngồi im miệng. Chợt lại có tiếng hỏi:

- Khổng-Minh định bắt trước Tô-Tần, Trương-Nghi đem ba tấc lưỡi sang du thuyết Đông-Ngô đây chăng?

Mọi người nhìn lại, thì ra Bộ-Chất (tên tự là Tử-Sơn). Khổng-Minh mỉm cười bảo:

- Tử-Sơn chỉ coi Tô-Tần, Trương-Nghi là hai tay biện sĩ mà không biết Tô, Trương chính là hai hào kiệt: Tô-Tần đeo tướng ấn sáu nước, Trương-Nghi hai phen phò Chúa nên nghiệp lớn. Hai người như thế không thể đem ví với hạng sợ mạnh hiếp yếu, chưa trông thấy đao kiếm đã vội rụt cổ lánh mình! Nói ngay như các ông đây, vừa mới nghe mấy lời hịch lòe bịp của Tào-Tháo, đã sợ cuống lên xin đầu hàng rồi! Thế mà dám coi thường Tô-Tần, Trương-Nghi ư?

Bộ-Chất lại câm miệng luôn. Đến lượt Tiết-Tổng lên tiếng vặn

hỏi:

- Khổng-Minh cho Tào-Tháo là người thế nào?

- Tào-Tháo là thằng giặc nhà Hán! Còn phải hỏi gì nữa?

Tổng lắc đầu:

- Ông nói thế là lầm! Nhà Hán trải qua 400 năm. Đến nay số trời đã hết. Hiện nay Tào-công đã có hai phần ba thiên-hạ trong tay, lòng người đâu đấy qui phục. Lưu Dự-châu không hiểu thiên thời, còn cố gượng tranh giành, thật như trứng chọi với đá. Thua là phải lắm!

Khổng-Minh phát gắt lên rằng:

- Tiết-Kính-Văn sao nỡ thở ra những lời "không chúa không cha" như thế![693] Phàm con người sinh ra trong trời đất, phải lấy nết "trung hiếu" làm gốc mà lập thân. Ông đã làm tôi nhà Hán, thấy có kẻ trái đạo thần-tử như thế, thì phải thề với lòng, tìm kế tru diệt nó đi, mới là đúng đạo làm tôi chứ? Như Tào-Tháo, tổ tông đời đời ăn lộc Hán, mà nó không nghĩ báo đền, lại đem lòng dạ bất lương mưu toan soán nghịch, khắp thiên-hạ đang căm giận, thế mà ông dám đem "số trời" ra mà bênh vực nó thì thật là kẻ "vô quân vô phụ", không nghị luận cùng nhau! Thôi xin ông im đi, đừng nói nữa.

Tiết-Tổng thẹn đỏ mặt, ngồi câm miệng hến.

Chợt có người cất tiếng vặn hỏi:

- Tào-Tháo tuy có hiếp Thiên-tử để sai khiến chư-hầu thật, nhưng còn là cháu chắt quan Tướng-quốc Tào-Tham, chứ Lưu Dự-châu tự xưng là dòng dõi Trung-Sơn-Tĩnh-Vương mà chẳng có gì làm bằng cứ. Hiện mắt trông thấy, chỉ là một chàng dệt chiếu đóng giầy. Như thế thì so đọ với Tháo sao được?

Khổng-Minh nhìn kỹ, thì ra Lục-Tích. Bèn cười ha hả:

- Ông có phải là chú bé họ Lục, đã ăn cắp quít trong bữa tiệc "tiểu-diêu"[694] nhà Viên-Thuật đó không? Hãy ắng lặng, ta giảng giải cho mà nghe này:[695] Tào-Tháo đã là dòng dõi quan tướng-

quốc, thì càng phải trọn đạo làm bề tôi để giữ nếp nhà. Thế mà nay nó chuyên-quyền hống hách, dối lừa lấn hiếp đấng quân-phụ, thì nó không những mắc tội "vô quân" mà thêm tội "miệt tổ", không những là đứa "loạn thần" nhà Hán, mà còn là thằng "con hư" họ Tào! Còn Lưu Dự-châu ta, đường đường là con cháu nhà vua, chính Đương-kim Hoàng-đế đã xét Hoàng-tộc thế-phả mà nhận là chú, ban cho danh tước rành rành, sao ông dám bảo không căn cứ? Vả lại như Đức Cao-tổ xưa, xuất thân là một kẻ đình-trưởng mà rồi có được thiên-hạ, thì nghề làm dép dệt chiếu có gì mà nhục? Cái kiến-thức của ông thật là tuồng trẻ con,[696] không đáng đàm luận cùng bậc cao-sĩ!

Lục-Tích ngồi tịt mít. Nghiêm-Tuấn lại hỏi:

- Những lời Khổng-Minh vừa nói, đều là "cả tiếng để át chế" chứ không phải chính-luận. Nhưng thôi, hà tất phải cãi vã làm gì. Chỉ xin hỏi: Khổng-Minh bình nhật chuyên nghiên-cứu điều gì? [697]

Khổng-Minh cười nói:

- Nghiền từng câu, gò từng chữ là bọn hủ nho đời nay! Phỏng có giúp dân giúp nước, nên công nghiệp gì? Vả khi xưa ông Y-Doãn đi cày ở đất Sằn, Ông Tử-Nha đi câu trên sông Vị, với những ông Trương-Lương, Trần-Bình, Cảnh-Cam, Đặng-Vũ... đều có tài xoay chuyển vũ-trụ mà không hiểu bình-sinh đã chuyên trị những "kinh điển" gì? Hay là cũng bắt chước bọn thư-sinh mặt trắng, khư khư ôm cái bút cái nghiên trong văn-phòng, vạch chỗ đen, bàn chỗ trắng, múa ngòi bút, lộng câu văn mà thành được tài kinh-bang tế-thế vậy?

Nghiêm-Tuấn tái mặt, cúi đầu không nói được gì nữa. Chợt có tiếng người nói lớn:

- Ông chỉ được cái nói thánh nói tướng là giỏi, chứ chưa chắc đã có thực học. Coi chừng kẻo bọn Nho-giả họ cười cho đấy!

Khổng-Minh nhìn ra, thấy là Trình-Bỉnh (tự Đức-Khu) vốn người Nhữ-nam. Bèn dõng dạc đáp:

- Nho có "quân-tử nho", có "tiểu-nhân nho", khác nhau xa lắm. Nhà nho quân-tử thì trung quân ái quốc, giữ chính ghét tà, chuyên làm lợi làm ơn cho người cùng thời, để danh thơm về hậu thế. Còn bọn tiểu-nhân nho chỉ chuyên nặn gọt văn-chương, khéo nghề bút mực, xuân xanh làm phú ngâm thơ, đầu bạc gò nghiền kinh điển. Dưới ngọn bút tuy có ngàn lời, mà trong lòng không có được một mẹo! Như Dương-Hùng có tài văn-chương quán-thế mà khom lưng đi thờ Vương-Mãng, để rồi phải gieo đầu từ lầu cao xuống đất mà chết, đều chính là hạng tiểu-nhân nho đấy! Thử hỏi: một ngày làm thơ phú ngàn câu đi nữa, đã được ích gì?

Thế là Trình-Bỉnh cũng câm nín nốt!

Thấy Khổng-Minh đối đáp như nước chảy, khắp mặt tài-tuấn Đông-Ngô đều xanh mắt!

Bấy giờ còn có Trương-Ôn và Lạc-Thống muốn bắt bẻ Khổng-Minh nữa, nhưng hai người chưa kịp cất tiếng, thì bỗng thấy một võ tướng từ bên ngoài sịch bước vào, nói lớn như quát lên:

- Khổng-Minh là bậc kỳ tài đời nay. Sao các ông đem những chuyện đầu lưỡi ra bắt bẻ? Như thế không thích hợp lễ kính khách![698] Kìa, đại quân Tào-Tháo đến sát bờ cõi, lo kế sách đối địch chẳng lo, lại ngồi mà đấu khẩu thế này à?

Mọi người nhìn lại, thì ra Hoàng-Cái (tự Công-Phúc) vốn quê Linh-lăng, hiện là quan coi lương của Đông-Ngô.

Trách bọn mưu-sĩ rồi, Hoàng-Cái bảo Khổng-Minh:

- Tôi nghĩ rằng: "Phải nói nhiều, thì dù được lợi cũng không bằng im lặng", sao Tiên-sinh không đem lời vàng ngọc nói thẳng với Chúa-công tôi? Việc gì phải biện luận với mọi người như thế?

Khổng-Minh nói:

- Vì các ông ấy không hiểu việc đời, cứ vặn hỏi mãi, tôi phải đối đáp đấy chứ!

Thế là Hoàng-Cái với Lỗ-Túc đưa Khổng-Minh vào ra mắt Tôn-

Quyền. Vừa vào đến cửa gặp ngay Gia-cát-Cẩn. Khổng-Minh lạy chào, Cẩn nói:

- Chú sang Giang-đông, sao không tới gặp anh?

Khổng-Minh nói:

- Thưa anh, em đã thờ Lưu Dự-châu, thì theo lẽ, trước lo việc công, sau mới nghĩ việc tư. Việc công chưa xong, em chưa thể đến hầu, xin anh lượng thứ...

- Vậy hiền-đệ vào yết-kiến Ngô-Hầu, rồi lại ngay nhà ta nói chuyện nhé!

Cẩn dặn rồi, đi ra ngoài.

Lỗ-Túc lại nhắc Khổng-Minh lần nữa:

- Những lời tôi đã dặn, Tiên-sinh chớ quên nhé![699]

Khổng-Minh gật đầu xin nhớ. Rồi cùng nhau vào đô đường. Tôn-Quyền bước xuống thềm đón tiếp rất ân cần cung kính. Thi lễ xong, mời Khổng-Minh ngồi, còn các quan văn vũ đứng sắp hàng hai bên. Lỗ-Túc đứng ngay bên cạnh Khổng-Minh, chỉ chực xem ăn nói ra làm sao. Khổng-Minh đem thiện-ý của Huyền-Đức bày tỏ mấy lời. Trong khi nói, Khổng-Minh để ý lén nhìn Tôn-Quyền, thấy mắt biếc râu tía, nghi-biểu đường đường... thì nghĩ thầm: "Người này tướng mạo phi thường, mình chỉ có thể nói khích chứ không thể nói khéo được! Đợi khi ngỏ lời hỏi, mình sẽ khích cho mấy câu là được việc". Tả-hữu dâng trà nước xong, Tôn-Quyền nói:

- Thường nghe Lỗ-Tử-Kính nói đến tài lớn của Túc-hạ, nay hân-hạnh được gặp nhau, xin dạy bảo cho những điều hữu ích!

Khổng-Minh đáp:

- Lượng vô học bất tài, thật để uổng lời minh-vấn!

Quyền hỏi:

- Gần đây Túc-hạ ở Tân-dã giúp Lưu Dự-châu quyết chiến với Tào-Tháo, ắt biết rõ hư thực địch quân?[700]

Khổng-Minh nói:

- Lưu Dự-châu binh đơn tướng ít, thành Tân-dã lại bé nhỏ thiếu lương, nên không thể cầm cự với Tào-Tháo được.

- Thế quân Tào có độ bao nhiêu?

- Quân mã, quân bộ, quân thủy... tất cả có đến hơn trăm vạn! [701]

- Số ấy hoặc là số họ phao ngoa lên đó chăng?

- Bẩm, không ngoa đâu ạ! Tào-Tháo trước có quân Duyện-châu, rồi thu thêm 20 vạn quân Thanh-châu. Sau khi dẹp xong Viên-Thiệu, được năm sáu mươi vạn. Lại thêm số quân mới mộ ở Trung-nguyên có tới ba bốn chục vạn nữa. Cho đến nay lại được thêm hai ba mươi vạn quân Kinh-châu. Cứ thế mà tính, thì ít ra Tháo cũng có trên 150 vạn. Nhưng sở dĩ Lượng này phải nói rút xuống 100 vạn, là sợ làm kinh tâm các nhà mưu-sĩ Giang-đông đấy!

Bấy giờ Lỗ-Túc đứng bên cạnh, nghe Khổng-Minh nói xơi xơi như thế, thì sợ tái cả người, đã mấy lần đảo mắt ra hiệu, nhưng Khổng-Minh cứ lờ đi như không biết! Quyền lại hỏi:

- Các chiến tướng bộ hạ của Tháo được bao nhiêu người?

- Những kẻ sĩ túc trí đa mưu, với những chiến tường quen xung trận, ít ra cũng một vài ngàn người.

- Nay Tháo bình xong Kinh Sở, liệu còn mưu tính gì xa nữa không?

- Hiện Tháo đã men Đại-giang hạ trại, chuẩn bị chiến thuyền để qua sông. Như thế chẳng là chiếm Giang-đông, thì còn chiếm đất nào nữa?

- Nếu quả Tháo có ý thôn tính như thế, thì "đánh hay không đánh", mong Túc-hạ hãy vì ta mà quyết định một lời?

- Lượng có một lời muốn nói, nhưng sợ Tướng-quân không chịu nghe thôi...

- Xin cứ cho nghe lời cao kiến?

Khổng-Minh mới dõng dạc nói:

- Trước đây thiên-hạ đại loạn, nên Tướng-quân nên giữ lấy phía Đông sông Giang, Lưu Dự-châu giữ phía Nam sông Hán, cùng tranh thiên-hạ với Tháo. Nay Tháo đã quét trừ nạn lớn, bình-định được gần hết các nơi. Mới đây lại chiếm cả Kinh-châu, oai danh lẫy lừng bốn bể. Bây giờ, tuy có bậc anh hùng mà không còn đất nào để dụng võ, cho nên Lưu Dự-châu phải lánh mình tới đây. Vậy còn một Tướng-quân, xin hãy lượng sức mà xử quyết. Nếu xét thấy có thể đem quân Ngô-Việt chống nhau với Trung-quốc, thì sớm liệu mà tuyệt giao ngay đi! Bằng không được như thế, thì còn đợi gì mà chưa nghe lời các mưu sĩ, thu quân bó giáo, quay mặt hướng Bắc, đầu hàng cho yên?

Quyền lúng túng chưa biết đáp ra sao, Khổng-Minh lại nói:

- Tướng-quân ngoài mặt giả tiếng thần phục mà trong lòng ngờ vực toan tính nước đôi! Việc đã cấp bách mà không dứt khoát, tai vạ đến chưa biết lúc nào!

Quyền hỏi:

- Nếu quả như lời Túc-hạ, sao Lưu Dự-châu không hàng Tào đi?

Khổng-Minh mỉm miệng đáp:

- Điền-Hoành xưa chỉ là một tráng-sĩ nước Tề, mà còn giữ nghĩa, không chịu nhục, huống chi Dự-châu tôi là con cháu nhà Vua, tiếng anh hùng lừng lẫy trên đời, hiền sĩ xa gần đều trông ngóng? Dẫu việc không thành cũng là tại số trời, đời nào lại chịu ở dưới người ta như thế?

Quyền nghe Khổng-Minh nói câu này, bất giác sa sầm nét mặt, dũ áo đứng dậy, quay vào nhà trong! Các quân ai nấy cười nhạt, rồi giải tán. Lỗ-Túc trách Khổng-Minh:

- Sao Tiên-sinh lại nói thế? May mà Chúa-công tôi khoan hồng đại độ, không quở trách ngay trước mặt đấy! Lời lẽ Tiên-sinh thật coi thường Chúa-công tôi quá!

Khổng-Minh ngửa mặt lên cười hà hà:

- Sao mà độ lượng hẹp hòi như thế? Cái kế phá Tào ta đây vẫn có thừa, nhưng vì ông ấy không hỏi nên ta không nói đấy chứ!

Túc nói:

- Nếu Tiên-sinh quả có mẹo hay phá Tào, tôi xin vào mời Chúa-công ra cầu giáo!

Khổng-Minh nói:

- Ta coi trăm vạn quân Tào không khác gì đàn kiến. Ta chỉ ra tay một cái, là chúng tan như cám!

Túc nghe nói thế, lập tức vào hậu đường xin bẩm Tôn-Quyền. Bấy giờ Quyền còn tức giận chưa nguôi, thấy Túc vào liền bảo:

- Gia-cát-Lượng bậy thật! Y coi thường ta quá lắm!

Túc nói:

- Tôi cũng trách Lượng như thế, thì y lại cười Chúa-công hẹp lượng dung người, chứ kế phá Tào y vẫn có sẵn, nhưng không chịu khinh xuất nói ra đấy thôi. Sao Chúa-công không ngỏ lời mà hỏi?

Quyền nghe nói, hết cả giận, vui mừng ngay lên:

- À, thì ra Khổng-Minh vốn có kế hay, nên mới nói khích ta như thế! Vì ta nông nổi chốc lát hiểu lầm, chút nữa hỏng mất việc lớn!

Rồi lập tức cùng Lỗ-Túc trở ra đô-đường, lại mời Khổng-Minh vào nói chuyện. Quyền tạ lỗi:

- Vừa rồi, lỡ mạo-phạm uy nghiêm, xin Tiên-sinh thứ lỗi!

Khổng-Minh cũng tạ rằng:

- Lượng nói năng thất-thố, xin Tướng-quân tha tội cho.

Quyền mời Khổng-Minh vào thẳng hậu đường, bầy rượu thết đãi. Uống được vài tuần, Quyền nói:

- Tào-Tháo bình-sinh chỉ thù ghét Lã-Bố, Lưu-Biểu, Viên-

Thiệu, Viên-Thuật, Dự-châu và Cô này. Nay mấy tay hùng-lược kia đã bị diệt, chỉ còn lại Dự-châu và Cô vậy thôi. Với toàn thể đất Ngô này, Cô không thể nào đem mình cho ai khiển-chế được! Ý Cô đã quyết: Phi hợp-tác với Lưu Dự-châu thì không còn ai có thể chống nổi Tào-Tháo! Nhưng Dự-châu vừa mới thua trận, chẳng hay có đủ sức lo nạn này chăng?

Khổng-Minh nói:

- Dự-châu tuy thua, nhưng Quan-Vân-Trường còn có vạn quân tinh nhuệ. Lưu-Kỳ thống-suất chiến sĩ Giang-hạ cũng không kém một vạn người. Quân Tào tuy đông, nhưng từ xa tới đã quá mệt mỏi. Như mới đây, vì cố đuổi theo Dự-châu mà quân khinh-kỵ một ngày một đêm phải chạy tới gần 300 dặm! Như thế, dù quân tinh tráng tới đâu cũng phải suy yếu, khác nào cây cung cứng bị giương quá sức đã oằn, đem bắn bức lụa cũng khó thủng. Vả quân lính miền Bắc không quen đánh trận dưới nước. Còn quân Kinh-châu theo Tháo, chẳng qua vì bức bách, chẳng phải thực tâm đâu. Nay Tướng-quân hiệp lực đồng tâm cùng Lưu-Dự-châu, ắt phá được quân Tào. Quân Tào bị phá, thì Tháo phải bỏ về Bắc. Như vậy là thế lớn Kinh-Ngô nổi bật hẳn lên, tạo thành cái hình "thiên-hạ chia ba chân vạc"! Cái cơ thành bại chính ở lúc này. Chỉ còn đợi Tướng-quân quyết định!

Quyền nghe xong, hớn hở nói:

- Lời vàng đá của Tiên-sinh đã khai thông niềm bế-tắc, soi sáng óc tối tăm! Ý Cô đã quyết, không còn hồ nghi gì nữa. Ngay từ hôm nay phải bàn việc khởi binh, chung sức diệt Tào-Tháo!

Nói rồi sai Lỗ-Túc đem ý ấy truyền dụ cho khắp văn võ quan viên hay, và đưa Khổng-Minh về quán-dịch an nghỉ.

Trương-Chiêu nghe tin Tôn-Quyền sắp khởi binh, thì lo sợ bảo mọi người:

- Chúa-công mắc mưu Gia-cát-Lượng rồi!

Bèn vội vàng kéo vào bẩm Quyền:

- Chúng tôi nghe Chúa-công sắp hưng binh giao chiến với Tào-

Tháo, nên xin có mấy lời bẩm bạch: Chúa-công tự so với Viên-Thiệu thế nào? Trước kia, Tháo binh đơn tướng ít mà chỉ đánh một trận là hạ được Thiệu, huống chi nay đem cả vạn quân đánh miền Nam? Chúng ta khinh địch sao được? Nếu nghe lời Gia-cát-Lượng, hấp tấp dùng binh, thì thật là "tưới dầu để chữa cháy"!

Quyền chỉ cúi đầu im lặng. Cố-Ung cũng nói:

- Lưu-Bị bị Tháo đánh bại, nên muốn mượn binh lực Giang-đông ta để chống đỡ đấy. Chúa-công lẽ nào để cho người ta lợi dụng như thế? Xin nghe lời Tử-Bố là hơn.

Quyền vẫn trầm ngâm không nói, ngần ngừ chưa quyết ra sao.

Bọn Trương-Chiêu ra khỏi, Lỗ-Túc lại bước vào bảo Quyền:

- Vừa rồi bọn Tử-Bố lại can Chúa-công đừng động binh, cố ý khuyên hàng như thế, thật là bọn bề-tôi chỉ lo giữ thân-xác bảo toàn vợ con, mưu kế vị-kỷ đã rành rành, xin Chúa-công chớ nghe họ!

Quyền vẫn đăm đăm suy nghĩ. Túc lại giục:

- Nếu Chúa-công chần chờ nghi-hoặc, ắt bị mọi người làm lỡ việc mất thôi!

Quyền nói:

- Khanh hãy tạm lui, để ta suy nghĩ thật kỹ-càng đã.

Túc lui ra, bấy giờ các quan đang tụ họp bàn tán. Các võ tướng có những người muốn chiến, còn bọn quan văn đều muốn hàng, thành ra tranh luận ồn ào chẳng đi đến đâu cả[702].

Tôn-Quyền lui vào nhà trong, nghĩ ngợi nhiều quá, ăn không ngon ngủ không yên, phờ phạc cả người mà vẫn chưa biết quyết-định ra sao... Bà Ngô Quốc-thái thấy vậy hỏi:

- Có chuyện gì lo nghĩ trong lòng mà bỏ ăn bỏ ngủ như thế?

Quyền thưa:

- Nay Tào-Tháo đóng quân Giang-Hán, có ý dòm ngó Giang-Nam ta. Con hỏi các quan văn-võ thì kẻ khuyên hàng, người

muốn đánh. Nếu để xẩy chiến tranh e sức không đủ giữ, mà hàng thì sợ Tháo không dung![703]. Vì thế, còn do dự chưa quyết...

Ngô Quốc-thái nói:

- Con không nhớ lời chị ta lúc lâm chung dặn như thế nào ư?

Quyền nghe nhắc đến lời di chúc, bất giác như rượu say vừa tỉnh, như thức giấc sau cơn mơ! Đó chính là:

"Nhớ lời Quốc-mẫu khi lâm biệt,

"Cho được Chu-lang lập chiến công...

Lời trối trăng của Ngô-Thái Phu-nhân trước kia thế nào? Nếu không nhớ, xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Khổng-Minh muốn mượn quân Đông-Ngô phá quân Tào-Tháo, mà ở hồi này Khổng-Minh chỉ mới lấy ba tấc lưỡi khích-bác mọi người. Đánh đổ lũ nhà Nho bằng lưỡi, khích động Tôn-Quyền cũng bằng lưỡi. Vốn có một câu: lưỡi tựa "sông" treo, cậy lưỡi chính là "nước". Nhưng lời nói như "lửa" thì lại có thể coi lưỡi là "lửa". Thế thì ra: quân hai bên chưa giao-phong ở Xích-bích mà Ngọa-Long Tiên sinh đã đánh trước một trận "thủy" chiến, một trận "hoả" công tại triều-đình Đông-Ngô rồi vậy.*

• *Việc Lưu-Tông hàng Tào tức là vết bánh xe đổ cho Tôn-Quyền. Quyền trông đó làm gương. Lũ bề tôi của Tông như bọn Vương-Xán, Khoái-Việt đều được phong quan cao, chỉ riêng Tông bị giết. Quyền mà hàng Tháo thì cũng đến như thế. Lời Lỗ-Túc nói ra xác đáng biết bao: "Các quan đều có thể hàng. Riêng Tướng-quân là không hàng được". Lời ấy thật là "Kim ngọc chi luận" vậy.*

• *Cái bệnh hoạn của giới văn nhân là: "nghị luận rất nhiều mà thành công rất ít. Như cái đám "quần nho" Đông-Ngô này, đại binh địch đã sắp kéo đến mà cứ ngồi múa mép rặt những "Chỉ, hổ, giả, dây. Thi vân dư viết." lan man, tràng giang đại-hải chưa thôi. Đó cũng giống như cái lối "Thanh-đàm" của người Tấn, cái "Đạo-học"*

của bọn Tống-nho chẳng bổ ích gì cho quốc-gia hết. Cả một ban văn-sĩ đứng đầu là Trương-Chiêu, đang vấn nạn Khổng-Minh bằng những câu đầu lưỡi... bỗng đâu được một số võ tướng như Hoàng-Cái bước vào, thét cho một tiếng, cắt đứt cuộc biện luận lòng vòng vô ích! Thật là chuyện thống khoái vậy thay!

• Huyền-Đức bôn ba lận-đận mãi ở miền Bắc và Trung-Nguyên, rồi vừa như người khách dừng chân ở Kinh-Tương, lại đã lật đật chạy xuống miền Nam, chưa biết về đâu. Tôn-Quyền thì nối nghiệp giữ Giang Đông đã ba đời, thế mà Khổng-Minh thuyết Quyền rằng: "Quân Tào bị phá, ắt Tháo phải bỏ về Bắc và thế lớn Kinh-Ngô nổi bật, tạo thành hình các vạc ba chân" tức là Khổng-Minh choán lấy Kinh-châu cho chủ mình, để chia thiên-hạ thành ba nước. Như thế chẳng là đại-ngôn lắm sao? Thưa rằng: Lời ấy không phải đến lúc ấy Khổng-Minh mới nói mà Khổng-Minh đã nói ngay từ lúc gặp Lưu-Huyền-Đức tại lều tranh rồi. Không phải đợi đến khi sắp sửa lấy Kinh-châu rồi mới nghĩ ra, cũng không phải vì chưa chiếm được Ích-châu mà coi như không có. Vả lúc ấy tuy Lưu-Biểu đã mất, nhưng Lưu-Chương, Trương-Lỗ, Mã-Đằng, Hàn-Toại hãy còn. Thế mà Khổng-Minh chỉ nói "chân ba vạc" không đếm xỉa gì đến bốn người kia, thì quả là kiến thức anh hùng, trông xa thấy rộng, tiên định được việc thiên-hạ vậy.

• Trước kia, Tào-Tháo uống rượu mơ xanh, luận về anh hùng, đã bảo Huyền-Đức rằng: "Anh hùng trong thiên-hạ chỉ có Sứ-quân với Tháo này"! Đến hồi này, Tôn-Quyền cũng nói: "Phi hợp với Dự-châu thì không thể cùng ai để địch nổi Thào-Tháo"! Sao lời nói không cùng nghĩ mà hợp nhau như thế! Thì ra trong thiên-hạ, chỉ anh hùng mới biết được anh hùng. Không phải đợi đến lúc chia ba chân vạc mới biết nhau, mà đã thấy rõ ngay trong lúc người ta cô-cùng vậy.

• Người đời nay mắt thịt đục lờ, chỉ thấy ai đắc-thời hách dịch là sợ mà trọng vọng, thấy ai luân lạc cô cùng thì khinh bỉ mà cười chê. Cho nên không phải là "đồng đẳng" thì không thể biết nhau được!

• Văn tự sự hồi này có nhiều khúc chiết rất khéo. Nào Khổng-Minh tới Giang-đông, Lỗ-Túc không dẫn yết kiến Tôn-Quyền ngay. Khi nghe tin, Quyền cũng chưa tiếp vội, để cho gặp các mưu sĩ trước. Rồi

những cuộc cãi vã của mưu sĩ, những lời nói khích chọc tức Tôn-Quyền, những sự giận rỗi... làm cho đọc giả tưởng như hai nhà Lưu, Tôn không thể hợp lực được. Thế mà sau này hai bên lại hợp nhau phá Tào. Thật là chuyện sắp thông thuận bỗng như bị cản trở, sắp gần gũi bỗng như xa nhau ra, biến ảo vô cùng. Cho đến khi đã nghe Khổng-Minh vạch kế, Lỗ-Túc đã bày mưu, Quyền quyết định rồi lại phân vân, bỏ ăn mất ngủ... Có như thế thì cái vai trò quyết định của Chu-Du sau này mới nổi bật lên vậy.

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 44

Khổng-Minh dùng mẹo khích Chu-Du, Ngô-chúa quyết tâm phá Tào-Tháo.

Nhắc lại, Ngô-quốc-Thái thấy Tôn-Quyền lo nghĩ phân vân thì bảo rằng:

- Khi mẹ con sắp mất có lời dặn: Lúc Bá-Phù lâm chung đã trối trăng rằng: "Việc trong không quyết thì hỏi Trương-Chiêu, việc ngoài phân-vân thì hỏi Công-Cẩn"[704]. Sao nay con không gọi Chu-Du về mà hỏi?

Quyền nghe xong, mừng rỡ tươi tỉnh, lập tức sai sứ đến Bá-Dương mời Chu-Du về bàn việc. Nhưng trước đó, Chu-Du ở Bá-Dương-hồ huấn luyện thủy-quân, bỗng nghe tin đại quân Tào-Tháo đến Hán-thượng, Du đã vội lên đường đi suốt đêm về Sài-tang bàn việc quân cơ. Thành ra sứ giả chưa kịp triệu đi mà Du đã về đến nơi. Lỗ-Túc vốn là bạn thân thiết với Du, nên tìm đến gặp trước, đem đầu đuôi mọi việc thuật lại một lượt cho Du nghe. Du nói:

- Tử-Kính đừng lo, Du đã có chủ trương. Bây giờ cần kíp là mời ngay Gia-cát-Lượng tới tương kiến.

Lỗ-Túc lập tức lên ngựa đi mời.

Chu-Du vừa nghỉ ngơi được chốc lát, đã có tin báo: Trương-Chiêu, Cố-Ung, Trương-Hoành, Bộ-Chất bốn người đến thăm. Du đón tiếp vào nhà mời ngồi. Thăm hỏi hàn huyên xong, Trương-Chiêu nói:

- Đô-đốc đã biết việc "lợi hại" của Giang-đông ta lúc này chưa?

Du giả tảng đáp:

- Chưa!

Chiêu nói:

- Hiện Tào-Tháo kéo 100 vạn quân tới đóng Hán-thượng, vừa cho truyền hịch đến đây, mời Chúa-công ta hội săn Giang-hạ. Tuy là có ý thôn tính đấy, nhưng chưa tỏ lộ hành-động gì. Chúng tôi đây đều khuyên Chúa-công nên nhận hàng đi, để tránh tai vạ cho Giang-đông. Không ngờ Lỗ-tử-Kính sang Giang-hạ, lại dắt ngay anh chàng Quân-sư của Lưu-Bị là Gia-cát-Lượng về đây. Vì Lượng muốn báo thù cho chủ nên uốn lưỡi du thuyết, nói khích Chúa-công, mà Tử-Kính vẫn chấp mê chưa tỉnh! Chúa-công chỉ còn đợi Đô-đốc về để quyết định việc này.

Du hỏi:

- Ý kiến các ông đã giống nhau chưa?

Bọn Cố-Ung đều nói:

- Bọn chúng tôi đã bàn kỹ, và đồng ý kiến.

Du nói:

- Ý tôi cũng muốn hàng Tào, các ông cứ về đi. Sáng mai vào ra mắt Chúa-công, ta sẽ quyết nghị.

Bọn Trương-Chiêu ra khỏi được một lát thì Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương cùng các võ tướng vào thăm. Du đón vào, ngỏ lời thăm xong. Trình Phổ hỏi:

- Giang-đông ta sớm tối sắp thuộc về... Chủ mới! Đô-đốc đã biết chưa?

Du cũng giả tảng đáp:

- Chưa!

Phổ nói:

- Bọn chúng tôi kể từ ngày theo Tôn-Tướng-quân[705] mở cơ lập nghiệp, lớn nhỏ trải trăm trận, nằm gai nếm mật, vào sinh ra tử mới chiếm được thành trì 6 quận này. Chúa-công nghe lời bọn mưu-sĩ, muốn hàng Tào-Tháo, thật là mối bận tâm ngàn kiếp, cái

nhục muôn dời! Chúng tôi thà chết còn hơn chịu nhục. Mong Đô-đốc khuyên Chúa-công khởi binh. Chúng tôi quyết tử chiến!

Du hỏi:

- Các Tướng-quân có cùng một ý như thế không?

Hoàng-Cái hăng hái đứng phắt dậy, vỗ tay vào trán:

- Đầu này có thể chặt, thề quyết chẳng hàng Tào!!!

Các tướng cùng nhau nói theo:

- Chúng tôi đều quyết chiến, nhất-định không hàng!

Du nói:

- Được rồi. Ý ta cũng quyết một phen với Tào-Tháo, lẽ nào lại hàng! Các ông cứ về. Ngày mai Du vào yết kiến Chúa-công, sẽ có nghị-quyết.

Bọn Trình-Phổ ra về chưa được bao lâu, đến lượt Gia-cát-Cẩn, Lã-Phạm và bọn văn-quan vào thăm. Du đón vào, chào hỏi xong, Gia-cát-Cẩn nói:

- Xá-đệ Gia-cát-Lượng từ Hán-thượng tới đây, ngỏ lời Lưu Dự-châu muốn kết-liên Đông-Ngô cùng đánh Tào-Tháo. Các quan văn võ còn bàn luận chưa xong. Vì sứ-giả là Xá-đệ, nên Cẩn không dám dự bàn. Chỉ chờ Đô-đốc về quyết-định...

Du hỏi:

- Cứ như ý ông thì sao?

Cẩn nói:

- Hàng thì dễ yên, chiến thì khó giữ.

Du mỉm cười:

- Du đã có chủ-trương. Ngày mai ta cùng lên đô-đường, sẽ có định-nghị.

Bọn Cẩn từ biệt lui ra, thì bọn Lã-Mông, Cam-Ninh lại kéo một đoàn vào yết-kiến. Du tiếp đón, rồi cùng hỏi về việc ấy, thì người

đòi đánh, kẻ bảo hàng... thành ra tranh luận ồn ào náo-nhiệt.

Du bảo:

- Các ông bất tất phải nói nhiều. Ngày mai cùng tới đô-đường, chúng ta sẽ bàn định.

Mọi người ra về rồi. Du cứ cười nhạt mãi.

Đến chiều gần tối, có tin báo: Lỗ-tử-Kính đưa Khổng-Minh tới yết kiến. Du ra cửa đứng đón, mời vào nhà. Thi lễ xong, chia ngôi chủ khách mà ngồi. Lỗ-Túc hỏi trước:

- Nay Tào-Tháo xua quân xâm lấn miền Nam, hòa hay chiến hai bề, Chúa-công không biết quyết thế nào, chỉ đợi nghe lời Tướng-quân đấy! Vậy ý Tướng-quân tính sao?

Du nói:

- Tào-Tháo lấy danh nghĩa Thiên-tử mà xuất-sư, ta kháng cự thì trái lẽ. Vả thế quân Tào quá lớn, không thể khinh địch. Đánh thì dễ thua, hàng thì yên ổn. Ý tôi đã quyết: Ngày mai vào yết-kiến Chúa-công sẽ xin cho sứ đi cầu hàng[706].

Lỗ-Túc ngạc nhiên nói:

- Sao ông lầm lẫn thế! Cơ-nghiệp Giang-đông này gây dựng đã ba đời, nay nỡ nào một sớm bỏ cho kẻ khác? Ngày Bá-Phù lâm chung có dặn: Việc ngoài phó thác cho Tướng-quân! Nay chính là lúc trông cậy Tướng-quân ra tay bảo toàn quốc-thổ như nương tựa núi Thái-sơn! Sao Tướng-quân cũng nghe bọn dũng-phu hèn yếu như thế?[707]

Du lắc đầu nói:

- Khổ lắm! Sinh linh sáu quận Giang-đông này nào có tội tình gì, mà đưa họ vào vòng tai họa cho đành? Rồi sau này lại quy tội cho một mình ta? Nghĩ thế, nên ta quyết xin hàng cho xong!...

Lỗ-Túc hăng lên,[708] khăng khăng ngăn cản:

- Không nên! Tướng-quân là trang anh hùng mà Giang-đông là đất hiểm trở, Tào-Tháo hồ dễ đã đắc chí làm nổi trò gì!

Thế là hai người tranh biện kịch liệt. Khổng-Minh thấy thế chỉ khoanh tay ngồi... Cười nhạt. Du hỏi:

- Sao Tiên-sinh cười?

Khổng-Minh nói:

- Lượng dám cười ai đâu! Chỉ cười Tử-Kính không hiểu "thời thế" đấy thôi.[709]

Túc hỏi:

- Sao ông bảo tôi không hiểu thời thế?

- Chủ ý Công-Cẩn muốn hàng Tào-Tháo là hợp-lý lắm![710]

Du nói:

- Khổng-Minh là bậc sĩ "thức thời vụ", đồng ý kiến với ta là phải!

Túc nổi giận, đâm gắt Khổng-Minh:

- Khổng-Minh! Sao ăn nói như thế mà nghe được?

Khổng-Minh vẫn thản nhiên:

- Tháo rất giỏi dùng binh, thiên hạ không ai chống nổi. Trước đây chỉ có Lã-Bố, Viên-Thiệu, Viên-Thuật, Lưu-Biểu là dám đối địch. Nay mấy người ấy đã bị Tháo tiêu diệt, thì thiên-hạ còn ai nữa? Chỉ còn Lưu Dự-châu chẳng hiểu thời thế, miễn cưỡng tranh chọi, hiện đã bị cô thân ở Giang-hạ, chưa biết sống thác lúc nào. Nay Tướng-quân quyết kế hàng Tào để giữ gìn lấy vợ con, bảo toàn lấy phú quí như thế là phải. Còn vận nước đổi dời ra sao, cứ phó mặc số trời! Mình có thiệt gì mà tiếc?

Lỗ-Túc đùng đùng nổi giận, trách mắng Khổng-Minh:

- Ngươi định xúi Chúa-công ta uốn gối chịu nhục với thằng quốc tặc Tào-Tháo à?[711]

Khổng-Minh cứ nhơn nhơn như không, rồi bỗng dõng-dạc nói:

- Lượng này có một kế, khiến chẳng phải khó nhọc khiêng rượu, dắt dê, nạp ấn giao đất... Cũng chẳng phải đem mình qua

sông bái hàng Tào-Tháo! Chỉ cần một người đi sứ, thả một chiếc thuyền con, chở hai người ở đây sang dâng Tháo. Tháo được hai người ấy, tức thì trăm vạn quân cuốn cờ bỏ giáp rút lui về ngay! [712]

Du ngạc nhiên hỏi:

- Dùng hai người nào mà đẩy lui được quân Tào như thế?

Khổng-Minh còn luận tán văn hoa:

- Giang-đông này mất hai người ấy, thì chỉ như rừng già rụng hai chiếc lá, kho Thái-thương mất hai hạt thóc, Nhưng Tháo mà được hai người ấy thì sung-sướng mãn nguyện vô cùng, lui quân ngay tức khắc!

Du càng lấy làm lạ:

- Nhưng dùng hai người nào mà được như thế chứ??

Khổng-Minh vẫn khoan-thai:

- Trước đây Lượng còn ở núi Long-trung, có nghe Tháo xây cất một cái đài trên sông Chương-hà, đặt tên là "Đồng-tước". Đài ấy cực kỳ tráng-lệ. Tháo sai trang-hoàng tô điểm rất lộng lẫy, rồi tuyển những gái đẹp khắp trong thiên-hạ đem chứa vào trong. Tháo vốn tuồng háo sắc, lại nghe đất Giang-đông này có ông cụ họ Kiều sinh được hai cô con gái, cô chị là Đại-Kiều, cô em là Tiểu-Kiều, đều có dung-nhan "chim sa cá lặn" với vẻ yểu điệu "nguyệt thẹn hoa nhường", nên Tháo đã từng phát-thệ rằng: "Một là quét bình bốn bể, làm nên Đế-nghiệp. Hai là lấy được hai nàng Kiều Giang-đông đem về đài Đồng-tước, vui hưởng tuổi già. Được như thế thì chết ta cũng không tiếc hận gì nữa!". Nay Tháo đem trăm vạn quân tới đây như hổ dòm Giang-Nam, thực ra chỉ vì hai cô gái ấy. Vậy Tướng-quân còn đợi gì mà không cho tìm ông họ Kiều, bỏ ra ngàn lượng vàng, mua lấy hai cô gái ấy rồi sai người đem qua sông nạp cho Tháo? Tháo được hai mỹ-nữ ấy, ắt hả hê sung sướng mà rút quân lập tức. Đó chính là kế "Phạm-Lãi dâng Tây-Thi" đấy, nên làm ngay đi thôi!

Du nghe qua, tái mặt, vặn hỏi:

- Có gì làm chứng rằng Tháo muốn lấy hai nàng Kiều không?

- Có chứ! Tháo có đứa con nhỏ là Tào-Thực, tự là Tử-Kiến, có tài hạ bút thành văn. Khi xây xong đài Đồng-tước, Tháo sai con làm bài phú "Đồng-tước đài". Bài này có ý khoe nhà hắn đáng giữ ngôi Thiên-tử và thể sẽ lấy được hai nàng Kiều.

- Ông có nhớ bài phú ấy không?

- Vì lời văn rất hoa mỹ, tôi đọc thấy cũng thích, nên nhẩm nhớ thuộc lòng.

- Xin đọc thử cho nghe!

Khổng-Minh liền hắng giọng, đọc bài "ĐỒNG-TƯỚC ĐÀI PHÚ" một thôi như sau:

"Tòng minh hậu dĩ hi du hề,

"Đăng tằng đài dĩ ngu tình.

"Kiến thái phủ[713] chi quảng khai hề,

"Quan thánh đức chi sở dinh.

"Kiến cao môn chi tha nga hề,

"Phù song khuyết hồ thái thanh.

"Lập trung thiên chi hoa quan hề,

"Liên phi các hồ tây thành.[714]

"Lâm chương thủy chi trường lưu hề,

"Vọng viên quả chi tư vinh.

"Lập song đài ư tả hữu hề,

"Hữu Ngọc Long dữ Kim Phượng.

7) "Lãm nhị Kiều vu Đông-Nam hề,

"Lạc triêu tịch chi dữ cộng.

"Phủ hoàng đô chi hoành lệ hề,

"Khám vân hà chi phù động.

“Hân quân tài chi lai tụy hề,

“Hiệp phi hùng chi cát mộng.

“Ngưỡng xuân phong chi hòa mục hề,

“Thính bách điểu chi bi minh.

“Thiên vân viên kỳ ký lập hề,

“Gia nguyện đắc hồ song sính.

“Dương nhân hóa vu vũ trụ hề,

“Tẫn túc cung vu thượng kinh.

“Duy Hoàn, Văn chi vi[715] *thịnh hề,*

“Khởi túc phương hồ thánh minh?

“Hưu hỹ! Mỹ hỹ!

“Huệ trạch viễn dương.

“Dực tá ngã hoàng gia hề,

“Ninh bỉ tứ phương.

“Đồng thiên địa chi qui lượng hề,

“Tề nhật nguyệt chi huy quang.

“Vĩnh quý tôn nhi vô cực hề,

“Đẳng quân thọ vu đông hoàng.

“Ngự long kỳ dĩ ngao du hề,

“Hồi loan-giá nhi chu chương.

“Ân hóa cập hồ tứ hải hề,

“Gia vật phụ nhi dân khang.

“Nguyện tư đài chi vĩnh cố hề,

“Lạc chung cổ nhi vị ương!”

Tạm dịch như sau:

“Nãi đức sáng Thánh-quân rực rỡ,

“Lên lầu đài hớn hở lòng xuân.

“Xem công Thái-thú chăn dân,

“Đức cao vời đã thấm nhuần nơi nơi.

“Dựng lên giữa lưng trời xanh ngắt,

“Đài nguy-nga bát ngát không trung.

“Mỹ-quan nào kém non bồng,

“Gác cao, Tây-Vực nhìn thông nẻo đoài.

“Dòng Chương-thủy chảy dài trong suối,

“Tưới nhuần vườn cây tốt quả tươi...

“Hai bên tả hữu hai đài:

“Ngọc-Long, Kim-Phượng sáng mười ánh dương.

“7) “Tìm hai Kiều Nam-phương về sống,

“Vui cùng nhau giấc mộng hồi xuân.

“Ngồi cao nhìn xuống cõi trần,

“Đế-đô mây ráng xoay vần nổi trôi...

“Mừng rỡ thấy anh tài qui tụ,

“Ưng “mộng hùng” chuyện cũ Văn-Vương.

“Gió xuân đầm ấm đưa hương,

“Muôn chim đua hót du-dương hòa-hài.

“Cao đẹp tựa trời xuân muôn thủa,

“Phúc nhà may chất chứa đài lâu.

“Khắp cùng vũ-trụ nhiệm mầu,

“Đề cao nhân hóa, kinh chầu Thượng-kinh.

“Nói Tề, Tấn nghĩ mình hưng thịnh,

“Phò Thánh-minh cùng sánh công lao.

“Xinh tươi bền vững biết bao!

“Ơn sâu nước ngấm, đức cao xa dồn.

“Phò tá đấng chí-tôn gìn giữ,

“Xây thái-bình thịnh-trị bốn phương.

“Phép Trời khuôn Đất đo lường,

“Ánh trăng cùng với ánh dương điều hòa.

“Tôn quý ấy truyền xa mãi mãi,

“Thọ vô cùng, thọ với chúa xuân!

“Ngự long-kỳ buổi an nhàn.

“Hoặc khi vội vã, xe loan trở về.

“Ơn giáo hóa tràn trề bốn biển,

“Vui mừng thay vật kiện dân khang!

“Đài này đứng mãi hiên ngang,

“Điểm tô kim cổ, son vàng thắm tươi…

Bài phú này, thực ra đã bị Khổng-Minh… sửa đổi câu thứ 7! Nguyên văn câu này của Tào-Thực là:

“7) “Liên nhị kiều vu Đông Tây hề,

“Nhược trường không chi đế đống.

Tạm dịch:

“Bắc hai cây cầu Tây Đông nối lại,

“Như cầu vồng sáng chói không-gian…

Nhưng Khổng-Minh đã đổi ra là:

“7) “Lãm nhị Kiều vu Đông-Nam hề,

“Lạc triêu tịch chi dữ cộng.

Tạm dịch:

"Tìm hai nàng Kiều Nam-phương về sống,

"Vui cùng nhau giấc mộng hồi xuân...

Chu-Du nghe xong bài phú, đùng đùng nổi giận, đứng phắt dậy trỏ tay về phía bắc, nghiến răng trợn mắt mắng rằng:

- Thằng giặc già dám khinh ta thế à! Ta thề giết nó!

Khổng-Minh vội đứng dậy "can" khuyên:

- Ngài đừng vội nóng giận! Xưa chúa Thiền-Vu xâm-lăng bờ cõi, Thiên-tử nhà Hán còn phải gả Công-chúa cho nó để giải-hòa cầu thân nữa là? Nay Đông-Ngô tiếc gì hai cô gái nhà dân ấy?[716]

Du uất-ức nói:

- Thế ra ông chưa biết ư?[717] Đại-Kiều là chính-phối của Tôn-Bá-Phù Tướng-quân! Còn Tiểu-Kiều chính là vợ tôi chứ ai???

Khổng-Minh giả bộ sợ hãi, vội chắp tay xá:

- Quả tình Lượng không biết! Trót mở miệng nói càn, tội đáng chết! Đáng chết!

Du căm gan tím ruột, nghiến răng nói:

- Ta thề không đội trời chung với thằng giặc già!

Khổng-Minh còn cố khích thêm một câu:

- Việc này phải nghĩ cho chín đã. Chớ nóng nảy mà hối về sau.[718]

Du hăng lên nói:

- Ta vâng lời Bá-Phù ký thác, lẽ nào đi uốn mình hàng giặc Tào! Những lời ta nói hồi nãy là để thử ý nhau đấy chứ! Ngay từ lúc rời Bá-dương-Hồ về đây, ta đã có chủ-trương Bắc-phạt rồi. Dẫu dao búa kề đầu, quyết không đổi chí! Mong Khổng-Minh giúp cho một tay, cùng phá giặc Tháo!

Khổng-Minh lòng đã sướng như mở cờ, liền nói:

- Đô-đốc đã đoái dùng, tôi xin gắng hết sức khuyển-mã, sớm tối bày mưu dưới trướng!

Du nói:

- Ngày mai vào yết kiến Chúa-công, lập tức thương nghị khởi binh!

Khổng-Minh, Lỗ-Túc bái biệt Du bước ra, rồi chia tay ra về.

Sáng hôm sau, Tôn-Quyền thăng đường tụ tập văn võ. Bên tả có bọn quan văn Trương-Chiêu hơn ba mươi người sắp hàng. Bên hữu có bọn võ-tướng Trình-Phổ, Hoàng-Cái cũng trên ba mươi người, ai nấy áo mũ chỉnh-tề, gươm đeo sủng soảng, theo thứ tự mà đứng.

Được một lát, Chu-Du vào bái kiến. Tôn-Quyền thăm hỏi, úy-lạo mấy lời xong. Du nói:

- Vừa rồi, nghe Tào-Tháo đem quân đánh Hán-thượng, đưa thư tới đây. Chẳng hay tôn ý Chúa-công định sao?

Quyền lấy tờ hịch trao cho Du xem. Xem xong, Du cười nhạt, nói:

- Tên giặc già coi Giang-đông không người, dám vô lễ làm nhục chúng ta thế này ư?

Quyền hỏi:

- Ý khanh định sao?

Du hỏi lại:

- Chúa-công đã bàn với các quan văn-võ chưa?

- Đã bàn việc này luôn mấy ngày rồi. Người khuyên hàng, người khuyên chiến, thành thử ta chưa biết định sao, phải chờ Công-Cẩn về quyết định cho vậy.

- Ai khuyên Chúa-công hàng?

- Bọn Trương-Tử-Bố đều có một ý khuyên thế.

Du quay lại vặn hỏi Trương-Chiêu:

- Xin cho nghe cái lý-luận chủ hàng ra sao?

Chiêu nói:

- Tào-Tháo hiếp Thiên-từ để đánh dẹp bốn phương, động một chút là lấy danh nghĩa triều-đình. Vừa đây là chiếm được Kinh-châu, uy thế càng lớn mạnh. Giang-đông ta chỉ trông cậy sông Trường-giang để chống Tháo. Nay Tháo đã có trăm ngàn chiến thuyền, hai mặt thủy-lục cùng tiến, ta chống sao nổi? Chi bằng hãy cứ cầu hàng, rồi sau sẽ tính kế.

Du nói như mắng vào mặt Chiêu:

- Đó là lý-luận của anh đồ gàn! Giang-đông này mở nước đã trải ba đời, lẽ nào một sớm đã bỏ cho kẻ khác?

Quyền hỏi:

- Đã vậy, phải tính kế gì?

Du nói:

- Chúa-công đừng lo. Tào-Tháo tuy theo danh nghĩa Hán-tướng, nhưng kỳ-thực là tên giặc nhà Hán! Với hùng tài thần số, Chúa-công nối nghiệp cha anh, có sẵn đất Giang-đông binh tinh lương đủ, đáng lý còn phải vùng vẫy dọc ngang thiên-hạ, trừ tàn diệt bạo cho quốc-gia nữa, lẽ nào lại hàng giặc bao giờ? Vả nay Tháo đem quân tới đây, đã phạm nhiều điều kỵ của nhà binh: miền Bắc chưa yên, Mã-Đằng, Hàn-Toại đang rình cơ hội đánh úp Hứa-đô, mà Tháo quên đi mối lo ấy, kéo đi Nam-chinh lâu ngày. Đó là một điều kỵ. Quân lính miền Bắc không quen thủy-chiến, mà Tháo bỏ yên ngựa, xuống thuyền tranh giành với Đông-Ngô. Đó là hai điều kỵ. Nay đang mùa đông giá lạnh, ngựa thiếu cỏ ăn. Đó là ba điều kỵ. Xua quân Trung-quốc đi xa, lặn lội sông hồ, không chịu được thủy-thổ lạ, bệnh tật sẽ phát sinh truyền nhiễm. Đó là bốn điều kỵ. Quân Tào đã mắc bốn điều kỵ ấy, thì đông mấy cũng phải thua! Lúc này chính là cơ hội để Chúa-công bắt sống Tào-Tháo! Xin cho vài vạn tinh binh, tiến đóng Hạ-khẩu, Du này quyết vì Chúa-công phá tan quân giặc Tào!

Quyền nghe xong, đứng phắt dậy, lớn tiếng phán quyết:

- Tên giặc già muốn bỏ nhà Hán bỏ tự-lập từ lâu, nhưng còn sợ có hai nhà Viên, Lã-Bố, Lưu-Biểu và Cô này, nên nó chưa dám. Nay mấy tay hùng lược kia đã mất, chỉ còn một mình Cô! Có thể không cùng đứng trên đời này với tên giặc già! Khanh nói nên đánh, rất hợp ý Cô. Thật là trời đem Khanh, ban cho Cô vậy.

Du nói:

- Tôi xin vì Tướng-quân, quyết một trận huyết-chiến, dù có muôn chết không tiếc hận! Chỉ sợ Tướng-quân còn hồ nghi chưa quyết mà thôi?...

Tức thì Quyền rút thanh bảo kiếm đang đeo, chém sạt một góc cái bàn trước mặt hạ lệnh:

- Hết thảy các quan văn võ, ai còn nói đến hàng Tào, sẽ như cái bàn này![719]

Dứt lời, trao thanh gươm ấy cho Du và phong Du làm Đại Đô-đốc, Trình-Phổ làm Phó Đô-đốc, Lỗ-Túc làm Tham-quân Hiệu-úy. Nếu văn-quan võ-tướng ai không vâng hiệu lệnh. Du cứ việc lấy thanh gươm ấy chém đầu.

Du nhận kiếm xong, đối trước công chúng nói:

- Nay ta vâng lệnh Chúa-công, đốc-suất mọi người kháng Tào. Vậy hết thảy các tướng hiệu quan-lại, ngày mai phải có mặt tại hành-dinh ngoài bờ sông để nghe truyền. Ai trái lệnh hoặc có sơ sót, cứ chiếu theo bảy điều cấm-lệnh với năm mươi bốn tội tử hình trong đó, thi hành!

Nói xong, Du bái từ Tôn-Quyền, ra khỏi tướng phủ. Các quan các tướng đều im lặng giải tán.

Chu-Du vừa đến dinh, cho đi mời ngay Khổng-Minh tới bàn việc.

Khổng-Minh đến nơi, Du nói:

- Hôm nay cuộc công-nghị tại tướng-phủ đã xong. Xin Tiên-sinh giúp cho kế-sách phá Tào-Tháo?

Khổng-Minh nói:

- Tôn-Tướng-quân trong bụng còn chưa yên, thì chưa thể có quyết-định mưu kế gì bây giờ được!

- Thế nào là lòng chưa yên?

- Tôn-Tướng-quân vẫn sợ quân Tào quá đông, nên có ý ngại ít không địch nổi nhiều đấy... Đô-đốc nên vào phủ, đem quân số thực thực ra khai-giải cho hết nghi ngờ, thì việc lớn mới thành được.[720]

- Tiên-sinh nói phải lắm. Tôi phải vào nói lại mới xong.

Ngay đêm ấy Du vào gặp Tôn-Quyền. Quyền khẽ hỏi:

- Công-Cẩn đang đêm vào đây, ắt có việc gì?

Du gạn hỏi:

- Ngày mai đã điều-động quân mã rồi. Lòng Chúa-công còn nghi-ngại gì chăng?

Quyền thân ái thổ lộ:

- Chỉ lo Tào-Tháo nhiều binh, ta có ít không địch nổi mà thôi! Ngoài ra, không còn điều gì nghi ngại nữa.[721]

Du mỉm cười nói:

- Ấy, chính vì điều ấy mà Du phải vào khai-giải đây. Hẳn vì Chúa-công thấy trong tờ hịch của Tháo nói "thủy-lục đại quân một trăm vạn" nên nghi ngại mà chưa rõ hư thực. Nay cứ thực mà tính ra thì đó chỉ đem theo nhiều lắm mười lăm, mười sáu vạn quân Trung-nguyên, nhưng vì đi xa quá nhiều, đã mệt mỏi hết sức lực. Quân thu của họ Viên cũng chỉ bảy tám vạn là cùng, mà đa số vẫn còn hoài nghi chưa phục. Với quân mệt mỏi, với hàng binh hoài nghi như thế, thì tuy đông đảo cũng chẳng đáng sợ. Có năm vạn quân là Du đủ phá giặc rồi. Chúa-công đừng lo nghĩ nữa.

Quyền vỗ vào lưng Du, vui mừng nói:

- Lời Công-Cẩn nói ra đã giải được mối hoài-nghi của ta! Bọn

Tử-Bố vô mưu thật làm cho ta thất vọng quá! Chỉ có khanh với Tử-Kính là đồng tâm với ta thôi! Vậy khanh hãy cùng với Tử-Kính, Trình-Phổ tuyển quân tiến trước ngay đi. Ta sẽ đem quân mã tiếp viện và tải nhiều lương thảo tới làm hậu ứng cho khanh. Nếu tiền quân của khanh gặp điều bất như ý, thì đã có ta[722]. Ta lập tức kéo tới quyết một trận tử chiến với giặc Tháo! Thôi không nghi ngại gì nữa.

Du bái từ ra về, vừa đi vừa nghĩ thầm: "Gia-cát-Lượng sớm biết rõ tận đáy lòng Ngô-Hầu, mưu kế lại cao hơn hẳn một bậc, sau này ắt là mối nguy cho Giang-đông. Chi bằng giết quách hắn đi cho yên!".

Nghĩ rồi, ngay đêm ấy cho người mời Lỗ-Túc vào trong trướng, bàn việc giết Khổng-Minh[723].

Túc can rằng:

- Không nên! Chưa phá được giặc Tào, đã vội giết hiền-sĩ, thì khác gì tự chặt cánh tay?

- Nhưng hắn giúp Lưu-Bị, ắt gây hậu-họa cho Giang-đông ta!

- Nếu vậy, có Gia-cát-Cẩn là anh ruột ý đấy, cứ bảo Cẩn dụ y về cùng phò tá Giang-đông, chẳng hay hơn ư?

Du mừng rỡ, cho là rất phải. Sáng hôm sau, Du cùng tới hành-dinh bước lên ngồi cao trên trướng trung-quân, quân đao-phủ đứng dàn hàng hai bên. Các quan văn-vũ tề-tựu dưới trướng nghe lệnh.

Chỉ có Trình-Phổ, vì nhiều tuổi hơn Du mà phải dưới quyền Du nên lòng bất bình, hôm ấy cáo bệnh không tới, sai con trưởng là Trình-Tư đi thay mặt.

Du hạ lệnh cho chư-tướng:

- Phép nước không nể tình thân, chư-tướng ai nấy phải lo giữ chức phận mình! Hiện nay Tào-Tháo lộng quyền quá Đổng-Trác ngày trước, giam cấm Thiên-tử ở Hứa-xương, kéo bạo quân tới bờ cõi. Nay ta vâng mệnh chinh phạt, các tướng đều phải gắng sức

quyết chiến. Đại quân tới đâu, không được nhiễu dân, thưởng công phạt tội, nhất nhất đều phải công-minh, không được tư-vị ai cả!

Truyền xong, lập tức sai Hàn-Đương, Hoàng-Cái làm tiền-bộ tiên-phong, đem bản bộ chiến thuyền nhổ neo ngay hôm ấy, kéo đến cửa Tam-Giang-hạ trại trước, để chờ tướng-lệnh; sai Tưởng-Khâm, Chu-Thái lĩnh đội thứ hai; Lăng-Thống, Phan-Chương lĩnh đội thứ ba; Thái-Sử-Từ, Lã-Mông lĩnh đội thứ tư; Lục-Tốn, Đổng-Tập lĩnh đội thứ năm. Lã-Phạm, Chu-Trị làm "Tứ-phương Tuần-cảnh-sứ", đi đốc thúc quan quân khắp sáu quận, thủy lục cùng tiến, hẹn ngày hội họp đông đủ.

Chu-Du điều-động xong, chư-tướng ai nấy về sửa soạn thuyền bè quân-cụ lên đường. Trình-Tư về nhà thuật lại cho cha biết: Chu-Du điều-động binh tướng đúng phép tắc như thế. Trình-Phổ nghe qua, giật mình nói:

- Trước nay ta vẫn coi Chu-lang là thư-sinh nhu-nhược, không thể làm chủ-tướng, thế mà nay biết điều-bát như vậy, giỏi thay! Thật đáng tài đại-tướng! Lẽ nào ta chẳng phục tòng?

Bèn thân tới hành-dinh tạ tội. Du cũng khiêm-tốn tạ lại. Hôm sau Du cho mời Gia-cát-Cẩn đến bảo:

- Lệnh-đệ Khổng-Minh có tài Vương-tá mà khuất thân đi thờ Lưu-Bị, thật là đáng tiếc! May thay, nay đã tới Giang-đông vậy muốn phiền đừng tiếc ngôn-ngữ, tới thuyết dụ cho lệnh-đệ bỏ Lưu-Bị, về thờ Đông-Ngô. Như thế thì Chúa-công được người tài phò-tá, mà anh em Tiên-sinh được sớm tối gần nhau, há chẳng hay lắm ru? Xin ông đi giúp cho việc này.

Cẩn nói:

- Cẩn này từ ngày tới Giang-đông, vẫn hổ thẹn là chưa có chút công nào. Nay Đô-đốc đã sai khiến, há dám không tiếc sức?

Nói rồi, lập tức lên ngựa, đến thẳng dịch-đình tìm gặp Khổng-Minh.

Khổng-Minh nghe tin, ứa lệ lạy chào.

Anh em vừa hàn-huyên mấy câu. Cẩn đã rưng rưng nước mắt, sụt-sịt nghẹn-ngào bảo rằng:

- Chú có nhớ chuyện Bá-Di, Thúc-Tề không?

Khổng-Minh thầm nghĩ: "Thôi, hẳn là Chu-Du sai tới thuyết-dụ mình đây..." Bèn đáp:

- Thưa anh, em có nhớ: Di, Tề là hai hiền-nhân đời xưa.

Cẩn nói:

- Phải! Di, Tề tuy phải chết đói dưới núi Thú-Dương mà anh em còn được ở một chỗ. Nay anh với em cùng ruột cắt ra, chung sữa mẹ, mà thờ riêng hai chủ, cách-biệt đôi nơi, sớm tối không được thấy mặt nhau, so với Di, Tề sao cho khỏi thẹn hả em?

Khổng-Minh đáp:

- Những lời anh nói đó là "tình". Còn việc em phải giữ là "nghĩa". Anh em ta đều là người Hán. Nay Lưu Hoàng-thúc là con cháu nhà vua, nếu anh bỏ được Đông-Ngô về với em, cùng thờ Hoàng-thúc, thì trông lên không hổ thẹn là kẻ bề tôi nhà Hán, mà trông lại thì cốt-nhục được đoàn-viên. Thật là "tình nghĩa vẹn hai", việc này nên lắm! Chẳng hay anh nghĩ sao?

Cẩn thầm nghĩ: "Rõ chán! Mình đến để dụ nó, té ra lại bị nó dụ!" Đành ngồi im, chẳng biết nói sao nữa. Lát sau đừng dậy từ biệt, về gặp Chu-Du, cứ thực-thà kể lại những lời Khổng-Minh. Du hỏi:

- Ý ông thế nào?

Cẩn nói:

- Tôi đội ơn Tôn-Tướng-quân rất lớn, đời nào chịu đổi lòng!

Du nói:

- Ông có lòng trung thờ chúa như thế là hay rồi. Thôi chẳng phiền ông phải khó nhọc nữa. Ta đã có kế thu phục Khổng-Minh...

Đó chính là:

"Trí với trí, dễ bề hòa-hợp,

"Tài gặp tài, khó nỗi dung nhau...

Chưa biết Chu-Du lập kế gì thu phục Khổng-Minh. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Việc Tôn-Quyền phá Tào là do Chu-Du quyết định. Nhưng cũng chưa phải Quyền quyết định vì lời nói của Du, mà quyết vì lời dặn dò của Tôn-Sách lúc lâm chung. Cho nên có thể nói: Chu-Du phá Tào chính là Tôn-Sách phá Tào vậy.

• Không những thế, lời dặn của Tôn-Sách mà Quyền nhớ được là nhớ lời trối trăng của mẹ Quyền lúc sắp chết, và nhờ bà "mẹ thứ kiêm dì ruột" nhắc lại lời chị.

• Như thế thì có thể nói: Chu-Du phá Tào, chính là hai bà Phu-nhân nhà họ Ngô phá Tào vậy.

• Vả lại Chu-Du quyết chí đánh quân Tào, là vì lời nói khích của Khổng-Minh. Lại cũng không phải Khổng-Minh chọc tức được Du, mà chính là hai nàng Kiều đã khích-thích Du. Vậy có thể nói: Chu-Du phá Tào, chính là Đại-Kiều, Tiểu-Kiều phá Tào đấy!

• Ghê thay! Trận đại chiến lịch sử "Xích-bích ao binh", cái chiến công vĩ đại trên sông Trường-giang ấy, phần lớn do sức mạnh... đàn bà mà nên! "Phu-nhân chân khả úy"!

• Trương-Chiêu gánh vác các lời phó-thác của Tôn-Sách rất nặng mà chút nữa làm lỡ việc lớn! Hoặc có người giải rằng: Tôn-Sách đã dặn: "Việc trong không quyết thì hỏi Trương-Chiêu", thì không nên đem việc "đối ngoại" hỏi Chiêu làm gì.

• Nhưng trong thiên-hạ chưa mấy ai giỏi mưu việc trong nước, lại hoàn toàn không lo nổi việc ngoài. Chưa có ai hoàn toàn kém cỏi về đối ngoại mà mưu nổi việc nội-trị. Giải quyết được việc bên ngoài chính là lo cho bên trong được yên. Trương-Chiêu chịu bó tay, chút nữa làm hỏng việc ngoài, mà bảo là người biết lo việc bên trong thì

thật là lạ lùng!

• Hồi trước, Tôn-Quyền có bảo Khổng-Minh: "Phi Dự-châu, không thể cùng ai chống nổi Tào-Tháo". Thế mà vì Khổng-Minh khích-thích Quyền mà Quyền phải cầu Huyền-Đức giúp. Đến hồi này Chu-Du lại bảo Khổng-Minh: "Xin giúp một tay cùng phá Tào-Tháo". Đó là vì Khổng-Minh chọc tức Du mà Du phải cầu Khổng-Minh giúp vậy.

• Vốn dĩ Huyền-Đức phải cầu cứu với Tôn-Quyền, mà Khổng-Minh làm cho Quyền phải cầu cứu với Huyền-Đức. Vốn dĩ Khổng-Minh phải nhờ cậy Chu-Du, mà hóa ra Du phải cầu lụy Khổng-Minh. Khổng-Minh quả là bậc đại trí kỳ tài, thiên cổ hiếm có vậy.

• Cái chí "cự Tào" của Du đã được quyết ở trong lòng, mà ngoài miệng Du cứ giả tảng nói "hàng Tào", ấy là để khiêu-khích Khổng-Minh, khiến Khổng-Minh phải cầu lụy mình đấy. Lỗ-Túc không hiểu như thế, nên cực lực tranh luận với Du. Khổng-Minh thừa biết ý Du, nên cứ nói xuôi, đưa đà thêm nữa. Du với Lượng, hai tay cự phách cùng giữ miếng nhau, mà đều giả tảng không biết, khiến cho một người chí thành như Lỗ-Túc ở giữa phải thốt ra những lời cương cường thành khẩn. Văn tự sự như vậy thật như vẽ nên tranh vậy.

• Người dân thường, mỗi khi đến nhà ai, còn phải hỏi "tên húy" nhà người ta, nữa là Khổng-Minh đến nước người mà không biết các vị Phu-nhân sao? Có người nghĩ rằng: câu chuyện Khổng-Minh nói động đến "Nhị Kiều" là do bộ "Tam quốc diễn nghĩa" tô vẽ thêm vào, chứ sự thực vốn không như thế...

• Nhưng ta đọc thơ Đỗ Mục-chi thấy có câu:

• "Đông-phong bất dữ Chu-lang tiện,

• "Đồng-tước xuân thâm tỏa Nhị-Kiều...

• Như thế có nghĩa là: nếu Khổng-Minh không "mượn" được gió Đông, thì Chu-lang không phóng hỏa phá Tào được, và cả hai Kiều sẽ bị bắt, như vợ Trương-Tế, vợ Viên-Hy! Vả Tào-Tháo cũng có nói đến việc này, mà dù Tháo không nói đi nữa, Khổng-Minh cũng chẳng vì thế mà không bịa ra!

• Nguyên-văn bài phú "Đồng-Tước-đài" của Tào-Thực có câu:

"Liên nhị kiều vu Đông-Tây hề, Nhược trường không chi đế đống". Đó là nói: hai bên đài Đồng-Tước còn có hai đài phụ Ngọc-Long, Kim-Phượng, và có hai cây cầu nối vào đài giữa như hai cầu vồng trên lưng trời. Tào-Thực dùng hai chữ "chuế đống" (hoặc "đế đống") là có ý so sánh đài Đồng-Tước với cung A-phòng nhà Tần. Vì trong bài phú "A-Phòng" xưa có câu: "Trường kiều ngọa ba, vị vân hà long, phức đạo hành không, bất tễ hà hồng...".

• Khổng-Minh mới đem chữ "kiều" (là cầu) đổi ra chữ "Kiều" (là nàng họ Kiều) đổi chữ "Tây" ra chữ "Nam", đổi chữ "liên" ra chữ "lãm", còn câu sau thì đổi hoàn toàn khác hẳn, để có ý trỏ vào hai nàng Kiều. Sửa chữa văn chương như thế thì thật giỏi, thú vị lắm thay!

• Đời sau, người cha Lưu-Bí bị chứng "phong tê", ông Tô-Tử trông thấy người cứ nhăn nhó lê-lết, bèn đọc hai câu bài "Đại phong ca" (của Hán-Cao-Tổ) để đùa chơi như sau:

• "Đại phong khởi hề, mi phi dương,

• ... ...

• "An đốc mãnh sĩ hề, thủ tị-lương?

• (Nguyên văn bài ca: "Đại phong khởi hề, vân phi dương... An đắc mãnh sĩ hề, thủ tứ phương.) Có lẽ Tô-Tử đã bắt chước lối "sửa thơ" của Khổng-Minh đấy chăng?

• Đem chữ "kiều" đổi ra chữ "Kiều", Khổng-Minh chủ ý lừa và chọc tức Chu-Du nên mới làm thế. Đời sau này cũng nảy ra thật lắm "Khổng-Minh". Nào người thì "lộng chương" (sinh con trai) viết ra "lộng chương" (con hoẵng, con nai). Kẻ thì "phục lạp" (lễ tế hè, tế chạp) viết ra "phục lạp" (đi săn", chữ "Vu" (cây khoai lang) viết ra chữ "dương" (con dê), chữ "kim căn" (thứ xe chạy trên đường lớn) thì đánh ra "kim ngân" (vàng bạc)! Không hiểu họ định đánh lừa ai, chọc tức ai, bầy mưu kế gì, mà cũng "bắt chước Khổng-Minh đổi chữ" như vậy? Thật là buồn cười!

• Chu-Du không sợ Khổng-Minh mà chính là sợ Lưu-Huyền-Đức vậy, Khổng-Minh thuộc về Huyền-Đức, thì Du sợ. Nhưng nếu Khổng-

Minh về theo Giang-đông thì Du không sợ Khổng-Minh nữa. Cứ coi việc Du sai Gia-cát-Cẩn tới dụ Khổng-Minh thì rõ. Du không phải như Bàng-Quyên ghen ghét Tôn-Tẫn, vì cùng thờ một chúa nên muốn giết đi cho sướng bụng!

• *Một đằng thì dụ người ở nước khác về nước mình. Một đằng thì xua đuổi người đang cùng ở nước mình qua nước khác. Đem việc Bàng-Quyên so với việc Chu-Du, thì thấy Chu-Du quả yêu mến tài Khổng-Minh vô cùng vậy.*

Hồi thứ 45

Trận Giang-Khẩu, Tào-Man tổn thủy-binh, Tiệc "Quần-anh", Tưởng-Cán trúng mật kế!

Nhắc lại, Chu-Du nghe Gia-cát-Cẩn thuật lại những lời Khổng-Minh, thì đem lòng oán giận, định lập kế hại Khổng-Minh.

Hôm sau, Du kiểm điểm binh tướng tề chỉnh, rồi vào từ biệt Tôn-Quyền. Quyền nói:

- Khanh cứ đi trước, Cô lập tức khởi binh theo sau.

Du bước ra, cùng Trình-Phổ, Lỗ-Túc lĩnh binh lên đường, mời cả Khổng-Minh cùng đi. Khổng-Minh vui vẻ đi theo. Cùng nhau lên thuyền, nhằm hướng Hạ-khẩu tiến phát. Khi còn cách Tam-giang-khẩu năm sáu mươi dặm, chiến thuyền theo thứ tự đóng lại. Chu-Du lập dinh ở khoảng giữa. Trên bờ thì cho quân dựa núi Tây Sơn hạ trại bao quanh phòng giữ. Khổng-Minh chỉ ngồi trong một chiếc thuyền nhỏ. Chu-Du phân-phát mọi nơi xong xuôi, liền sai người mời ông tới bàn việc. Ông vào đến trướng trung quân, thi lễ xong, Du nói:

- Trước kia, Tào-Tháo ít quân, Viên-Thiệu nhiều quân, mà cuối cùng Tháo đánh thắng được Thiệu, là vì Tháo biết dùng mưu Hứa-Du, ra tay đốt lương ở Ô-sào trước. Nay Tháo đem tới đây những 83 vạn quân, ta chỉ có dăm sáu vạn, thì chống sao nổi? Thể tất cũng phải dùng kế "đoạn lương" của nó trước, rồi sau mới có thể phá được. Tôi đã dò biết: Hiện lương thảo của quân Tào chứa cả ở núi Tụ-thiết. Tiên-sinh cùng các tướng Quan, Trương, Tử-long... kéo tới núi ấy đốt phá ngay lương thảo của quân Tào đi. Tôi xin giúp thêm một ngàn quân đây. Bên nào cũng hết lòng vì chủ. Xin ông đừng từ chối.

Khổng-Minh thầm nghĩ:

"Vì dụ không được, nên bầy kế hại mình đây! Nếu mình thoái thác, ắt hắn cười cho. Chi bằng cứ nhận lấy, rồi sẽ có kế khác". Bèn hớn hở vâng lệnh. Du mừng rỡ vô cùng. Khổng-Minh từ biệt bước ra. Lỗ-Túc mới hỏi Du:

- Đô-đốc sai Khổng-Minh đi cướp lương là ỳ thế nào?

Du nói:

- Ta muốn giết Lượng, nhưng ngại miệng đời mai mỉa, nên mượn tay Tào-Tháo giết giùm để tuyệt mối lo sau này vậy!

Túc nghe nói, lập tức đến thăm Khổng-Minh, xem ông có biết ý hay không... Tới nơi, thấy ông cứ tươi tỉnh như không, thản nhiên chỉnh điểm quân mã để lên đường. Túc động lòng không nỡ... bèn hỏi gọi rằng:

- Tiên-sinh đi chuyến này, có chắc thành công chăng?

Khổng-Minh đắc chí nói:

- Ta đây am tường đủ cả thủy-chiến, lục-chiến, mã-chiến, xa-chiến, mặt nào đánh cũng giỏi, thắng dễ như chơi, lo gì chẳng thành công! Đâu có như các ông với Chu-lang ở Giang-đông này, mỗi người chỉ biết có một mặt?

Túc hỏi:

- Tôi với Công-Cẩn sao lại chỉ biết có một mặt?

- Thì như trẻ con Giang-Nam này vẫn hát đấy thôi! Tôi thường nghe chúng hát câu đồng dao rằng:

"Canh cửa núp đường nhờ Tử-Kính,

"Lội sông đánh nước có Chu-lang...

(Phục lộ bả quan nhiêu Tử-Kính, lâm giang thủy-chiến hữu Chu-lang). Cứ suy đó thì biết ông chỉ quen giữ ải, phục đường trên mặt đất. Còn Chu-Công-Cẩn lại chỉ quen thủy-chiến, không thể đánh trận trên bộ được!

Túc nghe thế, trở về thuật lại cho Du nghe. Du tức mình nói:

- Sao hắn dám bảo ta không đánh trận trên bộ được? Đã thế, không khiến hắn đi nữa! Để ta tự dẫn một vạn kỵ binh đến núi Tụ-thiết cắt đứt đường chở lương của quân Tào cho mà xem!

Túc thấy thế, lại chạy đến kể cho Khổng-Minh hay[724]. Khổng-Minh cười nói:

- Công-Cẩn sai ta đi đốt lương, là muốn cho Tháo nó giết ta. Ta biết ý, mới nói đùa[725] một câu. Không ngờ Công-Cẩn nhịn không nổi như thế! Hiện nay đang lúc cần dùng người, chỉ mong sao Ngô-Hầu với Lưu-Sứ-quân đồng tâm hợp lực thì mới thành công. Nếu cứ mưu hại lẫn nhau ắt việc lớn hỏng mất! Còn lạ gì giặc Tháo đa mưu? Suốt đời nó chuyên dùng mẹo quỷ quyệt cướp lương, chẹn lương của người, thì nay lương của nó đời nào nó lại không đặt trọng binh đóng giữ? Công-Cẩn ra đi, ắt bị nó bắt! Vậy giờ chỉ nên quyết một trận thủy-chiến để làm nhụt nhuệ-khí Bắc-quân đi đã, rồi hãy tìm diệu kế mà phá là hơn. Mong Tử-Kính về nói cho khéo để Công-Cẩn nghĩ lại thì may lắm!

Lỗ-Túc lại chạy về gặp Chu-Du ngay đêm ấy, kể hết lại những lời Khổng-Minh. Du nghe xong, lắc đầu giậm chân than rằng:

- Kiến thức hắn cao gấp mười ta! Nay không trừ đi, ắt để tai họa sau này[726] cho nước!

Túc khuyên:

- Nay đang lúc cần người, hãy lấy quốc-gia làm trọng[727]. Đợi khi phá Tào xong, hãy mưu trừ[728].

Du nghe lời, tạm gác việc giết Khổng-Minh.

Nói về Huyền-Đức, bấy giờ đã dặn dò Lưu-Kỳ ở lại giữ Giang-hạ, tự mình đem các tướng kéo quân ra đóng Hạ-khẩu. Trông về phía Nam Trường-giang thấy xa xa cờ bay nườm nượp, gươm giáo như rừng chông, biết là Đông-Ngô đã động binh. Huyền-Đức bèn dời hết quân ở Giang-hạ kéo tới Phàn-Khẩu đồn trú, rồi họp các quan, bàn rằng:

- Khổng-Minh từ hôm sang Giang-đông tới nay, chưa có tin tức gì về. Không hiểu sự thể ra sao. Vậy ai có thể sang đấy thám thính hư thực, rồi về cho biết?

My-Trúc xin đi. Huyền-Đức bèn sai soạn đủ lễ vật, dê rượu, cho Trúc qua Giang-đông, lấy danh-nghĩa "khao-quân" để dò la tin tức. Trúc vâng mệnh, cưỡi chiếc thuyền nhỏ thuận giòng nước xuống Giang-đông, đến thẳng trước trại lớn. Quân sĩ vào bẩm với Chu-Du. Du sai triệu vào. Trúc lạy hai lạy, trình-bày thiện ý của Huyền-Đức và dâng lễ vật. Du nhận lễ, rồi mở tiệc khoản đãi Trúc. Trúc nói:

- Khổng-Minh sang đây đã lâu rồi. Nay xin cho cùng về một thể?

Du nói:

- Khổng-Minh hiện đang cùng ta lo việc phá Tào, về ngay thì làm thế nào? Chính ta đang cần gặp Lưu-Dự-châu để cùng bàn kế sách hay, nhưng ta bận thống lĩnh đại quân, một khắc không thể rời. Vậy nếu Dự-châu uổng gót ngọc, hạ cố bản dinh, thì ta thực thỏa lòng khát vọng!

My-Trúc vâng lời dặn, bái từ lên thuyền trở về.

Lỗ-Túc hỏi Du:

- Ông muốn gặp Huyền-Đức để bàn bạc gì thế?

Du nói thật rằng:

- Lưu-Bị là tay kiêu hùng đời nay, phải trừ đi mới được. Nay ta lừa dụ sang đây, thừa cơ giết phăng đi, chính là trừ hậu hoạn cho quốc gia vậy.

Lỗ-Túc hai ba lần khuyên can, Du vẫn không nghe. Bèn truyền mệnh-lệnh cho tả hữu:

- Nếu Lưu-Bị đến, thì phục sẵn 50 tay đao-phủ trong vách trướng, hễ thấy ta ném cái chén làm hiệu, là đổ ra hạ thủ ngay!

Bấy giờ My-Trúc về phục mệnh Huyền-Đức, rồi bẩm:

- Chu-Công-Cẩn ngỏ lời mời Chúa-công sang hội kiến, có việc cần thương nghị.

Huyền-Đức liền sai sửa soạn chiếc thuyền nhẹ để ra đi. Quan-Vân-Trường can rằng:

- Chu-Du là kẻ sĩ đa mưu, lại không có thư tín gì của Khổng-Minh, sợ có mưu lừa gì đây... không thể khinh xuất mà đi được!

Huyền-Đức nói:

- Ta đã liên kết Đông-Ngô cùng phá Tào-Tháo. Nay Chu-lang muốn gặp mặt, nếu không tới, thì không nghĩa đồng minh. Hai bên ngờ vực lẫn nhau, còn nên việc sao được?

Vân-Trường nói:

- Nếu huynh-trưởng nhất quyết ra đi, em xin đi theo.

Trương-Phi cũng nói:

- Cho em đi với!

Huyền-Đức nói:

- Một mình Vân-Trường theo ta đủ rồi, em với Tử-Long ở nhà giữ trại. Giản-Ung thì cố thủ Ngạc-huyện. Ta đi chốc lát về ngay.

Phân phó xong, Huyền-Đức cùng Vân-Trường lên chiếc thuyền nhỏ đem theo hơn hai mươi người tùy tùng, giong buồm qua Giang-đông. Chẳng mấy chốc đã trông thấy thủy trại Đông-Ngô, chiến thuyền như nêm, cờ quạt giáp binh bố-trí rất tề chỉnh, lòng Huyền-Đức rất vui mừng.

Quân sĩ Giang-đông phi báo Chu-Du:

- Lưu Dự-châu đã tới!

Du hỏi:

- Có bao nhiêu thuyền đi theo?

- Bẩm Đô-đốc, chỉ thấy một chiếc thuyền nhỏ với vài chục người thôi.

Du cười nói:

- Mạng người ấy tận rồi!

Lập tức cho mai phục đao-phủ-thủ rồi ra ngoài trại đón tiếp. Huyền-Đức dẫn Vân-Trường và hai mươi người vào thẳng trướng Tướng-quân. Thi lễ xong, Du mời Huyền-Đức ngồi lên trên. Huyền-Đức nói:

- Tướng-quân lừng danh thiên-hạ. Bị thì bất tài, đâu dám phiền Tướng-quân trọng lễ?

Bèn chia ngôi chủ khách mà ngồi. Du bầy tiệc thiết đãi. Nói về Khổng-Minh, hôm ấy tình cờ ra bờ sông, bỗng nghe nói: "Huyền-Đức đã tới đây, đang hội kiến với Đô-đốc", thì thất kinh rụng rời! Vội vào Trung-quận, nhìn trộm vào trướng, dò la động tĩnh... thì thấy Chu-Du mặt có sát khí, mà hai bên vách màn đã có đao-phủ phục sẵn! Khổng-Minh sợ hãi, lặng người đi, thở dài than thầm:

- Ôi! Sự đã thế kia, làm sao bây giờ?

Mà đưa mắt nhìn lại, thì thấy Huyền-Đức cứ cười cười nói nói vui vẻ như không, ông lại càng sợ nữa! Nhưng bỗng ông chăm chú nhìn phía sau Huyền-Đức, có một tướng đang chống gươm đứng hầu, chính là Quan-Vân-Trường! Tức thì Khổng-Minh mừng rỡ trong lòng, tự nhủ:

- Chúa-công ta khỏi lo rồi!

Bèn không vào nữa, yên chí trở ra bờ sông đứng chờ...

Lúc ấy Chu-Du cùng Huyền-Đức uống rượu đã được mấy tuần, bèn đứng dậy nâng chén định ra hiệu hạ-thủ... Chợt nhìn thấy một tướng mặt đỏ râu dài, nghi biểu đường đường, uy-phong lẫm lẫm, chống gươm đứng sừng sững sau lưng Huyền-Đức! Du vội hỏi:

- Ai đây, thưa Hoàng-thúc?

Huyền-Đức đáp:

- Đây là Quan-Vân-Trường em tôi!

Du kinh hãi hỏi:

- Có phải là người đã chém Nhan-Lương, Văn-Xú ngày trước đó chăng?

- Thưa chính phải!

Du càng bủn rủn cả người, mồ hôi tuôn ướt đầm vai áo, chén rượu nâng trên tay cơ hồ muốn đổ. Bèn cố gượng bình tĩnh, mời Vân-Trường uống một chén.

Lát sau, Lỗ-Túc bước vào, Huyền-Đức hỏi:

- Chẳng hay Khổng-Minh ở đâu? Phiền Tử-Kính tìm tới đây cho Bị gặp mặt một chút?

Du nói đón ngay:

- Xin hãy đợi phá xong quân Tào, rồi gặp Khổng-Minh cũng chưa muộn...

Huyền-Đức thấy ý Du như thế, không dám nói nữa. Vân-Trường cũng đưa mắt ra hiệu. Huyền-Đức hiểu ý, liền đứng dậy cáo từ:

- Thôi, giờ Bị xin tạm biệt. Nay mai phá giặc thành công, lại xin kính mừng!

Du cũng không giữ nữa, tiễn chân ra khỏi viên-môn. Huyền-Đức cùng Du chia tay, rồi dẫn Vân-Trường ra bờ sông, thì thấy Khổng-Minh đã ngồi đợi sẵn trên thuyền!

Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng. Khổng-Minh thở dài nhẹ nhõm, hỏi:

- Chúa-công đã biết nguy-hiểm hôm nay chưa?

Huyền-Đức ngạc-nhiên nói:

- Việc gì thế nhỉ?

Khổng-Minh nói:

- Nếu không có Vân-Trường, ắt Chúa-công đã bị Chu-lang hại rồi!

Bây giờ Huyền-Đức mới tỉnh ngộ.[729] Bèn mời Khổng-Minh cùng về Phàn-Khẩu. Nhưng ông nói:

- Chúa-công đừng lo. Lượng tuy ở ngay miệng cọp mà vẫn vững như núi Thái-Sơn. Chỉ xin Chúa-công về soạn sẵn thuyền bè quân-mã đợi khi dùng đến. Và nhớ đến ngày Giáp-Tí 20 tháng 11 thì cho Tử-Long đem chiếc thuyền nhỏ xuống phía Nam đón đợi. Xin nhớ kỹ cho!

Huyền-Đức hỏi như thế là ý làm sao, Khổng-Minh chỉ bảo vắn tắt:

- Hễ thấy gió Đông-Nam nổi lên, ấy là Lượng về!

Huyền-Đức còn muốn hỏi thêm, nhưng Khổng-Minh không nói nữa, chỉ thúc giục nhổ sào cho mau, rồi lên bờ quay về trại Đông-Ngô. Thuyền Huyền-Đức, Vân-Trường cùng đoàn tùy-tùng trở về, đi chưa được vài dặm, bỗng thấy từ phía thượng-lưu có năm sáu chục chiến thuyền phóng xuống như bay. Trên mũi chiếc thuyền đầu, có một viên đại-tướng, cầm ngang xà-mâu mà đứng, chính là Trương-Phi! Thì ra sợ Huyền-Đức gặp chuyện không hay, một mình Vân-Trường không địch nổi chăng, nên Phi kéo tới tiếp-ứng. Ba anh em cùng kéo về trại. Về phần Chu-Du, sau khi tiễn chân Huyền-Đức, về trại, thì Lỗ-Túc hỏi rằng:

- Ông đã dụ được Huyền-Đức đến đây, sao lại không hạ thủ?

Du lắc đầu nói:

- Quan-Vân-Trường là hổ-tướng đời nay, mà đi đứng không rời bên Huyền-Đức! Nếu ta ra tay, ắt y hại ta. Vì thế, cái kế ấy phải bỏ!

Túc nghe mà rùng mình. Bỗng có in báo: Tào-Tháo sai sứ đưa thư tới. Du gọi vào. Sứ-giả trình thư lên, thấy ngoài phong bì đề mấy chữ:

"Đại Thừa-tướng nhà Hán gửi cho Chu-Đô-đốc

(Hán đại thừa tướng, phó Chu đô đốc khai sách)[730]

Du đùng đùng nổi giận, không thèm mở xem, lập tức xé nát vụn, ném xuống đất[731] và thét chém đầu sứ-giả! Lỗ-Túc can

rằng:

- Đang lúc hai nước giao tranh, không ai chém sứ![732]

Du nói:

- Câu nệ làm quái gì! Cứ chém sứ để thị-uy với quân Tào!

Bèn cứ sai chém, giao thủ cấp cho kẻ tùy tùng đem về.[733] Rồi sai Cam-Ninh làm tiên-phong, Hàn-Dương đi tả-dực, Tưởng-Khâm đi hữu-dực, Du tự dẫn các tướng khác đi sau tiếp ứng. Hạ lệnh: đầu canh tư hôm sau thổi cơm, canh năm nhổ thuyền, đánh trống khua chiêng mà tiến.

Nói về Tào-Tháo, thấy Chu-Du xé thư chém sứ, cũng nổi giận đùng đùng, liền gọi Thái-Mạo, Trương-Doãn và bọn hàng tướng Kinh-châu đi tiên-phong. Tháo tự lĩnh hậu bộ, đốc thúc chiến thuyền kéo tới Tam-Giang-khẩu quyết chiến. Đến nơi đã thấy chiến thuyền Đông-Ngô dàn kín mặt sông, kéo tới san sát. Thuyền đi đầu có một viên đại tướng ngồi hiên ngang trên núi, hô lớn rằng:

- Ta là Cam-Hưng-Bá đây! Ai dám tới, quyết một trận tử chiến?

Thái-Mạo sai em là Thái Huân tiến sang. Khi hai thuyền gần nhau, Cam-Ninh rút cung lắp tên, nhắm Thái-Huân, bắn một phát. Huân trúng tên ngã gục xuống. Ninh thừa thế thúc thuyền đánh tràn sang. Mấy ngàn tay cung nỏ cùng bắn. Quân Tào không sao chống nổi. Lại thêm Tưởng-Khâm chỉ huy cánh phải, Hàn-Dương đốc thúc cánh trái, cùng đánh thốc vào giữa trận Tào, khí thế vô cùng hăng hái. Quân Tào quá nửa là lính các châu Thanh Từ, không quen thủy-chiến, nên vừa đứng trên mặt sông lớn bát ngát, bị thuyền chao mạnh một cái đã run chân muốn ngã! Bọn Cam-Ninh 3 tướng thúc chiến thuyền ba mặt đánh dồn vào, tung-hoành dữ dội trên mặt nước. Rồi Chu-Du lại thúc đoàn thuyền sau tiến lên trợ chiến. Quân Tào bị tên bắn chết hại vô số. Đánh nhau từ giờ Tỵ đến giờ Mùi, Chu-Du tuy thắng lợi, vẫn sợ ít không địch nổi nhiều, bèn hạ lệnh đánh chiêng thu quân. Quân Tào bị thua rút về. Tháo lên trại trên bờ, chỉnh đốn lại quân sĩ, rồi gọi bọn Thái-Mạo, Trương-Doãn vào quở rằng:

- Quân Đông-Ngô ít, quân ta nhiều mà thua, là lỗi tại các ngươi không hết lòng đấy!

Thái-Mạo bẩm:

- Vì thủy-binh Kinh-châu lâu ngày không thao-luyện, còn quân Thanh, Từ thì không quen thủy-chiến, nên mới thua trận này. Nay phải lập thủy-trại trước, cho quân Thanh, Từ đóng bên trong, quân Kinh-châu ở bên ngoài, luyện-tập hàng ngày cho tinh-thục đã, rồi mới dùng được.

Tháo nói:

- Ngươi đã là Thủy-quân Đô-đốc thì cứ tùy-tiện mà làm, còn phải bẩm ta làm gì?

Thế là Trương, Thái hai tướng đi lo việc huấn luyện thủy-quân. Dựa theo bờ sông, một rừng chiến thuyền được kết lại san sát, chia làm 24 cửa thủy trại. Các thuyền lớn dàn bên ngoài làm thành quách. Các thuyền nhỏ ở bên trong có đường lối đi lại thông suốt. Đêm đêm, đèn đuốc đốt lên đỏ chói mặt nước lẫn bầu trời. Trên bộ, dài suốt 300 dặm bờ sông, đồn trại liền nhau, chỗ nào cũng lập-lòe khói lửa sáng rực.

Chu-Du thắng một trận, về trại khao thưởng ba quân, một mặt sai người về Ngô-Hầu báo tiệp.

Đêm ấy, Du lên núi cao trông sang phía Bắc, thấy lửa cháy sáng rực góc trời Tây. Tả-hữu bẩm Du:

- Kia là ánh đèn đuốc của Bắc-quân!

Du nhìn ngó mà chột dạ. Hôm sau, Du muốn thân đi do-thám thủy-trại quân Tào, bèn sai sửa soạn một chiếc thuyền lầu, đem theo cả những nhạc khí, với mấy viên kiện-tướng. Ai nấy cầm sẵn cung bền nỏ cứng, cùng nhau lên thuyền, lướt qua sông, thẳng tới trại Tào. Khi đã gần kề, Du hạ lệnh bỏ neo. Rồi trên thuyền đàn sáo nổi lên, Du vừa nghe âm nhạc vừa quan sát thủy trại địch. Bất giác giật mình hỏi tả-hữu:

- Trại đóng thế kia, thật là giỏi! “Đúng phép luyện thủy-quân

lắm thay! Chẳng hay thủy-quân Đô-đốc của chúng là ai?

Tả-hữu thưa:

- Thái-Mạo là Đô-đốc. Trương-Doãn là phó.

Du nghĩ thầm:

- Hai tên này ở Giang-đông đã lâu, rất thạo thủy-chiến. Ta phải lập kế trừ khử trước đi, sau mới có thể phá quân Tào được.

Du đang còn dòm ngó thì có quân lính Tào trông thấy, liền phi báo vào trại rằng: "Chu-Du đến nhìn trộm trại ta!"

Tào-Tháo hạ lệnh thả thuyền đuổi bắt. Du thấy lá cờ hiệu trong thủy-trại địch lay động, lập tức sai nhổ neo, hai bên bốn mặt, các thủy-thủ ra sức chèo thật nhanh, thuyền quay về như bay vùn vụt trên mặt nước. Khi các thuyền chiến quân Tào ra khỏi được cửa trại, thì chiếc thuyền lầu của Chu-Du đã chạy xa mấy mươi dặm rồi, không sao đuổi kịp, đành về báo Tào-Tháo. Tháo hỏi các tướng:

- Hôm qua đã thua một trận giảm mất nhuệ khí ba quân. Nay lại bị nó dòm trộm vào trại, lộ cả quân cơ. Giờ phải dùng kế gì mà phá?

Tháo vừa dứt lời, thì dưới trướng có người bước ra bẩm rằng:

- Tôi vốn là bạn chung sách đèn với Chu-Du từ ngày còn bé. Nay xin đem ba tấc lưỡi qua Giang-đông thuyết cho hắn đầu hàng.

Tháo rất mừng, nhìn xuống mới biết người ấy quê ở Cửu-giang, họ Tưởng tên Cán, tự là Tử-Dực, hiện giữ chức Mục-tân dưới trướng.

Tháo hỏi:

- Tử-Dực chơi thân với Công-Cẩn lắm ư?

Tưởng-Cán nói:

- Xin Thừa-tướng yên lòng. Cán sang Giang-tả chuyến này, quyết phải thành-công mới nghe.

- Tử-Dực cần đem theo những gì?

- Chỉ xin một tiểu-đồng theo hầu, với hai người chèo thuyền. Ngoài ra không cần gì cả.

Tháo rất mừng, sai bầy tiệc tiễn Cán lên đường. Cán đội khăn thưa, mặc áo vải, ngồi chiếc thuyền con, sang thẳng trại lớn Chu-Du, bảo quân canh vào báo rằng:

- Có "cố nhân" là Tưởng-Cán tới thăm!

Bấy giờ Chu-Du đang bàn việc trong trướng, nghe Cán đến, thì cười bảo các tướng.

- "Thuyết-khách" đến đấy nhé!

Rồi ghé tai mọi người thì thầm dặn nhỏ: "Cán vào đây thì... Cứ thế... Cứ thế!..." Các tướng nghe dặn, vâng lệnh nhớ kỹ. Du sửa khăn xốc áo chỉnh tề, dẫn vài trăm quân hầu, ai nấy đội mũ hoa mặc áo gấm, quạt che cờ phất bước ra. Tưởng-Cán dẫn một chú tiểu-đồng áo xanh, ngang-nhiên đi vào. Du vái chào đón tiếp. Cán hỏi:

- Thế nào? Công-Cẩn lâu nay mạnh giỏi chứ?

Du nhếch miệng nói:

- Kìa bác Tử-Dực, rõ vất vả quá! Bác chịu khó lặn lội sông hồ đi làm "thuyết-khách" cho họ Tào đấy ư?

Cán giật mình nói:

- Ô hay! Xa cách Túc-hạ quá lâu, nay nhờ tình cũ tìm tới thăm, sao lại ngờ là "thuyết-khách"?

Du cười nói:

- Du tuy không có đôi tai thần như Sư-Khoáng ngày xưa, nhưng nghe tiếng đàn ca cũng hiểu được nhã ý[734]. Còn dấu nhau nữa ư?

Cán nói:

- Túc-hạ đãi cố-nhân thế này, thì thôi, Cán xin cáo lui vậy!

Du cười ha hả, nắm tay níu lại:

- Ấy, Du chỉ sợ huynh làm thuyết-khách cho họ Tào đấy thôi. Nếu quả không có bụng như thế, thì cần gì phải về ngay?

Bèn giắt nhau vào trướng. Chia ngôi chủ khách ngồi xong. Du lập tức truyền lệnh:

- Hãy mời hết thảy anh hùng Giang-tả[735] tới đây họp mặt cùng Tử-Dực!

Lệnh truyền ra, phút chốc văn quan võ tướng ai nấy mũ cao áo gấm kéo đến. Dưới trướng, các thiên-tỳ tướng hiệu đều mặc giáp bạc, chia hai hàng mà tiến vào.

Du bảo mọi người chào khách một loạt, rồi chia ra hai bên mà ngồi. Đoạn, truyền mở yến tiệc rất lớn, sai tấu những khúc nhạc "quân trung đắc thắng", lần lượt nâng chén mời rượu lẫn nhau. Du giới-thiệu với các tướng:

- Ông bạn đây vốn tình đồng-song với ta, tuy từ Giang-Bắc tới đây nhưng không phải thuyết-khách của họ Tào đâu! Các ông chớ nghi-ngờ.

Nói rồi, cởi thanh kiếm đang đeo, trao cho Thái-sử-Từ mà bảo:

- Ông hãy đeo thanh kiếm này làm "Giám tửu" cho ta. Tiệc rượu hôm nay, ai nấy chỉ được nói chuyện bằng hữu giao tình mà thôi. Nếu ai nói động đến việc quân-lữ giữa Đông-Ngô và Tào-Tháo thì ông cứ chém đầu!

Thái-sử-Từ "dạ" một tiếng, rồi chống gươm ngồi giữa tiệc. Tưởng-Cán thấy thế chột dạ, rất giữ gìn lời nói.

Chu-Du xoa tay khoan khoái bảo mọi người:

- Từ hôm lĩnh quân xuất-sư tới nay, ta chưa uống một giọt rượu nào. Nay có bạn cũ tới thăm, lại không có điều gì đáng nghi, vậy phải uống một bữa thật say mới được!

Nói rồi, cười ha hả mà uống rất ngon lành.

Thế là mọi người nâng chén rồi lần lượt mời nhau... Chốc lát

trên bàn tiệc chén ngổn-ngang, rượu ngà ngà nửa vời... Du bèn nắm tay Cán đứng dậy, giắt ra phía ngoài trướng, quân sĩ hai bên trang phục chững chạc mà oai vệ, vác giáo dài kích sáng đứng phăng phắc dàn hầu. Du trỏ tay hỏi Cán:

- Quân ta thế này có hùng tráng không?

Cán nói:

- Thật là đoàn chiến sĩ hùng hổ!

Du lại dẫn Cán ra sau trướng, trỏ cho xem lương thảo chất chứa như một dãy núi rồi hỏi:

- Lương-thảo của ta có giàu đủ chăng?

Cán lại khen:

- Binh tinh lương lắm, tiếng đồn không sai.

Du bèn giả tảng say, cười ha hả:

- Tử-Dực nhỉ? Hồi tưởng lại mới ngày nào chúng mình cùng nhau đi học, đâu biết sẽ có ngày này?

Cán nói:

- Tài cao chí cả như anh, dầu được thế này, đâu phải là quá?

Du nắm chặt tay Cán, nhìn thẳng vào mắt mà bảo rằng:

- Tử-Dực thử nghĩ xem: Tài trai sống trên đời gặp được "Vua tri kỷ", bên ngoài thác nghĩa quân thần mà bên trong kết tình cốt nhục, nói gì cũng nghe, bấy kể gì cũng đúng, phúc cũng hưởng, họa cũng chịu... như thế thì dẫu Tô-Tần, Trương-Nghị, Lịch-Sinh, Lục-Giả sống lại, lưỡi như gươm sắc, lời tựa sông tuôn... Cũng không nái cho lòng ta chuyển được![736]

Dứt lời, cười vang lên. Cán nghe qua, mặt tái như gà cắt tiết. Du nắm tay Cán giắt vào trướng, lại bảo các quan ngồi vào tiệc uống nữa... Nhân tiện, trỏ các quan mà bảo Cán:

- Đây toàn là những anh-kiệt Giang-đông cả đấy. Buổi họp mặt hôm nay nên đặt tên là "Hội Quần-anh"!

Uống mãi tới sẩm tối, đèn đuốc thắp lên sáng trưng. Du cao-hứng đứng dậy, tự cầm gươm múa hát mấy câu.

Hát rằng:

"Trượng-phu phải lập công-danh,

"Công-danh thỏa chí bình sinh trên đời.

"Bình-sinh chí đã thỏa rồi;

"Uống say, ta hát mấy lời ca ngông!

Nguyên văn:

"Trượng-phu xử thế hề,

"Lập công-danh.

"Lập công-danh hề,

"Úy bình-sinh.

"Úy bình-sinh hề,

"Ngô tương túy.

"Ngô tương túy hề,

"Phát cuồng ngâm!

Du ca múa dứt, cử tọa vỗ tay cười rất vui vẻ. Uống đến khuya, Cán từ-tạ rằng:

- Sức tôi không thể nào kham được nữa.

Du liền truyền dẹp tiệc. Các tướng bái từ ra về. Du bảo Cán:

- Đã lâu lắm, không chung giường với Tử-Dực. Đêm nay phải gác chân lên nhau mà ngủ mới ngon!

Bèn giả tảng quá say, lảo đảo dìu Cán vào màn đi ngủ. Du cứ mặc cả áo dài, lăn quay ra giường mà nằm. Lại nôn ọe lên hừng-hực, rồi sau mửa cả ra chiếu. Thử hỏi Cán còn chợp mắt làm sao?

Cán cứ úp tai lên gối thao-thức... Khi nghe trống trung-quân đi điểm canh hai, nhổm dậy thấy ngọn đèn còn leo-lét, quay nhìn

Du thì bấy giờ đã ngủ say, tiếng ngáy như sấm. Cán nhìn qua cái án thư trong trướng, thấy văn-thư xếp một chồng cao, bèn rón rén bước tới xem trộm, mới biết rặt những thư tín các nơi gửi về. Lục lọi vào giữa, chợt thấy một phong thư ngoài đề mấy chữ:

"Thái-Mạo, Trương-Doãn cẩn phong"

Cán giật nẩy mình, mở xem trông, thấy đại lược như sau:

"Chúng tôi hàng Tào chẳng phải mưu cầu tước lộc, thật chỉ vì "tình thế bức bách mà thôi. Nay đã lừa hãm được quân Tào, làm cho chúng khốn đốn ở trong trại. Chỉ đợi gặp dịp là chém đầu giặc Tháo, đem sang dâng nạp dưới cờ. Nay mai có người qua sông, sẽ có tin báo. Xin chớ nghi ngờ. Nay kính phúc."

Cán xem xong nghĩ thầm:

- Té ra Thái-Mạo, Trương-Doãn ngầm liên-kết với Đông-Ngô rồi! Chết chưa!

Bèn dấu bức thư ấy vào mình. Đoạn toan xem đến thư khác thì Chu-Du bỗng trở mình ú ớ trên giường. Cán vội tắt phụt đèn, bước lại nằm giả ngủ. Bỗng miệng Du lảm-nhảm nói:

- Tử-Dực! Chỉ vài ngày nữa, rồi ta cho coi cái đầu thằng giặc Tháo!

Cán đành ậm ừ đáp lại một tiếng. Nhưng Du lại ồ-ề lớn hơn:

- Ồ, Tử-Dực cứ ở đây, rồi ta cho xem cái đầu... giặc Tháo!

Nhưng Cán cất tiếng hỏi thêm, thì Du lại ngủ mê-mệt mất rồi. Cán nằm phục trên giường miên-man nghĩ ngợi...

Đến đầu canh tư, bỗng có bóng người đi vào trướng khẽ lay gọi:

- Bẩm, Đô-đốc đã tỉnh chưa?

Chu-Du đang mơ màng, bỗng thức giấc, nhớn-nhác ngồi dậy, rồi hỏi người ấy:

- Ô hay! Ai ngủ trên giường thế này?

Người ấy bẩm:

- Đô-đốc mời Tử-Dực ngủ chung. Đô-đốc quên rồi ư?

Du có ý hối, phàn nàn rằng:

- Bình nhật ta chưa quá chén thế này bao giờ. Tối qua uống say quá! Không biết ta có nói điều gì lỡ-làng không?

Người ấy hạ giọng:

- Vừa có người từ Giang-Bắc tới đây...

Nhưng Du vội ra hiệu bảo im, rồi gọi Tưởng-Cán:

- Tử-Dực! Tử-Dực còn thức đấy chứ?

Cán giả vờ ngủ say. Du khẽ nhổm dậy, rón rén bước ra ngoài trướng. Cán cố lóng tai, chỉ nghe thấy tiếng người nọ thì thào bảo Du:

- Hai vị Đô-đốc Trương, Thái cho người sang báo rằng: Lúc này chưa thể hạ thủ ngay được!...

Rồi những câu về sau, người ấy với Du nói nhỏ quá, Cán không hiểu là bàn những gì. Lát sau, Du trở vào, lại lay gọi Cán:

- Tử-Dực! Tử-Dực!

Cán cứ nằm im, vùi đầu giả ngủ say. Du mới cởi áo ngoài nằm ngủ...

Cán nằm nghĩ bụng: "Chu-Du là người tinh-tế, đến sáng tìm mà không thấy bức thư, ắt sẽ hại ta. Khó mà về thoát". Đến canh năm, Cán ngồi dậy lên tiếng gọi Du, Du vẫn ngủ say, không thưa. Cán bèn đội khăn mặc áo, ngầm bước ra khỏi trướng, gọi tiểu-đồng, rồi đi thẳng ra viên-môn. Quân canh hỏi:

- Tiên-sinh đi đâu?

Cán đáp:

- Ta ở đây lâu, sợ làm phiền nhỡ việc của Đô-đốc, nên tạm cáo-biệt.

Quân sĩ không ngăn cản. Thế là Cán xuống thuyền sai chèo thật nhanh về yết kiến Tào-Tháo. Tháo hỏi:

- Tử-Dực đi việc ấy thế nào?

- Bẩm, Chu-Du cao chí-khí lắm, không thể lấy lời mà dụ được.

Tháo bực tức nói:

- Việc không xong, ắt lại bị nó cười chết!

- Cán tuy không dụ được Chu-Du, nhưng có dò được một việc vô cùng quan trọng. Xin cho tả hữu lui ra, Cán sẽ bẩm ngay.

Tháo cho tả hữu ra ngoài. Cán liền rút bức thư trình Tháo, rồi đem những câu chuyện nghe lỏm được trong đêm khuya, kể lại một lượt...

Tháo nghe qua, đùng đùng nổi giận mắng rằng:

- À! Hai thằng giặc này giỏi thật![737]

Lập tức sai đòi Thái-Mạo, Trương-Doãn vào dưới trướng. Tháo sấn-sổ nói:

- Ta muốn sai hai ngươi tiến binh ngay bây giờ!

Thái-Mạo ngạc nhiên bẩm:

- Quân chưa luyện được tinh, chưa nên đánh vội![738]

Tháo quắc mắt, quát lớn:

- Đợi quân luyện được tính, thì đầu ta bị nạp cho Chu-Du rồi!!!

Thái, Trương hai tướng chẳng hiểu ý ra sao, run sợ ngơ ngác, không nói được câu gì cả[739]. Tháo càng giận dữ, thét võ sĩ lôi ra chém!

Phút chốc, hai cái đầu được đặt dâng dưới trướng! Bấy giờ Tháo chợt tỉnh ngộ lại, đập tay xuống bàn, khẽ kêu lên:

- Ôi thôi! Ta mắc mẹo mất rồi!

Người sau có thơ rằng:

"Tào-Tháo gian hùng nhất thế-gian,

"Bất thần bỗng mắc mẹo Chu-lang!

“Thái, Trương bán chưa mưu đường sống,

“Nào biết ngày nay lại chết oan?

Nguyên văn:

“Tào-Tháo gian hùng bất khả đương,

“Nhất thời quỷ kế trúng Chu-lang!

“Thái, Trương mại chúa cầu sinh kế,

“Thùy liệu kim triều kiểm hạ vong?

Các quan các tướng thấy Thái-Mạo, Trương-Doãn bị chém, kéo nhau vào hỏi lý-do. Tháo tuy biết mình trúng kế, vẫn không chịu thú nhận, chỉ nói thác rằng:

- Vì hai tên ấy coi thường quân pháp, ta phải giết đi!

Các tướng đều thở dài tiếc mãi. Tháo bèn lựa trong số các tướng cũ, cho Mao-Giới, Vũ-Cấm làm thủy quân Đô-đốc thay thế Thái-Mạo, Trương-Doãn.

Quân tế-tác Giang-đông dò biết phi báo qua sông. Chu-Du nghe tin, mừng rỡ vô cùng, cười đắc chí:

- Mối lo ngại của ta, chỉ là hai người ấy. Nay đã trừ xong, còn sợ gì nữa!

Lỗ-Túc khen:

- Đô-đốc dùng binh thần diệu như thế, lo gì chẳng phá được quân Tào!

Du bảo Túc:

- Ta chắc các tướng đều không hiểu mưu này. Duy có Gia-cát-Lượng kiến thức hơn ta, e rằng không dấu nổi hắn. Vậy Tử-Kính thử đến chơi, lấy lời hỏi gợi, xem hắn có biết không, rồi về cho ta rõ...

Đó chính là:

“Lập mưu phản gián vừa lên việc.

“Dò thử: bàng-nhân mắt có tinh?

“(Hoàn tương phản gián thành công sự,

“Khứ thí tòng bàng lãnh nhãn nhân.)”

Chưa biết Lỗ-Túc đi hỏi thử Khổng-Minh ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Phàm một công lớn sắp thành ắt có đầu mối mở trước. Mở mãi có khi theo thuận mà mở, khi theo thế nghịch mà mở. Nếu địch đang nghi sợ, thì ta thua một trận nhỏ để làm cho địch kiêu chí mà tiến. Đó là theo “nghịch kiến” mà mở đầu. Nếu địch đang khinh ta, thì ta hãy thắng lấy một trận nhỏ để làm nhụt nhuệ khí của địch. Đó là theo “thuận kiến” mà làm. Như ở hồi này Tào-Tháo vừa được Lưu-Tông đầu hàng, vừa đánh đuổi được Huyền-Đức, quét bình Kinh-Tương như cuốn chiếu, khí thế bừng bừng như muốn nuốt Đông-Ngô, chính là lúc đầy kiêu-căng đắc chí vậy. Trận thắng nhỏ của Chu-lang ở cửa Tam-giang chính là đầu mối mở ra trận đại thắng ở Xích-bích. Như thế là Chu-lang theo “thuận kiến”, chứ không theo “nghịch kiến” vậy.*

• *Huyền-Đức đã phải một lần vọt ngựa qua Đàn-khê, thật là nguy hiểm. Đến hồi này qua Giang-đông khao quân, lại gặp nguy hiểm hơn nữa. Quan-Vân-Trường sau này một mình một đao đi phó hội Lục-khẩu thật là kỳ lạ. Và hồi này đi theo Huyền-Đức cũng nguy hiểm vô cùng. Nguy hiểm không gì bằng khi mình không biết cái nguy. Kỳ lạ không gì bằng khi việc không đổ vỡ tiết lộ. Ở Tương-dương, Thái-Mạo nghe Huyền-Đức chạy, thì vội kéo quân đuổi theo. Đó là mối nguy hiểm đã rõ vậy. Ở bến sông Giang, Chu-Du không dám hạ thủ, cứ thản nhiên tiễn chân Huyền-Đức. Đó là mối nguy được dấu kín vậy. Khi Lỗ-Túc mời sang, rồi đòi đất, Quan-Vân-Trường đem lời nói chặn ngang đi. Như thế là sự “kỳ diệu” đã lộ. Khi Quan-Vân-Trường đứng sau Huyền-Đức mà không nói chặn Chu-Du, ấy mới không lộ cái “kỳ diệu”. Đoạn văn tả Vân-Trường đứng oai vệ sừng sững sau lưng Huyền-Đức, chế ngự được nguy hiểm, thật*

là diệu văn.

• Văn tự sự có lối "chính thần", lại có lối "phản thần". Chính-thần khởi những tia sáng soi cho nối sự việc, phản-thần đem sự tương phản so-sánh cho ý càng nổi bật lên. Như tả Lỗ-Túc thật thà như đếm để thấy rõ Khổng-Minh khôn khéo tinh ý. Đó là lối "phản thần". Tả Chu-Du tinh ranh xảo quyệt: lời nói trái với ý nghĩ để cho thấy rõ Khổng-Minh tinh ý khôn ngoan bội phần. Đó là lối "chính thần". Cũng như muốn tả một trang quốc sắc mà đem một cô gái xấu xí ra so sánh để làm nổi vẻ đẹp thì không bằng đem ngay một cô gái đẹp ra mà đối chiếu, rồi thêm vào vài lời cho trang quốc sắc càng nổi bật hơn nữa. Nếu tả một hổ-tướng, mà đem một anh chàng ốm yếu ra phản chiếu, thì không sao bằng đem ngay một kẻ dũng phu lực lưỡng ra so-sánh. Như thế viên hổ-tướng càng nổi trội bội phần. Đọc đoạn văn tả Chu-Du, Khổng-Minh đấu trí, càng thấy lối văn "tương thần" là diệu.

• Khổng-Minh chưa ra khỏi lều tranh đã nói: "Bên ngoài kết liên với Tôn-Quyền..." cho nên sau này khi giao Kinh-châu cho Quan-công giữ, Quan-công muốn chia quân ra chống cả Tào lẫn Tôn, thì Khổng-Minh can ngăn ngay, trước khi lên đường vào Tây-Xuyên. Sau khi Quan-công mất, Huyền-Đức muốn khởi binh đánh Ngô, Khổng-Minh cũng hết sức can ngăn. Rồi từ sau cái ngày Huyền-Đức gửi con côi ở Bạch-Đế thành, cho tới trọn đời Khổng-Minh, ông không hề gây ác cảm với Đông-Ngô bao giờ. Đó là vì Khổng-Minh muốn kết liên với Ngô đánh giặc Tào cứu nhà Hán vậy. Chỉ có Lỗ-Túc là hợp ý kiến với Khổng-Minh. Còn ý Chu-Du lại trái với Lỗ-Túc. Túc vừa đưa Khổng-Minh về giúp Ngô, Chu-Du đã muốn giết Khổng-Minh. Lỗ-Túc mới mời Huyền-Đức sang giúp, Chu-Du đã muốn giết Huyền-Đức. Đó là điểm Du kém xa Túc vậy. Tuy nhiên, Túc biết rõ Huyền-Đức với Khổng-Minh là bậc nhân-kiệt, nên muốn bắt tay với nhau để làm ngoại viên. Chu-Du cũng biết Huyền-Đức với Khổng-Minh là bậc nhân kiệt, nhưng lại muốn giết để tuyệt mối lo cho nước về sau. Trong Thiên-hạ, chỉ có tay nhân kiệt mới biết rõ nhân kiệt. Than ôi! Chu-Du cũng là tay nhân kiệt vậy thay!

• Huyền-Đức nghỉ đêm ở trang viên Thủy-Kính, nghe tiếng nói:

"Nguyên-Trực đang đêm tới đây có việc gì?" Ấy là nghe rành mạch từng câu. Tưởng-Cán nghỉ đêm trong trướng Chu-Du, nghe tiếng người vào báo tin, thì không nghe rõ đầu đuôi minh bạch. Huyền-Đức tuy tai nghe rõ ràng mà lòng không hiểu ra sao, Nguyên-Trực là ai? Tưởng-Cán tuy tai không nghe rõ ràng nhưng mắt đã thấy rõ lá hàng thư của Thái-Mạo, Trương-Doãn, thì còn gì chắc chắn rõ rệt hơn nữa? Hai lối nghe ngóng, hai mối nghi ngờ, được tả thật khéo. Trần-Cung đi trên đường cái, bắt được lá thư Huyền-Đức trả lời Tào-Tháo, ấy là sự thật đã rành rành trăm phần. Tưởng-Cán ngồi trong trướng bắt được lá thư Thái, Trương gửi Chu-Du, còn có thể nghi, không chắc đã thật hay là giả. Lã-Bố xem thư trước sau tin là thực. Tào-Tháo xem thư trước tin nhưng sau ngờ. Lá thư Trần-Cung bắt được không phải do tay Tháo viết. Lá thư Tưởng-Cán bắt được do tay Chu-Du tạo ra. Việc tuy giống nhau, mà vẫn có những điểm khác nhau như vậy.

• *Tần-Khánh-Đồng tố giác những lời bàn bạc ở nhà Đổng-Thừa, nhưng không thuật rõ được những lời ấy ra sao. Tưởng-Cán thuật lại những tiếng thì thầm trong trướng Chu-Du thì thuật rõ được. Tần-Khánh-Đồng nói rằng có tờ nghĩa-trạng, nhưng tờ này do Tháo lục xét mà tìm được. Tưởng-Cán báo cáo với Tháo, thì có lá hàng thư làm chứng rõ ràng. Chu-Du giả ngủ say để lừa Cán. Cán cũng giả ngủ để lừa Du. Du lay gọi Cán, nhưng thừa biết Cán giả vờ. Cán không thưa, nhưng không biết Du giả say. Cái say của Du là say tỉnh. Cái tỉnh của Cán là tỉnh say. Du khéo ở chỗ vừa gặp mặt nói chẹn họng ngay rằng Cán làm thuyết khách, rồi lại nói rằng Cán không phải là thuyết khách. Trong lúc nằm ngủ giả nói mê, kêu tên "Tử-Dực", chửi mắng "giặc Tháo" khiến Cán sinh nghi. Du giả tảng sơ hở mà thực là tối cẩn mật. Cán tự cho mình là tinh ranh mà thực là anh chàng si ngốc. Đoạn văn tả mưu lừa của Chu-Du thật là khéo vậy.*

Hồi thứ 46

Dùng kỳ-mưu, Khổng-Minh "mượn" tên địch, Dâng mật-kế, Hoàng-Cái chịu đòn đau.

Nhắc lại, Lỗ-Túc theo lời dặn của Chu-Du, sang thuyền Khổng-Minh dò ý-tứ. Khổng-Minh mời vào ngồi nói chuyện.

Túc nói:

- Luôn mấy hôm bận rộn quân vụ, không được nghe lời dạy bảo. Nay mới lại tới thăm...

Khổng-Minh nói:

- Chính Lượng cũng chưa kịp tới mừng Đô-đốc đấy!

- Có gì mà mừng?

- Thôi đi, chính Công-Cẩn cho Tiên-sinh tới đây dò thử xem Lượng có biết hay không, mà còn dấu nhau sao? Nhưng việc ấy thì đáng mừng lắm.

Lỗ-Túc giật mình, biến sắc hỏi:

- Vì đâu Tiên-sinh biết được?

Khổng-Minh mỉm cười:

- Cái kế ấy chỉ lừa nổi Tưởng-Cán thôi. Còn Tào-Tháo tuy bị lầm chốc lát, sẽ tỉnh-ngộ ngay, nhưng ngoài miệng vẫn không chịu nhận là mình trúng kế! Nay hai gã Thái, Trương đã chết, Giang-đông trút được mối lo. Sao lại không đáng mừng? Tôi nghe nói Tào-Tháo đã cử Mao-Giới, Vũ-Cấm làm thủy-quân Đô-đốc, thì hai tay ấy chỉ làm uổng mạng mấy vạn thủy-quân mà thôi!

Lỗ-Túc nghe qua, ngẩn người ra chẳng biết nói gì nữa. Cuối

cùng kiếm vài lời chống đỡ, nói chuyện độ nửa giờ, rồi cáo biệt.

Khổng-Minh dặn:

- Khi về trước mặt Công-Cẩn, xin Tử-kính chớ nói là Lượng biết rõ việc này nhé! Kẻo rồi Công-Cẩn lại đem lòng ngờ ghét, kiếm chuyện hại Lượng đấy!

Túc gật đầu xin nhớ. Nhưng khi về gặp Chu-Du. Túc lại đem hết sự thật ra...[740]

Du giật mình kêu rằng:

- Hắn ghê-gớm quá, quyết không thể để được! Ta phải giết đi mới xong.

Túc lại can khuyên:

- Nếu giết Khổng-Minh, ắt bị Tháo nó cười cho.

- Không sao! Để ta dùng "công-pháp" mà giết, khiến hắn chết mà không thể oán ta...

- Dùng "công-pháp" như thế nào mà giết được?

- Tử-Kính đừng hỏi nữa. Ngày mai sẽ thấy mà!...

Hôm sau, Du triệu tập các tướng dưới trướng và cho mời Khổng-Minh tới bàn việc binh. Ông vui vẻ đến dự. Mọi người ngồi yên đâu đấy. Du hỏi ông:

- Nay mai đã phải đánh nhau với quân Tào. Vậy trên mặt nước cần lấy binh khí gì làm trọng?

Khổng-Minh nói ngay:

- Đánh nhau trên sông lớn, cần lấy cung tên làm đầu.

- Tiên-sinh nói rất hợp ý ta. Ngặt vì hiện nay trong quân bị thiếu tên dùng. Vậy dám phiền Tiên-sinh đốc suất thợ làm cho mười vạn mũi, để lấy cái chống giặc. Đấy là việc công, xin đừng khước từ!

- Đô-đốc đã sai khiến, tôi xin gắng sức. Nhưng dám hỏi: 10 vạn mũi tên ấy, đến bao giờ thì phải có để dùng?

- Trong vòng 10 hôm, làm đủ được chăng?

- Quân Tào sắp đến nơi, nếu đợi 10 ngày, sợ lỡ việc lớn?

- Thế Tiên-sinh liệu chừng làm mấy ngày thì xong?

- Chỉ xin ba ngày, sẽ nộp đủ 10 vạn cái tên!

Du nghiêm-trang bảo:

- Việc trong quân, không có nói đùa đâu!

- Đâu dám nói đùa với Đô-đốc? Tôi xin viết "quân-lệnh-trạng". Nếu quá ba ngày không cung-cấp đủ, xin chịu tội nặng[741].

Du nghe nói, mừng hớn hở, liền gọi quan Quân-chánh-ty[742] đem giấy bút tới để Khổng-Minh viết. Rồi Du bầy rượu khoản đãi và bảo:

- Khi việc hoàn thành, sẽ có thù lao!

Khổng-Minh nói:

- Hôm nay đã muộn, bắt đầu từ ngày mai sẽ chế tạo. Đến ngày thứ ba thì Đô-đốc cứ cho 500 quân sĩ ra bờ sông lấy tên mang về.

Nói đoạn, uống vài chén rượu, rồi từ biệt. Lỗ-Túc ngơ-ngác bảo du:

- Ông ta nói dối chăng?

Du nói:

- Rõ-ràng hắn tự rước lấy cái chết. Ta có bức-bách gì đâu? Nay đối trước đông đủ các quan, hắn đã ký văn-thư, dù hai chân mọc cánh cũng không bay thoát được nữa. Ta chỉ việc dặn bọn lính thợ cố ý làm chậm, vật-liệu thì không cung cấp đủ, ắt hắn phải sai hẹn kỳ. Bấy giờ bắt ra trị tội, còn cãi sao được? Bây giờ thì Tử-Kính hãy tới dò xem hắn hành-động thế nào, rồi về cho ta biết...

Túc vâng lệnh, tới thăm Khổng-Minh. Ông trách ngay rằng:

- Tôi đã mấy lần dặn Tử-Kính đừng nói rõ việc ấy với Công-Cẩn mà ông ấy hại tôi. Ai ngờ Tử-Kính không giữ cho. Quả nhiên hôm nay xẩy ra cơ sự. Trong vòng ba ngày tôi làm sao chế kịp 10 vạn

cái tên? Thôi, Tử-Kính đành phải... Cứu ta vậy!

Túc ngẩn người ra, thở dài:

- Tự ông rước vạ vào mình, tôi còn cứu làm sao được?

Khổng-Minh hạ giọng:

- Thôi thì Tử-Kính cứ cho tôi mượn 20 chiếc thuyền, mỗi thuyền cần 30 binh sĩ. Trên thuyền căng vải xanh che chung quanh và chất đầy những bó cỏ dàn hai bên, để tôi dùng vào kế này hay lắm! Rồi đến ngày thứ ba sẽ có đủ 10 vạn mũi tên cho Tử-Kính xem. Chỉ xin Tử-Kính nhớ kỹ một điều là chớ lộ việc này cho Công-Cẩn biết. Nếu ông ấy biết rõ thì mẹo của tôi hỏng ngay!

Túc nhận lời, nhưng vẫn không hiểu Khổng-Minh định làm gì. Và khi về gặp Chu-Du, quả nhiên Túc không đả-động gì đến việc cho mượn thuyền, chỉ cho biết: Khổng-Minh không dùng đến tre, gỗ, lông chim, sơn, nhựa, hay vật-liệu gì... Cứ thấy nói rằng: "sẽ có cách làm xong việc".

Du nghe tin, càng lấy làm lạ nói:

- Cứ để hết ba ngày, xem hắn phúc-bẩm ra sao!

Còn Lỗ-Túc thì đem những người thân tín đi lựa hai mươi chiến-thuyền nhanh và nhẹ, mỗi thuyền cắt đặt hơn ba mươi người chèo chống, lại căng vải xanh, buộc bó cỏ, sắp sẵn đầy đủ mọi thứ để Khổng-Minh dùng. Qua ngày thứ nhất, chẳng thấy ông hành-động gì cả. Rồi ngày thứ hai, cũng im như không... Đến ngày thứ ba, vào đầu canh tư, bông thấy ông bí mật mời Túc đến thuyền. Túc hỏi:

- Ông gọi tôi tới có việc gì?

- Mời Tử-Kính tới, để đi... lấy tên đây!

- Đi lấy ở đâu?

- Tử-Kính đừng hỏi nữa. Cứ ra đi rồi sẽ thấy...

Bảo sai lấy giây chạc dài, buộc hàng mười chiếc thuyền vào với nhau, rồi quay mũi bơi thẳng qua bờ phía Bắc!

Đêm ấy, sương mù đầy trời kín đất. Trên mặt nước Trường-giang sương lại càng dầy đặc hơn nữa, giáp mặt không trông thấy nhau. Khổng-Minh thúc đoàn thuyền tiến thẳng về phía Bắc, như biến vào chỗ vô tận mịt mù. Người xưa có bài phú "SƯƠNG MÙ TRƯỜNG-GIANG" (*Đại vụ thùy giang phú)* như sau:

"Đại tai Trường Giang!

Tây tiếp Mân, Nga,

Nam khống tam Ngô, bắc đới cửu hà.

Hối bách xuyên nhi nhập hải,

Lịch vạn cổ dĩ dương ba.

Chí nhược long bá hải nhược,

Giang phi thủy mẫu,

Trường kình thiên trượng, thiên ngô cửu thủ,

Quỷ quái dị loại, hàm tập nhi hữu.

Cái phù quỷ thần chi sở bằng y,

Anh hùng chi sở chiến thủ dã.

Thời dã âm dương kí loạn, muội sảng bất phân.

Nhạ trường không chi nhất sắc, hốt đại vụ chi tứ truân.

Tuy dư tân nhi mạc đổ,

Duy kim cổ chi khả văn.

Sơ nhược minh mông, tài ẩn Nam Sơn chi báo;

Tiệm nhi sung tắc, dục mê Bắc Hải chi côn.

Nhiên hậu thượng tiếp cao thiên, hạ thùy hậu địa;

Miểu hồ thương mang, hạo hồ vô tế.

Kình nghê xuất thủy nhi đằng ba,

Giao long tiềm uyên nhi thổ khí.

http://tieulun.hopto.org

Hựu như mai lâm thu nhục, xuân âm nhưỡng hàn;
Minh minh mạc mạc, khiết hạo mạn mạn.
Đông thất sài tang chi ngạn,
Nam vô Hạ Khẩu chi sơn.
Chiến thuyền thiên tao, câu trầm luân vu nham hác;
Ngư chu nhất diệp, kinh xuất một vu ba lan.
Thậm tắc khung ngô vô quang, triêu dương thất sắc;
Phản bạch trú vi hôn hoàng, biến đan sơn vi thủy bích.
Tuy Đại Vũ chi trí, bất năng trắc kì thiển thâm;
Li lâu chi minh, yên năng biện hồ chỉ xích?
Vu thị phùng di tức lãng, bình ế thu công;
Ngư miết độn tích, điểu thú tiềm tung.
Cách đoạn Bồng Lai chi đảo,
Ám vi xương hạp chi cung.
Hoảng hốt bôn đằng, như sậu vũ chi tương chí;
Phân vân tạp đạp, nhược hàn vân chi dục đồng.
Nãi năng trung ẩn độc xà, nhân chi nhi vi chướng lệ;
Nội tàng yêu mị, bằng chi nhi vi họa hại.
Hàng tật ách vu nhân gian,
Khởi phong trần vu tắc ngoại.
Tiểu dân ngộ chi yêu thương,
Đại nhân quan chi cảm khái.
Cái tương phản nguyên khí vu hồng hoang,
Hỗn thiên địa vi đại khối.
Tạm dịch:

“Sông Trường-giang vĩ đại thay!

“Mân Nga[743]muôn dặm trời Tây, bắt nguồn.

“Quanh co sóng nước trào tuôn

“Xuống Tam-Ngô để đô dồn về Đông.

“Bắc phương trút chín cửa sông.

“Thêm trăm nhánh nhỏ, nước cùng ra khơi

“Sóng dâng đã trải ngàn đời

“Rồng thiêng uốn khúc khi rơi Thủy-cung

“Cá Kình trăm trượng vẫy vùng,

“Thuồng luồng ba miệng, ngũ-công chín đầu.

“Muôn loài thủy-tộc đâu đâu,

“Cùng về tụ tập giống sâu thỏa tình.

“Quỷ-thần càng rõ oai linh,

“Anh hùng cát cứ, nương mình nơi đây,

“Bên phương binh lửa tơi bời,

“Âm-dương hỗn loạn, đêm ngày khôn phân.

“Trời xanh xanh ngắt mấy từng.

“Bỗng đâu cuồn cuộn sương dâng mịt mùng.

“Dẫu thuyền trước mặt khó trông,

“Chỉ nghe tiếng trống đùng đùng bên tai.

“Mịt mờ từ lúc sơ khai,

“Núi Nam hổ báo nép vai ẩn hình.

“Dần dần đông đặc như manh

“Buông chìm đáy nước, Côn, Kình hôn mê...

“Cuối cùng trời đất liền kề,

“Sương đầy như thế thời kỳ Hỗn-mang.

“Hỗn-mang vô tận không-gian

“Kình Nghê giọt nước sóng trần nhấp nhô.

“Giảo long sủi bọt đáy sâu,

“Sương dầy quyện nước, đục ngầu núi sông.

“Như rừng mơ đắp đầy bông,

“Như hơi khói rượu đang đông giữa vò

“Mịt mùng một cõi hư vô,

“Phía đông trùm kín bến bờ Sài-tang.

“Phía Nam trông lại ngỡ ngàng.

“Còn đâu Hạ-khẩu núi ngàn nhấp nhô?

“Chiến thuyền ngàn chiếc thấy đâu,

“Sóng rung muốn nuốt thuyền câu giữa giòng.

“Chỉ còn một khối mông lung,

“Rạng đông bỗng hóa hoàng hôn bất ngờ.

“Trời liền với nước đục lờ

“Dẫu tài Đại-Vũ[744] khôn dò nông sâu

“Mờ mờ ảo ảo một mầu,

“Nhìn ra một thước để hầu thấy chi?

“Sóng im nhờ phép Băng-Di[745]

“Nhờ thần Bình-Hệ[746] dễ bề lập công

“Cá rùa chìm lỉm đáy sông,

“Chim muông ẩn tích biệt tung hết rồi.

“Bồng-Lai tiên đảo cách vời,

“Sương vây kín cả cửa Trời ngất ngư.

"Đùng đùng kéo tới như mưa,

"Cuộn tròn như thể mây thưa trộn đầy.

"Độc xà dễ ẩn nơi đây,

"Khí sinh chướng-lệ bệnh lây nặng nề.

"Chứa đầy yêu quỷ gớm ghê.

"Rình chờ gieo họa bất kỳ cho dân.

"Ải-quan gió lộng bất thần

"Người thường trúng bệnh, đại nhân cảm-hoài.

"Vo tròn một khối đất trời,

"Sương gây hỗn loạn như thời Hồng-hoang.

Đầu canh năm đêm ấy, tiến đến sát thủy trại Tào-Tháo, Khổng-Minh sai thủy thủ dàn ngang đoàn thuyền ra, đầu bên Đông đuổi bên Tây, rồi thúc trống vang trời, hò reo ầm-ĩ!!! Lỗ-Túc sợ hãi nói:

- Nếu quân Tào kéo ra, thì chạy đằng nào?!

Khổng-Minh mỉm cười:

- Tôi chắc Tào-Tháo thấy sương mù này, không dám tiến ra đâu. Chúng ta cứ việc uống rượu làm vui. Đợi tan sương sẽ về[747].

Bấy giờ Tào-Tháo ở trong trại, chợt nghe trống đánh quân reo vang dậy ngoài sông, thì giật mình. Rồi hai tướng Mao-Giới, Vu-Cấm lật đật chạy vào cấp báo. Tháo truyền:

- Sương mù dầy đặc mặt sông mà quân kia bất thần kéo đến, ắt có mai-phục, chớ có khinh-động. Chỉ nên sai thủy-quân đem cung nỏ ra mà bắn cho nhiều!

Hai tướng vâng lệnh lui ra. Tháo sai người lên trại bộ gọi Trương-Liêu, Từ-Hoảng, mỗi tướng kéo ba ngàn quân cung nỏ tới bắn trợ-lực[748]. Bấy giờ Mao-Giới, Vu-Cấm sợ Nam-quân đánh rần vào thủy-trại, đã huy-động thủy-quân dàn ra trước mà bắn như mưa. Chốc lát, quân trên bộ cũng cắp cung tên kéo xuống giúp

sức. Thế là hai quân thủy-bộ hơn một vạn người cứ nhắm ra mặt sông, chỗ có tiếng reo hò, mà bắn loạn xạ! Ai nấy giang thẳng cánh, hì hà hì hục bắn tên như mưa rào. Ngoài này, Khổng-Minh đợi một lát, lạ ra lệnh cho đoàn thuyền "trở mình": dầu quay về Tây, đuôi lộn về Đông, rồi sấn mãi vào gần trại Tào, đưa hông bên kia ra, chịu bắn! Lại sai thúc trống mạnh liên hồi, hò thét dữ-dội hơn nữa. Quân Tào càng hoảng sợ, càng bắn nhanh bắn loạn bội phần.

Cho đến khi mặt trời lên cao, sương mỏng rồi tan dần, Khổng-Minh mới sai lui thuyền ra xa để về gấp. Bấy giờ hai "bức thành cỏ" trên hai mươi chiếc thuyền đã cắm chi-chít những tên như lông nhím. Khổng-Minh bèn sai hết thảy quân-sĩ trong thuyền hô lớn lên một loạt:

- Cám ơn Thừa-tướng đã cho tên!!!

Khi quân Tào rõ, báo vào trại cho Tháo biết, thì đoàn thuyền nhẹ của Khổng-Minh đã lướt theo đà nước chạy về như bay, cách xa hơn hai mươi dặm, không tài nào đuổi kịp nữa.

Khổng-Minh thu thuyền về, bảo Lỗ-Túc:

- Trên mỗi thuyền này có tới năm sáu ngàn mũi tên. Thật là chẳng phí mảy may của Giang-đông mà được hơn mười vạn cái tên. Nay mai đem bắn "trả" lại quân Tào, tiện lợi biết mấy![749]

Túc tấm-tắc khen:

- Tiên-sinh thực là Thần thánh! Làm sao biết trước có trận mù lớn hôm nay?

Khổng-Minh nói:

- Làm tướng mà không thông thiên-văn, không hiểu địa-lợi, không có thuật lạ, không biết âm-dương, không hiểu trận đồ, không rõ binh-thế, thì chỉ là tướng tồi! Trước đây ba ngày, Lượng đã coi khí-tượng và tính đúng hôm nay có trận mù dầy, nên mới dám nhận cái hạn ba ngày. Chứ Công-Cẩn tuy cho ta mười ngày để làm tên, mà thợ thuyền bê-trễ, vật liệu không cấp đủ, thì mấy tháng cũng chẳng xong! Rõ-ràng Công-Cẩn muốn giáng cho ta cái

tội "phong lưu" vạ miệng, cố ý giết ta. Nhưng mệnh ta ở trời, Công-Cẩn hại ta sao được!

Lỗ-Túc chỉ còn biết chắp tay bái phục. Thuyền vừa cập bến, đã thấy năm trăm quân của Chu-Du tới chực sẵn ở bờ sông để lấy tên. Khổng-Minh bảo họ cứ lên các thuyền mà nhổ lấy. Nhổ được hơn mười vạn cái, quân sĩ đem vào trướng trung-quân giao nạp. Lỗ-Túc gặp Du, kể lại việc Khổng-Minh lấy tên địch.

Du kinh-hãi, thở dài:

- Khổng-Minh có "thần cơ diệu toán", ta thật không bằng!

Người sau có thơ rằng:

"Trường-giang sương đặc, đất trời mờ.

"Giáp mặt khôn nhìn, tựa giấc mơ.

"Tên bắn như mưa vào chiến-hạm.

"Chu-lang đã phục Khổng-Minh chưa?

Nguyên văn:

"Nhất thiên nùng vụ mãn Trường Giang,

"Viễn cận nan phân thủy miểu mang.

"Sậu vũ phi hoàng lại chiến hạm,

*"Khổng -Minh kim nhật phục Chu lang!*Lát sau, Khổng-Minh cũng vào trướng, Du bước xuống đón, nghiêng mình khen:

- Tiên-sinh toán liệu như Thần, ai cũng kinh phục!

Khổng-Minh nói:

- Cái quỷ kế nhỏ mọn ấy, có gì là kỳ?

Du mời Khổng-Minh vào trướng cùng uống rượu rồi nói:

- Hôm qua Chúa-công tôi sai sứ thúc giục tiến binh. Nhưng Du chưa có kế gì lạ. Mong Tiên-sinh dạy bảo cho?

Khổng-Minh nói:

- Lượng là kẻ tầm thường, làm gì có diệu-kế?

Du ngẫm-nghĩ... Rồi hạ giọng bảo:

- Hôm trước, tôi quan-sát thủy trại quân Tào, thấy thật là nghiêm chỉnh đúng phép, không dễ mà phá được. Có nghĩ được một kế mà không biết có nên dùng chăng... xin Tiên-sinh quyết định giùm cho?...

Khổng-Minh vội nói:

- Ấy, Đô-đốc đừng nói vội. Ta hãy cùng viết vào bàn tay, để xem có giống nhau không?

Du mừng rỡ, gọi đem nghiên bút tới, viết ngầm một chữ vào lòng bàn tay, rồi đưa bút cho Khổng-Minh. Khổng-Minh cũng bí mật viết một chữ vào tay mình. Rồi hai người ngồi nhích lại gần, xòe tay ra cho nhau xem, bất giác cùng cười ha hả![750]

Thì ra cái chữ trong lòng bàn tay Chu-Du là chữ "Hỏa", và Khổng-Minh cũng đã viết vào tay mình một chữ "Hỏa". Du sung sướng nói:

- Ý kiến hai chúng ta đã giống nhau, không còn ngại gì nữa. Xin chớ tiết lộ nhé!

Khổng-Minh nghiêm giọng nói:

- Việc công tối hệ-trọng của hai nhà, lẽ nào để tiết lộ? Tôi chắc Tào-Tháo tuy đã hai phen mắc mẹo ấy với tôi, nhưng chuyến này vẫn không cẩn mật đề phòng. Đô-đốc cứ dùng cho hết sức là phải được.

Uống rượu xong, hai bên chia tay. Các tướng thấy thế, chẳng hiểu là mưu định việc gì.

Về phần Tào-Tháo, bỗng dưng hao mất một lúc 15, 16 vạn cái tên, lòng buồn rầu quá. Tuân-Du hiến kế:

- Giang-đông có Chu-Du và Gia-cát-Lượng, hai người hợp trí bầy mưu, ta khó mà đánh gấp thắng nhanh. Giờ chỉ nên sai người sang trá hàng, bí mật làm nội ứng, để thông báo tin tức chắc-

chắn về, rồi mới có thể phá được.

Tháo hỏi:

- Ông nói chính hợp ý ta. Vậy ông thử xem trong quân đây, ai có thể làm việc ấy?

Tuân-Du nói:

- Thái-Mạo bị giết, mà anh em họ Thái còn ở đây. Hiện có Thái-Trung, Thái-Hòa đang làm phó tướng. Thừa-tướng nên gia ân để vỗ về họ, rồi sai đi trá hàng Đông-Ngô, ắt địch không nghi ngờ.[751]

Tháo y kế, ngay đêm ấy bí mật gọi Thái-Trung, Thái-Hòa vào trướng an ủi, dặn dò:

- Hai anh em ngươi hãy dẫn một ít binh sĩ, sang Đông-Ngô trá hàng, dò la động tĩnh, hễ có tin gì thì cho người mật báo về. Sau khi việc thành, sẽ được phong thưởng rất lớn. Chớ có hai lòng nhé!

Hai người bẩm:

- Vợ con, quyến thuộc chúng tôi đều ở cả Kinh-châu, đâu dám hai lòng? Xin Thừa-tướng đừng ngờ[752]. Hai chúng tôi quyết chém đầu Chu-Du, Gia-cát-Lượng về dâng nạp dưới trướng.

Tháo thưởng cho rất hậu. Hôm sau, hai người đem 500 quân với dăm chiếc thuyền thuận buồm xuôi gió, lướt sang bờ phía Nam. Hôm ấy Chu-Du đang họp chư tướng bàn việc tiến binh, bỗng nghe báo:

- Có chiến thuyền từ Giang-Bắc vừa kéo tới. Hai tướng xưng tên là Thái-Trung, Thái-Hòa, em Thái-Mạo, tới xin đầu hàng.

Du cho gọi vào. hai người khóc lạy xuống đất.

- Anh chúng tôi vô tội, mà Tào-Tháo nỡ giết hại. Hai chúng tôi muốn báo thù cho anh, xin tới bái hàng, mong được Đô-đốc thu dùng. Chúng tôi tình nguyện đi tiền bộ.

Du vui mừng ra mặt, trọng thưởng hai người, rồi sai dẫn quân theo Cam-Ninh, làm tiên phong. Hai người bái tạ, lòng mừng

thầm Du đã mắc mưu. Nhưng Du bí mật gọi Cam-Ninh vào dặn nhỏ:

- Hai tên ấy không đem vợ con tới, tức là không thực bụng đầu hàng. Tào-Tháo sai chúng đến làm gian-tế đấy. Nay ta muốn "nhân kế nó làm kế mình", để chúng thông báo tin tức[753]. Ngươi nên đối đãi ân cần, đề phòng cẩn thận. Chờ ngày xuất quân, sẽ chém đầu hai đứa làm lễ tế cờ. Phải lưu tâm cẩn mật, chớ để lỡ việc...

Cam-Ninh vâng lệnh, lui ra. Lỗ-Túc vào bảo Du:

- Việc Thái-Trung, Thái-hòa đầu hàng, chắc là dối trá, không nên thu dùng.

- Ô hay! Tào-Tháo giết anh chúng, chúng muốn rửa thù nên tới hàng ta, còn dối trá vào đâu! Ông cứ đa nghi như thế, còn dung kẻ sĩ thiên-hạ sao được?

Túc lặng thinh lui ra, rồi tới báo với Khổng-Minh. Nhưng ông chỉ cười, không đáp.

Túc hỏi:

- Sao Khổng-Minh lại cười?

- Tôi cười Tử-Kính không hiểu cái mưu Công-Cẩn đấy! Chẳng qua vì sông lớn mênh mông, đôi bờ xa cách, quân tế-tác khó đi lại, Tháo phải sai Thái-Trung, Thái-Hòa sang trá hàng, dò trộm việc quân của ta. Công-Cẩn biết thóp, lại "tương kế tựu kế", để cho chúng thông báo tin tức... theo ý mình. Việc binh càng lừa dối được nhiều, càng hay. Cái mưu Công-Cẩn là thế!

Bấy giờ Túc mới hiểu ra.

Một đêm kia, Chu-Du đang ngồi trong trướng, bỗng thấy Hoàng-Cái bí mật đi thẳng vào trước mặt. Du hỏi:

- Công-Phúc đang đêm vào đây, hẳn có mẹo hay chỉ bảo?

Cái nói:

- Quân Tào đông, quân ta ít, không thể cầm cự lâu. Sao Đô-đốc

không dùng mẹo hỏa công mà đánh đi?[754]

- Ai xui ông bày mưu này thế?[755]

- Tự tôi nghĩ ra, nào phải ai xui!

Du thực thà nói:

- Chính ta định dùng kế ấy nên mới cho bọn Thái-Trung, Thái-Hòa trá hàng, để chúng thông báo tin tức. Nhưng hiện giờ tiếc rằng không có ai đi trá hàng Tào-Tháo giùm ta.

Cái hăng hái nói:

- Tôi xin nhận việc ấy!

- Ông nhận ư? Nhưng nếu... mình không chịu đau đớn một chút, làm sao Tháo nó chịu tin?

- Tôi đã chịu ơn họ Tôn rất dầy, dù phải xát gan lầy óc cũng không oán hận!

Du nghe nói, liền chắp tay lạy ta:

- Nếu ông chịu làm cái kẻ "khổ nhục" này, thì vạn phúc cho Giang-đông!

Cái nói:

- Tôi dù phải chết cũng không tiếc thân!

Bèn từ biệt lui ra. Hôm sau, Du sai đánh trống, đại-hội chư-tướng dưới trướng. Khổng-Minh cũng có mặt. Mọi người đông đủ. Du truyền rằng:

- Tào-Tháo kéo trăm vạn quân tới đây, đóng dần suốt 300 dặm. Ta không thể một ngày mà phá được. Vậy nay các tướng hãy lĩnh lấy mỗi người ba tháng lương-thảo trữ sẵn, để phòng chống nhau với giặc!

Du vừa dứt lời, Hoàng-Cái bước ra lớn tiếng:

- Đừng nói ba tháng, cứ trữ thẳng ba mươi tháng lương cũng chẳng nên việc gì! Nếu liệu phá không nổi thì nội trong vòng tháng này phải phá ngay đi. Nếu không được thế, thì chỉ còn cách

là nghe theo Trương-Tử-Bố bó gươm cởi giáp, ngoảnh mặt hướng Bắc mà xin đầu hàng!

Chu-Du căm tức tái mặt đùng đùng nổi giận mắng:

- Ta vâng lệnh Chúa-công, dốc binh phá Tào, kẻ nào dám nói hàng Tào thì chém đầu! Nay đang lúc quân đôi bên đối địch, sao ngươi dám mở miệng làm nản lòng quân như thế? Nếu không chém đầu ngươi, làm sao răn được tướng sĩ ba quân?!

Liền thét tả-hữu lôi Hoàng-Cái ra chém.

Cái giận dữ, cũng vung lên mắng rằng:

- Tao từ ngày theo Phá-Lỗ Tướng-quân[756], tung hoành khắp miền Đông-Nam thiên-hạ này đã trải ba đời! Mãi đến nay mới thấy cái mặt mày chứ?

Chu-Du vô cùng giận dữ, thét chém lập tức.

Cam-Ninh bước tới can gián:

- Công-Phúc là vị cựu-thần Đông-Ngô. Xin khoan thứ cho.

Du mắng luôn:

- Ngươi dám lôi thôi, làm loạn quân-pháp của ta à?

Lập tức sai tả-hữu lấy roi đánh đuổi Cam-Ninh loạn xạ.

Các quan phải quỳ cả xuống mà xin rằng:

- Tội Hoàng-Cái đáng lý phải chết. Nhưng lúc này giết tướng, e bất lợi cho ba quân. Xin Đô-đốc tạm tha cho, cứ ghi lấy tội. Đợi phế xong quân Tào, bấy giờ hãy trị cũng chưa muộn.

Du vẫn còn căm-tức chưa chịu tha.

Các quan phải hết lời van lơn mãi, Du mới nói:

- Nếu ta không nể mặt các quan, ắt đầu mày đã rụng! Nay hãy tạm gửi cái đầu mày đó, nhưng tha tội chết, phải trị tội sống!

Dứt lời, truyền tả-hữu quật Hoàng-Cái xuống đánh 100 roi. Các quan lại lăn vào xin tha. Du nổi giận, xô đổ cái án xuống đất,

đuổi các quan ra, rồi thét đánh Hoàng-Cái lập tức. Cái bị lột áo nằm dưới đất, chịu những roi đòn chí-tử! Khi tả-hữu đánh được 50 roi, các quan lại lăn vào hết sức van xin, Du mới thôi. Du trỏ mặt Cái, mắng nhiếc:

- Cái thứ mặt ngươi mà dám coi thường ta chăng? Hãy gửi lại 50 roi đấy, nếu còn tái phạm, sẽ trị hai tội nhập một!

Mắng rồi tức tối vùng vằng lui vào trướng[757]. Các quan đỡ Hoàng-Cái dậy, thấy nát da nứt thịt, máu me đầm đìa. Khi được dìu về trại, Cái ngất lịm đi mấy lần. Các tướng đến hỏi thăm, ai cũng ứa nước mắt.

Về phần Lỗ-Túc, sau khi thăm Hoàng-Cái, liền tới gặp Khổng-Minh rồi nói như trách:

- Hôm nay Công-Cẩn nổi giận trừng phạt Hoàng-công-Phúc. Bọn chúng tôi là bộ hạ, chẳng ai dám can nhiều đã đành... Chứ như Tiên-sinh là khách mà sao cứ khoanh tay ngồi nhìn, không nói giúp một tiếng?

Khổng-Minh cười nói:

- Thì ra Tử-Kính vẫn dối ta!

Túc ngạc-nhiên:

- Túc này từ ngày đưa Tiên-sinh qua sông về đây, chưa hề dối trá hoặc dấu-diếm nhau chuyện gì. Sao nay Tiên-sinh lại nói thế?

- Tử-Kính há lại không biết: việc đánh đập Hoàng-công-Phúc tàn nhẫn hôm nay, chính là mẹo của Công-Cẩn ư? Còn bảo ta can-thiệp vào làm gì?

Bấy giờ Túc mới hiểu ra. Khổng-Minh nói thêm:

- Nếu không dùng cái kế "đau đớn da thịt"[758] thì lừa sao nổi Tào-Tháo? Nay mai ắt Công-Cẩn sai Hoàng-công-Phúc đi trá hàng, lại thêm Thái-Trung, Thái-Hòa mật báo về nữa, gì mà Tháo chẳng tin! Nhưng xin nhớ cho: Khi về gặp Công-Cẩn, Tử-Kính chớ có nói Lượng đã biết trước cái mưu này nhé! Cứ nói rằng: Lượng oán-trách Đô-đốc quá khắc-nghiệt...

Túc từ-biệt, về gặp Du. Du mới ra tận sau trướng nói chuyện Túc hỏi:

- Sao hôm nay Đô-đốc trừng-phạt Công-Phúc nặng-nề thế?

Du hỏi lại:

- Các tướng có oán giận không?

- Phần nhiều đều hoang-mang ta thán...

- Còn Gia-cát-Lượng thì sao?

- Lượng còn oán-trách Đô-đốc quá khắc-nghiệt và bạc-tình!

Du thích chí, cười ha hả:

- Lần này thì ta dấu được hắn rồi!

- Thế là nghĩa làm sao?

- Tử-Kính chưa rõ. Hôm nay đánh Hoàng-công-Phúc một trận thật đau, là ta dùng mẹo đấy chứ! Ta muốn sai y trá hàng, nên trước hết phải dùng cái kế "đau đớn da thịt" để Tháo nó tin. Rồi mình lừa dịp mà đánh hỏa công, ắt là thủ thắng!

Túc nghĩ thầm trong lòng:

- Khổng-Minh thật cao kiến! Không ai che nổi mắt Thánh tai Thần!

Nhưng miệng không dám nói ra.

Còn Hoàng-Cái, bị đòn về nằm liệt trong trướng, được các tướng lần lượt tới thăm. Cái chẳng nói chẳng rằng, chỉ thở dài mà thôi. Bỗng tả-hữu vào báo: Có quan Tham-mưu là Hám-Trạch tới thăm. Cái cho mời vào bên giường, rồi đuổi hết tả-hữu ra ngoài. Sau vài lời thăm bệnh, Hám-Trạch hỏi:

- Tướng-quân có mối thù gì với Đô-đốc chăng?

Cái đáp:

- Không!

- Nếu vậy thì trận đòn hôm nay phải chăng là cái kế "khổ

nhục”?

- Sao ông biết?

- Cứ coi điệu-bộ Công-Cẩn, tôi cũng đã đoán chắc tám chín phần.

- Tôi chịu ơn Ngô-Hầu trải ba đời, đã quá hậu, chưa biết lấy gì báo-đáp nên dâng kế này để phá quân Tào. Xương thịt tuy đau đớn vẫn không tiếc hận. Nay xem trong quân, chẳng có ai là chỗ gan ruột với tôi. Duy thấy có ông là người trung-nghĩa rõ rệt, tôi mới dám đem lời trong tim gan ra nói như vậy.

- Ông nói thế có nghĩa là muốn tôi đem thư trá hàng đưa cho Tào-Tháo chứ gì?

Hoàng-Cái ân cần nói:

- Quả thật lòng tôi như thế! Chẳng hay ông có vui lòng chăng?

Hám-Trạch khẳng-khái nhận lời ngay.

Đó chính là:

“Dũng tướng liều mình, mong báo Chúa

“Mưu thần vì nước, biểu đồng tâm.

Chưa biết Hám-Trạch đi dâng hàng thư ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Chu-Du sai Khổng-Minh đi đốt lương Bắc-quân, nhưng đã dư biết không đốt được. Du là bậc trí. Khổng-Minh hứa chế tạo tên cho Nam-quân nhưng đã dư biết không chế nổi. Khổng-Minh cũng là bậc trí. Nhưng không đi đốt lương, thì không thể làm cho Bắc-quân hết lương. Mà Khổng-Minh không chế tạo tên, vẫn làm cho Nam-quân có tên để dùng. Thế thì trí Khổng-Minh cao hơn vậy. Du muốn mượn lưỡi đao của Tào-Tháo để giết Khổng-Minh, nhưng sớm đã bị Khổng-Minh biết rõ mà phá mưu ấy, Khổng-Minh muốn mượn tên của Tào-Tháo để giúp Du mà Du không biết, thì trí Khổng-Minh càng cao hơn*

trí Du nhiều. Ôi, cái hạn 10 ngày phải có đủ 10 vạn tên, đã đáng sợ. Cái hẹn ba ngày lại càng nguy nữa. Thế mà Khổng-Minh lại bỏ qua mất 2 ngày không hành động gì, thì xem đến tối ngày thứ 3, đọc giả đã chắc Khổng-Minh trăm phần trăm nguy khốn, như người đến chỗ sơn cùng thủy tận, tuyệt đường hết ngõ... Nào ngờ Khổng-Minh trong khoảnh-khắc thành công, một sớm về phục mệnh đầy đủ! Thật là diệu sự diệu văn!

• Cái mưu "mượn tên" được ba cái lợi lớn: Một là làm cho Đông-Ngô bỗng dưng có 10 vạn mũi tên để dùng. Hai là đã được 10 vạn cái tên, ắt khỏi phải chịu 10 vạn tên bắn, thì cũng như được lời 20 vạn mũi. Ta được thì lợi về ta. Dù ta không lấy được đi nữa mà khiến cho địch bị mất, thì lợi cũng về ta. Huống chi nay ta được 10 vạn cái tên để dùng, bớt được công của chế tạo 10 vạn cái, mà lại khiến địch mất đi 10 vạn cái, tức là ta được tới 30 vạn cái! Đó là ba cái lợi vậy. Chỉ nhờ một kế nhỏ của Khổng-Minh mà được cái lợi lớn đến thế, Khổng-Minh quả không hổ với cái danh "quân sư" vậy.

• Khổng-Minh dùng mẹo, có cái mẹo "mượn" là thần diệu vô cùng. Muốn phá quân Tào thì "mượn" binh Giang-đông. Muốn giúp quân Giang-đông thì "mượn" tên của Bắc-Quân. Thế là đã "mượn" của miền Đông, lại mượn cả của miền Bắc. Khi đi lấy tên địch, đã "mượn" thuyền của Lỗ-Túc, lại "mượn" cả trận sương mù để cho Tào-Tháo phải nghi sợ. Thế là đã "mượn" của người, lại "mượn" cả của Trời nữa. Binh đã mượn được, tên đã mượn được, rồi gió đông cũng mượn được và đến Kinh-châu sau này ắt cũng không khó gì mà không "mượn" được vậy.

• Chu-Du đem lá thư giả ra lừa Tào-Tháo. Tháo lại đem Thái-Trung, Thái-Hòa ra lừa Du. Du liền mượn ngay lấy việc Thái-Trung, Thái-Hòa trá hàng để lừa lại Tháo. Đó là cái mánh lới chọi nhau. Nhưng Thái-Mạo, Trương-Doãn một lòng thành thực, chưa hề phản Tháo mà Tháo lại tin lầm lá thư do Du tạo ra. Thái-Trung, Thái-Hòa đến đầu hàng Du, có cớ xác đáng rành rành, mà Du biết là giả dối. Thế thì cái mánh lới của Tháo còn kém mánh lới Du vậy.

• Tháo sai người qua địch-quốc du thuyết, mà lẽ ra địch nhân việc đó, lập mưu giết được người giúp việc đắc lực của Tháo. Du thâu

nhận quân trá hàng của địch, rồi nhân đấy mượn làm tay sai để thông tin lúc bịa đặt của mình, khiến mình đưa được người nhà sang trá hàng trót lọt. Du đã khôn ngoan hơn Tháo vậy. Coi việc hai trí chọi nhau, hai mánh khóe tung ra lừa nhau thật là ngoạn mục!

• Cái chữ viết trong lòng bàn tay Khổng-Minh với cái chữ trong tay Chu-Du, không hẹn mà giống nhau. Như thế, có thể gọi là văn tự hai bên "hợp chưởng". Sau lại thêm lời nói của Hoàng-Cái, tức là văn ba người cùng "hợp chưởng". Khổng-Minh đốt đồi Bá-Vọng và đốt huyện Tân-dã, việc giống nhau về đại cương, nhưng khác về tiểu tiết. Đó cũng như lối viết văn "trùng phức". Sau này lại thêm trận hỏa công ở Xích-bích, ấy là một người mà làm văn "trùng phức" ba bốn lần. Tuy nhiên chữ nghĩa như chữ Chu-Du mới đáng là "hợp chưởng". Chữ nghĩa như chữ nghĩa Khổng-Minh mới là "không nề trùng phức". Chỉ lạ cho người đời nay làm văn, cứ động ngoáy tay là "hợp chưởng" động hạ bút là "trùng phức", chỗ này giống hệt chỗ kia, đoạn đầu y như đoạn cuối, chẳng thêm bớt thay đổi được gì! Những người như thế, nên đọc kỹ lối dùng "chữ nghĩa" của Chu-lang, Gia-cát trong hồi này mà bắt chước.

• Cái kế "đau đớn da thịt", nếu Hoàng-Cái không tự hiểu, thì Chu-Du đâu có sai khiến được Cái phải làm? Du muốn thi hành kế này lắm lắm, nhưng chưa biết làm thế nào, nhờ có Cái chịu liều mình mà sau mới làm được cái kế "khổ nhục" ấy. Ở đây tác-giả không tả cái trí của Du (bộc lộ với Hoàng-Cái) chính là tả cái lòng trung dũng của Cái, và cũng chỉ tả một Hoàng-Cái trung dũng, chứ không tả một Hoàng-Cá trí mưu.

• Cái kế phản gian của Chu-Du diễn ra trong đêm tối để lừa Tưởng-Cán. Cái kế "khổ-nhục" của Hoàng-Cái diễn ra giữa ban ngày ban mặt mà che dấu được mọi người. Vì lẽ không lừa được mọi người, sợ không lừa nổi Tào-Tháo. Tháo giết Mao, Doãn là giết thật. Du nhận cho Hòa, Trung hàng, là nhận vờ. Hoàng-Cái ngạo với Du là ngạo giả. Thái-Hòa, Thái-Trung lại coi sự giận dữ của Du là giận dữ thật! Thì ra muốn che mắt được Tào-Tháo, ắt Du phải làm sao che được mắt Hòa, Trung đã. Che mắt được mọi người, lừa được Hòa, Trung nhưng không che được mắt Khổng-Minh! Không những Du

không che được mắt Khổng-Minh, mà Khổng-Minh còn dặn Lỗ-Túc để che mắt Du! Như thế đủ biết trí Khổng-Minh cao hơn trí Chu-Du, đến mấy đầu vậy.

• Ngắm lại cái kế "khổ nhục" của Hoàng-Cái mà thành-tựu được, ta cho rằng có trời giúp vậy. Vì cái kế này có ba điều đáng sợ hỏng: Giả sử Cái bị đánh đau quá mà chết đi, ấy là thiệt thân mà chẳng ích gì cho việc nước gây mối ân hận vô cùng. Đó là một điều đáng lo. Giả sử các tướng không biết đó là mưu mẹo, lại căm giận Chu-Du mà sinh biến, ấy là "việc giả hóa ra thật". Du chưa làm gì được quân Tào, quân Ngô đã phản loạn. Đó là hai điểm đáng lo. Nếu Tào-Tháo sau khi bị Tưởng-Cán làm hỏng việc, bị lừa một vụ, phải giữ gìn e dè, như mới "đạp vỏ dưa" mà sợ "vỏ dừa", rồi cự tuyệt Hoàng-Cái không nhận cho hàng... thì Cái bị trận đòn trống. Du toi công lập mưu, lại tổ làm trò cười cho Tháo. Đó là ba điều đáng lo.

• Thế mà Hoàng-Cái không chết, các tướng không phẫn, Tào-Tháo không nghi ngại khiến cho Chu-lang được thành-công toàn thắng! Há chẳng phải nhờ trời sao?

Hồi thứ 47

Dâng trá-hàng-thư, Hám-Trạch trổ gan liền!
Hiến "Liên-hoàn-kế", Phượng-Sồ tai hùng biện.

Nhắc lại, Hám-Trạch tên tự là Đức-Nhuận, người ở Sơn Âm quận Cối-Kê, nhà nghèo mà hiếu học, thường mượn sách của người về xem, xem đến đâu nhớ đến đấy. Lại có tài ăn nói, từ nhỏ đã có gan dạ lạ thường. Sau được Tôn-Quyền triệu đến cho làm Tham-mưu. Trạch chơi rất thân với Hoàng-Cái.

Cái biết Trạch biện bác giỏi, lại có can đảm, nên bấy giờ muốn nhờ đi đưa thư trá hàng.

Trạch hân hoan nhận lời:

- Đại trượng-phu ở đời, nếu không cố lập công nghiệp, thì mấy chốc mà mục nát với cỏ cây! Ông đã liều mình báo Chúa, tôi lẽ nào lại tiếc thân?

Hoàng-Cái tụt xuống khỏi giường vái tạ. Trạch nói:

- Việc không thể chậm. Phải đi ngay hôm nay...

Cái nói:

- Tôi đã viết xong lá thư đây.

Nói rồi trao thư, Trạch nhận lấy, đến đêm cải trang làm người dân chài cưỡi chiếc thuyền nhỏ lướt sang bờ phía Bắc. Đêm ấy sao lấp lánh đầy trời, soi làn nước lạnh lẽo... Sang canh ba thì thuyền đến thủy trại quân Tào. Quân-sĩ tuần-giang bắt lấy Trạch, đang đêm cấp báo với Tháo. Tháo hỏi:

- Bắt được quân gian-tế không?

Quân sĩ bẩm:

- Đây là một lão chài, tự xưng là Hám-Trạch, quan Tham-mưu của Đông-Ngô, có việc cơ mật, xin vào bái kiến.

Tháo sai dẫn vào. Quân sĩ dẫn Trạch vào, thì thấy trên trướng đèn nến sáng choang, Tháo bệ vệ ngồi dựa ghế, nghiêm-nghị hỏi:

- Ngươi đã làm chức Tham-mưu của Đông-Ngô, thì đến đây làm gì?

Trạch ngơ ngác nói:

- Quái lạ! Từ lâu người ta cứ đồn Tào Thừa-tướng cầu hiền như khát uống nước. Nay nghe lời hỏi, thật chẳng đúng chút nào! Thôi, Hoàng-Công-Phúc ơi, ngươi lầm mất rồi!

Tháo nói:

- Ta với Đông-ngô chỉ sớm tối là giao binh, bỗng ngươi một mình lén tới thế này, không cật vấn sao được?

Trạch nói:

- Hoàng-Công-Phúc là vị cựu thần Đông-Ngô đã trải ba đời. Nay trước mặt chư tướng, vô cớ bị Chu-Du đánh đập tàn nhẫn, lòng căm hờn không xiết, muốn đầu hàng Thừa-tướng để lập kế rửa thù nên mưu việc với tôi. Tôi với Công-Phúc vốn thân tình như ruột thịt, phải thẳng tới đây dâng mật thư, chưa rõ Thừa-tướng có dung nạp chăng?

Tháo hỏi:

- Thư ấy đâu?

Hám-Trạch rút lá thư trình lên. Tháo bóc ra kề dưới ánh đèn mà xem, thấy đại lược như sau:

"Cái này mang ơn dầy của họ Tôn, đáng lẽ không thay lòng đổi dạ. Nhưng nay cứ tình thế mà suy, thì đem quân sĩ sáu quận Giang-đông chống với trăm vạn hùng binh Trung-quốc, tất nhiên ít chẳng địch nổi nhiều. Khắp Thiên-hạ ai cũng thấy rõ như thế. Tướng-sĩ quan lại Đông-Ngô, bất luận người trí hay kẻ ngu, đều biết không thể

nào chống nổi. Duy có thằng bé con Chu-Du nóng lòng cạn nghĩ, tự phụ tài năng, muốn đem trứng chọi đá. Nó lại lộng quyền tác oai tác phục, người vô tội bị gia hình, kẻ có công không được thưởng. Cái này là một cựu-thần, nay vô cớ bị nó đánh đập nhục nhã, lòng căm giận không nguôi. Nghe Thừa-tướng thành tâm đãi người, nhún mình thu kẻ sĩ, vậy Cái xin đem quân về hàng, mong lập chút công mà rửa nhục. Bao nhiêu lương thảo quân khí, sẽ cho hết xuống thuyền, chở sang kính dâng. Khóc chảy máu mắt, bái bạch mấy lời. Muôn phần xin chớ nghi một".

Tháo mân mê lá thư trên án, lật đi lật lại, đọc tới mười mấy lần, rồi... bỗng đập tay xuống án, đùng đùng nổi giận quắc mắt lên mắng:

- Chúng mày gớm thật! Thằng Hoàng-Cái dùng mẹo "khổ nhục" sai mày đưa thư trá hàng để rình cơ hội ra tay! Mày dám tới đây lừa dối xỏ xiên thế này à!

Liền thét tả hữu lôi ra chém đầu. Bị vũ sĩ lôi đến dưới cờ, mặt Trạch vẫn tươi như hoa, rồi ngửa cổ nhìn Trời, cười rộ mãi lên!

Tháo thấy thế, sai lôi lại, nạt rằng:

- Ta đã rõ và phá được mưu gian. Mày còn cười nỗi gì chứ?

Trạch mắng:

- Tao cười gì mày? Tao cười thằng Hoàng-Cái không biết xét người đấy chứ!

- Thế nào là "không biết người"?

- Giết thì giết đi! việc gì phải hỏi lôi thôi!

- Ta đây từ nhỏ đã làu thuộc binh thư, còn lạ gì những mánh khóe gian trá? Cái mẹo của mày chỉ lừa được kẻ khác, chứ che sao được mắt ta?

Trạch mới vặn hỏi:

- Mày đã khoe thuộc binh thư, vậy thử vạch rõ cái chỗ "gian trá" trong việc này, ta nghe thử?

Tháo nói:

- Được, để ta giảng rõ chỗ gian ấy cho mày nghe, để mày chết mà không cắn ta được nữa nhé: Nếu chúng mày thực lòng dâng thư đầu hàng, sao không ước hẹn rõ ngày giờ nào sẽ đến? Nào, mày còn chống chế nữa thôi?

Trạch nghe qua, cười sằng sặc:

- Mở miệng như thế mà không biết thẹn? Thế mà dám khoe "làu thuộc binh thư"! Thôi liệu mau mau rút quân về đi, nếu giao chiến ắt bị Chu-Du nó tóm cổ đấy! Thật là đồ vô học. Tiếc thay, ta phải chết uổng về tay mày!

- Sao dám bảo ta "vô học"?

- Mày không biết cơ mưu, không hiểu lý lẽ, chẳng vô học là gì?

- Mày thử nói rõ chỗ sơ ý của ta xem nào?

- Mày không biết đối đãi với người hiền, ta còn nói làm gì? Thôi, ta chỉ còn cái chết mà thôi!

- Nếu mày nói được ra nhẽ, tự nhiên ta sẽ kính-phục?

Bấy giờ Trạch mới giảng giải:

- Há không nhớ câu "phản chủ làm chuyện trộm cắp, không thể hẹn trước"? Nếu nay ước hẹn ngày giờ, rồi nhỡ chuyện quá gấp, bên trong chưa kịp ra tay, bên ngoài đã đem quân tiếp ứng, có phải việc đổ bể ra không? Cho nên phải tùy tiện mà làm, chứ hẹn nhất định để rồi mang lấy vạ sao? Ngươi không hiểu cái nhẽ như thế, đi giết hại người thành tâm, thật là kẻ vô học thức!

Tháo nghe xong, đổi sắc mặt, bước xuống tạ rằng:

- Ta xét việc không sáng suốt, lỡ phạm tôn úy, xin ông đừng giận nhé!

Trạch cũng hết giận, ôn tồn nói:

- Tôi với Hoàng-công-Phúc dốc lòng đầu hàng, như con thơ mong cha mẹ, đâu có chuyện dối trá!

Tháo mừng rỡ hứa:

- Nếu hai ông lập được công lớn, ngày ban tước lộc, ắt được ở trên mọi người.

- Chúng tôi không phải vì tước-lộc mà đến đây. Chính là vâng ý trời, theo lòng người vậy.

Tháo bầy rượu mời uống. Được một lát, có người bước vào trướng ghé gần tai Tháo thì thầm... Tháo nghe qua, liền truyền:

- Cứ đưa thư đây xem!

Người ấy đưa ra một lá mật thư. Tháo mở xem, sắc mặt có vẻ vui mừng lắm. Hám-Trạch thấy thế, nghĩ thầm: "Đây hẳn là thư của Thái-Trung, Thái-Hòa báo tin Hoàng-Cái bị đòn, khiến Tháo mừng rằng việc mình đầu hàng là chân thật"!

Quả nhiên Tháo bảo Trạch:

- Giờ phiền Tiên-sinh lại trở về Giang-đông, ước hẹn với Hoàng-công-Phúc, hễ có dịp thì báo tin ngay qua sông, để ta đưa quân sang tiếp ứng...

Trạch nói:

- Tôi đã bỏ Giang-đông, không thể trở về. Xin Thừa-tướng cử người cơ mật đặc biệt thì hơn[759].

- Nếu cho người khác đi, e việc tiết lộ mất!

Rồi cố nài Trạch trở về. Trạch từ chối hai ba lần, rồi sau mới nói:

- Nếu tôi phải về, thì không dám ngồi lâu nữa. Xin đi ngay bây giờ.

Tháo đem vàng lụa ra thưởng, nhưng Trạch không nhận, từ biệt ra khỏi trại, rồi lại cưỡi thuyền câu trở về Giang-đông... Về đến nơi, Trạch vào gặp Hoàng-Cái, kể lại đầu đuôi rành mạch. Cái mừng rỡ vái tạ:

- Không nhờ tài biện bác của ông, thì tôi chỉ bị trận đòn uổng mà thôi!

Trạch nói:

- Giờ tôi phải tới trại Cam-hưng-Bá dò ý Thái-Trung, Thái-Hòa xem sao...

Cái khen:

- Phải lắm!

Trạch bèn tới trại Cam-Ninh, Ninh đón vào nói chuyện. Trạch nghiêm sắc mặt nói:

- Hôm qua, thấy Tướng-quân vì cứu Hoàng-công-Phúc mà bị Chu-Công-Cẩn làm nhục, tôi rất bất bình!

Ninh mỉm cười không đáp. Chợt Thái-Trung, Thái-Hòa bước vào... Trạch vội đảo mắt ra hiệu cho Ninh. Ninh hiểu ý, hằn học nói:

- Chu-Công-Cẩn chỉ cậy tài cậy giỏi, chẳng coi chúng ta ra gì. Nay ta bị nhục, nhìn thấy sĩ dân Giang-tả mà hổ thẹn muốn chết!

Nói rồi nghiến răng mắm miệng, đập tay xuống bàn, thét lớn một tiếng!

Trạch giả vờ ghé tai thì-thầm. Ninh nghe qua, cúi đầu không nói. Chỉ thở dài sườn-sượt... Thái-Trung, Thái-Hòa thấy Ninh với Trạch có ý làm phản, mới gợi hỏi:

- Tướng-quân có điều gì phiền-não thế? Tiên-sinh cũng có chuyện gì bất bình chăng?

Trạch gật rằng:

- Cái nỗi khổ trong gan ruột chúng ta, các ngươi biết thế nào được!

Thái-Hòa khe-khẽ nói:

- Có phải hai Ngài định bỏ Ngô, hàng Tào chăng?

Hám-Trạch giả vờ giật mình sợ hãi. Cam-Ninh liền rút gươm đứng phắt dậy, nghiến răng ra oai:

- Việc riêng của ta đã bị chúng dò biết! Phải giết ngay tụi này

kẻo nguy!

Thái-Hòa, Thái-Trung hốt hoảng kêu lên:

- Ối! Xin khoan! Xin khoan! Hai Ngài chớ lo... Chúng tôi xin đem việc tâm phúc ra bẩm bạch.

Ninh sấn sổ giục:

- Việc ấy thế nào? Nói mau mau lên!

Thái-Hòa nói:

- Xin thú thực: hai chúng tôi tới đây là do lệnh Tào-Công sai đi trá hàng. Nay nếu hai Ngài có lòng qui thuận, chúng tôi xin hết sức dẫn tiến.

Ninh vặn hỏi:

- Ngươi nói thật hay nói lừa ta đấy?

Hai người đồng thanh đáp:

- Chúng tôi đâu dám dối trá!

Ninh giả bộ hớn hở:

- Nếu quả vậy thì thật trời giúp ta!

Anh em Hòa, Trung nói:

- Việc Hoàng-công-Phúc với Tướng-quân bị nhục, chúng tôi đã báo về Thừa-tướng rồi.

Hám-Trạch nói:

- Chính ta đã vì Hoàng-công-Phúc mà sang Giang-bắc dâng thư lên Thừa-tướng rồi. Nay đến để bàn với Hưng-Bá, cùng đầu hàng một thể.

Cam-Ninh văn hoa nói thêm:

- Đại Trượng-phu gặp được minh-chúa, quyết nghiêng lòng mà theo!

Thế là bốn người cùng ngồi uống rượu, kể lể tâm sự với nhau. Thái-Hòa, Thái-Trung viết ngay mật thư gửi về Tào-Tháo, báo tin

Cam-Ninh xin đầu hàng, đã sẵn sàng làm nội-ứng. Hám-Trạch lại viết một thư riêng, ngầm sai người gửi cho Tháo[760]. Trong thư nói: "Hoàng-Cái muốn sang hàng ngay, nhưng chưa có dịp. Vậy khi nào thấy đoàn thuyền kéo sang, có cắm lá cờ xanh đứng đầu, ấy là Hoàng-Cái đưa thuyền lương tới hàng đấy".

Bấy giờ Tào-Tháo ở bên kia sông, tiếp được luôn một lúc hai lá thư, thì lòng nghi-hoặc không hiểu ra sao. Bèn họp các mưu-sĩ lại, bàn rằng:

- Cam-Ninh bên Giang-tả bị Chu-Du làm nhục, xin làm nội ứng. Hoàng-Cái bị trừng phạt, nhờ Hám-Trạch sang dâng thư đầu hàng. Hai việc này đều chưa thể tin. Vậy ai có thể sang trại Chu-Du thám tính cho đích xác?

Tưởng-Cán bước ra nói:

- Lần trước tôi sang Đông-Ngô, chẳng được việc gì, lòng rất hổ thẹn. Nay xin liều mình sang lần nữa, quyết dò được tin xác-thực về báo Thừa-tướng.

Tháo vui mừng, lại sai Cán ra đi. Cán cưỡi chiếc thuyền nhỏ qua Giang-nam, thẳng tới thủy trại, rồi sai người thông báo với Chu-Du.

Du nghe tin Cán lại đến thì mừng rỡ nói:

- Ta được thành công là nhờ có anh chàng này đây!

Bèn ghé tai Lỗ-Túc dặn nhỏ:

- Tử-Kính hãy đi mời Bàng-Sĩ-Nguyên cho ta. Rồi... Cứ thế... Cứ thế...

Nói về Bàng-Thống, vốn người Tương-dương, tên tự là Sĩ-Nguyên, biệt hiệu là Phượng-Sồ, nhân tránh loạn sang trú ngụ Giang-đông, đã được Lỗ-Túc tiến cử với Chu-Du, mà chưa kịp tới yết kiến. Tuy vậy, Du cũng đã sai Túc hỏi cầu mưu với Thống:

- Muốn phá Tào, nên dùng kế gì?

Thống bàn nhỏ Túc:

- Muốn phá quân Tào, nên dùng hỏa-công. Nhưng trên sông lớn, nếu một chiếc thuyền bốc cháy, thì những chiếc khác tản ra mất. Vậy phải làm sao bày kế "liên-hoàn", xúi chúng nó cột chặt các thuyền lại với nhau cho mình đốt, thì mới thành công!

Túc đem ý ấy về bảo Du, Du rất khâm-phục, rồi bảo Túc:

- Thi-hành kế này cho ta, ngoài Bàng-Sĩ-Nguyên, không ai làm nổi!

Túc nói:

- Chỉ sợ Tháo nó gian-hoạt, ta làm sao đưa Sĩ-Nguyên sang đấy được?

Chu-Du cúi đầu trầm ngâm... Bấy giờ đang suy nghĩ chưa ra, bỗng nghe báo Tưởng-Cán lại tìm đến. Du sung sướng vô cùng, một mặt cho Lỗ-Túc đi dặn dò Bàng-Thống thi hành mưu-kế, một mặt lên trướng ngồi cao cho mời Tưởng-Cán vào. Cán thấy Du không ra đón thì trong lòng áy náy... Bèn sai cột thuyền vào bờ sông, rồi vào trại ra mắt. Du sa-sầm nét mặt, trách móc:

- Sao Tử-Dực giả dối với ta đến thế!

Cán gượng cười, đáp:

- Tôi nghĩ tình bạn chúng mình ngày trước như anh em, nên tới giãi bầy gan ruột. Sao lại ngờ là dối trá?

Du gắt lên:

- Giãi bày gan ruột thế à? Anh dụ tôi hàng Tào thì chao ôi, dù biển cạn non mòn cũng đừng hòng chuyện ấy! Lần trước ta nghĩ tình nghĩa cũ, cùng anh uống say, mời anh ngủ chung giường. Thế mà anh nỡ lấy trộm lá thư riêng, không từ biệt bỏ ra về, lại mách lẻo với Tào-Tháo để nó giết mất Thái-Mạo, Trương-Doãn, khiến việc ta không thành! Nay vô cớ tìm đến lần nữa, hẳn không phải lòng tốt! Nếu ta không nghĩ tình cũ, thì chỉ cho anh lưỡi đao là rảnh! Giờ muốn đưa anh về, nhưng ngại chỉ còn vài ngày nữa ta đã đánh phá giặc Tào. Mà để anh ở đây, lại sợ tiết lộ việc trong quân. Thôi thì đưa ra chỗ khác vậy!

Nói rồi quay lại truyền tả-hữu:

- Nào, chúng bay hãy dẫn Tử-Dực vào ở tạm cái am trong núi Tây-Sơn. Đợi ta phá xong giặc Tào, bấy giờ hãy đưa ông ấy qua sông về Bắc!

Tưởng-Cán toan mở miệng nói nữa, nhưng Du đã quay vụt vào sau trướng. Quân sĩ liền đem ngựa cho Cán cưỡi, rồi dẫn ra sau núi Tây-Sơn đưa vào cái am cho ở, có hai tên lính canh giữ trông nom.

Cán ở trong am lòng buồn bã, ăn ngủ không yên. Đêm ấy sao sáng đầy trời, một mình thơ thẩn ra sau am, bỗng nghe có tiếng người đọc sách... Lần lượt tìm đến, thì thấy ở chân núi có vài nóc nhà tranh, ánh đèn bên trong le lói... Tới gần ghé nhìn vào thấy một người đeo gươm ngồi trước đèn, đang đọc binh thư Tôn, Ngô. Cán thầm nghĩ:

- Đây hẳn là một bậc dị-nhân!

Bèn gọi cửa xin yết-kiến. Người ấy ra mở cửa đón. Cán thấy dáng điệu phi thường, mới hỏi họ tên. Người ấy đáp:

- Tôi họ Bàng, tên Thống, tự là Sĩ-Nguyên.

Cán sửng sốt:

- Có phải Phượng-Sồ Tiên-sinh chăng?

- Chính phải.

Cán mừng rỡ hỏi:

- Nghe đại danh đã lâu, sao đến nay vẫn cam phận nép mình đất này?

- Vì Chu-Du tự phụ tài cao, không dung được ai, nên tôi phải ẩn lánh nơi đây. Còn ông là ai?

- Tôi là Tưởng-Cán.

Bàng-Thống bèn mời Cán vào thảo-đường ngồi đàm-đạo.

Cán nói:

- Tài-cao như Tiên-sinh, tới đâu lại chẳng được trọng dụng? Nếu Tiên-sinh chịu về với Tào. Cán này xin dẫn tiến?

Thống nói:

- Tôi cũng muốn bỏ Giang-đông từ lâu rồi. Nay ông đã có lòng dẫn tiến, thì ta nên đi ngay bây giờ. Nếu chậm trễ, Chu-Du biết tin, ắt cũng bị hại.

Thế là Thống với Cán lẻn xuống núi ngay đêm ấy, lần ra bờ sông tìm chiếc thuyền buộc lúc trước, rồi chèo như bay về Giang-Bắc. Khi đến trại Tào, Cán vào trước, thuật lại mọi việc với Tháo. Tháo nghe có "Phượng-Sồ Tiên-sinh" tới, thân ra ngoài trại đoán chào, mời vào trong trướng. Phân ngôi chủ khách ngồi xong. Tháo nói:

- Chu-Du trẻ tuổi, cậy tài khinh người, không biết dùng mưu-cao kế lạ. Tháo này nghe đại danh đã lâu, nay mới hân hạnh được huệ-cố. Xin Tiên-sinh đừng tiếc lời dạy bảo...

Thống nói:

- Nghe đồn Thừa-tướng dụng binh đúng phép lắm, tôi muốn được quan sát quân-dung một chút xem sao![761]

Tháo liền sai giắt ngựa vào, mời Thống lên yên, cùng nhau đi xem các trại trên bộ. Hai người sóng ngựa lên gò cao nhìn ngắm. Thống gật đầu lia lịa khen:

- Hay lắm! Men núi, dựa rừng, trại trước trại sau nhìn ngó được nhau. Ra vào có cửa, tiến lui có đường. Dẫu Tôn Ngô tái thế, Nhượng-Thư phục sinh cũng chẳng hơn gì!

Tháo nói:

- Tiên-sinh chớ quá khen như thế! Tôi còn mong được dạy bảo nhiều hơn nữa...

Rồi lại cùng nhau xuống quan sát thủy trại. Thống thấy chiến thuyền chi chít, dàn thành thành-quách vững chắc, 24 cửa trận nhìn về Nam. Bên trong thì thuyền nhỏ san sát, đi lại có lối thông, lui tới có tứ tự. Thống lại vui cười khen nữa:

- Thừa-tướng dùng binh quả là tuyệt diệu! Tiếng đồn không sai!

Rồi trở tay về Giang-Nam lớn tiếng gọi:

- Chu-Du! Chu-Du! Nay mai là chết!

Tháo mừng hớn hở, mời về trại, cùng nhau vào trướng, bầy rượu đối ẩm, bàn luận việc binh. Thống cao đàm hùng biện, ứng đối như nước chảy,[762] Tháo kính phục vô cùng, ân cần mời mọc...

Thống bèn giả tảng say, ngất ngưởng hỏi Tháo:

- Dám hỏi: trong quân có thầy thuốc giỏi chăng?

Tháo hỏi cần thầy thuốc để làm gì. Thống khề-khà nói:

- Thủy-quân mắc bệnh nhiều, phải cần lương y điều trị!

Sự thật quả có thế: Bấy giờ quân Tào vì không quen thủy thổ mắc bệnh nôn mửa nhiều Tháo đang lo nghĩ việc này, bỗng nghe Thống nhắc tới, làm sao khỏi giật mình cầu mẹo?

Thống nói:

- Phương-pháp huấn-luyện thủy-quân của Thừa-tướng thật giỏi. Nhưng tiếc rằng chưa được... hoàn hảo[763].

Tháo cầu khẩn hai ba lần, Thống mới nói:

- Tôi có kế này, có thể làm cho hết thảy Thủy-quân khỏi lo bệnh tật, yên ổn để chiến thắng!

Tháo mừng quá, xin cho biết diệu kế ấy. Thống nói:

- Trên mặt Đại-giang, thủy-triều khi lên khi xuống, sóng gió xô đập liền liền. Binh sĩ miền Bắc không quen cưỡi thuyền, bị chao ngang lắc mạnh, nên sinh đau ốm đấy! Nay hãy đem các chiếc thuyền to nhỏ cột cặt lại thành từng mảng lớn, hoặc 30 chiếc làm một mảng, hoặc 50 chiếc làm một bè, đằng mũi dằng lái dùng vòng sắt lớn mà khóa lại. Bên trên dùng ván lát phẳng như mặt đất. Như thế thì đừng nói người đi lại dễ dàng, mà đến ngựa chạy trên thuyền cũng được! Cứ nhân lúc này làm đi, rồi tha hồ cho sóng xô đập, thủy triều dâng rút. Còn phải lo gì?

Tháo nghe xong, bước xuống chắp tay tạ rằng:

- Không nhờ diệu kế của Tiên-sinh, thì làm sao phá được Đông-Ngô!

Thống dõng dạc nói:

- Cái ý kiến tầm thường ấy, xin Thừa-tướng tùy liệu!

Tháo lập tức hạ lệnh gọi hết thảy thợ rèn trong quân đội, ngay đêm ấy phải đánh những xích sắt vòng sắt, buộc khóa các chiến thuyền. Ba quân nghe tin, ai nấy vui mừng hớn hở. Người sau có thơ rằng:

"Hầm binh: Xích-bích biến thành lò,

"Mẹo hỏa công dù đã đắn đo...

"Bàng-Thống nếu không tàng chiến hạng,

"Chu-lang sao lập được công to?

Nguyên văn:

"Xích Bích ao binh dụng hỏa công,

"Vận trù quyết sách tận giai đồng.

"Nhược phi Bàng-Thống liên-hoàn-kế,

"Công Cẩn an năng lập đạt công?

Bàng-Thống lại bảo Tháo:

- Tôi xem ra bọn hào kiệt Giang-tả nhiều người rất oán ghét Chu-Du. Tôi xin đem ba tấc lưỡi thuyết cho họ về hàng Thừa-tướng[764]. Chu-Du cô lập, không ai giúp đỡ, ắt bị Thừa-tướng bắt sống. Chu-Du đã bị bắt, thì Lưu-Bị còn chạy đằng nào cho thoát! [765]

Tháo nói:

- Nếu Tiên-sinh lập được công lớn ấy. Tháo này xin tâu lên Thiên-Tử phong chức Tam-công ngay!

Thống dõng dạc nói:

- Tôi không ham gì phú quí![766] Thực lòng chỉ muốn cứu muôn dân thoát nạn binh đao. Vậy khi Thừa-tướng qua sông, xin chớ sát hại sinh linh vô tội.

Tháo nói:

- Ta muốn thay trời hành đạo, có lẽ nào đi sát hại nhân dân?

Thống nhân thế ngỏ lời:

- Xin Thừa-tướng ban cho một "bảng văn" để tôi bảo vệ thân quyến.

- Bảo quyến Tiên-sinh hiện ở đâu?

- Cả họ hàng tôi đều ở bên kia sông. Nếu có một "bảng văn" của Thừa-tướng, mới mong được an toàn khi quân kéo đến[767].

Tháo liền sai viết bảng văn, đóng dấu son vào, trao cho Thống. Thống bái tạ, rồi dặn rằng:

- Tôi về rồi, Thừa-tướng nên cấp tốc tiến binh. Đừng để Chu-Du hay kịp nhé!

Tháo nhận lời. Thống đứng dậy bái biệt. Khi ra tới bờ sông, đang sắp bước xuống thuyền, bỗng đâu một người mặc áo đạo, đội nón nan, đi sấn tới, tóm chặt tay Thống giằng lại, nạt rằng:

- À, các chú mày to gan thật! Thằng Hoàng-Cái dùng mẹo "khổ-nhục", thằng Hám-Trạch thì đưa thư trá hàng. Giờ chú mày lại tới xúi dại "liên-hoàn-kế"? Này, chỉ sợ rồi các chú không đốt cho hết được mà thôi! Các chú lập tâm hiểm độc ghê! Nhưng chỉ lừa nổi Tào-Tháo, chứ che mắt ta sao được?

Bàng-Thống kinh hãi, hồn vía như bay hết lên mây xanh!

Đó chính là:

"Đừng cậy phương Nam nơi lầm trí:

"Phải đâu đất Bắc chỗ không người?

Chưa biết người nắm giữ Bàng-Thống đó là ai, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Lừa kế tầm thường thì dễ. Lừa kẻ gian hùng rất khó. Hoàng-Cái bị đòn còn có thể không đến nỗi chết. Chứ Hám-Trạch dâng thư thì dễ chết như chơi. Thế mà Trạch không chết, ấy là có lời thuyết nổi kẻ gian hùng vậy. Thuyết kẻ gian hùng cũng như thuyết người anh hùng, đều không thể dùng phép "thuận", mà phải dùng lối "nghịch" mới xong. Người anh hùng tự phụ về "nghĩa". Trương-Liêu thuyết dụ được Quan-công là vì Liêu khéo trách Quan-công coi rẻ tấm thân mà bỏ "nghĩa". Kẻ gian hùng thì tự phụ về cái "trí" của mình. Hám-Trạch thuyết nổi Tào-Tháo là vì Trạch khéo... Chê cười Tháo đoán việc không rành. Trương-Liêu, Hám-Trạch đều dùng lối "nghịch" mà không dùng "thuận". Chứ nếu Liêu cứ đem lời ngon ngọt mà dụ một cách thấp kém, ắt Quan-công càng cự tuyệt mạnh hơn. Nếu Hám-Trạch lạy phục xuống đất kêu van, xin được giãi bày "nỗi oan", thì Trạch càng chóng rụng đầu.*

• *Hồi trước tả Cam-Ninh anh dũng, hồi này tả Hám-Trạch gan liền, nhưng trước hết hãy tả thủ đoạn Tào-Tháo. Vì nếu không tả Tào-Tháo gian hùng ghê gớm, thì không rõ cái tài, cái gan của Hám-Trạch. Nếu Tháo không đoán ra cái "khổ-nhục-kế", thì lừa Tháo dễ quá! Tháo có đoán ra, mà rồi Trạch vẫn lừa được, ấy mới là giỏi. Tháo đã ngờ lá thư giả dối, mà vẫn mắc mẹo ấy mới là chuyện kỳ. Thế mới biết cái mưu kế dù hay đến đâu, mà người thi hành không giỏi, thì kế ấy cũng ra kế tồi. Kế tuy thường, nhưng được người cừ khôi thi hành, cũng hóa ra diệu kế vậy.*

• *Thái-Trung, Thái-Hòa trá hàng thì cũng đem thân đến. Hoàng-Cái, Hám-Trạch trá hàng thì chỉ một người đến, còn một người đưa thư hẹn sẽ đến. Trung, Hòa có đi mà không có về. Cái không cần đi. Trạch có đi nhưng về gấp rút. Nhưng Trạch khéo ở chỗ: lúc đầu tỏ ra không muốn trở về! Khi được phép về, lại xin về gấp rút. Chứ nếu lúc đầu xin về ngay... thì không về được nữa. Về thì được thoát và thành công. Cùng là trá hàng, mà lối hàng khác nhau, mánh khóe lừa dối khác nhau. Anh em họ Thái đã có mặt ở Giang-đông, mà tin Hoàng-Cái đầu hàng lại không do họ Thái thông báo. Hám-Trạch qua sông*

rồi, mà họ Thái chưa báo kịp. Như thế Trạch mới có dịp trổ tài, và văn-chương ký sự mới diệu. Hoàng-Cái chỉ bầy mưu riêng với Hám-Trạch chủ ý để thổ lộ mưu với Cam-Ninh mà lời Ninh nói dối anh em họ Thái được Trạch chú ý cảm thông như một. Thật là biến ảo thú vị.

• Cái phép chống chiến thuyền thật biến ảo: Địch ràng thuyền thì ta chặt đứt. Địch để rời rạc lưu động thì ta xúi cho ràng lại. Hoàng-Tổ buộc chiến thuyền thành mảng lớn, Cam-Ninh muốn phá, phải xông vào chặt đứt dây ràng, và thủy-quân Hoàng-Tổ tan tác. Chiến thuyền Tào-Tháo rời rạc khó đốt, thì Bàng-Thống lại cột liền khóa chặt thành mảng để mà đốt. Thật là binh pháp biến ảo vô thường. Tôn-Tẫn dùng mẹo "giảm số lò thổi cơm" mà thắng Bàng-Quyên. Ngu-Hủ lại dùng mẹo "tăng bội số lò" mà thắng địch. Thì ra phải tùy cơ ứng biến chứ không thể chân nhất được vậy.

• Xem đến cái kế "Liên-hoàn", cái "vòng cột ràng hai vật" của Bàng-Thống ở hồi này, lại nhớ đến cái kế "Liên-Hoàn" của Vương-Doãn ở đầu truyện. Cái tiếng "Liên-Hoàn" trước kia chỉ là hư danh (nghĩa-bóng). Cái tiếng "Liên-hoàn" ở hồi này mới là thực sự (nghĩa đen). Vương-Doãn dùng nàng Điêu-Thuyền làm "cái vòng sắt" khóa chặt hai chàng Đổng-Trác, Lã-Bố vào với nhau, gọi là "kế liên-hoàn". Thế mà gần đây, mỗi khi có ban tuồng diễn-tích "liên-hoàn-kế" (hoặc Phượng-Nghi đình) lại cứ cho Lã-Bố đem viên "ngọc liên-hoàn" ra tặng Điêu-Thuyền. Đó chỉ là theo truyền kỳ, mà vẽ vời thêm ra, chứ đâu phải vì chuyện tặng ngọc ấy mà đặt tên tuồng là "Liên-hoàn-kế"? Bàng-Thống hành kế thì không làm thế. Cứ đem ngay những vòng sắt (liên-hoàn) thật sự ra khóa chặt chiến thuyền của Tháo. Thế là tên hai kế giống nhau, mà việc làm khác nhau. Trước khi Vương-Doãn dùng Điêu-Thuyền làm "cái vòng", thì chỉ dùng có một "cái vòng" ấy. Sau này Bàng-Thống dùng vòng sắt, thì có vô số vòng. "Liên-hoàn" (trước nghĩa bóng, sau nghĩa đen, trước dùng ít, sau dùng nhiều, mà đằng nào cũng tuyệt diệu vậy.

• Quân lính miền Bắc mắc bệnh rất nhiều mà Bàng-Thống đem "bài thuốc Liên-hoàn" ra chữa, thì thuốc ấy chắc độc lắm ru? Tuy nhiên, không phải chỉ có một mình Bàng-Thống bán thuốc độc, mà Hoàng-Cái, Hám-Trạch cũng bán nữa. Thứ thuốc của Cái rất đắng,

thuốc của Trạch rất "ngọt". Thuốc của Thống rất cay. Vừa đắng vừa ngọt vừa cay trộn lại thành một tễ thuốc độc. Rồi Khổng-Minh đem gió tới "tán" ra, Chu-Lang đem lửa tới sao lên... và tám mươi ba vạn quân Tào dùng thuốc ấy ắt không một người nào khỏe lên được nữa!!

Hồi thứ 48

Tiệc trên sông, Tào-Tháo làm thơ.
Khóa thuyền chiến, Bắc-quân diễn võ.

Nhắc lại, Bàng-Thống nghe tiếng người nạt nộ, giật nảy mình, vội vàng quay lại nhìn, thì ra... Từ-Thứ! Thống nhận ra bạn cũ, bấy giờ mới hoàn hồn, lét nhìn chung quanh chẳng thấy có ai. Thống nói:

- Anh Nguyên-Trực, nếu anh phá cái kế của tôi, thì trăm họ 81 châu Giang-Nam bị anh đẩy xuống sông cả đấy!

Từ-Thứ mỉm cười, hất hàm hỏi:

- Thế thì còn tính mạng 83 vạn con người ở đây thì sao?[768]

Thống phắt gắt lên rằng:

- Anh Nguyên-Trực! Có thật anh định phá mẹo của tôi chăng?

Thứ nói:

- Tôi cảm ân tình của Lưu-Hoàng-thúc, chưa hề quên. Tào-Tháo thì gian ác, khiến mẹ tôi oan thác, tôi đã thề trọn đời không giúp một mưu. Nay lẽ nào phá mẹo của anh? Chỉ hiềm tôi cũng đi theo quân-ngũ tới đây, nếu quân tan thế bại, ngọc đá cũng nát như nhau, làm sao cho thoát nạn? Vậy anh hãy giúp tôi một kế thoát thân, để tôi ngậm miệng lánh xa vòng binh lửa...

Thống bật cười sằng sặc:

- Trời ơi! Kiến-thức cao xa như anh mà không nghĩ ra cái kế ấy ư?

- Thôi, xin anh giúp tôi vậy.

Thống bèn ghé tai vào Thứ thì thầm mấy câu... Thứ nghe qua, mừng rỡ cảm ơn. Thống từ biệt xuống thuyền về Giang-đông.

Ngay đêm ấy, Từ-Thứ ngầm đi bảo người thân cận ở các trại, phao lên một "tin quan trọng"... Hôm sau, khắp các nơi, quân Tào túm năm tụm ba bàn tán, ghé tai nhau thì thầm về cái tin ấy. Chẳng mấy chốc đã có người vào báo với Tháo:

- Trong quân có tin đồn: Mã-Đằng, Hàn-Toại ở Tây-Lương làm phản, đang kéo quân đánh về Hứa-đô!

Tháo sợ hãi, vội họp các mưu sĩ bàn rằng:

- Ta dẫn quân xuống miền Nam, lòng vẫn lo ngại về Mã-Đằng, Hàn-Toại. Nay trong quân có tin đồn, tuy chưa rõ thực hư, nhưng cũng phải đề phòng mới được.

Tháo vừa dứt lời, Từ-Thứ bước ra nói:

- Tôi đội ơn Thừa-tướng thu dùng, thẹn chưa chút công báo đáp. Nay xin cho ba ngàn binh mã, tôi lập tức kéo suốt ngày đêm về đóng giữ ải Tản-quan. Nếu có chuyện gay go, sẽ cấp báo Thừa-tướng.

Tháo vui mừng nói:

- Có Nguyên-Trực về đấy, ta khỏi lo nữa. Ở Tản-quan cũng đã có quân, ông về thống lĩnh cả lấy. Giờ ta phát thêm ba ngàn binh mã đấy, và sai Tang-Bá làm tiên-phong. Ông hãy đi gấp, không thể trì-hoãn nữa.

Từ-Thứ từ biệt Tháo, rồi cùng với Tang-Bá lĩnh quân lên đường. Cái mẹo Bàng-Thống cứu Từ-Thứ là như vậy. Người sau có thơ rằng:

"Tào-Tháo chinh Nam, áy náy lo:

"Mã, Hàn bất chợt đánh kinh-đô.

"Một lời Bàng-Thống khuyên Từ-Thứ,

"Cứu cá Kình ra thoát lưới Ngô!

Nguyên văn:

“Tào Tháo chinh nam nhật nhật ưu,

“Mã-Đằng, Hàn-Toại khởi qua mâu.

“Phượng-Sồ nhất ngữ giáo Từ-Thứ,

“Chính tự du-ngư thoát điếu-câu!”

Tháo sai Từ-Thứ đi rồi, lòng mới yên ổn, bèn lên ngựa đi duyệt các trại bộ dọc bờ sông, rồi xem đến trại thủy. Tháo cưỡi một thuyền lớn ở trại Trung-ương, bên trên kéo lá cờ lớn đề chữ “Soái”, trên thuyền mai phục ngàn tay cung nỏ. Tháo ngồi trên cao chót vót, đi quan sát thủy trại về chiều. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ mười hai, mùa Đông, tháng 11, ngày rằm. Chiều tối hôm ấy khí trời dịu mát, trăng tỏ mây quang, gió êm sóng... Tháo sai bầy yến tiệc, dàn âm nhạc trên thuyền, báo các quan:

- Đêm nay ta muốn cùng chư-tướng mua vui!

Khi ánh hoàng-hôn vừa tắt, vầng trăng rằm nhô lên từ non Đông, ánh sáng vằng vặc như ban ngày. Một giải Trường-giang bàng bạc mênh-mông như tấm lụa vĩ đại. Tháo ngồi trên chiếc thuyền rất lớn, tả hữu có đến mấy trăm người, ai nấy mặc đồ gấm vóc, vác giáo dài, cầm kích sáng đứng hầu. Trong tiệc thì các quan văn võ đông đảo, cứ theo thứ tự mà ngồi[769].

Bấy giờ Tháo trông sang núi Nam-Bình thấy cảnh sắc như bức họa tuyệt vời, bên Đông liền đất Sài-tang, phía Tây ngóng qua Hạ-khẩu, phía Nam tiếp ngọn Phàn-lĩnh, phía Bắc trông về Ô-lâm... bốn bề cảnh trí bao la, cây cối um tùm, sườn non rặng đá, chỗ cao chỗ thấp đều như tắm ánh trăng trong... Tháo hoan hỉ trong lòng, bảo các quan:

- Ta từ khi khởi nghĩa-binh đến nay, vì quốc-gia trừ hung khử bạo, nguyện thề quét sạch bốn phương, và đã dẹp yên gần hết thiên-hạ. Chỉ còn đất Giang-Nam là chưa lấy được. Nay ta có trăm vạn hùng binh, lại nhờ các ông ra sức, thì lo gì chẳng thành công? Thu-phục được Giang-Nam nữa, là bốn phương vô sự. Bấy giờ ta với các ông tha hồ hưởng phú quí mà vui cảnh thái-bình!

Văn quan võ-tướng đều đứng dậy tạ rằng:

- Mong sao chóng được ca khúc khải hoàn, ấy là trọn đời chúng tôi được nhờ phúc ấm Thừa-tướng.

Về sau, thi-sĩ đời Đường là Thôi-Đồ có bài thơ *"Xích-Bích Hoài Cổ"* như sau:

"Sông núi nhà Lưu đã tách phân,

"Giúp vua, ai chịu phục nguyên thần?

"Đoạt quyền chinh phạt quên Thiên-tử,

"Chỉ biết anh hùng: có Sứ-quân!

"Trận đánh ven sông, gò hóa vực.

"Xuân về bến nước cỏ xanh rơn.

"Dấu xưa tranh thắng, tìm đâu nhỉ?

"Tiếng hát chài hôm gọi mối buồn...

Nguyên văn:

"Hán thất hà sơn đỉnh thế phân,

Cần vương thùy khẳng cố nguyên huân.

Bất tri chinh phạt do thiên tử,

Duy hứa anh hùng cộng sứ quân.

Giang thượng chiến dư lăng thị cốc,

Độ đầu xuân tại thảo liên vân.

Phân minh thắng bại vô tầm xứ,

Không thính ngư ca đáo tịch huân.

Tháo vui cười hớn hở, truyền tả hữu rót rượu. Uống đến nửa đêm, Tháo đã say lắm, bèn trỏ tay về hướng Nam gọi lớn:

- Bớ Chu-Du, Lỗ-Túc! Chúng mày không hiểu vận trời, dám miễn cưỡng chống chọi. Nay may có người về hàng ta và mưu tính ngay trong gan ruột chúng mày! Thật là trời giúp ta nhé!

Tuân-Du can rằng:

- Thừa-tướng chớ nói thế, sợ việc tiết lậu!

Tháo bật cười ha hả:

- Các ông trên tiệc với tả hữu đứng đây, đều là tâm-phúc của ta. Có gì mà ngại?

Rồi lại trỏ về Hạ-khẩu mà kêu:

- Bớ Lưu-Bị, Gia-cát-Lượng![770] Chúng mày không lượng sức sâu kiến, dám lay xô núi Thái-Sơn! Sao mà ngu muội thế!

Cuối cùng hạ giọng bảo các tướng:

- Ta năm nay đã 54 tuổi. Nếu chiếm xong Giang-Nam, ta cũng được chút vui mừng riêng: Số là trước kia ta có quen thân cụ Kiều-công, được biết cụ có hai cô con gái, đều là trang quốc-sắc thiên-hương. Không ngờ về sau Tôn-Sách với Chu-Du cưới mất! Nay ta đã xây đài Đồng-Tước trên sông Chương, nếu hạ được Giang-Nam, ta sẽ đem hai nàng Kiều về đấy ở, để vui thú trong những năm tháng về già. Thế là ta mãn-nguyện![771]

Nói rồi cười khanh-khách rất kiêu căng. Về sau, thi sĩ Đỗ-Mục đời Đường cũng có bài thơ *"Xích Bích Hoài Cổ"* rằng:

"Kích chìm bền nước, sắt chưa tiêu,

"Mà thử, nhìn ra dấu Hán-Triều.

"Công-Cẩn vì không nhờ sức gió:

"Khóa đều xuân đã buộc hai Kiều!...

Nguyên văn:

"Chiết kích trầm sa thiết vị tiêu,

Tự tương ma tẩy nhận tiền triều.

Đông phong bất dữ Chu lang tiện,

Đồng Tước xuân thâm toả nhị Kiều.

Tháo đang cười cười nói nói, bỗng nghe tiếng quạ kêu vang trên không trung, rồi vừa kêu tiếp tục, vừa bay về hướng Nam xa

thẳm...

Tháo hỏi:

- Sao đang đêm quạ lại kêu thế nhỉ?

Tả hữu thưa:

- Quạ thấy trăng tỏ, nó tưởng trời đã sáng nên rời cây, bay ra kêu như vậy.[772]

Tháo lại cười ha hả. Bấy giờ đã quá say, bèn cầm cây giáo ra đứng trên mũi thuyền, rót một chén rượu đổ xuống sông, rồi lại uống ba chén đầy nữa. Uống xong, cầm ngang ngọn giáo bảo các quan:

- Ta cầm cây giáo này phá giặc Khăn-Vàng, bắt Lã-Bố, diệt Viên-Thiệu, khi vào sâu Tái-Bắc, lúc thẳng tới Liêu-đông,

vẫy vùng ngang dọc khắp thiên hạ, thật chẳng phụ cái chí đại trượng – phu! Nay đối cảnh này, lòng rất cảm khái. Vậy ta phải làm một bài hát, các ông nên họa lại cho vui...

Bèn ca rằng:

"Nâng chén rượu, hãy ca một khúc,

"Ngẫm đời người mấy chốc hỡi ai?

"Mong manh như hạt sương mai,

"Năm qua tháng lại, chuỗi ngày được bao!...

"Khôn khuây uất hận u sầu,

"Làm khuây chỉ có rượu bầu Đỗ-Khang[773]

"Nhớ người là áo màu lam,

"Lòng sầu dằng-dặc biết làm sao nguôi?

"Tiếng nai ảo-não bên đồi,

"Rượu mời bầu-bạn, ta khơi cung đàn,

"Sầu dâng vằng-vặc như trăng,

“Mối lo trong dạ, cắt ngang được nào!

“Đường xưa lối cũ tìm đâu?

“Tay nâng chén rượu, nhớ câu ân tình.

“Đêm nay sáo sáng trăng thanh,

“Về Nam, con quạ lao mình trên không.

“Lượn quanh cây lớn ba vòng,

“Tìm không chỗ đậu lại vùng bay mau[774]

“Núi sông cách trở là bao,

“Chu-công trọng vọng, anh hào về theo!...

Nguyên văn như sau:

“Đối tửu đương ca,

“Nhân sinh kỷ hà?

“Thi như triêu lộ

“Khứ nhật khổ đa.

“Khái đương dĩ kháng,[775]

“Ưu[776] *tư nan vong.*[777]

“Hà dĩ giải ưu[778]

“Duy hữu Đỗ Khang!

“Thanh thanh tử khâm,[779]

“Du du ngã tâm.[780]

“U u lộc minh,[781]

“Thực dã chi bình.[782]

“Ngã hữu gia tân,[783]

“Cổ sắt xuy sinh.[784]

“Giảo giảo[785]*như nguyệt,*

“Hà thời khả chuyết?

“Ưu[786] tòng trung lai,

“Bất khả đoạn tuyệt!

“Việt mạch độ thiên,

“Uổng dụng tương tồn.

“Khế khoát đàm yến,

“Tâm niệm cựu ân.

“Nguyệt tinh minh hy,

“Ô thước nam phi.

“Nhiễu thụ tam tạp,

“Vô chi khả y.

“Sơn bất yếm cao,

“Thủy bất yếm thâm.

“Chu Công thổ bộ,[787]

“Thiên-hạ quy tâm.

Tháo ca dứt, các quan nhiều người họa lại rất vui vẻ. Bỗng trong tiệc có một người tiến ra nói:

- Trong lúc quân hai bên chống cự nhau, tướng sĩ đang lo làm phận sự, sao Thừa-tướng ca lời chẳng lành như thế?

Tháo nhìn lại, thì ra quan Thứ-sử Dương châu, vốn người nước Bái, họ Lưu tên Phúc, tự là Nguyên-Dĩnh. Nguyên Lưu-Phức bắt đầu làm quan ở Hợp-phì, có công sáng lập châu-trị, chiêu dụ những dân tán lạc về lập nghiệp, cất dựng trường học, khai khẩn đồn điền, chấn hưng đạo trị. Lại theo giúp Tháo đã lâu, lập được nhiều công trạng. Bấy giờ nghe Phức nói, Tháo cầm ngang ngọn giáo vặn hỏi:

- Ngươi bảo ta nói gở câu nào?

Lưu-Phức bẩm:

- Mấy câu: "Đêm nay sao sáng trăng thanh, về Nam con quạ lao mình trên không. Lượn quanh cây lớn ba vòng. Tìm không chỗ đậu lại vùng bay mau..." chính là những câu bất lợi vậy.[788]

Tháo đùng đùng nổi giận mắng:

- Sao ngươi dám làm "bại hứng" của ta?

Rồi tiện tay đâm Phức một giáo chết tươi![789] Mọi người sợ hãi...

Thế là tiệc tan.

Hôm sau Tháo tỉnh rượu, nghĩ hối hận vô cùng, lại thấy con Lưu-Phức là Lưu-Hy vào khóc lóc xin xác cha về chôn cất. Tháo ứa nước mắt nói:

- Hôm qua ta quá say, lỡ tay hại phụ thân ngươi. Bây giờ hối không kịp nữa. Vậy cho phép theo hậu lễ Tam-Công mà mai táng.

Lại sai quân sĩ hộ tống linh cữu Phức về chôn cất trọng thể. Hôm sau, hai vị Đô-đốc thủy quân: Mao-Giới, Vu-Cấm vào dưới trướng bẩm rằng:

- Chiến thuyền lớn nhỏ đều đã ràng khóa xong xuôi, tinh-kỳ chiến cụ nhất nhất đầy đủ. Mời Thừa-tướng ra điều-khiển để nay mai tiến binh!

Tháo bèn tới thủy-trại trung-ương, lên ngồi trên một chiến thuyền lớn, rồi tập hợp các tướng tới nghe lệnh. Thế là hai trại thủy bộ, ba quân chư tướng chia ra năm sắc cờ hiệu như sau:

Thủy-quân: đội Trung-ương cờ vàng, do Mao-Giới, Vu-Cấm chỉ huy. Tiền-quân cờ đỏ: Trương-Cáp. Hậu-quân cờ đen: Lã-Kiên. Tả-quân cờ xanh: Nhạc-Tiến. Hữu-quân cờ trắng: Hạ-hầu-Uyên. Lại sai Hạ-hầu-Dần, Tào-Hồng làm "Đô-tiếp-ứng" cho cả hai quân thủy lục. Hứa-Chử, Trương-Liêu làm "Hộ vệ vãng-lai giám-chiến". Ngài ra, các kiêu-tướng, ai nấy cứ theo đội ngũ mà đi. Tháo truyền lệnh xong đâu đấy, trong thủy trại nổi ba hồi trống, các đội chiến thuyền chia theo từng cửa mà ra. Hôm ấy gió Tây-Bắc nổi lên ào ào. Các thuyền kéo buồm lên, rẽ sóng xé nước, lướt yên ổn như đi trên mặt đất. Quân sĩ miền Bắc được vững chân,

tha hồ nhún nhảy thi sức, kẻ phóng giáo, người múa dao, tả hữu trước sau, đội nào cờ hiệu ấy rất là nghiêm chỉnh. Lại có hơn 50 thuyền nhỏ đi lại tuần phòng đốc thúc.

Tháo đứng trên Tướng-đài, quan sát điều-khiển, lòng mừng hớn hở, mười mươi nắm chắc phần thắng trong tay rồi. Tháo luyện xong, truyền hạ buồm xuống, thu thuyền về. Các thuyền lại răm rắp theo thứ tự quay về trại.

Tháo thăng trướng, bảo các mưu-sĩ:

- Nếu không phải Trời giúp ta, thì đâu được Phượng-Sồ mách diệu-kế rằng cột chiến thuyền như thế này? Quả nhiên vượt nước như đi trên cạn vậy.

Trình-Dục nói:

- Thuyền khóa liền với nhau, vững chãi, yên ổn thật. Nhưng chỉ sợ quân kia dùng hỏa công thì ta khó gỡ thoát! Phải đề phòng mối nguy này mới xong!

Tháo nghe qua, cười ha hả rồi nói:

- Trình-trọng-Đức thật biết lo xa, nhưng còn chưa nghĩ đến nơi đến chốn!

Tuân-Du hỏi:

- Trọng-Đức nói phải lắm. Sao Thừa-tướng lại cười?

Tháo mới giảng rằng:

- Phàm đánh hỏa công, ắt phải nhờ sức gió, mà nay đang mùa Đông thì chỉ có gió Tây, gió Bắc chứ làm gì có gió Đông, gió Nam? Quân ta ở phía Tây-Bắc, quân địch đóng cả ở bờ phía Nam, nếu chúng phóng hỏa thì chúng tự đốt quân chúng, chứ ta có thiệt hại gì mà sợ? Nếu như vào tiết "Tiểu-Xuân" tháng 10, thì ta cũng đề phòng rồi đấy.

Các tướng đều bái phục:

- Thừa-tướng cao kiến vô cùng! Chúng tôi quả thực không ai nghĩ đến điều ấy.

Tháo lại nói?

- Quân ta toàn là quân Thanh, Từ, Yên, Đại... xưa nay không quen thủy chiến, nên không dùng kế ràng thuyền thì vượt thế nào được sông lớn này?

Tháo vừa dứt lời, bỗng thấy hai tướng bước ra bẩm rằng:

- Tiểu-tướng tuy là người đất U, đất Yên, nhưng cũng biết cưỡi thuyền. Giờ xin cho mượn 20 chiến thuyền, chúng tôi quyết tới thẳng cửa Tam-giang, cướp cờ đoạt trống mà về, để tỏ rõ Bắc-quân cũng quen thủy chiến?

Tháo nhìn lại thì ra hai tướng Tiêu-Xúc và Trương-Nam, bộ hạ cũ của Viên-Thiệu.

Tháo nói:

- Các ngươi đều sinh trưởng ở phương Bắc, e cưỡi thuyền không tiện. Quân Giang-Nam thì quen sống trên mặt nước, tập luyện đã tinh. Hai người đừng đem tính mạng ra làm trò đùa!

Tiêu-Xúc, Trương-Nam kêu lớn lên rằng.

- Nếu đánh không thắng, xin chịu tội theo quân pháp!

Tháo nói:

- Chiến thuyền đã ràng khóa hết rồi. Chỉ còn thuyền nhỏ mỗi thuyền chỉ chở được 20 người. Sợ không tiện tiếp chiến.

Tiêu-Xúc nói:

- Nếu dùng thuyền lớn, thì có gì là lạ? Chỉ xin cho 20 thuyền nhỏ, tôi với Trương-Nam mỗi người kéo một nửa, ngay hôm nay lướt thẳng qua thủy trại Giang-Nam, quyết chém tướng cướp cờ mà về mới nghe!

Tháo thấy hai tướng hăng hái, bèn cho phép:

- Ta cho các ngươi 20 chiếc thuyền đấy, hãy lựa lấy 500 quân-sĩ tinh-nhuệ, ai nấy cầm giáo dài cung cứng, sáng mai tiến đánh. Ta sẽ cho các thuyền lớn từ đại trại ra mặt sông, dàn xa xa để làm thanh thế, lại sai Văn-Sính đem thêm 20 thuyền nữa tiếp ứng các

ngươi trở về.

Tiêu-Xúc, Trương-Nam hân hoan lui ra. Hôm sau, quân sĩ thổi cơm từ canh tư, canh năm sửa soạn xong, trong thủy trại chiêng trống nổi lên vang trời, các thuyền lớn kéo ra bố trí khắp mặt sông. Trên mặt Trường-giang cờ xanh cờ đỏ phấp phới... Tiêu-Xúc, Trương-Nam lĩnh 20 thuyền nhỏ xuyên qua cửa trại tiến ra, rồi nhằm hướng Giang-nam lướt tới...

Nói về quân Ngô ở bờ phía Nam, hôm trước nghe cách sông trống chiêng huyên náo, nhìn sang thì thấy Tào-Tháo thao luyện Thủy-binh, quân tế tác liền báo về cho Chu-Du hay. Du vội lên đỉnh núi quan sát, thì quân Tào đã lui về rồi. Hôm sau bỗng lại nghe trống đánh vang trời, quân Ngô lên cao nhìn qua, thấy một đoàn thuyền nhỏ rẽ sóng lướt sang, lại phi báo vào trung-quân.

Chu-Du hỏi các tướng dưới trướng:

- Ai dám ra đánh trước?

Hàn-Đương, Chu-Thái cùng bước ra nói:

- Tôi xin, tạm quyền chức Tiên-phong đi phá giặc![790]

Du vui vẻ, cho cả hai tướng cùng ra, và truyền lệnh các trại đâu đấy phải phòng giữ nghiêm cẩn, không được khinh động. Hầu-Đương, Chu-Thái mỗi tướng đem 5 chiếc thuyền tuần, chia hai bên kéo ra. Bên kia Tiêu-Xúc, Trương-Nam đang hăng cậy khỏe, phóng ngay thuyền tới, Hàn-Đương đeo kính che ngực, tay cầm giáo dài đứng trên mũi thuyền lăm lăm chực sẵn. Thuyền Tiêu-Xúc tới trước, Xúc sai quân bắn loạn tên sang thuyền Hàn-Đương. Đương tay trái cầm mộc đỡ tên. Xúc sấn tới vung giáo đâm sang. Đương liền phóng cho Xúc một giáo chết lăn. Trương-Nam thét lớn các thuyền đuổi tới. Chu-Thái bèn phóng thuyền ra đón, Nam đứng trên mũi thuyền sai quân hai bên bắn tên như mưa. Thái cùng một tay cầm mộc đỡ tên, một tay cầm chắc đại đao. Khi hai thuyền còn cách nhau bảy tám thước, Thái phi thân nhảy vọt sang thuyền địch, vung đao chém Nam chết lăn xuống nước, rồi chém hết quân Tào trong thuyền ấy. Các thuyền khác vội quay mũi chạy về. Hàn-Đương, Chu-Thái-thúc thuyền đuổi đánh. Đuổi

đến giữa sông thì đụng đoàn thuyền tiếp ứng của Văn-Sính. Hai bên liền dàn trận đánh giết nhau một chập nữa.

Chu-Du cùng các tướng đứng trên núi nhìn sang Giang-bắc thấy chiến thuyền dàn san sát trên sông, cờ hiệu rõ ràng thứ tự. Rồi quay nhìn Văn-Sính giao chiến với Chu-Thái, Hàn-Đương. Hàn, Chu hăng lên đánh rấn. Văn-Sính không chống nổi, phải quay thuyền bỏ chạy. Hàn, Chu thúc thuyền đuổi theo. Chu-Du sợ hai tướng vào sâu nơi nguy-hiểm, liền giơ cao cờ trắng phất phất, sai đáng chiêng thu quân. Hàn, Chu mới quay thuyền trở về.

Chu-Du trông sang, thấy chiến thuyền quân Tào lại lần lượt chui vào thủy trại, bèn hỏi thử các tướng:

- Chiến thuyền Giang-bắc chi chít như rừng lau, Tào-Tháo lại đa mưu. Ta biết dùng kế gì mà phá được?

Mọi người chưa kịp thưa, bỗng thấy bên trại Tào bị trận gió lớn thổi gẫy lá cờ vàng trung-ương, cờ rớt xuống sông.

Du đắc ý cười ha hả:

- Thôi! Đúng là điềm "bất tường" cho chúng rồi!

Đang đắc chí nhìn ngắm, bỗng gió thổi lộng lên dữ dội. Sóng lớn xô vào bờ ăm ắp... Và một ngọn gió lướt qua, thổi đuôi một lá cờ phất phất đập vào má Du! Du giật nảy mình, vì chợt nghĩ ra một việc! Rồi bỗng kêu lớn lên một tiếng, ngã lăn ra đất, miệng hộc máu tươi!!! Chư tướng vội đỡ dậy cấp cứu, nhưng Du đã bất tỉnh nhân sự...[791]

Đó chính là:

"Mới vừa cười ngất, mà lăn ngất!

"Khó khiến Nam-quân phá Bắc-quân...

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Hồi trước, sau đoạn "chính văn" tả Hám-Trạch lừa Tào-Tháo lại có một đoạn "bàng văn" kể việc lừa anh em họ Thái để thêu điểm thêm. Hồi nay, sau đoạn "chính văn" kể việc Bàng-Thống bầy "Liên-hoàn-kế", lại thêm đoạn "bàng văn" cứu Từ-Thứ để tô điểm. Chính văn được coi trọng và bàng văn không quan trọng vậy. Tuy nhiên, kể việc lừa anh em họ Thái, thì nhắc lại được Cam-Ninh. Thế là không những vai trò Cam-Ninh khỏi bị lu mờ, mà vai trò Hoàng-Cái cũng được tô thắm cho nổi trội. Kể việc Bàng-Thống cứu Từ-Thứ, thì nhắc lại được tên tuổi Mã-Đằng. Như thế không những vai trò Từ-Thứ khỏi bị lu mờ, mà vai trò Mã-Đằng cũng khỏi bị quên lãng. Có diệu-sự thiên nhiên nên có diệu-văn thiên nhiên như vậy. Các nhà viết truyện dài đời này ít ai viết được chu đáo như thế.

• Cái lúc Tào-Tháo múa ngọn giáo mà làm thơ ca hát, chính là lúc đắc chí lắm lắm. Thế mà bài ca lại có câu: "lo lắng khôn nguôi" với lại "lấy gì giải mối lo"? rồi lại: "mối lo tự trong lòng"... Sao đang lúc nên vui lại nói lo buồn như thế? Thì ra "khi vui đã sẵn cơn sầu". Cái vui đang diễn ra, mà cái buồn đã ngấp nghé sẵn vậy. Trong thiên Đàn-Cung (sách Lễ-Ký) có câu: "Mừng thì vui, vui thì ngâm vịnh, ngâm vịnh rồi ca múa, ca múa rồi bực bội, bực bội rồi buồn rầu, buồn rầu rồi than thở..." (Lạc tư đào, đào tư vịnh, vịnh tư vũ, vũ tư uấn, uấn tư thích, thích tư thán). Thuần-vu-Khôn thường can ngăn Tề-Uy-Vương nên bỏ những cuộc yến-ẩm thâu đêm, cũng nói: "Vui không nên vui quá. Vui quá thì sinh sầu bi". (Lạc bất khả cực. Cức tắc sinh bi). Cho nên không những con quạ bay về Nam là điềm bất lợi cho cuộc Nam-chinh, mà ngay cái việc Tháo đổ rượu xuống sông cũng đủ tỏ rõ nỗi lo sẽ đến vậy.

• Trong thiên hạ thường có chuyện này: Con người trước khi sắp bị một việc đau đớn vì bất như ý, đã gặp ngay một việc rất khoái-chí để khơi mào. Trước khi tả trận đại bại của Tháo ở Xích-bích, tác giả đã tả cả một rừng chiến thuyền dưới nước với ba trăm dặm trại bộ liên tiếp, gươm đao như rừng chông... đèn đuốc sáng rực đêm trường, cờ quạt che rợp nắng. Sắp tả cảnh Tháo chạy trốn thảm hại ở Hoa-dung, trước hãy tả cử chỉ ngạo-nghễ đắc chí của Tháo khi nhìn quá Vũ-Xương, ngó qua Hạ-khẩu bên bờ Nam Trường-giang. Thì ra chí chưa tự đắc, lòng chưa tự-mãn, chưa khoa tay múa chân, ba hoa

cười nói... thì cái vạ chưa đến, cái hại chưa đau vậy. Cũng như tả Vua Ngô Phù-Sai say sưa hoan-hỉ "hái sen" không phải là chủ-ý tả việc hái sen: chính là tả cái chết thảm nhục của nha Vua ở đất Dũng-Đông đấy. Và cũng như tả Sở-Bá-Vương khi vui say yến-ẩm ban đêm, không phải là chủ ý tả buổi dạ-yến: chính là làm cho nổi trội cái cảnh chết thảm ở Ô-giang vậy.

• Thế thì cái cảnh Tào-Tháo đắc chí cầm ngang ngọn giáo ca hát trên sông... Có khác gì cảnh Phù-Sai hái sen, Hạng-Vương uống rượu?

• Người xưa cũng đã từng mượn ý văn của người "trước nữa", mà mượn rất khéo. Như bài ca trên bến Xích-bích mà Tào-Tháo cầm ngang ngọn giáo ứng khẩu ngâm lên... Có nhiều câu được rút trong thơ Phong, thơ Nhã của Kinh-Thi. Rồi đời sau, Pha-công (Tô-Tử) làm hai bài phá Tiền, Hậu Xích-bích... ngay trong một bài "Tiền-Xích-bích phú" đã mượn ý bài phú của Tháo rất khéo rất hay. Tô-Tử viết: "như oán, như mộ, như khấp, như tố..." tức là lấy ý ở câu: "Ưu tòng trung lai, bất khả đoạn tuyệt" của Tháo. Đến câu: "Ai ngô sinh chi tu du" tức là lấy ý ở câu: "Thí như triêu lộ, khứ nhật vô đa". Và câu: "Doanh hư giả như bỉ nhi tốt mạc tiêu trưởng" tức là lấy ý ở câu: "Giảo giảo như nguyệt, hà thời khả chuyết" của Tháo vậy. Lấy văn cổ-nhân để làm văn mình mà hay như vậy, chứ đâu có như người nay tự sáng tác mà chẳng ra gì, thì thà đừng "sáng tác" cho xong!

• Muốn cho địch mắc mẹo của mình mà thua lớn, thì trước hãy làm cho địch thua một trận nhỏ, mà không phải thua vì mẹo chính của mình. Như Đông-Ngô đánh giết Tiêu-Xúc, Trương-Nam là thế. Mẹo của Ngô lừa Tào, là cái mẹo "khóa thuyền". Thế mà Tiêu, Trương hai tướng Tào bị thua vì "thuyền rời không khoá", thì Tháo càng không nghi sợ cái mẹo khóa thuyền nữa, và Tháo càng quyết chí dùng kế ấy: hết sức cột chặt, khóa càng vững hơn.

• Mưu mẹo còn khéo ở chỗ: biết rằng dùng mẹo ấy thì thắng, nhưng chưa dùng vội. Cứ tạm gác chưa dùng, mà vẫn thắng địch được trận nhỏ. Như Hàn-Đương, Chu-Thái thắng thủy quân Tào là thế. Cái mẹo chính yếu của Đông-Ngô là mẹo "hỏa công". Thế mà Hàn, Chu không dùng hỏa-công để thắng trận, thì Tháo càng không

ngờ Đông-Ngô lại dùng đến hỏa công sau này. Cho nên khi Ngô dùng lửa bất thần, Tháo không kịp trở tay nữa vậy. Nhiều người đọc truyện chỉ biết Chu-Du phá Tháo bằng cách "buộc thuyền" ở hồi trước và phóng hỏa Xích-bích ở hồi sau, mà coi hồi này như một đoạn "gián văn", chẳng liên lạc gì đến mưu kế lớn ấy cả! Có biết đâu rằng: Sự việc trong hồi này rất quan-hệ, đã nối liền hồi trước với hồi sau đấy!

• Cái mẹo hỏa-công không phải chỉ Khổng-Minh, Chu-Du, Bàng-Thống, Hoàng-Cái... biết với nhau, mà cả Từ-Thứ, Trình-Dục, Tuân-Du cũng biết nữa. Thứ không vạch cho Tháo biết, nhưng Dục với Du có nói cho Tháo hay rồi. Nhưng trước khi hai người mách, chính Tháo cũng biết rồi. Biết rồi, mà Tháo còn mắc mẹo, là vì sao? Ôi! Chỉ vì Tháo chắc chắn rằng gió không thổi từ phương Đông sang và Tháo cũng không ngờ rằng gió lại có thể... "mượn" được! Tháo yên chí rằng lửa sẽ đốt cháy thuyền Nam, mà không ngờ rằng lửa có thể "chuyển hướng" về Bắc! Thì ra có người "xoay ngược nổi trời đất" mà Tháo không biết! Có ông Trời giúp sức người mà con người cũng không hay!

• Có việc trước trái với việc sau, lại cũng có những việc trước dùng để dẫn việc sau; Như Tháo ăn tiệc trên thuyền mà ca múa vui vẻ; Như Du sực nghĩ đến hướng gió mà kinh-hãi ngất lăn; Đó là hai việc trái hẳn với kết quả sau này. Như Lưu-Phúc chê câu: "quạ bay không chỗ đậu" là điềm gở; như Chu-Du coi việc lá cờ vàng gẫy là điềm nguy cho quân thù..., lại là những việc mở mối trước cho cuộc đại thắng của quân Ngô. Đó là những việc dẫn dắt lẫn nhau. Nếu văn không có những đoạn tương phản, thì việc kém ly-kỳ. Nếu văn không có những đoạn dẫn mối, thì việc xảy ra sau đó không nổi trội. Văn "Tam-quốc diễn-nghĩa" ở mấy hồi này quả là biến-ảo, văn biến ảo nhờ sự việc biến-ảo... làm cho người đọc gặp những bất ngờ thú-vị thay!

Hồi thứ 49

Thất-tinh đàn, Gia-cát cầu gió Đông
Tam-giang-khẩu, Chu-lang đốt thuyền-chiến.

Nhắc lại, Chu-Du đang đứng trên núi trông ngang trại địch, bất chợt ngã lăn ra, miệng hộc máu tươi, bất tỉnh nhân sự. Tả-hữu cấp cứu về trướng. Hết thảy các tướng tìm vào hỏi han. Ai nấy lo lắng nhìn nhau nói:

- Quân Giang-Bắc có trăm vạn người như hổ cứ kình thôn. Bất ngờ Đô-đốc lâm bệnh thế này, nếu quân Tào kéo sang đánh, thì làm thế nào?

Bàn bạc xôn xao rồi kíp sai người về báo Ngô-hầu. Một mặt, đi mời thầy thuốc điều trị.

Về phần Lỗ-Túc, thấy Chu-Du như vậy, lòng rất lo buồn. Bèn đến gặp Khổng-Minh, kể lại việc Du lâm bệnh.

Khổng-Minh hỏi:

- Ông thấy việc này thế nào?

Túc thở dài ảo não:

- Còn thế nào nữa? Chính là cái phúc của Tào-Tháo, và cái họa của Giang-đông tôi!

Khổng-Minh mỉm cười:

- Cái bệnh của Công-Cẩn, Lượng này có thể chữa được lắm!

Túc ân cần nói:

- Nếu được thế, thì vạn hạnh cho quốc gia!

http://tieulun.hopto.org

Dứt lời, mời ngay Khổng-Minh cùng đi thăm bệnh. Đến nơi, Túc vào trước gặp Du, thấy Du đang trùm chăn kín cả đầu mà nằm liệt. Túc hỏi:

- Bây giờ trong mình Đô-đốc ra sao?

Du uể-oải nói:

- Trong bụng cứ nóng cồn, đau ran từng lúc. Thỉnh thoảng lại đâm hôn mê...

- Đô-đốc đã dùng những thuốc gì?

- Vì trong lòng có "nghịch khí"[792] đưa lên, nên uống thuốc gì vào cũng nôn ra, vô ích.

- Vừa rồi tôi tới gặp Khổng-Minh, Khổng-Minh nói có thể chữa được bệnh Đô-đốc, và hiện đang đợi ngoài trướng. Vậy thử mời vào xem sao?

Du lập tức cho mời vào, và bảo tả-hữu đỡ mình dậy, ngồi trên giường.

Khổng-Minh nói:

- Luôn mấy ngày qua, không bái kiến tôn-nhan. Không ngờ quí thể lại bất an đến thế!

Du mệt mỏi nói:

- Họa phúc xẩy đến cho con người chỉ một sớm một chiều. Biết sao mà giữ được!...[793]

Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Vâng, trời đất quả có những cơn GIÓ mây[794] bất trắc, dễ mấy biết trước mà liệu lường?

Du nghe nói, rùng mình tái mặt! Bèn rên rỉ lên hừ hừ...

Khổng-Minh hỏi:

- Trong bụng Đô-đốc hình như bị đầy hơi phải không?

Du vẫn rên rỉ:

- Quả như thế.

- Nếu vậy, nên dùng thuốc mát mà chữa mới xong.

- Đã dùng nhiều thuốc mát, nhưng đều vô hiệu.

Khổng-Minh nói:

- Trước hết phải chữa cái "khí" đã. Nếu khí "thuận" thông, hít thở được dễ dàng, tự khắc bệnh khỏi!

Du nghĩ thầm: Khổng-Minh biết rõ đến gan ruột mình rồi... Bèn hỏi gợi:

- Muốn cái "khí" được "xuôi", nên dùng thuốc gì?

Khổng-Minh cười nói:

- Lượng có bài thuốc này, có thể chữa cho "khí" của Đô-đốc được "xuôi"...

- Xin Tiên-sinh dạy cho?

Khổng-Minh bèn mượn giấy bút, lại bảo cho tả-hữu lui ra, rồi bí mật viết 16 chữ. Viết xong đưa cho Du, mà bảo:

- Đó, cái căn bệnh của Đô-đốc là thế!

Du cầm cái "đơn thuốc" ấy, thấy như sau:

"Muốn phá Tào-công;

"Phải dùng hỏa-công.

"Muôn việc đã đủ...

"Chỉ thiếu... gió Đông!

Nguyên văn:

"Dục phá Tào Công,

"Nghi dụng hỏa-công.

"Vạn sự câu bị;

"Chỉ khiếm Đông phong!"

http://tieulun.hopto.org

Du xem xong, kinh hãi nghĩ thầm: "Khổng-Minh thật là Thần-Thánh, đã biết rõ hết tâm-can mình! Còn dấu diếm làm sao được nữa?". Nghĩ rồi, gượng mỉm cười thú thật:

- Tiên-sinh đã rõ căn bệnh của tôi. Vậy định dùng thuốc gì bây giờ? Việc đã nguy cấp lắm, xin chỉ bảo ngay cho?

Khổng-Minh nói:

- Đô-đốc cứ yên lòng. Lượng tuy bất-tài, nhưng trước đây có may-mắn được một bậc dị-nhân truyền cho cuốn Thiên-thư, dạy các phép kỳ-môn độn-giáp, có thể kêu được gió, gọi được mưa.[795] Vậy Đô-đốc cần có gió Đông-Nam, thì cứ lập một cái đàn trên núi Nam-Bình, gọi là đàn "Thất-Tinh", cao 9 thước, chia làm 3 tầng, dùng 120 người cầm cờ đứng vây quanh. Tôi sẽ lên đàn làm phép, "mượn" ba ngày ba đêm gió Đông-Nam thật lớn để Đô-đốc dùng binh. Đô-đốc nghĩ sao?

Du phấn khởi, vồn vã:

- Chẳng cần đến ba ngày ba đêm! Chỉ một đêm gió lớn là đại-sự thành công. Nhưng xin Tiên-sinh làm ngay đi cho. Không thể để chậm nữa!

Khổng-Minh nói:

- Đúng ngày Giáp-Tí[796] 20 tháng 11 này nổi gió, cho đến ngày Bính-Dần 22 thì gió ngừng. Như thế được chưa?

Du nghe nói, mừng quýnh lên, đứng bật ngay dậy, chẳng còn thấy đau ốm gì nữa. Bèn hạ lệnh cho 500 quân khỏe mạnh kéo tới núi Nam-Bình đắp đàn, và cắt 120 người cầm cờ đứng quanh, sẵn sàng nghe lệnh. Khổng-Minh từ biệt ra khỏi trướng, rồi cùng Lỗ-Túc lên ngựa tới núi Nam-Bình đo đạc địa thế. Trước sai quân sĩ đi đào thứ đất đỏ ở phía Đông-Nam về đắp đàn. Chẳng bao lâu sau đắp xong cái đàn chu vi 24 trượng, chia ba tầng, mỗi tầng cao 3 thước, cộng tất cả 9 thước. Tầng thứ nhất chia bốn mặt, mỗi mặt cắt 7 người cầm cờ theo phương vị 28 ngôi sao:

1) Phương Đông: 7 lá cờ xanh, theo hình "Thương-Long" của các sao Giốc, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ.

2) Phương Bắc: 7 lá cờ đen theo thế "Huyền-vũ" của các ngôi: Đầu, Ngưu, Nữ, hư, Nguy, Thất, Bích.

3) Phương Tây: 7 lá cờ trắng theo oai "Bạch-Hổ" của các vì: Khuê, Lâu, Vị, Mạo, Tấu, Chủy, Sâm.

4) Phương Nam: 7 lá cờ đỏ theo trang "Chu-Tước" của các sao: Tỉnh, Quý, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chẩn.

Tầng thứ hai có 64 người cầm 64 lá cờ vàng chung quanh, theo phương vị của 64 "quẻ", dàn ra tám mặt mà đứng.

Trên thượng tầng, cắt 4 người đứng, người nào cũng đội mũ búi tóc, mặc áo the thâm, áo dài đai rộng, giầy đỏ, quần vuông. Người đứng bên tả phía trước cầm một cái cần dài, đầu cần buộc nắm lông gà để làm dấu hiệu "gọi gió". Người đứng bên hữu phía trước cũng cầm một cây sào dài, đầu sào buộc cờ hiệu "Thất-Tinh" để khiển chiều gió. Người đứng phía sau bên trái cầm thanh bảo-kiếm. Người đứng phía sau bên phải thì bưng cái lư hương.

Dưới chân đài thì 24 người cầm tinh-kỳ bảo-cái, vác giáo dài kích lớn, cờ Mao vàng, lưỡi búa trắng, cờ Phan đỏ, cờ Đạo đen... đứng vây bốn mặt.[797]

Ngày Giáp-Tí 20 tháng 11, đến giờ tối, Khổng-Minh tắm gội ăn chay, mặc áo đạo-sĩ, xõa tóc đi chân không, bước tới trước đài, dặn Lỗ-Túc rằng:

- Tử-Kính hãy về Trung-quân giúp Công-Cẩn điều binh. Nếu thấy Lượng cầu đảo không ứng-nghiệm, cũng đừng giận nhé!

Lỗ-Túc chia tay ra về. Khổng-Minh lại căn dặn quân-sĩ giữ đàn, ai nấy không được rời phương-vị của mình, cấm không được lắc đầu nghiêng tai, không được bàn nhảm nói bậy, không được có cử-động thất-kinh, hoặc tỏ dấu hiệu sợ hãi. Ai trái lệnh sẽ bị chém đầu.

Quân-sĩ vâng dạ tuân lệnh.

Khổng-Minh bèn khoan-thai bước lên đàn. Xem xét các

phương-vị đâu đấy, rồi đốt hương bỏ vào lư, rót nước vào cái bát. Đoạn ngửa mặt lên trời khấn vái lầm rầm. Khấn xong, bước xuống đàn, vào trong trướng tạm nghỉ, và cho phép quân-sĩ thay phiên đi ăn uống.

Trong một ngày, Khổng-Minh đăng đàn 3 lần, khấn xong lại xuống, mà chưa hề thấy có gió Đông-Nam.

Nói về Chu-Du, khi thấy Lỗ-Túc trở về, bèn mời Túc với Trình-Phổ cùng các quan các tướng bào tụ hội sẵn trong trướng. Chỉ chờ gió Đông-Nam nổi lên là điều binh tiến đánh. Một mặt báo tin về để Tôn-Quyền tiếp ứng cho. Hoàng-Cái thì đã chuẩn bị 10 chiếc hỏa-thuyền, đầu thuyền ngầm đánh đai sắt, đóng đinh lớn. Trong thuyền chứa đầy lau khô củi nỏ tẩm dầu mỡ, trên phủ lưu-huỳnh lẫn diêm-tiêu là những vật dễ bắt lửa. Thuyền nào thuyền nấy đều căng vải xanh che kín và tẩm dầu mỡ. Đầu thuyền cắm lá nha-kỳ "Thanh-Long".[798] Đuôi mỗi thuyền lửa thì buộc chặt vào đầu một thuyền đẩy thật lớn. Tất cả sẵn sàng, chỉ còn đợi lệnh Chu-Du.

Cam-Ninh, Hám-Trạch thì canh chừng Thái-Hòa, Thái-Trung ở trại ngoài, giữ riết trong trướng, ngày ngày uống rượu, không cho một tên quân nào lên bờ. Quân-sĩ Đông-Ngô bao vây chung quanh cố giữ không cho quân trá hàng đưa lọt tin-tức nào về bên Tào. Chỉ còn đợi lệnh trên trướng truyền xuống...

Bấy giờ Chu-Du đang ngồi trong trướng Trung-quân bàn tính, thì thám-tử vào báo:

- Chiến thuyền của Ngô-hầu đã kéo tới tiếp ứng, hiện đang cách đây có 85 dặm, chỉ còn đợi tin lành của Đô-đốc!

Du liền bảo Lỗ-Túc đi truyền lệnh cho khắp quan binh tướng-sĩ, ai nấy phải thu xếp ngay thuyền-bè khí-giới, buồm lái cột chèo... Cho đầy đủ hết thảy, để bất thần có hiệu-lệnh xuất phát, thì làm đúng giờ khắc kịp thời. Ai chậm-chạp, lập tức chiếu quân-pháp xử trị.

Tướng tá, binh lính được lệnh, ai nấy đều hăng hái xoa tay nhún chân, sẵn sàng đi đánh giết...

Chiều hôm ấy, đã gần tối mà nền trời vẫn sáng sủa, không-khí im phăng phắc, trông lên không có một hơi gió nào!

Chu-Du bảo Lỗ-Túc:

- Gia-cát-Lượng nói xằng rồi! Mùa Đông rét mướt thế này, làm sao có được gió Đông-Nam?

Túc nói:

- Tôi chắc Khổng-Minh không nói sai đâu!

Rồi chờ suốt buổi tối không thấy... Nhưng đến cuối canh ba đêm ấy, bỗng nghe tiếng gió xào xạc, rồi cờ quạt chuyển động phe phẩy... Du bước ra ngoài trướng nhìn xem, quả thấy đuôi các lá cờ bay phần phật về hướng Tây-Bắc! Và chỉ một lát sau, gió Đông-Nam nổi lên ầm ầm!...

Du giật mình khẽ kêu:

- Người này có phép cướp quyền Trời đất, có thuật bất trắc như Quỷ-Thần! Nếu để sống, ắt gây tai vạ cho Đông-Ngô ta sau này. Phải giết ngay đi để dứt mối lo mới được!

Bèn vội vàng gọi hai tướng Hộ-quân Đô-úy dưới trướng là Đinh-Phụng và Từ-Thịnh tới, truyền rằng:

- Hãy đem mỗi người một trăm quân, Từ-Thịnh đi thuyền dọc sông, Đinh-Phụng đi đường bộ, cùng kéo ra núi Nam-Bình, tới đàn Thất-tinh, đừng hỏi lôi thôi gì hết, cứ bắt ngay lấy Gia-cát-Lượng, chém lập tức, đem đầu về nạp lấy công!

Hai tướng vâng lệnh ra đi. Từ-Thịnh xuống thuyền cùng 100 tay đao búa, chèo đi vùn vụt. Đinh-Phụng lên ngựa, dẫn 100 tay cung nỏ, cùng thúc ngựa chạy ra núi Nam-Bình. Quân kéo ra đường chính, gặp gió Đông-Nam đang lộng lên thổi tạt ào ào vào mặt.[799]

Người sau có thơ rằng:

"Rồng leo lên đỉnh Thất-tinh-đàn,

"Gió lộng sông khuya, sóng nước dâng...

“Gia-cát nếu không bầy diệu-kế,

“Chu-lang sao trổ được tài năng?

Nguyên văn:

“Thất tinh đàn thượng Ngọa-Long đăng,

“Nhất dạ Đông phong, Giang thủy đẳng,

“Bất thị Khổng-Minh thi diệu-kế,

“Chu-lang an đắc sính tài-năng?

Đinh-Phụng kéo kỵ binh đến trước, trông lên đàn thấy quân-sĩ đang đứng trước gió, cầm những lá cờ bay phần phật. Phụng xuống ngựa, cầm gươm bước lên, chẳng thấy Khổng-Minh đâu cả. Hỏi quân sĩ, thì họ đáp:

- Vừa khi nãy, thấy “Tiên-sinh” xuống đàn, rồi ra đi, không hiểu đi đâu...

Phụng vội xuống đàn đi tìm, thì thuyền Từ-Thịnh cũng đã đến. Hai tướng đứng ở bờ sông bàn bạc, chưa biết định sao, thì có tên quân tới bẩm:

- Chiều tối hôm qua có một chiếc thuyền nhẹ, không biết từ đâu đến cửa rạch, đậu bên bãi sông. Rồi khi nãy thấy Khổng-Minh xõa tóc xuống thuyền. Thuyền ấy vừa ngược dòng đi khỏi.

Hai tướng lập tức chia hai đường thủy bộ đuổi đánh. Từ-Thịnh sai quân kéo cao buồm, gió lộng đưa đi, chẳng mấy chốc đã nhìn thấy chiếc thuyền phía trước không bao xa, Thịnh đứng đầu thuyền gọi lớn:

- Quân-sư hãy dừng lại! Đô-đốc có lệnh mời Ngài về bàn việc!

Quả thấy Khổng-Minh đứng ở sau thuyền cười ầm lên, đáp lời:

- Ông hãy về phúc bẩm giùm, bảo Đô-đốc liệu mà dùng binh cho khéo nhé! Gia-cát-Lượng tạm về Hạ-khẩu, rồi ngày khác sẽ lại gặp nhau!

Thịnh vẫn gọi:

- Xin hãy tạm dừng thuyền một chút! Có việc quan hệ cần nói chuyện đây!

Khổng-Minh nói lớn:

- Thôi đi! Ta liệu biết Đô-đốc chẳng dung, ắt kéo tới gia hại, nên ta đã dự sẵn từ trước, gọi Tử-Long tới đây đón về. Tướng-quân đừng đuổi làm gì nữa!

Thịnh thấy thuyền trước không giương buồm, nên cứ đuổi nữa. Khi thấy thuyền sau đã khá gần, Triệu-Vân mới rút cung lắp tên, ra đuôi thuyền, lên tiếng gọi bảo:

- Ta là Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đây! Nay ta vâng lệnh đi đón Quân-sư, sao ngươi dám đuổi mãi? Đáng lẽ ra chỉ bắn một phát là ngươi chết ngay, nhưng làm thế sẽ mất hoà-khí giữa hai nhà! Vậy hãy mở mắt mà coi thủ đoạn của ta này!

Dứt lời bắn vụt một mũi tên trở lại, cắt đứt cái giây lèo buồm của thuyền Từ-Thịnh. Tức thì một bên buồm ấy rơi xuống, và thuyền quay ngang ra. Bấy giờ Triệu-Vân mới sai kéo buồm thuyền mình lên. Gió lộng buồm căng, thuyền lướt như bay trên mặt nước[800]. Từ-Thịnh không sao đuổi kịp nữa.

Đinh-Phụng kéo quân chạy trên bộ, gọi Từ-Thịnh ghé thuyền vào gần bờ, rồi bảo rằng:

- Gia-cát-Lượng mưu tính như thần-thánh, trên đời không ai bằng, lại thêm Triệu-Vân có sức địch muôn người, thì ta làm gì được? Ông còn nhớ vụ đánh nhau ở trận Đương-dương Trường-bản chứ? Thôi chúng ta đành trở về báo sự thể là hơn.

Thế là hai tướng cùng về ra mắt Chu-Du, bẩm rằng Khổng-Minh đã dự bị từ trước, hẹn Triệu-Vân tới đón về rồi. Du thất kinh khẽ kêu lên:

- Người ấy có mưu thần chước quỷ, khiến cho ta sớm tối ăn ngủ không yên!

Lỗ-Túc nói:

- Hãy đợi phá xong quân Tào, rồi hãy mưu tính việc ấy!

Du nghe lời, bèn họp chư tướng nghe lệnh. Trước hết, truyền cho Cam-Ninh:

- Ngươi hãy dẫn Thái-Trung cùng bọn lính hàng, chạy men theo bờ sông phía Nam, kéo toàn cờ hiệu quân Tào, tới thẳng rừng Ô-lâm là chỗ Tào-Tháo chứa lương, lẻn vào trong quân, đốt lửa làm hiệu. Còn Thái-Hòa thì để lại cho ta có việc "dùng" đến!.

Kế gọi Thái-sử-Từ, dặn kỹ:

- Ngươi hãy lĩnh hai ngàn quân, tới thẳng địa-giới Hoàng-châu, chặn đứt đường quân địch ở Hợp-phì, không cho tới cứu Tào-Tháo. Rồi đánh rấn vào quân Tào, đốt lửa làm hiệu. Hễ thấy đoàn quân kéo cờ đỏ tới nơi, ấy là quân Ngô-Hầu tiếp ứng!

Hai đạo quân ấy phải đi xa hơn cả, nên Du cho đi trước tiên.

Thứ ba, gọi Lã-Mông nhận lệnh:

- Ngươi hãy đem ba ngàn binh tới Ô Lâm tiếp ứng Cam-Ninh, và đốt trại sách quân Tào!

Thứ tư gọi Lăng-Thống:

- Ngươi kéo hai ngàn quân tới chẹn đầu cõi Di-Lăng. Hễ thấy phía Ô Lâm có lửa cháy, thì đem quân tới tiếp ứng.

Thứ năm, truyền lệnh cho Đổng-Tập:

- Ngươi đem ba ngàn quân đến thẳng Hán-dương, theo ngả Hán-Xuyên đánh thốc vào trại Tào-Tháo. Hễ thấy đoàn quân kéo cờ trắng đến nơi, ấy là quân nhà tiếp ứng.

Thứ sáu, gọi Phan-Chương ra truyền:

- Hãy đem ba ngàn quân, kéo rặt cờ trắng, thẳng tới Hán-dương tiếp ứng Đổng-Tập.

Sáu đạo-binh sầm sập xuống thuyền chia đường kéo đi đổ bộ. Bấy giờ Du mới sai Hoàng-Cái dàn sẵn hỏa thuyền, sai một tên lính đưa thư qua sông, hẹn với Tào-Tháo: đêm nay tới hàng. Một mặt cho bốn chiếc thuyền theo tiếp ứng Hoàng-Cái. Kế đó, điều động tới bốn đại đội Thủy quân:

Đội thứ nhất: Hàn-Đương lĩnh binh.

Đội thứ hai: Chu-Thái

Đội thứ ba: Tưởng-Khâm.

Đội thứ tư: Trần-Vũ

Mỗi đội đều kéo ba trăm chiến thuyền, phía trước dàn đủ hai chục chiếc thuyền lửa.

Chu-Du cùng Trình-Phổ đứng trên một soái thuyền để đốc chiến. Từ-Thịnh, Đinh-Phụng làm tả hữu hộ-vệ. Chỉ để Lỗ-Túc[801], Hám-Trạch và bọn mưu-sĩ ở nhà giữ trại mà thôi.

Trình-Phổ thấy Chu-Du điều binh khiển tướng đúng phép, lòng rất kính phục. Bấy giờ Tôn-Quyền sai sứ đem binh-phù tới, và cho biết: Đã sai Lục-Tốn làm Tiên-phong, kéo thẳng qua địa phận Kỳ-Hoàng tiến binh, Ngô-Hầu thân chinh đi tiếp ứng[802].

Du tiếp mệnh lệnh xong, sai người lên núi Tây-Sơn để đốt hỏa pháo và lên núi Nam-Bình kéo cờ hiệu. Đâu đấy chuẩn-bị đầy đủ cả, chỉ đợi đến nhá nhem tối hành-động[803]. Hãy tạm gác việc bên trại Đông-Ngô.

Nói về Lưu-Huyền-Đức ở Hạ-khẩu, đang nóng ruột trông ngóng Khổng-Minh về, hôm ấy bỗng thấy một đoàn thuyền kéo đến, thì ra Công-tử Lưu-Kỳ thân ra thăm dò tin tức. Huyền-Đức mời Kỳ lên dịch-lâu ngồi, rồi nói:

- Gió Đông-Nam thổi đã lâu, sao Tử-Long đi đón Khổng-Minh đến giờ vẫn chưa về? Lòng ta lo quá!

Bỗng một tên tiểu-hiệu trỏ tay về bến Phàn-Khẩu nói:

- Kìa, có một buồm đang lướt về đây! Chắc là thuyền Quân-sư!

Huyền-Đức, Lưu-Kỳ cùng xuống lầu đón đợi. Chốc lát thuyền kia cặp bến, quả nhiên Khổng-Minh với Triệu-Vân bước lên. Huyền-Đức vui mừng hớn hở. Thăm hỏi vài câu, rồi Khổng-Minh nói ngay:

- Lúc này đang cần kíp, xin hãy thong thả rồi sẽ nói chuyện.

Trước đây tôi có hẹn Chúa-công sắp sẵn binh mã chiến thuyền. Vậy hiện giờ đã sẵn sàng đầy đủ chưa?

Huyền-Đức nói:

- Thu xếp xong từ lâu rồi. Chỉ còn đợi Quân-sư điều dụng.

Khổng-Minh liền cùng Huyền-Đức, Lưu-Kỳ lên ngồi trên trướng.

Thứ nhất, gọi Triệu-Vân tới nhận lệnh:

- Tử-Long hãy đem 3000 quân mã qua sông, thẳng tới con đường nhỏ Ô-lâm, tìm chỗ lau cao rừng rậm mà mai phục. Cuối canh tư đêm nay Tào-Tháo ắt thua chạy qua đường ấy. Đợi quân nó qua được một phần, thì đốt lửa lên mà đánh ra. Tuy không giết hết được chúng, cũng giết được một nửa.

Triệu-Vân hỏi lại:

- Ô-lâm có hai con đường: một đường thông sang Nam-quận, một đường về Tương-dương Kinh-châu, không hiểu chúng theo đường nào?

Khổng-Minh nói:

- Nam-quận bị uy hiếp mạnh, ắt lúc đầu Tháo không dám về đấy, mà toan chạy về Tương-dương[804] để thu thập bại quân rút về Hứa-xương[805].

Triệu-Vân vâng lệnh kéo đi.

Khổng-Minh gọi đến Trương-Phi:

- Dực-Đức hãy lĩnh ba ngàn binh mã qua sông chẹn đường Di-Lăng, cứ vào đầu hẻm núi Hồ-Lô mai phục. Tào-Tháo không dám chạy đường phía bắc Di-Lăng, mà chạy đường Nam Di-Lăng. Ngày mai, khi vừa dứt cơn mưa, ắt quân nó đến núi đào lò thổi cơm. Hễ thấy khói bốc lên, thì đổ ra chân núi đốt lửa mà đánh. Tuy không bắt được Tào-Tháo, nhưng cái công Dực-Đức cũng không nhỏ.

Trương-Phi nhận lệnh kéo đi.

Khổng-Minh lại gọi My-Trúc, My-Phương, Lưu-Phong, truyền lệnh:

- Ba tướng hãy chia nhau kéo thuyền đi tuần tiễu men bờ sông, chặn bắt những quân tàn bại và đoạt lấy khí giới![806]

Ba người vâng lệnh kéo chiến thuyền ra đi.

Khổng-Minh bèn đứng dậy, bảo Lưu-Kỳ:[807]

- Một giải đất Vũ-Xương tối ư trọng yếu. Xin Công-tử trở về, đem quân dàn ra các bến sông. Tào-Tháo thua rồi, ắt có những quân chạy trốn qua đấy. nên thừa dịp bắt lấy. Nhưng xin chớ khinh-xuất mà rời xa thành quách![808]

Lưu-Kỳ bèn từ biệt Huyền-Đức, Khổng-Minh, rồi xuống thuyền trở về. Khổng-Minh bảo Huyền-Đức:

- Chúa-công nên đem binh ra đóng ở Phàn-Khẩu, lên núi cao mà ngồi xem Chu-lang thành công lớn đêm nay!

Bấy giờ còn Quan-Vân-Trường đứng bên cạnh, mà Khổng-Minh tuyệt nhiên không nói động đến! Vân-Trường nhịn không nổi nữa, phải nói lớn lên rằng:

- Vũ này theo Huynh-trưởng đã bao năm, đánh bao nhiêu trận, chưa trận nào phải đi sau. Nay gặp đám giặc to thế này, Quân-sư lại không dùng đến! Thế là ý làm sao?

Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Vân-Trường đừng giận. Chính ta muốn phiền Túc-hạ đến chặn một cửa ải vô cùng hiểm yếu, hiềm vì còn ngại một điều, nên chẳng dám nhờ đó thôi.

Vân-Trường hỏi:

- Có điều gì mà ngại? Xin Quân-sư cho biết?

Khổng-Minh nói:

- Số là ngày trước Tào-Tháo đãi Tướng-quân rất hậu, hẳn Tướng-quân phải có lòng báo đáp. Ngày nay Tháo bại trận, thế nào cũng chạy qua đường Hoa-dung. Nếu được đi chặn lối ấy, ắt

Tướng-quân thả cho nó chạy! Bởi thế, nên chẳng dám nhờ đi![809]

Vân-Trường nói:

- Quân-sư quá lo xa thế thôi. Chứ trước đây Tào-Tháo tuy có trọng đãi tôi thật, nhưng tôi đã chém Nhan-Lương, giết Văn-Xú, giải vây thành Bạch-Mã, thế là trả ơn y xong rồi. Nay nên bắt gặp, lẽ nào buông thả!

- Nếu còn thả cho nó chạy thì sao?

- Xin chịu tội chết!

- Đã vậy, phải viết tờ cam kết đi!

Vân-Trường bèn viết tờ "quân-lệnh-trạng". Ký tên xong hỏi lại Khổng-Minh:

- Nếu Tào-Tháo không chạy qua đường Hoa-dung thì sao?

Khổng-Minh nói:

- Ta cũng xin viết "quân-lệnh-trạng" với Tướng-quân!

Nói rồi viết ngay, Vân-Trường rất mừng. Khổng-Minh dặn ông:

- Tướng-quân hãy kéo vào con đường hẻm Hoa-dung, rồi lên núi cao chất cỏ đặt củi mà đốt cho khói lửa bốc lên, để dụ Tào-Tháo đến nhé!

Vân-Trường ngạc nhiên hỏi:

- Tháo trông xa thấy khói lửa, ắt biết có mai phục, đâu còn dám đến nữa?

Khổng-Minh cười nói:

- Phải đâu ta không nhớ cái lý luận "hư hư thực thực" trong binh pháp? Nhưng Tháo rất giỏi dùng binh, phải làm thế mới lừa được nó. Nó thấy khói bốc, sẽ cho rằng chúng ta hư-trương thanh thế chứ không phục ở đấy, mà phục ở chỗ khác. Vậy khi nó đến, Tướng-quân chớ có vị tình!

Vân-Trường vâng lĩnh tướng lệnh, dẫn Quan-Bình, Chu-Thương cùng năm trăm quân cầm đại đao sắc bén, kéo tới đường

tắt Hoa-dung mai phục...

Quan-công đi rồi, Huyền-Đức lắc đầu bảo Khổng-Minh:

- Nếu Tào-Tháo chạy qua đấy, chỉ sợ em ta nặng lòng nghĩa-khí, nó lại thả ra mất thôi!

Khổng-Minh nói:

- Đêm đêm tôi xem thiên-văn, thấy số mạng Tào-Tháo còn chưa tận. Thôi thì để cho Vân-Trường lưu chút nhân tình ấy, cũng là một việc hay!

Huyền-Đức nói:

- Tài thần toán của Tiên-sinh, trên đời không ai theo kịp!

Khổng-Minh bèn cùng Huyền-Đức tới Phàn-Khẩu để xem Chu-Du dụng binh. Chỉ để Tôn-Càn, Giản-Ung ở lại giữ thành Hạ-khẩu...

Về phần Tào-Tháo ở trại lớn Xích-bích, họp chư tướng bàn mưu rồi ngồi trông ngóng tin tức Hoàng-Cái. Hôm ấy gió Đông-Nam thổi mạnh, Trình-Dục vào bẩm:

- Hôm nay gió Đông-Nam bất thần nổi lên, xin Thừa-tướng đề phòng cho.

Tháo cười rộ lên, trấn tĩnh:

- Ngày "Đông-chí nhất dương sinh" mà! Lúc thời tiết biến đổi, sao khỏi có cơn gió trái mùa? Có gì là lạ!

Bỗng quân sĩ vào báo:

- Có chiếc thuyền nhỏ từ Giang-đông tới, đưa mật thư của Hoàng-Cái!

Tháo gọi ngay vào. Người ấy trình thư lên. Tháo mở ra xem thấy đại ý nói: *"Vì Chu-Du quan phòng nghiêm-ngặt, nên bấy lâu tôi chưa có kế gì thoát thân. Nay nhân có đoàn thuyền lương vừa từ Bá Dương-hồ tới tiếp tế, Chu-Du sai tôi đi tuần tiễu, quả là dịp tốt. Vậy tôi quyết chém chết một danh tướng Giang-đông, đem thủ-cấp tới dâng nạp Thừa-tướng. Chỉ trong vòng canh ba đêm nay, hễ thấy*

đoàn thuyền cắm cờ "Thanh-Long" chạy sang, ấy là thuyền lương của tôi tới hàng đấy...

Tháo rất mừng, lại thấy trời tối đã lâu, liền cùng các tướng xuống thủy trại, lên chiếc thuyền lớn ở trung-ương đứng chờ thuyền Hoàng-Cái tới hàng.

Về phía Giang-đông, khi trời gần tối, Chu-Du cho gọi Thái-Hòa ra, sai quân sĩ trói lại! Hòa kêu vô tội. Du mắng:

- Cái ngữ mày thì ra trò gì, mà dám tới đây trá hàng? Nay ta thiếu một vật để tế cờ, vậy "phiền" ngươi cho mượn cái... thủ cấp! [810]

Thái-Hòa cố cãi không xong, uất ức kêu lớn lên:

- Hai thằng Hám-Trạch, Cam-Ninh nhà mày cũng đồng mưu với ta đấy!

Du cười nói:

- Đó là do lệnh ta sai khiến!

Thái-Hòa bấy giờ mới hối thì đã muộn. Du sai điệu ra bờ sông, trói dưới lá cờ "Đạo" màu đen, đốt vàng, rót rượu, rồi chém Thái-Hòa một đao rụng đầu, lấy máu tế cờ. Tế xong, truyền lệnh khai thuyền, thủy-quân tiến phát.

Hoàng-Cái ngồi sau chiếc thuyền lửa thứ ba, chỉ đeo một tấm giáp yểm tâm, tay cầm con dao sắc như nước. Trên đầu phấp-phới lá cờ lớn đề bốn chữ "Tiên-phong Hoàng-Cái". Đoàn thuyền thuận gió, nhằm về hướng Xích-bích, vùn vụt lướt đi.

Bấy giờ gió Đông-Nam nổi lên đùng đùng, trên mặt Trường-giang sóng tung nước vọt dữ dội. Bên bến Xích-bích, Tào-Tháo ngồi ở Trung-quân nhìn ngóng qua sông, thấy ánh trăng chiếu rọi xuống mặt nước lấp loáng nhấp nhô, tựa hồ hàng vạn con rắn vàng bơi lội ngoằn ngoèo, nô-đùa với sóng.

Tháo đứng trước gió lộng cười ha hả, lấy làm đắc chí. Bỗng một tên quân trỏ tay ra mặt sông, nói:

- Có đoàn thuyền từ Giang-Nam kéo sang, những cánh buồm

đang nhấp nhô ẩn hiện kia kìa!

Tháo lên cao nhìn xem. Rồi quân thám thính từ ngoài sông báo về:

- Đoàn thuyền kéo rặt cờ "Thanh-Long", ở giữa có lá cờ lớn đề bốn chữ "Tiên-phong Hoàng-Cái"!

Tháo hớn hở nói:

- Công-Phúc tới hàng rồi! Thật Trời giúp ta!

Trình-Dục đứng bên cạnh, để ý ngắm nhìn từ lâu. Và khi đoàn thuyền tới khá gần, Dục chợt bảo Tháo:

- Đoàn thuyền kia hẳn có mưu lừa! Xin đừng cho vào gần trại vội. Hãy ra lệnh cho thả neo ngay giữa sông xem sao!

Tháo hỏi:

- Vì sao biết được?

Dục nói:

- Phàm thuyền chở lương, ắt phải nặng, hông thuyền chìm sâu xuống nước. Đằng này tôi thấy thuyền nào cũng nổi cao bồng bềnh, mà lướt nhẹ như bay. Đêm nay gió Đông-Nam lại lộng dữ, nếu bị mẹo lừa ta trở tay sao kịp?

Tháo giật mình tỉnh ngộ, vội hỏi:

- Ai ra cản lại cho ta!

Văn-Sính nói:

- Tôi thao luyện trên sông đã quen, xin ra ngăn chặn!

Dứt lời, nhảy xuống một thuyền nhỏ, vẫy tay một cái, lập tức có mười mấy chiếc tuần-thuyền bơi theo thuyền Văn-Sính chạy ra. Sính đứng trước mũi thuyền kêu lớn:

- Đoàn thuyền Giang-Nam kia! Hãy khoan vào thủy trại! Thừa-tướng có lệnh truyền: hãy bỏ neo xuống lòng sông đứng đấy đã!

Quân-sĩ đồng thanh hô theo:

- Mau mau hạ ngay buồm xuống!

Nhưng tiếng hô chưa dứt, một phát tên đã bắn vụt tới cắm ngập vào vai trái Văn-Sính! Sính ngã nhào vào trong thuyền.

Quân-sĩ rối loạn cả lên, các thuyền hoảng hốt chạy về. Bấy giờ đoàn thuyền nam chỉ còn cách trại Tào hai dặm! Hoàng-Cái vung lưỡi đao một cái ra hiệu. Tức thì những chiếc thuyền phía trước nhất tề nổi lửa bùng lên. Lửa nhờ oai gió, gió giúp sức lửa, phút chốc hai chục chiếc hỏa-thuyền biến thành những mũi tên lửa khổng-lồ bắn thẳng vào thủy-trại, khói bốc mù-mịt, ánh sáng rực trời. Trại Tào bị hỗn-loạn bất ngờ, bao nhiêu mảng thuyền lớn nặng-nề trở mình không kịp, đành nằm trơ ra làm mồi cho Thần Hoả. Các thuyền lửa chia nhau chạy lọt vào các kẽ. Thuyền Bắc-quân bị vòng sắt khóa chặt vào nhau, không nhúc-nhích được, cứ lần lượt bốc cháy rần rần! Kế lại nghe bên kia sông pháo lệnh nổ rền trời, hết thảy các đội hỏa-thuyền Đông-Ngô lướt sang một loạt, đốt khắp cả một rừng chiến thuyền quân Tào.

Thế là trên mặt Tam-giang gió cuộn đùng đùng, tàn lửa tung ngùn ngụt, trên trời dưới nước đỏ rực liền nhau, ánh sáng chói lòa chân mây lẫn mặt đất!...

Tào-Tháo bị lửa vây khốn đốn dưới nước, quay đầu nhìn dinh trại trên bờ, cũng thấy khói lửa bốc lên rần-rật nhiều nơi. Lúc ấy Hoàng-Cái nhảy xuống một thuyền nhỏ, sau lưng sẵn mấy tay chèo, liền xông-pha khói lửa đi lùng bắt Tháo. Tháo thấy tình thế vô cùng nguy-cấp, toan chạy lên bờ, nhưng không có lối! May sao có Trương-Liêu cưỡi chiếc thuyền nhỏ ghé tới, nhảy lên cứu. Liêu vừa cõng Tháo xuống được thuyền mình, thì chiếc thuyền lớn Tháo đứng khi nãy, đã cháy dữ-dội! Liêu cùng mười mấy người chèo thuyền bảo-hộ Tháo trốn lên bờ. Hoàng-Cái thoáng thấy có người mặc áo bào đỗ xuống thuyền con, đoán biết là Tháo, liền thúc thuyền đuổi riết. Tay lăm lăm con dao sắc như nước, Cái lớn tiếng kêu rằng:

- Bớ Tào-Tháo! Chớ chạy! Có Hoàng-Cái đã tới đây!!!

Tháo sợ quá, rú lên một tiếng, rồi kêu rối rít luôn miệng.

Trương-Liêu vội rút cung lắp tên, thấy Hoàng-Cái đã tới gần, liền bắn lại một phát. Lúc ấy vì sóng gió ầm ầm, Cái lại lướt thuyền lấp loáng trong ánh lửa, thành thử không trông thấy cử-động của Trương-Liêu, mà cũng không nghe thấy tiếng giây cung bật. Thế là bị tên bắn trúng vai, ngã lăn xuống nước!... Đó chính là:

"Nạn lửa đang nồng, thêm nạn nước,

"Đau đòn vừa khỏi, lại đau tên!

Chưa biết tính mạng Hoàng-Cái ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Tào-Tháo giả có bệnh, Cát-Bình đem thuốc tới "chữa" mà Tháo... không chết, ấy là Bình không biết Tháo giả vờ. Chu-Du mắc bệnh thật Khổng-Minh lại không chữa bằng thuốc, thế mà Du sống được. Ấy là Khổng-Minh biết Du ốm thật vậy.*

• *Cái bệnh của Bắc-quân là bệnh sợ nước, Bàng-Thống lấy "kim" (sắt) ra khóa, mà trị được "thủy". "Thủy" đã bị dẹp yên, thì khi bệnh "Hoả" phát lên, "thủy" không còn chế được "hoả" nữa.*

• *Cái bệnh của Chu-lang là bệnh sợ gió. Khổng-Minh chữa cho "khí" thuận mà trị được "phong", khiến cho gió lạnh (Bắc) ngừng lại, gió ấm (Nam) phát sinh, ấy là gió được việc lắm vậy.*

• *Cái bệnh trong mình Chu-lang, người đời không hiểu được. Làm "thầy thuốc" như Khổng-Minh, người đời thật hiếm!*

• *Ta thường đọc Kinh-Dịch, thấy Gió với Nước là "người nhà". Lửa với Gió làm thành cái cục. Thiết nghĩ lý ấy phảng phất ứng với trận Xích-bích vậy. Vì hai họ Tôn, Lưu hợp lại "một nhà"mà thành cái hình "chân vạc" của Thiên-hạ. Tôn hợp với Lưu cũng giống như lửa hợp với gió. Gió thêm sức lửa thì gió càng mạnh, lửa nhờ sức gió thì lửa cháy càng dữ. Thế thì Du không thể thiếu (sự giúp đỡ của) Lượng cũng như Lượng không thể thiếu Du vậy.*

• *Chu-lang đánh trận Xích-bích chưa điều binh đi phá Tào-Tháo đã điều-binh đi bắt Khổng-Minh. Đi đánh 83 vạn quân-mã, chỉ đem*

tất cả 12 đội thủy-lục, mà đánh một mình Khổng-Minh cũng phải đem tới hai đội thủy-lục.

• Thì ra Chu-lang coi một con người như Khổng-Minh lợi hại bằng một đại-đội trong 83 vạn quân địch vậy. Thế mà Chu-lang thắng được 83 vạn quân, lại không thắng nổi một Khổng-Minh. Ôi! Ghét sợ người mình không thể hơn được, mà muốn giết đi, bậc văn-nhân chê Chu-lang khắc nghiệt. Biết mình không thể thắng nổi người, mà còn miễn-cưỡng tìm cách giết người, riêng ta cười Chu-lang... ngu dốt vậy.

• Công việc xây cái "lò sát-sinh" khổng lồ ở Xích-bích, đã khởi đầu từ hai hồi trước, và do nhiều bàn tay góp vào: Lấy Đại-Giang làm bếp, lấy bến Xích-bích làm lò. Hoàng-Cái làm chàng đốn củi, Hám-Trạch là kẻ gánh than, rồi Bàng-Thống lại tưới dầu thêm nữa. Người bên Ngô đã thế, bên Tào còn có những kẻ cho là chưa đủ, nên Tưởng-Căn còn đi rước thêm than củi của người về nhóm. Thái-Trung, Thái-Hòa còn đi gánh-dùm rơm khô, diêm-tiêu, lưu-huỳnh cho người đem về rắc lên. Thế là Khổng-Minh cầm quạt, quạt thốc cho một hồi. Chu-Du xắn tay áo vào châm lửa bùng lên, và Thần gió ra oai, Hỏa-tinh nổi giận (Phong-Bá thi uy, Chúc-Dung bằng nộ) khiến cho 83 vạn quân Tào biến thành cá kho thịt nướng, bốc mùi khét lẹt cả trời đất!

• Khổng-Minh "tế gió" thật là Khổng-Minh mượn bệnh vậy. Cầm kiếm lên đàn, ra hiệu lệnh nghiêm-túc, coi giống như vị Nguyên-Nhung lên sai chư tướng. Yên-định ngôi vị cho 24 vì sao và 64 quẻ giống như bố trí một trận đánh lớn. Tầng dưới đàn, lấy 4 sắc xanh, đỏ, trắng, đen, chia cho cờ xí 4 phương, trông phảng-phất như bốn đạo kỳ binh bố trị bốn mặt; Tầng giữa đàn lại lấy năm sắc xếp lộn lẫn, rồi bày ra 8 phương, coi giống như 8 lộ kỳ-binh. Tầng trên nhất, dùng 4 người, chia ra hai cánh tả hữu, cũng phảng phất giống hai cánh kỳ-binh nữa. Tuy chưa dùng binh mà cũng giống như dùng binh rồi. Chỉ dùng 120 người mà khí thế không khác gì muôn người ngàn ngựa, lại coi 83 vạn địch quân như đống cỏ khô củi nỏ, tiêu diệt chẳng khó khăn gì vậy.

• Tác giả tả Chu-lang dùng binh, không tả kỹ khi lâm trận rồi mà tả kỹ càng tường tận ngay cái lúc chưa đánh nhau. Tả cái lúc gió

Đông chưa nổi, với sự chỉnh điểm các đội, chuẩn bị dùng ngựa răn binh, sửa thuyền mặc giáp... Chưa đánh mà đã rõ khí-thế như sắp lăn vào chém giết. Tả cái lúc gió Đông đã thổi, chư tướng nghe lệnh, các đoàn quân ra đi, bộ này ban nọ răm rắp như sao rời sấm chuyển, mới sắp sửa đánh nhau, mà đã rõ cái khí thế tất thắng. Thì ra việc dùng binh có thắng lợi hay không đã được quyết đoán từ lúc còn chưa lâm trận và sắp lâm trận, chứ không phải đợi đến khi thắng rồi mới rõ. Nếu chỉ xem trận đánh, thì bất quá chỉ là xem người này bắn người kia lăn xuống sông, kẻ kia bị chém người nọ rụng đầu xuống chân ngựa mà thôi. Còn thấy rõ cái sĩ-khí mạnh mẽ của quân Giang-đông sao được? Còn thấy rõ cái tài thao-lược của Chu-lang là thế nào?

• Chu-lang điều binh chia ra làm hai giai đoạn. Khổng-Minh điều binh cũng chia làm hai giai đoạn: Trước khi đánh Tào, Chu-lang đã đưa binh đi bắt Khổng-Minh. Khổng-Minh sau khi khiển tướng phát binh xong, mới sai đến Quan-Vân-Trường. Nhưng Chu-lang không hiểu cái lợi kết liên với Huyền-Đức, lại cũng không hiểu cái mệnh còn dài của Khổng-Minh, thì Chu-lang không hiểu nổi người mà cũng không hiểu nổi Trời. Khổng-Minh đã biết số Tháo chưa chết, lại còn biết Vân-Trường sẽ bắt gặp Tháo và sẽ buông tha. Thế là đã biết Trời lại biết cả người.

• Hồi này tả gió to lửa lớn, thật là kỳ vậy. Đến như cơ-mưu khi mới dự định, thì thật bí-mật. Chu-Du viết ngầm một chữ vào lòng bàn tay. Rồi Khổng-Minh lại "kê" ngầm một "đơn thuốc" trên giấy. Ai có ngờ đâu cái chữ "phong" trên tờ giấy là nguồn gốc trận gió lớn, cái chữ "hoả" trong lòng bàn tay chính là mồi lửa châm thành trận cháy kinh hồn!

• Hồi này tả sự chờ đợi gió Đông với rất nhiều khúc chiết và sự thấy gió Đông với nhiều lời điểm-nhiễm thêm: Khổng-Minh lên đàn xuống đàn ba lần một ngày mà chưa có gió. Chu-Du đợi đến chiều gần tối chưa thấy gió, phải đâm ngờ. Đợi đến canh ba mới thấy màn trướng rung động, rồi bước ra nhìn mới thấy đuôi cờ hướng về Bắc. Khi Chu-Du đã kinh-ngạc vì tài Gia-cát, Tào-Tháo bên kia sông lại cho là chuyện thường: đang tiết "Đông-Chí" một "hai dương" nẩy

sinh, cơn gió trái chiều có gì là lạ! Đó là những khúc chiết.

• Đinh-Phụng, Từ-Thịnh kéo quân ra, gặp gió Đông thổi tạt vào mặt: các quân-sĩ đứng trước gió rần rật mà cầm cờ trên đàn Thất-Tinh; Triệu-Vân bắn đứt giây buồm thuyền địch, rồi lướt thuyền mình như bay; người lính nhìn thấy cánh buồm xa xa, rồi bỗng thấy Khổng-Minh bước lên bến... Đó đều là những nét điểm tô cho văn tự-sự.

• Đến như việc Tào-Tháo ngắm ánh trăng rọi các làn sóng nước như muôn ngàn con rắn vàng; Hoàng-Cái còn cách trại địch hai dặm đã nổi lửa xông tới; tiếng gió gào át cả tiếng giây cung bật; đó đều là những nét vẽ nổi bật trên bức tranh.

• Hồi này tả trận gió, là để tiếp theo trận sương mù ở hồi trước, và nối liền với những trận mưa ở hồi sắp tới sau đây. Ngoài ra, còn tả cảnh trăng sáng sao thưa, mây bay sóng vỗ... nhất nhất đều vì trận gió mà tả, để cho nổi bật trận gió lên. Ta thường than rằng: các họa-sĩ chỉ giỏi vẽ hoa, vẽ tuyết, vẽ nguyệt, vẽ mây mà không ai vẽ được gió. Nay đọc đến hồi "cầu gió" của truyện Tam-quốc, mới thấy rõ ràng: gió được vẽ nên tranh vậy.

Hồi thứ 50

Toán-liệu cao: Gia-cát chẹn Hoa-dung
Vì nghĩa cũ, Quan-công tha Tào-Tháo

Nhắc lại, Trương-Liêu bắn Hoàng-Cái ngã xuống sông, cứu Tào-Tháo lên bờ, tìm được ngựa cho Tháo cưỡi chạy, thì quân Tào đã vô cùng hỗn loạn...

Dưới sông, tướng Ngô là Hàn-Đương dang xông pha khói lửa vào đánh thủy trại, bỗng nghe quân-sĩ cấp báo:

- Đằng sau thuyền có một người đang níu cái cần lái và kêu "biểu-tự" của Tướng-quân!

Hàn-Đương cố lắng tai, qua nghe có tiếng kêu lớn:

- Công-Nghĩa, cứu ta với!

Đương vội nói:

- Đúng Hoàng-Công-Phúc rồi!

Lập tức gọi quân-sĩ nhảy xuống nước vớt lên. Thấy Cái bị trúng tên, Đương cắn răng nhổ ra, nhưng tên bị gẫy, cái đầu mũi lại nằm trong thịt! Đương phải lột áo ướt của Cái, lấy mũi dao rạch thịt, khoét đầu mũi tên ra,[811] rồi xé lá cờ buột rịt vết thương. Lại cởi chiến bào của mình mặc cho Cái, đưa xuống một thuyền riêng, sai quân chở về đại-trại cứu chữa. Vì Hoàng-Cái quen sống dưới sông, sức khỏe và bơi giỏi, cho nên giữa tiết đông-chí, nước giá lạnh như băng, lại mặc áo giáp nặng ngã xuống sông, mà vẫy vùng thoát chết.

Bấy giờ lửa lan cuồn cuộn trên mặt sông, tiếng hò thét vang trời chuyển nước, thủy quân Giang-đông đánh tràn vào trại Bắc-

quân. Bên tả thì hai thủy-đội Hàn-Đương, Tưởng-Khâm từ phía tây Xích-bích đánh tới. Bên hữu thì hai đội Chu-Thái, Trần-Vũ từ phía Đông Xích-bích đánh lại, chính giữa thì Chu-Du, Trình-Phổ, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng, kéo đại đội chiến thuyền đánh vào. Thôi thì lửa giúp sức binh, binh trợ oai lửa... Trước cửa Tam-giang, bến Xích-bích biến thành cái lò hầm binh khổng lồ! Quân Tào người bị đâm chém, kẻ bị trúng tên, nào chết cháy trên thuyền, nào chết đuối dưới nước... không biết bao nhiêu mà kể!

Người sau có thơ rằng:

"Ngụy Ngô kịch chiến quyết thư hùng.

"Xích-bích muôn thuyền phút hóa không!

"Lửa cháy Sông Ngân, Trời nước đỏ,

"Chu-lang một trận phá Tào-công.

Nguyên văn:

"Ngụy, Ngô tranh đấu quyết thư hùng,

"Xích Bích lâu thuyền nhất tảo không.

"Liệt hỏa sơ trương chiếu vân hải,

"Chu lang tằng thử phá Tào-công.

Lại có thơ rằng:

"Núi in trăng rọi nước Trường-giang,

"Nhớ lại Tiền-triều lúc hỗn mang;

"Bất ý, người Nam gờm Ngụy-Châu,

"Hữu-tình, ngọn gió giúp Chu-lang.

Nguyên văn:

"Sơn cao nguyệt tiểu, thủy mang mang,

"Truy thán tiền triều cát cứ mang.

"Nam sĩ vô tâm nghênh Ngụy Vũ,[812]

"Đông phong hữu ý tiện Chu-lang.

Hãy gác cuộc tàn sát "hầm binh" dưới sông. Nó về Cam-Ninh sai Thái-Trung chạy trước dẫn đường, vào thẳng trại Tào. Vừa vào đến nơi, Ninh thúc ngựa sấn lên, đưa ngang một đao, chém Thái-Trung đứt làm hai khúc,[813] rồi sai quân đốt các đống cỏ cháy bùng lên[814]. Lã-Mông thấy trại Tào đã bốc lửa, liền đốt thêm mười mấy chỗ nữa để tiếp ứng Cam-Ninh! Phan-Chương, Đổng-Tập cũng chia đường phóng hoả, sai quân hò thét vang trời. Bốn bề trống trận nổi lên chuyển đất.

Bấy giờ Tào-Tháo cùng Trương-Liêu dẫn hơn trăm quân kỵ, chạy trốn qua rừng lửa, nhìn khắp bốn mặt, chẳng mặt nào là không có lửa cháy. Đang chạy trối chết, thì phía sau Mao-Giới đã cứu được Văn-Sính, cũng dẫn hơn mười kỵ binh tới nơi. Tháo sai quân tìm lối chạy. Trương-Liêu trỏ tay nói:

- Chỉ có đường Ô-lâm rộng rãi quang đãng là chạy được.

Tháo bèn chạy thẳng ra Ô-lâm. Đang chạy, bỗng một cánh quân đuổi đến sau lưng, tướng đi đầu quát lớn:

- Bớ Tào-Tháo! Đừng chạy nữa!

Trong ánh lửa, thấy rõ cờ hiệu Lã-Mông. Tháo thúc quân bỏ chạy trước, để Trương-Liêu đánh chặn hậu, địch với Lã-Mông. Bỗng trước mặt Tháo lại có lửa cháy. Một cánh quân từ hẻm núi đổ ra, tướng dẫn đầu thét lớn:

- Có Lăng-Thống chờ đây!

Tháo nghe tiếng thét, hầu như xé gan vỡ mật, nhưng may có cánh quân phía sau chạy tới kêu:

- Thừa-tướng đừng sợ! Có Từ-Hoảng đây!

Rồi Từ-Hoảng hỗn chiến với Lăng-Thống một trận, cứu Tháo thoát qua, cứ trông về phía Bắc mà chạy. Chạy được một đoạn chợt đụng một đoàn quân dàn trận dưới chân đồi! Từ-Hoảng vội thúc ngựa lên hỏi, thì ra đó là Mã-Diên và Trương-Khải, hai tướng bộ hạ cũ của Viên-Thiệu, có ba ngàn quân mã Hà-bắc đang đóng

tại đây. Đêm ấy thấy lửa sáng rực trời, nhưng chưa dám di-động, thì vừa vặn gặp Tháo và tiếp ứng.

Tháo lại sai hai tướng ấy kéo một ngàn quân đi trước mở đường. Còn bao nhiêu bắt đi kèm mình để hộ vệ. Tiếp được một đội binh mã ấy làm sinh lực, Tháo mới đỡ lo. Mã-Diên, Trương-Khải phi ngựa đi chưa được mươi dặm đã nghe tiếng hò reo nổi lên: Một đoàn quân đổ ra chặn đường. Viên đại tướng đi đầu thét lớn:

- Ta là Cam-Hưng-Bá của Đông-Ngô đây!

Mã-Diên chưa kịp giao phong đã bị Cam-Ninh chém một đao chết lăn. Trương-Khải vung giáo tiếp đánh. Ninh lại thét lớn một tiếng, Khải trở tay không kịp... bị Ninh chém luôn một đao, chết quay xuống chân ngựa. Hậu quân lui lại cấp báo với Tháo.

Lúc ấy Tháo chỉ còn hy vọng ở quân Hợp-phì tới cứu, nào ngờ Tôn-Quyền đóng quân ở cửa sông gần Hợp-phì, trông về phía Xích-bích thấy ánh lửa bốc sáng rực, biết rằng quân mình đã thắng, liền sai Lục-Tốn đốt lửa làm hiệu. Thái-Sử-Từ thấy hiệu lửa, kéo tới hợp binh với Tốn, tràn ra chặn đường cứu binh. Tháo không thấy cứu binh đành trông về phía Di-Lăng mà chạy. Giữa đường gặp Trương-Cáp, Tháo sai Cáp đi đoạn hậu, rồi ra roi quất ngựa chạy một mạch[815] tới canh năm, ngoảnh đầu lại thấy ánh lửa đã khá xa, bấy giờ Tháo mới yên lòng, bèn hỏi:

- Đây là xứ nào?

Tả hữu thưa:

- Đây là phía Tây Ô-lâm, phía Bắc Nghi-Độ.

Tháo thấy cây cối um tùm, núi sông hiểm trở, bèn ngồi trên ngựa cười rộ mãi lên!

Chư tướng ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao Thừa-tướng cười?

Tháo nói:

- Ta chẳng cười ai, chỉ cười Chu-Du vô mưu, Gia-cát-Lượng kém trí! Chứ nếu phải tay ta dùng binh, cứ phục sẵn một cánh quân ở chỗ này thì bọn ta còn chạy đường nào?

Nhưng Tháo vừa dứt lời, tiếng trống trận đã vang rền hai bên sườn, lửa bốc lên ngùn ngụt! Tháo kinh hãi rụng rời, cơ hồ muốn ngã ngựa: Một đoàn quân hùng hổ xông ra. Viên đại tướng kêu lớn:

- Ta là Triệu-Tử-Long, vâng tướng lệnh Quân-sư, đợi đây lâu rồi!

Tháo sai Từ-Hoảng, Trương-Cáp cùng địch với Triệu-Vân, còn mình xông pha khói lửa mà chạy. Triệu-Vân không đuổi theo, chỉ cho quân cướp cờ quạt khí giới và đánh giết những quân bị chặn. Tháo chạy thoát chỗ ấy thì trời hừng đông, nhưng gió Đông-Nam vẫn còn thổi, những đám mây đen trên trời ùn ùn kéo theo, rồi cơn mưa trút xuống như xối, áo quần ướt sũng như chuột. Tháo cùng quân-sĩ đội mưa mà đi. Ai nấy đã đói lả, xanh xám mặt mày, Tháo sai quân vào các thôn xóm cướp đoạt lương thực, tìm kiếm củi lửa. Đang sắp thổi cơm, lại thấy một toán quân đuổi tới phía sau. Thoạt trông, Tháo hoảng sợ, nhưng nhìn kỹ thì ra Hứa-Chử, Lý-Điển bảo hộ bọn mưu sĩ chạy tới. Tháo mừng rỡ, ra lệnh cho quân hãy chạy một thôi nữa, rồi sẽ nấu ăn. Tháo hỏi:

- Mặt trước kia là đường về đâu?

Có người bẩm:

- Có hai con đường. Con đường lớn qua phía Nam Di-Lăng thì rộng rãi dễ đi. Con đường qua phía Bắc Di-Lăng, thì xuyên núi gập ghềnh hiểm trở...

Tháo hỏi đường nào về Nam-quận Giang-lăng gần hơn, thì quân-sĩ bẩm:

- Đi đường Nam Di-Lăng, qua cửa hang Hồ-Lô, về Nam-quận rất tiện.

Tháo bèn theo đường Nam Di-Lăng. Khi đến cửa hẻm Hồ-Lô, thì quân-sĩ đói lả, không thể nào lê chân được nữa. Ngựa cũng

mỏi nhừ, nhiều con ngã lăn ra đường với người. Tháo mới bảo mặt trước tạm dừng nghỉ-ngơi. Bấy giờ quân-sĩ có kẻ đeo nồi niêu trên ngựa, người thì mới vào làng mạc cướp được gạo củi, bèn cùng nhau tới chân núi, tìm chỗ đất khô ráo, khoét lò nấu cơm, cắt thịt ngựa nướng ăn. Ai nấy cởi áo ướt, đem treo đầu gió mà phơi. Ngựa được tháo hết yên cương, thả ra bãi cho gặm cỏ. Tháo đang ngồi dưới bóng rừng thưa, bỗng lại ngửa mặt lên cười khanh-khách! Các quan hỏi:

- Hồi đêm, Thừa-tướng vừa cười Chu-Du với Gia-cát-Lượng, đã thấy Triệu-Vân xuất hiện, làm thiệt bao nhiêu quân mã. Sao giờ còn cười?

Tháo nói:

- Ta vẫn cười Chu-Du với Gia-cát-Lượng chưa đáng mặt trí mưu! Chứ phải tay ta dùng binh, cứ mai phục một cánh quân tại đây, lấy thong thả đợi kẻ mệt mỏi... thì chúng ta đây có thoát chết chăng nữa, cũng bị trọng thương rồi! Chúng nó tính liệu còn khờ quá. Ta nghĩ mà buồn cười.

Còn đang huênh hoang cười nói, bỗng mặt trước mặt sau quân-sĩ cùng kêu la inh ỏi! Tháo thất kinh, bỏ cả áo giáp, nhảy vội lên ngựa. Quân-sĩ hầu hết không kịp dắt ngựa, trông ra bốn bề khói lửa ngùn ngụt, một cánh quân đổ tới vây đánh. Viên đại tướng chỉ huy chính là Trương-Phi, dừng ngựa cầm ngang xà-mâu thét vang như sấm;

- Bớ giặc Tào! Còn chạy đi đâu nữa?

Chư quân chúng tướng trông thấy Trương-Phi, ai nấy rạn hồn vỡ mật, run rẩy nhìn nhau! Hứa-Chử phải cưỡi ngựa không yên, tới địch với Trương-Phi. Hai tướng Trương-Liêu, Từ-Hoảng, cũng thúc ngựa vào giáp chiến. Quân hai bên hỗn chiến một trận. Tháo thúc ngựa bỏ chạy trước tiên, rồi các tướng ai nấy lo thoát lấy thân, đều chạy theo. Trương-Phi đuổi đánh một thôi nữa. Tháo cố gắng chạy trốn... Khi cách xa quân đuổi, Thảo ngoảnh lại nhìn các tướng, thì hầu hết đã bị thương. Đang tiếp-tục đi, bỗng quân-sĩ quay lại bẩm:

- Phía trước có hai ngả đường. Xin Thừa-tướng truyền đi ngả nào?

Tháo hỏi:

- Đi ngả nào gần hơn?

- Con đường lớn bằng phẳng dễ đi, nhưng xa hơn năm chục dặm. Con đường nhỏ qua Hoa-dung thì gần được hơn 50 dặm, nhưng lối tắt nhỏ hẹp hiểm trở, lại sứt lở gồ ghề khó đi.

Tháo sai người lên núi cao nhìn xem, thì họ trở xuống báo:

- Trong con đường nhỏ men núi, có khói lửa bốc lên mấy chỗ. Con đường lớn thì im lìm chẳng thấy động tĩnh gì.

Tháo bèn ra lệnh theo con đường nhỏ mà chạy. Các tướng hỏi:

- Chỗ có khói lửa ắt có quân-mã đóng. Sao lại đi đường ấy?

Tháo cười nói:

- Há không nhớ binh thư có câu "hư là thực, thực là hư"? Gia-cát-Lượng đa mưu[816] nên sai người vào ghềnh nổi đốt lửa, khiến quân ta không dám theo đường nhỏ, rồi nó phục binh ở đường lớn đợi ta chứ gì! Ta thừa biết rồi, hắn lừa ta thế nào được?

Các tướng đều nói:

- Thừa-tướng toán liệu sâu xa, không ai dám sánh kịp!

Thế là một nhóm tàn-quân bại-tướng kéo vào con đường tắt Hoa-dung. Bấy giờ người đã đói lả, ngựa mỏi nhừ, quay lăn ra đường thêm nữa.

Số còn lại thì kẻ sém đầu sứt trán, cổ ôm vết thương mà theo, người bị tên bắn giáo đâm, cố lê chân mà bước, chẳng ai còn được vẹn toàn. Áo quần lại ướt át, run cầm-cập, quân khí sứt mẻ, cờ quạt xiêu vẹo rách bươm. Phần nhiều đều do lúc bị đánh đuổi ở Di-Lăng, ai nấy hoảng sợ chỉ kịp cưỡi ngựa trần mà chạy, yên cương không có. Có người bỏ mất cả áo, gặp lúc mùa đông tháng giá, khí lạnh thấu xương, khổ cực không bút nào tả xiết.

Chợt Tháo thấy tiền quân dừng lại, vội hỏi có chuyện gì.

Quân trở lại báo:

- Đường này ở chân núi, lại mới bị mưa to, nước xối xuống vỡ lở, chỗ thì đọng thành vũng lội, ngựa bị sa lầy không thể nào tiến qua.

Tháo nổi giận nạt rằng:

- Quân đi dọc đường, gặp núi thì xẻ lối, gặp sông thì bắc cầu! Lẽ nào vì bùn lầy mà lùi lại?

Bèn truyền lệnh cho những quân già yếu hoặc bị thương đi sau hãy dừng lại, và bắt những người còn khỏe phải xúc đất vác củi, gánh cỏ cắt lau lấp bùn, để lấy lối đi. Lệnh truyền ra, lập tức phải làm. Ai chậm trễ thì chém. Quân-sĩ đành phải xuống ngựa đi ra hai bên núi chặt tre đốn gỗ về lấp đường. Tháo lại sợ có quân đuổi theo, nên sai Hứa-Chử, Trương-Liêu, Từ-Hoảng chỉ huy 100 quân cầm đao đốc thúc lăm lăm. Ai làm chậm là bị chém!

Đường vừa lấp xong, Tháo truyền quân tướng men chân vào chỗ khô mà đi. Nhưng nhiều người hụt chân ngã vật ra, người thì trượt, người sa lầy không nhổ chân lên được. Lại nghĩ tới vô số người chết dọc đường, ai nấy khóc như ri, vang đường dậy núi.[817]

Tháo bực tức quát lớn:

- Sống chết có số mệnh! Còn khóc làm gì? Ai khóc nữa là chém!

Thế là 3 phần người ngựa thì một phần bị bỏ lại sau, một phần sa lầy sống dở chết dở dưới bùn, chỉ còn một phần qua thoát, đi theo Tháo. Khi qua đoạn hiểm trở đến chỗ đường phẳng phiu, Tháo quay nhìn lại, thấy chỉ còn hơn 300 quân-kỵ mà ai nấy đều rách bào lệch giáp, hỗn độn tiều tụy vô cùng![818]

Tháo hối thúc đi mau. Các tướng bẩm:

- Ngựa kiệt sức rồi. Xin nghỉ một chút.

Nhưng Tháo nói:

- Thôi thì cố mà chạy thẳng tới Nam-quận rồi nghỉ ngơi một thể.

Các tướng miễn cưỡng đi theo. Đi chưa được vài dặm, Tháo đang ngồi trên yên, bỗng lại giơ roi về phía trước mà cười sằng sặc!

Các tướng hỏi:

- Sao Thừa-tướng còn cười nữa?

Tháo nói:

- Người ta cứ đồn Chu-Du với Gia-cát-Lượng túc trí đa mưu, nhưng cứ như ta xét đây, thì rút cục cũng chỉ là lũ vô dụng! Thử hỏi: Nếu chúng biết phục một cánh quân ở chỗ này, có phải chúng ta chỉ còn đưa tay chịu trói không?

Nhưng Tháo vừa dứt lời, đã nghe tiếng pháo lệnh nổ đùng! Rồi 500 quân tinh tráng cầm đao kéo ra đón chặn. Viên đại-tướng đi đầu chính là Quan-Vân-Trường, cầm Thanh-Long-đao, cưỡi ngựa Xích-Thố đứng chặn đứt lối đi! Quân Tào trông thấy, bạt vía bay hồn, ngơ ngác nhìn nhau như mê như sảng. Tháo quay lại bảo các tướng:

- Thôi, đã đến nước này, đành liều một trận tử-chiến, chứ còn biết sao?

Các tướng đều nói:

- Người tuy không hèn, nhưng ngựa kiệt sức rồi. Không thể đánh được nữa!

Trình-Dục bảo Tháo:

- Tôi vẫn biết Quan-Vân-Trường cao nghĩa khí, ngạo với người hơn mà không nỡ hiếp kẻ kém, khinh mạn kẻ mạnh mà không lấn áp kẻ yếu, tín nghĩa rõ rệt, ân oán phân minh. Ngày trước Thừa-tướng có ân-tình với ông ấy, giờ nên thân ra mà nói khéo, thì mới thoát được nạn này![819]

Tháo nghe lời, thúc ngựa ra phía trước, nghiêng mình chào Vân-Trường:

- Tướng-quân từ bấy đến nay vẫn mạnh khỏe chứ?

Vân-Trường cũng nghiêng mình đáp lại:[820]

- Chào Thừa-tướng,[821] Vũ này vâng lệnh Quân-sư, đợi đây đã lâu rồi.

Tháo nói:

- Tháo nay binh bại thế nguy, đến đây không còn đường chạy. Vậy mong Tướng-quân nghĩ đến chút tình ngày trước cho nhau![822]

Quan-công nói:

- Ngày trước Vũ này tuy có chịu hậu ân của Thừa-tướng, nhưng tôi đã chém Nhan-Lương, giết Văn-Xú, giải nguy thành Bạch-Mã, thế là ơn trả nghĩa đền rồi. Cái việc hôm nay là việc công, không dám vì tình riêng mà bỏ được.

Tháo nói:

- Thế thì khi qua năm cửa ải, chém tướng mà đi, phỏng còn nhớ chăng?[823] Đại-trượng-phu vốn trọng điều tín nghĩa, Tướng-quân thâm hiểu nghĩa Xuân-Thu, há không nhớ việc Dữu-Công Chi-Tư đuổi Tử-Trạc Nhụ-Tử?

Quan-công vốn là người coi nghĩa trọng như non cao, hồi tưởng trước kia Tháo hậu đãi mình biết bao nhiêu ân nghĩa, rồi lại nghĩ đến việc phá ải chém tướng mà đi, thì sao khỏi mủi lòng xúc-động! Lại thấy quân Tào run sợ như mất hồn, ai nấy rơm rớm nước mắt như sắp khóc òa lên, thì càng không nỡ.

Ông bèn quay đầu ra sau, ra lệnh cho quân tướng đứng rẽ ra hai bên. Rõ ràng là ý buông tha cho Tháo!

Tháo thấy ông quay ngựa, liền cùng các tướng cắm cổ phóng ngựa lao qua một loạt. Khi ông ngoảnh lại, thì Tháo với các tướng đã chạy thoát rồi. Ông quát lớn lên một tiếng, định bắt đoàn quân-sĩ, nhưng họ đều tụt xuống ngựa, lạy phục dưới đất run cầm cập, khóc chẳng ra hơi! Lòng ông càng không nỡ!... Còn đang do dự thì Trương-Liêu chạy đến[824]. Ông trông thấy, lại động lòng cố cựu, đành thở dài một tiếng, tha hết cho đi!

Người sau có thơ rằng:

"Tào-Man thua chạy tới Hoa-dung

"Gặp phải Quan-công, xiết hãi hùng!

"Trạnh nghĩ xưa kia ơn nghĩa nặng

"Nên đành mở khóa, thả giao long.

Nguyên văn:

"Tào Man binh bại, đáo Hoa-Dung,

"Chính dữ Quan công hiệp lộ phùng.

"Chỉ vị đương sơ ân nghĩa trọng,

"Phóng khai kim tỏa tẩu giao-long.

Tào-Tháo thoát nạn ở Hoa-dung, tiếp tục chạy trốn, nhưng dọc đường quân sĩ kiệt sức ngã gục dần dần. Khi tới một cửa hang, quay nhìn lại, thấy chỉ còn hai mươi bảy quân-kỵ! Đi mãi đến chiều tối, gần tới địa đầu Nam-quận, bỗng thấy ánh lửa sáng rực, một đoàn quân mã kéo ra đầy đường! Tháo kinh hãi kêu:

- Thôi, mệnh ta tận rồi!

Nhưng khi toán người cưỡi ngựa đi đầu tới gần, Tháo nhận ra Tào-Nhân. Bấy giờ mới hoàn hồn. Tào-Nhân đón tiếp Tháo, và bẩm rằng:

- Tuy nghe tin binh bại, nhưng không dám bỏ thành rời quận đi xa. Chỉ biết tới địa đầu đón rước.

Tháo nói:

- Ta đã tưởng không được thấy mặt ngươi nữa đấy!

Rồi dẫn mọi người vào thành Nam-quận nghỉ ngơi. Lát sau Trương-Liêu cũng về tới, kể lại cái ơn của Quan-công. Tháo điểm các tướng hiện thấy hầu hết đã bị thương, liền cho điều trị. Tào-Nhân bầy tiệc rượu để Tháo giải buồn. Các mưu sĩ đều có mặt. Đang ăn uống, bỗng Tháo ngửa mặt khóc rống lên thê thảm! Các mưu sĩ hỏi:

- Thừa-tướng ngay giữa khi chạy nạn qua hang hùm, vẫn coi như thường, không hề sợ hãi. Giờ đã về được thành quách yên ổn, người có cơm, ngựa có cỏ, chính lúc nên chỉnh đốn binh mã để báo thù, thì sao lại sầu não quá như vậy?

Tháo nói:

- Ta khóc là khóc Quách-phụng-Hiếu đấy! Ôi! Nếu Phụng-Hiếu còn sống, quyết không đến nỗi để ta thua trận to lớn này!

Rồi ôm lấy bụng khóc rống mãi lên:

- Ôi! Thương xót thay, Phụng-Hiếu! Đau đớn thay, Phụng-Hiếu!

Các mưu sĩ đều nín lặng vì hổ thẹn.

Hôm sau, Tháo gọi Tào-Nhân ra, trao cho một phong thư và dặn dò:

- Nay ta tạm về Hứa-đô thu thập binh mã quyết báo thù này. Ngươi hãy giữ vững Nam-quận. Tao có một kế bí mật để lại đây. Nếu chưa cấp bách, ngươi đừng mở. Khi nào thật nguy cấp hãy mở ra mà xem. Cứ làm đúng như lời dặn trong này, thì giặc Đông-Ngô không dám dòm ngó vào Nam-quận nữa!

Tào-Nhân hỏi:

- Hợp-phì với Tương-dương thì ai giữ được?[825]

Tháo nói:

- Kinh-châu ta giao cho ngươi. Tương-dương đã có Hạ-hầu-Đôn, còn Hợp-phì là đất trọng yếu, ta phải cử Trương-Liêu làm chủ tướng. Lý-Điển, Nhạc-Tiến làm phó tướng, cùng đóng giữ. Hễ có việc cấp bách, phải phi báo ta ngay!

Tháo phân phó xong, lên ngựa dẫn các tướng lên đường về Hứa-xương. Các viên quan văn võ Kinh-châu mới hàng, đều được đem luôn về Hứa-đô bổ dụng. Tào-Nhân bèn sai Tào-Hồng ra đóng Di-Lăng, làm thế ỷ-dốc với Nam-quận, để phòng Chu-Du.

Hãy tạm gác việc quân Tào, quân Ngô. Nói về Quan-Vân-

Trường sau khi thả cho Tào-Tháo chạy, bèn kéo quân trở về không. Về đến Hạ-khẩu thấy quân mã các lộ khác đều bắt được tù binh, lừa ngựa, khí giới, lương thực... Rầm rộ kéo về. Duy một mình Vân-Trường là chẳng bắt được một người một ngựa nào tay không trở về, ra mắt Huyền-Đức. Lúc ấy Khổng-Minh đang ngồi cùng Huyền-Đức mừng công, nghe quân báo: Vân-Trường đã về, Khổng-Minh vội đứng lên, rót một chén rượu, nâng ra đón tiếp ân cần nói:

- Xin mừng Tướng-quân đã lập công lớn nhất đời, trừ được mối hại to nhất Thiên-hạ! Đáng lẽ Lượng phải ra tận ngoài xa đón tiếp mới phải. Mong Tướng-quân vui lòng chấp nhận chén rượu này.

Quan-công im lặng không nói gì. Khổng-Minh hỏi:

- Có phải vì bọn tôi không kịp ra ngoài xa đón tiếp, nên Tướng-quân không vui chăng?

Rồi quay lại quở tả hữu:

- Sao các ngươi không sớm báo ngay cho ta?

Bấy giờ Quan-công mới nói:

- Tôi về để chịu tội chết đấy thôi!

Khổng-Minh còn làm ra vẻ chưa hiểu:

- Thế nào? Tào-Tháo không chạy qua Hoa-dung ư?

Quan-công thở dài:

- Tháo quả trốn qua đấy. Nhưng tôi bất tài đã để hắn chạy mất!

- Tháo chạy thoát? Thế bắt được bao nhiêu tướng-sĩ?

- Bẩm, cũng... không bắt được ai cả.

Khổng-Minh nổi giận, nạt lớn lên rằng:

- Thôi! Đúng là Vân-Trường mưu báo ơn Tào-Tháo nên cố ý thả cho nó chạy rồi! Đã viết "quân lệnh trạng" rành rành đây, phải theo quân pháp xử trí mới được!

Liền thét vũ-sĩ lôi Quan-công ra chém!

Đó chính là:

"Liều đem một chết, đền tri-kỷ,

"Nên được ngàn thu nổi nghĩa danh!

Chưa biết tính mạng Quan-công ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Phàm muốn lập kế lừa người, phải tự lượng xem mình là hạng người thế nào, thì mới làm cho địch mắc mẹo được. Như thế thì địch dễ trúng kế lắm. Địch đã biết rõ mình là hạng người nào rồi, mà địch còn mắc mẹo, thì mình càng giỏi, cứ lừa là địch phải mắc.*

• *Họ tự cho là khôn, mà ta lừa được ngay cái khôn ấy, tức là ta đón lấy cái ý khôn của họ. Họ đã rõ là ta giỏi, mà ta lại giả vờ dốt để lừa họ, thì chắc chắn họ không tránh được mưu lừa của ta.*

• *Khổng-Minh liệu đoán lối chạy của Tào-Tháo ở Hoa-dung là như thế. Đốt lửa một nơi, phục-binh một nẻo là việc thường làm của người khôn, nhưng làm thế Tháo sẽ biết.*

• *Đốt lửa chỗ nào phục binh ngay chỗ ấy, là việc làm của người dốt, nhưng Tháo lại không ngờ đến! Vì Tháo lầu thuộc binh thư, như cái phép "hư hư thực thực" mà hóa ra lại mắc tay Khổng-Minh mới đau!*

• *Hoặc có người đặt nghi-vấn: "Quan-công muốn giết Tháo ở Hứa-điền, sao không giết quách Tháo ở Hoa-dung?" Thưa rằng: Cái ngày đi săn ở Hứa-điền, Quan-công muốn giết Tháo là vì lòng "trung". Ngày bắt gặp ở Hoa-dung, ông không giết Tháo là vì "nghĩa". Không biết phân biệt "thuận, nghịch" không phải là người "trung". Ân oán không rõ rệt không phải là người "nghĩa". Như Quan-công có thể nói là "Lòng trung cao cả như trời mây, nghĩa khí bao trùm cả nhật nguyệt". "Trung khả can tiêu, nghĩa khả quán nhật" thật là thiên cổ có một vậy. Nhớ ơn chỉ là cái tình của người thường. Báo đức mới là cái chí của liệt sĩ. Tuy ai kia đại-gian đại-ác có tội với Triều-đình, có tội với Thiên-hạ, nhưng không làm hại ta, lại đãi ta làm trang quốc-*

sĩ, thì người ấy chính là "tri-kỷ" của ta. Ta giết người tri-kỷ, thì ta không có ý khí trượng-phu. Một trang "huyết tinh nam-tử" như Quan-Vân-Trường há làm như thế ru? Nếu ông cứ lấy công nghĩa, bỏ tình riêng, mà nói rằng: "Ta giết giặc cho Triều-đình, ta trừ kẻ hung bạo cho thiên hạ" thì ai còn bảo không nên? Nhưng lòng ông nghĩ rằng: "Ai ai khác giết Tháo đều hợp nghĩa, riêng một mình mình giết là bất nghĩa". Cho nên ông thà chịu chết vì quân lệnh, chứ không nỡ ra tay vậy.

• Tào-Tháo có thể tha cho Trần-Cung, mà không tha. Quan-công có thể giết Tào-Tháo mà không giết. Đó là Quan-công nhân, Tào-Tháo ác.

• Thái-Ung khóc Đổng-Trác, mà Vương-Doãn trị tội Ung. Quan-công tha Tào-Tháo mà Khổng-Minh khoan thứ cho Quan-công. Thế thì Khổng-Minh cao kiến hơn Vương-Doãn vậy.

• Khổng-Minh đã biết trước rằng Quan-công sẽ không giết Tào-Tháo, thì sao không sai Trương-Phi, Triệu-Vân mai phục ở Hoa-dung? Thưa rằng: Khổng-Minh đã hiểu số Trời vậy. Trời còn chưa muốn giết Tháo thì dù Khổng-Minh giao việc chặn Hoa-dung cho Dực-Đức, Tử-Long, cũng không thành công. Cho nên cứ sai Quan-công đi, tức là giúp cho Quan-công có nghĩa cử cao đẹp. Không sai Trương, Triệu đi, cũng là để... tránh cái sở-đoản (thất bại) cho Trương, Triệu nữa.

• Hồi trước tả lửa cháy dưới sông, hồi này tả lửa cháy trên bộ. Trước tả lửa của Chu-Lang, giờ tả lửa Gia-cát. Hồi trước tả ngọn gió đẩy buồm thuyền, hồi này tả gió lùa qua rừng cây. Hồi trước Khổng-Minh lấy gió giúp lửa. Hồi này Khổng-Minh lại lấy lửa tiếp gió. Rồi khi gió tan lửa tắt, vẫn còn cái "dư-thế" của gió, "dư-uy" của lửa, để thêu điểm thêm sau cơn gió. Sau cơn gió cơn lửa, lại thấy làn khói bốc. Gió với khói cũng là gió với lửa vậy. Hồi sau chỉ trái với hồi trước ở chỗ đã quần quân Tào ướt hết, phải nhờ gió mà phơi. Quân lính đói lả, phải dùng lửa để nấu nướng. Thế là: chỉ trong vòng một hồi mà gió trước hại, sau lợi. Lửa trước là "thù", sau lại là "ân" vậy.

• Tháo tập thủy-chiến cho quân, đào ao ở phương Bắc gọi là ao

"Huyền-vũ", thì cái "tượng" là "Tập Khảm", mà Bàng-Thống lại dùng "Câu Trần" theo đuổi, Chu-Du đáp ứng bằng "Chu-Tước". Khổng-Minh đổi lại bảo "Trùng-Tốn", rồi Chu-Du lại ứng thêm "Trùng-Ly". Cho đến lúc Tháo chạy trốn qua Di-Lăng về Hoa-dung, lại là gặp cái nạn "Đằng Xà", cái nguy "Bạch Hổ", cái cục "Minh-Di". Chạy trốn mà không kịp ăn một miếng cơm, thật là "cười hôm trước khóc hôm sau" vậy.

• Cái lúc Tháo múa ngọn giáo trên thuyền, đã cười lớn. Đến lúc chạy trốn dọc đường lại cũng cười to. Cái cười trước là cười đắc ý. Cái cười sau là cười gượng. Cái cười hôm trước là cười tâng bốc mình, cái cười hôm sau là cười chửi người.

• Cười lúc trước là "lạc cực sinh bi", nhưng cái cười lúc sau cũng không phải là "vui trong gian khổ". Trước sau cái cười của Tháo đều không... phải chỗ. Người đời sau sẽ "cười cái cười" ấy vậy.

• Trước kia, Tào-Tháo khóc Điển-Vi, sau này lại khóc Quách-Gia. Cùng là tiếng khóc, nhưng nguyên nhân và chủ ý khác nhau. Cái tiếng khóc Điển-Vi là khóc để làm động lòng, lấy lòng tướng-sĩ. Cái tiếng khóc Quách-Gia là khóc để mỉa mai, làm cho các mưu-sĩ xấu hổ. Cái khóc trước kia còn mạnh hơn sự thưởng công. Cái khóc sau này còn đau hơn sự đánh đòn. Giọt nước mắt của kẻ gian-hùng trước kia thật "đáng đồng tiền": Chẳng khác gì vàng lụa thưởng tướng sĩ. Giọt nước mắt sau này thật là "ngấm nghía": Chẳng khác gì roi gậy quất vào xương thịt bọn mưu-sĩ. Cái "gian" của kẻ gian hùng, lắm lúc thật cũng đáng tiền!

Hồi thứ 51

Cố giữ thành, Tào-Nhân giết quân Giang-tả
Mưu tọa-hưởng, Khổng-Minh nhất khí Chu-Du

Nhắc lại, Khổng-Minh vừa hạ lệnh chém Quan-công, thì Huyền-Đức ngăn lại, ứa lệ truyền rằng:

- Thôi! Ngày trước ba anh em ta kết nghĩa Vườn-Đào, đã thề cùng sống chết. Nay Vân-Trường tuy phạm quân-pháp, nhưng ta không nỡ trái thề xưa. Mong Quân-sư hãy tạm ghi lấy tội này, để em ta lo lập công chuộc lại.

Khổng-Minh mới tha cho Quan-công...

Nói về Chu-Du, sau khi đốt tàn Xích-bích, quét tan trăm dặm trại Tào, bèn thu binh điểm tướng. Các đạo khắp nơi kéo về dâng công. Du báo tiệp về Tôn-Quyền. Bao nhiêu quân lính miền Bắc đầu hàng hoặc bị bắt, đều đem về qua sông, mở tiệc lớn khao thưởng ba quân, rồi tiến binh đi lấy Nam-quận. Quân tiểu đội kéo xuống bờ sông hạ trại, trước sau chi năm dinh. Chu-Du đóng ở giữa, đang họp chư-tướng bàn mưu tiến đánh, bỗng có tin báo: "Lưu-Huyền-Đức sai Tôn-Càn tới mừng Đô-đốc". Du cho mời vào. Thi lễ xong, Càn nói:

- Chúa-công tôi cảm đức lớn Đô-đốc, nay sai tôi đem chút lễ mọn kính dâng.

Du hỏi:

- Huyền-Đức hiện ở đâu?

- Đã dời binh tới đóng tại cửa Du-Giang.

Du giật mình hỏi:

- Khổng-Minh có đấy không?

- Bẩm có. Khổng-Minh hiện ở Du-Giang với Chúa-công tôi.

- Vậy thì Túc-hạ hãy về trước, ta sẽ thân qua đấy tạ ơn.

Nói xong, Du sai thu nhận lễ vật, và bảo Càn về báo trước. Lỗ-Túc hỏi:

- Vừa rồi, sao Đô-đốc có vẻ kinh ngạc thế?

Du nói:

- Lưu-Bị đóng quân ở Du-Giang là có ý chiếm Nam-quận. Chúng ta phí bao nhiêu quân mã, tốn bao nhiêu tiền lương để phá Tào-Tháo. Giờ Nam-quận ở ngay sát nách, chỉ trở bàn tay là lấy xong. Sao chúng nó mang lòng bất nhân, toan bề ngồi mát ăn sẵn? Hừm! Chu-Du này đã chết đâu mà chúng mong làm thế?

Túc nói:

- Nên dùng kế gì cho họ lui đi?

Du nói:

- Ta quyết sang thẳng đấy nói cho chúng biết. Tử-tế thì tử-tế, nếu không biết điều, thì chẳng để cho chúng tới Nam-quận, ta hãy diệt ngay Lưu-Bị trước![826]

Túc nói:

- Tôi xin đi cùng Đô-đốc!

Thế là Du cùng với Túc đem 3000 quân khinh-kỵ thẳng tới Du-giang. Tôn-Càn về ra mắt Huyền-Đức báo tin: Chu-Du sắp thân đến đáp tạ. Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh:

- Thế là ý gì?

Khổng-Minh cười:

- Đây hẳn không phải vì chút lễ bạc mà y tới tạ! Chỉ vì... Nam-quận đấy thôi.

- Nếu họ đem quân đến, ta phải đối đãi ra sao?

Khổng-Minh ghé tai Huyền-Đức dặn nhỏ:

- Y đến đây, thì Chúa-công cứ như thế... Cứ thế... mà đối đáp.

Rồi cùng nhau ra cửa Du-giang, dàn chiến thuyền dưới sông, trên bờ bố trí một vạn quân đợi sẵn. Chẳng bao lâu có tin báo: Chu-Du với Lỗ-Túc kéo quân tới. Khổng-Minh cho Triệu-Vân dẫn mấy kỵ binh ra đón tiếp. Du tới nơi, thấy quân thế hùng tráng, lòng áy náy không yên. Vào đến cửa dinh, được Huyền-Đức, Khổng-Minh ra đón vào trướng. Hai bên thi lễ, rồi tiệc rượu bầy ra, Huyền-Đức nâng chén rượu tạ ơn đồng-minh về việc "hầm binh Xích-bích". Rượu được vài tuần, Du hỏi:

- Dự-châu đem quân tới đây, định lấy Nam-quận chăng?

Huyền-Đức nói:

- Nghe tin Đô-đốc muốn lấy Nam-quận, nên tới giúp sức đây.[827] Nếu Đô-đốc không lấy, thì Bị phải lấy vậy!

Du cười:

- Đông-Ngô muốn thôn tính cả miền Giang-Hán từ lâu. Nay Nam-quận chỉ nằm trong bàn tay, lẽ nào không lấy?

Huyền-Đức bảo:

- Thắng bại chưa biết thế nào mà chắc được. Lúc Tào-Tháo bỏ về, đã sai Tào-Nhân giữ Nam-quận và các xứ phụ-cận, ắt có mẹo hiểm để lại. Tào-Nhân lại dũng mãnh hơn người. E rằng Đô-đốc không lấy nổi![828]

Du hăng lên:

- Nếu tôi lấy không xong, bấy giờ tuỳ Ngài, lấy thì lấy!

Huyền-Đức được dịp, níu ngay lấy:

- Có Tử-Kính, Khổng-Minh ngồi đây làm chứng cho tôi nhé! Sau này có gì, Đô-đốc đừng hối-hận.

Lỗ-Túc ngần ngừ chưa biết đáp sao, thì Du bỗng quả-quyết:

- Đại Trượng-phu một lời đã nói, còn hối hận gì!

Khổng-Minh bấy giờ mới chêm liền một câu:

- Đô-đốc nói thế là công bình lắm. Vậy hãy nhường Đông-Ngô đi lấy trước, nếu không hạ được Nam-quận, bấy giờ Chúa-công sẽ lấy sau. Có khó khăn gì![829]

Du với Túc đứng dậy từ biệt, lên ngựa về rồi, Huyền-Đức áy náy bảo Khổng-Minh:

- Hồi nãy Tiên-sinh khuyên ta đối đáp như thế, tuy là câu chuyện chốc lát, nhưng suy nghĩ cho chín, thì chưa ổn chút nào: Hiện ta đang lúc cô cùng, chiếc thân lận-đận không mảnh đất trú chân, muốn chiếm Nam-quận để tạm nương mình. Nay xui Chu-Du đi lấy, ắt thành-trì ấy thuộc về Đông-Ngô rồi! Ta còn biết về đâu?

Khổng-Minh bật cười, hỏi lại:

- Trước kia, Lượng mấy lần khuyên Chúa-công lấy cả Kinh-châu chứ riêng gì Nam-quận, mà Chúa-công không nghe! Sao nay lại mới nghĩ đến?

- Vì trước kia là đất của Cảnh-Thăng, ta không nỡ chiếm. Nay đã là đất Tào-Tháo, lấy mới hợp lẽ.

- Thế thì xin cứ yên chí. Chẳng cần Chúa-công phải lo nghĩ khó nhọc, tha hồ cho Chu-Du lăn mình vào chỗ đâm chém! Chỉ mai mốt là Chúa-công vào ngồi cao ở thành Nam-quận đấy thôi!

Huyền-Đức hỏi:

- Lập kế gì mà được thế?

Khổng-Minh lại ghé tai nói nhỏ:

- Thì... Cứ... như thế... như thế... là xong!

Huyền-Đức nghe qua, lòng mừng hớn hở, rồi cứ đóng ở Du-giang, án-binh bất động...

Chu-Du với Lỗ-Túc về trại, Túc hỏi:

- Sao Đô-đốc lại hứa cho Huyền-Đức lấy Nam-quận?[830]

Du nói:

- Ta chỉ búng ngón tay một cái là lấy được Nam-quận. Còn lo gì? Chẳng qua ta nói "lấy lòng" một chút thế thôi!

Dứt lời, truyền họp các tướng, hỏi rằng:

- Ai dám đi trước, chiếm Nam-quận cho ta?

Tưởng-Khâm dạ một tiếng, hăng-hái xin đi, Du nói:

- Ngươi làm Tiên-phong, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng làm phó tướng, hãy đem 5000 quân-mã tinh nhuệ qua sông. Ta đem quân đi sau tiếp ứng!

Nói về Tào-Nhân ở Nam-quận, sau khi nhận lệnh Tào-Tháo, bèn cho Tào-Hồng ra giữ Di-Lăng làm thế "ỷ dốc" cứu ứng lẫn nhau. Hôm ấy nghe tin báo: "quân Ngô đã qua sông". Nhân truyền rằng:

- Cứ giữ cho vững là hơn đừng ra đánh.

Nhưng viên tướng kiêu kỵ là Ngưu-Kim hăng hái nói:

- Giặc đến dưới thành mà không ra đánh, ắt mang tiếng nhát. Hơn nữa, quân ta mới thua, lúc này chính là lúc phải lấy lại nhuệ khí. Xin cho 500 tinh binh, tôi quyết một trận tử chiến với chúng.

Tào-Nhân nghe lời, cho Ngưu-Kim kéo 500 quân mở cửa thành ra đánh. Trướng Ngô-Đinh-Phụng giục ngựa tới giao phong. Đánh được bốn năm hiệp, Phụng giả thua chạy, Ngưu-Kim thúc quân đuổi thẳng vào trận Ngô.

Đinh-Phụng vung tay ra hiệu cho quân vây chặt bốn bề. Ngưu-Kim xung tả đột hữu không sao ra thoát. Tào-Nhân ở trên thành thấy Kim bị khốn giữa trận, bèn bước xuống, mặc giáp lên ngựa, dẫn mấy trăm tráng-sĩ kỵ binh dưới cờ, kéo ra khỏi thành, gắng sức vung giáo chém giết vào trận Ngô. Từ-Thịnh đón đánh nhưng không chống nổi. Tào-Nhân đánh giết vào tới giữa trận, cứu Ngưu-Kim ra thoát. Ngoảnh lại thấy vài chục kỵ binh còn mắc trong vòng vây, Nhân lại quay ngựa đánh vào mà cứu ra kỳ hết. Gặp Tưởng-Khâm chặn lối về, Nhân cùng Ngưu-Kim hăng

lên đánh trận, bấy giờ lại có em Nhân là Tào-Thuần đem quân tiếp ứng, hai bên liền chém giết một trận ác liệt. Quân Ngô thua chạy, Tào-Nhân đắc thắng kéo về thành. Tưởng-Khâm bị thua về ra mắt Chu-Du. Du nổi giận toan giết. Các tướng phải xin cho, Khâm mới thoát chết. Du liền điểm binh thân chinh đi quyết chiến với Tào-Nhân. Cam-Ninh nói:

- Xin Đô-đốc đừng vội. Nay Tào-Nhân sai Tào-Hồng đóng giữ Di-Lăng làm thế ỷ dốc. Tôi xin đem ba ngàn tinh-binh tới chiếm Di-Lăng trước, rồi Đô-đốc hãy lấy Nam-quận sau[831].

Du khen là diệu kế. Bèn cho Cam-Ninh đem 3.000 quân đánh phá Di-Lăng. Quân thám mã báo tin này về Nam-quận.

Tào-Nhân vội bàn tính với Trần-Kiều, Kiều nói:

- Nếu Di-Lăng thất thủ, thì Nam-quận cũng không giữ được nữa! Nên đến cứu ngay.

Nhân bèn sai Tào-Thuần với Ngưu-Kim ngầm đi đường tắt tới Di-Lăng cứu Tào-Hồng. Thuần sai người lên đi trước thông báo, dặn Hồng ra ngoài thành dụ địch.

Cam-Ninh kéo quân đến Di-Lăng, Tào-Hồng ra ngoài giao-phong. Đánh nhau hơn 10 hiệp, Hồng thua chạy, Ninh cướp ngay lấy thành Di-Lăng. Đến nhá nhem tối, Tào-Thuần, Ngưu-Kim kéo đến, hợp với Tào-Hồng, vây chặt lấy thành. Quân tế-tác phi báo về Chu-Du rằng: “Cam-Ninh đang bị khốn trong thành Di-Lăng”.

Du lo sợ, Trình-Phổ nói:

- Phải kíp chia binh tới cứu!

Du nói:

- Chỗ này là đất xung yếu. Giờ chia bớt quân ra cứu Di-Lăng, nếu Tào-Nhân kéo ra đánh úp thì sao?

Lã-Mông nói:

- Cam-Hưng-Bá là một đại-tướng của Giang-đông, há lại bỏ không cứu.

Du nói:

- Ta muốn thân tới cứu, nhưng biết để ai ở lại đây đảm đương trách nhiệm của ta?

Mông nói:

- Xin để Công-Tục ở đây. Rồi tôi xin đi Tiên-phong, Đô-đốc đoạn hậu, tới phá Di-Lăng. Ắt chỉ trong vòng mười ngày là ca khúc khải hoàn.

Du bèn hỏi Lăng-Thống:

- Chẳng hay Công-Tục có chịu đỡ trách nhiệm cho ta không?

Thống đáp:

- Trong vòng 10 ngày, có thể giữ được. Ngoài 10 ngày thì không đương nổi.

Du mừng lắm, bèn để lại một vạn quân giao cho Lăng-Thống, rồi ngay hôm ấy kéo đại binh qua Di-Lăng. Dọc đường, Lã-Mông bảo Du:

- Mặt nam thành Di-Lăng có con đường nhỏ đi sang Nam-quận rất tiện. Nên sai 500 quân sĩ vào rừng đốn cây, đem chặn lấp đường. Quân Tào bị thua, ắt chạy qua đấy. Khi ấy ngựa chúng không leo được, chúng phải bỏ lại mà chạy bộ. Thế là đoàn ngựa về hết tay ta!

Du nghe lời, sai quân đốn gỗ lấp đường. Khi đại-binh tới gần Di-Lăng, Du hỏi:

- Ai có thể phá vòng vây vào cứu Cam-Ninh?

Chu-Thái xin nhận, rồi lập tức cầm đao lên ngựa, kéo quân đánh tràn qua quân Tào, vào lọt chân thành. Cam-Ninh thấy Chu-Thái đến, liền mở cửa đón vào. Thái nói:

- Đô-đốc tự đem quân tới cứu đấy!

Ninh bèn hạ lệnh cho quân sĩ nai nịt gọn gàng, ăn uống no nê, chuẩn bị làm nội ứng đánh ra.

Tào-Hồng, Tào-Thuần, Ngưu-Kim khi nghe tin Chu-Du kéo đến đã sai người về Nam-quận báo với Tào-Nhân. Một mặt chia binh cự địch. Kịp khi quân Ngô đến, quân Tào đón đánh ngay. Nhưng hai bên vừa mới giao phong, thì Cam-Ninh, Chu-Thái từ trong thành lại chia hai đường đánh thốc ra sau lưng! Quân Tào bị hỗn loạn, quân Ngô bốn mặt ập lại đánh giết. Quả nhiên ba tướng Tào bỏ chạy ra con đường nhỏ. Đường bị các đống cây chặn lấp, ngựa không leo được, quân Tào phải bỏ hết ngựa lại mà chạy về Nam-quận. Quân Ngô đuổi tới chiếm được hơn 500 chiến mã. Chu-Du xua quân đuổi suốt đêm về Nam-quận. Vừa gặp Tào-Nhân kéo đi cứu Di-Lăng, hai bên đụng-độ, hỗn chiến một trận mãi tới chiều tối mới thu binh.[832]

Tào-Nhân về thành họp các tướng bàn kế. Tào-Hồng nói:

- Nay đã mất Di-Lăng, tình thế nguy cấp lắm rồi. Sao không mở phong thư xem di kế của Thừa-tướng mà giải nguy?

Nhân nói:

- Lời ngươi chính hợp ý ta!

Bèn bóc thư ra xem. Xem xong, vui mừng khôn xiết, liền truyền lệnh canh năm thổi cơm, mờ sáng hôm sau quân mã lớn nhỏ đều phải bỏ thành, kéo cờ phấp phới để hư trương thanh thế, rồi kéo xuống hết, chia ba cửa mà ra.

Chu-Du sau khi cứu được Cam-Ninh, chiếm được Di-Lăng, đem đại quân về dàn ngoài thành Nam-quận. Khi thấy quân Tào chia ba cửa kéo ra, Du lên tướng-đài quan sát, thấy trên mặt thành cờ bay nườm nượp mà tịnh không một người đứng canh, có vẻ hư trương thanh thế. Lại thấy quân Tào ai nấy lưng đeo vai thắt những bao đẫy kè kè. Du thầm nghĩ:

- Hẳn Tào-Nhân chuẩn bị bỏ thành chạy trốn.

Bèn bước xuống chia 2 cánh quân tả hữu, hạ lệnh rằng:

- Nếu Tiền-quân đã thắng, thì phải đuổi đánh thật gấp, bao giờ nghe chiêng thu quân mới được trở về.

Rồi Du sai Trình-Phổ đốc thúc hậu quân, Du thân kéo Tiền quân tiến vào chiếm thành.

Bấy giờ hai bên dàn trận đối địch, trống nổi vang trời. Tào-Hồng giục ngựa ra thách đánh. Du thúc ngựa ra dưới cờ, sai Hàn-Đương ra đấu. Hai tướng đánh nhau được hơn 30 hiệp thì Tào-Hồng thua chạy, Tào-Nhân vọt ngựa ra tiếp chiến. Chu-Thái lại thúc ngựa ra trợ chiến Hàn-Đương.

Ba tướng đánh nhau được hơn mười hiệp thì Nhân cũng chạy luôn, trận Tào rối loạn. Chu-Du liền xua hai cánh quân tả hữu đánh thúc sang. Quân Tào thua to. Du thân dẫn quân mã đuổi tới sát thành Nam-quận. Quân Tào không dám vào, phải bỏ thành trông về phía Tây Bắc mà chạy.

Hàn-Đương, Chu-Thái kéo hai cánh quân hăng-hái đuổi đánh kỳ cùng. Bấy giờ Chu-Du thấy cửa thành mở rộng, trên thành không một bóng người, liền hạ lệnh cho quân kéo vào. Thúc vài chục kỵ binh vượt cầu treo xông vào trước, rồi Du cưỡi ngựa theo sau, và chiếm thành...

Bấy giờ Trần-Kiều núp trên địch-lâu, thấy Chu-Du thân dẫn Tiền-quân vào thành, thì hớn hở nhủ thầm:

- Thừa-tướng ta lập mưu như thần thánh vậy!

Lập tức, một hồi kiểng nổi lên: Hai bên lối vào, cung nỏ phục sẵn, bắn ra như mưa giông! Bao nhiêu quân Ngô vào trước đều trúng tên ngã lăn xuống hố. Chu-Du thất kinh, vội quay đầu ngựa, toan lùi ra, nhưng đã bị một phát tên cắm ngập vào sườn bên trái, ngã lăn xuống chân ngựa.

Ngưu-Kim trong thành hăm hở sấn ra bắt Du. Hai tướng Ngô: Từ-Thịnh, Đinh-Phụng phải liều mạng lăn xả vào mới cứu thoát. Thế là quân Tào trong thành đánh thốc ra bất thình lình. Quân Ngô dầy xéo lên nhau, lăn xuống hào hố vô số. Trình-Phổ vội khua chiêng thu quân, thì Tào-Nhân, Tào-Hồng lại chia hai cánh đánh quật trở về. Quân Ngô thua to, đại nguy cấp. May có Lăng-Thống kéo một đoàn quân đổ tới chặn được quân Tào.

Tào-Nhân lại kéo quân đắc thắng vào thành. Trình-Phổ thì thu bại-binh về trại.

Đinh-Phụng, Từ-Thịnh cứu được Chu-Du về trướng, gọi thầy thuốc trong quận tới, dùng kìm sắt nhổ mũi tên ra, lấy kim sang rịt vết thương lại. Du đau nhức vô cùng, bỏ cả ăn uống. Thầy thuốc nói:

- Đầu mũi tên này có tẩm thuốc độc, phải tĩnh dưỡng, chứ nóng nảy thì không chữa được. Nếu uất-giận, nộ khí xung-khích, vết thương lại sưng tấy lên!

Trình-Phổ bèn hạ lệnh ba quân giữ vững các trại, không được ra đánh nhau. Ba hôm sau, Ngưu-Kim kéo quân đến thách đánh, Trình-Phổ án binh bất động. Kim chửi mắng mãi đến chiều mới về. Rồi hôm sau, Kim lại tới chửi mắng tệ hơn nữa. Phổ sợ Du uất giận, vẫn không dám báo cho biết. Đến ngày thứ ba, Kim sấn thẳng đến cửa trại Ngô chửi bới oang oang, một hai đòi bắt sống Chu-Du kỳ được!

Trình-Phổ bàn với các tướng, muốn tạm rút binh về báo Ngô-Hầu, rồi sau sẽ mưu tính kế khác...

Bấy giờ Chu-Du tuy bị đau nằm liệt, nhưng trong lòng vẫn có chủ-trương. Du thừa biết quân Tào ngày ngày tới trước trại chửi mắng mà không thấy các tướng bẩm báo gì cả. Rồi hôm ấy, Tào-Nhân tự dẫn đại quân, đánh trống hò reo, kéo tới trước trại khiêu chiến. Trình-Phổ sai đóng chặt cửa không ra. Du bèn gọi các tướng vào hỏi:

- Tiếng trống trận ở đâu mà ầm lên thế?

Các tướng bẩm:

- Binh-sĩ tập luyện trong quân nên đánh trống đấy.

Du nổi giận gắt lên:

- Sao dám dối ta? Ta dư biết quân Tào thường đến trước trại nhục mạ rồi! Trình-Đức-Mưu đã cùng ta cầm quân, sao cứ ngồi nhìn như thế?

Liền sai mời Trình-Phổ vào trướng chất vấn việc ấy. Phổ nói:

- Tôi thấy Đô-đốc đang đau, mà thầy thuốc có dặn chớ để Đô-đốc phải bực-bội, nên tuy quân Tào tới khiên-chiến, vẫn không dám báo tin.

Du hỏi:

- Các ông không muốn đánh, thì định sao bây giờ?

Phổ đáp:

- Các tướng đều bàn: hãy tạm thu quân về Giang-đông, đợi Đô-đốc bình phục, rồi sẽ quyết định.

Du nghe qua, đang ngồi trên giường, đứng bật dậy, nhảy xuống đất, giận dữ nói:

- Đại-trượng-phu đã ăn lộc Chúa, phải liều chết ở chiến-trường, lấy da ngựa bọc thây làm vinh hạnh chứ? Há vì một người mà bỏ cả việc lớn Quốc gia sao?

Dứt lời, mặc áo giáp lên ngựa xuất trận. Ba quân chư tướng thấy thế đều sợ hãi. Du liền đem vài trăm kỵ-binh ra trước dinh, thì thấy quân Tào đã bày thành thế trận. Tào-Nhân dừng ngựa dưới cờ, lấy roi ngựa trỏ sang Du, mắng lớn:

- Thằng con nít Chu-Du kia! Phen này ắt mày chết yểu! Không dám ngạo nghễ nhìn quân ta nữa!

Nhân mắng chưa dứt lời, Du đã từ trong đám kỵ-binh thúc ngựa xông ra trước quát lớn:

- Thằng thất-phu Tào-Nhân kia! Đã thấy mặt Chu-lang chưa?

Quân Tào trông thấy Du, đều sợ hãi. Tào-Nhân quay lại báo các tướng:

- Nên sai quân chửi cho nó một trận thật tệ đi!

Thế là quân Tào gào lên mà chửi bới Chu-Du. Du đùng đùng nổi giận, sai Phan-Chương ra đánh Tào-Nhân. Nhưng Chương chưa kịp giao-phong, thì Du bỗng kêu lớn lên một tiếng, ngã lăn xuống chân ngựa, miệng hộc máu tươi!

Quân Tào thấy thế, kéo ồ sang bắt. Các tướng Ngô phải liều chết xông hết ra chặn, hỗn chiến một trận, cứu được Du, vực về bản dinh. Trình-Phổ vào thăm bệnh, hỏi:

- Quý thể Đô-đốc giờ ra sao?

Du thầm bảo Phổ:

- Ta lập mưu nên vờ như thế đấy chứ!

- Mưu ấy thế nào?

- Trong mình ta vốn chẳng đau đớn gì cho lắm. Nhưng ta làm thế để Tào-Nhân tưởng ta đau nguy mà khinh địch. Vậy ông hãy sai vài tên quân tâm phúc, lẻn vào thành trá-hàng, nói rằng ta đã chết rồi. Như thế, đêm nay Tào-Nhân ắt tới cướp trại. ta mai phục bốn mặt mà đánh thì chỉ dứt một hồi trống là bắt được nó ngay!

Trình-Phổ nói:

- Kế này hay lắm!

Bèn hạ lệnh cho chư tướng dưới trướng làm lễ cử-ai. Ba quân nghe tiếng khóc vang lên, đều giật mình sợ hãi, kháo nhau khắp nơi:

- Đô-đốc bị vết thương phát tấy, đã qua đời rồi!

Chốc lát, khắp các trại đều mặc đồ trắng để tang.

Tào-Nhân ở trong thành Nam-quận, bàn với các tướng:

- Chu-Du giận dữ, uất-khí xung lên, vết thương xé ra đến nỗi trào máu họng, ngã lăn xuống ngựa, ắt chết đến nơi rồi...

Đang bàn luận, bỗng có tin báo: Có mười mấy tên quân bên trại Ngô tới đầu hàng. Trong số ấy có cả hai tên quân Tào mới bị quân Ngô bắt. Tào-Nhân vội gọi vào hỏi. Bọn quân Ngô bẩm:

- Sáng hôm nay Chu-Du ra trận, vết thương bị xé, về đến trại thì chết ngay. Hiện các tướng đã làm lễ cử ai, bắt quân để tang. Chúng tôi bị Trình-Phổ ức hiếp quá nên tới qui hàng nhân thể báo rõ việc này.

Tào-Nhân mừng quýnh lên liền truyền các tướng:

- Đêm nay phải tới cướp trại Ngô, chiếm cái xác Chu-Du, chặt lấy thủ cấp gửi về Hứa-đô dâng Thừa-tướng!

Trần-Kiều nói:

- Kế ấy phải làm ngay! Đừng để chậm mà lỡ việc!

Bèn sai Ngưu-Kim đi tiên-phong, Nhân tự lĩnh trung-quân, Tào-Hồng, Tào-Thuần đi hợp hậu. Chỉ để mình Trần-Kiều với ít lính canh ở nhà giữ thành, còn bao nhiêu quân mã kéo đi kỳ hết. Quá canh một đêm ấy, quân Tào mở cửa thành kéo ra, tiến thẳng tới trại lớn Chu-Du... Nhưng đến sát cửa trại, vẫn không thấy một bóng người nào! Chỉ thấy cờ quạt cắm la liệt... Tào-Nhân giật mình, biết mắc mẹo, vội vàng hạ lệnh tức-khắc lui binh!

Nhưng tiếng pháo lệnh đã nổ ran bốn mặt, quân phục nhất tề đổ ra đánh giết: Hàn-Đương, Trưởng-Khâm từ phía Đông đánh ra; Chu-Thái, Phan-Chương từ mặt Tây đánh tới; Từ-Thịnh, Đinh-Phụng từ phía Nam đánh ra; Trần-Vũ, Lã-Mông từ mặt Bắc đánh lại. Quân Tào thua to, cả ba đạo trước sau cũng bị đánh giết tơi bời, đầu đuôi không ứng cứu được nhau, bỏ chạy toán loạn. Tào-Nhân lâm nguy, dẫn vài chục kỵ-binh mở đường, thoát khỏi vòng vây thì vừa gặp Tào-Hồng, liền cùng nhau kéo quân tàn-bại chạy trốn... Quân Ngô đuổi đánh đến canh năm, Tào-Nhân chạy gần tới thành Nam-quận, bỗng nghe trống đánh vang trời: Lăng-Thống ở đâu lại đổ ra chặn đánh một trận kịch liệt. Nhân vội chạy rẽ vào đường tắt, nhưng lại bị Cam-Ninh đón đánh một trận tan tành! Nhân không dám về thành Nam-quận nữa,[833] phải chạy ra con đường lớn, bỏ về Tương-dương. Quân Ngô đuổi đánh một thôi nữa, mới quay trở lại.

Chu-Du, Trình-Phổ tụ tập ba quân, kéo thẳng đến dưới thành Nam-quận. Nhưng tới nơi thấy trên mặt thành cờ cắm la liệt như rừng. Rồi một tướng đứng trên địch lâu gọi xuống:

- Đô-đốc tha lỗi! Sao Ngài đến chậm thế? Tôi vâng lệnh Quân-sư, đã lấy thành này rồi.[834] Tôi là Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đây!

Chu-Du đùng đùng nổi giận, lập tức hạ lệnh đánh thành!

Nhưng trên thành bắn xuống như mưa, Du phải tạm lui quân về trại bàn tính... Thấy Khổng-Minh đã đoạt "tay trên" mất Nam-quận, Du vội sai Cam-Ninh đem mấy ngàn quân đi cướp lấy Kinh-châu và sai Lăng-Thống đem vài ngàn đi lấy Tương-dương. Định bụng lấy xong hai thành ấy sẽ quay về chiếm lại Nam-quận...

Nhưng hai tướng chưa kịp lên đường, thì thám-mã về báo:

- Gia-cát-Lượng sau khi đánh úp được Nam-quận, đã sai người đem binh-phù chạy suốt đêm tới Kinh-châu, giả lệnh Tào-Nhân, gọi viên tướng giữ thành kéo quân đến cứu Nam-quận... và sai Trương-Phi đánh úp lấy Kinh-châu rồi!

Du đang kinh ngạc, thì lại thêm một thám-tử nữa về báo:

- Hạ-hầu-Đôn đang đóng giữ Tương-dương, bị Gia-cát-Lượng sái người mang binh-phù tới lừa giả lệnh Tào-Nhân kêu cứu; Đôn kéo quân ra khỏi thành, thì Quan-Vũ phục sẵn, đánh úp ngay lấy Tương-dương! Hai nơi thành-trì ấy, Lưu-Huyền-Đức không hề khó nhọc, mà chiếm được cả!

Chu-Du cũng kinh ngạc, rồi uất-ức nói:

- Gia-cát-Lượng lấy đâu ra binh-phù?

Trình-Phổ thở dài nói:

- Thôi! Nó tóm được cổ thằng Trần-Kiều, khiển cho một trận, là tự-khắc binh–phù của Tào-Nhân về tay nó chứ gì!

Chu-Du nghe qua, uất lên tận cổ, thét rống một tiếng, vết thương lại xé ra, ngã lăn bất tỉnh.[835]

Đó chính là:

"Mấy quận thành trì ai đoạt cả...

"Bao phen vất vả, rõ công toi!

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Người quân tử xem chiến-cuộc ở Nam-quận mà than rằng: Sự thắng bại của nhà binh thật không thể nào biết trước được. Sau khi thua trận lớn Xích-bích, Tào-Tháo để lại mật kế lại cho Tào-Nhân, khiến cho Chu-lang vừa đại thắng ở Xích-bích đã bị trúng tên và thất bại ở Nam-quận. Đầy đủ chư tướng với 83 vạn quân không thắng nổi Chu-Du, mà chỉ một Tào-Nhân đã thắng Du. Về phần Du thì đánh khắp Tam-giang, Ô-lâm không chỗ nào thất bại, mà đánh một thành Nam-quận lại thua! Điều đó đã lạ, thêm những việc ly kỳ nữa:*

• *Như trước kia, Hoàng-Cái bị trúng tên lăn xuống sông, tức là trong lúc thắng lớn bị một cái thua nhỏ. Chu-Du trúng tên ở Nam-quận cũng là sau cái thắng lớn bị một cái thua nhỏ. Xem việc sau này, thì Tào-Tháo để mật-kế, lừa được Chu-Du tức là sau trận đại bại, vớt được chút thắng nhỏ. Tào-Nhân đánh mất Nam-quận tức là sau trận thắng nhỏ, bị ngay trận thua lớn! Ôi, việc đời khó liệu lường đến như vậy, thì con nhà tướng dùng binh, lý nào từ thua mà nản, vì thắng mà kiêu?*

• *Đọc hồi trước, thấy hai nhà Tôn, Lưu hòa hợp. Đọc hồi này thấy Tôn Lưu chia rẽ. Thì ra: cùng trong hoạn nạn thì thân nhau, cùng chung mối lợi lại tranh nhau. Nhân tình thế thái đại để là thế. Như cái lúc Tào-Tháo kéo quân xuống miền Nam, khí thế hùng hổ, lăm le nuốt trửng Ngô-hội, thì Đông-Ngô đánh trận Xích-bích không phải vì Lưu, mà thực là vì mình. Đến khi Tháo bỏ chạy, Bắc-quân đã tan, thì chín quận Kinh-châu, Lưu-Bị muốn chiếm, Tôn-Quyền cũng muốn chiếm. Khổng-Minh muốn chiếm cho Bị, Chu-Du, Lỗ-Túc lại muốn đoạt cho Quyền. Thế là lấy việc phá Tào, mượn lời tạ nhau để toan lấy Kinh-châu làm vật đền công. Cho đến nỗi Lưu Tôn bất hòa hầm hè nhau, thật là đáng tiếc!*

• *Khổng-Minh nhường Đông-Ngô đi lấy Kinh-châu trước, thì Huyền-Đức lo ngại. Thì ra Huyền-Đức trước kia không nỡ cướp đất Lưu-Biểu, Lưu-Tông, cũng như Lỗ-Túc không muốn giết Huyền-Đức, không muốn giết Khổng-Minh, cả hai đều cùng có lòng nhân, nhưng cả hai đều không muốn để Kinh-châu cho người khác. Đó là cái "trí" của hai bậc nhân vậy. Nhưng Huyền-Đức không biết rằng Khổng-*

Minh đã tính toán ăn chắc. Lỗ-Túc cũng không biết rằng Chu-Du chỉ nói "lấy lòng", thì cái "trí" của Huyền-Đức, Lỗ-Túc không bằng cái "trí" của Gia-cát, Chu-lang vậy. Thế mới biết người đã trung hậu thì dù khôn khéo đến đâu, vẫn có chỗ trung hậu. Người thật thà thì lập tâm sâu-xa đến đâu, vẫn có tính-chất thật thà!

• *Lã-Bố mở cửa thành Bộc-Dương để lừa Tào-Tháo, Tào-Nhân cũng mở cửa thành Nam-quận để lừa Chu-Du. Một bên lừa địch vào thành để đốt. Một bên lừa địch vào để bắn. Lã-Bố sai người trá-hàng để dụ Tháo, Tào-Nhân giả vờ thua chạy để dụ Du. Điểm khác nhau là thế. Nhưng Lã-Bố cho người đi hàng giả, mà sau té ra người ấy hàng thật! Tào-Nhân giả thua chạy, mà sau té ra phải thua chạy thật. Trong điểm khác nhau lại có chỗ giống nhau, thật là diệu-sự diệu-văn.*

• *Tào-Nhân giả chạy để lừa Chu-Du, thì Chu-Du lại giả chết để lừa Tào-Nhân. Cũng là lừa nhau, nhưng Nhân giả chạy là theo mẹo của Tào-Tháo. Chu-Du giả chết là tự ý mình. Vu hồi nay Du giả chết để lừa Nhân, thì trước kia Tháo cũng từng giả chết để lừa Lã-Bố. Thế thì trí Tào-Nhân kéo Chu-Du, mà trí Chu-Du ngang với Tào-Tháo. Tuy nhiên, Tháo giả chết thì không đến nỗi chết thật. Du giả chết thì cái "điềm" xấu đã bày ra. Trước Du giả vờ ngã ngựa, vỡ vết thương, mà đến nỗi sau này ngã ngựa thật, vết thương bị xé thật sự! Trước thì giả đau, giả uất, giả chết. Sau này lại đau thật, uất thật, chết thật. Thế là trong chỗ giống nhau cũng có điểm khác nhau.*

• *Xem việc Khổng-Minh đánh úp Nam-quận, ta thấy có giống việc Lã-Mông đánh úp Kinh-châu chăng?*

• *Chu-Du lăn vào chỗ đánh giết, gánh lấy nguy nan vất vả. Khổng-Minh ung-dung ngồi mát mà đoạt lợi tay trên! Như thế thì Du làm sao không uất-ức cho nổi? Đông-Ngô làm sao không trả miếng cho được? Tuy nhiên, Khổng-Minh đã có lý lẽ để biện bác: Khổng-Minh cướp Nam-quận ở tay quân Tào, chứ không cướp của Đông-Ngô. Khổng-Minh chiếm cái đất mà Đông-Ngô đang muốn chiếm, chứ không phải chiếm cái đất mà Đông-Ngô đã lấy được. Thế thì cùng là đánh úp, nhưng cái lối đánh úp của Khổng-Minh khác cái lối đánh úp của Lã-Mông. Chu-Du mất Nam-quận thì không nên oán Khổng-*

Minh, mà chỉ nên tự oán mình, vì mưu-kế của mình còn chỗ sơ hở: Như xưa kia, quân nước Triệu bỏ trống thành-trì, đi đuổi Hàn-Tín, thì Tín sai người lẻn vào trước, kéo cờ đỏ lên thành nước Triệu, rồi chiếm được. Nay Chu-Du dụ Tào-Nhân tới cướp trại mình, nếu biết phục sẵn một cánh quân ở gần thành Nam-quận, thì đâu đến nỗi bị Triệu-Tử-Long đoạt tay trên như thế? Trước đã vì khinh-tiễn mà trúng tên, sau lại vì chậm-chạp mà mất đất! Thế thì chê Chu-Du kém trí Hàn-Tín vậy.

• *Trong những lúc Chu-Du lăn lưng ra đánh nhau với Tào-Nhân, chính là lúc Khổng-Minh điều binh khiển tướng đi lấy ba thành Nam-quận, Kinh-châu, Tương-dương. Thế mà tác-giả chỉ tả các trận đánh giữa Ngô với Tào bằng thực bút, còn việc làm của Khổng-Minh đều được tả bằng hư bút. Bên hư bên thực như thế, thật là khéo.*

Hồi thứ 52

Gia-cát khước-từ Lỗ-Tử-Kính
Tử-Long chiếm đóng Quế-dương-thành.

Nhắc lại, Chu-Du bị Khổng-Minh đoạt tay trên mất Nam-quận lại nghe tin hai thành Kinh Tương cũng đã về tay Huyền-Đức, thì tránh sao khỏi uất? Uất-khí xung lên, vết thương xé ra. Các tướng cứu đỡ giờ lâu mới tỉnh, rồi khuyên giải hai ba lần. Du căm giận nói:

- Nếu không giết tên nhà quê[836] Gia-cát-Lượng, sao cho hả giận này? Trình-Đức-Mưu hãy giúp ta đánh chiếm Nam-quận về cho Đông-Ngô!

Đang bàn bạc thì Lỗ-Túc đến. Du bảo Túc:

- Ta muốn đem binh quyết một trận sống mái với Lưu-Bị, Gia-cát-Lượng, để đoạt lại thành-trì. Mong Tử-Kính giúp sức ta!

Túc can rằng:

- Không được! Chúng ta còn phải lo chống chọi với Tào-Tháo, chưa biết thành bại ra sao... Hiện nay, Chúa-công đang đánh Hợp-phì chưa hạ nổi. Nếu bây giờ hai nhà Tôn, Lưu lại thôn tính lẫn nhau, quân Tào thừa cơ kéo tới báo thù, thì nguy mất! Huống chi Lưu-Huyền-Đức vốn có ân-tình với Tào-Tháo trước kia, nếu bị ta bức-bách quá, y lại dâng thành-trì cho Tào, rồi hợp sức cùng đánh Đông-Ngô, thì ta tính sao?

Du nói:

- Nhưng chúng ta lao tâm khổ trí bầy mưu lập kế, lại hao tổn binh-mã, phí phạm tiền lương biết bao nhiêu, mà nay hóa ra làm cỗ sẵn cho chúng nó ăn, thì ta chịu làm sao được!

Túc cố khuyên giải:

- Thôi, Công-Cẩn hãy tạm nhẫn-nhịn, để tôi thân tới gặp Huyền-Đức, lấy lời phải chăng mà nói xem sao. Nếu nói không xong, bấy giờ hãy động binh cũng chưa muộn.

Các tướng đều khen:

- Tử-Kính nói phải lắm!

Thế là Túc đem mấy người tùy tùng thẳng tới thành Nam-quận, sai gọi cửa. Triệu-Vân ra hỏi. Túc nói:

- Tôi xin vào yết-kiến Hoàng-thúc, có câu chuyện muốn thưa...

Vân đáp:

- Chúa-công với Quân-sư tôi hiện ở Kinh-châu, không có đây.

Túc lại bỏ Nam-quận, đi thẳng sang Kinh-châu. Tới nơi thấy cờ quạt nghiêm chỉnh, gươm giáo sáng choang, quân dung hùng tráng lắm. Túc nghĩ thầm:

- Khổng-Minh thật là tay phi-thường!

Quân-sĩ báo vào thành rằng: Có Lỗ-Tử-Kính muốn yết-kiến. Khổng-Minh sai mở rộng cửa ra đón Túc vào châu-nha. Thi lễ, rồi phân ngôi chủ khách an tọa. Trà nước xong, Túc nói:

- Chúa-công Ngô-Hầu tôi và Đô-đốc Chu-Công-Cẩn sai tôi đến để trình bầy mọi lẽ trước sau với Hoàng-thúc đây: Như mới rồi, Tào-Tháo kéo trăm vạn quân tới đây, tiếng là hạ Giang-Nam, nhưng thực là chủ ý trừ diệt Hoàng-thúc. May có Đông-Ngô đánh đuổi quân Tào, cứu được Hoàng-thúc. Thế thì chín quận Kinh-Tương phải thuộc về Đông-Ngô mới hợp lẽ chứ? Ai ngờ nay Hoàng-thúc dùng quỷ kế chiếm đoạt cả Kinh Tương, khiến cho Giang-đông uổng phí bao nhiêu tiền lương, quân mã, mà Hoàng-thúc ung dung ngồi hưởng lợi tự nhiên thế này. Chiếu lý ra, e khó xuôi lắm!

Khổng-Minh nói:

- Tử-Kính là bậc cao-minh, sao lại nói thế? Người ta thường

nói: “Vật nào có chủ nấy”, mà chín quận Kinh Tương này đâu phải đất Đông-Ngô? Chính là cơ nghiệp của Lưu-Cảnh-Thăng! Chúa-công tôi là em Cảnh-Thăng. Cảnh-Thăng tuy đã mất, nhưng còn con trai. Nay theo lẽ chú giúp cháu mà giữ Kinh-châu sao lại không được?

Túc nghe qua chột dạ, nhưng cũng gượng nói:

- Nếu quả là Công-tử Lưu-Kỳ chiếm cứ thì còn có lý. Nhưng nay Công-tử đang ở Giang-hạ, chứ đâu có ở đây?[837]

Khổng-Minh nói:

- Tử-Kính muốn gặp Công-tử ngay bây giờ không?

Nói rồi sai tả hữu vào mời Lưu-Kỳ. Lát sau, quả thấy hai người hầu tận đỡ Lưu-Kỳ từ sau bình-phong bước ra. Kỳ bảo Túc:

- Vì trong người đang có bệnh, không thi lễ được, xin Tử-Kính tha lỗi cho.

Lỗ-Túc trông thấy Kỳ, thì giật mình thất vọng, gượng đứng dậy chào, rồi ngồi im chẳng biết nói gì nữa. Tả-hữu dìu Lưu-Kỳ vào, hồi lâu Túc mới hỏi:

- Nếu Công-tử không thọ được nữa, thì sao?

Khổng-Minh nói:

- Công tử còn ngày nào, giữ ngày ấy. Nếu bất hạnh Công-tử qua đời, bấy giờ sẽ hay...[838]

Túc nói:

- Nếu Công-tử thất lộc thì thành-trì phải trả về Đông-Ngô đấy nhé!

Khổng-Minh đưa đẩy cho qua:

- Tử-Kính nói thế cũng phải.

Bèn bầy tiệc khuyên mời. Tiệc tan, Túc đứng dậy cáo từ, ra khỏi thành đi suốt đêm về trại, kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Chu-Du nghe. Du áy náy nói:

- Lưu-Kỳ đang độ đầu xanh tuổi trẻ, đời nào nó đã chết? Biết đến bao giờ ta lấy được Kinh-châu!

Túc nói:

- Đô-đốc yên tâm, cứ để Túc làm thế nào lấy được Kinh-châu về cho Đông-Ngô thì thôi.

- Ông có kế gì hay thế?

- Tôi xem Lưu-Kỳ tửu-sắc quá độ, bệnh đã nhập tạng, hiện nay sắc mặt xanh xao vàng vọt, thường lên cơn suyễn ứa ra máu, chỉ trong vòng nửa năm, ắt phải chết. Bấy giờ ta tới đòi Kinh-châu, Lưu-Bị hẳn hết cớ thoái thác!

Chu-Du vẫn còn uất-ức chưa nguôi. Bỗng nghe báo: Ngô-Hầu sai sứ tới. Du cho mời vào. Sứ-giả nói:

- Chúa-công vây đánh Hợp-phì đã nhiều trận mà chưa hạ được, nay có lệnh truyền Đô-đốc thu đại binh về, kéo tới trợ chiến!

Du đành phải ban sư về Sài-tang dưỡng bệnh, giao cho Trình-Phổ thay lĩnh quân-sĩ và chiến thuyền kéo đến Hợp-phì để Tôn-Quyền điều-dụng.

Lưu-Huyền-Đức sau khi chiếm được ba thành Kinh-châu, Nam-quận, Tương-dương, lòng mừng hớn hở. Bèn bàn tính kế lâu dài. Bỗng một người bước lên sảnh-đường xin hiến kế. Nhìn ra mới biết là Y-Tịch. Huyền-Đức cảm cái ơn cứu mạng ngày trước, mười phần trọng-vọng, bèn mời ngồi, rồi hỏi kế thế nào, Y-Tịch nói:

- Sứ-quân muốn dùng kế lâu dài để giữ Kinh-châu, sao không tìm hiền-sĩ mà hỏi?

- Những bậc hiền-sĩ hiện ở đâu?

- Đất Kinh-Tương này có năm anh em nhà họ Mã, người nào cũng có tài, có tiếng. Ngay như người em út là Mã-Thốc, tự là Ấu-Thường đã có tài. Nhưng người giỏi và hiền-đức nhất là người có cặp mày điểm đám lông trắng, tên là Lương, tự là Quý-Thường. Vì thế, dân làng có câu ngạn-ngữ: "Năm chàng họ Mã, mày trắng

hơn cả" (Mã-thị ngũ Thường[839], Bạch-mi tối lương). Sao Chúa-công không tìm người ấy mà cầu kế?

Huyền-Đức nghe lời, cho người đi mời. Khi Mã-Lương đến, Huyền-Đức lấy lễ trọng-đãi, rồi hỏi kế-sách giữ Kinh-Tương. Mã-Lương nói:

- Kinh-Tương là đất trống-trải bốn mặt thụ-địch e khó mà giữ lâu. Nên để Công-tử Lưu-Kỳ dưỡng bệnh ở đây, chiêu-dụ quan dân cũ mà giữ vững. Lại dâng biểu về triều xin cho Công-tử làm Thứ-sử Kinh-Tương để yên lòng dân[840]. Rồi mới tiến-binh xuống mặt Nam, chiếm luôn bốn quận Vũ-lăng, Trường-Sa, Linh-lăng, Quế-dương, thu chứa tiền lương, gây thành căn-bản. Đó là kế lâu dài vậy.

Huyền-Đức nghe qua, mừng rỡ hỏi:

- Bốn quận ấy, nên lấy quận nào trước?

Mã-Lương nói:

- Quận Linh-lăng ở phía Tây sông Tương[841] gần ngay đây, nên lấy trước nhất. Sau chiếm đến Vũ-lăng, rồi qua phía Đông Tương-giang mà lấy Quế-dương, Trường-Sa.

Huyền-Đức bèn phong Mã-Lương làm Trung-quân tổng-sự, Y-Tịch làm phó tổng-sự, mời Khổng-Minh đến bàn tính, đưa Lưu-Kỳ đến Tương-dương trấn thủ thay thế cho Quan-Vân-Trường về Kinh-châu. Rồi điều động binh mã đi chiếm Linh-lăng. Sai Trương-Phi đi Tiên-phong, Triệu-Vân làm hợp-hậu, Khổng-Minh, Huyền-Đức ở Trung-quân, kéo một vạn năm ngàn binh mã ra đi. Còn Vân-Trường ở lại giữ Kinh-châu; My-Trúc, Lưu-Phong thì đóng Giang-lăng.

Bấy giờ quan Thái-thú Linh-lăng là Lưu-Độ nghe tin Huyền-Đức kéo quân tới đánh, liền bàn tính với con trai là Lưu-Hiền. Hiền nói:

- Phụ-thân cứ yên lòng. Quân kia tuy có Trương-Phi, Triệu-Vân sức khỏe, nhưng Viên-Thượng-tướng Hình-Đạo-Vinh của ta cũng có sức địch muôn người, có thể chọi nhau được!

Lưu-Độ liền sai con với Hình-Đạo-Vinh kéo hơn một vạn quân ra cách thành ba mươi dặm, men sông dựa núi đóng trại. Bố-trí vừa xong thì có tin: Gia-cát Khổng-Minh tự dẫn một cánh quân đến đánh!

Đạo-Vinh liền kéo quân ra. Hai bên dàn trận, Đạo-Vinh thúc ngựa ra trước, tay cầm cây "Khai-sơn đại phá" quát lớn lên rằng:

- Lũ phản tặc! Sao dám xâm-phạm bờ cõi ta?

Nhìn sang bên kia, chỉ thấy một toán cờ vàng tiến ra, rồi quân cầm cờ rẽ hai bên, một cỗ xe bốn bánh được đẩy ra. Trên xe có một người ngồi chễm chệ, đầu đội khăn cuộn, mình mặc áo lông hạc, tay cầm quạt lông, vẫy Đạo-Vinh mà bảo rằng:

- Ta là Gia-cát Khổng-Minh ở Nam-dương đây! Ngay như Tào-Tháo kéo trăm vạn quân tới, ta chỉ trổ một kế cỏn con, cũng đánh cho nó không còn mảnh giáp, cắm cổ chạy về, nữa là chúng mày mà dám đối địch cùng ta? Nay ta tới chiêu an quận này, sao chúng bay không hàng ngay đi?

Hình-Đạo-Vinh bật lên cười sằng sặc, rồi nói:

- Chiến thắng "hầm binh Xích-bích" là do mưu Chu-Du! Việc gì đến mày mà dám tới đây nói khoác?

Dứt lời, vung cây búa to lớn tới đánh Khổng-Minh. Khổng-Minh vội sai quay xe chạy về trận, rồi cửa trận đóng lại. Nhưng Đạo-Vinh cứ đánh tràn vào, tức thì trận ấy chia hai cánh mà chạy. Đạo-Vinh nhìn xa xa thấy ở giữa có đám cờ vàng, biết là Khổng-Minh ở đấy, nên cứ một mực đuổi theo.

Khi đuổi vòng qua chân núi, bỗng thấy đoàn cờ vàng dừng lại! Rồi cửa trận lại mở ra, nhưng chẳng thấy cỗ xe bốn bánh đâu nữa, mà chỉ thấy một tướng cầm xà-mâu vọt ngựa ra, thét lớn như sấm, xông tới đâm Đạo-Vinh: Thì ra Trương-Phi![842]

Đạo-Vinh vung búa khai sơn đón đánh. Nhưng mới được mấy hiệp đã thấy chùn tay, bèn quay ngựa bỏ chạy. Trương-Phi đuổi riết... Rồi tiếng reo hò bỗng nổi dậy vang trời: Hai bên đường phục binh đổ ra. Hình-Đạo-Vinh liều mạng xung phá vòng vây,

nhưng trước mặt đã thấy một viên đại-tướng hiện ra chặn đường, giơ cao cây giáo dài quát lớn:

- Đã thấy Thường-Sơn Triệu-Tử-Long chưa?

Đạo-Vinh liệu sức địch không nổi, lại đã hết đường chạy, đành xuống ngựa xin hàng. Triệu-Vân sai trói lại, giải về trại nạp Huyền-Đức, Khổng-Minh. Huyền-Đức truyền đem chém đầu. Nhưng Khổng-Minh vội khuyên can, rồi gạn hỏi Vinh:

- Ngươi có thể bắt Lưu-Hiền cho ta không? Nếu làm được sẽ nhận cho hàng?

Đạo-Vinh luôn miệng vâng dạ, hứa xin bắt. Khổng-Minh lại hỏi:

- Ngươi định dùng cách gì bắt hắn?

Đạo-Vinh nói:

- Nếu quân sư thả cho về tôi xin sắp đặt kế này: Đêm nay Quân-sư cứ đem binh tới cướp trại. Tôi xin làm nội ứng, bắt sống Lưu-Hiền dâng nạp. Lưu-Hiền bị bắt, là Lưu-Độ phải hàng ngay!

Huyền-Đức không tin lời Đạo-Vinh, nhưng Khổng-Minh nói:

- Hình Tướng-quân chắc không sai lời đâu!

Bèn thả cho về. Về đến trại, Đạo-Vinh đem đầu đuôi câu chuyện thuật lại với Lưu-Hiền. Hiền hỏi:

- Như vậy thì làm sao bây giờ?

Đạo-Vinh nói:

- Cứ "tương kế tựu kế" mà làm. Đêm nay ta đem hết quân ra ngoài trại mai phục, bên trong chỉ kéo cờ đốt đèn hư-trương, đợi Gia-cát-Lượng tới cướp trại thì nổi dậy vây đánh mà bắt sống.

Hiền nghe lời, đêm ấy bỏ trại không, kéo quân ra mai phục chung quanh. Chờ đến canh ba, quả nhiên có một toán quân xông tới cửa trại, mỗi người cầm một bó cỏ, châm lửa đốt. Tức thì Lưu-Hiền, Đạo-Vinh hô quân hai mặt đổ ra đánh. Toán quân đốt lửa bỏ chạy. Hai tướng thừa thế đuổi theo. Đuổi được hơn mười dặm

bỗng toán quân kia biến đi đâu mất dạng! Hai người sợ hãi, kéo lui về trại, thì thấy ánh lửa còn sáng choang, rồi một tướng từ bên trong bất thình-lình xông ra: chính là Trương-Phi! Lưu-Hiền vội gọi Đạo-Vinh:

- Thôi! Trại nhà mất rồi! Chớ vào nữa! Cứ chạy sang cướp trại chúng nó là hơn!

Thế là hai người kéo quân chạy đi cướp trại Khổng-Minh. Chạy chưa được mươi dặm, bỗng Triệu-Vân ở đâu nhảy vụt ra, phóng cho Đạo-Vinh một giáo chết lăn xuống ngựa, rồi thúc quân đánh giết! Lưu-Hiền hết hồn, lại quay ngựa chạy về, thì vừa vặn Trương-Phi sấn tới, bắt sống Hiền trên lưng ngựa, quẳng xuống cho quân trói lại, giải về nạp Khổng-Minh, Hiền kêu:

- Đây là Hình-Đạo-Vinh xúi tôi. Quả tôi không dám chống cự!

Khổng-Minh sai cởi trói, lấy áo cho mặc, đem rượu cho uống để Hiền hoàn hồn. Rồi sai người đưa về thành Linh-lăng bảo cho cha hắn phải đầu hàng ngay lập tức. Nếu không chịu, thì sau khi phá thành sẽ giết cả nhà!

Lưu-Hiền về thành gặp cha, nói rõ đức độ của Khổng-Minh và khuyên cha đầu hàng. Lưu-Độ nghe theo, bèn kéo cờ hàng trên mặt thành, mở rộng cửa ra, đi thẳng tới trại lới Huyền-Đức, đem ấn tín dâng nạp. Khổng-Minh vẫn cho Lưu-Độ làm Thái-thú Linh-lăng như cũ, nhưng truyền đưa Lưu-Hiền về Kinh-châu, để theo giúp việc quân[843]. Khắp quận Linh-lăng, dân chúng đều vui mừng. Huyền-Đức vào thành phủ-dụ xong, thưởng lao ba quân, rồi hỏi các tướng:

- Linh-lăng đã lấy xong. Giờ đến quận Quế-dương, ai dám đi đánh?

Triệu-Vân lên tiếng trước:

- Tôi xin đi!

Nhưng Trương-Phi hăm hở bước ra:

- Tôi cũng xin đi!

Thế là hai tướng tranh nhau. Khổng-Minh nói:

- Tử-Long xin trước. Thôi, để mình Tử-Long đi là đủ!

Trương-Phi không nghe, cứ khăng khăng đòi đi. Khổng-Minh sai hai tướng rút thăm, ai rút trúng thì đi. Kết quả, Triệu-Vân rút trúng. Trương-Phi phát khùng nói:

- Tôi không cần phó tướng giúp sức, chỉ xin ba ngàn quân kéo đi là lấy được thành!

Triệu-Vân nói:

- Tôi cũng chỉ xin ba ngàn quân, nếu không hạ được thành, xin chịu quân-lệnh.

Khổng-Minh mừng lắm, liền bảo viết quân-lệnh-trạng cam-kết, rồi tuyển ba ngàn tinh-binh giao cho Vân kéo đi.

Trương-Phi vẫn hậm hực, Huyền-Đức phải quát Phi lui ra.

Triệu-Vân đem ba ngàn quân-mã nhắm thẳng hướng Quế-dương tiến phát. Chẳng mấy chốc đã có thám-mã phi báo với Triệu-Phạm, thái-thú Quế-dương. Phạm vội họp các tướng thương-nghị. Hai viên Quản-quân Hiệu-úy là Trần-Ứng, Bão-Long xin đem quân ra đánh. Nguyên hai tướng này vốn người Quế-dương, xuất thân là tay săn bắn ở làng mạc chân núi. Trần-Ứng có tài lao chiếc xiên ba răng (rĩa, đinh ba). Bão-Long tài bắn, đã có lần giết hai con hổ một lúc. Bấy giờ hai người cậy sức khỏe, bảo Triệu-Phạm:

- Nếu Lưu-Bị kéo tới, hai chúng tôi xin đi tiên-phong!

Phạm nói:

- Ta nghe tiếng Lưu-Huyền-Đức là vị hoàng-thúc nhà Đại-Hán, lại có Gia-cát-Lượng mưu lạ trí cao, với Quan, Trương cực kỳ dũng-mãnh. Nay tướng lĩnh binh tới đây lại là Triệu-Vân. Hắn đã từng đánh trận Đương-dương, Trường-bản, xung đột giữa trăm vạn quân như vào chỗ không người. Thành Quế-dương ta được bao lăm quân mã mà chống-chọi? Chỉ nên đầu hàng là hơn.

Trần-Ứng nói:

- Tôi xin ra đánh, nếu không bắt được Triệu-Vân, bấy giờ Thái-thú hãy hàng cũng chưa muộn.

Triệu-Phạm can không được, đành cho ra đánh. Trần-Ứng lĩnh ba ngàn quân mã, mở cửa thành kéo ra, trông xa xa thấy Triệu-Vân kéo đến. Ứng dàn thành trận-thế, rồi cầm đinh ba giục ngựa sấn ra. Bên kia, Triệu-Vân cưỡi ngựa cầm giáo tiến tới, mắng Ứng rằng:

- Chúa-công Lưu-Huyền-Đức ta là em Lưu-Cảnh-Thăng. Nay giúp Công-tử Lưu-Kỳ cùng lĩnh Kinh-châu, sai ta tới đây vỗ an dân chúng. Sao mày dám chống cự?

Ứng mắng lại:

- Bọn tao chỉ biết có Tào Thừa-tướng, không thèm theo Lưu-Bị!

Vân nổi giận thúc ngựa vung giáo tới đâm. Ứng múa cây đinh ba đối địch. Hai ngựa giao đấu mới được bốn năm hiệp, Ứng đã liệu sức không chống nổi, quay ngựa chạy về. Vân đuổi theo... Ứng vừa chạy vừa quay nhìn, khi thấy ngựa Vân tới gần, Ứng ngầm lấy cây đinh ba lao vụt trở lại! Nhưng Vân nhanh mắt, bắt được cây đinh ba, tiện tay lao theo Ứng. Ứng vừa nghiêng mình tránh được, thì ngựa Vân sấn đến nơi. Vân quở tay tóm cổ Ứng quật xuống đất, thét quân trói lại, giải về dinh. Quân Ứng bỏ chạy tứ tán. Vân về trại, mắng Ứng rằng:

- Cái ngữ mày sao dám địch với ta? Thôi, ta không thèm giết! Mày hãy về bảo Triệu-Phạm mau mau tới hàng đi!

Trần-Ứng tạ tội, ôm đầu lủi thủi trở về thành, thực thà kể hết với Triệu-Phạm. Phạm nói:

- Thì ta vẫn muốn hàng cho yên mà! Chỉ tại ngươi cứ đòi đánh mới đến nỗi này chứ!

Bèn gắt đuổi Trần-Ứng, rồi thu thập ấn thụ, lên ngựa cùng mười mấy kị-binh ra khỏi thành, đến thẳng trại Triệu-Vân, xin hàng. Vân ra ngoài trại đón tiếp, lấy lễ chủ khách mà đãi. Phạm

dâng nạp ấn-tín, Vân thu nhận, rồi sai bày rượu cùng uống. Rượu được vài tuần, Phạm nói:

- Tướng-quân họ Triệu, tôi cũng họ Triệu, thì "năm trăm năm trước tổ-tông một nhà!" (ngũ bách niên tiền hợp thị nhất gia)[844]. Tướng-quân là người Chân-Định, tôi cũng người Chân-Định[845] thì lại thêm tình đồng hương. Vậy nếu không chê tôi hèn kém, cho được kết-nghĩa anh em, thì thật vạn hạnh!

Triệu-Vân vui mừng nhận lời, bèn so tuổi, thì hai người bằng nhau, nhưng Vân sinh trước Phạm 4 tháng. Phạm bái Vân làm anh. Hai người cùng quê lại cùng họ, mười phần tương đắc.

Đến chiều tối tiệc tan, Triệu-Phạm từ biệt ra về. Hôm sau, mời Vân vào thành an dân. Vân hạ lệnh cho quân sĩ đóng im tại chỗ, chỉ đem theo 50 kỵ binh vào thành. Dân chúng đốt hương chờ đợi hai bên đường đón rước. Vân lấy lời phủ-úy nhân dân xong, Phạm mời Vân vào châu-nha ăn yến. Rượu được nửa chừng, Phạm lại mời Vân vào tận hậu đường, bầy tiệc uống nữa. Vân bấy giờ đã ngấm say. Bỗng thấy Phạm mời một người đàn bà ra nâng chén mời Vân. Vân thấy người ăn mặc đồ trắng, có nhan sắc tuyệt vời, nghiêng thành nghiêng nước... bèn hỏi Phạm:

- Ai đây, Hiền-đệ?

Phạm nói:

- Đây là chị dâu của em, người họ Phàn.

Vân nghe nói, ngồi ngay ngắn lên, tỏ ý cung kính nàng. Phàn-thị nâng chén rượu mời xong, Phạm bảo nàng cùng ngồi. Nhưng nàng từ tạ, rồi lui vào nhà trong. Vân hỏi Phạm:

- Sao Hiền-đệ lại phiền Lệnh-tẩu ra mời rượu làm gì?

Phạm mỉm cười nói:

- Ấy cũng vì có chút duyên cớ, xin anh đừng ngại. Số là anh cả của em qua đời đã ba năm nay, thiết nghĩ chị em ở vậy mãi cũng không được, nên em đã nhiều lần khuyên chị cải giá. Nhưng chị em cứ nói rằng: Nếu được người nào đủ ba điều-kiện như ý thì

mới lấy: Một là phải tài kiêm văn-võ, có danh tiếng trong thiên-hạ. Hai là tướng mạo khôi-ngô, uy-nghi khác thường. Ba là phải cùng họ Triệu với anh em. Anh thử nghĩ xem, trong thiên-hạ dễ được người nào đủ tư-cách mà hợp-ý như thế? Nay Tướng-quân nghi-biểu đường-đường, danh vang bốn bể, lại cùng họ với tiên-huynh, thật là hợp với lời ước của gia-tẩu! Vậy nếu không chê gia-tẩu xấu-xí, thì em xin đền thêm tiền cưới, để gia-tẩu về nâng khăn sửa túi hầu Tướng-quân, kết tình thân đời đời. Chẳng hay ý Tướng-quân thế nào?[846]

Vân nghe nói, bỗng nổi giận, đứng phắt dậy mắng:

- Ta đã kết nghĩa anh em với mày, thì chị dâu mày tức là chị dâu ta! Lẽ nào làm việc loạn-luân như thế?[847]

Triệu-Phạm bị mắng, thẹn đỏ mặt, cũng tức giận gắt lên rằng:

- Ta lấy lòng tốt đối đãi, sao lại vô lễ thế?

Rồi lấm lét đưa mắt cho tả-hữu, toan ra hiệu ám hại. Nhưng Vân nhanh trí, tống ngay cho một đấm ngã lăn xuống, rồi đi vụt ra cửa phủ, lên ngựa ra khỏi thành, bỏ về.

Triệu-Phạm lồm cồm bò dậy, kịp gọi Trần-Ứng, Bão-Long vào bàn tính. Trần-Ứng nói:

- Hắn đã nổi giận bỏ về, thì chỉ còn cách đánh nhau!

Phạm áy náy:

- Chỉ sợ không đánh nổi hắn thôi!

Bão-Long nói:

- Để hai chúng tôi sang trá hàng, làm nội-ứng trong quân nó. Rồi Thái-thú kéo quân đến khiêu-chiến. Khi ra trước trận chúng tôi sẽ thừa lúc vô ý, bắt sống lấy nó là xong.

Trần-Ứng bàn thêm:

- Phải đem theo một ít quân-mã hắn mới tin!

Bão-Long nói:

- Đem 500 quân kỵ là đủ rồi.

Đêm ấy, hai tướng dẫn 500 quân đi thẳng tới trại Triệu-Vân, xin hàng. Trong bụng Vân đã hiểu là giả dối, bèn sai gọi vào. Hai tướng vào dưới trướng nói:

- Triệu-Phạm toan dùng kế mỹ-nhân xảo quyệt, chỉ đợi Tướng-quân say là dìu vào nhà trong ám hại, rồi đem thủ cấp về dâng Tào Thừa-tướng lấy công. Bụng dạ y thật bất nhân! Thấy Tướng-quân nổi giận ra về, hai chúng tôi sợ mang tội vạ lây, nên phải tới hàng.

Triệu-Vân giả tảng mừng rỡ, sai bầy rượu đãi một bữa thật say. Khi hai tướng đã say mèm, Vân sai tả-hữu trói chặt trong trướng, rồi ra bắt lấy bọn thủ hạ cật vấn, thì biết quả nhiên là trá hàng. Vân bèn gọi 500 quân tới cho ăn uống tử-tế, rồi truyền rằng:

- Mưu hại ta, là tội Trần-Ứng, Bão-Long. Các ngươi không can dự gì. Vậy hãy nghe lời ta mà làm kế này, sẽ được trọng thưởng.

Bọn quân sĩ nghe nói, đều bái tạ. Vân bèn đem Trần-Ứng, Bão-Long ra chém, rồi sai 500 hàng binh dẫn đường. Vân đem một ngàn quân theo sau, ngay đêm ấy kéo đến chân thành Quế-dương đập cửa, gọi gấp:

- Hai vị Tướng-quân Trần, Bão đã giết được Triệu-Vân kéo về. Mời Thái-thú ra có việc thương-nghị!

Quân trên thành soi đuốc nhìn xuống, thấy quả là quân nhà. Triệu-Phạm vội sai mở cửa, kéo ra đón. Không ngờ Triệu-Vân đột ngột xông tới, quát lên một tiếng! Phạm trở tay không kịp, bị quân sĩ bắt sống trói lại.

Vân vào thành chiêu-an nhân-dân xong, sai quân về Linh-lăng phi-báo Huyền-Đức. Huyền-Đức cùng Khổng-Minh thân tới Quế-dương.

Vân đón vào thành, rồi sai điệu Triệu-Phạm ra dưới thềm hỏi tội. Khổng-Minh hỏi đến, thì Triệu-Phạm kể lại việc đã cầu hàng và xin gả chị dâu cho Vân. Khổng-Minh quay hỏi Vân:

- Ủa? Việc ấy tốt lắm! Sao Tướng-quân lại cự tuyệt?[848]

Vân nói:

- Thưa Quân-sư, việc ấy có ba điều không nên: Triệu-Phạm với tôi đã kết làm anh em, nếu tôi lấy chị dâu y, ắt bị người đời sỉ vả; đó là một điều. Khiến cho người đàn-bà ấy phải bước đi bước nữa, chịu thất-tiết với chồng người ta, là hai điều không nên. Triệu-Phạm vừa mới hàng, lòng dạ đã biết thế nào mà lường? Đó là ba điều. Vả lại Chúa-công mới bình định Giang-hạ, ngồi chưa êm chiếu, Vân này đâu dám vì một người đàn-bà mà sao lãng việc lớn của Chúa-công?

Huyền-Đức nói:

- Được rồi! Nay đại sự đã tạm ổn, ta cho Tử-Long cứ việc kết duyên với người ấy đi! Bằng lòng chưa?

Vân nói:

- Trong thiên-hạ thiếu gì đàn-bà con gái? Chỉ sợ không lập được sự-nghiệp, lo gì không có vợ con![849]

Huyền-Đức khen:

- Tử-Long thật là bậc trượng-phu!

Bèn tha cho Triệu-Phạm, lại cho làm Thái-thú Quế-dương như cũ, và trọng-thưởng Triệu-Vân.

Bỗng Trương-Phi kêu lớn:

- Chỉ mình Tử-Long lập được công, còn tôi đây vô dụng sao? Cứ cho tôi 3000 quân, tôi quyết đi lấy Vũ-lăng, bắt sống Thái-thú Kim-Toàn về nạp!

Khổng-Minh mừng lắm, bèn bảo:

- Được rồi! Dực-Đức đã đòi đi thì cho đi. Nhưng phải theo một điều-kiện này...

Đó chính là:

"Quân-sư quyết thắng, bầy mưu lạ,

"Tướng-sĩ đua tài lập chiến-công!

Chưa biết Khổng-Minh buộc Trương-Phi điều-kiện gì. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Đất Kinh-châu là của nhà Đại-Hán, chứ không phải của Lưu-Biểu. Đã không phải của riêng Lưu-Biểu, thì hà-tất cứ phải là con Lưu-Biểu mới có quyền chiếm? Dù Kinh-châu là của riêng Lưu-Biểu đi nữa, thì một người em đồng-tông như Lưu-Bị sao không chiếm được?

• Tuy nhiên, nếu Khổng-Minh đem lý luận này ra khước từ Lỗ-Túc, thì quân Đông-Ngô sẽ đánh gấp mất! Đông-Ngô đánh Lưu-Kỳ ắt Lưu lâm nguy. Rồi Tào-Tháo thấy Kinh, Ngô đánh lẫn nhau, lại thừa cơ trừ diệt Lưu, thì Lưu càng nguy nữa! cho nên, chi bằng đem Lưu-Kỳ ra để làm kế hoãn. Muốn hoãn mà Đông-Ngô không cho hoãn, thì lại đem ý Lưu-Kỳ sắp chết ra xin hoãn.

• Khổng-Minh làm thế là khôn ngoan sáng suốt, dùng kế trì hoãn giỏi lắm vậy.

• Hồi trước Huyền-Đức lấy chưa được một nửa đất Kinh-châu (mới có 3 thành) Chu-Du đã chịu nghe lời Lỗ-Túc, không đánh Huyền-Đức nữa, nhưng sao Du không chiếm lấy hơn nửa đất Kinh-châu còn lại, mà đành rút quân về như thế? Sở dĩ Du phải về là vì có lệnh triệu của Tôn-Quyền. Quyền phải gọi Du về là vì chiến cuộc Hợp-phì. Cho nên có người chỉ biết rằng Chu-Du lăn lưng ra đánh Tào-Nhân để "giúp" cho Khổng-Minh có dịp chiếm lấy ba quận, mà chưa biết rằng chính Tôn-Quyền cũng lăn mình vào đánh Hợp-phì để giúp Khổng-Minh có dịp lấy thêm 4 quận nữa đấy!

• Các nhân tài Tam-quốc đã khác thường mà hình-mạo lắm người cũng lạ nữa: Lưu-Huyền-Đức tai to, Quan-công mặt đỏ râu dài, Trương-Phi râu hùm mắt ốc, Tôn-Quyền mắt biếc râu tía, Tào-Chương râu vàng... đều đã là kỳ lạ. Lại thêm Mã-Lương mày trắng, đời nay ai nổi trội giữa đám đông, đều được gọi là "người mày

trắng". Tuy nhiên tướng mạo hình thù chỉ là ngọn, không phải là gốc.

• Kìa như Vua Thuấn mỗi mắt đều có hai con ngươi, Trùng-Nhĩ mắt cũng "ngươi đôi" (trùng đồng) như thế, rồi mắt Hạng-Vũ cũng "ngươi kép" nữa. Hoàng-Sào sau này cũng có con mắt bên trái hai đồng-tử. Thế mà Vua Thuấn là bậc Thánh Đế. Trùng-Nhĩ khôn quyết mà làm Bá Chư-hầu, Hạng-Vũ dũng mãnh mà thiệt thân, Hoàng-Sào háo sát mà bỏ mạng. Xem thế thì con người ta hiền hay không hiền đâu phải vì tướng mạo dị-thường hay không dị-thường?

• Mã-Lương xin biểu-tấu cho Lưu-Kỳ làm quan Mục Kinh-châu để nhân dân yên lòng, việc này chứng tỏ người Kinh-châu chưa quên Lưu-Biểu, và những ai theo Tào-Tháo chỉ lo vì thế bức bách vậy. Giả sử, nhân cái lúc Lưu-Biểu phó thác con côi, mà Lưu-Huyền-Đức chiếm lấy làm của mình, ắt lòng người không theo. Lòng người không theo thì khi Tào-Tháo tới đánh Kinh-châu sẽ có nội biến! Thế mới biết Huyền-Đức chậm lấy Kinh-châu, chưa hẳn đã là vụng tính vậy.

• Hoặc có người hỏi: Người Kinh-châu không quên Lưu-Biểu, thì người Ích-châu lẽ nào không nhớ Lưu-Chương? Huyền-Đức không phản bội Lưu-Biểu sau khi Biểu đã chết, mà cướp đất Lưu-Chương giữa khi Chương còn sống, là nghĩa gì? Thưa rằng: Kinh-châu là đất mà Đông-Ngô muốn tranh. Khổng-Minh phải tạm mượn Lưu-Kỳ để ăn nói với Đông-Ngô. Ích-châu thì Lương-Lỗ không dám tranh Huyền-Đức không cần phải để Lưu-Chương làm vì để chặn Trương-Lỗ.

• Ngay cái lúc Tào-Tháo còn đang luyện tập thủy-binh ở ao Huyền-vũ, lòng đã luôn luôn nghĩ đến Kinh-châu. Mối lo bên ngoài đã cấp-bách như thế, Huyền-Đức làm sao yên định lòng dân mau chóng để dứt ngay mối lo bên trong cho được? Còn như khi Tào-Tháo đã phá Trương-Lỗ, chiếm đất Hán-trung, thì Tháo chưa rảnh tay, chưa thể dòm ngó Ích-châu ngay được. Thế thì mối lo bên ngoài còn xa, Huyền-Đức có thể vỗ về lòng dân dần dần để dứt mối lo nội biến vậy. Cho nên việc lấy Ích-châu không giống như việc lấy Kinh-châu!

• Lưu-Độ chỉ hàng một lần là xong. Triệu-Phạm phải hàng hai lần.

Khổng-Minh chiếm Linh-lăng chỉ một lần là xong, Triệu-Vân chiếm Quế-dương phải chiếm hai lần. Hình-Đạo-Vinh dối trá, Khổng-Minh biết ngay lập tức, nhưng cứ thả cho về, để rồi thi hành kế của mình. Việc bố-trí được tả ngầm. Trần-Ứng, Bão-Long lừa dối, Triệu-Vân cũng biết, nên chém hai người, và dùng số quân của hai người để thi hành kế của mình. Việc bố trí ở đây được tả rõ rệt. Trong một hồi mà việc trước việc sau không giống nhau, văn đoạn trước với văn đoạn sau không hề trùng nhau vậy.

• Lưu-Huyền-Đức lấy con dâu Lưu-Yên, mà Triệu-Vân không chịu lấy chị dâu Triệu-Phạm, thế là Vân hơn Huyền-Đức ở điểm này. Trương-Tú biết lấy việc thím mình ân-ái với Tào-Tháo làm điều sỉ-nhục, mà Triệu-Phạm tình nguyện dâng chị dâu cho Triệu-Vân, thì tư cách Triệu-Phạm không bằng Trương-Tú vậy. Ý Triệu-Phạm nghĩ rằng: Chị dâu cũ lấy làm chị dâu mới thì càng thêm thân, không hại gì. Nhưng ý Triệu-Vân lại nghĩ rằng: Anh nào cũng là anh trong một nhà, lẽ nào anh nọ lấy vợ anh kia, để rồi chia ra hai nhà sao?

• Triệu-Phạm yêu mến Triệu-Vân nên kết nghĩa cho gần, mà hóa ra xa! Triệu-Vân giận Triệu-Phạm, có vẻ như muốn xa Phạm, mà kỳ thực là rất thân. Vừa nhận họ với nhau, liền mời chị dâu ra chào ấy là thực lòng nhận làm anh; thế là thân. Nhưng vừa mới nhận họ đã gán chị dâu cho anh, thì hóa ra không thực tâm nhận làm anh; thế là xa nhau. Vừa nhận họ, anh đã đánh em một đấm, không nhận cho làm em, thì tình sơ. Nhưng vừa nhận họ, đánh cho một đấm như thế, lại có nghĩa là đã coi như anh em ruột. Thế thì tình đã thân. Sau khi Triệu-Phạm gạn gả chị dâu, bị Triệu-Vân đấm cho một đấm, thì em chồng ra phận em chồng, chị dâu mới thực là chị dâu, em rõ ra em, anh mới thực là anh vậy.

• Đọc truyện Triệu-Tử-Long vào Quế-dương mà nín cười không được: Giữa chốn nhà hương tiệc ngọc, quan Thái-thú mời trang quốc sắc da phấn mặt hoa ra chào, mà tiếc thay: "chàng Tương-Như lỗ-mãng" nỡ phụ Trác-Vương-Tôn, khiến cho giai-nhân vén tay áo tía nâng chén vàng bị tẽn!

• Thương cho nàng Ngọc-Tiêu kiều-diễm không được gặp gỡ chàng Vi-Cao! Nàng Trương-Hồng-Phất có mắt tinh đời mà bị quan Trung-

thư-lệnh Lý-Tĩnh vô tình không thấu nỗi lòng. Đã thế, Tướng-quân lại còn thọi cho người có hảo ý một đấm ngã lăn! Khác nào bậc Đế-vương đã lên tới Thước-Tiên-Kiều, mà cuối cùng ba ly rượu quý không hợp với mây mưa Vu-giáp! Thì ra, Triệu Tướng-quân dù không nhận làm anh đi nữa, vẫn học đòi Quan-công cầm đuốc, chứ không bắt chước chú em chồng đa-tình Tào-Thực mơ tưởng nàng Chân! Câu chuyện mới thú-vị làm sao!

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 53

Quan-công tha mạng Hoàng -Hán-Thăng, Ngô-Hầu đại-chiến Trương-Văn-Viễn.

Nhắc lại, Trương-Phi đòi đi đánh Vũ-lăng, Khổng-Minh nói:

- Vừa rồi Tử-Long đi lấy Quế-dương, phải viết quân-lệnh-trạng trước. Nay Dực-Đức muốn đi lấy Vũ-lăng, ắt cũng phải làm tờ cam-kết rồi mới được lĩnh binh.

Trương-Phi liền viết quân-lệnh-trạng rồi hớn hở kéo ba ngàn quân thẳng tới địa-giới Vũ-lăng. Thái-thú Kim-Toàn nghe tin, liền hợp các tướng-hiệu, chỉnh điểm binh-mã khí-giới, sai mở cửa thành kéo ra nghênh địch. Viên Tòng-sự Củng-Chí can rằng:

- Lưu-Huyền-Đức là vị Hoàng-thúc nhà Đại-Hán, tiếng nhân nghĩa đã vang khắp Thiên-hạ, lại thêm Trương-Phi anh-dũng phi-thường, ta không thể chống cự, chi bằng đầu hàng là hơn...

Kim-Toàn nổi giận mắng:

- Mày muốn tư-thông với giặc, toan làm nội ứng à?

Liền thét vũ-sĩ lôi Củng-Chí ra chém, nhưng các quan đều khuyên can:

- Chưa xuất quân đã giết người nhà, e bất lợi! Xin Thái-thú tạm tha cho...

Toàn mới thét đuổi Củng-Chí, rồi tự mình đem quân đi đánh. Ra khỏi thành hai chục dặm thì gặp Trương-Phi. Phi giục ngựa, vung xà-mâu sấn ra, thét mắng Kim-Toàn ầm lên! Toàn quay lại hỏi các tướng:

- Ai dám ra đánh?[850]

Các tướng đều sợ, chẳng ai dám ló ra! Toàn đành thúc ngựa múa đao đến chống cự. Trương-Phi quát lớn một tiếng như sét nổ, làm cho Toàn tái mặt, không dám giao-phong, quay ngựa chạy một mạch! Phi kéo quân đuổi đánh. Toàn chạy về đến chân thành, bỗng dàn cung tên bắn xuống như mưa! Nhìn lên thấy Củng-Chí đứng trên mặt thành mắng lớn:

- Mầy dám cưỡng mệnh Trời, tự rước lấy thua, cho mày chết! Ta với trăm họ quyết đầu hàng Lưu-sứ-Quân!

Dứt lời bắn một phát tên trúng vào mặt Toàn. Toàn ngã lăn xuống chân ngựa. Quân sĩ bèn cắt lấy thủ-cấp đem dâng Trương-Phi. Củng-Chí mở cửa thành ra hàng, Phi sai Chí đem ấn-tín về Quế-dương ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức rất mừng, bèn cho Củng-Chí làm Thái-thú thay thế Kim-Toàn, rồi thân tới thành Vũ-lăng. Phủ-dụ nhân dân xong, Huyền-Đức viết một lá thư cho Vân-Trường, trong thư nới: "Dực-Đức, Tử-Long, mỗi người đã lấy được một quận". Vân-Trường bèn viết hồi-thư, đại ý nói:

- "... Nghe còn quận Trường-Sa chưa lấy; vậy nếu anh không chê em bất tài, cho em lập chút công-lao ấy, thì hay lắm...".

Huyền-Đức tiếp thư, rất mừng. Bèn sai Trương-Phi về Kinh-châu trấn thủ thay thế, và gọi Vân-Trường đi lấy Trường-sa. Khi Vân-Trường đến, Khổng-Minh nói:

- Tử-Long lấy Quế-dương, Dực-Đức lấy Vũ-lăng, đều đem theo ba ngàn quân. Nay tính đến Trường-sa, thì viên Thái-thú Hàn-Huyền chẳng đáng kể gì, nhưng y có một viên đại-tướng vốn người Nam-dương, họ Hoàng, tên Trung, tự là Hán-Thăng, trước kia đã làm Trung-lang-tướng của Lưu-Biểu, cùng với cháu Biểu là Lưu-Bàn đóng giữ Trường-sa, rồi nay theo y. Nay Trung tuy tuổi đã sáu mươi, vẫn còn sức hạ muôn người. Vậy ta không thể khinh-địch. Vân-Trường tới đấy ắt phải đem nhiều quân-mã mới được.

Vân-Trường nói:

- Sao Quân-sư lại nói tăng nhuệ-khí cho người mà giảm uy phong quân nhà như thế? Một tên lính già như Hoàng-Trung bõ

kể làm gì! Tôi không cần đến ba ngàn quân, chỉ xin đem mấy trăm tay đao bản-bộ, quyết chém đầu Hoàng-Trung, Hàn-Huyền đem về dâng nạp dưới cờ!

Huyền-Đức khuyên bảo mãi, Quan-công không nghe, chỉ đem năm trăm quân ra đi. Ông đi rồi, Khổng-Minh bảo Huyền-Đức:

- Vân-Trường tự đắc, quá coi thường Hoàng-Trung, sợ xảy chuyện bất lợi. Chúa-công nên thân tới tiếp ứng mới xong.

Huyền-Đức nghe lời, kéo quân đi theo, nhắm hướng Trường-Sa tiến phát.

Nói về quan Thái-thú Trường-Sa là Hàn-Huyền, tính nóng như lửa, động một chút là nổi giận giết người... Quân dân đều căm ghét. Khi nghe tin Vân-Trường đến đánh, Huyền liền gọi lão-tướng Hoàng-Trung vào bàn tính. Trung nói:

- Chúa-công chẳng cần lo gì. Cứ một con đao với một cây cung của tôi đây, thì một ngàn đứa đến là một ngàn đứa chết!

Nguyên Hoàng-Trung có sức khỏe lạ lùng, tay giương cây cung cứng bằng sức nặng hai tạ, bắn trăm phát trúng cả trăm. Nhưng Trung vừa dứt lời, đã có một tướng đứng dưới thềm hăng hái bước ra nói:

- Chẳng cần Lão Tướng-quân phải ra trận, xin cứ để tiểu-tướng ra bắt sống Quan-Vũ cho!

Hàn-Huyền trông xuống, thì ra viên Quản-quân Hiệu-úy Dương-Linh. Huyền mừng lắm, bèn sai Linh đem một ngàn quân mở cửa thành kéo đi. Đi được độ năm mươi dặm thì thấy cát bụi mịt mù, quân-mã Quan-công đã đến. Linh cầm giáo dục ngựa ra trước trận chửi mắng, thách đánh. Vân-Trường nổi giận, chẳng nói chẳng rằng, vọt ngựa múa đao sấn tới đánh liền. Linh múa giáo đối địch. Nhưng chưa qua ba hiệp, Vân-Trường đã vung ngang một Long-đao, chém Dương-Linh chết lăn xuống ngựa, rồi đánh đuổi tàn quân thẳng tới dưới thành. Hàn-Huyền nghe tin bại trận, giật mình sợ hãi, liền sai Hoàng-Trung ra đánh. Huyền leo lên thành quan-sát. Hoàng-Trung cầm đao giục ngựa dẫn

năm trăm kỵ binh mở cửa, vượt cầu treo chạy ra. Vân-Trường thấy một viên tướng già ra đánh, thì đoán là Hoàng-Trung; bèn ra lệnh cho năm trăm tay đao dàn hàng chữ nhất sau lưng, rồi cầm ngang Long-đao trên ngựa, cất tiếng gọi hỏi:

- Tướng kia! Có phải Hoàng-Trung đấy không?

Trung đáp:

- Đã biết tiếng ta, sao còn dám xâm phạm bờ cõi?

- Ta tới để lấy đầu ngươi đây!

Dứt lời, hai ngựa giao đầu, hai đao chém nhau choang-choang, gạt đỡ vùn vụt...

Hai tướng ráng sức trổ tài, hai con ngựa lao đi chồm lại tới hơn 100 hiệp mà không phân hơn kém. Hàn-Huyền đứng trên thành, trông thấy Quan-công oai phong lẫm lẫm, sát khí đằng đằng... sợ Hoàng-Trung lỡ tay sểnh miếng thì nguy, bèn đánh chiêng thu quân.

Trung kéo quân vào thành, Vân-Trường cũng lui binh cách xa thành 10 dặm hạ trại, và tấm tắc khen thầm:

- Lão-tướng Hoàng-Trung quả là tiếng đồn không sai! So đao với ta suốt 100 hiệp mà không hề chịu lép một miếng nào. Ngày mai tái-đấu ta phải dùng mẹo mã-tấu "đà đao" chém quật trở lại mới được!

Sáng hôm sau cơm nước xong, Quan-công lại kéo tới khiêu-chiến, Hàn-Huyền ngồi trên lầu thành, sai Hoàng-Trung ra đánh. Trung lại đem mấy trăm kỵ-binh vượt cầu treo chạy ra. Hai viên đại-tướng lại đánh nhau tới năm sáu mươi hiệp mà không phân thắng bại. Quân sĩ hai bên cùng reo hò vang dậy. Trống trận đang thúc đùng đùng, dồn-dập, bỗng... Quan-công quay ngựa bỏ chạy! Hoàng-Trung đuổi theo[851]... Quan-công thấy Trung đã mắc mưu, đang sắp sửa dùng miếng "đà-đao" chém quặt lại... bỗng nghe đáng "huỵch" một tiếng! Vội quay ngựa lại nhìn: thì ra con ngựa của Trung bị khuỵu hai vó trước, đã quật Trung ngã lăn xuống đất![852]

Quan-công bèn giơ cao thanh Long-đao, trừng mắt quát lớn:

- Thôi! Tôi tạm tha mạng cho ngươi! Hãy về thay ngựa khác ra đây đánh nữa!

Hoàng-Trung lồm cồm ngồi dậy, đỡ vó ngựa lên, rồi phi thân lên yên, bỏ chạy về thành. Hàn-Huyền sợ hãi, hỏi vì sao đến nỗi như thế.

Trung nói:

- Vì ngựa lâu ngày không ra trận nên mới như vậy!

Huyền hỏi:

- Ngươi có tài bắn bách phát bách trúng, sao không bắn cho nó một mũi!

- Ngày mai tái chiến, tôi sẽ giả thua chạy, dụ hắn đến cầu treo mà bắn.

Huyền bèn đem con ngựa quý mầu lông xanh biếc mà mình thường cưỡi, trao cho Trung, để sáng hôm sau xuất trận. Trung bái tạ lui về nghỉ.

Đêm ấy, Trung ngồi bên đèn suy nghĩ:

- Vân-Trường nghĩa-khí đến thế... Mình ngã ngựa, y không nỡ giết, thì mình nỡ nào bắn y? Mà không bắn, lại sợ trái tướng-lệnh!... Khó nghĩ quá...

Thế là Trung đắn đo dùng dằng, suốt đêm không biết tính sao... Mờ sáng hôm sau đã có tin báo: Vân-Trường đến thách đánh. Hoàng-Trung lại kéo quân ra. Hai con tuấn-mã giao đầu, chồm tới, lao qua... Hai thanh đại-đao nặng nề lại chém nhau choang-choảng... Bấy giờ Vân-Trường thấy đánh đã hai ngày mà chưa hạ được Hoàng-Trung, thì nóng lòng bực tức, bèn phấn khởi uy phong, trổ hết đòn ác-liệt ra đánh. Đánh được ba chục hiệp, thì Hoàng-Trung giả thua chạy... Vân-Trường đuổi theo, Trung nhớ cái ơn không giết hôm qua, không nỡ bắn, chỉ cặp đao vào nách, rút cung bật giây không, kêu đánh "phăng" một tiếng! Vân-Trường vội cúi mình tránh, nhưng chẳng thấy tên bay, lại đuổi

nữa. Trung thấy thế, lại giương cung không, bật một cái nữa. Vân-Trường nghe tiếng, lại né mình tránh nhưng vẫn chẳng thấy tên đâu!... Ông liền cho rằng: Trung bắn rất kém, tên lạc quá xa, rồi cứ phóng-tâm mà đuổi. Khi chạy về tới cầu treo, Hoàng-Trung mới dừng ngựa, lắp tên lên bắn một phát. Giây cung vừa kêu "tanh!" mũi tên đã cắm trúng cái chỏm mũ Quan-công! Quân-sĩ phía trước trông thấy liền reo hò vang dậy... Quan-công kinh hãi, hoảng hốt quay ngựa, mang cả mũi tên chạy về trại. Bấy giờ ông mới biết Hoàng-Trung có tài "bách bộ xuyên dương" nhưng vì muốn trả cái ơn ông không chém hôm trước, nên nay chỉ bắn vào chỏm mũ vậy.

Hoàng-Trung vào thành, bước lên gặp Hàn-Huyền. Huyền lập tức thét tả-hữu trói lại! Trung kêu: vô tội... Huyền giận dữ mắng:

- Ta quan chiến suốt ba ngày, đã biết rõ tình ý! Sao mày dám lừa dối ta? Ngày hôm kia mày không chịu đánh hết sức, ắt đã mang lấy hai lòng. Hôm qua mày ngã ngựa, nó lại không giết, ấy là chúng mày thông mưu! Cho đến hôm nay, mày bật giây cung không hai lần, đến lần thứ ba lại chỉ bắn cái chỏm mũ của nó? Rõ ràng chúng mày kết-liên, nội ứng ngoại-hợp còn chối làm sao? Nếu không giết mày ắt mày gây họa!

Mắng rồi thét đao-phủ thủ lôi ra cửa thành chém đầu. Các tướng kêu xin cho Trung. Huyền càng giận, quát nạt ầm ĩ:

- Ai còn xin cho Hoàng-Trung nữa, ấy là kẻ đồng mưu, sẽ giết luôn!

Hoàng-Trung bị điệu ra ngoài cửa trói lại. Khi sắp sửa khai đao, bỗng một tướng hùng hổ xông tới, đánh vào pháp-trường, vung đao chém hết quân đao phủ, cứu đỡ Hoàng-Trung dậy, rồi hô lớn lên rằng:

- Hoàng-Hán-Thăng là thành-lũy che chở quận này! Giết Hán-Thăng tức là giết cả trăm họ Tràng-sa còn gì?[853] Tên Hàn-Huyền kia tàn-bạo bất nhân, khinh người hiền, mạn kẻ sĩ, chúng ta hãy hợp nhau giết nó đi! Nào, ai theo ta thì lại ngay đây!

Mọi người nhìn lại thấy tướng ấy khuôn mặt như trái táo chấp,

mắt sáng như sao mai, chính là Ngụy-Diên, vốn người Nghi-Dương vậy. Nguyên Ngụy-Diên từ ngày bỏ thành Tương-dương chạy theo Huyền-Đức, bị lạc lối không tìm thấy, bèn tới Tràng-sa theo Hàn-Huyền. Nhưng Huyền ghét Diên có tính kiêu-ngạo không được lễ-phép nên không thèm trọng-dụng. Diên định tạm ẩn trú ở đây, và hôm ấy ra tay cứu Hoàng-Trung, hô hào quân dân nổi lên giết Thái-thú.

Thế là một cánh tay vung lên, có ngay mấy trăm người chạy tới hưởng ứng. Hoàng-Trung thấy thế vội can Ngụy-Diên, nhưng không được.

Diên nhảy vọt lên thành, vung đao lia ngang lưng Hàn-Huyền một nhát, đứt làm hai đoạn, rồi nhảy xuống đất cầm đao lên ngựa, dẫn trăm họ ra ngoài thành bái hàng Quan-công[854]. Ông rất mừng, kéo vào thành an ủy quân dân xong, cho mời Hoàng-Trung đến bái-kiến. Nhưng Trung cáo ốm không đi. Ông bèn sai người về Vũ-lăng mời Huyền-Đức, Khổng-Minh...

Nói về Huyền-Đức sau khi cho Quan-công đi đánh Tràng-sa, bèn cùng Khổng-Minh thôi thúc quân-mã đi theo tiếp ứng. Hôm ấy đang kéo đi giữa đường, bỗng có ngọn gió thổi qua, lá cờ xanh đổ xuống cuộn lại, rồi thấy một con quạ bay từ phía Bắc qua phía Nam, kêu lên ba tiếng, Huyền-Đức hỏi:

- Điềm này lành dữ ra sao?

Khổng-Minh ngồi trên lưng ngựa, rũ tay áo bói một quẻ, rồi vui vẻ nói:

- Tốt lắm! Tràng-sa đã chiếm xong, lại thu được một viên đại-tướng nữa! Chỉ khoảng giờ Ngọ là tin báo đến nơi.

Quả nhiên, một lát sau có tên tiểu-hiệu phi ngựa tới báo:

- Quan Tướng-quân đã lấy Tràng-sa và thu hàng hai tướng Hoàng-Trung, Ngụy-Diên. Hiện đang đợi Chúa-công tới.

Huyền-Đức rất mừng. Khi tới Tràng-sa, Quan-công ra đón vào sảnh-đường, kể rõ Hoàng-Trung nghĩa-khí không chịu đến. Huyền-Đức bèn thân đến nhà mời. Trung cảm kích, bấy giờ mời

chịu ra hàng, rồi xin cho đem thi-thể Hàn-Huyền ra táng ngoài phía Đông thành Tràng-sa. Người sau có thơ khen Hoàng-Trung rằng:

"Nghĩa khí trời mây đã chói lòa,

"Tướng-quân đầu bạc giữ Tràng-sa.

"Thất cơ, dầu chết không hờn oán,

"Hàng-phục tuy nên, vẫn thẹn-thò.

"Dao sắc ra oai lòa ánh tuyết,

"Ngựa hồng vượt gió át can-qua!

"Ngàn năm tên tuổi như trăng sáng:

"Chiếu rọi sông Tương đất nước nhà.

Nguyên văn:

"Tướng quân khí-khái dữ thiên tham,

"Bạch phát do nhiên khốn Hán-Nam.

"Chí tử can tâm vô oán vọng,

"Lâm hàng đê thủ thượng hoài tàm.

"Bảo đao xán tuyết chương thần dũng,

"Thiết kỵ lâm phong ức chiến hú.

"Thiên cổ cao danh ưng bất mẫn,

"Trường tùy cô nguyệt chiếu Tương Đàm.

Huyền-Đức đãi Hoàng-Trung rất hậu. Quan-công lại dẫn Ngụy-Diên vào ra mắt. Bỗng Khổng-Minh thét đao-phủ-thủ lôi Diên ra chém đầu. Huyền-Đức kinh-ngạc hỏi:

- Ngụy-Diên có công rất lớn! Nào có tội gì? Sao Quân-sư lại giết?

Khổng-Minh nói:

- Ăn lộc chủ mà giết chủ là "bất trung". Ở nhờ đất mà dâng đất

là "bất nghĩa". Vả tôi xem sau gáy gã này có đối xương, trái khớp (phản-cốt) về sau ắt làm phản. Nên giết ngay đi, để tuyệt mối lo!

Huyền-Đức nói:

- Nhưng giết Diên, thì những người mới hàng sẽ hoang mang hết! Và sau này còn ai dám đến nữa? Xin Quân-sư hãy tha cho.

Khổng-Minh bèn trỏ mặt Diên, nghiêm khắc nói:

- Vậy ta hãy tạm tha cái mạng ngươi đấy! Ngươi phải hết lòng thờ chúa, chớ có nhị-tâm. Nếu dại dột sinh lòng kia khác, ta lập tức chém đầu! Nghe chưa!

Ngụy-Diên luôn mồm vâng vâng dạ dạ, lui ra...[855]

Hoàng-Trung lại tiến-cử cháu Lưu-Biểu là Lưu-Bàn hiện sống ở Du-huyện chẳng có việc gì làm. Huyền-Đức sai gọi Bàn tới, cho giữ quận Tràng-sa. Thế là bốn quận bình-định. Huyền-Đức ban sư về Kinh-châu, đổi Du-giang-khẩu làm cửa Công-an. Từ đó, tiền lương đồ-đao, hiền-sĩ tìm đến tấp nập. Bèn chia quân ra đóng giữ các cửa ải, định kế lâu dài...

Tạm gác việc Huyền-Đức. Nhắc lại, Chu-Du về Sài-tang dưỡng bệnh, sai Cam-Ninh giữ quận Ba-lăng, sai Lăng-Thống giữ Hán-dương, chia chiến thuyền ra đóng hai nơi, chờ lệnh điều-dụng. Trình-Phổ thì dẫn các tướng-sĩ còn lại, kéo tới Hợp-phì. Bấy giờ Tôn-Quyền sau khi thắng trận Xích-bích, ở luôn lại Hợp-phì đánh nhau với quân Tào, lớn nhỏ đã tới mười mấy trận mà chưa phân thắng bại. Quyền không dám tới sát thành đóng quân, phải lùi xa 50 dặm hạ trại. Hôm ấy nghe tin Trình-Phổ đem quân đến tiếp ứng, Quyền rất mừng, thân bước ra ngoài trại, đón chờ úy-lạo ba quân. Rồi có người báo:

- Lỗ-tử-Kính đi trước, đã tới nơi.

Quyền bèn xuống ngựa đứng đợi. Túc tới gần thấy thế, vội vàng tụt xuống ngựa vái chào. Các tướng thấy Quyền trọng vọng Lỗ-Túc như thế, đều kinh ngạc lạ lùng. Quyền mời Túc cùng lên yên, sóng đôi ngựa rong cương mà đi, rồi hỏi nhỏ Túc:

- Cô xuống ngựa đứng đón như thế, đã vẻ vang cho ông chưa?

Túc bẩm:

- Chưa!

- Thế thì phải làm sao mới vẻ vang?

- Mong sao uy-đức Minh-công vang lừng bốn bể, bao quát chín châu lập nên Đế-nghiệp, cho Túc được tên chép sử xanh, ấy mới là vẻ vang!

Quyền vỗ tay cười vang lên, cùng nhau vào trướng, truyền mở tiệc lớn yến ẩm, khao-thưởng hết thảy tướng-sĩ về chiến thắng "hầm binh". Xong rồi, bàn kế sách công-phá Hợp-phì. Bỗng có tin báo: Trương-Liêu sai người hạ chiến-thư! Quyền bóc thư xem, nổi giận nói:

- Trương-Liêu nó khinh ta quá! Vì nghe Trình-Phổ đem quân đến, nên nó cố ý khiêu-chiến đây. Đã vậy, ngày mai chưa dùng đến quân mới vội, ta chỉ đem rặt quân cũ, quyết một trận đại chiến cho mà xem!

Liền truyền lệnh ba quân canh năm hôm sau kéo ra khỏi trại, tiến đánh Hợp-phì. Mờ sáng, quân đi được nửa đường thì gặp quân Tào kéo tới. Hai bên dàn thành thế trận. Tôn-Quyền mũ vàng giáp vàng, nai nịt gọn ghẽ, giục ngựa ra dưới cờ. Bên tả có Tống-Khiêm, bên hữu có Giả-Hoa, hai tướng đều cầm "phương-thiên hoạch-kích" hộ vệ. Dứt ba hồi trống, cửa trận Tào cũng mở ra, ba viên tướng nhung-phục chỉnh tề ra đứng phía trước: Trương-Liêu ở giữa, Lý-Điển bên tả, Nhạc-Tiến bên hữu. Vừa đối trận, Trương-Liêu đã giục ngựa ra, chỉ thách Tôn-Quyền quyết đấu. Quyền hăng lên, toan vung ngọn giáo sang đánh, nhưng đã thấy một tướng từ trong trận vọt ngựa sấn ra, chính là Thái-sử-Từ.

Trương-Liêu múa đao giao-phong. Hai tướng đánh nhau bảy tám mươi hiệp không phân hơn kém. Bấy giờ, bên trận Tào, Lý-Điển khẽ bảo Nhạc-Tiến rằng:

- Cái thằng đội mũ vàng trước mặt kia là Tôn-Quyền đấy. Bắt

được nó là đủ báo thù cho tám mươi ba vạn đại quân ở Xích-bích rồi!

Điển dứt lời, Tiến một ngựa một đao lén theo lối bên cạnh, rồi phóng vụt sang cửa trận Ngô, vung đao lên như ánh chớp lòe, chiếu giữa mặt Tôn-Quyền, lấy hết sức bình sinh chém xuống như núi đổ![856] Tống-Khiêm, Giả-Hoa vội đưa hai cây kích lên đỡ thì bị lưỡi đao sả đứt băng luôn hai cái ngọn, đành dùng cán kích đập dữ dội vào đầu ngựa Nhạc-tiến. Ngựa choáng óc, Tiến bỏ chạy về. Tống-Khiêm giật lấy cây giáo của tên quân, đuổi theo toan phóng vào lưng Tiến. Lý-Điển bên kia nhanh mắt, nhanh tay, rút cung nhắm mặt Khiêm bắn vụt một phát. Khiêm trúng tên ngã lăn xuống ngựa. Thái-sử-Từ đang mải mê đánh nhau với Trương-Liêu, bỗng nghe sau lưng có tiếng ngã ngựa, thì giật mình bỏ chạy về.

Trương-Liêu thừa thế đánh tràn sang. Quân Ngô đại loạn, bỏ chạy tứ tán. Liêu trông thấy Tôn-Quyền phía trước, liền thúc ngựa đuổi riết. Liêu đuổi đã khá gần, Quyền đang nguy-cấp, bỗng gặp một cánh quân đổ tới, viên đại-tướng đi đầu chính là Trình-Phổ! Phổ đánh chặn ngay quân Tào, cứu được Quyền. Trương-Liêu thu quân về Hợp-phì. Trình-Phổ hộ vệ chúa về trại lớn. Rồi những quân bị thua cũng lục tục trở về. Quyền thấy Tống-Khiêm bị chết, xúc động khóc ầm lên. Quan Trưởng-sử Trương-Hoành nói:

- Chúa-công nhân lúc hăng hái, quá khinh thường cường địch, khiến cho hết thảy ba quân phải một phen thất kinh. Nếu có chém được tướng, cướp được cờ, uy-phong lừng lẫy giữa chiến-trường, cũng chỉ là làm cái việc của một viên tướng, không phải việc của Chúa-công! Xin hãy nén sức dũng phẫn-nộ, mà lo tính kế Vương-Bá là hơn. Hôm nay, Tống-Khiêm bị chết ở chỗ đao tên, cũng là vì Chúa-công khinh địch vậy. Từ nay xin bảo-trọng cho.

Quyền nói:

- Thật là lỗi tại ta. Từ nay xin sửa đổi.

Lát sau, Thái-sử-Từ vào trướng bẩm:

- Tôi có một tên thủ hạ họ Qua, tên Định, anh em với đứa coi tàu giữ ngựa cho Trương-Liêu. Tên giữ ngựa ấy mới bị đánh mắng lên căm-tức, hẹn với Qua-Định, xin làm nội ứng. Đêm nay hắn sẽ đốt lửa làm hiệu, lừa giết Trương-Liêu, mở cửa thành đón quân ta vào báo thù cho Tống-Khiêm. Tôi xin đem quân tới làm ngoại ứng.

Quyền nói:

- Qua-Định đâu rồi?

- Hắn ta đi lẫn với quân Tào, lén vào thành Hợp-phì rồi. Xin cho tôi 5.000 binh-sĩ.

Gia-cát-Cẩn can rằng:

- Trương-Liêu đa mưu, sợ nó đã chuẩn-bị đề-phòng. Không nên hấp tấp.

Nhưng Thái-sử-Từ cố nài xin đi. Quyền vì thương xót Tống-Khiêm, đang nóng lòng báo thù, bèn cho Từ kéo 5.000 quân đi đánh.

Nói về tên Qua-Định, vốn người cùng làng với Thái-sử-Từ, hôm ấy đi lẫn với quân Tào vào thành Hợp-phì, tìm được tên giữ ngựa. Hai đứa bàn mưu. Qua-Định nói:

- Tôi đã cho người báo tin với Thái-sử Tướng-quân rồi. Đêm nay ắt đến tiếp-ứng. Bây giờ anh định hành-động ra sao?

Tên giữ ngựa nói:

- Từ chỗ này đến Trung-quân khá xa. Ban đêm không thể vào tới được. Vậy tôi cứ đốt cho mấy đống cỏ cho cháy bùng lên, anh thì chạy ra phía trước kêu "phản! phản!" cho náo động. Bấy giờ trong thành hoang mang rối loạn, ta thừa cơ đâm chết Trương-Liêu đi, ắt quân lính phải bỏ chạy hết.

Qua-Định nói:

- Kế này hay lắm!

Đêm ấy, Trương-Liêu sau khi đắc thắng về thành, khao-

thưởng ba quân rồi, truyền lệnh không được cởi giáp đi ngủ. Tả hữu nói:

- Hôm nay toàn thắng, quân Ngô đã chạy xa. Sao Tướng-quân không cởi giáp an nghỉ?

Liêu nói:

- Không được. Đạo làm tướng đừng thấy thắng mà kiêu, đừng thấy bại mà nản. Nếu quân Ngô biết ta không phòng bị, bất thình lình đánh úp thì làm thế nào? Đêm nay phải phòng bị cẩn thận hơn những đêm trước mới được.

Được một lát, bỗng có lửa cháy phía sau dinh, rồi có tiếng kêu: "phản"! Lập tức những tiếng "phản", "phản", truyền miệng lan khắp nơi, và tin báo dồn dập vào trung quân như mắc cửi. Trương-Liêu liền ra khỏi trướng nhảy lên ngựa, gọi mười mấy viên tướng hiệu tùy thân, ra đứng chặn giữa lối chạy. Tả-hữu bối rối nói:

- Tiếng la hét dữ dội, có vẻ gấp lắm! Nên chạy tới xem sao?

Liêu trấn tĩnh:

- Không lẽ cả thành làm phản sao? Đây hẳn có một đứa chủ mưu, kêu loạn lên để làm rối lòng quân đấy! Ai làm náo động là chém!

Quả nhiên, chỉ lát sau Lý-Điển bắt được Qua-Định và tên giữ ngựa điệu tới. Trương-Liêu tra hỏi rõ ý gian, liền chém hai đứa trước ngựa. Bỗng nghe ngoài thành chiêng trống vang trời, tiếng reo dậy đất! Liêu liền truyền:

- Ấy, quân Ngô tới tiếp ứng đấy! Hãy lấy ngay mẹo nó lừa nó!...

Bèn sai người ra đốt một đống lửa sáng choang cho quân hô lớn "phản! phản!" rồi mở toang cửa thành, hạ cầu treo xuống! Thái-sử-Từ thấy cửa mở rộng, tưởng trong thành đã xảy nội biến, liền vung giáo giục ngựa chạy vào. Tức thì trên thành có tiếng pháo lệnh nổ tung, tên bắn xuống như mưa. Từ hốt hoảng quay binh chạy ra, thì trên mình đã bị mấy mũi tên rất nặng. Sau lưng

thì Lý-Điển, Nhạc-tiến đánh đuổi gấp. Quân Ngô bị chết hại quá nửa. Quân Tào thừa thế đuổi mãi tới trước trại Ngô. Lục-Tốn, Đổng-Tập vội kéo quân ra cứu Thái-sử-Từ, và đánh tràn một trận, quân Tào mới chịu rút.

Tôn-Quyền thấy Từ bị thương nặng, lòng càng đau xót cảm thương. Trương-Chiêu xin bãi binh[857]. Quyền nghe lời, bèn thu quân xuống thuyền, rút về Nam-Từ, Nhuận-Châu. Đóng quân vừa xong, thì bệnh Thái-sử-Từ nguy ngập. Quyền sai bọn Trương-Chiêu đến hỏi thăm. Nhưng Từ càng lúc càng đau nguy kịch hơn, rồi bỗng kêu lớn:

- Trời ôi! Đại trượng-phu sinh vào thời loạn, phải cầm ba thước gươm lập công danh giữa lúc ngựa nghiêng... Nay chí nguyện chưa thành, cớ sao đã chết?!!

Dứt tiếng kêu thì tắt hơi. Năm ấy, Từ được 41 tuổi. Người sau có thơ khen rằng:

"Thái-sử-Từ trung hiếu vẹn hai.

"Tang bồng hồ thỉ đáng là trai!

"Ruổi rong cung kiếm lừng quan-ải,

"Phấn chấn hùng sư trổ đài tài,

"Bắc-hải đền ơn trang quốc sĩ

"Thần-đình đọ sứ bậc thần oai.

"Lâm-chung than tiếc bình-sinh-chí

"Để lại ngàn thu mối cảm hoài.

Nguyên văn:

"Thỉ chí toàn trung hiếu,

"Đông Lai Thái-sử-Từ,

"Tính danh chiêu viễn tắc.

"Cung mã chấn hùng sư.

“Bắc hải thù ân nhật,

“Thần đình hàm chiến thì.

“Lâm chung ngôn tráng chí,

“Thiên cổ cộng ta tư.

Tôn-Quyền nghe tin Từ chết, thương xót vô cùng, sai làm tang lễ trọng hậu, xây mồ ở Nam-Từ, dưới chân núi Bắc-Cố. Lại đem con trai Từ là Thái-sử-Hưởng về phủ mà nuôi.

Về phần Huyền-Đức, sau khi chiếm đóng toàn cõi Kinh-Tương, chỉnh-đốn xong quân mã, thì nghe tin Tôn-Quyền bị thua ở Hợp-phì, đã rút quân về Nam-Từ... Bèn bàn tính với Khổng-Minh. Khổng-Minh nói:

- Đêm qua, Lượng xem thiên-văn, thấy phía Tây-Bắc có ngôi tướng tinh sa xuống đất, ắt là tổn mất một người trong Hoàng-tộc!

Huyền-Đức đang áy náy thì có tin báo Công-tử Lưu-Kỳ lâm bệnh nguy kịch đã từ trần. Huyền-Đức thương xót vô cùng, khóc lóc thảm-thiết. Khổng-Minh khuyên giải:

- Tử sinh do số Trời đã định. Chúa-công chớ quá bi-thương mà hao tổn mình vàng. Hãy lo tính đại sự: Kíp sai người tới đóng giữ thành trì và lo liệu việc tang.

Huyền-Đức hỏi:

- Sai ai đi được?

- Ngoài Vân-Trường, không xong.

Huyền-Đức liền sai Quan Vân-Trường đến Tương-dương trấn đóng, rồi hỏi Khổng-Minh:

- Công-tử mất, ắt Đông-Ngô nay mai sang đòi Kinh-châu. Biết trả lời làm sao?

Khổng-Minh nói:

- Nếu quả có người sang đây đòi. Lượng sẽ có cách đối đáp.

Quả nhiên, nửa tháng sau, một hôm Huyền-Đức, Khổng-Minh đang ngồi bàn luận, thì có tin báo: Lỗ-Túc sang điếu tang!

Đó chính là:

"Quân-sư đã sắp xong mưu-kế

"Chỉ đợi Ngô-Hầu cử sứ sang.

Chưa biết Khổng-Minh đối đáp với sứ Đông-Ngô ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Khổng-Minh chiếm đất bảy quận thì ba quận trước dùng mẹo đánh úp, bốn quận sau phải tấn-công. Trong bốn quận sau có hai quận Thái-thú ra hàng, hai quận Thái-thú bị giết. Hai quận Linh-lăng, Quế-dương thì Thái-thú không muốn chống cự, chỉ tại các tướng thủ-hạ muốn đánh. Hai quận Vũ-lăng, Tràng-sa thì Thái-thú quyết đánh nhưng thủ-hạ không muốn đánh. Riêng Linh-lăng với Quế-dương cũng có khác nhau. Hai việc chiếm Vũ-lăng với Tràng-sa cũng không giống hệt. Thuật chuyện như thế thật là hay vậy.*

• *Quan-công không giết Hoàng-Trung là vì hiếu thắng, chứ không phải "từ-bi". Ông cho rằng: tướng đã ngã ngựa mà mình còn chém, thì không có đức "dũng". Chứ nếu cho Quan-công là từ-bi trong việc này, thì Tổng-tương-Công xưa còn nhân nghĩa hơn Vân-Trường biết mấy? Tổng-tương-công không những không giết người ngã ngựa, mà còn tha cả cho người không ngã ngựa nữa. Ở đây, Vân-Trường đã lấy nghĩa tha chém Hoàng-Trung. Sau này lại có Trương-Phi lấy nghĩa tha cho Nghiêm-Nhan. Hồi này mới có chuyện Hoàng-Trung bắn chỏm mũ, không nỡ giết Quan-công, nhưng trước đây đã có chuyện Triệu-Vân bắn đứt giây buồm, không nỡ giết Từ-Thịnh. Tuy nhiên, Quan-công chưa chém ngay Hoàng-Trung lúc ngã ngựa, không phải là không muốn giết Trung: Quan-công muốn tạm cho Trung về, để hôm sau giết ngay trên ngựa. Trương-Phi không giết Nghiêm-Nhan là nhất định tha luôn, không nghĩ đến giết nữa. Triệu-Vân không bắn chết Từ-Thịnh là lý đáng giết mà không tiện giết. Hoàng-Trung*

không bắn chết Quan-công là thật lòng không nỡ giết. Bốn viên đại-tướng, mỗi người có một tâm-trạng riêng, chẳng ai giống ai.

• Văn Ký-sự hảo diệu phải có đoạn trước ứng vào đoạn giữa, đoạn giữa mắc sẵn mối dây cho đoạn sau. Như việc Ngụy-diên giết Hàn-Huyền, dâng Tràng-sa cho Huyền-Đức hồi này đã ứng với việc Ngụy-Diên đánh nhau với Văn-Sính trên thành Tương-dương trước kia. Việc Ngụy-Diên làm phản sau này, khi Khổng-Minh chết... đã được việc Khổng-Minh thét chém Ngụy-Diên ở hồi này mắc sẵn mối dây. Trong chuyện "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa" có biết bao nhiêu người, bao nhiêu việc, mà khéo ở chỗ được chắp nối, đáp ứng rất khéo, trăm hồi như liền một câu vậy.

• Hoàng-Trung là một vị trong "Ngũ-Hổ đại-tướng" của Lưu-Huyền-Đức, đến hồi này mới xuất danh, mà được tả rất xuất sắc. Tả tài đánh đao, bắn tên, chỉ mới là tả cái dũng. Kể việc không bắn Quan-công mới rõ là người trọng nghĩa. Huyền-Đức phải thân đến mời Trung mới ra, ấy là người biết tự ái, tự trọng. Xin mai-táng Hàn-Huyền, ấy là người không ghi thù giữ oán. Xin cho cháu Lưu-Biểu là Lưu-Bàn làm quan Quận-Thú, ấy là người không vong-bản vậy. Hoàng-Trung không những anh-dũng hơn người, mà còn có nhân-phẩm cao, đời ít sánh kịp. Trung được đặt ngang hàng với Quan, Trương, Triệu... thật đã xứng đáng, không hổ-thẹn vậy.

• Kể chuyện Huyền-Đức lấy thêm bốn quận xong, kể luôn đến việc Tôn-Quyền đánh Hợp-phì, là vì cái thời gian Huyền-Đức tiến đánh bốn quận chính là thời gian Tôn-Quyền đánh Hợp-phì vậy. Nếu Tôn-Quyền không bị vướng mắc ở Hợp-phì đến nỗi phải bắt Chu-Du rút quân, triệu Trình-Phổ về giúp sức, thì Huyền-Đức đâu có được rảnh tay mà thong dong tiến binh lấy đất Hán-thượng như vậy! Cho nên kể chuyện Tôn-Quyền, tức là kể thêm cho rõ việc Huyền-Đức. Vả lại, nếu Tôn-Quyền không lấy được Nam-quận, nhưng lấy được Hợp-phì, thì cũng còn được chút an ủi đền công. Nào ngờ chỗ nọ đã hỏng, chỗ kia cũng không lấy được, thì lòng càng nóng nảy mà đòi Kinh-châu càng gấp! Cho nên đoạn văn kể chuyện Hợp-phì không những chỉ làm sáng tỏ thêm đoạn trên, mà còn mắc mối dây cho những việc sau này nữa.

• *Xem cái việc Trương-Liêu giữ Hợp-phì mới biết Liêu đáng tài đại tướng. Như việc bắn Hoàng-Cái, cứu Tào-Tháo ở Xích-bích, chỉ mới tỏ tài năng một chiến tướng. Đến như việc giữ Hợp-phì, đánh lui quân Ngô ở hồi này, mới tỏ rõ tài đại tướng: Liêu có ba đức "Thận, định, mưu". Đã thắng trận mà còn lo đề phòng, ấy là "Thận" trọng. Nghe có biến mà không rối loạn trong lòng, ấy là bình tĩnh quyết "định". Thừa cơ "tương kế tựu kế" dụ địch luôn, ấy là "mưu". Cho nên Trương-Liêu được Quan-công nể vì, kết giao làm bạn là phải. Vì chỉ có tay đại tướng mới không sợ đại tướng, mà cũng chỉ có tài đại tướng mới biết nổi đại-tướng. Việc tha cho Hoàng-Trung tỏ rõ thần võ của Quan-công. Việc giao-tế với Trương-Liêu tỏ rõ Quan-công có mắt tinh đời vậy.*

• *Chu-Du phá được Tào-Nhân, mà Tôn-Quyền không phá nổi Trương-Liêu. Như thế, không những kiến-thức Trương-Liêu hơn Tào-Nhân, mà kiến thức Tôn-Quyền cũng kém Chu-Du vậy. Thử hỏi: một tên "vô danh tiểu tốt" như Qua-Định làm sao đốt lửa mở cửa thành bên địch cho được? Một tên lính coi tàu ngựa bên địch làm sao gây nội biến trong thành và giết nổi chủ-tướng? Chúa vừa vì khinh-xuất mà suýt vong thân, bầy tôi lại đã khinh tiễn mà bỏ mạng. Than ôi! Nếu Chu-lang có mặt ở chiến trận Hợp-phì, thì dù không hạ nổi thành đi nữa, Thái-sử-Từ cũng không đến nỗi chết uổng vậy.*

Hồi thứ 54

Đến cửa Phật, Thái-Từ xem mặt rể,
Vào động-phòng, Hoàng-thúc nối giây duyên

Nhắc lại, Khổng-Minh nghe báo có Lỗ-Túc đến, bèn cùng Huyền-Đức ra ngoài thành nghênh tiếp, mời vào sảnh đường. Thi lễ xong, Túc nói:

- Chúa-công tôi nghe tin Lệnh-điệt từ trần, gọi có chút bạc lễ, sai tôi sang kính-tế[858]. Chu Đô-đốc cũng hai ba lần căn dặn tôi tỏ lời thăm Hoàng-thúc và Gia-cát Tiên-sinh![859]

Huyền-Đức, Khổng-Minh cùng đứng dậy kính tạ, rồi thu nhận lễ-vật, bầy tiệc rượu khuyên mời. Rượu được mấy tuần, Túc nói:

- Trước đây Hoàng-thúc có nói: Bao giờ Lưu-công-tử qua đời thì trả Kinh-châu. Nay Công-tử không còn nữa, ắt Hoàng-thúc y lời hứa trước. Vậy chẳng hay đến ngày tháng nào thì giao hoàn cho Đông-Ngô vậy?

Huyền-Đức nói:

- Mời Tử-Kính dùng rượu đi, rồi Bị sẽ thưa chuyện.

Túc gượng uống vài chén nữa, rồi lát sau nhắc lại câu hỏi. Huyền-Đức chưa kịp trả lời, Khổng-Minh đã biến sắc mặt trách rằng:

- Tử-Kính là người biết điều, sao không tự nghĩ lấy, lại để người phải nói ra mới hiểu chăng? Từ xưa, Đức Cao-Hoàng chém rắn khởi nghĩa, gây thành Đế-nghiệp, truyền cho con cháu. Đến gần đây không may gặp bọn gian-hùng nổi dậy, mỗi kẻ cát-cứ một phương, nhưng rồi chẳng bao lâu đạo Trời lại qui về chính-thống! Chủ-nhân tôi là con cháu Trung-Sơn Tĩnh-Vương, dòng dõi Hiếu-

Cảnh Hoàng-Đế và hiện tại là chú của Hoàng-Thượng ngày nay, há lại không có quyền chia lấy một phần cương-thổ sao? Hơn nữa Lưu-Cảnh-Thăng là anh Chúa-công tôi. Nay em nối nghiệp anh, sao lại không thuận lẽ? Chứ như chủ nhà ông, chỉ là con một kẻ tiểu-lại huyện Tiền-Đường, chẳng có công đức gì với Triều-đình, mà nay cậy thế-lực đã chiếm cứ sáu quận tám mươi mốt châu, vẫn chưa hả lòng tham, còn muốn nuốt cả đất đai của người tôn-thân nhà Hán? Phải biết rằng Thiên-hạ là của họ Lưu! Chủ tôi họ Lưu lẽ đâu chẳng được phần nào? Chủ nhà ông họ Tôn lại đòi tranh vô lý như thế? Vả lại trận Xích-bích, Chúa-công tôi cũng tốn nhiều công lao, các tướng hết lòng đánh giặc, đâu phải chỉ riêng sức Đông-Ngô nhà ông mà thắng nổi? Thử hỏi: Nếu tôi không "mượn" gió Đông-Nam cho, phỏng Chu-lang đã làm nổi trò trống gì? Giang-Nam mà bị hạ, thì không những hai nàng Kiều đã bị nhốt vào thâm cung Đồng-Tước, mà đến vợ con nhà các ông cũng về tay người mất rồi! Từ nãy đến giờ Chúa-công tôi không trả lời ấy là nghĩ Tử-Kính vốn bậc cao minh, chẳng đợi phải phanh phui mới hiểu. Sao Tử-Kính không tự xét như thế?

Khổng-Minh nói luôn một thôi, khiến Lỗ-Túc ngồi ngậm miệng chẳng biết chống chế ra sao. Hồi lâu mới thủ thỉ rằng:

- Những lời Khổng-Minh vừa nói, tuy cũng có vẻ hữu lý, nhưng e có điểm không yên cho cái thân Túc này!...

Khổng-Minh hỏi:

- Cái gì bất yên cho Tử-Kính?

Túc nói:

- Số là sau khi Hoàng-thúc chạy nạn ở Đương-dương, chính Túc này sang thăm và đưa Khổng-Minh qua sông về ra mắt Ngô-Hầu để hai nhà liên-kết. Về sau Chu-Công-Cẩn muốn khởi binh đánh Kinh-châu, cũng chính Túc khuyên can mới thôi. Đến như lời hứa: trả Kinh-châu sau khi Lưu-công-tử mất, cũng lại do Túc này nhận lời về bẩm. Nay nếu Hoàng-thúc không nghĩ đến lời hứa, thì Túc về phúc-bẩm ra sao đây? Tất nhiên Chúa-công với Chu Đô-đốc tôi bắt tội. Túc này chết cũng chẳng ôm hận, nhưng

sợ Đông-Ngô nổi giận, dấy động cuộc can qua, thì Hoàng-thúc cũng không ngồi yên ở Kinh-châu này được, bất quá lại bầy trò cười cho Thiên-hạ mà thôi!

Khổng-Minh dõng dạc nói:

- Kìa, Tào-Tháo có cả trăm vạn quân, động một tí là mượn danh-nghĩa Thiên-tử, chúng ta cũng chẳng coi vào đâu, nữa là chú bé con Chu-lang! Tuy nhiên, nếu Tử-Kính sợ mất thể diện, thì tôi cũng xin Chúa-công viết một văn-tự, tạm mượn Kinh-châu làm căn bản, đợi chúng tôi lấy được đất khác, bấy giờ sẽ trả đất này cho Đông-Ngô. Như thế được chưa?

Túc hỏi:

- Khổng-Minh đợi chiếm được xứ nào, rồi mới trả Kinh-châu?

- Trung-Nguyên thì chưa thể lấy ngay được. Nhưng gần đây có Lưu-Chương ở Tây-Xuyên hèn yếu. Chúa-công tới sắp sửa chiếm đất ấy đấy. Lấy xong Tây-Xuyên, thì trả Kinh-châu cho Đông-Ngô.

Lỗ-Túc chẳng biết tính sao, đành phải nghe vậy. Huyền-Đức bèn tự tay viết bức văn-thư rồi ký tên. Người bảo lãnh là Gia-cát-Lượng cũng ký tên vào. Ký xong, Khổng-Minh bảo Túc:

- Tôi là người của Hoàng-thúc, không lẽ người nhà lại bảo lãnh cho người nhà? Vậy phiền Tử-Kính cũng ký cho một chữ vào đây, thì khi về nạp Ngô-Hầu, mới hợp lẽ[860].

Túc cầm cây bút, nói:

- Tôi vẫn biết Hoàng-thúc là người nhân-nghĩa, ắt không phụ nhau.

Nói rồi ký thêm tên mình vào, nhận lấy văn-tự. Tiệc tan, Túc cáo từ, Huyền-Đức, Khổng-Minh tiễn ra tận bên thuyền. Khổng-Minh dặn thêm:

- Tử-Kính về ra mắt Ngô-Hầu, hãy giãi bầy thiện ý cho khéo nhé! Chớ có sinh lòng nọ kia... Nếu không chuẩn nhận văn thư này, chúng tôi sẽ trở mặt chiếm luôn cả 81 châu Giang Đông đấy!

Lúc này phải giữ hòa-khí giữa hai nhà. Chớ để giặc Tào nó cười chứ!

Túc từ biệt, xuống thuyền trở về. Trước hết, ghé quận Sài-tang gặp Chu-Du, Du hỏi:

- Thế nào? Tử-Kính đòi được Kinh-châu chưa?

- Có bức văn tự đây.

Nói rồi đưa ra. Du xem qua, giậm chân lắc đầu kêu:

- Thôi! Tử-Kính mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi! Tiếng là mượn đất, mà kỳ-thực là nói quanh lộn-sòng! Nó nói "lấy được Tây-Xuyên sẽ trả", thì biết đến bao giờ chúng mới lấy Tây-Xuyên? Nếu đến 10 năm nữa chưa lấy được, thì cũng 10 năm chưa trả sao? Một tờ văn-thư như thế này có giá trị gì! Thế mà Tử-Kính cũng thò tay ký vào bảo-lãnh cho nó! Nếu chúng không trả Kinh-châu, ắt vạ lây đến ông. Chúa-công bắt tội thì sao?

Túc nghe nói, ngồi ngây người ra. Giờ lâu mới nói:

- Tôi chắc Huyền-Đức không nỡ phụ tôi.

Du lắc đầu:

- Tử-Kính thật thà quá! Lưu-Bị là hạng kiêu-hùng thiên hạ. Gia-cát-Lượng là những gian hoạt đời nay. Tâm địa chúng đâu có được như bụng dạ ông ấy!

- Thế thì làm sao bây giờ?

Du cầm tay nói:

- Tử-Kính là ân-nhân ta. Hồi tưởng tình xưa, lúc Tử-Kính trỏ tay vào kho mà tặng cả một vựa thóc... Nay lẽ nào ta không cứu! Vậy hãy cứ yên lòng ở đây ít ngày. Đợi quân thám-thính Giang-Bắc trở về, xem có tin gì, tôi sẽ liệu kế.

Lỗ-Túc ở lại Sài-tang, nhưng lòng lo lắng ngày đêm không yên.

Qua dăm ngày sau, bỗng quân tế-tác về báo:

- Khắp thành Kinh-châu kéo cờ phan trắng. Bên ngoài thành

thấy xây một ngôi mộ mới. Quân-sĩ đều mặc đồ tang.

Du ngạc nhiên hỏi:

- Ai mới chết thế?

- Bẩm, Cam-phu-nhân, vợ cả Lưu-Huyền-Đức đã mất. Công việc tang-ma vừa xong.

Du mừng rỡ bảo Túc:

- Thế thì ta có mẹo rồi! Phen này Lưu-Bị ắt phải bó tay chịu trói. Kinh-châu chỉ trở bàn tay là lấy xong!

- Kế ấy thế nào?

- Lưu-Bị chết vợ, ắt phải tục huyền. Chúa-công ta lại có một cô em gái phong-tư diễm-kiều mà chí-khí rất là cương-dũng, lúc nào cũng có mấy trăm thị-tỳ đeo gươm hầu bên mình. Trong phòng riêng thì bầy la-liệt những binh khí, thật con trai cũng không bằng. Nay ta dâng thư về khuyên chúa-công sai người qua Kinh-châu làm mối mai dụ Lưu-Bị sang ở rể, lừa hắn tới Nam-Từ mà giam vào ngục. Hắn đã chẳng được vợ con gì, ta lại sai người sang đòi Kinh-châu, đổi mạng hắn. Đợi chúng trả đất dâng thành xong, bấy giờ ta sẽ có kế khác! Thế là Tử-Kính được rảnh nợ yên thân.

Túc tạ ơn, Du bèn viết lá thư rồi chọn thuyền nhẹ đưa Túc về Nam-Từ gấp rút. Túc về đến nơi, vào ra mắt Tôn-Quyền, trước hết bẩm lại việc Huyền-Đức xin mượn Kinh-châu và trình văn tự lên. Quyền xem qua, gắt rằng:

- Sao ngươi làm việc hồ đồ thế? Một văn-thư thế này thì cầm về làm gì?

Túc bẩm:

- Chu Đô-đốc có thư về trình đây. Đô-đốc dặn: nếu y kế trong này mà làm, có thể lấy được Kinh-châu[861].

Bẩm rồi đưa lá thư của Du lên. Quyền đón lấy xem xong, gật đầu mừng rỡ, trong lòng thầm nghĩ:

- Biết sai ai đi bây giờ?

Rồi chợt nghĩ ra, vui vẻ nói:

- Việc này phi Lã-Phạm, không xong!

Bèn triệu Lã-Phạm vào bảo:

- Vừa nghe Lưu-Huyền-Đức góa vợ, ta có cô em gái, nay muốn gả cho y và chiêu sang đây ở rể, để kết tình thân mãi mãi, đồng tâm hiệp lực phò Hán phá Tào. Ta nghĩ ngoài Tử-Hành không ai làm mối được. Vậy khanh hãy sang ngay Kinh-châu ngỏ lời cho ta![862]

Lã-Phạm vâng mệnh, ngay hôm ấy dong thuyền, đem mấy người tùy tùng, vượt sông quan Kinh-châu.

Nói về Huyền-Đức, từ hôm Cam Phu-nhân mất, ngày đêm phiền não trong lòng. Hôm ấy đang ngồi trò chuyện với Khổng-Minh lại nghe báo: Đông-Ngô sai Lã-Phạm sang. Khổng-Minh mỉm cười đoán ngay:

- Chắc lại là mưu-kế Chu-Du, vì Kinh-châu mà ra đây thôi! Vậy tôi xin vào sau bình phong nghe ngóng. Nếu có chuyện gì, Chúa-công cứ trả lời đẩy đưa cho qua, tối lưu hắn lại quán-dịch nghỉ ngơi. Sau đó sẽ bàn tính.

Huyền-Đức cho mời Lã-Phạm vào. Thi lễ, trà nước xong, Huyền-Đức hỏi:

- Tử-Hành xông pha sông nước sang đây, ắt có điều gì dạy bảo?

Phạm thưa:

- Phạm này nghe tin Hoàng-thúc phòng loan vừa lẻ bóng, lại thấy có một nơi rất xứng đáng, nên chẳng tỵ hiềm mà tới đây làm mối cho cuộc lương-duyên! Chẳng hay tôn-ý thế nào?

Huyền-Đức than rằng:

- Nửa đời góa vợ, số thật không may! Gối chăn kia còn chửa lạnh lùng, đâu nỡ vội đi tìm duyên mới?

Phạm lắc đầu nói:

- Người ta sống không có vợ, khác gì nhà có cột mà không có rường? Dù Cầu-Ô gẫy nhịp, lẽ nào nửa đường đã bỏ phế không xây dựng lại một đạo trong "ngũ luân"? Vả Chúa-công Ngô-hầu tôi có một cô em gái sắc đẹp mà nết hiền, nếu nâng khăn sửa túi cho Sứ-quân thì xứng đáng lắm. Hai nhà Tôn-Lưu kết mối dây Tần-Tấn, thì giặc Tào chẳng còm dám dòm ngó phương Nam! Việc này thật là Quốc gia tiện cả hai bề, mong Hoàng-thúc đừng nghi-ngại gì nữa. Có điều là Quốc-thái Phu-nhân quá mến thương cô con út, không muốn gả chồng xa, ắt phải cầu Hoàng-thúc sang Đông-Ngô ở rể đấy.

Huyền-Đức hỏi:

- Việc này Ngô-Hầu đã biết chưa?

- Nếu việc chưa bẩm lên Ngô-Hầu, Phạm đâu dám tự tiện tới đây ngỏ lời?

Huyền-Đức vẫn dè dặt nói:

- Nhưng ta nay tuổi đã gần năm chục, tóc đã hoa râm, mà cô em mới độ cặp kê, sợ không xứng đôi vừa lứa!...

Phạm vồn vã nói:

- Quận-chúa tôi tuy là phận gái, mà chí khí còn hơn cả đấng nam-nhi! Thường nói rằng: "Nếu không phải trang anh hùng trong thiên hạ, ta quyết không thờ làm chồng". Nay Hoàng-thúc quả đã bốn bể lừng danh. Đây chính là Thục-nữ sánh quân-tử anh hùng, sao lại câu nệ tuổi tác hơn kém?

- Nếu vậy, mời Tiên-sinh hãy ở chơi. Ngày mai xin thưa chuyện.

Bèn bầy tiệc yến đãi Lã-Phạm, rồi lưu lại quán xá nghỉ ngơi. Đến chiều, Huyền-Đức mời Khổng-Minh vào bàn tính. Khổng-Minh hớn hở nói:

- Sáng nay, đứng sau bình phong nghe qua, ý-tứ thế nào Lượng đã biết cả. Vừa nãy bói Dịch, lại được quẻ "Đại cát, đại lợi"[863]. Chúa-công cứ nhận lời đi thôi! Giờ phải sai ngay Tôn-Càn đi cùng

Lã-Phạm, qua yết kiến Ngô-Hầu, để làm mối nhà trai. Trước mắt nhận lời xong, là chọn ngay ngày lành, sang làm lễ cưới![864]

Huyền-Đức áy náy:

- Đây chắc là Chu-Du bầy kế hại ta... Lẽ nào khinh thân vào nơi nguy hiểm?

Khổng-Minh cười, nói:

- Du nó dẫu rắp tâm dụng kế, nhưng tránh sao khỏi sự liệu toán của Lượng này? Lượng chỉ xin dùng một kế nhỏ, khiến cho Chu-Du chẳng giở trò gì, mà em gái Ngô-Hầu lại về tay Chúa-công, Kinh-châu thì càng vững chắc muôn phần, chẳng phải lo gì nữa![865]

Huyền-Đức còn hoài-nghi chưa quyết, nhưng Khổng-Minh cứ sai Tôn-Càn sang Giang-đông nói chuyện hợp thân ngay. Càn nghe kỹ lời dặn, rồi đi cùng Lã-Phạm qua sông. Tới Nam-Từ, Càn vào ra mắt Tôn-Quyền. Quyền nói:

- Lòng ta thành thật muốn gả Tiểu-muội và chiêu Huyền-Đức sang đây ở rể. Không có bụng kia khác gì đâu!

Tôn-Càn bái tạ, rồi trở về Kinh-châu ra mắt Huyền-Đức, bẩm rõ:

- Ngô-Hầu chỉ còn đợi Chúa-công sang, là làm lễ cưới!

Huyền-Đức vẫn hoài nghi, không dám đi![866] Khổng-Minh ân cần trấn-tĩnh, rồi nói:

- Tôi đã vạch sẵn ba mưu-kế đây rồi. Ngoài Tử-Long có lẽ không ai đi được.

Bèn gọi Triệu-Vân tới gần, ghé tai dặn dò:

- Ông bảo vệ Chúa-công sang đất Ngô, hãy giữ ba túi gấm này. Trong đây có ba diệu kế. Cứ theo thứ-tự mở xem mà làm đúng như thế là Chúa-công vạn sự bình an.

Dặn rồi, trao ba túi gấm cho Vân. Vân nhận lấy cất kỹ vào mình. Khổng-Minh sai người sang Đông-Ngô trước nạp sính-lễ

đầy đủ. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ 14, mùa Đông, tháng 10[867]. Huyền-Đức cùng Triệu-Vân, Tôn-Càn lựa 10 chiếc thuyền nhanh nhẹ, đem theo hơn 500 người, rời bến Kinh-châu, nhắm hướng Nam-Từ ra đi. Bao nhiêu việc Kinh-châu đều giao tay Khổng-Minh trông coi quyết-định...

Khi thuyền tiến phát, lòng Huyền-Đức vẫn áy náy không yên[868]... Khi đến Nam-Từ, thuyền cập bến, Triệu-Vân nói:

- Quân-sư dặn có ba diệu-kế, cứ lần lượt thi hành. Giờ đã tới đây, hãy mở túi gấm thứ nhất...

Vân mở ra xem lời dặn xong, liền gọi 500 quân sĩ tùy hành tới phân-phó một loạt: "Hãy đi làm như thế... như thế" Quân sĩ vâng lệnh ra đi... Vân lại khuyên Huyền-Đức tìm đến ra mắt Kiều-quốc-lão trước. Nguyên Kiều-quốc-lão là thân phụ Đại-Kiều, Tiểu-Kiều, nhà ở Nam-Từ.

Hôm ấy, Huyền-Đức sai giắt dê khiêng rượu tới nhà bái kiến, nói rõ việc Lã-Phạm làm mối Quận-Chúa cho mình. Năm trăm quân sĩ thì ăn mặc áo đen quần đỏ, gồng gồng gánh gánh vào phố chợ Nam-Từ mua sắm các thức, và phao ầm lên:

- Lưu-Hoàng-thúc sang ở rể Đông-Ngô!

Thế là miệng truyền miệng, dần lan xa rất nhanh. Chẳng mấy chốc nhân-dân khắp thành Nam-Từ đều biết tin đám cưới vương-giả ấy.

Tôn-Quyền nghe Lưu-Huyền-Đức đã đến, sai Lã-Phạm ra đón rước, tạm mời vào quán-dịch nghỉ-ngơi. Về phần Kiều-Quốc-lão, sau khi tiếp Huyền-Đức, vội sắm-sửa rồi vào mừng Ngô-Quốc-thái phu-nhân. Nhưng Quốc-thái ngơ ngác nói:

- Ủa? Có việc gì mà mừng?

Kiều Quốc-Lão ngạc nhiên:

- Lạ nhỉ? Lệnh-Ái đã được gả cho Lưu-Huyền-Đức làm phu-nhân. Huyền-Đức đã sang đây! Sao còn dấu nhau như thế?[869]

Quốc-thái giật nảy mình:

- Quả già này chẳng biết gì về việc đó cả!!!

Lập tức sai người đi triệu Tôn-Quyền:

- Chúng bay mau mời Ngô-Hầu vào đây xem hư thực ra sao!...

Một mặt bà sai nhiều người chạy đi khắp kinh thành thám-thính.

Lát sau, ai nấy đều về báo rằng:

- Việc này quả có thật: Chú rể đã tới, hiện đang nghỉ trong nhà quán dịch. Năm trăm quân ăn mặc áo điều đang tấp nập vào phố, ra chợ, mua lợn dê, sắm quả phẩm, sửa soạn lễ thành thân.[870] Người mối nhà gái là Lã-Phạm, người mối nhà trai là Tôn-Càn, đều có mặt ở quán-dịch, đang tiếp-đãi nhau.

Ngô-Quốc-thái càng kinh ngạc hơn nữa! Lát sau, Tôn-Quyền vào hậu đường ra mắt mẹ Quốc-thái bèn ôm bụng khóc vang lên! Quyền hỏi:

- Có chuyện gì mà Mẫu-thân phiền não thế?

Bà vừa khóc vừa mắng:

- Mày ăn ở thế này, thật coi ta như đồ bỏ đi! Lúc chị ta lâm chung, dặn dò mày những gì, mày còn nhớ không?...

Quyền sợ hãi, thưa:

- Sự thế nào, xin mẹ dạy con nghe? Việc gì phải khổ thân thế!...

Quốc-thái nức nở nói:

- "Trai lớn dựng vợ, gái lớn gả chồng" là lẽ thường xưa nay. Nhưng tôi là mẹ anh, thì việc ấy anh phải nói cho tôi biết chứ? Anh đã triệu Lưu-Bị sang ở rể, mà dám dấu tôi ư? Con là con tôi cắt ruột đẻ ra, sao anh tự chuyên như thế! Hay anh cho tôi là hạng đàn bà thì không có quyền gì?

Quyền kinh ngạc sợ hãi hỏi:

- Vì đâu mà biết được việc này?[871]

Quốc-thái lại mắng:

- Họa là mày bịt mắt được cả Thiên-hạ thì ta mới không biết! Hiện hết thảy nhân-dân trăm họ Nam-Từ này, không ai là không hay, thế mà mày còn chực dấu ta nữa đấy!

Kiều-Quốc-lão nói:

- Chính lão-phu cũng được biết mấy hôm rồi, nên nay tìm vào mừng đây!

Quyền nói:

- Sự thực không phải thế đâu. Đây chỉ là mẹo Chu-Du: Vì đòi Kinh-châu không được, nên đem việc này ra lừa Lưu-Bị sang giam cầm. Rồi sẽ bắt bên kia đem Kinh-châu đổi mạng. Nếu họ không nghe, thì chém đầu Lưu-Bị. Đây là mưu lừa, không phải thực ý kết thân đâu!

Quốc-thái nghe rõ lại nổi giận đùng đùng, trừng mắt trỏ tay về phía Sài-tang, chửi mắng Chu-Du thậm tệ:

- Thằng khốn kia! Mày đã làm đại Đô-đốc sáu quận, 81 châu mà không nghĩ được kế gì chiếm Kinh-châu, lại đem con gái ta ra làm bung xung, dùng cái kế "mỹ nhân" giết Lưu-Bị, để con ta chưa lấy chồng đã mang tiếng góa bụa à!? Sau này còn ai thèm hỏi đến nó nữa? Có phải mày làm hại cả một đời con gái ta không? À chúng mày rắp tâm giỏi thật!

Kiều-Quốc-lão nói:

- Dùng kế này thì lấy được Kinh-châu, nhưng sẽ bị Thiên-hạ mỉa mai sỉ-tiếu! Làm việc này sao tiện?

Một bà cụ chửi mắng, một ông cụ có ý chê trách,[872] Tôn-Quyền chẳng còn biết mở miệng ra sao. Quốc-thái thì vẫn thét mắng Chu-Du không ngớt lời. Kiều-Công bèn khuyên rằng:

- Việc đã lỡ thế này, thôi thì... Lưu-Dự-châu là người tôn-thất Hán-triều, chi bằng thực sự chiêu lấy làm rể, ắt việc khỏi tiết lộ ra ngoài, tránh được tai tiếng...[873]

Quyền băn-khoăn:

- Nhưng tuổi hai bên chênh-lệch quá, sợ không hợp?

Kiều-Quốc-lão nói:

- Lưu Hoàng-thúc chính là trang hào-hùng đời nay. Nếu kén làm rể cũng chẳng nhục gì lệnh muội!

Ngô-Quốc-thái nghe qua, liền nói:

- Ta chưa biết mặt Lưu Hoàng-thúc ra sao. Vậy ngày mai hãy hẹn y tới chùa Cam-Lộ cho ta xem mặt. Nếu không vừa ý ta, thì mặc chúng bay, muốn làm gì thì làm. Nếu vừa ý, ta sẽ tự tay đem con gái gả cho![874]

Tôn-Quyền vốn người chí-hiếu, thấy mẹ truyền như thế, liền vâng dạ lui ra. Rồi gọi Lã Phạm tới dặn:

- Ngày mai, phải tới chùa Cam-Lộ sửa soạn trang hoàng, bầy tiệc yến tại nhà phương-trượng, để Quốc-thái ra xem mặt Lưu-Bị.

Lã-Phạm nói:

- Chúa-công nên sai Giả-Hoa đem 300 quân đao-phủ phục hai bên hành lang, nếu Quốc-thái không ưng thì ra hiệu lệnh bắt trói ngay Lưu-Bị![875]

Quyền nghe lời, gọi Giả-Hoa đến dặn dò, cho bố trí sẵn, chỉ chờ xem Quốc-thái định đoạt thế nào.

Về phần Kiều-quốc-lão, sau khi từ biệt Ngô-Quốc-thái về nhà, liền sai người tới quán dịch báo cho Huyền-Đức hay rằng:

- Ngày mai Ngô-Hầu với Quốc-thái sẽ thân đến chùa xem mặt đấy! Liệu mà sắm sửa đi, và nên lưu ý cẩn thận...

Huyền-Đức bàn tính với Triệu-Vân, Tôn-Càn, Triệu-Vân nói:

- Cuộc hội kiến ngày mai dữ nhiều lành ít. Tôi xin đem năm trăm quân bảo vệ Chúa-công!

Hôm sau, Ngô Quốc-thái và Kiều-quốc-lão đến chùa Cam-Lộ trước, Tôn-Quyền dẫn toàn ban mưu sĩ theo sau, cùng vào nhà phương-trượng ngồi chờ. Rồi sai Lã-Phạm tới quán dịch mời Huyền-Đức.

Huyền-Đức mặc lót một lần giáp mỏng bên trong, ngoài khoác bào gấm. Mọi người đi theo cùng đeo gươm lên ngựa, thẳng tới trước chùa. Triệu-Vân nai nịt vững chắc oai vệ, kéo năm trăm quân đi theo. Huyền-Đức đến cửa chùa, xuống ngựa vào gặp Tôn-Quyền trước. Quyền thấy Huyền-Đức nghi-biểu đường-bệ, cốt-cách phi thường... thì lòng lo ngại lắm.[876]

Hai người thi lễ cung kính, rồi cùng với phương-trượng ra mắt Quốc-thái phu-nhân. Quốc-thái vừa trông thấy Huyền-Đức, đã hớn hở cười bảo Kiều-quốc-lão:

- Thật đáng là con rể tôi!

Quốc-lão vui vẻ khen thêm:

- Huyền-Đức có phong tư Rồng Phượng, có nghi-biểu mặt trời, thêm nhân-đức đồn vang thiên-hạ. Quốc-thái được người giai-tế thế này, thật đáng mừng lắm lắm![877]

Huyền-Đức bái tạ, cùng ngồi vào tiệc. Không-khí nhà phương-trượng náo-nhiệt tưng-bừng! Lát sau, bỗng Triệu-Vân đeo gươm đi vào, đứng cạnh Huyền-Đức, Quốc-thái hỏi:

- Ai đây?

Huyền-Đức thưa:

- Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đấy ạ.

Quốc-thái hỏi:

- Có phải là người đã bảo-hộ A-Đẩu ở trận Đương-dương Trường-bản đó không?

- Thưa, chính phải.

Bà vồn vã khen:

- Thật là vị Tướng-quân xứng-đáng!

Bèn ban rượu cho Vân uống. Vân tạ ơn, rồi bẩm Huyền-Đức:

- Vừa rồi, tôi đi tuần qua hành-lang, thấy trong vách có mai-phục đao-phủ-thủ, ắt là chuyện không tốt! Chúa-công nên kêu

với Quốc-thái đi.

Huyền-Đức liền quỳ xuống trước mặt Quốc-thái[878], ứa nước mắt thưa rằng:

- Nếu muốn giết Lưu-Bị, xin cứ giết ngay ở đây!

Quốc-thái kinh-ngạc:

- Ủa? Sao lại nói gở thế?

Huyền-Đức nói:

- Hiện ngoài hành-lang đã phục quân đao-phủ. Nếu không để giết tôi, thì để làm gì?

Quốc-thái đùng đùng nổi giận, quay ra mắng Tôn-Quyền:

- Từ hôm nay, Huyền-Đức đã là rể ta. Rể ta tức là con gái ta![879] Mày phục quân đao-phủ ngoài hành-lang, chực giết ai bây giờ?

Quyền chối không biết, vờ gọi Lã-Phạm vào hỏi. Phạm lại đổ cho Giả-Hoa. Quốc-thái đòi Giả-Hoa vào quở mắng. Hoa cúi đầu im lặng, không dám trả lời. Bà càng giận, thét lôi Hoa ra chem., nhưng Huyền-Đức vội xin rằng:

- Nếu chém đại-tướng thì không lợi cho việc kết-thân. Bị khó mà ở lâu đất này để nương nhờ dưới gối!

Kiều-Quốc-lão cũng khuyên can. Quốc-thái mới quát đuổi Giả-Hoa ra ngoài. Quân đao-thủ-phủ đều ôm đầu lủi-thủi trốn đi hết. Huyền-Đức vào thay áo rồi ra trước chùa. Thấy dưới sân có một tảng đá, bèn rút thanh gươm của người hầu cận, ngửa mặt lên trời khấn rằng:

- Nếu Lưu-Bị này trở về được Kinh-châu, dựng nên nghiệp Vương-bá, thì chém một nhát, đã này vỡ làm đôi. Nếu số phải chết ở đất này, thì gươm mẻ, đá không vỡ...

Khấn dứt, giơ cao thanh gươm chém xuống một nhát, ánh lửa tóe ra và hòn đá vỡ làm hai mảnh. Tôn-Quyền đứng phía sau thấy thế, hỏi:

- Ông Huyền-Đức giận gì hòn đá thế?

Huyền-Đức quay lại nói:

- Tôi đã ngót 50 tuổi mà chưa tiễu-trừ được đảng giặc cho Quốc-gia, lòng vẫn thường ân hận. Nay được ơn Quốc-thái chiêu làm con rể, chính là duyên tế-ngộ bình-sinh. Vừa rồi, tôi khấn trời hỏi một quẻ, nếu mai đây phá được Tào, hưng được Hán thì chém vỡ hòn đá này. Quả nhiên thấy như thế!

Tôn-Quyền thầm nghĩ:

- Chắc Lưu-Bị nói dối ta, chứ không khấn thế...

Rồi cũng rút gươm ra, bảo Huyền-Đức:

- Tôi cũng xin một quẻ: Nếu phá được giặc Tào, thì chém vỡ hòn đá này.

Nói vậy, nhưng lại thầm khấn rằng:

- Nếu Tôn-Quyền này lấy được Kinh-châu, hưng-vượng được Đông-Ngô, thì chém hòn đá này phải vỡ.

Khấn xong, giơ kiếm chém xuống một nhát, đứt ngang hòn đá. Thế là hòn đá bị chém làm bốn mảnh. Và hai nhát gươm chéo nhau thành hình chữ "Thập", ngày nay hãy còn di tích trước chùa. Người sau tới vãn cảnh, xem thấy, có đề thơ rằng:

"Gươm linh chém đá tựa pha tre!

"Tiếng thép ghê tai, ánh lửa loè.

"Ngô, Thục rồi đây hưng vượng cả,

"Hình ba chân vạc tự Trời chia.

Nguyên văn:

"Bảo kiếm lạc thời sơn-thạch đoạn,

"Kim hoàn hưởng xứ hỏa quang sinh.

"Lưỡng triều vượng khi giai thiên số,

"Tòng thử càn khôn đỉnh túc thành.

Hai người cùng quăng gươm, giắt tay nhau trở vào tiệc. Hai

người cùng dừng lại ngắm cảnh sông núi. Thấy cảnh rất đẹp mà hùng vĩ, Huyền-Đức gật đầu khen rằng:

- Đây đáng là "Thiên-hạ-đệ-nhất-giang-sơn"![880]

Vì thế, đến ngày nay trên tấm bia lớn chùa Cam-Lộ vẫn còn sáu chữ: "Thiên-hạ-đệ-nhất-giang-sơn"[881]

Người sau có thơ rằng:

"Núi sông chẳng gợn vết trần ai,

"Nâng chén hòa vui trước Phật-đài.

"Này chốn anh hùng chơi thủa trước,

"Đá còn trơ đó, sóng xô hoài...

Nguyên văn:

"Giang-sơn vũ lễ ủng thanh loa,[882]

"Cảnh giới vô ưu lạc tối đa.

"Tích nhật anh hùng ngưng mục xử,

"Nham nhai y cựu đế phong-ba.

Hai người còn đang say sưa trước cảnh đẹp thanh-tú hùng-vĩ, bỗng cơn gió lớn lộng lên, mặt sông nổi sóng đùng đùng, nước tuôn cuồn cuộn, bọt tung trắng xóa... Rồi một chiếc thuyền con như chiếc lá từ đâu bay tới, lướt phăng phăng trên sóng nước, vững vàng như xe chạy trên đất bằng. Huyền-Đức trỏ tay khen rằng:

- "Người Bắc tài ngựa, người Nam tài thuyền".[883] Quả đúng như thế!

Tôn-Quyền nghe thế, nghĩ thầm:

- Lưu-Bị nói vậy, là cười ta không giỏi cưỡi ngựa đây!

Bèn sai tả-hữu giắt ngựa đến, Quyền phi thân lên yên, lao vùn-vụt xuống chân núi, rồi lại ra roi phóng ngựa trở lên, đắc chí cười, hỏi Huyền-Đức:

- Người Nam có biết cưỡi ngựa không?

Huyền-Đức nghe hỏi, cũng cao-hứng vén tay áo, nhảy lên ngựa, phi xuống chân núi, lại ra roi phóng trở lên vùn vụt như bay. Gò cương rồi, giơ roi mà cười với nhau ha hả.

Nhân thế, chỗ chân núi ấy được gọi là "Trú Mã Pha", tên ấy còn truyền đến ngày nay. Người sau có thơ rằng:

"Phi ngựa phô tài, khí-khái thay!

"Gò cương cùng ngắm núi sông này...

"Đông-Ngô, Tây-Thục thành Vương-bá,

"Trụ-mã" gò xưa dấu chửa phai...

Nguyên văn:

"Trì sậu long câu khí khái đa,

"Nhị nhân tịnh bí vọng sơn hà.

"Đông Ngô, Tây Thục thành vương bá,

*"Thiên cổ do tồn Trú Mã Pha.*Hôm ấy, hai người từ giã cảnh chùa, rong cương sóng đôi ngựa ra về. Khắp nhân-dân Nam-Từ đều ca tụng.

Huyền-Đức về quán-dịch nghỉ-ngơi, rồi bàn tính với Tôn-Càn. Càn nói:

- Chúa-công nên đến khẩn-cầu Kiều-Quốc-lão, để người giúp cho chóng thành-hôn rứt khoát đi, khỏi sợ xảy chuyện.

Hôm sau, Huyền-Đức lại tới nhà Kiều-Quốc-lão. Đến cửa xuống ngựa, Kiều-công đón vào. Thi lễ, trà nước xong, Huyền-Đức trình bày:

- Thưa Quốc-lão, Giang-Tả này có nhiều người muốn hại tôi, sợ không thể ở đây lâu được.

Quốc-lão nói:

- Huyền-Đức đừng lo. Để Lão-phu vào báo với Quốc-thái.

Người sẽ che chở cho.[884]

Huyền-Đức bái tạ, ra về. Kiều-công vào thăm Quốc-thái rồi nói:

- Huyền-Đức sợ bị hại, đang nóng lòng muốn về nước ngay.

Quốc-thái căm tức nói:

- Con rể của tôi đấy! Để xem đứa nào dám mưu hại nào?

Lập tức, truyền cho dọn vào ngay thư viện ở tạm, để chọn ngày làm lễ cưới.

Huyền-Đức vào bẩm Quốc-thái:

- Sợ còn Triệu-Vân ở bên ngoài không tiện. Mà cho vào đây, thì không có ai trông coi quân-sĩ.

Quốc-thái nói:

- Thế thì cho Tử-Long đem cả năm trăm quân vào phủ này mà ở. Đừng ở quán-dịch nữa, khỏi sinh chuyện gì.

Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng. Ở thư-viện được mấy hôm, thì Quốc-thái kén được ngày lành giờ tốt, bèn sai bầy tiệc ăn mừng rất lớn, cho Tôn Phu-nhân với Huyền-Đức làm lễ thành hôn.

Hôm ấy, bá-quan tân-khách ăn uống linh-đình suốt ngày. Đến tối tiệc tan, mọi người ra về rồi, hai hàng đuốc hoa đốt lên đỏ rực, cả trăm thị-nữ đưa Huyền-Đức vào chốn động-phòng.[885]

Vào đến cửa trong, bỗng chú rể đứng sững lại, lạnh gáy rùng mình: Nhìn vào phòng loan, dưới ánh đuốc hoa, thấy đao thương dao búa cắm la liệt sáng loáng! Các cô thị-tỳ thì đeo gươm tua tủa đứng răm rắp, sát khí đầy phòng! Huyền-Đức trông thấy, hồn vía bạt đi đâu mất cả!

Đó chính là:

"Thấy đoàn thị-nữ đeo gươm đứng,

"Lại sợ Đông-Ngô có phục-binh!

Chưa biết vì sao cô dâu lại ra oai như thế... Chú rể làm cách nào để vào phòng loan? Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Áng văn-chương đã kỳ-diệu, nên những chuyện khánh-điếu, chinh phạt, tang-tế, hôn-nhân... được tả ra, đều kỳ diệu. Nhưng những chuyện gặp cát là cát, gặp hung là hung... Chưa đủ làm kỳ-diệu. Không gì kỳ diệu bằng giữa chỗ gươm đao tranh chọi bỗng tả xen cánh hoa-chúc động phòng. Lại không gì kỳ diệu bằng giữa chỗ động phòng hoa-chúc bỗng xuất hiện cảnh gươm đao giáo mác. Thấy hung là gặp hung, thấy cát là gặp cát. Rồi gặp tốt lại là xấu, gặp xấu lại hóa ra tốt. Đọc hồi này người ta gặp nhiều cái bất ngờ thú vị thay!*

• *Coi việc Tôn-Quyền sai Lỗ-Túc đi điếu tang mà than rằng: Nhân tình thế thái đời nay cũng đại để như vậy cả. Lần trước, Quyền phúng viếng Lưu-Biểu, không phải vì Biểu mà phúng đâu: chính là vì Lưu-Bị mà phúng vậy. Lần này Quyền phúng Lưu-Kỳ, lại không phải vì Lưu-Bị mà phúng đâu, chỉ vì Kinh-châu mà điếu tang vậy. Ôi, cái lễ điếu tang vốn là thương người chết mà điếu, mà té ra lại vì người sống mà điếu! Điếu tang vốn là vị tha, mà té ra lại vị kỷ. Nếu điếu tang mà không ích gì cho mình, thì dù nơi đáng viếng người ta cũng không viếng. Viếng tang mà có lợi cho mình, thì dù chỗ không đáng viếng người đời cũng viếng. Cái thói đời như thế, há riêng gì Đông-Ngô mới có? Mà riêng gì một việc viếng tang? Đời nay những ai thù tạc, đáo tạ, đi lại với nhau... đều nên coi chuyện Đông-Ngô điếu tang cha con Lưu-Biểu Lưu-Kỳ mà ngẫm nghĩ.*

• *Khi Lưu-Kỳ còn sống, Khổng-Minh dùng Kỳ để khước từ Lỗ-Túc. Đến khi Kỳ chết, Khổng-Minh lại đem việc lấy Tây-Xuyên ra khất Lỗ-Túc. Nhưng Khổng-Minh ăn nói hai lần khác nhau. Lần trước khước-từ mà chỉ dùng lời mềm mỏng. Lần sau phải khất mà lại bắt bẻ cho Túc phải thua. Lần trước đem chính luận ra nói rõ, là có ý không trả đất. Lần sau phải quyền nghi cô-thúc để tạm mượn, nhưng cũng chính là ý không trả, vậy Khổng-Minh đã "mượn" tên của địch, lại "mượn" gió của trời. Mượn tên rồi trả tên, mượn gió rồi trả gió, có nghĩa là vật gì là sở-hữu của ai mà mình lấy dùng thì mới gọi là mượn. Đến như Kinh-châu, vốn không phải sở-hữu của họ Tôn, sao cũng gọi là "mượn" Kinh-châu? Phàm vay nợ ai, thì phải viết văn-tự*

trước, rồi mới nhận của, tờ văn khế là để làm tin. Thế mà họ Lưu đã lấy Kinh-châu trước rồi, còn viết văn-tự làm gì nữa?

• Đời nay, người muốn chiếm tài sản của người khác, thì viết văn-tự, nhưng đã sẵn có mưu chống-chế khi bị người ta đòi. Lỗ-Túc Khổng-Minh không ngờ cũng đến cái nước phải làm thế. Hai nhà Lưu, Tôn lừa dối lẫn nhau; Một bên thì giả viết văn-tự, một bên thì giả lập hôn-thư. Văn-tự tưởng thực mà hóa giả. Hôn-thư tưởng giả mà hóa thật. Thật là dùng mánh lới đối chọi nhau!

• Khổng-Minh đọc bài phú "Đồng-Tước-đài", là đem chị dâu Tôn-Quyền và vợ Chu-Du ra khích Đông-Ngô. Đến hồi này, Khổng-Minh đặt kế trong túi gấm, lại là đem bà mẹ Tôn-Quyền với ông bố vợ Chu-Du ra giúp việc cho Huyền-Đức! Thế là mưu kế của con, bị mẹ phá mất. Mưu kế của rể, bị bố vợ phá hỏng. Dùng người nhà người ta để sai khiến người ta, kế sách Khổng-Minh mới giỏi làm sao!

• Viên-Thuật sai Hàn-Dận đi làm mối để kết thông-gia với Lã-Bố thì Dận là "ông-mai" thật, mà việc không thành. Tôn-Quyền sai Lã-Phạm đi làm mối cho em gái lấy Lưu-Bị, thì Phạm là "ông mai" giả, mà việc lại thành! Nhưng xét cho kỹ thì Lã-Phạm không phải ông mối, Tôn-Càn cũng chẳng phải ông mối, Kiều-Quốc-lão mới thật là ông mối đắc lực vậy. Mà Kiều-Quốc-lão làm mối chính do... Khổng-Minh sai khiến. Thế thì cuộc hôn-nhân Tôn, Lưu thành tựu, chính nhờ tay một ông mối kỳ tài, tức là Gia-cát Khổng-Minh Tiên-sinh!

• Lưu-Huyền-Đức qua Giang-Tả cầu hôn, chỉ đến nhà "Ngoại-Thái-Công" của nước Ngô, thắp nén hương, mà tránh được cản trở của ông anh vợ. Nhờ uy-thế bà mẹ vợ mà chàng rể được bắn sẻ thẳng tay. Đến vị Hoà-thượng trong chùa cũng giúp chú rể Cửa Thiền hóa ra chốn Cầu Lam nhận ngọc. Rồi tân nhân trong phòng loan say sưa đón vị Tướng-quân áo gấm. Những kiện-tướng kiện nhi chiến thắng ở Xích-bích trở về, tay cầm đay búa núp ở hành-lang, chẳng phải là dùng búa "Phạt Kha". Những thị-nữ, tiểu-tỳ đeo gươm đứng bên trướng gấm màn hoa chỉ là đoàn nữ-binh giúp cho Tướng-quân "đánh trận"... mây mưa Vu-Giáp! Quốc-thái Ngô Phu-nhân là bà mẹ vợ có hảo ý tác thành, khác hẳn Thất Phu-nhân! Cho nên ông anh vợ không có lòng tốt là Tôn-Quyền, rập tâm hiểm không kém gì Tôn-

Phi-Hổ, mà đành bó tay chịu vậy! Câu chuyện thú-vị biết bao!

Hồi thứ 55

Lời nói thiết-tha, Huyền-Đức khích lòng Quận-chúa, Mưu cao đắc thắng, Khổng-Minh nhị khí Chu-Du.

Nhắc lại, khi bước đến cửa động phòng, nhìn vào thấy đao to búa lớn cắm la liệt hai bên, đoàn thị nữ thì đeo gươm tua tủa đứng đợi, Huyền-Đức cảm tháy rợn tóc, lạnh người!

Mụ quản-gia bước tới bẩm:

- Xin Quý-nhân chớ ngại... Phu-nhân từ nhỏ vốn thích xem diễn-võ. Thường vẫn sai thị-tỳ đấu kiếm làm vui, nên mới hay dàn binh-khí như thế.

Huyền-Đức nói:

- Đó không phải là thứ Phu-nhân nên chơi.[886] Gươm giáo thế kia, ta thấy mà khiếp! Hãy sai tạm triệt bỏ đi.

Mụ quản-gia vào bẩm Phu-nhân:

- Vì trong phòng bầy nhiều binh-khí, Tân-lang e ngại không dám vào ạ! Xin cho phép cất đi?

Cô dâu che miệng cười hinh-hích, lên tiếng hỏi:

- Ủa? Đã nửa đời chém giết trên chiến địa mà còn sợ gươm giáo ư?[887]

Liền sai cất bỏ hết binh khí, truyền thị-tỳ cởi bỏ gươm đứng hầu. Thế là đêm ấy, một đêm tân hôn Vương-giả, Lưu-Huyền-Đức với Tôn Phu-nhân thành thân, trai anh hùng gái Thục-nữ, giáp mặt kề vai, hai chí phỉ-nguyền, hai tình hoan-hợp, nỗi sung-sướng vui mừng kể sao cho xiết![888]

Huyền-Đức lại đem vàng bạc lụa-là ban cho bọn thị tỳ để mua chuộc lòng họ. Rồi sau Tôn-Càn trở về Kinh-châu báo hỉ. Từ dấy, Huyền-Đức cùng Phu-nhân ngày ngày trò chuyện, uống rượu thưởng hoa rất là tương-đắc. Ngô-Quốc-thái mười phần kính yêu con rể, càng thương mến con gái và sung-sướng vì cuộc lương duyên...

Tôn-Quyền đã hỏng mưu kế, bèn sai người đến quận Sài-tang đợi, để báo cho Chu-Du biết rằng:

- Việc ấy giờ đã khác hẳn: Chính mẫu thân ta đứng làm chủ, gả em ta cho Lưu-Bị rồi. Không ngờ "việc giả mà hóa thật"! Bây giờ phải làm thế nào?...

Chu-Du nghe tin, rụng rời cả tay chân! Ngồi đứng không yên, ruột rối như tơ vò, cố bóp đầu suy nghĩ... Suy nghĩ được một kế, liền viết mật thư phúc bẩm Tôn-Quyền... Sứ giả đem thư về, Quyền mở xem, thấy đoạn chính như sau:

"... Du vì quốc-gia lo việc nên mới bầy ra mưu ấy, không ngờ việc lại "lộng giả thành chân" thế này!... Vậy chỉ còn cách là nhân tình-thế đã rồi, mà lập kế khác. Thiết nghĩ Lưu-Bị là tay kiêu hùng, đã có Quan-Vũ, Trương-Phi, Triệu-Vân làm tướng, lại thêm Gia-cát-Lượng bầy mưu... ắt không chịu khuất mình ở dưới ai lâu được. Vậy theo ngu ý, cứ nên giam lỏng Bị ở Đông-Ngô, xây dựng lâu-đài tráng lệ cho ở, để y quên chí đấu tranh, ban tặng gái đẹp rượu ngon, đàn ngọt hát hay cho y đắm mắt mê tai quên về đất cũ, khiến cho y sao lãng nghĩa Vườn Đào với Quan-Vũ, Trương-Phi, lạnh nhạt tình cá nước với Gia-cát-Lượng. Cách biệt đôi nơi, rồi họ sẽ thay lòng đổi dạ. Bấy giờ ta cử binh sang đánh chiếm Kinh-châu, ắt đại sự phải thành! Chứ nếu nay thả cho Bị về, sự rằng Rồng dữ gặp mây mưa[889], kết cuộc vẫn không chịu sống nơi ao hồ nhỏ hẹp! Lạm bầy kế mọn, xin Chúa-công xét kỹ cho.

Tôn-Quyền đọc thư xong, đưa cho Trương-Chiêu xem. Chiêu nói:

- Lời Công-Cẩn bàn, chính hợp ý tôi. Lưu-Bị xuất thân hàn-vi, rồi bôn-tẩu khắp thiên-hạ, nửa đời long đong lận đận chưa từng

được nhàn-nhã để hưởng giàu sang khoái-lạc, chưa biết cuộc sống vinh hoa là gì. Nay nếu ta dựng nhà cao cửa rộng cho ở, ban gái đẹp hầu xinh, vàng ngọc gấm vóc cho dùng, tự nhiên Bị sẽ xa tình nhạt nghĩa với bọn Gia-cát, Quan, Trương... khiến cho họ cách biệt rồi oán vọng lẫn nhau. Bấy giờ ta có thể mưu-tính được Kinh-châu vậy. Chúa-công cứ theo kế của Công-Cẩn mà làm ngay đi thôi.

Quyền mừng rỡ, ngay hôm ấy sửa sang chốn Đông-phủ, trồng cây xinh hoa đẹp ngoài vườn, trang hoàng đồ quí báu trong nhà, rồi mời Huyền-Đức cùng em gái mình tới ở. Lại cho thêm mấy chục vũ nữ nhạc-công, với gấm vóc lụa là, vàng ngọc châu báu vô số.[890] Ngô-Quốc-thái thấy Quyền cư xử như thế, tưởng con có lòng tốt với em gái em rể, bà càng sung sướng bội phần.

Và Huyền-Đức sống trong cảnh huy hoàng êm ái như thế, quả nhiên đắm sắc mê thanh, chẳng nghĩ gì tới ngày về Kinh-châu nữa![891]

Triệu-Vân với 500 quân sĩ ở khu nhà phía trước Đông-phủ, cả ngày chẳng biết làm gì. Cứ ăn no rồi lại ra ngoài thành phi ngựa bắn cung cho qua ngày tháng. Thấm thoắt chẳng bao lâu năm hết tết đến.

Vân chợt nhớ ra, thầm nhủ:

- Khi ta ra đi, Quân-sư giao cho ba túi gấm, có dặn đến Nam-Từ thì mở cái thứ nhất, đến cuối năm thì mở túi thứ hai. Còn cái thứ ba, bao giờ tối nguy cấp hết đường lui, mới mở. Trong túi gấm đã có mưu xuất quỉ nhập thần, có thể bảo hộ Chúa-công trở về. Nay sắp sửa năm cùng tháng hết, Chúa-công lại ham mê nữ sắc, ngày đêm biền biệt trong chốn thâm cung, ta không được thấy mặt. Vậy còn đợi gì không mở túi gấm thứ hai, theo kế mà làm?

Nghĩ rồi, mở ra xem, thì thấy quả có mưu mẹo thần kỳ! Vân liền vào thẳng trong phủ, một hai đòi "yết kiến Hoàng-thúc". Thị nữ vào thâm cung, bẩm báo:

- Tử-Long Tướng-quân có việc khẩn cấp, muốn xin vào báo Quý-Nhân!

Huyền-Đức gọi vào hỏi. Vân giả bộ sợ hãi cuống quít bẩm:

- Chúa-công sống thăm thẳm trong Họa-đường, không nghĩ gì đến Kinh-châu nữa sao?

- Có việc gì mà nhớn nhác thế?

- Sáng nay Gia-cát Quân-sư vừa cho người sang cấp báo mật: Tào-Tháo muốn báo thù trận Xích-bích, đã khởi năm mươi vạn tinh binh kéo xuống đánh Kinh-châu! Nguy cấp lắm rồi, xin Chúa-công về ngay cho.

Huyền-Đức nói:

- Để ta phải bàn với Phu-nhân mới được.

Vân nói:

- Nếu bàn với Phu-nhân, ắt Phu-nhân không để Chúa-công về, và việc lại lôi thôi ra. Chi bằng đừng nói gì hết, tối nay cứ bí mật lên đường. Chậm trễ thì lỡ việc mất!

Huyền-Đức vẫn băn khoăn:

- Tử-Long hay tạm lui ra. Ta đã có cách lo liệu.

Vân cố ý năn nỉ thúc giục hai ba lần nữa, rồi mới chịu lui. Huyền-Đức bèn vào phòng riêng gặp Tôn-phu-nhân, vẻ mặt ảo não và rơm rớm nước mắt...[892] Phu-nhân gạn hỏi:

- Có chuyện gì mà Trượng-phu phiền não thế?

Huyền-Đức thở dài:

- Bị này chiếc thân sớm phiêu-đãng tha hương, lúc cha mẹ còn, đã chẳng được phụng dưỡng sớm hôm, khi các Người qua đời, lại không được khói hương bên phần mộ, thật là kẻ đại nghịch bất hiếu! Nay gặp lúc năm cùng tháng hết, trạnh nghĩ đạo làm con mà lòng chua xót vô cùng.

Phu-nhân nói:

- Thôi đừng dấu tôi nữa: Tôi đã nghe rõ cả rồi. Vừa nãy Triệu-Tử-Long báo tin Kinh-châu có việc nguy cấp, Phu-quân muốn về

nên nói thác ta thế chứ gì?

Huyền-Đức giật mình, quỳ ngay xuống thú thực:

- Phu-nhân đã rõ, tôi chẳng dám dấu quanh. Quả có việc nguy cấp ấy! Nếu tôi không về, để Kinh-châu thất thủ, ắt bị Thiên-hạ chê cười. Mà về, thì sao nỡ xa Phu-nhân cho được? Vì thế mà lòng phiền não lo âu.

Phu-nhân nói:

- Thôi, thiếp đã thờ chàng thì "phận gái chữ tòng", chàng về thiếp xin về theo![893]

Huyền-Đức xúc động, ân cần tạ lòng, rồi nói:

- Phu-nhân nghĩ thế, còn gì hơn nữa! Nhưng Quốc-thái với Ngô-Hầu đời nào chịu cho Phu-nhân đi? Thôi Phu-nhân đã thương, xin hãy tạm cho tôi về trước...

Dứt lời, lệ tuôn như mưa, Phu-nhân dỗ dành:

- Trượng-phu đừng phiền não nữa. Để thiếp năn nỉ thật khéo với Mẫu-thân, ắt người cho về theo...

Huyền-Đức lắc đầu can:

- Quốc-thái dẫu thương tình, nhưng Ngô-Hầu nhất định không cho! Phu-nhân chớ tiết lộ.

Phu-nhân trầm ngâm hồi lâu rồi hạ giọng bàn kín:

- Thôi thì thế này nhé: Đến sáng sớm mùng một Tết, chúng ta vào mừng tuổi mẹ, sau đó mượn cớ ra bờ sông bầy lễ bái vọng Song Thân, rồi cứ lẳng lặng mà về Kinh-châu là êm chuyện. Được chăng?

Huyền-Đức lại quỳ xuống lần nữa, tạ rằng:

- Được thế, thì ơn Phu-nhân xin khắc cốt ghi tâm! Nhưng xin giữ thật kín cho nhé!

Vợ chồng bàn tính xong, Huyền-Đức bí mật tìm Triệu-Vân vào dặn:

- Đến sáng mùng một Tết thì Tử-Long dẫn quân sĩ ra ngoài thành đợi sẵn bên đường cái. Ta sẽ mượn cớ tế tổ-tiên, đem Phu-nhân ra, cùng chạy trốn về Kinh-châu.

Vân vâng lời lui ra. Năm Kiến-an thứ 15, ngày đầu Xuân mùng một Tết Nguyên-Đán, Tôn-Quyền đại hội văn vũ bá quan ăn tiệc trên công-đường. Vợ chồng Huyền-Đức vào lạy mừng Ngô-Quốc-thái. Tôn Phu-nhân nói:

- Thưa Mẹ, chồng con nghĩ phần mộ cha mẹ tổ-tiên đều ở Trác-quận, ngày đêm vẫn thương nhớ khôn nguôi. Hôm này ngày Tết muốn ra bờ sông, trông về phương Bắc tế vọng một tuần cho phải đạo. Vậy xin trình mẹ hay.[894]

Quốc-thái nói:

- Đó là đạo hiếu. Mẹ rất vui lòng cho phép. Con tuy không được biết mặt cha mẹ chồng, nhưng cũng nên đi với chồng con ra mà tế cho phải lẽ làm vợ, làm dâu.

Được lời như cởi tấm lòng, hai vợ chồng liền bái tạ bước ra. Bấy giờ chỉ dấu có Tôn-Quyền, Tôn Phu-nhân lên xe chỉ đem theo những đồ tuỳ thân nhẹ nhàng quí giá. Huyền-Đức lên yên, dẫn mấy người cưỡi ngựa theo sau. Ra khỏi thành, hợp đoàn với Triệu-Vân. Năm trăm quân-sĩ hộ vệ trước sau, rời khỏi Nam-Từ, vội vã chạy trốn...

Hôm ấy Tôn-Quyền uống rượu mừng Xuân nhiều quá, say lì-bì... Tả hữu hầu cận phải dìu đỡ vào hậu đường nằm ngủ mê man. Các quan giải tán về nghỉ. Cho đến khi các quan biết tin Huyền-Đức chạy trốn thì trời đã tối, muốn vào báo Quyền, nhưng nghe Quyền còn say mê mệt, lại không dám vội vàng, và khi Quyền tỉnh rượu thì đã qua canh năm. Hôm sau, Quyền mới biết tin Huyền-Đức bỏ về, vội họp bá quen thương nghị gấp rút. Trương-Chiêu nói:

- Nếu nay để hắn chạy thoát, mai đây ắt sinh tai họa. Phải đuổi gấp đi!

Quyền liền sai Trần-Vũ, Phan-Chương tuyển 500 tinh binh,

không kể ngày đêm, phải đuổi theo bắt lại kỳ được. Hai tướng vâng lệnh kéo đi rồi, Quyền nghĩ mà căm giận Huyền-Đức, cầm cả cái nghiên bằng ngọc trên án, đập xuống vỡ tan tành! Trình-Phổ nói:

- Chúa-công quá uất giận cũng vô ích. Xin mau tính kế khác mới xong: Tôi liệu đoán hai tướng Trần, Phan không bắt nổi Lưu-Bị đâu!

Quyền hỏi:

- Họ dám trái lệnh ta sao?

Phổ nói:

- Quận-chúa từ nhỏ đã ham thích nghề võ việc binh, tính khí rất cương-cường nghiêm-nghị, các tướng đều sợ oai. Nay đã chịu thuần phục Lưu-Bị, ắt là đồng tâm quyết chí về theo. Các tướng đuổi đến, trông thấy Quận-chúa, ai dám ra tay?

Quyền nghe nói, càng giận, rút ngay thanh bảo kiếm đeo bên mình, gọi Tưởng-Khâm, Chu-Thái tới truyền:

- Hai ngươi mau mau đem thanh gươm này đi chém cả đầu em gái ta lẫn Lưu-Bị, đem về đây nộp! Trái lệnh, ta chém![895]

Tưởng-Khâm, Chu-Thái vâng lệnh kéo một ngàn quân rầm rộ chạy đi...

Nói về Huyền-Đức, sau khi rời khỏi Nam-Từ, gia roi giục ngựa đi nhanh. Chạy từ sáng đến tối, lại vội vã tiếp tục hành trình. Dần dần đã tới địa phận Sài-tang, ngoảnh lại trông thấy cát bụi tung trời mù mịt. Có tin báo: truy binh sắp tới!

Huyền-Đức hỏi Triệu-Vân:

- Quân đuổi tới nói, biết làm thế nào?

Vân nói:

- Chúa-công cứ đi trước, tôi xin đi chặn mặt sau.

Huyền-Đức đi tới gần chân núi, bỗng thấy một đoàn quân đóng chặn ngang đường. Hai viên đại-tướng chỉ huy lớn tiếng

kêu:

- Lưu-Bị kia! Mau mau xuống ngựa chịu trói! Chúng ta vâng lệnh Chu Đô-đốc, đóng giữ nơi đây, đợi đã lâu rồi!

Thì ra Chu-Du vẫn sợ có ngày Huyền-Đức trốn về, nên đã sai Đinh-Phụng, Từ-Thịnh đem ba ngàn binh mã ra chặn nơi xung yếu này, đóng đinh trại chờ sẵn, ngày ngày cho người lên núi cao nhìn ngóng. Du liệu tính: nếu Huyền-Đức chạy đường bộ, ắt phải qua đây. Bấy giờ thấy Huyền-Đức dẫn đoàn quân đi tới, Đinh-Phụng, Từ-Thịnh liền lên ngựa cầm binh khí ra đứng chặn giữa đường. Huyền-Đức sợ hãi, quay ngựa lại hỏi Triệu-Vân:

- Trước mặt có quân chặn đường, sau lưng có quân theo đuổi, hết đường tiến thoái, làm sao bây giờ?

Vân nói:

- Chúa-công đừng sợ. Quân-sư có ba diệu-kế để trong túi gấm, tôi đã mở hai cái, thấy đều ứng-nghiệm. Nay còn cái thứ ba đây, Quân-sư đã dặn: nếu có gặp tai nạn nguy cấp lắm hãy mở. Giờ tình thế nguy cấp thật rồi, hãy mở xem sao.

Liền mở túi gấm cuối cùng ra xem, rồi dâng lên Huyền-Đức. Huyền-Đức xem xong, vội tới trước xe Tôn Phu-nhân, ứa lệ kể lể tình đầu:

- Phu-nhân ôi! Tôi có việc bí ẩn trong lòng, đã đến bước này, đành phải moi gan rạch phổi để Phu-nhân rõ...

Phu-nhân hỏi:

- Trượng-phu có điều chi thế? Xin nói thực thiếp hay?

- Phu-nhân chưa rõ: trước đây Ngô-Hầu nghe mưu kế Chu-Du, đem Phu-nhân ra giả tiếng gả cho tôi, nhưng thực tình không phải vì việc trăm năm của Phu-nhân mà lo liệu! Chỉ cốt dụ tôi sang Đông-Ngô giam cầm lại để đòi lấy Kinh-châu. Cướp được Kinh-châu rồi, thì giết tôi luôn. Đó chính là đem Phu-nhân ra làm cái "mồi son phấn"[896] để câu dử Lưu-Bị này thôi. Nhưng tôi không sợ vạn tử nhất sinh mà sang kết buộc mối lương duyên,

bởi tôi biết rõ Phu-nhân có hoài-bão hào hùng như nam-tử, ắt biết thương tôi mà che chở cho. Đến hôm nọ, nghe tin Ngô-Hầu mưu toan sát hại, tôi mới thác chuyện Kinh-châu gặp nạn để mưu trở về. May được Phu-nhân đoái tình chẳng nỡ xa nhau, cùng về tới đây. Giờ Ngô-Hầu sai tướng đuổi mặt sau, Chu-Du lại sai quân chặn mặt trước! Vậy ngoài Phu-nhân không ai gỡ được nạn này! Nếu Phu-nhân không thương mà cứu cho, tôi xin chết ngay trước xe[897] để giữ vẹn ân tình cá nước!

Phu-nhân nghe rõ chuyện, tức thì nổi giận đùng đùng cương quyết nói:

- Anh tôi đã chẳng coi tôi là tình cốt nhục, thì tôi cần gì nhìn mặt anh tôi nữa! Thôi, Phu-quân đừng lo. Mối nguy cấp này, thiếp xin tự giải...

Nói rồi thét quân hầu đẩy xe lên trước,[898] sai cuộn rèm châu lên, trỏ tay quát mắng Đinh-Phụng, Từ-Thịnh:

- Hai ngươi toan làm phản chăng?[899]

Hai tướng Đinh, Từ vội vàng xuống ngựa, bỏ khí giới xuống đất,[900] chắp tay nói:

- Bẩm Quận-chúa, chúng tôi đâu dám làm phản? Chỉ vâng tướng-lệnh của Chu Đô-đốc, đóng quân ở đây để đón Lưu-Bị đấy ạ![901]

Phu-nhân đùng đùng thét mắng:

- Thằng nghịch tặc Chu-Du! Đông-Ngô ta chưa hề bạc đãi nó, sao nó dám phản trắc? Huyền-Đức là vị Hoàng-thúc nhà Đại-Hán, và chính là chồng ta. Trước mặt mẫu-thân và anh ta, ta đã bẩm mệnh, xin về Kinh-châu. Giờ hai chúng bay đem quân ra chân núi chặn đường, có phải chực cướp của-cải vợ chồng ta thì bảo?

Hai tướng vâng dạ luôn miệng rồi bẩm:

- Chúng tôi đâu dám thế! Xin Phu-nhân bớt giận. Việc này chúng tôi chẳng biết gì. Chỉ biết vâng lệnh của Chu Đô-đốc.

Phu-nhân lại mắng:

- Chúng bay chỉ sợ thằng Chu-Du, mà không sợ tao à? Chu-Du nó giết được chúng, thì tao đây không giết được Chu-Du sao?

Rồi lại mắng Chu-Du ầm lên, và thét quân hầu đẩy xe sấn tới. Đinh-Phụng, Từ-Thịnh cũng nghĩ thầm:

- Bọn mình là phận dưới, lẽ nào dám kháng cự Phu-nhân?

Mà trông ra lại thấy Triệu-Vân nét mặt hầm hầm đầy sát khí, hai tướng đành phải rẽ quân mở đường cho đi qua.

Huyền-Đức đi khỏi độ năm sáu dặm, thì Trần-Vũ, Phan-Chương đuổi tới chân núi. Đình-Phụng, Từ-Thịnh đem mọi việc xẩy ra kể lại cho nghe. Trần, Phan cùng nói:

- Hai ông làm thế hỏng rồi! Chính Chúa-công sai chúng tôi đuổi theo bắt cả đoàn trở lại đây!

Thế là bốn tướng hợp binh làm một, vội vã đuổi theo...

Huyền-Đức đang đi, bỗng nghe phía sau có tiếng reo hò vang rền, biết là quân Tôn-Quyền đuổi bắt, lại bảo Tôn Phu-nhân:

- Lại có quân đuổi tới kia, làm sao bây giờ?

Phu-nhân nói:

- Phu-quân cứ đi trước, để thiếp với Tử-Long chặn mặt sau[902].

Huyền-Đức bèn kéo 300 quân đi trước, tiến về phía bờ sông. Triệu-Vân gò ngựa bên xe Phu-nhân, dàn 200 binh-sĩ, bốn viên đại-tướng đều tụt xuống ngựa, chắp tay mà đứng. Phu-nhân nghiêm nghị hỏi:

- Trần, Phan! Hai tướng đến đây làm gì?

Trần-Vũ, Phan-Chương cúi đầu bẩm:

- Chúng tôi vâng mệnh Chúa-công, mời Phu-nhân cùng Huyền-Đức trở lại ạ!

Phu-nhân quắc mắt, giận dữ mắng:

- Chúng bay là lũ thất phu dưới trướng, sao dám ly gián tình cốt nhục nhà chủ để anh em ta bất-mục với nhau? Ta đã được mẹ và anh ta gả cho Lưu-Hoàng-thúc. Hôm nay ta về nhà chồng, chứ đâu phải chuyện trốn nhà theo người? Vả vợ chồng ta về Kinh-châu, là vâng theo từ-chỉ của mẫu-thân ta, thì dù chính anh ta tới đây cũng phải xử theo lễ nữa là? Hay chúng bay cậy có binh oai mà toan hại ta chắc?

Phu-nhân mắng một hồi khiến bốn tướng đưa mắt nhìn nhau thẫn thờ... Ai nấy đều thầm nghĩ:

- Muôn đời ngàn kiếp, anh em người ta vẫn là anh em. Vả việc này lại do Quốc-thái làm chủ, mà Ngô-hầu là bậc đại hiếu, đâu dám trái lời mẹ. Nếu gây việc không hay, rồi bất ngờ người ta đổi ý trở mặt một cái thì lẽ trái lại đổ về đầu bọn mình![903] Chi bằng cứ để cho đi, còn được chút cảm tình mai hậu.

Bụng thì nghĩ thế, mà nhìn trong quân lại chẳng thấy Huyền-Đức, chỉ thấy Triệu-Vân trừng mắt cau mày, vẻ mặt hầm hầm như chỉ chực đánh nhau... Bốn tướng đành vâng vâng dạ dạ rồi lui binh một loạt.

Tôn Phu-nhân sai đẩy xe tiếp tục đi gấp. Bốn tướng Ngô quay về dọc đường, Từ-Thịnh bàn rằng:

- Cả bốn chúng ta nên tới yết kiến Chu Đô-đốc, bẩm rõ việc này xem sao.

Cả bọn đang do dự, bỗng lại thấy một đoàn quân vùn vụt như gió cuốn chạy tới: thì ra Chu-Thái, Tưởng-Khâm. Hai tướng hỏi:

- Các ông có thấy bọn Lưu-Bị không?

Bốn tướng cùng đáp:

- Có, qua đây từ sáng sớm, giờ đã đi được nửa ngày đường rồi.

Tưởng-Khâm hỏi:

- Sao không bắt lấy?

Bốn tướng đem những lời Tôn Phu-nhân thuật lại một lượt.

Khâm nói:

- Thế thì hỏng! Chính Ngô-hầu sợ như vậy, nên đã trao bảo-kiếm đây, truyền "lấy đầu em gái trước, giết Lưu-Bị sau". Trái lệnh thì chém!

Bốn tướng nói:

- Nhưng họ đi đã xa, còn biết làm sao?

Khâm nói:

- Họ kéo ít bộ binh mà đi, chắc cũng chưa xa. Hai ông Đinh, Từ về phi báo ngay với Đô-đốc để phóng thuyền nhẹ đuổi mặt thủy. Còn bốn chúng tôi thì đuổi dọc bờ sông. Mặt thủy hay mặt bộ cứ đuổi kịp là giết ngay, đừng nói năng gì hết.

Thế là Đinh-Phụng, Từ-Thịnh về cấp báo Chu-Du. Tưởng-Khâm, Chu-Thái, Trần-Vũ, Phan-Chương thì men bờ sông đuổi riết[904].

Huyền-Đức bấy giờ giục ngựa ra roi đi một thôi đã khá xa Sài-tang, nhưng vẫn lo sợ. Khi đến Lưu-Lang phố[905] lòng mới thư-thái, bèn men bờ tìm thuyền sang ngang. Nhưng trông ra một giải sông nước mênh mông, chẳng thấy chiếc thuyền nào cả, Huyền-Đức cúi đầu dăm dăm lo nghĩ. Triệu-Vân nói:

- Chúa-công trốn nạn đã thoát qua hang hùm,[906] giờ về gần tới đất nhà rồi còn lo gì nữa! Tôi chắc Quân-sư thế nào cũng sắp đặt sẵn-sàng đi đón...

Huyền-Đức nghe nói, trạnh lòng nhớ lại những ngày vui thú phồn-hoa ở đất Ngô..., bất giác ứa hai hàng lệ.

Người sau có thơ rằng:

"Ngô, Thục nên duyên bến nước này,

"Xe vàng dát ngọc, đất-đắng thay!

"Ai đem một gái xoay Thiên-hạ,

"Toan khiến chàng Lưu nản chí trai?...

Nguyên văn:

"Ngô, Thục thành hôn thử thủy tầm,

"Minh châu bộ chướng ốc hoàng kim,

"Thùy tri nhất nữ khinh thiên hạ,

"Dục dịch Lưu-lang đỉnh trì tâm.

Huyền-Đức đang bảo Triệu-Vân tiến ra tìm thuyền, bỗng nghe báo phía sau cát bụi tung trời! Huyền-Đức lên chỗ cao nhìn, thấy quân mã đầy đường đuổi tới, xốn xang trong dạ, thốt lên tiếng than:

- Đã chạy hai ngày liền, người mệt ngựa mỏi lắm rồi. Giờ lại có quân đuổi bắt, chưa biết xác vùi đất nào đây!

Rồi tiếng reo hò càng lúc nghe càng gần. Đang lúc mười phần nguy cấp, chợt thấy một đoàn thuyền mui bồng, đến hơn 20 chiếc, giăng chữ nhất, ghé sát vào bến. Triệu-Vân mừng rỡ kêu lên:

- Kìa, may quá! Có đoàn thuyền buôn đây, còn đợi gì không xuống, nhờ họ chèo ngay sang bờ bên kia, rồi sẽ nói chuyện?

Huyền-Đức cùng Tôn Phu-nhân lập tức xuống thuyền. Triệu-Vân kéo cả 500 quân xuống theo... Bỗng thấy một người từ trong khoang thuyền bước ra, đầu đội khăn "luân cân", mình mặc áo đạo sĩ, tươi cười hớn hở, chắp tay chào đón:

- Kính mừng Chúa-công! Lượng đợi ở đây đã lâu lắm!

Thì ra Khổng-Minh đã đem hơn 20 chiến thuyền giả làm thuyền buôn, đi đón. Bao nhiêu lái buôn, hành khách trên thuyền đều là thủy binh Kinh-châu cải trang. Huyền-Đức vô cùng mừng rỡ.

Thuyền ra giữa sông, thì trên bờ bốn tướng Ngô đuổi tới. Khổng-Minh bật cười ha hả, trỏ tay lên gọi lớn:

- Ta biết thế nào cũng có ngày nay, nên đã trù tính từ lâu và đem thuyền đi đón đây rồi. Thôi, các người hãy trở về kẻo... mệt!

Và nhớ bảo Chu-lang: từ nay về sau đừng có giở cái "kế mỹ-nhân" ra nữa nhé!

Quân trên bờ bèn bắn xuống như mưa[907], nhưng đoàn thuyền đã ra xa. Bọn Tưởng-Khâm, Chu-Thái, Trần-Vũ, Phan-Chương đành đứng ngây người, trố mắt nhìn theo.

Huyền-Đức, Khổng-Minh đang hàn-huyên trên thuyền, bỗng nghe trống trận vang rền, mặt sông nổi sóng... Quay lại nhìn, thấy chiến thuyền san sát như lá tre, ào ào phóng theo. Xa xa, dưới lá cờ chữ "Soái" chính Chu-Du thống lĩnh đoàn thủy-quân thiện-chiến đuổi đánh![908]. Bên tả có Hoàng-Cái, bên hữu có Hàn-Đương, chiến thuyền phóng vèo vèo như ngựa phi tên bắn!...

Khổng-Minh thấy thế, hô quân chèo vào bờ phía Bắc, rồi truyền bỏ thuyền, lên bộ mà chạy. Quân-sĩ cùng Triệu-Vân bảo hộ Huyền-Đức và đẩy xe Tôn Phu-nhân chạy nhanh.

Chu-Du kéo đến chỗ ấy, cũng hô quân tướng bỏ thuyền, lên bộ đuổi đánh. Hết thảy thủy-binh đều chạy bộ, chỉ những tướng hiệu dẫn đầu mới có ngựa. Du hăng hái phóng lên trước. Hoàng-Cái, Hàn-Đương, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng theo sau... Đuổi được một đoạn, Du quay hỏi:

- Chỗ này là xứ nào?

Quân-sĩ bẩm:

- Trước mặt kia là địa đầu Hoàng-Châu!

Thấy đoàn xe ngựa của Huyền-Đức chẳng cách bao xa, Du cứ thúc quân ra sức đuổi riết. Đuổi tiếp được một thôi, bỗng nghe trống đánh ầm ầm!... Từ hẻm núi, một đoàn quân cầm đao sáng loáng đổ ra, viên đại-tướng dẫn đầu chính là Quan-Vân-Trường![909]

Chu-Du trông thấy, cuống cuồng cả tay chân, lập tức quay ngựa chạy tháo lui. Quan-công đuổi đánh, Du chỉ một mực cắm cổ thúc ngựa chạy trốn. Đang chạy, bỗng phục binh đổ ra chặn đường: Hoàng-Trung bên tả, Ngụy-Diên bên hữu, đánh ép lại một trận tơi bời![910] Quân Ngô đại bại. Chu-Du chạy trối chết, tìm lối

cũ xuống được thuyền, chèo vội ra sông... thì quân Kinh-châu đứng trên bờ, đồng thanh hát lớn lên rằng:[911]

"Chu-lang trăm khéo nghìn khôn,

"Mất không Quận-chúa lại còn thiệt binh![912]

(Chu-lang diệu-kế an Thiên-hạ, Bồi liễu Phu-nhân hựu chiết binh) .

Du nổi giận, nghiến răng rít lên:

- Hãy đổ bộ trở lên, quyết một trận tử chiến xem nào!

Nhưng Hoàng-Cái, Hàn-Đương hết sức can ngăn. Du đau đớn vô cùng, xấu hổ tự nghĩ:

- Ôi! Mưu kế của ta đã không thành, còn mặt nào trông thấy Ngô-Hầu nữa?!!

Uất-ức quá, kêu rống lên một tiếng, vết thương cũ lại xé ra, Du ngã lăn trên thuyền. Các tướng vội xúm lại đỡ lên, nhưng Du đã mê-man chết ngất!...

Đó chính là:

"Hai phen lập kế, khôn thành dại...

"Một trái bồ hòn đắng lẫn cay!...

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Vương-Doãn dùng "mỹ-nhân-kế" để lừa hai người, mà chỉ lừa có một lần. Chu-Du dùng mỹ-nhân-kế lừa có một người, mà dùng đến hai lần. Vương-Doãn chuyên dùng thực, Chu-Du thì trước dùng hư sau dùng thực. Trước giả tảng chiêu người ở rể, để dụ sang Đông-Ngô. Đó là dùng hư. Sau dùng người đẹp làm cho người ta mê đắm, quên chí tranh hùng, đó là dùng thực sự. Cái kế dùng người đẹp để lừa người thật là khéo. Ai ngờ Vương-Doãn lừa hai người một lúc mà được cả. Chu-Du lừa có mỗi một người vẫn hỏng kế. Doãn chỉ dùng kế*

một lần mà thành. Du dùng kế tới hai lần mà hỏng!

• Tôn Phu-nhân dàn binh khí trong buồng mà Huyền-Đức phải sợ. Huyền-Đức không sợ binh giặc mà sợ binh của Phu-nhân. Mà cũng không phải sợ binh của Phu-nhân, chính là sợ cái bà vợ ham thích việc binh vậy. Có điều lạ là: đời này, những ông chồng sợ vợ, vợ không hề thích binh đao, mà chồng vẫn sợ. Thế là làm sao? Thưa rằng: Vợ tuy không ham binh đao, nhưng cũng không phải là không... "hiếu chiến". Ham chiến còn ghê gớm hơn ham thích binh đao! Thế thì riêng một con người Phu-nhân cũng đã là... binh đao rồi, hà tất còn phải bầy dàn binh khí trong phòng nữa?

• Khổng-Minh dùng kế tuyệt diệu: Đã mượn bà mẹ Tôn-Quyền, mượn ông bố vợ Chu-Du để giúp Huyền-Đức thành hôn, lại dùng ngay em gái Tôn-Quyền để giúp Huyền-Đức trở về Kinh-châu. Không những Kiều Quốc-lão, Ngô-Quốc-thái bị Khổng-Minh sai khiến, mà đến Tôn Phu-nhân cũng bị Khổng-Minh sai khiến vậy. Đã "mượn" được Quốc-lão, đã "mượn" được Quốc-mẫu, đã "mượn" được Phu-nhân, thì khó gì mà không "mượn" được Kinh-châu!

• Tôn Phu-nhân kết duyên với Huyền-Đức cũng giống như Tề-Khương kết duyên với Trùng-Nhĩ. Hai vị nữ lưu này đều là nữ trượng-phu. Trùng-Nhĩ không muốn về, thì Tề-Khương khuyên về. Huyền-Đức muốn về, thì Tôn Phu-nhân về theo. Tề-Khương vui lòng để Trùng-Nhĩ về một mình. Không về một mình thì sợ về không xong. Tôn Phu-nhân cùng về với Huyền-Đức. Không về cùng, thì sợ Huyền-Đức không về nổi. Trùng-Nhĩ bỏ về, Tề-Khương không báo cho vua cha hay. Huyền-Đức bỏ về, Tôn Phu-nhân không báo cho anh biết. Một bên phải giết chết cô gái hái dâu, ấy là thủ đoạn anh hùng. Một bên đẩy lùi được quân cản đường, ấy cũng là thủ đoạn anh hùng vậy.

• Huyền-Đức đứng trước xe, nói lời thống-thiết với Tôn Phu-nhân ứa nước mắt xin đòi chết, thật y hệt cử chỉ một người đàn bà năn nỉ làm nũng, van lơn chồng. Người anh hùng có phong độ giang tay phóng lao "bắn sẻ" mà đi giở trò nũng-nịu như đàn bà con gái thế này, đều là do mưu Khổng-Minh xúi làm vậy. Ngày nay có những trung "trượng-phu" nếu được Khổng-Minh sống lại bầy mưu giùm cho, ắt phải xin Tiên-sinh ban ngay cho cái túi gấm... thứ ba!

• Lã-Bố đưa con gái về nhà chồng không xong, là vì cái lão Tào A-Man "chăng giây" đón đường. Tôn-Quyền đuổi bắt em gái không xong, là vì cái ông Gia-cát đi đón dâu giỏi quá. Viên-Thuật đem quân đi đánh đòi con dâu không xong, lại thiệt mất ông mối. Tôn-Quyền không giết nổi em rể, lại biếu không một cô em gái. Việc trước việc sau đối chiếu nhau, ngắm mà thú vị!

• Chú rể già học cái điệu nũng nịu của đàn bà mà cô dâu trẻ măng lại có phong thái cương cường của trang nam tử! Bọn gia tướng sợ chủ nhân, nên càng sợ em gái chủ nhân. Thế thì người đi ở rể có sợ vợ cũng phải. Cô dâu nghe lời chồng mà không nghe lời anh, thật đúng với câu: "Con gái là con nhà người ta" (nữ sinh ngoại hướng) vậy. Khi Huyền-Đức vào đất Ngô ở rể, chỉ có người dẫn lễ là Triệu-Tử-Long. Nay "hồi môn" đến chỗ hai bến nước giáp nhau, lại được thêm người đưa dâu và tiễn họ trai là Chu-Công-Cẩn nữa! Huyền-Đức giải được nạn nên được phúc: Việc tuy rối ren, mà loanh quanh lẩn quẩn, lại được sao Thiên-Hỉ, Hồng-Loan chiếu hộ. Chu-lang mẹo giỏi mà hóa vụng, khôn mà thành dại: tính toán lẫn lộn âm-dương làm sao mà để xuất hiện sao Lang-Môn, Điếu-Khách! Éo le và buồn cười thay!

Hồi thứ 56

Bầy tiệc vui, Tào-Tháo chơi đài Đồng-Tước.
Phá quỷ kế, Khổng-Minh tam khí Chu-Du.

Nhắc lại, Khổng-Minh tiên đoán Chu-Du sẽ đuổi theo Huyền-Đức, nên sai Quan-công, Hoàng-Trung, Ngụy-Diên đem ba cánh quân mã mai phục ở gần địa-giới Hoàng-châu. Thế là Chu-Du bị một trận thua tơi bời. Hoàng-Cái, Hàn-Đương cấp cứu xuống thuyền. Thủy-quân bị chết rất nhiều. Nhìn lên bờ xa xa thấy đoàn xe ngựa của Huyền-Đức và Tôn Phu-nhân còn dừng lại trên núi cao, thì Chu-Du làm sao khỏi uất-ức đau đớn? Vết thương vì tên bắn ở Nam-quận còn chưa khỏi, bấy giờ nộ khí xung lên, lại vỡ ra! Du ngã lăn trên thuyền bất tỉnh nhân sự. Các tướng Ngô cứu tỉnh lại, rồi nhổ sào khai thuyền chạy trốn. Khổng-Minh hạ lệnh cho quân không được đuổi, rồi cùng Huyền-Đức về Kinh-châu mở tiệc rất lớn ăn mừng, ban thưởng cho các tướng sĩ.

Chu-Du về Sài-tang. Bọn Tưởng-Khâm, Chu-Thái, Trần-Vũ, Phan-Chương thì về Nam-Từ báo với Tôn-Quyền. Quyền không nén nổi giận dữ, toan bái Trình-Phổ làm Đô-đốc, khởi binh sang đánh Kinh-châu, Chu-Du cũng dâng thư, xin kéo quân đi rửa hận. Nhưng Trương-Chiêu can rằng:[913]

- Không được! Tào-Tháo ngày đêm đang lo báo thù trận thua Xích-bích, chỉ sợ hai nhà Tôn, Lưu đồng tâm liên kết, nên chưa dám động binh đấy thôi. Nay nếu Chúa-công vì cơn giận chốc lát, đem quân thôn tính lẫn nhau, ắt Tào-Tháo thừa cơ xuống đánh, nước ta sẽ nguy mất!

Cố-Ung nói:

- Hứa-đô thế nào cũng có quân do thám gần đây. Biết tin Tôn, Lưu bất hòa, Tào-Tháo sẽ sai người tới liên kết với Lưu-Bị, Bị đang sợ Đông-Ngô, ắt theo Tháo. Thế thì Giang-nam còn chưa yên. Vậy chi bằng ta sai người tới Hứa-đô dâng biểu, xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-mục. Tháo thấy thế ắt phải sợ mà không dám xuống đánh miền Đông-Nam này nữa. Làm thế này cho Lưu-Bị hết ngờ oán Chúa-công. Rồi sau sẽ dùng kế phản-gián cho Tào, Lưu đánh lẫn nhau, ta thừa cơ hội mà tính, ắt là phải được!

Quyền nói:

- Nguyên-Thần nói cũng phải. Nhưng biết sai ai đi?

Cố-Ung nói:

- Hiện có một người ở đây, rất được Tào-Tháo kính mộ, có thể cử đi sứ.

- Ai thế?

- Có Hoa-Hâm ở đây, nên sai đi...

Quyền nhớ ra, bèn sai Hoa-Hâm mang tờ biểu tới Hứa-đô. Hâm vâng mệnh lên đường, tới Hứa-đô xin yết kiến Tháo. Bấy giờ nghe tin Tháo đánh đại-hội quần-thần ở Ký-châu ăn mừng đài Đồng-Tước, Hâm lại qua sông Hoàng-Hà, tìm tới Nghiệp-quận.

Nói về Tào-Tháo, từ ngày thua trận Xích-bích, thường nghĩ chuyện báo thù, nhưng còn sợ Tôn-Quyền, Lưu-Bị hợp sức chống chọi, nên chưa dám khinh-động. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ mười lăm, mùa Xuân, đài Đồng-Tước đã xây xong. Tháo bèn đại-hội bá-quan văn-võ ở Nhiếp-quận, bầy tiệc yến rất lớn để khánh hạ. Đài này nhìn thẳng ra sông Chương-Hà. Cái đài chính cao nhất ở giữa, đặt tên là Đồng-Tước, tòa bên tả là Ngọc-Long-đài, tòa bên hữu là Kim-Phượng-đài, đều cao mười trượng. Bên trên, bắc hai cây cầu cong cong nối liền ba đài. Thôi thì ngàn phòng muôn cửa, vàng dát son tô, lộng lẫy huy hoàng khôn tả xiết.

Hôm ấy, Tháo đội mũ vàng dát ngọc, mặc bào gấm mầu thanh-thiên, thắt đai ngọc, đi hài châu đường bệ bước lên tầng cao ngồi giữa. Các quan các tướng đứng chực dưới đài. Tháo muốn thử tài

bắn của các võ-tướng, bèn sai người hầu-cận đem ra một áo long bào bằng gấm Tây-Xuyên mầu đỏ, treo trên cành thùy-dương. Phía dưới, dựng một cái bia có điểm hồng tâm, vạch chỗ đứng cách bia một trăm bước. Tháo chia các tướng thành hai đội: Các tướng họ Tào mặc áo đỏ. Các tướng khác mặc áo xanh. Ai nấy đeo cung tên, lên yên gò ngựa sẵn sàng chờ lệnh. Tháo mới truyền rằng:

- Ai bắn trúng vòng đỏ trên bia thì được lãnh áo bào. Ai bắn trật thì bị phạt uống chén nước lã!

Lệnh vừa truyền xuống, từ đội áo đỏ một thiếu-niên võ tướng thúc ngựa sấn ra: đó là Tào-Hưu. Hưu phi ngựa diễu đi diễu lại ba vòng, rồi giương cung nhắm bia bắn một phát. Giây cung vừa bật "tách", mũ tên đã cắm đúng điểm hồng tâm! Tức thì chiêng chống khua vang rền, tiếng reo hò ầm ỹ bốn phía. Tháo ngồi trên đài trông thấy, hớn hở nói:

- Đó là con ngựa thiên-lý của nhà ta!

Vừa toan sai người đi lấy áo bào ban cho Hưu, thì thấy một tướng từ đội áo xanh thúc ngựa ra kêu lớn:

- Cẩm-bào của Thừa-tướng nên nhường người bách-tính lấy trước chứ? Người trong họ Tào không được vội tranh như thế!

Tháo nhìn xuống, thì ra Văn-Sính. Các quan nói:

- Thử xem phép bắn của Văn-Trọng-Nghiệp thế nào!

Sính giục ngựa tới vạch đứng, giương cung bắn một phát, cũng trúng vào vòng đỏ. Mọi người reo hò khen ngợi, chiêng trống lại vang lên...

Sính hô lớn:

- Mau mau đem cẩm-bào xuống đây!

Nhưng trong đội áo đỏ lại có một tướng thúc ngựa ra, lớn tiếng bảo Sính:

- Văn-Liệt[914] bắn trước, sao anh dám tranh đoạt? Hãy coi ta

bắn giải hòa đây này!

Dứt lời, bắn một phát trúng luôn vào hồng tâm. Tiếng reo hò lại vang dậy: Thì ra Tào-Hồng! Hồng đang toan chạy tới lấy áo-bào, thì một tướng trong đội áo xanh đã phi ngựa ra, vừa giương cung vừa gọi lớn:

- Phép bắn của ba ông có gì là lạ? Coi ta bắn đây này!

Mọi người nhìn ra, thấy là Trương-Cáp. Cáp quay mình hướng lưng về phía bia, rồi ngoảnh đầu bắn trở lại một phát, trúng luôn vào hồng-tâm! Thế là bốn mũi tên cắm trong vòng đỏ thành cái hình vuông nhỏ xíu. Hết thảy quan quân đều khen bốn tay tài bắn. Trương-Cáp lại kêu:

- Cầm-bào đáng về tay ta rồi!

Cáp vừa dứt lời, từ đội áo đỏ lại có một tướng thúc ngựa ra hô lớn:

- Anh né mình bắn trở lại như thế, có gì là lạ? Hãy coi ta bắn đây!

Mọi người nhìn ra thấy là Hạ-hầu-Uyên[915]. Uyên thúc ngựa tới vạch đứng, cũng quay mình bắn trở lại một phát, tên cắm trúng vào chính giữa bốn mũi trước! Chuông trống lại vang rền loạn lên. Uyên gò ngựa cầm cung kêu lớn:

- Phát tên này đã đáng lấy áo chưa?

Nhưng một tướng trong đội áo xanh lại thúc ngựa ra lớn tiếng gọi:

- Hãy để áo bào đấy cho Từ-Hoảng!

Uyên hỏi Hoảng:

- Phép bắn của anh còn đến thế nào nữa, mà toan đoạt áo của ta?

- Các anh chỉ biết bắn hồng-tâm trên bia, không có gì lạ! Coi ta cầm cẩm-bào đây này!

Nói rồi lắp tên giương cung, nhắm cành liễu bắn một phát

trúng ngay cái "rắc". Nhánh liễu gẫy, áo bào rơi xuống... Hoảng phi ngựa tới đỡ lấy khoác vào mình, rồi giục ngựa tới trước đài bẩm to lên rằng:

- Tạ ơn Thừa-tướng đã cho áo!

Tháo và các quan, ai nấy đều khen ngợi Hoảng. Hoảng đang toan quay về đội, bỗng có một tướng áo xanh từ bên đài sấn sổ nhảy tới quát:

- Ngươi đem áo bào đi đâu? Phải để đấy cho ta!

Mọi người vội nhìn ra, mới biết là Hứa-Chử. Từ-Hoảng sẵng tiếng hỏi:

- Áo đã về tay ta, sao ngươi dám tranh cướp?

Chử chẳng nói chẳng rằng, cứ sấn tới cướp áo. Hai con ngựa xô vào nhau. Hoảng lấy cung đánh Chử. Chử một tay chộp lấy cung, một tay níu kéo Hoảng trên yên. Hoảng vội bỏ cung, né mình nhảy xuống đất. Chử cũng nhảy xuống theo, rồi hai bên giằng xé đấm đá nhau túi bụi!...

Tháo ngồi trên đài thấy thế, vội gọi người tới can ra, thì chiếc áo bào đã rách tan như bươm bướm. Tháo truyền gọi cả hai tướng lên đài. Từ-Hoảng mắm miệng nghiến răng. Hứa-Chử thì trợn mắt phùng mang, hai bên căm tức chỉ chực đánh nhau nữa.

Tháo cười nói:

- Cô chỉ muốn xem tài sức các ông. Chứ một chiếc áo gấm thì có là bao!

Bèn gọi hết thảy các tướng lên đài, ban cho mỗi người một tấm gấm Tây-Thục. Các tướng đều bái tạ, rồi Tháo cho theo thứ tự ngồi cả vào tiệc. Âm-nhạc theo nhau trỗi lên dìu dặt vang lừng. Các món sơn-hào hải-vị bầy ra la liệt. Văn quan võ tướng lần lượt đứng lên khuyên mời, chén thù chén tạc rất vui vẻ náo nhiệt... Tháo quay về phía các quan văn, bảo rằng:

- Các võ tướng đã trổ tài bắn cưỡi làm vui, như thế đủ tỏ oai-dũng rồi. Còn các ông là những bậc học rộng, nay đã lên chỗ đài

cao, lẽ nào không trổ tài văn-chương để ghi nhớ lấy ngày vui thịnh-trị này?

Các quan đều nghiêng mình nói:

- Xin tuân mệnh Thừa-tướng.

Bấy giờ trong bọn văn-ban có Trần-Lâm, Vương-Lăng, Vương-Xán, Chung-Do... dâng mấy bài thơ. Trong thơ nhiều chỗ có ý ca tụng Tháo công lao rực rỡ to tát, đức độ cao cả vòi vọi, đáng vâng mệnh Trời cai-trị, thiên-hạ bốn phương...

Tháo xem kỹ từng bài, rồi cười bảo:

- Trong những giai-tác này, các ông đã khen Cô quá lời. Cô vốn tài ngu trí thiển, trước may đỗ được Hiếu-liêm[916]. Sau gặp lúc thiên-hạ đại loạn, có dựng cái nhà đọc sách, cách phía đông thành Tiêu năm mươi dặm. Lòng những muốn mùa xuân mùa hè đọc sách, mùa thu mùa đông săn bắn, đợi thiên-hạ thanh-bình mới ra làm quan. Không ngờ triều-đình trưng-dụng làm Điển-quân Hiệu-úy, Cô mới đổi ý, quay ra giúp quốc-gia, để dẹp giặc lập công. Chỉ mong rằng sau khi chết, được đề trên bia mộ mấy chữ: *"Đây là mộ Tào-Hầu: Cố Chinh-tây Tướng-quân nhà Hán"*... Ấy là đủ thỏa nguyện bình sinh![917] Trước đã tiễu trừ giặc Khăn-vàng, đánh Đổng-Trác, sau lại trừ Viên-Thuật, diệt Lã-Bố, phá Viên-Thiệu, dẹp Lưu-Biểu[918]. Thế là thiên-hạ bình-định[919]. Thân làm đến Tể-tướng, tức là cực-phẩm của nhân thần rồi, còn mong gì cao hơn nữa?[920] Nếu quốc-gia không có một người như ta, thì chưa biết đã có bao nhiêu người xưng đế, xưng Vương rồi! Nay cũng có kẻ thấy ta giữ quyền trọng, cứ ước đoán thế nọ, nghi ngờ ta có bụng thế kia. Họ thật đã lầm to! Ta thường nhớ đến lời đức Khổng-tử khen đức lớn vua Văn-Vương nhà Chu. Lời ấy ta vẫn canh cánh trong lòng. Nhưng nếu muốn cho ta bỏ binh-quyền, ra ở chỗ đất được phong, với tước Vũ-Binh-Hầu, thì không thể được! Sợ rằng ta bỏ binh quyền một ngày, là bị kẻ khác hại ngay![921] Ta bị hại ắt quốc-gia lâm nguy. Ta không thể mộ danh-tước báo mà rước lấy tai vạ thực như thế. Có lẽ các ông cũng chưa rõ cái ý ta là như vậy...

Các quan đều đứng dậy lạy mà thưa rằng:

- Dẫu Y-Doãn, Chu-Công xưa, cũng chưa bằng Thừa-tướng!

Người sau có thơ rằng:

"Chu-Công dạy chúa thẳng lời răn,

"Vương-Mãng chờ thời, giả nghĩa nhân...

"Vì thử lìa đời ngay lúc ấy:

"Sau này ai rõ mặt ngay, gian?

Nguyên văn:

"Chu-Công khủng cụ lưu ngôn nhật,

"Vương-Mãng khiêm cung hạ sĩthời.

"Giả sử đương niên thân tiện tử:

"Nhất sinh chân, ngụy hữu thùy tri?

Tháo hả dạ, uống luôn mấy chén rượu, bất giác say quá, bèn gọi tả hữu đem nghiên bút tới, cũng rắp làm một bài thơ vịnh đài Đồng-Tước... Nhưng sắp hạ bút, thì có tin báo: "Đông-Ngô sai Hoa-Hâm đem tờ biểu của Tôn-Quyền tới. Biểu văn này xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-mục. Tôn-Quyền lại đã gả em gái cho Bị. Hiện chín quận đất Hán-thượng quá nửa đã về tay Bị rồi".

Tháo nghe tin, bủn rủn cả chân tay, ném cây bút xuống đất! Trình-Dục hỏi:

- Thừa-tướng xung sát giữa chỗ muôn binh ngàn tướng, xông pha tên đá gươm đao, mà chưa hề nao núng. Sau này mới nghe Lưu-Bị chiếm được Kinh-châu, đã quá sợ hãi như vậy?

Tháo lắc đầu thở dài nói:

- Lưu-Bị là con Rồng trong đám người đấy! Rồng ấy bình-sinh chưa được nước. Nay nó đã được Kinh-châu, tức là Rồng tù gặp nước, ra biển cả mất rồi! Ta làm sao không lo sợ cho được?

Trình-Dục hỏi:

- Hoa-Hâm tới đây có ý gì, Thừa-tướng đã hiểu chưa?

Tháo nói:

- Chưa?

- Tôn-Quyền vốn ghét và ngại Lưu-Bị, muốn đem binh đánh, nhưng sợ Thừa-tướng thừa cơ hạ Giang-Nam, nên Quyền sai Hoa-Hâm tới đây dâng biểu tiến Lưu-Bị, để lấy lòng Bị và làm nản ý muốn của Thừa-tướng đấy...

Tháo gật đầu. Dục lại nói:

- Tôi có một kế, khiến cho Tôn-Lưu thôn tính lẫn nhau, rồi Thừa-tướng thừa cơ-hội mưu tính, thì chỉ đánh một trận là phá tan cả hai kẻ địch.

Tháo mừng rỡ, hỏi kế thế nào. Dục nói:

- Tay rường cột mà Đông-Ngô trông cậy, chính là Chu-Du. Nay Thừa-tướng cứ dâng biểu xin cho Du chức Thái-thú Nam-quận, cho Trình-Phổ chức Thái-thú Giang-hạ, và giữ Hoa-Hâm lại đây, cho làm quan tại Triều. Như thế, Chu-Du ắt coi Lưu-Bị là cừu địch[922]. Chờ lúc họ xâu xé nhau, ta sẽ thừa dịp mà tính. Thế có phải tiện không?

Tháo khen:

- Lời Trọng-Đức chính hợp ý nghĩ của ta!

Bèn triệu Hoa-Hâm lên đài, ban thưởng cho rất hậu. Hôm ấy, sau khi tan tiệc, Tháo dẫn các quan văn võ về ngay Hứa-đô, dâng biểu xin phong Chu-Du làm Tổng-Lĩnh Nam-quận Thái-thú, Trình-Phổ làm Giang-hạ Thái-thú, Hoa-Hâm làm Đại-Lý Tự-Khanh, ở lại Hứa-đô làm quan.

Sứ-giả đem chiếu mệnh của Hiến-Đế tới Đông-Ngô. Chu-Du, Trình-Phổ bái nhận chức tước[923]. Riêng Du thấy mình được phong đất Nam-quận, lại càng lo nghĩ báo thù, bèn dâng thư lên Tôn-Quyền, xin sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu. Quyền gọi Túc vào hỏi:

- Trước đây ngươi bảo-lãnh cho Lưu-Bị mượn Kinh-châu. Nay Bị cứ lần lừa mãi không chịu trả. Vậy còn đợi đến bao giờ?

Túc bẩm:

- Trong văn-thư có viết rõ ràng: hễ lấy được Tây-Xuyên thì trả.

Quyền gắt lên:

- Chỉ thấy hắn nói thế, rồi mãi tới nay vẫn chưa thấy hắn động-binh! Đợi mãi chẳng già đời mất ư?

Túc nói:

- Vậy tôi xin đi đòi ngay.

Bèn xuống thuyền giương buồm qua Kinh-châu[924].

Huyền-Đức cùng Khổng-Minh ở Kinh-châu, đã chứa nhiều lương-thảo, lo huấn luyện binh mã. Sĩ-phu xa gần kéo về giúp rất đông. Hôm ấy bỗng tin Lỗ-Túc đến. Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh:

- Lỗ-Tử-Kính sang chuyến này có ý gì?

Khổng-Minh nói:

- Vừa đây Tôn-Quyền biểu tấu cho Chúa-công làm Kinh-châu-mục, ấy là mẹo làm cho Tào-Tháo phải sợ. Nhưng Tháo lại phong Chu-Du làm Nam-quận Thái-thú là muốn cho hai nhà Tôn, Lưu thôn tính lẫn nhau, để Tháo ở giữa thủ lợi. Nay Lỗ-Túc tới đây là vì Chu-Du đã nhận chức Thái-thú, sai tới đòi Kinh-châu vậy.

- Thế thì phải đối đáp ra sao?

Khổng-Minh chặc lưỡi nói:

- Nếu Túc nói đến việc Kinh-châu, thì Chúa-công cứ... khóc lớn lên cho tôi! Khóc cho thật thảm-thiết[925] rồi Lượng sẽ bước ra khuyên giải và kiếm lời chống chế...

Bàn định xong, ra đón Lỗ-Túc vào phủ. Hai bên thi lễ, rồi Huyền-Đức mời Túc ngồi. Túc nói:

- Ngày nay Hoàng-thúc đã là rể Đông-Ngô, tức là chủ nhân của Túc rồi. Túc đâu dám cùng ngồi?

Huyền-Đức mỉm cười bảo:

- Tử-Kính là chỗ cựu-giao với ta mà! Chẳng cần phải phân-biệt thế!...

Bấy giờ Túc mới ngồi vào. Trà nước xong, Túc nói:

- Túc nay vâng mệnh Ngô-Hầu sang đây chỉ vì việc Kinh-châu. Số là Hoàng-thúc mượn đất đã lâu mà chưa thấy trả, nay hai nhà đã kết-thân, thiết tưởng Hoàng-thúc nên nể mặt nghĩ tình mà mau mau trả lại cho Đông-Ngô!

Huyền-Đức nghe nói, chẳng trả lời, cứ ôm mặt khóc lên hu hu!

Túc giật mình hỏi:

- Ô hay! Hoàng-thúc có điều gì bi thương thế?

Huyền-Đức vẫn không đáp, cứ khóc mãi lên. Bấy giờ Khổng-Minh ở phía sau bình-phong mới bước ra nói:

- Lượng đã nghe rõ câu chuyện rồi. Tử-Kính có hiểu vì sao mà Chúa-công tôi khóc thế không?

Túc nói:

- Quả thực tôi không hiểu!

- Có gì mà khó hiểu? Số là trước đây Chúa-công tôi mượn Kinh-châu, có hứa khi nào lấy được Tây-Xuyên thì trả. Nào ngờ nay nghĩ lại thì Lưu-Chương ở Tây-Xuyên lại chính là em họ Chúa-công tôi. Cùng là máu mủ Hán-Triều, nếu kéo quân chiếm đoạt thành trì của nhau, thì người đời sỉ vả! Đã không chiếm Ích-châu, lại trả Kinh-châu đi, thì lấy đất nào dung thân? Mà nếu cứ giữ mãi không trả, thì đối với tôn-cữu Ngô-Hầu, anh em lại khó coi! Sự thể lưỡng nan như thế, cho nên Chúa-công tôi phải đau lòng rơi lệ vậy

Huyền-Đức nghe lời Khổng-Minh, bất giác xúc động thật sự, lại càng ôm bụng khóc thảm thiết hơn nữa! Lỗ-Túc thấy vậy, khuyên-giải rằng:

- Thôi, Hoàng-thúc đừng phiền não nữa. Hãy bàn tính với

Khổng-Minh xem sao...

Khổng-Minh nói:

- Chỉ còn cách là... phiền Tử-Kính về ra mắt Ngô-Hầu, đừng tiếc một lời bẩm khéo, hãy đem cái nỗi khổ-tâm này trình-bày giùm cho, và khẩn cầu Ngô-Hầu dung cho được mượn một thời-gian nữa.

Túc nỏi:

- Nếu Ngô-Hầu không nghe, thì làm thế nào?

Khổng-Minh nói:

- Ngô-Hầu đã đem em gái yêu gả cho Hoàng-thúc, thì lẽ nào không nghĩ tình, mà vui lòng chấp nhận? Mong Tử-Kính về bẩm thật khéo giùm cho... ắt là phải được.

Lỗ-Túc vốn là bậc trưởng-giả[926] khoan nhân đại độ, thấy Huyền-Đức sầu thảm như thế thì động lòng thương cảm, đành nhận lời.

Huyền-Đức, Khổng-Minh cùng bái tạ. Tiệc tan, chúa tôi cùng tiễn Lỗ-Túc xuống thuyền. Túc về qua Sài-tang gặp Chu-Du, kể lại đầu đuôi sự thể. Du lắc đầu giậm chân kêu lên:

- Tử-Kính lại mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi! Trước kia Lưu-Bị còn ở nhờ Lưu-Biểu, hắn cũng đã toan nuốt sống Biểu, nữa là đối với Lưu-Chương ở Tây-Xuyên ngày nay thì hắn tha gì? Hắn thoái thác thế này, ắt Tử-Kính phải vạ lây mất!

- Tôi trót lỡ rồi, còn biết làm sao đây?

Du suy nghĩ một lát, rồi cầm tay Túc nói:

- Thôi được, Hiền-huynh đừng lo. Tôi có mẹo này làm cho Gia-cát-Lượng không thoát tay tôi! Tử-Kính hãy chịu khó đi một chuyến nữa...

- Kế ấy ra sao?

- Bây giờ Tử-Kính khỏi phải về yết kiến Ngô-Hầu, cứ việc sang Kinh-châu bảo Lưu-Bị rằng: "Tôn, Lưu đã kết thân tình cũng như

một nhà với nhau. Vậy nếu bên Lưu không nỡ đánh chiếm Tây-Xuyên, thì Đông-Ngô xin đem quân đánh thay. Lấy được Tây-Xuyên rồi, trao lại cho Lưu làm của hồi môn. Lưu sẽ trả Kinh-châu cho Đông-Ngô, thế là hợp lẽ".

Túc ngơ ngác nói:

- Tây-Xuyên xa xôi hiểm trở, ta dễ gì mà lấy được? Cái kế của Đô-đốc e rằng không thành?[927]

Du bật cười, bảo nhỏ:

- Tử-Kính là người kẻ cả, thực-thà quá! Ông tưởng ta đi lấy Tây-Xuyên giùm chúng nó thật chăng? Ta nói thác ra thế, chứ thực ra chỉ là mẹo lấy Kinh-châu: Ta lừa cho chúng không đề phòng chuẩn-bị, rồi khi quân mã Đông-Ngô giả đi lấy Tây-Xuyên, kéo qua Kinh-châu, yêu cầu chúng nó giúp cho ít nhiều tiền lương. Bấy giờ Lưu-Bị ắt ra ngoài thành khao lạo quân sĩ. Ta thừa cơ giết phăng đi mà chiếm lấy Kinh-châu! Thế là rửa được mối thù, và Tử-Kính thoát được cái vạ!

Lỗ-Túc liền xuống thuyền sang Kinh-châu...

Huyền-Đức nghe tin Túc lại đến, bèn bàn với Khổng-Minh. Khổng-Minh nói:

- Chắc Lỗ-Túc chưa về Nam-Từ phúc bẩm Ngô-Hầu, mà chỉ mới đến Sài-tang bàn tính với Chu-Du. Du lại giở mẹo gì để dụ ta đây... Vậy khi tiếp chuyện, nếu thấy tôi gật đầu thì Chúa-công cứ vồn vã nhận lời ngay lấy!

- Túc đã về phúc-bẩm, Ngô-Hầu rất ca-tụng đức độ của Hoàng-thúc, và hiện đã truyền các tướng khởi-binh để thân-chinh đi đánh Tây-Xuyên thay Hoàng-thúc. Chiếm xong rồi thì đổi lấy Kinh-châu, tức là đem Tây-Xuyên làm của hồi môn cho Phu-nhân. Nhưng vì quân-mã đi xa thiếu thốn, vậy khi kéo qua đây, mong Hoàng-thúc ứng phó cho ít nhiều lương thảo.

Túc vừa dứt lời, Khổng-Minh đã gật đầu lia lịa:

- Thế thì còn gì bằng! Ngô-Hầu thật có lòng quý-hóa quá!

Huyền-Đức cũng chắp tay tạ ơn:

- Thật là nhờ Tử-Kính khéo nói giùm cho, mới được thế này!

Khổng-Minh lại nói thêm:

- Ngày nào hùng-sư quý quốc qua đây, Chúa-công tôi sẽ thân ra tận ngoài xa đón tiếp, khao-lạo.

Lỗ-Túc mừng thầm trong lòng. Tiệc tan từ-biệt ra về...

Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh:

- Đông-Ngô thay ta đi lấy Tây-Xuyên là ý thế nào?

Khổng-Minh bật lên cười sằng sặc:

- Chu-Du đến ngày... Chết rồi! Cái mưu mẹo ấy lừa đứa trẻ con cũng không nổi!

Huyền-Đức vẫn chưa hiểu, lại hỏi mẹo ấy thế nào[928]. Khổng-Minh nói:

- Đó là cái mẹo "mượn đường đi đánh nước Quắc"[929]. Họ giả tiếng đánh Tây-Xuyên, mà thực là chiếm Kinh-châu. Họ chỉ lừa Chúa-công ra khỏi thành khao quân là thừa cơ bắt lấy, rồi đánh thốc vào thành!

- Như vậy thì ta phải làm sao?

- Chúa-công cứ yên lòng. Ta chỉ việc đặt ngay bẫy mạnh mà bắt cọp dữ, sắp sẵn mồi thơm mà câu cá ngao! Chu-Du kéo đến chuyến này, nếu không chết hẳn, cũng chín phần mười ngắc-ngoải, bảy vía chỉ còn ba!

Bèn gọi Triệu-Vân vào, ghé tai dặn mẹo:

- Tử-Long hãy sắp sẵn thế này... Rồi cứ làm... như thế... như thế! Ngoài ra, ta đã có cách bố trí mọi nơi...

Huyền-Đức nghe qua, rất mừng. Người sau có thơ rằng:

"Gia-cát tiên-sinh lập kế mầu,

"Chu-Du hăm hở nuốt Kinh-châu...

"Trường-giang nước tỏa mồi thơm phức,

"Đàn cá Đông-Ngô khó khoát câu!

Nguyên văn:

"Chu-Du quyết sách thủ Kinh-châu,

"Gia Cát tiên tri đệ nhất trù.

"Chỉ vọng Trường-Giang hương nhị ổn.

"Bất tri ám lý điếu ngư câu!

Lỗ-Túc về gặp Chu-Du, báo tin: Huyền-Đức với Khổng-Minh đều hoan hỉ, đang lo chuẩn bị ra ngoài thành đón quân khao lạo. Du cười khúc khích, sung sướng nói:

- Mãi tới phen này hắn mới mắc mẹo ta!

Liền bảo Lỗ-Túc về báo tin để Tôn-Quyền cho Trình-Phổ đem quân tiếp ứng. Bấy giờ vết thương của Du đã tạm lành, trong mình khỏe khoắn dễ chịu, bèn sai Cam-Ninh đi tiên phong. Du thân lĩnh đội thứ hai cùng với Đình-Phụng, Từ-Thịnh. Lăng-Thống, Lã-Mông lĩnh đội thứ ba. Quân thủy quân bộ gồm năm vạn, nhắm thẳng Kinh-châu tiến tới. Du ngồi trong thuyền, thỉnh thoảng lại mỉm cười đắc ý, một hai chắc Khổng-Minh mắc mưu mình...

Tiền quân kéo đến Hạ-khẩu, Du hỏi:

- Kinh-châu đã có ai tiếp đón chưa?

Quân báo vào rằng:

- Lưu-Hoàng-thúc đã sai My-Trúc đến yết kiến Đô-đốc đây!

Du cho gọi tới, hỏi về việc khao quân ra sao. My-Trúc thưa:

- Chúa-công tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cả rồi ạ.

- Hoàng-thúc hiện ở đâu?

- Hiện đang đón ngoài cửa thành Kinh-châu, chỉ đợi Đô-đốc đến là cùng nhau nâng chén:

Du nói:

- Nay Đông-Ngô ta vì việc chủ nhà ông mà đem quân viễn chinh, thì cái lệ khao quân nên làm sao cho coi được nhé!

My-Trúc vâng lời trở về. Chiến thuyền Đông-Ngô dàn san sát trên sông, theo thứ tự tiến phát. Khi kéo tới cửa Công-an, chẳng thấy một chiếc thuyền Kinh-châu nào, cũng chẳng gặp một người nào ra đón tiếp. Du thúc thuyền tiến nhanh. Đến cách thành Kinh-châu hơn mười dặm, vẫn thấy mặt sông vắng ngắt. Chợt quân thám thính về báo:

- Trên thành Kinh-châu chỉ thấy kéo hai lá cờ trắng[930]. Tịnh không thấy một bóng người!

Du nghi hoặc trong lòng, truyền ghé thuyền vào bờ, rồi lên ngựa, dẫn bọn Cam-Ninh, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng cùng toàn ban tướng hiệu, kéo ba ngàn tinh binh thẳng tới thành Kinh-châu. Đến tận chân thành, vẫn không thấy động tĩnh gì! Du gò ngựa, sai quân sĩ gọi cửa. Có tiếng trên thành hỏi xuống:

- Ai đấy?

Quân Ngô đáp:

- Có Chu Đô-đốc Đông-Ngô thân tới đây!

Vừa dứt lời thì một hồi kiêng khua vang lên, trên mặt thành gươm giáo dựng tua tủa như chông, rồi một tướng xuất hiện trên dịch lâu: chính là Triệu-Vân, lớn tiếng hỏi xuống:

- Đô-đốc đến đây có việc gì?

Du đáp:

- Ta thay chủ nhà ngươi đi lấy Tây-Xuyên! Lẽ nào ngươi chưa biết?

Vân dõng-dạc bảo rằng:

- Gia-cát quân-sư tôi thừa rõ cái mưu "Giả đò diệt Quắc" của Đô-đốc, nên đã sai Triệu-Vân này đóng giữ nơi đây. Và Chúa-công tôi có nói: "Ta với Lưu-Chương cùng là con cháu Hán-Triều, nỡ

nào bội nghĩa họ hàng cướp đất của nhau? Nếu quả thực Đông-Ngô đánh chiếm Tây-Xuyên, thì ta xõa tóc vào rừng núi đi tu, để giữ tín-nghĩa cùng Thiên-hạ!"

Du nghe qua chột dạ, quay ngựa trở về. Bỗng thấy một thám-tử chạy tới trước ngựa cấp báo:

- Hiện quân mã bốn mặt đang kéo tới đây: Quan-Vũ từ Giang-lăng, Trương-Phi theo đường Tỷ-Qui, Hoàng-Trung từ Công-an, Ngụy-Diên theo đường nhỏ Sàn-Lang..., bốn lộ quân mã không rõ là bao nhiêu, mà tiếng reo hò vang dội đến ngoài trăm dặm! Chỗ nào cũng đồn rằng: phen này quyết bắt sống Đô-đốc!

Du ngồi trên ngựa, kêu lớn một tiếng, vết thương lại xé ra, ngã lăn xuống đất.

Đó chính là:

"Cờ gặp tay cao, lăm nước bí,

"Bao lần lập kế uổng công toi!...

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Ở Xích-bích, Tào-Tháo làm thơ khi còn chưa thua, ấy là thích chí mua vui. Khi mở đại-yến ở đài Đồng-Tước, ấy là sau khi thua trận, kiếm thú giải buồn. Khi chưa thua thì lời lẽ kiêu-căng. Sau khi thua lời lẽ đâm ra khiêm-tốn. Như lời nói: "chỉ mong được ghi chữ Tào-Hầu trên mộ"... Chính là lời nói gian hùng dối người vậy. Bụng dạ gian hùng mà miệng giả Thánh-hiền, Tháo không những chỉ muốn lừa người thường mà còn muốn che mắt cả bậc quân-tử nữa. Không những toan che mắt người thời ấy, mà còn muốn che mắt cả Thiên-hạ đời sau! Vì thế nổi tiếng là "Lão-Man"!*

• *Tháo coi Bị có Kinh-châu như Rồng được nước, thế là coi Bị như một con Rồng vậy. Ngay cái hồi uống rượu "Thanh-Mai" đã lấy Rồng ví với anh hùng, và nói: Anh hùng trong Thiên-hạ chỉ có Sứ-quân với Tháo thôi". Thế thì Tháo cũng tự coi mình là một con Rồng vậy.*

Trước kia, một Rồng được nước, một Rồng mất nước. Con Rồng mất nước còn chịu bó thân dưới con Rồng được nước. Nay thì hai Rồng cùng được nước. Tháo lấy đất Duyện, đất Hứa làm nước, Huyền-Đức lấy Kinh, Tương làm nước. Nhưng Huyền-Đức được Kinh-châu, còn là cái nước đi mượn. Phải lấy được Tây-Xuyên mới thực là được nước. Cho nên được Kinh-châu chưa thể nói là được nước vậy. Nhưng Huyền-Đức không coi Kinh-châu làm "nước", cũng không coi Tây-Thục là "nước" mà chỉ coi Khổng-Minh làm "nước". Nếu lấy Tây-Xuyên làm nước thì sau khi được Kinh-châu mới gặp nước. Nếu lấy Khổng-Minh làm nước thì khi chưa được Kinh-châu, cũng đã được "nước" rồi. Hơn nữa, Khổng-Minh tự là "Rồng-Nằm" (Ngọa-Long) thì Huyền-Đức gặp Khổng-Minh cũng như Rồng gặp nước, mà Khổng-Minh gặp Huyền-Đức cũng như Rồng gặp nước nữa. Khi còn nằm ở Nam-dương, là con Rồng chìm, chưa được dùng đến. Khi ra khỏi lều tranh tức là Rồng xuất hiện trên đồng. Giúp Huyền-Đức đánh Tào-Tháo, thì Khổng-Minh là con Rồng bay, ứng vận trời ra vùng vẫy, để chọi với con Rồng... dưới ruộng. Nước lại giúp nước. Rồng lại giúp Rồng. Tào-Tháo tuy gian hiểm như quỷ như cáo, nhưng làm sao lấy một ngọn nước chống nổi hai ngọn nước? Một Rồng chọi sao nổi hai Rồng?

• Tôn-Quyền xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-mục, không phải là kết liên với Bị. Chính là muốn cho Tháo ghét mà đánh Bị vậy. Tháo đánh Bị mà mình thừa cơ chiếm lấy Kinh-châu. Giả vờ nhường cái chỗ mình thèm muốn cho Bị, mà thực là muốn cái đất sở hữu của Bị về tay mình. Tào-Tháo cho Chu-Du làm Thái-thú Nam-quận, không phải vì sợ Du. Chính vì sợ Bị nên muốn cho Du đánh Bị. Du đánh Bị thì mình có cơ hội chiếm Kinh-châu. Giả vờ đem chỗ của Bị ở phong cho Du mà thực là muốn cho cái đất mình mới đánh mất, lại trở về tay mình vậy. Thế thì đem Kinh-châu xin phong cho Bị, để sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu, so với việc đem Nam-quận phong cho Chu-Du, không khác gì. Trong "Chiến-quốc-sách" cũng đã có nhiều việc giống như trong "Tam-quốc-chí" này vậy.

• Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu ba lần. Khổng-Minh khước từ Lỗ-Túc cũng ba lần. Trước hết, đem Lưu-Kỳ còn sống ra từ khước. Kế đem việc lấy Tây-Xuyên ra từ khước. Rồi sau cùng đem cái lẽ "không nỡ

lấy Tây-Xuyên" ra từ khước. Đã nói "không nỡ" mà sau này lại lấy Tây-Xuyên thật! "Tiền hậu bất nhất" như thể là nói dối vậy. Tôn-Quyền sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu, rồi lại dâng biểu xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-mục. Đã xin cho Bị làm chủ Kinh-châu mà sau lại sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu nữa. Thế cũng là "tiền hậu bất nhất", cũng là dối trá. Bên này giở trò đối trá thì bên kia cũng dối trá đáp lại. Tôn-Quyền dâng biểu chẳng đủ làm căn cứ, thì Lưu-Bị viết văn-tự cũng chẳng đủ làm bằng. Chu-Du làm mối đã không phải vì hảo ý, thì Lỗ-Túc ký bảo lãnh hà tất phải chịu trách-nhiệm!

• *Thấy Huyền-Đức vì không nỡ lấy Tây-Xuyên mà khóc, thì Lỗ-Túc không nỡ lòng. Thế là sự "bất-nhẫn giả" của Huyền-Đứ làm xúc động lòng "bất-nhẫn thật" của Túc. Nghe tin Huyền-Đức vui mừng thì Chu-Du đắc ý vui mừng. Thế là sự "vui mừng giả" của Huyền-Đức đã đánh lừa được nỗi "vui mừng thật" của Chu-Du. Du giả vờ nói đánh Tây-Thục, mà Lỗ-Túc tưởng thật. Túc quả là người thật-thà như đếm. Khổng-Minh giả vờ nói: sẽ ra đón khao-lạo, mà Chu-Du không biết Khổng-Minh nói dối! Du là tay thông-minh đáo để mà còn mắc mẹo. Câu chuyện thú-vị thay!*

Hồi thứ 57

Qua Giang-Tả, Ngọa-Long điếu tang,
Đến Lỗi-dương, Phượng-Sồ coi việc.

Nhắc lại, Chu-Du uất hận tràn hông, ngã lăn xuống chân ngựa, tả-hữu vội cứu đỡ xuống thuyền. Nghe quân-sĩ kháo nhau rằng: Huyền-Đức với Khổng-Minh đang ngồi trên núi phía trước, uống rượu nghe âm-nhạc, Du lại nổi giận đùng đùng, nghiến răng mắm miệng:

- Chúng bay tưởng ta không lấy nổi Tây-Xuyên sao? Ta thề chiếm kỳ được cho chúng mày mở mắt mà xem!

Đang tức giận thì có tin báo: Ngô-Hầu sai em là Tôn-Du đến. Chu-Du mời vào kể lại mọi việc vừa xẩy ra. Tôn-Du nói:

- Tôi vâng mệnh gia-huynh tới giúp Đô-đốc đây!

Chu-Du bèn thúc quân chèo thuyền ngược giòng tiến lên. Tiến tới Ba-khâu thì nghe tin báo:

- Phía thượng-lưu có hai tướng Kinh-châu: Lưu-Phong, Quan-Bình đem quân đóng chẹn mất đường thủy rồi!

Chu-Du càng tức giận. Bỗng lại có tin: Khổng-Minh sai người đem thư tới.[931] Du mở xem, thư rằng:

"Quân-Sư Trung-Lang-tướng nhà Hán là Gia-cát-Lượng kính thư đến dưới cờ Đại-Đô-đốc Đông-Ngô là Chu-Công-Cẩn Tiên-sinh, để giải tỏ đôi lời.

"Kể từ buổi Sài-tang cách biệt[932]lòng nhớ-nhung còn canh-cánh chưa nguôi. Nay nghe Túc-hạ muốn đánh Tây-Xuyên. Lượng trộm nghĩ: thật không thể được! Vì Ích-châu dân cường đất hiểm, Lưu-

Chương tuy hèn yếu vẫn đủ sức giữ mình. Túc-hạ đem quân đi lặn-lội xa xôi, chuyển vận lao-đao vạn dặm như thế mà muốn được toàn-công, thì dẫu tài Ngô-Khởi phục sinh, Tôn-Vũ tái thế cũng không vạch nổi qui-mô định xong chiến-sách! Vả Tào-Tháo đang căm gan vì trận thua Xích-bích, có giờ khắc nào quên tính việc báo thù? Nay Túc-hạ kéo quân đi viễn-chinh, thảng hoặc Tháo nó thừa cơ xuống đánh thì Giang-Nam cơ-nghiệp tan-nát ra tro! Lượng này không nỡ ngồi nhìn cảnh ấy! Mấy lời tâm-huyết tỏ bày, mong được mắt xanh soi xét kỹ.

Nguyên văn:

Hán Quân Sư Trung Lang Tướng Gia Cát lượng, trí thư vu Đông Ngô Đại Đô Đốc Công Cẩn Tiên Sinh huy hạ:

Lượng tự Sài Tang nhất biệt, chí kim luyến luyến bất vong. Văn túc hạ dục thủ Tây Xuyên, Lượng thiết dĩ vi bất khả. Ích Châu dân cường địa hiểm, Lưu Chương tuy ám nhược, túc dĩ tự thủ. Kim lao sư viễn chinh, chuyển vận vạn lí, dục thu toàn công, tuy Ngô Khởi bất năng định kì quy, Tôn Vũ bất năng thiện kì hậu dã. Tào Tháo thất lợi vu Xích Bích, chí khởi tu du vong báo cừu tai? Kim túc hạ hưng binh viễn chinh, thảng Tháo thừa hư nhi chí, Giang Nam tê phấn hĩ! Lượng bất nhẫn tọa thị, đặc thử cáo tri. Hạnh thùy chiếu giám.

Chu-Du xem xong, thở dài một tiếng rất não-ruột[933] bèn gọi tả-hữu đem giấy bút tới, viết một lá thư dâng về Tôn-Quyền... Đoạn, họp các tướng lại, dặn rằng:

- Không phải ta không hết lòng với nước, ngặt vì số-mệnh đã hết rồi! Các ngươi nên khéo thờ Ngô-Hầu, cùng xây nghiệp lớn nhé!...

Dứt lời, ngất lịm hẳn đi. Lát sau chợt tỉnh lại, mở to cặp mắt vươn lên nhìn Trời, than rằng:

- Trời hỡi! Đã sinh Du, sao còn sinh Lượng???

Rồi kêu lớn lên mấy tiếng mà chết[934]. Năm ấy Du mới 36 tuổi.

Người sau có thơ khen rằng:

"Chiến-công Xích-bích thỏa tung-hoành,

"Tuổi trẻ tài cao đã khét danh.

"Nghe thoảng cung đàn: tưởng nhã ý

"Khuyên mời chén rượu: tạ giao-tình.

"Nhà lan hợp mặt ba nghìn khách[935]

"Trướng hổ cầm tay chục vạn binh!

"Nay viếng Ba-khâu, nơi khất bóng,

"Ngậm ngùi cây cỏ nhớ anh linh...

Nguyên văn:

"Xích-bích di hùng liệt,

"Thanh niên hữu tuấn thanh.

"Huyền ca tri nhã ý,

"Bôi tửu tạ lương bằng.

"Tằng yết tam thiên hộc,

"Thường khu thập vạn binh.

"Ba Khâu chung mệnh xứ,

"Bằng điếu dục thương tình.

Chu-Du chết rồi, linh cữu tạm quản tại Ba-khâu. Các tướng sai đem lá di-thư về phi-báo Ngô-Hầu. Tôn-Quyền nghe tin Du chết, khóc rống mãi lên rất thảm-thiết. Sau mở thư Du ra xem, thì thấy là thư tiến-cử Lỗ-Túc thay chức của mình. Phần chính như sau:

"Du tài thường sức mọn, chỉ nhờ ơn tri-ngộ mà được ủy-thác việc tâm can, lạm thống-lĩnh binh-mã, thì dám đâu không hết sức cùng lòng lo việc báo đền? Ngặt vì sống thác bất ngờ, số Trời dài vắn đã định, chí khí tầm thường chưa thi-thố được, thể xác ươn yếu đã sớm tan vong mãi hận thật vô cùng, xót đau khôn xiết! Nay Tào-Tháo hùng cứ mặt Bắc thật là mối lo chưa yên. Lưu-Bị ở nhờ phía Tây, cái họa cũng như nuôi cọp. Việc lớn Thiên-hạ rồi đây xoay vần ra sao,

chưa thể biết được. Nay chính là lúc kẻ Triều-sĩ bỏ ngủ quên ăn, mà đấng Chí-Tôn, nằm ngồi không yên gối. Trộm nghĩ: Đông-Ngô ta có Lỗ-Túc là người trung liệt thận-trọng, lo việc không cẩu-thả, có thể gánh vách trách-nhiệm thay Du, vậy xin dâng một lời tiến cử. Người xưa có nói "Con chim sắp chết kêu tiếng bi-ai, con người sắp chết nói lời phải". Nếu Chúa-công đoái nghĩ tin lời, thì thân tuy nát, lòng Du chẳng nát...

Nguyên văn:

"Du dĩ phàm tài, hà mông thù ngộ, ủy nhâm phúc tâm, thống ngự binh mã, cảm bất kiệt cổ quăng chi lực, dĩ đồ báo hiệu. Nại tử sinh bất trắc, tu đoản hữu mệnh; ngu chí vị triển, vi khu dĩ vẫn, di hận hà cực!

"Phương kim Tào Tháo tại Bắc, cương trường vị tĩnh; Lưu Bị kí ngụ, hữu tự dưỡng hổ; thiên hạ chi sự, thượng vị khả tri. Thử chánh triều sĩ cán thực chi thu, chí tôn thùy lự chi nhật dã. Lỗ Túc trung liệt, lâm sự bất cẩu, khả dĩ đại Du chi nhâm. Nhân chi tương tử, kì ngôn dã thiện. Thảng mông thùy giám, Du tử bất hủ hĩ."

Tôn-Quyền xem xong, khóc nức-nở:

- Công-Cẩn có tài vương-tá, chẳng may ngắn số qua đời, Cô biết trông cậy vào ai? Nay đã đề thư ân-cần tiến-cử Tử-Kính, Cô đâu dám phụ lời!

Nói rồi gạt nước mắt, ngay hôm ấy bái Lỗ-Túc làm Đô-đốc tổng-thống ba-quân. Một mặt truyền đưa linh cữu Chu-Du về làm lễ mai-táng.

Nói về Khổng-Minh ở Kinh-châu, đêm ấy xem Thiên-văn thấy một ngôi tướng-tinh sa xuống đất, ánh sáng chói lòa, thì cười rằng:

- Chu-Du chết thật rồi!

Đến sáng, báo tin với Huyền-Đức. Huyền-Đức sai người đi thám-thính, quả nhiên nghe Du đã chết, bèn hỏi Khổng-Minh:

- Chu-Du mất, ta nên đối xử ra sao?

Khổng-Minh nói:

- Người thay Du thống-lĩnh binh-quyền ắt là Lỗ-Túc, Lượng xem thiên-văn thấy tướng-tinh tụ ở phương Đông, vậy xin mượn cớ điếu-tang, qua Giang-đông lùng tìm một chuyến, để cầu hiền-sĩ về giúp Chúa-công!

Huyền-Đức áy náy:

- Sợ các tướng Đông-Ngô mưu hại Tiên-sinh?

Khổng-Minh cười nói:

- Ngay lúc Chu-Du còn sống, Lượng cũng chẳng sợ nữa là nay Du đã chết! Còn phải lo gì?

Bèn đem Triệu-Vân[936] với 500 quân, sắm đủ lễ diện, xuống thuyền qua Ba-khâu viếng tang. Dọc đường nghe tin Tôn-Quyền đã cử Lỗ-Túc làm Đô-đốc, linh-cữu Chu-Du đã được đưa về Sài-tang, Khổng-Minh lại đi thẳng sang Sài-tang.

Lỗ-Túc nghe tin, ra đón tiếp trọng thể. Bấy giờ các bộ tướng của Chu-Du trông thấy Khổng-Minh, đều căm giận, chỉ muốn giết, nhưng thấy có Triệu-Vân đeo gươm đi kèm, lại không dám ra tay.

Khổng-Minh sai quân bầy đồ lễ trước bàn thờ, thân bước vào rót rượu, rồi quỳ xuống đất đọc bài văn tế rằng:

"Than ôi! Công-Cẩn! Chẳng may sớm mất.

"Thọ, yếu số Trời, Ai mà chẳng xót?

"Lòng tôi đớn đau. Tay dâng chén rượu.

"Hồn anh có thiêng, Hưởng lễ, chứng chiều.

"Nhớ anh đi học: Bạn với Bá Phù,

"Khinh tài trọng nghĩa, Nhường nhà cho nhau.

"Nhớ anh tuổi trẻ: Chí lớn muôn trùng

"Gây dựng bá nghiệp, Biệt chiếm Giang-đông.

“Nhớ anh hùng-tráng: Oai trấn Ba-khâu,

“Cảnh-Thắng sợ bóng, Yên dạ Ngô-Hầu.

“Thương anh đẹp trai: Tiểu-Kiều xứng đôi.

“Rể tôi nhà Hán,[937]*Xã-Tắc được người.*

“Thương anh khí-khái: Ngăn việc thuận Tào,

“Trước chẳng nép cánh, Sau được bay cao.

“Thương anh phong-nhã: Tưởng-Cán gạn-gùng,

“Ngăn miệng thuyết-khách, Cười nói ung-dung…

“Thương anh tài lớn: Văn-võ kiêm tường.

“Hỏa-công phá địch, Chuyển nhược thành cường.

“Nhớ anh năm ấy: Hùng lược hiên ngang,

“Khóc anh sớm khuất, Lệ máu đôi hàng!

“Lòng anh trang nghĩa, Hồn anh thảnh thơi,

“Tuổi tuy ba chục, Danh thơm ngàn đời.

“Thương anh tha-thiết: Muôn mối tơ vò,

“Lòng tôi lửa đốt, Mật cháy gan khô!

“Trời Đông u-ám, Ba quân bùng-hoàng!

“Lượng tôi kém-cỏi. Gắng gượng bàn mưu,

“Giúp Ngô phá Tào, Vì Hán phò Lưu.

“Gây thế ỷ-dốc, Cứu ứng lẫn nhau.

“Dù còn dù mất, Chẳng sợ chẳng sầu…

“Than ôi, Công-Cẩn! Vĩnh-biệt từ đây,

“Chính-khi biền-biệt, Trời cao đất dầy…

“Hồn có linh-ứng. Chứng-giám lòng này.

Từ nay Thiên-hạ Tri-âm cùng ai???[938]

"Than ôi! đau đớn thay! Xin hồn về thượng hưởng...

Nguyên văn:

"Ô hô Công-Cẩn! Bất-hạnh yểu vong.

"Tu đoản cố thiên, nhân khởi bất thương!

"Ngã tâm thật thống, lỗi tửu nhất thương,

"Quân kỳ hữu linh, Hưởng ngã chưng thường.

"Điếu quân ấu học: Dĩ giao Bá-Phù,

"Trượng-nghĩa sơ tài, Nhượng xá dĩ dân.

"Điểu quân nhược quan, vạn lý bằng-đoàn,

"Định kiến bá-nghiệp, cát cứ Giang-Nam.

"Điếu quân tráng-lực, viễn trấn Ba-khâu,

"Cảnh Thăng hoài lự, thảo nghịch vô ưu,

"Điếu quân phong độ, giai phối Tiểu-Kiều,

"Hán thần chi tế, bất quý đương triều.

"Điếu quân khí khái, gián trở nạp chất,

"Thủy bất thùy sí, chung năng phấn dực.

"Điếu quân Bá Dương, Tưởng-Cán lai thuyết,

"Huy sát tự như, nhã lượng cao chí!

"Điếu quân hoằng tài, văn vũ trù lược,

"Hỏa công phá địch, vãn cường vi nhược.

"Tưởng quân đương niên, hùng tư anh phát,

"Khốc quân tảo thệ, phủ địa lưu huyết!

"Trung nghĩa chi tâm, anh linh chi khí,

"Mệnh chung tam kỷ[939]*, danh thùy bách thế.*

"Ai quân tình thiết, sầu trường thiên kết.

"Duy ngã can đảm, bi vô đoạn tuyệt!

"Hạo thiên hôn ám, tam quân sảng nhiên,

"Chúa vị ai khấp, hữu vị lệ liên.

"Lượng dã bất tài, cái kế cầu mưu,

"Trợ Ngô cự Tào, phụ Hán an Lưu.

"Ỷ giác chi viện, thủ vỹ tương trù,

"Nhược tồn nhược vong, hà lự hà ưu?

"Ô hô, Công-Cẩn! Sinh tử vĩnh-biệt!

"Phác thủ kỳ trinh, minh minh diệt diệt.

"Hồn như hữu linh, dĩ giám ngã tâm,

"Tòng thử thiên-hạ, cánh vô tri-âm!

"Ô hô thống tai, Phục duy thượng hưởng.

Khổng-Minh đọc xong văn-tế, gục xuống đất mà khóc rống mãi lên, nước mắt tuôn lai-láng như suối, nức-nở thổn-thức, trăm chiều sầu thảm xót-xa.[940]

Các tướng Ngô thấy thế cũng bùi-ngùi bảo nhỏ nhau rằng:

- Người ta cứ đồn Chu-Công-Cẩn với Khổng-Minh thù ghét nhau nay xem cảnh tế điện tha-thiết kia mới biết người ta đã đồn sai!

Về phần Lỗ-Túc, thấy Khổng-Minh khóc than thảm-thiết như vậy, thì cảm thương xúc-động vô cùng. Lòng thầm nghĩ:

- Khổng-Minh thật là người đa tình, chỉ vì Công-Cẩn độ lượng hẹp-hòi nên gây thù mà chuốc lấy cái chết đấy thôi...

Người sau có thơ khen rằng:

"Sao sáng Thư-Thành mới giáng-sinh,

"Nam-dương Rồng ngủ lại vươn mình...

"Trời xanh đã tạo Chu-Công-Cẩn,

"Trần-thế còn thêm có Khổng-Minh!

Nguyên văn:

"Long ngọa Nam-dương thụy vi tinh,

"Hữu thiêm liệt-diệu hạ Thư-thành.

"Thượng thiên ký dĩ sinh Công-Cẩn,

"Trần thế hà tu xuất Khổng-Minh?

Lỗ-Túc bầy tiệc khoản-đãi ân-cần. Tiệc tan, Khổng-Minh từ biệt ra về. Đang sắp xuống thuyền bỗng gặp một người nón nan áo đạo, thắt lưng đen, đi giầy cỏ, đứng ở bờ sông, đưa tay nắm áo Khổng-Minh, cười ha hả, mà rằng:

- Anh này sỏ thật! Đã làm cho Đô-đốc nhà người ta chết, lại còn đến khóc! Coi khinh Đông-Ngô dưới mắt không ai thế này à?

Khổng-Minh giật mình, nhận ngay ra Phượng-Sồ Tiên-sinh, tức Bàng-Thống, thì cùng bật cười rộ lên... Rồi hai người giắt tay nhau lên thuyền, kể-lể tâm-sự.

Khổng-Minh bèn viết một phong thư trao cho Thống, dặn rằng:

- Tôi chắc rồi Tôn-Trọng-Mưu cũng không biết trọng-dụng Túc-hạ đâu. Vậy nếu gặp điều bất như ý, cứ sang Kinh-châu cùng giúp Lưu-Huyền-Đức với tôi! Huyền-Đức là người khoan-nhân trung-hậu, ắt không để uổng cái học bình-sinh của ông!

Thống nhận lời rồi cáo biệt lên bờ. Khổng-Minh giong buồm về Kinh-châu. Sau đó, Lỗ-Túc đưa linh cữu của Chu-Du đến Vu-hồ. Tôn-Quyền tới dọn, bày lễ-tế, khóc lóc bi-thiết, rồi sai làm ma to, hậu-táng ở ngay đất làng Du. Bấy giờ đã có hai trai, một gái. Con đầu tên Tuấn, con thứ là Dận. Quyền đều chu-cấp cho hậu. Đám tang Chu-Du xong. Lỗ-Túc bẩm Quyền rằng:

- Tôi là kẻ tầm-thường kém-cỏi, Công-Cẩn vì yêu mà tiến-cử lên chức-vị cao-trọng, quả là tài thường không đáng chức lớn. Vậy xin tiến một người để giúp Chúa-công. Người này trên thông

Thiên-văn, dưới tường địa-lý, mưu-cơ không kém Quản, Nhạc, thao lược có thể sánh Tôn, Ngô. Trước đây Chu-Công-Cẩn nhờ mưu người ấy rất nhiều, và chính Gia-cát Khổng-Minh cũng phải phục là giỏi. Hiền-sĩ hiện đang ở Giang-Nam ta, Chúa-công nên trọng dụng lấy.

Quyền nghe nói rất mừng, liền hỏi họ tên.

Túc nói:

- Người ấy quê ở Tương-dương, họ Bàng tên Thống, tự là Sĩ-Nguyên, đạo-hiệu là Phượng-Sồ Tiên-sinh.

Quyền vui vẻ nói:

- Cô có nghe danh từ lâu. Nay đã đến đây, hãy mời ngay vào tương-kiến.

Lỗ-Túc bèn đi mời Bàng-Thống vào yết-kiến Quyền. Thi lễ xong, Quyền để ý nhìn xét, thấy Thống lông mày rậm, mũi gồ, mặt đen, râu ngắn, hình-dung xấu xí... thì lòng không thích, nhưng cũng hỏi thử rằng:

- Cái học bình-sinh của ông lấy điều gì làm chủ đích?[941]

Thống đáp:

- Chẳng cần câu-chấp, cứ tùy-cơ ứng-biến!

- Tài học của ông so với Công-Cẩn thì sao?

Thống mỉm cười:

- Cái học của tôi so với Công-Cẩn, khác nhau xa lắm!...

Bình-sinh Quyền rất khâm-phục Chu-Du mà nay nghe Thống nói khinh Du như thế, lòng càng không thích, bèn nói:

- Được rồi, Tiên-sinh hãy cứ về. Đợi khi cần dùng đến, sẽ tìm tới mời nhé!

Thống thở dài một tiếng, lui ra. Lỗ-Túc hỏi Quyền:

- Sao Chúa-công không trọng-dụng Bàng-Sĩ-Nguyên?

Quyền lắc-đầu:

- Một kẻ cuồng-sĩ như thế, dùng làm gì vô ích?

Túc nói:

- Trong trận "hầm binh Xích-bích", chính ông ta hiến kế "Liên-hoàn", có công rất lớn! Tưởng Chúa-công cũng biết đấy chứ?

Quyền chặc lưỡi:

- Lúc ấy có lẽ tự ý Tào-Tháo muốn ghép thuyền như thế... Chưa chắc đã do công người này. Ta quyết không dùng y!

Lỗ-Túc khuyên Quyền không được, lui ra tìm gặp Bàng-Thống, rồi bảo rằng:

- Không phải Túc này không hết lòng tiến-cử Tiên-sinh. Ngặt vì Ngô-Hầu không chịu cùng. Xin tạm nén lòng vậy nhé!

Thống cúi đầu thở dài, không nói gì. Túc gạn hỏi:

- Có phải Tiên-sinh không muốn ở đây nữa chăng?

Thống vẫn không đáp. Túc lại hỏi:

- Tiên-sinh có tài khuông-quân tế-thế, đi đến đâu lại chẳng được như ý? Vậy cứ nói thực cho tôi biết với, bây giờ Tiên-sinh định đi đâu?

- Tôi muốn sang theo Tào-Tháo!

Túc vội-vàng can:

- Chớ! Thế có khác gì ngọc sáng giao mình vào xó tối! Nay, hãy sang Kinh-châu mà theo Lưu-Hoàng-thúc, ắt Tiên-sinh được trọng-dụng ngay.

Thống cười nói:

- Chính ý tôi muốn thế, nhưng nói đùa một câu chơi đấy thôi.

- Vậy tôi xin viết phong thư kính-tiến Tiên-sinh giúp Huyền-Đức, để hai nhà Tôn Lưu từ nay hết xung-khắc, cùng nhau ra sức đánh phá giặc Tào.

- Đó là chí-nguyện bình sinh của tôi.

Túc bèn viết thư tiến-cử. Thống nhận thư rồi sang thẳng Kinh-châu, vào yết kiến Huyền-Đức.

Bấy giờ Khổng-Minh còn bận đi thanh-sát bốn quận chưa về. Môn lại báo với Huyền-Đức:

- Có vị danh-sĩ Giang-nam là Bàng-Thống tới xin theo.

Huyền-Đức vốn nghe danh-tiếng Thống từ lâu, liền sai mời vào gặp mặt. Thống vào yết-kiến, chỉ vái một cái, chứ không lạy. Huyền-Đức thấy Thống diện-mạo xấu xí, hình-dung cổ quái, trong lòng cũng không thích,[942] bèn hỏi:

- Túc-hạ từ xa tới đây, thật vất-vả lắm nhỉ?

Thống không đưa thư Lỗ-Túc, cũng không đưa thư của Khổng-Minh ra, chỉ đáp rằng:

- Nghe Hoàng-thúc chiêu-hiền nạp-sĩ nên Thống đến hầu.

Huyền-Đức nói:

- Kinh Sở vừa mới yên, tiếc rằng chưa có chức gì nhàn. Chỉ có cái huyện nhỏ Lỗi-dương cách đây vài trăm dặm về phía Đông-Nam, hiện thiếu một huyện-tề. Vậy tạm nhậm nơi ấy cho. Đợi khi có khuyết chức nào lớn, hãy giờ sẽ xin trọng-dụng.

Thống thầm nghĩ:

- Sao Huyền-Đức đãi ta bạc thế này?

Đã toan đem tài học ra nói cho biết, nhưng thấy Khổng-Minh còn đi vắng chưa về, Thống lại thôi. Rồi miễn-cưỡng từ-biệt, ra đi nhậm chức.

Đến huyện Lỗi-dương, Thống chẳng làm việc gì cả. Suốt ngày chỉ uống rượu làm vui. Bao nhiêu tiền lương, kiện cáo... đều không ngó-ngàng gì đến. Chẳng bao lâu, có người báo về Huyền-Đức:

- Từ ngày quan Huyện đến Lỗi-dương, bỏ phế hết mọi công việc.

Huyền-Đức nổi giận bảo rằng:

- Tên học trò ấy dám làm loạn pháp-độ của ta?

Bèn gọi Trương-Phi lên truyền dặn, cho dẫn ít người tùy-tùng đi tuần-sát các huyện vùng Kinh-Nam, thấy viên chức nào không công-minh cần-mẫn, cứ cho phép cứu-tra vấn-tội. Nếu sợ không quen xét việc, thì đem Tôn-Càn theo giúp.

Trương-Phi vâng lệnh, đi cùng Tôn-Càn đến thẳng huyện Lỗi-dương trước nhất. Đến nơi, thấy quân-dân quan-lại đều ra ngoài thành đón rước, chỉ thiếu một mình quan huyện-lệnh! Phi hỏi:

- Quan Huyện đâu?

Các nha-lại bẩm:

- Bàng Huyện-lệnh từ ngày đáo nhậm tới nay, đã hơn 100 ngày, mà tịnh không coi xét việc gì trong huyện. Ngày nào cũng uống rượu từ sáng đến tối, lúc nào cũng thấy say li bì. Và hiện giờ đang còn mê-mệt nên chưa ngồi dậy được ạ!

Trương-Phi nghe nói, đùng đùng nổi giận, toan bắt ngay. Tôn-Càn can rằng:

- Bàng-Sĩ-Nguyên là bậc cao-minh, chớ vội bắt-bớ. Ta cứ vào huyện chất-vấn, nếu quả thấy phạm-pháp, bấy giờ trị tội cũng không muộn.

Phi bèn vào huyện, lên ngồi trên công-đường, sai tìm Huyện-lệnh ra. Bấy giờ Bàng-Thống còn say mèm, y-phục xộc-xệch, cố gượng bước ra tương-kiến. Phi trông thấy, nổi giận sừng-sộ:

- Anh ta tưởng ngươi là người khá, cho làm Huyện-tề, sao ngươi dám bỏ phế hết công việc của huyện?

Thống cười hỏi:

- Tướng-quân bảo tôi bỏ việc gì trong huyện?

- Ngươi đáo nhậm đã hơn 100 ngày nay, suốt ngày say rượu, làm sao khỏi bỏ phế chính-sự?

Thống khảng-khái nói:

- Một cái huyện trăm dặm này, với ít việc cỏn con, phỏng có gì mà phải bận-tâm? Mời Tướng-quân hãy ngồi đây một lát, xem tôi phát-lạc thế nào...

Nói rồi, lập tức gọi nha-lại đem hết thảy công việc ứ-đọng qua hơn trăm ngày tới giải-quyết

Các thầy lại vội-vàng bưng cả một chồng án-từ, đệ lên công đường. Dân-chúng nguyên-đơn, bị cáo, đều được gọi tới quỳ cả dưới thềm. Bàng-Thống bèn vén tay áo, cầm bút giắm vào nghiên son, rồi cứ miệng hỏi tay phê liên tiếp. Tai nghe lời cáo, lời khai, miệng quyết-đoán phát-lạc dồn-dập, hết vụ nọ qua việc kia, mà dâu đấy phân-minh khúc-trực, tinh không sai sót một tờ-hào! Xử đoán tới đâu, dân-chúng bái-phục tới đó. Thế là chưa hết nửa ngày mà bao nhiêu công việc hơn trăm ngày đã xong hết! Thống bèn ném cây bút xuống, quay hỏi Trương-Phi:

- Nào, có việc gì "bị bỏ phế" đâu? Đến Tào-Tháo. Tôn-Quyền cũng chẳng vào đâu, nữa là một cái huyện cỏn con này, có gì mà phải bận-tâm?

Trương-Phi giật mình kinh-ngạc, vội tụt xuống chiêu tạ rằng:

- Tiên-sinh quả là bậc đại-tài! Tiểu-tử thật mắc tội vô-lễ! Vậy khi về trước mặt gia-huynh sẽ xin hết sức tiến-cử Tiên-sinh!

Bấy giờ Thống mới đưa lá thư tiến-cử của Lỗ-Túc ra cho Phi xem. Phi hỏi:

- Sao hôm đến ra mắt lần đầu, Tiên-sinh không đưa ngay thư này cho anh tôi?

Thống nói:

- Nếu đưa ngay chẳng hóa ra tôi chỉ trông cậy vào một lá thư tiến-cử để cầu-cạnh ư?

Phi quay lại bảo Tôn-Càn:

- Nếu không nhờ ông, ta đã bỏ mất một bậc đại-hiền!

Nói rồi từ-biệt. Phi về Kinh-châu gặp Huyền-Đức, kể rõ tài lạ

của Bàng-Thống. Huyền-Đức giật mình nói:

- Khinh-đãi bậc đại-hiền, ta thật có lỗi lớn!

Phi lại đưa trình lá thư tiến-cử của Lô-Túc. Huyền-Đức mở ra xem, thấy phần chính như sau:

"... Tài Bàng-Sĩ-Nguyên không phải hạng tài "trăm dặm". Nếu cử vào những chức Trị-Trung, Biệt-Giá trở lên, ông ấy mới chịu trổ cái tài "ngựa thần muôn dặm". Bằng cứ xét hình-dong mà dùng vào chức nhỏ, sợ rằng bỏ phí cái học bình-sinh của bậc sĩ này, và rốt cuộc để người khác dùng mất, thì thật đáng tiếc lắm!...

"(... Bàng-Sĩ-Nguyên phi bách lý chi tài. Sử xử Trị-Trung, Biệt-Giá chi nhậm, thủy đương triển kỳ "Ký-túc". Như di mạo thủ, tự[943] *khủng phụ sở học, chung vi tha nhân sở dụng, thực khả tích dã...)*

Huyền-Đức xem xong, đang còn ân-hận về sự bất-minh của mình, thì có tin báo: Khổng-Minh đã về! Bèn đón vào nói chuyện. Thi lễ xong, Khổng-Minh hỏi ngay:

- Thế nào? Bàng quân-sư mấy hôm nay vẫn mạnh đấy chứ?[944]

Huyền-Đức cười nói:

- Mới đây làm Huyện-lệnh Lỗi-dương, cứ say rượu cả ngày, bỏ hết công việc!...

Khổng-Minh cười nói:

- Tài Sĩ-Nguyên đâu phải cái "tài trăm dặm"? Học thức ông ấy còn gấp mười Lượng này! Lượng có viết thư tiến-cử trao tay, chẳng hay Sĩ-Nguyên đã trình Chúa-công xem chưa?

- Chỉ mới thấy đưa lá thư của Lỗ-Tử-Kính. Còn thư của Tiên-sinh thì chưa thấy.

Khổng-Minh nói:

- Bậc đại-hiền, nếu phải làm chức nhỏ, thường vẫn như thế. Chỉ lấy chén rượu giải buồn, chẳng tưởng đến công-việc đâu.

Huyền-Đức nói:

- Nếu không nhờ em ta, ta đã bỏ uổng mất bậc đại-hiền ấy!

Nói rồi liền sai Trương-Phi đến huyện Lỗi-dương mời Bàng-Thống về Kinh-châu. Thống về đến nơi, Huyền-Đức bước xuống thềm đón tiếp và tạ lỗi. Bấy giờ Thống mới đưa lá thư của Khổng-Minh ra.

Huyền-Đức mở xem, thấy có câu: *"Hễ Phượng-Sồ đến ngày nào xin trọng-dụng ngay ngày ấy!...*

Huyền-Đức vui mừng hớn hở nói:

- Trước kia, Tư-mã Đức-Tháo có nói: "Trong hai tay Phục-Long, Phượng-Sồ, nếu cầu được một, cũng bình-định được Thiên-hạ. Nay ta lại được cả hai người, ắt cơ đồ nhà Hán phải trùng-hưng!

Bèn bái Bàng-Thống làm Phó Quân-sư Trung-lang-tướng, cùng với Khổng-Minh hoạch-định sách lược cơ mưu, huấn-luyện quân-sĩ, đợi ngày mở cuộc chinh-phạt...

Chẳng bao lâu có người báo về Hứa-đô rằng:

- Lưu-Bị có Gia-cát-Lượng và Bàng-Thống làm mưu-sĩ, hiện đang chiêu quân mua ngựa, chứa cỏ dồn lương, liên kết với Đông-Ngô. Nay mai ắt kéo binh lên đánh Bắc.

Tào-Tháo nghe tin, liền họp các mưu-sĩ bàn việc đánh miền Nam.

Tuân-Du tiến ra nói:

- Chu-Du mới chết, ta nên đánh Tôn-Quyền trước, rồi đánh Lưu-Bị sau!

Tháo nói:

- Ta đem quân đi xa, sợ Mã-Đằng thừa cơ đánh úp Hứa-đô này thì sao? Hồi hành-binh ở Xích-bích, đã nghe trong quân có tin đồn quân Tây-Lương đến cướp phá. Nay phải đề phòng mới được.

Tuân-Du nói:

- Theo ngu-ý, cứ xin giáng chiếu phong Mã-Đằng làm Chinh-Nam Tướng-quân và sai đi đánh Tôn-Quyền. Rồi lừa Đằng về

Kinh-Đô mà trừ quách đi, thì khi xuống đánh miền Nam ta khỏi lo gì nữa.

Tháo khen là phải.[945] Ngay hôm ấy sai sứ đem chiếu-chỉ tới Tây-Lương triệu Mã-Đằng.

Nói về Mã-Đằng, tự là Thọ-Thành, vốn giòng-giõi quan Phục-Ba Tướng-quân Mã-Viện nhà Hán. Cha Đằng là Mã-Túc, tự là Tử-Thạc làm chức Huyện-úy ở Thiên-Thủy-quan, đời vua Hoàng-Đế. Sau mất chức, lưu-lạc sang Lũng-Tây, ở lẫn với dân rợ Khương, lấy người con gái dân ấy mà sinh ra Đằng. Đằng mình cao tám thước, tướng mạo hùng-tráng dị-thường, bẩm tính ôn-hòa hiền-hậu, người đời rất kính-phục. Cuối đời Linh-đế có nhiều bộ-lạc Khương làm phản, Đằng chiêu mộ dân binh đánh phá được. Đến khoảng giữa niên-hiệu Trung Bình, nhân Đằng đánh giặc lập được công, được phong làm Chinh-tây Tướng-quân. Rồi kết tình anh em với quan Trấn-Tây Tướng-quân Hàn-Toại.

Hôm ấy, Đằng tiếp chiếu-chỉ, bèn bàn với con trưởng là Mã-Siêu rằng:

- Kể từ ngày cha cùng Đổng-Thừa vâng "mật chiếu đai áo" thì một lòng ước hẹn với Lưu-Huyền-Đức cùng nhau đánh giặc. Không may Đổng-Thừa bị hại, Huyền-Đức lại thua mãi, mà cha phải lánh mình ở đất Tây-Lương này, chưa giúp sức được gì. Nay nghe Huyền-Đức đã chiếm Kinh-châu, cha đang muốn thực-hành chí-nguyện ngày trước, không ngờ Tào-Tháo lại sai sứ tới triệu về kinh! Biết làm sao bây giờ?

Mã-Siêu nói:

- Tháo nó mượn chiếu-mệnh để triệu Phụ-thân, nếu không đi, ắt ta mang tội trái mệnh Thiên-tử. Vậy cứ nhân cơ-hội này, kéo thẳng vào Kinh-đô, lừa dịp giết phăng nó đi, thế là chí-nguyện của phụ-thân được thỏa!

Con người anh Đằng là Mã-Đại can rằng:

- Tào-Tháo bụng dạ gian hiểm khôn lường. Thúc-phụ mà đi, sợ bị nó hại!

Mã-Siêu nói:

- Con xin khởi hết binh-mã Tây-Lương, theo phụ-thân đánh thẳng vào Hứa-đô, trừ gian-tặc cứu Thiên-hạ! Có gì là khó?

Đằng nói:

- Con nên thống-lĩnh Khương-binh, giữ vững đất này. Cha chỉ đem em Hưu, em Thiết con, cùng với cháu Đại đi theo. Tháo thấy con còn đóng giữ Tây-Lương, lại có Hàn-Toại giúp sức, ắt nó không dám hại cha. Siêu nói:

- Phụ-thân có đi, xin chớ khinh-xuất mà vào kinh-sư vội. Phải dò la động-tĩnh thế nào, rồi tùy cơ ứng-biến mới được.

- Được rồi, cha đã có cách, con đừng quá lo.

Thế là Mã-Đằng đem 5.000 quân Tây-Lương ra đi, sai hai con là Mã-Hưu, Mã-Thiết đi tiên-phong, để cháu là Mã-Đại đi sau tiếp-ứng. Quân mã lên đường nhằm hướng Hứa-xương tiến phát. Khi còn cách Hứa-đô 20 dặm. Đằng đóng quân lại, không vào vội.

Tào-Tháo nghe tin Đằng đã đến, bèn gọi quan Thị-lang Hoàng-Khuê vào dặn rằng:

- Nay Mã-Đằng xuống đánh phương Nam, ta cho ngươi đi theo làm Hành-Quân Tham-Mưu. Vậy ngươi hãy ra trại Mã-Đằng khao quân và bảo với y rằng: từ Tây-Lương xuống Giang-Nam đường sá xa-xôi quá, việc chuyển-vận lương-thảo vất-vả khó-khăn, y không thể đem nhiều quân-mã. Vậy ta sẽ khởi đại-binh ở đây cho đi cùng, hai bên hợp một mà tiến. Ngày mai bảo y vào thành triều-kiến vua, rồi ta ứng-phó lương-thảo cho đầy-đủ.

Hoàng-Khuê vâng mệnh, ra doanh trại Mã-Đằng khao-lạo. Đằng bầy rượu thết-đãi. Rượu ngà ngà say, Khuê bỗng hậm-hực nói:

- Phụ-thân tôi (là Hoàng-Uyển) trước đây thác oan vì cái loạn Lý-Thôi, Quách-Dĩ, lòng giận còn chưa nguôi, không ngờ ngày nay lại gặp phải thằng quốc-tặc khi quân nữa chứ!

Đằng nghiêm-trang hỏi:

- Ai là "quốc-tặc khi quân" thế?

- Thì thằng giặc Tháo chứ ai nữa? Ông lẽ nào không thấy sự thật sờ sờ, mà còn hỏi vậy?

Đằng sợ chính Tháo sai Khuê đến dò-bám bình, vội gạt đi:

- Ở đây tai vách mạch rừng... Ông chớ loạn-ngôn như thế!

Khuê phát gắt lên rằng:

- Ô hay! Thế ông quên mất "tờ chiếu đai áo" rồi ư?

Đằng nhận thấy Khuê có vẻ thực bụng, biết là người trung-nghĩa, bèn đem tâm sự mình giãi bày. Khuê nói:

- Tháo nó bảo ông vào thành chầu Thiên-tử, ắt có ý bất-trắc gian hiểm đấy. Ông chớ coi thường mà vào làm gì. Ngày mai cứ dừng quân ngoài thành, đợi nó ra điểm quân. Rồi thừa lúc bất ý, ông cứ giết phăng đi, ấy là việc lớn thành được!

Hai người bàn tính xong, Hoàng-Khuê ra về. Về đến nhà mặt giận vẫn còn hầm hầm[946]. Vợ cả hỏi ba lần, Khuê vẫn không nói. [947] Bấy giờ Khuê có cô vợ bé là Lý-Xuân-Hương không ngờ lại tư-thông với tên Miêu-Trạch là em trai vợ cả! Miêu-Trạch từ lâu vẫn muốn chiếm lấy Xuân-Hương mà chưa biết làm cách nào. Hôm ấy, Xuân-Hương thấy Khuê nét mặt giận-dữ, bèn lén ra bảo Miêu-Trạch:

- Hoàng Thị-lang hôm nay đi thương nghị việc binh trở về, sắc mặt hầm hầm không hiểu giận ai?

Trạch xúi tình nhân:

- Em thử lấy lời hỏi gợi rằng: "Người ta ai cũng đồn Lưu-Hoàng-thúc nhân đức mà Tào-Tháo gian-hùng, là thế nào?" Cứ hỏi thế xem hắn ăn nói ra sao...

Quả nhiên đêm ấy Hoàng-Khuê vào phòng vợ bé. Lý-Xuân-Hương mới đem lời gạn hỏi như tình-nhân đã dặn.

Khuê nhân lúc còn say, nói toạc ra rằng:

- Đàn bà con gái như nàng mà cũng biết kẻ tà người chính,

huống chi là ta? Ta nói thật cho mà biết: ta đang căm-giận và muốn giết Tào-Tháo đây![948]

Xuân-Hương thủ thì:

- Nếu giết Tháo, thì hạ-thủ bằng cách nào?

- Ta đã ước hẹn với Mã Tướng-quân: ngày mai thừa lúc nó ra ngoài thành điểm binh, sẽ giết phăng nó đi!

Sau đó, thừa lúc Khuê ngủ say, Xuân-Hương lén ra ngoài kể lại với Miêu-Trạch. Trạch lập tức vào Tướng-phủ báo với Tháo. Tháo đang đêm bí-mật gọi Tào-Hồng, Hứa-Chử đến dặn nhỏ: "cứ thế, cứ thế"... Lại gọi Hạ-hầu-Uyên, Từ-Hoảng vào dặn: "cứ làm như thế, như thế." Các tướng vâng mệnh-lệnh đi sửa-soạn. Một mặt Tháo hạ lệnh bắt cả nhà Hoàng-Khuê già trẻ trai gái giam lại.

Hôm sau, Mã-Đằng nhổ trại đem binh-mã Tây-Lương đến gần chân thành, thì thấy ngay đoàn quân cờ đô hiệu Thừa-tướng kéo ra trước mặt. Đằng yên chí là Tháo thân ra điểm-quân, lập tức thúc ngựa sấn tới. Bỗng một tiếng pháo lệnh nổ vang! Quân cờ đỏ rẽ ra hai bên và cung nỏ bắn ra nghe vùn vụt: Một tướng sấn tới đánh, chính là Tào-Hồng. Đằng biết là trúng-kế, vội quay ngựa trở về, nhưng tiếng reo hai bên nổi lên vang dậy. Bên tả Hứa-Chử đánh lại, bên hữu Hạ-hầu-Uyên đánh vào. Mặt sau lại thêm Từ-Hoảng đánh tới, cắt đứt đoàn quân-mã Tây-Lương làm hai! Ba cha con Mã-Đằng bị vây khốn giữa trận. Đằng thấy đã hết đường thoát, liền ra sức đánh giết kịch liệt. Nhưng Mã-Thiết đã bị loạn tên bắn chết. Mã-Hưu cố theo sau cha, cùng tả xung hữu đột kịch-liệt, mà không sao thoát vòng vây. Chẳng bao lâu hai cha con cùng bị trọng thương, ngựa lại bị tên bắn ngã xuống đất. Thế là cùng bị bắt.

Tháo truyền điệu Hoàng-Khuê ra, trói cùng cha con Mã-Đằng một chỗ, để tra hỏi. Khuê kêu lớn rằng:

- Tôi nào có tội gì?[949]

Tháo gọi Miêu-Trạch ra đối chứng. Mã-Đằng thấy thế, lớn tiếng mắng Hoàng-Khuê:

- Thằng trẻ con kia, làm hỏng việc của ta! Hôm nay ta không giết được thằng quốc-tặc, cũng tại số Trời!!!

Tháo nổi giận truyền điệu ra chém. Đằng lớn tiếng chửi rủa không ngớt miệng. Thế là cha con Mã-Đằng, Mã-Hưu với Hoàng-Khuê cùng bị giết. Người sau có thơ khen Mã-Đằng rằng:

"Oanh-liệt, cha con rạng tiếng nhà.

"Tận-trung báo Chúa, cứu sơn-hà

"Châu Tây hùng cứ, oai-danh khét,

"Đất Hứa sa cơ, giọt máu hòa.

"Nghĩa trạng trừ gian còn để mãi

"Miệng thề ứa máu chẳng phai nhòa:

"Đời đời Khanh Tướng thơm muôn thủa:

"Chẳng hổ là con cháu Phục-Ba!

Nguyên văn:

"Phụ-tử tề phương liệt,

"Trung-trinh trứ nhất môn.

"Quyên-sinh đồ quốc-nạn,

"Thệ tử đáp quân-ân!

"Tước huyết minh-ngôn tại,

"Tru gian nghĩa-trạng tồn.

"Tây-Lương suy thế trụ,

"Bất quí Phục-Ba tôn!

Hoàng-Khuê đã bị giết, Miêu-Trạch cầu xin với Tháo:

- Tôi không dám mong Thừa-tướng ban thưởng gì cả. Chỉ xin phép được cưới Lý-Xuân-Hương làm vợ.

Tháo cười ngặt-nghẽo mà rằng:

- Chỉ vì một đứa con gái mà anh nỡ hại cả một nhà, để chị ruột chết theo anh rể! Hạng bất nghĩa như mầy để sống làm gì?[950]

Mắng rồi, thét lôi cả Miêu-Trạch lẫn Lý-Xuân-Hương cùng với cả nhà Hoàng-Khuê lớn nhỏ ra chợ chém hết! Ai ai xem thấy đều rùng mình khiếp sợ!

Người sau có thơ rằng:

"Tiểu-nhân mê gái, hại trung thần,

"Gian-Tướng ai ngờ chẳng chứa... gian!

"Miêu-Trạch uổng mưu, đời rủa sả,

"Xuân-Hương chết nhục, tiếng lăng-loàn!

Nguyên văn:

"Miêu-Trạch nhân tư, hại tẫn thần,

"Xuân-Hương vị đắc phản thương thân!

"Gian hùng diệc bất tương dung-thứ,

"Uổng tự đồ mưu tác tiểu-nhân!

Mã-Đằng bị hại, một số lớn quân lính Tây-Lương bị bắt. Tào-Tháo sai chiêu-an họ, và truyền-dụ rằng:

- Cha con Mã-Đằng mưu phản, đã đền tội. Còn các ngươi đều vô-can! Đừng lo gì!

Một mặt sai quân lưu-tinh đi cấp-tốc phi báo các cửa ải, chớ để cho Mã-Đại chạy thoát.

Nói về Mã-Đại, dẫn 1000 quân đi sau, hôm ấy bỗng thấy vài tên Tây-Lương từ Hứa-xương chạy thoát về báo tin dữ. Đại kinh-hãi hoảng-hồn, đành phải bỏ cả quân-mã, ăn mặc giả làm một khách buôn, chạy trốn suốt đêm về Tây-Lương...

Tào-Tháo đã giết bọn Mã-Đằng, bèn quyết ý xuống đánh miền Nam. Chợt có tin báo:

- Lưu-Bị đang điều luyện binh-mã, sửa-soạn khí giới xe thuyền,

sắp đi đánh Tây-Xuyên!

Tháo giật mình lo sợ mà rằng:

- Nếu Bị lấy được đất Xuyên thì vây cánh lớn lắm! Làm sao trừ được bây giờ?

Tháo dứt lời, thì một người đứng dưới thêm bước ra nói:

- Tôi có một kế này làm cho Lưu-Bị, Tôn-Quyền không cứu-ứng được nhau nữa, và cả Giang-Nam lẫn Tây-Xuyên đều về tay Thừa-tướng!...

Đó chính là:

"Hào-kiệt Tây-Lương vừa tử nạn,

"Anh-hùng Nam-quốc lại lâm nguy!...

Chưa biết người bầy mưu đó là ai. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Lúc Thiên-hạ thái-bình, nhân-tài đua nhau xuất-hiện. Lúc Thiên-hạ rối-loạn, các nhân-tài cũng xuất hiện chen vai nhau. Người quân tử ngẫm lời than của Chu-lang: "Đã sinh Du sao còn sinh Lượng?" mà nhận thấy rằng các nhân-tài sinh ra đời Tam-Quốc, không những chỉ có hai người ấy cản trở nhau mà thôi. Có những nhân-tài cùng sinh một thời để giúp lẫn nhau như: Thứ tiến cử Lượng, Thống khen ngợi Lượng, Duy nối chí Lượng... Cũng như: Túc, Mông, Tốn, Kháng... nối chí Du, cũng như: Gia, Dục, Húc, Du giúp Tháo.*

• *Có nhưng nhân tài sinh ra một thời để cản-trở nhau như: Bị gặp phải Tháo, Lượng gặp phải Ý, Duy gặp phải Ngải.*

• *Trời sinh một người phi thường, không những chỉ sinh thêm người phi thường khác để giúp đỡ. Mà trời sinh một tài lạ cũng còn sinh thêm một tài lạ để cản-trở. Cho nên, nếu Chu-lang than: "Đã sinh Du sao sinh Lương?" Thì ta cũng nên than rằng:*

• *"Ôi! Đã sinh Bị sao sinh Tháo? Đã sinh Lượng sao sinh Ý? Đã sinh*

Duy sao sinh Ngải?"

• Khổng-Minh khóc Công-Cẩn, có câu: "Từ đây Thiên-hạ tri âm còn ai?" Ấy là Khổng-Minh nghĩ rằng: không những chỉ ai yêu ta mới là tri-kỷ của ta, mà chính cái người sợ ta, ghét ta... Cũng là tri-kỷ của ta (biết rõ tài ta) nữa vậy. Không phải chỉ người muốn dùng ta mới là tri-âm, mà ngay cái người muốn giết ta, cũng là tri-âm của ta nữa.

• Thế thì một người yêu ta mà không dùng nổi ta, dùng ta mà không dùng hết cái tốt của ta... thật không bằng một người ghét ta, biết rõ tài ta và muốn giết ta vậy!

• Khổng-Minh vừa điếu-tang Chu-Du xong, bỗng gặp ngay Bàng-Thống. Việc này cũng tương-tự như khi Bàng-Thống vừa yết-kiến Tào-Tháo, bỗng gặp ngay Từ-Thứ. Những danh-tự "Nguyên-Trực, Đức-Tháo, Ngọa-Long, Phượng-Sồ" đã xuất hiện từ hồi thứ 36 rồi qua 20 hồi đến đây, Phượng-Sồ mới cùng về một chỗ với Ngọa-Long. Trước kia, Phượng-Sồ chỉ thoáng hiện, thoáng biến... Rồi ẩn tung biệt tích. Mãi đến hồi xuất-hiện hiến kế "Liên hoàn" cho Chu-Du, thì giống hệt "Tứ-Hạo"[951]*vì Tử-Phong chỉ định Thái-Tử. Kế đến lúc yết-kiến Tôn-Quyền lại giống như Vương-Mãng yết-kiến Hoàn-Ôn. Sau tìm tới ra mắt Huyền-Đức lại y hệt Đăng-Vũ ra mắt Vua Quang-Vũ! Tài Bàng-Thống tuy chưa bằng Khổng-Minh mà được tả xuất sắc vậy.*

• Việc Bàng-Thống chạy tới Kinh-châu, Từ-Thứ tìm đến Tân-dã để xin giúp Huyền-Đức, so với việc Khổng-Minh nằm khểnh ở Nam-dương, chờ mời ba lần mới ra... thật khác nhau xa!

• Từ-Thứ tuy giúp Lưu mà sau phải về Tào. Bàng-Thống tuy giúp Lưu nhưng trước đó đã muốn giúp Tôn. Thế thì hai người lại còn kém Khổng-Minh: Khổng-Minh giúp Lưu từ khi gặp gỡ ở lều tranh tới khi sao rơi gió lạnh ở Ngũ-Trượng-nguyên... thủy chung có một không hai vậy.

• Tuy nhiên, Bàng-Thống được hai phong thư tiến-cử mà không chịu đưa ra ngay. mãi đến khi việc huyện Lỗi-dương tỏ rõ tài mình, bấy giờ mới lần-lượt đưa ra từng phong một. Như thế thì Thống cũng

là người có bản-lĩnh, không ỷ-lại vào sức người tiến-cử để cầu cạnh. Người đời nay mỗi khi muốn cầu cạnh việc gì, cứ một hai nhờ người tiến-cử, chỉ biết trông cậy dựa-dẫm vào lá thư giới-thiệu, nghĩ thật đáng cười!

• Tôn-Quyền đã mất một Chu-Du, lại để mất một Bàng-Thống. Đó là hai cái thiệt. Huyền-Đức đã được một Khổng-Minh, lại được thêm một Bàng-Thống, thế là "lưỡng đắc". Chu-Du không biết tiến-cử Bàng-Thống mà Lỗ-Túc biết tiến-cử Thống. Chu-Du ghét Khổng-Minh giúp Lưu mà Lỗ-Túc lại tiến Bàng-Thống giúp thêm cho Lưu. Thế thì không những tài học Bàng-Thống hơn Chu-Du rất xa, mà kiến thức Lỗ-Túc cũng khác xa Chu-Du vậy.

• Sau khi bọn Đổng-Thừa bảy người lập tờ nghĩa-trạng, bẵng đi 30 hồi, chỉ biết Mã-Đằng lên đóng Tây-Lương mà không nghe động tĩnh gì đến. Đến hồi này bỗng Đằng xuất hiện chiếu ứng với câu chuyện Bàng-Thống khuyên Từ-Thứ ở Xích-bích. Thế thì văn tự sự vẫn nối được dây liên-lạc trước sau vậy.

• Đọc chuyện, có thể xem việc sau mà đoán ra việc trước. Như hồi này Tào-Tháo giết Miêu-Trạch, khiến cho ta nghĩ rằng: Trước kia, thế nào Tháo cũng giết Tần-Khánh-Đồng trong bóng tối, chứ không dung đâu. Tháo giết cả nhà Hoàng-Khuê, không tha một kẻ thân thích... thì Tháo giết cả nhà Đổng-Thừa, lẽ nào Tháo lại tha cho một đứa gia-nô phản-chủ như Tần-Khánh-Đồng? Kẻ tiểu-nhân không những không dung tha quân-tử, mà cũng chưa hề dung tiểu nhân. Không những bọn tiểu-nhân mưu hại lẫn nhau mới không tha nhau, mà ngay đến bọn tiểu-nhân giúp đỡ nhau, bè cánh với nhau... Cũng không dung nhau được! Câu chuyện hồi này ắt làm răn cho bọn tiểu nhân!

Hồi thứ 58

Mã-Mạnh-Khởi khởi binh báo oán
Tào-A-Man vứt áo cắt râu!

Nhắc lại, người hiến-kế cho Tháo là quan Trị-thư, Thị-ngự-sử Trần-Quần, tự là Trường-Văn. Tháo hỏi:

- Trường-Văn có kế gì hay thế?

Quần nói:

- Lưu-Bị, Tôn-Quyền đã kết liên làm thế "môi răng dựa nhau". Nay Bị sắp đánh Tây-Xuyên, Thừa-tướng cứ sai một thượng-tướng đem binh tới hội với quân Hợp-phì, rồi đánh thốc xuống Giang-Nam. Bấy giờ Tôn-Quyền ắt phải cầu cứu với Lưu-Bị. Nhưng Bị đang lo chiếm Tây-Xuyên, không còn bụng nào cứu Quyền. Quyền bị cô thế thì sức kiệt binh tàn, và đất Giang-đông về tay Thừa-tướng. Đã chiếm được Giang-đông, thì chỉ đánh một trận nữa là hạ luôn Kinh-châu. Dẹp yên Kinh-châu, bấy giờ sẽ tính đến Tây-Xuyên. Thế là Thiên-hạ bình định.

Tháo khen:

- Lời Trường-Văn chính hợp ý ta!

Bèn hạ lệnh khởi ba mươi vạn đại-binh, sửa soạn kéo xuống Giang-Nam, và truyền cho Trương-Liêu ở Hợp-phì phải chuẩn bị lương-thảo để cung-cấp.

Chẳng mấy chốc quân tế-tác báo tin này về Tôn-Quyền. Quyền vội họp chư tướng bàn tính gấp. Trương-Chiêu nói:

- Nên sai ngay người đến Lỗ-Tử-Kính, bảo mau mau đưa thư sang Kinh-châu nhờ Lưu-Huyền-Đức hợp sức cự Tào! Tử-Kính

vốn có ân tình với bên ấy, ắt nói là được. Vả Huyền-Đức đã làm rể Đông-Ngô, lẽ nào không vì nghĩa? Nếu Kinh-châu giúp sức, thì Giang-Nam khỏi lo gì nữa.

Quyền nghe lời[952] liền sai người truyền lệnh cho Lỗ-Túc. Túc vâng lệnh, lập tức viết thư sang Kinh-châu. Huyền-Đức xem thư rồi, lưu sứ-giả lại quán-dịch nghỉ ngơi. Một mặt cho người tới Nam-quận tìm Khổng-Minh về. Khổng-Minh về Kinh-châu, Huyền-Đức đưa thư Lỗ-Túc cho xem. Khổng-Minh dõng-dạc nói:

- Giang-Nam không cần phải động-binh! Mà cũng chẳng phải dùng đến quân Kinh-châu. Cứ để yên, rồi tự khắc Tào-Tháo không dám dòm ngó miền Nam nữa!

Nói rồi viết thư trả lời Lỗ-Túc, đại ý nói:

- *"Cứ việc gối đầu cao, nằm ngủ kỹ, đừng lo gì. Nếu Bắc-quân xuống xâm-phạm bờ cõi, Hoàng-thúc đã có kế đẩy lui!...*

Sứ-giả ra về. Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh:

- Nay Tháo nó đem ba mươi vạn đại binh xuống hợp với quân Hợp-phì, cùng kéo tới đây, Tiên-sinh có diệu kế gì mà đẩy lui được?

Khổng-Minh nói:

- Bình-sinh Tháo rất sợ quân Tây-Lương. Vừa đây, Tháo mới giết Mã-Đằng, mà con Đằng là Mã-Siêu thống-lĩnh hết thảy binh-mã Tây-Lương, tất phải nghiến răng căm thù giặc Tháo. Vậy Chúa-công cứ viết một lá thư, gửi tới Tây-Lương kết-liên với Siêu, khiến Siêu khởi binh đánh vào quan-ải, thì Tháo còn tay chân nào xuống đánh Giang-Nam?

Huyền-Đức rất mừng, liền viết thư sai người tâm-phúc đi suốt ngày đêm lên thẳng Tây-Lương.

Nói về Mã-Siêu ở Tây-Lương, một đêm nằm ngủ, mơ thấy mình nằm trên bãi tuyết, bỗng có một đàn hổ dữ xông tới cắn. Giật mình tỉnh dậy, trong lòng nghi hoặc, mới hợp các tướng tá, kể lại giấc mộng và hỏi ý thế nào. Một người dưới trướng nói

rằng:

- Mộng ấy là điềm rất dữ!

Mọi người nhìn lại, thì ra viên Hiệu-úy tâm-phúc của Siêu, một dũng tướng Tây-Lương, họ Bàng, tên Đức, tự là Lệnh-Danh. Siêu hỏi Đức:

- Lệnh-Danh đoán mộng này ra sao?

Bàng-Đức nói:

- Nằm giữa tuyết lạnh lại gặp hổ dữ, mộng này rất độc! E rằng Lão Tướng-quân ở Hứa-xương gặp sự gì chăng?

Còn đang bàn đoán nghi hoặc, bỗng một người sừng-sực chạy vào, phục xuống đất khóc rống lên rằng:

- Thúc-phụ với hai em bị hại cả rồi!!!

Thì ra Mã-Đại đã về! Siêu thất kinh hỏi:

- Vì sao thế?

Đại vừa khóc vừa nói:

- Bởi Thúc-phụ mưu tính với Thị-lang Hoàng-Khuê giết Tào-Tháo, không may việc tiết lộ, nên bị chém ở chợ rồi! Hai em cùng bị hại cả, chỉ mình tôi giả trang lái buôn, chạy trốn suốt đêm, thoát được về đây!

Mã-Siêu nghe qua, khóc rống lên, ngất lăn xuống đất. Các tướng vội xúm lại cứu-cấp. Siêu tỉnh dậy trợn mắt nghiến răng ken-két, căm giận Tào-Tháo điên người! Bỗng có tin báo: Lưu-Hoàng-thúc ở Kinh-châu sai người mang thư đến. Siêu mở xem, thấy phần chính như sau:

"... Trộm nghĩ: Nhà Hán không may, giặc Tháo chuyên quyền, khi quân võng thượng, lê-dân điêu-tàn, nên trước đây Bị với lệnh Tiên-quân cùng vâng mật chiếu, thề giết tên giặc ấy. Nay không ngờ lệnh Tiên-quân bị nó hại. Đây là mối thù không đội cùng trời, không chung ánh sáng nhật-nguyệt của Tướng-quân! Vậy nếu Tướng-quân đem đại-binh Tây-Lương đánh mặt hữu của Tháo, tôi sẽ đem quân

Kinh-Tương đánh chặn mặt trước nó, ắt bắt được đứa quốc-tặc nghịch-thần, diệt tam gian-đảng, báo được thù, rửa được nhục và cơ-đồ nhà Hán lại trùng-hưng. Thư chẳng hết lời. Mong mỏi hồi âm"...

Siêu xem xong, gạt nước mắt, viết thư phúc đáp, giao sứ-giả đem về. Rồi lập tức hạ lệnh khởi hết quân-mã Tây-Lương, lên đường rửa hận.

Đang sắp tiến phát, bỗng có sứ của Trấn-Tây Tướng-quân Hàn-Toại đến mời Siêu qua hội kiến. Siêu tìm đến phủ Hàn-Toại. Toại lấy ra một lá thư của Tào-Tháo, đưa Siêu xem. Trong thư đại ý nói:

-.... "Nếu bắt được Mã-Siêu, giải về Hứa-đô, thì được phong tước Tây-Lương-hầu.

Siêu xem xong lạy phục xuống đất mà rằng:

- Xin Thúc-phụ cứ trói anh em cháu lại, giải về Hứa-đô, khỏi phải gây nạn binh-đao làm gì nữa... !

Hàn-Toại đỡ Siêu dây, an ủi:

- Ta kết nghĩa anh em với cha cháu, lẽ nào lại hại cháu? Cháu đã hưng binh báo oán, ta phải giúp một tay!

Siêu bái tạ. Hàn-Toại liền sai lôi viên sứ của Tào-Tháo ra chém đầu, rồi điểm khởi 8 đám quân bảo-hộ, cùng kéo đi với Siêu. Tám tướng chỉ huy tám đạo ấy là: Hầu-Tuyền, Trình-Ngân, Lý-Kham, Trương-Hoành, Lương-Hưng, Thành-Nghi, Mã-Ngoạn và Dương-Thu. Tám tướng của Toại hợp với hai tướng bộ-hạ của Siêu là Mã-Đại, Bàng-Đức cùng khởi 20 vạn đại-binh kéo ra đánh Tràng-an trước nhất.

Quan Thái-thú Tràng-An là Chung-Do[953] vội một mặt phi báo về Hứa-đô, một mặt kéo quân ra cự địch, bầy trận ngoài cánh đồng. Tướng Tiên-phong Tây-Lương là Mã-Đại đem một vạn năm ngàn quân rầm rầm rộ rộ kéo tới đầy đồng khắp núi. Chung-Do thúc ngựa ra quát hỏi. Mã-Đại chẳng nói chẳng rằng, cứ vung bảo đao đánh ngay Chung-Do mới giao phong được một hiệp đã đại

bại bỏ chạy về thành. Đại cầm đao đuổi đánh. Mã-Siêu, Hàn-Toại cũng đem đại quân đến vây kín Tràng-An là Cố-đô của nhà Tây-Hán, thành quách cao dầy kiên-cố, hào rộng nước sâu hiểm trở, đánh gấp không thể hạ được. Mã-Siêu vây đánh luôn 10 ngày không phá nổi. Bàng-Đức hiến kế rằng:

- Trong thành Tràng-An đất rắn cằn-cỗi, nước chua và mặn, không ăn được, củi đun lại hiếm. Nay bị vây 10 ngày, quân dân đã đói khổ. Vậy ta cứ tạm thu quân rút lui, rồi làm... như thế, như thế... thì chỉ trở bàn tay là lấy được thành.

Mã-Siêu khen:

- Kế này hay lắm!

Liền sai đem cờ lệnh chạy đi truyền cho khắp các bộ-tướng quanh thành phải lui binh về hết. Siêu thân đi chận hậu. Thế là các đoàn quân-mã lục-tục rút lui. Hôm sau Chung-Do lên mặt thành xem, thấy quân Tây-Lương đã rút hết, vẫn còn sợ mưu lừa, bèn sai quân đi thám thính cẩn thận. Nhưng quân trở về báo rằng: quả thật quân giặc đã đi xa lắm. Chung-Do yên lòng, mới để cho quân dân ra ngoài thành chặt củi gánh nước. Bốn cửa thành mở rộng, ai nấy ra vào tự do. Đến ngày thứ năm, bỗng có tin báo: quân Mã-Siêu lại kéo tới! Quân dân hoảng sợ, tranh nhau chạy về thành náo loạn cuống cuồng[954]. Chung-Do lại đóng chặt bốn cửa cố-thủ...

Canh ba đêm ấy, em Do là Chung-Tiến chống giữ của tây, thấy có lửa bốc cháy phía trong cửa. Tiến vội chạy tới cứu, thì sực có một người từ bóng tối vọt ngựa sấn ra, vung đại đao quát lớn:

- Có Bàng-Đức đây!!!

Chung-Tiến không kịp trở tay, bị Bàng-Đức chém một đao chết lăn xuống chân ngựa. Đức đánh tan đám quân-sĩ, rồi chém khóa mở cửa, đón quân Mã-Siêu, Hàn-Toại vào thành, Chung-Do phải trốn ra cửa Đông, bỏ thành mà chạy. Mã-Siêu, Hàn-Toại chiếm được Tràng-An, khao thưởng ba quân. Chung-Do thì chạy về giữ ải Đồng-quan, và cấp báo về Tào-Tháo. Tháo nghe Tràng-An thất-thủ, chẳng dám bàn đến chuyện Nam-chinh nữa. Lập tức gọi

Tào-Hồng, Từ-Hoảng vào dặn dò, giao cho một vạn quân mã kéo đi trước, đến thay Chung-Do giữ chặt lấy ải Đồng-Quan. Tháo truyền rằng:

- Nếu trong vòng 10 ngày mà để mất ải, thì bị chém cả. Quá 10 ngày mới mất thì hai người không can gì. Ta thống lĩnh đại quân đi sau, sẽ tới kịp lúc.

Hai tướng vâng lệnh, kéo đi suốt đêm. Tào-Nhân bảo Tháo rằng:

- Tính Hồng hắn nóng nẩy bạo lực, sợ hỏng việc mất!

Tháo nói:

- Ta với ngươi áp tống lương-thảo, đi theo tiếp ứng ngay mà, khỏi lo!

Tào-Hồng, Từ-Hoảng đến Đồng-quan thay Chung-Do giữ ải, một mực đóng chặt cửa, không ra đánh. Mã-Siêu đến sát dưới cửa, cứ sai quân lính lôi ba đời nhà Tào-Tháo chửi bới thậm tệ[955]. Tào-Hồng nổi giận đùng đùng, đòi đem quân xuống đánh nhau ngay. Từ-Hoảng ngăn lại mà rằng:

- Đó là mẹo Mã-Siêu khiêu khích Tướng-quân ra đánh. Chớ có ra, cứ đợi Thừa-tướng đem đại-quân đến, ắt có mẹo hay phá giặc.

Hồng cố nén lòng nuốt giận. Rồi quân lính Tây-Lương cứ ngày đêm thay phiên nhau kéo tới, chửi bới inh tai nhức óc![956]

Hồng lại lồng lộn lên, muốn mở cửa đánh nhau. Và Từ-Hoảng lại hết lời ngăn cản mới được. Giữ ải được đến ngày thứ chín. Hồng lên cao nhìn xuống, thấy quân Tây-Lương bỏ hết ngựa trước cửa, rủ nhau ngồi lê la trên bãi cỏ. Quá nửa bọn họ chửi bới mỏi mệt, nằm lăn xuống đất mà... ngủ. Đến nước ấy thì Hồng không thể nào nhịn nổi nữa, lập tức sai đóng ngựa, điểm ba ngàn quân, kéo tràn xuống đánh. Quân Tây-Lương bỏ cả ngựa, vác ngược giáo mà chạy. Hồng ráo-riết đuổi đánh. Bấy giờ Từ-Hoảng vừa đi kiểm điểm các xe lương xong, bỗng nghe tin Hồng đã kéo xuống ải đánh nhau, thì sợ hãi rụng rời, vội kéo quân xuống theo gọi lại:

- Tào Tướng-quân! Mau hồi mã lập tức!

Hồng quay binh về, nhưng đã muộn mất rồi: Tiếng reo hò phía sau nổi lên vang dậy, Mã-Đại kéo quân đánh tới. Tào-Hồng, Từ-hoảng đang chạy trối chết thì một hồi trống nổi lên, hai cánh quân từ sau núi đánh ra: Mã-Siêu bên tả, Bàng-Đức bên hữu, đâm chém quân Tào một trận tơi bời. Tào-Hồng chống không nổi, quân chết quá nửa, cố phá vòng vây chạy lên quan ải. Nhưng quân Tây-Lương tràn theo ào ào như ngàn lớp sóng dập, đánh thốc cả lên cửa quan. Thế là Tào-Hồng, Từ-Hoảng phải bỏ Đồng-quan mà chạy. Bàng-Đức còn kéo quân đánh qua bên kia cửa ải, đuổi theo kỳ cùng. May vừa có quân mã Tào-Nhân đến nơi, tiếp cứu được Tào-Hồng và ít tàn quân. Mã-Siêu cũng đến tiếp-ứng Bàng-Đức, rồi tạm về quan ải nghỉ quân.

Tào-Hồng đánh mất Đồng-quan, chạy về ra mắt Tháo. Tháo mắng:

- Ta cho mày hạn 10 ngày, sao mới 9 ngày đã để mất?

Hồng kể lể:

- Vì quân Tây-Lương chửi rủa trăm phần nhục-nhã, lại thấy chúng trễ nải mệt mỏi, nên muốn thừa thế đánh ra. Không ngờ mắc phải mưu gian của giặc!...

Tháo quay mắng Từ-Hoảng:

- Hồng nó ít tuổi, nông nổi táo bạo đã đành, sao ngươi cũng không hiểu biết gì nốt?

Hoảng thưa:

- Tôi đã can ngăn bao lâu rồi. Đến hôm ấy tôi bận đi kiểm xe lương kịp khi nghe tin Tiểu-Tướng-quân kéo xuống đánh nhau, tôi vội chạy xuống theo gọi lại, thì đã mắc mưu giặc rồi!

Tháo nổi giận, thét lôi Tào-Hồng ra chém! Các quan kêu xin mãi Tháo mới tha cho. Hồng cúi đầu phục-tội lui ra. Tháo bèn tiến binh thẳng tới Đồng-quan. Tào-Nhân nói:

- Trước hết, nên lập trại sách cho vững chắc, rồi sau hãy đánh

phá ải quan.

Tháo mới sai quân đốn cây dựng ba dinh trại. Trại tả thì Tào-Nhân, trại hữu Hạ-hầu-Uyên, Tháo tự cai-quản trại giữa.

Hôm sau, Tháo đem hết tướng-tá lớn nhỏ, kéo quân đến trước ải Đồng-quan thì vừa gặp quân-mã Tây-Lương.

Hai bên dàn trận thế. Tháo giục ngựa ra trận, đứng dưới cờ nhìn sang quân Tây-Lương, thấy người nào người nấy cao lớn vạm cỡ, hùng dũng như nhau. Lại thấy Mã-Siêu khôi ngô tuấn-tú, mặt trắng như mặt ngọc, môi đỏ tựa son tô, lưng hùm tay vượn, tiếng vang như chiêng đồng, mắt sáng như nẩy lửa, mình mặc bào trắng lồng giáp bào lấp lánh, tay cầm cây giáo trường, dừng ngựa trước trận, oai-phong lẫm-liệt, hùng-khí bừng bừng, bên tả có Bàng-Đức, bên hữu có Mã-Đại. Tháo khen thầm trong lòng, rồi rong ngựa ra trước hỏi Siêu rằng:

- Người là con cháu vị danh-tướng nhà Hán, sao dám bội-phản Triều-đình?

Mã-Siêu trông thấy Tháo, thì nghiến răng quắc mắt, mắng lớn lên rằng:

- Thằng giặc Tháo! Tội mày dối vua lừa trên, đáng tru-diệt ba họ! Nay lại hại cha và em ta, ta phải bắt sống phanh thây, uống máu nóng, ăn thịt tươi mày, để rửa mối thù không đội trời chung!!!

Dứt lời, vung giáo sấn tới bắt Tháo. Vu-Cấm đứng sau lưng Tháo, vội nhảy ra chận đánh. Hai ngựa giao đấu được tám chín hiệp, Cấm chùn tay, bỏ chạy về. Trương-Cáp thấy thế, nhảy ra tiếp chiến. Đánh tới 20 hiệp, thấy Siêu càng lúc càng hăng, đánh những đòn ác liệt gấp bội, Cáp bỏ chạy luôn! Lập tức Lý-Thông xông ra. Nhưng Siêu phấn khởi uy thần, đâm ngay Thông một giáo chết ngay lăn xuống, rồi đưa mũi giáo về sau lưng vẫy một cái! Tức thì quân Tây-Lương kéo ồ cả sang, đánh tràn vào quân Tào, thế mạnh như sóng trào đê vỡ... Quân Tào bỏ chạy náo loạn, trận bị vỡ tan! Binh-sĩ Tây-Lương cao lớn lực-lưỡng, cầm những ngọn giáo rất dài, đâm tua tủa vào quân Tào như xiên thịt nướng.

Quân Tào đại-bại, mạnh ai nấy chạy, giầy xéo lên nhau! Tướng-tá phía tả, phía hữu không sao chống nổi, cùng bỏ chạy hết, bị một trận tan hoang thảm bại...

Mã-Siêu, Mã-Đại, Bàng-Đức dẫn hơn một trăm kỵ-binh xông thẳng vào trung-quân, cố tìm bắt Tào-Tháo. Bấy giờ Tháo đương chạy lẫn trong đám loạn-quân, bỗng nghe quân Tây-Lương lớn tiếng gọi nhau:

- Áo đỏ là Tào-Tháo!

- Đứa nào mặc hồng-bào, cứ bắt lấy!

Tháo hoảng-hồn suýt ngã ngựa, vội cởi ngay áo bào vứt đi mà chạy. Đang chạy thì lại nghe những tiếng hô lớn:

- Râu dài là Tào-Tháo!

- Bắt lấy thằng dài râu!

Tháo thất-kinh rụng-rời, vội đưa gươm cắt xoẹt bộ râu![957] Nào ngờ có tên quân thoáng trông thấy, liền chạy lại báo với Mã-Siêu rằng: "Có một đứa cưỡi ngựa vừa chạy vừa rút gươm cắt râu!" Siêu lại sai quân truyền miệng hô to rằng:

- Bắt thằng nào cụt râu!

- Cụt râu là Tào-Tháo!

Tháo đang lủi trốn trong các làn sóng người, nghe tiếng hô dồn dập như thế, phải xé lấy một mảnh đuôi cờ quấn vào cổ, che dấu cái cằm mà chạy!

Người sau có thơ rằng:

"Cắt râu vứt áo, nực cười sao,

"Một trận Đồng-quan bạt vía Tào

"Gian-tướng điên cuồng theo gió chạy,

"Mã-lang thanh-giá ngất trời cao...

Nguyên văn:

“Đồng-quan chiến bại, vọng phong đào,

“Mạnh-Đức sảng hoàng thoát cẩm bào.

“Kiếm cát tì nhiêm, ung tạng dởm!

“Mã-Siêu thanh giá cái thiên cao.

Tào-Tháo lủi trốn dần dần khỏi đám loạn quân, rồi cắm cổ chạy nhanh.

Bỗng nghe vó ngựa rầm rập sau lưng... Ngoảnh lại nhìn, thấy... Chính Mã-Siêu đuổi đến! Tháo bay hồn vỡ mật, các tướng hiệu chạy bên Tháo trông Mã-Siêu, thì mạnh ai nấy chạy tứ tán, bỏ Tháo trơ lại một mình. Siêu gầm thét như sấm:

- Giặc Tháo! Đừng chạy nữa!!!

Tháo rợn tóc gáy, rụng rời tay, buông cái roi ngựa rơi xuống đất. Siêu cứ chắm mắt vào lưng Tháo... Chớp mắt đã đuổi tới gần, liền đâm phóng một giáo như tên bắn! Không ngờ Tháo vừa đến trước một cái cây, né mình chạy tránh, thành thử mũi giáo cắm ngập vào thân cây! Siêu nhổ được giáo ra, thì Tháo đã chạy xa rồi. Siêu vẫn phóng ngựa đuổi kỳ cùng. Chợt một tướng từ chân núi nhảy ra hô lớn:

- Chớ hại chủ ta! Có Tào-Hồng đây!

Rồi múa đao giục ngựa chặn đường Mã-Siêu. Tháo nhờ thế chạy thoát. Đánh nhau với Siêu qua bốn năm mười hiệp, Hồng đuối sức dần dần, đao pháp rối loạn, may nhờ có Hạ-hầu-Uyên kéo vài chục kỵ-binh chạy tới cứu. Siêu có một mình một ngựa, sợ bị sa cơ, phải quay ngựa chạy về. Hạ-hầu-Uyên không dám đuổi theo, quay lại bảo hộ Tào-Tháo.

Tháo thoát nạn về đến trại. Bấy giờ nhờ có Tào-Nhân liều chết giữ vững trại sách nên quân mã không đến nỗi chết hại nhiều. Tháo vào trướng thở hổn hển, than rằng:

- Nếu ta giết Hồng, hôm nay ta đã chết về tay Mã-Siêu!

Bèn gọi Tào-Hồng vào thưởng cho rất hậu, rồi thu thập bại

quân, sửa sang dinh trại, đào hào sâu, đắp lũy cao, cố giữ vững, không ra đánh.

Mã-Siêu ngày ngày kéo quân đến trước trại Tào chửi bới thậm tệ để thách đánh. Tháo nuốt nhục, hạ lệnh ba quân cố giữ ai bạo động sẽ bị chém. Chư tướng nói:

- Quân lính Tây-Lương đều cầm giáo dài[958]. Ta nên dùng nhiều cung tên mà bắn!

Tháo gạt đi mà rằng:

- Đánh hay không, là do ta quyết định, không phải do giặc. Chúng nó có giáo dài thì đã đâm ngay được mình đâu, mà cứ cuống lên nào? Các ông cứ giữ vững, rồi sẽ tự khắc giặc phải lui mà xem.

Các tướng đều thì thầm với nhau rằng:

- Thừa-tướng bao phen chinh-chiến, nguy-nan, vẫn hăng hái đi trước. Sao nay mới thua Mã-Siêu một trận, đã sinh nhút nhát thế này?

Mấy hôm sau, quân tế tác báo rằng: "Mã-Siêu mới có thêm 2 vạn quân sinh lục tới trợ chiến. Đó là các bộ-lạc người Khương". Tháo nghe tin, hớn hở vui mừng! Chư tướng ngạc nhiên hỏi:

- Mã-Siêu có thêm quân, sao Thừa-tướng lại mừng?

- Để khi phá giặc xong, ta sẽ giải cho mà nghe.

Cách ba ngày nữa, lại có tin báo: Có thêm nhiều quân-mã kéo đến ải Đồng-quan. Tháo lại vỗ tay reo cười, sai mở tiệc ăn mừng ngay trong trướng. Các tướng chỉ cười thầm. Tháo đoán biết ý các tướng, bèn hỏi:

- Các ông đều cười ta không có kế phá Mã-Siêu... Vậy các ông đã có mẹo gì chưa?

Từ-Hoảng tiến ra nói:

- Nay Thừa-tướng đóng đại binh ở đây, mà giặc cũng đem toàn lực đến ải đóng đối diện, ắt bên Tây Hoàng-Hà không phòng bị gì.

Vậy nếu cho một cánh quân ngầm qua sông chỗ bên Bồ-Bàn, sang bên kia cắt đứt đường về của chúng, rồi Thừa-tướng sang thẳng phía Bắc mà đánh, thì giặc trước sau không cứu ứng được cho nhau, thế tất phải nguy!

Tháo khen:

- Lời Từ-Công-Minh chính hợp ý ta. Vậy Công-Minh hãy đem 4.000 tinh binh đi với Chu-Linh, sang sông chẹn mặt Tây, phục sẵn trong các hang núi. Đợi ta qua phía Bắc, là hai mặt cùng đánh!

Từ-Hoảng, Chu-Linh vâng lệnh đem 4.000 quân ngầm qua sông trước. Tháo sai Tào-Hồng tới bến sửa soạn thuyền bè, giao Tào-Nhân giữ trại để Tháo tự đem quân qua sông Vị.

Chẳng bao lâu, quân tế tác báo tin này với Mã-Siêu. Siêu nói:

- Nay Tháo nó không đánh Đồng-quan mà sai chuẩn-bị thuyền bè qua sông, là muốn chẹn đường tiếp tế sau lưng ta đấy. Ta nên đem một cánh quân kéo men bờ sông chặn giữ không cho quân nó sang bờ phía Bắc. Như vậy, chỉ trong 20 ngày nữa, lương thực vùng Hà-Đông hết sạch, quân Tào sẽ rối loạn. Ta cứ theo mặt Nam đánh tràn vào, ắt bắt được Tào-Tháo.

Hàn-Toại nói:

- Cần gì phải thế! Há không nhớ binh pháp có dạy rằng: "quân qua sông một nửa thì đánh"?[959] Cứ để chúng qua nửa chừng, rồi cháu theo bờ Nam đánh ập tới, ắt quân Tào cứ lăn xuống sông mà chết hết!

Siêu nói:

- Thúc-phụ dạy phải lắm!

Bèn sai quân đi thám thính xem bao giờ thì Tháo qua sông...

Nói về Tào-Tháo, chỉnh điểm binh-mã xong, chia quân làm ba đợt để qua sông Vị. Khi người ngựa lục tục kéo đến bờ sông thì mặt trời mới vừa mọc. Tháo lựa những quân tinh tráng cho sang bờ phía Bắc để lập dinh trại trước. Còn mình thì cùng các tướng thân-tùy hơn 100 người tuốt gươm cầm tay, ngồi bên bờ phía

nam quan sát cuộc đổ bộ. Bỗng đâu có có người hốt-hoảng cấp báo:

- "Tướng-quân bào trắng" sắp đến sau lưng kìa!

Ai nấy đều biết là Mã-Siêu, vội nhảy xuống thuyền. Trên bờ quân sĩ tranh nhau xuống theo, xô đẩy náo loạn cả lên. Tháo vẫn ngồi gan lì trỏ gươm ra, quát quân sĩ không được náo động. Nhưng tiếng người reo ngựa hí đã inh tai, quân địch đuổi tới sau lưng rầm trời chuyển đất. Một dũng tướng từ dưới thuyền vội nhảy vọt lên bờ, kêu lớn rằng:

- Giặc đến kia rồi! Mời Thừa-tướng xuống thuyền mau!

Thì ra Hứa-Chử. Tháo vẫn còn nói cứng:

- Giặc đến thì đến! Sợ gì?

Nhưng ngoảnh cổ lại thì ngựa Mã-Siêu chỉ còn cách hơn trăm bước nhảy! Hứa-Chử vội đỡ Tháo xuống thuyền, nhưng thuyền đã cách khỏi bờ hơn một trượng. Chử hốt-hoảng cõng Tháo lên lưng, nhảy vọt xuống thuyền. Các tướng sĩ tùy tùng lội theo xuống nước, cố bám lấy mạn thuyền tranh nhau toan trèo lên. Thuyền bị chao nghiên dữ dội. Hứa-Chử sợ đắm, phải lia đao chém loạn đả dọc mép thuyền. Bao nhiêu bàn tay, ngón tay níu thuyền bị chặt băng ra, rơi rụng xuống nước! Tiếng khóc thê thảm inh tai! Cố lái thuyền xuôi dòng nước xuống hạ lưu chạy trốn, Chử đứng trên đuôi thuyền, cầm sào chống đi. Tháo ngồi nép dưới chân Chử.[960] Chớp mắt, Mã-Siêu đuổi đến bờ, thấy thuyền ra giữa sông, liền giương cung lắp tên bắn xuống, lại thét các kiêu-tướng tùy-tùng cứ đuổi theo dọc sông cùng bắn. Thế là tên bắn như mưa rào. Sợ Tháo bị trúng thương, Hứa-Chử phải cầm cái yên ngựa che cho Tháo.[961] Mã-Siêu bắn trăm phát không sai một mũi nào: cái yên ngựa ở tay Hứa-Chử bị cắm tua tủa những tên, rồi cứ một tiếng giây cung bật "vút", lại một người chèo thuyền rơi "tùm" xuống sông. Còn lại mấy chục người đều bị bắn ngã lăn trong thuyền. Thuyền quay ngang rồi xoay lộn giữa dòng nước chảy xiết. Chỉ còn một mình Hứa-Chử, mình mặc hai lần giáp sắt, mà áo ngoài với mũ trụ cắm đầy những tên, cố

ráng sức bình sinh, một tay vẫn cầm yên ngựa che cho Tháo, hai đùi thì cặp vững cần lái, còn một tay cầm sào, cố chống thuyền. Bấy giờ có viên Huyện-lệnh Vị-Nam là Đinh-Phỉ, đứng trên núi Nam-Sơn thấy Mã-Siêu đuổi Tào-Tháo quá gấp, sợ Tháo bị giết, mới sai mở các cổng trại, thả hết trâu ngựa, xua ra đầy đồng khắp núi. Quân Tây-Lương trông thấy, đua nhau chạy trở lại cướp trâu bắt ngựa, quên cả việc đuổi đánh.

Vì thế Tháo thoát nạn.[962]

Tháo sang được bờ bên kia, liền hạ lệnh đánh chìm hết thuyền. Các tướng nghe tin Tháo lâm nguy giữa sông, vội kéo tới cấp cứu thì Tháo đã lên bờ rồi. Hứa-Chử trút bỏ lần áo giáp cắm đầy tên. Các tướng hộ vệ Tháo về dã trại, ai nấy đều lạy xuống đất vấn an. Tháo cười ha hả mà rằng:

- Chút nữa thì hôm nay bị thằng giặc bé con nó hại!

Hứa-Chử nói:

- May quá! Nếu không có người thả trâu ngựa ra dụ giặc, ắt giặc cố sức qua sông, thì nguy to!

Tháo hỏi:

- Ai nhanh trí khéo biết dụ giặc thế?

Có người biết rõ, bẩm rằng:

- Đó là quan Huyện Vị-Nam Đinh-Phỉ.

Lát sau, Đinh-Phỉ vào ra mắt. Tháo tạ ơn:

- Nếu không có mẹo giỏi của ông, ta đến bị giặc bắt mất!

Bèn phong Phỉ làm Điển-quân Hiệu-Úy. Phỉ nói:

- Giặc tuy tạm lui, nhưng ngày mai ắt lại đến. Cần lập kế sách chống cự mới được.

Tháo nói:

- Ta đã chuẩn bị cả rồi.

Liền gọi chư tướng truyền lệnh, chia các ngả kéo đi mai phục,

đáo đường "dũng dạo" cao dọc bờ sông, tạm làm chân trại. Nếu giặc đến thì dàn binh trên dũng đạo, bên trong ngoài cắm nhiều cờ làm nghi binh. Lại đào hào sâu men sông, che phên phủ đất, rồi dàn quân bên trong dụ giặc. Giặc rầm rộ tiến đánh, sẽ sa hào. Giặc sa hào thì bắt lấy.

Sau khi Tháo chạy thoát, Mã-Siêu về trại bảo Hàn-Toại rằng:

- Hôm nay chút nữa bắt được Tào-Tháo! Chỉ vì một tướng ra sức cõng nó xuống thuyền mất! Không hiểu tướng nào thế?

Hàn-Toại nói:

- Tháo nó vẫn kén những người rất dũng mãnh để hộ vệ bên mình, gọi là "hổ-vệ-quân", do hai kiêu tướng Điển-Vi, Hứa-Chử chỉ huy. Nay Điển-Vi đã chết, thì tên cõng Tháo đó ắt là Hứa-Chử. Tên này có sức khỏe lạ thường, ai cũng gọi là "hổ dại". Nếu gặp tướng này, cháu chớ khinh thường!

Siêu nói:

- Cháu cũng có nghe tiếng hắn từ lâu!

Toại nói:

- Nay Tháo nó sắp qua sông đánh tập hậu ta đấy. Ta phải đánh gấp đi đừng cho nó lập trại. Nếu nó dựng xong dinh trại, thì khó mà trừ được.

- Cứ như ngu ý của cháu chỉ việc giữ vững bờ Bắc, không cho nó qua sông là hơn cả.

- Hiền-điệt cứ giữ trại, để ta kéo quân men bờ sông đánh giặc Tháo. Như thế được chăng?

- Nếu vậy, cháu cho Bàng-Đức đi Tiên-phong, cùng với Thúc-phụ tiến đánh.

Thế là Hàn-Toại cùng Bàng-Đức đem 5 vạn quân kéo men bờ sông phía Nam. Tháo sai các tướng dàn binh hai bên dũng-đạo dụ địch. Bàng-Đức kéo hơn một ngàn quân thiết-kỵ rầm rộ xông tới. Bỗng nghe tiếng rầm rầm như sấm ran đất chuyển, rồi quân Tào

reo hò ầm ĩ, xông ra vây đánh; Thì ra đoàn kỵ-binh Bàng-Đức bị sa xuống hố. Đức tung mình vọt ra khỏi hố, nhảy lên mặt dũng đạo, vung đao chém chết luôn mấy người một lúc, rồi cứ đi bộ mà chém giết ra thoát vòng vây. Thấy Hàn-Toại còn bị vây khốn trong trận, Đức chạy bộ tới, đánh bừa vào cứu nguy, thì gặp Tào-Vĩnh, một bộ tướng của Tào-Nhân. Đức bung lên, chém ngay Tào-Vĩnh một đao chết lăn xuống đất, cướp lấy ngựa, nhảy lên yên, múa đao đánh mở một đường máu, cứu Hàn-Toại ra thoát[963] rồi cùng nhau chạy về phía Nam. Sau lưng, quân Tào ùn-ùn đuổi theo. Nhưng Mã-Siêu vừa vặn kéo quân tiếp ứng, đánh tan quân Tào, lại cứu được quá nửa quân mã bị vây. Hai bên đâm chém nhau mãi đến chiều mới thu quân về. Bên Tây-Lương điểm lại binh-mã, thấy chết mất hai tướng Trình-Ngân và Trương-Hoành. Có hơn hai trăm người kèm ngựa bị sa xuống hố. Mã-Siêu bàn với Hàn-Toại:

- Nếu để dằng-dai lâu ngày, Tháo nó lập xong dinh trại bên Bắc sông thì khó mà đánh lui. Chi bằng nhân lúc nó chưa lập xong, đêm nay kéo quân khinh-kỵ đến cướp trại, ắt phá được!

Toại nói:

- Nên chia quân trước sau làm nhiều đội, để cứu-ứng nhau!

Thế là Mã-Siêu thân đi Tiên-phong, để Bàng-Đức, Mã-Đại làm hậu-ứng, đang đêm tiến quân.

Bấy giờ Tào-Tháo thu binh lên đóng bên bờ sông phía Bắc, gọi các tướng vào bảo rằng:

- Giặc khinh ta chưa lập vững dinh, ắt đêm nay tới cướp "dã-trại". Vậy chia binh bốn mặt mai phục, bỏ trống trung-quân. Cứ nghe pháo lệnh nổ, thì cùng nổi dậy mà đánh, là bắt được Mã-Siêu.

Các tướng vâng lệnh, kéo quân mai phục sẵn-sàng.

Đêm ấy, Mã-Siêu tới cướp trại Tào, nhưng lại sai Thành-Nghi kéo ba mươi kỵ-binh đi trước do thám. Thành-Nghi đến trại, thấy không có người ngựa gì cả, xông thẳng vào trung-quân. Quân Tào

thấy quân Tây-Lương đến, nổ ngay pháo lệnh. Thế là bốn mặt phục-binh nổi dậy, nhưng chỉ bao vây được vỏn vẹn ba mươi kỵ-binh! Thành-Nghi bị Hạ-hầu-Uyên giết chết.[964]

Kế đó, Mã-Siêu mới kéo đến sau lưng, cùng với Bàng-Đức, Mã-Đại chia ba mặt đánh ập vào như ong vỡ tổ...

Đó chính là:

"Dù có phục binh rình bốn mặt.

"Không ngăn hổ-tướng quyết xung-phong!

Chưa biết kết quả cuộc ác-chiến ra sao. Xin đợi hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Chu-Du còn thì Tôn, Lưu chia rẽ. Chu-Du chết thì Tôn, Lưu hợp Tào-Tháo lui. Tôn-Lưu lìa nhau, Tào-Tháo sắp đến đánh, Tôn-Lưu lại hợp sức. Đó là cái cơ ly hợp, hợp ly giữa hai nhà vậy. Rồi Tôn vừa mượn Lưu để chống Tào, Lưu bỗng lại mượn Mã để cứu Tôn. Thật là ly kỳ. Lưu vừa hẹn Mã đánh Tào. Tào bỗng ngầm hẹn Hàn để bắt Mã. Việc lại còn ly kỳ Hàn không nghe Tháo đánh Mã, mà Mã lại hợp được với Hàn để đánh Tào. Việc lại ly kỳ hơn. Đến như việc Lưu không giúp sức Mã mà Hàn lại giúp Mã, Lưu không ước hẹn Hàn mà Tào lại hẹn Hàn, Mã không phải vì cứu Tôn mà hóa ra Mã cứu Tôn, Mã không phải hưởng ứng Lưu mà hóa ra Lưu mượn được sức Mã, việc lại càng kỳ hơn, văn càng ảo hơn, khiến cho người đọc gặp nhiều bất ngờ vậy.*

• *Tào-Tháo, Tôn-Quyền đánh báo thù là báo thù cho cha, không phải vì Vua. Thế là vì việc tư Mã-Siêu báo thù cho cha, tuy là vì cha, nhưng cũng vì Vua nữa. Thế là Siêu vì việc công. Mã-Đằng vì "tờ chiếu đai áo" mà chết thì Đằng là trung thần. Mã-Siêu vì cha chết trung mà đánh Tào, thì Siêu là hiếu-tử mà cũng là trung thần nữa. thế mà có những cuốn sử trước đây chép lầm Siêu là giặc, là kẻ làm phản, thì thật là ngoa vậy. Phải theo nghĩa Xuân-Thu mà chép rằng: "Mã-Siêu khởi binh ở Tây-Lương đánh Tào-Tháo..." thì mới đúng.*

• Tào-Tháo, Tôn-Quyền, Mã-Siêu cùng lo báo thù cho cha. Thế mà Tháo không giết nổi Đào-Khiêm, là vì Lã-Bố mà phải lui binh! Tôn-Quyền đã không giết nổi Lưu-Biểu, mà còn sai Lỗ-Túc đi điều tang! Than ôi! Cái mối thù gọi là "bất cộng đái thiên, bất đồng nhật nguyệt" mà cam đành bỏ lỡ như thế sao? Chứ đến như Mã-Siêu thì thật đã báo được mối thù, trọn được đạo hiếu: Nào mũi giáo đâm vào thân cây, nào những phát tên bắn như mưa xuống sông, cắm vào yên ngựa, vào đầu địch tướng! Tào-Tháo chỉ cách cái chết không đầy sợi tóc. Tuy Trời còn tựa Tháo, khiến Siêu chưa giết được kẻ quốc tặc, nhưng cũng đã làm cho Tháo xé gan vỡ mật, bạt vía tan hồn! Thế thì cũng như Siêu đã giết được Tháo rồi vậy.

• Người quân tử xem việc Tào-Tháo cắt râu vứt áo mà nghĩ rằng: chính cái uy của Hoàng-đế nhà Hán đã khiến nên như thế. Vì nếu tờ chiếu đai áo không giáng xuống, thì tờ nghĩa-trọng không lập thành. Không lập nghĩa-trọng thì Mã-Đằng không chết. Đằng không chết thì Mã-Siêu không khởi binh. Vì có việc nhà Vua cắt ngón tay đổ máu mà có việc Tào-Tháo cắt râu. Vì nhà Vua cởi đai áo mà Tháo phải cởi áo bào vứt đi vậy.

• Tào-Tháo gặp nguy cấp, có Tào-Hồng cứu, có Hứa-Chử cứu, có Đinh-Phỉ cứu. Nhưng Hồng với Chử thực sự lăn mình vào cứu. Đinh-Phỉ thì chỉ ngồi một chỗ mà cứu. Trong trận đánh với Văn-Xú ở Diện-Tân, Tháo bỏ lương bỏ ngựa. Trong trận Vị-Kiều, Đinh-Phỉ cũng thả trâu xua ngựa ra. Trước kia bỏ lương bỏ ngựa dử mồi là để thủ thắng. Lần này thả trâu ngựa dử địch là để cứu nguy. Thế thì cái sức khỏe của Tào-Hồng, Hứa-Chử không bằng cái trí khôn của Đinh-Phỉ vậy.

• Đang lúc Mã-Siêu đánh Đồng-quan, nếu hai nhà Lưu, Tôn thừa cơ kéo lên đánh úp Hứa-đô, thì việc đời thống khoái biết bao! Thế mà Tôn-Quyền không làm. Lưu-Bị cũng không làm, là thế nào? Thì ra quân đội Đông-Ngô chỉ có thể chống lại địch, mà không thể tấn công chiếm đất địch. Kìa, một cái thành nhỏ Hợp-phì mà còn không hạ nổi, thì đánh Hứa-đô sao nổi? Vả cái chí của Đông-Ngô chỉ là dòm ngó đất Kinh-châu, chứ không phải Trung-Nguyên. Lưu-Bị thì đang lo nuôi binh lực để lấy Tây-Xuyên, đến như Đông-Ngô cầu cứu Bị còn

chưa chịu chuốc gánh nặng cho quân đội mình, thì còn đi đánh Hứa-đô sao được? Chí tuy ở Trung-Nguyên nhưng chưa lấy được Tây-Xuyên, cũng chưa dám vội lấy Trung-Nguyên vậy. (Vả lại Bị kéo đi xa, còn sợ Tôn-Quyền trở mặt đánh úp Kinh-châu). Thế là tuy có thế, có cơ diệt Tào-Tháo, mà hai nhà Tôn, Lưu không biết hiệp lực đồng tâm để làm việc lớn! Than ôi! Phải chăng tại số trời?

• *Hồi ở Xích-bích, Từ-Thứ đã xin một đoàn quân về giữ Đồng-quan, phòng quân Tây-Lương, mà đến hồi này chỉ thấy nói Chung-Do giữ Tràng-An, rồi giữ Đồng-quan, chẳng thấy nói đến Từ-Thứ, là thế nào? Thứ đã chết rồi chăng? Nhưng có lẽ không phải thế. Thứ đã thề trọn đời không giúp Tháo một mưu, thì dù có mặt ở Đồng-quan, e cũng kiếm cớ thoái thác mà thôi. Từ sau khi Thứ đi khỏi Xích-bích, chẳng ai biết Thứ ở đâu nữa. Vậy nếu Thứ còn sống ắt đã cáo bệnh, về quê vui thú điền viên rồi đấy.*

Hồi thứ 59

Hứa-Chử trần lưng, đấu Mã-Siêu,
Tào-Man xóa chữ, lừa Hàn-Toại.

Nhắc lại, đêm ấy quân hai bên hỗn chiến ác-liệt mãi tới khi trời sáng mới thu binh về. Mã-Siêu đóng đồn ở cửa sông Vị, ngày đêm chia quân trước sau đi đánh phá liên liền. Tào-Tháo xuống sông sai quân ràng khóa thuyền bè làm thành ba cái cầu nổi, nối liền hai bờ. Tào-Nhân thì kéo quân đến sát bờ sông đóng trại, đem các cỗ xe lương dàn liên tiếp chung quanh để che chở quân. Mã-Siêu nghe tin, lại sai quân-sĩ cầm mỗi người một bó cỏ khô, đem theo đồ dầu hỏa, cùng với Hàn-Toại kéo đến đánh rấn vào trại Tào. Quân Tây-Lương chất đống hàng ngàn bó cỏ, châm lửa đốt cháy bừng lên. Quân Tào không sao giữ nổi, phải bỏ trại mà chạy. Bao nhiêu xe cộ với cầu nổi đều bị đốt cháy trụi. Quân Tây-Lương đại thắng, chặn vững sông Vị. Tào-Tháo dựng trại không được, lòng rất lo buồn, Tuân-Du hiến kế rằng:

- Hãy lấy cát sông Vị, đắp bức thành mà cố giữ.

Tháo liền sai 3 vạn binh đi đào cát sông đắp lũy. Mã-Siêu lại sai Bàng-Đức, Mã-Đại mỗi tướng kéo 500 kỵ binh, xung đi đột lại, đánh đuổi quân Tào dọc bờ sông, không cho lấy đất. Lại thêm đất phù sa không chắc, cứ đắp lên lại lở, Tháo bó tay chẳng biết tính sao. Bấy giờ cuối tháng chín, khí trời giá rét, mây úa đầy trời, luôn mấy ngày không có nắng. Hôm ấy, Tháo đang ngồi trong trướng lo nghĩ, bỗng quân báo:

- Có một cụ già xin vào ra mắt Thừa-tướng, để trình bầy phương-lược...

Tháo sai mời vào, thấy người mình từng vóc hạc, hình dung

cổ-kính, hỏi mới biết ông lão này vốn người Kinh-Triệu, ẩn cư từ lâu trong núi Chung-Nam, họ Lâu, tên Tử-Bá, đạo hiệu là "Mộng-Mai cư-sĩ". Tháo lấy khách-lễ tiếp đãi.

Lâu-Tử-Bá hỏi:

- Thừa-tướng muốn qua sông Vị lập dinh đã lâu, sao không nhân lúc này mà đắp thành đi?

Tháo nói:

- Đất phù-sa, cứ lập xong lại lở, chẳng biết làm thế nào nữa. Chẳng hay ẩn-sĩ có kế gì hay dạy bảo cho?

Tử-Bá nói:

- Thừa-tướng dụng binh như Thần, sao không theo tiết trời mà làm? Mấy hôm nay mây xám ùn ùn kéo đến, cứ một cơn gió Bắc là nước đóng thành váng. Khi gió thổi, Thừa-tướng nên cho quân sĩ múc nước, chở đất đắp thành, đắp đến đâu tưới nước đến đấy, đêm đến lạnh giá, nước ấy đông lại, ắt thành phải chắc!

Tháo chợt nhớ ra, bèn thưởng cho Tử-Bá rất hậu. Nhưng Tử-Bá không nhận, cáo từ ra về.

Đêm ấy gió Bắc nổi lên ào-ào. Tháo xua binh-sĩ ra đắp thành khiêng nước. Vì thiếu đồ múc nước, phải sai khâu những vải sơn làm túi đựng nước đem tưới vào thành. Cứ đắp đến đâu tưới đến đấy, cát không lở nữa. Đắp suốt một đêm, đến lúc trời sáng thì cát nước cũng đóng váng gắn chặt. Thế là đắp xong một bức lũy dài.

Quân tế-tác phi báo Mã-Siêu. Siêu kéo quân đến xem, thấy thế, rất kinh ngạc, ngờ có Thần giúp Tháo. Hôm sau, Siêu tụ tập đại-quân, gióng trống khua chiêng tiến tới. Tháo thân chinh cưỡi ngựa ra trước, chỉ có mỗi một mình Hứa-Chử theo sát sau lưng. Tháo giơ cao roi ngựa, trỏ sang địch quân, kêu lớn rằng:

- Tào-Mạnh-Đức một mình một ngựa tới đây![965] Mời Mã-Siêu ra nói chuyện!

Siêu cầm giáo giục ngựa ra. Tháo trỏ tay nói:

- Ngươi tưởng ta không lập nổi dinh trại ư? Kìa, chỉ một đêm mà Trời đã giúp ta đắp xong bức thành rồi đấy. Sao ngươi không sớm đầu hàng đi?

Mã-Siêu đùng đùng nổi giận, toan xông tới bắt Tháo, nhưng chợt thấy một tướng trợn tròn xoe cặp mắt, tay lăm lăm cương dao, gò ngựa đứng sau lưng Tháo! Siêu nghi là Hứa-Chử, mới ngừng lại, giơ roi ngựa thét hỏi:

- Tao nghe trong quân mày có thằng "hổ điên", giờ nó đâu?

Hứa-Chử liền giơ đao, quát rằng:

- Hứa-Chử ở Tiêu-quận là tao đây!

Tiếng quát vang tai, mắt rọi thần-quang, oai-phong dữ tợn! Siêu thấy thế, tạm quay ngựa trở về.[966] Tháo cũng dẫn Hứa-Chử về trại. Quân hai bên trông thấy, ai cũng rởn tóc gáy. Tháo về trại bảo các tướng rằng:

- Thằng giặc họ Mã, nó cũng biết Hứa-Trọng-Khang là "Hổ-Hầu" đấy!

Từ đó, trong quân đều gọi Hứa-Chử là "Hổ-Hầu".

Hứa-Chử nói:

- Ngày mai, tôi quyết bắt Mã-Siêu!

Tháo nói:

- Mã-Siêu anh-dũng vô cùng, chớ nên khinh địch.[967]

Chử căm tức nói:

- Tôi thề tử-chiến với nó!

Nói rồi, liền sai người đi hạ chiến-thư. Đại ý nói: "*Hổ Hầu chỉ thách riêng Mã-Siêu quyết-chiến ngày mai*".

Siêu tiếp chiến-thư, đùng đùng nổi giận mà rằng:

- Nó dám coi thường ta thế này à?

Lập tức phê vào thư rằng: "*Ngày mai thề giết chết con hổ dại*"!

Hôm sau, quân hai bên kéo ra khỏi trại, bầy thành thế trận. Siêu sai Bàng-Đức chỉ huy tả-dực, Mã-Đại làm hữu-dực, Hàn-Toại thì áp-trận, thét lớn:

- Hổ-dại đâu? Mau ra lập tức!

Tiếng thét như tiếng chuông đồng. Tào-Tháo đứng dưới cờ, quay bảo các tướng:

- Sức khỏe Mã-Siêu không kém gì Lã-Bố![968]

Tháo chưa nói dứt lời, Hứa-Chử đã vọt ngựa múa đao rầm rập phóng ra. Mã-Siêu vung giáo tiếp chiến. Hai cặp mắt nẩy lửa gờm gờm không rời nhau, rồi giáo đâm vùn vụt, đao lia vèo vèo... Hai bên thoắt đâm bổ vào nhau, lại vụt quay mình trở lại. Hai con ngựa chồm đi chồm lại tới hơn 100 hiệp đã mệt nhừ, mà hai tướng càng hăng máu xung-xát! Bèn cùng quay về thay ngựa khác, lại ra đánh nữa. Lần này máu căm tức càng bốc dữ, hai tướng dùng hết sức bình-sinh, tung ra đủ đòn ác-hiểm. Dáo đâm, giáo chém qua hơn 100 hiệp nữa, vẫn bất phân thắng bại. Ngựa lại kiệt sức, phải tạm ngưng tay. Bấy giờ Hứa-Chử nóng tiết như điên, phi ngựa về trận, cởi phăng áo bào giáp sắt, bỏ cả mũ trụ, mình trần trùng trục[969] nhảy vọt lên ngựa khác, múa đao xông ra quyết hạ Mã-Siêu. Siêu cũng vừa đổi ngựa xong, đùng đùng phóng ra, đâm bổ vào địch-thủ. Quân tướng hai bên trông thấy cảnh ấy, đều sợ rởn tóc gáy, xanh mắt rùng mình! Hai binh khí chạm vào nhau tóe lửa, hai con ngựa lồng lộn chuyển đất vì bị thúc, giật quá mạnh. Đâm chém nhau hơn 30 hiệp nữa, thì Hứa-Chử hung lên, giơ cao đại đao, lấy hết sức bình sinh bổ xuống đầu Mã-Siêu!... Nhưng cây đao bỗng rớt phịch xuống đất, và hai tay Chử tức-khắc chộp được đầu ngọn giáo trước bụng, vụt quay mình né tránh kịp thời! Thì ra: lưỡi giáo chưa kịp bổ xuống, Siêu đã né mình vụt tránh như làn chớp, thừa thế thúc ngay múi giáo nhằm vào rốn Chử![970]

Hú vía!!! Chử chém hụt, vội buông giáo xuống đất, và vừa vặn đưa hai tay chộp được đầu ngọn giáo của Siêu!

Bấy giờ hai tướng ngồi trên ngựa, giằng nhau một cây giáo.

Giằng đi giật lại mãnh-liệt mà chẳng ai cướp nổi. Cuối cùng Hứa-Chử vận dụng hết gân, bẻ gãy được cán giáo sắt. Thế là mỗi bên cầm một nửa mà đập nhau túi bụi.[971]

Lúc ấy, Tào-Tháo sợ Hứa-Chử lỡ tay sểnh miếng, bèn sai Hạ Hầu-Uyên, Tào-Hồng cùng ra giáp đánh. Bên này Bàng-Đức, Mã-Đại thấy hai tướng Tào xông ra, liền kéo hai cánh quân thiết-kỵ đánh tràn tới. Quân Tào rối loạn tơi bời! Hứa-Chử bị hai phát tên cắm trúng cánh tay.[972] Các tướng hoảng-hốt lui chạy về trại. Mã-Siêu xua quân đánh giết thẳng tới bờ sông. Quân Tào bị chết, bị thương đến quá nửa.

Tháo hạ lệnh đóng cửa cố giữ, không ra nữa. Mã-Siêu thu binh về cửa sông Vị bảo Hàn-Toại rằng:

- Cháu chưa thấy ai đánh những miếng hiểm độc như Hứa-Chử! Thật là "hổ điên"!

Về phần Tào-Tháo, biết rằng với Mã-Siêu, chỉ có thể lấy mưu mà phá, chứ không thể lấy sức mà đánh. Bèn sai Từ-Hoảng, Chu-Linh ngầm kéo quân qua phía Tây Hoàng-hà lập trại, để trước sau hai mặt giáp công.

Một hôm, Tháo đứng trên thành đất, nhìn ra thấy Mã-Siêu dẫn mấy trăm kỵ-binh xông thẳng tới trước trại, dạo đi diễu lại như bay. Tháo ngầm nhìn hồi lâu, bỗng trật cái mũ đâu-mâu ném xuống đất than rằng;

- Thằng bé họ Mã không chết, thì xác ta không có chỗ mà chôn![973]

Hạ Hầu-Uyên đứng bên, nghe thế, tức uất người, kêu lớn rằng:

- Tôi thà chết ở đất này, quyết giết thằng giặc họ Mã!

Liền kéo hơn 1.000 quân bản bộ, mở toang cửa trại, ra đánh Mã-Siêu. Tháo vội ngăn cản, nhưng không kịp, sợ Uyên thất cơ, phải thân chinh lên ngựa, kéo ra theo tiếp-ứng. Mã-Siêu thấy quân Tào ra đuổi, liền đổi tiền-quân làm hậu-quân, xoay hậu-đội làm tiên-phong, dàn binh thành hàng chữ "nhất" chực sẵn. Hạ Hầu-Uyên đến nơi, Siêu chặn đánh ngay. Đang đánh với Uyên,

Siêu thoáng thấy bóng Tháo, lập tức bỏ Uyên, xông thẳng tới bắt Tháo! Tháo hoảng-hồn, quay ngựa chạy trốn. Quân Tào rối loạn cả lên. Siêu đang hăng đuổi, chợt có quân chạy theo phi báo: "Đã có một cánh quân Tào qua được Hoàng-hà, lập xong trại rồi". Siêu lo sợ, chẳng còn bụng nào đuổi nữa, vội thu binh về trại, bàn với Hàn-Toại:

- Quân Tào thừa lúc ta sơ ý, đã qua phía Tây Hoàng-hà. Quân ta trước sau thụ địch, làm sao bây giờ?

Bộ tướng Lý-Kham bàn rằng:

- Chi bằng cắt đất xin hòa. Hai bên tạm bãi-binh, cho qua mùa đông, sang Xuân ấm-áp, sẽ lại tính kế.

Hàn-Toại nói:

- Lý-Kham nói phải lắm. Nên làm thế đã.

Siêu dùng-dằng chưa quyết,[974] thì Dương-Thu, Hầu-Tuyền lại khuyên hòa nữa. Hàn-Toại bèn sai Dương-Thu đi sứ, sang thẳng trại Tháo đưa thư, nói về việc cắt đất cầu hòa. Tháo bảo Thu:

- Ngươi hãy cứ về. Ngày mai ta sẽ cho người trả lời.

Dương-Thu ra về. Giả-Hủ vào hỏi Tháo:

- Chủ-ý Thừa-tướng thế nào?

Tháo hỏi lại:

- Thế ý ông thì sao?

Hủ nói:

- "Việc binh không nề dối trá". Ta cứ giả vờ nhận lời, rồi sẽ dùng kế phản gián, khiến Mã, Hàn nghi-kỵ lẫn nhau. Bấy giờ chỉ đánh một trận là phá được.

Tháo vỗ đùi cười thích chí mà bảo:

- Những người cao-kiến trong Thiên-hạ, ý nghĩ thường gặp nhau![975] Mưu kế Vãn-Hòa chính hợp ý định của ta!

Bèn sai người mang thư phúc đáp. Trong thư nói: "*... Ta sẽ từ từ*

rút quân, trả lại đất phía Tây Hoàng-Hà cho bên ấy...”.Một mặt sai hạ cầu nổi, làm ra vẻ lui quân. Về phần Mã-Siêu, tiếp thư Tháo, thì bàn với Hàn-Toại rằng:

- Tào-Tháo tuy hứa hòa, nhưng nó gian hùng bất trắc lắm. Nếu ta không chuẩn bị, sẽ mắc tay nó. Vậy cháu với Thúc-phụ cứ thay phiên nhau điều binh đi phòng giữ. Như hôm nay Thúc-phụ tới chỗ Tào-Tháo, thì cháu tới đối-diện Từ-Hoảng. Rồi ngày mai, cháu đến chỗ Tháo, Thúc-phụ lại tới gặp Từ-Hoảng. Chia nhau hai mặt phòng-bị như thế, để tránh mưu lừa[976].

Hàn-Toại y kế làm theo. Sớm đã có người báo tin cho Tháo. Tháo nhìn Giả-Hủ, mỉm cười nói:

- Việc ta ắt xong!

Rồi quay hỏi quân tướng:

- Ngày mai, ai đến chỗ ta đấy?

Một người đứng gần thưa:

- Bẩm ngày mai Hàn-Toại tới đây.

Hôm sau, Tháo đem các tướng ra khỏi dinh, tả-hữu xúm quanh hộ vệ. Chỉ một mình Tháo cưỡi ngựa đứng cao ở giữa. Quân lính của Hàn-Toại nhiều người chưa thấy mặt Tháo, bấy giờ nhón chân nghển cổ trước trận chăm chú nhìn[977]. Tháo lớn tiếng gọi:

- Chư quân muốn xem mặt. Tào-công phải không? Đây, ta cũng như mọi người vậy. Chẳng phải bốn mắt hai miệng, ba đầu sáu tay gì. Chỉ lắm mưu nhiều mẹo mà thôi![978]

Chư quân ngấp nghé nhìn, đều có vẻ sợ sệt. Tháo sai người qua trận bên kia gọi rằng:

- Thừa-tướng kính mời Hàn Tướng-quân ra nói chuyện!

Hàn-Toại ra trước trận, thấy Tháo không mặc áo giáp. Toại cũng cởi giáp, mặc áo mỏng cưỡi ngựa ra. Hai con ngựa gần nhau, hai bên gò cương nói chuyện. Tháo nói:

- Trước kia, tôi với lệnh-tôn cùng đỗ một khoa Hiếu-liêm, tôi vẫn coi Người như thúc-phụ của tôi. Sau tôi mới Tướng-quân lại cùng bước vào hoạn lộ. Mới ngày nào gần gũi ở trong triều, thế mà ngoảnh đi ngoảnh lại đã khá xa! Vậy Tướng-quân năm nay đã bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

Hàn-Toại đáp:

- Tôi năm nay cũng đã 40.

Tháo lại nói:

- Ờ, ngày ở kinh-sư, chúng mình đều còn thanh xuân trai trẻ cả. Thế mà tháng ngày thấm thoắt, nay đã trung tuần cả rồi! Đến ngày nào Thiên-hạ thanh bình, để ta cùng nhau hưởng nhỉ?

Rồi Tháo chỉ khơi lại những chuyện cũ, kể lể cho qua, tịnh không đả động đến việc quân-lữ hiện tại. Cứ nói rồi lại cười ầm lên. Trò chuyện một hồi lâu, mới quay ngựa từ biệt, ai về trại nấy. Có người đem việc này nói cho Mã-Siêu hay. Siêu vội vàng tới hỏi Hàn-Toại:

- Hôm nay ở trước trận, Tháo nó nói những chuyện gì thế?

- Chỉ nói rặt những chuyện cũ ở Kinh-đô thôi.

- Lẽ nào không nói đến việc quân hiện nay?

- Tháo nó không nói đến, chẳng lẽ ta nói một mình?

Siêu nghe thế, trong bụng rất nghi hoặc, lẳng lặng trở về trại.

Tào-Tháo về trại, bảo Giả-Hủ rằng:

- Ông đã hiểu cái ý tứ cuộc nói chuyện trước trận hôm nay chưa?

Hủ mỉm cười nói:

- Ý ấy tuy đã hay, nhưng cũng chưa đủ ly-gián. Tôi có mẹo này khiến cho Mã, Hàn phải giết lẫn nhau!

Tháo vội hỏi kế thế nào. Hủ nói:

- Mã-Siêu chỉ có sức khỏe thất-phu, không hiểu việc cơ mật.

Bây giờ Thừa-tướng cứ viết một bức thư, viết lối chữ "dã thảo" lờ mờ. Đến những đoạn quan hệ chính yếu, lại xóa bỏ, sửa chữa nhòe nhoẹt đi. Rồi niêm phong cẩn thận, sai người gửi riêng cho Hàn-Toại, nhưng lại cố ý để Mã-Siêu biết. Siêu ắt đòi xem thư. Xem đến chỗ chính yếu, thấy bị xóa bỏ hết cả. Siêu tất ngờ rằng chính Toại sợ Siêu biết chuyện tư-thông cơ-mật nên tự tay bôi xóa đi. Thế mới ăn khớp với cái ý kề ngựa nói chuyện trước trận. Họ đã nghi nhau, ắt sinh biến. Bấy giờ ta mới ngầm lôi kéo các tướng bộ-hạ của Toại, khiến hai bên đánh lẫn nhau, thế là phá được Mã-Siêu!

Tháo hớn hở khen:

- Kế này thật tuyệt-diệu!

Bèn viết một lá thư, viết xong bôi xóa hết những đoạn chính yếu, rồi phong lại, cố ý sai rõ nhiều người sang trại Hàn-Toại. Đưa thư xong, kéo nhau đi rềnh rang mà về[979].

Quả nhiên có người báo ngay với Mã-Siêu. Siêu càng nghi ngờ, đến thẳng trại Toại đòi xem thư. Toại đưa ra, Siêu thấy thư bị bôi xóa nhiều chỗ, liền hỏi:

- Sao lại có những chỗ xóa bỏ mù mờ như thế này?

Toại nói:

- Thư đưa tới vẫn nguyên như thế. Không hiểu tại sao![980]

- Lẽ nào họ lấy bản thảo gửi đi? Chắc là Thúc-phụ không muốn cho cháu biết tường tận, nên xóa bỏ bớt đi đây...

- Cháu đừng nghĩ như thế! Có lẽ Tháo nó đưa nhầm bản thảo đây mà![981]

Siêu lắc đầu:

- Điều này không thể tin được. Tào-Tháo vốn rất cẩn-thận, ắt không thể lầm lẫn như vậy.[982] Chỉ buồn rằng: cháu với chú đã hợp sức giết giặc, sao nay bỗng đổi lòng thế này!

Toại nói:

- Cháu đừng ngờ thế! Nếu cháu không tin lòng, ngày mai đối trận ta sẽ lừa Tào-Tháo ra nói chuyện, cháu cứ theo sau, rồi bất thình lình nhảy ra đâm cho nó một giáo là xong!

Siêu nói:

- Có thế thì cháu mới tin lòng Thúc-phụ.

Hai người ước định xong, hôm sau Toại đem 5 tướng Hầu-Tuyền, Lữ-Kham, Lương-Hưng, Mã-Ngoạn, Dương-Thu ra trận. Mã-Siêu thì đi lén phía sau, nấp trong cửa cờ... Toại sai người đến trước trại Tào nói lớn:

- Hàn Tướng-quân mời Thừa-tướng ra nói chuyện!

Nhưng Tào lại tránh mặt, chỉ sai Tào-Hồng dẫn mấy chục kỵ-binh ra trước trận chào Hàn-Toại. Hồng gò ngựa cách Toại mấy bước, nghiêng mình kính-cẩn nói:

- Đêm qua, Thừa-tướng đã lĩnh ý trong thư Tướng-quân. Điều ấy thật hay lắm! Vậy xin làm đúng như lời, chớ để lỡ việc!...

Dứt lời quay ngựa trở về ngay. Mã-Siêu nghe qua, đùng đùng nổi giận, cầm giáo sấn ngựa tới đâm Hàn-Toại!!! Năm viên tướng ngăn lại kịp, rồi cố khuyên Siêu về trại. Toại nói:

- Hiền điệt đừng ngờ! Ta không có bụng phản-trác đâu!

Nhưng Siêu đời nào chịu tin, oán giận tràn hông, vùng vằng ra về...

Toại về bàn với 5 tướng:

- Việc này bây giờ khó nghĩ quá! Biết giải thích ra sao?

Dương-Thu ấm ức nói:

- Mã-Siêu chỉ cậy khỏe, thường có bụng khinh lờn Chúa-công. Nếu phá được Tào, hắn đời nào chịu nhường nhau. Vậy cứ theo ngu-ý, không gì bằng bí-mật theo quách Tào-công, ắt sau này không mất cái địa vị Phong-Hầu.

Toại ngần-ngừ nói:

- Ta với Mã-Đằng đã kết nghĩa anh em. Nỡ nào bội ước?

Dương-Thu nói:

- Việc đã thế này, không làm thế không xong!

Toại ngẫm-nghĩ hồi lâu rồi hỏi:

- Nhưng ai là người đi đưa tin cho được!

Thu nói:

- Tôi xin đi!

Toại liền viết mật thư, sai Thu ngầm sang thẳng trại Tào, nói về việc xin hàng.

Tháo vui mừng khôn xiết, liền phong cho Toại tước "Tây-Lương-Hầu" phong Dương-Thu làm Tây-Lương Thái-thú, các tướng khác đều được gia phong quan tước, và hẹn đốt lửa làm hiệu, cùng đánh Mã-Siêu. Dương-Thu bái biệt, về gặp Hàn-Toại, kể lại mọi việc, rồi nói:

- Tào-công hẹn đêm nay đốt lửa làm hiệu, trong đánh ra ngoài đánh vào!

Toại bèn sai quân-sĩ chất củi khô cỏ nỏ phía sau trướng Trung-quân. Năm tướng đều đeo gươm đao nghe lệnh. Bấy giờ Toại toan mở một tiệc rượu, lừa Mã-Siêu tới dự, rồi bất thần giết đi, nhưng bàn định còn chưa xong... Nào ngờ Siêu đã sớm dò biết tình ý, liền cầm gươm sang thẳng trại Toại, đem theo mấy người hộ vệ. Lại sai Bàng-Đức, Mã-Đại kéo đi sau đề phòng tiếp ứng. Siêu xuống ngựa, nhón bước, lẻn vào trướng Trung-quân, thì bắt gặp 5 tướng đang thì thầm với Toại.

Rồi nghe rõ tiếng Dương-Thu nói:

- Việc này không thể dùng dằng. Phải làm ngay đi thôi!

Siêu nổi giận đùng đùng, vung gươm nhảy bổ vào quát như sét nổ:

- Lũ giặc đê hèn! Dám mưu hại ta à???

Mọi người thất kinh rụng rời. Siêu giơ gươm chiếu giữa mặt Toại bổ xuống một nhát! Trong lúc nguy cấp bất ngờ Toại hốt hoảng đưa tay trái lên đỡ, thì tay ấy bị chém cụt, rơi xuống đất!!! [983] Lập tức năm tướng tuốt gươm đao xúm vào đánh Siêu. Siêu tung mình vọt ra ngoài trướng. Năm tướng vây lấy Siêu đâm chém hỗn loạn! Siêu lồng lên như con cọp dữ, một mình vung bảo kiếm đánh năm tướng. Đường gươm lòe ánh chớp, vùn vụt vèo vèo như gió quét tên bay, lia tới đâu máu vọt tới đấy. Chớp mắt đã sả đôi Mã-Ngoạn, chém bay đầu Lương-Hưng![984] Còn ba tướng bỏ chạy trốn hết. Siêu lại xông vào trướng tìm Hàn-Toại, nhưng Toại đã được tả-hữu cấp-cứu đem đi rồi. Bỗng đâu đống lửa sau trướng cháy lên rần rật! Các trại binh đều kéo ùa ra, Siêu vội nhảy lên ngựa. Bàng-Đức, Mã-Đại cũng vừa kéo đến, xông vào đánh phá hỗn loạn. Siêu kéo quân chém giết ra khỏi trại Toại, thì quân Tào bốn mặt kéo đến ùn ùn. Mặt trước có Hứa-Chử, mặt sau thì Từ-Hoảng, bên tả có Hạ-hầu-Uyên, bên hữu thì Tào-Hồng. Quân Tây-Lương ở giữa lại đánh giết lẫn nhau! Siêu quay lại không thấy Bàng-Đức, Mã-Đại đâu cả, bèn kéo hơn trăm kỵ-binh xông lên đón chẹn trên cầu sông Vị. Bấy giờ trời đã tảng sáng[985] chợt thấy Lý-Kham kéo một cánh quân chạy qua dưới cầu, Siêu vung giáo tề ngựa đuổi giết. Lý-Kham vác giáo thúc ngựa bỏ chạy, thì có Vu-Cấm đuổi đến phía sau Mã-Siêu. Cấm giương cung bắn Siêu một phát. Nhưng Siêu nghe tiếng cung bật, rạp ngay mình tránh thoát, thành thử mũi tên lại bắn trúng lưng Lý-Kham đang chạy phía trước![986] Kham lăn xuống ngựa mà chết.[987] Siêu quay ngựa lại giết Vu-Cấm. Cấm cũng quay ngay ngựa... Chạy trốn![988] Siêu lại trở lên cầu đóng chặn. Nhưng quân Tào trước sau ào ào tràn đến như sóng xô nước cuốn. Đoàn "hổ-vệ-quân" xông lên trước, tên bắn như mưa vào Mã-Siêu. Siêu múa ít cây giáo xoay vù vù, bao nhiêu tên đều rơi xuống đất,[989] rồi thét đoàn quân kỵ xung phá vòng vây, nhưng bị quân Tào vây chặt như hàng rào sắt, không sao ra thoát. Siêu bèn thét lên một tiếng như sấm rền, rồi từ cầu cao phóng ngựa như bay xuống bờ phía Bắc, đánh vào rừng quân Tào. Hơn trăm kỵ-binh bị chẹn lại cả trên cầu. Chỉ còn mỗi một mình Siêu xung đột giữa trận. Chẳng mấy chốc, ngựa bị

tên bắn ngã xuống, quật Siêu lăn ra đất. Quân Tào xô tới bắt. Giữa lúc muôn phần nguy-khốn ấy, bỗng góc trận Tây-Bắc bị xé ra: hai dũng tướng kéo quân đánh thốc vào; chính là Bàng-Đức và Mã-Đại! Hai tướng cứu được Mã-Siêu, đưa một con ngựa chiến cho Siêu cưỡi, rồi cả ba lăn mình vào rừng quân Tào mà băm chém, mở một con đường máu, ra thoát vòng vây, trông về hướng Tây-Bắc mà chạy.

Tào-Tháo nghe tin Mã-Siêu chạy thoát, liền hạ lệnh cho các tướng:

- Không kể ngày đêm, phải đuổi theo thằng bé họ Mã kỳ cùng! Ai giết được Siêu, đem đầu nạp sẽ được thưởng ngàn vàng và tước Hầu Vạn-Hộ! Ai bắt sống được Siêu thì phong làm Đại-Tướng-quân!

Chư tướng được lệnh, ai nấy hăm hở tranh công, ra sức đuổi đánh.

Bấy giờ Mã-Siêu mặc dù người ngựa đã mệt mỏi, vẫn cố sức mà chạy. Quân kỵ dần dần tan rã. Bộ-binh thì chạy theo không kịp, bị bắt rất nhiều. Cuối cùng chỉ còn hơn ba mươi kỵ binh. Siêu cùng Bàng-Đức, Mã-Đại trông về hướng Lũng-Tây, chạy trốn vào Lâm-Thao...

Tào-Tháo thân dẫn ba quân đuổi đến An-Định, biết Siêu đã chạy quá xa, mới thu binh về Tràng-An nghỉ sức. Các tướng dần dần về tụ tập đông đủ. Hàn-Toại bị cụt tay trái, thành người tàn tật.[990] Tháo đến Tràng-An nghỉ ngơi, chính thức phong cho Toại tước "Tây-Lương-hầu". Dương-Thu, Hầu-Tuyển đều được phong Liệt-hầu, đóng giữ cửa sông Vị[991] Tháo hạ lệnh ban-sư về Hứa-đô. Bấy giờ có quan Tham-quân Dương-Phụ, tự là Nghĩa-Sơn, từ Lương-Châu tìm đến Tràng-An ra mắt Tháo, bẩm rằng:

- Mã-Siêu có sức khỏe như Lã-Bố, lại rất được lòng người Khương. Nếu lúc này Thừa-tướng không thừa thế tiễu-trừ đi, sợ rằng hắn dưỡng-hồi sức lực, thì mai đây các quận ở Lũng-Thượng không còn là của nhà Nước nữa! Xin Thừa-tướng đừng vội hồi binh.

Tháo nói:

- Ta cũng muốn để quân lại đánh nữa, ngặt vì Trung-Nguyên còn nhiều việc, phương-Nam lại chưa yên, không thể ở đây lâu được. Người nên trông nom chống giữ cho ta.

Dương-Phụ vâng lời, lại tiến cử Vi-Khang làm Thứ-sử Lương-châu, cùng lĩnh binh đóng ở Ký thành đề phòng Mã-Siêu. Trước khi ra về, Phụ còn ân cần bẩm Tháo:

- Xin Thừa-tướng để nhiều quân ở Tràng-An này, làm hậu-viện cho chúng tôi.

Tháo nói:

- Ta đã liệu định cả rồi. Ngươi cứ yên lòng.

Dương-Phụ cáo biệt, lên đường về Ký-thành. Bấy giờ các tướng đều hỏi Tháo:

- Lúc mới khởi chiếu, giặc chiếm Đồng-quan, bỏ trống một mặt Bắc sông Vị, sao Thừa-tướng không theo ngay ngả Hà-Đông, đánh vào Phùng-Dực, mà lại cứ đóng cả ở Đồng-quan, kéo dài ngày tháng, mãi sau mới qua bờ phía Bắc lập trại cố-thủ?

Tháo nói:

- Cái lúc giặc giữ Đồng-quan, nếu ta vừa đến nơi đã kéo ngay lên mặt Hà-Đông thì giặc chia binh ra nhiều trại, giữ khắp các bến đò, ta không thể qua bên Tây-Hoàng-hà được. Cho nên ta cứ tụ tập cả ba quân trước ải Đồng-quan, khiến giặc đem hết binh xuống phía Nam, mà không lo đề phòng mặt Hà-Tây nữa... Vì thế, Từ-Hoảng, Chu-Linh mới bất thần kéo ngầm qua Bồ-Bản được. Sau đó, ta mới kéo quân sang bờ Bắc, dàn xe tạm làm "dã-trại", rồi đắp "dũng đạo", tưới nước xây "băng-thành", tỏ ra mình yếu sức, để giặc thêm kiêu-căng, không đề-phòng. Bấy giờ ta mới khéo dùng kế phản gián, quân-sĩ đã nghỉ-ngơi khỏe khoắn, liền đánh bất thình lình một trận hết sức mạnh, là giặc tan! Đó chính là "tiếng sét nổ bất ngờ, không kịp bưng tai" vậy! Phép dùng binh phải biến-hóa như thế, chứ không thể cứ theo một đường.[992]

Các tướng lại xin hỏi thêm:

- Mỗi lần nghe giặc có thêm quân, Thừa-tướng lại vui mừng là ý thế nào?

Tháo nói:

- Đất Quan-Trung xa Hứa-đô lắm, nếu quân giặc chia nhau giữ vững các chỗ hiểm yếu, thì ta phải đánh ít ra là một vài năm mới dẹp được. Đằng này chúng kéo dồn cả lại một chỗ, thì quân tuy đông nhưng không một ý một lòng, ta càng dễ lập kế ly-gián. Ly-gián được rồi, chỉ đánh một trận là xong! Vì thế ta mừng.[993]

Các tướng đều lạy xuống mà rằng:

- Mưu thần của Thừa-tướng, thật trên đời không ai bằng!

Tháo nói:

- Đó cũng là nhờ sức tài văn-võ các ông nữa!

Bèn trọng thưởng ba quân, để Hạ-hầu-Uyên đóng binh Tràng-An. Bao nhiêu quân đầu hàng đem chia ra, cho sát nhập vào khắp các bộ... Hạ-hầu-Uyên lại tiến-cử một người ở Cao-lăng, quân Phùng-Dực, họ Trương, tên Ký, tự là Đức-Dung làm quan Doãn đất Kinh-Triệu, để cùng giữ Tràng-An. Tháo ưng cho, rồi ban-sư về Hứa-đô. Hiến-Đế sai bầy hàng loan-giá, ngự ra ngoài thành đón tiếp[994], rồi hạ chiếu cho phép Tào từ đó vào chầu không phải bước rạo, lạy Vua không phải xưng tên, được đeo gươm khi lên điện... như Tể-tướng Tiêu-Hà xưa vậy. Từ đó, uy-danh Tháo lừng lẫy trong ngoài.

Tin này bay vào Hán-trung, làm giật mình quan Thái-thú đất ấy là Trương-Lỗ.

Nguyên lai, Trương-Lỗ vốn người đất Phong nước Bái. Ông nội Lỗ là Trương-Lăng, xưa kia ẩn trong núi Hộc-Minh đất Tây-Xuyên, làm ra sách để mê hoặc lòng người, được dân chúng kính-phục lắm. Lăng chết, thì con là Trương-Hành nối nghiệp "hành-đạo". Trăm họ ai được đến học đạo phải cúng 5 đấu gạo. Vì thế đời ấy gọi họ Trương là "Giặc Gạo".[995] Trương-Hành chết, Trương-Lỗ

nối nghiệp ông cha. Lỗ sang ở Hán-trung, tự xưng là "Sư quân". Học trò đến học đạo, được gọi là các "quỷ tốt"[996]. Người đứng đầu các quỷ-tốt gọi là "Tế-Tựu". Ai coi được nhiều đồ-đệ thì được "phong" là "Trị-đầu Đại-Tế-tửu". Đạo cốt lấy "Thành-tín" làm chủ, không được dối trá. Có ai ốm đau bệnh tật đến cầu, thì sai lập đàn cúng vái. Nhưng trước hết hãy đưa bệnh nhân vào một cái nhà tĩnh-mịch cho nằm nghĩ lại những lầm lỗi đã qua, rồi ta trước mặt thú thực, sau đó mới cúng vái cho. Người đứng coi việc cúng vái gọi là "Gian-lệnh Tế-tửu".[997] Phép cúng cũng lạ: cứ viết tên tuổi bệnh nhân vào tờ giấy, với những lời đại ý nói: "đã hối hận, xin phục tội". Viết làm ba bản, gọi là Tam-quan thủ-thư", một tờ đặt lên đỉnh núi để "tâu trời", một tờ chôn xuống đất để "tâu đất", một tờ dìm xuống đáy sông để "trình Thủy-quan". Sau đó, nếu bệnh khỏi, phải đem 5 đấu gạo tới tạ. Lại dựng một nhà "nghĩa xá", bên trong chứa đủ cơm gạo củi lửa, cá thịt. Ai đi qua, đói thì cứ vào lấy mà ăn. Nhưng chỉ được ăn vừa phải thôi, ai tham lam lấy nhiều, sẽ bị trời giết. Trong xứ ai phạm pháp, đều được khoan thứ ba lần. Sau đó nếu vẫn không chừa, mới bị trị tội. Khắp các địa phương, chẳng đâu có quan-chức trưởng lại gì hết. Tất cả đều thuộc quyền các "Tế-tửu" cai quản. Cứ như thế mà hùng-cứ đất Hán-trung đã 30 năm! Nhà-nước thấy đường sá hiểm-trở xa-xôi, không tiện đánh dẹp, đánh phong Trương-Lỗ làm Trấn-Nam Trung-lang-tướng, lĩnh chức Thái-thú Hán-Ninh, chỉ phải theo lệ tiến-cống hàng năm mà thôi.

Năm ấy, nghe tin Tào-Tháo đã phá quân Tây-Lương, uy danh rung động Thiên-hạ, Trương-Lỗ bèn hợp thủ hạ bàn rằng:

- Mã-Đằng ở Tây-Lương bị giết, Mã-Siêu đã thuaắt Tào-Tháo sắp sửa xâm chiếm đất Hán-trung ta. Vậy ta muốn xưng làm "Hán-Ninh-Vương" đem binh chống cự với Tháo các người nghĩ sao?

Có tay bộ hạ là Diêm-Phố hiến kế rằng:

- Dân cư Hán-Xuyên ta có thể lựa được mười vạn quân, lại của sẵn, lương nhiều, bốn mặt hiểm vững-chắc. Vừa đây, Mã-Siêu bị thua, dân Tây-Lương lại chạy qua hàng. Tí-Ngọ trốn vào đất ta

đến mấy vạn nữa. Vậy theo ngu-ý: gần đây có Ích-châu-mục Lưu-Chương hèn yếu, ta hãy đánh chiếm lấy 41 châu Tây-Xuyên làm căn-bản, rồi sẽ xưng Vương cũng chưa muộn.

Trương-Lỗ rất mừng, liền bàn với em là Trương-Vệ, sửa soạn khởi binh. Chẳng bao lâu có quân tế-tác báo vào Tây-Xuyên.

Nói về quan Mục-Ích-châu là Lưu-Chương, tự Quý-Ngọc, là con trai Lưu-Yên, dòng-dõi Lỗ-Cung-Vương nhà Hán. Năm "Nguyên-Hòa" đời Hán Chương-Đế, Lỗ-Cung-Vương được phong đất Cánh-Lăng, nên con cháu di-cư về đấy. Sau Lưu-Yên làm quan đến chức Ích-châu-mục. Năm "Hưng-Bình" thứ nhất, Yên mắc bịnh đau nhọt mà chết. Thái-tử Triệu-Vị với các quan-lại châu ấy mới họp nhau bảo-tấu cho Lưu-Chương làm Ích-châu-mục thay cha. Trước kia, Chương có giết mẹ và em Trương-Lỗ, gây thành mối thù. Chương sai Bàng-Hi làm Thái-thú quận Ba-Tây để chống Trương-Lỗ. Bấy giờ Bàng-Hi dò được tin Lỗ sắp khởi binh đánh Tây-Xuyên, liền báo cho Chương hay. Chương vốn người nhu-nhược, nghe tin này thì lo cuống lên, vội họp các quan bàn tính.

Có một người ngang-nhiên bước ra nói:

- Chúa-công cứ yên lòng. Tôi tuy bất-tài, cũng xin uốn ba tấc lưỡi giải nguy, khiến Trương-Lỗ không dám dòm ngó Tây-Xuyên ta nữa!

Đó chính là:

"Mưu-thần Tây-Thục xin đi sứ,

"Hào-kiệt Kinh-châu có dịp vào...

Chưa biết người hiến kế ấy là ai, xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Mã-Siêu là một trong năm vị hổ-tướng của nước Thục sau này. Hồi này Mã-Siêu chưa vào Thục mà cái sức khỏe đã được tả kỹ càng. Trước khi thấy sự anh-dũng của Mã-Siêu, đã thấy cái sức khỏe của Hứa-Chử. Vậy thì tả Hứa-Chử chính là tả Mã-Siêu vậy. Tuy nhiên*

Chử chỉ cậy sức khỏe, Siêu đấu với Chử chẳng qua cũng chỉ là kẻ khỏe đấu với kẻ khỏe mà thôi. Mã-Đằng khinh thân, dấn mình vào miệng cọp, thì trung-nghĩa có thừa, nhưng tri thức còn kém. Mã-Siêu chỉ biết cậy oai cọp của mình thì cũng là hạng sức khỏe có thừa mà mưu trí còn kém vậy.

• *Phép dùng binh khéo ở chỗ ly-gián. Thắng một người thì khó, mà thắng hai người lại dễ, là vì có một người thì không thể ly-gián. Có hai người là có thể ly-gián. Để hai người tụ một chỗ thì khó phá, phân rẽ hai người ra hai chỗ ắt dễ phá, cho nên Mã, Hàn còn đóng một chỗ thì Tháo không thể ly-gián. Mã, Hàn kéo ra hai nơi, Tháo mới ly-gián được vậy. Tuy nhiên, Tháo ly-gián không phải chỉ dùng có một chước. Có câu chuyện bâng-quơ trên ngựa thì những chữ bị xóa trong thư mới đáng ngờ. Có những chữ bị xóa trong thư thì những câu chuyện trên ngựa mới càng đáng ngờ nữa. Thế thì cũng nhờ có đầu mối câu chuyện mới ly-gián được. Trước khi chém sứ của Tháo, Toại đã cho Siêu xem một lá thư. Có lá thư hồi ấy ắt lá thư hồi này càng đáng nghi. Khi đề nghị cắt đất giải hòa, Hàn-Toại cũng viết một lá thư. Có thư bên này gửi đi, thì lá thử bên kia gửi lại càng đáng nghi lắm. Tháo sở dĩ làm cho Siêu nghi ngờ được, là vì Tháo thầm hiểu cái phép phản-gián trong binh-pháp vậy.*

• *Chu-Du lừa Tưởng-Cán khéo ở lúc đêm tối. Tào-Tháo ly-gián Hàn-Toại lại khéo ở giữa lúc ban ngày. Lá thư lừa Tưởng-Cán khéo ở chỗ rõ ràng minh bạch. Lá thư gởi Hàn-Toại khéo ở chỗ hàm-hồ vu-vơ. Những tiếng thì thầm trong trướng Chu-Du có vẻ tối hệ-trọng khẩn-cấp. Những lời Tào-Tháo nói trên ngựa lại khéo ở chỗ vu-vơ chẳng quan-hệ gì cả. Phép lừa dối mỗi bên có một vẻ kỳ-diệu khác nhau.*

• *Trong Thiên-hạ, đời nào có chuyện dàn quân đối trận với nhau mà chỉ nói những câu thăm hỏi, kể lể chuyện cũ, không hề đả động đến việc quân bao giờ? Và đời nào lại có chuyện sai sứ đưa thư mà phong lầm bản rác? Rõ ràng là mưu phản-gián! Thế mà Hàn-Toại không biết, cứ trả lời vu-vơ với Mã-Siêu, thì Siêu khỏi nghi ngờ sao được? Thế thì sở dĩ Siêu phải tức giận nghi ngờ, tuy là vì Tháo túc-trí đa-mưu nhưng cũng vì Hàn-Toại ngu nữa, nên Tháo mới thành công*

như vậy.

• Mã-Siêu chặt tay Hàn-Toại, cũng như tự chặt cánh tay mình. Hàn-Toại vì bị Siêu nghi ngờ mà muốn giết Siêu, thì cũng như Toại muốn chém tay mình vậy. Hai người cứu giúp lẫn nhau, thì phải như tay phải với tay trái. Thế mà lại mâu-thuẫn với nhau, để cho Tháo xắn tay thủ-thang, từ tay áo nhìn cái bại của địch! Thật đáng tiếc thay!

• Việc binh của Tôn-Quyền do Đại-Đô-đốc quyết đoán. Việc quân của Lưu-Huyền-Đức do Quân-sư quyết đoán. Chỉ có Tào-Tháo là tự tay nắm quyền hành-quân, một mình quyết đoán. Tuy rằng có các mưu-sĩ giúp mưu nhưng quyền quyết định cuối cùng bao giờ cũng do Tháo. Tháo tỏ ra xuất sắc hơn hẳn bề tôi. Thế thì Lưu-Bị, Tôn-Quyền không thể bì với Tháo được vậy. Cứ xem như mỗi khi Tháo dự-định mật kế, lúc đầu các tướng đều không hiểu. Sau khi thành công, các tướng mới thán-phục. Vua Đường-Thái-Tôn có đề trên mộ Tháo rằng: "Nhất tướng chi trí hữu dư, Lương nhiên! Lương nhiên!". Khen như thế, thật là đúng.

• "Mỗi khi thấy quân Tây-Lương kéo đến thêm, Tào-Tháo lại mừng rơn. Thì ra binh nhiều thì lương khó mà đầy-đủ tiếp tục. Đó là một điều đáng mừng. Binh nhiều quá thì khó mà một lòng một chí. Đó là hai điều đáng mừng.

• Trận đánh Quan-độ, Ô-sào... Tháo ít quân mà thắng kẻ nhiều quân. Trận Xích-bích, Tháo nhiều binh mà thua đối phương ít binh. Ở Đồng-quan, Tháo sở dĩ biết liệu người, chính là nhờ kinh-nghiệm thắng-bại của mình mà tự liệu vậy.

• Cái "tả đạo" của Trương-Giốc mê hoặc lòng dân, đã qua hơn 50 hồi rồi. Đến hồi này bỗng lại thấy cái "tả đạo" của Trương-Lỗ. Giặc Khăn-Vàng có ba anh em. "Giặc Gạo" có 3 đời cha truyền con nối. Trương-Giốc có những danh hiệu "Thái-Bình đạo-nhân" và "Đại-Hiền Lương-sư". Trương-Lỗ có các danh hiệu "Sư-quân", "Tế-tửu", "Quỷ-tốc". Sao không hẹn mà giống nhau thế! Thì ra trước khi Lưu-Bị tụ nghĩa Đào-Viên, có giặc Khăn-Vàng gây đầu mối. Và khi Lưu-Bị sắp vào Tây-Xuyên lại có Trương-Lỗ gây đầu mối. Pho truyện lớn

“Tam quốc chí diễn nghĩa” đầu đuôi tương-quan liên-hợp với nhau lắm vậy.

Hồi thứ 60

Trương-Tùng bắt-bẻ đổ Dương-Tu
Bàng-Thống bàn mưu lấy Tây-Thục.

Nhắc lại, người hiến kế cho Lưu-Chương đó, hiện làm chức Ích-châu Biệt-giá, họ Trương, tên Tùng, tự Vĩnh-Niên, hình mạo xấu xí, trán gồ, đầu nhọn, mũi tẹt, răng vẩu, thân lùn không đầy năm thước, nhưng tiếng nói vang như chuông đồng.[998] Chương hỏi Trương-Tùng:

- Biệt-giá có cao-kiến gì giải được mối nguy Trương-Lỗ?

Tùng nói:

- Tôi nghe Tào-Tháo ở Hứa-đô đã quét sạch Trung-Nguyên. Hai anh em họ Viên với Lã-Bố đều bị diệt. Vừa đây, Tháo lại phá Mã-Siêu, thật là tay vô địch trong Thiên-hạ. Vậy Chúa-công hãy sửa-soạn ít đồ tiến-cống, tôi xin đem đến Hứa-đô, nói cho Tào-Tháo khởi binh đánh Hán-trung, trừ Trương-Lỗ. Thế là Lỗ mắc lo cự địch, đâu còn dám dòm ngó đất Thục ta?

Lưu-Chương rất mừng, sắm sửa vàng ngọc gấm vóc làm đồ tiến-hiến rồi sai Tùng đi sứ. Tùng bèn bí-mật vẽ một bản đồ Tây-Xuyên, dấu vào mình, rồi đem mấy kỵ-binh tùy tùng, lên đường đi Hứa-đô. Chẳng mấy chốc, có người báo tin này sang Kinh-châu. Khổng-Minh lo sợ, vội sai người ngầm đến Hứa-đô do-thám tin tức.[999]

Trương-Tùng đến Hứa-đô, vào nghỉ trong quán-xá, rồi cứ ngày ngày tới Tướng-phủ chầu chực, xin yết kiến Tào-Tháo. Nguyên Tào-Tháo từ ngày phá được Mã-Siêu trở về, lấy làm đắc chí, ngạo nghễ lắm. Cứ ngày ngày yến ẩm vui thú, chẳng bước chân ra

ngoài. Bao nhiêu việc nước đều đem bàn ngay ở Tướng-phủ. Vì thế, Trương-Tùng đợi ba ngày mới được đưa tên họ vào trước. Rồi bọn tả hữu hầu cận lại đòi ăn hối-lộ. Tùng phải đút lót cho họ, mới được dẫn vào. Bấy giờ Tháo ngồi trên cao, Tùng vào lạy chào xong, Tháo sẵng tiếng hỏi:

- Sao chủ nhà ngươi là Lưu-Chương, luôn mấy năm nay chẳng thèm tiến-cống gì cả?

Tùng thưa:

- Vì đường sá xa xôi gian nan, lại sợ giặc cướp, nên không thông-tiến được.

Tháo gắt lên rằng:[1000]

- Ta đã quét sạch Trung-Nguyên! Còn giặc cướp nào nữa?

Tùng nói:

- Phía-Nam còn Tôn-Quyền, Bắc còn Trương-Lỗ, phía Tây có Lưu-Bị, ít ra cũng còn hơn mười vạn giặc mặc giáp cầm đao. Nào đã thái-bình đâu ạ?

Tháo thấy Tùng diện mạo xấu xí, vừa trông đã không ưa, lại thêm ăn nói ngạo xược, bèn phất tay áo đứng dậy, bỏ vào hậu đường.

Tả hữu trách Tùng rằng:

- Anh là người đi sứ, sao không biết giữ lễ, chỉ một mực nói ngông thôi! May mà Thừa-tướng nể mặt anh từ xa tới, không trách phạt ngay đấy. Nên mau mau về đi cho rồi.

Tùng cười ngặt-nghẽo nói:

- Nhưng khốn nỗi: người đất Xuyên tôi lại không ai biết nịnh hót cả kia chứ![1001]

Bỗng một người từ dưới thềm nói lớn lên rằng:

- Đất Xuyên nhà anh không ai ton hót, thì dễ thường Trung-Nguyên ta nhiều người siểm nịnh chăng?

Tùng để ý nhìn, thấy người ấy mày thanh mắt nhỏ, nước da trắng trẻo mịn màng, vẻ mặt khôi ngô tuấn tú.

Hỏi ra mới biết là Dương-Tu, con trai quan Thái-Úy Dương-Bưu. Tu tên tự là Đức-Tổ, hiện làm chức Chủ-bạ coi kho, thuộc quyền Phủ Thừa-tướng. Tu học rộng xem nhiều, ăn nói hoạt bát, tri thức hơn người. Trương-Tùng biết Tu là một kẻ sĩ thạo mồm mép biện bác, thì muốn hỏi vặn một phen. Dương-Tu cũng cậy tài, vẫn coi thường kẻ sĩ Thiên-hạ, bấy giờ nghe Tùng ăn nói có vẻ trào-phúng châm chọc, bèn mời ra ngoài, đưa vào thư viện, phân ngôi chủ khách mà ngồi. Đoạn, hỏi Tùng rằng:

- Đường Thục gập-ghềnh, ông đi xa vất-vả lắm nhỉ?

Tùng nói:

- Mệnh Chúa sai đi, dù phải giẫm lên nước sôi lửa bỏng, cũng không dám từ nan!

- Phong thổ Tây-Thục ra sao?

- Xứ Thục là một quận ở phía Tây, xưa gọi là Ích-châu, đường hiểm có sông Cẩm-giang, đất hùng-vĩ vì núi Kiếm-Các, chung quanh gồm hai trăm tám mươi thôi đường, ngang dọc hơn ba vạn dặm đất. Thế mà gà gáy chó sủa tiếng nghe liên-tiếp, làng mạc trù mật, chợ búa đông đảo, nhà cửa liền nhau như bát úp, ruộng tốt đồi xanh, quanh năm không lo hạn, lo lụt, nước giàu dân đông, nơi nơi thoảng nghe tiếng đàn tiếng sáo vui vẻ. Còn các vật thổ-sản thì đắp cao như núi, Thiên-hạ không đâu bằng...

- Nhân vật Tây-Thục thế nào?

- Tây-Thục tôi, văn có ánh kiệt-tác như phú Tương-Như, võ có chiến công oanh-liệt của Mã-Viện. Y-dược có tài cao Trọng-Cảnh, lý-số có ẩn-thuật Quân-Bình. Còn những người thông đạt Tam-Giáo Cửu-Lưu, hiểu thấu Bách Gia Chư-tử... thì đông đảo vô cùng, không thể nào kể xiết được.[1002]

- Hiện nay những người phụ-tá dưới trướng Lưu-Quý-Ngọc, có được bao nhiêu người như ông?

- Những bậc văn võ toàn tài, trí dũng có thừa, những kẻ sĩ trung nghĩa khảng-khái... kể có hàng trăm. Còn hạng bất tài như tôi thì "lấy xe mà chở, lấy đấu mà đong", nhiều không thể kể xiết. [1003]

- Gần đây ông nhậm chức gì!

- Hiện làm Biệt-Giá, rất không xứng chức. Dám hỏi ông làm quan gì trong triều?

Tu đáp:

- Tôi làm chức Chủ-bạ ở Phủ Thừa-tướng.

Tùng hỏi khẩy:

- Từ lâu, tôi nghe nhà ông đã mấy đời trâm anh, sao không đứng ngay trong chỗ Miếu-đường mà giúp Thiên-tử? Tội gì bỏ mình dưới tay Thừa-tướng thế này?[1004]

Dương-Tu nghe nói, thẹn đỏ mặt, miễn-cưỡng đáp:

- Tôi tuy chức nhỏ, nhưng được Thừa-tướng ủy thác việc quân chính tiền lương rất quan trọng. Vả lại sớm tối gần gũi, được Thừa-tướng dạy bảo cho, kiến thức mở mang nhiều lắm.

Tùng cười khẩy mà rằng:

- Tôi nghe Tào-Thừa-tướng văn không hiểu đạo Khổng Mạnh, võ không thông cơ lược Tôn Ngô, chỉ chuyên lấy sức mạnh đè người mà nắm quyền-vị. Thế thì còn dạy bảo để "mở mang trí tuệ" cho ông sao được?

Tu nói:

- Ông ở tít ngoài xa, sao biết được tài Thừa-tướng? Đây, tôi hãy cho ông xem cuốn sách này.

Rồi sai tả-hữu vào mở tủ, lấy ra một quyển sách, trao cho Tùng mà rằng:

- Đấy, ông cứ đọc đi, sẽ biết tài Thừa-tướng.

Tùng cầm lấy, thấy tên sách là "Mạnh-Đức tân-thư". Mở ra xem

thấy từ đầu đến cuối gồm mười ba thiên, đều là những phép dụng binh cốt yếu. Tùng xem, hỏi Tu:

- Ông bảo cuốn sách này là thế nào?

- Đó là cuốn binh-thư do Thừa-tướng làm ra. Thừa-tướng đã tham kim bác cổ, châm chước khảo chuẩn việc xưa nay, rồi phỏng theo mười ba thiên Binh-pháp Tôn-Tử mà soạn thành.[1005] Ông khinh Thừa-tướng không có tài. Vậy một cuốn sách quý thế này, đã đáng lưu truyền hậu-thế chưa?

Tùng cười rộ mà rằng:

- Sách này thì trong nước Thục tôi, đứa con nít lên mười cũng thuộc lòng! Sao gọi là "tân-thư" được? Sách này là do một vị ẩn-danh đời Chiến-quốc làm ra. Tào-Thừa-tướng chép trộm, nhận chẳng làm của mình, chỉ lòe nổi ông thôi, dấu sao được người thiên-hạ?

Tu bực mình nói:

- Đây là sách của Thừa-tướng còn bí-tàng. Tuy đã soạn xong nhưng chưa hề truyền ra đời. Thế mà ông nói đứa bé con đất Thục cũng đọc thuộc lòng? Sao lại lòe nhau quá vậy?

Tùng nói:

- Ông đã không tin, tôi xin đọc cho ông nghe nhé?

Nói rồi đọc luôn một thôi từ đầu đến cuối cuốn "Mạnh-Đức tân thư" không sai chữ nào! Dương-Tu vô cùng kinh ngạc, lắc đầu nói:

- Ông lét-mắt coi qua mà nhớ như in! Thật là bậc kỳ-tài Thiên-hạ!!!

Người sau có thơ khen Trương-Tùng rằng:

"Tướng mạo tuy thô, tính rất ngông,

"Tiếng vang lanh lảnh tựa chuông đồng.

"Mắt nhìn một chớp mười hàng chữ,

“Miệng nói ba non một thác lồng!

“Gan dạ có thừa, vang Thục-quận,

“Văn chương, trúc-lạc chót Tây-Đông.

“Bách gia Chư-tử muôn pho sách,

“Đọc hết đâu đâu, nhớ thuộc lòng!

Nguyên văn:

“Cổ quái hình-dung dị,

“Thanh cao thể mạo sơ.

“Ngữ khuynh Tam-Giáp thủy,

“Mục thị thập hàng thư!

“Đởm lượng khôi TâyThục

“Văn-chương quán Thái-Hư

“Bách gia tịnh chư tử,

“Nhất lãm cánh vô dư!

Bấy giờ Trương-Tùng định cáo từ trở về Tây-Xuyên, nhưng Dương-Tu nói:

- Mời Túc-hạ hãy nghỉ tạm nơi quán dịch, để tôi bẩm lại với Thừa-tướng, cho Túc-hạ vào chầu Vua.

Tùng tạ ơn, lui ra. Tu vào hỏi Tháo rằng:

- Vừa rồi sao Thừa-tướng hất-hủi Trương-Tùng thế?

- Hắn ăn nói ngông nghênh nên ta không ưa.

- Thừa-tướng còn dung được cả Nễ-Hành, sao không dung Trương-Tùng?

- Nễ-Hành còn có văn chương nổi tiếng một thời, nên ta không nỡ giết. Chứ tên này thì có tài gì!

- Không những hắn đối-đáp như nước chảy, biện luận rất giỏi, mà còn có tài cưỡng-ký lạ lùng: Vừa nãy tôi đưa cuốn “Mạnh-Đức

tân-thư" cho hắn xem. Hắn chỉ giở qua một lượt, rồi đọc thuộc lòng. Thật là tay học rộng nhớ dai, hiếm có trên đời. Hắn lại nói rằng: Sách ấy do một người vô-danh thời Chiến-Quốc làm ra, trẻ con đất Thục đều thuộc hết!

Tháo giật mình nói:

- Quái lạ! Hay là ý ta ám hợp với ý người xưa?

Bèn sai xé cuốn sách đốt đi, không truyền dụng nữa.

Tu lại nói:

- Nên cho người ấy vào chầu Vua, để hắn thấy rõ khí-tượng Thiên triều.

Tháo nói:

- Ngày mai ta tới Tây-giáo-trường điểm quân, ngươi hãy dẫn hắn đế trước cho hắn thấy quân-oai của ta, để hắn về phao-truyền rằng nay mai ta lấy xong Giang-Nam là kéo vào chiếm Tây-Xuyên luôn.

Tu vâng lời, hôm sau đưa Trương-Tùng đến Tây-giáo-trường. Hôm ấy Tháo điểm năm vạn "hộ-vệ-quân" hùng dũng dàn trong giáo-trường. Thôi thì khôi giáp lấp lánh, áo bào rực rỡ, chiêng trống vang trời, đao thương tua tủa, sáng lòe cả mắt. Bốn phương tám mặt chia từng đội ngũ chỉnh tề, cờ quạt nườm nượp, người ngựa diễu đi phóng lại như bay.

Trương-Tùng nheo con mắt, lét qua một lượt. Lát sau, Tháo gọi Tùng tới gần, trỏ tay xuống quân đội mà hỏi:

- Trong đất Xuyên nhà ngươi đã thấy những nhân vật anh hùng thế này bao giờ chưa?

Tùng nói:

- Xứ Thục tôi chưa từng thấy cảnh binh-đao thế này. Chỉ chuyên lấy nhân-nghĩa trị dân thôi.[1006]

Tháo tái mặt vì tức, rồi trừng trừng con mắt nhìn Tùng. Nhưng Tùng vẫn thản nhiên như không, chẳng có vẻ gì sợ sệt cả.

Dương-Tu hai ba lần đưa mắt ra hiệu, Tùng cũng cố lờ đi, mặt lạnh như tiền. Tháo nói dằn dọc vào mặt Tùng rằng:

- Ta coi đàn chuột trong Thiên-hạ như cỏ rác vậy! Đại quân ta tới đâu, đánh là phải thắng, chiếm là phải được. Kẻ nào thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết! Mày đã hiểu chưa?

Tùng sẽ gật đầu nói:

- Có chứ! Thừa-tướng xua binh đến đâu, đánh là thắng, chiếm là được, tôi biết lắm. Như cái ngày "đánh" Lã-Bố ở Bộc-Dương, "phá" Trương-Tú ở... Uyển-thành, "đuổi" Chu-Du ở Xích-bích, đụng Quan-Vũ ở Hoa-dung ấy! Rồi lại... Cắt râu vứt áo ở Đồng-quan, cướp thuyền tránh nạn trên dòng sông Vị nữa! Ái chà chà! Rặt những "oanh-liệt chiến-công" Thiên-hạ vô địch cả![1007]

Tháo điên tiết lên đùng đùng:

- À! Thằng hủ nho bần tiện, sao dám mỉa mai ta???

Liền hét tả hữu lôi ra chém đầu. Dương-Tu cố can rằng:

- Tội Trương-Tùng đáng chết, nhưng nghĩ hắn chịu khó lặn-lội vất-vả tận Tây-Thục tới đây tiến-cống, nếu giết đi, sợ nản lòng những người ở phương xa muốn tìm về...

Tháo vẫn chưa nguôi giận. Nhưng Tuân-Húc lại can nữa, Tháo mới tha cho tội chết, bèn sai lấy roi vụt Tùng tíu tít, đuổi ra.

Tùng về nhà quán dịch, ngay đêm ấy ra khỏi thành, thu thập hành trang trở về Tây-Xuyên. Dọc đường tự nghĩ:

- Mình muốn hiến các châu quận Tây-Xuyên cho Tào-Tháo, ai ngờ nó khinh người thế này! Khi ra đi, trước mặt Lưu-Chương, mình lớn tiếng nói chắc là thế, mà bây giờ thui thủi về không, thì làm trò cười cho người xứ Thục mất!... Nghe có Lưu-Huyền-Đức ở Kinh-châu, từ lâu tiếng nhân nghĩa đồn vang khắp nơi, chi bằng mình đi tắt qua lối ấy mà về, thử xem ông ấy ra sao, rồi sẽ có chủ kiến...

Nghĩ rồi, bèn rẽ cương, dẫn đoàn tùy tùng nhắm hướng Kinh-châu. Trước hết, vừa đến địa giới Dĩnh-châu, đã thấy một đội

quân độ năm trăm kỵ-binh đóng sẵn. Viên đại-tướng đứng đầu vận khinh-trang, rong ngựa tới gần, gò cương nghiêng mình chào hỏi:

- Thưa, có phải Trương-Biệt-Giá đấy không?

Trương-Tùng đáp:

- Chính tôi!

Tướng ấy vội vàng xuống ngựa nói:

- Tôi là Triệu-Vân, đợi Ngài nơi đây đã lâu.

Tùng cũng xuống ngựa đáp lễ, rồi hỏi:

- Có phải Tướng-quân là Thường-Sơn Triệu-Tử-Long?

- Thưa, chính phải. Tôi phụng-mệnh Chúa-công Lưu-Huyền-Đức tới đây.[1008] Vì biết Đại-Phu đi đường xa, mệt mỏi vó ngựa, nên Người sai tôi tới đón, để rót rượu dâng cơm.

Vân dứt lời, quân sĩ qùy xuống dâng cơm rượu. Vân tự tay cung kính dâng lên mời Tùng.[1009] Tùng nghĩ thầm:

- Người ta đồn Lưu-Huyền-Đức khoan-nhân ái-sĩ, nay quả nhiên thấy đúng như lời![1010]

Bèn cùng Triệu-Vân uống mấy chén rượu, rồi lên ngựa cùng đi. Đến địa đầu Kinh-châu thì gần tối. Ghé lại quán dịch đã thấy hơn trăm người đứng chờ ngoài cửa, đánh trống tiếp đón. Lại một viên đại-tướng bước ra trước ngựa, chắp tay thi lễ:

- Tôi là Quan-Vũ, vâng tướng lệnh Huynh-trưởng, vì biết Đại-Phu xông pha gió bụi đường dài, nên sai tôi đến đây quét dọn chỗ dịch đình để Ngài an nghỉ.

Tùng xuống ngựa đáp lễ, rồi cùng Quan-công, Triệu-Vân bước vào quán-xá ngồi nghỉ. Chốc lát, cỗ bàn dâng lên bầy la liệt, hai tướng ân cần mời mọc. Ba người ăn uống, mãi đến khuya tiệc mới tan. Tùng ngủ lại đấy một đêm. Sáng hôm sau, cơm nước xong, Tùng lên đường, đi độ bốn năm dặm nữa, lại thấy một đoàn quân-mã cờ quạt phất phới tiến ra: Chính Lưu-Huyền-Đức dẫn

hai vị Quân-sư Ngọa-Long Phượng-Sồ ra đón tiếp. Trông thấy Tùng ở xa, Huyền-Đức đã xuống ngựa đứng đợi[1011]. Tùng thấy thế cũng vội xuống ngựa vái chào tương-kiến.

Huyền-Đức nói:

- Đã từ lâu, được nghe cao danh của Đại-Phu như sấm vang tai, [1012] hận vì núi sông xa cách, không được nghe lời dạy bảo. Nay nghe Ngài về Thục-đô, Bị ra đón tiếp. Vậy nếu Ngài rủ lòng chiếu cố, tạm vào hoang-châu nghỉ ngựa ít ngày, cho Bị được giãi tỏ lòng khao-khát ngưỡng mộ thì thật là vạn hạnh!

Tùng vui lòng hớn hở, bèn cùng lên yên sóng đôi ngựa vào thành Kinh-châu. Bước lên phủ đường, ai nấy thi lễ, rồi phân ngôi chủ khác mà ngồi. Yến tiệc lại bầy ra, Huyền-Đức ân cần khoản đãi. Trong khi chén thù chén tạc, Huyền-Đức chỉ nói chuyện thân-hữu giao-tình, không hề đả-động đến việc Tây-Xuyên gì cả. Tùng thấy thế, phải hỏi gợi rằng:

- Hoàng-thúc đóng giữ Kinh-châu này, hiện được mấy quận?

Huyền-Đức chưa đáp, Khổng-Minh đã đỡ lời:

- Ấy, Kinh-châu chỉ là đất mượn tạm của Đông-Ngô đây thôi. Bên ấy vẫn cho người sang đòi luôn luôn. Vì Chúa-công tôi là rể Đông-Ngô nên mới tạm được an thân ở đây đấy.

Tùng nói:

- Đông-Ngô chiếm 9 quận 81 châu, nước giàu dân mạnh mà còn chưa lấy làm đủ sao?

Bàng-Thống nói:

- Chúa-công tôi là vị Hoàng-thúc nhà Hán mà chẳng được giữ châu quận nào. Trái lại những kẻ khác đều là giặc sâu-mọt nhà Hán, lại cậy mạnh chiếm đất đai này nọ. Ai là bậc trí-giả, thật không khỏi bất-bình!

Huyền-Đức gạt đi:

- Hai ông đừng nói thế. Ta có đức gì mà dám cao vọng nhiều?

Tùng nói:

- Lẽ nào lại thế! Minh-công là người nhà Hán, lại thêm nhân nghĩa vang lừng bốn bể, thì đừng nói chiếm-cứ Châu quận, dù thay bậc chính-thống, lên ngôi Hoàng-Đế cũng vẫn được kia mà!

Huyền-Đức chắp tay tạ rằng:

- Ngài nói thái quá! Bị đâu dám đương việc lớn đến thế?

Sau đó, lưu Trương-Tùng ở lại yến ẩm ba ngày nữa, mà vẫn không đả động đến việc gì trong đất Xuyên. Khi Tùng từ biệt, Huyền-Đức thân tiễn ra ngoài mười dặm trường đình, bầy tiệc tống-biệt, tự tay rót rượu mời Tùng mà rằng:

- Cảm lòng Đại-Phu không chê tôi hủ lậu, ở lại chơi ba hôm. Nay gót ngọc lên đường, biết đến bao giờ mới lại được nghe lời dạy bảo nữa đây?

Nói xong rơm rớm nước mắt.[1013] Tùng cảm động quá, tự nhủ thầm:

"Huyền-Đức khoan-nhân ái-sĩ thế này, ta nỡ nào bỏ cho đành? Chi bằng cứ nói trắng ra, để ông ấy lấy Tây-Xuyên đi!"

Nghĩ thế rồi nói:

- Tùng này vẫn muốn sớm hôm theo hầu Hoàng-thúc, mà tiếc chưa có dịp. Nay thấy Kinh-châu này phía Đông có Tôn-Quyền dòm ngó, phía Bắc có Tào-Tháo chực rình, thật cũng không phải nơi ở lâu được.[1014]

Huyền-Đức nói:

- Tôi vẫn biết thế, nhưng hiềm chưa có đất nào để nương mình cả.

Tùng không thể nhịn được nữa, nói trắng ra rằng:

- Ích-châu biên cương hiểm trở, ngàn dặm đồng lầy, ruộng tốt người đông, nước giàu dân thịnh, những kẻ sĩ có trí có tài từ lâu vẫn ngưỡng mộ đức lớn của Hoàng-thúc. Vậy nếu Ngài khởi hùng-binh Kinh-Tương, thẳng tiến về Tây, ắt Bá-nghiệp có thể

thành, rồi nhà Hán lại trung hưng lên được!

Huyền-Đức nói:

- Bị đâu dám thế! Lưu Ích-châu cũng là chỗ họ hàng nhà Hán, ân huệ lại thấm khắp đất Xuyên từ lâu. Còn ai lay chuyển nổi nữa?

Tùng nói:

- Không phải tôi muốn bán Chúa cầu vinh đâu. Nay gặp Minh-công không thể không phơi bày gan phổi: số là Lưu-Quý-Ngọc tay có đất Ích-châu nhưng bẩm-tính hèn yếu tối-tăm, không biết dùng người hiền, giữ người tài. Hơn nữa, Trương-Lỗ ở phía Bắc vẫn lăm le đánh chiếm. Lòng người Tây-Xuyên ly tán hoang mang. Ai cũng mong được thờ một bậc minh-chúa. Thú thực rằng: Tôi đi chuyến này là định nạp đất cho Tào-Tháo kia đấy... [1015] Không ngờ tên nghịch-tặc ngạo-nghễ làm càn, đồ gian hùng khinh hiền mạn sĩ... nên tôi mới qua yết-kiến Minh-công. Vậy Minh-công hãy ra tay trước, chiếm lấy Tây-Xuyên làm gốc, rồi mưu tính đến Hán-trung, sau đó sẽ đánh Trung-Nguyên thu dẹp Thiên-hạ, ấy là khuông chính được Thiên-triều, tên ghi sử sách, công nghiệp to tát nhất đời! Nếu quả Minh-công muốn lấy Tây-Xuyên, Tùng này nguyện đem hết sức khuyển-mã ra làm nội-ứng! Chẳng hay Tôn-ý thế nào?

Huyền-Đức nói:

- Thâm cảm lòng tốt của Ngài. Ngặt vì Lưu-Quý-Ngọc với Bị là tình anh em họ. Nếu chiếm đất của nhau, sợ Thiên-hạ phỉ nhổ?

Tùng nói:

- Đại-trượng-phu sống ở đời phải nỗ lực lập công dựng nghiệp, cầm roi đi trước người ta. Nếu nay Hoàng-thúc không lấy Xuyên, để lọt về tay kẻ khác, thì hối sao cho kịp nữa?

Huyền-Đức nói:

- Tôi nghe đường Thục gập ghềnh thiên sơn vạn thủy, xe đi không lọt bánh, ngựa không thể sóng đôi, nếu muốn lấy, biết

dùng kế sách gì cho được?

Tùng mới rút bức địa-đồ trong tay áo, trao cho Huyền-Đức mà rằng:

- Cảm thịnh-đức Minh-công, Tùng xin dâng bản-đồ này để Ngài rõ đường lối trong đất Thục.

Huyền-Đức mở ra xem qua, thấy bản đồ vẽ đầy đủ rõ ràng đường này lối nọ, xa gần rộng hẹp. Những nơi núi sông hiểm-yếu, những chỗ kho đụn tiền-lương... nhất nhất đều được ghi chú minh bạch.

Tùng nói:

- Minh-công nên kíp mưu tính đi! Tôi có hai người gan ruột là Pháp-Chính mà Mạnh-Đạt, có thể giúp sức dễ dàng. Khi nào hai người được phái sang Kinh-châu, Minh-công cứ đem tâm sự ra bàn tính với họ nhé![1016]

Huyền-Đức chắp tay tạ rằng:

- Non xanh chẳng lỡ, nước biếc còn dài. Ngày khác thành công, sẽ xin hậu báo!

Tùng nói:

- Tôi được gặp Minh-Chúa phải đem tận tình bày tỏ. Há dám mong ơn-huệ trả đền?

Nói rồi vái chào từ biệt. Khổng-Minh sai Vân-Trường cùng chư tướng theo hộ-tống thêm 10 dặm nữa, mới trở về.

Trương-Tùng về Ích-châu, trước hết đến nhà bạn thân là Pháp-Chính. Chính tên tự là Hiếu-Trực, vốn người quận Hữu-Phù-Phong, là con vị hiền-sĩ Pháp-Chân.[1017] Hôm ấy, Trương-Tùng đến nhà Pháp-Chính, bảo nhỏ cho biết rằng:

- Tào-Tháo là đứa khinh hiền mạn sĩ, chỉ có thể cùng lo trong hoạn-nạn, không thể cùng vui lúc thành công. Vì thế tôi đã bỏ nó mà đem Ích-châu dâng Lưu Hoàng-thúc rồi. Giờ về bàn tính với anh đây...

Pháp-Chính nói:

- Tôi biết Lưu-Chương là đồ vô dụng, nên muốn tìm đến Huyền-Đức từ lâu. Nay hai ta đã một ý một lòng, còn hoài nghi gì nữa!

Lát sau, lại thêm Mạnh-Đạt đến. Đạt tên chữ là Tử-Khánh, người đồng hương với Pháp-Chính. Thoạt bước vào, bắt gặp Chính với Tùng đang thì thầm trò chuyện, Đạt nói ngay:

- Hừm! tôi dư biết hai anh bàn chuyện gì rồi: Sắp dâng Ích-châu phải không?

Trương-Tùng cười nói:

- Chính thế! Anh tinh ý đấy. Nhưng dâng cho ai nào?

Đạt nói:

- Phi Lưu-Huyền-Đức, không xong!

Ba người vỗ tay cười lớn, rồi Chính bảo Tùng:

- Ngày mai vào gặp Lưu-Chương, anh định thế nào?

- Tôi sẽ tiến-cử hai bác đi sứ sang Kinh-châu.

Hai người ưng lời. Hôm sau, Tùng vào hồi-báo Lưu-Chương. Chương hỏi:

- Công việc đi Hứa-đô thế nào?

Tùng nói:

- Tào-Tháo là tên giặc nhà Hán, đang mưu chiếm cả Thiên-hạ, nên nói nó không thèm nghe. Nó đã rắp tâm đánh chiếm Tây-Xuyên rồi đấy!

Chương lo sợ hỏi:

- Thế thì phải tính sao bây giờ?

- Chúa-công đừng lo. Tôi có kế này khiến Trương-Lỗ, Tào-Tháo không dám xâm phạm đất ta nữa.

- Kế gì thế?

- Hiện có Lưu-Hoàng-thúc ở Kinh-châu là chỗ họ-hàng với Chúa-công, lại nhân từ khoan hậu, có phong độ bậc Trưởng-giả, từng đánh trận "Xích-bích hầm binh" khiến Tào-Tháo nghe đến tên đã sợ xé gan vỡ mật, huống chi Trương-Lỗ? Vậy Chúa-công nên sai sứ qua kết-liên làm ngoại-viện, để cự cả Tào-Tháo lẫn Trương-Lỗ là hơn.

Chương nói:

- Ta cũng định như thế từ lâu. Vậy sai ai đi sứ bây giờ?

Tùng nói:

- Việc này chỉ có Pháp-Chính và Mạnh-Đạt đi được thôi.

Chương bèn triệu hai người vào, rồi viết một phong thư, sai Pháp-Chính mang đi trước để kết hiếu. Sau đó mới sai Mạnh-Đạt đem 5000 tinh-binh đi đón Huyền-Đức vào Tây-Xuyên tiếp viện.

Còn đang phân-phó chưa xong, bỗng có một người sừng-sực chạy vào, mồ hôi tuôn đầy mặt, kêu lớn lên rằng:

- Nếu Chúa-công nghe lời Trương-Tùng thì 41 châu huyện này về tay người khác mất!

Tùng sợ hãi rụng rời, nhìn ra mới biết là Hoàng-Quyền! Quyền tên chữ là Công-Hành, vốn người Lãng-Trung quận Ba-Tây, hiện làm Chủ-bạ trong phủ Lưu-Chương, Chương hỏi:

- Huyền-Đức là anh họ ta, nên ta kết-liên làm ngoại viện. Sao ngươi lại nói thế?

Quyền nói:

- Tôi biết rõ Lưu-Bị lấy khoan hồng đãi người, "thừng mềm mà trói chặt", thật là tay anh-hùng thủ-đoạn, khéo lấy lòng người, được nhân dân xa gần trông ngóng, lại có Gia-cát-Lượng, Bàng-Thống túc-trí giúp mưu, có Quan-Vũ, Trương-Phi, Triệu-Vân, Hoàng-Trung, Ngụy-Diên làm cánh vây nanh-vuốt. Nếu đón vào đất Thục này, đối đãi như hàng tướng bộ-khúc, ắt Lưu-Bị không chịu phân kém. Mà lấy khách lễ đãi ngang hàng, thì một nước không thể hai Vua! Nếu nghe lời tôi thì Tây-Thục vững như Thái-

Sơn, không nghe xét lời tôi ắt Chúa-công mắc phải mối nguy "trồng-trứng", khó thoát đổ vỡ! Hôm trước Trương-Tùng đi qua Kinh-châu, hẳn có thông mưu với Lưu-Bị để bán nước cầu vinh. Xin hãy chém đầu y, và tuyệt giao với Lưu-Bị, thì may cho Tây-Xuyên lắm!

Chương bực tức nói:

- Thế Tào-Tháo, Trương-Lỗ đến đánh, lấy gì mà chống?

- Cứ đóng chặt cửa ải, đào hào sâu, đắp lũy cao, giữ vững bờ cõi mà đợi lúc thanh-bình.

Chương gắt lên rằng:

- Giặc phạm biên giới, nguy cấp khác nào lửa đốt lông mi! Ai lại ngồi mà đợi lúc thanh bình bao giờ?

Bèn không nghe lời Hoàng-Quyền, cứ sai Pháp-Chính lên đường. Nhưng lại thêm một người lớn tiếng kêu rằng:

- Không nên! Không nên!

Chương nhìn ra, thấy là quan Trướng-tiền tòng-sự: Vương-Lũy, Lũy đập đầu xuống đất can rằng:

- Chúa-công nghe lời Trương-Tùng, thì rước vạ vào mình mất!

Chương nói:

- Sao lại thế? Ta kết-liên với Huyền-Đức là để chống Trương-Lỗ chứ!

Lũy nói:

- Trương-Lỗ phạm cõi, chẳng qua chỉ như mụn ghẻ ngoài da. Lưu-Bị vào đây mới là cái nhọt lớn trong gan ruột. Huống chi Bị là tay kiêu-hùng đời nay: trước kia theo Tào-Tháo, còn toan giết cả Tháo, sau theo Tôn-Quyền lại cướp đất Kinh-châu. Người lòng dạ như thế, thì ở chung với nhau sao được? Nếu nay triệu vào, ắt Bị chiếm Tây-Xuyên!

Lưu-Chương mắng rằng:

- Thôi! Không được loạn-ngôn nữa! Huyền-Đức là tình họ hàng, lẽ nào cướp cơ-nghiệp của ta?

Liền sai tả hữu ôm Hoàng-Quyền, Vương-Lũy ra ngoài, rồi truyền Pháp-Chính đem thư ra đi. Chính vâng lệnh, rời Ích-châu đi thẳng sang Kinh-châu. Vào ra mắt Huyền-Đức, Chính lạy chào xong, trình phong thư lên. Huyền-Đức mở xem, thấy đại-lược như sau:

"Kẻ em họ là Chương kính lạt, dâng thư đến dưới cờ Huyền-Đức Tướng-quân, trình bày nỗi lòng ngu-khốn: Từ lâu em nghe uy-danh như sấm vang trời, vẫn hận đường Thục gập ghềnh, chưa kịp tiến-tống, lòng rất hổ thẹn lo-âu. Em nghe rằng: Tình bằng hữu còn khiến người ta giải nguy, cứu nạn, an ủi lẫn nhau, huống chi tình anh em trong họ? Nay Trương-Lỗ ở phía Bắc sắp sửa đem binh xâm-lấn biên-cương, tình cảnh em thật khó mà tự toàn cho được. Vậy kính dâng lá thư khẩn-thiết, ngửa mong lượng cả Tướng-quân. Nếu rủ lòng nghĩ đến nghĩa họ hàng, anh em như tay chân gần gũi, xin kịp khởi hùng-sư sang tiễu-trừ giặc bạo cứu nhau; kết tình môi răng che dựa mãi mãi, thì em nguyện dốc lòng trọng báo[1018]. Thơ vắn nói chẳng hết lời. Tha-thiết ngóng mong bóng xe nhạc ngựa".

Huyền-Đức xem xong, vui mừng hớn hở, sai bầy tiệc đãi Pháp-Chính. Rượu được vài tuần, Huyền-Đức truyền tả hữu lui hết ra ngoài, rồi thầm bảo Chính:

- Bị ngưỡng mộ tiếng lớn của Hiếu-Trực từ lâu. Vừa qua lại thêm Trương Biệt-Giá giới thiệu. Nay được nghe lời dạy bảo, thật thỏa khát-vọng bình-sinh!

Pháp-Chính tạ rằng:

- Tôi chỉ là kẻ tiểu-lại xứ Thục, nào đáng kể gì. Chỉ nghĩ rằng: "Con ngựa hay gặp được Bá-Nhạc thì hí, con người gặp được tri kỷ thì chết cũng đành". Những lời Trương-Vĩnh-Niên trình bầy hôm nọ, chẳng hay Tướng-quân có chủ ý gì chưa?

Huyền-Đức nói:

- Bị này chiếc thân khách trọ ở nhờ, vẫn thường nghĩ mà tủi

thân than thở. Nghĩ rằng: đến con chim chích còn kiếm được cành mà đậu, con thỏ rừng còn đào nổi cái hang ba ngách mà nằm, huống chi con người? Đất đai phong-phú xứ Thục, không phải tôi không muốn lấy. Ngặt vì Quý-Ngọc là chỗ đồng-tông, tôi không nỡ ra tay...

Chính nói:

- Ích-châu là nước"kho trời" trừ phi ông Vua trị loạn, không ai giữ nổi. Lưu-Quý-Ngọc không biết dùng người hiền, cơ-nghiệp ấy chẳng bao lâu sẽ về tay người khác. Nay ông ấy đã đem giang-sơn giao phó Tướng-quân, xin chớ bỏ lỡ cơ hội. Há không nghe câu: "Đuổi thỏ, ai nhanh chân chạy trước thì được"? Tướng-quân muốn lấy Thục, tôi xin liều chết giúp công.

Huyền-Đức chắp tay tạ rằng:

- Thâm tạ tấm lòng, nhưng xin hãy thong thả, để còn nghĩ lại...

Tan tiệc rượu, Khổng-Minh đứng dậy, thân tiễn Pháp-Chính ra nhà quán-dịch nghỉ ngơi. Huyền-Đức ngồi trầm ngâm một mình. Bàng-thống tiến lên nói rằng:[1019]

- Việc cần quyết đoán mà không quyết, ấy là người ngây. Chúa-công là bậc cao-minh, sao lại đa-nghi như thế?

Huyền-Đức hỏi:

- Cứ ý ông, thì phải làm sao?

Thống nói:

- Kinh-châu này Đông có Tôn-Quyền, Bắc có Tào-Tháo, không phải là chỗ tung hoành. Ích-châu có trăm vạn hộ-khẩu, đất rộng dân giàu, có thể xây nghiệp lớn. Nay lại được Trương-Tùng, Pháp-Chính mưu giúp tay trong, chính là cơ hội Trời cho, còn nghi ngại gì nữa?

Huyền-Đức nói:

- Hiện nay có một kẻ địch, trái hẳn với ta như nước với lửa; đó là Tào-Tháo: Tháo gay gắt, ta khoan-hồng; Tháo tàn bạo, ta nhân

ái; Tháo gian dối xảo-quyệt, ta phải trung-hậu, thực-thà... Điểm nào ta cũng phải trái lại Tháo, thì sự nghiệp mới thành. Chứ nếu tham lợi nhỏ để mất tín-nghĩa với Thiên-hạ, thì ta không nỡ làm!

Bàng-Thống mỉm cười nói:

- Lời Minh-công tuy hợp lẽ Trời, nhưng xưa nay những lúc loạn ly, việc dụng binh tranh cường không phải chỉ có một đạo. Nếu cứ câu nệ lễ thường, thì một bước cũng không tiến được. Vậy nay hãy cứ tạm quyền biến mà làm. Vả lại: thâu kẻ nhỏ yếu, đánh kẻ ngu muội, theo nghịch mà lấy, rồi theo thuận mà giữ... Chính là đạo vua Thang, vua Vũ ngày xưa! Nếu sau khi việc mình xong, lấy nghĩa đáp lại, phong cho người ta một xứ lớn, thì có gì là hại tín-nghĩa? Lúc này không lấy, mai kia ắt kẻ khác chiếm mất! Mong Chúa-công nghĩ kỹ lại cho.

Huyền-Đức bấy giờ mới tỉnh ngộ mà rằng:

- Lời vàng đá của Tiên-sinh xin khắc ghi gan phổi.

Bèn mời Khổng-Minh vào, cùng bàn việc khởi binh Tây-tiến. Khổng-Minh nói:

- Kinh-châu là nơi trọng địa, phải chia binh mà giữ mới được.

Huyền-Đức nói:

- Giờ ta với Bàng-Sĩ-Nguyên đem Hoàng-Trung, Ngụy-Diên tiến vào Tây-Thục. Còn Quân-sư hãy cùng với Vân-Trường, Dực-Đức, Tử-Long ở lại giữ Kinh-châu.

Khổng-Minh vâng lời. Thế là Khổng-Minh lĩnh toàn quyền coi việc Kinh-châu, sai Quan-công ra đóng đường biển Tương-dương, trấn giữ cửa ải Thanh-Nê, sai Trương-Phi coi giữ bốn quận bên sông Trường-giang. Triệu-Vân thì đóng Giang-lăng, trấn giữ cửa Công-an.

Huyền-Đức sai Hoàng-Trung đi Tiền-bộ, Ngụy-diên lĩnh hậu-quân, còn mình thân cùng Lưu-Phong, Quan-Bình lĩnh Trung-quân. Bàng-Thống làm Quân-sư. Quân mã quân bộ tất cả 5 vạn lên đường kéo vào Tây-Xuyên. Khi sắp ra đi, bỗng thấy Liêu-Hóa

đem một toán quân đến hàng, Huyền-Đức cho Hóa kéo tới giúp Vân-Trường chống Tào-Tháo[1020]. Bấy giờ là mùa đông, đại-quân Kinh-châu lục tục kéo đi, nhắm hướng Tây-Xuyên tiến phát. Huyền-Đức đi được mấy thôi đường, thì gặp Mạnh-Đạt kéo quân Thục tới bái kiến. Đạt báo tin:

- Lưu Ích-châu đã thân dẫn 5000 binh ra ngoài xa đón rước!

Huyền-Đức sai người vào Thục trước, báo tin với Lưu-Chương. Chương bèn sai tư giấy đi các quận dọc đường, truyền phải cung cấp tiền lương cho quân Kinh-châu đầy đủ. Chương lại muốn thân-chinh đi đón Huyền-Đức về thành, bèn hạ lệnh sửa soạn xe ngựa màn trướng, cờ quạt khôi giáp để ra đi từ mờ sáng. Quan Chủ-bạ Hoàng-Quyền vội chạy vào can rằng:

- Chúa-công đi chuyến này, ắt bị Lưu-Bị hại! Tôi ăn lộc chủ đã bao năm, không nỡ để chủ mắc mưu gian kẻ khác. Xin Chúa-công nghĩ kỹ lại cho!

Trương-Tùng thấy vậy trách rằng:

- Hoàng-Chủ-bạ nói thế, thật chia rẽ nghĩa họ-hàng, mà gây thêm cái oai cho quân giặc cướp, chẳng có ích gì cho Chúa-công!

Chương bèn gắt Quyền:

- Ý ta đã quyết, sao ngươi dám trái?

Quyền dập đầu chảy máu, rồi sấn lên cắn gấu áo của Chương mà cố can. Chương nổi giận, giật mạnh tà áo đứng dậy. Quyền không nhả áo, bị gẫy hai cái răng! Chương sai tả hữu lôi Quyền ra ngoài. Quyền khóc lớn mà về. Chương vừa toan đi, bỗng lại thêm một người bước vào kêu lớn:

- Chúa-công không nghe lời trung nghĩa của Hoàng-Công-Hành muốn dấn thân vào chỗ chết sao?

Rồi phục xuống trước thềm mà can. Chương nhìn lại, thì ra người ấy quê ở Da-Nguyên quận Kiến-Ninh, họ Lý, tên Khôi. Khôi khấu đầu can rằng:

- Trộm nghe: Vua lầm có tôi can, cha lầm có con ngăn. Nay

những lời trung nghĩa của Hoàng-Công-Hành thật nên nghe lắm. Nếu để Lưu-Bị vào Thục, không khác gì rước cọp vào nhà!

Chương gắt lên:

- Huyền-Đức là anh họ ta, đời nào lại hại nhau? Ai nói nữa ta chém!

Rồi thét tả hữu lôi Lý-Khôi ra luôn. Trương-Tùng lại chêm thêm một câu:

- Hiện nay giặc đe dọa bờ cõi, mà trong đất Thục này các quan văn chỉ nghĩ đến vợ con, không chịu vì Chúa-công gắng sức. Các võ tướng thì cậy công kiêu ngạo có ý sinh lòng kia khác. Nếu không có Lưu-Hoàng-thúc, thì giặc đánh bên ngoài, dân nổi bên trong, thế tất bại vong!

Chương nói:

- Ông lo toan, thật được việc cho ta lắm.

Hôm sau, Chương lên ngựa ra đến cửa Du-Kiều, chợt có người đem một tờ giấy đến dâng và cấp báo:

- Quan Tòng-sự Vương-Lũy tự trói rút giây treo ngược mình, trên cửa thành, một tay cầm tờ can này, một tay cầm kiếm, và nói rằng: Nếu can mà Chúa-công không nghe, thì tự cắt giây rơi xuống đất để chết.

Chương cầm tờ gián-chương xem thấy như sau:

"Ích-châu tòng sự, tôi là Vương-Lũy, đập đầu khóc chảy máu mắt, xin can một lời. Nhớ câu: "Thuốc hay đắng miệng, nhưng chữa được bệnh, lời thẳng trái tai nhưng lợi việc làm". Xưa kia, Sở-Hoài-Vương không nghe lời Khuất-Nguyên, cứ đi hội thề ở Vũ-Quan, đến nỗi bị nước Tần làm khốn. Nay Chúa-công khinh xuất rời bỏ thành quách, muốn đi đón Lưu-Bị ở Phù-thành[1021] sợ rằng có đường đi mà không có lối về mất! Vậy nếu bắt Trương-Tùng ra chợ chém đầu rồi xóa bỏ lời hẹn với Lưu-Bị, thì may cho phụ-lão quan-dân xứ Thục lắm lắm, may cho cơ-nghiệp Chúa-công vô cùng!...".

Lưu-Chương xem xong nổi giận mắng:

- Ta đi họp mặt với người nhân-nghĩa, khác gì được gần hoa Chi-lan? Sao ngươi dám khinh nhờn ta thế?

Vương-Lũy can không xong, liền kêu lên một tiếng, nghiến răng cắt đứt dây thừng, rơi mình từ trên cao xuống đất mà chết!

Người sau có thơ khen rằng:

"Can chúa vì trung, muốn báo ơn,

"Đem mình treo ngược trước thành môn!

"Hoàng-Quyền răng gẫy, sau hàng Bị,

"Vương-Lũy liều thân, ấy mới gan!

Nguyên văn:

"Đảo quải thành môn phủng gián chương,

"Biện tương nhất tử báo Lưu-Chương.

"Hoàng-Quyền chiết xỉ chung hàng Bị,

"Thỉ-tiết thù như Vương-Lũy cương?

Lưu-Chương đem ba vạn quân-mã ra đi, hậu quân chở theo hơn một nghìn xe tiền bạc tơ lụa, tới Phù-thành đón tiếp Huyền-Đức.

Bất giờ tiền-quân Kinh-châu kéo đến Thục-Thư, đi qua chỗ nào đã có Tây-Xuyên cung cấp nhu-dụng. Huyền-Đức lại ra hiệu-lệnh tối nghiêm: ai tự tiện lấy của nhân dân một vật gì là bị chém. Vì hai lẽ đó, quân đi đến đâu, không xâm phạm tơ tóc của dân. Trăm họ dìu già dắt trẻ ra đầy đường xem ngắm, đốt hương vái lạy. Đến đâu Huyền-Đức cũng đem lời dịu dàng an-ủy.

Pháp-Chính ở trong quân, bí mật bảo Bàng-Thống:

- Trương-Tùng vừa gởi mật thư đến đây, dặn rằng: khi tới Phù-thành hội-kiên, cứ giết Lưu-Chương đi, không nên bỏ lỡ dịp.

Thống nói:

- Ý ấy rất hay, đừng nói nữa, e tiết lộ! Đợi hai nhà Lưu gặp mặt

nhau, ta sẽ thừa cơ mà tính. Nếu có người biết thì xảy biến mất.

Pháp-Chính bèn không nói gì nữa. Phù-thành cách Thành-đô 360 dặm, Chương đến đấy trước, sai người đi đón Huyền-Đức. Quân hai bên điều động trên bờ sông Phù-Giang. Huyền-Đức vào thành gặp mặt Lưu-Chương, hai bên bày tỏ tình anh em. Thi lễ xong, gạt nước mắt kể lể chuyện tâm-phúc. Yến tiệc tan, ai nấy về trại mình an nghỉ.

Lưu-Chương bảo các quan Thục rằng:

- Nực cười thay, bọn Hoàng-Quyền, Vương-Lũy không rõ lòng anh Huyền-Đức ta! Họ nghĩ lầm nói bậy mà thôi. Hôm nay gặp anh ấy, ta thấy rõ là người nhân nghĩa. Được anh ta làm ngoại viện, ta còn sợ gì Tào-Tháo, Trương-Lỗ? Nếu không nhờ Trương-Tùng, ta đâu được anh ta giúp cho?

Bèn cởi áo gấm xanh đang mặc, kèm thêm 500 lượng vàng, sai người đem về Thành-đô ban cho Trương-Tùng[1022]. Bấy giờ bọn tướng-tố bộ-hạ như Lưu-Hội, Lãnh-Bào, Trương-Nhiệm, Đặng-Hiền và toàn ban văn võ đều nói:

- Chúa-công hãy khoan mừng vội, Lưu-Bị trong cái mềm mỏng có cái... Cứng rắn, chưa biết lòng dạ ra sao, ta phải đề phòng mới được!

Chương cười nói:

- Các ngươi thật quá lo xa! anh ta đâu có bụng kia khác!

Mọi người đều thở dài lui ra.

Về phần Huyền-Đức, khi về trại thì Bàng-Thống vào hỏi rằng:

- Hôm nay ngồi trên tiệc, Chúa-công đã thấy ý-tứ Lưu-Quý-Ngọc thế nào chưa?

Huyền-Đức nói:

- Quý-Ngọc là người rất chân thành!

Thống nói:

- Quý-Ngọc tuy tốt, nhưng bọn bề tôi như Lưu-Hội, Trương-

Nhiệm... đều lộ vẻ mặt bất bình. Chưa biết hay dở ra sao mà chắc được. Vậy theo ngu ý, chi bằng ngày mai bầy tiệc mời Quý-Ngọc đến dự, phục sẵn trăm tay đao-phủ trong vách, Chúa-công sẽ ném chén làm hiệu, cho giết quách giữa tiệc, rồi kéo thẳng quân vào Thành-đô. Thế là đao chẳng cần tuốt vỏ, cung chẳng phải lên giây, thong dong ngồi mà cũng xong việc!

Huyền-Đức lắc đầu nói:

- Quý-Ngọc là em họ, lại thành tâm đãi ta. Hơn nữa, ta mới vào đất Thục, chưa có ơn nghĩa gì để lòng người tín phục. Nếu làm việc này, ắt trên trời không dung, dưới dân oán giận. Mưu kế của ông, dẫu bậc "Bá-giả" cũng không thể làm được!

- Đâu phải mưu của tôi? Đấy là Pháp-Hiếu-Trực được mật thư của Trương-Vĩnh-Niên giục rằng: chớ để chậm trễ, phải mưu tính ngay như thế đấy!

Đang trò chuyện thì Pháp-Chính vào yết kiến bẩm rằng:

- Không phải lũ chúng tôi làm việc vị-kỷ. Chính là thuận theo mệnh Trời vậy.

Huyền-Đức vẫn không nghe:

- Quý-Ngọc với ta là chỗ họ hàng. Ta không nỡ làm thế!

Chính nói:

- Minh-công nghĩ lầm rồi. Nếu không làm thế, thì Trương-Lỗ vốn có mối thù Tây-Thục giết mẹ, sẽ kéo sang đánh chiếm. Minh-công trèo non vượt suối xa xôi, đã rong quân ruổi ngựa vào tới đất này, tiến lên ắt nên công, lui về thật uổng quá! Nếu lòng cứ hồ nghi, tháng ngày lần lữa mãi, thì thất kế vô cùng. Hơn nữa, sợ một khi cơ mưu tiết lộ, lại bị người ta mưu hại! Chi bằng thừa lúc Trời giúp, người theo này, sớm lập lấy cơ nghiệp là hơn.

Bàng-Thống cũng khuyên nài hai ba lần nữa. Đó chính là:

"Chúa nhân cố giữ tròn Vương-đạo,

"Tôi giỏi nài khuyên: phải thức thời...

Chưa biết Huyền-Đức quyết định ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Cuốn "Mạnh-Đức tân thư" không được truyền lại đời sau. Hoặc có người lấy thế làm tiếc chăng? Nếu tiếc, tức là không hiểu cái lẽ "binh bất tại thư" (việc dùng binh không cốt ở sách). Dù sách có truyền lại, nhưng cái ý trong sách ai mà truyền được? Nếu xem sách mà biết biến hóa, thì dù sách cũ cũng thành mới. Cứ nắm lấy sách mà khư khư theo y hệt, thì sách mới cũng hóa ra cũ. Hiểu được cái mầu nhiệm trong sách, thì không phải dùng sách cũng giỏi. Không lãnh-hội được "thư trung chi ý" thì còn dùng sách làm gì? Cho nên người giỏi dùng binh, không nói đến binh thư binh pháp. Tào-Tháo làm sách mà Khổng-Minh không làm sách. Thế là Tháo dùng binh còn kém Khổng-Minh vậy.*

• *Trương-Tùng ngấm ngầm đem cả Tây-Xuyên đi dâng cho Tào-Tháo. Thế mà Tháo "trắng-trợn" "nhường" Tây-Xuyên cho Huyền-Đức. Huyền-Đức vì khiêm tốn mà được. Tào-Tháo kiêu ngạo cho nên mất ăn. Hứa-Du ăn nói xếch mé với Tháo. Tháo nhẫn nhịn được, là vì lúc ấy chưa phá xong họ Viên, cho nên Tháo nén tức khí mà hạ mình. Trương-Tùng ăn nói châm chọc Tháo, Tháo không nén-nổi, là vì đã phá được Mã-Siêu, Tháo tự mãn sinh kiêu vậy.*

• *Văn hay, có chỗ tuy ẩn mà càng như hiện rõ: Từ khi Trương-Tùng bước chân vào đất Kinh-châu, phàm những cứ chỉ cung kính, sự tiếp đãi trang trọng của Triệu-Vân, Quan-công và những lời đối đáp của Huyền-Đức... đều là do Khổng-Minh dặn dò xui khiến cả chứ gì? Tuy lời văn chỉ nói đến Triệu-Vân, Quan-công, Huyền-Đức, chứ không nói Khổng-Minh sai khiến dặn dò thế nào, sắp đặt ra sao... thế mà trước mắt độc giả, trong óc độc giả... lúc nào cũng có một Khổng-Minh hiện ra! Văn tự sự mới thần diệu làm sao!*

• *Lòng Khổng-Minh rất muốn cho Huyền-Đức lấy Tây-Xuyên. Lại biết rõ Trương-Tùng đi chuyến ấy chính là đi bán Tây-Xuyên, thế mà Khổng-Minh cứ xui Huyền-Đức giả vờ không biết, cứ để cho người gợi trước, không chịu đả động. Cho đến khi Trương-Tùng không nhịn*

được nữa, phải phơi bày nỗi lòng ra! Khổng-Minh cũng y hệt những tay mậu dịch giỏi đời nay, bụng rất thèm mua một vật, lại giả vờ như không muốn mua, đợi người phải mời mọc bán nài, rồi mới lấy vậy.

• Có bức địa đồ Tây-Xuyên, ngay khi còn ở lều tranh, Khổng-Minh đã đem cho Huyền-Đức xem, thì Khổng-Minh còn cần gì phải có bản đồ của Trương-Tùng? Thưa rằng: Bản đồ của Khổng-Minh chẳng qua chỉ vẽ hình-thể đại lược mà thôi. Bản đồ của Trương-Tùng mới vẽ đầy đủ khúc triết những chỗ hiểm yếu. Cầm bản đồ đại lược, tuy có hiểu đường lối, nhưng biết đến chỗ nào thì nên chứa lương? Chỗ nào có thể phục binh? Không nhờ Trương-Tùng thì Huyền-Đức biết sao được tường tận? Hơn nữa, muốn vào một xứ hiểm trở như Tây-Thục, ắt phải có người đến đón dẫn đường, lại phải có người tình nguyện làm tay trong nữa, chứ không phải chỉ trông vào một bức địa đồ mà xong!

• Cái mẹo đón rước Trương-Tùng là do Khổng-Minh bầy ra. Thế mà mưu kế lấy Tây-Xuyên lại do Bàng-Thống làm chủ, là ý thế nào? Đó là Khổng-Minh lấy việc giữ Kinh-châu làm trọng, muốn gánh vác lấy trách nhiệm, nên mới đem việc lấy Tây-Xuyên ủy cho Bàng-Thống vậy. Vì Kinh-châu là đất xung yếu, bị Ngô, Tào cùng dòm ngó, phải chống chọi cả hai mặt, nếu bỏ hờ hững mà kéo vào Tây-Xuyên, rủi Ngô, Tào thừa hư tới đánh chiếm, thì Huyền-Đức còn về đường nào, còn chạy đi đâu? Cho nên, nếu viên sứ của Lưu-Chương không đến rước mời đưa lối, thì không nên mạo hiểm mà vào Tây-Xuyên. Và nếu việc trấn-giữ Kinh-châu không vững chắc, cũng không thể khinh xuất mà vào Tây-Xuyên được.

• Cái ngày được Lưu-Biểu đón vào Kinh-châu, Huyền-Đức chỉ bị một kẻ tiểu-nhân là Thái-Mạo ngờ ghét. Đến khi Lưu-Chương mời Huyền-Đức vào Xuyên, thì Hoàng-Quyền, Lý-Khôi, Lưu-Ba cùng ngăn cản, rồi Vương-Lũy lấy cái chết mà cố ngăn. Mấy người này đều là quân-tử cả. Khi Huyền-Đức chưa được Khổng-Minh, chỉ bị một kẻ tiểu-nhân ngờ ghét mà suýt bị hại mấy lần! Sau khi được thêm cả Bàng-Thống, Huyền-Đức bị nhiều người quân-tử cản trở việc mình, mà vẫn không lo gì. Thế mới biết "được kẻ sĩ thì thịnh" vậy (đắc sĩ giả xương).

Hồi thứ 61

Triệu-Vân chặn sông, đoạt A-Đẩu
Tôn-Quyền gửi điệp tống Tào-Man.

Nhắc lại, Bàng-Thống với Pháp-Chính khuyên Huyền-Đức thừa lúc ăn tiệc mà giết Lưu-Chương, thì trở bàn tay là lấy xong Tây-Xuyên. Huyền-Đức nói:

- Ta vừa bước chân vào Thục, chưa có ơn nghĩa gì để lấy lòng tin của dân. Việc này quyết không thể làm được.

Hai người cố khuyên nài hai ba lần nữa. Huyền-Đức vẫn khăng khăng không nghe. Hôm sau, lại vào thành dự yến với Lưu-Chương, anh em bầy tỏ lòng trung khúc, thân-ái thiết-tha. Rượu được nửa chừng, Bàng-Thống với Pháp-Chính bàn nhau rằng:

- Sự đã thế này, không thể đợi lệnh Chúa-công được nữa!

Rồi Thống bảo Ngụy-Diên bước lên công đường múa gươm, lừa thế mà giết Lưu-Chương. Diên liền rút gươm bước lên thềm nói:

- Tiệc rượu chẳng có gì giải trí. Tôi xin múa kiếm làm vui!

Dứt lời vung gươm xoay lộn loang loáng. Bàng-thống lại gọi đoàn vũ-sĩ vào chực sẵn dưới thềm, chỉ đợi Ngụy-diên hạ thủ là xông lên một loạt. Bấy giờ các tướng bộ-hạ của Lưu-Chương thấy Ngụy-diên múa kiếm vùn vụt, lại thấy bọn vũ-sĩ cầm dao lăm lăm, nhìn lên tiệc, sát khí nặng nề, Trương-Nhiệm bèn rút kiếm ra nói:

- Múa kiếm cần phải có đôi! Tôi xin cùng Ngụy Tướng-quân đối vũ!

Thế là hai tướng cùng quay lộn trước tiệc. Ngụy-Diên cảm thấy

bị Trương-Nhiệm cản tay, bèn đảo mắt ra hiệu cho Lưu-Phong. Phong liền rút gươm ra múa. Thấy thế, ba tướng Thục là Lưu-Hội, Lãnh-Bào, Đặng-Hiền đều rút gươm một loạt mà rằng:

- Chúng tôi xin cùng múa giúp vui!

Huyền-Đức nhìn quang cảnh ấy, giật nẩy mình, vội rút lấy thanh kiếm của viên hầu cận, đứng phắt dậy quát lớn:

- Anh em ta gặp nhau, mừng rỡ chí tình mà uống rượu, tịnh không có gì nghi kỵ! đây không phải tiệc Hồng-Môn[1023] thì múa kiếm làm gì? Lập tức bỏ gươm xuống hết! Ai trái lệnh chém đầu ngay!!!

Lưu-Chương sợ hãi, cũng vội nói lớn:

- Anh em họp mặt, hà tất phải đeo gươm?

Rồi truyền bọn thị-vệ cởi bỏ dao kiếm. Mọi người răm rắp bước xuống thềm. Huyền-Đức lại gọi các tướng-sĩ lên, ban cho mỗi người một chén rượu, rồi ôn tồn nói:

- Anh em ta đây là ruột thịt họ hàng, cùng nhau lo việc lớn, không hề có lòng kia khác. Các ngươi chớ nghi ngờ!

Các tướng đều bái tạ. Lưu-Chương cầm lấy tay Huyền-Đức, ứa nước mắt mà rằng:

- Ơn lớn của anh hôm nay, em thề đến chết không quên!

Rồi hai người hân hoan uống mãi đến chiều tối. Tiệc tan, Huyền-Đức về trại, trách Bàng-Thống:

- Sao các ông toan hãm ta vào điều bất nghĩa ấy? Từ nay phải chấm dứt, chớ làm thế nữa nhé!

Bàng-Thống thở dài lui ra. Lưu-Chương về đến trại, bọn Lưu-Hội cùng nói:

- Chúa-công đã thấy rõ cái quang cảnh buổi tiệc hôm nay chưa? chi bằng sớm về Thành-đô, khỏi sinh hậu hoạn.

Chương nói:

- Anh Huyền-Đức ta không như người khác đâu!

Các tướng cùng nói:

- Tuy Huyền-Đức không có bụng ấy, nhưng bọn thủ-hạ Huyền-Đức đều muốn chiếm Tây-Xuyên để mưu đồ phú-quý cả đấy.

Chương vẫn khăng khăng:

- Thôi đi! Các ngươi đừng chia rẽ tình anh em ta thế nữa!

Rồi cứ ở lại, ngày ngày đi lại truyện trò với Huyền-Đức rất vui vẻ. Chợt có tin báo: Trương-Lỗ đã chỉnh-đốn binh-mã, sắp xâm phạm ải Hà-Manh. Lưu-Chương liền mời Huyền-Đức tới cự địch. Huyền-Đức khảng-khái nhận lời, ngay hôm ấy đem quân bản-bộ ra Hà-Manh-quan. Các tướng Thục khuyên Lưu-Chương cử đại-tướng đi giữ vững các cửa ải đề phòng khi quân Huyền-Đức sinh biến. Mới đầu Chương không nghe. Nhưng sau vì mọi người cứ nài nỉ mãi, Chương mới sai hai vị Đô-đốc ở Bạch-thủy là Dương-Hoài và Cao-Bái tới đóng giữ Phù-thủy-quan. Rồi Chương trở về Thành-đô.

Huyền-Đức đến Hà-Manh-quan, nghiêm cấm quân sĩ, rộng thi ân huệ để lấy lòng dân.

Tin này chẳng bao lâu, được quân tế-tác báo về Đông-Ngô. Ngô Hầu Tôn-Quyền bèn họp các quan văn võ bàn tính. Cố-Ung tiến lên hiến kế rằng:

- Lưu-Bị chia binh Kinh-châu, vượt nước trèo non vào nơi hiểm trở, chưa dễ mà về ngay được. Vậy ta nên sai một cánh quân chận lấy cửa ngõ Tây-Xuyên, cắt đứt đường về. Rồi khởi hết binh Đông-Ngô sang đánh Kinh-châu thì chỉ một trận là hạ được! Đây là cơ hội hiếm có, không nên bỏ lỡ.

Tôn-Quyền khen:

- Kế này hay lắm!

Đang bàn tính, bỗng một người từ sau bình phong quát lớn lên rằng:

- Đứa nào bầy mưu ấy? Hãy chém ngay đi! Nó toan giết con gái tao à???[1024]

Vừa mắng vừa sồng-sộc bước ra... Mọi người sợ hãi nhìn: chính là Ngô-Quốc-thái! Bà giận dữ trừng mắt lên mắng tiếp:

- Đời tao chỉ có mỗi một mụn con gái gả cho Lưu-Bị đó. Nếu nay động binh thì tính mạng con tao sẽ ra sao?

Rồi bà quay lại mắng Tôn-Quyền:

- Mầy nối nghiệp cha anh, đã tọa lĩnh tám mươi mốt châu rồi, còn chưa lấy làm đủ, nỡ vì chút lợi nhỏ[1025] mà quên tình cốt nhục chăng?

Quyền chỉ còn biết vâng dạ luôn miệng mà rằng:

- Lời mẹ đã dạy, con đâu dám trái!

Rồi đưa tay xua, thét các quan lui ra hết. Quốc-thái vẫn còn giận, hầm hầm lui vào hậu đường. Quyền ra đứng ngoài hiên, trong lòng rất khó nghĩ:

- Bỏ mất cơ hội này, thì biết đến ngày nào lấy được Kinh-Tương?

Đang đăm chiêu nghĩ ngợi thì Trương-Chiêu bước tới hỏi:

- Chúa-công lo nghĩ gì thế?

- Đang nghĩ về cái việc vừa rồi đấy...

Chiêu hiến kế rằng:

- Việc ấy dễ lắm. Giờ Chúa-công nên sai một tướng tâm-phúc, chỉ đem theo dăm trăm quân, ngầm sang Kinh-châu trao một mật-thư cho Quận-chúa nói dối rằng: Quốc-thái lâm bệnh nặng, muốn được thấy mặt con yêu[1026] rồi đưa Quận-chúa về ngay Đông-Ngô, và dặn bồng A-Đẩu về theo. Lưu-Bị bình sinh chỉ có mỗi một con trai, ta sẽ đòi bên ấy đem Kinh-châu chuộc A-Đẩu. Nếu không nghe, ta cứ động binh thẳng tay, chẳng còn trở ngại gì nữa!

Quyền lại khen:

- Kế này đại diệu! Ta có một tướng dưới trướng, họ Chu tên Thiện gan dạ lạ lùng, từ nhỏ đã trèo tường khoét vách rất giỏi, lại theo anh ta từ lâu. Nay sai hắn đi, ắt là được việc.

Chiêu nói:

- Việc này phải giữ rất kín. Cứ gọi vào, cho đi ngay đi.

Thế là Quyền bí mật sai Chu-Thiện đem năm trăm quân, ăn mặc giả khách buôn, chia ra năm thuyền lớn, rồi trao cho lá quốc-thư, lại phát cho đủ giấy thông-hành giả, phòng khi có quan quân xét hỏi. Dưới đáy các thuyền dấu đầy khí giới. Chu-Thiện vâng lệnh, theo đường thủy giang buồm sang Kinh-châu. Khi thuyền cập bến, Thiện thân vào thành, nhờ bọn môn-lại thông báo với Tôn-Phu-Nhân. Phu-nhân truyền cho Thiện vào, Thiện lạy chào xong, trình mật thư lên. Phu-nhân thấy thư nói Quốc-thái đau nặng, bệnh đã lâm nguy, thì xốn-xang trong lòng, lệ tuôn thổn-thức, hối hả hỏi Chu-Thiện sự thể[1027]. Thiện lạy xuống bẩm rằng:

- Không may Quốc-thái đau nặng, sớm tối chỉ ngóng mong Phu-nhân, hiện giờ bệnh đã lâm nguy, nếu về chậm, sợ không kịp thấy mặt. Người lại dặn Phu-nhân bồng A-Đẩu về theo, cho Người xem mặt một chút ạ.

Phu-nhân gạt lệ nói:

- Hoàng-thúc hiện đem quân đi xa vắng, nay ta muốn về cũng phải cho người mời Quân-sư tới, nói rõ đầu đuôi, rồi mới đi được.

Thiện nói:

- Nếu Quân-sư lại bảo: phải đi báo tin với Hoàng-thúc và chờ lệnh của Người mới được xuống thuyền, thì phải chờ biết đến bao giờ?

Phu-nhân nói:

- Nếu không từ biệt, tự tiện ra về, sợ bị ngăn-trở?

Thiện hạ giọng nói:

- Hiện thuyền bè đã chực sẵn sàng ngoài sông lớn. Xin Phu-

nhân cứ lên xe, ra ngay khỏi thành là xong.

Phu-nhân nghe tin mẹ sắp chết, sao khỏi vội vàng cạn nghĩ, liền bồng cậu A-Đẩu 7 tuổi lên xe, đem theo hơn 30 người hầu, ai nấy đeo gươm đao lên ngựa ra đi. Ra khỏi thành Kinh-châu, đến thẳng bờ sông, xuống thuyền về Ngô. Đến khi mọi người trong phủ biết tin, toan chạy đi báo, thì Phu-nhân đã ra tới Sa-Đầu-Trấn, xuống ngồi trong thuyền rồi.

Chu-Thiện toan nhổ neo, bỗng nghe trên bờ có tiếng người kêu lớn:

- Hãy khoan khai-thuyền! Cho tôi tới tiễn Phu-nhân đã!

Thì ra Triệu-Vân. Nguyên Triệu-Vân đi tuần tiễu vừa về, nghe tin này thì giật nảy mình, chỉ kịp đem theo dăm quân kỵ, phi ngựa như gió cuốn, cứ dọc bờ sông đuổi theo.[1028]

Bấy giờ Chu-Thiện đứng trên mũi thuyền, cầm cây giáo dài, quát lớn:

- Ngươi là kẻ nào? dám ngăn Chủ-mẫu à?

Liền sai nhổ neo một loạt, rồi truyền quân-sĩ lôi khí-giới lên, đứng dàn trên thuyền. Buồm cao gió thuận, thuyền nhẹ nước xuôi, lướt như bay vùn vụt. Triệu-Vân cố chạy theo trên bờ, vừa chạy vừa nói:

- Phu-nhân cứ đi mặc ý! Chỉ xin được bái-bẩm một lời thôi!

Chu-Thiện vẫn không cho, cứ thúc thuyền đi gấp, Triệu-Vân men bờ sông đuổi đến hơn 10 dặm[1029] bỗng thấy có chiếc thuyền chài đậu trong lạch nước, liền bỏ ngựa chạy xuống cầm giáo nhảy vọt lên thuyền, chỉ có hai người chèo, cố sấn tới gần chiếc thuyền lớn có Tôn-Phu-nhân ngồi. Chu-Thiện sai quân bắn tên như mưa. Vân múa tít cây giáo trường che chung quanh bao nhiêu tên đều rớt xuống nước. Khi còn cách thuyền lớn hơn một trượng, quân Ngô cầm giáo mác đâm xỉa túi bụi. Vân bỏ giáo xuống thuyền chài, rút gươm báu "Thanh-cang"[1030] chặt đứt phăng giáo mác, rồi nhảy vọt sang. Quân Ngô hoảng hồn bạt vía, ngã lăn cả xuống. Vân xông vào khoang thuyền thì thấy Tôn-Phu-nhân đang bồng

A-Đẩu ngồi đấy. Phu-nhân liền quở mắng:

- Sao ngươi vô lễ thế?

Vân tra kiếm vào vỏ, ôn tồn nói:

- Bẩm, Chủ-mẫu định đi đâu? Sao không cho Quân-sư được biết?

Phu-nhân nói:

- Vì mẫu-thân ta đau nặng, bệnh đã nguy cấp, nên không kịp báo tin.

- Chủ-mẫu về thăm bệnh Quốc-thái, sao lại đem cả Tiểu-chủ đi?

- A-Đẩu là con ta! Nếu bỏ lại Kinh-châu thì ai trông nom săn sóc?

- Chủ-mẫu dạy thế là sai! Chúa-công tôi suốt đời chỉ được một giọt máu ấy! Trong trận Đương-dương Trường-bản, tiểu-tướng đã phải liều chết trong chỗ trăm vạn quân thù, mới cứu ra được. Nay Phu-nhân tự dưng đem đi nơi khác, thật lẽ không xuôi!

Phu-nhân giận dữ mắng:

- Mày chỉ là một tên vũ-phu dưới trướng, sao dám can-thiệp vào việc nhà ta?

Vân vẫn ôn tồn nói:

- Phu-nhân muốn đi thì đi, nhưng phải để Tiểu-chủ-nhân lại!

Phu-nhân lại thét:

- Mày đón giữa đường, xông vào thuyền ta, đúng là làm phản! [1031]

Vân vẫn khăng khăng:

- Nếu không để Tiểu-chủ lại, thì dù muôn chết cũng không dám để Phu-nhân đi!

Phu-nhân nổi giận đùng đùng, thét bọn thị-nữ xông vào đánh xé Vân. Nhưng các cô vừa đến gần, Vân đã gạt tay một cái, xô ngã

lăn một loạt, rồi sấn thẳng tới, giằng phăng lấy A-Đẩu từ trong lòng Phu-Nhân, ôm ra mui thuyền! Vân muốn nhảy xuống sông bơi vào bờ, nhưng tay mắc bồng A-Đẩu, muốn hành-hung lại sợ trái đạo làm tôi, tiến lui đều khó, chẳng biết tính sao nữa! Phu-nhân lại thét bọn thị-tỳ xông tới cướp A-Đẩu. Vân một tay ôm vững ấu-chúa, một tay lăm lăm thanh gươm, chẳng cô nào dám nho nhoe lại gần!

Bấy giờ Chu-Thiện đứng sau thuyền, giữ vững cần lái, cứ một mực sai chèo cho nhanh. Gió xuôi chiều, nước chảy xiết, thuyền lướt phăng phăng về phía hạ lưu. Triệu-Vân một thân cô thế, chẳng biết kêu ai, chỉ còn biết giữ vững A-Đẩu mà đứng trơ! Lấy thuyền đâu mà vào bờ? Đang lúc muôn phần nguy cấp, bỗng thấy phía hạ lưu xuất hiện hơn mươi chiến thuyền từ trong bến đổ ra, dàn chữ nhất ngang sông! Trên thuyền cờ quạt nườm nượp, trống đánh vang rền. Vân kinh hãi thầm nghĩ:

- Thôi! Thế là phen này mắc nạn Đông-Ngô! Thật hết đường thoát!

Chợt Vân nhìn kỹ viên đại tướng đứng trên mui thuyền đầu, tay cầm ngang xà mâu, lớn tiếng kêu như sấm rền:

- Tẩu-Tẩu phải để cháu lại đây mới được![1032]

Thì ra Trương-Phi! Số là Phi đang tuần tiễu, được nghe tin Tôn-phu-nhân về Ngô, vội ghé cửa Du-Giang, bơi thuyền ra đuổi, thì vừa vặn gặp đoàn thuyền Giang-đông, liền dàn quân chặn lại, bấy giờ Phi cầm gươm nhảy vọt sang thuyền Phu-nhân, Chu-Thiện thấy thế múa đao tới đánh. Phi nóng tiết sả ngay cho một gươm chết lăn, rồi cắt lấy cái đầu, xách vào ném xuống trước mặt Phu-nhân đánh "huỵch"!!![1033]

Phu-nhân thất kinh, trợn mặt kêu lên:

- Thúc-Thúc sao vô lễ???

Trương-Phi cũng lớn tiếng:

- Chị không coi anh tôi làm trọng, tự ý bỏ về, thế mới là vô lễ![1034]

Phu-nhân uất ức nói:

- Mẹ ta đau nguy ngập lắm rồi, nếu báo tin đi, rồi đợi đến khi anh hồi đáp, thì lỡ việc của ta còn gì? Nếu không cho về, ta quyết gieo đầu xuống sông, chết tại đây cho rảnh[1035].

Trương-Phi với Triệu-Vân bàn nhau, rồi đồng ý rằng: "Bọn mình là kẻ dưới. Nếu bức bách quá khiên Phu-nhân liều thân, thì trái đạo thần tử. Thôi thì cứ đem A-Đẩu về là được rồi". Phi bèn quay bảo Phu-nhân:

- Anh tôi là vị Hoàng-thúc nhà Đại-Hán, tưởng chị cũng chẳng nhục gì. Nay chị về vấn an rồi, nếu còn nghĩ đến ân-nghĩa anh tôi, thì liệu sớm sớm mà trở lại... !

Dứt lời, Phi bồng A-Đẩu[1036] rồi cùng Triệu-Vân bước sang thuyền Kinh-châu, thả cho năm chiếc thuyền Ngô đưa Tôn-phu-nhân đi...

Người sau có thơ khen Triệu-Vân rằng:

"Một ngựa, Đương-dương phá vạn quân.

"Ngăn sông nay lại cũng đơn thân

"Quân Ngô vỡ mặt, thuyền nghiêng-ngửa

"Cứu chúa hai phen dũng tuyệt luân!

Nguyên văn:

"Tích niên cứu chúa tại Đương-dương,

"Kim nhật phi thân hướng Đại-giang

"Thuyền thượng Ngô-binh giai đởm liệt,

"Tử-Long anh-dũng thế vô song!

Lại có thơ khen Trương-Phi rằng:

"Cọp sống vang trời, sát-khí ghê.

"Quân Tào Trường-bản chạy như mê.

"Ngăn sông nay lại phò nguy-chúa.

"Dực-Đức anh-hùng, sử sách ghi...

Nguyên văn:

"Trường-bản kiều biên nộ-khí đằng,

"Nhất thanh hổ khiếu, thoát Tào binh.

"Kim triêu giang thượng phò nguy chúa,

"Thanh-sử lưu truyền vạn cổ danh!

Hai tướng lấy lại được A-Đẩu, hoan hỉ quay lại thuyền về. Vừa đi được vài dặm, đã thấy đại-đội chiến-thuyền Kinh-châu ào ào kéo tới. Thì ra Khổng-Minh nghe tin, vội đem thủy-quân đi tiếp ứng, bấy giờ thấy đã đoạt lại được A-Đẩu, thì mừng rỡ vô cùng, bèn cùng hai tướng Trương, Triệu trở về. Về thành, Khổng-Minh thân viết văn-thư, sai người đem sang Hà-Manh-quan, báo rõ việc xẩy ra để Huyền-Đức biết.

Về phần Tôn-phu-nhân, về đến Nam-Từ, uất ức kể lại việc Trương-Phi, Triệu-Vân đã giết Chu-Thiện, chặn ngang sông cướp lại A-Đẩu. Tôn-Quyền nghe qua, đùng đùng nổi giận:

- Nay em đã về đây, chẳng còn tình-nghĩa gì với chúng nữa! Cái thù giết Chu-Thiện, nhất định phải báo!

Liền ra lệnh hội họp văn võ, bàn việc khởi binh đánh Kinh-châu. Nhưng khi Vua tôi họp mặt, bàn định còn chưa dứt, bỗng nghe tin báo: Tào-Tháo khởi bốn mươi vạn quân, sắp sửa xuống đánh báo thù trận Xích-bích! Quyền hoảng sợ, đành gác việc Kinh-châu, quay ra thương nghị việc cự Tào.

Kế lại có người vào báo tin: "Quan Trưởng-sử Trương-Hoành trước đây cáo bệnh về quê, nay đã từ trần, có để thư này lại trình Chúa-công"

Quyền mở thư xem, thấy có lời khuyên Quyền dời đô ra Mạt-Lăng như sau:

"... Sông núi Mạt-Lăng có linh-khí Đế-Vương, Chúa-công nên kịp dời ra đấy mà lập cơ-nghiệp muôn đời...".

Quyền xem xong, ứa lệ bảo các quan rằng:

- Trương-Tử-Cương không may tạ thế, ta mất nhờ cậy một hiền tài. Nay đã khuyên dời ra Mạt-Lăng, ta lẽ nào không theo lời vàng ngọc!

Liền sai quan-quân sửa sang vùng Kiến-Nghiệp, đắp thành Thạch-Đầu để đóng đô.[1037] Khi bàn việc cự Tào, Lã-Mông hiến kế:

- Quân Tào sắp đến, ta nên đắp một cái thành nhỏ ở cửa sông Nhu-Tu mà chống cự.

Các tướng đều nói:

- Quân ta lên bờ đánh giặc, rồi rửa chân xuống thuyền, còn đắp thành làm chi cho mệt sức?

Mông nói:

- Việc binh cần địa-lợi, chiến-sĩ có chỗ giữ thân. Chiến không phải lúc nào cũng thắng. Nếu bất thình lình bị địch tấn công, quân bộ quân kỵ xô đẩy lẫn nhau, thì chạy đến bờ sông cũng không kịp, nữa là xuống thuyền?

Quyền khen:

- Người ta không tính xa ắt gặp mối lo gần. Ý-kiến Tử-Minh như thế là biết tính xa lắm lắm!

Bèn sai mấy vạn quân ra vàm sông Nhu-Tu, không kể ngày đêm, phải thay phiên nhau, đắp thành cho kịp.

Nói về Tào-Tháo ở Hứa-đô, quyền thế càng ngày càng mạnh tha hồ làm uy làm phúc. Một hôm quan trưởng-sở Đổng-Chiêu tiến lên nói rằng:

- Từ xưa đến nay, khắp các bậc nhân thần, thật chưa ai có công lớn như Thừa-tướng, dẫu Chu-Công, Lã-Vọng cũng không bằng: tắm mưa gội gió trải hơn ba mươi năm nay, quét sạch bọn hung bạo, trừ hại cho dân, khiến nhà Hán còn giữ được Xã-Tắc. Vậy thì lẽ nào cứ đứng ngang hàng mãi với các vị Thần-tử? Nay xét theo lẽ, Thừa-tướng nên nhận ngôi Ngụy-Công, gia thêm "Cửu-tích"

cho rõ ràng công đức![1038] Nguyên lai, ai được tước "Công" thì Hoàng-Đế ban cho chín thứ (Cửu-tích) như sau:

1) Xa-mã: Một cỗ xe lớn, một cỗ xe trận. Xe lớn dát vàng. Xe đi trận được hai cỗ ngựa đực đen, và tám ngựa vàng.

2) Y-phục: Áo-Long-Cổn, mũ Miện, giầy "Xích-tích" (mầu đỏ). Áo xiêm hia mũ này là y-phục bậc Vương-giả.

3) Nhạc-huyền: được dùng những khúc nhạc và nhạc-khí như bậc Vương-giả.

4) Chu-hộ: nhà cửa được sơn son

5) Nạp bệ: Thềm nhà được phép xây bệ

6) Hổ-bôn: Được ba trăm quân Hổ-bôn canh cửa

7) Phu-việt: Được hai thứ búa "Phu", búa "Việt" dàn mặt trước xe.

8) Cung-thỉ: được một cây "Đồng-cung" (mầu đỏ) một trăm mũi tên đỏ (Đồng-thỉ) và một cây "Lữ-cung" (mầu đen) một ngàn mũi tên đen (Lữ-thỉ) .

9) Cự-xưởng Khuê-Toản: Được một vò đen (cự) có đựng rượu thơm (xưởng) để rót xuống đất khi cầu Thần, và một cái lư rót rượu, đầu hổ cán ngọc (Khuê-Toản), tức là một thứ đồ thờ Tiên-Vương.

Đổng-Chiêu dứt lời, thì quan Thị-trung Tuân-Húc nói rằng:

- Không nên! Thừa-tướng vốn dấy nghĩa-binh khuông phò nhà Hán, thì cần trọn chí trung-trinh, vững tiết khiêm tốn, không nên xa-xỉ quá. Quân tử yêu người cốt ở đạo đức, không nên như thế!

Tháo nghe Húc nói, hốt nhiên tái mặt đi! Đổng-Chiêu lại nói:

- Lẽ nào vì một người mà cản trở lòng mong mỏi của bao người?

Bèn viết biểu dâng lên Hiến-Đế. Thế là Tào-Tháo được tôn là Ngụy-Công gia "Cửu-tích"[1039]. Tuân-Húc lui về than rằng:

- Ta không ngờ ngày nay xẩy ra việc này!

Tháo nghe tin, lại còn oán giận sâu xa, cho rằng Húc không có bụng giúp mình.

Năm Kiến-an thứ mười bảy, mùa Đông, tháng mười, Tháo khởi binh xuống đánh Giang-Nam, bèn bảo Húc cùng đi. Húc biết Tháo có ý giết mình, mới cáo bệnh ở lại Thọ-xuân.

Một hôm bỗng có sứ của Tháo mang một hộp đồ ăn đến ban cho Húc. Trên nắp hộp chính tay Tháo viết chữ niêm phong. Húc mở ra xem thấy hộp trống rỗng chẳng có gì, thì hiểu ý, bèn uống thuốc độc mà chết. năm ấy Húc năm mươi tuổi. người sau có thơ than rằng:

"Lừng danh mưu-lược với văn chương

"Lạc bước quyền-môn nghĩ đáng thương

"Chín-suối mặt nào trông Hán-chúa!

"Ai rằng Tuân-Húc sánh Trương-Lương?

Nguyên văn:

"Văn-Nhược tài hoa thiên-hạ văn,

"Khả liên thất túc tại quyền môn!

"Hậu-nhân hưu bả Lưu-Hầu tỉ,

"Lâm một vô nhan kiến Hán quân!

Tuân-húc chết rồi, con trai là Tuân-Vận gửi thư tang, báo Tào-Tháo. Tháo nghe tin, lòng rất hối hận, truyền chôn cất thật trọng thể, và phong huy-hiệu là Kính-Hầu.

Khi đại quân kéo đến Nhu-Tu, Tháo sai Tào-Hồng đi trước kéo ba vạn mã quân mặc áo giáp sắt, thẳng tới bờ sông tuần tiễu. Hồng quay về báo rằng:

- Suốt một dãy bờ sông, chỉ thấy cờ quạt cắm la liệt, không hiểu quân Ngô ẩn ở đâu![1040]

Tháo sốt ruột không yên, tự đem quân ra, tiến thẳng đến cửa

sông Nhu-Tu, bầy thành thế trận, rồi dẫn hơn một trăm người leo lên sườn núi quan sát. Trông xa xa thấy chiến-thuyền trên sông chia đội ngũ chỉnh tề, dàn theo thứ tự, cờ hiệu chia năm sắc, khí giới sắng lòe. Ở giữa có chiếc thuyền lớn, dưới hai cây tán vóc xanh, chính Tôn-Quyền ngồi đường bệ. Hai bên có các văn-quan võ-tướng đứng hầu. Tháo thấy thế, trỏ roi ngựa sang, nói rằng:

- Sinh được đứa con như Tôn-Trọng-Mưu kia, cũng nên sinh! Chứ như con Lưu-Cảnh-Thăng thì chẳng khác gì con... lợn, con chó![1041]

Đang tấm tắc khen, bỗng pháo lệnh nổ vang, chiến-thuyền Ngô xông ùa sang một loạt. Rồi từ trong thành đất, quân bộ cũng kéo ra đánh tràn vào quân Tào. Quân Tào bị đánh bất thần, người ngựa lui chạy náo loạn, quát tháo làm sao cũng không ngăn nổi. Chợt lại thấy hơn ngàn kỵ binh đuổi tới chân núi, một tướng dẫn đầu, mũ vàng giáp vàng, mắt biếc râu tía phi ngựa sấn lên. Thì ra Tôn-Quyền thân chinh kéo một cánh mã-quân tới đánh Tào-Tháo! Tháo hoảng sợ, quay ngựa chạy về... thì thêm hai cánh kỵ binh Đông-Ngô đổ tới: hại đại-tướng Hàn-Đương, Chu-Thái chặn đường. Hứa-Chử chạy sau lưng Tháo, liền múa đao nhảy ra đối địch, Tháo mới chạy thoát. Chử đánh với hai tướng hết ba mươi hiệp mới quay về. Tháo về trại trọng thưởng Hứa-Chử, rồi trách mắng các tướng:

- Sao mới đụng giặc đã chạy, làm nhụt nhuệ-khí ba quân? Từ nay còn thế, ta sẽ chém hết!

Canh hai đêm ấy, bỗng ngoài trại tiếng reo hò nổi lên vang trời. Tháo hối hả chạy lên ngựa, thấy bốn bề lửa cháy rần rật: thì ra quân Ngô bất-thần đến cướp trại lớn! Hai bên đánh nhau mãi đến sáng, rồi quân Tào phải lui hơn năm mươi dặm hạ trại. Tháo buồn bực trong lòng, vào trướng lần mở binh-thư ra ngồi xem... Trình-Dục vào nói:

- Thừa-tướng thâm tường binh-pháp, sao không nhớ "binh quý thần tốc"? Khi khởi quân, ta cứ dằng dai ngày nọ qua ngày kia, nên Tôn-Quyền kịp thời chuẩn bị, đã đắp được cái thành đất ở

cửa sông Nhu-Tu thế kia, ta khó mà đánh được. Chi bằng hãy tạm rút binh về Hứa-đô, rồi sẽ tính kế khác.

Tháo không nghe. Trình-Dục bước ra. Tháo ngồi mãi mỏi mệt, phục xuống cái án mà nghỉ... Bỗng nghe thủy-triều dâng réo ầm ầm như muôn ngựa phi gấp đâu đó. Tháo nhìn ra thấy một vầng mặt trời đỏ chói xuất hiện giữa dòng sông lớn, ánh sáng lóe cả mắt. Ngửa mặt lên, lại thấy hai vầng Thái-dương nữa đối chiếu nhau[1042]. Đang bỡ ngỡ, thấy vầng Thái-dương dưới lòng sông bay thẳng lên trời, rồi sa xuống giữa trại binh trên núi, phát ra tiếng nổ như sấm rền. Tháo thức tỉnh giật mình, thì ra một giấc chiêm bao trong trướng! Lúc ấy quân canh bên ngoài vừa điểm giờ Ngọ.

Tháo lập tức sai đóng yên ngựa đem hơn năm mươi người ra khỏi trại, tìm đến chỗ sườn núi có mặt trời sa xuống, như trong giấc mơ... Đang đưa mắt nhìn ngắm, chợt thấy một đoàn quân mã hiện ra: một tướng mũ vàng giáp vàng đi đầu. Tháo nhận rõ là Tôn-Quyền! Quyền trông thấy, bèn gò ngựa trên núi, lấy roi trỏ xuống gọi lớn rằng:

- Thừa-tướng tọa-trấn Trung-nguyên giàu sang đã hết mực, sao chưa hả lòng tham, còn định xâm chiếm Giang-Nam ta?

Tháo cũng lớn tiếng đáp:

- Ngươi là phận thần-tử, mà không tông-trọng nhà Vua! Nay ta vâng chiếu mệnh Thiên-tử tới đánh đấy!

Quyền cười nói:

- Ngươi nói ra lời ấy, sao không biết thẹn? khắp Thiên-hạ còn ai không biết ngươi uy hiếp Thiên-tử để sai khiến Chư-hầu! Không phải ta đây không tôn Hán-triều. Ta đánh ngươi, chính là để khuông-chính quốc-gia vậy!

Tháo nổi giận thét chư tướng xông lên bắt Quyền. Bỗng một hồi trống nổi vang rền: Hai cánh quân từ sau núi đổ ra. Bên hữu có Hán-dương, Chu-Thái, bên tả có Trần-Vũ, Phan-Chương. Bốn tướng đem ba ngàn quân cung nỏ bắn loạn xạ, tên bay như mưa.

Tháo vội vàng cùng các tướng chạy về. Sau lưng bốn tướng

đuổi gấp... Chạy được nửa đường, may gặp Hứa-Chử kéo đoàn "Hộ-vệ-quân" tới cứu Tháo về trại. Quân Ngô cùng hát khúc khải ca, kéo về Nhu-Tu. Tháo về dinh, nghĩ thầm trong lòng:

- Tôn-Quyền không phải nhân vật thường. Cứ xem điềm "Hồng nhật" trong mơ, ắt sau này lên tới nghiệp Đế-vương!

Nghĩ thế, bèn có ý lui binh, nhưng lại sợ Đông-Ngô chê cười, thành thử tiến thoái chưa quyết... Hai bên lại cầm cự nhau hơn một tháng, đánh thêm mấy trận nữa, thua được đổi thay. Rồi qua tháng giêng năm sau, mưa dầm xuân đổ liên miên, khắp các bến sông nước đọng lầy lội. quân sĩ phần nhiều phải ngồi đứng trong chỗ bùn nước khổ cực vô cùng. Tháo rất lo buồn, hôm ấy họp các mưu sĩ trong trại bàn tính. Người khuyên Tháo thu binh về, kẻ lại nói: "Nay đang mùa xuân ấm áp, chính là lúc nên đánh, về thì bỏ lỡ cơ-hội". Tháo đang do dự chưa quyết, bỗng có tin báo: Đông-Ngô sai sứ đem thư đến. Tháo gọi vào, mở thư Tôn-Quyền ra xem thấy đại khái như sau:

"... Cô với Thừa-tướng, cả hai cùng là thần-tử Hán-triều. Thế mà Thừa-tướng không lo báo quốc an dân, lại đi khuấy động can qua, làm chết hại sinh-linh vô tội. Như thế đâu phải hành-động của người "nhân"? Nay xuân về trên sông lớn, con nước đang sinh... Ông nên kịp lui về, kẻo lại bị cái vạ Xích-bích thứ hai đấy! Ông hãy nghĩ kỹ mà xem...

Tháo lật tờ thư, thấy mặt giấy phía sau lại có phê hai hàng chữ rằng:

"Ông còn chưa chết,

"Tôi chưa được yên.[1043]

Tháo xem xong, cười ha hả mà rằng:

- Tôn-Trọng-Mưu biết rõ ta lắm!

Bèn trọng thưởng cho sứ giả, rồi hạ lệnh ban-sư, sai quan Thái-thú Lô-Giang là Chu-Quang đóng giữ Hoán-thành, Tháo dẫn đại-quân về Hứa-xương, Tôn-Quyền cũng thu binh về Mạt-Lăng, rồi bàn với các tướng:

- Tào-Tháo rút về Bắc, mà Lưu-Bị vẫn còn ở Hà-Manh chưa về. Vậy sẵn quân-mã cự Tào đây, ta cứ kéo luôn sang đánh Kinh-châu! Được chăng?

Trương-Chiêu hiến kế rằng:

- Cứ thong thả, rồi hãy động binh. Tôi có kế này khiến Lưu-Bị hết đường trở về Kinh-châu!

Đó chính là:

"Tào-Tháo vừa lui về đất Bắc,

"Tôn-Quyền lại muốn tính miền Nam.

Chưa biết Trương-Chiêu bầy kế thế nào. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Chủ tâm Huyền-Đức muốn lấy Tây-Xuyên. Nhưng cứ thừa lúc Lưu-Chương ra đón mà giết đi, rồi cướp lấy đất, thì lòng dân Xuyên không phục. Vì thế Huyền-Đức không muốn làm. Bàng-Thống khuyên chủ không xong, muốn tự tiện làm. Nếu phải Khổng-Minh ở đây, tất không như thế. Cho nên trí mưu Bàng-Thống tuy không kém Khổng-Minh, nhưng xét về chủ trương "Dùng mưu quyệt mà không để mất chính nghĩa, xử biến hành quyền mà không hại đạo đức"... thì Khổng-Minh hơn hẳn Bàng-Thống vậy.*

• *Trong một đời người anh hùng, việc xuất sắc làm cho thiên hạ kinh ngạc, không thể có nhiều. Ai làm được một việc oai hùng là đủ lưu tiếng khen. Thế mà trong truyện Tam-quốc, ta thấy có những vị anh hùng hai phen làm cho đời khâm phục, như Triệu-Vân "ngăn sóng đoạt A-Đẩu" chẳng hạn. Sau này, mỗi khi ca tụng Quan-Vân-Trường, người ta thường chỉ nhắc đến việc "một đao phó hội" mà quên rằng trước đó Vân-Trường đã đi phó hội Giang-đông với Huyền-Đức một lần rồi. Mỗi khi ca tụng Triệu-Tử-Long, có người chỉ biết nhắc đến việc "đơn kỵ cứu chúa" ở Đương-dương Trường-bản, mà quên rằng sau đó còn có việc "Triệt-giang đoạt A-Đẩu" nữa. Ta đọc qua sử sách ngàn xưa, tìm những vị anh hùng xuất sắc làm xúc*

động người đời, thì hoặc chỉ thấy mỗi đời có một người, mỗi người chỉ làm một việc. Chứ có đời nào có những vị anh hùng như nhân vật đời Tam-quốc đâu? Cho nên, có thể nói rằng: "đã đọc truyện Tam-quốc rồi, thì dù có sách truyện khác, cũng không muốn đọc thêm nữa vậy".

• Tôn-phu-nhân ở Kinh-châu, thì Huyền-Đức được mẹ Tôn-Quyền khiên-chế Quyền. Nếu A-Đẩu sang đất Ngô. Tôn-Quyền lại lấy con Huyền-Đức khiên chế Huyền-Đức. Người thông minh như Tôn-phu-nhân, sao không biết ý Đông-Ngô muốn bắt A-Đẩu mà lại toan bồng về như vậy? Dù Quốc-thái có đau nguy thật, cái việc đòi đem A-Đẩu về cũng không phải do ý Quốc-thái. Việc đòi A-Đẩu đã không phải tự ý Quốc-thái, thì việc gọi Phu-nhân về cũng vị tất đã do lệnh Quốc-thái. Thế mà Phu-nhân không biết suy xét, tiếc thay! Xét lại những hành động của Phu-nhân hồi theo Huyền-Đức về Kinh-châu, thì quả là bậc "Nữ-trượng-phu". Nhưng xét việc sau này, thì lại là kiến-thức "nhi-nữ thường-tình" vậy.

• Tuân-Húc tự tử hoặc có người cho rằng: Húc "sát thân" để "thành-nhân"? Khen như vậy không đúng. Trước kia, khuyên Tháo chiếm Duyện-châu, Húc đã ví Tháo với Cao-Tổ, Quang-Vũ. Đến khi gửi thư khuyên Tháo cố đánh trận Quan-độ, Húc lại ví trận ấy như trận Hán-Sở tranh hùng. Rồi bất cứ mưu mẹo gì Húc bầy ra, đều là giúp Tháo nắm quyền hiếp vua cả. Đỗ-Mục đã chê Húc, và coi việc giúp mưu cho Tháo như việc dạy cho kẻ trộm đào ngạch khoét vách, phá tường cậy tủ. Luận như thế thật là xác đáng vậy. Húc đã đem việc trộm cướp dạy cho Tháo làm, rồi bỗng lại đem cái luận "quân tử" ra can ngăn! Sao mà trước sau trái ngược như thế? Thì ra Húc đã trót sa chân lỡ bước theo Tháo từ trước, nên muốn đem chất "văn-tiết" ra che đậy cho mình. Như thế cũng vẫn bị người thức giả cười cho vậy.

• Cha anh mở cơ nghiệp, để lại cho con em đã là việc khó. Con em mà nối được nghiệp cha anh lại càng khó khăn hơn. Cái hồi Tào-Tháo đánh Đổng-Trác, thì Tháo ngang hàng với Tôn-Kiên, và Quyền đối với Tháo chỉ là hàng hậu bối. Cho nên khi Tháo nói: Sinh con mà sinh được người như Tôn-Trọng-Mưu kia..." tức là Tháo ẩn-nhiên

xưng mình là tiền bối, coi Quyền là hậu-sinh vậy. Tuy nhiên, Viên-Thuật khinh Tôn-Sách vì trẻ tuổi, Tào-Tháo lại trọng Tôn-Quyền vì trẻ tuổi, thì Tháo quả là có con mắt tinh đời, biết rõ anh hùng!

• *Tôn-Quyền đánh Hợp-phì thì Tống-Khiêm chết uổng, Thái-Sử-Từ chết uổng. khi Quyền đánh Nhu-Tu lại thắng được mấy trận, thế là vì sao? Thì ra quân đội Đông-Ngô sở trường về tự-thủ mà kém về tấn công. Trận Hợp-phì là trận đánh chiếm đối địch. Trận Nhu-Tu là trận tự vệ, tự thủ vậy. Tấn công, thì một tòa thành cũng không hạ nổi. Tự vệ, thì đẩy lui nổi bốn mươi vạn đại quân. Cái thế sở trường, sở đoản của quân Đông-Ngô khác nhau lắm thay!*

• *Hồi này cũng như hồi trước, đều kể chuyện Huyền-Đức vào Tây-Xuyên. Nhưng hồi này bỗng gác ngang việc Xuyên, kể sang việc Kinh-châu, thuật sang chuyện Tôn-Quyền. Lại nhân việc Tôn-Quyền mà nói sang việc Tào-Tháo. Vì A-Đẩu là vị Hoàng-Đế Tây-Thục trải hơn bốn mươi năm, nên việc lấy Tây-Xuyên là điểm đại-quan của họ Lưu. Đến như việc rời đô ra Mạt-Lăng ứng theo vượng khí, là đầu mối của việc họ Tôn tiếm Đế-hiệu. Và việc xưng Ngụy-Công gia "Cửu tích" là đầu mối của việc họ Tào tiếm Đế-hiệu. Đến như việc Tào-Tháo mơ thấy mặt trời, Tôn-Quyền gửi thư... hai bên tỏ ý nể sợ lẫn nhau, chính là điểm đại-quan của thế "ba chân vạc" vậy. Đem ba điểm đại quan ấy viết vào khoảng giữa bộ truyện này, lại phân rẽ việc Tây-Xuyên với Kinh-châu ra hai bên, và tả Tào-Tháo Tôn-Quyền gặp nhau tại một chỗ..., thật là văn tự-sự có dụng bút "tinh trực" so với bộ "Hủ-sử"*[1044] *thật chẳng bên nào hơn bên nào.*

Hồi thứ 62

Giữ Phù-quan: Cao, Dương bỏ mạng, Đánh Lạc-thành: Hoàng, Ngụy tranh công.

Nhắc lại, Trương-Chiêu hiến kế rằng:

- Cứ thong thả, đừng động binh vội. Nếu ta kéo quân đi, Tào-Tháo lại tới đánh. Vậy Chúa-công nên viết hai phong thư, một gửi Lưu-Chương, báo cho biết rằng: "Lưu-Bị xin kết-liên Đông-Ngô để cùng chiếm Tây-Xuyên", khiến Chương phải sinh nghi mà đánh Lưu-Bị. Một phong gửi Trương-Lỗ, xúi Lỗ tiến binh xuống đánh Kinh-châu. Như thế, Lưu-Bị không thể nào cứu ứng được cả hai mặt. Bấy giờ ta cất quân sang chiếm Kinh-châu, ấy là việc xong!

Tôn-Quyền nghe lời, liền viết thư sai sứ đi hai nơi.

Nói về Huyền-Đức ở Hà-Manh-quan đã lâu ngày, lòng dân rất kính phục. Một hôm bỗng tiếp thư Khổng-Minh, mới biết Tôn-Phu-nhân đã về Đông-Ngô. Lại nghe tin Tào-Tháo kéo quân xuống đánh Nhu-Tu, bèn bàn với Bàng-Thống rằng:

- Tào-Tháo đánh Tôn-Quyền, Tháo thắng, sẽ thừa thế lấy luôn Kinh-châu. Quyền thắng ắt cũng đánh Kinh-châu, thì ta làm thế nào?

Thống nói:

- Chúa-công đừng lo gì. Có Khổng-Minh ở nhà, tôi chắc Đông-Ngô không dám xâm phạm Kinh-châu. Chúa-công nên viết thư cho Lưu-Chương, nói rằng: "Tào-Tháo đánh Đông-Ngô, Tôn-Quyền cầu cứu, Kinh, Ngô là hai sứ láng giềng "môi hở răng lạnh", thế tất phải cứu nhau. Còn Trương-Lỗ chỉ là tên giặc giữ

nổi thân mình quyết không dám phạm biên giới Thục. Nay tôi đem quân về Kinh-châu hợp với Tôn-Quyền cùng phá Tào-Tháo, vì binh lương thiếu thốn, mong Quý-Ngọc nghĩ tình họ-hàng, kíp gửi giúp cho lấy ba bốn vạn tinh binh, với mười vạn hộc lương ăn đi đường, đừng để lỡ làng"... Rồi nếu được quân mã tiền lương, ta sẽ bàn tính.[1045]

Huyền-Đức nghe lời, sai sứ mang thư đến Thành-đô. Sứ-giả tới cửa Phù-quan, Dương-Hoài, Cao-Bái biết chuyện, liền bàn tính ngầm với nhau. Rồi Hoài bảo Bái ở lại giữ ải-quan, Hoài đi cùng sứ-giả về Thành-đô yết-kiến Lưu-Chương, trình lá thư lên. Lưu-Chương xen xong, hỏi Dương-Hoài về theo làm gì. Hoài nói:

- Chính vì lá thư này mà phải về đây bẩm bạch Chúa-công: Số là Lưu-Bị từ ngày vào Xuyên, rộng thi ân đức, thu phục lòng dân, ý tứ rất là bất trắc. nay lại xin quân-mã tiền lương, thật không nên cho. Nếu giúp cho y, thì khác nào ném củi khô vào đám cháy!

Lưu-Chương nói:

- Ta với Huyền-Đức có tình anh em, lẽ nào không giúp?

Tức thì một người bước ra nói:

- Lưu-Bị là tay kiêu-hùng, để mãi trong đất Thục mà không điều khiển được đã là thả cọp đi lại trong nhà. Nay lại đem quân-mã tiền lương giúp cho, thì khác nào chắp thêm cánh cho cọp? [1046]

Mọi người nhìn ra mới biết là Lưu-Ba, tự là Tử-Sơ, vốn người Thừa-Dương, quận Linh-lăng. Chương thấy Ba can, còn do dự chưa quyết, thì Hoàng-Quyền lại van lơn thêm, cố can kỳ được. Chương đành phải nghe, chỉ lựa bốn ngàn quân già yếu với một vạn hộc gạo, rồi viết thư, sai sứ đem đến Huyền-Đức. Lại ra lệnh cho Dương-Hoài, Cao-Bái phải giữ vững ải-quan. Sứ-giả đến Hà-Manh-quan trình thư lên. Huyền-Đức xem qua, đùng đùng nổi giận mà rằng:

- Ta lao tâm tổn sức biết bao nhiêu để ngăn giữ địch quân giúp nó. Nay nó nỡ tiếc của, bủn xỉn thế này, làm sao cho quân sĩ hết

lòng hết sức được nữa?[1047]

Rồi xé nát lá thư, mắng ầm lên, đứng dậy quay vào.

Sứ-giả sợ hãi, bỏ trốn về Thành-đô. Bàng-Thống bảo Huyền-Đức:

- Chúa-công xưa nay chỉ lấy nhân nghĩa làm trọng. Giờ bỗng nổi giận xé thư, thế là ân nghĩa bấy lâu mất hết.

Huyền-Đức hỏi:

- Phải làm sao bây giờ?

- Tôi có ba kế này, xin Chúa-công lựa lấy một mà làm.

- Ba kế gì?

- Một là lựa ngay tinh-binh xung trận, kéo thẳng tới đánh úp Thành-đô. Đó là "thượng-kế". Hai là: Có Dương-Hoài, Cao-Bái vốn là hai danh tướng Tây-Thục cầm tinh-binh trấn giữ Phù-quan gần đây, Chúa-công hãy thác cớ rút về Kinh-châu, hai tướng nghe tin ắt đưa tiễn, ta thừa cơ bắt lấy mà chiếm quan ải, hạ luôn Phù-thành, rồi tiến đánh Thành-đô. Đó là "trung kế". Ba là: lui về thành Bạch-Đế, rồi đi suốt ngày đêm về Kinh-châu. Sau này sẽ mưu tiến thủ. Đó là "hạ kế". Tình thế đã gấp lắm, nếu còn dùng-dằng ở đây, ắt vạ đến sau lưng, không thể cứu được nữa!

Huyền-Đức nói:

- "Thượng-kế" của Quân-sư thì cấp bách quá, "hạ-kế" lại trì trệ quá. Chỉ có "trung-kế" không gấp, không chậm, có thể làm được.

Bèn gửi thư cho Lưu-Chương, chỉ nói rằng: "Tào-Tháo sai bộ tướng Nhạc-Tiến kéo quân uy hiếp trấn Thanh-Nê, các tướng Kinh-châu chống không lại, tôi phải thân về cự địch ngay không kịp tới diện hội, vậy có thư này từ biệt..."

Thư đưa tới Thành-đô, Trương-Tùng nghe tin Huyền-Đức sắp về Kinh-châu, cứ tưởng thật, liền viết một lá thư. Viết xong, đang định sai người ngầm đem đến Huyền-Đức, chợt có người anh ruột là Trương-Túc, hiện làm Thái-thú quận Quảng-Hán tới nhà

chơi. Tùng vội giấu thư vào tay áo rồi ra đón anh vào trò chuyện. Túc thấy Tùng có vẻ bối rối, thì nghi hoặc trong lòng, Tùng lấy rượu ra mời, anh em cùng uống. Trong lúc xoay xỏa rót rượu, Tùng vô ý để lá thư rớt xuống, bị người tùy tùng của Trương-Túc nhặt được. Sau khi tiệc tan, người ấy đưa thư trình Túc, Túc mở xem, thấy đại để như sau:

- Vừa đây, tôi dâng kế với Hoàng-thúc, tình hình quả đúng như thế, không chút sai lầm. Ngài còn nghi-ngờ gì nữa? Sao cứ dùng dằng mãi chẳng thấy tiến binh? Thiết nghĩ "lấy trái lẽ, nhưng giữ thuận lẽ" là điều hay xưa nay. Hiện việc lớn đã nằm trong bàn tay, sao lại bỏ đấy này mà về Kinh-châu, khiến tôi nghe tin ngơ ngẩn như người mất của báu. Vậy tiếp được thư này, mong Ngài lập tức tiến binh, tôi đã sẵn sàng là nội-ứng. Xin chớ để việc lỡ làng..."

Trương-Túc xem qua rụng rời tay chân tự nhủ:

- Chết chưa! Em mình nó dám làm cái việc bán chúa thế này, thì chết cả họ mất! Phải mau mau đầu thú mới xong...

Thế là ngay đêm ấy, Túc cầm lá thư vào trình Lưu-Chương, thú rõ việc em mình thông mưu với Kinh-châu, muốn dâng Tây-Xuyên cho Lưu-Bị. Lưu-Chương đùng đùng nổi giận mà rằng:

- Thằng thất phu! Bình nhật ta chưa hề bạc đãi nó, bỗng dưng nó lại phản ta!

Bèn hạ lệnh bắt cả nhà Trương-Tùng ra chợ chém hết. Người sau có thơ than Trương-tùng rằng:

"Lét mắt lầu thông sách vạn pho,

"Lỡ làng nét bút, lộ mưu cơ...

"Chưa nhìn Huyền-Đức hưng vương-nghiệp,

"Máu đã đầm thân giữa quốc đô!

Nguyên văn:

"Nhất lãm vô di thế sở hi,

"Thùy tri thư-tín tiết thiên cơ.

"Vị quan Huyền-Đức hưng Vương-nghiệp,

"Tiên hướng Thành-đô huyết nhiễm y!

Lưu-Chương giết Trương-Tùng rồi, họp các quan văn võ, hỏi rằng:

- Lưu-Bị manh tâm cướp cơ-nghiệp của ta! Phải làm sao bây giờ?

Hoàng-Quyền nói:

- Tình thế đã quyết-liệt, phải lo đối phó ngay. Nên lập tức sai người đi truyền báo với các tướng trấn ải, và đưa thêm binh đến giữ vững. Chớ để một tên lính Kinh-châu nào vào lọt!

Chương nghe lời, sai sứ đi suốt đêm truyền hịch cho các cửa ải. [1048]

Nói về Huyền-Đức, khi đem quân về qua Phù-thành, sai người tới cửa quan báo trước, và mời Dương-Hoài, Cao-Bái ra ngoài ải để chào từ biệt. Hai tướng Dương, Cao nghe tin lại bàn ngầm với nhau. Dương-Hoài nói:

- Lưu-Bị bỏ về là ý thế nào?

Cao-Bái chặc lưỡi:

- Chẳng ý tứ gì cả. Hắn đến ngày tận số đây mà! Chúng ta cứ dấu dao sắc trong mình, giả tảng ra tiễn, rồi lừa thế đâm chết hắn đi, thế là Chúa-công ta hết lo!

Hoài nói:

- Kế này hay lắm!

Bàn định xong, hai tướng đem theo hai trăm người, mở cửa ra tiễn tống. Còn bao nhiêu quân tinh tráng để lại giữ vững ải quan. Bấy giờ đại quân Kinh-châu kéo hết về. Khi gần đến Phù-thủy-quan, Bàng-Thống ngồi trên lưng ngựa bảo Huyền-Đức:

- Nếu Dương-Hoài, Cao-Bái hớn hở ra tiễn thì phải đề phòng.

Nếu họ không ra, ta cứ thúc quân đánh chiếm lấy ải. Đừng để chần chờ...

Vừa bàn xong, bỗng một trận gió lốc cuốn tới, thổi đổ lá cờ chữ "soái" trước ngựa. Huyền-Đức hỏi:

- Điềm gì vậy?

Thống nói ngay:

- Đây là tin báo việc dữ dội: Hai tên Dương-Hoài, Cao-Bái ắt mưu toan hành thích! Hãy phòng bị cẩn thận.

Huyền-Đức bèn mặc hai lần áo giáp, thân đeo thanh gươm báu đề phòng. Lát sau, quân sĩ báo: "Hai vị Tướng-quân Cao, Dương ra tiễn biệt". Huyền-Đức truyền quân mã đóng lại nghỉ ngơi. Bàng-Thống gọi Hoàng-Trung, Ngụy-Diên vào, bí mật dặn:

- Bao nhiêu người từ cửa ải xuống đây, bất cứ quân kỵ, quân bộ, phải giữ lại hết. Chớ để một người nào về thoát.

Hai tướng vâng lệnh, ra ngoài bố trí. Bấy giờ Dương-Hoài, Cao-Bái giắt ngầm dao găm trong mình, dẫn 200 quân giắt dê, khiêng rượu, đến thẳng trước dinh, thấy không có phòng bị gì cả, thì mừng thầm trong lòng, chắm mẩm Huyền-Đức trúng kế. Bước vào trướng, trông lên, thấy Huyền-Đức cùng Bàng-Thống ngồi đấy, hai tướng cất tiếng bẩm rằng:

- Nghe Hoàng-thúc ban sư, đường xá xa xôi... Chúng tôi gọi có chút lễ mọn ra bái tiễn ạ!

Dứt lời rót rượu dâng lên mời. Huyền-Đức nói:

- Hai Tướng-quân giữ ải khó nhọc, hãy uống trước một chén!

Hai tướng uống xong, Huyền-Đức truyền:

- Ta có một việc cơ-mật, muốn bàn riêng vơi hai Tướng-quân. Vậy những người khác hãy lui ra hết!

Thế là 200 quân của Cao, Dương bị dẫn hết ra chỗ trung-quân. Bấy giờ Huyền-Đức mới quát lớn:

- Tả-hữu đâu? Bắt hai tên giặc này cho ta!

Lập tức Lưu-Phong, Quan-Bình từ sau trướng nhảy ra. Dương, Cao toan chống cự, nhưng đã bị Lưu-Phong, Quan-Bình mỗi người tóm chặt lấy một, Huyền-Đức thét mắng:

- Ta với chủ chúng mày là anh em họ, sao hai chúng mày dám lập mưu chia rẽ chân tình?

Bàng-Thống thét tả hữu khám mình hai tướng, quả nhiên thấy mỗi người có dắt một con dao găm rất nhọn sắc. Thống truyền đem chém. Huyền-Đức còn do-dự chưa quyết, Thống nói:

- Hai tên này mưu hại Chúa-công, tội đã rõ rệt, không thể tha được!

Rồi cứ thét đao-phủ-thủ chém đầu Dương-Hoài, Cao-Bái ngay trước trướng. Bấy giờ Hoàng-Trung, Ngụy-Diên đã bắt gọn 200 quân Thục tùy-tùng, không một người nào chạy thoát. Huyền-Đức sai gọi vào, ban rượu cho uống để họ hoàn hồn, rồi ôn tồn bảo:

- Dương-Hoài, Cao-Bái ly gián tình anh em ta, lại dấu dao nhọn chực hành thích, nên ta phải giết. Còn các ngươi vô tội, đừng sợ gì nhé!

Họ đều bái tạ. Bàng-Thống lại nói:

- Bây giờ ta dùng các ngươi dẫn đường, cho quân ta vào lấy cửa ải. Việc xong, ai nấy sẽ được trọng thưởng cả, nghe chưa?

Họ lại dạ ran một loạt. Thế là đêm ấy, bọn họ đi trước, đại-quân Kinh-châu theo sau... Quân Thục về đến cửa ải, kêu lớn lên rằng:

- Hai Tướng-quân có việc gấp phải về. Mau mau mở cửa!

Trên thành nghe rõ tiếng quân nhà, liền mở toang cửa. Đại quân Kinh-châu kéo ùa vào như thác lũ, không phải làm đổ một giọt máu mà chiếm được Phù-quan. Quân Thục đều xin hàng cả. Huyền-Đức ban thưởng cho họ, rồi chia binh trước sau đóng giữ vững chắc. Hôm sau khao quân, mở yến tiệc trên công đường. Huyền-Đức nhân say rượu, hỏi Bàng-Thống rằng:

- Tiệc hôm nay đã vui chưa?

Thống cũng say đáp rằng:

- Đánh chiếm nước người, mà lấy làm vui ư? Thế không phải là "nhân giả chi binh"!

Huyền-Đức sẵng tiếng gắt:

- Ta nghe: xưa Chu-Vũ-vương đánh giết Vua Trụ rồi làm nhạc ghi công. Thế cũng không phải là "binh của bậc nhân" hả? Sao lời ngươi nói chẳng hợp đạo lý gì cả? Hãy bước ngay đi![1049]

Bàng-Thống cười ồ lên mà lui ra. Tả hữu cũng đỡ Huyền-Đức vào hậu đường yên nghỉ.

Ngủ đến nửa đêm, Huyền-Đức tỉnh rượu, tả hữu mới nhắc lại lời mắng đuổi Bàng-Thống cho nghe. Huyền-Đức rất hối hận, sáng hôm sau mặc áo chỉnh tề, bước lên công đường, mời Bàng-Thống vào tạ lỗi rằng:

- Hôm qua vì quá chén, trót lỡ lời xúc phạm, xin Quân-sư đừng để bụng.

Thống vẫn cười nói như không có chuyện gì xảy ra. Huyền-Đức càng hối, lại nói:

- Câu chuyện hôm qua, thật chỉ tại ta!

Thống nói:

- Vua tôi cùng lỡ lời cả. Riêng gì Chúa-công?

Huyền-Đức mới cười phá lên, thế là lại vui vẻ như cũ...

Nói về Lưu-Chương ở Thành-đô, nghe tin Huyền-Đức đã giết Dương-Hoài, Cao-Bái và đánh úp Phù-quan, thì tái người đi, than rằng:

- Không ngờ ngày nay xảy việc ấy thật!

Bèn họp văn võ, hỏi kế sách đẩy lui địch quân. Hoàng-Quyền nói:

- Hãy lập tức gửi binh tới giữ Lạc-huyện, chẹn lấy con đường huyết hầu. Lưu-Bị dẫu có tinh binh mãnh tướng cũng không qua

nổi.

Chương liền sai 4 tướng Lưu-Hội, Lãnh-Bào, Trương-Nhiệm, Đặng-Hiền điểm 3 vạn quân kéo đi trấn giữ Lạc-thành, để chống Huyền-Đức. Bốn tướng kéo đi dọc đường, Lưu-Hội nói:

- Tôi nghe trong núi Cẩm-Bình có một bậc dị-nhân, đạo hiệu là "Tử-Hư Thượng-nhân", coi số cho người, biết được sống chết sang hèn. Nay chúng ta hành quân, lại đi qua núi ấy. Vậy thử ghé vào hỏi xem lành dữ ra sao.

Trương-Nhiệm nói:

- Đại trượng-phu đi đánh giặc, cần gì phải hỏi một lão quê mùa!

Hội nói:

- Không phải thế. Thánh nhân có dạy: Đạo chí thành, có thể biết trước", chúng ta cứ hỏi bậc cao minh để theo lành tránh dữ là hơn.

Bốn tướng bèn đem theo dăm chục quân kỵ, đến chân núi hỏi thăm người tiều phu. Tiều phu trỏ tay lên nói:

- Chỗ đỉnh núi cao nhất kia là nơi "Thượng-nhân" ẩn cư đấy.

Leo lên đến cửa am, được một tiểu đồng ra đón, hỏi tên họ, rồi dẫn vào. Thấy Tử-Hư Thượng-nhân đang ngồi trên đống cỏ bồ, bốn người vái chào, xin hỏi về việc sắp đến. Tử-Hư nói:

- Bần đạo chỉ là kẻ quê mùa bỏ đi, biết sao được việc hay dở?

Lưu-Hội hai ba lần cầu khẩn, gạn hỏi. Tử-Hư mới sai tiểu đồng đem giấy bút ra, viết 8 câu đoán rồi trao cho Hội.

Đoán rằng:

"Một Rồng một Phượng

"Bay vào Tây-Xuyên,

"Phượng rơi xuống đất,

"Rồng lên thanh-thiên.

“Một được một mất:

“Số Trời đương nhiên.

“Liệu mà gìn giữ,

“Kẻo xuống Cửu-Tuyền!

Nguyên văn:

“Tả Long hữu Phượng,

“Phi nhập Tây-Xuyên.

“Số Phượng trụy địa,

“Ngọa-Long thăng thiên.

“Nhất đắc nhất thất,

“Thiên số đương nhiên.

“Kiến cơ nhi tác,

“Vật táng cửu-tuyền.

Lưu-Hội lại hỏi:

- Số mệnh bốn chúng tôi thế nào?

Tử-Hư nói:

- Số trời đã chẳng ai tránh nổi, thì hỏi làm gì?

Hội còn gạn hỏi nhưng Tử-Hư đã lim dim nhắm mắt như người muốn ngủ, chẳng nói gì nữa. Bốn tướng xuống núi. Lưu-Hội áy náy nói:

- Lời Tiên đã dạy, phải tin mới được.

Trương-Nhiệm gạt đi:

- Nghe chi lão già điên ấy, vô ích!

Đến Lạc-huyện, bốn tướng chia quân mã giữ khắp các chỗ hiểm yếu,

Lưu-Hội nói:

- Lạc-thành là bức tường che trở Thành-đô, nếu nơi đây thất thủ, thì Thành-đô khó mà giữ nổi. Vậy bốn chúng ta hãy chia ra, hai người giữ thành, hai người ra phía trước Lạc-huyện, men núi dựa hiểm mà lập hai cái trại, đừng để quân giặc đến gần thành.

Lãnh-Bào, Đặng-Hiền nói:

- Hai chúng tôi xin đi dựng trại.

Lưu-Hội mừng lắm, chia cho hai vạn binh. Hai tướng lãnh, Đặng kéo ra cách 60 dặm đóng trại. Còn Lưu-Hội và Trương-Nhiệm đóng giữ trong thành.

Huyền-Đức chiếm được Phù-thủy-quan rồi, bàn với Bàng-Thống tiến đánh Lạc-thành. Hôm ấy nghe tin báo: Lưu-Chương sai bốn tướng đến giữ, và Lãnh-Bào, Đặng-Hiền đã kéo hai vạn quân đóng cách thành 60 dặm, gồm hai cái trại lớn.

Huyền-Đức họp các tướng rồi hỏi:

- Nào, ai dám đi đánh hai tướng Thục, chiếm trại để lập công đầu?

Lập tức lão tướng Hoàng-Trung bước ra nói:

- Lão-phu xin đi!

Huyền-Đức nói:

- Lão Tướng-quân hãy đem quân mã bản bộ đến trước Lạc-thành, nếu chiếm được dinh trại Lãnh-Bào, Đặng-Hiền, sẽ có trọng thưởng!

Hoàng-Trung hớn hở, sửa soạn đi... Bỗng một tướng dưới trướng bước ra kêu rằng:

- Lão Tướng-quân niên kỷ đã cao, đi làm sao được? Tiểu tướng bất tài cũng xin đi thay!

Huyền-Đức nhìn xuống thấy là Ngụy-Diên, Hoàng-Trung hỏi Diên:

- Ta đã lĩnh tướng lệnh, sao ngươi còn rắc rối?

Diên nói:

- Phàm người già ắt gân sức phải kém. Tôi nghe Lãnh-Bào, Đặng-Hiền là hai danh tướng đất Thục, huyết khí đang hăng sợ rằng Lão-Tướng-quân khó mà gần họ được. Chẳng lẽ để lỡ việc lớn Chúa-công, nên tôi xin đỡ. Đó là hảo ý của tôi!

Hoàng-Trung đùng đùng nổi giận mà rằng:

- Ngươi bảo ta già? Vậy có dám tỷ-thí võ nghệ với ta chăng?

Diên cũng hăng hái nói:

- Cứ thử sức ngay trước Chúa-công đây! Hễ ai thắng thì đi nhé?

Tức thì Trung vùn vụt bước xuống thềm, gọi ngay tên tiểu hiệu vác cây đại đao đến! Huyền-Đức vội ngăn lại:

- Không được! Ta đem binh lấy Xuyên, chỉ trông ở sức hai tướng. Nay hai cọp chọi nhau ắt phải mất một, làm lỡ việc của ta. Thôi, ta khuyên cả hai đừng tranh luận nữa!

Bàng-Thống thấy thế bảo rằng:

- Hai tướng bất tất phải tranh nhau! Hiện Lãnh-Bào, Đặng-Hiền mỗi người đóng một trại; Vậy mỗi tướng hãy đi đánh một trại. Ai chiếm xong trước thì được công đầu.

Thế là hai tướng được phân công: Hoàng-Trung đánh trại Lãnh-Bào, Ngụy-Diên đánh trại Đặng-Hiền. Hai tướng lĩnh mệnh kéo quân bản bộ đi khỏi, Bàng-Thống bảo Huyền-Đức:

- Hai tướng kéo đi, sợ rồi lại tranh nhau ở dọc đường. Chúa-công nên đem quân đi theo tiếp ứng.

Huyền-Đức bèn để Bàng-Thống giữ thành, rồi thân cùng Lưu-Phong, Quan-Bình đem 5 ngàn quân ra đi.

Nhắc lại, sai khi vâng tướng lệnh, Hoàng-Trung về trại truyền quân đầu canh tư hôm sau thổi cơn, canh 5 nai nịt sửa soạn đầy đủ, rạng ngày thì tiến binh, theo đường hẻm núi phía trái mà đi. Bấy giờ Ngụy-diên đã ngầm sai người qua trại Hoàng-Trung thám thính, thấy quân về báo rằng:

- Canh tư ngày mai họ thổi cơm, canh năm tiến đánh.

Diên mừng thầm, liền truyền quân-sĩ canh hai thổi cơm, canh ba tiến binh, để mờ sáng là phải đến trại Đặng-Hiền. Quân sĩ được lệnh, ai nấy ăn no sửa soạn, rồi người ngậm tăm, người tháo nhạc, cuốn cờ buộc giáp, ngầm đi cướp trại, mới canh ba đã lên đường. Đi được nửa đường, Ngụy-diên ngồi trên ngựa thầm nghĩ:

- Chỉ chiếm được một trại Đặng-Hiền thì có gì là tài? Chi bằng hãy chiếm trại Lãnh-Bào trước, rồi đem quân đắc thắng đánh luôn trại Đặng-Hiền, thì công lao hai nơi về tay mình cả!

Nghĩ rồi, truyền quân rẽ sang đường hẻm núi bên trái mà tiến. [1050]

Trời mờ sáng, sắp đến trại Lãnh-Bào, Diên cho quân dừng lại nghỉ chốc lát, rồi sai trương cao cờ quạt, dàn chiêng trống, đao thương chiến-cụ giương ra sáng lòa. Có mấy tên lính canh đường trông thấy, vội phi báo về trại Thục. Lãnh-Bào bèn chuẩn bị chia 3 cánh sẵn sàng. Rồi một tiếng pháo nổ vang, quân Thục mở trại kéo ra đón đánh. Ngụy-Diên giục ngựa vung đao tới đánh Lãnh-Bào. Hai tướng đánh nhau đến 30 hiệp thì quân Xuyên chia hai đầu đổ tới đánh thúc hai bên, quân Kinh-châu vì kéo đi từ nửa đêm đến suốt sáng, bấy giờ người mệt ngựa mỏi, chống không lại, phải quay đầu chạy. Ngụy-Diên nghe tiếng quân rối loạn sau lưng, biết trận đã vỡ, phải bỏ Lãnh-Bào, quay ngựa chạy về. Quân Xuyên đuổi đánh giết, quân Ngụy-Diên thua to, xô nhau mà chạy. Chạy được 5 dặm, bỗng nghe trống đánh vang trời: Đặng-Hiền dẫn một đoàn quân từ hang núi đánh ra chặn đường, miệng hô lớn:

- Bớ Ngụy-Diên! Mau xuống ngựa hàng đi!

Diên thấy nguy quá, quất ngựa cướp đường mà chạy. Bỗng ngựa bị vấp, quỵ hai vó trước, quăng Diên ngã lăn xuống đất. Đặng-Hiền hăm hở vung giáo thúc ngựa, sấn tới đâm Diên. Nhưng mũi giáo chưa đến nơi, đã nghe tiếng giây cung bật đánh "phăng": Đặng-Hiền trúng tên ngã lăn xuống ngựa! Lãnh-Bào ở mặt sau toan xông lên cứu, thì một viên đại tướng từ chân núi

phóng ngựa tới, quát lớn lên rằng:

- Có Lão-tướng Hoàng-Trung đây!

Rồi múa tít đại đao tới đánh Lãnh-Bào. Bào chống không nổi, quay ngựa bỏ chạy. Hoàng-Trung thừa thế đuổi đánh. Quân Xuyên hỗn loạn, thua to. Trong khi ấy thì một toán quân của Trung đã cứu được Ngụy-Diên và giết xong Đặng-Hiền, Hoàng-Trung đuổi đến trước trại, thì Lãnh-Bào quay lại tái chiến. Đánh được mươi hiệp, thấy quân Kinh-châu ùn ùn kéo đến, Lãnh-Bào đành bỏ trại bên tả, kéo tàn quân chạy sang trại bên hữu thì thấy trại này kéo rặt cờ hiệu Kinh-châu! Bào thất kinh, gò ngựa lại nhìn, thì một đại-tướng mũ vàng bào gấm tiến ra, chính là Lưu-Huyền-Đức, bên tả có Lưu-Phong, bên hữu có Quan-Bình! Huyền-Đức quát rằng:

- Ta đã chiếm trại rồi! Ngươi còn chạy đi đâu?

Nguyên lai Huyền-Đức đem binh đi sau tiếp ứng, đã thừa thế đánh úp trại Đặng-Hiền.

Lãnh-Bào thấy mặt trước mặt sau đều hết đường, phải chạy vào con đường nhỏ ven núi, toan trốn về Lạc-thành. Chạy được mươi dặm, bỗng một toán phục-binh đổ ra, tung câu-liêm giật chân ngựa! Bào ngã nhào xuống, bị bắt sống.

Thì ra Ngụy-Diên biết mình phạm quân-pháp, hết đường gỡ tội, vội thu thập ít quân sĩ, sai quân Thục dẫn đường, vào phục ở chỗ này, và lập được chút công. Diên liền trói gô Lãnh-Bào, giải về trại Huyền-Đức. Bấy giờ Huyền-Đức đứng trấn áp trước trại Thục, sai dựng lá cớ "Miễn-tử" hạ lệnh rằng:

- Hễ binh sĩ Tây-Xuyên nào đã trở giáo cởi giáp, thì binh sĩ Kinh-châu không được đụng đến! Ai giết hại, phải đền mạng!

Thế là quân Xuyên xin hàng răm rắp. Huyền-Đức lại úy-dụ họ rằng:

- Các ngươi ai cũng có cha mẹ vợ con ở nhà. Vậy ai hàng thuận thì sung vào quân. Ai không muốn, thì cho về.

Quân Xuyên liền vỗ tay reo mừng vang dậy.[1051]Hoàng-Trung chiếm được trại, chính bị canh phòng đâu đấy, rồi tới ra mắt Huyền-Đức, kể tội Ngụy-Diên trái lệnh, nên chém đầu. Huyền-Đức vội lên tiếng gọi Ngụy-Diên. Diên lập tức giải Lãnh-Bào vào nạp. Huyền-Đức nói:

- Ngụy-Diên phạm pháp, nhưng lập công này, có thể chuộc tội!

Bèn bảo Ngụy-Diên tạ ơn Hoàng-Trung cứu mạng, và truyền từ nay không được tranh công thế nữa. ngụy-Diên cúi đầu tạ ơn và xin phục tội. Huyền-Đức trọng thưởng cho Hoàng-Trung, sai điệu Lãnh-Bào tới dưới trướng, cởi giây trói, ban rượu cho uống để hoàn hồn, rồi hỏi:

- Ngươi có chịu hàng không?

Bào thưa:

- Tôi đã đội ơn tha chết, lẽ nào không hàng? Nay còn Lưu-Hội, Trương-Nhiệm ở Lạc-thành là bạn sinh tử của tôi. Nếu Minh-công tha cho về, tôi xin bảo hai người ấy đến hàng luôn, để dâng thành nạp đất.

Huyền-Đức mừng lắm, bèn ban cho áo mặc ngựa cưỡi, thả Bào về Lạc-thành[1052]. Ngụy-diên nói:

- Không nên thả người ấy. Hắn được thoát thân, ắt không trở lại nữa đâu!

Huyền-Đức nói:

- Ta lấy nhân-nghĩa đãi người, ắt người không phụ ta.

Lãnh-Bào về Lạc-thành gặp Lưu-Hội, Trương-Nhiệm, nhưng lại dấu việc mình được tha, nói khoác rằng: “Tôi thừa cơ giết được hơn 10 người, cướp lấy ngựa, trốn về đây”

Lưu-Hội thấy tình thế nguy, vội sai người về Thành-đô cầu cứu. Lưu-Chương nghe tin đã thiệt mất Đặng-Hiền, thì sợ hãi, liền họp các quan bàn tính. Con trưởng Chương là Lưu-Tuần thưa rằng:

- Con xin đem binh tới giữ Lạc-thành.

Chương nói:

- Con đi thì phải có người theo giúp mới được.

Một người bước ra nói:

- Tôi xin theo giúp Công-tử!

Chương nhìn ra, thấy là Ngô-Ý, em vợ mình, tức cậu ruột Lưu-Tuần, bèn nói:

- Được Tôn-Cữu đi giúp thì tốt lắm. Nhưng ai làm phó-tướng được?

Ngô-Ý xin cử hai tướng Ngô-Lan, Lôi-Đồng, rồi điểm hai vạn quân mã, kéo tới Lạc-thành, Lưu-Hội, Trương-Nhiệm ra đón tiếp, kể lại mọi việc xẩy ra. Ngô-Ý nói:

- Quân địch đã đến sát thành, khó mà chống cự. Các ông có mẹo gì hay không?

Lãnh-Bào hiến kế:

- Vùng này là giải đất dựa bờ sông Phù-giang, nước chảy xiết, mà hai trại đóng ở chân núi kia, đất lại rất thấp. Vậy tôi xin lĩnh năm ngàn quân đem thuổng cuốc đi xẻ bờ sông Phù, tháo nước tràn xuống cho quân Lưu-Bị chết đuối hết!

Ngô-Ý nghe mưu ấy, liền sai Lãnh-Bào đem quân đi trước tháo nước sông, rồi cho Ngô-Lan, Lôi-Đông kéo quân tiếp ứng. Lãnh-Bào lĩnh mệnh sửa soạn khí cụ đào đất xẻ sông...

Về phần Huyền-Đức, sau khi thắng trận, giao cho Hoàng-Trung, Ngụy-Diên, mỗi người giữ một trại, còn mình thì rút về Phù-thành bàn tính với Quân-sư Bàng-Thống. Hôm ấy quân tế tác phi báo: "Tôn-Quyền ở Đông-Ngô sai sứ sang kết hiếu với Trương-Lỗ ở Đông-Xuyên. Lỗ sắp đem quân đánh cửa Hà-Manh".

Huyền-Đức lo sợ nói:

- Nếu Hà-Manh-quan thất thủ thì mặt sau nghẽn đường, ta tiến lui hết lối! Phải làm sao đây?

Bàng-Thống bảo Mạnh-Đạt:

- Ông là người Thục, am tường địa thế, vậy đi giữ Hà-Manh-quan được chăng?

Đạt nói:

- Tôi xin cử người này cùng đi giữ ải với tôi, thì chắc chắn muôn phần.

Huyền-Đức hỏi là người nào. Đạt nói:

- Người này đã từng ở Kinh-châu, làm bộ hạ Lưu-Biểu, giữ chức Trung-lang tướng, họ Hoắc, tên Tuấn, tự là Trọng-Mạc, vốn người Chi-giang thuộc Nam-quận.

Huyền-Đức rất mừng, lập tức sai Mạnh-Đạt cùng Hoắc-Tuấn kéo đi trấn ải Hà-Manh. Bàng-Thống lui về quán xá, thì môn-lại báo tin:

- Bẩm Quân-sư, có khách tới thăm!

Thống ra đón, thấy một người mình cao 8 thước, to lớn vạm vỡ, tó cắt ngắn lòa xòa chấm gáy cổ, quần áo xốc-xếch lôi thôi[1053]. Thống hỏi:

- Tiên sinh là ai?

Người ấy không đáp, cứ đi thẳng vào nhà, lên nằm ngửa chình-ình trên giường![1054]. Thống rất nghi hoặc, ghé lại gạn hỏi hai ba lần nữa người ấy mới bảo rằng:

- Hãy thong thả, rồi ta nói việc lớn Thiên-hạ cho mà nghe![1055]

Thống càng lấy làm lạ, bèn sai tả hữu đem cơm rượu lên mời. Lập tức người ấy ngồi dậy ăn ngay, chẳng khiêm-tốn khách sáo gì cả, mà ăn uống như sấm![1056] Ăn xong, lại nằm ngửa bụng mà ngủ. Thống nghi hoặc lạ lùng, sai người đi mời Pháp-Chính tới xem, vì sợ là kẻ gian tế. Pháp-Chính nghe nói, vội tới quán xá. Bàng-Thống ra đón ngoài cửa kể lại rằng:

-... Có một người hình dáng như thế... Cử chỉ như thế... như thế...

Pháp-Chính nói:

- Hay là Bành-Vĩnh-Ngôn chăng?

Rồi đi vào, bước lên thềm nhìn xem. Tức thì người ấy vùng dậy, nhảy ngay xuống đất, hỏi rằng:

- Thế nào? Hiếu-Trực lâu nay vẫn mạnh chứ?

Và hai người cùng nắm tay nhau, cười ha hả...

Đó chính là:

"Bạn thân người Thục vừa may gặp.

"Sóng nước sông Phù hết đất tuôn!...

Chưa biết người khách lạ ấy là ai, đến có việc gì... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Đọc hồi trước thấy Tôn với Lưu chia rẽ, đọc hồi này lại thấy Chương với Bị ghét nhau. Tôn Lưu chia rẽ là vì một bên gọi em gái về, một bên đoạt con trai lại. Chương Bị ghét nhau là vì một bên tiếc lương, một bên xé thư. Tuy nhiên, Tôn Lưu chia lìa còn mong có ngày hòa hợp. Chương Bị đã ghét nhau thì khó mà làm lành. Vì sao? Vì Chương đã rước Bị vào nhà thì thể không chống nổi Bị. Mời về rồi lại muốn đuổi đi, thì hóa chuyện đầu voi đuôi chuột, và sự gây hấn phải xảy ra. Bị đã vào Xuyên, thế tất phải lấy Xuyên. Vào đất người mà không nỡ cướp đất thì tiến lui hết đường, mang vạ vào thân. Tóm lại là: rước cọp thì dễ, đuổi cọp thì khó. Vào đất hiểm thì dễ, mà ra khỏi đất hiểm thật khó vậy.*

• *Huyền-Đức trước lấy Từ châu làm nhà, rồi Lã-Bố cướp mất. Tào-Tháo lại cướp lần nữa. sau này lấy Kinh-châu làm nhà, tuy Tháo bỏ đấy mà chạy, nhưng Quyền lại tranh. Chỉ đến khi lấy Tây-Xuyên, nơi đây mới thật là "nhà" của Huyền-Đức. Nhưng Huyền-Đức được Đào-Khiên nhường cho thì nhận; được Lưu-Biểu nhường cho, lại không nhận, là vì sợ Kinh-châu cũng như Từ-châu; được rồi lại mất*

mà thôi. Cho nên Huyền-Đức nặng lòng với Lưu-Biểu vậy. Không cướp Kinh-châu của anh em họ, mà rồi sau cướp Ích-châu cũng của anh em họ, là vì sợ nếu lại chậm trễ, để lỡ cơ-hội nữa như ở Kinh-châu, cho nên không thể nặng lòng với Lưu-Chương được. Đó là cái cớ nhanh, chậm, trước, sau khác nhau, phải tùy thời mà biến đổi vậy.

• Bàng-Thống đưa ra ba kế: một là chiếm ngay Thành-đô, hai là chiếm Phù-quan, ba là rút lui về Kinh-châu. Nhưng nếu quả thật về Kinh-châu, thì thật là "vô kế", chứ không thể gọi là "hạ-kế". Bản ý của Thống là lừa giết ngay Lưu-Chương khi vừa ra đón tiếp, đó mới là "thượng-kế". Từ Hà-Manh đánh thẳng vào Thành-đô chỉ là "trung-kế". Còn đánh Phù-quan, giết Cao-Bái, Dương-Hoài thì chỉ là hạ-kế vậy. Huyền-Đức tiếng rằng dùng trung kế, mà thực ra chỉ dùng hạ kế. Tuy nhiên, nếu giết ngay Lưu-Chương mà chiếm lấy đất, thì lòng dân không phục, khó mà phủ dụ. Không giết Lưu-Chương, để chầm chậm rồi mới chiếm Thục, thì lòng người mới theo và mình mới hưởng được bền vững. Thế thì Huyền-Đức dùng kế thấp nhất (hạ kế) lại chính là dùng kế cao nhất (thượng kế) đấy.

• Xem việc Trương-Túc, Trương-Tùng mà ngán cho cái tình anh em ruột thịt ấy. Em thì đi bán chúa cầu vinh mà không cho anh biết. Anh thì sợ vạ vào thân mà không nghĩ đến em. Anh em cùng bọc cùng máu mà còn như thế, huống chi Bị với Chương chỉ là anh em họ, phải đem gia-phả ra mới tìm thấy? Độc giả xem tới đây hẳn phải than thở ngậm ngùi...

• Huyền-Đức không dùng sức trẻ mạnh mà giỏi về dùng "mưu già" thay! Cướp ngay lấy Tây-Xuyên, ấy là dùng sức trẻ mạnh. Thong thả mà lấy ấy là dùng mẹo lão thành. Ngụy-diên trẻ mạnh mà thua, Hoàng-Trung già lão mà thắng. Già-giặn thì tốt. Trẻ mạnh hung hăng thì xấu. Làm tướng đã phải như thế, thì là cái việc "điều khiển các tướng" lại càng phải già-giặn hơn thế nữa.

• Hồi này có đoạn "gián bút" là: Đang kể việc gươm đao chinh chiến bỗng kể việc "Tử-Hư Thượng-nhân" xen vào, khác nào như cổ thụ có quạ đem đông, non xanh nẩy ra đá lạ vậy. Trong trận Phù-quan, Bàng-Thống chưa chết, Khổng-Minh chưa tới, mà Tử-Hư đã nói trước rằng sẽ có "Phượng rơi xuống đất, Rồng lên thanh thiên",

tức là khơi sẵn một mối dây cho hồi sau, cũng như khi Quan-Vân-Trường vào chùa Trấn-quốc gặp Hòa-thượng Phổ-lĩnh, cũng như Huyền-Đức đến trang trại Nam-Chương gặp Thủy-Kính tiên-sinh vậy.

• *Văn lại có chính bút, có kỳ-bút. Các việc diễn ra thứ tự như Huyền-Đức giết hai tướng Dương, Cao, như Bàng-Sĩ-Nguyên chiếm Phù-quan, như Lưu-Hội yết kiến Tử-Hư, như Lãnh-Bào bàn mưu tháo nước... đều là chính-bút vậy. Lại như Hoàng-Trung cứu Ngụy-Diên, Huyền-Đức vào trại địch, Ngụy-Diên bắt Lãnh-Bào, Pháp-Chính gặp Bành-Rạng... đều là những việc đột ngột xảy ra, do kỳ-bút tạo nên. Chính bút phát minh ra trước, kỳ bút suy nguyên về sau. Chính-bút rất có thứ tự, Kỳ-bút rất là đột ngột. Văn tự sự như thế thật là hay!*

Hồi thứ 63

Gia-cát đau lòng, khóc thương Bàng-Thống!
Trương-Phi xử nghĩa: tha mạng Nghiêm-Nhan.

Nhắc lại, Pháp-Chính chào hỏi người khách lạ, hai bên cùng vỗ tay cười ha hả. Bàng-Thống ghé lại hỏi chuyện, thì Pháp-Chính giới thiệu rằng:

- Ông này người quận Quảng-Hán, họ Bành tên Rạng tự là Vĩnh-Ngôn, chính là một hào kiệt đất Thục này. Chỉ vì lời ngông nói thẳng, xúc phạm đến Lưu-Chương, bị Chương gọt đầu, khóa cổ bắt làm nô-lệ. Vì thế tóc mới ngắn.

Bàng-Thống bèn lấy lễ tân khách tiếp đãi, rồi hỏi đến có việc gì. Bành-Rạng nói:

- Tôi phải đến để cứu mấy vạn mạng người của các ông đây! Hãy để yết kiến Lưu Tướng-quân, rồi tôi sẽ nói!

Pháp-Chính vội báo Huyền-Đức, Huyền-Đức thân bước ra chào, rồi hỏi ngay sự thể.

Bành-Rạng nói:

- Tướng-quân có bao nhiêu quân mã mà ở hai trại phía trước kia?

Huyền-Đức phải nói thực số quân của Hoàng-Trung, Ngụy-Diên đang đóng ở đấy.

Rạng mới bảo rằng:

- Đạo làm tướng lẽ nào quên xem xét địa hình địa-lý! Hai trại ấy đóng vào chỗ đất rất thấp bên sông Phù-giang. Nếu họ xẻ sông tháo nước tràn xuống, rồi đem binh chặn chịt hai đầu, thì quân

mình không một người nào chạy thoát!

Huyền-Đức giật nẩy mình tỉnh ngộ! Bành-Rạng lại nói:

- Năm nay Cương-tinh đóng về phương Tây, mà sao Thái-bạch lại chiếu vào đất này, ắt có việc không lành đấy. Thiết tưởng Tướng-quân nên cẩn thận.

Huyền-Đức bèn bái Bành-Rạng làm Mạc-Tân, rồi sai người mật báo cho Hoàng-Trung, Ngụy-Diên, dặn phải tuần sát ngày đêm, đề phòng kẻ tháo nước.

Hoàng-Trung bàn với Ngụy-Diên, thay phiên nhau, mỗi người đi tuần một hôm, nếu địch đến, thì thông báo ngay cho nhau.

Đêm ấy, Lãnh-Bào thấy mưa to gió lớn nổi lên, liền kéo ngầm 5000 quân ra bờ sông, bố trí việc tháo nước. Bỗng nghe phía sau quân reo vang dội, Bào biết có sự đề phòng rồi, vội vàng lui quân. Nhưng Ngụy-Diên đã đuổi tới sau lưng. Quân Xuyên quẳng thuổng cuốc, giầy xéo lên nhau. Bào đang chạy thì Diên thúc ngựa sấn đến hoa đao chém. Đánh nhau mới vài hiệp, Diên đã bắt sống Bào đem về. Ngô-Lan, Lôi-Đồng tới tiếp ứng, liền bị Hoàng-Trung kéo quân đánh cho một trận, bỏ chạy tơi bời.

Ngụy-Diên giải Lãnh-Bào về Phù-quan. Huyền-Đức trách rằng:

- Ta lấy nhân nghĩa đãi ngươi, đã tha cho về, sao còn phản bội? Thôi lần này không thể tha được nữa.

Bèn sai đem Lãnh-Bào ra chém, trọng thưởng Ngụy-Diên, rồi bầy tiệc đãi Bành-Rạng. Chợt có tin: Gia-cát quân-sư ở Kinh-châu sai Mã-Lương đem thư tới.

Huyền-Đức gọi vào hỏi han. Mã-Lương thi lễ, bẩm rằng:

- Kinh-châu bình yên vô sự. Chúa-công khỏi lo gì.

Rồi trình lá thư của Quân-sư lên. Huyền-Đức mở xem thấy đại lược như sau:

"Lượng tính số Thái-Ất, thấy năm Quý-Hợi này Cương-tinh đóng ở phương Tây; lại xem thiên-văn: thấy sao Thái-Bạch tâm vào phận

dã Lạc-thành, bản mệnh các tướng soái có sự dữ nhiều lành ít. Xin Chúa-công cẩn thận cho".

Huyền-Đức xem xong, cho Mã-Lương về trước, rồi quay bảo mọi người rằng:

- Có lẽ ta cũng phải về Kinh-châu bàn lại việc này.

Bàng-Thống thấy thế, nghĩ thầm trong lòng:

- Chắc là Khổng-Minh sợ mình lấy xong Tây-Xuyên, lập được công lớn, nên cố ý đưa thư để ngăn trở mình đây...

Nghĩ thế, rồi bảo Huyền-Đức rằng:

- Thống cũng đã tính số Thái-Ất, biết Cương-Tinh ở phương Tây, nhưng điều đó chính ứng việc Chúa-công sẽ lấy được Tây-Xuyên.[1057]. Chẳng có gì là dữ. Thống lại cũng xem Càn-tượng, thấy Thái-Bạch lâm chiếu Lạc-thành. Nhưng vừa rồi đã giết Đông Thục Lãnh-Bào, tức là điềm xấu ứng vào bên địch[1058]. Xin Chúa-công đừng nghi ngại. Hãy tiến binh ngay!

Huyền-Đức thấy Bàng-Thống thúc giục hai ba lần, bèn kéo quân tiến phát.

Hoàng-Trung, Ngụy-Diên ra đón vào trại. Bàng-Thống hỏi Pháp-Chính:

- Mặt trước kia, có mấy con đường đưa tới Lạc-thành?

Pháp-Chính vạch xuống đất, vẽ rõ đường lối. Huyền-Đức lấy bức địa đồ của Trương-Tùng mở ra đối chiếu, thấy đúng y hệt, chẳng sai chỗ nào. Pháp-Chính nói:

- Phía bắc trái núi này là con đường lớn, đưa tới cửa Đông Lạc-thành. Phía nam núi có con đường nhỏ, dẫn đến cửa Tây. Cả hai đường đều có thể tiến binh.

Bàng-Thống bảo Huyền-Đức:

- Vậy tôi xin đem Ngụy-Diên đi tiên-phong, tiến theo con đường nhỏ phía nam. Chúa-công thì cho Hoàng-Trung đi tiên-phong, theo đường lớn phía bắc mà tiến, hai mặt cùng tới chiếm

Lạc-thành.

Huyền-Đức nói:

- Ta quen việc cung mã từ nhỏ, trải nhiều chiến trận rồi, để ta đi đường nhỏ. Quân-sư nên đi đường lớn mà đánh cửa Đông. Để ta đánh cửa Tây.

Nhưng Thống lại nói:

- Đường lớn ắt có quân ngăn chặn. Xin Chúa-công đem binh đối địch, để Thống đi đường nhỏ.

Huyền-Đức cảm thấy tâm linh bần-thần lạ lùng, mới ngăn lại mà rằng:

- Thôi, Quân-sư đừng đi nữa! Đêm qua ta nằm mơ thấy một vị thần cầm roi sắt đánh vào cánh tay mặt, giật mình thức giấc, ta thấy tay vẫn còn đau. Cuộc hành binh hôm nay hẳn không tốt!

Thống khảng khái nói:

- Tráng-sĩ lâm trận, không chết thì bị thương[1059]. Đó là lẽ tự nhiên! Sao lại vì mộng mị mà nản lòng, nghi hoặc?

Huyền-Đức vẫn nghi ngại:

- Ta áy náy nữa là lá thư của Khổng-Minh! không biết rồi ra sao... Hay là Quân-sư hãy tạm về giữ Phù-quan vậy?

Thống cười ha hả mà rằng:

- Thế là Chúa-công bị Khổng-Minh mê hoặc rồi! Vì Khổng-Minh không muốn cho Thống này lập công lớn một mình, nên mới đem lời thư hàm-hồ làm cho Chúa-công nghi ngại. Lòng đã nghi, ắt sinh mộng-mị. Chứ có gì là điềm dữ đâu? Thống này đội ơn lớn, lòng đã quyết thề nát gan lầy óc đáp đền. Xin Chúa-công chớ nghĩ nhiều nữa. Hãy chuẩn-bị để sáng mai tiến binh!

Thế là Thống hạ lệnh cho quân sĩ canh năm hôm sau phải thổi cơm mờ sáng thì lên ngựa tiến phát. Hôm ấy Hoàng-Trung, Ngụy-Diên kéo quân đi trước, Huyền-Đức đang dặn dò ước hẹn với Bàng-Thống, bỗng con ngựa Thống cỡi bị quáng mắt quỵ

xuống, hất chủ ngã lăn ra đất. Huyền-Đức vội nhảy xuống, tới giắt đỡ ngựa ấy lên, rồi hỏi Thống:

- Sao Quân-sư lại cưỡi con ngựa yếu thế này?

Thống nói:

- Tôi vẫn cưỡi ngựa này từ lâu. Chưa bao giờ nó thế này.

Huyền-Đức nói:

- Ra trận mà cưỡi ngựa quáng mắt thì nguy cho tính mạng lắm. Con ngựa trắng ta đang cưỡi đây tính rất thuần thục. Quân-sư hãy cưỡi lấy, khỏi lo gì nữa. Và để ta cưỡi con ngựa này cho.

Bèn đổi ngựa cho Thống. Thống tạ ơn rằng:

- Thâm cảm ơn dầy của Chúa-công! Thống dù muôn chết cũng chưa báo được!

Rồi cùng lên ngựa, chia hai đường ra đi. Huyền-Đức nhìn Bàng-Thống đi khuất rồi, bỗng tâm-linh thảng-thốt, giục ngựa ra đi mà ruột cứ nóng lên từng cơn.

Về phần Ngô-Ý, Lưu-Hội ở Lạc-thành, nghe tin đã thiệt mất Lãnh-Bào, bèn họp nhau bàn tính. Trương-Nhiệm nói:

- Ngoài cửa Tây có con đường nhỏ qua phía nam núi rất hiểm yếu. Tôi xin đem một nghìn quân ra đóng chẹn. Các ông thì giữ vững Lạc-thành, chớ để sơ sót.

Chợt có tin báo: Quân Kinh-châu chia hai đường tới đánh thành. Trương-Nhiệm vội kéo ba ngàn binh ra con đường nhỏ mai phục trước.

Chẳng mấy chốc, quả thấy Ngụy-Diên kéo quân đến. Trương-Nhiệm hạ lệnh cho quân không được động đậy, cứ im lặng để cho đi qua... Lát sau thấy Bàng-Thống dẫn quân đến, quân sĩ của Nhiệm đều trỏ tay xì-xào:

- Viên đại tướng cưỡi ngựa trắng kia ắt là Lưu-Bị!

Trương-Nhiệm mừng lắm, truyền lệnh rằng: “Lưu-Bị qua đây, thì... Cứ thế... Cứ thế...”

Bấy giờ Bàng-Thống đang rong ngựa tiến binh, bỗng gặp chỗ đường hẹp, ngẩng đầu nhìn lên thấy hai bên núi dựng đứng như thành, cây cối um tùm, lại đang tiết cuối hạ đầu thu, cành lá xanh rì rậm-rạp, thì rất nghi-ngại. Bèn gò ngựa, hỏi tả hữu:

- Đây là chỗ nào?

Có tên quân mới hàng, trỏ tay thưa:

- Chỗ này gọi là đồi "Lạc-Phượng"[1060].

Thống kinh hãi mà rằng:

- Đạo hiệu ta là Phượng-Sồ, mà tên đồi này là "Lạc-Phượng". Thật bất lợi cho ta.

Dứt lời, truyền hậu quân lùi lại. Nhưng đã muộn, trên đồi phía trước, một tiếng pháo lệnh nổ vang, rồi tên bay ra chư châu chấu! Bao nhiêu cung nỏ cứ nhắm vào người cưỡi ngựa trắng mà bắn... Thương thay! Bàng-Thống chết trong chỗ loạn tên, năm ấy mới ba mươi sáu tuổi. Người sau có thơ khen rằng:

"Cổ Hiện tương liên Tử-thúy đồi,

"Sĩ-Nguyên hữu trạch bàng sơn ôi.

"Nhi-đồng quân thức hô cưu khúc,

"Lư hạng tằng văn triển ký-tài.

"Dự kế tam phân bình khắc-tước,

"Trường khu vạn lý độc bồi hồi.

"Thuỳ tri Thiên-cẩu lưu tinh trụy,

"Bất sử Tướng-quân ý cẩm hồi!

Tạm dịch:

"Bên sườn núi Hiện, tiếp đồi ngang,

"Có nếp nhà tranh cao sĩ Bàng

"Trẻ nhỏ nghe thơ, quen miệng hát,

"Xóm giềng nhắc nhở lúc danh vang...

"Ba phần thiên-hạ, tay trù hoạch...

"Vạn dặm trường-chinh, dạ xốn xang.

"Sao rụng lưng Trời, ôi số mệnh!

"Tướng-quân áo gấm chẳng về làng...

Trước đó ít lâu, trẻ con vùng Đông-Nam thường hát bài đồng-dao rằng:

"Một Phượng với một Long,

"Bay vào Thục lập công.

"Phượng nửa đường gẫy cánh,

"Rơi xuống chỗ đồi đông.

"Cơn mưa quét,

"Trận gió lồng

"Nhà Hán trùng hưng, ngõ Thục thông

"Ngõ Thục thông rồi, chỉ thấy Long.

(Nhất Phượng tịnh nhất Long, tướng tướng đáo Thục-trung. Tài đáo bán lộ lý, Phượng tử Lạc-pha đông. Phong tống vũ, vũ tùy phong. Long Hán hưng thời Thục đạo thông. Thục đạo thông thời chỉ hữu Long) .

Hôm ấy, Trương-Nhiệm bắn chết Bàng-Thống rồi, quân Kinh-châu nghẹt đường, tiến lui hết lối, bị chết quá nửa. Một số tiền quân chạy lên báo Ngụy-Diên, Diên quay binh toan cứu, khốn nỗi đường núi chật hẹp quanh co, không giao chiến được, lại bị quân Trương-Nhiệm chẹn lấp lối về, và phục trên sườn cao, dùng cung mạnh nỏ cứng bắn xuống như mưa! Ngụy-Diên hoảng sợ[1061]; có tên quân mới hàng bảo rằng:

- Đã hết lối về, chi bằng kéo thẳng tới Lạc-thành, rồi ra con đường lớn mà tiến.

Diên nghe lời, thúc ngựa lên trước mở đường, kéo rốc tới Lạc-thành. Bỗng thấy bụi bay mù mịt, một đoàn quân đánh tới trước

mặt. Đó là hai tướng Ngô-Lan, Lôi-Đồng từ Lạc-thành kéo ra. Phía sau, Trương-Nhiệm lại kéo quân đuổi đến, hai mặt trước sau đánh ép lại, hãm Ngụy-Diên vào giữa vòng vây. Diên liều mạng vung đao tử chiến, nhưng xung đột vẫn không ra thoát.

Chợt thấy hậu quân Ngô-Lan, Lôi-Đồng náo loạn cả lên! Hai tướng vội quay ngựa lại cứu. Ngụy-Diên thừa thế đánh tràn, đuổi theo, thì thấy một viên đại tướng phía trước múa đao giục ngựa sấn tới, kêu lớn:

- Ngụy-Văn-Trường! Ta đến cứu ngươi đây!

Thì ra lão tướng Hoàng-Trung. Hoàng, Ngụy hai mặt giáp công, đánh tan quân Ngô-Lan, Lôi-Đồng rồi tràn tới sát Lạc-thành. Lưu-Hội mở cửa kéo quân đánh ra, thì bên này Huyền-Đức cũng vừa kịp thúc hậu quân tới nơi tiếp ứng Hoàng, Ngụy. Hoàng, Ngụy quay binh chạy về. Quân mã Huyền-Đức về gần đến trại, lại bị quân Trương-Nhiệm theo đường nhỏ đánh ra, và Lưu-Hội, Ngô-Lan, Lôi-Đồng đuổi theo rất gấp. Huyền-Đức không giữ nổi trại, phải vừa đánh vừa chạy về phía Phù-quan. Quân Thục đắc thắng, rầm rộ đuổi theo. Quân Kinh-châu người mệt ngựa mỏi, chẳng còn bụng nào chiến đấu. Huyền-Đức đành cứ chạy miết. Chạy gần đến Phù-quan, thì quân Trương-Nhiệm đuổi gấp đến sau lưng. May có Lưu-Phong, Quan-Bình xua cả ba vạn quân sinh lực, chia làm hai cánh đổ ra, chặn đánh quân Trương-Nhiệm, rồi lại đuổi theo hai mươi dặm nữa, bắt được vô số tù binh, chiến mã[1062].

Huyền-Đức đưa quân vào ải Phù-quan, lập tức truyền hỏi tin tức Bàng-Thống. Có tên quân thoát chết ở đồi Lạc-Phượng, trốn được về báo rằng:

- Quân-sư cả người lẫn ngựa đã bị loạn tên bắn chết ở đồi Lạc-Phượng rồi.

Huyền-Đức nghe báo, trông về hướng Tây khóc rống mãi lên rất thảm-thiết. Rồi lập đàn chiêu hồn, tế lễ. Các tướng đều khóc theo.

Cúng lễ xong mới bàn việc. Hoàng-Trung nói:

- Trận vừa rồi ta thiệt mất Bàng quân-sư. Trương-Nhiệm ắt tới đánh Phù-quan này, thì làm thế nào? Chi bằng cho người về Kinh-châu mời Gia-cát quân-sư vào đây lo việc lấy Tây-Thục[1063]!

Đang còn bàn tính đã có tin báo: Trương-Nhiệm kéo quân đến sát dưới ải thách đánh. Hoàng-Trung, Ngụy-Diên đều xin ra đánh, nhưng Huyền-Đức nói:

- Quân ta vừa bị giảm nhuệ khí. Nên đóng cửa giữ vững, chờ Quân-sư đến đây sẽ hay.

Hoàng, Ngụy vâng lệnh, chỉ lo chống giữ vững chắc. Huyền-Đức mới viết một phong thư, trao cho Quan-Bình mà rằng:

- Cháu hãy về mời Quân-sư cho ta!

Quan-Bình mang thư đi suốt ngày đêm về Kinh-châu. Huyền-Đức thì đóng cửa Phù-quan, cố giữ không cho ra đánh trận nào nữa.

Nói về Khổng-Minh ở Kinh-châu, hồi ấy đang tiết "Thất-tịch", trời đẹp khí thanh, bèn sai bầy dạ tiệc, đại hội các quan văn võ giữa đêm mùng bảy tháng bảy, yến ẩm vui vẻ cùng bàn chuyện lấy Tây-Xuyên. Chợt trông về phương Tây, thấy một ngôi sao lớn bằng cái đấu từ trên trời sa xuống, ánh sáng lóe ra tứ tán!

Khổng-Minh kinh hãi, ném ngay chén rượu xuống đất, ôm mặt khóc lớn lên rằng:

- Ôi thôi! Đau đớn chưa! Xót xa thay!

Các quan kinh ngạc vội hỏi vì cớ gì.

Khổng-Minh thổn thức nói:

- Trước đây ta tính Thái-Ất, thấy sao Thiên-Cương đóng phương Tây, biết là bất lợi cho Quân-sư, hung tin Thiên-Ẩn ắt phạm vào quân ta. Lại thêm sao Thái-Bạch lâm chiếu Lạc-thành. Ta đã dâng thư đến Chúa-công, để Người đề phòng cẩn thận. Ai ngờ đêm nay tướng tinh phương Tây vẫn rơi xuống! Ắt mệnh Bàng-Sĩ-Nguyên hỏng mất rồi!

Nói xong lại khóc rống lên mà rằng:

- Thế là Chúa-công ta gẫy mất một cánh tay!

Các quan đều ngơ ngác, chưa tin như thế.

Khổng-Minh lại nói:

- Chỉ vài ngày nữa là có tin về đây thôi!

Thế là đêm ấy tiệc vui chưa hết đã tan. Cách vài hôm sau, Khổng-Minh đang ngồi chuyện trò với Vân-Trường và mọi người, thì có tin báo Quan-Bình đã về!

Các quan đều kinh ngạc. Quan-Bình vào trình lá thư của Huyền-Đức, Khổng-Minh mở xem thấy nói rằng:

"Giữa ngày mùng bảy tháng bảy[1064] *năm nay, Bàng-Quân-sư bị Trương-Nhiệm phục ở đồi Lạc-Phượng bắn loạn tên, đã thác rồi".*

Khổng-Minh khóc vang lên. Các quan ai nấy đều ngậm ngùi sa lệ.

Khổng-Minh nói:

- Hiện nay Chúa-công ở Phù-quan đã lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan. Thế nào ta cũng phải tìm đến!

Quan-Vân-Trường hỏi:

- Quân-sư ra đi, thì ai giữ Kinh-châu? Kinh-châu là đất trọng yếu can hệ đâu phải tầm thường?

Khổng-Minh nói:

- Trong thư, tuy Chúa-công không viết rõ tên ai, nhưng ta cũng hiểu ý rồi...

Bèn đưa lá thư Huyền-Đức cho các quan xem, rồi nói tiếp:

- Trong thư, Chúa-công đem Kinh-châu ủy thác cho ta, bảo ta tuỳ liệu lấy người mà giao phó. Lời thư như thế, nhưng Người lại sai Quan-Bình về đây, thì ý hẳn là muốn cậy ông Vân-Trường gánh lấy trọng trách đó. Vậy mong Vân-Trường hãy nghĩ đến tình nghĩa Vườn Đào mà hết sức giữ vững đất này cho! Trách

nhiệm không phải nhẹ đâu. Ông nên cố gắng lên nhé!

Quan-công không suy tư ngần ngại, khảng khái nhận lời ngay. Khổng-Minh bèn mở tiệc để bàn giao ấn thụ. Khi Khổng-Minh cầm cái ấn đưa ra, Vân-Trường trịnh trọng đưa hai tay đón nhận. Khổng-Minh còn ngừng lại chốc lát ân cần nhắc nhở rằng:

- Tất cả cái trách nhiệm lớn-lao, can hệ trên mình Tướng-quân đấy nhé!

Quan-công khảng khái nói:

- *Đại trượng-phu đã lĩnh trọng trách, trừ phi có CHẾT mới thôi!* [1065]

Khổng-Minh thấy Vân-Trường thốt ra tiếng "CHẾT", lòng bỗng không vui... toan không giao cho nữa, nhưng nghĩ lại đã trót hứa rồi, bèn hỏi:

- Nếu Tào-Tháo kéo quân đến thì làm thế nào?

Vân-Trường đáp:

- Thì đem quân ra chống cự!

- Nếu cả Tào-Tháo lẫn Tôn-Quyền cùng khởi binh xâm phạm thì sao?

- Thì chia binh ra mà đánh!

Khổng-Minh lắc đầu:

- Nếu vậy thì Kinh-châu nguy mất![1066] Ta có tám chữ này, Tướng-quân nhớ lấy, có thể giữ vững Kinh-châu.

- Là tám chữ gì? Thưa Quân-sư?

Khổng-Minh trịnh trọng nói:

- Tám chữ ấy là: **"BẮC CỰ TÀO-THÁO, ĐÔNG HOÀ TÔN-QUYỀN"**![1067]

Vân-Trường nói:

- Lời Quân-sư dặn, xin ghi tạc buồng gan lá phổi.

Khổng-Minh mới trao ấn-thụ binh-phù cho Vân-Trường, rồi sai bọn quan văn: Mã-Lương, Y-Tịch, Hướng-Lãng, My-Trúc... và bọn võ tướng: My-Phương, Liêu-Hóa, Chu-Thương, Quan-Bình... hợp sức dưới trướng, cùng giúp Vân-Trường trấn giữ Kinh-châu.

Bấy giờ Khổng-Minh thân thống lĩnh một phần binh mã, lên đường vào Tây-Xuyên. Trước hết, sai Trương-Phi đem một vạn quân, theo đường lớn tiến qua Ba-châu, để kéo vào phía Tây Lạc-thành. Hẹn rằng: ai đến trước thì được công đầu[1068]. Rồi sai Triệu-Vân đi tiên-phong, đem một đạo thủy-quân ngược dòng sông kéo lên gặp nhau ở Lạc-thành. Khổng-Minh dẫn bọn Giản-Ung, Tưởng-Uyển đi sau. Tưởng-Uyển tên tự là Công-Diệm, vốn người Tương-Hưởng quận Linh-lăng, là một danh sĩ đất Kinh-Tương, hiện làm chức Thư-ký. Hôm nay Khổng-Minh đem một vạn năm ngàn quân, cùng khởi hành một ngày với Trương-Phi. Khi sắp lên đường, Ông dặn dò Phi rằng:

- Tây-Xuyên rất nhiều hào kiệt, không được coi thường[1069]. Dọc đường phải do răn ba quân, chớ xâm phạm vào của trăm họ mà mất lòng dân. Đi đến chỗ nào cũng phải ôn tồn phủ úy, và chớ nên hung hăng đánh đập binh sĩ. Mong Tướng-quân sớm gặp nhau tại Lạc-thành, đừng để lỡ việc nhé!

Trương-Phi hớn hở vâng lệnh, lên ngựa kéo đi. Chẳng bao lâu sau đã vượt biên giới vào đất Thục. Phàm chỗ nào chịu hàng phục đều không bị xâm phạm tơ hào. Rồi Phi theo đường Hán-Xuyên, tiến tới Ba-quận. Quân tế-tác dò biết, về báo với quan Thái-thú Nghiêm-Nhan. Nguyên Nghiêm-Nhan là một danh tướng đất Thục, tuy tuổi già mà sức lực chưa hề giảm suy, giương cây cung rất cứng, sử dụng cây đao rất nặng, có sức địch muôn người.

Hôm ấy, Trương-Phi kéo quân đến, thấy Nghiêm-Nhan giữ vững thành quách, không chịu kéo cờ hàng, bèn lui lại cách thành 10 dặm, đóng trại đâu đấy, rồi gọi một tên quân ra bảo rằng:

- Mày hãy vào thành, bảo tên thất phu già nua mau mở cửa đầu hàng, thì ta tha mạng cho toàn dân trăm họ. Nếu còn chấp mê

không thuận, lập tức ta đạp phẳng thành trì, giết hết quân dân già trẻ không để một mống!

Nhắc lại, Nghiêm-Nhân ở Ba-quận, trước đây nghe tin Lưu-Chương sai Pháp-Chính đi mời Huyền-Đức vào Xuyên, thì vỗ bụng than rằng:

- Thế mới là: Một mình ở trong hang cùng, rước cọp vào mong nó hộ vệ!

Sau nghe tin Huyền-Đức chiếm Phù-quan, Nhan nổi giận, đã mấy lần toan đem binh tới đánh, nhưng còn sợ sẽ có toán quân khác theo lối này tiến vào, nên đành ở lại đề-phòng.

Hôm ấy, nghe tin Trương-Phi kéo đến, Nhan liền điểm năm sáu ngàn quân, sửa soạn ra đánh. Nhưng có người hiến kế rằng:

- Trương-Phi có sức khỏe phi thường. Trước kia hắn ở cầu Trường-bản, chỉ thét một tiếng mà đẩy lui trăm vạn quân Tào, chính Tào-Tháo nghe hơi gió đã bỏ chạy. Nay ta không nên khinh địch, cứ đào hào đắp lũy giữ vững đừng ra. Quân kia thiếu lương, bất quá chỉ vây một tháng là phải lui. Lại thêm Trương-Phi tính nóng như lửa cháy, đánh đập quân sĩ luôn luôn, không được giáp chiến hắn lại càng giận dữ, giận dữ ắt sinh tàn bạo với lính tráng. Chờ khi quân hắn sinh biến, ta thừa thế đánh một trận, có thể bắt được!

Nghiêm-Nhan nghe lời, sai quân sĩ kéo hết lên thành chống giữ.

Bỗng thấy một tên lính tới chân thành lớn tiếng kêu mở cửa. Nhan cho gọi vào hỏi. Tên lính nói:

- Trương Tướng-quân sai tôi đến đây...

Rồi đem lời lẽ Trương-Phi, thực thà kể lại. Nghiêm-Nhan đùng đùng nổi giận mắng rằng:

- Thằng thất phu sao dám vô lễ thế? Nghiêm Tướng-quân này mà hàng giặc à? Mày hãy về bảo nó như thế cho ta!

Dứt lời, thét võ sĩ cắt mũi xẻo tai tên lính, đuổi về. Tên lính về

trại ra mắt Trương-Phi, khóc lóc kể lại những lời Nghiêm-Nhan chửi mắng. Trương-Phi giận điên người, nghiến răng trợn mắt, nai nịt lên ngựa, kéo vài trăm kỵ binh tới sát thành Ba-quận thách đánh. Trên thành trăm miệng cùng chửi xuống. Phi càng điên tiết, mấy lần xông tới đầu cầu treo, toan vượt qua hào, nhưng bị loạn tên bắn xuống, lại phải lui ra. Đợi mãi đến chiều tối, vẫn không thấy một người nào ra! Phi cố ý nuốt giận một phen mà về trại. Hôm sau vừa mờ sáng, lại kéo đến khiêu chiến. Nghiêm-Nhan đứng trên địch lâu bắn xuống một phát, trúng ngay chỏm mũ Trương-Phi! Phi gầm lên như hổ rống, trỏ tay lên mắng:

- Tao bắt được thằng thất phu già, quyết tự tay xẻo thịt ăn sống!

Và lại chửi bới đến chiều tối, để rồi... về không! Ngày thứ ba, Phi kéo đi vòng quanh thành mà chửi[1070]. Nguyên đây là một tòa sơn thành, bốn chung quanh rặt núi đá nhấp nhô trùng điệp, Phi cưỡi ngựa lên một trái núi, đứng nhìn xuống bên trong thành, thấy quân sĩ ai nấy nai nịt gọn ghẽ, phân chia các đội, phục sẵn phía trong, nhất định không ra. Lại thấy dân phu đi đi lại lại, khuân gạch chở đá, giúp quân giữ thành. Phi bèn kéo xuống, cho kỵ binh xuống ngựa, bộ binh thì ngồi xuống đất một lượt, để dụ địch ra... Nhưng vẫn thấy cửa thành im lìm... Thế là chửi bới hết ngày nữa rồi lại về không như cũ!

Trương-Phi về trại nghĩ ngợi:

- Chửi bới suốt ngày, chúng nó vẫn không ra. Biết làm sao bây giờ?...

Hồi lâu nghĩ ra một kế, bèn truyền quân sĩ không cần ra thách đánh nữa, cứ nai nịt sửa soạn sẵn, ngồi nghỉ trong trại mà chờ. Rồi chỉ cho bốn năm chục tên tiểu tốt đến thẳng dưới thành chửi mắng để dụ Nghiêm-Nhan ra đánh. Phi xoa tay ngồi đợi, chỉ chờ địch quân kéo ra. Nhưng toán quân nhỏ chửi bới luôn 3 ngày nữa, vẫn chẳng thấy trong thành động đậy. Phi sốt ruột, cau mày bóp trán suy nghĩ...[1071] bỗng nẩy ra được một mẹo hay... Liền truyền

quân đi bốn mặt đốn cây phát cỏ, tìm một lối tắt để đi, không tới thành Ba-quận khiêu khích nữa.

Nghiêm-Nhan ở trong thành luôn mấy ngày không thấy quân Trương-Phi động đậy, thì lòng nghi-hoặc... bèn sai hơn mười tên lính, ăn mặc giả như quân Kinh-châu đốn củi, chui đường ngầm ra ngoài thành, rồi đi lẫn lộn với quân địch, theo vào núi thám thính...

Hôm ấy chư quân kéo về. Trương-Phi ngồi giữa trại, giậm chân nắm tay mắng ầm lên rằng:

- Thằng thất phu già Nghiêm-Nhan! Nó chọc tức thế này, thì ta chết mất!

Tức thì có ba bốn người dưới trướng bẩm rằng:

- Xin Tướng-quân đừng phiền lòng nữa. Qua mấy ngày tìm kiếm, chúng tôi đã dò được một con đường nhỏ, có thể đi lén khỏi Ba-quận.

Phi cố ý quát to:

- Đã tìm được lối đi, sao không báo ngay lập tức?

Bọn quân bẩm:

- Vì phải dò lần mãi, nay mới tìm ra ạ!...

Phi truyền:

- Thế thì không được chậm trễ nữa. Ngay canh hai đêm nay phải làm cơm. Canh ba nhân sáng trăng, cứ nhổ trại lên đường! Người ngậm tăm, ngựa bỏ nhạc, lần lượt rút hết! Ta sẽ thân đi trước mở lối. Chúng bay cứ theo thứ tự mà đi.

Hạ lệnh rồi, cho đi báo khắp trại, ai nấy đều biết hết. Toán quân do thám nghe lọt tin này, lập tức trốn về thành, cấp báo Nghiêm-Nhan. Nhan hớn hở mà rằng:

- Ta đoán không sai mà! Thằng thất phu nhẫn nại không nổi, ắt liều đi qua! Hừm, mày đi lén đường nhỏ, hẳn các xe lương chở nặng phải đi sau. Ta thử đánh cắt ngang, chặn đứt phần sau, xem

mày có đi lọt chăng? Thật là đồ thất phu vô mưu, phen này phải mắc mẹo ta!

Tức thì truyền lệnh cho quân chuẩn bị phục kích:

- Đêm nay, canh hai thổi cơm, canh ba kéo ra ngoài thành, vào mai phục chỗ rừng rậm rạp. Khi Trương-Phi kéo qua con đường yết hầu nhỏ hẹp, cứ đợi đoàn xe lương phía sau đến nơi, nghe trống trận là nhất tề đánh ra!

Lệnh truyền khắp thành, rồi dần dần trời tối, đêm khuya... Hết thảy quân-sĩ Nghiêm-Nhan ăn uống no nê, nai nịt gọn ghẽ, lần lượt kéo ra ngoài thành, tới con đường nhỏ, chia bốn mặt mai phục, chỉ đợi trống lệnh thì đổ ra. Nghiêm-Nhan tự dẫn hơn mười viên tỳ-tướng, xuống ngựa vào rình chờ trong rừng.

Khoảng cuối canh ba đêm ấy, nhìn xa xa quả thấy quân Kinh-châu kéo đến. Chính Trương-Phi đi đầu, cầm ngang xà mâu, giục ngựa tiến quân dưới ánh trăng. Phi đi khỏi ba bốn dặm, thì đoàn xe nặng cồng kềnh lục tục tiến đến.

Nghiêm-Nhan nhìn thấy rõ mồn một, liền ra lệnh nổi trống trận. Thế là phục binh bốn bề đổ ra chặn đánh. Quân Thục đang cướp đoạt các xe lương, bỗng nghe phía sau chiêng khua vang rền, một cánh quân hùng hổ đánh tới. Có tiếng quát thét chuyển động cả khu rừng:

- Bớ tên giặc già! Đừng chạy nữa! Ta đợi mày vừa đúng lúc!

Nghiêm-Nhan quay nhìn, thấy một đại-tướng đi trước, đầu beo mắt ốc, hàm én râu hùm, cầm trượng Bát-xà-mâu, cưỡi ngựa ô đen nhánh sấn lên, chính là Trương-Phi! Rồi tiếng chiêng đồng vang dội chuyển bốn mặt, quân sĩ ào ào đến đánh. Nhan trông thấy Trương-Phi, thì sợ hãi cuống cả tay, nhưng cũng phải liều thúc ngựa vào giao chiến. Đánh chưa được mươi hiệp, Trương-Phi đã dùng thế "phá đính"[1072] đưa mình giả "hở miếng" để dứ... Nghiêm-Nhan liền sấn tới chém mạnh một đao! Phi vụt tránh như chớp. Nhan hụt tay quá đà, bị Phi tóm được dây buộc giáp, lôi tuột sang phía mình, bắt sống trên lưng ngựa[1073], tiện tay ném "phịch" xuống đất cho quân trói lại.

Thì ra người cưỡi ngựa vác xà-mâu đi qua lúc trước, chỉ là... Trương-Phi giả. Còn Trương-Phi thật thì liệu đoán Nghiêm-Nhan sẽ đánh úp hậu quân mình, nên đi sau, chờ Nhan nổi trống trận, mới sai khua chiêng làm hiệu. Bấy giờ tiếng chiêng rền rĩ, hậu quân đánh thốc lên, tiền quân đánh quay lại. Quân Xuyên quá nửa cởi giáp trở giáo xin hàng. Trương-Phi thúc binh trở lại thành Ba-quận, thì thấy hậu-quân đã tự kéo vào thành rồi. Phi truyền quân sĩ không được giết hại trăm họ, rồi treo bảng an dân.

Chốc lát, đoàn đao-phủ-thủ điệu Nghiêm-Nhan đến. Phi ngồi trên công đường, Nhan bị trói dẫn vào dưới thềm, vẫn ngang nhiên đứng, không chịu quỳ. Phi trợn mắt nghiến răng quát:

- Đại-tướng kéo đến, sao ngươi không hàng, dám chống cự ta?

Sắc mặt vẫn thản nhiên, không hề sợ sệt, Nhan mắng lại Phi:

- Chúng bay vô lễ, bỗng dưng xâm-phạm châu quận ta! Ta đây chỉ là "Tướng-quân chặt đầu", không phải là "Tướng-quân hàng địch"[1074]!

Phi đùng đùng nổi giận, thét tả hữu lôi ra chém. Nghiêm-Nhan hiên ngang quay lại mắng:

- Thằng giặc thất-phu kia! Chém thì cứ chém! Việc gì phải điên khùng lên thế???

Trương-Phi thấy Nghiêm-Nhan giọng nói hùng tráng, sắc mặt ngang nhiên tươi tỉnh như không... bỗng đổi giận làm vui, bước xuống thềm thét đuổi tả hữu lui ra, rồi tự tay cởi trói, lấy áo mặc cho, đỡ lên ngồi giữa sập cao. Đoạn cúi đầu xuống lạy mà tạ rằng:

- Vừa rồi trót lỡ lời mạo-phạm, xin Lão Tướng-quân đừng chấp! Tiểu-tướng đã biết rõ Ngài là bậc hào-kiệt trên đời!

Nghiêm-Nhan cảm nghĩa-khí, bèn chịu hàng. Người sau có thơ khen Nghiêm-Nhan rằng:

"Tóc bạc coi thành Thục,

"Tiếng hùng nức bốn phương.

“Lòng trung soi bạch-nguyệt,

“Khí mạnh cuốn Trường-giang.

“Thà chịu rơi đầu thác,

“Thề không uốn gối hàng.

“Ba-châu Nghiêm lão-tướng,

“Thiên-hạ mấy ai đương?

Nguyên văn:

“Bạch phát cư Tây-Thục,

“Thanh danh chấn đại bang.

“Trung-tâm như kiểu nguyệt,

“Hạo khí quyển Trường-giang.

“Ninh khả đoạn đầu tử,

“An năng khuất tất hàng!

“Ba-châu niên lão-tướng,

“Thiên-hạ cánh vô song.

Lại có thơ khen Trương-Phi rằng:

“Bắt sống Nghiêm-Nhan, khỏe lạ lùng!

“Quân-dân cảm nghĩa, phải nghiêng lòng.

“Đến nay lăng miếu truyền Ba-Thục,

“Gà rượu quanh năm, được bái sùng...

Nguyên văn:

“Sinh hoạch Nghiêm-Nhan, dũng tuyệt luân!

“Duy bằng nghĩa khí phục quân dân.

“Chí kim miếu mạo lưu Ba-Thục,

“Xã tửu kê đầu nhật nhật xuân.

http://tieulun.hopto.org

Được Nghiêm-Nhan hàng, Trương-Phi rất mừng, hết sức trọng đãi, rồi gạn hỏi mưu kế vào Tây-Thục. Nhan nói:

- Tướng bại trận đội ơn lớn, chẳng có gì đáp, xin đem sức khuyển-mã giúp công. Vậy đại-quân chẳng phải giương cung phóng giáo, chẳng cần tốn một mũi tên, cứ việc tiến thẳng đến Thành-đô!

Đó chính là:

"Chỉ vì một tướng nghiêng lòng phục

"Khiến được bao thành mở cửa dâng!...

Chưa biết Nghiêm-Nhan hiến kế thế nào. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trước đây đã có hai vụ khơi nước: Tào-Tháo khơi nước sông Tứ, yểm bức Hạ-Bi thành, và khơi nước sông Chương, yểm bức Ký-châu thành. Sau này sẽ có một vụ khơi nước nữa: Quan-Vân-Trường tháo nước sông Tương, giết bảy đạo quân Tào. Chỉ hồi này có vụ khơi nước sông Phù là khơi không xong. Có hai việc "thực" trước kia thì không thể thiếu một việc "hư" ở hồi này. Có một vụ "hư" này, rồi sau lại có một vụ "thực" nữa. Văn tự sự có bút-pháp "hư thực tương sinh" thế này thật là diệu! Không ngờ thiên-nhiên lại có những diệu-sự để giúp cho tác-giả có diệu-văn!*

• *Xem việc Bàng-Thống tử trận mà biết rằng: Kinh-châu sẽ vì thế mà mất, Vân-Trường sẽ vì thế mà chết. Vì sao? Vì rằng: Thống không chết ắt việc lấy Tây-Xuyên hoàn toàn ủy thác cho Thống và Khổng-Minh chẳng phải rời bỏ Kinh-châu. Giả sử trước kia việc thu Tây-Xuyên được giao cho Khổng-Minh, việc giữ Kinh-châu được ủy cho Bàng-Thống thì dù Lã-Mông, Lục-Tốn đa mưu cũng không thi thố được mưu lừa. Cho nên Kinh-châu mất, Quan-công chết không phải vì Lã-Mông giỏi mẹo, Lục-Tốn biết dùng mưu, mà chính là vì Bàng-Thống chết sớm vậy.*

• Như thế có thể nói rằng: Khổng-Minh khóc Bàng-Thống tức là Khổng-Minh khóc Quan-công, Khổng-Minh khóc... Kinh-châu đó vậy.

• Cái lòng ham tiền quá mạnh, thật đáng nên răn, mà cái tình ý hồ-nghi người ta ghen mình, thật đáng nên quên. Cái lúc Bàng-Thống chưa chết, tinh-tú trên trời đã báo trước, rồi đến con ngựa cũng báo nữa. Thế mà Thống lại ngờ Khổng-Minh ghen với mình, muốn gấp rút lập công danh cho mau, để đến nỗi thân chim Phượng (Phượng hề Phượng hề) lại không được như con chim Hồng biết bay cao bay lên (Hồng phi minh minh) để tránh khỏi bàn tay độc hại của kẻ tiểu-nhân.

• Than ôi! Tuy nói rằng "Số Trời" nhưng cũng tại người một phần vậy thay!

• Khổng-Minh từ lúc ngồi định kế sách trong lều tranh núi Long-trung đã nói rằng: "Bên ngoài kết liên với Tôn-Quyền". Nói thế nghĩa là "Đông hòa Tôn-Quyền". Còn câu nói "Rồi sau sẽ mưu tính đến Trung-Nguyên" tức cũng như lời nói "Bắc cự Tào-Tháo" vậy. Lời Khổng-Minh dặn Quan-công, tức là kế sách bình sinh như thế. Hơn nữa, Tôn Phu-nhân còn ở Kinh-châu, Tôn-Quyền còn tạm hoà-hợp. Phu-nhân về Ngô rồi, Tôn-Quyền sẽ lìa. Tôn đã lìa Lưu, ắt Tôn muốn quay lên phía bắc hợp với Tháo rồi vậy. Tôn với Lưu lìa nhau còn chưa đủ lo. Nhưng Tôn hợp với Tào thì mối lo rất lớn. Như thế, nếu chỉ biết "Bắc cự Tào-Tháo" mà không biết "Đông hòa Tôn-Quyền", thì cự Tào-Tháo làm sao nổi nữa?

• Trong đời Trương-Phi được mấy chuyện thống khoái: Như trước đây Phi trói đánh Đốc-Bưu, chửi mắng Lã-Bố, thét vang cầu Trường-bản, rồi chặn sông cướp lại A-Đẩu. Tuy nhiên, những việc ấy chỉ chứng tỏ cái "dũng". Đến việc bắt sống Nghiêm-Nhan ở hồi này mới tả rõ cái "trí". Bắt Nghiêm-Nhan đã giỏi, thu Nghiêm-Nhan mới lại càng giỏi hơn! Hồi Trương-Phi chưa gặp Khổng-Minh thì "dũng" có thừa mà "trí" còn kém. Từ ngày được gần Khổng-Minh rồi, thì dũng vẫn có thừa mà "trí" cũng dư. Thì ra khi đã vào cái lò đào luyện của Khổng-Minh, ắt cái khí thô mãng biến đi, cái khí kiêu ngạo cũng biến đi. Không học được cái khỏe, nhưng học được cái khôn. Cái khỏe của

Trương-Phi đã sẵn có, còn cái khôn là do Khổng-Minh dạy cho vậy.

• Đầu Nghiêm Tướng-quân tuy rốt cuộc không bị chặt mà được một tiếng "Đoạn-đầu Tướng-quân" để lại cho muôn đời làm một giai thoại, mỹ đàm! Bài "Chính khí ca" của Văn-Thiên-Tường cũng có câu: "Vì Nghiêm Tướng-quân đầu...". Và người đời Nguyên làm thơ viếng Văn-Thiên-Tường, cũng có câu: "Trung như Thục Tướng trảm Nhan thì..." Như vậy có khác vì Nghiêm Tướng-quân đã rơi đầu? Xem thế là đủ biết: một người tuy không bị chết, vẫn có thể không mang tiếng sợ chết. Có người tuy không hủy mình, vẫn không phải là kẻ tham sống.

• Người ta chỉ biết cái ông Trương-Phi vác xà mâu đi qua rừng cây trước tiên, là Trương-Phi giả mà ít ai biết rằng: cái ông Trương-Phi giậm chân thét lớn trong trại, cũng là Trương-Phi giả nữa. Ông Trương-Phi qua rừng cây là Trương-Phi giả mà giả làm Trương-Phi thật. Ông Trương-Phi ngồi trong trại lúc trước là Trương-Phi thật, mà lại giả làm Trương-Phi giả. Lấy người giả để giả dạng... đã là kỳ, lấy ngay người thật để giả dạng... ấy mới càng kỳ-diệu hơn!

Hồi thứ 64

Khổng-Minh vạch kế bắt Trương-Nhiệm
Dương-Phụ mượn binh phá Mã-Siêu

Nhắc lại, Trương-Phi hỏi kế Nghiêm-Nhan để vào đất Thục, Nhan nói:

- Đường từ đây đến Lạc-thành, bao nhiêu quan-ải với tướng-tá trấn giữ... đều thuộc quyền lão-phu cai quản. Các quân đội ấy đều do tay tôi điều dụng. Nay cảm hậu ân Tướng-quân, chẳng có gì đền đáp, vậy thôi xin đi tiền bộ Tiên-phong, kéo tới đâu sẽ gọi nơi đó ra hàng hết thảy.

Trương-Phi nghe nói, mừng rỡ không cùng, hết lời cảm tạ.

Thế là Nghiêm-Nhan kéo đi trước, Trương-Phi đem đại quân theo sau. Đến thành lũy ải quan nào, Nghiêm-Nhan lên tiếng gọi, các quan viên tướng hiệu đều mở cửa đầu hàng ngay. Nếu có ai dùng dằng suy nghĩ, thì Nghiêm-Nhan nói:

- Đến ta đây mà còn phải hàng, nữa là các ngươi?

Vì thế, khắp nơi nơi đều theo gió qui thuận, không phải đánh một trận nào cả.

Nhắc lại, Khổng-Minh trước khi vào Xuyên, đã sai người đem thư vào báo với Huyền-Đức, nói rõ ngày khởi hành, và hẹn hội binh ở Lạc-thành. Huyền-Đức tiếp thư, họp với các tướng bàn rằng:

- Quân-sư với Dực-Đức đã chia hai đường vào lấy Thục, hẹn gặp nhau ở Lạc-thành, để cùng tiến chiếm Thành-đô. Thủy, lục hai quân lên đường ngày 20 tháng 7, tính ra cũng đã sắp đến đây. Vậy chúng ta hãy tiến binh đi thôi!

http://tieulun.hopto.org

Hoàng-Trung nói:

- Trương-Nhiệm ngày ngày vẫn kéo quân đến thách đánh. Mãi không thấy quân ta kéo ra, ắt quân nó thờ ơ trễ nải, không đề phòng gì. Vậy đêm nay ta chia binh hai mặt cướp trại, tốt hơn là đánh ban ngày.

Huyền-Đức y kế, sai Hoàng-Trung đi bên tả, Ngụy-Diên đi bên hữu, Huyền-Đức đi giữa, canh hai đêm ấy, ba đạo quân mã kéo đi cướp trại. Quả nhiên quân Trương-Nhiệm không đề phòng, bị đánh bất ngờ. Quân Kinh-châu tràn vào trại đốt lửa cháy lên rực trời. Quân Thục bỏ chạy tan hoang. Huyền-Đức xua quân đuổi suốt đêm tới sát Lạc-thành. Trong thành vội mở cửa đón Trương-Nhiệm vào. Huyền-Đức lui lại nửa đường đóng trại, sáng hôm sau đem quân thẳng tới Lạc-thành, bổ vây bốn bề công phá kịch liệt. Trương-Nhiệm cố giữ không ra. Vây đánh ba ngày không vỡ, đến ngày thứ tư Huyền-Đức thân đem quân công phá cửa Tây, sai Hoàng-Trung, Ngụy-Diên đánh phá cửa Đông, để hở hai cửa Nam Bắc cho quân địch chạy. Số là từ cửa Nam mà ra, toàn là đường núi hiểm trở quanh co. Còn cửa Bắc thì có sông Phù-thủy ngăn trở, nên không cần vây hai cửa ấy.

Trương-Nhiệm đứng trên thành, thấy Huyền-Đức ở cửa Tây, cưỡi ngựa đi lại chỉ huy cuộc đánh thành từ giờ Thìn đến giờ Mùi, người ngựa dần dần mỏi mệt... Nhiệm bèn bảo Ngô-Lan, Lôi-Đồng mở cửa Nam kéo quân ra, đánh dồn lại cửa Đông, địch với Hoàng-Trung, Ngụy-Diên. Còn mình thì đem quân ra cửa Bắc, đánh dồn qua cửa Tây, địch với Huyền-Đức. Trong thành thì đốc thúc hết dân binh lên mặt lũy đánh xuống hò reo trợ oai.

Bấy giờ Huyền-Đức thấy mặt trời đã gần gác núi, bèn hạ lệnh cho quân lui về. Quân sĩ vừa quay lại, bỗng nghe trên thành reo hò vang dội, quân Thục từ cửa Bắc bất thần kéo ra. Trương-Nhiệm xông thẳng tới trung quân bắt Huyền-Đức. Quân Huyền-Đức rối loạn cả lên! Bên cửa Đông, Hoàng-Trung, Ngụy-Diên cũng bị Ngô-Lan, Lôi-Đồng chặn đánh. Quân Kinh-châu hai mặt bị đứt liên lạc, không cứu được nhau. Huyền-Đức không địch nổi Trương-Nhiệm, phải bỏ ra phía núi, chạy vào con đường nhỏ.

Trương-Nhiệm thúc ngựa đuổi theo, mỗi lúc càng gần. Huyền-Đức chỉ còn một người một ngựa, bị Trương-Nhiệm kéo mấy kỵ binh cố đuổi giết. Huyền-Đức thấy nguy, đang nhìn ra phía trước, ra roi quất ngựa, bỗng thấy một đoàn quân theo đường núi đổ tới! Huyền-Đức ngồi trên yên kêu lớn lên rằng:

- Trước mặt phục binh ngăn đường, sau lưng truy binh đã tới! Trời hại ta rồi!!!

Chợt nhìn rõ đoàn quân trước mặt, thấy viên đại-tướng đi đầu chính là... Trương-Phi! Huyền-Đức vô cùng mừng rỡ.

Số là Trương-Phi với Nghiêm-Nhan đang ruổi theo ngả đường ấy tiến quân, trông thấy cát bụi mờ mịt, biết là có trận đánh nhau với quân Xuyên, liền thúc ngựa lên dẫn đầu, thì vừa vặn gặp Huyền-Đức chạy đến. Phi lập tức vung xà mâu tới đánh Trương-Nhiệm. Đánh được mươi hiệp thì phía sau Nghiêm-Nhan xua binh ồ-ạt tràn tới. Trương-Nhiệm hỏa tốc quay ngựa chạy trốn. Trương-Phi đuổi theo tới sát Lạc-thành. Nhiệm chạy thụt vào, cầu treo kéo lên lập tức.

Phi mới quay lại gặp Huyền-Đức, báo tin:

- Quân-sư ngược dòng sông kéo lên, hiện còn chưa tới. Thế là bị em đoạt mất công đầu rồi[1075]

Huyền-Đức nói:

- Đường núi hiểm trở, thiếu gì quân ngăn chặn? Sao em tiến ồ-ạt thẳng tới đây được?

Phi nói:

- Dọc đường, qua bốn mươi lăm chỗ đồn ải, đều nhờ công lão-tướng Nghiêm-Nhan cả. Vì thế em đi thẳng tới đây, chẳng phải khó nhọc gì!

Rồi Phi đem việc lấy nghĩa tha Nghiêm-Nhan, kể lại đầu đuôi, và dẫn Nhan ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức tạ ơn rằng:

- Nếu không nhờ Lão Tướng-quân, thì em ta tới đây sao được?

Nói rồi cởi ngay bộ giáp Tỏa-tử bọc vàng đang mặc trên mình, ban cho Nghiêm-Nhan. Nhan bái tạ. Đang chờ bầy tiệc rượu, bỗng có thám mã chạy về báo: Hoàng-Trung, Ngụy-Diên đánh nhau với hai tướng Ngô-Lan, Lôi-Đồng, lại bị Ngô-Ý, Lưu-Hội từ trong thành kéo quân ra hai mặt giáp công. Quân nhà chống không lại, hai tướng Hoàng, Ngụy thua trận đang chạy về phía Đông!

Nghe tin, Trương-Phi liền xin Huyền-Đức chia binh hai đường đi cứu. Thế là Phi đi bên tả, Huyền-Đức bên hữu, kéo quân tiến đánh. Ngô-Ý, Lưu-Hội đang tiến đánh, bỗng nghe sau lưng quân reo vang dậy, thì hoảng sợ, vội chạy vào thành. Còn Ngô-Lan, Lôi-Đồng vì cố đuổi theo Hoàng-Trung, Ngụy-Diên, nên bị Huyền-Đức, Trương-Phi chặn mất đường về. Hoàng, Ngụy lại quay binh đánh lại. Ngô-Lan, Lôi-Đồng liệu sức không chối nổi, đành xuống ngựa đem quân bảo hộ đầu hàng.

Huyền-Đức nhận cho hàng, rồi thu binh về đóng trại gần thành.

Trương-Nhiệm ở trong thành nghe tin mất hai tướng, lòng rất lo ngại. Ngô-Ý, Lưu-Hội cùng nói:

- Tình thế đã nguy lắm, nếu không quyết một trận tử-chiến, sao cho quân giặc lui được? Giờ một mặt phải sai người về Thành-đô cấp báo với Chúa-công, một mặt phải dùng mẹo mà đánh.

Trương-Nhiệm nói:

- Ngày mai tôi sẽ đem một cánh quân ra đánh nhau, giả thua chạy, dẫn quân địch về cửa Bắc. Rồi trong thành lại cho một cánh quân đánh ra, cắt ngang đoạn giữa của chúng, ắt là phải thắng.

Ngô-Ý nói:

- Vậy thì Lưu Tướng-quân giúp Công-tử giữ thành, để tôi kéo quân xông ra trợ chiến.

Ước định xong xuôi, hôm sau Trương-Nhiệm dẫn vài nghìn quân mã phất cờ đánh trống hò reo, kéo ra ngoài thành thách đánh. Bên kia Trương-Phi lên ngựa kéo ra, chẳng nói chẳng rằng,

xông tới đánh ngay. Hai bên giao phong chưa được mười hiệp, Trương-Nhiệm đã giả thua, men quanh thành mà chạy. Trương-Phi hết sức đuổi theo, bỗng Ngô-Ý kéo một cánh quân từ trong thành xông ra, chặn sau lưng, Trương-Nhiệm quay binh đánh lại, vây kín Trương-Phi vào giữa trận, tiến lui hết đường. Đang lúc nguy cấp chưa biết tính sao... Chợt có một đội quân từ phía bờ sông đánh thốc lên. Viên đại-tướng đi đầu vung giáo giục ngựa tới, chỉ đấu có một hiệp đã bắt sống được Ngô-Ý và đánh tan quân Thục, cứu Trương-Phi ra thoát. Thì ra Triệu-Tử-Long! Trương-Nhiệm vội lui quân qua cửa Đông vào thành.

Trương-Phi hỏi Triệu-Vân:

- Quân-sư đâu?

Vân nói:

- Quân-sư đã đến phía sau, có lẽ giờ này đang cùng Chúa-công hội kiến.

Hai tướng bèn giải Ngô-Ý về trại. Về đến nơi đã thấy Khổng-Minh ngồi trong trướng với Giản-Ung, Tưởng-Uyển, Trương-Phi xuống ngựa, bước vào tham-kiến Quân-sư. Khổng-Minh rất ngạc nhiên, sốt sắng hỏi:

- Sao Dực-Đức lại đến trước ta được[1076]?

Huyền-Đức mới đem chuyện Trương-Phi lấy nghĩa tha Nghiêm-Nhan kể lại một lượt.

Khổng-Minh nghe xong, hớn hở mừng Huyền-Đức rằng:

- Dực-Đức biết dùng mưu như thế, thật là nhờ hồng-phúc Chúa-công!

Đến lượt Triệu-Vân giải Ngô-Ý vào, Huyền-Đức hỏi Ý:

- Ngươi có hàng không?

Ý nói:

- Tôi đã bị bắt, lẽ nào không hàng?

Huyền-Đức rất mừng, tự tay cởi trói cho.

Khổng-Minh hỏi Ý:

- Trong thành còn mấy tướng đóng giữ?

Ý nói:

- Có con trai Quý-Ngọc là Lưu-Tuần và hai tướng Lưu-Hội, Trương-Nhiệm giúp sức. Lưu-Hội thì chẳng đáng kể, duy có Trương-Nhiệm, người Thục-quận, là tay gan dạ có-mưu, không nên khinh địch.

Khổng-Minh nói:

- Vậy hãy bắt Trương-Nhiệm trước, rồi lấy Lạc-thành sau.

Bèn hỏi Ngô-Ý:

- Ngoài phía đông thành, có một cây cầu, gọi là cầu gì đấy?

- Bẩm, là câu Kim-nhạn.

Khổng-Minh lên ngựa tới bên cầu, đi men bờ-sông một vòng quan-sát, rồi về trại gọi Hoàng-Trung, Ngụy-Diên, hạ lệnh rằng:

- Cách cầu Kim-nhạn năm sáu dặm về phía Nam, là con đường hẹp hai bên lau sậy râm rạp, có thể phục binh. Vậy Ngụy-Vân-Trường hãy đem một ngàn quân cầm trường thương tới phục bên tả, hễ địch chạy qua, thì cứ nhắm các tướng cưỡi ngựa mà đâm. Hoàng-Hán-Thăng thì đem một ngàn tay đao phục bên hữu chỉ việc chém chân ngựa, đánh tan quân ấy, ắt Trương-Nhiệm phải chạy ra con đường nhỏ phía đông núi. Trương-Dực-Đức cứ phục sẵn một ngàn quân tại đây mà bắt lấy.

Ba tướng vâng lệnh kéo đi. Khổng-Minh lại gọi Triệu-Vân ra dặn:

- Tử-Long hãy tới mai phục chỗ phía Bắc cầu Kim-nhạn, đợi ta dụ được Trương-Nhiệm chạy qua, thì chặt gẫy ngay cây cầu ấy, rồi dàn binh ra làm thanh thế, khiến Nhiệm không dám chạy về phía Bắc, mà phải chạy về Nam, ấy là nó trúng kế ta!

Điều-khiển xong xuôi, chính Quân-sư thân đi dụ địch.

Bấy giờ Lưu-Chương ở Thành-đô sai hai tướng Trác-Ưng,

Trương-Dực kéo đến Lạc-thành trợ chiến.

Trương-Nhiệm bảo Trương-Dực giúp Lưu-Hội giữ thành, còn mình thì cùng với Trác-Ưng chia hai đội trước sau, kéo ra cự địch. Nhiệm thân đi trước, để Ưng đi sau. Vừa ra ngoài thành đã thấy Khổng-Minh dẫn một đội quân nghênh ngang tiến tới, hàng ngũ lệch lạc, chẳng tề chỉnh chút nào, kéo qua cầu Kim-Nhạn, rồi dàn trận đối diện với Trương-Nhiệm. Khổng-Minh ngồi trên cỗ xe bốn bánh, đội khăn luân-cân, tay cầm quạt lông phe phẩy tiến ra. Hai bên có hơn trăm kỵ binh hộ vệ.

Khổng-Minh trỏ tay sang gọi bảo Trương-Nhiệm rằng:

- Tào-Tháo có cả trăm vạn quân, chỉ mới nghe đến tên ta, đã phải theo gió mà chạy, thì mày là hạng người nào mà dám chống cự? Khôn hồn thì hàng ngay đi!

Trương-Nhiệm thấy đội quân của Khổng-Minh không tề-chỉnh, thì ngồi trên lưng ngựa cười nhạt mà rằng:

- Người ta cứ đồn Gia-cát-Lượng dùng binh như thần, nay mới rõ là hữu-danh mà vô-thực!

Rồi vẫy cây giáo một cái, xua hết quân mã sang đánh. Khổng-Minh liền bỏ xe, nhảy lên ngựa mà chạy qua cầu[1077]. Trương-Nhiệm tế ngựa xua quân đuổi theo. Qua cầu Kim-Nhạn được một đoạn, thì thấy Huyền-Đức dàn quân bên tả, Nghiêm-Nhan dàn quân bên hữu, cùng đổ ra chặn đánh. Nhiệm biết là mắc mẹo, vội quay binh trở về, nhưng thấy cầu đã bị phá gẫy! Toan chạy về phía Bắc, lại thấy Triệu-Vân dàn quân đón chặn bên bờ. Nhiệm không dám về lối ấy, đành men bờ sông chạy về phía Nam. Chạy năm sáu dặm, đến chỗ lau sậy um tùm, thì quân Ngụy-Diên nhào ra, dùng rặt giáo dài đâm túi bụi! Quân Hoàng-Trung cũng nhoài ra, vác toàn đại đao, cứ nhè các chân ngựa mà phạt lia lịa. Thế là bao nhiêu kỵ binh của Trương-Nhiệm bị đâm chém ngã hết. Những quân chạy sau, bị bắt trói vô số. Đoàn bộ binh đành đứng trơ chẳng dám tiến lên. Trương-Nhiệm phía trước chỉ còn vài chục kỵ binh; vội chạy vào con đường cái, thì đụng ngay phải Trương-Phi! Nhiệm hoảng sợ, toan quay đầu chạy lui lại. Nhưng

đang còn luống cuống thì Trương-Phi đã quát một tiếng như sấm. Các bộ tướng sấn tới bắt sống Nhiệm trên lưng ngựa.

Về phần Trác-Ưng ở phía sau, thấy Trương-Nhiệm mắc mẹo, đã đem quân đầu hàng Triệu-Vân rồi.

Quân Kinh-châu đại thắng cùng kéo về trại lớn. Huyền-Đức ban thưởng cho Trác-Ưng. Trương-Phi lại giải Trương-Nhiệm vào. Bấy giờ đã thấy Khổng-Minh ngồi trên trướng, Huyền-Đức bảo Nhiệm rằng:

- Các tướng Thục đều đã theo gió đầu hàng. Sao ngươi không sớm qui thuận cho rồi?

Nhiệm trừng mắt quát lớn:

- Trung thần đời nào chịu thờ hai chúa!

Huyền-Đức nói:

- Ngươi không hiểu thiên thời, thôi, hàng đi cho khỏi chết!

Nhiệm khảng khái nói:

- Nay dẫu có hàng, về sau ta cũng phản mà thôi![1078] Hãy giết ngay ta đi!

Huyền-Đức dùng dằng không nỡ giết. Nhiệm lại lớn tiếng chửi mắng vang cả dinh. Khổng-Minh bèn sai lôi ra chém đầu cho Nhiệm được vẹn toàn danh tiết.[1079] Người sau có thơ khen Trương-Nhiệm rằng:

"Hai chúa không thờ, dạ sắt son

"Trương-quân trung liệt, thác như còn

"Đêm đêm trăng sáng soi thành Lạc

"Vòi vọi trên cao một mảnh hồn...

Nguyên văn:

"Liệt sĩ khởi cam tòng nhị chúa?

"Trương-quân trung dũng, tử do sinh.

“Cao minh chính tự thiên biên nguyệt,

“Dạ dạ lưu quang chiếu Lạc-thành.

Chém Trương-Nhiệm rồi, Huyền-Đức than tiếc mãi, truyền đem thi thể mai táng ở bên cầu Kim-Nhạn, cho tỏ rõ khí trung nghĩa.

Hôm sau, sai Nghiêm-Nhan, Ngô-Ý và bọn tướng Thục đầu hàng kéo đi trước, đến thẳng Lạc-thành, gọi lớn rằng:

- Trong thành hãy mau mau mở cửa đầu hàng cho sinh linh khỏi khổ!

Lưu-Hội đứng trên thành lớn tiếng chửi bới Nghiêm-Nhan, rồi rút mũi tên toan bắn xuống. Bỗng thấy một tướng từ trong thành nhảy lên rút gươm chém chết Lưu-Hội, rồi sai mở cửa đầu hàng. Quân Kinh-châu kéo ồ vào Lạc-thành. Lưu-Tuần vội mở cửa Tây chạy trốn về Thành-đô. Huyền-Đức treo bảng an dân. Bấy giờ mới biết viên tướng chém Lưu-Hội chính là Trương-Dực, người quận Vũ-Dương. Huyền-Đức chiếm được Lạc-thành, trọng thưởng cho các tướng.

Khổng-Minh nói:

- Lạc-thành bị phá, Thành-đô đã ở ngay trước mắt có thể lấy được rồi. Nhưng sợ các châu quận bên ngoài hoang mang không yên. Vậy nên sai Trương-Dực, Ngô-Ý dẫn Triệu-Tử-Long đi phủ dụ các vùng Ngoại-Thủy, Định-Giang Kiện-Vi..., và sai Nghiêm-Nhan, Trác-Ưng dẫn Trương-Dực-Đức đi phủ dụ các quận huyện vùng Ba-Tây, Đức-Dương. Đến nơi nào phải đặt quan cai trị cho yên ổn. Xong đâu đó sẽ đem binh về cùng lấy Thành-đô.

Trương-Phi, Triệu-Vân vâng lệnh, chia nhau đem các hàng tướng Thục ra đi.

Khổng-Minh quay xuống dưới trướng hỏi:

- Mặt trước đây còn quan ải nào nữa?

Các hàng tướng thưa:

- Chỉ còn ải Miên-trúc có trọng binh đóng giữ. Chiếm được Miên-trúc thì Thành-đô như ở trong tay rồi.

Khổng-Minh liền thương nghị tiến binh.

Pháp-Chính nói:

- Lạc-thành đã phá. Tây-Thục rung động nguy khốn lắm rồi. Vậy Chúa-công muốn đem nhân-nghĩa thu phục lòng người, thì đừng tiến-binh vội. Hãy để tôi viết một lá thư gửi Lưu-Chương, bày tỏ sự lợi hại, ắt Chương sẽ đầu hàng.

Khổng-Minh nói:

- Hiếu-Trực tính thế phải lắm.

Bèn bảo Pháp-Chính viết thư, sai người đưa tới Thành-đô.

Nhắc lại, Lưu-Tuần chạy trốn về Thành-đô kể rõ với cha việc Lạc-thành thất thủ. Lưu-Chương hoảng sợ kíp hội các quan bàn tính. Quan Tòng-sự Trịnh-Độ hiến kế rằng:

- Nay Lưu-Bị tuy đoạt được thành chiếm được đất, nhưng quân số không được nhiều lắm, vả lại sĩ-dân ta chưa thuận-phục. Quân không có lương sẵn, chỉ trông cậy lúa má ngoài đồng. Vậy ta nên xua hết dân vùng Ba-tây, Tử-đồng qua mé tây sông Phù-thủy, rồi đốt hết các kho đụn và lúa má ngoài đồng, đào hào sâu, đắp lũy cao cố giữ. Chúng đến đánh đừng ra. Bất quá chỉ một trăm ngày, quân kia hết lương là phải lui. Bấy giờ ta thừa thế đuổi đánh, có thể bắt được Lưu-Bị.

Lưu-Chương không nghe, bảo rằng:

- Xưa nay người ta chỉ ngăn giặc để cứu dân, chưa thấy ai nhiễu hại dân để ngăn giặc. Kế ấy không thể dùng được.

Đang bàn luận thì có tin báo: Pháp-Chính đưa thư tới.

Chương gọi vào. Sứ-giả trình thư lên. Chương mở xem thấy đại-lược như sau:

"Trước đây Chúa-công sai tôi đi kết hiếu với Kinh-châu, không ngờ các quan phụ-tá không biết liệu lường, để cơ-sự xảy ra thế này.

Nay Kinh-châu nghĩ lại tình cũ, không quên nghĩa họ hàng. Vậy nên Chúa-công đành chịu qui-thuận cho xong, chắc không đến nỗi bị bạc đãi. Xin nghĩ kỹ lại cho".

Chương xem qua, giận lắm xé nát cả bức thư, lớn tiếng mắng Chính là đồ bán Chúa cầu vinh, là đứa quên ơn phụ nghĩa, và đuổi sứ-giả ra khỏi thành[1080].

Rồi sai em vợ là Phí-Quan, đem binh ra giữ ai Miên-trúc. Phí-Quan lại tiến-cử Lý-Nghiêm, tên tự là Chính-Phương, người ở Nam-dương cùng mình đem quân ra cự địch. Chương ưng cho. Phí-Quan, Lý-Nghiêm hai người điểm ba vạn binh ra giữ Miên-trúc.

Bấy giờ có quan Thái-thú Ích-châu là Đổng-Hòa, tự là Ấu-Tề, vốn người Chí-giang thuộc Nam-quận, dâng thư lên Lưu-Chương, xin cho sứ-giả đến Hán-trung, mượn binh để phá Lưu-Bị. Chương xem xong nói:

- Trương-Lỗ với ta có mối thù lớn. Đời nào hắn chịu cứu ta?

Hòa thưa rằng:

- Hắn cùng ta tuy có oán thù, song cứ tình thế ngày nay mà xét, quân Lưu-Bị hiện ở Lạc-thành, cũng không phải là không nguy-hiểm cho Hán-trung; Môi hở là răng phải lạnh, nếu ta biết đem lợi hại thuyết họ ắt họ phải lo thân mà đem quân sang giúp ta.

Chương nghe có lý, mới viết thư, sai sứ sang Hán-trung.

Hãy tạm gác việc Lưu-Chương...

Lại nhắc chuyện Mã-Siêu, từ ngày thua trận, trốn vào nhờ vả người rợ Khương. Được hơn hai năm, Siêu lấy được lòng quân lính Khương, dần dần đánh chiếm hết các Châu-quận vùng Lũng-tây. Quân Siêu tiến đến đâu, các thành ải hàng phục đến đó. Duy còn có Ký-thành là đánh mãi chưa hạ được. Quan thứ-sử Vi-Khang đã mấy lần sai người đến cầu cứu với Hạ-hầu-Uyên. Nhưng vì Uyên chưa được lệnh của Tào-Tháo, nên chưa dám động binh.

Vi-Khang thấy cứu binh không đến, bàn với các quan, muốn đầu hàng Mã-Siêu cho yên. Nhưng viên Tham-quân là Dương-Phụ khóc mà can rằng:

- Bọn Mã-Siêu là lũ giặc phản Vua, lẽ nào ta hàng chúng?

Khang nói:

- Sự đã thế này, không hàng còn mong gì nữa?

Dương-Phụ cố van nài, Khang không nghe, mở toang cửa thành dâng cho Siêu. Siêu đùng đùng nổi giận mắng Khang rằng:

- Bây giờ mày đã khốn cùng mới xin hàng, không phải thực lòng!

Mắng rồi sai lôi tất cả nhà Vi-Khang hơn 40 người ra chém, không sót một mạng! Có người mách Siêu:

- Kẻ xúi Vi-Khang đừng hàng chính là Dương-Phụ, nên giết đi. Nhưng Siêu lại nói:

- Người ấy biết giữ nghĩa, không nên giết.

Rồi dùng Dương-Phụ làm tham quân. Phụ lại tiến cử Lương-Khoan và Triệu-Cù. Siêu đều cho làm quan trong quân. Dương-Phụ xin với Siêu rằng:

- Vợ tôi mới chết ở Lâm-thao. Xin cho được phép về vài tháng, để lo liệu tang ma xong tôi sẽ trở lại.

Siêu cho phép Phụ bèn đi đến Lịch-thành, vào yết-kiến quan Phủ-Di Tướng-quân là Khương-Tự. Tự với Phụ la anh em con cô con cậu. Mẹ tự tức là cô ruột của Phụ, bấy giờ đã 82 tuổi. Hôm ấy Dương-Phụ vào nhà Khương-Tự bái kiến cô rồi khóc mà rằng:

- Cháu giữ thành không nổi, chủ chết mà không chết theo, thật là nhục-nhã, tưởng không còn mặt mũi nào nhìn thấy cô nữa. Mã-Siêu phản vua, giết hại quan Quận-thú, sĩ dân khắp châu ai cũng oán giận. Nay anh cháu ngồi giữ Lịch-thành, không nghĩ đến việc đánh giặc, thì còn ra đạo nhân thần gì nữa!

Nói rồi khóc đến chảy máu mắt. Mẹ Khương-Tự nghe nói bèn

gọi con vào trách rằng:

- Vi sứ-quân bị hại, con cũng có tội một phần đấy!

Rồi quay bảo Dương-Phụ:

- Còn như cháu, dù hàng người thì cứ ăn lộc người, sao còn đem lòng phản trắc?

Phụ nói:

- Cháu sở dĩ phải tạm hàng giặc là muốn giữ tấm thân tàn này lại ít lâu để rửa mối oan cứu cho chủ đấy thôi.

Khương-Tự nói:

- Mã-Siêu anh-dũng lắm, khó mà trừ được.

Phụ nói:

- Nó hữu dũng nhưng vô mưu, rất dễ trừ. Em đã ngầm hẹn với Lương-Khoan và Triệu-Cù rồi. Nếu anh chịu khởi binh, hai người ấy sẽ làm nội ứng.

Mẹ Khương-Tự nói:

- Con không sớm lo liệu đi, còn đợi gì nữa? Con người ta ai là chẳng chết, mà chết vì trung-nghĩa mới càng đáng chết chứ! Thôi, đừng nghĩ gì đến ta nữa. Nếu con không nghe lời Nghĩa-Sơn thì mẹ quyết chết ngay bây giờ cho con hết lưu-luyến[1081]!

Khương-Tự bèn mời hai Thông-binh hiệu-úy là Doãn-Phụng và Triệu-Ngang vào bàn tính. Nguyên Triệu-Ngang có con trai là Triệu-Nguyệt hiện đang theo Mã-Siêu làm tỳ-tướng. Hôm ấy Ngang nhận lời, rồi về nhà bàn với vợ là Vương-thị rằng:

- Hôm nay tôi vừa cùng Khương-Tự, Dương-Phụ và Doãn-Phụng bàn việc khởi binh để báo thù cho Thứ-sử Vi-Khang. Giờ tôi nghĩ đến con chúng mình là thằng Nguyệt hiện đang theo Mã-Siêu. Nếu ta hưng binh, ắt Siêu sẽ giết con ta trước. Biết làm sao bây giờ?

Vợ Ngang sẵng giọng nói:

- Rửa thù cho cháu, cho chúa thì đến thân mình cũng không tiếc, huống nữa một đứa con! Nếu ông cứ nghĩ đến con mà bỏ việc nghĩa thì tôi xin chết ngay bây giờ cho rồi[1082]!

Triệu-Ngang bèn quyết chí, hôm sau cùng khởi-binh. Khương-Tự, Dương-Phụ đóng giữ Lịch-thành. Doãn-Phụng, Triệu-Ngang đem quân lên núi Kỳ-sơn hạ trại. Vương-thị lại đem hết tư trang vàng bạc tới Kỳ-sơn chia cho quân sĩ để khuyến-khích mọi người[1083].

Mã-Siêu nghe tin Khương-Tự, Dương-Phụ hợp sức với Doãn-Phụng, Triệu-Ngang khởi binh chống mình, thì nổi giận, liền sai lôi Triệu-Nguyệt ra chém. Rồi sai Bàng-Đức, Mã-Đại khởi hết quân mã ầm ầm kéo đến Lịch-thành. Khương-Tự, Dương-Phụ đem quân ra, hai bên bày thành thế trận. Dương-Phụ, Khương-Tự mặc bào trắng để tang, giục ngựa ra trước mắng lớn:

- Thằng giặc vô nghĩa phản vua kia!

Mã-Siêu nổi giận, xông sang đánh ngay. Hai quân hỗn chiến, Khương-Tự, Dương-Phụ địch sao nổi Mã-Siêu, bị thua một trận lớn bỏ chạy. Mã-Siêu xua binh đuổi gấp. Bỗng nghe sau lưng tiếng reo hò nổi lên inh ỏi: Doãn-Phụng, Triệu-Ngang kéo quân đánh tới. Siêu vội quay lại, thế là bị hai mặt giáp công, đầu đuôi không ứng cứu được nhau. Đang lúc chém giết tơi bời, chợt lại thấy đại-đội quân mã từ đâu kéo tới. Thì ra Hạ-hầu-Uyên đã được lệnh Tào-Tháo, cho đem quân tới đánh Mã-Siêu. Bấy giờ Siêu không chống nổi ba đạo quân mã, bị thua to chạy về. Chạy suốt đêm đến mờ sáng mới tới Ký-thành, bèn gọi cửa.

Bỗng thấy trên thành bắn xuống như mưa, Lương-Khoan, Triệu-Cù nhảy lên mặt thành chửi mắng Mã-Siêu tàn tệ! Rồi bắt vợ Siêu là Dương-thị đem lên mặt lũy chém một đao, quăng đầu và thây xuống[1084]! Lại bắt ba đứa con nhỏ của Siêu và hơn mười người thân thích trong nhà, điệu hết lên mặt thành chém cả một loạt, rồi quăng thây xuống. Trước cảnh ấy Mã-Siêu đau đớn xé ruột, uất khí xung thiên, suýt nữa ngã ngựa. Còn chưa biết định sao thì Hạ-hầu-Uyên lại dẫn quân đuổi tới sau lưng. Siêu thấy

quân địch quá mạnh, không dám ham đánh, phải cùng Mã-Đại, Bàng-Đức mở một đường máu mà chạy. Chạy được một đoạn lại bị Khương-Tự, Dương-Phụ chặn đánh một trận tơi bời. Ra thoát vòng vây lại bị quân của Triệu-Ngang, Doãn-Phụng đón đánh một trận nữa. Quân Mã-Siêu dần dần tản mát, chỉ còn được năm sáu chục kỵ-binh chạy suốt đêm trốn nạn, vào khoảng canh tư thì chạy đến Lịch-thành. Quân giữ thành lại tưởng là Khương-Tự kéo quân về, liền mở toang cửa ra đón. Mã-Siêu băng qua cửa Nam xông vào, rồi nổi máu điên, giết người từ cửa giết vào, ra tay làm cỏ hết nhân dân trăm họ[1085]. Siêu chạy tới nhà Khương-Tự, thét lôi mẹ già Tự ra. Bà lão thản-nhiên không chút sợ hãi, xỉa xói vào mặt Siêu mà mắng. Siêu điên tiết vung gươm chém chết ngay. Bấy giờ cả hai nhà Doãn-Phụng, Triệu-Ngang lớn bé già trẻ... đều bị Mã-Siêu giết hết[1086]. Duy có vợ Ngang là Vương-thị, bấy giờ đang đi theo trong quân nên thoát nạn.

Hôm sau, Hạ-hầu-Uyên kéo đại-quân đến Lịch-thành. Mã-Siêu phải bỏ thành, mở cửa đánh ra, rồi trông về phía Tây mà chạy. Chạy chưa được hai mươi dặm, lại đụng một toán quân chặn đường. Tướng đi đầu chính là Dương-Phụ. Siêu trông thấy giận sôi gan cháy ruột, nghiến răng gầm thét, thúc ngựa tới đâm. Bảy người anh em của Phụ cùng xông ra một loạt cố đánh. Nhưng bị Mã-Đại, Bàng-Đức chặn mất hậu-quân. Thế là chẳng mấy chốc bảy anh em họ Dương đều bị Mã-Siêu giết hết! Còn Dương-Phụ, trên mình bị trúng năm mũi giáo, vẫn cố liều tử chiến. Rồi Hạ-hầu-Uyên kéo quân ầm ầm tới mặt sau. Mã-Siêu phải bỏ chạy. Bấy giờ chỉ còn Bàng-Đức, Mã-Đại với năm bảy kỵ-binh chạy theo. Hạ-hầu-Uyên thân đi phủ-dụ dân chúng các Châu-quận Lũng-tây, sai bọn Khương-Tự chia nhau đóng giữ khắp nơi. Rồi lấy một cỗ xe, cho chở Dương-Phụ về Hứa-đô yết kiến Tào-Tháo và dưỡng bệnh. Tháo bèn phong cho Phụ tước Quan-nội-Hầu. Phụ tạ từ rằng:

- Tôi không có công cứu nạn nước, lại không biết chết theo thành. Tội đã đáng chết, còn mặt nào nhận chức tước!

Tháo cứ phong cho, rồi đem lời an ủi khen lao[1087].

Bấy giờ Mã-Siêu thua chạy, dọc đường bàn với Bàng-Đức, Mã-Đại rồi sang thẳng Hán-trung đầu hàng Trương-Lỗ. Lỗ rất mừng, nghĩ rằng có Mã-Siêu giúp sức, thì phía Tây nuốt được Tây-Xuyên, phía Đông chống được Tào-Tháo. Bèn họp các quan bàn định, muốn đem con gái gả cho Siêu.[1088] Nhưng đại tướng Dương-Bách can rằng:

- Vợ con Siêu đã chết thảm khốc, chỉ vì hắn vô mưu gặp họa. Nay Chúa-công hoài con mà gả cho hắn!

Trương-Lỗ nghe lời, bèn bãi bỏ việc chiêu Siêu làm rể. Có kẻ đem lời gièm của Dương-Bách, mách cho Siêu hay. Siêu căm giận vô cùng. Từ đó, có ý định giết Bách. Bách dò biết, lại bàn với anh ruột là Dương-Tùng, lập kế trừ khử Siêu. Giữa khi ấy thì Lưu-Chương sai sứ sang cầu cứu Trương-Lỗ. Lỗ cự tuyệt không cứu, Nhưng rồi Chương lại sai Hoàng-Quyền sang lần nữa. Quyền phải đến yết kiến Dương-Tùng trước, năn nỉ và phần trần rằng:

- Đông-Xuyên với Tây-Xuyên không khác gì môi với răng. Môi hở thì răng lạnh. Tây-Xuyên bị phá ắt Đông-Xuyên[1089] cũng không giữ nổi. Nếu quý quốc vui lòng cứu cho, Chúa-công tôi xin cắt hai mươi châu huyện tạ ơn.

Dương-Tùng vui mừng, liền dẫn Hoàng-Quyền vào ra mắt Trương-Lỗ, kể rõ mối tương quan "môi răng" và việc cắt đất hai mươi huyện đền ơn. Lỗ thấy mối lợi, vui mừng nhận lời cứu Lưu-Chương. Diêm-Phố lại can rằng:

- Lưu-Chương với Chúa-công có mối thế thù, nay bị nguy cấp mới phải cầu cứu. Lời hứa cắt đất chỉ là giả dối. Không nên nghe!

Lỗ còn đang phân vân, thì chợt một người từ dưới thềm hăng hái tiến lên, dõng dạc nói:

- Tôi tuy bất tài, cũng xin một đoàn quân, quyết sang Tây-Xuyên bắt sống Lưu-Bị và đòi Lưu-Chương phải nạp 20 châu huyện cho ta!

Đó chính là:

"Vừa xem anh-chúa vào Tây-Thục.

"Lại thấy tinh binh dấy Hán-trung!

Chưa biết viên đại tướng ấy là ai... xin đọc hồi sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trương-Nhiệm đặt bẫy hại Bàng-Thống, Khổng-Minh lại gài bẫy bắt Trương-Nhiệm. Cùng là lối phục binh, nhưng Nhiệm phục ở trên núi, Khổng-Minh phục dưới đất bằng. Nhiệm ẩn trong rừng cây. Khổng-Minh phục binh trong đám lau lạch. Nhiệm dùng cung mạnh nỏ cứng, Khổng-Minh dùng dao sắc giáo dài. Nhiệm chỉ phục có một chỗ, Khổng-Minh chủ ý bắt sống tướng địch. Hai lối phục binh khác nhau, và chỉ có lối dùng binh của Khổng-Minh mới thật là kỳ diệu.*

• *Lưu-Huyền-Đức bắt được Trương-Nhiệm, đáng lý nên giết đi để báo thù cho Bàng-Thống. Thế mà không nỡ giết, cứ dụ hàng, là ý thế nào? Vì Huyền-Đức muốn dùng cái tài cái sức của Nhiệm vậy. Xưa Chương-Hàm bắt chết Hạng-Lương mà Hạng-Vũ về sau bẻ mũi tên thề quên mối thù. Chu-Vĩ nói dèm giết Lưu-Diễn mà Hán-Quang-Vũ về sau trỏ xuống sông thề quên chuyện ấy. Thì ra lúc thiên-hạ còn rối loạn người anh hùng không dám khăng-khăng giữ mối oán giận, phải có lúc bỏ qua để đãi người và thu lòng người vậy. Và phải nói đâu xa, ngay trong đời Tam quốc này, Tào-Tháo không giữ mối thù Điển-Vi bị giết mà chịu thâu nạp Trương-Tú. Tôn-Quyền cũng bỏ qua mối thù giết Lăng-Tháo mà thâu nhận Cam-Ninh. Những việc này cùng có một chủ ý như đã nói trên.*

• *Thế mà Huyền-Đức muốn thâu nạp Trương-Nhiệm. Nhiệm vẫn không chịu hàng. Như Trương-Nhiệm mới thật đáng gọi là "Đoạn-đầu Tướng-quân" vậy.*

• *Dương-Phụ báo thù cho Vi-Khang, ấy là có "nghĩa". Nhưng Phụ đánh Mã-Siêu để giúp Tào-Tháo, lại là phi nghĩa. Vì Mã-Đằng hai lần vâng mật chiếu, hai lần đánh giặc, tức là trung thần nhà Hán. Đến con Dũng muốn báo thù cho cha, thì con người ấy là con hiếu nối chí cha, vì trung mà đánh kẻ quốc tặc vậy. Thế mà Dương-Phụ lại trung thành với một gian tướng dối vua lừa trên như Tào-Tháo, để đánh một người trung hiếu như Mã-Siêu! Phụ coi Siêu là "giặc" mà*

không biết rằng chính Tháo mới là giặc. Cho nên người quân-tử không công nhận cái "nghĩa" của Dương-Phụ.

• Hoặc nói rằng: Dương-Phụ giúp Tháo để trừ Mã-Siêu cũng giống như Trần-Đăng giúp Tháo để trừ Lã-Bố, chứ có khác gì? Ta xin thưa rằng: Nói thế không đúng! Siêu là một hiếu-tử. Lã-Bố là một kẻ giết cha. Và Trần-Đăng giúp Tháo khi chưa xảy ra việc "săn hươu ở Hứa-điền". Lúc bấy giờ tờ "chiếu máu đai áo" lại chưa được ban xuống. Đổng-Quý Phi chưa bị giết, Tháo chưa xưng Ngụy-Công, đoạt "cửu-tích", nghĩa là lòng phản nghịch của Tháo vẫn còn chưa tiết-lộ, tội ác của Tháo còn chưa rõ ràng. Thế thì Tháo ngầm mượn Thiên-tử để sai khiến Chư-hầu, và Trần-Đăng phải giúp, có gì là lạ? Đằng này khi Dương-Phụ giúp Tháo, thì tờ "y đái chiếu" đã lộ, Đổng-Phi đã chết, Tháo đã xưng Ngụy-Công, đã đoạt "cửu-tích"! Tháo đã là kẻ quốc tặc sờ sờ, thì ai giúp quốc-tặc, cũng là quốc-tặc luôn! Dương-Phụ chối cãi làm sao được?

• Trong số "Ngũ hổ", thì Quan, Trương, Triệu, Hoàng đều là bốn "đại-tướng" tài. Duy Mã-Siêu thì chỉ là một "chiến-tướng" chứ không thể gọi là "đại-tướng". Vì giết Vi-Khang, làm cỏ nhân dân Lịch-thành, thì Siêu không còn là "nhân"; không biết nghi ngờ Dương-Phụ thì Siêu không phải là bậc "trí". Trước kia đã bị Tào-Tháo lừa, Siêu quay lại đánh Hàn-Toại. Sau về hàng Trương-Lỗ, lại đòi đem quân đi chống Huyền-Đức. Thế thì kiến-thức Mã-Siêu kém hẳn bốn vị đại-tướng kia vậy.

• Người đời cho rằng: Bà mẹ Khương-Tự cũng được như bà mẹ Thái-sử-Từ. Mẹ Từ khuyên con báo ơn Khổng-Dung. Mẹ Tự khuyên con báo oán cho Vi-Khang, cũng đáng khen vậy. Ta thì cho rằng: Mẹ Khương-Tự kém hơn mẹ Từ-Thứ. Vì Từ-mẫu biết rõ Tào-Tháo là giặc, mà Khương-mẫu không biết Tháo là giặc, không biết rằng người giúp Tháo cũng là giặc. Đó là một điều đáng tiếc vậy.

• Người đời khen vợ Triệu-Ngang và chê vợ Lã-Bố. Vì Nghiêm-thị ngăn trở chồng không cho xuất chiến. Vương-thị thì thúc giục chồng khởi binh. Riêng ta lại cho rằng: vợ Triệu-Ngang cũng mạt hạng như vợ Biểu. Vì Thái-thị mưu hại Lưu-Bị để giúp Tào-Tháo, đến nỗi cả mẹ lẫn con lại bị chính tay Tháo giết. Vương-thị giúp Tào-Tháo để

đánh Mã-Siêu thì thân tuy may mắn thoát chết, nhưng con trai bị giết uổng. Đó cũng là một điều đáng tiếc nữa.

• *Tuy nhiên, đến những kẻ tu-mi như bọn Quách-Gia, Trình-Dục... nổi tiếng là "trí mưu" trong thiên-hạ, mà còn không rõ lẽ thuận, lẽ nghịch, thì về những người đàn bà kia, ai còn bình luận phê phán làm gì?*

• *Hồi này, sau khi Khổng-Minh bắt Trương-Nhiệm, là đến chuyện Mã-Siêu đánh Hà-manh-quan. Nhưng Siêu đánh cứu Hà-Manh là do Trương-Lỗ sai khiến. Lỗ sai khiến Siêu, vì Siêu đến theo Lỗ. Siêu phải theo nhờ Lỗ vì Dương-Phụ đánh Siêu. Lưu-Chương với Dương-Phụ vốn chẳng liên-lạc gì với nhau, thế mà có một đoạn nhắc lại việc Lũng-Tây làm cho ta thấy rõ nguồn gốc căn do. Đoạn này ứng với sự việc ở cuối hồi 59, thật là diệu-sự, diệu văn vậy.*

Hồi thứ 65

Mã-Siêu đánh dữ Hà-Manh quan, Huyền-Đức tự lĩnh Ích-châu-mục.

Nhắc lại, Diêm-Phố đang khuyên Trương-Lỗ đừng giúp Lưu-Chương, thì thấy Mã-Siêu hiên ngang bước ra nói:

- Ta cảm hậu ân Chúa-công, chưa có gì báo đáp. Nay xin một đoàn quân đi đánh Hà-Manh-quan, thề bắt sống Lưu-Bị[1090], và đòi Lưu-Chương phải cắt 20 châu dâng nạp Chúa-công!

Trương-Lỗ mừng lắm. Trước hết, bảo Hoàng-Quyền theo đường hẻm trở về Tây-xuyên báo tin. Rồi điểm ngay 2 vạn tinh-binh giao cho Mã-Siêu. Siêu lĩnh mệnh, cùng Mã-Đại chọn ngày lên đường tiến đánh. Bấy giờ Bàng-Đức bị bệnh không đi được, phải nằm lại Hán-trung[1091]. Trương-Lỗ lại sai Dương-Bách đi theo làm Giám-quân[1092].

Về phần Lưu-Huyền-Đức, đang đóng quân ở Lạc-thành, hôm ấy thấy người mang thư của Pháp-Chính trở về báo rằng:

- Trịnh Đô xúi Lưu-Chương đốt hết kho đụn với lúa má ngoài đồng, và dời dân Ba-Tây qua bên kia sông Phù-thủy, đào hào đắp lũy cố giữ không đánh.

Huyền-Đức, Khổng-Minh nghe nói, đều lo sợ mà rằng:

- Nếu họ làm thế, quân ta ắt nguy!

Nhưng Pháp-Chính cười nói:

- Chúa-công đừng ngại. Kế ấy tuy độc hại, nhưng Lưu-Chương không biết dùng dân!

Quả nhiên, vài hôm sau đã có tin báo: Lưu-Chương không chịu

xua động trăm họ, không nghe lời Trịnh-Độ. Huyền-Đức bấy giờ mới yên lòng. Khổng-Minh nói:

- Giờ hãy tiến binh chiếm Miên-trúc ngay đi! Chiếm xong ải ấy, là lấy được Thành-đô.

Bèn sai Hoàng-Trung, Ngụy-Diên kéo quân đi trước.

Phí-Quan nghe tin quân Kinh-châu đến đánh, sai Lý-Nghiêm ra nghênh chiến. Nghiêm đem 3.000 binh ra bầy trận đối địch. Hoàng-Trung ra đánh nhau với Lý-Nghiêm bốn năm mươi hiệp chưa phân hơn kém, thì Khổng-Minh đứng trong trận sai đánh chiêng thu quân. Hoàng-Trung về trận hỏi:

- Tôi đang muốn bắt Lý-Nghiêm, sao Quân-sư lại thu binh?

Khổng-Minh nói:

- Ta đã thấy rõ võ nghệ của Lý-Nghiêm, không thể dùng sức mà thắng được. Ngày mai tái chiến, ông cứ giả thua, dụ hắn vào hang núi kia, ta sẽ hô kỳ binh nổi dậy, ắt bắt được.

Hoàng-Trung vâng lĩnh mẹo ấy. Hôm sau Lý-Nghiêm lại kéo quân ra, Hoàng-Trung xông tới đánh qua mươi hiệp, rồi giả thua, kéo quân bỏ chạy. Lý-Nghiêm đuổi theo, dần dần vào đến hang núi. Bấy giờ mới giật mình tỉnh ngộ, vội gò ngựa để quay về. Nhưng nhìn lại đã thấy Ngụy-Diên dàn binh chặn lối! Rồi có tiếng Khổng-Minh gọi lớn lên rằng:

- Nếu không hàng, thì hai bên đã phục sẵn cung nỏ, ta sẽ báo thù cho Bàng-Sĩ-Nguyên!

Lý-Nghiêm sợ hãi, vội xuống ngựa cởi giáp đầu hàng. Quân sĩ không một người nào bị hại. Khổng-Minh dẫn Lý-Nghiêm về ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức đãi Lý-Nghiêm rất hậu. Nghiêm nói:

- Phí-Quan tuy là người nhà Lưu Ích-châu, nhưng chơi rất thân với tôi. Tôi xin về nói cho y đầu hàng luôn.

Huyền-Đức liền sai Nghiêm về ải dụ Phí-Quan. Nghiêm vào thành Miên-trúc, đối trước mặt Phí-Quan, thẳng thắn tán dương lòng nhân đức của Huyền-Đức, rồi kết luận:

- Nếu không hàng đi, ắt mang vạ lớn!

Phí-Quan nghe lời, mở cửa dâng thành Miên-trúc.

Huyền-Đức vào thành phủ dụ, rồi bàn việc chia binh tiến chiếm Thành-đô. Chợt có quân lưu tinh phi ngựa tới cấp báo:

- Mạnh-Đạt, Hoắc-Tuấn giữ ải Hà-Manh, bị Trương-Lỗ ở Đông-Xuyên sai Mã-Siêu, Dương-Bách, Mã-Đại kéo quân tới đánh phá tối nguy cấp! Nếu cứu binh đến chậm thì ải quan thất thủ mất!

Huyền-Đức giật mình sợ hãi. Khổng-Minh nói:

- Phải cần đến hai tướng Trương, Triệu mới địch nổi!

Huyền-Đức nói:

- Tử-Long đem quân ra các quận chưa về. Có Dực-Đức đã về đây, nên sai đi ngay.

Khổng-Minh nói:

- Chúa-công đừng sai vội. Hãy để tôi nói khích Dực-Đức vài câu thì mới được việc.

Bấy giờ Trương-Phi nghe tin Mã-Siêu đánh phá Hà-Manh-quan, thì vừa sừng sực chạy vào, vừa kêu lớn lên rằng:

- Xin từ biệt anh, để em đi đánh Mã-Siêu ngay bây giờ!

Khổng-Minh cứ tảng lờ như không nghe tiếng, rồi bảo Huyền-Đức:

- Mã-Siêu xâm phạm quan ải, giờ không ai địch nổi, chỉ còn cách là cho người về Kinh-châu triệu Vân-Trường tới đây mới chống cự được.

Trương-Phi bô bô lên:

- Sao Quân-sư khinh tôi đến thế? Tôi đã từng một thân một mình chống cự cả trăm vạn quân Tào-Tháo, thì thằng thất phu Mã-Siêu đáng kể vào đâu?

Khổng-Minh nghiêm nghị nói:

- Hồi ở Trường-bản, Dực-Đức dựa sông chặn cầu, nên Tháo mới không biết hư thực ra sao. Nếu rõ tình hình, thì nó đâu có để ông yên? Nay sức khỏe Mã-Siêu, khắp thiên hạ đã rõ. Y từng đánh trận Đồng-quan, Vị Kiều, khiến Tào-Tháo bạt vía kinh hồn, phải cắt râu vứt áo, chút nữa bỏ mạng. Tài anh dũng ấy đâu phải là thường? Đến Vân-Trường cũng chưa chắc đã thắng nổi kia đấy!

Phi sốt ruột, hăm hăm nói:

- Tôi xin đi đánh ngay. Nếu không hạ được Mã-Siêu, xin chịu tội như quân lệnh!

Bấy giờ Khổng-Minh mới bằng lòng:

- Nếu đã chịu viết quân lệnh trạng, thì cho làm tiên phong! Nhưng cũng xin Chúa-công thân chinh đi theo tiếp ứng. Để tôi ở lại giữ Miên-trúc, đợi Tử-Long về đây rồi tính kế.

Ngụy-Diên cũng hăng hái bước ra:

- Cho tôi đi với.

Khổng-Minh ưng cho, bèn sai Diên đem 500 quân tiễu mã đi trước.

Rồi Trương-Phi kéo theo. Huyền-Đức tự lĩnh hậu đội, nhắm hướng Hà-Manh-quan tiến phát. Đoàn tiễu mã của Ngụy-Diên đến trước, vừa mở cửa ải kéo xuống gặp ngay Dương-Bách. Diên sấn tới đánh nhau. Chưa được mươi hiệp, Bách đã thua chạy. Diên muốn cướp công đầu của Trương-Phi, bèn ráng đuổi đánh. Bỗng một đoàn quân đổ ra chặn mặt. Tướng đi đầu chính là Mã-Đại. Ngụy-Diên trông thấy, tưởng là Mã-Siêu liền vọt ngựa múa đao tới chém. Đánh được 10 hiệp, Đại bỏ chạy. Diên đuổi theo, Đại ngầm rút tên bắn lại một phát, trúng ngay tay trái Diên. Diên vội quay ngựa chạy về. Đại đuổi trở lại đến trước ải.[1093] Bỗng nghe một tiếng quát như sấm rền: một đại tướng từ trên ải phi ngựa rầm rầm xông xuống, chính là Trương-Phi! Số là Phi vừa đến quan ải, nghe phía trước có tiếng hò hét đánh giết, liền mở cửa ra xem, thì vừa vặn thấy Ngụy-Diên trúng tên chạy về. Phi lập tức phóng ngựa xuống cứu, rồi quát hỏi Mã-Đại:

- Mày là đứa nào? Hãy nói họ tên, rồi ta mới thèm đánh!

Đại đáp:

- Ta là Mã-Đại ở Tây-Lương!

Phi "hừ" một tiếng:

- Thì ra mày không phải Mã-Siêu! không phải là đối thủ của ta! Hãy về đi, bảo ngay Mã-Siêu ra đây, nói rằng: Có Trương-Dực-Đức nước Yên đang đợi, nghe chưa?

Đại nổi giận mắng:

- Sao mày dám coi thường ta?

Liền vung giáo thúc ngựa vào đánh. Trương-Phi nóng tiết phóng xà mâu đâm ngay. Đánh chưa được mươi hiệp Đại đã thua chạy. Phi vừa thúc ngựa đuổi, bỗng nghe có tiếng gọi lớn:

- Em chớ đuổi nữa!

Rồi một đại tướng mũ vàng giáp vàng từ trên ải rong ngựa xuống. Phi quay lại nhìn, thì ra Lưu-Huyền-Đức đã tới. Phi bèn quay về, cùng nhau trở lên ải quan. Huyền-Đức nói:

- Vì sợ em táo bạo, ta phải theo gọi lại. Hôm nay đã thắng Mã-Đại rồi, hãy nghỉ ngơi một đêm, để ngày mai đánh Mã-Siêu.

Mờ sáng hôm sau, ngoài cửa quan trống trận đã nổi đùng đùng. Mã-Siêu thân dẫn quân đến đánh. Huyền-Đức đứng trên cao nhìn xuống, thấy chỗ cửa trận cờ bay phấp phới. Mã-Siêu cầm giáo trường giục ngựa tiến ra, đầu đội mũ Sư-tử, lưng thắt đai hổ-phù, mình mặc bào trắng lồng giáp bạc lấp lánh, nhung trang cốt cách đã thanh lịch phi phàm, diện mạo uy-phong, càng tỏ rõ nhân tài xuất chúng!

Huyền-Đức tấm tắc khen:

- Đẹp thật! Người ta đồn là "cẩm Mã-Siêu", quả là không sai!

Bấy giờ Trương-Phi cứ hăm hở đòi xông xuống đánh, Huyền-Đức ngăn lại mà rằng:

- Khoan khoan rồi hãy ra! Tạm tránh cái khí-thế hăng hái kia một chút.

Dưới kia, Mã-Siêu cứ sấn sổ thách Trương-Phi xuống đánh. Trên này Trương-Phi càng lồng lên, tức không được nuốt sống ngay Mã-Siêu! Phi năm lần bảy lượt toan lao mình ra, đều bị Huyền-Đức chặn lại...

Chờ mãi đến quá trưa, thấy trận thế Mã-Siêu đã hơi rời rạc, người ngựa có vẻ mệt mỏi, Huyền-Đức mới lựa 500 kỵ-binh cho theo Trương-Phi, xông xuống giao phong.

Mã-Siêu thấy Trương-Phi kéo xuống, bèn ngoảnh về sau, vẫy mũi giáo một cái, ra hiệu cho quân sĩ lui lại một quãng xa hơn tầm bắn của mũi tên[1094]. Trương-Phi xuống gần đến nơi, cũng cho quân dàn hàng đứng lại. Rồi ra trước, dựng xà mâu kêu lớn rằng:

- Đã thấy rõ Trương-Dực-Đức nước Yên chưa?

Mã-Siêu cầm ngang ngọn giáo, sang-sảng đáp:

- Nhà ta đời đời Khanh-tướng, đâu thèm biết thằng quê mùa man rợ ấy là ai?

Trương-Phi đùng đùng nổi giận sấn tới đánh ngay. Thế là giáo đâm qua, mâu đâm lại vùn vụt. Hai cặp mắt nẩy lửa, hai binh khí đập nhau choang choang. Hai con chiến mã chồm tới nhảy lui, quay ngang lộn ngược... Rung chuyển mặt đất. Chẳng bao lâu đã qua hơn 100 hiệp, mà không phân hơn kém.

Huyền-Đức đứng quan-sát, tấm-tắc khen:

- Đúng là hổ-tướng!

Rồi sợ Trương-Phi lỡ tay sểnh miếng, bèn sai đánh chiêng thu quân. Hai tướng ngừng tay, ai về trận nấy. Trương-Phi về, cho ngựa nghỉ một lát, rồi chẳng thèm đội mũ, chỉ buộc chiếc khăn lên đầu, nhảy lên ngựa, trở ra trận, gọi Mã-Siêu đánh nữa. Siêu lại chạy ra, hai bên ráng sức quyết chiến. Sợ Trương-Phi lỡ miếng thì nguy, Huyền-Đức cũng nai nịt lên ngựa, từ quan ải xuống đứng

trước trận, theo rõi cuộc đấu sức. Hai tướng lại đâm đi, phóng lại, đánh đánh đỡ đỡ, vụt nét tránh, vụt lao mình, qua hơn 100 hiệp nữa, hai con ngựa mệt nhừ, mà tinh thần hai tướng càng hăng hơn! Huyền-Đức lại truyền đánh chiêng thu quân. Hai tướng cùng về trận! Bấy giờ trời đã sâm sẩm tối, Huyền-Đức bảo Trương-Phi rằng:

- Mã-Siêu anh dũng lắm, không thể khinh địch. Hãy tạm về ải nghỉ ngơi, rồi ngày mai lại đánh!

Nhưng Phi tính nóng như lửa, lại gặp lúc dầu sôi, đời nào chịu nghỉ, uất ức kêu lớn lên rằng:

- Giết tôi đi tôi cũng không về!

Huyền-Đức:

- Trời tối rồi, còn đánh gì nữa!

Phi khăng-khăng một mực:

- Cứ đốt đuốc lên, đánh đêm!

Bấy giờ Mã-Siêu cũng đã đổi ngựa khác, chạy ra trước trận gọi lớn:

- Trương-Phi dám đánh đêm chăng?

Phi sôi máu lên, đổi ngay lấy con ngựa Huyền-Đức đang cưỡi, nhảy phốc lên yên, cầm xà mâu tế ngựa, xuống trận kêu rằng:

- Tao không bắt được mày, thề không về ải!

Siêu cũng nói:

- Tao không hạ được mày, thề không về trại!

Thế là quân hai bên lại reo hò vang trời, trống trận nổi lên đùng-đùng chuyển đất, và hàng ngàn bó đuốc đốt lên sáng rực như ban ngày. Hai tướng lại vung giáo lao mâu vào bức chiến kỳ cùng. Những đòn ác-liệt được tung ra, hai binh khí chạm nhau ghê tai rợn gáy. Qua hai mươi hiệp, bỗng Mã-Siêu quay ngựa bỏ chạy... Trương-Phi gầm lên như sấm:

- Mày có chạy đằng trời!

Rồi thúc ngựa đuổi theo... Số là Mã-Siêu đánh mãi mà không hạ nổi Trương-Phi, thì lòng chợt nẩy một mẹo: giả đuối sức thua chạy, lừa cho Phi đuổi theo, rồi ngầm rút cây truỳ đồng bên mình, lét mắt về sau, nhắm mặt Phi, ném vụt lại[1095].

Về phần Trương-Phi, thấy Siêu bỏ chạy thì đuổi, nhưng trong bụng cũng đã thấp thỏm đề phòng. Và khi cây Lưu-tinh-truỳ nặng chịch vừa bay ra, Phi đã né mình vụt tránh, chỉ nghe một tiếng "vù" sượt ngang mang tai! Phi liền gò ngựa quay về. Siêu lại quay ngựa đuổi trở lại. Phi ngầm rút cung lắp tên bắn về sau một phát. Siêu cũng tránh thoát. Bấy giờ hai tướng mới buông nhau, ai về trận nấy.

Huyền-Đức đứng ngay trước trận, gọi lớn rằng:

- Mã-Mạnh-Khởi! Hãy thu binh về mà nghỉ. Ta chuyên lấy nhân nghĩa đãi người, không quỷ quyệt dối trá, thừa thế đuổi đánh bất ngờ đâu!

Mã-Siêu nghe tiếng, truyền quân lui về, nhưng thân đi chặn hậu đề phòng. Huyền-Đức cũng thu quân lên ải.

Hôm sau, Trương-Phi đang đòi kéo xuống đánh Mã-Siêu thì có tin báo: Quân-sư đến. Huyền-Đức đón vào trướng. Khổng-Minh nói:

- Lượng nghĩ rằng: Mã-Mạnh-Khởi là hổ-tướng đời nay. Nếu cứ để tử-chiến với Dực-Đức, ắt hai cọp hỏng mất một! Cho nên phải giao Miên-trúc cho Tử-Long và Hán-Thăng trấn giữ, Lượng đi suốt đêm tới đây... Giờ xin bầy một kế mọn, khiến Mạnh-Khởi phải qui hàng Chúa-công!

Huyền-Đức sốt sắng nói:

- Ta thấy Mã-Siêu anh dũng hơn người, lòng rất mến yêu! Nhưng dùng kế gì mà thâu phục được!

Khổng-Minh nói:

- Tôi nghe Trương-Lỗ ở Đông-xuyên đang muốn xưng làm

"Hán-Ninh-Vương", mà kẻ mưu sĩ của y là Dương-Tùng lại rất tham của đút lót. Vậy ta nên sai người đi đường tắt, ngầm sang Hán-trung, trước đem vàng bạc hối lộ Dương-Tùng để kết thông[1096] rồi mới đưa thư cho Trương-Lỗ, nói rằng: "*Ta đánh Lưu-Chương, lấy Tây-Thục, chính là báo thù cho ông đấy. Đừng nghe lời ly gián mà gây sự không hay. Sau khi việc xong, ta sẽ bảo tấu cho ông làm Hán-Ninh-Vương*"...Như thế Lỗ ắt gọi Mã-Siêu thu binh về. Chờ khi có lệnh triệt thoái, ta sẽ dùng mẹo chiêu dụ Siêu thuận!...

Huyền-Đức rất mừng, lập tức viết thư, sai Tôn-Càn đem vàng ngọc theo con đường nhỏ qua Hán-trung. Càn sang thành Nam-trịnh, trước hết tìm đến nhà Dương-Tùng, nói rõ việc nhờ cậy, và đưa vàng ngọc ra đút lót, Tùng thấy của tối mắt, liền dẫn Tôn-Càn vào yết kiến Trương-Lỗ, và trình bày mọi lẽ lợi hại. Lỗ xem thư rồi nói:

- Lưu-Huyền-Đức chỉ là chức Tả Tướng-quân, thì tâu vua cho ta làm Hán-Ninh-Vương sao được[1097]?

Nhưng Dương-Tùng nói:

- Huyền-Đức là vị Hoàng-thúc nhà Đại-Hán, thì bảo tấu cho Chúa-công được lắm chứ[1098]!

Lỗ rất mừng, liền sai người truyền lệnh cho Mã-Siêu bãi binh. Tôn-Càn chỉ việc nằm ở nhà Dương-Tùng nghe ngóng. Qua ngày hôm sau, sứ giả đã về báo:

- Mã-Siêu không chịu về, nói rằng: chưa thành công thì chưa lui binh[1099]!

Trương-Lỗ lại sai sứ đến gọi lần nữa, Siêu vẫn không về. Rồi gọi luôn ba bốn bận, vẫn thế. Dương-Tùng bảo Lỗ:

- Người ấy quả là vô hạnh, bất tín. Hắn không chịu bãi binh, ắt có bụng làm phản đấy!

Rồi ngầm cho người phao ầm lên rằng:

- Mã-Siêu muốn chiếm Tây-Xuyên, tự làm vua Thục để báo thù

cho cha, chứ không chịu làm tôi Hán-trung đâu[1100]!

Trương-Lỗ nghe lọt, lo ngại hỏi Dương-Tùng:

- Phải lập kế gì bây giờ?

Tùng nói:

- Đã vậy thì một mặt hãy sai người đến truyền cho Mã-Siêu rằng: "Ngươi đã muốn thành công thì ta cho hạn một tháng, phải làm xong ba việc, nếu làm được thì có thưởng, làm không xong ta sẽ giết: Một là phải chiếm Tây-Thục, hai là phải lấy được đầu Lưu-Chương, ba là phải đẩy lùi quân Kinh-châu. Nếu không xong, thì phải đem đầu về nộp"!

Một mặt phải sai Trương-Vệ đem binh giữ vững các cửa ải, đề phòng quân Mã-Siêu gây biến.

Trương-Lỗ nghe lời, sai người đem lệnh tới trại Mã-Siêu, truyền rõ ba việc phải làm. Siêu tiếp lệnh, giật mình than rằng:

- Ai ngờ cơ sự biến đổi chóng thế này!

Bèn bàn với Mã-Đại đành rút binh về cho xong. Lúc ấy Dương-Tùng lại sai người phao ầm lên rằng:

- Mã-Siêu đem quân về ắt toan giở quẻ đấy!

Thế là Trương-Vệ chia bảy đao binh giữ chặt các quan ải, không cho quân Mã-Siêu về! Siêu tiến lui hết lối, khoanh tay chẳng biết tính sao nữa. Bấy giờ Khổng-Minh bảo Huyền-Đức:

- Nay Mã-Siêu đang ở tình thế tiến thoái lưỡng nan, Lượng xin đem ba tấc lưỡi đến trại thuyết phục cho Siêu đầu hàng!

Huyền-Đức không nghe:

- Tiên-sinh là tay chân gan ruột của ta. Mạo hiểm ra đi, rủi xẩy ra sự chẳng lành, thì ta biết làm sao?

Khổng-Minh cứ một mực đòi đi. Huyền-Đức ba bốn lần ngăn lại, nhất định không cho. Đang lúc dùng-dằng khó nghĩ, chợt có người từ Miên-trúc đem lá thư của Triệu-Vân đến, tiến cử một người mới hàng.

Huyền-Đức triệu vào hỏi, mới biết người ấy quê ở Du-nguyên, quận Kiến-ninh, họ Lý, tên Khôi, tự là Đức-Ngang. Huyền-Đức hỏi:

- Nghe nói trước đây ông hết lời can ngăn Lưu-Chương, sao nay lại theo ta?

Lý-Khôi nói:

- Tôi nghĩ con chim khôn chọn cây mà đậu, bầy tôi hiền chọn chúa mà thờ. Trước đây tôi can ngăn Lưu Ích-châu ấy là hết lòng vì chúa, trọn đạo làm tôi. Nhưng chúa không biết nghe, thì cơ-nghiệp ắt hỏng. Nay thấy Tướng-quân nhân đức thấm khắp đất Thục, tôi biết chắc nghiệp lớn phải thành, nên tìm đến hàng vậy.

Huyền-Đức vui vẻ hỏi:

- Vậy tiên-sinh đã đến, ắt có việc hay giúp cho Bị?

Lý-Khôi nói:

- Nay nghe Mã-Siêu lâm vào thế tiến thoái không đường, vì trước kia tôi có ở Lũng-tây nên cũng quen biết, vậy tôi xin tìm đến thuyết cho Siêu về hàng, Minh-công nghĩ sao?

Khổng-Minh nói:

- Thế thì hay quá! Hiện đang cần một người đi thay ta một chuyến đây... Nhưng ông định thuyết du ra sao, xin nói qua cho nghe thử?

Lý-Khôi ghé lại gần Khổng-Minh, thì thầm:

- Đến thuyết phục Mã-Siêu tôi sẽ nói... như thế... như thế.

Khổng-Minh nghe qua, hớn hở vui mừng, liền bảo Lý-Khôi đi ngay. Khôi tìm đến trại quân Mã-Siêu, sai người vào thông báo tên họ trước. Siêu nghe đến tên Lý-Khôi thì nói ngay:

- Anh chàng này vốn tay biện-sĩ, nay đến hẳn là để thuyết ta!

Bèn gọi 20 tay đao búa vào phục sẵn quanh trướng, và dặn rằng:

- Hễ ta bảo "chém"! thì chúng bay cứ băm ra!

Lát sau thấy Lý-Khôi nghênh ngang đi vào. Siêu ngồi trên trướng, nét mặt hầm hầm, sẵng tiếng nạt:

- Ngươi đến đây làm gì?

Khôi ung dung nói:

- Đến làm "thuyết khách" đây!

Siêu vẫn ngồi không động:

- Gươm báu trong hộp vừa mài xong! "Thuyết" thử ta nghe? Nếu nói không thông, ta sẽ thử gươm?

Khôi mỉm cười nói:[1101]

- Chao ôi! Cái vạ của Tướng-quân đã đến kè kè sát nách! Chỉ sợ lưỡi gươm vừa mài đó không kịp thử đầu tôi, mà thử ngay gáy cổ của ông đấy thôi!

Siêu hỏi:

- Ta có tai họa gì?

Khôi vẫn khoan-thai nói:

- Tôi nghĩ rằng: Đẹp như nàng Tây-Thi nước Việt, thì dù ai gièm chê độc-địa tới đâu cũng không làm lu mờ được tấm nhan sắc nghiêng nước. Xấu như nàng Vô Diệm nước Tề, thì dù ai tâng bốc, khéo léo đến đâu cũng không che dùm được cái bộ mặt dạ soa[1102]! Mặt trời lên tới đỉnh đầu rồi phải nghiêng bóng xế tà. Cũng như vầng trăng kia khi tròn khuyết, triều nước nọ lúc đầy vơi... đều là lẽ thường của trời đất[1103]. Như Tướng-quân, đối với Tào-Tháo, có mối thù không đội trời chung, mà nhìn về Lũng-tây lại còn mối hận bầm gan xé ruột. Nay đem thân tới đây, trước mặt không đẩy lui được quân Kinh-châu, mà cứu Lưu-Chương, sau lưng không trị nổi Dương-Tùng mà thấy mặt Trương-Lỗ. Rõ ràng chiếc thân bốn bể không nhà, chơ vơ không chúa! Đã thế này, nếu lại xẩy thêm một thất bại như trận Vị-Kiều, thêm một sự hở cơ như ở Ký-thành[1104] thì còn mặt nào trông thấy anh tài

trong thiên-hạ?[1105]

Mã-Siêu nghe xong, cúi đầu thở dài rồi tạ rằng:

- Lời ông nói rất phải. Nhưng tôi quả đã hết đường! Còn biết tính sao?

Khôi bèn trách:

- Ông muốn nghe tôi nói, sao còn phục quân đao phủ kia?

Siêu hổ thẹn, thét đuổi hết quân dao búa ra ngoài. Bấy giờ Khôi mới nói:

- Lưu Hoàng-thúc là bậc nhân nghĩa, kính nể người hiền, hạ cố kẻ-sĩ, tôi biết nghiệp lớn sẽ thành, nên đã bỏ Lưu-Chương mà tìm đến. Trước kia, chính lệnh Tiên-Công với Hoàng-thúc đã cùng nhau giỏ máu trên tờ nghĩa trạng, thề vâng mật chiếu đánh diệt giặc Tào. Thì nay ông còn đợi gì mà không bỏ ngay chỗ tối, tìm ra ánh sáng, trước lo báo thù cha, sau nữa lập công danh?

Mã-Siêu hớn hở vui mừng, liền sai gọi Dương-Bách tìm vào trướng, chẳng nói nửa lời, chém ngay một nhát chết tươi[1106], rồi cắt lấy thủ cấp, đi theo Lý-Khôi đến ải Hà-Manh đầu hàng Huyền-Đức.

Huyền-Đức nghe tin báo, thân ra đón vào, đãi như bậc thượng khách.

Mã-Siêu cúi đầu tạ rằng:

- Nay gặp minh-chúa, như phá được mây mù, trông thấy trời xanh!

Bấy giờ Tôn-Càn đi Hán-trung đã về. Huyền-Đức lại giao cho Mạnh-Đạt, Hoắc-Tuấn trán giữ ải Hà-Manh, rồi cùng các tướng triệt binh về đánh Thành-đô. Triệu-Vân, Hoàng-Trung ra đón vào Miên-trúc. Vừa hội họp chư tướng, bỗng nghe tin báo:

- Có hai tướng Thục: Lưu-Tuấn, Mã-Hán đem quân tới đánh!

Triệu-Vân đứng ngay dậy mà rằng:

- Tôi xin ra bắt tên ấy!

Dứt lời nhảy lên ngựa kéo quân ra... Huyền-Đức ngồi vào tiệc khoản đãi Mã-Siêu. Vừa uống được vài chén đã thấy Triệu-Vân xách thủ cấp hai tướng về dâng trước tiệc! Mã-Siêu cũng phải kinh ngạc, lòng càng kính phục hơn, bèn đứng dậy nói rằng:

- Chúa-công chẳng còn phải mệt sức nữa. Xin để Siêu đi gọi Lưu-Chương tới hàng. Nếu không nghe, Siêu sẽ cùng Đại, anh em đánh lấy Thành-đô, hai tay dâng nạp!

Huyền-Đức rất mừng. Suốt ngày hôm ấy tưng bừng vui vẻ.

Quân tàn bại của Lưu-Tuấn, Mã-Hán chạy về Thành-đô báo tin. Lưu-Chương sợ hãi rụng rời, sai đóng chặt cửa không ra nữa. Hôm sau có tin báo:

- Mã-Siêu đem binh cứu-viện, đã tới phía Bắc thành![1107]

Bấy giờ Chương mới dám lên mặt thành, nhìn xuống thấy Mã-Siêu Mã-Đại dừng ngựa bên hào, lớn tiếng gọi:

- Mời Lưu-Quý-Ngọc ra nói chuyện!

Chương lên tiếng đáp lại, thì Siêu lấy roi ngựa trỏ lên nói rằng:

- Ta vốn theo lệnh Trương-Lỗ đem binh sang cứu Ích-châu này, không ngờ Lỗ nghe lời Dương-Tùng dèm pha, lại muốn hại ta. Nay ta đã về hàng Lưu Hoàng-thúc rồi. Vậy ông hãy nạp đất bái hàng đi, cho quân dân khỏi khổ. Nếu còn chấp mê, ta đánh thành ngay bây giờ![1108]

Lưu-Chương nghe nói, mặt tái đi như gà cắt tiết, bủn rủn cả tay chân, rồi ngã ngất trên mặt thành. Các quan xúm vào cứu. Lát sau tỉnh lại, Chương mếu máo:

- Ta quá ngu tối mất rồi, hối sao kịp nữa! Thôi thì mở cửa đầu hàng, cứu lấy trăm họ trong thành!

Đổng-Hòa nói:

- Trong thành còn dư ba vạn quân, tiền bạc lương thảo có thể chi đủ một năm nữa. Sao đã chịu hàng?

Chương chua xót nói:

- Cha con ta ở đất Thục hơn 20 năm, chẳng có ơn đức gì với trăm họ. Lại thêm chinh chiến ba năm nay, máu loang xương trắng đầy đồng, đều là tội của ta. Ta nỡ lòng nào để dân khổ hơn nữa? Thôi đành đầu hàng cho yên[1109].

Mọi người nghe nói, đều ứa nước mắt. Chợt có một người bước ra nói rằng:

- Lời Chúa-công chính là hợp ý trời!

Người này vốn quê Ba-tây, xưa thuộc Tây-Sung-quốc, họ Tiêu, tên Chu, tự là Doãn-Nam, rất có tài xem thiên-văn. Chương bèn hỏi, vì sao lại nói thế. Tiêu-Chu nói:

- Đêm đêm tôi xem Chu-Tượng, thấy có một chòm sao đông đảo tụ chiếu đất Thục, mà ngôi sao lớn sáng rõ như trăng rằm. Đó chính là tinh-tượng một bậc Đế-vương vậy. Và trước đây một năm, trẻ con thường có câu hát rằng: *"Muốn ăn cơm gạo mới, phải đợi Tiên-chúa tới"*[1110]. Đó là điềm báo trước, thật không thể trái đạo Trời.

Hoàng-Quyền, Lưu-Ba nghe nói, cùng nổi giận, rút gươm toan chém Tiêu-Chu, Lưu-Chương ngăn lại không cho. Bỗng có tin báo:

- Quan Thái-thú Thục–quận là Hứa-Tĩnh đã trèo qua thành, trốn ra đầu hàng!

Lưu-Chương nghe tin, òa khóc ầm lên, rồi lui về phủ. Hôm sau lại nghe báo:

- Lưu Hoàng-thúc sai viên Mạc-Tân là Giản-Ung đến, đang gọi mở cửa!

Chương truyền mở cửa đón vào. Giản-Ung ngồi trên xe tiến vào thành có vẻ ngạo nghễ đắc chí. Bỗng một người tuốt gươm ra mắng lớn:

- Quân tiểu-nhân đắc chí, coi dưới mắt không ai! mày dám khinh thị nhân vật Tây-Thục ta chăng?

Ung vội vàng xuống xe chào hỏi. Thì ra người ấy vốn quê Miên-

trúc, thuộc quận Quảng-Hán, họ Tần, tên Bật, tự là Tử-Sắc. Ung tươi cười xin lỗi:

- Tôi không biết có hiền huynh ở đây! Xin đừng chấp nhé!

Hai người cùng vào yết kiến Lưu-Chương. Giản-Ung nói rõ: Huyền-Đức là bậc khoan nhân đại độ, không hề có ý làm hại. Thế là Lưu-Chương quyết định đầu hàng, bèn hậu đãi Giản-Ung, rồi hôm sau thân mang ấn thụ sổ sách, lên ngồi cùng xe với Ung, ra khỏi thành, đi dâng nạp. Huyền-Đức ra ngoài trại đón tiếp, cầm lấy tay Chương, ứa nước mắt mà rằng:

- Không phải là không muốn làm điều nhân nghĩa. Chẳng qua vì tình thế bất đắc dĩ mà ra!...

Bèn cùng nhau vào dinh, bàn giao ấn tín sổ sách, rồi lên ngựa đi song song vào thành. Nhân dân trăm họ Thành-đô đặt án bầy hoa, đốt hương từ ngoài cửa, đón rước vào đến công-sảnh, Huyền-Đức bước lên ngồi trên cao. Khắp các quan đều vào lạy mừng dưới thềm. Duy có Hoàng-Quyền, Lưu-Ba đóng cửa ở nhà không đến. Các quan các tướng tức giận toan kéo đến giết đi. Huyền-Đức vội hạ lệnh rằng:

- Ai phạm đến hai người ấy, thì ta giết ba họ!

Rồi thân đến nhà, mời hai người ra làm quan. Hoàng-Quyền, Lưu-Ba cảm ân lễ ấy, cùng ra hàng thuận.

Công việc chiếm cứ đã xong, Khổng-Minh nói:

- Nay Tây-Xuyên đã bình định, một nước không thể hai vua. Phải đưa Lưu-Chương đến Kinh-châu ngay.

Huyền-Đức nói:

- Ta vừa được đất Thục, chưa muốn để Quý-Ngọc đi xa.

Khổng-Minh nói:

- Lưu-Chương sở dĩ mất cơ nghiệp, là vì quá nhu nhược. Nay Chúa-công nếu cũng bắt chước chữ nhân của đàn bà yếu lòng, việc cần kíp mà không quyết đoán, sợ rằng cũng không ở đất này

lâu được!

Huyền-Đức nghe lời, bèn bầy một tiệc tiễn hành rất lớn, mời Lưu-Chương tới dự, rồi cho thu thập của cải, đeo ấn Chấn uy Tướng-quân, đem vợ con, gia thuộc, tiền lương... sang hết Nam-quận, đến Công-an mà ở, hạn nội ngày hôm ấy phải lên đường. Bấy giờ Huyền-Đức tự lĩnh chức Ích-châu-mục. Các quan văn-võ đầu hàng đều được trọng thưởng. Rồi ban phong chức tước như sau:

Nghiêm-Nhan là Tiền-bộ Tướng-quân, Pháp-Chính làm Thục-quận Thái-thú, Đổng-Hòa làm Chưởng-quân Trung-lang tướng, Hứa-Tình làm Tả Tướng-quân, Trưởng-sử, Bàng-Hi làm Dinh-trung Tư-mã, Lưu-Ba làm Tả Tướng-quân, Hoàng-Quyền làm Hữu Tướng-quân... Ngoài ra còn Ngô-Ý, Phí-Quan, Bành-Rạng, Trác-Ưng, Lý-Nghiêm, Ngô-Lan, Lôi-Đồng, Lý-Khôi, Trương-Dực, Tân-Bật, Tiêu-Chu, Lã-Nghĩa, Hoắc-Tuấn, Đặng-Chi, Dương-Hồng, Chu-Quân, Phí-Hi, Phí-Thi, Mạnh-Đạt... gồm hơn sáu mươi viên quan văn võ tướng đầu hàng, đều được lưu dụng cả.

Lại phong đến các cựu thần: Gia-cát-Lượng làm Quân-sư, Quan-Vân-Trường làm Đãng-khấu Tướng-quân Hán-thọ Đình-hầu[1111]. Trương-Phi làm Chinh-Viễn Tướng-quân Tân Đình-hầu, Triệu-Vân làm Trấn-Viễn Tướng-quân, Hoàng-Trung làm Chinh-tây Tướng-quân, Ngụy-Diên làm Dương-Vũ Tướng-quân, Mã-Siêu làm Bình-Tây Tướng-quân. Ngoài ra Tôn-Càn, Giản-Ung, My-Trúc, My-Phương, Lưu-Phong, Quan-Bình, Chu-Thương, Liêu-Hóa, Mã-Lương, Mã-Tắc, Tưởng-Uyển, Y-Tịch... và toàn ban văn võ quan-viên Kinh-Tương ngày trước, đều được thăng thưởng.

Lại sai sứ đem vàng tốt cân 500 cân, bạc quý một nghìn cân, tiền năm mươi vạn, gấm Tây-Thục một ngàn tấm, chở sang Kinh-châu ban cho Vân-Trường[1112]. Ngoài ra, các quan tướng cũng được cấp phát theo công lao, rồi giết trâu mổ ngựa, khao thưởng quân sĩ rất lớn, mở kho đụn lấy lương thực giúp đỡ trăm họ... Quân dân vui mừng náo nức. Thế là Ích-châu yên ổn. Huyền-Đức lại muốn lấy ruộng đất tốt ở quanh Thành-đô chia

cho các quan.

Triệu-Vân can rằng:

- Nhân dân Ích-châu đã khổ vì binh lửa mấy năm liền, ruộng rẫy bỏ không. Nay nên trả lại cho trăm họ cày cấy để an cư phục nghiệp thì lòng dân mới yên. Không nên chiếm lấy mà thưởng công.

Huyền-Đức nghe lời gác bỏ việc ấy, rồi sai Gia-cát Quân-sư định luật trị nước[1113]. Khổng-Minh thảo xong, Pháp-Chính thấy phần binh pháp có hơi nặng, thì khuyên rằng:

- Xưa Cao-Tổ bình định thiên-hạ, hiến-pháp tóm lược có ba chương, mà lê dân đều cảm đức. Nay xin Quân-sư khoan hình nhẹ pháp đôi chút để dân mong nhờ.

Khổng-Minh nói:

- Ông chỉ biết một bề, mà chưa biết hai. Xưa kia, vì nhà Tần bạo ngược dùng hà-chính, muôn dân đều oán, cho nên Cao Tổ đổi ra khoan nhân mà trị an. Mới đây Lưu-Chương hèn yếu, đạo đức chính sự không thi hành nổi, hình pháp uy vũ không nghiêm minh, đạo vua tôi vì thế lỏng lẻo dần dần. Cứ ai yêu mình là ban ơn. Ơn đằm thắm quá thì sinh nhờn. Mầm hủ nát chính là ở đấy mà ra. Nay ta lấy binh pháp mà răn, binh pháp được thi hành đúng đắn thì dân biết ơn. Lại phải hạn chế tước lộc, tước lộc có thể thống thì ai được hưởng mới biết lấy làm vinh. Thế là ơn vinh dựa dẫm. Trên dưới có trật tự rõ ràng. Đạo trị nước phải như thế mới được[1114]!

Pháp-Chính nghe xong, chắp tay bái phục. Từ đó, quân dân yên ổn, đất đai 41 châu huyện có binh đội chia nhau trấn đóng vỗ về, đều được bình định.

Sau đó, Pháp-Chính làm Thục-quận Thái-thú, được thể đâm ra... báo oán, trả ân. Từ cái ơn một bữa ăn ngày trước, đến cái oán vì một câu chuyện lườm nguýt... thảy đều báo phục[1115].

Có người biết chuyện, đến mách Khổng-Minh rằng:

- Pháp-Hiếu-Trực dạo này hống hách lắm đấy. Quân-sư nên tìm cách răn cho ông ấy chừa đi.

Khổng-Minh thở dài mà rằng:

- Trước đây Chúa-công ta phải bó chân ở Kinh-châu, bắc sợ Tào-Tháo, đông lo Tôn-Quyền, tháng ngày long đong lo lắng mà không yên. May nhờ có Hiếu-Trực đem đường chỉ lối, giúp cho nên vây nên cánh, hết bị ai ràng buộc, mới được thong dong như ngày nay chứ? Nay nỡ nào cấm đoán Hiếu-Trực, không cho ông ấy được thỏa một chút ý riêng[1116].

Rồi gạt đi, không xét đến. Nhưng câu này lọt đến tai Pháp-Chính, Chính chột dạ, cũng phải chừa bớt.

Một hôm, Huyền-Đức đang ngồi nói chuyện với Khổng-Minh, chợt có tin: Vân-Trường ở Kinh-châu sai Quan-Bình đến tạ cái ơn ban vàng lụa. Huyền-Đức gọi vào. Quan-Bình lạy chào, trình một lá thư lên, rồi bẩm:

- Cha cháu nghe Mã Mạnh-Khơi vũ nghệ siêu quần, muốn xin vào Tây-Xuyên thử tài cao thấp, nên sai cháu vào bẩm Bá-phụ.

Huyền-Đức lo sợ, vội bảo Khổng-Minh:

- Nếu Vân-Trường vào đây tỉ thí với Mạnh-Khởi, ắt không toàn được hai! Làm sao bây giờ?

Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Không hề gì. Lượng xin viết thư trả lời.

Huyền-Đức cứ sợ Vân-Trường nóng tính tìm sang ngay, nên giục Khổng-Minh viết thư cho chóng. Khổng-Minh viết xong, giao cho Quan-Bình, bảo đem về ngay. Bình đi suốt đêm đến Kinh-châu, Quan-công hỏi:

- Thế nào? Tao muốn thí võ với Mã-Siêu, mày có bẩm rõ với bác không?

Bình thưa:

- Con có bẩm rồi. Và có thư trả lời của Quân-sư đây ạ.

Vân-Trưởng mở xem, thấy thư như sau:

"Lượng nghe Tướng-quân muốn vào tỉ thí với Mã-Mạnh-Khởi để tỏ rõ hơn kém, nên cần có vài lời: Cứ như tôi xét, thì Mạnh-Khởi tuy hùng liệt hơn người, nhưng chẳng qua cũng đến như hạng Kinh-Bố, Bành-Việt mà thôi. Đọ sức với Dực-Đức thì được, chứ sánh sao được với ông "Ông râu đẹp"[1117]*là tay tuyệt luân siêu quần?*

"Hiện nay ông đang giữ Kinh-châu, trách-nhiệm ấy đâu phải nhỏ? Nếu bỏ vào Tây-Xuyên tỉ thí, rủi Kinh-châu xảy việc gì thì tội ấy để đâu cho hết? Mong nghĩ kỹ lại cho...".

Quan-công xem xong, vuốt râu cười thích chí mà rằng:

- Khổng-Minh biết rõ lòng ta lắm!

Rồi đưa lá thư cho các quan xem, và không có ý định vào Tây-Thục nữa.

Bấy giờ Tôn-Quyền bên Đông-Ngô nghe tin Huyền-Đức đã thôn tính Tây-Xuyên, đuổi Lưu-Chương đến ở Công-an, bèn triệu Trương-Chiêu, Cố-Ung vào bàn rằng:

- Trước đây Lưu-Bị mượn Kinh-châu của ta, có hẹn khi nào lấy được Tây-Xuyên sẽ trả. Nay Bị đã chiếm xong 41 châu đất Thục, vậy ta phải đòi lại các quận Hán-thượng. Nếu không trả, ta động binh ngay!

Trương-Chiêu nói:

- Đông-Ngô vừa mới yên, chưa nên động binh. Tôi có kế này khiến Lưu-Bị phải đem Kinh-châu hai tay dâng trả Chúa-công!

Đó chính là:

"Tây-Thục vừa qua ngày tháng mới

"Đông-Ngô đòi hỏi núi sông xưa...

Chưa biết mưu mẹo Trương-Chiêu ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Tôn-Quyền có mối thù với Lưu-Biểu, Lưu-Chương cũng có mối thù với Trương-Lỗ. Việc Hoàng-Quyền cầu cứu với Hán-trung và việc Lỗ-Túc qua Giang-hạ điếu tang, đều giống như cảnh cùng thuyền gặp gió, Ngô-Việt tạm gác mối thù để giết nhau vậy. Thế mà Huyền-Đức giúp sức Tôn-Quyền, còn Trương-Lỗ thì không giúp được Lưu-Chương. Đó là vì Tào-Tháo không thể ly gián Tôn-Lưu, Khổng-Minh thì có thể ly gián Chương, Lỗ. Tuy nhiên, nếu Lỗ không nghe lời Dương-Tùng thì Khổng-Minh có chia rẽ cũng không được. Cho nên có thể nói rằng: Chính Trương-Lỗ tự ly gián vậy. Kinh-châu có Thái-Mạo, khiến Huyền-Đức ở không yên thân. Hán-trung có Dương-Tùng, khiến Mã-Siêu không yên thân. Tình cảnh hai người anh hùng giống nhau. Nhưng Bị ở nhờ là để cự Tào, Siêu về với Lỗ lại muốn đánh Bị. Thế thì trí Siêu kém Bị xa. Ôi, mình đang muốn đánh kẻ quốc tặc mà lại đánh ngay cái người cùng một lòng đánh giặc như mình! Mình muốn báo thù cho cha, mà lại đánh ngay người bạn đồng sự đồng tâm với cha! Mã-Siêu quên hẳn tờ "chiếu máu đai áo" rồi chăng? Không những chỉ vì gian thần Dương-Tùng ở trong mà Siêu không có "thế" lập công ở Hà-Manh. Giả sử không có Dương-Tùng dèm pha đi nữa, Siêu muốn lập công như thế cũng không hợp "lý".

• Quan-công đòi tỉ thí với Mã-Siêu chỉ là nói thế thôi, chứ thực bụng không muốn đấu võ đâu. Ông lên tiếng như thế, cốt ý là để cho Mã-Siêu phải chột bớt mà nể ông, và đừng kiêu căng tự đắc với các tướng vậy. Xưa, Hán-Cao-Tổ tiếp Anh-Bố, mà cứ ngồi bỏ chân vào chậu cho người hầu rửa, ấy là tỏ ra ngạo nghễ để làm cho Anh-Bố nhụt chí kiêu căng đi. Vì nếu Bố về hàng, mà vẫn giữ chỉ kiêu, thì Cao-Tổ sẽ không dùng được. Mã-Siêu mới về hàng Huyền-Đức, ắt coi các tướng đất Thục chẳng ai bằng mình và không khỏi tự kiêu. Sau khi thấy Khổng-Minh viết lá thư, Siêu mới biết rằng ở trên Trương-Phi, còn có một đại-tướng võ nghệ tuyệt luân siêu quần là Quan-Vân-Trường! Thế là kiêu khí của Siêu phải hết. Xem thư Khổng-Minh, Quan-công cười nói: "Khổng-Minh biết rõ lòng ta lắm!" Thế thì Khổng-Minh thật sáng suốt lắm thay!

• Cái hồi Huyền-Đức còn long đong vẫn không nỡ bỏ trăm họ mà chạy nạn. Thế mà nay chiếm được Tây-Xuyên, lại muốn lấy ruộng

của dân để thưởng công các tướng. Lúc này, phải có lời can gián của Triệu-Vân mới xong. Triệu-Vân yêu dân tức là yêu nước. Yêu nước thi không nghĩ đến nhà. Trước kia, đánh chiếm Quế-dương, Tử-Long đã không xiêu lòng nghĩ đến vợ con. Nay vào Xuyên đã chiến thắng, cũng không nghĩ đến chiếm ruộng làm giàu, Tử-Long thật đã có phong độ một bậc đại thần thời cổ, chứ không phải chỉ là một danh tướng mà thôi.

• *Thấy Tử-Sản có nói: "nước mát mẻ mềm mại, người ta coi thường vui đùa với nước, cho nên chết đuối nhiều. Lửa thì nóng bỏng người ta thấy mà sợ, cho nên ít chết cháy." Tử-Sản dùng chính sách cứng mạnh chính là Tử-Sản giỏi dùng chính sách khoan hòa vậy. Khổng-Minh làm luật trị nước Thục, có lẽ đã nghĩ đến ý ấy chăng? Hình pháp được thi hành đúng đắn, thì dân dược che chở và cảm ơn, đó chính là cái đạo "lấy mạnh để giáo khoan" vậy. Huyền-Đức lấy Khổng-Minh làm nước (có nước) nhưng khi Khổng-Minh trị nước Thục, ông lại không còn là "nước", mà ông là "lửa" đấy.*

• *Tào-Tháo đuổi Lưu-Tông đi Thanh-châu, rồi cho tướng chạy theo giết cả mẹ con Tông. Lưu-Bị cho đưa Lưu-Chương sang Công-an trú ngụ, thì cho đem theo của cải đầy đủ. Thế thì Bị khác hẳn Tháo. Lưu-Bị xử khoan hồng để vỗ về dân Thục, lấy ân đức ra thu lòng. Gia-cát Khổng-Minh xử nghiêm-ngặt để trị nước Thục, lấy pháp luật ra trói buộc. Thế thì Khổng-Minh cũng khác Huyền-Đức nữa. Thì ra, mình phải làm trái lại kẻ địch mới được. Địch tàn bạo thì ta khoan nhân. Địch vội vã, ta thong thả. Địch với địch thì lấy sự tương-phản làm sở năng. Vua với bề tôi thì hỗ trợ cho nhau: Vua dùng "nhân", tướng (văn) dùng "nghĩa". Vua xử mềm, tướng xử cứng. Đó là giúp nhau để được việc vậy. Đối với địch, không làm trái lại, thì không thắng được. Vua với tôi, không dựa dẫm để đưa đẩy, thì cũng không thành công được.*

Hồi thứ 66

Quan-Vân-Trường phó hội với một đao
Phục-Hoàng-Hậu bỏ mình vì việc nước

Nhắc lại, Tôn-Quyền muốn đòi Kinh-châu, Trương-Chiêu hiến kế rằng:

- Lưu-Bị chỉ trông cậy có Gia-cát-Lượng, mà anh Lượng là Gia-cát-Cẩn hiện làm quan ở đây. Vậy Chúa-công cứ bắt cả nhà Cẩn hạ ngục, rồi sai Cẩn vào Xuyên kêu với em y, để xin Lưu-Bị trả lại Kinh-châu. Sợ không trả thì lụy đến cả nhà, ắt Lượng phải nghĩ tình máu mủ mà nói kỳ được.

Quyền nói:

- Gia-cát-Cẩn là người thành thực quân-tử, ta nỡ nào bắt gia quyến y?

Chiêu nói:

- Thì cứ bảo nhỏ cho Cẩn biết rằng: đây là dùng mẹo, Cẩn sẽ yên lòng.

Quyền nghe lời, giả vờ bắt cả nhà Cẩn tống ngục, nhưng bí mật đem vào giữ trong phủ. Một mặt viết thư sai Cẩn vào Tây-xuyên. Cẩn đi vài ngày thì tới Thành-đô, trước hết nhờ người vào báo Huyền-Đức. Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh:

- Lệnh-huynh sang có chuyện gì đây?

Khổng-Minh nói ngay:

- Sang đòi Kinh-châu đấy!

- Thế thì đối đáp ra sao?

http://tieulun.hopto.org

Khổng-Minh bảo nhỏ:

- Chúa-công cứ nói... thế này... thế này...

Hội ý xong, Khổng-Minh ra ngoài thành đón tiếp Cẩn, nhưng không đưa về nhà riêng, mà mời thẳng vào công quán. Chào hỏi xong, Cẩn khóc òa lên, Khổng-Minh hỏi:

- Có việc gì, xin anh cho em biết? Đừng khổ thân như thế!

Cẩn mếu máo:

- Cả nhà ta lớn bé trẻ già nguy mất chú ơi!

- Chắc lại vì việc không trả Kinh-châu chứ gì? Chỉ vì em mà cả nhà bị khốn, em đau lòng quá. Thôi, anh đừng lo, em có kế trao trả Kinh-châu.

Cẩn mừng lắm, liền đi với Khổng-Minh vào yết kiến Huyền-Đức, trình lá thư của Tôn-Quyền lên. Huyền-Đức xem qua, nổi giận gắt rằng:

- Tôn-Quyền gả em gái cho ta, rồi lại thừa lúc ta vắng mặt, lén sang Kinh-châu bắt vợ con ta về! Tình lý ấy không dung thứ được. Chính ta đang muốn khởi binh Tây-Xuyên sang đánh Giang-Nam để rửa hận đây! Còn cho người đến đòi Kinh-châu nữa à?[1118]

Khổng-Minh sợ hãi, lạy phục xuống khóc mà rằng:[1119]

- Ngô-Hầu bắt giam cả nhà anh tôi, lớn bé già trẻ. Nếu Chúa-công không thương tình ắt cả nhà anh tôi bị giết. Anh tôi chết, tôi không thể sống một mình. Xin Chúa-công nghĩ đến tôi mà trả Kinh-châu cho Đông-Ngô, để tôi được vẹn tình máu mủ.

Năn nỉ hai ba lần, Huyền-Đức vẫn không nghe. Khổng-Minh khóc mếu, cố van xin mãi. Bấy giờ Huyền-Đức mới khoan thai nói:

- Sự đã thế, thôi thì ta cũng nể mặt Quân-sư mà cắt một nửa Kinh-châu, trả lại 3 quận Trường-Sa, Linh-lăng, Quế-dương cho bên ấy!

Khổng-Minh nói:

- Chúa-công đã gia ân cho như thế, thì xin viết thư về Kinh-châu để Vân-Trường cắt đất 3 quận.

Huyền-Đức bèn viết thư, giao cho Gia-cát-Cẩn mà dặn rằng:

- Tử-Du đến đấy, phải dùng lời nói khéo với em ta. Em ta tính nóng như lửa, đến ta cũng phải sợ đấy. Phải cẩn thận mới được[1120]!

Cẩn được thư, bái từ Huyền-Đức, chia tay cùng Khổng-Minh rồi lên đường sang Kinh-châu. Vân-Trường nghe báo, sai mời vào công đường, phân ngôi chủ khách nói chuyện. Cẩn đưa lá thư của Huyền-Đức ra, rồi nói:

- Nay Hoàng-thúc bằng lòng trả trước ba quân cho Đông-Ngô, vậy mong Tướng-quân cắt giao ngay cho, để tôi về phục mệnh Ngô-Hầu.

Vân-Trường biến sắc mặt, nói:

- Trước kia, ta với anh ta kết nghĩa Vườn-Đào thề cùng khuông phò nhà Đại-Hán. Nay Kinh-châu là cương thổ Hán-triều, lẽ nào đem thước tấc cho ai? Vả lại tướng đóng bên ngoài, cũng có lúc không thể theo mệnh vua được. Tuy có thư của anh ta tới đây, ta vẫn không trả đâu!

Cẩn nói:

- Hiện Ngô-Hầu đã bắt cả nhà tôi hạ ngục. Nếu không đòi được Kinh-châu, ắt giết hết. Xin Tướng-quân thương tình.

Vân-Trường nói:

- Đó là quỷ kế Ngô-Hầu! Lừa ta sao được!

Cẩn uất ức nói:

- Tướng-quân thật chẳng biết nể nang tình diện chút nào!

Vân-Trường tuốt kiếm giơ lên lăm lăm mà rằng:

- Hãy im ngay! Lưỡi gươm này chẳng "nể nang" gì hết!

Quan-Bình vội can cha:

- Làm thế, đối với Quân-sư không tiện! Xin cha bớt giận.

Vân-Trường tức giận nói:

- Nếu ta không nể Quân-sư, thì ngươi không về được Đông-Ngô!

Gia-cát-Cẩn thẹn ê cả mặt, vội gượng chào, rồi xuống thuyền, trở lại Tây-Xuyên tìm Khổng-Minh. Nhưng Khổng-Minh bấy giờ đã thân đi tuần sát các quận, không có mặt ở Thành-đô[1121]. Cẩn chỉ còn biết vào trình Huyền-Đức, khóc lóc kể lể việc Quan-công toan giết mình.

Huyền-Đức nói:

- Em ta nóng tính thế đấy, khó mà bảo được. Thôi, Tử-Du hãy tạm về. Để ta đánh lấy các quận Đông-Xuyên, Hán-trung, đổi Vân-Trường tới đó trấn thủ. Bấy giờ sẽ giao trả Kinh-châu[1122].

Cẩn bất đắc dĩ phải bái từ, rồi về yết kiến Tôn-Quyền, kể lại hết công việc trước sau. Quyền tức giận lộn ruột mà rằng:

- Tử-Du phải lặn lội vất vả, chạy đi chạy lại tốn bao công sức như thế, phải chăng đã bị Gia-cát-Lượng bày trò lừa dối?[1123]

Cẩn nói:

- Không đâu! Chính em tôi cũng khóc lóc van lơn mãi, Huyền-Đức mới trả ba quận. Nhưng không ngờ Quan-Vũ ngoan cố không chịu giao hoàn.

Quyền nói:

- Có phải Lưu-Bị đã nói trả ba quận, thì ta cứ sai quan lại đến Trường-Sa, Linh-lăng, Quế-dương trấn nhậm xem nào!

Cẩn nói:

- Chúa-công tính thế phải lắm.

Quyền bèn bảo Cẩn đưa vợ con gia thuộc về. Một mặt sai các quan chức đến ba quận nó phó nhậm. Nhưng chỉ vài ngày sau,

bọn quan lại đã chạy về báo Quyền rằng:

- Chúng tôi bị Quan-Vũ đuổi không cho ở, bắt phải về lập tức. Những người chậm trễ, suýt bị giết!

Tôn-Quyền đùng đùng nổi giận, lập tức sai triệu Lỗ-Túc vào trách cứ:

- Trước đây Tử-Kính bảo lãnh cho Lưu-Bị mượn Kinh-châu. Nay đã lấy Tây-Xuyên, hắn vẫn không chịu trả, sao Tử-Kính chịu ngồi nhìn như thế?

Túc nói:

- Tôi đã nghĩ được một kế, đang muốn bẩm Chúa-công hay...

- Kế gì thế?

- Nay tôi ra đóng binh ở Lục-Khẩu, sai người mời Quan-Vũ qua sông phó hội. Nếu y chịu đến, tôi sẽ lấy lời phải chăng báo cho y phải trả Kinh-châu. Y mà không nghe, tôi sẽ hô quân đao phủ đổ ra giết chết. Nếu y không chịu sang phó hội thì ta cứ tiến binh qua sông, quyết một trận sống mái mà đoạt lại Kinh-châu![1124]

Quyền nói:

- Được lắm. Chính hợp ý ta, hãy làm ngay đi!

Hám-Trạch tiến ra can rằng:

- Không được! Quan-Vũ là hổ tướng đời nay, không dễ gì mà tính được. E việc không xong, lại mang vạ mất!

Quyền tức giận nói:

- Nếu cứ dùng dằng như thế, thì đến bao giờ mới lấy được Kinh-châu!

Liền truyền Lỗ-Túc mau mau thi hành kế ấy. Túc từ biệt Tôn-Quyền, đến Lục-Khẩu, gọi Lã-Mông, Cam-Ninh vào bàn tính, bầy yến tiệc trên Lâm-giang đình, ngay phía ngoài trại binh Lục-khẩu. Rồi viết thư, chọn một người dưới trướng thông thạo khéo léo, cầm lá thư lên thuyền qua sông đi mời.

Đến cửa sông bên kia, có Quan-Bình ra chặn hỏi, rồi dẫn vào thành Kinh-châu. Viên sứ bái kiến Vân-Trường, cúi đầu ngỏ ý của Lỗ-Túc mời ông dự tiệc, rồi trình lá thư lên. Vân-Trường xem xong, bảo ngay sứ giả:

- Tử-Kính đã có lòng mời, ngày mai ta sẽ tới đó! Ngươi cứ về đi.

Sứ giả bái từ ra về. Quan-Bình mới hỏi:

- Lỗ-Túc mời chuyến này chắc không phải hảo ý. Sao Phụ-thân vội nhận lời?

Vân-Trường cười nói:

- Tao còn lạ gì mà không biết thế? Đây là vì Gia-cát-Cẩn về báo Tôn-Quyền rằng ta không trả 3 quận, nên Quyền sai Lỗ-Túc đóng binh ở Lục-Khẩu, mời ta sang phó hội để đòi Kinh-châu chứ gì! Nếu tao không đi, chúng sẽ cho là nhát. Vậy ngày mai tao chỉ ngồi một chiếc thuyền con, với mười người thân tuỳ, rồi chỉ cầm một cây đao tới dự, xem Lỗ-Túc có dám lại gần tao không nào? [1125]

Quan-Bình can rằng:

- Sao cha coi thường tấm thân muôn lượng, dấn mình vào hang hùm ổ sói làm gì? Như thế, e không phải là trọng lòng ký thác của Bá-phụ!

Vân-Trường nói:

- Cha từng xông xáo giữa chỗ muôn ngàn lưỡi gươm mũi giáo, lăn mình trong cơn giông đá bão tên, một đao một ngựa tung hoành như vào chỗ hoang vắng, mà nay lại sợ đàn chuột Giang-đông sao?

Mã-Lương cũng can rằng:

- Lỗ-Túc tuy có phong độ kẻ cả, nhưng nay gặp lúc bí, thì cũng phải sinh lòng nọ kia... Tướng-quân chớ nên khinh xuất.

Vân-Trường nói:

- Đời Chiến-Quốc, có Lạn-Tương-Như nước Triệu là tay trói gà

không nổi, mà giữa cuộc hội Dao-Trì, còn coi Vua tôi nước Tần như đồ bỏ đi, huống chi ta là người đã biết phép địch nổi muôn người? Một lời đã hẹn, không thể thất tín!

Lương nói:

- Nếu Tướng-quân nhất định đi, thì phải chuẩn bị cẩn thận.

Vân-Trường nói:

- Chỉ cần con ta đem 10 chiếc thuyền nhẹ, lựa 500 quân thiện thủy ẩn vào trong, đợi sẵn bên bờ này. Hễ thấy hiệu cờ đỏ của ta phất lên bên kia, lập tức bơi qua sông tiếp ứng, là được.

Quan-Bình vâng lệnh, thân đi sửa soạn thuyền bè.

Bấy giờ sứ-giả Đông-Ngô về báo Lỗ-Túc rằng:

- Quan-Vân-Trường đã nhận lời: Ngày mai thế nào cũng đến.

Túc bàn với Lã-Mông:

- Y đến đây, ta phải làm thế nào?

Mông nói:

- Tôi với Cam-Ninh, mỗi người xin lĩnh một đoàn quân phục ở bờ sông. Nếu thấy y đem theo quân mã, chúng tôi sẽ nổ pháo lệnh, đổ ra đánh. Nếu y không có quân, thì ta đã có 50 tay đao-phủ phục sẵn sau đình, nghe hiệu lệnh cứ nhảy vào tiệc mà giết.

Bàn định xong, hôm sau Túc sai người ra bờ sông trông sang. Quá giờ Thìn, quả thấy trên mặt sông có một chiếc thuyền xuất hiện rồi lướt tới. Thủy-thủ chỉ gồm vài người chèo lái. Bên trên, một lá cờ đỏ phất phới theo gió, đề rõ chữ "Quan" rất to. Thuyền dần dần gần bờ, thấy Vân-Trường bệ-vệ ngồi trên, đội khăn xanh, mặc áo bào màu lục. Có Chu-Thương vác cây đại-đao đứng bên, với tám chín tay đại hảo-hán đất Quan-Tây, mỗi người giắt một cây mã tấu bên hông, khoanh tay mà đứng[1126].

Lỗ-Túc trông thấy bất giác đâm ra... bần thần cả người, bèn cất tiếng chào, rồi tiếp đón Vân-Trường vào đình. Thi lễ xong, mời ngay vào tiệc uống rượu.

Túc nâng chén khuyên mời, mà mắt vẫn len lén không dám ngẩng nhìn lên. Còn Vân-Trường thì tươi vui như hoa, nói cười sang sảng.

Rượu được nửa chừng, Túc mới bắt đầu vào chuyện:[1127]

- Túc này có một lời muốn thưa với Quân-hầu, mong Ngài vui lòng nghe cho. Số là ngày trước lệnh huynh Hoàng-thúc có bảo tôi đứng trước Chúa-công tôi mà bảo lãnh, để Hoàng-thúc mượn đất Kinh-châu tạm trú, và hẹn rằng khi lấy được Tây-Xuyên sẽ trả. Nay Hoàng-thúc đã được Tây-Xuyên, vẫn chưa trả Kinh-châu. Như thế chẳng hóa ra thất tín sao?

Vân-Trường nghe qua, nhướng cặp mày tằm mà rằng:

- Đó là việc quốc-gia, không nên đem bàn ở tiệc rượu.

Túc nói:

- Chúa-công tôi nép mình trong đất Đông-Ngô nhỏ hẹp, mà vui lòng để cho Hoàng-thúc mượn cả Kinh-châu, ấy là vì nghĩ đến cảnh quý Ngài mới thua trận từ xa chạy tới, không có chỗ nào nương tựa. Nay đã lấy xong Ích-châu, những tưởng Kinh-châu tự khắc được giao hoàn. Thế mà Hoàng-thúc đã cắt ba quận trao trả, Ngài lại không tuân theo. Lấy lý mà nói, sợ rằng không xuôi!

Vân-Trường vuốt râu khoan thai nói:

- Trong trận Ô-lâm, tả Tướng-quân tôi xông pha tên đá[1128] hết sức diệt quân thù, vất vả lao đao như thế, lẽ nào không chiếm được thước đất[1129] làm công! Nay Túc-hạ mời tôi sang đây để đòi đất sao?

Túc nói:

- Không phải cái nhẽ như thế. Cái lúc Ngài cùng Hoàng-thúc bị đại bại ở Đương-dương, kế cùng sức kiệt, đã toan trốn lánh đến nơi xa. Chúa-công tôi nghĩ thương tình Hoàng-thúc không chỗ nương thân, mới chẳng tham đất cát, mà nhường cho Người một chỗ trú chân để mưu đồ lập công, kiếm một nơi khác. Thế mà Hoàng-thúc được thể quên lời, đã được Tây-Xuyên vẫn chiếm giữ

Kinh-châu. Tham mà bội nghĩa sợ rằng bị thiên hạ chê cười! Quân-hầu hãy xét lại mà xem...

Vân-Trường nghiêm trang nói:

- Đó đều là việc của anh tôi. Tôi không dám can dự!

Lỗ-Túc chưa kịp đáp, thì Gia-cát-Cẩn đứng gần đấy hỏi xen vào rằng:

- Tôi nghe: Quân-hầu đã kết nghĩa Vườn-Đào với Hoàng-thúc, thề cùng sống chết, thì Hoàng-thúc tức là Ngài, Ngài tức là Hoàng-thúc. Còn thoái thác lẽ gì?

Vân-Trường chưa kịp trả lời, bỗng Chu-Thương cắp đao đứng dưới thềm nói lớn:

- Đất cát trong thiên-hạ ai có đức thì được giữ. Đâu phải của riêng Đông-Ngô các ông?

Vân-Trường sa sầm nét mặt, đứng phắt dậy, bước tới giật lấy cây đại đao trong tay Chu-Thương, rồi trừng mắt mắng rằng:

- Đó là việc Quốc-gia! Sao mày dám nói leo vào? Cút ngay ra ngoài kia!

Chu-Thương hiểu ý, ra ngay bờ sông, phất cờ đỏ làm hiệu. Quan-Bình lập tức bơi thuyền như bay qua bờ Đông-Ngô tiếp ứng. Bấy giờ Vân-Trường ở trong đình, tay mặt cầm đao, tay trái nắm chặt cánh tay Lỗ-Túc, giả tảng say mà rằng:

- Hôm nay Ngài mời tôi sang dự tiệc, xin đừng nhắc chuyện Kinh-châu. Tôi đã say rồi, sợ xẩy điều không hay, tổn thương tình cố-cựu. Để mai kia tôi cho người sang mời Ngài qua Kinh-châu họp mặt. Bấy giờ sẽ bàn nhé.

Lỗ-Túc bị túm chặt, bạt cả hồn vía, luống cuống chẳng biết xoay sở ra sao. Vân-Trường lôi tuốt Túc ra bờ sông. Lã-Mông, Cam-Ninh phục quân hai bên, bấy giờ muốn đổ ra đánh, nhưng thấy Vân-Trường tay cầm đại đao, tay nắm chặt Lỗ-Túc, lại sợ Túc bị hại, đành phải bó tay!

Vân-Trường ra đến sông, mới buông tay Túc ra, bước lên ngồi đầu thuyền, rồi lên tiếng từ biệt!... Túc như si như mê, khoanh tay đứng nhìn đoàn thuyền Quan-công lướt vùn vụt theo gió! Bọn quân tướng Đông-Ngô đều trơ mắt ngây người.

Đời sau có thơ khen Vân-Trường rằng:

"Khinh tướng Đông-Ngô tựa trẻ con,

"Một đao tới hội, quỷ thần run!

"Anh hùng ngạo nghễ trong hang cọp,

"Hơn cả Tương Như miệt Chúa Tần.

Nguyên văn:

"Miệt thị Ngô thần nhược tiểu nhi!

"Đơn đao phó hội cảm bình khi.

"Đương niên nhất đoạn anh hùng khí,

"Vưu thắng Tương-Như tại thằng trì.

Vân-Trường quan sông về Kinh-châu rồi, Lỗ-Túc bàn với Lã-Mông:

- Kế ấy lại không thành. Làm sao bây giờ?

Mông nói:

- Phải báo ngay với Chúa-công, để khởi binh quyết chiến với Quan-Vũ.

Túc liền sai người về báo Tôn-Quyền, Quyền nghe tin, đùng đùng nổi giận, hội họp văn võ thương nghị, quyết đem quân nghiêng nước qua đánh Kinh-châu.

Chợt có tin phi báo: Tào-Tháo lại khởi 30 vạn đại quân xuống đánh Giang-Nam! Quyền sợ hãi, vội truyền cho Lỗ-Túc chớ gây chuyện với Kinh-châu nữa, và phải dời binh về phía Hợp-phì, Như-Tu để chống quân Tào.

Nói về Tào-Tháo ở Hứa-đô đang sửa soạn đem quân xuống

đánh Đông-Ngô, thì quan Tham-quân Phó-Cán, tự là Ngạn-Tài, dâng thư can rằng:

"... Tôi nghe: muốn dụng võ, trước hết phải ra uy, muốn dùng văn trước phải ra đức, uy đức bồi bổ cho nhau, thì Vương-nghiệp mới thành. Trước đây, thiên-hạ đại loạn, Minh-công dùng vũ mà dẹp, mười phần đã yên dược chín, nay chỉ còn Ngô, Thục là hai xứ chưa vâng mệnh. Vua Ngô có thế hiểm Trường-giang, Thục có thế vững Sùng-lĩnh. Cả hai nơi đều khó lấy uy mà thắng. Vậy cứ như ngu ý, hãy nên tu chỉnh thêm văn đức, tạm gác can qua, nghỉ quân dưỡng tướng, chờ thời cơ rồi hãy động. Chứ nay đem hàng chục vạn binh xuống dàn bên sông lớn, nếu giặc giữ vững nơi hiểm, nép mình không ra, quân ta sẽ không trổ được tài sức, quyền mưu cũng không thể thi hành, thì oai Trời bị tổn giảm mãi! Xin Minh-công xét kỹ lại cho".

Tháo xem xong, cho là phải, bèn bãi việc Nam-chinh. Rồi lo chấn-hưng các trường học, ưu đãi bọn văn-sĩ. Vì thế bốn viên Thị-Trung là Vương-Xíu, Đỗ-Tập, Vệ-Khải, Hoà-Hợp... bàn nhau rồi xin tôn Tháo lên ngôi Ngụy-vương[1130]. Quan Trung-Thư-lệnh Tuân-Du can rằng:

- Không nên! Thừa-tướng lên đến tước Ngụy-công, vinh gia Cửu-tích, ấy là ngôi đã cực cao rồi. Nay nếu tiến lên ngôi Vương nữa, thì không thuận lẽ.

Lời này đến tai Tháo, Tháo tức giận mà rằng:

- Lão ấy lại muốn theo Tuân-Húc chăng?

Tuân-Du nghe tin, lo sợ phát bệnh, nằm liệt hơn 10 ngày rồi chết, năm ấy được 58 tuổi. Tháo cho chôn cất long trọng rồi bãi việc tôn mình làm Ngụy-vương. Một hôm Tháo đeo gươm vào cung. Hiến-đế với Phục-hậu đang ngồi, thấy Tháo sừng sực đi vào. Phục-hậu vội vàng đứng dậy. Vua thấy mặt Tháo cũng sợ run cả người. Tháo hỏi:

- Tôn-Quyền, Lưu-Bị mỗi kẻ chiếm quyền bá chủ một phương, không tôn-trọng triều đình. Bệ-hạ nghĩ sao?

Vua nói:

- Mọi việc tuỳ quyền Ngụy-công xử quyết cả lấy![1131]

Tháo tức giận nói:

- Bệ-hạ nói thế, người ngoài nghe lọt, họ sẽ bảo rằng tôi khi Chúa, lộng quyền!

Vua nói:

- Nếu có lòng phò tá thì may lắm. Bằng không, cũng dung tha cho![1132]

Tháo nghe nói, trừng mắt nhìn vua, rồi hầm hầm lui ra. Có người đứng hầu, mật tâu với vua rằng:

- Gần đây, nghe nói Ngụy-công muốn tự lập tôn Vương, ắt chẳng bao lâu nữa sẽ chiếm ngôi.

Vua với Hoàng-hậu cùng òa lên khóc lóc. Phục-Hậu gạt nước mắt nói:

- Cha thiếp (là Phục-Hoàn) vẫn có bụng muốn giết Tháo. Nay thiếp xin viết phong thư, ngầm gửi cho Người để mưu trừ hắn.

Hiến-đế nói:

- Trước kia Đổng-Thừa mưu việc không kín, đã mang lấy vạ lớn. Nay sợ lại tiết lộ, thì Trẫm với Khanh đều nguy!

Hoàng-hậu nức nở nói:

- Sống mà sớm tối lúc nào cũng như ngồi trên bàn chông thế này, thì thà chết đi cho sớm. Thiếp xem trong bọn hoạn quan không ai trung-nghĩa bằng Mục-Thuận, có thể nhờ cậy được, nên sai đem thư ra ngoài.

Bèn triệu Mục-Thuận vào sau bình-phong, truyền tả hữu hầu cận lui ra hết, rồi Vua và Hoàng-hậu khóc bảo Thuận rằng:

- Giặc Tháo toan làm Ngụy-vương. Chẳng bao lâu nữa sẽ soán nghịch. Trẫm muốn giao cho Phục-Quốc-Trượng bí mật trừ diệt tên giặc này. Nay xét thấy những người gần gũi Trẫm, đều là tay chân của giặc, không thể nhờ cậy ai. Vậy nhờ khanh đem mật thư của Hậu trao cho Quốc-Trượng nhé! Khanh là người trung-nghĩa,

ắt không phụ Trẫm?

Mục-Thuận nghe qua, sụt sùi khóc tâu rằng:

- Thần chịu ơn dầy của Bệ-hạ, dám đâu tiếc cái chết, không lo báo đền? Xin cho đi ngay bây giờ.

Hoàng-hậu liền viết phong thư trao cho Thuận, Thuận giấu kỹ vào trong búi tóc, đội mũ che kín, rồi ngầm ra khỏi cấm cung, tìm đến nhà Phục-Hoàn, moi thư ra trình. Phục-Hoàn nhận thấy đúng là nét bút Hoàng-hậu bèn bảo Thuận:

- Giặc Tháo rất nhiều tay chân tâm phúc, không thể mưu tính vội vàng. Trừ phi gọi được Tôn-Quyền ở Giang-đông, Lưu-Bị ở Tây-Thục để hai nơi ấy khởi binh kéo về, lại phải tìm được những người trung-nghĩa trong triều mưu diệt giặc, hai mặt trong ngoài cùng đánh, thì việc mới xong.

Thuận nói:

- Nếu vậy xin Quốc-Trượng viết thư phúc đáp Hoàng-hậu, xin ban mật chiếu, sai người đem sang hai xứ Thục, Ngô, truyền ước hội khởi binh đánh giặc cứu Chúa!

Phục-Hoàn bèn lấy giấy bút viết phong thư trao cho Thuận.[1133] Thuận lại bỏ mũ xuống, nhét thư vào trong búi tóc, đội mũ lên, rồi từ biệt trở về cung. Không ngờ sớm có đã có kẻ đi báo Tào-Tháo. Tháo đến ngay cửa cung chặn trước. Lát sau, Mục-Thuận trở về đụng phải, chẳng kịp lẩn tránh. Tháo hỏi:

- Đi đâu về?

- Bẩm, Hoàng-hậu bị đau, sai đi tìm thầy thuốc.

- Thế thầy thuốc đâu?

- Bẩm, còn chưa đến.

Tháo thét tả hữu lục xét khắp mình Mục-Thuận, nhưng khám mãi không thấy có gì, bèn cho đi. Bỗng đâu cơn gió thổi rơi cái mũ Thuận xuống đất.[1134] Tháo lại gọi lại, cầm lấy mũ ấy xem xét, nhưng cũng chẳng thấy gì, mới trả cho, và bảo Thuận đội lấy. Bấy

giờ Mục-Thuận vì cơn sợ khủng khiếp đâm ra luống cuống, hai tay run run nâng lên, rồi... đội lộn ngược cái mũ trên đầu![1135] Tháo thấy Thuận hai tay cẩn thận nâng mũ, lòng đã nghi. Lại thấy Thuận đổi chổng ngược mũ, càng nghĩ nữa, liền truyền tả hữu khám xét đầu tóc... thì quả nhiên bắt được lá thư của Phục-Hoàn nhét trong búi tóc. Tháo cầm xem, thấy trong thư khuyên kết liên Tôn-Quyền, Lưu-Bị làm ngoại ứng. Tháo đùng đùng nổi giận, bắt ngay Mục-Thuận giam vào nhà kín tra khảo. Thuận một mực không chịu xưng khai.

Ngay đêm ấy, Tháo sai điểm ba ngàn giáp binh vây kín nhà Phục-Hoàn bắt hết già trẻ trai gái. Lại lục xét, bắt được lá thư do chính Phục-hậu viết. Bèn đem ba họ nhà Phục-hậu hạ ngục. Mờ sáng hôm sau, Tháo sai quan Ngự-lâm Tướng-quân Khích-Lự cầm cờ Tiết vào cung, thu lấy ấn-tín của Hoàng-hậu. Hôm ấy, Hiến-đế đang ngồi ở điện ngoài, thấy Khích-Lự đem ba trăm giáp sĩ sừng sực đi vào, thì vội hỏi:

- Có việc gì thế?

Khích-Lự tâu:

- Vâng mệnh Ngụy-công, vào thu ấn-thụ Hoàng-hậu ạ.

Vua biết việc đã lộ, lo sợ nát ruột tan hồn. Khích-Lự vào hậu cung. Bấy giờ Phục-hậu mới dậy. Lự gọi người giữ ấn đến, đòi lấy ấn ngọc, rồi ra đi. Phục-hậu biết sự đổ vỡ, đành trốn vào tiên phòng ở phía sau điện, nép mình giữa chỗ hai lần vách.

Lát sau, Thượng-thư lệnh Hoa-Hâm kéo 500 giáp sĩ vào thẳng hậu điện, hỏi các cung nữ:

- Phục-hậu đâu?

Các cung nhân đều chối không biết. Hoa-Hàm sai quân xô các cửa, sục sạo tìm khắp nơi không thấy, thì đoán chắc Phục-hậu trốn trong bức vách hai lớp, liền thét giáp sĩ phá vách ra, quả nhiên bắt được. Chính Hâm vén tay áo, túm tóc Hoàng-hậu lôi ra[1136]. Phục-hậu kêu rằng:

- Xin tha mạng cho ta!

Hàm trừng mắt mắng:

- Nhà ngươi đến trước Ngụy-công mà xin!

Phục-hậu đầu tóc rối tung, chân không đạp đất, bị hai tên giáp sĩ túm lôi ra ngoài.

Nhắc lại, tên Hoa-Hâm này có tài văn-chương nổi tiếng một thời. Trước kia Hâm cùng với hai người là Bỉnh-Nguyên, Quản-Ninh kết bạn chơi thân. Người đời bấy giờ đã ví ba người như một con rồng: Hoa-Hâm là đầu rồng, Bình-Nguyên là thân rồng, Quản-Ninh là đuôi rồng. Một hôm, Ninh với Hâm cùng ra vườn trồng cây, hai người cuốc đất đụng phải thỏi vàng. Ninh cứ giơ cuốc cuốc tới, không thèm nhìn đến. Hâm thì vội nhặt lên xem, rồi mới bỏ xuống.[1137] Lại một bữa khác, Ninh với Hâm đang ngồi xem sách, chợt nghe ngoài đường có tiếng tiền hô hậu át vang dậy, và tiếng người ngoài cửa kháo nhau: "Có một vị quý nhân ngồi xe đi qua...". Quản-Ninh vẫn ngồi chững chạc xem sách, Hoa-Hâm thì vội vàng bỏ sách chạy ra xem[1138]. Từ đó, Ninh khinh Hâm là kẻ thiếu tư-cách, bèn cắt đôi chiếc chiếu ra ngồi riêng, không thèm chơi với nữa. Về sau Quản-Ninh tránh loạn sang ở Liêu-đông thường đội mũ trắng, nằm ngồi trong một cái lầu, không bước chân xuống đất, trọn đời không ra làm quan với nhà Ngụy. Còn Hoa-Hâm thì trước thờ Tôn-Quyền, sau theo Tào-Tháo. Đến nay lại có việc bắt bà Phục-hậu! Người sau có thơ chê Hoa-Hâm rằng:

"Văn nhân bỗng giở thói tàn hung,

"Bắt Mẫu-nghi và phá cấm cung.

"Một buổi thêm nanh cho con sói,

"Ngàn năm để bẩn tiếng "đầu rồng"!

Nguyên văn:

"Hoa-Hâm đương nhật sính hung mưu.

"Phá bích sinh tương Mẫu-hậu thu.

"Trợ ngược nhất triêu thiêm hổ dực,

"Mạ danh thiên tải tiếu long đầu!

Lại có thơ khen Quản-Ninh rằng:

"Quản-Ninh lầu ấy ở Liêu-đông

"Người vắng, lầu trơ, để nhớ mong...

"Danh lợi Hoa-Hâm muôn thuở nhục!

"Sao bằng mũ trắng sống thong dong?

Nguyên văn:

"Liêu-đông truyền hữu Quản-Ninh lâu,

"Nhân khứ, lâu không, danh độc lưu.

"Tiếu sát tử ngư tham phú quí,

"Khởi như bạch mạo tự phong lưu!

Bấy giờ Hoa-Hâm điệu Phục-Hoàng-hậu ra điện ngoài, Vua trông thấy, vội bước xuống ôm lấy Hậu mà khóc. Hâm lớn tiếng nói:

- Ngụy-công đang đợi, phải đi mau!

Hoàng-hậu ngơ ngác hỏi vua:

- Không thể cứu nhau mà cùng sống nữa chăng?

Vua khóc lớn mà rằng:

- Đến tính mạng trẫm cũng chưa biết ra sao đây!

Giáp sĩ lôi Phục-hậu đi. Hiến-đế đập tay vào ngực, ôm bụng mà khóc thảm thiết. Thấy có Khích-Lự đứng bên, vua thổn thức hỏi như đứt hơi:

- Khích-công!... Khích-công ôi!... Trong thiên-hạ sao lại có đến việc thế này được?

Rồi khóc lăn ra đất. Khích-Lự sai tả hữu đỡ vua vào cung.

Hoa-Hâm bắt Hoàng-hậu đến trước mặt Tháo. Tháo mắng rằng:

- Ta lấy lòng tử tế đãi chúng mày[1139] mà chúng mày lại toan hại ta! Ta không giết mày ắt mày giết ta!

Liền thét tả hữu lấy gậy đánh kỳ chết! Rồi vào cung bắt luôn hai Hoàng-tử do Phục-hậu sinh ra, đánh thuốc độc cho chết. Và chiều tối hôm ấy bắt cả ba họ nhà Phục-Hoàn, Mục-Thuận trên hai trăm người đem ra chợ chém hết. Khắp trong triều ngoài quận ai ai cũng kinh hãi. Bấy giờ là tháng 11 năm Kiến-an thứ 19. Người sau có thơ than rằng:

"Tào-Tháo hung tàn nức thế gian

"Phục-Hoàn trung nghĩa khó lo toan.

"Xót khi vĩnh biệt Vua cùng Hậu

"Chẳng được như chồng vợ thứ dân!

Nguyên văn:

"Tào Man hung tàn thể sở vô,

"Phục-Hoàn trung nghĩa dục hà như?

"Khả liên Đế, Hậu phân ly xứ,

"Bất cập dân gian phụ dữ phu!

Phục-Hoàng-hậu thác oan, Hiến-Đế luôn mấy ngày nằm liệt không chịu ăn uống. Tháo vào cung tâu rằng:[1140]

- Bệ-hạ đừng lo phiền, Thần không có bụng kia khác đâu. Con gái Thần hiện đã làm Quí-nhân của Bệ-hạ, đức tính rất hiền Thục, rất hiếu thảo, nên lập làm Chánh-cung đi.[1141]

Giữa cảnh ấy, Hiến-Đế đâu còn dám trái lời? Đành phải định ngày mùng một tháng giêng năm Kiến-an thứ hai mươi, nhân lễ mừng Tết Nguyên-Đán, sách lập con gái Tháo là Tào Quí-nhân làm Chánh-cung Hoàng-hậu[1142]! Triều thần văn võ chẳng ai dám rỉ răng một lời. Thế là uy thế của Tháo càng ngày càng lớn. Bèn họp các quan đại thần bàn việc diệt trừ Ngô. Giả-Hủ nói:

- Nên triệu hai tướng Tào-Nhân, Hạ-hầu-Đôn về bàn việc này.

Tháo liền sai sứ đi suốt ngày đêm gọi hai tướng. Hạ-hầu-Đôn còn chưa về thì Tào-Nhân đã về trước, ngay đêm ấy vào phủ ra mắt Tháo. Gặp lúc Tháo say rượu nằm im, Hứa-Chử chống gươm đứng hầu bên trong cửa. Nhân muốn vào, bị Chử cản lại. Nhân nổi giận gắt:

- Ta là tôn tộc họ Tào, sao ngươi dám ngăn trở?

Chử lắc đầu đáp:

- Tướng-quân tuy thân, nhưng là quan trấn thủ ngoại phiên. Chử này tuy sơ, nhưng hiện làm nội thị. Giờ này Chúa-công đang say nằm trong nhà, tôi không dám cho vào.

Hôm sau, Tháo nghe chuyện, khen rằng:

- Hứa-Chử thật là trung thần!

Vài hôm sau, Hạ-hầu-Đôn cũng về đến nơi. Tháo bàn việc chinh phạt. Đôn nói:

- Hai xứ Ngô, Thục, chưa thể đánh ngay được. Giờ hãy đánh Trương-Lỗ trước, chiếm lấy Hán-trung, rồi đem quân đắc thắng đánh luôn xứ Thục, thì chỉ một trận là xong.

Tháo gật đầu nói:

- Chính hợp ý ta!

Bèn khởi binh mở cuộc Tây chinh.

Đó chính là:

"Vừa ra tay bạo hiếp vua yếu

"Lại kéo quân hung đánh nước hèn.

Chưa biết quân Tào đánh Hán-trung thắng bại ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Quan-công không lấy mình ra cãi nhau với Đông-Ngô, mà chỉ*

đem hai chữ "Đại-Hán" ra áp đảo Đông-Ngô, thì ông quả là người đọc kỹ hiểu tường nghĩa Xuân-Thu vậy. Đối trước mặt Tào-Tháo, Lã-Bố nói: "Đất đai nhà Hán, ai cũng có quyền giữ một ít". Thế thì Lã-Bố là kẻ vô phụ nên cũng vô quân. Đối mặt Gia-cát Cẩn, Quan-công nói: "Đất đai nhà Đại-Hán há đem thước tấc cho ai"? thì Quan-công là bậc nhân thần nên cũng là người em giỏi.

• Huyền-Đức đi lấy vợ, việc khéo ở chỗ người bầy mưu lừa mà mình cứ đi. Quan-công đi dự hội lại khéo ở chỗ không biết mưu lừa. Huyền-Đức cưới vợ rồi ra về, khéo ở chỗ không từ biệt mà đi. Quan-công phó hội rồi ra về, lại khéo ở chỗ công nhiên chào từ biệt. Trương-Liêu dụ Quan-công, phải dụ nhiều lần mới được. Lỗ-Túc mời Quan-công, ông lại nhận lời ngay. Quan-công từ giã Tào-Tháo, không muốn cho Tháo tiễn đưa. Quan-công từ giã Lỗ-Túc, lại bắt buộc Túc phải tiễn chân ra bến. Ngày trước ông qua năm ải giết sáu tướng là vì các tướng ngăn chặn không nổi. Nay ông ra bến lên thuyền, lại không bị ai chặn ngăn. Ngày trước một mình ruổi rong ngàn dặm, khéo ở chỗ ra đi minh bạch đường hoàng. Nay cấp một đạo dự hội lại khéo ở chỗ: hiên ngang mà đến, hiên ngang mà về. Đọc truyện đến đây mà khen rằng: Quan-công đi đi về về bao giờ cũng thong dong như ý (vãng lai tự đắc) coi dưới mắt, quanh mình như chẳng có ai! Há riêng gì lúc nào, riêng gì ở một nước nào? Thẳng thắn hiên ngang, một mình mình đi, một mình mình lại như thế, thật như đi khắp cùng trời đất cổ kim vậy.

• Việc Tào-Tháo dùng gậy đánh chết Mẫu-hậu, quả là việc trời nghiêng đất đổ, chưa từng thấy trong tiền sử! Hoặc có thuyết cho rằng: "Hiến-Đế chính là Cao-Tổ tái thế, Phục-Hậu là kiếp sau Lã-Hậu, Tào-Tháo là Hàn-Tín phục sinh (để trả thù), con gái Tháo là Thích-Cơ đầu thai, Hoa-Hâm là hậu thân của Triệu-vương Như-Ý đấy..." Than ôi! Thật như vậy chăng? Không phải như vậy chăng?

• Làm thân danh sĩ như Hoa-Hâm mà đi giúp Tháo là ác đến như thế, thì ra cái bụng tham danh lợi vinh hoa lúc đầu vẫn chưa được gột rửa. Thấy vàng, nhặt lên mà xem ấy là chưa quên "lợi". Thấy quan sang ngồi xe lớn, vội chạy ra ngó, tức là còn thèm "vinh". Chỉ vì tham vinh mộ lợi mà thành ra đảng ác giúp kẻ bạo tàn. Quản-Ninh

vạch chiếu ngồi riêng, thật đã biết liệu đoán về sau vậy.

• Có người cho rằng: Quản-Ninh nằm ngồi trên một cái lầu, không bước chân xuống đất, có lẽ Ninh nghĩ đất ấy là đất của nhà Ngụy, mà Ninh quên rằng cái lầu dựng trên đất của nhà Ngụy cũng là lầu của nhà Ngụy? Ta xin thưa: Không đúng! Hiền-nhân quân-tử chỉ lấy một việc đại để như thế để tỏ rõ cái chí cao thượng của mình.

• Văn Thừa-tướng có câu thơ rằng: "Hoặc vi Liêu-đông mạo, thanh tháo lệ băng tuyết" và sách Cương-Mục cũng chép: "Hán Quản-Ninh tối ư Ngụy, thành dĩ thanh tháo, như Quản-Ninh hữu, phi Ngụy chi sở đắc hữu giả dã". Nếu coi cái lầu ấy là lầu của Ngụy, thì núi Cơ-Sơn cũng là núi của nhà Đường, sông Dinh-Thủy cũng là sông của nhà Ngu, rau vi núi Thú-Dương cũng là rau vi của nhà Chu.

• Hà-Tiến là kẻ quốc thích mà giết hại người quốc thích khác. Phục-Hoàn là người quốc thích, lại tiến cử người quốc thích khác. Trương-Nhượng là hoạn quan hại quốc thích. Mục-Thuận lại là hoạn quan giúp sức quốc thích.

• Quốc thích mưu hại quốc-thích, thì thắng lợi, quốc-thích với quốc-thích cùng mưu trừ quyền thần, thì cùng thất bại. Hoạn quan mưu hại quốc-thích, thì mưu xong. Hoạn quan với quốc-thích cùng mưu trừ quyền thần, lại cùng thất bại. Thế thì cái tội ác của kẻ quyền thần còn to lớn hơn tội ác bọn hoạn quan và quốc-thích ư?

• Tuy nhiên, Tào Quý-nhân được lập làm Hoàng-hậu thì Tháo lại là Quốc-trượng, Tào-Phi lại thành Quốc-cữu rồi. Vương-Mãng trước là Quốc-thích, sau thành quyền thần. Tháo với Phi lại là quyền thần mà thành quốc-thích. Nhà vua không đủ sợ quốc-thích. Nhưng nếu kẻ quốc-thích lại chính là Quyền-thần thì hoàng gia phải sợ. Kẻ Quyền-thần đã là nguy hiểm, mà kẻ Quyền-thần lại được làm Quốc-thích nữa, thì càng nguy hại biết bao nhiêu! Cái cơ Ngụy cướp ngôi Hán đã hiện sờ sờ, còn nghi gì nữa!

• Tuân-Húc chết vì phản đối việc Tháo chiếm Cửu-tích. Tuân-Du chết vì ngăn việc Tháo lên ngôi Ngụy-vương. Người quân-tử tiếc rằng chú cháu họ Tuân sao không chết ngay từ hồi Tháo giết Đổng-Phi, đến nay mới chết thì đã muộn. Nhưng họ Tuân cũng còn may là: chết

trước khi Tháo giết Phục-hậu, và như thế vẫn còn chưa muộn. Ôi, giết Đổng-Phi tức là tiến dần đến chỗ chiếm tước Ngụy-công, gia Cửu-tích, và xưng Ngụy-vương. Việc xưng Ngụy-vương tức là gốc của việc giết Phục-hậu. Việc giết Phục-hậu tức là cái cơ cướp nước. Việc gia Cửu-tích do Đổng-Chiêu xúi giục. Việc xưng Ngụy-vương do Vương-Xán tán tụng bầy ra. Việc giết Phục-hậu có Hoa-Hâm giúp sức. Thế thì Húc với Du còn tư cách làm người hơn bọn Đổng-Chiêu, Vương-Xán, Hoa-Hâm.

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 67

Tào-Tháo chiếm ngay miền Lũng-Hán.
Trương-Liêu oai dậy bến Tiêu-Dao.

Nhắc lại, Tào-Tháo khởi binh đánh miền Tây, chia quân ba đội. Tiền-bộ tiên-phong: Hạ-hầu-Uyên, Trương-Cáp. Tháo tự lĩnh các tướng khác ở giữa. Hậu đội thì Tào-Nhân, Hạ-hầu-Đôn áp vận lương thảo. Quân tế-tác Hán-trung dò biết, phi báo về Nam-trịnh. Trương-Lỗ với em là Trương-Vệ bàn cách chống cự. Vệ nói:

- Nơi hiểm yếu nhất của Hán-trung là ải Dương-Bình. Em phải đem binh lập mươi cái trại ở hai bên tả hữu ải quan, dựa núi men rừng mà cự quân Tào. Anh thì ở lại Hán-Ninh lo đốc suất nhiều lương thảo ứng phó[1143].

Lỗ nghe lời, sai hai đại tướng là Dương-Ngang, Dương-Nhậm đi với em, ngay hôm ấy khởi-hành. Quân mã kéo ra Dương-Bình-quan hạ trại đâu đấy... Tiền-quân Hạ-hầu-Uyên, Trương-Cáp đến nơi, nghe trên ải đã chuẩn bị, bèn lui lại cách 15 dặm hạ trại. Đêm ấy, quân Tào đi xa mỏi mệt, đang nằm yên nghỉ... bỗng thấy sau trại lửa cháy rần-rật! Dương-Ngang, Dương-Nhậm chia binh hai đường kéo đến cướp trại: Hạ-hầu-Uyên, Trương-Cáp vội nhảy lên ngựa, thì bốn bề quân Hán-trung đã đánh ào vào. Quân Tào thua to, chạy về ra mắt Tào-Tháo. Tháo nổi giận mắng Uyên và Cáp:

- Hai chúng bay hành-quân đã bao năm, lẽ nào không nhớ: quân đi xa mỏi mệt phải đề phòng việc cướp trại? Sao không chuẩn-bị, để thua tai hại nhục-nhã?

Rồi toan chém hai tướng để nghiêm quân pháp. Nhưng các quan can xin, Tháo lại tha cho. Hôm sau, Tháo thân dẫn binh đi tiền-đội, nhìn phía trước thấy thế núi hiểm ác, rừng cây chi-chít,

hỗn-độn, không biết đường lối nào mà đi, sợ có phục-binh, phải đem quân về trại. Tháo bảo Hứa-Chử, Từ-Hoảng:

- Nếu biết đất nước hiểm-ác thế kia, thì ta không đem binh tới đây làm gì.

Hứa-Chử nói:

- Quân đã đến đây, Chúa-công đừng ngại mệt.

Hôm sau Tháo lên ngựa, chỉ đem theo hai tướng Hứa-Chử, Từ-Hoảng đi dòm ngó trại của Trương-Vệ. Ba con ngựa quay mình qua chân núi, thì trông lên đã thấy trại. Tháo lấy roi ngựa trỏ lên, bảo hai tướng:

- Trại kiên-cố thế kia rất khó mà hạ nổi.

Vừa dứt lời, bỗng nghe tiếng hò thét sau lưng, cung tên bắn tới như mưa. Dương-Ngang, Dương-Nhậm chia hai mặt kéo tới đánh. Tháo hoảng-hồn kinh-hãi, Hứa-Chử kêu lớn lên rằng:

- Tôi xin địch với giặc! Từ-Công-Minh hãy bảo hộ Chúa-công cho cẩn thận!

Dứt lời vung đao giục ngựa sấn tới, một mình đánh hai tướng, Dương-Ngang, Dương-Nhậm không chống nổi sức Hứa-Chử, phải quay ngựa chạy. Các bộ-tướng thấy thế cũng không ai dám lại gần. Từ-Hoảng bảo-hộ Tháo chạy qua sườn núi, chợt đụng một cánh quân tới trước mặt. Nhưng nhận ngay ra hai tướng Hạ-hầu-Uyên, Trương-Cáp. Thì ra hai tướng nghe tiếng reo hò nên vội đi tiếp-ứng. Quân Tào đánh lui Dương-Ngang, Dương-Nhậm, cứu Tháo về trại. Tháo trọng thưởng cho bốn tướng. Sau đó, hai bên cầm cự nhau hơn 50 ngày, không giao-chiến. Rồi Tháo truyền lệnh lui binh. Giả-Hủ nói:

- Thế giặc mạnh yếu còn chưa rõ ràng. Sao Chúa-công đã lui?

Tháo nói:

- Ta biết giặc phòng bị hàng ngày thế kia, khó mà đánh ngay, nên ra lệnh lui binh để chúng yên dạ không đề phòng nữa. Bấy giờ ta mới chia quân khinh kỵ đánh úp mặt sau thật nhanh, ắt

phải thắng!

Giả-Hủ nói:

- Thừa-tướng có thần-cơ diệu toán, không ai lường nổi.

Bấy giờ Tháo sai Hạ-hầu-Uyên, Trương-Cáp chia binh hai đường, mỗi tướng lựa 3000 quân khinh-kỵ, theo đường nhỏ, đi lén vào phía sau Dương-Bình-quan. Một mặt, Tháo truyền đại quân nhổ trại kéo lui. Dương-Ngang nghe tin Tháo bỏ về, liền bàn với Trương-Nhậm, muốn thừa thế đuổi đánh. Nhậm nói:

- Tào-Tháo rất nhiều quỷ kế, chưa rõ thực giả ra sao, chớ có đuổi theo!

Ngang nói:

- Ông không đi, thì tôi đuổi một mình.

Nhậm can mãi không được. Ngang kéo hết quân-mã năm dinh của mình tiến đánh, chỉ để một ít ở nhà giữ trại. Hôm ấy sương mù trắng đục ngầu trời, đối diện không trông rõ mặt nhau. Ngang đem quân đến nửa đường, không thể đi được nữa, bèn tạm dừng lại. Bấy giờ cánh quân của Hạ-hầu-Uyên đã đi lọt vào sau núi. Thấy sương đặc đầy trời, lại nghe tiếng người nói ngựa hí, sợ có phục binh, các tướng thúc quân đi gấp. Vì sương mù mịt, quân Tào chạy lầm đường đến thẳng tại Dương-Ngang. Quân giữ trại nghe tiếng vó ngựa dồn dập, lại tưởng Dương-Ngang đem quân về, liền mở cửa đón vào.[1144] Quân Tào kéo ồ vào một loạt, thấy trại bỏ không, liền chia nhau đốt lửa bùng lên. Một số ít quân Hán-trung còn lại, bỏ cả năm trại mà chạy. Đến khi sương tan, Dương-Nhậm kéo quân đến cứu, đánh nhau với Hạ-hầu-Uyên mới được vài hiệp thì Trương-Cáp kéo đến sau lưng. Dương-Nhậm đánh mở lối, tìm ra đường lớn, bỏ chạy về Nam-trịnh. Còn Dương-Ngang khi lui binh về gần ải thì bao nhiêu trại sách đều đã bị Hạ-hầu-Uyên, Trương-Cáp chia nhau chiếm hết. Rồi đại đội quân Tào lại đuổi đến sau lưng. Hai mặt đánh ép, vây kín bốn bề, Dương-Ngang toan thoát ra khỏi trận để chạy, thì đụng ngay Trương-Cáp. Vừa đánh nhau vài hiệp đã bị Cáp giết chết. Quân tồn bại chạy vào Dương-Bình-quan cấp báo Trương-Vệ. Nhưng

chính Vệ sau khi nghe tin hai tướng thua tan, các dinh trại bị chiếm... Cũng đã bỏ ải quan từ lúc nửa đêm, chạy về Nam-trịnh mất rồi. Tào-Tháo chiếm được Dương-Bình-quan và các trại bên ngoài. Trương-Vệ, Dương-Nhậm về ra mắt Trương-Lỗ, Vệ nói:

- Vì hai tướng để mất các trại ngoài cửa, nên ải quan không giữ được nữa.

Lỗ nổi giận, toan chém Dương-Nhậm. Nhậm nói:

- Tôi đã can ngăn Ngang chớ đuổi theo Tào-Tháo, nhưng hắn không nghe, nên mới thua thế này. Giờ tôi xin một cánh quân đi trước khiêu chiến, quyết chém được Tào-Tháo. Nếu không thắng, xin chịu tội như quân lệnh.

Nói rồi viết ngay, Lỗ bèn nhận tờ quân-lệnh-trạng, rồi phát binh mã cho. Dương-Nhậm lên ngựa, kéo hai vạn quân ra cách thành Nam-trịnh một quãng xa hạ trại.

Tào-Tháo đem quân tiến đánh, trước sai Hạ-hầu-Uyên kéo năm ngàn quân tới con đường đi Nam-trịnh do thám. Uyên đến nơi gặp ngay quân mã Dương-Nhậm. Hai bên dàn trận. Nhậm sai bộ tướng Xương-Kỳ ra đánh, nhưng mới được ba hiệp đã bị Uyên chém một đao chết ngay. Nhậm thúc ngựa thân ra đánh Uyên. Đánh nhau hơn ba mươi hiệp không phân thắng bại, Uyên bèn giả thua chạy. Nhậm đuổi theo... Uyên dùng mẹo "đà đao" chém quặt lại. Nhậm chết lăn xuống chân ngựa. Quân Hán-trung thua to, bỏ chạy ào ào như đàn vịt. Tào-Tháo nghe Hạ-hầu-Uyên đã giết được Dương-Nhậm, liền tiến binh đến gần thành Nam-trịnh hạ trại. Trương-Lỗ vội họp văn-võ bàn tính gấp. Diêm-Phố nói:

- Tôi xin tiến một người, có thể địch được các võ-tướng của Tào-Tháo!

Lỗ vội hỏi là ai. Phố nói:

- Có Bàng-Đức ở Nam-An, hồi trước theo Mã-Siêu vào đây đầu hàng Chúa-công. Khi Mã-Siêu vào Tây-Xuyên, Đức bị bệnh phải nằm lại đây, hiện vẫn chưa đi, và được Chúa-công ân dưỡng. Vậy nay cứ sai hắn ra đánh, ắt đẩy lui quân Tào.

Trương-Lỗ sực nhớ ra, rất mừng, liền gọi Bàng-Đức vào, thưởng lạo cho rất hậu, rồi điểm một vạn quân mã, sai ra đánh. Đức vâng lệnh, đem quân ra cách thành hơn mười dặm, dàn trận đối diện quân Tào, rồi giục ngựa ra thách đánh. Tào-Tháo vốn đã biết rõ sức khỏe Bàng-Đức qua các trận Đồng-Quan, Vị-Kiều hồi trước[1145] nên dặn các tướng rằng:

- Bàng-Đức là tay dũng tướng Tây-Lương, vốn là bộ hạ Mã-Siêu. Nay tuy nương nhờ Trương-Lỗ, chắc cũng chưa được đắc ý đâu. Ta muốn lập kế thu người ấy. Vậy các ông ra giao-phong, hãy đánh giằng giai cho ta. Đến khi hắn đuối sức, ta sẽ bắt lấy.

Trương-Cáp vâng lời, ra đánh trước. Đánh qua dăm hiệp, Cáp thua chạy. Hạ-hầu-Uyên ra tiếp-đấu dăm bảy hiệp, rồi cũng chạy về. Kế đến Từ-Hoảng đánh năm sáu hiệp rồi lui. Cuối cùng Hứa-Chử ra đánh hơn năm mươi hiệp và cũng chạy về. Bàng-Đức một mình đánh liên tiếp với bốn dũng-tướng, mà khí hăng-hái càng tăng, không hề chùn tay sợ sệt. Các tướng Tào về trước mặt Tháo, đều tấm tắc khen võ-nghệ cao-cường của Bàng-Đức, Tháo mừng hớn hở trong lòng, bàn với các tướng:

- Làm thế nào cho người ấy đầu hàng?

Giả-Hủ hiến kế:

- Tôi nghe trong đám tay chân của Trương-Lỗ, có tên mưu sĩ Dương-Tùng rất tham của hối lộ. Nay ta hãy đem vàng lụa đút lót[1146] để hắn nói dèm Bàng-Đức với Trương-Lỗ, thế là tính được.

Tháo hỏi:

- Làm cách nào có người lọt vào Nam-trịnh?

Hủ nói:

- Ngày mai ra đánh cứ giả thua bỏ cả trại mà chạy, cho Bàng-Đức chiếm lấy. Rồi đến khuya, ta bất thần đem binh trở lại cướp trại, ắt Đức phải chạy vào thành. Bấy giờ ta đã có sẵn một tên quân ăn nói giỏi, cải trang làm quân Hán-trung, chạy lẫn sang trận họ mà theo.

Tháo y kế, chọn một tên quân khôn khéo, ban thưởng cho rất hậu, rồi giao cho bộ giáp yểm tâm bằng vàng[1147], bảo mặt lót vào trong, ngoài mặc bộ binh phục Hán-trung, ra đợi sẵn dọc đường.

Hôm sau, Tháo sai Hạ-hầu-Uyên, Trương-Cáp kéo hai cánh quân đi mai phục trước, rồi sai Từ-Hoảng ra thách đánh. Bàng-Đức xông ra, hai bên đánh nhau được mấy hiệp rồi Hoảng bỏ chạy. Đức xua quân đuổi đánh. Quân Tào ù té chạy hết, bỏ cả dinh trại. Đức kéo quân vào chiếm lấy, thấy lương thảo chứa chất bên trong nhiều như núi, thì thích lắm, bèn báo tin thắng trận về Trương-Lỗ. Một mặt mở tiệc ăn mừng trong dinh...

Quá canh hai đêm ấy, bỗng lửa cháy ngùn ngụt ba mặt, quân Tào ở đâu trở lại bất ngờ! Chính giữa thì Từ-Hoảng, Hứa-Chử. Bên tả có Trương-Cáp, bên hữu thì Hạ-hầu-Uyên, ba mặt quân mã ập vào cướp trại. Bàng-Đức không kịp chống cự, chỉ còn biết nhảy lên lưng ngựa, xung phá vòng vây thoát ra, trông về thành Nam-trịnh mà chạy. Sau lưng ba đạo quân Tào rầm rộ đuổi theo. Đức vội kêu quân trong thành mở cửa, rồi kéo tàn binh chạy về. Lúc ấy, tên quân tế tác của Tháo đã thừa dịp chạy lẫn vào quân sĩ của Đức, vào lọt được thành, tìm đến phủ Dương-Tùng xin yết kiến. Tùng gọi vào, tên quân khéo léo đem việc cơ mật ra nói rồi cởi bộ giáp vàng dâng lên mà rằng:

- Ngụy-Công Tào thừa-tướng ngưỡng mộ thịnh đức của Ngài đã lâu. Nay sai tôi đưa vật này tới làm tin, và có mật thư kèm theo đây ạ.

Tùng mừng híp mắt, xem xong lời lẽ trong mật-thư, rồi bảo tên lính:

- Anh về phúc bẩm Ngụy-Công, xin Người cứ yên lòng. Ta sẽ có kế hay phụng báo nhé!

Dặn dò xong, bảo tên lính về trước. Rồi đêm ấy Tùng vào gặp Trương-Lỗ, mách rằng:

- Bàng-Đức ăn hối lộ của Tào-Tháo nên đã "bán" một trận vừa rồi!

Trương-Lỗ đùng đùng nổi giận, gọi Đức vào trách mắng, và toan chém. Diêm-Phố can mãi mới tha. Lộ giận dữ nói:

- Ngày mai phải ra đánh, nếu không thắng, ta chém đầu ngươi!

Bàng-Đức hậm hực trong lòng, lui ra. Hôm sau, quân Tào đến đánh thành, Đức kéo quân xông ra. Tháo sai Hứa-Chử nghênh địch. Đánh nhau một hồi, Chử giả thua bỏ chạy. Đức phóng ngựa đuổi theo... Bấy giờ Tháo cưỡi ngựa đứng ngay trên dốc núi, gọi lớn:

- Bàng-Lệnh-Danh! Sao không hàng ngay đi!

Đức gò ngựa thầm nghĩ:

- Bắt được một Tào-Tháo tức là bắt được cả ngàn Viên-Thượng tướng kia.

Lập tức quay ngựa lên dốc núi bắt Tháo. Bỗng nghe đánh "sầm" một tiếng như trời long đất sụt, cả người lẫn ngựa bị sa xuống hố sâu! Quân Tào phục bốn chung quanh đổ ra, đưa câu liêm xuống móc Bàng-Đức lên trói lại, giải lên chỗ Tháo đứng. Tháo xuống ngựa thét quân sĩ lui ra, rồi tự tay cởi trói, và hỏi Đức có chịu hàng không. Đức thầm nghĩ: "Trương-Lỗ bất-nhân sử bạc với mình..., Tháo thì khoan dung tử-tế..." bèn tình-nguyện đầu hàng. Tháo liền đưa tay giắt Đức lên ngựa, đi song song về trại lớn, cố ý để cho người trên mặt thành Nam-trịnh trông thấy![1148] Có người báo Trương-Lỗ rằng:

- Bàng-Đức sóng ngựa đi ngang với Tào-Tháo!

Lỗ càng tin lời Dương-Tùng là đúng.

Hôm sau, Tháo sai quân sĩ dựng thang ba mặt, phóng hỏa-pháo đánh thành. Trương-Lỗ cảm thấy thế đã nguy, bèn bàn tính với Trương-Vệ. Vệ nói:

- Cứ phóng hỏa đốt hết kho đụn thóc gạo, rồi chạy ra Nam-Sơn mà giữ Ba-Trung.

Dương-Tùng bèn góp vào:

- Chi bằng mở cửa đầu hàng!

Lỗ dùng dằng chưa quyết, Vệ lại giục:

- Trước đây ta vẫn muốn theo mệnh-lệnh Quốc-Gia, nhưng chưa tiện dịp. Nay bất đắc dĩ phải bỏ chạy, kho đụn là của chung nhà nước, không nên phá hủy!...

Bèn niêm phong lương-thực, khóa kỹ kho-đụn, rồi canh hai đêm ấy Lỗ đem cả nhà lớn bé già trẻ mở cửa Nam, phá vòng vây chạy ra. Tháo hạ lệnh cấm các tướng không được đuổi, rồi đem binh vào thành Nam-trịnh. Thấy kho đụn được niêm phong kỹ càng, lòng Tháo rất thương Lỗ. Bèn sai người đến Ba-Trung khuyên Lỗ đầu hàng. Lỗ muốn hàng, nhưng Trương-Vệ không chịu. Dương-Tùng thấy thế, bèn viết thư mật báo Tào-Tháo, bảo cứ tiến binh, mình sẽ làm nội ứng. Tháo tiếp thư, thân đem binh đến Ba-Trung. Lỗ sai em ra đánh. Trương-Vệ giao phong với Hứa-Chử, bị Chử chém một đao chết lăn.

Quân tàn bại chạy về báo. Lỗ sợ hãi, định cố thủ không ra. Nhưng Dương-Tùng lại xúi rằng:

- Giờ mà không ra đánh, thì chỉ còn ngồi đợi chết. Vậy tôi xin giữ thành, Chúa-công cứ thân ra quyết một trận tử-chiến!

Lỗ nghe lời, hạ lệnh điểm binh. Diêm-Phố can Lỗ đừng ra. Lỗ không nghe, cứ mở cửa kéo quân xuất chiến. Nhưng vừa dàn trận, chưa kịp giao-phong, hậu-quân đã lui chạy rối loạn! Lỗ vội quay ngựa về, quân Tào đuổi theo sau lưng. Lỗ chạy về sát thành gọi mở cửa, nhưng Dương-Tùng sai quân tâm-phúc rút chặt cầu treo không mở! Lỗ hết đường, đang luống-cuống thì Tháo từ phía sau thúc ngựa chạy lên gọi lớn:

- Sao không hàng ngay đi?

Lỗ mới xuống ngựa đầu hàng. Tháo rất mừng, nghĩ lại lòng tốt niêm phong kho-đụn, bèn lấy ưu-lễ đãi Lỗ[1149], rồi phong làm Trấn-Nam Tướng-quân. Bọn Diêm-Phố mấy người đều được phong tước Liệt-hầu. Thế là Hán-trung bình-định. Tháo truyền đặt tại mỗi quận một quan Thái-thú và một viên Đô-úy cai-trị,

(thế là các chức "Sư-quân" với "Tế-tửu" bị bãi bỏ hết) rồi khao thưởng quân sĩ rất lớn.

Chỉ riêng Dương-Tùng là kẻ bán chúa cầu vinh, bị Tháo bắt lôi ra chợ chém đầu để răn thiên hạ. Thật là một chuyện thống-khoái! Người sau có thơ than Dương-Tùng rằng:

"Hại hiền, bán chúa để cầu công,

"Vàng bạc đầy nhà, phúc hóa không!

"Thân chửa vinh hoa, đầu đã rụng,

"Ngàn năm bia miệng mỉa Dương-Tùng.

Nguyên văn:

"Phương hiền mại chúa sính kỳ công,

"Tích đắc kim ngân tổng thị không!

"Gia vị vinh hoa, thân thụ lục.

"Lệnh nhân thiên tái tiễn Dương-Tùng.

Tào-Tháo chiếm hết Đông-Xuyên, quan Chủ-bạ Tư-mã-Ý[1150] tiến lên nói:

- Lưu-Bị dùng trá-lực cướp cơ-nghiệp của Lưu-Chương, lòng người Thục vẫn chưa phục. Nay Chúa-công hạ Hán-trung, Ích-châu đã rung động lên rồi. Hãy tiến binh đánh luôn đi, ắt là trúc chẻ ngói tan trước thế mạnh. Bậc tri-giả cốt ở chỗ "thừa thời", chớ nên bỏ lỡ cơ hội.

Tháo thở dài mà rằng:

- Con người ta thật khổ vì không "tri-túc". Đã được Lũng, lại còn muốn Thục nữa ư?[1151]

Lưu-Viên nói:

- Tư-mã Trọng-Đạt nói phải lắm. Nếu để chậm, thì Lưu-Bị có Gia-cát-Lượng giỏi việc trị nước làm tướng văn, có bọn Quan, Trương dũng-mãnh át ba quân làm tướng võ, sẽ vỗ yên dân Thục, giữ chặt ải-quan, bấy giờ ta không thể nào lay-chuyển được nữa.

Nhưng Tháo không nghe, bảo rằng:

- Binh sĩ ta lặn lội xa xôi, đã lao khổ lắm rồi. Phải thương đến họ mới được!

Rồi cứ nghỉ quân không động.

Nói về bên Tây-Xuyên lúc ấy, trăm họ nhân dân nghe tin Tào-Tháo đã đánh chiếm xong Đông-Xuyên, thì chắc thế nào cũng đánh sang Thục, thành ra lo sợ hoảng hốt, một ngày giật mình, nhốn-nháo đến 3 lần! Huyền-Đức phải mời Quân-sư vào bàn gấp. Khổng-Minh nói:

- Lượng có kế này, khiến Tào-Tháo phải lui về.

Huyền-Đức vội hỏi kế gì. Khổng-Minh nói:

- Tháo đi Tây-chinh, vẫn phải chia quân xuống giữ Hợp-phì, ấy là sợ Tôn-Quyền đấy. Nay nếu ta cắt ba quận Giang-hạ, Trường-sa, Quế-dương trả cho Ngô, và sai người ăn nói giỏi sang trần-thuyết lợi hại, bảo Đông-Ngô khởi binh đánh úp Hợp-phì, làm rung-động thế lực Tháo, ắt nó phải rút quân xuống mặt Nam cự-địch!

Huyền-Đức hỏi:

- Ai có thể đi sứ bây giờ?

Y-Tịch bước ra nói:

- Tôi xin đi.

Huyền-Đức rất mừng, liền viết thư kèm lễ vật, sai Y-Tịch sang Kinh-châu trước, báo rõ sự thể với Vân-Trường, rồi mới qua Đông-Ngô, tới Mạt-Lăng ra mắt Tôn-Quyền, nhờ người thông báo tên họ. Quyền nghe báo, sai triệu vào. Tịch thi lễ xong, Quyền hỏi:

- Ngươi sang đây có việc gì?

Tịch nói:

- Trước đây, Gia-cát Tử-Du sang thu nhận ba quân vùng Tràng-sa, nhưng vì Quân-sư chúng tôi đi vắng, nên việc còn bỏ

lỡ. Nay có thư sang giao trả. Còn ba quận Tương-dương, Nam-quận và Linh-lăng cũng muốn trả luôn, nhưng hiềm Tào-Tháo vừa đánh úp mất Đông-Xuyên, khiến Quan-Tướng-quân chưa có đất dung-thân.[1152] Hiện nay Tháo bỏ trống Hợp-phì, mong Quân-hầu khởi hùng binh đánh lấy. Nếu Tháo triệt binh xuống mặt Nam, Chúa-công tôi thừa thế chiếm được Đông-Xuyên, sẽ đổi Vân-Trường sang giữ đất ấy, và lập tức giao trả toàn-thể Kinh-châu.

Quyền nói:

- Ông hãy ra quán-dịch nghỉ ngơi, để ta còn bàn lại xem đã.

Y-Tịch lui ra, Quyền mới hỏi các mưu-sĩ. Trương-Chiêu nói:

- Đây là Lưu-Bị sợ Tào-Tháo đánh Tây-Xuyên, nên lập mưu này. Tuy thế, nhân lúc Tháo còn ở Hán-trung xa xôi, ta thừa cơ đánh lấy Hợp-phì, cũng là thượng sách!

Quyền nghe lời, bèn dặn bảo Y-Tịch về Tây-Xuyên, rồi lập tức hội văn-quan võ-tướng bàn kế đánh Tào-Tháo. Một mặt truyền cho Lỗ-Túc đi thu nhận ba quận Trường-Sa, Giang-hạ, Quế-dương, đặt quan cai trị. Lại sai sức ra Lục-khẩu đòi Lã-Mông, Cam-Ninh, và tới Dư-Hàng triệu Lăng-Thống cùng về dự cuộc chinh chiến. Vài ngày sau, Lã-Mông, Cam-Ninh về đến nơi. Mông hiến kế:

- Hiện Tào-Tháo sai Thái-thú Lô-Giang là Chu-Quang đóng binh ở Hoãn-Thành, bấy lâu mở rộng việc cày cấy, chứa thóc gạo cung cấp cho Hợp-phì nuôi quân. Vậy nay ta hãy chiếm Hoãn-thành trước, rồi đánh Hợp-phì sau.

Quyền khen:

- Kế ấy rất hợp ý ta.

Liền sai Lã-Mông, Cam-Ninh đi tiên phong; Tưởng-Khâm, Phan-Chương đi hợp hậu. Quyền thân dẫn Chu-Thái, Trần-Vũ, Đổng-Tập, Từ-Thịnh ở Trung-quân. Lúc ấy Trình-Phổ, Hàn-Đương, Hoàng-Cái đang trấn thủ các nơi nên chưa tuỳ chỉnh. Quân Ngô qua sông chiếm Hoà-châu rồi thẳng tiến đến Hoãn-

thành. Thái-thú Chu-Quang vội sai người qua Hợp-phì cầu cứu. Một mặt đóng cửa cố giữ không ra, Tôn-Quyền thân đến bên thành quan sát. Trên thành bắn xuống như mưa. Một phát tên cắm trúng cây lọng che đầu Quyền.[1153] Quyền về trại hỏi các tướng:

- Làm thế nào chiếm được Hoãn-thành bây giờ?

Đổng-Tập nói:

- Nên sai quân đắp ụ đất cao bên ngoài mà đánh vào.

Từ-Thịnh nói:

- Cứ dựng thang dài, bắc thành cầu vồng, trèo lên nhắm vào thành mà đánh.

Nhưng Lã-Mông nói:

- Những kế ấy đều tốn ngày giờ lắm, quân Hợp-phì kịp thời đến cứu, thì hỏng mất. Nay quân ta mới đến, tinh thần đang hăng, nên nhân cái nhuệ khí này mà đánh cho hết sức, thì mờ sáng mai tiến binh, đến giờ Ngọ, giờ Mùi là phá được thành.

Quyền nghe lời, canh năm hôm sau cơm nước xong, ba quân ồ ạt tiến đánh, trên thành bắn tên liệng đá xuống rầm rầm. Cam-Ninh tay cầm côn sắt, xông pha tên đá, trèo bừa lên thành. Chu-Quang thét cung nỏ bắn Ninh. Ninh múa tít côn sắt đỡ rừng tên, rồi nhảy vọt lên mặt thành, đập Chu-Quang một côn ngã lăn. Lã-Mông tự tay thúc trống trận, quân Ngô ào ạt treo lên chém loạn đả, băm vằm Chu-Quang ra. Quân Tào đầu hàng rất nhiều. Thế là mới đến giờ Thìn, quân Ngô đã hạ được Hoãn-thành. Trương-Liêu dẫn quân đi cứu, đến nửa đường nghe thám mã phi báo Hoãn-thành đã mất, lập tức quay về Hợp-phì. Tôn-Quyền vào Hoãn-thành, thì Lăng-Thống cũng đem quân đến. Quyền úy lạo xong, truyền mở tiệc lớn khao quân, trọng thưởng Lã-Mông, Cam-Ninh và các tướng. Các tướng vào tiệc mừng công, Lã-Mông cố mời Cam-Ninh ngồi trên, và hết sức tán tụng công lao của Ninh. Rượu được nửa chừng, Lăng-Thống nghĩ đến mối thù Cam-Ninh giết cha, lại thấy Lã-Mông khoe khoang tán tụng Ninh, thì

nổi giận điên người, trừng mắt đỏ ngầu nhìn chằm chằm vào mặt Ninh một hồi... Rồi rút phắt lấy thanh gươm của người hầu cận, hiên ngang bước ra trước tiệc nói:

- Tiệc chẳng có trò vui, hãy xem tôi múa kiếm!

Cam-Ninh hiểu ý, bèn đứng dậy xô dẹp bàn ghế, hai tay cầm đôi kích, bước ra nói:

- Tôi cũng xin múa kích các ông xem!

Lã-Mông biết hai người chỉ vì mối thù tức khí, không phải thực lòng giúp vui... bèn một tay cầm mộc, một tay cầm đao, ra đứng xen vào giữa mà nói:

- Hai ông múa giỏi lắm. Nhưng chưa chắc đã bằng tôi!

Dứt lời múa tít lưỡi đao, cố ý đẩy rẽ hai người ra hai bên. Có người đi báo Tôn-Quyền việc này. Quyền vội lên ngựa đến thẳng trước tiệc. Ba tướng thấy Quyền đến, đều bỏ binh khí xuống đất. Quyền trách rằng:

- Ta đã bao lần bảo hai ngươi không được nghĩ tới chuyện cũ nữa. Sao hôm nay còn thế?[1154]

Lăng-Thống phục xuống đất mà khóc. Quyền phải khuyên nhủ hai ba lần mới yên. Hôm sau, Quyền kéo hết ba quân qua đánh Hợp-phì.

Về phần Trương-Liêu thấy mất Hoãn-thành, trở về Hợp-phì, đang buồn rầu trong lòng, bỗng thấy Tiết-Đễ vâng lệnh Tháo đem đến một cái hộp gỗ, trên nắp có niêm phong với bốn chữ của Tháo viết rằng: *"Giặc đến hãy mở"*.Hôm ấy nghe tin Tôn-Quyền tự dẫn 10 vạn đại quân tới đánh, Liêu mới mở hộp ra xem, thấy bên trong có mấy chữ rằng: *"Thấy Tôn-Quyền đem quân đến, thì hai tướng Trương, Lý ra đánh, để Nhạc Tướng-quân giữ thành"*.Liêu đưa cho Lý-Điển, Nhạc-Tiến cùng xem. Tiến hỏi:

- Tướng-quân định thế nào?

Liêu nói:

- Chúa-công đi viễn-chinh ngoài cõi, quân Ngô tưởng phá được ta, nên hung hăng kéo đến. Vậy cứ đem quân ra đối địch, gắng sức đánh một trận kịch liệt làm mất nhuệ khí của chúng đi, để yên lòng quân ta. Nhiên hậu mới có thể giữ được.

Bấy giờ Lý-Điển đang có chuyện bất hòa với Liêu, nên nghe Liêu nói thế vẫn lặng thinh không đáp. Nhạc-Tiến thấy Lý-Điển không nói gì, thì bàn rằng:

- Quân giặc đông, quân ta ít, khó mà cự địch. Chi bằng cố giữ là hơn.

Trương-Liêu thấy hai người như thế, thì khảng khái nói:

- Các ông đều chỉ nghĩ chuyện riêng, không lo việc công. Vậy thì ta ra nghênh địch một mình, thề quyết một trận tử chiến với giặc!

Dứt lời, gọi ngay tả hữu đóng ngựa. Lý-Điển thấy thế, bỗng đổi giận làm lành, đứng dậy dõng dạc:

- Tướng-quân đã hết lòng như thế, Điển này dám vì chút giận riêng mà bỏ việc công sao? Xin sẵn sàng nghe lệnh chỉ huy!

Trương-Liêu mừng hớn hở mà rằng:

- Man-Thành đã có lòng giúp đỡ, còn gì hơn nữa! Vậy ngày mai Tướng-quân hãy đem binh ra phục tại phía Bắc bến Tiêu-dao, hễ quân Ngô tiến qua rồi, thì chặt ngay cây cầu Tiểu-sư đi. Để ta cùng Nhạc-văn-Khiêm đuổi đánh quân giặc.

Lý-Điển vâng lệnh, điểm quân kéo đi mai phục.

Bấy giờ Tôn-Quyền sai Lã-Mông, Cam-Ninh đi tiền đội. Quyền thì đi giữa với Lăng-Thống. Còn chư-tướng lục tục đi sau, thẳng tiến tới Hợp-phì. Lã-Mông, Cam-Ninh đi trước gặp ngay Nhạc-Tiến. Ninh giục ngựa tới giao phong. Qua mấy hiệp, Tiến giả thua bỏ chạy. Ninh kêu vẫy Lã-Mông, rồi cả hai cùng đuổi. Tôn-Quyền ở đội thứ hai, nghe tiền quân đã thắng, liền thúc binh qua phía Bắc bến Tiêu-Dao...

Chợt nghe tiếng pháo liên-châu nổ ran: Trương-Liêu hô quân

từ phía tả xông ra, Lý-Điển từ bên hữu đánh lại. Quyền hoảng sợ, vội sai người chạy gọi Lã-Mông, Cam-Ninh trở lại cứu. Nhưng quân phục của Trương-Liêu đã rầm rầm sấn tới. Lăng-Thống chỉ có hơn ba trăm kỵ-binh bộ hạ, không sao địch nổi đoàn quân Tào hăng-hái xô tới như núi lở. Thống kêu lớn lên rằng:

- Chúa-công mau mau lui qua cầu Tiểu-sư!

Tiếng kêu vừa dứt, Trương-Liêu đã phóng ngựa tới nơi với hơn hai ngàn quân kỵ. Lăng-Thống lăn mình ra tử chiến. Tôn-Quyền quay lại giục ngựa lên cầu, thì thấy đầu phía Nam đã bị phá gẫy hơn một trượng, chẳng còn mảnh gỗ nào! Quyền sợ hãi bủn rủn cả tay chân, luống cuống chẳng biết xoay xở ra sao... Viên nha-tướng Cốc-Lợi trông thấy, vội kêu lớn:

- Chúa-công hãy lùi ngựa lại một quãng, rồi vọt hết sức mạnh mà phi qua cầu!

Quyền vội gò cương lùi ngựa lại hơn ba trượng, rồi trùng cương ra roi quất mạnh một cái. Tức thì ngựa ấy phóng tới, rồi tung vó vọt bay một cái qua phía Nam cầu. Người sau có thơ rằng:

"Đích-lư ngày trước vui Đàn-khê,

"Nay thấy Ngô-hầu khốn Hợp-phì...

"Roi vụt cương buông tung vó ngựa,

"Tiêu-dao bến ấy có Rồng phi!

Nguyên văn:

"Đích lô đương nhật khiêu Đàn-khê,

"Hựu kiến Ngô-hầu bại Hợp-phì.

"Thoái hậu trứ tiên trì tuấn kỵ,

"Tiêu-dao tân-thượng, Ngọc-Long phi!

Thấy Quyền thoát được qua phía Nam cầu, Từ-Thịnh và Đổng-Tập vội ghé thuyền cập bến đón xuống. Còn Lăng-Thống, Cốc-Lợi đánh nhau với Trương-Liêu, tình thế rất nguy khốn. Cam-Ninh,

Lã-Mông quay binh về cứu, lại bị Nhạc-Tiến quay binh đuổi đánh sau lưng. Lý-Điển chặn đánh trước mặt. Quân Ngô bị chết hại quá nửa[1155] Ba trăm quân bộ hạ của Lăng-Thống đều bị giết sạch. Thống cũng bị mất vết thương trong mình, cố liều chết vừa đánh vừa chạy ra bên cầu. Thấy cầu bị phá, Thống phải chạy men bờ sông trốn loanh quanh...[1156] Tôn-Quyền ngồi dưới thuyền trông thấy, vội sai Đổng-Tập chở thuyền vào đón, Thống mới về thoát. Lã-Mông, Cam-Ninh cũng liều chết bao phen mới thoát thân về được phía Nam. Trận đánh này khủng khiếp đến nỗi khắp dân Giang-nam đều kinh hãi. Nghe đến cái tên "Trương-Liêu", trẻ nhỏ cũng khiếp sợ, không dám khóc nữa![1157]

Các tướng Ngô bảo hộ Tôn-Quyền về dinh. Quyền bèn trọng thưởng cho Lăng-Thống, Cốc-Lợi, rồi thu quân về Nhu-tu, chỉnh bị chiến thuyền, bàn kế phản công, hai mặt thủy lục cùng tiến. Một mặt sai người về Giang-nam khởi thêm quân mã kéo tới trợ chiến.[1158]

Trương-Liêu nghe Tôn-Quyền ở Nhu-tu sắp sửa tiến quân đánh nữa, sợ Hợp-phì quân ít khó chống, vội sai Tiết-Đễ đi suốt ngày đêm tới Hán-trung phi báo Tào-Tháo, để xin cứu binh. Tháo tiếp tin, hội các tướng bàn rằng:

- Lúc này lấy Tây-xuyên được chưa?

Lưu-Hoa nói:

- Nay đất Thục đã tạm yên, có phòng bị rồi, không nên đánh nữa. Chi bằng triệt binh về cứu nguy Hợp-phì, tiện thể đánh luôn Giang-Nam là hơn.

Tháo bèn để Hạ-hầu-Uyên ở lại Hán-trung, trấn giữ cửa ải Định-quân sơn, cho Trương-Cáp giữ các ải vùng núi Mông-Đầu, còn bao nhiêu quân nhổ trại hết, kéo xuống đánh Nhu-tu. Đó chính là:

"Thiết-kỵ dẹp xong miền Lũng-hữu,

"Tinh-kỳ lại trả lối Giang-Nam.

Chưa biết Ngô, Tào bên nào thắng bại. Xin đọc hồi sau...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Tháo coi Hứa-Chử là trung-thần, ấy là kẻ tặc-thần cũng yêu trung-thần. Tháo coi Dương-Tùng là tặc-thần, tức là tặc thần cũng ghét tặc-thần. Tuy nhiên, vì Chử giúp Tháo nên Tháo coi là trung-thần thì Tháo cũng như chưa biết trung-thần. Tùng giúp Tháo mà Tháo vẫn coi là tặc-thần, thì Tháo quả đã biết ghét tặc-thần vậy. Hỡi ôi, bán chúa theo giặc mà còn bị ghét, thì còn theo giặc làm gì? Đã là giặc mà biết rằng gian-tặc là giống đáng ghét, sao lại còn làm giặc như thế?*

• *Bàng-Đức bỏ Mã-Siêu để theo Tào-Tháo, thì còn kém cả Dương-Phụ là kẻ đánh Mã-Siêu để giúp Tháo nữa. Dương-Phụ tung-hoành xung đột, đánh phá Mã-Siêu mà lấy làm hả dạ, chẳng qua chỉ là vì xót Vi-Khang, nên hăng hái báo thù cho chủ như thế. Bàng-Đức là một gia tướng của Mã-Đằng mà cam tâm đi thờ cái kẻ giết Mã-Đằng là Tào-Tháo, thì Đức còn ra gì nữa? Người quân tử chê rằng: Bàng-Đức thế mà không bằng Dương-Phụ vậy.*

• *Tháo đã được Lũng mà không dám dòm ngó Thục, Tô-Tử cho rằng Tháo quá e dè Lưu-Bị nên bỏ uổng công sức là lẽ cố nhiên. Nhưng vì sao Tháo phải sợ Bị? Như trước kia, mới phá đại quân Viên-Thiệu, lặn lội xa xôi, vừa vượt sông Hà mệt mỏi, lại kéo xuống sông Giang, đến nỗi bị trận thua đau Xích-bích. Nay mới dẹp được Trương-Lỗ, vừa trèo non vượt hiểm, không thương quân sĩ khổ sở vất vả, vội lăn vào đánh luôn xứ Thục, thì thắng làm sao nổi? Đó là một điều đáng sợ. Lăn vào đất Thục hiểm trở, đi bị cầm chân, lúc ấy nếu Kinh-châu liên hợp với Đông-Ngô, thừa cơ tiến quân Bắc-phạt, thì Hứa-đô có nguy chăng? Đó là hai điều đáng sợ. Lòng Tháo lúc nào cũng nơm nớp sợ cái tài Khổng-Minh. Đến như khi còn nép mình trong hai tòa thành Bác-vọng, Tân-dã nhỏ hẹp nơi xó núi, Khổng-Minh còn đốt cho quân Tháo tan-tành, phá tan hết nhuệ khí, huống chi nay Khổng-Minh đã có cả lãnh-thổ Tây-Xuyên rộng lớn hiểm trở, thì Tháo đâu dám coi thường mà vào tranh thắng với Khổng-Minh? Đó là ba điều đáng sợ. Tháo có ba điều đáng sợ như thế, nhưng lại giả mượn tiếng "tri-tác" để ngồi yên, thật là giọng lưỡi gian hùng đối*

người vậy.

• Hai nhà Lưu, Tôn cắt Kinh-châu chia nhau, nhưng sự thực không phải là Tôn, Lưu chia cắt đâu. Chính Tào-Tháo cắt Kinh-châu đó. Vì nếu Tháo không hạ Đông-Xuyên thì Kinh-châu chẳng việc gì phải cắt. Trước kia Huyền-Đức, Khổng-Minh hứa cắt, mà rồi vẫn không cắt, không phải vì Quan-công ngăn trở đâu. Chính Khổng-Minh không chịu cắt đấy. Chứng cớ là: lần sau phải có Y-Tịch đến, Kinh-châu mới được cắt ra giao trả. Việc giao trả ba quân, mà chỉ có Gia-cát-Cẩn đến, không có sứ-giả Thành-đô đi kèm, thì đã hiểu ý Khổng-Minh giả hứa rồi vậy. Nếu bảo rằng: "Tướng đóng ngoài xa, có lúc không tuân mệnh vua" thì làm sao. Y-Tịch vừa đến, Quan-công đã cắt đất trả ngay?

• Việc binh có lúc làm chậm thì được, làm gấp thì hỏng, như mưu Quách-Gia dẹp Liêu-đông là một. Việc binh có khi gấp thì thắng, chậm thì thua, mưu Lã-Mông chiếm Huấn-thành là thế. Việc giữ thành, có khi mở cửa ra đánh thì mất, nếu đóng cửa không đánh thì giữ được: Như việc Tào-Hồng giữ Đồng-quan là thế. Giữ thành, có khi ra đánh mới giữ được, đóng cửa cố thủ thì sẽ mất: như việc Trương-Liêu giữ Hợp-phì là thế. Khi phải chậm, khi cần gấp, lúc đánh, lúc không... phép dụng binh biến hóa không câu chấp. Đọc truyện Tam-quốc không khác gì đọc mười ba thiên "Tôn-Tử binh-pháp"vậy.

• Khổng-Minh chặt cầu Kim-Nhạn mà bắt được Trương-Nhiệm. Trương-Liêu chặt cầu Tiểu-Sư mà không bắt được Tôn-Quyền. Đó không phải Trương-Liêu thấp mưu chịu kém người, mà thật là Tôn-Quyền được Trời giúp vậy. Người Quân-tử xem việc ngựa Huyền-Đức vọt qua Đàn-khê mà biết rằng ngôi báu Thành-đô đã dành sẵn cho ai rồi. Xem việc ngựa Tôn-Quyền vọt cầu ở bến Tiêu-Dao mà biết rằng Vượng-khí Mật-Lăng đã rõ rệt vậy.

Hồi thứ 68

Đem trăm kỵ-binh, Cam-Ninh cướp trại địch
Liệng chén rượu ảo, Tả-Từ bỡn Tào-Man

Nhắc lại, Tôn-Quyền ở cửa Nhu-Tu đang chỉnh đốn binh mã để phản công Trương-Liêu, bỗng nghe tin: Tào-Tháo từ Hán-trung kéo 40 vạn đại quân xuống cứu Hợp-phì. Quyền họp các mưu-sĩ bàn tính, trước hết sai hai tướng Đổng-Tập, Từ-Thịnh đem 50 chiếc thuyền lớn đến cửa sông Nhu-Tu mai phục, rồi sai Trần-Vũ đem một đoàn quân mã đi lại tuần tiễu dọc bờ sông. Trương-Chiêu nói:

- Tào-Tháo vừa từ xa tới, ta hãy làm cho quân nó mất nhuệ-khí ngay từ đầu.

Quyền hỏi các tướng dưới trướng:

- Nay quân Tào từ xa tới đây, ai dám đi trước phá giặc, để chúng nhụt nhuệ-khí?

Lăng-Thống hăng hái bước ra nói:

- Tôi xin đi!

Quyền hỏi:

- Cần đem bao nhiêu quân mã?

- Ba ngàn là đủ rồi.

Nhưng Cam-Ninh nói:

- Chỉ cần 100 quân-kỵ cũng đủ phá giặc, cần gì đến ba ngàn?

Lăng-Thống nổi giận, trừng mắt nhìn Ninh. Thế là hai tướng tranh giành nhau trước mặt Quyền. Quyền nói:

- Quân Tào thế lớn, không nên khinh địch.

Rồi sai Lăng-Thống đem ba ngàn quân ra cửa sông Nhu-Tu tuần-thám, dặn rằng cứ gặp quân Tào là đánh. Thống vâng lệnh, kéo ba nghìn quân mã tới thành đất Nhu-Tu thì thấy cát bụi mù-mịt, quân Tào đã đến, có Trương-Liêu đi tiên-phong. Liêu đánh nhau với Thống 50 hiệp bất phân thắng bại. Tôn-Quyền sợ Thống bị nguy, sai Lã-Mông kéo quân ra tiếp ứng về trại. Cam-Ninh thấy Lăng-Thống đã về, bèn xin với Quyền:

- Đêm nay tôi chỉ đem 100 kỵ-binh đi cướp trại Tào, nếu sa-sẩy một người một ngựa, không dám kể làm công!

Quyền khen là hùng tráng, rồi tuyển lựa 100 kỵ-binh thật tinh-nhuệ giao cho Ninh, lại cho 50 vò rượu tốt, 50 cân thịt dê ngon, để thưởng quân sĩ. Cam-Ninh về trại mình, bảo cả trăm người ngồi xuống, trước hết lấy chén bạc rót rượu, uống vài chén, rồi bảo họ rằng:

- Đêm nay ta vâng lệnh đi cướp trại, vậy mời các bạn ai nấy hãy uống một bữa thỏa-thuê, rồi gắng sức xông vào chiến đấu!

Bọn quân sĩ nghe nói, đưa mắt tần-ngần nhìn nhau... Ninh thấy họ lộ vẻ mặt e-ngại, bèn tuốt kiếm cầm tay, giận dữ quát:

- Ta đây làm thượng-tướng còn chẳng tiếc cái mạng, sao các ngươi lại rụt rè như thế?

Họ thấy Cam-Ninh giận dữ, đều đứng dậy cúi đầu mà rằng:

- Chúng tôi xin liều chết gắng sức!

Ninh hài lòng, mới sai bầy rượu thịt cho trăm người cùng ăn uống hết.

Canh hai đêm ấy, Ninh lấy ra 100 cái lông ngỗng trắng, cho mỗi người một chiếc cắm lên chóp mũ làm hiệu, rồi cùng nhau nai nịt thật chắc, lên ngựa tiến đến trại Tào. Trước hết, nhảy xuống nhổ những chông chà mở lối, rồi lại lên ngựa, cùng thét vang một tiếng, xông thẳng vào trại, chạy tới Trung-quân tìm giết Tào-Tháo. Nhưng chỗ trung-quân được phòng giữ vững chắc

quá, các cỗ xe lớn dàn quanh liền san sát như bức thành sắt không ai vào lọt. Cam-Ninh bèn thúc 100 quân xung tả đột hữu, đánh phá lung tung khắp nơi. Quân Tào giật mình thức giấc không rõ quân địch nhiều ít ra sao, thành thử hoảng sợ nhốn nháo cả lên. Một trăm quân của Ninh cứ tung hoành xông xáo trong trại, gặp ai giết nấy. Cho đến khi các lều nổi trống ầm-ĩ, đốt đuốc sáng-trưng, hò hét vang dậy... Ninh mới hô quân ra cửa trại phía Nam, đánh phá mà rút! Quân Tào không ai dám chọi. Bấy giờ Tôn-Quyền đã sai Chu-Thái kéo một cánh quân tới tiếp ứng. Cam-Ninh gặp quân nhà, cùng nhau kéo về Nhu-Tu. Quân Tào sợ có mai phục, không dám đuổi... Người sau có thơ khen Cam-Ninh rằng:

"Trống phá màn đêm, đất chuyển mình

"Quân Ngô xuất hiện, Quỷ Thần kinh!

"Mũ lông trăm ngọn vây Tào-trại

"Như vẽ gân liền hổ-tướng Ninh.

Nguyên văn:

"Bề cổ thanh huyên chấn địa lai,

"Ngô-sư đáo xứ, quỷ thần ai!

"Bách linh trực quán Tào-gia trại,

"Tận thuyết Cam-Ninh hổ tướng tài.

Cam-Ninh đem về đủ một trăm kỵ-binh, chẳng mất một người một ngựa. Về đến cửa dinh, Ninh sai cả trăm người đánh trống[1159] thổi tiêu, và tung hô "vạn tuế!". Tiếng reo mừng vang dậy. Tôn-Quyền thân ra đón, Cam-Ninh xuống ngựa lạy chào. Quyền đỡ dậy cầm lấy tay, bảo rằng:

- Tướng-quân đi chuyến này đủ làm cho tên giặc già kinh hãi. Không phải Cô bỏ liều Khanh vào nơi nguy hiểm đâu, chính là muốn xem gan dạ của Khanh đấy!

Liền thưởng cho một ngàn tấm lụa, một trăm con dao sắc.

Ninh bái lĩnh, rồi chia đều cho 100 quân. Quyền bảo các tướng:

- Tào-Mạnh-Đức có Trương-Liêu thì Cô đây có Cam-Hưng-Bá, đủ chọi được nhau rồi!

Hôm sau Trương-Liêu đem quân đến thách đánh. Lăng-Thống thấy Cam-Ninh đã lập công, bèn hăng hái tiến ra nói:

- Tôi xin ra đánh Trương-Liêu!

Quyền ưng cho. Thống đem 5000 quân ra khỏi Nhu-Tu, Quyền thân dẫn Cam-Ninh theo ra quan chiến. Hai bên dàn trận xong, Trương-Liêu giục ngựa ra, tả có Lý-Điển, hữu có Nhạc-Tiến, Lăng-Thống thúc ngựa múa đao ra trước. Liêu sai Nhạc-Tiến giao phong. Hai tướng đánh nhau qua 50 hiệp chưa phân hơn kém, Tào-Tháo nghe tin, lên ngựa ra tận cửa trận đứng xem. Thấy hai tướng đấu sức đang hăng máu, Tháo bí-mật sai Tào-Hưu bắn một phát. Hưu bèn lén đến nấp sau lưng Trương-Liêu, giương cung bắn ngầm một phát, trúng ngay con ngựa Lăng-Thống cưỡi. Ngựa ấy đau quá, chồm đứng hai chân lên, hất Thống ngã lăn xuống đất. Nhạc-Tiến hăm hở xông tới đâm Thống... Nhưng mũi giáo chưa đến nơi, đã nghe giây cung bật "phăng" một tiếng: Một mũi tên cắm trúng mặt Nhạc-Tiến!

Tiến cũng ngã quay xuống chân ngựa. Quân hai bên thấy vậy, đều kéo ồ ra cứu lấy tướng nhà đem về dinh, và khua chiêng bãi chiến.

Lăng-Thống về trại bái tạ Tôn-Quyền, Quyền bảo cho biết:

- Người bắn phát tên cứu Khanh, chính là Cam-Hưng-Bá đấy!

Lăng-Thống bèn cúi đầu bái tạ Ninh rằng:

- Không ngờ ông có lòng tốt thế! Thôi từ nay chẳng dám nghĩ chuyện cựu-hiềm, tôi với ông hãy kết tình bạn sống thác có nhau nhé!

Tào-Tháo thấy Nhạc-Tiến trúng tên thì thân vào trong trướng, trông coi việc cứu chữa bên giường. Rồi hôm sau chia quân 5 đường tới đánh Nhu-Tu, Tháo tự lĩnh đạo binh đi giữa. Bên tả,

đạo thứ nhất thì Trương-Liêu, đạo thứ hai: Lý-Điển. Bên hữu, đạo thứ nhất: Từ-Hoảng, đạo thứ hai: Bàng-Đức. Mỗi đạo một vạn quân mã, kéo tới bờ sông. Bấy giờ hai tướng Ngô: Đổng-Tập, Từ-Thịnh đứng dưới thuyền trông lên, thấy năm đạo quân Tào ầm ầm kéo đến, quay lại thì thấy quân nhà đều lộ vẻ sợ hãi. Từ-Thịnh nói lớn lên rằng:

- Ăn lộc chúa thì tận trung báo Chúa. Có gì mà sợ?

Rồi dẫn vài trăm dũng sĩ xuống thuyền nhỏ bơi vào bờ sông, nhảy bừa lên, đánh thẳng vào đoàn quân Lý-Điển! Đổng-Tập đứng dưới thuyền hô quân thúc trống, hò thét giúp oai. Bỗng đâu giông tố kéo tới, gió lớn nổi lên đùng đùng, sóng dâng ùn ùn, nước bắn trắng xóa cả mặt sông. Quân sĩ thấy chiếc thuyền lớn nghiêng tròng trành sắp đắm, toan xô nhau nhảy xuống bỏ trốn. Đổng-Tập giơ gươm quát lớn:

- Quân tướng vâng mệnh vua, chặn giặc ở đây, sao dám bỏ thuyền mà chạy?

Dứt lời chém luôn một lúc mười mấy tên quân toan nhảy ra. Nhưng chỉ qua chốc lát, gió lộng dữ dội, chiếc thuyền lớn bị lật chìm! Đổng-Tập cùng quân sĩ bị chết đuối cả ở cửa sông. Từ-Thịnh ở trên bờ liều chết xung đột trong rừng quân Lý-Điển...

Bấy giờ Trần-Vũ nghe ngoài bờ sông có tiếng hò thét đánh giết, bèn kéo một cánh quân ra tiếp ứng, thì gặp ngay Bàng-Đức. Hai bên hỗn chiến kịch liệt. Tôn-Quyền ở trong thành Nhu-Tu nghe tin quân Tào đánh tới bờ sông, bèn thân chinh cùng Chu-Thái đem binh trợ chiến. Tới nơi, thấy Từ-Thịnh với ít quân đang lăn mình chém giết trong quân Lý-Điển, Quyền liền phất cờ xua đại binh đánh ập vào tiếp ứng. Trương-Liêu, Từ-Hoảng thấy thế, thúc quân hai cánh tràn tới, vây khốn Tôn-Quyền vào giữa trận. Tào-Tháo lên gò cao nhìn xuống, thấy Quyền đã mắc kẹt giữa vòng vây, liền sai Hứa-Chử kéo một đoàn quân xung kích, cầm đao phóng ngựa xông thẳng vào giữa trận, cắt đứt quân mã của Quyền làm hai đoạn, không ứng cứu được nhau. Thế là Quyền lâm vào thế đại nguy-khốn! Chu-Thái từ giữa trận đánh thông ra

bờ sông, nhưng không thấy Tôn-Quyền đâu cả, lại quay ngựa đánh thốc trở vào, kêu hỏi quân sĩ bản bộ:

- Chúa-công ở đâu?

Quân-sĩ trỏ tay về một chỗ đông đặc những người ngựa, nhao nhao nói:

- Chúa-công đang bị vây chí nguy ở kia!

Chu-Thái lập tức vươn mình đánh tới. Mở đường máu vào lọt, gặp được Quyền, Thái vội kêu:

- Chúa-công cứ theo tôi mà đánh ra!

Rồi vung đao đi trước mở đường máu. Quyền theo sau lưng. Thái hết sức chém giết tơi bời, lọt ra được bờ sông, quay nhìn về sau, lại chẳng thấy Quyền đâu nữa! Thái đánh quặt trở lại mở đường máu vào giữa vòng vây, thì tìm được Quyền trong đó. Quyền nói:

- Cung nỏ bắn dữ dội quá, không thể ra được, biết làm sao?

Thái nói:

- Xin Chúa-công đi trước, tôi đi sau, mới ra thoát được!

Quyền bèn thúc ngựa đi trước, Thái đi sau, cứ phải đưa mình ra chống đỡ đao tên hai bên cho Quyền. Lát sau, Thái bị mấy vết thương, tên bắn thấu hai lần áo-giáp, mới cứu được Quyền thoát ra bờ sông. Vừa vặn gặp Lã-Mông kéo một đoàn thủy-quân đến, đón xuống thuyền. Quyền nói:

- Ta nhờ Chu-Tướng-quân ba lần xung sát, cứu thoát vòng vây. Nhưng còn Từ-Thịnh đang bị khốn giữa trận, làm sao thoát được?

Chu-Thái hăng hái nói:

- Tôi lại xin vào cứu!

Rồi múa đao giục ngựa vào vòng vây, lại cứu được Từ-Thịnh ra thoát. Bấy giờ hai tướng đều bị thương nặng, quân Tào lại đuổi sau lưng trăm phần nguy cấp! Lã-Mông vội hô quân dưới thuyền

bắn loạn lên bờ mới cản được quân Tào, và cứu hai tướng xuống thuyền. Còn Trần-Vũ đánh nhau kịch liệt với Bàng-Đức, quân đã ít, sau lưng lại chẳng có ai tiếp ứng, bị Đức đuổi tới cửa hang. Thấy chỗ ấy rừng cây rậm rạp, Vũ toan quay ngựa lại đánh nữa, không may tay áo bào vướng mắc cành cây, gạt đỡ không kịp, bị Đức giết chết. Về phần Tào-Tháo, thấy Tôn-Quyền chạy thoát vòng vây, thì thân chinh thúc ngựa xua đuổi đến bờ sông, rồi sai bắn lại thủy-quân Đông-Ngô loạn xạ. Bấy giờ quân Lã-Mông bắn đã hết tên, đang luống cuống lo sợ... bỗng nghe trống trận ầm ầm, vô số chiến thuyền bên kia sông lướt tới ứng cứu. Viên đại-tướng dẫn đầu chính là Lục-Tốn, con rể Tôn-Sách. Tốn kéo 10 vạn binh đến, sai bắn như giông bão lên bờ. Quân Tào phải bỏ chạy. Tốn thừa thế, hô quân đổ bộ, lên bờ đánh đuổi một thôi dài, cướp lại được mấy ngàn ngựa chiến. Quân Tào bị chết, bị thương vô số, còn bao nhiêu đại bại chạy về. Trong khi đánh giết, quân Ngô tìm thấy đầu và thây Trần-Vũ. Tôn-Quyền nghe tin Vũ bị giết, Đổng-Tập lại chết đuối thì đau xót vô cùng[1160], vội sai người đi mò vớt thi thể Đổng-Tập, rồi làm lễ hậu táng cùng với xác Trần-Vũ. Lại nghĩ đến công Chu-Thái liều thân cứu hộ, bèn bầy tiệc yến khoản đãi. Quyền tay nâng chén rượu, tay vỗ vào lưng Thái, ứa nước mắt ràn rụa mà rằng:

- Đời khanh đã hai phen liều tính mạng cứu Cô. Lần này bị cả mấy chục vết thương, đến nỗi da thịt khắp mình như băm như rạch, ta nỡ nào không đem lòng chí thiết để đãi khanh như tình ruột thịt, giao cho khanh quyền trọng binh nhiều? Khanh là công-thần của Cô, Cô phải cùng khanh chia vui xẻ buồn, vinh cùng hưởng, nhục cùng chịu!

Nói rồi bảo Thái cởi áo ra cho các tướng xem, thì thấy khắp mình sứt-sẹo chằng chịt như đao băm gươm rạch. Quyền trỏ tay vào khắp mình, hỏi tỉ mỉ về từng vết sẹo một, nguyên do làm sao, bị thương vào lúc nào... Chu-Thái lần lượt kể lại những lúc xung đột, nói rõ từng vết sẹo, và trường hợp bị đâm chém như thế nào... Cứ nghe kể qua một vết thương Quyền lại ép Thái uống một chén rượu, thành thử hôm ấy Thái say quá. Quyền lại ban cho một cái tán bằng vóc xanh, để khi ra vào thì trương lên che đầu

cho thêm phần vinh hiển.

Sau đó, Quyền ở lại Nhu-Tu cự nhau với Tháo hơn một tháng nữa, vẫn không thắng lợi. Trương-Chiêu, Cố-Ung khuyên rằng:

- Tào-Tháo thế mạnh, ta khó lấy sức mà thắng. Đánh nhau mãi chỉ tổn hại binh sĩ. Chi bằng cầu hòa để yên dân.

Quyền nghe lời, sai Bộ-Chất sang trại Tào cầu hòa, hứa mỗi năm một lần tiến cống. Tháo thấy Giang-nam chưa thể đánh gấp mà hạ được, cũng ưng cho hòa. Bèn truyền Bộ-Chất về bảo Tôn-Quyền triệt binh về trước, Tháo sẽ rút sau. Chất về phúc bẩm, Quyền chỉ để Tưởng-Khâm, Chu-Thái ở lại giữ cửa Nhu-Tu, còn đại binh kéo hết lên thuyền, rút về Mạt-lăng. Tháo cũng chỉ để Tào-Nhân, Trương-Liêu đóng đồn Hợp-phì, rồi ban sư về Hứa-đô.

Bấy giờ các quan văn võ bàn nhau, ai nấy đều muốn lập Tháo làm Ngụy-vương. Quan Thượng-thư Thôi-Diệm hết sức chống lại mà rằng: "Không nên"! Các quan hỏi:

- Ông không thấy cái gương Tuân-văn-Nhược đó sao?

Diệm càng giận, dõng dạc nói:

- Hỡi ôi, thời thế! Phải chăng đã đến lúc biến, ai muốn làm gì thì làm?

Có kẻ vốn ghét Diệm, đem chuyện này mách với Tháo. Tháo nổi giận hầm hầm, lập tức sai bắt Diệm bỏ ngục tra hỏi. Diệm trừng cặp mắt nẩy lửa, vênh ngược chòm râu, một mực chửi mắng Tháo là tên gian tặc dối vua! Quan Đinh-úy phải đem sự thật mật bẩm với Tháo.

Tháo truyền lấy gậy đánh chết Diệm trong ngục. Người sau có mấy câu văn khen Thôi-Diệm rằng:

"Thanh-hà Thôi-Diệm

"Thiên tính cương cường.

"Râu vành mắt cọp

"Dạ sắt tim gang.

"Mắng là gục mặt

"Nêu tiết hiên ngang,

"Tận trung với Hán

"Muôn thuở danh vang...

(Thanh-hà Thôi-Diệm, Thiên tính kiên cương, Cầu nhiệm hổ mục, thiết thạch tâm trường. Gian tà tích dịch, thanh tiết hiên ngang. Trung vu Hán chúa, thiên cổ danh dương) .

Năm Kiến-an thứ 21, mùa hạ tháng 5, các quan làm tờ biểu dâng lên Hiến-đế, tán tụng Ngụy-công Tào-Tháo những là: *"... Công đức bao la như trời đất, dẫu Y-Doãn, Chu-Công cũng không bằng, dâng tiến lên tước Vương...*

Hiến-đế bèn truyền Chung-Do thảo chiếu, sách phong Tháo làm Ngụy-vương. Nhưng Tháo còn giả tảng dâng biểu khiêm từ ba lần[1161]. Vua lại phải hạ chiếu ba lần, ép phải nhận. Tháo mới bái mệnh, chịu tước Ngụy-vương, đội mũ miện 12 giải đính ngọc, ngồi xe Kim-căn đóng 6 ngựa với rèm che gấm bọc, vàng dát son tô như xe loan Thiên-tử, khi ra thanh sát, khi vào thanh đạo, tột bậc hiển-vinh. Rồi lập cung Ngụy-vương ở Nghiệp-quận, bàn việc lập Thế-tử.

Nguyên vợ cả Tháo là Đinh-Phu-nhân không có con. Người thiếp họ Lưu sinh được một trai là Tào-Ngang, nhưng trước kia theo Tháo đi đánh Trương-Tú đã chết ở Uyển-thành rồi. Còn người thiếp họ Biện sinh được bốn trai: Cả là Phi, thứ là Chương, ba là Thực, tư là Hùng. Bấy giờ Tháo truất Đinh-phu-nhân mà lập Biện-thị làm Ngụy-vương-phi[1162]. Người con thứ ba là Tào-Thực, tự là Tử-Kiến, cực kỳ thông minh, cứ hạ bút là thành văn, Tháo yêu lắm, muốn lập Thực là Thế-tử. Con trưởng là Tào-Phi sợ mất ngôi hậu-tự, mới ngầm cầu mẹo với quan Trung Đại-phu Giả-Hủ. Giả-Hủ ghé tai dặn rằng:

- Từ nay, Công-tử cứ làm... thế này nhé... Cứ thế, cứ thế...

Từ đó, cứ mỗi khi Tháo xuất sư chinh phạt, các con ra tiễn hành, thì Thực xưng-tụng công đức cha rất hay, xuất khẩu thành

thơ, lời nói châu ngọc. Còn Phi thì chỉ cúi đầu bái lạy, gạt lệ sụt sùi... Các quan, các tướng ai thấy cũng cảm thương. Thế là Tháo lại ngờ Thục là đứa lém mồm quai xảo, không thành tâm kính ái bằng Phi[1163]! Phi lại sai kẻ tay chân tìm cách mua chuộc bọn hầu cận cha, để ai nấy đều khen đức tính của mình. Bấy giờ đã đến lúc phải lập con nối nghiệp. Tháo vẫn còn dùng dằng chưa biết định sao. Nghĩ mãi không ra, mới hỏi Giả-Hủ:

- Nay ta phải lập hậu-tự, vậy trong bốn thằng con, nên lập đứa nào bây giờ?

Giả-Hủ tỏ vẻ suy nghĩ, mỉm miệng không đáp... Tháo hỏi:

- Sao ông lại không nói?

- Chính tôi đang bận suy nghĩ về một chuyện nên chưa nói được...

- Chuyện gì thế?

- Chuyện cha con... Viên-Thiệu và Lưu-Cảnh-Thăng!

Tháo bỗng bật lên cười sằng sặc, rồi quyết định lập con trưởng là Tào-Phi làm Thế-tử. Mùa Đông tháng 10 năm ấy, cung thất Ngụy-vương đã dựng xong ở Nghiệp-quận, Tháo sai người đi khắp các nơi thu thập những giống kỳ hoa dị quả về trồng ở vườn hậu uyển. Ngày kia một sứ giả tới đất Ngô, vào yết-kiến Tôn-Quyền, truyền lệnh chỉ của Ngụy-vương, bảo tới Ôn-Châu lấy cam. Bấy giờ là lúc Tôn-Quyền đang cân tôn nhường Tháo, nên sai người đến ngay Ôn-Châu lựa hơn 40 gánh cam quả to vị ngọt, rồi cho đưa suốt ngày đêm lên Nghiệp-quận. Bọn phu gánh cam đi nửa đường mệt mỏi, hạ gánh ngồi nghỉ dưới chân núi. Bỗng thấy một vị "Tiên-sinh" mắt to mắt híp, chân dài chân thọt, đội nón mây, mặc áo vải xanh, đi đôi guốc gỗ, khập-khà khập-khiễng, tới hỏi chuyện rồi bảo họ rằng:

- Các anh phải gánh nặng đường dài vất vả quả, để bần đạo gánh đỡ cho mỗi người một quãng nhé?

Bọn phu mừng hớn hở, bằng lòng ngay[1164]. Người ấy bèn lần lượt gánh đỡ cho mỗi tên phu năm dặm đường. Và lạ thay: ông ấy

gánh qua gánh nào, là gánh ấy nhẹ thỏm hẳn đi! Ai đỡ lấy gánh lại, đều giật mình nghi lạ... Trước khi chia tay, ông ta có dặn viên quan chở cam:

- Bần-đạo vốn là bạn thân cùng làng với Ngụy Vương, họ Tả, tên Từ, tự là Nguyên-Phóng, đạo hiệu là "Ô-Giốc Tiên-sinh" đây. Vậy khi về Nghiệp-quận, ông nhớ nói giùm rằng: Tả-Từ có lời thăm Ngài nhé!

Dặn rồi phất tay áo mà đi. Viên quan tải cam về đến Nghiệp-quận, vào phục mệnh Tháo, dâng cam lên. Tháo tự tay bóc một quả, bỗng giật mình: cam chỉ có vỏ, bên trong... Rỗng tuếch! Tháo kinh ngạc, cật-vấn viên quan. Người này lo sợ, phải kể lại câu chuyện gặp Tả-Từ ở dọc đường. Tháo nghe nói lạ-lùng chưa chịu tin, thì vừa vặn lúc ấy, người canh cửa vào báo:

- Có một vị "Tiên-sinh", tự xưng là Tả-Từ, xin vào yết-kiến Đại-vương!

Tháo liền triệu vào, Viên quan tải cam vừa trông ra cửa, vội bẩm ngay:

- Bẩm Đại-vương, người này đúng là người chúng tôi đã gặp ở dọc đường đấy ạ!

Tả-Từ bước vào, Tháo nạt ngay rằng:

- Ngươi dùng yêu-thuật gì mà móc ruột quả ngon của ta?

Từ cười nói:

- Lại có chuyện là thế sao?

Rồi cầm ngay mấy quả cam bóc ra, quả nào cũng đầy múi dâng lên, Tháo thấy mùi thơm vị rất ngọt. Nhưng hễ Tháo bóc quả nào thì quả ấy chỉ có vỏ! Tháo càng nghi hoặc, bèn cho Từ ngồi, rồi hỏi chuyện. Từ đòi rượu thịt. Tháo truyền đem lên ngay. Từ uống luôn 5 đấu rượu mà không hề say, ăn hết cả con dê lớn vẫn chưa no. Tháo hỏi:

- Ngươi có thuật gì mà ăn khỏe thế?

Từ nói:

- Trước đây Bần-đạo ở vùng Gia-Lăng xứ Tây-Xuyên, vào núi Nga-My học đạo được 30 năm, thì bỗng một hôm nghe có tiếng người gọi tên Bần-đạo từ vách đá vẳng ra! Quay nhìn, lại chẳng thấy ai cả. Cứ thế luôn mấy ngày, rồi bỗng có sấm ran chớp giật, một tiếng sét nổ xé tan vách đá, bắn ra ba quyển Thiên-thư. Bần đạo cầm xem, thấy tên sách là "Độn giáp thiên-thư". Quyển thượng là Thiên-độn. Quyển trung là Địa-độn. Quyển hạ là Nhân-độn. Học Thiên-độn thì biết cưỡi mây đạp gió, bay bổng trên cõi Thái-hư. Học Địa-độn thì có thể xuyên qua đá núi, ẩn mình dưới đất sâu. Học Nhân-độn thì biết phép lướt mình bất thần, vân du khắp bốn bể, tàng hình biến tướng, phi kiếm, liệng dao lấy đầu người như chơi. Như Đại-vương nay, ngôi nhân-thần đã lên cao đến tột bậc rồi, còn đợi gì mà không lui về cho nhàn-tản? Hãy theo Bần-đạo đến núi Nga-My tu hành. Bần-đạo sẽ truyền cho ba cuốn Thiên-thư đó!

Tháo nói:

- Ta vẫn muốn từ quan về ẩn dật đã lâu, ngặt gì trong Triều chưa kiếm được ai có thể thay ta được.

Từ cười nói:

- Có Quan Mục Ích-châu Lưu-Huyền-Đức là con cháu nhà Vua, thì đức có thừa ra đấy! Sao không nhường tước-vị này cho ông ấy đi?

Rồi Từ bỗng trở giọng đột ngột:

- Này, bảo thật cho mà biết: Nếu không nghe, Bần-đạo sẽ phi kiếm lấy đầu nhà ngươi đấy!

Tháo đùng đùng nổi giận mắng:

- À! Ra thằng này là quân do thám của Lưu-Bị.

Và thét tả hữu bắt giữ lập thức. Tả-Từ chẳng nói gì, cứ cười rộ lên từng tràng không ngớt. Tháo truyền đem bỏ ngục, sai mười mấy tên lính khảo đả... Bọn lính ngục ra sức đánh thật đau mà

chẳng thấy Từ kêu một tiếng. Bọn lính hì hục mãi toát mồ hôi mỏi rời cả tay, mới ngừng tay, nhìn lại... thì thấy Từ... đã ngủ li bì, ngáy khò khò như sấm, trơ trơ như gỗ!... Tháo tức giận, sai tống vào nhà lao, đem gông sắt đóng vào cổ, lấy giây sắt thật lớn trói xiết tay chân, rồi đem vòng sắt khóa lại, cử quân canh giữ cẩn thận. Nhưng quân canh vừa ngoảnh đi, quay lại đã thấy gông xiềng đứt rời hết cả, Tả-Từ nằm thong dong trên mặt đất, tay chân mình mẩy chẳng hề xây xát chút gì. Giam cấm luôn bẩy ngày, chẳng cho ăn uống gì, khi quân canh nhìn vào, vẫn thấy Từ ngồi chễm chệ, sắc mặt lại còn hồng hào hơn trước! Bọn ngục tốt phải tới bẩm với Tháo. Tháo cho dẫn Từ ra rồi gạn hỏi: "Sao? ngươi không đói à?" Từ mỉm cười nói:

- Ta có nhịn ăn mấy mươi năm liền, cũng chẳng sao. Mà mỗi ngày một ngàn con dê, ta ăn cũng hết!

Tháo đành chịu, chẳng biết dùng cách nào nữa.

Rồi hôm ấy, Tháo bầy đại-yến, các quan đến Vương-cung dự đông đủ. Đang lúc chuốc rượu, chợt thấy Tả-Từ hiện ra sờ sờ, chân đi guốc gỗ, vào đứng trước tiệc. Các quan đều giật mình kinh quái. Từ cất tiếng nói:

- Hôm nay Đại-vương đem sơn-hào hải-vị ra đãi quân-thần một đại yến, ắt của ngon vật lạ bốn phương có rất nhiều rồi. Tuy nhiên, nếu thấy còn thiếu thức gì, Bần-đạo xin lấy ngay cho!

Tháo nói:

- Ta muốn có gan rồng nấu canh. Ngươi lấy được không?

- Ồ, có gì là khó?[1165]

Nói rồi lấy bút mực tới bức tường vôi vẽ một con rồng, đoạn phất tay áo một cái, tức thì bụng con rồng vỡ ra. Từ thò tay vào trong moi ra một buồng gan, máu tươi còn chảy thánh thót. Tháo vẫn không tin, nói lái đi rằng:

- Ngươi dấu trong tay áo từ trước chứ gì![1166]

Từ không cãi, chỉ hỏi thêm:

- Hiện nay trời giá lạnh, cây cỏ chết khô. Vậy Đại-vương có thích hoa, thì muốn thứ hoa gì Bần-đạo lấy cho thứ ấy.

- Hãy lấy cho ta mấy bông mẫu-đơn!

- Dễ lắm!

Bèn bảo đem một cái chậu sứ lớn ra trước tiệc. Từ lấy nước phun vào đất. Chỉ trong khoảnh khắc thấy một mầm mẫu đơn nứt ra, mọc dần-dần thành cây, rồi trổ hai bông hoa tuyệt đẹp! Các quan rất kinh ngạc, ngỏ lời mời Từ ngồi ăn uống. Một lát, nhà bếp dâng món gỏi cá lên. Từ lại nói:

- Ăn gỏi thì phải có cá Lư sông Tùng-giang mới ngon!

Tháo hỏi:

- Đường xa ngàn dặm, làm sao lấy được cá ấy?

- Muốn lấy là được, có khó gì?

Bèn bảo đem cần câu tới, rồi ra ngay cái ao trước Vương cung ngồi câu. Phút chốc đã giật lên được mấy chục con cá Lư thật to, hất lên thềm điện. Tháo nói:

- Cá này vẫn thả trong ao ta lâu nay! Có gì lạ?

Từ mỉm cười:

- Sao Đại-vương nói loè Bần-đạo quá vậy? Cá Lư khắp thiên-hạ chỉ có hai mang. Riêng cá Lư sông Tùng là có bốn mang mà thôi. Cứ xem đây thì biết, chẳng phải nói nhiều.

Các quan xúm vào xem, quả thấy cá vừa câu con nào cũng có những bốn mang. Từ lại nói:

- Ăn gỏi cá Lư Tùng-giang phải có thứ gừng mầm tía mới ngon!

Tháo hỏi:

- Ngươi cũng lấy được chứ?

- Nào có khó gì!

Bèn bảo bưng ra một cái chậu vàng. Từ lấy vạt áo phủ lên. Chốc

lát mở ra thấy đầy một chậu gừng mầm non đỏ tía, dâng lên Tháo. Tháo đưa tay cầm xem, chợt thấy trong chậu có một cuốn sách, bìa đề 4 chữ: "*Mạnh-Đức tân thư*". Tháo cầm lấy mở xem, thấy đúng là cuốn sách mình viết, chẳng sai một chữ! Tháo rất nghi-hoặc, lạ lùng, Từ đưa tay với cái chén ngọc trên án, rót đầy rượu rồi dâng lên Tháo mà rằng:

- Mời Đại-vương uống chén rượu này, thọ lâu ngàn tuổi!

Tháo nghi-hoặc bảo:

- Ngươi hãy uống trước đi!

Từ đưa tay lên đầu, rút chiếc trâm ngọc, rạch vào chén rượu một cái, tức thì rượu chia làm hai. Từ uống một nửa, rồi dâng Tháo một nửa. Tháo càng nghi, lớn tiếng gắt, gạt đi không uống. Từ bèn ném cái chén lên không trung, hóa thành con chim Cưu trắng bay vòng quanh điện. Các quan đều ngửa mặt lên trông, khi quay nhìn lại, thì Tả-Từ đã biến đâu mất. Tháo đang bực tức chưa kịp nói sao, bỗng có người báo: "Tả-Từ đã ra đến cửa ngoài, đang bỏ đi"...

Tháo giận dữ nói:

- Giống yêu-quái ấy, phải trừ ngay, kéo nó gây tai hại!

Liền sai Hứa-Chử đem 300 quân mặc giáp sắt đuổi theo bắt lại. Chử lên ngựa, kéo quân ra đến cửa thành thì thấy Tả-Từ đang lê đôi guốc gỗ bước đi khập-khiễng phía trước. Chử thúc ngựa đuổi bắt. Nhưng lạ thay: Từ cứ đi thong dong lững thững trước mặt ngựa, ngựa Chử thì phi như bay, mà vẫn không sao đuổi kịp. Khi đuổi đến chân một trái núi, gặp một thằng bé mục-đồng xua một đàn dê tới, rồi thấy Tả-Từ chạy lẫn vào giữa đàn dê. Hứa-Chử rút cung lắp tên bắn một phát, thì Từ bỗng biến mất. Chử sấn tới khoa đao chém hết cả đàn dê, rồi hầm hầm tức giận kéo quân về. Tội nghiệp thằng bé chăn dê: cứ đứng ôm mặt mà khóc. Bỗng thấy cái đầu dê lăn dưới đất há mồm nói ra tiếng người, gọi bảo thằng bé rằng:

- Mày hãy vác đầu dê lắp vào cổ dê đi! Đừng khóc nữa!

Thằng bé hết hồn, ôm mặt ù té chạy. Bỗng nghe có tiếng người gọi sau lưng:

- Mày chớ sợ, đừng chạy nữa! Ta trả lại bầy dê cho mày nguyên lành đây này!

Nó ngoảnh cổ nhìn, thấy Tả-Từ đã làm cho bầy dê sống lại, và đang bước tới gọi. Nó mừng tíu tít, đang toan hỏi chuyện ông khách lạ, thì Từ đã phất tay áo bỏ đi, bước chân lướt như bay, phút chốc đã mất hút. Đứa bé về thuật chuyện với chủ. Chủ nó không dám dấu diếm, phải đi báo Tào-Tháo. Tháo bèn sai vẽ hình dạng, in tướng mạo Tả-Từ, dán yết khắp nơi, truyền lệnh tróc nã kỳ được. Chỉ trong ba ngày, khắp trong thành ngoài quận, đâu đâu cũng bắt được người hiếng một mắt, khiễng một chân, đội mũ mây, mặc áo xanh, đi guốc gỗ, giải về nạp đến ba bốn trăm người giống hệt nhau như thế[1167]. Tiếng bàn tán xôn xao chợ búa, náo động phố phường!... Tháo sai các tướng lấy máu lợn máu dê hắt lên, rồi áp giải ra giáo-trường ở cửa Nam. Tháo tự đem 500 giáp-sĩ vây kín chung quanh, rồi truyền lệnh chém hết mấy trăm Tả-Từ ấy! Những cái đầu vừa rụng xuống, thì mỗi cái cổ họng đều phun ra một luồng khí xanh, bay lên không trung, tụ lại thành một đám, rồi hóa ra một... ông Tả-Từ[1168]! Tháo ngẩng nhìn, thấy Từ đưa tay lên trời vẫy một cái, tức thì một con hạc trắng bay tới. Từ cưỡi hạc, vỗ tay cười lớn, gọi xuống rằng:

- *Chuột đất theo Cọp vàng, ấy là ngày... gian hùng hết kiếp*[1169]*! A ha ha!*

Tháo căm tức, truyền các tướng giương cung bắn lên. Bỗng thấy cuồng phong nổi đùng đùng, cát bay đá chạy mù mịt. Những cái thây người bị chém nằm dưới đất bỗng nhổm dậy một loạt[1170], quờ tay ôm lấy đầu, rồi xách chạy lên lầu diễn võ, sấn vào đánh Tào-Tháo! Văn-quan võ-tướng đều hoảng hồn, kinh hãi ôm mặt lăn kềnh. Còn Tháo thì ngã ngất xuống đất! Đó chính là:

"Gian-hùng quyền thế dù nghiêng nước,

"Đạo-sĩ huyền-cơ mới rợn người!

Chưa biết tính mạng Tào-Tháo ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Lỗ-Trọng-Liên bắn một phát tên giải nguy cho người, không bằng Cam-Ninh bắn phát tên mà giải được mối oán cho mình. Tự mình có thể làm cho người hết oán, ấy mới là giải. Liêm-Pha nổi giận với Lạn-Tương-Như; Tương-Như nhường nhịn, rồi Pha phải hết giận. Giả-Phục giận Khấu-Tuân; Tuân nhường nhịn, rồi cơn giận của Phục phải tan. Như Lăng-Thống có mối thù cha bị giết, thì Cam-Ninh khó mà nhường nhịn một phen cho nguôi được. Ninh nhịn Thống không khó, nhưng cứu Thống mới là khó. Vì nhường nhịn kẻ thù mình, chưa lấy làm lạ... Cứu kẻ thù mình, mới làm cho kẻ ấy cảm xúc sâu sa vậy.*

• *Tuân-Du ngăn cản việc xưng Vương, thì Tháo phải tạm gác việc ấy. Thôi-Diệm cản ngăn việc xưng vương, thì không cản nổi. Thế mà bậc quân tử lại khen Diệm hiền hơn Du là vì sao? Vì Du với Húc đã theo bè đảng Tháo từ trước, rồi sau mới muốn giữ Tháo trong khuôn phép. Trước kia chưa biết có nhà Hán, sau này mới biết đến Hán. Thế là Du trót sai lầm từ đầu, đến lúc cuối cùng mới trở lại ngay thẳng. Còn Thôi-Diệm thì không bày kế giúp giặc, chỉ có mắng giặc, nêu rõ tiết tháo. Cho nên luận-giả chỉ coi Du là kẻ mưu-sĩ nhà Ngụy, mà coi Diệm là bậc trung thần nhà Hán vậy.*

• *Viên-Đàm, Viên-Thượng là anh em khác mẹ. Lưu-Kỳ, Lưu-Tông cũng là khác mẹ. Viên-Thiệu, Lưu-Biểu đều chỉ vì yêu vợ sau mà muốn lập con vợ sau. Cái nguyên do yêu con thứ chính là lòng nịch ái vợ nhỏ vậy. Tào-Tháo thì không thế. Phi với Thực đều do Biện-thị sinh ra. Tháo yêu Thực chỉ vì tài. Đó là vì thấy con đứa có tài, đứa không tài mà Tháo nẩy ý định, chứ không phải Tháo yêu vợ nọ, không yêu vợ kia mà có ý định như thế. Khi con người nặng lòng yêu đắm đuối đàn bà, thì không ai can gián nổi nữa. Một người không nặng lòng vì vợ như Tháo, thì còn có thể hồi tâm được. Vì thế, Giả-Hủ can ngăn việc "bỏ trưởng lập thứ" thì Tháo nghe lời ngay.*

• *Cái lúc Tào-Tháo đã xưng Ngụy-vương, lập Thế-tử, Giang-đông đã phải xin hòa, Tôn-Quyền chịu thuận phục như thế... Chính là lúc Tháo đắc chí tự-mãn nhất, sẵn sàng ra uy, muốn làm việc gì mặc ý.*

Thế lực lúc ấy tha hồ gia hình, giết người, mổ người, làm nhục người, tru diệt ba họ nhà người... thế mà bỗng gặp phải một tay quá quắt như Tả-Từ, khiến Tháo phải bó tay: Gia hình không xong, làm nhục không nổi, mổ xẻ không nổi, tru diệt không xong! Thế là cái uy của kẻ gian hùng bị mất, cái quyền bị phạm, cái thế phải quẫn, cái lực kẻ gian-hùng phải tận! Lại thêm một câu: "Chuột đất theo Cọp vàng, ngày ấy gian hùng hết kiếp"! Thế là giữa lúc Tháo cực kỳ hưng thịnh, Từ đã sớm cười cợt sự tiêu diệt của Tháo, chẳng khác việc Tần-trường-Cước gặp Phong-Mị khiến độc giả thích thú lạ lùng...

• *Tào-Tháo gặp Tả-Từ, Tôn-Sách gặp Vu-Cát, hai chuyện tuy phảng phất giống nhau, mà có nhiều việc khác xa. Vu-Cát không tới yết kiến Sách, Tả-Từ thì tìm đến gặp Tháo. Thế là Cát vô ý mà Từ thì chủ tâm. Cát không dám xúc phạm Sách, Từ dám chọc tức làm nhục Tháo. Thế thì Cát tầm thường mà Từ gan dạ. Vu-Cát đòi mạng, Tả-Từ không đòi mạng. Thế là Vu-Cát bị chết thật, mà Tả-Từ là bất tử. Tôn-Sách giết một Vu-Cát, rồi đi đâu, ở đâu cũng thấy Vu-Cát. Tào-Tháo giết vô số Tả-Từ một lúc, mà rồi chẳng thấy một Tả-Từ nào nữa. Thế là Vu-Cát không biết phép "không thân". Tả-Từ mới biết phép "không thân". Vu-Cát chưa phải là Tiên, Tả-Từ mới chính là Chân-Tiên vậy. Vả lại, nên coi những cái có làm không, chẳng nên coi những cái không làm có. Tả-Từ có lẽ đã mượn một "hình ảnh không" để đùa cợt răn dạy Tào-Tháo chăng? Kìa, trống chuông lầu Hán, cung điện nhà Tào... vừa chớp mắt chỉ còn thấy chiều tàn nước cuốn! Hoa cỏ cung Ngô, áo xiêm triều Tấn... mới thoáng đó đã biến thành rừng rậm gò hoang! Thế thì dù Hán, dù Ngụy, dù Ngô, dù Tấn... Chưa hẳn đã chẳng là "không" hết thảy. Biết quá khứ đã là "không", ắt biết rằng hiện tại cũng chỉ là không. Không đợi đến lúc buông tay lìa đời mới thành "không", mà ngay cái lúc đang bắt tay vào đời biết đâu cũng chỉ là "không" đó thôi! Nếu Tháo hiểu được cái tư-tưởng này, ắt Tháo đã không đến nỗi tham ngôi Ngụy-vương, không tiếm đoạt xe loan, và không đến nỗi cướp ngôi nhà Hán vậy.*

Hồi thứ 69

Bói Dịch-kinh, tài Quản-Lộ tiên-tri
Đánh Quốc-tặc, năm trung thần tử-tiết

Nhắc lại, hôm ấy Tào-Tháo thấy hắc-phong nổi lên, các thây người cụt đầu nhảy chồm dậy đánh mình, thì kinh hãi khủng khiếp, ngã lăn xuống đất. Lát sau gió lặng, những thây người biến đi hết. Các quan hầu dìu Tháo về cung. Thao lo sợ mà phát bệnh. Người sau có thơ khen Tả-Từ rằng:

"Lầu thông Độn-Giáp, túi càn không,

"Bốn bể ngao du, mây gió tuôn

"Trổ phép Thần-Tiên răn dạy Tháo,

"Gian-hùng rắn mặt sợ bay hồn!

Nguyên văn:

"Phi bộ lăng vân biến Cửu-châu,

"Độc bằng độn giáp tự ngao du.

"Đẳng nhàn thi thiết thần tiên thuật,

"Điểm ngộ Tào-Man bát chuyển đầu!

Tào-Tháo nhiễm bệnh, uống thuốc gì cũng không khỏi. Hôm ấy có quan Thái-Sử Thừa là Hứa-Chỉ từ Hứa-đô lên Nghiệp-quận thăm Tháo, Tháo bảo Chi bói dịch xem sao. Chi nói:

- Đại-vương có biết một tay bói Dịch giỏi như thần, tên là Quản-Lộ không?

- Cũng có nghe tiếng, nhưng chưa rõ thuật bói của y ra sao.

Ông thử kể lại xem...

Hứa-Chi kể rằng:

- Quản-Lộ, tên tự là Công-Minh, vốn người Bình-Nguyên, hình mạo xấu xí, thích uống rượu, tính khí lông bông. Cha Lộ từng làm chức Trưởng đất Tức-Khâu, quận Lang-Gia, Lộ từ bé đã ham xem Thiên-Văn, thường đêm nhìn trăng sao thao-thức không chợp mắt. Cha mẹ ngăn cấm cũng không được, Lộ thường nói: "Con gà trong nhà, chim Hộc ngoài đồng còn biết giờ khắc mà gáy mà kêu, huống chi con người sống trên đời?" Những lúc chơi đùa với trẻ con hàng xóm thường vạch đất vẽ nền trời, chia ra chỗ mặt trời, mặt trăng, các chòm sao này, những vì sao kia... mà dạy các bạn. Mới hơi lớn đã lầu thông kinh Dịch, hiểu hết nghĩa uyên thâm, biết đoán chiều gió, tinh thông khoa Lý Số và giỏi cả xem tướng nữa.

Quan Thái-thú quận Lang-Gia là Đan-Tử-Xuân nghe tiếng Lộ, cho tìm đến chơi. Hôm ấy trong nhà có hơn trăm người khách đang ngồi chuyện trò, đều là những tay ăn nói giỏi. Lộ bảo Tử-Xuân rằng: "Tuổi tôi còn non, đảm khí chưa vững, xin cho ba thưng rượu ngon, uống xong rồi xin đối đáp." Tử-Xuân lấy làm lạ, bèn đưa rượu cho uống. Uống hết rượu, Lộ mới hỏi Tử-Xuân: "Có phải tất cả quan khách, ngồi quanh Phủ-Quân đây sẽ đối đáp với tôi chăng?" Tử-Xuân nói: "Chỉ có ta với ngươi mở cờ giong trống đối đáp tay đôi thôi!" Rồi đem những nghĩa-lý trong kinh Dịch ra giảng luận với Lộ. Lộ nói thao thao, ý tứ phân minh, lý-luận sâu sắc. Tử-Xuân bẻ đi, vặn lại, Lộ vẫn ứng đối như nước chảy, hai bên mải mê tranh biện suốt từ sáng đến chiều, quên cả ăn uống. [1171] Tử-Xuân cùng hết thảy tân khách hôm ấy đều thán phục. Từ đó, Lộ nổi tiếng là Thần-đồng, tiếng đồn khắp Thiên-hạ. Về sau, có người thường dân tên là Quách-Ân, nhà có 3 anh em đều bị thọt chân, phải mời Lộ đến bói. Lộ gieo quẻ rồi bảo rằng: "Xét quẻ này, thì nhà anh bị ngôi mộ nữ-quỉ xâm hành. Trước đây, nếu không phải bác gái anh, thì thím anh, gặp năm mất mùa đói kém, đã vì tham lợi vài thúng gạo, xô người xuống giếng, rồi lấy đá lớn lấp xuống, làm vỡ cả đầu người ta. Cô hồn này đau đớn, kêu oan

tới Trời, cho nên anh em nhà anh phải chịu ác báo, không cúng vái gì được đâu."[1172] Anh em Quách-Ân thú nhận: quả là người nhà có tội ác ấy. Quan Thái-thú quận An-Bình là Vương-Cơ nghe tài thần-bốc này, mới mời Lộ đến nhà. Hôm ấy lại có cả Quan Lệnh-huyện Tín-Đô đến chơi. Nhân quan Lệnh có bà vợ bị chứng phong nhức đầu và người con trai đau tim, bèn nhờ Lộ bói cho. Lộ gieo quẻ rồi nói: "Ở góc Tây nhà Quan lớn có hai xác đàn ông chôn dưới đất. Một thây ma cầm mâu, một thây cầm cung tên. Đầu họ lọt vào bên trong vách, chân nằm phía ngoài tường. Kẻ cầm mâu nhắm vào đầu, nên người nhà mắc bệnh đau đầu. Kẻ cầm cung nhắm vào ngực, nên người nhà đau tim". Quan lệnh vội về sai đào đám đất góc Tây nhà, sâu xuống 8 thước, quả thấy hai cái quan tài. Mở ra thấy một bộ xương có kèm cây mâu, một bộ có cây cung mũi tên, đều đã mục nát. Lộ bảo đem hài cốt ra ngoài thành 10 dặm chôn cất. Tự nhiên vợ con Quan Lệnh khỏi bệnh. Lại một hôm, Quan Lệnh đất Quán-Đào là Gia-cát-Nguyên đổi đi nhậm chức Thái-thú quận Tân-Hưng. Lộ có đến tiễn hành. Tân khách có mặt hôm ấy đều nói Lộ có tài "phúc xạ" (nhìn thấu vật đặc, đoán biết vật úp kín bên trong). Nguyên không tin, mới vào nhà trong, sai người bí mật lấy 3 vật khác nhau bỏ vào ba cái hộp đậy kín, đoạn đem bảo Lộ bói thử xem bên trong có những vật gì. Lộ gieo quẻ, rồi lần lượt viết lên mỗi nắp hộp bốn câu và đoán trúng hết. Bốn câu trên hộp thứ nhất như sau:

"Bầu khi biến cải

"Nương trên chái nhà

"Hình chia trống mái

"Lông cánh phô ra

(Hàm khí tu biến, y hồ vũ đường, thư hùng dĩ hình, vũ dực thư trương) .

Quả nhiên hộp ấy đựng cái trứng chim én! Trên hộp thứ hai đề rằng:

"Nhà treo lửng lơ

"Cửa mở vô số

"Chứa những tinh hoa

"Mùa thu thì nở...

(Gia thất đảo huyền, môn hộ chúng đa, tàng tinh dục độc, đắc thu nãi hoá). Mở hộp ra, quả thấy cái tổ ong! Trên hộp thứ ba thấy đề:

"Mon men chân dài

"Nhả tơ chắn lối

"Lần lưới tìm mồi

"Lợi về đêm tối

(Hộc tốc trường túc, thổ ty thành la, tầm võng cầu thực, lợi tại hôn dạ). Mở hộp ra, quả thấy một con nhện! Người xem đầy nhà, ai cũng giật mình, kinh lạ. Một hôm, có bà lão trong làng mất trộm con trâu, mếu máo đến nhờ Lộ bói cho. Lộ bói rồi đọc rằng:

"Ngoài bờ khe Bắc

"Bảy đứa mổ ra

"Đến tìm lập tức

"Còn thấy lòng da...

(Bắc khê chi tân, thất nhân tể phanh, cấp vãng truy tầm, bì nhục thượng tồn). Bà lão tìm tới nơi quả thấy bảy tên trộm đã giết con trâu đang họp nhau nấu thịt trong cái lều lợp lá gần bờ khe, da trâu và một ít thịt hãy còn đó. Bà lão đi trình quan Thái-thú quận ấy là Lưu-Bân. Bân bắt được bảy tên trộm trị tội, nhân đó hỏi bà lão:

- Vì sao bà biết được quân gian?

Bà lão kể rõ tài thần-bốc của Quản-Lộ. Lưu-Bân không tin, mời Lộ đến phủ, rồi vào nhà trong lấy cái túi ấn vào một nắm lông gà rừng, bỏ vào hai hộp đậy kín, đem ra bảo Lộ bói thử, Lộ gieo quẻ, đọc bốn câu đoán hộp thứ nhất:

"Trong vuông ngoài tròn

"Năm sắc chỉ luồn

"Đựng của giữ tín

"Hiện ra chữ son

Đây hẳn là cái túi đựng ấn!

(Nội phương ngoại viên, ngũ sắc thành văn, hàm bảo thủ tín, xuất tắc hữu chương). Và đoán hộp thứ hai:

"Đậu trên cây núi

"Lông cánh vàng ối

"Mình gấm đốm đen

"Gáy sáng không lỗi...

Đây hẳn là lông gà rừng!

(Nham nham hữu điểu, cẩm thể chu y, vũ dực huyền hoàng, minh bất thất thần). Lưu-Bân giật mình kinh lạ, bèn đãi làm thượng-khách. Lại một hôm, Lộ ra cánh đồng dạo chơi, thấy một gã thiếu niên đang cày ruộng. Lộ dừng lại bên đường trông ngắm hồi lâu, rồi gọi hỏi: "Anh kia cho biết quí danh là gì, niên canh bao nhiêu?" Thiếu niên đáp: "Tôi họ Triệu tên Nhan, 19 tuổi. Dám Tiên-sinh là ai?" Lộ nói: "Ta là Quản-Lộ đây. Ta thấy trên quầng mắt anh có tử khí. Chỉ còn ba ngày nữa là anh chết. Tiếc thay, gương mặt anh xinh đẹp thế, mà không thọ". Triệu-Nhan nghe nói lo sợ, về ngay nhà báo tin cho cha. Người cha lập tức chạy theo, tìm gặp Quản-Lộ, rồi lạy xuống đất mà khóc rằng: "Xin Tiên-sinh rủ lòng thương, trở lại cứu mạng con tôi". Lộ nói: "Đó là số trời. Còn cầu đảo làm sao?" Ông lão năn nỉ van lơn: "Lão-phu chỉ có mỗi một đứa con, xin Ngài cứu cho, kẻo khổ một đời..." Triệu-Nhan cũng khóc lóc cầu cứu. Lộ thấy cha con nhà ấy thiệt tình, lòng không nỡ bỏ, mới bảo Triệu-Nhan rằng: "Anh hãy về kiếm một vò rượu ngon thật tinh-khiết với một ít nem thịt nai thật thơm, ngày mai đem vào núi Nam-Sơn, tìm đến gốc cây cổ-thụ, sẽ thấy trên phiến đá có hai vị dị-nhân ngồi đánh cờ. Một ông

ngồi quay về Nam, mặc áo trắng, mặt mũi dữ tợn. Một ông quay về hướng Bắc, mặc áo hồng, mặt mày rất đẹp. Bấy giờ thừa lúc hai vị cao-hứng mải mê đánh cờ, anh cứ bầy rượu thịt ra mâm dâng lên. Đợi cho ăn uống xong, sẽ lạy xuống khóc mà xin tuổi thọ. Như thế may ra được sửa sổ lại. Nhưng phải nhớ kỹ một điều: Chớ nói rằng ta xúi anh nhé"! Ông lão mời Quản-Lộ ở lại nhà mình chờ xem. Hôm sau, Triệu-Ngang đem rượu tốt nem nai, cắp mâm đĩa chén vào núi Nam-Sơn. Đi độ năm sáu dặm quả thấy có hai vị dị-nhân đang ngồi đánh cờ trên phiến đá, dưới bóng cây tùng to lớn rườm-rà. Triệu-Nhan đội mâm rượu tới gần, hai ông vẫn chăm chăm vào bàn cờ, như không biết có người đến đứng cạnh. Nhan quỳ xuống dâng mâm lên, đặt trên thạch bàn. Hai ông mải mê đánh cờ, bất giác đưa tay nâng chén... Rồi dần dần vừa đánh vừa ăn uống hết cả rượu thịt[1173]. Lúc ấy Nhan mới khóc òa lên lạy phục xuống mà cầu thọ. Hai ông giật nẩy mình nhìn lại. Rồi ông mặc áo đỏ bảo ông mặc áo trắng: "Hẳn là gã họ Quản xúi nó đây. Nhưng hai ta đã dùng của nó thì phải thương nó." Ông áo trắng rút cuốn sổ trong mình ra tìm xét, rồi bảo Triệu-Nhan: "Năm nay mày 19 tuổi đáng lý phải chết. Giờ ta thêm cho một chữ "cửu" lên trên hai chữ "thập cửu", thì mày sẽ sống đến 99 tuổi[1174]. Nhưng phải về bảo gã Quản-Lộ rằng: từ nay phải chừa đi, chớ tiết lậu thiên cơ nữa. Nếu không, trời sẽ khiển phạt, nghe chưa!" Ông áo đỏ cũng mở sổ, thêm vào một nét bút, rồi một cơn gió thơm ngào ngạt bay qua, hai vị tiên biến thành hai con hạc trắng bay thẳng lên Trời mất hút. Triệu-Nhan mừng rỡ, về nhà hỏi Quản-Lộ về hai vị Tiên ấy. Lộ nói: "Vị mặc áo hồng chính là ngôi Nam-Tào. Ông mặc áo trắng là ngôi Bắc-Đẩu đấy". Nhan lại hỏi: "Tôi nghe nói Bắc-Đẩu có những chín vì, sao chỉ thấy có một ông?" Lộ nói: "Phân tán thì thành chín, nhưng kết hợp, lại thành một. Bắc-Đẩu ghi sổ tử, Nam-Tào giữ sổ sinh. Nay đã được chữa số tuổi thọ, anh còn lo gì nữa!" Cha con họ Triệu mừng rỡ lạy ta. Từ đó, Quản-Lộ sợ tội tiết-lậu thiên-cơ, không dám khinh xuất nói hở việc huyền-bí cho ai biết nữa..."

Kể chuyện Quản-Lộ xong, Hứa-Chi bảo Tháo:

- Người ấy hiện đang ở Bình-Nguyên. Đại-vương muốn biết

việc lành dữ, thì nên triệu đến, bảo y bói cho.

Tháo mừng lắm, liền sai người đến Bình-Nguyên triệu Quản-Lộ. Lộ đến Vương-cung tham bái xong, Tháo bảo bói xem bệnh thế nào. Lộ gieo quẻ rồi nói:

- Đây là ảo-thuật Tả-Từ, chẳng có gì đáng lo.

Tháo mới yên tâm, và bệnh nhẹ đi nhiều. Tháo sai bói đến việc Thiên-hạ, Lộ xem qua rồi đoán rằng:

"Ba tám ngang dọc

"Phía nam Định-quán

"Lợn vàng gặp cọp

"Bị gẫy một chân![1175]

(Tam bát tung hoành, hoàng trư ngộ hổ, Định-quán chi Nam, thương chiết nhất cổ). Tháo bảo bói xem số truyền ngôi dài ngắn thế nào. Lộ lại đọc:

"Trong cung Sư-tử

"Được yên Thần-vị

"Đạo Vương canh tôn

"Con cháu đại quí![1176]

(Sư-tử cung trung, dĩ an Thần-vị, Vương-đạo đỉnh tân, tử tôn cực quí). Tháo muốn hỏi cặn kẽ rõ ràng, nhưng Lộ nói:

- Số Trời mênh mang cao xa lắm, không thể đoán trước. Đợi sau này sẽ thấy ứng nghiệm.

Tháo muốn phong Lộ làm Thái-sử. Lộ từ chối mà rằng:

- Mênh mông tương hèn, không xứng chức ấy, chẳng dám làm quan.

Tháo hỏi lý do. Lộ đáp:

- Tướng tôi cùng, vì xương trán không phải "chủ cốt", con ngươi không phải "thủ tinh", sống mũi không có "lương trụ",

chân không phải kiểu "thiên-căn", lưng không "tam giáp", bụng thiếu "tam nhân", chỉ có thể trừ tà trị quỷ, chứ không thể cai trị người được.

Tháo lại bảo:

- Thử coi tướng ta, xem thế nào?

Lộ nói:

- Ngôi nhân-thần đã đến cực-phẩm, còn phải coi tướng gì nữa? [1177]

Tháo gặng hỏi ba lần, Lộ vẫn cười không đáp. Tháo bảo Lộ coi đến tướng các quan văn võ ngồi đấy. Lộ nhìn ngắm qua một lượt rồi nói:

- Đều là bầy tôi đời trị cả.

Tháo hỏi về sự lành, dữ... Lộ chỉ đáp qua loa, không chịu nói rõ. Người sau có thơ khen rằng:

"Bình-Nguyên Quản-tử có kỳ tài,

"Bắc-Đẩu Nam-Tào, tính đến nơi,

"Gieo quẻ lần tìm ra dấu quỉ,

"Bói kinh đoán trước cả cơ trời!

"Số người thọ, yểu: rành xem tướng,

"Bản mệnh hèn, sang: tự biết rồi.

"Diệu-thuật linh-khoa kia khá tiếc,

"Chẳng đem truyền lại được cho đời...

Nguyên văn:

"Bình-Nguyên Thần-bốc: Quản-Công-Minh,

"Năng toán Nam-Thần Bắc-Đẩu tinh

"Bát quái u vi thông quỉ khiếu,

"Lục hào huyền áo cứu thiên-đình.

"Dự tri tướng-pháp ưng vô thọ,

"Tự giác tâm nguyên cực hữu linh.

"Khả tích đương niên kỳ dị thuật,

"Hậu nhân vô phục thụ di kinh.

Tháo lại bảo Lộ bói xem hai xứ Đông-Ngô, Tây-Thục ra sao. Lộ xem quẻ rồi nói:

- Đông-Ngô có chuyện thiệt mất đại-tướng. Còn Tây-Thục thì sắp đem binh xâm-phạm biên-cương.

Tháo đang nghi-hoặc chưa tin, thì vừa vặn có quân lưu tinh từ Hợp-phì về báo: "Đô-đốc Đông-Ngô trấn thủ Lục-Khẩu là Lỗ-Túc đã mắc bệnh từ trần". Tháo giật mình, vội sai người vào Hán-trung thám thính tình hình. Chỉ vài hôm sau đã có tin: "Lưu-Huyền-Đức sai Trương-Phi, Mã-Siêu đóng quân ở Hạ-Biện, có ý đánh chiếm ải quan." Tháo nổi giận đùng đùng, muốn thân chinh kéo ngay đại quân vào Hán-trung lần nữa để quyết chiến, liền bảo Quản-Lộ bói xem lành dữ ra sao. Lộ gieo quẻ rồi nói:

- Đại-vương chớ vội khinh động. Mùa Xuân tới đây, Hứa-đô ắt có trận hỏa-tai dữ dội!

Tháo thấy Lộ đoán mấy việc trên trúng cả, đành phải tin việc này, không dám xuất sư. Rồi cứ ở lại Nghiệp-quận, sai Tào-Hồng đem 5 vạn quân vào giúp Hạ-hầu-Uyên và Trương-Cáp cùng giữ vững Hán-trung. Lại sai Hạ-hầu-Đôn lĩnh 3 vạn binh coi việc tuần cảnh quanh Hứa-đô, ngày đêm chia phân đi lại đề phòng chuyện bất trắc. Và sai quan Trưởng-sử Vương Tất tổng-đốc quân mã Ngự-lâm, gìn giữ bên trong Hoàng-cung. Quan Chủ-bạ Tư-mã-Ý can rằng:

- Vương-Tất nghiện rượu, tính khoan mà chậm-chạp, sợ không kham nổi chức ấy.

Tháo nói:

- Vương-Tất theo ta từ lâu, từng cùng nhau khai phá chông gai, trải bao gian nan, đã trung thành lại cần mẫn, lòng như sắt đá, đủ

sức đảm đương lắm rồi.

Bèn cứ giao cho Tất quản lính Ngự-lâm quân, đóng đồn ở ngoài cửa Đông Hoa thành Hứa-xương. Bấy giờ ở Hứa-đô có một người họ Cảnh, tên Kỷ, tự là Quý-Hạnh, vốn quê Lạc-Dương, trước làm chức Thừa-tướng phủ Duyện, sau đổi làm Thị-Trung Thiếu-phủ, đi lại rất thân với quan Tư-trực Vi-Hoảng. Khi thấy Tháo lên tước Ngụy-Vương, ra vào dùng xa-trượng Thiên-tử, thì lòng rất bất bình[1178]. Năm ấy là năm Kiến-an thứ 23, đầu xuân, tháng giêng, Cảnh-Kỳ bí mật mật bàn với Vi-Hoảng rằng:

- Giặc Tháo ngày càng gian ác, sau này ắt làm chuyện soán nghịch. Chúng ta là tôi con Hán-Triều, lẽ nào giúp giặc để cùng mang tiếng xấu?

Vi-Hoảng nói:

- Tôi có người bạn tâm phúc, họ Kim tên Vy, vốn dòng dõi quan Tể tướng Kim-Nhật-Đàn nhà Hán, vẫn có bụng muốn đánh giặc Tháo từ lâu. Vy lại chơi rất thân với Vương-Tất. Nếu người ấy đồng mưu với ta, ắt việc lớn phải thành.

- Hắn đã chơi với Vương-Tất, đời nào còn chịu giúp ta?

- Thì cứ đến thuyết dụ xem, may ra...

Hai người bèn đến nhà Kim-Vy chơi. Vy mời vào nhà trong. Vừa ngồi xuống, Vi-Hoảng đã nói:

- Anh tem tôi thấy Đức-Vỹ[1179] là chỗ thân tình với Vương Trưởng Sử, nên tìm đến nhờ cậy một việc đây...

Kim-Vy hỏi:

- Nhờ cậy gì thế?

Vi-Hoảng nói:

- Chúng tôi nghe nói Ngụy-Vương sớm tối thế nào rồi cũng được Thiên-tử lập đàn "Thụ-thiện", truyền ngôi chí tôn. Bấy giờ anh với Vương-Trưởng-sử ắt phải thăng chức lớn. Vậy mong anh đừng quên tình bạn, mà dìu dắt cho, thì chúng tôi cảm ơn đức

không nhỏ...

Nghe qua, Kim-Vy bỗng phất tay áo đứng phắt dậy. Vừa vặn lúc ấy người hầu bưng trà lên dâng, Vy tiện tay hắt cả mấy chén trà xuống đất!... Vi-Hoảng giả bộ giật mình hỏi:

- Sao Đức-Vỹ bạc đãi cố nhân thế này?

Kim-Vy hầm hầm nét mặt hỏi:

- Ta sở dĩ chơi thân với ngươi là nghĩ ngươi vốn dòng dõi bậc Thần-tề Hán-triều, những tưởng lòng cũng khá. Không ngờ nay đã chẳng nghĩ báo đáp Quân-Vương để giữ nếp nhà, lại toan giúp đứa phản nghịch! Ta còn mặt nào kết bạn với ngươi!

Cảnh-Kỷ nói:

- Ngặt vì số trời như thế, không theo cũng không xong! Ngài thử nghĩ mà xem...

Vy lại càng giận, nghiến răng trừng mắt mà nhìn Vi-Hoảng. Cảnh-Kỷ thấy Kim-Vy quả có lòng trung nghĩa, bèn cầm tay nói rõ thực tình:

- Túc-hạ bớt giận, chính chúng tôi đang lập mưu diệt giặc, nay tới xin Túc-hạ giúp cho đây. Những lời ban nãy chỉ là để thử lòng đó.

Kim-Vy nói:

- Nhà tôi đời đời làm tôi nhà Hán, lẽ nào tôi theo giặc! Các ông đã có lòng vì nước, chẳng hay đã có cao kiến gì chưa?

Vi-Hoảng nói:

- Tuy lòng rất nóng đền ơn nước, mà thú thật: chưa có kế gì đánh giặc.

Kim-Vy nói:

- Tôi thì muốn lập kế trong ứng ngoài hợp. Hãy giết Vương-Tất, đoạt lấy quân Ngự-lâm, phò hộ loan giá Thiên-tử, rồi kết liên Lưu-Hoàng-thúc làm ngoại viện, ấy là diệt được giặc Tháo.[1180]

Cảnh, Vi hai người vỗ tay khen là diệu kế. Kim-Vy lại nói:

- Tôi còn hai người tâm phúc nữa, vốn có mối thù Tào-Tháo giết cha, hiện họ đang ở vùng ngoại thành, ta có thể dùng làm vây cánh.

Cảnh, Vi hỏi là hai người nào. Kim-Vy nói:

- Đó là hai người con Quan Thái-y Cát-Bình. Người anh tên là Mạc, tự là Văn-Nhiên. Người em là Mục, tự là Tư-Nhiên. Trước kia, vì tờ chiếu trong đai áo Đổng-Thừa, Tháo giết hại Cát Thái-y, hai người con trốn về làng mạc xa xôi ẩn náu, may thoát nạn. Hiện nay họ đã ngầm trở về Hứa-đô. Nếu bảo giúp sức đánh giặc, thế nào họ cũng theo.

Cảnh-Kỷ, Vi-Hoảng rất mừng. Kim-Vy liền sai người bí mật đi gọi anh em Cát-Mạc, Cát-Mục. Khi họ đến, Vy đem công việc mật ra nói. Hai người căm giận Tháo, xúc động ứa nước mắt, oán khí xung thiên, thề giết quốc tặc. Kim-Vy bèn vạch kế rằng:

- Đêm rằm tháng giêng tới đây, trong thành sẽ treo đèn sáng rực, mừng lễ Nguyên-tiêu. Vậy Cảnh-Thiếu-Phủ với Vi-Tư-Trực hãy tụ tập gia-đồng kéo vào trước dinh Vương-Tất, hễ thấy trong dinh có lửa cháy, thì chia quân hai đường vào đánh giết Vương-Tất đi, rồi theo tôi vào cung, rước Thiên-tử lên lầu Ngũ-phượng, triệu bá quan tới điện dụ việc đánh giặc[1181]. Còn anh em Cát-Văn-Nhiên thì đánh từ ngoài vào thành, phóng hỏa làm hiệu. Nơi nào, mặt nào, tới đâu cũng phải lớn tiếng kêu gọi trăm họ nổi dậy giết quốc-tặc, để triệt hẳn lối, không cho cứu binh của giặc đến. Đợi Thiên-tử giáng chiếu chiêu an xong, là tiến binh ra Nghiệp-quận bắt Tào-Tháo, rồi phái sứ đem chiếu chỉ đi triệu Lưu Hoàng-thúc. Hẹn đúng canh hai đêm ấy cử sự, xin chớ để lỡ việc mà mang vạ như Đổng-Thừa ngày trước!

Mưu kế ấy đã định, năm người ngửa mặt lên trời làm lễ, chích máu mà thề, rồi ai về nhà nấy, sửa soạn người ngựa khí giới, đợi ngày giờ ra tay. Bấy giờ hai nhà Cảnh-Kỷ, Vi-Hoảng mỗi bên có đến ba bốn trăm đầy tớ, đều dự bị sẵn khí giới. Anh em Cát-Mạc thì tụ tập được ba bốn trăm người, nhà nào cũng mượn tiếng mở

cuộc săn bắn.

Xong đâu đó, Kim-Vy đón gặp Vương-Tất, bảo rằng:

- Nay bốn bề đã tạm yên, uy đức Ngụy-Vương vang lừng Thiên-hạ. vậy nhân tiện tiết Nguyên-Tiêu sắp tới, xin hạ lệnh cho khắp dân chúng kinh thành treo đèn kết hoa để mừng mùa tươi đẹp, hoan hưởng thái bình.

Vương-Tất nghe lời Vy, thế là năm ấy có hội hoa đăng. Đêm rằm tháng giêng, trời đẹp mây quang, trăng sáng bao la, sao thưa lấp lánh, đế đô Hứa-xương rực rỡ tưng bừng: khắp đường dọc ngõ ngang, dinh thự công nha, sáu phường ba chợ đâu đâu cũng đua nhau treo đèn kết hoa sáng trưng, đi lại vui chơi náo nhiệt. Đúng là một đêm mà:

"Quan Tuần đã chẳng cấm đường

"Đồng hồ nhỏ giọt đêm sương mặc lòng..."[1182]

Về phần Vương-Tất, hội các tướng Ngự-lâm bộ-hạ ăn tiệc trong dinh, say sưa thỏa thích... Đến hết canh hai bỗng nghe tiếng kêu nhốn nháo bên trong, rồi có người cấp báo: Ngoài dinh lửa cháy dữ dội! Vương Tất vội vàng chạy ra xem, thấy lửa bốc ngùn ngụt, cháy lan cuồn cuộn loạn cả mắt, lại nghe có tiếng hò thét đánh giết vang trời. Biết trong dinh có biến, Tất vội nhảy lên ngựa, chạy ra cửa Nam... thì gặp ngay Cảnh-Kỷ. Kỷ bắn một phát trúng bả vai. Tất suýt ngã ngựa, phải bỏ chạy ra cửa Tây. Sau lưng quân đuổi gấp quá, Tất bỏ ngựa chạy bộ, tìm đến nhà Kim-Vy đập cửa cầu cứu. Nguyên trước đó, Kim-Vy một mặt sai người vào dinh Vương-Tất phóng hoả, một mặt đem hết gia binh theo vào trợ chiến, chỉ để đàn bà trẻ con ở nhà. Đến lúc ấy, trong nhà nghe tiếng kêu cửa, lại tưởng Vy quay về, vợ Vy hấp tấp chạy ra, tay chưa mở cửa, miệng đã vội hỏi: Đã giết được Vương-Tất chưa? [1183]

Tất nghe hỏi, giật nẩy mình kinh hãi! Bấy giờ mới biết Kim-Vy cũng đồng mưu, liền chạy thẳng tới nhà Tào-Hưu báo tin: bọn Kim-Vy, Cảnh-Kỷ làm phản. Hưu vội nai nịt lên ngựa, kéo hơn một ngàn người ra cự địch. Trong thành lửa cháy rực bốn bề, lan

cả tới lầu Ngũ-Phượng.

Vua phải chạy tránh vào thâm cung. Bọn tay chân nanh vuốt họ Tào cố chết chống giữ cửa cung. Trong thành đâu đâu cũng nghe tiếng hò thét:

- Giết hết giặc Tào để phò nhà Hán!

Nói về Hạ-hầu-Đôn vâng mệnh Tháo, giữ việc tuần phòng Hứa-xương, lĩnh ba vạn quân ra đóng đồn cách ngoài thành 5 dặm, đêm ấy nhìn về phía thành nội, thấy ánh lửa sáng rực, liền cho đại binh kéo về trước, bổ vậy chặt bốn bề, và sai một cánh quân xông vào thành tiếp ứng Tào-Hưu, hỗn chiến với quân khởi nghĩa. Đánh nhau mãi đến sáng, Cảnh-Kỷ, Vi-Hoảng lâm thế cô không ai giúp sức, lại nghe báo: Kim-Vy với hai anh em họ Cát đã bị giết cả, đành phải cướp đường chạy ra cửa thành, thì bị ngay đại quân của Hạ-hầu-Đôn bao vây bắt sống. Hơn trăm thủ hạ đều bị giết hết. Hạ-hầu-Đôn vào thành, hô quân dập tắt những đám cháy còn lại, một mặt bắt hết họ hàng già, trẻ trai gái năm nhà chủ mưu, rồi sai người phi báo lên Nghiệp-quận. Tháo truyền lệnh: "Hãy đem Cảnh-Kỷ, Vi-Hoảng với tông tộc năm tên ra chợ chém ngay rồi bắt hết bá quan lớn nhỏ trong triều, giải lên Nghiệp-quận nghe lệnh phát lạc"! Đôn bèn điệu Cảnh-Kỷ, Vi-Hoảng ra chợ hành hình.

Kỷ gầm thét, kêu lớn rằng:

- Thằng Tào-A-Man gian ác! Sống không giết được mày, thì chết tao quyết làm quỷ dữ để xé xác mày!

Quân đao phủ đâm dao vào miệng Kỷ, máu tuôn đầy đất. Kỷ cố sức chửi mắng cho đến chết. Vi-Hoảng thì đập đầu xuống đất, rít lên rằng:

- Giận lắm thay! Căm hờn thay!

Rồi nghiến răng cắn đứt lưỡi mà chết. Người sau có thơ khen rằng:

"Cảnh, Vi trung nghĩa thế thì thôi,

"Sức mọn, tay không, chống cả trời!

"Tiếc nỗi Hán-triều thiên-số tận,

"Tuyền đài ôm hận thuở nào nguôi?

Nguyên văn:

"Cảnh-Kỷ tinh trung, Vi-Hoảng hiền,

"Các trì không thủ dục phù thiên!

"Thuỳ tri Hán tộ tương tương tận,

"Hận mãn tâm hung táng cửu-tuyền.

Hạ-hầu-Đôn chém hết già trẻ họ hàng năm nhà, rồi áp dẫn các quan đến Nghiệp-quận. Tháo ra giáo-trường, sai dựng hai lá cờ: cờ đỏ bên tả, cờ trắng bên hữu, hạ lệnh rằng:

- Lũ Cảnh-Kỷ, Vi-Hoảng làm phản, phóng hỏa đốt Hứa-đô. Lúc ấy, trong số các ngươi, kẻ chạy ra cứu hoả, cũng có, kẻ đóng cửa ở nhà cũng có. Vậy những ai đã có cứu hỏa thì đứng về phía cờ đỏ. Ai không ra cứu hỏa thì đứng về bên cờ trắng!

Các quan, nhiều vị nghĩ thầm rằng: "Chữa cháy ắt là vô tội" nên phần lớn chạy sang đứng bên cờ đỏ ba phần, chỉ có một phần đứng về bên cờ trắng. Tháo truyền bắt trói hết thảy những người đứng dưới cờ đỏ[1184]. Các quan đều kêu: không tội. Tháo mắng rằng:

- Chúng bay chạy ra lúc ấy, thực bụng không phải cứu hoả. Chính là mưu toan giúp sức quân giặc!

Liền truyền điệu ra bờ sông Chương-hà chém hết, có tới hơn ba trăm viên quan. Còn những vị đứng dưới cờ trắng đều được ban thưởng rồi cho trở về Hứa-đô[1185]. Bấy giờ Vương-Tất bị vết thương tên bắn phát tấy mà chết. Tháo cho mai táng trọng thể. Rồi sai Tào-Hưu tổng-đốc quân mã Ngự-Lâm, cử Chung-Do làm tướng-quốc, Hoa-Hâm làm Ngự-sử đại-phu. Lại qui-định tước hầu chia làm 6 bậc, 18 cấp. Về 17 cấp Quan Tây-Hầu đều được ban ấn vàng thao tía, 16 cấp Quan-Nội-Hầu, Quan-Ngoại-Hầu thì

ấn bạc giây thắt núm hình rùa, rua đen. Tước Ngũ-Đại-phu 16 cấp, thì được ấn đồng xuyên giây và tua kim tuyến. Thế là sau việc định tước phong quan, Triều-đình lại thay đổi với một lớp nhân vật khác[1186]. Tháo nhớ lại lời tiên đoán của Quản-Lộ về trận hỏa tai, bèn trọng thưởng cho, nhưng Lộ không nhận.

Nói về Tào-Hồng, đem quân vào Hán-trung, giao Trương-Cáp, Hạ-hầu-Uyên chia nhau đóng giữ các nơi hiểm yếu. Hồng tự tiến binh cự địch. Bấy giờ Trương-Phi cùng Lôi-Đồng trấn giữ quận Ba-tây. Mã-Siêu thì đem quân đến Hạ-Biện, sai Ngô-Lan đi tiên-phong, đem quân ra đất địch tuần thám. Lan vừa kéo ra, gặp ngay quân Tào-Hồng. Lan muốn tạm lui về, nhưng viên nha-tướng Nhậm-Quỳ nói:

- Quân giặc vừa mới đến, nếu không áp đảo ngay nhuệ khí của chúng, thì còn mặt nào về nhìn Mạnh-Khởi!

Rồi giục ngựa vung thương ra thách đánh với Tào-Hồng. Hồng tự múa đao thúc ngựa ra. Đánh mới ba hiệp, Hồng đã chém Quỳ chết lăn xuống ngựa, rồi thừa thế đánh giết. Ngô-Lan thua to, chạy về ra mắt Mã-Siêu. Siêu quở mắng:

- Chưa được lệnh ta, sao ngươi dám khinh địch để đến nỗi thua?

Lan nói:

- Vì Nhậm-Quỳ không nghe lời tôi nên mới thế.

Siêu nói:

- Giờ hãy giữ vững cửa ải đã. Không được ra đánh. Để ta báo về Thành-đô, chờ lệnh Chúa-công truyền thế nào.

Tào-Hồng đợi luôn mấy ngày không thấy Mã-Siêu ra, sợ có mưu lừa, phải rút quân về Nam-trịnh. Trương-Cáp đến yết kiến Hồng, và hỏi:

- Tướng-quân đã chém tướng địch, thắng trận đầu, sao lại lui binh?

Hồng nói:

- Ta thấy Mã-Siêu im lìm không ra, e có quỷ kế. Vả lại, dạo trước ta ở Nghiệp-quận thấy tay Thần-bốc Quản-Lộ bói cho Ngụy-Vương, có nói rằng sẽ thiệt một đại-tướng ở đất này, ta vẫn nghi ngại về câu nói ấy, nên không dám khinh tiến.

Trương-Cáp cười ha hả mà rằng:

- Tướng-quân hành binh đã trải nửa đời, sao nay lại tin lời thầy bói mà sinh nghi-hoặc như thế? Cáp này tuy bất tài, cũng xin đem quân bản bộ đi đánh Ba-Tây. Lấy được Ba-Tây, là hạ xứ Thục rất dễ.

Hồng nói:

- Tướng giữ Ba-Tây là Trương-Phi, không phải hạng thường! Chớ có khinh địch!

Cáp khảng-khái nói:

- Ai ai cũng sợ Trương-Phi, riêng tôi, tôi chỉ coi hắn như con nít! Đi chuyến này tôi quyết bắt sống.

- Nếu làm hỏng việc thì sao?

- Xin chịu tội như quân-lệnh!

Hồng bèn bắt viết quân-lệnh-trạng, rồi cho Cáp tiến binh. Cáp hăm-hở kéo quân tới đánh quận Ba-Tây. Đó chính là:

"Muôn thuở kiêu-binh thường thảm bại,

"Mấy đời khinh địch lại thành công?

Chưa biết Trương-Phi, Trương-Cáp chọi nhau ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hồi trước vừa kể chuyện Tả-Từ, hồi này lại kể tiếp chuyện Quản-Lộ. Thuật pháp của Tả-Từ là ảo. Lý số của Quản-Lộ là thực. Pháp thuật biến ảo khiến người không thể lường. Số thì nhất định, cũng khiến người ta không làm cách nào biết trước. Đã biết rằng số trời*

không thể biết trước, mà còn gặng hỏi, nhờ người dốc hết tài năng kiến thức để hòng biết mà mưu việc mình, thì có ích gì? Cho nên không những pháp thuật Tả-Từ mới răn dạy cảnh cáo tay giặc già, mà đến lý số của Quản-Lộ cũng là để thức tỉnh kẻ gian hùng nữa.

• Đang cái lúc Bàng-Thống chưa chết, Khổng-Minh chưa vào Tây-Thục, đã có 8 câu đoán của "Tử-hư Thượng-nhân" báo điềm. Nay Hạ-hầu-Uyên chưa chết, Tào-Phi chưa cướp được ngôi Hán, cũng đã có 8 câu đoán của Quản-Lộ báo trước. Đó đều là lối đặt gián văn ở trên, để đặt phục bút ở dưới vậy. Tám câu của Tử-Hư liền một bài, 8 câu của Quản-Lộ chia hai bài. Tử-Hư bói, vì Lưu-Hội đến nhờ. Quản-Lộ bói, vì Hứa-Chi giới thiệu. Đời tư Tử-Hư chỉ được kể qua. Đời tư Quản-Lộ được kể rõ rệt. Cũng là kể chuyện thần bốc, mà chỗ tường tận, chỗ sơ lược, không nét bút giống nhau, ấy là văn tự sự hay vậy.

• Nếu Kim-Vy ước hẹn với Lưu-Bị trước, đợi Tháo kéo quân đi cứu Hán-trung, rồi mới khởi sự, ắt Bị từ ngoài đánh vào, Vy từ trong đánh ra, thì chưa chắc cuộc khởi nghĩa đã thất bại. Tiếc rằng việc làm quá táo bạo vội vàng. Tuy nhiên, việc thành hay bại chẳng đủ để bàn luận, mà trung can, nghĩa đảm thật đã phơi bày cùng hậu thế, cáo thấu đến Hoàng-thiên! Năm vị hiền này có kém gì ba trang hào kiệt nọ? Quan chép Ngụy-sử trước kia, đã ghi sai rằng: "Bọn Cảnh-Kỷ, Vi-Hoảng mưu phản, bị tru lục" thì thật là lầm lạc. Đến bộ sử Cương-Mục mới cải chính lại rằng: "Cảnh-Kỷ, Vi-Hoảng đánh Tào-Tháo không xong, tự tử". Như thế mới rạng nghĩa Xuân-Thu đến muôn đời vậy.

• Hoặc nói rằng: Trận hỏa tai ở Hứa-xương, nếu Quản-Lộ không nói trước, thì Tháo không đề phòng, Tháo không dự phòng, thì Tháo đi Hán-trung, và việc nghĩa của năm vị trung thần chưa chắc đã không thành. Cát-Bình, Quản-Lộ, một thầy thuốc, một thầy bói, mà họ Cát trung nghĩa một nhà, Quản-Lộ lại đi phòng hỏa giúp Tháo, chẳng hóa ra khoa bói của Quản-Lộ kém khoa thuốc của Cát-Bình ư? Tuy nhiên, đó không phải lỗi Quản-Lộ. Việc ngũ thần phóng hỏa là do số định. Những lời Quản-Lộ nói ra cũng do số định như thế. Tào-Tháo biết nghe lời Lộ, cũng là vì số đã định thế. Số đã định, thì không

thể tránh được, chỉ có điều là: kẻ gian hùng thì nghĩ đến định số mà đem lòng mưu việc soán đoạt; còn bậc trung thần thì không vì tin định số mà giảm ý chí cứu nước báo ơn vua!

• Việc khởi nghĩa diệt Tào cứu Hán đã có trong giấc mộng của Đổng-Thừa đêm Nguyên-Tiêu trước kia... Rồi đến nay việc khởi-nghĩa của Kim-Vy có thật. Giấc mộng năm xưa quả đã sớm mở mắt cho việc thật về sau. Đêm Nguyên-Tiêu xưa, trước khi ước hẹn, có Cát-Bình uống rượu ăn thề. Đêm Nguyên-Tiêu nay có hai anh em Cát-Mạc phóng hoả. Thế thì ngọn lửa ngày nay do chén rượu năm xưa sinh ra vậy. Sự việc cách xa nhau qua mấy mươi hồi, mà "hư thực tương sinh, phụ tử tương kế" như thế, thật là kỳ sự vậy. Mã-Đằng là dòng dõi binh tướng Hán, Kim-Vy cũng là dòng dõi danh thần nhà Hán, mà mưu bí mật của Đằng mãi sau mới tiết lộ, việc của Vy lại phát ra rất gấp. Cát-Mạc, Cát-Mục vị thù cha mà chết. Mã-Hưu, Mã-Thiết cũng chết theo cha. Ba cha con họ Mã chết một chỗ, một lúc; ba cha con họ Cát chia ra hai thời, mà gương trung liệt chiếu rọi sử sách, không nhất nhất giống hệt nhau như thế, thì thật là trời sinh ra kỳ sự để cho người viết nên kỳ văn vậy.

• Xem việc các tôi tớ gia binh năm nhà khởi nghĩa, mà than rằng: Đổng-Thừa còn kém năm vị trung thần này. Việc của nhà Thừa chỉ vì một đứa đầy tớ là Tân-Khánh-Đồng mà tiết lậu. Năm nhà sau này thì có đến gần ngàn tôi tớ dự mưu, mà không một người nào phản chủ. Nếu năm vị trung thần không biết dùng người, thì đâu có giữ được kín đáo như thế? Điền-Hoành tử tiết, thì 500 người theo Hoành cũng nhờ đó mà được lưu danh. Đổi lại, cũng nhờ 500 người chịu chết theo, lưu được danh mà tên tuổi Điền-Hoành cũng vang dội hậu thế. Người quân-tử thấy lòng trung-nghĩa của ngàn gia binh năm nhà mà càng thấy năm vị trung thần hiền lương không ai bằng vậy.

Hồi thứ 70

Đã khỏe lại khôn, Trương-Phi chiếm Ngõa-khẩu ải.
Càng già càng giỏi, Hoàng-Trung đoạt Thiên-đãng sơn.

Nhắc lại, Trương-Cáp kéo ba vạn quân đến biên giới Ba-tây, chia làm ba trại, đều dựa lưng vào núi hiểm mà đóng. Đó là ba trại Nham-cừ, Mông-đầu và Đãng-thạch. Hôm ấy, Cáp lựa nối trại lấy một nửa số quân, kéo đi chiếm Ba-tây, còn một nửa giữ trại. Chẳng mấy chốc đã có thám mã Tây-Thục phi báo về Ba-tây rằng: Trương-Cáp đã dẫn quân sắp đến. Trương-Phi liền gọi Lôi-Đồng vào bàn việc. Đồng nói:

- Vùng Lãng-trung đường núi hiểm hóc, có thể phục binh. Vậy Tướng-quân đem binh ra đánh, rồi tung kỳ binh ra trợ chiến, ắt bắt được Trương-Cáp.

Phi bèn lựa 5 nghìn tinh binh giao cho Lôi-Đồng kéo đi mai phục, rồi tự dẫn một vạn quân ra khỏi Lãng-trung. Kéo ra xa 30 dặm thì gặp Trương-Cáp. Hai bên dàn trận. Trương-Phi thúc ngựa ra, chỉ thách riêng Trương-Cáp quyết đấu. Cáp vung giáo vọt ngựa ra. Hai dũng tướng khét danh lập tức giao phong. Một mâu, một giáo đâm nhau kịch liệt. Đánh được hơn 30 hiệp, bỗng hậu quân Trương-Cáp kêu la náo loạn. Thì ra quân Tào nhìn về sườn núi phía sau, thấy cờ Thục bay phấp phới, nên sợ hãi hoảng loạn cả lên. Cáp thấy thế, không dám ham đánh, phải quay ngựa chạy về. Trương-Phi thừa thế xua binh đuổi đánh. Mặt kia, Lôi-Đồng lại tung phục binh ra chặn, hai mặt đánh dồn. Trương-Cáp bị thua to. Trương-Phi, Lôi-Đồng đánh giết suốt đêm, đuổi theo đến tận núi Nham-cừ, Cáp chạy vào trại, dùng nửa số quân còn lại phóng cây bắn đá cố giữ không ra. Phi bèn lui binh cách Nham-cừ 10 dặm hạ trại. Hôm sau, Phi đến khiêu khích, Cáp cứ

ngồi trên núi, sai đánh trống thổi tiêu mà uống rượu, nhất định không xuống, Phi sai quân sĩ chửi bới thậm tệ Cáp vẫn không xuống. Lôi-Đồng thúc quân lên đánh, Cáp sai quân tống đá lẫn gỗ xuống ầm ầm. Đồng vội lui bình thì quân Tào từ hai trại Đăng-thạch Mông-đầu đổ ra tập kích, Đồng bị thua chạy về. Hôm sau, Trương-Phi lại đến thách đánh. Trương-Cáp vẫn không ra. Phi sai quân sĩ ồ ạt chửi bới thô tục. Cáp ngồi trên núi cũng sai quân chửi lại. Phi nóng lòng nghĩ kế, mà nghĩ không ra. Cầm cự như thế hơn 50 ngày, rồi Phi đem quân đến thẳng chân núi, hạ trại lớn nhìn lên, ngày ngày đem rượu ra uống. Cứ uống thật say, lại ra ngồi ngay trước núi mà nhục mạ Cáp! Bấy giờ Huyền-Đức sai sứ từ Thành-đô đến khao quân. Sứ giả thấy Trương-Phi say mềm suốt ngày như thế, bèn về báo rõ. Huyền-Đức giật mình lo sợ, vội mời Khổng-Minh vào hỏi kế. Khổng-Minh nghe qua, bật cười nói:

- Thế kia à? Ghê quá nhỉ! Nhưng ngoài mặt trận sợ không có rượu tốt. Vậy Thành-đô sẵn có vô số rượu ngon đây, hãy lấy ngay 50 hũ lớn chất vào ba xe chở tới cho Trương Tướng-quân uống!

Huyền-Đức ngạc nhiên hỏi:

- Ủa? Em ta vốn có tính rượu chè đã từng làm hỏng việc vì say sưa. Sao nay Quân-sư còn đưa thêm rượu đến?

Khổng-Minh cười nói:

- Chúa-công kết nghĩa vườn đào, làm anh Dực-Đức đã bao năm, mà chưa biết rõ tính em ư? Dực-Đức vốn cương cường nóng nảy thật, nhưng cái ngày vào Tây-Xuyên đã biết dùng mẹo bắt sống Nghiêm-Nhan, rồi lại biết lấy nghĩa mà tha Nghiêm-Nhan, thiết tưởng việc ấy không phải dũng phu có thể làm nổi. Nay cầm cự với Trương-Cáp hơn 50 ngày, bỗng quay ra uống rượu say tít, say rồi ra ngồi ngay trước núi chửi bới, coi dưới mắt không ai như thế, ắt không phải tham chén rượu đâu. Hẳn là lập mẹo đánh bại Trương-Cáp đấy.

Huyền-Đức hơi yên dạ, nhưng cũng nói:

- Tuy thế, cũng chưa thể quá tin mà ngồi yên được. Nên sai Ngụy-Diên đến giúp sức.

Khổng-Minh bèn sai Ngụy-Diên tải ba xe rượu ra mặt trận. Trên mỗi xe cắm một lá cờ vàng, đề 6 chữ lớn "*Quân tiền công dụng mỹ tửu*"[1187].Ngụy-Diên vâng lệnh, tải rượu đến Nam Cừ, vào trại yết kiến Trương-Phi, và truyền báo:

- Chúa-công ban rượu cho Tướng-quân![1188]

Phi bái nhận, rồi bảo Ngụy-Diên, Lôi-Đồng, mỗi tướng đem một cánh quân ra đóng hai bên làm tả hữu dực, dặn rằng: hễ thấy trung quân kéo cờ đỏ, thì tiến binh ngay. Chuẩn bị xong, sai bầy rượu la liệt dưới trướng, truyền quân sĩ mở cờ dậy trống mà uống. Quân do thám bên Tào báo tin lên núi. Trương-Cáp thân lên cao ngó xuống, thấy Trương-Phi ngồi ngất ngưởng trước trướng uống rượu, lại sai hai tên quân ra đánh vật với nhau trước mặt, làm trò giải trí! Cáp tức giận nói:

- Trương-Phi khinh ta quá lắm!

Lập tức truyền mật lệnh: ngay đêm ấy xuống núi cướp trại Trương-Phi. Lại truyền cho hai trại Mông-đầu, Đãng-thạch cùng kéo đến làm tả hữu viện. Đêm ấy Cáp nhân lúc ánh trăng mờ mờ ngầm dẫn quân men ghềnh núi kéo xuống, rồi tiến thẳng đến trước trại Thục, trông xa xa thấy có đèn đuốc sáng choang. Trương-Phi đang ngồi bệ vệ trên trướng uống rượu. Cáp thúc ngựa đi đầu quát lớn một tiếng, thế là ba quân hò reo tràn ập vào. Quân giữ trại trên núi thì thúc trống vang rền giúp oai. Cáp xông thẳng vào trung quân, thấy Trương-Phi vẫn ngồi gan lỳ không nhúc nhích!!! Cáp thúc ngựa nhảy bổ tới trước mặt, đâm mạnh một giáo! Phi ngã vật xuống đất, nhưng... Cứ nằm cứng đơ! Bấy giờ Cáp mới hoảng hồn: Thì ra đó chỉ là hình người kết bằng cỏ. Cáp vừa quay ngựa lại, thì tiếng pháo liên châu nổ đùng đùng sau trướng, và một tướng xông ra chặn lối về: trợn mắt ốc, vểnh râu hùm, quát như sấm, chính thị Trương-Phi, thúc ngựa phóng xà mâu đâm Cáp. Hai tướng đánh nhau trong ánh lửa sáng ba bốn mươi hiệp. Cáp sốt ruột chỉ mong quân hai trại đến cứu. Ngờ đâu hai cánh quân cứu viện đã bị Ngụy-Diên Lôi-Đồng chặn đánh tơi bời, bỏ chạy tan nát, và hai tướng thừa thế chiếm luôn trại rồi. Cáp cố chết mà đánh, nhưng đợi mãi không thấy cứu binh, đang

bối rối chưa biết tinh sao, thì thoáng nhìn về núi lại thấy lửa bốc sáng rực: hậu quân của Phi đã tới cướp mất trại chính! Thấy 3 trại đều mất cả, Cáp hoảng hồn bỏ chạy một mạch về Ngõa-khẩu quan[1189]. Trương-Phi đại thắng, đánh tan ba vạn quân Tào, bèn báo tin thắng trận về Thành-đô, Huyền-Đức hớn hở vui mừng, bấy giờ mới rõ cái mưu của Phi, uống rượu để dụ Trương-Cáp xuống đánh. Về phần Trương-Cáp, chạy về Ngõa-khẩu quan, ba vạn quân đã chết mất hai, chỉ còn một, sợ Trương-Phi tới bức chiến, phải sai người về cầu cứu Tào-Hồng. Tào-Hồng nổi giận đùng đùng gầm lên:

- Nó không chịu nghe lời ta, dám liều lĩnh tiến binh, để mất mấy nơi trọng yếu! Giờ lại còn xin cứu viện nữa à?

Bèn không chịu phát binh, lại sai người tới Thục giục Cáp phải ra đánh. Cáp lo sợ[1190] phải bóp trán nghĩ kế, rồi chia hai cánh quân ra ghềnh núi phía trước mai phục, dặn rằng:

- Ta giả thua chạy, dụ Trương-Phi đuổi theo; chúng bay đổ ra chặn đứt đường về, ta quay lại hai mặt giáp đánh!

Hôm ấy Cáp đem quân tiến đánh, gặp ngay Lôi-Đồng giao phong qua vài hiệp. Cáp thua chạy, Đồng đuổi theo... Bống hai đoàn phục binh đổ ra chặn đánh phía sau, Cáp quay binh đánh phía trước, đâm Đồng một giáo chết lăn xuống ngựa. Quân Thục thua chạy báo về Trương-Phi. Phi kéo quân đi đánh Trương-Cáp. Cáp lại giả thua chạy, nhưng Phi không đuổi. Cáp hồi mã đánh nữa... Qua mấy hiệp, lại bỏ chạy. Phi biết là mẹo lừa, thu quân về trại, bảo Ngụy-Diên:

- Trương-Cáp nó dùng kế mai phục, giết mất Lôi-Đồng. Nay lại toan lừa cả ta. Vậy ta cứ nhân mẹo nó mà lừa nó.

Diên hỏi "tương kế tựu kế" ra sao, Phi dặn:

- Ngày mai ta kéo một cánh quân đi trước, rồi ngươi dẫn tinh binh đi sau. Hễ thấy quân phục của nó rục rịch đổ ra, ngươi lập tức chia binh hai cánh đánh thốc vào, rồi đem mươi cỗ xe chở củi khô cỏ nỏ bị chặt lối ra, đốt lửa bùng lên cho chúng hết đường. Ta sẽ thừa thế bắt sống Trương-Cáp để báo thù cho Lôi-Đồng!

Ngụy-Diên lĩnh kế thi hành. Hôm sau, Phi thúc quân tiến đánh. Cáp ra nghênh địch. Hai bên giao phong được 10 hiệp, Cáp lại bỏ chạy. Phi cứ thúc quân mã bộ đuổi. Cáp vừa đánh vừa chạy, dụ Phi qua của hang, rồi xoay hậu quân ra tiền quân, đổi tiền quân làm hậu đội đóng trại giữa đường. Cáp quay ngựa lại đánh, chỉ mong quân phục đổ ra vây lấy Phi. Nào ngờ hai cánh quân ấy đã bị tinh binh của Ngụy-Diên đánh lui rồi. Lại đuổi sâu vào hang núi, đem xe củi bịt lấp đường, nổi lửa đốt xe, cháy lan cả cây cỏ chung quanh, khói bay mù mịt, quân Tào không biết nối nào mà ra nữa. Ngoài này, Trương-Phi cứ xua quân sến sổ đánh giết. Trương-Cáp thua tơi bời, phải liều chết mở đường máu, chạy lên Ngõa-khẩu ải thu thập tàn binh, cố giữ không ra nữa. Trương-Phi cùng với Ngụy-Diên công phá luôn mấy ngày không hạ được cửa quan, liệu thế cấp chiến không xong, bèn lui quân 20 dặm đóng trại. Hôm ấy Phi đem vài chục kỵ binh, đi cùng Ngụy-Diên tới hai bên núi dò tìm xem có con đường nhỏ nào chăng. Bỗng thấy dăm người dân, vừa đàn ông vừa đàn bà, lưng đeo khăn gói, đang vịn cây trào núi mà đi. Phi ngồi trên ngựa, lấy roi trỏ bọn người, bảo Ngụy-Diên:

- Chiếm được Ngõa-khẩu quan là nhờ ở mấy người dân kia vậy!

Liền truyền quân sĩ:

- Chúng bay mau chạy lên gọi mấy người dân kia xuống đây cho ta! Và nhớ chớ làm cho họ sợ hãi nhé!

Lát sau, quân sĩ dẫn mấy người ấy xuống trước ngựa. Phi lấy lời ngon ngọt cho họ siêu lòng, rồi hỏi:

- Các người, đi đâu mà qua lối này?

Họ thưa rằng:

- Chúng tôi đều là dân Hán-trung, nay muốn về quê, lại nghe tin có đại quân giao chiến, đường cái Lãng-trung đã bị nghẽn. Giờ phải qua Thương-khê, theo đường núi Tử-đồng, tìm ra sông Côi-ngâu, mới về nhà được.

Phi hỏi:

- Theo đường kia, có đi qua gần Ngõa-khẩu ải không?

- Bẩm, theo đường nhỏ qua núi Tử-đồng, tức là đến ngay sau lưng cửa ải!

Phi mừng hớn hở, đem mấy người về trại, ban cơm rượu cho họ ăn uống. Rồi dặn Ngụy-Diên:

- Ngươi hay đem quân ra đánh phát mặt trước cho gắt, để ta tự dẫn khinh kỵ ngầm qua núi Tử-đồng, đánh phá sau ải quan!

Bèn sai mấy người dân dẫn dường. Phi lựa 500 quân kỵ mã tinh nhuệ vận đồ nhẹ, men theo con đường nhỏ mà tiến.

Nói về Trương-Cáp cố giữ ải mà không có cứu binh, hôm ấy đang buồn rầu trong lòng, thì quân báo: Ngụy-Diên đem quân đến sát chân ải đánh phá dữ lắm! Cáp nai nịt lên ngựa, vừa toan xuống đánh Diên, bỗng nghe báo: "Phía sau ải có bốn năm chỗ bốc cháy rần rật! Không hiểu là quân nào đến đánh"? Cáp vội kéo quân ra mặt sau, thì bóng cờ Thục xuất hiện rõ ràng: Chính Trương-Phi tới đánh! Cáp hoảng hồn bạt vía rẽ vào đường nhỏ mà chạy. Nhưng đường quá gập ghềnh ngựa không chạy được, Trương-Phi lại đuổi riết sau lưng... Cáp phải bỏ ngựa, chạy bộ lên núi[1191] tìm lối tắt mà trốn, mới thoát được thân. Ngoảnh lại thấy chỉ còn hơn mười người chạy theo cùng nhau... đi bộ về Nam Trịnh yết kiến Tào-Hồng.

Hồng thấy Cáp chỉ dẫn về được mười mấy người, thì đùng đùng nổi giận mắng:

- Ta đã bảo mầy đừng đi, mày dám hạ bút ký quân lệnh trạng, khăng khăng đòi đi! Nay đã làm tiêu diệt 3 vạn đại binh, lại không biết tự sát cho rồi, còn vác mặt về đây, thật là quá lắm!

Lập tức thét tả hữu lôi ra chém đầu. Quan Hình quân Tư-mã là Quách-Hoài can rằng:

- Ba quân dễ kiếm, một tướng khó tìm. Trương-Cáp tuy tội nặng nhưng binh nhật rất được Ngụy Vương mến yêu. Không nên giết, cứ cho thêm 5000 binh, sai đến thẳng Hà-manh quan đánh phá, cho quân Thục khắp nơi rung động cả lên, ấy là Hán-

trung yên ổn. Nếu không thành công sẽ bị trị hai tội nhập một.

Tào-Hồng nghe lời, lại cấp binh cho Cáp, sai đi chiếm ải Hà-manh. Cáp vâng lệnh ra đi. Hai tướng giữ ải Hà-manh là Hoắc-Tuấn, Mạnh-Đạt nghe quân Tào đến đánh, bèn bàn kế chống cự. Hoắc-Tuấn bàn chỉ nên nắm giữ vững không ra. Nhưng Mạnh-Đạt không nghe, cứ mở cửa kéo quân xuống nghênh định. Hai tướng giao phong mới được mấy hiệp Đạt đã bị đại bại chạy về, Hoắc-Tuấn vội gửi văn thư về Thành-đô cáo cấp. Huyền-Đức mời Quân-sư vào thương nghị. Khổng-Minh truyền họp các tướng trên công đường rồi nói:

- Nay Hà-manh quan bị nguy cấp, ắt phải đến Lãng-trung gọi Dực-Đức về mới có thể đẩy lui Trương-Cáp!

Pháp-Chính nói:

- Hiện Dực-Đức đóng binh Ngõa-khẩu, trấn giữ Lãng-trung cũng là nơi hiểm yếu. Không nên gọi về. Cứ lựa một tướng hiện ở đây, cho đi phá Trương-Cáp là hơn.

Khổng-Minh cười nói:

- Trương-Cáp là danh tướng Trung-nguyên, không phải người thường có thể địch nổi. Ngoài Dực-Đức, không còn ai đi được nữa. [1192]

Bỗng một tướng dưới trướng kêu lớn lên rằng:

- Sao Quân-sư khinh hết thảy mọi người như thế? Tôi tuy bất tài, quyết xin đi chém đầu Trương-Cáp, về nạp dưới cờ!

Thì ra lão tướng Hoàng-Trung, Khổng-Minh nói:

- Hán Thăng tuy khỏe, nhưng tuổi đã cao, sợ không phải đối thủ của Trương-Cáp.

Trung nghe qua, dựng đứng chòm râu bạc, nói lớn.

- Tôi tuy già, nhưng hai cánh tay còn giương nổi cây cung cứng ngang ba tạ, trên mình còn vác nổi nghìn cân! Chưa đủ sức hạ thằng thất phu Trương-Cáp sao?

Khổng-Minh hỏi:

- Tướng-quân tuổi đã gần bảy chục. Già lắm rồi, còn gì nữa?

Trung tức mình, phăng phăng bước xuống thềm nhổ cây đại đao trên giá, vung tay múa tít vù vù, coi nhẹ như bông. Rồi với lấy cung cứng trên vách, giương gãy luôn hai cái! Khổng-Minh lại hỏi:

- Tướng-quân muốn đi, thì ai làm phó?

- Xin cho lão Tướng-quân Nghiêm-Nhan đi với tôi là được rồi. Nếu để sơ thất, xin chặt cái đầu bạc này đền tội!

Huyền-Đức rất mừng, tức thì sai Hoàng-Trung, Nghiêm-Nhan đi đánh Trương-Cáp, Triệu-Vân can rằng:

- Nay Trương-Cáp thân đến xâm phạm ải Hà-manh, việc hệ cấp lắm, xin Quân-sư đừng lấy làm trò chơi. Nếu Hà-manh quan thất thủ, thì Ích-châu nguy mất. Sao lại cho hai ông già ấy đi chọi với đại địch?

Khổng-Minh mỉm miệng nói:

- Ông cho rằng hai ông già ấy không làm nên việc ư? Tại lại cho rằng: Hán-trung sẽ lọt vào tay hai ông già ấy đấy!

Triệu-Vân và các tướng trẻ ai nấy mỉm cười tủm tỉm, lui ra.

Hoàng-Trung cùng Nghiêm-Nhan đến quan ải, Mạnh-Đạt, Hoắc-Tuấn ra đón chào mà lòng cũng thầm cười Khổng-Minh sơ sót trong việc dùng người. Hai tướng cùng hỏi nhau:

- Một cửa ải trọng yếu như yết hầu thế này, mà chỉ sai hai ông tướng già đến giữ, là lý thế nào?

Hoàng-Trung bảo riêng Nghiêm-Nhan rằng:

- Ông đã hiểu ý tự bọn họ thế nào chưa? Họ đang cười thầm hai chúng ta già đấy. Chúng ta hãy lập kỳ công cho họ phải phục mới được!

Nghiêm-Nhan nói:

- Xin sẵn sàng nghe lệnh Tướng-quân!

Hai ông bàn định xong, Hoàng-Trung kéo quân xuống chân ải bầy trận đối diện với Trương-Cáp. Cáp giục ngựa ra, trông thấy Trung, thì phì cười mỉa mai:

- Ngươi đã già kề miệng lỗ, lụ khụ thế kia, sao còn lê xác ra chỗ đâm chém mà không biết xấu?

Trung mắng lại:

- Thằng trẻ con kia! Tao già, nhưng con dao trong tay tao còn trẻ lắm!!![1193]

Dứt lời, thúc ngựa lia đao sang đánh liền. Trung với Cáp giao phong 2 hiệp bỗng nghe phía sau hò reo vang dậy, quân Tào nhốn nháo cả lên: Số là Nghiêm-Nhan ngầm kéo quân qua đường nhỏ, đã bất thần đổ tới đánh tập hậu quân Tào. Hai mặt giáp công kịch liệt, Trương-Cáp đại bại bỏ chạy, bị Hoàng-Trung, Nghiêm-Nhan đuổi đánh suốt đêm. Cáp phải lui binh tám chín mươi dặm. Hoàng-Trung, Nghiêm-Nhan cũng thu binh về dinh. Hai bên tạm án binh bất động. Tào-Hồng nghe tin Trương-Cáp thua thêm trận nữa, lại toan gọi về trị tội. Quách-Hoài can rằng:

- Nếu bức bách quá e Cáp đầu hàng Tây-Thục mất! Giờ hãy nên sai tướng đến giúp sức, tiện thể mà canh chừng, để y khỏi sinh lòng kia khác.

Tào-Hồng nghe lời, bèn sai Hạ-hầu-Thượng (là cháu gọi Hạ-hầu-Đôn bằng chú) cùng với hai tướng Hàn-Hạo (em ruột Hàn-Huyền) đem 5 ngàn binh đến trợ chiến. Hai tướng lập tức lên đường. Khi đến trại Trương-Cáp, hỏi về tình hình quân sự, Cáp nói:

- Viên tướng già Tây-Thục là Hoàng-Trung anh dũng lắm, lại có Nghiêm-Nhan giúp sức, ta không thể khinh địch.

Hàn-Hạo nói:

- Trước kia, tôi ở Tràng-sa, có biết thằng già ấy lợi hại lắm. Nó với thằng Ngụy-Diên đã sát hại anh tôi, và dâng quận Tràng-sa

cho Lưu-Bị. Nay gặp đây, quyết phải báo thù.

Bèn cùng Hạ-hầu-Thượng kéo đoàn quân mới ra khỏi trại, tiến binh.

Về phía Hoàng-Trung, sau khi do thám luôn mấy ngày, đã tìm được hết đường tắt lối hiểm. Nghiêm-Nhan nói:

- Gần đây có ngọn núi tên là Thiên-đăng. Trên núi là chỗ Tào-Tháo tích lương chứa cỏ. Nếu chiếm được chỗ ấy, cắt hết lương thảo quân Tào, ắt chiếm được Hán-trung!

Hoàng-Trung hạ giọng nói nhỏ:

- Lời Tướng-quân chính hợp ý tôi! Vậy hãy giúp cho việc này nhé, cứ thế... Cứ thế!

Nghiêm-Nhan lĩnh kế dẫn một cánh quân ra đi. Còn Hoàng-Trung nghe tin Hạ-hầu-Thượng với Hàn-Hạo đến, liền kéo quân ra dàn trận. Hàn-Hạo đứng trước trận lớn tiếng chửi mắng Hoàng-Trung:

- Thằng giặc già bất nhân bất nghĩa kia!

Rồi vung giáo tới đâm Trung, Hạ-hầu-Thượng cũng nhảy ra giáp đánh[1194]. Hoàng-Trung khua đại đao, ra sức đánh hai tướng. Giao phong với mỗi bên mười hiệp, rồi Trung bỏ chạy. Hai tướng đuổi theo hơn 20 dăm, cướp ngay được dinh trại của Trung. Trung lại sai quân đóng tạm một trại khác. Hôm sau, Thượng với Hạo kéo tới, Trung ra nghênh địch, đấu sức qua vài hiệp, rồi lại bỏ chạy. Hai tướng Tào lại đuổi quá 20 dặm tìm nữa, cướp luôn trại mới và gọi Trương-Cáp tới giữ trại phía sau. Cáp tìm đến trước trại can hai tướng:

- Hoàng-Trung chạy lui hai ngày liền, bỏ luôn hai trại, ắt có mẹo lừa, không nên khinh tiễn nữa.

Hạ-hầu-Thượng nhiếc Cáp rằng:

- Ngươi nhát thế, hèn chi thua luôn mấy trận! Đã bậy thì cứ im đi, mà xem hai chúng ta lập công!

Cáp thẹn đỏ mặt, trở về giữ trại sau. Hôm sau, hai tướng lại tiến đánh Hoàng-Trung xuất trận, lại thua chạy 20 dặm nữa. Hai tướng sấn sổ đuổi theo. Rồi hôm sau nữa, hai tướng ra quân, Hoàng-Trung vừa trông thấy đã theo gió mà chạy. Trung thua luôn mấy trận, chạy lên cửa ải. Hai tướng kéo sát đến ải quan hạ trại, rồi kêu Trung thách đánh. Trung cứ đóng cửa không ra. Mạnh-Đạt thấy thế, bí mật viết văn thư gửi về Thành-đô, báo Huyền-Đức rằng Hoàng-Trung thua luôn mấy trận, hiện đã phải bỏ chạy trốn về quan ải... Huyền-Đức với hỏi ý Khổng-Minh.

Khổng-Minh nói:

- Đó là mẹo lão tướng, cốt làm cho giặc đắc chí kiêu căng[1195]

Bọn Triệu-Vân vẫn không tin. Huyền-Đức phải sai Lưu-Phong đem ít quân đến ải, tiếp ứng cho Trung. Trung tiếp kiến, rồi hỏi Phong:

- Tiểu Tướng-quân dẫn đầy yểm trợ ý gì thế?

Phong nói:

- Phụ thân tôi thấy Tướng-quân thua mãi, nên sai đến giúp.

Trung cười nói:

- Đó là mẹo "kiêu binh" của già mà! Hãy xem một trận đêm này, đủ lấy hết các doanh trại, đoạt hết lương thực xe ngựa của quân Tào! Tức là ta cho chúng mượn mấy cái trại không, để chúng chất chứa lương thực ngựa xe vào đấy biếu ta! Vậy đêm nay Hoắc Tướng-quân hãy giữ ải, Mạnh Tướng-quân sẽ đoạt lấy lương thảo xe ngựa chạy về, còn tiểu Tướng-quân thì xem già này phá giặc!

Canh hai đêm ấy, Hoàng-Trung mở cửa ải, sừng sực kéo 5 nghìn quân xuống đánh ập vào trại Tào. Thì ra luôn mấy ngày thấy quân trên ải không ra, tương bên định đã sợ... hai tướng Tào đâm ra uể oải sơ hở, bấy giờ bị Hoàng-Trung phá trại xông vào, đánh bất thình lình như sét nổ! Quân Tào hoảng hồn bạt vía, người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp thắng yên, Hạ-hầu-Thượng, Hàn-Hạo bỏ chạy lấy thân, quân mã giẫm đạp lên nhau

mà chết, bị giết vô số. Hoàng-Trung đuổi đánh suốt đêm đến sáng, chiếm luôn ba dinh trại, trại nào cũng chứa đầy lương thực, khí giới, xe ngựa bỏ lại ngổn ngang. Trung sai Mạnh-Đạt chuyển vận hết lên quan ải, rồi thúc quân tiếp tục đuổi đánh quân Tào.

Lưu-Phong nói:

- Quân sĩ đã khá mệt, nên tạm đóng nghỉ ngươi đã.

Trung hăng hái nói:

- Không vào hang cọp, sao bắt được hùm?

Rồi cứ quất ngựa xông lên. Quân sĩ đều gắng sức đuổi đánh[1196]. Hạ-hầu-Thượng, Hàn-Hạo kéo bại binh chạy trốn, về gần đến trại sau, quay lại vẫn thấy quân Thục đuổi riết, thì cuống quít cả lên. Trương-Cáp toan chặn giữ lấy trại, nhưng lại bị chính quân nhà chạy về xô đẩy hoảng loạn, giẫm đạp lung tung[1197] thành thử quân Cáp cũng nhốn nháo rối loạn không sao giữ nổi, thế là cả ba tướng cùng chạy trốn, bỏ hết trại sách lương thảo. Quân Tào xô nhau chạy mãi tới bờ sông Hán mới dám ngừng. Trương-Cáp tìm gặp Hạ-hầu-Thượng, Hàn-Hạo, rồi bàn rằng:

- Núi Thiên đãng gần đây là chỗ chứa lương, lại tiếp giáp núi Mễ thương, cũng là chỗ đóng lương quan trọng. Đó là nguồn huyết mạch nuôi tính mạng toàn thể quân đội Hán-trung, nếu mất hai nơi ấy, thì Hán-trung cũng như không có. Phải lo phòng giữ ngay!

Hạ-hầu-Thượng nói:

- Núi Mễ Thương thì chú Diệu Tài tôi[1198] đã có chia một số quân đóng giữ. Núi ấy lại tiếp giáp Định quân sơn là nơi chú tôi đóng đại binh, thì cần kíp có thể cứu ứng mau chóng, khỏi lo gì...

Rồi Thượng rủ hai tướng đến núi Thiên-đãng, nơi do anh ruột Thượng là Hạ-hầu-Đức trấn đóng, để giúp sức cùng giữ. Thế là Trương-Cáp cùng hai tướng đi suốt đêm tới Thiên-đãng sơn yết kiến Hạ-hầu-Đức, kể lại những trận chiến vừa qua và tình hình quân địch. Đức nói:

- Ở đây ta đã có một vạn binh, chẳng sợ gì nữa. Các ngươi nên đi chiếm lại những trại đã mất.

Cáp nói:

- Giờ chỉ nên giữ vững là hơn, không nên vội vã.

Đang trò chuyện, bỗng nghe trước núi trống chiêng vang rền, rồi quan vào báo: Hoàng-Trung lên đánh! Hạ-hầu-Đức cười rộ lên:

- Thằng giặc già không thông binh pháp, chỉ cậy khỏe! Nó sẽ biết tay ta!

Trương-Cáp nói:

- Hoàng-Trung có mưu thâm nữa, không những chỉ khỏe mà thôi đâu!

Đức nói:

- Quân Xuyên lặn lội từ xa đến đây, giao chiến luôn mấy ngày đã mệt mỏi rồi, nay lại còn đun dầu vào sâu chiến địa! Chẳng vô mưu là gì?

Cáp nói:

- Tuy thế, vẫn không nên khinh địch. Cứ cho giữ vững đã.

Hàn-Hạo nói:

- Xin cho tôi ba ngàn quân ra đánh nó, quyết là phải thắng.

Đức bèn chia quân cho Hạo xuống núi. Hoàng-Trung chỉnh quân xông lên. Lưu-Phong can rằng:

- Không! Đây là Trời cho ta cơ hội lập công lạ, không đánh lấy tức là trái ý Trời!

Dứt lời, sai thúc trống hò reo ồ ạt tiến. Hàn-Hạo kéo quân xuống, Trung vung đao tới đánh, chỉ một hiệp đã chém Hạo chết lăn xuống ngựa. Quân Thục hò hét vang trời, đánh thốc lên núi. Trương-Cáp, Hạ-hầu-Thượng vội đem quân ra chặn. Bỗng nghe tiếng reo hò ầm ĩ phía sau núi, rồi lửa bốc cháy ngút trời, sáng rực

cả một vùng núi non bao la! Hạ-hầu-Đức hô quân chạy ra cứu hỏa, thì gặp lão tướng Nghiêm-Nhan. Một lưỡi đao vung lên sáng lòe, chém Hạ-hầu-Đức chết tươi lăn xuống đất.

Số là Hoàng-Trung đã dự tính từ trước, sai Nghiêm-Nhan ngầm dẫn quan tới sau núi mai phục, chỉ đợi Trung kéo đến đánh mặt trước, là Nhan phóng lửa mặt sau. Củi khô, cỏ, nỏ đã chất đầy một dẫy dài, hàng trăm quân sĩ cùng châm mồi, lửa bốc đùng đùng đỏ chót trời mây, sáng rọi vào tới hang núi.

Nghiêm-Nhan chém Hạ-hầu-Đức rồi, từ sau núi đánh ập vào giữa đồn Tào, Trương-Cáp và Hạ-hầu-Thượng luống cuống, mặt trước mặt sau không ứng cứu được nhau, đành phải bỏ núi Thiên-đãng mà chạy về Định quân sơn nương nhờ Hạ-hầu-Uyên.

Hoàng-Trung, Nghiêm-Nhan chiếm được Thiên-đãng sơn, liền gửi tiệp phi báo về Thành-đô. Huyền-Đức tiếp tin, liền mở tiệc lớn, hội họp văn quan võ tướng ăn mừng Pháp-Chính hiến kế:

- Trước đây, Tào-Tháo thu hàng Trương-Lỗ, chiếm được Hán-trung, rồi không biết thừa thế tính luôn Tây-Thục, lại thân rúi đại binh về Trung-nguyên, chỉ để hai tướng Hạ-hầu-Uyên, Trương-Cáp ở lại giữ Hán-trung! Nhưng thế quả là vụng binh. Nay Trương-Cáp đã thua, Thiên-đãng sơn lại thất thủ. Vậy nếu chúa công thừa cơ hội này, đại cử hùng binh, thân đi chinh phạt, ắt bình định được Hán-trung. Chiếm Hán-trung rồi, sẽ luyện quân chứa thóc, chuẩn bị sẵn sàng chờ dịp, thì tiến lên có thể diệt thù, lui về có thể giữ vững! Đây là cơ hội Trời cho, không nên bỏ lỡ.

Huyền-Đức, Khổng-Minh đều gật đầu khen là chí lý. Bèn hạ lệnh khởi đại quân, sai Triệu-Vân, Trương-Phi làm tiền-bộ tiên-phong, Huyền-Đức cùng Khổng-Minh đích thân thống lĩnh 10 vạn tinh binh, chọn ngày tiến đánh Hán-trung và truyền hịch khắp nơi phải nghiêm gia phòng bị[1199].

Bấy giờ là năm Kiến-an thứ 23, mùa thu, tháng bảy, được ngày tốt, đại binh kéo ra Hà-manh quan hạ trại xong xuôi. Huyền-Đức cho vời Hoàng-Trung, Nghiêm-Nhan vào dinh, ban thưởng cho

rất hậu.

Huyền-Đức bảo Trung:

- Mọi người đều ngại Tướng-quân già nua, chỉ có Quân-sư là biết rõ tài năng Tướng-quân. Nay quả đã lập kỳ công. Nhưng hiện giờ Hán-trung có núi Định quân là bức lũy che chở thành Nam Trịnh, lại cũng là nơi tích lũy quân lương của địch, nếu chiếm được núi ấy, thì con đường tiến tới Dương-bình quan chẳng còn phải lo gì. Vậy Tướng-quân có dám chiếm luôn Định quân sơn chăng?

Hoàng-Trung khảng khái xin đi và đòi tiến binh lập tức. Nhưng Khổng-Minh ngăn lại:

- Lão Tướng-quân tuy rằng anh dũng, nhưng Hạ-hầu-Uyên đâu phải hạng như Trương-Cáp. Uyên có tài đại tướng, tinh thông thao lược, thâm hiểu binh cơ, Tào-Tháo rất trông cậy ở Uyên, coi như bức thành chắn vững mặt Tây Lương, đã từng sai Uyên đóng quân ở Tràng-an mà chống Mã Mạnh Khởi. Nay việc thống lĩnh trọng binh trấn giữ Hán-trung, Tháo cũng không phó thác cho ai, chỉ ủy cho mình Uyên, thì đủ rõ tài Uyên thế nào. Tướng-quân thắng được Trương-Cáp, nhưng dễ gì thắng nổi Hạ-hầu-Uyên! Ta muốn lựa một người sang Kinh-châu trấn thủ, thay cho Quan Tướng-quân về đây, mới có thể địch được Uyên[1200]!

Trung hăng lên, dõng dạc nói:

- Xưa, Liêm-Pha mỗi bữa còn ăn hết cả đấu gạo với 10 cân thịt. Chư hầu đều sợ sức khỏe, không nước nào dám xâm phạm bờ cõi nước Triệu. Huống chi Hoàng-Trung nay chưa đến 80? Có phải quân sư chê tôi già, thì nay tôi không cần phó tướng giúp sức, chỉ đem quân bản bộ ba nghìn, quyết đi chém đầu Hạ-hầu-Uyên và nạp dưới trướng!

Khổng-Minh vẫn không cho, Trung khẩn khoản hai ba lần nữa, Khổng-Minh mới bảo:

- Tướng-quân đã cố đòi đi, thì để ta cử một người đi cùng, làm Giám-quân nhé?

Đó chính là:

"Khiển tướng nên dùng lời khích tướng,

"Người già thường có lắm mưu già...

Chưa biết Khổng-Minh sai ai đi làm Giám-quân cho Hoàng-Trung. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *"Mấy hồi trước tả việc Quan-công uống rượu. Hồi này lại tả Trương-Phi uống rượu. Cái chén rượu uống vào lúc "đan đao phó hội" là rượu của người. Chén rượu ở trại Ngõa-khẩu là rượu của mình. Quan-công uống rượu vì gan dạ. Dực-Đức uống rượu vì trí cao. Quan-công uống rượu thật hào hùng. Trương-Phi uống rượu thật khôn khéo-gan dạ mà uống thì càng làm cho gan thêm to, mật thêm mạnh. Hào hùng mà uống thì càng làm cho khí hào cùng nổi dậy bừng bừng. Chứ lấy chén rượu mà tăng thêm được "trí" được "xảo" thì khó lắm. Lòng gan dạ khi hào hùng "gần gũi" với chén rượu, "đi đôi" với rượu. Trí xảo thì không thể gần chén rượu, không thể đi đôi với rượu được. Việc làm không thể "gần" rượu mà Trương Công cứ "gần" san sát, để rồi lợi dụng được chính cái chén rượu ấy mà thành công, thì "cái rượu" của Trương-Dực-Đức quả là rượu Thánh, rượu Thần, rượu Tiên! Ở đời, ai đã sánh kịp "cái say" của Dực-Đức?*

• *Trương-Cáp dụng binh, coi mạng quân như cỏ rác, nên lầm tưởng Trương Phí cũng "thảo thảo dụng binh" như mình. Cáp kiêu ngạo, coi người như cỏ. Phi thì khôn ngoan, lấy cỏ làm người. Thế mới biết Phi say chính là say tỉnh. Nếu say ấy là say thật, thì Trương-Phi thật cũng không khác gì Trương-Phi cỏ. Vì say ấy là say tỉnh, nên Trương-Phi cỏ cũng hạ hổi Trương-Cáp thật, mà Trương-Cáp thật hóa ra Trương-Cáp cỏ vậy. Ông Trương-Phi say giả để chiếm Ngõa-khẩu ải ngày nay, thật khác xa cái ông Trương-Phi say thật để mất Từ-châu năm xưa. Có thể nói rằng: trước sau có hai ông Trương-Phi khác nhau vậy. Nhưng cái ông Trương-Phi lừa Trương-Cáp ngày nay với ông Trương-Phi lừa Nghiêm-Nhan ngày trước, trước sau chỉ là một. Tuy nhiên, trong vụ lừa Nghiêm-Nhan, thấy có hai ông Trương-*

Phi trong rừng, một ông đi trước, một ông đi sau. Trong vụ lừa Trương-Cáp, cũng thấy có hai ông Trương-Phi, một ông ngồi ngoài trướng, một ông ẩn phía sau trướng. Mưu việc mà làm "nghi quỷ nghi thần" phảng phất giống như thuật phép Tà là như thế. Trương-Công có khác gì "tửu trung chi tiên"

• *Kinh-Thi có câu: "Phương Thúc nguyên lã, khắc tráng kỳ đo" để ca ngợi vị lão tướng của Chu Tuyên Vương. Kinh-Dịch, phần Hệ từ, quẻ Sư, hào Trinh cũng có câu: "văn nhân tướng chi quý." Ý nói: Việc dùng binh lập kế, được người lão thành là tốt vậy. Tuy nhiên, dùng người già, lại cho người trẻ đi kèm giúp, thì chi bằng cho người già đi giúp người già ấy mới càng diệu hơn. Tuân Yên giỏi, nhưng lúc nào cũng có anh Loan Yểm nóng này ở bên mình, thì Tuân Yên không thể thực hành được chí nguyện Kiến Thúc giỏi nhưng bên mình lại có "Tam súy" vũ dùng hung hăng, thì Kiên Thúc cũng không thể dùng được mưu. Hoàng-Trung mời Nghiêm-Nhan làm phó tướng, là chủ ý như thế vậy.*

• *Việc binh rèn dụ địch là tốt. Địch cho ta là kẻ lỗ mãng, thì ta giả thô bao để dụ địch. Địch cho ta là kẻ già nua, thì ta giả bộ khiếp nhược để dụ địch. Tuy nhiên có quân dụ mặt trước, ắt phải có kỳ binh đề đánh mặt sau, thì mới thắng. Trương-Phi, Hoàng-Trung đều dùng đường nhỏ đánh vào sau quan ải, đó tức là dùng kỳ binh một cách kỳ diệu vậy. Không dụ địch thì không thể dùng kỳ bình, mà không bố trí kỳ binh, thì cũng không thể dụ địch.*

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 71

Chiếm đối-sơn, Hoàng-Trung sức nhàn thắng sức mệt. Ngăn Hán-thủy, Triệu-Vân quân ít đuổi quân nhiều.

Nhắc lại, Hoàng-Trung muốn đánh Hạ-hầu-Uyên, Khổng-Minh dặn rằng:

- Ông đã đòi đi, thì ta bảo Pháp-Hiếu-trực đi giúp. Phàm mọi việc, phải bàn định cùng nhau mà làm. Ta có điều động quân mã theo sau tiếp ứng.

Hoàng-Trung nhận lời bèn cùng Pháp-Chính đem quân bản bộ ra đi. Khổng-Minh bảo Huyền-Đức:

- Với viên tướng già ấy, nếu không dùng lời nói khích, thì sai đi cũng khó thành công. Nay đã đi rồi, ta phải điều quân mã tiếp ứng.

Bèn gọi Triệu-Vân ra dặn:

- Tướng-quân hãy đem một cánh quân đi theo đường nhỏ, nếu cần sẽ tung kỳ binh ra tiếp ứng Hoàng-Trung. Nếu Trung đã thắng, thì không cần ra đánh. Nếu Trung bị sơ thất thì lập tức cứu nguy.

Lại gọi Lưu-Phong, Mạnh-Đạt ra truyền:

- Hai ngươi hãy đem 3 nghìn quân, kéo vào những chỗ núi non hiểm hóc, cắm cho thật thiều cờ quạt, để làm tăng thanh thế, nhuệ khí quân ta và làm cho quân địch nghi ngờ sợ sệt...

Ba tướng lĩnh binh kéo đi rồi. Khổng-Minh sai người đến Hạ-biện truyền mưu kế cho Mã-Siêu, dặn cứ thế cứ thế mà làm...[1201]. Rồi lại sai Nghiêm-Nhan đến Ba-tây, Lãng-trung trấn giữ quan ải

thay cho Trương-Phi, Ngụy-Diên cùng đi đánh chiếm Hán-trung.

Về phần bên Tào, Trương-Cáp với Hạ-hầu-Thượng bị thua, chạy đến báo Hạ-hầu-Uyên:

- Núi Thiên-đãng đã mất, lại thiệt mất Hạ-hầu-Đức và Hàn-Hạo. Nay nghe tin Lưu-Bị thân đem đại binh tới chiếm Hán-trung, vậy nên cấp tốc tấu về Ngụy vương, để người sớm phát tinh binh mãnh tướng đến đây tiếp ứng.

Hạ-hầu-Uyên liền báo cho Tào-Hồng hay. Hồng vội đi suốt ngày đêm về Hứa-đô, bẩm với Tào-Tháo. Tào-Tháo giật mình lo sợ, vội họp các quan binh tính việc phát binh đi cứu Hán-trung. Quan trưởng sử Lưu Hoa tiến ra nói:

- Nếu Hán-trung mất, thì chấn động cả Trung-nguyên! Mong Đại-vương đừng nề khó nhọc, phải thân chinh đi đánh mới xong!

Lúc ấy Tháo mới hối hận, than rằng:

- Tiếc thay, vì trước kia không nghe lời khanh, nên đến nỗi này.

Bèn truyền lệnh chỉ, khởi 40 vạn binh, thân chinh đi đánh. Bây giờ là năm Kiến-an thứ 23, mùa thu, tháng 7. Tháo chia đại binh làm ba lộ mà tiến. Tiền-bộ tiên-phong là Hạ-hầu-Đôn, Tháo tự lĩnh Trung quân, sai Tào Hưu đi áp hậu. Ba quân lục tục lên đường. Tháo cưỡi ngựa trắng, yên vàng, thắt đai ngọc, mặc áo vóc. Các võ sĩ tán vóc "đại hồng" và lọng "Tiêu Kim-tản" che trên. Hai bên tả hữu cầm vuốt vàng, búa bạc, roi kích qua mâu, kéo cờ Rồng Phượng Nhật Nguyệt. Quan quân "Long Hổ" đi hộ giá gồm 2 vạn 5 ngàn người, chia làm 5 đội, mỗi đội 5 ngàn kéo 5 sắc cờ: Xanh, vàng, đen, trắng, đỏ. Cờ phan và áo ngựa đội nào cũng theo sắc cờ đội ấy trông thật rực rỡ xán lạn và hùng tráng vô cùng. Đại binh đến Đông quan. Tháo ngồi trên ngựa, trông thấy một khu rừng um tùm, cây cối xanh tươi, bèn hỏi bọn hữu cận:

- Đám rừng kia là vùng nào?

Tả hữu thưa:

- Rừng ấy có tên là Lam-điền[1202]. Bên trong là trang trại nhà Thái-Ung. Hiện nay, con gái Ung là Thái-Diệm đang sống ở đấy với chồng là Đồng-Kỷ.

Nguyên trước kia, Tháo có chơi thân với Thái-Ung. Con gái Ung là nàng Thái-Diệm vốn là vợ Vệ-đạo-Giới, sau bị bọn rợ phương Bắc bắt về đất Phiên. Nàng phải lấy người xứ ấy, sinh ra hai con trai. Nàng nhớ quê hương, mới làm 18 khúc kèn rợ Hồ. Những bài nhạc này truyền vào Trung-nguyên. Tháo thưởng thức mà động lòng thương nàng quá, bèn sai người đem ngàn vàng lên Phương Bắc chuộc nàng về[1203]. Vua đất Hồ là Tả-Hiền-Vương vốn sợ uy thế Tháo, phải cho người đưa nàng về Hán. Tháo mới gả nàng cho Đồng-Kỷ làm chính thê.

Hôm ấy Tháo đi qua trang trại, trạnh nghĩ tới việc Thái-Ung, bèn cho quân mã đi trước, rồi Tháo dẫn bọn cận thị hơn trăm người cưỡi ngựa, rẽ vào thăm chơi. Lúc ấy Đồng-Kỷ đi làm quan ở xa, chỉ có vợ ở nhà. Thái-Diệm nghe tin Tháo đến, vội ra đón rước vào. Tháo lên ngồi trên sập. nàng thi lễ xong, chắp tay đứng rầu một bên. Tháo nhìn lên vách, chợt thấy một tấm bìa treo, có ghi vài văn bia, bèn đứng dậy bước tới gần xem, rồi hỏi về nguồn gốc, Thái-Diệm thưa:

- Tâu Đại-vương, đây là bài văn bia đề mộ nàng Tào-Nga. Xưa kia, đời Hòa-Đế, ở vùng Thượng-ngu có một người đồng bóng tên là Tào-Vu, hay lên đồng nhảy múa. Rồi một ngày mùng 5 tháng 5 kia, Vu say rượu, đứng múa may trên thuyền, bị lăn xuống sông chết đuối. Cô con gái Vu năm ấy mới mười bốn tuổi, quá thương cha, cứ đi dọc bờ sông mà kêu khóc suốt bảy ngày đêm, rồi nhảy xuống nước mất tích. Qua năm ngày sau, bỗng thấy nàng đội xác cha, nổi lên mặt sông. Người trong làng vớt hai cha con lên bờ chôn cất. Quan huyện Thượng-ngu là Độ-Thượng tâu việc ấy về triều. Triều đình khen nàng Tào-Nga là gái hiếu, truyền cho lập bia. Độ-Thượng bèn sai Hàm-Đan-Thuần làm bài văn khắc vào bia, để ghi lại việc ấy. Bấy giờ Hàm-Đan-Thuần mới mười ba tuổi, cầm bút viết ngay một lời, thành bài văn, chẳng phải sửa chữa một chữ. Độ-Thượng chịu là hay, cho khắc vào bia dựng bên mộ

nàng Tào-Nga. Thời bấy giờ, ai đọc thấy cũng lấy làm lạ. Tiếng văn hay đồn xa gần... Cha thiếp nghe tiếng, cũng tìm đến xem, gặp lúc trời đã tối, không nhìn thấy chữ, phải đưa ngón tay sờ vào bia, lần từng nét mà đọc. Đọc xong lấy bút viết tám chữ lớn vào lưng bia. Về sau có người khắc cả tám chữ ấy vào đấy...

Tháo thấy tám chữ ấy cũng có ghi trên bức bìa, bên cạnh bài văn, như sau"

"Hoàng quyến, ấu phụ, ngoại tôn, tê cữu"[1204]

Tháo hỏi Diệm:

- Ngươi có hiểu ý nghĩa tám chữ này không?

Nàng thưa:

- Tuy là di bút của cha thiếp, mà thú thực, thiếp cũng không hiểu ý nghĩa ra sao.

Tháo quay lại hỏi các mưu sĩ;

- Các khanh có giải nghĩa được chăng?

Mọi người đều không biết. Bỗng có một người lên tiếng:

- Tôi hiểu ra rồi.

Đó là quan chủ bạ Dương-Tu. Tháo ngăn lại:

- Khanh đừng vội nói, hãy để ta thử nghĩ xem sao...

Bèn từ giã Thái-Diệm, dẫn các quan ra khỏi trang trại, lên ngựa, Tháo vừa đi vừa nghĩ qua ba dặm đường, bỗng đoán ra, bèn cười bảo Dương-Tu:

- Ông thử nói đi, xem có hợp với ta không nào?

Tu giải rằng:

- Tám chữ đó là ẩn ngữ của Thái-Ung: "Hoàng quyến" là màu lụa vàng, tức là màu sắc của tơ (ti sắc), chữ "ti" với chữ "sắc" hợp lại thành chữ "tuyệt". "Ấu phụ" nghĩa là con gái còn nhỏ, tức là "thiếu nữ". Chữ "thiếu" đứng bên chữ "nữ" hợp thành chữ "diệu". "Ngoại tôn" là cháu ngoại. Cháu ngoại tức là đứa con của con gái

mình (nữ chi tử). Chữ "nữ" chắp với chữ "tử" thành chữ "hảo". "Tê cữu" là cái cối giã hành tỏi. Cái cối là vật chịu cay (thụ tân). Chữ "thụ" đặt bên chữ "tân" thành chữ "từ". Tóm lại, đó là ẩn ngữ: "Tuyệt diệu hảo từ". Thái-Ung đã hết lời khen văn Chương-hàm-Đan-Thuần vậy.

Tháo giật mình nói:

- Chính ta cũng đoán hệt như thế![1205]

Các quan nghe qua đều khen Dương-Tu tri thức mẫn tiệp. Vài ngày sau, đại quân đến Nam-trịnh, Tào-Hồng ra tiếp đón, bẩm rõ việc Trương-Cáp bại trận. Tháo nói:

- Đó không phải là tội Cáp. Thua được là chuyện thường của nhà binh!

Hồng nói:

- Nay Lưu-Bị sai Hoàng-Trung đánh phá Định-quân-sơn, nhưng Hạ-hầu-Uyên nghe tin Đại-vương thân đem binh tới, nên lại tạm cố thủ đợi lệnh.

Tháo nói:

- Nếu không ra đánh, thì tỏ ra mình non, giặc nó cười cho!

Bèn sai người cầm cờ Tiết đến Định-quân-sơn, truyền Hạ-hầu-Uyên tiến binh. Lưu-Việp can rằng:

- Tính Uyên quá cương cường, sợ mắc phải gian kế.

Tháo mới thân viết lá thư gửi Uyên, trao cho sứ giả cầm cờ Tiết, đến dinh trại Định-quân-sơn. Hạ-hầu-Uyên ra đưa vào. Sứ-giả đưa cho thư của Tháo. Uyên mở ra xem, thấy như sau:

"Làm tướng, phải biết cứng biết mềm, phải tùy lúc mà hành sự cho hợp, chứ không thể nhất nhất cậy khỏe. Nếu chỉ dùng sức khỏe, thì chỉ là kẻ địch nổi một người. Nay Cô đóng đại binh ở Nam-trịnh là để xem Khanh trổ cái "diệu tài"[1206]. Vậy Khanh đừng để nhục hai chữ "diệu tài" của Khanh nhé!".

Uyên xem xong rất mừng, cho sứ giả về phục mệnh, rồi bàn

với Trương-Cáp:

- Nay Ngụy-Vương thân đêm đại binh tới đóng Nam-trịnh để đánh Lưu-Bị. Ta với ông cứ đóng mãi chỗ này, thì bao giờ mới lập được công nghiệp? Vậy ngày mai ta đánh, phải bắt sống lấy Hoàng-Trung!

Trương-Cáp nói:

- Hoàng-Trung mưu dũng kiêm toàn, lại thêm có Pháp-Chính giúp sức, ta không nên khinh địch. Vùng này đường núi hiểm hóc, cố giữ cho chắc là hơn.

Uyên nóng nảy nói:

- Nếu để một tướng khác lập công trước, thì ta với ông còn mặt nào trông thấy Ngụy-Vương? Thôi, ông cứ việc giữ núi, để ta xuất chiến.

Bèn hỏi các tướng bộ hạ:

- Ai dám ra tuần tiễu dụ địch?

Hạ-hầu-Thượng xin đi, Uyên dặn rằng:

- Ngươi ra tuần-thám, hễ gặp Hoàng-Trung thì không được tranh thắng, phải giả thua bỏ chạy. Ta có diệu kế này hãy nhớ lấy...

Rồi chú dặn nhỏ cháu mấy câu: "như thế... như thế...". Thượng vâng lệnh, đem 3000 quân ra khỏi trại lớn Định-quân-sơn, kéo đi tuần thám. Về phần Hoàng-Trung, sau khi cùng Pháp-Chính kéo quân đến sát thung-lũng Định-quân, đã bao lần hò hét khiêu chiến, nhưng Hạ-hầu-Uyên cố giữ không ra. Trung muốn tiến lên công phá, lại sợ đường núi nguy hiểm, khó coi chừng quân địch, đành tạm đóng trại cầm cứ. Hôm ấy, bỗng nghe báo: quân Tào kéo xuống thách đánh, Trung toan đem quân ra, thì viên nha-tướng Trần-Thức nói:

- Tướng-quân đừng ra vội. Tôi xin đi trước xem sao!

Trung mừng lắm, liền cho Thức đem một ngàn quân ra cửa

thung lũng bày trận. Hạ-hầu-Thượng kéo xuống, hai bên liền giao phong. Đánh qua vài hiệp, Thượng thua chạy. Thức vẫy quân đuổi theo. Đuổi được một hồi, bỗng nghe gỗ đá từ hai bên núi tống xuống ầm ầm, chặn nghẽn mất lối. Thức toan quay về, thì quân mai phục đổ ra sau lưng: chính Hạ-hầu-Uyên chẹn đánh. Thức chống không nổi, bị Uyên bắt sống đem về trại. Quân-sĩ không chạy thoát, phải đầu hàng rất nhiều. Số ít sống sót, chạy về cấp báo Hoàng-Trung. Trung nghe Trần-Thức bị bắt vội bàn với Pháp-Chính. Chính bày mẹo rằng:

- Hạ-hầu-Uyên là đứa táo bạo nóng nẩy, cậy khỏe mà ít mưu. Vậy ta cứ khích lệ quân sĩ nhổ trại mà tiến. Tiến đến đâu, đóng trại đến đấy để dụ Uyên ra đánh mà bắt nó. Đó là mẹo "khách đến làm chủ" trong binh-pháp vậy! (phản khách vi chủ)

Trung nghe mẹo ấy, bèn đem hết của cải vật dụng trong quân chia thưởng cho binh sĩ. Tiếng reo mừng vang dậy cả rừng núi, ai nấy đều tình nguyện tử chiến. Ngày hôm ấy, Trung truyền nhổ trại kéo đi. Đi đến đâu dựng trại đến đấy, mỗi trại ở vài ngày, rồi lại tiếp tục tiến binh[1207]. Hạ-hầu-Uyên nghe tin, muốn ra đánh ngay. Trương-Cáp can rằng:

- Đó là mẹo *"phản khách vi chủ"*! Chớ nên ra đánh, đánh thì hỏng.

Nhưng Uyên không nghe, cứ sai Hạ-hầu-Thượng đem mấy nghìn quân ra đánh. Quân Tào kéo đến trước trại, Hoàng-Trung cầm đao lên ngựa xong ra. Hai con ngựa chỉ giao đấu có một hiệp, Trung đã bắt sống Hạ-hầu-Thượng. Quân Tào thua chạy tan tành về cấp báo Hạ-hầu-Uyên. Uyên nghe tin cháu bị bắt, vội sai người đến trại Hoàng-Trung điều đình, để đem Trần-Thức đổi lấy Hạ-hầu-Thượng. Trung bằng lòng, hẹn hôm sau cùng đem ra trước trận trao đổi. Hôm sau, quân hai bên cùng kéo đến một chỗ thung lũng rộng rãi, bày thành trận thế. Hoàng-Trung bên này, Hạ-hầu-Uyên bên kia, cùng rong ngựa ra đứng dưới cờ, trước cửa trận, Trung dắt Hạ-hầu-Thượng ra, Uyên cũng đem Trần-Thức ra theo.

Hai chú tiểu tướng đều không có bào giáp, mỗi người chỉ mặc manh áo mỏng, rét lạnh co ro. Rồi một tiếng trống nổi lên, hai tướng đều nhìn về trận nhà, cắm cổ mà chạy. Hạ-hầu-Thượng vừa chạy về đến trận Tào, bỗng nghe "phăng" một tiếng. Hoàng-Trung đã bắn theo một phát, mũi tên cắm ngập sau lưng Thượng! Hạ-hầu-Uyên đùng đùng nổi giận, vọt ngựa sang đánh Hoàng-Trung. Thì ra Trung cố ý khiêu khích để đánh với Uyên một trận mới nghe![1208] Hai viên đại tướng sấn vào nhau giao phong. Hai con chiến mã chồm đi quần lại qua 20 hiệp, bỗng trong trại Tào đánh chiêng thu quân. Uyên quay ngựa về, bị Trung thừa thế xua quân đánh rấn một trận. Uyên về trại, hỏi viên quan áp trận vì cớ gì mà thu quân, Quan áp trận nói:

- Ta thấy trong các ghềnh núi có nhiều bóng cờ Thục, sợ có phục binh, nên vội mời Tướng-quân về.

Uyên nghe nói, tin rằng có phục binh, bèn kéo về núi, cố giữ không ra nữa. Hoàng-Trung kéo quân đến sát núi Định-quân hạ trại, rồi bàn mưu cùng Pháp-Chính. Chính trỏ lên cao nói:

- Phía tây núi Định-quân có ngọn núi cao ngất kia đối vọng, chung quanh dưới núi đường lối lại hiểm trở. Đứng trên núi ấy nhìn sang Định-quân-sơn, là đủ rõ hết hư thực quân Tào. Nếu Tướng-quân chiếm được núi ấy, thì Định-quân-sơn coi như cầm lỏng trong tay rồi.

Hoàng-Trung ngửa mặt trông lên, thấy đầu núi bằng phẳng, có một ít quân mã đóng giữ. Canh hai đêm ấy, Trung kéo quân khua chiêng thúc trống, đánh thốc lên đỉnh. Bấy giờ trên núi chỉ có bộ tướng của Hạ-hầu-Uyên là Đỗ-Tập cùng với mấy trăm quân sĩ đóng giữ, đang đêm bỗng bị Hoàng-Trung kéo đại đội binh mã đánh lên, đành phải bỏ mà chạy. Thế là Trung chiếm được ngọn núi đối diện với Định-quân-sơn. Pháp-Chính bảo Trung:

- Ngày mai, Tướng-quân nên đem quân xuống đóng chỗ lưng chừng núi. Tôi ở trên đỉnh quan sát. Khi quân Hạ-hầu-Uyên kéo tới đánh, hễ thấy trên này tôi phất cờ trắng ra hiệu, Tướng-quân cứ đóng yên đừng động đậy. Đợi cho quân nó mỏi mệt trễ nải, tôi

sẽ phất cờ đỏ, bấy giờ Tướng-quân hãy kéo xuống đánh tràn vào. Thong thả khỏe khoắn, rình đánh kẻ mệt mỏi, ắt là phải thắng!

Hoàng-Trung rất mừng, theo ngay kế ấy. Về phần Đỗ-Tập bị đánh bất thần, hoảng hốt chạy trốn, về ra mắt Hạ-hầu-Uyên, báo tin ngọn đối-sơn đã bị Hoàng-Trung chiếm mất. Uyên đùng đùng nổi giận gầm lên:

- Nó đã chiếm đối-sơn, thì ta nhất định phải ra đánh!

Trương-Cáp can rằng:

- Đó là mưu mẹo Pháp-Chính. Tướng-quân không nên ra, cứ giữ cho vững chắc xem chúng làm gì nổi?

Uyên tức giận nói:

- Nó chiếm mất ngọn núi trước mặt, sẽ dòm ngó sang đây, thấy hết hư thực quân ta, ta không đánh sao được!

Cáp cố ngăn cản, Uyên vẫn không nghe, bèn chia quân kéo xuống vây kín đối-sơn, chửi mắng thậm tệ để khiêu chiến. Hoàng-Trung đứng ở lưng chừng núi, ngửa mặt nhìn lên đỉnh, thấy Pháp-chính kéo cờ trắng, thì cứ để mặc cho Uyên chửi bới, không xuống vội. Chờ từ sáng đến quá trưa, thấy quân Tào xông xáo chửi mắng mệt nhoài, nhuệ khí đã hết, nhiều kẻ xuống ngựa ngồi nghỉ, trông thật trễ nải... Pháp-Chính bèn cầm cờ đỏ phất lia phất lịa. Tức thì trống chiêng nổi đùng đùng, tiếng reo truyền núi rừng. Hoàng-Trung phóng ngựa xuống trước tiên, quân sĩ sầm sập chạy xuống, thế mạnh như trời long đất lở... Hạ-hầu-Uyên trở tay không kịp, quân sĩ hoảng loạn, chưa đánh đã tan. Uyên luống cuống chưa biết làm cách nào, thì Hoàng-Trung đã lao ngựa vào chỗ cờ quạt tàn tán, sực tới trước mặt Uyên, giơ cao bản đao quát một tiếng như sét nổ! Uyên chưa kịp đón đỡ, lưỡi đao của Trung đã giáng xuống như chớp lóe, chặt bay đầu và một bên vai, xác Uyên đứt làm hai khúc!

Người sau có thơ khen Hoàng-Trung rằng:

"Chiến chinh trổ đại tài,

"Tóc bạc rạng Thần-oai.

"Cung bật: sao băng vút,

"Đao khoa: tuyết sáng ngời,

"Tiếng vang như hổ rống,

"Ngựa vọt tựa rồng bay,

"Mở cõi bờ Thiên-tử,

"Chặt đầu giặc, dâng tai!"[1209]

Nguyên văn:

"Thương đầu lâm đại địch,

"Hạo thủ sính thần-uy.

"Lực sấn điêu cung phát,

"Phong nghênh tuyết nhận huy.

"Hùng thanh như hổ hống,

"Tuấn mã tựa long phi.

"Hiến quắc công huân trọng,

"Khai cương triển đế kỳ.

Hoàng-Trung chém chết Hạ-hầu-Uyên rồi, quân Tào đại loạn, mạnh ai nấy chạy thục thân. Trung thừa thế đánh tràn tới Định-quân-sơn. Trương-Cáp vội đem binh ra chặn, nhưng bị Hoàng-Trung, Trần-Thức hai mặt đánh dồn một trận tơi bời. Cáp đại bại bỏ chạy. Đang chạy trối chết, bỗng đụng một cánh quân hùng dũng từ ven núi xông ra chặn đường. Viên đại tướng dẫn đầu, giơ cao ngọn giáo quát lớn;

- Có Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đây!

Cáp hoảng hồn bạt vía, cướp đường thoát thân, rồi trông về núi Định-quân mà chạy. Đang chạy, lại đụng một toán quân nhà chạy tới, thì ra Đỗ-Tập. Tập hớt hải nói:

- Định-quân-sơn bị Lưu-Phong, Mạnh-Đạt cướp mất rồi!

Cáp càng sợ hãi, vội cùng Đỗ-Tập kéo ít tàn quân chạy về bờ sông Hán lập trại, một mặt sai người phi báo Tào-Tháo. Nghe tin Hạ-hầu-Uyên chết, Tháo khóc rống lên rất thảm thiết! Bấy giờ mới chợt hiểu lời đoán của Quản-Lộ. Thì ra "Ba tám ngang dọc" có nghĩa là "năm Kiến-an thứ 24", "Phía nam Định-quân" tức là chiến trận ở phía nam Định-quân-sơn. "Lợn vàng gặp cọp" là ý nói "năm Kỷ-Hợi, tháng giêng". "Bị gẫy một chân" tức là Tháo bị gẫy tay, gẫy chân, vì Uyên là tình anh em họ Tào, như tay chân của tháo vậy. Tháo vừa đau xót Uyên, vừa lo ngại cho tương lai, bèn sai người đi tìm Quản-Lộ để bói thêm[1210]. Nhưng sứ giả trở về báo rằng: Quản-Lộ đã đi xa rồi, không biết nơi nào mà tìm nữa. Tháo rất căm giận Hoàng-Trung, liền thân đem đại-binh đến Định-quân-sơn quyết trả thù cho Hạ-hầu-Uyên, và sai Từ-Hoảng làm tiên phong. Đại binh đến bờ sông Hán thì Trương-Cáp, Đỗ-Tập ra đón. Hai tướng bẩm Tháo rằng:

- Nay núi Định-quân đã mất, vậy xin cho dời hết lương thảo ở núi Mễ-thương qua các trại Bắc-sơn.

Tháo nghe theo. Nói về Hoàng-Trung, đã giết được Hạ-hầu-Uyên bèn đem thủ cấp về Hà-Mạnh-quan ra mắt Huyền-Đức, dâng công. Huyền-Đức mừng quá bèn thăng cho Trung làm Chinh-tây Đại-Tướng-quân, rồi mở tiệc ăn mừng. Bỗng có nha tướng Trương-Trứ về báo:

- Nay Tào-Tháo tự dẫn hai mươi vạn đại-quân đến đánh báo thù cho Hạ-hầu-Uyên, hiện tướng tiên phong Trương-Cáp đang di chuyển lương thảo từ núi Mê-thương về trại Bắc-sơn gần sông Hán.

Khổng-Minh nghe qua liền nói:

- Tháo nó đem đại binh đến đây, trong bụng vẫn lo lương thảo không đủ, cho nên chưa dám tiến mạnh. Vậy nếu ta được một tướng cả gan vào sâu đất địch, đốt hết lương thảo, cướp lấy các xe hàng, ắt nhuệ khí của Tháo phải tan hết!

Hoàng-Trung lại hăng hái nói:

- Lão-phu xin đảm đương việc ấy!

Khổng-Minh lắc đầu nói:

- Tháo nó đâu có như Hạ-hầu-Uyên? Không nên khinh địch!

Huyền-Đức cũng nói:

- Và tướng tải lương lại chính là Trương-Cáp. Hạ-hầu-Uyên tuy là chủ soái, nhưng chỉ là một kẻ dũng phu, bằng sao được Trương-Cáp? Nếu chém được Cáp, còn bằng mười chém Hạ-hầu-Uyên!

Hoàng-Trung hăm hở nói:

- Thì tôi xin đi chém đầu Trương-Cáp ngay!

Khổng-Minh nói:

- Đã vậy, Tướng-quân hãy cùng với Tử-Long dẫn một cánh quân đi, phàm việc gì cũng phải bàn bạc rồi hãy làm, xem ai lập được công.

Trung xin nhận, Khổng-Minh bèn cho Trương-Trứ đi theo làm phó-tướng. Khi kéo quân đi, nửa đường Triệu-Vân hỏi Trung:

- Nay Tháo nó thân đem hai mươi vạn quân đến, chia đóng làm mười doanh trại, thế mà trước mặt Chúa-công, Tướng-quân cả quyết đòi đi cướp lương, thật không phải chuyện nói đùa! Chẳng hay giờ đã nghĩ được mưu kế gì chưa?

Trung nói: “Để tôi đi trước xem sao”. Vân cũng nói: “Để tôi đi trước cho!”. Trung bảo Vân:

- Ta là chủ-tướng, ông là phó tướng, sao lại tranh ta?

- Tôi với Tướng-quân cùng vì Chúa-công ra sức, hà tất phải so bì như thế! Vậy nay ta hãy gắp thăm. Ai gắp trúng thì đi đánh trước.

Trung bằng lòng. Làm thăm xong, Trung lại gắp được thăm đi trước. Vân bèn bảo rằng:

- Nay Tướng-quân đi đánh trước, tôi phải giúp sức. Vậy hãy ước định thời khắc: nếu Tướng-quân về đúng giờ thì tôi đóng quân nghỉ ngơi, nếu quá giờ ước định không thấy về, thì tôi xin

đem quân đi tiếp ứng.

- Ông bàn thế phải lắm!

Bấy giờ hai tướng lấy giờ Ngọ làm hẹn. Vân về trại mình, bảo bộ-tướng là Trương-Dực rằng:

- Hoàng-Hán-Thăng hẹn ngày mai đi cướp lương, nếu đến giờ Ngọ ông ấy không về ta phải đi giúp. Doanh trại ta một mặt liền sông Hán, địa thế nguy hiểm. Vậy khi ta đi, ngươi nên cẩn thận giữ gìn, không nên sơ khoáng.

Trương-Dực vâng lời. Còn Hoàng-Trung, khi về trại, cũng bảo phó tướng Trương-Trứ:

- Ta chém đầu Hạ-hầu-Uyên, thằng Trương-Cáp sợ mất mật rồi! Vậy sáng mai ta đi cướp lương của nó, chỉ để năm trăm quân giữ trại; ngươi phải giúp ta: canh ba cho quân làm cơm, canh tư kéo đi, đánh vào chân núi Bắc-sơn, trước bắt Trương-Cáp sau mới cướp lương!

Trương-Trứ tuân lệnh sửa soạn... Thế là mờ sáng hôm ấy, Hoàng-Trung dẫn quân mã đi trước, Trương-Trứ đi sau, không mấy chốc đã qua Hán-thủy, tiến thẳng đến chân núi Bắc-sơn, thì vầng đông đã lộ, trông thấy lương thảo chất chứa như núi. Một số ít quân đang trông coi, thấy quân Thục kéo đến, chúng đều bỏ chạy... Trung mới truyền cho mã quân nhất tề xuống ngựa, lấy cỏ khô vứt lên các kho gạo để đốt. Nhưng chưa kịp nổi lửa đã thấy Trương-Cáp kéo quân tới hỗn chiến với Trung. Tào-Tháo nghe tin, vội sai Từ-Hoảng ra tiếp ứng cho Trương-Cáp. Hoảng dẫn quân đến vây chặt Hoàng-Trung vào giữa. Đánh nhau một hồi, Trương-Trứ đuối sức, vội dẫn ba trăm quân chạy về trại. Bỗng có một cánh quân tiến ra chặn đường, Viên đại tướng đi đầu chính là Văn-Sính. Mặt sau quân Tào lại đổ đến, vây tròn quân Trứ vào giữa...

Nói về Triệu-Vân ở trại nhà, lúc ấy xem đã đến giờ Ngọ mà chưa thấy Hoàng-Trung về, vội mặc giáp lên ngựa, dẫn ba ngàn quân đi tiếp viện. Khi ra đi, Vân bảo Trương-Dực:

- Ngươi ở nhà phải cố giữ doanh trại, hai bên vách phải đặt nhiều cung nỏ phòng bị, không được sơ suất nhé!

Trương-Dực vâng lời, bố trí chu đáo. Vân cắp giáo giục ngựa ra đi, chẳng bao lâu đã gặp một tướng ngăn đường, đó là bộ tướng của Văn-Sính, tên là Mộ-dung-Liệt phi ngựa múa đao lại đánh, nhưng bị Vân lẹ tay đâm ngay một giáo chết tươi! Quân Tào bỏ chạy tứ tán, Vân đánh giết thẳng vào vòng vây, lại gặp một cánh quân đón đánh, tướng đi đâu là Tiêu-Bính, Vân quát hỏi:

- Quân Thục ở đâu?

Bình đáp:

- Đã giết hết rồi!

Vân nổi giận, vọt ngựa tới, đâm Tiêu-Bính một giáo chết lăn xuống chân ngựa, rồi đánh tan đám người ấy, tiến thẳng đến chân núi Bắc-sơn thì thấy hai tướng Trương-Cáp, Từ-Hoảng đang vây đánh Hoàng-Trung túi bụi. Quân lính Thục coi bộ đã mệt mỏi lắm rồi. Vân bèn thét lớn một tiếng, múa tít ngọn giáo, thúc ngựa đánh vào giải vây, một mình tả xung hữu đột như vào nơi không người. Ngọn giáo vù vù xoay quanh mình loang loáng như hoa lê quay cuồng, ánh thép lóe lên lượn xuống, tiếng nghe vùn vụt rào rào như gió cuốn tuyết bay. Trương-Cáp, Từ-Hoảng đều sợ hãi, không dám sấn lại nghênh địch. Thế là Vân cứu được Hoàng-Trung ra khỏi vòng vây, vừa đánh vừa chạy về, đi đến chỗ nào cũng không ai dám ngăn chặn. Tháo đứng trên núi cao thấy vậy, giật mình hỏi các tướng:

- Tướng kia là ai vậy?

Có người nhận biết, bẩm rằng:

- Tướng đó là Triệu-Vân!

Tháo khen rằng:

- Tay anh-hùng ở Đương-dương Trường-bản vẫn còn đấy à?

Rồi truyền lệnh cho các tướng:

- Coi chừng! Triệu-Vân đến chỗ nào, chỗ ấy không nên khinh địch.

Triệu-Vân đã cứu được Hoàng-Trung, vừa ra khỏi vòng vây dầy đặc, lại thấy quân sĩ trỏ tay hỏi:

- Phía Đông-Nam kia có đám quân bị vây, hẳn là phó tướng Trương-Trứ.

Vân không về trại vội, lại trông hướng Đông-nam đánh tới. Đi đến đâu quân Tào thấy bốn chữ "Thường-sơn Triệu-Vân" trên lá cờ hiệu cũng đều chạy trốn như chuột, vì ai nấy đều đã biết sức mạnh vô địch của Vân trong trận Đương-dương Trường-bản ngày trước. Vân đánh tan vòng vây, cứu được Trương-Trứ. Thấy Vân phóng ngựa sang Đông, ruổi ngựa về Tây, đánh đâu tan đấy: đã cứu được Hoàng-Trung lại cứu được luôn cả Trương-Trứ[1211], Tào-Tháo bỗng đùng đùng nổi giận, tự dẫn các tướng tả hữu đi đuổi! Bấy giờ Vân đã rút về đến trại nhà, bộ tướng Trương-Dực ra đón, trông về phía sau thấy bụi bay mù trời, biết là quân Tào đuổi tới, bèn bảo Vân:

- Quân đuổi theo sắp tới, xin cho quân sĩ vào hết trong trại, đóng cửa trấn giữ, rồi ta lên địch lâu phòng thủ.

Vân không nghe, quát lớn:

- Không được đóng cửa trại! Ngươi không nhớ trước kia ở Đương-dương Trường-bản, ta có một thương một ngựa mà còn coi tám mươi ba vạn quân Tào như cỏ rác, nữa là ngày nay còn có quân có tướng, thì sợ gì?

Bèn truyền lệnh cho quân cung nỏ ra ngoài trại mai phục dưới các hào còn trong trại thì cuộn hết cờ quạt hạ xuống, chiêng trống không đánh. Vân hiên ngang một mình cầm giáo ra trước trại gò ngựa đứng đợi...

Lát sau, Trương-Cáp, Từ-Hoảng thúc quân đuổi đến trại Thục, trời đã xâm xẩm tối, thấy trong trại ngả cờ im trống, lại thấy Vân một ngựa một thương đứng trơ trơ bên ngoài. Cửa trại thì mở toang. Trước quang cảnh ấy, hai tướng đâm sợ, không dám tiến.

Đang lúc nghi ngờ thì Tháo dẫn các tướng đến nơi, bên truyền lệnh thúc giục tiến lên. Quân sĩ được lệnh thét vang tiến đánh. Nhưng xông gần đến trại, vẫn thấy Triệu-Vân gò ngựa đứng trơ không nhúc nhích!!! Quân Tào vội quay trở lại, Vân bèn cầm giáo vẫy một cái tức thì cung nỏ từ các hào hai bên bắn ra rào rào... Vì lúc ấy trời đã tối đen như mực, không biết quân Thục nhiều ít thế nào, Tháo vội quay ngựa chạy trước, các tướng sĩ chạy theo, chỉ nghe tiếng trống cái, tiếng tù và nổi lên đùng đùng phía sau, và quân Thục hò reo đuổi đánh. Quân Tào kinh hãi, giẫm đạp lên nhau mà chạy! Chạy đến gần sông Hán, vì xô đẩy hoảng hốt, bị lăn xuống nước, chết đuối không biết bao nhiêu mà kể.

Triệu-Vân, Hoàng-Trung, Trương-Trứ mỗi người đem một cánh quân đuổi theo rất gấp. Tháo đang chạy, bỗng lại thấy hai cánh quân Lưu-Phong, Mạnh-Đạt từ con đường núi Mễ-thương đổ ra chặn đánh, nổi lửa đốt đồn lương! Tháo đành bỏ hết lương thảo ở Bắc-sơn mà chạy một mạch về Nam-trịnh! Từ-Hoảng, Trương-Cáp không giữ nổi trại sách, cũng bỏ chạy luôn. Thế là Triệu-Vân chiếm được trại Tào, Hoàng-Trung thì cướp được lương thảo. Một trận Hán-thủy, quân Thục đoạt được vô số quân-nhu khí-giới. Triệu-Vân, Hoàng-Trung đại thắng, bèn sai người về báo tiệp với Huyền-Đức. Huyền-Đức liền cùng Khổng-Minh thân đến Hán-thủy, trước hết hỏi một nhóm quân sĩ của Triệu-Vân rằng:

- Triệu-Tướng-quân đánh giặc ra sao, bố trí như thế nào?

Quân sĩ đem chuyện Triệu-Vân cứu Hoàng-Trung rồi chặn giữ trại Hán-thủy, thuật trình lại tường tận. Huyền-Đức lấy làm lạ, bèn đi quan sát phía trước phía sau trại, thấy địa thế hiểm trở, đường núi cheo leo, bất giác hớn hở bảo Khổng-Minh rằng:

- Toàn thân Tử-Long là một quả mật lớn! Gan dạ tuyệt vời![1212]

Người sau có thơ khen Triệu-Vân rằng:

"Uy-phong lừng Trường-bản,

"Hán-thủy vẫn chưa giảm,

“Xung trận đã anh hùng,

“Phá vây càng dũng cảm.

“Gây quỉ khốc thần kinh!

“Khiến trời sầu đất thảm!

“Thường-sơn Triệu-Tử-Long,

“Toàn thân là trái đảm!

Nguyên văn:

“Tích nhật chiến Trường-bản,

“Uy phong do vị giảm,

“Đột trận hiển anh hùng,

“Bị vi thì dũng cảm.

“Quỷ khốc dữ thần hào,

“Thiên kinh tịnh địa thảm.

“Thường-sơn Triệu-Tử-Long,

“Nhất thân đô thị đảm!

Từ đấy, Huyền-Đức gọi Triệu-Vân là “Hổ-oai Tướng-quân”[1213]. Hôm sau mở tiệc khao thưởng quân-sĩ, ăn uống vui vẻ mãi đến tối. Bỗng có tin báo:

- Tào-Tháo lại sai đại tướng đem quân theo đường nhỏ qua đường hang Tà-cốc tiến đánh, để lấy lại Hán-thủy.

Huyền-Đức nghe tin, cười nói:

- Tháo trở lại phen này cũng chẳng làm được trò trống gì nữa! Ta liệu tính chắc chắn lấy được Hán-thủy!

Bèn đem quân dàn trận ở phía Tây sông Hán nghênh địch. Bấy giờ Tháo sai Từ-Hoảng đi tiên-phong quyết chiến. Bỗng dưới trướng có một người bước ra nói:

- Tôi am hiểu tường tận địa thế vùng này. Vậy xin đi giúp Từ-

Tướng-quân phá quân Thục.

Tháo nhìn ra mới biết người ấy quê ở Nham-cừ thuộc quận Ba-tây, họ Vương, tên Bình, tự là Tử-Quân; hiện sung chức Nha-môn Tướng-quân. Tháo mừng lắm, bèn cho Bình làm phó tiên-phong giúp Từ-Hoảng tiến đi trước. Tháo thì đóng quân ở phía bắc núi Định-quân chờ tin. Từ-Hoảng, Vương-Bình đem quân đến Hán-thủy, Hoảng cho tiến quân sang dò bày trận. Bình bảo Hoảng:

- Cho quân sang sông bày trận, nhỡ khi phải lui, thì làm thế nào?

Hoảng nói:

- Xưa kia Hàn-Tín quay lưng xuống sông bày trận mà thắng địch. Chính là chiến-thuật "đặt mình vào chỗ chết, mà sau sống"[1214] đấy!

Vương-Bình can rằng:

- Không được, xưa Hàn-Tín biết rõ quân địch vô mưu nên mới dùng kế ấy. Nay Tướng-quân nào đã đoán được ý của Hoàng-Trung, Triệu-Vân ra sao đâu?

Hoảng nói:

- Nếu vậy ta cho ngươi đem bộ-quân cự địch, để ta đem mã-quân phá giặc cho mà coi!

Nói rồi sai làm cầu nói để tiến binh qua sông đánh quân Thục. Đó chính là:

"Tướng Tào toan học mưu Hàn-Tín,

"Trận Thục ai hay có Tử-Phòng!

Chưa biết hai bên được thua ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hạ-hầu-Uyên lấy tên tự là "Diệu-Tài" thì có thể nói rằng: thực tài không xứng với tên vậy. Uyên không đáng gọi là Diệu-tài. Có*

chăng Dương-Tu mới đang cái tên ấy. Nhưng trước cái diệu-tài của Dương-Tu đã có cái diệu-tài Thái-Ung. Và trước Thái-Ung đã có cái diệu tài Hàm-đan-Thuần. Đang giữa chỗ náo nhiệt, bỗng xen một đoạn nhàn văn như thế, mới thật là hay.

• Hồi trước cũng như hồi này, đang kể những chiến thắng, công thủ, đang tả những cảnh cờ quạt loạn mắt, gươm đao ghê tai, bỗng xen vào những áng văn từ. Giữa chỗ mãnh tướng xung trận, kể xen chuyện liệt nữ như cô gái hiếu Tào-Nga, chuyện trang giai-nhân tài-nữ như nàng Thôi-Diệm, với câu ẩn ngữ đề trên bia... thật chẳng khác làn gió mát quét bụi nóng, chẳng khác tiếng đàn cầm đàn sắt xen giữa tiếng chuông rền vậy.

• Trận chiến Thiên-đãng-sơn, hai lần trướng lập được kỳ công. Rồi đến trận Định-quân-sơn, riêng một lão tướng lại lập thêm một kỳ công nữa. Nếu chỉ lập được công một lần, thì còn có thể bảo là nhờ may mắn. Nhưng đã lập một công, lại lập luôn công nữa, thì chứng tỏ rằng kỳ công không phải vì may mắn mà có được. Vả tướng gia, ngày tháng còn lại để báo ơn chúa chẳng còn được bao lâu nữa, thì lòng báo ơn lại càng sốt-sắng hăng hái thêm. Lão tướng Hoàng-Trung thật không thẹn với hai chữ "trung thần" vậy.

• Khổng-Minh dùng Hoàng-Trung hai lần liên tiếp trong một chiến cuộc. Đó không phải là dùng lấy cái già. Chính là dùng cái sức già khỏe mạnh đấy. Lại càng không phải dùng sức khỏe thường: chính dùng cái sức khỏe già dặn vậy. Phải có mưu già rồi mới làm nên việc lớn mạnh. Già mà khỏe, thì cái già ấy không nhu nhược. Khỏe mà già dặn thì sức khỏe ấy không khinh xuất, khinh địch.

• Hồi trước, trước khi kể chiến công Hoàng-Trung đã kể chiến công Trương-Phi. Hồi này sau khi kể chuyện Hoàng-Trung phá giặc, lại kể chuyện Triệu-Vân lập công. Vân cứu Trung ra khỏi vòng vây Hán-thủy, Bắc-sơn không khác gì Vân cứu A-Đẩu khỏi vòng vây Đương-dương Trường-bản này trước. Triệu-Vân chặn sông Hán, đánh đuổi quân Tào, không khác gì Trương-Phi chặn cầu Trường-bản đẩy lui quân Tào ngày trước. Tuy nhiên, hai việc chặn cầu và cứu chúa ngày trước được phân công cho hai tướng, thì chưa ly kỳ lắm. Đến hai việc cứu tướng nhà và chặn sông mà chỉ nhờ có một người, ấy mới ly kỳ

hơn! Cứu A-Đẩu, còn có thể nói là nhờ hồng phúc ấu chúa. Cứu Hoàng-Trung chỉ nhờ tài sức Tướng-quân, ấy mới là kỳ. Chặn cầu Trường-bản, chỉ cốt làm cho địch dừng lại mà thôi. Chặn bờ sông Hán, lại còn đuổi theo đánh mạnh, khiến giặc đại bại, ấy mới càng kỳ. Việc trước việc sau tuy giống nhau, nhưng việc sau này xuất sắc hơn.

• *Triệu-Tử-Long một mình chống với cả chục vạn quân rầm rộ xông tới, nếu đóng chặt cửa trại, ắt là phải chết! Mà bỏ trại chạy trốn ắt cũng phải chết. Thế mà Tử-Long không bỏ trại, cũng không đóng cửa, cứ ngả cờ im trống, một mình gò ngựa đứng đợi bên ngoài, lấy "nghi binh" mà đại thắng địch! Như thế, nói rằng "quả mật bọc toàn thân" chưa đủ, phải nói là "trí mưu bao khắp mình" nữa vậy. Nếu chỉ lớn mật già gan là đủ lập kỳ công, thì sao Khương-Duy có quả mật lớn bằng quả trứng vịt, lại không thắng nổi Đặng-Ngải?*

Hồi thứ 72

Khổng-Minh dùng mẹo, đánh chiếm Hán-trung
Tào-Tháo thua quân, chạy lui Tà-cốc.

Nhắc lại, Từ-Hoảng quyết đem quân qua sông Hán, Vương-Vinh hết lời can ngăn không được. Hoảng qua bờ phía Tây đóng trại. Hoàng-Trung, Triệu-Vân nghe tin, cũng xin với Huyền-Đức:

- Chúng tôi xin đem quân bản hộ đánh Tào!

Huyền-Đức ưng cho, hai tướng kéo quân ra đi. Hoàng-Trung bảo Triệu-Vân:

- Nay thằng Từ-Hoảng cậy khỏe đến đây, ta đừng đánh vội. Đợi quân nó xông xáo đến chiều, mệt mỏi uể oải, rồi tôi với ông chia hai đường đánh sang, ắt thắng!

Vân nghe lời, mỗi tướng cứ lo đóng cửa trại mà giữ. Sáng hôm ấy, Từ-Hoảng đem quân đến thách đánh, khiêu khích từ giờ Thìn mãi đến giờ Thân, quân Thục vẫn đóng cửa không động. Hoảng bèn sai hết thảy quân cung nỏ tiến lên bắn loạn xạ vào trại Thục. Hoàng-Trung thấy vậy bảo Triệu-Vân:

- Nó bắn loạn như thế, là nó sắp lui quân đấy... Ta nên thừa thế đánh đi!

Vừa dứt lời, quả nhiên nghe quân báo: Hậu đội quân Tào chuyển động, rục rịch rút lui.

Tức thì trại Thục mở toang, trống trận nổi đùng đùng, Hoàng-Trung từ bên tả kéo ra, Triệu-Vân từ bên hữu xông tới, hai mặt đánh vào quân Tào. Từ-Hoảng đại bại. Quân Tào cắm cổ bỏ chạy. Đến sông Hán-thủy, xô đổ náo loạn, tranh nhau qua cầu, lại bị

quân Thục đánh thốc sau lưng, chết lăn xuống sông vô số. Hoảng liều tử-chiến mới thoát thân qua sông, về trại trách mắng Vương-Bình.

- Ngươi thấy quân ta bị nguy, sao không tới cứu?

Bình cũng lớn tiếng đáp:

- Nếu tôi kéo đi, thì ai giữ trại này? Vả tôi đã can ông đừng đi, ông không thèm nghe nên mới đến nỗi thua như thế chứ!

Hoảng nổi giận, toan giết Bình. Bình căm tức, thừa lúc bất ý, đem quân bản bộ đốt trại cháy bùng lên. Quân Tào hoảng hốt rối loạn, Từ-Hoảng vội bỏ dinh trại mà chạy. Bình bèn qua sông Hán đầu hàng Triệu-Vân. Vân kéo sang sông chiếm trại Tào, rồi dẫn Bình về yết-kiến Huyền-Đức. Khi hỏi về địa thế vùng Hán-thủy, Bình kể rõ tường tận từng ghềnh núi lạch sông, đường lớn, lối tắt... Huyền-Đức mừng rỡ nói:

- Ta được Vương-Tử-Quân, ắt chiếm được Hán-thủy!

Bèn phong Bình làm Thiên-Tướng-quân, lĩnh chức Hướng-đạo-sử. Từ-Hoảng thua chạy, về ra mắt Tào-Tháo, báo tin Vương-Bình làm phản, đã đầu hàng Lưu-Bị. Tháo nổi giận, liền thân thống đại binh kéo đi chiếm các trại Hán-thủy. Triệu-Vân sợ quân ít khó giữ, lại lui về bên Tây sông Hán. Hai bên cách sông cự nhau. Huyền-Đức cùng Khổng-Minh tới quan sát tình thế.

Khổng-Minh nhìn lên thấy phía thượng lưu sông Hán có một ngọn núi đất có thể mai phục được ngàn người, bèn về trại gọi Triệu-Vân vào dặn:

- Ông hãy dẫn năm trăm quân, mỗi người đem theo từ và, trống lớn, tiến vào trái núi kia mai phục. Chờ đến chập tối, hoặc nửa đêm, hễ nghe ta nổ một hồi pháo lệnh trong dinh, thì ông lập tức sai quân đánh trống thổi tù và một loạt. Không cần ra đánh, chỉ cốt làm kinh khiếp quân Tào.

Triệu-Vân lĩnh mẹo ra đi. Khổng-Minh bèn lên gò cao nhìn ngắm sang quân địch bên kia sông. Hôm sau, quân Tào kéo sang thách đánh. Trại Thục cứ đóng cửa im ỉm, không một bóng người

ló ra. Cung nỏ cũng không bắn một phát. Quân Tào rút về. Đến khuya đêm ấy, Khổng-Minh lên gò cao, thấy bên trại Tào đã tắt hết đèn lửa, quân lính ngủ yên, liền sai nổ một tràng pháo lệnh ầm ầm. Triệu-Vân ở bên kia sông nghe tiếng lập tức sai thúc trống đùng đùng, hò hét vang dậy. Quân Tào hoảng hốt, tưởng quân Thục sang cướp trại. Tướng sĩ lục đục chạy ra... nhưng chẳng thấy một bóng người. Lát sau về trại, đặt mình nằm xuống, vừa chợp mắt... thì pháo lệnh lại nổ đùng đùng tiếng trống chiêng lại ầm ầm như trời long đất lở, vang động cả rừng cây hang núi! Họ lại phải cầm khí giới chạy ra ngoài trại, để rồi... trở vào nằm thao thức thâu đêm. Cứ thế luôn ba đêm, quân Tào không sao chợp mắt[1215], đâm ra nghi sợ bần thần. Tháo lo sợ, bèn nhổ trại lùi lại ba mươi dặm, tìm chỗ đất trống khoáng khoát mà đóng.

Khổng-Minh thấy thế, bật cười nói:

- Tào-Tháo thông binh-pháp thế mà không biết quỷ-kế!

Bèn mời Huyền-Đức thân qua sông Hán, dựa lưng xuống nước đóng dinh, Huyền-Đức áy náy, hỏi định lập kế thế nào... thì Khổng-Minh ghé tai bảo nhỏ: "Cứ... như thế, như thế... ấy là mẹo thắng Tháo đấy!". Về phần Tào-Tháo, thấy Huyền-Đức qua sông, dựa lưng xuống nước hạ trại thì lòng rất nghi, bèn sai người đi hạ chiến thư, Khổng-Minh tiếp thư, phê vào rằng:

- Ngày mai quyết chiến!

Hôm sau, quân hai bên kéo ra, gặp nhau ở trước núi Ngũ-giới, liền bày thành thế trận. Tháo rong ngựa ra đứng dưới cờ, hai bên dàn hàng những cờ Rồng Phượng. Dứt ba hồi trống, Tháo cho gọi Huyền-Đức ra nói chuyện[1216]. Huyền-Đức đem Lưu-Phong, Mạnh-Đạt và các tướng Xuyên tiến ra. Tháo lấy roi ngựa trỏ sang mắng lớn rằng:

- Lưu-Bị kia! Mày là tên giặc vong ân bội nghĩa, phản bạn Triều-đình!

Huyền-Đức mắng lại:

- Ta là con cháu nhà Đại-Hán, vâng chiếu Vua đánh giặc! Mày dám giết Mẫu-hậu, tự lập làm Vương, tiếm dụng xe loan Thiên-tử, chính là giặc còn gì?

Tháo nổi giận, sai Từ-Hoảng ra đánh. Bên này, Lưu-Phong vọt ngựa ra. Giữa lúc hai tướng đang đánh nhau, Huyền-Đức bỗng bỏ chạy vào trong trận. Rồi Lưu-Phong không địch nổi Từ-Hoảng, cũng quay ngựa chạy về. Tháo lập tức xua quân đánh tràn, hạ lệnh rằng:

- Ai bắt được Lưu-Bị, ta cho làm chúa Tây-Xuyên!

Thế là đại quân nhất tề hò reo, đánh sang trận Thục. Quân Thục xô nhau trốn về bờ sông, bỏ cả dinh trại xe cộ lừa ngựa, lại vứt khí giới ngổn ngang trên mặt đất mà chạy. Quân Tào tranh nhau cướp đoạt. Tháo thấy thế, hoảng hốt thét đánh chiêng thu quân lập tức![1217] Các tướng hỏi:

- Chúng tôi đang muốn bắt Lưu-Bị lúc này, sao Đại-vương lại thu binh?

Tháo hớt hải nói:

- Không được! Quân Thục dựa lưng xuống sông Hán lập trại, đó là một điều đáng nghi. Giờ lại vứt bỏ lừa ngựa khí giới ra đường, là hai điều đáng nghi. Phải lui quân ngay! Chớ cướp đoạt vật gì mà nguy!

Rồi hạ lệnh rằng:

- Ai tự tiện lấy một vật gì của địch, thì chém đầu lập tức! Hỏa tốc lui ngay!

Quân Tào nghe nghiêm lệnh, vừa quay đầu trở về, thì ngọn cờ hiệu của Khổng-Minh đã phất lên! Huyền-Đức dẫn binh từ Trung quân đánh ra, Hoàng-Trung từ bên tả đánh tới, Triệu-Vân từ bên hữu đánh lại. Quân Tào thua to, bỏ chạy. Khổng-Minh hạ lệnh đuổi đánh suốt đêm. Tháo truyền lệnh chạy về Nam-trịnh. Chạy bở hơi tai mới đến nơi... bỗng thấy lửa bốc cháy rần rật bốn năm chỗ, rồi quân Thục ở đâu xuất hiện chặn đường! Thì ra Trương-Phi, Ngụy-Diên được Nghiêm-Nhan đến thay nhiệm-vụ trấn thủ

Lãng-Trung, đã chia binh kéo đến thình lình, đánh úp lấy thành Nam-trịnh rồi! Tháo kinh hãi, vội trông về hướng Dương-bình quan mà chạy. Huyền-Đức thúc đại binh đuổi tới Nam-trịnh, Bao-châu, an dân xong đâu đấy, mới hỏi Khổng-Minh:

- Tào-Tháo đến chuyến này, sao thua chóng thế nhỉ?

Khổng-Minh nói:

- Tháo bình sanh vốn... đa nghi. Tuy giỏi dụng binh, nhưng thường đa nghi thì hay thất bại. Vì thế, quân ta dùng nghi binh, quả nhiên thắng lợi!

- Nay Tháo lui giữ Dương-Bình quan, là lâm thế cô rồi. Vậy tiên-sinh định dùng kế gì cho hắn phải lui về?

- Lượng đã tính liệu xong cả rồi.

Liền sai Trương-Phi, Ngụy-Diên chia binh hai đạo đi cắt đứt đường chở lương quân Tào, lại sai Hoàng-Trung, Triệu-Vân chia quân hai mặt đi phóng hỏa đốt núi. Bốn cánh quân đều có quan Hướng-đạo dẫn đi. Bấy giờ Tháo lui quân về giữ ải Dương-bình, bỗng quân tuần thám về báo.

Hiện quân Thục đã lọt vào khắp các đường nhỏ xa gần, đốn cây chất củi, đốt lửa rần rật khắp nơi, mà không biết quân đóng ở đâu!

Tháo đang nghi hoặc, thì lại có tin báo khác:

- Trương-Phi, Ngụy-Diên chia quân đến cướp các đoàn xe lương!

Tháo kêu lên rằng:

- Có ai dám địch Trương-Phi không?

Hứa-Chử nói:

- Tôi xin đi!

Tháo liên sai Chử đem một ngàn tinh-binh ra con đường Dương-bình quan tiếp hộ đoàn quân tải lương. Thấy Chử đến nơi, viên quan tải lương mừng quýnh lên hoa tay nói tíu tít:

- May quá! Nếu không có Tướng-quân đến đây thì lương thảo không về được Dương-bình quan!

Dứt lời, đem ngay rượu thịt lên xe mời Chử. Chử thấy rượu ngon nhắm tốt, mềm môi uống tràn, bất giác say quá. Bèn nhân hứng rượu, thúc giục đoàn xe tiến lên. Quan tải lương nói:

- Mặt trời gác núi rồi. Trước mặt kia là vùng Bao-châu, đường núi hiểm hóc đáng sợ. Chưa nên đi vội đêm nay.

Chử hăng máu lên nói:

- Sức ta đây địch nổi muôn người, há sợ kẻ nào? Đêm nay sáng trăng, nên thừa dịp thúc xe lương thảo đi gấp.

Thế là Hứa-Chử đi đầu, cầm ngang bảo đao, giục ngựa dẫn quân tiến trước. Hết canh hai đêm ấy thì đoàn xe tiến vào con đường Bao-châu. Mới qua được nửa đường, bỗng từ hẻm núi trống đánh vang trời, một cánh quân đổ ra chặn lối. Viên đại-tướng đi đầu chính là Trương-Phi, giục ngựa, vung xà mâu tới đánh Hứa-Chử. Chử múa đao sấn tới nghênh địch, nhưng vì say rượu kém sức không chống nổi. Mới giao phong vài hiệp đã bị Phi đâm một mâu trúng vai, ngã lăn xuống ngựa. Các bộ-tướng và quân sĩ phải liều chết lăn xả vào, mới cứu được Chử, rồi cùng nhau chạy lùi trở lại, Trương-Phi cướp hết cả đoàn xe có lương thảo đem về.

Hôm sau, các tướng bảo hộ Hứa-Chử về ải, ra mắt Tháo. Tháo sai các y-sĩ cứu chữa gấp. Một mặt thân dẫn đại binh tới quyết chiến với quân Thục một phen. Quân Thục ra nghênh địch. Hai bên dàn trận xong, Huyền-Đức lại sai Lưu-Phong ra thách đánh. Tháo mắng Huyền-Đức:

- Thằng con nhà bán giầy kia, mày cứ sai thằng con "giả" ra trận! Nếu ta gọi thằng bé râu vàng nhà ta đến đây, thì nó băm thằng con "tá ơm" của mầy thành bùn![1218]

Lưu-Phong nổi giận, vung giáo vọt ngựa xông sang đâm Tháo. Tháo sai Từ-Hoảng ra đánh. Đánh được mấy hiệp, Phong giả thua chạy về. Tháo thúc quân tràn sang trận địch, bỗng nghe trong

trại Thục pháo lệnh nổ tan bốn mặt, trống chiêng nổi dậy ầm ầm[1219]. Tháo sợ sa vào vòng mai phục, vội hô quân rút lui. Thế là quân Tào lại giẫm đạp lên nhau mà chết. Quân Thục rầm rộ xông ra. Quân Tào cắm cổ chạy về đến ải Dương-bình mới hoàn hồn. Quân Thục đuổi đến sát chân ải, phóng hỏa cửa Đông, hò thét cửa Tây, nổi lửa cửa Nam, thúc trống cửa Bắc. Tháo hoảng sợ, phải bỏ Dương-bình quan mà chạy. Quân Thục đuổi đánh sau lưng. Tháo đang chạy trối chết, bỗng lại thấy Trương-Phi kéo quân chặn mặt trước, Triệu-Vân thúc quân đánh vỗ mặt sau, rồi Hoàng-Trung ầm ầm kéo quân từ phía Bao-châu đánh tới. Tháo bị một trận tơi bời. Các tướng cố bảo vệ Tháo, liều chết cướp đường mà chạy. Chạy đến gần Tà-Cốc lại thấy cát bụi bốc lên mù mịt phía trước, một cánh quân rầm rộ đổ tới. Tháo kinh hãi kêu lên:

- Nếu cánh quân kia là phục binh, thì mệnh ta tận mất!

Nhưng khi viên tướng dẫn đầu phóng ngựa lại gần, mọi người nhận ra là Tào-Chương, con thứ hai của Tháo! Ai nấy mừng rỡ vô cùng. Nguyên Tào-Chương tự là Tử-Văn[1220] từ nhỏ đã ham võ nghệ, có tài cưỡi ngựa bắn cung, sức mạnh hơn người, đã từng nắm tay không mà đánh chết thú dữ. Tháo thấy vậy, thường răn đe con:

- Mày không đọc sách, chỉ ham bắn cung cưỡi ngựa. Đó chỉ là cái khỏe của một đứa thất phu, quí báu nỗi gì?

Chương nói:

- Con nghĩ rằng: Đại-trượng-phu ở đời, phải học đòi Vệ-Thanh[1221], Hoắc-Khứ-Bệnh[1222] lập công ngoài bãi sa mạc, xua hàng chục vạn quân đi tung hoành Thiên-hạ, chứ học làm một vị bác-sĩ, thì có gì là thỏa chí?

Tháo thường hỏi về chí nguyện các con. Khi hỏi đến Chương, Chương thưa rằng:

- Con chỉ thích làm tướng võ!

Tháo hỏi:

- Đạo làm tướng phải thế nào?

Thì Chương đáp:

- Làm quan tướng võ phải mặc giáp cứng bền, cần binh-khí sắc bén, lâm nạn không sờn, dấn mình xông pha đi trước sĩ tốt, nói thưởng là phải ban, nói phạt là phải trị, hết sức công minh.

Tháo nghe con đáp, cười ha hả, vui lòng. Năm Kiến-an thứ hai mươi ba, sợ Ô-Hoàn ở Đại-quận làm phản, Tháo sai Chương đem năm vạn quân đi đánh. Lúc lâm hành, Tháo răn rằng:

- Ở nhà là cha con, khi nhận lệnh là Vua tôi. Phép nước không vị tình, mày phải coi chừng cẩn thận!

Chương đem quân lên Đại-bắc, trận nào cũng xông pha đi trước, đánh đuổi quân giặc đến tận Tang-càn, dẹp yên cả phương Bắc. Nay nghe cha thân chinh chống giữ Dương-bình quan, Chương bèn kéo đến trợ chiến.

Tháo thấy Chương đến, mừng hớn hở nói:

- Thằng con râu vàng của ta đã tới, ắt phá được Lưu-Bị!

Bèn quay binh trở lại, đóng trại trước cửa Tà-cốc. Quân thám mã báo Huyền-Đức rằng: Có Tào-Chương kéo đến. Huyền-Đức hỏi:

- Ai dám đi đánh Tào-Chương?

Lưu-Phong hăng hái nói:

- Xin phụ thân cho con đi![1223]

Mạnh-Đạt cũng tiến ra xin đi. Huyền-Đức nói:

- Cho cả hai cùng đi, xem ai lập được công!

Bèn cho mỗi tướng năm ngàn quân. Lưu-Phong đi trước, Mạnh-Đạt đi sau. Bên kia, Tào-chương đi đầu, gặp Lưu-Phong, liền xong tới giao chiến. Đánh nhau mới ba hiệp, Phong đã thua to, bỏ chạy về[1224]. Mạnh-Đạt thúc quân tiến lên, đang toan giao phong với Tào-Chương, bỗng thấy quân Tào kêu nhốn-nháo hỗn loạn! Thì ra Mã-Siêu với Ngô-Lan chia binh hai đường đánh tới bất thần. Quân Tào sợ hãi không còn bụng nào chiến đấu. Mạnh-

Đạt thừa thế xua quân đánh dồn vào. Lại thêm quân Mã-Siêu nghỉ ngơi luyện tập lâu ngày, bấy giờ dư sức dương oai diễu võ, quân Tào không sao chống nổi, chỉ biết xô nhau chạy trốn. Tào-Chương đang xông xáo lo cứu nguy, thì gặp ngay Ngô-Lan, hai tướng liền giao phong. Đánh chỉ vài hiệp, Chương đã đâm Ngô-Lan một kích chết lăn xuống chân ngựa. Quân Tào phía sau ào lên, hai bên hỗn chiến một trận, rồi Tháo thu binh về Tà-cốc đóng trại. Tháo đóng quân đã lâu ngày mà không biết tính sao. Muốn tiến đánh thì bị Mã-Siêu chặn lối, toan rút lui lại sợ quân Thục chê cười... thành thử cứ dùng dằng không quyết. Một buổi chiều Tháo đang buồn bực, thì thấy người nhà bếp bưng bát thang gà lên dâng. Tháo nhìn thấy trong bát có miếng gân gà, bất giác thở dài một tiếng, chạnh nghĩ đến tình thế gay go lúc ấy mà buồn thêm. Vừa vặn Hạ-hầu-Đôn bước vào mật bẩm, xin ban cho "khẩu hiệu" đi tuần đêm ấy, Tháo buột miệng nói luôn:

- Gân gà! Gân gà!

Đôn lui ra, bí mật truyền dặn các tướng: đêm ấy nếu gặp nhau, thì lấy hai tiếng "gân gà" làm khẩu hiệu mật. Quan Hành-quân Chủ-bạ Dương-Tu thấy Tháo truyền hai tiếng "gân gà", liền sai quân sĩ thu xếp hành trang, chuẩn bị ra về. Có người đến báo Hạ-hầu-Đôn, Đôn giật mình, vội mời Dương-Tu đến dinh mình, hỏi:

- Sao ông lại sửa soạn rút về?

Tu nói:

- Cứ suy nghĩ hai tiếng hiệu lệnh "gân gà", đủ biết Ngụy-vương sắp rút về bất thần đấy. Vì cái gân gà không có thịt, dai lắm, ăn chẳng có vị gì, bỏ đi thì tiếc. Này quân ta tiến lên không thắng nổi, lùi thì sợ người cười, ở đây mãi cũng vô ích, chi bằng rút về cho xong. Ngày mai, ắt thế nào Ngụy-vương cũng hạ lệnh ban sư... nên tôi cho thu xếp hành trang gọn ghẽ để lúc lâm hành khỏi lục-đục vội-vàng.

Hạ-hầu-Đôn khen:

- Ông thật đã hiểu thấu gan ruột Ngụy-Vương!

Rồi Đôn cũng cho quân sửa soạn hành trang trước. Thế là khắp các bộ-Tướng-quân sĩ trong trại, ai nấy đều chuẩn bị để về... Đêm ấy, Tháo bồn chồn rối loạn trong lòng, không sao ngủ được, thân cấm búa sắc, lén đi tuần hành quanh các trại. Khi đến trước trại Hạ-hầu-Đôn, thấy quân sĩ đua nhau sửa soạn hành trang như sắp rút về đến nơi. Tháo giật nẩy mình, vội về trướng, cho triệu ngay Đôn đến hỏi duyên cớ. Đôn bẩm:

- Chủ-bạ Dương-đức-Tổ biết trước ý Đại-vương muốn rút về, nên bảo cho mọi người biết mà chuẩn bị sẵn.

Tháo gọi ngay Dương-Tu vào hỏi. Tu đem "ý nghĩa" cái "gân gà" ra giải đáp!!! Tháo đùng đùng nổi giận, đập án mắng rằng:

- Sao ngươi dám vẽ chuyện, làm rối loạn lòng quân?

Lập tức thét đao-phủ thủ lôi Tu ra chém, rồi truyền đem thủ cấp treo ngoài viên-môn làm lệnh!

Nhắc lại Dương-Tu là người thông minh, thường cậy tài phóng khoáng, ăn nói hành động đã nhiều lần phạm đến những điều kỵ của Tháo, khiến Tháo khó chịu, bực tức. Một lần Tháo sai người kiến tạo một vườn hoa. Khi công việc xong, Tháo đến xem, không khen không chê một lời, chỉ cầm bút viết một chữ "hoạt" vào cửa vườn, rồi ra về. Mọi người không ai hiểu ý thế nào, Dương-Tu giảng rằng:

- Chữ "môn" (cửa) có thêm chữ "hoạt) bên trong thì thành chữ "khóa" (rộng). Thừa-tướng chê cái cửa này rộng quá đấy.

Người ta mới xây lại sửa cho cái cửa hẹp đi một chút, rồi mới Tháo ra xem. Tháo bằng lòng lắm, vui vẻ hỏi:

- Ai khéo biết ý ta thế?

Tả hữu bẩm là Dương-Tu. Tháo ngoài miệng tuy khen ngợi, nhưng lòng vẫn ghét Tu. Lại một hôm, người vùng Tái-Bắc dâng lên một hộp sữa, Tháo cầm bút viết lên nắp hộp 3 chữ "nhất hợp tô", rồi bỏ trên bàn mà lui vào. Tu bước vào phủ, trông thấy thế bèn bảo lấy thìa chén, mời các quan ngồi vào cùng ăn hết hộp sữa. Tháo bước ra hỏi sao lại ăn như thế. Tu đáp:

- Trên nắp hộp đã viết rõ "nhất nhân nhất khuất tô" (mỗi người một hớp sữa"[1225], chúng tôi đâu dám trái lệnh Thừa-tướng?

Tháo lại cười hỉ hả khen Tu, nhưng lòng càng ghét hơn. Tháo vốn đa nghi, lúc nào cũng sợ có người ám hại, nên thường căn dặn bọn hầu cận:

- Trong lúc ta nằm mơ, thường hay nổi nóng giết người đấy. Vậy những lúc ta đang ngủ, các ngươi chớ lại gần!

Một hôm Tháo ngủ ngày trong trướng, cái chăn đang đắp tụt rơi xuống đất. Một viên hầu cửa vội bước lại, kéo chăn đắp lên mình Tháo. Bỗng Tháo ngồi bật dậy, rút gươm chém chết người ấy, rồi lại đắp chăn vào, nằm xuống như ngủ say, không biết gì cả. Độ nửa giờ sau thức dậy, giả bộ hớt hải:

- Ai giết người hầu của ta đây?

Mọi người kể lại việc mới xảy ra. Tháo khóc òa lên một hồi, rồi truyền chôn cất cho người ấy rất long trọng. Ai ai cũng tưởng Tháo vì ngủ mê, hoảng hốt giết lầm người hầu. Chỉ riêng Dương-Tu hiểu rõ thâm ý của Tháo. Khi đi đưa đám người ấy, Tu trỏ tay vào quan tài lẩm bẩm than rằng:

- Không phải thừa-tướng ngủ mê đâu! Chính ngươi mới là kẻ...mê ngủ!

Có kẻ nghe lọt, mật bẩm với Tháo. Tháo nghe qua, càng căm ghét Tu. Con thứ ba của Tháo là Tào-Thực rất yêu mến tài Tu, thường mới đến phủ riêng để đàm luận, hai bên tương đắc cảm thụ nhau, trò chuyện suốt đêm không dứt. Sau Tháo bàn với các quan, muốn lập Thực làm thế-tử. Tào-Phi nghe tin rất lo sợ, vội bí-mật với quan Triều-ca-Trưởng là Ngô-Chất vào nội phủ bàn kế. Vì sợ có người biết chuyện, Phi phải cho đem một cái bồ lớn, để Ngô-Chất ngồi vào đấy, đặt lên xe rồi nói thác rằng chở tơ lụa vào phủ. Dương-Tu dò biết chuyện ấy, vào báo thẳng với Tháo[1226]. Tháo sai người đến trước biệt phủ của Phi rình xét, Phi sợ hãi, báo rõ mối nguy cho Ngô-Chất hay. Chất nói:

- Công-tử đừng lo. Ngày mai cứ dùng cái bồ lớn, bỏ đầy tơ lụa vào, rồi lại chở vào phủ để đánh lạc sự nghi ngờ.

Phi nghe lời, sai người ra ngoài chở một bồ tơ lụa về. Đến cửa phủ, sứ giả chặn lại mở bồ ra khám xét, quả thấy tơ lụa ở trong, bèn về bẩm rõ sự thực với Tháo. Tháo ngờ Tu chủ tâm hại Phi, lòng càng căm ghét. Tháo muốn thử tài hai con xem đứa nào hơn. Một hôm, sai cả Phi lẫn Thực phải ra ngoài thành Nghiệp-quận có việc, nhưng Tháo lại bí mật đến trước bọn canh cửa, bảo phải ngăn lại, không cho ra. Tào-Phi ra trước, bị người giữ cửa chặn lại. Phi đành trở về, Tào-Thực nghe tin, vội hỏi mẹo Dương-Tu, Tu nói:

- Công-tử vâng mệnh Phụ-vương ra ngoài thành, kẻ nào dám ngăn trở, cứ chém đi!

Thực nghe lời, khi ra đến cửa thành, kẻ môn-lại ngăn cản. Thực quát mắng:

- Ta phụng Vương-mệnh ra đi, đứa nào dám ngăn cả?

Lập tức rút gươm chém người giữ cửa mà đi. Tháo thấy thế khen Thực là giỏi, nhưng về sau lại có người mật bẩm:

- Đó là Dương-Tu chỉ cho công-tử.

Tháo nổi giận đùng đùng, đã ghét Tu, lại chán lây cả Thực nữa. Tu lại làm sẵn cho Thực một bản đối đáp gồm mười điều chính yếu, đề phòng khi Tháo hỏi đến, thì cứ theo đó mà trả lời. Vì thế, mỗi khi Tháo hỏi về việc quân, việc nước, Thực đều đối đáp như nước chảy. Tháo lấy làm ngờ lắm. Sau Tào-Phi đã biết, mới ngầm bỏ tiền ra mua chuộc bọn hầu cận của Thực, rồi bọn này lấy trộm được bản "đáp giáo" kia đem trình Tháo. Tháo trông thấy đùng đùng nổi giận mắng rằng:

- Đồ thất-phu dám lừa dối ta thế nào à?

Từ đó đã có bụng giết Tu. Nay nhân việc "gân gà" này, liền khép Tu vào tội "làm rối loạn lòng quân" mà chém. Năm ấy Tu mới 34 tuổi. Người sau có thơ than rằng:

“Thông-minh Dương-đức-Tổ,

“Trải mấy đời trâm anh

“Dưới bút phượng rồng múa,

“Trong lòng hoa gấm sinh,

“Nói bàn hơn cử tọa,

“Ứng đối át quần-anh,

“Chết uổng vì khoe giỏi,

“Bầy chi chuyện rải binh?

Nguyên văn:

“Thông minh Dương-đức-Tổ,

“Thế đại kế trâm anh.

“Bút hạ long xà tẩu,

“Hưng trung cẩm tú thành.

“Khai đàm kinh tứ tọa,

“Tiệp đối quan quần anh.

“Thân tử nhân tài ngộ,

“Phi quan dục thoái binh.

Tào-Tháo đã giết Dương-Tu, còn giả bộ nổi giận, thét chém luôn cả Hạ-hầu-Đôn! Các quan phải can xin mới thôi. Bèn mắng Đôn một hồi, đuổi ra, rồi hạ lệnh tiến binh quyết chiến. Hôm sau, quân Tào kéo qua giới khẩu Tà-cốc, thì thấy trước mặt có một đoàn quân xông đến. Viên đại-tướng đi đầu mặt như hai trái táo chắp, uy-phong hùng dũng, chính là Ngụy-Diên. Táo lên tiếng chiêu dụ Diên hàng. Diên lớn tiếng chửi mắng Tháo thậm tệ. Tháo sai Bàng-Đức ra đánh. Hai tướng đang nỗ lực vung đao giao phong hăng hái... bỗng thấy trại Tào bốc cháy rần rật, rồi có tin cấp báo: “Mã-Siêu đã đánh úp mất trại sau và giữ trại giữa rồi!” Tháo tuốt phăng bảo kiếm lăm lăm, quát rằng:

- Hễ ai lùi một bước, là chém!

Các tướng sợ hãi, liều chết mà đánh rấn. Ngụy-Diên giả thua bỏ chạy. Tháo bèn phất cờ vẫy quân tướng quay về sau đánh Mã-Siêu, rồi thân bước lên gò cao xem quân hai bên đánh nhau. Bỗng một cánh quân xông lên bất thình lình, một tướng quát lên choáng óc:

- Có Ngụy-Diên đây!

Dứt lời, giương cung bắn một phát trúng giữa mặt Tháo! Tháo ngã lăn lông lốc xuống chân ngựa. Diên vứt cung, khoa đao thúc ngựa lên gò chém Tháo! Bỗng một tướng từ phía sau vọt ngựa ra thét lớn:

- Chớ hại chủ ta!

Thì ra Bàng-Đức. Đức gắng sức lăn sả vào đánh nhau với Diên. Rồi quân Tào ầm ầm kéo đến, đẩy lui quân Diên. Bàng-Đức cứu được Tháo về trại, thì quân Mã-Siêu cũng đã lui hết. Tháo được các tướng bảo hộ về trướng. Thì ra Tháo bị Ngụy-Diên bắn trúng "nhân trung", gẫy mất hai cái răng cửa, đau đớn ê ẩm. Các quan vội gọi y sĩ điều-trị. Trong cơn đau, Tháo mới nhớ lại lời Dương-Tu mà hối hận[1227] bèn sai chở đầu và thây Tu về hậu táng. Rồi hạ lệnh ban-sư, sai Bàng-Đức đi đoạn hậu, Tháo nằm trong cỗ xe có nệm, quân Hổ-bôn hộ-vệ hai bên mà đi. Rút lui được một quãng, bỗng có tin cấp báo:

- Hai bên núi Tà-cốc lửa cháy dữ dội, phục binh đang đuổi theo!

Quân Tào hay tin, ai nấy kinh hãi rụng rời... Đó chính là:

"Tai vạ in như hồi Xích-bích,

"Nguy cơ chẳng khác trận Đồng-quan

Chưa biết tính mạng Tào-Tháo ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Người lắm mẹo, thường đa nghi. Tào-Tháo đa nghi, nên Khổng-Minh chỉ việc dùng nghi binh mà thắng Tháo. Đó không phải Khổng-Minh dọa nạt được Tháo, mà chính Tháo tự "nói" mình vậy. Tuy nhiên, Tháo mắc mẹo nghi binh vì tự mình đa nghi, nhưng không phải ai cũng dọa được Tháo. Ngoài Khổng-Minh ra không ai làm cho Tháo nghi nổi. Vì Tháo bị Khổng-Minh đốt cho hai trận Bác-vọng, Tân-dã, bị Khổng-Minh thúc vào sườn ở Ô-lâm, bị chẹt cổ ở Họa-dung... nên Tháo đã sợ Khổng-Minh lắm rồi. Thấy nghi binh của ai kia, thì Tháo mới cứng bóng vía mà liệu đoán, để khỏi nghi sợ, chứ một khi đã thấy nghi binh của Khổng-Minh thì Tháo phải phát hoảng, chẳng dám không nghi ngờ. Cho nên, người giỏi dùng binh bao giờ cũng phải liệu đường xem đối thủ của mình là hạng người nào, mình có thể làm cho hắn nghi được không? Rồi lại tự lượng, xem mình có phải hạng người mà kẻ khác phải sợ chăng? Nhiện hậu mình mới dùng nghi binh được. Tức như Hàn-Tín dựa lưng xuống sông bầy trận thì thắng địch, mà Từ-Hoảng dựa lưng xuống nước bầy trận, lại thua. Thế là cùng một chiến pháp, mà hai cái "thế" xưa, nay khác nhau. Từ-Hoảng dựa sông thì thua, nhưng Khổng-Minh dựa sông thì thắng! Thế là cũng ở một "thời" mà cái "thế" bên này, bên kia lại khác nhau. Việc dùng binh-pháp phải cốt ở người giỏi mới được vậy.

• Tháo không giữ được Hán-trung cũng như Bị không giữ nổi Từ-châu vậy. Tháo đã lấy Duyện-Châu, thì Từ-châu ắt Tháo cũng phải lấy. Bị đã lấy Tây-xuyên, ắt Đông-xuyên (Hán-trung) rồi cũng phải về tay Bị. Người đã nằm cạnh giường, dời nào chịu để kẻ khác nằm chung để rồi hất mình xuống đất chăng? Thấy Tháo trèo non lội nước đi tranh đất này, chúng ta đã biết rằng khó mà cạnh tranh nổi vậy

• Hán Cao-tổ phá Hạng-Vương nhờ có Bành-Việt phá rối mặt sau. Huyền-Đức phá Tào-Tháo cũng nhờ có Mã-Siêu phá rối mặt sau Tháo. Hai việc đời trước đời sau như theo cùng vết xe vậy. Trong số "ngũ-hổ-tướng" thì Quan-công đã phải giữ Kinh-châu, còn Trương-Phi, Triệu-Vân, Hoàng-Trung cũng đã lập công ở hồi trước. Duy có Mã-Siêu chưa kịp lập công, nhưng đến hồi này mới thấy cái công Mã-Siêu không kém gì bốn vị kia.

• Khổng-Dung, Tuân-Húc, Dương-Tu đều vì xúc phạm đến Tháo

mà chết. Nhưng Tu không được như Dung, cũng không được như Húc, là vì sao? Vì Dung không thờ Tháo, lại lấy lời chính trực chống đối lại Tháo. Tuân-Húc trước không được chính trực nên thờ Tháo, nhưng sau lại lấy vẻ chính trực chống lại Tháo. Dương-Tu thì đã vì bất chính trực mà thờ Tháo, sau lại lấy sự không chính trực mà chống với Tháo. Tu là con Dương-Bưu, mà ắt uốn mình giúp Tháo, đã đáng thẹn cho nếp nhà, lại còn vì giúp Tào-Thực mà bị Tháo nghi ngờ, thật là không biết cư xử giúp tình cốt nhục nhà người ta. Lấy điều chính-trực mà chống Tháo đến nỗi bị Tháo giết, ấy là lỗi tại Tháo. Nhưng ai lấy điều không ngay thẳng mà chống Tháo đến nỗi bị Tháo giết, thì người quân tử không chê trách Tháo, mà chỉ chê trách người đó thôi. Nếu ngờ rằng Tháo thấy Tu có tài nên ghen ghét, ấy là ngờ lầm. Cả hai hạng kẻ sĩ có tài: một là hạng mưu sĩ, hai là hạng văn sĩ. Đem tài mưu sĩ ra giúp Tháo như bọn Quách-Gia, Trình-Dực, Tuân-Húc, Tuân-Du, Giả-Hủ, Lưu-Hoa... Để cho Tháo dùng cái tài văn sĩ của mình là như bọn Dương-Tu, Trần-Lâm, Vương-Xán, Nguyên-Vũ... Cái tài văn sĩ không dễ bị ghét bằng cái tài mưu sĩ. Vả Tháo ngờ ghét Tuân-Húc là vì Húc cản trở trước Ngụy-công gia cửu-tích. Chứ trước đó, Tháo đâu có ghét Húc bao giờ? Ngoài ra, hết thẩy các mưu sĩ, không ai bị Tháo ghét cả. Mưu sĩ còn thế, thì văn sĩ lẽ nào bị ngờ ghét? Cho nên đến kẻ mắng Tháo như Trần-Lâm, mà cũng không bị Tháo trị tội. Thì ra, ai có tài mà Tháo không dùng được thì Tháo ghét. Ai có tài mà Tháo dùng được thì Tháo không ghét. Nếu Dương-Tu không vì bè đảng với Tào-Thực mà lừa dối, che mắt Tháo thì Tháo cũng đâu đến nỗi căm giận, và Tu đâu đến nỗi chết? Ai nói rằng "Vì Tu có tài nên bị Tháo ghen ghét..." Là người ấy lý luận không giữ vững vậy.

• *Ở "phía nam Định-quân" Tháo đã "bị gẫy một chân", đến phía Đông Hán-xuyên Tháo lại gẫy hai răng. "Gẫy chân" chỉ mới là nghĩa bóng, đến "gẫy răng" mới thật là nghĩa đen. Ở trận Đồng-quan đã cụt râu, đến trận Hán-trung lại gẫy răng. Râu bị cắt không đau, nhưng răng gẫy thì quả là đau thật! Em đã bị giết, mình lại bị thương, cái hạn sao mà xấu thế? Thật tiếc không bảo Quản-Lộ bói rõ cho! Râu đã cụt, răng lại gẫy, cái "quý tướng" thế là bị hỏng, lại cũng tiếc không được Quản-Lộ xem tướng lại xem sao!*

• *Hồi này, phép tự sự có "đảo sinh tại tiền" cả "hổ cứu lại hậu". Như Tào-Chương chưa đến, Tháo đã có lời khoe "thằng con râu vàng" trước. Dương-Tu chết rồi, tác giả mới nhắc lại chuyện Tháo ghét Tu. Đang giữa chỗ chiến trận, bỗng kể xen đời tư Tào-Chương, Tào-Tháo, Dương-Tu vào. Đó là nhân việc người này mà kể sang việc người khác. Việc Tháo bình định miền Đại-bắc, lại nhân chuyện Tào-Chương mà được kể ra việc Tào-Phi ghen ghét Tào-Thực thì nhân chuyện Dương-Tu mà được nhắc tới. Lại còn những việc biến ảo bất ngờ như Trương-Phi, Triệu-Vân, Mã-Siêu, Ngụy-Diên, Mạnh-Đạt, Lưu-Phong... xuất hiện đột ngột, làm cho đọc giả lạ mắt ngạc nhiên. Tác giả dùng bút thật không khác Khổng-Minh dùng binh vậy.*

Hồi thứ 73

Huyền-Đức lên ngôi Hán-trung vương.
Vân-Trường đánh phá Tương-dương quận.

Nhắc lại, Tào-Tháo lui binh đến Tà-cốc, Khổng-Minh liệu biết Tháo sẽ bỏ Hán-trung mà chạy, nên sai Mã-Siêu cùng các bộ tướng chia quân hơn mười đường đuổi đánh bất thần. Vì thế, Tháo không thể ở lâu, lại thêm bị Ngụy-Diên bắn gẫy răng, đau nhức phát rồ, liền hạ lệnh gấp rút ban sư. Nhuệ khí ba quân tiêu tan hết cả. Bấy giờ tiền đội vừa lên đường đã thấy hai bên núi lửa cháy rần rật, chính là phục-binh Mã-Siêu đuổi đánh. Quân Tào ai nấy sợ hoảng hồn bạt vía. Tháo truyền quân sĩ phải đi rất gấp, bất luận ngày đêm không được nghỉ phút nào. Khi lui về tới Kinh-triệu, Tháo mới yên lòng.

Huyền-Đức chiếm xong Hán-trung, lại sai bọn Lưu-Phong, Mạnh-Đạt, Vương-Bình đi đánh lấy các quận vùng Thượng-dung. Nhưng bọn Thân-Đam, Thân-Nghi nghe tin Tháo đã bỏ Hán-trung mà chạy, bèn xin đầu hàng cả. Huyền-Đức phủ dụ nhân dân xong, cho mở tiệc khao thưởng ba quân rất lớn. Lòng người đâu đấy sung sướng hân hoan. Từ đó, các quan các tướng đều có bụng muốn tôn Huyền-Đức lên làm Vua, nhưng chưa ai dám ngỏ lời, chỉ kéo nhau vào bẩm với Gia-cát quân-sư, Khổng-Minh nói:

- Ý ta cũng định như thế.

Bèn dẫn bọn Pháp-Chính vào ra mắt Huyền-Đức, bẩm rằng:

- Nay Tào-Tháo chuyên quyền, trăm họ bốn phương vô chủ. Đức nhân nghĩa của Chúa-công đã sáng tỏ khắp Thiên-hạ, nay lại có đất hai Xuyên, vậy nên ứng lòng Trời thuận lòng người, lên ngôi Hoàng-đế cho danh chính ngôn thuận, để đánh quốc tặc.

Việc không nên chậm trễ, xin lựa ngày tốt đi cho!

Huyền-Đức giật mình nói:

- Quân-sư nói thế không được. Bị này tuy là tông thân nhà Hán, nhưng vẫn phải giữ đạo tôi con. Nếu làm việc ấy, tức là phản Hán!

Khổng-Minh nói:

- Cái lẽ không phải thế. Hiện nay Thiên-hạ chia sẻ, quần hùng nổi dậy khắp nơi, mỗi người làm bá một phương, những kẻ sĩ có tài có đức trong bốn bề ai cũng quên mình liều chết mà thờ bề trên, ấy là muốn xin vây Rồng bám cánh Phượng để lập công danh. Nay nếu Chúa-công tị hiềm cố giữ nghĩa mãi, sợ rằng làm thất vọng hết thảy mọi người. Xin nghĩ kỹ lại cho.

Huyền-Đức vẫn lắc đầu:

- Các ông muốn ta xưng tôn-vị như thế, ta quyết không dám làm. Hãy bình tĩnh lại, mà tìm một kế hay hơn.

Các quan cùng nói:

- Nếu Chúa-công cứ suy từ mãi, thì lòng người nản hết!

Huyền-Đức vẫn không nghe. Khổng-Minh bèn nói:

- Chúa-công bình sinh lấy điều nghĩa làm gốc, nên chưa chịu xưng danh hiệu chí-tôn. Nhưng hiện nay đã có trong tay các quận Kinh Tương và toàn cõi hai Xuyên, thì có thể tạm lên ngôi Hán-trung-vương được lắm![1228]

Huyền-Đức nói:

- Các ông nay tôn ta làm Vương, nhưng không được chiếu mệnh Thiên-tử, thì cũng như tiếm-vị mà thôi!

Khổng-Minh nói:

- Lúc này hãy cứ "tòng quyền", không nên câu chấp thường lý.

Huyền-Đức vẫn chưa nghe, Trương-Phi thấy thế nóng tiết kêu lớn lên rằng:

- Những kẻ khác họ còn đòi làm Vương, huống chi anh là tông thân nhà Hán? Đừng nói xưng Hán-trung-vương, lên thẳng ngôi Hoàng-đế cũng cứ được đi!

Huyền-Đức gắt lên:

- Im ngay đi! Em không được nhiều lời!

Khổng-Minh nhắc lại:

- Chúa-công hãy tạm theo "quyền biến" mà lên ngôi Hán-trung-vương. Rồi dâng biểu về tâu Thiên-tử cũng chưa muộn[1229].

Huyền-Đức khước từ hai ba lần nữa không xong, đành phải nhận. Năm Kiến-an thứ 24, mùa Thu tháng 7, một cái đàn cao được đắp lên ở Miện-dương, chu vi đến chín dặm, chia ra năm phương, dàn bày đủ cờ quạt nghi-trượng. Quần thần tới đông đủ, theo thứ tự đứng dàn hàng. Hứa-Tĩnh, Pháp-Chính mời Huyền-Đức lên đàn, dâng mũ Miện và ấn thao. Huyền-Đức nhận xong, ngồi quay mặt hướng Nam để văn võ quan viên lạy mừng làm Hán-trung-vương. Rồi lập con là Lưu-Thiện làm thế-tử, phong Hứa-Tĩnh làm Thái-phó, Pháp-Chính làm Thượng-Thư-Lệnh, Gia-cát-Lượng làm "quân-sư Tổng-lý quân quốc trọng-sự", phong Quan-Vũ, Trương-Phi, Triệu-Vân, Mã-Siêu, Hoàng-Trung làm "ngũ-hổ Đại-tướng", Ngụy-Diên làm Hán-trung Thái-thú. Ngoài ra, ai nấy đều được chiến công định tước. Huyền-Đức đã lên ngôi Hán-trung-vương, bèn làm một tờ biểu, sai người mang đến Hứa-đô dâng lên Hiến-đế, biểu rằng:

"Thần là Lưu-Bị vô tài, làm quan gọi là góp mặt, mà gánh vác trách nhiệm Thượng-tướng, tổng-đốc ba quân ở bên ngoài nghe mệnh, mãi tới nay vẫn chưa quét trừ nạn giặc để khuông-chỉnh Vương-thất, khiến cho Thánh-giáo của Bệ-hạ chưa thông, sáu cõi bỉ mà chưa thái. Lòng thần xốn-xang, đêm ngày trằn trọc, lo giận như lửa đốt trong đầu.".

"Trước kia, giặc Đổng-Trác làm rối loạn chốn bệ Rồng, rồi kế đó, các bè đảng hung bạo tung hoành, tàn hại bốn về. Nhờ Thánh-đức Bệ-hạ giáng-uy, các vị nhân-thần cùng ứng. Hoặc phấn khởi lòng trung-nghĩa mà đánh giặc, hoặc nhờ Trời giáng phạt, đã trừ hết lũ

họa-nghịch yên ổn các nơi, duy còn một Tào-Tháo là chưa giết được. Tháo xâm đoạt quốc-quyền, mặc lòng gây loạn. Ngày trước hạ-thần cùng với Xa-kỵ Tướng-quân Đổng-Thừa mưu việc trừ giặc Tháo, không may cơ sự không kín, Thừa bị hãm hại[1230]*. Thần mất cơ sở gặp bước lưu ly, lòng trung nghĩa không nên việc, khiến cho Tháo được thể, càng giở thói hung nghịch đến cùng cực, thi sát cả Mẫu-nghi, hạ độ hại Hoàng-tử. Thần tuy cả hợp đồng-minh, đã thu hết sức; nhưng thế còn yếu kém, để năm qua tháng lại chưa xong, vẫn lo sợ tâm lực mai một. Vì thế, mang nặng việc nước trên đầu, ngày đêm than thở, lòng lo ngay ngáy không lúc nào yên vui.".*

"Nay bọn tiểu-thuộc của thần nghĩ lại việc xưa: Vua Thuấn đặt thư vị chu đáo cho cả chín họ mà thứ dân phấn khởi giấu lòng, truyền qua các đời Đế-vương, dạo ấy vẫn không bỏ... Nhà Chu thì phong hầu kiến ấp cho chư Cơ rồi nhờ đó mà được các nước Tần, Trịnh giúp cho sức mạnh bền vững. Đức-Cao-Tổ lên ngôi Rồng, cùng tôn ngôi Vương cho các con em, mở ra chín nước, nhờ đó về sau mới diệt được bọn nhà Lỗ, đem lại an ninh cho nhà Lưu. Nay Tào-Tháo ghét người trung-chính, hại người ngay thẳng, hành động ngang ngược đầy rẫy, mưu toan gây họa, bộ mặt soán đạo đã rõ ràng, nên muốn châm chước pháp cổ, tạm mượn quyền nghi, cất thần lên làm Đại Tư-mã Hán-trung-vương.".

"Thần suy đi nghĩ lại đã nhiều, nghĩ rằng đã chịu ơn Quốc-gia, gánh trách nhiệm một phương, mà cố gắng sức chưa được việc, thì ơn ấy đã là quá, không nên tiến thêm lên ngôi cao mà mang tội lớn. Nhưng bọn tiểu-thuộc cứ ép nài thần phải nêu nghĩa lớn, lấy lẽ rằng: thần mà chịu kém thì đảng giặc càng mạnh, không thể trừ xong, non nước chưa dứt, tông miếu lâm nguy, xã tắc nghiêng đổ mất. Thật là cái ngày Thần lo nghĩ nát lòng rối óc: nhưng ứng quyền thông biến mà đem lại yên ổn cho Thánh triều, thì dù phải dấn thân vào nước sôi lửa bỏng cũng không từ. Vậy nay thuận theo chúng nghị bái-nhận ấn-tỉ để tôn uy nước".

"Từ nay, thân mang tước hiệu, ơn đã hậu, ngôi đã cao, xin dốc lòng báo quốc. Mối lo càng sâu, trách nhiệm càng nặng, ngày đêm sợ sệt như bước vào chông gai, dám đâu không hết sức thâu-thành để

tưởng lộ sáu quân, suất tề quần nghị, ứng trời thuận thời, để giúp yên xác tắc.”.

“Nay kính cẩn bái biểu.”.

“Bệ-hạ xét soi.”.

Tờ biểu đến Hứa-đô, Tháo ở Nghiệp-quận nghe tin Huyền-Đức tự lập làm Hán-trung-vương, thì đùng đùng nổi giận, nghiến răng trợn mắt mắng rằng:

- Thằng con nhà dệt chiếu sao dám như thế? Ta thề giết nó!

Lập tức truyền lệnh khởi hết quân nghiêng nước, kéo vào Tây-xuyên, quyết một trận sống mái với Hán-trung-vương. Có một người bước ra can rằng:

- Đại-vương không nên vì cơn giận chốc lát mà mệt sức xa giá viễn chinh. Thần có kế này, không cần bắn một mũi tên, mà làm cho Lưu-Bị ở đất Thục phải mang lấy họa. Đợi khi y binh suy lực tận, Đại-vương chỉ sai một tướng đi đánh cũng đủ thành công.

Tháo nhìn ra, thấy là Tư-mã-Ý[1231] thì vui mừng hỏi:

- Trọng-Đạt có cao kiến gì thế?

Ý nói:

- Tôn-Quyền ở Giang-đông gả em gái cho Lưu-Bị, rồi lại nhân lúc Bị đi vắng, bất thần đem em về. Lưu-Bị thì chiếm cứ Kinh-châu, không chịu trả. Hai bên Ngô Thục hiện còn căm giận nhau lắm. nay ta nên cho một tay ăn nói giỏi, mang thư đến thuyết Tôn-Quyền, khiến Quyền khởi binh đánh Kinh-châu. Lưu-Bị ắt phải đưa quân Tây-xuyên ra cứu. Bấy giờ Đại-vương hãy đem quân vào chiếm Hán-trung, khiến Lưu-Bị đầu đuôi không cứu ứng nhau được nữa, thế thất phải nguy!

Tháo rất mừng, liền viết thư, sai Mãn-Sủng làm sứ, đến Giang-đông yết kiến Tôn-Quyền. Quyền nghe tin Sủng đến, bèn họp các mưu-sĩ bàn tính. Trương-Chiêu nói:

- Hai bên Ngô ngụy vốn không oán thù gì. Trước đây chỉ vì

nghe lời Gia-cát-Lượng đến nỗi hai nhà chinh chiến luôn mấy năm không dứt, sinh linh khổ cực lầm than. Nay Mãn-bá-Ninh tới đây ắt có ý giảng hòa, ta nên lấy lễ mà đón tiếp.

Quyền nghe lời, sai các mưu sỹ ra đón Mãn-Sủng vào thành. Tương kiến xong, Quyền lấy lễ tân khách tiếp đãi, Sủng trình lá thư của Tháo lên, rồi nói:

- Ngô, Ngụy vốn không thù oán, chỉ vì Lưu-Bị mà đến nỗi hai nhà sinh hiềm khích. Nay Ngụy-vương sai tôi tới đây, mời Tướng-quân đánh lấy Kinh-châu, Ngụy vương thì đem binh vào Hán-xuyên, hai mặt giáp công. Sau khi phá Lưu-Bị, sẽ chia bờ cõi, thề không phạm nhau nữa.

Tôn-Quyền xem thư xong, bày tiệc đãi Mãn-Sủng. Tiệc tan, Sủng ra quán xá nghỉ ngơi, Quyền mới họp các mưu sĩ bàn định. Cố-Ung nói:

- Đây tuy là lời Tháo thuyết dụ ta, nhưng ngẫm lại cũng có lý. Giờ một mặt hãy cho Mãn-Sủng về, hẹn Tháo hai mặt cùng đánh. Một mặt sai người qua sông do thám xem Quan-Vũ động tĩnh thế nào, rồi hãy hành sự.

Gia-cát-Cẩn nói:

- Tôi nghe Quan-Vũ từ ngày đến Kinh-châu, Lưu-Bị cưới cho người vợ, sinh được một trai rồi một gái. Hiện cô con gái còn nhỏ, chưa gả cho ai. Nay tôi xin sang cầu hôn cho Thế-tử. Nếu Quân-Vũ thuận gả, thì Chúa-công nên kết thông gia, cùng phá Tào-Tháo. Nếu Quan-Vũ không gả, bấy giờ ta hãy giúp Tào-Tháo, mà đánh lấy Kinh-châu[1232].

Quyền nghe kế ấy, bèn cho Mãn-Sủng về Hứa-đô, rồi sai Gia-cát-Cẩn đi sứ, qua Kinh-châu. Cẩn sang đến nơi, vào thành ra mắt, Vân-Trường hỏi:

- Tử-Du có việc gì đây?

Cẩn nói:

- Cẩn này vâng sứ mệnh, đến đây vì việc kết thân giữa hai nhà.

Nguyên Chúa-công Ngô-Hầu tôi có một trai, tư chất rất thông minh, lại nghe Tướng-quân có một tiểu-thư rất hiền hiếu, nên đến cầu thân, để hai nhà cùng hợp sức phá Tào. Đây là việc tốt đẹp. Mong Quân-hầu nghĩ đến cho.

Vân-Trường nghe qua, bỗng trừng mắt gắt rằng:

- Con gái ta giống hùm, lẽ nào gả cho giống chó?[1233] Nếu không nể mặt em ngươi, ta chém đầu ngay! Thôi, đừng nhiều lời nữa!

Rồi quát tả hữu đuổi Cẩn ra. Cẩn lủi thủi ôm đầu về ra mắt Tôn-Quyền, chẳng dám giấu giếm, đem hết sự thực kể lại. Quyền đùng đùng nổi giận mà rằng:

- Sao nó dám vô lễ đến thế!

Liền gọi bọn Trương-Chiêu cùng văn-quan võ-tướng vào bàn kế đánh chiếm Kinh-châu, Bộ-Chất nói:

- Tào-Tháo muốn cướp ngôi Hán đã lâu, nhưng còn sợ Lưu-Bị đấy. Nay Tháo sai sứ đến giục Ngô hưng binh đánh Thục, ấy là gieo vạ cho ngô. Ta phải xét kỹ đã.

Quyền nói:

- Chính ta cũng muốn lấy Kinh-châu từ lâu rồi. Nay hưng binh là phải còn gì?

Chất nói:

- Hiện Tào-Nhân đóng binh ở Phàn-thành trên đất Tương-dương kia, không phải vượt cái hiểm Trường-giang như ta, cứ việc tiến trên bộ mà đến Kinh-châu, sao không chịu đánh đi, mà Tháo lại giục Chúa-công động binh? Chỉ xem thế cũng đủ rõ lòng dạ họ. Vậy Chúa-công nên sai sứ đến Hứa-đô ra mắt Tháo, bắt Tháo sai Tào-Nhân theo đường bộ tiến đánh Kinh-châu trước. Quan-Vũ ắt đem quân Kinh-châu đi đánh Phàn-thành. Đợi Quan-Vũ động binh kéo đi, Chúa-công hãy sai một tướng ngầm kéo sang lấy Kinh-châu. Như thế chỉ một trận là chiếm được.

Quyền nghe lời, liền sai sứ vượt Trường-giang, đem thư lên

Hứa-đô cho Tháo, trình bày việc ấy. Tháo rất mừng, cho sứ giả về trước, rồi sai Mãn-Sủng đến Phàn-thành làm Quan tham-mưu, giúp Tào-Nhân bàn việc động binh. Một mặt truyền lệnh sang Đông-Ngô, sai Tôn-Quyền đem quân theo đường thủy tiếp ứng.

Nhắc lại sau khi lên ngôi, Hán-trung-vương cho Ngụy-Diên ở lại tổng đốc binh mã trấn giữ Hán-trung, rồi đem văn võ về Thành-đô, sai quân xây dựng Vương-cung, đặt các kho tàng, từ Thành-đô đến bờ sông Bạch thủy cất lên hơn bốn trăm ngôi quán xá, địch đình, bưu sở. Rồi chứa nhiều lương thảo, rèn đúc nhiều quân khí để mưu đồ tiến chiếm Trung-nguyên. Quân tế tác dò được tin Tào-Tháo liên kết Đông-Ngô, toan lấy Kinh-châu, liền phi báo vào Thục. Hán-trung-vương vội mời Khổng-Minh bàn tính. Khổng-Minh nói:

- Tôi đã liệu đoán ắt Tháo dùng mưu ấy, nhưng Đông-Ngô có rất nhiều mưu sĩ, chắc thế nào cũng bảo Tháo cho Tào-Nhân tiến đánh trước.

- Như thế thì tính sao?

- Nên cho sứ mệnh đem quan-cáo đến Kinh-châu ban cho Vân-Trường, và sai tiến binh đánh chiếm Phàn-thành trước, cho địch-quân khiếp đảm, ắt chúng phải tan ngay.

Hán-trung-vương vui mừng, liền sai Tiền-bộ Tư-mã là Phỉ-Thi đi sứ, đem cáo mệnh sang Kinh-châu. Vân-Trường ra ngoài đón tiếp. Vào đến công sảnh, thi lễ xong, Vân-Trường hỏi:

- Hán-trung-vương phong ta tước gì?

Phỉ-Thi đáp:

- Ngài đứng đầu "ngũ-hổ đại-tướng".

- "Ngũ-hổ-tướng" là những ai?

- Là Quan, Trương, Triệu, Mã, Hoàng.

Vân-Trường bực tức nói:

- Dực-Đức là em ta, Mạnh-Khởi dòng dõi danh gia, Tử-Long

theo anh ta từ lâu, thì cũng như em ta. Ba người ấy cùng với chức-vị với ta cũng được. Nhưng còn Hoàng-Trung là hạng người nào, mà dám đứng ngang hàng với ta? Đại-trượng-phu không thể nào đứng chung với một chú lính già như thế?

Rồi không chịu nhận ấn. Phỉ-Thi cười nói:

- Tướng-quân nói sai rồi. Xưa kia Tiêu-Hà, Tào-Tham cùng với Đức-Cao-Tổ làm việc lớn, tình rất thân cận. Hàn-Tín thì chỉ là một vong tướng nước Sở tìm đến sau. Thế ra Tín được ngôi Vương, đứng trên cả Tiêu Tào, Tiêu Tào vẫn không hề vì thế mà oán thán. Nay Hán-trung-vương tuy phong "Ngũ-hổ-tướng", nhưng còn có nghĩa anh em với Tướng-quân, coi nhau như một. Tướng-quân là Hán-trung-vương, Hán-trung-vương là Tướng-quân, đâu có coi ngài như mọi người? Tướng-quân đã chịu ơn đầy của vương, thì nên vui buồn có nhau, họa cùng chịu, phúc cùng hưởng, không nên so bì quan chức danh hiệu thấp cao. Mong Tướng-quân nghĩ lại cho chính.

Vân-Trường mới bừng tỉnh, nghĩ lại thấy mình lầm lỡ, bèn lạy hai lạy, tạ rằng:

- Tôi thật ngu tối, nếu túc-hạ không dạy bảo cho, thì hỏng việc lớn.

Rồi bái nhận ấn thao, Phỉ-Thi lại đưa tờ vương-chỉ, truyền Vân-Trường đem binh đánh chiếm Phàn-thành. Vân-Trường lĩnh mệnh, liền sai hai tướng My-Phương, Phó-sĩ Nhân đi tiên phong, kéo một cánh quân ra ngoài thành Kinh-châu đóng đồn trước. Một mặt bày tiệc yến trong thành khoản đãi Phỉ-Thi. Qua canh hai đêm ấy, tiệc rượu đang vui, chợt có tin phi báo: Dinh trại ở ngoài thành bốc cháy dữ! Vân-Trường vội nai nịt lên ngựa, chạy ra ngoài xem, thì ra Phó-Sĩ-Nhân với My-Phương hợp nhau uống rượu, vô ý để tàn lửa phía sau trướng bén vào kho thuốc pháo, bốc chạy phụt lên, rồi lan ra khắp trại, thiêu rụi cả quân nhu lương thảo. Vân-Trường đem quân tới nơi cứu hỏa, mãi đến canh tư mới dập tắt hết. Ông mới về thành, đòi hai tướng Phó, My vào trách mắng:

- Ta sai hai chúng mày đi tiên-phong, chưa kịp xuất quân đã để cháy bao nhiêu quân nhu lương thảo! Hỏa pháo nổ lại làm chết quân sĩ! Làm hỏng việc thế này, còn để chúng bay làm gì?

Liền thét lôi hai tướng ra chém, Phỉ-Thi xin giùm rằng:

- Chưa xuất quân đã chém tướng nhà thì bất lợi cho quân. Xin hãy tạm tha tội cho hai tướng.

Vân-Trường vẫn còn giận dữ, quát mắng hai người:

- Nếu ta không nể lời Phỉ-Tư-mã, thì hai cái đầu chúng mày phải rụng!

Rồi thét võ sĩ vật cổ xuống, đánh mỗi người 40 gậy, tước lấy ấn tiên-phong, bắt My-Phương đi giữ Nam-quận, Phó-Sĩ-Nhân ra giữ Công-sư. Lại truyền rằng:

- Nếu khi ta thắng trận trở về, chúng mày còn sơ xuất điều gì, sẽ trị hai tội nhập một!

Hai tướng bị nhục nhã, ê ẩm cả mặt mày, vâng vâng dạ dạ ra đi. Vân-Trường bèn cho Liêu-Hóa làm tiên phong. Quan-Bình làm phó tướng, còn ông thì thống lĩnh Tướng-quân. Mã-Lương Y-Tịch làm tham mưu, cùng kéo đi chinh phạt. Trước đó, có người con Hồ-Hoa là Hồ-Ban, tìm đến Kinh-châu theo Quan-công. Ông nghĩ lại ân tình cứu nạn ngày trước, lòng rất mến yêu, bèn cho Ban đi theo Phỉ-Thi vào Tây-xuyên để được ra mắt Hán-trung-vương mà nhận chức tước. Phỉ-Thi từ biệt Quan-công, đem theo Hồ-Ban trở về Tây-Thục. Hôm ấy, Quan-công làm lễ tế cờ "Súy". Tế xong, vào nằm nghỉ tạm trong trướng. Bỗng thấy một lợn to lớn như con trâu, lông đen tuyền, chạy hồng hộc vào trướng, xông tới cắn vào chân ông! Ông nổi giận, rút kiếm chém, bỗng nghe tiếng tru lên như xé lụa, ghê rợn cả tai. Ông giật mình tỉnh dậy, mới biết vừa nằm mơ, chân trái hãy còn đau nhoi nhói, lòng rất nghi hoặc, liền gọi Quan-Bình vào kể lại cho nghe. Bình thưa rằng:

- Lợn cũng có tượng Rồng. Rồng áp vào chân là có ý thăng tiến bay bổng. Phụ thân bất tất phải nghi ngờ...

Vân-Trường lại họp các quan dưới trướng, kể lại giấc mơ. Người đoán là điềm tốt, người nói là điềm không hay, bàn luận bất nhất. Vân-Trường nói:

- Đại trượng-phu như ta, tuổi gần sáu mươi, có chết cũng chẳng non yểu gì nữa!

Đang bàn luận thì lại có sứ-giả từ Tây-Thục đến, truyền chỉ của Hán-trung-vương, bái Vân-Trường làm tiền Tướng-quân, ban cho Tiết Việt, đô-đốc cả chín quận Kinh-Tương. Ông bái mệnh xong, các quan cùng lạy mừng rằng:

- Đây là điềm tốt "Trư Long" đã ứng nghiệm vậy!

Từ đó, Vân-Trường coi như thường, không nghi ngờ gì nữa. Bèn kéo quân theo đường lớn Tương-dương tiến phát. Tào-Nhân đang ở trong thành, bỗng nghe Vân-Trường tự đem quân đến, thì sợ hãi, muốn đóng cửa cố giữ. Phó tướng Địch-Nguyên nói:

- Ngụy-Vương sai Tướng-quân ước hội với Đông-Ngô lấy Kinh-châu. Nay quân Kinh-châu tự kéo đến, chính là ấn mình vào chỗ chết, sao ta lại tránh chúng?

Tham-mưu Mãn-Sủng can rằng:

- Tôi biết rõ Quan-Vũ dũng liệt mà đa mưu, chớ nên khinh địch. Cứ giữ vững là thượng sách.

Viên kiêu-tướng Hạ-hầu-Tồn hăng hái nói:

- Đó là lý luận kẻ thư sinh nhu nhược! Há không nghe câu "nước tràn đến thì đất ngăn, tướng kéo đến thì quân chọi"? Quân ta lâu nay thong thả đợi kẻ mệt mỏi, giờ đánh là phải thắng!

Tào-Nhân nghe lời Tồn, bèn sau Mãn-Sủng giữ Phàn-thành, còn mình thì đem binh đi chống Vân-Trường. Vân-Trường biết quân Tào kéo đến, bèn gọi Quan-Bình, Liêu-Hóa tới dặn mẹo, rồi cho đi đánh. Hai tướng lĩnh kế kéo đi, gặp quân Tào, hai bên giàn trận. Liêu-Hóa thúc ngựa ra đánh. Bên kia Địch-nguyên ra đấu. Hai tướng đánh nhau chẳng được bao lâu, Liêu-Hóa đã giả thua, quất ngựa bỏ chạy. Địch-Nguyên đuổi theo. Quân Kinh-châu

chạy lùi 20 dặm hạ trại.

Hôm sau, Hóa lại tới thách đánh, Hạ-hầu-Tồn với Địch-Nguyên cùng xông ra. Quân Kinh-châu lại thua chạy. Quân Tào đuổi qua 20 dặm nữa, mệt mỏi, vừa ngừng lại, chưa kịp hạ trại, bỗng tiếng reo hò vang dậy phía sau, chiêng trống nổi lên đùng đùng truyền dắt. Tào-Nhân vội hạ lệnh cho tiền-quân quay lại gấp rút. Tức thì Quan-Bình, Liêu-Hóa quay lại đánh thúc sau lưng. Quân Tào đại náo loạn, Tào-Nhân biết là trúng kế, vội kéo lấy một cánh quân chạy về Tương-dương trước. Còn cách thành vài dâm, bỗng thấy trước mặt cờ bay rần rật, chính Vân-Trường gò ngựa cầm ngang đại đao chặn mất lối đi. Nhân sợ bạt vía run người, không dám giao phong, phải rẽ ngựa vào con đường tắt Tương-dương mà chạy. Vân-Trường không đuổi. Lát sau, quân Hạ-hầu-Tồn chạy đến. Tồn trông thấy Vân-Trường, thì nổi giận, hùng-hổ xông vào giao phong. Nhưng chống sao nổi? Chỉ dứt một hiệp đã bị Vân-Trường chém một đao chết tươi. Địch-Nguyên hoảng sợ bỏ chạy, liền bị Quan-Bình đuổi theo, lia ngang một đao chết lăn xuống đất. Bình thừa thế xua quân đánh giết tơi bời. Quân Tào quá nửa lăn xuống sông Tương[1234] mà chết.

Tào-Nhân lui giữ Phàn-thành. Vân-Trường chiếm được Tương-dương, khen thưởng quân-sĩ, phủ-úy nhân-dân. Quan Tuỳ-quân Tư-mã là Vương-Phủ nói:

- Tướng-quân đánh một trận hạ được Tương-dương quân Tào đã sợ hết vía rồi. Tuy nhiên, cứ như ngu-ý thì hiện tướng Đông-Ngô là Lã-Mông đóng quân ở Lục Khẩu vẫn ngấp nghé nuốt Kinh-châu. Nếu như ý bất thần tiến binh qua sông đánh úp, thì ta làm thế nào?

Vân-Trường nói:

- Ta cũng đã nghĩ đến điều ấy. Ngươi hãy về lo liệu việc này đi! Men theo một giải bờ sông, hoặc cách 20 dặm, hoặc cách 30 dặm, ngươi hãy tìm các chỗ gò cao mà dựng những "phong-hỏa-đài". Mỗi chòi cất năm chục quân sĩ canh giữ. Hễ quân Ngô qua sông, thì đêm đốt lửa sáng, ngày hun khói đen làm hiệu. Ta sẽ thân kéo

binh về đánh.

Vương-Phủ nói:

- My-Phương với Phó-Sĩ-Nhân giữ hai cửa sông, sợ không hết sức. Phải cần có một ngươi nữa để tổng đốc việc giữ Kinh-châu mới được.

- Ta đã sai viên Trị-Trung Phan-Tuấn giữ rồi. Còn lo gì nữa?

- Phan-Tuấn vốn hay ghen ghét và tham lợi, không nên tin dùng vào việc hệ trọng. Nên cho Quân-Tiền Đô-đốc lương-liệu (là Triệu-Lũy) về thay. Lũy là người trung-thành liêm-trực. Nếu giữ việc thì trăm phần chắc chắn, khỏi lo gì.

- Ta cũng biết tư cách Phan-Tuấn rồi. Nhưng nay đã trót chỉ định, không nên thay đổi. Còn Triệu-Lũy hiện coi việc lương-thảo chiến-liệu cũng quan trọng lắm, cần phải ở đây. Ngươi đừng đa nghi nữa. Cứ việc về dựng các chòi "phong-hoả" cho ta.

Vương-Phủ vội vã bái biệt, lật đật trở về Kinh-châu lo việc. Quan-công bèn sai Quan-Bình chuẩn bị thuyền bè, để qua sông Tương công phá Phàn-thành. Tào-Nhân sau khi thiệt mất hai tướng, lui giữ Phàn-thành, thì bảo Mãn-Sủng rằng:

- Vì không nghe lời ông, đến nỗi quân thua tướng chết, thất thủ Tương-dương. Giờ biết làm sao?

Sủng nói:

- Quan-Vân-Trường là hổ-tướng đời nay, túc trí đa mưu, ta không thể khinh địch, giờ chỉ còn cách cố giữ cho vững.

Đang bàn bạc, thì quân sĩ cấp báo: Quan-Vũ đang kéo qua sông đến đánh thành![1235] Nhân sợ hãi bối rối, Sủng nói:

- Thôi! Cứ đóng cửa cố giữ là xong.

Bỗng viên bộ tướng Lã-Thường hăng lên nói:

- Xin cho vài ngàn quân, tội lập tức kéo đến, ngăn quân địch lại giữa sông, không cho chúng sang bờ bên này!

Mãn-Sủng can-ngăn:

- Không được! Chớ đi!

Lã-Thường hầm hầm giận dữ, trừng mắt lên mỉa mai:

- Cứ nghe lời bọn quan văn các ông mà co ro cố giữ, thì làm sao đẩy lui được quân giặc? Há không nhớ binh-pháp có câu: "Quân sang sông được nửa chừng, thì đánh"? Nay quân Quan-Vũ đang qua sông nửa chừng, không đánh ngay đi, để khi chúng tràn đến chân thành, áp đến bờ hào, thì còn chống sao lại?

Mãn-Sủng giận tái mặt đi, Tào-Nhân liền điểm hai ngàn quân, sai Lã-Thường kéo ra khỏi Phàn-thành nghênh địch. Thường kéo đến gần bờ sông, bỗng thấy quân mã dàn hàng từ bao giờ, trước mặt thì cờ bay rực rỡ, chính Quan-công cầm ngang long đao, rong ngựa Xích-Thố tiến ra. Lã-Thường toan liều mạng giao phong, nhưng quân Tào ở phía sau trông thấy Quan-công lẫm-liệt uy thần, thì kinh hồn bạt vía, chưa đánh đã xô nhau chạy trước! Lã-Thường quát thét đứt hơi, vẫn không sao ngăn giữ được. Quan-công bèn kéo quân đánh tràn sang. Quân Tào chạy tứ tán, ai nấy lo giữ lấy mạng, bị quân Kinh-châu đuổi đánh, giết chết quá nửa. Một số tàn bại chạy về Phàn-thành cấp báo. Tào-Nhân vô cùng sợ hãi, lập tức sai người về Kinh cầu cứu. Sứ-giả phi ngựa thâu đêm, về đến Kinh-sư trình thư cầu cứu lên Tào-Tháo, nói rõ: Quan-Vũ đã chiếm Tương-dương, hiện vây đánh Phàn-thành rất gấp. Tình thế nguy-kịch vô-cùng, xin cử Đại-Tướng tới cứu nguy cho.

Coi xong thư, Tháo đưa tay trỏ vào mặt một tướng mà rằng:

- Khanh hãy đi giải vây Phàn-thành cho ta!

Người ấy "dạ" một tiếng, từ hàng các võ tướng bước ra. Các quan nhìn lại, thì ra Vu-Cấm. Cấm nói:

- Xin cho tôi một tướng làm Tiên-phong, cùng đem binh đi.

Tháo quay ra hỏi:

- Ai dám làm Tiền-bộ Tiên-phong?

Tức thì một người hăm hở bước ra:

- Tôi xin gắng hết sức khuyển mã, quyết đi bắt sống Quan-Vũ về nạp dưới cờ!

Thấy dũng-tướng ấy xin đi, Tháo hớn hở vui mừng... Đó chính là:

"Chửa thấy Đông-Ngô gây hấn khích,

"Nóng lòng, Bắc-Ngụy lại thêm binh.

Chưa biết tướng xin đi tiên-phong đó là ai. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Lưu-Bị làm Từ-châu-mục, Dự-châu-mục, là được Tào-Tháo mượn chiếu Thiên-tử phong cho. Khi Bị làm Kinh-châu-mục, lại có Tôn-Quyền giả bộ dâng biểu xin Thiên-tử giùm cho, nhưng Tháo thì chưa cho. Đến khi Bị làm Ích-châu-mục, thì chỉ tự mình xưng lấy chức. Tuy nhiên, tự xưng chức còn hơn là được Tháo giúp cho. Vì đã coi Tháo là quốc tặc, thì chức tước nhờ Tháo mà có, chẳng quý gì. Lưu-Bị làm Tả-Tướng-quân Nghi-Thành Đình-Hầu, lo do chính Thiên-tử phong cho. Đến khi làm Hán-trung-vương thì chỉ là tự xưng. Nhưng Bị tự xưng vẫn không khác gì được Thiên-tử phong cho. Vì Bị chủ trương đánh quốc-tặc, thì chính hợp với ý muốn của Thiên-tử rồi.*

• *Tờ biểu tâu Hiến-Đế có nhắc lại việc Bị cùng dâng mật chiếu với Đổng-Thừa. Rồi vừa lên ngôi Vương, sai ngay Vân-Trường đánh Tào, công phá Phàn-thành. Thế là đại nghĩa sáng tỏ như mặt trăng mặt trời. Cho nên cuốn sử Cương-Mục không chê trách Lưu-Bị về việc tự lĩnh Ích-châu-mục và xưng Hán-trung-vương vậy.*

• *Tào-Tháo áp bức nhà Vua để lấy tước Công, tước Vương. Rồi sau khi chết, lại được con cháu truy tôn là "Đế". Nhưng các danh hiệu ấy chỉ được xưng ở Triều-đình. Thiên-hạ không thèm biết đến. Chỉ được xưng ở một thời. Đời sau không thèm biết đến. Thiên-hạ và đời sau không gọi Tháo là Đế, là Vương, là Công, mà gọi là "giặc Tháo". Đến như Quan-công làm Tiền-Tướng-quân là được nước Thục ban cho,*

thiên hạ không dị nghị gì cả. Được ban tước một thời, mà đời sau thiên hạ cũng không dị nghị. Không những thời ấy phong Hầu phong Tướng cho mà đời sau lại còn tôn làm Vương, làm Đế (Quan-Thánh-Đế). Thế mới biết chỉ có người hay là được kính trọng đời đời. Còn chức cao tước lớn đâu có được trọng mãi mãi?

• *Tôn-Quyền cầu thân với Quan-công; chúng ta hãy thử vì Quan-công mà trả lời rằng:*

• *"Hai nhà hòa hay không hòa, chẳng phải vì kết thân hay không kết thân gia! Kia, Hán-trung-vương chẳng làm rể Đông-Ngô đó là gì? Nếu Ngô-Hầu nghĩ đến tình nghĩa thì đã có Tôn Phu-nhân đó. Hà-tất phải cầu thân với họ Quan nữa mới là thân! Thế mà Ngô-Hầu nỡ đón em gái về, toan tính gây hấn. Không thực lòng với nhau, thì có thêm một cuộc hôn nhân nữa cũng vô ích." Nếu đem ý ấy mà từ chối cho mềm mỏng khéo léo, thì không đến nỗi thương tổn thể-diện Đông-Ngô. Tuy nhiên, nếu nói Kinh-châu mất là vì Quan-công từ hôn thì cũng không đúng. Con gái Tào-Nhân đã lấy em trai Tôn-Quyền, mà trận đánh Xích-bích vẫn xảy ra. Con gái Tào-Tháo đã làm chánh-hậu của Hiến-Đế, mà họ Tào vẫn không bỏ cái bụng cướp ngôi Hán. Hai việc này không đủ chứng-nghiệm sao? Vả lại, khi Huyền-Đức bỏ Đông-Ngô trốn về, Tôn-Quyền đã sai tướng đuổi theo, muốn giết đi. Đã không nghĩ đến em gái mà tha cho Huyền-Đức, thì đời nào Quyền nghĩ đến con gái Quan-công mà không cướp Kinh-châu! Thế thì Quan-công cự tuyệt cuộc hôn nhân không phải là quá. Chỉ có lời nói "con hùm, con chó" là quá đáng vậy.*

• *Lã-Phạm làm mối vờ, mà việc hóa thật. Gia-cát-Cần có hảo ý làm mối thật thì việc không thành, lại gây thù oán. Hoặc nói rằng: "Con trai Tôn-Quyền nên nhờ bà cô làm mối, để con gái Quan-công nhờ ông Bác làm chủ hôn. Nếu muốn "đã thân càng thêm thân" thì sao không nhờ người thân đi thuyết thân"? Xin thưa rằng: Bà cô đã bỏ chú dượng mà về. Bà Bác chẳng trở lại ông Bác nữa. Người trên đã thế thì kẻ dưới rồi cũng đến vậy. Dù Đông-Ngô có nhờ Tôn Phu-nhân cũng không xong đâu!*

• *Nếu Khổng-Minh không sai Quan-công tiến chiếm Phàn-thành, thì Kinh-châu có thể không mất. Sai ông lên mặt Bắc đi chiếm Phàn-*

thành, nhưng nếu cho một đại-tướng khác từ Tây-Thục ra thay thế ông để giữ Kinh-châu, thì có lẽ Kinh-châu cũng không mất. Thế mà Khổng-Minh không nghĩ đến kế ấy. Đó không phải lỗi ở Khổng-Minh, chẳng qua là vì... Trời vậy. Nếu Quan-công nghe lời Vương-Phủ, đừng dùng Phan-Tuấn thì ông không đến nỗi chết. Nếu không dùng My-Phương, Phó-Sĩ-Nhân thì ông cũng có thể không chết. Thế mà Quan-công cũng không nghĩ ra. Đó không phải vì Quan-công. Cũng chính là vì... Trời vậy. Ôi! Người muốn nhà Hán-trung-hưng, nhưng trời không lựa nhà Hán nữa. Việc đã do trời, còn tránh đường nào?

• Hồi này kể chuyện Quan-công đại thắng ở Tương-dương. Hồi sau lại kể việc ông chém Bàng Đức, bắt sống Vu-Cấm. Hai việc đều thú vị. Thế mà khi chưa ra quân, đã có hỏa tai báo điềm xấu, lại thêm ác mộng báo tai nạn. Những điều này là mối dây mắc sẵn cho hồi thứ bảy mươi sáu vậy. Khơi mối dây cho việc buồn, mà khơi ngay ở lúc chuyện buồn bắt đầu diễn ra... thì không kỳ diệu. Khơi mối dây chuyện buồn, mà khơi ngay ở lúc chuyện vui mở đầu, ấy mới là kỳ. Đây không phải tác-giả hữu ý mà viết văn. Thực ra việc thiên-nhiên, cổ lai hiếm có. Con người đời nay sao mà nhân quang ngắn ngủi! Chỉ nhìn rõ cách một tấc mà không nhìn rõ cách một thước. Nhìn xa được một thước, thì cách một trượng lại mù mờ!...

Hồi thứ 74

Đem theo quan-tài, Bàng-Đức quyết trận tử-chiến. Phá đê nước lũ, Quan-công dìm bảy đạo quân!

Nhắc lại, Tào-Tháo sai Vu-Cấm đi cứu Phàn-thành, bèn hỏi các tướng xem ai dám lĩnh ấn tiên phong, thì Bàng-Đức hăm hở bước ra xin đi. Tháo rất mừng, bảo Đức:

- Quan-Vân-Trường uy lừng thiên-hạ, chưa thấy ai ngang được tài. Nay gặp Bàng-Lệnh-Danh, thật là "kỳ phùng địch thủ"!

Bèn gia-phong Vu-Cấm làm Chinh-nam Tướng-quân, phong Bàng-Đức làm Chinh-tây-đô tiên-phong, đại khởi bảy đạo quân mã, kéo đến Phàn-thành tiếp chiến. Bảy đạo quân này gồm rặt những binh sĩ cường tráng miền Bắc. Lại thêm hai viên Lĩnh-quân tướng-hiệu là Đổng-Hành, Đổng-Siêu. Hôm ấy, hai tướng dẫn các đầu mục đến tham bái Vu-Cấm, rồi Đổng-Hành nói:

- Nay Tướng-quân đem bảy đạo trọng binh đi giải nguy Phàn-thành, quyết cơ tất thắng mà lại dùng Bàng-Đức làm tiên-phong, há chẳng lỡ việc sao?

Vu-Cấm giật mình vội hỏi:

- Vì cớ gì?

Hành nói:

- Bàng-Đức vốn là tướng thủ hạ của Mã-Siêu, bất đắc dĩ phải hàng Ngụy. Hiện chủ cũ của hắn ở Tây-Thục, làm đến thượng-tướng trong "Ngũ hổ". Lại thêm anh ruột hắn là Bàng-Nhu, cũng làm quan ở đấy. Nay sai hắn làm tiên-phong, thì khác gì lửa cháy lại đổ dầu thêm? Tướng-quân nên "khải" Ngụy-vương rõ, để người lựa một tướng khác đi thay.

http://tieulun.hopto.org

Cấm nghe qua, ngay đêm ấy vào phủ bẩm rõ với Tháo. Tháo giật mình tỉnh ngộ, liền gọi Bàng-Đức vào dưới thềm, bắt phải nạp trả ấn tiên-phong. Đức kinh hãi hỏi:

- Tôi đang muốn ra sức báo ơn Đại-vương, sao lại không dùng?

Tháo nói:

- Lòng Cô vốn không tình nghi, nhưng hiện nay Mã-Siêu đang ở Tây-Xuyên, anh ngươi là Bàng-Nhu cũng làm quan Thục, cùng giúp Lưu-Bị. Cô dẫu tin ngươi, nhưng làm sao bịt được miệng mọi người?

Bàng-Đức nghe nói, trật mũ ra, đập đầu xuống thềm, máu chảy đầy mặt mà kêu rằng:

- Từ ngày đầu hàng Đại-vương ở Hán-trung, tôi đội ơn đã đầy, dù gan nát óc lầy cũng chưa đủ báo. Đại-vương còn ngờ tôi gì nữa? Ngày trước còn ở cố hương, tôi ở chung nhà với anh, gặp phải chị dâu không hiền, tôi vì say rượu lỡ tay giết chết. Anh tôi căm giận đến xương tủy, đã thề không nhìn mặt tôi nữa. Thế là tình nhà đã tuyệt rồi.[1236] Chủ cũ Mã-Siêu thì có khỏe mà không mưu, quân thua tan, đất mất hết, cô thân cô thế bỏ vào đất Xuyên, nay đối với tôi, ai thờ chủ nấy. Thế là nghĩa cũ cũng tuyệt rồi![1237] Tôi cảm ơn tri-ngộ của Đại-vương, nay đâu dám mang lòng kia khác? Xin Đại-vương xét cho...

Tháo bước xuống, đỡ Bàng-Đức dậy, dỗ dành:

- Cô biết rõ Khanh trung-nghĩa lắm. Câu nói vừa rồi là để yên lòng mọi người đấy thôi. Vậy Khanh hãy gắng sức lập công nhé. Khanh không phụ Cô thì Cô cũng không phụ Khanh!

Đức bái tạ Tháo, rồi về nhà sai thợ đóng một chiếc quan tài. Hôm sau, mời các bạn hữu đến dự tiệc, Đức bày chiếc hòm lù lù giữa nhà. Mọi người thấy vậy đều kinh ngạc hỏi:

- Tướng-quân sắp xuất sư, sao lại dùng cái vật quái gở này?

Đức nâng chén bảo mọi người:

- Tôi chịu ơn nặng Ngụy-vương, thề lấy cái chết báo đền. Nay

mai tới Phàn-thành quyết chiến với Quan-Vũ, tôi không giết nổi hắn, ắt bị hắn giết. Nếu thua trận mà không bị giết, tôi cũng tự sát cho rồi. Vì thế, tôi làm sẵn hòm này để quyết dứt khoát cái câu "chẳng trở về không"![1238]

Mọi người nghe nói, đều than thở bùi ngùi... Đức lại gọi vợ là Lý-Thị với đứa con là Bàng-Hội ra dặn dò. Đức bảo vợ:

- Nay ta làm tiên-phong, theo nghĩa phải lấy sự chết ở chỗ cương-trường làm vinh hạnh. Vậy nếu ta chết đi, nàng hãy ở lại nuôi lấy thằng Hội cho ta. Con ta cũng có tướng khác thường, lớn lên nó có thể báo thù cho ta đấy!

Vợ con Đức nức nở nghẹn ngào, hôm cất quân, đều khóc lên mà tiễn biệt. Đức sai quân khiêng chiếc quan-tài đi theo. Lúc lâm hành, bảo các bộ tướng:

- Nay ta đi quyết chiến Quan-Vũ. Nếu ta bị y giết thì các ngươi bỏ thây ta vào cái hòm này. Nếu ta giết được Quan-Vũ, ta cũng bỏ thủ cấp y vào đây, đem về dâng Ngụy-vương. Hiểu chưa?

Bọn tướng sĩ bộ hạ 500 người đều nói:

- Tướng-quân có lòng trung dũng như thế, chúng tôi đâu dám không hết sức?

Thế là Đức hăng hái kéo quân lên đường. Có người đem chuyện này báo với Tháo. Tháo mừng rỡ nói:

- Bàng-Đức trung dũng như thế, ta còn phải lo gì!

Giả-Hủ nói:

- Bàng-Đức hăng máu cậy khỏe, chỉ muốn tử chiến với Quan-Vũ, thần trộm nghĩ mà lo...

Tháo cho là phải, liền sai người đem một đạo Vương-chỉ đến Bàng-Đức, Đức bái nhận, mở xem thấy lời răn rằng:

"Quan-Vũ là tay trí dũng song toàn, ngươi không được khinh địch. Như liệu thế chắc chắn tiến chiếm được thì hãy tiến. Nếu khó có thể chiếm, thì chỉ nên giữ cho vững.".

Bàng-Đức nghe chỉ mệnh thì bứt rứt bảo các tướng:

- Sao Ngụy-vương coi Quan-Vũ quá trọng như thế? Đi chuyến này, ta chắc sẽ làm cho cái thanh-giá ba mươi năm của Quan-Vũ phải tiêu tan![1239]

Vu-Cấm nói:

- Coi chừng! Lời Ngụy-vương đã truyền, phải tuân theo mới được!

Bàng-Đức hăm hở thúc quân tiến đến Phàn-thành, rồi diệu võ dương oai, khua chiêng gióng trống vang dội. Về phần Quan-công hạ trại bức chiến Phàn-thành, hôm ấy đang ngồi trong trướng, bỗng có thám mã phi báo:

- Tào-Tháo sai Vu-Cấm làm đại tướng Tây-chinh, đã kéo 7 đạo quân tinh tráng đến đây! Viên tướng tiền-bộ là Bàng-Đức lại chở theo một cỗ áo quan, miệng thốt ra nhiều lời rất vô lễ, thề quyết một trận tử chiến với Tướng-quân. Hiện quân ấy chỉ cách thành 30 dặm!

Quan-công nghe báo, bỗng biến sắc mặt, dựng chòm râu dài, đùng đùng nổi giận nói rằng:

- Khắp anh hùng trong thiên-hạ, nghe đến tên ta đều phải nể sợ. Nay một thằng tôi mọi như Bàng-Đức mà dám coi thường ta à?[1240] Bình đâu? Mày hãy kéo đi đánh phá Phàn-thành, để tao thân đi chém thằng thất-phu cho hả giận!

Quan-Bình can:

- Phụ-thân đừng đem mình nặng Thái-sơn đi tranh giành cao thấp với cục đá sỏi! Con xin thay cha, đi đánh Bàng-Đức là xong!

- Được! Thử cho mày đi đánh một trận xem sao. Tao sẽ đi sau tiếp ứng đấy!

Quan-Bình từ trướng bước ra, cầm đao lên ngựa, kéo quân đi đánh Bàng-Đức. Hai bên giàn quân xong, từ trận Ngụy, một lá cờ đen rất lớn kéo ra, trên đề bốn chữ tráng: "An Nam Bàng-Đức"[1241]. Bàng-Đức mặc bào xanh lồng giáp bạc, cầm cương đao,

cỡi ngựa trắng ra đứng trước trận. Sau lưng có 500 tướng sĩ bộ hạ, lại thêm mấy tên lính khiêng một cỗ quan-tài ra theo. Quan-Bình lớn tiếng quát mắng:

- Bàng-Đức kia! Mày là thằng giặc phản chủ![1242]

Đức quay hỏi bọn bộ hạ:

- Tên nào đấy?

Có kẻ biết rõ, đáp:

- Đó là Quan-Bình, con nuôi của Quan-Vũ!

Đức lớn tiếng bảo Bình:

- Tao vâng chỉ Ngụy-vương tới lấy đầu cha mày kia! Mày là đồ con nít ốm đói, tao không thèm giết. Mau về gọi cha mày ra đây!

Bình nổi giận, thúc ngựa múa đao sanh đánh. Đức vung dao nghênh địch. Giao phong 30 hiệp không phân hơn thua, hai bên cùng đánh chiêng thu quân về nghỉ. Có người về báo Quan-công. Ông nổi giận, sai Liêu-Hóa đi công phá Phàn-thành, rồi tự mình kéo đến đánh Bàng-Đức. Quan-Bình ra đón cha, kể lại trận giao phong không phân thắng bại. Quan-công liền lên ngựa, cầm ngang Long-đao ra trước trận gọi lớn:

- Quan-Vân-Trường đã tới đây! Bàng-Đức đâu, mau ra nạp thủ cấp!

Tức thì bên kia trống trận nổi ầm ầm. Bàng-Đức thúc ngựa ra nói:

- Ta phụng chỉ Ngụy-vương, đến lấy đầu mày đây! Sợ mày không tin, ta phải đem cái hòm này đến. Vậy nếu mày sợ chết, thì mau mau xuống ngựa hàng đi cho rồi!

Quan-công mắng:

- Phỏng một thằng thất phu như mày thì làm nổi trò gì mà cũng múa miệng? Chỉ tiếc cây Thanh-long đao của ta thế này mà phải chém một con chuột chù như mày thôi![1243]

Dứt lời vọt ngựa Xích-Thố, vung đao sang chém, Bàng-Đức

múa cương đao đối địch. Hai bên lia gạt, bổ chém nhau kịch liệt. Hai con ngựa chồm đi quần lại lở đất, tiếng đao chạm nhau ghê tại. Hai tướng đánh nhau hơn một trăm hiệp, mà tinh thần càng hăng hái bội phần. Quân sĩ hai bên cứ ngây người mà trông. Rồi quân Ngụy sợ Bàng-Đức sểnh miếng, bèn đánh chiêng bãi chiến. Bên này Quan-Bình sợ cha tuổi cao sức kém, cũng khua chiêng thu quân. Hai tướng buông nhau lui về. Bàng-Đức về trại tấm tắc nói trước các tướng:

- Thiên-hạ đồn Quan-Vũ anh hùng. Nay ta mới tin là thật!

Đang nói thì Vu-Cấm đến. Thi lễ nhà binh xong, Cấm nói:

- Nghe Tướng-quân đọ sức với Quan-Vân-Trường hơn một trăm hiệp mà cứ ham, như thế không nên! Sao không đánh ít chứ, hãy tạm lui về để tránh cái nhuệ khí lúc ban đầu?

Đức hăng lên nói:

- Ngụy-vương sai Tướng-quân làm đại-tướng, sao lại mềm yếu thế? Ngày mai tôi quyết liều chết đánh Quan-Vũ một trận. Thề không lui tránh một bước!

Cấm không dám ngăn trở, bỏ về trướng. Quan-công về đến dinh cũng gật đầu bảo Quan-Bình:

- Bàng-Đức dùng đao pháp rất vững. Đúng là địch-thủ của ta!

Bình phàn nàn:

- Tục ngữ có câu: "Con nghé mới sinh, chẳng biết sợ cọp" là thế. Như vừa rồi Phụ-thân có chém đầu tên ấy, cũng chỉ là giết được một tên lính Tây-khương! Chứ nếu chẳng may sơ sót thế nào... thì thật là coi nhẹ tấm lòng ủy-thác của Bá-phụ![1244]

- Nhưng cha phải giết thằng mọi ấy mới hả cái giận được! Thôi, ý ta quyết rồi. Con đừng nói nữa.

Thế là hôm sau ông lại lên ngựa dẫn quân đi. Bàng-Đức cũng kéo quân ra đón. Giàn trận xong, hai tướng lại giục ngựa ra, chẳng ai dám nói nửa lời, vung đao đánh nhau lập tức. Qua hơn năm mươi hiệp, bỗng Bàng-Đức quay ngựa tháo lui. Quan-công

đuổi theo. Đức kéo rê cây đao mà chạy... Quan-công phóng ngựa Xích-Thố đuổi riết. Quan-Bình sợ cha lỡ làng bất ngờ, cũng vội phóng ngựa chạy theo. Quan-công vừa đuổi vừa mắng lớn:

- Bàng tặc! Mày toan dùng mẹo "đà đao"? Dễ thường tao phải sợ cái trò con nít ấy chắc?

Số là Bàng-Đức giả bộ dùng miếng "chém quặc" nên kéo rê cây đao... để đánh lừa Vân-Trường... Rồi cặp đao vào yên ngựa, đưa tay ngầm rút cung lắp tên bắn lại. Quan-Bình nhanh mắt trông thấy, vội quát lớn:

- Tướng giặc kia! Đừng có bắn trộm!

Quan-công nghe kêu, vừa trừng mắt chú ý, đã nghe giây cung bật "phăng" một tiếng, vội né mình tránh, nhưng mũi tên đã bay tới cắm trúng vai trái! Quan-Bình vọt ngựa tới cứu hộ cha quay về. Bàng-Đức quay ngựa lại, múa đao đuổi chém. Bỗng nghe trại nhà khua chiêng inh ỏi... Đức sợ hậu quân bị đánh úp chăng, vội quay ngựa trở về. Số là Vu-Cấm thấy Bàng-Đức bắn trúng Quan-công, sợ Đức thành công lớn, làm mất oai thế của mình, nên vội thu quân. Đức về trận hỏi vì cớ gì mà đánh chiêng. Cấm nói:

- Ngụy-vương đã răn rằng: "Quan-Vũ trí dũng song toàn, không được khinh địch". Vừa rồi tuy thấy trúng tên, nhưng sợ y lại giở mẹo lừa quỷ quyệt, nên ta phải thu quân không đuổi!

Đức hậm hực nói:

- Nếu không thu quân, tôi đã chém được hắn rồi!

Cấm răn rằng:

- Đi vội thường vấp chân. Chớ có hấp tấp, phải thong thả mới mưu tính được!

Đức không hiểu bụng dạ Cấm, cứ bô bô than tiếc mãi... Quan-công về trại, nhổ đầu mũi tên ra. May tên cắm không sâu, bèn lấy thuốc kim sang rịt vào. Ông rất căm tức Bàng-Đức, bảo các tướng rằng:

- Ta thề báo thù mũi tên này kỳ được!

Các tướng cùng khuyên:

- Xin Tướng-quân hãy nghỉ ngơi vài ngày, rồi hãy giao-chiến.

Hôm sau, quân sĩ vào báo: Bàng-Đức kéo quân đến trước trại thách đánh. Quan-công toan ra tay. Các tướng phải can mãi mới thôi. Đức sau lũ tiểu tốt chửi mắng. Quan-Bình cứ đóng chặt cửa trại cố giữ, rồi lại kéo đến, thách đánh luôn mười mấy ngày vẫn chẳng thấy ai ra, bèn bàn với Vu-Cấm:

- Nay Quan-Vũ bị bắn, vết thương phát nặng, còn cất nhắc gì được nữa! Chi bằng ta thừa cơ hội này, xua hết bảy đạo quân đánh bừa vào trại, ắt giải vây được cho Phàn-thành.

Cấm lại sợ Đức thành công, cứ vin vào "giới-chỉ" của Tháo mà từ chối, không chịu động binh. Đức mấy lần đòi đánh tràn, Cấn vẫn không nghe. Cấm lại dời cả bảy đạo binh ra chỗ cửa thung lũng. Rồi tự đem binh đóng chặn con đường lớn, sai Bàng-Đức ra phía sau thung lũng đóng quân, để Đức mất lối đi trước lập công. Về phần Quan-Bình, hôm ấy thấy vết thương của cha đã lành thì lòng mừng hớn hở. Bỗng lại nghe Vu-Cấm dời cả bảy đạo quân lên phía Bắc Phàn-thành, Bình không hiểu là mưu mẹo gì, mới vào báo cho cha hay. Quan-công bèn đem theo mấy người cưỡi ngựa lên gò cao quan sát. Nhìn về Phàn-thành, thấy trên mặt lũy cờ hiệu ngả nghiêng không chỉnh đốn, quân sĩ có vẻ rối loạn hoang mang... Trông ra phía Bắc mười dặm, thấy quân mã đóng kín thung lũng, lại thấy con sông Tương-giang gần đấy đang hồi nước to, chảy xiết như thác... Ông nhìn ngẫm độ nửa giờ, rồi gọi quan Hướng-đạo đến, trỏ tay hỏi:

- Chỗ thung lũng cách phía Bắc Phàn-thành mười dặm kia, tên gọi là gì?

- Bẩm, là cửa Tăng-khẩu[1245] ("Tăng" nghĩa là cái vó kéo cá) .

Quan-công vui vẻ nói:

- Vu-Cấm thế nào cũng bị ta bắt sống!

Các tướng-sĩ hỏi:

- Vì sao mà chắc chắn được thế?

Quan-công nhỏ nhẹ nói:

- "Cá đã vào vó, thì khó mà ra!"[1246]

Chư tướng vẫn chưa hiểu ý thế nào. Quan-công về trại, bấy giờ đang tiết Thu, tháng tám, trời mưa tầm tã luôn mấy ngày không ngớt. Ông bèn sai người dự bị thuyền bè, sửa soạn đồ thủy chiến. Quan-Bình ngạc nhiên hỏi:

- Quân cầm cự nhau trên cạn, dùng đồ thủy-chiến làm gì?

Ông mỉm cười nói:

- Con còn trẻ, biết sao được mẹo này! Bảy đạo quân Vu-Cấm không ra chỗ rộng rãi cao ráo mà đóng, lại chui rúc vào cửa Tăng-khẩu là chỗ thấp như vực sâu. Nay đang mùa mưa lũ liên miên, nước sông Tương lên cao. Cha đã sai người đi chặn lấp các cửa sông, chờ khi nước dâng mạnh, quân ta kéo lên đóng trên chỗ cao, rồi xẻ bờ đê cho nước tuôn xuống một loạt, thì hết thảy quân Tào ở Phàn-thành, Tăng-khẩu... đều biến ra cua cá hết!

Quan-Bình bái phục cha, rồi hớn hở đi sửa soạn... Bấy giờ quân Tào đóng ở Tăng-khẩu, gặp mấy ngày liền mưa như trút, trời đất tối đen. Viên đốc tướng là Thành-Hà xin vào yết kiến Vu-Cấm, bẩm rằng:

- Đại quân đóng ở ven sông, địa thế rất thấp. Tuy có gò đất, nhưng cách trại khá xa. Nay mưa lũ liên miên, đường đất lầy lội, quân-sĩ vất vả lắm rồi. Vừa đây lại có tin báo: Quân Kinh-châu đã dời lên đóng trên các gò cao và dự bị thuyền bè ở sông Hán. Như thế, nếu nước sông lên to tràn xuống thì quân ta nguy mất. Xin Đô-đốc mau tính kế cho!

Cấm giận dữ quát mắng:

- Đồ thất-phu! Dám làm rối loạn lòng quân à? Ai còn nhiều lời, ta chém đầu!

Thành-Hà thẹn tái mặt lui ra, đang đêm tìm đến trại Bàng-Đức kể lại tình hình. Đức nói:

- Ông nghĩ thế rất đúng. Dù Vu Tướng-quân không chịu dời binh, ngày mai ta cũng tự ý kéo quân ra đóng chỗ khác.

Hai tướng bàn định xong, chỉ còn đợi đến sáng hôm sau là dời quân. Đêm ấy mưa to gió lớn ầm ầm. Bàng-Đức đang ngồi trong trướng bỗng nghe nước réo ào ào như muôn quân gào thét, muôn ngựa phi mau... Rồi chiêng trống vang trời chuyển đất! Đức kinh hãi vô cùng, vội chạy ra ngoài, nhảy vọt lên ngựa, thì sóng nước từ bốn phương tám mặt đã cuồn cuộn tràn tới như biển cả. Bảy đạo quân, cả chục vạn con người kêu la thất thanh, xô nhau chạy trốn náo loạn, bị nước cuốn băng đi, chết đuối không biết bao nhiêu mà kể! Chỗ mặt đất bằng phẳng bỗng ngập lên hơn một trượng nước. Vu-Cấm, Bàng-Đức cùng các tướng hốt hoảng chạy lên các gò cao tránh nạn. Đứng đội mưa tầm tã, chịu gió lạnh ê người suốt một đêm, cho đến lúc trời sáng thì thấy Quan-công cùng các tướng xua động thủy quân, chở thuyền phóng bè, phất cờ giống trống kéo đến! Vu-Cấm nhìn ra bốn bề thấy nước ngập mênh mông, hết đường tuyệt lối, quân tướng bộ-hạ chỉ còn năm sáu chục người, liệu thế không thể trốn thoát, đành xin qui hàng cầu sống![1247] Quan-công sai quân ghé thuyền vào, lột hết áo giáp áo bào, bắt trói cả lũ bỏ vào khoang thuyền rồi lại chở đi bắt Bàng-Đức...

Nhắc lại, Bàng-Đức với anh em Đổng-Siêu Đổng-Hành, cùng Thành-Hà và 500 người nhanh chân chạy lên một khúc đê vỡ nên thoát chết. Nhưng thân thể không mặc giáp, chịu mưa gió suốt đêm chẳng còn biết tính sao. Bấy giờ, thấy Quan-công kéo đến, Bàng-Đức không hề sợ sệt, hăm hở vung đao sấn ra, và thét quân tướng cùng tử-chiến. Quan-công thấy thế, sai quân vây thuyền bốn mặt mà bắn. Quân-sĩ Kinh-châu bắn chết quá nửa số quân Tào[1248]. Đổng-Siêu, Đổng-Hành thấy thế đã nguy, vội bảo Bàng-Đức:

- Quân-sĩ chết hại quá nửa rồi, bốn mặt lại hết lối. Thôi thì đầu hàng cho xong!

Đức nổi giận đùng đùng, quát mắng:

- Tao chịu ơn dầy Ngụy-vương, lẽ nào uốn gối trước kẻ khác!

Dứt lời, vung đao chém luôn hai anh em họ Đổng, và lớn tiếng thét:

- Ai còn mở miệng nói hàng, thì sẽ như hai tên này!

Thế là số quân sống sót phải liều chết mà đánh. Đánh nhau từ mờ sáng đến chính trưa mà Đức càng hăng hái thêm lên. Quan-công lại truyền quân lui thuyền ra, chưa sấn lên vội, cứ bắn tên lao đá như mưa. Đức sai quân dùng gươm đao ngắn mà đánh, rồi quay bỏ Thành-Hà rằng:

- Ta nhớ câu: "Dũng tướng không sợ chết mà tìm cách thoát thân, tráng sĩ không hủy tiết-nghĩa mà cầu lấy mạng sống". Hôm nay là ngày ta chết đây![1249] Ngươi hãy gắng sức theo ta tử-chiến!

Thành-Hà vâng lệnh, liều mình đánh rấn, nhưng bị Quan-công bắn trúng một phát, chết lăn xuống nước. Quân Tào sống sót vội liệng bỏ khí giới chạy ồ ạt tới mạn thuyền xin hàng hết. Chỉ còn trơ một Bàng-Đức cố đánh đỡ kỳ cùng. Đang lúc tuyệt vọng, chợt Đức thấy có chiếc thuyền nhỏ vừa áp vào bờ đê, trên thuyền chỉ có vài chục quân Kinh-châu. Đức cuộn mình nhảy vọt một cái xuống thuyền, rồi lẹ như chớp vung đao chém luôn vài chục người. Những người sống sót hoảng hồn nhảy ùm xuống nước trốn sang thuyền khác. Đức chiếm được chiếc thuyền nhỏ, một tay cầm đao, một tay cố sức chèo, toan hướng về Phàn-thành mà trốn.[1250] Đang loay hoay hì hục... bỗng thấy từ phía thượng lưu có một tướng to lớn hùng dũng, thúc quân chở một chiếc mảng lớn vùn vụt lao tới. Chiếc mảng húc mạnh vào chiếc thuyền. Thuyền lật úp, dìm Bàng-Đức lộn cổ xuống nước! Tướng ấy bèn nhảy ùm một cái xuống theo, chỉ khoảnh khắc đã bắt sống Bàng-Đức lôi lên thuyền trói lại![1251] Mọi người xúm tới, mới biết tướng ấy chính là Chu-Thương! Nguyên Chu-Thương là tay lặn dai bơi giỏi, quen tung-hoành nơi sông nước, rồi sống ở Kinh-châu luyện tập thủy-chiến luôn mấy năm càng tinh-thục hơn, lại thêm sức lực vạm vỡ, võ nghệ lợi hại nên mới ôm ghì được Bàng-Đức lôi lên thuyền như vậy.

Thế là Quan-công chỉ tháo nước lũ, yểm bức một trận mà cả bảy đạo quân Vu-Cấm chết đuối gần hết! Còn một số rất ít, biết bơi, may bám được gò cao, thấy hết đường trốn chạy, cũng phải đầu hàng cả. Người sau có thơ khen rằng:

"Nửa đêm chiêng trống nổi vang trời,

"Bình địa Tương-Phàn hóa biển khơi!

"Quan-Vũ mưu thần, ai sánh kịp?

"Oai lừng Hoa-hạ[1252] đến muôn đời... "

Nguyên văn:

"Dạ bán chinh bề hưởng chấn thiên,

"Tương-Phàn bình địa tác thâm uyên!

"Quan-công thần toán thùy năng cập?

"Hoa-hạ uy danh vạn cổ truyền."

Quan-công về đến dinh trên gò cao, bước lên ngồi trên trướng. Đoàn đao-phủ-thủ áp giải Vu-Cấm vào. Cấm rạp đầu xuống đất, van lơn xin tha mạng. Quan-công trừng mắt hỏi:

- Sao ngươi dám cự với ta?

Cấm kêu rằng:

- Lệnh trên sai khiến, thân này không được tự chủ. Xin Quân-hầu tha cho, tôi thề đem cái chết báo đền.

Quan-công vuốt râu cười nói:

- Ta giết ngươi cũng như giết chó giết lợn mà thôi, chẳng bõ bẩn dao búa! Bay đâu, hãy trói lại, giải nó về Kinh-châu giam vào ngục lớn, đợi khi về ta sẽ khu-xử sau.

Ông truyền lệnh xong, vũ sĩ lại lôi Bàng Đức vào. Đức nhướng mày trừng mắt căm hờn, cứ đứng trơ trơ không chịu quỳ. Quan-công hỏi:

- Anh mày hiện ở Hán-trung. Cổ chủ của mày là Mã-Siêu cũng

là đại-tướng nước Thục. Sao không sớm hàng đi?

Đức trừng mắt giận dữ nói:

- Ta thà chết dưới lưỡi đao, lẽ nào chịu hàng mày?

Rồi chửi mắng ầm mãi lên. Quan-công nổi giận, thét quân đao-phủ điệu ra chém đầu. Bàng-Đức vẫn ngạo nghễ vươn cổ ra chịu hình. Quan-công nghĩ cũng thương hại, sai chôn cất tử tế. Giết xong Bàng-Đức, ông thừa lúc nước chưa rút, lại lên chiến-thuyền, đem theo các tướng-hiệu kéo quân đi công phá Phàn-thành.

Bấy giờ Phàn-thành bị nước lũ bao vây trắng xóa đến tận chân trời, thế nước cành mạnh, sóng gió đập vào, thành lũy dần dần thủng lở. Dân phu trai gái bên trong phải vác gạch chuyên đất đi hàn lấp các chỗ thẩm lậu, vất vả suốt ngày đêm mà nước vẫn rỉ vào. Các tướng-sĩ Tào ai nấy sợ tan hồn vội vàng vào báo Tào-Nhân. Nhân nói:

- Mối nguy này không thể lấy sức mà cứu được[1253]! Nên thừa lúc quân địch chưa đến, quân ta mau lên thuyền mà chạy đêm nay. Tuy mất thành, nhưng còn toàn được tính mạng...

Đang bàn tính chuẩn bị thuyền bè để trốn, thì Mão-Sủng vào can rằng:

- Không nên! Nước rừng tràn tới, chẳng lâu lắm đâu. Nhiều lắm chỉ một tuần là rút xuống, Quan-Vũ tuy chưa thân đến, nhưng đã sai bộ tướng đóng sẵn ở Giang-hạ. Thế mà họ chưa dám khinh-tiền, là sợ quân ta đánh tập hậu đấy. Nay nếu bỏ Phàn-thành mà chạy, thì suốt một giải từ Hoàng-hà xuống phía Nam, không còn là đất Nhà-nước nữa. Mong Tướng-quân cố giữ lấy thành này làm bức bình-phong che-chở Trung-nguyên!

Nhân nghe qua, chắp tay tạ rằng:

- Bá-Ninh không chỉ giáo cho, thì hỏng mất việc lớn!

Bèn cỡi ngựa trắng lên mặt thành, họp các tướng lại thề rằng:

- Ta vâng mệnh Ngụy-vương, trấn giữ thành này kỳ cùng. Hễ ai còn bàn đến chuyện bỏ thành mà đi, ta chém tức khắc!

Các tướng đều nói:

- Chúng tôi thề đem cái chết ra giữ lấy thành!

Nhân mừng rỡ, sai đặt mấy trăm tay cung nỏ phục sẵn trên mặt lũy, quân-sĩ ngày đêm canh giữ, không ai dám chểnh mảng. Dân chúng già trẻ thì vác đất khuân đá bàn lấp những chỗ thành lở. Trong vòng 10 hôm, quả nhiên mực nước sụt xuống dần dần... Quan-công từ khi bắt được Vu-Cấm và bọn tướng Ngụy, uy-danh càng lừng lẫy thiên-hạ, đâu đâu cũng kinh-hãi. Hôm ấy, cậu con thứ hai của ông là Quan-Hưng từ Kinh-châu tìm đến trại binh thăm cha. Ông bèn sai Hưng đem tập văn-thư ghi công lao các quan các tướng vào Thành-đô dâng Hán-trung-vương, để xin cho mọi người được thăng thưởng[1254]. Quan-Hưng bái biệt cha, lên đường vào Tây-Thục.[1255]Sau đó, Quan-công chia binh làm hai, một nửa tới đóng án ngữ ở Giáp hạ, còn ông thì tự dẫn quân đến bao vây bốn mặt, công phá Phàn-thành. Hôm ấy, ông đến cửa Bắc, cầm roi trỏ lên mặt thành gọi rằng:

- Lũ chuột kia! Chúng bay không hàng ngay đi, còn đợi gì nữa?

Trong khi ông đang nói, Tào-Nhân đứng núp trên địch-lâu, thấy ông chỉ mang một mảnh yếm-tân-giáp trước ngực, còn khắp mình đều lộ áo bào màu xanh. Nhìn liền vẫy cờ ra hiệu cho 500 cung nỏ bắn hết ra một loạt. Quan-công vội quay về, thì một mũi tên đã cắm ngập vào cánh tay mặt, khiến ông ngã lăn xuống! Đó chính là:

"Nước ngập bảy quân, vừa phá giặc,

"Tên bay một mũi bỗng thương thân!

Chưa biết tính mạng Quan-công thế nào. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Quan-công trước kia muốn tỉ-thí với Mã-Siêu, mà té ra nay lại tranh phong với bộ tướng của Siêu, như thế không khác gì đánh nhau với Siêu, Siêu với Quan-công đã về một nhà, mà Bàng-Đức cố tình tử*

chiến với Quan-công, thì cũng như Đức tử chiến với Mã-Siêu. Quan-công đánh với Mã-Siêu cũng không hại gì cho thanh-giả, nhưng Bàng-Đức mà đánh lại Mã-Siêu thì chẳng là phản chủ lắm sao? Sau này không chịu bỏ Tào-Tháo mà hàng Quan-công, sao trước kia nỡ bỏ Mã-Siêu mà hàng Tào-Tháo? Cho nên cái chết "anh-dũng" của Bàng-Đức, không được người Quân-tử coi ra gì vậy.

• Quan-công hai lần tháo nước để thẳng trận: một lần ở Bạch-hà, một lần ở Tương-giang. Tháo nước Bạch-hà là ông theo lệnh Khổng-Minh, và chỉ dùng ít, được việc cũng ít. Tháo nước Tương-giang, cũng là bắt chước Khổng-Minh, mà dùng nhiều, được việc rất lớn. Dùng nước ít, chẳng qua là "dư ba" sau trận hỏa công "đại dụng" ở Tôn – đã vậy Khổng-Minh lấy nước Bạch-hà giúp sức thêm cho ngọn lửa Tân-dã, còn Quan-công thì chỉ dùng thuần có nước mà công dụng của nước càng lớn hơn trước. Tuy nhiên, Huyền-Đức lấy Khổng-Minh làm "nước", mà Khổng-Minh lại dùng nước vào việc binh, thì chính là lấy nước khiến nước. Đến như Quan-công thì tính nóng như lửa, mặt đỏ như lửa, thì tuy dùng thuần nước, mà chính là lấy nước giúp lửa vậy.

• Quan-công khơi nước Tương-ginag, dìm được bảy đạo quân, mà không đủ để hạ Phàn-thành là vì sao? Vì nước cuốn quân thì dễ, nước cuốn thành thì khó. Nước cuốn quân thì thuận và nhanh chóng. Nước ngâm thành thì chậm chạp, lâu la. Nhanh thì quân địch không kịp phòng bị. Chậm thì quân địch có thể cố thủ. Hoặc hỏi rằng: Nước sông Tứ yểm bức thành Hạ-bì mà thành bị hạ, nước sông Chương tràn vào Ký-châu mà thành thất thủ. Thế thì Tào-Tháo dùng nước lại giỏi hơn Quan-công ư? Thưa rằng: không phải thế. Nếu ở Hạ-bì, không có Hầu-thành trốn ra theo, nếu ở Ký-châu không có Thẩm Vinh mở cửa dâng, thì hai thành ấy vị tất đã bị hạ. Tháo nhờ may mà thắng, chứ đâu phải chỉ vì dùng sức nước mà được.

• Cái mẹo Quan-công khơi Tương-giang không khác gì mẹo Lãnh-Bào tháo nước Phù-thủy, không nên lấy sự thành sự bại mà luận. Lãnh-Bào thất bại vì Bành-Rạng đi báo, để Bàng-Thống đề phòng. Quan-công thắng lợi, vì Thành-Hà tuy biết trước, nhưng Vu-Cấm u-mê không nghe lời. Pháp-Chính sớm biết mưu quân địch nên không

cần dời dinh trại mà vẫn vô sự. Bàng-Đức biết muộn, vẫn muốn dời binh mà không kịp nữa. Cùng một mưu kế, nhưng thành hay không thành cũng còn do ở chỗ quân địch ngu hay không ngu vậy.

• *"Cá chui vào vó" khiến Quan-công làm "ngư ông" ngồi hưởng lợi. Bàng-Đức suýt lọt lưới mấy lần, mà rốt cuộc thân cá phải lên nằm trên thớt! Con cá đầu đàn Vu-Cấm đã không phải vào chảo mỡ, lại còn được thả vào ao để dành, là vì sao? Có lẽ "cá vào vó" khó thoát thân nên Vu-Cấm bị bắt. Nhưng vì "cá lại gặp nước" thì không chết khô, nên Cấm còn sống vậy.*

• *Xem việc Quan-công không hạ được Phàn-thành, đã biết lòng Trời không muốn cho nhà Hán phục hưng nữa. Cái hồi nhờ Đan-Phúc (tức Từ-Thứ) giúp cho chiếm được Phàn-thanh, thì binh lực Huyền-Đức còn chưa đủ để trấn giữ, nên sau phải bỏ thành ấy. Đến hồi này Quan-công có dư sức trấn giữ Phàn-thành và xa hơn nữa, thì tiếc thay, lại gặp sự cản trở, không hạ được thành! Độc giả có cảm tình với nhà Hán, xem tới đây ắt phải thở dài than tiếc vậy.*

Hồi thứ 75

Quan-Vũ nạo xương trừ chất độc,
Lã-Mông áo trắng lén qua đò.

Nhắc lại, Tào-Nhân thấy Quan-công ngã xuống, liền kéo quân xông ra toan hại, nhưng bị Quan-Bình thúc quân ập tới đánh cho một trận kịch-liệt. Nhân lại phải chạy vào thành. Bình cứu cha về trại, nhổ mũi tên ở cánh tay ra, mới biết đầu tên có tẩm thuốc, chất độc đã hẳn lên một đám sắc xanh, tay ấy tê liệt không vận động được nữa. Bình vội họp các tướng bàn rằng:

- Phụ-thân ta bị liệt cánh tay, còn xuất trận làm sao? Chi bằng hãy tạm về Kinh-châu điều trị đã.

Nói xong dẫn các tướng vào thăm Quan-công. Ông hỏi:

- Các ngươi vào có việc gì?

Mọi người cùng bẩm:

- Chúng tôi thấy cánh tay phải của Quân-hầu bị tổn thương, sợ khi lâm địch phát tức giận, không tiện xung đột, nên đã họp nhau muốn xin tạm ban-sư về Kinh-châu điều trị.

Quan-công nghe qua, tức giận gắt rằng:

- Hiện nay, ta chỉ trở bàn tay là lấy được Phàn-thành. Chiếm Phàn-thành rồi, phải lập tức tiến binh ào-ạt thẳng tới Hứa-đô, tru diệt giặc Tháo, đem lại an ninh cho nhà Hán. Lẽ nào vì vết thương nhỏ mà để lỡ việc lớn? Các ngươi dám làm trễ nải lòng quân ta chăng?

Quan-Bình cùng các tướng đành nín lặng lui ra. Mọi người thấy Quan-công không chịu lui binh, vết thương thì mãi không

giảm, đành cho người đi khắp bốn phương tìm các bậc danh-y về chữa. Đang tìm kiếm, bỗng một ngày kia có một người từ Giang-đông cưỡi lá thuyền con qua sông tìm thẳng đến trại. Một binh sĩ dẫn vào yết kiến Quan-Bình. Bình thấy người ấy đội khăn vuông, mặc áo rộng, đeo một cái túi xanh trên tay, tự xưng tên họ:

- Tôi vốn người Tiêu-quận nước Bái, họ Hoa, tên Đà, tự Nguyên-Hóa, vốn nghe danh Quan Tướng-quân là bậc anh hùng đời nay, giờ lại nghe tin Người trúng tên độc, nên tìm đến tra thuốc.

Quan-Bình hòi:

- Có phải trước đây Tiên-sinh đã cứu chữa cho Chu-Thái bên Đông-Ngô không?

Đà đáp rằng phải, Bình hớn hở vui mừng, lập tức cùng các tướng dẫn Hoa-Đà vào trướng ra mắt Quan-công, thì thấy ông đang ngồi đánh cờ với Mã-Lương. Vì cánh tay đau nặng, nhưng sợ nằm liệt thì lòng quân nôn nao, nên ông phải gượng nhẹ, tìm một thú tiêu khiển. Bấy giờ nghe có thầy thuốc đến, ông liền cho mời vào. Thi lễ, trà nước xong, Hoa-Đà xin cho coi vết thương. Quan-công cởi áo bào, đưa cánh tay mặt ra cho xem. Đà xem kỹ rồi nói:

- Tên nỏ này có tẩm thuốc, khi phạm tới người, chất độc Ô-dầu đã ngấm thấu vào xương. Nếu không chữa mau, thì cánh tay này thành vô dụng mất.

Quan-công hỏi:

- Chữa bằng cách gì bây giờ?

- Tôi đã có phương pháp khử độc. Nhưng chỉ ngại Quân-hầu ghê sợ thôi?

Quan-công bật cười:

- Đến cái chết ta cũng coi như bỡn, thì còn phải sợ chuyện gì?

Đà nói:

- Giờ phải vào một chỗ kín đáo, chôn một cái cột thật chắc, bên

trên xuyên một vòng sắt lớn, để Ngài lồng cánh tay vào đấy, dùng dây thừng buộc chặt vào cột, lại lấy cái chăn trùm kín đầu, nhiên hậu tôi mới dùng dao nhọn rạch da, khoét miếng thịt, gọt thẳng vào chỗ bị bắn, nạo hết chỗ xương ngấm độc đi, lấy thuốc rịt vào và dùng chỉ khâu lại thì khỏi được. Nhưng chỉ sợ Ngài ghê mình thôi?[1256]

Quan-công nói:

- Tưởng thế nào, chứ chỉ có thế thì dễ lắm! Việc gì phải dùng cọc với vòng lôi thôi?[1257]

Bèn sai bầy tiệc rượu thết-đãi. Quan-công uống mấy chén rồi đưa cánh tay cho Hoa-Đà mổ. Đà cầm con dao, tay vẫn còn rụt rè... ngần ngừ nhắc lại:

- Xin Tướng-quân cho người giữ lấy cánh tay...

- Ô hay! Thì thầy cứ tự tiện mổ xẻ!

- Ít ra cũng cần lấy một cái khăn che mắt cho khỏi ghê mình...

- Thì đã bảo: Tiên-sinh cứ yên lòng!

- Nếu vậy, Ngài cũng nên chú ý vào một việc gì, để quên đi...

Quan-công bật cười, bèn lại sai bầy bàn cờ. Rồi ông ngồi đối diện với Mã-Lương, tay trái đánh cờ, mắt chăm chú vào bàn, tay phải thì đưa ra cho Hoa-Đà mổ! Bấy giờ Đà cầm dao sắc, sai một tên tiểu-hiệu nâng cái chậu lớn bên dưới cánh tay để đựng máu. Sắp thò dao, Đà lại nói:

- Nào, tôi xin hạ thủ! Ngài đừng giật mình!

Quan-công vẫn nhìn bàn cờ nói:

- Mặc cho thầy muốn chữa thế nào thì chữa. Ta đâu phải hạng tục tử mà sợ đau?

Đà bèn đưa mũi dao rạch toang làn da, khoét bỏ miếng thịt, rồi gọt thẳng vào xương, thì thấy chỗ xương ấy đã xanh xám lại. Đà đưa đầu lưỡi dao gọt gọt nạo nạo, tiếng kêu ken két nghe rợn tóc gáy! Mọi người trên trướng dưới trướng thấy thế đều sợ tái mặt

rùng mình, ai nấy vội lấy tay che mắt. Thế mà Quan-công vẫn thản nhiên uống rượu nhắm thịt, cười nói, đánh cờ... Trên mặt chẳng lộ một nét gì là đau đớn cả!

Lát sau, máu chảy xuống đầy chậu, Đà đã nạo gọt hết chỗ xương ngấm độc, mới rịt thuốc vào, lấy chỉ khâu lại. Đà vừa ngừng tay, thì Quan-công cười lên ha hả, đứng thẳng dậy, bảo các tướng:

- Cánh tay này lại co duỗi được như thường rồi, không thấy đau đớn gì nữa!

Rồi ông bảo Hoa-Đà:

- Ta chưa thấy thầy thuốc nào giỏi thế này. Tiên-sinh quả là bậc Thần-y!

Đà cũng nói:

- Cả đời tôi đi chữa thuốc cũng chưa thấy ai gan đến thế! Tướng-quân thật là vị Thiên-thần!

Người sau có thơ rằng:

"Y khoa phải biết cả trong ngoài

"Thầy giỏi trên đời dễ mấy ai?

"Quan-Vũ uy Thần âu có một,

"Hoa-Đà thuốc Thánh cũng không hai!

Nguyên văn:

"Trị bệnh tu phân nội, ngoại khoa.

"Thế gian diệu-nghệ, khổ vô đa!

"Thần-uy hãn cập duy Quan tướng,

"Thánh-thủ năng y thuyết Hoa-Đà.[1258]

Quan-công đã khỏi đau tay, bèn sai bày tiệc khoản đãi, tạ ơn Hoa-Đà. Đà dặn:

- Vết thương tuy đã hết đau, nhưng Quân-hầu còn phải khoan

tâm tĩnh dưỡng. Xin đừng bực tức mà uất khí xung lên. Giữ được qua 100 ngày thì bình phục như cũ.

Quan-công sai đem một trăm lạng vàng trả công. Nhưng Đà từ chối nói:

- Tôi nghe Quân-hầu là bậc cao nghĩa anh-hùng, nên tìm đến trị giúp. Chứ đâu có mong lấy công?

Rồi nhất định không nhận. Lại để lại một phong thuốc cho Vân-Trường rịt thay dần dần vào vết thương, rồi từ biệt mà đi. Quan-công sau khi bắt sống Vu-Cấm, chém đầu Bàng-Đức, thì oai danh vang-lừng, khắp thiên hạ nghe tiếng đều sợ. Quân thám-mã phi báo về Hứa-đô, Tào-Tháo tiếp tin, kinh hãi, vội họp bá quan văn võ, bàn rằng:

- Cô vốn biết Quan-Vân-Trường trí dũng kiêm toàn, anh-hùng cái thế. Nay chiếm cả Kinh-Tương, thật là hùm mọc thêm cánh. Giờ Vu-Cấm bị bắt, Bàng-Đức bị chém, quân ta đã mất hết nhuệ-khí. Nếu Vân-Trường xua binh thẳng tới Hứa-đô này, thì biết làm sao? Có phải dời đô để tránh mới được!

Tư-mã-Ý can rằng:

- Không nên! Bọn Vu-Cấm thua vì bị nước dìm, chứ không phải chiến đấu kém. Việc này chưa làm tổn hại đến kế lớn Quốc-gia. Nay hai nhà Lưu Tôn đang có hiềm khích, Quan-Vũ đang đắc chí, ắt Tôn-Quyền phải bực tức. Đại-vương nên sai sứ qua Đông-Ngô, bày tỏ lợi hại, sai Tôn-Quyền ngấm ngầm khởi binh đánh úp mặt sau, chặn đường về của Quan-Vũ, hứa rằng khi việc xong, sẽ cắt đất Giang-nam phong cho Quyền. Như thế là Phàn-thành tự giải được ngay.

Viên Chủ-bạ Tưởng-Tế cũng khuyên Tháo:

- Trọng-Đạt nói phải đấy. Nay hãy sai ngay sứ-giả qua Giang-đông, đừng dời đô mà náo động dân chúng.

Tháo nghe lời, bỏ ý định thiên-đô, và nghĩ đến việc Phàn-thành. Tháo lại than thở với các tướng:

- Vu-Cấm theo cô đã 30 năm nay. Ai ngờ lúc lâm nguy lại không bằng Bàng-Đức! Giờ một mặt phải phái sứ đem thư qua Đông-Ngô, một mặt phải có một đại-tướng đi chống cự với Quan-Vũ mới được!

Tháo dứt lời, thì một tướng dưới thềm bước ra nói:

- Thần xin đảm đương việc ấy!

Tháo nhìn ra thấy là Từ-Hoảng, thì rất mừng. Bèn phát cho 5 vạn tinh-binh, sai Hoảng làm chủ-tướng, Lã-Kiền làm phó-tướng, lên đường ngay hôm ấy và dặn rằng:

- Các khanh hãy kéo đến dãy đồi Dương-lăng tạm đóng. Khi nào thấy quân Giang-nam ứng động, bấy giờ hãy tiến công.

Nói về Tôn-Quyền ở Giang-nam, hôm ấy tiếp thư Tào-Tháo thì mừng khấp khởi, nhận lời ngay. Bèn viết thư phúc đáp, trao cho sứ-giả trở về. Rồi họp các quan các tướng bàn tính. Trương-Chiêu nói:

- Vừa đây, Quan-Vũ bắt Vu-Cấm, chém Bàng-Đức, uy lừng Hoa-hạ, Tào-Tháo khiếp sợ, toan dời đô để tránh sức mạnh lan tràn. Nay Phàn-thành nguy cấp, Tháo sai sứ đến cầu cứu ta. Nhưng chỉ sợ việc xong rồi, họ lại trở mặt thôi!

Tôn-Quyền chưa kịp nói gì, thì quân báo: “Lã-Mông vừa đi chiếc thuyền nhỏ, từ Lục-khẩu về đây, có việc cơ mật, xin được diện bẩm Chúa-công”. Quyền vội triệu vào hỏi. Mông nói:

- Hiện nay Quan-Vũ đem trọng binh lên phía Bắc vây đánh Phàn-thành. Ta nên thừa lúc y đi xa, kéo sang đánh úp lấy Kinh-châu!

Quyền hỏi:

- Cô muốn thừa lúc quân Tào lâm nguy, kéo lên phía Bắc chiếm lấy Từ-châu, nên chăng?

Mông nói:

- Nay Tào-Tháo đang ở xa trên Hà-bắc, chưa rỗi rảnh mà trông-

nom nổi mặt Đông, quân giữ Từ-châu lại ít, ta đến đánh có thể chiếm được đấy. Nhưng Từ-châu lợi về lục-chiến, không lợi cho thủy-chiến. Nếu chiếm được, cũng khó mà giữ. Chi bằng cứ đánh Kinh-châu trước để chiếm hết một dải Trường-giang, rồi sau sẽ liệu.

Quyền cười nói:

- Bản ý ta muốn lấy Kinh-châu. Nhưng ta muốn thử Khanh, nên nói thế thôi. Vậy Khanh hãy mau mau mưu tính cho ta. Ta sẽ đem binh tiếp ứng.

Lã-Mông từ biệt Tôn-Quyền, trở lại Lục-khẩu do thám Kinh-châu. Bỗng thám mã về báo:

- Suốt một dải duyên-giang đã dựng rất nhiều "phong-hỏa-đài", hoặc cách 20 dặm, hoặc cách 30 dặm, trên các gò cao đều có chòi canh. Lại nghe quân mã Kinh-châu chỉnh bị đề-phòng, hiện đã đầy đủ cả.

Lã-Mông nghe tin, giật mình than rằng:

- Thế này thì khó mà mưu tính được! Trong một lúc đắc ý, trước mặt Ngô-Hầu ta trót khuyên Người chiếm Kinh-châu. Giờ biết xử-trí ra sao đây...

Rồi suy nghĩ mãi chẳng ra mẹo gì, phải giả đau bệnh, không ra coi việc và cho người về báo Tôn-Quyền. Quyền nghe Lã-Mông mắc bệnh, thì áy náy trong lòng, có chiều thất vọng. Bỗng một người tiến lên thưa:

- Tôi đoán chắc cái bệnh của Lã-tử-Minh chỉ là bệnh giả đấy. Không phải đau ốm gì đâu!

Quyền nhìn ra, thấy là Lục-Tốn, bèn nói:

- Bá-Ngôn đã biết Tử-Minh giả đau, thì hãy đến đấy thăm dò tình hình xem thế nào?

Lục-Tốn vâng mệnh đi ngay đến trại binh Lục-khẩu. Khi vào trướng thăm, quả nhiên thấy Lã-Mông khỏe mạnh, sắc mặt như thường, chẳng có vẻ đau ốm gì cả. Tốn nói:

- Tôi vâng mệnh Ngô-Hầu, đến thăm quý-thể đây!

- Tôi bất thần mắc bệnh, thật làm phiền Ngô-Hầu với ông lắm thay!

Tốn bỗng hỏi thẳng Mông:

- Ngô-Hầu đem việc quan-trọng phó thác cho Tướng-quân. Sao không thừa lúc này làm ngay đi cho xong, còn đắn-đo phân vân gì nữa, thêm uất-kết vào lòng?

Mông nghe nói chăm chú nhìn Tốn, hồi lâu không nói gì. Tốn lại hỏi:

- Tôi có phương thuốc mọn, có thể chữa cái bệnh của Tướng-quân được. Chẳng hay Ngài có dùng không?

Mông bèn cho tả-hữu lui ra hết, rồi hỏi:

- Phương thuốc hay ấy ra sao, xin Bá-Ngôn ban cho?

Tốn mỉm cười nói:

- Cái căn bệnh của Tử-Minh chẳng qua là vì quân mã Kinh-châu chỉnh bị, vì các "phong-hỏa-đài" dọc bờ sông nghiêm-túc đấy thôi. Giờ tôi có một kế, khiến cho quân canh chòi dọc sông không nổi được lửa, và binh mã Kinh-châu phải bó tay đầu hàng. Ngài nghĩ thế nào?

Mông giật mình, chắp tay cảm tạ:

- Bá-Ngôn nói thế, quả đã nhìn thấu gan phổi tôi! Vậy xin cho nghe cái mưu cao ấy?

Lục-Tốn nói:

- Quan-Vũ cậy mình anh-hùng vô địch, chẳng sợ một ai. Duy lúc này chỉ còn gườm có Tướng-quân một chút. Vậy Tướng-quân nên cáo bệnh từ chức đi, nhường trách nhiệm giữ Lục-khẩu cho một người khác, để người ấy nhún mình tán-dương Quan-Vũ. Quan-Vũ sinh kiêu, ắt triệt hết quân Kinh-châu lên đánh Phàn-thành. Kinh-châu đã không phòng bị, thì ta chỉ dùng một đạo quân, bầy một kế lạ mà qua sông đánh úp. Thế là Kinh-châu nằm

trong bàn tay!

Lã-Mông mừng hớn hở:

- Kế sách của Bá-Ngôn thật là tuyệt-diệu!

Thế là Mông giả ốm nằm liệt, rồi dâng thư xin từ chức. Lục-Tốn về ra mắt Tôn-Quyền, kể lại mưu mẹo đã vạch. Quyền liền cho Lã-Mông về Kiến-nghiệp dưỡng bệnh. Mông về yết kiến, Quyền hỏi:

- Trọng trách Lục-khẩu, trước kia do Công-Cẩn đảm đương. Công-Cẩn tiến cử Tử-Kính thay thế. Rồi Tử-Kính lại tiến Khanh. Vậy nay Khanh cũng tiến cho ta một người có tài có tiếng để thay Khanh đi.

Mông nói:

- Nếu dùng người có danh vọng thì Quan-Vũ lại đề phòng, ta khó mà mưu tính. Vậy tiện đây có Lục-Bá-Ngôn là người ý tứ thâm-trầm, mưu kế sâu xa mà chưa có tiếng tăm gì, ắt Quan-Vũ không gớm sợ. Nếu dùng Bá-Ngôn thay trách nhiệm của tôi, thì việc mới xong.

Quyền mừng lắm, ngay hôm ấy phong Lục-Tốn làm Thiên-Tướng-quân Hữu Đô-đốc, ra trấn thủ Lục-khẩu thay thế Lã-Mông. Tốn cáo từ, nói:

- Tôi ít tuổi, vô học. Sợ không kham nổi việc lớn.

Quyền nói:

- Thôi, Tử-Minh đã tiến cử Khanh, ắt không nhầm lẫn, Khanh đừng suy từ nữa.

Tốn bèn bái nhận ấn-thao, ngay đêm ấy ra Lục-khẩu để Lã-Mông bàn giao công việc ba quân thủy bộ. Nhận trách nhiệm xong, Tốn viết ngay một phong thư, lại lựa một số ngựa quý, gấm lạ, rượu ngon... sai sứ đem đến tận trại Phàn-thành để dâng Quan-công.[1259] Bấy giờ là lúc Quan-công còn đang đau tay, đóng binh không động. Chợt nghe báo "Tướng Giang-đông giữ Lục-khẩu là Lã-Mông bị bệnh nặng, Tôn-Quyền đã cho đem về điều

trị. Gần đây Quyền lại phong Lục-Tốn làm tướng trấn thủ Lục-khẩu thay Lã-Mông. Nay Tốn sai người mang thư và lễ vật đến đây xin bái kiến". Quan-công cho gọi vào. Sứ giả lạy chào xong. Ông hỏi ngay:

- Sao Tôn-trọng-Mưu nhà ngươi kiến-thức nông cạn, đi dùng cậu bé con làm Tướng trấn-thủ như thế?[1260]

Sứ-giả lạy rạp xuống đất, bẩm rằng:

- Lục Tướng-quân tôi có thư và lễ mọn tới dâng, trước là kính mừng Quân-hầu thắng trận, sau là cầu sự hòa hiếu giữa hai nhà. Mong Quân-hầu chiếu cố cho.

Quan-công mở thư xem, thấy lời thư cực kỳ kính cẩn khúm-núm. Xem xong, ông đắc chí ngửa mặt lên cười ha hả, rồi truyền tả-hữu thu nhận lễ vật và cho sứ-giả về. Sứ-giả về ra mắt Lục-Tốn kể lại:

- Quan-Vũ đắc chí hân hoan. Không có vẻ gì lo ngại Đông-Ngô cả.

Tốn rất mừng, liền bí mật sai người qua Kinh-châu do thám... Quả nhiên thấy Quan-công triệt quá nửa quân-mã kéo lên Phàn-thành, chỉ đợi vết thương lành là tiến đánh. Tốn dò lại, thấy tình hình đích xác như thế bèn sai người về báo ngay Tôn-Quyền. Quyền gọi Lã-Mông vào bàn tính:

- Hiện nay Quan-Vũ đã triệt hết quân Kinh-châu lên phía Bắc đánh Phàn-thành, ta phải thiết-kế đánh úp Kinh-châu lập tức. Vậy khanh hãy cùng chú Giáo nhà ta lĩnh đại binh đi trước nhé?

Nhắc lại, Tôn-Giảo tự là Thúc-Minh, la con thứ của Tôn-Tĩnh, chú ruột Tôn-Quyền. Bấy giờ Quyền muốn cho em lĩnh binh chung với Lã-Mông, nhưng Mông nói:

- Nếu Chúa-công xét thấy có thể dùng được tôi, thì xin dùng một mình tôi. Nếu thấy cần phải dùng Thúc-Minh, thì cứ dùng một mình Thúc-Minh cũng đủ[1261]. Chắc Chúa-công chưa quên việc Chu-công-Cẩn với Trình-đức-Mưu làm chánh phó Đô-đốc trước đây? Mọi việc tuy do Công-Cẩn quyết định, nhưng Đức-Mưu

nghĩ mình là cựu-thần mà phải ở dưới quyền Công-Cẩn thì buồn bực, nên thường có chuyện bất hòa. Mãi về sau thấy rõ đại-tài của Công-Cẩn, Đức-Mưu mới bắt đầu kính phục. Nay tài tôi đã kém xa Chu-lang, mà tình thân của Thúc-Minh lại còn hơn Trình-Phổ. Như thế sợ không giúp nhau được việc.[1262]

Quyền mới nghĩ ra, cho là phải. Bèn bái Lã-Mông làm Đại Đô-đốc, tổng chế các lộ quân mã Giang-đông, chỉ để Tôn-Giảo đi sau tiếp ứng lương thảo. Lã-Mông bái tạ, điểm ba vạn binh, kéo đi. Mông lựa hơn 80 chiếc thuyền nhẹ, kêu những tay thiện-thủy, cho ngồi bên trên, mặc toàn áo trắng, giả làm khách buôn chèo lái, tinh-binh thì phục cả dưới đáy, trong khoang, cho đi trước. Rồi điều động Hàn-Đương, Tưởng-Khâm, Chu-Nhiên, Phan-Chương, Chu-Thái, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng... 7 viên đại tướng kế tiếp tiến binh. Ngoài ra, các tướng khác đều theo Tôn-Quyền đi hợp-hậu tiếp-ứng. Một mặt sai sứ đem thư đến Tào-Tháo, bảo tiếp quân đánh vỗ mặt sau Quan-công. Một mặt truyền báo cho Lục-Tốn rõ. Hôm ấy Lã-Mông cho bọn quân áo trắng cưỡi khoái thuyền tiến đến sông Tầm-dương. Đoàn thuyền đi suốt ngày đêm, đến thẳng bờ phía Bắc gần chỗ ụ đất có "phong-hỏa-đài". Quân sĩ Kinh-châu canh giữ chòi lửa ra hỏi, thì bọn người Ngô đáp:

- Chúng tôi đều là khách buôn, vì gặp sóng gió giữa sông phải ghé vào đây, xin cho phép tạm tránh...

Nói rồi đem lễ vật lên biếu bọn quan – quân giữ chòi. Bọn quân tin lời, bèn cho phép đoàn thuyền cắm sào ngay bờ sông. Ước độ canh hai đêm ấy, quân tinh tráng Đông-Ngô từ khoang thuyền nhảy ra, bất thình lình kéo lên bờ... Một hiệu lệnh nổi lên, tức thì tất cả quân sĩ ở 80 chiếc thuyền kéo ồ lên, chia nhau đi bắt trói hết quan-quân Kinh-châu ở các "phong-hỏa-đài" điệu xuống khoang thuyền giam-giữ, không để một người chạy thoát. Rồi cứ thế, quân Ngô ào ạt tiến như thác lũ tới sát thành Kinh-châu mà không ai hay biết! Khi tới gần thành, Lã-Mông sai điệu bọn lĩnh "phong-hỏa-đài" bị trói dưới thuyền đến trước mặt, lấy lời ngon ngọt vỗ về, trọng thưởng cho khắp mọi người, rồi bảo họ về dử

cho trong thành mở cửa, và đốt lửa làm hiệu. Bọn họ vâng lệnh, Mông liền sai đi trước. Đến nửa đêm họ về đến cửa thành lên tiếng gọi. Quân giữ cửa nhận thấy đúng là quân nhà, liền mở ra đón. Họ liền reo hò ầm ĩ nhảy lên nổi lửa làm hiệu. Thế là quân Ngô kéo ùa cả vào như thác lũ sông tuôn. Chiếm gọn được thành Kinh-châu rồi, Lã-Mông lập tức hạ lệnh: "Nếu trung quân, ai tự tiện giết một người, hoặc lấy của dân chúng một vật gì, đều bị xử tử theo quân pháp!" Các quan lại Kinh-châu, ai đang giữ việc gì, cứ cho giữ nguyên không đổi[1263]. Lại đem hết thẩy người nhà Quan-công vào nuôi trong một nhà riêng, cấm quan quân không được quấy nhiễu. Một mặt sai người về báo Tôn-Quyền.

Có một hôm trời mưa to, Lã-Mông cưỡi ngựa, đem mấy kỵ-binh đi kiểm điểm bốn cửa thành. Chợt thấy một tên quân Ngô lấy cái nón lá của dân để che áo giáp. Mông thét tả-hữu bắt ngay lấy, khi tra hỏi mới biết tên lính ấy là người cùng làng với Mông. Mông kết tội:

- Ngươi tuy là kẻ đồng hương với ta, nhưng hiệu lệnh ta đã truyền ngươi còn cố phạm, thì phải chiếu quân-pháp xử trị!

Tên lính khóc lóc kêu xin:

- Vì tôi sợ mưa ướt áo giáp của Nhà-Nước, nên lấy nón che, chẳng phải lấy làm của riêng. Xin Tướng-quân nghĩ tình đồng-hương mà tha cho.

Mông nói:

- Ta vẫn biết ngươi che áo giáp, nhưng ngươi không được phép lấy của nhân-dân!

Dứt lời, thét tả-hữu đem chém, và bêu đầu làm lệnh. Truyền răn ba quân xong đâu đấy, Mông mới sai thu lấy đầu và thây người ấy, rồi vừa khóc vừa chôn... Từ đó, ba quân đều sợ, nghiêm chỉnh tuân lệnh. Vài ngày sau, Tôn-Quyền thân đem binh đến. Lã-Mông ra ngoài thành đón rước vào công-nha. Quyền úy-lạo mọi người, rồi vẫn cho Phan-Tuấn làm Trị-trung coi việc Kinh-châu như cũ. Lại sai mở ngục, thả Vu-Cấm ra, cho về với Tào-Tháo. Rồi an dân thưởng quân, bầy tiệc yến ăn mừng. Quyền hỏi

Lã-Mông:

- Kinh-châu đã lấy được, nhưng Công-an còn Phó-Sĩ-Nhân, Nam-quận còn My-Phương trấn giữ. Làm thế nào thu phục được hai nơi ấy?

Quyền dứt lời, thì Ngu-Phiên bước ra thưa:

- Đại-binh chẳng cần phải tốn một mũi tên, tôi xin uốn ba tấc lưỡi đi dụ Phó-Sĩ-Nhân tới hàng và dâng nạp thành Công-an.

Quyền mừng rỡ hỏi:

- Trọng-Tường có diệu kế gì thuyết được Phó-Sĩ-Nhân?

Phiêu nói:

- Tôi vốn chơi thân với Sĩ-Nhân từ nhỏ. Nay xin đem lẽ lợi-hại tới thuyết, ắt hắn vui lòng qui hàng!

Quyền liền cho Phiên đem 500 quân đến thẳng cửa Công-an. Về phần Phó-Sĩ-Nhân, sau khi nghe tin Kinh-châu thất thủ, vội sai đóng cửa cố giữ. Ngu-Phiên đến, thấy cửa thành đóng chặt, bèn viết một lá thư buộc đầu mũi tên bắn vào. Quân Kinh-châu nhặt được, đem trình chủ tướng. Sĩ-Nhân mở ra xem, thấy lời lẽ chiêu hàng rất ngọt ngào... Xem xong lại nghĩ đến chuyện cũ, khi Quan-công nhục mạ đánh đập mình, bèn quyết-định đầu hàng Đông-Ngô. Sĩ-Nhân sai mở rộng cửa thành mời Ngu-Phiên vào. Hai bên chào hỏi xong, kể lại tình cố-cựu. Phiên nói rõ: "Ngô-hầu là bậc khoan-nhân đại-độ, kính người hiền, yêu kẻ sĩ..." Sĩ-Nhân rất mừng liền đi theo Phiên, đem ấn theo về Kinh-châu nạp hàng. Tôn-Quyền mừng rỡ, lại cho Sĩ-Nhân về trấn giữ Công-an như cũ. Lã-Mông bảo nhỏ Quyền:

- Nay chưa trừ được Quan-Vũ, nếu để Phó-Sĩ-Nhân ở Công-an, sợ lâu rồi sinh biến. Chi bằng sai hắn đến Nam-quận chiêu dụ luôn My-Phương là hơn.

Quyền bèn triệu Phó-Sĩ-Nhân tới bảo:

- My-Phương với khanh là chỗ thâm giao. Giờ khanh hãy đến nói cho Phương về theo. Cô sẽ trọng thưởng cho, khanh nghĩ sao?

Sĩ-Nhân hớn hở vâng lời, liền đem mấy mươi kỵ binh đến thẳng Nam-quận đến dụ My-Phương quy thuận. Đó chính là:

"Biến cuộc Kinh-châu bao tiếc hận!

"Nhớ lời Vương-Phủ quả không sai...

Phó-Sĩ-Nhân có dụ được My-Phương chăng? Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Cát-Bình chặt ngón tay mắng giặc, đó là tay lương-y mà có hành-động liệt hán. Quan-công gọt xương trị độc: đó là bật liệt-hán gặp được lương-y. Như thế đã biết trung-thần nghĩa-sĩ không sợ đau đớn. Nếu sợ đau đớn, thì không phải nghĩa-sĩ trung thần. Tuy nhiên, lâm nạn không sợ đau, ắt bình nhật cũng đã là người không sợ đau. Người nào bình nhật không sợ đau như Quan-công, thì khi lâm nạn mới có thể không sợ đau như Cát-Bình vậy.*

• *Hoa-Đà chữa cho Chu-Thái, vừa được mời đã đến ngay. Chữa cho Quan-công thì không mời cũng tự tìm đến. Các bậc danh-y xưa, lòng chỉ muốn cứu giúp người. Thật khác hẳn các "thầy giỏi" đời nay, chỉ "giỏi" làm cao, khéo mưu lợi, mời mọc bao lần mới chịu đến nhà con bệnh, đặt giá vòi tiền trước rồi mới chữa. Cát-Bình biết ái-mộ trung-thần như Đổng-Thừa, thì Bình chính là trung-thần. Hoa-Đà biết cứu nghĩa-sĩ như Quan-công, Chu-Thái... thì Đà chính là nghĩ-sĩ. Hoa-Đà với Cát-Bình, hai người chính là một vậy.*

• *Đọc hồi này thấy Quan-công đau bệnh mà coi như không có bệnh. Lã-Mông thì chẳng đau ốm gì, lại giả vờ mắc bệnh. Vừa thấy Hoa-Đà chữa bệnh thật, lại thấy Lục-Tốn chữa bệnh giả. Hoa-Đà biết có thuốc độc ở mũi tên nên nạo độc đi. Đó là lấy thuốc trị thuốc. Lục-Tốn biết Lã-Mông giả đau, lại xét Mông thác cớ đau mà tạm lui. Đó là lấy bệnh trị bệnh vậy. Ly-kỳ hơn nữa là: Quan-công đã mắc bệnh ở cánh tay, lại mắc thêm cái bệnh trong lòng. Tự tôn và khinh đời, ấy là cái bệnh trong thâm-tâm vậy. Lục-Tốn có phương thuốc trừ bệnh (cho Lã-Mông) lại có phương thuốc gây thêm bệnh (cho*

Quan-công). "Của nhiều nói ngọt" là thứ thuốc gieo bệnh cho người khác. Thấy Lã-Mông từ chức, Quan-công tưởng như ông dứt được một chứng bệnh, còn khoái chí hơn là khỏi vết đau ở cánh tay. Nhưng Kinh-châu hết phòng bị, chính là Quan-công bị trúng một liều thuốc độc, còn nặng hơn thuốc độc ở cánh tay nhiều. Khổng-Minh mượn "gió" chữa bệnh Chu-Lang thì Chu-Lang khỏi. Bàng-Thống lấy "vòng sắt" chữa bệnh quân Tào, thì quân Tào tan tành. Hai ông phân công mỗi ông một việc. Đằng này Lục-Tốn một mình làm cả hai việc (vừa chữa Lã-Mông, vừa trị Quan-công) ấy mới càng xuất sắc hơn?

• Tôn-Quyền nghe lời Lã-Mông, khiến cho Ngô cũng thành giặc nhà Hán như Ngụy vậy. Chứ nếu Quyền thừa lúc Quan-công đánh mạnh quân Tào ở Phàn-thành, mà kéo lên chiếm Từ-châu, chia nhau Trung-nguyên thì có phải là khôi phục được Hán, tiêu diệt được giặc Tào không? Ai ngờ Quyền nỡ quên lời thề lúc rút gươm chém bàn, quên cả lời nguyền ngày trước, đến nỗi thông đồng ngầm với Tào, hẹn nhau diệt Quan-công! Mà làm như thế, có mục đích cao cả to tát gì đâu? Chẳng qua là chỉ vì tranh một mảnh đất Kinh-châu!

• Xét kỹ ra, thì Lưu-Bị trước kia đoạt Kinh-châu ở tay Tào-Tháo, chứ đâu có ngửa tay "mượn" của Tôn-Quyền? Nói "mượn", nói "trả", chẳng qua là Khổng-Minh vì quyền biến nhất thời mà nói thế để lấy lòng Tôn-Quyền, mong Quyền kết liên cùng đánh Tào-Tháo vậy. Thế mà Quyền cứ coi như Khổng-Minh "mượn" đất thật, cứ ngồi ngong ngóng chờ Lưu-Bị "trả" đất. Bị đã cắt chia cho một phần vẫn chưa lấy làm đủ. Quyền còn a-dua theo giặc Ngụy để đánh úp Kinh-châu, khiến cho chí lớn khuông phò nhà Hán của Huyền-Đức không thành, công sức của Quan-công hóa uổng. Đáng hận lắm thay!

• Chu-Du còn, thì Tôn Lưu lìa nhau, Chu-Du chết, Tôn Lưu lại giao hảo. Lỗ-Túc cầm quyền, thì Tôn Lưu hợp, Lỗ-Túc chết, Tôn Lưu lại lìa nhau. Thế là kiến thức Chu-Du, Lỗ-Túc khác nhau. Mà kiến thức Lỗ-Túc khác hẳn Lã-Mông vậy. Túc muốn kết liên Lưu-Bị để chống Tào-Tháo, thì kiến thức Túc giống như Khổng-Minh. Cho nên suốt đời Lỗ-Túc còn sống, ngô Thục chưa hề đánh nhau. Cho đến khi Túc mất, Lã-Mông nắm giữ binh-lực, Tôn-Quyền mới trái lời thề, phản đại nghĩa đến nỗi gây ra thảm cảnh vậy.

• *Tào-Nhân toan bỏ Phàn-thành mà chạy thì Mãn-Sủng can ngăn. Tào-Tháo toan bỏ Hứa-đô thì Tư-mã-Ý can ngăn. Ôi! Nếu bỏ Phàn-thành thì toàn cõi từ Hoàng-hà trở xuống phía Nam đều rung động lâm nguy. Nếu phải bỏ Hứa-đô dời triều đình lên Hà-bắc, thì từ Hoàng-hà trở lên phía Bắc cũng lung lay chấn động! Và một tay Quan-công đủ khôi phục Thiên-hạ nhà Hán, còn gì? Thế mà Hàn-Tín phá nước Triệu, thanh thế là rung động và chiếm luôn được nước Yên. Quan-công phá Tương-dương uy danh làm chấn động Trung-nguyên, mà rốt cuộc không hạ được Tào-Tháo. Có phải Quan-công dùng binh không bằng Hàn-Tín chăng? Chẳng phải thế đâu! Chỉ vì không gặp thời vậy. Thi sĩ đời Đường có câu thơ: "Quan, Trương vô mệnh dục hà như?" chính đúng như thế vậy.*

• *Trước khi Tiên-chúa thất bại vì khinh Lục-Tốn "trẻ con", đã có việc Quan-công thua vì khinh Lục-Tốn ít tuổi. Trước khi Lã-Mông dùng áo trắng qua đò chiếm Kinh-châu, đã có chuyện Chu-Thiên dùng áo trắng qua sông để lừa đón Tôn phu-nhân về. Trước khi có việc lớn, đã có việc nhỏ diễn ra để khơi điểm vậy.*

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 76

Từ-Hoảng già gan, đánh tràn Miên-thủy, Quan-công khinh địch, thua chạy Mạch-thành.

Nhắc lại, My-Phương trấn thủ Nam-quận, nghe tin Kinh-châu gặp biến, đang lo lắng ngồi một chỗ, chẳng biết tính sao... Hôm ấy, bỗng nghe quân báo:

- Tướng trấn thủ Công-an là Phó-Sĩ-Nhân tìm đến!

Phương vội đón vào thành, hỏi han cơ sự xảy ra. Sĩ-Nhân nói:

- Không phải tôi bất-trung bội-nghĩa, vì lực kiệt thế nguy, không thể giữ nổi, nay đã phải hàng Đông-Ngô rồi. Vậy Tướng-quân cũng nên sớm hàng đi cho xong.

Phương giật mình nói:

- Anh em nhà tôi chịu ơn dầy của Hán-trung-vương, nay nỡ nào bội nghĩa cho đành?

Sĩ-Nhân nói:

- Quan-Vân-Trường căm giận hai ta từ dạo trước, nay còn chưa nguôi. Nếu ngày kia ông ấy đắc thắng trở về, sẽ không tha tội. Tướng-quân nên xét lại cho kỹ.

Phương vẫn không nghe:

- Cả nhà tôi thờ Hán-trung-vương từ lâu rồi. Lẽ nào một sớm lìa bỏ ra đi!

Hai người đang dùng dằng bàn tính, bỗng nghe có sứ-giả của Quan-công phái về. Hai người đón vào công đường, sứ-giả nói:

- Trong quân Quan Tướng-quân hiện thiếu lương, nay Người

sai về hai nơi Nam-quận, Công-an này lấy 10 vạn gánh[1264] gạo trắng, và truyền hai Tướng-quân chở suốt ngày đêm đến mặt trận giao nộp. Không có, thì chém đầu!

My-Phương giật mình, hỏi Phó-Sĩ-Nhân:

- Kinh-châu đã bị Đông-Ngô chiếm. Giờ lấy đâu ra đủ số lương này?

Sĩ-Nhân bỗng kêu lớn:

- Thôi, đừng nghi ngại nữa mà thiệt thân!

Dứt lời, tuốt kiếm chém sứ-giả chết lăn giữa công-đường! My-Phương kinh hãi trố mắt hỏi:

- Chết chưa! Sao ông lại thế?

Sĩ-Nhân nói:

- Đây là Quan-Vũ chủ ý giết hại ta, nên bày ra việc thúc lương. Chúng ta lẽ nào bó tay chịu chết? Nếu ông không mau mau hàng Đông-Ngô, ắt bị Quan-Vũ giết!

My-Phương đang ngần ngại, sực có tin cấp báo: Lã-Mông đã kéo binh đến sát ngoài thành! Phương sợ hãi, đành theo Phó-Sĩ-Nhân ra hàng. Lã-Mông rất mừng, dẫn Phương đến ra mắt Tôn-Quyền. Quyền trọng thưởng cho hai tướng. Phủ dụ nhân dân xong, Quyền mở tiệc khao thưởng hết thảy ba quân...

Bấy giờ, Tào-Tháo ở Hứa-đô, đang bàn tính về chuyện Kinh-châu với các mưu sĩ, thì có tin báo: Đông-Ngô sai sứ đem thư đến. Tháo triệu vào, sứ-giả trình thư lên. Tháo mở ra xem thấy nói: Quân Ngô sắp sửa đánh úp Kinh-châu, xin Bắc-quân đánh vỗ mặt trước Quan-Vũ cho. Lại dặn kỹ phải giữ kín, kẻo tiết lộ, Quan-Vũ biết đường phòng bị, thì hỏng việc[1265]...

Tháo hỏi ý các mưu-sĩ. Chủ-bạ Đổng-Chiêu nói:

- Nay Phàn-thành đang nguy khốn, vươn cổ ra mong ngóng cứu binh. Vậy ta nên sai người buộc lá thư bắn vào thành, cho lòng quân bớt sợ. Lại làm cho Quan-Vũ biết tin Đông-Ngô sắp

đánh úp Kinh-châu. Quan-Vũ sợ Kinh-châu thất thủ, ắt phải lui binh gấp rút. Bấy giờ ta cho Từ-Hoảng thừa thế đánh đuổi, thì thành công hoàn toàn!

Tháo nghe mẹo ấy, một mặt sai người đi giục Từ-Hoảng tiến binh đánh gấp. Một mặt thân đem đại-quân theo đường phía Nam Lạc-dương đến đóng Dương-lăng-pha, để lo cứu Tào-Nhân. Từ-Hoảng đóng ở Dương-lăng-pha, hôm ấy đang ngồi trong trướng, bỗng nghe có sứ-giả của Tháo đến. Hoảng đón vào hỏi. Sứ-giả nói:

- Hiện Ngụy-vương đã đem đại binh qua Lạc-dương. Giờ có lệnh truyền cho Tướng-quân cấp-tốc tiến đánh Quan-Vũ, để giải nguy-khốn cho Phàn-thành.

Đang nói chuyện thì thám mã về báo:

- Quan-Vũ hiện đang đóng binh ở Yên-thành, Liêu-Hóa đóng ở Tứ-mông[1266], trước sau gồm mười hai dinh trại liên lạc chặt-chẽ với nhau.

Hoảng liền sai hai phó tướng Từ-Thương, Lã-Kiến giả kéo cờ hiệu của Hoảng, tiến đến Yến-thành đánh nhau với Quan-Bình. Còn Hoảng thân dẫn năm trăm tinh binh ngầm đi men bờ sông Miện, để đánh úp mặt sau Yến-thành. Hôm ấy, Quan-Bình nghe báo: "Từ-Hoảng thân dẫn binh đến", bèn đem quân bản-hộ ra đối địch. Hai bên giàn trận xong, Bình vọt ngựa ra giao phong với Từ-Thương. Đánh mới ba hiệp Thương đã đại bại chạy về. Lã-Kiến nhảy ra tiếp chiến, nhưng chỉ được dăm hiệp cũng bị thua luôn. Quan-Bình thừa thế đuổi đánh quá 20 dặm... bỗng nghe sau lưng cấp báo: Thành bốc cháy! Bình biết là mắc mẹo, lập tức quay binh về cứu Yến-thành, thì đụng một cánh quân hùng-hổ chặn đường. Chính Từ-Hoảng dừng ngựa dưới cờ kêu lớn:

- Quan-Bình cháu ơi! Chết đến nơi, sao không biết gì cả? Kinh-châu nhà cháu đã bị Đông-Ngô cướp mất rồi! Không về đi, còn ở đây làm gì nữa?[1267]

Bình nổi giận, giục ngựa múa đao sang chém Từ-Hoảng. Đánh nhau mới được ba bốn hiệp, bỗng nghe ba quân hò thét vang rền,

trong thành lửa cháy rực trời chói đất. Bình không dám ham đánh, phải mở lối ra đường lớn, chạy về trại Tứ-mông. Liêu-Hóa ra đón, lo lắng bảo Bình:

- Có tin đồn Kinh-châu bị Lã-Mông đánh úp mất rồi. Lòng quân đâm rối loạn cả, biết làm sao đây?

Bình nói:

- Đây chắc có đứa phao đồn nhảm. Quân-sĩ kẻ nào nhắc đến, cứ chém đi!

Đang bàn tính, bỗng quân lưu-tinh phi báo:

- Từ-Hoảng kéo quân đến công phá đồn thứ nhất, phía chính Bắc![1268]

Bình bảo Hóa:

- Nếu đồn thứ nhất sơ thất thế nào thì các trại khác nhốn nháo cả mất! Trại này nằm dựa sông Miện-thủy, quân giặc không dám đến đâu. Tôi với ông phải đến cứu đồn ấy ngay!

Liêu-Hóa gọi các bộ tướng ra dặn:

- Các ngươi hãy ở nhà giữ vững dinh trại. Nếu giặc đến, thì đốt lửa làm hiệu!

Một bộ-tướng nói:

- Trại Tứ-mông này chung quanh chôn 10 lần chông chà, đến chim bay vào cũng không lọt, nữa là quân giặc!

Thế là Quan-Bình, Liêu-Hóa đem hết quân tinh-tráng của trại Tứ-mông kéo đến cứu đồn thứ nhất. Bình trông ra, thấy quân Ngụy đóng trên ngọn đồi thấp thì bảo Hóa:

- Từ-Hoảng đóng quân chỗ kia không được địa lợi. Đêm nay ta kéo sang cướp trại, ắt phá tan chúng nó.

Hóa nói:

- Tướng-quân nên chia một nửa quân kéo đi, để tôi ở nhà giữ trại mới được!

Đêm ấy, Quan-Bình kéo một cánh quân sang, đánh ập vào trại Ngụy, nhưng... Chẳng thấy một bóng người! Biết là mắc mẹo, Bình hỏa tốc lui ra, thì tiếng reo vang dậy: Bên tả Từ-Thương đổ ra, bên hữu Lã-Kiến vùng dậy, hai mặt giáp công. Bình thua to, chạy về trại nhà. Quân Ngụy thừa thế đánh giết tràn theo, rồi bổ vây bốn mặt. Quan-Bình, Liêu-Hóa không giữ nổi, phải bỏ đồn thứ nhất, chạy về trại Tứ-mông. Nhưng chạy về chưa đến nơi đã thấy trại bốc cháy sáng rực. Xông đến trước trại, thì thấy rặt cờ hiệu quân Ngụy! Hai tướng phải lui quân ra con đường lớn Phàn-thành mà chạy. Đang chạy thì đụng một cánh quân chặn đường. Viên đại-tướng đi đầu chính là Từ-Hoảng. Quan-Bình, Liêu-Hóa vùng hết sức tử chiến, cướp đường chạy thoát về trại lớn ra mắt Quan-công, cấp báo:

- Từ-Hoảng đã chiếm mất Yến-thành và các trại! Lại thêm Tào-Tháo thân kéo đại quân chia ba đường đến cứu Phàn-thành, thế giặc quá mạnh. Mặt sau thì tiếng đồn ầm lên rằng: Kinh-châu bị Lã-Mông đánh úp mất rồi!

Quan-công quát lên rằng:

- Quân địch phao tin nhảm để làm rối loạn lòng quân ta đấy! Bên Đông-Ngô thằng Lã-Mông bị bệnh chí nguy, thằng con nít Lục-Tốn thay thế thì làm nổi trò gì mà lo?

Vừa dứt lời, thì quân báo: Từ-Hoảng kéo quân đến! Quan-công sai đóng ngựa để ra đánh. Quan-Bình can rằng:

- Phụ thân hãy còn chưa khỏe, không nên đối địch!

Ông nói:

- Từ-Hoảng với tao trước kia có chơi thân. Tao dư biết sức nó. Để tao ra bảo cho nó lui về. Nếu không nghe, tao chém đầu nó trước, cho tụi tướng Ngụy mở mắt liệu hồn!

Dứt lời, nai nịt lên ngựa cầm đao ra trước trận. Quân Ngụy trông thấy ông lẫm-liệt uy-phong, ai nấy đều rùng mình sợ hãi. Ông dừng ngựa gọi hỏi:

- Từ-công-Minh đâu?

Tức thì cửa trận Ngụy mở ra, Từ-Hoảng rong ngựa ra dưới cờ nghiêng mình chào hỏi, rồi nói:

- Mới ngày nào bái biệt Quân-hầu, thế mà ngoảnh đi ngoảnh lại đã mấy năm rồi nhỉ! Không ngờ nay Quân-hầu râu tóc đã hoa râm. Hồi tưởng lại những ngày còn trai trẻ, Hoảng này gần gũi, được nghe lời dạy bảo của Ngài, lòng vẫn cảm kích chưa quên. Vừa rồi anh-phong Quân-hầu rung động cả thiên hạ, khiến cố-nhân nghe tiếng không khỏi nức lòng kính mộ. Hôm nay may mắn được gặp đây, thật đã thỏa lòng khao khát cảm hoài!

Quan-công hỏi:

- Ta với Công-Minh là chỗ thâm-giao, đâu phải như kẻ khác[1269]. Sao vừa rồi cứ bức chiến, làm cùng quẫn con ta?

Từ-Hoảng không trả lời, rồi bỗng ngoảnh lại sau, hô lớn:

- Nào, chư tướng! Ai lấy được thủ-cấp Quan-Vân-Trường, thì thưởng cho ngàn vàng?

Quan-công giật mình, hỏi:

- Ủa, sao Công-Minh bỗng trở giọng ngay thế?

Hoảng nói:

- Việc hôm nay là quốc-gia đại sự. Tôi không dám vì tình riêng mà bỏ nghĩa công.[1270]

Dứt lời, giục ngựa vung cây búa lớn tới chém. Quan-công nổi giận đùng đùng, khoa Thanh-long đao vào đánh tới hơn 80 hiệp. Quan-công tuy rằng võ nghệ tuyệt luân, nhưng cánh tay phải mới bị mổ, nên có phần kém sức. Quan-Bình sợ cha sa sẩy, phải đánh chiêng thu quân. Ông vừa quay ngựa về trại chợt nghe tiếng reo vang dội bốn bề. Thì ra Tào-Nhân ở Phàn-thành được tin Tào-Tháo thân dẫn đại-binh đến cứu, đã mở cửa thành, kéo quân đánh tràn ra, hợp với quân Từ-Hoảng, hai mặt đánh dồn lại. Quân Kinh-châu rối loạn cả lên. Quan-công vội lên ngựa dẫn các tướng chạy về phía Thượng-lưu sông Tương. Sau lưng, quân Ngụy đuổi riết, Quan-công phải qua sông, trông về hướng Tương-

dương mà chạy. Đang chạy, chợt gặp quân lưu tinh phi ngựa tới cấp báo:

- Kinh-châu bị Lã-Mông cướp mất rồi. Gia quyến Quân-hầu đã bị hãm!

Quan-công giật nảy mình như sét đánh ngang tai, không dám chạy về ngả Tương-dương nữa, phải quay binh về hướng Công-an. Đang chạy, lại có thám mã phi báo:

- Phó-Sĩ-Nhân dâng cửa Công-an, đầu hàng Đông-Ngô rồi!

Quan-công giận uất người, còn lúng túng không biết có nên chạy về Nam-quận chăng, thì lại thêm ấy người đi giục lương tìm đến, hớt hải báo:

- Phó-Sĩ-Nhân ở Công-an tới Nam-quận, đã giết chết sứ-giả, và rủ My-Phương đi hàng Ngô luôn rồi!

Quan-công nghe luôn một lúc ba tin dữ, thì nộ-khí xung uất, đầu vết thương xé ra, ngất lăn xuống đất. Các tướng vội xúm vào cứu. Khi tỉnh lại, ông quay bảo quan Tư-mã Vương-Phủ:

- Tiếc thay! Ta không nghe lời Túc-hạ, nay quả xảy ra cơ sự này!

Rồi lại hỏi thám mã:

- Thế thì suốt dọc bờ sông bao nhiêu chòi trên ụ dưới canh phòng, sao khi lâm sự không đốt lửa báo hiệu?

Thám mã bẩm:

- Lã-Mông cho thủy-thủ mặc toàn áo trắng, giả làm lái buôn qua sông, lại phục tinh binh trong khoang thuyền, bất thần áo lên bắt trói hết quân sĩ canh chòi. Vì thế không kịp đốt lửa.

Quan-công giậm chân uất ức than rằng:

- Ta mắc mẹo thằng gian-tặc rồi! Còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa![1271]

Quan Quản-lương Đô-đốc Triệu-Lũy nói:

- Giờ sự đã nguy cấp lắm rồi, một mặt phải sai người vào Thành-đô cầu cứu, một mặt cứ theo đường bộ về chiếm lại Kinh-châu.

Quan-công nghe lời, liền sai Mã-Lương, Y-Tịch đem ba đạo văn-thư, đi suốt ngày đêm vào Tây-Thục cầu cứu. Rồi ông dẫn các tướng kéo quân về đánh chiếm Kinh-châu. Ông thân lĩnh tiền đội, kéo đi đầu, để Liêu-Hóa, Quan-Bình chặn hậu...

Nhắc lại, khi Quan-công lui chạy, Phàn-thành được giải vây. Tào-Nhân đem các tướng tới ra mắt Tào-Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội. Tháo nói:

- Đó là do số trời. Không phải tội các Khanh.

Tháo trọng thưởng ba quân, rồi thân đến trại Tứ-mông, đi vòng quanh quan sát khắp lượt, bất giác quay bảo các tướng:

- Trại này của quân Kinh-châu chôn từng ấy lần chông chà. Thế mà Tử-công-Minh xông vào tận trung-quân, kết-quả được toàn thắng! Chính ta đây dùng binh đã hơn 30 năm, cũng chưa dám ào ạt xông vào trại địch thế này! Công-Minh quả đã cao kiến lại già gan, không ai sánh kịp!

Các tướng cũng đều thán phục Từ-Hoảng. Tháo bèn lui binh về đóng ở Ma-bi. Sau đó Từ-Hoảng dẫn quân đến ra mắt. Tháo nghe báo thân bước ra cửa đón chờ, trông ra thấy quân mã của Hoảng cơ nào đội nấy chỉnh tề, bước đi răm rắp, không chút lệch lạc. Hoảng về tới nơi, Tháo hớn hở nói:

- Từ Tướng-quân thật đã có cái phong-độ của Chu-á-Phu ngày xưa![1272]

Bèn phong Hoảng làm Bình-Nam Tướng-quân, cùng với Hạ-hầu-Thượng trấn giữ Tương-dương, đề phòng Quan-công, Tháo thấy Kinh-châu còn chưa yên, cứ đóng quân lại Ma-bi nghe ngóng tin tức...

Bấy giờ Quan-công trên đường về Kinh-châu, tiến lui hết lối, mới bảo Triệu-Lũy:

- Trước mặt có quân Ngô, sau lưng thì quân Ngụy, ta bị kẹt ở giữa, cứu binh không có, làm sao bây giờ?

Lũy nói:

- Hồi trước Lã-Mông ở Lục-khẩu thường gởi thư đến Quân-hầu ước hẹn hai nhà kết hiếu, cùng diệt giặc Tháo. Nay hắn bỗng trở mặt giúp Tháo, đánh úp sau lưng ta, thế là nuốt lời bội nghĩa. Vậy Quân-hầu hãy tạm đóng lại đây, rồi thử sai người đưa thư tới vấn trách Lã-Mông, coi hắn trả lời ra sao?

Quan-công bèn viết thư, sai người đem đến Kinh-châu.

Nói về Lã-Mông, từ khi làm chủ Kinh-châu, thì truyền lệnh ra các quân, phàm những gia-đình có người theo Quan-công đi trận, bất cứ là tướng-sĩ hay binh lính... quân Ngô đều không được mượn cớ quấy nhiễu. Lại cấp tiền gạo hàng tháng cho nữa. Nhà nào có người đau ốm, được các quân y-sĩ tới chữa bệnh. Thế là gia-đình các tướng-sĩ Kinh-châu, đều cảm kích vì ơn-huệ, yên tâm mà sống, hết lo lắng xôn xao... Hôm ấy, nghe Quan-công sai sứ đến, Mông thân ra ngoài thành đón vào, lấy khách lễ tiếp đãi. Sứ-giả trình thư ra, Mông xem xong, bảo rằng:

- Mông này trước kia kết hiếu với Quan Tướng-quân là do ý riêng một mình. Còn việc ngày nay, là do mệnh trên sai khiến, tôi không được tự chủ. Phiền sứ-giả hồi kiến Quan Tướng-quân, hãy tỏ bầy nỗi lòng giùm tôi như thế nhé!

Nói rồi, sai bầy tiệc yến khoản đãi. Ăn uống xong, tiễn ra nhà quán dịch nghỉ ngơi. Thế là người nhà các tướng sĩ đi trận, kéo nhau đến hỏi han sứ-giả rối rít. Thôi thì người gửi thư, kẻ đồn miệng, ai nấy đều nhắn tin: “Cửa nhà bình yên, cơm áo no đủ cả...”

Sứ-giả từ biệt Lã-Mông, Mông tiễn chân ra tận ngoài thành. Sứ-giả về phục mệnh Quan-công, nhắc lại những lời Mông đã nói. Rồi báo tin:

- Trong thành Kinh-châu, từ bảo-quyến Quân-hầu đến gia-đình các tướng đều bình-yên vô sự, lại được cung-cấp tiền lương

đầy đủ.

Quan-công nghe qua, căm giận uất người, giậm chân, đập tay, kêu lên rằng:

- Đó là mẹo hiểm-độc của thằng gian-tặc! Sống không giết được nó, thì sau khi chết cũng giết nó để rửa hận này![1273]

Bèn đuổi sứ-giả ra ngoài. Sứ-giả bước ra đến trại, thì các tướng sĩ xúm ngay tới hỏi thăm tin tức gia đình. Sứ-giả lại cho họ biết: "mọi nhà bình yên, Lã-Mông rất thương mến, gia ơn cho tử tế lắm!" Rồi rút tập thư tín ra phân phát cho từng người. Thế là các tướng-sĩ mừng khấp khởi, ai nấy chỉ còn nghĩ đến việc trở về với gia đình, hết cả tinh thần chiến đấu!

Hôm sau, Quan-công kéo quân về đánh Kinh-châu. Dọc đường rất nhiều tướng-sĩ đào ngũ, bỏ trốn về nhà. Ông càng căm giận, bèn thúc quân tiến gấp. Khi kéo đến một chỗ hiểm-yếu, bỗng nghe tiếng hò thét vang rền, một đoàn quân đổ ra chặn lối. Tướng đi đầu là Tưởng-Khâm, gò ngựa giơ cao ngọn giáo kêu lớn:

- Quan-Vũ! Sao không hàng đi!

Quan-công mắng:

- Ta là tướng nhà Hán lại thèm hàng giặc à?

Dứt lời thúc ngựa múa dao thẳng tới chém Khâm. Đánh nhau mới ba hiệp, Khâm đã thua chạy. Quan-công cầm đao phi ngựa đuổi qua 20 dặm, bỗng nghe quân reo dậy đất, từ hẻm núi bên tả Hàn-Dương kéo quân xông ra, hẻm núi bên hữu Chu-Thái nổi dậy. Tưởng-Khâm cũng quay binh đánh lại, ba mặt giáp công. Quan-công vội phá vòng vây kéo binh chạy về. Chạy chưa được vài dặm chợt nghe tiếng gọi ơi ới trên cao. Ngẩng nhìn, thấy trên sườn núi phía Nam có một đám khói lửa nghi ngút bốc lên, một lá cờ trắng bay phất phới, trên đề bốn chữ "Kinh-châu thổ-nhân". Bọn người ấy cất tiếng văng vẳng, kêu gọi người bản xứ trong quân Quan-công, mau mau bỏ về hàng Ngô. Quan-công đùng đùng nổi giận, toan kéo lên núi giết hết. Bỗng lại thấy hai cánh quân từ hai bên hẻm núi đổ ra. Bên tả có Đinh-Phụng, bên hữu có

Từ-Thịnh, hợp với 3 đạo quân Tưởng-Khâm, Chu-Thái, Hàn-Dương... thúc trống vang trời reo hò dậy đất, vây gọn Quan-công giữa trận. Các tướng sĩ bộ hạ dần dần bỏ chạy tan rã... Đánh nhau đến chiều tối Quan-công nhìn lên sườn núi bốn bề, thấy rặt những thổ-binh Kinh-châu, kẻ kêu anh, gọi em, người tìm cha gọi chú về hàng. Tiếng kêu ơi ới thiết-tha, lòng quân Quan-công náo loạn sinh biến... Họ đáp lời, bỏ hàng ngũ chạy trốn tứ tán, Quan-công quát nạt hết sức, vẫn không sao giữ được. Cuối cùng ông chỉ còn hơn 300 bộ hạ trung-nghĩa, liều mình đánh giết trong đêm tối. Đánh đến canh ba, tình thế đã hầu như tuyệt-vọng, bỗng nghe phía chính đông tiếng reo vang trời: Quan-Bình, Liêu-Hóa chia quân hai đường đánh thốc vào vòng vây, cứu Quan-công ra thoát. Bình bẩm cha rằng:

- Lòng quân loạn mất rồi. Phải kiếm một tòa thành tạm đóng, mà chờ quân cứu-viện. Gần đây có Mạch-thành, tuy nhỏ hẹp, nhưng cũng tạm đủ để nghỉ ngơi.

Quan-công nghe lời, thúc giục đám tàn quân chạy đến Mạch-thành, chia quân chống giữ bốn cửa, rồi họp với các tướng sĩ bàn tính. Triệu-Lũy nói:

- Chỗ này gần ải Thượng-dung. Hiện có Lưu-Phong Mạnh-Đạt trấn thủ ở đấy. Nên kịp sai người đến cầu cứu binh! Nếu được quân Thượng-Dung đến tiếp-viện trong khi chờ đợi đại binh Tây-xuyên kéo ra, ắt lòng quân yên-ổn.

Đang bàn định, bỗng nghe quân cấp báo: “Quân Ngô đã kéo đến, bổ vây chặt bốn cửa thành rồi!” Quan-công nói:

- Ai dám phá vòng vây, chạy đi Thượng-Dung cầu cứu?

Liêu-Hóa hăng hái xin đi. Quan-Bình nói:

- Để ta hộ tống ông ra khỏi trùng vây!

Quan-công liền viết phong thư trao cho Liêu-Hóa giấu kỹ vào mình. Hóa cho quân ăn no, rồi lên ngựa mở cửa thành kéo ra, thì gặp ngay tướng Ngô Đinh-Phụng chặn lối. Quan-Bình vung đao xông tới đánh tràn. Đinh-Phụng bị thua bỏ chạy. Liêu-Hóa thừa

thế thoát ra khỏi vòng vây, chạy một mạch về hướng Thượng-dung. Quan-Bình trở vào thành, đóng cửa cố giữ...

Nhắc lại, Lưu-Phong Mạnh-Đạt, cái ngày kéo quân đến đánh Thượng-dung, được quan Thái-thú Thân-Đam mở cửa dâng thành, xin hàng. Nhân đó, Hán-trung-vương cho Lưu-Phong làm phó Tướng-quân, hợp với Mạnh-Đạt cùng trấn thủ Thượng-dung. Hôm ấy, nghe tin Quan-công bại trận, hai tướng đang bàn luận, thì quân vào báo: Có Liêu-Hóa tìm đến. Phong cho mời vào hỏi chuyện. Hóa nói:

- Quan Tướng-quân binh bại, hiện bị vây khốn ở Mạch-thành, tình thế tối nguy cấp. Viện binh trong Thục thì chưa thể một sớm một chiều mà kéo đến kịp. Nay Người sai tôi phá vòng vây chạy tới đây cầu cứu. Mong hai Tướng-quân gấp rút đem quân-mã Thượng-dung đến Mạch-thành cứu nguy cho! Nếu để chậm, thì Quan-công nguy mất!

Lưu-Phong nói:

- Tướng-quân hãy tạm nghỉ-ngơi, để chúng tôi bàn tính đã.

Liêu-Hóa ra nhà quán dịch, nằm ngồi sốt ruột, chỉ mong hai tướng phát binh. Lưu-Phong vào bảo Mạnh-Đạt:

- Nay chú tôi bị nguy khốn, làm sao bây giờ?

Đạt nói:

- Đông-Ngô có tinh binh dũng-tướng, ta địch làm sao? Vả chín quận Kinh-Tương đã mất hết, chỉ còn cái xó Mạch-thành, như một viên đạn rớt. Lại thêm Tào-Tháo thân thòng bốn năm mươi vạn đại quân đóng ở Ma-bi, sẵn sàng giáp đánh, phỏng một nhóm quân của chúng ta ở tòa thành heo hút này, làm sao chọi nổi cường binh... nhà Ngụy Ngô? Không nên khinh địch!

Phong ngần-ngừ nói:

- Tôi cũng biết thế. Nhưng hiểm Vân-Trường là chú tôi! Lẽ nào ngồi nhìn không cứu?

Mạnh-Đạt cười nhạt bảo rằng:

- Tướng-quân coi Vân-Trường làm chú, nhưng chỉ sợ Vân-Trường không coi Tướng-quân là cháu thôi!

- Sao ông lại nói thế?

- Tôi nghe: từ cái hồi Hán-trung-vương mới nuôi Tướng-quân làm nghĩa-tử, Quan-công đã không bằng lòng, cho là việc "tò vò nuôi nhện". Về sau, khi Người lên chính-vị, muốn lập thế-tử, mới hỏi Khổng-Minh xem nên lập ai, Khổng-Minh nói: "Đó là việc nhà, nên hỏi Quan Trương thì hơn". Vương bèn cho người sang Kinh-châu hỏi Quan-công, thì ông ấy nói rằng Tướng-quân chỉ là đứa con nuôi, không thể tiến-lập. Rồi lại khuyên Hán-trung-vương đầy Tướng-quân ra chỗ biên thành nơi xó núi này, để tránh hậu hoạn.[1274] Việc này không ai không biết. Thế mà chính Tướng-quân lại chưa hay, đến nay còn khư khư giữ nghĩa chú cháu, toan khinh thân lăn vào vòng nguy-hiểm chăng?

- Ông nói thế cũng phải. Nhưng biết từ chối cách nào cho tiện?

- Cứ nói rằng thành này ở rừng núi, lại mới chiếm chưa được bao lâu, lòng dân chưa yên, không dám vội vã kéo quân đi, sợ mất cơ sở...

Phong nghe lời, hôm sau mời Liêu-Hóa vào trả lời rằng:

- Thành này mới chiếm được, chưa thể bớt quân đi cứu!

Liêu-Hóa kinh hãi, dập đầu xuống đất, kêu lớn:

- Thế này thì Quan Tướng-quân hỏng mất!

Mạnh-Đạt bảo Hóa:

- Chúng tôi có đến, cũng như đem một chén nước, làm sao cứu được cả xe củi cháy? Thôi Tướng-quân mau trở về bình tĩnh mà đợi đại binh Thành-đô mới được.

Liêu-Hóa cố sức van lơn khẩn cầu thêm, nhưng Lưu-Phong, Mạnh-Đạt phất tay áo bỏ vào không tiếp nữa! Hóa biết việc không xong, đành lo lên đường vào Thục cầu cứu Hán-trung-vương. Bèn nhảy lên ngựa, chửi mắng ầm ĩ một hồi, rồi ra khỏi thành, nhắm hướng Thành-đô đi gấp...

Bấy giờ Quan-công ở Mạch-thành, mỏi mắt ngóng mong quân Thượng-dung, mãi chẳng thấy động tĩnh gì. Thủ hạ chỉ còn năm sáu trăm người, mà quá nửa đã bị thương, trong thành lại hết lương, trăm phần cơ-cực. Đang lo lắng, bỗng quân vào báo:

- Ngoài thành có một người tìm đến, kêu lớn rằng: "Chớ có bắt tôi! Tôi có việc vào ra mắt Quan Tướng-quân!"

Quan-công sai mở cửa cho vào hỏi, thì ra Gia-cát-Cẩn. Thi lễ, trà nước xong, Cẩn nói:

- Tôi vâng mệnh Ngô-hầu tới đây có lời khuyên Tướng-quân nghĩ lại: Từ xưa đã có câu: "Thức thời vụ, ấy là trang tuấn-kiệt". Nay chín quận Hán-thượng dưới quyền thống-đốc của Tướng-quân, đều đã về tay người, chỉ còn một cái cô thành này, trong không lương thảo, ngoài không cứu binh, mối nguy-vong chỉ trong sớm tối. Vậy Tướng-quân hãy nghe lời Cẩn này mà qui-thuận Ngô-hầu thì lại được trấn thủ Kinh-Tương, bảo toàn được gia-quyến. Mong Quân-hầu xét kỹ mà xem.

Quan-công nghe qua, nghiêm sắc mặt nói:

- Ta đây chỉ là một kẻ vũ-phu đất Giải-lương, được Chúa-công ta kết tình anh em, coi như ruột thịt, lẽ nào nay lại bội nghĩa đi theo địch quốc? Nếu thành bị phá, ta chỉ còn cái chết mà thôi. Ngọc có thể nát, nhưng sắc trắng trong không chịu lu-mờ, trúc dẫu cháy vẫn giữ lấy nguyên róng thẳng. Thân này dẫu nát, nhưng tên tuổi sẽ ghi vào sử xanh. Ông chớ nhiều lời, hãy ra khỏi thành lập tức! Ta muốn quyết một trận tử chiến với Tôn-Quyền đây!

Cẩn nói:

- Ngô-hầu vẫn muốn cùng Tướng-quân kết thân-gia Tần-Tấn, hợp sức phá giặc Tào, chung lòng phò nhà Hán, quả không có ý gì khác. Sao Tướng-quân cứ chấp mê như vậy?

Cẩn dứt lời, Quan-công chưa kịp đuổi, thì Quan-Bình tuốt phăng bảo kiếm sáng loè, sấn ra để chém Cẩn! Quan-công vội ngăn lại:

- Không nên! Em y là Khổng-Minh đang ở Tây-Thục phò tá bác con! Nếu giết y, sẽ tổn thương tình máu mủ nhà người ta!

Bèn sai tả hữu đuổi Gia-cát-Cẩn ra khỏi thành. Cẩn thẹn đỏ mặt, lên ngựa ra về phục-mệnh Tôn-Quyền. Quyền hỏi:

- Việc ấy thế nào?

Cẩn thưa:

- Quan-Vân-Trường lòng như sắt đá, không thể nào nói chuyển được.

Quyền nói:

- Thật là trung-thần! Vậy y không hàng thì ta phải làm sao bây giờ?

Lã-Phạm nói:

- Tôi xin bói một quẻ xem tốt xấu thế nào...

Quyền liền sai Phạm bói. Phạm gieo cỏ Thi, được quẻ "Địa-Thủy-sư", lại có sao Huyền-vũ lâm ứng, chủ ở việc "Kẻ địch chạy xa"... Quyền hỏi Lã-Mông:

- Cứ như quẻ này thì quân địch sẽ bỏ chạy, vậy khanh định dùng mẹo gì để bắt cho được?

Lã-Mông mỉm cười nói:

- Quẻ bói chính hợp với cơ-mưu tôi. Phen này Quan-Vũ dẫu có mọc cánh bay lên trời, cũng không thoát khỏi vòng lưới của tôi được!

Đó chính là:

"Rồng lạc ao tù, tôm cũng rỡn!

"Phượng sa lồng hẹp, quạ nhờn khinh!!!...

Chưa biết Lã-Mông bày kế gì. Xin đọc hồi sau, sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Từ-Hoảng "giương Đông kích Tây", chỉ có một mình với hai viên phó tướng, mà làm cho người ta thấy như có cả muôn binh ngàn tướng, thì Hoảng có tài dụng binh vậy. Hoảng đánh trận Miện-thủy cũng giống như Trương-Liêu đánh trận Hợp-phì. Hai người đều có tài đại tướng, nên trước kia được Quan-công chơi thân ở Hứa-đô. Thế mà Trương-Liêu biết cứu Quan-công qua cơn hoạn nạn, Từ-Hoảng lại làm cho Quan-công đang gặp hoạn nạn, ngày cùng khốn theo! Tư cách Hoảng kém hẳn Liêu vậy.

• Điền-Đan lấy lại được thành Tề, là vì Kỵ-Kiếp quật mồ dân, đốt xương ở ngoài thành. Quan-công không lấy lại được thành Kinh-châu là vì Lã-Mông vỗ về lòng dân trong thành. Sự việc trái hẳn nhau như vậy. Trương-Lương dùng bài ca nước Sở để làm tan quân đội Sở, ấy là muốn cho người Sở bỏ đi. Lã-Mông dùng người dân Kinh-châu để kêu gọi quân lính Kinh-châu, ấy là muốn cho người Kinh-châu trở về. Hai việc giống nhau mà cũng có điểm khác nhau. Quan-công dùng "dương", Lã-Mông dùng "âm". Quan-công xử cứng, Lã-Mông xử mềm. Mông chu cấp cho gia-đình các tướng-sĩ, nhẫn nhục trọng đãi sứ-giả, thì càng ân cần trọng hậu bao nhiêu, chính là càng gian ngoan xiên xỏ bấy nhiêu! Lã-Mông mưu dụ Phó-Sĩ-Nhân cũng giống như Phó-Sĩ-Nhân mưu dụ My-Phương vậy. Mông sợ lòng Sĩ-Nhân chưa vững, nên sai Sĩ-Nhân đi dụ Phương khiến cho Sĩ-Nhân hết hai lòng. Sĩ-Nhân thì sợ My-Phương dùng dằng không quyết, nên chém ngay sứ-giả, khiến cho Phương hết đường lối trở về với Quan-công vậy.

• Cái mưu Tôn-Quyền chiếm Kinh-châu cũng giống như mẹo Tào-Tháo chiếm Phàn-thành. Ngô gửi thơ sang Ngụy, dặn rằng chớ tiết lộ, Ngụy được thư Ngô, lại cố ý phao ra cho Quan-công biết tin, quân Kinh-châu nóng lòng kéo về, và vòng vây Phàn-thành được giải toả. Bên nào cũng xỏ xiên đáo để cả.

Hồi thứ 77

Núi Ngọc-tuyền, Quan-công hiển thánh
Thành Lạc-dương, Tào-Tháo cảm thần...

Nhắc lại, Tôn-Quyền hỏi kế Lã-Mông, Mông nói:

- Tôi liệu đoán: Quan-Vũ ít quân, ắt không chạy trốn theo đường lớn. Phía chính Bắc Mạch có con đường nhỏ hiểm yếu, chắc Quan-Vũ chạy theo lối ấy. Vậy ta nên sai Chu-Nhiên đem 5 ngàn tinh-binh mai phục ở phía Bắc Mạch-thành 20 dặm, khi quân kia chạy tới, thì đừng đánh nhau, chỉ đuổi theo sau cho gắt. Quân địch không còn bụng nào chiến đấu, ắt chạy sang ngả Lâm-thư. Ta cứ việc sai Phan-Chương đem 500 tinh binh tới Lâm-thư phục sẵn hai bên con đường hẻm ven núi là bắt được Quan-Vũ! Giờ đây, hãy sai tướng sĩ đánh phá ba mặt thành, chỉ để hở cửa Bắc cho quân địch chạy ra...

Tôn-Quyền nghe mẹo ấy, lại bảo Lã-Phạm bói nữa. Phạm gieo quẻ xong, bẩm rằng:

- Quẻ này chủ ý nói: quân địch chạy về hướng Tây-Bắc. Khoảng giờ Hợi đêm nay thì bắt được.

Quyền rất mừng, liền sai Chu-Nhiên, Phan-Chương đem hai cánh quân khỏe mạnh đi mai phục. Bấy giờ Quan-công bị khốn trong Mạch-thành điểm lại quân mã quản bộ chỉ còn hơn 300 người. Lương thảo lại cạn hết. Chập tối hôm ấy, quân Ngô kéo đến kêu từng người lính trong thành, xúi họ ra đầu hàng. Thế là họ lại trèo thành trốn ra mất một số lớn.[1275] Cứu bình, thì chờ mãi không thấy đến, Quan-công chẳng biết tính sao, mới bảo Vương-Phủ:

- Ta rất hối hận, trước đây không nghe lời ông. Giờ đã nguy cấp, biết tính sao đây?

Vương-Phủ khóc rằng:

- Cái nguy ngày nay, dẫu Tử-Nha sống lại cũng chịu bó tay hết kế thôi!

Triệu-Lũy nói:

- Quân Thượng-dung mãi đến giờ này chưa tới ắt là Lưu-Phong, Mạnh-Đạt đóng binh không chịu cứu rồi. Vậy ta phải bỏ quách cái cô-thành này mà chạy vào Tây-xuyên, rồi chỉnh đốn binh mã, kéo ra khôi phục!

Quan-công nói:

- Chính ta cũng định thế!

Bèn lên mặt thành quan sát, thì thấy bên ngoài cửa Bắc rất ít quân vây. Ông lại hỏi người dân trong thành:

- Từ đây đi lên miền Bắc, địa thế ra sao?

Bọn dân-cư bẩm:

- Đi theo lối này, thì qua rặt đường núi gập-ghềnh nhỏ hẹp, ăn thông vào tới Tây-xuyên.

Ông bèn hạ lệnh ngay đêm ấy, chạy theo đường ấy. Vương-Phủ can rằng:

- Đường nhỏ chắc có mai phục, phải chạy theo đường lớn mới xong.

Quan-công nói:

- Dẫu có phục binh, ta há sợ gì!

Liền hạ lệnh cho quân quân mã bộ nai nịt gọn-ghẽ, đeo thắt vững vàng, chuẩn bị chạy ra. Vương-Phủ khóc òa lên nức nở nói:

- Quân-hầu đi đường nhỏ, xin thận trọng giữ mình. Tôi xin cùng với hơn trăm quân-sĩ ở lại giữ thành đến chết! Thành dù bị phá, thân quyết chẳng hàng quân thù. Mong Quân-hầu mau mau

đem viện-binh tới cứu cho!

Quan-công cũng ứa lệ từ biệt. Ông chỉ để Chu-Thương với Vương-Phủ ở lại giữ Mạch-thành, rồi đem Quan-Bình, Triệu-Lũy và hai trăm tàn binh mở cửa Bắc, phá vòng vây chạy ra... Ông cầm ngang Long-đao tế ngựa đi đầu. Chạy đến hết canh một đêm ấy, thì cách xa Mạch-thành hơn 20 dặm. Bỗng nghe từ hẻm núi ven rừng vang dậy trống chiêng, tiếng reo inh ỏi. Một cánh quân đổ ra, viên đại-tướng đi đầu là Chu-Nhiên, giục ngựa vung thương gọi lớn:

- Quan-Vũ đừng chạy nữa. Hàng ngay đi thì khỏi chết!

Quan-công nổi giận, thúc ngựa múa đao sấn tới chém. Chu-Nhiên quay ngựa chạy trốn. Quan-công thừa thế đuổi đánh một thôi, bỗng lại nghe một hồi trống vang rền, phục-binh bốn mặt đổ ra. Ông không dám ham đánh, phải rẽ ngang sang con đường nhỏ để chạy về Lâm-thư. Chu-Nhiên thúc quân đuổi đánh. Quân sĩ của Quan-công bỏ trốn trở lại, tan rã dần dần... Ông chạy qua bốn năm dặm nữa, lại nghe tiếng hò thét phía trước, lửa cháy sáng rực: Phan-Chương thúc ngựa múa đao sấn tới. Quan-công giận dữ vung đao đánh ngay. Qua ba hiệp, Phan-Chương thua chạy. Ông không đuổi, phải quay lại con đường cũ, tìm lối chạy ra. Vừa vặn lúc ấy, Quan-Bình chạy theo kịp, báo tin: Triệu-Lũy đã chết trong một trận xung đột! Quan-công không nén nổi thương cảm bàng hoảng!... Bèn sai Quan-Bình đoạn hậu, ông tự đi trước mở đường. Quân chạy theo chỉ còn hơn mười người mệt mỏi! Chạy tới Quyết-thạch, thì thấy hai bên rặt những núi cao, chân núi thì cây cối um tùm, lau sậy rậm rạp như muốn chặn lấp lối đi. Bấy giờ đã gần hết canh năm, đang chạy bỗng nghe tiếng hò thét inh ỏi: quân Ngô phục hai bên tung hết dây thừng và câu liêm ra! Ngựa Xích-Thố bị giật chân ngã lăn... Quan-công ngã ngựa, vật mình xuống đất, bị bộ-tướng của Phan-Chương là Mã-Trung bắt lấy. Quan-Bình nghe cha bị bắt, hỏa tốc băng mình tới cứu. Nhưng bị Chu-Nhiên, Phan-Chương cùng thúc binh ập đến sau lưng, vây chặt bốn phía. Bình còn trơ một thân cô, vẫn vung đao tử-chiến, cho đến lúc kiệt-sức mới bị bắt.

Sáng hôm sau, Tôn-Quyền nghe tin cha con Quan-công đã bị bắt-cả, lòng mừng hớn hở, bèn họp các tướng trong trướng đợi chờ. Khi Mã-Trung giải Quan-công đến trước mặt, Quyền hỏi ông rằng:

- Từ lâu, Cô vẫn mộ thịnh-đức Tướng-quân, muốn kết giây Tần-Tấn hai nhà, sao lại cự tuyệt? Tướng-quân xưa nay vẫn coi mình là vô-địch trong thiên hạ, sao nay lại bị Cô bắt? Giờ đã chịu phục Tôn-Quyền này chưa?[1276]

Quan-công trừng mắt mắng lớn:

- Thằng trẻ ranh mắt biếc, đồ chuột nhắt râu tía kia! Tao cùng với Lưu Hoàng-thúc kết nghĩa Vườn đào, đã thề phò nhà Hán, mà lại thèm đứng chung với quân giặc phản Hán như mày sao? Nay tao mắc lầm mưu gian của mày rồi, thì chỉ còn cái chết mà thôi! Đừng nhiều lời vô ích!

Tôn-Quyền quay lại hỏi các tướng:

- Quan-Vân-Trường là hào kiệt trên đời, lòng Cô mến yêu quá! Nay muốn lấy lễ mà đãi, khuyên cho qui hàng, nên chăng?

Viên chủ-bạ Tả-Hàm nói:

- Không được đâu. Trước kia, Tào-Tháo thu được người này, đem lòng quí trọng biết bao! Nào phong hầu ban chức, ba ngày đãi một tiểu-yến, năm ngày đãi một đại yến, lên ngựa tặng vàng, xuống ngựa thưởng bạc, ân lễ trọng hậu đến thế mà cuối cùng vẫn không giữ lại được, đành phải để cho phá ải chém tướng mà đi. Rồi vừa đây, Tháo lại bị ông ấy đánh phá nguy cấp, chút nữa phải thiên-đô tránh nạn. Nay Chúa-công đã bắt được, nếu không trừ ngay, sợ gây vạ về sau!

Quyền cúi xuống trầm ngâm giờ lâu, rồi gật đầu:

- Ngươi nói phải đấy!

Thế là cha con Quan-công đều bị hại. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ hai mươi bốn, mùa đông, tháng mười. Vân-Trường thọ được 58 tuổi. Người sau có thơ than rằng:

“Đệ nhất anh-hùng Quan Tướng-quân,
“Cuối đời Đông-Hán, một kỳ nhân!
“Cung đao đã rạng vai Thần-Võ,
“Nghiên bút còn thêm nếp nhã-văn…
“Trung-trực, gương lòng soi nhật-nguyệt,
“Xuân-Thu nghĩa khí sánh phong vân.
“Chẳng riêng gì một thời Tam-Quốc,
“Muôn thuở sùng tôn bậc Thánh Thần…

Nguyên văn:

“Hán mạt, tài vô địch,
“Vân-Trường độc xuất quần.
“Thần-uy năng phấn võ,
“Nho nhã cánh tri văn.
“Thiên nhật tâm như kính,
“Xuân thu nghĩa bạc vân.
“Chiêu nhiên thùy vạn cổ,
“Bất chỉ quan Tam-phân.

Lại có thơ rằng:

“Trời tạo anh hùng đất Giải-Lương,
“Người đua sùng bái Hán Vân-Trường,
“Vườn-Đào một buổi anh cùng chú,
“Hương khói nghìn thu Đế với Vương.
“Nghĩa khí lòa mây hòa nắng sớm,
“Trung-can vằng vặc tại đài gương.
“Đến nay đền miếu đầy thiên hạ,

“Chim mến cành xưa trải gió sương…

Nguyên văn:

“Nhân kiệt duy truy cổ Giải-lương,

“Sĩ dân tranh bái Hán Vân-Trường.

“Đào-viên nhất nhật, huynh hòa đệ,

“Trở đậu thiên thu Đế dữ Vương.

“Khí hiệp phong vân vô thất địch,

“Chi thùy nhật nguyệt hữu quang mang.

“Chí kim miếu mạo doanh thiên-hạ,

“Cổ mộc hàn nha kỷ tịch dương.

Quan-công mất rồi, con ngựa Xích-Thố của ông bị Mã-Trung bắt đem dâng Tôn-Quyền. Quyền cho Trung cưỡi lấy. Nhưng con ngựa không chịu ăn thóc, ăn cỏ gì cả, qua mấy ngày thì nó chết. Hôm ấy, Vương-Phủ ở Mạch-thành bỗng thấy rung xương máy thịt, bàng-hoàng cả thân thể, bèn bảo Chu-Thương:

- Đêm qua, tôi nằm mơ thấy Chúa-công về đây, khắp mình đầy máu, đứng sững trước mặt, tôi vội cất tiếng hỏi, thì giật mình thức giấc, không hiểu điềm lành dữ thế nào?

Đang bàn tính, bỗng nghe báo: Quân Ngô ở ngoài thành đem đầu cha con Quan-công đến chiêu an! Vương-Phủ, Chu-Thương vô cùng kinh hãi, vội lên mặt thành trông ra, thì thấy đúng là thủ cấp Quan-công, Quan-Bình. Vương-Phủ liền thét lớn một tiếng, lao đầu xuống chân thành mà chết. Chu-Thương thì rút gươm đâm cổ tự vẫn! Thế là Mạch-thành thuộc về Đông-Ngô luôn…

Về phần Quan-công, tuy thân đã chết, nhưng linh hồn anh-liệt vẫn không tan, cứ phiêu diêu bay lượn khắp nơi. Đêm ấy, bay đến một ngọn núi ở huyện Đương-dương, thuộc Kinh-môn, tên là Ngọc-Tuyển-sơn. Trên núi có một nhà sư già, pháp-danh là Phổ-Tĩnh, vốn trước kia trụ-trì tại chùa Trấn-quốc, gần Dĩ-thủy-quan. Sau nhân đi vân du thiên-hạ qua nơi này, thấy non xanh nước

biếc, cảnh trí thanh-u, mới dừng lại, kết gianh lợp cỏ dựng một cái am, rồi ngày ngày ngồi tham thiền nhập đạo. Bên mình chỉ có một chú tiểu theo hầu, lo việc củi lửa cơm nước. Đêm ấy, trời quang mây tạnh, gió mát trăng trong, Phổ-Tĩnh thiền-sư ngồi tĩnh tọa trong am thanh vắng... Đến cuối canh ba, chợt nghe trên không trung có tiếng người văng vẳng gọi xuống:

- Trả đầu ta đây!

Nhà sư bước ra cửa am, ngửa mặt nhìn lên, thấy trên trời có một người mặt đỏ râu dài, cưỡi con ngựa đỏ như lửa, tay cầm Thanh-long đao, bên tả có một tướng mặt trắng khôi ngô, bên hữu có một tướng mặt đen râu quai nón đi kèm, cả ba cùng cưỡi một đám mây từ-từ hạ xuống đỉnh núi Ngọc-tuyền. Phổ-Tĩnh nhận rõ là Quan-công, tay sẵn cây phất trần đuôi chủ[1277], bèn gõ vào cạnh cửa, gọi lên rằng:

- Vân-Trường ở đâu?[1278]

Anh-hồn Quan-công sực tỉnh, lập tức xuống ngựa, theo luồng gió sa xuống trước am, chắp tay hỏi:

- Sư cụ là ai? Xin cho biết pháp-hiệu?

Nhà sư đáp:

- Bần tăng là Phổ-Tĩnh đây! Ngày trước ở trong chùa Trấn-quốc, trước Dĩ-thủy-quan, đã được gặp nhau một lần. Nay Quân-hầu quên rồi ư?[1279]

Quan-công sực nhớ ra, bèn thưa rằng:

- Ngày ấy được ơn cứu nạn, lòng vẫn khắc sâu, cảm kích không quên. Nay bị họa, thân đã thác rồi, xin Thiền-sư ban lời thanh hối, chỉ dẫn cho thoát qua nẻo tối đường mê...

Phổ-Tĩnh nói:

- Xưa trái nay phải, chẳng luận làm gì. "Nhân" trước "quả" sau không sai một mảy[1280]. Nay Tướng-quân bị Lã-Mông hại, mà lớn tiếng kêu "Trả đầu ta đây!" Thế thì đầu Nhan-Lương, Văn-Xú, đầu sáu tướng ở 5 cửa quan, và còn bao nhiêu cái đầu khác nữa... họ sẽ

đòi ở ai?

Thế là hồn Quan-công bừng tỉnh ngộ, bèn khấu đầu xin quy-y[1281], rồi biến đi mất. Về sau thỉnh-thoảng lại hiển thánh ở núi Ngọc-Tuyền, cứu hộ dân chúng. Người vùng ấy cảm đức thiêng, mới xây một cái miếu trên đỉnh núi thờ ông, bốn mùa cúng tế. Người sau có khắc đôi câu đối trong miếu như sau:

"XÍCH diện bỉnh XÍCH tâm, kỵ XÍCH-thố truy phong, trì khu thời vô vong XÍCH-đế,".

"THANH-đăng quan THANH-sử, trượng THANH-long yển nguyệt, ẩn vi xứ bất quý THANH-thiên!".

Nghĩa là: Mặt đỏ như lòng son, cưỡi con ngựa Xích-Thố truy phong, ruổi rong đâu đầu, lòng vẫn không bao giờ quên Xích-đế (Tức là Vua nhà Hán). Bên ngọn đèn xanh, xem bộ sử xanh, cầm cây đại-đao Rồng-Xanh vành nguyệt, dù ngồi nằm nơi vắng vẻ nào, cũng thấy lòng không có điều gì thẹn với Trời xanh.

Về phần Tôn-Quyền, sau khi hại Quan-công, chiếm được hết thảy đất đai Kinh-Tương, bèn khao thưởng ba quân, bầy yến tiệc đại-hội chư tướng mừng công. Quyền cho Lã-Mông ngồi trên cao, rồi quay xuống bảo các tướng:

- Đã lâu rồi, Cô lao tâm tổn sức mà không lấy được Kinh-châu, nay trở tay một cái mà được, âu là nhờ công Tử-Minh cả!

Lã-Mông hai ba lần nói nhún đáp tạ, Quyền lại nói:

- Trước kia, Chu-Lang hùng lược hơn người, phá tan Tào-Tháo ở Xích-bích, không may sớm mất. Lỗ-tử-Kính lên thay. Tử-Kính từ buổi mới gặp Cô, đã bàn đến việc xây nghiệp lớn Đế-vương, đó là một điều vui sướng trong lòng Cô. Khi Tào-Tháo kéo xuống miền Đông-Nam này, mọi người đều khuyên Cô hàng. Duy có Tử-Kính là khuyên phải chống, Công-Cẩn cũng chủ trương như thế và đã đánh Tào. Đó là hai điều vui sướng. Duy có một việc Tử-Kính khuyên Cô cho Lưu-Bị mượn Kinh-châu, là hớ vậy. Ngày nay Tử-Minh bày mưu lập kế, lấy được Kinh-châu, thì Tử-Minh còn hơn cả Tử-Kính, Chu-Lang nữa![1282]

Nói xong tự tay rót chén rượu trao mời Lã-Mông. Mông đỡ lấy, đang sắp uống... bỗng dưng nổi giận, ném vụt chén xuống đất tung tóe! Rồi lập tức đưa tay túm chặt lấy Tôn-Quyền, miệng thét rống lên mà mắng rằng:

- Thằng con nít mắt biếc, con chuột nhắt râu tía này, có biết tao là ai không???

Các tướng kinh-hãi rụng rời, vội xô tới cứu Quyền, thì Lã-Mông xô giúi Quyền một cái ngã lăn xuống đất, rồi hùng hổ bước phăng phăng lên, ngang nhiên ngồi vào chiếc ghế lớn của Quyền, cặp mày xếch ngược lên, đôi mắt trợn tròn nẩy lửa, lớn tiếng quát thét:

- Tao từ ngày phá giặc Khăn-Vàng, rồi tung hoành khắp thiên-hạ, trải hơn 30 năm, anh hùng bốn bể chẳng ai dám coi thường! Nay bỗng một sớm, mày dám dùng mưu giản phản phúc hại tao! Tao sống không ăn thịt được mày, thì chết đi tao cũng truy diệt cái hồn thằng giặc cỏ họ Lã! Táo chính là Hán-thọ Đình-hầu Quan-Vân-Trường đây!!!

Tôn-Quyền hồn xiêu phách lạc, vội vã gọi hết thảy các tướng hiệu cùng với mình đến lạy rạp dưới thềm. Bỗng Lã-Mông nhoài mình một cái, ngã lăn xuống đất, tai mắt mũi mồm cùng ứa máu ròng ròng mà chết. Các tướng trông thấy, ai cũng run bắn người lên. Quyền sai đem thi thể Lã-Mông bỏ vào quan quách an táng và truy tặng cho chức Nam-quận Thái-thú, San-Lăng-hầu, cho con Mông là Lã-Bá được nối tước... Từ hôm ấy, Quyền cứ nghĩ đến việc Quan-công lại giật mình rởn tóc gáy! Đang lo buồn thì có tin: Trương-Chiêu ở Kiến-nghiệp tìm đến. Quyền triệu vào hỏi chuyện. Chiêu nói:

- Chúa-công giết cha con Quan-Vũ, thì Giang-đông nguy đến nơi rồi! Vì người ấy trước kia kết nghĩa Vườn-Đào với Lưu-Bị, đã thề cùng sống cùng chết với nhau. Nay Lưu-Bị đã có toàn cõi đất đai hai Xuyên, dân giàu binh mạnh, lại thêm Gia-cát-Lượng nhiều mưu sâu hiểm, Trương-Phi, Triệu-Vân, Hoàng-Trung, Mã-Siêu sức mạnh hơn người. Nghe tin Quan-Vũ bị giết, ắt Lưu-Bị

khởi quân nghiêng nước, gắng hết sức báo thù! Như thế sợ rằng Đông-Ngô ta khó mà chống nổi...

Tôn-Quyền nghe qua, bất giác lạnh người, giậm chân xuống đất than rằng:

- Cô làm việc này, thật vụng tính quá mất rồi! Biết làm sao gỡ mối nguy cho được?

Trương-Chiêu nói:

- Chúa-công đừng quá lo, Tôi có kế này khiến đại binh Tây-Thục không kéo đến Đông-Ngô, mà Kinh-châu cũng yên ổn vô sự...

Quyền vội hỏi kế gì mà thần diệu thế. Chiêu tiếp:

- Hiện nay Tào-Tháo cầm trăm vạn quân trong tay, như hổ rình Hoa-Hạ. Lưu-Bị nóng lòng báo thù, ắt phải cầu hòa với Tháo để đánh ta. Nếu cả hai bên liên minh kéo xuống, thì Đông-Ngô nguy mất. Vậy Chúa-công hãy sai người đem thủ cấp Quan-Vũ sang đưa cho Tào-Tháo, để Lưu-Bị thấy rằng chính Tháo là chủ mưu sai khiến ta đánh chiếm Kinh-châu. Như thế, Bị ắt phải căm giận Tháo và binh mã Tây-xuyên sẽ kéo sang Ngụy, chứ không sang Ngô! Chúng ta cứ việc ngồi xem hai bên vật lộn, coi thắng bại về ai, rồi ở giữa tuỳ cơ mà thủ lợi. Chỉ có kế ấy là hơn cả.

Quyền nghe lời ngay. Lập tức sai lấy thủ cấp Quan-công đựng vào cái hộp gỗ, rồi sai sứ đem sang Trung-Nguyên nạp cho Tào-Tháo. Bấy giờ Tháo đã rời Ma-bi, ban sư về Lạc-dương. Hôm ấy nghe tin Đông-Ngô đưa đầu Quan-công đến thì hớn hở nói:

- Vân-Trường chết rồi! Thôi, từ này ta ngủ mới được êm chiếu!

Bỗng một người bước ra dưới thềm nói:

- Đông-Ngô gieo vạ cho ta đấy!

Tháo nhìn ra, thấy là Chủ-bạ Tư-mã-Ý, bèn hỏi vì sao. Ý nói:

- Trước kia, Lưu, Quan, Trương ba người kết nghĩa Vườn-Đào, thề cùng sống chết. Nay Đông-Ngô giết hại Quan-Vũ, sợ Tây-

Thục báo thù, nên đưa thủ cấp sang dâng Đại-vương, để cho Lưu-Bị quay sang căm thù Đại-vương. Như thế Bị sẽ không đánh Ngô mà lại đánh Ngụy! Ngô sẽ ngồi yên ở giữa, chờ dịp mưu đồ vậy.

Tháo gật đầu:

- Trọng-Đạt nói phải lắm. Vậy Cô làm thế nào để giải mối nguy đây?

- Việc này dễ lắm, Đại-vương cứ cho tạc một thân thể bằng gỗ trầm-hương, đem đầu Quan-Vũ chắp vào, rồi khâm liệm nhập quan, lấy lễ đại thần mà chôn cất long trọng. Lưu-Bị nghe tin, ắt phải căm giận Tôn-Quyền, và dốc hết sức, tung đại-binh xuống đánh miền Nam. Ta cứ ngồi chờ xem thắng bại. Thục thắng thì ta đánh Ngô, Ngô thắng thì ta đánh Thục. Một trong hai nước đã bị diệt, thì nước còn lại cũng không bền được với ta!

Tháo mừng lắm, nghe kế ấy, bèn triệu sứ Ngô và sứ-giả dâng hòm gỗ lên. Tháo mở ra xem, thấy mặt mũi Quan-công vẫn tươi như còn sống. Tháo cười, hỏi đùa rằng:

- Thế nào? Vân-Trường lâu nay vẫn mạnh chứ?

Chưa dứt lời, đã thấy đầu Quan-công mở mắt trừng trừng, râu tóc dựng cả lên, miệng mấp máy như sắp quát mắng! Tháo rú lên một tiếng, ngã lăn ra! Các quan xúm tới cấp cứu hồi lâu mới tỉnh. Tháo thở hổn-hển bảo các quan:

- Quan Tướng-quân quả là vị Thiên-thần!

Viên sứ Ngô lại đem chuyện Quan-công hiển thánh, quát mắng xô ngã Tôn-Quyền và quật chết Lã-Mông... kể lại cho Tháo nghe. Tháo lại càng kinh hãi. Bèn sai mổ dê giết trâu, bày đàn cúng tế, lấy gỗ trầm-hương tạc thân thể Quan-công, khâm liệm vào quan quách, lấy lễ Vương-hầu mai táng ngoài cửa Nam thành Lạc-dương, truyền hết thảy các quan viên tướng tá lớn nhỏ đều phải đi đưa đám. Tháo thân hành làm lễ, bước vào trước bàn thờ mà lạy, khấn vái rất thành kính, truy tặng tước Kinh-vương[1283], sai quan coi giữ nhà mồ, rồi cho sứ Ngô về Giang-đông.

Nhắc Hán-trung-vương sau khi bình Đông-Xuyên, trở về

Thành-đô, thì Pháp-Chính tâu rằng:

- Tiên Phu-nhân qua đời đã lâu, Tôn Phu-nhân lại về Giang-Nam, chưa chắc đã có ngày trở lại. Thiết tưởng đạo nhân-luân không thể bỏ qua, Chúa-thượng nên lập Vương-phi để yên bề nội-chính mới được.

Vương thuận theo lời ấy. Chính lại tâu:

- Hiện Ngô-Ý có người em gái, dung nhan mỹ-lệ, lại hiền-đức đoan trang. Từ nhỏ đã có thầy tướng giỏi đoán rằng: "Cô này về sau ắt lên địa-vị đại-quý". Trước đây, đã được gả cho con Lưu-Yên là Lưu-Mạo. Nhưng Mạo mất sớm. Cô ta vẫn ở vậy mãi đến bây giờ. Đại-vương kén làm Vương-phi thì tốt lắm.

Vương nói:

- Lưu-Mạo với ta là chỗ anh em họ, làm thế thì trái lễ, không nên!

Nhưng Pháp-Chính giải rằng:

- Đem lẽ thân sợ mà luận thì có khác gì Tấn-Văn-Công với nàng Hoài-Doanh xưa?[1284]

Vương ưng lời, bèn lập nàng Ngô-thị làm Vương-phi. Về sau bà ấy sinh dược hai trai là Lưu-Vĩnh (tự là Công-Thọ) và Lưu-Lý (tự là Phụng-Hiếu). Đông-xuyên, Tây-xuyên hai miền càng ngày càng thịnh-vượng, dân an cư, nước giàu mạnh, lúa tốt đầy đồng, mùa-màng canh cửi đại phát đạt. Ngày kia, có người từ Kinh-châu đến, kể chuyện Đông-Ngô cầu hôn, bị Quan-công cự tuyệt. Khổng-Minh giật mình lo ngại nói:

- Thế thì Kinh-châu nguy mất![1285] Phải sai tướng khác ra trấn thủ thay thế, và triệu Quan-công về đây mới xong.

Huyền-Đức còn phân-vân, bàn đi tính lại với Khổng-Minh... thì mấy ngày sau, tin thắng trận từ Kinh-châu báo về dồn dập. Rồi hôm ấy, Quan-Hưng vào đến Thành-đô dâng văn thư của cha, và kể lại trận đại thắng: khơi nước dìm bảy đạo quân Tào. Khổng-Minh còn lo ngại về mặt Đông-Nam, thì mấy ngày sau lại tiếp tin

báo: Quan-công đã sai dựng "phong-hỏa-đài" suốt dọc bờ sông, đề phòng rất cẩn mật, muôn phần chắc chắn. Thế là Vương yên lòng, không áy náy về Đông-Ngô nữa. Cho tới một hôm, Vương bỗng thấy giật gân máy thịt khắp mình, ruột thì nóng như lửa đốt, ngồi đứng không yên, tâm thần thảng thốt lạ! Mãi đến đêm, nằm xuống mấy lần vẫn không sao chợp mắt được, bèn ngồi dậy bước ra giữa nội thất, thắp đèn ngồi xem sách. Nhưng lòng cứ rối loạn chẳng xem được gì cả, dần dần thần tứ hôn mê, bất giác nhoài mình ra ghế nằm thiu thiu... Bỗng một luồng gió lạnh ghê người nổi lên khắp nhà, ngọn đèn vụt tắt, rồi lại bừng sáng. Vương bàng hoàng mở mắt ngửng đầu nhìn ra, thì thấy có một người đứng nép dưới ánh đèn leo lét rung rinh... Vương lấy lạm lạ, vội hỏi:

- Ngươi là ai? Sao đêm hôm khuya khoắt dám lẻn vào nhà trong của ta?

Người ấy đứng lừ lừ không đáp, Vương càng nghi hoặc lạ lùng, bèn đứng dậy định-thần nhìn kỹ... thì ra Quan-công! Thấy Vương nhìn mình, ông cứ nép tránh vào dưới bóng đèn le lói chập chờn... Huyền-Đức vội gọi:

- Ô kìa, hiền đệ! Về bao giờ thế? Lâu nay có được mạnh-khỏe không?

Quan-công vẫn im lặng không nói... Huyền-Đức lại hỏi:

- Hiền-đệ đang đêm về đây ắt có việc quan-trọng? Anh em ta tình như xương thịt, cứ tự nhiên, việc gì phải khép nép thế?

Quan-công bỗng òa lên khóc mà rằng:

- Anh ơi! Xin khởi binh rửa hận cho em!!!

Dứt lời, một cơn gió lạnh nổi lên, Quan-công biến mất! Hán-trung-vương giật mình thức tỉnh, thì ra một giấc chiêm bao. Lắng tai nghe bên ngoài thì trống đã điểm canh ba. Vương vô cùng nghi hoặc, vội ra ngay nhà ngoài, sai người đi mời Quân-sư vào hỏi. Khổng-Minh lật đật tìm vào. Vương kể lại giấc mọng cho nghe, Khổng-Minh nói:

- Đấy là vì Chúa-thượng quá nhớ Quan-công, nên mơ thấy thế. Chẳng có gì đáng nghi ngại.

Nhưng Vương cứ áy náy không yên, nhắc đi hỏi lại mãi...

Khổng-Minh phải lựa lời khuyên giải cho Vương khuây, rồi bái từ lui ra. Ra đến phía ngoài trung-môn thì gặp Hứa-Tĩnh. Tĩnh hớt hải nói:

- Vừa rồi tôi đến Quý-phủ báo một tin cơ-mật, thấy nói Quân-sư vừa vào cung, tôi lại phải vào đây...

- Có việc cơ mật gì thế?

- Tôi vừa nghe người ta đồn rằng Lã-Mông bên Đông-Ngô đánh úp mất Kinh-châu, Quan-Vân-Trường đã bị hại, nên phải tìm vào mật báo Quân-sư!

Khổng-Minh thở dài nói:

- Đêm vừa rồi tôi xem thiên văn, thấy có tướng-tinh sa xuống địa phận Kinh-Sở, biết chắc Vân-Trường đã bị tai họa, nhưng sợ Chúa-thượng quá xúc động phiền não, nên chưa dám nói...

Hai người đang trò chuyện nhỏ to, bỗng một người sừng sực từ trong điện đi ra, nắm mạnh lấy vạt áo Khổng-Minh, kêu lên rằng:

- Cái tin dữ dội như thế, sao ông dám dấu ta?

Khổng-Minh giật mình nhìn lại, thì ra Huyền-Đức! Khổng-Minh, Hứa-Tĩnh cùng lựa lời tâu:

- Những điều đó mới chỉ là lời phao đồn, không nên tin vội. Xin Chúa-thượng khoan tâm, đừng lo nghĩ ưu-phiền...

Hán-trung-vương nóng nảy nói:

- Cô với Vân-Trường đã thề cùng sống chết. Nay em ta chẳng may thế nào, ta há sống một mình?

Khổng-Minh, Hứa-Tĩnh đang kiếm lời khuyên giải, bỗng quan hầu-cận bước tới tâu:

- Có Mã-Lương Y-Tịch từ Kinh-châu đến!

Hán-trung-vương lập tức sai gọi vào hỏi. Hai người vào lạy, tâu rằng: “Kinh-châu đã mất, Quan-công thua trận cầu cứu...” Rồi trình biểu chương lên, Vương mở ra xem chưa hết, thì quan hầu lại vào báo:

- Tâu Đại-vương, có Liêu-Hóa đến!

Vương gọi vào, Hóa khóc lạy xuống đất, nức nở tâu việc Lưu-Phong, Mạnh-Đạt không chịu phát binh đi cứu Quan-công. Vương kinh hãi kêu lên:

- Thế thì em ta hỏng mất!

Khổng-Minh nói:

- Lưu-Phong, Mạnh-Đạt dám như thế thì tội đáng chết, không thể dung tha! Xin Chúa-thượng khoan tâm, để thần tự lĩnh một đoàn quân kéo ngay sang Kinh-châu!

Vương sụt sùi khóc rằng:

- Vân-Trường mà sa xẩy thế nào, Cô quyết không sống một mình đâu! Ngày mai Cô phải thân chinh đi cứu mới được!

Liền một mặt sai người đi Lãng-Trung báo cho Trương-Phi hay. Một mặt hạ lệnh hội tập binh mã... Vương lui vào điện trằn-trọc suốt đêm, cho đến lúc trời gần sáng rõ, thì tiếp luôn mấy tin cấp báo:

- Quan-công bỏ thành, chạy thâu đêm đến Lâm-Thư thì bị tướng Ngô bắt. Vì giữ trung-nghĩa không chịu khuất, cha con Ngài đều đã... về Thần!

Hán-trung-vương nghe tin, kêu thét một tiếng, ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân sự...

Đó chính là:

“Vườn Đào đã nặng thề cùng thác,

“Đất Thục khôn đành sống một thân!

Chưa biết tính mạng Huyền-Đức ra sao... xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Một câu hỏi: "Vân-Trường ở đâu?" bao hàm ý nghĩa như có một bộ diệu-kinh Kim Cương Bồ-Tát. Lấy hai tiếng "ở đâu" mà suy ra thì không những riêng một Vân-Trường. Thử hỏi: Ngô ở đâu? Ngụy ở đâu? Thục ở đâu? Sự nghiệp "chia ba", nhân tài "Tam quốc" ở đâu nhỉ? Phàm những gì là "có đây" tức là "không có". Mà những gì "không có đấy", lại mới là "thường có đấy". Vì biết mình "ở đâu" mà Quan-Vân-Trường như tồn tại muôn đời vậy. Các vị Hoà-thượng xưa thường cảm thần, các Hoà-thượng nay lại giỏi trị quỷ. Xem như sư Phổ-Tĩnh tu hành một mình ở trên núi Ngọc-tuyền, ấy mới thật là tiên-tĩnh pháp sư, vì biết điểm giáo cho Vân-Trường qua cơn mê-tối. Ngày nay, mỗi khi thấy có người cạo đầu gõ mõ, mới tụng niệm học kinh, đã bước lên thuyết pháp, có người chỉ học mấy câu kinh ký đã xưng là cứu khổ. Rồi tụ tập môn đồ đầy chùa, đi qua làng qua nước, để thiện nam tín nữ kéo ra đầy chợ khắp đường, bố thí tiền gạo... mà buồn. Hoà-thượng nói quỷ, thì mọi người thấy quỷ. Tóm lại, đều là một bầy ma quỷ như nhau. Tiếc không được cây Thanh-long đao của Quan-Vân-Trường để chém hết giống ma quỷ.*

• *Anh linh Quan-Vân-Trường bất diệt đã đành, chứ con ngựa Xích-Thố cũng còn trên đám mây, thì con ngựa cũng là "ngựa anh hùng", anh linh nó cũng hơn người ư? Lại còn những khăn đỏ, áo xanh với cây đao Thanh-long yển-nguyệt cũng đều có đầy đủ nhưng lúc người sống, thì áo quần vật dụng cũng có hồn như người sao? Thưa rằng: Điều đó có thật, không phải nghi ngờ gì. Đã là Thần linh thì không những có anh linh những người phụ tá đi theo, mà những vật sở dụng cũng đều đi theo và hóa linh thiêng nữa. Quan-Bình, Chu-Thương, con ngựa, cây đao, khăn áo, tất cả đều theo đòi Vân-Trường để thành bất hủ vậy.*

• *Có người nghi rằng: Quan, Trương cùng anh-hùng như nhau, sao Quan-công hiển thánh, Trương-Dực-Đức lại không hiển thánh? Thưa rằng: Trương-Phi có hiển thánh chứ? Tương truyền rằng: Trương-Phi để họ lại đời Đường, để tên lại đời Tống. Thanh-linh Trương-thư-Dương với Nhạc-vũ-Mục (Nhạc-Phi) còn hiển hách đến nay, đền*

miếu thâm nghiệp khắp nơi, thì Tướng-quân chẳng phải là bất tử đó sao? Hơn nữa, ba người kết nghĩa Vườn-Đào, không phải ba người riêng rẽ, chính là một người vậy. Vân-Trường còn thì Dực-Đức cũng như còn. Và nói rằng Dực-Đức còn mãi với Huyền-Đức cũng được vậy.

• *Sau khi Quan-công được sư Phổ-Tĩnh điểm giáo, thì ông đã trở về "không", mình là không, người cũng là không, sao lại có việc truy hồn Lã-Mông, thét mắng Tôn-Quyền, làm kinh-hãi Tào-Tháo, và báo mộng cho Huyền-Đức nữa? Thưa: Quan-Vân-Trường không vì sống chết mà có khác. Ông Quan-công ở núi Ngọc-tuyền với ông Quan-công ở chùa Trấn-quốc không phải là hai ông. Thiện thiện ác ác, nhân quả tự nhiên như thế, không phải còn người có thể muốn làm thì làm được. Truy hồn kẻ đáng truy, thét mắng kẻ đáng mắng, báo mộng cho người đáng báo, thật cũng như chưa từng truy, chưa từng mắng, chưa từng báo tin vậy. Không những thế mà thôi, đến như qua năm ải, chém sáu tướng cũng là chưa qua, chưa chém. Tháo nước dìm chết bảy đạo quân, cũng như chưa hề dìm, chưa hề giết vậy.*

Hồi thứ 78

Chữa chứng đầu nhức, thầy thuốc giỏi uổng đời!
Trăn trối việc sau, đại-gian-hùng hết kiếp...

Nhắc lại, Hán-trung-vương nghe tin cha con Quan-công bị hại, thì khóc lăn xuống đất. Các quan văn-võ cấp cứu đến nửa giờ mới tỉnh, rồi đỡ Vương vào nội điện. Khổng-Minh khuyên giải:

- Xin Chúa-thượng bớt sầu đau. Từ xưa đã có câu: sống thác do số mệnh. Quan-Vũ bình nhật vốn cương-cường, lại tự kiêu mà quá khinh địch nên mắc vạ này. Chúa-thượng nên bảo dưỡng tôn thể, để thong thả rồi sẽ báo thù...

Hán-trung-vương nói:

- Cô với hai em Quan, Trương, ngày kết nghĩa Đào-viên thề cùng sống chết. Nay Vân-Trường đã thác, lẽ nào cô ngồi hưởng phú quí một mình?

Chưa dứt lời, lại thấy Quan-Hưng vừa chạy vào vừa khóc thảm thiết. Trông thấy Hưng, Vương lại thét rống lên một tiếng, rồi khóc ngất ngã nhoài xuống đất! Các quan lại phải cứu tỉnh. Cứ thế, một ngày khóc ngất đi bốn năm lần. Rồi suốt ba hôm không ăn uống gì cả. Cứ một mực nức nở thổn thức, lệ tuôn đẫm tay áo, đầm đìa cả gối chăn, dần dần hai mắt đỏ ngầu, khóc tuôn ra máu!... Khổng-Minh cùng các quan cố sức khuyên giải. Vương gạt lệ nói:

- Cô với Đông-Ngô, thề không chung ánh sáng mặt trời mặt trăng!

Khổng-Minh báo tin:

- Nghe tin: Đông-Ngô đưa thủ cấp Quan Tướng-quân sang dâng Tào-Tháo, Tháo lấy lễ Vương-hầu táng tế chu đáo rồi.

Vương hỏi:

- Thế là ý gì?

- Đó là Đông-Ngô muốn gieo vạ cho Tào-Tháo. Tháo biết mưu ấy, nên lấy hậu lễ táng tế Quan-công, để Chúa-thượng trút mối hờn về Đông-Ngô...[1286]

- Nay ta phải lập tức đề binh sang hỏi tội Đông-Ngô, để rửa hận này!

Khổng-Minh can giải:

- Không nên! Lúc này Ngô muốn cho ta đánh Ngụy, Ngụy cũng muốn ta đánh Ngô. Bên nào cũng muốn lập mưu quỷ quyệt, chỉ chực hở cơ là tính. Chúa-thượng nên án binh bất động xem sao đã. Giờ hãy lo phát tang cho Quan-công, đợi khi Ngô, Ngụy hiềm khích nhau, bấy giờ hãy thừa cơ mà đánh.

Các quan lại khuyên can thêm mấy lần nữa, Vương mới chịu dùng bữa. Rồi truyền chỉ cho hết thảy tướng sĩ khắp hai Xuyên đều phải để tang. Vương thân ra ngoài cửa Nam Thành-đô, làm lễ chiêu hồn tế điện, kêu khóc suốt ngày...

Về phần Tào-Tháo ở Lạc-dương, sau khi chôn cất Quan-công, đêm nào cũng vậy, cứ nằm chợp mắt lại thấy Quan-công hiện ra! Tháo kinh hãi bàng hoàng, đâm lo âu, mới hỏi các quan phải làm cách gì cho hết ác mộng. Các quan tâu rằng:

- Hành-cung Lạc-dương là ngôi điện cũ vốn có yêu ma ám ảnh. Nên xây dựng một điện mới mà ở.

Tháo nói:

- Ta vẫn muốn dựng một tòa mới, đặt tên là "Kiến-Thủy-điện"[1287] nhưng hiềm không có thợ giỏi để làm cho được như ý...

Giả-Hủ nói:

- Trong các thợ giỏi ở Lạc-dương này, chỉ Tô-Việt là có óc tinh

xảo hơn cả. nên giao cho việc ấy.

Tháo bèn triệu Tô-Việt vào, sai vẽ kiểu kiến-trúc. Việt vẽ một bản đồ đại-điện gồm chín gian, đủ lầu trước gác sau, hành lang sân thượng... Rất chỉnh đốn, rồi dâng lên. Tháo xem ngắm, khen rằng:

- Ngươi vẽ rất hợp ý cô, hiềm không có gỗ lớn để làm cây thượng-lương liền thì sao?

Việt bẩm:

- Cách đây 30 dặm, có một cái đầm, tên là đầm Giược-long, bên bờ có ngôi đền cũng gọi là đền Giược-long. Trước đền có cây lê rất lớn, cao 10 thước, đốn về làm cây đòn nóc điện Kiến-thủy thì tốt lắm.

Tháo vui mừng, liền sai nhân công đến đấy đốn cây. Hôm sau bọn người ấy về báo rằng:

- Cây lê rất kỳ lạ: cưa không vào, búa rìu chặt cũng không đứt, không sao hạ được.

Tháo không tin, tự dẫn vài trăm người cưỡi ngựa đến thẳng đền Giược-long xem. Tháo xuống ngựa, ngửa nhìn lên, thấy cây cao vút như chọc trời, bên trên cành lá xoè ra như cái tán, thân cây thẳng tắp, không có một chà chạnh nào. Tháo truyền chặt xuống. Có mấy cụ già trong làng bước ra can xin rằng:

- Xin Đại-vương xét lại: Cây này đã sống mấy trăm năm, thường có Thần ngự trên ấy, sợ chặt không được đâu...

Tháo nổi giận gắt:

- Đời ta đã ngang dọc khắp thiên hạ, trải 40 năm nay, trên từ Thiên-tử, dưới đến thứ dân, không ai là không nể sợ. Nay giống "yêu-thần" nào dám trái ý ta?

Dứt lời, tuốt bảo-kiếm chém vào gốc cây. Chỉ nghe tiếng kêu sang sảng, rồi thân cây chảy máu đỏ lòm! Tháo giật mình sợ hãi, ném gươm xuống đất, lên ngựa về ngay. Đêm ấy Tháo ở trong cung, thức đến canh hai, trằn trọc mãi không chợp mắt. Bèn ra

ngồi giữa điện, rồi dần dần gục xuống ghế thiu thiu... Bỗng thấy một người mình mặc áo đen, xõa tóc cầm gươm sấn vào, trỏ mặt Tháo mà mắng:

- Ta là Thần cây lê đây! Mày xây điện "Kiến-thủy" là chủ ý soán nghịch[1288], lại dám đến chặt cây của ta. Biết số mày đã hết, nay ta đến giết mày.

Tháo kinh-hãi, vội hô lớn: "Vũ-sĩ đâu?" Nhưng người áo đen đã giơ gươm chém bổ xuống đầu! Tháo kêu rống lên một tiếng, hốt nhiên tỉnh dậy, thì ra nằm mơ... Từ đấy, đầu óc đau như búa bổ, không sao chịu nổi, vội truyền chỉ thị đi khắp nơi tìm thầy thuốc giỏi về chữa. Nhưng chữa mãi vẫn không thuyên giảm chút nào. Tháo đau đớn dữ dội, các quan đều lo. Hoa-Hâm vào tâu:

- Đại-vương có nghe tiếng tay "Thần-Y" là Hoa-Đà không?

- Là người đã chữa cho Chu-Thái bên Giang-đông phải không?

- Chính phải!

- Cô tuy có nghe tiếng, nhưng chưa hiểu phép chữa của y ra sao.

Hoa-Hâm kể chuyện rằng:

- Hoa-Đà, tự là Nguyên-Hóa, người Tiêu-quận, nước Bái[1289] có tài chữa bệnh linh diệu hiếm có trên đời. Ai mắc bệnh, cầu đến, thì hoặc cho thuốc uống, hoặc mổ chích, hoặc châm cứu, cứ động tay vào là khỏi. Ai đau trong lục phủ ngũ tạng khó chữa, thì Đà cho uống một thang ma phế, khiến người bệnh mê man như chết, rồi dùng dao nhọn sắc mổ bụng ra, lấy thuốc tẩy rửa tạng-phủ, người bệnh chẳng bị đau đớn. Tẩy xong, lấy kim chỉ khâu lại và rịt thuốc vào, sau một tháng hoặc vài mươi ngày là người bình phục. Chữa bệnh gì cũng tài tình như thế... Một hôm Đà đi đường, gặp một người rên khừ khừ. Đà nói: "Bệnh này là bệnh ăn uống không tiêu đây". Hỏi ra, quả nhiên như thế. Đà bảo đi lấy lá hẹ, vắt ba chén nước cho uống. Người bệnh uống vào, mửa ra một con như con rắn, dài hơn hai thước! Từ đó ăn uống mới tiêu-hóa. Quan Thái-thú Quảng-lăng là Trần-Đăng bị chứng buồn bực nôn

nao trong bụng, da mặt thì đỏ rần rần, không ăn uống được, phải nhờ Đà chữa cho. Đà bốc thuốc cho uống. Đăng uống rồi nôn ra đến ba bát sâu, con nào đầu cũng đỏ loét, mà đầu đuôi cùng ngó ngoáy được, trông thật ghê sợ. Đăng hỏi nguyên do của bệnh, Đà nói: "Đây là vì ăn nhiều cá gỗ, chất tanh sinh độc như vậy. Bây giờ tuy chữa khỏi, nhưng ba năm nữa, sợ bệnh lại phát, thì không cứu được". Sau đó ba năm, quả nhiên Trần-Đăng lại sinh bệnh mà chết. Lại có một người mọc cái bướu trên lông mày, ngứa ngáy khó chịu vô cùng, phải mời Đà xem cho. Đà nói: "Trong ấy có một vật biết bay!" Mọi người nghe nói đều cười là mơ hồ. Đà lấy dao mổ bướu, quả thấy một con chim sẻ lông vàng bay ra! Người bệnh khỏi ngay. Lại có một người bị chó cắn vào chân, rồi chỗ đau mọc lên hai cục thịt, một bên đau buốt, một bên ngứa ngáy, không sao chịu được. Đà xem bệnh, nói rằng: "Trong cục thịt đau có mười cái kim, trong cục thịt ngứa, có hai con cờ, một con trắng, một con đen". Ai nghe cũng không tin. Nhưng khi Đà lấy dao mổ ra, thì quả thấy đúng như lời...

Kể xong chuyện Hoa-Đà, Hoa-Hâm bảo Tháo:

- Người ấy giỏi thuốc thật chẳng khác gì Biển-Thước Thương-Công xưa, hiện nay đang ở Kim-thành, cách đây không xa. Đại-vương nên triệu đến mà chữa.

Tháo liền sai người đến mời. Đà đến Lạc-dương, vào ra mắt. Tháo truyền bắt mạch xem bệnh. Đà xem xong nói:

- Đại-vương đau đầu là vì nhiễm phải gió độc. Gốc bệnh ở trong màng óc nên rãi gió không thoát ra được, dùng thuốc cũng uổng mà thôi. Tôi có phép này chữa được: Trước hết Đại-vương uống thang "ma phế" cho mê đi, rồi tôi dùng búa sắc bổ tách xương sọ, rạch vào màng óc, lấy cái rãi gió ra[1290], thế mới trừ tuyệt nọc được.

Tháo nghe qua, giật mình trố mắt, rồi bỗng nổi giận đùng đùng:

- Ngươi muốn giết ta phải không?

Đà nói:

- Đại-vương hẳn biết chuyện Quan-Vân-Trường trúng tên độc, liệt cánh tay mặt chứ? Thế mà tôi gọt xương tra thuốc, ông ấy vẫn thản nhiên ngồi như chơi, chẳng ghê sợ chút nào. Nay Đại-vương chỉ đau nhẹ một chút, có gì mà ngại?

- Chữa gì? Thế là mày giết tao đấy chứ? Tay có thể mổ được, chứ đầu óc thì mổ làm sao? Thôi! Hẳn mày là kẻ thân thiết với Quan-Vũ, nay muốn thừa cơ hội báo thù đây!

Liền thét tả hữu bắt Hoa-Đà giam vào ngục, tra hỏi cho ra. Giả-Hủ can rằng:

- Một thầy thuốc giỏi như thế, trên đời hiếm có hai, không nên giết uổng.

- Thằng ấy toan thừa cơ hại ta, có khác gì thằng Cát-Bình ngày trước!

Rồi truyền lệnh tra khảo ngay. Hoa-Đà bị giam, có người lính ngục họ Ngô trông coi. Ai nấy đều quen gọi là Ngô-áp-ngục. Người ấy ngày ngày đem cơm rượu vào cung phụng Hoa-Đà. Đà cảm ơn mới bảo:

- Tôi sắp chết rồi. Chỉ tiếc bộ sách thuốc Thanh Nang chưa truyền ra đời. Nay cảm tấm lòng ông, chẳng biết lấy gì báo đáp. Vậy tôi viết lá thư, ông cứ cho người đem đến nhà tôi lấy cuốn Thanh-Nang về đây, tôi xin tặng, để ông nối lấy nghề thuốc.

Ngô-áp-ngục mừng rỡ nói:

- Nếu tôi được bộ sách ấy, sẽ bỏ ngay nghề này, đi khắp thiên-hạ chữa bệnh giúp người, để truyền cái đức của Tiên-sinh.[1291]

Đà bèn viết thư trao cho. Ngô-áp-ngục cho người đến thẳng Kim-thành, hỏi vợ Hoa-Đà, lấy bộ Thanh-Nang đem về ngục. Đà cầm lấy, dò lại từng trang đầy đủ, rồi tặng cho ân-nhân. Ngô-áp-ngục đem sách về cất kỹ. Qua mười ngày sau, Hoa-Đà chết trong ngục. Ngô-áp-ngục mua quan-tài, khâm liệm chu đáo, chôn cất cho Đà xong, liền bỏ nghề lính ngục, lòng khoan khoái trở về nhà, mong đem bộ Thanh-Nang ra học để làm nghề thuốc. Nhưng... hỡi ôi! Về đến cổng thấy mụ vợ đang đem sách ra đốt! Ngô giật

mình, vội chạy sấn vào giằng lấy, nhưng sách đã cháy gần hết, chỉ còn được vài tờ! Ngô tức giận mắng vợ, thì mụ ấy nói:

- Nếu mình có học được giỏi như Hoa-Đà, rồi chẳng qua cũng đến chết trong lao tù mà thôi! Quý báu gì cuốn sách này?

Ngô chép miệng thở dài, tiếc ngẩn người ra một hồi, rồi cũng đành thôi. Vì thế, bộ sách quí Thanh-Nang không được truyền về đời sau. Chỉ còn ít thuật nhỏ như thiến gà, hoạn lợn, chính là học ở vài trang sách còn sót lại vậy. Người sau có thơ than rằng:

"Hoa-Đà thuốc thánh không hai,

"Coi bệnh như trông thấy tạng người.

"Người mất, sách hay kia cũng mất,

"Thanh-Nang chẳng để lại cho đời.

Nguyên văn:

"Hoa-Đà tiên thuật tỉ Trường-Tang,[1292]

"Thần thức như khuy viên nhất phương.[1293]

"Trù trướng nhân vong thư diệc tuyệt,

"Hậu nhân vô phục kiến Thanh-Nang.

Tào-Tháo sau khi giết Hoa-Đà, bệnh thế càng nặng, lại thêm lo lắng về hai nước Ngô Thục chưa biết ra sao... Bỗng một hôm, cận thần vào báo Đông-Ngô sai sứ dâng thư đến. Tháo mở thư xem, thấy phần chính như sau:

"Thần là Tôn-Quyền, từ lâu vốn biết mệnh Trời đã về Vương-thượng. Vậy cúi mong Vương-Thượng sớm lên ngôi Chí-tôn, sai tướng đem binh diệt trừ Lưu-Bị, quét bình hai Xuyên. Thần xin đem hết đồng liêu bộ-hạ, nạp đất quy hàng để thiên-hạ bốn-phương nhất thống.".

Tháo xem qua, cười ha hả, đưa cho các quan cùng xem rồi nói:

- Thằng bé này muốn đưa ta lên ngồi trên lò lửa chắc?

Bọn Thị-trung Trần-Quần tâu:

- Nhà Hán suy đã lâu rồi. Điện-hạ công đức cao vòi vọi, sinh linh bốn bể ngửa mong. Nay Tôn-Quyền lại xưng thần qui mệnh, chính là Trời với người cùng ứng, muôn miệng đồng thanh. Điện-hạ nên ứng lòng trời, thuận lòng người, sớm lên ngôi lớn.

Tháo mỉm cười nói:

- Ta thờ nhà Hán đã lâu năm. Tuy công đức thấm đến lòng dân, nhưng lên đến ngôi Vương thì danh tước đã tột độ rồi, đâu còn dám mong hơn nữa? Nếu mệnh trời ở ta, ta cũng chỉ làm Chu-văn-Vương thôi[1294].

Tư-mã-Ý tâu:

- Nay Tôn-Quyền đã xưng thần qui phụ. Vương-thượng nên phong cho quan tước, và sai y chống cự Lưu-Bị đi.

Tháo nghe lời, dâng biểu xin phong Tôn-Quyền làm Xa-kỵ Tướng-quân, Nam-Xương hầu, lĩnh Kinh-châu-mục, ngay hôm ấy sai sứ đem cáo sắc sang Đông-Ngô. Rồi bệnh Tháo trở nặng thêm... Đêm ấy, Tháo nằm mơ thấy ba con ngựa cùng ăn trong một cái tàu. Đến sáng ngày, hỏi Giả-Hủ:

- Trước đây, ta nằm mơ thấy "tam MÃ đồng TÀO", ngờ là cho con Mã-Đằng gây họa[1295]. Nay Đằng chết rồi, đêm qua ta lại mơ thấy "ba con ngựa cùng tàu", thì lành dữ ra sao?

Giả-Hủ giải rằng:

- Ngựa ăn lộc là điềm tốt. Chủ ý "lộc-mã" quay cả về nhà Tào, Vương-thượng còn phải nghi ngờ gì?

Tháo bèn không lo ngại nữa. Người sau có thơ rằng:

"Ba ngựa chung tàu, mộng đáng nghi,

"Rễ mầm cây Tấn nẩy rồi kìa!

"Gian-hùng Tào-Tháo sao mờ tối!

"Tư-mã binh quyền đã nắm chia...

Nguyên văn:

"Tam mã đồng tào sự khả nghi,

"Bất tri dĩ thực Tấn căn-cơ.

"Tào-Man không hữu gian hùng lược,

"Khởi thức quốc trung Tư-mã sư?

Đêm ấy, Tháo nằm ngủ trong nội thất, đến canh ba, thấy tự nhiên đầu váng mắt mờ, bèn ngồi dậy, phục lên chiếc kỷ thiu thiu. Bỗng nghe trong điện có tiếng như xé lụa rợn người. Giật mình nhìn ra, thì thấy Phục-Hoàng-hậu, Đổng Quý-phi, hai Hoàng-tử và bọn Phục-Hoàn, Đổng-Thừa... hơn hai mươi người, ai nấy máu tanh khắp mình, đứng trong đám mây sầu, cất tiếng văng vẳng đòi trả mạng! Tháo vội rút gươm phóng mạnh vào khoảng không! Tức thì nghe "rầm" một tiếng dữ dội, rung chuyển cả cung-điện, làm sạt một góc Tây-Nam. Tháo kinh-hãi lăn xuống đất, bọn hầu cận xúm vào cứu, đỡ sang một cung riêng biệt dưỡng bệnh. Đêm sau, lại nghe tiếng đàn ông đàn bà kêu khóc ngoài cửa inh tai không dứt. Đến sáng, Tháo triệu các quan vào, bảo rằng:

- Cô sống trong chỗ quân mã gươm đao hơn ba mươi năm nay chưa hề tin có chuyện ma-quái dị-kỳ. Nay bỗng thấy thế này, là tại sao?

Các quan tâu:

- Đại-vương nên sai đạo-sĩ bầy đàn cầu-đảo cho yên.

Tháo thở dài:

- Thánh-nhân có nói: "Mắc tội với Trời còn cầu đảo nơi nào?" Cô nay số trời đã hết, còn gỡ sao được?

Rồi không cho bày đàn cúng cấp gì cả. Hôm sau, cảm thấy xung khí bốc lên thượng-tiêu, ù tai mờ mắt chẳng trông thấy gì. Tháo vội triệu Hạ-hầu-Đôn vào bàn việc, dặn dò... Đôn vào gần đến cửa điện, bỗng thấy hai bà Phục-Hậu, Đổng-Phi, hai Hoàng-tử và bọn Phục-Hoàn, Đổng-Thừa đứng trong đám mây sầu ảm đạm! Đôn kinh hãi ngã lăn xuống đất. Tả-hữu phải đỡ dậy dìu về.

Từ đó, lâm bệnh nằm một chỗ. Tháo lại triệu bọn Tào-Hồng, Trần-Quần, Giả-Hủ, Tư-mã-Ý cùng vào bên giường bệnh, dặn dò việc về sau. Bọn họ rạp đầu tâu:

- Xin Đại-vương giữ gìn ngọc thể, chẳng mấy hôm sẽ bình phục như thường.

Tháo nói:

- Cô vẫy-vùng ngang dọc khắp thiên-hạ, trải hơn ba mươi năm nay các tay hùng-liệt đều bị diệt cả rồi. Chỉ còn Tôn-Quyền ở Giang-đông với Lưu-Bị ở Tây-Thục là chưa trừ được. Nay bệnh Cô đã nguy lắm, không thể bàn việc nước cùng các khanh được nữa, vậy phải đem việc nhà phó thác sau đây: Cô được năm con trai, thằng cả là Ngang, do Lưu-thị sinh ra, không may sớm mất ở trận Uyển-thành. Biện-thị sinh bốn đứa là: Phi, Chương, Thực, Hùng... thì bình-nhật cô yêu nhất thằng Ba Thực. Nhưng tính nó hay hoa-hoè phù-phiếm, thiếu thành thực, lại nghiện rượu phóng túng[1296] nên Cô không lập nó. Thằng Hai Chương có khỏe mà không có khôn, thằng Tư Hùng thì nay đau mai ốm quặt quẹo luôn, khó mà sống được lâu. Duy có thằng Cả Phi, đức tính đôn-hậu cung-cẩn, có thể nối nghiệp ta được. Vậy các khanh hãy giúp nó nhé!

Tào-Hồng và mọi người ứa lệ sụt sùi xin vâng mệnh, lui ra. Tháo vốn có những trầm thơm hương quý, cất kỹ một nơi, bấy giờ mới sai người hầu cận lấy ra cầm tay, rồi gọi các nàng hầu vào ban chia cho từng người mà dặn:

- Sau khi ta chết, các ngươi nên siêng năng tập việc nữ công, cứ đan cho nhiều giầy tơ mà bán, có thể kiếm đủ tiền mà tự cấp được.

Rồi dặn các nàng phải đến ở đài Đồng-Tước luôn luôn, mỗi ngày phải làm lễ cúng và sai bọn con hát tấu nhạc dâng cơm. Lại dặn xây đủ 72 cái mộ giống nhau ở phía ngoài thành Giảng-võ phủ Chương-đức, để người ngoài và đời sau không biết hài cốt chôn ở chỗ nào. Đó là ý sợ có người đào trộm vậy... Tháo trối-trăng xong, thở dài một tiếng rất não ruột, nước mắt tuôn như

mưa, chốc lát khí tuyệt, lạnh ngắt chân tay rồi chết, thọ được 66 tuổi. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ 25, mùa Xuân, tháng giêng. Người sau có làm bài "Nghiệp-trung-ca" than đời Tào-Tháo rằng:

"Nghiệp tắc [1297] Nghiệp-thành thủy Chương-thủy,

"Định hữu dị-nhân tòng thử khởi.

"Hùng mưu vận sự dữ văn tâm,

"Quân thần huynh-đệ nhi phụ-tử.

"Ạnh hùng vị hữu tục hung trung,

"Xuất một khởi tùy nhân nhãn để?

"Công thủ, tội khôi: phi lưỡng nhân,

"Di xú, lưu phương bản nhất thân.

"Văn chương hữu thần bá hữu khí,

"Khởi năng cẩu nhĩ hóa vi quần!

"Hoành lưu trúc đài cự Thái-Hành,

"Khí dữ lý thế tương đê ngang.

"An hữu tư nhân bất tác nghịch,

"Tiểu bất vi Bá, đại bất Vương!

"Bá-Vương giáng tác nhi-nữ minh,

"Vô khả nại hà trung bất bình,

"Hướng trướng minh tri phi hữu ích,

"Phân hương vị khả vị vô tình.

"Ô hô,

"Cổ nhân tác sự vô cự tế,

"Tịch mịch hào-hoa giai hữu ý.

"Thư sinh khinh nghị trủng trung nhân,

"Trủng trung tiếu nhĩ thư-sinh khí.

Nguyên văn:

“Nghiệp-thành soi bóng sông dài,

“Dị-nhân khởi nghiệp nơi đây ứng điềm.

“Văn tài, dũng lược đã kiêm,

“Cha con, tôi cháu, anh em một nhà...

“Anh-hùng khi ẩn khi ra,

“Trần ai mắt tục lòng tà biết đâu?

“Một thân: công nhất, tội đầu!

“Tiếng thơm, tiếng... xấu đời sau càng truyền.

“Văn-chương thần-tứ đã nên,

“Tài cao chí cả đứng trên mọi người.

“Khơi sông nhắm núi xây đài,

“Thái-Hàng, Đồng-Tước đội trời thi gan.

“Có phen đất chuyển sấm ran,

“Bá-Vương sự-nghiệp muôn vàn hiển-vinh.

“Lâm chung: nhi-nữ thường tình,

“Một đời ngang dọc, bất bình vì đâu?

“Đống xương vô định đắp cao,

“Chia hương bên gối cũng mầu tình chung.

“Sự đời theo một lẽ công,

“Thân hào-hoa cũng xuống lòng đất sâu!

“Thư-sinh ai đó, nhớ câu:

“Cười người dưới mộ, biết đâu người cười?

“Khen chê chớ vội hợt hời...

Tào-Tháo chết rồi, bá quan văn võ làm lễ cử ai. Một mặt sai

người đến bốn nơi, báo tang cho Thế-tử Tào-Phi, Yển-lăng-hầu Tào-Chương, Lâm-truy-hầu Tào-Thực, và Tiêu-hoài-hầu Tào-Hùng. Các quan khâm liệm xác Tháo, đặt vào quan vàng quách bạc rồi đưa linh-thần về Nghiệp-quận. Tào-Phi tiếp tin cha chết, khóc rống lên thê thảm, rồi dẫn các quan viên lớn nhỏ ra cách thành 10 dặm, lạy xuống bên đường, đón linh-thần vào thành, đặt vào thiên-điện. Các quan-liêu đều để tang, họp nhau đông đảo trên điện làm lễ, khóc lóc vang lên. Bỗng một vị bước ra nói:

- Xin Thế-tử thôi khóc để bàn việc lớn ngay đi!

Mọi người nhìn lại, thấy là quan Trung Thứ-sử Tư-mã-Phu. Phu nói tiếp:

- Ngụy-vương qua đời, thiên-hạ chấn động, nên sớm lập Tự-vương để an lòng thần dân, chứ khóc lóc mãi có ích gì?

Các quan nói:

- Thế-tử cần lên nối ngôi, nhưng còn đợi chiếu-mạng Thiên-tử đã, chứ làm ngay sao được?

Binh-bộ Thượng-thư Trần-Kiều vùng bước ra, nói lớn:

- Ngụy-vương mất ở ngoài, các con tranh nhau tự lập, sinh biến bên trong thì xã-tắc nguy mất.

Liền tuốt gươm sáng loè, cắt xoẹt một cái vạt áo, phát thệ rằng:

- Nội ngày hôm nay phải mời Thế-tử lên ngôi Vương! Các quan ai còn bàn ngang dị-nghị, sẽ như cái áo này!

Các quan thấy thế đều khiếp sợ. Chợt có tin báo: “Hoa-Hâm từ Hứa-đô phi ngựa đến đây vội-vã lắm”. Mọi người giật mình, không hiểu là chuyện gì xảy ra. Chốc lát Hoa-Hâm vào đến nơi, các quan hỏi có việc gì, Hâm nói:

- Ngụy-vương đã mất, thiên-hạ xôn xao chấn động cả lên rồi, sao không mời Thế-tử lên nối ngôi ngay đi!

Các quan nói:

- Vì chưa được chiếu mệnh Thiên-tử. Chúng tôi đang bàn nhau

xin từ-chỉ của Biện-Vương-Phi để lập Thế-tử làm Vương đây...

Nhưng Hoa-Hâm đắc chí nói:

- Ta đã lấy được chiếu mệnh của vua Hán đây rồi!

Mọi người cùng reo mừng nhún nhảy cả lên. Hâm thò tay vào bọc, rút tờ chiếu ra lớn tiếng tuyên đọc. Ai nấy im phăng phắc mà nghe. Thì ra Hoa-Hâm hết sức siểm nịnh họ Tào, tâng công thờ Ngụy, nên vừa nghe tin Tào-Tháo mất, đã thảo ngay tờ chiếu ấy, dùng uy bắt hiếp Hiến-đế phải phê vào. Vua đành phải nghe lời, giáng chiếu phong Tào-Phi làm Ngụy-vương Thừa-tướng, lĩnh Ký-châu-mục. Thế là ngay hôm ấy Phi lên ngôi, nhận lễ lạy mừng của bá quan lớn nhỏ, mở yến tiệc khánh hạ linh đình.[1298] Hôm sau, vua tôi đang yến ẩm, bỗng nghe báo: "Yển-lăng-hầu (Tào-Chương) từ Tràng-an kéo 10 vạn đại quân đến!" Tào-Phi sợ hãi vội hỏi quần thần:

- Thằng em râu vàng nhà ta, tính nó cương ngạnh nóng nẩy lại tinh-thâm võ nghệ, nay kéo quân từ xa về ắt là tranh ngôi Vương với Cô! Riết làm sao đây?

Một người bước ra dưới thềm lên tiếng tâu rằng:

- Thần xin ra yết-kiến Yển-lăng-hầu, lấy lời phải chăng nói cho phải nghe!

Các quan đều nói:

- Không có Đại-phu thì khó mà giải được vạ này!

Đó chính là:

"Đàm, Thượng nhà Viên xưa đã thế,

"Phi, Chương nhà Ngụy cũng theo chăng?

Chưa biết người xin ra thuyết Tào-Chương là ai, anh em họ Tào có giết nhau để tranh ngôi chăng? Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Tào-Tháo giết Hoa-Đà vì cho rằng Đà toan giết mình. Đà muốn chữa bệnh cho Tháo sao lại bảo là giết Tháo? Thưa rằng: Mổ đầu thì mổ làm sao? Mổ đầu mà sống được, có chăng, là nhờ ảo thuật Tả-Từ. Còn nói mổ để chữa, thì không có lý. Đúng là Đà muốn giết Tháo vậy. Tại sao Quan-công đau, Hoa-Đà chữa; Tào-Tháo đau, Đà lại muốn giết? Vì một con người đã biết kính mộ nghĩa-sĩ, ắt biết căm ghét kẻ ác. Cứ xem việc Đà vì nghĩa, tìm đến chữa cho Quan-công, đủ biết Đà có thể giết Tháo lắm. Cái chết của Hoa-Đà cũng đáng được lưu truyền như cái chết của Cát-Bình vậy.

• Hoặc có người tiếc rằng vì sách Thanh-nang của Hoa-Đà không được truyền về sau, nên đời sau không có bậc thần-y? Thưa rằng: luận như thế không đúng. Vì "Y giả, ý dã". Sách "Y" khoa còn có thể truyền lại, chứ cái "Ý" của thầy giỏi của sách hay... thì truyền làm sao? "Thần" y là cái gì người ta không thể hiểu được, vậy thì cuốn sách làm sao giải rõ được? Ai cứ coi sách mà đoán bệnh, không phải là người biết làm thuốc. Cũng như người cứ theo sát trong binh thư mà dùng binh, thì không phải thay giỏi dùng binh. Cuốn "Mạnh-Đức Tân-thư" của Tháo với cuốn "Thanh-nang" của Đà cũng được đốt đi là phải vậy. Mụ vợ Ngô-áp-ngục đốt sách thuốc vì sợ rằng sách có thể giết mình. Nếu mụ ấy không đốt, để cho người đời nay đem sách ra học, rồi làm thuốc, thì sợ sách sẽ giết người!

• Tào-Tháo chết năm Canh-Tí, tháng Mậu-Dần, mà trước đó mười hồi, Tả-Từ đã nói: "Chuột đất theo cọp vàng" là để sẵn mối dây. Số chưa đến lúc chết, nên việc còn chưa đến. Tháo xúc phạm Tả-Từ mà không chết, sau xúc phạm đến Thần cây là mới chết. Đến khi chợp mắt thấy Phục-hậu và các nạn nhân, Tháo mới chết. Hồi này là dư ba của hồi trước. Thần cây là mối dây dẫn ra Phục-hậu và các nạn nhân. Việc Hạ-hầu-Đôn nhìn thấy Phục-hậu là dư ba của việc Tháo nhìn thấy Phục-hậu. Hồi này mượn việc Quỷ-thần để răn những kẻ gian-hùng vậy.

• Tào-Tháo nhắc chuyện Văn-Vương cũng giống như Vương-Mãng nhắc chuyện Chu-Công. Nhưng Tháo khôn khéo hơn Mãng. Vì Mãng tự mình cướp nước. Tháo thì không cướp mà để dành cho con cướp sau này. Vương-Mãng lấy việc giữ hộp Kim-Đằng mà học Chu-Công,

lại lấy việc cầm chinh thay vua mà học Ngu-Thuấn, thế là một mình mà học đòi những hai Thánh-nhân. Than ôi! Việc làm của Thánh-nhân mà bị bọn gian-hùng ăn cắp ăn trộm xuyên tạc để làm bậy, đáng buồn đáng giận biết bao!

• Hoặc có người thấy Tào-Tháo lúc hấp hối chia hương, dạy thị thiếp bán giầy... mà cho rằng: Tháo lúc sống gian trá, lúc chết lại hiện rõ chân tình! Nghĩ thế là không hiểu rằng: đó không phải Tào-Tháo... thật, chỉ là Tào-Tháo giả vậy. Đến lúc chết, Tháo vẫn chưa chân thực, đến chết vẫn còn gian nguy đấy. Lâm chung trăn trối còn có việc gì to tát quan trọng hơn việc truyền ngồi Vương? Thế mà Tháo dặn dò người nhà, thị thiếp từng việc, lại không hề đả động đến việc truyền ngôi một lời! (chỉ dặn các quan các tướng "giúp" Tào-Phi thôi). Đó là Tháo muốn cho thiên-hạ và đời sau tưởng rằng mình không có bụng cướp ngôi Hán. Để cho con cháu mang lấy tiếng ác, còn riêng mình thì tránh được, chính là ý tự ví với Chu-văn-Vương vậy. Với chủ ý ấy, Tháo đã che mắt thiên-hạ, đánh lừa đời sau. Tháo thật gian hùng hết chỗ nói. Bình sinh Tháo đã không chân thật, đến chết Tháo vẫn còn giả dối, coi như việc chia hương và dạy thị thiếp bán giầy thì rõ. Lúc sắp chết còn giả dối, sau khi chết vẫn còn vẫn còn gian dối, đó là việc dặn đắp bay mươi hai ngôi mộ giả. Tào-Tháo sống lừa người, chưa kỳ lạ Tào-Tháo chết vẫn lừa người mới lạ. Một Tào-Tháo giả dối lừa người còn chưa đủ lạ, đưa ra vô số Tào-Tháo giả lừa người, ấy mời càng kỳ ảo. Tuy nhiên, đến lúc chết Tào-Tháo có đủ thứ giả thứ thật lẫn lộn. Tuy có vô số Tào-Tháo giả, tựu trung vẫn có một Tào-Tháo thật. Vì cha mẹ Tháo sinh ra Tháo, thì quả con người Tháo rành rành, đâu có giả? Thế mà người đời chỉ biết một Tào-Tháo giả, không nhận ra một Tào-Tháo thật. Không những Tào-Tháo chết mới là giả, Tào-Tháo sống cũng giả đấy. Không những Tào-Tháo giả mới là... giả, mà chính Tào-Tháo thật cũng là... giả nữa đấy. Thật là cuộc sống của Tào-Tháo còn kỳ ảo hơn cái chết của Tháo nữa.

• Lúc sống, Tháo tìm cách bảo vệ thân mình, khi chết còn muốn bảo vệ cái xác. Cái xác đã tàn, còn muốn che chở cái hồn. Đó là việc truyền dặn vây màn trướng ở đài Đồng-tước, cúng cơm tấu nhạc vậy. Lúc sống làm ác không sợ rằng khi chết bị khiển phạt, vì cho rằng

chết đi không biết gì nữa. Nhưng than ôi! Nếu muốn làm vui cho hắn sau khi chết tức là tin chết vẫn còn biết! Lẽ nào hồn không biết chịu sự khiển phạt, mà hồn lại biết hưởng vui thú? Lúc sống giết người không sợ bị báo oán khi chết, là vì Tháo cho rằng người khác chết đi, là không biết gì nữa. Thế mà Tháo muốn hồn mình hưởng vui thú sau khi chết, tức là chết rồi vẫn còn biết, thì lẽ nào những người khác lại không có hồn, lại không biết để báo thù? Cuối cùng, quả báo rành rành: Quỷ dữ giết giặc, cửa địa-ngục đã mở, hồn Tháo không đến được đài Đồng-tước! Ta cứ khen Tào-Tháo khôn, cuối cùng lại phải cười Tào-Tháo ngu!

• *Xét việc Tháo mộng thấy "Tam mã đồng Tào" sau khi Mã-Đằng đã chết, mà than rằng: Số đã định, thì con người không thể nào đề phòng được. Vua Chu nghe câu đồng dao: "Yêm hồ" mà giết thợ làm cung, có ngờ đâu đó lại là điềm ứng vào việc Bao-Tự gây họa kia! Hán-vũ-Đế thấy trong ngục có "Thiên-tử-khí" thì vội giết tội nhân trong ngục, có ngờ đâu đó là điềm ứng vào mình. Vương-Mãng vì việc đặt tên, lại tin lời sấm truyền mà giết Lưu-Hâm, có ngờ đâu đó là điềm vua Quang-Vũ khôi phục nhà Hán sau này? Tần-thủy-Hoàng thấy lời sấm, vội lấy mồ hôi và máu dân xây Trường-thành để ngăn rợ Hồ, ai ngờ nước lại mất vì con là Hồ-Hợi! Nay nói rằng giấc mộng "Tam mã đồng Tào" trước kia là điềm Tây-Lương nổi lên đánh họ Tào, thì còn nghe được, vì Mã-Hưu, Mã –Thiết hợp với Mã-Đằng thành "ba" Mã. Nhưng nếu bảo giấc mộng "Tam mã đồng Tào" sau này vẫn là điềm người Tây-lương đánh Tào, thì sai. Vì bấy giờ chỉ còn có "hai" Mã: Mã-Siêu, Mã-Đại! Xét việc sau thấy không đúng, lại càng rõ việc trước hoàn toàn sai. Thế mà Tháo đã thấy rõ việc trước là sai, vẫn không xét kỹ việc sau sự thực thế nào! Ai là mối họa của mình! Kìa, ba cha con Tư-mã-Ý là mối họa sờ sờ trước mắt, mà Tháo có biết gì đâu!*

Hồi thứ 79

Anh chẹt em, Tào-Thực phải ngâm thơ,
Cháu bỏ chú, Lưu-Phong đành chịu tội.

Nhắc lại, Tào-Phi nghe Tào-Chương kéo quân về, sợ hãi hội các quan xem đối phó thế nào. Tức thì một người bước ra, xin đi thuyết phục Tào-Chương. Các quan nhìn ra, thấy là quan Gián-nghị Đại-phu Giả-Quỳ. Phi lấy làm mừng, liền sai đi. Quỳ ra ngoài thành đón, xin yết-kiến Tào-Chương. Chương hỏi ngay:

- Cái ấn ngọc của Tiên-vương ta hiện giờ ở đâu?

Quỳ nghiêm sắc mặt nói:

- Trong nhà có con trưởng, nước có vua kế tự. Ấn thao của Tiên-vương thiết tưởng Quân-hầu không nên hỏi đến!

Chương lặng thinh không nói gì, rồi cùng Giả-Quỳ vào thành. Đến trước cung-môn, Quỳ dừng lại hỏi Chương:

- Vương tử về đây để chịu tang hay để tranh ngôi?

Chương nói:

- Ta về bôn-tang đây, không có ý gì khác!

- Đã không có lòng kia khác, thì kéo binh vào thành làm gì?

Chương bèn quay lại thét tướng-sĩ tả-hữu lui ra hết, rồi một mình vào thành bái kiến Tào-Phi. Hai anh em ôm lấy nhau mà khóc. Chịu tang lễ xong, Chương đem hết quân-mã bản-bộ giao lại cho Phi. Phi sai em trở về Yển-lăng trấn thủ. Chương bái từ ra đi. Thế là Tào-Phi vững ngôi Vương, bèn đổi niên hiệu Kiến-an thứ 25 làm Diên-khang thứ nhất[1299]. Rồi phong Giả-Hủ làm Thái-úy[1300], Hoa-Hâm làm Tướng-quốc, Vương-Lãng làm Ngự-

sử Đại-phu. Ngoài ra, hết thảy các quan-liêu lớn nhỏ đều được thăng thưởng. Lại tôn thụy hiệu Tào-Tháo là "Vũ-vương", đem linh-cữu ra táng ở cái gò cao thuộc Nghiệp-quận, và sai Vu-Cấm làm quan giữ lăng. Cấm vâng mệnh, đến nơi coi việc. Khi bước vào nhà mồ, Cấm bỗng đứng chết lặng người: Trên bức tường vôi trắng toát thấy có bức tranh Quan-công tháo nước dìm bảy đạo quân và bắt sống Vu-Cấm! Bức tranh rất lớn, vẽ Quan-công oai nghiêm ngồi trên, phía dưới vẽ Bàng-Đức trừng mắt nổi giận không chịu khuất; còn Vu-Cấm thì đang lạy rạp xuống đất van lạy xin tha mạng[1301]! Thì ra Tào-Phi vốn khinh tư cách Vu-Cấm về việc thua trận không biết tử tiết, bị bắt đã xin hàng địch còn dẫn thân về... nên sai người vẽ sẵn bức tranh ấy trên tường nhà mồ, cố ý cho Vu-Cấm trông thấy mà xấu hổ. Bấy giờ Cấm trông thấy tranh, vừa thẹn thùng vừa đau đớn, uất khí bốc lên đến cổ! Liền phát bệnh, chẳng bao lâu thì chết. Người sau có thơ rằng:

"Ba mươi năm lẻ, bấy công lao,

"Tiếc mạng, lâm nguy nỡ bỏ Tào.

"Ngoài mặt anh hùng, ai biết bụng!

"Phen này vẽ hổ thấu tim sâu...

Nguyên văn:

"Tam thập niên lai thuyết cựu giao,

"Khả liên lâm nạn bất trung Tào.

"Tri nhân vị hướng tâm trung thức,[1302]

"Họa hổ kim tòng cốt lý miêu.[1303]

Tào-Chương đã trở về Yển-lăng, Hoa-Hâm lại xúi Tào-Phi:

- Yển-lăng-hầu đã giao lại quân-mã, trở về bản quốc. Còn Lâm-truy-hầu với Tiêu-hoài-hầu vẫn chưa chịu về bôn tang, theo lẽ thật đáng hỏi tội!

Phi nghe lời, liền sai sứ-giả đến hai nơi chất vấn. Một ngày sau viên sứ đi Tiêu-hoài trở về báo tin: Tiêu-hoài-hầu Tào-Hùng sợ

tội, đã treo cổ tự-tử rồi! Phi lại truyền cho an-táng trọng-hậu, và truy tặng tước Tiêu-hoài-vương. Hôm sau nữa, sứ-giả đi Lâm-truy về báo:

- Lâm-truy-hầu ngày ngày uống rượu, cùng hai anh em Đinh-Nghị, Đinh-Dị say mê mệt, chẳng giữ lễ phép gì cả. Nghe sứ-mệnh đến, Hầu cứ ngồi chễm-chệ trên cao không thèm đón. Đinh-Nghị la mắng rằng: "Ngày trước Tiên-vương vốn muốn lập chủ ra làm Thế-tử, chỉ vì bọn nịnh thần dèm pha cản trở nên việc lớn không xong. Nay Tiên-vương qua đời chưa được mấy ngày, Tự-vương đã vội hỏi tội thịt xương máu mủ là thế nào?!" Đinh-Dị thì hằn học nói: "Chủ ta thông minh quán thế, đáng lý phải được nối ngôi lớn, nay lại bị bó tay! Sao bọn thần-tử các ngươi ở chốn miếu đường mà không có mắt biết nhân-tài như thế?" Vì vậy, Lâm-truy-hầu nổi giận, thét võ-sĩ lấy roi đánh trần túi bụi đuổi ra!

Tào-Phi nghe qua, đùng đùng nổi giận, lập tức sai Hứa-Chử đem ba nghìn quân hổ-uy, hỏa tốc đến Lâm-truy bắt hết bọn Tào-Thực về trị tội. Chử vâng mệnh kéo quân đến thành Lâm-truy. Tướng giữ cửa ngăn lại, Chử vung đao chém chết ngay, rồi sấn thẳng vào thành, không ai dám chống lại trước sự hung hăng dữ dội. Chử xông vào phủ đường, thấy Tào-Thực cùng bọn Đinh-Nghị, Đinh-Dị đang nằm lăn ra, say tuý luý chẳng biết gì cả. Chử sai trói hết lại, đặt lên xe, lại bắt hết bọn thuộc quan lớn nhỏ trong phủ gồm tới một ngàn người, giải về Nghiệp-quận nghe lệnh Tào-Phi phát lạc. Trước hết, Phi hạ lệnh đem bọn Đinh-Nghị, Đinh-Dị ra giết ngay. Nhắc lại, Đinh-Nghị tên tự là Chính-Lễ, Đinh-Dị tự là Kính-Lễ, người ở Bái-quận, vốn là những văn-sĩ nổi tiếng thời ấy. Bấy giờ nghe tin anh em họ Đinh bị giết, ai ai cũng than tiếc... Mẹ Tào-Phi là Biện-phu-nhân nghe tin Tào-Hùng thắt cổ chết, đang đau đớn xé lòng lại tiếp tin Tào-Thực bị bắt, mà bọn đồng đảng Đinh-Nghị, Đinh-Di đã bị giết! Phu-nhân kinh hãi, vội ra điện cho triệu Tào-Phi vào hỏi. Phi nghe tin, cũng vội vã vào bái yết mẹ. Biện-thị khóc nức nở, bảo Phi rằng:

- Thằng Thực, em con ngày thường hay rượu chè ngông cuồng, cũng vì nó cậy cái tài trong bụng nên mới phóng túng như thế

thôi, con hãy nghĩ đến tình cùng bọc cùng máu mà tha mạng cho nó thì mẹ chết xuống Cửu-tuyền mới nhắm mắt được!

Phi thưa:

- Con cũng yêu cái tài của em con lắm, nỡ nào hại nó? Nay chỉ đe răn cho em nó chừa bớt tính cương-ngạnh đấy thôi. Mẫu-thân chớ ưu phiền làm gì.

Biện-thị gạt lệ trở vào. Phi bước ra thiên-điện, truyền đòi Tào-Thực vào ra mắt. Hoa-Hâm ghé tai hỏi nhỏ:

- Vừa rồi, Thái-phi khuyên Điện-hạ đừng giết Tử-Kiến phải không?

Phi đáp rằng phải. Hâm lắc đầu nói:

- Tử-Kiến có tài có trí, ôm mộng bay cao, sau này thế nào cũng không chịu khép mình trong vòng kiềm tỏa đâu. Nếu không trừ ngay, ắt gây hậu họa.

Nhưng Phi nói:

- Lệnh mẹ đã truyền, ta không thể trái!

Hâm lại xúi:

- Người ta vẫn đồn rằng: Tử-Kiến thở ra... văn chương! Thần chưa tin lắm. Vậy Vương-thượng nên triệu vào thử tài xem sao. Nếu không ứng khẩu tỏ được tài thì giết. Còn nếu quả có tài, thì cũng truất giáng bớt đi, để bịt miệng bọn văn-sĩ trong thiên-hạ...

Phi gật đầu. Lát sau Thực bước vào bái-kiến, sợ hãi lạy xuống xin chịu tội. Phi nói:

- Ta với mày, tuy tình nghĩa anh em, nhưng nghĩa vua tôi, sao dám cậy tài miệt lễ? Ngày Tiên-quân hãy còn, mày thường đem văn-chương khoe giỏi loè đời. Ta rất nghi, có lẽ mày đã nhờ người khác làm hộ. Vậy giờ đây ta ra hạn: đi bảy bước phải làm xong một bài thơ. Nếu làm được thì tha cho tội chết. Nếu không xong ta trị thêm tội nữa, quyết chẳng dung tha!

Thực nói:

- Xin ra đề cho?

Bấy giờ trên điện có treo bức tranh thủy-mặc, vẽ hai con trâu húc nhau bên bức tường đất, một con rơi xuống giếng chết. Phi bèn trỏ vào bức tranh mà rằng:

- Hãy lấy bức họa kia làm đề! Nhưng trong thơ cấm không được phạm vào những chữ *"Ngưu"* chữ *"Đẩu"*chữ *"Tường"* chữ *"Trụy"* chữ *"Tỉnh"* chữ *"Tử"*! *(Trâu, Chọi, Tường, Rơi, Giếng, Chết).*

Thực bèn đi khoan thai, vừa hết bảy bước, đã ngâm bài thơ rằng:

"Lưỡng nhục tề đạo hành,

"Đầu thượng đới ao cốt.

"Tương ngộ khối sơn hạ,

"Đàm khởi tương đường đột.

"Nhị địch bất câu cương,

"Nhất nhục ngọa thổ quật,

"Phi thị lực bất như,

"Thịnh khí bất tiết tất!

Tạm dịch:

"Hai tấm thân đi đường,

"Trên đầu bốn khúc xương.

"Gặp nhau tựa sườn núi,

"Bỗng đâu nổi chiến-trường.

"Đôi bên đua sức mạnh,

"Một địch lăn xuống hang.

"Đâu phải thua kém sức,

"Chẳng qua sự... lỡ làng!

Tào-Phi cùng hết thảy quần-thần đều giật mình, lấy làm lạ. Phi

lại hỏi:

- "Thất bộ thành chương" ta còn cho là chậm. Mày có thể ứng-khẩu đọc ngay một bài được chăng?

Thực nói ngay:

- Xin ra đề cho?

Phi nói:

- "Ta với mày là anh em". Cứ lấy câu đó làm đầu đề. Nhưng cũng cấm không được dùng hai chữ *"huynh", "đệ"*.

Thực chẳng phải nghĩ ngợi một giây, đọc ngay một bài rằng:

"Chử đậu nhiên đậu cơ,

"Đậu tại phủ trung khấp.

"Bản thị đồng căn sinh,

"Tương tiên hà thái cấp?

Tạm dịch:

"Củi đậu bung hạt đậu,

"Đậu trong nồi khóc kêu:

"Cùng sinh chung một gốc,

"Bức nhau chi đến điều?

Phi nghe thơ, bất giác xúc động, lệ ứa ròng ròng! Bấy giờ Biện-phu-nhân từ sau điện bước ra trách Phi:

- Anh sao mà bắt chẹt em quá thế!

Phi vội bước xuống chắp tay thưa rằng:

- Bẩm Mẫu-thân, phép nước không thể nào bỏ được.

Bèn giáng Tào-Thực làm An-Hương-hầu. Thực bái từ, lên ngựa ra đi nhậm chức. Tào-Phi từ ngày nối ngôi Ngụy-vương, pháp lệnh đổi mới, uy-hiếp vua Hán còn tệ hơn cha nữa. Quân tế-tác báo tình hình này vào Thành-đô. Hán-trung-vương nghe tin giật

mình, liền hội các quan văn võ bàn tính:

- Tào-Tháo đã chết, Tào-Phi kế vị, uy-bức Thiên-tử càng khốc liệt hơn. Tôn-Quyền ở Đông-Ngô lại chắp tay xưng thần. Nay Cô muốn đánh Đông-Ngô trước, báo thù cho Vân-Trường, rồi đánh đến Trung-Nguyên để trừ loạn tặc!

Vương vừa dứt lời, thì Liêu-Hóa chạy ra bái phục xuống đất, khóc lớn lên rằng:

- Cha con Quan Tướng-quân bị hại, chính là tội Lưu-Phong, Mạnh-Đạt! Xin tru diệt ngay hai tên giặc ấy cho!

Huyền-Đức toan sai người đi bắt, Khổng-Minh vội can:

- Không được. Cứ thong thả mà mưu trừ. Làm gấp thì sinh biến mất. Giờ hãy thăng cả hai lên chức Quận-thú, bổ đi hai nơi riêng rẽ, rồi mới bắt được.

Huyền-Đức bèn sai sứ đến Thượng-dung đổi Lưu-Phong về trấn thủ Miên-trúc...

Nói về Bành-Rạng, vốn chơi rất thân với Mạnh-Đạt, nên sau khi biết việc này, vội về nhà viết thư sai người tâm-phúc đi Thượng-dung mật báo cho Đạt hay. Sứ-giả ra khỏi cửa Nam, đi chưa được bao xa, thì bị quân lính tuần của Mã-Siêu bắt được, giải về nạp cho chủ. Siêu tra hỏi rõ việc mật, giữ lấy lá thư, rồi giả tảng đến chơi nhà Rạng. Rạng ra đón vào, bầy rượu thết-đãi. Uống được vài tuần, Siêu lấy lời hỏi gợi:

- Trước kia Hán-trung-vương đãi ông hậu lắm. Sao nay dần dần có vẻ nhạt nhẽo thế?

Bành-Rạng nhân lúc sau, tức giận nói tràn:

- Lão già ấy lâu nay đốc chứng lẩm cẩm thế nào ấy. Rồi ta sẽ có cách sửa cho một mẻ!

Siêu lại giả tảng nói:

- Tôi cũng oán giận ông ấy từ lâu đến nay!

Rạng liền xúi:

- Ông cứ khởi quân bản bộ kéo về, bên ngoài thì kết-liên với Mạnh-Đạt làm ngoại hợp. Tôi xin khởi quân Xuyên làm nội ứng, ba mặt cùng đánh, ắt việc lớn có thể thành.

Siêu khen:

- Tiên-sinh tính thế hay lắm! Ngày mai sẽ bàn thêm.

Siêu từ biệt Rạng về. Về đến phủ lập tức giải cả người nhà lẫn thư của Bành-Rạng đến yết-kiến Hán-trung-vương, bẩm rõ mọi việc. Vương đùng đùng nổi giận liền sai bắt Bành-Rạng bỏ ngục, tra khảo cho ra. Rạng ngồi trong ngục, nghĩ lại biết hối thì đã muộn. Vương hỏi Khổng-Minh:

- Bành-Rạng rắp tâm mưu phản, nên trị cách nào?

Khổng-Minh nói:

- Rạng tuy chỉ là cuồng-sĩ nhưng để lâu thì cũng nguy-hiểm!

Vương bèn cho Rạng được chọn cái chết trong ngục. Rạng tự tử rồi, có người báo cho Mạnh-Đạt hay. Đạt kinh hãi rụng rời, bủn rủn cả tay chân. Còn chưa biết xoay tính thế nào thì sứ-giả đến, truyền mệnh đổi Lưu-Phong về trấn thủ Miên-trúc. Còn trơ một mình, Đạt càng sợ, vội mời hai viên Đô-úy Phòng-lăng và Thượng-dung là anh em Thâm-Đam, Thân-Nghi đến bàn rằng:

- Ta với Pháp-hiếu-Trực cùng ra sức giúp Hán-trung-vương nên cơ nghiệp. Nay Hiếu-Trực mất rồi, Hán-trung-vương đã quên công lao ngày trước lại muốn hại ta nữa! Biết làm sao bây giờ?

Thân-Đam nói:

- Tôi có kế này khiến Hán-trung-vương không hại được ông.

Đạt mừng rỡ, vội hỏi kế gì. Đam nói:

- Anh em tôi muốn theo Ngụy đã lâu. Vậy ông nên làm một tờ biểu từ biệt Hán-trung-vương rồi sang hàng Ngụy-vương Tào-Phi. Phi ắt trọng dụng ông. Hai anh em tôi sẽ đều hàng theo.

Mạnh-Đạt sực tỉnh, liền viết một đạo biểu văn, trao gửi sứ-giả. Rồi chiều hôm ấy đem hơn 50 kỵ-binh chạy sang đất Ngụy. Sứ-

giả đem biểu-văn và Thành-đô dâng lên Hán-trung-vương, tâu rõ Mạnh-Đạt đã hàng Ngụy rồi. Vương nổi giận mở tờ biểu ra xem, thấy như sau:

"Thần là Mạnh-Đạt, cúi xin Điện-hạ xét cho: Điện-hạ đang dựng nghiệp Y, Lã, theo đòi công lớn Hoàn, Văn. Khởi đầu đại-sự, mượn thế Sở Ngô, nên những kẻ-sĩ tài năng đều theo gió mà qui thuận. Riêng thần, từ ngày ra mắt theo hầu, tội lỗi đã chứa chấp đầy núi. Thần còn tự biết như thế, nữa là Quân-vương? Nay chốn Vương-triều đã đầy những trang anh-tuấn phò tá. Thần xét mình trong không tri kinh-tế, ngoài không tài tướng-lãnh, mà được liệt vào hàng công-thần, lòng lấy làm hổ thẹn. Thần nhớ xưa: Phạm-Lãi biết lui ẩn, chu du mặt nước Ngũ-hồ. Cửu-Phạm tạ tội, dạo thuyền quanh quẩn sông lớn. Ôi! Đang cái lúc Vua tôi gặp gỡ xum họp, lại xin bái biệt, đem thân ra đi là vì sao? Vì muốn nêu rõ cái nghĩa của bước tới lui tan hợp vậy. Huống chi Thần là kẻ thấp hèn, chẳng có công cán gì lớn, đem thân vương vào việc đời, lại nhớ đến việc xưa, càng kính mộ các bậc tiền hiền lại càng tự nghĩ mà xấu hổ. Xưa, Thân-Sinh chí hiếu mà bị cha ngờ. Tử-Tư tận trung mà bị Vua giết. Mông-Điểm mở mang bờ cõi mà phải đại tội, Nhạc-Nghị có công phá Tề mà bị dèm pha. Mỗi khi đọc sách, đến những đoạn ấy, thần không khỏi cảm khái tuôn châu. Mà nay thân mình cũng lâm hoàn cảnh như thế, càng nghĩ lại càng đau xót".

"Gần đây Kinh-châu nghiêng đổ, Thần thật có lỗi lớn, trăm phần chẳng với được một phần. Vậy nay xin giao lại đất Phòng-lăng, Thượng-dung, để đem thân ra ngoài vòng trách nhiệm. Ngửa mong Điện-hạ và ban ơn Thánh, đoái chút tình, thương cái cảnh của thần, soi xét mà tha thứ cho việc ngày nay. Thần thực là kẻ tiểu-nhân không được thủy-chung như nhất. Biết không phải mà vẫn làm, thì quả là kẻ có tội, thần đâu dám chối. Lại nghe có câu: "Bạn đã tuyệt giao, không nói xấu nhau. Tôi đã bỏ chúa, không nên la oán", thần vẫn nhớ lời quân-tử dạy thế. Vậy kính mong Quân-vương cố gắng hưng nghiệp lớn, mà bỏ qua cái việc hạ thần. Mấy lời bái biệt dâng lên, thần sợ hãi khôn xiết...

Nguyên văn:

"Thần: Đạt phục duy: Điện-hạ tương kiến Y, Lã chi nghiệp, truy Hoàn, Văn chi công. Đại sự thảo sang, giả thế Ngô, Sở, thị dĩ hữu-vi chi sĩ vọng phong qui thuận. Thần ủy chất dĩ lai, khiên lệ sơn tích. Thần do tự tri, huống ư Quân hồ? Kim vương-triều anh-tuấn lân tập. Thần nội vô phụ tá chi khí, ngoại vô tướng lĩnh chi tài, liệt thứ công thần, thành túc tự quí! Thần văn: Phạm-Lãi thức vi, phù vu Ngũ-hồ. Cữu-Phạm tạ tội, thuân tuần Hà-thượng. Phù tế hội chi gian, thỉnh mệnh thất thân, hà tai? Dục khiết khứ tựu chi phân dã. Huống Thần ty bỉ, vô nguyên-công cự-huân, tự hệ vu thời, thiết mộ tiền hiền, tảo tư viễn sỉ. Tích Thân-sinh chí hiếu, kiển nghi vu thân. Tử-Tư chí trung kiến tru vu quân. Mông-Điềm thác cảnh nhi bị đại hình. Nhạc-Nghị phá Tề nhi tao sàm nịnh. Thần mỗi độc kỳ thư, vị thường bất cảm khái lưu thế, nhi thân dương kỳ sự, ích dụng thương điệu.

"Nhĩ giả, Kinh-châu phúc bại, đại thần thất tiết, bách vô nhất hoàn. Duy thần tầm sự, tự trí Phòng-lăng, Thượng-dung nhi phục khuất thân tự phóng vu ngoại. Phục tưởng Điện-hạ thánh ân, cảm ngộ, mẫn thần chi tâm, điệu thần chi cử. Thần thành tiểu-nhân, bất năng thủy-chung, tri nhi vi chi, cảm vị phi tội? Thần mỗi văn: giao tuyệt vô ác thanh, khứ thần vô oán tử, Thần quá phụng giáo vu quân-tử, nguyện Quân-vương miễn chi. Thần bất thắng hoàng khủng chi chí.

Huyền-Đức xem qua, đùng đùng nổi giận, đập án mắng rằng:

- Loài thất phu! đã phản bội lại dám đem chữ nghĩa ra đùa cợt với ta à?[1304]

Mắng rồi, toan khởi-binh đuổi bắt ngay. Khổng-Minh nói:

- Cứ sai Lưu-Phong tiến binh bắt Mạnh-Đạt, cho hai cọp xâu xé lẫn nhau. Rồi Lưu-Phong dù được dù thua, thế nào cũng trở về đây. Bấy giờ bắt lấy, là trừ được cả hai mối lo.

Huyền-Đức nghe lời, sai sứ đến Miên-trúc, truyền dụ cho Lưu-Phong. Phong vâng mệnh điểm binh đi bắt Mạnh-Đạt... Nói về Tào-Phi, hôm ấy đang họp văn bõ bàn việc, thì cận thần vào tâu:

- Tướng Thục Mạnh-Đạt đến đầu hàng.

Phi triệu vào, hỏi:

- Ngươi đến đây trá hàng, để mưu tính gì chăng?

Đạt nói:

- Vì thần không cứu Quan-công, Hán-trung-vương muốn giết, nên thần sợ tội, đến hàng Đại-vương, quả không có ý gì khác!

Phi còn chưa tin, thì sau đó có tin báo: Lưu-Phong kéo 5 vạn quân tấn công Tương-dương, chỉ thách Mạnh-Đạt ra đánh nhau. Phi bèn hỏi Đạt:

- Ngươi đã thực lòng thì hãy đến Tương-dương, lấy đầu Lưu-Phong về nạp Cô mới tin.

Đạt nói:

- Chẳng cần đánh nhau. Để thần đem lẽ lợi hại ra thuyết, ắt Lưu-Phong cũng theo về hàng Đại-vương.

Phi rất mừng, bèn phong Mạnh-Đạt làm Tán-kỵ Thường-thị, Kiến-vũ Tướng-quân, tước Bình-dương Đình-hầu, lĩnh Tân-thành Thái-thú, đem quân đi giữ Tương-dương, Phàn-thành. Bấy giờ Hạ-hầu-Thượng với Từ-Hoảng đã đóng sẵn ở Tương-dương, đang sắp kéo đi thu lấy các quận Thượng-dương, thì thấy Mạnh-Đạt đến. Ba tướng chào hỏi xong, sắp sửa họp bàn, thì thám-tử báo: Lưu-Phong đã kéo quân đến hạ trại cách thành 50 dặm. Đạt bèn viết một phong thư, sai người đem đến cho Phong để dụ hàng. Sứ-giả đến trại Thục, Lưu-Phong mở thư xem qua, đùng đùng nổi giận mắng:

- Thằng giặc này đã làm hại nghĩa chú cháu, ly-gián tình cha con nhà ta, khiến cho ta mang tội bất trung bất hiếu. Giờ lại dám thế này à!

Liền xé nát lá thư, chém đầu sứ-giả. Mạnh-Đạt nghe tin, cũng nổi giận, kéo quân tới đánh. Hai bên dàn trận, Lưu-Phong dừng ngựa dưới cờ cầm đao trỏ mặt Mạnh-Đạt mà mắng:

- Thằng giặc phản quốc kia! Sao dám mở mồm hạ bút càn rỡ như thế?

Đạt cũng mắng lại:

- Mày chết đến gáy mà chưa biết! Còn cứ ngủ mê mãi!

Phong hung lên, vọt ngựa vung đang sang chém. Đạt chống đỡ được ba hiệp thì bỏ chạy. Phong thừa thắng đuổi đánh. Đuổi qua hơn 20 dặm, bỗng nghe pháo lệnh nổ vang, phục binh nổi dậy như kiến. Hạ-hầu-Thượng từ bên tả đánh tới. Từ-Hoảng từ bên mặt đánh vào. Rồi Mạnh-Đạt quay binh đánh ập lại, ba mặt giáp công. Lưu-Phong thua to, vội mở đường máu, pha vòng vây mà chạy suốt đêm về Thượng-dung. Sau lưng, quân Ngụy vẫn đuổi, Phong chạy đến chân thành gọi cửa, thì trên thành... bắn xuống như mưa! Thân-Đam đứng trên lầu gọi lớn:

- Ta đã hàng Ngụy rồi!

Phong tức giận điên người, toan đánh thành phá cửa. Nhưng quân Ngụy phía sau sắp đuổi đến nơi. Phong không chống nổi, đành trông về hướng Phòng-lăng mà chạy. Chạy đến nơi, đã thấy trên thành kéo rặt cờ Ngụy! Thân-Nghi đứng trên địch-lâu cầm cờ lệnh vẫy một cái, tức thì quân phục bên thành đổ ra, lá cờ lớn đi đầu đề hàng chữ: "Hữu Tướng-quân Từ-Hoảng". Phong đánh không lại, phải quay ngựa trông về Tây-Xuyên mà chạy. Từ-Hoảng thừa thế đuổi đánh. Lưu-Phong chỉ còn hơn trăm quân kỵ, chạy thoát về Thành-đô. Bèn vào ra mắt Hán-trung-vương, khóc lạy xuống đất, tâu lại mọi việc trước. Vương nhìn thấy Phong, lại đau lòng về việc Quan-công, bèn nghiến răng phất tay áo mắng rằng:

- Thằng con đê nhục kia! Còn mặt nào về nhìn ta nữa?!

Phong nức nở tâu:

- Thúc-phụ lâm nạn, không phải con không đi cứu! Vì Mạnh-Đạt cản trở mới đến nỗi này.

Hán-trung-vương càng nghe lại càng uất ức, trỏ mặt Phong mắng thêm:

- Mày biết ăn cơm của người, mặc áo của người, phải đâu loài gỗ đá vô tri! Sao nỡ nghe quân phản-tặc dèm pha mà bội nghĩa

cho đành!

Dứt lời, truyền tả hữu lôi ra chém. Vương giết Lưu-Phong rồi, cơn giận bớt đi, sau lại nghe chuyện Mạnh-Đạt dụ hàng, Phong xé thư chém sứ... bấy giờ Vương mới hối. Rồi lại nghĩ đến Quan-công, lòng càng đau xót ưu-phiền đến phát bệnh. Vì thế phải tạm hoãn việc khởi binh báo thù.

Về phần Ngụy-vương Tào-Phi, từ ngày lên ngôi, thăng thưởng cho khắp các quan văn võ. Rồi thân đem 30 vạn giáp binh đi tuần thú phía Nam, kéo về chơi quận Tiêu, nước Bái là chốn quê nhà, mở cuộc tế-bái nghênh bái, cùng nhau dâng rượu chúc thọ, giống như cảnh Hán-Cao-Tổ về thăm đất Bái ngày xưa vậy. Đang thích chí hân-hoan thì có tin báo: Đại Tướng-quân Hạ-hầu-Đôn đau nặng đã lâm nguy. Phi liền trở về Nghiệp-quận. Về đến nơi thì Đôn đã chết rồi. Phi thương tiếc để tang, và khâm liệm táng tế rất long trọng... Tháng tám năm ấy, nghe tin báo: ở huyện Thạch-ấp có Phượng-Hoàng bay đến, ở thành Lâm-truy có Kỳ-Lân hiện ra, và Rồng-vàng xuất hiện ở Nghiệp-quận[1305].

Trung-lang-tướng Lý-Phục với Thái-sử-Thừa Hứa-Chi bèn bàn nhau:

- Những điềm hay ấy chính ứng vào việc nhà Ngụy lên thay nhà Hán. Vậy nên sắm sửa lễ-nghi "Thụ-thiện" để Hán-đế đem thiên-hạ nhường lại Ngụy-vương!

Bàn tính rồi, đi với bọn Hoa-Hâm, Vương-Lãng, Tân-Tỷ, Giả-Hủ, Lưu-Dị, Lưu-Hoa, Trần-Kiều, Trần-Quần, Hoàn-Giai... và các quan liêu văn võ hơn 40 người vào thẳng nội-điện Hứa-đô, tâu Hiến-Đế, xin nhường ngôi cho Ngụy-vương Tào-Phi. Đó chính là:

"Xã-tắc nhà Tào nay nhóm dựng,

"Giang-sơn triều Hán ắt lìa tan!...

Chưa biết Hiến-đế đối phó ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Xem việc họ Tào thoát được cuộc nổi loạn trong gia đình, đủ biết lòng Trời không lựa nhà Hán nữa. Nhu-nhược như Tào-Hùng, chẳng nói làm gì. Chứ dũng lược như Tào-Chương, tính cương cường tự-đắc lại thống lĩnh hùng binh, nếu kéo về Nghiệp-quận... Rồi Tào-Thực nổi danh tài tuấn, lại tự thị mà tụ tập bọn văn sĩ ở Lâm-truy, cùng chống lại Tào-Phi, thì cục diện Thiên-hạ ắt phải đổi khác. Vì anh em Phi, Chương, Thực sẽ tranh nhau như bọn Đàm, Thượng nhà họ Viên, sẽ căm ghét nhau như bọn Kỳ, Tông nhà Lưu-Biểu. Rồi Hán-trung-vương thừa cơ hội ấy kéo đại-binh hai Xuyên ra đánh, thì có phải là chuyện thống-khoái muôn đời không? Thế mà Tào-Hùng đã chết, Tào-Chương cũng qui thuận, Tào-Thực cũng bỏ tay luôn! Bậc quân-tử cho là cái may của nhà Ngụy mà cái rủi cho nhà Hán vậy.

• Lưu-Phong tuy có tội, nhưng Huyền-Đức giết đi, thì cũng không nên! Không cứu Quan-công là có tội, nhưng không hàng Tào, thì có thể được tha. Việc đánh đuổi và cự tuyệt Mạnh-Đạt, đã đáng khen, thì sự hối tiếc trót nghe lời Đạt trước kia, cũng đáng dung thứ. Thế mà Huyền-Đức đã mất một nghĩa-đệ, lại giết thêm một nghĩa-nhi, thật là vụng tính vậy. Hơn nữa, đã muốn giết Phong, sao không triệu ngay về mà giết? Lại để cho tan quân mất đất, khiến tội Phong càng nặng, thì Huyền-Đức phạm ba lầm lẫn tai hại:

• Một là: Nếu Phong biết rõ tội mình, đem binh chạy ra ngoài, thì giữ sao cho khỏi việc hàng Ngụy? Hai là: đưa một Lưu-Phong ra chọi với Từ-Hoảng, Hạ-hầu-Thượng, Mạnh-Đạt và ba đạo binh dù biết địch không nổi, mà cứ sai đi, thì không những bỏ Lưu-Phong, mà bỏ cả 5 vạn quân nữa! Ba là: Mạnh-Đạt đã bỏ đi, sao Huyền-Đức không sai những tướng khác ra giữ lấy Thượng-dung, Phòng-lăng? Để đến nỗi Thân-Nghi, Thân-Đam quay ra làm phản, khiến cho Lưu-Phong tiến lui hết đường. Thế là không những bỏ Phong mà lại bỏ các các đất đai Thượng-dung nữa! Vụng tính ba điều ấy, thì Huyền-Đức hối tiếc sau này là phải.

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 80

Phế vua Hán, Tào-tặc cướp ngôi tôn, Nối nhà Lưu, Hán-vương lên Đế-vị.

Nhắc lại, bọn Hoa-Hâm cùng một ban văn võ vào ra mắt Hiến-đế. Hâm tâu:

- Bọn thần nhận thấy từ ngày Ngụy-vương lên ngôi đến nay, đức lớn trùm bốn phương, lòng nhân thấm đến vạn vật, hơn cả Cổ-kim, dẫu Đường-Nghiêu Ngu-Thuấn cũng không hơn thế. Nay trăm quan hội nghị, đều nói rằng vận Hán đã hết. Vậy Bệ-hạ hãy noi đạo "Nghiêu truyền Thuấn" mà đem non sông Xã-Tắc nhường lại Ngụy-vương, trên hợp lòng Trời, dưới thuận ý dân, thì Bệ-hạ được hưởng phúc thanh-nhàn, mà tổ tông may lắm, sinh linh may lắm! Bọn hạ-thần đã nghị-định xong, nên vào đây tâu rõ.

Vua nghe tâu, giật nẩy mình sợ hãi, ngồi lặng người đi, giờ lâu chẳng thốt nên lời, rồi nhìn bá quan, khóc thổn thức mà rằng:

- Trẫm nghĩ lại công Đức Cao-Tổ cầm ba thước gươm, chém rắn khởi nghĩa, bình Tần diệt Sở, sáng tạo cơ nghiệp, truyền dõi đời đời đã bốn trăm năm. Nay đến Trẫm tuy bất tài, nhưng không làm lỗi ác đức gì, nỡ nào đem nghiệp lớn Tổ-Tông bỏ đi cho được? Bá quan các khanh hãy họp bàn lại cho phải...

Hoa-Hâm dẫn Hứa-Chi, Lý-Phục tiến lên gần tâu:

- Bệ-hạ không tin, xin cứ hỏi hai người này...

Vua chưa hỏi, Lý-Phục đã tâu:

- Từ ngày Ngụy-vương lên ngôi đến nay, có Kỳ-Lân giáng sinh, Phượng-Hoàng ở đậu, Rồng-Vàng xuất hiện, lúa tốt nẩy sinh từng

chụm lớn, sương móc ngọc buông sa... Đó chính là điềm Trời báo rõ nhà Ngụy nên thay nhà Hán vậy.

Hứa-Chi lại tâu thêm:

- Bọn hạ thần coi việc thiên-văn, đêm đêm quan sát Càn-Tượng, thấy khí số Viêm-Hán đã hết, ngôi Đế-tinh của Bệ-hạ bị lu mờ. Còn các sao thuộc phần Ngụy thì vằng vặc rực Trời ánh đất, sáng đẹp không thể nói xiết. Các tường-thụy ấy lại ứng vào câu sấm truyền nữa. Câu sấm như sau: "*Quỷ* tại biên, *Ủy* tương liên, đương đại Hán, vô khả ngôn. *Ngôn* tại đông, *Ngọ* tại tây. *Lưỡng nhật* tịnh quang thượng hạ di"[1306] Cứ đó mà luận ra, thì Bệ-hạ nên sớm nhường ngôi là phải. Vì chữ "quỷ" chắp với ủy thì thành chữ "Ngụy". Chữ "ngôn" với chữ "ngọ" hợp lại thành chữ "*Hứa*". Hai chữ "nhật" trên dưới hợp thành chữ "*Xương*". Đó là ý nói nhà Ngụy ở Hứa-xương nhận lấy ngôi nhà Hán vậy. Mong Bệ-hạ xét kỹ mà xem...

Hiến-Đế phán:

- Điềm tướng-thụy với lời sấm-ký đều là những chuyện huyền-hoặc. Lẽ nào vì chuyện huyền-hoặc mà xúi Trẫm bỏ cơ-nghiệp Tổ-tiên như thế!

Vương-Lãng tâu:

- Từ ngàn xưa tới nay, phàm có lên ắt có xuống, có thịnh ắt có suy. Có nước nào là nước không mất, có nhà nào giữ mãi không đổ bao giờ? Nhà Hán nối truyền hơn 400 năm, nay đến Bệ-hạ khí số đã hết, Bệ-hạ nên sớm lui về đi, đừng dùng-dằng chậm trễ mà gây biến loạn.

Thấy quần thần bảo kẻ đều một hùa, Vua đau-đớn khóc ầm lên, bỏ vào hậu điện... Bọn họ đều tủm tỉm cười lui ra... Hôm sau, họ lại kéo tới đầy đại-điện, sai hoạn-quan vào mời vua ra. Vua lo sợ không dám ra. Tào-hậu hỏi:

- Bá quan rước Bệ-hạ ra ngự chầu, sao Bệ-hạ lại không ra?

- Vì anh nàng muốn chiếm ngôi, sai bá quan đến nài ép Trẫm, nên Trẫm không dám ra!

Tào-hậu nghe qua, đùng đùng nổi giận, kêu lớn lên:

- Anh tôi dám làm việc loạn nghịch thế này sao![1307]

Hoàng-hậu chưa dứt lời đã thấy Tào-Hồng, Tào-Hưu đeo gươm bước vào, mời Vua ra điện. Tào-hậu mắng lớn:

- Chỉ vì lũ loạn-tặc chúng bay tham-vọng phú-quý, bầy mưu xúc xiểm mới đến cơ-sự này! Chứ đến cha tao ngày trước, công-lao trùm bờ cõi, uy-vũ lừng bốn phương, cũng vẫn phải giữ đạo, chẳng dám thế, nữa là anh tao mới kế tự chưa được bao lâu, mà đã mưu cướp ngôi nhà Hán sao?[1308] Chúng bay gian ác làm loạn, thì Hoàng-thiên Hậu-thổ không chứng cho chúng bay đâu!

Mắng rồi, khóc òa lên, nức nở lui vào cung. Tả hữu cận thị trước cảnh ấy, ai cũng mủi lòng, lệ tuôn lã chã... Tào-Hồng, Tào-Hưu cố mời Vua ra điện. Vua bị bức bách quá, đành phải thay áo bước ra. Hoa-Hâm tâu ngay rằng:

- Bệ-hạ cứ theo lời chúng tôi tâu bầy hôm qua mà làm, thì khỏi mang vạ lớn!

Vua đau đớn đưa mắt nhìn các quan một lượt, rồi khóc mà hỏi rằng:

- Các khanh ai cũng ăn lộc Hán đã lâu. Trong số đây lại có nhiều người là con cháu các công-thần nhà Hán. Sao nay nỡ làm chuyện trái đạo thế này?

Hoa-Hâm trâng tráo nói:

- Nếu Bệ-hạ không nghe lời nghị-quyết của mọi người, thì nay mai tai vạ xảy ra trong nhà, xin đừng trách chúng tôi bất trung với Bệ-hạ!

Vua nghiêm nghị hỏi:

- Kẻ nào dám hại trẫm?

Hâm la lớn lên rằng:

- Khắp bàn dân thiên hạ ai cũng thừa biết Bệ-hạ không có phúc làm Vua, nên bốn phương mới đại loạn. Nếu không có Ngụy-

vương ở trong triều, thì người ta đã lăn cả vào mà giết Bệ-hạ rồi, đâu phải một người mà thôi! Thế mà Bệ-hạ chẳng biết ơn, không nghĩ báo đáp, còn muốn cả thiên-hạ nổi lên đánh giết nữa chăng?

Vua nghe qua sợ hãi, phất tay áo đứng dậy toan quay vào... Vương-Lãng thấy thế, đưa mắt nháy Hoa-Hâm, Hâm liền sấn sổ bước lên, nắm lấy áo vua, sầm mặt quắc mắt hỏi:

- Có cho hay không thì bảo thẳng một lời?

Vua run cầm-cập không thốt nên lời, Tào-Hồng, Tào-Hưu cùng tuốt gươm sáng loè, quát lớn:

- Quan giữ ấn đâu?

Tổ-Bật giữ ấn, cũng sấn ra quát to lên rằng:

- Có quan giữ ấn đây!

Hồng bắt phải nạp ngọc-tỉ, Tổ-Bật thét mắng:

- Ấn ngọc là của báu Thiên-tử! Sao dám đòi?

Tào-Hồng thét võ-sĩ lôi Tổ-Bật ra chém. Bật cứ gào lên mắng chửi vang động cả cung-đình, cho đến lúc đầu rơi mới thôi. Người sau có thơ rằng:

"Gian quỹ[1309] *chuyên quyền, Hán-thất vong,*

"Trá xưng thiện-vị hiệu Ngu-Đường.

"Mãn triều bách tích giai tôn Ngụy,

"Cận kiến trung-thần phù bảo lang!

Tạm dịch:

"Trong ngoài lũ giặc hãm cung môn,

"Mượn chuyện Đường-Ngu, hiếp Chí-Tôn.

"Văn-võ đầy triều xu nịnh Ngụy,

"Riêng người giữ ấn, giữ lòng son...

Vua càng run sợ, nhìn xuống thì thấy mấy trăm người khôi giáp hùng dũng, gươm giáo sáng lòa đứng vây kín dưới thềm, đều

là quân Ngụy. Vua bèn khóc thổn thức, bảo quần thần:

- Thôi, Trẫm nguyện đem thiên-hạ nhường lại Ngụy-vương. Mong tha tính-mạng cho Trẫm được trọn tuổi trời.

Giả-Hủ nói:

- Ngụy-vương không phụ Bệ-hạ đâu. Xin mau máu giáng chiếu để yên lòng thần dân.

Hiến-đế đành sai Trần-Quần thảo tờ chiếu "Nhường nước", cho Hoa-Hâm đem ấn-ngọc cùng chiếu ấy, dẫn bá quan đến cung Ngụy-vương dâng nạp. Tào-Phi tiếp chiếu, mừng rỡ, sai mở ra đọc, thấy như sau:

"Trẫm trị vì 32 năm, phải khi Thiên-hạ nghiêng ngửa, may nhờ linh khí Tổ-Tông, nên dẫu nguy mà vẫn còn. Nhưng đến nay ngửa trông tượng Trời, cúi xét lòng dân, số Viêm-tinh đã hết, hành vận đã về họ Tào, cho nên Tiểu-Vương đã lập công thần võ, Kim-Vương lại có minh-đức sáng tỏ để ứng vận này. Lịch-số đã rành rành như vậy đó. Ôi, phàm thi-hành Đạo lớn, phải coi thiên-hạ là của chung. Xưa, vua Đường-Nghiêu không lập con đẻ, mà tiếng hay để đến muôn đời. Lòng Trẫm thật ngưỡng mộ. Vậy nay trẫm cũng bắt chước việc vua Nghiêu mà nhường ngôi cho Thừa-tướng Ngụy-vương. Vương chớ có từ!".

Tào-Phi nghe chiếu, toan nhận ngay lấy, Tư-mã-Ý can rằng:

- Không nên. Mặc dù chiếu ấn đã đưa đến, Điện-hạ cũng cần dâng biểu, nhún mình từ chối, để thiên-hạ hết đường dị-nghị...

Phi nghe lời, sai Vương-Lãng làm tờ biểu dâng lên Hiến-đế, đại-ý nói mình đức bạc chẳng dám nhận, xin Vua tìm bậc đại-hiền mà giao phó ngôi trời. Hiến-đế xem biểu, lòng rất hoang mang bèn hỏi quần thần:

- Ngụy-vương khiêm tốn không nhận, thì làm thế nào?

Hoa-Hâm nói:

- Trước đây, Ngụy-Vũ-Vương cũng từ tạ ba lần, Bệ-hạ giáng chiếu không cho từ bấy giờ mới nhận tước. Vậy nay Bệ-hạ cứ

giáng chiếu lần nữa, ắt Ngụy-vương xin vâng theo.

Vua bất đắc dĩ lại phải sai Hoàn-Giai thảo chiếu, rồi cho viên Cao-miết sư Trương-Ám cầm cờ tiết, đem theo ấn ngọc, đến cung Ngụy-vương truyền giao. Tào-Phi sai mở đọc, thấy chiếu rằng:

"Hỡi Ngụy-vương! Khanh dâng thư khiêm nhượng nhưng Trẫm nghĩ rằng: đạo nhà Hán đã suy vi từ lâu, may nhờ Vũ-Vương... [1310]*đức mạnh giúp vì, xoay chuyển thời cơ, phán đương Thần võ, diệt trừ hung bạo, yên định cõi bờ, mới còn được đến nay. Kim-Vương: Phi, nối dõi việc lớn, minh-đức rực-rỡ, tiếng hay vỗ yên bốn bể, lòng nhân sưởi ấm muôn dân. Lịch số nhà Trời thực ở mình ngươi vậy. Xưa Ngu-Thuấn có 20 công lớn mà được Đường-Nghiêu nhường cho thiên-hạ. Đại-Vũ biết nói đạo cả mà được Ngu-Thuấn giao phó ngài tôn. Nay Hán cùng nối đạo Nghiêu không truyền con truyền cháu mà truyền Thánh truyền Hiền, để mệnh Trời tiếp nối vô cùng vô tận. Vậy Trẫm truyền Ngự-sử đại-phu Trương-Âm cầm cờ tiết, mang ấn thao Hoàng-Đế này tới trao cho Vương. Vương phải nhận lấy.*

Tào-Phi tiếp chiếu, mỉm cười nói Giả-Hủ:

- Tuy đã được hai lần chiếu chỉ, vẫn sợ thiên-hạ đời sau chê là soán-đoạt giả danh, phải làm sao cho thuận lẽ?

Hủ nói:

- Việc này dễ lắm. Giờ Điện-hạ lại sai Trương-Âm mang ấn thao trở về triều trả. Rồi truyền cho Hoa-Hâm phải bảo Vua Hán xây cái đài, gọi là "đài Thụ-thiện", chọn ngày lành giờ tốt, đại hội hết thảy công-khanh lớn nhỏ ở dưới đài, để Thiên-tử tự nâng ấn trao tay, nhường lại thiên-hạ cho Vương-thượng. Thế là giải được mối nghi ngờ của mọi người, phá tan lời dị-nghị của thiên-hạ.

Phi mừng hớn hở, liền sai Trương-Âm mang ấn thao về trả Vua, và dâng tờ biểu thứ hai, khiêm nhường từ chối. Trương-Âm về tâu Hiến-đế. Vua hỏi các quan:

- Ngụy-Vương lại khiêm nhượng lần nữa, là ý thế nào?

Hoa-Hâm tâu:

- Bệ-hạ hãy truyền đắp một cái đàn gọi là "Thụ-thiện-đài", triệu tập các công-khanh và dân chúng đến đông đủ, rồi bước lên trao ấn truyền ngôi minh-bạch hẳn hoi. Như thế, con cháu chắt chút của Bệ-hạ sau này ắt được nhờ ơn nhà Ngụy mãi mãi...

Vua phải nghe theo, sai Thái-Thường viện-quan bồi đất xây một cái đàn cao ba tầng ở Phồn-dương, đến ngày Canh ngọ tháng 10 sẽ chọn giờ Dần làm lễ "nhường nhận". Rồi sáng hôm ấy, xa giá đến nơi, Hiến-Đế mời Ngụy-vương Tào-Phi lên đàn "Thụ-thiện". Phía dưới, hơn bốn trăm quan-liêu lớn nhỏ tụ tập đông-đảo, dàn hàng thứ tự. Đoàn cấm-quân ngự-lâm "Hổ-bôn" có trên ba mươi vạn người, đội-ngũ chỉnh-tề, quân uy rực rỡ, đứng dàn như cả một biển thép bên ngoài. Hiến-Đế tay nâng ấn-ngọc, trao qua Tào-Phi. Phi nhận lấy, tức thì dưới đàn các quan đều quỳ xuống một loạt để nghe đọc chiếu-sách. Sách rằng:

"Hỡi Ngụy-vương kia! Xưa Đường-Nghiêu nhường ngôi cho Ngu-Thuấn, Ngu-Thuấn lại nhường cho Hạ-Vũ. Xem vậy, thì thiên-mệnh chỉ ở người có đức. Đạo Hán suy-vi, mất dần trật-tự, cho đến đời Trẫm càng loạn ly đen tối, quần hùng nổi dậy, đất nước ngửa nghiêng. Nhờ có Vũ-vương ra tài Thần-Võ, cứu nạn bốn phương, ngoài yên định cõi bờ, trong bảo-hộ Hoàng-triều Tông miếu; Thế thì không những một mình Trẫm được nhờ, mà cả chín họ Trẫm cũng dược hưởng ơn nữa. Nay Kim-vương nối ngôi, đức võ lại sáng hơn, mở rộng nghiệp lớn văn võ làm sáng tỏ thêm cái thế hoằng-liệt của phụ-thân người, nên Trời giáng điềm linh, Quỷ-Thần báo triệu tốt. Khi tìm kiếm người có đức sáng để nối việc Trẫm, thì trăm quan đều nói chỉ có Ngươi đáng so-sánh với Ngu-Thuấn thôi. Vậy Trẫm nay theo đạo Đường-Nghiêu, kính nhường ngôi này. Ôi! Lịch số đã ở mình Ngươi, hãy thuận nhận đại-lễ, hưởng lộc cả muôn nước mà chịu lấy mệnh Trời...".

Tờ sách được đọc xong, Ngụy-vương Tào-Phi liền nhận đại-lễ nhường ngôi. Phi bước lên ngồi trên ngai Hoàng-Đế. Giả-Hủ đem toàn thể các quan-liêu lớn nhỏ dàn chầu dưới đàn. Phi hạ chiếu đổi năm "Diên Khang" nguyên niên làm năm "Hoàng-sơ" thứ nhất, đổi tên nước là "Đại Ngụy", và truyền chỉ đại-xá cho các tội-

phạm trong thiên hạ[1311]. Cha là Tào-Tháo được tôn thụy-hiệu: "Thái-Tổ Vũ-Hoàng-Đế".

Việc nhường ngôi đã xong, Hoa-Hâm tâu Phi rằng:

- Trời không hai mắt, nước không hai Vua. Hiến-Đế đã nhường thiên-hạ, thì theo lẽ, phải lui ra nơi phiên-phục. Bệ-hạ giáng minh-chỉ sa-trí họ Lưu về đất nào, xin giáng đi cho!

Tâu rồi, dìu Hiến-Đế xuống quỳ dưới đàn nghe truyền chỉ. Tào-Phi bèn giáng chỉ phong Vua làm Sơn-Dương-công, ngay hôm ấy phải ra đi. Hoa-Hâm cầm gươm trỏ vào Hiến-Đế, lớn tiếng nạt rằng:

- Lập một Vua, bỏ một Vua, là đạo thường từ xưa. Nay đức Kim-Thượng nhân từ không nỡ gia-hại nhà ngươi, lại phong cho tước Sơn-Dương-Công, vậy phải ra đi lập tức! Từ nay chỉ trừ khi có chiếu gọi, ngoài ra cấm hẳn không được về triều!

Hiến-đế nuốt lệ bái tạ, lên ngựa ra đi... Quân dân trăm họ muôn người ai thấy cảnh ấy, đều mủi lòng thương cảm. Tào-Phi bảo các quan rằng:

- Việc Thuấn-Vũ nay Trẫm đã biết!

Tức thì quần-thần đồng thanh hô lớn: "Vạn-tuế! Vạn-tuế!" Người sau xem đến cái đàn "Thụ-thiện" ấy, cảm khái làm bài thơ rằng:

"Lưỡng Hán kinh di sự phả nan,

"Nhất triêu thất khước cựu giang-san!

"Hoàng-Sơ dục học Đường-Ngu sự,

"Tư-mã tương lai tác dạng khan!

Tạm dịch:

"Hai Hán bao công mở cõi-bờ,

"Non-sông phút chốc hỏng tay cơ.

"Nhà Tào vẽ chuyện Nghiêu truyền Thuấn,

"Tư-mã rồi đây diễn lại trò!...

Bá quan mời Tào-Phi đứng dậy lễ tạ ơn trời đất. Phi vừa chấp tay nghiêng mình chưa kịp lạy, bỗng một trận cuồng phong nổi lên trước đàn, cuốn bay cờ quạt, cát bay đá chạy mù mịt, trời đất tối sầm như sắp trút cơn mưa đêm, hai người đối diện trông không thấy nhau! Bao nhiêu đèn đuốc trên đàn vụt tắt hết! Tào-Phi kinh-hãi ngã lăn ra. Bá quan vội cứu cấp, vực xuống đàn, giờ lâu mới tỉnh. Quan hầu dìu lên kiệu rước trở về cung. Luôn mấy hôm, Phi không ra ngự chầu được. Sau dần dần trong người thấy nhẹ đỡ, mới ngự ra đại-điện nhận lễ triều-hạ của quần thần. Rồi phong Hoa-Hâm làm Tư-Đồ, Vương-Lãng làm Tư-Không, ngoài ra thăng thưởng cho khắp các quan lớn nhỏ... Phi thấy trong mình vẫn chưa khỏi bệnh, ngờ cung điện Hứa-xương có nhiều yêu ma, bèn dời sang Lạc-dương, sai quan xây cất đền-đài to lớn, cung-điện nguy nga... Chẳng bao lâu có người vào tận Thành-đô báo tin: "Tào-Phi tự lập, làm Đại-Ngụy Hoàng-Đế, đang xây thêm cung-điện ở Lạc-dương. Lại có tin đồn rằng Hán-đế đã bị ám hại!"[1312]

Hán-trung-vương nghe báo, khóc vang lên, thổn thức suốt ngày... Bèn hạ lệnh cho trăm quan văn võ mặc đồ hiếu-phục, để tang Thiên-tử, bầy đàn tế vọng, tôn thụy-hiệu là Hiếu-Mẫn Hoàng-Đế... Vương đang sầu não về việc Quan-công, lại tiếp đến việc Hiến-đế, thành thử càng ưu phiền tư lự, nhiễm bệnh nằm một nơi, chẳng coi được chính-sự. Bao nhiêu việc quân việc nước đều phó thác cho Khổng-Minh. Khổng-Minh bèn cùng với hai quan Thái-phó Hứa-Tĩnh và Quang-Lộc đại-phu Tiêu-Chu bàn nhau rằng:

- Thiên-hạ không thể một ngày không Chúa. Nay Hoàng-Đế đã băng-hà, phải tôn Hán-trung-vương lên ngôi Thiên-tử mới được.

Tiêu-Chu nói:

- Gần đây có nhiều điềm tốt đẹp hiện ra, như gió lành hòa dịu, mây in năm sắc[1313], góc Tây-bắc Thành-đô lại có luồng khí vàng cao mấy mươi trượng, bốc lên đến trời xanh. Sao Đế-tinh xuất

hiện ở khoảng Tất, Vị, Mão... sáng quắc như trăng rằm. Đó chính ứng vào việc Chúa-thượng lên ngôi Đại-Hán Hoàng-Đế để nối chính-thống, không còn nghi ngờ gì nữa.

Thế là Khổng-Minh, Hứa-Tĩnh dẫn toàn ban văn võ quan-liêu dâng biểu, mời Hán-trung-vương lên ngôi Thiên-tử. Vương xem biểu, giật mình nói:

- Các Khanh toan hãm Cô vào việc bất trung bất nghĩa chăng?

Khổng-Minh tâu:

- Không phải thế. Tào-Phi đã cướp ngôi nhà Hán. Chúa-thượng là con cháu nhà Vua, nay theo lẽ, phải nối chính-thống để giữ lấy tông-tự nhà Hán lâu dài.

Vương biến sắc mặt gắt rằng:

- Cô lại thèm bắt chước việc làm của tên nghịch tặc họ Tào ư?

Dứt lời, giận rồi phất tay áo đứng dậy, lui vào hậu cung. Các quan giải tán. Ba hôm sau, Khổng-Minh lại dẫn bá quan vào triều, mời Hán-trung-vương ra ngự. Vương vừa ngồi xuống, các quan đều lạy phục một loạt, rồi Hứa-Tĩnh tâu:

- Tâu Vương-Thượng, nay Thiên-tử đã bị Tào-Phi bạo thí, nếu Đại-vương không lên ngôi Chí-tôn mà hưng sư đánh nghịch tặc, thì không phải là trung-nghĩa. Hiện khắp thiên-hạ không ai là không mong mỏi Đại-vương lên ngôi, để rửa hận cho Hiếu-Mẫn Hoàng-Đế! Đại-vương không nghe lời bọn hạ-thần, ấy là làm mất lòng trông cậy của muôn dân.

Vương khăng khăng nói:

- Cô tuy là cháu chắt Cảnh-Đế, nhưng chưa có ân-đức gì thấm tới lòng dân. Nay một sớm tự lập làm Đế thì có khác gì quân soán nghịch?

Khổng-Minh hết sức khuyên mời mấy lần nữa, Vương vẫn kiên-quyết giữ nghĩa, không chịu nghe. Các quan lại thất vọng buồn bã. Khổng-Minh nghĩ ra một kế... bèn ghé tai các quan bảo nhỏ:

- Chúng ta hãy tạm lui về... Rồi... Cứ thế... Cứ thế...

Thế là Khổng-Minh cáo bệnh, luôn mấy ngày nằm nhà không bước ra ngoài. Hán-trung-vương nghe tin "Quân-sư đau nặng"... vội thân đến phủ thăm. Vương đi thẳng vào bên giường hỏi:

- Quân-sư cảm bệnh gì?[1314]

Khổng-Minh nằm liệt, lào thào đáp:

- Không hiểu vì đâu trong bụng cứ nóng như lò lửa... Sợ chết mất chứ không nhẹ đâu!

Vương lo-lắng hỏi:

- Quân-sư ưu-phiền chuyện gì mà ra thế này?

Khổng-Minh chỉ khẽ rên khừ khừ... Hỏi thêm ba bốn lần, vẫn thở dài mệt mỏi không đáp. Rồi ra về đau nặng liệt giường, nhắm mắt nằm im... Vương gặng hỏi mấy lần nữa, Khổng-Minh mới thở dài một cái rồi não nuột, chép miệng than rằng:

- Kể từ khi thần bước chân ra khỏi lều tranh, gặp được Đại-vương, theo đòi giúp đỡ... nói gì cũng nghe, mẹo gì cũng dùng. May thay Đại-vương đã có đất hai Xuyên, thật chẳng phụ sở-nguyện của thần ngày trước. Cho đến ngày nay Tào-Phi soán nghịch, hương hỏa nhà Hán sắp tắt, các quan văn võ đều muốn tôn Đại-vương lên ngôi Thiên-tử, để diệt Ngụy, hưng Lưu, cùng mong lập công-danh, để tên tuổi về hậu thế. Không ngờ Đại-vương kiên chấp không nghe. Mọi người ai nấy chán nản đều có ý ta oán, chẳng bao lâu sắt sẽ bỏ về, và Vương-triều tan rã mất. Các quan văn võ đã tan rã, ắt Ngô, Ngụy kéo tới xâm lăng, hai Xuyên khó mà giữ nổi. Cái sự thể như vậy, thì thần không lo phiền sao được!...

Vương đăm chiêu suy nghĩ, rồi nói:

- Không phải ta cố ý gạt bỏ... Chỉ vì sợ thiên-hạ dị nghị đấy thôi...

Khổng-Minh nói:

- Thánh-nhân có dạy: “Danh không chính, thì ngôn không thuận”. Nay Đại-vương đã danh chính ngôn thuận rồi, còn sợ ai dị-nghị nữa? Há không nhớ câu: “Trời cho không lấy, hóa ra mình lại mắc lỗi” đó sao?[1315]

Vương nghe có vẻ thuận tai, mới bảo rằng:

- Nếu vậy, hãy đợi Quân-sư bình phục, rồi sẽ hay...

Vương vừa dứt lời, Khổng-Minh đã ngồi bật ngay dậy, nhảy nhỏm từ trên giường xuống đất, bước ra gõ mạnh một tiếng vào bình-phong!... Tức thì các quan văn võ ở đâu ùa cả vào phòng một loạt!... Rồi tất cả lạy phục xuống, đồng thành nói:

- Chúa-thượng đã ưng lời, xin cử quan chọn ngày để hành đại-lễ!

Vương nhìn ra, thì thấy đủ mặt đại-thần: nào Thái-phó Hứa-Tĩnh, An-Hán Tướng-quân My-Trúc, Thanh-y-hầu Thượng-Cử, Dương-tuyền-hầu Lưu-Báo, Biệt-giá Triệu-Tộ, Trị-trung Dương-Hồng, Nghị-tào Đỗ-Quỳnh, Tòng-sự Trương-Sảng, Thái-thường-khanh Lại-Trung, Quang-lộc-khanh Hoàng-Quyền, Tế-tửu Hà-Tăng, Học-sĩ Doãn-Mặc, Tư-nghiệp Tiêu-Chu, Đại-tư-mã Án-Thuần, Thiên-Tướng-quân Trương-Duệ, Thiếu-phủ Vương-Mưu, Chiêu-văn bác-sĩ Y-Tịch, Tòng-sự-lang Tần-Bật, v.v... ai nấy hớn hở vui mừng! Vương giật mình nói:

- Buộc Cô vào điều bất-nghĩa, là do các khanh đấy!

Khổng-Minh sốt sắng nói:

- Chúa-thượng đã chấp nhận lời thỉnh nguyện của bá quan, vậy phải đắp ngay đàn lớn, chọn ngày lành giờ tốt, để cùng hành lễ lớn!

Nói rồi, một mặt cùng các quan đưa Hán-trung-vương về cung, một mặt sai quan Bác-sĩ Hứa-Từ với quan Gián-nghị-lang Mạnh-Quang lo việc lễ, đắp đàn lớn ở phía núi Vũ Đảm phía Nam Thành-đô. Khi mọi sự đã đầy đủ, ngày 12 tháng 4, các quan giàn bày xe loan, rước Hán-trung-vương lên đàn làm lễ tế-cáo trời đất. Tiêu-Chu đứng trên đàn, cất cao giọng đọc bài văn –tế rằng:

"Duy, năm Kiến-an thứ 25, tháng tư, ngày mùng một Bính-Ngọ, qua ngày 12 là ngày Đinh-Tỵ... Hoàng-Đế là Bị, kính cáo với Hoàng Thiên Hậu-Thổ rằng:".

"Nhà Hán có Thiên-hạ, số vận dài vô cùng. Xưa kia, Vương-Mãng soán-nghịch, đã bị Quang-Vũ Hoàng-Đế nổi giận tru-di. Xã-tắc lại còn. Nay Tào-Tháo cầm quyền bính, tàn nhẫn độc hại, giết cả Chủ-Hậu, tội ác đầy trời. Con Tháo là Phi lại giở thói hung-nghịch, dám cướp giữ thần-khí quốc-bảo.".

"Quan-liêu tướng-sĩ cho rằng tông tự nhà Hán đổ nát, Bị này nên phải kế vào, nối dõi cơ nghiệp của hai Tổ[1316]*mãi mãi, để vâng mệnh Trời phạt kẻ có tội. Bị sợ mình không có đức giữ ngôi tôn, nhưng hỏi đến thứ dân cho đến các quân tướng ở ngoài cõi xa, thì ai ai cũng bảo rằng: Mệnh Trời phải được đáp ứng, nghiệp Tổ-tông chớ để suy-đồi, bốn bể không thể một ngày vô chủ. Cả thiên-hạ trông vào một mình Bị.*

"Bị sợ mệnh sáng của trời, lại sợ cơ nghiệp của Cao-Tổ, Quang-Vũ đổ vỡ, vậy phải chọn ngày tốt, đăng đàn tế cáo, chịu lĩnh ấn-thao Hoàng-Đế, vỗ yên bốn phương. Xin Thần-minh trên trời dưới đất bảo hộ nhà H án bền vững lâu dài vô tận..."

Tiêu-Chu đọc văn xong, Khổng-Minh dẫn các quan tiến lên dâng ấn ngọc. Hán-trung-vương đỡ lấy, hai tay nâng, nhường đi nhường lại mấy lần rằng:

- Bị vô tài vô đức, hãy chọn người xứng đáng mà trao!

Khổng-Minh tâu:

- Chúa-thượng lấy đức nhân vỗ yên trăm họ, ra tài thần-võ bình định bốn phương, công đức sáng chói thiên-hạ, lại là người nhà Đại-Hán, nên lên chính vị. Vả đã tế cáo Trời Đất Thần-minh rồi, còn nhường cho ai nữa?

Khổng-Minh dứt lời, trăm quan văn võ cùng tung hô: "Vạn tuế! Vạn tuế!" vang dậy cả đàn lễ, và lạy rạp xuống mừng. Buổi lễ xong rồi, Hán-trung-vương đã là Đại-Hán Hoàng-Đế, (tục gọi là Tiên-chúa), lấy niên hiệu là năm "Chương-Vũ" thứ nhất (kế tiếp năm

“Kiến-an” cuối cùng của Hán-Hiến-Đế). Bèn lập Vương-phi Ngô-thị làm Hoàng-Hậu, lập thế-tử Lưu-Thiện (A-Đẩu) làm Thái-tử, phong con thứ hai là Lưu-Vĩnh làm Lỗ-vương, con thứ ba là Lưu-Lý là Lương-Vương, phong Gia-cát-Lượng làm Thừa-tướng, Hứa-Tĩnh làm Tư-đồ và hết thảy các quan-liêu lớn nhỏ đều được thăng thưởng... Lại hạ chiếu chỉ đại-xá cho tội phạm trong thiên-hạ. Khắp hai Xuyên, quân dân nhảy nhót vui mừng, đâu đấy nức lòng phấn khởi.

Hôm sau, Tiên-chúa thiết triều, các quan vào vái lạy xong, sắp thành hàng văn võ đứng chầu.

Tiên-chúa giáng chiếu rằng:

- Trẫm từ khi kết nghĩa Vườn-Đào với Quan Trương, đã thề cùng sống chết. Không may tới đây, em thứ hai là Vân-Trường bị Tôn-Quyền bên Đông-Ngô hại mất. Nếu Trẫm không báo thù, thì phục lời thề xưa, vậy phải khởi quân nghiêng nước, phạt tội Đông-Ngô, bắt sống nghịch tặc để rửa hận!

Bỗng thấy một thượng-tướng bước ra lạy rạp xuống thềm can rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, việc ấy không nên!

Tiên-chúa ngạc nhiên nhìn xuống, thì thấy Hổ-oai Tướng-quân Triệu-Vân! Đó chính là:

“Quân-vương muốn nổi oai trời,

“Thượng-quan ngay thẳng lấy lời khuyên can...

Chưa biết Triệu-Vân khuyên can Tiên-Chúa ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Vì Lã-Hậu phong vương cho bọn Lã-Sản, Lã-Lộc mà họ Lưu chút nữa mất về tay họ Lã. Vì Võ-Hậu tin dùng yêu mến Võ-tam-Tư mà chút nữa nhà Chu cướp hẳn ngôi nhà Đường. Đến như Tào-Hậu thì*

khác hẳn hai bà nói trên, thật đáng khen thay! Tào-Hậu mắng Tào-Phi cũng giống như Vương-Hậu chửi Vương-Mãng. Nhưng bà Hậu họ Vương là người quyền quí làm cho cả họ được nhờ để cùng thành quyền quí. Bà Hậu họ Tào lại nhờ cha anh họ hàng quyền quí mà mình được quyền quí. Chính mình làm cho "sang cả họ", thì mình chửi mắng quyền gian dễ. Nhờ anh em họ hàng sang, mà mình được sang lây, thì mình không theo bè với anh em quyền-gian là điều khó. Hơn nữa, mình lại mắng quyền-gian, ấy mời càng là việc khó hơn! Cứ xem việc mà xét lòng Tào-Hậu như thế, chúng ta có thể nói rằng: Nếu tấm thân ấy không phải do Tào-Tháo sinh ra, ắt đã lập mưu cùng cha anh diệt trừ quốc-tặc, cũng như Phục-Hậu, Đổng-Phi vậy. Phục-Hoàn có con gái hiền, Tào-Tháo cũng có con gái hiền; Đổng-Thừa có em gái hiền, Tào-Phi cũng có em gái hiền. Vậy Tào-Hậu cũng đáng sánh với Phục-Hậu, Đổng-Phi. Ba bà cùng hiền-đức như nhau vậy.

Hồi thứ 81

Nóng thù anh, Trương-Phi bị ám hại!
Rửa hờn em, Tiên-chúa khởi hùng-binh...

Nhắc lại, Tiên-Chúa truyền khởi binh phạt Ngô, thì Triệu-Vân quỳ xuống can rằng:

- Không nên! Giặc cướp nước là Tào-Tháo chứ không phải Tôn-Quyền. Hiện nay Tào-Phi đã soán Hán, Thần với người cùng giận, Bệ-hạ hãy sớm lo chiếm lại đất Quan-trung. Nếu đem đại-binh ra đóng thượng lưu sông Vị để diệt trừ lũ hung nghịch, ắt các nghĩa-sĩ Quan-Đông chở lương giắt ngựa ra chầu Bệ-hạ, nhân dân trăm họ dàn giỏ cơm bầu nước bên đường mà đón hùng-binh. Chớ bỏ Ngụy đi đánh Ngô, binh-thế đã lâm vào một cuộc chiến tranh thì khó mà giữ toàn lực-lượng để mưu-đồ nhanh chóng. Xin Bệ-hạ xét lại...[1317]

Tiên-Chúa phán hỏi:

- Tôn-Quyền đã hại em Trẫm, lại thêm những tên Phó-Sĩ-Nhân, My-Phương, Phan-Chương, Mã-Trung... đều là kẻ thù làm cho Trẫm xé ruột bầm gan, Trẫm phải ăn thịt phanh thây, giết cả chín họ chúng, mới rửa được hận này. Sao khanh lại cản trở vậy?

Vân tâu:

- Mối thù quân giặc mới là quốc thù, mối thù em chỉ là tư thù. Xin Bệ-hạ lấy việc công, coi thiên-hạ làm trọng.

Tiên-Chúa lớn tiếng nói:

- Trẫm không báo được thù cho em, thì dẫu có giang-san muôn dặm cũng chẳng ra gì!

Bèn không nghe lời Triệu-Vân, cứ hạ-lệnh khởi binh phạt Ngô. Lại phát sứ sang vua Ngũ-Khê mượn năm vạn Phiên-binh tiếp ứng thêm. Một mặt sai sứ đến Lãng-trung, thăng Trương-Phi làm Xa-kỵ Tướng-quân, lĩnh Tư-lệ Hiệu-úy, tước Tây-hương-hầu kiêm Lãng-trung mục. Sứ-giả đem chiếu-mệnh ra đi...

Nói về Trương-Phi ở Lãng-trung, từ hôm nghe tin Quan-công bị Đông-Ngô giết thì cứ gào khóc suốt ngày, máu trào theo nước mắt, đẫm khăn đỏ áo. Các tướng thấy thế, cố kiếm lời khuyên giải không được, phải đem rượu ra mời cho khuây. Nào ngờ say vào, Phi càng giận dữ hung hăng, tướng sĩ trên trướng dưới trướng, ai hơi phạm lỗi gì là bị đánh đập tàn nhẫn. Có nhiều người bị đòn mà chết. Ngày ngày Phi cứ chạy ra ngoài, phùng mang trợn mắt nhìn sang phương Nam, giậm chân đấm ngực, nghiến răng ken két, rồi lại ôm mặt khóc rống lên rất thảm thiết. Hôm ấy, nghe sứ-giả đến, Phi đón vào. Sứ đọc chiếu chỉ, Phi cúi nhận chức tước, trông về hướng Bắc lạy tạ ơn, rồi mở tiệc khoản đãi. Rượu chưa cạn chén, Phi đã hỏi sứ-giả:

- Anh Hai ta bị hại, mối thù sâu tựa biển, sao các quan ở chốn miếu-đường không sớm tâu xin Hoàng-thượng khởi binh, còn đợi đến bao giờ?

Sứ-giả nói:

- Có nhiều vị khuyên Thánh-thượng diệt Ngụy trước, rồi diệt Ngô sau...

Phi tức giận hỏi:

- Thế nghĩa là gì? Trước kia, ba anh em ta kết-nghĩa Vườn-Đào, thề cùng sống chết. Nay chẳng may anh Hai nửa đường lâm nạn, ta lẽ nào ngồi hưởng giàu sang! Ta phải về bệ kiến Thiên-tử, xin làm Tiền-bộ tiên-phong, mặc đồ hiếu-phục kéo sang đánh Ngô, bắt sống quân nghịch-tặc, chặt đầu moi gan chúng để tế hồn anh Hai ta cho vẹn lời thề!

Nói rồi đi theo sứ-giả cùng về Thành-đô... Về phần Tiên-chúa, ngày ngày thân ra giáo-trường thao-diễn quân-mã, chuẩn bị xuất-sư, ngự giá thân chinh. Các Công-khanh thấy thế, kéo nhau

đến phủ Thừa-tướng ra mắt Khổng-Minh bẩm rằng:

- Nay Thiên-tử vừa lên ngôi lớn, đã thân cầm quân mã ra chỗ chiến-trường. Như thế không phải là trọng Xã-tắc. Thừa-tướng cầm cân cả nước, sao không khuyên can đi?

Khổng-Minh thở dài nói:

- Ta đã khổ tâm hết sức can ngăn bao lần rồi mà Thánh-thượng không nghe! Bây giờ các ông hãy theo ta ra giáo-trường can nữa xem sao...

Rồi Khổng-Minh dẫn các quan tới trước Tiên-chúa, tâu rằng:

- Bệ-hạ mới lên ngôi báu, xin lấy Xã-tắc làm trọng. Nếu mở cuộc Bắc-phạt, trừ lũ giặc Hán để tỏ nghĩa lớn với Thiên-hạ thì hãy thân thống Sáu quân[1318]. Còn nếu chỉ đánh Ngô, thì cứ sai một Thượng-tướng cầm quân cũng đủ, thân chinh làm gì cho mệt Thánh-giá?

Tiên-chúa thấy Khổng-Minh khổ công can gián, lòng vừa nguôi nguôi, thì bỗng nghe báo: Có Trương Xa-kỵ tới! Tiên-chúa vội triệu vào hỏi. Trương-Phi vào giáo-trường, lên thẳng nhà diễn-vũ, lạy phục xuống đất, rồi cứ ôm chân Tiên-chúa mà khóc rống lên. Thế là Tiên-chúa lại khóc theo. Phi thổn thức tâu:

- Bệ-hạ mới lên ngôi báu, đã quên lời thề Vườn-Đào chăng? Mối thù anh Hai, lẽ nào không báo cho được?

Tiên-chúa lau nước mắt, phán:

- Vì các quan nhiều vị khuyên can, nên chưa tiện khinh xuất...

Phi đau đớn tâu:

- Những người khác, họ có biết lời thề năm xưa nặng đến thế nào đâu! Nếu Bệ-hạ không thân chinh, Thần cũng quyết liều thân này, xông vào nơi gươm giáo đao tên để báo thù cho anh Hai. Nếu không báo được, Thần thề tìm cái chết cho xong, quyết không trở về trông thấy Bệ-hạ nữa![1319]

Tiên-Chúa nói:

- Trẫm quyết cùng đi với Khanh. Khanh hãy đem quân bản-bộ từ Lãng-châu tiến ra, để Trẫm thống xuất tinh binh tới Giang-châu hội-hợp, cùng kéo sang đánh Đông-Ngô rửa mối hận này...

Phi bái tạ ra về. Lúc lâm hành, Tiên-Chúa căn dặn:

- Trẫm vốn biết Khanh hay rượu, mỗi khi say thường hung hăng đánh đập bọn kiện-nhi hầu cận, rồi cứ để chúng đi đứng sát bên mình. Đó là lối rước đại họa vào thân đấy! Từ này phải ôn tồn khoan dung với quân-sĩ, chớ như thế nữa nhé!

Phi bái tạ, rồi về Lãng-trung. Hôm sau, Tiên-chúa chỉnh bị binh mã toan kéo đi, thì quan Học-sĩ Tần-Bật can rằng:

- Muôn tâu, Bệ-hạ vì chút nghĩa nhỏ, mà liều tấm thân Vạn-thặng[1320], thật là việc cổ-nhân không khen. Xin xét lại cho...

Tiên-chúa bực tức nói:

- Vân-Trường với Trẫm hai người như một! Nghĩa lớn rành rành ra đó, bỏ làm sao được?

Bật phủ-phục xuống đất cố nằm không dậy, tha-thiết kêu rằng:

- Bệ-hạ không nghe lời thần, sợ xảy việc bất-lợi mất!

Tiên-chúa đùng đùng nổi giận mắng:

- Trẫm sắp cất quân, sao ngươi dám mở miệng nói lời quái gở?

Liền thét võ-sĩ lôi Bật ra chém! Bật không hề sợ hãi, nét mặt tươi như hoa, quay lại mỉm cười nói:

- Thần chết đi có tiếc gì thân! Chỉ tiếc cho cái cơ-nghiệp mới vừa dựng lên đã nghiêng đổ đấy thôi!

Các quan cùng xúm vào kêu xin cho Tần-Bật. Tiên-chúa tức giận quát:

- Hãy tạm giam nó vào ngục, đợi Trẫm đi báo thù trở về, sẽ quyết định!

Khổng-Minh nghe tin vội dâng biểu cứu Tần-Bật. Đại lược bài

biểu như sau:

"Lũ hạ thần là Lượng, khấu đầu xin Bệ-hạ xét cho:".

"Trộm nghĩ: Ngô Việt dùng mưu gian khiến Kinh-châu mắc vạ nghiêng đổ, cột trời gẫy xuống đất Kinh-Sở, tướng-tinh sa từ khoảng Đẩu-ngưu, tình cảnh đau đớn ấy, thật không sao nguôi được. Nhưng nghĩ cho kỹ thì tội dời vạc Hán chính do Tào-Tháo. Cướp nhà Lưu, lỗi chẳng phải Tôn-Quyền. Nếu giặc Ngụy bị diệt trừ, ắt Ngô phải bó tay thần-phục. Mong Bệ-hạ nghe lời vàng đá của Tần-Bật, nghỉ sức quân-sĩ, nuôi chí lớn lao, mưu đồ thượng kế, thì Xã-tắc may lắm! Thiên-hạ may lắm...".

Tiên-chúa xem qua, ném tờ biểu xuống đất, nói rằng:

- Ý Trẫm đã quyết, không được can nữa!

Bèn truyền Thừa-tướng Gia-cát-Lượng bảo hộ Thái-tử ở nhà lo giữ hai Xuyên, cho Phiêu-Kỵ Tướng-quân Mã-Siêu cùng Mã-Đại hợp với Trấn-Bắc Tướng-quân Ngụy-Diên giữ Hán-trung để chống quân Ngụy. Sai Hổ-oai Tướng-quân Triệu-Vân làm hậu-ứng kiêm Đô-đốc lương-thảo. Phong Hoàng-Quyền, Trình-Kỳ làm tham-mưu, Mã-Lương, Trần-Chấn thì Chưởng-lý văn-thư. Hoàng-Trung làm tiền-bộ tiên-phong, Phùng-Tập, Trương-Nam làm phó-tướng, Phó-Đồng, Trương-Dực làm trung-quân hộ-úy, Triệu-Dung, Liêu-Thuần làm hợp-hậu, cùng các tướng Tây-xuyên đến mấy trăm, hợp với các tướng rợ Ngũ-khê, tất cả thống xuất 75 vạn hùng-binh, chọn ngày Bính-dần tháng bảy năm Chương-vũ thứ nhất, xuất sư chinh phạt...

Trương-Phi về đến Lãng-trung, lập tức hạ lệnh trong quân, chỉ trong vòng 3 ngày, phải chế đủ cờ trắng, giáp trắng, để ba quân mặc đồ tang đi đánh Ngô. Hôm sau, hai viên tỳ-tướng Phạm-Cương, Trương-Đạt vào trướng bẩm rằng:

- Cờ trắng, giáp trắng trong 3 ngày không thể nào đủ được. Xin Tướng-quân khoan hạn cho...

Phi đùng đùng nổi giận mắng:

- Tao đang nóng lòng sốt ruột báo thù, giận chưa đến ngay

được đất giặc sáng mai. Sao chúng mày dám trái tướng-lệnh?

Lập tức thét võ-sĩ trói vào gốc cây, đánh mỗi tướng 50 côn! Đánh xong, trỏ mặt họ truyền rằng:

- Nội ngày mai phải cho đủ, nếu chậm trễ, tao nhất định chém đầu chúng bay để làm gương cho quân chúng!

Hai người bị đánh đau ê ẩm thịt xương, máu ứa đầy miệng, lê chân về dinh, lo lắng bàn tính. Phạm-Cương nói:

- Hôm nay bị đòn nhừ xương rồi, còn lo liệu làm sao? Tính ông ấy nóng như lửa, dữ như hùm, ngày mai không có cờ trắng, giáp trắng, ắt tôi với bác phải chết!

Trương-Đạt nói:

- Ngồi chờ hắn giết ta, chẳng thà ta giết quách hắn cho rồi!

Cương áy náy sợ sệt:

- Chỉ sợ không lại gần hắn được thôi!

Đạt đánh liều:

- Nếu số hai ta chưa chết, thì hắn ngủ say đêm nay. Nếu số chúng ta tận, thì hắn còn tỉnh...

Hai người bàn tính ngầm hồi lâu, rồi quyết-định... Chiều hôm ấy, Trương-Phi đang ngồi trong trướng bỗng thấy tâm-thần hốt-hoảng, trí óc rối loạn, tay chân giật giật không yên, bèn hỏi bộ tướng:

- Hôm nay tự nhiên ta thấy tim đập mạnh, thịt máy giật khắp người, ngồi đứng không yên, là sao thế này?

Bộ-tướng bẩm:

- Vì Quân-hầu nghĩ đến Quan-công, lòng ưu-phiền nên thấy như thế.

Phi bèn sai đem rượu ra cùng uống với các bộ-tướng để giải sầu. Không ngờ uống nhiều say quá, nằm lăn ra ngủ trong trướng. Hai tên Phạm-Cương, Trương-Đạt dò biết như thế, quyết

ra tay. Đến khoảng canh một đêm ấy, mỗi tên ngầm giắt trong mình một con dao găm rất nhọn sắc, rồi đi lén nhè nhẹ vào trướng, thác cớ rằng: Có việc cơ mật quan-trọng, phải vào bẩm. Vào đến gần giường, hai tên bỗng lạnh người, rởn tóc gáy, vì sợ: Trương-Phi đang nằm mở mắt trừng trừng! Họ đứng lặng người không dám ra tay, cũng không dám cất tiếng. Số là Trương-Phi có tật ngủ không nhắm mắt nên đêm ấy hai tên Phạm, Trương trông thấy ông nằm oai vệ trên trướng, mắt ốc trừng trừng, râu hùm vênh cứng... thì tưởng ông còn thức. Nhưng sau lại nghe tiếng ngáy ồ ồ như sấm, họ mới hiểu ra. Thế là họ sấn đến giường cùng giơ cao dao nhọn, nhắm xuống bụng Phi mà đâm hết sức mạnh! Phi chỉ kêu lớn lên một tiếng rồi chết. Năm ấy, Phi được 55 tuổi. Người sau có thơ than rằng:

"Xắn áo năm nào vụt Đốc-Bưu,

"Quét tan yêu tặc giúp nhà Lưu.

"Hổ lao quật giặc, thành rung chuyển!

"Trường-bản ngăn binh, nước ngược cầu...

"Nghĩa phục Nghiêm-Nhan là nghĩa cả.

"Tài xua Trương-Cáp ấy tài cao!

"Thù anh chưa báo, thân oan thác,

"Đất Lãng nghìn thu cỏ úa rầu!...

Nguyên văn:

"An-Hỷ tằng văn tiên Đốc-Bưu,

"Hoàng-Cân tảo tẫn tá Viêm-Lưu.

"Hổ-Lao quan thượng thanh tiên chấn,

"Trường-bản kiều biên thủy nghịch lưu.

"Nghĩa thích Nghiêm-Nhan an Thục-cảnh,

"Trí khi[1321] *Trương-Cáp định Trung-châu.*

"Phạt Ngô vị khắc thân tiên tử,

"Thu thảo trường di Lãng địa sầu!

Phạm-Cương, Trương-Đạt ám sát Trương-Phi rồi, cắt lấy thủ-cấp, đem theo vài chục lính tâm phúc, chạy trốn suốt đêm ấy sang Đông-Ngô đầu hàng. Đến sáng hôm sau quân Thục mới biết, vội kéo đi đuổi bắt, nhưng không kịp nữa.

Nhắc lại trước kia có Hồ-Ban[1322] vâng lệnh Quan-công, từ Kinh-châu vào Tây-xuyên yết kiến Tiên-chúa (bấy giờ còn là Hán-trung-vương) để nhận tước thưởng. Tiên-chúa dùng Ban làm Nha môn-tướng, sai đến làm bộ-tướng cho Trương-Phi, đóng giữ Lãng-trung. Lúc ấy Hồ-Ban vội vã viết biểu-chương gửi về tâu Tiên-chúa, rồi cùng với con Trương-Phi là Trương-Bào lo sắm sửa quan-quách khâm liệm thi thể. Xong đâu đấy, Bào sai em là Trương-Thiệu trấn giữ Lãng-trung, còn mình thì cấp tốc về Thành-đô báo tang lên Thiên-tử.

Bấy giờ Tiên-chúa đã chọn ngày xuất-sư. Hôm đại-binh lên đường, hết thảy các quan lớn nhỏ đều theo. Khổng-Minh đi tiễn quá 10 dặm, rồi mới trở về. Khổng-Minh về đến Thành-đô áy náy buồn rầu, bảo các quan rằng:

- Nếu Pháp-hiếu-Trực còn sống may ra có thể can được Thánh-thượng phen này![1323]

Còn Tiên-chúa đem quân Đông-chinh, đêm ấy đóng lại giữa đường, bỗng cảm thấy giật gân máy thịt, ruột nóng như lửa, nằm ngồi không yên bèn bước ra ngoài trướng ngửa xem thiên-văn. Bỗng thấy góc trời Tây-bắc có ngôi sao lớn như cái đấu vụt sa xuống đất, ánh sáng lóe ra chói cả một vùng. Tiên-chúa giật mình kinh hãi, sai ngay người đi thâu đêm về hỏi Thừa-tướng. Khổng-Minh gửi lời tâu rằng:

- Đó là điềm tổn thêm một đại-tướng! Trong ba ngày nữa ắt có tin dữ đến nơi.

Tiên-chúa phải tạm đóng quân không tiến. Hôm sau, đang ngồi lo lắng thì thị-thần vào tâu:

- Có bộ-tướng của Trương-Xa-kỵ là Hồ-Ban từ Lãng-trung sai

người dâng biểu đến...

Tiên-chúa giậm chân nẩy người, kêu lên:

- Ôi thôi! Em Ba hỏng mất rồi!

Khi mở biểu ra xem, quả nhiên là tin dữ: Trương-Phi bị ám sát! Tiên-chúa kêu thét lên một tiếng, ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân sự... Các quan các tướng xúm vào cứu cấp hồi lâu mới tỉnh. Tiên-chúa khóc lóc thảm thiết suốt đêm... Sáng hôm sau quân vào báo: "Có một đoàn quân mã kéo chạy như gió cuốn đến đây!" Tiên-chúa ra ngoài dinh trông chừng, thì xa xa thấy một viên tiểu-tướng bào trắng giáp bạc phi ngựa như bay tới. Khi đến nơi, tướng ấy nhảy vụt xuống ngựa, lạy phục xuống đất mà khóc rống lên: Thì ra Trương-Bào! Tiên-chúa trông thấy Bào, lòng đau như xé, lại khóc vang lên... Bào nức nở tâu:

- Hai tên giặc Phạm-Cương, Trương-Đạt đã giết cha hạ thần, đem thủ cấp sang Ngô rồi!

Tiên-chúa quá đau xót, ruột như thắt lại, bỏ cả ăn uống. Quần thần cố sức khuyên giải:

- Bệ-hạ đang lo báo thù cho nhị-vị Tướng-quân, sao cứ vật vã than khóc mãi cho hao mòn long-thể?

Tiên-chúa mới chịu dùng cơm. Bèn hỏi Trương-Bào:

- Con có dám cùng Hồ-Ban kéo quân bản-bộ đi tiên-phong, để báo thù cha không?

Bào tâu:

- Vì cha, vì nước, dẫu muôn chết hạ-thần cũng không nề!

Tiên-chúa đang toan sai Bào tiến quân, thì lại tiếp tin: "Có một đoàn quân hùng hổ, kéo chạy như gió cuốn tới đây". Tiên-chúa sai người ra xem. Chốc lát, quan hầu dẫn một thiếu-niên võ-tướng bào trắng giáp bạc vào trướng. Vừa vào đến nơi, tướng ấy phục ngay xuống đất mà khóc. Thì ra Quan-Hưng! Tiên-chúa trông thấy Hưng lại nghĩ đến Quan-công, càng đau đớn tan lòng nát ruột, khóc nức lên từng hồi như đứt hơi. Các quan cố lấy lời

khuyên giải. Tiên-chúa lau nước mắt, nói:

- Trẫm nghĩ lại ngày còn áo vải khăn gai, kết nghĩa với Quan, Trương, thề cùng sống chết. Nay Trẫm làm Thiên-tử, nhưng tưởng được cùng hai em chung hưởng giàu sang. Ai ngờ hai em cùng chết oan khốc, bất đắc kỳ mệnh. Giờ trông thấy hai cháu đây, Trẫm sao khỏi đứt ruột tan hồn!

Nói rồi khóc vang lên. Các quan khuyên Quan-Hưng, Trương-Bào rằng:

- Thôi, hai Tiểu Tướng-quân hãy tạm lui ra, để Thánh-thượng yên nghỉ.

Hưng, Bào ra rồi, quan hầu lại tâu:

- Bệ-hạ tuổi trời đã ngoài sáu chục, không nên sầu não quá mà hại cho mình rồng.

Tiên-chúa đau đớn nói:

- Hai em đã mất cả, Trẫm sao đành sống lấy một mình?

Dứt lời, lại đập đầu xuống đất mà khóc. Các quan họp nhau bàn rằng:

- Nay Thiên-tử cứ phiền não thế này, làm cách gì giải cho khuây được?

Mã-Lương nói:

- Thánh-thượng thân thống sáu quân phạt Ngô, mà cứ kêu khóc suốt ngày, sợ việc binh có điều bất lợi.

Trần-Chấn nói:

- Tôi nghe nói ở gần Thành-đô về phía tây núi Thanh-thành, có một vị ẩn-giả, họ Lý, tên Ý. Theo lời tương truyền thì ông cụ già ấy đã sống hơn 300 tuổi, có tài biết rõ sống chết cùng vận hạn lành dữ của người ta, chính là vị thần tiên đời nay. Vậy nên tâu Thiên-tử cho triệu đến hỏi việc cát hung, thì hơn là chúng ta cứ khuyên can vô hiệu...

Các quan cho là phải, vào tâu Tiên-chúa. Tiên-chúa ưng lời, sai

Trần-Chấn mang chiếu-chỉ đến núi Thanh-thành, triệu Lý-Ý. Chấn đến nơi, sai người quanh vùng dẫn đường, đi quanh co theo đường núi, vào mãi tới rừng sâu, thì thấy một nếp nhà tranh hiện ra, mây xanh vương vương, khí mát phảng phất, rõ là tiên-cảnh, xa khác hẳn nơi phàm trần. Trần-Chấn lên đến tiên-trang, thì gặp một tiểu-đồng ra đón, hỏi ngay rằng:

- Có phải ông Trần-hiếu-Khởi đó không?

Trần-Chấn giật mình hỏi lại:

- Sao Tiên-đồng biết được tên họ ta?

Cậu bé nói:

- Vì lão-sư tôi biết rồi. Từ hôm qua, người đã nói: "Ngày mai ắt có chiếu-mệnh Hoàng-đế đến gọi, mà sứ-giả là ông Trần-hiếu-Khởi".

Chấn khen:

- Đúng là Thần-tiên! Người ta đồn không sai.

Bèn theo tiểu đồng vào tiên-trang bái kiến Lý-Ý, tuyên đọc chiếu mệnh Thiên-tử. Lý-Ý tiếp chiếu, nhưng cứ than thân già lão yếu đuối quá không thể đi được. Trần-Chấn nói:

- Thiên-tử nóng lòng muốn gặp Tiên-ông một chút. Xin đừng ngại xe hạc đường mây.

Lý-Ý vẫn từ chối. Chấn phải kính cẩn nài mấy lần nữa, Ý mới chịu đi... Đến ngự dinh, Ý vào bệ kiến. Tiên-chúa thấy người tóc bạc phơ phơ như tuyết, mặt hồng hào như hài-đồng, đôi con ngươi vuông mà sáng rực thần quang, hình vóc già như cây bách cổ thụ, biết là bậc dị-nhân, bèn lấy trọng lễ tiếp đãi... Ý tâu:

- Lão-phu là kẻ quê mùa chốn núi hoang rừng rậm, ngu-si đần-độn, thật uổng phí lời tuyên triệu của Bệ-hạ. Chẳng hay hôm nay đòi đến truyền dụ điều gì?

Tiên-chúa phán:

- Trẫm với hai em Quan, Trương kết tình sinh-tử đã hơn 30

năm. Nay hai em bị hại cả, Trẫm phải thân thống đại quân đi báo thù. Không hiểu lành dữ ra sao... Từ lâu, vẫn nghe Tiên-ông hiểu thấu cơ trời huyền ảo. Vậy mong chỉ giáo cho Trẫm nhờ.

Ý tâu:

- Đó là số trời, huyền-bí lắm, lão-phu làm sao biết được?

Tiên-chúa gặng hỏi hai ba lần nữa. Ý mới xin giấy bút, rồi vẽ ra hơn 40 tờ, tờ nào cũng rặt những hình người ngựa khí giới. Vẽ xong cầm từng tờ một, xé nát vụn hết cả[1324]. Lại lấy một tờ, vẽ một ông rất to lớn, nằm ngửa trên mặt đất, bên cạnh có một người đang đào huyệt để chôn, phía trên viết một chữ "Bạch" rất lớn[1325]. Vẽ xong, khấu đầu bái từ, đi ra. Tiên-chúa thấy thế không bằng lòng, lắc đầu bảo các quan:

- Thật là ông già điên! Không thể tin được.

Liền truyền châm lửa đốt hết các tờ giấy vụn, rồi thúc giục đại quân tiến phát. Trương-Bào vào tâu:

- Quân mã Hồ-Ban đã tới. Tiểu-thần xin đi tiên-phong!

Tiên-chúa khen Bào có chí hùng tráng, bèn lấy ấn tiên-phong ban cho. Bào toan đeo lấy, thì một thiếu-niên võ tướng hăm hở bước ra kêu:

- Hãy để ấn tiên-phong ấy cho ta!

Thì ra Quan-Hưng, Trương-Bào gạt đi:

- Ta đã vâng lệnh rồi. Đừng lôi thôi nữa!

- Ngươi có tài gì mà dám lãnh ấn tiên-phong?

- Ta học tập võ nghệ từ nhỏ, phi ngựa đánh thương, bắn cung trăm phát trăm trúng!

Tiên-chúa thấy thế, cũng nói:

- Chính Trẫm cũng muốn xem tài hai cháu hơn kém ra sao đây!

Trương-Bào liền sai quân sĩ dựng lá cờ cách xa 100 bước, trên cờ vẽ một điểm hồng-tâm, rồi lắp tên giương cung bắn luôn ba

phát, đều xuyên trúng đích. Mọi người tấm tắc khen tài. Quan-Hưng thấy thế, cũng lắp tên vào cung mà rằng: "Bắn trúng hồng tâm có gì là lạ?"

Nói rồi ngửa mặt nhìn lên, chợt thấy một bầy nhạn bay qua trên đầu, Hưng liền kêu lớn:

- Coi ta bắn con nhạn thứ ba đây này!

Vừa dứt lời, giây cung bật "phăng" một tiếng và con chim thứ ba trúng tên rơi xuống! Các quan văn-võ cùng reo lên khen ngợi. Trương-Bào đùng đùng nổi giận, tung mình nhảy phắt lên ngựa, tay lăm lăm cây "Bát-điểm cương mâu" của cha để lại, quát lớn:

- Mày dám tỷ thí võ-nghệ với ta chăng?

Quan-Hưng cũng nhảy lên yên, cầm ngang thanh đại đao, thúc ngựa ra nói:

- Mày biết sử mâu, dễ thường ta không biết sử đao chắc?

Hai cậu tướng trẻ vừa toan giao-phong, thì Tiên-chúa quát:

- Hai đứa không được vô lễ!

Hưng, Bào vội vàng xuống ngựa, bỏ binh khí, cùng lạy phục xuống, xin chịu tội... Tiên-chúa phán dạy:

- Trẫm từ ngày kết-nghĩa với cha các khanh ở Trác-quận, anh em khác họ thành máu mủ ruột-rà, thì nay hai đứa chính là tình anh em thúc-bá! Theo lẽ, phải cùng lòng hợp sức để báo thù cha, chứ sao lại tranh giành để mất nghĩa lớn? Ấy là tang cha còn hôi hổi đó, mà đã thế này, huống chi về lâu về dài, còn tình chi nữa!

Hai tướng lại khấu đầu nhận tội. Tiên-chúa mới hỏi:

- Hai cháu, cháu nào sinh trước?

Trương-Bào tâu:

- Muôn tâu Bệ-hạ, tiểu thần hơn Quan-Hưng một tuổi ạ!

Tiên-chúa bèn dạy Hưng lạy Bào làm anh. Hai cậu nhận anh em xong, bước vào trước trướng, cùng bẻ mũi tên, thề cứu giúp

che chở lẫn nhau đến trọn đời. Tiên-chúa hạ chiếu phong Hồ-Ban làm tiên-phong. Còn Quan-Hưng, Trương-Bào, cho ở trung quân làm tả-hữu hộ giá[1326]. Thế là đại binh hai mặt thủy lục cùng tiến, thuyền lướt dưới nước, ngựa rong trên bờ, rầm rầm rộ rộ kéo đi rợp sông kín núi, tiến thẳng sang đất Ngô...

Nhắc lại, Phạm-Cương, Trương-Đạt đem thủ cấp Trương-Phi sang dâng Tôn-Quyền, kể lại mọi việc, xin đầu hàng Ngô. Quyền thu nạp hai tướng rồi hỏi các quan:

- Nay Lưu-Huyền-Đức đã lên ngôi Hoàng-đế, đem hơn 70 vạn tinh binh, ngự giá thân chinh, quyết hạ Đông-Ngô ta. Tình thế thậm nguy cấp, phải làm thế nào?

Bá quan nghe lời, ai nấy lo sợ, mặt như chàm đổ, ngơ ngác nhìn nhau, cùng câm miệng hến. Chỉ có Gia-cát-Cẩn bước ra nói:

- Tôi ăn lộc Quân-hầu đã lâu, chưa có gì báo đáp. Nay xin liều chút thân tàn này, tìm đến vua Thục, đem lẽ lợi hại ra nói, khiến hai nước giải-hòa, và cùng nhau đánh Ngụy, hỏi tội Tào-Phi soán nghịch.

Tôn-Quyền liền sai Cẩn đi sứ, để thuyết cho Tiên-chúa bãi binh. Đó chính là:

"Núi xương sắp đắp lên hai nước,

"Sứ-giả còn mong cứu một lời...

Chưa biết Gia-cát-Cẩn đi chuyến này ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trương-Phi không muốn đánh Ngụy trước, mà muốn đánh ngay nước Ngô. Như thế không phải Phi chỉ biết có tình anh em mà nhẹ nghĩa vua tôi. Cứ xem như lúc anh em đoàn viên ở Cổ-thành, vì ngờ Quan-công hàng Tào-Tháo thật, Phi đã toan giết, đủ rõ Phi còn coi nghĩa vua tôi nặng hơn tình anh em! Vả ý chí đánh Ngô cũng như ý Cao-Tổ xưa: muốn trị kẻ địch chính, phải diệt dần đồng đảng. Cũng*

như vua Thang trước khi đánh Hạ Kiệt, phải đánh nước Vị, nước Cố, đánh Côn-Ngô... Nhà Chu trước kia đánh vua Trụ, cũng đánh nước Sùng, nước Mật đã. Thì ra Phi đòi đánh Ngô trước, không những là nghĩ đến anh, mà còn nghĩ đến vua nữa vậy.

• Có Quan-Hưng bên cạnh Lưu-Huyền-Đức, mà Quan-công như không chết. Có Trương-Bào bên cạnh Huyền-Đức mà Trương-Phi như sống lại. Người quân tử nhìn thấy hai thiếu-niên võ tướng "con hùm" này mà phải than tiếc cho Huyền-Đức; Giả sử Lưu-Thiện cũng được như Hưng, Bào... thì Đặng-Ngải đâu có đi lọt đường Âm-bình, Chung-Hội đâu có vượt qua Kiếm-các? Và đâu đến nỗi có câu nói "ở đây vui lắm, không nhớ Thục nữa"... để làm trò cười cho vua tôi nhà Tấn? Than ôi, trời không lựa nhà Hán nữa, khiến người anh hùng như Huyền-Đức lại sinh ra một cậu con hèn như A-Đẩu! Thật đáng tiếc thay!

• Trần-Chấn đi mời Lý-Ý, chắc là do Khổng-Minh bày ra. Vì Tiên-chúa nhất quyết đánh Ngô, Khổng-Minh can năng không được, nên mới sắp đặt ra chuyện Thần-tiên, mượn lời ông lão ở núi Thanh-thành để ngăn cuộc Đông-chinh của Tiên-chúa vậy. Thế mà Trương-Lương xưa mượn "bốn vị đầu bạc Thượng sơn", thì ngăn cản được việc chế Thái-tử. Khổng-Minh cũng mượn "ông tiên đầu bạc núi Thanh-thành", mà không ngăn cản được việc đánh Ngô. Cùng mưu cơ như nhau nhưng thành hay không thành còn tùy ở "may" hay "rủi" nữa vậy.

Hồi thứ 82

Tôn-Quyền hàng Ngụy, chịu nhục xin Cửu-tích, Tiên-chúa đánh Ngô, hoan-hỉ thưởng muôn quân...

Nhắc lại, năm Chương-vũ thứ nhất, mùa Thu, tháng tám, Tiên-chúa khởi đại quân, kéo đến ải Quì-quan, xa giá vào đóng thành Bạch-đế. Quân tiên phong thì tới Xuyên-khẩu. Bỗng cận thần vào tâu:

- Có sứ Đông-Ngô là Gia-cát-Cẩn đến!

Tiên-chúa truyền chỉ: đuổi không cho vào. Hoàng-Quyền can rằng:

- Cẩn là anh ruột Gia-cát Thừa-tướng, nay tìm tới chầu, ắt có việc cần. Xin Bệ-hạ đừng đuổi. Nên triệu vào xem y ăn nói ra sao... Chuyện nên nghe thì nghe. Chuyện không thể nghe thì hãy nhân miệng y mà nhắn cho Tôn-Quyền biết rằng đại binh ta sang hỏi tội với danh-nghĩa đường hoàng...

Tiên-chúa mới cho vào thành. Cẩn lạy phục xuống đất làm lễ. Tiên-chúa hỏi:

- Tử-Du tới đây có chuyện gì thế?

Cẩn tâu:

- Em kế hạ thần thờ Bệ-hạ đã lâu, được hưởng ơn thánh rất nhiều, nên thần không sợ dao búa uy trời, tìm tới đây tâu lại việc Kinh-châu, mong Bệ-hạ xét lại. Số là trước đây, Quan Tướng-quân ở Kinh-châu, Ngô-hầu đã mấy lần cầu thân, đều bị ngài cự tuyệt. Đến khi ngài kéo quân lên đánh Tương-dương, Tào-Tháo mấy lần đưa thư đến nhờ Đông-Ngô đánh úp lấy Kinh-châu[1327]. Cứ như Ngô-hầu thì không nghe, nhưng vì Lã-Mông vốn có chuyện bất

hòa với Quan Tướng-quân, nên hiện tiện hưng binh, gây nên chuyện tầy trời như thế. Nay Ngô-hầu nghĩ lại, hối thì đã muộn. Quả là tội Lã-Mông, không phải tự Ngô-hầu.[1328] Hiện nay Lã-Mông đã chết, mối oan-cừu đã yên. Tôn phu-nhân thì nóng lòng một mực đòi về[1329]. Vậy nên Ngô-hầu sai thần đến chầu, xin đưa Phu-nhân về Thục, trói hết bọn hàng tướng dâng nạp Bệ-hạ, và đem Kinh-châu dâng trả như xưa, hai nhà kết hiếu ghi thề, cùng đánh diệt Tào-Phi để trị cái tội soán nghịch[1330]. Xin lượng trời rộng xét lại cho.

Tiên-chúa nghe qua, nổi giận mắng;

- Đông-Ngô chúng bay đã hại em Trẫm, nay còn dám tới nói khéo nữa à?

Cẩn khấu đầu tâu:

- Thần tâu bầy việc lớn nhỏ, lẽ khinh trọng, mong Bệ-hạ cân nhắc mà xem: Bệ-hạ là vị Hoàng-thúc Hán-triều, nay Hán-đế bị Tào-Phi soán đoạt, Bệ-hạ chẳng nghĩ diệt trừ quốc-tặc, lại vì chút tình nghĩa người khác họ mà dám dấn tấm thân "muôn xe" vào chỗ chiến-trường, ấy là bỏ nghĩa lớn mà theo nghĩa nhỏ. Trung-nguyên là phần đất của thiên-hạ, nhà Hán mở nghiệp đã dựng hai Đế-đô ở đấy, nay Bệ-hạ không lấy Trung-nguyên, lại đi tranh thắng với Kinh-Ngô. Ấy là bỏ chỗ trọng đi lấy chỗ khinh. Muôn dân bốn bể đều tin tưởng Bệ-hạ lên ngôi báu, ắt trùng-hưng được nhà Hán, khôi phục lại sơn-hà. Nay Bệ-hạ bỏ không hỏi tội Ngụy, quay ra đánh Ngô, trộm nghĩ: khắp thiên-hạ đều không khen lao tin tưởng!

Tiên-chúa đùng đùng nổi giận mắng lớn:

- Cái thù giết em Trẫm là thù không đội trời chung! Trừ khi có chết mới thôi! Đông-Ngô chúng bay dám nói khéo, xin bãi binh à? Nếu không nể mặt Thừa-tướng, Trẫm chém đầu ngươi lập tức! Giờ hãy đuổi ngươi về, báo cho Tôn-Quyền mau mau gọt đầu, rửa gáy cổ đi mà chịu lưỡi gươm!

Gia-cát-Cẩn thấy Tiên-chúa quyết liệt cự tuyệt, không dám nói nữa, lủi thủi trở về Giang-nam. Hôm ấy, Tôn-Quyền đang mong

ngóng tin sứ giả cầu hòa, thì Trương-Chiêu vào nói:

- Gia-cát Tử-Du chắc không trở về nữa đâu!

- Sao lại thế?

- Có lẽ y thấy quân Thục thế mạnh, nên mượn cớ giải hòa rồi bỏ Ngô theo Thục đây.

Quyền lắc đầu:

- Không phải đâu! Cô với Tử-Du tình như ruột thịt, đã thề sống chết không đổi lòng. Cô không phụ Tử-Du, thì Tử-Du quyết chẳng phụ Cô đâu! Còn nhớ hồi ở Sài-tang, Gia-cát-Lượng sang Ngô, Cô muốn nhờ Tử-Du dụ lấy. Tử-Du dụ không được, về bảo Cô rằng: "Em tôi đã theo Lưu-Huyền-Đức, vì nghĩa không nỡ hai lòng. Em tôi không chịu ở lại đây, cũng giống như tôi không bỏ đây mà đi vậy". Lời thành thực như thế đủ thấu đến thần-minh, thì đời nào lại chịu hàng Thục! Tình Cô với Tử-Du có thể gọi là "thần-giao" không lời lẽ nào có thể dèm pha ly-gián được...

Đang trò chuyện thì quân hầu vào báo: Gia-cát-Cẩn đã về. Quyền mừng rỡ nói:

- Đó, Cô nói đúng không?

Trương-Chiêu thẹn đỏ mặt, ngượng-ngập lui ra. Cẩn vào gặp Quyền, nói Tiên-chúa không chịu giảng hòa. Quyền sợ hãi nói:

- Thế thì Giang-nam ta nguy mất!

Bỗng một người bước ra dưới thềm nói:

- Tôi có một kế giải nguy...

Đó là quan Trung-đại-phu Triệu-Tư. Quyền hỏi:

- Đức-Độ có kế gì hay thế?

- Giờ Chúa-công hãy làm tờ biểu, tôi xin đi sứ đem sang vua Ngụy Tào-Phi, trần thuyết rõ lẽ lợi hại, khiến quân Ngụy vào đánh úp Hán-trung. Thế là quân Thục tự khắc lâm nguy.

- Kế được lắm! Nhưng khanh đi chuyến này chớ để nhục thể-

diện Đông-Ngô nhé!

Tư cương quyết nói:

- Nếu sơ-sót chút gì, tôi thề gieo đầu xuống sông mà chết. Không mặt mũi nào về nhìn thấy người Giang-nam nữa!

Quyền mừng lòng, liền viết tờ biểu, hạ mình xưng là "thần", [1331] rồi sai Triệu-Tư lên đường đi gấp lên Lạc-dương. Trước hết Tư vào yết-kiến Thái-úy Giả-Hủ và bọn đồng liêu lớn nhỏ, để nhờ tâu giùm. Hôm ấy Tào-Phi ra ngự chầu, Giả-Hủ xuất ban tâu:

- Đông-Ngô cho Trung đại-phu Triệu-Tư đến dâng biểu.

Tào-Phi cười, phán rằng:

- Họ muốn quân Thục phải lui về chứ gì!

Bèn cho triệu vào, Triệu-Tư lạy phục xuống đan-trì. Phi xem biểu xong, phán hỏi:

- Ngô-hầu là vị chúa tư cách ra sao?

Tư tâu:

- Ngô-hầu là vị chúa có đủ *"Thông, Minh, Nhân, Trí, Hùng, Lược"*.

Phi cười hỏi:

- Khanh khen nịnh chủ nhân như thế, chẳng thái quá ư?

- Muôn đâu, không phải thần khen quá lời đâu ạ. Ngô-hầu cất dùng Lỗ-Túc từ chỗ thường nhân lên địa-vị đại-tướng ấy là *"Thông"*; Cất Lã-Mông ở chỗ hàng trận lên chức chủ-soái, ấy là *"Minh"*; bắt được Vu-Cấm mà không giết, ấy là *"Nhân"*; lấy Kinh-châu không tốn một giọt máu, ấy là *"Trí"*; chiếm cứ ba sông như hổ mạnh ngồi nhìn thiên-hạ, ấy là *"Hùng"*; nay chịu nghiêng mình theo Bệ-hạ, ấy là *"Lược"*. Cứ xem đó, thì chẳng phải là vị chúa đủ sáu đức là gì?

- Chủ nhà ngươi học hành có khá không?

- Ngô-chúa có muôn con tàu xuôi ngược kín Trường-giang, có

trăm vạn binh mặc áo giáp, biết dùng người hiền cất người tài, có trí kinh-lược thiên hạ. Lúc thư nhàn thì đọc rộng khắp sách vở, xem hết sử cương, nhưng chỉ thân-thái lấy ý chính, chứ không bắt chước bọn thư-sinh gò từng chữ nghiền từng câu.

- Trẫm đang muốn đánh Ngô đây! Ngươi nghĩ sao?

- Nước lớn có đại binh chinh-phạt, thì nước nhỏ có mưu cơ chống giữ!

- Ngô có sợ Ngụy không?

- Có trăm vạn người mặc giáp cầm đao, lấy sông Giang sông Hán làm hào, việc gì mà sợ?

Phi thấy Tư ứng đối giỏi, bèn đổi giọng hỏi:

- Đông-Ngô phỏng được bao người như Đại-phu?

Tư tâu:

- Những trang thông-minh anh-tuấn, trông rộng hiểu xa, có đến tám chín mươi người. Còn hạng như thần... lấy xe mà chở, lấy đấu mà đong, nhiều không kể xiết...

Phi khen rằng:

- Đi sứ ra bốn phương không để nhục mệnh vua! Khanh thật xứng đáng với câu ấy.

Bèn giáng chiếu, sai Thái-thường khanh Hình-Trình mang sách-mệnh sang Ngô, phong Tôn-Quyền làm Ngô-vương, ban cho "Cửu-tích".

Triệu-Tư tạ ơn lui ra. Đại-phu Lưu-Việp can Phi rằng:

- Tôn-Quyền chỉ vì sợ quân Thục mạnh nên phải xin hàng Bệ-hạ. Cứ như ngu-ý hạ thần, thì Ngô Thục đánh nhau chính là trời làm mất hai nước. Nên nay cho thượng-tướng đem vài vạn binh vượt Trường-giang đánh úp, Thục đánh mặt Tây, Ngụy đánh mặt Đông, ắt chỉ trong một tuần nước Ngô phải mất. Ngô mất thì Thục thành thế cô, Bệ-hạ sẽ trừ diệt luôn. Kế này được lắm!

Tào-Phi nói:

- Tôn-Quyền đã lấy lễ thần phục Trẫm. Nếu quân ta đánh Ngô thì làm nản lòng những kẻ trong thiên hạ muốn qui hàng. Chi bằng cứ nhận cáo hàng.

Lưu-Việp tâu:

- Tôn-Quyền tuy có hùng tài, nhưng chỉ là chức Phiêu-kỵ Tướng-quân Nam-Xương-Hầu của nhà mạt Hán, phận nhỏ thì thế yếu, còn nể sợ Trung-nguyên. Nay được phong tước vương, thì Quyền chỉ còn kém Bệ-hạ có một bậc, e sinh lòng tự đắc cao vọng... Bệ-hạ tin lời trá hàng, ban cho tước-hiệu cao trọng như thế, thật không khác chắp thêm cánh cho hùm!

Phi nói:

- Không phải thế. Trẫm không giúp Ngô, cũng chẳng giúp Thục. Cứ đợi xem Ngô Thục giao binh. Nếu một nước bị diệt, còn lại một nước, bấy giờ ta sẽ trừ luôn, có khó gì? Thôi, ý Trẫm đã quyết, khanh đừng nói nữa.

Bèn sai Thái-thường-khanh Hình-Trình đi cùng Triệu-Tư, mang chiếu-sách ấn-tích sang Ngô. Bấy giờ Tôn-Quyền đang họp các quan bàn mưu kế chống cự quân Thục, thì có tin báo:

- Hoàng-đế nhà Ngụy sai sứ tới phong Chúa-công làm vương. Theo lễ, nên ra đón tận ngoài xa...

Cố-Ung can rằng:

- Chúa-công nên tự xưng Thượng Tướng-quân, giữ ngôi "Bá" trong thiên hạ, không nên nhận tước phong của vua Ngụy.

Quyền nói:

- Ngày xưa, Hán-Cao-Tổ lúc còn là Bái-Công cũng chịu nhận tước phong của Hạng-Vũ nữa là. Vì thời thế phải tạm như thế. Câu nệ làm gì?

Bèn dẫn trăm quan ra ngoài thành đón sứ Ngụy[1332]. Hình-Trình cậy mình là thiên-sứ thượng quốc, đến cửa thành cứ ngồi nghênh-ngang không thèm xuống xe. Trương-Chiêu thấy thế tức giận quát to lên rằng:

- Lễ ở đâu cũng phải kính, phép đâu cũng phải nghiêm! Ông dám tự tôn ngạo nghễ, khinh Giang-nam không có một mũi gươm chăng?

Hình-Trình vội vàng xuống xe, chào hỏi Tôn-Quyền, rồi lên ngồi chung một xe mà vào thành. Đang đi, bỗng nghe có người khóc hu hu lên rằng:

- Chỉ vì lũ chúng ta không hết sức vì chúa, liều mình diệt Ngụy nuốt Thục, đến nỗi ngày nay Chúa-công phải nhận tước phong của người. Ôi, nhục-nhã chưa!

Nhìn lại, thì ra Từ-Thịnh. Hình-Trình nghe tiếng than, nghĩ thầm:

- Tướng văn như thế, tướng võ như kia, thì Giang-nam rồi cũng chẳng chịu ở dưới người mãi đâu...

Tôn-Quyền bái nhận tước Vương, bá quan văn võ lạy mừng xong rồi, truyền lựa những hạt ngọc Minh-châu quý giá, sai người lên kinh-đô nước Ngụy dâng tiến tạ ơn. Chẳng bao lâu sau, quân tế-tác phi báo:

- Vua Thục đem đại binh bản quốc hợp với mấy vạn quân của vua rợ Sa-Ma-Kha, lại thêm hai đạo quân Động-Khê do hai tướng Hán Đỗ-Lộ, Lưu-Ninh thống lĩnh... Cùng kéo sang, thủy bộ cùng tiến, thế mạnh ngất trời. Tiền đạo thủy-quân đã ra Vu-khẩu, bộ quân tiền-phong đã tới Tỷ-qui!

Tôn-Quyền tuy lên ngôi Vương, nhưng không được vua Ngụy tiếp ứng,[1333] nghe quân Thục tràn vào cõi, thì lo sợ hỏi các quan các tướng:

- Quân Thục mạnh lắm. Giờ phải làm sao đây?

Đầy triều văn võ lặng thinh, chẳng một ai mở miệng! Quyền than thở:

- Ôi! Sau Chu-Lang, có Tử-Kính. Tử-Kính mất, có Tử-Minh. Nay Tử-Minh mất rồi, chẳng còn ai cho Cô trông cậy nữa!

Bỗng một thiếu niên võ tướng hăng hái bước ra, lạy phục

xuống tâu rằng:

- Thần tuy ít tuổi, cũng có học tập binh thư. Xin cho mấy vạn tinh-binh, thần quyết đi phá quân Thục.

Quyền nhìn xuống, thấy là Tôn-Hoàn. Nguyên Tôn-Hoàn tự Thúc-Vũ, là con trai Tôn-Hà. Cha Hoàn vốn họ Du, tên Hà, trước kia theo giúp Tôn-Sách, được Sách mến yên, cho đổi thành họ Tôn, vì thế cũng thuộc vào hàng tông-thất Ngô-vương. Tôn-Hà sinh được bốn trai, Hoàn là con trưởng, giỏi nghề võ, có tài cưỡi ngựa bắn cung, thường theo Tôn-Quyền đi trận, đã nhiều lần lập được kỳ công, lên đến chức Vũ-vệ Đô-úy, bấy giờ Hoàn mới 25 tuổi... Thấy Hoàn xin cầm quân cự Thục, Quyền hỏi:

- Khanh có mưu kế gì thắng nổi?

Hoàn tâu:

- Thần có hai viên đại-tướng, một người tên Lý-Dị, một là Tạ-Tinh, cả hai cùng có sức địch muôn người. Nay cấp cho mấy vạn quân sai họ đi đánh, ắt bắt sống được Lưu-Bị!

Quyền nói:

- Cháu tuy anh dũng nhưng tuổi còn non. Vậy phải cần một người đi theo giúp đỡ mới được.

Quyền dứt lời, thì Hổ-oai Tướng-quân Chu-Nhiên bước ra nói:

- Thần xin đi cùng tiểu Tướng-quân, quyết phá tan quân Thục!

Quyền ưng cho, bèn điểm 5 vạn quân thủy quân bộ, phong Tôn-Hoàn làm tả Đô-đốc, Chu-Nhiên làm hữu Đô-đốc, ngay hôm ấy khởi binh. Nghe thám mã phi báo: Quân Thục đã kéo tới Nghi-đô hạ trại, Tôn-Hoàn bèn đem 2 vạn 5 nghìn quân mã tới đóng địa đầu Nghi-đô, trước sau chia ba dinh trại để cự địch.

Nhắc lại, tướng Thục Hồ-Ban lãnh ấn tiên-phong, từ hôm đem quân ra khỏi đất Xuyên, kéo tràn vào đất Ngô, đi tới đâu quân tướng Ngô trấn thủ đều theo gió qui hàng, không nơi nào dám chống cực. Vì thế, quân Thục không tốn một mũi tên, không làm đổ một giọt máu, cứ việc kéo tới Nghi-đô. Khi do biết Tôn-Hoàn

đã tới nơi đương đầu hạ trại, Ban liền tâu về Tiên-chúa. Bấy giờ Tiên-chúa đã tới Tỉ-Qui, nghe lời tâu, nổi giận mà rằng:

- Thằng bé con ấy sao dám chống cự với Trẫm?

Quan-Hưng tâu:

- Tôn-Quyền đã sai đứa con nít ấy làm chủ-tướng, thì Bệ-hạ đừng dùng đến sức đại-tướng. Xin cho tiểu-thần đến bắt nó là xong.

Tiên-chúa phán:

- Chính Trẫm đang muốn xem tài sức của cháu đây!

Liền sai Hưng đi trước. Hưng bái tạ sắp lên đường, thì Trương-Bào bước ra tâu:

- Hưng đã muốn đi trước đánh giặc, hạ-thần xin đi cùng!

Tiên-chúa truyền:

- Hai cháu cùng đi thì hay lắm. Nhưng phải cẩn-thận, không được hấp tấp.

Hai cậu bái từ Tiên-chúa, rồi hội hợp với tướng tiên-phong, cùng nhau tiến binh... Nghe quân Thục kéo đến, Tôn-Hoàn đem gần hết quân các trại ra chống cực. Hai bên giàn trận, Hoàn rong ngựa ra dưới cờ, có Lý-Dị, Tạ-Tinh đứng kèm hai bên, nhìn sang trận Thục thấy hai viên đại-tướng rất trẻ sấn ra, cùng mũ bạc giáp bạc, bào trắng ngựa bạch, một lá cờ trắng đề hàng chữ "Hữu-hộ-giá Tướng-quân Trương-Bào", một lá cờ trắng đề hàng chữ "Tả-hộ-giá Tướng-quân Quan-Hưng", một tướng cầm trượng "Bát điểm cương mâu", một tướng cầm ngang cây "đại khảm-đao", uy phong lẫm-liệt, sát khí đằng đằng... Trương-Bào mắng lớn:

- Thằng trẻ con Tôn-Hoàn kia! Thằng Tôn-Quyền nhà mầy chết đến gáy cổ rồi! Sao mày dám kháng cự binh Trời?

Tôn-Hoàn mắng lại:

- Cha mày đã làm con ma không đầu, nay mày lại đến tìm cái chết à? Sao mà điên-rồ đến thế?

Trương-Bào hung lên, vung xà mâu sang đâm Hoàn. Tạ-Tinh đứng sau Hoàn liền vọt ngựa ra chặn đánh. Hai tướng đánh nhau hơn ba mươi hiệp thì Tạ-Tinh đuối sức thua chạy. Bào thừa thắng đuổi theo... Lý-Dị thấy thế vội vung cây búa "Trám-kim-phủ" ra tiếp chiến. Trương-Bào đánh luôn hai mươi hiệp nữa chưa phân hơn kém... Lúc ấy, trong trận Ngô có viên tì-tướng Đàm-Hùng thấy Trương-Bào khỏe quá, Lý-Dị chống không nổi, bèn bắn ngầm ra một phát tên, trúng ngay con ngựa Bào cưỡi. Ngựa đau quá, quay đầu chạy về trận Thục, chạy chưa đến cửa cờ đã ngã quỵ, hất Trương-Bào ngã lăn xuống đất. Lý-Dị thấy thế hăm hở vung cao búa lớn, sấn tới nhắm sọ Bào toan bổ xuống... Bỗng một làn chớp đỏ lóe ra chói mắt, một tiếng "phật" rít lên: đầu Lý-Dị đã rơi xuống đất! Thì ra Quan-Hưng thấy ngựa Trương-Bào chạy về, vừa chạy ra tiếp ứng, bỗng thấy Bào ngã ngựa, và Lý-Dị xông đến! Hưng liền phóng vụt ngựa ra quát lớn một tiếng, đưa ngang một đao rụng đầu Lý-Dị.

Hưng cứu được Bào rồi, thừa thế đánh tràn sang. Tôn-Hoàn thua to bỏ chạy. Hai bên cùng đánh chiêng thu quân. Hôm sau Hoàn lại đem quân đến. Hưng, Bào cùng rong ngựa ra dưới cờ, Hưng đến trước trận chỉ thách Tôn-Hoàn ra đấu sức. Hoàn tức giận, hung hăng múa đao ra đánh. Hai bên giao phong hơn ba mươi hiệp, thì Hoàn đuối sức, thua chạy về trận. Quan-Hưng, Trương-Bào cùng đuổi theo, xua quân đánh thốc thẳng vào trại Ngô. Rồi Hồ-Ban lại cùng Trương-Nam, Phùng-Tân kéo theo tiếp đánh, giết quân Ngô tơi bời. Trương-Bào hùng-hổ xông đi trước tiên, đánh vào giữa quân Ngô, thì đụng ngay Tạ-Tinh. Bào thét lên một tiếng như sấm[1334] đâm ngay Tinh một mâu chết lăn xuống chân ngựa. Quân Ngô bỏ chạy tứ tán. Tướng Thục đắc thắng thu binh về, nhưng... Chẳng thấy Quan-Hưng đâu cả! Trương-Bào kinh-hãi nói:

- Nếu An-Quốc sa sẩy thế nào, ta không thể sống một mình!

Dứt lời cầm mâu lên ngựa đi tìm kiếm. Chạy tìm vừa được vài dặm thì gặp Quan-Hưng trở về, tay cầm đao, tay phải kẹp chặt một tướng địch. Bào hớn hở hỏi:

- Đứa nào thế?

Hưng cười đáp:

- Tôi đánh nhau trong đám loạn quân, gặp được kẻ thù nên bắt sống về đây!

Bào nhìn kỹ, thì ra tướng bị Hưng bắt chính là Đàm-Hùng, kẻ đã bắn trộm, trúng ngựa mình hôm qua! Bào rất mừng. Anh em về đến trại bèn giết Đàm-Hùng, hứng lấy máu tế con ngựa bị chết, rồi viết biểu sai người đem về dinh Tiên-chúa, báo tin thắng trận.

Tôn-Hoàn thua một trận, thiệt luôn ba tướng Lý-Dị, Tạ-Tinh, Đàm-Hùng và rất nhiều tướng-sĩ bộ-hạ, sức kiệt thế cô, không chống chọi được nữa, phải sai người về Ngô cầu cứu. Hai tướng Thục Trương-Nam, Phùng-Tập bảo Hồ-Ban rằng:

- Quân Ngô đã thua to, thế yếu lắm rồi. Lúc này nên thừa cơ cướp trại chúng nó!

Ban nói:

- Tôn-Hoàn tuy thiệt nhiều tướng sĩ nhưng còn Chu-Nhiên hiện kết thủy trại trên sông, chưa hao tổn gì. Nếu nay đến cướp trại bộ, thảng hoặc quân thủy lên bờ chặn đứt đường về của ta thì sao?

Trương-Nam nói:

- Việc này dễ lắm. Cứ bảo hai tướng Quan, Trương[1335] đem mỗi tướng năm nghìn quân phục trong hẻm núi. Nếu Chu-Nhiên lên cứu, thì hai bên đổ ra mà đánh, ắt phải toàn thắng!

Hồ-Ban nói:

- Thế thì, chi bằng cho mấy tên lính tới trá hàng Chu-Nhiên, rồi đem mưu cướp trại mật báo với nó. Khi Nhiên thấy lửa cháy, ắt kéo lên cứu ứng, ta hô phục binh đổ ra vây đánh mà bắt, thế là việc lớn xong xuôi.

Bọn Phùng-Tập vui mừng, bèn y kế thi hành...

Nói về Chu-Nhiên ở trại thủy, nghe tin Tôn-Hoàn bại binh thiệt tướng, đang toan kéo lên cứu giúp, thì quân phục lộ dẫn mấy tên lính Thục về thuyền. Bọn lính xin đầu hàng. Nhiên cật vấn thì họ kể lể:

- Chúng tôi là quân sĩ bộ hạ Phùng-Tập, vì Tập thưởng phạt bất công, lại bị đánh mắng, nên tìm tới xin hàng Tướng-quân, và báo một việc cơ mật...

- Báo việc gì?

- Đêm nay Phùng-Tập thừa lúc sơ hở sẽ lén tới cướp trại Tôn-Tướng-quân, ước hẹn với các tướng Thục đốt lửa làm hiệu!

Chu-Nhiên nghe qua, lập tức sai người đi báo Tôn-Hoàn. Người đi báo đi đến nửa đường bị Quan-Hưng bắt được, giết chết mất tích! Còn Chu-Nhiên hội các tướng bàn tính, muốn thân kéo quân lên bộ cứu Tôn-Hoàn, thì viên bộ tướng Thôi-Vũ can rằng:

- Lời mấy tên tiểu-tốt, chưa nên tin lắm. Nếu rủi sa sẩy làm sao, thì hai quân thủy lục cùng nguy. Vậy Tướng-quân chỉ nên giữ vững thủy trại, tôi xin đi thay Tướng-quân phen này.

Chu-Nhiên cho là phải, sai Thôi-Vũ đem một vạn quân đi. Đêm ấy, Phùng-Tập, Trương-Nam, Hồ-Ban chia binh ba đường kéo đến đánh thốc vào trại Tôn-Hoàn, đốt lửa cháy rực trời bốn mặt. Quân Ngô đại loạn, mạnh ai nấy chạy, bị giết vô số. Thôi-Vũ từ trại thủy kéo lên, trông thấy lửa bốc, vội thúc quân chạy đến trại Ngô cứu ứng. Nào ngờ mới chạy tới ven núi đã nghe trống thúc vang trời: bên tả Quan-Hưng đánh ra, bên hữu Trương-Bào đánh lại. Phục binh Thục lăn sả vào đâm chém quân Ngô. Thôi-Vũ kinh hãi, đang tìm lối chạy trốn thì đụng ngay phải Trương-Bào. Giao phong chỉ một hiệp Bào đã bắt sống Vũ đem về. Chu-Nhiên nghe tin nguy cấp, vội lùi đoàn chiến thuyền về năm sáu mươi dặm để tránh. Tôn-Hoàn kéo tàn quân chạy trốn, dọc đường hỏi bộ tướng:

- Gần đây có tòa thành nào vững chắc, lương-thảo đủ dùng không?

Bộ tướng bẩm:

- Cứ nhắm phía chính bắc mà chạy, là đến thành Di-lăng, có thể đóng binh.

Hoàn bèn kéo đại binh nhắm hướng Di-lăng mà chạy. Vừa chạy được vào thành, thì bọn Hồ-Ban ba tướng đuổi đến, chia quân bổ vây bốn mặt. Quan-Hưng, Trương-Bào thì điệu Thôi-Vũ về Tỉ-qui dâng nạp. Tiên-chúa vui mừng, sai lôi Thôi-Vũ ra chém đầu, rồi khao thưởng ba quân rất lớn. Từ đấy, uy phong chấn động cả Giang-nam, các tướng Ngô đều sợ tan hồn vỡ mật... Tôn-Hoàn bị vây khốn ở Di-lăng, sai người hỏa-tốc về cầu cứu Ngô-vương. Tôn-Quyền tiếp tin, kinh hãi vô cùng, lập tức họp văn võ bàn tính:

- Nay Tôn-Hoàn bị khốn ở Di-lăng, Chu-Nhiên thua to ở mặt thủy, khí thế quân Thục quá mạnh, làm sao bây giờ?

Trương-Chiêu tâu:

- Các tướng cũ tuy phần nhiều đã qua đời, nhưng cũng còn trên mười vị trí-dung kiêm-toàn, sợ gì Lưu-Bị? Giờ hãy cho Hàn-Đương làm chánh tướng, Chu-Thái làm phó-tướng, Phan-Chương đi tiên-phong, Lăng-Thống làm hợp hậu, Cam-Ninh làm cứu ứng, khởi 10 vạn đại-binh đi đánh là được.

Quyền nghe lời, liền hạ lệnh cho các tướng kéo quân đi gấp. Bấy giờ Cam-Ninh đang mắc bệnh đi lị, cũng phải gượng đau mà tòng-chinh. Nhắc lại, Tiên-chúa đã nhổ đại trại theo ngả Vu-giáp, Kiến-binh kéo thẳng đến địa đầu Di-lăng, chia đóng hơn 40 trại binh liên tiếp dài suốt 70 dặm. Bấy giờ thấy hai cậu Quan, Trương lập luôn được mấy công lớn, Tiên-chúa buột miệng than rằng:

- Các tướng theo Trẫm từ ngày trước, nay đã già nua vô dụng cả. May lại có hai cháu anh hùng thế này, Trẫm lo gì chẳng trừ được Tôn-Quyền?

Bỗng có tin: Hàn-Dương, Chu-Thái đem quân đến. Tiên-chúa đang rắp sai tướng ra đánh, thì cận thần cấp báo:

- Lão tướng Hoàng-Trung đã đem năm bảy người, bỏ sang theo

Đông-Ngô rồi!

Tiên-chúa bật cười nói:

- Hoàng-Hán-Thăng không làm phản đâu! Chỉ vì Trẫm lỡ lời, nói "già thì vô dụng". Hán-Thăng không chịu nhận như thế, nên tức mình, quyết đi đánh giặc lập công để tỏ tài đấy!

Liền triệu Quan-Hưng, Trương-Bào vào, phán rằng:

- Hoàng-Hán-Thăng đi chuyến này, ắt có lỡ làng. Vậy các cháu đừng nề khó nhọc, hãy ra đi giúp sức. Hễ thấy lão-tướng lập được chút công thì khuyên bảo cho về ngay. Chớ xông xáo quá đà mà nguy!

Hai tướng phụng mạng, bái từ Tiên-chúa, đem quân bản bộ đi tiếp ứng Hoàng-Trung.

Đó chính là:

"Tuổi già quyết tỏ lòng trung-dũng,

"Sức trẻ càng hăng chí giúp vua...

Chưa biết Hoàng-Trung đi chuyến này thế nào... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Tào-Tháo nhận cửu-tích, Tôn-Quyền cũng nhận cửu-tích. Bậc quân-tử cho rằng Tháo đòi trước, thì Tháo là kẻ bề tôi trái đạo. Quyền nhận tước thì Quyền không xứng là vị chúa một nước. Vì sao? Hàn-Hầu xưa có chí lớn đã nói: "Thà làm mỏ con gà hơn làm đuôi con trâu". Thế mà đất Giang-nam tám mươi mốt châu đâu có kém nước Hàn? Sao Tôn-Quyền cam chịu cúi đầu hàng Ngụy? Vả lại, hàng mà ích cho Ngô cũng đành đi, đằng này chịu nhục uốn gối đầu hàng mà vẫn chẳng đem lại ích gì cho nước, thì đáng buồn đáng chán biết bao nhiêu!*

• *Triệu-Tư đối đáp với Tào-Phi được hai lời rất giỏi. Câu thứ nhất: "Bắt được Vu-Cấm mà không giết ấy là NHÂN". Đó là câu nói đánh*

vào chỗ yếu kém của đối phương. Câu thứ hai: "Phải chịu khuất theo Bệ-hạ, ấy là LƯỢC". Đó là câu nói đè nén cái kiêu của đối phương. Thật vậy, bảy đạo quân bị tiêu diệt, Bàng-Đức bị chém đầu, nước Ngụy nhục với Quan-công biết mấy! Nếu không nhờ Đông-Ngô thì Vu-Cấm cũng không sống mà về được. Ý Triệu-Tư nói rằng: Thục áp đảo Ngụy, mà Ngô cứu Ngụy vậy. Đến như cúi đầu xưng thần với Ngụy, Triệu-Tư không nói rằng: "Vì lễ", không nói rằng: "vì hiểu thời thế"... mà lại nói là vì cơ "lược", thì quả muốn nói: Không phải thực tâm qui-thuận, chẳng qua chỉ là kế tạm quyền-biến nhất thời mà thôi. Cuối cùng sẽ không chịu ở dưới Ngụy đâu. Từ-lệnh đối đáp giỏi đến như thế, thật không hổ với sứ-mệnh của mình vậy.

• *Nước Tề thề với Lỗ: "Trả lại đất Vấn-dương, trao trả cả những kẻ phản bội"*[1336]*. Thế mà Đông-Ngô xin trao trả Kinh-châu, trao trả cả bọn hàng tướng, Tiên-chúa vẫn không cho hòa, thì chẳng quá quắt với Ngô lắm sao? Vua Tấn vào buổi sáng thì Tỳ-Tử chết buổi tối. Vào buổi tối thì chết buổi sáng. Vì thế, Tần theo Tấn. Thế mà Đông-Ngô xin đưa Tôn phu-nhân về, Tiên-chúa vẫn không nghe thì Tiên-chúa chẳng đối xử quá đáng với Ngô ư? Nhưng nếu cuộc báo thù chỉ đến đây là rút quân, chỉ đến đây là thỏa lòng, thì Tiên-chúa không còn là Lưu-Huyền-Đức bất diệt nữa! Người đời nay, hễ nói đến chuyện kết nghĩa là phải nhắc tới nghĩa Đào-viên và Lưu-Huyền-Đức! Huyền-Đức chính là người tiêu-biểu (lập cực) cho đạo anh em bè bạn cổ kim vậy. Những kẻ nhạt thề bằng-hữu, rẻ tình anh em đời sau... đều phải hổ-thẹn khi nghĩ đến Lưu-Huyền-Đức...*

Hồi thứ 83

Đánh Hào đình, Tiên-chúa diệt quân thù.
Giữ Giang-khẩu, thư-sinh làm đại-tướng...

Nhắc lại, năm Chương vũ thứ hai, mùa xuân, tháng giêng, Vũ-oai Tướng-quân Hoàng-Trung theo Tiên-chúa đi đánh Ngô, hôm ấy bỗng nghe Tiên-chúa nói: "tuổi già hóa ra vô dụng" lập tức cầm đao lên ngựa, dẫn năm sáu kẻ tuỳ tùng, chạy thẳng tới trại Di-lăng. Các tướng Hồ-Ban, Trương-Nam, Phùng-Tập nghe tin, ra đón vào hỏi:

- Lão Tướng-quân tới đây ắt có chuyện gì?

Hoàng-Trung ấm ức nói:

- Ta kể từ ngày ở Tràng-sa theo Thiên-tử tới nay đã gánh vác bao nhiêu khó nhọc. Nay tuy đã ngoài bảy mươi tuổi, cũng còn ăn ngày 10 cân thịt, cánh tay giương-nổi cây cung hai tạ, cưỡi ngựa khỏe đi ngàn dặm một ngày, đâu đã già nua! Thế mà hôm qua Chúa-thượng bảo rằng bọn già như ta đều vô dụng. Vậy ta đến đây quyết giao phong với tụi tướng Ngô, hãy coi ta chém đầu chúng nó thì biết ta già hay không già!

Đang trò chuyện thì có tin báo: "quân tiền-bộ Đông-Ngô đã đến gần". Hoàng-Trung đứng phắt dậy, ra ngoài trướng, nhảy lên ngựa. Bọn Phùng-Tập khuyên rằng:

- Lão Tướng-quân đừng khinh-tiến vội.

Trung không nghe, thúc ngựa đi liền. Hồ-Ban bảo Phùng-Tập kéo quân theo trợ chiến. Hoàng-Trung ra đứng trước trận Ngô, gò ngựa cầm ngang đao, một mực thách tướng tiên-phong Phan-Chương ra đánh. Chương dẫn bộ tướng Sử-Tích ra theo. Sử-Tích

thấy Trung già thì coi khinh, tưởng bở... liền vung giáo thúc ngựa tới đánh nhau. Mới chống đỡ được ba hiệp đã bị Trung lia một dao chết lăn xuống chân ngựa. Phan-Chương nổi giận, múa cây Thanh-long đao (cướp được của Quan-công) xông ra đánh nhau với Trung. Hai ngựa mới giao đấu ba bốn hiệp, Trung đã nổi nóng, tung ra những đòn ác hiểm, vung dao chém chí mạng! Phan-Chương liệu sức không chống nổi, quay ngựa bỏ chạy! Trung thừa thế đuổi tiếp, thúc quân đánh giết một trận, toàn thắng trở về. Về dọc đường thì gặp Quan-Hưng, Trương-Bào đi đón. Quan-Hưng nói:

- Chúng tôi vâng Thánh-chỉ tới giúp sức Lão Tướng-quân đây! Đã lập được công rồi, xin mời về ngự-dinh ngay cho!

Trung không nghe, cứ ở lại trại Tiên-phong. Hôm sau Phan-Chương lại tới thách đánh. Trung hăm hở lên ngựa ra trận. Quan-Hưng, Trương-Bào xin ra giúp sức, Trung cũng không cho, chỉ một mình kéo năm nghìn quân ra đối trận. Đánh nhau được mấy hiệp, Phan-Chương lại quay ngựa kéo rê đao mà chạy. Hoàng-Trung phóng ngựa đuổi, lớn tiếng quát mắng:

- Thằng kia, có mà chạy xuống lỗ! Hôm nay tao quyết báo thù cho Quan-công đây![1337]

Đuổi quá ba mươi dặm, bỗng tiếng hò thét vang trời, phục binh bốn mặt cùng đổ ra: Hàn-Đương bên tả, Chu-Thái bên hữu, Lăng-Thống chặn sau, Phan-Chương quay lại mặt trước – bốn viên đại tướng Ngô vây chặt Hoàng-Trung vào giữa trận. Trung liều mạng vung đao đánh mở đường máu. Bỗng đâu cuồng phong nổi lên mù mịt. Trung vội chạy về, thì lại đụng phải một cánh quân Ngô chặn đón ở bên núi. Tướng chỉ huy là Mã-Trung hô quân bắn ra như mưa. Hoàng-Trung bị trúng một phát tên cắm vào kẽ áo giáp trên vai, xuýt nữa ngã ngựa! Quân Ngô tháy thế reo ầm ĩ ùa cả ra đánh. Hoàng-Trung đau đớn quá, nguy cấp đến nơi, thì tiếng reo hò vang dội phía sau: Hai cánh quân hùng hổ đánh tới giải cứu! Quân Ngô hoảng hồn bỏ chạy tan nát. Thì ra Quan-Hưng, Trương-Bào. Hai tướng cứu được Hoàng-Trung, hộ vệ ông về trại tiên-phong, rồi đưa luôn về ngự dinh để lo cứu

chữa. Bấy giờ Hoàng-Trung vì tuổi già huyết khí đã suy, bị máu ra nhiều quá, vết thương phát to vỡ xé ra, nên bệnh tình trầm trọng. Tiên-chúa nghe tin, ngự giá đến nơi, vào tận bên giường thăm hỏi, rồi cảm-động vỗ vào lưng mà rằng:

- Lão Tướng-quân đến nỗi bị thương, thật lỗi tại trẫm!

Hoàng-Trung nén đau, nói:

- Thần chỉ là một tên vũ-phu, may gặp được Bệ-hạ, theo hầu bấy lâu, tung hoành đã thỏa chí rồi. Nay thần đã bảy mươi lăm tuổi, cũng đã đủ lắm! Mong Bệ-hạ giữ lấy mình rồng cho khéo, để mai đây chiếm lại Trung-nguyên![1338]

Nói xong, nằm thiếp hẳn đi, chẳng biết gì nữa. Đêm ấy, Trung mất tại ngự-dinh. Người sau có thơ khen rằng:

"Lão tướng: nhất Hoàng-Trung,

"Chiếm hai Xuyên lập công.

"Tay giương gẫy cung sắt,

"Mình mặc hai giáp đồng.

"Gan dạ lừng thiên-hạ.

"Oai danh khét Hán-trung!

"Tóc xòa trên gối bệnh,

"Còn rạng khí anh-hùng...

Nguyên văn:

"Lão-tướng thuyết Hoàng-Trung,

"Thu Xuyên lập đại-công.

"Trọng phi kim-tỏa giáp,

"Song văn thiết-thai cung.

"Đảm khí kinh Hà-bắc,

"Uy-danh trấn Thục-trung.

“Lâm vong đầu tự tuyết,

“Do tự hiển anh-hùng.

Hoàng-Trung trút hơi thở cuối cùng. Tiên-chúa nhìn cảnh ấy, lòng thương xót khôn nguôi, truyền sắm quan-quách tẩm-liệm, cho đưa về Thành-đô hậu táng. Tiên-chúa thở dài than rằng:

- Ôi! Ngũ-hổ đại-tướng đã mất đi ba, mà Trẫm chưa báo được thù! Đau buồn biết bao!

Thế là truyền nhổ trại, đem hết quân mã Ngự-lâm thẳng tới Hàn-dinh, đại hội chư-tướng, rồi chia đại binh tám lộ, thủy lục cùng tiến. Tiên-chúa cho Hoàng-Quyền lĩnh thủy binh, còn Ngài thì thân đem đại-quân theo đường bộ tiến phát. Bấy giờ là trung tuần tháng hai, năm Chương-Vũ thứ hai, tướng Ngô Hàn-Đương, Chu-Thái nghe Tiên-chúa ngự giá đến đánh, bèn đem quân ra chống cự.[1339] Hai bên dàn trận xong, Hàn-Đương, Chu-Thái cùng rong ngựa ra, trông sang trận quân Thục thấy hàng cờ rộng mở, Tiên-chúa ngự ra, mình mặc long bào Hoàng-la, che tàn vóc, hai bên tả hữu dàn cờ Mao trắng, lưỡi vớt vàng, cờ Tĩnh, cờ Tiết thêu tua vàng tua bạc chói lọi... vây chung quanh.[1340] Hàn-Đương kêu lớn lên rằng:

- Bệ-hạ đã làm vua Thục, sao lại coi nhẹ thân Vạn-thặng như thế! Ra chốn chiến-trường, nếu sa sẩy thế nào thì hối không kịp đấy!

Tiên-chúa trỏ cây ngự-tiên sang mắng:

- Lũ chó Ngô chúng bay dám cắn vào tay chân Trẫm! Thù này thề không đứng chung trong khoảng trời đất!

Hàn-Đương quay lại hỏi các tướng:

- Ai dám xông sang đánh?

Viên bộ-tướng Hạ-Tuân hăm hở thúc ngựa múa giáo sang đánh. Lập tức Trương-Bào từ sau lưng Tiên-chúa vọt ngựa ra quát một tiếng như sấm, vung trượng Bát-xà-mâu đâm liền. Hạ-Tuân bị tiếng quát như sét nổ vào mặt, bỗng rùng mình chùn tay,

luống cuống toan chạy về. Em Chu-Thái là Chu-Bình thấy thế, vội giục ngực múa đao ra giúp. Nhưng Quan-Hưng bên này cũng vọt ngựa vung đao ra chặn. Tức thì Trương-Bào thét lớn một tiếng, phóng mũi xà mâu trúng ngay ngực Hạ-Tuân! Tuân chết lăn xuống đất. Chu-Bình kinh hãi bạt vía, trở tay không kịp, cũng bị Quan-Hưng lia một đao rụng đầu! Thế là hai cậu tướng trẻ xông sang giết Hàn-Đương, Chu-Thái! Đương, Thái hốt hoảng chạy trốn vào trận. Tiên-chúa thấy thế, mặt rồng hớn hở khen:

- Quả thật cha cọp chẳng đẻ ra con cầy bao giờ!

Lập tức cầm cây roi ngự trỏ sang trận Ngô một cái. Quân Thục ào ạt xông sang chém giết. Quân Ngô đại-bại xô nhau chạy trốn. Tám lộ quân Thục thế mạnh như thác nước đổ dồn, khí hăng như lửa gặp thuốc pháo, ào ạt xung phong, đâm chém một trận khốc liệt, giết quân Ngô thây nằm đầy đồng, máu chảy thành sông! Bấy giờ Cam-Ninh đang nằm dưỡng bệnh dưới thuyền, bỗng nghe đại quân Thục tràn đến, vội vã lên ngựa chạy lui, thì không may đụng phải đoàn quân rợ, ai nấy xù tóc, đi chân không, tay cầm giáo dài, vai đeo cung mạnh búa ngăn... Tướng đi đầu chính là vua Phiên Sa-ma-Kha, mặt lốm đốm như máu phun, mắt biếc lồ-lộ như lồi ra ngoài, tay cầm dùi sắt có gai tua tủa (thiết-tật-lê), lưng đeo cung tên, uy-phong dữ tợn! Cam-Ninh thấy thế địch quá mạnh, không dám giao phong, quất ngựa bỏ trốn, nhưng bị Sa-ma-Kha bắn theo một phát tên cắm trúng sống sọ. Ninh mang cả tên mà chạy. Chạy đến cửa sông Phó-trì thì kiệt sức, xuống ngựa ngồi tựa vào gốc cây cổ-thụ mà chết. Bỗng thấy mấy trăm con quạ từ dãy cây bay xuống đậu kín chung quanh xác Ninh... Tôn-Quyền nghe tin Ninh chết, thương tiếc vô cùng, truyền đem thi thể về làm lễ hậu-táng, và sai dựng miếu thờ. (Đến nay ở cửa sông Phù-trì vẫn còn đền thờ Cam-Ninh. Khách thương qua lại, ai vào lễ bái, khi trở ra đều được mấy con quạ Thần bay theo tiễn chân một quãng dài). Người sau có thơ khen rằng:

"Tài Cam-hưng-Bá chói trời Ngô,

"Buồm gấm tung bay chí hải-hồ...

“Giúp chúa tận tâm, thành nghĩa nặng,

“Cứu người nên bạn: giải hờn sâu.

“Rượu ngon một chén bầy mưu lạ,

“Quân kỵ trăm tên, cướp trại thù!

“Linh ứng tạ lòng ai bái-ngưỡng,

“Quạ Thần đưa khách đã bao thu…

Nguyên văn:

“Ngô quận Cam-hưng-Bá,

“Trường-giang cẩm mạn châu.

“Thù quân trọng tri dĩ,

“Báo hữu hóa cừu thù.

“Kiếp trại tương khinh-ky,

“Khu binh ẩm cự-âu.

“Thần nha năng hiển-thánh,

“Hương-hỏa vĩnh thiên thu.

Tiên-chúa đại thắng trận ấy, thừa thế thúc quân đánh riết, chiếm được Hào-đình. Quân Ngô sống sót chạy trốn tứ tán. Khi Tiên-chúa thu quân, chờ mãi vẫn không thấy Quan-Hưng trở về! Lòng lo sợ, sai Trương-Bào đi tìm khắp ngả… Số là Quan-Hưng đánh vào giữa trận Ngô thì gặp ngay kẻ tử-thù là Phan-Chương (kẻ đã chặn đường bắt Quan-công). Máu hăng say bốc lên cực-độ, Hưng thúc ngựa đuổi riết, Phan-Chương sợ hãi, rẽ cương chạy trốn vào đường núi sâu mất hút. Hưng lạc mất lối, nhưng cứ tìm đuổi kỳ cùng, vì tự nghĩ: “Nó chỉ quanh quẩn trong mấy con đường hẻm núi này, chứ chạy lối nào nữa”. Nhưng tìm mãi vẫn chẳng thấy đâu, dần dần trời chiều cả, nhá nhem, rồi tối mịt… Hưng tuy lạc đường nhưng may nhờ có ánh trăng sao, còn có thể men lối tìm đi… Khi lần ra đến chân núi thì đã canh hai, thấy có một ngôi nhà ánh đèn le lói, bèn tìm đến cửa, xuống ngựa lên

tiếng gọi. Một cụ già ra mở cửa, hỏi là ai, Hưng nói:

- Thưa cụ, tôi là một chiến-tướng lạc đường đến đây, mong cụ cho một bữa cơm cho đỡ đói lòng, thì cám ơn lắm.

Cụ già mời vào. Hưng bước lên nhà trên thấy đèn thắp sáng trưng, bỗng ngạc nhiên nhìn chăm chăm lên bàn thờ: Kìa, rõ ràng là một bức họa hình Quan-công treo trên cao! Thần-tượng oai-nghi với nét bút linh-động như Ngài còn tại thế!... Hưng không nén nổi xúc-động, lạy phục xuống đất mà khóc òa lên... Cụ già lấy làm lạ, hỏi:

- Sao Tướng-quân lại khóc thế?

- Vì đây là cha tôi!

Ông lão nghe nói, vội vái lạy Hưng, có vẻ hân-hạnh lắm. Hưng hỏi:

- Vì sao cụ thờ-phụng Phụ-thân tôi?

Ông lão đáp:

- Tất cả vùng này đều là địa-phận của "Tôn-Thần". Lúc Ngài tại thế, nhà nhà còn phải thờ kính, nữa là ngày nay Ngài đã hiển Thánh hóa Thần rồi? Già này chỉ trông mong đại-binh bên Thục mau mau đến báo-thù cho Ngài. Nay may mắn Tướng-quân tới đây, ắt trăm họ được hưởng phúc nhiều lắm!...

Nói rồi bầy cơm rượu trọng đãi, sai người nhà tháo yên, lấy thóc cỏ ngựa Hưng ăn... Đến quá canh ba, bỗng lại nghe tiếng người đập cửa gọi. Ông lão ra hỏi, thì ra tướng Ngô... Phan-Chương! Số là Chương bị đuổi, chạy gấp, cũng lạc đường, phải mò tới đây xin ngủ trọ. Chương bước vào nhà, Hưng trông thấy, vùng tuốt gươm sáng lóe, quát to lên rằng:

- Phản-tặc đê-hèn! Chớ chạy!

Phan-Chương kinh hãi quay ra toan chạy trốn, thì bỗng rụng rời tay chân, mắt hoa đầu váng, cơ hồ muốn ngã ngất: Kìa, một vị Tướng-quân mặt như quả táo chín, mắt phượng mày ngài tầm, râu tốt ba chòm, bào xanh giáp vàng lộng-lẫy, uy-nghi như Thần-

tướng nhà Trời... tay cầm gươm báu sáng quắc, oai vệ bước vào! Chương biết là Quan-công hiển thánh, thì sợ hãi tan hồn, kêu lên một tiếng thất thanh, trước sau hết đường, đang luống cuống toan quay ngang kiếm lối, thì lưỡi gươm Quan-Hưng phía sau đã lia ngang, đầu Chương rơi phịch xuống đất! Thây Chương đã đổ xuống, Hưng còn nghiến răng đâm mạnh một nhát vào ngực kẻ thù, rạch ra, moi lấy trái tim cùng một bát máu, đem đặt lên bàn thờ trước tượng Quan-công mà tế cha...

Thế là thù sâu đã báo, Hưng lấy lại được cây đại đao Thanh-long yển-nguyệt của cha xưa, đem đầu Phan-Chương treo dưới cổ ngựa của Chương rồi từ tạ cụ già, nhảy lên ngựa ấy, ra khỏi thảo-trang, tìm về bản trại. Hưng đi rồi, cụ già lôi cái thây Phan-Chương ra chất củi đốt cho cháy mất tích. Hưng về qua vài dặm, bỗng nghe tiếng người nói ngựa hí ồn ào: một cánh quân kéo đến phía trước, đi đầu là Mã-Trung bộ tướng của Phan-Chương. Thấy Hưng giết mất chủ tướng của mình, treo đầu dưới cổ ngựa, cướp lại mất Thanh-long đao... Mã-Trung đùng đùng nổi giận, thúc ngựa tới đánh nhau. Hưng cũng nhận ra Trung là kẻ thù đã hại cha mình, uất khí xung lên chín từng mây, vung ngay Thanh-long đao nhắm mặt Trung chém tới. Ba trăm quân thủ hạ của Trung hăm-hở xông lên, hô vang một loạt, kéo nhau bao vây Quan-Hưng vào giữa mà đánh. Hưng thế cô, liều mình đánh giết gạ đỡ, cố mở đường máu mà không thoát, tình thế tối nguy... Bỗng lại nghe tiếng reo hò quát thét, một cánh quân ở đâu đổ tới đánh thốc vào góc Tây-bắc, quân Ngô hốt hoảng bỏ chạy. Thì ra Trương-Bào đến cứu! Mã-Trung thấy Bào hùng hổ xung phong, vội kéo quân bỏ chạy. Quan-Hưng, Trương-Bào cùng thúc quân đuổi đánh. Đuổi tới gần hai dặm, thì mặt trước có My-Phương, Phó-Sĩ-Nhân kéo binh đến tiếp viện Mã-Trung. Hai bên liền lăn vào hỗn chiến một trận. Quan, Trương ít quân, không dám ham đánh, phải lui binh về Hào-đình bái kiến Tiên-chúa. Hưng dâng thủ cấp Phan-Chương lên, và thuật lại đầu đuôi mọi việc. Tiên-chúa giật mình lấy làm lạ. Rồi hoan hỉ khao thưởng ba quân... Mã-Trung về trại Ngô ra mắt Hàn-Đương, Chu-Thái, rồi cùng nhau tụ tập tàn binh, chia nhau chống giữ. Những quân sĩ thoát chết tìm

được về, bị thương không biết bao nhiêu mà kể. Mã-Trung đem My-Phương, Phó-Sĩ-Nhân ra bến sông đóng đồn. Canh ba đêm ấy, đang nằm trong trại bỗng có tiếng quân sĩ than khóc văng vẳng bên ngoài, My-Phương lắng tai dò xét, thì nghe một bọn quân bàn nhau rằng:

- Chúng ta đều là binh sĩ Kinh-châu, bị Lã-Mông dùng mưu gian, hại mất Chúa-công. Nay Lưu Hoàng thúc đem quân nghiêng nước, ngự giá thân chính, thì Đông-Ngô bị tiêu diệt đến nơi rồi! Xét ra, thì người rất căm giận My-Phương, Phó-Sĩ-Nhân. Vậy chúng ta cứ giết quách hai thằng giặc này, đem thủ cấp đến Ngự-dinh đầu hàng, ắt được thưởng công không nhỏ!

Một bọn khác lại nói:

- Việc ấy phải giữ thật kín! Đừng hấp tấp mà hỏng. Cứ lừa cơ mà hạ thủ.

My-Phương nghe lọt, sợ toát mồ hôi, vội vào bàn kín với Phó-Sĩ-Nhân:

- Lòng quân biến rồi! Tính mạng hai ta khó mà giữ được. Nghĩ lại, thì vua Thục chỉ còn căm thù Mã-Trung nữa thôi. Vậy ta phải giết nó, đem đầu đến Ngự-dinh dâng nạp mà kêu rằng: "Vì bị bức-bách quá phải hàng Ngô, nay nghe Ngự-giá tới đây, xin tìm về chịu tội". Thế mới hy vọng sống được!

Sĩ-Nhân nói:

- Chớ! Đến thì mang vạ...

Phương nói:

- Vua Thục khoan-nhân hậu-đức, vả đương-kim Thái-tử A-Đẩu là cháu gọi tôi bằng cậu, ắt bên ấy nghĩ đến tình quốc-thích, không nỡ gia-hại đâu...

Phó-Sĩ-Nhân bùi tai bèn ưng lời... Hai người lập kế xong xuôi, đóng yên ngựa sẵn sàng... Canh ba đêm ấy, cùng nhau vào trướng, vung gươm giết chết Mã-Trung, cắt lấy thủ-cấp, rồi đem theo mấy chục kỵ-binh, chạy thẳng sang Hào-đình. Quân phục lộ

bên Thục bắt gặp, trước hết đưa vào trại yết-kiến Phùng-Tập, Trương-Nam. Hai tướng nói rõ ý nguyện trở về. Hôm sau, tướng Thục dẫn My, Phó đến ngự-dinh ra mắt Tiên-chúa. Hai người dâng thủ cấp Mã-Trung, rồi khóc òa lên, lạy phục xuống tâu:

- Lũ tội-thần quả không có bụng phản-phúc. Chỉ vì mắc mẹo gian Lã-Mông, nói rằng Quan Tướng-quân đã mất, rồi lừa cơ mở trộm cửa thành tràn vào. Lũ thần bất đắc dĩ phải tạm hàng. Nay nghe Thánh-giá đến, xin giết tên giặc này, đem đầu dâng nạp để rửa mối hờn của Bệ-hạ. Ngửa xin lượng Trời thứ tội cho lũ hạ-thần.

Tiên-chúa đùng đùng nổi giận mắng:

- Trẫm rời Thành-đô, đem quân đi đã qua bao nhiêu ngày giờ đường đất, sao hai chúng bay không về chịu tội đi? Đến nay thế nguy, đầu sắp rụng, mới vác mặt về nói khéo để được toàn mạng à! Nếu tha cho chúng bay, thì ngày sau xuống suối vàng, Trẫm còn mặt nào nhìn thấy Quan-công nữa?[1341]

Dứt lời, truyền Quan-Hưng lập ngay bàn thờ Quan-công trong ngự-dinh, Tiên-chúa tự tay bưng thủ-cấp Mã-Trung dâng lên mà tế, cho Quan-Hưng trói My-Phương, Phó-Sĩ-Nhân lại, lột áo mũ ra, bắt quỳ xuống trước bàn thờ, tự tay cầm gươm lóc thịt mà tế hồn cha! Tiên-chúa tế xong, vừa gạt nước mắt, mới hờn khuây khuây một chút... thì Trương-Bào chạy bổ lên trước trướng mà lạy, khóc rống lên rằng:

- Những kẻ thù của bác Hai đã bị giết rồi. Còn mối oan-cừu của cha hạ-thần, ngày nào mới báo được?

Tiên-chúa truyền:

- Cháu chớ lo! Trẫm còn đạp phẳng cả Giang-nam, giết hết giống chó Ngô, và bắt hai thằng giặc Phạm-Cương, Trương-Đạt để cháu muối thịt mà tế cha!

Trương-Bào sụt sùi lạy tạ, lui ra... Bấy giờ uy-phong Tiên-chúa rung động một gầm Trời, khắp nhân-dân ở bờ phía Nam Trường-giang đều kinh-hãi bay hồn bạt vía, ngày đêm kêu khóc. Hàn-

Đương, Chu-Thái lo sợ vô cùng, vội làm văn-thư tâu về Ngô-vương, nói rõ việc My-Phương, Phó-Sĩ-Nhân giết Mã-Trung, về hàng Thục mà cũng bị giết cả. Tôn-Quyền sợ cuống lên, liền họp các quan văn-võ bàn định gấp rút. Bộ-Chất tâu rằng:

- Vua Thục căm thù, là thù Lã-Mông, Phan-Chương, Mã-Trung, My-Phương và Phó-Sĩ-Nhân. Nay năm người ấy đã chết cả, chỉ còn hai tên Phạm-Cương, Trương-Đạt giết Trương-Phi hiện ở Đông-Ngô thôi. Vậy cứ bắt trói hai tên này, sai sứ đem theo thủ-cấp Trương-Phi, đến Hàn-đình trao trả, lại trả luôn Kinh-châu, đưa Quận-chúa về, dâng biểu cầu hòa, nối lại tình xưa, hai nhà cùng mưu diệt Ngụy. Thế là quân Thục lui ngay!

Quyền đang lúc lâm nguy, chẳng biết tính kế gì hơn nữa, đành nghe lời Bộ-Chất. Bèn sai lấy hộp bằng gỗ trầm hương đựng thủ-cấp Trương-Phi, lại trói gô Phạm-Cương, Trương-Đạt, bỏ vào cũi, chất lên xe. Rồi sai Trình-Bỉnh làm sứ, đem lá quốc-thư cầu hòa, nhắm hướng Hào-đình ra đi... Hôm ấy Tiên-chúa đang sắp truyền lệnh tiêu binh, thì cận-thần vào tâu:

- Đông-Ngô sai sứ đem thủ-cấp Trương Xa-kỵ và đóng cũi hai tên phản-tặc Phạm-Cương, Trương-Đạt, giải đến dâng-nạp.

Tiên-chúa nghe tin, xúc động bồi hồi... hai tay ôm lấy trán, hồi-hộp nói:

- Đây là ơn Trời ban cho, mà cũng do hồn anh-linh của em Ba nữa!

Bèn truyền Trương-Bào bầy bàn thờ, đặt bài-vị Trương-Phi để tế. Khi mở hòm nhìn đầu em, thấy nét mặt Phi vẫn còn tươi như lúc sống, Tiên-chúa lại vật mình xuống khóc vang thảm thiết!... Trương-Bào lập tức lôi Phạm-Cương, Trương-Đạt ra trói trước bàn thờ, tay nắm chặt con dao sắc như nước, nghiến răng xẻo từng miếng thịt nhỏ mà tế hồn cha!!! Tế Trương-Phi xong, Tiên-chúa vẫn không nguôi giận, bàn ngay việc diệt Ngô. Mã-Lương tâu:

- Bao nhiêu kẻ thù đã tru-lục được hết. Thế này là rửa sạch hận-thù rồi. Quan Đại-phu nước Ngô tới đây xin trả lại Kinh-

châu, đưa Tôn phu-nhân về, hai nhà kết-hiếu giao-thề mãi mãi, để cùng diệt giặc Ngụy. Xin Bệ-hạ ban cho Thánh-chỉ...

Tiên-chúa giận dữ nói:

- Kẻ thù không đội trời chung của Trẫm là... thằng giặc Tôn-Quyền kia! Nếu liên-hòa với nó, ấy là Trẫm phụ lời thề xưa với hai em! Nay phải diệt Ngô trước, rồi hãy diệt Ngụy!

Rồi toan chém đầu sứ-giả để tuyệt-tình với Ngô. Các quan phải cố sức kêu xin mãi mới thôi. Trình-Bỉnh sợ mất vía, lủi thủi ôm đầu ra về báo Tôn-Quyền rằng: "Vua Thục không cho hòa, thề diệt do rồi mới phạt Ngụy. Các quan hết sức van lơn không nghe... Giờ biết làm sao?" Quyền nghe hồi báo, kinh-hãi vô cùng, tay chân bủn rủn, ngồi chết lặng người! Các quan cùng ngơ ngác rụng rời, chẳng biết xoay xở ra sao nữa. Bỗng Hám-Trạch bước ra nói lớn:

- Hiện Đông-Ngô còn một cây cột chống Trời, sao không dùng đến?

Quyền vội hỏi là ai. Trạch tâu:

- Trước kia, việc lớn nước nhà hoàn-toàn giao cho Chu-lang. Chu-lang qua đời có Tử-Kính thay thế. Sau Tử-Kính có Tử-Minh quyết-định. Nay tuy Tử-Minh mất rồi, nhưng còn Lục-bá-Ngôn ở Kinh-châu! Người ấy tuy phong-độ nho-sinh mà trong bụng chứa hùng-tài đại-lược. Cứ như tôi xét, Bá-Ngôn thật không kém gì Chu-lang! Trước đây phá được Quan-Vũ, chiếm được Kinh-châu, tuy là công Lã-tử-Minh, nhưng mưu-lược bên trong đều nhờ Lục-Tốn. Xin Chúa-thượng dùng Tốn làm đại-tướng, ắt phá được quân Thục. Nếu như thất bại, tôi xin chịu cùng tội!

Quyền mừng lòng nói:

- Nếu Đức-Nhuận không bảo cho, thì Cô để hỏng việc lớn!

Trương-Chiêu can rằng:

- Lục-Tốn chỉ là kẻ thư-sinh, không phải tay địch-thủ của Lưu-Bị. Dùng làm tướng sợ hỏng việc mất!

Cố-Ung cũng nói:

- Lục-Tốn tuổi còn non, danh vọng chưa có, sợ các tướng không phục. Các tướng không phục ắt sinh biến loạn, gây tai vạ nguy-hiểm vô cùng!

Bộ-Chất lại nói thêm:

- Tài Lục-Tốn chỉ làm nổi chức Thái-thú một quận. Đem cả việc lớn quốc-gia phó thác cho y, thật không nên!

Hám-Trạch thấy thế, kêu lớn lên rằng:

- Nếu không dùng Lục-bá-Ngôn thì Đông-Ngô nguy mất! Tôi xin đem tính-mạng cả nhà ra bảo lãnh Bá-Ngôn!

Quyền mới vững dạ, nói:

- Cô cũng biết rõ Bá-Ngôn là tay kỳ-tài. Thôi, ý Cô đã quyết, các khanh đừng can nữa.

Bèn sai người đi triệu Lục-Tốn. Nguyên Lục-Tốn vốn tên là Lục-Nghị, sau mới đổi là Tốn, tên tự là Bá-Ngôn, người ở Ngô-quận. Ông nội Tốn là Lục-Vu, làm quan Thành-môn Hiệu-úy nhà Hán; cha là Lục-Tuấn làm quan Cửu-giang Đô-úy ngày trước. Tốn người cao 8 thước, mặt trắng đẹp như mỹ-ngọc, hiện làm chức Trấn-tây Tướng-quân của Đông-Ngô. Hôm ấy, vâng lệnh triệu, đến ra mắt Ngô-vương. Tốn lạy xong, Quyền nói:

- Nay quân Thục xâm-phạm bờ cõi, Cô giao cho khanh tổng-đốc binh-mã đi phá Lưu-Bị!

Tốn tâu:

- Các quan văn võ Giang-đông đều là công-thần cố-cựu của Đại-vương. Nay thần ít tuổi bất tài, làm sao sai khiến được?

- Hám-đức-Nhuận đã đem tính-mạng toàn-gia bảo đảm cho khanh. Cô cũng biết rõ diệu-tài của khanh, vậy nay bái khanh làm Đại-đô-đốc, khanh chớ chối từ!

- Nếu các quan các tướng không phục, thì sao?

Quyền cởi thanh bảo-kiếm trao cho, và truyền rằng:

- Ai không tuân hiệu lệnh, khanh cứ chém đầu trước, tâu Cô sau!

- Đội ơn Chúa-thượng tin cẩn, giao cho trọng-trách, thần xin bái mệnh. Nhưng xin để đến ngày mai, Đại-vương tụ-hội văn-võ quan-viên đông đủ, rồi hãy trao cho, để mệnh-lệnh thêm nghiêm...

Hám-Trạch nói:

- Các bậc Quân-vương xưa, khi phong Đại-tướng, phải xây đài lớn, tụ-tập bá quan, rồi ban cho cờ Mao-trắng lưỡi vớt vàng và binh-phù ấn-tín. Như thế uy-quyền vị Nguyên-nhung mới rõ, mệnh-lệnh mới nghiêm. Nay Đại-vương cũng nên theo lễ ấy, chọn ngày dựng đàn, bái Bá-Ngôn làm Đại-đô-đốc, trao cho cờ Tiết-lưỡi Việt, thì hết thảy mọi người đều phải phục ngay!

Quyền nghe lời, lập tức truyền xây "đài bái tướng" suốt ngày đêm. Xây xong, tụ hội bá quan, mời Lục-Tốn lên đàn, bái làm Đại-đô-đốc Hữu-hộ-quân, lĩnh Trấn-tây Tướng-quân, tước Lưu-hầu, ban bảo-kiếm và ấn-thao, cho cầm quyền chỉ huy toàn thể đại binh 6 quận 81 châu Giang-nam, kèm thêm các lộ quân mã Kinh-Sở. Quyền dặn Tốn rằng:

- Từ cửa khổn trở về, thì Cô làm chủ. Từ cửa khổn trở ra thì thuộc toàn quyền Tướng-quân, muốn thế nào mặc ý!

Tốn lĩnh mệnh, từ đàn cao bước xuống, sai Từ-Thịnh, Đinh-Phụng làm Hộ-vệ, ngay hôm ấy đem quân đi. Một mặt truyền lệnh điều-động các lộ quân-mã thủy-lục cùng tiến. Lệnh truyền đến trại Hào-đình, Hàn-Đương, Chu-Thái cùng sửng sốt kêu lên:

- Chết chưa! Sao Chúa-thượng lại dùng một anh học trò làm Tổng-đốc binh-mã thế này?

Và khi Tốn đến mặt trận, các tướng đều lộ vẻ không phục ra mặt. Tốn hiểu ý nhưng cứ lờ như không biết, nghiêm chỉnh bước lên trướng bàn việc. Mọi người miễn cưỡng phải vào làm lễ chào mừng. Tốn nói:

- Nay Chúa-thượng sai ta làm đại-tướng đốc quân phá Thục.

Quân có thường pháp nghiêm-minh, các ông nên cẩn thận tuân hành. Ai trái phạm, phép nước không nể tình thân, chớ sao lãng mà hối về sau.

Mọi người cứ lặng thinh... Chu-Thái hỏi:

- Hiện An-đông Tướng-quân Tôn-Hoàn là cháu của Chúa-thượng dang bị vây khốn ở thành Di-lăng, trong không lương thảo, ngoài không cứu binh. Đô-đốc định dùng diệu-kế gì cứu thoát Tôn-Hoàn để Chúa-thượng được an lòng?

Tốn nói:

- Ta biết rõ Tôn An-đông rất được quân sĩ mến phục, ắt giữ vững Di-lăng, chẳng cần phải cứu. Cứ để ta phá quân Thục, tự khắc Tôn An-đông được giải vây.

Ai nấy nghe mà phát chán, cười thầm lui ra. Hàn-Đương bảo Chu-Thái:

- Cho thằng trẻ con ấy làm tướng thì Đông-Ngô hỏng mất! Ông đã thấy hắn giở được trò gì chưa?

Thái nói:

- Tôi đã lấy lời hỏi thử, nhưng hắn tịt mít chẳng có kế gì. Thế mà đòi phá Thục thì phá cái gì?

Hôm sau, Lục-Tốn ra hiệu-lệnh, truyền các tướng phòng giữ cẩn mật các nơi ải-khẩu, không được khinh địch động binh. Ai nấy đều cười khinh là nhát, không chịu cố giữ. Hôm sau nữa, Tốn thăng trướng gọi các tướng vào cật vấn:

- Ta vâng vương-mệnh, tổng-đốc chư-quân, vừa rồi năm lần bảy lượt truyền các ngươi cố giữ chắc mà các ngươi không tuân là thế nào?

Hàn-Đương nói:

- Tôi kể từ ngày theo Tôn-Tướng-quân bình định Giang-nam, đã trải trăm trận đánh, ngoài ra các tướng khác, người từng theo Thảo-Nghịch Tướng-quân, người từng theo đương-kim Đại-

vương, đều là những chiến sĩ mặc giáp cứng, cầm binh khí sắc, sẵn sàng xông pha. Nay Vương-thượng phong ông làm Đại Đô-đốc, sai đánh đuổi quân Thục, sớm bày mưu lược, điều động ba quân, chia đường tiến binh để mưu việc lớn. Thế mà ông cứ bắt đóng cửa cố-thủ không ra, thì định chờ trời xuống giết giặc chăng? Chúng tôi không phải những kẻ tham sống sợ chết, sao lại để chúng tôi nhục cả nhuệ khí thế này!

Thế là các tướng dưới trướng cũng hùa theo nhao nhao lên:

- Hàn Tướng-quân nói phải lắm. Chúng tôi cũng xin quyết một trận tử-chiến!

Lục-Tốn thấy thế, tuốt kiếm cầm tay quát rằng:

- Ta chỉ là anh học trò thật, nhưng nay được Chúa-thượng ủy-thác cho trọng trách, thì hẳn Người biết ta có chút năng lực dùng được chứ? Đó là cái tính biết nhịn-nhục để gánh việc lớn lao! Các ngươi phải giữ vững các cửa, chia nhau đóng nơi hiểm yếu, cấm không được động càn. Ai trái lệnh, ta chém đầu!

Các tướng tức tối, hậm hực lui ra... Bấy giờ Tiên-chúa dàn đóng đại-quân suốt một dải từ Hào-đình đến Xuyên-khẩu, trước sau gồm 40 trại sách, liên tiếp nhau qua bảy trăm dặm[1342]. Ban ngày cờ quạt rợp đất, đêm đến đèn đuốc rực trời... Hôm ấy nghe báo: "Đông-Ngô dùng Lục-Tốn làm Đại-đô-đốc tổng chế quân-mã. Tốn sai các tướng cố giữ nơi hiểm yếu, không chịu ra đánh." Tiên-chúa hỏi:

- Lục-Tốn là hạng thế nào?

Mã-Lương tâu:

- Tốn tuy là một kẻ thư-sinh bên Đông-Ngô, nhưng tuổi trẻ tài cao rất nhiều mẹo hiểm. Trước đây, quân Ngô đánh úp Kinh-châu đều theo quỷ kế của người ấy.

Tiên-chúa nổi giận:

- À, thì ra thằng học trò bần-tiện ấy, dám dùng mẹo gian, hãm hại em Hai Trẫm! Nay phải bắt sống nó để rửa hờn!

Liền truyền chỉ tiến-binh. Mã-Lương can rằng:

- Tài Lục-Tốn không kém Chu-Du, chưa nên khinh-địch vội...

Tiên-chúa nói:

- Trẫm dùng binh đã già đời, lẽ nào kém thằng bé con miệng còn hôi sữa?

Bèn thân lĩnh Tiền-quân đi trước, đánh phá các cửa ải, bến sông... Hàn-Đương thấy Tiên-chúa thân đến, sai người về báo Lục-Tốn. Tốn sợ Hàn-Đương hấp-tấp tự-động, lập tức phi ngựa đến tận nơi quan sát mặt trận, thì thấy Hàn-Đương đang gò ngựa trên núi trông sang. Xa xa, quân Thục kéo tới như kiến, cờ quạt binh-khí đầy đồng khắp núi. Trong quân thấp thoáng bóng tàn vàng tán tía, lưỡi Vớt cờ Mao rực rỡ huy-hoàng... Hàn-Đương quay lại đón Lục-Tốn, rồi cùng gò ngựa đứng xem. Đương trỏ tay nói:

- Trong quân kia, ắt có Lưu-Bị. Tôi muốn ra đánh!

Tốn nói:

- Lưu-Bị kéo quân sang hạ miền Đông, mới thắng luôn mười mấy trận, nhuệ khí đang hăng. Ta hãy cứ đóng trên cao thủ hiểm, không nên khinh xuất. Ra đánh là bất lợi! Chỉ nên tưởng-lệ tướng sĩ, tìm nhiều cách mà giữ cho vững, để xem bên địch biến đổi thế nào. Giờ họ rong ruổi trên đồng bằng đất trống, chính là lúc đang đắc chí. Ta cố giữ không ra, họ muốn đánh không được, ắt phải dời lên chỗ rừng cao cây mát mà đóng trại. Bấy giờ ta sẽ có kỳ-mưu phá tan!

Hàn-Đương tuy miệng vâng dạ, nhưng trong lòng không phục chút nào... Tiên-chúa sai đội quân tiền phong đến thách đánh, chửi rủa trăm điều nhục-nhã. Lục-Tốn sai quân tướng nút lỗ tai lại, không ra. Rồi thân cưỡi ngựa đi khắp ải-khẩu vỗ về tướng-sĩ, khuyên họ giữ vững là hơn. Tiên-chúa thấy quân Ngô không ra, trong lòng nóng nảy bực tức... Mã-Lương nói:

- Lục-Tốn thâm hiểm mưu-lược. Bệ-hạ từ xa tới đánh, đã quá xuân sang hè mà y không ra, ấy là đợi binh ta sinh biến đấy!

Mong Bệ-hạ xét kỹ...

- Nó còn có mưu mẹo gì? Vì khiếp sợ mất mật nên rụt cổ nép mình đấy thôi! Quân Ngô đã thua luôn mấy trận xiểng-liểng, giờ nó đâu dám ra!

Tiên phong Phùng-Tập tâu:

- Lúc này trời nắng chang chang, nồng-nực khó chịu, quân-sĩ như đóng trong lò lửa đỏ, đi kiếm nước rất bất tiện, xin Bệ-hạ quyết-định...

Tiên-chúa bèn truyền dời hết dinh-trại lên giải núi có những rừng cây rậm rạp xanh tươi, gần khe suối, sẵn nước dùng, để đợi qua hè sang thu, khí trời mát mẻ, sẽ dốc toàn lực tiến đánh. Phùng-Tập vâng chỉ, đem quân-sĩ dời hết các trại vào rừng cây bóng mát. Mã-Lương tâu:

- Quân ta di động, bận việc lập trại, nếu quân Ngô bất thần tràn ra đánh thì sao?

Tiên-chúa phán:

- Trẫm đã sai Hồ-Ban đem hơn một vạn quân già yếu đến đóng chỗ đất bằng gần sát trại Ngô. Giờ Trẫm thân tuyển 8 ngàn tinh-binh phục trong hẻm núi. Lục-Tốn nghe quân ta dời trại, ắt thừa cơ ra đánh. Hồ-Ban sẽ giả thua chạy, nếu Tốn đuổi theo, Trẫm kéo quân đánh ra chặn đứt đường về, để bắt sống thằng bé con ấy!

Các quan văn võ cùng bái phục, vui vẻ tâu:

- Bệ-hạ có thần-cơ diệu toán, lũ thần không thể biết được.

Mã-Lương lại tâu:

- Gần đây, có tin Gia-cát Thừa-tướng rời Thành-đô ra Hán-trung kiểm điểm các quan ải, phòng quân Ngụy xâm-lăng. Vậy Bệ-hạ nên sai vẽ bản-đồ các trại mới, cùng địa-thế quanh vùng, cho đem về hỏi ý Thừa-tướng xem sao...

- Trẫm cũng hiểu binh pháp. Còn phải hỏi Thừa-tướng làm gì?

- Muôn tâu, cổ-nhân có dạy: “Nghe thêm ý kiến càng sáng tỏ,

chỉ nghe một bề thì mờ tối”[1343]. Mong Bệ-hạ xét kỹ...

- Vậy khanh hãy đi khắp các dinh trại, vẽ đủ 48 bức địa đồ, rồi đem về Đông-xuyên hỏi ý Thừa-tướng. Nếu Thừa-tướng thấy bất lợi thì khanh lập tức trở lại đây báo Trẫm!

Mã-Lương vâng mệnh đi vẽ bản đồ, rồi lên đường về Hán-trung gấp rút. Thế là Tiên-chúa dời hết dinh trại vào các khu rừng um tùm để tránh cái nắng gay gắt miền Nam... Chẳng bao lâu sau, quân tế-tác báo về Hàn-Đương, Chu-Thái. Hai tướng nghe tin, vui mừng hớn hở, tìm ngay tới tướng Lục-Tốn bẩm rằng:

- Hiện hơn 40 trại quân Thục đã dời hết vào đóng trong rừng rậm, dựa khe suối lấy nước dùng. Đô-đốc nên thừa cơ mà đánh đi!

Đó chính là:

“Chúa Thục dùng mưu mai phục sẵn,

“Quân Ngô cậy khỏe muốn sa hầm...

Chưa biết Lục-Tốn có nghe lời Hàn-Đương, Chu-Thái không... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Phan-Chương chết vì Quan-công hiển thánh. Nhưng Mã-Trung, My-Phương, Phó-Sĩ-Nhân chết, không phải vì Quan-công hiển thánh. Nếu Quan-công cứ hiện lên, giết hết kẻ thù nọ đến kẻ thù kia, thì ý nghĩa hiển thánh còn ra gì nữa! Kìa, Tôn-Quyền, Lục-Tốn là những kẻ thù lớn sao Quan-công không hiện lên giết đi? Một rừng dinh trại dài bảy trăm dặm sắp cháy, sao không hiển thánh mà báo nguy cho Huyền-Đức hay? Nếu được thế, thì toàn lực quân Thục có bị động chạm gì, Tiên-chúa đâu có bị thua? Khổng-Minh cần gì phải bày ra “Đồ Bát-trận” ở Ngư-phúc-phổ từ trước? Bộ Tam-Quốc-Chí vốn ghi chép việc của Tôn-hành-Giả, kể phép cứu nạn của Nam Hải Quan-Âm? Tuy nhiên việc My-Phương nẩy ý về hàng, Mã-Trung bị giết... Cũng chứng tỏ anh-linh bất diệt của Quan-công. Việc hiển-*

thánh có thể tin lắm vậy. Và việc Tôn-Quyền trói Phạm-Cương, Trương-Đạt trao trả... Cũng chứng tỏ hồn thiêng của Trương-Phi. Có thể nói: Trương-Phi cũng hiển-thánh nữa vậy.

• Thư-sinh mà có tài đại-tướng thì đời không thể coi như thư-sinh thường được. Thư-sinh có tài đại-tướng, thì chính nhờ cái phong-độ thư-sinh mà được việc vậy. Tiên-Chẩn mến Lễ-Nhạc, ham Thi-Thư thì Chẩn là thư-sinh. Ấy thế mà bác thư-sinh Tiên-Chẩn làm danh tướng nước Tấn. Trương-Tuấn đọc qua sách một lượt thuộc lòng, cũng là bác thư-sinh, mà làm danh tướng nhà Đường. Nhạc-Phi có thơ Nhã ném tên vào bậu rượu, Mạnh-Cung quét đất đốt hương... đều là thư-sinh mà làm danh tướng nhà Tống. Người đời nay mỗi khi thấy ai có văn-chương học thức, thường cười là "kẻ thư-sinh mặt trắng", cho rằng chẳng làm nổi việc lớn, cứ cho là "thư-sinh khí". Nếu xét lại cái tài của trang thư-sinh đời Tam-Quốc như Lục-Tốn, thì ai dám coi thường giới thư-sinh?

• Xưa nay, chưa thấy ai không nhẫn-nhục mà gánh vác nổi việc lớn. Hàn-Tín nếu không chịu nhục, chui luồn dưới khố tên hàng thịt côn-đồ thì không dựng nổi cơ nghiệp cho nhà Hán. Trương-Lương không chịu khổ lội xuống bùn lạnh buốt mà nhặt chiếc giầy, thì không lập công báo thù dược cho nước Hàn. Nói ngược lại, những anh hùng liệt sĩ làm nên việc lớn, không ai là không biết nhẫn-nhục. Tử-Tư có chí lớn phá nước Sở, nên biết nhẫn-nhục đi xin ăn ở Đan-Dương. Phạm-Lãi nuôi chí diệt nước Ngô, nên cam chịu khuất thân ở nhà đá. Cổ kim, những bật có chí có tài, sức lực bình sinh chỉ dốc vào hai chữ "phụ-trọng"; học văn một đời chỉ dồn vào hai chữ "nhẫn-nhục" vậy. Ai đọc một cuốn sách Lão Tử, ấy là được đọc một cuốn "âm-phu-kinh" quý giá.

Hồi thứ 84

Lục-Tốn đốt bảy trăm dặm trại!
Khổng-Minh bầy "tám cửa trận đồ"...

Nhắc lại, Hàn-Đương, Chu-Thái dò biết Tiên-chúa dời các trại binh vào những khu rừng rậm mát, vội đến báo Lục-Tốn. Tốn rất mừng, thân đem quân đi dò xét tình hình. Ra mặt trận, chỉ thấy một đồn binh đóng dưới đất bằng, có độ một vạn quân Thục, quá nửa là những lính già yếu. Bên trên kéo là cờ lớn đề hiệu "Tiên-phong Hồ-Ban". Chu-Thái nói:

- Tôi coi đoàn quân kia như trò trẻ mà thôi. Xin cho tôi cùng Hàn Tướng-quân chia binh hai đường ra đánh. Nếu không thắng, xin chịu quân pháp!

Lục-Tốn ngắm nhìn hồi lâu, rồi lấy roi trỏ ra xa nói:

- Vùng hẻm núi phía trước kia, có sát khí mờ mở bốc lên. Hẳn trong đó có quân mai phục, nên họ mới dàn quân yếu đuối ngoài chỗ đất bằng dụ ta. Các ông chớ ra mà nguy.

Các tướng nghe nói, đều cười là nhát. Hôm sau, Hồ-Ban đem quân đến trước ải thách đánh, thôi thì diễu võ dương-oai, chửi rủa thậm tệ, nhiều binh sĩ bỏ giáp cởi áo, mình trần đỏ gay mà chửi, hoặc ngồi lê-la, hoặc nằm dài xuống đất mà ngủ. Từ-Thịnh, Đinh-Phụng vào trướng bẩm Tốn rằng:

- Quân Thục khinh ta quá lắm. Chúng tôi xin ra đánh!

Tốn cười nói:

- Các ông chỉ cậy cái khỏe máu nóng, chưa hiểu binh-pháp Tôn-Ngô. Đó là mưu dụ địch. Chỉ ba ngày nữa sẽ thấy rõ mưu mô của chúng.

http://tieulun.hopto.org

Từ-Thịnh hỏi:

- Ba ngày nữa quân kia dời trại đã xong, đóng giữ vững chắc, còn đánh làm sao?

- Ấy, ta chỉ mong chúng đóng trại xong xuôi, là đánh!

Các tướng cười nhạt lui ra. Ba ngày sau, Tốn dẫn các tướng lên cửa ải đứng trông ra, thấy quân Hồ-Ban đã rút đi. Tốn trỏ tay cười nói:

- Sát khí bốc mạnh kia kìa! Hẳn Lưu-Bị sắp kéo quân từ hẻm núi ra đấy!

Vừa dứt lời, quả thấy đoàn dũng binh bên Thục, ai nấy nai nịt gọn ghẽ, bước đi răm rắp, hộ vệ Tiên-chúa kéo ra khỏi núi. Quân Ngô trông thấy đều tái mặt, run cả lên[1344]. Lục-Tốn nói:

- Ta không dám nghe lời các ông mà đánh Hồ-Ban, là vì thế đấy! Giờ phục binh đã rút ra, chỉ trong vòng tuần này là ta phá được quân Thục.

Các tướng đều hỏi:

- Phá giặc, phải đánh ngay lúc đầu chứ? Giờ chúng đã đóng vững trại-sách suốt năm sáu trăm dặm, có thể giữ vững bảy tám tháng, chẹn hết nơi hiểm yếu rồi. Ta còn phá làm sao?

Tốn nói:

- Các ông không hiểu binh-pháp! Lưu-Bị là tay hùng-lược gớm-ghê, cao trí nhiều mưu. Đại-quân mới đến thì phép nghiêm binh luyện, khi hăng-hái lợi hại vô cùng. Nay đóng lâu ngày, mãi không giao chiến được, thì quân mệt mỏi, tinh-thần trễ nải... Ta phá Lưu-Bị chính ở lúc này đây!

Bấy giờ các tướng mới thán phục. Người sau có thơ khen rằng:

"Trướng hùm, gấp sách quyết hành-binh,

"Sắp sẵn mồi thơm nhử cá Kình.

"Tam-quốc anh tài: thêm Lục-Tốn,

“Giang-nam hiển hách một thư-sinh!

Nguyên văn:

“Hổ-trướng đàm binh án lục-thao,

“An bài hương nhị điếu kình ngao.

“Tam-phân tự thị đa anh tuấn,

“Hựu hiển Giang-nam Lục-Tốn cao.

Lục-Tốn đã định sẵn mưu kế phá địch bèn viết văn-thư sai sức về tâu Tôn-Quyền, đại ý nói: “chỉ nay mai là phá tan quân Thục”. Quyền xem qua hớn hở nói:

- Giang-đông ta lại thêm một bậc dị-nhân này, Cô còn lo gì nữa! Các tướng ngoài mặt trận lâu nay cứ đưa thư về than rằng Bá-Ngôn nhu nhược sợ giặc. Mọi người đều lo, riêng Cô vẫn không tin thế. Nay xét lời lẽ trong thư quả không phải là nhát sợ.

Thế là Quyền khởi hết quân Ngô đi tiếp ứng... Về phần Tiên-chúa, bấy giờ đã đưa hết thủy-quân từ Hào-đình, thuận giòng sông kéo sâu xuống đất Ngô, men bờ kết thủy trại. Hoàng-Quyền can rằng:

- Thủy-quân đóng trại dọc sông, tiến thì dễ, nhưng lui thì khó. Vậy thần xin đóng ở tiền-bộ. Bệ-hạ nên lui lại hậu-quân. Như thế mới muôn phần chắc chắn.

Tiên-chúa phán:

- Giặc Ngô sợ vỡ mật tan hồn, đã chui rúc vào các ải, không dám ló mặt ra. Nay Trẫm trước sau đại-tiến, còn ngại gì nữa?

Các quan cố khuyên can mãi, Tiên-chúa mới nghe. Bèn chia binh hai đường, sai Hoàng-Quyền đốc suất quân bên bờ phía Bắc Trường-giang để phòng quân Ngụy đánh úp. Tiên-chúa tự đốc sất các quân bờ phía Nam, chia ra các nơi, lập dinh trại, sửa soạn tiến đánh vào Ngô. Quân tế-tác nước Ngụy dò biết, phi báo về Lạc-dương rằng:

- Vua Thục đánh Ngô, hiện đóng quân khắp một vùng ngang

dọc hơn bảy trăm dặm, chia ra hơn bốn mươi trại, trại nào cũng dựa vào rừng cây râm mát. Nay lại cho Hoàng-Quyền đốc thủy binh dàn bên bờ phía Bắc, ngày ngày kéo quân ra ngoài trăm dặm tuần tiễu, không hiểu có ý gì...

Vua Ngụy Tào-Phi nghe báo, ngửa mặt lên cười ha hả:

- Lưu-Bị thua đến nơi rồi!

Quần thần hỏi vì cớ gì. Phi nói:

- Lưu-Bị không hiểu phép dùng binh. Xưa nay có ai dựng trại suốt 700 dặm mà đánh được quân địch bao giờ? Đóng quân cả một vùng rộng lớn, bao quát hết chỗ cao thấp... là điều tối kỵ của nhà binh! Lưu-Bị chuyến này ắt bị bại về tay Lục-Tốn bên Ngô. Chỉ trong vòng một tuần là có tin về đây cho mà xem!

Các quan còn chưa tin, ai nấy xin Phi đưa quân xuống mặt Nam phòng quân Thục, và nếu tiện dịp sẽ đánh lấy Tây-Xuyên. Nhưng Phi nói:

- Lấy Thục chưa được! Trẫm đã có kế: Lục-Tốn đại thắng ắt xua hết quân vào lấy Tây-xuyên. Quân Ngô thừa thắng đuổi theo quân Thục, thì nước Ngô bỏ trống. Trẫm sẽ mượn tiếng trợ chiến, cho ba đạo hùng binh tràn xuống Kinh-Ngô, thì chỉ trở bàn tay là chiếm được nước Ngô![1345]

Các quan đều bái phục. Phi bèn hạ lệnh cho Tào-Nhân đem một đạo quân xuống Nhu-tu, Tào-Hưu kéo một đạo tới Động-khẩu, Tào-Chân đem một đạo đi chiếm Nam-quận. Ba đạo quân mã chuẩn bị mạnh mẽ, ngầm hẹn ngày giờ đánh úp Đông-Ngô. Phi sẽ thân chinh đi sau tiếp ứng... Hãy tạm gác việc quân Ngụy xuống đánh miền Nam. Nói về Mã-Lương, khi về đến Thục, vào ra mắt Gia-cát Thừa-tướng, trình bản-đồ các trại binh lên, bẩm rằng:

- Đại binh đã dời đến gần sông, đóng suốt một dải dài 700 dặm, gồm hơn 40 trại, đâu đấy nép bóng cây rừng, dựa khe suối lấy nước. Nay Hoàng-thượng sai tôi đem bản-đồ về để Thừa-tướng xét lại xem thế nào...

Khổng-Minh chăm chăm nhìn vào bản-đồ, rồi bỗng kinh-hãi, đập tay xuống bàn kêu lên:

- Kẻ nào bày cho Chúa-thượng đóng trại thế này??? Hãy chém lập tức!!!

Mã-Lương nói:

- Tự ý Chúa-thượng làm lấy. Nào phải ai xui?

Khổng-Minh ngẩn người ra than rằng:

- Ôi! Số vận Hán-triều hết mất rồi!

Mã-Lương hỏi vì cớ gì. Khổng-Minh nói:

- Đóng trại bao trùm hết chỗ cao chỗ thấp hiểm-trở, đó là điều tối-kỵ của nhà binh. Nếu quân địch dùng hỏa-công thì chết cả, còn cứu làm sao? Vả ai lại đóng quân liền 700 dặm mà chống được giặc bao giờ? Vạ lớn đến nơi rồi! Lục-Tốn cố không ra đánh, chính là mưu đốt trại dấy! Ông phải lập tức đi suốt ngày đêm, đến ra mắt Thiên-tử, để Ngài dời đổi ngay các dinh-trại đi kẻo nguy mất!

- Nếu đến nơi, quân Ngô đã thắng, thì làm thế nào?

- Lục-Tốn thắng trận, vẫn không dám đuổi đâu. Thành-đô không phải lo gì cả...

- Tại sao Tốn không dám đánh vào Thục?

- Vì sợ quân Ngụy bất thình lình đánh úp mặt sau!

- Quân ta thua tan, sẽ chạy đường nào?

- Chúa-thượng thất cơ, ắt lui về thành Bạch-đế để tránh...

- Quân giặc đuổi tới Bạch-đế thì sao?

- Không lo. Cái ngày rời Kinh-châu vào Tây-xuyên, ta đã phục sẵn 10 vạn binh mã ở Ngư-phúc-phố rồi.[1346]

Mã-Lương ngạc nhiên hỏi:

- Tôi qua lại Ngự-phúc-phố đã mấy lần, có thấy một người lính

nào đâu? Thừa-tướng phục quân-mã ở đâu vậy?

Khổng-Minh gạt đi:

- Rồi mai đây sẽ thấy! Ông đừng hỏi nữa.

Mã-Lương vội cầm tờ biểu hỏa tốc lên ngựa, chạy sang Ngô... Lương lên đường rồi, Khổng-Minh về ngay Thành-đô, điều-động các lộ binh-mã đi cứu ứng...

Nhắc lại, Lục-Tốn thấy quân Thục đã trễ nải, không đề phòng cẩn mật như trước nữa, tiến lên trướng, gọi hết các tướng lớn nhỏ vào truyền lệnh:

- Từ hôm ta vâng Vương-mệnh tới nay, chưa hề ra đánh. Nay dò xét quân Thục đã rõ được tình hình. Vậy trước hết, ta muốn chiếm lấy một trại địch ở bờ phía Nam này. Ai dám ra đi?

Bọn Hàn-Đương, Chu-Thái, Lăng-Thống, cùng nhảy ra xin đi. Nhưng Tốn đều xua tay bảo lui vào, không dùng đến. Chỉ gọi một viên mạt-tướng đứng dưới thềm là Thuần-vu-Đan lên truyền:

- Ta cho ngươi 5 ngàn quân, hãy kéo đi chiếm cái trại thứ 4 ở bờ phía Nam. Trại ấy do tướng Thục là Phó-Đồng đóng giữ. Tối nay tới đánh, phải chiếm kỳ được. Ta thân đem binh đi tiếp-ứng cho.

Thuần-vu-Đan vâng lệnh kéo quân đi. Tốn lại gọi Đinh-Phụng, Từ-Thịnh tới dặn:

- Các ngươi hãy đem mỗi người ba nghìn quân ra cách ngoài trại 5 dặm mà đóng. Nếu Thuần-vu-Đan thua chạy về, quân địch đuổi đến, thì đánh ra mà cứu. Nhưng cấm không được đuổi theo.

Hai tướng Đinh, Từ kéo quân đi. Nhá nhem tối hôm ấy, Thuần-vu-Đan tiến quân, khi đến trại Thục thì đã hết canh ba. Đan sai quân thúc trống hò reo, đánh tràn vào trong trại, Phó-Đồng lập tức kéo quân đánh ra, vung giáo trường tới đâm Đan. Đan chống không nổi, quay ngựa chạy về. Bỗng nghe tiếng hò thét vang dậy, một cánh quân đổ ra chặn đường. Viên đại-tướng đi đầu là Triệu-Dung. Đan phải cướp đường mà chạy, quân sĩ bị giết quá nửa. Đan chạy trốn về tới chân núi, lại bị đoàn quân Man hùng-hổ chặn

đánh. Tướng dẫn đầu chính là vua rợ Sa-ma-Kha! Đan phải liều chết mà đánh mới chạy thoát. Ba lộ quân-mã vừa Thục vừa Man đuổi riết sau lưng. Khi đến cách trại Ngô năm dặm thì hai tướng Ngô Đinh-Phụng, Từ-Thịnh chia đường đánh ra cứu ứng, đẩy lui quân Thục, cứu được Thuần-vu-Đan về trại. Đan bị bắn, mang cả mũi tên trên mình, vào bái-kiến Lục-Tốn, cúi đầu xin chịu tội. Tốn nói:

- Không phải lỗi ở ngươi. Đây là ta muốn dò thử tình hình quân địch vậy. Cái mẹo phá Thục ta đã sẵn rồi...

Từ-Thịnh, Đinh-Phụng cùng nói:

- Quân Thục thế lớn lắm, khó mà phá được. Sợ ra quân không thành, chỉ thêm tổn binh thiệt tướng?

Tốn cười nói:

- Cái mẹo của ta chỉ không dấu nổi một người mà thôi. Người đó là... Gia-cát-Lượng! Nhưng may thay, trời giúp cho ta, khiến người ấy không có mặt ở đây, nên ta mới thành-công lớn được!

Bèn triệu-tập các tướng-sĩ lớn nhỏ nghe lệnh. Trước hết, Tốn sai Chu-Nhiên tiến binh mặt thủy, dặn rằng:

- Ngày mai, đến lúc quá trưa, gió Đông-Nam nổi mạnh thì đem các thuyền chở cỏ lau đến trại Thục... Cứ theo kế đã định mà làm...

Lại gọi Hàn-Đương, Chu-Thái tới truyền:

- Hàn Tướng-quân hãy đem một cánh quân đánh trại bên bờ Bắc, Chu Tướng-quân đem quân đánh trại bờ Nam, sai quân-sĩ mỗi người mang theo một bó lau khô cỏ nỏ, trong gói diêm-tiêu lưu-huỳnh là những thứ dẫn hoả, tay cầm đao cầm giáo, kéo thẳng lên các trại Thục, theo chiều gió thuận mà nổi lửa, cứ cách một đồn lại đốt một đồn. Quân Thục có 40 đồn ta chỉ cần đốt 20 đồn là đủ. Ba quân phải lĩnh đủ số lương khô để ăn mà tiến kỳ cùng, không được dừng bước. Đuổi đánh suốt ngày thâu đêm, kỳ bắt Lưu-Bị mới thôi!

Các tướng nghe lệnh xong, ai nấy y kế kéo đi... Nói về bên trại Thục hôm ấy, Tiên-chúa đang ngồi trong ngự-dinh trầm-ngâm tính kế phá Ngô... bỗng thấy là cờ "Phan" trước trướng Trung-quân không gió mà đổ xuống. Tiên-chúa giật mình hỏi Trình-Kỳ:

- Điềm gì thế này?

Trình-Kỳ tâu:

- Chắc đêm nay quân Ngô đến cướp trại!

- Đêm qua chúng đến, đã bị giết hết. Nay đâu dám đến nữa?

- Nếu đó là mẹo "dò địch" của Lục-Tốn, thì sao?

Vua tôi đang bàn việc, thì có tin báo:

- Đứng trên núi trông ra xa, thấy quân Ngô đã đổ hết ra, kéo theo ven núi, đang tiến về phía Đông!

Tiên-chúa truyền:

- Đó chỉ là nghi-binh. Chư quân các trại không được khinh-động!

Rồi sai Quan-Hưng, Trương-Bào mỗi tướng đem 500 kỵ binh ra đi tuần. Đến sâm sẩm tối, Quan-Hưng lật đật trở về tâu báo:

- Một trại bờ phía Bắc bốc cháy!

Tiên-chúa vội sai Hưng sang đấy cứu nguy; cho Trương-Bào đi tuần sát các trại phía Nam sông, nếu thấy quân Ngô kéo đến, thì lập tức phi báo. Hai tướng phụng mệnh ra đi. Đến canh một, gió Đông-nam nổi lên đùng đùng, rồi bỗng thấy cái trại bên tả ngự dinh bốc cháy! Tướng sĩ vừa toan cứu chữa thì cái trại bên mặt ngự-dinh cũng cháy luôn! Gió mạnh lửa lan rất chóng, sáng rực cả rừng núi; cháy xém cả cây cối chung quanh. Tiếng hò thét vang dậy, người người ngựa ngựa hai trại xô nhau chạy ùa sang ngự-dinh. Bên trong ngự-dinh quân-sĩ giẫm đạp lên nhau chết hại vô số. Tức thì quân Ngô từ mặt sau xuất hiện, kéo tràn tới đánh. Quân Thục chẳng biết bên địch nhiều ít bao nhiêu, cứ một mực bỏ chạy... Tiên-chúa vội vàng lên ngựa chạy qua trại Phùng-

Tập, nhưng trại Tập cũng đã bốc cháy rực trời. Chẳng mấy chốc, khắp hai bên bờ sông Nam Bắc, hai biển lửa dâng tràn không trung, chói lòa như giữa trưa nắng lớn! Phùng-Tập hốt hoảng nhảy lên ngựa, kéo mấy chục kỵ-binh chạy lui, thì đụng phải cánh quân của tướng Ngô Từ-Thịnh tới chặn, hai bên lăn vào đánh nhau. Tiên-chúa thấy thế, quất ngựa rẽ cương về hướng Tây mà chạy. Từ-Thịnh bèn bỏ Phùng-Tập, hô quân đuổi theo Tiên-chúa. Tiên-chúa đang luống cuống chạy thì lại đụng một cánh quân chặn mặt: Đó là quân Đinh-Phụng, hai mặt đánh dồn vào, trăm phần hăng hái, Tiên-chúa kinh hãi, trông ra bốn bề hết lối, nguy cấp đến nơi... Bỗng lại nghe tiếng hò thét inh ỏi, một đoàn quân đánh thốc vào giữa vòng vây: thì ra Trương-Bào! Bào cứu được Tiên-chúa ra thoát, rồi kéo quân ngự-lâm chạy miết. Chạy được một đoạn thì gặp một cánh quân chạy đến trước mặt. Đó là quân Phó-Đồng. Hai bên bèn họp binh làm một mà rút lui. Sau lưng, quân Ngô đuổi riết... Tiên-chúa chạy đến một trái núi tên là Mã-yên-sơn, Trương-Bào, Phó-Đồng hộ vệ được vua chạy lên cao tạm nghỉ, thì bên dưới tiếng hò reo vang dậy bốn bề: Lục-Tốn kéo đại đội binh mã đến vây kín núi! Trương-Bào, Phó-Đồng liều tử chiến chặn giữ vững lối lên. Tiên-chúa đứng trên cao trông xuống thấy đầy đồng khắp bến lửa cháy ngùn ngụt không dứt, ánh sáng chói lòa đến tận chân trời, người chết đầy nội, thây trôi đầy sông![1347]Lòng xót xa tê tái... Chống giữ qua một đêm trên núi Mã-yên, thì sáng hôm sau quân Ngô nổi lửa đốt núi! Lửa từ bốn bề bốc lên, quân Thục hoảng hốt, náo loạn kinh-khủng! Tiên-chúa kinh hãi nhìn cái chết vây quanh mình, đang dâng lên khủng-khiếp!... Bỗng từ trong rừng lửa, một tướng xuất hiện, kéo mươi quân kỵ xông lên: thì ra Quan-Hưng đánh tới chân núi, liều mạng phá vòng vây lên cứu! Hưng nhảy xuống ngựa, lạy phục xuống đất tâu:

- Bốn mặt rừng đã cháy cả! Lửa lan tới gần lắm rồi, không thể ở đây được nữa. Xin Bệ-hạ mau lui về thành Bạch-đế, để thu thập lại quân mã!

Tiên-chúa hỏi:

- Ai dám đi chặn hậu?

Phó-Đồng hăng hái tâu:

- Thần xin liều chết đảm-đương!

Thế là nhá nhem tối hôm ấy[1348], vua tôi bỏ núi chạy xuống. Quan-Hưng vung đao thúc ngựa đi trước mở đường. Trương-Bào đi giữa, bảo vệ Tiên-chúa. Phó-Đồng đi sau chặn đường quân Ngô. Phá được vòng vây, cùng nhau nhắm về hướng Tây mà chạy. Các tướng Ngô thấy Tiên-chúa bỏ chạy, ai nấy tranh công, cùng hăm hở xua hết đại binh rợp đường chuyển đất đuổi bắt... Tiên-chúa truyền quân sĩ cởi bào giáp, bỏ đồ đạc ra đầy đường mà đốt, để chặn quân đuổi theo. Vua tôi chạy đã mệt mỏi bỗng lại nghe mặt trước quân reo dậy đất, trống thúc ầm ầm: đại-tướng Ngô Chu-Nhiên đem thủy quân từ bờ sông lên chặn đánh, cắt đứt lối chạy! Tiên-chúa kêu lên rằng:

- Trẫm chết ở chỗ này mất!

Quan-Hưng, Trương-Bào liều mạng vọt ngựa sấn lên, xung đột mở đường máu, nhưng bị tên bắn như mưa, hai tướng cùng bị thương, không sao lên thoát, phải lùi trở lại. Rồi mặt sau tiếng reo hò lại vang rền: Lục-Tốn kéo đại quân từ hẻm núi đuổi tới! Tiên-chúa nguy khốn muôn phần, tình thế thật là tuyệt vọng! Lúc ấy trời đã mờ sáng[1349]... Bỗng lại nghe phía trước tiếng reo nổi vang trời: quân Chu-Nhiên bị đánh thúc sau lưng, kinh hãi hốt hoảng, lũ thì xô nhau chạy xuống khe mà trốn, lũ thì rào rào chạy lên núi lách mình: Một đoàn quân kéo cờ Thục từ đâu hùng hổ đánh tràn tới cứu giá! Tiên-chúa mừng rỡ quá, trông ra nhận rõ là Hổ-oai Tướng-quân: Thường-sơn Triệu-Tử-Long! Nguyên trước đó, Triệu-Vân đóng ở Giang-châu trong đất Xuyên, nghe tin Ngô Thục đã giao binh dữ dội, thì kéo quân ra dò xem thế nào. Khi nhìn về phía Đông-nam bỗng thấy cả một gầm trời lửa cháy sáng rực. Vân giật mình lo lắng, mới thúc quân tiến xa thêm, xa mãi... xem sao. Không ngờ tiến tới đây thì thấy Tiên-chúa đang bị khốn đốn. Bấy giờ Vân vùng hết sức bình sinh, đánh thẳng vào quân Ngô. Lục-Tốn nghe tiếng Triệu-Vân kéo đến, vội truyền quân

tướng đổi tiền-đội làm hậu quân, lập tức rút lui! Triệu-Vân đang hăng máu xung sát thì gặp Chu-Nhiên. Hai bên vừa giao phong được một hiệp, Vân đã đâm Nhiên một giáo trúng cổ họng chết lăn xuống chân ngựa,[1350] rồi đánh tan đám quân Ngô, cứu Tiên-chúa ra khỏi vòng vây, cùng nhau chạy về thành Bạch-đế. Tiên-chúa bồi hồi quay lại sau, bảo Vân:

- Trẫm tuy thoát được, nhưng còn các tướng sĩ thì sao?

Vân tâu:

- Quân giặc đang ở phía sau, không nên chậm trễ! Xin Bệ-hạ mau mau về thành Bạch-đế nghỉ ngơi. Thần xin kéo quân đi cứu các tướng.

Lúc ấy Tiên-chúa chỉ còn hơn trăm người bên mình, ai nấy xông pha qua mấy đêm ngày đã vô cùng mệt mỏi, bèn kéo vào Bạch-đế thành... Người sau có thơ khen Lục-Tốn rằng:

"Trỏ gươm nổi lửa đốt liên-dinh,

"Huyền-Đức lâm nguy chạy lánh mình!

"Một trận uy danh rung Thục Ngụy!

"Vua Ngô rầy hẳn trọng thư-sinh...

Nguyên văn:

"Trì mâu cử hỏa phá liên-doanh,

"Huyền-Đức cùng bôn Bạch-đế thành!

"Nhất đán uy-danh kinh Thục, Ngụy!

"Ngô-vương ninh bất kính thư-sinh?

Bấy giờ Phó-Đồng đánh chặn hậu, bị quân Ngô tám mặt vây kín. Đinh-Phụng gọi lớn:

- Các tướng Xuyên chết nhiều lắm rồi! Bao nhiêu người còn sống đã hàng cả. Chủ nhà ngươi là Lưu-Bị đã bị bắt! Ngươi thế cô sức kiệt rồi, mau mau hàng đi!

Phó-Đồng hung lên mắng lớn:

- Tao đường đường là tướng Hán, lại thèm hàng lũ chó Ngô chúng bay à?

Liền vung giáo thúc ngựa, hô quân Thục liều mạng tử chiến. Đánh với Phụng hơn trăm hiệp, rồi Phó-Đồng xông đi đảo lại trong chỗ rừng gươm giáo như con cọp bị thương, mà không sao ra thoát! Cuối cùng thở dốc lên than rằng:

- Ôi! Sức ta kiệt mất rồi!

Dứt lời miệng thổ huyết lênh láng mà chết trong đám quân Ngô. Người sau có thơ khen Phó-Đồng rằng:

"Lục-Tốn thiêu rừng, núi cháy khô,

"Xác Ngô thây Thục chất nên gò!

"Phó-Đồng tướng Hán danh không hổ;

"Đến chết còn hăng, mắng chó Ngô.

Nguyên văn:

"Di-lăng Ngô, Thục đại giao binh,

"Lục-Tốn thi mưu dụng hỏa phần.

"Chí tử do nhiên mạ Ngô-cẩu,

"Phó-Đồng bất quý Hán Tướng-quân.

Quan Tế-tửu nước Thục là Trình-Kỳ, tòng chinh trong bộ tham mưu, bấy giờ quân tan giặc đuổi, chỉ còn một người một ngựa chạy đến bờ sông, lớn tiếng thét gọi thủy-quân kéo lên ngăn giặc. Nhưng quân Ngô đuổi đến sau lưng, thủy-binh Thục hoảng sợ bỏ chạy tan cả. Một bộ-tướng của Kỳ kêu lớn:

- Quân Ngô đến sát kia rồi! Trình-Tế-tửu mau mau chạy đi!

Trình-Kỳ nổi giận mà rằng:

- Ta từ ngày theo Chúa-thượng ra quân, xông-pha bao nhiêu trận, có trận nào gặp địch lại bỏ chạy bao giờ?

Vừa dứt lời thì quân Ngô ập đến. Kỳ thấy bốn mặt hết đường,

bèn đưa gươm đâm vào cổ tự vẫn! Người sau có thơ khen rằng:

"Khảng-khái liều thân giữa chiến-trường,

"Lưỡi gươm đền đáp nợ Quân-vương!

"Lâm-nguy chẳng nhục bình sinh-khí,

"Muôn thuở Trình-Kỳ chói lọi gương...

Nguyên văn:

"Khảng-khái Thục trung Trình-Tế-tửu,

"Thân lưu nhất kiếm đáp Quân-vương!

"Lâm nguy bất cải bình sinh chí,

"Bác[1351] đắc thanh danh vạn cổ hương.

Hai tướng Hồ-Ban, Trương-Nam vây đánh thành Di-lăng từ lâu, hôm ấy bỗng thấy Phùng-Tập chạy đến báo tin quân nhà đã thua tan, vội cùng nhau kéo binh đi cứu Tiên-chúa. Thế là Tôn-Hoàn được thoát vây. Phùng-Tập, Trương-Nam dang chạy thì đụng đại-đội quân Ngô đổ đến chặn mặt. Tôn-Hoàn lại thúc quân trong thành Di-lăng đánh ra, đuổi tới sau lưng, hai mặt đánh ép lại. Nam với Tập vùng hết sức xung đột vẫn không sao chạy thoát. Cuối cùng sức kiệt, đều chết trong đám loạn quân. Người sau có thơ khen hai tướng rằng:

"Cương cường Phùng-Tập giữ lòng trung,".

"Nghĩa khí Trương-Nam đổ máu hồng.".

"Chiến-tướng sa trường da ngựa bọc,".

"Sử vàng đôi bạn để tên chung...".

(Phùng-Tập trung vô nhị, Trương-Nam nghĩa thiểu song. Sa trường cam chiến tử, Sử-sách cộng lưu phương) .

Một mình Hồ-Ban đánh mở được đường máu, ra thoát vòng vây, nhưng bị quân Ngô đuổi tới nguy cấp... may gặp Triệu-Vân đến cứu, đưa về Bạch-đế-thành. Vua rợ Sa-ma-Kha cũng bị quân tan giặc đuổi, một mình một ngựa chạy lui, bỗng đụng phải Chu-

Thái. Đánh được hơn 20 hiệp, thì bị Thái giết chết. Hai tướng Đỗ-Lộ, Lưu-Ninh phải hàng Ngô. Bao nhiêu lương-thảo lừa ngựa quân-khí trong các trại Thục đều mất hết, chẳng còn mảy may. Tướng Thục, quân Xuyên phải hạ khí-giới đầu hàng vô số. Bấy giờ Tôn phu-nhân ở Kiến-nghiệp nghe tin quân Thục đại bại ở Hào-đình, lại có kẻ phao đồn Tiên-chúa đã chết trong đám loạn quân... Phu-nhân bèn sai quân-hầu đẩy xe ra bờ sông, trông về phương Bắc kêu khóc một hồi, rồi gieo mình xuống sông mà chết. Người đời sau lập miếu thờ bà bên sông, còn gọi là đền Kiêu-Cơ. Nhà bình-luận cố-sự danh-nhân có thơ khen rằng:

"Tiên-chúa lui binh giá chửa băng,

"Phu-nhân vội vã hủy mình vàng!

"Ngàn thu liệt nữ gương còn rạng,

"Bia đá kề bên sóng Đại-giang...

Nguyên văn:

"Tiên-chúa binh qui Bạch-đế thành,

"Phu-nhân văn nạn độc quyên-sinh!

"Chí kim Giang bạn di bi tại,

"Do trước thiên thu liệt-nữ danh.

Nhắc lại, Lục-Tốn thành công một trận lớn lao, kéo quân đắc thắng nhắm hướng Tây đuổi đánh. Khi còn cách ải Quỳ-quan một quãng, Tốn ngồi trên ngựa bỗng thấy chỗ chân núi sát bên sông trước mặt, có một vùng sát khí bốc lên ngút trời, bèn gò ngựa quay bảo các tướng:

- Chỗ phía trước kia ắt có phục-binh. Ba quân không được khinh-tiến nữa!

Rồi lập tức lùi lại hơn mười dặm, tìm chỗ đất rộng-rãi bằng-phẳng dàn thành thế trận, để đợi địch-quân. Một mặt sai thám-mã tìm tới chỗ ấy dò xét. Sau đó thám mã về báo:

- Chẳng có một tên lính nào đóng ở đấy cả!

Tốn không tin, xuống ngựa trèo lên cao nhìn ngắm nữa, thì thấy sát-khí vẫn bốc ngùn ngụt, Tốn lại sai người tinh-tế đến nơi dò xét kỹ-càng, nhưng tin vẫn báo về rằng:

- Quả không thấy một người một ngựa nào!

Tốn thấy mặt trời sắp lặn, sát-khí càng bốc lên dữ-dội, lòng rất nghi-hoặc do-dự, lại sai người tâm-phúc đến quan-sát tường-tận một lần nữa, thì mấy người ấy về báo:

- Bên bờ sông chỉ thấy tám chín mươi đống đá chồng xếp ngổn-ngang, ngoài ra chẳng thấy một bóng người nào cả!

Tốn rất lấy làm lạ, truyền gọi thổ-dân tới hỏi. Chốc lát, có mấy người ở quanh vùng đến. Tốn hỏi:

- Ai đem đá ra chồng xếp hỗn loạn như thế? Và tại sao các đống đá lại có sát khí bốc lên vậy?

- Chỗ này tên là Ngư-phúc-Phố. Cái hồi Gia-cát Khổng-Minh lên đường vào Tây-Xuyên, đem quân đi qua đây, có sai lấy đá xếp bày thành thế trận trên bãi sông. Từ đó, thường có khí lạ ở các đống đá bốc lên như mây vậy.

Lục-Tốn nghe qua, lên ngựa đem theo mấy chục người tới xem trận đá. Tốn dừng ngựa trên gò cao nhìn xuống, thấy trận có đủ bốn mặt tám phương, phương nào cũng có cửa vào, thì cười nói:

- Đây là thuật làm cho người ta nghi-hoặc mà thôi! Nào có ích gì?

Rồi dẫn mấy người cưỡi ngựa xuống, đi thẳng vào giữa thạch-trận quan-sát mãi. Bộ-tướng bẩm:

- Trời sắp tối rồi mời Đô-đốc về cho.

Tốn bèn quay ngựa, toan tìm lối ra... Bỗng cuồng phong nổi ầm âm, sóng sông réo lên dữ-dội, cát bay đá chạy mịt mù, trời đất tối sầm hẳn lại. Rồi các đống đá quái dị kia cứ nhô lên chơm chởm, trông sắc như mũi giáo lưỡi gươm, và đất cát phía dưới trồi lên dần dần, mọc cao như núi. Sóng gió ngoài sông cuồn cuộn réo nghe như muôn ngựa cùng phi, trống trận đùng đùng, gươm đao

chạm nhau inh ỏi!... Tốn sợ hãi kêu lên:

- Thôi! Ta mắc mẹo Gia-cát rồi!

Tốn vội vã tìm lối ra khỏi trận, nhưng mắt như mê loạn, quay quanh nhìn quẩn, chẳng thấy có đường lối nào! Đang lúc kinh-dị bàng-hoàng, bỗng một cụ già chống gậy đứng trước ngựa, cười hỏi:

- Tướng-quân có muốn ra khỏi trận này không?

Tốn vội nói:

- Còn gì hơn nữa! Xin Trưởng-giả dẫn cho ra dùm!

Ông lão bèn chống gậy thong thả đi trước, Tốn rong ngựa theo sau từng bước... Lát sau ra khỏi trận đá, chẳng thấy trở ngại gì cả. Lên đến chân núi, Tốn hỏi:

- Thưa Lão-trượng, Người là ai thế này?

Ông cụ đáp:

- Già này chính là bố vợ Gia-cát Khổng-Minh, tên Hoàng-thừa-Nghiệp đây! Trước kia, khi con rể lão vào Tây-Xuyên, có bày ra trận đá này, tên là "Bát-trận-đồ", chiếu theo tám cửa biến hóa trong phép Độn-giáp là: Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai... Trận thế này mỗi ngày mỗi giờ lại biến đổi một khác, không biết đâu mà lường, có sức mạnh bằng 10 vạn tinh-binh. Lúc lên đường, con rể lão còn dặn rằng: "Sau này có đại-tướng Đông-Ngô bị mê lạc trong trận, cha cứ để mặc, đừng dẫn cho ra..." Hồi nãy lão đứng trên núi nhìn xuống, thấy Tướng-quân đi lầm vào cửa... "Tử", biết là Tướng-quân không hiểu trận này, ắt bị mê-khốn. Lão-phu bình-sinh chỉ nghĩ làm điều lành, không nỡ lòng để Tướng-quân bị hãm chết ở đây, nên phải xuống dẫn ra lối cửa "Sinh" vậy.

- Dám hỏi: Tôn-ông đã học trận-pháp này chưa?

Hoàng-thừa-Nghiệp lắc đầu nói:

- Trận này biến ảo vô cùng. Không thể nào học được!

Tốn bèn xuống ngựa, lạy tạ Hoàng-thừa-Nghiệp, rồi trở về. Đời sau Quan-công-bộ Viên-ngoại-Lang nhà Đường (tức thi hào Đỗ-Phủ) có thơ khen Khổng-Minh rằng:

"Công cái tam phân quốc,

"Danh thành bát trận đồ.

"Giang lưu thạch bất chuyển;

"Di hận thất thôn Ngô!

Tạm dịch:

"Công lớn trùm non nước,

"Tài cao: Bát-trận-đồ.

"Sông tuôn đá chẳng chuyển;

"Ghi hận chửa bình Ngô!

Lục-Tốn về đến trại than rằng:

- Gia-cát Khổng-Minh quả là con "Rồng nằm"! Ta không thể sánh kịp.

Bèn hạ lệnh ban sư. Các tướng hỏi:

- Lưu-Bị thua to, thế đã cùng-quẫn, chỉ còn ngồi giữ một xó cô-thành, lúc này Đô-đốc chính nên thừa thế mà đánh. Sao mới thấy cái trận đá đã vội lui?

Tốn nói:

- Không phải ta sợ cái trận đá ấy mà lui, chỉ sợ rằng vua Ngụy Tào-Phi gian hùng quỷ quyệt không kém gì cha, nay nghe quân Ngô kéo đi đuổi quân Thục, ắt thừa cơ đánh úp. Nếu ta đánh sâu vào Tây-xuyên, thì còn trở về cứu cấp sao kịp?

Thế là Tốn sai tướng đi chặn hậu, rồi đem đại quân trở về... Lui về chưa được hai ngày, đã tiếp tin từ ba nơi phi báo đến:

- Tào-Nhân đem quân xuống Nhu-tu, Tào-Hưu kéo tới Động-Khẩu, Tào-Chân thì đến Nam-quận. Ba lộ đại binh Ngụy có tới

mấy chục vạn đã áp tới biên-giới, không hiểu có ý gì?

Tốn nghe báo, cười lớn:

- Biết ngay mà! Ta dự tính có sai đâu! Ta đã chia binh phát tướng đi các nơi cự địch cả rồi...

Đó chính là:

"Tài cao toan nuốt phăng Tây-Thục,

"Trí cả còn lo chặn Bắc-binh.

Chưa biết quân Ngô quân Ngụy thắng bại ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trước kia Chu-Du đã đánh hỏa công phá tan quân Tào. Hồi này Lục-Tốn lại phóng hỏa phá tan quân Thục. Cùng dùng mẹo hỏa công như nhau, nhưng việc làm của Tốn có vẻ khó khăn hơn Du:*

• *Chu-lang vâng mệnh lĩnh binh vào cái lúc nhuệ khí quân Ngô đang hăng. Lục-lang lĩnh binh vào lúc quân Ngô đang bị thua luôn. Đó là một cái khó.*

• *Chu-lang có Lưu-Huyền-Đức đồng tâm phá Tào. Lục-lang bị Tào-Phi dòm ngó rình đánh úp. Đó là hai cái khó.*

• *Chu-lang được Khổng-Minh giúp, Bàng-Thống giúp, rồi Hoàng-Cái, Hám-Trạch, Cam-Ninh... Cũng đều quyết tâm hy sinh để giúp. Lục-lang bị Trương-Chiêu nghi, Cố-Ung, Bộ-Chất ngờ. Rồi Hàn-Đương, Chu-Thái cũng khinh ngờ. Đó là ba cái khó.*

• *Nhưng đổi lại, Tốn lại được ba điều dễ dàng hơn Du:*

• *1) Du nổi lửa về mùa Đông. Tốn đốt về mùa hè. Mùa Đông gió ngược, còn phải nhờ tay "mượn gió xuôi" rồi mới đốt được. Mùa hè gió xuôi, cứ việc châm lửa đốt lúc nào cũng thành công.*

• *2) Du đốt thuyền trên mặt nước thì khó cháy. Tốn đốt trại trong rừng cây rất dễ cháy. Hai thủy trại cách xa nhau, Du phải cho người*

đi trá hàng. Trá hàng thành công mới đốt được trại địch. Hai trại bộ liền đường đất, Tốn chẳng phải sai người trá hàng cũng cứ đốt được.

• 3) Thuyền của Tào-Tháo rời rạc, Du phải cho người dùng mẹo khóa thuyền vào nhau, rồi mới đốt được. Trại của Huyền-Đức đóng liền nhau rồi, Tốn chẳng cần phải dùng mẹo trá hàng xúi đóng liền trại nữa.

• Tốn được ba điều thuận tiện này, thì bù lại được ba nỗi khó khăn nói trên. Cho nên cái công Lục-lang chiến thắng so với chiến công của Chu-lang cũng bằng nhau vậy.

Hồi thứ 85

Hán-Hoàng trăn trối, ký thác lũ con côi.
Gia-cát ngồi yên, đẩy lui năm đạo giặc!

Nhắc lại, năm Chương-vũ thứ 2, mùa hè, tháng 6, tướng Đông-Ngô Lục-Tốn phá tan quân Thục ở Hào-đình, Di-lăng. Tiên-chúa nước Thục chạy về Bạch-đế, được Triệu-Vân chia binh chống giữ vững thành. Bỗng Mã-Lương lật đật tìm đến, thấy đại quân đã thua, tiếc hận vô cùng. Bèn đem lời Khổng-Minh tâu lại Tiên-chúa. Tiên-chúa than rằng:

- Nếu Trẫm sớm nghe lời Thừa-tướng, thì đâu có mắc trận thua ngày nay! Giờ còn mặt nào về Thành-đô nhìn thấy các quan nữa!

Bèn truyền chỉ đóng lại Bạch-đế, đổi nhà quán-dịch làm cung Vĩnh-an. Tiên-chúa ngự tại đây nghỉ ngơi. Nghe tin báo: Phùng-Tập, Trương-Nam, Phó-Đồng, Trình-Kỳ và vua Man Sa-ma-Kha đều chết vì trung với Hoàng-gia, Tiên-chúa rất đau buồn thương xót. Rồi cận thần lại tâu:

- Hoàng-Quyền đem thủy quân bên bờ phía Bắc đi hàng Ngụy rồi! Xin Bệ-hạ cho bắt hết người nhà y giam lại, để quan Hữu-Tư hỏi tội.

Tiên-chúa thở dài, phán rằng:

- Hoàng-Quyền bị quân Ngô chặn lại bờ Bắc, cắt đứt đường rút lui, nên bất đắc dĩ phải hàng Ngụy. Đó là Trẫm phụ Quyền, không phải Quyền phụ Trẫm. Đừng có bắt tội gia quyến y. Cứ chiếu lương-lộc, cấp gạo vải cho họ như thường.

Về phần Hoàng-Quyền, hôm ấy hết đường về Thục, phải tìm sang đất Ngụy xin hàng. Các tướng dẫn về kinh-đô bệ kiến Tào-

Phi. Phi hỏi:

- Khanh về theo Trẫm là theo gương Hàn-Tín, Trần-Bình đấy ư?

Quyền khóc mà tâu:

- Thần chịu ơn Thục-đế rất dầy. Nay thần đốc-suất thủy quân bên bờ Bắc Trường-giang, bị Lục-Tốn chặn đường, hết mong về Thục. Vì không nỡ hàng Ngô nên phải tới hàng Bệ-hạ. Tướng đã thua, được tha khỏi chết là may rồi. Đâu dám nghĩ sánh với người xưa?

Tào-Phi vui mừng, phong Hoàng-Quyền làm Trấn-nam Tướng-quân. Nhưng Quyền cố từ chối không nhận chức. Bỗng cận-thần vào báo:

- Có quân tế-tác từ Tây-xuyên báo về rằng: Vua Thục đã đem gia-đình quyến thuộc Hoàng-Quyền ra giết hết!

Hoàng-Quyền còn đứng đấy, tâu Phi rằng:

- Thần với vua Thục lấy bụng thành thực tin nhau, vua Thục ắt đã thấu rõ lòng thần, không nỡ giết vợ con thần đâu!

Tào-Phi cho là nói phải. Người sau có thơ trách Hoàng-Quyền rằng:

"Hàng Ngô chẳng chịu, lại hàng Tào!

"Trung-nghĩa mà thờ chúa mới sao?

"Khó trách Hoàng-Quyền ham cái sống,

"Sử-quan ghi lỗi chẳng tha nào!

Nguyên văn:

"Hàng Ngô bất khả, khước hàng Tào!

"Trung-nghĩa an năng sự lưỡng triều?

"Kham thán Hoàng-Quyền tích nhất tử,

"Tử-Dương thư pháp bất khinh nhiêu.

Tào-Phi hỏi Giả-Hủ:

- Trẫm muốn thống nhất thiên-hạ thì nên lấy Thục trước, hay lấy Ngô trước?

Hủ tâu:

- Lưu-Bị có hùng tài, lại thêm Gia-cát-Lượng giỏi trị nước. Đông-Ngô thì Tôn-Quyền biết suy xét, việc hư lẽ thực. Hiện Lục-Tốn đã đóng các nơi hiểm yếu, cách sông cách hồ chặn giữ. Tóm lại, cả hai nước đều khó mà tính được. Cứ như thần xét thì khắp các tướng trong triều hiện nay, chẳng có ai là địch thủ xứng với Tôn-Quyền, Lưu-Bị cả. Dù Bệ-hạ có giáng uy trời chinh phạt, cũng chưa phải là thế thắng vạn toàn. Vậy giờ chỉ nên giữ vững. Đợi khi hai nước Ngô Thục có biến sẽ hay...

Phi nói:

- Trẫm đã phái ba đạo đại binh đi đánh Ngô, lẽ nào không thắng?

Thượng-thư Lương-Việp nói:

- Gần đây Lục-Tốn mới phá tan 70 vạn quân Thục, Đông-Ngô phấn khởi, chúa tôi tướng sĩ trên dưới một lòng, lại có địa-thế sông hồ hiểm trở, ta không thể chiếm được. Lục-Tốn đa mưu, ắt đã đề phòng rồi.

- Trước đây khanh khuyên Trẫm đánh Ngô, sao nay lại ngăn cản?

- Lúc trước khác, bây giờ khác. Hồi trước Ngô bị Thục đánh mạnh, thua luôn nhiều trận, lực kém thế nguy, nên ta có thể chiếm. Nay họ đã toàn thắng, nhuệ khí hăng hái trăm phần, ta không thể đánh được.

- Thôi, ý Trẫm đã quyết. Khanh đừng can nữa.

Bèn thân chinh đem quân mã ngự lâm đi tiếp ứng ba lộ quân. Chẳng mấy chốc đã gặp thám mã phi báo: "Đông-Ngô đã có chuẩn bị: Lã-Phạm đem quân tới Động-khẩu chống Tào-Hưu, Gia-cát-Cẩn đóng binh ở Nam-quận chống Tào-Chân, Chu-Hoàn

kéo quân tới Nhu-tu ngăn Tào-Nhân...". Lưu-Việp tâu Phi rằng:

- Địch đã đề phòng, tiến nữa sợ vô ích.

Phi không nghe, cứ truyền quân tiến gấp. Nói về tướng Ngô Chu-Hoàn, mới 27 tuổi, sức khỏe và gan dạ lạ lùng. Tôn-Quyền rất yêu, bấy giờ sai cầm quân ra Nhu-tu chống giữ. Hoàn nghe tin Tào-Nhân kéo đại binh đến chiếm Tạn-khê, liền kéo rốc hết quân tới đấy, chỉ để năm ngàn quân kỵ ở lại giữ thành. Bỗng có tin: Tào-Nhân sai ba dũng tướng Thường-Điêu, Gia-cát-Kiền, Vương-Song kéo 5 vạn tinh binh tới đánh thành Nhu-tu. Quân Ngô nghe báo, có vẻ sợ sệt bối rối. Chu-Hoàn tuốt gươm lăm lăm nói:

- Được hay thua là do tướng, không phải vì quân nhiều hay ít. Binh pháp có câu: "Binh khách đông gấp hai binh chủ, binh chủ vẫn có thể thắng binh khánh". Nay quân Tào-Nhân lặn lội từ ngàn dặm tới đây, người ngựa đã mỏi mệt, ta với các ngươi đóng giữ thành cao, mặt Nam dựa sông lớn, mặt Bắc dựa núi hiểm, lại thong thả khỏe khoắn đợi kẻ mệt nhọc, lấy thế "chủ" chế ngự thế "khách", chính là thế lợi bách chiến bách thắng! Dù Tào-Phi thân đem quân nghiêng nước tới, ta cũng chẳng ngại nữa là tụi Tào-Nhân à?

Bèn hạ lệnh ba quân hạ cờ im trống, giả như tòa thành không người chống giữ. Chẳng mấy chốc, tướng tiên-phong bên Ngụy là Thường-Điêu kéo tinh binh tới đánh Nhu-tu, trông xa xa, thấy trên mặt thành vắng lặng, Điêu thúc quân tiến gấp... Khi gần đến nơi, bỗng nghe pháo lệnh nổ tung! Cờ quạt trên thành dừng lên nườm nượp, Chu-Hoàn phóng ngựa vung dao ra đánh. Đánh nhau chưa đầy ba hiệp Hoàn đã chém Điêu rụng đầu xuống đất. Quân Ngô thừa thế đánh tràn. Quân Ngụy thua to, chết hại vô số. Chu-Hoàn đại thắng, cướp được rất nhiều quân-nhu, quân-khí, cờ quạt, ngựa chiến... Tào-Nhân phía sau kéo đến, lại bị quân Nhu-tu từ Tạn-khê đánh ra. Nhân cũng thua to, phải chạy lui về bái kiến vua Ngụy, tâu rõ cuộc thất trận. Tào-Phi giật mình đang bàn đi tính lại, bỗng thám mã về báo: Tào-Chân và Hạ-hầu-Thượng vây thành Nam-quận, lại bị Lục-Tốn phục binh bên trong, Gia-cát-Cẩn phục binh bên ngoài, hai mặt giáp đánh, nên bị thua to!

Phi đang lo sợ, lại tiếp thêm tin báo nữa: Tào-Hưu ở Động-khẩu cũng bị Lã-Phạm thả quân đánh bại rồi!... Phi nghe ba lộ binh mã bị thua cả, hối hận than rằng:

- Trẫm không nghe lời Giả Thái-úy và Lưu Thượng-thư, quả mắc trận thua này!

Bấy giờ đang giữa mùa hè nóng nực khó chịu, bệnh dịch phát ra lan tràn, người ngựa mười phần chết đến sáu bảy. Phi phải rút quân về Lạc-dương. Hai nhà Ngô, Ngụy hục hặc nhau từ đấy...

Nói về Tiên-chúa ở Bạch-đế thành lâm bệnh nằm trong Vĩnh-an cung, dần dần bệnh nặng, không ngồi dậy được nữa. Qua năm sau là năm Chương-vũ thứ ba, mùa hè, tháng tư, Tiên-chúa cảm thấy bệnh đã ngấm vào tứ chi, lại vì thương khóc hai em Quan, Trương, bệnh càng trầm trọng hơn nữa: hai mắt hoa lên, mờ ảo, chẳng muốn ai đứng gần, bèn đuổi hết tả hữu hầu cận ra ngoài. Rồi một đêm kia, đang một mình nằm trên long-sàng im lặng... bỗng cảm thấy gió lạnh nổi lên, ngọn đèn bị tạt sắp tắt rồi lại bừng sáng. Nhìn ra dưới bóng đèn, thấy có hai người đứng đó từ bao giờ! Tiên-chúa nổi giận mắng:

- Trẫm đang bực bội trong lòng, đã truyền chúng bay lui ra, sao còn trở vào?

Nhưng quát đuổi mãi, hai người vẫn đứng lừ lừ ra đó... Ngài mới gượng dậy nhìn xem, thì ra... hai ông Quan, Trương! Tiên-chúa bàng hoàng hồi hộp gọi:

- Kìa, thế ra hai em vẫn còn ư?

Quan-Vân-Trường lên tiếng thưa:

- Lũ hạ thần không còn là người nữa, chỉ là ma đây thôi! Nhưng Thượng-đế xét thấy hai anh em thần bình sinh không bao giờ trái tín-nghĩa, nên đã ban sắc phong cho làm thần. Huynh-trưởng sắp sửa cùng chúng em đoàn viên họp mặt[1352]...

Tiên-chúa khóc òa lên, vội đưa tay ra ôm lấy... bỗng giật mình ngẩn ngơ: trông ra chẳng thấy Quan-công, Trương-Phi đâu nữa! Thì ra một giấc chiêm-bao... Lập tức gọi quan hầu vào hỏi giờ

khắc, mới biết lúc ấy là canh ba. Tiên-chúa than rằng:

- Trẫm không ở dương-thế lâu nữa đâu!

Bèn sai sứ vào Thành-đô, triệu Thừa-tướng Gia-cát-Lượng, Thượng-thư-lệnh Lý-Nghiêm và các quan... phải đi thâu ngày đêm đến Bạch-đế-thành, vào cung Vĩnh-an nghe lời di-mệnh... Khổng-Minh tiếp chiếu triệu, vội đem hai Hoàng-tử là Lỗ-vương Lưu-Vĩnh và Lương-vương Lưu-Lý, cùng các quan lên đường chầu vua, để Thái-tử Lưu-Thiện ở lại giữ Thành-đô. Khổng-Minh đến thành Bạch-đế, vào Vĩnh-an-cung thấy bệnh vua đã nguy-kịch, vội vàng bái phục xuống đất gần long-sàng. Nhưng Tiên-chúa truyền cho Thừa-tướng lên ngồi cạnh giường, rồi đưa tay vỗ vào lưng, ứa nước mắt bảo rằng:

- Trẫm từ ngày gặp được Thừa-tướng, nhờ cậy bao công lao, may lập nên nghiệp Đế. Thế mà sau này, vì trí-thức nông cạn hẹp-hòi, không biết nghe lời Thừa-tướng, đến nỗi rước lấy thất bại. Giờ hối-hận quá thành bệnh nguy, sắp chết đến nơi rồi, mà đứa con kế-tự thì ngu-hèn, vậy phải đem việc lớn phó-thác cùng Thừa-tướng đây!...

Dứt lời, lệ tuôn đầm đìa... Khổng-Minh cũng sụt-sùi khóc, tâu rằng:

- Xin Bệ-hạ khéo giữ lấy mình rồng, để đáp lòng mong mỏi của Thiên-hạ!

Tiên-chúa đưa mắt nhìn ra bên, thấy có em Mã-Lương là Mã-Thốc đứng đấy, bèn truyền cho tạm lui ra. Mã-Thốc ra rồi, Tiên-chúa hỏi Khổng-Minh:

- Thừa-tướng xét tài Mã-Thốc thế nào?

- Cũng là một bậc anh-tài đời nay.

- Không đâu! Trẫm xét thấy người ấy thường nói lớn quá sự thực, mà làm thì không được như lời, không thể dùng vào việc lớn. Thừa-tướng nên xét lại cho kỹ nhé!

Dặn xong, truyền chỉ triệu các quan vào điện, lấy giấy bút viết

tờ di-chiếu trao cho Khổng-Minh mà dặn:

- Trẫm không học được mấy, chỉ hiểu việc cổ-kim qua đại-lược. Nhớ lời Thánh-nhân có dạy: "Con chim sắp chết kêu tiếng bi ai, con người sắp chết nói lời nói phải". Trẫm những mong đợi ngày cùng các khanh diệt trừ giặc Tào, trùng-hưng nhà Hán. Không may giữa đường chia lìa thế này... Vậy phiền Thừa-tướng đem tờ chiếu này về trao Thái-tử Thiện, bảo cho biết: chớ coi mấy lời này làm thường. Phàm mọi việc, đều nhờ Thừa-tướng dạy cho mới được.

Khổng-Minh cùng các quan khóc nức nở, lạy phục xuống tâu:

- Xin Bệ-hạ an-nghỉ mình rồng, lũ thần nguyện đem hết sức khuyển mã để báo ơn tri-ngộ!

Tiên-chúa truyền quân hầu đỡ Khổng-Minh dậy, rồi một tay lau nước mắt, một tay nắm tay Khổng-Minh, tha thiết nói:

- Trẫm phải lìa đời rồi đây. Vậy có một điều trong gan phổi, cần phải ngỏ với Thừa-tướng!

Khổng-Minh hỏi:

- Muôn tâu, Thánh-dụ điều gì?

Tiên-chúa sụt sùi lau lệ nói:

- Thừa-tướng có tài cao gấp mười Tào-Phi, ắt có thể an bang định quốc, ngày kia sẽ làm xong việc lớn thiên-hạ. Vậy nếu xét thấy có thể giúp được đứa con bất tài của Trẫm hãy giúp. Bằng nó quá ngu-hèn, không thể bảo được, thì Tiên-sinh cứ việc làm... Chúa Thành-đô cho xong![1353]

Khổng-Minh nghe qua, sợ hãi rụng rời, mồ hôi tuôn ra đầy mình, tay chân bủn rủn, khóc òa lên, lạy phục xuống đất vội tâu:

- Xin Bệ-hạ xét soi: Thần đâu dám không hết sức phò tá! Thần thề một dạ trung-trinh, thờ Tự-quân đến chết mới thôi!

Dứt lời, đập đầu chảy máu mà thổn-thức. Tiên-chúa lại mời Khổng-Minh ngồi lên giường, đoạn gọi Lỗ-vương Lưu-Vĩnh và

Lương-vương Lưu-Lý đến trước mặt mà dặn:

- Các con phải nhớ kỹ lời Trẫm: sau khi Trẫm mất, ba anh em con phải thờ Thừa-tướng như cha, phải giữ lễ, không được nhờn nhé!

Nói rồi truyền hai Vương lạy Khổng-Minh. Hai Vương lạy xong, Khổng-Minh tâu Tiên-chúa:

- Thần dù gan nát óc lầy cũng chưa báo được ơn tri-ngộ của Bệ-hạ!...

Tiên-chúa quay ra bảo các quan:

- Trẫm đã gửi con côi cho Thừa-tướng, bắt chúng phải coi như cha. Vậy các khanh không nên coi nhờn, hãy kính-lễ Thừa-tướng để khỏi phụ lòng trông cậy của Trẫm nhé!

Các quan khấu đầu vâng chỉ-chúc. Tiên-chúa lại gọi Triệu-Vân đến dặn:

- Trẫm với khanh gặp gỡ từ lúc còn long-đong đến nay, hoạn nạn vui buồn đều có nhau. Không ngờ giờ phải chia lìa ở đất này. Vậy khanh nên nghĩ tình cố cựu mà sớm tối trông nom con Trẫm nhé!

Triệu-Vân khóc mà tâu rằng:

- Thần đâu dám phụ lòng Bệ-hạ? Thề đem hết sức khuyển-mã phò tá Tự-quân![1354]

Tiên-chúa mới quay ra bảo các quan lần chót:

- Sức Trẫm đã hết mất rồi, đối với tất cả các quan, Trẫm muốn dặn dò riêng từng người, nhưng không được nữa. Thôi, ai nấy hãy tự nhủ với lòng và nghĩ đến Trẫm là đủ...

Dứt lời, trút hơi thở băng-hà, hưởng thọ được 63 tuổi. Bấy giờ là năm Chương-Vũ thứ 3, mùa hè, tháng 4, vào ngày 24. Đời sau, Quan "Công-Bộ-Viên-Ngoại-Lang" nhà Đường là Đỗ-Pha, nhân vào Thục, đi qua miếu thờ Tiên-chúa ở Bạch-đế-Thành, có thơ than rằng:

“Thục chúa khuy Ngô hướng Tam-giáp,

“Băng niên diệc tại Vĩnh-an cung.

“Thuý-hoa tưởng-tượng không sơn ngoại,

“Ngọc điện hư vô dã tự trung.

“Cổ miếu sam tùng sào thủy-hạc,

“Tuế thời phục lạp tẩu thôn ông.

“Vũ-hầu tứ ốc trường lân cận,

“Nhất thể quân thần tế tự đồng.

Phần trên bài thơ, câu đầu “phá” như sét nổ lở núi, thanh thế mạnh biết bao! Câu thứ hai như vẽ ra cảnh mặt trời lặn xuống, ánh đỏ pha vàng ảm đạm, sao mà lạnh lẽo đìu-hiu thế! Câu thứ ba hoài-cổ; tả tưởng tượng cái cảnh thời xa xưa ấy... Câu thứ tư mới thực tả cảnh ngày nay. Vì ngày nay trên núi ấy, còn tìm đâu thấy bóng cờ Thuý-hoa?[1355] Chủ ý là: ngôi chùa hoang, xưa kia vốn là điện ngọc cung vàng, nay chẳng thấy đâu nữa. Đó là cái ý “có là không, không là có” hư-vô huyền-ảo, cho nên “Thuý-hoa” với “Ngọc-điện” lại càng tăng thanh thế, nổi bật hẳn lên; mà chùa vắng với non trơ lại càng lu mờ lạnh-lẽo. Chỉ trong một câu mà đầu đuôi phản thấu biến đổi đột ngột, thật là dị-bút kỳ-văn! Phần dưới bài, chẳng còn thấy Ngọc-điện, Thuý-hoa, chỉ còn trơ tòa thành cổ miếu, mà miếu lại thờ một vị Thiên-tử là Chiêu-hệ Hoàng-đế (tức là Lưu-Huyền-Đức)! Ôi, đền thờ Thiên-tử thì phải là dẫy rộng tòa cao, gọi là chỗ “tốt đất cò đậu”, loan phượng nương cây chứ?[1356] Thế mà ở đây chỉ có chim diệc (thủy-hạc) làm ổ... Tế-tự ở miếu Thiên-tử, thì phải có “tám hàng múa nhạc, chín lần hiến-dâng”[1357] gọi là “trăm quan đứng đông, kẻ sĩ nâng hổ” chứ?[1358] Thế mà nay chỉ có một hai ông lão trong làng ra cúng hè lễ chạp. Hai đền thờ gần nhau mà chỉ có tùng rậm chứa tổ chim với người quê mùa ra cúng lễ... thì không phải khen vua ấy, tôi ấy được uy-hiển như nhau. Chính là cảm thương cho vua ấy, tôi ấy không được đời kính-thờ phân-biệt vậy. Đỗ-thiếu-Lăng vì tìm đến nương nhờ Nghiêm-Vũ mà có dịp vào đất Thục. Vua Thục vì

trả thù Tôn-Quyền mà có dịp tiễu ra dòm ngó đất Ngô. Cái chốn cũ mà người đời sau đi qua, người đời trước cũng đã đi qua. Người trước dừng chân chỗ ấy, người sau cũng đã dừng chân chỗ ấy.

Người sau làm thơ viếng người xưa, mà người sau cũng để viếng người sau nữa vậy. Không những cờ Thuý-hoa, cửa Ngọc-điện mới là hư không tưởng-tượng, mà ngay đến núi vắng chùa hoang cũng thuộc về hư-vô! Thục-đế với Vũ-hầu[1359] đều đã ra người thiên-cổ, đời sau đừng biện luận nữa làm gì. Vua ấy, tôi ấy, ông lão quê mùa, với cây rừng hạc nội... đều chìm vào u tịch, nhân vật nhất thời nào có khác gì? Việc gửi con côi ở Bạch-đế thành xưa kia là chuyện anh hùng đã qua. Bài thơ *"Thục trung hoài cổ"* ngày nay phải chăng cũng chỉ là thi-nhân vẽ vời vọng tưởng? Đọc mấy vần thơ, lòng này đã hiểu cái giáo lý nhà Phật vậy...

Tạm dịch:

"Thục-đế phạt Ngô, ra núi Giáp,

"Lui về băng giá cũng nơi đây!

"Non trơ, cờ Thuý năm xưa vắng,

"Chùa lạnh, cung vàng dấu cũ phai...

"Chim diệc cây cao làm tổ rậm,

"Ông từ xóm nhỏ lễ đền Ngài.

"Miếu Thừa-tướng cũng gần đấy nhỉ?

"Hương-khói vua tôi chẳng tách rời...

Tiên-chúa băng hà rồi, các quan văn võ ai nấy đau đớn khóc than... Khổng-Minh bèn dẫn các quan rước linh cữu về Thành-đô. Thái-tử Lưu-Thiện ra ngoài thành đón vào, đặt lên chính điện. Cử ai, hành lễ xong, mở di chiếu ra đọc, thấy chiếu rằng:

"Khi trẫm mời mắc bệnh, chỉ có đi ly mà thôi. Sau chuyển ra tạp bệnh, mỗi ngày một nặng, biết không thể qua khỏi. Trẫm nhớ câu: "người 50 tuổi đã gọi là thọ". Nay trẫm đã ngoài 60, vậy chết cũng

không còn oán hận nữa. Chỉ lo về anh em các con sau này thôi. Vậy con phải gắng lên, cố lên. Chớ thấy điều ác nhỏ mà làm; chớ thấy điều thiện nhỏ mà không làm[1360]*. Phải hiền, phải có đức, mới thu phục được người. Đức của cha mỏng lắm, con đừng bắt chước*[1361]*. Các con phải nghe theo Thừa-tướng, phải thờ Thừa-tướng như cha. Không được nhờn, không được quên. Làm sao cho anh em được tiếng khen ấy là khá đấy. Gắn bó mấy lời, các con phải nhớ rất kỹ, rất kỹ!...*

Nguyên văn:

"Trẫm sơ đắc tật, đản hạ lỵ nhĩ. Hậu chuyển sinh tạp bệnh, đãi bất tự tế. Trẫm văn: nhân niên ngũ thập, bất xưng yểu thọ. Kim Trẫm lục thập hữu dư, tử phục hà hận? Đản dĩ khanh huynh-đệ vi niệm nhĩ. Miễn chi! Miễn chi! Vật dĩ ác tiểu nhi vi chi. Vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi. Duy hiền duy đức, khả dĩ phục nhân. Khanh phụ đức bạc, bất túc hiệu dã. Khanh dữ Thừa-tướng tòng sự, sự chi như phụ. Vật đãi! Vật vong! Khanh huynh-đệ cánh cầu văn đạt. Chí chúc! Chí chúc!

Các quan đọc chiếu xong, Khổng-Minh nói:

- Nước không thể một ngày không vua, hãy lập Tự-quân lên ngôi để nối nghiệp Hán!

Triều thần bèn mời Thái-tử Thiện lên ngôi Hoàng-đế, lấy niên-hiệu là "Kiến-Hưng" (tục gọi là Lưu Hậu-chúa). Hậu-chúa gia phong Thừa-tướng Gia-cát-Lượng tước Vũ-Hương-hầu, lĩnh Ích-châu-mục; đem linh-cữu Tiên-chúa ra táng tại Huệ-lăng, tôn thụy-hiệu là "Chiêu-liệt Hoàng-đế", tôn Ngô Hoàng-hậu lên ngôi Hoàng Thái-hậu, đặt thụy hiện cho Cam Phu-nhân là "Chiêu-liệt Hoàng-hậu", My Phu-nhân cũng được truy tôn là Hoàng-hậu. Rồi thăng thưởng cho các quan, hạ ấn-chỉ đại xá cho tù phạm trong thiên-hạ. Quân do thám nước Ngụy báo tin này về Trung-nguyên. Cận thần tâu với vua Ngụy. Tào-Phi mừng hớn hở nói:

- Lưu-Bị đã chết, Trẫm không phải lo gì nữa! Hãy nhân lúc nước Thục vô chủ, ta khởi binh vào đánh, ắt chiếm được.

Giả-Hủ can rằng:

- Lưu-Bị chết đi, hẳn phó thác con côi cho Gia-cát-Lượng. Lượng cảm ơn tri ngộ của Bị, ắt dốc lòng hết sức phù-trì ấu-chúa. Bệ-hạ không nên vội vàng mở cuộc chinh phạt.

Phi còn do dự, thì một người hăm hở bước ra nói lớn:

- Không thừa dịp tốt này tiến binh lấy Thục, còn đợi bao giờ?

Các quan nhìn vào, thì ra Tư-mã-Ý. Tào-Phi vui vẻ hỏi kế. Ý tâu:

- Nếu chỉ dùng quân Trung-quốc thì khó mà thủ thắng. Nay phải dùng tới năm lộ đại binh, bốn mặt cùng đánh, khiến Gia-cát-Lượng lúng túng, đầu đuôi không cứu ứng được nhau, thế mới chiếm được!

Phi hỏi dùng năm đạo binh nào. Ý tâu:

- Trước hết, hãy viết một phong thư, sai sứ sang miền Tây-vực, đến nước Tiên-Ti, vào yết kiến vua nước ấy là Kha-Tỉ-Năng, đem vàng lụa đút lót, bảo khởi quân rợ Khương mười vạn, theo đường bộ kéo đến chiếm ải Tân-bình. Đó là một đạo. Kế viết thư sai sứ đem quan-tước và vật ban thưởng xuống xứ Nam-Man, ban cho Man-vương Mạnh-Hoạch, sai khởi 10 vạn quân đánh phá bốn quận Ích-châu, Vĩnh-xương, Tường-kha, Việt-tuấn ở phía Nam Tây-xuyên. Đó là hai đạo. Lại sai sứ đến Đông-Ngô kết lại hòa hiếu hứa cắt chia đất Thục, để Tôn-Quyền khởi 10 vạn binh đánh vào Giáp-Khẩu, kéo thẳng tới chiếm Phù-thành. Đó là ba đạo. Rồi truyền lệnh đến hàng tướng Mạnh-Đạt, sai khởi 10 vạn binh Thượng-dung kéo sang phía Tây đánh vào Hán-trung. Đó là bốn đạo. Sau hết, cho Đại-tướng Tào-Chân làm Đại Đô-đốc, đem 10 vạn binh theo ngả Kinh-triệu, thẳng tới ải Dương-bình mà lấy Tây-xuyên. Đó là năm đạo. Năm đạo đại binh gồm 50 vạn người; năm mặt cùng đánh vào, thì dù Gia-cát-Lượng có tài bằng Lã-Vọng cũng không chống nổi!

Tào-Phi nghe kế, hớn hở vui mừng, liền ngầm sai bốn viên quan ăn nói giỏi đi sứ đến bốn nơi. Rồi sai Tào-Chân làm Đại Đô-đốc lĩnh 10 vạn quân, kéo đi đánh Dương-bình quan. Lúc ấy, bọn Trương-Liêu cùng các tướng cũ, ai nấy đều đã được phong tước

Liệt-hầu, biện ở các châu Thanh, Từ, Ký và Hợp-phì... đang có nhiệm vụ phòng giữ các bến đò cửa ải, nên triều-đình không điều dụng đến...

Nhắc lại, Hoàng-đế nước Thục-Hán là Hậu-chúa Lưu-Thiện, từ ngày lên ngôi, dần dần nhiều vị cựu thần cao tuổi mắc bệnh qua đời, chuyện không kịp kể rõ. Bao nhiêu việc to tát triều-đình như tuyển pháp, tiền lương, từ tụng... đều do một tay Gia-cát Thừa-tướng lo liệu, quyết định. Bấy giờ Hậu-chúa chưa lập Hoàng-hậu. Khổng-Minh bàn với các quan rồi tâu rằng:

- Cố Xa-kỵ Tướng-quân Trương-Dực-Đức có một Tiểu-thư rất hiền, đã 17 tuổi, Bệ-hạ nên phong làm Chánh-cung.

Hậu-chúa bèn lập Trương Tiểu-thư làm Hoàng-hậu[1362]. Năm Kiến-hưng thứ nhất, mùa thu, tháng 8, bỗng tin tức dồn dập từ biên cương báo về. Các quan vội vào tâu rằng: "Nước Ngụy đã điều động năm đạo đại binh đánh vào Tây-Xuyên. Đạo thứ nhất do Đại Đô-đốc Tào-Chân tự lĩnh, gồm 10 vạn đại binh, xâm phạm Dương-bình quan. Đạo thứ hai gồm 10 vạn quân Thượng-dung do phản tướng Mạnh-Đạt chỉ huy xâm phạm Hán-trung. Đạo thứ ba là 10 vạn tinh binh Đông-Ngô của Tôn-Quyền tiến chiếm Giáp-khẩu để tiến vào Xuyên. Đạo thứ tư là 10 vạn quân Man của Mạnh-Hoạch đánh phá bốn quận Ích-châu. Đạo thứ năm là 10 vạn quân Khương của vua Phiên Kha-Tỉ-Năng xâm phạm Tân-bình-quan. Năm đạo quân mã ấy rất hung hăng lợi hại, tình thế quá cấp bách, đã có tin báo trước đến Thừa-tướng, mà không hiểu sao chẳng thấy Thừa-tướng ra phủ coi việc gì cả!"[1363] Hậu-chúa nghe tâu, rất kinh hãi, lập tức truyền cận thị đem chỉ đến tướng-phủ, tuyên triệu Khổng-Minh vào triều. Sứ mệnh ra đi suốt buổi sáng rồi trở về tâu báo:

- Người trong phủ nói rằng: Thừa-tướng cảm bệnh, không đi được.

Hậu-chúa càng lo sợ hơn nữa. Hôm sau lại sai quan Hoàng-môn Thị-lang Đổng-Doãn là quan Gián-Nghị đại-phu Đỗ-Quỳnh cùng đến Thừa-tướng phủ, vào tận bên giường cấp báo việc lớn.

Đồng, Đỗ hai vị đến cửa phủ đều bị ngăn lại, không được vào. Đỗ-Quỳnh uất ức nói:

- Tiên-đế đem con côi phó thác cho Thừa-tướng. Nay Chúa-thượng mới lên ngôi báu, bị Tào-Phi đem năm đạo binh xâm phạm bờ cõi, tình hình quân-quốc tối nguy cấp, Thừa-tướng lại cáo bệnh không ra là thế nào?

Lát sau người giữ cửa ra cho biết:

- Bệnh Thừa-tướng đã bớt nhiều. Sáng mai người sẽ ra đô-đường coi việc.

Đổng-Doãn, Đỗ-Quỳnh than thở ra về. Sáng hôm sau, các quan kéo đến đợi đông nghẹt trước phủ Thừa-tướng. Nhưng đợi mãi đến chiều vẫn không thấy Khổng-Minh ra. Ai nấy lo ngại nhốn nháo, rồi giải tán ra về. Đỗ-Quỳnh vào cung tâu Hậu-chúa:

- Bệ-hạ nên thân ngự xa giá tới phủ Thừa-tướng mà hỏi xem sao...

Hậu-chúa liền dẫn các quan vào cung, khải tấu Thái-hậu. Ngô Thái-hậu nghe chuyện, kinh hãi kêu lên rằng:

- Chết nỗi! Sao Thừa-tướng lại như thế! Nỡ phụ lòng phó thác của Tiên-đế sao? Để ta phải thân đến hỏi mới được.

Đổng-Doãn can rằng:

- Nương-Nương không nên quá lo mà vội khinh-xuất thân tới. Thần chắc Thừa-tướng đã có chủ-kiến cao-minh. Hãy đợi Chúa-thượng, đến trước xem sao. Nếu quả Thừa-tướng coi thường việc nước, bấy giờ Nương-Nương hãy vào nhà Thái-miếu, rồi triệu Thừa-tướng đến đấy mà trách hỏi thì hợp lẽ hơn...

Ngô Thái-hậu y lời tâu, không đi vội. Hôm sau, Xa-giá Hậu-chúa đến Tướng-phủ. Môn-lại quan quân trông thấy vội lạy phục xuống đất đón rước Thánh-giá. Hậu-chúa phán hỏi:

- Thừa-tướng hiện ở đâu?

Họ tâu:

- Muôn tâu Bệ-hạ, không biết người ở đâu cả. Lũ thần chỉ được lệnh người truyền ra, dặn phải ngăn giữ hết thảy bá quan, không để ai được vào hết.

Hậu-chúa bèn xuống xe đi bộ, một mình bước qua ba lần cửa vào, đến sân trong, thì thấy Khổng-Minh đang chống gậy trúc, đứng bên cái hồ nhỏ xem cá! Hậu-chúa đứng im một lúc... Rồi mới nhẹ bước, từ từ tiến đến sau lưng, cất tiếng hỏi rằng:

- Thừa-tướng có được vui mạnh không[1364]?

Khổng-Minh nghe tiếng, quay lại thấy Hậu-chúa, thì giật mình, vội bỏ cây gậy, lạy rạp xuống đất kêu rằng:

- Tội thần đáng muôn chết!

Hậu-chúa đỡ ông dậy, rồi hỏi:

- Nay Tào-Phi phát binh năm đạo xâm phạm bờ cõi, tình thế gấp lắm. Sao không thấy Tướng-phụ ra phủ coi việc?

Khổng-Minh cười hỉ hả, đưa tay rước Hậu-chúa vào nhà trong, mời ngồi đâu đấy, rồi mới tâu:

- Năm đạo giặc lớn kéo tới, lẽ nào thần lại không hay? Vừa rồi không phải thần xem cá, chính đang lo tính một việc đây ạ.

- Bây giờ Tướng-phụ tính kế gì?

- Muôn tâu, năm đạo giặc ấy, thần đã đẩy lui được... bốn rồi[1365]. Đó là quân vua Khương Kha-Tỉ-Năng, Man-Vương Mạnh-Hoạch, phản tướng Mạnh-Đạt và Ngụy-tướng Tào-Chân. Chỉ còn một đạo của Tôn-Quyền, thần tuy đã có mẹo ngăn chặn, nhưng phải cần có một người ăn nói giỏi để sai đi sứ qua Đông-Ngô, mà tìm chưa được, nên thần đang nghĩ... Xin Bệ-hạ đừng lo gì.

Hậu-chúa nghe qua, nửa ngạc nhiên, nửa mừng rỡ, khen rằng:

- Tướng-phụ quả có cơ-mưu kỳ-diệu, đến quỷ-thần cũng không biết được! Vậy xin cho nghe kế sách đẩy lui quân thù?

Khổng-Minh nói:

- Tiên-đế đem Bệ-hạ phó thác cho thần. Thần sớm tối lo toan

trong lòng, đâu dám trễ nải một giờ một khắc? Số là các quan ở Thành-đô này đều không hiểu cái phép kỳ-diệu của việc binh. Dùng binh cốt ở chỗ làm cho người ta bất ngờ. Vậy nên thần không tiết lộ cho ai biết cả. Thần biết trước Quốc-vương Tây-khương Kha-Tỉ-Năng sắp đem quân phạm ải Tây-bình, lại biết nhà Mã-Siêu từ xưa đã mấy đời ở Tây-Lương, rất được lòng dân Khương. Họ đã gọi Siêu là "Thần-oai Thiên-Tướng-quân",[1366] nên lão thần đã cho người truyền hịch, sai Siêu giữ chắc Tây-bình-quan, phục bốn đoàn kỳ binh, mỗi ngày thay đổi một lần mà chống giặc. Thế là khỏi lo một đạo ấy. Về mặt Nam, Mạnh-Hoạch xâm phạm bốn quận, thần cũng đã truyền hịch cho Ngụy-Diên đem quân mai phục, xuất hiện phía hữu thì kéo vào phía tả, xuất hiện phía tả thì kéo vào phía hữu, để làm nghi binh. Quân Man tuy hung ác cậy khỏe nhưng rất đa nghi. Nếu thấy nghi binh, ắt không dám tiến. Thế là khỏi lo được hai đạo. Thần biết Mạnh-Đạt sẽ được lệnh đem quân Thượng-dung vào Hán-trung, nhưng lại biết rằng trước kia Đạt chơi rất thân với Lý-Nghiêm, đã cùng kết thề sống chết có nhau. Cái hồi rời Bạch-đế về Thành-đô, thần để Lý-Nghiêm ở lại giữ Vĩnh-an-cung. Và vừa đây, thần đã thảo một lá thư, bảo Lý-Nghiêm tự tay chép lại, sai người đem gửi cho Mạnh-Đạt. Đạt nghe lời Nghiêm, ắt sẽ cáo bệnh không ra coi việc, để lòng quân chán nản. Thế là đạo ấy cũng khỏi lo. Về phần Tào-Chân phạm ải Dương-bình, thì chỗ ấy địa thế hiểm ác, ta dễ giữ lắm. Thần đã sai Triệu-Vân đem quân đến, cứ đóng chặt cửa ải, không ra đánh. Tào-Chân thấy quân ta mãi không chịu ra, chẳng bao lâu cạn lương, tự khắc phải lui. Thế là ta khỏi lo được bốn đạo giặc. Tuy thế, thần vẫn sợ còn chưa chắc chắn hoàn toàn, nên đã bí mật điều động hai tướng Quan-Hưng, Trương-Bào, sai mỗi tướng kéo ba vạn quân đóng nơi quan yếu, để liên lạc và ứng cứu cho cả bốn mặt trận kia. Vì tất cả các cuộc điều động nói trên đều không đi qua Thành-đô, cho nên ở đây không ai hay biết gì hết. Giờ còn một đạo binh Đông-Ngô, chắc họ chưa chịu phát động ngay đâu. Chỉ khi nào thấy bốn đạo kia đã thắng, Tây-xuyên nguy khốn, họ mới tràn vào theo. Nếu bốn đạo chẳng làm nên trò gì, thì họ cũng im. Thần chắc Tôn-Quyền còn oán Tào-Phi về việc

xua ba đạo binh đánh Ngô mới rồi, ắt không chịu nghe lời. Tuy vậy, ta cũng phải dùng một tay hùng biện, sai sang thẳng Đông-Ngô, đem lẽ lợi hại ra thuyết, để giữ chắc trước lấy mặt ấy, thì khỏi lo bốn mặt kia nữa. Vì thần chưa tìm được người đi thuyết Ngô, nên còn trù-trừ suy tính, không ngờ để phiền Thánh-giá Bệ-hạ tới đây!

Hậu-chúa cho biết:

- Thái-hậu cũng định đến gặp Tướng-phụ kia đấy. Giờ được nghe lời Tướng-phụ, khác nào đang ngủ mê tỉnh dậy. Trẫm còn lo gì!

Khổng-Minh mời Hậu-chúa cùng uống mấy chén rượu, rồi tiễn ra khỏi phủ. Các quan đứng vòng quanh ngoài cửa đợi đã lâu, bấy giờ mới thấy Vua trở ra, nét vui mừng hiện trên mặt Rồng. Hậu-chúa từ giã Khổng-Minh, lên xe ngự về triều. Các quan ai nấy áy náy chẳng hiểu ý ra sao... Khổng-Minh nhìn ra đám triều-thần, thấy có một ông cứ nhìn lên trời mà cười, nét mặt tươi vui khác hẳn. Nhìn kỹ thì ra người ấy vốn quê Tân-giã, quận Nghĩa-dương, họ Đặng, tên Chi, tự là Bá-Miêu, hiện làm Hộ-bộ Thượng-thư, là dòng dõi quan Tư-mã Đặng-Vũ nhà Hán xưa. Khổng-Minh liền ngầm sai người theo ra giữ lại. Khi các quan giải-tán hết, Khổng-Minh mời Đặng-Chi vào trong thư-viện ngồi chơi, rồi hỏi:

- Nay Thục, Ngụy, Ngô chia ba chân vạc. ta muốn đánh chiếm hai nước kia để thống nhất thiên hạ, trùng-hưng nhà Hán, thì nên đánh nước nào trước?

Đặng-Chi nói:

- Cứ như ngu-ý thì Ngụy tuy là giặc nhà Hán, nhưng thế lớn quá chưa thể lay chuyển được. Phải từ từ mà tính mới xong. Nay Chúa-thượng mới lên ngôi báu, lòng dân chưa được yên lắm, hãy nên liên-hòa với Đông-Ngô, kết tình "môi răng dựa lẫn", cởi mở mối oán-thù của Tiên-đế cho qua đi. Đó là kế lâu dài vậy! Chẳng hay quân-ý Thừa-tướng thế nào?

Khổng-Minh vỗ đùi cười ha hả:

- Lâu nay ta nghĩ mãi mà chẳng tìm được ai. Giờ thì có người rồi đây!

- Thừa-tướng cần người để làm gì thế?

- Tôi muốn cử người sang kết-hòa với Ngô, ông đã sáng rõ ý ấy, ắt không để nhục mệnh vua. Việc đi sứ, ngoài ông ra, không ai đảm nhiệm được nữa.

- Tôi tài thường trí mọn sợ không đương nổi việc này?

- Thôi, ngày mai tôi sẽ tâu Thiên-tử, Bá-Miêu hãy đi cho một chuyến, đừng suy từ nữa.

Đặng-Chi nhận lời ra về. Hôm sau, Khổng-Minh tâu Hậu-chúa, rồi sai Chi sang Đông-Ngô. Chi bái từ, sửa soạn lên đường... Đó chính là:

"Quân Ngô vừa xếp yên binh khí,

"Sứ Thục liền sang nối mối hòa...

Đặng-Chi đi sứ có gặp nguy-hiểm gì chăng? Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hán-Cao-Tổ chém "con trai Bạch-đế" (rắn trắng) mà mở nghiệp. Hán-Quang-Vũ khởi từ Bạch-thủy mà lấy lại cơ đồ. Tiên-chúa lại gửi con côi ở thành Bạch-đế. Thế là hai vua khởi đầu ở "Bạch", một vua mất tại "Bạch", chính hợp với chữ "Bạch" mà Lý-Ý đã viết ra tờ họa hình, như một lời sấm vậy. Từ "Đào-viên kết-nghĩa" đến đây có thể nói là một đại kết cuộc. Việc Tiên-chúa đến đây là hết, nhưng việc Khổng-Minh lại bắt đầu từ đây. Trước kia, lấy Tây-xuyên, bình định Hán-trung..., sau khi được mời ba bận tận lều tranh. Rồi đây sẽ "bảy lần bắt Mạnh-Hoạch", "sáu lần ra Kỳ-sơn" sau khi được phó thác con côi ở Bạch-đế. Cho nên hồi này đối với phần đầu truyện là đoạn kết, nhưng đối với phần sau truyện, lại là đoạn mở đầu!*

• *Cứ xét lời Tiên-chúa răn dạy Thái-tử Thiện, đủ rõ Thái-tử là*

hạng vô dụng. Vì sao? Ngu hèn như cậu Lưu-Thiện thì không những làm việc thiện lớn không xong, mà làm việc ác lớn cũng không nổi. Vì biết cậu con không làm nổi việc thiện to tát, nên Tiên-chúa chỉ khuyến-khích làm việc thiện... nho nhỏ mà thôi. Biết con không làm nổi việc đại ác, nên chỉ cần răn rằng: "đừng làm điều ác nhỏ". Cái tài kiêu hùng ghê gớm với những mưu cơ quyền biến của mình, Tiên-chúa biết cậu con không thể học nổi, cho nên dặn rằng: "Cha mày đức bạc, đừng có bắt chước". Làm cha mà dặn con như thế, quả là "biết con không ai bằng cha" vậy.

• *Hoặc đặt nghi vấn: "Tiên-chúa bảo Khổng-Minh làm vua lấy nước Thục, đó là câu nói thực lòng chăng?" Hay là câu dò thử tâm địa Khổng-Minh đấy? Thưa rằng: Cho là thực, thì là thực. Cho là giả, ấy là giả. Nếu Khổng-Minh làm cái việc soán đoạt như Tào-Phi, thì vì nghĩa ắt không dám và không nỡ nói ra. Biết Khổng-Minh không dám và không nỡ, mà Tiên-chúa nói nhường như thế, thì Khổng-Minh càng dốc lòng phò tá Thái-tử, càng trung thành tha thiết hơn nữa. Và Thái-tử nghe câu nói của cha, ắt là càng phải nghe lời Khổng-Minh, kính trọng Khổng-Minh bội phần! Đào-Khiêm nhường Từ-châu là thực lòng hoàn toàn, không phải giả tảng. Lưu-Biểu nhường Kinh-châu, thì nửa thực nửa giả. Cả hai việc ấy đều không giống việc Tiên-chúa nhường nước Thục lúc lâm chung.*

Hồi thứ 86

Đấu hùng biện, Trương-Ôn thua Tần-Bật, Đánh hỏa-công, Từ-Thịnh phá Tào-Phi.

Nhắc lại, bên Đông-Ngô, Lục-Tốn sau khi đánh lui ba đạo quân Ngụy, được Ngô-vương bái làm Phụ-quốc Tướng-quân, tước Giang-lăng-hầu, lĩnh Kinh-châu-mục. Từ đó, quyền-binh về tay Lục-Tốn hết. Trương-Chiêu, Cố-Ung tâu xin Tôn-Quyền tự đổi niên hiệu. Quyền nghe lời, bèn cải nguyên là năm "Hoàng-Vũ" thứ nhất[1367]. Hôm ấy bỗng nghe báo: Vua Ngụy sai sứ đến. Quyền triệu vào. Sứ-giả phân trần rằng:

- Trước đây, vì nước Thục cầu cứu, trong lúc cạn nghĩ, Ngụy trót phát binh. Nay nghĩ lại rất hối hận, muốn khởi bốn đạo-binh vào đánh Tây-xuyên. Vậy mong Đông-Ngô đem quân trợ-chiến. Nếu chiếm được đất Thục, sẽ chia mỗi bên một nửa.

Quyền nghe lời thuyết, phân vân không quyết, mới hỏi Trương-Chiêu, Cố-Ung. Chiêu nói:

- Lục-bá-Ngôn rất có cao kiến. Nên triệu vào hỏi xem.

Quyền bèn triệu Lục-Tốn về hỏi. Tốn tâu:

- Tào-Phi ngồi giữ vững Trung-nguyên, ta chưa thể mưu tính được. Nếu Chúa-thượng không nghe lời Ngụy ắt gây hiềm thù. Nhưng thần xét thấy cả Ngô lẫn Ngụy đều không có ai đối địch được với Gia-cát-Lượng. Vậy nay hãy tạm miễn-cưỡng nhận lời, cứ chỉnh-bị quân-mã, nghe ngóng tin-tức bốn đạo binh kia xem sao. Nếu bốn đạo ấy thắng, Tây-xuyên nguy cấp, Gia-cát-Lượng không cứu ứng được các mặt, thì Chúa-thượng hãy phát binh kéo vào, chiếm trước lấy Thành-đô, đó là thượng sách. Nếu bốn đạo

kia thua, thì ta liệu kế khác.

Quyền nghe lời, gọi sứ Ngụy vào bảo:

- Hiện còn chưa sửa soạn quân nhu, nay mai đầy-đủ là bên này cất quân đi đánh.

Sứ-giả bái từ về Ngụy. Sau đó, Quyền sai người đi dò thám khắp các nơi, thì các tin-tức lần lượt báo về như sau:

- Quân Tây-Phiên kéo tới Tây-bình-quan, mới trông thấy mặt Mã-Siêu, đã sợ không dám đánh, kéo lui về rồi.

- Man-vương Mạnh-Hoạch đem quân đánh bốn quận phía Nam nước Thục, bị Ngụy-Diên dùng mẹo nghi binh đánh cho thua to, phải rút về động.

- Mạnh-Đạt đem quân Thượng-dung đi đánh Hán-trung, đến nửa đường bỗng cảm bệnh nặng, không đi được nữa.

- Tào-Chân kéo đại binh đến ải Dương-bình, bị Triệu-Vân chặn vững các đường hiểm yếu, "một người giữ cửa, muôn người khó qua".[1368] Chân lui ra đóng con đường Tà-cốc, không tiến đánh nổi, đã phải rút quân về.

Tôn-Quyền nghe qua bốn tin báo bảo các quan rằng:

- Lục-Bá-Ngôn quả liệu tính như thần! Nếu cô hấp tấp động binh, có phải lại kết thêm thù với Tây-Thục không?

Hôm sau bỗng có tin: Tây-Thục sai sứ Đặng-Chi đến. Trương-Chiêu nói:

- Đây là mẹo Gia-cát-Lượng muốn Đông-Ngô lui binh, nên sai Đặng-Chi sang làm thuyết khách đấy thôi.

Quyền hỏi:

- Thế thì nên tiếp đáp ra sao?

- Ta cứ dựng một cái vạc lớn trước điện, đổ vào đấy mấy trăm cân dầu, nổi lửa đun sôi sùng sục. Lại tuyển một ngàn võ sĩ thật cao lớn vạm-vỡ, ai nấy cầm dao sắc đứng dàn hai hàng, từ cung môn vào đến thềm điện, rồi hãy gọi Đặng-Chi vào. Vào đến nơi,

đừng để hắn kịp mở miệng biện thuyết, cứ đem ngay việc "Lịch-Sinh thuyết Tề" ngày xưa ra trách mắng[1369] rồi truyền mổ bụng bỏ vạc dầu, xem hắn đối đáp thế nào?...

Quyền nghe lời, liền cho khiêng vạc dầu ra đun sôi, dàn vũ-sĩ hai bên, ai nấy mặt mũi dữ tợn, tay cầm dao sắc sáng lòe, rồi truyền cho Đặng-Chi vào... Chi xốc áo nắn mũ chỉnh tề bước vào. Đến trước cung môn, thấy hai hàng võ sĩ uy phong dữ-tợn, ai nấy cầm đao to búa lớn, kích dài, gươm sắc sáng lòe... đứng dàn suốt vào đến thềm điện. Chi hiểu ý, không hề chột dạ, cứ hiên ngang bước vào. Vào sát thềm điện lại thấy một vạc dầu lớn, củi than rừng rực, nung nấu sôi sùng sục, hai bên chó những võ-sĩ lực-lưỡng, xắn tay áo sẵn, cứ đưa mắt gườm gườm mà lườm Chi! Chi chỉ tủm tỉm cười... Cận thần dẫn lên trước rèm ngọc, Chi chỉ vái một cái chứ không lạy. Tôn-Quyền sai cuốn rèm lên, quát lớn:

- Sao ngươi không lạy?

- Thiên-sứ nước lớn không lạy vua nước nhỏ!

Quyền nổi giận đùng đùng mắng rằng:

- Mi không biết lượng sức, uốn ba tấc lưỡi, bắt chước Lịch-Sinh thuyết Tề à? Vào vạc dầu, mau!

Đặng-Chi cười ha hả:

- Người ta cứ đồn Đông-Ngô nhiều tay tài tuấn, ai ngờ nay phải sợ một bác nhà nho!

Quyền càng tức, quát hỏi:

- Ta sợ gì một tên thất phu như mày?

- Đã không sợ Đặng-Bá-Miêu này, sao lại sợ cái miệng du thuyết?

- Ngươi toan làm thuyết khách cho Gia-cát-Lượng, tới xúi Cô tuyệt giao với Ngụy, quay về với Thục chứ gì?

- Tôi chỉ là kẻ học trò nước Thục, vì lẽ lợi hại của nước Ngô nên tới đây. Thế mà phải bày vạc dầu, dàn võ-sĩ để cự tuyệt! Sao cục-

lượng hẹp hòi chẳng dung được ai thế?

Quyền nghe nói hổ thẹn, liền thét đuổi võ sĩ, đoạn cho Chi lên điện, mời ngồi rồi hỏi:

- Lẽ lợi hại của Đông-Ngô như thế nào? Mong Tiên-sinh chỉ giáo cho?

Chi hỏi:

- Đại-vương muốn giảng-hòa với Thục hay giảng-hòa với Ngụy?

- Cô vẫn muốn cùng Thục giảng hòa, nhưng sợ vua Thục còn ít tuổi, chẳng trông rộng nghe xa, không giữ vẹn được trước sau như một...

Chi nghiêm trang nói:

- Đại-vương là bậc anh hào mệnh-thế, thì Gia-cát Thừa-tướng tôi cũng là trang tuấn-kiệt đời này! Thục có thế hiểm núi cao, Ngô có thế vững sông lớn, nếu hai nước liên-hòa làm thế "môi răng dựa nhau", thì tiến lên có thể chia đôi thiên hạ, lui về thành "chân vạc" mà đứng yên. Chứ nếu Đại-vương thần phục nước Ngụy, thì nay họ triệu Đại-vương tới chầu, mai đòi đưa Thế-tử đến ở làm con tin. Không nghe, thì họ cử binh xuống đánh, bấy giờ Thục cũng phát binh xuôi dòng sông kéo xuống, thì đất Giang-nam này không còn là của Đại-vương nữa! Nếu Đại-vương cho rằng tôi nói càn, thì tôi xin chết ngay trước mặt Đại-vương, cho tuyệt cái tiếng "thuyết-khách" từ đây!

Dứt lời, đứng phắt dậy, xắn tay áo đi phăng phăng xuống điện, toan nhảy ùm vào vạc dầu sôi! Tôn-Quyền vội thét tả hữu ngăn lại, mời Chi vào điện trong, lấy lễ thượng khách mà đãi. Quyền bảo Chi:

- Lời Tiên-sinh chính hợp ý Cô. Nay Cô muốn cùng Thục-chúa giảng hòa. Tiên-sinh có chịu giúp Cô mà giới thiệu chăng?[1370]

Chi mỉm cười hỏi:

- Vừa nãy Đại-vương mổ bụng tôi bỏ vạc dầu, giờ Đại-vương lại

sai tôi giúp việc Đại-vương, hồ nghi bất định như thế, thì làm sao cho người ta tin được?

Quyền quả quyết nói:

- Thôi, ý Cô nhất định rồi, Tiên-sinh đừng ngờ nữa.

Thế là Quyền mời Chi ở lại, rồi họp các quan, hỏi rằng:

- Cô ngồi giữ 81 châu Giang-nam, kèm thêm đất Kinh-Sở... mà không được như Tây-Thục là một xứ nằm ngoài biên bìa! Nước Thục có Đặng-Chi đi sứ không để nhục mệnh Chúa, sao nước Ngô không có lấy một người vào Thục để chuyển đạt cái ý của Cô?

Bỗng một người bước ra tâu:

- Thần xin đi sứ vào Thục!

Các quan nhìn ra, thấy người ấy vốn quê Ngô-quận, họ Trương, tên Ôn, tự là Huệ-Thứ, hiện giữ chức Trung-lang-tướng. Quyền nói:

- Chỉ sợ khanh vào Thục, mới trông thấy Gia-cát Khổng-Minh đã líu lưỡi lại thôi!

Ôn hăng hái nói:

- Khổng-Minh là người, thần cũng là người, việc gì phải sợ?

Quyền vui mừng, trọng thưởng Ôn, rồi sai đi cùng Đặng-Chi vào Thục để thông hiếu... Nhắc lại, sau khi sai Đặng-Chi sang Ngô, Khổng-Minh tâu Hậu-chúa:

- Đặng-Chi đi chuyến này thì công việc thành được. Đất Ngô nhiều trang hiền tuấn ắt có người sang đây đáp lễ. Bệ-hạ nên lấy lễ tiếp đãi để họ trở về Ngô nói cho hai bên kết thề thông hiếu. Ngô đã hòa với Thục, ắt Ngụy không dám đem binh xâm phạm Thục nữa. Hai mặt Ngô, Ngụy tạm yên, Thần sẽ xuống đánh Man-vương, dẹp cho yên phía Nam, rồi sau đó, cất đại binh thôn tính nước Ngụy. Ngụy đã bị diệt thì Ngô cũng không giữ nổi nữa. Thế là thống nhất thiên hạ, khôi phục nghiệp Hán.

Hậu-chúa nghe lời. Hôm ấy, nghe tin báo: Đông-Ngô sai

Trương-Ôn đi theo Đặng-Chi vào Xuyên đáp lễ, Hậu-chúa tụ tập bá quan trước đan-trì, rồi truyền cho Đặng-Chi, Trương-Ôn vào. Trương-Ôn có vẻ tự đắc, nghênh ngang bước lên điện bệ-kiến Hậu-chúa. Thi lễ xong, Hậu-chúa cho Ôn ngồi trên chiếc cẩm-đôn phía tả điện, rồi truyền bày ngự-yến thết-đãi. Trong tiệc, Hậu-chúa chỉ tỏ ra kính lễ, không phán hỏi gì cả. Tiệc tan, các quan tiễn Trương-Ôn ra nhà quán dịch nghỉ ngơi. Hôm sau, Khổng-Minh mở tiệc tại tướng-phủ đãi Ôn. Rượu qua vài tuần, Khổng-Minh nói:

- Ngày còn Tiên-đế, Ngô Thục có việc bất hòa. Nay Tiên-đế qua đời, Đương-kim Chúa-thượng rất hâm mộ Ngô-vương, muốn cởi mở hiềm khích xưa, hai nhà kết thề giao hiếu mãi mãi để hợp sức phá Ngụy. Mong Đại-phu về nước, khéo tâu giùm cho.

Trương-Ôn nhận lời. Tiệc đến nửa chừng, Trương-Ôn say vào cười nói bô bô, có vẻ đắc ý ngạo nghễ. Hôm sau, Hậu-chúa truyền đem vàng lụa gấm vóc ban cho Ôn, và bày tiệc ở nhà trạm, ngoài phía Nam hoàng thành, để các quan tới tiễn chân. Khổng-Minh ngồi trên tiệc đang ân cần mời Ôn uống rượu... bỗng thấy một người có vẻ đã say, từ bên ngoài nghênh ngang bước vào, chỉ gật đầu một cái, rồi ngồi ngay vào bàn tiệc. Trương-Ôn thấy thế, lấy làm ngứa mắt, bèn hỏi Khổng-Minh:

- Ai đấy, bẩm Thừa-tướng?

- Ông ấy họ Tần, tên Bật, tự là Tử-Sắc, hiện làm Ích-châu học sĩ.

Ông cười nói:

- Coi là "Học-sĩ" chẳng hiểu trong bụng có "học" gì không?

Tần-Bật nghiêm sắc mặt, sẵng tiếng bảo Ôn:

- Trong đất Thục này, đứa con nít ba tuổi cũng có học nữa là?

- Cái học của ông thế nào, xin cho nghe?

- Trên từ Thiên-văn dưới đến Địa lý, Tam-giáo Cửu lưu, Bách-gia Chư-tử... không thuyết nào không học! Từ các Thánh-kinh Hiền-truyện đến bao nhiêu sử cương hưng-phế cổ-kim... không

chỗ nào không xem!

Ôn cười nói:

- Ông đã đại-ngôn như thế, thì xin lấy "Trời" làm câu hỏi: Chẳng hay Trời có đầu không?

- Có chứ!

- Đầu Trời ở phương nào?

- Ở phương Tây! Vì Kinh-thi có câu "*Nãi quyến Tây cố*", Trời đã hướng về Tây, đủ biết đầu Trời ở phương Tây![1371]

- Trời có tai không?

- Trời tuy cao mà nghe được dưới thấp. Kinh-thi có câu: "*Hạc minh Cửu cao, thanh văn vu thiên*". Nếu Trời không có tai, sao nghe được tiếng hạc?

- Trời có chân không?

- Có chân! Vì Kinh thi có câu: "*Thiên bộ gian nan*". Không có chân, sau lại có bước?

- Trời có họ không?

- Sao lại không?

- Trời họ gì?

- Họ Lưu.

- Bằng cớ vào đâu?

- Vì còn Trời (Thiên-tử) họ Lưu, nên mới biết.

Ôn thấy Bật khoe Chúa Thiên-tử với nước "Tây" Thục thì quay ra khoe nước Đông-Ngô, bèn hỏi:

- Mặt Trời mọc ở phương "Đông" phải không?

Nhưng Bật đáp:

- Tuy mọc Phương Đông, nhưng lặn về phương Tây!

Bấy giờ tiếng Tần-Bật choang choang như chuông, đối đáp như

nước chảy, cử-tọa ai nấy đều giật mình khâm-phục. Trương Ôn chẳng hỏi được gì nữa, Bật mới vặn lại rằng:

- Tiên-sinh là bậc danh-sĩ Đông-Ngô, đã đem việc trên Trời đoái hỏi đến kẻ thấp kém này, ắt Tiên-sinh thâm hiểu về Trời lắm lắm. Vậy dám hỏi: Xưa kia tất cả chỉ là một khối hỗn-độn, sau khi chia ra hai khối "Âm Dương". Cái khí trong và nhẹ nổi lên cao làm Trời. Phần nặng đục lắng xuống dưới làm đất. Đến đời họ Cung Cộng, vì thua trận, húc đầu vào núi Bất-chu, khiến cột Trời gẫy, nên đất mẻ, Trời nghiêng về phía Tây-Bắc, đất sụt về phía Đông Nam. Vậy đã gọi là khí "khinh-thanh" nổi lên trên, sao còn phải có cột chống, và còn nghiêng về Tây-Bắc? Lại xin hỏi: bên ngoài cái lớp khí trong và nhẹ ấy, còn vật gì nữa không? Dám mong Tiên sinh chỉ giáo cho?

Trương-Ôn nghe hỏi, choáng người, ngồi tịt mít chẳng biết trả lời ra sao nữa, đành bước xuống, chắp tay tạ rằng:

- Không ngờ đất Thục nhiều tuấn-kiệt thế này. Nghe những lời giảng luận vừa rồi, tôi thật mở mang óc ngu tối!

Khổng-Minh sợ Trương-Ôn quá thẹn, bèn lựa lời giải rằng:

- Chuyện bắt bẻ nhau trong tiệc rượu, đều chỉ là đùa mà chơi. Túc hạ là bậc thâm hiểu cái đạo yên dân trị nước, thì câu chuyện "nói đùa" này đáng kể làm gì?[1372]

Ôn bái tạ. Tiệc tan, Khổng-Minh lại sai Đặng-Chi sang Ngô đáp lễ đi cùng Trương-Ôn. Trương, Đặng bái từ Khổng-Minh rồi lên đường.

Hôm ấy, Tôn-Quyền thấy Trương-Ôn đi sứ vào Thục chưa về, bèn họp các quan bàn việc. Đang họp, thì cận-thần vào tâu:

- Trương-huệ Thứ đã về. Vua Thục lại sai Đặng-Chi sang đáp lễ nữa.

Quyền cho triệu vào, Trương-Ôn lạy trước điện, ca-tụng đức-độ Hậu-chúa với Khổng-Minh, kể rõ thành-ý kết thề giao-hiếu mãi mãi, rồi tâu rằng:

- Thục-chúa lại cho Đặng Thượng-thư sang đáp lễ đây!

Quyền mừng lắm, liền sai bày yến khoản đãi. Trong tiệc, Quyền bảo Chi:

- Mai đây, nếu Ngô Thục đồng tâm diệt Ngụy, đem lại thái-bình, rồi hai Chúa chia đôi thiên-hạ, thì vui sướng lắm nhỉ?

Chi đáp:

- Trời không hai mặt, dân không hai Chúa. Sau khi diệt Ngụy, chưa biết mệnh trời sẽ về ai. Chỉ có điều rằng: đấng làm Vua có lo sửa Đức lớn, kẻ làm tôi có lo giữ lòng trung, thì chiến tranh mới hết được.

Quyền nghe nói, cười ha hả rất vui lòng:

- Tiên-sinh thành thực đến thế kia à!

Bèn tặng thưởng cho Chi rất hậu, rồi Chi lên đường về Thục. Từ đó, hai nước Ngô, Thục thông hiếu với nhau. Quan tế-tác nước Ngụy được tin này, lập tức báo về Trung-Nguyên. Vua Ngụy Tào-Phi đùng đùng nổi giận mà rằng:

- Ngô Thục liên-hòa, ắt có ý dòm ngó Trung-nguyên. Vậy Trẫm phải đánh chúng trước!

Bèn đại-hội các quan văn-võ, bàn việc khởi binh đánh Ngô. Lúc ấy Đại-tư-mã Tào-Nhân và Thái-úy Giả-Hủ đã chết, Thị-trung Tân-Tỷ bước ra can rằng:

- Trung-Nguyên đất rộng dân thưa, nếu dùng binh ngay thì không được lợi. Chi bằng hãy tạm nuôi dưỡng sức quân, cho mở đồn-điền khai-khẩn mười năm, quân đông lương đủ, bấy giờ hãy mở cuộc chinh phạt thì mới phá được Ngô.

Phi tức giận nói:

- Đó là lý-luận nho-sinh, Ngô, Thục đã liên-kết, ắt chỉ nay mai kéo đến xâm phạm bờ cõi, đâu còn được yên mà ngồi đợi đến mười năm?

Lập tức truyền chỉ khởi binh phạt Ngô. Tư-mã-Ý tâu:

- Ngô có thế hiểm Trường-giang, phải có thuyền bè mới đánh được. Nếu Bệ-hạ ngự-giá thân chinh, thì phải lựa chiến thuyền lớn nhỏ theo ngả Thái, Dĩnh kéo vào sông Hoài mà đến Thọ-xuân, vượt qua cửa bắc Quảng-lăng, rồi tiếng xuống đánh Nam-từ. Đó là thượng sách.

Phi y kế, truyền gọi rất nhiều thợ, suốt ngày đêm lo việc đóng chiến-thuyền. Lại đóng 10 chiếc thuyền rồng, mỗi chiếc dài hơn 10 trượng, có thể chở hơn 2 ngàn người. Rồi tập hợp tất cả hơn 3 ngàn thuyền chiến vào năm "Hoàng-Sơ" thứ 5, mùa thu, tháng 8, truyền các tướng sĩ lớn nhỏ kéo đi đánh Ngô. Trước hết, sai Tào-Chân làm tiền bộ, Trương-Liêu, Trương-Cáp, Văn-Sính, Từ-Hoảng làm đại-tướng kéo đi trước. Hứa-Chử, Lã-Kiền làm trung quân hộ-vệ, Tào-Hưu làm hợp hậu, Lưu-Hoa, Tưởng-Tế làm Tham-mưu... Quân mã thủy lục trước sau hơn 30 vạn sửa soạn lên đường. Phi phong Tư-mã-Ý làm Thượng-thư Bộc-xạ, để lại Hứa-xương. Phàm việc quốc chinh lớn lao đều do Tư-mã-Ý quyết đoán. Hãy gác việc quân Ngụy tiến đánh. Nói về bên Đông-Ngô, sau khi nghe quân tế-tác, các quan vội vào tâu Tôn-Quyền:

- Nay Tào-Phi thân ngự thuyền rồng, đem đại binh thủy lục hơn 30 vạn, theo ngả Thái, Dĩnh kéo vào sông Hoài, ắt muốn chiếm Quảng-lăng, rồi từ đó vượt Trường-giang xuống đánh Giang-nam! Thế giặc lợi hại lắm. Xin Đại-vương quyết-định.

Tôn-Quyền nghe báo giật mình lo sợ, vội họp các quan bàn tính. Cố Ung nói:

- Nay Chúa-thượng đã liên hòa với Tây-Thục, vậy nên viết thư đến Gia-cát Khổng-Minh, nhờ kéo quân từ Hán-trung đánh ra, để chia xẻ thế lực quân Ngụy. Một mặt sai đại tướng ta đóng binh ở Nam-từ chống giặc.

Quyền nói:

- Ngoài Lục-bá-Ngôn, không ai đương nổi việc lớn này.

- Bá-Ngôn hiện trấn thủ Kinh-châu, trách-nhiệm ấy quan hệ lắm, không nên coi thường mà triệu về.

- Không phải Cô không biết thế. Nhưng hiện giờ chẳng có ai chống nổi giặc, biết làm sao?

Bỗng một người hăng hái bước ra tâu:

- Thần tuy bất tài, cũng xin lĩnh một đoàn quân đi quyết-chiến với giặc Ngụy. Nếu Tào-Phi thân chinh vượt Đại-giang, thần sẽ bắt sống về dâng Điện-hạ. Nếu y không qua sông, thần cũng quyết giết chết quá nửa quân Ngụy phen này, khiến chúng không dám dòm ngó Đông-Ngô ta nữa!

Quyền nhìn xuống, thấy là Từ-Thịnh, thì vui mừng bảo:

- Được khanh chống giữ một giải bờ sông phía Nam, Cô còn lo gì!

Bèn phong Từ-Thịnh làm An đông Tướng-quân, thống lĩnh hết thảy quân mã Kiến-nghiệp, Nam từ và tổng trấn hai nơi ấy. Thịnh bái tạ lui ra, lập tức truyền lệnh cho quan quân sửa soạn quân-nhu khí-giới, lại sai dựng rất nhiều cờ quạt ở bờ phía Nam Trường-giang.

Bấy giờ có một tướng bước ra dưới trướng bảo Thịnh:

- Nay Đại-vương đem trọng trách giao phó tưởng quân. Muốn phá quân Ngụy bắt Tào-Phi, sao Tướng-quân không sớm cho quân mã vượt sông, kéo lên đất Hoài-nam mà chặn giặc? Nếu đợi đại quân Tào-Phi kéo đến, sợ ngăn không kịp nữa!

Thịnh nhìn xuống, thì ra tướng ấy là cháu gọi Ngô vương bằng chú, tức Tôn-Thiều, tự là Công-Lễ[1373] hiện sung chức Dương-uy Tướng-quân, đã từng trấn thủ Quảng-lăng, tuổi trẻ đang hăng, sức khỏe và rất gan dạ. Thịnh nói:

- Thế quân Tào-Phi lớn lắm, lại có danh tướng đi tiên-phong. Ta không nên qua sông đón chặn. Cứ đợi chúng tụ tập chiến thuyền đông đảo bên bờ Bắc, ta sẽ có kế phá tan.[1374]

Thiều hăm hở nói:

- Tôi có ba ngàn quân thủ hạ đây, lại thông hiểu đường lối vùng Quảng-Lăng, xin kéo qua sông, quyết cùng Tào-Phi một

trận tử chiến. Nếu không thắng cam chịu quân lệnh!

Từ-Thịnh không nghe. Thiều cứ khăng khăng đòi đi. Thịnh ba bốn lần gạt đi, Thiều vẫn đòi qua sông kỳ được. Thịnh nổi giận mắng:

- Ngươi dám trái tướng lệnh à? Không trị ngươi, ta còn sai khiến chư tướng sao được!

Rồi thét võ sĩ lôi ra chém. Đao-phủ thủ điệu Thiều ra ngoài viên môn, dựng ngọn cờ đen, sắp sửa hành hình. Bộ tướng của Thiều kinh hãi, vội quay ngựa về báo Tôn-Quyền. Quyền nghe tin vội lên ngựa chạy đến cứu cháu. Võ sĩ vừa toan hành hình, chợt thấy Tôn-Quyền chạy đến, quát bọn đao phủ thủ đứng tản ra, tới bước lại cứu Tôn-Thiều. Thiều nức nở tâu:

- Năm trước thần ở Quảng-lăng, rất thông hiểu đường lối ở đó. Nay nếu không cho đưa quân đánh chặn Tào-Phi, đợi khi nó vượt qua sông lớn, thì Giang-đông nguy mất!

Quyền không nói gì, đem theo Tôn-Thiều vào quân doanh. Từ-Thịnh được tin, vội ra đón Quyền vào trong trướng, rồi tâu:

- Đại-vương khiến thần làm Đô-đốc, đem quân chống giặc Ngụy. Nay Dương-oai Tướng-quân không tuân quân pháp, phạm tội phải chém. Sao Đại-vương lại tha?

- Thiếu nó cậy cái khỏe ở tuổi máu nóng đang hăng, nhỡ phạm phải quân pháp. Mong Tướng-quân khoan thứ cho.

Thịnh lại tâu:

- Pháp luật không phải do hạ thần lập ra, mà cũng chẳng riêng Đại-vương lập được, đó là điển hình chung của Quốc-gia, nếu nay lấy tình họ hàng con cháu mà tha, thì còn sai khiến mọi người sao được?

Quyền ôn tồn phủ dụ:

- Thằng Thiều nó phạm quân pháp, chính là trách nhiệm của Tướng-quân xử trị. Hiềm vì nó tuy vốn họ Du, nhưng anh Cô thương nó lắm, đã cho được đổi làm họ Tôn, vả chính nó cũng lập

được nhiều công trạng, nay nếu chết di, Cô sợ trái nghĩa với anh. Thôi, Tướng-quân xét lại cho nó.

Thịnh nghiêm trang bảo Thiều:

- Ta nể lời Đại-vương, hãy gửi cái tội chết trên đầu ngươi đó!

Quyền bắt Tôn Thiều lạy tạ, Thiều không chịu lạy, kêu to lên rằng:

- Theo kiến thức của tôi, chỉ có đem quân ra đánh Tào-Phi mới là biết binh-pháp! Chết thì chết tôi cũng không phục sự bố trí của ông!

Từ Thịnh nghe nói giận tái mặt đi, Quyền thấy vậy, quát đuổi Tôn Thiều lui ra khỏi trướng, rồi bảo Từ Thịnh:

- Không có thằng hung hãn ấy, nước Ngô ta cũng chẳng mất gì! Từ nay không thèm dùng nó nữa. Thôi, Tướng-quân nể Cô là hết.

Nói xong, Quyền quay ra về. Đêm đó, có người vào báo Từ Thịnh:

- Tôn Thiều đã đem 3.000 quân bản bộ ngầm tiến qua sông!

Thịnh được tin, sợ Thiều bị sa sẩy thì đối với Ngô vương mình cũng không được tốt, bèn vội tìm Đinh-Phụng vào trao cho mật kế... Rồi sai dẫn 3.000 binh qua sông tiếp ứng.

Nói về vua Ngụy ngự thuyền rồng đến Quảng-lăng, thì tướng tiền bộ là Tào-Chân đã đem binh dàn sẵn trên mặt Đại-giang chờ lệnh. Phi hỏi Chân:

- Bên kia bờ sông, quân Ngô nhiều hay ít?

Chân tâu:

- Thần đứng bên này trông sang, không thấy một bóng người, mà cũng chẳng thấy cờ quạt doanh trại của chúng đâu cả.

- Chắc chúng dùng quỉ kế gì đó... Để Trẫm đi xem hư thực ra sao.

Nói xong, truyền quân sĩ mở đường cho thuyền rồng tiến ra

giữa sông, rồi dừng lại, kéo cờ rồng phượng, mặt trời, mặt trăng và cờ năm sắc lên, bóng dáng rợp trời, sáng chói lóa mắt. Phi bệ vệ ngồi ở chính giữa thuyền, nhìn về phía Giang-nam, không thấy một bóng người qua lại, thì nghi ngờ, quay hỏi Lưu-Việp:

- Ta có nên sang sông không?

Lưu Việp tâu:

- Phép dùng binh hư hư thực thực. Bên kia thấy đại quân ta đến, lẽ nào chúng chẳng phòng bị. Bệ-hạ không nên vội vàng, hãy đợi dăm ba ngày, xem động tĩnh ra sao. Sau đó sai quân tiên phong qua sông thám thính cho chắc chắn, rồi sẽ tiến binh.

Phi khen:

- Khanh bàn hợp ý Trẫm lắm.

Tiếp đó, trời ngả về chiều. Phi truyền đêm ấy cắm thuyền trên sông mà ngủ. Đêm ấy trời không có trăng, bốn mặt tối như mực, quân sĩ bèn đốt đèn đuốc sáng rực cả lên, rõ như ban ngày. Thế mà nhìn sang bờ bên kia, tịnh không thấy một đốm lửa. Phi hỏi các quan:

- Như vậy là cớ gì?

Cận thần tâu:

- Có lẽ Đông-Ngô nghe binh Trời kéo đến, nên chạy trốn như chuột cả rồi!

Phi nghe tâu mỉm cười khoái chí. Đến sáng, sương tỏa mù mịt, hai người giáp mặt không nhìn rõ nhau, rồi bỗng gió lớn nổi lên quét tan sương khói, trời lại quang đãng. Phi nhìn sang Giang – nam thấy một giải liên thành, trên thành có gươm giáo sáng choang, khắp nơi cờ quạt đỏ ối. Trong khoảnh khắc có tin báo:

- Từ cửa sông Nam-từ đến Thạch-đầu, suốt một giải mấy trăm dặm, trên đất thì chiến lũy, dưới sông dàn thuyền bè san-sát nối liền. Chỉ một đêm và địch dựng xong bao nhiêu thành trại!

Phi nghe tin đâm lo sợ. Số là Từ-Thịnh cho kết cỏ lau làm

người, người nào cũng cho mặc áo màu xanh, cầm cờ đứng trên các bức thành giả lầu hờ làm nghi binh. Quân Ngụy đứng xa mãi giữa sông nhìn sang thấy vậy, gì mà không sợ hãi. Tào-Phi trông thấy quang cảnh ấy than rằng:

- Nước Ngụy ta dẫu có ngàn đội võ sĩ, cũng chẳng có chỗ mà dụng võ, nhân vật Giang-nam như kia, chưa thể tính được.

Đang lúc vua tôi nghi ngại, bỗng gió lớn nổi lên, sóng trắng nhấp nhô như tràn ngập đến chân trời, nước bắn tung tóe làm ướt cả áo long bào của vua Ngụy. Các thuyền lớn nghiêng ngả như sắp đắm! Tào-Chân thấy vậy, vội sai Văn-Sính bơi một chiếc thuyền con ra cứu giá. Người trên thuyền rồng bị sóng xô mạnh đều đứng không vững. Văn-Sính vội nhảy lên thuyền rồng, cõng Phi xuống thuyền nhỏ chạy vào bến sông. Vừa lúc ấy lại được tin: Triệu-Vân đem quân từ Dương-bình quan tiến ra lấy Tràng-an! Phi nghe tin sợ tái cả mặt, vội truyền lệnh thu quân. Các tướng Ngụy chen nhau mà chạy. Phía sau quân Ngô đuổi theo rất gấp. Phi vội truyền chỉ:

- Quân sĩ được phép bỏ cả đồ ngự dụng mà chạy!

Chạy được một thôi, truyền rồng và thuyền lớn đều kéo cả về sông Hoài. Vừa toan lên bộ bỗng trống thúc vang lên, tiếng reo hò rầm trời: từ trong một đường hẻm có một cánh quân đánh ra, đi đầu là dũng tướng Tôn-Thiều! Quân Ngụy đang lúc nhốn nháo, không thể chống đỡ, bị quân Ngô chém chết quá nửa, chết đuối cũng vô số. Các tướng Ngụy hết sức chống cự, cứu được Tào-Phi ra, rồi cho thuyền chạy qua sông Hoài. Thuyền đi chưa được 30 dặm, lại thấy từ phía thượng lưu có một đám lau sậy và cỏ khô tẩm dầu cá bắt lửa rần rật trôi xuống! Lửa xuôi giòng thuận gió, gió to lửa bốc lan tràn, một đoàn thuyền Ngụy bị cháy! Cả thuyền rồng Tào-Phi cũng bén lửa, Phi sợ run lên, vội nhảy sang một chiếc thuyền con bơi vào bờ. Vừa vào đến bờ, ngoảnh lại đã thấy thuyền rồng cháy tan! Phi hoang mang nhảy lên ngựa toan chạy. Bỗng từ trong bờ lau, một cánh quân kéo ra chặn lối, đi đầu là đại tướng Đinh-Phụng! Trương-Liêu thấy vậy, vung đao lại đánh, nhưng chưa kịp đến nơi, Liêu đã bị Phụng bắn cho một phát

trúng bụng. May lúc đó Từ Hoảng vừa tới kịp, cứu được Liêu và vua, rồi cướp đường mà chạy. Quân Ngụy chết hại vô số vì chen lấn dẫm đạp lên nhau. Mặt sau, hai tướng Tôn Thiều, Đinh-Phụng cướp được lừa ngựa khí giới, thuyền bè xe cộ nhiều không kể xiết. Thế là quân Ngụy thua lớn, đành phải rút về. Tướng Ngô Từ-Thịnh đại thắng, lập được công lớn, Vua Ngô khen ngợi và thưởng công rất hậu. Vua Ngụy thua trận, rút quân về đến Hứa-xương, thì Trương Liệu bị chỗ tên bắn rách loét ra mà chết. Tào-Phi sai làm ma chôn cất rất hậu.

Nói về Triệu-Vân, sau khi tiến quân ra khỏi Dương-bình quan được ít lâu, hôm ấy bỗng tiếp tin: Thừa-tướng sai sứ tới triệu về. Vân xem thư mới biết rằng: Viên Kỳ-súy Ích-châu là Ung-Khải đã kết liên với Man-vương Mạnh-Hoạch, đem mười vạn quân lên xâm lấn bốn quận. Thừa-tướng muốn thân chinh xuống dẹp giặc, nên cho Mã-Siêu ra giữ ải Dương-bình và gọi Vân về đi đánh phương Nam. Nhận được lệnh, Vân gấp rút quân. Bấy giờ Khổng-Minh ở Thành-đô, lo chỉnh đốn quân mã để thân chinh đi đánh dẹp.

Đó chính là:

"Vừa thấy Đông-Ngô xua Bắc Ngụy".

"Lại xem Tây-Thục dẹp Nam-man...".

Muốn biết thắng bại về ai, xin xem hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Tào-Phi phái ba đạo quân đánh Ngô nên Ngô Ngụy hiềm thu nhau. Phi lại cử năm đạo đánh Thục, làm cho Ngô Thục trở lại hòa hợp nhau, và Ngụy Ngô càng hằn thù nhau vì thế. Xem như hồi trước thì trong năm đạo bình-địch, Khổng-Minh coi đạo Đông-Ngô là đạo có thể "hoãn" dễ dàng hơn cả. Nhưng xem hồi này thì Khổng-Minh lại quan tâm đến đạo binh Ngô hơn cả. Vì với bốn đạo kia chẳng qua chỉ việc ngăn chặn rồi đẩy lui. Đến như đạo binh Ngô thì không những phải ngăn chặn, mà còn muốn dùng lấy nữa. Ngăn chặn được*

thì đạo ấy không xâm lăng được Thục, dùng được đạo ấy thì nó còn giúp Thục đánh Ngụy nữa. Ngô vốn không xâm Ngụy mà Ngụy cứ xâm Ngô khiến đến nỗi Ngô phải xâm Ngụy. Vì phải đánh Ngụy mà Ngô phải kết liên với Thục, ấy là Ngô dùng hai đạo binh "đáp" lại ba đạo của Ngụy trước kia. Và Thục hợp với Ngô để đánh Ngụy, cũng là dùng hai đạo "đáp" lại năm đạo của Ngụy vừa qua, cho nên Khổng-Minh sai Đặng Chi đi sứ sang Ngô, tức là để đánh Ngụy vậy. Đánh chiếm đất Ngụy, chính cũng vì muốn nuốt nước Ngô! Tiên-chúa thù hằn Ngô mà Khổng-Minh lại kết liên với Ngô, thì ra Khổng-Minh chủ trương trái hẳn ý vua ư? Không phải thế: Nếu không diệt Ngụy trước, thì không thể nuốt Ngô được. Mà không thông hiếu với Ngô trước, thì không thể diệt Ngụy được. Nếu diệt xong Ngụy, thì Ngô với Thục không thể "cùng đứng". Cứ xét lời Đặng Chi bảo Tôn-Quyền: "Trời không thể hai mặt" là đủ hiểu cái lý, cái thế nó như thể vậy. Thế thì Khổng-Minh làm trái ý đánh Ngô của Tiên-chúa lại chính là Khổng-Minh nối chí Tiên-chúa để... nuốt Ngô đấy.

• Khuất Linh Quân làm ra bài "Thiên vấn". Liêu Tử Hậu thì làm bài "Thiên đối". Tìm hỏi về trăm ngàn năm sau, thì Tử Hậu chưa hiểu biết bản ý của Linh Quân vậy. Tiếc không thể "đánh thức" Linh Quân dậy mà hỏi xem sao!... Đến như Tần Bật, thì vừa đem "Thiên đối"ra trả lời Trương Ôn, lại đem lời "Thiên vấn" ra vặn lại Ôn. Thế là một mình Bật kiêm cả hai việc của Linh Quân, Tử Hậu vậy.

• Tôn-Quyền đem đao to búa lớn vạc rộng, dầu sôi ra tiếp sứ Thục, thì lẽ nào khi sứ Ngô đến, Thục không "đáp lễ"? Nhưng Thục lại đáp lễ bằng cái... lưỡi và cái miệng Tần Bật, vì lưỡi ấy chính là gươm sắc để chọi với đao búa Ngô! Cái miệng ấy chính là "sông treo" luôn nước để làm tắt nguội vạc dầu của Ngô vậy. Hoặc có người hỏi: Chính Khổng-Minh đã từng vung "gươm lưỡi" hạ hết thảy bọn tài tuấn Đông-Ngô sao nay không tự mình bắt bẻ Trương Ôn, mà lại phải bí mật sai Tần Bật làm thế? Thưa rằng: Khổng-Minh phải dưỡng trọng cái thể cách Sư-tướng của ông. Hồi này ông đã là cây cột cái của Quốc gia, không còn là một tay quân sư thường như hồi sang Ngô du thuyết nữa.

• Nếu Tào-Phi ngồi giữ Nghiệp-quận, Ngô cũng để Từ Thịnh giữ

Kinh-châu, rồi hai bên Ngô Ngụy cho Lục-Tốn với Tư-mã-Ý ra chọi nhau ở vùng Giang, Hoài... thì thiên hạ đã được xem hai tay đại tướng xứng đáng trổ tài "kỳ phùng địch thủ". Tiếc vậy thay! Lại giả sử người đánh Nam Từ là Tào... Tháo thì thuyền rồng đâu đến nỗi cháy như thế. Và nếu người giúp Từ Thịnh lại là... Khổng-Minh thì Tào-Phi đâu còn chạy được về Đế đô! Đọc truyện, nếu đem so sánh việc trước việc sau, đối chiếu và suy ngâm, sẽ thấy nhân tài đủ mặt đủ vẻ vậy.

Hồi thứ 87

Dẹp giặc Rợ, Hán Thừa-tướng thân chinh
Chống binh Trời, Nam-Man-vương bị bắt.

NHẮC lại, Thừa-tướng Gia-cát ở Thành-đô, phàm việc lớn nhỏ đều tự tay xét xử quyết đoán. Dân chúng hai Xuyên đều vui sống trong cảnh thái bình. Đêm cửa ngõ không cần đóng, ngày đồ vật rơi không ai nhặt. Lại thêm mấy năm trúng mùa liền, già trẻ vui mừng hát xướng. Một đôi khi trong khu xóm có ai mắc lỗi lầm, xóm làng tự dàn xếp, không phải phiền phức đến công môn. Vì vậy quân nhu, khí giới, các vật ứng dụng, không thứ gì không đầy đủ. Đúng là "gạo đầy vựa, của đầy kho". Năm Kiến hưng thứ ba, có tin từ Ích-châu báo về:

- Mạnh-Hoạch khởi 10 vạn quân Man xâm phạm bờ cõi, viên Thái-thú Kiến-Ninh là Ứng-Khải (dòng dõi Thận-vạn hầu Ứng-Xỉ nhà Hán) nay cũng kết liên với giặc làm phản, Thái-thú quận Tường-kha là Chu-Bao, Thái-thú quận Việt-tuấn là Cao-Định dâng cả thành trì cho giặc. Chỉ có Thái-thú quận Vĩnh-xương là Vương-Kháng giữ lòng trung không chịu theo. Hiện bọn Ứng-Khải, Chu-Bao, Cao-Định đã đem bản bộ quân mã làm hướng đạo cho Mạnh-Hoạch, giặc đang vây đánh quận Vĩnh-xương rất gấp. Vương-Kháng cùng với viên Công tào Lã-Khải họp tập trăm họ trong thành cố chết chống giữ, tình thế rất nguy ngập.

Khổng-Minh được tin, vội vào triều tâu Hậu-chúa:

- Thần thấy quân Nam-man không thần phục, thực là mối lo lớn cho quốc gia. Vậy nay xin tự lãnh đại quân đi đánh dẹp.

Hậu-chúa phán:

- Hiện nay Tây-Thục ta phía Đông có Tôn-Quyền, phía Bắc có Tào-Phi cùng dòm ngó mà Tướng-phụ bỏ Trẫm để đi đánh dẹp xa xôi, lỡ Ngô Ngụy tới đánh thì làm thế nào?

- Đông-Ngô vừa mới giảng hòa với ta thì thần chắc họ chưa dám sinh lòng kia khác. Vả lại, thần đã đặt Lý Nghiêm trấn giữ thành Bạch đế, nếu có thế nào Nghiêm có thể đương đầu với Lục-Tốn. Còn Tào-Phi vừa mới bại trận, nhuệ kí ba quân đã mất, chưa thể tính chuyện mưu đồ xa xôi. Với tài Mã-Siêu, thần đã sai y trấn thủ Hán-trung, coi giữ các nơi quan ải, không có gì đáng lo ngại. Thần còn lưu hai tướng Quan-Hưng, Trương-Bào ở lại lãnh hai đạo quân cứu ứng, để giữ gìn mọi mặt, Bệ-hạ còn ngại gì? Nay thần đi dẹp yên Nam-phương trước, sau về ra đánh mặt Bắc, chiếm lấy Trung-nguyên, để báo cái ơn "tam cố" và tấm lòng "phó thác" của Tiên-đế.

Hậu-chúa phán:

- Trẫm còn trẻ dại chưa biết gì. Mọi việc tùy ý Tướng-phụ châm chước mà làm.

Hậu-chúa dứt lời thì từ trong văn ban có một người bước ra lạy phục xuống tâu:

- Không nên! Thừa-tướng không nên ra đi...

Mọi người trông vào thì ra người ấy quê ở Nam-dương, họ Vương, tên Liên, tự là Văn-Nghị, hiện làm Gián nghị Đại-phu. Liên dập đầu can rằng:

- Nam-phương là đất cây cằn cỏ chết, là vùng đầy những chướng dịch. Thừa-tướng hiện một tay cầm cân nẩy mực, giữ trọng trách Quốc gia mà đem mình vào nơi xa xôi ấy, rất không nên! Vả bọn Ủng-Khải làm phản, chỉ là cái bệnh ghẻ ngứa ngoài da, Thừa-tướng chỉ sai một đại tướng đi đánh cũng đủ thành công. Hà tất phải tự mình đi dẹp?

Khổng-Minh nói:

- Nam-man là một vùng đất cách xa Trung-quốc, dân chúng không được thấm nhuần giáo hóa Đế-vương, thu phục được họ

rất khó khăn, nên ta phải thân chinh đánh dẹp, tùy lúc cương lúc nhu, đặc biệt tùy thế mà châm chước, không dễ gì phó thác cho người khác được!

Vương Liên hai ba lần cố can nhưng Khổng-Minh không nghe. Hôm ấy ông vào bái từ vua rồi ra trước trướng, phong Tưởng-Uyển làm Tham-quân, Phí-Vỹ làm Trưởng-sử, Đổng-Quyết, Phàn-Kiến làm Duyện-sử, Triệu-Vân, Ngụy-Diên làm đại tướng tổng đốc quân mã, Vương-Bình, Trương-Dực làm phó tướng, cùng với các tướng Xuyên vài chục người, khởi 50 vạn quân, tiến xuống Ích-châu. Sau đó bỗng lại có con trai thứ ba của Quan-công là Quan-Sách tìm về trong quân, ra mắt Khổng-Minh, bẩm rằng:

- Từ ngày Kinh-châu bị thất hãm, tiểu tướng trốn đến Bào gia trang dưỡng bệnh, mấy lần toan vào Xuyên ra mắt Tiên-đế, để xin theo quân đi báo thù, hiềm vì vết thương chưa khỏi không thể đi được. Gần đây bệnh đã khỏi, lại được tin các kẻ thù ở Đông-Ngô đều bị giết rồi. Nay định về Tây-Xuyên bệ kiến Thiên-tử, không ngờ giữa đường gặp Thừa-tướng đi dẹp phương Nam. Vậy xin đến lạy chào.

Khổng-Minh nghe chuyện, than thở ngậm ngùi, rồi sai người về báo triều đình, và cho Quan-Sách làm Tiền bộ Tiên phong dự cuộc Nam-chinh. Các đoàn người ngựa, cờ nào đội ấy cứ theo hàng ngũ mà tiến, đói ăn, khát uống, đêm nghỉ sáng đi, tiến quân đâu, tơ tóc của dân không bị xâm phạm.

Nói về Ứng-Khải, nghe tin Khổng-Minh, tự thống suất đại binh xuống đánh, bèn cùng Cao-Định, Chu-Bao bàn tính, rồi chia quân ba lộ: Cao-Định ở giữa, Ứng-Khải bên tả, Chu-Bao bên hữu, mỗi lộ dăm sáu vạn, đón đánh quân triều. Cao-Định sai Ngạc-Hoán làm Tiền-bộ tiên-phong, Hoán mình cao chín thước, mặt mũi xấu xí, dữ tợn, sử dụng cây phương thiên kích, có sức địch muôn người, bấy giờ đem quân bản bộ rời khỏi đại trại, ra đón đánh quân Thục. Khổng-Minh dẫn đại quân tới ranh giới Ích-châu, đạo tiên phong có Ngụy-Diên và phó tướng là Vương-Bình, Trương-Dực, vượt qua ranh giới, gặp ngay quân Ngạc-Hoán. Hai bên dàn trận, Ngụy-Diên rong ngựa ra trước thét mắng:

- Lũ phản tặc kia, mau mau hàng đi!

Ngạc-Hoán không nói năng gì, vọt ngựa ra đánh. Đánh nhau mới vài hiệp, Diên vờ thua chạy, Hoán đuổi theo. Đuổi được vài dặm thì nghe tiếng reo vang đội: Vương-Bình, Trương-Dực kéo ra chặn mất lối về, Diên cùng quay lại đánh. Ba tướng đánh dồn vào bắt sống được Ngạc-Hoán, giải về đại trại nộp Khổng-Minh. Khổng-Minh sai cởi trói, truyền lấy cơm rượu cho ăn uống rồi hỏi Hoán:

- Mày là bộ tướng của ai?

Hoán sợ sệt bẩm:

- Mạt tướng là bộ tướng của Cao-Định.

Khổng-Minh vui vẻ bảo:

- Ta biết Cao-Định là người trung nghĩa, chỉ vì Úng-Khải nó mê hoặc, mới đến nỗi này. Nay ta tha cho ngươi về bảo với Cao Thái-thú mau mau đến hàng, để tránh khỏi vạ lớn nghe chưa!

Hoán vâng vâng dạ dạ rối rít, lạy tạ ra về... Về trại, vào ra mắt Cao-Định, hết sức ca tụng đức lớn của Khổng-Minh! Định nghe xong cũng cảm khích trong lòng. Ngay hôm sau Úng-Khải đến trại Định. Hai bên chào nhau xong, Khải hỏi:

- Sao Ngạc-Hoán lại về được thế?

- Gia-cát-Lượng lấy nghĩa mà tha cho về đó!

Khải nói:

- Đó là kế phản gián của Gia-cát-Lượng, cốt làm cho hai chúng mình bất hòa với nhau. Đừng sơ suất mà mắc mẹo.

Định nghe vậy, nhưng vẫn nửa tin nửa ngờ, trong lòng do dự. Bỗng có tin báo:

- Có tướng Thục đến thách đánh!

Khải vội dẫn ba vạn quân ra nghênh địch, thì thấy tướng đó là Ngụy-Diên. Mới đánh được vài hiệp, Khải đã thua chạy, Diên sai quân đuổi theo đánh giết hơn hai mươi dặm mới ngừng. Hôm

sau, Ứng-Khải lại đem quân đến. Nhưng Khổng-Minh nhất định không ra. Liền ba ngày như thế, mặc cho quân Khải kêu gào thách thức. Ngày thứ tư Ứng-Khải, Cao-Định chia quân làm hai đường, tiến đánh trại Thục. Không ngờ lần này bị Khổng-Minh sai Ngụy-Diên và các tướng chia hai cánh quân phục chờ sẵn. Khi quân Ứng-Khải, Cao-Định đến, bị phục binh đổ ra chém giết quá nửa và bắt sống vô số. Khi giải về đại trại, quân của Ứng-Khải được nhốt một bên, quân Cao-Định nhốt riêng một bên. Khổng-Minh sai quân sĩ phao lên rằng:

- Ai là quân của Cao-Định thì được tha, còn quân của Ứng-Khải sẽ bị giết hết!

Mấy ngàn quân bị bắt đều nghe rõ tin ấy, cho nên khi Khổng-Minh cho gọi bọn quân lính của Ứng-Khải vào trướng hỏi: “chúng bay là quân của ai?” Thì họ đều bẩm:

- Chúng tôi là quân sĩ của Cao-Định.

Khổng-Minh truyền tha cho họ, lại ban cơm rượu tử tế, rồi sai người đưa ra khỏi ranh giới, thả cho về trại. Tiếp đó, ông lại sai gọi bọn quân của Cao-Định vào hỏi, chúng đồng thanh kêu xin:

- Bẩm Thừa-tướng, chúng tôi đây mới thực là quân sĩ của Cao-Định.

Ông cũng truyền lệnh tha, sai lấy cơm rượu cho ăn uống, rồi bảo rằng:

- Ứng-Khải vừa sai người đến xin hàng, hứa dâng thủ cấp chủ chúng mày và Chu-Bao để chuộc lỗi. Nhưng ta không nỡ, như quả các ngươi là bộ hạ của Cao-Định, thì nay ta tha cho về, chớ có bội phản nữa. Nếu bắt được lần nữa ta không khoan thứ đâu nghe!

Bọn họ sụp lạy rồi ra về. Về đến trại nhà, họ vào trình mọi việc với Cao-Định. Định nghe chuyện vội ngầm sai người sang trại Ứng-Khải thám thính. Bấy giờ một nửa số quân Ứng-Khải vừa được tha về, ai cũng ca tụng đức độ Khổng-Minh. Vì vậy, đa số quân sĩ của Ứng-Khải muốn sang qui thuận Cao-Định. Tuy thám thính được rõ ràng như vậy, Cao-Định cũng chưa yên tâm, lại sai

một tên quân sang trại Khổng-Minh dò xét hư thực ra sao. Không ngờ tên quân do thám đi gần đến trại thì bị toán quân phục đường của Khổng-Minh bắt được, đem về nộp. Nhưng Khổng-Minh lại cố ý nhận tên quân này là quân của Ứng-Khải, rồi hỏi:

- Nguyên-soái nhà mày đã hứa dâng thủ cấp Chu-Bao, Cao-Định. Sao còn sai hẹn? Còn như mày, ngờ nghệch thế này, thì làm kẻ do thám sao nổi?

Tên quân cũng giả vờ hàm hồ đáp lại như mình là quân Ứng-Khải được chủ sai đi cho xuôi chuyện. Khổng-Minh bèn sai dọn cơm rượu cho ăn, rồi viết một phong thư trao cho tên quân ấy, dặn rằng:

- Nhà ngươi đem thư này về đưa cho Ứng-Khải, bảo phải mau mau hạ thủ, chớ để lỡ việc!

Tên quân lập tức vâng dạ, rồi về ra mắt Cao-Định, trình bức thư lên và nói Ứng-Khải ước hẹn với Khổng-Minh như thế. Định xem thư xong, căm giận nói:

- Ta lấy lòng thực đãi nó, ai ngờ nó phản phúc chực hại ta, xét tình và lý đều không tha được!

Bèn cho gọi Ngạc-Hoán đến bàn. Hoán bảo Định:

- Khổng-Minh là bậc nhân nghĩa, chúng ta phản bội không nên. Việc mưu phản làm dữ, đều tại Ứng-Khải nó xúi giục. Chi bằng nay ta giết thằng Khải rồi hàng Khổng-Minh!

- Làm thế nào để hạ thủ?

- Ta cứ bày một tiệc, rồi sai người sang mời Ứng-Khải, nếu hắn không có lòng kia khác, ắt thản nhiên đến dự. Nếu hắn không đến, hẳn là có lòng phản trắc. Lúc ấy ông đem quân đánh phía trước, tôi phục một cánh quân ở đường nhỉ sau trại mà chặn phía sau, ấy là bắt được nó!

Cao-Định nghe kế ấy, sửa soạn tiệc, cho mời Ứng-Khải. Nhưng Khải vì nghe những lời bọn quân được tha về nói hô trước, thành thử sợ, không dám đến dự. Đêm ấy Cao-Định đem quân đánh vào

trại Ứng-Khải. Bọn quân sĩ của Khải hôm trước được Khổng-Minh tha về, nay thấy Định đến đánh, đều tưởng lầm rằng mình được tha là nhờ Cao-Định, nên nhân dịp trở giáo đánh giúp quân Định! Thế là quân Ứng-Khải chưa đánh đã loạn. Khải vội lên ngựa chạy trốn vào đường núi. Chạy chưa được vài dặm, nghe trống đánh ầm ầm, một cánh quân kéo ra chặn! Chính Ngạc-Hoán cầm Phương thiên kích vỗ ngựa xông tới. Ứng-Khải không kịp trở tay, bị Hoán đâm chết lăn xuống chân ngựa, và cắt lấy thủ cấp. Quân sĩ Ứng-Khải đều xin hàng Cao-Định. Định bèn dẫn cả quân sĩ hai đạo tới hàng Khổng-Minh và dâng đầu Khải dưới trướng. Khổng-Minh ngồi trên cao bỗng thét tả hữu lôi Cao-Định ra chém! Định sửng sốt kêu lên:

- Tôi cảm đại ân Thừa-tướng, nên chém đầu Ứng-Khải đến nộp xin hàng, sao Thừa-tướng nỡ giết?

Khổng-Minh cười rộ lên nói:

- Mày định trá hàng! Lừa ta thế nào được!

- Thừa-tướng lấy cớ gì mà bảo tôi trá hàng?

Khổng-Minh bèn lấy ở trong hộp ra một mảnh giấy, chìa cho Định xem rồi bảo:

- Chu-Bao sai người dâng hàng thư, có nói mày với Ứng-Khải hai đứa kết bạn sinh tử với nhau, lẽ nào mày chịu giết nó? Nhờ Chu-Bao mà ta biết!

Cao-Định kêu lớn:

- Đó là kế phản gián của thằng Chu-Bao! Xin Thừa-tướng chớ tin nó!

Khổng-Minh nói:

- Ta cũng nghĩ lời lẽ trên một mảnh giấy chưa thể tin nhiều. Nhưng giờ nếu ngươi chịu đi bắt Chu-Bao đem về đây, mới là thực lòng hàng phục!

Định hăng hái quả quyết:

- Thừa-tướng khỏi phải nghi ngờ! Tôi xin đi bắt ngay Chu-Bao về dâng nộp, có khó gì?

- Nếu thế, ta mới hết nghi.

Cao-Định lập tức dẫn bộ tướng Ngạc-Hoán kéo quân bản bộ đi đánh Chu-Bao. Khi còn cách trại Bao mười dặm, thấy sau núi có một cánh quân kéo ra, Chu-Bao dẫn đầu. Bao thấy Định đến, hoang mang chưa biết chuyện gì, toan gọi hỏi, nhưng Định đã lớn tiếng mắng:

- Sao mày dám viết thư đến Gia-cát Thừa-tướng, định dùng kế phản gián hại ta?

Bao nghe qua, trố mắt há mồm, chưa biết trả lời ra sao thì Ngạc-Hoán ở sau lưng đã vung kích đâm Bao chết lăn xuống ngựa! Cao-Định bèn hô lớn:

- Đứa nào không hàng, ta cho giết hết!

Quân của Bao sợ hãi đều xin hàng. Định dẫn quân sĩ hai bên đến hàng Khổng-Minh và dâng thủ cấp Chu-Bao dưới trướng. Bấy giờ Khổng-Minh mới cười ha hả:

- Ta cố ý làm cho người giết hai tên giặc đó để tỏ rõ lòng trung của người vậy!

Bèn cho Cao-Định là Thái-thú Ích-châu, coi cả ba quận. Ngạc-Hoán được phong chức Nha tướng. Thế là ba lộ quân phản loạn bị dẹp tan. Bấy giờ quan Thái-thú Vĩnh-xương là Vương-Kháng ra ngoài thành đón tiếp Khổng-Minh. Khổng-Minh vào thành rồi hỏi:

- Ông nhờ ai giúp mà khép giữ được thành, không xẩy sự nguy hại gì cả?

Kháng chắp tay bẩm:

- Giữ được thành trì mà dân trong quận không bị nguy khốn là nhờ một người ở quận Vĩnh-xương, vùng Bất-vi, họ Lã, tên Khải, tự Quí-Bình. Người này có công nhiều lắm.

Khổng-Minh cho mời Lã-Khải đến. Khải đến, thi lễ xong, Khổng-Minh vui vẻ nói:

- Đã lâu được nghe danh của ông là bậc cao sĩ quận Vĩnh-xương, nhờ có ông mà giữ được thành này, nay ta muốn bình Man-phương, ông có cao kiến gì xin chỉ dẫn giúp?

Lã-Khải bèn lấy ra một bức bản đồ đệ trình, rồi nói:

- Từ ngày được bổ dụng đến nay, tôi để ý, biết rợ Nam-man muốn làm phản từ lâu, nên sai người lẻn vào lãnh thổ chúng, xem nơi nào đáng đóng quân, nơi nào có thể giao chiến, vẽ thành một bức bản đồ, đặt tên là "Bình Man chỉ chưởng đồ". Nay xin dâng lên Minh-công, may ra có thể giúp vào công cuộc bình Man chút nào.

Khổng-Minh rất mừng, bèn dùng Lã-Khải làm Hành quân giáo thụ, kiêm chức Hướng đạo quan. Rồi ông đem quân tiến sâu vào bờ cõi Nam-man. Đại quân đang tiến, thì có tin báo: Thiên-tử sai sứ đến. Khổng-Minh cho người ra mời vào Trung quân, thấy sẽ giả mặc áo vải bào trắng đi vào là Mã-Tốc, mới biết anh Tốc là Mã-Lương mới chết. Tốc vào thi lễ xong, bẩm rằng:

- Tôi phụng sắc mệnh Thiên-tử, đem vải lụa và rượu ngon tới ban cho quân sĩ.

Khổng-Minh tiếp chiếu xong, sai đem rượu và lụa ra phân phát cho mọi người. Rồi mời Mã-Tốc lên trướng nói chuyện. Ông hỏi:

- Ta nay vâng chiếu Thiên-tử đi bình Man, đã lâu được biết Ấu-Thường là người cao kiến. Vậy xin dạy bảo cho vài lời?

Tốc nói:

- Kẻ ngu này có mấy lời, xin Thừa-tướng xét xem có thể nghe được chăng: rợ Nam-man cậy đất xa núi hiểm, nên không thần phục đã lâu. Vả tính tình chúng bất trắc: nay hàng mai phản. Nay Thừa-tướng đem đại quân đến chúng sẽ xin thần phục, nhưng rồi sau ngày ban sư, Thừa-tướng ắt đem quân ta đánh Tào-Phi, quân Man biết trong nước bỏ trống, chúng lại làm phản. Mà xưa nay, đạo dùng binh lấy sự đánh vào lòng người hơn là đánh vào thành

địch, đánh bằng tâm lý hơn đánh bằng giáp binh[1375]. Mong Thừa-tướng làm sao thu phục được lòng người là hơn.

Khổng-Minh khen:

- Ấu-Thường quả biết rõ ruột gan ta vậy.

Do đó, ông cho Mã-Tốc làm Tham-quân, và truyền cho đại quân tiến phát.

Về phía vua Man Mạnh-Hoạch, nghe tin Khổng-Minh đã dùng mẹo phá tan bọn Úng-Khải, bèn cho mời ba vị Nguyên-soái ba động tới thương nghị. Nguyên-soái động thứ nhất là Kim-hoàn Tam-kết, Động thứ nhì là Đổng Trà Na. Động thứ ba là A hội Nam. Nguyên-soái ba động vào ra mắt Hoạch. Hoạch nói:

- Nay Thừa-tướng Gia cát nước Thục đem đại quân xâm phạm bờ cõi ta. Chúng ta phải hợp sức mà chống. Vậy ba ông hãy chia làm ba đạo tiến đánh. Ai thắng sẽ được làm Động chúa.

Ba người vâng lệnh. Hoạch liền sai Kim-hoàn Tam-kết lĩnh đạo trung quân. Đổng trà Na lãnh tả quân, A hội Nam lãnh hữu quân, mỗi đạo gồm 5 vạn người, y lệnh tiến đánh. Khổng-Minh hôm ấy đang ở trong trại bàn việc, bỗng tiểu mã chạy về báo:

- Nguyên-soái ba động Man chia quân ba đường tiến đánh trại ta!

Ông liền cho gọi các tướng vào nghe lệnh. Nhưng hai đại tướng đệ nhất là Triệu-Vân Ngụy-Diên, lại không được ông sai đi. Ông chỉ bảo Vương-Bình và Mã-Trung rằng:

- Nay quân Man chia ba đường tới đây, ta muốn sai Văn-Trường, Tử-Long đi đánh, hiềm vì hai người chưa rõ đường lối, ta chưa dám dùng. Vậy Vương-Bình hãy đem quân ra phía tả, Mã-Trung đem quân ra phía hữu chặn giặc. Ta với Tử-Long, Văn-Trường sẽ đi sau tiếp ứng. Giờ hai ngươi về sửa soạn quân mã, mờ sáng ngày mai thì tiến quân, nghe chưa?

Hai tướng Vương, Mã lĩnh mệnh lui ra. Khổng-Minh lại truyền cho Trương-Dực, Trương-Ngực:

- Hai người cùng đem một đạo quân ra đón đánh đạo trung quân của địch. Hôm nay về trại chỉnh bị binh mã, rồi ước hẹn với Vương-Bình, Mã-Trung, sáng sớm mai tiến binh. Ta định sai Văn-Trường với Tử-Long kia đấy, nhưng sợ hai tướng không thuộc đường lối nên chưa dám dùng.

Trương-Ngực, Trương-Dực vâng mệnh lui ra. Triệu-Vân, Ngụy-Diên thấy Khổng-Minh không dùng, đều có vẻ bực tức. Nhưng Khổng-Minh an ủi:

- Không phải ta không muốn dùng hai ông, chỉ sợ hai ông bỡ ngỡ về đường lối xa lạ, rồi mắc mưu người Man thì giảm mất nhuệ khí!

Triệu-Vân hỏi:

- Nếu chúng tôi biết rõ đường lối thì Thừa-tướng có dùng không?

Khổng-Minh nói:

- Các ông hãy cẩn thận, chớ vội hấp tấp.

Hai tướng hậm hực lui ra, Triệu-Vân mời Ngụy-Diên đến trại mình bàn rằng:

- Hai ta đã lãnh ấn tiên phong, lẽ nào lại bảo không thuộc đường lối, mà Thừa-tướng chỉ dùng bọn hậu bối? Chúng ta chẳng lấy làm xấu hổ sao?

Ngụy-Diên nói:

- Chi bằng hai ta lên ngựa thân đi dò xét, rồi bắt bọn thổ dân chỉ đường mà tiến đánh quân Man, thì công lớn có thể lập được!

Vân nghe theo, bèn cùng lên ngựa, cứ theo đường giữa tiến lên. Đi được độ vài dặm, xa xa thấy bụi bay mù mịt, hai người bèn lên sườn núi nhìn xem, thì thấy mấy chục tên quân Man đang ra roi phi ngựa chạy tới. Hai tướng bèn chia nhau chặn hai đầu. Bọn lính Man thấy vậy bỏ chạy tán loạn, nhưng Triệu-Vân, Ngụy-Diên mỗi người cũng đã bắt sống được mấy tên đem về trại, sai lấy cơm rượu cho ăn uống, rồi gặng hỏi nguyên do. Mấy tên quân

Man bị căn vặn, khai rằng:

- Trước mặt đây là đại trại của Nguyên-soái Kim-hoàn Tam-kết, còn hai cửa núi hai bên Đông Tây thì thông ra đến động Ngũ khê, đều là trại sau của hai bên Nguyên-súy Đổng-Đồ-Na và A-Hội-Nôm.

Triệu, Ngụy hai tướng nghe rõ mới điểm 5000 quân tinh tráng, sai bọn quân Man dẫn đường ra đi. Lúc tiến quân đúng vào canh hai, đêm đó trăng sáng sao tỏ, nhờ ánh trăng mà tiến. Vào khoảng canh tư thì đến trại Kim-hoàn Tam-kết. Lúc ấy quân trong tại cũng vừa dậy nấu cơm, chuẩn bị để sáng rõ là tiến đánh... Bỗng đâu Triệu, Ngụy hai tướng từ hai ngả thúc quân đánh ập vào như sét nổ bất ngờ! Quân Man náo loạn cả lên. Triệu-Vân đánh thẳng vào trung quân, gặp đúng Kim-hoàn Tam-kết. Hai ngựa đối đầu mới được một hiệp, Vân đã đâm trúng một giáo, Kim-hoàn Tam-kết chết quay xuống chân ngựa. Vân cắt lấy thủ cấp. Quân Man thấy chủ soái đã chết bỏ chạy tán loạn. Ngụy-Diên bèn chia lấy một nửa quân, đi phía Đông đánh trại Đổng-Đồ-Na, còn một nửa theo Triệu-Vân đi phía Tây đánh trại A-Hội-Nôm. Quân tiến đến đại trại quân Man thì trời sáng rõ. Ngụy-Diên tiến đánh vào phía sau trại Đổng-Đồ-Na. Đổng-Đồ-Na nghe có biến vừa toan dẫn quân ra cự địch, thì phía trước trại cũng có tiếng reo hò vang dậy. Vì vậy quân Man rối loạn. Thì ra đó là quân của Vương-Bình đánh tới. Bấy giờ quân Thục hai mặt giáp đánh, quân Man thua to. Đổng-Đồ-Na cố sống cố chết đánh cướp lấy đường mà chạy. Ngụy-Diên đuổi theo nhưng không kịp... Còn Triệu-Vân đến đánh A-Hội-Nôm, cũng gặp lúc quân của Mã-Trung đánh vào phía trước trại. Bị hai mặt cùng đánh, quân Man thua to. A-Hội-Nôm thừa lúc hỗn loạn lẻn trốn được thoát. Các tướng Thục thu quân về ra mắt Khổng-Minh, ông hỏi đón trước?

- Ba động quân Man, hai chúa động chạy thoát. Vậy đầu Kim-hoàn Tam-kết Nguyên-soái đâu rồi?

Triệu-Vân liền nộp thủ cấp dâng công. Các tướng cùng bẩm:

- Đổng-Đồ-Na, A-Hội-Nôm đều bỏ ngựa, leo qua núi chạy trốn,

vì vậy chúng tôi không bắt được.

Khổng-Minh cười ha hả:

- Hai tên đó, ta đã bắt được rồi!

Triệu, Ngụy và các tướng đều không tin. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, Trương-Ngực đã giải Đổng-Đồ-Na, Trương-Dực giải A-Hội-Nôm về nộp. Các tướng thấy vậy kinh ngạc hết sức, Khổng-Minh nói:

- Ta xem bản đồ của Lã-Khải đã biết rõ nơi bọn tướng Man đóng trại. Vì vậy ta dùng lời khích Tử-Long, Văn-Trường, khiến cho hai người vào sâu đất địch, trước phá trại Kim-hoàn Tam-kết, rồi sau chia quân làm hai đi đánh hai trại tả hữu. Ở đấy đã có Mã-Trung, Vương-Bình tiếp ứng. Việc này phi tay Tử-Long, Văn-Trường không ai đương nổi. Ta lại đoán bọn Đổng-Đồ-Na, A-Hội-Nôm thế nào cũng theo đường tắt vượt qua núi mà chạy, nên ta đã cho Trương-Ngực, Trương-Dực phục quân đợi sẵn, rồi cho Quan-Sách đem quân tiếp ứng để bắt sống!

Các tướng nghe xong đều lạy phục xuống đất, đồng thanh nói:

- Thần cơ diệu toán của Thừa-tướng, đến quỷ thần cũng không lường được.

Khổng-Minh cho giải Đổng-Đồ-Na, A-Hội-Nôm đến dưới trướng, sai cởi hết dây trói, lấy cơm rượu cho ăn uống, lấy quần áo cho thay, rồi truyền:

- Ta tha cho hai ngươi về động, nhưng không được giúp bọn hung ác làm càn nữa, nghe!

Hai tướng Man khóc lạy từ biệt, rồi ra men theo đường nhỏ về động. Khổng-Minh lại bảo các tướng:

- Ngày mai, Mạnh-Hoạch sẽ tự dẫn quân đến đánh đấy. Nhân tiện nó đến, ta cứ chăng lưới mà bắt sống.

Bèn gọi Triệu-Vân, Ngụy-Diên đến dặn mẹo và cho mỗi người đem đi 5000 binh. Lại cho gọi Vương-Bình, Quan-Sách đến, cho đem một cánh quân đi, cứ theo mật kế mà làm. Phân phái xong,

Khổng-Minh cùng các tướng ngồi trên trướng đợi tin thắng trận... Hôm ấy, Man-vương Mạnh-Hoạch đang ngồi trong trướng thì có tiểu mã chạy về phi báo: Nguyên-súy ba động đều bị Khổng-Minh bắt đi mất, quân sĩ bộ hạ thì vỡ tan cả rồi. Hoạch nghe tin, tức giận, bèn điểm binh, rồi cho ào ạt tiến lên. Tiến được một thôi đường thì gặp quân của Vương-Bình. Hai bên dàn trận xong, Vương-Bình cỡi ngựa cầm đao ra trước, nhìn sang trận địch thì thấy chỗ cửa cờ mở ra, vài trăm kỵ tướng Nam-man đứng dàn hai bên hộ vệ Mạnh-Hoạch đứng giữa. Hoạch đội mũ Tử kim quan cẩn ngọc quý, mình mặc áo gấm hồng Anh lạc, lưng thắt đai sư tử nạm ngọc, chân đi giầy mỏ quạ màu lục, cưỡi con ngựa lông xoắn đỏ rực, đeo hai thanh tùng văn bảo kiếm khảm hạt châu. Hoạch hiên ngang trông sang rồi ngoảnh lại bảo các tướng Man:

- Ai ai cũng đồn Gia-cát-Lượng giỏi dùng binh. Giờ ta xem trận này, cờ quạt thì nghiêng ngả, hàng ngũ thì lộn xộn, đao thương khí giới cũng không có gì hơn binh khí của ta. Thế mới biết những lời đồn trước nay đều là ngoa hết. Nếu biết thế này, ta đã làm phản từ lâu rồi! Nào, ai dám ra bắt sống tướng Thục để quân uy thêm lừng lẫy?

Hoạch dứt lời, một tướng nhảy vụt ra xin đi. Tướng đó tên gọi Mang-nha-Trường, xử dụng cây "tiệt đầu đại đao", cưỡi ngựa Hoàng phiêu xông ra đánh Vương-Bình. Hai tướng đánh nhau chưa được vài hiệp, Vương-Bình đã thua chạy. Mạnh-Hoạch xua quân ào ạt tiến lên, lại gặp Quan-Sách. Sách cũng đánh qua loa vài hiệp rồi chạy lui đến hơn 20 dặm. Mạnh-Hoạch đang xua quân đuổi gấp, bỗng nghe tiếng reo hò vang rền, rồi bên tả có Trương-Ngực, bên hữu có Trương-Dực, hai đạo binh đổ ra đánh chẹn mất lối về. Vương-Bình, Quan-Sách cũng quay binh đánh quật lại. Quân Man thua to, Mạnh-Hoạch dẫn các bộ tướng liều chết mà đánh mới thoát khỏi vòng vây, trông về phía Cẩm-đái-sơn mà chạy trốn. Đằng sau, ba lộ quân vẫn đuổi theo. Hoạch đang chạy thì lại có tiếng reo phía trước mặt, một cánh quân đổ ra, đi đầu là đại tướng Thường-sơn Triệu-Tử-Long. Hoạch trông thấy hoảng sợ, vội tìm con đường nhỏ trốn về núi Cẩm-đái, Tử-Long cho quân xung sát một trận, quân Man đại bại bị bắt sống

rất nhiều. Mạnh-Hoạch chỉ còn có vài chục tên quân kỵ chạy theo vào hẻm núi. Sau lưng quân đuổi đến nơi, mặt trước đường hẹp ngựa không đi được, Hoạch đành bỏ ngựa đi đất, bò leo qua núi mà trốn. Bỗng nghe trong hẻm núi trống nổi ầm ầm vẳng ra! Thì ra Ngụy-Diên vâng mật kế của Khổng-Minh, đem 500 bộ quân phục đón ở đó. Mạnh-Hoạch không địch nổi, bị Diên bắt sống. Bọn kỵ binh tùy tòng đều xin hàng, Diên giải Hoạch về đại trại nộp Thừa-tướng thì thấy Khổng-Minh đã sai mổ trâu giết ngựa bày yến tiệc trong trại. Lại sai dàn trước trướng bảy hàng quân sĩ oai vệ, y phục xán lạn, vác toàn đao giáo, kiếm kích sáng quắc như tuyết, gần trướng có hai người, một cầm cây búa vàng của vua ban, một cầm cây tán cổ ngỗng. Phía trước, phía sau nào quạt lông cờ hoa, nào chiêng đồng trống lớn. Chung quanh là đoàn quân Ngự-lâm dàn hầu, trăm phần nghiêm chỉnh[1376]. Khổng-Minh nghiêm trang ngồi trên cao, thấy quân Man lũ lượt bị giải về nộp, ông cho gọi lần lượt từng toán đến trước trướng, sai quân sĩ cởi trói cho chúng, rồi phủ dụ:

- Các người đều là dân chúng hiền lành, chẳng may bị Mạnh-Hoạch bắt ép đi đến chỗ phải sợ hãi thế này. Ta tưởng cha mẹ vợ con, anh em các người, lúc này đang tựa cửa trông đợi. Nếu nay lại nghe tin thua trận, thì mấy mà chẳng đau lòng đứt ruột, khóc lóc đến chảy máu mắt. Vậy nay ta tha cho về, để yên lòng gia quyến các ngươi!

Nói xong, sai quân sĩ lấy rượu thịt cho ăn uống, rồi lại cấp cho lương gạo mà thả về. Bọn quân sĩ Man cảm phục ân đức đến nỗi khóc òa lên sụp lạy tạ ơn. Khổng-Minh mới truyền võ sĩ giải Mạnh-Hoạch vào. Lát sau một đội quân canh trước kềm sau, giải Mạnh-Hoạch vào nộp dưới trướng. Hoạch quỳ xuống trước thềm. Khổng-Minh sang sảng trách cứ:

- Tiên-đế đãi người không bạc bẽo, sao dám bội phản triều đình.

Hoạch cứng cỏi đáp:

- Đất đai hai Xuyên, đều là của người khác, chủ nhà ông cậy

mạnh đến cướp của người ta, rồi tự xưng đế. Còn như ta đời đời ở xứ này, nay bọn ông vô lễ, đem quân đến xâm lấn đất đai của ta, lại bảo ta làm phản là ý gì?

- Nay bị ta bắt, người đã chịu phục tòng chưa?

- Núi quanh đường hẹp, không may mắc quỷ kế của ông, ta đâu có chịu phục!

- Có phải ngươi chưa phục, thì ta thả cho về, ngươi tính sao?

- Nếu ông dám tha tôi về, tôi chỉnh đốn lại quân mã, sẽ cùng ông quyết một trận sống mái. Nếu ông bắt được lần nữa, tôi mới thần phục.

Khổng-Minh sai cởi trói cho Hoạch, rồi truyền lấy áo cho thay, sai dọn cơm rượu thết-đãi, lấy ngựa cho cưỡi, và sai người đưa ra đến đầu đường thả cho về trại Man. Đó chính là:

"Giặc bắt trong tay, tha chẳng ngại!".

"Người chưa khuôn phép, tướng không hàng...".

Chưa biết đánh trận thứ hai ra sao, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *"Sau khi Khổng-Minh thông hòa với Ngô, những tưởng ông ra quân đánh Ngụy ngay, thế mà ông lại bỏ Trung-nguyên đó, quay xuống đánh phương Nam là thế nào? Thưa rằng: Tào-Phi vốn muốn mượn quân Ngô để đánh Thục, nhưng Khổng-Minh đã "thu" được quân Ngô để dùng cho mình rồi. Tào-Phi mượn quân Man để đánh Thục, thì Thục chưa thu được quân Man để dùng. Chưa thu được để dùng, lại còn để mối lo sờ sờ đó nữa. Thế thì Khổng-Minh phải dốc toàn lực để dẹp Mạnh-Hoạch mới được. Chứ nếu không dẹp được Mạnh-Hoạch mà vội ra quân đánh Ngụy, thì Hoạch lại thừa hư kéo lên quấy nhiễu Thục ngay! Thế thì mỗi khi Khổng-Minh thông hòa với Ngô, chủ ý của ông không phải ở mặt Đông, mà chính là ở mặt Bắc. Và khi ông xuống đánh Mạnh-Hoạch, chủ ý cũng không phải ở mặt Nam mà chính là vì mặt Bắc mà đánh vậy.*

• *Bức địa đồ của Lã-Khải thật khéo vẽ thay! Nhưng suy ra bản đồ ấy vẫn chưa được việc bằng lời nói của Mã-Tốc. Vì Lã-Khải chỉ vẽ được đất mà chưa vẽ được "người". "Vẽ người" đây tức là vẽ ra cái lòng người Man nó thế nào... Ý Mã-Tốc không muốn chiếm đất mà muốn thu lấy người. Thu lấy người nghĩa là thu lấy lòng người Man vậy. Cho nên, cái bản đồ của Lã-Khải làm cho cặp mắt của Khổng-Minh nhìn miền Nam thấu rõ khắp nơi khắp chốn. Lời nói của Mã-Tốc làm cho hình bóng của ông không ngày nào là không in trong lòng người Man vậy.*

• *"Nhà quân sư dùng binh chỉ biết dùng binh sĩ và đánh vào thành lũy mà chưa biết dùng tâm lý và đánh vào lòng người, thì lục thao tam lược quả còn thiết sót vậy. Sách Hoàng-Thạch tố thư cũng như mười ba thiên binh pháp Tôn Tử cũng chưa kịp chép vậy. Duy có hai đoàn binh đánh Nam-sào, Mục-dã xưa là làm đúng ý này. Và do đó Mã-Tốc đã nói ra. Nhưng không phải nhờ có Mã-Tốc khuyên, Khổng-Minh mới làm thế. Khổng-Minh đã hiểu và có chủ trương như thế rồi. Lời nói của Mã-Tốc chỉ khiến ông thêm quyết đoán hơn mà thôi.*

Hồi thứ 88

Vượt Lô-thủy, hai lần bắt Man-vương, Biết trá hàng, ba phen trói Mạnh-Hoạch

Nhắc lại, Khổng-Minh thả cho Mạnh-Hoạch về, các tướng lên trướng hỏi:

- Mạnh-Hoạch là một kẻ ghê gớm ở Nam-man, nay may bắt được nó, là Nam-phương bình định. Sao Thừa-tướng lại tha cho về?

Khổng-Minh cười đáp:

- Ta bắt hắn dễ như thò tay vào túi lấy một vật vậy! Vả lại, nên để chúng dốc lòng thực ý phục tùng, là tự nhiên bình định.

Mọi người nghe nói, không ai tin. Mạnh-Hoạch về đến sông Lô, thì vừa gặp bọn thủ hạ thua chạy hôm trước lảng vảng đón nghe tin tức. Họ thấy Mạnh-Hoạch về, thì nửa mừng nửa sợ, lạy xuống hỏi:

- Đại-vương làm thế nào mà về được?

Hoạch hùng hổ đáp:

- Quân Thục giam ta ở trong trường, ta chờ đến đêm tối, giết chết hơn 10 tên lính canh, rồi chạy ra, đang chạy thì gặp tên quân tiểu mã, ta giết luôn đi, rồi cướp lấy ngựa chạy thoát về đây.

Bọn quân Man mừng rỡ, hộ vệ Hoạch qua sông Lô. Qua sông rồi Hoạch lại cho lập trại sách, hội hợp tù trưởng các động, và chiêu dụ những kẻ được tha về bữa trước, lại được hơn 10 vạn quân. Bấy giờ Đổng đồ Na, A hội Nôm cũng đã về động. Hoạch sai người đến mời. Hai người sợ hãi, phải dẫn quân đến họp. Khi đã

đông đủ, Hoạch bảo các tù trưởng và động-chủ:

- Ta biết rõ mưu mẹo Gia-cát-Lượng rồi. Nay ta không đánh nhau nữa, vì đánh thì mắc quỷ kế của y. Vả quân Xuyên từ xa đến đây, vất vả khó nhọc, nay đang mùa nóng bức, chúng không thể ở đây lâu được. Còn chúng ta nhờ có cái hiểm sông Lô này ngăn cách, bao nhiêu thuyền bè đem cả về bờ Nam, rồi ta đắp thành đất, đào hào sâu mà chống giữ. Xem Gia-cát-Lượng còn dùng mưu gì lừa được ta nào!

Bọn Tù-trưởng nghe lệnh, đều cho đem thuyền bè về cả bờ bên Nam rồi đắp thành đất chỗ dựa vào núi, chỗ dựa vào bờ làm thế hiểm, thành nào cũng cho dựng địch lâu cao bên trên, bày dàn cung nỏ và những cần bắn đá, để làm kế phòng thủ lâu dài. Còn lương thảo thì các động phải vận tải đến cung cấp. Mạnh-Hoạch cho thế là kế sách vạn toàn, thản nhiên không lo gì nữa. Khổng-Minh dẫn quân tiến lên, đạo tiền quân đến bờ sông Lô, thì tiễu mã quay lại báo:

- Trên sông không có một chiếc thuyền, chiếc mảng, mà sóng đánh dữ lắm. Bên bờ bên kia, thấy có những thành đắp bằng đất, bên trong đều có quân Man canh giữ cẩn mật.

Bấy giờ là tiết tháng năm, trời nóng bức, lại đúng vào địa phận Nam-man là nơi oi ả nóng nhiều, quân sĩ không ai mặc được áo. Khổng-Minh được tin báo, thấy tiết trời như vậy, mới đến tận bờ sông xem xét. Xem xong, quay về trại, họp các tướng truyền lệnh:

- Nay Mạnh-Hoạch đóng binh ở phía nam sông, cậy hào sâu lũy cao chống cự lại. Ta đã đem quân đến đây, lẽ nào chịu về không? Vậy các ông hãy dẫn quân sĩ bản bộ đóng dựa khe núi ven rừng, hay những nơi cây cả bóng mát mà nghỉ ngơi.

Nói xong, lại cho Lã-Khải tìm nơi cách sông một trăm dặm, chỗ có bóng mát, dựng lên bốn trại, rồi cho Vương-Bình, Trương-Ngực, Trương-Dực, Quan-Sách mỗi người giữ một trại. Trong ngoài đều ken cỏ che cho người ngựa để tránh nóng. Tham-quân Tưởng-Uyển xem xong trại sách, vội vào trình Khổng-Minh:

- Tôi xem mấy trại do Lã-Khải dựng không được tốt, thật giống

như các trại hồi Tiên-đế đánh Đông-Ngô, cả về địa điểm lẫn hình thế. Nếu quân Man qua sông, trước đến cướp trại, sau dùng hỏa công, thì giải cứu làm sao?

Khổng-Minh tủm tỉm cười:

- Ông chớ đa nghi, ta đã có diệu toán.

Bọn Tưởng-Uyển không ai hiểu ý tứ Thừa-tướng ra sao. Bỗng có tin báo:

- Thiên-tử sai Mã-Đại đem thuốc trừ thử thấp và lương gạo đến.

Khổng-Minh cho triệu vào. Đại lạy chào xong, đem thuốc men thực phẩm phân phát cho bốn trại. Phát xong về doanh, Khổng-Minh hỏi:

- Ngươi đem đến đây bao nhiêu quân mã?

- Bẩm chỉ có 3.000.

- Quân ở đây đánh nhau với giặc luôn mãi đã nhọc mệt rồi. Nay ta muốn dùng toàn quân của người, chẳng hay ngươi có chịu đi trước không?

- Quân mã nào chẳng là của triều đình? Nếu Thừa-tướng sai khiến, dẫu phải vào chỗ chết tôi cũng không dám từ.

- Nay Mạnh-Hoạch cậy có sông Lô để chống nhau với quân ta, nó cho là quân ta không có đường sang sông. Giờ ta muốn cắt đứt đường vận lương trước, để quân nó hết ăn mà rối loạn.

- Xin Thừa-tướng cho biết, cắt đứt bằng cách nào?

- Cách đây độ 50 dặm về phía hạ lưu sông Lô có cát bồi nhiều mà nước lại không sâu, có thể làm bè mảng mà qua được. Vậy ngươi hãy đem 3000 quân qua sông bằng cách ấy, rồi vào thẳng trong Man động trước cắt đứt đường vận lương, sau hợp với Đổng đồ Na, A hội Nôm, bảo hai chúa động ấy làm nội ứng. Cẩn thận, chớ làm lẫn!

Mã-Đại hớn hở vâng mệnh, đem quân đến cửa sông có phù sa

bồi, tìm cách qua sông. Nhân thấy nước ở đó nông, nên quá nửa quân sĩ không chịu dùng bè mảng, vén quần xắn áo mà lội qua. Nhưng quái lạ thay: mới lội được nửa vời, ai nấy đã lảo đảo... Rồi ngã gục! Khi cứu được vào bờ, đều bị hộc máu ra đầy mồm đầy mũi rồi chết. Mã-Đại hoảng sợ, ngay đêm ấy phi báo về Khổng-Minh. Khổng-Minh vội gọi người bản xứ làm hướng đạo ra hỏi. Bọn thổ dân bẩm rằng:

- Hiện nay trời viêm nhiệt, khí độc tụ cả ở nước sông Lô. Ban ngày nắng dữ, bốc ra rất mạnh. Ai qua sông sẽ bị trúng độc. Ai uống nước sông càng chóng chết hơn. Nếu muốn vượt sông, thì phải đợi lúc đêm khuya vắng lặng, nước mát dịu đi, khí độc không bốc, bấy giờ ăn no vào mà qua, thì mới được vô sự.

Khổng-Minh bèn sai họ dẫn đường, và lựa thêm năm sáu trăm quân tinh tráng cho theo Mã-Đại đến bờ sông, đẵn gỗ nứa làm bè mảng, chờ đến nửa đêm kéo qua, quả nhiên được vô sợ. Sang sông rồi, Đại sai người địa phương dẫn đường và đem hai nghìn quân tinh tráng đến con đường vận lương của các động Man. Đây là một con đường hẻm ở giữa hai ven núi, chính giữa có lối đi hẹp, chỉ có thể đi một người một ngựa mà thôi. Mã-Đại chiếm được chỗ đầu đường giáp núi, sai quân sĩ dựng trại sách canh chừng. Quân Man trong động không biết gì cả, cứ quen mui giải lương đi qua, bị Mã-Đại sai quân triệt đường cướp được hơn trăm xe. Quân Man chạy về đại trại báo Mạnh-Hoạch. Bấy giờ Hoạch ở trong trại, suốt ngày chỉ uống rượu làm vui, không nghĩ gì đến bàn luận quân vụ. Hoạch bảo các tù trưởng:

- Nếu ta đánh nhau với Gia-cát-Lượng, thế nào cũng trúng mẹo gian của y. Nay may nhờ thế hiểm sông Lô, ta cho đắp lũy cao, đào hào sâu, đợi khi quân Thục chịu nóng không được, phải rút chạy về, bấy giờ ta sẽ cùng các người đuổi theo mà đánh, thì bắt sống được Gia-cát-Lượng!

Nói xong, cười khanh khách rất đắc chí. Bỗng một tù trưởng bước ra nói:

- Cửa sông có sa bồi, nếu quân Thục lén vượt qua chỗ ấy thì lợi

hại lắm, nên cho quân ra đó canh giữ.

Hoạch cười bảo:

- Ngươi là người gốc ở xứ này, sao không biết tình thế? Ta đang mong quân Thục vượt qua quãng sông đó! Nếu vượt sang là chết ngấm dưới sông hết!

Viên tù trưởng hỏi:

- Nhỡ có người bản xứ nào mách cho họ cách vượt sông ban đêm thì sao?

Hoạch gạt đi:

- Bất tất phải đa nghi như vậy. Người trong cảnh thổ của ta, ai lại đi giúp cho giặc mà sợ?

Đang khi nói chuyện, thì có tin báo về:

- Không biết quân Thục nhiều hay ít, đã ngầm sang sông, cắt đứt mất đường tải lương ở hang núi! Trong quân thấy cờ hiệu "Bình-bắc Tướng-quân Mã-Đại".

Hoạch nghe báo, cười nói:

- Cái đồ nhỏ nhặt ấy không đáng bàn!

Bèn sai phó tướng Mang-nha-Trường đem ba ngàn quân đến hang núi xem hư thực. Về phía Mã-Đại, thấy quân Man đến, bèn đem hai ngàn quân dàn trước núi. Mang-nha-Trường thúc ngựa tới đánh. Nhưng mới được một hiệp Đại đã chém Trường một đao chết quay xuống chân ngựa. Quân Man thua to, chạy về báo Mạnh-Hoạch. Hoạch họp các tướng, rồi hỏi:

- Ai dám đi đánh Mã-Đại?

Đổng-Đồ-Na xin đi. Hoạch bèn cho dẫn 3000 quân đi Hoạch lại sợ quân Thục sang sông thêm; phải sai A-Hội-Nôm đem 3000 quân ra canh giữ cửa sông chỗ có phù sa. Đổng-Đồ-Na đem quân đến cửa hang hạ trại. Mã-Đại cũng dẫn quân đến đón đánh. Trong quân Đại có người nhận ra tướng Man là Đổng-Đồ-Na, bèn nói với chủ tướng:

- Tướng-quân cứ làm như thế... như thế...

Đại gật đầu, vọt ngựa ra trước trận mắng lớn:

- Quân vô ơn bội nghĩa kia! Thừa-tướng đã tha tính mạng cho mày, nay lại bội phản mà không xấu hổ à?

Đổng-Đồ-Na thẹn thâm mặt lại, không nói không rằng, rồi lui chạy, Mã-Đại đuổi đánh một thôi, rồi cũng rút về trại. Đổng-Đồ-Na về ra mắt Mạnh-Hoạch bẩm rằng:

- Mã-Đại anh hùng lắm, tôi không địch nổi.

Hoạch nổi giận mắng:

- Ta biết mà! Mày đã mang ơn Gia-cát-Lượng, nên nay chưa đánh đã lui! Như vậy là máy bán trận cho giặc!

Mắng xong, thét lôi ra chém. Bọn Tù-trưởng xúm vào hai ba lần can xin, Hoạch mới tha cho tội chém, nhưng thét võ sĩ nọc ra đánh một trăm côn rồi đuổi về. Sau trận đòn nát thịt, Đổng-Đồ-Na lủi thủi về trại. Kế đó, một số động Tù-trưởng đến bảo Đổng-Đồ-Na:

- Chúng ta tuy là người Man-phương, nhưng chưa bao giờ dám phạm bờ cõi Trung-quốc, mà Trung-quốc cũng chưa hề xâm lấn ta. Nay chỉ vì Mạnh-Hoạch lấy thế lực bức bách, chúng ta bất đắc dĩ phải làm phản. Chúng ta hãy nghĩ xem: đến như Tôn-Quyền, Thào Tháo còn phải sợ tài thần cơ diệu toán của Khổng-Minh, huống hồ bọn Man-phương mình? Hơn nữa chúng mình đây đều đội ơn ông ta tha mạng chưa lấy gì báo đền. Vậy nay nên liều mạng giết Mạnh-Hoạch, đem đầu nộp Khổng-Minh để tránh cho trăm họ trong động cái khổ lầm than chinh chiến.

Đổng-Đồ-Na hỏi:

- Không biết các người có đồng tâm không?

Cả bọn đều là những người được Khổng-Minh tha lần trước, nên đồng thanh xin đi giết Mạnh-Hoạch. Thế là Đổng-Đồ-Na tay cầm cương đao, dẫn hơn trăm người đi thẳng vào đại trại tìm Hoạch. Lúc ấy, Hoạch còn đang say khướt nằm trong trướng.

Đổng-Đồ-Na dẫn bọn Tù-trưởng xông vào. Dưới trướng có hai tì tướng đứng hầu. Đổng-Đồ-Na trỏ mặt bọn họ, thét hỏi:

- Hai chúng mày cũng đã từng chịu ơn Gia-cát Thừa-tướng, nay nên nghĩ đền đáp chứ?

Hai tướng hăm hở nói:

- Không cần Tướng-quân phải ra tay, để chúng tôi vào bắt sống Mạnh-Hoạch đem dâng Thừa-tướng.

Nói rồi, cùng vào trướng bắt Mạnh-Hoạch, trói lại cẩn thận, giải ra bờ sông Lô, qua đò sang bờ phía bắc, rồi cho người vào trình trước với Khổng-Minh. Quân tế tác Thục dò được tin ấy, vào báo. Khổng-Minh truyền mật lệnh cho tướng sĩ các trại, phải sửa soạn quân nhu khí giới chỉnh tề, rồi mới cho các thủ lãnh tù trưởng giải Mạnh-Hoạch vào. Các trưởng trại nào phải ở nguyên trại ấy chờ lệnh. Đổng-Đồ-Na vào trước trung quân, lạy chào xong, kể trình sự việc. Khổng-Minh hết sức khen ngợi, dùng lời ngọt ngào úy lạo, rồi ban thưởng cho rất hậu. Xong đâu đấy mới truyền quân đao phủ dẫn Mạnh-Hoạch vào. Khổng-Minh nhìn Hoạch vừa cười vừa hỏi:

- Trước đây ngươi có nói: "nếu bị bắt lần nữa, sẽ xin hàng phục". Vậy hôm nay thế nào?

Hoạch đáp:

- Không phải tài ông bắt được tôi! Chẳng qua bọn thủ hạ chúng nó làm hại tôi, đời nào tôi chịu phục!

- Vậy ta lại tha cho ngươi về, ngươi tính sao?

- Tôi tuy là người Man, song cũng biết phép dùng binh, nếu Thừa-tướng thực lòng tha cho về động, tôi sẽ đem quân đến cùng Thừa-tướng quyết hơn thua một trận, nếu lại bị bắt, lúc đó sẽ nghiêng lòng ngửa mặt theo hàng, không dám trái lời bội nghĩa.

Khổng-Minh nghiêm giọng truyền:

- Nếu ta bắt được lần nữa mà còn không phục, ta sẽ không tha thứ nghe!

Nói xong, sai tả hữu cởi dây trói cho Hoạch, rồi cho ngồi ăn cơm, uống rượu với mình trên trướng. Trong khi Hoạch ăn uống, Khổng-Minh gợi chuyện:

- Ta từ ngày rời lều cỏ, ra giúp Tiên-đế, đánh đâu thắng đấy, chiếm đâu được đấy. Thế mà ngươi là người xứ Man, sao lại không thần phục?

Hoạch ngồi im không đáp. Trà nước xong, Khổng-Minh truyền dắt ngựa tới, rồi cùng Mạnh-Hoạch lên yên, ra khỏi trướng đi xem các doanh trại: nào chỗ chứa lương như núi, nào nơi chất binh khí đầy ắp... Xem xong, Khổng-Minh trỏ Hoạch mà bảo:

- Nếu nhà người không hàng thì thực là ngu hết sức! Ta có quân tinh nhuệ, tướng dũng mãnh, lương thảo binh khí nhiều thế này, thì ngươi thắng ta sao nổi? Nếu ngươi sớm chịu hàng phục, ta sẽ tâu lên Thiên-tử, phong cho tước Vương, con con cháu cháu ngươi đời đời trấn giữ Man-bang. Vậy ngươi định sao?

Hoạch bấy giờ mới chịu đáp:

- Tôi dẫu có hàng nhưng người trong động chưa chịu hết lòng quy phục, vậy Thừa-tướng cứ tha cho tôi về, tôi đi chiêu tập quân mã bản bộ cũ, nói cho họ cùng lòng hợp sức, bấy giờ mới nói đến chuyện quy thuận được.

Khổng-Minh vui vẻ như không, lại cùng Hoạch quay ngựa về đại trại, uống rượu đến chiều tối. Hoạch cáo từ xin về. Khổng-Minh thân tiễn ra đến bờ sông Lô, sai lấy thuyền đưa Hoạch qua sông.

Hoạch về đến trại, cho phục quân đao phủ dưới trướng, rồi sai bọn tâm phúc đến trại của Đổng-Đồ-Na, A-Hội-Nôm, nói dối rằng: “Khổng-Minh, có sữ mệnh, tìm hai tướng đến”. Hai người đến nơi, Hoạch hô quân phục đổ ra giết đi, và quăng thây ngoài lạch. Giết xong hai tướng, Hoạch sai người thân tín ra thay giữ cửa ải, rồi tự mình dẫn quân đến giáp cửa núi đánh Mã-Đại. Nhưng khi đến nơi, chẳng thấy một ai, Hoạch hỏi thổ dân, thì họ nói:

- Đêm qua, cánh quân ấy đem cả lương thảo sang sông, rút về đại trại rồi.

Hoạch lại trở về động, cùng em ruột là Mạnh-Ưu bàn tính rằng:

- Hiện nay các nơi hư thực của Gia-cát-Lượng, ta đã biết cả. Vậy chú cứ làm như thế... như thế...

Mạnh-Ưu lĩnh kế của anh, đem hơn trăm quân Man, khiêng vàng ngọc châu báu, ngà voi, sừng tê giác, đi đò qua sông Lô, tìm đến trại Thục. Vừa qua sông, nghe phía trước có tiếng tù và nổi lên, rồi trống đánh ầm vang; một cánh quân ra chặn lại, chính đại tướng Mã-Đại đi đầu. Mạnh-Ưu sợ hãi, đang luống cuống thì Đại hỏi: "đến có việc gì?" Rồi bắt cả bọn Ưu hãy đợi ở dãy nhà bên ngoài, và cho người vào báo Khổng-Minh. Bấy giờ Khổng-Minh đang ngồi trong trướng cùng Mã-Tốc, Tưởng-Uyển, Lã-Khải, Phí Vĩ, bàn việc bình Man, thì dưới trướng có người vào báo:

- Bẩm Thừa-tướng, Mạnh-Hoạch sai em là Mạnh-Ưu đến dâng của báu.

Khổng-Minh quay sang hỏi Mã-Tốc:

- Ông có biết họ định đến mưu chuyện gì chăng?

Tốc thưa:

- Không dám nói rõ, xin để tôi viết vào mảnh giấy trình lên, xem có đúng với ý của Thừa-tướng không...

Khổng-Minh bằng lòng. Tốc viết xong, trình lên. Ông xem xong vỗ tay cười rộ:

- Kế bắt Mạnh-Hoạch, ta đã sai phái đâu cả đấy rồi, ý ông thực giống ý ta!

Bèn cho gọi Triệu-Vân vào ghé tai dặn như thế... như thế, gọi Ngụy-Diên vào cũng thì thầm: cứ vậy... Cứ vậy... Sau cùng cho gọi Mã-Trung[1377], Vương-Bình, Quan-Sách vào truyền mưu kế bí mật... Mọi người lĩnh kế sách, vâng mệnh đi ra. Bấy giờ ông mới cho gọi Mạnh-Ưu vào. Ưu lạy lấy lạy để dưới trướng bẩm rằng:

- Gia huynh Mạnh-Hoạch đội ơn Thừa-tướng tha cho được sống, không biết lấy gì tạ ơn. Nay có chút ít trân châu, bảo vật cùng vàng, bạc tạm dâng làm lễ khao quân, rồi sau sẽ có lễ vật tiến công Thiên-tử.

Khổng-Minh hỏi:

- Hiện giờ anh người ở đâu?

- Vì cảm đại ân Thừa-tướng, nên anh tôi đi vào trong núi Ngân-khanh thu thập thêm ít bảo vật để kính dâng, chẳng mấy ngày sẽ về.

- Nhà người mang theo bao nhiêu người?

- Dạ bẩm Thừa-tướng, cũng không dám đem nhiều, chỉ có hơn trăm, toàn là những người mang lễ vật đó thôi.

Khổng-Minh truyền gọi cả vào trong trướng, thì thấy người nào cũng mắt xanh lè, da đen sậm, râu vàng ria tía, tai đeo vòng vàng, đầu bịt khăn, chân đi đất, mình cao sức lớn lực lưỡng vạm vỡ. Khổng-Minh cho đến chiếu mà ngồi, rồi sai chư tướng đem rượu ra thết. Các tướng được lệnh, ai nấy ân cần mời mọc... Nói về Mạnh-Hoạch, hôm ấy đang ngồi trong trướng mong tin, bỗng có hai người về, Hoạch gọi vào hỏi, họ thưa:

- Gia-cát-Lượng đã nhận lễ vật, tỏ ra vui vẻ lắm, bao nhiêu người tùy tòng đều được ông ta cho mời vào, rồi giết trâu mổ ngựa bày yến tiệc thết-đãi. Vì vậy nhị Đại-vương cho chúng tôi về mật trình với Đại-vương: "đêm nay canh hai, trong đánh ra ngoài đánh vào", việc lớn có thể thành được.

Hoạch mừng quá, lập tức điểm ba vạn quân, chia làm ba đội, rồi gọi các Tù-trưởng các động vào căn dặn:

- Hết thảy quân sĩ đều mang theo đồ dẫn hỏa, tối nay, khi đến trại Thục, đốt lửa làm hiệu, ta tự vào trung quân, bắt sống Gia-cát-Lượng!

Các tướng các động vâng theo kế sách... Trời nhá nhem tối một lúc, đều sang đò qua sông Lô mà tiến. Mạnh-Hoạch đem hơn trăm

tướng tá tâm phúc, tiến gấp về phía trại lớn của Khổng-Minh. Đi đường, không gặp một tên quân Thục ngăn trở. Khi đã đến trước trại, Hoạch dẫn chúng tướng thúc ngựa xông vào... Nhưng quái lạ! Chỉ thấy một cái trại trống không! Chẳng có qua một người nào cả. Hoạch lùng vào trung quân, thì thấy đèn đuốc sáng choang: Mạnh-Ưu và bọn lính Man đều say mèm, nằm ngổn ngang ngủ gục như chết... Số là Mạnh-Ưu bị Khổng-Minh sai Mã-Tốc, Lã-Khải thết-đãi, lại sai ban nhạc ra múa hát khuyên mời, trong rượu có bỏ thuốc mê, nên bọn họ anh nào anh nấy say lăn ra như chết. Mạnh-Hoạch vào trướng kêu dậy hỏi, trong bọn có đứa đã tỉnh, lấy tay chỉ vào miệng mà ú ớ, không nói được Hoạch biết ngay là mắc mẹo, vội sai cứu bọn Mạnh-Ưu hơn trăm người, rồi chạy ra tìm đội trung quân của mình...Nhưng trước mặt tiếng reo đã vang lên, lửa sáng rực trời. Bọn Man binh thấy vậy chạy trốn tán loạn như chuột. Rồi một cánh quân đánh tới, đi đầu là tướng Thục Vương-Bình. Hoạch sợ hãi, vội chạy về phía đội bên tả, lại thấy lửa cháy ngút trời, một cánh quân kéo ra, đi đầu là Ngụy-Diên. Hoạch hoảng hốt chạy rẽ sang phía hữu, cũng thấy lửa cháy sáng rực, một cánh quân kéo tới, chính Triệu-Vân dẫn đầu. Ba lộ quân vậy chặt bốn mặt mà đánh. Mạnh-Hoạch vội bỏ cả quân sĩ, một mình một ngựa chạy ra phía bờ sông Lô. Khi tới bờ, thấy trên sông có hơn mười tên Man binh, bơi một chiếc thuyền nhỏ lơ lửng giữa giòng. Hoạch lên tiếng gọi, bảo ghé vào lập tức. Thuyền vào đến bờ, Hoạch vừa dắt ngựa xuống thì một tiếng pháo hiệu nổi lên, mấy người ấy bắt ngay Hoạch trói lại. Thì ra đó là Mã-Đại, vâng kế Khổng-Minh, cho quân mình ăn mặc giả làm quân Man, rong thuyền trên sông để chờ bắt Mạnh-Hoạch. Bấy giờ Khổng-Minh ra lệnh chiêu an. Quân Man xin hàng vô số. Ông đều đem lời ngọt ngào phủ dụ, không giết một ai. Tiếp đó, ông cho đi dập tắt các đám lửa còn cháy. Một lát sau, Mã-Đại giải Mạnh-Hoạch về nộp. Triệu-Vân thì giải Mạnh-Ưu. Ngụy-Diên, Mã-Trung, Vương-Bình, Quan-Sách thì giải các tù trưởng các động đến. Khổng-Minh trỏ mặt Mạnh-Hoạch, vừa cười vừa nói:

- Mày sai em mày đến trước, dâng lễ trá hàng, nhưng che sao nổi mắt ta? Phen này lại bị bắt, mày đã chịu phục chưa?

Hoạch trơ tráo đáp:

- Tại em tôi nó tham ăn tham uống mới trúng kế độc của ông, làm hỏng việc lớn của tôi. Nếu tự tôi đến trá hàng, em tôi đem binh tiếp ứng, ắt đã thành công. Đây là trời bắt thua, chứ không phải lỗi hèn kém. Tôi chưa chịu phục!

Khổng-Minh lại gặng hỏi:

- Lần này đã là ba, sao còn chưa chịu phục?

Hoạch cúi gầm mặt xuống không đáp. Khổng-Minh cười hỏi:

- Thế ta lại cho ngươi về nhé?

Hoạch ngẩng mặt lên nói:

- Nếu Thừa-tướng lại tha, anh em chúng tôi sẽ về thu thập các thuộc hạ đinh tráng, cùng Thừa-tướng đánh lớn một trận. Nếu lại bị bắt bấy giờ sẽ dốc lòng quyết chí xin hàng.

Khổng-Minh truyền:

- Nếu bị bắt nữa, ta không khoan thứ đâu! Nay về mà xem lại binh thư, ôn kỹ lục thao tam lược, chỉnh đốn lại quân ngũ, kén lấy các kẻ sĩ thân tín, sớm lập mưu hay mẹo giỏi đi! Lần sau bị bắt, đừng hối hận nữa nhé!

Nói xong truyền lệnh cởi dây trói tha cho cả bọn. Mạnh-Hoạch, Mạnh-Ưu và các tù trưởng cùng nhau lạy tạ, rồi ra về. Bấy giờ quân Thục đã kéo qua sông Lô. Bọn Mạnh-Hoạch trở về thấy trên cửa sông quân đóng dày đặc, cờ quạt rực rỡ. Đi qua cửa trại thấy Mã-Đại ngồi trên cao, cầm kiếm trỏ mặt Hoạch mà nạt:

- Nếu bắt được lần nữa, quyết không tha đâu!

Hoạch về đến trại cũ của mình, không ngờ trại đã bị Triệu-Vân cướp rồi, binh mã dàn răm rắp cờ bay rần rật, Vân ngồi dưới lá cờ lớn chống kiếm mà quát:

- Thừa-tướng đãi ngươi như vậy, không được quên ơn, nghe chưa?

Hoạch vâng vâng dạ dạ luôn mồm mà đi. Khi về qua cửa hang,

lại thấy Ngụy-Diên đóng hơn ngàn quân bên sườn núi, rong ngựa ra lớn tiếng quát nạt:

- Nay quân ta đã vào được sào huyệt, cướp hết nơi hiểm yếu của mày. Sao mày còn ngu mê chống cự đại quân? Nếu bị bắt nữa, ta sẽ phanh thấy, quyết không tha đâu!

Bọn Hoạch chỉ biết ôm đầu lủi thủi đi về động. Người sau có thơ khen Khổng-Minh rằng:

"Vào đất hoang càng quyết tiến quân

"Sông Lô trắng giãi khói mây lan

"Nhớ ơn Tiên-đế tìm ba bận

"Chẳng ngại cầm, tha giặc bẩy lần!

Nguyên văn:

"Ngũ nguyệt khu binh nhập bất mao,

"Nguyệt minh Lô-thủy chướng yên cao.

"Thệ tương hùng lượng thủ tam cố,

"Khởi đạn chinh Man thất túng lao!

Khổng-Minh cho quân qua sông Lô, hạ trại xong xuôi, ban thưởng lớn cho ba quân, rồi họp các tướng, bảo rằng:

- Mạnh-Hoạch bị bắt lần thứ hai, ta cho nó đi xem các doanh trại, chính là dử cho nó tới cướp trại. Ta biết Mạnh-Hoạch cũng hiểu binh pháp, khi xem thấy lương thảo của ta nườm nượp, ắt nó nảy ý phá ta bằng mẹo hỏa công. Vì vậy nó mới sai em đến trá hàng là nội ứng. Ta ba lần bắt được mà không giết, là muốn lấy sự thành thực làm cho nó phải phục tận đáy lòng. Vả lại cũng không nỡ tiêu diệt nó đến mất nòi mất giống. Giờ ta nói rõ để các ông biết, chớ ai ngại khó nhọc, nên hết lòng báo quốc là hơn.

Các tướng đều lạy phục xuống ca tụng:

- Thừa-tướng là bậc thiên tài kiêm cả nhân, trí, dũng. Ba điều gồm đủ, dẫu Tử-Nha, Trương-Lương xưa cũng không bằng.

- Ta đâu dám ví mình với người xưa! Nay ta được thành công nghiệp đền nhờ sức giúp đỡ của các ông đó.

Các tướng nghe nói, ai này đều vui vẻ sung sướng. Về phần Mạnh-Hoạch từ ngày bị bắt lần thứ ba, rồi được tha, trong bụng bực tức buồn rầu, bỏ vào núi Ngân-khanh ở, rồi sai người tâm phúc đem vàng ngọc châu báu đi biếu khắp tám "Phiên" 93 "Điện" cùng các bộ lạc Man-phương, mượn toàn những quân "Liêu-đinh" khỏe mạnh biết đánh đao che lá chắn... tất cả được vài chục vạn. Không mấy ngày đủ các đội người ngựa kéo đến như mây cuốn sương sa, đợi lệnh Hoạch điều khiển. Quân tế tác dò được tin, vội về bẩm Khổng-Minh. Ông nghe cười nói:

- Chính ta đang muốn quân Man các nơi kéo cả về đây, để chúng xem tài năng của ta!

Nói xong, sai lấy ra một cỗ xe nhỏ, Khổng-Minh lên xe đi xem các đường lối. Đó chính là:

"Càng xem Chúa động uy phong dữ

"Càng thấy Quân-sư thủ đoạn cao!

Chưa biết quân Thục, quân Man được thua ra sao, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Công việc bắt Mạnh-Hoạch lần thứ hai, sau này có được nhắc đến trong bài "Xuất sư biểu" của Khổng-Minh, tức là câu "Tháng năm vượt sông Lô..." vậy. Kinh Thi có câu: "Lục nguyệt thê thê, ngã xa thị súc", vậy thì Khổng-Minh đi đánh rợ Man cũng giống như Chu Tuyên vương đánh Hiểm Doãn dẹp rợ Nhung chăng? Thưa rằng: Việc vào đất hoang cần đánh Mạnh-Hoạch với việc vua Chu lên đánh Thái nguyên có khác nhau. Lúc rợ Man mới xâm phạm bờ cõi, Khổng-Minh mới bắt Mạnh-Hoạch lần đầu thì chưa đủ làm cho Hoạch phục, nên ông phải vào sâu đất Man mà bắt nhiều lần nữa. Vì thế Hoạch mới nghiêng lòng thuận phục và nước Thục được yên. Nhà Chu trái lại, Tuyên vương chưa truyền được hai đời đã bị cái họa Ly*

Sơn! Đó là vì khi đánh rợ Nhung, nhà vua không dốc hết sức đánh dẹp cho yên hoàn toàn vậy.

• Phép dùng binh, không phải khó ở chỗ biết tránh "điều kỵ" mà khó ở chỗ biết... phạm điều kỵ. Như Tiên-chúa đánh Hào-đình, đóng trại trong rừng cây rậm, thì Khổng-Minh qua sông Lô đánh Man-vương cũng đóng dinh trong rừng. Thế mà Tiên-chúa thua, Khổng-Minh lại thắng! Thì ra Tiên-chúa lầm lẫn vì điều ấy, Khổng-Minh lại lấy ngay điều kỵ ấy để... làm cho địch quân lầm! Đó là lối phạm vào "điều kỵ" rất tài vậy. Mạnh-Ưu nội ứng, Mạnh-Hoạch ngoại hợp mà đều bị bắt sống, thì cái việc nhổ hết trại, kéo hết quân qua sông Lô, dựa lưng vào rừng lập dinh... không phải như việc Tiên-chúa đóng dinh ở ven rừng ngày trước vậy.

• Mã-Đại từ Thành-đô tìm đến, thì Khổng-Minh dùng lấy cái sức khỏe. Mã-Tốc từ Thành-đô tìm đến, thì Khổng-Minh dùng lấy cái mưu. Dùng sức Mã-Đại là để chia đỡ với sức lực mọi người. Dùng mưu Mã-Tốc là để hợp nhất với mưu mình vậy. Mã-Tốc biết chủ trương "đánh vào tâm lý" là hơn, thì mưu Tốc đã hợp với cái mưu "bảy lần tha Mạnh-Hoạch" của Khổng-Minh. Tốc biết rõ Mạnh-Ưu trá hàng, ấy là ý Tốc đã hợp với cái mẹo "bảy lần bắt Mạnh-Hoạch" của Khổng-Minh. Mưu mẹo ấy kỳ diệu ở chỗ không nói rõ, không ai hiểu, chỉ sau khi việc xảy ra rồi mới biết. Độc giả tinh tế ngày nay đọc đến còn có người không đoán trước được, trách chi một kẻ ngu ngốc ngờ nghệch như Mạnh-Hoạch lúc ấy... Chẳng phải mắc mẹo hoài hoài!

Hồi thứ 89

Hán Thừa-tướng bốn bận dùng mưu, Nam-man vương năm lần bị bắt.

Nhắc lại Khổng-Minh lên xe, đem theo vài trăm quân kỵ đi trước dò đường thì thấy: phía trước mặt có một con sông, gọi là Tây-nhĩ hà, nước tuy phẳng lặng, nhưng trên mặt sông không một con thuyền. Ông sai chặt cây làm mảng để sang sông. Nhưng lạ thay: cây thả xuống nước đều chìm nghỉm! Ông hỏi Lã-Khải: nên dùng cách gì. Khải bẩm:

- Tôi nghe nói: ở thượng lưu sông Tây-nhĩ này có một ngọn núi, tại đấy có giống tre to đến vài vốc tay. Nay xin cho quân lên đó chặt về làm cầu mà qua sông.

Khổng-Minh liền cho ba vạn người lên núi chặt được hơn hai chục vạn cây, thuận dòng nước buông trôi xuống, chọn khúc sông hẹp dựng một cầu tre, rộng hơn mười trượng, rồi cho đại quân bên bờ phía Bắc dựng một dẫy trại hình chữ "Nhất", đắp ụ đào hào, lấy cầu nổi làm cửa, lấy ụ đất làm thành. Phía đầu cầu bờ phía Nam cũng dựng ba trại lới theo hàng chữ "Nhất" để đợi quân Man. Về phần Mạnh-Hoạch, điểm xong binh mã, rầm rộ kéo hơn mười vạn quân hung hăng tiến đi. Khi đến gần sông Tây-nhĩ, Hoạch dẫn một vạn quân cầm dao và lá chắn đến trước trại Thục thách đánh. Khổng-Minh đầu đội khăn cuộn, mình mặc áo lông hạc, tay cầm quạt lông, đi xe bốn ngựa, bên tả bên hữu có các tướng hộ vệ ra trước trận. Nhìn sang trận Man, thấy Mạnh-Hoạch mình mặc áo giáp bằng da tê giác, đầu đội mũ đỏ, đỉnh có dắt bông hồng, tay trái cầm lá chắn, tay phải cầm đao, cưỡi trên lưng con trâu lông đỏ, miệng mắng chửi lảm nhảm. Còn bọn thủ hạ rặt những liêu đinh các động có tới hơn một vạn, ai nấy vạm vỡ lực

lưỡng, hung hăng múa đao ung lá chắn, định xông sang đánh nhau! Khổng-Minh vội truyền lệnh lui gấp về trại, rồi đóng cửa bốn mặt, không cho ai ra đánh. Bọn Man binh đều cởi trần, phơi người đỏ hỏn, chạy đến cửa trại mắng chửi. Các tướng thấy vậy giận lắm, đều vào bẩm với Khổng-Minh:

- Lũ chúng tôi tình nguyện kéo ra quyết một trận tử chiến!

Khổng-Minh nhất định không cho. Các tướng hai ba lần xin ra đánh, ông đều gạt đi bảo rằng:

- Người ở Man-phương không theo vương hóa, nay mới đến đây, đang lúc khí cuồng ác hung hăng dữ tợn, ta không nên đánh. Hãy cố nén giữ trại sách vài hôm, đợi lúc khi hăng hái của chúng giảm đi, ta sẽ có diệu kế phá chúng.

Vì vậy quân Thục cố giữ không ra. Được vài ngày, Khổng-Minh lên gò cao trông ra thấy quân Man phần nhiều đã uể oải, bèn họp các tướng, rồi hỏi:

- Các ông có dám ra đánh giặc không?

Các tướng hăm hở xin đi. Khổng-Minh cho gọi Triệu-Vân, Ngụy-Diên vào trướng ghé tai dặn nhỏ... như thế... như thế... Hai tướng nhận mưu kế đi trước. Kế gọi Vương-Bình, Mã-Trung vào trướng trao cho mật kế: cứ như vậy... như vậy... Lại gọi Mã-Đại đến dặn:

- Giờ ta bỏ ba trại này, lui về bờ phía Bắc, khi quân ta đi rồi, ngươi cứ cho chặt cây, dời cầu nổi xuống phía hạ lưu, rồi bắc lại cầu cho quân Triệu-Vân, Ngụy-Diên qua sông tiếp ứng.

Đại lãnh kế, ra đi... Sau cùng, Khổng-Minh gọi Trương-Dực vào truyền:

- Khi quân ta rút rồi, người hãy cho treo nhiều đèn đuốc ở trong trại hễ thấy Mạnh-Hoạch đuổi theo, thì ngươi đổ ra, chặn mặt sau quân nó!

Dực vâng lệnh ra đi. Khổng-Minh chỉ để Quan-Sách ở lại hộ vệ xe mình, rồi cho quân rút đi. Trong trại dàn bày rất nhiều đèn

lửa. Quân Man trông thấy, không xông vào. Hôm sau, khi trời sáng rõ, Mạnh-Hoạch mới dẫn đại đội quân Man đến trước trại Thục, thì thấy đó là 3 cái trại không người, nhưng lương thảo và các xe nặng bỏ lại có đến hơn hai trăm đống cao ngất, Mạnh-Ưu bảo anh:

- Gia-cát-Lượng bỏ trại chạy, có mưu mẹo gì chăng?

Hoạch đáp:

- Gia-cát-Lượng bỏ lại các đồ nặng nề mà chạy lui, chắc trong nước Thục có việc gì khẩn cấp lắm đây! Phi bị Ngô xâm lăng thì bị Ngụy cướp đất. Vì vậy mới hư trương đèn lửa làm nghi binh, rồi bỏ xe cộ lương thảo mà chạy trốn. Giờ ta phải đuổi gấp, chớ bỏ lỡ dịp này!

Thế là Hoạch thân xua quân đi tiền bộ, kéo thẳng tới ven sông Tây-nhĩ. Đến bờ sông, Hoạch đứng bên này trông sang bờ phía bắc, thấy một dải trại sách, cờ xí chỉnh tề rực rỡ như mây năm sắc. Suốt một dải ven sông lại có "thành gấm" dựng lên. Quân Man thấy vậy, không dám tiến nữa, Hoạch bàn với Ưu:

- Đây là Gia-cát-Lượng sợ ta đuổi đánh, nên sang sông vờ đóng lại, chỉ một vài ngày rồi cũng chạy thôi!

Bèn hạ lệnh đóng đồn bên này sông, lại sai quân lên núi chặt tre làm bè mảng dự bị sang sông, và cho kén những quân "cam chiến" ra đóng cả ở phía trước trại. (Nào có ngờ đâu quân Thục đã tiến sâu vào bờ cõi của mình!)[1378]. Rồi hôm ấy, gió dữ nổi lên, bốn bề đều có tiếng trống thúc đùng đùng, lửa bốc đỏ rực trời chói đất, quân Thục rầm rộ đánh đến! Bọn Man binh xô đẩy chen lấn, giẫm đạp lên nhau mà chạy. Mạnh-Hoạch sợ hãi, vội dẫn bọn họ hàng và đinh phu trong động, đánh mở một lối chạy về trại cũ thì thấy một cánh quân từ trong trại xông ra: chính Triệu-Vân dẫn đầu! Hoạch hoảng hốt chạy trở lại phía Tây-nhĩ hà, định trông về dãy núi hiểm chạy trốn, thì lại gặp một tướng kéo quân đánh tới: đó là Mã-Đại! Hoạch lúc ấy chỉ còn có hơn mười tên quân tàn bại tìm đường chạy vào hẻm núi mà trốn. Nhưng trông về ba phía Nam, Bắc, Tây đều có bụi bay lửa cháy, lại không dám tiến lên,

đành chạy về phía Đông...

Vừa vòng qua một chân núi, bỗng thấy trước cửa rừng có một toán hơn mười người đẩy một cỗ xe tiến ra. Trên xe Khổng-Minh ngồi chễm chệ, cười ha hả, gọi lớn:

- Man-vương Mạnh-Hoạch kia! Đại bại rồi, còn chạy đi đâu? Ta chờ người ở đây đã lâu lắm!

Hoạch tức giận, ngoảnh lại bảo bọn tả hữu:

- Ta mắc quỷ kế của tên này, bị nhục ba bốn lần rồi, nay may lại gặp đây, các người hãy gắng sức tiến lên, băm cả người lẫn ngựa ra như bùn cho ta!

Mấy tên Man binh hung hăng dữ tợn chạy xông lên trước. Hoạch cũng hò hét sấn lên. Nhưng vừa đến cửa rừng bỗng đất sụt "rầm" một tiếng: cả bọn bị sa xuống hố! Lập tức thấy Ngụy-Diên nhảy ra, cùng vài trăm quân đổ đến, lôi lên từng chú một, đưa dây trói lại. Khổng-Minh về trại trước, cho chiêu an bọn quân Man và các Điện trưởng, Tù-trưởng các động cùng bọn đinh tráng. Bấy giờ quá nửa bọn Man binh đã bỏ chạy về làng, và trừ những tên đã chết trận, còn bao nhiêu đều xin quy hàng cả. Khổng-Minh sai lấy rượu thịt ra thết đãi, ngọt ngào dỗ dành, rồi thả cho về, không giữ qua một người. Bọn họ đều cảm động bái biệt. Một lúc sau, Trương-Dực giải Mạnh-Ưu đến. Khổng-Minh trách mắng như dạy bảo:

- Anh ngươi đã ngu mê thì ngươi nên cản ngăn mới phải chứ? Nay bị bắt sống bốn phen, còn mặt mũi nào sống nhìn người đời?

Ưu xấu hổ sạm mặt, phục lạy xin tha cho tội chết, Khổng-Minh truyền:

- Hôm nay chưa cần giết ngươi, ta tha cho về, liệu mà khuyên nhủ anh ngươi!

Nói xong truyền võ sĩ cởi trói cho Ưu. Ưu khóc mếu lạy tạ rồi ra về. Chẳng bao lâu Ngụy-Diên lại giải Mạnh-Hoạch về. Khổng-Minh vờ giận dữ mắng:

- Thằng kia! Nay lại bị bắt, còn mở miệng nữa thôi?

Hoạch kêu lên rằng:

- Vì lẫm lỡ mắc phải quỷ kế của ngươi! Ta chết cũng không nhắm được mắt!

Khổng-Minh quát võ sĩ lôi ra chém. Hoạch không hề sợ hãi, ngoảnh lại bảo:

- Nếu dám tha ta lần nữa, ta quyết rửa được cái nhục 4 lần trước cho xem?

Khổng-Minh bật cười, lại truyền tả hữu cởi trói cho Hoạch, lấy rượu thịt ra cho ăn uống để "hú vía" ngay trong trướng. Ông ôn tồn hỏi:

- Ta ba bốn lần lấy lễ đãi ngươi, sao không chịu phục?

Hoạch đáp:

- Tôi tuy là người sống ngoài phong hóa vương giả, nhưng không như Thừa-tướng chỉ chuyên dùng "quỷ kế" lừa dối, vì vậy tôi không phục.

- Giờ ta lại tha cho về, ngươi còn sức để đánh nhau nữa không?

- Nếu Thừa-tướng tha lần này, mà tôi còn bị bắt, bấy giờ xin nghiêng lòng hàng phục, đem hết các bảo vật ở bản động ra khao quân. Thề không phản nữa.

Khổng-Minh cười, rồi truyền tha cho, Hoạch hớn hở lạy ta ra về. Về đến trại cũ Hoạch lại thu thập tráng đinh ở các động được độ vài ngàn người, rồi trông hướng Nam lần đường tiến tới. Bỗng thấy cát bụi bay lên rồi một đạo quân tìm đến. Hoạch nhận ra em là Mạnh-Ưu. Được tha về trước, Ưu đã tụ tập được ít tàn binh, định để báo thù cho anh. Hai anh em gặp mặt, ôm nhau khóc lóc, kể lể việc trước. Ưu gạt lệ bảo anh:

- Quân Thục thắng quân ta mãi rồi, khó mà chống chọi. Bây giờ chỉ còn cách vào ẩn trong động núi, nơi rợp mát, cố tránh đừng ra, đợi quân Thục nắng không chịu nổi, tự nhiên phải rút về.

- Biết tránh vào xứ nào bây giờ?

- Từ đây đi về phía Tây Nam, có một động, gọi là Thốc-long động. Chúa động là Đóa-Tư Đại-vương, chơi với em thân lắm. Hãy đến đó mà nhờ vậy.

Hoạch liền cho Ưu đi trước dẫn đường, đến động Thốc-long để ra mắt Đóa-Tư Đại-vương. Đóa-Tư được tin vội dẫn quân trong động ra tiếp đón. Mạnh-Hoạch vào động chào hỏi xong, giãi bày việc trước và ngỏ ý nhờ cậy. Đóa-Tư nghe xong nói:

- Đại-vương cứ yên tâm, nếu quân Xuyên tới đây thì chết không thoát một người một ngựa mà về làng về xứ. Cả Gia-cát-Lượng cũng chôn thây ở đây mà thôi.

Hoạch nghe nói rất mừng, vội hỏi kế sách. Đóa-Tư nói:

- Động này chỉ có hai đường: một đường ở phía Đông Bắc, tức là đường mà Đại-vương vừa vào đó. Đường này bằng phẳng, đất tốt nước lành, người ngựa đi lại được. Nếu nay ta đem gỗ đá lắp chặn cửa núi dẫu trăm vạn quân cũng không thể tiến vào. Còn một đường nữa ở phía Tây Bắc, núi hiểm đèo cao, đường lối chật hẹp, tuy có lối mòn nhỏ đi được, nhưng có nhiều rắn rết độc dữ, lại thêm cứ sâm sẩm tối, là hơi độc bốc lên, cho đến giờ Tý, giờ Ngọ hôm sau mới hết. Chỉ có các giờ Mùi, Thân, Dậu có thể đi qua, nhưng nước ở đây không uống được, người ngựa đi lại khó khăn. Đường ấy lại có bốn cái suối độc: một cái gọi là Á-tuyền, nước vẫn ngọt nhưng người nào uống phải thì bị câm, chỉ một tuần là chết. Cái thứ hai là Diệt-tuyền, nước ở đấy không khác gì nước canh, người nào tắm rửa, da thịt đều nứt ra trông thấy xương mà chết. Ba là Hắc-tuyền, nước trong suốt, ai lau hay dội vào người, chân tay đều đen sì lại mà chết. Bốn là Nhu-tuyền, nước lạnh như băng, ai uống phải, yết hầu tắt hơi, người mềm nhũn ra mà chết. Ở đấy chim chóc, sâu bọ cũng không có. Duy xưa kia có Phục-ba Tướng-quân đến được một lần. Từ đó về sau, không ai bén mảng tới được nữa. Nay ta cho đắp chặn con đường lớn phía Đông Bắc, thì Đại-vương khỏi lo, cứ yên ổn ở chơi tệ động. Quân Thục thấy đường phía Đông bị chặn, nếu theo đường phía Tây mà tiến vào,

dọc đường đi không có nước, thấy bốn suối kia, chúng uống vào, thì đến trăm vạn quân cũng không về được một người! Ta lọ phải dùng đến binh đao?

Mạnh-Hoạch nghe xong, mừng quá, đưa tay để lên trán nói

- Đến nay mới có đất dung thân đây!

Lại trỏ về phía Bắc, nói lớn:

- Gia-cát-Lượng kia! Ngươi cậy có thần cơ diệu toán, nay ta có nước bốn con suối, có thể rửa cái hận bốn trận trước!

Từ đó Mạnh-Hoạch, Mạnh-Ưu ngày nào cũng cùng Đóa-Tư Đại-vương yến tiệc vui vẻ.

Về phần Khổng-Minh chờ mãi không thấy Mạnh-Hoạch tiến binh ra, bèn truyền lệnh cho đại quân rời sông Tây-nhĩ trông hướng Nam mà tiến. Bấy giờ là tiết tháng sau, trời nắng chang chang như thiêu như đốt, sức nóng cũng khí ẩm thấp xông lên nung nấu, ba quân rất khó chịu. Đời sau có thơ vịnh cái nóng dữ dội ở phương Nam như sau:

"Núi đá đầm lầy muốn cháy khô

"Nắng nung, Trời đất biến thành lò!

"Bên ngoài Vũ-trụ xa xăm nọ

"Vầng Thái-Dương còn nóng tới đâu?

Nguyên văn:

"Sơn trạch dục tiêu khô,

"Hỏa quan mãn Thái-Hư.

"Bất tri thiên địa ngoại,

"Thử khí cánh hà như?

Lại có thơ rằng:

"Xích-đế cai quản bốn phương

"Trời quang sương tán nắng chang chang

“Mây thưa, chim hạc khì khò thở

“Biển nóng, bầy ngao hốt hoảng tuông

“Dám bỏ bờ khe, xa suối nước?

“Khôn vào núi thẳm, chặt tre rừng!

“Huống chi chiến sĩ nơi xa lạ

“Mặc giáp trèo non vạn dặm đường?

Nguyên văn:

“Xích đế thi quyền bính,

“Âm vân bất cảm sinh.

“Vân chưng cô hạc suyễn,

“Hải nhiệt cự ngao kinh.

“Nhẫn xá khê biện tọa,

“Thung phao trúc lý hành?

“Như hà sa tắc khách,

“Hoàn giáp phục trường chinh?

Khổng-Minh thống lĩnh ba quân rầm rộ tiến phát, bỗng có tiểu mã chạy về báo:

- Mạnh-Hoạch rút vào động Thốc-long không chịu ra, chẹn lắp cửa Đông, bên trong có quân canh giữ, núi hiểm đèo cao, quân ta hết cả lối tiến!

Khổng-Minh mời Lã-Khải đến hỏi. Khải bẩm:

- Tôi nghe động này có lối ra vào, nhưng không được rõ lắm.

Tưởng-Uyển bàn:

- Mạnh-Hoạch bốn lần bị bắt, nay đã sợ mất mật, đâu còn dám ra nữa? Hiện nay tiết trời nóng nực, quân mã đều ốm yếu, đánh nhau không lợi, chi bằng Thừa-tướng cho lệnh ban sư về nước là hơn.

Khổng-Minh nói

- Như vậy là trúng kế Mạnh-Hoạch rồi! Hễ quân ta lui, nó sẽ thừa dịp đuổi theo. Vả quân ta đã vào được đến đây, lẽ nào chịu trở lại?

Nói xong, bảo Vương-Bình cắt vài trăm quân là tiền bộ, rồi cho bọn lính Man mới hàng dẫn đường, lên phía Tây Bắc dò tìm lấy con đường nhỏ để tiến. Khi tìm được đường, quân sĩ tiến đến một con suối, người ngựa đang khát sẵn, tranh nhau xuống uống. Vương-Bình tìm thấy đường rồi, quay về trình Khổng-Minh, nhưng về đến đại trại, cả toán quân đều không nói được, chỉ lấy tay chỉ vào mồm ú ớ ra hiệu! Khổng-Minh thấy vậy sợ quá, biết là quân sĩ bị trúng độc, bèn lên một chiếc xe nhỏ, dẫn hơn mười người đi xem tận nơi. Khi tới nơi, thấy có một chỗ nước rất trong, sâu không thấy đáy, hơi nước dầy đặc, quân sĩ sợ, không ai dám uống thử nữa. Khổng-Minh xuống xe, lên chỗ cao nhìn thì thấy: bốn bề cách núi cao vút mà không nghe một tiếng chim kêu, trong lòng nghi hoặc. Chợt trông xa xa lên mỏm núi, thấy một tòa cổ miếu. Ông bèn leo dây bám cỏ trèo lên. Bước vào xem, thấy trong tòa nhà đá có tượng một vị Tướng-quân ngồi oai vệ, bên cạnh có bia. Xem ra, thì đó là miếu thờ Phục ba Tướng-quân Mã Viện, nhân xưa kia cũng đi bình Man đến đây, nên được thổ dân lập miếu thờ. Khổng-Minh vội sụp lạy, mà khấn rằng:

- Lượng này chịu trọng trách Tiên-đế gửi con côi. Nay lại vâng Thánh chỉ bình Man mà tới đây. Định bụng dẹp xong Man-phương sẽ đánh Ngụy, thu Ngô, trùng hưng cơ đồ nhà Hán. Nay quân sĩ không thuộc đường lối, uống lầm phải nước độc, nói không ra tiếng. Vậy cúi đầu vạn bái, xin Tôn thần nghĩ đến ơn nghĩa bản triều, ra phép thông linh, giúp đỡ ba quân.

Khấn xong, ra khỏi miếu tìm thổ dân hỏi thăm. Chợt thấy từ phía núi đằng trước có một ông lão chống gậy đi lại, hình dáng rất kỳ dị. Khi ông lão tới nơi, Khổng-Minh vái chào rồi mời vào trong miếu. Hai bên thi lễ xong, cùng nhau ngồi trên tấm đá. Khổng-Minh hỏi:

- Lão trượng quý tính cao danh là chi?

Ông lão đáp:

- Lão-phu được nghe đại danh Thừa-tướng đã lâu, nay may được dịp bái kiến. Người Man-phương này phần nhiều được ơn Thừa-tướng cứu sống, ơn đó không nhỏ.

Khổng-Minh hỏi về nguyên cớ suối nước. Ông lão nói:

- Quân sĩ vừa rồi uống lầm nước suối Á-tuyền đấy, uống phải là không nói được, rồi chỉ vài ngày là chết. Ngoài suối ấy, còn ba con suối nữa. Về phía Đông Nam có suối nước lạnh buốt nhức xương, người nào uống phải, yết hầu tắt thở, mình yếu lả đi mà chết, đó gọi là Nhu-tuyền. Phía chính Nam lại có một dòng suối, ai dấp nước lên mình thì chân tay đen sạm lại rồi chết, suối ấy gọi là Hắc-tuyền. Và về phía Tây Nam còn một suối nước lúc nào cũng sủi lên như nồi canh nóng, người nào tắm phải, da thịt nứt nở ra rồi chết, đó là Diệt-tuyền. Tệ xứ có bốn ngọn suối ấy, khí độc tụ lại, không có thuốc nào trị nổi, lại thêm sương khói không lành, chất độc chẳng ít, duy có giờ Mùi, giờ Thân, giờ Dậu là đi lại được, Ngoài ra, lúc nào hơi độc cũng giăng mắc, thở hít phải là chết.

Khổng-Minh nghe xong, hồi hộp nói:

- Thế này thì Man-phương không thể bình được. Man-phương không bình được thì làm sao gồm thâu Ngô Ngụy để giúp nhà Hán tái hưng? Lượng này đành phụ lời thác cô của Tiên-đế? Thực sống cũng như chết mà thôi!

- Thừa-tướng chớ ngại, để lão phu chỉ dẫn một nơi có thể giải được mọi sự.

Khổng-Minh khẩn khoản:

- Lão trượng có mẹo gì cao kiến, xin dạy bảo cho?

Ông già đáp:

- Từ đây đi về phía Tây nam độ vài dặm, có một hẻm núi, vào trong hẻm lại đi bộ vài mươi dặm nữa, thì đến một con lạch gọi là "Vạn-an khê", trên bờ sông có một vị cao sĩ hiệu là Vạn An ẩn giả.

Ẩn-sĩ ấy đã hơn mười năm nay không ra khỏi nhà, phía sau am cỏ có một con suối, gọi là suối An-lạc. Ai trúng phải hơi hay nước độc, múc nước suối ấy đem về uống là khỏi. Người nào bị độc phát ra, bịnh trốc lở hay cảm nặng, cứ vào Vạn-an khê mà tắm là hết liền. Đằng trước am có một thứ cỏ tên là "Giới-diệp vân-hương", ai ngậm trong miệng một lá cỏ ấy, khí độc không nhiễm được vào mình. Xin Thừa-tướng mau đến đó mà cầu.

Khổng-Minh vái tạ rồi hỏi:

- Đội ơn Trưởng-giả chỉ bảo đường cứu mạng, thịnh đức ghi sao cho xiết! Xin cho được biết quý tánh cao danh?

Thì thấy ông già đứng dậy vừa đi vào miếu vừa nói:

- Ta là Sơn-thần xứ này, vâng lệnh Phục-ba Tướng-quân đến chỉ dẫn cho Thừa-tướng đấy!

Nói xong, thét lên một tiếng, vách đá sau miếu bỗng mở ra! Ông lão biến vào đấy mất dạng! Khổng-Minh thấy vậy giật mình kinh lạ hết sức, vội sụp lạy trước miếu mấy lạy, rồi tìm ra đường cũ, lên xe về trại. Hôm sau, ông sắm sửa đủ hương hoa lễ vật, đem Vương-Bình và bọn quân bị câm lần tìm vào nơi Sơn-thần đã mách. Dần dà đi đến con đường mòn trong hẻm núi. Đi độ hai mươi dặm nữa, thấy một thôn trang có những cây thông cao chót vót, những cây bách tốt um tùm, bao bọc chung quanh thôn là các thứ hoa lạ và những bụi trúc xanh biếc. Dưới rừng thông, dựa ven dẫy bách, nổi lên vài gian nhà cỏ xinh xinh, trong đó tỏa ra một mùi thơm ngan ngát. Khổng-Minh mừng quá, vội đến trước trang gõ cửa. Một tiểu đồng chạy ra. Khổng-Minh vừa toan xưng họ tên, đã thấy một người mũ tre, giầy cỏ, áo bào trắng, dây lưng bện bằng sợi cây, mắt biếc, tóc vàng, vẻ mặt tươi vui, bước ra săn đón hỏi:

- Quý khách có phải là Hán Thừa-tướng đó chăng?

Khổng-Minh cũng vui vẻ hỏi lại:

- Sao Cao-sĩ biết rõ thế?

Ẩn-giả nói:

- Nghe Thừa-tướng Nam-chinh từ lâu, sao lại không biết!

Nói xong, mời Khổng-Minh vào thảo đường, thi lễ xong, chia ngôi chủ khách an tọa. Khổng-Minh cất lời trước:

- Lượng tôi chịu trọng trách của Chiêu-Liệt Hoàng-đế thác cô, nay lại vâng thánh chỉ của Tự-quân, đem đại quân tới đây, muốn bình phục Man-bang, cho theo về Vương-hóa. Không ngờ Mạnh-Hoạch trốn vào trong động, quân sĩ của tôi uống lầm phải phải nước độc "Suối-câm". Đêm qua được đức Phục-ba Tướng-quân hiển thánh, bảo cho biết có Cao-sĩ đây, sẵn thuốc và nước suối chữa được. Vậy xin Cao-sĩ giúp cho thứ nước thần ấy để cứu mạng tàn của quân sĩ trúng độc.

Ẩn-giả nói:

- Lão-phu chỉ là một tên quê mùa nơi thôn dã, mà Thừa-tướng phải rong xe tìm kiếm, rõ vất vả quá! Suối đó hiện ở ngay sau am này, xin cứ cho các chiến sĩ ra múc lên mà uống!

Nói xong sai đồng tử dẫn Vương-Bình và bọn quân bị câm ra bờ ngòi múc nước uống. Uống xong, người nào cũng thổ ra rớt rãi, thế là lại nói năng được như thường. Cậu tiểu đồng lại dẫn mọi người ra ngòi Vạn-an cho tắm. Còn ở trong am, Ẩn-giả pha trà Bách-tử ướp Tùng-hoa dâng Khổng-Minh. Trong khi uống trà Ẩn-giả lại kể:

- Nơi đây, các động Man có nhiều rắn rết độc. Khi hoa liễu rụng bay vào các ngòi suối, thì nước không uống được. Thừa-tướng nên cho đào đất khơi giếng, lấy nước mà dùng.

Khổng-Minh lại xin cỏ "Giới-diệp vân-hương". Ẩn-giả bảo quân sĩ cứ ra vườn tha hồ mà hái, mỗi người ngậm một lá là không lo khí độc xâm nhập nữa. Khổng-Minh lạy tạ ơn và xin cho biết họ tên. Ẩn-giả mỉm cười đáp:

- Lão-phu chính là anh ruột... Mạnh-Hoạch, tên gọi Mạnh-Tiết đây!

Khổng-Minh nghe đáp, giật mình ngạc nhiên, thì Ẩn-giả tiếp:

- Thừa-tướng chớ nghi ngờ, để lão phu được thân trinh vài lời: Cha mẹ tôi sinh hạ được ba người, lão phu là con trưởng tên Mạnh-Tiết, thứ hai là Mạnh-Hoạch, thứ ba là Mạnh-Ưu. Cha mẹ từ trần, thấy hai thằng em cường ngạnh độc ác, không theo Vương-hóa, lão phu phải thay tên đổi họ vào ẩn nơi đây. Nay hai thằng em ô nhục ấy làm phản Thiên triều để Thừa-tướng phải vất vả vào nơi đất cằn núi hiểm này, thì thật Tiết này tội đáng muôn chết! Đáng lý phải thân ra trước trướng tạ lỗi cùng Thừa-tướng mới phải.

Khổng-Minh nghe xong than rằng:

- Nay tôi mới tin chuyện Đạo-Chích và Liễu-hạ-Huệ là thực. Không ngờ lại có anh em giống như chuyện xưa!

Rồi ông lại hỏi Mạnh-Tiết:

- Tôi muốn tâu lên Thiên-tử, lập ông làm vua xứ này, ông có chịu chăng?

Tiết đáp:

- Tôi chỉ vì ngại công danh mà trốn vào đây, nay còn bụng nào ham giàu sang nữa?

Khổng-Minh sai đưa vàng lụa ra biếu, Mạnh-Tiết nhất định không nhận. Khổng-Minh thấy vậy ca thán và khen ngợi mãi, rồi từ biệt ra về. Người sau có thơ rằng:

"Cao-sĩ u tê độc bế quan,

"Vũ-hầu tằng thử phá chư Man,

"Chí kim cổ mộc vô nhân cảnh,

"Do hữu hàn yên tỏa cựu san...

Tạm dịch:

"Cao-sĩ rừng sâu khép cửa ngoài,

"Vũ-hầu dẹp rợ, đã qua đây

"Nay người vắng bóng, cây xưa cỗi,

“Chỉ thấy non trơ tỏa khói gầy…

Khổng-Minh về đại trại, sai quân sĩ đào giếng lấy nước. Đào sâu hơn 20 trượng mà không thấy mạch nước, đào bới đến hơn mười nơi đều như vậy. Đợi đến nửa đêm, Khổng-Minh đốt hương ngửa mặt lên trời khấn rằng:

- “Hạ thần là Lượng, thiển học vô tài… trông nhờ phúc lớn nhà Đại Hán, vâng mệnh đi bình Man. Nay giữa đường thiếu nước, quân mã đến nơi khát khô, nếu Thượng đế chưa nỡ làm tuyệt nhà Đại Hán, lại xin cho các giếng chảy ra nước ngọt. Bằng nhà Hán vận khí đã hết, lũ thần xin chịu chết tại chỗ này…”

Đêm ấy khấn xong, sáng ra thấy giếng nào cũng đầy những nước ngọt. Đời sau có thơ khen rằng:

“Vì nước bình Man thống đại binh

“Lòng ghi Chính đạo, cảm Thần minh

“Cảnh-Cung lạy giếng tuôn ra nước

“Gia-cát lòng thành suối ngọt sinh…

Nguyên văn:

“Vị quốc bình Man thống đại binh,

“Tâm tồn chính đạo hợp thần minh.

“Cảnh cung bái tỉnh cam tuyền xuất,

“Gia-cát kiền thành thủy dạ sinh.

Quân mã Khổng-Minh được nước ngọt thừa dùng, vì vậy bình yên theo con đường mòn tiến vào động Thốc-long. Vào gần đến trại, bọn quân Man dò biết, vội báo Mạnh-Hoạch:

- Quân Thục không bị nhiễm hơi độc, không có vẻ khát nước, đã kéo vào đến đây! Mấy suối nước độc chẳng ứng nghiệm gì cả!

Đóa-Tư Đại-vương nghe báo không tin, bèn cùng Mạnh-Hoạch lên núi cao trông xem, quả thấy quân Thục bình yên tiến vào không việc gì cả, đoàn lớn, toán nhỏ khuân vác lương thực, cho

ngựa uống nước, nấu cơm cùng ăn. Đóa-Tư thấy vậy, sợ dựng tóc gáy, quay bảo Mạnh-Hoạch:

- Đó là thần binh chăng?

Hoạch đầy thất vọng đáp:

- Hai anh em tôi đành liều tử chiến với quân Thục mà chết ngay trước trận cho rồi, chứ chả lẽ ngồi khoanh tay chịu trói?

Đóa-Tư nói:

- Nếu Đại-vương bị thua thì vợ con tôi liệu thoát được chăng? Chi bằng ta cho mổ trâu giết ngựa, ban thưởng cho liêu đinh trong động, khuyên họ đừng ngại hiểm nguy, xông thẳng sang trại Thục mà đánh, ắt là đắc thắng!

Bàn xong, sửa soạn ban thưởng cho quân, để rồi tiến đánh. Chợt có tin báo:

- Vị chúa 21 động ở Đà tây Ngân trị là Dương Phong, đem ba vạn quân tới đây trợ chiến, hiện đang kéo vào phía sau động.

Mạnh-Hoạch mừng hớn hở nói:

- Quân động láng giềng đã đến tiếp giúp, thì ta cầm chắc thắng trận!

Bèn cùng với Đóa-Tư Đại-vương ra khỏi động đón rước. Dương Phong động-chủ đem quân vào gặp Hoạch, rồi nói:

- Tôi có ba vạn binh, đều mặc áo giáp sắt, có tài băng núi vượt đèo, có thể địch với trăm vạn quân Thục. Năm đứa con tôi đều có võ nghệ tinh thục, xin đến giúp Đại-vương!

Nói xong, Phong gọi năm con trai vào lạy chào. Hoạch nhìn thấy người nào cũng vai beo mình cọp, uy phong dũng mạnh... thì rất vui mừng, sai bầy tiệc thết-đãi... Rượu được nửa vời, Phong đứng lên nói:

- Trong tiệc chẳng có trò gì tiêu khiển. Trong quân của tôi có mấy Man Cô khéo múa dao và lăn lá chắn, vậy xin cho múa làm vui.

Hoạch hớn hở ưng lời. Một lát, có hơn mười cô gái Man xõa tóc đi chân không nhảy múa từ ngoài tiến dần vào trước trướng. Bọn lính Man thì vỗ tay làm nhịp, miệng hát hòa theo điệu nhảy uyển chuyển. Dương Phong lại sai hai con trai đi mời rượu. Hai cậu con Phong nâng chén đến trước mặt Mạnh-Hoạch, Mạnh-Ưu. Hoạch, Ưu đỡ chén vừa toan uống, bỗng Phong quát lớn lên:

- Hai con, bắt Mạnh-Hoạch, Mạnh-Ưu trói lại cho ta!

Đóa-Tư Đại-vương thấy vậy, toan bỏ chạy, nhưng bị Phong bắt luôn. Bọn Man Cô múa dao đứng chắn ngang trước trướng, không ai dám vào gần. Hoạch bị trói rồi, ngẩng đầu lên mếu máo năn nỉ với Phong:

- Con thỏ chết, con cáo còn thương, loại vật còn vậy huống chi ta với người cùng là chúa động với nhau, xưa nay không thù qua gì, sao nỡ phản hại?

Phong nghiêm nghị nói:

- Anh em con cháu ta đều đội ơn tha chết của Gia-cát Thừa-tướng, không biết báo ơn bằng cách gì. Thấy mày cứ phản trắc mãi tao phải bắt đem nộp để tạ ơn người!

Bọn quân Man thấy vậy, bỏ chạy về làng về động gần hết, Dương Phong giải bọn Đóa-Tư, Mạnh-Hoạch, Mạnh-Ưu đến trại Thục nộp Khổng-Minh. Khổng-Minh cho vào, Dương Phong sụp lạy dưới trướng bẩm rằng:

- Chúng tôi và con cháu đều đội ơn đức của Thừa-tướng. Nay xin bắt bọn Mạnh-Hoạch, Mạnh-Ưu tới dâng!

Khổng-Minh trọng thưởng cho Phong, rồi truyền giải bọn Hoạch vào. Ông cất tiếng cười hà hà, bảo rằng:

- Phen này mi đã thực lòng chịu phục chưa?

Hoạch vẫn ngang ngạnh:

- Không phải ông giỏi giang gì, chẳng tự người trong động chúng phản bại, ta mới đến nỗi này. Muốn giết thì cứ giết, chứ ta chưa chịu phục!

Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Giỏi thật! Mày lừa ta vào nơi không có lấy giọt nước, lại thêm cái độc của bốn suối: Á, Diệt, Nhu và Hắc-tuyền, nhưng quân ta có việc gì đâu nào? Như vậy chẳng phải ý trời sao, mà mày còn mê muội mãi?

Hoạch thủng thẳng nói:

- Tổ phụ tôi ở trong núi Ngân-khanh từ xưa, ở đó có thế hiểm ba sông, thế vững mấy lần ải. Nếu ông vào được đó mà bắt, thì chẳng những tôi, mà con cháu tôi đời đời đều dốc lòng hàng phục.

- Nay ta lại tha cho ngươi về, chỉnh đốn lại binh mã, để cùng ta so hơn kém, nếu bị bắt nữa mà không hàng phục, ta sẽ diệt cả chín họ! Nghe chưa?

Nói xong, quát tả hữu cởi trói cho Hoạch. Hoạch đứng dậy sụp lạy tạ ơn, ra về. Khổng-Minh lại sai đem bọn Mạnh-Ưu, Đóa-Tư Đại-vương vào, lấy rượu cho uống để "hú vía". Hai người sợ hãi, không dám nhìn lên. Khổng-Minh sai lấy ngựa, đóng yên cương rồi sai người đưa ra khỏi địa phận thả cho về. Đó chính là:

"Vây sâu đất hiểm đâu có dễ?

"Dùng đủ mưu kỹ há ngẫu nhiên!

Chưa biết Mạnh-Hoạch chỉnh đốn lại quân đội ra sao, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Sông Lô nguy hiểm khó qua, sông Tây-nhĩ càng hiểm đến nỗi thuyền bè không qua được. Lại thêm những Suối Câm, Suối Lở, Suối Lạnh, Suối Đen thì địa thế Man-phương hiểm ác đến cùng cực vậy. Phương Nam thuộc "hỏa". Quân Thục đã khổ vì cái "lửa" nắng, lại khổ cả vì cái nạn "nước", thật là bất ngờ, ngoài sức tưởng tượng. Nhưng Nam-phương càng hiểm trở ngoài sức tưởng tượng, ta càng thấy cái tài, cái công của Hán Thừa-tướng ngoài sức tưởng tượng*

vậy.

• Để bắt Mạnh-Hoạch lần thứ 4, Khổng-Minh vờ bỏ trại cũ, giả bộ lui binh mà bắt được. Như vậy là "lấy lui làm tiến". Muốn bắt lần thứ 5, quân Thục phải vào sâu trong địa, dấn mình vào cái thế "chết cũng không thể lui". Như vậy mà bắt được Mạnh-Hoạch ấy là "lấy tiến làm tiến". Bắt lần thứ 5 khó gấp mấy lần thứ 4, thì lần thứ 5 cũng là mạo hiểm gấp mấy lần thứ 4. Lần bắt giặc thứ 4 chứng tỏ cái "trí" của Khổng-Minh. Lần bắt giặc thứ 5 chứng tỏ cái "dũng" của ông. Và hai lần thả giắc thứ 4, thứ 5 đều cho thấy cái đức "nhân" của ông vậy.

• Khổng-Minh đã được coi là "nước" của Tiên-chúa (cá nước), thế mà ông đi bình Man lại đụng phải cái "nước" của bốn Suối độc, thì đó chính là "nước bị nguy vì nước". Nhưng Khổng-Minh lại được nước hai khe cứu giúp, thì đó lại là "lấy nước giúp nước". Đến như việc lạy giếng mà có nước mạch để sống, thì có thể nói: Người Thục có Khổng-Minh tức là cá có nước vậy.

• Đọc bộ "Phong thần diễn nghĩa" thấy trang giấy nào cũng rặt phép Tiên, chỗ nào cũng đầy hình ma bóng quỷ với Thần nọ Thánh kia giúp Khương-Tử-Nha. Trong bộ "Tam quốc diễn nghĩa" thì chỉ thấy chuyện Thần, chuyện mà một lần ở đây thôi. Đó là mấy việc Phục-ba Tướng-quân hiển thánh. Sơn thần chỉ đường, vị Tiên cho thuốc, Khổng-Minh khấn trời được trời cho nước uống. Chỉ một đoạn văn này cũng đủ tô thêm cho bộ truyện một nét đặc sắc rồi. Chứ nếu gặp việc khó khăn gì cũng được trời, được Thần giúp, thì còn thấy đâu cái tài năng kỳ diệu của con người!

Hồi thứ 90

Dùng thú máy, sáu bận phá quân Man
Đốt giáp mây, bẩy lần bắt Mạnh-Hoạch

Nhắc lại, Khổng-Minh tha cho bọn Mạnh-Hoạch hơn một ngàn người, rồi phong quan tước cho bọn Dương Phong và hậu thưởng các quân sĩ trong động. Bọn Dương Phong lạy tạ ra về. Còn bọn Mạnh-Hoạch, ngay đêm ấy chạy về động Ngân-khanh. Nói về địa thế, động này có ba con sông bao bọc là: Lô-thủy, Cam-nam-thủy, Tây-thành-thủy, ba ngòi nước hội hợp tại một chỗ gọi là Tam-giang. Về phía bắc động thì đất bằng phẳng được độ hơn hai trăm dặm, hàng năm sản xuất đủ thứ sản vật. Về phía tây động hai trăm dặm có giếng muối, hai trăm dặm về phía tây nam thì giáp với sông Lô sông Cam. Phía chính nam cách ba trăm dặm là động Lương-đô, có núi vây bọc. Đất núi có quặng bạc, vì vậy gọi là Ngân-khanh động. Trong núi có xây dựng lâu đài, làm sào huyệt cho vua Man. Trong sào huyệt lại dựng một ngôi Tổ-miếu, gọi là "Gia quỷ", bốn mùa mổ bỏ giết ngựa cúng tế. Tế lễ như thế gọi là "Bốc quỷ". Hàng năm thường bắt người nước Thục hay người xứ khác về giết để tế lễ. Người nào đau bệnh cũng không dùng thuốc, chỉ mời đồng cốt đến cúng gọi là "Dược quỷ". Trong xứ không có đặt pháp luật, hễ có tội là chém. Nhà nào có con gái trưởng thành thì ra ngòi tắm gội, trai gái được đùa giỡn hỗn tạp tự nhiên, nếu hai bên bằng lòng nhau là lấy nhau, cha mẹ không cấm đoán. Tục này được gọi là "Học nghệ"[1379]. Nhưng năm mưa gió điều hòa, thì trồng lúa nếp mà ăn. Nếu mất mùa, thì thịt rắn nấu canh, thịt voi nướng thay cơm, cũng lần hồi sống được.

Trong một phương, một khu, nhà có quyền nhất gọi là Động-

chủ, rồi đến Tù-trưởng. Cứ hàng tháng, ngày mồng một, ngày rằm, các động đều ra tụ họp buôn bán ở thành Tam-giang, đổi chác các hóa vật. Đấy, phong tục dân Man sinh sống trong động Ngân-khanh đại khái như thế. Bấy giờ Mạnh-Hoạch về động, cho họp các người trong họ được hơn một ngàn, rồi hỏi:

- Ta luôn luôn chịu nhục với quân Thục, thề báo thù bằng được, lũ ngươi có kế gì cao kiến giúp ta chăng?

Hoạch dứt lời, thì có một người bước ra nói:

- Tôi xin cử một người có thể phá được Gia-cát-Lượng!

Mọi người nhìn lại, thì ra em vợ Mạnh-Hoạch, hiện làm bộ trưởng của tám phiên, tên gọi Đái-Lai Động chủ. Hoạch vui mừng, vội hỏi:

- Người nào thế?

Đái-Lai động-chủ đáp:

- Từ đây về phía tây nam có động Bát-nạp, chúa động là Mộc-Lộc Đại-vương, người ấy thông hiểu pháp thuật, đi đâu đều cưỡi voi, có tài kêu gió gọi mưa, lại có một đàn hổ báo sói beo, rắn rết độc dữ đi theo, trong tay có ba vạn thần binh, người nào cũng khỏe mạnh lực lưỡng. Nay Đại-vương nên viết thư, sửa soạn lễ vật, để tôi thân sang cầu cứu. Người ấy chịu giúp, thì sợ gì quân Thục?

Hoạch hơn hở viết thư, soạn lễ vật, rồi sai "Quốc cữu" Đái-Lai đi cầu cứu. Lại sai Đóa-Tư Đại-vương giữ thành Tam-giang để làm bình phong chắn mặt trước, chống quân Thục. Bấy giờ Khổng-Minh cho quân tiến sâu đã đến thành Tam-giang, thấy thành ba mặt giáp rìa sông, chỉ có một mặt là đường đất. Lập tức sai Triệu-Vân cùng Ngụy-Diên đem một cánh quân theo phía đường đất đánh thành. Khi quân Thục đến, trên thành bắn xuống như mưa. Nguyên người Man trong động này đều giỏi về cung nỏ, lại có thứ nỏ bắn một phát mà ra những mười mũi tên, trên các mũi tên đều tẩm thuốc độc, ai bị trúng, da thịt cháy đi, trông thấy rõ ruột gan mà chết. Triệu-Vân, Ngụy-Diên không

đánh được, trở về ra mắt Khổng-Minh, trình rõ việc tên thuốc độc của quân Man. Khổng-Minh vội lên xe nhỏ đến trước quân môn xem xét hư thực. Xem xong, ông về dinh truyền lệnh nhổ trại rút lui hai dặm. Bọn Man binh thấy quân Thục rút lui, đều hỉ hả vui mừng, cho là quân địch khiếp sợ. Bởi thế đêm đến họ yên tâm ngủ ngon không cần canh phòng do thám gì cả. Khổng-Minh lên xe lui quân, khi đóng trại mới xong, đóng cửa im ỉm liền năm ngày không ra đánh, mà cũng không ban truyền hiệu lệnh gì cả. Cho tới hôm ấy, trời gần nhá nhem tối, bỗng Khổng-Minh truyền lệnh đột ngột:

- Quân sĩ ai nấy phải sửa soạn một chiếc áo gối, đúng canh một phải có mặt để điểm. Ai thiếu thì chém.

Các tướng không hiểu ý ra sao. Quân sĩ ai nấy chỉ biết vâng lệnh sửa soạn. Đầu canh một, ông lại truyện:

- Mỗi người phải lấy áo gối gói đất. Người nào không có, chém đầu!

Quân sĩ chẳng ai hiểu ra sao. Rồi ông hạ lệnh:

- Mỗi người phải có một bao đất, đem nộp tại chân thành Tam-giang. Ai đến trước sẽ có thưởng.

Quân sĩ nghe lệnh, ai nấy tranh nhau chạy như bay, vác bao đất đến nộp dưới chân thành. Khổng-Minh sai chất lên làm thang trèo thành và truyền:

- Ai trèo lên thành trước thì được công đầu!

Thế là hơn mười vạn quân Thục và hơn vạn quân Man mới hàng đều đem các bao đất xếp một loạt vào chân thành. Chẳng mấy chốc một cái núi đất được đắp lên cao ngang mặt thành. Rồi một ám hiệu phát ra, quân Thục ào ào trèo lên. Quân Man hốt hoảng, toan đem cung nỏ ra bắn thì quá nửa đã bị trói, còn bao nhiêu bỏ thành mà chạy. Đóa-Tư Đại-vương bị chết trong đám loạn quân. Các tướng Thục thúc quân sĩ chia đường ra đánh giết. Thế là Khổng-Minh lấy được Tam-giang. Trong thành có bao nhiêu châu báu ông đều thưởng cho ba quân. Bọn Man binh chạy

thoát, về ra mắt Mạnh-Hoạch, cấp báo:

- Đóa-Tư Đại-vương bị chết rồi, thành Tam-giang đã thất thủ từ hồi đêm!

Hoạch nghe tin rất sợ hãi. Đang lúc ấy, lại có tin báo:

- Quân Thục đã qua sông, hiện đóng trại ngay trước cửa động!

Hoạch càng luống cuống. Bỗng từ sau bình phong có một người cười khanh khách, bước ra nói:

- Thân nam tử sao mà quẫn trí kén mưu thế? Tôi tuy là người đàn bà, cũng xin vì chàng ra trận một phen!

Thì ra vợ Mạnh-Hoạch, tức Chúc-Dung Phu-nhân. Nguyên nhà Phu-nhân đời đời sống ở Nam-man, thuộc dòng dõi họ Chúc-Dung. Phu-nhân có tài sử dụng dao bay, trăm phát trăm trúng. Hoạch thấy vậy rất cảm kích, đứng dậy tạ ơn, ngỏ lời khen vợ. Phu-nhân hớn hở lên ngựa, dẫn bọn mãnh tướng trong tông đảng vài trăm người và quân sinh lực hơn 5 vạn, ra khỏi cung điện động Ngân-khanh, tiến lên cùng quân Thục đối địch. Vừa tiến quân ra khỏi động, đụng ngay một cánh quân ngăn chặn, đó là tướng Thục Trương-Ngực. Quân Man vội dàn trận, Chúc-Dung Phu-nhân lưng dắt năm mũi phi đao, tay cầm cây "tiêu" dài, ngồi trên lưng con ngựa hồng lông xoắn. Trương-Ngực thấy vậy, thầm cho là lạ. Rồi hai người giục ngựa ra giao chiến. Đánh mới vài hiệp, Phu-nhân đã quay ngựa chạy, Trương-Ngực đuổi theo. Bỗng từ trên không một lưỡi phi đao lao xuống! Ngực vội dùng tay gạt, không ngờ bị trúng vào ngón tay, cuống cuồng ngã ngựa. Quân Man reo ầm lên, xô lại trói Trương-Ngực. Mã-Trung nghe tin Ngực bị bắt vội lên ngựa ra cứu, nhưng quân Man đã giải đi mất, chỉ thấy Chúc-Dung Phu-nhân cầm tiêu dừng ngựa trước trận. Trung giận sôi lên, vọt ngựa tới đánh. Không ngờ ngựa trúng phải dây quăng ngã, thế là cũng bị bắt luôn. Quân Man giải Ngực và Trung về động nộp trình Mạnh-Hoạch. Hoạch đặt tiệc mừng chiến công của Phu-nhân. Phu-nhân thét võ sĩ lôi Mã-Trung, Trương-Ngực ra chém. Nhưng Hoạch ngăn lại, can rằng:

- Gia-cát-Lượng năm lần tha cho tôi. Nay mình bắt dược tướng

họ mà giết ngay, thì bất nghĩa. Ta hãy cứ nhốt trong động, đợi bắt được Gia-cát-Lượng rồi hãy giết một thể.

Phu-nhân nghe lời, cho giam hai tướng lại. Vợ chồng yến tiệc vui vẻ cười đùa khoái chí lắm. Đám quân thua trận chạy về trại cấp báo Khổng-Minh. Ông vội gọi Mã-Đại, Triệu-Vân, Ngụy-Diên vào trao cho kế sách. Ba tướng lĩnh kế đem quân ra đi. Ngày hôm sau, quân Man báo vào trong động:

- Có Triệu-Vân tới khai chiến!

Chúc-Dung Phu-nhân vội lên ngựa ra đánh. Hai bên giao chiến chưa được hai hiệp, Vân đã quay ngựa bỏ chạy. Phu-nhân sợ có mai phục, đem quân quay về không đuổi. Bỗng lại thấy Ngụy-Diên dẫn quân đến đánh, Phu-nhân xua quân trong động ra. Đang lúc hai bên đánh nhau hăng hái Diên lại giả thua, chạy trốn. Phu-nhân cũng lại không đuổi. Hôm sau nữa Triệu-Vân kéo quân tới thách đánh, Phu-nhân thúc ngựa ra đánh, nhưng mới có vài hiệp Vân lại vờ thua, bỏ chạy. Phu-nhân chống tiêu đứng nhìn, không đuổi. Vừa toan thu quân về động, thì thấy Ngụy-Diên dẫn quân đến chửi mắng tệ tự om xòm! Phu-nhân múa tiêu tới đánh, Diên lại quay ngựa chạy. Phu-nhân đang còn nóng giận, thúc ngựa đuổi riết. Diên vội rẽ cương chạy vào đường mòn trong hẻm núi. Bỗng nghe đằng sau có tiếng "huỵch"! Diên quay lại thì thấy Phu-nhân đã ngã nhào xuống đất. Số là Mã-Đại phục ở đây, dùng dây quăng giật, làm cho Chúc-Dung ngã ngựa, rồi trói lại đem về trại lớn nộp Khổng-Minh. Bọn tướng Man và binh lính trong động toan đánh tới cứu, nhưng bị Triệu-Vân đánh cho một trận tan nát, phải chạy trốn hết. Khổng-Minh ngồi bệ vệ lên trướng thấy Mã-Đại giải Chúc-Dung Phu-nhân về, thì vội sai võ sĩ cởi trói, rồi đưa sang bên trướng bên kia, dọn rượu thịt cho ăn uống để Phu-nhân đỡ sợ. Mạnh-Hoạch nghe tin vợ bị bắt, đang lo sợ cuống cuồng thì có sứ giả Thục đến nói:

- Thừa-tướng muốn đem Phu-nhân đổi lấy hai tướng!

Hoạch bằng lòng ngay, lập tức thả Mã-Trung, Trương-Ngực về trại Thục. Khổng-Minh cũng cho đưa trả Chúc-Dung Phu-nhân

về động. Mạnh-Hoạch đón tiếp Phu-nhân vào trướng, vừa mừng vừa tủi. Giữa lúc ấy có tin báo:

- Bẩm Đại-vương, có Bát-Nạp động-chủ tới!

Hoạch ra đón tiếp, thấy Mộc-Lộc Đại-vương mình mặc áo dát hạt châu, nền vàng có tua, lưng đeo hai khẩu đại đao, đem một bọn quân và bầy sài lang hổ báo rầm rộ kéo vào. Hoạch vái lạy, kể lể việc trước. Mộc-Lộc nghe xong, hứa sẽ trả thù giùm cho. Hoạch mừng quá, sai bày yến thết-đãi. Hôm sau, Mộc-Lộc Đại-vương dẫn bọn quân sĩ bản động và bầy mãnh thú ra trận. Triệu-Vân, Ngụy-Diên nghe tin quân Man tới, vội đem quân mã dàn thành thế trận, rồi hai tướng đứng phía trước trông sang, thì thấy cờ quạt khí giới đều khác lạ, quân Man này phần nhiều không mặc áo giáp, người nào người nấy cởi trần phơi mình đỏ hỏn, mặt mũi xấu xí, bên mình giắt bốn dao nhọn. Trong quân không đánh trống thổi tù và, chỉ dùng cái kiềng vàng để ra lệnh. Mộc-Lộc Đại-vương mình đeo hai thanh bảo đao, tay cầm chuông "đế", cưỡi con voi trắng, từ dưới lá cờ lớn tiến ra. Triệu-Vân thấy vậy, bảo Ngụy-Diên:

- Bọn mình từ ngày ra đời làm tướng, xông pha bao nhiêu trận, khắp nơi nơi, mà chưa bao giờ thấy bọn người ngợm kỳ lạ thế này!

Hai tướng đang trầm ngâm xem xét thì Mộc-Lộc Đại-vương lẩm nhẩm đọc những câu "thần chú", tay rung chuông. Bỗng nhiên cát bay đá chạy, gió dữ thổi mạnh, rồi mưa như trút, sấm chớp sáng lòe, hổ báo sài lang rắn độc... theo gió sấn ra, nhe nanh múa vuốt, xông sang trận Thục. Quân Thục chống không nổi, vội vàng rút lui. Quân Man đuổi đánh mãi đến ranh giới Tam-giang mới chịu rút về. Triệu-Vân, Ngụy-Diên thu thập quân bại tàn, về trướng ra mắt Khổng-Minh, xin chịu tội, và kể rõ mọi sự. Khổng-Minh cười bảo:

- Không phải hai người làm nên tội. Từ ngày chưa ra khỏi lều cỏ, ta đã biết Nam-man có thuật sai khiến mãnh thú, và ngay còn ở nước nhà, ta đã cho sắm đủ vật liệu dùng vào việc phá trận rồi.

Ta có cho mang theo trong quân hai mươi cỗ xe niêm phong ở đây. Nay hãy dùng một nửa, còn một nửa sau này sẽ dùng đến.

Rồi truyền tả hữu lấy ra mười cái hòm sơn đỏ, đem đến trước trướng. Còn mười cái hòm sơn đen để dành trên xe. Mọi người không ai hiểu ý ra sao, Khổng-Minh sai mở các hòm ra, thì thấy bên trong chứa toàn những tấm gỗ vẽ hình các con thú lớn, lông và râu thì làm bằng chỉ ngũ sắc, móng vuốt nanh ngà làm bằng một thứ sắt cứng và sáng chói. Mỗi một con vật bằng gỗ lắp xong, có thể cho mười tên quân ngồi trên lưng. Ông lại cho lựa hơn ngàn quân mạnh khỏe lanh lẹ, giao cho hơn trăm cái túi đựng các thứ thuốc phun ra khói, lóe ra lửa, dặn dấu kín trong xe. Hôm sau, ông xua quân tiến lên, bày trận ở cửa đông. Bọn lính Man vội vào báo Man-vương. Mộc-Lộc Đại-vương tự cho mình là vô địch, bèn cùng Mạnh-Hoạch dẫn quân ra, thì đã thấy: Khổng-Minh đầu đội khăn cuộn, tay cầm quạt lông, mình mặc áo đạo sĩ, ngồi chễm chệ trên xe. Hoạch trỏ tay bảo Mộc-Lộc:

- Người ngồi chễm chệ trên xe kia chính là Gia-cát-Lượng đó. Nếu bắt được người ấy là việc lớn xong ngay!

Mộc-Lộc Đại-vương liền niệm thần chú, tay rung chuông đồng. Chỉ trong khoảnh khắc, gió lớn nổi lên, đoàn mãnh thú theo gió chạy xô ra rất nhiều. Khổng-Minh bên kia bèn cầm quạt lông phẩy lại một cái, tức thì luồng gió quay chiều, thổi quật trở lại trận Man. Bấy giờ từ trong hàng trận Thục, các con thú máy rầm rộ tiến ra, con nào cũng to lớn, mồm thổi ra lửa đỏ, mũi phun ra khói đen, mình leng keng nhưng tiếng đồng chạm nhau, vươn ngà múa sừng, nhe nanh múa vuốt xông tới. Đoàn thú dữ bên trận Man sợ hãi không dám tiến nữa, rồi quay đầu bỏ chạy về động, làm cho quân Man xô lấn giẫy đạp lên nhau vô số! Khổng-Minh truyền các tướng xua quân đuổi đánh, tiếng trống, tiếng tù va vang lên, các đoàn quân tranh nhau chém giết. Mộc-Lộc Đại-vương bị chết trong đám loạn quân. Bọn Mạnh-Hoạch và tông đảng thân thuộc cũng bỏ cung khuyết, vượt núi băng rừng mà chạy. Thế là đại quân Khổng-Minh chiếm được động Ngân-khanh. Hôm sau Khổng-Minh định chia quân đi bắt Mạnh-

Hoạch, bỗng có tin báo:

- Em vợ Man-vương Mạnh-Hoạch là Đái-Lai động-chủ, vì khuyên Hoạch về hàng, Hoạch không nghe theo, nay đã bắt trói cả bọn Hoạch với Chúc-Dung Phu-nhân, cùng họ hàng hơn vài trăm người đem dâng nộp Thừa-tướng!

Khổng-Minh nghe tin, cho gọi Trương-Ngực, Mã-Trung vào dặn... như thế... như thế... Hai tướng vâng theo, đem hai ngàn quân tinh tráng phục hai bên hành lang. Bây giờ Khổng-Minh mới truyền tướng coi cửa trại cho Đái-Lai động-chủ vào. Đái-Lai dẫn quân đao phủ giải bọn Mạnh-Hoạch gần một ngàn người, vào sụp lạy dưới trướng, bỗng thấy Khổng-Minh thét lớn:

- Bắt lấy quân này cho ta!

Tức thì bọn tráng binh từ hai bên hành lang ùa ra, cứ hai người bắt trói một. Bọn Man binh bị trói hết, đứng dưới trướng. Khổng-Minh cười rộ lên, bảo Mạnh-Hoạch:

- Cái mẹo nhỏ nhặt của chúng bay lừa ta sao nổi? Mày thấy đã hai lần người trong động bắt mày đem nộp hàng, ta không nỡ giết hại, mày cho như thế là ta tin lũ bay, nên nay đến trá hàng, chực vào trướng thừa cơ giết ta chứ gì!

Nói xong, sai võ sĩ khám mình, quả nhiên bọn Man binh đứa nào cũng dắt ngầm một con dao rất sắc. Khổng-Minh hỏi Mạnh-Hoạch:

- Lần trước mày nói nếu vào động bắt được mày thì mày chịu tâm phục. Vậy bây giờ tính sao?

Hoạch cãi:

- Đây là bọn tôi tự dắt nhau vào chỗ chết, không phải ông tài năng gì, lòng tôi chưa chịu phục.

- Ta bắt được mày thế này là sáu lần, sao còn chưa hàng phục? Mày còn đợi đến bao giờ?

- Nếu ông bắt được lần thứ bảy, tôi xin nghiêng lòng quyết chí hàng phục, thề không dám phản nữa!

Khổng-Minh nói:

- Sào huyệt mày đã bị ta phá hết, ta còn ngại gì!

Bèn sai võ sĩ cởi trói cho cả bọn, và quát mắng:

- Phen này mà còn bị bắt, thì dẫu có van lạy ta cũng không tha đâu!

Bọn Mạnh-Hoạch ôm đầu lủi thủi ra đi. Bọn quân Man sau khi thảm bại, trốn tránh lạc lõng khắp nơi, bấy giờ tụ tập nhau hơn ngàn người, quá nửa bị thương, thấy Hoạch được tha, lại kéo đến chào đón. Hoạch thu nhận hết, cũng hơi yên tâm, bèn cùng Đái-Lai động-chủ bàn tính:

- Động phủ của ta bị quân Thục chiếm hết. Nay biết nương nhờ nơi nào cho yên thân?

Đái-Lai nói:

- Chỉ còn một nước kia là có thể phá được quân Thục!

- Nước nào vậy? ở đâu?

- Từ đây đi về phía đông nam bẩy trăm dặm, có một nước tên là Ô qua. Vua nước ấy là Ngột đột Cốt, mình cao hai trượng, không ăn ngũ cốc, chỉ ăn rắn sống và thịt thú dữ thay cơm. Người ông ta có vẩy cứng, dao chém tên bắn không thủng. Các tay thủ hạ và quân sĩ đều mặc áo giáp bằng mây, giống mây này mọc trong các khe núi, dựa vào các vách đá mà vống lên, người trong nước chặt về tẩm vào dầu mỡ nửa năm vớt ra đem phơi, phơi khô lại tẩm như thế độ mười lượt, sau mới đem đan áo giáp. Áo ấy mặc vào mình qua sông không chìm, xuống nước không ướt, tên bắn giáo đâm đều sượt ra ngoài. Vì thế gọi là đạo quân "Đằng giáp". Nay Đại-vương đến cầu cứu, nếu được nước ấy giúp thì bắt Gia-cát-Lượng dễ như dao sắc chẻ tre vậy.

Hoạch nghe xong, rất mừng, bèn cùng nhau kéo sang nước Ô qua xin vào ra mắt Ngột đột Cốt. Đến nơi, thấy trong động không có nhà cửa gì cả. Mọi người đều ở trong các hang đất. Mạnh-Hoạch vào động sụp lạy hai lạy, kể lể tình tiết từ trước. Ngột đột

Cốt nói:

- Được, ta sẽ khởi quân bản động báo thù cho ông!

Hoạch hớn hở lạy tạ. Ngột-đột-Cốt bèn cho gọi hai viên lãnh-binh phủ-trưởng vào, một tên là Thổ-An, một tên là Khê-Nê, rồi truyền hai người điểm khởi ba vạn quân mặc giáp mây, rời Ô-qua tiến về phía Đông-bắc. Chẳng bao lâu, tiến đến một con sông, tên gọi Đào-hoa-thủy, hai bên bờ sông này có nhiều cây đào, hàng năm lá rụng xuống nước, người nước khác uống vào đều bị chết, riêng người Ô-qua uống vào, tinh-thần lại càng tăng thêm... Ngột-đột-Cốt dẫn quân đến bến đò sông Đào-hoa đóng trại, chờ quân Thục... Bấy giờ Khổng-Minh cho quân Man đi do-thám tin tức Mạnh-Hoạch. Quân do-thám về báo:

- Mạnh-Hoạch nay mời được chúa nước Ô-qua đem ba vạn quân mặc giáp mây đánh giúp. Hiện quân đó đóng tại bến đò sông Đào-hoa. Còn Mạnh-Hoạch đang đi vào các Phiên, tụ tập thêm quân để kéo ra hợp sức cùng đánh.

Khổng-Minh nghe báo, dẫn quân tiếng thẳng đến bến Đào-hoa, đóng quân phía bờ bên này trông sang thì thấy: Quân Man này không còn ra hình người nữa, vì xấu xí dữ tợn không thể tả được. Bọn thổ dân lại mách với Khổng-Minh:

- Hiện nay là mùa hoa đào rụng, nước sông không thể uống được.

Khổng-Minh truyền quân sĩ lui trở lại 5 dặm đóng trại. Trại trước ở bờ sông chỉ để Ngụy-Diên và một ít quân canh giữ. Hôm sau, vua Ô-Qua dẫn một cánh quân đằng-giáp qua sông; khua chiêng trống vang trời mà tiến. Quân Man như cuốn đất xông tới, quân Thục lấy cung tên bắn ra, nhưng tên không bắn thủng được áo giáp mây, đều bị rớt xuống đất. Khi giáp lá cà, lấy giáo mắc đâm chém, cũng bị trượt đi, không ăn thua gì cả. Về phía quân Man, đứa nào cũng cầm dao sắc dùi đồng xông xáo. Vì vậy quân Thục không chống cự được, bị thua mà chạy. Quân Man không đuổi theo, kéo nhau về trại. Ngụy-Diên thấy quân địch rút về, cũng đem quân trở lại trại bên sông thì thấy: quân Man mặc luôn

áo giáp mây bơi qua sông. Trong quân có đứa mệt mỏi, cởi áo mây, thả trên mặt nước, rồi ngồi lên như ngồi thuyền mà qua sông. Diên vội về đại trại bẩm với Khổng-Minh những điều mắt thấy tai nghe. Khổng-Minh cho mời Lã-Khải và gọi thổ dân đến hỏi. Khải trình rằng:

- Bọn tôi nghe nói trong vùng Nam-man có nước Ô-qua, dân nước này là giống người không có nhân-luân, có áo giáp bằng mây để hộ thân, giáo mác cung nỏ không làm chúng bị thương được. Lại có sông Đào-hoa nước độc-dữ, người nước khác uống vào thì chết, riêng người Ô-qua uống vào tinh-thần lại càng mạnh thêm. Vậy thiết nghĩ: Man-phương có những thứ quái-dị như vậy, nếu có toàn thắng cũng chẳng ích lợi gì cho ta. Xin Thừa-tướng sớm ban-sư về triều là hơn.

Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Quân ta không phải dễ dàng mà tới được đây, nay lại bỏ mà về sao được? Sáng ngày mai ta sẽ có kế-sách bình Man cho các ông coi.

Nói xong, truyền lệnh cho Triệu-Vân đi giúp sức Ngụy-Diên giữ trại, dặn không được khinh xuất... Hôm sau, Khổng-Minh sai người bản-xứ đưa đường, rồi ngồi trên cỗ xe nhỏ, đến chỗ bến sông Đào-hoa, theo con đường mòn dãy núi phía bờ bên Bắc đi lên, để quan-sát địa-thế. Thấy núi hiểm non cao, đường hẹp xe không đi được, Khổng-Minh xuống xe đi bộ, lần lần đến một trái núi. Núi có một cái hẻm hình giống như con rắn dài, vách đi hai bên dựng cheo leo, không có cây cối, khoảng giữa có một đường lớn. Ông hỏi thổ-dân:

- Hang này là hang gì?

Bọn thổ-dân bẩm:

- Đây gọi là hang Bàn-xà. Ra khỏi hang là con đường lớn dẫn tới thành Tam-giang. Phía trước hang có một điện gọi là Tháp-Lang-điện.

Nghe xong, Khổng-Minh vui mừng nói:

- Trời cho ta thành-công ở chỗ này đây!

Bèn theo đường cũ ra xe về trại. Rồi cho gọi Mã-Đại vào dặn:

- Ta cho ngươi đem mười chiếc hòm sơn đen trên xe mở mà dùng việc, rồi đi chặt lấy hơn ngàn ống tre, đem các vật liệu trong hòm ra, cứ làm như vậy..., như vậy... Xong rồi, ngươi đem quân bản-bộ ra đóng giữ hai đầu hang Bàn-xà, cứ theo phương-pháp ta dặn mà làm. Hạn cho nửa tháng phải xong mọi việc, nếu để sơ-khoáng hay tiết-lậu, ta chiếu quân-pháp trị tội.

Mã-Đại vâng kế đem quân đi sửa soạn... Khổng-Minh lại gọi Triệu-Vân đến dặn:

- Tướng-quân đem binh đến sau hang Bàn-xà, chỗ giáp con đường lớn thông ra thành Tam-giang, và... Cứ như vậy... như vậy mà canh-giữ các vật cần dùng, phải lo đủ kỳ hạn.

Triệu-Vân lãnh kế ra đi. Ông lại cho gọi Ngụy-Diên vào truyền:

- Ta cho ngươi đem quân bản bộ đến bến đò Đào-hoa đóng trại. Khi quân Man qua sông tới đánh, ngươi phải bỏ trại mà chạy, cứ nhìn theo phía có cắm cờ trắng mà lui. Ta hẹn cho trong vòng nửa tháng phải làm sao... thua luôn 15 trận, bỏ lại bảy tám cái trại cho quân địch cướp. Nếu chỉ thua có 14 trận, thì đừng về nhìn mặt ta!

Ngụy-Diên lĩnh mệnh, nhưng thấy phải đi "đánh lấy thua" thì ấm ức trong lòng... Khổng-Minh lại sai Trương-Dực lén đem một cánh quân, cứ đến những nơi đã được chỉ bảo sẵn mà lập trại dựng lều. Dựng xong, cứ bỏ đấy mà đi. Lại sai Trương-Ngực, Mã-Trung đem quân mới hàng của các động hơn ngàn người ra đi... Cứ như thế... như thế... mà làm. Các tướng ai nấy lĩnh kế lo việc... Bấy giờ Mạnh-Hoạch bàn với vua Ô-Qua rằng:

- Gia-cát-Lượng hay dùng xảo kế, mà phần nhiều là núp chỗ rậm-rạp, phục nơi hiểm-trở. Từ nay ta đánh nhau với y, phải dặn ba quân: hễ thấy núi có hang hốc, rừng rậm có nhiều cây, thì chớ có khinh thường tiến đến.

Ngột-Đốt-Cốt đáp:

- Đại-vương bàn phải lắm. Tôi cũng biết người Trung-quốc hay dùng quỉ-kế. Từ nay ta cứ y kế đã bàn mà làm. Tôi thân đi trước đánh giết, Đại-vương đi sau dạy bảo quân-sĩ và tiếp-viện.

Hai người bàn bạc vừa xong, chợt có tin báo: "Quân Thục đóng trại ở bến sông Đào-hoa, bên bờ phía Bắc".

Ngột-đột-Cốt sai ngay viên Phù-trưởng đem cánh quân giáp mây qua sông đánh quân Thục. Hai bên giao chiến chưa được vài hiệp, Ngụy-Diên đã thua chạy. Quân Man sợ có mai-phục, không đuổi, rút về. Hôm sau, Diên lại đến dựng trại, quân Man được tin, lại sang sông. Diên ra đón đánh qua loa vài hiệp rồi lại bỏ chạy. Quân Man đuổi theo đến hơn 20 dặm, nhìn ra bốn bề không thấy có gì khả nghi, bèn chiếm đóng lấy trại Thục. Hôm sau hai viên Phù-trưởng cho mời Ngột-đột-Cốt đến, trình rõ chiến trận vừa qua. Ngột-đột-Cốt tự dẫn đại quân đuổi đánh Ngụy-Diên. Quân Thục thấy quân Man đến, đều bỏ giáp quăng giáo mà chạy... Chợt trông thấy lá cờ trắng phất phới xa xa. Diên dẫn bại quân đến, thì thấy nơi đây đã có một trại dựng sẵn, bèn kéo quân vào nghỉ. Ngột-đột-Cốt cũng tiến-binh đến nơi. Diên lại kéo quân chạy, quân Man lại chiếm được trại quân Thục. Ngày hôm sau, quân Man đuổi nữa, Ngụy-Diên quay binh lại giao chiến, đánh chưa được ba hiệp, Diên lại giả vờ thua, trông về phía có cờ trắng chạy đến, thì ở đây lại đã có một trại dựng sẵn. Diên đem quân vào nghỉ ngơi. Ngày hôm sau quân Man lại đuổi tới, Diên đánh qua loa, rồi bỏ trại mà chạy. Quân Man lại chiếm được trại Thục... Cứ liên tiếp như vậy trong nửa tháng, Ngụy-Diên vừa đánh vừa chạy, đã thua tất cả mười lăm trận, bỏ mất bảy cái trại. Quân Man thừa thế ào-ạt đuổi theo. Ngột-đột-Cốt ở trong cánh quân tiền-bộ, thấy nơi nào rừng cây rậm-rạp, thì không dám cho quân tiến ngay, sai người dò la xem xét. Quả nhiên thấy dưới các bóng cây đầu cành, cờ quân Thục cắm nhan nhản. Ngột-đột-Cốt bảo Mạnh-Hoạch:

- Đại-vương dự-đoán quả không sai!

Hoạch cũng cười lớn, đáp:

- Gia-cát-Lượng đã bị ta biết rõ hết hành-động, nên Đại-vương chỉ trong ít ngày mà thắng luôn mười lăm trận, đoạt bảy doanh-trại, quân Thục thua chạy như gió. Tôi cho rằng lúc này Giá-cát-Lượng kế đã cùng, sức đã kiệt, ta chỉ tiến đánh một trận nữa là việc lớn định xong!

Ngột-đột-Cốt nghe Hoạch ca tụng, thì vui mừng hiện ra mặt, coi quân Thục là đoàn quân bỏ đi. Đến ngày thứ mười sáu, Ngụy-Diên dẫn quân tàn bại trở lại cùng quân đằng-giáp giao chiến, thì thấy Ngột-đột-Cốt cưỡi voi đi trước, đầu đội mũ tết râu con lang, có hình nhật-nguyệt, mình mặc áo có thao vàng và hạt châu anh-lạc, hai bên sườn để lộ ra những vẩy, mắt ti hí nhưng sáng như sao, tay trỏ mặt Ngụy-Diên, miệng mắng chửi ầm lên! Diên quay ngựa chạy, mặt sau đoàn quân Man ồ-ạt tiến lên đuổi. Diên dẫn quân trốn qua hang Bàn-xà, trông theo hiệu cờ trắng mà chạy. Ngột-đột-Cốt tưởng mình đại thắng, xua quân đuổi theo đánh giết. Nhìn lên hai bên núi thấy không có cây cối, cho là không có quân mai-phục, Ngột-đột-Cốt yên tâm xua quân tiến vào. Vào nửa chừng hang, quân Man thấy có mươi cái hòm sơn đen và xe cộ bỏ lỏng chỏng giữa đường, bèn quay lại bẩm Ngột-đột-Cốt:

- Đây chắc là đường vận tải lương-thực của quân Thục, vì thấy Đại-vương đem quân tới nên chúng bỏ cả xe lương mà chạy thoát thân!

Ngột-đột-Cốt hớn hở thúc quân đuổi gấp. Đuổi ra đến cửa hang thì không thấy một bóng quân Thục nào nữa, chỉ thấy các cây lớn nằm ngổn ngang, đá lăn xuống lổng chổng, lấp chặn mất lối. Ngột-đột-Cốt sai quân mở đường mà tiến, chợt thấy các xe lớn nhỏ phía trước bốc cháy ngùn ngụt! Thì ra trong xe chứa rặt củi khô cỏ nỏ và đồ dẫn hỏa! Ngột-đột-Cốt hoang mang hạ lệnh lui quân, nhưng lại thấy hậu quân kêu la thất-thanh:

- Trong hang đầy những đống củi khô lấp lối, trong các xe đều chứa thuốc dẫn hỏa, hiện cháy rực cả lên rồi!

Ngột-đột-Cốt thấy núi đá trơ trọi không có cây cối nên trong bụng cũng chưa nôn nao, ra lệnh tìm đường mà chạy... Nhưng

than ôi! Củi khô đã bốc cháy rực trời, từ hai bên núi trên cao các bó lửa lại quăng xuống như sao sa... Lửa cháy đến các chỗ có chôn ống tre dẫn thuốc, các ống ấy truyền nhau rất chóng, nổ lung tung loạn xạ. Lửa bắt đầu cháy dữ. Thế là toàn thể hang Bàn-xà biến thành lò lửa dài dằng-dặc... Lửa tung tóe, cuộn quanh như nhảy múa, gió nổi rần rật, lửa lóe chói lòa, lại gặp được giáp mây dẫn dầu, cháy không sót một mảy! Ngột-đột-Cốt và ba vạn quân "giáp mây" chỉ còn biết ôm nhau chịu chết cháy, nằm co quắp trong hang Bàn-xà, mùi thịt xương xông khét đến trời mây! Bấy giờ Khổng-Minh đứng trên núi cao nhìn xuống, thấy quân Man bị đốt chết, xác ngổn-ngang, co-quắp, quá nửa bị "thiết-pháo" nổ vỡ đầu phọt óc, thân-thể tan tành trong hang, mùi xú-uế xông lên kinh tởm... bất giác ông ứa nước mắt than rằng:

- Ta tuy có công với Xã-tắc nhưng thế nào cũng bị giảm thọ!

Các tướng-sĩ đứng hai bên nghe lời than ai ai cũng ngậm ngùi. Mạnh-Hoạch bấy giờ đang ở trong trại mong tin Man, chợt thấy hơn ngàn người cười nói vui vẻ chạy về trước trại lạy mừng, trình rằng:

- Quân Ô-Qua đánh nhau to ở hang Bàn-xà với quân Thục, hiện đã vây được Gia-cát-Lượng! Xin Đại-vương tiến quân tới tiếp-ứng ngay! Bọn chúng tôi đều là người trong động nhà, trước đây bất đắc dĩ phải hàng Thục. Nay nghe Đại-vương tiến quân, nên kéo đến xin trợ-chiến.

Hoạch nghe tin mừng quá, rồi dẫn bọn tôn-tộc và người trong Phiên, liền đêm đó lên ngựa ra đi, sai bọn Man-binh dẫn đường tiến gấp. Mới đến đầu cửa hang Bàn-xà, đã thấy lửa cháy rần rật, mùi hôi khét nồng nặc, không sao chịu nổi. Hoạch biết là mắc mẹo, vừa toan lui quân, thì bên tả có Trương-Ngực, bên hữu có Mã-Trung, hai cánh quân kéo ra vây đánh. Hoạch toan chống cự thì những tiếng reo vỡ trời thét ngay vào tai: bọn quân Man quá nửa là quân Thục giả-trang, xô lại bắt trói Man-vương, tông đảng, cùng tất cả bọn người của các Phiên mới tụ tập được. Mạnh-Hoạch một người một ngựa liều đánh, thoát ra khỏi vòng vây, theo con đường mòn trong núi mà chạy. Đang chạy lại thấy từ

sau mỏm núi một cánh quân xông ra, quân sĩ đẩy một cỗ xe nhỏ, trên xe một người ngồi chiễm-chệ, đội khăn luân cân, cầm quạt lông, mặc áo đạo-bào: chính là Khổng-Minh! Khổng-Minh quát lớn:

- Phản tặc Mạnh-Hoạch! Phen này định sao?

Hoạch vội quay ngựa chạy... Bỗng từ cạnh núi một tướng nhảy ra chặn lối. Đó là Mã-Đại. Hoạch trở tay không kịp, bị Đại bắt sống, trói lại. Bấy giờ Vương-Bình, Trương-Ngực, đã kéo mỗi người một cánh quân vào tận trại quân Man, bắt Chúc-Dung phu-nhân và tất cả già trẻ quyến thuộc, trói đem về nộp. Khổng-Minh về trại, lên trướng ngồi, bảo các tướng:

- Cái kế-sách hôm nay, ta bất đắc dĩ mà phải dùng, thực là tổn âm đức nhiều quá! Ta biết quân địch vốn đã sợ ta hay phục quân nơi rừng cây rậm rạp, vì thế ở những nơi đó ta chỉ cho cắm cờ để hư-trương khiến chúng phải nghi sợ... Thực ra không có quân mã gì cả. Ta lại truyền cho Ngụy-Văn-Trường phải thua liền mười lăm trận là để cho địch vững lòng. Ta thấy hang Bàn-xà chỉ có một con đường, mà hai bên đều là vách đá sáng choang, không có cây cỏ, dưới mặt đường là đất sa, nên sai Mã-Đại đem mấy cỗ xe sơn đen và các hòm vật-liệu vào bầy ra đó. Các hòm trên xe đều chứa những cái pháo lớn đã làm sẵn, gọi là "địa lôi", mỗi quả địa lôi đựng chín cái pháo có thuốc dẫn hỏa, cứ ba mươi bước chân chôn một địa lôi, khoảng giữa hai địa lôi thì dùng ống tre khoan thông các đầu mắt, nhồi thuốc pháo vào, rồi chôn ngầm dưới đất, nên khi đã mở cái nọ truyền lửa qua cái kia, sức nổ có thể làm cho đá long núi sạt. Ta lại sai Tử-Long sửa soạn các xe cỏ khô bày sẵn ở cửa hang, trên núi thì dự bị nhiều cây to đá lớn, đợi Ngụy-Văn-Trường lừa dụ Ngột-đột-Cốt với đoàn quân "Giáp mây" tiến vào hang... Hễ Văn-Trường ra khỏi hang là lấp chẹn ngay cửa, rồi phía sau nổi lửa. Phàm vật gì tiện lợi ở dưới nước thì lại bất lợi trong khói lửa. Áo giáp mây được tẩm dầu, đao tên không đâm chém thủng nhưng gặp lửa thì bắt liền. Gặp một thứ bì mây công dụng lợi hại như vậy, nếu không dùng hỏa-công thì thủ thắng sao nổi? Duy có điều: làm cho nước Ô-Qua kia tuyệt-chủng, ta thực có tội

lớn!

Các tướng sụp lạy, đồng thanh nói:

- Thiên-cơ của Thừa-tướng đến quỉ-thần cũng không lường được!

Khổng-Minh sai giải Mạnh-Hoạch vào, Hoạch quì khom dưới trướng. Khổng-Minh truyền cởi trói, rồi cho phép ra một nơi phía ngoài trướng, sai lấy rượu thịt cho ăn uống để "hú hồn". Đoạn ông cho gọi viên quan coi về việc thết-đãi vào trướng dặn:

- Nhà ngươi sang chỗ Mạnh-Hoạch ăn uống, cứ như vậy... như vậy... mà làm.

Mạnh-Hoạch lúc ấy cùng bọn Mạnh-Ưu, Chúc-Dung phu-nhân, Đái-Lai động-chủ và tông-tộc thuộc-viên... đang ăn uống ở ngoài trướng, chợt thấy một người đến trước mặt nhỏ nhẹ bảo rằng:

- Thừa-tướng có vẻ ngượng, không muốn gặp mặt ông, nên cho tôi đến đấy bảo ông hãy về mà chiêu-tập binh mã, quyết một trận hơn thua. Ông dùng bữa xong, mau mau mau về cho kịp...

Hoạch ứa nước mắt đầm đìa, mếu máo nói:

- Bảy lần bắt, bảy lần tha! Cổ kim chưa bao giờ có chuyện thế này. Tôi tuy là người ngoại-hóa, cũng có biết chút ít lễ-nghĩa. Lẽ nào vô liêm-sĩ đến thế được?

Nói rồi Hoạch dẫn hết thảy anh em vợ con họ hàng khúm núm vào quì lạy dưới trướng, thiết-tha tạ tội:

- Thừa-tướng là oai nhà Trời. Người Nam-phương không dám làm phản nữa!

Khổng-Minh vui vẻ hỏi:

- Nay ông đã chịu phục chưa?

Hoạch rạp đầu lạy, sụt sịt khóc, nói:

- Con con cháu cháu chúng tôi đều đội ơn che chở và đức sinh-thành của Thừa-tướng, lẽ nào không phục?

Khổng-Minh cho dỡ Hoạch lên ngồi trên trướng, mở tiệc ăn mừng. Rồi lại cho Hoạch được làm động-chủ. Bao nhiêu đất đai trước đây bị chiếm, nay đều trả cho. Mạnh-Hoạch và họ hàng tông đảng cũng như bọn Man binh thấy vậy, đều mừng rỡ cảm động, nhảy múa reo mừng, rồi lạy tạ ra về... Người sau có thơ khen Khổng-Minh rằng:

"Phẩy quạt rong cờ thẳng tiến quân,

"Mưu thần bảy trận bắt vua Man!

"Oai lưng khe động, dân yêu đức,

"Non nước kia còn miếu vỹ nhân...

Nguyên văn:

"Vũ-phiên luân cân ủng bích-tràng,

"Thất cầm diệu-sách chế Man-vương.

"Chí kim khê động truyền uy-đức,

"Vị tuyển cao-nguyên lập miếu-đường.

Quan Trương-sử Phí-Vi vào khuyên Khổng-Minh:

- Thừa-tướng mất công đem quân vào sâu trong xứ cằn cỗi này để thu phục người Man. Nay Man-vương đã xin qui phục, sao không cho đặt quan-lại để cùng Mạnh-Hoạch cai trị mà giữ lấy?

Khổng-Minh giảng giải:

- Làm như vậy có ba điều bất tiện: Nếu đặt quan-lại, thì phải để cả binh lính, binh lính không có lương ăn là một trở ngại. Dân Man bị chiến trận bấy lâu, nhiều người có cha anh thân thuộc bị chết, lòng họ chưa nguôi, ta đặt quan mà không lưu binh, ắt sẽ gặp họa hoạn, đó là hai điều trở ngại. Người Man hay có thói bỏ chúa, giết người, hay hiềm nghi nhau, ta có đặt quan, rồi sau họ cũng không tin cậy, đó là ba điều đáng ngại. Chi bằng ta không đặt quan-chức, không lưu binh, khỏi phải vận lương khó nhọc, để cho người Man họ sống yên ổn mà cai trị lấy nhau, ấy là ta vô sự!

Mọi người nghe nói, đều phục cao kiến của Thừa-tướng. Bấy

giờ hết thảy mọi động ở Man-phương đều cảm ân đức Khổng-Minh, nên rủ nhau dựng đền để "thờ sống", bốn mùa cúng tế, và lấy hai tiếng "Từ-phụ" (cha hiền) để gọi ông. Các Tù-trưởng còn đem dâng nào là vàng ngọc châu báu, nào cao tốt thuốc hay, trâu cày ngựa chiến... để giúp vào việc chi dụng trong quân. Họ đồng thanh thề "không bao giờ dám phản nữa". Thế là Man-phương bình định!... Khổng-Minh khao quân xong, truyền lệnh ban sư về Thục, cho Ngụy-Diên dẫn quân bản bộ đi tiên phong. Diên vâng lệnh, dẫn quân đến bờ sông Lô thì bỗng nhiên mây đen từ bốn phương ùn ùn kéo tới, mặt sông nổi lên một trận gió, sóng dữ dâng cuộn ào ào, cát bay đá chạy rầm rầm, quân sĩ tối tăm mặt mũi không tiến lên được! Diên phải trở lại báo Khổng-Minh. Ông bèn cho mời Mạnh-Hoạch tới hỏi. Đó chính là:

"Ngoài cõi, dân Man vừa tiếp phục,

"Bên sông ma quỉ lại trêu người!...

Chưa biết Mạnh-Hoạch trả lời ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Khổng-Minh muốn vỗ yên Nam-man, mà dùng ngay Mạnh-Hoạch, thật là chính sách cao thâm lắm thay! Chiếm được đất Man mà muốn giữ lấy, ắt phải chia binh đóng giữ. Đóng binh thì phải chuyển-vận lương thực, chuyển vận nhu dụng thì vất vả tốn kém lắm. Chi bằng để cho người Man tự giữ lấy đất họ. Bắt được người mà muốn cai trị, ắt phải đặt quan chức. Đặt quan chức ắt phải dùng pháp luật, thi hành pháp luật ắt phải trị tội, lập ngục tù... thêm nhiễu dân. Chi bằng để cho họ tự-trị. Thế là bao nhiêu bộ lạc giống người dưới sự che chở của mình, đều là người của mình. Không những thế mà thôi, người ta không phục mình, thì giết chết cái xác, e cũng không đổi được cái lòng người ta. Giết đã chẳng đủ răn cho người ta sợ, thì nếu để người ta sống mà đoạt giữ lấy đất đai, người ta cũng chẳng coi cái ơn tha chết ra gì! Vì Khổng-Minh không giết Chúa Nam-Man, mà người Nam không phản nữa, Khổng-Minh không chiếm đất Nam-Man, người Nam-Man lại càng không phản*

nữa vậy.

• *Hoặc hỏi: Gia-cát Vũ-hầu để luôn Mạnh-Hoạch làm vua Man, sao bằng cho Mạnh-Tiết làm vua Man? Thưa rằng: Mạnh-Tiết tuy sống ở đất Man, nhưng tư cách, kiến-thức, lòng-dạ... đã khác hẳn dân Man rồi. Ở đất Man mà vượt hẳn lên trên người Man như thế, thì Mạnh-Tiết không còn là người Man nữa. Dùng con người không phải người Man mà trị người Man, sao bằng dùng ngay người Man để trị người Man? Cho nên, dù Mạnh-Tiết chịu nhận chức, thì dùng Tiết cũng không bằng dùng Hoạch vậy. Hoặc lại hỏi: "Mạnh-Tiết sao lại không thể là một Thái-bá của Nam-Man được?" Xin thưa: Thái-bá là bậc Thánh-nhân, Mạnh-Tiết mới chỉ là bậc hiền-nhân. Bậc hiền chỉ có thể giữ vững tiết-tháo. Bậc Thánh mới có thể "đại quyền". Thánh-nhân trị Man được, chứ hiền-nhân không thể trị được dân Man. Cứ để người Man lại trị lấy người Man là hay hơn hết vậy.*

Hồi thứ 91

Hán-tướng rút quân, tế oan-hồn Lô-thủy!
Vũ-hầu dâng biểu, quyết chinh-phạt Trung-nguyên.

Nhắc lại, Khổng-Minh ban sư về nước. Mạnh-Hoạch đốc suất hết thảy các động-chủ tù-trưởng lớn nhỏ cùng quân dân các bộ-lạc ra bái lạy tiễn đưa. Đội tiến quân Thục về tới sông Lô, bấy giờ là tiết Thu tháng chín, bỗng thấy mây đen kéo đến tối sầm, cuồng phong nổi lên dữ dội, binh-mã không sang đò được. Ngụy-Diên phải cho người lại báo Khổng-Minh. Khổng-Minh bèn hỏi Mạnh-Hoạch. Hoạch nói:

- Sông này vốn có "xướng thần" tác họa. Ai qua lại trên sông phải cúng tế mới yên.

- Tế bằng vật gì?

- Trước kia, mỗi khi xướng-thần tác oai gây họa, dân trong nước phải dùng bảy bảy 49 cái... đầu người, với trâu đen dê trắng đem cúng tế, tự nhiên sóng lặng gió êm, và được mùa năm này qua năm khác.

Khổng-Minh nói:

- Nay việc bình-định đã xong, lẽ nào còn đang tay giết hại người nữa?

Bèn thân đến vờ sông Lô xem, quả thấy âm phong thổi mạnh, sóng nước tung cao, người ngựa đều sợ. Khổng-Minh nghi hoặc, cho tìm thổ-dân tới hỏi, thì bẩm:

- Từ ngày Thừa-tướng qua sông, đêm đêm cứ nghe tiếng ma gào quỷ khóc, từ lúc hoàng hôn cho đến sáng. Tiếng khóc không dứt nghe rất não nùng, ghê rợn, và trong đám mây mù có vô số

hình ma bóng quỷ hiện ra. Vì thế không ai dám qua sông.

Khổng-Minh thở dài nói:

- Đây là tội lỗi của ta. Trước đây hơn một nghìn quân Mã-Đại đã chết cả khi qua sông này, lại thêm những người Man bị giết, đều bỏ xác ở đây, bao oan hồn oán-quỷ không được giải thoát tiêu tan nên mới đến nỗi này. Vậy tối nay ta phải thân ra cúng tế mới được.

Bọn thổ-dân nói:

- Nếu tế, thì cứ theo lệ cũ, phải giết 49 người, lấy đầu làm lễ vật các oan hồn mới tan đi.

Khổng-Minh nói:

- Chỉ vì người chết uổng mà có oan hồn. Lẽ nào lại còn giết oan thêm nữa? Ta đã có chủ định...

Bèn gọi nhà bếp trong quân, truyền mổ trâu giết ngựa làm lễ. Lại nhào bột nặn thành 49 cái đầu người, nhét thịt trâu, thịt dê vào bên trong, gọi là "man đầu" thay thế cho đầu thật.

Đêm ấy ông sai bày hương án trên bờ sông Lô, dàn đồ lễ vật, đốt lên 49 ngọn nến, dựng cờ "phan" chiêu hồn, đặt các "man đầu" dưới đất. Đến canh ba, Khổng-Minh đội mũ vàng, mặc áo lông hạc, thân bước ra trước đàn chủ tế, sai Đổng-Quyết đọc bài văn tế như sau:

"Duy, năm Kiến hưng thứ ba nhà Đại-Hán, mùa Thu tháng Chín ngày mùng một, Vũ-Hương hầu lĩnh Ích-châu-mục, Thừa-tướng Gia-cát-Lượng, kính bày lễ-nghi, tế các tướng hiệu đất Thục bỏ mình vì việc nhà vua, cùng các vong hồn người Man, mà bảo cho biết rằng:

"Hoàng-đế nhà Đại-Hán ta:

"Uy lớn hơn Ngũ-Bá,

"Đức sáng nối Tam-vương.

"Gặp khi:

"Người phương xa phạm cõi,

“Kẻ man rợ xướng cuồng.

“Ngoe ngoảy vươn nọc bọ,

“Khởi loạn rắp lòng lang.

“Ta vâng Vương-mệnh,

“Hỏi lại viễn phương.

“Quân Tì-hưu kéo đến,

“Giặc sâu kiến tan hoang.

“Đại binh oai hùng như nắng chói,

“Cuồng khâu tiêu biến như hơi sương!

“Tiếng nghe như chẻ tre đập ngói,

“Thế mạnh như đuổi thỏ xua muông…

“Trạnh nghĩ rằng:

“Bấy nhiêu thân trai sức mạnh, đều là hào kiệt chín châu,

“Từng ấy tướng hiệu quan liêu, chính thị anh hùng bốn bể.

“Luyện tài thần võ lòng chinh,

“Giốc dạ trung-quân lập kế.

“Trổ tài bảy bắt, bảy tha.

“Vâng mệnh một lòng một chí.

“Ai là không hết sức an-bang,

“Ai là chẳng hết lòng tế thế?

“Không may cho các ngươi:

“Người mắc lầm gian kế,

“Kẻ bị lạc binh-cơ.

“Hoặc vì đao chém mà vong thân, hồn lạc về chín suốt.

“Hoặc vì tên bay mà bỏ mạng, vía quẩn trong đêm mờ.

http://tieulun.hopto.org

“Thế thì chết đã nên danh nên phận,

“Cũng như sống từng mở cõi mở bờ.

“Nay ca khúc khải-hoàn về nước,

“Đã gần ngày hiến-tiệp dâng tơ.

“Nếu hồn thiêng các ngươi còn quanh quất,

“Nghe lời khẩn của ta ắt cảm tâm tư,

“Hãy theo anh em bạn hữu,

“Hãy theo tiếng trống bóng cờ.

“Trở về quê-hương Thượng-quốc,

“Tìm lại làng cũ nhà xưa.

“Hưởng lấy ngày giỗ ngày tết,

“Nhận nhìn vợ dại con thơ.

“Đừng làm quỷ quê người lạc-lõng,

“Chớ làm ma đất khách bơ vơ!

“Ta sẽ biểu tâu lên Thiên-tử,

“Nhà các ngươi hết thảy được nhờ.

“Mỗi năm cấp áo quần, tháng tháng ban lương lộc,

“Vong hồn được an ủi, người người ơn móc mưa…

“Còn như:

“Thổ thần phương Nam,

“Hồn Man tử trận.

“Huyết thực đã đành,

“Nương nhờ đã sẵn.

“Thấy oai trời sống đã biết sợ run,

“Phục Vương hòa, thác cũng nên qui-thuận.

http://tieulun.hopto.org

“Không được gầm gào!

“Phải mau im hẳn!

“Lễ nghi nay lấy chút thành tâm,

“Hương khói gọi tỏ niềm kính cẩn.

“Than ôi, thương thay!

“Đến mà lĩnh nhận!

Nguyên văn:

“Duy, Đại-Hán kiến-hưng tam niên, Thu cửu nguyệt nhất nhật, Vũ Hương-hầu lĩnh Ích-châu-mục Thừa-tướng Gia-cát-Lượng, cẩn trần tế nghi, hưởng vu cố một Vương-sự Thục-trung tướng hiệucập Nam nhân vong giả âm hồn, viết:

“Ngã Đại-Hán, Hoàng-đế:

“Uy thắng Ngũ-Bá,

“Minh kế Tam-vương.

“Tạc tự:

“Viễn phương xâm cảnh,

“Dị-tục khởi binh.

“Túng sái vĩ dĩ hưng yêu,

“Đạo lang-tâm nhi sính loạn.

“Ngã phụng vương mệnh,

“Vấn tội hà hoang,

“Đại-cử tì-hưu,

“Tất trừ lâu nghĩ.

“Hùng quân vân tập,

“Cường khấu băng tiêu.

“Tài văn phá trúc chi thanh,

“Tiện thị thất viên chi thế.

“Đản:

“Sĩ-tốt nhi-lang, tận thị Cửu-châu hào-kiệt,

“Quan-liêu tướng-hiệu, giai vi tứ-hải anh hùng.

“Tập vũ tòng nhung,

“Đầu minh sự chúa.

“Mạc bất:

“Đồng thân tam lệnh,

“Cộng triển thất cầm,

“Tề kiên phụng quốc chi thành.

“Tịnh hiệu trung-quân chi chí.

“Hà kỳ nhữ đẳng:

“Ngẫu thất binh cơ,

“Duyến lạc gian kế;

“Hoặc vi lưu-thỉ sở trung, hồn yểm tuyền-đài,

“Hoặc vi đạo tiễn sở thương, phách qui trường dạ.

“Sinh tắc hữu dũng,

“Tử tắc thành danh!

“Kim:

“Khải ca dục hoàn,

“Hiến phu tương cập.

“Nhữ đẳng:

“Anh linh thượng tại,

“Kỳ đảo tất văn.

“Tùy ngã tinh-kỳ,

http://tieulun.hopto.org

“Trục ngã bộ khúc.

“Đồng hồi Thượng-quốc

“Các nhận bản hương.

“Thụ cốt nhục chi chưng-thường,

“Lĩnh gia nhân chi tế-tự.

“Mạc tác tha hương chi quỉ,

“Đồ vi dị vực chi hồn!

“Ngã đương tấu chi Thiên-tử, sử:

“Nhữ đẳng các gia

“Tẫn triêm ôn-lộ,

“Niên cấp y lương,

“Nguyệt tứ lẫm-lộc.

“Dụng tư thù đáp,

“Dĩ úy nhữ tâm!

“Chí vu:

“Bản cảnh thổ thần

“Nam-phương vong-quỉ,

“Huyết thực hữu thường,

“Bằng y bất viễn.

“Sinh giả ký lẫm thiên uy,

“Tử giả diệc qui vương hóa.

“Tưởng nghi ninh thiếp,

“Vô trí hào đào.

“Liêu biểu đan thành,

“Kính trần tế-tự.

http://tieulun.hopto.org

"Ô hô, ai lai!

"Phục duy thượng hưởng,

Đổng-Quyết đọc dứt bài văn tế, Khổng-Minh khóc rống lên, nghe rất đau-đớn thống-thiết. Ba quân thấy thế xúc động, ai cũng ứa lệ. Cả bọn Mạnh-Hoạch đều khóc sụt-sùi. Trông lên, quả nhiên thấy trong các đám mây sầu sương oán, phảng phất có bóng hàng ngàn hồn ma theo gió mà tan đi. Khổng-Minh truyền đổ hết lễ vật xuống sông. Hôm sau, ông dẫn đại quân ra hết bờ phía Nam sông Lô, thì thấy mây quang sương tạnh sóng lặng gió im. Quân Thục bình yên qua sông, roi ngựa phất theo tiếng nhạc đồng nhộn nhịp, người người hát khúc khải ca mà về. Về đến Vĩnh-xương, Khổng-Minh để Vương-Kháng, Lã-Khải ở lại giữ bốn quận, phân phó cho Mạnh-Hoạch đem tông đảng bộ hạ về Man động, truyền dặn phải chăm lo chính-trị, thương yêu kẻ dưới, khéo vỗ về cư dân, chớ để ruộng nương hoang rậm, chăm chỉ trồng cấy lập nghiệp. Mạnh-Hoạch sụt-sùi khóc lạy, từ biệt ra về. Khổng-Minh đem quân theo đường cũ, trở về đất Thục. Dần dần đã về gần tới Thành-đô, Hậu-chúa nghe tin, truyền dân bầy xe loan, thân ngự ra khỏi thành 30 dặm đón tiếp, xuống đứng bên đường chờ đợi Thừa-tướng[1380]. Khổng-Minh về đến gần, trông thấy thế, vội vàng xuống xe, lạy phục xuống tâu rằng:

- Thần không mau chóng dẹp yên phương Nam, để Chúa-thượng lo nghĩ mong chờ. Thần thật có tội!

Hậu-chúa đỡ Khổng-Minh dậy, rồi sóng đôi xe cùng về. Về thành hạ chỉ yến tiệc rất lớn, gọi là "Thái-bình diên-hội" trọng thưởng khắp ba quân. Từ đó, các xứ xa xôi bé nhỏ, lần lượt tìm đến đế đô triều kiến tiến-công, tính ra có tới hơn 2 năm xa xứ! Khổng-Minh tâu xin cấp-tuất và chăm sóc hết thảy những gia đình có người tử trận cho Hoàng-gia. Hậu-chúa chuẩn tấu. Thế là lòng người hoan hỉ, trong triều ngoài quận sung túc thanh bình. Hãy tạm gác việc nước Thục...

Nói về vua Ngụy Tào-Phi, trị vì đến năm thứ 7 (tức là năm Kiến-Hưng thứ 4 nhà Thục-Hán). Trước kia, hồi đi đánh Ký-châu,

vào Nghiệp-thành, Phi lấy Kiên-thị là vợ Viên-Hy (con thứ Viên-Thiệu) sinh được một trai tên là Duệ, thông-minh từ nhỏ, Phi rất mến yêu. Sau Phi lại lấy thêm con gái Quách-Vĩnh vốn người An-bình quận Quảng-tôn, phong làm quí phi. Quách-Phi nhan sắc diễm lệ phi thường. Quách-Vĩnh thường nói:

- Con gái ta là vua của phụ-nữ!

Vì thế, người đời quen gọi nàng là "Nữ-vương". Từ ngày nàng được Tào-Phi lập làm Quí-phi thì Kiên phu-nhân bị thờ-ơ lạnh nhạt[1381]. Vì thế, nàng rắp tâm chiếm ngôi Hoàng-hậu, bèn bàn mưu với viên quan tay chân Trương-Thao. Bấy giờ lúc Phi bị đau, Thao vào bên giường ngự tâu man rằng: đào được một người bằng gỗ vông trong cung Kiên phu-nhân, trên hình người có viết ngày giờ và năm tháng sinh của Thiên-tử để làm bùa trấn áp. Phi nghe tâu, đùng đùng nổi giận, chẳng tra hỏi thực hư gì cả, truyền bắt ngay Kiên phu-nhân tự-tử, rồi lập Quách quí-phi làm Hoàng-hậu. Quách-thị được lên ngôi báu, nhưng ngặt nỗi không sinh đẻ gì, đành nuôi Tào-Duệ làm con mình. Nàng rất thương yêu con chồng, nhưng vẫn không chịu lập làm hậu-tự. Năm Duệ 15 tuổi, đã giỏi cưỡi ngựa bắn cung. Mùa xuân tháng hai năm ấy, Phi đem Duệ đi săn. Cha con tiến đến bên ghềnh núi, thì quân sĩ trong rừng xua được hai mẹ con con nai nhảy ra. Phi bắn một phát chết con nai mẹ. Quay lại thấy con nai non đang tung tăng nhảy trước ngựa Duệ. Phi gọi lớn:

- Kìa con, bắn đi!

Duệ ngồi trên ngựa ứa nước mắt tâu:

- Đã giết mẹ, nỡ nào giết cả con nữa?

Phi nghe con nói, ném cây cung xuống đất than rằng:

- Con ta thật là vị chúa nhân đức!

Bèn phong Duệ làm Bình-nguyên vương. Đến mùa hè tháng 5 năm ấy, Phi cảm hàn, bệnh nặng, thuốc thang gì cũng không thuyên giảm, bèn triệu Trung-quân Đại Tướng-quân Tào-chân, Trấn-quân Đại Tướng-quân Trần-Quần và Phủ-quân Đại Tướng-

quân Tư-mã-Ý... vào tẩm cung dặn dò việc sau... Phi gọi Tào-Duệ tới bên giường, trỏ tay bảo bọn Tào-Chân rằng:

- Bệnh Trẫm đã nguy, không thể sống được nữa. Con Trẫm đây còn thơ ấu, các khanh hãy phụ tá cho khéo, chớ phụ lòng Trẫm nhé!

Ba người cùng tâu:

- Sao Bệ-hạ lại dạy thế? Lũ thần đâu dám không hết sức cùng lòng thờ Bệ-hạ đến ngàn thu muôn tuổi!

Phi nói:

- Năm nay, cửa thành Hứa-xương vô cố bỗng sụt đổ. Đó là điềm bất tường, Trẫm tự biết mình chết đến nơi vậy...

Vua tôi đang trò chuyện thì nội thị tâu:

- Có Chinh-đông Đại Tướng-quân Tào-Hưu xin vào vấn an.

Phi truyền cho vào, rồi bảo rằng:

- Các khanh đều là bề tôi rường cột của Quốc-gia, nếu đồng tâm giúp con trẫm thì Trẫm chết cũng yên lòng nhắm mắt.

Dứt lời, ứa nước mắt băng-hà, năm ấy được 40 tuổi, trị vì được 7 năm. Bọn Tào-Chân, Trần-Quần, Tư-mã-Ý, Tào-Hưu... một mặt làm lễ cử-ai, một mặt lập Tào-Duệ lên ngôi Đại-Ngụy Hoàng-đế. Duệ tôn thụy cha là "Văn Hoàng-đế", tôn thụy mẹ là Chân-thị làm Văn-Chiêu Hoàng-hậu[1382], phong Chung-Do làm Thái-phó, Tào-Chân làm Đại-Tướng-quân, Tào-Hưu làm Đại-Tư-mã, Hoa-Hâm làm Thái-úy, Vương-Lãng làm Tư-không, trần-Quần làm Tư-Đồ, Tư-mã-Ý làm Phiêu-kỵ Đại Tướng-quân. Ngoài ra, các quan văn võ đều được phong thưởng. Lại đại-xá cho tội phạm trong thiên-hạ... Bấy giờ hai châu Ung, Lương thiếu người trấn-thủ, Tư-mã-Ý dâng biểu, xin ra giữ các xứ Tây-Lương. Tào-Duệ chuẩn-tấu, cho Ý làm Đề-đốc binh-mã các xứ Ung-lương. Ý bái tạ vâng chiếu ra đi... Quân tế-tác phi báo tin này vào Tây-xuyên. Khổng-Minh giật mình lo lắng nói:

- Tào-Phi chết rồi, đứa bé con Tào-Duệ lên làm vua, cũng như

hết thảy bọn quan tướng Ngụy, ta chẳng bõ kể làm gì. Duy có Tư-mã-Ý là kẻ có mưu lược, nay đốc-suất binh-mã Ung, Lương, nếu để cho luyện tập tinh thành, ắt gây vạ lớn cho nước ta. Chi bằng ta khởi binh trước, đánh nó ngay đi!

Tham-quân Mã-Thốc bước ra bẩm rằng:

- Thừa-tướng đã bình Man vừa mới về, quân mã còn mỏi mệt; hãy nên dưỡng sức nghỉ ngơi, chưa nên vội vã viễn-chinh. Giờ tôi đã có kế này, làm cho Tư-mã-Ý phải chết về tay Tào-Duệ, không hiểu quân-ý Thừa-tướng có ưng cho?

Khổng-Minh hỏi là mẹo gì, Mã-Thốc nói:

- Tư-mã-Ý tuy là đại-thần nước Ngụy, nhưng vẫn bị Tào-Duệ nghi ngờ. Vậy ta nên ngầm sai người đến các vùng Lạc-dương, Nghiệp-quận... phao đồn lên rằng: Tư-mã-Ý rắp tâm làm phản, lại làm giả một tờ bảng-văn của nó, in ra thật nhiều, đem tung dán, treo yết khắp nơi. Tào-Duệ tiếp tin, ắt phải nghi ngờ sợ hãi mà giết ngay Tư-mã-Ý.

Khổng-Minh nghe theo, liền sai người bí-mật đi sang đất Ngụy thi hành kế ấy... Một ngày kia, trên cửa thành Nghiệp-quận nước Ngụy, bỗng thấy có dán một bản cáo-thị. Người giữ cửa bốc lấy, đem vào tâu Tào-Duệ. Duệ cầm xem, thấy bảng văn như sau:

"Phiêu-kỵ Đại Tướng-quân Tư-mã-Ý, Thống-lĩnh binh-mã Ung, Lương các xứ, xin đem tín-nghĩa bố-cáo để thiên-hạ biết rằng:".

"Trước kia, Thái-tổ Vũ-Hoàng-đế sáng lập cơ-nghiệp, vốn muốn lập Trần-tư Vương Tử-Kiến[1383] làm chúa Xã Tắc. Chẳng may bị bọn gian-thần vây vè kết đảng, dèm pha Tử-Kiến, nên đã bao năm tháng rồi, Rồng thiêng vẫn còn phải nép mình đáy nước. Nay hoàng-tôn Tào-Duệ vốn không đức hạnh, dám chiếm ngôi tôn, thật là trái di-ý của Thái-tổ ngày trước. Nay ta ứng lòng Trời, thuận lòng người, sắp khởi nghĩa quân để đáp lòng mong-mỏi của muôn dân bốn bể. Vậy tờ cáo thị này truyền tới đâu, nơi đó phải nên qui-thuận, theo mệnh Chúa mới. Ai không thuận sẽ chết cả chín họ. Cáo tri trước mấy lời, để đâu đó hiểu biết mà theo...".

Tào-Duệ xem xong, kinh hãi rụng rời, vội hỏi mưu kế quần-thần. Thái-úy Hoa-Hâm tâu:

- Tư-mã-Ý dâng biểu xin ra giữ Ung, Lương, chính để rắp mưu này. Lúc sinh thời, Đức Thái-tổ Vũ-Hoàng-đế có bảo nhỏ thần rằng: "Tư-mã-Ý không nên giao cho binh-quyền. Về sao sợ gây vạ lớn cho nước đấy"[1384]. Vậy nay tình-ý phản trắc mới lộ ra, nên trừ ngay đi là xong!

Vương-Lãng cũng tâu:

- Tư-mã-Ý tinh-thông thao-lược, hiểu rõ binh-cơ, lại có chí lớn, nếu không sớm trừ đi, y sẽ gây tai-họa.

Tào-Duệ bèn giáng-chỉ, muốn ngự giá đi đánh. Nhưng Đại Tướng-quân Tào-Chân bước ra can rằng:

- Không nên! Tiên-đế đã phó-thác việc sau cho Tư-mã-Ý cùng với lũ thần, ấy là biết rõ Ý không có bụng kia khác. Nay chưa biết việc thực giả ra sao mà vội gia-binh hỏi tội, ấy là bức bách y làm phản. Hoặc giả đầy là bọn gian-tế nước Thục, nước Ngô... thi-hành mẹo phản-gián, khiến vua tôi nước ta tự gây loạn, rồi chúng thừa thế đánh vào chăng? Chưa biết thực-hư thế nào. Xin Bệ-hạ xét kỹ mới rõ.[1385]

Duệ lo ngại nói:

- Nhưng nếu quả Tư-mã-Ý phản thật, thì làm thế nào?

Chân tâu:

- Nếu Bệ-hạ nghi-ngờ Ý, thì phải bắt chước mưu Hán-Cao-Tổ giả tảng ngự chơi Vân-mộng, bắt Hàn-Tín. Nay Bệ-hạ cũng ngự giá ra An-ấp, Tư-mã-Ý phải tới đón rước. Bấy giờ hãy xem động-tĩnh thế nào, rồi bắt ngay trước xe, thì việc mới êm.

Duệ nghe lời, bèn giao Tào-Chân trông coi việc nước, rồi tự đem mười vạn quân ngự-lâm ra An-ấp. Bấy giờ Tư-mã-Ý không hiểu căn-cớ, lại muốn Thiên-tử biết quân-oai của mình nghiêm túc, liền chỉnh đốn binh-mã, kéo mấy vạn giáp-sĩ tới đón[1386]. Tin báo đến An-ấp, cận-thần vội tâu Duệ rằng:

- Tư-mã-Ý quả rắp tâm phản: Hiện đang kéo hơn mười vạn binh tới kháng-cự oai trời!

Duệ kinh-hãi, liền sai Tào-Hưu kéo quân đi trước nghênh địch. Tư-mã-Ý thấy quân ngự-lâm kéo đến, tưởng Xa-Giá đã tới, bèn phục bên đường mà đón. Tào-Hưu thúc quân ra hỏi:

- Trọng-Đạt vâng trọng-trách Tiên-đế thác cô, sao dám tính chuyện nọ kia?

Ý nghe nói, kinh-hãi vô cùng, mặt tái đi như màu đất, mồ hôi tuôn đầy mình, mới hỏi cớ sự làm sa. Tào-Hưu kể lại cho nghe. Ý run sợ nói:

- Đó là mẹo ly-gián của quân gian-tế Ngô Thục, muốn làm cho vua tôi nước ta tàn hại lẫn nhau, rồi chúng thừa hư đánh úp đấy mà! Tôi phải thân đến bái kiến Thiên-tử để biện bạch ngay!

Lập tức truyền quân mã lui về hết, rồi một mình tìm đến trước xe Tào-Duệ. Ý phủ phục xuống đất, khóc lóc tâu:

- Thần vâng chịu trọng-trách Tiên-đế giao phó, đâu dám có bụng kia khác! Đây hẳn là gian-kế hai nước Thục Ngô. Thần xin đem một đoàn quân đi đánh, trước phá Thục, sau diệt Ngô, để báo ơn Tiên-đế cùng Bệ-hạ và tỏ rõ lòng trung của thần!

Duệ còn nghi-ngại chưa quyết, thì Hoa-Hâm tâu nhỏ:

- Không nên giao binh quyền cho Ý. Cứ cách chức, đuổi ngay về làng là xong.

Duệ y tấu, bèn tước hết chức tước đuổi Ý về quê, sai Tào-Hưu thống-đốc quân mã Ung-châu, Lương-châu thay thế, rồi Duệ trở về Lạc-dương... Quân tế-tác báo tin này bào Tây-xuyên. Khổng-Minh tiếp tin, vui mừng hớn hở nói:

- Ta muốn đánh Ngụy từ lâu rồi, mà chỉ ngại có Tư-mã-Ý cầm quân Ung-Lương. Nay hắn đã mắc mưu, bị truất bỏ, ta còn lo gì nữa?

Hôm sau, Hậu-chúa ngự chầu rất sớm, đại hội văn-võ quan-liêu. Khổng-Minh bước ngay ra, dâng tờ biểu xuất-sư phạt Ngụy.

Biểu-văn ấy như sau[1387]

"Thần: Lượng, ngôn:

"Tiên-đế sáng nghiệp vị bán, nhi trung đạo băng tồ. Kim thiên-hạ tam phân, Ích-châu bãi tệ, thử thành nguy cấp tồn vong chi thu dã. Nhiên thị vệ chi thần bất giải vu nội, trung chí chi sĩ vong thân vu ngoại giả, cái truy Tiên-đế chi thù ngộ, dục báo chi vu Bệ-hạ dã. Thành nghi khai

"Trương Thánh-thính dĩ quang Tiên-đế di-đức, khôi hoằng chí sĩ chi khí. Bất nghi vọng tự phỉ bạc, dẫn dụ thất nghĩa, dĩ tắc trung-gián chi lộ dã. Cung trung phủ trung, câu vi nhất thể, trắc phạt tang phủ, bất nghi dị đồng. Nhược hựu tác gian phạm khoa, cập vi trung thiện giả, nghi phó hữu ti, luận kì hình thưởng, dĩ chiêu Bệ-hạ bình minh chi trì; bất nghi thiên tư, sử nội ngoại dị pháp dã Thị-trung Thị-lang Quách-Du-Chi, Phí Y, Đổng-Doãn đẳng, thử giai lương thực chí lự trung-thuần, thị dĩ Tiên-đế giản bạt dĩ di bệ-hạ.

"Ngu-dĩ vi cung-trung chi sự, sự vô đại tiểu, tất dĩ tư chi, nhiên hậu thi hành, tất đắc ti bổ khuyết lậu, hữu sở quảng ích. Tướng-quân Hướng-Sủng, tính hành Thục quân, hiểu sướng quân sự, thí dụng chi vu tích nhật, Tiên-đế xưng chi viết: năng, thị dĩ chúng-nghị, cử Sủng dĩ vi Đốc. Ngu dĩ vi doanh trung chi sự, sự vô đại tiểu, tất dĩ tư chi, tất năng sử hành trận hòa mục, ưu liệt đắc sở dã. Thân hiền thần, viễn tiểu-nhân, thử Tiên-Hán sở dĩ hưng long dã. Thân tiểu-nhân, viễn hiền-thần, thử Hậu-Hán sở dĩ khuynh đổi dã. Tiên-đế tại thời, mỗi dữ Thần luận thử sự, vị thường bất thán tức, thống hận vu Hoàn, Linh dã. Thị-trung, Thượng-thư, Trưởng-sử, Tham-quân, thử tất trinh-lượng tử-tiết chi thần dã. Nguyện Bệ-hạ thân chi, tín chi, tắc Hán-thất chi long khả kế nhật nhi đãi dã. Thần bản bố y, cung canh Nam-dương, cẩu toàn tính mệnh vu loạn thế, bất cầu văn đạt vu chư-hầu. Tiên-đế bất dĩ Thần ti bỉ, ổi tự uổng khuất, tam cố thần vu thảo lư chi trung, tư Thần dĩ đương thế chi sự. Do thị cảm kích, toại hứa Tiên-đế dĩ khu-trì. Hậu trị khuynh-phúc thụ nhậm vu bại quân chi tế, phụng mạng vu nguy nan chi gian, nhĩ lai nhị thập hữu nhất niên hỹ. Tiên-đế tri Thần cẩn thận, cố lâm băng ký Thần dĩ đại sự dã. Thụ mệnh dĩ lai, túc da ưu lự, khủng phó thác bất hiệu, dĩ

thương Tiên-đế chi minh, cố ngũ nguyệt độ Lô, thâm nhập bất mao. Kim Nam-phương dĩ định, giáp binh dĩ túc, đương tưởng suất tam quân, Bắc định Trung-nguyên, thứ kiệt nỗ độn, nhương trừ gian hung, hưng phục Hán-thất, hoàn vu Cựu-đô, thử thần sở dĩ báo Tiên-đế nhi trung Bệ-hạ chi chức phận dã. Chí vu châm chước tổn ích, tiến tận trung-ngôn, tắc Du-Chi, Y, Doãn chi nhậm dã. Nguyện Bệ-hạ thác Thần dĩ thảo tặc, hưng-phục chi hiệu. Bất hiệu tắc trì Thần chi tội, dĩ cáo Tiên-đế chi linh. Nhược vô hưng phục[1388] chi ngôn, tắc trách Du-Chi, Y, Doãn đẳng chi tư, dĩ chương kỳ mạn. Bệ-hạ diệc nghi tự mưu, dĩ tti tưu thiện-đạo, sát nạp nhã ngôn, thâm truy Tiên-đế di chiếu.

"Thần bất thắng thụ ân cảm khích. Kim đương viễn li, lâm biểu thế khấp, bất tri sở vân.

Tạm dịch:

"Thần là Lượng xin dâng lời gan phổi, mong Bệ-hạ xét soi:

"Tiên-đế bao công mở nghiệp, mà nửa đường bất hạnh giá băng. Nay Thiên-hạ chia ba, riêng Ích-châu yếu kém khó-khăn, chính là lúc nguy-cấp mất còn đáng ngại. Thế mà các bề tôi kề cận không ngại khó nhọc lo việc bên trong, các kẻ sĩ trung-trinh vững chí-khí để liều thân ở ngoài cõi, ấy là vì nghĩ đến ơn tri-ngộ thiết tha của Tiên-đế mà muốn báo ơn ở Bệ-hạ vậy. Thật rất nên để tai Thánh mà nghe, hầu làm rạng di-đức của Tiên-đế và khuyến khích khí hào hùng của kẻ sĩ. Trái lại, không nên coi thường xử bạc, nghe lời trái đạo nghĩa mà ngăn lấp mất đường can gián ngay thẳng của người trung[1389]. Trong cung, trong phủ, nơi đâu cũng vậy, hoặc thăng thưởng, hoặc trách phạt, nên hay không... đều coi như nhau, chẳng nên xử khác. Nếu có kẻ gian phạm-pháp hoặc người trung-lương có công đều nên giao cho quan Hữu-Tư xét mà thưởng công luận tội. Như thế là sáng rõ đạo trị thanh-bình của Bệ-hạ; không nên thiên-tư, khiến trong ngoài phép tắc khác nhau. Các Thị-trung, Thị-lang: Quách-du-Chi, Phí-Vy, Đổng-Doãn... đều là bề tôi giỏi mà trung-trực, biết lo liệu cẩn-thận, thật là Tiên-đế đã lựa chọn để dành cho Bệ-hạ vậy. Ngu-thần nghĩ rằng: việc trong cung vi, dù lớn dù nhỏ, nếu mưu tính chu-đáo rồi mới thi-hành, ắt được nghe lời bàn hay, sửa chữa được điều

khuyết-lậu, có bổ ích rộng rãi. Tướng-quân Hướng-Sủng tinh hạnh, nhân-đức công bình, hiểu rõ việc quân, ngày trước được dùng thử, Tiên-đế đã khen là khá. Vì thế, Thần theo ý chung của mọi người, cử Sủng làm đại-tướng. Ngu-thần nghĩ rằng: việc trong dinh quân, dù lớn dù nhỏ, nếu mưu-tính chu đáo ắt nơi hàng trận được hòa mục, kẻ hơn người kém xứng với địa-vị và trách nhiệm... Gần gũi bề tôi hiền, xa lánh bọn tiểu-nhân, nhà Tiền-Hán hưng-thịnh là vì thế. Gần bọn tiểu-nhân, xa bề tôi hiền, nhà Hậu-Hán vì thế mà suy đồi. Ngày Tiên-đế hãy còn, mỗi khi cùng Thần luận bàn việc ấy, Người đều phải than thở đau giận vì hai ốm-chúa Hoàn, Linh![1390] Quan Thị-Trung Thượng-thư[1391], quan Trưởng-sử Tham-quân[1392] là những bề tôi trung-trinh mà sáng suốt, sẵn sàng chết vì tiết nghĩa. Mong Bệ-hạ hãy gần gũi tin cậy lấy, thì ngày hưng thịnh của nhà Hán dần dần sẽ đến. Thần vốn xuất thân áo vải, cày ruộng ở Nam-dương, cẩu thả giữ lấy tính mạng lúc loạn ly, chẳng mong tên tuổi động đến tai Chư-hầu. Nhưng Tiên-đế chẳng coi thần là kẻ hèn kém, chịu khó tới tìm ba bận tận lều tranh, đem việc đời ra hỏi ý Thần. Thần vì thế, cảm khích mà hứa đem mình ra xông pha lặn lội. Sau đó, gặp ngay lúc ngửa-nghiêng, Thần lãnh trách-nhiệm bên đoàn quân tàn bại, vâng mệnh Chúa giữa lúc hoạn nạn gian nguy... Cho tới nay đã 21 năm trời tận tụy. Tiên-đế biết Thần là người cẩn thận, nên lúc lâm băng đem việc lớn sau này ký thác cho Thần. Kể từ ngày vâng mệnh, Thần lo lắng đêm ngày, sợ làm không nên việc để tổn thương đức sáng suốt của Tiên-đế, cho nên tháng 5 vừa qua phải vượt sông Lô, dấn mình vào đất lam-chướng cỗi-cằn. Nay phương Nam đã yên, giáp binh đã đủ, chính là lúc nên tưởng súy ba quân, tiến lên phía Bắc mà dẹp Trung-nguyên dốc sức kém cõi trừ quân gian hung, phục hưng nhà Hán, để trở về đô cũ. Đó là chức phận của Thần để báo ơn Tiên-đế và tỏ lòng trung với Bệ-hạ vậy. Đến như việc châm-chước điều lợi hại, đem hết lời trung nghĩa tâu bầy... ấy là trách-nhiệm bọn Du-Chi, Y, Doãn. Mong Bệ-hạ giao cho Thần việc đánh giặc để phục hưng. Việc không nên, thì trị cái tội của thần mà cáo trước anh linh Tiên-đế. Còn nếu chẳng dâng được lời hay giúp vua giúp nước, thì đó là lỗi ở bạn Du-Chi, Y, Doãn... đáng trách phạt cho rõ tội biếng nhờn. Bệ-hạ cũng nên tự lo toan, giữ sao cho đúng Thiên-đạo, suy xét để

nghe theo lời phải, nhớ kỹ lại những lời vàng trong di-chiếu của Tiên-đế.

"Thần chịu ơn dầy, lòng cảm kích sâu sắc. Nay sắp phải đi xa, tay dâng biểu mà lệ ứa đôi hàng, xúc động bồi hồi khôn tả xiết...

Hậu-chúa xem xong biểu, nói:

- Tướng-phụ đi Nam-chinh xa xôi vất vả, vừa về kinh-đô ngồi chưa êm chiếu, đã muốn mở cuộc Bắc phạt, sợ lao tổn tâm thần, hại cho sức khỏe?

Khổng-Minh tâu:

- Thần chịu trách nhiệm Tiên-đế thác cô quá nặng, ngày đêm chưa lúc nào dám trễ-nải. Nay phương Nam yên bình, đã hết mối lo bên trong, không nhân lúc này đánh giặc mà khôi phục Trung-nguyên, còn đợi tới bao giờ?

Hậu-chúa chưa phán gì thêm, thì Thái-sử Tiêu-Chu bước ra tâu rằng:

- Đêm đêm thần xem Thiên-tượng, thấy vượng khí miền Bắc đang thịnh lắm:[1393] các vì sao sáng chói gấp bội, chưa thể mưu tính được.

Rồi Chu quay lại hỏi Khổng-Minh:

- Thừa-tướng thâm hiểu thiên-văn, sao lại làm việc miễn-cưỡng như vậy?

Khổng-Minh nói:

- Đạo trời biên dịch bất thường, lẽ nào cứ câu chấp thế! Nay ta hãy đem quân mà ra đóng Hán-trung, xem tình hình thế nào, rồi sẽ tiến đánh.

Tiêu-Chu cố sức can ngăn không được. Thế là Khổng-Minh xin vua phong bọn Quách-Du-Chi, Phí-Vy, Đổng-Doãn làm Thị-trung cho ở triều coi sóc mọi việc trong cung đình; phong Hướng-Sủng làm Đại-tướng, tổng-đốc quân ngự lâm. Lại phong Trần-Chân là Thị-trung, Tưởng-Uyên làm Tham-quân, Trương-Duệ làm

Trưởng-sử... Cùng coi việc phủ Thừa-tướng, Đỗ-Quỳnh làm Gián-nghị Đại-phu; Đỗ-Vi, Dương-Hồng làm Thượng-thư; Mạnh-Quang, La-Mẫn làm Tế-tửu; Doãn-Mạc, Lý-Soạn làm Bác-sĩ; Khước-Chính, Phí-Thi làm Bí-thư; Tiêu-Chu làm Thái-sử... tất cả văn võ quan-liêu trong ngoài gồm hơn trăm viên cùng coi việc trong triều trong nước. Phân phó việc nội trị xong, Khổng-Minh nhận chiếu chỉ trở về phủ, truyền gọi chư-tướng đến nghe lệnh. Rồi phong chức tước như sau:

1. *Tiền-đốc-bộ, Trấn-bắc Tướng-quân lĩnh Thừa-tướng Tư-mã, Lương-châu Thứ-sử: Ngụy-Diên*[1394].

2. *Đô-đình-hầu, Tiền-quân Đô-đốc lĩnh Phù-phong Thái-thú: Trương-Dực.*

3. *Nha-môn-tướng Tì-Tướng-quân: Vương-Bình.*

4. *Hậu-quân Lĩnh-binh-sứ, An-Hán Tướng-quân lĩnh Kiến-Ninh Thái-thú: Lý-Khôi.*

5. *Phó-tướng Định-viễn Tướng-quân lĩnh Hán-trung Thái-thú: Lã-Nghĩa.*

6. *Kiêm-quản vận lương tả-quân Lĩnh-binh-sứ, Phấn-uy Tướng-quân, Bác-dương Đình-hầu: Mã-Trung.*

7. *Trấn-phủ Tướng-quân Quan-nội-hầu: Trương-Ngực.*

8. *Hành-trung quân sư, Xa-kỵ Tướng-quân, Đô-hương-hầu: Lưu-Diệm.*

9. *Trung-giám quân Vũ-vệ Tướng-quân: Liêu-Hóa.*

10. *Hữu-quân Lĩnh-binh-sứ Bình-bắc Tướng-quân, Trần-thương-hầu: Mã-Đại.*

11. *Phó-tướng Dương-vũ Tướng-quân: Đặng-Chi.*

12. *Trung-tham-quân, An-viễn Tướng-quân: Mã-Thốc.*

13. *Tiền Tướng-quân Đô-Đình-hầu: Viên-Lâm.*

14. *Tả Tướng-quân Cao-dương-hầu: Ngô-Ý.*

15. Hậu Tướng-quân Huyền-đô-hầu: Cao-Tường.

16. Hậu Tướng-quân An-lạc-hầu: Hồ-Ban.

17. Lĩnh-trưởng-sử Tuy-định Tướng-quân: Dương-Nghi.

18. Tiền Tướng-quân Chinh-nam Tướng-quân: Lưu-Ba.

19. Tiên-hộ quân Thiên Tướng-quân Hán-thành Đình-hầu: Hứa-Doãn.

20. Tả-hộ quân Đốc-tín Trung-lang-tướng: Đinh-Hàm.

21. Hữu-hộ quân Thiên Tướng-quân: Lưu-Mẫn.

22. Hậu hộ-quân Điền-quân Trung-lang-tướng: Cung-Ung.

23. Hành-tham-quân Chiêu-vũ Trung-lang-tướng: Hồ-Tế.

24. Hành-tham-quân Gián-nghị Tướng-quân: Diêm-Án.

25. Hành-tham-quân Thiên Tướng-quân: Thoản-Tập.

26. Hành-tham-quân, Tỳ Tướng-quân: Đỗ-Nghĩa.

27. Vũ-lược Trung-lang-tướng: Kỳ-Đỗ.

28. Tuy-quân Đô-úy: Thịnh-Bột[1395].

29. Tòng sự Vũ-lược Trung-lang-tướng: Phan-Kỳ.

30. Điển quân thư-ký: Phàn-Kiên.

31. Thừa-tướng Lệnh-sử: Đổng-Quyết.

32. Trướng-tiền Tả-hộ vệ-sứ, Long-nhương Tướng-quân: Quan-Hưng[1396].

33. Trướng-tiền Hữu-hộ vệ-sứ, Hổ-dực Tướng-quân: Trương-Bào[1397].

Tất cả các tướng văn-võ trên đây, đều theo "Bình-bắc Đại đô-đốc Thừa-tướng Vũ-hương-hầu lĩnh Ích-châu-mục tri nội ngoại sự: Gia-cát-Lượng" xuất chinh. Phân phát xong, lại truyền hịch cho bọn Lý-Nghiêm trấn thủ Xuyên khẩu phải giữ vững mặt Đông-nam, cẩn mật đề phòng quân Đông-Ngô. Rồi Khổng-Minh chọn ngày Bính-dần tháng ba mùa xuân năm Kiến-hưng thứ

năm xuất-sư đánh Ngụy. Bỗng một vị lão-tướng bước vội ra, uất ức hỏi lớn lên rằng:

- Tôi đây tuy tuổi già, nhưng còn khỏe như Liêm-Pha, còn hăng như Mã-Viện. Hai vị cố-nhân ấy, xưa chẳng chịu nhận mình già, thì tôi nay có kém chi? Sao lại không dùng đến tôi là lý gì?

Mọi người nhìn lại, thì ra Triệu-Vân. Khổng-Minh nói:

- Sau khi ta bình Man trở về, Mã-mạnh-Khởi đã mặc bệnh tạ thế. Lòng ta đang nhớ tiếc đau buồn, thật là gẫy một cánh tay. Nay trong "Ngũ-hổ" chỉ còn mỗi một Tử-Long, tuổi trời đã cao, nếu giấn mình ra trận mạc, rủi sa-sẩy thế nào, thì không những bị tổn thương uy-danh hùng liệt một đời, mà còn làm giảm cả nhuệ khí quân dân đất Thục. Tử-Long phải nghĩ kỹ mới được.

Triệu-Vân lớn tiếng kêu nài:

- Tôi kể từ ngày theo Tiên-đế đến nay, cứ lâm trận là đi trước, gặp địch có bao giờ lùi? Đại trượng-phu trên đời, được chết ở chốn cương-trường là một điều vinh-hạnh, nào có tiếc gì thân? Tôi xin làm Tiền-bộ tiên-phong!

Rồi nhất định đòi đi kỳ được. Khổng-Minh cố cản ngăn hai ba lần nữa, Vân quyết liệt nói:

- Nếu Thừa-tướng không cho đi tiên-phong, tôi xin dập đầu chết ngay dưới thềm này!

Khổng-Minh đành phải cho, nhưng bảo rằng:

- Tướng-quân muốn đi tiên-phong thì đi. Nhưng phải cần một người đi theo giúp đỡ.

Lập tức, một người bước ra nói:

- Tôi tuy bất tài, cũng xin đi theo giúp lão Tướng-quân, kéo một đoàn binh đi trước phá giặc!

Khổng-Minh nhìn ra, thấy Đặng-Chi, thì mừng rỡ ưng cho ngay. Bèn lựa cho 5 nghìn tinh binh, 10 viên phó tướng, rồi sai Triệu-Vân, Đặng-Chi đi trước. Khổng-Minh dẫn đại binh xuất sư,

Hậu-chúa đem văn võ bá quan ra ngoài cửa Bắc 10 dặm tiễn đưa. Khổng-Minh bái biệt vua, rồi thúc tướng sĩ nhắm ra Hán-trung tiến phát, thôi thì cờ quạt đầy đồng, gươm dao sáng quắc, cơ đội ấy lần lượt kéo đi. Quân do thám báo Ngụy hay tin, báo về Lạc-dương. Hôm ấy, Tào-Duệ ra ngự chầu, cận thần tâu:

- Có tin biên đình cấp báo: Gia-cát-Lượng kéo hơn 30 vạn đại binh ra đóng Hán-trung. Hiện Triệu-Vân, Đặng-Chi đi tiên phong đã xâm phạm bờ cõi.

Tào-Duệ nghe tin rất lo sợ, hỏi quần thần:

- Ai có thể làm đại-tướng đi đẩy lui quân Thục được?

Một tướng hăng hái xuất ban tâu:

- Cha kẻ hạ thần tử trận ở Hán-trung, mối thù bầm gan xé ruột ấy thần chưa báo được. Nay quân Thục phạm bờ cõi nước ta, thần nguyện đem các mãnh tướng bản bộ ra đi, mong Bệ-hạ cho thần lĩnh binh mã miền Tây, kéo đi phá Thục, trên vì chúa dưới vì cha, dẫu muốn chết thần cũng không tiếc hận!

Các quan nhìn lại, thì ra Hạ-hầu-Mậu, con trai cố đại-tướng Hạ-hầu-Uyên. Mậu tên chữ là Tử-Hữu, tính nóng như lửa mà lại rất bê lười xấu thói. Vì Hạ-hầu-Đôn hiếm hoi nên Mậu được Đôn nuôi làm con lúc còn thơ ấu. Sau Hạ-hầu-Uyên lại bị Hoàng-Trung chém chết ở Hán-trung, Tào-Tháo nghĩ thương xót, mới đem con gái là Thanh-Hà Công-chúa gả cho Mậu. Vì thế khắp triều đều phải kính nể. Mậu tuy có giữ binh quyền, nhưng chưa xuất trận lần nào, bấy giờ mới xin ra quân đánh Thục. Tào-Duệ liền phong Mậu làm Đại đô-đốc điều khiển các đạo quân mã miền Quan-tây, kéo đi trước đón đánh quân Thục. Tư-đồ Vương-Lãng can rằng:

- Không nên! Hạ-hầu Phò-mã chưa từng dự chiến-cuộc nào, nay đem trách-nhiệm lớn lao giao phó thì thật không lợi. Vả lại Gia-cát-Lượng túc trí đa mưu, thâm thông thao-lược, ta không thể khinh-địch.

Hạ-hầu-Mậu tức tối bẻ Vương-Lãng rằng:

- Tư-đồ toan kết-thông với Gia-cát-Lượng, làm nội-ứng chăng? Ta đây từ nhỏ đã theo cha học tập lược-thao, biết rõ binh-pháp, sao ngươi dám khinh ta? Ta quyết phen này bắt sống Gia-cát-Lượng, nếu không, thề không trở về trông thấy mặt Rồng![1398]

Bọn Vương-Lãng không dám nói nữa. Hạ-hầu-mậu bèn bái-biệt vua Ngụy, đem quân bản-bộ đi suốt ngày đêm tới Tràng-an, rồi điều-dụng hơn 20 bạn binh-mã miền Tây, kéo đi cự Khổng-Minh. Đó chính là:

"Tính mạng muôn quân nào phải nhỏ,

"Sao dùng Nguyên-soái... miệng còn hôi?

Chưa biết Hạ-hầu-Mậu chống cự Khổng-Minh ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Xem việc Phục-Ba hiển thánh, thì thấy rằng: người phương Nam tin Thần quả có Thần. Xem việc ma quỉ khóc đêm trên sông mới biết người Man tin quỉ quả thật có quỉ. Tuy nhiên, người hiểu chân-lý Trời-đất không nên tin chuyện quái đản. Oán-quỉ tác oai trên sông Lô, sao hơn 70 vạn người chết ở Hào-đình không tác oai trong rừng mà ngăn quân Lục-Tốn? 83 vạn người chết ở Xích-bích không làm dữ để ngăn thuyền Chu-lang qua sông đánh Nam-quận? Lại nữa, nếu sợ ma quỉ mà tế, thì Khổng-Minh rất thương xót 3 vạn người Ô qua, sao không tế luôn? Không tế quân Đằng-giáp ở hang Bàn-xà, mà chỉ tế oan hồn trên sông Lô, ấy là chủ ý tế những tướng-sĩ chết vì việc nước, thương xót các chiến-sĩ nước Thục chứ không phải xúc-động vì bọn rợ xướng-cuồng, không sợ ma quỉ làm oai mà chỉ thương người trung-nghĩa vậy. Tào-Tháo khóc một Điển-Vi đã chết, để khích-lệ bao nhiêu Điển-Vi còn sống. Khổng-Minh khóc tướng-sĩ trận-vong nước Thục là không những chỉ vì người chết mà phải tế, còn vì người sống mà phải tế nữa vậy.*

• *Đọc bài văn Vũ-hầu tế oan hồn trên sông Lô, mà ta thán rằng: Dùng binh không nên coi thương vậy. Người xưa bất đắc dĩ phải*

dùng binh, mà tạo nên những bài thơi "Khiển-tuất-tốt". "Lao-hoàn-tốt"... kể lể những cảnh cốt nhục chia lìa gia đình tan nát. Huống chi mưa tuyết cưa mòn cành liễu, dạ trùng nỉ non rừng đêm... vậy nên nỗi nhớ thương than thở Người sống đã tái tê như vậy, huống chi người đã chết? Nếu người bề trên không tỏ lời ai-oán xót thương, để mặc cho người dưới đau xót lấy thân phận, thì nghĩ đến cây "Tử-sinh khiết-khoái, dữ tử thành thuyết" trong thơ Vệ-phong, ai không nát ruột tan hồn? Nghĩ đến câu "Chuyển dư vu tuất, hữu mẫu thi xạn" trong thơ "Kỳ-phụ" ai không sinh oán? Ai là người không có cha mẹ, ngày ngày lo cho tuổi hạc, ai là người không có anh em như tay chân, ai là người không có vợ con "như tân như hữu"? Đọc thơ "Tòng quân-hành" đời Đường và các bài "Tái thượng-khúc", như trông thấy hơn 30 vạn chinh-phụ ngẩng đầu man mác dưới ánh trăng khuya! Đọc đến câu: "Khả liên vô-định hà biên cốt, Do thị thâm khuê mộng lý nhân"... mà phải động lòng ứa lệ. Khổng-Minh tế oan hồn chinh chiến giữa một đêm thu hiu hắt, tình cảnh cũng phảng phất như vậy.

• Dùng binh đã không thể coi thường mà cứ phải dùng đến, ấy là vì chánh-nghĩa bắt buộc phải đánh giặc. Nhưng Khổng-Minh đánh Ngụy mới là đánh giặc chứ đánh Nam-Man làm gì? Sao lại phải đánh Man rồi mới đánh Ngụy? Thưa rằng: Cái lý cũng giống như việc Tào-Tháo vậy: chưa diệt được Lã-Bố thì không dám dòm ngó Viên-Thiệu. Chưa diệt Thiệu thì chưa dám dòm ngó Giang-Nam. Xưa, Phù-Sai đi tranh địa vị ở Hoàng-trì, để Câu-Tiễn tiến binh vào nước mình. Phù-Kiên kéo đi Phi-thủy để Mộ-Dung đánh úp nước mình. Những việc ấy chẳng đủ làm gương sao? Vả lại, Ngụy đã từng muốn dùng Man để đánh Thục, thì Khổng-Minh bình Man tức là đánh Ngụy trận thứ nhất. Lúc dâng biểu xuất-sư là đánh Ngụy trận thứ hai vậy.

• Khổng-Minh tiến đánh Bắc mà khỏi lo về mặt Nam, ấy là nỗi vui của ông. Khổng-Minh ra đánh bên ngoài, mà không khỏi lo về việc bên trong, đó là nỗi lo phiền của ông. Vì sao? Vì ông lo về Hậu-chúa đấy. Cứ xem cuối bài biểu xuất-sư thấy mấy chữ "tay dâng tờ biểu, lệ ứa đôi hàng", đủ rõ nỗi lo lắng ấy. Đi đánh Ngụy, sao còn thở than điều ấy? Chính vì thế nước đang lúc nguy cấp quyết định mất còn như thế... mà nhà vua còn say sống mê chết lạc thú trong chốn cung đình, không biết lo gì cả! Cho nên Tiên-chúa dặn Khổng-Minh: "Nếu

không thể giúp được đứa con ngu hèn của ta" v.v... thì đúng là "biết con không ai bằng cha"! Và cái câu dặn: "Tiên-sinh hãy tự làm lấy vua Thành-đô" cũng có thể xác nhận: "Biết bề tôi không ai bằng chúa"! Vì thế Khổng-Minh cầm trăm vạn quân trong tay, không thể không đi đánh giặc, nhưng ra đi lòng không khỏi lo ngay ngáy, thế tất phải dặn dò đinh ninh từng li từng tí, lời thì rắn rỏi như lời cha nghiêm, lời thì tha thiết như lời mẹ hiền dạy con. Tóm lại ngày ấy tiên-sinh dâng-biểu và ứa lệ, ấy là do cái lý: "Hán với giặc không thể đứng đôi" thì ít, mà lo vì Hậu-chúa ngu muội thì nhiều vậy. Đời sau thi hào Đỗ-Phủ có thơ than rằng:

- *"Cán bài lôi vũ do lực tranh,*
- *"Căn đoạn tuyền nguyên khởi thiên ý?*
- *Tạm dịch:*
- *"Sấm sét đầu cành còn sức chọi,*
- *"Mạch nguồn đứt gốc, số trời chăng?*

- *Giọt lệ Khổng-Minh ứa ra là vì thế. Người đời nay đọc bài biểu xuất-sư, nếu sơ ý sẽ chỉ thấy cái nghĩa phải đánh giặc, mà không thấy nỗi lòng luyến chúa trung-quân của Khổng-Minh. Như thế là không hiểu tâm sự Gia-cát Vũ-hầu vậy.*

- *Theo Chu-Lễ, hoạn quan mà giữ chức Thái-Tể, thì có luật-lễ cho ngoại-đình chế ngự nội-đình, và nội-đình không được xâm phạm tới quyền ngoại-đình. Khổng-Minh răn bảo Hậu-chúa, cốt ở việc trong cung trong phủ vậy. Nếu coi trong việc trong cung mà coi thường việc ngoài phủ, ấy là "gần bọn tiểu-nhân, xa bề tôi trung-trực", tức là cái nguyên do mất nước của hai vua Hoàn, Linh đấy. Chưa đọc hết việc "Sáu lần ra Kỳ-sơn" đã đoán biết Hậu-chúa sẽ tin dùng bọn yêm-hoạn. Sau khi xem việc "Thất cầm Mạnh-Hoạch", lại phải nghĩ tới việc cũ: Hoàn, Linh tin dùng bọn Thường-thị. Chuyện về sau được khơi mối từ hồi này, mà việc trước cũng chiếu ứng vào hồi này. Hồi này có thể gọi là chương đại-quan của bộ Tam quốc chí vậy.*

Hồi thứ 92

Lão-tướng Triệu-Vân ra oai giết năm tướng
Vũ-hầu Giá-Cát lập mẹo hạ ba thành.

Nhắc lại, Khổng-Minh ra Hán-trung, trước hết tiến đến Miện-cương. Khi qua phần mộ Mã-Siêu, ông truyền Mã-Đại mặc đồ tang, sửa soạn lễ-nghi, rồi ông thân bước vào tế điện. Tế xong, về trại bàn việc tiến binh. Chợt thám mã phi báo:

- Vua Ngụy Tào-Duệ sai Phò-mã Hạ-hầu-Mậu điều động các lộ binh mã Quan-trung kéo đến chống cự!

Ngụy-Diên nghe báo, bước lên hiến kế:

- Hạ-hầu-Mậu chỉ là đứa bé con, nhà giàu sang, chỉ quen ăn ngon mặc đẹp, ngu si chẳng biết mưu kế gì. Giờ xin cho tôi 5 nghìn tinh binh kéo ra Bao-trung, men đường núi Tần-lĩnh ra phía Đông, kéo tắt qua hang Tí-ngọ, đánh bất thần lên phía Bắc thì chỉ trong vòng mươi ngày là tới Tràng-an. Hạ-hầu-Mậu thấy tôi đánh gấp đến ắt phải bỏ thành trông về hướng Hoành-môn Đề-các mà chạy. Bấy giờ tôi từ mặt Đông đánh lại, Thừa-tướng thì đem đại binh qua Tà-cốc mà đại tiến ào-ạt. Thế thì chỉ một trận là hết thảy đất đai thành quách từ Hàm-dương về phía Tây đều chiếm được![1399]

Nhưng Khổng-Minh cười nói:

- Đó không phải kế sách "vạn toàn"[1400]. Ngươi khinh Trung-nguyên không có một người nào hiểu biết chiến pháp ư? Nếu như có kẻ hiến kế đóng quân dọc các ghềnh núi rồi đổ ra đánh trước chặn sau, thì không những ta thiệt 5 nghìn người, mà nhuệ khí ba quân cũng bị nhụt hết! Kế ấy không dùng được.

Ngụy-Diên lại nói:

- Thừa-tướng tiến binh theo đường lớn, ắt bên địch khởi hết binh mã Quan-trung ra đón chặn. Như thế thì đánh nhau giằng dai, cầm-cự ngày này qua tháng khác, biết đến bao giờ lấy được Trung-nguyên?

Khổng-Minh nói:

- Ta từ Lũng-hữu, theo đường lớn bằng phẳng yên ổn, cứ đúng phép mà tiến binh, lo gì không thắng!

Rồi không dùng mẹo Ngụy-Diên. Diên hậm hực trong lòng mãi. Khổng-Minh bèn sai người đi hạ lệnh cho Triệu-Vân tiến đánh. Bấy giờ Hạ-hầu-Mậu ở Tràng-an đang lo tụ tập các lộ quân mã, thì có đại tướng Tây-lương là Hàn-Đức tới giúp. Đức chuyên xử-dụng cây khai-sơn đại phủ, có sức địch muôn người, hôm ấy kéo quân Tây-Khương các lộ gồm 8 vạn người đến yết kiến Hà-hậu-Mậu. Mậu trọng thưởng cho, rồi sai đi tiên-phong. Hàn-Đức lại có bốn con trai, đều tinh thông võ-nghệ, cưỡi ngựa bắn cung rất tài, con trưởng là Hàn-Anh, thứ hai là Hàn-Dao, thứ ba là Hàn-Quỳnh, thứ tư là Hàn-Kỳ. Đức cùng bốn con kéo 8 vạn quân Khương tiến về núi Phượng-minh thì gặp quân Thục. Hai bên giàn trận xong, Đức rong ngựa ra. Bốn cậu con đứng hộ-vệ hai bên, Đức lớn tiếng mắng rằng:

- Lũ giặc phản quốc kia, sao dám phạm bờ cõi ta?

Triệu-Vân nổi giận, vung giáo thúc ngựa ra, chỉ thách Hàn-Đức đọ sức. Nhưng con trưởng Đức là Hàn-Anh đã vọt ngựa ra đầu. Chưa được ba hiệp, Vân đã đâm Anh một giáo chết lăn. Hàn-Dao tức điên lên, lập tức phóng ngựa múa đao ra báo –thù. Triệu-Vân ra sức chặn đánh dự-dội, cái oai hùm thời trai trẻ lại nổi dậy bừng bừng, Hàn-Dao không sao chống nổi. Hàn-Quỳnh thấy anh núng thế vội vác cây phương thiên-kích xông ra giáp đánh. Vân không hề nao núng, đường giáo chói lòa vẫn đúng phép, chẳng bối rối chút nào. Hàn-Kỳ thấy hai anh không hạ nổi Vân, cũng thúc ngựa ra luôn, hai tay múa tít đôi dao Nhật-nguyệt vây lấy Triệu-Vân mà đánh. Vân đứng giữa vòng, một mình đánh với ba

tướng họ Hàn. Chỉ lát sau, Hàn-Kỳ đã bị trúng một mũi giáo, ngã lăn xuống chân ngựa. Các tì-tướng của Hàn-Đức vội xông ra khiêng về trận cứu-cấp. Bấy giờ Triệu-Vân mới quay ngựa kéo lê ngọn giáo chạy về. Hàn-Quỳnh tức tối, cặp kích vào nách rút cung tên bắn theo. Nhưng bắn luôn ba phát, đều bị Vân vung giáo gạt rớt xuống đất. Quỳnh càng hung lên, lại cầm kích đuổi đâm, nào ngờ bị Vân bắn lại một phát trúng giữa mặt, Quỳnh ngã ngựa mà chết. Hàn-Dao thấy thế liều mạng phóng ngựa như bay, vung bảo đao tới chém trả thù. Nhưng vụt một cái như chớp, Vân né mình tránh thoát lưỡi đao, thừa thế buông giáo xuống đất, đưa hai tay sấn tới bắt sống Hàn-Dao đem về trận, rồi lập tức vọt ngựa trở ra, nhặt lấy cây giáo đánh thẳng sang trận địch. Hàn-Đức thấy bốn con chết cả về tay Triêu-Vân, thì sợ-hãi xé gan vỡ mật, phải chạy vào trận mà trốn. Quân Tây-Lương vốn nghe cái oai-danh Triệu-Tử-Long từ trước, bấy giờ thấy rõ ràng tài anh-dũng như xưa, chẳng ai dám chọi nữa. Ngựa Vân phi tới chỗ nào, người ngựa Tây-Lương dạt ra chỗ ấy, xô nhau chạy lui. Vân một mình một giáo, thúc ngựa xung đông đột tây như đi lại trong chỗ không người! Người sau có thơ khen rằng:

"Dũng-liệt ai bằng Triệu-Tử-Long?

"Bảy mươi còn lập được kỳ công!

"Giết luôn bốn tướng trong hàng trận.

"Cọp mạnh Đương-dương vẫn trẻ trung.

Nguyên văn:

"Ức tích Thường-Sơn Triệu-Tử-Long,

"Niên đăng thất thập kiến kỳ-công!

"Độc tru tứ tướng lai xung trận,

"Do tự Đương-dương cứu chúa hùng.

Đặng-Chi thấy Triệu-Vân đại thắng, liền thả quân đánh tràn sang. Quân Tây-Lương đại-bại xô nhau mà chạy. Hàn-Đức suýt bị Triệu-Vân bắt nốt, sợ hãi rụng rời, phải cởi bỏ áo giáp, chạy bộ

vào đám loạn-quân mà trốn. Vân cùng Đặng-Chi thu quân về trại. Chi ngỏ lời mừng rằng:

- Tướng-quân tuổi thọ đã thất-tuần, vẫn còn anh-dũng như xưa. Hôm nay giết một lúc bốn tướng trước trận, thật là việc hiếm có trên đời!

- Cái thù giết bốn con, hôm nay tôi phải báo đã!

Dứt lời thúc ngựa, múa cây búa Khai-sơn ra đánh, Triệu-Vân hăng lên vung giáo đâm liền. Hai ngựa giao đấu mới ba hiệp, Vân đã đâm Đức một giáo chết lăn xuống đất, rồi lập tức thúc ngựa sang giết hạ-hầu-Mậu. Mậu hoảng sợ, chạy trốn vào trận. Đặng-Chi thấy thế lại phát cờ xua quân Thục đánh tràn sang! Quân Ngụy lại thua to trận nữa, phải chạy lui hơn 10 dặm đóng trại. Đêm ấy, Hạ-hầu-Mậu bàn với các tướng:

- Ta nghe tiếng Triệu-Vân từ lâu, nhưng chưa biết mặt. Nay thấy y trước trận, tuổi đã già mà vẫn anh hùng như thế, ta mới tin chuyện ở Đương-dương ngày trước là thật! Bây giờ không ai địch nổi hắn, biết làm sao?

Tham-quân Trình-Vũ (là con trai Trình-Dục) hiến kế:

- Tôi chắc Triệu-Vân hữu dũng vô mưu, ta chẳng phải lo lắm, ngày mai ra trận, trước hết hãy phục hai cánh quân hai bên tả hữu, rồi Đô-đốc ra đánh, hãy chạy lui về, dụ Triệu-Vân đến chỗ phục binh, thì chạy lên núi mà chỉ huy, cho quân-mã bốn mặt bổ vây trùng điệp. Như thế có thể bắt được Vân.

Mậu nghe lời, bèn sai Đổng-Hy đem 3 vạn binh phục bên tả, Tiết-Tắc phục 3 vạn bên hữu. Hôm sau hai tướng phục sẵn rồi, Mậu mới chinh bị cờ phạt chiêng trống, kéo quân tiến đánh. Triệu-Vân, Đặng-Chi kéo quân ra dàn trận, Chi ngồi trên ngựa bảo Vân:

- Hôm qua quân Ngụy mới đại bại chạy trốn, nay đã tới ngay, ắt có mẹo lừa gì đây... Lão Tướng-quân nên đề-phòng mới được.

Vân nói:

- Phỏng một thằng bé miệng còn hôi sữa như kia, thì đáng kể làm gì! Hôm nay ta quyết bắt nó.

Dứt lời thúc ngựa ra đánh. Tướng Ngụy Phan-Toại ra đối địch. Đánh mới ba hiệp, Toại đã bỏ chạy. Triệu-Vân đuổi theo. Từ trận Ngụy, 8 viên tướng xông ra một lượt chặn Vân, để Hạ-hầu-Mậu chạy trước. Rồi 8 tướng cũng lục tục bỏ chạy theo. Triệu-Vân thừa thế đánh giết, Đặng-Chi kéo quân theo. Vân đuổi đến chỗ địa thế hiểm yếu bỗng nghe quân reo hò bốn mặt vang trời. Đặng-Chi vội thu quân toan lui, nhưng bên tả có Đổng-Hy, bên hữu có Tiết-Tắc. Hai đạo quân đông đảo đổ ra chặn đứt đường về. Quân Thục ít quá, không sao thoát được. Triệu-Vân bị khốn giữa vòng vây, cố sức xung đông đột tây, nhưng quân Ngụy ào tới như thác lũ, vòng vây càng lúc càng dầy đặc hơn. Bấy giờ quân thủ-hạ của Vân chỉ có hơn ngàn người, cố đánh tốc tới chân núi, thì thấy Hạ-hầu-Mậu đang đứng trên cao trỏ vẫy ba quân. Hễ Triệu-Vân chạy về Đông thì Mậu phất cờ về Đông, Vân chạy về Tây thì Mậu trỏ về Tây. Vì thế Vân không sao ra thoát. Sau cùng Vân tức giận đánh thốc lên núi. Nhưng lên đến lưng chừng thì bị gỗ to đá lớn tông xuống ầm ầm. Vân vội quay xuống đánh phá, nhưng tính ra đã từ giờ Thìn đến giờ Dậu mà không sao ra khỏi vòng vây. Vân mệt mỏi đành phải xuống ngựa tạm nghỉ, đợi lúc trăng tỏ sẽ đánh nữa. Nhưng vừa cởi giáp ngồi xuống, ánh trăng vừa rạng lên, đã thấy bốn bề lửa cháy ngất trời, trống chiêng chuyển đất, tên đá bắn tới như mưa. Quân Ngụy xông đất, thi nhau hò hét vang trời:

- Bớ Triệu-Vân! Mau mau hàng đi!

Vân vội vàng lên ngựa đón đánh. Quân địch bốn bề ùn ùn xiết vòng vây hẹp thêm mãi, tên nỏ tám hướng bắn càng dữ dội, người ngựa không sao nhô đầu ra được nữa. Vân ngửa mặt lên trời than rằng:

- Ta không chịu nhận cái già, thật chết ở chỗ này rồi!

Đang lúc tuyệt vọng bỗng nghe tiếng hò thét chém giết náo loạn cả góc trận Đông-Bắc và quân Ngụy rối loạn hốt hoảng chạy trốn. Một cánh quân Thục đánh thốc vào vòng vây, đi đầu là một

đại tướng hùng dũng tay vung trượng "Bát điểm cang mâu", dưới cổ ngựa có treo một cái đầu người, Vân thoáng nhận ra Trương-Bào! Bào đánh tan quân Ngụy, rồi tới gặp Vân mà thưa rằng:

- Thừa-tướng sợ Lão Tướng-quân gặp chuyện bất ngờ, nên sai tôi đem 5 nghìn quân đi tiếp ứng. Nghe tin lão Tướng-quân bị khốn, tôi đánh vào thấy vòng vây, thì gặp tướng địch là Tiết-Tắc chặn mặt, tôi lập tức giết đi, cắt lấy thủ-cấp nó đây.

Triệu-Vân hớn hở sung sướng, liền cùng Trương-Bào đánh ra góc Tây-Bắc. Bỗng lại thấy quân Ngụy kêu la, vứt bỏ đao thương giáo mác mà chạy. Thêm một cánh quân Thục từ ngoài đánh vào, một viên đại tướng phi ngựa đi đầu, tay phải cầm Thanh-long dao yển-nguyệt, tay trái cũng xách một cái đầu người! Vân nhìn ra, thì thấy Quan-Hưng, Hưng chạy tới nói:

- Tiểu-tướng vâng mệnh Thừa-tướng, vì sợ Lão Tướng-quân gặp sự bất trắc, nên đem 5 nghìn quân tiếp ứng. Vừa rồi vào trận, gặp tướng Ngụy Đổng-Hy ngăn chặn, tiểu-tướng liền chém một đao, thu lấy thủ-cấp nó đây! Thừa-tướng đem binh đi sau cũng đến nơi rồi.

Vân nói:

- Hai Tướng-quân đã lập kỳ công, sao không thừa lúc này đuổi bắt luôn Hạ-hầu-Mậu cho xong việc lớn?

Trương-Bào nghe Vân nói, hăng hái thúc quân đi liền Quan-Hưng vội nói:

- Tôi cũng quyết đi lập công!

Rồi kéo quân chạy theo luôn. Triệu-Vân quay lại bảo các tướng tả hữu:

- Hai tướng kia chỉ bằng tuổi con cháu ta, còn biết tranh nhau đi trước lập công, huống chi ta là cựu thần triều-đình, là Thượng-tướng của nước, mà lại không bằng bọn trẻ sao? Ta phải liều cái mạng già này để báo ơn Tiên-đế mới được!

Thế là Vân cũng kéo quân đi bắt Hạ-hầu-Mậu. Đêm ấy, ba đạo

quân Thục giáp đánh quân Ngụy một trận tơi bời. Đặng-Chi đem quân tiếp ứng giết quân Ngụy thây nằm đầy nội, máu chảy thành sông. Hạ-hầu-Mậu vốn là kẻ vô mưu, lại thêm ít tuổi chưa từng trải chinh chiến, thấy quân mình đã rối loạn tản-mác, bèn dẫn hơn một trăm kiêu-tướng bộ-hạ, bỏ chạy về phía quận Nam-an. Quân-sĩ bị bỏ rơi, bơ vơ vô chủ, đều bỏ trốn tan hết. Hai tướng Quan, Trương nghe Hạ-hầu-Mậu chạy về Nam-an, liền đuổi gấp thâu đêm. Mậu đến nơi, chạy vào thành truyền đóng chặt bốn cửa, đốc-suất quân-sĩ cố giữ. Quan-Hưng, Trương-Bào đuổi đến nơi, chia quân vây đánh bốn mặt thành. Rồi Triệu-Vân cũng đến, ba tướng cùng đánh. Chẳng bao lâu Đặng-Chi kéo quân tới nơi, cùng nhau vây đánh luôn 10 ngày, nhưng không hạ được. Chợt có tin báo:

- Thừa-tướng để hậu quân đóng Miện-dương. Tả-quân giữ Dương-Bình, Hữu quân đóng Thạch-thành, Người tự đem Trung-quân tới đây rồi.

Triệu-Vân, Đặng-Chi, Quan-Hưng, Trương-Bào cùng kéo nhau tới lạy chào Khổng-Minh và bẩm rằng: Đánh thành mãi chưa hạ được. Khổng-Minh bèn lên xe nhỏ thân đến bên thành, đi vòng quanh xem xét một lượt, rồi về trại, lên trướng ngồi ra lệnh. Các tướng đứng quanh phía dưới nghe Khổng-Minh nói:

- Quận Nam-an này thành cao hào sâu, không dễ mà phá được. Việc chính của ta không phải ở đây. Nếu các ngươi cứ một mực đánh thành, thảng hoặc quân Ngụy chia đường bất thần vào đánh Hán-trung thì quân tan guy mất!

Đặng-Chi nói:

- Hạ-hầu-Mậu là Phò-mã nước Ngụy, nếu bắt được hắn còn hơn giết cả trăm tướng Ngụy. Nay hắn bị khốn ở đây rồi, lẽ nào ta bỏ mà đi?

Khổng-Minh nói:

- Được, ta đã có kế, Nhưng quận này phía Tây giáp quận Thiên-thủy, bắc giáp quận An-định. Không hiểu các viên Thái-thú là những ai?

Bọn lính do thám bẩm:

- Thái-thú Thiên-thủy là Mã-Tuân. Thái-thú An-định là Thôi-Lượng.

Khổng-Minh rất mừng, bèn gọi Ngụy-Diên tới, ghé tai truyền mẹo như thế, như thế... Lại gọi Quan-Hưng, Trương-Bào dặn cứ vậy... Cứ vậy... Rồi sai hai quân-sĩ tâm-phúc truyền bảo cứ đi làm như thế như thế... Các tướng lĩnh mệnh, kéo quân ra đi. Còn Khổng-Minh đóng lại phía ngoài thành Nam-an, truyền quân chở củi khô cỏ nỏ chất bên ngoài, nói phao lên rằng: "sẽ đốt thành"! Quân Ngụy nghe tin, đều khúc-khích cười, không sợ gì... Nói về Thái-thú quân An-định là Thôi-Lượng, nghe tin quân Thục vây đánh Nam-an, Hạ-hầu-Mậu bị khốn trong thành, thì lo sợ quá, đang điểm binh-mã ước độ 5 nghìn lo giữ vững lấy thành nhà. Hôm ấy bỗng thấy một người từ phía chính Nam phi ngựa tới, nói rằng có việc cơ mật cấp báo. Thôi-Lượng cho gọi vào hỏi. Người ấy nói:

- Tôi là Bùi-Tự, tướng tâm-phúc dưới trướng Hạ-hầu Đô-đốc, vâng lệnh Người tới hai quận Thiên-thủy và An-định cầu cứu, vì hiện giờ thành Nam-an bị vây chí nguy! Ngày ngày trên thành đã có đốt lửa làm hiệu, mà trông ngóng mãi không thấy quân hai quận đến cứu, nên nay lại sai tôi phá vòng vây chạy tới đây cáo cấp. Vậy Thái-thú hãy khởi binh mã kéo tới làm ngoại-ứng. Hễ thấy quân hai quận đến nơi, Đô-đốc lập tức mở cửa thành đánh ra tiếp ứng!

Thôi-Lượng hỏi:

- Có văn-thư của Đô-đốc đấy không?

Bùi-Tự lần tay vào tận da thịt, rút ra một văn-thư, giấy đã bị mồ hôi ngấm ướt đầm[1402], đưa cho Lượng xem qua, rồi đổi lấy ngựa khác, vội-vàng nhảy lên yên, ra khỏi thành, nhắm hướng Thiên-thủy ra roi phi gấp... Chưa qua hai ngày sau, lại có người phi ngựa đến An-định báo Thôi-Lượng rằng:

- Quan Thái-thú quận Thiên-thủy chúng tôi đã khởi binh đi cứu Nam-an rồi, vậy xin An-định mau mau đi theo tiếp ứng cho!

Thôi-Lượng bàn với các phủ-quan. Một phủ-quan nói:

- Hạ-hầu Phò-mã là cành vàng lá ngọc, nếu ta không cứu để Nam-an thất thủ, Phò-mã bị hại, thì triều-đình kết tội hai quận chúng ta gần đây! Đành phải cứu vậy.

Lượng liền điểm binh mã kéo đi, chỉ để các quan văn ở nhà giữ thành. Lượng tiến quân theo con đường lớn Nam-an, xa xa trông thấy khói lửa ngất trời, bèn thôi thúc quân sĩ kéo suốt đêm tới cứu. Khi còn cách Nam-an 50 dặm, bỗng nghe tiếng hò reo vang dội trước sau, rồi thám mã cấp báo: Mặt trước có tướng Thục Quan-Hưng đón đường, mặt sau có Trương-Bào đánh chặn! Thế là binh mã An-định sợ hãi, bỏ chạy tứ tán. Thôi-Lượng sợ rụng rời, vội kéo hơn trăm thủ-hạ còn lại nhắm ra con đường nhỏ, liều tử chiến chạy thoát. Chạy về thành An-định, vừa đến bên hào, chưa kịp kêu mở cửa, đã thấy cung tên bắn xuống loạn xạ. Đại tướng Thục Ngụy-Diên đứng trên thành quát lớn:

- Ta đã lấy thành rồi! Sao không hàng ngay đi cho khỏi chết?

Thì ra Ngụy-Diện đã đem quân Thục giả trang làm quân An-định kéo cờ Ngụy, lừa lúc đêm tối, tiến đến thành. Quân giữ cửa tưởng quân nhà trở về, liền mở ra. Và quân-Thục đã xông vào chiếm được An-định, không đổ một giọt máu! Thôi-Lượng sợ quá, chạy trốn về hướng Thiên-thủy. Chạy được một quãng ngắn, bỗng đụng một cánh quân dàn sẵn chặn đường. Dưới lá cờ lớn, thấy một người đội khăn cuộn, cầm quạt lông, mặc áo đạo bào lông hạc... ngồi chễm chệ trên cỗ xe. Lượng biết là Khổng-Minh[1403], vội quay ngựa bỏ chạy. Nhưng Quan-Hưng, Trương-Bào đuổi đến nơi quát gọi phải đầu hàng. Lượng thấy bốn mặt rặt những quân Thục, bất đắc dĩ phải hàng, theo về trận lớn. Khổng-Minh lấy lễ thượng khách đối đãi, rồi hỏi Lượng:

- Thái-thú Nam-an với Túc-hạ có thân nhau không?

- Người ấy là em họ Dương-Phụ, tên là Dương-Lăng. Vì là chỗ lân quận với nhau, nên Lăng chơi rất thân với tôi.

- Vậy thì phiền Túc-hạ hãy vào thành, bảo Dương-Lăng bắt Hạ-hầu-Mậu cho ta được chăng?

- Thừa-tướng sai tôi đi việc này, thì xin hãy tạm lui quân-mã ra xa rồi tôi vào thành thuyết-dụ hắn mới được.

Khổng-Minh nghe lời, liền truyền lệnh quân-mã bốn mặt đều lùi cách xa thành 20 dặm đóng trại. Thôi-Lượng một mình một ngựa đến chân thành Nam-an kêu mở cửa. Vào phủ nha, Dương-Lăng chào hỏi xong, Lượng đem hết đầu đuôi mọi việc kể lại. Lăng nói:

- Chúng ta chịu ơn lớn của Ngụy-chúa, nỡ nào phản bội! Vậy giờ cứ "nhân kế mà lập kế" phá giặc.

Nói rồi dẫn Thôi-Lượng vào ra mắt Hạ-hầu-Mậu, trình bẩm mọi việc xảy ra. Mậu hỏi:

- Thế thì dùng kế gì bây giờ?

Dương-Lăng nói:

- Giờ cứ để tôi hứa mở cửa dâng thành, lừa quân Thục vào, rồi ta bốn mặt đổ ra đánh giết!

Thôi-Lượng lĩnh mẹo, ra khỏi thành đi yết kiến Khổng-Minh, nói rằng:

- Dương-Lăng đã sẵn-sàng mở cửa đón đại binh Thừa-tướng ập vào bắt sống Hạ-hầu-Mậu. Lăng cũng muốn tự tay bắt lấy, nhưng hiềm dũng-sĩ bộ-hạ chẳng được bao nhiêu, nên không dám hấp tấp...

Khổng-Minh nói:

- Việc này dễ lắm. Hiện có sẵn hơn trăm người của Túc-hạ mới hàng đây, cứ cho đi trước, ta cho vài tướng Thục đi lẫn vào đấy, kéo cờ giả làm quân An-định. Vào lọt thành rồi, phục sẵn trước phủ Hạ-hầu-Mậu, ngầm hẹn với Dương-Lăng, đợi đến nửa đêm giờ Tí mở cửa thành, trong đánh ra ngoài đánh vào là xong!

Thôi-Lượng nghe nói, nghĩ thầm: "Nếu mình không đem theo tướng Thục vào thành thì hắn sinh nghi... Vậy cứ cho đi theo, vào trong thành lập tức giết đi, rồi đốt lửa làm hiệu, lừa hắn vào mà giết luôn thể". Nghĩ rồi, bèn nhận lời. Khổng-Minh dặn:

- Ta sai hai tướng tâm-phúc Quan-Hưng, Trương-Bào đi theo Túc-hạ, nói thác là quân An-định tới cứu để Hạ-hầu-Mậu yên tâm. Vào thành rồi, đốt lửa làm hiệu, ta sẽ thân đem binh vào bắt nó!

Bấy giờ trời đã nhá nhem tối, Quan-Hưng, Trương-Bào vâng lĩnh mật kế Khổng-Minh, nai nịt lên ngựa, cầm binh khí đi lẫn vào đám quân An-định, theo Thôi-Lượng đến cửa thành Nam-an. Dương-Lăng đứng trên mặt thành, kéo tấm "huyền không bản" lên, dựa cái bao lớn che ngực, hỏi xuống rằng:

- Quân-mã nào đó?

Thôi-Lượng nói lớn:

- Quân An-định tới cứu đây!

Dứt lời, bắn lên một mũi tên có buộc lá mật thư, đại ý bảo rằng: "Hiện Gia-cát-Lượng sai hai tướng theo vào thành phục trước để làm nội ứng đây. Vậy chớ vội làm cho họ giật mình, sợ mưu ta bại-lộ. Cứ để hai tướng vào đến phủ hãy giết..." Dương-Lăng đem thư ấy vào bẩm Hạ-hầu-Mậu, và kể rõ tình hình. Mậu nói:

- Gia-cát-Lượng đã mắc mẹo, vậy cứ phục hơn trăm đao-phủ-thủ trong này, nếu hai tướng theo Thôi-Thái-thú bào, xuống ngựa xong, lập tức ra đóng cửa lại mà giết, rồi lên thành đốt lửa dụ Gia-cát-Lượng vào, hô phục-binh cùng đổ ra, ắt bắt sống được nó.

Sắp đặt xong xuôi, Dương-Lăng trở ra, lên thành gọi xuống:

- Đã là quân An-đinh, thì mở cửa cho vào!

Cửa mở ra, Quan-Hưng theo sát sau lưng Thôi-Lượng tiến vào trước. Trương-Bào đi sau. Dương-Lăng từ trên thành bước xuống, đứng bên cửa đón tiếp. Bỗng Thanh-long-đao vung lên sáng lóe: Quan-Hưng đã bất-thần chém Lăng một đao rụng đầu xuống chân ngựa! Thôi-Lượng kinh hãi rụng rời, quạy ngựa chạy ra... Nhưng Trương-Bào chặn mặt thét lớn như sấm rền:

- Phản-tặc chạy đi đâu? Quỉ-kế của chúng mày lừa sao nổi

Thừa-tướng ta?

Miệng mắng, tay phóng luôn xà mâu, đâm Thôi-Lượng chết lăn xuống đất! Trong lúc ấy thì Quan-Hưng đã nhảy vọt lên mặt thành, đốt lửa ngùn-ngụt. Phía sau, đại binh Thục ầm ầm sấn đến, kéo ùa vào thành Nam-an.[1404] Hạ-hầu-Mậu trở tay không kịp, phải mở vội cửa Nam chạy ra... thì đụng ngay một cánh quân chặn mặt. Viên đại-tướng dẫn đầu chính là Vương-Bình. Đánh nhau chỉ một hiệp, Bình đã bắt sống Hạ-hầu-Mậu, lôi tuột xuống ngựa, và đánh giết hết toán quân Ngụy. Khổng-Minh vào thành chiêu-dụ quân-dân, quân lính Thục không xâm phạm tơ-hào của dân. Các tướng lần lượt đến dâng công. Khổng-Minh truyền nhốt Hạ-hầu-Mậu vào cũi trên xe tù.[1405] Đặng-Chi hỏi:

- Vì sao Thừa-tướng biết Thôi-Lượng lừa dối?

Khổng-Minh nói:

- Ngay từ đầu, ta đã đón biết người ấy không có bụng qui hàng, nên ta cố ý sai vào thành cho hắn kể hết mọi chuyện với Hạ-hầu-Mậu để họ ắt rắp tâm "tương-kế tựu-kế" phá ta. Xem xét điệu bộ khi trở ra, đủ biết hắn nói dối. Ta mới sai hai tướng đi theo cho hắn yên lòng. Nếu hắn quả thật lòng hàng thuận, ắt phải can ta đừng làm thế. Nhưng hắn cứ để hai tướng đi theo là vì sợ ta sanh nghi, định bụng cứ dẫn vào thành rồi sẽ giết, khiến quân ta vững dạ tiến vào theo, và họ sẽ bốn mặt bổ vây tiêu diệt. Nhưng ta đã dặn ngầm hai tướng hễ vào đến cửa là ra tay liền. Thành thử trong thành chưa kịp chuẩn-bị, quân ta đã tràn vào rồi. Đó là lối đánh xuất-kỳ bất ý vậy.

Các tướng đều bái phục. Khổng-Minh lại nói:

- Lúc đầu Thôi-Lượng đang ở An-định, ta đã sai một người tâm-phúc giả xưng là tướng Ngụy "Bùi-Tự" đến gọi hắn đi cứu Nam-an, rồi "Bùi-Tự giả" lại đi đánh lừa Thái-thú quận Thiên-thủy.

Nói đến đây, ông chợt nhớ ra và thắc mắc:

- Nhưng mãi đến bây giờ vẫn chưa thấy quân Thiên-thủy kéo

đến là thế nào? Thôi, ta nhân lúc đắc thắng, kéo tới lấy luôn thành ấy là xong.

Bèn cho Ngô-Ý đóng giữ Nam-an, để Lưu-Diệm giữ An-định thay cho Ngụy-Diên kéo quân mã cùng đi lấy Thiên-thủy... Nói về quan Thái-thú quận Thiên-thủy là Mã-Tuân, nghe tin Hạ-hầu-Mậu bị vây khốn ở Nam-an, bèn họp quan-liêu thuộc-hạ bàn tính. Viên Công-tào Lương-tự, viên Chủ-bạ Doãn-Thưởng và viên thư-ký Lương-Kiền cùng nói:

- Hạ-hầu Đô-đốc là cành vàng lá ngọc, nếu bị sa sẩy thế nào, thì chúng ta khó thoát tội ngồi nhìn không cứu! Thái-thú nên khởi hết quân bản bộ đi giải nguy.

Mã-Tuân còn suy tính chưa dứt khoát, bỗng tiếp tin báo:

- Hạ-hầu Phò-mã sai tướng tâm-phúc là Bùi-Tự đến đây!

Mã-Tuân vội sai mời vào. Bùi-Tự vào phủ, rút công văn đưa cho Tuân, nói:

- Đô-đốc có lệnh gọi quân hai quận An-định, Thiên-thủy, kéo ngay tới cứu nguy!

Dứt lời, vội vội vàng vàng ra đi liền. Mờ sáng hôm sau, lại thêm mấy người phi ngựa đến giục:

- Quân-mã Anh-định đã kéo đi rồi. Thôi-Thái-thú mời Ngài hỏa-tốc ra quân để bộ-binh cùng tiến!

Mã-Tuân bèn quyết-định kéo quân lên đường. Bỗng có một người từ bên ngoài, vừa đi vào vừa nói lớn:

- Thái-thú mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi![1406]

Các quan giật mình nhìn ra, thì ra người ấy vốn quê Ký-huyện, thuộc quận Thiên-thủy, họ Khương, tên Duy, tự là Bá-Ước. Nguyên cha Duy là Khương-Vấn[1407], trước kia từng làm chức Công-tào ở quận Thiên-thủy này. Sau vì người vợ Khương nổi loạn, Vấn chết vì việc nước. Duy từ nhỏ đã học nhiều sách, hiểu biết rộng, rất tinh-thông binh-pháp, võ-nghệ cao-cường, thờ mẹ rất hiếu, khắp người trong quận đều kính-mến. Sau làm Trung-

lang-tướng, tham dự việc quân trong quận. Bấy giờ Khương-Duy bảo Mã-Tuân:

- Gần đây nghe tin Gia-cát-Lượng đánh bại binh Triều-đình, Hạ-hầu Đô-đốc chạy về chịu khốn trong thành Nam-an, quân địch vây trùng trùng điệp điệp bên ngoài, thiết tưởng nước ngầm cũng khó ra, chim bay cũng không thoát, làm sao có được người ra khỏi vòng vây chạy lọt tới đây cầu cứu? Vả lại "Bùi Tự" chỉ là một hạ-tướng vô danh, chưa ai biết mặt mũi ra sao!. Hơn nữa, mấy tên thám-mã An-định tới gọi, lại không có công-văn. Cứ xét thế, dù biết mấy tên ấy đều là quân Thục giả làm người Ngụy, đến lừa cho Thái-thú đem binh mã ra đi, trong thành không còn phòng bị, ấy là có ngay đoàn quân phục sẵn đâu đây, thừa thế ập đến chiếm quận!

Mã-Tuân giật mình tỉnh ngộ nói:

- Nếu Bá-Ước không bảo cho, thì ta mắc mẹo gian quân địch!

Duy cười nói:

- Thái-thú cứ yên tâm. Duy này có một kế có thể bắt sống Gia-cát-Lượng để giải nguy cho Nam-an...

Đó chính là:

"Đấu trí, gặp ngay tay lợi-hại.

"Dùng mưu, chạm trán khác cao-cường!

Chưa biết Khương-Duy bố trí bắt Khổng-Minh ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hồi này kể chiến công của Triệu-Vân, ấy là nêu rõ cái chí nguyện của Vân. Vì sao? Khi Lưu-Huyền-Đức mới lên ngôi Đế, Vân đã khuyên Chúa phạt Ngụy. Tiên-chúa đánh Ngô, để Triệu-Vân đi sau, ấy là biết cái chí lớn của Vân không phải để ở việc đánh Ngô. Nay Khổng-Minh đánh Ngụy, cho Vân đi tiên-phong, ấy là biết cái chí*

của Vân chủ trương phạt Ngụy, khôi phục Trung-nguyên vậy. Người anh-hùng có chí phục thù, thường tiếc cái tuổi mình chóng cao, và tiếc cả cái đời của kẻ thù sớm chấm dứt nữa. Không đánh Ngụy ngay từ lúc Tào-Phi còn sống đã là điều đáng tiếc. Thì nay Triệu-Vân chưa chết, nếu không đánh Ngụy, chẳng đáng tiếc hơn ư? Tuy nhiên, Triệu-Vân gắng sức đánh Ngụy, lòng cũng không phải vì thị-hùng tự-ái, chính vì sức đã già, không hăng-hái cố-gắng thì không xong vậy!

• Cái chiến-lược kéo quân qua hang Ti Ngọ của Ngụy-Diên, không phải là không hay, thế mà Khổng-Minh cho là chiến-lược nguy-hiểm không dùng. Đó là Khổng-Minh biết mệnh Trời trái ngược với sở-nguyện nên không làm việc mạo-hiểm để cưỡng lại Trời vậy. Biết mệnh Trời, mà còn mạo hiểm để chống lại, thì khó mà thắng, và sự thất bại chính do lỗi mình, không thể trách trời được nữa. Cho nên chỉ còn mỗi một cách là: Đinh ninh canh cánh trong lòng, lúc nào cũng hết sức thận trọng, bày mẹo nào cũng tính cho "vạn-toàn". Như thế, nếu "vạn-nhất" cuối cùng không cưỡng nổi ý Trời thì mới có thể trách Trời, mà không phải hối-hận gì về việc làm của mình vậy.

• Chưa bắt Mạnh-Hoạch lần đầu, Khổng-Minh đã phải lấy ba quận trước. Nhưng ba quận phía Nam hồi trước thì chiếm dễ dàng. Ba quận đất Ngụy sau này, thì hai dễ chiếm, một khó chiếm. Hồi trước Cao-Định thật lòng hàng, Khổng-Minh lại giả vờ nghi-ngờ là dối trá. Hồi này, Thôi-Lượng trá hàng, ông lại giả bộ tin là thực lòng. Trước thì Cao-Định, Ung-Khải bất hòa với nhau, ông khéo lừa cho họ mắc mẹo. Nay thì Thôi-Lượng với Dương-Lăng đồng mưu, ông lại khéo dùng ngay mưu của họ làm mưu của mình. Đọc chuyện trước, không ngờ đến chuyện sau. Xem hồi sau lại phải nghĩ đến hồi trước. Việc kỳ ảo, văn kỳ ảo như thế, thật hiếm có.

• Nước Thục được Khương-Duy để nối chí Khổng-Minh đánh Ngụy. Sau việc 6 lần ra Kỳ-sơn mới đến việc "chín lần đánh Trung-nguyên", thế mà Khổng-Minh chưa ra Kỳ-sơn lần thứ hai "người đánh Trung-nguyên chín lần" đã xuất hiện. Lối dẫn mối ở đây là lối "phản-phục": Đưa một Khương-Duy ra giúp Thục mà Khương-Duy ấy là chính là người nước Ngụy. Đọc áng "văn tự-nhiên" của Trời-đất này, hẳn các nhà viết chuyện kết-cấu không vững chắc... phải

tỉnh-ngộ mà lấy làm gương?

Hồi thứ 93

Khương-Bá-Ước về hàng Khổng-Minh.
Vũ-Hương-hầu mắng chết Vương-Lãng!

Nhắc lại, Khương-Duy hiến kế với Mã-Tuân rằng:

- Chắc hẳn Gia-cát-Lượng phục binh ở sau quận, lừa khi quân ta kéo đi khỏi thành là quân chúng thừa cơ ập đến đánh úp. Vậy tôi xin đem 3 nghìn tinh binh, phục ở đường hiểm, rồi Thái-thú hãy đem quân ra đi. Xin đừng đi xa, chỉ độ 30 dặm lại quay trở về, hễ thấy hiệu lửa nổi lên, trước sau hai mặt cùng đánh, ấy là đại thắng. Nếu Gia-cát-Lượng thân đến đây, ắt bị tôi bắt sống!

Mã-Tuân dùng kế ấy, điểm tinh binh giao cho Duy đi phục, rồi Tuân cùng Lương-Kiền mới kéo quân ra đi, chỉ để Lương-Tự, Doãn-Thưởng ở nhà giữ thành.

Thì ra quả thật Khổng-Minh đã sai Triệu-Vân đem một đoàn quân phục sẵn trong ghềnh núi, chỉ đợi binh mã Thiên-thủy ra khỏi thành là kéo tới đánh úp. Hôm ấy, thám-mã về báo Triệu-Vân:

- Thái-thú Thiên-thủy là Mã-Tuân đã kéo quân ra đi, chỉ để bọn quan văn giữ thành!

Vân mừng hớn hở, lại sai người báo tin cho Trương-Dực Cao-Tường, bảo hai tướng đi chặn đường hiểm mà đánh Mã-Tuân (Hai đạo quân này cũng do Khổng-Minh dự phục từ trước). Thế là Triệu-Vân kéo 5.000 quân thẳng tới cửa thành Thiên-thủy, gò ngựa, lớn tiếng gọi:

- Bớ lũ quan văn trong thành kia! Ta là Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đây! Các ngươi đã biết thân trúng kế hãy mau mau mở cửa

dâng nạp thành trì thì thoát được nạn tru lục!

Lương-Tự đứng trên thành cười ha hả gọi xuống:

- Chúng mày mắc mẹo Khương-Bá-Ước rồi, sao còn mê ngủ mãi?

Vân vừa toan hạ lệnh phá thành, bỗng nghe tiếng reo vang dậy, trong ánh lửa sáng rực trời, hiện ra một vị Tướng-quân niên thiếu, dẫn đầu một đoàn quân hùng hổ tiến tới, tay cầm giáo dài, giục ngựa quát lớn:

- Tướng kia, đã thấy mặt Khương-bá-Ước đất Thiên-thủy này chưa?

Vân chẳng nói năng, vung giáo tới đánh Khương-Duy. Đánh qua mấy hiệp, Duy càng hăng hái tinh thần gấp bội! Vân giật mình nghĩ thầm: "Ai ngờ đất Thiên-thủy lại có nhân-vật cừ khôi này!" Hai tướng một già một trẻ đang đánh nhau hăng, thì hai đạo binh khác kéo đến đánh ập lại. Đó là Mã-Tuân và Lương-kiều vừa quay binh về đến nơi. Quân Thục đầu đuôi không cứu ứng được nhau. Triệu-Vân lo sợ, đành phải đánh mở đường máu, kéo quân tàn bại chạy trốn. Khương-Duy đuổi theo[1408], may có Trương-Dực Cao-Tường kéo hai đạo binh Thục đến tiếp ứng Triệu-Vân, Duy mới chịu lui. Vân về ra mắt Khổng-Minh, kể lại việc trúng kế bên địch. Khổng-Minh giật mình hỏi:

- Ai mà hiểu được cơ mưu của ta thế?

Có kẻ mới hàng ở Nam-an bẩm rằng:

- Người ấy họ Khương, tên Duy, tự Bá-Ước, quê ở huyện Ký, quận Thiên-thủy, thờ mẹ rất hiếu, văn võ toàn tài, đa mưu túc trí, chính là tay anh kiệt đời nay đấy.

Triệu-Vân lại khen thêm:

- Phép đánh giáo của Khương-Duy rất tinh luyện lợi hại, hơn hẳn những tướng địch khác mà tôi đã gặp trước nay!

Khổng-Minh trầm ngâm nói:

- Ta muốn chiếm Thiên-thủy, ai ngờ gặp người này!

Nói rồi kéo cả đại-binh đến đấy. Còn Khương-Duy sau khi thắng trận, kéo về bảo Mã-Tuân:

- Triệu-Vân thua chạy, Gia-cát-Lượng sẽ thân đến đây. Hắn cho rằng quân ta đóng cả trong thành, ắt hẳn vây đánh. Vậy ta hãy chia quân làm bốn: Tôi kéo một đoàn ra phục ngoài xa phía Đông thành. Quân địch mà đến tôi sẽ chặn. Thái-thú với hai ông Lương, Doãn thì mỗi người dẫn một đoàn dẫn ra ngoài thành mai phục 3 mặt gần đây. Còn Lương-công-Tào thì đốc-suất trăm họ trong thành, đóng cửa cố giữ.

Phân phát xong, ai lo việc nấy. Bấy giờ vì ngại có Khương-Duy, Khổng-Minh phải thân đi trước, kéo đoàn tiên-phong nhắm về Thiên-thủy tiến đánh. Khi gần đến thành, ông truyền lệnh:

- Phàm muốn đánh phá thành trì, thì ngay hôm mới đến phải khích lệ ba quân, thúc trống hò reo xông lên. Nếu để giằng giai lâu ngày, nhuệ khí sẽ tan mất, khó mà phá được!

Thế là đại quân ồ-ạt tiến đến chân thành. Nhưng thấy trên mặt lũy cờ quạt nghiêm-chỉnh, nên chưa dám hấp tấp, định đợi đến nửa đêm mới công phá. Bỗng thấy bốn bề lửa bốc rực trời, tiếng reo dậy đất, quân Thục đang hoang mang chưa hiểu binh địch từ đâu kéo đến, thì lại thấy trên thành cũng thúc trống reo hò hưởng ứng hăng hái... Quân-sĩ sợ hãi chạy trốn náo loạn, Khổng-Minh vội lên ngựa, hai bên có Quan-Hưng, Trương-Bào hộ vệ, đánh phá vòng vây chạy ra. Quay đầu nhìn lại thấy từ phía chính Đông, dưới một giải lửa cháy sáng rực, hiện ra một cánh quân mã hùng hổ kéo đến, trông giống như hình con rắn dài uyển-chuyển vươn mình tiến đi. Khổng-Minh sai Quan-Hưng tới gần do thám xem là tướng nào. Lát sau, Hưng về báo: "Đó là đoàn tinh-binh do Khương-Duy điều khiển". Khổng-Minh khen:

- Binh không cứ nhiều, chỉ cốt ở người điều-khiển. Người ấy thật là tướng tài!

Ông thu quân về trại, suy nghĩ hồi lâu, rồi gọi mấy người An-định vào hỏi:

- Mẹ Khương-Duy hiện giờ ở đâu?

- Bẩm Thừa-tướng, bà ấy hiện ở Ký-huyện.

Khổng-Minh bèn gọi Ngụy-Diên tới dặn:

- Ngươi hãy đem một đoàn quân đi hư-trương thanh thế, giả vờ đánh chiếm Ký-huyên. Nếu Khương-Duy về cứu, cứ thả cho vào thành, rồi ta sẽ liệu!

Rồi ông lại hỏi mấy người An-định:

- Quận này còn thành nào quan-yếu nữa?

Họ đáp:

- Bẩm, tiền lương quận Thiên-thủy đều chứa ở Thượng-Khuê. Nếu phá được thành ấy, thì quân kia tuyệt đường lương-thảo.

Khổng-Minh mừng lắm, liền sai Triệu-Vân kéo một cánh quân đi đánh Thượng-Khuê rồi ông thân đem quân đến cách thành Thiên-thủy 30 dặm đóng trại. Chẳng mấy chốc, có quân Ngụy báo vào thành:

- Quân Thục đã chia ba đường: Một đạo đánh phá thành này, một đạo đi lấy Thượng-Khuê, một đạo đi chiếm Ký-huyện.

Khương-Duy nghe tin, lo sợ rối ruột, năn nỉ với Mã-Tuân:

- Mẹ tôi hiện ở huyện Ký, sợ xảy ra chuyện chẳng lành. Xin cho tôi một đoàn quân về cứu huyện-thành và bảo-hộ lão-mẫu.

Mã-Tuân ưng cho, Khương-Duy vội kéo 3 nghìn quân hối hả chạy về đến huyện-thành thì đụng một cánh quân chặn mặt, đại-tướng dẫn đầu chính là Ngụy-Diên. Hai bên đánh nhau mấy hiệp rồi Diên giả thua bỏ chạy. Duy vào thành đóng cửa đốc binh giữ vững, rồi về nhà bái kiến mẹ không ra đánh nữa. Ở Thượng-Khuê, Triệu-Vân cũng giả bộ sơ sót để cho Lương-Kiền vào lọt thành. Bấy giờ Khổng-Minh mới sai người đến Nam-an giải Hạ-hầu-Mậu về dưới trướng. Ông hỏi Mậu:

- Ngươi có sợ chết không?

Mậu vội vàng sụp lụy, xin tha mạng![1409] Ông mới bảo rằng:

- Vừa rồi, Khương-Duy đóng giữa Ký-huyện, có cho người mang thư tới đây nói rằng: "Nếu tha cho Phò-mã sống, mắt tôi được thấy, tôi sẽ xin hàng". Vậy giờ ta tha mạng cho ngươi, ngươi có chịu chiêu-dụ Khương-Duy cho ta không?

- Tôi xin tình-nguyện dụ hắn về hàng Thừa-tướng!

Khổng-Minh bèn sai lấy quần áo và đóng ngựa ban cho, rồi thả Mậu ra về, không hề sai một người nào theo gót. Mậu được tha, ra khỏi trại Thục, muốn tìm lối về nhưng chẳng thuộc đường. Đang rong ngựa bỡ ngỡ... bỗng thấy một lũ người kéo nhau chạy loạn. Mậu ngăn lại hỏi, thì họ nói:

- Chúng tôi là dân chúng huyện Ký. Nay Khương-Duy đem dân thành về hàng Gia-cát-Lượng rồi. Bị tướng Thục Ngụy-Diên thả quân đốt nhà cướp của, chúng tôi phải bỏ chạy về Thượng-Khuê đây![1410]

Mậu lại hỏi:

- Hiện giờ ai giữ thành Thiên-thủy?

- Chính Mã-Thái-thú đang chống giữ trong ấy.

Mậu bèn phi ngựa về hướng Thiên-thủy. Đang chạy, trước mặt lại thấy một đoàn dân chúng bồng bế con cái chạy đến. Hỏi họ, họ đều nói đúng như lời những người vừa qua[1411]. Mậu đến thành Thiên-thủy gọi cửa. Người trên thành nhận rõ là Đô-đốc Phò-mã, vội vàng mở cửa đón vào. Mã-Tuân sợ sệt lạy xuống hỏi thăm. Mậu kể lại những việc Khương-Duy và những lời nói của hai đám dân chạy nạn. Tuân sợ hãi nói:

- Không ngờ Khương-Duy lại hàng Thục!

Lương-Tự nói:

- Duy muốn cứu Đô-đốc nên giả hàng đấy thôi.

Mậu nói:

- Rõ ràng hắn đã hàng rồi, còn giả vờ gì nữa?

Bàn bạc một hồi, thì tới canh một. Quân Thục lại đến đánh

thành. Trong ánh lửa thấp thoáng, Khương-Duy sấn vào gần bờ hào, gò ngựa trỏ giáo lên kêu rằng:

- Mời Hạ-hầu Đô-đốc ra nói chuyện!

Hạ-hầu-Mậu nghe báo, vội cùng bọn Mã-Tuân trèo lên mặt thành nhìn xuống, thì thấy Khương-Duy diệu võ dương-oai gọi lớn:

- Ta vì Đô-đốc mà phải hàng Thục, sao giờ Đô-đốc lại trái lời?

Mậu nói:

- Ngươi chịu ơn nhà Ngụy, sao lại hàng Thục! Ta có hứa hẹn gì đâu mà bảo trái lời?

- Thì chính ông viết thư xúi ta hàng Thục, sao giờ quên lời? Ông muốn thoát lấy thân, lại đẩy ta vào vòng[1412]? Nay ta đã hàng Thục thật sự, được phong Thượng-tướng rồi, lẽ nào còn trở về với Ngụy?

Dứt lời thúc quân xông vào đánh thành mãi tới gần sáng mới lui[1413]. Số là Khương-Duy ấy chỉ là Khương-Duy... giả. Khổng-Minh đã lựa một người lính tướng mạo giống Khương-Duy, rồi thừa lúc đêm tối, trong ánh lửa thấp thoáng, sai tới chỉ huy cuộc phá thành. Người trong thành từ trên cao trông xuống chẳng phân biệt được thực giả. Rồi Khổng-Minh mới kéo quân đến đánh Ký-huyện. Nơi đây thành nhỏ lương ít, quân ăn đã cạn, Khương-Duy đâm bối rối... Hôm ấy, lên thành trông ra xa xa thấy quân Thục lũ lượt chở lương, xe lớn xe nhỏ ùn ùn tải tới trại Ngụy-Diên, Duy liền kéo ba ngàn quân ra cướp lương bất thần. Quân Thục bỏ hết xe mà chạy[1414]. Duy cướp được lương ăn, cỏ ngựa... toan chở về thành, bỗng một đoàn quân xông ra chặn mặt. Tướng dẫn đầu là Trương-Dực. Hai bên đánh nhau mới vài hiệp, thì Vương-Bình lại kéo đến, hai mặt đánh dồn. Khương-Duy thế cô chống cự không nổi, phải cướp đường chạy về thành. Nhưng về đến nơi, thấy trên thành kéo rặt cờ Thục! Thì ra thừa lúc Duy chạy ra cướp lương, Ngụy-Diên đã kéo quân vào đánh úp mất thành rồi. Duy sợ hãi, vội quay ngựa trông về hướng Thiên-thủy mà chạy. Thủ-hạ chỉ còn mười mấy kỵ-binh đi theo. Đang chạy,

bỗng Trương-Bào ở đâu lại đổ ra đánh cho một trận nữa, Duy liều mạng mở đường máu ra thoát, thì chỉ còn trơ một ngựa một thân, chạy một mạch tới thành Thiên-thủy gọi cửa. Quân Ngụy trông thấy Khương-Duy, báo ngay vào phủ. Mã-Tuân vội nói:

- Nó là Khương-Duy giả, tới lừa quân ta mở cửa để quân Thục tràn vào đấy!

Bèn hạ lệnh cho quân bắn xuống như mưa[1415]. Duy lùi ngựa ra, quay đầu thấy quân Thục ồ ạt đuổi tới nơi, vội phi ngựa như bay về phía Thượng-Khuê. Duy đến nơi, Lương-Kiền đứng trên thành trông thấy, lại chửi ầm lên:

- Thằng giặc phản quốc kia! Dám vác mặt đến lừa tao mở cửa thành à! Tao đã biết tin mày hàng giặc rồi!

Dứt lời lại truyền quân cung nỏ bắn xuống. Duy hoảng hốt lui ra, chẳng kịp giãi tỏ nỗi oan, đành ngửa mặt lên trời thở dài, ứa hai hàng lệ, quay ngựa ra đường lớn, chạy về hướng Tràng-an. Đi mới được vài dặm, gần đến chỗ rừng cây cao lớn um tùm, bỗng nghe tiếng reo vang dội, mấy ngàn quân Thục đổ ra, tướng dẫn đầu chính là Quan-Hưng, cầm ngang đại đao chặn đứt mất đường. Khương-Duy người mệt ngựa mỏi, không thể chống cự, phải quay chạy trở lại. Bỗng thấy từ ghềnh núi một cỗ xe nhỏ được đẩy ra. Trên xe có một người đội khăn cuộn, mặc áo lông hạc, tay cầm quạt lông. Chính là Khổng-Minh, cất tiếng gọi Duy rằng:

- Đã đến nước này, sao Bá-Ước còn chưa chịu hàng?

Duy cúi đầu ngẫm nghĩ: trước mặt có Khổng-Minh chặn, sau lưng có Quan-Hưng đuổi, mà quanh mình thì không có đường lối nào nữa... đành xuống ngựa đầu hàng.

Khổng-Minh vội xuống xe bước tới đón tiếp, cầm tay Duy mà an-ủi rằng:

- Từ ngày ra khỏi lều tranh đến nay, ta đi đã khắp nơi, cố tìm lấy một người hiền để truyền-thụ cái học bình-sinh của ta, mà chưa được ai. Nay gặp Bá-Ước, lòng ta thỏa nguyện rồi vậy.

Duy nghe nói vui mừng lạy tạ, Khổng-Minh bèn đưa Duy về trại, rồi thăng trướng bàn việc chiếm Thiên-thủy, Thượng-Khuê, Khương-Duy hiến kế ngay rằng:

- Doãn-Thưởng, Lương-Tự ở trong thành là bạn rất thân với tôi. Tôi xin viết phong mật thư bắn vào, ắt trong thành phải xảy ra nội loạn và ta chiếm được ngay!

Khổng-Minh vui vẻ ưng kế. Duy liền viết hai mật thư buộc vào mũi tên, rồi thúc ngựa đến dưới thành, giương cung bắn vào. Mũi tên tiểu hiệu nhặt được, đem vào trình Mã-Tuân. Tuân nghi lắm, bàn riêng với Hạ-hầu-Mậu:

- Doãn-Thưởng, Lương-Tự kết liên với Khương-Duy, toan làm nội-ứng. Tình thế nguy lắm rồi. Xin Đô-đốc quyết định ngay cho!

Mậu nói:

- Phải giết hai tên ấy mới được!

Tin này lọt tới tai Doãn-Thưởng, Thưởng vội bàn với Lương-Tự:

- Chi bằng dâng thành hàng Thục, mưu việc tiến thân là hơn!

Đêm ấy Doãn, Lương đang bàn tính, thì Hạ-hầu-Mậu sai người đến gọi luôn mấy lần, nói rằng: vào phủ có việc bàn gấp. Hai người biết nguy đến nơi, liền nai nịt lên ngựa, cầm binh khí, kéo quân bản-bộ ra mở toang cửa thành. Quân Thục ào ào đổ xô vào như thác lũ. Hạ-hầu-Mậu, Mã-Tuân kinh hãi vội đem vài trăm người thân tín chạy ra cửa Tây, bỏ thành chạy trốn sang đất Khương. Lương-Tự, Doãn-Thưởng đến rước Khổng-Minh vào phủ. An dân xong, Khổng-Minh hỏi cách chiếm Thượng-Khuê, Lương-Tự nói:

- Thành ấy do em ruột tôi là Lương-Kiền giữ. Tôi đến gọi về hàng là xong!

Khổng-Minh mừng lắm. Hôm ấy, Lương-Tự đến Thượng-Khuê báo rõ tình thế cho em biết. Lập tức Lương-Kiền mở cửa dâng thành, rồi theo về bái-kiến Khổng-Minh ngay. Khổng-Minh trọng

thưởng cho, rồi phong Lương-Tự làm Thái-thú Thiên-thủy, Doãn-Thưởng làm quan Lệnh Ký-huyện, Lương-Kiền làm quan Lệnh Thượng-Khuê. Phân phó xong, Khổng-Minh chỉnh đốn đại binh tiến phát. Các tướng hỏi:

- Sao Thừa-tướng không theo bắt Hạ-hầu-Mậu?

Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Ta thả Hạ-hầu-Mậu cũng như thả một con vịt, mà nay được Khương-Bá-Ước tức là được con Phượng, lợi lắm rồi còn gì!

Sau khi quân Thục hạ hết thành trì ba quận, uy danh Khổng-Minh rung động xa gần. Các quận huyện khác sợ hãi, hễ nghe Khổng-Minh đến là theo gió qui hàng. Ông bèn chỉnh đốn binh-mã, rồi điều động hết thảy các đạo quân ở Hán-trung kéo ra Kỳ-sơn. Đại binh rầm rộ đến sát bờ phía Tây sông Vị, thì quân tế-tác phi báo về Lạc-dương. Bấy giờ là năm "Thái-Hoà" thứ nhất, đời vua Ngụy Tào-Duệ. Hôm ấy, Duệ ra ngự triều, cận thần tâu rằng:

- Phò-mã Đô-đốc đánh mất ba quận, bỏ trốn sang đất Khương rồi. Hiện quân Thục đã ra Kỳ-sơn. Tiến quân kéo đến sát sông Vị. Xin Bệ-hạ sớm phát binh phá giặc.

Tào-Duệ kinh hãi vội hỏi các quan:

- Ai giúp Trẫm đẩy lui quan Thục bây giờ?

Quan Tư-Đồ Vương-Lãng bước ra tâu:

- Trước đây, thần thấy Tiên-đế mỗi lần dùng Đại-Tướng-quân Tào-Tử-Đan, là đi tới đâu dẹp yên tới đấy. Sao nay Bệ-hạ không bái làm Đại-Đô-đốc, sai đi đánh Thục?

Duệ chuẩn tấu bèn triệu Tào-Chân đến phán rằng:

- Khi Tiên-đế lâm băng, đã thác cô cho khanh. Nay quân Thục vào cướp Trung-nguyên, Khanh nỡ nào ngồi nhìn cho được?

Tào-Chân tâu:

- Thần tài thường trí mọn, không xứng chức ấy.

Vương-Lãng bảo Chân:

- Tướng-quân là bề tôi nền tảng quốc-gia, không nên cố từ. Già này tuy ngu độn cũng nguyện đi theo Tướng-quân phen này[1416].

Chân mới tâu Duệ:

- Thần chịu ơn lớn đâu dám chối từ trách-nhiệm? Nhưng xin cho một người làm Phó-tướng.

Duệ phán:

- Khanh cứ việc lựa lấy mà cử.

Chân bèn cử một người quê ở Dương-khúc[1417] quận Thái-nguyên, họ Quách, tên Hoài, tự Bá-Tế, làm quan đến tước Xạ-Đình-hầu lĩnh Ung-chân Thứ-sử. Duệ chuẩn-y, bái Tào-Chân làm Đại-đô-đốc, ban cho cờ Tiết lưỡi Việt, phong Quách-Hoài làm Phó Đô-đốc, phong Vương-Lãng làm Quân-sư. Bấy giờ Lãng đã 76 tuổi, Duệ hạ chỉ tuyên bái binh-mã hai kinh Đông, Tây gồm 20 vạn, giao cho Tào-Chân. Chân cho em họ là Tào-Tuân làm tiên-phong, lại sai Đãng-khấu Tướng-quân Chu-Tán làm Phó-tiên-phong, tháng 11 năm ấy xuất sư cự Thục. Vua Ngụy ngự xa giá – tiễn ra ngoài cửa Tây rồi mới quay về. Tào-Chân đem đại binh tới Tràng-an kéo qua phía Tây sông Vị hạ trại, rồi cùng với Vương-Lãng, Quách-Hoài bàn kế đánh lui địch quân. Lãng nói:

- Ngày mai cứ nghiêm chỉnh quân ngũ, dàn cờ quạt nghi trương cho thật oai vệ, rồi lão phu xin ra trước trận, chỉ đem mấy lời giảng-giải, khiến Gia-cát-Lượng phải chắp tay qui hàng, chẳng đánh quân Thục cũng lui.

Chân mừng lắm, đêm ấy hạ lệnh: canh tư hôm sau làm cơm, mờ sáng phải chỉnh đốn đội ngũ thật hùng dũng, người ngựa oai-nghi, cờ quạt trống chiêng dàn đâu đấy cho thứ-tự. Rồi sai người đi hạ chiến-thư... Hôm sau, quân hai bên kéo ra dàn thành thế trận dưới núi Kỳ-sơn. Quân Thục thấy quân Ngụy rất là hùng tráng, đội ngũ nghiêm phăng phắc, khác hẳn quân đội Hạ-hầu-Mậu trước kia. Trống hiệu rung lên ba vừa dứt cửa trận Ngụy đã mở. Tư-đồ Vương-Lãng cưỡi ngựa ra, có Đại Đô-đốc Tào-Chân đứng bên vị trên. Phó Đô-đốc Quách-Hoài phía dưới, hai tướng tiên-phong thì giữ vững các góc trận. Thám-tử thúc ngựa sang

gần trận Thục gọi lớn rằng:

- Mời chủ-tướng bên ấy ra nói chuyện!

Tức thì hàng cờ cửa trận Thục rẽ đôi, Quan-Hưng, Trương-Bàn tiến ra, dừng ngựa hai bên tả hữu hộ-vệ. Kế đến một đội kiện-tướng hùng-dũng xuất-hiện, đứng dàn hàng dưới dãy cờ, rồi chính giữa thấy một cỗ xe bốn bánh đẩy ra. Khổng-Minh ngời chễm-chệ, khăn cuộn quạt lông, áo trắng giày thẫm, phiêu nhiên rong xe ra trước. Đưa mắt nhìn sang trận Ngụy thấy ba cây lọng, kèm ba cờ hiệu đề rõ họ tên chức tước, dưới cây lọng ở giữa là một tướng già râu tóc bạc phơ, chính là "Quân-sư Tư-đồ Vương-Lãng". Khổng-Minh nghĩ thầm:

- Hẳn Vương-Lãng lên giọng thuyết phục đây! Mình hãy cứ tuỳ cơ ứng đối cho hắn biết mặt.

Nghĩ rồi, bảo đẩy xe ra hẳn phía ngoài, sai tên hộ quân tiểu hiệu tiến sang gọi rằng:

- Bổn Thừa-tướng ra nói chuyện với Tư-Đồ đây!

Vương-Lãng rong ngựa ra. Khổng-Minh ngồi trên xe, khẽ vòng tay chào. Lãng ngồi trên ngựa cũng nghiêng mình đáp lễ, rồi cất tiếng nói:

- Nghe đại danh ông đã lâu, nay được gặp đây, tôi thật hân hạnh. Vậy xin hỏi: ông là người biết số Trời, biết rõ thời thế, sao lại khởi binh không danh nghĩa thế này?

Khổng-Minh nghiêm nghị hỏi:

- Ta vâng chiếu Thiên-tử đánh giặc, sao bảo là vô danh?

Lãng bèn thuyết rằng:

- Số Trời có thường có đổi, của thiêng ngôi báu ắt chuyển dịch mà về tay người có đức, đó là cái ý thiên nhiên. Kể từ đời Hoàn-Linh, giặc Khăn Vàng đã gây loạn, rồi thiên hạ tranh cướp nhau ngang tàng. Cho đến những năm Sơ-Bình, Kiến-an, Đổng-Trác lại loạn nghịch, Lý-Thôi, Quách-Tỵ kế tiếp trò hung tàn bạo ngược bên trong, bên ngoài thì Viên-Thuật tiếm hiệu ở Thọ-xuân, Viên-

Thiệu xưng hùng ở Nghiệp-quận, Lưu-Biểu chiếm cứ Kinh-châu, Lã-Bố cướp nuốt Từ-châu... Giặc cướp bốn phương nổi như ong, bọn gian-hùng hoành hành như diều cú. Quốc-gia Xã-tắc bấp bênh như đống trứng chồng cao, sinh linh trăm họ rên xiết như tấm thân treo ngược, cảnh huống thật nguy khốn thảm thê! May thay: Đức Thái-tổ Vũ-Hoàng-đế nhà Đại-Ngụy ta quét yên sáu cõi, dẹp hết tám phương, muôn họ nghiêng lòng theo, bốn bề đội ơn đức. Đó không phải là dùng quyền thế mà chiếm được, thật do mệnh Trời khiến vậy. Đến Đức Thế-tổ Văn-đế, có Thần-văn Thánh-Vũ để nối đại-thống, ứng lòng Trời hợp lòng người, theo phép xưa Nghiêu nhượng Thuấn, lên ngôi báu giữ Trung-nguyên mà cai trị vạn quốc, há chẳng phải do lòng Trời ý dân đó sao? Nay một người như ông, có đại tài, ôm chí lớn muốn ví mình với Quản, Nhạc... sao lại toan cưỡng trái lẽ trời, làm ngược lòng dân như thế này? Há không nhớ lời Cổ-nhân dạy rằng: "Thuận Trời thì thịnh, trái Trời thì diệt-vong"?[1418] Nay Đại-Ngụy ta có trăm vạn giáp binh, ngàn viên tướng giỏi, khác nào vầng trăng vằng vặc giữa trời, thì sức quân ngoài biên bìa như cánh con đom đóm trong cỏ hôi... đọ sao cho nổi? Vậy ông nên nghĩ lại mà cho ba quân bỏ gươm cởi giáp lấy lễ qui hàng... thì giữ được cái ngôi Phong-hầu và quốc-gia được thái-bình, nhân dân an cư lạc nghiệp. Như thế có phải hay biết bao nhiêu!

Khổng-Minh nghe qua, ngồi trên xe cười ha hả, rồi đáp:

- Ta cứ tưởng một vị cựu đại thần nguyên lão nhà Hán[1419] hẳn có nghị luận rất cao kia đấy. Ai ngờ lại thở ra những lời thấp hèn đến thế! Vậy ba quân lẳng lặng tất cả mà nghe ta nói đây này: Trước kia, đời Hoàn Linh nhà Hán suy đốn, lũ hoạn-quan gây vạ, nước loạn mất mùa bốn phương khổ sở vì giặc cướp. Giặc Khăn-Vàng vừa tan, lại đến Đổng-Trác tàn ngược, rồi bè lũ Thôi, Tỵ nối gót tung hoành, trên hiếp vua cướp giá, dưới tàn hại sinh-linh[1420]. Sở dĩ đến nông nỗi ấy là vì sao? Ngươi có biết không? Là vì trên chỗ miếu-đường thì lũ gỗ mục làm quan! Trong chỗ điện bệ thì đầy cầm-thú ăn lộc! Quân lòng lang dạ chó nhung nhúc đầy Triều, lũ úp mặt liếm chân khom lưng tôi tớ, lau nhau cầm chính-sự! Vì thế mà Xã-Tắc nghiêng ngửa lung lay, sinh dân lầm

than cơ cực[1421] chứ sao? Ta vốn biết ngươi vô hạnh, cha ông cư ngụ ở vùng biển, ngươi có thi đỗ Hiếu-liêm mà làm quan, thì đáng lý phải nghĩ đến Vua đến Nước, giúp nhà Hán dựng lại họ Lưu chứ! Ai ngờ lại đi giúp giặc làm phản, đồng mưu việc cướp ngôi, tội ác nặng tầy non, sâu như biển, trời đất không thể dung tha! Ai ai cũng muốn ăn thịt sống mày mới hả giận! Khắp người Thiên-hạ đang đau xót căm hờn thì may thay: Lòng trời không nỡ tuyệt nhà Hán[1422], Đức Chiêu-Liệt Hoàng-đế ta lên nối chính-thống ở Tây-Xuyên, nêu cao đại nghĩa cho muôn dân. Nay ta vâng chiếu-chỉ Đấng Tự-quân, khởi hùng binh đánh quốc-tặc, chính là theo ý trời ứng lòng người đây! Còn như mày, đã làm thân siểm nịnh thì cứ nép mình rụt cổ trong xó tối mà kiếm miếng cơm thừa, xin manh áo vá của chủ mới! Ai bảo dám vác mặt ra chỗ trận tiền mở miệng nói càn những "Thiên-lý" với "Thiên-số"? Hỡi thằng thất phu đầu hói, thằng nghịch tặc bạc râu kia! Đời đã kề miệng lỗ rồi, nay mai chết xuống Suối-vàng, mày còn mặt nào trông thấy hai mươi bốn vị Hoàng-đế nhà Hán nữa? Thôi! Cút về ngay đi kẻo bẩn mắt ta! Và mau mau bảo tên tướng giặc ra đây cho ta hỏi tội!

Khổng-Minh mắng luôn một thôi khiến Vương-Lãng uất-ức tắc-họng, bấy giờ chỉ còn tru lên được một tiếng, rồi ngã ngay xuống chân ngựa mà chết[1423]. Người sau có thơ khen Khổng-Minh rằng:

"Lưỡi sắc như gươm Thần,

"Đem quân ra đất Tần,

"Lời hùng xua vạn giặc,

"Mắng chết lão gian-thần!

Nguyên văn:

"Binh mã xuất Tây-Tần,

"Hùng tài địch vạn nhân.

"Khinh diêu tam thốn thiệt,

"Mạ tử lão gian-thần!

Vương-Lãng chết rồi, Khổng-Minh cầm quạt lông trỏ Tào-Chân mà bảo:

- Ta không thèm bức chiến ngươi vội. Ngươi hãy lui về chỉnh đốn lại quân mã, ngày mai sẽ quyết chiến!

Dứt lời, quay xe về trận. Thế là hai bên đều lui. Tào-Chân sai đem thi thể Vương-Lãng bỏ vào quan tài đưa về Tràng-An. Phó Đô-đốc Quách-Hoài nói:

- Gia-cát-Lượng khinh quân ta đang bận việc tang, ắt đêm nay đến cướp trại. Vậy ta hãy chia binh bốn đạo, hai đạo theo đường nhỏ ven núi lẻn tới cướp tại Thục; còn hai đạo ra phục phía ngoài trại nhà mà rình đánh chúng.

Chân hớn hở nói:

- Kế này chính hợp ý ta!

Bèn truyền gọi hai tướng Tiên-phong Tào-Tuân, Chu-Tán vào dặn:

- Hai ngươi đem mỗi người một vạn quân, kéo lên về phía sau núi Kỳ-sơn, hễ thấy quân Thục tiến về trại ta thì hai ngươi kéo thẳng tới trại chúng mà đánh úp. Nếu không động tịnh gì, thì cứ đem quân về, chờ có khinh tiên.

Hai tướng vâng mệnh, kéo quân ra đi. Chân bảo Quách-Hoài:

- Bây giờ hai ta mỗi người đem một đoàn quân ra mai phục phía ngoài, trong trại chỉ chất củi khô cỏ nỏ và ít người trông coi, nếu quân Thục đến, tại đốt lửa làm hiệu, các tướng chia hai mặt tả hữu đổ hết ra mà đánh.

Thế là các tướng vâng lệnh đi chuẩn bị khắp nơi... Hôm ấy Khổng-Minh về trại, bước lên trướng, trước hết gọi Triệu-Vân, Ngụy-Diên đến hạ lệnh:

- Hai Tướng-quân hãy sẵn sàng, đêm nay chia hai đường kéo quân đến cướp trại Ngụy!

Ngụy-Diên nói:

- Tào-Chân rất thông binh pháp, ắt đoán được chúng ta đến đánh úp nhân lúc họ có việc tang! Lẽ nào hắn không đề phòng?

Nhưng Khổng-Minh bật cười:

- Chính ta muốn cho Tào-Chân biết trước cuộc cướp trại này đây! Biết trước, ắt họ phục binh sau núi Kỳ-sơn, rình khi quân ta kéo đi thì họ kéo tới cướp trại ta, nên trước hết ta sai hai ông đem binh theo đường phía sau núi, kéo ra xa xa mà đóng. Hễ quân Ngụy đánh úp trại nhà, thì đã có hiệu lửa, bấy giờ cứ chia hai mặt mà đi: Văn-Trường đến chặn lấy cửa thung lũng, Tử-Long thì đem binh quay về. Gặp quân Ngụy, cứ thả cho chúng chạy, ắt hai cánh quân của chúng đánh lầm phải nhau. Lúc ấy Tử-Long hãy thừa thế đánh thúc theo sau, chắc chắn toàn thắng!

Triệu-Vân, Ngụy-Diên lĩnh kế ra đi, Khổng-Minh gọi Quan-Hưng Trương-Bào vào dặn:

- Hai ngươi hãy đem hai cánh quân đi phục chặn các đường quan yếu Kỳ-sơn, thấy quân Ngụy kéo ra, cứ lặng im để cho đi qua. Rồi theo đường cũ của chúng mà kéo đến cướp trại Ngụy.

Hai tướng vâng lệnh kéo đi. Khổng-Minh lại sai bốn tướng Mã-Đại, Vương-Bình, Trương-Dực, Trương-Ngực đem quân ra vây phục phía ngoài trại, chờ đánh quân Ngụy. Rồi ông truyền hư-trương đèn lửa cờ quạt bên trong, chất củi khô cỏ nỏ sẵn sàng đốt làm hiệu. Xong đâu đấy, ông đem các tướng hộ vệ bỏ ra phía sau trại rình xem động tĩnh. Sẩm tối hôm ấy, hai tướng tiên-phong Ngụy ngầm kéo quân ra Kỳ-sơn chờ đợi. Đến canh hai, Tào-Tuân đóng bên phía tả núi, lên cao nhìn xuống, thấy bóng quân Thục rầm rập kéo đi, thì khen thầm:

- Quách-Đô-đốc quả tính liệu như Thần!

Lập tức bước xuống, lên ngựa thúc quân đi gấp. Khi tới trại Thục thì đã canh ba. Tuân hô quân đánh thốc vào, nhưng chỉ thấy một cái trại trống rỗng, không một bóng người! Biết mắc mẹo, vội lui quân về, thì lửa trại cháy bùng lên. Bấy giờ quân Chu-

Tán vừa chạy đến, hai bên cùng hốt-hoảng, liền sấn vào đánh nhau kịch liệt! (Quân Tào-Tuân lại tưởng phục binh Thục đổ ra vây mình, nên đánh trước tháo thân). Thế là hai đoàn quân Ngụy chém giết lẫn nhau, người gào ngựa thét thê-thảm, cho tới khi hai tướng chỉ-huy vọt ngựa vung binh khí tới giao phong, Tào-Chân, Chu-Tán mới nhận ra nhau! Lập tức hô quân ngừng đánh, hợp làm một đoàn, toan bỏ chạy về... Nhưng bốn bề tiếng reo đã vang trời chuyển đất: quân Thục lúc ấy mới đánh ra! Vương-Bình, Mã-Đại, Trương-Dực, Trương-Ngực hô quân đổ ra vây đánh tơi bời. Tào-Tuân, Chu-Tán kinh hãi, cố cướp đường lớn mà chạy. Bỗng lại nghe trống thúc ầm ầm, một đoàn quân đổ ra chặn mặt. Đại-tướng dẫn đầu chính là Thường-Sơn Triệu-Tử-Long, cầm ngang ngọn giáo thét lớn:

- Tướng giặc kia chạy đằng nào? Mau mau chịu chết!

Tào-Tuân, Chu-Tán liều mạng cướp đường mà chạy. Chạy được một quãng lại nghe tiếng hò thét vang rền: Ngụy-Diên kéo quân đánh đến. Quân Ngụy bị giết như rạ. Tào-Chân thua to, kéo một đoàn quân sống sót cướp đường chạy về đến trại, thì quân giữ trại lại tưởng quân Thục đến cướp, vội vàng đốt lửa hiệu bùng lên! Tức thì Tào-Chân bên tả đánh ra, Quách-Hoài bên hữu đánh lại. Quân Ngụy lại chém giết lẫn nhau trận nữa. Rồi quân Thục chia 3 đường ào ào đánh đến. Chính giữa thì Ngụy-Diên, bên tả thì Quan-Hưng, bên hữu thì Trương-Bào, ba tướng thúc quân sấn vào đánh giết kinh hồn! Quân Ngụy đại bại, Tào-Chân, Quách-Hoài phải kéo tàn quân chạy lui hơn 10 dặm. Các tướng Ngụy tử trận rất nhiều. Khổng-Minh thu-hoạch toàn thắng mới thu binh về trại. Hôm sau, Tào-Chân, Quách-Hoài thu-thập bại quân, cùng nhau bàn tính. Chân than rằng:

- Nay quân ta thế cô, quân Thục thế lớn quá rồi. Biết dùng kế gì đẩy lui chúng cho được?

Hoài nói:

- Thắng, bại là chuyện thường của nhà binh. Đô-đốc đừng lo. Tôi có kế này khiến quân Thục lâm nguy, đầu đuôi không cứu

ứng được nhau, ắt là phải chạy!

Đó chính là:

"Buồn thay, tướng Ngụy khoanh tay khốn,

"Lại hướng về Tây gọi cứu binh."

Chưa biết mưu kế Quách-Hoài ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Khổng-Minh "tương kế tựu kế" lừa Thôi-Lượng. Khương-Duy lại tương kế tựu kế lừa Khổng-Minh. Khổng-Minh dùng "Bùi-Tự giả" để lừa quận Thiên-thủy, mà Khương-Duy biết được. Nhưng Khổng-Minh dùng ngay "Khương-Duy giả" để lừa Thiên-thủy thì Duy lại không biết mà thông-báo, vì Duy không ngờ đến! Con người phá nổi kế của Khổng-Minh, ắt được Khổng-Minh yêu mến lắm. Người đoán được kế, mà cuối cùng vẫn không lường nổi hành-động xuất-quỷ nhập-thần của Khổng-Minh thì người ấy không thể không phục Khổng-Minh. Thả Hạ-hầu-Mậu để "câu" Khương-Duy, rồi nói "dựng đứng" ra rằng: Duy có gửi thư đến, thì đó còn là kế thường. Đưa một Khương-Duy đến gọi Hạ-hầu-Mậu và nói bô bô lên rằng Mậu có gửi thư, thì quả kỳ-diệu, khó ai lường nổi. Người đời nay đọc đến mưu mẹo Khổng-Minh còn hoa mắt mê hồn vì biến-ảo bất ngờ, thì người thời ấy sao cho khỏi mắc mưu và khom lưng uốn gối hàng-phục?*

• *Biết Khương-Duy có hiếu, mà Khổng-Minh dùng bà mẹ Duy để khiên-chế Duy. Việc cũng giống như Tào-Tháo bắt mẹ Từ-Thứ để trói buộc Thứ. Tuy nhiên, Tháo phải làm giả lá thư của người mẹ để gọi người con. Khổng-Minh thì không cần làm thế. Và tài Tào-Tháo không đủ để thắng Từ-Thứ. Tài Khổng-Minh đủ để thu-phục Khương-Duy. Thứ chỉ vì mẹ mà về Tào, nhưng không chịu khuất với Tháo. Khương-Duy thì không những vì hiếu mà chịu khuất, còn vì phục Khổng-Minh mà chịu khuất nữa.*

• *Người ta chỉ biết rằng "đánh giặc, phải diệt kẻ đầu đảng" mà quên rằng "đánh giặc, trước hãy diệt bọn a-tòng". Không có Giả-Sung, Thành-Tế thì cha con nhà Tư-mã không thể đắc thế mà làm*

ác. Không có Hoa-Hâm, Vương-Lãng thì cha con nhà Tào không dễ mà ngang tàng. Cho nên chửi Tào-Tháo mà không chửi Hoa-Hâm thì chưa đủ làm bạt vía Tào-Tháo. Chửi Tào-Phi, Tào-Duệ mà không chửi Vương-Lãng thì chưa đủ làm bạt vía Duệ-Phu. Về các vụ chửi Tào-Tháo thì có bài hịch Trần-Lâm, có từ chiếu "đai-áo", có bản sớ xưng Hán-trung-vương. Chỉ có Tào-Phi là được bỏ sót chưa ai chửi. Khổng-Minh tuy có bài biểu xuất-sư dâng lên Tự-quân, nhưng vẫn tiếc chưa có bài văn đánh giặc để bố-cáo khắp Thiên-hạ. Nay được dịp mắng Vương-Lãng một hồi, thì đó cũng như mắng Tào-Phi và hùng hồn bố-cáo thiên-hạ vậy.

• *Nhà binh có chiến-thuật "cướp-trại", cổ kim đã dùng nhiều lắm. Nhưng rặt thấy những vụ cướp trại thường thường: kéo quân đến bất thần đánh vào, rồi thắng lợi. Hoặc dò biết địch cướp trại mình, thì mình bỏ trại không, ra ngoài vây phục mà thủ-thắng. Đến như phép cướp trại của Khổng-Minh hồi này mới thật là biến-ảo ly-kỳ: không những biết rõ bên địch biết mình sẽ cướp trại, Khổng-Minh cố làm cho địch biết trước nữa. Lại dư biết địch sẽ cướp lại trại mình, rồi lừa cho địch tự đánh giết lẫn nhau hai trận liền! Sau đó mình mới thả quân bốn mặt đánh phá tan-hoang một trận. Vấn-đề là vấn-đề cũ, mà đem thi-hành mới hẳn thật là thần-diệu vậy.*

Hồi thứ 94

Vũ-hương-hầu mượn tuyết phá Khương-bình, Tư-mã-Ý nhanh tay bắt Mạnh-Đạt

Nhắc lại, quân Ngụy núng thế, Quách-Hoài bảo Tào-Chân:

- Người Tây-Khương vốn thần phục nước ta. Từ đời Thái-Tổ Hoàng-đế, họ đã tiến cống hàng năm đều đặn. Đến Văn-Hoàng-đế lại gia ân huệ cho họ. Vậy nay ta giữ vững các nơi hiểm trở, rồi sai người theo đường nhỏ sang thẳng đất Khương cầu cứu, hứa kết hòa thân, ắt vua Khương khởi binh đánh úp mặt sau quân Thục. Bấy giờ ta lại thúc đại binh đánh mạnh mặt trước, hai mặt giáp công thế nào chẳng đại thắng!

Tào-Chân nghe lời, sai người đi thâu ngày đêm, mang thư sang xứ Khương. Nói về Quốc-vương Tây-Khương là Triệt-Lý-Cát, từ thời Tào-Tháo, vẫn hàng năm dâng lễ tiến công về triều. Nhà vua có một quan văn và một tướng võ phò giúp đắc lực. Quan văn là "Thừa-tướng" Nhã-Đan; quan võ là "Nguyên-soái" Việt-Cát. Hôm ấy, sứ Ngụy đem thư và vàng ngọc sang, trước đến ra mắt Nhã-Đan, đưa trình lễ vật, nói rõ việc cầu cứu. Nhã-Đan mới dẫn vào diện kiến quốc-vương, dâng thư và vàng ngọc. Triệt-Lý-Cát xem xong, bàn với các quan. Nhã-Đan nói:

- Chúng ta từ trước vẫn đi lại với nước Ngụy Nay Tào Đô-đốc cầu cứu, lại hứa hòa thân, theo lẽ thật nên nhận lời.

Triệt-Lý-Cát nghe theo, liền sai Nhã-Đan cùng Việt-Cát nguyên-soái khởi 25 vạn quân Khương. Các quân sĩ này đều giỏi đánh giáo đánh đao, bắn cung bắn nỏ, cao lớn vạm-vỡ, lại xử-dụng một thứ khí-giới lợi hại là: liệng truỳ sắt nặng có gai tua tủa (tật-lê phi truỳ). Thêm vào đó, là đoàn chiến xa bọc lá sắt, đinh

đai vững chắc. Vận tải lương thực quân khí với đồ lặt vặt thì dùng lạc-đà và la lừa kéo xe. Đoàn này được gọi là "Thiết-xa binh". Nhã-Đan, Việt-Cát bái biệt vua Khương, rồi kéo quân nhắm hướng Dương-bình quan tiến đánh. Tướng Thục giữ ải là Hàn-Trinh vội sai người đem văn thư cấp báo Khổng-Minh. Ông liền hỏi các tướng:

- Ai dám về đẩy lui quân Khương?

Trương-Bào, Quan-Hưng cùng lên tiếng xin đi. Khổng-Minh nói:

- Hai ngươi đi, ta ngại không thông thuộc đường lối!

Rồi ông gọi Mã-Đại đến bảo:

- Ngươi vốn biết rõ tính tình người Khương, lại từng sống ở xứ ấy lâu năm, nay hãy đi làm hướng đạo!

Thế là ông điểm cho 5 vạn tinh-binh, sai đi cùng Quan, Trương. Ba tướng kéo quân lên đường, chỉ mấy ngày sau đã gặp quân Khương. Quan-Hưng đem hơn trăm kỵ-binh lên sườn núi quan sát, thấy đoàn "thiết-binh" kéo hàng xe dài mà tiến, đầu đuôi liên lạc vững chắc, đi đến đâu thành trại đến đấy, trên các xe cắm đầy binh-khí, trông như một bức thành sắt vậy. Hưng nhìn ngắm hồi lâu, chẳng nghĩ được kế gì phá giặc, trở về trại bàn tính với Mã-Đại, Trương-Bào. Đại nói:

- Hãy để ngày mai ra trận, xem hư thực thế nào rồi sẽ bàn.[1424]

Sáng hôm sau, chia binh ba đường: Quan-Hưng đi giữa, Trương-Bào bên tả, Mã-Đại bên hữu... tiến thẳng sang trận Khương một loạt. Việt-Cát tay cầm truỳ sắt, lưng đeo cung "bảo-điêu", thúc ngựa hung-hăng ra cản. Quan-Hưng vẫy ba đạo quân cùng xông lên. Bỗng thấy quân Khương rẽ ra hai bên, đoàn xe chiến bọc sắt từ giữa xông ra như sóng gầm nước xối, cung nỏ trên các xe bắn như mưa. Quân Thục thua to. Hai cánh quân Mã-Đại, Trương-Bào lui trước. Còn cánh quân trung-ương bị quân Khương bao vây kín mít, đẩy dồn về góc Tây-Bắc. Quan-Hưng mắc vòng vây, gắng sức tả xung hữu đột, vẫn không ra thoát.

Đoàn thiết-xa rầm rộ xiết chặt thêm như bức thành vòng sắt. Quân Thục đầu đuôi không nhìn ngó được nhau. Quan-Hưng liều mạng vọt bay ngựa ra phía hẻm núi, tìm đường chạy trốn. Dần dần trời xế bóng, bỗng thấy một đoàn quân cờ đen ồ-ạt kéo đến như ong bay. Một tướng Tây-Khương cầm truỳ sắt vung lên hô lớn:

- Tiểu tướng kia, đừng chạy nữa! Ta là Việt-Cát Nguyên-soái đây!

Quan-Hưng thấy nguy quá, càng ra roi quất ngựa phi gấp. Chợt thấy mốt cái ngòi rộng chắn ngang trước mặt! Hết đường trốn chạy, Hưng đành quay ngựa lại đánh nhau với Việt-Cát, nhưng vì quân tàn thế cô, tinh-thần rồi loạn rồi, Hưng không chống nổi, lại phải chạy về phía ngòi. Việt-Cát đuổi đến, giơ cao truỳ sắt giáng một phát. Hưng né mình tránh thoát, thì truỳ đập trung chân ngựa, ngựa lăn nhào xuống nước đánh "ùm"! Hưng đang hoảng sợ chới-với giữa giòng, bỗng lại nghe một tiếng "ùm" thứ hai: Việt-Cát phía sau ngã vật cả người lẫn ngựa xuống mép bờ đánh "huỵch", rồi cũng lăn ầm xuống nước. Hưng ngoi đầu lên nhìn, thấy trên bờ có một đại tướng đang rung đao đuổi lui quân Khương. Hưng liền lội nhào tới, giơ dao chém Việt-Cát. Cát hoảng-hồn, tung mình vọt trên chỗ nước cạn chạy trốn.

Quan-Hưng bắt được con ngựa của Cát, giắt lên bờ, nắn sửa lại yên cương, cầm dao nhảy lên toan chạy đi, nhưng thấy viên tướng kia vẫn còn xua đuổi quân Khương. Hưng nghĩ thầm: "Người này cứu mạng cho mình, phải đến tạ ơn mới được!" Bèn thúc ngựa chạy teo. Gần tới nơi, chỉ thấy trong đám mây mù thấp thoáng hiện hình một vị Đại-Tướng-quân lẫm-liệt: khuôn mặt như hai trái táo chắp, mắt phượng mày tằm, áo bào thanh-thiên lồng giáp vàng chói lọi, cầm Thanh Long-đao cưỡi ngựa Xích-thố... tay nhẹ vuốt chòm râu rất dài, rất đẹp! Hưng bàng hoàng nhận ra thân-phụ mình là Quan-công... lòng hồi-hộp lẫn kinh-dị! Bỗng Quan-công trỏ tay về phía Đông-Nam, cất tiếng giục:

- Con mau mau chạy theo đường này! Cha bảo-hộ con về trại!

Dứt lời, biến mất. Hưng vội nhắm hướng Đông-Nam ra roi phi gấp. Chạy đến nửa đêm, thì gặp một đoàn quân kéo đến. Nhìn kỹ thì ra Trương-Bào. Bảo hỏi Hưng:

- Anh có thấy Bác Hai không?

- Sao anh biết?

Bảo đáp:

- Tôi đang bị quân thiết-xa đuổi gấp, bỗng thấy Bá-phụ từ trên trời sa xuống, xua đuổi quân Khương. Giặc sợ hãi bỏ chạy lui. Bá-phụ mới trỏ tay nói: "Cháu hãy kéo theo đường này, đến cứu con ta, mau!". Vì thế, tôi đem quân đi tìm anh.

Quan-Hưng cũng kể lại việc cha mình hiển-thánh vừa rồi. Cả hai cùng lấy làm lạ, rồi đem quân về trại. Mã-Đại ra đón, bảo hai tướng rằng:

- Không có kế gì phá được quân kia. Vậy giờ tôi xin giữ vững trại-sách. Hai Tướng-quân phải về bẩm Thừa-tướng, để Người định kế phá giặc mới xong.

Hưng, Bảo nghe lời, đi suốt đêm tới mặt trận Ngụy, cấp báo Khổng-Minh, kể lại đầu đuôi chiến-cuộc. Khổng-Minh liền truyền Triệu-Vân, Ngụy-Diên đem hai cánh quân đi mai phục, rình đánh quân Ngụy bất thần kéo sang. Xong rồi, mới điểm ba vạn quân đi cứu Dương-Bình-quan, đem theo Khương-Duy, Trương-Dực, Quan-Hưng, Trương-Bào. Khổng-Minh thân-chinh kéo đến trại Mã-Đại, nghỉ ngơi một đêm. Hôm sau, ông lên gò cao quan sát, thấy đoàn thiết-xa của giặc kéo đi rầm rộ, liền-lạc vững chắc, người ngựa tung-hoành, biểu-diễn ra oai. Ông chặc lưỡi nói:

- Phá quân này cũng chẳng khó gì!

Bèn gọi Mã-Đại, Trương-Dực tới dặn kín: "cứ thế... Cứ thế...". Hai tướng lĩnh mẹo ra đi, ông mới hỏi Khương-Duy:

- Bá-Ước có biết phép phá chiến-xa không?

Duy tươi-cười bẩm nhỏ:

- Giống rợ chỉ một mực cậy khỏe thì biết sao nổi diệu kế này?

Khổng-Minh cũng cười nói:

- Thế là ngươi biết bụng ta rồi đấy! Hiện nay mây úa đầy trời, gió bấc thổi gấp, trời sắp mưa tuyết. Kế của ta dùng được rồi.

Tiếp đó, ông sai Quan-Hưng, Trương-Bào đi mai phục, sai Khương-Duy đem binh xuất chiến, dặn rằng: hễ quân thiết-xa tràn tới thì quay chạy trở về. Trước cửa trại chỉ kéo cờ dựng quạt hư-trương thanh-thế, không để quân-mã gì cả. Bấy giờ là cuối tháng chạp, quân-tướng Thục chuẩn bị xong, quả nhiên mưa tuyết đầy trời giáng xuống. Hôm ấy Khương-Duy kéo quân ra trận. Việt-Cát kéo đoàn xe sắt hùng-hổ tràn sang. Duy lập tức đổi tiền-phong làm hậu-đội, quay binh chạy về. Quân Khương đuổi đến gần, Khương-Duy chạy vào cửa trước, rồi chạy xuyên qua trại qua cửa sau trốn mất. Quân Khương đuổi sát đến cửa trước xem ngóng... Chỉ nghe tiếng đàn dìu dặt bên trong,[1425] bốn bề cắm cờ quạt hư-trương, chẳng có người ngựa nào cả. Họ quay lại báo Việt-Cát. Cát nghi hoặc trong lòng, còn chưa dám tiến, thì Nhã-Đan "Thừa-tướng" đến nơi báo rằng:

- Sợ quái gì! Đây là quỷ kế Gia-cát-Lượng: hư-trương làm nghi binh mà! Cứ đánh ngay đi!

Việt-Cát sấn đến cửa trại, bỗng Khổng-Minh xuất hiện, ôm cây đàn trèo lên cỗ xe nhỏ, đem theo vài người cưỡi ngựa chạy lui vào trại, rồi trốn qua lối sau. Quân Khương liền kéo ồ vào trại, tràn qua phía sau, rồi đuổi đến tận cửa núi, thì thấp thoáng thấy cỗ xe nhỏ chạy vào rừng cây mất hút... Nhã-Đan lại bảo Việt-Cát:

- Cái bộ quân-mã thế kia, dẫu có mai phục cũng chẳng đủ sợ!

Bèn xua đại-binh đuổi nữa, thì lại thấy Khương-Duy đang kéo toán quân nhỏ chạy một hàng dọc, tất cả trốn chạy trên vùng đất tuyết trắng bao la... Việt-Cát tức mình, thúc quân đuổi gấp hơn. Bấy giờ đường lối quanh núi bị tuyết phủ dày đặc khắp cả, mặt đất trông bằng phẳng như cánh đồng. Quân Khương đang đuổi bỗng có tin báo: "Quân Thục xuất hiện phía sau, từ rừng núi đổ ra chặn đường!" Nhưng Nhã-Đan gạt đi:

- Dù có chút ít phục binh, đã có gì mà sợ!

Thế là đoàn thiết-xa cứ rào rào lướt tuyết xông lên, chạy tràn rộng ra, như bao vây quân Thục lần trước. Quân-mã phía sau ào-ạt tiến theo... Bỗng nghe một loạt "rầm rầm" như trời sập đất long: Đoàn chiến-xa phía trước sa hết xuống hố sâu! Các lớp xe sau đang lướt cuồn cuộn như thác chảy, không sao hãm kịp, xô nhau dồn tới, thôi thì lớp sa xuống hố, lớp đè lên trên, quân Khương chết vô số. Người ngựa phía sau kinh-hãi, vội quay chạy lùi, thì bên tả có Quan-Hưng đánh ra, bên hữu có Trương-Bào đánh lại, muôn tay cung nỏ cùng bắn như mưa. Mặt sau thì Khương-Duy, Mã-Đại, Trương-Dực kéo quân ba đường đuổi đến. Quân Khương náo loạn Việt-Cát "nguyên-soái" quá nguy, đánh liều trông về phía hẻm núi chạy trốn... thì đụng phải Quan-Hưng! Hai ngựa vừa chồm qua một hiệp, Hưng đã quát lớn một tiếng, tay vung đao chém Việt-Cát bay đầu! "Thừa-tướng" Nhã-Đan thì bị Mã-Đại bắt sống. Quân Khương bỏ trốn tan hoang. Quân Thục đánh chết tơi bời, đại thắng rồi, lần lượt kéo về trại lớn. Khổng-Minh lên trướng ngồi. Mã-Đại giải Nhã-Đan vào nạp. Khổng-Minh vội quát võ sĩ cởi trói cho Đan, lại ban rượu cho uống để "hú vía". Rồi ông lấy lời ngọt-ngào phủ dụ[1426]- Nhã-Đan cảm đức, có vẻ hối hận. Khổng-Minh nói:

- Chúa-thượng ta là Hoàng-đế nhà Đại-Hán, sai ta xuất-sư khôi phục Trung-nguyên. Sao ngươi lại đi giúp giặc? Nay ta tha cho về hãy nói cho chủ nhà ngươi biết rằng: Nước ta với nước ngươi là chỗ lân-bang, từ nay kết thề thông hiếu mãi mãi, chớ nghe lời quân phản-tặc xúi xiểm nữa, nghe chưa!

Rồi truyền đem hết thảy tù-binh Tây-Khương cùng xe ngựa khí giới giao lại Nhã-Đan, thả cho về nước. Ai nấy cảm kích, cúi đầu lạy tạ mà về.

Hết mối lo Tây-Khương, Khổng-Minh lại đem ba quân trở ra trại lớn Kỳ-sơn, cho Quan-Hưng, Trương-Bào đi trước. Một mặt sai người về Thành-đô dâng biểu báo tin thắng trận... Nói về tướng Ngụy Tào-Chân đang mong ngóng tin tức quân Khương, bỗng thám mã về báo:

- Quân Thục đã nhổ trại lên đường.

Quách-Hoài hớn hở nói:

- Vì quân Khương đánh phá nên chúng phải lui đấy!

Bèn mời Tào-Chân chia binh hai đường đuổi đánh. Trước mặt thấy quân Thục xô chạy rối loạn, quân Ngụy hăm hở đuổi theo. Tướng tiên-phong Tào-Tuân đang truy-kích bỗng nghe trống thúc vang trời, một cánh quân đổ ra, đại-tướng dẫn đầu chính là Ngụy-Diên, múa đao nạt lớn:

- Phản tặc! Đừng chạy!

Tào-Tuân kinh hãi, giục ngựa vào giao-phong. Nhưng mới được 3 hiệp đã bị Diên chém rụng đầu xuống đất. Phó Tiên-phong Chu-Tán ở ngả kia, đang hùng hổ tiến binh, cũng giật mình bủn rủn: trống trận nổi lên bất ngờ, một đoàn phục-binh đánh thốc ra, đại-tướng chỉ huy chính là Triệu-Vân. Tán trở tay không kịp, bị Vân đâm một giáo chết lăn xuống chân ngựa Tào-Chân, Quách-Hoài nghe hai đạo tiên-phong cùng thua cả thì giật mình toan thu binh về... Nhưng tiếng reo hò đã nổi dậy phía sau, chiêng khua trống thúc vang dậy: Quan-Hưng, Trương-Bào kéo hai cánh quân phục đổ ra chặn mặt sau, rồi vây Tào-Chân Quách-Hoài vào giữa mà đánh giết tơi bời một trận. Tào, Quách liều chết mở đường máu thoát vây, kéo một lũ tàn binh mà chạy. Quân Thục toàn thắng, đuổi đánh mãi tới bờ sông Vị, cướp luôn được dinh trại Ngụy. Tào-Chân thiệt mất hai tướng tiên-phong, thương xót vô cùng, chỉ còn biết dâng biểu về Triều xin quân tướng cứu viện. Hôm ấy, vua Ngụy Tào-Duệ ra ngự triều, cận thần tâu rằng:

- Đại Đô-đốc Tào-Tử-Đan thua quân Thục luôn mấy trận, thiệt mất hai tướng tiên-phong. Quân mã Tây-Khương trợ chiến lại bị tổn hao vô số! Tình thế nguy cấp lắm, phải dâng biểu cầu cứu, mong Bệ-hạ quyết-định.

Tào-Duệ sợ hãi, vội hỏi quần thần làm cách nào chống giặc. Hoa-Hâm tâu:

- Phen này Bệ-hạ cần ngự-giá thân-chinh, đại hội Chư-hầu để ai nấy hết lòng vâng mệnh đánh giặc, thì mới đuổi được quân Thục. Không làm thế, rủi Tràng-an thất thủ, thì Quan-Trung nguy mất.

Duệ chưa kịp phán, thì Thái-phó Chung-Do tâu rằng:

- Phàm làm tướng, phải hiểu biết hơn người mới chế ngự được người. Tôn-Tử có nói: "Biết người biết mình, trăm trận trăm thắng". Nay Thần nghĩ rằng Tào-Tử-Đan tuy dùng binh đã lâu, vẫn không phải là đối thủ ngang tài với Gia-cát-Lượng. Vậy Thần xin đem tính mạng toàn-gia mà bảo-cử một người đẩy lui được quân Thục.[1427]

Duệ phán:

- Khanh là đại-lão nguyên-thần, thì thấy ai là hiền-sĩ có thể đánh lui quân Thục, cứ mau tìm đến đây, chia mối lo với Trẫm!

Chung-Do tâu:

- Trước kia, Gia-cát-Lượng toan đem quân phạm cõi, sợ có người ấy nên phải bầy mưu phao đồn người ấy làm phản, để Bệ-hạ nghi ngờ mà trừ bỏ đi, Lượng mới dám ồ-ạt tiến đánh. Nay Bệ-hạ dùng người ấy, ắt Lượng phải lui quân.

- Người ấy là ai?

- Muôn tâu, đó là cựu Phiêu-kỵ đại-Tướng-quân Tư-mã-Ý.

Duệ thở dài nói:

- Việc ấy Trẫm cũng lấy làm hối. Thế hiện nay Trọng-Đạt ở đâu?

- Gần đây nghe Trọng-Đạt vẫn dưỡng thân ở Uyển-thành.

Duệ liền giáng chiếu, sai sứ cầm cờ Tiết đến Uyển-thành, phục chức cũ cho Tư-mã-Ý, lại phong làm Bình-Tây Đô-đốc, điều động các lộ quân mã Nam-dương kéo đi Tràng-an cự địch. Rồi Duệ ngự giá thân chinh, truyền cho Ý đúng ngày kéo đến hội hợp. Sứ giả đi gấp ngày đêm tới Uyển-thành truyền chiếu. Về phần Khổng-

Minh, từ ngày ra quân đánh trận nào thắng trận ấy, lòng rất vui mừng. Hôm ấy đang họp các tướng trong trại lớn Kỳ-sơn bàn việc, bỗng có tin báo: "Quan Trấn thủ Vĩnh-an là Lý-Nghiêm, sai con là Lý-Phong tìm đến bái kiến Thừa-tướng." Khổng-Minh giật mình, nghi sợ Đông-Ngô xâm phạm gì chăng... vội gọi ngay vào trướng hỏi. Nhưng Lý-Phong nói:

- Bẩm Thừa-tướng, tôi vâng lệnh gia-nghiêm, đến báo một tin mừng.

- Tin mừng gì thế?

- Bẩm, trước kia Mạnh-Đạt hàng Ngụy, chẳng qua là tình thế bất đắc dĩ. Lúc ấy Tào-Phi cảm công mến tài, ban cho ngựa quí xe sang, vàng ngọc gấm vóc, nhiều lần ra vào được ngồi cùng xe loan, được phong làm Tán-kỵ Thường-thị, lĩnh Tân-thành Thái-thú, trấn thủ các vùng Thượng-dung, Kim-thành, được Phi đem hết mọi việc miền Tây-Nam ủy thác. Sau Tào-Phi chết, Tào-Duệ lên ngôi, trong triều nhiều người ghét ghen với Đạt. Đạt ngày đêm lo lắng không yên, thường bảo nhỏ các bộ tướng rằng: "Ta là tướng Thục, chẳng qua tình thế bức bách mà đến thế này..." Đạt đã mấy lần cho người tâm phúc mang thư tới gặp cha tôi, nhờ sớm tối bẩm rõ nỗi lòng với Thừa-tướng. Hồi vua Ngụy cử năm đạo binh đánh Tây-Xuyên, Đạt đã có ý quay về với cố quốc. Nay ở Tân-thành, nghe tin Thừa-tướng ra quân, Đạt muốn khởi quân mã ba xứ Kim-thành, Tân-thành và Thượng-dung, dựng cờ cử nghĩa ngay tại đấy, rồi kéo quân thẳng tới đánh chiếm Lạc-dương. Thừa-tướng thì chiếm Tràng-an. Thế là bình định cả hai kinh, khôi phục toàn thể Thiên-hạ![1428] Hiện tôi có dẫn người đưa thư tới đây, và nhân thể, xin trình tất cả những thư từ của Đạt gửi cho tôi từ trước đến nay để Thừa-tướng liệu định.

Khổng-Minh nghe tin, vô cùng mừng rỡ, hậu thưởng cho Lý-Phong rồi gấp rút lo việc thông tin tức với Mạnh-Đạt. Chợt có tin báo:

- Vua Ngụy Tào-Duệ đã ngự giá đem binh ra Tràng-an, một mặt hạ chiếu phục chức cho Tư-mã-Ý, gia phong làm Bình-Tây

Đô-đốc, sai khởi quân mã các xứ Nam-dương kéo tới hội hợp ở Tràng-an.

Khổng-Minh nghe báo giật nẩy mình, bồn chồn lo sợ! Tham-quân Mã-Thốc hỏi:

- Cái hạng như Tào-Duệ, há kể làm gì? Nếu nó thân chinh tới Tràng-an, Thừa-tướng có thể bắt sống! Có gì mà lo?

- Ta có ngại gì Tào-Duệ! Chỉ mỗi một Tư-mã-Ý đấy thôi. Nay Mạnh-Đạt sắp khởi đại sự, mà gặp phải tay Ý thì việc thất bại mất! Đạt không phải tay đối thủ với Ý, ắt bị nó bắt. Mạnh-Đạt chết, thì ta không dễ gì chiếm được Trung-nguyên.

Mã-Thốc khuyên:

- Thế thì Thừa-tướng mau viết thư gửi Mạnh-Đạt, dặn y đề phòng ngay đi!

Khổng-Minh nghe lời, lập tức viết thư sai người phi ngựa suốt ngày đêm đem đến Mạnh-Đạt. Nói về Mạnh-Đạt ở Tân-thành, hôm ấy đang mong ngóng tin Khổng-Minh hồi đáp, thì người tâm phúc trở về trình lá thư, mở ra xem, thấy phần chính như sau:

- *"Vừa nhận được thư, biết ông có lòng trung-nghĩa không quên tình cũ nước xưa, lòng tôi rất sung sướng. Nếu việc lớn nay mai thành công thì ông là vị đệ nhất công thần trung hưng nhà Hán vậy! Nhưng mong ông phải hết sức cẩn mật, chớ dễ dãi phó thác cho ai, phải thận trọng và coi chừng các bạn đồng liêu... Vì vừa đây Tào-Duệ đã phục chức cho Tư-mã-Ý sai khởi binh mã Uyển-lạc kéo đi. Nếu biết tin ông cử sự, ắt Ý kéo đến đánh ông trước. Phải định kế vạn toàn mà đề phòng, chớ coi thường mà mang vạ.*

Mạnh-Đạt xem xong, bật cười nói:

- Người ta vẫn nói: Khổng-Minh quá cẩn thận, nay xét việc này quả đúng như thế!

Bèn viết thư trả lời, sai người đem đến Kỳ-sơn để Khổng-Minh yên dạ. Khổng-Minh tiếp tin, cho sứ-giả vào, mở thư xem thấy đại

lược rằng:

- Vừa tiếp được lời dạy bảo của Thừa-tướng, Đạt đâu dám trễ nải. Nhưng thiết nghĩ cái việc Tư-mã-Ý được cầm quân chẳng đáng sợ đâu! Uyển-thành cách Lạc-dương đến 800 dặm, rồi trở lại Tân-thành đường xa đến 1.200 dặm. Nếu Tư-mã-Ý biết Đạt này cử sự, thì phải dâng biểu tấu báo vua Ngụy trước. Biểu đi, chiếu lại... sẽ mất một tháng là mau. Trong thời gian ấy thì tôi đã bố trí thành trì vững chắc, các tướng thân tín đã đem ba quân chặn giữ các nơi hiểm yếu, Tư-mã-Ý kéo đến tôi còn sợ gì? Xin Thừa-tướng cứ khoan tâm, đợi nghe báo tiếp...

Khổng-Minh xem qua kinh hãi, ném lá thư xuống đất, giậm chân vỗ gối mà kêu lên:

- Mạnh-Đạt chết về tay Tư-mã-Ý rồi!

Mã-Thốc hỏi cớ làm sao, Khổng-Minh nói:

- Binh pháp có dạy: "Đánh kẻ không phòng bị, thừa lúc xuất kỳ bất ý". Lẽ nào một tướng giỏi lại chịu để dằng dai một tháng? Tào-Duệ đã ủy việc binh cho Tư-mã-Ý thì nghe ở đâu có giặc, nó cứ đánh ngay cần gì phải biểu tấu và đợi mệnh vua! Tư-mã-Ý biết tin Mạnh-Đạt làm phản ắt chỉ trong vòng 10 ngày nó đã kéo quân đến nơi! Đạt trở tay sao kịp nữa?

Các tướng đều hiểu ra. Khổng-Minh lập tức giục người tâm phúc của Đạt về ngay, và trao cho mấy dòng thư vắn tắt rằng:

- Nếu chưa khởi sự, thì hãy giữ thật kín, chớ nói hở cho các đồng sự biết vội. Họ biết, họ phản mình, thì việc lớn hỏng mất!

Sứ giả bái biệt lên đường về Tân-thành gấp rút... Nói về Tư-mã-Ý, từ ngày bị cách chức về nằm nhà ở Uyển-thành, mỗi khi nghe quân Ngụy bị quân Thục đánh bại, cứ ngửa mặt lên trời mà thở dài. Con trưởng là Tư-mã-Sự tự là Tử-Nguyên, con thứ là Tư-mã-Chiêu tự là Tử-Thượng... đều có chí lớn, thông hiểu binh thư. Hôm ấy hai anh em đứng bên cạnh, thấy cha cứ thở dài ảo não, thì cùng hỏi:

- Vì sao Phụ-thân buồn bã thế?

- Các con đâu có biết việc lớn Quốc-gia!

Tư-mã-Sư hỏi:

- Có phải vì Ngụy-chúa không dùng nên cha buồn?

Tư-mã-Chiêu cười nói:

- Thế nào nay mai lại chẳng có chiếu đến triệu Phụ-thân![1429]

Quả nhiên hôm sau có "thiên-sứ" cầm cờ Tiết đến tuyên-chiếu. Tư-mã-Ý bái mệnh xong, liền điều động các lộ binh-mã Uyển-thành. Chợt nghe báo:

- Quan Thái-thú Kim-thành là Thân-Nghi sai người nhà đến xin yết kiến, để báo việc cơ mật.

Ý cho gọi vào nhà kín hỏi. Người ấy kể rành rẽ việc Mạnh-Đạt mưu phản, có cả Lý-Phụ là tướng tâm-phúc của Đạt và Đặng-Hiền[1430] là cháu gọi Đạt bằng cậu... hai người xin đến thú tội trước.[1431] Ý nghe xong, đặt tay lên trán hồi hộp nói:

- Đây là phúc lớn của Hoàng-Thượng ta! Gia-cát-Lượng kéo quân ra Kỳ-sơn đánh phá nguy-cấp, trong triều ngoài quận ai nấy sợ tan hồn. Nay Thiên-tử bất đắc dĩ phải ngự ra Tràng-an, nếu không kịp thời dùng ta, thì Mạnh-Đạt nổi dậy giúp giặc, hai Kinh đều hỏng cả! Thằng giặc ấy ắt thông-mưu với Gia-cát-Lượng, ta phải bắt nó trước. Nó bị diệt rồi, tự khắc Gia-cát-Lượng phải sợ mà lui binh!

Tư-mã-Sư nói:

- Phụ-thân nên viết biểu tấu Thiên-tử ngay đi!

Ý nói:

- Nếu dâng biểu, rồi đợi Thánh-chỉ, thì biểu đi chiếu về, mất đến một tháng, bấy giờ còn cứu sao kịp!

Liền truyền lệnh cho quân-mã khởi hành cấp tốc cứ đường đất hai ngày phải đi gấp trong một ngày, ai chậm trễ là bị chém. Một mặt sai Tham-quân Lương-Kỳ đem tờ hịch đến Tân-thành, truyền cho Mạnh-Đạt chuẩn bị binh mã đi cự Thục, để Đạt khỏi

nghi ngờ... Lương-Kỳ đi trước, Ý thúc quân đi sau. Đi được hai ngày, đến một chân núi, thấy một đoàn quân kéo ra, đó là Hữu-Tướng-quân Từ-Hoảng. Hoảng xuống ngựa tới ra mắt Ý, và hỏi:

- Quân Thục đánh Tần-Xuyên tối nguy cấp. Thiên-tử phải ngự giá thân-chinh ra Tràng-an cự địch, Đô-đốc lại kéo quân đi đâu thế này?

Ý bảo nho nhỏ biết:

- Nay Mạnh-Đạt làm phản, tôi phải đến bắt nó!

Hoảng nói:

- Nếu vậy, tôi xin đi tiên phong!

Ý mừng lắm, hợp binh làm một. Hoảng đi tiền-bộ, Ý ở trung-quân, hai con đi áp hậu. Qua hai ngày nữa, thì toán tiễu mã ở tiền-quân bắt gặp người thân tin của Mạnh-Đạt, khám mình thấy lá thư của Khổng-Minh, liều điệu tới trình Tư-mã-Ý. Ý nạt người ấy rằng:

- Ta không bõ giết ngươi, ngươi muốn sống phải kể đầu đuôi cho thật!

Người ấy sợ hãi, đành đem việc Mạnh-Đạt với Khổng-Minh mưu tính, thư đi từ lại... kể hết ra. Ý mở lá thư Khổng-Minh ra xem, giật nẩy mình, than rằng:

- Những người hiểu biết trên đời ý kiến thật giống nhau! Mưu-cơ của ta, Gia-cát-Lượng đã biết trước! May nhờ hồng-phúc Thiên-tử mới bắt được tin này. Giờ thì Mạnh-Đạt chẳng giở nổi trò gì nữa rồi!

Bèn thôi-thúc ba quân tiến gấp. Nói về Mạnh-Đạt ở Tân-thành đã thông-tin đến Thái-thú Kim-thành là Thân-Nghi và Thái-thú Thượng-dung là Thân-Đam... hẹn ngày khởi sự. Đam với Nghi giả vờ nhận lời làm nội ứng khi quân Thục kéo đến, và ngày ngày điều luyện quân mã... nhưng bảo với Đạt rằng:

- Vì quân-khí lương-thảo chưa lo đầy đủ, chưa dám hẹn đúng ngày giờ.

Đạt tin hai người, không nghi ngại gì cả. Hôm ấy bỗng nghe báo: Có Tham-quân Lương-Kỳ tìm đến. Đạt đón vào thành. Kỳ đưa bản tướng-lệnh của Tư-mã-Ý ra, rồi nói:

- Nay Tư-mã Đô-đốc vâng chiếu Thiên-tử, khởi các lộ quân Uyển-Lạc đi đẩy lui quân Thục. Vậy Thái-thú hãy tụ tập binh-mã bản bộ, để sẵn-sàng chờ lệnh điều khiển.

Đạt hỏi:

- Ngày nào Đô-đốc lên đường?

- Lúc này có lẽ Đô-đốc đã rời Uyển-thành kéo đi Tràng-an...

Đạt mừng thầm trong lòng: "Việc lớn của ta xong rồi!" Bèn bày tiệc đãi Lương-Kỳ. Tiệc tan, tiễn chân ra ngoài thành. Rồi lập tức báo cho Thân-Đam, Thân-Nghi: ngày hôm sau khởi sự, bỏ cờ Ngụy, trương cờ Đại-Hán, kéo các lộ quân-mã thẳng tới đánh chiếm Lạc-dương. Còn đang sửa soạn, bỗng quân cấp báo:

- Phía ngoài thành cát bụi tung trời! Không hiểu quân nào kéo đến?

Đạt trèo lên thành trông ra, thấy một đoàn quân hùng hổ xuất hiện, với lá cờ hiệu "Hữu-Tướng-quân Từ-Hoảng", đang chạy như gió cuốn đến chân thành. Đạt kinh hãi, vội truyền rút ngược cầu treo, đóng cửa phòng giữ. Bấy giờ ngựa Từ-Hoảng đang phi nhanh như gió không kìm hãm kịp, chạy quá đà vào sát bờ hào. Hoảng ngửa mặt kêu lớn lên rằng:

- Phản tặc Mạnh-Đạt mau mau hàng đi!

Đạt nổi giận, giương cung bắn xuống một phát, trúng giữa mặt Từ-Hoảng,[1432] Hoảng ngã ngựa, các tướng Ngụy xúm tới cứa, đem đi. Quân trên thành bắn xuống như mưa, quân Ngụy phải lùi ra xa chạy. Đạt đang toan mở cửa đuổi đánh, bỗng thấy bốn phía cờ bay rợp đất, người ngựa ào ào kéo đến như nước vỡ bờ: Tư-mã-Ý đã đem quân đến! Đạt mới ngửa mặt lên trời than rằng:

- Quả đúng như Khổng-Minh liệu tính!

Thế là đành đóng cửa cố thủ. Còn Từ-Hoảng, bị Đạt bắn trúng

trán, được quân Ngụy vực về trại nhổ mũi tên ra, gọi thầy thuốc cứu chữa. Nhưng đến tối hôm ấy thì Hoảng chết, thọ được 59 tuổi.[1433]

Tư-mã-Ý sai người hộ tống quan tài về Lạc-dương an táng. Hôm sau, Mạnh-Đạt lên thành nhìn ra, thấy quân Ngụy bao bọc bốn mặt trùng trùng, điệp điệp như biển người, vòng vây kín mít như vành đai sắt. Đạt ngồi đứng không yên, lo sợ nghi ngờ... Còn chưa biết tính sao. Bỗng nghe báo: "có hai đạo quân kéo đến ngoài thành, cờ hiệu là Thân-Nghi, Thân-Đam". Đạt tưởng viện binh tới cứu vội mở toang cửa thành, đem quân ta tiếp ứng. Ra đến nơi, bỗng Thân-Đam, Thân-Nghi trở mặt mắng lớn:

- Phản tặc! Đừng chạy nữa, mau mau xuống ngựa chịu trói!

Đạt thấy sự biến, quay ngựa chạy về thành. Nhưng bỗng thấy cung tên bắn xuống loạn xạ: Lý-Phụ, Đặng-Hiển đứng trên thành mắng lớn:

- Bọn ta đã dâng thành cho Đô-đốc rồi!

Đạt vội bỏ thành, cướp đường mà chạy. Thân-Đam đuổi riết... Đạt một người một ngựa trở tay không kịp, bị Đam đâm theo một giáo chết lăn xuống đất,[1434] cắt lấy thủ-cấp bêu đầu ngọn giáo. Quân Đạt đều hàng cả, Lý-Phụ, Đặng-Hiển mở toang bốn cửa, đón Tư-mã-Ý vào thành. Phủ dụ nhân dân, úy lạo quân-sĩ xong, Ý sai người dâng biểu về tâu Tào-Duệ. Duệ tất mừng, truyền đem đầu Mạnh-Đạt về Lạc-dương bêu ra ngoài chợ, gia phong quan tước cho Thân-Đam, Thân-Nghi, sai đi theo Tư-mã-Ý tiến quân, lại cho Lý-Phụ, Đặng-Hiển trấn thủ Tân-thành, Thượng-dung. Tư-mã-Ý kéo quân đến phía ngoài Tràng-an hạ trại, rồi vào thành bái kiến vua Ngụy. Tào-Duệ mừng hớn hở phán:

- Vì không sáng suốt chốc lát, Trẫm mắc lầm kế phản-gián, hối thì đã muộn. Nay Mạnh-Đạt làm phản, nếu không có khanh trừng trị kịp thời ắt hai Kinh đều hỏng mất![1435]

Ý tâu:

- Thần nghe Thân-Nghi mật báo việc Mạnh-Đạt mưu phản, ý

những muốn dâng biểu tâu Bệ-hạ trước đã. Nhưng lại sợ biểu đi chiếu lại chậm trễ nên không kịp đợi Thánh-chỉ, đem quân đi suốt ngày đêm đến Tân-thành. Nếu đợi đầy đủ thì mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi.

Tâu rồi, lấy lá mật thư của Khổng-Minh hồi đáp Mạnh-Đạt, dâng lên Tào-Duệ xem xong, vô cùng mừng rỡ, phán rằng:

- Học thức của khanh còn hơn cả Tôn-Ngô! Vậy Trẫm cho khanh cặp vớt vàng. Từ nay gặp việc cơ-mật quan-trọng, khỏi phải tâu trước, cứ tiện-nghi hành-sự.

Rồi sai Ý đem quân ra quan ải cự Thục. Ý tâu:

- Thần xin cử một đại-tướng xứng đáng làm tiên-phong.

Duệ hỏi là người nào, Ý tâu:

- Hữu-Tướng-quân Trương-Cáp có thể đương trách-nhiệm này.

- Chính trẫm cũng đang muốn dùng y đấy.

Bèn cho Cáp làm tiền-bộ tiên-phong. Ý cùng Cáp kéo quân rời Tràng-an đi đánh quân Thục. Đó chính là:

"Đã có mưu-thần thông chiến-pháp

"Lại thêm mãnh-tướng giúp bình oai...

Chưa biết tài Tư-mã chọi với trí Khổng-Minh ra sao... Xin xem hồi sau.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Mấy hồi trong quyển này có những việc tương phản tương nhân, hồi tương-phản mà tương-nhân, rồi tương-loại tương-nhân, bất tương-loại và tương-nhân, với những phục bút, ứng bút qua cả chục hồi, liên-lạc thật chặt-chẽ. Vua sợ Sa-ma-Kha giúp Thục mà Vua sợ Nam-man chống Thục. Tào-Phi mượn quân rợ Khương, Tào-Chân cũng mượn rợ Khương. Mã-Siêu còn sống, vua Khương Kha-tỉ-Năng không dám đánh Thục. Mã-Siêu chết rồi, vua Khương Triệt-Lý-Cát*

dám đánh Thục. Khổng-Minh thả Mạnh-Hoạch 6 lần, Hoạch chưa chịu phục. Khổng-Minh mới tha Nhã-Đan một lần, Đan đã phục ngay. Trước khi Mạnh-Đạt gửi thư cho Lý-Nghiêm, Nghiêm đã có thư khuyên Đạt. Trước khi Thân-Nghi giúp Tư-mã-Ý giết Đạt, Đạt đã thông-mưu với Thân-Nghi để phản Lưu-Phong. Mấy đoạn truyện Tam-Quốc được kết-cấu chí-diệu vậy.

• Hồi này Quan-công thình lình hiển-thánh. Thế mà đầu Việt-Cát nguyên-soái không rụng vì lưỡi Thanh-long-đao trong đám mây, lại tung vì lưỡi Thanh-long-đao trong tay Quan-Hưng. Quân Khương-không tan vì oai linh Quan-công mà tan vì mưu-kế Khổng-Minh. Thế mới biết truyện Tam-Quốc chép việc người, không như truyện Tây-Du rất chép việc thần-thông, biến hóa, gặp cản trở nào, phép Thần cũng phá được ngay! Tây-Du, Thủy Hử đều không cứ vào chính sử nên kém xa Tam-Quốc vậy.

• Sau khi bình Man Khổng-Minh lại bình Khương. Trước đốt tàn giáp mây, sau chôn vùi xe sắt. Trước khi đánh Ngụy, đốt giặc rợ, lửa cháy ngất trời. Lúc đang đánh Ngụy, chôn giặc rợ, tuyết trắng xóa mặt đất. Đốt giặc phải dùng toàn lực suốt nửa tháng. Chôn giặc chỉ cần lập kế nhỏ trong vòng một ngày. Khi tả tường-tận, lúc kể sơ-lược, khi kể dài khi rút ngắn. Văn Tam-Quốc không trùng phức hoặc điệp ý bao giờ.

• Nhà Ngụy không dùng Tư-mã-Ý thì Mạnh-Đạt không chết. Đạt không chết thì Đông-đô Tây-đô bị chiếm. Hai Kinh bị chiếm thì họ Tào bị diệt. Họ Tào nhờ công Tư-mã-Ý mà bền vậy. Tuy nhiên, việc Tư-mã-Ý cứu Tào, chính là cái ngòi Tư-mã cướp Tào, Tào dùng Ý chống Hán, cũng như chống hùm cửa trước, rước sói vào cửa sau. Hồi này kể chuyện Ý được cầm binh-quyền trở lại, lại kể trí thông-minh và chí lớn của Sư, Chiêu, ấy là dẫn cái điềm nhà Ngụy mất nước vậy.

• Công cuộc khôi-phục-thiên-hạ của nhà Thục-Hán trước hết bị hỏng vì việc thất-thủ Kinh-châu. Rồi lại hỏng vì mất Thượng-dung. Kinh-châu còn thì có thể do đó mà đánh lấy Tương, Phàn, Thượng-dung không mất, thì có thể do đó mà chiếm Uyển, Lạc. Cái lúc Quan-công rời Kinh-châu đi đánh Ngụy, nếu trong Thục cho một thượng-tướng ra thay giữ Kinh-châu, thì đâu đến nỗi mất. Cái lúc Mạnh-Đạt

sợ bỏ Thượng-dung chạy sang hàng Ngụy, nếu trong Thục cho một thượng-tướng ra giữ ngay lấy Thượng-dung, thì đâu có mất. Thế mà Tiên-chúa với Khổng-Minh đều không nghĩ đến, phải chăng vì số Trời? Cái hồi Tiên-chúa đánh Hào-đình, Đông-Ngô chí nguy, Tôn-Quyền đã xin trả Kinh-châu lại mà xin hòa, nếu Tiên-chúa đừng cự tuyệt thì Kinh-châu mất mà lại còn. Cái lúc Khổng-Minh vừa ra Kỳ-sơn, Mạnh-Đạt muốn dâng Thượng-dung, nếu Tư-mã-Ý không biết chuyện, thì Thượng-dung tuy trước mất, nhưng sau vẫn lấy lại được. Thế mà Tiên-chúa cự-tuyệt Đông-Ngô, Tư-mã-Ý lại biết mưu Mạnh-Đạt, thì quả thật là Trời tựa nhà Hán nữa vậy

Hồi thứ 95

Mã-Thốc trái lời khuyên, để Nhai-đình thất-thủ. Khổng-Minh ôm đàn gẩy, đuổi Tư-mã chạy dài!...

Nhắc lại, Vua Ngụy Tào-Duệ sai Trương-Cáp đi tiên-phong cùng Tư-mã-Ý đem quân đánh Thục, một mặt sai Tân-Tỷ và Tôn-Lễ đem 5 vạn binh đi giúp sức Tào-Chân. Hai người vâng chiếu, ra đi. Tư-mã-Ý đem 20 vạn quân ra quan-ải hạ trại, rồi mời tướng Tiên-phong vào trướng bảo rằng:

- Gia-cát-Lượng bình-sinh cẩn-thận, không dám hành-binh táo-bạo, chứ nếu phải tay ta, cứ kéo ngay qua hang Tí-ngọ từ trước mà đánh Tràng-An, thì chiếm được lâu rồi. Không phải y không biết mưu ấy, chỉ vì ngại sơ-thất bất-ngờ nên không dám liều mạo-hiểm đấy thôi. Nay hẳn y đem quân qua hẻm Tà-Cốc để lấy My-thành. Nên chiếm được ắt chia binh hai đạo, một đạo tiến chiếm Cơ-cốc. Nhưng ta đã đưa hịch cho Tử-Đan, dặn giữ vững My-thành, nếu quân địch đến, đừng ra đánh nhau. Ta lại sai Tôn-Lễ, Tân-Tỷ chặn vững cửa Cơ-cốc, nếu giặc đến thì tung kỳ-binh mà đánh!

Trương-Cáp hỏi:

- Bây giờ Đô-đốc định tiến binh ngả nào?

- Ta vốn biết phía Tây núi Tần-lĩnh có một con đường quan-yếu chỗ ấy gọi là Nhai-đình, cạnh đó có tòa thành Liệt-liễu. Hai chỗ ấy là yết-hầu của Hán-trung. Gia-cát-Lượng theo đường ấy tiến binh, nhưng y khinh Tào-Tử-Đan, nên chưa chắc đã để quân phòng bị. Bây giờ ta để ông kéo thẳng tới Nhai-đình, chiếm được điểm giao-thông quan-trọng ấy thì Dương-bình quan đã ở trước mắt. Lượng nghe tin ta chẹn mất Nhai-đình, cắt đứt đường chở

lương, cả một vùng Lũng-tây khó mà giữ nổi nữa, ắt Lượng lo sợ, phải bỏ chạy thâu ngày đêm về Hán-trung. Hễ quân nó chuyển động rút về, ta cứ việc chia binh đón các đường nhỏ mà đánh ắt phải toàn thắng. Nếu Lượng không lui, ta cứ cho các lộ quân đào hào đắp lũy cố giữ và chặn đứt các đường rút về, chỉ trong vòng một tháng cạn lương, quân Thục sẽ chết đói hết. Lúc ấy Gia-cát-Lượng sẽ bị ta bắt sống!

Trương-Cáp hiểu ra, lạy xuống ca tụng:

- Đô-đốc liệu toán như Thần vậy!

Y nói:

- Tuy kế định như thế, nhưng Gia-cát-Lượng không phải như hạng Mạnh-Đạt đâu. Tướng-quân đi tiên-phong chớ nên khinh tiến. Nên truyền các tướng men theo con đường mé Tây núi, lại phải cho thám-mã đi trước khá xa, dò không thấy có phục binh, bấy giờ hãy tiến. Nếu hấp tấp coi thường thì mắc mẹo Gia-cát-Lượng đấy![1436]

Trương-Cáp lĩnh kế, kéo quân ra đi... Nói về Khổng-Minh ở trại lớn Kỳ-sơn, hôm ấy nghe có quân thám-thính Tân-thành về báo. Ông vội gọi vào hỏi. Họ thưa rằng:

- Tư-mã-Ý đi gấp đường kéo quân, chỉ 8 ngày đã đến Tân-thành. Mạnh-Đạt trở tay không kịp: lại thêm Thân-Đam, Thân-Nghi, Lý-Phụ, Đặng-Hiển làm mộ ứng cho Ý, nên Đạt đã bị loạn quân giết chết. Ý đã triệt binh về Tràng-an bái kiến Vua Ngụy, và hiện cùng Trương-Cáp kéo quân ra quan ải chống cự quân ta!

Khổng-Minh kinh hãi than rằng:

- Mạnh-Đạt làm không nên việc, bị chết là lẽ đương nhiên. Nhưng giờ Tư-mã-Ý xuất quân, ắt có tiến chiếm Nhai-đình, chẹn chỗ đường yết-hầu quân ta. Phải đối phó ngay mới được!

Lập tức hỏi chư tướng: “Ai dám đem binh về giữ Nhai-đình?” Tham-quân Mã-Thốc hăng hái xin đi. Khổng-Minh nói:

- Nhai-đình tuy chỉ là đám đất nhỏ, nhưng can-hệ vô cùng.

Nếu chỗ ấy thất-thủ thì cả đại-quân ta nguy hết đường cứu! Ngươi tuy thâm thông mưu lược, nhưng hiểm chỗ ấy không có thành-quách, lại cũng chẳng có thế hiểm nào mà dựa. Khó giữ vô cùng!

Thốc nói:

- Tôi lầu thuộc binh-thư từ nhỏ[1437], lại cũng biết phép dùng binh lẽ nào không giữ nổi một chỗ như Nhai-đình?

Khổng-Minh băn khoăn:

- Tư-mã-Ý không phải hạng tầm-thường, lại có Trương-Cáp là danh-tướng nước Ngụy làm tiên-phong. Sợ ngươi không địch nổi.

Thốc hăm hở cam kết:

- Tôi xin viết "quân-lệnh-trạng"!

Bấy giờ Khổng-Minh mới thư tâm Thốc lập tờ quân-lệnh-trạng, ký tên dâng lên, Khổng-Minh cầm lấy, rồi bảo Thốc:

- Ta cho ngươi hai vạn năm ngàn tinh-binh, và sai một thượng-tướng đi giúp sức.

Nói rồi gọi Vương-Bình vào dặn dò:

- Ta vốn biết ngươi bình-sinh cẩn thận, nên mới đem việc quan-trọng đặc-biệt này phó-thác cho. Vậy phải thận trọng đề phòng. Đóng trại ở Nhai-đình thì phải đóng chặn ngang đường chính-yếu khiến giặc không đi qua lọt. Hạ dinh-trại xong, về ngay đường lối bố mặt tám phương và hình-thế địa lý, lập thành bản đồ đầy đủ gửi về cho ta xem. Ngoài ra, việc gì cũng phải bàn nhau kỹ càng rồi hãy làm, chớ có coi thường. Nếu giữ được nơi ấy an toàn, tức là được công đầu trong việc đánh chiếm Tràng-an vậy. Nhớ nhé, coi chừng đấy!

Mã-Thốc, Vương-Bình bái-biệt kéo quân lên đường rồi, Khổng-Minh lo ngại sợ hãi người sơ thất hỏng việc... Ông lại gọi Cao-Tường vào bảo:

- Phía Đông-bắc Nhai-đình có một cái thành gọi là Liệt-liễu,

chỗ ấy là ven núi với đường nhỏ tạm hiểm trở, có thể đóng binh lập trại được. Vậy ta cho ngươi một vạn quân đến đóng giữ. Nếu Nhai-đình bị nguy, thì kéo đến cứu ngay!

Cao-Tường đem quân đi rồi, Khổng-Minh vẫn băn khoăn thầm nghĩ: "Cao-Tường khó mà chọi nổi Trương-Cáp! Phải cần một viên đại-tướng đến đóng phía hữu Nhai-đình, mới bảo vệ được..." Bèn sai Ngụy-Diên đem quân bản bộ đến đóng phía sau Nhai-đình[1438]. Diên bứt rứt nói:

- Thừa-tướng đã cho tôi làm tướng tiên-bộ, thì nên để tôi đi trước công phá Tràng-an, tiến chiếm nước Ngụy chứ? Sao lại cho tôi đi ngồi... nghỉ ngơi ở nơi phẳng lặng ấy?

Khổng-Minh nói:

- Đi đầu xông vào trận địch, là việc của các tì tướng. Nay ta sai ngươi đi tiếp ứng Nhai-đình, giữ con đường xung yếu về ải Dương-bình tức là bảo vệ lấy cái cổ họng Hán-trung! Đó mới là trách nhiệm to tát. Sao lại cho là việc an nhàn? Ngươi chớ coi là thường mà hỏng việc lớn của ta. Phải chú ý ngày đêm phòng giữ mới được!

Ngụy-Diên nghe truyền, hớn hở đem quân ra đi. Bấy giờ Khổng-Minh mới yên tâm, bèn gọi Triệu-Vân, Đặng-Chi vào bảo:

- Nay nước Ngụy đã có Tư-mã-Ý cầm quân, tình thế không như trước nữa. Hai ông hãy đem mỗi người một cánh quân ra Cơ-cốc để làm nghi-binh. Nếu gặp quân Ngụy đến thì khi đánh, khi không... làm cho chúng hồ nghi sợ sệt. Ta thì cứ đem đại binh kéo qua Tà-cốc, đến chiếm My-thành. Hạ được My-thành thì chiếm Tràng-an dễ lắm.

Triệu-Vân, Đặng-Chi vâng lệnh ra đi. Khổng-Minh mới sai Khương-Duy đi tiên-phong kéo quân qua Tà-cốc... Vương-Bình, Mã-Thốc đến Nhai-đình, trước hết đi quan sát địa thế đóng quân, Mã-Thốc xem xét rồi cười nói:

- Sao mà Thừa-tướng quá cẩn thận thế! Một nơi ven núi thế này, quân Ngụy đâu dám bén mảng tới?

Vương-Bình nói:

- Dù quân Ngụy không dám đến, ta cũng phải đóng trại vào chỗ ngã năm kia để canh giữ năm mặt đường.

Nói rồi truyền quân sĩ đi đẵn cây đóng trại, tính kế giữ lâu. Mã-Thốc không ưng, nói:

- Ai đóng trại giữa đường bao giờ? Tiện đây có ghềnh núi, bốn mặt đều kín đáo, cây cối lại rất nhiều, chính là chỗ hiểm trời dành cho ta, cứ đóng quân ngay trên núi là hơn!

- Tham-quân tính sai rồi, đóng trại giữa đường đi, đào hào đắp lũy chắn ngang, thì quân giặc dẫu có 10 vạn cũng không qua lọt. Chứ bỏ chỗ ngã năm xung-yếu này mà lên núi đóng đồn, nếu quân Ngụy ào đến bổ vây bốn mặt thì chống làm sao?

Thốc cười ha hả:

- Ngươi tính liệu không khác gì... đàn bà! Binh pháp có dạy: "từ trên cao nhìn xuống, đánh địch dễ như chẻ tre". Nếu quân Ngụy đến đây, ta sẽ đánh cho không còn mảnh giáp!

Bình nói:

- Tôi theo Thừa-tướng đi trận đã nhiều, mỗi khi đến đâu, đều được Thừa-tướng giảng dạy về địa-thế cho nghe, nên tôi hiểu lắm. Như trái núi này, thật là chỗ "tuyệt địa". Quân Ngụy cứ chặn đứt đường lấy nước, thì quân ta chẳng đánh cũng rối loạn ngay.

Thốc gạt đi:

- Đừng bàn nhảm như thế! Tôn-Tử có nói: "Lăn vào chỗ chết mà tìm được cái sống"[1439]. Nếu quân giặc chặn đường lấy nước thì quân ta càng liều mình tử chiến, một người địch nổi năm tên! Ta học binh-thư đã chán ra rồi. Mọi việc đến Thừa-tướng còn phải hỏi ta nữa là! Sao ngươi cứ cản trở ta vậy?

Bình đành phải khuyên rằng:

- Nếu Tham-quân nhất định đóng đồn trên núi thì xin chia binh cho tôi đóng một trại nhỏ dưới chân núi phía Tây, làm thế

“ỷ-dốc”. Quân Ngụy đến, ta có thể cứu ứng lẫn nhau.

Nhưng Thốc vẫn không nghe. Bỗng thấy dân cư trong núi rầm rộ đổ ra, kéo nhau từng tốp chạy đến, nháo nhác kêu rằng: “Giặc sắp đến nơi”. Vương-Bình sốt ruột toan bỏ mà đi. Mã-Thốc mới bảo:

- Ngươi đã không chịu nghe lệnh, giờ quân Ngụy sắp đến rồi, vậy ta cho ngươi 5 ngàn binh, cứ đi mà đóng trại tùy ý. Rồi đây khi phá xong quân giặc, về trước mặt Thừa-tướng, ngươi đừng mong chia công với ta.

Bình chẳng nói gì nữa, kéo ngay 5 ngàn binh xuống cách xa chân núi 10 dặm hạ trại, rồi lập tức vẽ thành bản đồ, sai người đi suốt đêm về trình Khổng-Minh, bẩm tố việc Mã-Thốc tự ý đóng đồn trên núi... Về phần Tư-mã-Ý tiến binh nhằm hướng Nhai-đình, khi tới một tòa thành xa xa, bèn tạm đóng lại, rồi sai con thứ là Tư-mã-Chiêu đem một toán quân đến gần do thám tình hình trước đã. Ý dặn con:

- Nếu Nhai-đình đã có quân đóng giữ, thì phải dừng lại chớ tiến nữa.

Chiêu vâng lệnh cha, kéo đi do thám một lượt, rồi về bẩm:

- Nhai-đình quả có quân Thục đóng rồi!

Ý giật mình khen:

- Gia-cát-Lượng thật thần-nhân! Ta không thể sánh kịp.

Nhưng Chiêu cười nói:

- Sao cha vội ngã lòng nhụt chí thế? Con coi việc lấy Nhai-đình dễ như chơi vậy![1440]

- Sao con dám nói khoác thế?

- Thưa cha, con đã thân đến nơi dò xét tận mắt: hiện đường lối thênh-thang, chẳng có trại sách gì cản trở, quân Thục lên đóng hết trên núi nên con chắc rằng phá được!

Ý nghe nói, hớn hở bảo rằng:

- Nếu quả quân nó đóng đồn trên núi, thì thật trời cho ta thành-công!

Liền thay áo, nai nịt lên yên, dẫn hơn trăm người cưỡi ngựa đến xem. Đêm ấy, trời quan trăng tỏ, Ý đến thẳng dưới núi, đi tuần sát một vòng rồi mới trở về. Mã-Thốc đứng trên cao trông thấy, trỏ tay xuống cười thích-chí:

- Nào, chúng mày muốn chết thì cứ đến đây vây núi!

Rồi truyền bảo các tướng:

- Nếu giặc đến, thì trông lên đỉnh núi, hễ thấy cờ đỏ phất lên, lập tức bốn mặt đánh xuống.

Tư-mã-Ý về trại, trước hết sai người đi dò hỏi xem tướng giữ Nhai-đình là ai. Tin báo về rằng:

- Đó là Tham-quân Mã-Thốc, em ruột Mã-Lương.

Ý cười nói:

- Tên ấy vẫn có hư-danh mà té ra chẳng tài cán gì[1441]. Gia-cát-Lượng dùng người như thế, sao khỏi hỏng việc!

Rồi lại hỏi: "Hai bên Nhai-đình còn quân-mã nào đóng nữa không?"[1442]. Thám mã báo rằng:

- Cách núi 10 dặm về phía Tây có trại quân Vương-Bình.

Ý bèn sai Trương-Cáp đem một cánh quân đi chặn đường Vương-Bình, không cho tới cứu. Rồi sai Thân-Đam, Thân-Nghi chia binh hai đường đi vây núi, trước hết chặn đứt đường lấy nước của quân ở trên. Đợi quân Thục náo loạn, bấy giờ hãy thừa thế tiến đánh. Mọi mệnh lệnh ban ra đầy đủ trong đêm. Sáng hôm ấy, Trương-Cáp kéo quân ra mặt sau rồi, Ý mới ào ào tiến binh, tới vây kín núi. Mã-Thốc đứng trên nhìn xuống, thấy quân Ngụy đầy đông kéo tới, cờ quạt chỉnh-tề, đội-ngũ răm rắp bấy giờ mới chột dạ. Quân Thục trông thấy, sợ rủn người, chẳng ai dám nghĩ tới chuyện lăn xuống đánh nhau. Khi Thốc ra lệnh phất cờ đỏ trên đỉnh núi, quân tướng Thục cứ ngẩn người ra nhìn, rồi kẻ nọ ngó người kia, chẳng ai dám động. Thốc nổi giận, vung gươm

chém chết hai tướng bộ-hạ ra oai, bấy giờ họ mới miễn cưỡng chạy xuống đánh. Nhưng xuống đến nơi thấy quân Ngụy, phăng-phắc dàn hàng, đội-ngũ oai-nghiêm, khí-giới trong tay lăm lăm... quân Thục lại sợ chạy lùi trở lên! Thốc thấy tình thế gay go, không dám xung trận nữa, đành truyền giữ chắc cửa đồn, mong quân ngoài đến cứu, sẽ hai mặt giáp đánh[1443]. Về phần Vương-Bình, nghe quân Ngụy đến, kéo binh ra đánh thì gặp ngay Trương-Cáp chặn đường. Hai tướng giao đấu hơn mười hiệp, rồi Bình sức kém thế cô, phải rút về trại. Quân Ngụy phía kia, vây khốn quân Mã-Thốc từ giờ Thìn đến giờ Tuất. Trên núi hết nước, quân chẳng được ăn uống, xôn-xao náo loạn cả lên. Cố nhịn đói nhịn khát đến nửa đêm, những quân Thục ở mặt Nam mở toang cửa trại, chạy xuống đầu hàng. Mã-Thốc cố ngăn chặn không nổi. Tư-mã-Ý lại sai đốt cháy bốn mặt xung quanh rìa núi[1444]. Quân Thục hoảng hồn càng náo loạn dữ dội. Mã-Thốc liệu thế không giữ nổi, đành liều xua một số tàn binh đánh xuống phía Tây mà chạy tháo thân. Tư-mã-Ý lại mở lối cho Thốc chạy qua. Nhưng Thốc chạy được một đoạn đã bị Trương-Cáp đuổi đến. Cáp đuổi hơn 30 dặm, bỗng nghe phía trước trống đánh ầm ầm. Một đoàn quân xông tới chặn quân Ngụy lại. Mã-Thốc nhờ thế, chạy thoát. Rồi một đại-tướng Thục xông sang: chính là Ngụy-Diên, giục ngựa vung đao tới chém Trương-Cáp. Cáp quay binh bỏ chạy. Diên thúc quân đuổi theo, cướp lại được Nhai-đình, rồi thừa thắng đuổi đánh nữa. Khi đuổi quá 50 dặm, bỗng nghe tiếng reo vang trời: Phục binh hai bên đổ ra, bên tả có Tư-mã-Ý, bên hữu có Tư-mã-Chiêu, hai cha con đánh chặn sau lưng Ngụy-Diên, rồi bổ vây vào giữa trận. Lập tức Trương-Cáp cũng quay lại, ba đoàn quân họp một đánh giết quân Thục kịch liệt. Ngụy-Diên dùng sức mạnh, xung tả hữu đột, vẫn không thoát thân, quân Thục bị tổn hao quá nửa. Diên đang nguy cấp, bỗng cánh quân từ ngoài đánh thốc vào. Đó là Vương-Bình, Diên sung sướng reo lên:

- Giờ thì ta lại sống rồi!

Hai tướng liền hợp binh làm một, đánh rát một trận, quân Ngụy mới lui. Diên, Bình vội quay về trại Nhai-đình, nhưng đều sửng sốt: Trại cắm rặt cờ Ngụy! Rồi Thân-Đam, Thân-Nghi từ trại

đánh ra. Bình, Diên đành bỏ chạy về phía thành Liệt-liễu để hợp sức với Cao-Tường. Nhưng trước đó Cao-Tường nghe tin Nhai-đình gặp biến, đã khởi binh ở thành Liệt-liễu kéo đi ứng cứu. Thế là ba tướng gặp nhau giữ đường. Diên, Bình kể lại chiến cuộc cho Tường nghe. Tường bàn rằng:

- Chi bằng đêm nay đến cướp trại Ngụy mà chiếm lại Nhai-đình!

Thế là ba tướng nghỉ quân dưới núi bàn tính, rồi đến tối chia ba đường kéo đi. Ngụy-Diên đi trước, tiến thẳng tới Nhai-đình, nhưng chẳng thấy một người một ngựa. Diên chột dạ, phải lùi ra phục bên đường chờ đợi. Bỗng thấy Cao-Tường kéo quân đến. Hai tướng cùng lấy làm lạ: Không hiểu quân Ngụy đóng ở đâu? Đang cùng nhau phân vân, không biết Vương-Bình kéo đi ngả nào mà chưa tới... Bỗng nghe pháo lệnh nổ vang, lửa sáng rực trời, trống chiêng dậy đất: Quân Ngụy bốn mặt ào ra đánh, vây kín Ngụy-Diên, Cao-Tường. Hai tướng gắng sức xung đột vẫn không ra thoát. Đang nguy khốn, bỗng lại nghe tiếng reo hò như sấm dậy sau núi: một cánh quân kéo tới đánh ập vào vòng vây: thì ra Vương-Bình[1445]. Bình cứu được Diên và Tường, rồi cùng nhau chạy cả về phía Liệt-liễu, chạy về đến gần thành bỗng lại đụng phải đoàn quân Ngụy bất ngờ đánh tới. Lá cờ hiệu đề rõ "Ngụy Đô-đốc Quách-Hoài"! Số là Quách-Hoài đã bàn nhau với Tào-Chân, sợ Tư-mã-Ý một mình toàn thắng chiếm hết công lao... nên Chân chia binh cho Hoài kéo đến chiếm Nhai-đình. Khi đến gần, nghe Ý với Trương-Cáp đã thành công rồi, Hoài bèn đem quân đánh úp lấy thành Liệt-liễu, thì đụng ngay ba tướng Thục. Quân Quách-Hoài đang hăng, lại đông gấp bội, liều xông vào đánh rát một trận. Quân Thục bị thương rất nhiều. Ngụy-Diên sợ quân Ngụy tràn vào Hán-trung, vội vàng cùng Cao-Tường, Vương-Bình chạy về ải Dương-Bình phòng thủ. Quách-Hoài thâu quân lại, rồi bảo các bộ tướng:

- Ta tuy không chiếm được Nhai-đình, nhưng hạ được thành Liệt-liễu này cũng là công lớn.

Nói rồi kéo quân đến chân thành gọi cửa. Bỗng nghe trên

thành nổ một tiếng pháo, cờ quạt dựng lên lố nhố một loạt, một lá cờ lớn phất phới bay, trên đề rõ hàng chữ: "Bình Tây Đô-đốc Tư-mã-Ý". Rồi thấy Ý xuất hiện, tay lật tấm "huyền-không-bản", ngực dựa vào bức lan can hộ tâm, miệng cười ha hả, gọi xuống rằng:

- Quách-Bá-Tề! Sao đến chậm thế?

Quách-Hoài giật mình nói:

- Trọng-Đạt có thần-cơ diệu-toán, ta không theo kịp được!

Bèn vào thành yết kiến Ý. Ý nói:

- Nay Gia-cát-Lượng đã mất Nhai-đình, ắt phải bỏ chạy. Ông nên trở về cùng Tử-Đan đem quân đuổi đánh ngay đi!

Hoài nghe lời, ra khỏi thành kéo quân về với Tào-Chân, thì Ý gọi Trương-Cáp vào bảo rằng:

- Tử-Đan với Bá-Tề sợ ta toàn thắng một mình, nên kéo quân tới lấy thành này. Ta vốn cũng không muốn thành công một mình, chỉ vì tình cờ mà ra thế này vậy...[1446] Giờ ta chắc bọn Ngụy-Diên, Vương-Bình, Cao-Tường, Mã-Thốc... Chạy về giữ trước lấy Dương-bình quan rồi. Nếu ta tiến đánh ải ấy, Gia-cát-Lượng quay binh về đánh thúc sau lưng, thì lại hóa ra mắc mẹo hắn. Binh pháp có dạy: "Chớ theo quân rút, chớ đuổi giặc cùng". Vậy ông hãy kéo quân theo đường nhỏ, lui về phía Cơ-cốc, để ta đem quân về hẻm Tà-cốc chặn quân Thục. Nếu chúng lui chạy, không nên chặn mặt đánh lớn, cứ chia quân chặn đánh lẻ tẻ dọc đường ắt chiếm được hết các xe nặng chở lương-thảo.

Trương-Cáp lĩnh kế, chia một nửa binh-mã kéo đi. Ý bèn hạ lệnh:

- Giờ Đại-quân hãy kéo về Tà-cốc, cứ qua lối Tây-thành mà đi! Tây-thành tuy chỉ là một huyện nhỏ ven núi, nhưng là nơi quân Thục chứa lương, lại là chỗ ngã ba đường của các quân Nam-an, Thiên-thủy và An-định. Ta chiếm được Tây-thành, là lấy lại được cả ba quận!

Thế là Ý để Thân-Đan, Thân-Nghi ở lại giữ Liệt-liễu, rồi thân kéo đại-binh nhắm hướng Tà-cốc tiến phát... Nhắc lại, Khổng-Minh từ hôm sai Mã-Thốc đi giữ Nhai-đình, lòng vẫn thắc mắc chưa yên. Hôm ấy, bỗng nghe báo: Vương-Bình sai người đem bản-đồ các trại về trình. Ông gọi vào. Tả hữu cầm bản-đồ dâng lên. Đặt lên án, mở xem qua một lượt, bỗng ông đập tay xuống án đánh "đùng!" kinh hãy kêu lên:

- Chết chưa! Mã-Thốc ngu dốt, hãm quân ta vào chỗ nguy rồi!

Tả-hữu hỏi:

- Có gì mà Thừa-tướng kinh hãi đến thế?

- Ta xem bản đồ này, thấy quân mình bỏ nơi đường hiểm, lên núi đóng đồn. Nếu quân Ngụy ào ạt kéo đến, vây chặt bốn bề, chẹn đứt đường lấy nước, thì chỉ trong vòng hai ngày, quân phải náo loạn. Nhai-đình thất thủ, thì chúng ta về đâu bây giờ?

Trưởng-sử Dương-Nghi bước ra nói:

- Tôi tuy bất tài, cũng xin đến trấn giữ Nhai-đình, thay cho Mã-Ấu-Thường về.

Khổng-Minh bèn đem phép đóng trại lập dinh... giảng giải rành-mạch kỹ-càng cho Dương-Nghi nghe. Nhưng chưa kịp cho Nghi lên đường đã tiếp tin cấp báo: "Nhai-đình, Liệt-liễu đều thất thủ cả rồi!" Khổng-Minh giậm chân đập gối than rằng:

- Ôi thôi, việc lớn hỏng rồi! Đây là lỗi tại ta!

Lập tức gọi Quan-Hưng, Trương-Bào vào truyền dạn:

- Hai tướng hãy đem 3 ngàn tinh binh, theo con đường nhỏ núi Vũ-công mà đi, nếu gặp quân Ngụy, chớ có đánh nhau to, chỉ thúc trống hò reo làm nghi-binh cho chúng sợ hãi. Chúng bỏ chạy, cũng đừng đuổi theo. Đợi khi đại binh ta lui về hết rồi, hai tướng hãy kéo về Dương-bình quan sau rốt!

Đoạn ông sai Trương-Dực đem một đoàn quân về nước, sửa sang lại con đường Kiếm-các để đại-binh rút lui. Rồi bí mật truyền lệnh cho khắp ba quân thu xếp hành trang, sẵn sàng lên

đường về nước; sai Mã-Đại, Khương-Duy đi chặn hậu, dặn hai tướng phải phục sẵn trong các hẻm núi, chờ quân nhà lui hết, bấy giờ mới được thu binh về theo. Lại sai những thân tín chia nhau đến Thiên-Hủy, An-định, Nam-an... báo cho quan lại quân dân ba quận mau mau thu xếp theo đại quân vào cả Hán-trung[1447], và đặc biệt cho người tâm phúc đến Ký-huyện đón mẹ già Khương-Duy vào Thục. Phân phó xong, Khổng-Minh tự đem 5 ngàn quân đến huyện Tây-thành vận chuyển lương thảo. Đến thành, chưa kịp thu xếp, bỗng thám-mã phi báo:

- Tư-mã-Ý kéo 15 vạn đại quân đang ồ ạt chạy đến đây như sóng trào gió cuốn!

Đang sửng sốt, thì lại tiếp luôn mười tin báo dồn dập như thế nữa. Bấy giờ bên mình Khổng-Minh chẳng có một đại-tướng nào, chỉ trơ một số quan văn. Có 5 ngàn quân đem đến, thì đã chia một nửa đi tải lương, trong thành chỉ còn hai ngàn năm trăm người. Các quan văn nghe tin như sét nổ ngang tai, ai nấy tái mặt mà run như gà cắt tiết. Khổng-Minh nhô lên thành trông ra[1448] quả thấy cát bụi tung trời! Ông lập tức truyền lệnh hạ hết cờ quạt binh khí trên thành xuống, đem cất dấu đi, quân sĩ phải chia nhau nép phía trong các cửa, ai tự tiện ra vào lấp ló là chém, ai nói to gọi lớn cũng chém ngay. Rồi ông sai mở toang bốn cửa thành, mỗi cửa chỉ để hai mươi quân sĩ ăn mặc giả nhân-dân, cứ thong thả quét đường ngõ, dọn phố xã và dặn họ rằng: "Khi quân Ngụy đến, không được hoảng hốt, cứ bình tĩnh như không, rồi Thừa-tướng sẽ có mẹo..."[1449] Chuẩn bị xong, Khổng-Minh mới khoác cái áo lông bạc, đội khăn luân cân, cắp một cây đàn, dẫn hai tiểu-đồng ung-dung bước lên địch-lâu. Rồi Tiên-sinh bệ-vệ ngồi dựa lan-can nhìn ra, sai đốt hương nghi ngút, lăn tay... sờ phím tơ dạo mấy cung đàn! Chốc lát, đội tiền quân Ngụy đến nơi, chợt thấy quang cảnh ly-kỳ ấy vội dừng ngay, không dám nhúc-nhích, và cho người phi ngựa trở lại báo Tư-mã-Ý. Ý nghe báo, cười không tin! Bèn truyền đại quân tạm đóng lại, rồi Ý phi ngựa lên trước, tiến dần dần đến nhìn xem... thì quả thấy Khổng-Minh đang ngồi chễm chệ trên lầu thành, cười nói ung dung, tươi như hoa nở! Bên khói hương dìu dặt, tay tả thoăn thoắt so phím đàn,

tay hữu nhẹ nhàng búng giây tơ thánh thót... Bên trái, một cậu tiểu đồng nâng thanh bảo kiếm. Bên phải, một cậu tiểu-đồng cầm cây phất trần. Cửa thành thì mở toang, bên trong bên ngoài chỉ có vài mươi người dân đang cúi lom khom quét tước... Ngoài ra, tất cả đều vắng tanh, im lìm! Ý nhìn qua một lượt, lòng đầy nghi-hoặc... bỗng sực nghĩ ra một chuyện!!! Lập tức quay ngựa chạy về trung-quân, truyền lệnh đổi hậu-quân làm tiền đội, tiền đội quay lại làm hậu-quân, tức tốc nhắm ra con đường phía Bắc núi mà chạy! Tư-mã-Chiêu hỏi:

- Có lẽ Gia-cát-Lượng không quân không tướng, nên bày trò ra thế. Sao Phụ-thân đã vội lui binh?

Ý lắc đầu giục:

- Không được! Gia-cát-Lượng bình sinh cẩn thận, không có làm liều bao giờ! Giờ nó mở rộng cửa thành, ắt đã mai phục bốn mặt, quân ta tiến lên ấy là mắc mẹo!

Chiêu còn nghi-hoặc muốn hỏi nữa, thì Ý quát lên:

- Chúng mày con nít, biết gì? Hỏa-tốc lui mau!

Thế là hai đạo binh đông như kiến cỏ đột ngột kéo đến, lại đột ngột chạy đi mất dạng. Khổng-Minh thấy quân Ngụy chạy đã xa, vỗ tay cười ầm lên. Các quan ai cũng ngạc-nhiên, vẫn chưa hết sợ, vội hỏi:

- Tư-mã-Ý là danh tướng nước Ngụy, nay thống-suất mười lăm vạn tinh binh tới đây, sao mới trông thấy Thừa-tướng đã vội bỏ chạy?

Khổng-Minh giảng giải:

- Vì hắn thấy ta bình-sinh cẩn thận, chắc ta không làm liều bao giờ nên thấy quang-cảnh này, hắn ngờ ngay là có phục binh, vội vã chạy trốn! Còn ta, thì cũng chẳng muốn làm chuyện mạo hiểm làm gì. Chẳng qua bất đắc dĩ, hết đường mới phải dùng kế này đó thôi! Giờ này chắc Tư-mã-Ý chạy ra con đường nhỏ phía Bắc núi, ta đã sai Quan-Hưng, Trương-Bào phục binh ở đấy rồi!

Mọi người hiểu ra, đều giật mình bái phục:

- Mưu cơ Thừa-tướng, đến Quỷ-thần cũng không lường được. Cứ như chúng tôi, thì đã bỏ thành mà chạy rồi.

Khổng-Minh nói:

- Quân ta chỉ có hai nghìn 5 trăm người, nếu bỏ thành mà chạy cũng chẳng trốn được xa, ắt bị Tư-mã-Ý bắt sống!

Người sau có thơ khen rằng:

"Đàn Cầm ba thước, một thân trơ,

"Gia-cát ngồi cao dạo phím tơ...

"Mười mấy vạn quân kinh-hoảng chạy

"Kìa ai kể chuyện... vẫn còn ngơ!

Nguyên văn:

"Dao Cầm tam xích thắng hùng sư,

"Gia-cát Tây thành thoái địch thời.

"Thập ngũ vạn nhân hồi-mã xứ,

"Thổ-nhân chỉ điểm đáo kim nghi!

Khổng-Minh giảng dạy cho các quan nghe, rồi thích chí vỗ tay cười ha hả nói:

- Nếu ta là Tư-mã-Ý, thì đời nào ta chịu lui ngay như kia!

Bèn hạ lệnh cho trăm họ Tây-thành theo quân-đội vào Thục, vì chắc Tư-mã-Ý thế nào cũng trở lại[1450]. Rồi Khổng-Minh bỏ Tây-thành kéo quân dân chạy về Hán-trung. Quan lại, quân dân ba quận Thiên-thủy, An-định, Nam-an cũng lục tục theo vào... Nhắc lại, Tư-mã-Ý đang chạy theo con đường nhỏ Vũ-công, bỗng nghe sau núi trống thúc vang rền, quân reo inh ỏi. Ý giật mình quay lại bảo hai con:

- Đấy! Nghe chúng mày thì mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi! Thấy chưa?

Tức thì một đoàn quân xuất hiện, lá cờ hiệu đề hàng chữ rất lớn: "Hữu-hộ-vệ sứ Hổ-dực Tướng-quân Trương-Bào"[1451]. Quân Ngụy hoảng sợ, vứt bỏ binh khí mà chạy. Chạy một quãng nữa lại nghe trông thúc quân reo vang trời chuyển đất, một lá cờ lớn từ hẻm núi xuất hiện, đề rõ danh hiệu đại-tướng chỉ huy: "Tả-hộ vệ-sứ Long-nhương Tướng-quân Quan-Hưng"! Tiếng reo hò đập vào hang núi, vang dội trở ra như sấm. Quân Ngụy không rõ phục-binh Thục nhiều ít thế nào, lại đang hoảng-hốt bối rối, nên cứ quăng khí giới, bỏ hết xe cộ mà chạy. Quan, Trương Tướng-quân theo tướng lệnh, không dám đuổi đánh, chỉ cho quân cướp binh-khí quân nhu và các xe lương chở về. Tư-mã-Ý thấy các hẻm núi đều có quân Thục, không dám chạy ra đường lớn, phải rút về Nhai-đình. Còn Tào-Chân ở mặt trận kia, nghe tin Khổng-Minh lui binh, vội kéo quân đuổi đánh. Nhưng mới đuổi qua một hẻm núi đã nghe pháo lệnh nổ vang, quân Thục đầu đường khắp nẻo đổ ra, hai đại tướng dẫn đầu là Khương-Duy, Mã-Đại. Chân hoảng sợ, vội hạ lệnh lui quân, thì tướng tiền-phong Trần-Tạo đã bị Mã-Đại chém chết. Chân kéo bại quân chạy trốn như đàn chuột. Ngay đêm ấy, đại quân Thục lui về Hán-trung được an toàn cả. Còn mặt Cơ-cốc, Triệu-Vân, Đặng-Chi phục binh trong các đường núi, hôm ấy bỗng được lệnh Khổng-Minh truyền rút về, Vân bảo Chi rằng:

- Quân Ngụy nghe tin ta rút lui, ắt tới đuổi đánh. Vậy tôi đem một ít quân ở lại sau mai phục, ông cứ kéo cờ hiệu của tôi mà dẫn quân lui trước. Tôi sẽ đi lần lần từng chặng một, hộ tống cho an toàn.

Bấy giờ Quách-Hoài đem quân trở lại đường Cơ-cốc, sai tướng tiên-phong là Tô-Ngung kéo quân đuổi quân Thục, nhưng dặn kỹ càng:

- Tướng-quân Thục Triệu-Vân anh hùng vô địch, ngươi phải cẩn thận đề phòng. Quân kia rút lui, sợ có mẹo hiểm đấy.

Tô-Ngung hăm hở nói:

- Nếu Đô-đốc tiếp ứng cho, tôi quyết bắt sống Triệu-Vân!

Rồi kéo ngay 3 nghìn quân tiền-bộ tiến vào đường Cơ-cốc. Dần

dần đuổi kịp quân Thục, chỉ thấy từ sau núi xuất hiện lá cờ đỏ đề hàng chữ trắng: "Thường-Sơn Triệu-Vân". Tô-Ngung vội thu binh chạy lùi trở lại. Lui được vài dặm bỗng nghe tiếng reo nổi dậy, một cánh quân đổ ra vị đại tướng dẫn đầu giục ngựa vung giáo thét lớn:

- Tướng giặc kia! Biết mặt mũi Triệu-Tử-Long chưa?

Tô-Ngung giật mình kêu lên:

- Sao chỗ này cũng có Triệu-Vân?

Thế là trở tay không kịp, bị Vân đâm một giáo chết tươi. Quân thủ-bạ chạy trốn náo loạn. Triệu-Vân đường-hoàng kéo quân lên đường. Rồi một đoàn quân lại đuổi tới sau lưng. Đó là Vạn-Chính, bộ-tướng của Quách-Hoài. Vân thấy quân Ngụy đuổi gấp, bèn gò ngựa ở ngã ba đường, cầm ngang ngọn giáo, đợi tướng địch đến sẽ giao phong. Trong khi ấy quân Thục đã lui xa hơn 30 dặm[1452]. Vạn-Chính nhận rõ là Triệu-Vân, không dám đến gần. Vân đứng chặn đến lúc gần tối, mới quay ngựa chầm chậm mà đi. Khi Quách-Hoài kéo đến, Vạn-Chính bẩm rằng:

- Triệu-Vân vẫn anh hùng như xưa, đi đoạn hậu rất vững, vì thế tôi không dám khinh địch.

Quách-Hoài truyền quân đuổi gấp. Vạn-Chính lại dẫn mấy trăm tráng sĩ phi ngựa đi trước. Đuổi đến một khu rừng lớn, bỗng nghe tiếng quát như sét nổ sau lưng:

- Triệu-Tử-Long ở đây![1453]

Quân Ngụy kinh hãi cả trăm người ngã lăn xuống chân ngựa! Còn bao nhiêu lủi vào rừng, trèo lên núi trốn hết. Vạn-Chính miễn cưỡng đứng lại đối địch, bị Vân bắn một phát trúng đứt giây mũ, kinh hãi ngã nhào xuống khe. Vân sấn đến, gò ngựa trỏ mũi giáo vào mặt mắng rằng:

- Ta tha mạng cho mày đó! Hãy mau chạy về bảo thằng Quách-Hoài có giỏi cứ đến đây!

Vạn-Chính thoát chết chạy về. Vân lại phi ngựa chạy theo hộ

tống đoàn xe cộ người ngựa, tiếp tục kéo về Hán-trung. Dọc đường đều được an toàn, không hề sa sẩy thiệt hại gì hết. Tào-Chân, Quách-Hoài đi chiếm lại ba quận, lấy làm công mình[1454]. Còn Tư-mã-Ý sau khi chỉnh binh, lại chia đường truy kích, nhưng không kịp nữa: quân Thục đã về đến Hán-trung yên ổn cả rồi. Ý mới đem quân trở lại Tây-thành, nhân thể hỏi dân-chúng còn lại trong thành và những người ẩn-dật trong núi, xem thực tình quân-đội Khổng-Minh trước đó ra sao... thì ai ai cũng bẩm rằng: "Hôm ấy Gia-cát-Lượng chỉ có 2 ngàn rưỡi quân trong thành, lại chẳng có lấy một võ tướng nào, bên mình chỉ có mấy viên quan văn. Cũng chẳng có mai phục gì cả!..." Ý lại đến con đường núi Vũ-công, hỏi đám cư dân ở đấy. Họ cũng bẩm rằng: "Quan-Hưng, Trương-Bào mỗi tướng chỉ có 3 nghìn quân, xuất hiện hò reo thị-oai, thúc trống hư trương thanh-thế để bên địch hoảng sợ lui chạy. Ngoài ra chẳng có binh mã nào nữa, nên không dám đổ ra đánh nhau... Ý hối tiếc thì đã muộn, mới ngửa mặt lên trời than rằng:

- Ta thật thua kém Gia-cát Lượng!

Bèn phủ-dụ quan-dân các nơi, rồi đem quân về Tràng-an triều-kiến Vua Ngụy. Tào-Duệ vui mừng phán:

- Ngày nay lấy lại được hết các quận Lũng-tây, đều là công của Khanh vậy.

Ý tâu:

- Quân Thục hiện còn đóng cả ở Hán-trung, chưa trừ-diệt hết. Vậy Thần xin được lĩnh đại binh, gắng sức vào đánh chiếm Tây-xuyên để báo ơn mưa móc.

Duệ mừng lắm, cho Ý khởi-binh đánh Thục. Bỗng một người bước ra tâu rằng:

- Thần có kế này, có thể dẹp Thục, thu Ngô!...

Đó chính là:

"Tướng-sĩ Tây-xuyên vừa tạm rút,

"Vua tôi Bắc-Ngụy đã mưu đồ...

Chưa biết người hiến-kế cho vua Ngụy là ai... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Mạnh-Đạt không nghe lời Khổng-Minh mà mất Thượng-dung. Mã-Thốc không nghe lệnh Khổng-Minh nên mất Nhai-đình. Thượng-dung mất, Khổng-Minh hết hi vọng tiến-thủ Nhai-đình mất, ông chút nữa hết đường lui. Mất Nhai-đình thì Dương-bình quan nguy. Như vậy, không những quân Thục tiến không ích gì, mà lui cũng gặp khốn. Địch còn lăm-le chiếm đất mình, thì mình đâu còn dám chiếm giữ những chỗ đất địch? Vì thế mà phải bỏ ba quận Thiên-thủy, Nam-an, An-định phải triệt binh Cơ-cốc, phải thu lương Tây-thành! Thế là những công trình mưu-kế bắt Hạ-hầu-Mậu chém Thôi-lượng, giết Dương-Lăng, lấy Thượng-Khuê đánh úp Ký-huyện, mắng chết Vương-Lãng, phá quân Tào-Chân... đều uổng cả! Đáng buồn thay!*

• *Việc thắng bại của nhà binh có chỗ giống nhau mà trong đó vẫn có cái khác nhau: Từ-Hoảng không nghe Vương-Bình, cứ dựa lưng xuống sông bày trận. Mã-Thốc không nghe Vương-Bình, cứ đóng quân trên núi. Sông với núi tuy khác nhau nhưng cái thế "tất-bại" giống nhau. Hoàng-Trung từ trên núi đánh xuống mà chém được Hạ-hầu-Uyên, Mã-Thốc cũng từ trên núi đánh xuống mà không đẩy lui nổi Tư-mã-Ý. Núi với núi, thế giống như nhau, mà bên thắng bên bại khác hẳn. Mã-Thốc thua là vì "quá thuộc" binh-thư như con vẹt học nói; nào là "Trí chi tử địa nhi hậu-sinh" nào là: "Bằng cao thị hạ, thế nhược phách trúc"! Nào ngờ ngồi nói thì được, bắt tay làm lại hỏng. Đọc sách tuy nhiều, mà lâm-sự đem thi-hành lại hỏng. Cho nên dùng người, không cốt ở kẻ nói giỏi. Dùng binh giỏi không cốt ở sách.*

• *Cái anh chàng Mã-Thốc xin đi giữ Nhai-đình, chính là cái anh chàng Mã-Thốc hiến-kế bình-định Nam-Man, lại cũng là con người bày kế phản-gián hại Tư-mã-Ý. Sao trước thì khôn thế, mà sau lại ngu vậy? Thưa rằng: Đó không phải việc người làm nổi, do trời khiến*

ra vậy. Mã-Thốc bày kế dẹp Nam-Man thì được việc. Bầy mưu hại Tư-mã-Ý thì chỉ được việc lúc đầu, về sau lại chẳng ăn thua gì nữa. Há chẳng phải Trời còn tựa nhà Ngụy, Trời muốn giúp nhà Tấn sao? Cho nên xét việc Tư-mã đã bị phế, sau lại còn được dùng, thì đủ rõ việc thất-thủ Nhai-đình không phải lỗi ở Mã-Thốc. Và người dùng Mã-Thốc cũng không có lỗi vậy.

• Hồi này là hồi Tư-mã-Ý bắt đầu đối chọi với Khổng-Minh. Khổng-Minh cần đánh nhau mới lợi. Tư-mã-Ý trái lại, cần thủ thế không đánh mới có lợi. Hạ-hầu-Mậu, Tào-Chân đều thua vì đánh nhau. Tư-mã-Ý thắng vì chủ ý không đánh. Việc giữ My-thành, Cơ-cốc chẳng qua là ngăn trở không cho Khổng-Minh tiến mà thôi. Việc chiếm Nhai-đình, Liệt-liễu chẳng qua là chặn mặt sau để Khổng-Minh phải rút về. Như thế, tức là Ý chủ trương "bất-chiến". Không phải Ý không muốn chiến: Chỉ vì sợ quân Thục như sợ cọp, mà không dám chiến vậy. Tuy nhiên người thận-trọng không làm việc quá liều-lĩnh, nhưng cũng chỉ có người thận-trọng mới làm nổi việc đại liều-lĩnh. Ngụy-Diên muốn kéo qua hang Tí-ngọ, mà Khổng-Minh cho là kế nguy-hiểm. Chỉ có Khổng-Minh mới thận-trọng đến thế. Khổng-Minh ngồi giữa tòa thành bỏ ngỏ, chỉ dùng 20 tên quân quét đường mà đuổi 15 vạn quân Tư-mã-Ý thì cũng chỉ có Khổng-Minh mới to gan lớn mật, đại liều-lĩnh được thế! Nếu ngày thường, Khổng-Minh không biết thận-trọng, thì lúc lâm-sự nhất thời ấy, Khổng-Minh không dám to gan liều-lĩnh đến thế. Lúc lâm-sự chốc lát, Tư-mã Trọng-Đại không ngờ Gia-cát Khổng-Minh lại liều-lĩnh như thế, chính là vì ngày thường Trọng-Đại biết rõ Khổng-Minh rất thận-trọng!

• Đạo làm tướng, tiến binh là khó, lui binh cũng khó nữa. Gặp cái lúc buộc phải lui binh, mà nếu lại lâm cái thế "hết đường lui", thì tiến nữa ắt bị bắt, mà lui về cũng bị bắt. Bấy giờ thì quyền-biến lược-thao cũng không đủ để thoát nguy! Khổng-Minh muốn giữ cho đại-quân toàn vẹn mà lui, thật là khó lắm thay! Thế mà Khổng-Minh đốt hương gẩy đàn, lấy sự "không lùi" mà lui thoát. Triệu-Tử-Long lui quân, cứ phục phía sau mà đâm chém tướng địch, lại còn là "lấy lui làm tiến" nữa! Nước Thục có tướng văn như thế, tướng võ như thế, mà không chiếm được Trung-nguyên! Than ôi, vì Trời không lựa nhà

Hán nữa, chứ không phải lỗi ở người chiến-sĩ vậy.

• *Từ hồi 92 tới đây, thuật chuyện Vũ-hầu đánh Ngụy, mà khởi đầu bằng Triệu-Vân, kết thúc cũng bằng Triệu-Vân: xung phong lâm trận, Tử-Long chiếm công đầu. Chỉnh-quân rút lui, Tử-Long cũng chiếm công đầu. Khởi đầu, giết một lúc 5 tướng. Sau cùng giết 1 tướng, tha 1 tướng, kết thúc cuộc chinh-phạt. Thành-tích anh-hùng ở Đương-dương Trường-bản được nhắc lại như mới hôm qua. Trí-mưu gan dạ ở Hán-thủy vẫn còn bừng bừng chưa giảm! Tử-Long đã rõ cái chí đánh Ngụy, báo ơn Hán. Quả không thẹn là cựu-thần hổ-tướng của Tiên-chúa vậy.*

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 96

Khổng-Minh gạt lệ chém Mã-Thốc
Chu-Phường cắt tóc dụ Tào-Hưu...

Nhắc lại, người hiến kế cho vua Ngụy là Thượng-thư Tôn-Tư, Tào-Duệ hỏi:

- Khanh có diệu kế gì thế?

Tôn-Tư tâu:

- Xưa kia, đức Thái-Tổ Vũ-Hoàng-đế đi dẹp Hán-trung, thu hàng Trương-Lỗ, lúc đầu rất gian nguy, sau mới xong việc. Thái-Tổ thường bảo quần thần rằng: "Đất Nam-trịnh thật là cái ngục nhà trời! Đường hẻm Tà-Cốc là cái hang đá dài 500 dặm không phải nơi dụng-võ". Nay nếu khởi hết binh-mã thiên hạ vào bình Thục, thì Đông-Ngô lại kéo lên xâm lăng. Chi bằng đem số quân hiện có chia cho các đại-tướng trấn đóng các nơi hiểm yếu, dưỡng sức quân cho mạnh, tập luyện thêm cho hăng, thì chỉ vài năm nữa Trung-quốc cường thịnh hơn nhiều, và hai nước Ngô Thục có phen đánh lẫn nhau. Bấy giờ ta lần lượt diệt trừ, ấy mới là thượng-kế. Mong Bệ-hạ xét xem...

Duệ quay hỏi Tư-mã-Ý:

- Nghị luận ấy thế nào?

- Tôn-Thượng-thư nói phải lắm.

Duệ nghe lời, truyền cho Ý cắt đặt các tướng đóng giữ nơi hiểm yếu để Quách-Hoài, Trương-Cáp giữ Tràng-an, khao thưởng cho khắp ba quân, rồi Duệ ngự giá về Lạc-dương... Về phần Khổng-Minh, khi về đến Hán-trung kiểm quân điểm tướng, thấy thiếu Triệu-Vân và Đặng-Chi. Ông rất lo ngại, bèn sai Quan-Hưng,

Trương-Bào kéo quân đi tiếp ứng. Nhưng hai tướng chưa kịp lên đường, thì có tin báo:

- Tử-Long với Bá-Miêu đã về, quân đội vẹn toàn không hề thiệt một người một ngựa. Bao nhiêu xe cộ quân nhu đều giữ được đủ, chẳng mất mát chút gì!

Khổng-Minh rất mừng, thân dẫn các tướng ra đón tiếp. Triệu-Vân trông thấy, vội vàng xuống ngựa, phục xuống đất bái tạ:

- Tướng đã thua, đâu dám phiền Thừa-tướng ra xa chờ đón!

Khổng-Minh đỡ Vân dậy, cầm lấy tay tạ lại rằng:

- Vì ta không xét rõ người hiền kẻ ngu, mới đến nỗi này. Quân đội các tướng đều có hao-tổn. Duy Tử-Long chẳng mất một người một ngựa là thế nào?

Đặng-Chi mới kể lại:

- Triệu Tướng-quân cho tôi kéo binh lui trước, rồi ông đi đoạn-hậu, giết tướng lập công. Quân địch sợ hãi không dám đuổi đánh. Vì thế quân đội ung dung yên ổn mà về, chẳng phải vứt bỏ hoặc để mất mát gì cả.

Khổng-Minh hớn hở nói:

- Tử-Long quả là "gan liền Tướng-quân"!

Bèn tặng cho 50 cân vàng. Lại lấy ra một vạn tấm lụa, chia thưởng cho quân sĩ của Vân. Nhưng Vân khước từ nói:

- Ba quân chẳng lập được công gì, chúng tôi cũng có tội cả. Nếu lại nhận thưởng, chẳng hóa ra Thừa-tướng thưởng phạt không minh ư? Vậy xin hãy gửi vào kho, để mùa đông tới đây ban cho khắp quân-sĩ.

Khổng-Minh khen:

- Ngày Tiên-đế hãy còn, thường khen đức-độ Tử-Long. Nay quả xứng đáng như thế!

Từ đó ông càng kính trọng Vân hơn nữa. Kế lại có tin báo: Mã-Thốc, Vương-Bình, Ngụy-Diên, Cao-Tường... đã về. Khổng-Minh

trước hết gọi Vương-Bình vào trướng quở trách:

- Ta sai ngươi đi giữ Nhai-đình với Mã-Thốc, sao không khuyên can hắn, để đến nỗi hỏng việc?

Bình thưa:

- Tôi đã khuyên can ba bốn lần rằng phải đắp lũy giữ đường, lập trại mà giữ. Nhưng Tham-quân đã không nghe, còn nổi giận nạt nộ. Vì thế, tôi đem 5 nghìn quân ra cách núi 10 dặm đóng trại. Khi quân Ngụy ào ạt tới vây kín núi, tôi kéo quân đến cứu, nhưng xung sát mười mấy lần, vẫn không vào lọt. Hôm sau đất lở ngói tan, quân trên núi thảm bại, vô số kẻ đầu hàng, quân tôi lâm thế cô, không thể chống cự, phải chạy đến Ngụy-Văn-Trường cầu cứu. Dọc đường chúng tôi bị quân địch vây khốn trong hẻm núi, tôi liều chết đánh ra thoát. Chạy về đến trại, thì trại đã bị quân Ngụy chiếm rồi, đành chạy sang Liệt-liễu thành, thì nửa đường gặp Cao-Tường. Chúng tôi bèn chia ba đường đến cướp trại Ngụy, mong lấy lại Nhai-đình. Riêng tôi kéo đến, chẳng thấy bóng một tên quân phục lộ, tôi nghi sợ, lên cao trông xuống, thì thấy hai tướng Ngụy, Cao đang bị giặc vây kín. Tôi vội kéo quân đến quá vòng vây cứu hai tướng ra, rồi cùng gặp Mã Tham-quân tại một chỗ. Sợ Dương-bình quan thất thủ, chúng tôi liền chạy về chống giữ. Quả tôi đã can-gián Tham-quân hết sức, Thừa-tướng không tin, xin cứ hỏi các tướng hiệu.

Khổng-Minh quát đuổi Bình ra, rồi đòi Mã-Thốc vào. Thốc tự trói mình, quỳ trước trướng. Khổng-Minh biến sắc mặt, trách mắng:

- Ngươi học kỹ binh-thư từ nhỏ, thông thuộc chiến pháp, ta lại đã đinh-ninh căn dặn bao lần rằng: Nhai-đình là địa điểm căn bản của ta. Ngươi dám đem tính mạng cả nhà bảo lãnh trọng-trách ấy. Nếu ngươi sớm nghe lời Vương-Bình, thì đâu có tai vạ này! Giờ quân thua tướng chết, mất đất, mất thành đều do tội ngươi cả. Nếu không minh chính quân luật, thì chế phục sao được mọi người? Nay ngươi phạm pháp, đừng có oán ta! Sau khi ngươi chết, ta sẽ cấp lương hàng tháng cho gia-đình ngươi[1455].

Ngươi không phải thắc mắc!

Mắng rồi, thét võ-sĩ lôi ra chém. Thốc sụt-sùi khóc rằng:

- Thừa-tướng coi tôi như con. Tôi coi Thừa-tướng như cha. Tội chết của tôi không thoát được nữa. Chỉ xin Thừa-tướng nghĩ đến cái nghĩa "Vua Thuấn giết Cổn, dùng Vũ"[1456] thì tôi chết xuống Cửu-tuyền cũng không ân hận gì!

Dứt lời, khóc rống mãi lên. Khổng-Minh gạt nước mắt nói lớn:

- Thôi! Ta với mi tình như anh em, thì con mi cũng như con ta! Không phải dặn nhiều.

Tả-hữu điệu Mã-Thốc ra viên-môn hành hình, bỗng Tham-quân Tưởng-Uyển từ Thành-đô tìm đến, trông thấy đao phủ thủ sắp sửa chém Thốc, thì kinh-hãi, vội kêu lớn: "Hãy khoan khai đao!" Rồi Uyển vào bái kiến Khổng-Minh, bẩm rằng:

- Xưa, nước Sở giết Đắc-Thần mà Tấn-Văn-Công vui mừng[1457]. Nay thiên-hạ chưa yên, đã giết kẻ sĩ trí mưu, chẳng đáng tiếc lắm sao?

Khổng-Minh ứa nước mắt nói:

- Xưa, Tôn-Vũ sở dĩ chế thắng được thiên-hạ[1458] là vì dùng quân pháp nghiêm-minh. Nay đang lúc bốn phương loạn lạc, tranh hành, việc đánh dẹp còn lâu còn dài mà đã bỏ hình pháp, thì còn đánh giặc làm sao? Phải chém mới được.

Lát sau, võ-sĩ vào dâng đầu Mã-Thốc dưới thềm, Khổng-Minh bỗng òa lên khóc lớn! Tưởng-Uyển hỏi:

- Mã-ấu-Thường phạm tội bất khả dung, Thừa-tướng đã giết đi để minh-chính phép quân, sao còn sầu não?

Khổng-Minh sụt-sùi nói:

- Có phải ta khóc Mã-Thốc đâu! Vì ta nhớ lại lúc Tiên-đế lâm chung ở Bạch-đế-thành, đã dặn ta rằng: "Mã-Thốc là kẻ hay nói quá sức mình, không nên giao cho việc lớn." Nay quả đúng như thế. Ta càng giận mình ngu-tối, lại càng nhớ đến đức sáng suốt

của Tiên-đế, cho nên đau lòng mà khóc vậy!

Các tướng sĩ lớn nhỏ, ai nghe lời nói ấy cũng ứa lệ bùi ngùi. Mã-Thốc chết năm ấy mới ba mươi chín tuổi. Bấy giờ là năm Kiến-Hưng thứ sáu, mùa Hạ, tháng năm. Người sau có thơ rằng:

"Binh-thư, Mã-Thốc cậy lầu thông,

"Để mất Nhai-đình, có chán không!

"Gia-cát bêu đầu nghiêm pháp-lệnh,

"Nhớ lời Tiên-đế, lệ tuôn ròng...

Nguyên văn:

"Thất thủ Nhai-đình tội bất khinh,

"Kham ta Mã-Thốc uổng đàm binh!

"Viên môn trảm thủ nghiêm quân-pháp,

"Thức lệ do tư Tiên-đế minh.

Khổng-Minh đã chém Mã-Thốc, truyền đem thủ-cấp đi khắp các trại thị-chúng. Xong đâu đó, mới sai khâu chắp vào thi-thể, bỏ vào quan-tài mai táng. Ông lại tự thảo bài văn-tế và đem lời vỗ-về, phủ-tuất cho gia-đình Thốc, tháng tháng cấp lương chu-đáo. Rồi ông viết tờ biểu-văn, sai Tưởng-Uyển đem về Thành-đô dâng Hậu-chúa, xin truất-biếm chức Thừa-tướng của mình[1459]. Uyển về Thành-đô bệ kiến vua, dâng biểu-chương của Khổng-Minh lên, Hậu-chúa mở xem, thấy phần chính như sau:

"Thần vốn tài thường, tham giữ trọng trách, cầm cờ Mao lưỡi Việt khích lệ ba quân mà không biết dạy dỗ cho sáng tỏ pháp lệnh, gặp việc bối rối, đến nỗi có chuyện trái lệnh ở Nhai-đình xẩy việc sơ-xuất ở Cơ-cốc. Đó đều là lỗi của Thần, vì không sáng suốt, không biết xét người, lo việc mà tối-tăm cẩu thả... Chiếu nghĩa Xuân-thu mà khiển-trách, tội của Thần không thể tránh được. Vậy Thần tự nguyện giáng chức ba bậc để trách lỗi mình. Thần hổ thẹn xiết bao, cúi đầu đợi chiếu mệnh...

Hậu-chúa xem xong, phân vân nói:

- "Được thua là chuyện thường của nhà binh." Sao Thừa-tướng lại làm thế này?

Quan Thị-trung Phí-Vy tâu:

- Thần có nghe: Bậc trị nước phải lấy sự chịu pháp-lệnh làm trọng. Nếu không thi-hành quân-pháp, làm sao chế-phục được mọi người? Thừa-tướng thua trận, tự xin giáng chức, chính hợp lẽ.

Hậu-chúa hiểu ra, bèn hạ chiếu, giáng Khổng-Minh xuống chức "Hữu-Tướng-quân", nhưng vẫn... Cho tổng-đốc quân mã như cũ, nghĩa là vẫn chấp hành công việc của một vị... Thừa-tướng! Phí-Vy vâng mệnh, đem chiếu chỉ ra Hán-trung. Khổng-Minh thụ chiếu giáng chức rồi, Phí-Vy sợ ông thẹn, mới khen rằng:

- Khi nghe Thừa-tướng[1460] chiếm được bốn quận, khắp quan dân đất Thục đều mừng rỡ vô cùng.

Khổng-Minh nghiêm sắc mặt nói:

- Ông nói thế làm gì! Được mà rồi lại mất, thì cũng như không! Ông tưởng nói thế là khen ta, mà thật ra chỉ làm cho ta thêm hổ thẹn.

Vy lại nói chữa:

- Nghe Thừa-tướng mới thu được Khương-Duy, Thiên-tử rất mừng.

Khổng-Minh vẫn bực tức nói:

- Quân thua, phải chạy về, chẳng chiếm được một tấc đất. Đó là tội lớn của ta! Phỏng được một Khương-Duy thì đã gây thiệt hại gì cho nước Ngụy?

- Thừa-tướng hiện thống-lĩnh mấy chục vạn hùng binh, có thể đánh Ngụy nữa không?

- Trước đây, đại quân đóng ở Kỳ-sơn, Cơ-cốc, quân ta đông hơn quân giặc, đã không phá nổi chúng, lại còn bị chúng phá. Lỗi đó

không phải ở quân ít hay nhiều, mà lỗi ở tướng. Nay ta muốn giảm binh tinh tướng, mình định thưởng phạt, xét lại các lầm lỗi, nghĩ đến cái đạo "biến-thông" trong tương lai. Nếu không được thế, thì nhiều binh mà làm gì? Từ nay về sau, các ngươi ai có bụng lo xa cho nước, thì nên vạch rõ điều khiếm-khuyết của ta, ta kém ở chỗ nào thì trách chỗ đó, ắt có thể nên được việc, diệt được thù và hy vọng ngày thành công sẽ đến.

Phí-Vy và các tướng đều bái phục nghị-luận ấy, rồi Vy về Thành-đô. Khổng-Minh ở lại Hán-trung, thương dân yêu quân, luyện tướng giảng-vũ, chế tạo các khí-cụ vượt nước phá thành, tích-lũy lương-thảo, dự-bị thuyền bè để mưu việc chinh-chiến. Quân do thám nước Ngụy báo tin này về Lạc-dương. Vua Ngụy Tào-Duệ liền triệu Tư-mã-Ý vào bàn kế-sách đánh chiếm nước Thục. Ý tâu:

- Hai Xuyên chưa thể đánh được. Nay đang lúc trời nóng nực, chắc quân Thục chưa kéo ra đâu. Nếu quân ta lại vào sâu đất họ, họ chặn vững các nơi hiểm yếu, ta không thể đánh gấp thì bất lợi.

- Nếu quân Thục lại ra cướp phá, thì làm thế nào?

- Muôn tâu, Thần đã tính liệu cả rồi. Lần này ắt Gia-cát-Lượng bắt chước mẹo Hàn-Tín "bất thần lén ra Trần-thương". Vậy Thần xin cử một người tới cửa ngõ con đường Trần-thương, đắp thành mà chống giữ, thì muôn phần chắc chắn. Người này cao 9 thước, tay dài như tay vượn, rất tài bắn cung, lại có mưu sâu. Nếu Gia-cát-Lượng kéo ra phạm cõi, người ấy có thể địch được.

Duệ vui mừng, hỏi là người nào, Ý tâu:

- Người này quê ở Thái-nguyên, họ Hách, tên Chiêu, tự là Bá-Đạo, hiện sung chức Tạp-bá Tướng-quân, trấn thủ Hà-tây.

Duệ chuẩn tấu, phong Hách-Chiêu làm Trấn-tây Tướng-quân, sai đi chống giữ cửa ngõ Trần-thương. Sứ giả vâng mệnh, đem chiếu chỉ ra đi... Bỗng cận-thần tâu báo:

- Dương-châu Tư-mã-Đại-đô-đốc Tào-Hưu có biểu-văn về dâng Bệ-hạ.

Duệ gọi sứ-giả vào, mở biểu xem, thấy nói: "Bên Đông-Ngô có viên Thái-thú Bá-Dương[1461] là Chu-Phường, tình nguyện dâng quận ấy, về hàng Thiên-triều. Phường đã mật sai người đến bày tỏ 7 việc lợi hại và kết luận rằng có thể lấy được Đông-Ngô. Vậy xin sớm phát-binh tiến chiếm..." Duệ trải rộng tờ biểu xuống giường rồng cho Tư-mã-Ý cùng xem. Ý tâu:

- Lời bàn này rất xác-đáng. Nên đánh Ngô đi thôi. Thần xin đem một đoàn quân đi giúp Tào-Văn-Liệt.

Bỗng có người bước lên nói rằng:

- Người Ngô vốn gian-trá phản-phúc, chưa nên tin lắm! Chu-Phường lại là kẻ mưu mẹo hiểm-sâu, ắt không thực lòng hàng đâu. Đó chỉ là quỷ-kế "dụ binh" vậy.[1462]

Các quan nhìn vào, thì ra Kiến-uy Tướng-quân Giả-Quỳ. Tư-mã-Ý vẫn nói:

- Dẫu sao lời này cũng nên nghe, cơ-hội này cũng không nên bỏ lỡ!

Tào-Duệ phán:

- Vậy thì Trọng-Đạt hãy cùng Giả-Quỳ đi giúp Văn-Liệt.

Ý với Quỳ vâng mệnh, cùng đem quân đi. Thế là Tào-Hưu kéo đại-binh tới Hoãn-thành. Giả-Quỳ thì dẫn Tiền Tướng-quân Mãn-Sủng tới Đông-Hoãn, Thái-thú Hồ-Chất tới Dương-thành, nhắm chiếm Đông-quan. Còn Tư-mã-Ý đem quân bản-bộ đi lấy Giang-lăng... Bấy giờ Ngô-Vương Tôn-Quyền ở Vũ-xương, hội-họp các mưu-sĩ tại cửa Đông-quan, bàn tính:

- Nay Bá-Dương Thái-thú Chu Phường sai người về mật tấu Cô rằng: "Đô-đốc nước Ngụy" là Tào-Hưu đóng ở mặt Nam, vẫn muốn xâm lăng nước ta. Dò biết ý ấy, Phường mới sắp đặt quỷ kế, ngầm trình bày 7 việc lợi-hại cốt dụ quân Ngụy tiến sâu vào trọng địa, để phục-binh vây đánh mà bắt sống Tào-Hưu". Hiện quân Ngụy đang chắn ba đường tiến đến. Các khanh có cao kiến gì không?

Cố-Ung nói:

- Việc to tát này, ngoài Lục-Bá-Ngôn, không ai đương nổi.

Quyền vui mừng, bèn triệu Lục-Tốn tới, phong làm "Phụ quốc Đại-Tướng-quân Bình-Bắc Đô-nguyên-soái" thống lĩnh đại-binh ngự-lâm, quyên nhiếp cả vương-sự. Lại ban cho cờ Mao trắng, lưỡi vớt vàng, văn võ bá quan đều phải nghe lệnh điều-khiển. Chính tay Quyền nắm lấy cương và roi ngựa trao tay cho Tốn. Tốn vâng mệnh tạ ơn, rồi xin cử hai người làm Tả-hữu Đô-đốc để chia quân ba mặt cự với ba đạo quân Ngụy. Quyền hỏi muốn cử những ai. Tôn nói:

- Phấn-uy Tướng-quân Chu-Hoàn và Tuy-nam Tướng-quân Toàn-Tông có thể phụ-tá được.

Quyền bèn phong Chu-Hoàn làm Tả Đô-đốc, Toàn-Tông làm Hữu Đô-đốc. Thế là Lục-Tốn thông-suất hết thảy binh-mã 81 châu Giang-nam và quân-mã Kinh-hồ, gồm hơn 70 vạn. Tốn sai Chu-Hoàn đi bên tả, Toàn-Tông đi bên hữu, Tốn kéo quân đi giữa, ba đường cùng tiến. Chu-Hoàn hiến kế:

- Tào-Hưu chẳng qua là thân nhân họ Tào mà được chức lớn, chẳng phải là tướng trí-dũng. Nay hắn nghe lời Chu-Phường dụ dỗ, kéo vào trọng địa, thì Nguyên-soái cứ đem binh đánh mạnh một trận, ắt hắn phải thua và chạy lui theo một trong hai con đường: bên trái là đường Giáp-thạch, bên phải là đường Quế-xa. Cả hai đều là đường núi eo-hẹp hiểm trở. Tôi xin cùng Toàn-tử-Hoàng mỗi người đem một cánh quân phục trong hẻm núi, đốn cây to, lăn đã lớn, lấp kín đường về, ắt bắt được Tào-Hưu. Bắt được hắn rồi, ào-ạt tiến binh, thì chỉ vung tay là lấy được Thọ-xuân và nhìn thẳng vào hai kính Hứa, Lạc... Đây là cơ hội muôn đời có một![1463]

Tốn nói:

- Đó không phải là kế hay. Ta đã có chủ trương...

Chu-Hoàn có ý không bằng lòng, lui ra. Tốn bèn sai Gia-cát-Cẩn đem các tướng bộ hạ tới giữ Giang-lăng, địch với Tư-mã-

Ý[1464]. Còn các mặt khác cũng được điều động đâu vào đó cả. Nhắc lại, Tào-Hưu đem binh đến Hoãn-thành thì Chu-Phường tìm sang đón, vào thẳng trong trướng yết kiến. Hưu bảo Phường rằng:

- Gần đây, tiếp thư của Túc-hạ bày tỏ 7 việc, xét ra rất xác đáng. Ta đã tâu lên Thiên-tử, và được khởi đại quân, chia ba đường tiến phát. Nếu chiếm được Giang-đông thì công lao Túc-hạ to lắm. Tuy có người bàn xa rằng: "Túc-hạ lắm nhiều mưu trí, sợ lời nói không thực lòng..." Nhưng ta vẫn tin rằng Túc-hạ không đánh lừa ta đâu. Phải không Túc-hạ?

Chu-Phường nghe qua, khóc ầm lên, rút ngay thanh gươm của kẻ tùy tòng, toan đâm cổ tự vẫn! Hưu vội giằng lại. Phường cầm gươm lăm lăm nói:

- Bẩy việc tôi trình bày đó đã chân thực trăm phần, chỉ tiếc không moi được tim gan để chứng tỏ nữa thôi! Thế mà nay Tướng-quân còn đem lòng nghi kỵ. Hẳn vì có kẻ bên Ngô gièm-pha phản gián gì đây. Nếu ngày nghe họ ắt tôi phải chết! Than ôi, lòng trung thực này chỉ có trời mới thấu cho được[1465].

Dứt lời lại toan tự sát! Tào-Hưu sợ hãi vội ôm chặt lấy Phường an ủi rằng:

- Ta nói đùa đấy mà! Sao Túc-hạ nóng thế?

Phường bèn đưa gươm lên, cắt xoẹt búi tóc ném xuống đất, nói:

- Tôi đem lòng trung tín ở với ngài. Ngài lại lấy làm đùa bỡn, vậy tôi cắt món tóc này, tức là khí-huyết cha mẹ tôi cho tôi, để giãi tỏ nỗi lòng![1466]

Tào-Hưu thấy thế hết cả nghi ngờ, liền vui vẻ sai bày tiệc thết-đãi. Ăn uống xong Chu-Phường từ biệt trở về Ngô. Kế đó, có tin báo:

- Kiên-uy Tướng-quân Giả-Quỳ tới thăm.

Tào-Hưu cho mời vào rồi hỏi: đến có việc gì? Giả-Quỳ nói:

- Tôi chắc quân Ngô đóng cả ở quanh Hoãn-thành. Đô-đốc chớ nên khinh tiến. Hãy đợi quân của tôi đến, hai mặt cùng đánh mới

phá được giặc.

Hưu tức giận nói:

- Ngươi toan tranh công của ta chăng?

- Không đâu, vì tôi nghe nói Chu-Phường lại vừa cắt tóc thề thốt nên muốn tới can Đô-đốc rằng: Đó chính là mưu gian xảo. Xưa Yến-Ly tự chặt cánh tay rồi mà còn giết được Khánh-Kỵ nữa là![1467] Xin đừng quá tin...

Hưu đùng đùng nổi giận mắng Quỳ:

- Ta đang sắp tiến binh, sao ngươi ăn nói gở mồm, làm nản lòng quân?[1468]

Mắng rồi, thét võ sĩ lôi ra chém! Các tướng vội can xin:

- Chưa tiến binh đã chém đại-tướng, thì không lợi cho việc quân. Xin hãy tạm tha cho.

Hưu mới tha chết cho, nhưng thu lấy quân của Quỳ vào trại mình để điều-dụng. Rồi Hưu thân đem binh đi lấy Đông-quan. Chu-Phường biết tin Giả-Quỳ bị tước binh quyền, thì mừng thầm rằng: "Nếu Tào-Hưu nghe lời Giả-Quỳ, thì Đông-Ngô thua mất! Giờ sự đã thế này, thật trời cho ta thành công!" Liền bí mật cho người về báo Lục-Tốn. Tốn gọi các tướng vào truyền lệnh:

- Phía trước đây là Thạch-đình, tuy là đường núi, cũng có thể phục binh được. Ta phải mau kéo đến chiếm lấy chỗ nào rộng rãi, bầy thành thế trận mà đợi quân Ngụy.

Bèn sai Từ-Thịnh kéo quân đi tiên-phong. Về phía Ngụy, Tào-Hưu sai Chu-Phường đem quân cùng đi. Dọc đường, Hưu hỏi:

- Trước mặt là vùng nào kia?

Phường đáp:

- Đó là Thạch-đình, đóng quân tốt lắm.

Hưu nghe lời, đem hết đại binh cùng các xe lương thảo quân khí tới đóng Thạch-đình. Hôm sau thám-mã về báo:

- Mặt trước đã có quân Ngô đóng chặn hết các cửa núi, không biết nhiều ít bao nhiêu.

Hưu giật nẩy mình nói:

- Chu-Phường đã nói ở đây không có binh mã nào cả. Sao giờ lại có quân địch trú phòng?

Lập tức sai gọi Phường vào hỏi. Nhưng quân vào báo:

- Chu-Phường đã đem mấy chục người đi khỏi từ lâu, không hiểu đi đâu!...

Bấy giờ Hưu mới hối hận, than rằng:

- Ta mắc mẹo gian của giặc rồi! Nhưng đã vào đây thì quyết đánh, có gì mà sợ!

Bèn sai đại-tướng Trương-Phổ đi trước, kéo mấy ngàn quân tới giao chiến với quân Ngô. Hai bên dàn trận, Phổ thúc ngựa ra mắng:

- Tướng giặc kia! Mau đầu hàng đi!

Từ-Thịnh xông ra đánh. Qua mấy hiệp, Phổ không địch nổi, phải quay ngựa chạy về trận, rồi thu quân về bẩm Tào-Hưu:

- Từ-Thịnh khỏe lắm, tôi không chống nổi.

Hưu nói:

- Ta dùng kỳ-binh sẽ phá được chúng!

Liền sai Trương-Phổ đem hai vạn quân đi phục ở mé Nam Thạch-đình, lại sai Tiết-Kiều đem hai vạn phục ở phía Bắc. Hưu dặn:

- Ngày mai ta tự đem một ngàn binh tới thách đánh, giả thua chạy, dụ giặc đến chân núi Bắc-sơn, đốt pháo làm hiệu, các ngươi sẽ đổ ra, ba mặt cùng đánh, ắt phải đại thắng.

Hai tướng vâng lệnh, đem mỗi người hai vạn quân đi mai phục từ chập tối... Về phía Ngô thì Lục-Tốn gọi Chu-Hoàn, Toàn-Tông vào dặn:

- Hai ngươi hãy đem mỗi người ba vạn binh, men theo đường núi Thạch-đình, lén tới phía sau trại Tào-Hưu, đốt lửa làm hiệu mà đánh vào. Ta tự đem đại quân theo đường giữa đánh đến trước mặt, có thể bắt được Tào-Hưu.

Sẩm tối hôm ấy, hai tướng Ngô lĩnh kế ra đi. Đến canh hai, Chu-Hoàn đem quân đến phía sau trại Ngụy thì đụng ngay phục binh Trương-Phổ. Nhưng Phổ vì trời tối, không biết là quân Ngô, lại chạy ra hỏi, liền bị Chu-Hoàn chém một đao bất thần, y chết lăn xuống ngựa. Quân Ngụy hoảng sợ bỏ chạy. Hoàn liền sai hậu quân đốt lửa bùng lên. Còn Toàn-Tông, kéo quân đến sau trại Ngụy, thì đụng cánh quân Tiết-Kiều; Tông liền thúc quân đánh thốc vào giữa trận. Tiết-Kiều bỏ chạy, quân Ngụy chết hại rất nhiều. Những quân còn lại, chạy trốn về trại. Chu-Hoàn, Toàn-Tông kéo quân hai đường đánh ập vào theo. Trại Tào-Hưu đại loạn, quân-sĩ xô đạp nhau, đánh lầm phải nhau nữa! Hưu hoảng hốt nhảy lên ngựa, trông về đường Giáp-thạch mà chạy, bị Từ-Thịnh kéo đại đội binh mã theo đường chính đánh tới. Quân Ngụy chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Những người bỏ chạy phải cởi hết áo giáp mới thoát được. Tào-Hưu kinh hãi, đang chạy như điên trên đường Giáp-thạch bỗng một cánh quân từ đường nhỏ đổ ra: viên đại-tướng đi đầu chính là Giả-Quỳ. Bấy giờ, Hưu mới hoàn hồn, nhưng hổ thẹn quá, bảo Quỳ rằng:

- Tôi không nghe lời ông, quả tai hại thế này!

Quỳ nói:

- Đô-đốc hãy chạy mau ra khỏi đường này, kẻo quân Ngô tống gỗ đá chặn lấp thì chúng ta nguy hết!

Tào-Hưu liền phóng ngựa chạy gấp. Giả-Quỳ đi đoạn hậu, sai quân vào các rừng cây um tùm và những chỗ hẻm núi, cắm thật nhiều cờ quạt làm nghi-binh. Quả nhiên, Từ-Thịnh đuổi tới nơi thấy thế, sợ có phục binh, phải dừng lại, rồi thu quân về. Vì thế, Giả-Quỳ cứu được Tào-Hưu về thoát. Còn mặt Giang-lăng, Tư-mã-Ý nghe tin Tào-Hưu bại trận, cũng vội lui binh. Về phần Lục-Tốn, đang ngồi trong trướng chờ tin thắng trận thì lát sau Từ-

Thịnh, Chu-Hoàn, Toàn-Tông cùng đem quân đắc thắng trở về, bắt được nào xe cộ, trâu ngựa, la lừa, quân-nhu, khí-giới... không biết bao nhiêu mà kể. Quân Ngụy đầu hàng hơn một vạn người, Tốn mừng rỡ, liền dẫn Thái-thú Chu-Phường cùng các tướng ban-sư về Ngô. Ngô-vương tiếp tin, thân dẫn bá quan văn võ ra ngoài thành Vũ-xương đón tiếp, truyền quân đem cây tàn võng của mình, ra che đầu cho Lục-tốn mà rước vào thành. Các tướng đều được thăng thưởng. Quyền nhìn Chu-Phường, thấy tóc cụt mất búi[1469] thì an ủi:

- Khanh chịu cắt cụt tóc để làm nên việc lớn này, công danh ấy đáng ghi vào sử sách!

Bèn phong cho Phường tước Quan Nội-hầu, rồi truyền mở tiệc rất lớn, khao-lạo ba quân, ăn mừng cuộc chiến thắng, Lục-Tốn tâu:

- Nay Tào-Hưu đại bại một trận, quân Ngụy đã mất vía rồi. Vương-Thượng nên viết quốc-thư, sai sứ đem vào Tây-Thục, khuyên Gia-cát-Lượng tiến binh đánh gấp đi!

Tôn-Quyền nghe lời, sai sứ đem quốc-thư sang Tây-Xuyên... Đó chính là:

"Ngô quốc lập mưu vừa thắng Ngụy,

"Tây-Xuyên nhân dịp lại chinh Tào!...

Chưa biết Khổng-Minh ra quân đánh Ngụy lần thứ hai thế nào... Xin đọc hồi sau.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Xem việc Khổng-Minh xin truất chức Thừa-tướng, thì biết tội Mã-Thốc không thể được khoan-dung. Thừa-tướng vì dùng lầm Tham-quân mà phải tự nhận tội, thì Tham-quân đã trái lệnh, Thừa-tướng lẽ nào được yên ổn ngoài vòng binh-pháp? Đổi lại, xem việc Khổng-Minh tự truất chức, quả không phải là giả-dối, chính là thành-thực tự đáy lòng. Tham-quân làm hỏng việc của Thừa-tướng*

mà bị giết, thì Thừa-tướng để nhục mệnh vua, lẽ nào không tự trách tội mình? Cái nghĩa "tự trị" trong Xuân-Thu không dung cả việc "trách mình mà tha mình". Sách Chuẩn-thượng với văn "Khuyết ái" lại không dung cả việc "trách mình mà tha người". Thì ra Khổng-Minh đã lấy phép nghiêm trị nước Thục, thì cũng lấy phép nghiêm mà trị quân tướng vậy.

• Bà mẹ Triệu-Quát biết trước rằng con mình sẽ thua, vì thấy con tham bàn luận việc binh, mà lại nói quá dễ dàng. Tiên-chúa biết rõ Mã-Thốc cũng vì thế chăng? Coi chiến sự như trò chơi, Tử-Ngọc mắc cái bệnh cẩu-thả; Tam-Súy qua ải coi khinh địch, Mạc-Ngao cử chỉ kiêu-căng, Phạm-Tử khéo nói thao-thao... đều hỏng việc. Những việc cũ ấy, nhà binh đều lấy làm kỵ. Nay xem việc Mã-Thốc, thật đáng làm gương cho kẻ dùng binh, lại càng đáng là gương cho bậc dùng người vậy.

• Khổng-Minh dâng biểu mà ứa lệ, ấy là vì luyến chúa. Khi chém Mã-Thốc, Ông cũng ứa lệ là vì nghĩ đến Tiên-hoàng. Khi dâng biểu ra quân, một lời nói đến "Tiên-đế", hai lời nhắc đến "Tiên-đế". Khi đã thua, phải lui về, lòng hối hận, cũng một lời nói đến Tiên-đế, hai lời nhắc đến Tiên-đế. Không những chém Mã-Thốc là vì nghĩ đến lời Tiên-đế mà chém. Tự giáng chức mình xuống ba bực, ấy cũng vì nghĩ đến Tiên-đế nữa. Người quân-tử xem việc Khổng-Minh tự phạt mình vì chiến sự Nhai-đình, mà biết rõ Khổng-Minh tận-tụy. Xem việc Hoàn-Ôn tránh lỗi về trận Băng-đầu, mà biết rõ Hoàn-Ôn là kẻ bất trung!

• Trước kia, Thục vừa đánh Ngụy ở Phàn-thành, Lã-Mông đã đánh úp Kinh-châu. Lúc ấy, Đông-Ngô là bọn có tội với Hán-triều. Nay Ngụy vừa thắng Thục ở Nhai-đình, Lục-Tốn đã đánh phá Tào-Hưu. Lúc này Ngô lại là bọn công-thần nhà Hán! Tuy nhiên, tội trước không phải tại Ngô, công sau cũng chẳng phải do Ngô, đều do Thục biết dùng Ngô hay không biết dùng vậy. Chỉ có Khổng-Minh là khéo biết lợi dụng Đông-Ngô, cho nên suốt trong những năm Khổng-Minh còn sống, Ngô không gây tội lỗi gì với Thục cả, rặt giúp Thục mà thôi.

• Sau Hoàng-Cái, Cam-Ninh, Hám-Trạch... Đông-Ngô lại có Chu-Phường. Sao mà người phương Nam "đa trá" vậy? Hỏi như thế không

đúng: Không phải người Nam gian trá, người Nam trung-nghĩa đó vậy. Cũng một lời nói dối, dùng để lừa địch, thì gọi là "trá", nhưng dùng để báo ơn vua thì lại là trung. Lúc ấy, không nên nói như Giả-Quỳ rằng: "người Nam đa trá" mà nên nói: "người Nam đa trung" mới phải. Trước đây, sở-dĩ có cái thuyết chủ trương "không nên dùng người Nam làm Tể-tướng" ấy là do bọn nhà Nho đời Tống luận bàn sử mà ra. Cứ xem nước Ngô thời Tam quốc này thì rõ: Họ có cần đến người tài nước khác giúp việc lớn đâu?

• *Món tóc trên đầu là vật thiêng liêng, là khí-huyết cha mẹ để lại cho con, ai cũng trọng mớ tóc của mình. Tào-Tháo giả vờ tự vẫn rồi phải cắt búi tóc để răn ba quân, Chu-Phường cũng giả vờ tự vẫn rồi lại cắt búi tóc để lừa Tào-Hưu mà lập chiến công. Dùng tóc như thế, thì không đến nỗi phí-phụ khí-huyết cha mẹ. Mái tóc không phải "hư sinh" thì không thể vứt bỏ một cách vô ích. Chứ như người đời nay, động một chút đã cắt tóc, thật chỉ làm trò cười!*

Hồi thứ 97

Đánh nước Ngụy, Vũ-hầu dâng biểu nữa, Phá quân Tào, Bá-Ước gởi thư lừa...

Nhắc lại, năm thứ 6 nhà Thục-Hán, mùa Thu, tháng 9, Đô-đốc Ngụy Tào-Hưu bị Lục-Tốn bên Ngô đánh cho đại bại ở Thạch-đình, cướp hết xe cộ lừa ngựa, quân khí. Hưu sợ hãi vô cùng, lại thêm tức giận thẹn thùng, uất khí bốc thành bệnh, về đến Lạc-dương thì phát cái nhọt lớn sau lưng mà chết. Tào-Duệ truyền táng lễ rất hậu. Tư-mã-Ý rút quân về, các tướng đón vào hỏi:

- Tào Đô-đốc bị thua thì tình thế can hệ đến Nguyên-soái, cần lo chống giữ, chứ sao lại rút về?

Ý nói:

- Ta chắc Gia-cát-Lượng nghe tin quân ta thua Ngô, sẽ thừa thế kéo ra chiếm Tràng-an, nên Lũng-Tây nguy, thì ai cứu được? Vì thế ta phải về ngay.

Mọi người cho Ý sợ Ngô, đều cười nhạt lui ra. Bấy giờ sứ-giả Đông-Ngô đem thư vào Thục, xin khởi binh đánh Ngụy, và kể rõ việc phá tan quân đội Tào-Hưu, trước là khoe cái uy phong nước mình, sau lại nói chuyện hòa-hiếu với Thục. Hậu-chúa rất mừng, sai sứ đem thư ra Hán-trung cho Khổng-Minh biết. Lúc ấy quân đội Khổng-Minh đã sẵn-sàng người mạnh ngựa khỏe lương thảo đầy đủ, các vật cần dùng đều có dư. Ông đang sắp ra quân, lại nghe tin ấy, liền mở tiệc lớn, đại hội văn quan võ-tướng, bàn việc đánh Ngụy. Tiệc đang vui bỗng có cơn gió lớn từ phía Đông-Bắc ào tới, thổi đổ một cây thông trước sân! Mọi người kinh ngạc, Khổng-Minh bấm độn rồi nói:

- Đây là điềm tổn mất một đại-tướng!

Mọi người còn chưa tin, thì hôm sau có tin báo: "Trấn-nam Tướng-quân Triệu-Thống, đi cùng em là Triệu-Quảng, tới bái kiến Thừa-tướng". Khổng-Minh giật nẩy mình, ném chén rượu xuống đất, kêu lên:

- Ôi thôi! Tử-Long mất rồi!

Quả nhiên, anh em Triệu-Thống vào khóc lạy, báo tin:

- Bẩm Thừa-tướng, canh ba đêm qua, Thân-phụ chúng tôi lâm bệnh nặng, đã mất rồi!

Khổng-Minh giậm chân ôm mặt khóc lớn rằng:

- Than ôi! Tử-Long quá cố, nước nhà gẫy một cây cột cái! Ta thì gẫy một cánh tay!

Các tướng xúc động đều sa nước mắt đầm-đìa. Khổng-Minh sai hai con Vân về Thành-đô bệ kiến, báo tang lên Thiên-tử. Hậu-chúa nghe tin Triệu-Vân từ trần, khóc rống lên rất bi ai, rồi nức nở nói:

- Hồi Trẫm còn thơ ấu, nếu không được Tử-Long bồng vào lòng thì đã chết trong đám loạn quân rồi, còn đâu có ngày nay?

Liền hạ chiếu truy tặng chức Đại Tướng-quân, thụy-tước là Thuận-Bình-hầu, truyền làm tang lễ rất hậu, chôn ở phía Đông núi Cẩm-bình gần ngay Thành-đô, xây dựng đền thờ, bốn mùa cúng tế. Người sau có thơ rằng:

"Thường-Sơn có hổ tướng,

"Trí dũng sánh Quan, Trương.

"Hán thủy công cao ngất,

"Đương-dương oai lẫy lừng.

"Hai phen phò ấu-chúa,

"Một dạ báo Tiên-hoàng.

"Sử-sách ghi trung-liệt,

"Ngàn thu tỏa khói hương.

Nguyên văn:

"Thường-Sơn hữu hổ-tướng,

"Trí dũng thất Quan, Trương.

"Hán-thủy công huân tại,

"Đương-dương tính tự chương.

"Lưỡng phiên phù ấu chúa,

"Nhất niệm đáp Tiên-hoàng.

"Thanh-sử thư trung liệt,

"Ưng lưu bách thế phương.

Hậu-chúa nhớ công ơn ngày trước của Vân, táng tế rất long trọng, rồi phong Triệu-Thông làm Hổ-bôn Trung-lang tướng, phong Triệu-Quảng làm Nha-môn tướng, cho ở nhà coi giữ phần mộ, thủ-hiếu cư-tang. Hai anh em lạy tạ ra khỏi triều thì cận thần tâu:

- Gia-cát Thừa-tướng[1470] phân phát quân mã đã xong, chỉ nay mai là xuất-sư đánh Ngụy.

Hậu-chúa hỏi ý-kiến các quan có mặt tại triều, thì đa số đều nói chưa nên khinh động. Vua còn nghĩ ngợi chưa quyết, thì có tin báo:

- Thừa-tướng sai Dương-Nghi đem biểu xuất-sư về.

Hậu-chúa truyền gọi vào. Dương-Nghi dâng tờ biểu. Hậu-chúa đặt lên ngự-án, mở ra xem, thấy phần chính như sau:

"Tiên-đế lự Hán, tặc bất lưỡng-lập, vương-nghiệp bất thiên-an, cố thác Thần dĩ thảo tặc dã. Dĩ Tiên-đế chi minh lượng Thần chi tài, cố tri Thần phạt tặc, tài nhược địch cường dã. Nhiên bất phạt tặc, vương-nghiệp diệt-vong. Duy tọa nhi đãi vong, thục dữ phạt chi? Thị cố thác Thần nhi phất nghi dã.

"Thần thụ mệnh chi nhật, tâm bất an tịch, thực bất cam vị, tư

duy Bắc-phạt, nghi tiên nhập Nam. Cố ngũ nguyệt độ hỗ, thâm nhập bất mao, tịnh nhật nhi thực. Thần phi bất tự tích dã, cố vương-nghiệp bất khả thiên-an vu Thục-đô, cố mạo nguy nan dĩ phụng Tiên-đế chi di-ý, nhi nghị giả vị vi phi kế!

"Kim tặc thích bì vu Tây, hựu vu Đông. Binh pháp thừa lao, thử tiến xu chi thời dã. Cẩn trần kỳ sự như tả:

"Cao-đế minh tịnh nhật nguyệt, mưu thần uyên-thâm, nhiên thiệp hiểm bị sang, nguy nhiên hậu an. Kim Bệ-hạ vị cập Cao-đế, mưu-thần bất như Lương, Bình; như dục dĩ trường-sách thù thắng, tọa định thiên-hạ, thử Thần chi vị giải nhất dã.

"Lưu-Do, Vương-Lăng, các cứ châu quận, luận an ngôn kế, động dẫn Thánh-nhân, quần nghi mãn phúc, chúng nan tắc hung, kim tuế bất chiến, minh niên bất chính, sử Tôn-Quyền tọa đại, toại tịnh Giang-đông, thử Thần chi vị giải nhị dã.

"Tào-Tháo trí kế, thù tuyệt ư nhân, kỳ dụng binh dã, phảng chất Tôn, Ngô, nhiên khốn vu Nam-dương, hiểm vu Ô-Sào, nguy vu Kỳ-liên, bức vu Lê-Dương, kỷ bại Bắc-sơn, đãi tử Đồng-quan, nhiên hậu ngụy định nhất thời nhĩ. Huống thần tài nhược, nhi dục dĩ bất nguy nhi định chi, thử Thần chi vị giải tam dã.

"Tào-Tháo ngũ công Xương Bá bất hạ, tứ việt Sào-Hồ bất thành, nhậm dụng Lý-Phục nhi Lý-Phục đồ chi, ủy nhiệm Hạ-hầu nhi Hạ-hầu bại vong. Tiên-đế mỗi xưng Tháo vi năng, do hữu thử thất. Huống thần nô hạ, hà năng tất thắng, thử Thần chi vị giải tứ dã.

"Tự Thần đáo Hán-trung, trung gian kỳ niên nhĩ. Nhiên táng Triệu-Vân, Dương-Quần, Mã-Ngọc, Diêm-Chi, Đinh-Lập, Bạch-Thọ, Lưu-Cáp, Đặng-Đồng... đẳng, cập khúc-trường truân tướng thất thập dư nhân. Đột tướng vô tiền. Tông tẩu Thanh-Khương, tân kỵ vũ kỵ, nhất thiên dư nhân. Thử giai sổ thập niên chi nội, sở củ hợp tứ phương chi tinh nhuệ, phi nhất châu chi sở hữu. Nhược phục sổ niên, lắc tổn tam phần chi nhị dã, đương hà dĩ đồ địch? Thử Thần chi vị giải ngũ dã.

"Kim dân cùng binh bì nhi sự bất khả tức; sự bất khả tức tắc trụ dữ hành lao phí chính đẳng, nhi bất cập kim đồ chi, dục dĩ nhất châu

chi địa, dữ tặc trì cửa? Thử Thần chi vị giải lục dã.

"Phù nan bình giả, sự dã. Tích Tiên-đế bại quân vu Sở, đương thử thời Tào-Tháo phụ thủ, vị thiên-hạ dĩ định, nhiên hậu Tiên-đế đông liên Ngô-Việt, tây thủ Ba-Thục, cử binh Bắc-chinh, Hạ-hầu thụ thủ. Thử Tháo chi thất kế, nhi Hán sự tương thành dã. Nhiên hậu Ngô cánh vi minh, Quan-Vũ hủy bại. Tỉ-Qui tha điệt, Tào-Phi xưng đế. Phàm sử như thị, nan khả nghịch kiến.

"Thần cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ. Chí vu thành, bại, lợi, độn, phi Thần chi minh sở năng nghịch đổ dã.

Tạm dịch:

"Tiên-đế vẫn lo rằng: "Hán với giặc không thể cùng đứng"[1471], nghiệp Vương không thể nương náu mãi một phương bên ngoài, nên đem việc đánh giặc ủy thác cho Thần. Tiên-đế là bậc sáng suốt, liệu lường cái tài của Thần, đã biết dùng thần đánh giặc tức là đem sức yếu chống kẻ mạnh. Nhưng nghĩ: không đánh giặc, nghiệp Vương cũng mất. Ngồi mà đợi mất, thà cứ đánh còn hơn. Vì thế, Tiên-đế giao việc cho thần mà không nghi ngại nữa...

"Cái ngày Thần vâng mệnh, ăn không biết ngon, ngủ không yên chiếu, nghĩ rằng: muốn đánh Bắc, trước phải dẹp Nam, cho nên tháng năm vượt sông Lô, vào sâu miền rừng hoang nước độc, cơm ăn cho có bữa qua ngày. Đó không phải Thần chẳng biết tiến thân, thương quân, chỉ vì nghĩ nghiệp Vương không thể nương náu mãi ở Thục-đô, nên phải dấn thân vào nguy nan để đáp di-ý của Tiên-đế. Thế mà có những mưu sĩ luận việc, lại cho là không nên![1472]

"Nay giặc vừa mệt mỏi ở đầu Tây[1473] lại mới thua nặng ở đầu Đông[1474]. Binh pháp dạy phải "thừa-lao", thì lúc này chính là dịp nên đánh gấp. Mong được ra quân, lòng còn vài thắc mắc, xin bày tỏ như sau:

"– Đức Cao-Tổ trí sáng như mặt trời mặt trăng, lại có bầy tôi uyên-thâm mưu lược mà còn sa nơi đất hiểm đến nỗi bị thương, lúc đầu khốn nguy, sau mới yên ổn. Nay Bệ-hạ còn chưa bằng Cao-Tổ, mưu thần thì chẳng có ai được như Trương-Lương, Trần-Bình, mà lại muốn dùng kế sách lâu năm, ngồi một chỗ để bình định dần

Thiên-hạ? Đó là một điều thần lấy làm lo, khó nghĩ.

"– Kìa như Lưu-Do, Vương-Lãng, mỗi người chiếm giữ một quận, thôi thì bàn mưu luận kế, động mở miệng là dẫn lời nhắc việc Thánh-Hiền. Thế mà cứ trì nghi dùng dằng trong dạ, ôm nghi ngại đầy lòng, năm này không đánh, sang năm không đánh, để cho Tôn-Sách[1475] cứ lớn mạnh mãi, dần dần thôn tính hết cả Giang-đông! Đó là hai điều thần lấy làm nghĩ.

"– Tào-Tháo tài giỏi hơn người biết mấy, phép dùng binh giống tựa Tôn Ngô, thế mà còn bị khốn ở Nam-dương, lâm hiểm vì Ô-Hoàn, bị nguy ở Kỳ-liên, bị bức ở Lê-dương, mấy bận thua ở Bắc-sơn, suýt chết ở Đông-quan... Rồi sau mới ngụy định được chốc lát[1476]. Huống chi Thần tài thường sức kém, mà muốn dẹp yên bốn cõi một cách dễ-dàng, không làm nguy nạn? Đó là ba điều Thần lấy làm nghĩ.

"– Tào-Tháo năm lần đánh Xương-Bá[1477] không đổ, bốn bận vượt Sào-hồ không xong, bên trong tin dùng Lý-Phục mà Lý-Phục mưu tính hai lòng, bên ngoài phó thác việc binh cho Hạ-hầu, thì Hạ-hầu thua tan chết uổng[1478]. Đến Tiên-đế cũng thường phải khen Tháo là giỏi, mà Tháo còn lầm lẫn hỏng việc như thế, huống chi Thần đần-độn kém cỏi, dễ gì chế thắng được toàn công? Đó là bốn điều Thần lấy làm nghĩ.

"– Từ ngày Thần ra Hán-trung đến nay, mới trong vòng một năm, mà đã chết mất Triệu-Vân và bọn Dương-Quần, Mã-Ngọc, Diêm-Chi, Đinh-Lập, Bạch-Thọ, Lưu-Cáp, Đặng-Đồng... với các tướng bộ-khúc hơn 70 viên nữa. Những tướng xung trận vô địch ấy, với quân sĩ miền đồng miền núi, lính Ba, lính Khương, tán kỵ, vũ kỵ... hơn một ngàn người qua đời, đều đã phải gom góp trải mấy chục năm, là những phần tử tinh-nhuệ ở khắp bốn phương thiên-hạ tìm về hợp lại, chứ không phải trong một châu mà có được. Nếu lại để vài năm nữa, thì ba phần sẽ hao mất một, còn lấy quân tướng đâu mà diệt thủ? Đó là năm điều Thần lấy làm nghĩ.

"– Hiện nay dân đã cùng, quân đã mệt, mà việc vẫn không thể thôi. Việc đã không thể thôi, thì làm hay không làm, vất vả tốn hao cũng đều như vậy... Thế mà không sớm mưu tính kịp thời, còn mong

ngồi giữ một chân để cầm cự lâu dài với giặc sao? Đó là 6 điều Thần lấy làm nghĩ.

"Ôi, việc đời biến chuyển khó mà lường được. Xưa kia, Tiên-đế đã thua to ở đất Sở, lúc ấy Tào-Tháo cứ vung tay mạnh chút nữa, là dẹp yên cả thiên-hạ. Thế mà Thiên-hạ lại kết liên được Ngô Việt ở mặt Đông, chiếm được Ba-Thục ở phía Tây, rồi đem binh đánh Bắc, chặt cổ Hạ-hầu. Thật vì Tháo vụng tính mà nghiệp Hán có chân đứng để phục-hưng vậy. Nhưng rồi Đông-Ngô trái lời ước. Quan-Vũ thất bại xót xa, binh trời sa-sẩy ở Tỉ-qui... và Tào-Phi xưng đế! Sự đời đến thế, thật khó mà liệu lường.

"Nay thần xin cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi[1479]*. Còn "việc thành hay bại, hơn hay thua, thần không tài nào nhìn ngược lại mà biết trước được...".*

Hậu-chúa xem xong biểu, vui lòng lắm, liền hạ sắc-chỉ sai Khổng-Minh xuất-sư. Khổng-Minh vâng lệnh, khởi 30 vạn tinh-binh, sai Ngụy-Diên thống lĩnh Tiền-bộ tiên-phong, kéo ra đường cửa ngõ Trần-thương. Quân do-thám bào về Lạc-dương, Tư-mã-Ý tâu lên vua Ngụy. Tào-Duệ đại hội văn võ vá quan thương nghị. Đại Tướng-quân Tào-Chân bước ra tâu rằng:

- Trước đây, thần đi giữ Lũng-tây, công ít tội nhiều, xiết bao sợ hãi. Nay xin đem đại quân đi bắt Gia-cát-Lượng, mong chuộc tội lập công. Thần vừa thu được một viên mãnh-tướng, xử-dụng cây đại đao nặng 60 cân, cưỡi ngựa Chinh-uyển ngày đi ngàn dặm, đeo đôi cung sắt, trong mình ngầm giắt ba chiếc lưu-tinh trùy, ném ra trăm phát trăm trúng, có sức khỏe muôn người khôn định, vốn người ở Định-đạo đất Lũng-tây, họ Vương, tên Song, tự là Tử-Toàn. Thần xin cử hắn làm Tiên-phong.

Duệ vui mừng, truyền cho Vương-Song lên điện xem mặt, thì thấy Song cao 9 thước, mặt đen, con ngươi vàng, vai hùm bụng gấu, tướng mạo dữ tợn. Duệ hớn hở nói:

- Trẫm được đại-tướng này, còn lo gì nữa?

Bèn ban cho bào gấm, giáp vàng, phong làm "Hổ-oai Tướng-quân Tiền-bộ Đại tiên-phong". Chân tạ ơn vua lui ra, đem 15 vạn

quân tinh-nhuệ, hội họp bọn Quách-Hoài, Trương-Cáp rồi chia nhau đi giữ các cửa ải. Quân tiễu mã tiền đội bên Thục ra Trần-thương thám thính, rồi về báo Khổng-Minh:

- Cửa ngõ Trần-thương đã có tòa thành mới đắp, bên trong có đại-tướng Hách-Chiêu trấn giữ, đào hào sâu, đắp lũy cao, cắm đầy chông chà, mười phần nghiêm cẩn, chi bằng bỏ quách thành ấy, kéo thẳng lên đèo cao, vượt núi Thái-bạch mà ra Kỳ-sơn là tiện hơn cả.

Nhưng Khổng-Minh không ưng, nói rằng:

- Phía chính bắc Trần-thương là đường Nhai-đình, phải chiếm thành này mới tiến binh được!

Bèn sai Ngụy-Diên kéo binh đến vây thành Trần-thương, đánh phá bốn mặt. Đánh luôn mấy ngày không vỡ, Diên về báo Khổng-Minh rằng: thành kiên cố khó phá lắm. Khổng-Minh nổi giận toan chém Diên. Bỗng dưới trướng có một người bước ra bẩm:

- Tôi là kẻ bất tài, theo Thừa-tướng đã lâu năm, chưa có chút công gì báo đáp. Nay xin vào thành Trần-thương nói cho Hách-Chiêu mở cửa đầu hàng, khiến quân ta chẳng tốn mũi tên mà chiếm được!

Mọi người nhìn lại thì thấy viên tướng bộ-khúc Ngận-Tường. Khổng-Minh hỏi:

- Ngươi định dùng lời lẽ nào mà thuyết hắn?

Ngận-Tường nói:

- Hách-Chiêu với tôi cùng là người Lũng-tây, có tình đồng-hương chơi thân với nhau từ nhỏ. Nay tôi tìm đến đem lẽ lợi hại ra nói, ắt Chiêu tới hàng.

Khổng-Minh liền cho Tường đi. Tường phi ngựa thẳng tới chân thành gọi lên rằng:

- Hách Bá-đạo cố-nhân ơi! Có Ngận-Tường đến thăm đây!

Quân trên thành báo tin cho Hách-Chiêu. Chiêu sai mở cửa cho

vào mời lên thành gặp mặt rồi hỏi:

- Cố nhân tới thăm hay có việc gì khác?

Tường nói:

- Tôi hiện là tướng Tây-Thục, dưới trướng Gia-cát Khổng-Minh, làm Tham-tán quân-cơ được đối đãi trọng-hậu lắm. Nay người sai tôi tới gặp ông để nói câu chuyện...

Vừa nghe đến đây, Hách-Chiêu đã biến sắc nói:

- Gia-cát-Lượng là kẻ thù của nước tôi. Tôi theo Ngụy, anh theo Thục, ai thời chúa nấy. Trước kia là anh em, nhưng nay là thù địch. Thôi, anh bất tất phải nhiều lời. Xin ra khỏi thành này cho!

Ngận-Tường toan nói nữa, nhưng Hách-Chiêu đã bỏ lên địch-lâu không tiếp nữa, quân Ngụy thúc giục Tường lên ngựa, đẩy ra ngoài thành. Tường quay đầu ngước nhìn lên địch lâu, thấy Chiêu đang tựa vào tấm lan can che ngực, Tường gò ngựa, cầm roi trỏ lên gọi:

- Bá-Đạo hiền-đệ ơi, sao quá bạc tình như vậy?

Chiêu nói xuống rằng:

- Phép tắc nước Ngụy thế nào, anh hẳn đã biết. Tôi chịu ơn nước, chỉ biết đem cái chết báo đền. Anh đừng đem lời thuyết nữa! Mau về gặp Gia-cát-Lượng bảo y đến mà đánh thành. Tôi không sợ đâu!

Tường đành về bẩm Khổng-Minh:

- Hách-Chiêu không để tôi kịp nói; hắn cắt ngang ngay, nhất quyết không nghe.

Khổng-Minh bảo:

- Ngươi thử trở lại gặp hắn lần nữa, đem lẽ lợi-hại biện thuyết rõ-ràng xem sao.

Tường lại đến dưới thành xin Hách-Chiêu cho gặp. Chiêu ló mặt trên địch-lâu nhìn xuống. Tường gò ngựa gọi lớn:

- Bá-Đạo bạn ơn! Hãy nghe lời trung-thực của tôi một chút: Bạn ngồi giữ một tòa thành hẻo-lánh cô-đơn này, chống sao lại mấy chục vạn đại-binh? Nay không sớm hàng đi, ắt hối, không kịp nữa. Sao không thuận theo nhà Đại-Hán; lại đi thờ giặc Ngụy? Sao không hiểu mệnh trời, không phân biệt đục trong như vậy? Mong Bá-Đạo nghĩ lại mà xem!

Hách-Chiêu đùng đùng nổi giận, rút cung lắp tên, nhắm xuống đầu Ngận-Tường, lớn tiếng nạt rằng:

- Lần trước ta nói như thế là đủ rồi. Hãy lui về ngay! Nói nữa, ta bắn đây này!

Ngận-Tường buồn bực về bẩm Khổng-Minh, kể rõ thái độ cử-chỉ Hách-Chiêu như thế Khổng-Minh nổi giận nói:

- Thằng thất-phu vô lễ quá! Dám khinh ta không có đồ phá thành à?

Liền gọi dân địa-phương đến hỏi:

- Trong thành Trần-thương có được bao nhiêu quân-mã?

Thổ-dân bẩm:

- Chúng tôi không biết quân số chính xác, nhưng ước lượng có độ ba nghìn.

Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Phỏng một cái thành con con thế kia, ngăn sao nổi sức ta! Hãy hỏa tốc đánh ngay, đừng để cứu binh tới kịp!

Thế là cả trăm cây thang dài trong quân được đem ra, dựng lên cao ngất, gọi là "thừa-vân-xa" (thang trèo mây). Mỗi cái "thang mây" có thể đứng được vài chục người, chung quanh thang có lắp ván che chở. Quân sĩ mỗi người lại cầm một khúc thang ngắn với giây néo mềm dẻo, chỉ đợi hiệu trống nổi lên, là xông ào lên thành một loạt. Hách-Chiêu đứng trên địch lâu nhìn ra, đoán biết quân Thục sắp chở "thang-mây" bốn chung quanh thành, vội truyền cho cả 3 nghìn quân cầm sẵn cung và tên tẩm dầu, lại đốt các lò lửa bố trí khắp bốn mặt, sẵn sàng đốt thang. Khổng-Minh

cứ tưởng trong thành không phòng bị, truyền lắp rất nhiều thang có bánh xe, cho ba quân ùn ùn kéo ra, rồi thúc trống hò reo sáp tới bốn chung quanh thành một loạt. Không ngờ tên lửa trên thành bắn xuống tới tấp, các thang mây bắt lửa rừng rực. Nhiều binh sĩ chết cháy trên thang. Lại thêm tên đã trên thành phóng xuống như mưa, quân Thục phải lui hết! Khổng-Minh đùng đùng nổi giận mà rằng:

- À! mày đốt thang của tao, tao dùng phép "xung-xa" xem mày còn chống được chăng?

Ngay đêm ấy, ông sai dàn các cỗ xe vững chắc, trên chở gỗ lớn sắt nặng. Hôm sau thúc trống trận, lấp các đoạn hào trước bốn cửa thành, rồi quân sĩ hò reo, lao xe vào phá cửa, bốn mặt cùng tiến. Nhưng chưa phá vỡ được cửa thì Hách-Chiêu kịp thời chống đỡ: Chiêu sai quân sĩ đục thủng những tảng đá, lồng giây chão thật dai qua lỗ. buộc lại thật chắc, rồi đem lên mặt thành, tung xuống đánh gẫy các xe! Dùng "xung-xa" không xong. Khổng-Minh sai người chở đất lấp hào-thành, rồi cho Liêu-Hóa đem ba nghìn quân cầm thuổng cuốc, chờ đến đêm, bí mật đào đường hầm chui vào thành. Hách-Chiêu biết ý, lại sai quân đào một vành hào bên trong cắt ngang mất lối. Cứ giằng co nhau như thế, và quân Thục đánh thành hơn 20 ngày vẫn không sao phá được. Hôm ấy, Khổng-Minh đang ngồi trong trướng buồn bực trong lòng, thì có tin báo:

- Cứu binh Ngụy đã kéo đến phía Đông, lá cờ lớn đề hàng chữ "Ngụy tiên-phong Đại-tướng Vương-Song"!

Ông hỏi các tướng: "Ai muốn ra nghênh địch?" Ngụy-Diên liền xin đi. Nhưng ông nói:

- Ngươi là Đại-tướng tiên-phong, chưa nên khinh địch vội![1480]

Rồi hỏi: "Ai dám đi trước?" Viên tỳ-tướng Tạ-Hùng dạ một tiếng bước ra. Ông bèn cho 3 nghìn quân kéo đi. Rồi lại hỏi: "Ai dám đi nữa?" Tỳ-tướng Cung-Khởi bước ra xin đi. Ông cũng cho 3 nghìn binh. Khởi kéo đi rồi, Khổng-Minh sợ Hách-Chiêu bất thần mở cửa thúc quân đánh ra, bèn lui quân mã cách thành 2 dặm hạ

trại. Tạ-Hùng đem quân đi trước, gặp ngay Vương-Song. Đánh nhau mới ba hiệp, Song đã chém Hùng chết lăn. Quân Thục ào ào bỏ chạy về. Song kéo quân đuổi đánh, bỗng thấy Cung-Khởi xông tới chặn đường tiếp chiến. Hai ngựa giao đầu qua ba hiệp. Khởi cũng bị Vương-Song chém luôn! Quân Thục chạy về cấp báo Khổng-Minh. Ông giật mình, vội sai cả ba tướng Liêu-Hóa, Vương-Bình, Trương-Ngực đi đánh Vương-Song. Gặp nhau, hai bên giàn trận, rồi Trương-Ngực thúc ngựa ra đánh. Vương-Bình, Liêu-Hóa thì đứng áp trận. Bên kia, Vương-Song vọt ngựa ra, đánh với Trương-Ngực qua mấy hiệp không phân thắng bại. Song bèn giả thua bỏ chạy, Ngực phóng ngựa đuổi theo. Vương-Bình thoáng thấy Song cặp đao, rút trùy, biết Trương-Ngực mắc mẹo, vội gọi lớn:

- Chớ đuổi! Chớ đuổi nữa!

Trương-Ngực nghe tiếng, vội quay ngựa về, nhưng chiếc lưu-tinh-trùy của Vương-Song đã bay lại, giáng trúng lưng! Trương-Ngực đau quá, nằm phục xuống ngựa mà chạy về. Song quay ngựa lại đuổi, Vương-Bình, Liêu-Hóa xông ra chặn, cứu được Trương-Ngực về trận. Vương-Song xua binh đánh tràn, quân Thục hao tổn rất nhiều. Trương-Ngực mửa ra mấy vũng máu, về ra mắt Khổng-Minh, bẩm rằng:

- Vương-Song sức khỏe vô địch, hiện đem hai vạn binh đến đóng bên ngoài thành Trần-thương dựng cây kết trại bốn mặt, làm hai lần thành, đào hào, đắp lũy, chống giữ rất chắc.

Khổng-Minh thấy thiệt mất hai tướng, Trương-Ngực lại bị thương, liền gọi Khương-Duy vào hỏi:

- Đường Trần-thương bị chặn, không đi qua được, làm sao bây giờ?

Duy nói:

- Thành Trần-thương vững chắc lắm, Hách-Chiêu chống giữ nghiêm mật, lại thêm Vương-Song giúp sức, ta khó mà chiếm. Chi bằng để một đại-tướng ở lại đây, dựa núi nương rừng đóng trại, cầm cự cho vững, lại sai các tướng giỏi đi chặn giữ đường

hiểm yếu, phòng quân Nhai-đình tới đánh. Rồi Thừa-tướng đem đại binh ra đánh úp Kỳ-sơn. Tôi có mẹo này, có thể bắt sống Tào-Chân!

Nói rồi, ghé gần Khổng-Minh thì-thào mấy câu "như thế, như thế...". Khổng-Minh nghe lời, sai Vương-Bình, Lý-Khôi đem hai cánh quân đi chặn đường nhỏ Nhai-đình; cho Ngụy-Diên ở lại uy hiếp thành Trần-thương và giữ chắc cửa ngõ vào Thục; rồi sai Mã-Đại đi Tiên-phong, Quan-Hưng, Trương-Bào đi cứu ứng trước sau. Ngay hôm ấy, đại quân đi đường tắt, kéo thẳng qua Tà-cốc, nhắm hướng Kỳ-sơn tiến nhanh... Nói về Tào-Chân ở Kỳ-sơn, nghĩ lại lần trước bị Tư-mã-Ý cướp mất công đầu, nên lần này quyết ra sức cự Thục. Chân sai Quách-Hoài, Tôn-Lễ chia quân giữ hai mặt Đông, Tây. Đến khi Trần-thương cáo-cấp, Chân đã sai Vương-Song đi cứu. Nghe tin Song chém tướng lập công, Chân rất mừng. Bèn sai Trung-hộ quân là đại tướng Phí-Diệu tạm thay Song lĩnh đoàn quân Tiền-bộ, còn Chân thì tổng-đốc chư-tướng chia đi giữ chắc các ải. Hôm ấy, bỗng nghe báo: Quân tuần tiễu bắt được một tên gian-tế về trình. Chân truyền giải vào, bắt quỳ trước trướng. Nhưng người bị bắt bẩm rằng:

- Kẻ dân hèn này không phải quân gian-tế. Vì có việc cơ mật, tìm đến bái kiến Đô-đốc, nên dọc đường bị quân sĩ phục lộ bắt trói! Xin cho tả hữu lui ra, tôi sẽ bẩm bạch.

Tào-Chân bèn sai cởi trói, rồi truyền tả-hữu lui ra ngoài. Bấy giờ người ấy mới nói:

- Tiểu-nhân là người thân-tín của Khương-bá-Ước, tìm đến kính dâng mật thư.

- Thư của Khương-Duy? Đâu, đưa xem?

Người ấy lần tay vào mãi bên trong áo, rút ra một phong thư dâng lên. Chân mở xem, thấy như sau:

"Tướng có tội là Khương-Duy cúi đầu trăm lạy, dâng thư tới dưới cờ Đại Đô-đốc Tào-Tử-Đan xin bẩm bạch:

"Duy nghĩ lại: cha ông đời đời ăn lộc Ngụy, vâng giữ chút biên-

thành, được nhiều hậu ân, mà chưa biết lấy gì báo đáp. Trước đây, Duy mắc lầm mẹo gian của Gia-cát-Lượng, thân bị hãm vào nơi núi hiểm non cùng, lòng nhớ nhung cố-quốc chẳng lúc nào nguôi...

"Nay gặp lúc quân Thục kéo ra miền Tây, Gia-cát-Lượng cho Duy tòng-quân mà không nghi-ngờ gì cả. Thật là dịp may vô cùng! Vậy mong Đô-đốc thân cử đại binh tới đánh, tôi tình-nguyện làm nội-công. Xin nhớ rằng: Hễ gặp quân Thục, cứ giả thua tạm rút Duy ở hậu quân sẽ nổi lửa đốt các xe lương. Thấy hiệu lửa rồi, bấy giờ Đô-đốc hãy quay đại binh lại, đánh rấn một trận kịch liệt, đi bắt sống được Gia-cát-Lượng.

"Đây không phải tôi dám mong lập công với nước, thật lòng chỉ mong chuộc cái tội trước kia. Nếu Đô-đốc xét rõ lòng, xin sớm ban cho mạng-lệnh...

Tào-Chân xem xong, hớn hở nói:

- Thật là trời cho ta thành công phen này!

Bèn trọng thưởng người đưa thơ, cho trở về, y hẹn với Khương-Duy tiến binh chờ hiệu lửa. Rồi Chân gọi Phí-Diệu vào bàn:

- Khương-Duy ngầm gửi mật thư, khuyên ta làm như thế, như thế... Giờ phải sắp đặt sao cho sẵn-sàng?

Phí-Diệu nói:

- Gia-cát-Lượng lắm mưu nhiều mẹo. Khương-Duy cũng là tay gớm-ghê. Nếu việc này chính Lượng sai Duy làm thì ta trúng kế mà nguy mất!

- Thì hắn vốn gốc người Ngụy, bất đắc dĩ mới phải hàng Thục. Nay hắn muốn lập công trở về quê cũ, ta còn nghi gì?

- Không nên! Dẫu sao Đô-đốc cũng đừng khinh suất mà đi. Xin cứ ở nhà giữ trại cho vững. Để tôi đem quân đi tiếp ứng Khương-Duy đủ rồi. Nếu thắng trận, thì công lao về Đô-đốc hết. Rủi mắc lầm mưu gian thì tôi cam chịu một mình.

Tào-Chân vui mừng, bèn sai Phí-Diệu đem 5 vạn quân nhắm hướng Tà-Cốc mà tiến. Sau khi đi ba chặng đường. Diệu đóng

quân lại, sai thám mã đi dò... Đến giờ Thân hôm ấy, quân về báo: Trong đường hẻm Tà-cốc có quân Thục đang kéo ra. Diệu vội thúc quân tiến lên. Khi gặp nhau, quân Thục chưa đánh đã lui. Diệu kéo quân đuổi, thì quân Thục lại quay lại! Sắp sửa dàn trận, quân Thục lại lui nữa. Cứ giằng dai như thế đến ba lần, cho mãi tới giờ Thân chiều hôm sau. Thế là suốt một ngày một đêm quân Ngụy không dám nghỉ ngơi, vì sợ quân Thục bất-thần đánh phá. Đến khi quá mỏi mệt, vừa toan đóng lại thổi cơm ăn, bỗng nghe tiếng reo vang dậy bốn mặt, trống thúc liên hồi, quân Thục đầy đồng khắp núi kéo đến. Phí-Diệu vội dàn quân bầy trận thủ-thế. Nhìn sang bên địch, thấy hàng cờ cửa trận mở rộng, một cỗ xe bốn bánh đẩy ra. Trên xe, Khổng-Minh ngồi bệ vệ, sai quân mời chủ tướng bên Ngụy ra nói chuyện. Phí-Diệu thúc ngựa ra, nhìn thấy Khổng-Minh, thì mừng thầm trong lòng, quay lại bảo tả hữu:

- Nếu quân Thục xông tới, quân ta cứ chạy lui về. Hễ thấy sau núi có hiệu lửa thì quay lại mà đánh, sẽ có quân nội-ứng.

Dặn xong, Duệ tiến gần sang, gọi Khổng-Minh mà bảo:

- Tướng đã thua lần trước, sao nay còn dám đến?

Khổng-Minh nói:

- Ngươi về gọi Tào-Chân ra đây ta bảo!

Diệu mắng:

- Tào Đô-đốc là cành vàng là ngọc, đâu thèm nói chuyện với đồ phản-tặc như mày?

Khổng-Minh nổi giận đùng đùng, vẫy quạt lông một cái, tức thì bên tả có Mã-Đại, bên hữu có Trương-Ngực, hai tướng kéo hai đạo quân đánh tràn sang. Quân Ngụy liền chạy lui. Lui chưa đầy 30 dặm, quả thấy phía sau lửa cháy rần rật, tiếng hò thét inh-ỏi. Phí-Diệu chắc chắn là quân bộ-hạ Khương-Duy trở giáo phản Thục, phóng hỏa đốt lương... liền quay binh đánh quật lại. Quân Thục ào ào rút lui một loạt. Diệu thấy thế, thúc ngựa lên đầu, cầm đại đao lăm-lăm, cứ nhằm vào chỗ có tiếng hò reo mà đuổi. Khi

gần đến chỗ lửa cháy, bỗng nghe trống thúc ầm ầm trong hẻm núi, rồi hai cánh quân hùng hổ đánh ra: bên tả là Quan-Hưng, bên hữu là Trương-Bào. Lại thêm tên đá trên núi phóng xuống như mưa. Quân Ngụy thua to, Phí-Diệu biết mình mắc mẹo, vội quay binh trông về đường hẻm núi mà chạy. Chạy một thôi thì người ngựa mỏi quá sức. Bấy giờ Quan-Hưng kéo đoàn quân tinh-lực đuổi tới như bay! Quân Ngụy giẫm đạp lên nhau, lăn nhào xuống khe, xuống vực mà chết vô số. Phí-Diệu đang cố chết chạy trốn, bỗng một đoàn quân từ sườn núi đổ ra chặn đường. Tướng dẫn đầu chính là... Khương-Duy! Diệu căm tức mắng lớn:

- Thằng phản-tặc lật lường kia! Tao không may mắc phải mẹo gian của mày!

Duy cười ha hả rằng:

- Tao tưởng tóm cổ được Tào-Chân kia đấy! Té ra bắt lầm phải mày. Thôi, xuống ngựa hàng đi cho khỏi chết!

Phí-Diệu vọt ngựa, cướp đường, chạy vào đường hẻm trong núi. Chạy ra đến gần cửa hẻm, lại thấy lửa bốc rực trời, quân Thục chặn mất đường lối, mà sau lưng quân Khương-Duy lại đuổi đến nơi! Diệu đành rút gươm tự tử. Quân Ngụy sống sót đều xin hàng. Khổng-Minh đắc thắng liền kéo quân suốt đêm ấy thẳng ra Kỳ-sơn đóng trại, tập họp đầy đủ các đạo quân, rồi trọng thưởng cho Khương-Duy. Duy xuýt xoa nói:

- Tiếc quá! Thế mà không giết được Tào-Chân!

Khổng-Minh cũng nói:

- Tiếc thay, cái mưu lớn thế, mà dùng chỉ được việc nhỏ!

Tào-Chân nghe tin Phí-Diệu chết uổng, 5 vạn quân thua tan, hối hận thì đã muộn, bèn gọi Quách-Hoài vào bàn kế đẩy lui quân Thục. Bấy giờ Tôn-Lễ với Tân-Tỷ viết tờ biểu sai người đem gấp về Lạc-Dương tâu vua Ngụy, báo tin: quân Thục lại ra Kỳ-sơn, Tào-Chân thua quân, chết tướng, tình thế nguy cấp. Tào-Duệ nghe tin, lo sợ vô cùng, liền triệu Tư-mã-Ý vào phán:

- Tào-Chân hao binh tổn tướng, quân Thục lại ra Kỳ-sơn xâm

phạm Trung-nguyên. Khanh có kế gì đẩy lui được giặc?

Ý tâu:

- Thần đã có kế sách đẩy lui Gia-cát-Lượng, quân ta chẳng cần diệu-võ dương-oai, quân Thục cũng tự khắc rút chạy.

Đó chính là:

"Ngán nỗi Tử-Đan cam bỏ gối.

"Chỉ nhờ Trọng-Đạt khéo ra tay...

Chưa biết Tư-mã-Ý lập kế ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trong tờ biểu xuất-sư trước, Tể-tướng lấy lời lẽ khai giải như dạy dỗ, để vua trẻ hiểu rõ thời cơ và việc lớn thiên-hạ. Trong tờ biểu xuất-sư sau, Tể-tướng lại bẻ đổ những lý luận của mọi người, để trả lời họ, tức cũng là khai giải cho vua hiểu nữa. Bài văn trước nặng mối lo bên trong nước. Bài sau lo lắng về cõi ngoài. Lo lắng về nước ngoài tức cũng là mối lo cho bên trong. Vì sao? Vì từ khi mất Nhai-đình, chém Mã-Thốc... Các kẻ sĩ trong nước luận rằng "chỉ nên giữ yên lấy Thục, không nên đánh Ngụy nữa". Nhưng Vũ-hầu lại nghĩ rằng: "không đánh Ngụy thì không giữ yên được Thục!" Mình không đánh giặc, giặc cũng diệt mình. Đó là cái thế phải "một còn một mất". Không phải mình không muốn nương náu ở ngoài biên bìa, chính là muốn nương náu mà không thể được, vì giặc không để cho mình yên... "Hán với giặc không thể cùng đứng", thì không chung ánh sáng nhật nguyệt, không đội trời chung đạp đất chung. Đã lấy nghĩa mà quyết đoán như thế, thì phải hăng hái chiến đấu vậy. Chính giặc cũng không thể cùng sống với Hán được. Cây lúa với cây cỏ năn không thể mọc chung, cây mạ với cây cỏ săng mọc lẫn bên nhau đi phải hại nhau, diệt nhau. Đã hiểu rõ cái thế như vậy, thì không lo lắng sao được? Ba chữ "bất lưỡng lập", người ta đời nay phần nhiều chỉ hiểu có một nửa nghĩa: cái nghĩa về bên Hán, mà không hiểu phần nghĩa về bên Ngụy. Nếu chỉ hiểu đơn giản như thế, thì cái chữ "lự" (lo lắng) trong bài văn có nghĩa gì? (vì sao Huyền-*

Đức lại phải "lo lắng"?). Ai hiểu đơn-giản, ai quên chú ý đến chữ "lo" ấy, thì đọc trọn cả bài xuất-sư, cũng như người... Chưa đọc một chữ nào vậy.

• Người đời chỉ biết cái "trí" của Khổng-Minh cao không ai bằng mà chưa biết cái "lo" của ông, cũng không ai bằng. Liệu biết công việc phải thành, phải lợi, rồi mới bắt tay làm, bậc trí giả thường hành động như thế. Không biết chắc việc có thành hay không, mà cứ làm kẻ ngu khờ thường hành động như thế.

• Không hiểu việc sẽ bất lợi, sẽ thất bại nên hãm mình vào vòng, đó là kẻ ngu đần hành động một cách khờ dại. Liệu biết việc sẽ bất lợi, sẽ thất bại... mà rốt cuộc vẫn phải hãm mình vào vòng, đó là nỗi lòng của bậc trí giả cam đành chịu ngu vậy!

• Gia-cát Tiên-sinh chưa bước chân ra khỏi lều tranh đã biết thiên-hạ sẽ chia ba chân vạc, thì hẳn Tiên-sinh cũng đã dư biết việc đánh Ngụy không thành, việc ra quân sẽ bất lợi vậy. Ôi! Tự xét và biết trước rõ ràng rành như thế, mà trong bài văn vẫn nói: "không thể tự xét mà biết trước được" là vì sao? Chẳng qua khôn mà giả ngây giả dại như thế, để làm hết trách nhiệm người bề tôi lão thành, và làm cho vị chúa trẻ tuổi hết nghi ngại đấy thôi. Chỉ có ấu chúa ấy mới là người ngây đần và tin-tưởng một cách ngây khờ vậy.

• Còn nhiều hồi nữa mới đến chỗ Khổng-Minh từ-trần, mà ở hồi này đã thấy bài biểu văn sớm kết ngữ bằng một chữ "chết". Đây là phục Tiên-sinh biết trước rằng đánh Ngụy không thành công, ra quân không gặp lợi... mà còn nhìn ngược lại bản thân, biết rõ mình sẽ chết trong công cuộc dở dang đó nữa! Ôi, chỉ vì cái nghĩa "Hán với giặc không thể cùng đứng" mà đến nỗi thua không tiếc, thiệt hại không tiếc, đến cái chết cũng không tiếc! Tiên-sinh quả là bậc trung thần của nhà Đại-Hán vậy thay! Trong bài "Chinh-khí ca" Văn-Thiên-Tường có câu: "Hoặc vì xuất-sư biểu: Quỷ Thần khấp tráng-liệt". (Chính khí của bài Xuất-sư biểu bốc lên một cách hùng tráng hiệt liệt khiến Quỷ-Thần phải khóc). Lời ca tụng ấy quả là xứng đáng vậy.

Hồi thứ 98

Đuổi quân Hán, Vương-Song bỏ mạng.
Đánh Trần-thương, Gia-cát thành công.

Nhắc lại, Tư-mã-Ý tâu vua Ngụy:

- Trước đây, Thần đã tâu Bệ-hạ rằng Gia-cát-Lượng ắt kéo ra lối Trần-thương, nên đã cho Hách-Chiêu giữ lối ấy. Nay quả nhiên như thế. Y qua lối Trần-thương tiến-binh, thì lương-thực vận chuyển rất tiện. Nay bên ta có Hách-Chiêu, Vương-Song giữ vững ắt y không dám chở lương theo lối ấy nữa, mà đi các đường nhỏ hẹp thì gian nan vất-vả không dễ gì. Thần liệu tính số lương quân Thục đem theo chỉ dùng đủ một tháng, chúng cần đánh gấp mới lợi. Quân ta chỉ nên giữ lâu,[1481] vậy Bệ-hạ nên giáng chiếu truyền cho Tào-Tử-Đan giữ chắc các đường quan ải, đừng có ra đánh, thì chỉ trong vòng một tháng là quân Thục phải bỏ chạy. Bấy giờ quân ta hãy thừa thế mà đánh, có thể bắt được Gia-cát-Lượng.

Tào-Duệ hớn hở phán:

- Khanh đã có thiên-kiến sáng suốt ấy, sao không đem một đoàn quân đi đánh?

- Không phải Thần dám tiếc sức, tiếc thân, chỉ muốn giữ một đoàn quân mạnh ở mặt này để phòng Lục-tốn bên Ngô: chẳng bao lâu nữa Tôn-Quyền sẽ tiếm hiệu Chí-tôn. Sợ Bệ-hạ phạt tội, ắt y kéo quân cướp phá Trung-nguyên trước. Vậy Thần phải chỉnh binh đợi sẵn...

Đang bàn luận, thì thị-thần vào tâu:

- Tào-Đô-đốc có biểu tâu báo việc quân.

Nhân dịp ấy, Ý tâu rằng:

- Bệ-hạ nên sai người ra ngay mặt trận, truyền răn Tào-Đô-đốc phải cẩn thận. Nếu quân Thục lui, mình muốn đuổi, thì phải dò xét hư-thực trước đã, chớ hấp tấp tràn vào trọng-địa mà mắc mẹo Gia-cát-Lượng.

Duệ liền hạ chiếu, sai quan Thái-Thường-Khanh Hàn-Kỵ đem cờ Tiết đến Kỳ-sơn cảnh giới Tào-Chân không được ra đánh, chỉ cố giữ cho vững, khi nào quân Thục chạy lui mới được đuổi.

Tư-mã-Ý tiễn Hàn-Kỵ ra ngoài thành, dặn nhỏ rằng:

- Công lao này tôi xin nhường Tử-Đan đấy. Vậy ông ra mặt trận yết-kiến Tử-Đan, đừng nói rằng đây là mẹo của tôi nhé! Cứ nói là do Thánh-ý Thiên-tử dạy phải lấy sự chống giữ làm thượng sách. Phàm muốn đuổi theo giặc, phải dùng người rất cẩn thận, không được sai kẻ hấp tấp táo bạo mà nguy!

Hàn-Kỵ từ biệt ra đi. Hôm ấy Tào-Chân ở Kỳ-sơn đang ngồi trên trướng bàn việc, bỗng nghe báo: "Thiên-tử sai Thái-Thường-Khanh Hàn-Kỵ cầm cờ Tiết đến". Chân ra ngoài trại đón, bái nhận chiếu-chỉ rồi lui vào bàn với Quách-Hoài, Tôn-Lễ. Hoài nói:

- Đây hẳn là ý kiến của Tư-mã Trọng-Đạt!

Chân hỏi:

- Ý kiến này thế nào?

- Trọng-Đạt bầy kế này, tỏ ra thâm hiểu phép dùng binh của Gia-cát-Lượng. Về sau này, người chống nổi quân Thục phải là Trọng-Đạt!

- Nếu quân Thục không lui thì làm thế nào?

- Nếu ngầm sai người đến Trần-thương dặn Vương-Song đem binh đến các đường nhỏ mà tuần-tiễu chẹn đánh, ắt quân Thục không dám chở lương ra nữa. Đợi khi lương ngoài mặt trận đã hết, quân Thục phải lui, ta thừa thế truy-kích, ắt là toàn thắng!

Tôn-Lễ hiến kế:

- Giờ xin cho tôi ra Kỳ-sơn, giả tảng áp tải đoàn xe lương, nhưng trong các xe đều chứa củi khô cỏ nỏ, rắc lưu huỳnh diêm-tiêu. Rồi cho người đi báo với quân Thục rằng: "có đoàn xe tải lương từ Lũng-tây đến". Quân Thục cạn lương, sẽ kéo ra chặn cướp. Đợi cho chúng ập vào giữa tôi sẽ phóng hỏa đốt xe, rồi phục binh bốn bề nổi dậy vây đánh ắt phải đại thắng!

Tào-Chân vui mừng khen: "kế ấy rất hay!". Lập tức sai Tôn-Lễ kéo quân đi, y kế mà làm. Lại cho người phi ngựa đi truyền lệnh cho Vương-Song kéo quân đến các đường nhỏ tuần-tiễu, chặn đường tiếp lương của quân Thục. Quách-Hoài thì điều động quân mã đi trông nom các mặt Cơ-cốc, Nhai-đình đốc thúc các tướng chặn vững các điểm hiểm yếu. Chân lại sai con trai Trương-Liêu là Trương-Hổ làm Tiên-phong, con trai Nhạc-Tiến là Nhạc-Lâm làm Phó tiên-phong cùng giữ trại đầu, không được ra đánh... Về phần Khổng-Minh ở trại Kỳ-sơn, ngày nào cũng sai tướng đến trại Ngụy thách đánh, nhưng quân Ngụy cố giữ không ra. Ông mới gọi Khương-Duy vào bàn rằng:

- Quân Ngụy cố thủ không ra, là chúng biết trong quân ta cạn lương đấy. Nay đường Trần-thương tải lương không thông mà các đường nhỏ thì gập ghềnh vất-vả. Ta tính rằng số lương hiện có trong quân đây dùng một tháng không đủ. Giờ phải làm sao?

Đang lúc bàn tính do dự bỗng nghe báo: "quân Ngụy đang chở một đoàn mấy ngàn xe lương từ Lũng-tây về phía núi Kỳ-sơn! Viên quan tải lương là Tôn-Lễ". Khổng-Minh hỏi:

- Tôn-Lễ là hạng người ra sao?

Có người nước Ngụy ở đấy, bẩm rằng:

- Lễ là một tướng Ngụy hạng khá. Trước đây, có một lần theo vua Ngụy đi săn ở núi Đại-thạch, bỗng một con hổ dữ nhảy xổ ra, chồm đến trước mặt vua. Lập tức, Lễ nhảy xuống ngựa, tuốt kiếm chém chết mãnh thú. Từ đó, được phong làm Thượng-Tướng-quân, hiện là kẻ tay chân thân-tín của Tào-Chân.

Khổng-Minh nghe qua, bật cười nói:

- Ta suốt đời chuyên dùng lửa đốt giặc, mà nay chúng lại dùng mẹo hỏa-công đánh ta à?[1482] Trên mấy ngàn cỗ xe nọ đều chứa cỏ khô với đồ dẫn hỏa đấy thôi. Vì tướng Ngụy đoán ta cạn lương nên dùng mẹo ấy để dụ ta ra cướp xe, rồi chúng kéo đến cướp trại ta chứ gì! Giờ cứ nhân mẹo nó mà lừa nó là xong!

Bèn gọi Mã-Đại vào dặn:

- Ngươi hãy đem 3 nghìn quân đến chỗ chứa lương của quân Ngụy, đừng đánh vào trại, chỉ cho quân đứng về phía đầu gió, bật lửa mà đốt[1483]. Thấy các xe bốc cháy, ắt quân địch kéo đến vây trại ta!

Rồi ông sai Mã-Trung, Trương-Ngực mỗi tướng đem 5 nghìn binh ra ngoài trại vây phục bốn chung quanh, để trong ngoài cùng đánh. Ba tướng vâng lĩnh kế sách kéo đi. Ông lại gọi Trương-Bào, Quan-Hưng vào dặn:

- Trại Ngụy đóng một đầu tiếp-liên với chỗ ngã tư đường, tối nay nếu thấy lửa bốc cháy phía Tây núi, ắt quân Ngụy bỏ trại nhà chạy sang cướp trại ta. Vậy hai ngươi hãy lén đi phục binh hai bên tả hữu trại Ngụy. đợi chúng kéo ra khỏi trại thì cứ ập vào mà cướp lấy.

Sau cùng ông gọi Ngô-Ý, Hồ-Ban vào truyền:

- Hai ngươi đem hai cánh quân ra phục phía ngoài trại nhà. Hễ thấy quân Ngụy đến, thì đổ ra chặn đứt đường về của chúng.

Phân phó xong xuôi, Khổng-Minh thân lên núi Kỳ-sơn ngồi nhìn xuống... Quân Ngụy dò được tin quân Thục đến cướp lương, vội vàng báo Tôn-Lễ. Lễ sai người phi báo Tào-Chân. Chân lập tức sai người về trại ngoài truyền lệnh cho Trương-Hổ, Nhạc-Lâm rằng: "Tối nay, thấy phía Tây núi có lửa cháy, ắt quân Thục kéo rốc tới cứu ứng quân cướp lương. Lúc ấy, hai tướng cứ kéo quân đi... làm như thế, như thế...". Trương-Hổ, Nhạc-Lâm vâng mệnh, cho người trèo lên chòi cao, chờ xem hiệu lửa. Về phần Tôn-Lễ, đã phục binh ở chân núi phía Tây, sẵn-sàng chờ quân Thục đến cướp lương. Đến canh hai đêm ấy, Mã-Đại kéo 3 nghìn quân, người ngậm tăm, ngựa bỏ nhạc, rọ mõm, đến thẳng phía Tây núi, thấy

rất nhiều xe cộ dàn ra trùng trùng điệp điệp thành một vòng lũy quanh trại, trên xe cắm cờ quạt hư-trương. Lúc ấy, gió Tây-Nam đang thổi. Đạt sai quân sĩ đến góc Nam trại đốt lửa bùng lên. Thế là hàng ngàn cỗ xe bắt lửa cháy sáng rực trời chói đất. Tôn-Lễ tưởng quân Thục đã xông vào trại đốt lửa hiệu, lập tức hô quân xông tới một loạt. Bỗng nghe sau lưng trống thúc vang trời. Hai cánh quân của Mã-Trọng, Trương-Ngực ầm ầm tới đánh, vây chặt quân Ngụy vào giữa. Tôn-Lễ kinh hãi, chưa kịp trở tay, thì lại nghe tướng hò thét nổi lên giữa đám quân Ngụy: Một đoàn quân từ bên đám lửa đánh thốc ra, đại-tướng chỉ huy chính là Mã-Đại! Thế là quân Thục hai mặt trong đánh ra, ngoài đánh vào. Quân Ngụy thua tơi bời, gió càng mạnh, lửa càng cháy giữ, người người ngựa ngựa bị nóng như thiêu, cứ cắm đầu lủi trốn như đàn chuột, bị giết vô số. Tôn-Lễ kéo một đoàn quân bị thương, xông pha khói lửa, liều mạng phá vây chạy ra... Về phần Trương-Hổ, thấy lửa đã cháy xa xa phía Tây núi liền mở toang trại Ngụy, cùng với Nhạc-Lâm kéo rốc quân đi cướp trại Thục. Nhưng tới nơi, đánh ập vào chẳng thấy một người một ngựa, hốt-hoảng toan thu binh thì bị Hồ-Ban, Ngô-Ý hai mặt đánh ra, chặn dứt lối về. Hổ với Lâm cố chết vọt ra khỏi vòng vây, chạy về trại nhà. Nhưng về đến trước trại bỗng bị cung tên trên lũy bắn ra như châu chấu! Thì ra trại đã bị Quan-Hưng, Trương-Bào đánh úp mất rồi. Quân Ngụy bị chết vô số, còn quân sống sót kéo chạy cả về trại Tào-Chân. Hổ với Lâm chưa kịp vào trại, đã thấy một đoàn quân hộc-tốc chạy đến thì ra Tôn-Lễ! Ba tướng thở không ra hơi, tìm vào ra mắt Tào-Chân, kể lại việc mắc mẹo. Chân sợ tái người, chỉ còn biết giữ vững trại sách, không dám ra nữa. Quân Thục đại thắng, lũ lượt kéo về ra mắt Khổng-Minh. Bỗng thấy ông sai người đi ngay về Trần-thương trao kế cho Ngụy-Diên, rồi một mặt hạ lệnh nhổ hết trại sách rút lui! Dương-Nghi lấy làm lạ, hỏi:

- Quân ta vừa đại thắng, phá tan hết nhuệ khí quân địch, sao Thừa-tướng lại thu quân?

Khổng-Minh nói:

- Quân ta không có lương tiếp ứng, chỉ đánh gấp mới lợi. Nay

quân địch cố thủ không ra, ấy là nguy. Chúng mới thua một trận, nhưng Trung-nguyên ắt gửi thêm quân đến. Nếu chúng đưa các đoàn khinh-kỵ đi đánh cướp các đường tiếp lương, thì lúc ấy ta có muốn về cũng không được nữa. Giờ là lúc chúng mới thua, đang sợ hãi hoang mang, không còn bụng nào dám tiến đánh ta, ta phải xuất-kỳ bất ý, thừa cơ mà về, ắt được toàn vẹn. Chỉ còn lo có cánh quân Ngụy-Diên ở đường Trần-thương, phải chặn giữ Vương-Song, khó mà lui về thoát. Tuy nhiên, ta đã sai người đến truyền dặn mật kế, để Diên chém đầu Vương-Song. Song chết rồi, ắt quân Ngụy sợ vỡ mật không dám đuổi nữa.

Bèn hạ lệnh cho hậu quân lui về trước. Tối hôm ấy Khổng-Minh chỉ để mươi người đánh trống điểm chuông, còn toàn thể đại quân rút hết trong một đêm, bỏ lại những cái trại trống rỗng. Hôm ấy, Tào-Chân đang ngồi lo buồn trong dinh Ngụy, bỗng nghe báo:

- Tả Tướng-quân Trương-Cáp đem binh đến.

Cáp xuống ngựa, vào trướng bái kiến, bảo Chân rằng:

- Tôi vâng thánh chỉ đến đây để nghe mệnh-lệnh điều-động của Đô-đốc.

- Trước khi ra đi, ông có đến chào Trọng-Đạt không?

- Bẩm có, và Trọng-Đạt dặn rằng: "Quân ta thắng, thì quân Thục còn cầm cự. Nếu quân ra thua một trận, ấy là quân Thục lui ngay. Nay quân ta vừa thất lợi, Đô-đốc đã cho đi dò tình-hình quân địch chưa?

Chân đáp rằng "chưa", rồi lập tức sai quân đi tuần thám. Quả nhiên lát sau quân về báo: "trại Thục chỉ còn là cái trại trống rỗng, cắm vài chục lá cờ. Đại binh đã rút hết về từ hai hôm nay rồi". Tào-Chân hối tiếc thì đã muộn... Nói về Ngụy-Diên nhận được mẹo ngầm của Khổng-Minh, canh hai đêm ấy bèn sai quân nhổ trại Trần-thương, lui gấp về Hán-trung. Quân do thám Ngụy vội báo Vương-Song, Song xua hết quân mã chạy gấp đi đuổi. Đuổi quá 20 dặm thì gần kịp, trông theo thấy cờ hiệu: "Tiền đốc-bộ Trấn-bắc Tướng-quân Ngụy-Diên", Vương-Song bèn kêu lớn:

- Bớ Ngụy-diên, đừng hòng chạy thoát!

Quân Thục vẫn không ai quay nhìn lại. Song tức giận thúc ngựa đuổi riết... bỗng nghe quân kêu rối rít sau lưng:

- Trại nhà ở ngoài thành đang bốc cháy! Xin Tướng-quân đề phòng kẻo mắc mẹo gian của giặc!

Song vội quay ngựa trông về, quả thấy lửa bốc rừng rực, vội hạ lệnh lui quân. Kéo về đến chỗ chân núi bên trái bỗng nghe "vèo" một tiếng như gió từ trong đám lau sậy ven rừng một người một ngựa ra đột ngột quát lớn:

- Ngụy-Diên ở đây!

Miệng thét tay vung ngang một đao như chớp lòe! Vương-Song giật nẩy mình chưa kịp trở tay đã bị chém rụng đầu xuống đất. Quân Ngụy sợ có mai phục bỏ chạy thoát thân tứ tán. Nhưng thật ra, Ngụy-Diên chỉ có 3 chục kỵ binh đi kèm, chém Vương-Song rồi, cứ thủng thẳng rong ngựa nhắm hướng Hán-trung mà về. [1484] Người sau có thơ khen Khổng-Minh rằng:

"Khổng-Minh tài át cả Tôn Bàng,

"Sao sáng trời Tây rọi bốn phương.

"Tiến thoái quỷ thần khôn hiểu nổi,

"Chặt đầu tướng Ngụy nẻo Trần-thương.

Nguyên văn:

"Khổng-Minh diệu toán thắng Tôn Bàng,

"Cảnh nhược Trường-tinh[1485] chiếu nhất phương.

"Tiến thoái hành binh thần mạc trắc,

"Trần-thương đạo-khẩu trảm Vương-Song.

Thì ra Ngụy-Diên đã được Khổng-Minh gửi cho mật kế: cứ cho đoàn quân bản bộ nhổ trại lên đường về trước, chỉ giữ lại 30 kỵ binh, mai phục ngay trong rừng, sát trại Vương-Song, đợi Song kéo rốc hết quân đi đuổi Diên xông vào trại đốt lửa, rồi lập tức

chạy tới chỗ rừng rậm ven đường về của Song, rình chờ lúc xuất-kỳ bất ý, nhảy vọt ra mà chém. Chém Vương-Song rồi, Diên đem quân về Hán-trung an toàn, vào bái-kiến Khổng-Minh, điểm giao đủ quân số. Khổng-Minh bày tiệc thưởng công cho cả mọi người. Còn Trương-Cáp đuổi theo không kịp quân Thục, đành trở về trại Kỳ-sơn với Tào-Chân. Bỗng Hách-Chiêu ở thành Trần-thương sai người tới báo rằng: "Vương-Song đã bị chém!". Tào-Chân nghe tin, thương xót vô cùng, thành thử phát bệnh, phải trở về Lạc-Dương điều dưỡng. Sai Quách-Hoài, Tôn-Lễ, Trương-Cáp ở lại đóng giữ các đường yếu-lộ Tràng-an...

Nói về Ngô-vương Tôn-Quyền, một hôm đang thiết triều thì nghe tin báo:

- Thừa-tướng Thục Gia-cát-Lượng đã ra quân đánh Ngụy hai lần. Đô-đốc Ngụy bị hao binh thiệt tướng rất nhiều.

Các quan nghe báo, đều khuyên Quyền khởi binh đánh Ngụy để chiếm Trung-nguyên. Quyền còn do dự chưa quyết thì Trương-Chiêu bước ra quì tâu:

- Gần đây nghe ở Vũ-xương có Phượng-Hoàng về đậu núi Đông-sơn, và trên dòng sông Đại-giang có Rồng vàng xuất hiện. Chúa-công đức lớn sánh Đường-Ngu, trí minh-mẫn ngang Văn Vũ, xin lên ngôi Hoàng-đế rồi sẽ khởi binh.

Đa số các quan đồng thanh tâu theo:

- Trương-Tử-Bố tâu bày rất phải! Xin Vương-Thượng chuẩn cho, để đáp lòng mong-mỏi của quan dân trăm họ.

Quyền ưng ý, rồi chọn ngày Bính-Dần tháng 4 mùa Hạ, đắp đàn lớn ở mé Nam thành Vũ-xương. Hôm ấy, các quan mời Quyền đăng-đàn, tức vị Hoàng-đế. Bèn đổi năm "Hoàng-Vũ" thứ 8 làm năm "Hoàng-Long" thứ nhất, tôn thụy cha là Tôn-Kiên làm Vũ-liệt Hoàng-đế; tôn thụy mẹ là Ngô-thị làm Vũ-Liệt Hoàng-hậu; tôn thụy anh là Tôn Sách làm Tràng-sa Hoàn-vương, lập con trai là Tôn-Đăng làm Hoàng-Thái-tử, cho con trưởng Gia-cát-Cẩn là Gia-cát-Khác là "Thái-tử Tả-phụ", cho con thứ Trương-Chiêu là Trương-Hạo là "Thái-tử Hữu-bậc"

Nhắc lại, Gia-cát-Khác tự là Nguyên-Tốn, mình cao 7 thước, từ nhỏ cực kỳ thông-minh, ứng đối rất nhanh, rất giỏi, được Tôn-Quyền rất mến yêu. Năm lên sáu, gặp lúc Đông-Ngô mở hội tiệc linh đình, Khác theo cha vào trong tiệc. Tôn-Quyền thấy Gia-cát-Cẩn mặt dài, muốn đùa cho vui, bèn sai người dắt một con lừa vào, rồi lấy bút phấn viết lên mặt lừa 4 chữ "Gia-cát-Tử-Du"![1486] Mọi người trong tiệc đều cười ầm lên. Khác thấy thế, lập tức chạy lon ton đến chỗ con lừa, cầm bút viết thêm hai chữ "chi lư"[1487]xuống dưới. (Có nghĩa là: Con lừa của Gia-cát Tử-du). Khắp tiệc, ai ai cũng phải giật mình khen chú "kỳ-đồng" Gia-cát-Khác. Quyền càng mến yêu, vui cười hớn-hở, ban ngay con lừa ấy cho Khác. Lại một hôm, Quyền mở tiệc đại hội các quan, rồi sai Khác đi mời rượu khắp lượt. Khi Khác nâng chén đến trước mặt Trương-Chiêu, Chiêu không chịu uống, nói rằng:

- Thế này không phải lẽ nuôi người già!

Quyền bảo Khác rằng:

- Con phải ép làm sao cho Tử-Bố uống rượu, thì mới ngoan!

Khác vâng lời, bèn bảo Chiêu:

- Ngày xưa, Khương-Thượng phụ đã 90 tuổi, còn rong cờ Mao dàn lưỡi Việt đi trận, chưa hề than mình già. Nay Tiên-sinh thì "ăn uống đi trước, đánh giặc đi sau"![1488]. Vậy, đã đem rượu tới mời, sao còn chê là không biết dưỡng lão?

Trương-Chiêu chẳng còn biết trả lời ra sao, đành phải nâng chén uống vậy! Quyền thấy thế càng mến yêu, và bấy giờ lên ngôi Đế, bèn cho Khác phụ-tá Thái-tử. Vì Trương-Chiêu phụ tá Ngô-vương, tước-vị ở trên cả Tam-công, nên Quyền dùng con Chiêu là Trương-Hựu làm Thái-tử Hữu-bậc. Lại phong Cố-Ung làm Thừa-tướng, phong Lục-Tốn làm thượng Tướng-quân, giúp Thái-tử đóng giữ Vũ-xương. Quyền trở về Kiến-nghiệp, các quan bàn việc đánh Ngụy, Trương-Chiêu râu rằng:

- Bệ-hạ mới lên ngôi báu, chưa nên động binh. Chỉ nên sửa văn luyện vũ, mở thêm trường học để dân yên lòng, và sai sứ vào Xuyên, kết đồng-minh với Thục, cùng chia thiên-hạ. Cứ từ từ

mưu tính là hơn.

Quyền nghe lời, liền sai sứ vào Tây-Xuyên bệ kiến Hậu-chúa. Triều bái xong, sứ giả tâu rõ việc bên Ngô và ngỏ lời kết-hiếu. Hậu-chúa họp quần thần bàn tính. Các quân đều bàn rằng: "Tôn-Quyền là kẻ tiếm hiệu Chí-tôn, nên tuyệt giao với Ngô đi". Nhưng Tưởng-Uyển nói:

- Nên sai người đi hỏi Thừa-tướng xem sao đã.

Hậu-chúa liền sai người ra Hán-trung hỏi ý Khổng-Minh. Khổng-Minh dặn rằng:

- Cứ sai người đem lễ vật qua mừng vua Ngô, và nhờ sai Lục-Tốn đem binh đánh Ngụy[1489]. Ngụy ắt sai Tư-mã-Ý chống Ngô ở mặt Nam, quân ta sẽ ra Kỳ-sơn lần nữa, có thể chiếm được Tràng-an.

Hậu-chúa nghe lời, sai Thái-úy Trần-Chấn đem ngựa quí, đai ngọc và đồ châu báu sang Ngô làm lễ mừng. Chấn đến Ngô, bệ kiến Tôn-Quyền, dâng quốc-thư lên. Quyền mừng lắm, bày tiệc-yến thết-đãi. Trần-Chấn về Thục rồi, Quyền mới triệu Lục-Tốn vào, cho họ biết việc Tây-Thục hẹn cùng khởi binh đánh Ngụy. Tốn tâu:

- Đây là Khổng-Minh sợ Tư-mã-Ý, nên mưu tính thế này. Ta đã kết ước với Thục thì phải nhận lời. Tuy nhiên, hãy cứ hư trương việc khởi binh tiếp ứng quân Thục, để Ngụy phải rung động. Rồi đợi khi Khổng-Minh đánh gấp, nước Ngụy chí nguy, ta mới thừa cơ kéo lên chiếm lấy Trung-nguyên.

Bèn hạ lệnh cho tướng tá các vùng Kinh-Tương phải huấn luyện quân mã, sẵn sàng khởi binh. Trần-Chấn về Thục, rồi ra Hán-trung báo với Khổng-Minh. Ông còn ngại đường Trần-thương trắc trở, không thể khinh tiến, bèn sai người ra đấy thám thính trước. Quân tuần tiễu về báo rằng: "Hách-Chiêu hiện bị đau nặng trong thành Trần-thương". Khổng-Minh vui vẻ nói: "Phen này việc ta phải xong!" Liền gọi Ngụy-Diên, Khương-Duy vào dặn:

- Hai người hãy đem 5 nghìn quân, kéo suốt ngày đêm tới thành Trần-thương. Hễ thấy lửa bốc cháy, thì gắng sức mà đánh vào.

Hai tướng đều bỡ ngỡ chưa hiểu ra sao, lại trở vào hỏi:

- Bẩm Thừa-tướng, đúng hôm nào thì khởi hành được?

- Phải thu xếp trong vòng ba ngày cho đủ, khỏi cần phải vào chào ta, cứ kéo đi ngay!

Hai người vâng lệnh ra đi. Khổng-Minh gọi Quan-Hưng, Trương-Bào vào ghé tai dặn nhỏ: "cứ thế... Cứ thế...". Quan, Trương vâng lĩnh mật kế đi luôn. Về bên Ngụy, Quách-Hoài nghe tin Hách-Chiêu đau nặng, thì bàn với Trương-Cáp:

- Hách-Chiêu bệnh nguy rồi. Ông hãy đến thay y giữ thành. Giờ tôi viết biểu tâu về triều, rồi sẽ có kế định đoạt.

Cáp bèn kéo ba ngàn quân chạy gấp đến Trần-thương thay thế Hách-Chiêu. Đêm ấy, Chiêu lên cơn bệnh, đang thở dốc ra, tay chân bắt chuồn bắt chấu, thì thủ-hạ chạy vào tận bên giường cấp báo: Quân Thục ập đến chân thành rồi! Chiêu hoảng sợ, kíp sai quân tướng bộ-hạ lên mặt thành chống giữ. Nhưng chưa kịp trở tay, thì bốn cửa thành đã có lửa cháy rần rật. Trong thành náo loạn kinh khủng! Hách-Chiêu sợ quá ngất đi, rồi chết luôn. Quân Thục ào-ạt xông vào... Sáng hôm sau, Ngụy-Diên và Khương-Duy kéo quân đến ngoài thành Trần-thương, thấy bốn bề im phăng phắc, không một lá cờ hiệu kéo lên, cũng chẳng có lính canh lính tuần gì cả. Hai tướng giật mình nghi hoặc, không dám đánh thành. Bỗng nghe mộ tiếng pháo lệnh nổ vang: Khắp mặt thành cờ quạt gươm giáo dựng lên tua tủa, rồi thấy một người đội khăn cuộn, cầm quạt lông, mặc áo bào lông hạc xuất hiện trên mặt thành, lớn tiếng gọi xuống:

- Hai ngươi đến chậm mất rồi!

Ngụy-Diên, Khương-Duy nhận ra Khổng-Minh vội vàng xuống ngựa lạy phục xuống đất kêu lên rằng:

- Thừa-tướng hành binh quả như thần thánh!

Khổng-Minh truyền mở cửa cho vào, rồi bảo hai tướng:

- Ta nghe thám mã báo tin Hách-Chiêu đau nặng, mà ra hạn cho các ngươi ba ngày, sửa soạn đi đánh thành, ấy là làm cho mọi người yên lòng. Rồi ta sai Quan-Hưng, Trương-Bào giả vờ đi điểm quân, bí mật ra khỏi Hán-trung, kéo quân đi thật nhanh. Ta thì ẩn vào trong quân, thúc giục đi gấp đường đất suốt ngày đêm, đến thẳng chân thành Trần-thương khiến địch không kịp điều binh chống cự. Ta lại có sẵn quân tế-tác làm nội ứng, ngầm đốt lửa trong thành, rồi reo hò giúp oai, làm cho quân Ngụy hoảng sợ nhốn nháo. Binh không có chủ tướng đốc xuất, ắt phải đại loạn. Ta thừa thế chiếm thành dễ như trở bàn tay vậy. Binh pháp có dạy: "xuất kỳ bất ý, đánh kẻ không phòng bị" là như thế này đây!

Ngụy-Diên, Khương-Duy bái phục. Khổng-Minh nghĩ thương hại Hách-Chiêu, cho vợ con hắn đem linh cữu về nước Ngụy chôn cất, để tỏ lòng mến kẻ trung dũng. Rồi ông bảo Ngụy-Diên, Khương-Duy:

- Hai ngươi đừng cởi giáp vội, hãy đem quân đi đánh úp ngay lấy Tản-quan. Tướng giữ ải nghe quân ta đến, ắt phải kinh hãi bất ngờ mà bỏ chạy. Nếu để chậm, quân Ngụy kéo đến tiếp giữ, thì khó mà phá được.

Hai tướng vâng lệnh, kéo ngay đi đánh úp Tản-quan. Quả nhiên, quân giữ ải sợ hãi bỏ chạy hết cả. Hai tướng chiếm được Tán-quân, trèo lên mặt lũy đàng hoàng rồi mới cởi giáp nghỉ ngơi. Đứng trên ải trông ra xa xa, thấy cát bụi tung trời: Quân Ngụy bấy giờ mới kéo tới giữ ải! Ngụy-Diên, Khương-Duy bảo nhau:

- Thừa-tướng liệu việc như thần, không ai lường nổi!

Bèn bước lên địch lâu nhìn xuống, thì ra tướng Ngụy Trương-Cáp. Hai tướng bèn chia binh chặn giữ các đường hiểm yếu. Trương-Cáp thấy quân Thục đã chiếm mất Tản-quan, chặn giữ hết đường xung yếu, đành phải rút lui. Ngụy-Diên thừa thế, thúc quân đuổi đánh cho một trận; quân Ngụy chết hại vô số, Trương-Cáp đại bại chạy mất. Diên trở về quan ải, sai người đi báo Khổng-

Minh. Ông liền đem binh đi trước, từ Trần-thương ra Tà-cốc, chiếm lấy Kiến-uy. Rồi quân Thục phía sau lục tục tiến theo. Bấy giờ Hậu-chúa lại sai đại-tướng Trần-Thức tới giúp. Khổng-Minh bèn thúc đại binh ồ ạt tiến ra Kỳ-sơn.[1490] Đóng dinh hạ trại xong, ông hợp các tướng lại, bảo rằng:

- Ta đã ra Kỳ-sơn hai lần không lợi. Nay lại ra đây, chắc bọn Ngụy vẫn theo những chỗ đất cũ để cầm cự với ta. Chúng tưởng ta lại đánh hai thành Ung My nên đem binh giữ vững hai nơi ấy. Nay ta xem hai quận Vũ-đô, Âm-bình địa thế liên tiếp với Hán-trung. Nếu chiếm hai thành ấy, là chia được thế lực quân Ngụy. Vậy ai dám đi đánh?

Khương-Duy liền xin đi, Vương-Bình cũng xin đi. Khổng-Minh mừng lắm, bèn sai Khương-Duy đem một vạn quân đi lấy Vũ-đô. Vương-Bình thì kéo đi chiếm Âm-bình. Hai tướng hăng hái kéo đi... Nhắc lại, Trương-Cáp về Tràng-An gặp Quách-Hoài, Tôn-Lễ báo rõ: "Trần-thương đã mất, Hách-Chiêu đã chết, Tản-quan cũng bị quân Thục chiếm rồi. Hiện Gia-cát-Lượng đã ra Kỳ-sơn chia đường tiến đánh". Quách-Hoài sợ hãi nói:

- Nếu thế thì chúng chiếm hai xứ Ung, My!

Bèn để Trương-Cáp giữ Tràng-an, sai Tôn-Lễ giữ Ung-thành, Hoài tự kéo quân đi sấp đến My-thành chống giữ. Một mặt dâng biểu về Lạc-dương cáo cấp. Hôm ấy, vua Ngụy Tào-Duệ ngự chầu, cận thần tâu rằng:

- Trần-thương thất thủ, Hách-Chiêu đã chết. Gia-cát-Lượng lại ra Kỳ-sơn xâm phạm bờ cõi, hiện đã chiếm mất ải Tản-quan!

Duệ đang lo sợ thì lại có tin báo: "Bọn Mãn-Sủng dâng biểu về tâu rằng. Tôn-Quyền bên Đông-Ngô đã tiếm xưng đế-hiệu, kết đồng minh với Thục, nay lại sai Lục-Tốn huấn luyện binh mã ở Vũ-xương, chờ ngày điều dụng, sớm tối ắt kéo lên cướp phá Trung-nguyên". Tào-Duệ nghe một lúc hai tin báo nguy cấp, lo sợ bủn rủn cả tay chân. Bấy giờ Tào-Chân còn đau chưa khỏi. Duệ liên triệu Tư-mã-Ý vào bàn việc, Ý tâu:

- Cứ như ngu ý của thần thì Đông-Ngô không khởi binh đâu.

- Sao khanh biết chắc như vậy?

- Gia-cát-Lượng vẫn căm thù về trận Hào-đình, chẳng phải là không muốn nuốt Đông-Ngô! Chỉ vì sợ Trung-nguyên thừa cơ vào chiếm Thục, nên Lượng phải tạm kết hiếu với Ngô đấy thôi. Lục-Tốn cũng biết ý như thế, nên chỉ làm ra bộ khởi binh tiếp ứng. Kỳ thực Đông-Ngô vẫn ngồi xem thành bại ra sao đã. Vậy Bệ-hạ chẳng cần phải phòng Ngô, chỉ nên phòng Thục[1491].

Duệ khen:

- Khanh thật cao kiến hơn người!

Bèn phong Ý làm Đại Đô-đốc, tổng nhiếp các lộ quân mã Lũng-tây và sai cận thần đến dinh Tào-Chân lấy lại ấn-tín binh phù trao cho Ý. Nhưng Ý tâu rằng:

- Bệ-hạ chẳng phải sai quan đi đòi, cứ để thần đến nơi lấy ấn.

Bèn bái từ vua, ra khỏi triều, đến thẳng phủ Tào-chân, sai người vào báo. Ý vào yết-kiến, hỏi thăm về bệnh tình xong rồi mới nói:

- Đông-Ngô xưng đế, kết liên Tây-Thục, cùng đem quân vào cướp Trung-nguyên. Hiện Gia-cát-Lượng ra Kỳ-sơn đóng trại lần thứ ba, Minh-công đã biết tin chưa?

Tào-Chân giật mình sợ hãi nói:

- Chết chưa! Thì ra người nhà thấy tôi đau nặng nên sợ không dám cho tôi rõ! Thế này thì quốc-gia nguy cấp lắm rồi, sao Thánh-thượng không phong Trọng-Đạt làm Đô-đốc để đẩy lui quân Thục?

Ý còn giả vờ:

- Tôi tài thường trí mọn, không xứng chức ấy!

Nhưng Tào-Chân cứ sai đem ấn-tín ra, tự tay trao cho Ý vẫn nói:

- Đô-đốc đừng quá lo. Tuy tôi không dám nhận ấn này, nhưng quyết theo giúp một tay!

Chân không nghe, vùng dậy nói:

- Trọng-Đạt không nhận lấy trọng trách này, thì Trung-quốc nguy mất! Tôi xin gượng đau, vào triều-kiến Thiên-tử để bảo tấu cho!

Bấy giờ Ý mới nói thật:

- Thiên-tử đã ban ấn mệnh ấy, nhưng tôi không dám nhận đấy!

Chân nghe nói, mừng rỡ bảo:

- Trọng-Đạt lĩnh trách-nhiệm này, ắt quân Thục phải thua chạy!

Rồi cầm ấn nài trao cho Ý. Ý thấy Chân nài nhượng ba bốn lần, mới nhận lấy. Rồi vào triều bái từ vua Ngụy, kéo quân ra Tràng-an quyết chiến với Khổng-Minh. Đó chính là:

"Ấn của tướng nhà trao tướng khác.

"Chỉ lo quân Thục, chẳng lo Ngô!

Chưa biết Khổng-Minh, Tư-mã đấu trí nhau ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trong binh pháp, có phép tiến binh kỳ diệu, cũng có phép lui binh kỳ ảo. Giữ kín đáo khiến cho địch không biết mình tiến đánh, ắt địch không kịp phòng bị cản trở mình. Giữ bí mật khiến địch không biết mình lui, thì địch không biết mà truy kích, mình khỏi bị thiệt hại. Xưa này cứ ai thắng trận thì tiến thêm, hay ít nữa, cũng không lui. Ai đánh không thắng, ắt phải lui. Đó là điều mọi người có thể liệu biết được. Đến như Vũ-hầu thì: đánh không thắng, không chịu lui. Thắng một trận lại lui ngay..., Thật là điều mà người đời khó biết nổi. Người không liệu nổi mà Vũ-hầu liệu nổi. Đọc đến đây ta phải khen Vũ-hầu. Vũ-hầu liệu việc mà Tư-mã-Ý cũng liệu biết, thì ta lại phải khen Tư-mã-Ý nữa!*

• *Có những việc tương ứng với việc trước, làm cho người đọc đến*

càng phải tin việc trước là đúng. Có những việc sau trái hẳn lại việc trước, khiến người đọc việc trước không ngờ lại xẩy ra việc sau. Như việc Khổng-Minh chém Vương-Song và đánh úp Trần-thương, thật là trái hẳn với việc trước. Vương-Song đánh giết thật khỏe, Hách-Chiêu chống giữ thật vững. Khổng-Minh dụ Hách-Chiêu hai lần không được, đánh thành mấy lần không vỡ, mà bỗng chiếm gọn trong một đêm! Có thấy sự khó khăn quá gay go lúc trước, mới càng thấy sự quá dễ dàng sau này là kỳ-diệu vậy.

• Việc "thất cầm Mạnh-Hoạch" khéo ở chỗ liên tục suốt mấy hồi. Công cuộc "Lục xuất Kỳ-sơn" khéo ở chỗ không liên tiếp mà có gián đoạn. Sau khi ra Kỳ-sơn lần thứ nhất và trước khi ra Kỳ-sơn lần thứ hai bỗng có xen việc Lục-Tốn phá quân Ngụy ở Thạch-đình. Đó là sự xen khẽ giữa mấy hồi. Sau khi ra Kỳ-sơn lần 3... lại có xen việc Tôn-Quyền xưng đế. Đó là sự xen kẽ ngay trong một hồi vậy. Ta đã xem Tả-khâu-Minh viết chuyện kể việc một nước này lại đề cập lây đến việc một nước khác rành mạch. Lại đã xem Tư-mã-Thiên cứ kể một chuyện, lại nhắc lây đến một chuyện khác, văn tự khúc chiết rất hay. Nay xem đến "Tam-quốc-chí diễn-nghĩa" thì thấy lối tự sự chẳng kém gì "Tả truyện" với "Sử-ký" vậy.

• Trong ba nước lớn, Đông-Ngô là nước xưng đế về sau cùng. Vì sao vậy? Thưa rằng: Vì cái tình thế phải chậm bước, nên Tôn-Quyền phải chịu kém người mà xưng đế sau như vậy.

• Lúc Tào-Tháo còn sống, Tôn-Quyền xưng đế, thì sợ Tháo mượn danh Thiên-tử nhà Hán để đánh Ngô. Đến khi Tào-Phi cướp ngôi Hán, xưng đế rồi, Quyền cũng có thể xưng theo, nhưng vẫn chưa dám bắt chước Phi, là vì sợ Thục vừa đánh mình đó, mà mình lại xưng đế nữa, thì Thục càng hăng máu căm thù, kéo sang đánh mình lần nữa. Thục đánh Ngô, Ngô chỉ có thể cầu cứu với Ngụy nhưng Ngô đã xưng đế tức là tuyệt giao, và ra mặt chống Ngụy rồi... thì Ngụy không cứu Ngô nữa. Cho nên Quyền phải đợi đến khi Ngụy Thục đã căm thù nhau, Thục đã hòa hiếu trợ lại Ngô, Thục đã bận tay đánh Ngụy, Ngụy đã bị thua quân Thục, bấy giờ Quyền với thừa cơ lên ngôi Thiên-tử vậy.

• Ngụy tiếm Đế hiệu, Ngô cũng tiếm Đế hiệu, thì Ngụy là giặc nhà

Hán, Ngô cũng là giặc nhà Hán, chứ khác gì nhau? Thế mà Khổng-Minh đánh Ngụy, đã không đánh Ngô, còn sai sứ sang mừng nữa! Như thế cái chính nghĩa "đánh giặc nhà Hán" của ông chẳng không được toàn vẹn ư?

• Thưa rằng: Phục-Hậu bị giết, Hiến-Đế bị phế tội ác lớn không phải ở Ngô, mà ở Ngụy. Bậc quân tử biết sỉ nhục khi mất vua, ắt phải đánh Ngụy rất gấp. Cần đánh Ngụy gấp rút, thì bắt buộc phải... Chầm chậm việc đánh Ngô. Hơn nữa, Ngô đã từng xưng thần với Ngụy, chịu nhận tước phong Cửu tích của Ngụy, ấy là muốn Ngụy giúp Ngô đánh Thục. Nay Ngô đã xưng đế, ắt Ngụy không thể hòa với Ngô được nữa. Ngô, Ngụy đã xung khắc, thì không những Ngụy lâm thế cô, mà Ngô cũng bị cô lập luôn.

• Cho nên Khổng-Minh chủ trương hòa Ngô, mừng Ngô, chính là dùng mẹo "nuốt Ngô" đó vậy.

• Trước khi ra Kỳ-sơn lần thứ nhất, Khổng-Minh dâng một tờ biểu. Lần thứ hai cũng dâng tờ biểu thứ hai. Sao đến lần thứ ba trở đi ông không dâng biểu nào nữa? Thưa rằng: cái chí sắt đá của Vũ-hầu, những lời tha thiết của Vũ-hầu... đã được dốc hết vào tờ biểu thứ hai rồi vậy. Chí đã quyết thì chẳng cần nói nhiều nữa. Lời đã thống thiết thì chẳng cần nhắc lại thêm nữa. Mà không những lần thứ ba không dâng biểu, cả đến 6 lần ra Kỳ-sơn cũng chỉ cần một lời nói: "Đến chết mới thôi" là đủ biểu lộ ý khí khảng khái, tức là thổ tận can tràng rồi vậy.

Hồi thứ 99

Vũ-Hương-hầu phá tan quân Ngụy.
Tư-mã-Ý vào cướp đất Xuyên.

Năm Kiến-Hưng thứ 7 nhà Thục-Hán, tháng 4 mùa hạ, quân đội Khổng-Minh đóng ở Kỳ-sơn, chia làm ba trại, đợi đánh quân Ngụy. Tư-mã-Ý đem quân từ Lạc-dương đến Tràng-an, Trương-Cáp ra đón tiếp, kể lại những việc bất lợi vừa qua. Ý bèn sai Cáp làm tiên phong, Đái-Lăng làm phó tướng, kéo 10 vạn binh ra Kỳ-sơn, hạ trại ở phía Nam sông Vị. Quách-Hoài, Tôn-Lễ vào trại tham kiến, Ý hỏi:

- Các ông đã đối trận với quân Thục lần nào chưa?

Hai người đáp rằng chưa. Ý nói:

- Quân Thục từ ngàn dặm tới đây, lợi ở tốc-chiến. Nay chúng đến, lại không đánh ngay, ắt có mẹo lừa đây. Vậy đã có tin-tức gì về các mặt Lũng-tây chưa?

Quách-Hoài nói:

- Quân tế-tác đã đi dò và được biết các quân đều được phòng-thủ mười phần cơ mật, ngày đêm theo dõi tình hình, chẳng có gì đáng ngại. Chỉ còn hai quận Vũ-đô, Âm-bình là chưa có tin gì về.

Ý nói:

- Thế thì ta tự sai người đến giao-chiến với Gia-cát-Lượng, còn hai ngươi mau mau kéo theo đường nhỏ, đi cứu hai quận ấy ngay, rồi đánh vào mặt sau quân Thục, ắt chúng phải rối loạn.

Hoài và Lễ vâng lệnh, kéo 5 ngàn quân theo đường nhỏ Lũng-tây, đi cứu Vũ-đô, Âm-bình, nhân thể đánh tập hậu quân Thục.

http://tieulun.hopto.org

Dọc đường Hoài hỏi Lễ:

- Trọng-Đạt so với Gia-cát-Lượng, hơn kém thế nào?

- Lượng giỏi hơn Trọng-Đạt nhiều!

- Trọng-Đạt tuy còn kém Lượng, nhưng cứ xem mưu kế phen này đủ rõ tài-trí Trọng-Đạt hơn người! Nếu quân Thục lúc này đang vây đánh hai quận, mà chúng ta đột ngột kéo đến sau lưng, thì chúng chắc rồi loạn tan-rã ư?

Đang bàn luận thì có quân thám mã tới báo:

- Âm-bình đã bị Vương-Bình chiếm mất, Vũ-đô cũng bị Khương-Duy hạ rồi. Hiện quân Thục đã kéo tới gần trước mặt đây!

Tôn-Lễ hoài nghi nói:

- Quân Thục đã phá được thành, sao lại đem binh ra dàn ngoài? Ắt có mẹo lừa, nên lui gấp là hơn!

Quách-Hoài nghe theo, nhưng vừa hạ lệnh lui quân, bỗng nghe pháo lệnh nổ vang trời một cánh quân sau núi đổ ra, lá cờ xuất hiện với hàng chữ: "ĐẠI HÁN Thừa-tướng GIA-CÁT-LƯỢNG", rồi một cỗ xe bốn bánh từ trung-ương được đẩy ra, Khổng-Minh chễm-chệ ngồi trên, bên tả có Quan-Hưng, bên hữu có Trương-Bào. Hoài với Lễ kinh hãi rụng rời! Khổng-Minh cười ha hả gọi rằng:

- Quách-Hoài! Tôn-Lễ! Đừng chạy nữa! Mưu mẹo Tư-mã-Ý che sao nổi mắt ta? Ngày ngày nó sai tướng đến trước trận giao chiến, rồi một mặt nó sai bọn ngươi lén đi đánh úp mặt sau quân ta chứ gì? Nhưng hai quận Vũ-đô, Âm-bình ta đã chiếm cả. Giờ ngươi không sớm xuống ngựa hàng đi, còn dám xua binh quyết-chiến với ta chăng?

Hoài với Lễ nghe qua, bủn rủn tay chân, chưa biết đối chọi ra sao, thì bỗng nghe tiếng hò thét đánh giết vang trời sau lưng: Vương-Bình, Khương-Duy cùng kéo quân đánh tới. Quan-Hưng, Trương-Bào lại thúc quân đánh ập sang, hai mặt giáp-công kịch-

liệt. Quân Ngụy náo loạn, bị giết như rạ. Hoài với Lễ cuống cuồng vội bỏ ngựa, chạy bộ, trèo lên núi mà trốn. Trương-Bào trông thấy, vọt ngựa đuổi bắt... không may sẩy chân, cả người lẫn ngựa rơi xuống khe đá! Quân Thục vội chạy tới cứu lên, thì đầu Bào đã vỡ!!! Khổng-Minh lo sợ, kíp sai người đưa về Thành-đô chạy chữa.

Quách-Hoài, Tôn-Lễ trốn thoát, chạy về cấp báo Tư-mã-Ý rằng: "Hai quận Vũ-đô, Âm-bình thất thủ cả rồi. Gia-cát-Lượng lại phục binh bên đường hiểm, hai mặt giáp đánh, quân ta thua to, chúng tôi phải bỏ ngựa, chạy lên núi mới thoát được về đây". Ý nói:

- Đó không phải tội hai ngươi. Vì Gia-cát-Lượng giỏi hơn ta vậy. Giờ hãy đem quân đi giữ lấy hai thành Ung, My. Nhớ rằng: Chớ có ra đánh, cứ giữ vững, rồi ta sẽ có kế phá quân địch!

Hai tướng bái từ, kéo quân đi. Ý lại gọi Trương-Cáp, Đái-Lăng vào dặn:

- Nay Gia-cát-Lượng đã chiếm Vũ-đô, Âm-bình, còn bận phủ-dụ trăm họ để yên lòng dân, ắt không có mặt trong trại lớn[1492]. Vậy hai ngươi đem mỗi người một vạn tinh binh, đêm nay lên đường kéo lén ra phía sau trại Thục, bất thần gắng sức đánh mạnh vào. Ta thì đem binh dàn trận phía trước, đợi khi quân Thục rối loạn, sẽ xua binh-mã ồ-ạt đánh sang, thế là hai mặt giáp công, có thể chiếm được trại Thục. Chiếm được lợi thế ấy, thì phá giặc còn khó gì?

Hai tướng vâng lệnh đem binh đi, Đái-Lăng phía tả, Trương-Cáp phía hữu, mỗi người kéo theo một đường nhỏ, đi lên về phía sau quân Thục. Đến canh ba đêm ấy, hai cánh quân gặp nhau ở đường lớn, lại hợp làm một, nhắm vào sau lưng trại Thục mà tiến. Đi chưa được 3 chục dặm, bỗng tiền quân dừng lại. Hai tướng thân thúc ngựa lên trước xem, chỉ thấy mấy trăm cỗ xe chứa cỏ dàn ngang chặn lối. Cáp nói:

- Thế này thì địch có chuẩn bị rồi. Mau mau tìm đường lui về thôi!

Nhưng vừa hạ lệnh lui quân đã thấy lửa bốc sáng choang trên núi, trống thúc vang trời, phục binh bốn mặt đổ ra vây kín hai

cánh quân Ngụy. Khổng-Minh đứng trên núi Kỳ-sơn lớn tiếng gọi xuống rằng:

- Bớ Đái-Lăng, Trương-Cáp! Hãy nghe ta nói đây: Tư-mã-Ý tưởng ta không có mặt ở đây vì còn bận đến Vũ-đô, Âm-bình phủ-dụ nhân dân, nên hắn sai hai ngươi tới cướp trại chứ gì! Giời trúng kế ta rồi, hai ngươi chỉ là tiểu tướng vô danh, ta không nỡ giết. Vậy mau xuống ngựa đầu hàng đi!

Trương-Cáp nghe qua, nổi giận điên người, trỏ tay lên mắng Khổng-Minh:

- Gia-cát-Lượng kia! Mày chỉ là thằng đi cày ở xó núi mà dám xâm phạm bờ cõi đại-quốc ta, sao dám mở miệng nói thế? Tao bắt được mày, quyết băm thây làm muôn mảnh!

Mắng rồi thúc ngựa đánh lên núi, nhưng bị gỗ đá tống xuống ầm ầm, cung nỏ bắn xuống như mưa, Cáp đành vỗ bờm ngựa vung tít ngọn giáo, đánh phá vòng vây ra thoát, sấn đến chỗ nào chỗ ấy rã ra, không ai dám địch. Quân Thục vây khốn Đái-Lăng vào vòng vây. Cáp chạy ra đến đường cũ, không thấy Đái-Lăng đâu lại đánh thốc vào vòng vây, cứu Lăng ra luôn! Khổng-Minh đứng trên núi nhìn xuống thấy Cáp qua lại xung đột trong chỗ muôn quân bội phần anh dũng, thì bảo tả hữu rằng:

- Trước kia nghe nói Trương-Dực-Đức đại chiến với Trương-Cáp những trận kinh-hồn, gay go lắm mới thắng được. Nay ta mới thấy tận mặt cái sức dũng-mãnh của hắn. Nếu để tên này sống thì hại cho nước Thục lắm. Ta phải trừ đi mới xong[1493]!

Bèn hạ lệnh thu quân về trại... Về phần Tư-mã-Ý, đem quân bày thành thế trận ở mặt kia, chỉ đợi trại Thục rối loạn là đánh tràn vào một loạt. Bỗng thấy Trương-Cáp, Đái-Lăng hổn-hển chạy về, báo tin Khổng-Minh đề phòng từ trước, và quân nhà đại bại tan tành. Ý kinh hãi nói:

- Gia-cát-Lượng thật là Thần-quân! Phải lui về mới được.

Lập tức hạ lệnh cho đại quân rút hết về trại nhà, cố giữ vững, không dám ra nữa. Khổng-Minh đại thắng trận ấy, bắt được vô số

khí giới và ngựa chiến. Bèn đem đại quân về trại, rồi ngày ngày sai Ngụy-Diên đi khiêu chiến... Nhưng chửi bới suốt nửa tháng, mà quân Ngụy vẫn đóng cửa không ra. Hôm ấy, Khổng-Minh đang ngồi nghĩ ngợi trong trướng thì nghe báo: "Thiên-tử sai quan Thị-trung Phí-Vy đem chiếu-chỉ đến". Ông ra đón vào trại, đốt hương bái nhận, Phí-Vy mở chiếu ra đọc như sau:

"... Việc sơ thất ở Nhai-đình là do lỗi Mã-Thốc, mà Khanh dẫn giải ra, tự nhận lấy lỗi, xin giáng chức mình. Thể theo ý Khanh, Trẫm đợi ngày đắc thắng. Năm vừa qua Khanh ra quân đã vinh-diệu, chém đầu tướng Ngụy Vương-Song. Năm nay tiến đánh, lại đuổi được Quách-Hoài, vỗ yên các bộ lạc Khương, lấy lại hai quận, quân oai lừng lẫy, lũ hung bạo rụng rời, công lao đã hiển hách. Nay đang lúc thiên-hạ nhiễu loạn, chưa diệt được ác tặc đầu trâu, Khanh gánh trách nhiệm to-tát nặng nề, mà cứ giữ chức phận kém thì không thể làm sang quân oai, biểu giương tài hồng-liệt được. Vậy Trẫm phục chức Thừa-tướng cho Khanh, Khanh đừng có từ...".

Khổng-Minh nghe chiếu xong, hỏi Phí-Vy:

- Việc nước ta chưa làm xong, lẽ nào vội nhận lại chức Thừa-tướng?

Rồi cố từ không nhận. Vy nói:

- Nếu Thừa-tướng không thụ chức, thì trước trái ý Thiên-tử, sau làm nản lòng tướng sĩ ba quân. Nên nhận lấy mới phải.

Bấy giờ ông mới bái nhận. Phí-Vy từ biệt về Thành-đô... Khổng-Minh thấy Tư-mã-Ý mãi không chịu giao chiến, bỗng nghĩ ra một mẹo, liền truyền lệnh các đạo quân nhổ trại rút lui. Quân tế tác dò biết, báo về trại Ngụy. Tư-mã-Ý nói:

- Chắc Gia-cát-Lượng có mưu mẹo sâu xa, ta không nên khinh động.

Nhưng Trương-Cáp nói:

- Hẳn vì hết lương nên chúng phải lui, sao không đuổi đánh?

Ý nói:

- Ta tính ra năm ngoái nước họ được mùa lớn, nay lại đang lúc lúa mạch chín, lương-thực hẳn đầy đủ. Tuy phải chuyển vận gian nan, địch cũng đủ gạo ăn nửa năm, dăm bảy tháng, đâu đã chịu chạy lui? Chúng thấy ta luôn bao ngày không ra đánh nên bày mẹo này dụ ta! Phải sai người đi trước xa xa do thám xem sao đã.

Sau đó, quân thám mã về báo rằng: Khổng-Minh lui về đóng trại dọc đường, cách đây ba mươi dặm. Ý nói:

- Ta biết Gia-cát-Lượng không chạy mà! Giờ cứ phải giữ vững trại sách, không nên khinh tiễn.

Đóng quân qua một tuần, chẳng nghe tin tức gì hết, cũng chẳng thấy tướng Thục tới thách đánh, Ý lại sai quân do thám nữa. Lần này, quân về báo rằng:

- Quân Thục đã nhổ trại lui hết rồi.

Ý chưa tin bèn thay đổi quần áo đi lẩn vào quân-sĩ, thân tới do thám, thì thấy quân Thục chỉ lui thêm ba mươi dặm nữa, và đóng trại dọc đường. Ý về dinh, bảo Trương-Cáp:

- Đó là mẹo dụ địch của Gia-cát-Lượng, không thể đuổi được.

Rồi lại đóng quân im lặng qua một tuần, và sai đi do-thám, thì thấy quân Thục lại lui 30 dặm nữa đóng trại. Trương-Cáp nói:

- Gia-cát-Lượng dùng kế "hoãn binh" để rút dần dần về Hán-trung đấy mà! Sao Đô-đốc cứ hoài nghi, không đuổi đánh ngay đi? Tôi xin tới quyết một trận tử chiến!

- Lượng có rất nhiều quỷ kế, nếu sa sẩy thế nào, thì quân ta mất hết nhuệ khí! Đừng đuổi là hơn.

- Tôi xin đuổi đánh, nếu thua, xin chịu tội như quân-lệnh.

- Ông đã đòi đi, thì phải chia binh hai cánh. Ông kéo một đoàn đi trước, phải gắng sức tử-chiến. Để ta theo sau tiếp ứng, đề phòng phục-binh. Ngày mai ông đi trước, đến nửa đường thì đóng lại nghỉ quân, rồi hôm sau sẽ giao-chiến. Như thế quân khỏi mỏi mệt.[1494]

Bèn chia binh cho Cáp. Hôm sau Trương-Cáp, Đái-Lăng đem theo vài mươi viên phó-tướng, kéo 3 vạn tinh-binh hăng-hái kéo đi, rồi đến nửa đường đóng lại. Tư-mã-Ý thì để nhiều quân-mã ở nhà giữ trại chỉ đem có 5 ngàn quân khỏe mạnh, tiến theo sau... Khổng-Minh ngầm sai người do thám, biết quân Ngụy đóng lại nghỉ-ngơi giữa đường. Đêm ấy ông gọi các tướng vào bàn:

- Giờ quân Ngụy đuổi đánh ta, ắt chúng liều tử-chiến. Vậy các ngươi phải gắng sức lấy một chọi mười. Ta sẽ cho phục-binh chặn đường về của địch. Trách-nhiệm này phải là tướng trí dũng can-trường mới gánh vác nổi!

Nói rồi, đưa mắt nhìn Ngụy-Diên. Nhưng Diên cúi đầu không nói gì...[1495]. Vương-Bình hăng-hái bước ra nói:

- Tôi xin nhận việc ấy!

Khổng-Minh hỏi:

- Nếu để sơ-thất thì sao?

- Xin chịu tội như quân-lệnh!

Ông thở dài khen rằng:

- Vương-Bình chịu liều mình vào chỗ đao tên, thật là trung-thần! Nhưng sợ Ngụy quân chia hai đoàn, trước sau đánh dồn lại, hãm phục-binh ta vào giữa... Bình tuy trí-dũng, cũng chỉ chống nổi một đầu, chứ sẻ mình làm đôi sao được? Phải cần một tướng nữa cùng đi mới xong... Mà chỉ ngại trong quân chẳng còn tướng thứ hai nào chịu liều chết đi trước nữa thôi!...[1496]

Ông dứt lời thì một tướng hăng hái lên nói: “Tôi xin đi cùng!” Đó là Trương-Dực. Ông nói:

- Trương-Cáp là danh tướng nước Ngụy, có sức khỏe đánh nổi muôn người. Ngươi không phải là địch-thủ.

Dực cũng cam-kết:

- Nếu để lỡ việc, xin nạp thủ cấp này dưới trướng!

Ông mới dặn rằng:

- Ngươi đã dám đi, thì hãy cùng Vương-Bình đem hai vạn quân tinh nhuệ vào phục trong hẻm núi. Hễ quân Ngụy đuổi đến cứ để chúng chạy qua hết cả đoàn, rồi hai ngươi hãy hô quân đổ ra đánh thốc sau lưng. Bấy giờ nếu Tư-mã-Ý đem đoàn quân thứ hai tới đánh, thì hai ngươi chia binh làm đôi, Trương-Dực quay lại đánh chặn đoàn quân đến sau, Vương-Bình thì cứ thúc binh đánh đoàn quân đuổi trước. Hai đoàn quân nhà đều phải gắng hết sức tử chiến, ta đã có mẹo này giúp sức để thủ thắng!

Vương-Bình, Trương-Dực vâng lĩnh kế, kéo đoàn tinh binh ra đi. Khổng-Minh mới gọi Khương-Duy, Liêu-Hóa vào dặn:

- Ta cho hai ngươi cái túi gấm này. Hãy đem ba nghìn quân cuốn cờ im trống, bí mật lên núi phục sẵn. Hễ thấy quân Ngụy vây Vương-Bình, Trương-Dực vào giữa, mười phần nguy cấp, thì không cần xuống cứu, cứ mở túi gấm ra xem, đã sẵn có mẹo giải nguy bên trong!

Hai tướng lĩnh túi gấm, đem quân đi, ông lại gọi Hồ-Ban, Ngô-Ý, Mã-Trung, Trương-Ngực vào, ghé tai bốn tướng dặn nhỏ:

- Ngày mai, nếu quân Ngụy đuổi đến, nhuệ-khí đang hăng, các ngươi đừng đánh rấn ngay, cứ vừa đánh vừa chạy, đợi Quan-Hưng xông tới cướp trại Ngụy, bấy giờ các ngươi hãy quay binh lại đánh mạnh đuổi riết. Ta đã có quân sẵn sàng tiếp ứng cho.

Bốn người vâng lệnh đem quân đi, ông mới gọi Quan-Hưng vào bảo:

- Ngươi đem 5 nghìn tinh binh vào phục trong hẻm núi, hễ thấy trên núi có cờ đỏ lay động thì hô quân đánh thốc ra.

Quan-Hưng vâng lệnh đi luôn. Về bên Ngụy, sau một đêm nghỉ-ngơi khỏe khoắn, sáng hôm ấy Trương-Cáp với Đái-Lăng kéo quân rầm rập đuổi đánh, người ngựa ào ào chạy như giông bão đến chỗ quân Thục. Bốn tướng, Mã-Trung, Trương-Ngực, Ngô-Ý, Hồ-Ban cùng thúc ngựa ra giao phong. Trương-Cáp hăng lên, xua binh đánh rấn. Bấy giờ là tiết tháng sáu, trời nắng chang chang, rất nóng nực khó chịu, người ngựa đầm đìa mồ hôi. Đuổi tới qua 50 dặm thì quân lính Ngụy ai nấy thở dốc lên hổn hển.

Khổng-Minh ngồi trên núi thấy thế, bèn phất cờ đỏ một cái, tức thì Quan-Hưng hô quân nổi dậy, đánh tràn ra rất hăng. Bọn Hồ-Ban bốn người cùng quay binh đánh quật trở lại một loạt Trương-Cáp, Đái-Lăng vùng hết sức tử-chiến, vẫn không chống lại. Đang lúc mệt mỏi bỗng lại nghe tiếng reo hò như sấm dậy phía sau: Hai cánh quân từ hẻm núi ùn ùn đổ ra: Đó là hai vạn phục binh của Vương-Bình, Trương-Dực. Hai tướng hăng lên mà đánh, quân Thục lăn sả vào hậu đội quân Ngụy mà chém giết, chặn đứt đường lui! Trương-Cáp thấy nguy, rống lên kêu gọi quân tướng bộ hạ rằng:

- Đã đến nước này, chúng bay hãy liều một trận tử chiến đi! Còn gì nữa?

Quân Ngụy gắng sức xung đột, vẫn không một ai thoát thân. Đang nguy khốn, bỗng nghe phía sau trống thúc ầm ầm: Tư-mã-Ý thân đem 5 nghìn tinh binh tới cứu. Ý trỏ vẫy các tướng bộ hạ vây gọn Vương-Bình, Trương-Dực vào giữa. Trương-Dực thấy thế, reo vang lên rằng:

- Thừa-tướng ta quả là thần thánh! Người đã liệu tính đúng như thế này, ắt phải là kỳ mưu diệu kế tiêu diệt quân địch! Nào, chúng ra hãy tử-chiến đi!

Liền chia lấy một nửa số quân, Trương-Dực quay lại đánh tấn vào quân Tư-mã-Ý. Còn Vương-Bình cứ việc đánh chặn sau lưng Trương-Cáp, Đái-Lăng. Hai tướng đấu lưng, hai quân chia đánh hai mặt. Ai nấy liều chết lăn sả vào quân Ngụy mà đâm chém. Tiếng kêu tiếng thét vang dậy cả trời đất. Bấy giờ Khương-Duy, Liêu-Hóa đứng trên núi trông xuống, thấy quân Ngụy có vẻ thắng thế, quân Thục đã có phần nao núng dần dần... Duy bèn bảo Hóa:

- Quân nhà thế kia là sắp nguy rồi. Hãy mở túi gấm ra!

Hai tướng mở túi thì thấy tờ giấy bên trong có lời dặn rằng;

- Nếu Tư-mã-Ý đem quân đến đánh, Vương-Bình, Trương-Dực bị nghẽn vào đoạn giữa, thì hai ngươi chia binh hai đường, kéo tới đánh úp trại Ngụy. Ý thấy nguy phải lui về cứu, bấy giờ hai ngươi

thừa lúc rối loạn, đánh rấn một trận, tuy không chiếm được trại Ý, cũng vẫn được toàn thắng"

Khương-Duy, Liêu-Hóa hớn hở vui mừng, liền chia binh đi cướp trại Ngụy... Về phần Tư-mã-Ý, lúc nào cũng sợ mắc mẹo Khổng-Minh nên khi bỏ trại kéo quân ra đi, Ý đã cẩn thận đặt quân do thám rải rác dọc đường làm cái giây truyền, để bất thần thông báo tin tức. Bấy giờ Ý đang thúc quân đánh Vương-Bình, Trương-Dực, bỗng thấy quân lưu-tinh phi ngựa đến cấp báo:

- Có hai cánh quân Thục đang chia đường đến cướp trại!

Ý kinh hãi tái mặt đi, vội gắt các tướng:

- Ta đã đoán biết Gia-cát-Lượng lập mẹo, mà nói các ngươi không tin, cứ miễn cưỡng đuổi đánh! Thế này là hỏng cả việc lớn rồi!

Lập tức quay binh chạy về cứu trại, lòng quân kinh hoảng, lui chạy lộn xộn nháo nhác. Trương-Dực thừa thế thúc binh đuổi đánh, quân Ngụy đại bại một trận tơi bời. Trương-Cáp, Đái-Lăng thấy Tư-mã-Ý rút chạy, quân mình lâm thế cô, phải liều mạng chạy vào con đường nhỏ ven núi mà trốn. Quân Thục đại thắng, chém giết quân Ngụy như rạ, còn đuổi đánh kỳ cùng. Phía sau thì Quan-Hưng đem quân tiếp ứng cho các đạo liền-liền. Tư-mã-Ý thua một trận rất lớn, chạy về đến trại thì quân Thục đã rút đi rồi. Ý thu thập tàn quân, rồi trách mắng các tướng:

- Các ngươi không hiểu binh pháp gì hết! Chỉ một mực cậy cái nghề máu thịt, nằng nặc đòi ra đánh, để rước lấy cái thua tai hại thế này! Từ nay về sau, cấm chỉ không được khinh-động liều lĩnh. Ai không tuân lời, ta trị theo quân pháp!

Các tướng đều hổ thẹn ê mặt, lui ra. Trận ấy quân tướng Ngụy chết hại rất nhiều, bỏ lại ngựa chiến, khí giới, cờ quạt không biết bao nhiêu mà kể. Khổng-Minh thu quân đắc thắng, chuyển chở đồ chiến lợi về trại rộn rịp tưng bừng. Ông thăng trướng, đang toan gọi các tướng vào hạ lệnh tiến binh đánh nữa... thì bỗng có người từ Thành-đô đến báo tin buồn: Trương-Bào chết!!!. Khổng-Minh nghe báo, khóc rống lên thảm-thiết, rồi miệng thổ ra máu

tươi, ngất lăn xuống đất! Tả hữu vội lo cấp cứu, hồi lâu mới tỉnh... Từ hôm ấy, ông lâm bệnh, nằm liệt trên giường. Tướng-sĩ ba quân ai ai cũng ngậm ngùi thương xót người anh hùng trẻ tuổi tài cao, mà trời chẳng cho sống lâu thêm nữa để đền xong thù nhà nợ nước! Người sau có thơ than rằng:

"Hổ tướng Trương-Bào cố lập công.

"Thương thay: trời chẳng tựa anh hùng!

"Gió Tây khơi lệ sầu Gia-cát:

"Còn biết cùng ai đắp núi sông?

Nguyên văn:

"Hãn dũng Trương-Bào dục kiến công,

"Khả liên thiên bất trợ anh hùng!

"Vũ-hầu lệ hướng Tây-phong sái,

"Vì niệm vô nhân tá cúc-cung.

Một tuần sau, Khổng-Minh gọi Đổng-Quyết, Phàn-Kiến vào trướng bảo rằng:

- Ta thấy trong người mỏi mệt, tâm thần hôn mê, không coi được việc nữa. Nên về Hán-trung dưỡng bệnh, rồi sẽ mưu tính sau. Các ngươi phải giữ rất kín, nếu tiết lộ, Tư-mã-Ý biết, nó đuổi đánh thì nguy!

Bèn truyền hiệu lệnh, ngay đêm ấy ngầm nhổ trại, ba quân rút hết về Hán-trung. Khổng-Minh rút về 5 ngày rồi, Tư-mã-Ý mới biết, thở dài than rằng:

- Gia-cát-Lượng quả có mưu kế biến hiện như Quỷ thần. Ta không sao sánh kịp!

Rồi bảo các tướng trong trại chia binh đi giữ các cửa ải. Ý ban sư về kinh. Khổng-Minh rút đại quân về đóng Hán-trung, rồi ông về Thành-đô dưỡng bệnh. Bá quan văn võ nghe tin, đều ra ngoài thành đón tiếp vào phủ Thừa-tướng. Hậu-chúa ngự giá tới nơi thăm hỏi, truyền quan ngự-y điều trị chăm sóc. Bệnh Khổng-

Minh giảm dần dần, rồi bình phục. Năm Kiến-hưng thứ 8, mùa Thu, tháng 7, Đô-đốc Ngụy Tào-Chân cũng khỏi bệnh, bèn dâng biểu lên vua Ngụy, đại ý tâu rằng:

"Quân Thục đã nhiều lần vượt cõi xâm phạm Trung-nguyên, nếu không trừ diệt ắt chúng còn gây hậu họa. Nau đang tiết thu mát mẻ, ngựa khỏe người nhàn, chính nên mở cuộc chinh phạt. Vậy thần xin cùng Tư-mã-Ý lĩnh đại quân kéo thẳng vào Hán-trung, diệt trừ hết gian đảng, để quét yên chốn biên cương...".

Tào-Duệ xem biểu, vui mừng lắm, bèn phán hỏi Thị-trung Lưu-Việp:

- Tử-Đan khuyên trẫm đánh Thục, khanh thấy thế nào?

Việp tâu:

- Đại-Tướng-quân khuyên thế là phải. Lúc này không diệt Thục thì mối lo lớn còn dài. Bệ-hạ nên làm đi thôi.

Duệ gật đầu. Việp ra khỏi triều, về đến nhà, thì các đại thần tìm đến thăm, rồi hỏi:

- Nghe Thiên-tử vừa bàn với ông về việc đánh Thục. Việc ấy ra sao?

Việp chối ngay:

- Đâu có chuyện ấy? Nước Thục núi sông hiểm trở, dễ gì mà đánh? Đánh thì chỉ làm khổ quân-mã, mà chẳng ích gì cho nước.

Các quan lẳng lặng ra về. Rồi Dương-Kỵ vào nội-đình tâu vua:

- Mới hôm qua, nghe nói Lưu-Việp khuyên Bệ-hạ phạt Thục. Nay trước mặt các quan, luận về việc ấy, Việp lại nói không nên. Như thế thật là dối chúa. Bệ-hạ nên triệu vào phán xem sao...

Tào-Duệ liền triệu Việp vào hỏi:

- Khanh đã khuyên trẫm phạt Thục, nay lại nói không nên là ý thế nào?

Việp bình thản tâu:

- Muôn tâu, đúng thế. Thần đã nghĩ kỹ lại rồi; không thể đánh Thục được.

Duệ cười ầm lên. Lát sau, Dương-kỵ ra khỏi, Việp mới tâu rõ:

- Hôm qua, Thần khuyên Bệ-hạ đánh Thục, đó là việc nước trọng đại, lẽ nào dám nói hở với ai? Vì việc binh là đạo lừa dối, việc chưa bắt đầu, còn phải giữ kín...

Duệ hiểu ra, khen rằng:

- Khanh nói thế phải lắm!

Từ đó, lại càng kính trọng Việp hơn. Một tuần sau, Tư-mã-Ý vào chầu, Duệ đem lời tâu của Tào-Chân, kể lại cho biết. Ý cũng tâu:

- Thần chắc Đông-Ngô chưa dám động binh. Lúc này chính nên thừa thời mà đánh Thục trước đi.

Duệ liền phong Tào-Chân làm Đại Tư-mã Chinh-tây Đại-Đô-đốc, phong Tư-mã-Ý làm Đại-Tướng-quân Chinh-tây Phó-Đô-đốc[1497]; phong Lưu-Việp làm quân-sư. Ba người bái biệt vua, đem 40 vạn đại-quân lên đường, trước hết ra Tràng-an, rồi kéo vào đường núi Kiếm-các để đánh chiếm Hán-trung. Ngoài ra, bọn Quách-Hoài, Tôn-Lễ cũng chia đường kéo quân đi theo. Các tướng ở Hán-trung nghe tin, sai ngay người về Thành-đô cấp báo. Bấy giờ Khổng-Minh khỏi bệnh đã lâu, ngày ngày thao luyện quân-mã, đem phép "Bát-trận" ra dạy cho ai nấy đều đã tinh-tường... Ông đang sắp ra quân đánh Trung-nguyên, thì lại tiếp tin quân Ngụy vào xâm phạm bờ cõi mình, bèn gọi hai tướng Vương-Bình, Trương-Ngực vào dặn:

- Hai người hãy đem một ngàn quân đi trước, ra giữ ngay lấy đường cửa ngõ Trần-thương để chặn quân Ngụy. Rồi ta đem đại binh tới tiếp ứng ngay.

Hai người nghe lệnh, giật mình hỏi:

- Nghe tin báo: Quân Ngụy kéo tới 40 vạn, nói phao lên 80 vạn thanh thế giặc quá lớn như vậy, sao Thừa-tướng chỉ cho một

ngàn quân đi giữ ải? Nếu quân Ngụy ào đến, thì chúng tôi chống cự làm sao?

Khổng-Minh giục:

- Thôi, cứ đi đi. Ta cũng muốn cho nhiều, nhưng sợ quân-sĩ thêm vất vả...

Hai tướng ngơ-ngác nhìn nhau, không ai dám đi. Khổng-Minh nói:

- Nếu sa sẩy chuyện gì, thì không phải lỗi ở các ngươi! Thôi đừng nói nữa, lập tức đi cho mau!

Hai tướng càng sợ, mếu-máo bẩm:

- Nếu Thừa-tướng muốn giết hai chúng tôi, xin cứ giết ngay đây. Chúng tôi thật không dám đi!

Khổng-Minh bật cười rồi giảng giải:

- Sao mà ngu đến thế! Đã sai đi, tức là ta đã có chủ kiến rồi chứ! Đêm qua ta xem Thiên văn, thấy sao Tất di xen vào thiên phận Thái-âm, ắt Trời sẽ mưa lớn dầm dề suốt tháng này. Thế thì quân Ngụy dẫu có 40 vạn cũng chẳng dám vào sâu nơi đường lầy núi hiểm. Cho nên ta chẳng đưa nhiều quân ra làm gì cho vất vả. Các ngươi nhất định không "bị hại" đâu! Ta đem đại quân ra Hán-trung cứ việc đóng lại một tháng nghỉ ngơi cho khỏe. Đợi quân Ngụy bị mưa dầm khốn khổ, phải rút lui ta mới xua đại-binh truy kích, thong thả đánh kẻ mệt mỏi, ắt 10 vạn quân ta phải thắng 40 vạn quân Ngụy!

Vương-Bình, Trương-Ngực nghe vỡ lẽ, mới hớn hở bái từ ra đi. Khổng-Minh liền đem đại binh ra Hán-trung, truyền lệnh cho các tướng giữ ải phải chứa sẵn cỏ khô để nấu ăn, và cỏ ngựa đủ dùng trong tháng kẻo mưa lũ mùa thu sắp đổ xuống.[1498] Rồi ông khoan hạn cho đại quân nghỉ một tháng, cứ cấp cho lương thực quần áo trước, đợi ngày xuất chinh... Về phía Ngụy, Tào-Chân với Tư-mã-Ý kéo đại quân đến thành Trần-thương, chẳng thấy một gian nhà nào còn lại, cho gọi thổ dân đến hỏi, thì họ bẩm:

- Trước khi rút về, Gia-cát-Lượng đã phóng hỏa thiêu-hủy hết cả.

Chân muốn kéo vào con đường Trần-thương tiến binh, thì Ý can rằng:

- Không nên khinh tiễn. Đêm qua tôi xem Thiên-văn thấy sao Tất đi len vào thiên phận Thái-Âm, ắt tháng này có mưa lớn.[1499] Ta vào sâu đất hiểm, thắng được thì hay, nhưng nếu sa-sẩy thế nào, thì người ngựa cơ-cực vô cùng, có muốn lùi cũng không được nữa. Nên đóng lại thành này, che lều dựng mái tạm trú đề phòng mưa dầm là hơn.

Chân nghe lời, đóng lại Trần-thương. Quả nhiên, chưa đầy nửa tháng sau, trời mưa xuống như trút. Mưa gió ủ-ê liên-miên không ngừng. Bên ngoài thành Trần-thương mặt đất bằng ngập sâu dưới ba thước nước. Quân nhu quân khí ướt hết. Quân lính không có chỗ ngủ, ngày đêm thao thức không yên. Rồi cứ thế, trời mưa lớn suốt 30 ngày liền, ngựa không có cỏ ăn chết hại vô số. Quân sĩ Ngụy bất-bình, tiếng ta-oán khắp nơi... Tin đồn về đến Lạc-dương, vua Ngụy phải bầy đàn "cầu tạnh"[1500], nhưng mưa vẫn không ngớt. Viên Hoàng-môn Thị-lang Vương-Túc bèn dâng sớ tâu vua như sau:

"Người xưa đã có những cuộc hành binh, chở lương đi ngàn dặm, quân-sĩ đói xanh xao, lo đốn củi cắt cỏ vất vả, ăn không ngon ngủ không được. Hành quân chỗ bình địa còn như thế, huống chi vào sâu đất hiểm phá núi đục đường mà đi, thì sự lao khổ phải gấp bội. Nay lại thêm mưa dầm tầm tã, hẻm núi trơn-trượt gồ ghề, quân đóng dồn ứ vào lối hẹp thật khó chuyển di, lương từ xa khó mà tiếp tế đều đặn, thật là điều tối kỵ cho nhà binh. Nghe Tào-Chân tiến phát đã một tháng ròng mà chỉ mới vào được nửa chừng hẻm núi, những lo dọn đường cũng đủ kiệt sức các chiến-sĩ rồi, thì bên địch được thế lợi: "thong dong khỏe-khoắn đợi đánh người mệt mỏi". Chính là điều mà nhà binh rất sợ vậy. Xét việc xưa: Vũ Vương đi đánh Trụ, ra khỏi quan-ải, còn phải về. Luận việc gần đây: Vũ-Đế, Văn-Đế ta đi đánh Ngô, đã đến sát bờ Trường-giang mà không thể vượt. Đó chẳng phải là thuận trời biết thời, thông đạo quyền biến ư? Vậy xin Bệ-hạ nghĩ

đến cảnh dầm mưa gội gió cơ-cực mà cho quân sĩ được về nghỉ-ngơi. Rồi sau này, khi địch có việc hấn-khích, sẽ thừa-thời dụng binh, ấy mới là lúc "vui lòng chịu khổ", và dân sẽ quên chết để giúp công vậy..."[1501]

Vua Ngụy xem biểu, còn đang do dự thì Dương-Phụ, Hoa-Hâm cũng dâng sớ can thêm. Duệ liền hạ chiếu sai sứ đi gọi Tào-Chân, Tư-mã-Ý rút quân về... Bấy giờ, ở Trần-thương, Chân bị mưa dầm, bàn với Ý rằng:

- Mưa gió liên-miên ba mươi ngày rồi, quân sĩ không còn bụng nào chiến đấu, ai cũng muốn về, làm sao răn cấm cho được?

Ý nói:

- Chi bằng hãy rút về.

- Nếu Gia-cát-Lượng thừa thế đuổi đánh, thì chống cự sao cho toàn?

- Cứ cho hai cánh quân ở lại phục phía sau, rồi hãy rút đại-binh.

Đang bàn tính thì sứ giả đem chiếu tới triệu. Hai người bèn đổi tiền-phong làm hậu đội, hậu quân làm tiền quân, từ từ rút về.[1502]

Về phần Khổng-Minh, biết trước trời mưa dầm một tháng mới tạnh nên tự giữ một phần quân đội đóng trong thành Nam-trịnh, và truyền đại binh tụ hội ở Xích-Pha nghỉ ngơi. Hôm ấy, ông thăng trướng gọi các tướng vào bảo rằng:

- Ta chắc thế nào vua Ngụy cũng hạ chiếu triệu Tào-Chân, Tư-mã-Ý về triều. Nhưng ta không đuổi đánh, vì chúng ắt phải phòng bị. Cứ để cho chúng lui, rồi ta sẽ có kế hay tiêu diệt.

Quả nhiên, hôm sau Vương-Bình sai người từ Trần-thương về báo: quân Ngụy đã kéo lui. Ông liền sai người ấy về truyền lệnh: cấm Vương-Bình, Trương-Ngực không được đuổi. Ông đã có mẹo khác phá quân Ngụy... Đó chính là:

"Ngụy-binh dẫu giở trò mai phục,

"Hán-tướng đâu khờ khạo đuổi theo?

Chưa biết Khổng-Minh dùng mẹo gì phá tan quân Ngụy... Xin đọc hồi sau.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Mưu kế của Khổng-Minh cũng có khi bị Tư-mã-Ý đoán biết. Nhưng khi Khổng-Minh đã "biết Tư-mã-Ý biết", rồi bày mưu, thì Ý không thể nào liệu nổi. Ý biết Lượng hành quân như thế, rồi nghĩ kế phá Lượng. Nhưng Lượng lại "biết là Ý biết thế", rồi dự phòng, biến kế và thắng lợi vẻ vang. Ý đoán Lượng ngồi trong trại binh Kỳ-sơn, mà té ra Lượng đang ở Vũ-đô, Âm-bình. Ý đoán Lượng còn bận tay ở Vũ-đô, Âm-bình, mà té ra Lượng đã ngồi trong trại Kỳ-sơn! Ý đoán Lượng lui thật, té ra Lượng giả lui, đoán rằng Lượng giả lui, thì Lượng lại lui thật! Thành thử một tay túc trí đa mưu như Tư-mã-Ý mà bị lầm lạc, ăn đòn đau đớn bao phen, đến nỗi phải bó tay hết mẹo. Gia-cát Vũ-hầu quả là thần-nhân vậy thay!*

• *Khổng-Minh ra Kỳ-sơn lần nhất, phải bỏ về là vì Mã-Thốc đánh mất Nhai-đình. Lần thứ hai ra Kỳ-sơn, phải trở về, là vì không hạ được thành Trần-thương. Đến lần thứ ba thì hạ được Trần-thương, tiện đường chở lương. Lương được tiếp tế đều thì hết lo quân Nhai-đình. Và lại quân Thục đã thắng nhiều trận, quân Ngụy đã thua nhiều phen, quân Thục không còn phải lo chạy về nữa. Thế mà cuối cùng Khổng-Minh vẫn phải lui về, vì Trương-Bào chết, ông buồn đau thành bệnh! Than ôi, trời không lựa nhà Hán nữa, thì người làm sao gỡ được?*

• *Làm tướng phải hiểu thiên thời, khí tượng... Khi mà biết thiên thời rồi mới đánh, khi thì biết khí tượng mà không đánh. Trận gió ở Xích-bích, mây mù ở Nam-từ, mưa tuyết ở Lũng-tây... là những thứ giúp cho người làm tường đánh trận. Mưa dầm ở Trần-thương ngõ Thục cũng là thứ giúp cho con nhà tướng đánh trận. Biết lúc nên đánh mà chuẩn bị để đánh. Biết lúc địch không đánh mà chuẩn bị để nghỉ sức quân. Khổng-Minh thật giỏi liệu thiên thời. Tư-mã-Ý cũng biết đoán khí tượng nhưng không biết tránh kịp thời, thì Ý kém hẳn*

Lượng một bậc vậy.

• Lưu-Hóa giữ kín việc ra quân, Vương-Túc xin vua rút quân, hai người cùng một ý vậy. Vì việc binh là "quỷ-đạo" nói hướng về tả, mà sự thực lại hướng về hữu, nói đánh bên Đông, để rồi đánh bên Tây. Đó là lối "xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị". Chưa phát binh mà đã nói lộ việc, thì địch ắt biết mà phòng trước. Huống chi quân sĩ đã vất vả cơ cực lâu ngày mà vẫn dùng dằng không tiến được, thì còn đánh làm sao? Phép dùng binh cốt ở bí mật, cốt ở mau chóng. Không giữ được bí mật thì không thể tiến mau chóng. Mà không tiến mau chóng, cũng không giữ được bí mật! Lưu-Hóa, Vương-Túc cùng một ý kiến vậy.

• Xem việc Ngụy vào xâm lăng Thục, thì càng biết việc Khổng-Minh kéo quân ra Kỳ-sơn bốn lần là phải lắm không thể không gấp rút vậy. Hán coi Ngụy là giặc, Ngụy cũng coi Hán là giặc. Dù Hán có quên giặc, giặc cũng không quên Hán. Cho nên trong tờ biểu xuất sư của Khổng-Minh có câu "... Không đánh giặc, nghiệp vương cũng mất" rõ ở đoạn này vậy. Mình đã coi người là giặc, mà phải đánh thật gấp, thì khi người cũng coi mình là giặc, cũng đánh mình gấp rút..., lẽ nào mình không đánh gấp hơn nữa?

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 100

Quân Hán cướp dinh, đánh bại Tào-Tử-Đan. Khổng-Minh đấu trận, làm nhục Tư-mã-Ý.

Nhắc lại, các tướng thấy Khổng-Minh không đuổi đánh quân Ngụy thì kéo nhau vào trướng bẩm rằng:

- Quân Ngụy khổ sở vì mưa dầm, không đóng lại được nên phải bỏ chạy. Lúc này chính nên thừa thế truy-kích để tiêu diệt chúng. Sao Thừa-tướng lại không đuổi?

Khổng-Minh nói:

- Tư-mã-Ý dùng binh cũng khá. Nay rút quân bỏ về, ắt có mai phục. Quân ta đuổi tức là mắc mẹo nó. Chi bằng cứ để chúng chạy xa, rồi ta đem binh qua đường Tà-cốc, ra Kỳ-sơn, khiến quân Ngụy không kịp đề phòng nữa!

- Muốn ra chiếm đóng vùng Tràng-an, còn có những đường khác. Sao Thừa-tướng chỉ một mực theo ngả Kỳ-sơn?

- Kỳ-sơn là cái đầu của Tràng-an. Các quận Lũng-tây nếu đưa quân tiếp viện Tràng-an, đều phải kéo qua chỗ ấy. Kỳ-sơn mặt trước trông xuống bên sông Vị, phía sau dựa lưng vào đường Tà-cốc, ra bên tả, vào bên hữu... đều có thể dùng phục binh, thật là đất dụng võ rất tốt, cho nên ta muốn chiếm chỗ địa lợi ấy đã.

Các tướng đều bái phục. Khổng-Minh bèn sai Ngụy-Diên, Trương-Ngực, Trần-Thức, Đỗ-Quỳnh kéo quân qua đường Cơ-cốc. Mã-Đại, Vương-Bình, Trương-Dực, Mã-Trung thì kéo qua Tà-cốc, hai ngả cùng ra hội hợp ở Kỳ-sơn. Điều bát xong hai đạo, Khổng-Minh mới thân đem đại binh theo sau, sai Quan-Hưng, Liêu-Hóa đi tiên-phong, rồi trung quân, hậu đội tiếp tục tiến

phát... Nhắc lại, quân Ngụy rút lui, Tào-Chân và Tư-mã-Ý thân đi sau giám-đốc binh mã, sai một cánh quân trở lại đường cũ Trần-thương do thám, thì họ về báo rằng: Quân Thục đóng im không đuổi. Quân Ngụy lại lui qua một tuần nữa, vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Rồi các tướng mai phục phía sau cũng dần dần đem quân về hết. Ai cũng nói: tịnh không nghe tin tức gì về quân Thục. Tào-Chân nói:

- Mưa thu liên miên cả tháng, đường sạn-đạo[1503] bị hư hỏng, bọn Thục nhô ra lối nào mà biết được quân ta kéo lui!

Nhưng Tư-mã-Ý nói:

- Rồi quân Thục sẽ tiến theo sau ta đấy!

- Sao ông biết?

- Đã mấy ngày tạnh ráo vẫn không đuổi đánh, ấy là chúng biết ta có phục binh, chờ khi ta lui xa xa, rút phục binh về hết, chúng mới kéo ra cướp lấy Kỳ-sơn.

Tào-Chân lắc đầu không tin. Ý quả quyết nói:

- Sao Đô-đốc không tin? Tôi chắc Gia-cát-Lượng chia binh theo hai đường Tà-cốc, Cơ-cốc tiến ra. Vậy xin Tử-Đan đóng giữ một cửa, hẹn trong vòng 10 ngày, nếu không thấy quân Thục ra thì tôi xin thoa phấn hồng vào mặt, mặc quần áo đàn bà vào mình[1504], tìm tới quý dinh, chịu tội với Đô-đốc!

Chân cũng "đánh cuộc" lại:

- Nếu quân Thục đuổi theo ta sẽ đem cái đai ngọc và con ngựa quý của Thiên-tử ban, ta tặng lại ông.[1505]

Thế là hai bên chia quân hai mặt. Tào-Chân kéo quân tới đóng ở cửa đường hẻm Tà-cốc, phía Tây Kỳ-sơn. Tư-mã-Ý đem quân đóng giữ cửa Cơ-cốc, phía đông Kỳ-sơn. Hạ trại xong xuôi, Ý đem một đoàn quân vào đường hẻm, mai phục. Còn bao nhiêu quân-mã, sai đi đóng giữ các đường hiểm yếu. Ý thay đồ quần áo, lẩn vào trong quân, đi dò xét khắp các ngả đường một lượt. khi qua một trại nọ, bỗng thấy một viên tỳ-tướng ngửa mặt lên trời hằn-

học than rằng:

- Đã bị mưa dầm cơ cực cả tháng trời, vẫn chưa chịu về. Nay còn đóng lại chỗ này để vẽ trò "đánh cuộc" với nhau. Chỉ tổ làm khổ quan-quân vô ích!

Ý nghe lọt, về trại gọi hết các tướng vào họp dưới trướng rồi trỏ mặt viên thiên-tướng nọ, bảo bước ra trước. Ý mắng rằng:

- Triều-đình "nuôi quân nghìn ngày để dùng một buổi", sao mày dám nói lời oán hận, làm nản lòng quân?

Tướng ấy chối, Ý gọi ngay người bên cạnh ra đối chứng. tướng ấy không chối vào đâu được nữa. Ý lại mắng:

- Đâu phải ta bày trò "đánh cuộc" mà chơi? Chủ ý là chiến thắng quân Thục, để các ngươi ai cũng lập được chút công về tâu Triều-đình chứ? Mày dám nói càn, tự chuốc lấy tội, ta không thể tha!

Dứt lời, thét võ-sĩ lôi ra chém. Phút chốc đầu tướng ấy được đem vào dâng dưới trướng. Các tướng đều sợ, Ý truyền rằng:

- Các tướng phải hết lòng lo bổn phận để phòng quân Thục: Hễ nghe ta nổ pháo lệnh trong quân, thì bốn mặt cùng đổ ra mà đánh.

Mọi người lĩnh mệnh lui ra... Về phía Thục, bốn tướng Ngụy-Diên, Trương-Ngực, Trần-Thức, Đỗ-Quỳnh đang kéo hai vạn quân tiến theo đường Cơ-cốc thì có tin báo: Quan Tham-mưu Đặng-Chi tìm đến. Bốn tướng hỏi Chi chạy theo có việc gì, Chi nói:

- Thừa tường truyền lệnh: Ra gần đến cửa đường Cơ-cốc, phải đề phòng phục binh! Không được khinh-tiến.

Trần-Thức bực mình nói:

- Thừa-tướng dùng binh mà đa nghi như thế, thì còn làm được việc gì! Ta chắc quân Ngụy bị mưa dầm mãi, quần áo hành trang đã ướt như chuột, ắt phải về gấp, đâu còn có mai phục. Giờ quân ta nên tiến nhanh gấp hai gấp ba đường đất mà đuổi đánh mới phải. Sao lại bắt dừng?

Đặng-Chi nói:

- Thừa-tướng bầy kế gì cũng trúng, lập mưu gì cũng thành, sao ông dám trái lệnh?

Thúc cười nhạt, nói mỉa:

- Thừa-tướng đa mưu, sao Nhai-đình đến nỗi thất thủ?

Ngụy-Diên nghĩ lại cái mưu quyết liệt của mình không được Khổng-Minh dùng, cũng cười nói:

- Nếu Thừa-tướng nghe lời ta, kéo quân qua hàng Tí-ngọ ngay lúc đầu, thì đừng nói Tràng-an, đến... Lạc-dương cũng chiếm được rồi!!! Giờ lại lò rò ra Kỳ-sơn thì ăn thua gì! Mà đã sai tiến binh, lại còn bắt dừng lại. Sao hiệu-lệnh bất minh như thế?

Trần-Thức hăng lên nói:

- Ta chỉ đem 5 ngàn quân bản bộ, một mình kéo qua cửa Cơ-cốc ra Kỳ-sơn đóng trại trước tiên, xem Thừa-tướng có thẹn với ta không nào!

Đặng-Chi lo sợ, khuyên can hai ba lần, Thức vẫn không nghe, một mình tự động kéo quân đi vùn vụt. Chi đành lật đật trở về cấp báo Khổng-Minh. Thức tiến quân qua mấy dặm bỗng nghe pháo lệnh nổ vang, quân mai phục bốn bề đổ ra vây đánh. Thức hoảng hốt, toan lui binh, nhưng đường hang đã bị quân Ngụy chặn kín, gươm giáo chi chít như bức tường sắt. Thức xung tả đột hữu, không sao thoát ra. Đang nguy khốn, bỗng lại nghe tiếng hò thét vang dội núi rừng: một đoàn quân hùng hổ đánh thốc vào cứu: Thì ra Ngụy-Diên! Diên thúc quân đánh rấn một hồi, cứu được Trần-Thức, trở lại lưng chừng đường hẻm, thì 5 nghìn quân của Thức chỉ còn được... bốn năm trăm, người ngựa đều bị thương. Rồi quân Ngụy lại đuổi đến. May có Trương-Ngực, Đỗ-Quỳnh kéo quân tới tiếp ứng, quân Ngụy mới lui. Bấy giờ Thức với Diên mới biết Khổng-Minh liệu việc như thần-thánh. Hai tướng hối hận thì đã muộn... Còn Đặng-Chi, về ra mắt Khổng-Minh, hối hả kể lại Trần-Thức, Ngụy-Diên vô-lễ và trái lệnh như thế. Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Ngụy-Diên vốn có cái tướng làm phản. Ta thấy hắn thường tỏ lộ bất bình ra mặt, nhưng ta tiếc cái sức khỏe mà dùng đấy thôi. Sau này ắt có mối họa...

Đang bàn tính, thì quân lưu-tinh phi ngựa về báo:

- Trần-Thức đã làm chết mất hơn bốn nghìn quân! Chỉ còn dăm trăm người ngựa bị thương, lui đóng trong đường hẻm.

Khổng-Minh liền sai Đặng-Chi tìm tới nơi vỗ-về Trần-Thức, để hắn khỏi sinh lòng biến. Một mặt, ông gọi Mã-Đại, Vương-Bình vào dặn:

- Hai ngươi hãy đem quân đi trước, hễ dò xa xa thấy cửa ngõ Tà-cốc có quân Ngụy đóng giữ, thì phải kéo quân trèo qua đèo núi mà trốn: Cứ ngày phục kín một chỗ, đêm lại kéo đi, rồi ra đóng phía tả Kỳ-sơn đốt lửa làm hiệu.

Kế gọi Mã-Trung, Trương-Dực vào truyền:

- Hai ngươi hãy men theo đường nhỏ chân núi, ngày ẩn đêm đi, kéo quân ra phía hữu Kỳ-sơn, rồi đốt lửa làm hiệu, hội hợp với Mã-Đại, Vương-Bình, cùng đến trước trại Tào-Chân. Ta sẽ thân đi đường hẻm Tà-cốc tiến ra, ba mặt cùng đánh, ắt phá tan quân Ngụy!

Bốn tướng vâng lệnh, chia đường kéo đi. Ông lại gọi Quan-Hưng, Liêu-Hóa vào truyền mật kế: "Cứ thế... Cứ thế..." Hai tướng vâng lệnh ra đi luôn. Bấy giờ ông mới tự đem đoàn tinh-binh, gấp đường tiến phát. Đang đi nửa đường ông lại gọi Hồ-Ban, Ngô-Ý tới gần, trao cho một mật kế khác. Hai tướng lại kéo quân chạy đi trước... Nói về Tào-Chân, cho rằng quân Thục không đuổi theo, nên cứ coi thường, mặc cho quân-sĩ nghỉ-ngơi khỏe-khoắn, chẳng canh phòng gì cả. Chân chỉ đợi hết hạn 10 ngày là làm nhục Tư-mã-Ý. Không ngờ, mới đóng được 7 ngày, bỗng quân do-thám về báo: Trong đường hang có một ít quân Thục xuất hiện! Chân sai phó-tướng Tần-Lương đem 5 nghìn quân vào tuần tiễu, dặn kỹ rằng: "phải chặn lại, đừng để quân Thục tràn ra tới địa giới ta!"[1506] Tần-Lương kéo rốc quân vào đường hang thì thấy một ít quân Thục bỏ chạy lùi. Lương vội thúc quân đuổi riết. Đuổi qua

năm sáu mươi dặm thì không thấy đâu nữa, lòng nghi-hoặc, bèn cho quân-sĩ xuống ngựa nghỉ ngơi. Bỗng quân do-thám chạy tới báo: "Mặt trước có quân Thục mai phục!" Lương vừa lên ngựa quan sát đã thấy bụi bay mù mịt cả hẻm núi, vội truyền quân sĩ đề phòng. Nhưng chỉ lát sau, tiếng reo hò đã vang dội bốn vách núi: Ngô Ý, Hồ-Ban từ mặt trước kéo đến. Quan-Hưng, Liêu-Hóa hô quân đổ ra đánh chặn mặt sau. Hai bên tả hữu thì núi dựng đứng như tường thành, hết đường rút chạy! Lại thêm quân Thục xuất hiện trên cao, gọi xuống choang choang: "Xuống ngựa đầu hàng hết đi, thì khỏi chết!"

Quân Ngụy sợ hãi, quá nửa xuống ngựa xin hàng. Tần-Lương liều mạng tử chiến, bị Liêu-Hóa chém một đao chết lăn xuống. Khổng-Minh liền bắt hết quân Ngụy, đem nhốt về phía sau, rồi lột lấy áo giáp cho 5 nghìn quân Thục mặc, lại kéo cờ Ngụy, giả làm quân Tần-Lương, sai Quan-Hưng, Liêu-Hóa, Ngô-Ý, Hồ-Ban kéo ra cửa hang Tà-cốc, tới thẳng trại Tào-Chân, sai quân báo trước về trại rằng:

- Trong hang chỉ có một ít quân Thục, quân ta đã xua đuổi hết rồi!

Tào-Chân nghe báo, đang hí hửng trong lòng, bỗng lại nghe tiếp tin:

- Tư-mã Đô-đốc sai người tâm phúc đến!

Chân gọi vào hỏi. Người ấy bẩm:

- Vừa đây nghe tin thám-mã phi báo quân Thục dùng mẹo mai phục, đã giết hơn 4 ngàn quân ta. Tư-mã Đô-đốc sai tôi tới trình bầy với Tướng-quân, xin đừng nghĩ đến chuyện đánh cuộc nên để ý đề-phòng hết sức cẩn mật cho...

Chân truyền:

- Ngươi về bảo với ông Tư-mã rằng: ở phía ta đây, tịnh không thấy bóng một tên quân Thục nào nhé!

Người ấy tuân lệnh ra về. Kế đó, nghe tin báo: Tần-Lương đã đem quân về! Chân thân bước ra ngoài trướng đón đợi. Đoàn

quân về gần đến trại, bỗng nghe báo: Mặt trước mặt sau đều có lửa cháy!" Chân vội chạy ra sau trại nhìn xem, thì Quan-Hưng, Liêu-Hóa, Ngô-Ý, Hồ-Ban cùng phất cờ lệnh, quân Thục ào ạt xông thẳng vào cướp trại Ngụy! Quân Tào-Chân đang hoảng–hốt, thì Mã-Đại, Vương-Bình lại từ phía tả kéo quân đến đánh, Mã-Trung, Trương-Dực từ phía hữu đánh vào. Quân Ngụy không kịp trở tay, mạnh ai nấy chạy thoát thân, thành thử bị chém giết như rạ! Các tướng cố sức bảo vệ Tào-Chân chạy trốn... Quân Thục rầm rộ đuổi sau lưng, Chân đang sợ hãi thì tiếng hò thét phía trước: một đoàn quân ào ào kéo tới! Chân kinh hãi bay hồn bạt vía, chắc chắn phải chết tại trận. Nhưng nhìn kỹ té ra Tư-mã-Ý kéo tới cứu, bấy giờ Chân mới hoàn hồn. Ý xua quân đánh nhau một trận kịch liệt, quân Thục mới chịu lui. Tào-Chân thoát chết, hổ thẹn không biết ngần nào. Ý nói:

- Gia-cát-Lượng đã chiếm mất chỗ lợi địa Kỳ-sơn. Chúng ta không thể ở đây lâu nữa. Phải tới bờ sông Vị hạ trại, rồi hãy tính kế.

Chân ngượng ngập hỏi:

- Vì đâu Trọng-Đạt biết ta mắc trận thua lớn này?

- Vì người thân tín về báo: Tử-Đan nói "tịnh không có bóng một tên quân Thục nào tới", nên tôi chắc Gia-cát-Lượng ngầm kéo đến cướp trại và lập tức đến đây tiếp ứng, quả nhiên ta mắc mẹo địch. Giờ xin đừng nghĩ đến chuyện "đánh cuộc" nữa, hãy lo đồng tâm giúp nước lúc này.[1507]

Tào-Chân vừa thẹn vừa buồn, sau cơn kinh-hoàng xúc-động ấy, phát bệnh nằm liệt trên giường không dậy được. Quân Ngụy đóng đồn ở bến sông Vị. Ý sợ lòng quân rối loạn, không dám bảo Tào-Chân rút lui. Bấy giờ Khổng-Minh đại thắng, ồ-ạt xua binh mã ra Kỳ-sơn[1508]. Khao thưởng quân-sĩ xong, thì Ngụy-Diên, Trương-Ngực, Trần-Thức, Đỗ-Quỳnh tìm vào trong trướng lạy phục xuống đất xin chịu tội. Ông quắc mắt hỏi:

- Đứa nào làm cho quân ta bị hãm?

Ngụy-Diên bẩm:

- Trần-Thức không tuân hiệu lệnh, cứ kéo quân ra cửa hẻm núi nên bị phục binh hãm đánh.

Thức đổ vấy:

- Bẩm Thừa-tướng, chính Ngụy-Diên xúi tôi đấy ạ!

Khổng-Minh mắng:

- Hắn đến cứu mày, mày lại đổ vấy cho hắn à?[1509] Mày dám trái tướng-lệnh, thôi, đừng nói khéo nữa!

Liền thét lôi Trần-Thức ra chém. Phút chốc đao phủ thủ vào dâng đầu Thức dưới trướng để răn các tướng. Bấy giờ Khổng-Minh sở dĩ không giết Ngụy-Diên là vì thương cái... sức khỏe, còn muốn để dùng về sau vậy. Ông chém Trần-Thức rồi, đang bàn việc tiến binh, thì quân tế-tác về báo:

- Tào-Chân bệnh liệt giường, hiện nằm trong dinh uống thuốc.

Ông hớn hở bảo chư tướng:

- Nếu Chân chết thì quân Ngụy phải rút về Tràng-an. Nay chúng chưa lui, ắt vì Chân đang đau nặng, còn phải nằm lại đây để yên lòng quân. Giờ ta chỉ viết một bức thư, sai quân đầu hàng của Tần-Lương đem về cho Chân. Cứ trông thấy thư này là nó... Chết ngay!

Bèn viết lá thư, rồi gọi mấy tên hàng-binh vào dưới trướng bảo rằng:

- Chúng bay đều là lính Ngụy, cha mẹ vợ con hầu hết hiện ở Trung-nguyên, chúng bay không nên ở đất Thục lâu. Giờ ta thả cho về nhà nhé?

Bọn quân lính sụt sùi lạy xuống tạ ơn. Ông mới bảo:

- Tào-Tử-Đan có hẹn với ta một việc. Nay ta có thư phúc đáp này chúng bay đem về nạp Tử-Đan, sẽ được trọng thưởng...

Bọn quân Ngụy nhận lĩnh, sung sướng chạy về trại Ngụy, xin vào bái kiến Tào-Chân, rồi dâng lá thư của Khổng-Minh lên. Chân gượng đau ngồi dậy, mở ra xem, thấy thư rằng:

"Thừa-tướng nhà Hán là Vũ-Hương-hầu Gia-cát-Lượng, gửi thư này đến Đại đô-đốc Ngụy là Đại-Tư-mã Tào-Tử-Đan mà bảo cho biết rằng:

"Ôi! Phàm người đáng mặt làm tướng, phải biết lui biết tới khi nhu khi cương:

"Biết nên tiến biết nên thoái, khi mềm mỏng khi quật cường.

"Vững chắc như đồi núi, bí mật như Âm dương.

"Bao la như trời đất, đầy chứa như kho tàng.

"Mông mênh như bốn bể, sáng chói như Tam quang.

"Phải biết thiên văn khi mưa khi nắng, phải hiểu địa lý chỗ hiểm chỗ thường.

"Xem trận phải rõ khi bày khi biến, liệu địch phải biết sở đoản sở trường!

"Tội nghiệp cho lũ ngươi:

"Một tuồng vô học, chống trời làm ngang:

"Giúp phản-tặc để cướp nước, xưng đế-hiệu ở Lạc-dương!

"Nào đây tàn binh rút lui Tà-cốc, nào bị mưa lũ nằm liệt Trần-thương.

"Thủy-lục khốn-đốn người ngựa cuống cuồng.

"Vứt đầy đồng nào cờ nào giáp; quẳng đầy đồi nào đao nào thương.

"Đô-đốc tan hồn lủi trốn như chuột; Tướng-quân vỡ mật, bỏ chạy như muông!

"Còn mặt nào về nhìn Quan-Trung phụ-lão? còn mặt nào bước lên tướng-phủ công đường?

"Rồi đây, sử-quan cầm bút ghi chép: nhân dân truyền miệng đồn vang:

"Rằng: Trọng-Đạt mới nghe gió đã run lập cập; Rằng Tử-Đan vừa

thấy trận đã sợ bàng hoàng!

"Nay quân của ta rặt người hăng ngựa khỏe; tướng của ta như cọp vọt rồng vươn.

"Đạp phẳng Tần-xuyên thành bãi rậm! Quét băng nước Ngụy thành đồng hoang!!![1510]

Nguyên văn:

"Hán Thừa-tướng Vũ-hương-hầu Gia-cát-Lượng, trí thư vu Đại-tư-Mã Tào-Tử-Đan chi tiền:

"Thiết vị phù vi tướng giả:

"Năng khứ năng tựu, năng nhu năng cương.

"Năng tiến năng thoái, năng nhược năng cường.

"Bất động như sơn nhạc, nan tri như âm-dương.

"Vô cùng thiên địa, sung thực như thái-thương.

"Hạo diểu như tứ hải, huyễn mục như tam quang.

"Dự tri thiên-văn chi hạn lạo, tiên thức địa-lý chi bình khang.

"Sát trận thế chi kỳ hội, sủy địch nhân chí đoản trường!

"Ta nhĩ: vô học hậu bội, thượng nghịch khung thương,

"Trợ soán quốc chi phản tặc, xưng đế hào vu Lạc-dương.

"Tẩu tàn binh vu Tà-cốc, tao lâm vũ ở Trần-thương.

"Thủy lục khốn phạp, nhân mã xương cuồng.

"Phao doanh giao chi qua giáp, khí mãn địa chi đao thương.

"Đô-đốc tâm băng nhi đởm liệt, Tướng-quân thử thoán nhi lang mang!

"Vô diện kiến Quan-Trung chi phụ lão, hà nhan nhập tướng-phủ chi sảnh đường?

"Sử quan bỉnh bút nhi ký lục, bách-tính chúng khẩu nhi truyền dương:

"Trọng-Đạt văn trận nhi dịch dịch, Tử-Đan vọng phong nhi hoàng hoàng!

"Ngô quân binh cường nhi mã tráng, đại-tướng hổ phấn dĩ long tương:

"Tảo Tần-xuyên vi bình nhưỡng; đãng Ngụy quốc tác khâu-hoang!

Tào-Chân xem xong uất khi bốc lên nghẹn cổ, đến tối thì chết trong trại. Tư-mã-Ý phải dùng xe nhà binh, che màn phủ gấm, đặt quan tài vào, sai quân trở về Lạc dương mai táng. Vua Ngụy nghe tin Tào chân chết liền hạ chiếu thúc giục Tư-mã-Ý ra đánh. Ý bèn đem đại binh tới giao chiến với Khổng-Minh, sai người hạ chiến-thư trước một ngày. Khổng-Minh tiếp chiến-thư, mỉm cười bảo các tướng:

- Tào-Chân chết thật rồi!

Bèn phê rằng: "Ngày mai giao chiến!" rồi trao sứ Ngụy đem về... Đêm ấy, Khổng-Minh gọi Khương-Duy vào nhận lãnh mật kế: "cứ thế, cứ thế...". Lại gọi Quan-Hưng vào dặn: "làm như vậy, như vậy...". Hôm sau, ông kéo hết quân mã Kỳ-sơn đến bên sông Vị. Chỗ ấy một bên núi, một bên sông, khoảng giữa là một khu đất rộng rãi bằng phẳng, dùng làm chiến-trường thật hợp. Hai quân gặp nhau, liền dàn trận. Mỗi bên dàn cả vạn tay cung nỏ để giữ mặt trận. Dứt ba hồi trống, hàng cờ bên trận Ngụy rẽ đôi, Tư-mã-Ý rong ngựa ra, các tướng theo sau hộ vệ, trông sang trận Thục, thấy Khổng-Minh ngồi chễm-chệ trên cỗ xe bốn bánh, tay cầm quạt lông phe phẩy... Ý trỏ tay sang nói:

- Chúa-thượng ta theo phép xưa "Nghiêu nhường Thuấn", truyền đã hai đời, ngồi trấn Trung-nguyên cai trị Thiên-hạ, sở dĩ còn dung hai nước Ngô Thục các ngươi là vì Chúa-thượng ta khoan từ nhân-hậu, sợ chinh chiến làm chết hại nhân-dân đấy thôi. Ngươi chỉ là một kẻ đi cày ở Nam-dương, không hiểu số trời, miễn cưỡng xâm lấn Thương-quốc, theo lẽ phải bị tuyệt diệt. Vậy nếu biết tỉnh tâm sửa lỗi, thì rút quân về, bên nào giữ cõi bờ bên ấy cho thành cái thế "ba chân vạc" sinh linh khỏi lầm than, mà

các ngươi đều được toàn tính mạng!

Khổng-Minh cười nhạt nói:

- Ta đây vâng trọng trách Tiên-đế thác cô lẽ nào không dốc lòng hết sức đánh diệt quốc-tặc? Ta truyền cho con cái họ Tào liệu hồn: nay mai sẽ bị nhà Hán tru-diệt đấy! Còn như họ Tư-mã nhà mày, đời đời ăn lộc Hán, cha ông mày cho đến mày đều là tôi con Hán-triều, sao không nghĩ báo đáp, lại đi giúp giặc cướp ngôi? Sao mày không biết tự-sỉ, mặt dạn mày dầy đến thế, hử???

Ý thẹn ê cả mặt, mắng lại rằng:

- Tao với mày quyết một trận thư hùng! Mày mà thắng nổi, tao thề không làm đại-tướng nữa. Mày thua, tao bắt được, cũng tống cổ cho về, không thèm giết đâu!

- Mày muốn đấu tướng? đấu hình? hay đấu trận pháp?

- Hãy đấu trận đã!

- Vậy mày thử bầy trận ta xem?

Ý bèn lui vào trung quân, cầm lá cờ vàng phất đi phất lại, quân sĩ chuyển bên tả, dàn bên hữu một hồi... thành một thế trận, rồi lên ngựa ra trước trận hỏi rằng:

- Mày biết trận của ta là trận gì không?

Khổng-Minh cười rộ nói:

- Trận đó, kẻ mạt-tướng trong quân ta cũng bầy nổi: Nó là trận: "Hỗn nguyên nhất khí"!

- Mày bầy trận ra xem nào?

Khổng-Minh cũng vào trong quân, cầm quạt lông trỏ vẫy chốc lát, rồi trở ra trước trận hỏi:

- Mày biết nổi trận của ta không?

- Cái trận "bát quái" ấy, ai còn lạ gì!

- Biết thì biết, nhưng mày có dám đánh vào trận ta không!

- Đã biết rõ trận, ta sợ gì không phá?

- Thế thì có giỏi phá ngay đi!

Ý liền về trại gọi ba tướng Đái-Lăng, Trương-Hổ, Nhạc-Lâm đến dặn rằng:

- Cái trận Gia-cát-Lượng bày kia là trận "Bát-quái", có 8 cửa: Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Khinh, Khai. Các ngươi phải tới góc Chính-đông, đánh thốc vào cửa "Sinh", đánh vòng tới góc Tây-nam theo cửa "Hư" mà ra. Rồi tới phía chính Bắc, đánh qua cửa "Khai" mà vào lần nữa, thế là trận phải loạn, phá tan được ngay. Ba ngươi phải cẩn thận nhớ kỹ như thế nhé![1511]

Thế là Trương-Hổ đi trước, Đái-Lăng đi giữa. Nhạc-Lâm theo sau, mỗi tướng kéo 30 kỵ binh tới góc đông, đánh và cửa Sinh. Quân hai bên đứng xem, hò reo inh-ỏi giúp oai. Nhưng ba tướng Ngụy vào trong trận Thục, chỉ thấy trận liền như bức thành, xung-đột thế nào cũng không ra thoát. Ba tướng vội dẫn quân chạy về phía cuối, toan thoát ra góc Tây-nam, nhưng bị quân Thục bắn chặn, không sao ra được cửa Hưu! Quay lại, thấy trận trùng trùng điệp-điệp chỗ nào cũng thấy cửa là cửa, chẳng phân biệt được đâu là Đông, Tây, Nam, Bắc! Rồi ba tướng chạy lạc lối, không nhìn thấy nhau, đành cứ đâm đi bổ lại, đâm quàng đâm xiên như say rượu. Trông ra chỉ thấy mây vần cuồn cuộn, sương thảm mù mù, và cứ dứt một tiếng reo hò, lại thêm một tên quân Ngụy bị trói. Dần dần quân Thục bắt trói trọn cả lũ, điệu vào Trung-quân... Khổng-Minh ngồi trên trướng, thấy tả hữu giải Đái-Lăng, Trương-Hổ, Nhạc-Lâm và 90 tên quân Ngụy vào, trói trật cánh khuỷu đứng phía dưới. Ông cười nói:

- Ta bắt được lũ bay thế này, có gì là lạ! Giờ ta thả cho về hết mà bảo Tư-mã-Ý rằng: Hãy học lại binh thư, xem lại chiến-pháp đi đã, rồi hãy đến quyết trận sống mái với ta. Chúng bay được tha mạng, nhưng phải để hết khí giới và ngựa chiến lại đây!

Dứt lời, truyền lột hết áo giáp, áo lót của quân tướng Ngụy, lại lấy mực đen bôi vẽ đầy mặt, trông thật gớm-ghiếc, rồi sai điệu ra trước trận, tống cổ cho về! Tư-mã-Ý trông thấy cảnh ấy, uất-khí

xung lên, đùng đùng nổi giận, nghiến răng bảo các tướng:

- Nó làm nhục-nhã thế kia, mất hết nhuệ khí quân ta! Ta còn mặt nào về nhìn thấy quan dân Trung-nguyên nữa?!!

Lập tức phất cờ lệnh, xua ba quân liều chết xông sang cướp trận Khổng-Minh. Ý thân tuốt bảo-kiếm cầm tay, đem hơn trăm người cưỡi ngựa xông xáo, đốc thúc đại quân đánh rấn. Quân hai bên vừa lăn ào vào nhau... bỗng nghe pháo lệnh nổ vang trời phía sau quân Ngụy, rồi một đoàn quân từ phía Tây-Nam, hùng hổ kéo tới đánh, tiếng reo như sấm: Chính Quan-Hưng chỉ huy! Tư-mã-Ý chưa nao núng, bèn chia đôi quân, sai hậu quân chống cự Quan-Hưng, rồi cứ đốc thúc tiền quân đánh rấn sang trận Thục. Bỗng quân Ngụy kêu la náo loạn: thêm một đoàn quân Thục xuất hiện, từ cánh đồng đánh thốc lên! Thì ra Khương-Duy phục sẵn từ trước, đã kéo tới. Thế là quân Thục ba mặt đánh ép lại như giông bão. Tư-mã-Ý thất kinh, lập tức hạ lệnh lui quân, nhưng quân Thục vây kín bốn bề, cứ sấn vào chém giết kịch liệt. Ý liều mạng rút quân, nhắm góc chính Nam, cố phá vòng vây ra thoát, thì quân Ngụy mười phần đã chết sáu bảy! Ý kéo tàn quân chạy một mạch về bờ phía Nam sông Vị, đóng trại cố thủ, không dám ho-he nữa! Khổng-Minh thu quân đắc thắng về trại lớn Kỳ-sơn, thì tiếp tin: "Lý-Nghiêm ở Vĩnh-an-cung sai viên Đô-úy Cẩu-An tải gạo đến giao nạp".Vì Cẩu-an hay chè rượu, bê tha say sưa dọc đường, nên khi đến nạp lương thì quá hạn mất 10 ngày. Khổng-Minh nổi giận mắng:

- Quân ta chỉ có mối lo quan hệ nhất là lương thực. Chậm ba ngày đã bị chém đầu, sao mày dám để chậm đến 10 ngày?

Liền thét lôi An ra chém. Nhưng Trưởng-sử Dương-Nghi can rằng:

- Cẩu-An là người nhà Lý-Nghiêm, chuyên việc tiếp tế tiền lương, đường-sá từ Tây-xuyên tới đây lại xa xôi lắm. Nếu giết An, thì sau này không ai dám nhận trách nhiệm tải lương ra mặt trận nữa, xin Thừa-tướng bớt giận, khoan thứ cho một lần.

- Ông bèn truyền võ-sĩ cởi trói cho An, nhưng phạt đủ 80 roi,

rồi đuổi ra. Cẩu-An bị đòn đau, oán giận vô cùng, ngay đêm ấy đem dăm người thân-tín cưỡi ngựa chạy sang trại Ngụy đầu hàng. Tư-mã-Ý gọi vào hỏi, Cẩu-An lạy xuống kể lể nguyên do, Ý nói:

- Ngươi xin hàng tuy có lý, nhưng Gia-cát-Lượng lắm mưu nhiều mẹo, thành thử ta khó tin lời ngươi được. Vậy nếu ngươi giúp ta lập được công lớn này, ta sẽ tâu lên Thiên-tử cho làm Thượng-tướng?

- Đô-đốc sai khiến việc gì, tôi xin gắng hết sức?

- Ngươi hãy trở về Thành-đô, phao đồn lên rằng: "Gia-cát-Lượng có lòng oán chúa, nay mai sẽ cướp ngôi Hoàng-đế". Vua Thục ắt phải triệu hắn về, thế là ngươi lập được công lớn!

- Cẩu-An vâng lời, liền về Thành-đô, vào gặp một viên hoạn-quan[1512] rồi báo tin bí mật rằng: Khổng-Minh cậy có công lớn, nắm sẵn quyền cao[1513], nay mai sẽ cướp nước... Tên hoạn-quan giật mình, liền vào nội-đình tâu vua cái tin dữ ấy, Hậu-chúa sợ hãi hỏi:

- Việc nguy cấp thế, làm sao cho được?

Viên hoạn-quan tâu:

- Bệ-hạ phải giáng chiếu gọi về Thành-đô, tước hết binh quyền đi, mới khỏi lo sự phản nghịch.

Hậu-chúa bèn giáng-chiếu triệu Khổng-Minh ban sư về triều[1514]. Tưởng-Uyển thấy sự lạ, bước ra râu rằng:

- Thừa-tướng từ ngày ra quân đến nay, đánh trận nào thắng trận ấy, lập bao công lớn, sao tự dưng Bệ-hạ triệu về?

- Trẫm có việc cơ mật, cần phải diện kiến Thừa-tướng mới bàn tính được.

Rồi sai sứ đem chiếu-chỉ đi ngay. Sứ giả đi suốt ngày đêm ra trại lớn Kỳ-sơn. Khổng-Minh đón vào, nghe đọc chiếu xong; ngửa mặt lên trời than rằng:

- Chúa-thượng còn ít tuổi, ắt có đứa nịnh-thần bên cạnh xúc-xiểm đây. Than ôi, giữa lúc ta sắp lập công lớn sao lại gọi về? Nếu ta không về ấy là khi Chúa! Vâng mệnh mà về, thì rồi đây đâu còn cơ-hội tốt như thế này?

Khương-Duy hỏi:

- Đại quân rút lui, Tư-mã-Ý thừa thế đuổi đánh, thì làm thế nào?

- Nay ta lui quân, phải chia làm 5 tốp mà rút dần dần. Như hôm nay rút khỏi một trại, nếu trong trại còn lại một nghìn quân, thì phải đào 2 nghìn cái lò bếp. Ngày hôm trước đào 3 nghìn bếp, thì hôm sau đào lên 4 nghìn. Cứ ngày ngày lui bớt quân, đào thêm bếp mà về[1515].

Dương-Nghi hỏi:

- Xưa Tôn-Tẫn lui quân, dùng phép "thêm quân bớt bếp" mà bắt được Bàng-Quyên. Nay Thừa-tướng lui quân, sao lại đào thêm bếp?

- Tư-mã-Ý giỏi dùng binh, nghe ta lui, ắt nó đuổi đánh, nhưng trong lòng vẫn nghi ta đặt phục binh. Nó đến các chỗ đất ta đóng trại vừa rút khỏi mà đếm lỗ bếp, thấy số bếp mỗi ngày mỗi tăng, lại không biết chắc ta rút quân hay rút dụ địch... ắt nó phải nghi sợ, không dám đuổi nữa. Ta cứ việc từ từ mà về, hết lo hao binh.

Bèn truyền lệnh nhổ trại lui quân. Bấy giờ Tư-mã-Ý chắc mẩm Cẩu-An thi-hành được mẹo phản-gián, chỉ đợi quân Thục rút lui, là nhất tề xua quân đuổi đánh. Hôm ấy, đang trù trừ nghe ngóng, thì thám-mã phi báo:

- Trại Thục đã trống rỗng. Người ngựa rút hết cả rồi!

Ý vẫn sợ Khổng-Minh đa mưu, chưa giám khinh chiến trước hết đem hơn trăm kỵ binh đến trại Thục quan-sát, xem thế nào. Đến nơi, sai quân sĩ đếm số bếp, rồi quay về trại ngồi. Hôm sau, lại sai quân theo đến chỗ nền trại mới mà đếm. Quân về báo: "Số bếp trại này nhiều hơn số bếp ở trại hôm qua một phần ba!" Ý bảo các tướng:

- Ta đoán Gia-cát-Lượng lập mẹo giả lui dụ địch, nay quả nhiên hắn vừa lui vừa gọi thêm quân! Nếu ta đuổi đánh, ắt đã mắc mẹo phục binh rồi! Thôi, giờ ta hãy rút về, rồi sẽ hay.

Bèn rút quân về, không đuổi nữa. Thế là Khổng-Minh không hao một người lính, cứ yên ổn đem quân về Thành-đô. Sau đó, có người ở cửa ngõ Tây-Xuyên đến báo Tư-mã-Ý rằng: "Khổng-Minh rút lui, không hề gọi thêm binh tiếp-viện lần nào, cũng chẳng đặt phục binh gì cả, chỉ sai quân đào tăng số bếp lên dần dần..." Ý mới ngửa mặt than rằng:

- Thì ra Lượng dùng phép của Ngu-Hà mà đánh lừa được ta! Mưu-lược của y, ta không tài nào theo kịp!

Rồi rút đại quân về Lạc-dương. Đó chính là:

"Cơ gặp tay cao, khôn thắng nổi,

"Tướng cùng tay giỏi, dám đâu khoe!

Chưa biết Khổng-Minh về Thành-đô xử trí ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Sắp kể chuyện Vũ-hầu với Trọng-Đạt quyết phân "sống mái" thì kể việc Trọng-Đạt với Tào-Chân quyết hơn thua. Trọng-Đạt đem cái nhục "mặc áo đàn bà, mặt thoa phấn hồng" ra thách thức đánh cuộc, ấy là lấy sự thắng cuộc làm "trống", lấy sự thua cuộc làm "mái". Nhưng so sánh Ý với Chân, thì Ý là trống, Chân là mái; mà sao so với Lượng thì Ý lại là... đàn bà, Lượng mới đáng là trai. Cho nên sau này Khổng-Minh sai đem một bộ quần-áo khăn yếm đến cho Ý, Ý nén lòng chịu nhận. Như thế có khác gì Ý mặc đồ phụ-nữ mặt thoa phấn hồng? Câu chuyện thật thú vị thay!*

• *Khổng-Minh "khí" Vương-Lãng có một lần, nhưng "khí" Tào-Chân nhiều lần: Sai Khương-Duy đưa thư trá hàng là một lần khí. Chém Vương-Song là hai lần khí. Giết Tần-Lương rồi cướp luôn trại, đó là ba lần khí. So với việc "tam khí" Chu Du có phần giống nhau.*

Nhưng trước khi Chu Du chết, Khổng-Minh đưa ra hai câu hát (Chu-lang trăm khéo nghìn khôn. Các không Quận-chúa lại còn thiệt binh), và một phong thư. Sau khi Du chết, Khổng-Minh còn đọc bài văn tế. Đến như Tào-Chân thì ông chỉ gửi cho có một tờ giấy mà bên trong nào "dạy dỗ", cảnh cáo, nào mỉa mai, mắng mỏ, nào tỏ lời thương hại! Thế là một lá thư ấy bao gồm cả câu hát, cả văn thư, cả văn tế... Càng khiến người đọc thú vị vậy...

• *Làm tướng phải thật nghiêm mới được. Thế mà Khổng-Minh chém Trần-Thức, lại không chém Ngụy-Diên là vì sao? Vì ông thương cái... sức khỏe của Diên. Nhưng ông tha chết cho Cẩu-An, để rồi bị hắn dèm pha, phá hỏng việc lớn... ấy là sự khoan hồng gây ra lỗi vậy... Cái lúc Trần-Thức chưa về, ông sợ hắn hàng Ngụy, nên sai Đặng-Chi đến vỗ về hắn. Cái ngày Ngụy-Diên sắp làm phản, ông biết trước hắn sẽ phản Hán, nên sai Mã-Đại đề phòng. Chỉ có việc Cẩu-An uất hận là ông không kịp nghĩ đến. Đó lại là một sự sơ suất gây ra hỏng việc. Tuy nhiên, đó cũng là vì lòng trời không muốn cho nhà Hán trùng-hưng nên xui ra thế. Trời đã xui ra thì đâu phải lỗi ở Khổng-Minh?*

• *Trong việc binh, mình dùng một mẹo trị người, khiến người mắc mưu rồi người lại cũng dùng mẹo ấy trị lại mình, như Khổng-Minh từng dùng kế phản gián hạ Tư-mã, rồi Tư-mã cũng dùng kế phản gián đẩy lui Khổng-Minh là thế. Tuy nhiên, vật-thể có mục nát thì sâu bọ mới nẩy sinh bên trong được. Tư-mã-Ý tuy giỏi bầy mẹo phản gián, nhưng nếu Hậu-chúa là ông vua anh minh, thì Ý ly-gián vua tôi Thục sao được? Cẩu-An không mê hoặc được Hậu-chúa, đến hoạn-quan mới mê hoặc được. Mà cũng không phải hoạn quan đủ sức ngu-hoặc, sự thực chính vì Hậu-chúa ngu-si mà ra. Chiêu-Liệt-đế đã đau xót cái ngu của hai vua Hoàn, Linh. Thế mà cái điều cha đau-giận con lại dấn mình vào! Than ôi!*

Hồi thứ 101

Ra Lũng-thượng, Khổng-Minh giả Thần.
Vào Mộc-môn, Trương-Cáp mắc bẫy.

Nhắc lại, Khổng-Minh dùng phép "bớt quân thêm bếp" rút lui an toàn về Hán-trung. Tư-mã-Ý sợ có mai phục không dám truy kích, cũng đem quân về Tràng-an. Quân Thục không thiệt một người một ngựa. Khổng-Minh khao thưởng ba quân rất lớn, rồi lên đường về Thành-đô, vào bệ-kiến Hậu-chúa, tâu rằng:

- Lão-Hầu đã chiếm được Kỳ-sơn đang sắp đánh lấy Tràng-an bỗng tiếp được chiếu-chỉ triệu về. Chẳng hay Bệ-hạ có việc quốc-gia đại sự gì muốn phán dạy?

Hậu-chúa cứ... ngồi thừ mặt ra, chẳng biết trả lời sau! Hồi lâu mới nhỏ nhẹ bảo rằng:

- Vì lâu ngày không gặp mặt Thừa-tướng, lòng trẫm mong nhớ quá nên tìm về... thật ra chẳng có việc gì khác[1516].

Khổng-Minh nghe phán, nghiêm-nghị nói:

- Việc này quyết không phải tự ý Bệ-hạ! Hẳn có đứa gian-thần gièm siểm Thần có bụng kia khác, chứ chẳng không!

Hậu-chúa nghe nói, lặng người đi, ngồi im thin thít. Khổng-Minh uất ức tâu:

- Lão-thần mang ơn nặng tiên đế thác cô, thề đem cái chết báo đền. Nay trong chốn cung-khuyết có kẻ gian tà ẩn núp, thì thần còn đánh giặc làm sao?[1517]

Hậu-chúa hối hận nhận lỗi:

- Trong chốc lát Trẫm cả nghe lời hoạn-quan, trót triệu Thừa-

tướng về. Giờ được cởi mở trí mê tối, hối thì không kịp nữa[1518].

Khổng-Minh lập tức gọi lũ hoạn quan ra tra hỏi, mới biết là Cẩu-An phao tin bậy. Ông vội truyền lệnh tróc nã, nhưng nó đã chạy sang Ngụy đầu hàng rồi. Ông liền sai bắt tên hoạn-quan tâu bậy ra chém đầu, và đuổi hết cả lũ yêu hoạn ra khỏi cung đình. Lại thâm-trách bọn Tưởng-Uyển, Phí-Vy không biết vạch mặt lũ gian tà và can gián Thiên-tử. Hai người cúi đầu nhận tội. Khổng-Minh bái từ vua, rồi lại ra Hán-trung. Một mặt phát hịch tới Vĩnh-an, truyền Lý-Nghiêm phải lo ứng phó lương-thảo, chuyển vận ra mặt trận kịp thời. Một mặt họp các tướng bàn việc ra quân. Dương-Nghi nói:

- Mấy lần trước xuất-sư, sức quân mỏi mệt, lại thêm lương thảo không tiếp tế được đều đặn. Vậy lần này nên chia đại quân làm hai phần, cứ ba tháng thay đổi một bận. Như nay có 20 vạn quân chỉ đem 10 vạn ra Kỳ-sơn, đóng qua ba tháng sẽ cho về nghỉ, đưa 10 vạn người khác ra thay. Cứ đắp đổi lẫn nhau như thế, thì sức quân không mệt. Rồi cứ từ từ tiến đánh, mới chiếm được Trung-nguyên.

Khổng-Minh khen:

- Ý ấy chính hợp ý ta! Ta đánh Trung-nguyên không phải việc một sớm một chiều mà xong. Nên lập kế dài như thế mới được.

Bèn hạ lệnh chia quân làm hai sắp, ra hạn cứ một trăm ngày lại thay đổi nhau một lần. Bên nào sai hạn sẽ chiếu theo quân-pháp trị tội.

Năm "Kiến-Hưng" thứ 9 nhà Thục-Hán, mùa xuân tháng hai, Khổng-Minh lại ra Kỳ-sơn đánh Ngụy. Bấy giờ là năm "Thái-Hòa" thứ 5 nhà Ngụy, vua Ngụy Tào-Duệ nghe tin Khổng-Minh lại xâm-phạm Trung-nguyên, liền triệu Tư-mã-Ý vào thương-nghị. Ý tâu:

- Nay Tử-Đan đã mất, thần nguyện dốc hết sức, một mình diệt trừ quân giặc, để báo ơn Bệ-hạ.

Duệ mừng lắm, truyền bầy ngự-yến, vua tôi cùng ăn uống.

Hôm sau tiếp tin báo: "Quân Thục cướp phá gấp lắm rồi", Duệ liền truyền Tư-mã-Ý ra quân cự địch Duệ sai dàn xe Loan, thân tiễn Ý ra khỏi kinh-đô. Ý bái biệt vua, rồi kéo ra Tràng-An, đại hội các lộ quân mã, bàn việc phá Thục, Trương-Cáp nói:

- Tôi xin đem quân giữ 2 thành Ung, My, để chặn quân Thục!

Ý nói:

- Một mình tiền quân ta đã không chống nổi đại quân Gia-cát-Lượng, nếu lại chia làm hai nữa, thì không phải kế hay. Chi bằng để một đoàn quân đóng giữ Trượng-khuê, còn bao nhiêu kéo ra hết Kỳ-sơn ngăn giặc. Ông có chịu đi tiên-phong không?

Cáp hớn hở nói:

- Tôi vẫn nóng lòng trung nghĩa, đang muốn dốc hết sức báo ơn quốc gia mà chưa được ai biết rõ lòng. Nay Đô-đốc tin cẩn giao cho trách-nhiệm quan-trọng, thì dẫu muôn chết tôi cũng không từ!

- Ý bèn sai Cáp đi tiên-phong tổng-đốc đại quân. Lại sai Quách-Hoài đi giữ các quận Lũng-tây. Còn các tướng khác, đều chia đường, kéo ra Kỳ-sơn quyết chiến. Chẳng bao lâu quân tuần-thám phía trước về báo:

- Gia-cát-Lượng đang kéo rốc đại quân nhắm ra Kỳ-sơn. Hai tướng tiên-phong Vương-Bình, Trương-Ngực ra thẳng Trần-thương theo đường Kiếm-các, rồi do ngả Tản-quan mà kéo qua Tà-cốc.

Tư-mã-Ý bảo Trương-Cáp:

- Nay Gia-cát-Lượng ồ-ạt tiến mạnh như thế, ắt hẳn ra gặt cướp lúa mạch Lũng-tây để lấy lương cho quân. Vậy ông hãy giữ trại đóng giữ lấy Kỳ-sơn. Để ta với Quách-Bá-Tế đi tuần lược các quận vùng Thiên-thủy, đề phòng quân Thục gặt trộm lúa.

Cáp vâng lệnh, đem 4 vạn binh tới giữ Kỳ-sơn. Ý kéo đại quân nhắm hướng Lũng-tây tiến phát.

Nhắc lại Khổng-Minh đem đại quân ra Kỳ-sơn[1519] hạ trại xong

thấy phía bờ sông Vị có quân Ngụy phòng bị, bèn gọi các tướng vào bảo rằng:

- Hẳn Tư-mã-Ý đóng kia! Hiện nay quân ta thiếu lương, đã mấy lần sai người về giục Lý-Nghiêm ứng phó, vẫn chưa thấy tải đến. Giờ ta chắc lúa mạch vùng Lũng-thượng đã chín, nên ngầm kéo quân đến đấy gặt về mà dùng.

Rồi ông để bốn tướng Vương-Bình, Trương-ngực, Ngô-Ý, Hồ-Ban giữ trại Kỳ-sơn. Ông đem Khương-Duy, Ngụy-Diên và các tướng đến chiếm Lỗ-thành. Quan Thái-thú Lỗ-thành vốn biết tiếng Khổng-Minh từ lâu, vội vàng mở cửa xin hàng. Khổng-Minh phủ-úy, rồi hỏi:

- Hiện giờ vùng nào có lúa chín trước nhất?

Quan Thái-thú bẩm:

- Vùng Lũng-thượng có lúc chín trước ạ.

Khổng-Minh bèn để Mã-Trung, Trương-Dực giữ Lỗ-thành, rồi ông thân dẫn các tướng cùng ba quân tiến đến Lũng-thượng. Bỗng thám-mã về báo:

- Tư-mã-Ý đã đem quân đến giữ trước rồi!

Khổng-Minh giật mình nói:

- Thì ra hắn đã đoán biết ta tới đây gặt lúa!

Lập tức ông đóng trại, truyền pha nước tắm gội, thay áo ăn chay, rồi sai lấy ra ba cỗ xe bốn bánh, ba xe cùng che kết trang sức hệt như nhau. Đó là những cỗ xe được Khổng-Minh sai chế tạo sẵn từ trong Thục, chở theo ra trận. Bấy giờ ông mới đem ra dùng: cho Khương-Duy ngồi một cỗ, đem theo một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, tới phục ở phía sau thành Thương-khuê. Mã-Đại kéo đi bên tả, Ngụy-Diên đi bên hữu, cũng mỗi người ngồi một cỗ xe, có một nghìn quân hộ-vệ và 500 quân đánh trống. Mỗi xe lại có 24 người mặc áo đen đi chân không, xõa tóc đeo gươm, một tay cầm cờ đen điểm hình sao "Thất-tinh" một tay đẩy xe... Chia đi làm hai bên. Khương-Duy, Mã-Đại, Ngụy-

Diên vâng lĩnh mật kế, truyền quân đẩy xe đi khỏi, Khổng-Minh mới truyền cho 3 vạn quân, ai nấy đều cầm lưỡi liềm dao sắc với dây thừng, sẵn sàng đợi lệnh gặt lúa. Rồi ông tuyển 24 tráng sĩ xuất sắc, đều mặc áo đen, xõa tóc đi đất cầm kiếm cầm cờ đẩy cỗ xe bốn bánh hằng ngày, gọi là các "sứ giả đẩy xe". Lại sai Quan-Hưng mặc một bộ quần áo mũ mãng, rất lạ, trông giống như vị "Thiên-Bồng" tay cầm cờ đen vẽ hình Thất-tinh, đi chân không trước xe. Khổng-Minh ngồi trên xe, truyền quân đẩy thẳng tới gần trại Ngụy. Quân tuần-tiễu bên địch gặp phải, sợ hãi kinh hồn, chẳng hiểu là người hay ma, hỏa tốc chạy về báo Tư-mã-Ý. Ý thân ra ngoài trại nhìn xem, thì thấy Khổng-Minh đội mũ cài lông hạc, tay phe phẩy quạt lông, ngồi chễm chệ trên xe. Hai bên có 24 người xũ tóc cầm gương trước xe lại có một người đi đất cầm cờ đen, trông tất cả hao hao giống một đoàn Thiên-thần, Thiên-tướng! Ý nói:

- Đây là Gia-cát-Lượng bầy trò quái gở mà thôi!

Bèn lựa mấy tướng đem 2 nghìn quân mã đuổi theo, dặn rằng:

- Các ngươi phải đuổi gấp, bắt hết cả xe lẫn người về đây cho ta!

Quân Ngụy vâng mệnh, ùa ra đuổi bắt. Khổng-Minh thấy thế, truyền quay xe lại, trông về trại Thục mà đi thong thả. Quân Ngụy thúc ngựa ồ ạt đuổi theo, chỉ thấy gió lạnh ào ào, sương mờ cuồn cuộn... Cố sức chạy gấp một thôi dài mà không sao đuổi kịp! Ai nấy kinh lạ ngẩn-ngơ, gò ngựa bảo nhau:

- Thật là kỳ quái! Bọn mình phi ngựa đã đến 30 dặm, lúc nào cũng thấy họ ở trước mặt mà không sao đuổi kịp! Làm thế nào bây giờ?

Thấy quân Ngụy ngừng đuổi, Khổng-Minh lại truyền quay xe lại, đẩy tới gần đứng nhìn chăm chắm vào họ mà nghỉ. Họ do dự một lúc rồi thúc ngựa đuổi nữa. Khổng-Minh lại sai quay xe đi chầm chậm mà về. Quân Ngụy đuổi 20 dặm nữa vẫn thấy xe với người sờ sờ trước mắt mà không sao đuổi kịp. Họ lại đứng ngẩn mặt nghếch mắt mà trông. Khổng-Minh lại quay xe sai đẩy ngược lại chỗ họ. Họ đang toan đuổi thêm lần thứ ba thì nghe tiếng

ngựa phi chuyển đất sau lưng. Tư-mã-Ý thân kéo một cánh quân gọi giật họ lại bảo cho biết rằng:

- Gia-cát-Lượng giỏi phép "Bát môn độn giáp", nên sai Thần Lục-Đinh, Lục-Giáp làm ra thế. Đó là phép "co đất" trong bộ "Lục-Giáp Thiên-thư". Chư quân không được đuổi nữa!

Quân Ngụy vừa quay đầu ngựa trở về một quãng, bỗng nghe trống trận vang trời, một đoàn quân từ phía tả kéo ra, Ý vội sai quân chống cự. Nhưng lại thấy trong đoàn quân ấy có một cỗ xe bốn bánh, hai bên có 24 người xõa tóc cầm gươm, mặc áo đen đi chân không. Trên xe cũng thấy Khổng-Minh ngồi chễm chệ, đội mũ cài lông hạc, tay phe phẩy quạt lông! Ý kinh-ngạc nói:

- Vừa nãy, rõ ràng thấy Gia-cát-Lượng ngồi trên xe, quân ta đã đuổi quá 50 dặm không kịp, sao về chỗ này lại thấy Gia-cát-Lượng? Kỳ thay! Quái lạ chưa!

Còn đang bỡ ngỡ, chưa dám giao chiến, thì lại nghe trống thúc ầm ầm, thêm một đoàn quân từ phía hữu kéo tới. Trên cỗ xe bốn bánh cũng thấy một Khổng-Minh ngồi bệ vệ, hai bên có 24 người áo đen đi đất xõa tóc cầm kiếm, đẩy xe tiến ra. Tư-mã-Ý vô cùng nghi-hoặc, quay bảo các tướng:

- Đây hẳn là "thần binh"!

Các tướng đâm rối loạn tâm thần, không dám giao chiến, ai nấy tự động quay đầu, ùn ùn rút lui. Bỗng lại nghe trống thúc đùng đùng. Thêm một đoàn quân tới trước mặt. Một cỗ xe bốn bánh được đẩy ra thêm một Khổng-Minh ngồi bệ-vệ,[1520] phía trước phía sau, bên tả bên hữu đều có những "sứ giả đẩy xe" y hệt ba đoàn trước! Quân Ngụy ai cũng sợ hãi. Chính Tư-mã-Ý cũng chẳng hiểu là người hay ma! Lại cũng chẳng rõ quân Thục nhiều ít thế nào, lòng càng hoảng hốt, lập tức thúc quân chạy gấp về thành Thượng-Khuê, đóng chặt cửa, không dám ló mặt ra nữa, Khổng-Minh thắng thế, lập tức hạ lệnh cho ba vạn quân khỏe mạnh kéo ra các cánh đồng Lũng-thượng, gặt hết lúa mạch rồi chở về Lỗ-thành, đập phơi sạch sẽ.

Tư-mã-Ý nằm trong thành Thượng-khuê ba ngày không dám

ra. Sau thấy quân Thục lui hết mới dám ra ngoài tuần tiễu. Giọc đường quân Ngụy bắt được một lính Thục giải tới trình Ý. Ý vặn hỏi, người ấy bẩm rằng:

- Tôi là một người lính đi gặt lúa, vì để ngựa chạy lạc mất nên bị bắt đến đây.

Ý hỏi:

- Hôm vừa rồi, đoàn Thần binh nào kéo đến đây thế?

Người lính nói rõ:

- Ba tướng dẫn 3 đạo phục binh hôm ấy, đều không phải Khổng-Minh. Đó là: Khương-Duy, Ngụy-Diên và Mã-Đại, mỗi đạo chỉ có một ngàn quân bộ với 5 trăm người đánh trống. Chỉ người ngồi cỗ xe đầu tiên đến dụ trận mới thật là Khổng-Minh.

Ý nghe qua ngửa mặt lên trời than dài:

- Gia-cát-Lượng quả có mưu kế thần xuất quỉ nhập, không sao lường nổi!

Chợt nghe tin báo: Phó Đô-đốc Quách-Hoài tới yết kiến. Ý đón vào, Hoài nói:

Tôi nghe tin báo: quân Thục chẳng có bao lăm, hiện đang đập lúa phơi thóc ở Lỗ-thành, ta nên kéo đến đánh ngay!

Ý kể lại việc Khổng-Minh giả thần tác oai cho nghe. Hoài cười nói:

- Mẹo ấy chỉ lừa được ta chốc lát. Giờ đã biết rõ, còn bõ bàn làm gì? Vậy tôi xin đem quân đánh mặt sau, Đô-đốc thì đánh mặt trước, ắt phá được Lỗ-thành, bắt được Gia-cát-Lượng!

Ý nghe lời, bèn chia nhau hai đạo kéo đi.

Hôm ấy Khổng-Minh đang đốc thúc quân sĩ phơi lúa quạt thóc ở Lỗ-thành, bỗng gọi chư-tướng vào truyền lệnh:

- Đêm nay thế nào quân địch cũng đến đánh thành. Ta thấy hai phía Đông, Tây thành đều có ruộng lúa, có thể phục binh. Vậy ai dám đem binh ra đấy?

Bốn tướng Khương-Duy, Ngụy-Diên, Mã-Trung, Mã-Đại đều bước ra xin đi. Khổng-Minh mừng lắm, bèn sai Ngụy-Diên, Khương-Duy mỗi người đem 2 nghìn quân ra phục 2 phía Đông-nam và Tây-bắc, Mã-Đại, Mã-Trung mỗi tướng dẫn 2 nghìn quân ra phục 2 mặt Đông-bắc và Tây-nam. Dặn rằng: cứ nghe pháo lệnh là bốn mặt cùng nổi dậy kéo về Lỗ-thành mà đánh. Bốn tướng vâng lệnh đem quân đi, Khổng-Minh thân dẫn hơn trăm người ra ngoài thành, ai nấy đem theo hỏa pháo, xuống phục dưới ruộng lúa... Tư-mã-Ý kéo quân đến chân thành thì trời đã tối mò, bèn bảo các tướng:

- Nếu tiến binh ban ngày, thì trong thành biết mà phòng bị. Giờ ta thừa lúc đêm tối mà đánh, thành này lại thấp, hào nước cạn, ắt phải phá được.

Bèn đóng lại ngoài thành. Chờ qua canh một thì Quách-Hoài cũng kéo đến. Hai bên hợp binh làm một, rồi nổ pháo lệnh: ba quân bổ vây Lỗ-thành chặt-chẽ như bức tường gươm đao! Lập tức cả muôn tay cung nỏ trên thành cùng bắn. Tên đá phóng xuống như mưa rào. Quân Ngụy không dám áp đến phá thành, còn đang do dự... bỗng nghe một tràng pháo lệnh nổ liên thanh rung trời chuyển đất ngay trong đám quân Ngụy! Ba quân hoảng hốt nhốn nháo, chẳng hiểu quân ở đâu kéo đến nữa! Quách-Hoài vừa sai quân lần xuống đồng lúc tìm kiếm... thì bỗng lóe cả mắt: bốn bề lửa bốc rực trời, thuốc pháo khét lẹt, tiếng quân hò thét vang rền, bốn đạo phục-binh Thục nhất đánh ập lại. Rồi bốn cửa Lỗ-thành cũng mở toang. Quân trong thành cùng ồ ra một loạt, trong đánh ra, ngoài đánh vào! Quân Ngụy bị giết vô số, thây nằm như rạ. Tư-mã-Ý kinh hãi, thúc đại binh liều mạng phá vòng vây, chạy về đóng giữ đầu núi. Quách-Hoài cũng kéo tàn binh chạy về sau núi. Khổng-Minh đại thắng trở về thành, sai bốn tướng đóng trại bốn phía ngoài thành, để bảo vệ quân bên trong phơi quạt thóc lúa. Còn Quách-Hoài tìm đến bảo Tư-mã-Ý:

- Ta cầm cự với quân Thục đã lâu ngày, chẳng có kế gì phá được chúng. Nay lại thua một trận, chết hại hơn ba nghìn quân. Nếu không sớm mưu tính, thì càng ngày càng khó đẩy lui chúng

nó!

Ý hỏi: “Phải làm sao bây giờ?”. Hoài nói:

- Phải phát hịch đi điều động quân mã hai xứ Ung, Lương đến đây cùng nỗ lực mà đánh. Tôi tình nguyện đem quân đi đánh úp Kiếm-các, chặn đứt đường về của quân Thục, khiến chúng không còn đường chở lương, ắt ba quân phải rối loạn, bấy giờ ta thừa thế đánh ào ạt đi, là tiêu diệt được.

Ý nghe lời, liền truyền hịch ra Ung-châu, Lương-châu.

Mới qua vài ngày, đại tướng Tôn-Lễ đã kéo hết quân mã các quận Ung-Lương đến tiếp ứng. Ý sai Lễ ước hẹn với Quách-Hoài, cùng kéo đến đánh úp Kiếm-các.

Bấy giờ Khổng-Minh đóng ở Lỗ-thành đã lâu, không thấy quân Ngụy tới đánh, bèn gọi Mã-Đại, Khương-Duy vào thành truyền rằng:

- Nay quân Ngụy giữ vững núi hiểm, không tới đánh nhau, thì một là vì chúng chắc ta ăn hết lúc mạch, không lương tiếp tế, hai là chúng ngầm đưa quân đi đánh úp Kiếm-các chặn đường chở lương của ta! Vậy hai ngươi hãy đem mỗi người 1 vạn quân về trước, giữ vững lấy nơi hiểm yếu. Quân Ngụy kéo đến, thấy có chuẩn bị, tức khắc chúng phải lui.

Hai tướng vâng lệnh ra đi, thì quan Trưởng-sử Dương-Nghi vào trướng bẩm rằng:

- Trước đây Thừa-tướng truyền đại binh chia đôi, hạn cứ trăm ngày đổi nhau một lần. Nay đã qua trăm ngày, quân nhà từ Hán-trung đã kéo ra đến biên ải, công văn đã được đưa tới đây, chỉ đợi hội binh đổi lượt. Hiện còn 8 vạn người tại đây, xin cho đổi ngay 4 vạn?

Khổng-Minh nói:

- Ta đã ra lệnh định hạn, thì giờ phải làm cho đúng!

Ba quân nghe tin, ai nấy đều thu xếp để về nghỉ. Bỗng có tin báo: “Tôn-Lễ đem 20 vạn quân mã Ung-Lương tới chợ chiến, đã

kéo đi đánh úp Kiếm-các, Tư-mã-Ý lại thân đem đại quân tới đánh Lỗ-thành!" Quân Thục nghe tin, ai cũng sợ hãi. Dương-Nghi bèn vào bẩm Khổng-Minh:

- Quân Ngụy tới đánh nguy cấp lắm, xin Thừa-tướng hãy tạm giữ lớp quân cũ lại để cự địch. Đợi sắp quân mới đến nơi, bấy giờ hãy cho về.

Nhưng Khổng-Minh lắc đầu nói:

- Không nên! Ta dùng binh, sai tướng, cốt lấy chữ "tín" làm gốc. Đã có lệnh đặt trước, lẽ nào sai lời? Và những quân sĩ hết hạn, ai nấy đều đã sửa soạn đầy đủ để về. Bao nhiêu gia-đình đang mong đợi, cha mẹ vợ con tựa cửa ngóng trông ra. Nay dẫu gặp đại nạn, ta cũng quyết không giữ họ lại đâu!

Liền truyền lệnh cho lớp quân được đổi, cứ việc lên đường hôm ấy.

Nhưng những lời lẽ cảm động của Khổng-Minh truyền tới tai ba quân. Họ bỗng hăng hái lên, trại nào dinh nấy đều hô lớn:

- Thừa-tướng đã ra ơn cho anh em chúng tôi như thế, chúng tôi quyết chưa về vội. Tình nguyện liều tính mạng, ở lại đánh giết quân Ngụy một trận tơi bời nữa, để đáp lại lòng Thừa-tướng thương yêu chúng tôi!!!

Ông mừng lắm, nhưng còn bước ra truyền hỏi:

- Chúng quân đã hết hạn thì cứ về nghỉ đi! Ta lẽ nào còn giữ các ngươi thêm nữa?

Ba quân cùng nhao-nhao xin đi xuất chiến ngay, chưa muốn về vội. Bấy giờ ông mới truyền:

- Các ngươi đã có lòng hăng hái, muốn ở lại cùng ta đánh giặc, thì hãy kéo ra ngoài thành đóng trại đi! Hễ quân Ngụy đến, đừng để chúng kịp vững hơi thở, cứ lập tức đánh rấn ngay! Đó là phép "thong thả đợi kẻ mệt mỏi" vậy.

Ba quân hăng hái vâng lệnh, ai nấy lăm-lăm binh khí trong tay, hăm hở kéo ra ngoài thành, lập dinh dàn trận đợi sẵn.

Và hôm ấy, quân mã Ung-Lương vừa kéo gấp đường từ xa tới, mệt bở hơi tai, chưa kịp đóng trại điều hòa hơi thở, bị ngay quân Thục xông sang ào ạt, binh khỏe tướng hăng, vung hết sức lực lăn sả vào đâm chém. Quân Ngụy không sao cự nổi, một mực chạy lui. Quân Thục thừa thế, cứ đuổi đánh riết, tàn sát quân Ung-Lương thây nằm đầy ruộng, máu chảy thành sông. Khổng-Minh ra ngoài thu quân đắc-thắng về thành ban thưởng. Tiệc đang vui vẻ, bỗng có người từ Vĩnh-an-cung (Bạch-đế-thành) tìm đến, dâng thơ cáo cấp của Lý-Nghiêm! Khổng-Minh giật nẩy mình, vội mở ra xem, thấy phần chính như sau:

"Gần đây nghe đồn Đông-ngô sai người lên Lạc-dương liên hòa với Ngụy, Ngụy sai Ngô kéo vào Thục. Nhưng còn may: Ngô chưa kịp khởi binh, thì tôi dò thám được tin ấy. Vậy xin cấp báo, mong Thừa-tướng sớm liệu tính giải nguy...".

Khổng-Minh xem xong rất nghi-ngờ lo sợ, bèn họp các tướng mà bảo rằng:

- Nếu Đông-Ngô khởi binh vào cướp Thục thì chí nguy! Ta phải về ngay mới được! Giờ hãy truyền lệnh cho quân mã ở trại lớn Kỳ-sơn lui ngay về Tây-xuyên. Tư-mã-Ý thấy ta đóng quân tại đây, ắt không dám đuổi đánh.

Thế là Vương-Bình, Trương-Ngực, Ngô-Ý, Hồ-Ban nhổ trại, chia hai đường từ từ rút quân về Thục. Trương-Cáp ở Kỳ-sơn thấy thế, sợ lại là mẹo Khổng-Minh, không dám đuổi ngay. Bèn kéo cả quân đến yết kiến Tư-mã-Ý, báo tin rằng quân Thục tự nhiên rút hết, không hiểu có ý gì. Ý nói:

- Gia-cát-Lượng rất nhiều quỷ kế, chớ nên khinh động. Cứ giữ cho chắc, đợi khi quân kia hết lương, phải rút thật, bấy giờ sẽ hay.

Nhưng có đại tướng Ngụy-Bình hăng hái bước ra nói:

- Quân Thục nhổ trại Kỳ-sơn mà chạy, chính là lúc ra nên thừa thế đuổi đánh! Đô-đốc cứ đóng binh không động, sợ quân Thục như sợ cọp ấy, thiên-hạ cười cho thì sao?

Ý vẫn khăng khăng không đuổi. Còn Khổng-Minh biết quân

nhà ở Kỳ-sơn đã rút lui được rồi, bèn gọi Dương-Nghi, Mã-Trung vào trướng trao cho mật kế:

- Hai ngươi hãy đem vạn tay cung nỏ về cửa Kiếm-các, mai phục hai bên đường hiểm Mộc-môn. Nếu quân Ngụy đuổi đến, nghe pháo lệnh của ta, thì lập tức lăn cây to, tống đá lớn xuống chặn lấp lối đi, rồi hai bên cứ bắn xuống mà tiêu diệt!

Hai người vâng lệnh, đem đoàn cung thủ ra về. Khổng-Minh mới sai Ngụy-Diên, Quan-Hưng đi đoạn hậu, truyền kéo rất nhiều cờ quạt khắp bốn mặt thành, bên trong thì chất củi ngổn ngang, đốt lửa hun khói hư trương thanh thế... Rồi rút hết đại binh ra khỏi thành, trông về hướng Mộc-môn, Kiếm-các mà lui.

Quân tuần thám bên Ngụy cấp báo Tư-mã-Ý. Ý nghi hoặc nói:

- Đại đội quân Thục đã lui, không hiểu trong thành còn bao nhiêu binh lính?

Rồi thân đến gần quan sát, thấy trên thành cờ quạt nườm-nượp, trong thành khói lửa ngùn ngụt bốc lên... Ý bật cười nói:

- Đây chỉ là các thành trống rỗng mà thôi!

Sai người vào do thám, quả nhiên là một tòa "không thành". Ý hớn-hở nói:

- Gia-cát-Lượng đã lui, ai dám đuổi đánh?

Tiên-phong Trương-Cáp hớn hở nói:

- Tôi xin đi!

- Ông nóng tính lắm! không đuổi được!

- Khi Đô-đốc mới ra mặt trận đã sai tôi làm tiên-phong. Lúc này chính là dịp cho tôi lập công, sao lại không dùng đến?

- Quân Thục lui về, ắt đặt phục binh khắp các chỗ hiểm trở. Phải trăm phần cẩn thận mới đuổi đánh được!

- Tôi biết như thế lắm. Đô-đốc đừng lo!

Ý can ngăn không được, bèn bảo rằng:

- Tự ý ông đòi đi, có thế nào đừng hối nhé?

Cáp càng hăng lên, nói:

- Đại trượng-phu đã liều mình đền ơn nước, dẫu muôn chết không nề!

Ý đành cho Cáp đi, nhưng dặn:

- Ông đã khăng khăng đòi đi, thì hãy kéo 5 nghìn quân đi trước. Để Ngụy-Bích đem 2 vạn theo sau, đề-phòng phục binh. Ta cũng đem 3 nghìn binh đi sau tiếp ứng.

Trương-Cáp nhận lệnh, hỏa-tốc kéo quân đi như bay. Chạy qua 30 dặm bỗng nghe tiếng reo vang sau lưng: Một toán quân từ rừng cây nhô ra, viên đại tướng gò ngựa cầm ngang đao gọi lớn:

- Tướng giặc kia! Kéo quân chạy đi đâu đấy?

Cáp quay nhìn lại, thì thấy Ngụy-Diên, Cáp nổi giận, quay ngựa lại đánh. Đánh được 10 hiệp thì Diên bỏ chạy. Cáp đuổi qua 30 dặm nữa, gò ngựa nhìn về sau không thấy có phục binh nào, lại quất ngựa chạy gấp. Vừa quanh qua mặt góc núi, bỗng nghe tiếng reo nữa: Một toán quân khác đổ ra chặn, viên đại tướng dẫn đầu là Quan-Hưng, gò ngựa giơ ngang đại đao quát mắng:

- Bớ Trương-Cáp đừng đuổi nữa. Có ta đợi đây!

Cáp thúc ngựa tới giao phong. Đánh qua 10 hiệp, Hưng cũng quay ngựa chạy luôn. Cáp một mực đuổi đánh. Đuổi đến một rừng cây rậm rạp, lòng nghi ngờ, sai quân đi do thám vòng quanh bốn bề, nhưng chẳng thấy phục binh nào cả. Cáp vững dạ đuổi nữa... không ngờ Ngụy-Diên ở đâu lại lù lù hiện ra chặn đường! Cáp sấn tới đánh nhau, qua 10 hiệp Diên lại... thua chạy. Cáp giận dữ thúc ngựa đuổi gấp hơn... thì Diên bỗng biến đâu mất! Rồi không hiểu Quan-Hưng chạy men lối nào, lại thấy hiện ra chặn đường. Cáp càng giận lăn vào đấu sức. Dáo đâm qua, dao lia lại mươi hiệp, rồi Hưng lại bỏ chạy. Quân Thục thì quẳng cả áo giáp cờ quạt, vứt đồ đạc hành lý đầy đường mà chạy theo. Quân Ngụy thi nhau nhảy xuống ngựa mà lấy. Rồi cứ thế, Quan-Hưng với Ngụy-Diên thay phiên nhau đón chặn chọi sức với Trương-Cáp.

Cáp dùng hết sức bình đuổi đánh, nhưng Quan-Hưng đã biến lối nào mất dạng! Dần dần trời chiều cả, rồi sâm sẩm tối...

Cáp chạy đến cửa đường Mộc-môn thì lại thấy Ngụy-Diên hiện ra quay ngựa mắng lớn:

- Thằng khốn nạn Trương-Cáp kia! Tao đã không thèm đánh với cái mặt mày nữa, sao mày cứ một mực vác mặt chạy theo? Thế này thì tao phải quyết một trận sống chết với mày!

Cáp bội phần hung dữ, vọt ngựa phóng giáo tới đâm Diên. Diên cũng hùng hổ vung đại đao chém lia lịa. Nhưng qua mười hiệp, Diên vẫn thua to bỏ chạy, phải vứt cả áo giáp, ném cả mũ trụ xuống đất, kéo quân chạy như đàn vịt, vào đường hẻm Mộc-môn. Cáp đang hăng máu, lại thấy Ngụy-Diên thua to bỏ trốn, liền phi ngựa rất gấp.

Bấy giờ trời đã tối mò, đường lối tối om om, sâu thăm thẳm... Cáp đang kéo quân đuổi đánh kỳ cùng, bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang, tiếng dội rền chuyển hai bên vách đá, rồi trên núi lửa sáng rực trời, đá lớn gỗ to ầm ầm lăn xuống như núi đổ! Thấy đường bị lấp kín, Cáp mới kinh hãi kêu lên:

- Ta mắc mẹo mất rồi!

Liền vội vã quay ngựa, thét quân quay về, nhưng phía sau gỗ đá cũng đã tống xuống chất cao vòi vọi, lấp tuyệt đường lui! Chỉ còn trơ một đoạn đường hẻm trống trơn ở giữa, hai bên thì vách đá dựng đứng thẳng như tường nhà trời, Cáp tiến lui hết lối, đứng lặng người đi! Rồi từ trên núi, một hồi kiểng khua lên lanh lảnh, tiếng ngân vang rền khắp không trung, cả vạn cung nỏ từ hai bên trên cao nhất tề bắn xuống. Tên bay xiên xuống như gió quét mưa rào, một đoàn người ngựa bị nhốt vào hang, lần lượt ngã gục hết cả. Thế là Trương-Cáp với hơn trăm tướng bộ hạ cùng đoàn quân-sĩ Ngụy bị bắn chết trong đường hẻm Mộc-môn!

Người sau có thơ rằng:

"Rừng nỏ tuôn ra vạn điểm sao...

"Mộc-môn bắn giặc tựa lùa trâu!

“Đến nay du khách qua quan ải,

“Vẫn phục tài xưa, nhớ Vũ-hầu...

Nguyên văn:

“Phục nỗ tề phi vạn điểm tinh,

“Mộc-môn đạo thượng xạ hùng binh.

“Chí kim Kiếm-các hành nhân quá,

“Do thuyết Quân-sư cựu nhật danh..

Trương-Cáp chết rồi, đoàn quân Ngụy chạy đến sau thấy đường núi bị lấp nghẽn, thì biết Cáp đã mắc mẹo. Ai nấy vội gò ngựa quay lại. Bỗng nghe tiếng gọi từ đầu núi vọng xuống rằng:

- Gia-cát Thừa-tướng ở đây!

Quân Ngụy ngửa mặt trông lên, thì thấy Khổng-Minh đang đứng trong ánh lửa sáng, trỏ tay xuống gọi bảo rằng:

- Hôm nay ta mở một vòng săn, chủ ý bắt một con ngựa[1521]nhưng lại bắn lầm một con chương![1522] Vậy các ngươi cứ yên lòng ra về, và nhớ bảo cho Trọng-Đạt[1523] biết rằng: Nay mai thế nào cũng bị ta bắt sống đấy!

Quân Ngụy về ra mắt Tư-mã-Ý, bẩm hết mọi sự. Ý thương xót Cáp khôn xiết, ngửa mặt lên trời than rằng:

- Than ôi! Trương-tuấn-Nghĩa thiệt thân là lỗi tại ta!

Bèn thu binh về Lạc-dương. Vua Ngụy nghe tin Trương-Cáp chết ứa nước mắt than thở với quần thần, rồi truyền đi kiếm thi thể đem về chôn cất rất hậu.

Khổng-Minh về Hán-trung đang toan về Thành-đô bệ kiến vua... thì quan Đô-hộ Lý-Nghiêm đã vào tâu Hậu-chúa trước rằng:

- Thần đã thu xếp quân lương đầy đủ, đang sắp chuyển vận ra mặt trận, không hiểu sao tự dưng Thừa-tướng bỗng ban sư về!?

- Hậu-chúa nghe tâu, liền sai Thượng-thư Phí-Vy ra Hán-trung

gặp Khổng-Minh chất vấn lý do. Vy đến Hán-trung truyền ý chỉ của vua như thế... Khổng-Minh giật nẩy mình, khẽ kêu lên:

- Rõ ràng Lý-Nghiêm đưa thư cáo cấp với ta rằng Đông-Ngô sắp kéo quân vào đánh Tây-Xuyên, nên ta mới phải về chứ?

Phí-Vy nói:

- Lý-Nghiêm tâu thánh thượng rằng: "quân lương đã trù biện đủ, không hiểu sao Thừa-tướng lại hồi sư?..." Vì thế, Thiên-tử sai tôi đến hỏi.

Khổng-Minh đùng đùng nổi giận, sai ngay người về tra xét, thì ra Lý-Nghiêm không thu xếp đủ quân lương kịp hạn, sợ Khổng-Minh trị tội, nên gửi liều lá thư để ông phải rút quân về. Rồi Nghiêm lại tâu dối lên Thiên-tử để che lỗi mình. Bấy giờ Khổng-Minh căm giận quá, mắng ầm lên rằng:

- Thằng thất phu! chỉ vì duyên cớ một mình, mà nó dám bỏ việc lớn Quốc-gia!

Liền sai người đòi đến để chém đầu! Phí-Vy khuyên giải:

- Lý-Nghiêm tuy tội nặng nhưng y là người được Tiên-đế thác-cô. Xin Thừa-tướng nghĩ tình mà khoan thứ cho một lần.

Khổng-Minh đành nén giận tha chết cho Nghiêm. Phí-Vy về Thành-đô dâng biểu tâu rõ đầu đuôi duyên cớ. Hậu-chúa xem xong, đột nhiên nổi giận, thét võ sĩ lôi Lý-Nghiêm ra chém đầu! Tham-quân Tưởng-Uyển bước ra tâu xin:

- Lý-Nghiêm là bề tôi được Tiên-đế phó thác việc sau, xin Bệ-hạ niệm tình gia ân khoan thứ...

Hậu-chúa mới tha chết, nhưng cách chức Nghiêm làm kẻ thứ dân, đuổi về quận Tử-đồng. Khổng-Minh về Thành-đô, cho con Nghiêm là Lý-Phong làm quan Trưởng-sử. Lại chứa cỏ dồn lương, luyện võ dạy trận cho quân, sửa sang khí giới vỗ về tướng sĩ, chuẩn bị ba năm đầy đủ rồi sẽ xuất chinh. Quân dân hai Xuyên đều cảm ơn đức...

Quang âm thấm thoắt, chẳng mấy chốc đã qua ba năm. Bấy giờ

là năm "Kiến-hưng" thứ 13, mùa Xuân, tháng hai, Khổng-Minh vào tâu Vua rằng:

- Thần vỗ về chăm sóc quân sĩ đã ba năm, nay lương thảo dư dùng, quân khí đầy đủ, người ngựa khỏe mạnh có thể đánh Ngụy được rồi. Lần ra quân này, nếu không thể phá tan gian đảng, không khôi phục được Trung-nguyên, Thần thề không trở về trông thấy Bệ-hạ nữa!

Hậu-chúa phán:

- Thiên-hạ ngày nay đã thành thế chân vạc, Ngô Ngụy lại không hề xâm phạm nước ta. Sao Tướng-phụ không an hưởng thái bình, chinh chiến làm gì cho vất-vả?

Khổng-Minh tâu:

- Thần chịu ơn tri ngộ của Tiên-đế, dù trong giấc ngủ cơn mơ vẫn không quên lập mưu đánh Ngụy. Giốc sức tận trung, khắc phục Trung-nguyên để dâng Bệ-hạ, trùng hưng nhà Hán cho bốn bể thanh bình, đó là chí nguyện bình sinh của thần, quyết không thay đổi.

Ông vừa dứt lời, thì một vị triều thần bước ra can rằng:

- Xin Thừa-tướng đừng khởi binh!

Các quan nhìn lại, thì ra Thái-sử Tiêu-Chu. Đó chính là:

"Vũ-hầu tận tụy lo cho Nước.

"Thái-tử trí-cơ luận số Trời...

Chưa biết Tiêu-Chu nghị-luận ra sao để can Khổng-Minh. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hoặc hỏi rằng: Vũ-hầu trong Thần tác quái ở Lũng-thượng chẳng qua chỉ vì kiếm thóc lúa. Trổ phép tắc để kiếm miếng ăn như thế không sợ người đời cười cho ư? Thưa rằng không đúng. Ngày nay thiên-hạ trọng thần tác quái mê mê ra đó, cũng đều vì một mục đích*

ấy mà thôi. Nào thư phù khiển tướng cầu nắng cầu mưa, rồi được người người tôn trọng khen ngợi đạo pháp... Đó cũng chẳng vì cớ gì khác: Chỉ vì miếng ăn. Nào luyện đan nấu thuốc, cầu sống lâu khỏe sức khiến người khen là "Tiên ông". Đó cũng chẳng phải cớ gì khác: vì miếng ăn mà thôi! Nào cầm sách nên tóc, giảng giải đạo đức, khiến người khen thông tuệ thâm viễn, ban ơn tái sinh. Đó cũng chỉ vì miếng ăn. Nào ca hay múa đẹp, uốn éo trăm đường khiến người tưởng Phi-Quỳnh trên tiên Thần-nữ trong động cũng chẳng vì cớ gì khác: chỉ vì miếng ăn. Cho đến người gieo mực nên hoa, lời lời châu ngọc, tô nét đơn thanh, cung đàn cuộc cờ, phô tài tuyệt diệu, đọ trí thấp cao, dốc hết sở năng của mình khiến người tưởng dưới ngòi túi có Thần, trong cánh tay có quỷ... đó cũng chẳng vì cớ gì khác, ngoài cái... miếng ăn. Cho đến người trông sai ngắm tượng, bấm ối tính giờ, tìm cây hái lá, chế biến thuốc men, suy cái luân hưng, đoán sống bảo chết, khiến thiên-hạ ngờ bụng thấu Âm-Dương, lòng thông tạo-hóa... đó cũng chẳng vì cớ gì khác: Vì miếng ăn hết thảy. Cứ đó suy ra, thì ai nỡ cười một mình Vũ-hầu trổ phép gặt lúa?

• Quân đội lao khổ vì cuộc viễn-chinh, thì họ nhớ nhà. Dương-Nghi hiến kế chia quân hai lớp đổi nhau, khá gọi là kế giỏi. Nhưng đã định hạn, nếu hết hạn mà không đổi, thì gây ra loạn như Liên-Xứng, Quản-chí-Phủ ở Tề vậy. Bỗng chốc quân địch đông gấp bội ồ ạt đến đánh, mà quân mới của mình chưa đến kịp, nếu mình không "quyền biến" thì nguy. Mà quyền biến thì sợ thất tín với quân nhà. Giữa cái lúc khó khăn nguy cấp ấy biết xử trí thế nào cho được? Thế mà Khổng-Minh vẫn có mẹo thần diệu: Nói tòng quyền thì sợ ba quân chê mình thất tín, chi bằng cứ giữ đúng chữ tín, khiến mọi người vui vẻ mà tòng quyền. Thế là không xua quân đánh giặc mà té ra thúc giục họ đánh. Nói rằng thúc giục họ về nghỉ, mà té ra gây tinh thần hăng hái cho họ đánh mạnh hơn nữa. Kinh-Dịch có câu: Sai quân mà dân phục, thì dân quên lao khổ. Vui vẻ mà lăn vào nguy hiểm, thì dân quên chết" (Duyệt dĩ sử dân, dân vong kỳ lao. Duyện dĩ phạm nan, dân vong kỳ tử). Vũ-hầu đã đạt được đạo ấy vậy.

• Muốn nạt Tư-mã-Ý, một Khổng-Minh chưa đủ, phải có đến 4 ông Khổng-Minh ở khắp ngả: Đông, Tây, Nam, Bắc. Một người bỗng hóa thành bốn người, sao có vẻ nhiều mà huyền ảo đến thế? Dụ Trương-

Cáp, ngoài Ngụy-Diên chỉ có Quan-Hưng, ngoài Quan-Hưng cũng chỉ có Ngụy-Diên, hai người thay phiên nhau mà dụ. Chỉ có hai người là hai người! Sao có vẻ ít mà cũng quẫn thế? Thưa rằng: Nếu không nhiều mà ảo, thì không nạt nổi Tư-mã-Ý. Không ít mà cùng quẫn, cũng không dụ được Trương-Cáp. Hai ông Trương-Phi giả hai phen tạo chiến thắng. Một Khương-Duy giả lập công một phen. Nay lại có ba ông Khổng-Minh giả nữa là bốn ông Khổng-Minh tất cả. Ba việc này thật thú vị. Có thể gọi là "tam tuyệt"! Ở cửa Tăng-khẩu (miệng vó) Quan-công bắt được con cá sống (Vu-Cấm). Ở Ngư Phúc phố (bụng cá) Khổng-Minh thả một con hươu sống (Lục-Tốn). Trong đường hẻm Mộc-môn, Khổng-Minh lại bắt được con chương chết (Trương-Cáp). Ba việc trước sai cũng có thể gọi là "Tam tuyệt" nữa!

Hồi thứ 102

Tư-mã ngăn cầu Vị Bắc-Nguyên.
Khổng-Minh chế trâu cây ngựa máy.

Nhắc lại, Tiêu-Chu làm quan Thái-sử, thông hiểu Thiên-văn, thấy Khổng-Minh lại sắp ra quân đánh Ngụy, bèn tâu Hậu-chúa rằng:

- Thần hiện coi đài Tư-thiên, thấy điềm họa phúc, có phận sự phải tâu báo. Gần đây có mấy đàn chim đông tới vài vạn con, bay từ phương Nam đến, bỗng đâm hết xuống sông Hán-thủy mà chết. Đó là điềm bất thường. Thần lại xem Thiên tượng thấy sao Khuê nằm vào thiên phận Thái bạch, phương Bắc đầy thịnh khí, đánh Ngụy thật không lợi. Hơn nữa, dân chúng Thành-đô thường đêm khuya nghe có những tiếng khóc não ruột trong cây bách phát ra. Đã có những điềm tai dị như thế. Thừa-tướng chỉ nên giữ vững, đừng khinh động là hơn.

Nhưng Khổng-Minh gạt đi, nghiêm nghị nói:

- Ta nhận trọng trách Tiên-đế thác cô, phải dốc hết sức đánh giặc! Lẽ nào vì những điềm hư vọng ấy mà bỏ việc lớn Quốc-gia!

Bèn sai quan Hữu-Tư bày lễ "Thái Lao" trong miếu thời Chiêu-Liệt Hoàng-đế. Rồi Khổng-Minh trai giới chỉnh-tề bước vào tế lễ. Tiên-sinh lạy xuống, sụt-sùi khóc mà khấn rằng:

- Thần là Lượng, ra Kỳ-sơn năm lần chưa thu hồi được tấc đất, tội nặng xiết bao! Nay Thần lại thống lĩnh toàn bộ ra Kỳ-sơn tiến quân lần nữa, thề dốc sức cùng lòng tru diệt lũ giặc soán Hán, khôi phục đất cũ Trung-nguyên. Lần này Thần nhất quyết lăn mình ra dốc sức, chỉ có chết mới thôi![1524] Xin anh linh Bệ-hạ

chứng giám...

Tế xong, ông vào bái biệt Hậu-chúa, rồi ra ngay Hán-trung, họp các tướng bàn việc đánh Ngụy. Bỗng có người đến báo: Quan-Hưng lâm bệnh nặng, đã mất rồi!

Khổng-Minh khóc rống lên, ngất lăn xuống đất. Các tướng cứu đỡ, nửa giờ sau mới tỉnh. Ai nấy đều hết lời khuyên giải. Ông đau đớn than rằng:

- Thương thay! Người trung nghĩa sao Trời chẳng ban nổi cho tuổi thọ? Lần này ta ra quân lại thiếu mất một đại tướng rồi!

Người sau có thơ than Quan-Hưng rằng:

"Sống thác lẽ trời, ai khỏi đâu?

"Kiếp người chỉ khác kiếp phù du!...

"Tận trung trọn hiếu, thật là đủ,

"Lọ phải trăm năm bạc mái đầu?

Nguyên văn:

"Sinh tử nhân thường lý,

"Phù-du nhất dạng không.

"Đản tồn trung hiếu tiết,

"Hà tất thọ Kiều-Tùng[1525]*!*

Lần ấy Khổng-Minh đem 34 vạn quân Thục, chia 5 đường tiến phát, sai Khương-Duy Ngụy-Diên đi tiên phong cùng kéo ra Kỳ-sơn đủ mặt. Lại sai Lý-Khôi đốc vận lương thảo ra cửa Tà-Cốc đợi sẵn.

Nói về bên nước Ngụy, vì năm trước có con rồng xanh xuất hiện trong giếng Ma-pha nên nhà Vua đổi niên hiệu là năm "Thanh-long" thứ nhất. Bấy giờ là năm "Thanh-long" thứ hai, mùa Xuân tháng 2, cận thần tâu rằng:

- Quan trấn biên thùy phi báo: quân Thục kéo hơn 30 vạn, chia 5 đường ra Kỳ-sơn!

Vua Ngụy Tào-Duệ lo sợ, liền triệu Tư-mã-Ý vào phán:

- Đã ba năm qua quân Thục không ra cướp phá. Nay Gia-cát-Lượng lại ra Kỳ-sơn, phải tính thế nào?

Ý tâu:

- Đêm đêm thần xem Thiên tượng thấy vượng khí Trung-nguyên lúc này thịnh hơn bao giờ hết. Sao Khuê phạm vào thiên phận Thái-Bạch, ắt bất lợi cho Tây-Xuyên. Nay Gia-cát-Lượng tự phụ tài trí, dám làm trái số trời, ấy là tự chuốc lấy bại vong. Nhờ hồng phúc Bệ-hạ, thần tới đánh ắt phá được giặc. Nhưng xin bảo tiến bốn người nữa cùng đi.

- Khanh muốn bảo cử những ai?

- Nguyên cố Tướng-quân Hạ-hầu-Uyên còn bốn con trai, con trưởng tên là Bá, tự là Trọng-Quyền[1526], thứ hai là Uy, tự Quý-Quyền, thứ ba là Huệ, tự Nhã Quyền, thứ tư là Hào, tự Nghĩa-Quyền. Bá với Uy giỏi nghề cung mã. Huệ và Hào am hiểu lược thao. Bốn anh em vẫn mong báo được thù cha. Vậy nay thần xin cử Hạ-hầu-Bá, Hạ-hầu-Uy, làm Tả Hữu Tiên-phong. Hạ-hầu-Hòa, Hạ-hầu-Huệ thì làm Hành-quân Tư-mã, cùng lo việc quân cơ để đánh đuổi quân Thục.

Tào-Duệ phán:

- Trước Phò-mã Hạ-hầu-Mậu đã làm hỏng quân cơ, thiệt hại bao nhiêu quân mã, còn thẹn mặt đến nay chưa dám về. Giờ còn bốn anh em này liệu rồi có như Hạ-hầu-Mậu không?

- Muôn tâu, bốn người này không như Mậu đâu.

Duệ bèn chuẩn tấu, phong Tư-mã-Ý làm Đại-đô-đốc, được toàn quyền lựa chọn các tướng, tùy tài ủy dụng. Khắp binh mã các lộ các nơi đâu đâu cũng phải theo lệnh Ý điều khiển. Ý vâng mệnh, bái biệt Vua, ra ngoài thành lo liệu. Duệ lại trao cho Ý tờ thủ chiếu như sau:

"Khanh tới Vị-tân, nên đóng trại giữ vững, đừng giao chiến vội. Quân Thục bất đắc ý, giả lui rút lui dụ địch. Khanh chớ nên đuổi, đợi

chúng hết lương, ấy là phải chạy. Bấy giờ hãy thừa thế đuổi theo, thì thủ thắng dễ dàng, mà khỏi gây lao khổ cho quân mã. Không kế nào hay hơn kế này nữa. Khanh phải nhớ kỹ...".

Tư-mã-Ý khấu đầu vâng chiếu, bèn đến ngay Tràng-an tụ tập quân mã các xứ gần bốn mươi vạn, kéo cả đến bến sông Vị hạ trại, rồi điều động năm vạn quân xuống sông xây kết chín cái cầu phao, sai tiên-phong Hạ-hầu-Bá, Hạ-hầu-Uy qua sông đóng trại. Lại sai đắp một tòa thành ở bờ phía Đông đằng sau trại, đề phòng khi sa sẩy bất ngờ.

Hôm ấy, Ý đang họp các tướng bàn định, thì Quách-Hoài, Tôn-Lễ tìm đến. Ý đón vào trướng. Hoài nói:

- Hiện quân Thục đóng cả ở Kỳ-sơn, nếu để chúng qua sông sang bờ, đóng liền tới núi Bắc-sơn, chặn đứt đường đi Lũng-tây thì đáng lo lắm!

Ý khen:

- Ông nói phải lắm. Vậy ông hãy tới tổng đốc quân mã Lũng-tây, kéo đến đóng trại chỗ bờ Bắc-nguyên, đào hào đắp lũy giữ vững, đóng binh bất động, đợi địch hết lương rồi hãy đánh.

Quách-Hoài, Tôn Lễ vâng lệnh ra đi. Bấy giờ Khổng-Minh lại ra Kỳ-sơn[1527] đem đại quân đóng năm cái trại lớn, phân hướng tả, hữu, tiên, hậu và trung-ương. Ngoài ra, suốt dọc đường, từ Tà-cốc thẳng đến Kiếm-các, lại hạ mười bốn cái trại lớn nữa, chia quân mã đóng giữ, liên lạc với nhau, lập kế lâu dài. Rồi ngày ngày sai quân quân đi tuần tiễu. Bỗng tiếp tin báo: "Quách-Hoài, Tôn Lễ thống lĩnh quân Lũng-tây, tới cánh đồng phía Bắc sông đóng trại". Khổng-Minh bảo tướng:

- Quân Ngụy lập trại ở Bắc-nguyên, là sợ ta qua sông tiến theo đường ấy, chặn ngang đường đi Lũng-tây. Giờ ta phải giả bộ đánh Bắc-nguyên mà kỳ thực thì ngầm dồn quân đến chiếm Vị-tân. Hãy sai đóng lấy hơn trăm chiếc bè gỗ, trên chất cỏ khô, rồi tuyển năm nghìn quân bơi lội giỏi để chở bè. Ta thúc quân ngày đêm đánh mặt Bắc-nguyên, ắt Tư-mã-Ý kéo quân đến cứu. Hễ thấy quân nó núng thế, thì ta cho hậu quân sang bờ bên kia trước, rồi

mới cho tiền quân xuống bè, không lên bờ, cứ xuôi theo giòng sông, xuống chỗ các cầu phao, phóng hỏa đốt hết mà chặn mặt hậu. Bấy giờ ta thân đem một đoàn quân tới đánh vỗ vào mặt trước trại Ngụy. Chiếm được bờ Nam sông Vị, thì cứ việc tiến đánh, chẳng khó khăn gì nữa.

Chư tướng tuân lệnh sửa soạn. Chẳng mấy chốc, quân tuần thám Ngụy phi báo Tư-mã-Ý: Quân Thục di động như thế, như thế... Ý gọi các tướng vào bàn:

- Gia-cát-Lượng điều động quân mã như thế đấy, nhưng bên trong ắt có mẹo khác kia: Hắn giả tảng băng qua sông đánh chiếm bờ Bắc-nguyên, để rồi bất thần xuôi giòng sông xuống đốt cầu nổi. Quân ta rối loạn mặt sau, hắn mới thừa cơ đánh mặt trước!

Liền hạ lệnh cho Hạ-hầu-Bá, Hạ-hầu-Uy:

- Hai tướng hãy điểm binh sẵn sàng, hễ nghe tiếng hò hét bên bờ Bắc, thì đem quân vào phục sẵn trong núi Nam-sơn, gần bờ phía Nam, đợi quân Thục đến là đánh.

Lại sai Trương-Hổ, Nhạc-Lâm đem hai nghìn tay cung nỏ tới phục ở chỗ cầu nổi bên bờ Bắc sông Vị, dặn rằng: hễ quân Thục xuôi giòng kéo xuống, thì nhất tề bắn xuống các bè gỗ ấy, đừng để địch kịp chở bè đến gần cầu. Rồi Ý bảo Quách-Hoài, Tôn-Lễ:

- Gia-cát-Lượng tới Bắc-nguyên, ngầm qua sông Vị, các trại mới đóng của hai ông không có nhiều quân, vậy hãy kéo hết ra phục giữa đường. Nếu quá trưa quân Thục sang sông, thì nhá nhem tối ắt đến đánh trại. Hai ông cứ giả thua chạy, chúng đuổi theo thì truyền quân đem cung nỏ bắn lại. Ta xua thủy quân lục quân cùng tiến. Nếu quân Thục ồ ạt kéo đến, ta sẽ chỉ huy ba quân đánh rấn!

Hạ lệnh cho các nơi xong rồi, Ý lại sai hai con là Tư-mã-Sư, Tư-mã-Chiêu đem quân cứu ứng trại trước. Còn Ý thì thân đem một đoàn đi cứu Bắc-nguyên.

Bấy giờ Khổng-Minh sai Ngụy-Diên, Mã-Đại đem quân qua sông Vị đánh Bắc-nguyên, sai Hồ-Ban, Ngô-Ý chở bè kéo quân đi

đốt cầu phao, sai Vương-Bình, Trương-Ngực đi tiền đội, Khương-Duy, Mã-Trung đi đoạn giữa, Liêu-Hóa, Trương-Dực đi sau cùng. Ba đội chia đường kéo đến đánh trại bộ của quân Ngụy. Trưa hôm ấy, người người ngựa ngựa rời trại lớn qua đò sang sông, dàn thành trận thế, chầm chậm mà đi...

Ngụy-Diên, Mã-Đại kéo đến gần Bắc-nguyên thì trời đã sẩm tối. Tôn-Lễ trông thấy liền bỏ trại mà chạy. Ngụy-Diên biết có phòng bị, vội lui quân về, nhưng tiếng reo vang dậy bốn bề: Tư-mã-Ý bên tả đánh tới, Quách-Hoài bên hữu đánh ra, Diên cùng Đại hăng hái đánh ra thoát vòng, nhưng quân Thục bị lăn xuống sông chết mất quá nửa. Còn bao nhiêu, hết cả lối chạy. May mà có Ngô-Ý kéo quân đánh đến, cứu được bại binh, lại qua sông đóng lại. Còn Hồ-Ban, chia quân một nửa chở bè xuôi giòng xuống đốt phù-kiều, thì bị Trương-Hổ, Nhạc-Lâm bên bờ hô quân bắn xuống như mưa. Ban trúng tên lăn xuống sông mà chết! Quân sống sót nhảy xuống nước bơi lội mà trốn. Thế là bè gỗ bị quân Ngụy cướp hết. Vương-Bình, Trương-Ngực không biết quân nhà đã thua ở Bắc-nguyên cứ kéo thẳng xuống trại Ngụy, bấy giờ đã canh hai, cứ nghe xa xa tiếng hò thét vang dậy... Bình bảo Ngực rằng:

- Kỵ binh đánh phá Bắc-nguyên, chưa rõ được thua ra sao, mà trại phía Nam sông Vị hiện ở trước mặt kia, sao chẳng thấy một bóng quân Ngụy? Phải chăng Tư-mã-Ý biết trước, đã phòng bị rồi? Chúng ta hãy chờ khi thấy các cầu phao bốc cháy rồi hãy tiến binh.

Hai tướng bèn gò ngựa dừng quân đứng đợi ánh lửa. Bỗng có một người phi ngựa như bay tới sau lưng, cấp báo:

- Thừa-tướng truyền quân mã rút về ngay lập tức! Quân đánh Bắc-nguyên, quân đốt cầu phao... hai mặt đều thua cả rồi!

Vương-Bình, Trương-Ngực kinh hãi, vội vã lui quân, liền bị quân Ngụy men tới sau lưng chặn đánh. Một tiếng pháo lệnh nổ vang, quân Ngụy nhất tề xông tới, lửa cháy sáng rực trời. Hai tướng thúc quân nghênh địch. Hai bên hỗn chiến kịch liệt. Bình

với Ngực đánh ra thoát vòng vây, thì quân Thục bị chết bị thương đến quá nửa.

Khổng-Minh về trại lớn Kỳ-sơn, thu thập bại binh, thấy thiệt hại mất hơn một vạn người, trong lòng phiền muộn. Bỗng có tin báo: "Quan Thị-trung Phí-Vy từ Thành-đô đến yết kiến Thừa-tướng". Khổng-Minh cho mời vào. Trò chuyện qua loa, rồi ông bảo Vy:

- Ta có lá thư, muốn phiền ông đưa ngay sang Đông-Ngô, được chăng?

- Thừa-tướng đã sai khiến tôi đâu dám suy từ?

Khổng-Minh liền viết một phong thư trao tay. Phí-Vy cầm thư sang thẳng Kiến-nghiệp xin vào bệ kiến vua Ngô, trình thư lên. Tôn-Quyền mở xem, thấy phần chính như sau:

"Nhà Hán không may, Vương cương thất kỷ, giặc Tào soán nghịch hoành hành đến nay. Lượng tôi chịu trọng thác của Chiêu-liệt Hoàng-đế, chẳng dám không hết sức cùng lòng. Nay đại binh đã ra chiếm Kỳ-sơn, lũ giặc dữ sắp tan nơi Vị-thủy. Vậy ngửa mong Bệ-hạ nghĩ tình đồng-minh, sai danh tướng kéo lên đánh Bắc, cùng chiếm Trung-nguyên, chia đôi thiên-hạ. Thư chẳng hết lời, muôn vàn mong mỏi Thánh ý...".

Tôn-Quyền xem xong, hớn hở bảo Phí-Vy:

- Trẫm muốn khởi binh đã lâu mà chưa được Khổng-Minh hẹn ước hợp sức. Nay đã có thư đến đây, Trẫm quyết thân chinh kéo qua Sào-môn chiếm lấy Tân-thành. Lại sai bọn Lục-Tốn, Gia-cát-Cẩn tiến quân trên Đại-giang, đổ lên bến Miện-khẩu mà lấy Tương-dương. Tôn-Thiều, Trương-Thừa thì kéo ra Quảng-lăng chiếm các đất Hoài-Nam, Dương-Châu!

Thế là Quyền hạ chiếu xuất chinh điều động 3 mặt cùng tiến. Đại quân gồm 30 vạn, sửa soạn vượt sông đánh Ngụy. Phí-Vy bái tạ rằng:

- Được thế này thì chẳng mấy chốc mà phá xong Trung-nguyên!

Quyền sai bày ngự yến đãi Phí-Vy. Trong lúc uống rượu. Quyền hỏi:

- Thừa-tướng hành quân, dùng ai đi tiên-phong phá địch?

Vy tâu:

- Thừa-tướng dùng Ngụy-Diên.

Quyền cười nói:

- Người ấy sức khỏe có thừa, nhưng lòng bất chính. Một ngày nào đó, nếu vắng bóng Thừa-tướng ắt hẳn gây họa mất! Điều đó lẽ nào Khổng-Minh không hay?

- Muôn tâu Bệ-hạ dạy điều đó rất nên. Nay Thần trở về, xin bẩm lại để Gia-cát Thừa-tướng biết.

Tiệc tan, Vy bái biệt Tôn-Quyền, về thẳng mặt trận Kỳ-sơn, vào trướng phục mệnh Khổng-Minh, báo tin chắc chắn: Vua Ngô đã hạ lệnh khởi 30 vạn đại binh, ngự giá thân chinh, chia ba đường đánh Ngụy. Khổng-Minh hỏi thêm:

- Vua Ngô có nói điều gì nữa không?

Phí-Vy đem lời Tôn-Quyền luận về Ngụy-Diên, kể lại. Khổng-Minh thở dài nói:

- Vua Ngô thật thông-minh. Đâu phải là ta không hiểu rõ Ngụy-Diên, chỉ vì tiếc cái sức khỏe của hắn nên phải dùng đấy thôi.

- Việc này thiết tưởng Thừa-tướng nên sớm khu xử đi.

- Được rồi, ta có cách...

Vy từ biệt, trở về Thành-đô. Khổng-Minh bèn họp các tướng, đang bàn việc tiến đánh, bỗng tả hữu vào báo: Có một tướng Ngụy tới xin hàng. Ông sai gọi vào hỏi. Viên tướng ấy bẩm rằng:

- Tôi là Trịnh-Văn, làm chức Thiên-Tướng-quân bên Ngụy. Gần đây tôi với Tần-Lãng cùng lãnh quân mà như nhau dưới quyền điều dụng của Tư-mã-Ý. Không ngờ nay Ý tư vị bất công, thăng Tần-Lãng làm Tiền-Tướng-quân mà coi tôi như cỏ rác. Tôi

bất bình, lại sợ bị nghi ngờ rồi mang lấy tai vạ, nên đến đầu hàng, cúi xin Thừa-tướng thu dụng.

Trịnh-Văn vừa dứt lời, đã có tin báo vào trướng: "Tần-Lãng kéo quân đến ngoài trại chỉ thách Trịnh-Văn ra giao chiến!" Khổng-Minh hỏi Văn:

- Võ nghệ tên ấy, so với ngươi thế nào?

Văn hăng-hái bẩm:

- Tôi chém đầu nó dễ lắm!

- Ngươi phải giết Tần-Lãng trước, ta mới tin được.

Trịnh-Văn sốt sắng lên ngựa ra đánh nhau với Tần-Lãng. Khổng-Minh thân bước ra ngoài trại quan-sát, thì thấy Tần-Lãng chửi mắng ầm ầm lên rằng:

- Thằng phản tặc Trịnh-Văn! Mày lấy trộm ngựa chiến đem tới đây, phải mau trả tao lập tức!

Dứt lời xông tới đâm Văn. Văn vỗ ngựa múa dao đón đánh, chỉ một hiệp đã chém Tần-Lãng chết lăn! Quân Ngụy sợ hãi bỏ chạy hết. Văn xách đầu Lãng bỏ vào trại. Khổng-Minh quay về, bước lên ngồi trên trướng rồi gọi Trịnh-Văn vào. Ông đột nhiên nổi giận đùng đùng, thét đao-phủ thủ lôi Văn ra chém! Văn kêu lên:

- Tiểu-tướng nào có tội tình gì?

Khổng-Minh trỏ vào mặt mắng:

- Ta đã biết mặt Tần-Lãng từ trước. Cái thằng mày vừa chém đó, đâu phải Tần-Lãng![1528] mày dám lừa dối ta, tội không tha được!

Văn lạy phục xuống kêu:

- Nó là Tần-Minh em ruột Tần-Lãng đấy ạ!

Khổng-Minh cười nói:

- Tư-mã-Ý sai mày đến trá hàng, nằm trong quân ta để lừa dịp ra tay, ta còn lạ gì! Sao mày không thú ngay? Nói dối ta làm sao

được! Giờ phải khai cho thực hết đầu đuôi. Nếu không ta lấy đầu ngay lập tức!

Trịnh-Văn sợ hãi rụng rời, đành phải thú thật trá hàng, rồi khóc lạy xin tha mạng. Khổng-Minh bèn truyền:

- Mày đã muốn sống, thì phải viết một phong thư, hẹn Tư-mã-Ý thân kéo quân đến cướp trại, ta mới tha chết. Nếu bắt được Ý, ấy là công của mày, ta sẽ trọng dụng.

Trịnh-Văn đành phải viết thư, dâng lên Khổng-Minh xem. Ông bèn sai giam Văn lại. Phàn-Kiên hỏi:

- Sao Thừa-tướng biết tên ấy trá hàng?

Ông giảng giải:

- Tư-mã-Ý dùng người không có coi thường, bạ ai dùng nấy. Nếu nó đã thăng Tần-Lãng làm tiền-Tướng-quân, hẳn Lãng phải có võ nghệ cao cường. Thế mà vừa rồi mới đánh với Trịnh-Văn có một hiệp đã bị chém chết, ắt thằng đó không phải Tần-Lãng. Vì thế ta biết là Văn trá hàng[1529].

Mọi người bái phục. Khổng-Minh bèn lựa một người lính ăn nói giỏi, gọi vào ghé tai dặn nhỏ: cứ thế, cứ thế... Người lính vâng lệnh, cầm lá thư của Trịnh-Văn lẻn sang trại Ngụy, xin vào yết-kiến Tư-mã-Ý. Ý sai gọi vào, mở thư xem xong, hỏi rằng:

- Ngươi là ai?

Người lính bẩm:

- Tôi là người Trung-nguyên, lưu-lạc vào đất Thục bị bắt đi lính. Trịnh Tướng-quân với tôi vốn người đồng-hương, nay vì có công chém tướng, được Gia-cát-Lượng dùng làm tiên-phong. Giờ Trịnh Tướng-quân giao cho tôi thư này, ngầm đến dâng Đô-đốc, hẹn đến sẩm tối ngày mai đốt lửa làm hiệu. Mong Đô-đốc khởi hết đại-quân đánh rấn sang đoạt trại Thục. Trịnh Tướng-quân đã sẵn sàng làm nội-ứng.

Ý cật vấn, hỏi đi hỏi lại mấy lần người lính vẫn đối đáp trôi chảy. Ý giơ lá thư lên xem rất cẩn thận, thấy quả nhiên là nét chữ

Trịnh-Văn, bèn ban cơm rượu cho người lính ăn uống, rồi dặn:

- Hẹn đúng canh hai đêm nay,[1530] ta thân tới cướp trại. Nếu việc lớn thành, ta sẽ trọng dụng ngươi, nghe chưa!

Người lính bái biệt, về trại Thục bẩm với Khổng-Minh. Ông liền chống gươm hấp sao Thiên-Cương, cầu đảo khấn khứa một hồi. Rồi gọi Vương-Bình, Trương-Ngực vào dặn: cứ thế, cứ thế... Kế gọi Mã-Đại, Mã-Trung vào truyền: cứ vậy, cứ vậy... Lại gọi Ngụy-Diên vào dặn: làm như thế, như thế... Xong rồi ông thân đem vài chục người lên núi cao nhìn xuống, chỉ huy ba quân.

Bấy giờ Tư-mã-Ý tiếp được thư Trịnh-Văn, lòng mừng hớn hở, toan đem ngay hai con đẻ theo, kéo rốc đại binh đánh cướp trại Thục. Nhưng Tư-mã-Sư can rằng:

- Sao Phụ-thân quá vội tin một tờ giấy mà đem mình vào vòng nguy hiểm cho đành? Nếu lỡ sa sẩy thì làm thế nào? Chi bằng sai một tướng giỏi đi trước, rồi cha đi sau tiếp ứng là hơn.

Ý nghe lời con, bèn sai Tần-Lãng đem một vạn quân đi cướp trại Thục[1531]. Ý thân kéo quân theo sau. Canh một đêm ấy, thời đang quang tạnh, gió mát trăng trong... Sang đầu canh hai bỗng thấy mây đen bốn bề kéo đến, trời tối đen tối mò, đối diện không trông thấy nhau. Ý mừng rỡ vô cùng, nói:

- Quả Trời cho ta thành công!

Thế là quân tướng Ngụy ra đi, người người ngậm tăm, ngựa bỏ nhạc buộc mõm, đại binh ùn ùn tiến phát. Tần-Lãng đi trước, đến trại Thục, liền xua cả vạn người đánh ập vào... Nhưng lạ chưa, trong trại trống rỗng, không có một người lính nào! Lãng biết mắc mẹo, vội vã hô quân rút lui, nhưng ánh lửa đã sáng rực bốn bề, tiếng reo rền trời chuyển đất: Vương-Bình, Trương-Ngực từ phía tả đánh tới. Mã-Đại, Mã-Trung từ phía hữu đánh lại. Hai đoàn quân hùng hổ chém giết chặn đứt đường lui. Tần-Lãng cố chết mà đánh, vẫn không chạy thoát. Lúc ấy Tư-mã-Ý thấy phía trại Thục lửa cháy ngất trời, tiếng reo không dứt, không rõ quân nhà thắng bại ra sao, liền thôi thúc quân tướng chạy rốc tới tiếp-ứng. Quân Ngụy cứ trông về phía lửa sáng kéo tràn đi... bỗng

nghe tiếng reo vang dậy, trống thúc ầm ầm, hỏa pháo nổ tung đất: Bên tả Ngụy-Diên xuất hiện, bên hữu có Khương-Duy kéo ra, hai đoàn quân Thục đánh giết quân Tư-mã-Ý một trận tơi bời, mười phần chết hết tám chín. Quân sống sót bỏ chạy thục mạng tản mác bốn bề. Trong lúc ấy thì một vạn quân của Tần-Lãng bị quân Thục vây gọn vào giữa vòng, bốn mặt cung tên bắn vào như châu chấu. Ai nấy lần lần ngã gục... Lãng cũng chết trong đám loạn quân. Tư-mã-Ý kéo tàn binh chạy thụt về trại nhà, đóng cửa cố giữ. Qua canh ba, trời lại quang đãng, gió êm trăng tỏ như thường. Khổng-Minh đứng trên núi mới đánh chiêng thu quân. Thì ra Tiên sinh đã dùng phép "Độn giáp" làm cho mây đen kéo đến mịt mù lúc canh hai để dụ địch, và khi toàn thắng, thu binh rồi, Tiên sinh lại sai Thần Lục-đinh Lục-giáp quét tan mây tối, trời lại trong sáng như cũ. Đại thắng trận ấy, ông về trại, truyền bắt Trịnh-Văn ra chém đầu,[1532] rồi bàn kế đánh chiếm Vị-nam. Nhưng ngày nào cũng sai người đến thách đánh, mà quân Ngụy vẫn đóng cửa không ra. Ông bèn lên một cỗ xe nhỏ, sai đẩy tới gần núi Kỳ-sơn, đi xem ngắn địa-lý hai phía Đông Tây sông Vị. Dò dẫm hồi lâu thì gặp một cửa hang, nhìn vào thấy hang hình giống như quả bầu (hồ lô), bên trong có thể chứa hơn một ngàn người. Rồi đi sâu vào, thấy hai bên núi ép hẹp, rồi lại phình rộng ra, tạo thêm một cái hang nữa bên trong, có thể chứa bốn năm trăm người. Trong cùng thì hai bên núi ép gần sát nhau, chỉ hở một kẽ, đi lọt một người một ngựa. Ông xem xong một lượt, lòng mừng khấp-khởi, hỏi quan Hướng-đạo:

- Hang này tên là gì?

- Bẩm, đây là hang Thượng-phương, còn có tên là hang Hồ-lô nữa (hang quả bầu) .

Khổng-Minh về trướng, gọi hai viên tì-tướng là Đỗ-Duệ, Hồ-Trung vào, ghé tai dặn mật kế, sai đem hơn một ngàn thợ mộc trong quân, vào bên trong hang Hồ-Lô chế tạo trâu gỗ ngựa máy để ứng-dụng. Lại sai Mã-Đại đem 5 trăm quân đóng giữ cửa hang. Ông dặn Đại rằng:

- Phải cấm tất cả thợ thuyền làm việc trong ấy đừng cho một

người nào ra ngoài. Người ngoài cũng không ai được vào. Ta sẽ bắt thần đến nơi tra điểm đấy. Mưu kế bắt sống Tư-mã-Ý chính nhờ công cuộc này. Phải giữ rất kín, chớ để tiết lậu tin tức nhé!

Mã-Đại vâng mệnh đem quân đi chặn cửa hang. Đỗ-Duệ, Hồ-Trung thì ở trong cửa hang trông nom đốc-xuất thợ mộc, cứ theo đúng phương pháp kích thước mà đóng trâu ngựa. Khổng-Minh hằng ngày lui tới chỉ dẫn. Một ngày kia, Trưởng-sử Dương-Nghi vào trướng bẩm rằng:

- Hiện giờ lương thảo chứa ở Kiếm-các, dân phu với trâu ngựa chuyển vận rất bất tiện, làm sao cho được dễ dàng hơn?

Khổng-Minh mỉm cười nói:

- Việc ấy ta trù tính xong từ lâu rồi. Trước đây đã chứa sẵn gỗ ván trong quân, rồi ta lại sai mua thêm nhiều gỗ lớn ở Tây-xuyên. Mới đây ta đã truyền chế-tạo những trâu gỗ ngựa gỗ để tải lương. Trâu ngựa chẳng phải cho ăn uống gì, mà lại có thể đi suốt ngày đêm thật là tiện lợi.

Mọi người đều ngạc-nhiên hỏi:

- Tự cổ chí kim, chưa nghe ai nói đến trâu gỗ ngựa máy bao giờ. Chẳng hay Thừa-tướng dùng phép gì mà chế được những kỳ vật ấy?

Khổng-Minh nói:

- Ta đã sai người cứ theo đúng đồ bảo mà chế tạo, sắp sửa hoàn-bị nay mai. Giờ ta hãy đem phương-pháp đóng trâu ngựa với đồ bản kích thước vuông tròn dài vắn rộng hẹp, chỉ dẫn rõ ràng. Các ông hãy xem đây...

Các tướng hớn hở vui mừng. Khổng-Minh liền vẽ ra một tờ giấy, đưa cho xem. Mọi người xúm quanh mà xem, thì thấy phép đóng trâu gỗ như sau:

"Bụng vuông có vòng cong, bụng có bốn chân, đầu lắp vào cổ, lưỡi ăn thông vào trong bụng, chở nhiều đi ít, đi một mình được thì vài mươi dặm, đi cả đàn được 30 dặm, lấy gỗ gấp khúc làm đầu trâu, lấy

miếng đôi làm chân trâu, khúc ngang làm cổ trâu, miếng có khớp xoay làm cẳng trâu, miếng dẹp, úp xuống làm lưng, thùng vuông làm bụng, miếng gỗ chúc xuống làm lưỡi, hai miếng dẹp và cong làm sườn, miếng có khắc nét làm hàm răng, hai khúc cặm đứng làm sừng, một miếng nhỏ làm bành vai kéo, hai miếng kết về chân sau làm giây ràng, thân trâu đặt trên đôi đòn có càng đẩy, người đi 6 thước thì trâu bước 4 thước, người không phải đẩy mạnh, khỏe khoắn mà đi, trâu chẳng ăn uống, bắt đi lúc nào cũng được...".

Và phép đóng ngựa máy như sau:

"Sườn dài 3 thước 5 tấc, rộng 3 tấc, dầy 2 tấc 5 phân. Hai đầu phía trước có khoan lỗ trục cách đầu 4 tấc, đường kính trong lỗ 2 tấc, chân trước có lỗ cách đầu 4 tấc 5 phân, dài 1 tấc rưỡi, rộng 1 tấc. Các cần trước có lỗ, cách lỗ chân trước 2 tấc 7 phân. Lỗ dài 2 tấc, rộng 1 tấc. Lỗ trục sau cách lỗ cần trước 1 thước 5 tấc, dài rộng vừa bằng lỗ trước. Lỗ cần sau cách lỗ chân sau 1 tấc 2 phân. Lỗ cần sau dài 4 tấc 5 phân. Cần trước dài 1 thước 8 tấc, rộng 2 tấc, dầy 1 tấc 5 phân. Cần sau cũng thế. Bụng ngựa gồm có 2 thùng vuông, ván dầy 8 phân thùng dài 2 thước 7 tấc, cao 1 thước 6 tấc 5 phân, rộng 1 thước 6 tấc. Mỗi thùng chứa gạo 2 hộc 3 đấu. Từ lỗ cần trên xuống dưới sườn 7 tấc, trước sau như nhau. Lỗ cần trên cách lỗ cần dưới 1 thước 3 tấc. Lỗ dài 1 tấc 5 phân, rộng 7 phân. Tám lỗ như nhau. Bốn chân, mỗi chân rộng 2 tấc, dầy 1 tấc 5 phân, hình tạc theo như nét vẽ trong đồ bản. Da thuộc dài 4 tấc, kính diện 4 tấc 3 phân. Đòn dài 2 thước 1 tấc, rộng 1 tấc 5 phân, dầy 1 tấc 4 phân...".

Các tướng xem hết một lượt, ai nấy xuýt xoa bái phục:

- Thừa-tướng quả là vị Thần nhà Trời!

Qua mấy ngày sau, trâu gỗ ngựa máy chế tạo hoàn tất, trông con nào con nấy y hệt trâu ngựa sống, trèo đèo leo núi rất tiện. Ba quân trông thấy, ai cũng hớn hở reo mừng. Khổng-Minh bèn sai hữu Tướng-quân Cao-Tường đem 1 nghìn quân đẩy trâu ngựa về Kiếm-các chở gạo lương ra thẳng trại lớn Kỳ-sơn. Từ đó, việc tiếp tế lương đều đặn, quân Thục được cung-cấp đầy đủ nhu dụng. Người sau có thơ khen Khổng-Minh rằng:

"Ải Kiếm chênh vênh xua ngựa máy,

"Hang Tà quanh quất đầy trâu cày...

"Đời sau nếu biết dùng mưu ấy,

"Vận-tải còn ai khó nhọc gì?

Nguyên văn:

"Kiếm-quan hiểm tuấn khu lưu mã,

"Tà-cốc khi khu giá mộc ngưu.

"Hậu-thế nhược năng hành thử pháp,

"Thâu tương an đắc sử nhân sầu?

Tư-mã-Ý thua đau một trận, hôm ấy đang ngồi rầu tư lự thì thám-mã về báo:

- Nay quân Thục dùng trâu ngựa gỗ chẳng phải cho ăn uống gì.

Ý giật mình vô cùng lo sợ, than rằng:

- Sở dĩ ta cố thủ không ra đánh là vì biết địch không được tiếp lương đầy đủ, đợi chúng tự tan rã. Nay chúng dùng phương-pháp này tức là làm kế lâu dài, không chịu rút nữa. Biết làm sao đây!

Bèn gọi ngay Trương-Hổ, Nhạc-Lâm vào dặn:

- Hai ngươi đem ngay mỗi người 500 quân, theo đường nhỏ lén rào đón đường Tà-cốc, hễ quân Thục đẩy trâu ngựa gỗ đến nơi thì để chúng đi qua hết đoàn rồi nhất tề xông ra sau lưng, đừng tham nhiều, chỉ đoạt lấy dăm ba con đem về đây!

Hai tướng vâng mệnh, đem mỗi người 5 trăm quân ăn mặc giả quân Thục, đợi lúc đêm tối, lén theo đường nhỏ, vào rình trong đường Tà-Cốc. Quả nhiên thấy Cao-Tường dẫn quân đẩy đoàn trâu ngựa gỗ đến. Đợi cho đi qua mặt rồi, hai tướng hô quân đổ ra, thúc trống hò hét. Quân Thục trở tay không kịp, phải bỏ lại mấy con trâu ngựa. Trương-Hổ, Nhạc-Lâm hớn hở đem về trại Ngụy. Tư-mã-Ý ra xem, sai đẩy đi thử, quả nhiên thấy trâu ngựa tiến, lui y hết như những con vật sống. Ý rất mừng, cười nói:

- Chúng biết dùng phép này, thì ta cũng biết dùng chứ sao!

Liền sai hơn năm thợ giỏi đem tháo ra từng mảnh. Ý xem xét kỹ càng, rồi truyền thợ cứ theo đúng thước tấc từng thanh gỗ mảnh ván, ngắn dài dầy mỏng... y hệt như thế mà đóng bầy trâu ngựa để dùng. Chưa đầy nửa tháng, đoàn thợ trong quân đã lắp xong hơn hai ngàn con, giống hệt những trâu ngựa của Khổng-Minh, cũng biết đi biết chạy không kém. Ý bèn sai Trấn-Viễn Tướng-quân Sầm-Uy dẫn một nghìn quân Ngụy đẩy đoàn trâu gỗ ngựa máy đến Lũng-tây chuyên chở gạo lương về trại, đi đi về về liền liền, lương đến mau chóng, quân tướng trong trại ai nấy sung-sướng vui mừng.

Nhắc lại, Cao-Tường đem đoàn trâu ngựa tới Kỳ-sơn, vào bẩm Khổng-Minh rằng: quân Ngụy bất thần chặn đường, đã cướp mất năm sáu con đem đi mất! Khổng-Minh cười nói:

- Chính ta đang muốn chúng cướp lấy đem về mà! Ta chỉ mất vài con trâu ngựa gỗ, rồi chẳng bao lâu quân ta sẽ được địch giúp cho vô số của!

Các tướng hỏi:

- Sao Thừa-tướng biết thế?

- Tư-mã-Ý bắt được trâu ngựa của ta, ắt học mới phép ta mà chế tạo hàng ngàn con! Lúc ấy ta sẽ có mẹo...

Chẳng bao lâu quân tuần thám về bảo: "quân Ngụy đã bắt chước ta, đóng được đoàn trâu ngựa gỗ, kéo đi chở lương nườm-nượp từ Lũng-tây về đây!" Khổng-Minh hớn-hở nói:

- Ta đoán có sai đâu!

Liền gọi Vương-Bình vào dặn:

- Ngươi hãy đem một nghìn quân, ăn mặc giả quân Ngụy, đi ngầm qua bên Bắc-nguyên, gặp ai thì nói là đi tuần lương, rồi đi lẫn vào đoàn quân tải lương của chúng, lừa dịp bất thần giết hết bọn quân sĩ hộ tống, rồi đẩy đoàn trâu ngựa chạy về Bắc-nguyên. Đến đấy, ắt có quân Ngụy đuổi đánh. Lập tức ngươi sai quân thò

tay vào cái miệng trâu hàm ngựa nắm lấy cái lưỡi, vặn trẹo về một bên, rồi bỏ đó mà chạy. Quân Ngụy đến nơi xoay xở lúng túng, sẽ bị đoàn quân khác của ta tới đuổi. Bấy giờ ngươi hãy quay binh trở lại, vặn lưỡi trâu ngựa lại như cũ, rồi ào ạt đẩy cho nhanh mà về. Quân Ngụy sẽ ngỡ là phép ma quái, không dám đuổi nữa!

Vương-Bình lĩnh mẹo đem quân đi. Khổng-Minh mới gọi Trương-Ngực vào dặn:

- Ngươi đem 5 trăm quân, ai nấy cởi giáp xũ tóc giả làm đoàn thần binh Lục-Đinh Lục-Giáp, lấy mực vẽ đầy mình như mình hổ báo, lấy phấn son ngũ sắc tô mặt cho dữ tợn quái dị, giả như ma quỷ hiện hình một đoàn, một tay cầm cờ thêu, một tay cầm bảo kiếm, bên mình đeo bầu hồ lô bên trong chứa những vật bốc khói xanh... Rồi ra phục bên ghềnh núi, hễ đoàn trâu ngựa đến nơi, thì châm lửa cho các hồ lô bốc khói um lên, và kéo ùa cả ra, đem đoàn trâu ngựa về. Quân Ngụy trông thấy bất ngờ là Quỷ-thần, không dám đuổi đâu!

Trương-Ngực vâng kế, thu xếp đầy đủ, kéo quân ra đi. Khổng-Minh lại gọi Ngụy-Diên, Khương-Duy vào dặn:

- Hai ngươi cùng kéo một vạn quân qua cửa trại Bắc-nguyên tiếp ứng đoàn trâu ngựa cướp được, sẵn sàng để giao chiến với địch.

Rồi ông gọi Liêu-Hóa, Trương-Dực vào truyền:

- Hai tướng hãy đem 5 nghìn quân đi chẹn đường Tư-mã-Ý, không cho tiếp cứu quân nó.

Cuối cùng, ông sai hai tướng Mã-Đại, Mã-Trung kéo 2 ngàn quân đến trước trại Vị-nam thách đánh. Sáu tướng ấy tuân lệnh ra đi.

Nói về tướng Ngụy Sầm-Uy, hôm ấy đang đốc quân đầy đoàn trâu ngựa gỗ, tải gạo lương từ Lũng-tây về, bỗng nghe báo: phía trước có đoàn quân đi tuần lương đang tiến đến. Sầm-Uy cho quân chạy đến dò xem, thì thấy quả là quân nhà. Bèn yên chí tiến

lên, rồi hai đoàn quân hợp một mà về. Đang đi, đột nhiên thấy quân sĩ hò hét vang trời, tiếng kêu la chém giết náo loạn! Thì ra quân Thục đi lẫn vào bất thần đâm chém quân Ngụy và nhất tề hô lớn:

- Đại-tướng Thục Vương-Bình đây rồi, đừng chạy nữa!

Quân Ngụy trở tay không kịp, bị giết quá nửa. Sầm-Uy thúc bại binh liều đối địch, liền bị Vương-Bình chém một đao chết lăn. Quân Ngụy sống sót chạy trốn tứ tán. Bình sai quân đẩy hết đoàn trâu ngựa về, quân tàn bại Ngụy chạy về trại Bắc-nguyên cấp báo. Quách-Hoài nghe lương quân bị cướp, vội vã kéo quân đi cứu. Thấy Quách-Hoài đuổi đến, Vương-Bình sai quân vặn trẹo các lưỡi trâu lưỡi ngựa về một bên, rồi bỏ hết giữa đường, vừa đánh vừa chạy lui, Quách-Hoài hạ lệnh ngưng đuổi, sai quân đẩy trâu ngựa về. Ba quân áp vào mà đẩy, nhưng xô đẩy thế nào trâu ngựa cũng không nhúc nhích, cứ đứng ì ra đường! Quách-Hoài vô cùng kinh ngạc, nghi hoặc bối rối trong lòng... Quân Ngụy đang lúng túng chẳng biết xoay xỏa ra sao, thì bỗng nghe trống thúc đùng đùng, tiếng reo vang dội bốn mặt: Hai cánh quân đánh tràn tới, đi đầu là Khương-Duy và Ngụy-Diên. Vương-Bình cũng thừa thế quay binh đánh quật lại. Quân Thục ba mặt giáp công, Quách-Hoài thua liểng xiểng bỏ chạy. Bình liền sai quân vặn lưỡi trâu ngựa thẳng lại như cũ, rồi rầm rập đẩy về. Quách-Hoài đang chạy, ngoái cổ thấy thế, vừa toan quay binh đuổi nữa, bỗng thấy sau núi khói xanh ùn ùn bốc lên như mây, rồi một đội "thần binh" kéo ra, binh sĩ nào cũng tóc xũ mình vằn, mặt mũi thật gớm ghiếc, cầm cờ cầm kiếm, bảo hộ đoàn quân đẩy trâu ngựa đi vùn vụt như gió! Hoài kinh hãi nói:

- Hẳn có Thần giúp cho quân Thục!

Quân Ngụy thì sợ xanh mắt rủn người, chẳng ai dám đuổi nữa.

Còn Tư-mã-Ý, nghe quân nhà ở Bắc-nguyên bị thua, vội thân kéo tới cứu. Vừa chạy đến nửa đường bỗng nghe pháo lệnh nổ tung: hai cánh quân từ đường hiểm đổ ra, tiếng hò thét vang dậy, hai lá cờ tung bay, đề rõ tên hai tướng Hán: Trương-Dực, Liêu-

Hóa. Ý kinh hãi rụng rời, quân Ngụy thì hoảng hốt mạnh ai nấy chạy!... Đó chính là:

"Lương vừa vào trọn tay thần tướng,

"Thân lại sa nhầm ổ phục binh!

Chưa biết tính mạng Tư-mã-Ý ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Xem việc Khổng-Minh bị thua ở Vị kiều mà càng tin rằng cái kế "ắt qua hang Ti-ngọ" của Ngụy-Diên không phải kế hay vậy. Khổng-Minh còn không ngờ người Ngụy lại phòng bị Vị-kiều, thì Ngụy-Diên làm sao biết được người Ngụy không phòng bị hang Ti-ngọ? Và đốt cầu Vị mà bị thua, thì còn có thể gỡ lại để thắng trận khác, chứ vào hang Ti-ngọ mà thất bại, thì thua nặng lắm, không thể gỡ lại được nữa. Cho nên Vũ-hầu thà bị thua bất ngờ ở Vị kiều một trận, còn hơn cầu một trận đắc ý trong sự may rủi ở Ti-ngọ-cốc vậy.*

• *Tư-mã-Ý sai Trịnh-Văn trá hàng làm nội-ứng cũng như Mạnh-Hoạch sai Mạnh-Ưu trá hàng vậy. Nhưng Mạnh-Ưu chưa hề giết một người để lấy lòng tin của Khổng-Minh. Trịnh-Văn thì tự tay giết một tướng để chứng tỏ lòng mình. Thế là mưu Tư-mã-Ý cao hơn Mạnh-Hoạch. Khổng-Minh muốn dử Tư-mã-Ý mà chỉ dử được một Tần-Lãng, cũng như Khương-Duy muốn bắt Tào-Chân mà chỉ giết được một Phi-Diệu vậy. Duy tự tay viết thư khiến địch mắc mẹo mình. Khổng-Minh thì để địch viết thư cho địch, rồi địch lừa lấy địch. Thế thì mưu Khổng-Minh cao hơn Khương-Duy. Hai mẹo chọi nhau, thì mẹo nào giỏi hơn sẽ thắng!*

• *Cái hồi dẹp Nam-Man, quân Thục đã dùng thú gỗ. Thú gỗ đuổi giặc chỉ dùng được một lúc. Thú gỗ chở lương mới dùng được lâu dài. Thế thì đoàn thú gỗ sau này kỳ-diệu hơn đoàn thú gỗ hồi trước. Cái hồi đi gặt lúa mạch, Khổng-Minh đã làm giả thần-tướng. Nhưng "thần-tướng" ở Lũng-thượng làm cho người ta sợ bỏ chạy, rồi mới gặt lúa. "Thần-tướng" ở Vị-tân giỏi hơn, vì cướp lương ngay trước mặt người ta. Thế thì thần-tướng sau này kỳ-diệu hơn thần-tướng*

trước. Lấy gỗ làm thú vật, mà làm giống như thú sống. Lấy người làm binh, mà làm cho oan linh như thần, lại không dùng kế một lần, dùng trước rồi lại dùng sau, mà địch vẫn mắc mẹo. Tài trí thật xuất sắc, làm cho người ta phải kinh ngạc kính phục! Đây lại không phải chuyện tiểu-thuyết, chính là câu chuyện có ghi trong chính sử. Há chẳng phải là kỳ quan của Tạo hóa đó sao?

• *Phàm sự việc trong Thiên-hạ, có người làm được, thì phải có người khác bắt chước mà làm được. Thế mà người bắt chước không làm giỏi bằng người khởi đầu làm, vì người khởi đầu biết cách biến hóa... thì trí người học quả kém xa trí người làm vậy. Hơn nữa, người làm ra lại còn xui khiến để người học mót phải làm lại cho mình, thì người học mót quả đã bị người sáng-chế làm cho ngu đi vậy! Vũ-hầu không những không cấm địch bắt chước phép chế trâu gỗ ngựa máy của mình, mà còn cố ý làm cho địch bắt chước, đến nỗi địch bị thiệt một phen, rồi đâm sợ, không dám bắt chước nữa! Dùng mưu đến thế là tuyệt kỹ!*

Hồi thứ 103

Hang Thượng-phương, Tư-mã bị khốn.
Gò Ngũ-trượng, Gia-cát cầu sao.

Nhắc lại, Tư-mã-Ý bị Trương-Dực, Liêu-Hóa đánh cho một trận tan tành, chỉ còn trơ mỗi người một ngựa, vội cắm cổ chạy vào khu rừng rậm trốn chết. Trương-Dực thu hậu quân dừng lại. Còn Liêu-Hóa phóng ngựa chạy như bay, đuổi bắt Ý. Đuổi vào con đường trong rừng cây, dần dần đã đến sau lưng! Ý ngoẹo đầu lại thấy quá nguy, vội lôi ngựa chạy té mình sau một cái cây, thì vừa vặn lưỡi đao Hóa chém theo bị ngập sâu vào thân cây ấy! Hóa dùng sức lấy được đao ra[1533] thì Ý đã chạy thoát ra ngoài khu rừng. Hóa đuổi theo ra tới chỗ rừng thưa, không biết Ý chạy ngả nào mất hút, chỉ thấy đầu đường rẽ về phía Đông có chiếc mũ vàng rơi nằm dưới đất. Hóa nhặt mũ treo bên mình ngựa, rồi cứ nhắm hướng Đông mà đuổi nữa. Không ngờ Tư-mã-Ý nhanh trí: ném cái mũ về phía Đông, nhưng quay ngựa chạy về phía Tây mà trốn, thành thử Hóa bị lừa! Hóa đuổi một quãng xa nữa, rồi chạy ra cửa đường núi thì gặp Khương-Duy, cùng nhau về trại ra mắt Khổng-Minh. Bấy giờ Trương-Ngực đã xua đoàn trâu ngựa gỗ về trại giao nạp, thu được tất cả hơn vạn cân gạo! Liêu-Hóa dâng cái mũ vàng của Tư-mã-Ý,[1534] được ghi công đầu. Ngụy-Diên thấy thế, hậm hực trong lòng, ăn nói đầy vẻ trách oán. Nhưng Khổng-Minh cứ tảng lờ như không biết. Tư-mã-Ý thoát chết, chạy về trại, lo buồn vô cùng.[1535] Bỗng có sứ-giả đem chỉ tới, cho biết: Đông-Ngô khởi binh ba đường kéo lên cướp phá. Triều đình đang bàn định cử đại tướng đi cự địch các ngả, vậy có lệnh truyền Ý phải đóng cửa giữ chắc mặt trận Kỳ-sơn, Vị thủy, không được ra đánh. Ý bái mệnh xong, truyền quân đào sâu hào, đắp cao lũy, cố giữ

không ra...

Nhắc lại, Tào-Duệ nghe tin Tôn-Quyền chia ba quân ba đường tiến phạm Trung-nguyên, cũng truyền khởi binh chia ba đạo đón đánh. Duệ sai Lưu-Thiệu đem quân cứu ứng mặt Giang-hạ, sai Điền-Dự đi cứu Tương-dương. Còn Duệ ngự giá thân chinh, cùng Mãn-Sủng đem đại quân đi cứu Hợp-phì. Mãn-Sủng đem đoàn tiên-phong đến cửa Sào-hồ, trông sang bờ phía Đông thấy chiến thuyền đậu như rừng, cờ quạt khí giới chỉnh-túc. Sủng vào trung-quân tâu vua Ngụy rằng:

- Chắc bọn Ngô khinh quân ta mới từ xa đến còn mỏi mệt, họ chưa phòng bị. Đêm nay nên thừa cơ tiến đoạt trại thủy, ắt là toàn thắng.

Tào-Duệ khen: "Lời khanh chính hợp ý trẫm". Liền sai tướng Kiêu-kỵ Trương-Câu đem năm nghìn quân, ai nấy cầm sẵn đồ dẫn lửa, men đến cửa hồ mà đánh vào, sai Mãn-Sủng đem 5 nghìn, kéo sang bờ phía Đông đánh lại. Canh hai đêm ấy, Trương-Câu, Mãn-Sủng ngầm kéo quân đến chỗ cửa sông Sào-hồ, rồi bất thần hò reo đánh vào. Quân Ngô hoảng loạn nhốn nháo, không đánh mà chạy, bị quân Ngụy nổi lửa bốn mặt thiêu hủy chiến thuyền, lương-thảo quân-khi vô số. Gia-cát-Cẩn kéo bại binh chạy về phía Miện-khẩu. Quân Ngụy chiến thắng trở về. Hôm sau, quân tuần thám báo cho Lục-Tốn hay. Tốn họp các tướng bàn rằng:

- Ta phải viết biểu tâu Chúa-thượng, xin triệt số quân hiện vây Tân-thành, để đi chặn đường về của quân Ngụy, rồi ta thúc quân đánh rấn mặt trước, khiến địch mất liên-lạc đầu đuôi, thì chỉ một trận là phá được chúng.

Các tướng khâm phục mưu ấy. Tốn liền viết biểu tâu mật kế hành binh, sai một người lính giả trang thường dân đi ngầm sang Tân-thành dâng Tôn-Quyền. Người lính đi đến bến đò, không ngờ bị quân phục lộ bên Ngụy bắt được, giải về trong quân nạp Tào-Duệ, Duệ tra hỏi, tả hữu khám thấy tờ biểu của Lục-Tốn dâng Quyền. Xem xong, Duệ than rằng:

- Mẹo Lục-Tốn bên Ngô thật là cao!

Bèn truyền giam người lính Ngô, rồi sai Lưu-Thiệu đề phòng cánh hậu quân Tôn-Quyền. Bấy giờ Gia-cát-Cẩn bị thua một trận, lại gặp lúc trời nắng to, người ngựa sinh bệnh rất nhiều, bèn viết phong thư sai người đem gửi Lục-Tốn, đề nghị rút quân về nước. Tốn xem thư, bảo sứ giả rằng:

- Ngươi về thưa với Gia-cát Tướng-quân rằng: ta đã có chủ ý nhé!

Sứ giả về bảo Gia-cát-Cẩn, Cẩn hỏi:

- Ngươi có thấy Lục Tướng-quân làm gì ở trại binh không?

- Bẩm, chỉ thấy Lục Tướng-quân đốc thúc mọi người ra ngoài dinh cuốc đất gieo đậu, và họp các tướng ở viên môn, bắn cung làm vui.

Cẩn giật mình, thân đến trại Lục-Tốn vào ra mắt, hỏi rằng:

- Nay Tào-Duệ thân đến chống cự, thế quân địch mạnh lắm. Đô-đốc làm thế nào để ngăn chặn?

Tốn nói:

- Lần trước ta sai người dâng biểu đến chúa-thượng để tiến binh không ngờ bị quân địch bắt gặp. Cơ mưu ta tiết lộ, ắt chúng phòng bị cẩn mật rồi. Đánh nữa vô ích, rút về là hơn. Ta đã sai người dâng biểu nữa ước hẹn với chúa-thượng cứ chầm chậm mà lui về.

- Đô-đốc đã định thế, thì rút ngay về cho chóng. Sao cứ để chậm?

- Không nên. Quân ta lui thì phải di động từ từ. Nếu rút ngay, rút vội, ắt bị quân Ngụy thừa thế truy-kích. Đó là cái lối rước lấy thua. Vậy Túc-hạ nên về phía Tương-dương để địch nghi sợ. Rồi sau mới từ từ lui về Giang-đông. Quân Ngụy sẽ không dám đuổi nữa.

Gia-cát-Cẩn lĩnh kế, từ biệt Lục-Tốn, trở về trại mình, chỉnh

đốn chiến thuyền dự bị lên đường. Lục-Tốn chỉnh điểm binh mã, biểu dưỡng thanh thế, trông về hướng Tương-dương tiến phát. Chẳng mấy chốc, quân do thám báo về vua Ngụy:

- Quân Ngô đã phát động. Bên ta cần đề phòng ngay.

Các tướng nghe tin, đều xin ra đánh. Vua Ngụy vốn biết rõ tài Lục-Tốn nên truyền dụ các tướng rằng:

- Lục-Tốn đa mưu, đây hẳn là kế dụ địch. Ta không nên khinh động.

Các tướng mới thôi. Mấy ngày sau bỗng quân thám thính phi báo:

- Cả ba đạo binh Đông-Ngô đã rút về hết![1536]

Vua Ngụy chưa tin, sai người đi dò lần nữa, nhưng tin hồi báo xác nhận: Quả quân Ngô lui về hết rồi. Vua Ngụy nói:

- Lục-Tốn dùng binh không kém Tôn, Ngô! Mặt Đông-Nam chưa thể dẹp được.

Rồi truyền chư tướng giữ vững các nơi hiểm yếu, Duệ thân đem đại quân đến đóng Hợp-phì chờ xem biến cố.

Bấy giờ Khổng-Minh ở Kỳ-sơn, quyết dùng kế ở lâu không rút, bèn sai quân Thục ở lẫn lộn với dân quê Ngụy, cùng nhau cày ruộng trồng cây. Cứ chia đất ra, quân một phần thì dân hai phần, không hề xâm phạm của ai. Dân Ngụy đều yên lòng làm ăn. Tư-mã-Sư vào báo cha rằng:

- Quân Thục đã cướp của ta bao nhiêu gạo lương, nay lại trà trộn vào làm ruộng chung với dân ta ở Vị-tân, làm kế ở mãi không rút. Đó thật là vạ lớn cho Quốc-gia! Sao Phụ-thân không hạ chiến thư cho Gia-cát-Lượng để đánh lớn một trận, quyết phân sống mái?

Tư-mã-Ý nói:

- Ta vâng Thánh-chỉ phải giữ vững, không được khinh động.

Đang bàn bạc, thì tả hữu phi báo:

- Tướng Thục Ngụy-Diên kéo đến thách đánh! Hắn đem cái mũ vàng của Nguyên-soái đến, giơ lên mà chửi mắng om sòm!

Các tướng giận uất lên, đều muốn ra đánh. Nhưng Ý cười nói:

- Thánh nhân có dạy: "Không nhẫn nhịn được việc nhỏ thì hỏng mưu lớn"[1537]. Chỉ nên giữ vững là hơn.

Chư-tướng y lệnh không ra. Ngụy-Diên chửi bới một hồi chán miệng mới về.

Khổng-Minh thấy Tư-mã-Ý không ra đánh, bèn ngầm sai Mã-Đại đốn cây dựng trại gỗ trong hang Thượng-phương. Bên trong trại đào rãnh sâu chứa rất nhiều củi khô và thuốc pháo. Chung quanh bên trên núi thì giả cho đào nhà hầm, lấy củi nỏ cỏ khô chứa bên trong, trong ngoài đều chôn địa lôi. Sắp đặt đầy đủ rồi, Khổng-Minh ghé tai Đại dặn nhỏ:

- Ngươi hãy đem đất đá lấp kín kẽ núi sau hang, bịt hẳn lối ra, và ngầm phục binh trong này. Nếu Tư-mã-Ý đuổi đến, cứ để cho nó vào hang rồi truyền quân nổi lửa đốt hết cây khô cỏ nỏ cho địa lôi bùng lên. Lại phải sai quân ban ngày treo cờ "Thất-tinh" ngoài cửa hang, đêm treo đèn bảy ngọn trên núi để làm ám hiệu.

Mã-Đại lĩnh kế đốc thúc quân sĩ làm việc. Khổng-Minh lại gọi Ngụy-Diên đến dặn:

- Ngươi đem 500 quân đến trại Ngụy khiêu-khích, cốt sao dụ được Tư-mã-Ý ra đánh, không cần thắng, cứ giả thua bỏ chạy cho nó đuổi theo. Bấy giờ ngươi nhìn về hiệu cờ "Thất tinh" mà chạy đến. Nếu là ban đêm thì trông hiệu đèn 7 ngọn mà chạy, làm sao dẫn được Tư-mã-Ý vào hang Hồ-lô, ấy là ta có kế bắt nó!

Ngụy-Diên lĩnh mẹo kéo đi. Khổng-Minh lại gọi Cao Tường đến truyền:

- Ngươi hãy kéo đoàn trâu ngựa gỗ đi lại dọc đường, chia ra từng tốp: tốp nhỏ chừng hai ba chục con, tốp lớn độ bốn năm chục con... Cho tải lương đi vào các đường ven núi, khi nhanh khi chậm, khi đi khi chạy... Nếu quân Ngụy xông tới cướp đi, ấy là công của ngươi đấy!

Cao-Tường lựa đoàn trâu ngựa ra đi rồi ông mới điều động hết quân sĩ ở Kỳ-sơn kéo đi, nói rằng: "đi làm ruộng" và dặn kỹ:

- Nếu các tướng khác đem quân đến đánh, thì cứ một mực giả thua chạy. Chỉ riêng Tư-mã-Ý thân tới, thì các ngươi hãy gắng sức đánh mạnh vào trại Vị-nam, cắt đứt đường lùi của nó!

Phân phó điều động xong, Khổng-Minh tự đem một cánh quân đến hạ trại gần hang Thượng-phương.

Về phía Ngụy, hai anh em Hạ-hầu-Huệ, Hạ-hầu-Hòa vào trại bẩm Tư-mã-Ý rằng:

- Nay quân Thục kéo đi đóng trại tản mát khắp nơi, phá đất cày ruộng làm kế ở lì. Nếu không tiễu trừ ngay lúc này, thì chúng sống yên ở mãi, bền gốc vững rễ, khó mà lay chuyển được nữa!

Ý nói:

- Đây cũng là mẹo gian của Gia-cát-Lượng mà thôi, đùng khinh động.

Hai người uất ức nói:

- Đô-đốc cứ nghi-ngại như thế, thì biết đến ngày nào diệt xong quân giặc? Hai anh em tôi gắng sức liều mình, quyết một trận tử chiến để báo ơn quốc-gia!

Ý nghĩ lại, mới bảo rằng:

- Đã muốn như vậy thì hai người phải chia quân 2 mặt kéo ra mới được.

Bèn sai Huệ với Hòa đem mỗi người 5 nghìn binh đi đánh. Ý ngồi đợi tin được thua. Hai anh em Hạ-hầu chia quân hai đường, đang kéo đi, bỗng bắt gặp một số quân Thục xua trâu ngựa tới phía trước. Hai người kéo tràn đến, thì quân Thục bỏ chạy hết cả. Trâu ngựa bị quân Ngụy cướp hết, đem về trại nạp Tư-mã-Ý. Hôm sau, lại bắt được cả hơn trăm người ngựa giải về. Ý truyền điệu bọn quân Thục tới tra hỏi hư thực. Bọn họ bẩm rằng:

- Khổng-Minh biết Đô-đốc giữ vững không ra, nên điều động

hết anh em chúng tôi đi làm ruộng tản mác khắp nơi, mong lập kế lâu dài. Không ngờ chúng tôi bị bắt tới đây.

Ý liền truyền thả hết cho về. Hạ-hầu-Hòa hỏi:

- Sao Đô-đốc không giết chúng đi?

- Phỏng một giúm tiểu-tốt ấy, giết đi có ích gì cho ta? Cứ thả về để chúng truyền miệng nhau rằng: "Tướng Ngụy nhân từ khoan hậu", ắt chúng chán việc đánh nhau. Đó là Lã-Mông chiếm Kinh-châu vậy!

Bèn hạ lệnh rằng:

- Từ nay trở đi, hễ bắt được lính Thục, cứ vỗ về chúng cho khéo, rồi thả ra. Nhưng các tướng-sĩ có công bắt chúng, thì đều được trọng thưởng.

Các tướng vâng lệnh kéo đi.

Bấy giờ Khổng-Minh sai Cao-Tường giả bộ xua trâu ngựa gỗ đi tải lương, rồi cứ ra vào cửa hang Thượng-phương nườm nượp. Anh em Hạ-hầu bất thần lại đón đánh, cứ thế, trong vòng nửa tháng đã thắng mấy trận liền. Tư-mã-Ý thấy quân Thục thua mãi, thì mừng thầm trong lòng. Rồi hôm ấy, quân Ngụy lại giải về vài chục tù binh, Ý truyền gọi vào trước trướng hỏi:

- Hiện giờ Gia-cát Thừa-tướng ở đâu?

Bọn họ bẩm:

- Gia-cát Thừa-tướng không còn ở Kỳ-sơn nữa, đã đến đóng trại cách phía Tây hang Thượng-phương 10 dặm. Hiện nay cứ ngày ngày cho chở gạo lương vào chứa trong hang để dùng cho khắp các trại.

Ý gặng hỏi thêm cho kỹ, rồi lại sai thả cho về hết. Đoạn, gọi các tướng vào truyền rằng:

- Nay Gia-cát-Lượng không còn ở Kỳ-sơn, đã tới hang Thượng-phương đóng trại. Vậy ngày mai các ngươi phải gắng sức, cùng nhau đánh ào ạt vào trại lớn Kỳ-sơn. Ta thân đem quân tiếp ứng

cho!

Các tướng vâng lệnh, ai nấy chuẩn bị xuất chiến. Tư-mã-Sư hỏi:

- Sao cha không đánh mặt trước, lại đánh mặt sau?

Y nói:

- Kỳ-sơn là nơi căn bản của quân Thục. Nếu thấy quân ta tới đánh Kỳ-sơn, ắt hết thảy quân Thục các nơi phải chạy dồn về cứu. Lấy giờ ta thừa cơ kéo vào hang Thượng-phương, đốt hết lương thảo đi, khiến chúng đầu đuôi không ứng cứu được nhau, ấy là phải thua tan nát!

Tư-mã-Sư bái phục[1538].

Ý liền sai hạ lệnh tiến binh, sai Trương-Hổ, Nhạc-Lâm mỗi tướng kéo 5 nghìn quân đi sau cứu ứng.

Bấy giờ Khổng-Minh ngồi trên núi, trông xuống thấy quân Ngụy lũ lượt kéo ra khỏi trại, đoàn bốn năm ngàn, lũ một vài ngàn, đội ngũ răm rắp tiến đi, trước sau liên lạc... thì biết họ tới đánh trại lớn Kỳ-sơn. Ông bèn ngầm sai người truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Nếu thấy quả Tư-mã-Ý thân kéo đi, thì các ngươi lập tức đến cướp trại Ngụy, chiếm lấy Vị-nam!

Các tướng ai nấy nghe lệnh. Khi thấy quân Ngụy kéo rốc tới trại Kỳ-sơn, quân Thục liền hò reo vang rền bốn phía, giả bộ ào ạt chạy cả về trại để bao vây... Tư-mã-Ý thấy quân địch bốn hướng kéo cả về cứu trại Kỳ-sơn, liền dẫn hai con, đem đoàn "Trung-quân hộ-vệ-binh" chạy thẳng đến hang Thượng-phương để đốt lương thảo. Nói về Ngụy-Diên ở cửa hang đang mong đợi Tư-mã-Ý, thì thấy một đoàn quân Ngụy rầm rập chạy đến, Diên thúc ngựa ra trước nhìn xem, thì thấy rõ ràng Tư-mã-Ý chẳng sai! Liền thét lớn:

- Bớ Tư-mã-Ý! Chớ chạy!

Rồi múa đao đến chặn. Ý vung giáo đánh Diên. Qua ba hiệp thì

Diên bỏ chạy. Ý thúc quân đuổi theo. Diên cứ nhìn về chỗ có hiệu cờ "Thất-tinh" mà chạy. Ý thấy Diên chỉ có một mình, mà quân mã lại rất ít, nên cứ yên chí hăng-hái đuổi riết. Ý sai Tư-mã-Sư chạy phía tả, Tư-mã-Chiêu bên hữu, Ý chạy giữa, ba cha con nhất tề đuổi đánh kỳ cùng. Ngụy-Diên kéo 500 quân chạy thục vào hang Thượng-phương mất hút. Ý đuổi đến sát cửa hang, sai quân vào tuần thám trước. Quân trở ra báo rằng:

- Trong hang không có phục-binh nào cả. Trên núi thì kho hầm với nhà sàn liền nhau san sát dẫy dài!

Ý nói:

- Hẳn lương gạo chứa hết ở đây rồi!

Liền thúc quân mã ồ ạt kéo vào hang. Vào đến nơi, Ý nhìn lên những căn nhà lợp cỏ, chẳng thấy gạo thóc đâu cả, mà chỉ chứa rặt củi khô! Nhìn sâu vào phía trong, thì chẳng biết Ngụy-Diên đã mất tích lối nào. Ý đâm nghi ngờ, bảo hai con rằng:

- Nếu chẳng may có phục binh chặn lấp cửa hang, thì lui đường nào bây giờ?

Vừa dứt lời đã nghe tiếng reo vang rền hang núi! Những bó đuốc cháy rừng rực lao ra ào ào, đốt chặn tuyệt cửa hang. Quân Ngụy hết cả lối chạy. Rồi từ trên núi chung quanh vô số tên lửa bắn xuống chòi lòa cả mắt. Địa lôi nổ tung từng đám đất. Các dãy nhà cỏ bốc cháy: củi khô bên trong bắt lửa rất nhanh. Phút chốc lửa bốc ngút trời, lửa sinh gió gió giúp lửa... sức nóng dâng lên ghê gớm. Hang Hồ-Lô biến thành cái bầu lửa đỏ khổng lồ!

Tư-mã-Ý kinh-hãi bay hồn! Tay chân bủn rủn bàng hoàng, đành tụt xuống ngựa, ôm lấy hai con mà khóc rống lên rằng:

- Con ôi! Ba cha con ta chết cả ở đây rồi!

Tiếng gào khóc đang vang lên, bỗng trên trời nổi cuồng phong ầm ầm, mây đen kéo đến tối tăm mù mịt, rồi một tiếng sét nổ ran: trời đổ cơn mưa như trút nước! Các đám lửa trong hang tắt ngấm một loạt! Thuốc pháo hết truyền, địa lôi ngừng nổ. Các đồ dẫn hỏa thành vô hiệu![1539]

Tư-mã-Ý như chết đi sống lại, rối rít gọi ba quân:

- Đánh ra mau! Không nhân lúc này thoát thân, còn đợi gì nữa!!!

Rồi hò quân gắng sức đánh phá vòng vây ở cửa hang. Bấy giờ lại vừa vặn có Trương-Hổ, Nhạc-Lâm kéo tới tiếp cứu, hai mặt cùng đánh, Tư-mã-Ý chạy thoát được ra ngoài. Tướng Thục Mã-Đại ít quân quá không dám đuổi theo. Ba cha con Ý cùng Trương-Hổ, Nhạc-Lâm hợp binh làm một, chạy gấp về trại lớn Vị-nam, nhưng về đến nơi bỗng giật mình kinh hãi: quân Thục đã chiếm mất trại rồi! Quách-Hoài với Tôn-Lễ thì đang cố chết đánh nhau với quân Thục để giữ lấy cầu phao. Ý thấy thế, vội thúc quân tới trợ chiến, quân Thục mới lui. Ý chạy qua sông, rồi lập tức đốt cầu phao, chặn giữ lấy bờ phía Bắc.

Còn đại-đội quân Ngụy đang cố sức đánh trại Thục ở Kỳ-sơn, bỗng nghe tin Tư-mã-Ý đại bại, dinh trại Vị-nam đã mất, lòng quân đâm rối loạn, nhốn nháo chạy lui. Thế là quân Thục bốn bề đánh ập theo, quân Ngụy thua to, mười phần bị thương đến tám chín, bị giết chết vô số. Còn ai sống sót, chạy qua bờ phía Bắc thục thân.

Nhắc lại, khi Khổng-Minh đứng trên núi trông xuống, thấy Ngụy-Diên đã dụ được Tư-mã-Ý vào hang Thượng-phương, rồi lửa trong hang bốc cháy ngùn ngụt, thì lòng hồi hộp vui mừng, chắc chắn phen này giết chết Tư-mã-Ý. Không ngờ bỗng thấy gió nổi lên, mây cuồn cuộn, rồi sấm ran mưa trút ấm ầm, cả hang lửa bị tắt ngầm, ông bàng hoàng lo lắng! Chốc lát, quân tiểu-mã chạy lên báo: cha con Tư-mã-Ý đều đã trốn thoát! Tiên-sinh thấy lòng tê tái, lắc đầu não ruột than rằng:

- Mưu việc ở người, nên việc ở trời, không thể nào làm miễn-cưỡng được![1540]

Người sau có thơ than rằng:

"Cửa hang vô cớ nổi cuồng phong,

"Trời đẹp sao mưa trút lạ lùng?

“Mẹo Thánh Vũ-hầu mà hiệu-nghiệm

“Nỗi nào triều Tấn chiếm non sông!!!

Nguyên văn:

“Cốc khẩu phong cuồng liệt diệm phiêu,

“Hà kỳ sậu vũ giáng thanh liêu?

“Vũ-hầu diệu kế như năng tựu,

“An đắc sơn hà thuộc Tấn triều!

Thêm một phen bị chết hụt khủng khiếp, Tư-mã-Ý đóng chặt cửa Vị-bắc, truyền lệnh cho các tướng:

- Trại sách phía Nam sông đã mất. Nếu chư-tướng ai còn nói đến xuất chiến, ta chém đầu!

Các tướng nghe lệnh, cố giữ không ra. Quách-Hoài vào trướng bẩm rằng:

- Gần đây, Gia-cát-Lượng kéo quân tuần-tiễu liền liền, hẳn y đi lựa địa điểm đóng trại mới đấy!

Ý nói:

- Nếu Lượng ra Vũ-công, dựa núi mà tiến về Đông, thì chúng ta nguy khốn. Nếu y ra Vị-nam, kéo về Tây, đến đóng Ngũ-trượng-nguyên thì ta mới yên được.

Bèn sai quân do-thám. Quả nhiên quân về báo: Khổng-Minh tới đóng gò Ngũ-trượng. Ý đặt tay lên trán mà rằng:

- Thật nhờ phúc lớn của Đại-Ngụy Hoàng-đế ta!

Rồi cứ cùng các tướng giữ vững không ra, chờ quân Thục ở lâu sinh biến mà phải rút. Nói về Khổng-Minh, thân đem một đoàn quân đến đóng Ngũ-trượng-nguyên, đã bao lần sai tướng đi thách đánh, quân Ngụy vẫn không ra. Ông bực mình, mới sai lấy một bộ quần áo trắng với đủ thứ khăn yếm đàn-bà, bỏ vào cái rương, rồi viết phong thư, sai người đem đến trại Ngụy. Các tướng Ngụy không dám dấu diếm, phải dẫn sứ-giả vào ra mắt Tư-

mã-Ý. Ý mở cái rương ngay trước mặt mọi người, thì thấy bên trong có bộ xiêm áo yếm khăn phụ nữ và một phong thư. Ý mở xem thấy thư như sau:

"Trọng-Đạt đã làm Đại-tướng, thống lĩnh quân-đội cả Trung-nguyên, mà không dám mặc giáp cầm gươm, kéo quân ra quyết trận sống mái, lại cam chui chút trong lỗ để tránh đao tên như thế, so với đàn-bà con gái, nào có khác gì? Nay ta sai người đem bộ đồ khăn yếm này tới cho mặc lấy! Nếu không dám ra đánh, thì cứ lạy hai lạy mà nhận đi! Nếu lòng còn chút liêm-sỉ mọn, óc còn rơi rớt chút chí khí nam-nhi, thì mau mau phê bút vào thư, hẹn đúng ngày giờ đối địch!...".

Ý xem qua, tức sôi trong lòng, ứ lên đến cổ, nhưng cố gượng cười mà rằng:

- À, Khổng-Minh coi ta như đàn-bà ư?

Rồi nhận lấy bộ đồ khăn yếm, và trọng đãi sứ giả. Ý gợi chuyện bên Thục, rồi hỏi:

- Khổng-Minh lo việc bận rộn thế nào, ăn uống nghỉ-ngơi ra sao?

Sứ-giả đáp:

- Thừa-tướng tôi thức khuya dậy sớm, mọi việc lớn nhỏ người đều xem xét tận mắt. Ăn uống thì mỗi ngày chỉ vài lưng cơm cũng xong.

Ý quay ra bảo các tướng rằng:

- Khổng-Minh ăn ngủ ít, lại lo làm nhiều, thì chẳng sống được bao lâu nữa đâu!

Sứ Thục từ biệt, về Ngũ-trượng-nguyên phục mệnh Khổng-Minh, bẩm rõ:

- Tư-mã-Ý chịu nhận bộ đồ khăn yếm, xem xong lá thư cũng chẳng thấy tức giận gì cả. Hắn hỏi xem Thừa-tướng ăn ngủ, lo công việc khó nhọc ra sao. Tuyệt không đả động gì đến việc quân lữ. Nghe tôi trả lời, hắn có nói rằng: "Kém ăn kém ngủ lại lo lắng

nhiều thì khó mà thọ lâu được”[1541].

Khổng-Minh thở dài than rằng:

- Hắn biết rõ đến tâm tư ta!

Quan Chủ-bạ Dương-Ngung khuyên rằng:

- Tôi thấy Thừa-tướng mất công xem xét hết thảy sổ sách, thiết-nghĩ chẳng cần phải thế. Vì đạo trị nước có thể-thống, người trên kẻ dưới không xen lẫn vào công việc của nhau. Cũng ví như phép trị nhà, ắt phải để đầy tớ trai đi cày, tớ gái nấu nướng, việc đâu có đó, không ai biếng trễ cần đến gì có ngay. Chủ nhà cứ thong-dong mà ngồi, gối đầu nghỉ ngơi, cơm nước đến miệng. Chứ nếu chủ cũng lăn lưng vào đủ mọi việc, thì thân thể nhọc-nhằn, tinh-thần bải hoải, kết cục chẳng được việc gì. Đó không phải trí chủ kém đầy tớ, mà chính vì không giữ đúng phận sự người chủ vậy. Cho nên cổ-nhân bảo rằng: “Ngồi mà luận đạo, ấy là Tam-Công. Đứng ra mà làm, là chức Sĩ-đại-phu”. Ngày xưa Bình-Cát chỉ lo con trâu thở suyễn, mà quên hỏi đến người nằm giữa đường. Trần-Bình làm quan chủ bạ mà không biết rõ trong kho có bao nhiêu quan tiền, hộc thóc. Đó là vì đã có sự phân công, có người coi riêng từng phần việc vậy.[1542] Nay Thừa-tướng thân coi sóc cả đến những việc tỉ mỉ, mồ hôi đầm đìa suốt ngày, lao tâm lao lực biết bao! Tư-mã-Ý nhận xét rất là đúng. Mong Thừa-tướng thu xếp lại...

Khổng-Minh ứa nước mắt mà rằng:

- Đâu phải ta không hiểu như thế, chỉ vì chịu gánh nặng Tiên-đế phó thác con côi, sợ phó mặc mọi người thì không ai hết lòng như ta, nên ta phải cố sức như vậy!

Các tướng nghe nói, ai cũng ứa lệ ngậm ngùi... Từ hôm ấy Tiên-sinh cảm thấy tinh thần bải hoải khi nhớ khi quên... Vì vậy các tướng chưa dám xin tiến đánh...

Về phía Ngụy, khắp tướng hiệu binh lính ai cũng biết cái tin Khổng-Minh đưa đồ khăn yếm đến làm nhục Tư-mã-Ý mà Ý chịu nhận, không dám đánh nhau. Ba quân nghĩ ức lòng. Các tướng thì

căm giận tím ruột, kéo nhau vào trướng xin rằng:

- Chúng tôi đều là danh tướng nước lớn, lẽ nào chịu nhục với quân Thục đến nỗi này! Xin Đô-đốc cho xuất chiến ngay, quyết một trận sống mái với địch!

Ý nói:

- Không phải ta nhát gan, cam tâm chịu nhục, không dám ra đánh! Chỉ vì Thiên-tử đã hạ minh chiếu đây, truyền phải giữ vững bất động. Nếu nay tự tiện khinh xuất, ấy là phạm tội trái mệnh vua!

Các tướng ai nấy uất ức, đầy vẻ bất bình. Ý thấy tình thế như vậy, mới bảo rằng:

- Có phải các ngươi đều xin ra đánh, thì để ta làm biểu tâu lên Thiên-tử, xin cùng lòng hợp sức phá quân giặc một phen, nhé? [1543]

Mọi người hăng hái sinh vâng. Ý bèn viết tờ biểu, sai sử đem thẳng về trại binh Hợp-phì, vào ngự dinh dâng vua Ngụy. Tào-Duệ mở xem thấy như sau:

"Thần tài hèn chức lớn, đã cúi vâng minh chỉ truyền giữ vững không ra, để đại quân Thục tự tan rã. Ngặt vì Gia-cát-lượng vừa gửi bộ đồ khăn yếm đến, mắng mỏ thần như kẻ đàn bà, thật trăm phần nhục nhã. Vậy thần kính dâng biểu này, mong được Thánh-ý chuẩn cho để sớm gắng sức quyết trận tử chiến, báo ơn triều đình, rửa nhục ba quân. Cúi đầu đợi Thánh thỉnh, thần xiết bao khích thiết trong lòng!...".

Duệ xem qua, hỏi các quan:

- Tư-mã-Ý đang giữ vững không ra, sao nay bỗng dâng biểu xin đánh?

Quan Vệ-úy Tân Tỷ tâu rằng:

- Tư-mã-Ý vốn không muốn đánh, đây hẳn vì Gia-cát-Lượng làm nhục, các tướng uất-ức bất-bình, nên Ý phải dâng biểu, mong Bệ-hạ giáng thêm chiếu chỉ nữa để răn át các tướng đấy!

Duệ cho là phải, liền sai Tân-Tỷ cầm cờ Tiết đến trại Vị-bắc, truyền dụ chỉ: Cấm không được xuất chiến nữa. Ý bái chiếu, rồi đón Tỷ vào trướng. Tỷ tuyên dụ rằng: "Ai còn nói đến xuất chiến nữa, ấy là trái ý chỉ Thiên-tử!"

Các tướng đành phải vâng chiếu vua. Ý bảo thầm Tân-Tỷ:

- Ông thật biết rõ lòng tôi!

Thế là Ý truyền cho khắp ba quân đều biết: "Thiên-tử đã sai quan Vệ-úy cầm cờ Tiết đến đây, truyền Đô-đốc phải án binh bất động". Các tướng Thục nghe tin này, vào báo Khổng-Minh. Ông mỉm cười nói:

- Chỉ là cái trò của Tư-mã-Ý bầy ra để trấn yên lòng quân!

Khương-Duy hỏi:

- Sao Thừa-tướng biết rõ như thế?

- Thì hẳn vốn không dám đánh! Nay sở dĩ dâng biểu xin đánh, là muốn làm oai với ba quân, Há không nhớ câu: "Tướng đóng ngoài xa, có lúc không cần vâng cả mệnh vua nữa"? Đời nào có chuyện chạy đi nghìn dặm để xin lệnh xuất chiến như thế! Đây chỉ là vì bị ta làm nhục quá, tướng-sĩ Ngụy uất-ức hung-hăng, nên hẳn phải mượn oai Tào-Duệ để chế-ngự quân tướng. Và nay chúng phao tin này ra là muốn làm cho quân ta trễ nải sơ phòng!

Đang bàn luận thì có tin Phí-Vy từ Thành-đô tìm đến. Khổng-Minh mời vào hỏi. Vy báo rõ rằng:

- Vua Ngụy Tào-Duệ nghe tin Đông-Ngô khởi binh ba đường tiến đánh, đã thân chinh đem đại quân xuống Hợp-phì, sai Mãn Sủng, Điền-Dự, Lưu-Thiệu chia binh ba mặt nghênh địch. Mãn-Sủng bày mẹo thiêu hủy được vô số lương-thảo quân-khí, binh lính Ngô lại ngã bệnh nhiều. Lục-Tốn dâng mật biểu tới vua Ngô, hẹn hai mặt giáp đánh, nhưng không may người đưa biểu đi dọc đường bị quân Ngụy bắt. Vì thế cơ-binh tiết-lộ, quân Ngô chẳng làm được chuyện gì, phải rút cả về rồi!

Khổng-Minh nghe tin này, thở dốc lên một tiếng, ngã quay

xuống đất, mê man bất tỉnh. Các tướng cấp cứu nửa giờ mới tỉnh, Tiên-sinh than rằng:

- Lòng ta đã mê loạn, bệnh cũ lại tái phát, sợ không sống được nữa!

Đêm ấy, ông gượng đau bước ra ngoài, ngửa mặt xem Thiên-văn, bỗng giật mình kinh hãi, quay vào trướng bảo Khương-Duy:

- Mạng ta chỉ còn trong sớm tối!

- Sao Thừa-tướng nói điều gở thế?

- Ta vừa xem tòa Tam-Thai, thấy sao khách sáng trội hẳn lên, mà sao chủ thì lu mờ đi. Các ngôi Tướng-phụ đã lu mờ! Tượng Trời như thế, đủ biết mệnh ta nguy rồi!...

Khương-Duy khuyên rằng:

- Tuy tượng Trời như thế, nhưng Thừa-tướng thử dùng phép cầu thọ xem sao?

- Ta vốn biết phép "nhương-tỉnh", nhưng chưa hiểu lòng Trời ra sao. Vậy ông hãy dẫn 49 giáp-sĩ cầm cờ đen, mặc áo thâm đứng vòng quanh bên ngoài: ta ở trong trướng cầu sao Bắc-đẩu. Như sau bảy ngày đêm mà ngọn "đèn chủ" không tắt, thì ta sống thêm được một kỷ (12 năm). Nếu đèn tắt thì ta không thọ được nữa. Phàm những người không có phận sự đều không được vào. Những đồ cần dùng, cứ sai hai tiểu-đồng trang biện là đủ.

Khương-Duy vâng lệnh, sắm sửa bài trí đâu đấy... Bấy giờ vào tiết Trung-thu tháng tám. Đêm ấy Sông Ngân vằng vặc, sương móc đầm đầm, canh khuya thanh vắng, tiếng trống tiếng cồng im phăng phắc, cờ quạt lạnh lẽo hắt hiu... Khương-Duy ở ngoài trướng trông coi 49 giáp sĩ canh phòng gìn giữ chung quanh. Khổng-Minh ở trong trướng đặt hương hoa lễ vật trên mặt đất, bày ra 7 cây đèn lớn và 49 đọi đèn nhỏ bao quanh, chính giữa thì dựng ngọn đèn bản-mệnh. Ông vái lạy làm lễ rồi khấn rằng:

- "Lượng sinh vào thời loạn, cam chịu chết già nơi suối rừng. Nhưng cảm ơn Chiêu-Liệt Hoàng-đế ba lần cầu đến, lại phó thác

con côi cho rất nặng, nên phải đem hết sức khuyển-mã ra đánh quốc-tặc. Không ngờ tướng tinh sắp rụng, sở thọ hầu tàn. Vậy xin viết tờ lụa trắng, kêu với trời cao, cúi mong Thượng-đế rủ lòng thương, ban thêm cho ít tuổi nữa, để trên báo ơn Chúa, dưới cứu mạng dân, lấy lại cơ đồ cũ, giữ cho khói hương nhà Hán lâu dài. Không dám vị-kỷ xin càn, thực bởi đạo làm tôi ân-tình tha-thiết...”

Khấn xong, vào trướng nằm phục xuống chờ sáng. Hôm sau lại gượng bệnh ra coi việc, thổ huyết không ngừng. Rồi cứ thế, ngày thì thương-nghị việc quân, đêm lại đạp bóng sao Cương, giầy hình sao Đẩu...

Hôm ấy, Tư-mã-Ý ở trại Ngụy, ngửa mặt xem Thiên-văn, bỗng mừng rỡ bảo Hạ-hầu-Bá:

- Ta thấy tướng tinh Gia-cát-Lượng đổi ngôi, ắt đang đau nặng chẳng bao lâu sẽ chết. Vậy ngươi hãy đem 1000 quân đến gò Ngũ-trượng tuần thám xem sao. Nếu quân Thục nháo nhác, không dám đánh thì chắc chắn Lượng bị bệnh nặng, ta sẽ thừa thế đánh vào!

Hạ-hầu-Bá vâng lệnh kéo quân đi... Về phần Khổng-Minh, cầu sao đã được 6 đêm, thấy ngọn đèn bản-mệnh vẫn sáng tỏ, trong bụng đã mừng. Tối hôm ấy Khương-Duy vào trướng, thấy ông đang xõa tóc cầm gươm, giầy sao Cương, dẫm sao Đẩu, làm phép trấn áp tướng-tinh... Bỗng nghe ngoài trại có tiếng hò reo inh ỏi! Duy vừa toan sai người chạy ra hỏi lý do, đã thấy Ngụy-Diên sồng sộc chạy bổ vào, hăm hở cấp báo:

- Quân Ngụy đã tới thách đánh!

Tức thì Khổng-Minh quẳng gươm xuống đất than rằng:

- Thôi! Sống thác số Trời đã định. Không thể nào cầu đảo được!!!

Thì ra vì Ngụy-Diên khiêu-khích mãi mà quân Ngụy vẫn im lặng, bấy giờ lại thấy chính địch quân kéo đến... Diên càng hăng máu đánh nhau, nên cuống quít chạy vào trướng báo Khổng-

Minh, để xin ra đánh. Nhưng Diên chạy vội quá, vô ý đụng tắt phụt ngọn "đèn chủ"!!! Diên kinh hãi bay hồn, đành lạy phục xuống đất xin chịu tội. Khương-Duy căm giận vô cùng, tuốt gươm ra để chém Diên... Đó chính là:

"Muôn điều chẳng phải người làm chủ,

"Chí lớn khôn xoay nổi số Trời!...

Chưa biết tính mạng Ngụy-Diên ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *"Hoặc bảo rằng: Khổng-Minh biết số Tào-Tháo không chết nên sai Quan-công đi chặn, để ông thả ra; biết số Lục-Tốn chưa chết nên dặn Hoàng-thừa-Nghiên cứu giúp; mà đến ba cha con Tư-mã, Khổng-Minh lại không hiểu số họ chưa chết, thì ông là người còn kém. Hoặc biết chắc người ta không chết, mà cứ cố làm cho người ta chết, thì Khổng-Minh quả làm trái ý Trời. Ta xin thưa: Không phải thế. Đón đường Hoa-dung, Khổng-Minh không sai một tướng khác, còn có thể là lỗi của ông. Bầy đồ Bát-trận ở Ngư-Phúc-phố mà không báo thù trận Hào-đình việc đó có thể trách ông: Đó là người buông tha địch chứ không phải Trời buông tha. Duy đến trận đánh đốt hang Thượng-phương là con người dốc hết tâm tư mưu-trí, gắng hết sức lực của mình, thế mà người cố giết, Trời lại buông tha. Ôi thiên-hạ đời sau chẳng còn trách Vũ-hầu "mưu việc không tận trung" nữa, và Vũ-hầu chẳng có lỗi gì khiến ông phải thẹn với anh-linh Tiên-đế vậy.*

• *"Trong thiên hạ, ai có thể mượn được tuổi thọ bao giờ? Có thể cầu cho mình sống ắt cũng có thể cầu cho người ta chết. Vũ-hầu cầu thọ, thì sao Trọng-Đạt không "thư" không "tru" cho Vũ-hầu chết? Vũ-hầu cầu sống, sao không làm phép cầu cho Trọng-Đạt chết? Trên đời ai lại có thể ngăn được sao mạng khỏi sa xuống? Ngăn được sao ắt phải ngăn được mưa. Thế mà Vũ-hầu mượn được gió ở Xích-bích, lại không ngăn được mưa ở Thượng-phương. Mưa dầm ở Trần-thương, ông biết trước mà dự bị, sao cơn mưa rào ở Hồ-lô, ông lại không biết trước mà hoãn cuộc phóng hỏa? Thế thì Vũ-hầu nhương-linh cầu*

thọ, chẳng là làm cái việc mơ hồ ngu-dốt lắm sao? Xin thưa: Vũ-hầu không phải vì bản thân mình mà cầu đảo: ông vì nhà Hán mà cầu đảo vậy. Trung thần thờ vua, khá nào con hiếu thờ cha mẹ. Biết cha mẹ đau bệnh nan y, sắp chết đến nơi rồi, nhưng nếu con cái không cố công tìm thầy chạy thuốc, không đi bói đi lễ nữa thì không phải đạo làm con. Thế thì Vũ-hầu xõa tóc cầm gương, đạp bóng sao Cương, giày hình sao Đẩu, có thể nói là chẳng phải cầu sống cho mình, mà cũng giống như Chu-Công nâng ngọc Khuê, ngọc Bích để cầu cho Vũ-vương khỏi chết vậy.

Hồi thứ 104

Trụt tướng tinh, Hán Thừa-tướng về Trời.
Thấy tượng gỗ, Ngụy Đô-đốc mất mật.

Nhắc lại, Khương-Duy thấy Ngụy-Diên đụng tắt mất ngọn chủ-đăng của Thừa-tướng, bỗng bừng bừng nổi giận, tuốt gươm ra toan chém. Nhưng Khổng-Minh vội ngăn lại mà rằng:

- Đó là mệnh ta đã hết, không phải lỗi ở Văn-Trường!

Khương-Duy nghe lời, mới chịu tra gươm vào vỏ. Liền đó, Khổng-Minh lại thổ ra mấy cục huyết, rồi nằm lả trên giường, gượng bảo Ngụy-Diên:

- Đây là Tư-mã-Ý biết ta đau, nên cho người đến dò-thám để xét hư thực. Vậy ngươi hãy mau đem quân ra đánh.

Ngụy-Diên vâng mệnh, ra khỏi trướng, nhảy lên ngựa dẫn một cánh quân ra ngoài nghênh-chiến. Hạ-hầu-Bá thấy Diên ra, thì e sợ, phải rút lui. Diên đuổi đánh hơn 20 dặm mới thu quân về trại. Khổng-Minh truyền Ngụy-Diên về đóng trại giữ mình, và dặn phải canh giữ cẩn-mật. Bấy giờ Khương-Duy vào trong trướng, đến thẳng trước giường bệnh hỏi han về sức khỏe. Khổng-Minh nói:

- Ta muốn tận trung hết sức, mong khôi-phục Trung-nguyên để trùng-hưng nhà Hán. Nhưng ý trời chẳng cho được như vậy, mệnh ta sắp nguy trong sớm tối. Nay ta muốn đem cái học của ta truyền lại. Cái học bình-sinh của ta đã được chép thành sách, gồm 24 thiên, tất cả là 10 vạn 4 ngàn 112 chữ, trong đó có ghi đủ: 8 điều phải chăm sóc, 7 điều tự-giới, 6 điều lo-ngại, và 5 điều sợ

hãi của phép dùng binh. Ta xem khắp mặt các tướng, không ai là người đáng trao, chỉ có ngươi là đáng được truyền-thụ sách này. Vậy ngươi chớ nên coi thường...

Duy vừa khóc vừa lạy mà nhận sách. Khổng-Minh lại dặn:

- Ta có phép bắn nỏ "tên ra liên-tiếp", nhưng chưa từng dùng đến. Theo phép chế: tên dài 8 tấc, mỗi lần giương là bắn 10 mũi tên một loạt, ta đã vẽ thành nỏ bắn. Người nên y theo phép, chế-tạo mà dùng.

Khương-Duy bái nhận bức đồ bản. Ông lại tiếp:

- Các đường vào Thục ta, đều không đáng lo ngại lắm. Duy chỉ có đường Âm-bình là phải canh phòng cẩn thận, cửa ải đó tuy hiểm-trở là thế, mà sau này sợ thất-thủ đấy!

Ông lại cho gọi Mã-Đại vào trướng, ghe tai dặn nhỏ:

- Sau này ta chết, ngươi nên y kế như vậy mà làm...

Mã-Đại lạy lĩnh mật-kế rồi trở ra. Một lát sau Dương-Nghi vào hầu, Khổng-Minh gọi đến trước giường, trao cho một túi gấm mà rằng:

- Ta chết, là Ngụy-Diên nó làm phản. Đợi khi nó ra mặt làm phản, bấy giờ hãy mở cẩm nang này ra, sẽ có người chém đầu Ngụy-Diên!

Khổng-Minh dặn dò hết mọi việc, thì lại thấy nặng đầu chóng mặt, mắt hoa lên tối tăm, nằm phục xuống mãi đến chiều mới tỉnh. Bèn sai thảo tờ biểu tâu về Hậu-chúa. Hậu-chúa xem qua, giật mình lo sợ, vội sai Thượng-thư Lý-Phúc đi suốt ngày đêm đến trại quân vấn an, và hỏi việc về sau. Lý-Phúc phụng-mệnh, đi thẳng đến Ngũ-trượng-nguyên vào bái-kiến Thừa-tướng, đưa mệnh chỉ vấn an. Khổng-Minh ứa lệ đầm đìa nói:

- Ta chẳng may giữa đường mệnh vong, bỏ lỡ cả việc lớn Quốc-gia. Thực là đắc tội với thiên hạ nhiều lắm. Sau khi ta chết, các ông nên hết lòng trung giúp chúa, các pháp-chế cũ không nên thay thế, các người đã dùng, cũng không nên coi thường mà bỏ ai.

Phép dùng binh ta đã trao cả cho Khương-Duy. Sau này, Duy có thể nối chí ta mà ra sức vì nước. Hiện nay mệnh ta chỉ còn kề sớm tối, sẽ có biểu-văn để lại tâu Thiên-tử mọi việc.

Lý-Phúc vâng nghe lời dặn, sụt sùi lạy biệt ra về. Khổng-Minh gượng bệnh ngồi dậy, sai tả hữu vực ra xe, đẩy đi quan-sát các doanh trại, bỗng đâu ngọn gió thu lạnh lẽo thổi ào qua mặt, thân thể lạnh buốt tái tê, Tiên-sinh thở dài than rằng: "Thôi! Ta chẳng thể nào ra trận được nữa. Xanh kia thăm thẳm, đau xót biết ngần nào?" Than thở hồi lâu, truyền quay xe về trướng. Bấy giờ bệnh chuyển thành trầm trọng, bèn gọi Dương-Nghi vào dặn:

- Mã-Đại, Vương-Bình, Liêu-Hóa, Trương-Dực, Trương-Ngực đều là kẻ trung-nghĩa, theo ta đi chiến trận đã lâu, gánh vác việc khó nhọc đã nhiều, ấy là những tướng có thể ủy-dụng. Sau khi ta chết, phàm mọi việc phải theo phép cũ mà làm. Khi lui quân, thì cứ từ từ mà rút, chớ có vội vàng hấp tấp. Ngươi là người hiểu sâu mưu-lược, bất tất phải để ta dặn nhiều. Còn Khương-bá-Ước là tay trí-dũng kiêm toàn, nên để đi đoạn hậu.

Dương-Nghi khóc lạy vâng mệnh. Khổng-Minh lại sai lấy văn-phòng tứ-bảo ra để trên giường, tự tay viết tờ di-biểu dâng về Hậu-chúa. Phần chính như sau:

"Được nghe: sống chết lẽ thường, khó ai tránh khỏi định số. Cái chết đã đến, phận tôi trung xin giải tỏ nỗi lòng ngu-trực: Thần là Lượng bẩm tính khờ ngây vụng-về, gặp thời khó khăn, cầm ấn phù cờ Tiết, chuyên giữ quyền hành, hưng sư phạt Bắc, chưa được thành công. Nào ngờ bệnh đã vào xương tủy, mệnh treo trong sớm tối, không được trọn vẹn thờ Bệ-hạ. Thực đau lòng nuốt hận vô cùng. Vậy cúi xin Bệ-hạ hãy giữ gìn lòng trong, gạt dục-vọng,[1544] răn mình yêu dân, trước là đạt được đạo hiếu với Tiên-hoàng, sau là để ban nhân-huệ ra khắp thiên-hạ. Nên phá sự mờ tối, để đón lấy người hay người tài, xua dẹp bọn gian-nịnh bên mình, để giữ bền phong-hóa...

"Hiện nay nhà thần có 800 gốc dâu và 50 mảnh ruộng, như vậy cơm ăn áo mặc cho con cháu thần đã dư-dả rồi. Còn như thần đi lo việc ở ngoài, bao nhiêu món chi dụng khác, đều trông vào số tiền

lương của thần, không còn sinh lợi bằng một đường lối nào khác. Ngày nay thần chết đi, trong nhà không có tấm lụa thừa, bên ngoài không có mảy may của cải gì có thể gọi là phụ lòng Bệ-hạ vậy.

Nguyên văn:

"Phục văn: Sinh tử hữu thường, nan đào định số; tử chi tương chí, nguyện tận ngu trung. Thần Lượng phú tính ngu chuyết, tao thời gian nan, phân phù ưng tiết, chuyên chưởng quân hành, hưng sư phạt Bắc, vị hoạch thành công; hà kỳ bệnh nhập cao hoang, mệnh thùy đán tịch, bất cập chung sự Bệ-hạ, ẩm hận vô cùng. Phục nguyện Bệ-hạ thanh tâm quả dục, ước kỷ ái dân, đạt hiếu đạo ư Tiên-hoàng, bố nhân ân ư vũ hạ, đề bạt u ẩn, dĩ tiển hiền lương, bình xích gian tà, dĩ hậu phong tục.

"Thần gia thành đô hữu tang bát bách chu, bạc điền thập ngũ khoảnh, tử đệ y thực tự hữu dư nhiêu. Chí vu thần tại ngoại nhậm, biệt vô điều độ, tùy thân y thực, tất ngưỡng vu quan, bất biệt trì sinh, dĩ trường xích thốn. Thần tử chi nhật, bất sử nội hữu dư bạch, ngoại hữu doanh tài, dĩ phụ Bệ-hạ dã.

Khổng-Minh viết xong, lại dặn Dương-Nghi:

- Sau khi ta chết, không được phát tang. Ngươi hãy cho đóng một cái khám lớn, đem thi-thể ta đặt ngồi vào trong, rồi lấy bảy hạt gạo bỏ vào miệng ta, dưới chân thắp đèn sáng. Trong quân cứ an tĩnh như thường chớ có khóc lóc. Như vậy sao tướng-tinh của ta không rơi, mà âm-hồn ta sẽ bay lên trấn áp được. Tư-mã-Ý thấy tướng-tinh không rơi, ắt nó phải kinh sợ nghi ngờ. Quân ta sẽ cho trại sau rút trước, rồi cứ lần lượt doanh nọ đến doanh kia từ từ mà lui. Nếu nó dẫn quân đuổi theo, thì cho bày thành trận thế, quay cờ trở trống mà chờ. Hễ nó đến, cứ đem pho tượng gỗ của ta đã tạc ngày trước để lên xe, rồi đẩy ra trước trận, cho tướng sĩ lớn nhỏ đứng dàn hai bên[1545]. Nó trông thấy, là phải sợ mà bỏ chạy...

Dương-Nghi nhất nhất vâng lệnh. Đêm ấy, Khổng-Minh sai người vực ra nhìn xem sao Bắc-đẩu, rồi giơ tay trỏ một ngôi sao, bảo mọi người rằng:

- Vì sao kia là tướng-tinh của ta đấy!

Mọi người nhìn kỹ thì thấy vì sao ấy ánh nhạt mờ mờ, rồi chập chờn như sắp rơi xuống. Khổng-Minh vội lấy gươm trỏ lên một cái, và miệng niệm thần chú lâm râm. Đọc xong, truyền quay ngay vào. Vào đến trong trướng thì Tiên-sinh mê man bất tỉnh, lạnh cả tay chân! Các tướng đang hoang-mang rối loạn, thì Thượng-thư Lý-Phúc lại trở lại... Phúc thấy Khổng-Minh đã mê hẳn, miệng không nói được nữa, thì khóc lớn mà rằng:

- Ôi thôi, vì tôi vội quá, quên không hỏi việc sau! Thật làm lỡ việc lớn Quốc-gia mất rồi!

Bỗng thấy Khổng-Minh tỉnh lại[1546], hé mắt nhìn quanh. Thấy Lý-Phúc đứng trước giường, ông khẽ nói:

- Ta biết ông trở lại có việc gì rồi!

Phúc lạy tạ, bẩm:

- Tôi phụng-mệnh Thiên-tử đến để hỏi rằng: "Sau khi Thừa-tướng trăm tuổi, ai sẽ là người có thể kế giữ việc lớn". Nhưng vừa rồi tôi vội vã, quên khuấy đi mất, nên giờ phải lật đật trở lại đây...

Khổng-Minh thều thào dặn:

- Sau khi ta chết, Tưởng Công-Diệm có thể thay ta giữ việc lớn được.

- Sau Công-Diệm thì đến ai?

- Phí-Văn-Vy có thể kế tiếp...

Lý Phúc lại hỏi: "Sau Văn-Vy thì đến ai?"... Nhưng không thấy Khổng-Minh trả lời nữa. Các tướng ghé sát lại xem, thì ra Tiên-sinh đã trút hơi thở cuối cùng! Hôm ấy là ngày 23 tháng 8, giữa mùa thu năm "Kiến-Hưng" thứ 12. Tiên-sinh hưởng thọ 54 tuổi. Đời sau, quan Công-Bộ Viện-ngoại-lang nhà Đường, tức thi-hào Đỗ-Thiếu-Lăng có thơ than rằng:

"Dinh quân run lạnh, ánh sao rơi,

"Sực báo Nguyên-Nhung lánh cõi đời!

“Trướng Hổ chẳng còn nghe hiệu lệnh,

“Đài Lân đành khắc lấy tên người.

“Ba ngàn khách tủi thân không chủ,

“Trăm vạn binh sầu phận cút côi,

“Rừng cũ vời trông mòn đá suối,

“Đàn ngưng, chim chóc cũng im hơi...

Nguyên văn:

“Trường-tinh tạc dạ trụy tiền dinh,

“Phó báo Tiên-sinh thử nhật khuynh.

“Hổ-trướng bất văn thi hiệu lệnh,

“Lân-đài duy hữu trước huân-danh.

“Không dư môn hạ tam thiên khách,

“Cô phụ hung trung bách vạn binh.

“Hảo khán lục âm thanh-trú lý,

“Vu kim vô phục nhã cao thanh.

Quan Hình-Bộ Thượng-thư nhà Đường tức thi-hào Bạch-Cư-Dị cũng có thơ rằng:

“Tiên-sinh hối tích ngọa sơn lâm,

“Tam cố na phùng thánh chúa tầm.

“Ngư đảo Nam-dương phương đắc thủy,

“Long phi thiên hán tiện vi lâm.

“Thác-cô ký tận ân cần lễ,

“Báo quốc hoàn khuynh trung-nghĩa tâm.

“Tiền hậu xuất-sư di biểu tại,

“Lệnh nhân nhất lẫm lệ triêm khâm.

Tạm dịch:

"Tiên-sinh nằm lặng chốn rừng mai,

"Hiền-chúa ba phen tới đón mời.

"Cá dạo khe Nam vừa gặp nước,

"Rồng vươn trời Thục tạo thành mây.

"Con cái gửi lại: nghiêng lòng chúa,

"Nước yếu nên cường: dốc dạ tài.

"Hai biểu xuất-sư bừng chính khí,

"Anh hùng lần đọc lệ đầy vơi...

Trước đó, có quan Trường-thủy Hiệu-úy là Liêu-Lập vốn cậy tài, coi mình là "Khổng-Minh thứ hai", đáng làm chức phó của Khổng-Minh mà chỉ được chức thấp, thường ấm ức bất mãn, chê bai oán báng Triều-đình, bị Khổng-Minh truất làm thứ dân, đuổi ra Vân-sơn. Bấy giờ nghe tin Khổng-Minh mất, Liêu-Lập ứa lệ than rằng:

- Ta đành cam làm kẻ man rợ xó núi suốt đời thôi!

Lý-Nghiêm bị cách chức về ở Tử-Đồng, nghe Khổng-Minh tạ thế, cũng khóc lóc thống-thiết, rồi thành bệnh mà chết theo. Thì ra Nghiêm với Lập cũng biết hối, vẫn mong có ngày được thu dùng trở lại để lập công bù đắp lỗi xưa. Bấy giờ Khổng-Minh đã mất, cả hai người cùng nghĩ rằng ngoài ông ra không còn ai biết dùng họ nữa, nên chán đời như vậy.

Đời sau, Nguyên Vi Chi có thơ khen Khổng-Minh rằng:

"Dẹp loạn phò nguy, gượng chống trời!

"Vâng lời Tiên-chúa, giúp con côi

"Tôn Ngô còn kém tài thao lược

"Quản Nhạc đành thua kế tiến lui

"Bát trận đồ kia bừng sát khí

“Xuất sư biểu nọ rạng hùng oai

“Như ông trí đức chân hiền tướng

“Kim cổ âu duy có một người!

Nguyên văn:

“Bát loạn phù nguy chúa,

“Ân cần thụ thác cô.

“Anh tài quá Quản, Nhạc,

“Diệu sách thắng Tôn, Ngô,

“Lẫm lẫm xuất sư biểu,

“Đường đường bát trận đồ.

“Như công toàn thịnh đức,

“Ưng thán cổ kim vô!

Đêm ấy trời sầu đất thảm, trăng sao mịt mờ. Khổng-Minh lặng lẽ nhắm mắt, trút nợ nước non vào hơi thở cuối cùng. Khương-Duy, Dương-Nghi tuân di lệnh, không dám cử ai, cứ theo phép thành liệm, đặt thi thể Khổng-Minh vào trong khám, cắt ba trăm tướng sĩ thân tín hộ vệ chung quanh, bí mật truyền lệnh cho Ngụy-Diên đi đoạn hậu, rồi các đoàn đội khắp nơi cùng nhổ trại rút khỏi Ngũ-trượng nguyên mà về.

Đời sau, thi sĩ Ôn Đình Quân nhà Đường nhân đi qua gò Ngũ-trượng, có cảm xúc làm bài thơ rằng:

“Thiết mã vân điêu cửu tuyệt trần,

“Liễu âm cao áp Hán dinh xuân.

“Thiên tình sát khí đồn Quan Hữu,

“Dạ bán yêu linh chiếu Vị Tân.

“Hạ quốc Ngọa Long không ngộ chúa,

“Trung-nguyên trục lộc bất nhân nhân.

http://tieulun.hopto.org

"Tượng sàng cẩm trướng vô ngôn ngữ,

"Tòng thử Tiêu Chu thị lão thần.

Phần trên bài thơ là ý đối cảnh hoài cổ. Lòng kính mộ Khổng-Minh nồng nàn đến nỗi thi sĩ trông thấy cái gò cũ vắng tanh liễu cao rợp bóng mà vẫn tưởng tượng ra cảnh xe ngựa binh đao của trại quân Hán ngày xưa. Mặc dù bấy giờ cuộc "chia ba thiên hạ" đã qua đi như giấc mộng, mà trong ánh nắng xuân kia vẫn còn như có sát khí bừng bừng bốc lên, áp đảo cả miền Tây đất Quan Trung (Quan Hữu) và đêm hôm khuya khoắt, vẫn thấy có ngôi sao khác thường, chiếu rọi xuống bến sông Vị, ánh sáng kỳ kỳ ảo ảo khiến thi sĩ tưởng như vì tướng tinh của Vũ-hầu hãy còn chưa rụng!

Phần dưới bài tiếc cho cái tài kinh bang tế thế dẹp loạn phò nguy như tài Vũ-hầu, tiếc cho cái tình vua tôi cá nước... mà không khôi phục được cơ đồ nhà Hán. Vũ-hầu không xua đuổi được đàn "hươu Ngụy" khỏi Trung-nguyên, là vì số vận Hán triều đã hết, lòng trời không giúp cho ông. Mặc dù số trời ngăn cản, mặc dù vua hèn không muốn chiến chinh, Vũ-hầu vẫn quyết tâm ra quân đánh Ngụy, cho đến khi sức tàn buông tay nhắm mắt giữa mặt trận mới thôi! Ông mất đi là hết: Bọn quan văn hèn yếu tha hồ khuyên vua "an hưởng thái bình", và đặc biệt là viên Thái Sử Tiêu Chu, cứ đem chuyện thiên văn, thiên cổ ra bàn luận, khiến Hậu-chúa càng tin lời mà bó tay ngồi đợi ngày... mất nước! Lời hùng tráng của Tể tướng đã im vắng tăm hơi, thì lời bàn tán của các nhà Nho gàn như Tiêu Chu trở thành hữu lý và... hữu dụng!

Tạm dịch:

"Xe ngựa dinh xưa lánh bụi hồng

"Liễu xuân che rợp dấu binh nhung

"Nắng lên sát khí trùm cây núi

"Đêm vắng kỳ tinh rọi bến sông

"Trời chặn Trung-nguyên khôn đuổi thỏ

"Chúa ngồi biên quốc, uổng tài Rồng

"Giường ngà trướng gấm im hơi tiếng

"Từ đấy già Tiêu hóa Tướng công.

Nói về Tư-mã-Ý, đêm ấy xem thiên văn, thấy có một ngôi sao sắc đỏ tía, sáng rực thành hình hai sừng, từ góc trời Đông Bắc từ từ trôi về Tây Nam rồi rơi xuống địa phận trại Thục, ba lần rơi xuống rồi lại vụt bay lên, văng vẳng như có tiếng reo. Ý nửa kinh sợ, nửa vui mừng, kêu lên!

- Gia-cát-Lượng chết rồi!

Tức thì kéo đại quân đi đuổi đánh. Nhưng vừa ra đến cửa trại, bỗng lại lo lắng nghi ngại: "Lượng giỏi sai thần Lục Đinh, Lục Giáp, nay thấy ta lâu ngày không ra đánh nên trổ thuật "giả chết" để dụ ta đây! Đuổi theo, thì trúng kế mất!"... Thế là quay ngựa về trại không đi, chỉ sai Hạ Hầu Bá ngầm đem vài chục quân kỵ, lên đến phía Ngũ-trượng nguyên do thám thực hư...

Về phần Ngụy-Diên, đêm ấy ngủ trong trại, mộng thấy trên đầu mọc hai cái sừng, khi tỉnh dậy rất lấy làm nghi, cho là việc kỳ dị. Sáng hôm sau, quan Hành quân Tư-mã Triệu-Trực đến. Diên mời vào trướng rồi hỏi:

- Đã lâu, được biết Túc hạ là tay thâm hiểu lý kinh Dịch, mà đêm qua tôi mộng thấy đầu mọc hai cái sừng. Vậy không biết đó là triệu xấu hay tốt, phiền Túc hạ đoán giùm cho?

Triệu-Trực ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Đó là điềm "đại cát": con Kỳ Lân có sừng, con Thương Long cũng có sừng. Đó là điềm sắp có biến hóa bay cao đến nơi vậy.

Diên nghe nói, mừng rỡ đáp:

- Nếu việc ứng đúng như lời Túc hạ đoán, sẽ xin có trọng lễ hậu tạ.

Trực từ biệt ra về, đi được vài dặm, thì gặp Thượng-thư Phí-Vy Vy hỏi Trực đi đâu về. Trực đáp:

- Tôi vừa lại đằng trại Ngụy-Diên. Diên có đem chuyện nằm mộng thấy "đầu mọc sừng" nhờ tôi đoán xấu tốt. Tôi biết triệu ấy không lành, nhưng sợ nói thẳng Diên sẽ giận, nên biến chế ra chuyện Kỳ Lân, Thương Long để giải cho hắn tin.

- Sao Túc hạ biết đó là triệu không lành?

- Xét hình chữ "Giốc" là "sừng", thì chữ "Dụng" nằm dưới chữ "Đao", có ý là "dùng đao", nay trên đầu Diên mà có sự "dùng đao" tức là điềm xấu ghê lắm!

Vy vội dặn nhỏ:

- Túc hạ chớ có tiết lậu nhé!

Trực nhận lời, rồi đi thẳng. Phí-Vy tới trại Ngụy-Diên, bảo kẻ tả hữu lui ra, rồi bảo nhỏ Diên rằng:

- Canh ba đêm qua, Thừa-tướng đã qua đời, khi lâm chung Người hai ba lần dặn để Tướng-quân đi đoạn hậu chống với Tư-mã-Ý, rồi từ từ mà rút lui, không được phát tang. Vậy có binh phù đây, xin Tướng-quân tùy tiện khởi hành.

Diên hỏi:

- Ai thay Thừa-tướng để lo liệu việc lớn?

- Các việc lớn Thừa-tướng đều giao cho Dương-Nghi, các phép mật về dùng binh, thì trao Khương Bá Ước. Binh phù đây là lệnh của Dương-Nghi vậy.

Diên tức giận nói:

- Thừa-tướng tuy mất, nhưng còn có ta đây! Dương-Nghi chẳng qua chỉ là một viên quan Trưởng-sử, đương sao được trách nhiệm lớn lao ấy? Hắn chỉ nên rước linh cữu về Xuyên an táng, để ta thống suất đại binh đánh Tư-mã-Ý cho đến thành công. Há vì một mình Thừa-tướng mà bỏ việc lớn Quốc gia sao?

- Thừa-tướng có lệnh để lại: "hãy tạm lui", vậy chúng ta không nên trái di lệnh.

- Khi Thừa-tướng còn sống mà theo kế sách của ta thì lấy

Tràng-an xong từ lâu rồi. Nay quan tước của ta là "Tiền Tướng-quân Chinh-tây đại Tướng-quân Nam Trịnh Hầu" lẽ nào phải đi đoạn hậu cho một viên Trưởng-sử?

Vy vẫn ôn tồn:

- Tướng-quân tuy hợp lý, song không nên hấp tấp gây hấn khiến quân giặc chúng chê cười. Để tôi về gặp Dương-Nghi, lấy lợi hại mà nói cho biết, bảo hắn nhường binh quyền lại cho Tướng-quân, xem sao...

Diên bằng lòng. Vy từ biệt ra khỏi dinh về thẳng đại trại gặp Dương-Nghi, thuật những lời lẽ Ngụy-Diên cho nghe. Nghi giật mình nói:

- Khi Thừa-tướng lâm chung, có dặn kín tôi rằng: "Ngụy-Diên thế nào cũng có lòng kia khác". Nay tôi cho đem binh phù đến là để dò ý hắn. Ai ngờ quả như lời Thừa-tướng. Nếu vậy, tôi để Bá Ước đem quân đoạn hậu là xong.

Thế là Dương-Nghi lãnh quân mã phò linh cữu đi trước, để Khương-Duy đi đoạn hậu, y lời dặn của Khổng-Minh, cho quân từ từ rút lui, Ngụy-Diên ở trong trại, chờ mãi không thấy Phí-Vy tới trả lời, lòng nghi hoặc, mới sai Mã-Đại dẫn mười tên kỵ binh đi dò thám tin tức. Đại trở về báo:

- Hậu quân do Khương-Duy tổng đốc, còn Tiền quân thì quá nửa đã rút vào đường hang rồi.

Diên đùng đùng nổi giận mắng:

- Thằng hủ nho sao dám lừa dối ta? Ta thề giết nó!

Nhân thể lại hỏi Đại:

- Ông có chịu giúp ta chăng?

- Tôi cũng rất oán ghét Dương-Nghi. Nay xin giúp Tướng-quân đánh nó!

Diên mừng lắm, lập tức cho nhổ trại rồi đem quân bản bộ tiến về phía Nam.

Nhắc lại, Hạ Hầu Bá đến thám thính ngầm ở mấy con đường bên Ngũ-trượng nguyên, không thấy một bóng người, vội về báo Tư-mã-Ý:

- Quân Thục rút lui hết rồi!

Ý giậm chân kêu lên:

- Gia-cát-Lượng chết thật rồi! Mau mau đuổi theo mà đánh đi!

Bá can rằng:

- Đô-đốc không nên khinh thường. Hãy sai một tướng đi trước xem sao đã

- Phen này chính ta phải đánh đuổi mới được![1547]

Bèn cùng hai con kéo quân tiến về Ngũ-trượng nguyên. Đến nơi, cho quân reo hò, theo lệnh cờ phất, đánh thốc vào trại Thục[1548]. Quả nhiên không có một người. Ý quay bảo hai con:

- Các con thu thập quân lính đi sau. Ta phải dẫn quân tiến lên trước đuổi cho kịp.

Thế là Tư-mã-Sư, Tư-mã-Chiêu ở lại chỉnh bị quân sĩ. Ý tự dẫn một đoàn quân tiến trước. khi đuổi đến một chân núi, trông theo thấy quân Thục đi cũng không xa lắm. Ý truyền lệnh cho quân cố gắng đuổi đánh. Bổng từ sau núi có tiếng pháo nổ đùng, rồi tiếng reo hò vang trời chuyển đất, Quân Thục mở cờ quay trống đứng lại đón đánh. Dưới bóng cây rừng phất phới tung bay một lá cờ trung quân trên đề hàng chữ lớn: "Hán Thừa-tướng Vũ Hương Hầu Gia-cát-Lượng". Ý sợ tái cả mặt định thần nhìn kỹ thì thấy từ trong quân có hơn mười Viên-Thượng tướng, đẩy ra một cỗ xe bốn bánh. Trên xe có một người mặc áo lông hạc, khăn cuộn, quạt lông, đúng là Khổng-Minh! Ý kinh hồn bạt vía kêu lên:

- Chao ôi! Lượng hãy còn sống. Ta quá coi thường, lăn vào đất nguy hiểm, trúng kế mất rồi!

Lập tức quay ngựa cắm cổ chạy như mê... Tiếng Khương-Duy đuổi ở đằng sau, thét lên như sấm:

- Thằng giặc kia! Mày trúng kế Thừa-tướng ta rồi, có chạy đằng trời!

Quân Ngụy thấy vậy, ai nấy bay hồn bạt vía, quăng áo vứt mũ, bỏ thương, liệng kích, xô nhau chạy để mong toàn tính mệnh, tự dầy xéo lên nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể. Tư-mã-Ý chạy được hơn 50 dặm, chợt có hai viên tướng Ngụy chạy theo nắm lấy hàm ngựa giữ lại, kêu rằng:

- Đô-đốc chớ sợ!

Ý đưa tay sờ lên gáy cổ, hỏi như mê:

- Đầu ta còn không???

Hai tướng đáp:

- Đô-đốc đừng quá hoảng hốt như thế! Tướng Thục đã xa rồi.

Ý hổn hển thở một lúc, hoàn hồn nhìn lại mới biết hai tướng đó là Hạ-hầu-Bá và Hạ-hầu-Huệ. Ý bèn gò cương, cùng hai tướng tìm đường nhỏ về trại, rồi sai các tiểu tướng đem quân đi do thám các ngả. Qua hai ngày sau, có người dân vùng núi đến bẩm rằng:

- Khi quân Thục rút vào đến đường hang thì tiếng khóc vang trời, ba quân kéo rặt cờ trắng. Quả Gia-cát-Lượng chết thật rồi. Lượng chỉ dặn Khương-Duy đem một ngàn quân đi chặn hậu. Còn Gia-cát-Lượng ngồi trên cỗ xe hôm nọ, chỉ là... người bằng gỗ!

Ý nghe qua, mới chưng hửng, than rằng:

- Ta chỉ liệu nổi sự sống, ai mà liệu được cả cái chết như thế!

Do đó, người đất Thục có câu ngạn ngữ:

- Gia-cát chết còn đuổi được Trọng-Đạt sống!

Người sau có thơ rằng:

"Rõ ràng sao rụng giữa đêm mờ

"Thấp thỏm còn nghi: Lượng "chết vờ

"Muôn thủa người Xuyên cười Trọng-Đạt

"Sờ đầu lại hỏi: rụng hay chưa!

Nguyên văn:

"Trường tinh bán dạ lạc thiên xu,

"Bôn tẩu hoàn nghi Lượng vị tồ.

"Quan ngoại chí kim nhân lãnh tiếu,

"Đầu lô do vấn hữu hòa vô.

Tư-mã-Ý biết đích xác Khổng-Minh đã chết, lại kéo quân đuổi đánh nữa[1549]. Nhưng đuổi đến núi Xích Ngạn, thấy quân Thục đã về xa rồi. Ý bèn đem quân trở lại. Rồi mừng hớn hở bảo các tướng:

- Gia-cát-Lượng đã chết. Thôi, thế là chúng ta gối cao đầu ngủ yên!

Bèn ban sư về. Dọc đường xem lại các chỗ đất Khổng-Minh đóng trại, thấy trước sau tả hữu chỉnh bị đúng phép vô cùng, ý lắc đầu khen:

- Thật là tay kỳ tài Thiên-hạ!

Rồi đem đại binh về Tràng-an, chia các tướng đi đóng giữ các ải, Ý thì thân về Lạc-dương bệ kiến Vua.

Về phần quân Thục, Khương-Duy, Dương-Nghi lập thành thế trận, cho ba quân chầm chậm rút lui vào đường sạn các, rồi mới cho thay áo phát tang, kéo cờ trắng làm lễ cử ai. Quân sĩ Thục ai nấy ôm bụng vật mình mà khóc, có người kêu gào quá đến đứt hơi mà chết. Tiếng khóc vang rền thê thảm não nùng, vang động cả núi rừng. Cho đến khi tiền đội rút gần đến cửa sau sạn đạo, bỗng thấy lửa bốc ngùn ngụt trước mặt, tiếng reo vang trời: một cánh quân ở đâu đổ ra chặn lối. Các tướng kinh hãi, vội phi báo Dương-Nghi. Đó chính là:

"Tướng Ngụy đã lui về chẳng đuổi

"Đất Xuyên lại nẩy phục binh nào?

Chưa biết quân mã nào đón đánh quân Thục giữa đất Xuyên. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hoặc có người hỏi: Vũ-hầu có tài linh dị như bày đồ bát trận, chế trâu ngựa máy... tài lạ như Thần tiên, mà rốt cuộc vẫn không thoát được cái chết là thế nào? Thưa rằng: Vũ-hầu không phải như Tả-Từ, Lý-Ý. Chỉ có các vị "Xuất thế" Thần Tiên mới tràng sinh bất tử, Vũ-hầu có sống có thác thì chính là thánh hiền "nhập thế". Học thánh hiền thì không mất chân thực. Học thần tiên thì đi đến chỗ yên vọng. Vũ-hầu không phải là Thần Tiên biến ảo khiến đời nghi ngờ kỳ lạ, không thể biết nổi. Vũ-hầu chính là Thánh hiền thông suốt mọi lẽ, khiến thiên hạ biết phép vậy.*

• *Tào-Tháo, Tư-mã-Ý làm tướng cũng nắm hết việc triều chính như Khổng-Minh, cũng giữ hết quyền bính như Khổng-Minh. Ba người cùng có những thần cơ diệu toán khiến mọi người khâm phục. Nhưng một bên thì soán đoạt, một bên thì trung lương mà được. Một bên thì vì bụng riêng tư, bên thì một lòng vô tư. Bên thì giao lại quyền cho cháu, mưu đồ cho cháu, bên thì không giao cho con cái, không mưu chiếm cho con cháu, chỉ trao cho người hiền tài, chỉ lo cho Quốc gia. Tháo sắp chết, giao quyền cho Phi. Ý sắp chết giao quyền cho Sư, Chiêu. Vũ-hầu thì không thế. Khi lâm chung, giao việc Thừa-tướng cho Tưởng-Uyển, Phí-Vy. Việc đại Tướng-quân thì trao cho Khương-Duy. Còn Gia-cát-Chiêm, Gia-cát-Thượng không hề dự đến. Ngoài 800 gốc dâu và 50 mảnh ruộng, gia đình Gia-cát không còn chút gì riêng để làm giàu. Thế thì cái ông Khổng-Minh ra tướng võ vào tướng văn... với cái ông Khổng-Minh ôm gối gẩy đàn... Chỉ là một, chẳng có gì khác vậy. Xưa kia, lúc sắp bước chân ra khỏi lều tranh, lòng đã những mong sau khi thành công sẽ chu du Ngũ-hồ như Phạm-Lãi, sẽ tịch cốc như Trương-Lương. Thế mà không được như sở nguyện, lại chết giữa mặt trận, gió lạnh sao rơi ở Ngũ-trượng nguyên! Than ôi! Con người như thế, dễ gì tìm thấy trong đám công danh phú quý ở đời?*

• *Công cuộc cố gắng cuối cùng ở Ngũ-trượng nguyên là do ở câu: "đến chết mới thôi" trong tờ biểu xuất sư. Nhưng chết mà vẫn chưa thôi được: việc sau này còn trao lại Khương-Duy, để còn đánh Trung-*

nguyên chín lần nữa... thì công cuộc "lục xuất Kỳ-sơn" đến đây chưa phải là hết. "Chết mà vẫn không chết". Dân Thục nhớ Khổng-Minh mãi mãi, ai ai cũng còn giữ hình bóng một ông Khổng-Minh trong trái tim. Người Ngụy sợ Khổng-Minh, lúc nào cũng còn thấy một ông Khổng-Minh hiện ra trước mắt. Đâu phải chỉ cái ngày trông thấy tượng gỗ trên xe, mới coi như Khổng-Minh còn sống? Đời sau những ai mộ đại nghĩa, đọc đến hai bài "Xuất sư biểu" đều thấy lòng náo nức cảm khái như thấy Khổng-Minh hiện ra trước mắt. Thế thì có thể nói Khổng-Minh "bất tử", Khổng-Minh còn sống đời đời... Cũng được vậy.

• Sự chết đã do định số, sao Vũ-hầu lại chưa muốn chết, còn cầu thọ nhương binh làm gì? Thưa rằng: Nghĩ lại việc Tiên-đế gửi con côi quá nặng thì không thể yên lòng mà chết được. Nghĩ đến tự quân yếu kém thì không thể đành lòng mà chết được. Nhìn ra nước ngoài, kẻ địch hãy còn, nhìn về nước nhà không ai có thể thay mình... thì cũng không đành lòng mà chết được. Vì chết chưa đáng chết, nên Vũ-hầu phải cầu thọ. Tuy nhiên, đã tận tụy nhân sự, thì chết đi cũng chẳng phải oán hận gì. Như vậy thì lòng không nên chết, nhưng việc có thể chết được rồi. Lão Tuyền lấy việc "bất khả tử" trách Quản-Trọng, mà không lấy việc này trách Vũ-hầu, thì Vũ-hầu quả hiền hơn Quản-Trọng vậy.

• Quản-Trọng có tài dẹp loạn để tôn nhà Chu. Nhạc-Nghị có sức kế tuyệt để giữ nước Yên. Vũ-hầu tự ví với Quản, Nhạc là có chí dẹp loạn kế tuyệt vậy. Nhưng về tài năng với phẩm cách, Vũ-hầu hơn hẳn Quản, Nhạc. Về tài dùng binh thì Vũ-hầu chính là một Khương-Tử-Nha trẻ tuổi. Về công giúp chúa, Vũ-hầu là một ông Chu-Công-Đán khác họ. Đến như việc xuất sư đại cương lại rất giống Y-Doãn. Biết trước thiên hạ chia ba, là có tài tiên giác. Đi cày ở Nam-dương là lạc đạo, ba lần mời mới ra, có khác gì Tử-Nha đợi ba lần cầu khẩn? Cúc cung tận tụy là tự gánh lấy việc lớn thiên hạ. Anh em mỗi người thờ một nước mà thiên hạ không lấy thế làm ngờ, có khác gì kẻ đến vua Thang kẻ đến vua Kiệt? Giữ việc nước mười hai năm mà Hậu-chúa không nghi ngờ, uy đức Khổng-Minh có kém gì các ông Y-Doãn, Hoắc-Quang người đầy vua ra Đông-cung, người bỏ vua Xương-ấp? Lúc ban đầu không cần nên danh với đời, thật đúng là lòng coi

thường "muôn chung ngàn tứ". Về sau bắt tay vào việc đời, lại thề nguyền đánh giặc đến cùng, thật chẳng có gì để thẹn cho lòng! Từ đời Tam-đại về sau, chỉ có được một người như Khổng-Minh mà thôi vậy.

Hồi thứ 105

Vũ-hầu để lại mưu túi gấm
Ngụy chúa bẻ lấy bàn hứng sương

Nhắc lại, Dương-Nghi nghe báo trước mặt có quân chặn đường, vội sai người tới do thám, thì quân về báo rằng: Ngụy-Diên đã đốt đường Sạn đạo, kéo quân chặn đánh. Nghi lo sợ nói:

- Lúc Thừa-tướng còn sống đã biết tên ấy về sau ắt phản. Ngày nay quả nhiên như thế. Giờ nó chặn mất đường về của ta, biết làm sao đây?

Phí-Vy nói:

- Tên ấy ắt dâng biểu lên Thiên-tử trước, vu cho chúng ta làm phản, nên mới đốt đường sạn đạo để chặn không cho chúng ta về. Vậy chúng ta cũng phải tâu Thiên-tử, báo rõ việc hắn làm phản rồi sau sẽ mưu trừ.

Khương-Duy nói:

- Chỗ này có con đường nhỏ Thà Sơn, tuy gồ ghề hiểm trở, nhưng có thể men về phía sau sạn đạo. Vậy một mặt ta cứ làm biểu dâng về Thiên-tử, một mặt đem quân vào đường ấy mà đi...

Nhắc lại, hôm ấy Hậu-chúa ở Thành-đô bỗng cảm thấy nóng ruột như lửa đốt, ăn ngủ không yên, tay chân bần thần bủn rủn, đêm nằm mơ thấy trái núi Cẩm-bình ở Thành-đô sụp đổ hết cả[1550]. Giật mình thức giấc, ngồi chờ trời sáng, rồi họp bá quan văn võ tại triều, phán hỏi về mộng triệu ấy. Tiêu-Chu tâu rằng:

- Đêm vừa qua, thần xem thiên văn, thấy một ngôi tướng tinh sắc đỏ tía, ánh sáng vệt ra thành sừng, từ góc trời Đông Bắc xẹt về

góc Tây Nam rồi sa xuống, chủ vào việc rất dữ cho Thừa-tướng. Nay bệ hạ lại mộng thấy núi sụt, chính ứng vào việc ấy.

Hậu-chúa càng kinh hãi, chưa biết tính sao. Bỗng nghe báo: Thượng-thư Lý Phúc đã về. Hậu-chúa lập tức cho triệu vào hỏi. Phúc rập đầu khóc tâu rằng:

- Thừa-tướng đã mất rồi!

Và kể hết những lời Khổng-Minh dặn lại lúc lâm chung. Hậu-chúa đau đớn khóc rống lên:

- Trời hại Trẫm rồi! Đau đớn chưa!

Rồi khóc mãi tới lăn ra sập ngự. Thị thần vực đỡ vào cung. Ngô Thái-hậu nghe tin dữ cũng khóc vang cả cung đình, thổn thức mãi không thôi. Trăm quan văn võ cùng đau xót tuôn châu. Trăm họ muôn nhà, đâu đấy dân chúng nghe tin đều sụt sùi nức nở. Hậu-chúa thương xót quá, luôn mấy ngày nằm liệt, không ra coi chầu được. Bỗng có tin báo: Ngụy-Diên dâng biểu về, tâu rằng Dương-Nghi làm phản! Các quan kinh hãi rụng rời, vội vào cung tâu Vua. Ngô Thái-hậu cũng có mặt trong cung. Hậu-chúa nghe tâu kinh hãi, vội tuyên cận thần mở biểu ra đọc, thì thấy đại lược như sau:

"Chinh-tây Đại Tướng-quân Nam Trịnh Hầu, thần là Ngụy-Diên rất sợ hãi khấu đầu tâu tin dữ lên Bệ-hạ liệu tính: Thừa-tướng mất đi, Dương-Nghi nắm hết lấy binh quyền, đem quân làm phản, cướp đoạt linh cữu Thừa-tướng, và toan dẫn dắt quân địch vào nước. Thần phải đốt đường sạn các, đem binh bản bộ chặn giữ. Giờ xin cẩn tấu mối nguy...".

Đọc xong, Hậu-chúa nói:

- Ngụy-Diên là dũng tướng, có dư sức chống bọn Dương-Nghi, sao còn đốt tuyệt đường sạn các?

Ngô Thái-hậu nói:

- Trước đây thường nghe Tiên-đế nói rằng: "Khổng-Minh biết Ngụy-Diên có cái xương trái khớp sau gáy, đó là tướng làm phản.

Khổng-Minh vẫn muốn giết đi, nhưng vì thương cái sức khỏe nên còn lưu dụng". Nay hắn lại tâu rằng Dương-Nghi phản, thì chưa nên nhẹ dạ mà tin. Dương-Nghi là văn nhân, được Thừa-tướng ủy thác mọi việc, ắt y phải là người dùng được. Nếu giờ chỉ nghe lời một bên mà hành động, thì Dương-Nghi bị bức, sẽ hàng Ngụy mất! Việc này phải nghĩ kỹ tính xa, không thể vội vàng.

Các quan còn bàn luận chưa ra, thì lại có tin báo:

- Trưởng-sử Dương-Nghi có biểu khẩn cấp dâng về!

Cận thần đón vào mở đọc, thấy như sau:

"Trưởng-sử Tùy Tướng-quân, thần là Dương-Nghi, sợ hãi khấu đầu tâu Bệ-hạ việc an nguy khẩn cấp: khi Thừa-tướng lâm chung, đem việc lớn ủy thác, thần theo y phép cũ, chẳng dám thay đổi điều gì, sai Ngụy-Diên đi đoạn hậu, rồi đến Khương-Duy. Nay Ngụy-Diên không tuân di mệnh Thừa-tướng, tự tiện kéo quân bản bộ về Hán-trung trước, rồi phóng hỏa đốt tuyệt sạn đạo, định cướp linh cữu Thừa-tướng, mưu toan bất trắc, gây loạn ba quân. Tình thế thật là nguy cấp! Thần kính cẩn phi tấu sự thể. Mong Bệ-hạ xét định".

Thái-hậu nghe xong, hỏi quần thần:

- Các khanh thấy việc này ra sao?

Tưởng-Uyển tâu:

- Cứ như ngu ý của thần thì Dương-Nghi tuy bản tính nóng nảy hẹp hòi không dung được người, nhưng trù hoạch lương thảo, tham gia quân cơ, giúp việc Thừa-tướng đã lâu năm. Nay Thừa-tướng lâm chung, đem việc lớn ủy cho, thì quyết không phải kẻ bội phản. Còn Ngụy-Diên thường ngày cậy công cao, chẳng chịu kém ai, thấy Dương-Nghi thường không chịu nhịn, Diên vẫn căm giận. Nay lại thấy Nghi được tổng lĩnh cậy quyền, lòng càng bất phục, nên đốt sạn đạo, cắt đứt đường về, rồi lại vu cáo để hãm hại Nghi vậy. Thần xin đem tính mạng cả nhà ra bảo đảm Dương-Nghi không phản, chứ không dám bảo đảm Ngụy-Diên.

Đổng-Doãn cũng tâu:

- Ngụy-Diên cậy có công, thường tỏ lộ bất bình, oán thán ra miệng. Trước đến nay sỡ dĩ chưa phản, ấy là sợ Thừa-tướng. Nay Thừa-tướng mới mất, Diên thừa dịp gây loạn là lý tất nhiên. Còn Dương-Nghi có tài được việc, Thừa-tướng đã giao phó ắt không bội phản.

Hậu-chúa nói:

- Nếu quả Ngụy-Diên làm phản, phải dùng kế gì chống giữ bây giờ?

Tưởng-Uyển tâu:

- Lúc sinh thời Thừa-tướng vẫn nghi người ấy, ắt nay có mật kế để lại cho Dương-Nghi, không nhờ thế, thì Nghi làm sao về thoát qua cửa hang? Chắc rồi Ngụy-Diên sẽ mắc mẹo. Xin Bệ-hạ yên lòng.

Chẳng bao lâu, lại có biểu Ngụy-Diên dâng về, cáo tội Dương-Nghi làm phản. Vua đang xem chưa hết, thì Dương-Nghi lại sai người về dâng biểu nữa, tâu rõ Ngụy-Diên phản loạn. Rồi hai bên cứ liên tiếp dâng biểu về kể tội lẫn nhau, và trình bày lẽ phải của mình. Triều đình chưa biết hành động ra sao thì có tin Phí-Vy về. Hậu-chúa triệu ngay vào phán hỏi hư thực. Bấy giờ Vy mới tâu rõ phản tình của Ngụy-Diên. Hậu-chúa nói:

- Tình thế đã vậy, để Trẫm sai Đổng-Doãn cầm cờ Tiết tới giảng hòa, lấy lời ngọt ngào phủ úy cho Diên yên tâm.

Đổng-Doãn vâng mệnh ra đi... Nói về Ngụy-Diên, sau khi đốt sạn đạo, đóng quân ở Nam Cốc, chặn vững cửa ải, thì lấy làm đắc sách lắm rồi. Không ngờ Dương-Nghi, Khương-Duy kéo quân đi men suốt đêm, vòng về phía sau lưng. Nghi lại sợ Hán-trung sa sẩy, phải sai tướng tiên phong là Hà Bình đem 3 nghìn quân đi trước. Nghi cùng Duy và các tướng rước linh cữu về phía Hán-trung. Hà Bình đem quân thẳng đến phía sau Nam Cốc, sai quân thúc trống hò reo. Quân thám mã phi báo Ngụy-Diên rằng:

- Dương-Nghi và Hà Bình đem quân đi men đường nhỏ Tha Sơn đến thách đánh!

Diên đùng đùng nổi giận, nai nịt lên ngựa, cầm đao kéo quân ra đánh. hai bên dàn trận, Hà Bình thúc ngựa ra mắng lớn:

- Thằng Ngụy-Diên đâu rồi?

Diên vọt ngựa ra mắng lại:

- Thằng kia! Mày giúp thằng Dương-Nghi làm phản, dám cự ta à?

Bình quát rằng:

- Thừa-tướng vừa qua đời, xương thịt chưa lạnh, sao mày dám phản?

Rồi trỏ roi ngựa sang đám quân của Diên, kêu gọi:

- Hỡi quân sĩ! Các ngươi đều là người Tây-Xuyên, cha mẹ vợ con anh em bạn bè các ngươi hiện ở nước nhà. Lúc Thừa-tướng còn trưởng mạnh chưa hề bạc đãi các ngươi, sao nay đi giúp đứa phản tặc? Hãy quay về làng quê mà đợi ban thưởng!

Ba quân nghe gọi, reo ầm lên một loạt, bỏ chạy tản đi quá nửa. Ngụy-Diên đùng đùng giận dữ, thúc ngựa múa đao sang chém Hà Bình. Bình vung giáo đối địch qua vài hiệp, rồi bỏ chạy. Diên đuổi theo, nhưng quân Bình bắn cung nỏ, trở lại như mưa. Diên phải quay ngựa về trại. Dọc đường, các bộ tướng và binh lính ùn ùn bỏ đi tứ tán. Diên càng giận, thúc ngựa đuổi theo, chém chết mấy người, vẫn không sao ngăn giữ lại được. Còn Mã-Đại với 300 quân bản bộ, thì cứ đứng trơ mà nhìn, không hành động gì cả. Diên bảo Đại rằng:

- Ông cứ thật lòng giúp ta. Sau khi thành công, quyết không phụ lòng.

Rồi rủ Đại đuổi theo đánh Hà Bình. Bình kéo quân chạy như bay. Diên thu thập tàn binh, rồi bàn với Đại:

- Giờ chúng ta hàng Ngụy thôi chứ?

Đại lắc đầu nói:

- Tướng-quân tính thế là khờ lắm. Đại trượng-phu phải tự mưu

đồ Bá nghiệp, chứ sao lại coi rẻ thân mình, đi uốn gối thờ người? Tôi xem Tướng-quân trí dũng kiêm toàn, kẻ sĩ hai Xuyên ai dám đối địch? Tôi xin thề giúp Tướng-quân trước lấy Hán-trung, sau tiến chiếm Tây-Xuyên!

Diên rất mừng, bèn cũng Mã-Đại kéo quân đến Nam Trịnh. Khương-Duy đứng trên thành Nam Trịnh, thấy Ngụy-Diên, Mã-Đại rầm rộ kéo đến diễu võ dương oai, vội rút ngược cầu treo. Diên với Đại cùng hô lớn:

- Mau mau mở cửa hàng đi!

Duy sai người mời Dương-Nghi đến bàn rằng:

- Ngụy-Diên dũng mãnh, lại có Mã-Đại giúp sức, họ tuy ít quân nhưng ta dùng kế gì đẩy lui được?

Nghi nói:

- Lúc Thừa-tướng lâm chung, có để lại cái túi gấm và dặn rằng: "Nếu Ngụy-Diên làm phản, cứ chờ lúc đối trận với nó hãy mở ra, sẽ có mẹo chém nó". Giờ ta thử mở ra xem sao...

Bèn mở túi gấm, thì thấy bên trong có phong thư, ngoài bì đề mấy chữ rằng: "Cứ đợi khi ra trận, ngồi trên lưng ngựa, đối trước mặt Ngụy-Diên, bấy giờ hãy mở". Khương-Duy hớn hở nói:

- Thừa-tướng đã dặn kỹ như thế, thì Trưởng-sử giữ lấy: Để tôi mở cửa thành, ra bày trận trước, rồi ông hãy ra.

Duy bèn nai nịt lên ngựa, tay cầm giáo dẫn ba nghìn quân mở cửa thành, thúc trống vang rền, kéo ra ngoài bầy trận. Duy cầm giáo dừng ngựa dưới cờ, lớn tiếng mắng rằng:

- Phản tặc Ngụy-Diên! Thừa-tướng chưa hề khinh bạc với mày điều gì. Sao nay mày nỡ phản?

Diên gò ngựa giơ ngang đại đao, lớn tiếng nói:

- Bá Ước! Không can gì đến ngươi! Cứ bảo thằng Dương-Nghi ra đây cho ta!

Dương-Nghi đứng dưới bóng cờ cửa trận, bèn mở phong thư ra

xem, thấy lời dặn như thế... như thế. Nghi mừng lắm, rong ngựa ra đứng trước trận, trỏ tay sang Ngụy-Diên, cười mà nói rằng:

- Ngày Thừa-tướng còn trường mạnh, đã dư biết sau này mày làm phản, nên đã dạy ta đề phòng. Nay quả đúng như dự tính của người. Vậy bây giờ nếu mày dám ngồi trên ngựa, kêu luôn ba tiếng rằng: "Ai dám giết ta?" thì mới đáng mặt đại trượng-phu. Và ta xin đem hết thành trì Hán-trung giao nạp cho mày?

Ngụy-Diên nghe nói, cười ha hả mà rằng:

- Thằng thất phu Dương-Nghi kia, hãy nghe đây: Khổng-Minh còn, thì mười phần tao còn sợ ba bốn phần. Nay ông ấy chết rồi, thì trong thiên hạ còn đứa nào dám chọi với tao? Đừng nói kêu liền 3 tiếng, tao kêu đến một vạn tiếng như thế, nào có ngại gì?

Nói đoạn, cầm ngả đao, giữ vững cương ngựa, rồi vươn cổ lên thét lớn:

- Ai dám giết ta???

Nhưng chưa kêu dứt một tiếng, đã nghe có người quát như sét nổ sau gáy:

- Tao dám giết mày!!!

Miệng quát tay lia ngang một đao, đầu Diên rụng ngay xuống đất. Các tướng kinh ngạc nhìn lại, thì ra Mã-Đại đã chém ngụy Diên! Nguyên từ lúc Khổng-Minh hấp hối, đã kịp mật dặn Đại rằng: Cứ đi sát với Diên, rình lúc hắn vô ý đang reo hò, kêu gọi... thì bất thình lình vung đao mà chém. Hôm ấy, Dương-Nghi đọc qua lời dặn trong túi gấm thì biết ngay rằng có Mã-Đại chực sẵn sau lưng Diên, nên y kế làm ngay. Quả nhiên Ngụy-Diên chết bất ngờ, trở tay không kịp.

Người sau có thơ rằng:

"Gia-cát từng xem tướng Ngụy-Diên

"Biết rằng sau hắn phản Tây-Xuyên

"Dặn mưu túi gấm, lo trừng trị

"Đối trận moi ra, hiệu nghiệm liền!

Nguyên văn:

"Gia-cát tiên cơ thức Ngụy-Diên,

"Dĩ tri nhật hậu phản Tây-Xuyên.

"Cẩm nang di kế nhân nan liệu,

"Khước kiến thành công tại mã tiền.

Bấy giờ Đổng-Doãn vâng mệnh. Vua đi giải hòa, chưa kịp đến Nam Trịnh, thì Mã-Đại đã giết được Ngụy-Diên và hợp binh với Khương-Duy, Dương-Nghi. Nghi liền viết biểu dâng ngay về tâu Hậu-chúa. Hậu-chúa giáng chỉ rằng:

- Tội Ngụy-Diên đã rõ rệt, trừng trị như thế là chính danh rồi. Nhưng nghĩ đến công lao từ trước, thì ban cho quan quách chôn cất.

Sau đó, Dương-Nghi phò linh cữu Khổng-Minh về Thành-đô. Hậu-chúa nghe tin, cùng bá quan văn võ mặc đồ để tang, vua tôi đem nhau ra cách ngoài thành hai mươi dặm đón rước. Khi trông thấy quan tài, Hậu-chúa khóc rống lên thảm thiết. Trên từ các Công Khanh Đại Phu, dưới đến trăm họ kinh kỳ, nhân dân đồng núi, trai gái già trẻ... ai cũng khóc lóc vang trời, kêu gào chuyển đất, tiếng than bi thiết não nùng khôn xiết kể. Hậu-chúa truyền phò linh cữu vào thành, đặt trên cung đường phủ Thừa-tướng, truyền con trai Khổng-Minh là Gia-cát-Chiêm thủ hiếu cư tang. Tế lễ xong, Hậu-chúa về triều, Dương-Nghi vào chầu tự trói mình, quỳ xin chịu tội. Hậu-chúa truyền cận thần tới cởi trói cho Nghi rồi phán:

- Nếu Khanh không khéo vâng lời dị giáo của Thừa-tướng mà lo việc thì linh cữu bao giờ về được đến đây, làm sao trừ được Ngụy-Diên? Khanh đã có công, đáng thưởng.

Bèn phong Dương-Nghi là Trung quân sư. Mã-Đại có công chém phản tướng, thì lấy ngay chức tước của Ngụy-Diên mà ban cho. Dương-Nghi dâng tờ di biểu của Khổng-Minh. Hậu-chúa

xem xong khóc òa lên rất đau đớn, rồi giáng chỉ bói đất linh, lựa ngày tốt để an táng. Phi Vy tâu:

- Lúc lâm chung, Thừa-tướng có dặn táng người vào núi Địch Quân, quanh lăng mộ đừng xây cột đá tường hoa, cũng đừng dùng lễ vật cúng tế gì cả.

Hậu-chúa bèn chọn ngày lành trong tháng mười năm ấy làm lễ hậu táng, thân ngự giá đưa linh cữu đến tận Định Quân Sơn, giáng chiếu tế lễ Khổng-Minh, đặt thụy hiệu là Trung Vũ-hầu, và truyền dựng miếu thờ ở Miện Dương, bốn mùa cúng tế. Đời sau, thi hào Đỗ Phủ vào đất Thục, trạnh nhớ đến người xưa, có làm bài thơ viếng miếu Vũ-hầu như sau:

"Thừa-tướng từ đường hà xứ tầm,

"Cẩm quan thành ngoại bách sâm sâm.

"Ánh giai bích thảo tự xuân sắc.

"Cách diệp hoàng bằng không hảo âm,

"Tam cố tần phiên thiên hạ kế,

"Lưỡng triều khai tể lão thần tâm.

"Xuất sư vị tiệp thân tiên tử,

"Trường sử anh hùng lệ mãn khâm!

Phần đầu vịnh cảnh miếu thờ, phần sau vịnh Thừa-tướng. Phải bước ra ngoài thành Cẩm Quan mới thấy miếu Thừa-tướng. Nhưng nếu ngẫu nhiên ra chơi ngoài thành mà thấy miếu thờ, thì thi sĩ chỉ vì vô tình, không có chủ tâm viếng Miếu. Đằng này, hạ bút hỏi ngay Miếu thờ ở đâu, rồi mới tả cảnh ngoại thành, ấy là thi sĩ chủ tâm đi viếng Miếu thờ, vì lòng ngưỡng mộ Thừa-tướng. Trong lòng vốn sùng bái Thừa-tướng, nên đặt chân tới đất cũ, nghĩ ngay đến đi tìm Miếu xưa, và tìm ra ngoài Cẩm Quan thành, lần bước vào khu rừng tùng bách um tùm vắng vẻ vậy. Hai câu ba và bốn than rằng: chỉ còn thấy Miếu thờ chẳng thấy Thừa-tướng đâu nữa. Cỏ biếc tuy mơn mởn, tiếng chim hoàng oanh hót tuy véo von, nhưng thi sĩ xen chữ "tự" và chữ "không" vào hai câu

nghe thật vắng lặng lạnh lùng khôn xiết! Cỏ biếc còn khoe tươi rói với ai? Chim ca lảnh lót mà làm gì nữa? Chim Hoàng Ly nhắc tư tưởng tìm bạn quý, những tâm hồn cách biệt thời gian đến trăm năm vẫn cảm thông nhau. Người quân tử nặng lòng mến người xưa, mà người xưa không thể thấy, như bị lá cây rừng ngăn cách âm u...

Phần sau nối ý hai câu ba và bốn. Người đời nay không còn thấy Thừa-tướng đâu nữa. Nhưng nếu lúc đương thời không có việc "ba lần tìm đến lều tranh" thì chính người xưa cũng không được biết Thừa-tướng là ai. Kế lớn thiên hạ là phải thống nhất chứ không phải nương náu ở một góc trời. Hai triều Vua đã được Người ra tay xây dựng lúc đầu, rồi lại hết lòng trung về sau nữa. Tuy không gồm thâu được thiên hạ, làm nên công lớn tế khế khai bang, nhưng chí lớn bậc lão thần, tấm lòng vị lão tướng đã rõ rệt lắm vậy. "Đến chết mới thôi" ấy là lời tâm niệm mà lão thần tự bó buộc vào mình. "Thắng trận rồi mới chết" ấy là điều sở nguyện mà hiền tướng mong mỏi ở Trời. Trời không chắc giúp cho như thế, nhưng cái chí lão thần thì nhất quyết là phải được như thế. Chữ "vị" với chữ "tiên" thật tuyệt diệu? Nếu sau đó công cuộc khôi phục thành công, mà lão thần không còn để được thấy tận mắt, thì cũng thể cái lòng lão thần mà nói đến. Nhưng ngày ấy việc còn chưa xong cho đến ngày nay cái kế lớn vẫn bị bỏ dở, tấm lòng thành vẫn còn đó trơ trơ!. Than ôi, nhưng bậc hậu thế anh hùng có lòng son kế lớn mà không được thấy thành công, kể sao cho xiết! Nhưng việc xưa kia là do lòng son kế lớn của bậc anh hùng, mà để lại đến ngày nay, đều biến thành những giọt lệ anh hùng tuôn rơi sầu bận vậy!...

Tạm dịch:

"Miếu hờ Thừa-tướng ở đâu đây?

"Thành Cẩm ngoại ô, rặng bách dầy

"Cỏ biếc vương thêm tươi với đá,

"Oanh vàng khuất lá hót cùng ai?

"Nhân quân ba bận cầu mưu lớn

“Lão tướng hai triều nặng gánh vai

“Dẹp giặc chưa thành thân đã thác

“Anh hùng xem sử, lệ tuôn rơi...

Đỗ Thiếu Lăng còn có thơ than rằng:

“Gia-cát đại danh thùy vũ trụ,

“Tông thần di tượng túc thanh cao.

“Tam phân cát cứ hu trù sách,

“Vạn cổ vân tiêu nhất vũ mao.

“Bá trọng chi gian kiến Y, Lã,

“Chỉ huy nhược định thất Tiêu, Tào.

“Vận di Hán tộ chung nan phục,

“Chí quyết thân tiêm quân vụ lao.

Phần mở đầu nói về dung mạo vĩ nhân qua bức tượng để lại chốn Lâu đài. Sử gia Tư-mã Long-môn lấy làm lạ rằng Trương-Tử-Phòng khôi ngô kỳ vỹ như thế, mà dung mạo lại đẹp như con gái xinh tươi. Hai ý mở đầu bài thơ này khởi từ ý ấy. Tử-Phòng là vị tông thần (danh thần được đời sau ngưỡng mộ, cũng giống như thần tử thuộc Hoàng tộc). Nghe đến tên danh nhân là người đời nghe thấy cái tiếng lớn, nhớ đến công nghiệp vĩ đại. Nghe đến tên Gia-cát Vũ-hầu cũng như nghe tên Tử-Phòng, nay lại xem ngắm bức tượng để lại, thi sĩ càng khen phục là bậc thanh cao. Hai chữ “thanh cao” nẩy ra từ hai chữ “di tượng” vậy. Ôi, vào Tướng văn thì mặc áo bào vóc tía, cầm hốt ngà voi; ra Tướng võ thì dàn búa vàng, cờ mao trắng. Thế mà giờ đây trên bức chân dung: thấy quạt lông khăn cuộn, sao mà phong nhã thanh cao đến thế! Chữ “túc” trong câu thơ càng vẽ nổi bật cái thần khí an nhàn, không động đến thanh sắc. Đời Tam-Quốc, anh hùng trong Thiên-hạ cát cứ sơn hà, nhân tài xuất hiện rất đông đảo, người bày kế, kẻ hành binh thiếu gì, nhưng chỉ sàn sàn ngang nhau một hạng, riêng Khổng-Minh là người vạn cổ có một không hai. Câu

ba nói về quần tài chúng sĩ. Câu bốn tả riêng Gia-cát Vũ-hầu. Con chim Hồng tạm xen vào rừng núi, riêng bộ lông cánh đã đủ tỏ uy. Con chim Phượng bay liệng trên cao ngàn trượng, vì đức sáng mà hạ cánh. Chữ "lông cánh" (vũ mao) biểu lộ cái đẹp (thanh). Chữ "trời mây" (vân tiêu) biểu lộ sự cao vời.

Phần sau bài thơ nói: muôn đời hiếm có một người như Khổng-Minh. Những hiền tài thời cổ có thể so sánh "một anh một em" với Khổng-Minh, thì họa chăng chỉ có Y-Doãn, Lã Vọng. Còn như Tiêu Hà, Tào Tham thì còn kém xa, không đủ ánh sáng cùng. Ấy thế mà cái phong độ "cày đất Sằn, câu sông Vị" thì Khổng-Minh ngang với Y, Lã. Đến cái công nghiệp quét Tần diệt Sở thì Khổng-Minh lại không được như Tiêu, Tào! Vì sao? Than ôi, vì vận Hán đã đến lúc đổi dời, không phải vì "quân vụ" của Khổng-Minh sơ sót! Vận thay đổi, nhưng chí thì nhất quyết. Chữ "Thân" nhắc đến lời nguyện "lăn mình ra" (cúc cung) chữ "lao" nhắc đến lời nguyện "tận tụy", chữ "liêm" tức là ý nguyện "đến chết mới thôi" (tử nhi hận dĩ). Ba chữ "chung nan phục" là ý thành bại hơn thua, thần không thể nhìn ngược lại mà biết trước được vậy. (Thành bại lợi đôn phi thần nghịch đổ) chữ "chung" mới tuyệt diệu thay! Nó bao bọc được cả ý hai bài biểu xuất sư, và vô số tâm lực dốc vào sáu lần đánh Kỳ-sơn cũng bao gồm trong đó nữa.

Phần đầu bài thơ, thi sĩ ngưỡng mộ cái đại danh bất hủ. Phần sau, thi sĩ tiếc cho cái công lớn bất thành. Ngưỡng mộ rõ là mười phần ngưỡng mộ, tiếc than cũng rõ là mười phần tiếc than...

Tạm dịch:

"Tiếng lớn Tiên sinh rền vũ trụ

"Đao Lân thanh nhã bực chân dung

"Ba phần đất nẩy rừng anh tuấn

"Muôn thủa trời cao một cánh hồng

"Y Lã họa ngang tài tế thế

"Tiêu Tào kém hẳn việc binh nhung

"Lòng trời dứt Hán, đành ôm hận

"Chiến địa thân tàn, chí vẫn nung!

Rồi vì lòng kính mộ Vũ-hầu, lại có dịp qua thăm miếu thờ nhiều lần nữa, thi sĩ mỗi trông thấy cảnh cũ vắng không, lòng càng căm hoài man mác, nên lại có thơ rằng:

"Miếu cũ, vàng son nhạt thắm hồng

"Um tùm cỏ biếc dưới rừng thông

"Bên tai còn vẳng câu từ chúa

"Chẳng thấy về quê ngủ núi Long

Nguyên văn:

"Di miếu đan thanh lạc,

"Không sơn thảo mộc trường.

"Do văn từ Hậu-chúa,

"Bái phục ngọa Nam-dương.

Lo táng tế Khổng-Minh xong, Hậu-chúa về Thành-đô. Bỗng cận thần tâu rằng:

- Có tin biên đình cấp báo: Đông-Ngô sai Toàn-Tông đem mấy vạn quân tới đóng ở địa giới Ba-khâu, không hiểu có ý gì?

Tức thì một người bước ra dưới thềm tâu rằng: "Hạ thần xin đi!". Các quan nhìn lại mới biết người ấy vốn quê huyện An-chúng, quận Nam-dương, họ Tông, tên Dự, tự Đức-Diễm, hiện làm chức Tham-quân Hữu trung lang tướng. Hậu-chúa vui mừng, liền sai Tông-Dự sang Đông-Ngô báo tang nhân thể thám thính động tĩnh hư thực. Tông-Dự vâng mệnh sang thẳng Kim-lăng, vào bệ kiến vua Ngô, thì giật mình nhìn quanh: Tả hữu triều thần Đông-Ngô đều mặc áo trắng để trở! Dự thi lễ xong, Tôn-Quyền nghiêm sắc mặt hỏi:

- Ngô Thục đã kết tình một nhà, sao chúa nhà ngươi còn đưa thêm quân ra đóng thành Bạch-đế?

Dự tâu:

- Thần nghĩ rằng bên Đông tăng quân đóng Ba-khâu, thì bên Tây tăng quân đóng Bạch-đế là sự thể tất nhiên, Bệ-hạ chẳng nên hỏi là phải...

Tôn-Quyền bật cười:

- Thôi, Khanh cũng không kém gì Đặng Chi!

Rồi bảo Dự:

- Nghe tin Gia-cát Thừa-tướng quy thiên, ngày ngày Trẫm cảm thương không ngăn giọt lệ, đã truyền hết thảy triều thần văn võ phải để tang. Trẫm lại sợ quân Ngụy thừa lúc Thục có tang, kéo vào đánh chiếm, nên phải đưa thêm một vạn quân tới Ba-khâu để phòng cứu viện cho đấy, chứ không có ý gì đâu!

Tôn Dự khấu đầu lạy tạ. Quyền lại nói:

- Trẫm đã hứa kết tình đồng minh, lẽ nào lại bội nghĩa!

Dự tâu:

- Thừa-tướng mới mất. Thiên Tử sai thần sang đây báo tang.

Quyền bèn lấy một mũi tên bịt vàng, bẻ gẫy đôi mà long trọng thề rằng:

- Nếu Trẫm phụ lời ước xưa, thì con cháu tuyệt diệt như thế này!

Rồi mở tiệc hậu đãi Tông-Dự, và sai đem vàng hương lễ điện theo vào Tây-Xuyên phúng điếu Khổng-Minh. Tông-Dự bái biệt vua Ngô, đi cùng sứ Ngô về Thành-đô vào bệ kiến Hậu-chúa, tâu rõ:

- Vua Ngô nghe Thừa-tướng mới qua đời, thương cảm ngày đêm ứa lệ, truyền bá quan phải mặc đồ hiếu phục. Còn việc tăng quân đóng Ba-khâu, ấy là sợ quân Ngụy thừa cơ vào cướp Thục nên sẵn sàng để cứu viện, chứ không có ý gì khác. Nay nhà vua đã bẻ mũi tên phát thệ quyết không trái thề.

Hậu-chúa nghe qua, hớn hở vui mừng, trọng thưởng cho

Tông-Dự, sai bầy ngự yến khoản đãi sứ Ngô, thu nhận lễ phúng, rồi phát phó về nước. Sau đó, Hậu-chúa theo đúng lời dặn của Khổng-Minh, phong Tưởng-Uyển làm Thừa-tướng Đại Tướng-quân coi việc tòa Thượng-thư, phong Phí-Vy làm Thượng-thư lệnh cùng giúp việc Thừa-tướng. Ngô Ý làm Xa-kỵ Tướng-quân được dùng Tiết Việt Đô-đốc Hán-trung. Khương-Duy làm Phụ Hán Tướng-quân Bình tương hầu, tổng đốc quân mã khắp các miền, hợp cùng Ngô Ý đóng giữ Hán-trung đề phòng quân Ngụy. Ngoài ra, các tướng hiệu đều giữ nguyên chức tước cũ. Dương-Nghi tự nghĩ, mình làm quan lâu năm hơn Tưởng-Uyển, mà chức vị ở dưới Uyển, lại nghĩ công cao mà chưa được trọng thưởng, nên oán thán ra miệng. Một hôm Nghi bảo Phí-Vy rằng:

- Như cái lúc Thừa-tướng mới mất, quyền bính về cả tay tôi, nếu tôi đem hết đại quân theo về Ngụy, thì phỏng có chịu lu mờ thua kém như thế này không?[1551]

Phí-Vy bí mật đem lời này tâu Hậu-chúa, Hậu-chúa nổi giận, sai bắt Nghi hạ ngục tra hỏi, và toan xử trảm. Tưởng-Uyển tâu rằng:

- Nghi tuy có tội, nhưng trước đây theo Thừa-tướng lập được nhiều công. Chưa nên chém, chỉ nên truất làm thứ dân.

Hậu-chúa bèn cách chức Dương-Nghi, đuổi về Gia-quận ở Hán-trung, làm kẻ thứ dân. Nghi xấu hổ, tự vẫn mà chết[1552]. Bấy giờ là năm "Kiến hưng" thứ 13 nhà Thục-Hán, tức là năm "Thanh-long" thứ 13 nhà Ngụy và năm "Gia hòa" thứ 4 nhà Ngô, ba nước cùng gác việc can qua, thiên hạ tạm yên.

Ở Trung-nguyên, vua Ngụy Tào-Duệ phong Tư-mã-Ý làm Thái-úy tổng đốc quân mã đóng giữ khắp nơi biên ải. Ý bái tạ, trở lại Lạc-dương. Vua Ngụy ở Hứa-xương bèn hạ chiếu đại khởi công cuộc thổ mộc, truyền xây cất cung điện đồ sộ nguy nga. Lại sai xây nhiều đền đài ở Lạc-dương như Triều-dương điện, Thái-cực điện, Tổng-chương quán... tòa nào cũng cao 10 trượng. Rồi dựng Sùng hoa điện, Thanh tiêu các, Phượng-hoàng lâu và đào hồ Cửu-long trì, sai quan Bác-sĩ Mã-Quân giám đốc việc kiến trúc, phải lo

sao cho đền đài cực kỳ hoa lệ. Tòa nào xây xong cũng thấy cột chạm tường hoa, gạch vàng ngói biếc, rực rỡ chói lọi trên nền trời. Mã-Quân phải tuyển thợ khéo ở khắp thiên hạ hơn 3 vạn người về xây cất, kèm với hơn 30 vạn dân phu, ngày đêm dốc sức đào đất khiêng đá, nung gạch, đốn cây[1553].Vì thế dân nghèo sức mỏi, tiếng oán than khắp nơi. Tào-Duệ lại giáng chiếu xây đắp điểm tô vườn Phượng-lâm ngự uyển, bắt cả các Công Khanh phải vào đấy khiêng đất trồng cây. Quan Tư-đồ Đổng-Tầm thấy thế, dâng biểu can rằng:

- *"... Trộm thấy: từ đời Kiến-an đến nay, dân gian đã chết chóc khổ cực nhiều rồi, máu đọng đầy đồng, xương phơi đầy núi, có nhiều gia đình chết chẳng còn ai. Nhà thì chỉ còn con côi vợ góa, cha yếu mẹ già. Nếu nay thấy cung điện nhỏ hẹp, muốn mở mang cho rộng lớn một chút, cũng nên tùy thời khởi công, đừng làm mất việc đồng áng của dân, huống chi làm những việc qua xa hoa vô ích? Bệ-hạ đã quý quần thần, ban cho mũ cao áo gấm, đai ngọc, xe hoa... ấy là để cho khác khác bọn thường dân. Nay bỗng bắt khiêng cây đội đất, chân lấm tay bùn, thật là làm mất phong thể Nhà-nước để cầu lấy những thứ vô ích, chẳng còn ra gì nữa. Đức Khổng-Tử có dạy: "Vua phải lấy lễ mà sai bầy tôi, bầy tôi phải lấy lòng trung mà thờ Vua". Nếu trên không lễ, dưới không trung thì nước làm sao đứng vững? Thần biết nói ra ắt phải chết nhưng nghĩ thân mình chẳng hơn gì cái lông con trâu. Sống đã vô ích, chết còn tiếc gì. Tay cầm bút, mắt ứa lệ sầu, lòng đã nguyện từ giã cõi sống. Thần có 8 đứa con, nay thần chết đi, đành phiền lòng thương của Bệ-hạ vậy. Run rẩy ngồi đợi mệnh. Trời, thần xiết bao sợ hãi".*

Tào-Duệ xem biểu, nổi giận mà rằng:

- Đổng-Tầm không sợ chết sao?

Bọn nịnh thần tả hữu xui Vua chém đầu Tầm, nhưng Duệ nói:

- Y vốn có tiếng trung nghĩa. Nay hãy truất làm thứ dân, nếu còn nói càn, bấy giờ sẽ chém.

Sau đó, có Trương-Mậu tự là Nghiên-Tài, làm chức Thái-tử Xá-nhân, cũng dâng biểu can ngăn, lời lẽ rất thống thiết. Duệ tức

giận, truyền chém ngay. Rồi triệu Mã-Quân vào hỏi:

- Nay Trẫm muốn xây đài cao gác vắng, đi lại với Thần Tiên để cầu thuật sống mãi không già[1554]. Khanh hãy lo tính cho chu đáo.

Mã-Quân tâu rằng:

- Trong 24 vua Hán, chỉ có Vũ-đế là hưởng nước lâu dài nhất, mà tuổi thọ rất cao, đó là vì được hấp tinh hoa của linh khí nhật nguyệt. Vũ-đế có sai xây cái đài Bách lương trong cung điện Tràng-an. Trên chót đài dựng một pho tượng đồng tay bưng cái chậu vàng, gọi là "Thừa lộ bàn" để hứng lấy những giọt sương sao Bắc-đẩu lúc canh ba. Sương này gọi là "thiên tương" (nhụy trời) còn có tên là "cam lộ" (sương ngọt). Đem mài bột ngọc tốt vào sương này mà uống, người già sẽ trẻ lại.

Duệ rất mừng, phán truyền:

- Vậy khanh hãy đem người đến Tràng-an phá gỡ ngay pho tượng đồng về dựng trong vườn Phượng-lâm cho Trẫm!

Mã-Quân vâng mệnh đem một vạn người đến Tràng-an, sai bắc đà gỗ sào cao chung quanh đài Bích-lương để trèo lên đỉnh gỡ tượng. Chẳng bao lâu, sào đã đóng xong, năm nghìn người bám thừng neo dây, leo lên bốn bề. Đài Bích-lương này cao hai mươi trượng, cột đồng to mười ôm tay. Mấy Quan sai quân hãy phá gỡ lấy pho tượng trên đỉnh trước. Mọi người cố hết bê được xuống, bỗng thấy đôi mắt tượng đồng ứa lệ ròng ròng! Ai nấy giật mình kinh hãi. Rồi tự nhiên một trận cuồng phong từ chân đài nổi lên ầm ầm, cát bay đá chạy mù mịt, trời như sầm sập đổ mưa. Và sau một tiếng "rầm" như trời long đất sụp, cả cái đài đồ sộ kèm cây cột đồng to lớn đổ xuống đè chết hơn một ngàn người[1555]! Mã-Quân đem tượng đồng và mâm vàng hứng sương về Lạc-dương bệ kiến dâng Vua. Tào-Duệ phán hỏi:

- Cây cột đồng đâu?

- Muôn tâu, cột đồng nặng đến trăm vạn cân, không thể nào chở về được.

Duệ truyền cho đem cưa búa tới phá nát cột đồng, chở mảnh vụn dần dần về Lạc-dương, và đem đúc hai pho tượng lới gọi là "Ông Trọng" dựng hai bên phía ngoài cửa Tư-mã. Lại đúc một con Rồng, một con phượng. Rồng cao bốn trượng, Phượng cao hơn ba trượng, cùng dựng trước điện. Trong vườn Thượng-lâm uyển, Duệ sai tìm kiếm những giống hoa thơm cây lạ về trồng, lại xây chuồng chăng lưới, nuôi rất nhiều chim quý thú lạ bên trong.

Quan Thiếu-phó Dương-Phụ lại dâng biểu can rằng:

"Thần trộm nghe: vua Nghiêu ngự nhà tranh mà muôn nước an cư, vua Vũ ở cung điện thấp mà thiên hạ lạc nghiệp. Cho đến các đời Ân, Chu, cung thấp chỉ cao mấy thước, bên trong chỉ trải đủ chín chiếu ngồi. Các bậc Thánh-đế Minh-vương xưa chưa hề xây cung điện cao đẹp đến nỗi trăm họ điêu linh, sức tàn của hết. Đến vua Kiệt, vì xây cung dát ngọc Tượng-kỷ mà tan nát giang sơn. Vua Trụ vì dựng đền Cao-lộc đài mà Xã-tắc nghiêng đổ. Sở Linh-vương xây đài Chương Hoa mà rước họa vào thân, Tần-Thủy-Hoàng xây cung A-phòng mà tàn hại cho con cái, thiên hạ căm hờn bội phản, chỉ được hai đời là diệt vong. Ôi, chưa thấy đời nào không đo lường sức lực của dân, chỉ chạy theo cái dục vọng vui tai đẹp mắt, mà lại bền được!

"Vậy mong Bệ-hạ lấy Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ làm gương, lấy Kiệt, Trụ, Sở, Tần làm răn mà lo giữ mình Rồng cho an nhàn thanh dật. Cung điện lộng lẫy quá ắt đưa đến họa nguy vong. Vì vua là đầu não, bề tôi là tay chân, mất còn có nhau không thể riêng biệt, phải trái liên hệ không thể tách rời, cho nên thần tuy hèn nhát, vẫn không dám quên nghĩa, phải dâng lời can ngăn. Lời nói không thống thiết thì không đủ cảm lòng Bệ-hạ.

"Hiện thần đã sắp đặt quan tài, tắm gội sẵn sàng, cúi đầu chờ cái chết..."

Biểu dâng lên, Tào-Duệ vẫn không tỉnh ngộ, cứ một mực thúc giục Mã-Quân xây đài cao, đặt tượng đồng với chậu vàng hứng sương. Lại giáng chiếu kén rất nhiều mỹ nữ khắp thiên hạ, đem về vườn ngự Phương-lâm để vui thú[1556]. Các quan đua nhau dâng

biểu khuyên can. Duệ đều gác bỏ không xét...

Nói về vợ cả Tào-Duệ là Mao Thị, vốn người Hà-nội. Hồi Duệ còn là Bình-nguyên vương, nàng làm Vương-phi, thì ân ái rất mặn nồng. Khi Duệ lên ngôi Hoàng Đế, lập nàng làm Hoàng-hậu. Nhưng về sau, Duệ lại say đắm Quách Phu-nhân, nên nhạt tình với Mao-hậu. Quách Phu-nhân rất đẹp lại thông minh. Duệ cưng yêu chiều mến vô cùng, ngày ngày vui thú say sưa với nhau, có khi suốt tháng không bước chân ra khỏi cửa. Mùa Xuân tháng ba năm ấy, trong vườn Phượng-lâm trăm hoa đua nở, Duệ cùng Quách Phu-nhân ngự vào vườn uống rượu thưởng hoa. Phu-nhân chợt hỏi:

- Sao Bệ-hạ không cho mời Hoàng-hậu tới đây vui cùng?

Duệ chau mày nói:

- Nếu y thị có mặt ở đây, thì một giọt rượu Trẫm cũng không nuốt nổi!

Bèn quay ra truyền dặn bọn cung nga, thái giám, cấm không được nói cho Hoàng-hậu biết cuộc vui hôm ấy. Về phần Mao-hậu thấy Duệ vắng bặt, hơn một tháng không vào đến chánh cung, lòng buồn khôn xiết. Hôm ấy Hậu đem theo mười mấy cung nữ bước lên lầu Thúy-hoa dạo gót tiêu sầu. Chợt nghe tiếng đàn sáo văng vẳng đưa lên, bèn phản hỏi:

- Có cuộc tấu nhạc ở đâu ấy nhỉ?

Một vị cung quan tâu rằng:

- Thánh thượng với Quách Phu-nhân đang uống rượu thưởng hoa trong vườn Ngự đấy ạ.

Mao-hậu nghe nói, lòng đầy phiền não, quay về cung trằn trọc không yên. Hôm sau, Hậu ngồi cỗ xe nhỏ, dai đẩy ra phía ngoài cửa cung dạo chơi giải buồn, thì gặp ngay Vua ở khoảng rẽ hàng lang, bèn mỉm cười hỏi:

- Hôm qua Bệ-hạ ngự chơi Bắc viên, vui thú lắm nhỉ?

Duệ đùng đùng nổi giận, lập tức sai bắt hết bọn cung nga, thái

giám hầu rượu hôm trước đến mắng:

- Hôm qua Trẫm ra chơi Bắc viên, đã có lệnh cấm tả hữu các ngươi không kẻ nào được nói cho Hoàng-hậu biết. Sao giờ việc lại tiết lộ?

Rồi sai lôi cả lũ ra chém hết, Mao-hậu kinh hãi, vội bỏ vào cung. Liền sau đó, Duệ giáng chiếu bắt Mao-hậu phải chết[1557]. Nàng tự vẫn rồi, Duệ lập ngay Quách Phu-nhân làm Chánh cung. Khắp bá quan trong triều, không ai dám rỉ răng can gián một lời. Một ngày kia, bỗng quan Thứ-sử U-châu là Quán-Khâu-Kiệm[1558] dâng biểu về tâu báo: "Công-tôn-Uyên ở Liêu-đông làm phản, tự xưng là Yên-vương, đổi niên hiệu là năm "Thiệu-Hán" thứ nhất, xây cung điện, thiết triều nghi, phong chức bá quan, và kéo quân xuống đánh phá, làm rung động cả phương Bắc!". Duệ tiếp tin, lo sợ quá, liền truyền hội bá quan văn võ bàn việc khởi binh dẹp loạn Liêu-đông. Đó chính là:

"Trung-quốc điêu linh vì kiến trúc

"Phương ngoài lại nổi việc can qua...

Chưa biết tướng nào được sai đi dẹp Công-tôn-Uyên. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hồi này ghi chép những việc sau khi Vũ-hầu đã mất. Ngôi sao Tướng vừa rụng xuống dinh quân, Ngụy-Diên đã phản Hán, hèn chi Vũ-hầu nhắm mắt không yên! Vì mưu kín để lại túi gấm, mà Ngụy-Diên mông thấy đầu mọc sừng, thì Vũ-hầu như còn chưa chết vậy. Biết rằng sẽ phản mà không giết từ cái lúc chưa phản, đủ thấy Khổng-Minh nhân đức biết bao. Không đợi đến lúc phản mới đối phó, mà đề phòng ngay trước khi phản, đủ biết Khổng-Minh cao trí lắm vậy. Ngụy-Diên đã phản, thì không những Tư-mã-Ý mới là kẻ địch ghê gớm của nước Thục, chính Ngụy-Diên cũng là một kẻ địch to lớn vậy. Đang cái lúc Diên đốt sạn đạo, đánh phá thành Nam Trịnh, nếu quân Ngụy biết tin mà quay binh đánh vào theo, thì nước Ngụy chỉ*

còn làm mồi ngon cho địch nuốt. Đang cái lúc Dương-Nghi với Ngụy-Diên liên tiếp dùng biểu dâng tấu về vua trẻ, kể tội lẫn nhau bên trong; các tướng bị ngăn bên ngoài; Thái-hậu lo sợ hoang mang; triều thần họp bàn mà không biết định sao... tình thế thật rối bời và nguy hiểm biết mấy! Thế mà chỉ trong khoảng khắc, nguy đổi thành an, thì cái công lao Vũ-hầu sau khi chết, vĩ đại biết bao nhiêu!

• *Khổng-Minh mất mà Vua tôi nước Ngô lo sợ rõ rệt. Vì họ nghĩ rằng: từ nay trở đi, không còn ai cứu viện cho nước mình nữa. Khổng-Minh mất mà Vua tôi nước Ngụy mừng rỡ. Vì họ nghĩ: Từ nay trở đi, không còn ai làm hại mình nữa. Vì lo sợ mà Ngô tăng quân phòng giữ biên giới. Vì mừng mà vua Ngụy xây dựng đền đài to tát. Như thế thì không những chỉ người Thục mới nghĩ đến Vũ-hầu. Ngô vì lo phòng bị khó nhọc mà không thể không nhớ đến Vũ-hầu. Người Ngụy lao khổ vì việc thổ mộc kiến trúc thì không thể không nghĩ đến Vũ-hầu. Vì một người mất đi, mà cục cục diện cả thiên hạ thay đổi, khắp nơi đâu đâu cũng phải nghĩ đến một người vậy.*

• *Trước khi họ Tào đã xây đài Đồng-Tước với Ngọc-Long, Kim-Phượng, để rồi nay lại xây lầu Tổng-Chương, gác Thanh-Tiêu, lầu Phượng-Hoàng. Trước kia, Tào-Phi giết Chân-hậu, sau này Tào-Duệ lại cũng giết Mao-hậu, ấy là con cháu bắt chước cha ông vậy. Tuy nhiên Tào-Tháo xây đài chưa làm hại dân bằng Tào-Duệ bẻ cột đồng. Tháo chỉ bắt dân lao khổ, Duệ bắt cả đến các quan. Mao-hậu thì cũng bị truất như Chân-thị, cái cảnh huống đau thương như nhau, Tào-Duệ đã lấy câu trở lời "bắn hươu" mà ngụ ý oán cha, thế mà Duệ lại giết Mao-thị, thì Duệ cũng ác như cha, bắt chước cha mà còn tàn nhẫn hơn cha nữa. Xem thế thì các bậc cha ông làm gương cho con cháu chẳng đáng sợ lắm sao?*

Hồi thứ 106

Tử trận Tương-bình, Công-tôn-Uyên bị diệt
Đánh lừa Tào-Sảng, Tư-mã-Ý giả đau

Nhắc lại, Công-tôn-Uyên ở Liêu-đông là cháu nội Công-tôn-Độ, là con trai Công-tôn-Khang. Năm "Kiến-an" thứ mười hai Tào-Tháo đuổi đánh Viên-Thượng, Viên-Hy. Đuổi chưa đến Liêu-đông đã được Công-tôn-Khang chém đầu anh em Hy, Thượng đem tới dâng nạp. Tháo phong Khang làm Tương-bình Hầu. Sau Khang chết, để lại hai con. Con Trưởng là Hoảng, con thứ là Uyên, đều còn nhỏ. Em Khang là Công-tôn-Cung kế chức anh. Tào-Phi lại phong Cung làm Xa-úy Tướng-quân Trương-bình Hầu. Năm "Thái-hòa" thứ hai. Công-tôn-Uyên lớn lên, tinh thông văn võ, tính cương cường, ưa chinh chiến. Uyên liền cướp lấy chức vị của chú là Cung. Tào-Duệ cũng phong Uyên là Dương-liệt Tướng-quân, lĩnh Liêu-đông Thái-thú. Sau Tôn-Quyền xưng đế, sai Trương-Di, Hứa-Yến đem vàng ngọc lên Liêu-đông phong Uyên làm Yên-vương, để mong Uyên chống đánh nhà Ngụy. Nhưng Uyên sợ Trung-nguyên, nên chém đầu Trương-Di, Hứa-Yến, sai sứ đem dâng Tào-Duệ, Duệ lại phong Uyên làm Đại Tư-mã Lạc-lăng-công[1559]. Sau đó, Uyên lại cảm thấy chưa đắc ý, bèn họp bộ hạ bàn rằng:

- Nay ta phải xưng Yên-vương, đổi niên hiệu là "Thiệu-Hán" mới được![1560]

Phó tướng Giả-Phạm can rằng:

- Trung-nguyên đã lấy tước Thượng Công mà đãi Chúa Công. Như thế chẳng còn thấp kém gì. Nếu nay làm phản, thì không thuận lẽ. Lại thêm Tư-mã-Ý giỏi dùng binh, đến Gia-cát Vũ-hầu ở

Tây-Thục còn không thắng nổi hắn, nữa là Chúa Công?

Uyên nổi giận đùng đùng, thét võ sĩ trói Giả-Phạm, lôi ra chém lập tức. Tham-quân Luân-Trực lại can:

- Giả-Phạm nói phải lắm. Thánh nhân có dạy: "Nước nhà sắp mất ắt có điềm yêu nghiệt". Nay trong nước ta xẩy ra rất nhiều chuyện quái gở. Gần đây, có con chó bỗng đội khăn mặc áo đỏ, leo lên mái nhà đi bằng hai chân như người vậy. Ở phía nam thành này, lại có nhà kia nấu cơm, khi mở vung, bỗng thấy đứa bé nằm trong nồi, bị luộc chín từ bao giờ! Ở chợ Bắc thành Tương-bình, một hôm đang buổi họp đông, mua bán tấp nập... bỗng đất rung chuyển, rồi sụp xuống thành một cái hố sâu, từ đáy hố dùn lên một khối thịt, chu vi rộng đến vài thước, có đủ đầu tóc, tai mắt, mồm mũi... mà không có chân tay. Lạ hơn nữa: dao cắt không đứt, tên bắn không thủng, không hiểu là vật gì! Có người bói một quẻ, thấy nói rằng: "Hình chẳng ra hình, có miệng chẳng nói. Nước nhà tan tành, nên hiện của quái!..."[1561]. Ba chuyện quái dị ấy, đều là điềm chẳng lành. Chúa-công nên tìm lành tránh dữ, không nên khinh xuất làm liều.

Uyên càng giận dữ, thét võ sĩ bắt Luân-Trực, lôi ra chỗ trói Giả-Phạm, và chém đầu cả hai giữa chợ. Rồi Uyên sai Đại Tướng-quân Ti-Diễn làm Nguyên-soái, phong Dương-Tộ làm tiên phong, khởi mười lăm vạn binh Liêu, kéo xuống đánh phá Trung-nguyên[1562]. Quan trấn ải phi tẩu vua Ngụy. Tào-Duệ giật mình, liền triệu Tư-mã-Ý vào triều bàn kế đánh dẹp. Ý tâu:

- Hiện thần có quan quân bản bộ được bốn vạn người ngựa, đủ sức phá giặc rồi.

Duệ hỏi:

- Khanh ít quân, lại đường sá xa xôi, sợ khó dẹp được giặc?

- Muôn tâu, binh không cứ nhiều, cốt ở chủ tướng biết bầy mưu dụng trí là được. Thần nhờ hồng phúc Bệ-hạ, ắt bắt được Công-tôn-Uyên về dâng, để báo ơn mưa móc.

- Khanh liệu đoán xem Công-tôn-Uyên hành động ra sao?

- Muôn tâu, nếu Uyên bỏ đất Liêu mà chạy, ấy là thượng sách. Cố giữ Liêu-đông mà chống đại quân ấy là trung kế. Còn nếu Uyên đóng quân ở Tương-bình, ấy là mạt kế, sẽ bị thần bắt sống.

- Chuyến viễn chinh này, cả đi cả về, mất bao ngày giờ?

- Đường xa đến bốn ngàn dặm, phải đi một trăm ngày, đánh giặc một trăm ngày, về một trăm ngày, nghỉ ngơi độ sáu mươi ngày. Như thế, một năm vừa đủ.

- Nếu Ngô, Thục vào cướp phá thì sao?

- Thần đã định xong kế sách chống giữ. Bệ-hạ đừng lo.

Duệ nghe tâu, vui mừng lắm, liền truyền Tư-mã-Ý khởi đại binh đi đánh Công-tôn-Uyên. Ý bái từ, ra khỏi thành, sai Hồ-Tuân đi Tiên phong, kéo đoàn tiền bộ đến Liêu-đông hạ trại trước. Quân thám mã xứ Liêu phi báo Công-tôn-Uyên. Uyên sai Ti-Diễn, Dương-Tộ chia lấy 8 vạn binh tới đóng Liêu Toại, chung quanh đào hào dài hơn 20 dặm, lại cắm chông chà rất nghiêm mật vững chắc. Hô Tuân sai người báo tin về Tư-mã-Ý. Ý cười nói:

- Giặc không giao chiến là muốn làm cho quân ta trễ nải mỏi mệt đây! Ta chắc quân giặc đóng quá nửa ở đây, sào huyệt chúng bỏ trống. Vậy cứ bỏ chỗ này, ta kéo thẳng đến Tương-bình, giặc nghe tin ắt kéo về cứu. Bấy giờ ta chặn giữa đường mà đánh là toàn thắng!

Bèn đem quân rẽ vào con đường nhỏ, kéo về hướng Tương-bình. bên kia, Dương-Tộ, Ti-Diễn bàn nhau:

- Nếu quân Ngụy đến đánh Liêu Toại này, thì ta đừng ra. Chúng đi đường ngàn dặm tới đây, lương thảo không được tiếp tế đủ khó mà ở lâu. Đợi khi chúng hết lương kéo lui, ta hãy thả kỳ binh mà đánh, có thể bắt sống Tư-mã-Ý. Trước kia, Ý chống nhau với quân Thục, chỉ cố giữ Vị-nam không ra, khiến Gia-cát Khổng-Minh chết ở mặt trận, chẳng lập được công gì. Nay tình thế hai quân cũng y hệt như vậy. Ta cứ cố thủ[1563]

Hai tướng đang bàn tính, bỗng có tin báo: “Quân Ngụy kéo xuống phía Nam rồi!” Ti-Diễn giật mình nói:

- Chúng biết quân ta ở Tương-bình ít ỏi, nên đánh úp trại yếu đây! Nếu Tương-bình thất thủ, thì chúng ta giữ chỗ này cũng vô ích.

Bèn nhổ trại kéo quân đuổi theo. Quân do thám Ngụy báo Tư-mã-Ý. Ý hớn hở cười nói:

- Mắc mẹo ta rồi!

Liền sai Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy mỗi tướng đem một đoàn quân tới phục ở bến đò, dặn rằng: hễ quân Liêu kéo đến, thì hai bên đổ ra mà đánh. Hai tướng vâng lệnh ra đi. Chẳng mấy chốc đã thấy quân Ti-Diễn, Dương-Tộ kéo tới. Lập tức pháo lệnh nổ vang, hai đoàn quân Ngụy nổi dậy phất cờ thúc trống đánh ép lại. Hạ Hầu Bá từ bên trái đánh ra, Hạ Hầu Uy từ bên phải đánh tới. Hai tướng Liêu sợ hãi mất cả tinh thần, phải cướp đường mà chạy. Chạy đến chân núi Thủ Sơn thì gặp Công-tôn-Uyên kéo đến. Bèn hợp binh làm một, quay ngựa trở lại giao chiến với quân Ngụy. Ti-Diễn thúc ngựa mắng lớn:

- Tướng giặc kia! Đừng giở quỷ kế ra nữa! Có dám ra đánh không?

Hạ Hầu Bá thúc ngựa vung đao ra đánh. Đánh qua mấy hiệp. Bá chém Diễn một đao chết lăn. Quân Liêu náo loạn, Bá thừa thế xua quân đánh tới. Công-tôn-Uyên thua to, kéo bại binh chạy về thành Tương-bình, đóng chặt cửa cố giữ không ra. Quân Ngụy kéo tới bổ vây bốn mặt. Bấy giờ tiết Thu, mưa gió liên miên cả tháng không tạnh, mặt đất bằng ngập sâu 3 thước nước. Lương thảo cứ chở thuyền từ cửa sông Liêu Hà thẳng đến dưới thành Tương-bình. Quân Ngụy đều đóng trong bùn nước, ngồi đứng không yên. Tả Đô Đốc Bùi Cảnh vào trướng bẩm rằng:

- Mưa mãi không tạnh, dịch trại lầy lội, không thể đóng quân được nữa. Xin cho dời lên đóng trên sườn núi phía trước đây

Ý nổi giận gắt lên:

- Ta bắt Công-tôn-Uyên chỉ trong sớm tối, lẽ nào bỏ vòng vây dời trại? Ai còn bàn dời trại nữa, ta chém đầu!

Bùi Cảnh vâng dạ lui ra. Lát sau, Hữu Đô-đốc Cửu Liên lại vào bẩm

- Quân khổ vì nước ngập, xin Thái-úy cho dời trại lên cao...

Ý giận giữ mắng:

- Quân lệnh ta đã ban ra, sao ngươi dám cố phạm?

Liền thét võ sĩ lôi Cửu Liên ra chém, treo đầu trước viên môn. Thế là trấn áp được lòng quân. Ý bèn cho người ngựa ở cái trại phía Nam tạm lui ra cách thành 20 dặm, thả cho quân Liêu trong thành ra ngoài kiếm củi cắt cỏ, chăn ngựa thả trâu. Quan Tư-mã Trần Quần hỏi Ý:

- Cái hồi Thái-úy dẹp loạn ở Thượng-dung, chia binh 8 đường, kéo tốc 8 ngày là tới chân thành, bắt sống được Mạnh-Đạt, lập nên công lớn. Nay đem 4 vạn quân mặc giáp đi đường xa ngàn dặm tới đây, sao không đánh thành cho gấp đi, để quân sĩ đóng chỗ lầy lội khổ cực, lại còn thả cho giặc ra ngoài kiếm củi, thả trâu? Chẳng hay chủ ý của Thái-úy ra sao?

Ý mỉm cười nói:

- Ông không hiểu binh pháp ư? Trước kia Mạnh-Đạt, quân ít lương nhiều, quân ta nhiều mà lương ít, nên bắt buộc phải tốc chiến, thừa lúc xuất kỳ bất ý đánh gấp thình lình mới thủ thắng được. Nay quân Liêu nhiều quân ra ít, giặc đói ta no, nên chẳng cần phải dốc sức đánh chúng. Cứ để chúng tự bỏ chạy, ta sẽ thừa thế đánh giết. Giờ ta cứ mở cho một lối ra, không tuyệt đường kiếm củi chăn trâu, ấy là thả cho chúng chạy đấy![1564]

Trần Quần bái phục. Ý bèn sai người về Lạc-dương giục lương. Vua Ngụy Tào-Duệ thiết triều, quần thần đều tâu:

- Gần đây mưa thu tầm tã suốt một tháng chưa ngớt, người ngựa viễn chinh vất vả, nên triệu Tư-mã-Ý về, tạm bãi binh ít lâu đã.

Duệ nói:

- Tư-mã Thái-úy giỏi dùng binh, gặp nguy sẽ chế biến, bầy

nhiều kỳ mưu, chỉ nay mai là bắt được Công-tôn-Uyên, các khanh chẳng phải lo.

Bèn không nghe lời các quan, cứ sai người chuyển vận lương thảo lên mặt trận cho Tư-mã-Ý. Ý ở yên trong trại mấy ngày nữa thì mưa tạnh trời quang. Đêm ấy, Ý ra ngoài ngửa mặt xem thiên văn, bỗng thấy một ngôi sao lớn bằng cái đấu, ánh sáng lóe ra vài trượng, từ phía Đông Bắc núi Thủ Sơn xẹt về phía Đông Nam thành Tương-bình rồi sa xuống. Tướng sĩ các trại trông thấy đều kinh hãi[1565]. Nhưng Ý mừng rỡ bảo các tướng rằng:

- Đúng 5 ngày nữa ta sẽ chém Công-tôn-Uyên ở chỗ sao rơi! Ngày mai cứ gắng sức đánh thành đi!

Các tướng được lệnh sửa soạn khí cụ. Mờ sáng hôm sau, cùng kéo quân vây bốn mặt, đắp ụ đất cao như núi, đào đường ngầm, lập dàn phóng pháo, dựng các "thang mây", đánh phá thành lũy kịch liệt, suốt ngày đêm, tên bắn vào thành như mưa bão. Bên trong, Công-tôn-Uyên hết lương, phải truyền mổ trâu, giết ngựa, ăn thịt thay cơm. Quân sĩ đều oán giận, không ai còn bụng chống giữ nữa, chỉ muốn chém đầu Uyên đem ra ngoài dâng nạp bái hàng. Uyên dò biết, vô cùng lo sợ, vội sai "tướng quốc" Vương Kiến, "Ngự sử Đại-phu" Liễu Phủ ra ngoài thành, tìm tới trại Ngụy xin hàng. Hai người từ mặt thành leo xuống, tìm đến bẩm Tư-mã-Ý rằng:

- Xin Thái-úy lui quân ra 20 dặm, vua tôi chúng tôi xin tới đầu hàng.

Ý nổi giận, quát mắng:

- Sao Công-tôn-Uyên không thân ra đây? Ăn nói vô lý, ai mà nghe được?!

Liền thét võ sĩ lôi hai người ra chém, trao thủ cấp cho bọn tùy tòng đem về thành. Bọn này về kể lại, Công-tôn-Uyên kinh hãi, lại sai "Thị trung" Vệ-diễn ra trại ngụy kêu xin. Tư-mã-Ý bước lên trướng, tụ tập chư tướng đứng hai hàng. Vệ-diễn lê mình bằng... hai đầu gối mà vào, quỳ dưới trướng kêu van:

- Xin Thái-úy bớt cơn giận sấm sét. Hãy định ngày để chủ tôi đưa thế tử Công-tôn-Tu tới làm tin. Rồi vua tôi tự trói mình ra hàng hết.

Ý nghiêm khắc truyền:

- Việc quân chỉ có 5 cách:

1) Đánh được thì đánh

2) Không thể đánh thì giữ

3) Không giữ nổi thì chạy

4) Không chạy thì hàng

5) Không thể hàng thì chết!

Cứ thế mà làm, việc gì còn vẽ chuyện đưa con làm "con tin" lôi thôi?

Rồi quát đuổi Vệ-diễn về báo Công-tôn-Uyên như thế. Diễn ôm đầu lủi thủi ra về báo cho Uyên hay. Uyên càng sợ cuống lên, bèn bàn ngầm với Công-tôn-Tu, cha con lựa lấy một ngàn người ngựa khỏe mạnh, canh hai đêm ấy, mở cửa Nam thành Tương-bình bỏ chạy về phía Đông Nam. Thấy không có quân chặn, quân đuổi... Uyên mừng thầm trong lòng. Nhưng chạy qua được mười dặm, bỗng nghe tiếng pháo lệnh nổ rền trên núi, rồi trống thúc ầm ầm, một cánh quân đổ ra giữa đường chặn mặt: chính Tư-mã-Ý chỉ huy! Bên tả có Tư-mã-Sư, bên hữu có Tư-mã-Chiêu. Hai con Ý kêu lớn:

- Phản tặc kia, chớ chạy!

Uyên sợ bay hồn, vội quay ngựa tìm đường chạy trốn. Nhưng Hồ-Tuân đã kéo quân tới nơi, tả có Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy, Hữu có Trương Hổ, Nhạc Lâm, tất cả bổ vây bốn bề như bức thành gươm giáo. Cha con Uyên đành xuống ngựa xin hàng. Ý ngồi trên ngựa, quay lại bảo các tướng:

- Đêm nọ là đêm Bính Dần, ta thấy ngôi sao lớn rơi xuống chỗ này. Đêm nay là đêm Nhâm Thân[1566] quả ứng nghiệm vậy.

Các tướng ca tụng:

- Thái-úy quả có thần cơ!

Ý hạ lệnh hành hình. Cha con Công-tôn-Uyên bị trói đối mặt nhau mà chịu chém! Rồi Ý quay binh về chiếm Tương-bình. Ý chưa về đến nơi, thì Hồ-Tuân đã kéo quân vào thành. Nhân dân đốt hương lạy đón quân Ngụy vào cả trong thành. Ý lên ngồi trong công nha truyền đem cả họ hàng Công-tôn-Uyên và bọn quan liêu đồng mưu ra giết hết, có tới hơn 70 cái đầu người bị chặt![1567] Rồi truyền treo bảng an dân. Có người bẩm Ý rằng:

- Giả-Phạm, Luân-Trực hết lời can ngăn Uyên đừng phản, đều bị Uyên giết.

Ý bèn sai xây mồ cho hai người, và ban ơn ban chức cho con cháu họ. Lại truyền lấy của cải trong kho khao thưởng ba quân, rồi ban sư về Lạc-dương...

Về phần vua Ngụy Tào-Duệ, canh ba đêm ấy nằm ngủ trong cung bỗng một cơn gió lạnh thổi vào làm tắt ánh đèn, rồi thấy Mao Hoàng-hậu hiện ra, đem theo mấy chục cung nhân vào khóc trước giường đòi mạng! Duệ giật mình kinh hãi rồi phát bệnh. Bệnh càng ngày càng trầm trọng, bèn sai hai quan Thị trung Quang-lộc Đại-phu là Lưu-Phóng và Tôn-Tư coi hết mọi việc ở khu mật viện, rồi triệu con Văn-đế là Yên-vương Tào-Vũ vào cung cho làm Đại Tướng-quân, giúp Thái-tử Tào-Phương coi việc triều chính. Nhưng Tào-Vũ vốn là người cung kiệm ôn hòa, không chịu nhận chức lớn ấy, một mực cố xin từ. Duệ triệu Lưu-Phóng, Tôn-Tư vào hỏi:

- Yên-vương không chịu nhận, vậy trong tông tộc, ai là người có thể giữ chức Đại Tướng-quân?

Lưu, Tôn vì được ơn Tào-Chân từ lâu, nên bấy giờ bèn bảo tấu:

- Muôn tâu, chỉ có con trai Tử-Đan là Sảng có thể giữ được.

Duệ nghe lời. Hai người lại tâu:

- Nếu dùng Tào-Sảng, thì nên cho Yên-vương trở về nước.

Duệ y lời. Hai người xin Duệ giáng chiếu, rồi đem ra truyền dụ Tào-Vũ rằng:

- Có thủ chiếu Thiên Tử, truyền cho Yên-vương về nước, phải lên đường ngay. Từ nay, không có chiếu triệu không được vào triều[1568].

Tào-Vũ ứa nước mắt mà đi, rồi bỏ kinh đô, tìm đến đất Yên. Duệ bèn phong cho Tào-Sảng làm Đại Tướng-quân, tổng nhiếp triều chính. Rồi bệnh Duệ ngày càng trầm trọng, phải sai sứ cầm cờ Tiết đi triệu Tư-mã-Ý về. Ý tiếp tin, vội về ngay Hứa-xương, vào cung vấn an vua. Duệ thấy Ý về, yên lòng nói:

- Trẫm chỉ sợ trước khi nhắm mắt không kịp gặp khanh. Giờ khanh đã về, Trẫm chết không hối tiếc gì nữa.

Ý rập đầu tâu:

- Dọc đường, nghe tin thánh thể bất an, Thần những giận mình không mọc được đôi cánh[1569] mà bay ngay về cung khuyết. Giờ mắt được thấy mặt Rồng, thật may cho Thần.

Duệ truyền gọi Thái-tử Tào-Phương, Đại Tướng-quân Tào-Sảng, Thị trung Lưu-Phóng, Tôn-Tư... Cùng vào trước giường ngự, rồi Duệ cầm lấy tay Tư-mã-Ý, tha thiết dặn rằng:

- Trước kia, Lưu-Bị lâm nguy ở Bạch-đế thành, đem con thơ là Lưu Thiệu phó thác cho Gia-cát-Lượng. Rồi Lượng dốc hết lòng trung phò tá, đến chết mới thôi. Vua tôi nước nhỏ ngoài biên bìa còn thế, huống chi nước lớn? Thái-tử Phương, con thơ của Trẫm mới lên tám, không giữ nổi Xã-tắc. Mong Thái-úy cùng với các vị anh em tôn thất, các cựu thần nguyên huân... hãy gắng sức giúp cho, đừng phụ lòng Trẫm nhé!

Lại gọi Tào-Phương đến gần, truyền dặn:

- Trọng-Đạt với Trẫm cũng như một, con phải kính lễ cho phải đạo.

Rồi bảo Phương đến gần Ý. Phương ôm cổ Ý mãi không buông... Duệ bảo Ý:

- Thái-úy đừng quên cái tình con thơ Trẫm quyến luyến hôm nay nhé!

Dứt lời, ứa lệ ròng ròng. Ý khấu đầu sụt sùi. Duệ hôn mê, không nói được nữa, chỉ đưa tay trỏ vào Thái-tử... Lát sau thì băng hà[1570]. Bấy giờ là năm "Cảnh Sơ" thứ ba nhà Ngụy, mùa Xuân, hạ tuần tháng Giêng, Duệ mới ba mươi sáu tuổi, trị vì được mười ba năm. Tư-mã-Ý, Tào-Sảng liền phò Thái-tử Tào-Phương lên ngôi Hoàng-đế. Phương tên tự là Lan Khanh, vốn không phải con đẻ, được Tào-Duệ bí mật đem về nuôi trong cung cấm từ lâu, không ai rõ gốc tích từ đâu cả. Phương lên ngôi tôn thụy Duệ là Minh-đế, táng vào Cao Bình lăng. Lại tôn Quách Hoàng-hậu làm Hoàng Thái-hậu, lấy niên hiệu là năm "Chinh thủy" thứ nhất. Tư-mã-Ý cùng Tào-Sảng phụ chính. Sảng đối xử với Ý rất kính cẩn. Bất cứ việc lớn nào, Sảng đều bẩm trước với Ý. Sảng tên tự là Chiêu Bá, từ nhỏ ra vào cung đình, Minh-đế thấy Sảng cẩn thận, lòng rất mến yêu. Nhà Sảng có năm trăm khách tay chân. Trong số ấy có năm người rất thích xa hoa phù phiếm. Một là Hà Yên, tự Bình Thúc. hai là Đặng-Dương, tự Huyền Mậu, dõng dõi quan Tư-mã Đặng Vũ. Ba là Lý-Thắng, tự Công Chiêu. Bốn là Đinh-Thụy[1571], tự Nghiện Tĩnh. Năm là Tất-Phạm, tự Chiêu Tiên. Lại thêm viên Đại Tư Nông là Hoàn-Phạm tự là Nguyên Tắc, có nhiều mưu mẹo, người đời thường gọi là "cái túi khôn". Mấy người này được Tào-Sảng tín nhiệm lắm. Hà-Yến xúi Sảng rằng:

- Chúa-công giữ quyền lớn, chớ nên ủy thác cho ai, sợ gây hậu hoạn.

Sảng nói:

- Ông Tư-mã với ta cùng nhận lệnh Tiên-đế thác cô, nỡ nào làm trái?

Yến nói:

- Xưa kia, Tiên-công nhà ta cùng mấy người ấy đi đánh quân Thục, thường bị hắn chọc tức nhiều phen, vì thế mà người qua đời. Sao nay Chúa-công không nghĩ lại?

Sảng giật mình tỉnh ngộ, bèn họp bàn với nhiều vị Công

khanh, rồi vào tâu vua rằng:

- Tư-mã-Ý công cao đức lớn, nên thăng chức Thái-phó![1572].

Tào-Phương nghe lời. Thế là Ý được tiếng là thăng chức, mà thực tế thì mất quyền cầm quân. Tào-Sảng nắm hết binh quyền rồi, bèn cho em là Tào-Hy làm Trung-lăng quân, em thứ ba là Tào-Huấn làm Vũ-vệ Tướng-quân, Tào-Nghiện làm Tán-kỵ thường thị, mỗi người chỉ huy hai nghìn quân ngự lâm, mặc ý ra vào nơi cung cấm. Sảng lại dùng Hà-Yến, Đặng-Dương, Định-Thụy làm Thượng-thư, cho Tất-Phạm làm Tư-lệ hiệu-úy, Lý-Thắng làm Hà-nội doãn. Năm người này ngày đêm bàn việc với Sảng. Thế là số tân khách môn hạ Sảng càng ngày càng đông. Tư-mã-Ý thấy tình ý ấy, bèn cáo bệnh không ra. Hai người con cũng từ chức về nhà. Tào-Sảng ngày ngày yến ẩm với bọn Hà-Yến, say sưa trong lạc thú. Những đồ đạc xiêm áo trong nhà... đều quý giá lộng lẫy không khác gì trong triều. Phàm những đồ châu báu trân kỳ các nước tiến cống về, bọn Sảng đều lựa trước lấy những thứ quý nhất tốt nhất dùng cho mình, còn lại mới dâng vào cung. Rồi tuyển gái đẹp hầu non chứa đầy phủ viện. Lại thêm viên Hoàng-môn quan Trương-Đương xu nịnh, tự tiện chọn lấy mười tám người thị thiếp diễm lệ của Tào-Duệ, rồi đưa qua phủ Đại Tướng-quân dâng cho Sảng. Ngoài ra, còn kén ba bốn chục cô con gái nhà tử tế giỏi múa hát, đem về lập ban "gia nhạc" để mua vui. Rồi xây dựng lầu cao gác đẹp nhiều tầng, nguy nga đồ sộ, đem vàng bạc đúc chế đồ vật, dùng mấy trăm thợ khéo ngày đêm làm việc không ngớt. Sống trong vinh hiển phù hoa, Hà-Yến nghe tiếng Quản-Lộ ở Bình-nguyên giỏi về lý số, bèn sai mời đến nghị luận Kinh-Dịch. Hôm ấy Đặng-Dương cũng có mặt tại nhà Yến, mới hỏi Quản-Lộ rằng:

- Anh tự cho là giỏi bói Dịch, sao không thấy đề cập đến chữ nghĩa trong kinh Dịch gì cả!

Lộ đáp:

- Phàm người giỏi bói Dịch, không ai bàn đến nghĩa kinh Dịch[1573]

Hà-Yến cười mà khen rằng:

- Nói thế đủ là lời cốt yếu! Chẳng cần nói nhiều.

Rồi bảo Lộ:

- Anh thử bói cho ta một quẻ, xem có làm đến Tam-công được chăng? Và gần đây ta thường nằm mơ vài chục con ruồi xanh đến đậu trên mũi, là điềm thế nào?

Lộ nói:

- Xưa, Nguyên-Khải giúp vua Thuấn, Chu-công giúp nhà Chu... đều lấy đức hòa huệ khiêm cung mà được hưởng nhiều phúc. Nay ngài chức cao thế lớn, mà người cảm đức thì ít, người sợ uy thì nhiều. Đó không phải là đường lối để tâm cầu phúc. Và cái mũi là tượng núi. Núi cao mà vững chắc, ấy mới giữ được cao sang. Nay bỗng bị nhặng xanh là giống hôi bẩn bu đến, thì càng cao càng đổ mạnh, chẳng đáng sợ lắm ư? Mong Ngài nên bớt chỗ nhiều, thêm vào chỗ ít[1574], những gì phi lễ, đừng bước chân vào[1575]. Nhiên hậu mới đạt tới ngôi Tam-công, và xua đuổi được lũ ruồi nhặng.

Đặng-Dương nghe nói, nổi giận mà rằng:

- Đó là giọng lưỡi "thường đàm" của bọn "lão sinh". Ra quái gì!

Lộ đáp bâng quơ:

- "Lão sinh" thấy có điều... "bất sinh". "Thường đàm" thấy có chỗ "bất đàm"[1576]

Rồi phất tay áo đứng dậy cáo từ. Hà, Đặng cùng cười rộ:

- Đúng là tên cuồng sĩ!

Quản-Lộ về nhà kể chuyện với người cậu, ông này mắng cháu:

- Hà, Đặng là hai thế lực uy quyền rất lớn. Sao mày dám xúc phạm họ?

Lộ thưa:

- Nói với người sắp chết thì có sợ gì?

- Sao mày biết người ta chết?

- Đặng-Dương Tướng-quân đi chập choạng, gân không bỏ xương, mạch máu không giữ được thịt, ngồi đứng ngả nghiêng như người không có chân tay. Đó là tướng "Quỉ táo". Hà-Yến thì vẻ mặt bơ phờ như người không hồn, máu mặt không có, tinh thần bất định, hình dáng như cái cây khô. Đó là tướng "Quỉ u". Hai người ấy nay mai ắt mắc vạ chết oan, cháu còn sợ gì?

Người cậu mắng ầm lên, bảo Lộ là đứa ngông cuồng, rồi bỏ về... Tào-Sảng thường cùng bọn Hà-Yến Đặng-Dương ra ngoài đi săn luôn. Em Sảng là Tào-Hy can rằng:

- Uy quyền anh quá lớn, mà cứ ra ngoài đi săn đi chơi. Nếu có kẻ âm mưu báo hại thì hối không kịp mất!

Sảng gắt rằng:

- Binh quyền ở cả trong tay, ta sợ gì nữa?

Tư nông Hoàn-Phạm can ngăn cũng không được. Năm ấy, vua Ngụy Tào-Phương đổi năm "Chính thủy" thứ 10 là năm "Gia Bình" thứ nhất. Tào-Sảng từ ngày chuyên quyền không rõ tình hình Tư-mã-Ý ở nhà thế nào, nhân khi vua Ngụy phong Lý-Thắng làm Thứ-sử Thanh-châu, Sảng liền sai Thắng đến chào Tư-mã-Ý để dò la hư thực. Thắng đến cửa phủ Thái-phó, thì đã có người báo trước cho Ý hay, Ý bảo hai con:

- Hẳn Tào-Sảng sai đến dò xem ta đau thực hay giả đây!...

Bèn trật bỏ mũ, vò tóc cho rối bù, lên giường dựa cái chăn gối ủ rũ, sai hai nàng hầu đứng đỡ, rồi mới cho mời Lý-Thắng vào. Thắng vào trước giường lạy mà rằng:

- Lâu nay không đến thăm Thái-phó, không ngờ bệnh Ngài nặng thế này. Nay được ơn Thiên-tử cho đi trấn nhậm Thanh-châu, nên tôi tới bái biệt.

Ý giả điếc, gật đầu nói:

- Ừ, Tinh-châu ở gần Sóc-phương, nên đề phòng cho khéo.

Thắng nói lớn hơn:

- Bẩm, tôi đi nhậm chức Thứ-sử Thanh-châu ạ! Không phải Tinh-châu.

Ý cười nói:

- À, thì ra ngươi vừa từ Tinh-châu về đấy?

- Bẩm Thái-phó, Thanh-châu ở Sơn-đông ấy ạ!

Ý càng cười lớn hơn:

- Té ra ngươi từ Thanh-châu về đây!

Thắng quay ra nói:

- Sao Thái-phó Ngài yếu đến thế này?

Tả hữu đáp:

- Thái-phó nặng tai đấy.

Thắng bèn bảo đem giấy bút tới. Tả hữu đem ra, Thắng viết rõ vào giấy rằng mình đi làm Thứ-sử Thanh-châu, rồi trình lên. Ý xem qua, cười mệt mỏi, nói lào thào:

- Ta đau mãi, điếc đặc hai tai mất rồi. Từ nay phải giữ gìn mới được.

Rồi đưa tay trỏ lên miệng ra hiệu. Thị tỳ nâng chén nước nóng tới dâng. Ý vừa hớp một ngụm đã ho sặc sụa, nước đổ ra đầy chăn. Bèn nghẹn ngào nói đứt quãng, không ra hơi:

- Ta già yếu... mà bệnh... nặng quá rồi. Sớm tối chưa... biết chết... lúc nào. Hai thằng con thì... Chẳng ra gì, mong ông dạy bảo cho... Ông về ra mắt Đại Tướng-quân... hãy nói giùm, nhờ trông nom dìu dắt hai thằng con... ta cảm tạ muôn vàn.

Dứt lời, nằm vật ra giường rên khừ khừ, đàm khí bốc lên cổ muốn tắc thở. Lý-Thắng bái biệt, về gặp Tào-Sảng, kể lại quang cảnh ấy. Sảng mừng hớn hở nói:

- Lão già ấy chết, thì ta chẳng lo gì nữa.

Tư-mã-Ý thấy Lý-Thắng đã về, ngồi dậy bảo hai con:

- Lý-Thắng về báo tin, ắt Tào-Sảng không e ngại ta nữa. Cứ đợi khi nó bỏ thành ra ngoài đi săn, ta sẽ mưu trừ.

Vài hôm sau, Sảng vào cung rước vua Ngụy Tào-Phương ra thăm Cao bình lăng tế Tiên-đế. Các quan lớn nhỏ đều theo Xa-giá ra ngoài thành. Sảng dẫn ba em cùng bọn tâm phúc Hà-Yến, kéo đoàn ngự lâm quân hộ giá ra đi. Bỗng Hoàn-Phạm giằng lấy cương ngựa can rằng:

- Chúa-công tổng đốc cầm binh, anh em không nên bỏ ra ngoài cả. Nếu chẳng may trong thành xẩy ra biến thì sao?

Sảng trỏ roi ngựa, hùng hổ gắt:

- Đứa nào dám gây biến? Không được nói nhảm nữa!

Tư-mã-Ý thấy đoàn xe ngựa đã ra khỏi thành, thì hớn hở trong lòng, liền gọi những quân tướng thủ hạ phá giặc ngày trước hợp với các tướng trong nhà, kéo mấy nghìn người, cùng hai con lên ngựa đi giết Tào-Sảng. Đó chính là:

"Đóng cửa nằm nhà rình dịp tốt,

"Xua binh bất chợt trổ oai phong!

Chưa biết tính mạng Tào-Sảng ra sao. Xin chờ hồi sau kể tiếp...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Tôn-Quyền muốn kết liên Công-tôn-Uyên để chống Ngụy cũng như Tào-Phi muốn mượn tay Mạnh-Hoạch để xâm lăng Thục. Uyên chém đầu sứ Ngô dâng Tào-Phi cũng giống như Công-tôn-Khang chém đầu anh em họ Viên, dâng Tào-Tháo vậy. Man Vương phản Hán nhiều lần, mà họ Công Tôn giúp Ngụy đến hai lần, thì Ngụy nên khoan thứ cho Công-tôn-Uyên là phải. Thế mà Vũ-hầu không giết Mạnh-Hoạch, Tư-mã-Ý lại giết Công-tôn-Uyên. Sao mà người nhân từ, kẻ bất nhân, khác xa nhau đến thế! Sau này hai vua Hoài-đế, Mẫn-đế bị cha con Lưu-Uyên tru lục. Uyên trước với Uyên sau không hẹn mà trùng tên. Người quân tử xem chuyện này lại cảm thấy có chuyện quả báo.*

• Phép dùng binh có khí "thế" như nhau mà việc khác nhau. Mưa lũ ở Trần-thương ngăn được cuộc xâm lăng Thục. Mưa dầm ở ngoài thành Trương-bình lại không cản được cuộc bình Liêu. Lại có trường hợp "thế" khác nhau, việc cũng khác nhau: Địch nhiều lương, mình ít lương, thì phải đánh gấp trong 9 ngày để lấy Thượng-dung. Địch ít lương, mình nhiều lương, thì cứ đánh 100 ngày mà lấy Trương-bình. Khi lui, khi tiến, khi gấp rút, khi từ từ, phải tùy thời mà biến đổi vậy.

• Khổng-Minh bình Man khó. Tư-mã bình Liêu dễ. Vì sao? Đánh vào lòng người thì khó, đánh vào thành trì thì dễ. Vả trước khi ra Kỳ-sơn Khổng-Minh đã có cái lo mặt Bắc, thế mà có gan kéo quân xuống mặt Nam-bình Man, thì ít ai làm được như Khổng-Minh. Khổng-Minh mất rồi, Tư-mã-Ý khỏi lo về mặt Tây, cứ yên tâm kéo đi dẹp Liêu-đông, thì việc ấy người khác cũng có thể làm được. Cho nên suy xét đến cùng Tư-mã-Ý vẫn kém xa Khổng-Minh vậy.

• Quản-Lộ thâm hiểu lẽ Dịch lắm thay. Lấy sự "bất ngôn" làm "yêu ngôn" thì chính là bảo người đừng nói mà được lời nói đúng. Lấy "thường đàm" cho thấy "bất đàm" ấy là để người nghe lời nói mà hiểu điều chưa nói vậy. Đời sau có Trần-Âm, Dương-Quảng... diễn giải "tượng số" có thể gọi là những người không hiểu kinh Dịch vậy.

• Cha Tào-Tháo đã là con nuôi. Cháu Tào-Phi cũng lại là con nuôi. Cha đã là con nuôi, thì thế hệ trước không đúng nòi. Cháu lại là con nuôi thì tông tự dòng dõi đến đây là dứt. Thì ra hương hỏa họ Tào không phải đến lúc Tấn bắt nhường ngôi mới dứt, mà nó đã chấm dứt ngay từ lúc Tào-Phương lên ngôi, cũng như Lã Tần Hoàng Sở nối ngôi vậy. Hoặc có nghi vấn: Tào-Phương là con đẻ của Nhậm Thành-vương Tào-Giai? Nếu thế Duệ đưa người trong họ vào nối ngôi sao không tuyên cáo rõ với các đại thần, cứ giữ bí mật trong cung khiến chẳng ai biết gốc tích Tào-Phương là đâu? Than ôi, Tào-Tháo, Tào-Phi mưu sự gian nan, lập tâm cướp ngôi Hán, mà rồi đến con cháu lại nuôi phải con "tò vò". Những kẻ tặc thần cướp ngôi về sau, hẳn phải lấy chuyện này làm nghĩ vậy.

• Đem một Khổng-Minh đã chết, giả làm Khổng-Minh còn sống, ấy là để nạt cho Tư-mã-Ý sợ. Đem một Tư-mã-Ý không chết giả làm Tư-

mã-Ý sắp chết, ấy là để dứ cho Tào-Sảng mừng. Ý trông thấy xe mà sợ, không ngờ cỗ xe hôm ấy là của người đã chết, đem chuyện "không chết" ra lừa mình. Ý trông thấy ngôi sao rơi hôm nọ, biết chắc mình không chết, mà lại đem chuyện "sắp chết" ra lừa người khác. Thế thì Ý giả đau chính là học mẹo của Khổng-Minh, nhưng "dùng trái" lại vậy.

Hồi thứ 107

Nước Ngụy thuộc quyền họ Tư-mã
Khương-Duy thua trận núi Ngưu-đầu

Nhắc lại, nghe tin Tào-Sảng cùng ba em là Tào-Hy, Tào-Huấn, Tào-Nghiện và bọn tâm phúc Hà-Yến, Đặng-Dương, Đinh-Thụy, Tất-Phạm, Lý-Thắng... đã đem hết ngự lâm quân hộ vệ vua Ngụy ra ngoài thành tế lăng Minh-đế và đi săn... thì Tư-mã-Ý mừng rỡ vô cùng, liền vào các tòa phủ, cho quan Tư-đồ Cao-Nhu dùng cờ Tiết lưỡi Việt, coi việc Đại Tướng-quân, chiếm lấy dinh phủ Tào-Sảng. Lại sai quan Thứ bộc Vương-Quan coi việc Trung lãnh quân, chiếm lấy phủ Tào-Hy. Rồi Ý dẫn các quan cũ vào hậu cung, tâu Quách Thái-hậu rằng "Tào-Sảng bội ơn Tiên-đế Thác-cô, làm những việc gian tà loạn nước, tội đáng bị phế". Quách Thái-hậu giật mình nói:

- Thiên-tử hiện ở bên ngoài, giờ biết làm sao?

Ý tâu:

- Thần đã có biểu tâu Thiên-tử, có kế diệt gian thần. Xin Nương-nương đừng lo.

Thái-hậu sợ hãi, đành phải nghe theo. Ý liền sai Thái-úy Tưởng-Tế và Thượng-thư lệnh Tư-mã-Phu cùng viết biểu văn, sai Hoàng-môn quan đem ra ngoài thành tìm đến dâng vua. Rồi Ý tự đem quân chiếm đóng kho khí giới. Chẳng mấy chốc có người báo tin đến nhà Tào-Sảng. Vợ Sảng là Lưu-thị vội ra trước sảnh đường, gọi viên tướng giữ phủ đến hỏi:

- Hiện giờ Chúa-công đang ở bên ngoài. Trọng-Đạt bỗng khởi binh là ý thế nào?

Tướng ấy là Phan-Cử, thưa rằng:

- Phu-nhân đừng sợ. Để tôi đến hỏi xem.

Bèn đem mấy chục tay cung nỏ, bước lên cửa lầu trông ra, thì thấy ngay Tư-mã-Ý đang kéo quân qua trước phủ, Cử sai quân bắn xuống vèo vèo. Ý không sao qua được. Viên thiên tướng là Tôn Khiêm ở phía sau, can Cử rằng:

- Thái-phó qua đây là việc lớn Quốc gia! Đừng bắn xuống nữa!

Khiêm can hai ba lần, Cử mới thôi bắn, Tư-mã-Chiêu hộ vệ cha đi qua, rồi kéo ra ngoài cửa thành, đóng quân trên bờ sông Lạc, chặn giữ đầu cầu phao. Bấy giờ Tào-Sảng có kẻ thủ hạ là viên Tư-mã Lỗ-Chi thấy trong thành có biến, thì chạy tới bàn với viên Tham-quân Tân-Xưởng[1577] rằng:

- Trọng-Đạt gây loạn rồi! Biết làm sao đây?

Tân-Xưởng nói:

- Phải kéo quân bản bộ chạy ngay ra ngoài thành tâu báo Thiên-tử đi thôi!

Lỗ-Chi cho là phải. Xưởng vào nhà trong sửa soạn. Xưởng có người chị là nàng Tân-Hiến-Anh, bấy giờ thấy em lật đật đi vào, bèn hỏi:

- Có chuyện gì mà em hốt hoảng thế?

Tân-Xưởng thưa:

- Thiên-tử hiện ở bên ngoài, Thái-phó bỗng đóng chặt cửa thành, ắt là mưu làm loạn!

Hiến-Anh nói:

- Ông Tư-mã chưa chắc đã làm phản. Có lẽ chỉ muốn giết Tào Tướng-quân đấy thôi.

Xưởng càng sợ hãi hỏi:

- Không hiểu rồi việc sẽ ra sao đây?

Nàng nói:

- Tào Tướng-quân không phải tay đối thủ với ông Tư-mã, chắc phải thua ông ấy!

- Hôm nay Lỗ Tư-mã rủ em cùng chạy ra ngoài, không hiểu có nên chăng?

Nàng khuyên em:

- Giữ chức phận đối với người trên, ấy là nghĩa lớn ở đời. Thấy người khác hoạn nạn cũng còn thương hại nữa là? Giúp chủ, mà gặp biến nỡ bỏ việc, thì còn lỗi nào nặng hơn!

Xưởng nghe lời chị, bèn cùng Lỗ-Chi đem vài chục kỵ binh chém khóa cướp cửa, chạy ra ngoài thành. Có người báo Tư-mã-Ý. Ý sợ Hoàn-Phạm cũng chạy mất[1578], vội sai người đến nhà gọi. Phạm bàn với con trai. Người con nói:

- Xa-giá hiện ở ngoài, chi bằng chạy lối cửa Nam mà ra.

Phạm nghe lời, lên ngựa chạy ra cửa Bình xương thì cánh đã đóng chặt, nhưng thấy tướng giữ cửa là Tư-Phồn, vốn là bộ hạ cũ của mình, Phạm bèn rút một cái thẻ tre trong tay áo giơ ra, bảo Phồn rằng:

- Thái-hậu có chiếu chỉ đây, hãy mở ngay cửa cho ta đem đi!

Phồn e ngại nói:

- Xin mở cho xem qua một chút?

Phạm mắng:

- Ngươi là thơ lại cũ của ta, sao dám như thế?

Phồn đành phải mở cửa cho đi. Ra lọt ngoài thành, Phạm quay lại bảo Phồn:

- Thái-phó làm phản rồi. Ngươi hãy đi theo ta, mau lên!

Phồn kinh hãi, vội đuổi bắt lại, nhưng không kịp. Có người báo Tư-mã-Ý. Ý lo sợ vô cùng, vội hỏi các tướng:

- Cái "túi khôn" đã lọt ra ngoài! Làm sao bây giờ?

Tưởng-Tế nói:

- Đồ ngựa tồi (Tào-Sảng) tham nắm đậu trong chuồng, dẫu có "túi khôn" cũng không biết dùng đâu!

Ý bèn gọi Hứa-Doãn, Trần-Thái đến dặn:

- Hai ngươi hãy tìm ra gặp Tào-Sảng mà bảo y rằng: Ta không có bụng nào khác. Chỉ muốn tước bớt binh quyền của anh em nhà y đấy thôi[1579].

Hứa, Trần hai người ra đi. Ý lại gọi viên Điện-trung Hiệu-úy là Doãn-Đại-Mục đến, sai Tưởng-Tế viết thư trao Mục đem ra cho Sảng. Ý dặn Mục:

- Ông vốn thân với Sảng, có thể giúp được việc này. Hãy ra bảo Sảng rằng: ta với Tưởng-Tế đã trở xuống sông Lạc mà thề, chỉ vì việc binh quyền, tuyệt không có mưu gì khác.

Doãn-Đại-Mục vâng lệnh ra đi. Nhắc lại Tào-Sảng hôm ấy vui vẻ săn bắn. Đang lúc thích chí tung ưng thúc chó, bỗng tiếp tin cấp báo:

- Trong thành có biến! Thái-phó sai dâng biểu lên Thiên-tử.

Sảng kinh hãi choáng người như sét đánh ngang tai, chút nữa ngã ngựa! Hoàng-môn quan đem biểu đến quỳ dâng trước Tào-Phương. Sảng đón lấy mở ra, rồi sai cận thần đọc lên. Biểu văn như sau:

"Thái-phó Chinh-tây Đại Đô-đốc, Thần là Tư-mã-Ý, run sợ khấu đầu dâng biểu, mong Bệ-hạ xét cho:

"Trước đây, Thần dẹp loạn Liêu-đông trở về, Tiên-đế đã vời Bệ-hạ, Tần-vương và lũ thần tới bên giường ngự, cầm tay thần căn dặn phải lo mọi việc về sau. Nay Đại Tướng-quân Tào-Sảng trái bỏ cố mệnh, làm loạn phép nước, trong thì tiếm phép ngoài thì chuyên quyền, dùng Hoàng-môn quan Trương-Đương làm Đô-giám để thông đồng với nhau vào cung đình rình rập đấng Chí-tôn, mưu chiếm cả thần khí. Lại ly gián hai cung, làm tổn thương tình cốt nhục. Thiên-hạ xôn xao, lòng người lo sợ. Thánh ý Tiên-đế dạy bảo Bệ-hạ và truyền dặn lũ thần vốn không phải như thế. Thần tuy già yếu, cũng không dám quên lời xưa. Và Thái-úy thần là Tế, Thượng-thư thần là Phu,

cũng đề nghĩ rằng: Sảng không có bụng tôn quân, anh em nhà ấy không nên cầm quân túc vệ nữa. Lũ thần đã tâu Vĩnh-ninh cung, Hoàng Thái-hậu truyền lũ thần dâng biểu tâu Bệ-hạ mà thi hành. Vậy thần cẩn tấu, mong Bệ-hạ bắt anh em Sảng, Hy, Huân phải bãi binh trở về nhà, chờ cắt đặt lại, không được giữ Xa-giá ở ngoài thành nữa. Nếu còn bức lưu, thì chiếu quân pháp mà xử. Hiện thần đang có bệnh, phải gượng đóng quân bên cầu phao sông Lạc, để coi xét việc bất ngờ. Vài hàng cẩn tấu cúi đợi Thánh thính[1580].

Tào-Phương nghe xong, quay hỏi Tào-Sảng:

- Thái-phó nói vậy, thì khanh định sao?

Sảng bủn rủn tay chân, ngơ ngác hỏi hai em:

- Làm sao bây giờ?

Tào-Hy mếu máo nói:

- Em đã can anh mãi, mà anh cứ chấp mê không nghe, để cơ sự đến thế này! Tư-mã-Ý quỷ quyệt gian xảo lắm, đến Khổng-Minh cũng không thắng nổi, huống chi anh em mình! Thôi đành tự trói mình mà về ra mắt cho khỏi cái chết[1581].

Hy dứt lời thì Tham-quân Tân-Xưởng và Tư-mã Lỗ-Chi tìm đến. Sảng vội hỏi, hai người bẩm:

- Thành đã bị vây kín như tường sắt. Thái-phó đem quân chống giữ cầu phao, tình thế này không thể trở về được nữa rồi. Tướng-quân nên mau mau quyết định kế lớn đi thôi.

Hai người đang nói thì Hoàn-Phạm lại phóng ngựa rầm rập, chạy tới, hối hả giục Sảng:

- Tư-mã-Ý đã gây loạn. Tướng-quân còn đợi gì không rước ngay Thiên-tử ra Hứa-đô, để gọi quân ngoài về đánh phản tặc? [1582]

Sảng áy náy nói:

- Hết thảy gia quyến chúng ta đều ở trong thành, lẽ nào bỏ đi nơi khác cầu viện?[1583]

Phạm hăng hái nói:

- Kẻ thất phu lâm nạn còn mong tìm lối sống nữa là! Nay Chúa-công đi theo Thiên-tử, truyền lệnh khắp thiên hạ, nơi nào dám không tuân chiếu khởi binh? Lẽ nào đem thân về chỗ chết?

Sảng nghe nói tới chuyện đánh nhau to, ruột cứ rối lên như bòng bong, tay chân bủn rủn, mặt mày ngơ ngác, không biết tính sao, chỉ ứa nước mắt nước mũi ròng ròng. Phạm lại giục:

- Từ đây tới Hứa-đô, chỉ nửa đêm đường là đến. Lương thảo trong thành đủ dùng vài năm. Hiện các đoàn biệt quân của Chúa-công đóng ở Quan nam gần đấy, gọi một tiếng là đến ngay. Cái ấn Đại Tư-mã tôi đã đem theo đây, Chúa-công nên đi gấp, chậm thì nguy mất!

Sảng vẫn dùng dằng:

- Thôi, các quan đừng thúc giục nữa, để ta nghĩ lại thật kỹ mới được.

Lát sau, Thị trung Hứa-Doãn và Thượng-thư lệnh Trần-Thái đến nơi. Hai người bẩm rằng:

- Chỉ vì Thái-phó thấy Tướng-quân nắm quyền quá lớn, nên muốn ước bớt quyền binh mã mà thôi, không có bụng nào đâu. Tướng-quân hãy sớm trở về thành.

Miệng Sảng như câm, không nói gì cả! Rồi Điện-trung Hiệu-úy Doãn-Đại-Mục cũng tìm đến. Mục nói:

- Thái-phó đã trở xuống sông Lạc mà thề, chắc không có chuyện mưu hại đâu. Có thư của Tưởng Thái-úy đây, Tướng-quân hãy rời bỏ binh quyền, mau về tướng phủ cho yên mọi việc.

Sảng tin lời và cho là phải. Hoàn-Phạm lại giục:

- Việc gấp lắm rồi, chớ nghe người ngoài mà đem thân vào tử địa.

Đóng lại ngoài thành, suốt đêm ấy Sảng thao thức suy nghĩ, không biết tính sao. Cứ rút gươm cầm tay than dài thở vắn, nước

mắt đầm đìa từ chập tối hôm trước đến sáng hôm sau... Cuối cùng vẫn hồ nghi do dự! Hoàn-Phạm sốt ruột, vào trướng thúc giục thêm:

- Chúa-công đã tính toán suốt ngày đêm, sao còn chưa quyết?

Sảng bỗng ném thanh gươm xuống đất mà rằng:

- Thôi, ta không khởi binh. Nguyện bỏ quan chức, về làm ông nhà giàu cũng đủ![1584]

Hoàn-Phạm thấy thế, khóc rống lên, vừa bước ra vừa kêu lớn:

- Ôi! Trước đây Tào-Tử-Đan vẫn tự phụ trí mưu hơn người. Thế mà sinh ra ba cậu con rặt... Con bò con lợn!

Rồi gào khóc mãi không thôi. Hứa-Doãn, Trần-Thái bảo Sảng hãy nộp ấn thao cho Tư-mã-Ý trước. Sảng sai đem tướng ấn ra. Quan Chủ-bạ Dương-Tông giằng lấy ấn, khóc rằng:

- Hôm nay Chúa-công bỏ binh quyền, trói mình về hàng, ắt mắc cái nạn bêu đầu ngoài chợ mất!

Sảng nói:

- Thái-phó không thất tín với ta dâu.

Thế là Sảng trao ấn cho Hứa, Trần. Hai người đem về nạp Ý. Ba quân thấy mất ấn, giải tán bỏ đi hết cả. Sảng chỉ còn vài kỵ binh thủ hạ, đi cùng các quan về đến cầu phao. Tư-mã-Ý truyền cho ba anh em hãy về nhà riêng. Còn các quan chức đi theo, Ý bắt giam hết, để đợi sắc chỉ. Bọn Sảng vào thành, không còn một người theo hầu. Hoàn-Phạm về đến cầu nổi, Ý ngồi trên ngựa lấy roi trỏ hỏi:

- Sao Hoàn Đại phu lại làm thế?

Phạm cúi đầu lặng thinh[1585] mà vào thành. Ý bèn rước vua nhổ trại trở về Lạc-dương. Ba anh em Tào-Sảng về nhà rồi. Ý sai lấy khóa lớn khóa chặt cửa, sai tám trăm cư dân chung quanh vây giữ bốn bề. Sảng lo buồn trong lòng. Tào-Hy bảo:

- Trong nhà hết lương rồi, hãy viết thư vay Thái-phó xem. Nếu

ông ấy chịu cho vay, ắt không có bụng hãm hại...

Sảng bèn viết thư sai người đem đi. Ý xem qua, sai quân chở một trăm hộc gạo tới phủ Sảng. Sảng mừng rỡ nói:

- Biết mà! Ông Tư-mã quả không có bụng hại ta!

Vì thế không lo lắng nữa. Bấy giờ Tư-mã-Ý trước hết bắt viên Hoàng-môn quan Trương-Đương giam vào ngục hỏi tội. Đương khai rằng:

- Không phải tội một mình tôi. Còn bọn Hà-Yến, Đặng-Dương, Lý-Thắng, Tất-Phạm, Đinh-Thụy... năm người nữa, cùng mưu việc soán nghịch.

Ý giữ lấy tờ khai của Đương, rồi bắt bọn Hà-Yến tra xét cật vấn rõ ràng. Cả bọn đều khai rằng: trong vòng ba tháng sẽ làm phản[1586]. Ý sai lấy gông lớn gông cổ lại một lũ. Viên tướng giữ cửa thành là Tư-Phồn tố cáo:

- Hoàn-Phạm đem tờ chiếu giả lừa chạy ra ngoài, rồi kêu ầm lên rằng: Thái-phó mưu phản!

Ý nói:

- Vu cho người tội làm phản, thì phải gánh lấy tội ấy!

Rồi cho bắt luôn bọn Hoàn-Phạm tống ngục. Lấy đủ chứng cớ trong tay, Ý mới sai áp điệu ba anh em Tào-Sảng cùng hết thảy bọn can phạm ra chợ chém hết, và tru diệt ba họ. Bao nhiêu của cải các nhà đều bị tịch hết vào kho. Trước đó, Tào-Sảng có người em con chú, tên là Văn Thúc, đã mất. Người vợ là con gái họ Hạ Hầu nhan sắc rất đẹp. Nàng góa chồng sớm, không con. Cha nàng đã có lần gọi về để gả chồng khác. Nhưng nàng ta cắt tóc mà thề thủ tiết. Bấy giờ cả nhà Tào-Sảng bị tru lục rồi, cha nàng lại muốn gọi về gả chồng. Nàng lại cắt luôn cái mũi cho xấu xí, để đừng ai hỏi nữa. Cả nhà nàng kinh hãi hỏi:

- Con người ta sống trên đời, có khác gì hạt bụi bám trên ngọn cỏ. Sao nỡ hủy hoại dung nhan làm khổ thân mình thế! Vả nhà chồng đã bị họ Tư-mã giết hết cả rồi. Còn giữ tiết với ai nữa?

Nàng khóc mà rằng:

- Cổ nhân đã dạy: người có lòng nhân không vì thịnh suy và đổi tiết. Người có nghĩa không vì mất còn mà thay lòng. Lúc họ Tào thịnh, thân này còn muốn giữ thủy chung, huống chi nay nhà người ta đã tuyệt diệt. Nếu bỏ tiết nghĩa, thì ta giống chim muông, lẽ nào lại thế.

Tư-mã-Ý nghe tin, khen nàng là hiền nữ và cho phép nuôi con nuôi để nối hương khói họ Tào. Người sau có thơ khen nàng rằng:

"Thân gái nào hơn hạt bụi rơi,

"Nghĩa cao tầy núi, khá khen ai!

"Trượng-phu nếu chẳng còn trung hiếu

"Thẹn với quần thoa biết mấy mươi!

Nguyên văn:

"Nhược thảo vi trần tẫn đạt quan,

"Hạ Hầu hữu nữ nghĩa như san.

"Trượng-phu bất cập quần thoa tiết,

"Tự cố tu mi diệc hãn nhan.

Tư-mã-Ý cho chém Tào-Sảng rồi, Thái-úy Tưởng-Tế lại mách rằng:

- Còn Lỗ-Chi, Tân-Xưởng hai đứa phá cửa cướp đường chạy ra với Sảng; Dương-Tông thì giữ ấn không chịu giao, bọn chúng không thể tha thứ!

Ý đáp:

- Họ làm vậy là theo bổn phận: "ai vì chủ nấy", đó là người biết lễ nghĩa.

Khen xong, lại cho ba người giữ nguyên chức cũ. Tân-Xưởng nghe tin than rằng "nếu ta không hỏi chị ta, thì đã bỏ mất nghĩa lớn!". Người sau có thơ khen nàng Tân-Hiến-Anh rằng:

“Vi thần thực lộc đương tư báo,

“Sự chủ lâm nguy hợp tận trung.

“Tân thị Hiến-Anh tằng khuyến đệ.

“Cổ kim thiên tái tụng cao phong.

Tạm dịch:

“Làm tôi ăn lộc phải trung trinh

“Lúc chủ lâm nguy chớ tiếc mình

“Hiến nữ khuyên em bền giữ nghĩa

“Họ Tân vì thế, được lưu danh…

Tư-mã-Ý tha tội cho bọn Tân-Xưởng và ra bảng hiệu dụ: “Các môn hạ của Tào-Sảng đều được tha tội, ai có quan chức vẫn được phục chức cũ”. Quân dân các nhà ai nấy yên nghiệp làm ăn. Trong ngoài lại bình an như trước. Hà-Yến, Đặng-Dương hai người bị chết “phi mệnh”. Quả nhiên ứng như lời Quản-Lộ đã đoán. Người sau có khen Quản-Lộ rằng:

“Truyền đắc thánh hiền chân diệu quyết,

“Bình nguyên Quản-Lộ tướng thông thần.

“Quỷ u quỷ táo phân Hà Đặng,

“Vị táng tiên tri thị tử nhân.

Tạm dịch:

“Học được huyền học của thánh nhân

“Khen tài Quản-Lộ đoán như Thần

“Quỷ u quỷ táo từng chê tướng

“Hà, Đặng về sau quả sát thân…

Bấy giờ vua Ngụy Tào-Phương phong Tư-mã-Ý làm Thừa-tướng, gia Cửu tích. Nhưng Ý có ý từ chối, không nhận. Phương không biết làm thế nào, bèn xuống lệnh cho cha con Tư-mã-Ý đều được trông coi việc nước. Ý chợt nhớ ra: Toàn gia Tào-Sảng đã bị

giết. Nhưng còn Hạ-hầu-Bá đóng ở Ung-châu cũng là thân thuộc nội tộc, nếu nó làm loạn thì ta phòng bị cách nào? Xử trí ra sao? Bèn mượn chiếu vua, sai sứ ra Ung chấu đòi Chinh-tây Tướng-quân Hạ-hầu-Bá về Lạc-dương bàn việc. Hạ-hầu-Bá nghe tin sợ hãi, bèn khởi ba ngàn quân bản bộ làm phản. Viên Thứ-sử trấn thủ Ung-châu là Quách-Hoài, được tin Bá phản, bèn đem quân bản bộ đến giao chiến. Khi hai quân gặp nhau, Hoài vọt ngựa ra mắng:

- Mày là người Hoàng tộc nhà Đại Ngụy, vả Thiên-tử có phụ gì mày, sao dám bội phản?

Bá cũng lớn tiếng mắng lại:

- Cha ông ta vì Quốc gia lập bao công lao. Nay Tư-mã-Ý là đứa nào mà dám diệt tôn tộc họ Tào nhà ta? Nay nó gọi ta về định trừ nốt, rồi sớm tối nó sẽ soán nghịch. Ta khởi nghĩa đánh giặc, sao gọi là phản được?

Hoài tức giận, múa giáo giục ngựa tới đánh. Bá cũng múa đao thúc ngựa giao phong. Đánh nhau chừng mười hợp. Hoài thua chạy, Bá đuổi theo, bỗng nghe thấy tiếng reo inh ỏi ở phía hậu quân. Bá vội vàng quay ngựa trở lại, thì thấy Trần-Thái đem quân tới đánh. Giữa lúc ấy, Quách-Hoài cũng quay binh đánh lại. Bị hai mặt giáp công, Bá không chống đỡ nổi, thua to bỏ chạy, quân sĩ chết mất quá nửa. Bá ngẫm nghĩ không được kế gì, bèn trốn vào Hán-trung xin hàng Hậu-chúa. Có người báo tin cho Khương-Duy. Duy chưa tin, cho người ra hỏi rõ chuyện, biết là thực, bấy giờ mới cho mời vào trong thành. Bá vào lạy ra mắt và khóc sướt mướt kể lại việc mình. Duy nghe xong, an ủi:

- Ngày xưa, Vi Tử về giúp nhà Chu, rồi lập nên danh muôn thuở. Nay ông biết khuông phò nhà Hán, không thẹn với cổ nhân.

Rồi sai bầy yến khoản đãi. Khi vào tiệc cùng nâng chén, Duy hỏi:

- Nay cha con Tư-mã-Ý cùng giữ quyền lớn. Nó có ý dòm dỏ nước ta chăng?

Bá đáp:

- Thằng giặc già còn mưu đồ việc phản nghịch, chưa rảnh chi nghĩ đến việc nước ngoài. Có điều đáng ngại là bên Ngụy mới có hai người tuổi trẻ tài cao, nếu được quản lĩnh quân mã thì thực là mối lo to cho Thục và Ngô!

- Hai người đó là những ai?

- Một người hiện làm Bí thư lang, quê ở Trường xã đất Dĩnh châu, họ Chung tên Hội, tự là Sĩ Quý, con trai quan Thái-phó Chung Do, tuy còn nhỏ mà có can đảm và mưu trí. Do thường dẫn hai con vào chầu vua Văn đế (Tào-Phi). Bấy giờ Hội mới lên bảy, anh là Dục lên tám tuổi. Dục thấy vua thì sợ sệt, mồ hôi chảy đầy mặt, Văn đế thấy vậy, hỏi:

- Sao bé ra nhiều mồ hôi như vậy?

Dục tâu:

- Run run sợ sợ, mồ hôi tầm tã (chiến chiến hoàng hoàng, hãn xuất như tương)

Văn đế lại quay sang hỏi Hội:

- Sao bé không có mồ hôi!

Hội tâu:

- Run sợ lật bật, mồ hôi khó toát (chiến chiến lật lật, hãn bất cảm xuất)

Văn đế cho là lạ. Sau lớn lên Hội ham đọc binh thư, am hiểu thao lược. Tư-mã-Ý và Tưởng-Tế đều khen là kỳ tài. Còn một người nữa hiện làm Duyệt lại, người ở Nghĩa Dương, họ Đặng tên Ngải, tự Sĩ Tái, mồ côi cha từ nhỏ, nhưng có chí lớn. Nhà nghèo phải đi chăn trâu ngoài đồng. Hễ gặp những nơi có núi cao đồng rộng, Ngải thường ước lượng lấy tay vạch trở: đâu đáng đóng quân, đâu nên chứa lương, đâu nên phục binh. Mọi người thấy vậy đều cười là ngông gàn, duy Tư-mã-Ý cho là có tài lạ, cho tham tán việc quân cơ. Ngải mắc tật nói lắp, mỗi khi tâu việc thường nói: “Ngải... Ngải...”. Ý hỏi đùa: “Khanh xưng: Ngải... Ngải..., vậy

có mấy Ngải?" Thuận miệng, Ngải đáp luôn: "Phượng hề, Phượng hề cũng vẫn là một phượng!". Đó, tư chất tính tình họ đại để như vậy. Hai người ấy đáng là mối lo lớn cho hai nước Thục, Ngô.

Duy nghe qua chép miệng:

- Trò con nít ấy đáng kể gì!

Thế là Khương-Duy dẫn Hạ-hầu-Bá vào Thành-đô ra mắt Hậu-chúa. Khi vào bệ kiến, Duy tâu:

- Tư-mã-Ý bày mưu giết Tào-Sảng, rồi lại chực lừa Hạ-hầu-Bá về giết luôn. Vì vậy Bá phải về hàng Thục ta. Nay nhân lúc cha con Tư-mã-Ý chuyên quyền, Tào-Phương nhu nhược, nước Ngụy đang gặp nguy khốn. Thần ở Hán-trung đã mấy năm, luyện binh đã giỏi, chứa được lương nhiều. Vậy nay xin khởi vương sự, cho Hạ-hầu-Bá làm hướng đạo, ra đánh Trung-nguyên, trùng hưng nhà Hán, để báo ơn Bệ-hạ và làm toại chí Thừa-tướng lúc sinh thời.

Thượng-thư lệnh Phí-Vy bước ra can:

- Gần đây Tưởng-Uyển, Đổng-Doãn nối tiếp nhau lìa trần. Triều đình còn đang thiếu người trông nom việc nội trị, xin Bá Ước hãy đợi thời chớ nên khinh động.

Duy nói:

- Không được! Đời sống người ta quá ngắn ngủi như bóng câu qua cửa sổ, nếu cứ dùng dằng năm tháng thì ngày nào khôi phục được Trung-nguyên?

Vy đáp:

- Tôn-tử xưa có dạy: "Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng". Nay bọn ta đều kém xa Thừa-tướng. Đến Thừa-tướng còn chả khôi phục được Trung-nguyên nữa là!

Duy nói:

- Tôi ở Lũng thượng đã lâu, rất am hiểu lòng người rợ Khương. Nay nếu được lệnh liên kết với họ, nhờ làm ngoại viện, thì dù

chưa khôi phục được Trung-nguyên, từ đất Lũng trở về phía tây, ta cũng có thể cắt lấy của Ngụy được rồi.

Hậu-chúa nghe vậy, phán:

- Khanh đã muốn đánh Ngụy, thì nên hết lòng trung cố sức, chớ làm mất nhuệ khí, để phụ lòng trẫm.

Thế là Khương-Duy lĩnh sắc mệnh ra khỏi triều, cùng với Hạ-hầu-Bá trở về Hán-trung bàn kế tiến binh. Duy bàn rằng:

- Nay ta sai sứ sang xứ Khương thông hiếu kết thề trước, rồi sau cho quân qua lối Tây-bình đến gần Ung-châu, đắp hai tòa thành dưới chân núi Cúc-sơn, cho quân đóng giữ làm thế nương dựa. Bấy giờ ta mới chuyển vận lương qua cửa ải, theo đúng quy chế cũ của Thừa-tướng, lần lượt tiến quân.

Mùa thu tháng tám năm ấy, Duy sai hai tướng Cẩu-An, Lý-Hâm dẫn một vạn năm ngàn quân ra trước Cúc-sơn đắp hai tòa thành liên tiếp nhau. Cẩu-An giữ thành phía đông, Lý-Hâm giữ thành phía tây. Tin ấy được báo về Ung-châu. Thứ-sử Quách-Hoài một mặt báo về Lạc-dương, một mặt sai phó tướng Trần-Thái đem năm vạn quân đi đánh quân Thục. Quân Ngụy đến, Cẩu-An, Lý-Hâm ra đón đánh, nhưng vì quân ít không chống nổi địch, hai tướng đều phải rút quân vào thành. Trần-Thái cho bổ vây bốn mặt đánh phá, lại sai quân đi cắt đứt đường vận lương từ Hán-trung ra. Cẩu-An, Lý-Hâm ở trong thành, quân bị thiếu lương. Ở ngoài quân Ngụy lại có thêm tiếp viện, Quách-Hoài dẫn một đoàn quân đến. Hoài xem xong địa thế hai thành, hớn hở mừng thầm, về trại bàn với Trần-Thái.

- Thành này đóng trên gò cao gần núi, hẳn là khô khan, thế nào cũng phải ra khỏi thành mới lấy được nước. Vậy nay ta cho quân xẻ chặn trên thượng lưu sông thì quân Thục sẽ chết khát hết.

Lập tức cho quân đào đất, xẻ chặn mạch ở thượng lưu, quả nhiên trong thành quân Thục thiếu nước. Lý-Hâm phải tự dẫn quân ra ngoài lấy nước, nhưng bị quân Ung-châu vây đánh dữ quá, Hâm gắng sức tử chiến mà không ra nổi, sau đành phải quay

trở vào. Bên thành Cẩu-An cũng bị khan nước, bèn hẹn với Lý-Hâm dẫn quân đánh ra, cùng giữ một nơi. Nhưng hai cánh quân kéo ra đánh mạnh một lúc lâu, lại bị thua chạy vào thành. Quân sĩ bên trọng khát khô cả họng. An bàn với Hâm:

- Quân của Khương Đô-đốc đến nay chưa tới, không hiểu vì cớ gì?

Hâm nói:

- Để tôi liều mình đánh ra, đi cầu cứu.

Nói xong, dẫn vài chục kỵ binh mở cửa thành đánh thốc ra. Quân Ung-châu thấy vậy, đổ xô đến vây. Hâm gắng sức xung đột mới chạy ra thoát, nhưng chỉ thoát được một mình, lại thêm bị thương nặng, còn bọn tùy tòng đều tán lạc hoặc chết trong đám loạn quân... Đêm ấy gió bấc thổi mạnh, rồi mây đen kéo mù trời, mưa tuyết đổ xuống rất lớn, nhờ vậy quân trong thành bốc tuyết mà uống, rồi lấy tuyết để tan ra nước, nấu cơm ăn. Lý-Hâm ra thoát vòng vây dầy đặc, men theo con đường nhỏ trong núi, cứ nhằm hướng tây mà đi. Đi hai ngày mới gặp Khương-Duy, Hâm xuống ngựa, phục xuống đất trình:

- Hai thành ở Cúc-sơn đều bị quân Ngụy vây khốn, cắt đứt đường lấy nước, may mà trời mưa tuyết, quân ta bốc tuyết nấu ăn, tình thế nguy ngập lắm rồi.

Duy nói:

- Không phải ta ra cứu chậm, vì chờ quân Khương mãi chưa thấy đến, nên mới lỡ hẹn.

Bèn sai người đưa Lý-Hâm về Thành-đô trị bệnh. Duy hỏi Hạ-hầu-Bá:

- Quân Khương không thấy đến, mà quân Ngụy vây thành Cúc-sơn gấp quá. Tướng-quân có cao kiến gì chăng?

Bá nói:

- Nếu đợi quân Khương đến rồi mới ra Cúc-sơn thì hai tòa thành nguy mất. Tôi đoán quân Ung-châu kéo cả đến đánh Cúc-

sơn, chắc trong thành Ung-châu trống không. Giờ Tướng-quân đem quân qua núi Ngưu-đầu, đánh thốc vào sau thành Ung-châu. Quách-Hoài, Trần-Thái ắt phải đem quân về cứu, thế là ta giải vây cho Cúc-sơn.

Duy vui mừng khen:

- Kế này hay lắm.

Lập tức dẫn quân tiến về phía Ngưu-đầu sơn. Nói về Trần-Thái, thấy Lý-Hâm phá được vây chạy thoát, bèn bàn với Quách-Hoài:

- Lý-Hâm chạy về cáo cấp, Khương-Duy đoán quân ta dồn hết đến Cúc-sơn, nó sẽ lén qua núi Ngưu-đầu đánh vào sau Ung-châu của ta. Vậy Tướng-quân nên dẫn một cánh quân đi đánh Thao-thủy, chặn đường tải lương của quân Thục. Còn tôi, tôi lấy một nửa quân ra đón đánh ngay ở núi Ngưu-đầu. Duy nghe đường vận lương bị ngăn đoạn, tự nhiên không đánh cũng chạy.

Quách-Hoài nghe theo, kéo một cánh quân đi lấy Thao-thủy, Trần-Thái thì ra chặn lối ở núi Ngưu-đầu. Về phần Khương-Duy, vừa ra tới núi Ngưu-đầu, bỗng phía tiền quân có tiếng xôn xao và tin báo về:

- Quân Ngụy chặn ngang mất lối đi!

Duy hoang mang, thân tiến ra trước xem, thấy Trần-Thái đứng bên trận Ngụy quát rằng:

- Mày định đánh úp phía sau Ung-châu của ta chứ gì? Ta đến đợi đây lâu rồi!

Duy nổi giận, múa giáo vọt ngựa lại đánh. Trần-Thái cũng múa đao ra đỡ. Đánh nhau chưa được ba hiệp, Thái đã thua chạy. Duy vung giáo đuổi theo, quân Ung-châu phải quay về đóng một đầu núi. Duy cũng thu binh về đóng Ngưu-đầu sơn. Rồi ngày nào Duy cũng đem quân khiêu chiến, hai bên đánh dằng dai không phân được thua. Thấy vậy, Hạ-hầu-Bá nói:

- Đây không phải là nơi mình đóng quân lâu được. Mấy ngày

đánh nhau liên tiếp mà không phân hơn thua, ấy là địch dùng kế dụ binh. Chắc chúng còn mưu gì khác. Chi bằng hãy tạm lui, rồi xoay kế khác.

Đang bàn tính, chợt có tin báo:

- Quách-Hoài đem quân lấy Thao-thủy, chặn đường vận lương của ta!

Duy lo sợ, vội cho Hạ-hầu-Bá rút quân lui trước, Duy thân đi đoạn hậu. Trần-Thái thấy Duy rút lui, bèn chia quân 5 đường đuổi đánh. Duy một mình cự địch ở cửa chính của 5 ngả để chặn quân Ngụy. Trần-Thái xua quân leo lên núi, bắn tên lăn đá xuống như mưa. Duy vội lui về. Khi chạy đến Thao-thủy, thì gặp Quách-Hoài xua quân đón đánh. Duy dẫn quân ngang dọc xung đột, nhưng quân Ngụy chặn mất lối về, kín như vách sắt. Duy hăng máu, cố sức đánh mở lối ra, quân sĩ thiệt mất quá nửa, Duy vội chạy về Dương-bình quan... Đang chạy lại gặp một cánh quân từ trước mặt đánh lại, đi đầu là một viên đại tướng, cầm ngang đao thúc ngựa tiến lên. Tướng này mặt tròn, tai to, miệng vuông, môi dầy, dưới con mắt bên tả có một nốt ruồi, trên nốt ruồi có vài chục sợi lông, đó là Tư-mã-Sư con trai lớn của Tư-mã-Ý, hiện lãnh chức Phiêu kỵ Tướng-quân. Duy giận dữ mắng:

- Thằng con nít kia, sao dám cản đường về của ta?

Và thúc ngựa múa đao đâm Sư. Sư cũng múa đao nghênh chiến. Mới có ba hiệp Sư đã bị thua. Duy được thoát, chạy vội về ải Dương-bình. Người trên thành vội mở cửa đón vào. Liền đó, Tư-mã-Sư cũng dẫn quân đến phá ải, nhưng hai bên cung nỏ bắn ra, mỗi nỏ bắn một phát 10 mũi tên, tức là phép bắn "Liên-nỗ" của Vũ-hầu lúc lâm chung đã truyền lại. Đó chính là:

"Thua quân, tưởng mất luôn quan ải,

"Ngăn giặc may nhờ có nỏ thiêng.

Chưa biết tính mạng Tư-mã-Sư ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• Thực là quá quắt khi mà trời đã ghét nhà Ngụy. Bày ra cảnh một cậu con không biết gốc tích từ đâu như Tào-Phương làm vua, rồi điểm vào đó một người sống như say, mộng như chết là Tào-Sảng để làm tướng. Giả thử lúc ấy Tư-mã-Ý đau thật, hay chết thật, hai nước Ngụy kia gì mà chẳng bị Ngô, Thục gôm tính? Hay thời ấy Tào-Sảng cứ nghe lời Hoàn-Phạm mà rước vua sang Hứa-đô, rồi triệu quân ở ngoài về đánh, thì thế tất nhiên lúc ấy cũng bị thua với cha con nhà Tư-mã-Ý. Vì sao? Vì "ba ngựa cùng tàu" sẽ trói chặt được con ngựa hèn tham rau đậu chỉ quen luẩn quẩn trong thành... Ôi, Tào-Mạnh-Đức gian hùng như thế mà sao giòng giống ngu hèn như vậy?

• Người đoán biết Hà-Yến, Đặng-Dương giúp Tào-Sảng rồi sẽ bị chết, ấy là Quản-Lộ. Người biết Tào-Sảng sẽ bị mắc mưu thua trí Tư-mã-Ý, là nàng Tân-Hiến-Anh. Nhưng sự đoán biết của Quản-Lộ không giỏi, không lạ bằng sự hiểu biết của Tân-Hiến-Anh. Đang lúc Tào-Sảng sắp bị diệt, mà Tân-Xưởng còn cố theo giúp. Khi Tào-Sảng đã bị tru diệt mà con gái nhà Hạ Hầu không chịu bội nghĩa. Hai người cùng đáng khen. Nhưng Xưởng nghe lời chị để theo chủ cho vẹn nghĩa, không kỳ bằng cô con gái nhà Hạ-hầu trái mệnh cha để thủ tiết với chồng. Nàng Tân-Hiến-Anh và cô con gái nhà Hạ-hầu đáng được ghi vào truyện các liệt nữ đời sau lắm chứ!

• Hồi này chép việc họ Tào mất hết quyền chính, mà cũng là hồi bắt đầu kể việc họ Tư-mã cướp ngôi nhà Ngụy. Hạ-hầu-Bá vào hàng Thục làm đầu mối cho việc Khương-Duy đánh Ngụy. Nhưng tâm cơ Hạ-hầu-Bá không giống tâm cơ Khương-Duy. Vì chí nguyện của Bá là diệt họ Tư-mã, nên muốn mượn tay quân Hán để bảo tồn họ Tào, mà ý chí bình sinh của Duy là muốn diệt họ Tào, nên dùng Bá để đánh Ngụy. Ta có thể cho tâm cơ của Duy là tâm cơ của Vũ-hầu. Vũ-hầu lấy tâm cơ của Tiên-chúa làm tâm cơ của mình, nên suốt đời muốn làm trọn cái việc mà Tiên-đế muốn. Khương-Duy cũng lấy tâm cơ Vũ-hầu làm tâm cơ mình, nên cũng muốn làm trọn vẹn công cuộc mà Vũ-hầu đã làm. Bá với Duy mưu việc giống nhau mà lòng mong muốn lại khác nhau. Duy với Vũ-hầu lòng muốn giống nhau, nhưng tài hơn kém nhau, nên Duy mới ra quân lần đầu đã bị bại. Nhưng

người quân tử quý ở cái tâm và vẫn khen tài Duy vậy.

Hồi thứ 108

Đinh-Phụng đạp tuyết đánh đoản binh, Tôn-Tuấn giữa tiệc dùng mật kế

Nhắc lại, Khương-Duy thua chạy, gặp phải Tư-mã-Sư đem quân chặn đánh. Nguyên khi Duy tiến quân ra đánh Ung-châu, Quách-Hoài có phi báo về triều. Vua Ngụy bàn cùng Tư-mã-Ý. Ý sai con trưởng là Tư-mã-Sư đem 5 vạn quân ra trợ chiến quân Ung-châu. Sư nghe tin Quách-Hoài đã đánh lui được địch, liệu quân Thục thế yếu, nếu đón ngang đường mà đánh sẽ được toàn thắng, nên đem quân chặn ở đây. Quả nhiên gặp Duy đang thua chạy. Sư xua quân đuổi đến sát ải Dương-bình định cướp lấy, không ngờ bị quân Khương-Duy dùng nỏ liên châu của Vũ-hầu truyền lại, hai bên ải có hơn ngàn nỏ bắn ra, mỗi phát bắn mười mũi tên, đầu tên đều tẩm thuốc độc. Quân tiền đạo của Sư bị bắn chết không biết bao nhiêu mà kể. Sư thấy nguy, lẻn trốn trong đám loạn quân, chạy thoát được về. Còn tướng Thục giữ thành Cúc-sơn là Cẩu-An, chờ mã không thấy viện binh đến, phải mở cửa xin hàng Ngụy. Khương-Duy thua trận ấy, thiệt mất hai vạn binh, phải về đóng giữ Hán-trung. Tư-mã-Sư cũng kéo về Lạc-dương.

Năm "Gia-bình" thứ ba, mùa thu tháng tám, Tư-mã-Ý mắc bệnh, dần dần đau nặng. Ý gọi hai con vào trước giường dặn rằng:

- Cha thờ nhà Ngụy lâu năm, quan đến chức Thái-phó, như vậy vũng là cực phẩm rồi. Người ta đều ngờ cha có lòng kia khác. Cha rất lo nghĩ... Vậy sau khi cha chết, hai con hãy khéo léo trông coi chính sự trong nước. Phải cẩn thận!... Nhớ lấy! Phải cẩn thận mới được...

Dặn xong thì chết... Sư, Chiêu tâu báo vua Ngụy, Tào-Phương bèn sai tế táng rất trọng hậu, lại ưu đãi, cho đặt "thụy" rồi phong cho Sư chức Đại Tướng-quân, tổng lãnh Thượng-thư cơ mật viện đại sự. Chiêu được chức Phiêu kỵ Thượng Tướng-quân.

Nói về vua Ngô là Tôn-Quyền, trước đã lập ngôi Thái-tử là Tôn Đăng. Đăng là con bà Từ Phu-nhân. Năm "Xích ô" thứ tư, Đăng bị bệnh chết. Quyền lại lập con thứ là Tôn Hòa làm Thái-tử, Hòa là con bà Lang-Nha Vương Phu-nhân. Sau Hòa với nàng Kim Công-chúa có chuyện bất hòa, bị công chúa gièm pha. Quyền bèn phế Hòa, không cho làm Thái-tử, vì vậy Hòa vừa giận vừa lo rồi mắc bệnh chết. Quyền lại lập con thứ ba là Tôn-Lượng. Lượng là con bà Phan Phu-nhân. Bấy giờ các lão thần như Gia-cát-Cẩn, Lục-Tốn đều đã chết, nên các việc lớn nhỏ đều do Gia-cát-Khác giải quyết. Năm "Thái-hòa" thứ nhất, mùa thu tháng tám, ngày mồng một, tự nhiên có trận gió lớn, rồi mưa to, sông biển dâng sóng lên cuồn cuộn, mặt đất có chỗ ngập tới tám thước nước. Ở Tiên-lăng của vua Ngô, có bao nhiêu cây tùng cây bách đều bị gió bão nhổ bật đổ xuống ngổn ngang, có cây bị thổi bay đến cửa Nam thành Kiến nghiệp, dựng ngược gốc rễ lên trời, chặn lấp cả lối đi. Nhân đó, Quyền lo sợ rồi cảm bệnh. Đến tháng tư năm sau, bệnh càng ngày càng nặng. Quyền cho mời quan Thái-phó Gia-cát-Khác, Đại Tư-mã Lã-Đại đến trước giường trối trăng việc sau. Dặn xong thì mất... Tính ra Tôn-Quyền ở ngôi Đế hai mươi bốn năm, thọ được bảy mươi mốt tuổi. Bấy giờ là năm Diên hi thứ mười lăm nhà Thục-Hán. Người sau có thơ khen Quyền rằng:

"Mắt xanh râu tía rạng anh hùng

"Khiến được bề tôi tận chữ trung

"Hai chục năm dư xưng đế hiệu

"Rồng vươn cọp ngổm đất Giang Đông

Nguyên văn:

"Tử nhiêm bích nhãn hiệu anh hùng,

"Năng sử thần liêu khẳng tận trung.

“Nhị thập tứ niên hưng đại nghiệp,

“Long bàn hổ cứ tại Giang Đông.

Tôn-Quyền chết rồi, Gia-cát-Khác lập Thái-tử Tôn-Lượng lên giữ ngôi Đế, đại xá cho thiên hạ, đổi niên hiệu là năm “Đại-hưng” nguyên niên, tôn thụy Quyền là Đại Hoàng-đế, táng ở Tưởng lăng. Quân tế tác báo về Lạc-dương. Tư-mã-Sư được tin Quyền đã chết, bèn bàn việc khởi binh đánh Ngô. Quan Thượng-thư Phó-Giã can rằng:

- Nước Ngô có thế hiểm Trường-giang, Tiên-đế đã mấy lần chinh phạt đều không được toại ý. Chi bằng Đại Tướng-quân cứ để cho nước nào tạm giữ bờ cõi nước ấy là hơn.

Sư nói:

- Đạo trời cứ 30 năm lại một lần thay đổi, chả lẽ cứ để cái lối “chia chân vạc”, Hoàng-đế chịu ngồi giữ một phần thiên hạ mãi sao? Ta phải đánh Ngô.

Tư-mã-Chiêu bàn:

- Tôn-Quyền mới chết. Tôn-Lượng nhỏ tuổi nhút nhát, chính lúc này nên nhân cơ hội mà đánh.

Bèn sai Chinh nam Đại Tướng-quân Vương-Sưởng đem 10 vạn binh đánh Đông-hưng, Trấn-nam Đô-đốc Quán-khâu-Kiệm dẫn 10 vạn đánh Vũ xương, Hồ-Tuân lãnh một đạo đi tiếp ứng. Ba đạo quân cùng tiến. Sư lại sai Tư-mã-Chiêu làm Đại Đô-đốc, tổng lãnh cả ba đạo. Bấy giờ là tháng mười mùa đông, quân Tư-mã-Chiêu tiến đến biên giới Đông-Ngô, đóng đồn xong đâu đấy, Chiêu cho gọi Vương-Sưởng, Hồ-Tuân, Quán-khâu-Kiệm vào trướng bàn rằng:

- Các ải trọng yếu của Đông-Ngô, chỉ có Đông-hưng là đáng kể. Nay chúng đắp đê lớn để phòng ngự, hai bên tả hữu lại đắp hai tòa thành, phòng quân phía sau từ Sào hồ đánh lại. Vậy các ông nên hết sức xem xét cho cẩn thận.

Nói xong, sai Vương-Sưởng, Quán-khâu-Kiệm mỗi người dẫn

một vạn quân ra đóng hai bên và dặn không được tiến đánh, đợi khi nào Chiêu lấy xong quận Đông-hưng, bấy giờ sẽ cùng tiến. Sưởng, Kiệm vâng lệnh đem quân đi. Chiêu cho Hồ-Tuân làm tiên phong, lo bắc cầu nổi sang con đê lớn của thành Đông-hưng và dặn:

- Nếu chiếm được hai thành tả hữu, ấy là công đầu về ngươi đó!

Tuân lĩnh mệnh đem quân đi lo việc bắc cầu.

Về phía Đông-Ngô, Thái-phó Gia-cát-Khác nghe tin quân Ngụy chia ba đường tiến đánh, vội họp các tướng bàn cách chống giữ. Bình-bắc Tướng-quân Đinh-Phụng nói:

- Quận Đông-hưng là nơi khẩn yếu của nước ta. Nếu bị thất thủ thì Nam-quận nguy to.

Khác nói:

- Lời bàn đó rất hợp ý ta. Vậy ông hãy đem 3000 thủy binh, cứ giữa sông mà tiến lên, ta đi sau và cho Lã-Cứ, Đường-Tư, Lưu-Soán mỗi tướng đem một vạn quân mã bộ, chia ba lộ tiến theo tiếp ứng. Hễ nghe pháo liên châu nổ, là các đạo đều tiến. Ta sẽ đem đại quân đến sau.

Đinh-Phụng được lệnh, dẫn ba ngàn thủy binh xuống ba mươi chiếc thuyền, trông về phía Đông-hưng mà tiến.

Bấy giờ Hồ-Tuân đã cho quân qua cầu nổi, rồi đóng cả trên bờ đê, cho hai tướng Hoàn-Gia và Hàn-Tông đi đánh hai thành của Đông-Ngô. Thành phía tả do tướng Đông-Ngô là Toàn Dịch, thành phía hữu do Lưu Lược đóng giữ. Hai tòa thành này tường cao, xây rất kiên cố, nên quân Ngụy ra sức đánh phá mà không hạ nổi. Lưu, Toan hai tướng thấy quân Ngụy thế lớn, không dám ra đánh, chỉ đóng cửa cố chết mà giữ. Quân mã Hồ-Tuân đóng trại ở Từ đường, bấy giờ trời rét dữ, lại thêm tuyết rơi phủ đầy mặt đất. Tuân và các tướng không đánh thành, cùng nhau bày tiệc họp mặt mua vui. Chợt có tin báo:

- Trên mặt sông có 30 chiếc thuyền đang tiến về phía chúng ta!

Hồ-Tuân chạy ra ngoài trại xem xét, thì thấy các thuyền ấy lần lượt ghé vào bờ, mỗi thuyền có độ hơn trăm người, Tuân trở về trướng bảo các tướng:

- Chúng có độ ba ngàn quân là cùng, không phải lo.

Rồi chỉ sai một viên bộ tướng đi thăm dò tuần tiễu, Tuân lại quay vào bàn tiệc uống rượu. Bấy giờ Đinh-Phụng cho dàn thuyền thành hàng chữ "nhất" rồi bảo các tướng:

- Đại trượng-phu lập công danh, cơ hội là ngày hôm nay!

Bèn bắt quân tướng phải cởi bỏ áo giáp, không dùng giáo dài kích lớn, người nào cũng chỉ mang theo một lưỡi dao ngắn. Quân Ngụy trông thấy thế, đều cười ồ lên, không lo phòng bị gì cả. Bỗng nhiên có ba loạt pháo liên châu nổ, Đinh-Phụng cầm dao nhẩy lên bờ trước, các tướng sĩ cũng đều rút đoản đao ra. Phụng tiến quân ùa vào trại Ngụy. Quân Ngụy trở tay không kịp. Hàn-Tông vội vác kích lớn ra trước trại nghênh địch nhưng bị Đinh-Phụng nhanh như chớp, lăn xả vào trước bụng, dùng dao đâm Tổng chết quay xuống. Hoàn-Gia vội từ phía tả xông ra, dùng mác đâm Phụng, Phụng nắm được ngọn mác, Gia sợ hãi bỏ mác mà chạy, bị Phụng ném theo một dao trúng vai bên trái, lảo đảo chực chạy về sau trận, nhưng Phụng lẹ chân đuổi, chặn được trước mặt, sẵn mác trong tay đâm Gia một nhát chết tươi. Ba ngàn quân Ngô xung đột trong trại Ngụy như vào chỗ không người. Hồ-Tuân vội lên ngựa, cướp đường chạy, quân Ngụy cũng tranh nhau chạy lên cầu nổi để trốn, nhưng cầu đã bị đứt, quá nửa ngã xuống sông mà chết, số bị giết nằm ngổn ngang trên tuyết không biết đâu mà đếm. Xe ngựa, quân khí đều bị quân Ngô đoạt hết. Tư-mã-Chiêu, Vương-Sưởng, Quán-khâu-Kiệm được tin lộ quân tiến đánh Đông-hưng bị thua, đều cho quân rút lui. Gia-cát-Khác tiến quân đến Đông-hưng, cho lệnh thu quân và thưởng lao xong, hội họp các tướng bàn rằng:

- Nay Tư-mã-Chiêu bị thua chạy về Bắc, chính là cơ hội tốt cho ta tiến quân lấy Trung-nguyên!

Bèn một mặt sai người mang thư sang Thục, nhờ Khương-Duy

tiến quân đánh mặt bắc, và hứa chia đôi thiên hạ, một mặt sai khởi 20 vạn đại quân tiến đánh Trung-nguyên. Khi lâm hành, bỗng có một luồng hơi trắng từ đất bốc lên, che kín cả ba quân, đến nỗi hai người đối diện không nhìn rõ nhau. Tưởng Diên thấy vậy can rằng:

- Luồng hơi này là "cầu vồng trắng" đây, triệu này là triệu quân bị thua. Vậy xin Thái-phó hãy về triều, không nên tiến đánh Ngụy nữa.

Khác giận dữ mắng:

- Sao mày dám thốt lời bất lợi, làm nản lòng quân?

Liền thét võ sĩ lôi ra chém. Các tướng xúm vào kêu xin, Khác truất Diên xuống làm thứ dân, rồi giục quân cứ tiến. Đinh-Phụng hiến kế:

- Ngụy lấy Tân-thành làm then chốt của các cửa ải, nếu ta lấy được nơi ấy trước thì Tư-mã-Chiêu sợ đến mất mật!

Khác vui mừng nghe theo, cho quân tiến thẳng đến đánh Tân-thành. Tướng giữa Tân-thành là Trương-Đặc, thấy quân Ngô thế lớn, phải đóng cửa cố thủ. Khác truyền lệnh vây kín bốn mặt. Có quân lưu tinh phi ngựa về Lạc-dương cấp báo. Chủ-bạ Ngu-Tùng bảo Tư-mã-Sư:

- Nay Gia-cát-Khác vây Tân-thành, ta chưa nên ra đánh. Quân Ngô từ xa tới, người nhiều lương ít, cứ để dằng dai, hễ hết lương là phải lui, đợi chúng lui chạy, ta hãy đánh, ắt là toàn thắng. Chỉ sợ nhân dịp này quân Thục lại phạm cõi, phải nên phòng bị mặt ấy.

Sư cho là phải, sai Tư-mã-Chiêu dẫn một cánh quân ra giúp Quách-Hoài đề phòng Khương-Duy. Quán-khâu-Kiệm, Hồ-Tuân thì đem quân đi cự quân Ngô. Nói về Gia-cát-Khác, liền mấy tháng đánh Tân-thành không hạ nổi, bèn ra lệnh:

- Các tướng phải gắng sức đánh thành, nếu ai trễ nải ta chém.

Các tướng ai nấy gắng sức đánh phá, góc Đông bắc thành sắp bị vỡ. Trương-Đặc bên trong thấy vậy, mới nghĩ ra một kế: sai một

người ăn nói giỏi. mang sổ sách ra dâng cho Khác mà xin rằng:

- Theo phép của nước Ngụy tôi: Nếu bị địch vây, tướng giữ thành chống được một trăm ngày chưa có quân tới cứu, mới ra hàng, thì gia tộc không phải tội. Nay Tướng-quân vây thành đã hơn chín mươi ngày, vậy xin khoan dung vài ngày nữa cho đủ hạn một trăm, chủ tướng tôi sẽ đem quân ra hàng. Nay hãy cho tôi đem sổ sách ra dâng nạp trước.

Gia-cát-Khác tin là thực, liền cho thu quân mã lại, không đánh thành nữa. Thế là Trương-Đặc dùng kế hoãn binh để lừa quân Ngô lui đi, rồi dỡ những nhà cửa ra tu bổ chỗ thành bị phá gần vỡ, khi đã chắc chắn vững vàng như cũ. Đặc trèo lên mặt thành mắng xuống:

- Trong thành ta còn có lương ăn đủ nửa năm. Khi nào chịu hàng bọn lang sói Đông-Ngô chúng mày? Đánh phá nữa đi, ta không sợ đâu!

Khác giận quá, lại thúc quân vây đánh, trên thành quân Ngụy dùng tên nỏ bắn xuống tới tấp. Khác bị trúng tên ngã lăn xuống chân ngựa. Các tướng vội kéo đến vực về trại, dùng thuốc buộc vết thương. Từ đấy các tướng sĩ không ai muốn đánh nữa. Lại thêm thời tiết nóng bức, quân sĩ mắc bệnh nhiều quá. Được ít lâu, chỗ đau của Khác đã bớt, muốn tự thúc quân đánh thành nữa thì một viên doanh lại bẩm rằng:

- Ai ai cũng đau bệnh, còn đánh làm sao?

Khác nổi giận ra lệnh:

- Ai còn nói đau yếu nữa ta chém!

Quân sĩ nghe tin bỏ trốn rất nhiều. Bỗng lại có tin "Đô-đốc Thái-Lâm đem quân bản bộ hàng Ngụy rồi!". Khác thấy vậy sợ quá, bèn tự mình cưỡi ngựa đi quan sát các trại. Quả nhiên quân sĩ người nào mặt cũng vàng bủng, dáng điệu đau yếu. Khác đành ra lệnh rút quân về Ngô. Có quân tế tác đem tin ấy báo Quán-khâu-Kiệm, Kiệm cho khởi hết quân mã đuổi theo đánh giết. Quân Ngô thua lớn chạy về. Từ ngày bị thua về, Khác cảm thấy

xấu hổ, mượn cớ có bệnh không vào chầu. Vua Ngô Tôn-Lượng thân hành đến nhà thăm và hỏi han sức khỏe. Văn võ bá quan cũng theo đến lạy chào. Khác sợ người nghị luận mình, mới cho bới lông tìm vết các quan xem ai có lỗi lầm, nhẹ thì đầy ra nơi biên cương, nặng cho đem chém, để thị oai với công chúng. Vì vậy các quan cũng như liêu thuộc không ai không lo sợ. Khác lại sai các tướng tâm phúc là Trương-Ước, Chu-Ân coi giữ quân Ngự-lâm để làm nanh vuốt cho mình.

Nói về Tôn-Tuấn, tự là Tử-Viễn, là cháu bốn đời của Tôn-Tĩnh (Tĩnh là em Tôn-Kiên), cha là Tôn-Cung. Khi Tôn-Quyền còn sống rất yêu mến Tuấn, cho giữ quyền cai quản quân mã Ngự-lâm. Bấy giờ thấy Gia-cát-Khác cho Trương-Ước, Chu-Ân cướp mất quyền bính, lòng Tuấn tức giận lắm. Thái thường khanh Đằng-Dận có hiềm khích với Gia-cát-Khác, thấy vậy thừa dịp bảo Tuấn:

- Gia-cát-Khác chuyên quyền càn bậy, giết hại bao nhiêu công khanh, có ý không chịu làm tôi con nữa đâu. Ông là người trong Tông thất, sao không sớm liệu trừ đi?

- Tôi có lòng ấy từ lâu, để nay tôi vào tâu Thiên-tử xin chiếu giết đi là xong.

Thế là Tôn-Tuấn, Đằng-Dận vào ra mắt vua Ngô Tôn-Lượng, mật tâu sự thể. Lượng phán:

- Trẫm mỗi khi thấy hắn cũng e ngại lắm, thường muốn trừ đi mà chưa có dịp. Nếu các khanh có lòng trung nghĩa thì nên kín đáo mà làm.

Dận tâu:

- Xin Bệ-hạ cho mở tiệc, rồi mời Khác vào dự, ngầm phục võ sĩ sau vách, dùng mật hiệu "ném chén", cho võ sĩ xô ra giữa tiệc giết đi, để khỏi lo về sau.

Lượng nghe theo kế ấy. Gia-cát-Khác từ ngày thua quân về triều, mượn cớ có bịnh nằm nhà, tâm thần thường hoảng hốt. Một hôm ngẫu nhiên ra nhà giữa, thấy một người mặc áo sô gai

đại tang đi vào. Khác quát hỏi, người ấy có vẻ sợ sệt không trả lời được. Khác sai bắt lấy xét hỏi. Người ấy khai rằng:

- Nhân cha tôi vừa mới chết, định bụng vào thành tìm một vị Tăng để nhờ cúng cho. Mới trông thấy đây tưởng là một ngôi chùa, tôi mới vào, có ngờ đâu đây là phủ của Thái-phó. Thực từ nhỏ, nay tôi mới đến đây lần đầu, nên bị nhầm.

Khác nghe qua nổi giận, cho gọi bọn quân sĩ canh cửa vào hỏi. Cả bọn cùng kêu van:

- Chúng tôi vài chục người, ai nấy đều cầm mác canh cửa không lúc nào rời chỗ, quả không thấy một ai vào phủ cả.

Khác càng giận hơn, truyền đem chém hết cả bọn. Đêm ấy, Khác nằm không yên, ngủ không được, bỗng nghe ở giữa cung đường có tiếng nổ như sét. Khác đứng dậy chạy ra xem, thấy cây xà giữa gẫy làm hai đoạn. Khác kinh hãi quay vào phòng ngủ. Chợt có một trận gió lạnh thoáng qua, rồi người mặc áo gai và bọn quân canh cửa vài mươi người đều xách đầu lâu vào đòi mạng! Khác sợ ngã lăn ra đất ngất đi, một lúc lâu mới tỉnh. Sáng hôm sau, Khác rửa mặt, ngửi thấy nước toàn mùi máu. Khác mắng bọn thị tì, bắt thay nước khác, nhưng thay nước đến mười chầu mà vẫn có mùi máu tanh như thế! Đang lúc kinh sợ nghi ngại ấy, thì có tin báo: có sứ của Thiên-tử đến, mời Thái-phó vào dự yến. Khác sai sửa soạn xe cộ. Chưa ra khỏi cửa phủ, thì con cho vàng chạy lại ngoạm lấy áo Khác, ăng ẳng kêu lên, nghe như tiếng than vãn khóc lóc. Khác tức giận quát:

- Con chó quái mà sao lại dám giỡn với ta?

Rồi quát tả hữu đuổi nó đi nơi khác. Khác trèo lên ngồi xe ra khỏi phủ, đi mới được vài bước, thấy trước xe có một luồng hơi từ mặt đất bốc lên như một tấm vải trắng rồi bay tung lên trời mà biến mất. Khác lại càng sợ thêm, cho là quái lạ. Tướng tâm phúc là Trương-Ước đến trước xe mật bẩm:

- Hôm nay ở trong cung có bày yến, nhưng chưa biết lành dữ ra sao, Chúa-công không nên khinh thường vào dự.

Khác nghe lời, truyền cho quay xe về phủ. Đi mới được mươi bước, thấy Tôn-Tuấn, Đằng-Dận giục ngựa đến trước xe, hỏi:

- Sao Thái-phó lại quay về?

Khác đáp:

- Ta bỗng nhiên thấy đau bụng, không thể ra mắt Thiên-tử được.

Dận nói:

- Từ ngày Thái-phó ban sư về, triều đình chưa hề được giáp mặt, vì vậy nay đặt yến để mời Thái-phó vào dự, và cũng còn bàn nhiều việc lớn nữa. Nếu Thái-phó có đau cũng nên gắng gượng vào dự mới phải.

Khác nghe lời, bèn cùng Tôn-Tuấn, Đằng-Dận vào cung. Trương-Ước cũng đi theo. Vào cung. Khác yết kiến vua Ngô xong, đến ngồi ở bàn tiệc. Lượng sai dâng rượu, nhưng Khác thấy có vẻ đáng nghi, mới từ chối rằng:

- Thần đang có bệnh, không uống được rượu.

Tôn-Tuấn hỏi:

- Nghe nói ở phủ Thái-phó thường dầm rượu thuốc để dùng. Giờ có thể cho đến lấy để Thái-phó dùng chăng?

Khác gật đầu:

- Có thể được.

Nói xong, cho người hầu về phủ lấy thứ rượu tự mình chế, đem vào cung. Bấy giờ Khác mới yên tâm mà uống. Rượu được vài tuần, vua Ngô Tôn-Lượng mượn cớ có việc, đứng dậy trước. Tôn-Tuấn bước xuống dưới điện, cởi bỏ áo dài, chỉ còn áo ngắn, trong lót áo giáp, tay cầm dao sắc, bước lên điện hô lớn rằng:

- Thiên-tử có chiếu chỉ giết đứa nghịch tặc!

Khác kinh hãi rụng rời, ném cái chén xuống, toan tuốt gươm ra đón đỡ, thì đầu đã rơi xuống đất. Trương-Ước thấy Tôn-Tuấn chém Gia-cát-Khác, bèn múa đao lại đánh, Tuấn vội né tránh, thì

lưỡi đao chém đứt ngón trỏ tay trái của Tuấn. Tuấn quay mình chém quặt một đao, trúng vai phải Trương-Ước. Vừa lúc ấy bọn võ sĩ ùa ra chém Trương-Ước thịt nát như bùn. Tôn-Tuấn một mặt sai võ sĩ đi bắt họ hàng nhà Gia-cát-Khác, một mặt sai người đem đầu và thi thể Trương-Ước, Gia-cát-Khác, dùng bao cỏ bọc kín lại, bỏ lên xe, chở ra phía cửa nam ngoài thành, vứt vào một cái lỗ ở trên gò có nhiều mả và mấp mô những đá. Nói về vợ Gia-cát-Khác, hôm ấy đang ở trong phòng, bỗng tâm thần hoảng hốt, ngồi đứng không yên, chợt thất một nữ từ chạy vào phòng. Nàng giật mình hỏi:

- Sao khắp mình mày đầy mùi máu tanh như vậy?

Người nữ tỳ chợt trợn mắt nghiến răng, lao người nhảy lên chồm chồm đầu húc tới xà nhà, miệng kêu to lên rằng:

- Tao là Gia-cát-Khác đây! Tao bị thằng gian tặc Tôn-Tuấn bày mưu giết rồi!

Già trẻ toàn gia thấy vậy đều sợ hãi kêu khóc. Chẳng mấy chốc có quân mã đến vây chặt chung quanh phủ, rồi bắt hết già trẻ trói lại đem ra chợ chém hết. Bấy giờ là năm "Đại-hưng" thứ hai nhà Ngô, mùa đông tháng mười.

Nhắc lại, hồi Gia-cát-Cẩn còn sống, thấy Khác thông minh hiện rõ cả ra ngoài, thường than rằng: "Thằng con này không phải là chúa giữ nhà được". Quang-lộc Đại-phu nhà Ngụy là Trương-Tập cũng thường nói với Tư-mã-Sư:

- Gia-cát-Khác bên Ngô chẳng bao lâu sẽ phải chết.

Sư hỏi duyên cớ. Tập nói:

- Làm tôi mà uy quyền vượt cả chúa, thì lâu bền sao được!

Đến bấy giờ quả đúng như lời đoán!

Tôn-Tuấn giết được Gia-cát-Khác rồi. Vua Ngô Tôn-Lượng phong Tuấn làm Thừa-tướng Đại Tướng-quân Phú xuân Hầu, tổng đốc các việc trong ngoài và mọi việc quân cơ. Từ đó quyền bính về hết một tay Tôn-Tuấn.

Còn Khương-Duy ở Thành-đô, tiếp được thư cầu giúp sức của Gia-cát-Khác xin đánh Ngụy, bèn vào triều tâu Hậu-chúa, rồi khởi đại quân bắc phạt, để chiếm Trung-nguyên. Đó chính là:

"Lần trước ra quân chưa báo tiệp

"Phen này đánh giặc quyết thành công!

Chưa biết Khương-Duy được thua ra sao, xin xem hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Người đời nay thường đem Tào-Tháo và Tư-mã-Ý ra so sánh. Nhưng xem lời trối trăn lúc lâm chung của Ý, thì ta thấy Ý khác Tháo nhiều. Những việc mà Tháo làm, đều do con Ý làm theo, chứ suốt đời Ý chưa làm việc gì trái đạo vua tôi như Tháo. Tháo để tâm ghét Tiên-chúa là muốn trừ người tài của dòng Tông thất. Ý giết Tào-Sảng vì Sảng là người trong Tông thất mà không có tài. Còn đến việc giết Hoàng-hậu, hại Hoàng-đế, tiếm nghi vệ Hoàng-đế, nhận phong "cửu tích" chỉ thấy ở Tháo chứ không thấy ở Ý. Vì vậy, người quân tử đối với Ý có thể khoan thứ vậy.*

• *Nhân trời nhiều tuyết để dụ địch thì đã có. Đó là trận Vũ-hầu phá quân "Thiết xa". Còn như xông pha dưới trời tuyết để làm cho địch thua thì chưa từng có. Đang đêm mà đi cướp trại thì có, đó là Cam-Ninh dùng có một trăm quân kỵ cướp trại địch. Còn như giữa ban ngày mà đem quân đi cướp trại thì chưa có. Dùng đồ đoản binh với quân bộ tốt, để vào nơi hiểm trở không người thì có. Đó là việc sau này Đặng-Ngải đi qua đường núi Âm bình. Còn dùng đoản binh bộ tốt ở trên mặt sông lớn, mà cướp đại trại địch thì chưa có. Lấy thủy quân phá thủy quân thì đã có. Đó là việc Hoàng Cái đốt thuyền của Bắc quân trước đây. Còn như việc đem thủy quân đi nghênh ngang bằng thuyền bè mà đánh được trại địch trên cạn thì chưa có. Việc trước kia chưa có ai làm mà duy có Đinh-Phụng làm được thành công. Thực là việc khác lạ, khiến người ta phải sợ và kính phục!*

• *Tư-mã-Ý giết Tào-Sảng, đấy là người khác họ diệt người trong*

Tông thất, còn như Tôn-Tuấn giết Gia-cát-Khác lại lại người trong Tông thất diệt người khác họ. Tài của Khác với Sảng không giống nhau, nhưng tính khí kiêu xa và cơ mưu sơ xuất thì hai người như một. Ngoài không lượng được sự giảo trá của Trương-Đặc, trong không hay biết mưu gian của Tôn-Tuấn, thế mà vẫn cương ngạnh kiêu căng, kết quả là thân bị giết, Khác thông minh hơn cha, rút cục lại vì cậy tài mà rước lấy vạ. Thương thay!

Hồi thứ 109

Lập kỳ mưu, Khương-Duy hãm Tư-mã
Vì quả báo: nhà Ngụy bỏ Tào-Phương

Mùa thu năm Diên-hy thứ 16 nhà Thục-Hán, Tướng-quân Khương-Duy khởi 20 vạn quân, sai Liêu-Hóa, Trương-Dực là tả hữu tiên phong, Hạ-hầu-Bá làm Tham-mưu, Trương-Ngực làm Vận-lương sứ. Đại quân tiến ra ải Dương-bình đánh Ngụy[1587]. Duy bàn với Bá rằng:

- Lần trước ta đánh Ung-châu không xong, nên phải trở về. Nếu nay tiến quân ra lối cũ, chắc địch có phòng bị rồi. Ông có ý kiến gì cao giúp chăng?

Bá hiến kế:

- Các quận ở Lũng thượng, chỉ có quận Nam-an là tiền nhiều, lương lắm. Nếu lấy được quận đó trước, là đủ làm căn bản rồi. Lần trước sở dĩ không thắng phải về là vì quân Khương không đến giúp. Lần này nên sai người vào hẹn với họ gặp nhau ở Lũng hữu, rồi quân ta tiến tới Thạch doanh, theo đường Đổng đình mà ra lấy Nam-an.

Duy mừng rỡ khen:

- Ông bàn rất phải.

Bèn sai Khước Chính làm sứ thần mang theo châu báu vàng ngọc và gấm Tây-Thục vào xứ Khương nói về việc kết hòa. Vua rợ Khương là Mê-Dương nhận lễ vật, khởi 5 vạn quân, cho hai tướng là Nga-Hà, Thiêu-Qua làm Đại tiên phong kéo quân tiến ra Nam-an. Tả Tướng-quân nhà Ngụy là Quách-Hoài nghe tin, vội phi báo về Lạc-dương. Được tin, Tư-mã-Sư hỏi các tướng:

- Ai dám ra chống quân Thục?

Phụ quốc Tướng-quân Từ-Chất xin đi. Sư vốn biết Từ-Chất là tướng anh dũng hơn người, mừng thầm trong bụng, bèn phong làm tiên phong, Tư-mã-Chiêu làm Đại Đô-đốc, đem quân tiến ra Lũng-tây. Quân Ngụy ra đến Đổng đình, thì gặp quân Khương-Duy. Hai bên bày thành trận thế, rồi Từ-Chất vác chiếc búa lớn Khai sơn vọt ngựa ra khiêu chiến. Trong trận quân Thục, Liêu-Hóa cũng phi ngựa xông ra. Đánh nhau được vài hiệp, Hóa đuối sức phải rê đao chạy về. Trương-Dực vội vọt ngựa múa giáo ra đón đánh, đánh chưa đầy hai hiệp, cũng bị thua chạy về. Từ-Chất xua quân lên đuổi đánh, quân Thục thua to, phải lui 30 dặm. Tư-mã-Chiêu cũng cho lệnh thu quân về. Hai bên đóng trại cầm cự nhau. Khương-Duy bàn với Hạ-hầu-Bá:

- Từ-Chất khỏe lắm, ta nên dùng kế gì bắt nó?

- Ngay mai quân ta giả vờ thua, rồi dùng kế mai phục ắt thắng nó.

- Tư-mã-Chiêu là con trai Tư-mã-Ý lẽ nào quá kém binh pháp? Nếu thấy địa thế hiểm trở quanh co, đời nào hắn chịu phóng quân đuổi theo? Tôi xem ra quân Ngụy mấy lần cắt được đường vận lương của ta, hay ta lại dùng kế ấy dử chúng, thì có thể chém đầu Từ-Chất.

Bèn gọi Liêu-Hóa vào dặn: cứ thế... Cứ thế mà làm. Lại gọi Trương-Dực vào truyền nhỏ: cứ như vậy... Cứ như vậy... Hai tướng vâng lệnh kéo đi, một mặt sai quân sĩ chặt ngã cây cối và thả chông sắt ở các ngả đường, chung quanh ngoài trại thì cắm nhiều chông chà, rõ ra vẻ đóng quân lâu dài. Từ-Chất mấy ngày liền dẫn quân đến thách đánh, quân Thục không ra. Bỗng có quân tuần tiễu phi ngựa về báo Tư-mã-Chiêu:

- Quân Thục ở phía sau núi Thiết-lung đang dùng trâu gỗ ngựa máy vận tải lương thảo, định đóng lâu ở đấy để chờ quân Khương đến tiếp ứng.

Chiêu cho gọi Từ-Chất vào bảo:

- Ngày trước quân ta thắng quân Thục, là nhờ cắt được đường vận lương của chúng. Nay chúng cho vận tải lương ở phía sau núi Thiết-lung. Vậy đêm nay ngươi đem năm ngàn quân tiến vào chặn đường thì quân Thục không đánh cũng tan.

Từ-Chất vâng lệnh, canh một đêm ấy ngầm kéo quân trông về núi Thiết-lung mà tiến. Quả nhiên thấy độ vài trăm quân Thục đang rong hơn trăm ngựa máy trâu gỗ chở lương thảo từ từ tiến quá. Quân Ngụy reo hò ầm lên một loạt, Từ-Chất xông lên trước chặn ngăn. Quân Thục bỏ cả lương thảo mà chạy. Chất bèn chia quân làm hai, một nửa áp tải lương thảo cướp được về trại, một nửa đuổi theo đánh quân Thục. Đuổi được hơn mười dặm, thì thấy mặt trước xe cộ bỏ nằm ngổn ngang chặn mất lối. Chất sai quân sĩ xuống ngựa, dọn dẹp các xe cộ ra hai bên đường lấy lối đi. Bỗng hay bên lửa bốc cháy ngùn ngụt! Chất vội quay ngựa chạy trở lại. Chạy đến một đường hẹp trong hẻm núi, lại thấy có xe cộ vứt ngổn ngang chặn lối, rồi lửa cũng lại bốc cháy sáng rực. Bọn Chất phải liều xông pha khói lửa chạy ra. Chợt có tiếng pháo nổ vang. Hai cánh quân kéo ra đánh, phía tả là Liêu-Hóa, phía hữu là Trương-Dực. Hai tướng cho quân đánh giết kịch liệt, quân Ngụy thua to. Từ-Chất gắng sức xông xáo chạy lấy thân, người mệt ngựa mỏi. Đang lúc một người một ngựa chạy trốn như vậy, thì trước mặt có một cánh quân đánh tới, chính Khương-Duy đi đầu! Chất sợ hãi chưa kịp trở tay, đã bị Duy đâm cho một giáo ngã ngựa. Chất văng mình xuống đất, bị quân Thục xô lại băm vằm ra như bùn! Một nửa quân Ngụy được Chất cho áp tải lương về trại, cũng bị Hạ-hầu-Bá đón chặn bắt sống. Quân Ngụy đều xin hàng, Bá mới lấy quần áo giáp trụ của họ cho quân Thục mặc, rồi cưỡi ngựa kéo cờ hiệu quân Ngụy, theo con đường nhỏ chạy tắt đến trại Ngụy. Quân Ngụy tưởng là quân nhà, mở cửa cho vào. Vào lọt trong trại, quân Thục mới reo hò chém giết. Tư-mã-Chiêu sợ quá, hoảng hốt lên ngựa. Vừa lúc ấy Liêu-Hóa đánh tới, Chiêu không dám chạy ra phía trước, vội quay trở lại, thì Khương-Duy cũng ở một đường nhỏ đánh ra. Chiêu bị đánh bốn mặt không có lối chạy, bất đắc dĩ phải kéo quân lên núi Thiết-lung đóng giữ. Nguyên núi ấy chỉ có một đường lên xuống, còn bốn mặt đều

hiểm trở, cây cối rậm rạp, trên núi chỉ có một con suối, nước chỉ đủ cho trăm người uống. Bấy giờ quân của Chiêu có những hơn sáu ngày, bị Khương-Duy bịt mất lối, nước suối trên núi không đủ cung ứng, người ngựa đều khát khô cổ. Chiêu ngửa mặt lên trời thở dài, than rằng:

- Ta chết ở đây mất thôi!

Người sau có thơ rằng:

"Diệu toán Khương-Duy bất đẳng nhàn,

"Ngụy sư thụ khốn Thiết-lung gian.

"Bàng-Quyên thủy nhập Mã-lăng đạo.

"Hạng-Vũ sơ vi Cửu-lý san.

Tạm dịch:

"Mẹo giỏi Khương-Duy hãm Ngụy quân

"Tài thao lược ấy sánh Tôn, Hàn

"Như dồn Hạng-Vũ vào Cai-hạ

"Như dử Bàng-Quyên tới Mã-lăng

Viên Chủ-bạ Vương-Thao bảo Tư-mã-Chiêu:

- Ngày xưa Cảnh-Cung bị khốn, lạy cầu giếng mà được suối ngọt. Sao Tướng-quân không bắt chước xem?

Chiêu nghe lời, mới lên trên núi quỳ bên suối, lạy mà khấn rằng:

"Chiêu này vâng chiếu chỉ đẩy lui quân Thục, nếu số đáng chết, thì nước suối khô cạn, Chiêu tự đâm cổ, cho quân sĩ ra hàng. Còn như số thọ và lộc Trời chưa hết, xin Trời xanh cho suối luôn nhiều nước, để cứu lấy tính mệnh mọi người.

Khấn vừa xong, nước suối chảy ra rinh rích, múc mãi không hết vì vậy quân mã của Chiêu không chết khát. Khương-Duy lúc ấy đóng quân dưới núi, vây khốn quân Ngụy bảo các tướng rằng:

- Ngày trước ở Thượng-phương cốc, Thừa-tướng không bắt được Tư-mã-Ý, ta rất lấy làm ân hận. Ngày nay Tư-mã-Chiêu thế nào cũng bị ta bắt sống cho mà xem!

Quách-Hoài nghe tin Tư-mã-Chiêu bị vây ở núi Thiết-lung, muốn đem quân tới cứu. Nhưng Trần-Thái can rằng:

- Khương-Duy có hẹn với quân Khương đến đánh lấy quận Nam-an trước. Hiện quân Khương đã kéo tới. Nếu Tướng-quân triệt binh ở đây đi cứu Thiết-lung, quân Khương thừa cơ đánh tập hậu quân ta thì sao? Chi bằng giờ cứ cho người đến trá hàng với quân Khương, rồi nhân cơ hội ở trong quân nó mà tính việc. Nếu đẩy lui được quân Khương, là có cách giải cho Thiết-lung.

Hoài nghe theo, bèn cho Trần-Thái đem năm trăm quân chạy đến trước trại quân Khương. Đến nơi Thái cởi giáp, vào khóc lạy dưới trướng kêu rằng:

- Quách-Hoài nó tự tôn tự đại, thường có ý muốn giết tôi. Nay tôi đầu hàng Đại-vương. Hư thực trong quân Quách-Hoài, tôi đã biết rõ. Vậy đêm nay xin cho tôi dẫn một cánh quân đi trước cướp trại Ngụy, ắt là thành công, tôi đã có người làm nội ứng!

Vua Khương là Mê-Dương vui mừng, liền sai Nga-Hà, Thiêu-Qua cùng đi với Trần-Thái để cướp trại Ngụy. Nga-Hà, Thiêu-Qua bắt quân mới hàng đi sau, sai Trần-Thái dẫn quân làm tiền bộ. Canh hai đêm ấy, quân đến trại Ngụy thì thấy cửa trại mở rộng, Trần-Thái một người một ngựa xông vào trước. Nga-Hà, Thiêu-Qua cũng vọt ngựa vung giáo vào theo. Bỗng hai tướng kêu lên một tiếng "ôi chao" và cả người lẫn ngựa sa xuống hố! Lúc ấy Trần-Thái lẻn ra mặt sau đánh đến, Quách-Hoài từ phía tả đánh lại. Quân Khương náo loạn cả lên, giẫy xéo lên nhau, chết vô số. Còn bao nhiêu sống sót đều xin hàng. Nga-Hà, Thiêu-Qua tự đâm cổ mà chết. Quách-Hoài, Trần-Thái dẫn quân đến trại Khương. Vua Khương Mê-Dương nghe động, vội ra trướng, vừa kịp lên ngựa đã bị quân Ngụy xông tới bắt sống, trói gô lại, đem nộp Quách-Hoài. Hoài vội vàng xuống ngựa, thân đến cởi trói cho, rồi dùng lời ngon ngọt úy dụ:

- Triều đình vẫn cho ông là người trung nghĩa. Sao nay lại đi giúp quân Thục?

Mê-Dương xấu hổ bẽn lẽn, xin chịu tội. Hoài lại dỗ:

- Giờ tôi để ông lĩnh quân tiền bộ đi đánh quân Thục, giải vòng vây Thiết-lung sơn. Quân Thục lui rồi, tôi tâu lên Thiên-tử, ông sẽ được ban thưởng trọng hậu.

Mê-Dương nghe theo, bèn dẫn đám quân Khương đi trước, quân Ngụy đi sau, trông phía Thiết-lung sơn tiến tới. Bấy giờ vào khoảng canh ba, Mê-Dương sai người đến báo trước với Khương-Duy. Duy được tin, mừng lắm, cho mời vào trại nói chuyện. Quân Ngụy trà trộn quá nửa vào đám quân Khương, tiến đến trước trại Thục. Duy ra lệnh:

- Đại quân đều đóng trại bên ngoài, chỉ có vua Khương được vào thôi!

Mê-Dương dẫn hơn một trăm quân vào trước trướng. Khương-Duy, Hạ-hầu-Bá cùng bước ra chào đón. Tướng Ngụy không để cho Mê-Dương kịp mở miệng, từ đằng sau nhảy xổ vào đâm chém. Duy kinh hãi, vội lên ngựa chạy. Bấy giờ cả quân Khương lẫn quân Ngụy ầm ầm đánh vào trong trại. Quân Thục bốn ngả năm phương tìm đường chạy trốn. Khương-Duy tay không có khí giời, trên lưng chỉ đeo một bộ cung tên, nhưng lúc vội vàng chạy mạnh, đã đánh rơi mất cả tên, chỉ còn cái ống không! Duy chạy trốn vào trong đường núi. Sau lưng, Quách-Hoài xua quân đuổi đánh. Thấy Duy tay không có tấc sắt, Hoài thúc ngựa vung giáo đuổi theo. Dần dần, Hoài đuổi gần kịp, Duy phải vờ bật cung bắn lại. Tiếng dây cung bật đến mười lần, Hoài cúi tránh mấy lượt mà không thấy tên bay lại, thì biết là Duy không có tên, mới kẹp chặt lấy ngọn giáo, giương cung đặt tên bắn theo Duy. Duy né mình tránh, thuận tay bắt được mũi tên ấy, đem đặt vào cung mình... Chờ cho Hoài đuổi đến gần, ngắm thẳng vào mặt, bất thần bắn lại. Sau một tiếng "phăng", Hoài trúng tên ngã ngựa. Duy quay lại giết Hoài, nhưng quân Ngụy ào đến, Duy không kịp hạ thủ, chỉ cướp được ngọn giáo của Hoài rồi chạy. Quân Ngụy không dám

đuổi, vội lo cứu Hoài về trại, nhổ mũi tên nhưng máu chảy nhiều quá, Hoài tắt thở. Tư-mã-Chiêu thấy vòng vây đã giải, dẫn quân xuống núi đuổi đánh, nhưng chỉ dám đuổi đến nửa đường rồi quay trở lại. Hạ-hầu-Bá chạy trốn, mãi sau cũng tìm gặp được Khương-Duy. Hai người thu nhặt tàn quân, thấy tổn thiệt rất nhiều. Bèn cùng về Hán-trung. Trận này tuy bị thua quân, mất nhiều khí giời, nhưng Duy giết được Từ-Chất, bắn chết Quách-Hoài, cũng làm rung động cả nước Ngụy. Đem công chuộc tội, Duy đáng được khoan dung. Tư-mã-Chiêu đắc thắng, khao thưởng quân sĩ, úy lạo quân Khương, rồi tiễn về nước. Chiêu ban sư về Lạc-dương. Từ đấy, Chiêu và Sư chuyên chế việc triều chính, các quan văn võ ai cũng phải phục tòng. Vua Ngụy Tào-Phương mỗi khi thấy Sư vào triều, thì run lật bật như người bị kim châm sau lưng[1588]. Một hôm thiết triều, thấy Sư đeo gươm lên điện, Phương hoang mang bước xuống khỏi sập rồng đón tiếp. Sư thấy vậy cười nói:

- Làm gì có lễ "vua đón rước bầy tôi"? Xin Bệ-hạ cứ ngồi yên chỗ cho.

Khi các quan tâu trình mọi việc, Tư-mã-Sư đều tự ý quyết đoán, không hỏi qua ý nhà vua một câu. Lát sau, Sư ra về, ngang nhiên bước xuống thềm điện, lên xe ra khỏi nội cung, tiền hô hậu ủng, có đến vài ngàn người ngựa. Tào-Phương bãi triều, lui vào hậu điện, thấy tả hữu chỉ có ba người là Thái thường khanh Hạ-hầu-Huyền, Trung-thư lệnh Lý-Phong[1589] và Quang-lộc Đại-phu Trương-Tập. Tập là cha đẻ Hoàng-hậu, từ là "Hoàng trượng" của Phương. Phương bèn truyền bọn hầu cận lui ra ngoài, rồi cùng ba người vào trong phòng kín bàn việc. Phương cầm tay Trương-Tập, vừa khóc vừa nói:

- Tư-mã-Sư coi trẫm như trẻ con, xem các quan như cỏ rác. Xã-tắc sớm muộn rồi cũng về tay nó mất thôi!

Nói xong khóc nức nở[1590] Lý-Phong tâu:

- Bệ-hạ chớ lo. Thần dẫu bất tài cũng xin Bệ-hạ ban cho tờ minh chiếu, để họp anh kiệt bốn phương, trừ tên giặc ấy.

Hạ-hầu-Huyền cũng tâu:

- Anh thần là Hạ-hầu-Bá phải hàng Thục, cũng chỉ vì sợ anh em nhà Tư-mã bày mưu hãm hại đó thôi. Nếu trừ được thằng giặc ấy rồi, anh thần thế nào cũng trở về. Thần cũng là một người quốc thích cũ, lẽ nào ngồi nhìn bọn gian tặc làm loạn nước? Xin cùng vâng chiếu để trừ giặc!

Phương ngập ngừng phán:

- Chỉ sợ làm không nên việc thôi...

Ba người cùng lạy xuống khóc mà tâu rằng:

- Lũ thần thề cùng hết lòng đánh giặc để báo ơn Bệ-hạ.

Phương bèn cởi cái áo lót rồng phượng ra, rồi cắn ngón tay lấy máu viết chiếu. Viết xong, trao cho Trương-Tập mà ân cần dặn rằng:

- Ông trẫm xưa là Vũ hoàng đế giết Đổng-Thừa, vì bọn Thừa không giữ kín được mưu cơ. Các khanh nên cẩn mật chớ tiết lộ ra ngoài.

Lý-Phong tâu:

- Sao Bệ-hạ lại nói ra điều gở ấy? Lũ thần không như bọn Đổng-Thừa, mà Tư-mã-Sư đâu đáng ví với đức Vũ Tổ? Xin Bệ-hạ chớ nghi ngại...

Nói xong, ba người bái biệt vua đi ra. Ra đến mé tả cửa Đông-hoa, thì thấy Tư-mã-Sư đeo gươm đi vào, có vài trăm người theo hầu, ai cũng cầm khí giới. Ba người phải đứng tránh sang một bên. Sư hỏi:

- Sao các ngươi lui chầu chậm vậy?

Lý-Phong thưa:

- Thánh thượng xem sách ở nội dung, ba chúng tôi phải đọc hầu, nên về chậm.

- Xem sách gì thế?

- Sử sách về các đời Tam-đại: Hạ, Thương, Chu...

- Hoàng thượng xem sách, có hỏi gì về việc cũ các đời ấy không?

- Thiên-tử có hỏi về việc ông Y-Doãn giúp nhà Thương, ông Chu-công nhiếp chính giúp vua Chu. Bọn tôi đều tâu: "Tư-mã Đại Tướng-quân ngày nay là Y-Doãn, Chu-công của Bệ-hạ vậy"

Sư cười nhạt bảo:

- Bọn người đều có đem ta ví với Y-Doãn, Chu-công! Trong bụng các ngươi vẫn coi ta như Vương-Mãng, Đổng-Trác chứ gì? [1591]

Cả ba cùng nói:

- Chúng tôi đây đề là môn hạ của Tướng-quân. Đâu dám như thế?

Nhưng Sư vẫn giận dữ ra mặt, vặn hỏi:

- Còn lẻo mép nữa à? Vừa rồi bọn người cùng với Thiên-tử vào trong buồng kín khóc than chuyện gì?

Ba người cùng chối:

- Quả thực không có chuyện ấy!

Sư quát nạt:

- Mắt ba người cùng chưa ráo nước, còn đỏ hoe đỏ ngầu thế kia, còn chối cãi gì?

Hạ-hầu-Huyền biết việc tiết lậu, mới mắng lớn lên rằng:

- Bọn tao phải khóc là vì mày lộng quyền át cả Chúa-thượng, sắp mưu soán nghịch nữa đấy!

Sư càng giận, quát võ sĩ bắt Hạ-hầu-Huyền. Huyền cũng xắn áo vung tay đánh lại Sư, nhưng bị võ sĩ xúm lại bắt trói cả ba. Sư sai khám mình thì bắt được trong lưng Trương-Tập cái áo lót thêu rồng phượng, có mấy dòng chữ máu! Tả hữu trình lên, Sư nhìn xem thì ra một tờ mật chiếu. Chiếu như sau:

"Anh em Tư-mã-Sư đều nắm giữ quyền lớn, sắp mưu việc cướp ngôi. Phàm những tờ chiếu, ban hành hiện nay, đều không phải ý của trẫm. Vậy quan binh tướng sĩ ở các nơi nên cũng dốc lòng trung nghĩa, đánh diệt tặc thần để phò Xã-tắc. Ngày kia thành công, sẽ được thăng chức và trọng thưởng.

Sư xem xong, đùng đùng nổi giận mắng:

- Thì ra bọn chúng mày định mưu hại anh em ta! Cả tình lẫn lý đều không dung được!

Liền truyền bắt cả ba ra giữa chợ chém ngang lưng, và diệt cả ba họ. Trong khi bị giải đi, ba người chửi rủa không ngớt. Đi đến phía đông chợ, họ bị đánh rụng cả răng, người nào người nấy chỉ còn phều phào chửi không thành tiếng, rồi bị chém. Sau đó, Sư đi thẳng vào hậu cung. Vua Ngụy Tào-Phương đang cùng Trương Hoàng-hậu bàn về tờ mật chiếu. Hoàng-hậu nói:

- Trong nội đình này tai mắt của anh em Tư-mã cũng nhiều, chỉ sợ việc tiết lộ thì liên lụy đến thiếp!

Bỗng thấy Sư sùng sục đi vào, Hoàng-hậu sợ quá. Sư chống kiếm bảo Tào-Phương:

- Cha tôi lập Bệ-hạ làm vua, công đức không kém gì Chu công. Tôi thờ Bệ-hạ, cũng chẳng khác gì Y-Doãn. Nay lại lấy ân làm thù, coi người có công là có tội, nỡ cùng với bọn hai ba đứa "tiểu thần" mưu hại anh em tôi là thế nào?

Phương chối:

- Trẫm đâu có bụng dạ ấy?

Sư rút mảnh áo lót ra, ném xuống đất hỏi:

- Thế thì ai viết cái này đây?

Phương hồn bay lên trời, phách tan chín hướng, run sợ đáp:

- Việc này đều do người khác bức bách, chứ Trẫm không dám cố ý như thế!

Sư sầm mặt hỏi dồn:

- Vu khống cho đại thần làm phản, đáng chịu tội gì?

Phương quỳ xuống kêu van:

- Trẫm đáng tội lắm, mong Đại Tướng-quân khoan thứ cho.

Sư nói mỉa:

- Thôi! Xin Bệ-hạ đứng dậy, phép nước chưa thể bỏ được.

Rồi quay sang phía Trương Hoàng-hậu, Sư trỏ vào mặt mắng:

- Đây là con gái tên Trương-Tập, theo lẽ, phải trừ đi!

Phương khóc rống lên, cầu xin tha. Sư không nghe, thét tả hữu bắt Trương Hoàng-hậu đem ra cửa Đông-hoa, lấy lụa trắng thắt cổ cho chết! Người sau có thơ rằng:

"Phục-hậu năm nào khóc tựa mưa

"Cung đình vĩnh biệt níu bào vua

"Ngày nay Tư-mã noi gương ấy

"Con cháu Tào-man đã rõ chưa?

Nguyên văn:

"Đương niên Phục-hậu xuất cung môn,

"Tiễn[1592] *túc ai hào biệt Chí-tôn.*

"Tư-mã kim triều y thử lệ,

"Thiên giáo hoàn báo tại nhi tôn!

Hôm sau, Tư-mã-Sư cho đại hội các quan, rồi nói:

- Kim-thượng hoang dâm trái đạo, mê mải bọn con hát, hay nghe lời gièm pha, làm bế tắc lời can ngay nói phải, tội còn hơn Xương-ấp nhà Hán, không thể làm chúa thiên hạ được. Nay ta theo phép cũ của Y-Doãn, Hoắc-Quang, lập người khác lên làm vua, để giữ xã tắc và an thiên hạ. Các quan nghĩ sao?

Các quan đồng thanh thưa:

- Đại Tướng-quân làm việc của Y, Hoắc thật là ứng mệnh trời

thuận lòng người, còn ai dám trái mệnh?

Sư bèn cùng các đại thần vào cung Vĩnh-ninh, tâu lên Thái-hậu. Quách Thái-hậu hỏi:

- Đại Tướng-quân định lập ai làm vua bây giờ?

- Thần thấy có Bành Thành-vương Tào-Cứ, la người thông minh nhân hiếu. Có thể làm chủ thiên hạ được.

Thái-hậu rào đón:

- Bành Thành-vương là chú của già này. Nếu nay lập làm vua, ta biết đối đãi ra sao? Có Cao quí Hương Công Tào-Mao là cháu nội đức Văn đế, có đủ tư cách: ôn, cung, khắc, nhượng, có thể lập được. Vậy đại thần các khanh thử bàn lại xem.

Trong hàng các quan, có một người đứng ra tâu:

- Thái-hậu dạy rất phải, nên lập vị ấy thì hơn.

Các quan nhìn lại, thì ra người nói đó là Tư-mã-Phu, chú họ của Sư. Sư bèn sai sứ ra Nguyễn thành, triệu Cao quí Hương công về triều. Sư lại mời Thái-hậu ra ngự điện Thái-cực, cho triệu Tào-Phương đến. Thái-hậu quở trách:

- Người hoang dâm vô độ, luôn luôn gần gũi mê say bọn ca hát, không thể vâng mệnh trời trị thiên hạ được! Hãy nạp trả ấn thao, cho giữ tước cũ Tề vương, ngay hôm nay đi nhậm chức, nếu không có chiếu tuyên triệu, không được vào triều!

Phương khóc lạy Thái-hậu xong, nộp trả ấn quốc bảo, ra xe khóc lớn lên, rồi đi ra đất Tề, chỉ có vài người bề tôi trung nghĩa nuốt lệ tiễn đưa. Người sau có thơ rằng:

"Tào-man lấy Hán trước ra oai

"Áp bức con côi mẹ góa người

"Sau bốn mươi năm thành quả báo

"Nhà Tào mẹ góa khóc con côi!

Nguyên văn:

"Tích nhật Tào-man tướng Hán thì,

"Khi tha quả phụ dữ cô nhi.

"Thùy tri tứ thập dư niên hậu,

"Quả phụ cô nhi diệc bị khi!

Nói về Cao quý hương công Tào-Mao, tự là Ngạn sĩ, là cháu Văn đế, con Đông hải Định vương Tào Lâm. Hôm ấy, Tư-mã-Sư mượn lệnh Thái-hậu, cho triệu về. Bọn văn võ quan liêu sắm sửa xa giá nghênh bái ở ngoài cửa Nam dịch. Mao thấy cảnh tượng đón rước trọng thể, lòng hoang mang không biết ra sao, vội xuống xe đáp lễ các quan. Thái-úy Vương Túc nói:

- Chúa-thượng không phải đáp lễ.

Mao ngạc nhiên hỏi:

- Tôi cũng chỉ là hàng bầy tôi, sao lại không phải đáp lễ?

Các quan đỡ Mao lên ngồi kiệu để rước vào cung. Mao từ chối nói:

- Có chiếu mệnh của Thái-hậu, không hiểu việc gì, tôi không dám ngồi kiệu vào cung.

Nói rồi, Mao đi bộ vào phía đông điện Thái-cực. Tư-mã-Sư ra đón. Mao lạy chào trước. Sư vội vàng nâng dậy, hỏi thăm qua loa, rồi dẫn vào ra mắt Thái-hậu. Thái-hậu truyền:

- Ta xem nhà ngươi từ nhỏ đã có tướng Đế-vương. Nay có thể làm chủ thiên hạ. Vậy phải chăm lo điều Cung, Kiệm, Tiết, Dụng, phải bố đức thi nhân, chớ để nhục cho Tiên-đế.

Mao hai ba lần khiêm nhường từ chối. Nhưng Tư-mã-Sư sai các quan rước ra ngự tại điện Thái-cực. Và ngày hôm ấy tôn Mao lên làm vua, đổi niên hiệu "Gia-bình" thứ sau làm năm "Chính Nguyên" thứ nhất, đại xá cho thiên hạ. Tào-Mao ban cho Đại Tướng-quân Tư-mã-Sư vớt vàng, khi vào triều kiến không phải bước rảo, tâu việc không phải xưng tên, và được đeo gươm lên ngự điện. Trăm quan văn võ đều được tăng thưởng. Năm "Chính

Nguyên" thứ hai, mùa xuân, tháng giêng, có quân tế tác về báo: Trấn-đông Tướng-quân Quán-khâu-Kiệm và Thái sử Dương Châu Văn Khăm lấy danh nghĩa khởi quân hỏi tội Tư-mã-Sư về việc phế vua. Sư nghe tin, rất lo lắng. Đó chính là:

"Tôi Hán giúp vua chưa nhụt chí

"Tướng Tào đánh giặc lại ra quân

Chưa biết Tư-mã-Sư tính liệu ra sao. Xin xem hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Khương-Duy đánh Trung-nguyên lần đầu là nhân có Hạ-hầu-Bá vào hàng, thừa cơ hội nội biến của tông đảng địch mà tiến đánh. Đánh Trung-nguyên lần hai là bởi có thư ước hẹn của Gia-cát-Khác, nhân dịp địch bị lân quốc xâm phạm và ra quân đánh tập. Thế mà trước cũng như sau, đều không thành công, vì lần trước mượn quân Khương giúp, họ có nhận lời, nhưng không đến. Lần sau quân Khương có đến nhưng lại bị quân địch lợi dụng để phá mình. Ôi! Khi Vũ-hầu còn sống, mà rợ Khương còn đem quân thiết xa giúp Ngụy, huống hồ ngày nay Vũ-hầu đã mất, sao còn tin rợ Khương có lòng giúp nhà Lưu. Nếu bảo rằng quân Khương có thể tin cậy, thì ai bảo rợ Nam-man lại chẳng đáng tin cậy? Thế mà chưa thấy Vũ-hầu cầu Nam-man giúp, nay lại thấy Khương-Duy cầu rợ Khương trợ lực. Khương-Duy thất kế ở chỗ đó vậy. Nhưng Khương-Duy dẫu thất thế, cũng không nên lấy đó mà kết tội Duy. Sao vậy? Thưa rằng: thua quân ở núi Ngưu-đầu có thể được coi như Vũ-hầu bị thất thủ Nhai đình. Và vây khốn giặc ở núi Thiết-lung có khác gì Vũ-hầu hãm giặc ở Thượng-phương cốc? Lửa đốt hang Thượng-phương thì nước tự trời mưa xuống cho giặc thoát. Hãm cho giặc chết khát ở núi Thiết-lung thì nước lại tự dưới đất chảy lên cho giặc được yên. Nước ở Nhai đình bị tuyệt, sao trời không giúp cho Mã-Tốc lấy một ngọn suối? Thế mà đường thủy đạo ở Thiết-lung sơn bị tuyệt, trời lại cứu Tư-mã-Chiêu! Ôi trời kia làm vậy, ta biết nói sao? Cho nên có thể nói rằng: Không thể lấy sự thất kế mà kết tội Khương-Duy vậy.*

• *Quách-Hoài chết, Từ-Chất chết, mà Tư-mã-Chiêu không chết,*

không phải xanh kia yêu gì họ Tư-mã đâu! Vì còn có một đoạn xếp đặt tuyệt diệu ở hí trường, nhân sự này mà trời muốn mượn họ Tư-mã đóng vai diễn xuất, để răn những loạn thần tặc tử đời sau đây.

• Hiến đế có "chiếu đai áo", Tào-Phương cũng lại có chiếu máu "lót áo". Nhà Hán có Phục-hậu bị giết, có mấy vị trung thần như Đổng-Thừa, Phục-Hoàn mưu việc bị tiết lậu. Nhà Ngụy cũng có việc tiết lậu của bọn Trương-Tập. Sự báo phục và phản cảnh, sao không khác nhau một cái tơ một cái tóc như vậy? Người trước làm, người sau bắt chước mà không khác nhau một mảy may. Nhưng Tào-Tháo chưa lấy việc "chiếu đai áo" mà bỏ Hiến đế. Thế mà Tư-mã-Sư nỡ vin vào tờ "chiếu lót áo" mà truất phế Tào-Phương. Như thế kể cũng quá lắm, Trời mượn tay người sau để báo thù cho người trước. Lại có việc sau giống y hệt việc trước mà người xem lấy làm khoái chí. Như việc chiếu đai áo mãi lâu mới bị lộ, chiếu của Tào-Phương vừa làm đã bị lộ ngay, Đạo trời bắt người ta phải trả nợ. Nhưng khi trả nợ lại bắt bồi thêm! Đọc đến đây ai mà không sởn gáy, dựng tóc?

• Quá quắt thay là sự xếp đặt của tạo vật: Kẻ nghịch thần bị báo không đợi người đời sau nói tới, mà chính ngay con cháu mình tự khai ra miệng. Người đời nay đem Tư-mã-Sư ví với Tào-Tháo đã đành, nhưng chưa đau đớn và tức cười bằng chính Tào-Phương cũng mở miệng đem Ngụy Thái tổ (Tào-Tháo) ví với Tư-mã-Sư. Người đời nay đem Đổng-Thừa ví với Trương-Tập. Tào-Phương cũng đem Quốc trượng (Tập) ví với Đổng-Thừa. Đó thực là việc "nhỡn tiền nhân quả" rõ rệt như ban ngày. Chẳng cần phải nghe chuyện "Địa ngục luân hồi" mới tin quả báo.

Hồi thứ 110

Một mình Văn-Thục đuổi hùng binh
Dựa nước, Khương-Duy phá đại địch

Năm "Chính nguyên" thứ hai nhà Ngụy, tháng giêng, Dương châu Thứ-sử Trấn Đông Tướng-quân lĩnh Hoài-nam nhân mã: Quán-khâu-Kiệm, tự là Trọng-Văn, vốn người đất Văn-hỉ tỉnh Hà-nam, nghe tin Tư-mã-Sư thiện tiện làm việc phế lập, lòng giận bừng bừng. Con trưởng là Quán-khâu-Điện cũng bất bình, mới hỏi cha:

- Phụ thân đường đường là quan đại thần trấn nhậm một phương. Nay Tư-mã-Sư chuyên quyền bỏ vua này lập vua khác, quốc gia nguy như trứng chồng. Phụ thân nỡ nào yên nhiên thủ phận?

Kiệm khen:

- Con trách cha như thế là đáng lắm.

Bèn cho mời quan Thứ-sử là Văn-Khâm đến bàn việc. Khâm nguyên là một vị tân khách nhà Tào-Sảng khi trước, ngày hôm ấy được Kiệm mời, liền đến bái yết. Kiệm mời vào nhà sai, hai bên thi lễ, rồi trò chuyện, nhưng Kiệm nước mắt giàn giụa. Khâm hỏi vì cớ gì, Kiệm đáp:

- Thằng Tư-mã-Sư chuyên quyền bỏ chúa, việc đảo lộn trời đất ấy, ai mà không đau lòng?

Khâm nói:

- Đô-đốc hiện là phương diện một vị trấn thủ. Nếu trọng nghĩa đánh giặc, tôi xin liều chết giúp sức. Thằng con thứ của tôi là Văn-Thục, tiểu tự là A Ương, có sức muôn người khôn địch, nó

thường muốn giết anh em Tư-mã-Sư để báo thù cho Tào-Sảng. Nay xin Đô-đốc cho nó làm Tiên phong.

Kiệm mừng quá, lập tức rót rượu làm lễ tuyên thệ. Thề xong, hai người nói dối rằng: "Có mật chiếu của Thái-hậu, truyền cho tất cả quan quân tướng sĩ ở Hoài-nam phải vào thành Thọ-xuân". Khi quan quân vào thành đông đủ, Kiệm sai lập một cái đàn ở phía Tây, rồi mổ ngựa trắng làm lễ sáp huyết. Mọi người bôi máu thề xong, Kiệm mới tuyên ngôn:

- Tư-mã-Sư là đứa đại nghịch trái đạo Nay ta vâng mật chiếu của Thái-hậu, khởi hết quân mã Hoài-nam đánh giặc!

Quan quân nghe tuyên ngôn, ai nấy đều vui vẻ phục tòng. Kiệm thân dẫn sáu vạn quân đóng đồn ở Hạng-thành. Còn Văn-Khâm dẫn hai vạn quân đóng ở phía ngoài thành để tiếp cứu các nơi. Kiệm lại truyền lệnh đi các quận, kể tội Sư và kêu gọi các Quận thú khởi binh ứng nghĩa giúp mình. Bấy giờ Tư-mã-Sư tự dưng mọc một cái mụn thịt ở dưới mắt bên trái đau nhức ê ẩm. Sư cho vời quan Thái y vào cắt đi, rồi lấy thuốc buộc lại. Vì vậy phải nằm trong phủ liền mấy ngày dưỡng bệnh. Bỗng hôm ấy được tin báo cấp, Sư cho mời Thái-úy Vương Túc vào phủ bàn việc Túc dâng kế sách rằng:

- Ngày xưa, Quan-Vũ oai lừng cả Hoa-hạ, thế mà Tôn-Quyền dùng kế của Lã-Mông đánh úp Kinh-châu, rồi hết sức phủ dụ úy lạo thân thuộc gia quyến các bình sinh theo Quan-Vũ. Vì thế mà quân sĩ của Quan-Vũ tan như ngói vỡ. Vậy Đại Tướng-quân nên cho người đi phủ dụ họ, rồi sau đem quân chặn lối về của quân kia, thì lo gì chúng không tan như đất lở?

Sư đáp:

- Lời Thái-úy bàn rất hay, chỉ vì cái mụn ở mắt ta vừa mới cắt, còn đau chưa khỏi, không thể đem quân đi được. Mà sai người khác đi thay, thì lòng ta không yên.

Bấy giờ có viên Trung-thư Thị-lang là Chung-Hội cũng đứng hầu bên cạnh. Hội tiến lên nói:

- Quân sĩ các vùng Hoài, Sở có tiếng là dũng mãnh, nhuệ khí sắc sảo đáng kể, sai người khác đem binh đi dẹp, thì có nhiều điều không lợi, nếu sơ suất xảy ra, thì việc lớn hỏng mất!

Sư bỗng vùng dậy nói:

- Phi ta tự đem quân đi, thì không dẹp được giặc!

Bèn truyền cho em là Tư-mã-Chiêu ở lại giữ Lạc-dương, quyền nhiếp việc triều chính, còn mình lên một cỗ xe có trải niệm êm, mang bệnh mà ra miền Đông dẹp giặc. Sư sai Trấn-đông Tướng-quân là Gia-cát-Đản, tổng đốc các đạo quân Dự-châu, kéo qua bến An-phong, đánh Thọ-xuân, sai Chinh-đông Tướng-quân Hồ-Tuân lãnh các đạo quân Thanh-châu, qua các đất Tiêu Tống, đóng chặn đường lui của giặc, sai Thứ-sử Dự-châu là Giám-quân Vương-Cơ đem quân tiền bộ đánh chiếm lấy đất Trấn-nam. Còn Sư thống lãnh đại quân đóng đồn ở Tương-dương, rồi cho họp văn võ dưới trướng bàn việc. Viên Quang-lộc huân là Trịnh-Bao bàn rằng:

- Quán-khâu-Kiệm là kẻ có mưu nhưng không quyết đoán; Văn-Khâm có khỏe mà không mưu. Nay Đại Tướng-quân bất thần đem quân tới dẹp, tôi e rằng binh sĩ Giang, Hoài còn đang hung hăng, ta chớ nên coi thường địch, chỉ nên đắp lũy cao, đào hào sâu, chờ khi nhuệ khí địch giảm bớt, hãy đánh. Đó là mưu kế Chu á Phu ngày xưa vậy.

Giám-quân Vương-Cơ gạt đi rằng:

- Nói thế không đúng! Cái loạn ở Hoài-nam ngày nay không phải tự quân dân làm phản, chẳng qua bị Quán-khâu-Kiệm bức bách mà gượng theo. Nếu đại quân tới đánh, tôi chắc địch quân tan như ngói vỡ!

Tư-mã-Sư nói:

- Giám-quân bàn thế rất phải.

Bèn cho quân tiến đóng trên bờ sông Ẩn-thủy, còn đạo trung quân đóng ở Ẩn-kiều. Vương-Cơ bảo Sư:

- Thành Nam-đốn là nơi đóng quân rất tốt. Xin đến chiếm ngay lấy, nếu chậm trễ sợ Quán-khâu-Kiệm chiếm mất.

Sư bèn cho Vương-Cơ đem đạo quân tiền bộ đến chiếm Nam-đốn mà đóng trại. Quán-khâu-Kiệm ở Hạng-thành nghe tin Tư-mã-Sư đem quân tới, vội họp các tướng thương nghị. Tướng tiên phong là Cát-Ung nói:

- Thành Nam-đốn là một nơi dựa núi men sông, đóng quân rất tốt. Nếu quân địch chiếm được trước, ta khó mà đánh đuổi, nên tiến nhanh lên mà chiếm lấy.

Kiệm cho là phải, tự mình đem quân đi lấy Nam-đốn. Trong khi đi đường, thấy quân lưu tinh phi ngựa tới báo:

- Nam-đốn đã có quân mã đến đóng trại rồi!

Kiệm không tin, thân đến trước xem xét. Đến nơi, quả nhiên thấy cờ quạt ngàn ngạt cắm đầy đồng, doanh trại đóng rất tề chỉnh, Kiệm đành phải quay về, không nghĩ được kế gì khác nữa. Chợt có tin tiễu mã báo về:

- Tôn-Tuấn bên Đông-Ngô đem quân qua sông đánh úp thành Thọ-xuân.

Kiệm sợ quá, nói:

- Nếu Thọ-xuân mất, ta biết về đâu?

Liền đêm đó, Kiệm rút quân về Hạng-thành. Tư-mã-Sư thấy Quán-khâu-Kiệm rút lui, liền họp các quan thương nghị tiễu phạt. Thượng-thư Phó-Giã[1593] nói:

- Kiệm sở dĩ phải rút quân là sợ Đông-Ngô đánh úp Thọ-xuân đấy. Nay thế nào Kiệm cũng về đóng ở Hạng-thành, rồi chia quân ra chống giữ. Xin Tướng-quân cho một tướng đi đánh lấy thành Lạc-gia, một tướng đến đánh Hạng-thành, một tướng đi đánh Thọ-xuân, thì quân Hoài-nam kia thấy đầu cuối cùng bị đánh, ắt phải lui. Tôi xem Thứ-sử Duyện-châu là Đặng-Ngải lắm mưu nhiều kế, nên sai đi đánh Lạc-gia, rồi ta đem trọng binh ứng chiến, thì khó gì chẳng phá được giặc?

Sư nghe theo, kíp sai sứ đưa hịch văn cho Đặng-Ngải, truyền đem quân Duyện-châu đánh Lạc-gia, Sư sẽ tiến quân đến hội ở đấy. Quán-khâu-Kiệm đóng ở Hạng-thành, chỉ sợ có quân tới đánh Lạc-gia, nên luôn luôn cho người đi do thám, và cho mời Văn-Khâm đến doanh quân để cùng bàn. Kiệm nói:

- Đô-đốc chớ ngại. Tôi và thằng cháu Ương chỉ xin 5000 quân là cam đoan giữ được thành Lạc-gia.

Kiệm vui mừng, điểm 5000 quân cho cha con Văn-Khâm đi giữ. Bỗng tin từ tiền quân báo: Phía Tây thành Lạc-gia, có quân địch đóng, ước độ hơn một vạn, xa xa trông vào trung quân thấy có cờ Tuyết mao, lưỡi vớt vàng, tán tía tàn đỏ, trước trướng có dựng một lá cờ bằng gấm thêu chữ "Soái". Có lẽ Tư-mã-Sư có mặt trong đó. Chúng đang lập doanh trại nhưng chưa được hoàn bị..." Bấy giờ Văn-Ương đứng bên cạnh, nghe báo, liền bàn với cha:

- Nhân lúc chúng chưa lập xong doanh trại, ta nên chia quân ra làm hai phía tả hữu mà đánh thốc vào, có thể nắm vững phần thắng.

Văn-Khâm hỏi:

- Con tính liệu nên ra quân vào lúc nào?

- Sâm sẩm tối nay, cha cứ đem hai ngàn năm trăm quân, theo phía Nam đánh vào thành. Con xin đem 2500 quân từ phía Bắc đánh vào. Hẹn đúng canh ba thì gặp nhau trong trại Ngụy.

Khâm nghe theo, đêm đó chia quân, rồi hai cha con cùng tiến. Văn-Ương năm ấy vừa đúng 18 tuổi, mình cao 8 thước, mặc đồ giáp trụ, lưng giắt roi đồng, cầm giáo lên ngựa, trông về phía trại Ngụy tiến tới. Đêm ấy Tư-mã-Sư đem quân đến Lạc-gia, vừa đóng trại an doanh, vừa chờ Đặng-Ngải, nhưng chưa thấy quân Ngải kéo đến. Sư bị chỗ thịt mới cắt ở dưới mắt phát sung, miệng vết thương há ra, đau nhức không ngớt phải nằm trong trướng trung quân, sai vài trăm giáp sĩ đứng vây chung quanh hộ vệ. Vào khoảng canh ba, chợt nghe có tiếng hò reo ở trong trại vang lên. Người ngựa nhốn nháo rầm rầm. Sư vội hỏi tả hữu là việc gì. Có một người thưa:

- Bẩm, có một cánh quân từ phía Bắc đánh vào trại, dẫn đầu là một tướng trẻ tuổi dũng mãnh vô cùng, không ai chống nổi, hiện đã đánh tan dàn phòng ngự của quân ta!

Sư sợ quá, ruột nóng như lửa đốt, rồi con ngươi bên mắt có lên mụn nổ bật ra khỏi tròng! Máu chảy ra thánh thót rơi xuống đất, đau đớn nhức nhối không sao chịu nổi. Nhưng vì sợ náo loạn lòng quân sĩ, Sư đành chỉ ôm chặt lấy đầu, cắn răng chịu đau, không dám hé miệng kêu rên. Đạo quân Văn-Ương kéo đến phía trước, đánh bừa vào trại, xông xáo hai bên tả hữu, đánh đến đâu quân tướng Ngụy dạt ra đến đấy. Cũng có vài người chống cự, nhưng không bị giáo đâm thì cũng bị roi đập, chẳng ai thoát chết. Ương chỉ mong cha đem quân tới tiếp ứng, mà sao lạ quá: mãi không thấy tới. Ương đã mấy lần đánh vào Trung quân, nhưng đều bị cung nỏ bắn ra như mưa, không vào được. Ương đánh giết đến lúc trời tang tảng sáng, chợt nghe từ phía Bắc trại Ngụy có tiếng trống vang rền. Ương ngoảnh lại hỏi tả hữu:

- Quái, Phụ thân ta không đánh từ phía Nam vào tiếp ứng, lại từ phía bắc kéo quân tới là thế nào?

Nói xong, Ương phi ngựa tới xem, thấy một cánh quân như luồng gió mạnh kéo tới, tướng dẫn đầu là Đặng-Ngải. Ngải vỗ ngựa cầm ngang đại đao tiến lên mắng:

- Thằng giặc phản chủ kia, đừng chạy nữa!

Ương giận lắm, múa giáo lại đâm. Dáo qua đao lại, đánh đến 50 hiệp không phân hơn thua. Đang lúc hai bên đánh nhau hăng, thì quân Ngụy tiến lên, trước sau đánh ép lại, bộ hạ và quân sĩ của Văn-Ương thấy vậy, bỏ chạy tản mác rồi trốn hết. Văn-Ương một giáo một ngựa, đánh dạt quân Ngụy làm hai, mở đường máu chạy về phía Nam. Phía sau có vài trăm quân tướng Ngụy phấn khởi tinh thần, giục ngựa đuổi theo. Đuổi đến bên cầu Lạc-gia thì dần dần sắp kịp. Chợt Văn-Ương quay ngựa trở lại, quát to lên một tiếng, xông vào chỗ các tướng Ngụy, ngọn roi đồng bay vù vù vùn vụt, giáng về phía nào, phía ấy có người ngã lăn xuống ngựa, rồi bỏ chạy tán loạn. Ương lại quay ngựa từ từ mà đi. Sau khi chạy

tán loạn, bọn tướng Ngụy lại họp vào một nơi, rồi nửa kinh hãi, nửa bực tức, bảo nhau:

- Một mình nó mà đánh được cả bọn ta à! Giờ cứ họp nhau lại, gắng sức đuổi đánh xem sao!

Thế là hơn trăm người lại đuổi theo Văn-Ương đang đi, nghe đằng sau có tiếng vó ngựa dồn dập, ngoảnh lại thấy bọn tướng Ngụy, Ương bừng bừng nổi giận quát:

- Lũ chuột nhắt kia, không tiếc mạng à?

Rồi quay ngựa lại, vung roi đánh vào cả lũ. Lại thêm mấy người bị roi đồng vụt chết lăn xuống ngựa, những người khác thấy vậy, lại bỏ chạy! Ương không đuổi, lại quay ngựa mà đi thong thả như không có chuyện gì. Bọn tướng Ngụy đuổi đánh rồi lại thua chạy, chạy lùi rồi lại quay đuổi theo, cứ như thế đến bốn năm lượt, nhưng lần nào cũng bị Ương đánh lui. Người sau có thơ khen Văn-Ương rằng:

"Một ngựa một thương giết tướng Tào

"Tử-Long xưa nức tiếng anh hào

"Lạc Gia xung trận nay còn có

"Hổ tướng Văn-Ương đởm khí cao

Nguyên văn:

"Trường-bản đương niên độc cự Tào,

"Tử-Long tòng thử hiển anh hào.

"Lạc-gia thành nội tranh phong xứ,

"Hựu kiến Văn-Ương đởm khí cao.

Số là Văn-Khâm đêm ấy, dẫn quân đi, vì đường núi quanh co gập ghềnh, bị lạc vào hang núi. Đi đến nửa đêm mới biết lầm đường, đến khi tìm được lối ra thì trời đã tang tảng sáng. Khâm không biết quân mã của con ở đâu, chỉ thấy quân Ngụy đã đắc thắng reo hò, nên Khâm chưa đánh đã rút lui. Quân Ngụy thừa thế đuổi theo đánh giết. Khâm kéo quân trông về phía Thọ-xuân

mà chạy. Trong quân Ngụy lúc bấy giờ có viên Điện-trung hiệu-úy Doãn-Đại-Mục, vốn là người tâm phúc của Tào-Sảng trước kia. Sau Tào-Sảng bị Tư-mã-Ý giết, Đại-Mục cố gượng theo giúp Tư-mã-Sư, định bụng hễ có dịp là giết Sư để báo thù cho Sảng. Đại-Mục lại chơi thân với Văn-Khâm, lúc bấy giờ thấy Sư bị nổ con ngươi ở mắt có mọc mụn, không cử động được, mới vào trong trướng bẩm rằng:

- Văn-Khâm không có lòng phản, chẳng qua bị Quán-khâu-Kiệm bức bách, mới hành động như vậy. Đại Tướng-quân cho tôi đến dục chắc là Khâm về hàng.

Sư ưng cho đi. Đại-Mục đội mũ mặc giáp, lên ngựa đuổi theo Văn-Khâm. Khi gần kịp, bèn lớn tiếng gọi với theo:

- Văn Thứ-sử! Có cho Doãn-Đại-Mục này được gặp chút không?

Khâm nghe tiếng gọi, quay đầu nhìn lại. Đại-Mục cởi mũ ra đặt trước yên, cầm roi trỏ sang mà gọi rằng:

- Sao Văn Thứ-sử không nhẫn nại, đợi lấy vài ngày nữa?

Đó là ý Đại-Mục biết Tư-mã-Sư sắp chết, cho nên vờ xin đi dụ hàng, để có dịp bảo Khâm lưu lại, chờ cơ hội mà đánh. Nhưng Văn-Khâm không hiểu ý tốt của Đại-Mục, cứ lớn tiếng mắng lại, rồi giương cung định bắn. Đại-Mục thấy vậy, đành khóc mà quay trở về. Văn-Khâm thu nhặt người ngựa chạy về Thọ-xuân, không ngờ Thọ-xuân đã bị Gia-cát-Đản đem quân đến lấy mất rồi. Đang định quay về Hạng-thành, thì Đặng-Ngải, Hồ-Tuân, Vương-Cơ... kéo ba đạo quân đuổi đến, Khâm thấy thế nguy, bèn chạy sang Đông-Ngô xin hàng Tôn-Tuấn. Còn Quán-khâu-Kiệm ở Hạng-thành, nghe tin Thọ-xuân đã mất, Văn-Khâm thua chạy, mà ngoài thành có ba đạo quân tiến đến, đành phải xua hết quân trong thành ra đánh. Vừa ra khỏi thành, gặp ngay Đặng-Ngải. Kiệm sai Cát-Ung nghênh chiến. Đánh chưa đầy một hiệp Ung đã bị Ngải chém một đao chết lăn. Ngải xua quân đánh tràn sang, Kiệm phải liều chết chống đỡ, quân sĩ Giang Hoài thì chưa đánh đã loạn, lại thêm Hồ-Tuân, Vương-Cơ dẫn quân bổ vây kín bốn mặt đánh vào. Quán-khâu-Kiệm liệu đánh không nổi, vội dẫn

mươi quân kỵ cướp đường mà chạy. Chạy đến chân thành Thận huyện, được viên Huyện lệnh là Tống Bạch mở cửa đón vào, rồi sai làm cơm rượu dâng. Kiệm uống say rồi nằm quay ra. Bạch sai người giết chết, cắt lấy đầu, đem nộp cho quân Ngụy. Thế là khắp vùng Giang, Hoài bình định. Tư-mã-Sư bị đau nặng không dậy được, cho đòi Gia-cát-Đản vào trướng, trao cho ấn thụ và gia phong làm Chinh-đông Đại Tướng-quân, Đô-đốc các lộ quân mã Dương châu. Xong việc, Sư đem quân về Hứa-xương. Từ ngày về Hứa-xương, mắt Sư lại càng đau dữ, đêm nào cũng mơ thấy bọn Lý-Phong, Trương-Tập, Hạ-hầu-Huyền, ba người đứng trước giường. Vì vậy Sư lại còn hoảng hốt tâm thần, biết mình khó sống, bèn sai người đến Lạc-dương gọi Tư-mã-Chiêu. Chiêu về đến nơi, khóc lạy trước giường. Sư dặn rằng:

- Ta giữ trọng quyền của triều đình, nay muốn sang gánh nặng cho ai cũng không thể được. Vậy em nên kế chức anh mà làm, phàm việc lớn chớ khinh thường ủy thác cho người ngoài mà rước lấy cái vạ "diệt tộc" đó.

Nói xong, lấy ấn thụ trao cho Chiêu, nước mắt ràn rụa đầy mặt. Chiêu vừa toan hỏi lại, thì thấy Sư kêu thét lên, con ngươi bên mắt còn lại cũng nổ bật ra ngoài mà chết! Bấy giờ là tháng hai năm "Chính nguyên" thứ 2 nhà Ngụy. Tư-mã-Chiêu một mặt làm lễ phát tang, một mặt tâu về vua Ngụy Tào-Mao, Mao sai sứ mang chiếu đến Hứa-xương, truyền Chiêu đóng quân ở đấy để phòng Đông-Ngô. Chiêu còn do dự chưa quyết, Chung-Hội bàn rằng:

- Đại Tướng-quân mới mất, lòng người chưa định, nếu Tướng-quân đóng binh lại đây, vạn nhất xảy biến cố gì ở triều đình, thì hối sao kịp?

Chiêu nghe lời, đem quân về đóng ở phía Nam sông Lạc. Tào-Mao nghe tin sợ hãi, chưa biết định đoạt ra sao, thì Thái-úy Vương Túc tâu:

- Chiêu đã thay anh giữ quyền lớn. Bệ-hạ cứ phong tước để y yên lòng là xong.

Mao bèn sai Vương Túc mang chiếu chỉ đến phong Tư-mã-

Chiêu làm Đại Tướng-quân coi việc Thượng-thư. Chiêu nhận chức, vào triều tạ ơn. Từ đó các việc lớn nhỏ trong ngoài đều về tay Chiêu quyết đoán. Quân tế tác Tây-Thục dò được tin ấy, vội báo về Thành-đô. Khương-Duy tâu Hậu-chúa rằng:

- Nay Tư-mã-Sư vừa chết, Tư-mã-Chiêu mới giữ quyền lớn, hắn không dám rời khỏi Lạc-dương. Thần xin nhân cơ hội này ra đánh Ngụy, để khôi phục Trung-nguyên.

Hậu-chúa y tấu. Duy ra Hán-trung chỉnh đốn quân mã, thì Chinh-tây Đại Tướng-quân Trương-Dực can rằng:

- Đất Thục ta hiểm trở mà hẹp, tiền lương chẳng có là bao, không nên đi đánh xa. Chi bằng cứ giữ lấy bờ cõi cho an phận, nâng đỡ kẻ sĩ vỗ yên dân chúng. Đó là kế hay để giữ nước lâu dài.

Duy không nghe, nói:

- Xưa kia, lúc Thừa-tướng chưa ra khỏi lều tranh, đã đoán biết thiên hạ sẽ chia ba. Thế mà còn sáu lần đem quân ra Kỳ-sơn để đánh Trung-nguyên, chẳng may nửa đường tạ thế, khiến cho công nghiệp chưa thành. Ta chịu di mệnh của Thừa-tướng, phải hết lòng trung báo ơn nước để nối chí người. Dẫu chết cũng không ân hận. Nay nước Ngụy gặp rắc rối, ta có thể đánh, không đánh còn đợi đến bao giờ?

Hạ-hầu-Bá bàn:

- Lời Tướng-quân dạy rất phải. Nay ta nên cho quân khinh kỵ ra Bào hãn, nếu lấy được Thao tây, Nam-an, thì các quận khác có thể định xong.

Trương-Dực thấy Duy quả quyết, lại phải bàn theo:

- Trước đây mấy lần ra quân không kết quả, đều bởi chậm trễ. Binh pháp có nói: "đánh chỗ không phòng bị, ra quân lúc địch không ngờ". Nếu đánh thì ta phải hỏa tốc tiến quân, khiến quân Ngụy không kịp đề phòng, ấy là toàn thắng.

Khương-Duy bèn khởi một trăm vạn quân tiến ra Bào hãn đánh Ngụy[1594]. Quân Thục ra đến Thao-thủy, quân canh giữ biên

giới Ngụy vội báo về Ung-châu cho Thứ-sử Vương-Kinh và Phó tướng Trần-Thái biết. Vương-Kinh đem bảy vạn quân đi trước đón đánh. Trước khi giao chiến Khương-Duy gọi Trương-Dực vào dặn:

- Cứ làm như thế... Cứ như thế...

Lại dặn Hạ-hầu-Bá:

- Ông thì... Như vậy, cứ đúng như vậy mà làm.

Hai tướng lĩnh kế dẫn quân đi. Duy tự đem đại quân đến bên sông Thao, quay lưng ra sông bày trận. Vương-Kinh dẫn mấy viên nha tướng ra trước trận hỏi:

- Ngụy với Ngô, Thục đã thành cái thế chân vạc, sao người mấy lần lấn cướp đất ta?

Duy nói:

- Thằng Tư-mã-Sư nhà mày vô cớ dám phế truất vua, theo lẽ, nước lân tiếp còn phải hỏi tội. Huống chi nước ta với nước Ngụy là hai nước thù địch, lại để yên sao?

Vương-Kinh ngoảnh lại bảo bốn tướng Trương-Minh, Hoa-Vinh, Lưu-Đạt, Chu-Phương rằng:

- Quân Thục quay lưng xuống sông bày trận, nếu thua thì lăn xuống nước chết hết. Khương-Duy dẫu khỏe, nhưng bốn người cứ cố sức mà đánh, nếu nó thua chạy thì đuổi dấn lên cho ta!

Bốn tướng liền chia hai cánh tả hữu, xông ra đánh. Duy chỉ đánh qua loa vài hiệp rồi quay ngựa chạy về trận nhà. Vương-Kinh xua tất cả quân mã ồ ạt đuổi. Duy dẫn quân chạy ra Thao tây, khi đến sát bờ sông, Duy lớn tiếng hô hào quân sĩ:

- Đã nguy cấp thế này, sao chư tướng không cố sức lên?

Các tướng đều quay trở lại đánh vào quân Ngụy. Quân Ngụy thua to. Tức thì Trương-Dực, Hạ-hầu-Bá tự phía sau cũng đánh ập lại vây quân Ngụy vào giữa. Khương-Duy trổ hết uy võ, đánh vào quân địch, xông tả đột hữu. Quân Ngụy rối loạn, dẫy đạp lên

nhau, chết đến quá nửa, còn một số bị bức bách quá, cuống cuồng nhảy xuống sông Thao mà chết đuối. Trận này quân Thục chém được hơn vạn thủ cấp, thây quân Ngụy nằm ngổn ngang trên một khoảng dài hai dặm, Vương-Kinh dẫn hơn trăm quân kỵ gắng sức chạy được ra khỏi vòng vây, theo lối tắt, lẻn vào thành Địch-đạo. Vào thành rồi, sai đóng cửa cố thủ. Khương-Duy toàn thắng, cho khao thưởng ba quân, rồi định tiến quân đánh lấy Địch-đạo. Trương-Dực can rằng:

- Tướng-quân như thế này là công trạng đã thành, oai danh vang dội, chi bằng tạm thôi đi, rút quân về. Nếu tiến đánh nữa, lỡ xẩy việc bất như ý, thì hóa ra "vẽ rắn thêm chân" mất!

Duy nói:

- Không được! Trước kia quân ta thua mà ta còn muốn tiến để tung hoành ở Trung-nguyên. Huống chi ta nay đã thắng một trận Thao-thủy, quân tướng Ngụy sợ vỡ mật rồi. Ta nghĩ rằng thành Địch-đạo này chỉ gẩy móng tay là lấy được. Ông chớ can ngăn làm nản chí các tướng!

Trương-Dực cố can nữa, nhưng Duy không nghe, cho lệnh tiến quân đến đánh Địch-đạo. Bấy giờ Chinh-tây Tướng-quân đóng giữ Ung-châu là Trần-Thái, đang định khởi quân đi báo thù trận thua của Vương-Kinh thì viên Thứ-sử Duyện-châu là Đặng-Ngải kéo quân tới, Thái đón vào, cho hỏi xong, Ngải nói:

- Tôi vâng mệnh Đại Tướng-quân đến giúp Tướng-quân đánh giặc.

Thái hỏi Ngải có kế gì hay không. Ngải bàn:

- Quân Thục thắng ở Thao-thủy, nếu biết dụ rợ Khương đem quân ra phía đông tranh mặt Quan lũng với ta, rồi Duy lấy dư oai truyền hịch dụ bốn quận hưởng ứng, ấy là mối lo lớn cho quân ta. Nhưng Duy không biết làm như vậy, giờ lại tiến quân đánh thành Địch-đạo. Thành ấy rất kiên cố, không dễ gì phá được, chỉ làm phí sức quân sĩ mà rút cục khó nhọc thành công. Vậy theo ý tôi, ta cứ dàn quân ở núi Hạng lĩnh, rồi sau tiến đánh thì quân Thục chắc chắn đại bại.

Thái khen:

- Thực là lời bàn xác đáng!

Liền truyền lệnh cho hai mươi đội, mỗi đội 5000 người, đem theo nhiều cờ quạt, trống ốc, ngày ẩn đêm đi, ra phục ở các hẻm sâu trong núi, phía đông nam thành Địch-đạo, đợi quân Thục đến thì cùng đánh trống thổi ốc vang lên, đêm thì nổ pháo đốt lửa, giả vờ như ứng chiến[1595]. Điều động 20 đội quân mai phục rồi, Đặng-Ngải, Trần-Thái mỗi người đem 2 vạn quân, kế tiếp nhau mà tiến. Khương-Duy tiến quân đến Địch-đạo, cho vây kín cả bốn mặt đánh vào. Đánh liền mấy ngày vẫn không hạ được, lòng Duy phẫn uất phiền muộn, chưa nghĩ được kế gì khác. Sẩm tối hôm ấy, bỗng thấy ba bốn tên lưu tinh về báo:

- Có hai đạo quân tiến đến, trên cờ hiệu ghi rõ hàng chữ rất lớn. Một đạo là "Chinh-tây Tướng-quân Trần-Thái", một đạo là "Duyện-châu Thứ-sử Đặng-Ngải"

Duy lo sợ, cho mời Hạ-hầu-Bá vào thương nghị, Bá nói:

- Trước đây, tôi thường nói với Tướng-quân: Đặng-Ngải từ nhỏ đã tinh thông các phép dùng binh, hiểu biết rõ địa thế các nơi. Nay nó dẫn quân đến đây, thật là một đám giặc mạnh của ta vậy.

Duy nói:

- Quân kia từ xa đến, không cho nó nghỉ ngơi lấy hơi, cứ đánh phủ đầu đi!

Thế là Duy để Trương-Dực ở lại đánh thành, cho Hạ-hầu-Bá đem quân đón đánh Trần-Thái. Còn Duy thân đi đánh Đặng-Ngải. Đi được chừng năm dặm, bỗng nghe phía đông nam có tiếng pháo nổ, rồi trống ốc vang cả rừng núi, lửa cháy rực một góc trời. Duy vọt ngựa lên ngắm xem, thấy bốn chung quanh cờ Ngụy cắm san sát. Duy lo sợ nói:

- Mình trúng kế Đặng-Ngải rồi!

Vội truyền lệnh cho Hạ-hầu-Bá, Trương-Dực bỏ thành Địch-đạo mà lui. Thế là quân Thục rút hết về Hán-trung. Duy thân đi

đoạn hậu, nghe phía sau thống thúc liên hồi không dứt. Mãi khi lui quân vào ra khỏi Kiếm-các, Duy mới biết rõ: Hơn hai mươi chỗ có lửa đốt, trống đánh, ốc thổi... đều là hư trương để dọa mình! Bèn thu quân về đóng tại Chung-đê.

Hậu-chúa thấy Khương-Duy lập được chiến công ở Thao tây bèn hạ chiếu phong Duy làm Đại Tướng-quân. Duy nhận chức, dâng biểu tạ ơn rồi lại bàn kế ra quân đánh Ngụy. Đó chính là:

"Lập công đâu phải thêm chân rắn?

"Đánh giặc còn lo gắng sức hùm

Chưa biết lần này Bắc phạt ra sao, xin xem hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Người đời nay xem đến hồi Đổng-Trác bỏ vua Hán, hỏi đã mấy ai không tức giận? Rồi đọc đến đoạn Tư-mã-Sư phế vua Ngụy, thì ai mà chẳng hân hoan? Xem đến hồi Tào-Tháo giết Phục-hậu, ai mà không phẫn nộ? Xem đến đoạn Tư-mã-Sư giết Trương-hậu, ai mà không hoan hỉ? Sao vậy? Đó là quả báo dành cho họ Tào, mà ai ai cũng cho là đích đáng. Tuy nhiên viện Tào-Tháo giết Hoàng-hậu, hiếp vua nhà Hán, không nên để cho Tư-mã-Sư bắt chước, mà làm giặc nhà Ngụy. Kẻ làm tôi nhà Hán vì nhà Hán mà đánh giặc, thì kẻ làm tôi nhà Ngụy sao lại không biết vì nhà Ngụy mà đánh giặc? Vì vậy, mới có chuyện Quán-khâu-Kiệm tầm tã lệ rơi khi nhắc đến việc vua bị phế, và mới có việc Văn-Khâm hưởng ứng dấy binh, Văn ương cố sức giết giặc. Người chép truyện đã chép tỉ mỉ từng chi tiết để khen từng người vậy.*

• *Hoặc có người hỏi: nhà Ngụy bức nhà Hán, thì có nhà Tư-mã bức nhà Ngụy để báo lại. Vậy nhà Tư-mã áp bức nhà Ngụy, sao lại không bị quả báo? Thưa rằng: có quả báo đấy chứ! Quả báo như tai vạ ở Kim-dung (vua Tấn ngày sau cũng bị quyền thần đầy ra thành Kim-dung). Quả báo như cái nhục Thanh-y (Vua Hoài-đế nhà Tấn bị Phiên-vương bắt mặc áo xanh đứng dâng rượu). Quả báo như cái xấu "Hi-ngưu" (Sử nhà Tấn chép: vua Nguyên đế là con dâm loạn,*

nên mới có câu "Ngưu hệ Mã hậu" rồi kết cuộc cơ nghiệp nhà Tấn cũng bị Tống công là Lưu Dụ cướp mất. Tư-mã-Sư không có con, Tư-mã-Chiêu có con thì con cháu phải gánh lấy quả báo. Còn người không con thì tự con. Người mình đích thân gánh chịu. Xem việc Tư-mã-Sư nổ con ngươi mắt, người ta càng thấy rằng tội giết Hoàng-hậu và bỏ vua, bị báo ứng rõ ràng vậy.

• *Khương-Duy đánh Trung-nguyên lần thứ ba sau khi Tào-Phương đã bị phế, Tư-mã-Sư đã chết. Sư chết thì có chỗ hở cho mình tiến quân, Phương bị phế cũng là dịp có giặc cho mình đánh. Nhưng lòng Duy vẫn là "vì nhà Hán" chứ không phải vì nhà Ngụy mà dẹp giặc. Đã có ý niệm đánh giặc cho Hán, thì dù có tạm mượn cớ đánh giặc cho Ngụy cũng chẳng hại gì. Vì sao? Vì lòng người đất Ngụy đang muốn đánh họ Tư-mã, thì Duy cứ giả vờ hưởng ứng tờ chiếu đánh Tư-mã. Lòng trời đang hại nhà Tào thì Duy càng thỏa chí đánh Tào vậy.*

Hồi thứ 111

Đặng sĩ Tái lừa Khương bá Ước
Gia-cát-Đản đánh Tư-mã-Chiêu

Nhắc lại, Khương-Duy lui quân về đóng Chung-đê, còn quân Ngụy thì đóng ngoài thành Địch-đạo. Vương-Kinh thân ra đón Đặng-Ngải, Trần-Thái vào thành tạ ơn giải vây, và sai bày yến tiệc khuyên mời cùng khao thưởng ba quân tướng sĩ. Thái đem công trạng Đặng-Ngải tâu về vua Ngụy Tào-Mao. Mao phong Ngải chức An-tây Tướng-quân, ban cho cờ Tiết kiêm lĩnh chức Hộ đông khương Hiệu ý, cùng Trần-Thái đóng binh coi các xứ Ung, Lương. Ngải dâng biểu về triều tạ ơn. Thái bày yến mời Ngải sang dự, ngỏ lời mừng rằng:

- Khương-Duy suốt đêm chạy trốn, binh lực kiệt quệ rồi, chắc không dám ra gây rối nữa.

Ngải mỉm cười nói:

- Tôi liệu quân Thục còn ra đánh phá mình, vì có 5 lý do...

Thái xin cho biết những nguyên cớ ấy. Ngải thong thả giảng:

- Quân Thục tuy thua, phải lui về, nhưng họ vẫn có thế "thừa thắng",[1596] quân ta tuy đẩy lui được địch, sự thật vẫn là "nhược bại".[1597] Đó là một lý để quân Thục lại ra đánh. Quân Thục đều được Gia-cát-Lượng huấn luyện thao diễn, nên rất tinh nhuệ, điều khiển dễ dàng. Về phần quân ta thì tướng thay đổi luôn, binh không được huấn luyện tinh thục. Đó là hai lý do để quân Thục xuất phát. Quân Thục nhiều chỗ dùng được thuyền bè đi lại, quân ta thì rặt phải đi bộ trên cạn, bên nhàn nhã, bên khó nhọc, không đều nhau. Đó là lý thứ ba để quân Thục đánh nữa.

Bốn nơi Địch-đạo, Nam-an, Lũng-tây, Kỳ-sơn đều là đất "hứng đựng chiến trận", quân Thục có thể giương Đông mà đánh Tây, vờ tiến ra Nam mà lại đánh Bắc. Như vậy quân ta phải chia lẻ ra phòng thủ, quân Thục cứ hợp làm một mà tiến, quân ta chỉ có một phần tư để chống quân Thục cả khối lớn, ít khó thắng được nhiều. Đó là bốn lẽ cho địch ra đánh. Quân Thục nếu tiến ra phía Nam-an, Lũng-tây, thì có thóc của dân Khương làm lương thực, nếu theo phía Kỳ-sơn mà ra, thì có lúa mạch để nuôi quân. Đó là 5 điểm khiến quân Thục còn ra xâm lăng nữa.

Trần-Thái nghe qua, rất thán phục mà rằng:

- Tướng-quân liệu địch như thần! Còn lo gì quân Thục?

Từ đấy Thái với Ngải kết làm đôi bạn "không nệ tuổi". Ngải bèn đem quân Ung Lương thao luyện ngày ngày. Các cửa ải đều dựng doanh trại để phòng ngừa bất trắc.

Khương-Duy đóng quân ở Chung-đê, hôm ấy mở tiệc lớn, mời các tướng đến dự, rồi bàn việc đánh Ngụy. Quan Lệnh sử Phàn-Kiến can rằng:

- Tướng-quân mấy lần ra quân chưa thu hoạch được công trọn vẹn. Trận đánh Thao tây vừa qua, vua tôi nhà Ngụy cũng đã phục uy danh rồi. Nay lại còn muốn ra quân đánh nữa, vạn nhất có điều gì không lợi, có phải ta bỏ phí các công nghiệp trước không?

Duy nói:

- Các ông chỉ biết nước Ngụy đất rộng người nhiều, không nên đánh. Nhưng có ai biết rằng đánh Ngụy ta có 5 điểm khả thắng chăng?

Các quan đồng thanh hỏi:

- Năm điểm "khả thắng" là những gì?

Duy giảng giải:

- Địch thua trận Thao tây vừa rồi, mất hết nhuệ khí, quân ta tuy rút lui, nhưng không tổn thiệt, nay tiến ra, có thể thắng địch, đó là một điểm. Quân ta được chuyên chở bằng thuyền không

khó nhọc, quân kia phải trèo non vượt suối trên cạn cực khổ. Đó là hai hiểm. Quân ta là quân được huấn luyện tinh thục từ lâu, quân địch là quân ô hợp, chưa được huấn luyện đúng pháp độ. Đó là ba điểm. Quân ta tiến ra Kỳ-sơn, có lúa mới ngay từ mùa Thu để nuôi quân, đó là bốn điểm khả thắng. Địch tuy nhiều quân, nhưng phải phân tán phòng giữ, sức quân bị chia xẻ, ta thì quân hợp lại làm một mà tiến đánh, địch không thể ứng cứu ngay được, đó là 5 điểm có thể thắng[1598]. Ta không nhân lúc này đánh Ngụy, còn chờ tới bao giờ?

Hạ-hầu-Bá nói:

- Đặng-Ngải tuy còn trẻ tuổi, nhưng cơ mưu sâu rộng, gần đây được phong chức An-tây Tướng-quân, chắc nó đã cho phòng bị các nơi rồi, không như ngày trước nữa.

Duy sẵng tiếng nói lớn:

- Ta sợ gì nó! Các ông chớ có nói tăng nhuệ khí của địch, mà tự làm giảm oai phong của mình. Ý ta đã quyết. Phen này hãy rã đánh Lũng-tây trước đã.

Mọi người không ai dám can nữa. Thế là Duy tự lĩnh quân tiền bộ, các tướng theo sau, quân Thục rời khỏi Chung-đê tiến ra Kỳ-sơn[1599]. Quân tiễu mã báo về rằng:

- Quân Ngụy đã dựng được 9 trại ở Kỳ-sơn để đợi ta.

Duy không tin, tự dẫn vài kỵ binh lên cao trông ra, quả nhiên thấy đã có 9 doanh trại, thế như con rắn nằm dài đầu đuôi liền lạc nhau, Duy quay lại bảo tả hữu:

- Lời Hạ-hầu-Bá nói trước đây không ngoa chút nào. Trại này dựng theo hình thế tuyệt diệu, chỉ có thầy ta là Gia-cát-Lượng mới dựng nổi Nay xem cách lập trại này đủ biết Đặng-Ngải cũng chẳng kém thầy ta là mấy.

Liền quay về trại, gọi các tướng vào truyền:

- Quân Ngụy đã đóng đồn phòng bị, là chúng biết trước quân ta ra đánh. Ta chắc Đặng-Ngải thế nào cũng có mặt trong các trại

kia. Vậy các ông nên hư trương hiệu cờ của ta, rồi đóng trại giữ vững lấy cửa đường hang, ngày nào cũng cho hơn trăm quân kỵ ra dò xét rồi về. Về rồi thay đổi màu áo sắc giáp, lại ra tuần thám nữa, cờ hiệu thì dùng xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, thay đổi theo phương hướng. Còn ta, ta sẽ đem đại quân đi gấp ra Đổng đình, đánh úp quận Nam-an.

Bèn sai Bào Tố đóng quân lại giữ cửa hẻm Kỳ-sơn, Duy dẫn đại quân trông phía Nam-an mà tiến.

Về phần Đặng-Ngải, nghe quân Thục đã ra Kỳ-sơn, vội cùng Trần-Thái đóng trại phòng bị. Đợi liền mấy ngày, quân Thục không đến khiêu chiến, chỉ thấy ngày nào cũng có bốn năm toán quân tuần tiễu cưỡi ngựa đi ra khỏi trại, khi đi độ 10 dặm, khi 15 dặm, rồi lại quay về. Ngải lên cao nhìn ngắm một lúc lâu, chợt hoảng sợ chạy xuống, vào trướng bảo Trần-Thái:

- Khương-Duy không có ở đây! Chắc nó lẻn qua Đổng Đình đánh úp Nam-an rồi! Tôi xem các đoàn Tiểu mã kia chỉ là một số ít, thay đổi màu áo đi đi về về làm nghi binh, ngựa thì con nào cũng gầy yếu. Chắc chủ tướng cũng không giỏi đâu. Vậy Trần Tướng-quân nên đem một cánh quân ra đánh, chắc có thể phá được trại. Phá xong trại sách, Tướng-quân nên ra chẹn úp đường Đổng đình, cắt đứt lối sau của Khương-Duy. Còn tôi đem quân đi cứu Nam-an, tiến thẳng đến núi Vũ-thành. Nếu ta chiếm núi ấy trước thì Khương-Duy sẽ ra lấy Thượng-khuê. Gần Thượng-khuê có một cái hang, tên là "Đoạn Cốc" cây núi rậm rạp mà đường chật hẹp, phục binh thì tốt lắm. Đợi cho Duy đến tranh núi Vũ-thành, tôi cho hai cánh quân đến phục ở hang Đoạn Cốc thì cầm chắc là phá được.

Thái hớn hở nói:

- Tôi cầm quân ở Lũng Tây hai ba mươi năm nay mà chưa rõ rành đường lối như ông, mưu kế của ông thật là thần toán. Vậy xin ông cứ cất quân đi gấp đi. Tôi xin đem quân phá trại Thục ở đây.

Thế là Đặng-Ngải đem quân ngay đêm ấy gấp đường tiến đi.

Khi đến Vũ-thành sơn, Ngải cho đóng trại xong mà quân Thục chưa tới. Ngải bèn sai con là Đặng-Trung và viên Trướng tiền Hiệu-úy là Sư-Toản, mỗi người đem 5000 quân ra phục ở Đoạn-cốc trước, dặn rằng: cứ như thế, cứ thế mà làm... Hai tướng lãnh mật kế đi rồi, Ngải lại ra lệnh cho quân sĩ ngả cờ im trống chờ đợi quân Thục. Nhắc lại Khương-Duy từ lúc lẻn qua đường Đổng đình tiến ra Nam-an, khi đến trước Vũ-thành sơn, Duy bàn với Hạ-hầu-Bá:

- Gần quận Nam án, có ngọn núi Vũ-thành sơn, nếu ta chiếm trước ấy là đoạt được thế thắng ở Nam-an. Chỉ sợ Đặng-Ngải nhiều mưu, nó đề phòng rồi, thì thực đáng tiếc!

Đang lúc ngần ngại ấy chợt trên núi có một tiếng nổ, rồi tiếng quân reo vang dậy, trống thúc ầm vang, cờ quạt dựng lên san sát, trông ra thì toàn là quân Ngụy, ở giữa có một lá cờ vàng tung bay trước gió, đề hai chữ "Đặng-Ngải". Quân Thục còn đang hoảng hốt thì trên núi các đoàn quân Ngụy tinh tráng đánh xuống. Thế không chống nổi, đạo tiền quân Thục thua to. Duy vội vàng từ đạo trung quân tới cứu, nhưng đến nơi thì quân Ngụy lại rút lui rồi. Duy đem quân đến thẳng dưới núi Vũ-thành thách Đặng-Ngải xuống đánh. Nhưng quân trên núi không xuống.

Duy cho quân chửi rủa thậm tệ. Đến lúc xế chiều, không thấy quân Ngụy xuống. Duy muốn kéo lên đánh nhưng trên núi đá bắn xuống dữ quá, không tài nào lên được. Cứ dằng dai chống giữ như vậy đến canh ba, Duy cho quân sửa soạn quay về, lại thế trên núi đánh trống thổi ốc. Duy không biết tính sao, liền dời binh xuống chân núi định đóng trại. Nhưng quân Thục vừa mới đi khuân gỗ đá về, thì quân Ngụy ùa tới. Quân Thục bỏ chạy tán loạn, giẫy xéo lên nhau để chạy về trại cũ. Hôm sau Duy cho quân sĩ chở xe lương đến núi Vũ-thành, dàn xe bốn phía, rồi lập trại đóng quân. Canh hai đêm ấy, Đặng-Ngải sai 500 quân, mỗi người cầm một bó lửa, chia làm hai đường đánh xuống. Khi đến trại Thục liền phóng lửa đốt các xe cộ. Thế là quân hai bên đánh nhau một trận. Quân Thục không lập xong doanh trại, Duy đành lại rút quân lui về, bàn với Hạ-hầu-Bá:

- Lấy quận Nam-an không xong, chi bằng ta tiến đánh lấy Thượng-khuê trước đã. Thượng-khuê là chỗ chứa lương của Nam-an, lấy được chỗ ấy là Nam-an bị khốn.

Bèn để Bá ở lại đóng đồn ngay dưới núi Vũ-thành, Duy dẫn tinh binh mãnh tướng đi tắt ra đánh Thượng khuê. Quân đi suốt đêm, khi trời tang tảng sáng, Duy thấy thế núi hiểm trở, đường sá gập ghềnh, mới quay hỏi quan hướng đạo:

- Chỗ này tên là gì?

- Bẩm, nơi này gọi là "Đoạn-cốc".

Duy kinh hãi nói:

- Cái tên thật quái gở! "Đoạn-cốc"[1600] tức là "Đoạn-cốc".[1601] Nếu có quân chặt đứt đường hang thì ta đi đường nào?

Quả nhiên, đang bối rối thì quân chạy lại báo:

- Đằng sau núi bụi bay mù lên, hẳn có quân phục!

Duy vội cho lệnh rút lui. Quân Thục chưa kịp quay bước thì Sư-Toản, Đặng-Trung kéo hai cánh quân đánh ra. Duy vừa đánh vừa chạy, bỗng mặt trước lại có tiếng reo vang đội. Thì ra Đặng-Ngải cũng đem quân đánh tới, ba cánh quân Ngụy đánh ập vào, quân Thục thua to, may có Hạ-hầu-Bá dẫn quân tới, quân Ngụy mới chịu lui. Bá cứu được Khương-Duy, Duy toan đem quân trở về Kỳ-sơn, nhưng Bá can rằng:

- Trại Kỳ-sơn đã bị Trần-Thái phá tan, Bào Tố chết trận, quân mã rút về Hán-trung rồi.

Duy nghe qua không dám rút về qua Đổng đình, phải tìm con đường mòn khe núi mà đi. Phía sau, quân Đặng-Ngải đuổi ráo riết. Duy cho quân sĩ đi trước, tự mình đi đoạn hậu đánh giặc. Quân đang lật đật rút lui, chợt từ trong núi có một cánh quân xông ra. Đó là quân của tướng Ngụy Trần-Thái. Quân Ngụy reo vang lên, bao bọc Khương-Duy vào giữa. Bấy giờ vì người ngựa đã mỏi mệt, Duy xông tả đột hữu, không tài nào phá được vòng vây. Đãng khấu Tướng-quân Trương-Ngực nghe tin Duy bị vây khốn

phía sau, vội dẫn vài trăm quân kỵ đánh quặt trở lại, xông vào chém giết giữa vòng vây như vách sắt. Duy thừa thế đánh mở đường chạy thoát, nhưng Trương-Ngực bị bắn chết trong đám loạn quân. Duy chạy thoát về Hán-trung, cảm động vì lòng trung dũng của Trương-Ngực, mới dâng biểu xin phong tặng tước lộc cho con cháu Ngực. Trận này tướng sĩ trong Thục nhiều người bị chết, ai ai cũng qui tội cho Duy. Duy theo lệ cũ của Vũ-hầu: cũng dâng biểu xin tự biếm xuống chức Hậu Tướng-quân, coi giữ việc Đại Tướng-quân. Về phần Đặng-Ngải, thấy quân Thục đã rút hết, bèn cùng Trần-Thái bày yến ăn mừng, khao thưởng ba quân. Thái làm biểu kể công của Ngải, tâu về Lạc-dương. Tư-mã-Chiêu sai sứ cầm cờ Tiết đến thăng chức cho Ngải, ban ấn thụ, và phong con Ngải là Đặng-Trung làm Đình hầu. Bấy giờ vua Ngụy Tào-Mao đổi năm "Chính nguyên" thứ ba làm "Cam-lộ" nguyên niên. Tư-mã-Chiêu tự tôn làm "Thiên-hạ binh mã Đại Đô-đốc". Khi ra vào, Chiêu thường dùng các tỳ tướng dũng mãnh và 3000 quân thiết giáp đi hộ vệ trước sau. Phàm các việc triều chính lớn nhỏ, đều không tâu vua, cứ tự ý quyết đoán ở Tướng phủ. Từ đó Chiêu thường có ý muốn soán nghịch. Chiêu có dùng một người làm tâm phúc họ Giả, tên Sung, tự là Công Lư. Sung là con trai quan Kiến uy Tướng-quân Giả Quỳ, nay giữ chức Trưởng-sử tại Tướng phủ. Sung bàn với Chiêu:

- Nay chúa-công nắm giữ quyền lớn trong tay, nhân tâm bốn phương chưa dễ đã an phận phục tùng. Vậy nên cho đi dò xem tình ý các trấn thế nào, rồi hãy từ từ đồ việc lớn.

Chiêu vui lòng nói:

- Ta đang định làm như thế. Vậy nay cho ông thay ta, đi ra miền đông, mượn tiếng úy-lạo quân-sĩ viễn-chinh, rồi dò xét nhân tâm và tin tức cho ta.

Sung lĩnh mệnh đi ra Hoài-Nam vào ra mắt Trấn-đông Tướng-quân Gia-cát-Đản. Nguyên Gia-cát-Đản tự là Công-Hưu, người ở Lang-nha đất Nam-dương, tức là em họ của Gia-cát Vũ-hầu[1602]. Từ trước Đản làm quan với nhà Ngụy, chỉ vì trước đây Vũ-hầu làm tướng Thục, nên Đản bị hiềm nghi không được trọng-dụng.

Sau Vũ-hầu chết rồi, Đản mới được Ngụy tin dùng, phong làm Cao-bình-hầu được quyền coi cả quân mã ba xứ Hoài. Hôm ấy Giả-Sung mượn danh đi úy-lạo quân-sĩ ở Hoài-nam, vào ra mắt Đản. Đản sai bầy tiệc thết-đãi. Rượu nửa vời, Sung gợi chuyện hỏi:

- Gần đây các vị hiền nhân ở Lạc-dương đều cho Chúa-thượng là nhu-nhược, không đáng ở ngôi tôn. Tư-mã Đại-Tướng-quân đã ba đời giúp nước, công đức cao vời vợi đến trời xanh, có thể thay nhà Ngụy. Chẳng hay ý Tướng-quân nghĩ sao?

Đản bừng bừng nổi giận sẵng giọng nói:

- Ông là con quan Giả-Dự-châu đời đời ăn lộc nhà Ngụy, sao nay dám mở lời nói phản loạn ấy?

Sung vội xin lỗi:

- Đây là tôi vui miệng đem lời người ta nói, thuật lại cho Tướng-quân nghe đó thôi.

Đản không nghĩ ngợi nói:

- Nếu vạn nhất triều-đình có nạn, tôi sẽ đem cái chết báo đền!

Sung nghe nói, nín thin-thít không trả lời. Hôm sau, Sung từ biệt ra về, vào ra mắt Tư-mã-Chiêu, kể lại sự thể Chiêu giận quá, mắng Đản rằng:

- Lũ chuột ấy sao dám như thế?

Sung nói:

-Đản ở Hoài-nam, rất được lòng người. Để lâu sợ sinh họa-hoạn, nên trừ sớm đi là hơn.

Chiêu nghe lời, ngầm đưa mật thư cho Thứ-sử Dương-châu là Nhạc-Lâm, một mặt sai sứ mang chiếu-chỉ ra thăng Gia-cát-Đản lên làm Tư-không, dời về triều đình giữ chức. Đản nhận được chiếu, biết là biến cố do Giả-Sung gây ra; bèn bắt sứ-giả, tra hỏi. Viên sứ khai rằng:

- Việc này Nhạc-Lâm biết hết rồi. Xin hỏi Lâm sẽ rõ.

- Sao Nhạc-Lâm lại biết?

- Tư-mã Tướng-quân đã sai người mang mật thư ra Dương-châu cho Nhạc-Lâm.

Đản giận quá, thét tả hữu lôi sứ-giả ra chém, rồi tự dẫn hơn ngàn quân bản-bộ đến Dương-châu. Đến góc Nam thấy cửa thành đóng kín, mà cầu treo đã kéo lên. Đản đứng dưới thành gọi cửa. Trên thành không có người trả lời. Đản giận đùng đùng, mắng lớn:

- Thằng thất phụ Nhạc-Lâm kia! Sao nỡ như vậy?

Mắng rồi cho quân-sĩ đánh thành. Có hơn 10 người thủ-hạ của Đản xuống ngựa bơi qua hào, nhảy lên mặt thành đánh tan bọn quân canh, mở cửa ra đón Đản. Đản dẫn quân vào thành, liền sai theo gió nổi lửa đốt, và đánh đến nhà Nhạc-Lâm. Lâm hoang-mang chạy lên lầu tránh. Đản cầm gươm chạy theo lên quát mắng:

- Cha mày là Nhạc-Tiến, trước đây chịu ơn lớn nhà Ngụy. Mày không nghĩ báo đáp thì chớ, lại muốn giúp thằng Tư-mã-Chiêu làm loạn à?

Lâm chưa biết đối đáp ra sao, đã bị Đản giết. Giết xong Nhạc-Lâm, Đản làm biểu kể tội Tư-mã-Chiêu, cho người đưa về Lạc-Dương tâu vua Ngụy. Một mặt cho họp hộ-khẩu trong các đồn-điền, tuyển được hơn 10 vạn quân và thu hơn 4 vạn quân đầu hàng. Rồi sai chứa cỏ đồn lương chuẩn bị việc tiến quân. Lại sai viên Trưởng-sử Ngô-Cương đưa còn là Gia-cát-Long sang Ngô làm con tin cầu viện, xin họp binh đánh Tư-mã-Chiêu. Bấy giờ Thừa-tướng Đông-Ngô là Tôn-Tuấn đã bị bệnh chết. Người em là Tôn-Lâm được thay giữ chức Phụ-chính, Tôn-Lâm tên tự là Tử-Thông vốn người cường bạo. Khi mới lên giữ chức đã giết quan Đại-Tư-mã Đằng-Dận, Tướng-quân Lã-Cữ và Vương-Đôn. Vì vậy, quyền bính về tay Lâm. Vua Ngô-Tôn-Lương tuy thông minh nhưng vô quyền, không làm gì được. Khi Ngô-Cương dẫn Gia-cát-Long đến thành Thạch-đầu, hai người vào bái yết Tôn-Lâm. Lâm hỏi duyên cớ. Ngô-Cương thưa:

- Chủ tôi là Gia-cát-Đản, nguyên là em họ của Thừa-tướng nhà

Thục-Hán; Gia-cát Vũ-hầu. Trước đến nay thờ nhà Ngụy, nay thấy Tư-mã-Chiêu là kẻ dối trên lừa vua, lộng quyền dám làm cả việc phế-lập, chủ tôi muốn khởi quân đánh, nhưng sợ sức không đủ, vậy phải sang xin hàng quý quốc, sợ quí-quốc không tin, nên cho con là Long sang đây, cúi xin qui quốc phát binh giúp sức.

Tôn-Lâm y lời thỉnh cầu, sai đại-tướng Toàn-Đoan làm chủ tướng, Vũ-Thuyên làm hợp hậu, Chu-Dị, Đường-Tư làm tiên phong, Văn-Khâm làm hướng đạo, khởi bảy vạn binh, chia làm ba đội tiến phát. Ngô-Cương về Thọ-xuân báo Gia-cát-Đản. Đản mừng quá, sai dàn quân ra các nơi dự bị.

Nhắc lại, người mang biểu văn của Gia-cát-Đản về đến Lạc-Dương, Tư-mã-Chiêu xem xong nổi giận đùng đùng, muốn tự mang quân đi đánh. Nhưng Giả-Sung can rằng:

- Chúa-công thừa hưởng cơ nghiệp của cha anh, ân đức chưa thấm nhuần ra bốn bể. Nay bỗng rời bỏ Thiên-tử, đem quân ra ngoài, nếu trong triều xảy ra biến cố gì, thì hồi sao kịp? Chi bằng tâu xin rước Thái-hậu và Thiên-tử cùng đi, thì hết lo.

- Lời bàn ấy hợp ý ta lắm!

Chiêu bèn vào tâu Thái-hậu:

- Gia-cát-Đản mưu làm phản, hạ thần và văn võ các quan đã bàn định xin rước Thái-hậu cùng Thiên-tử ngự giá thân chinh, để nói ý Tiên-đế đã truyền dạy lúc lâm chung.

Thái-hậu lo sợ nhưng phải nghe theo. Hôm sau, Chiêu vào tâu Tào-Mao, xin rước vua cùng đi dẹp giặc. Mao phán rằng:

- Đại-tướng-quân là Đô-đốc tất cả quân mã trong nước, thì cứ việc điều khiển quân mã đi đánh giặc, sao còn nài cả trẫm đi?

Chiêu tâu:

- Ngày xưa, đức Vũ-đế ta ngang dọc bốn bể, rồi các đức Văn-đế Minh-đế cũng đều có chí lớn lao bao gồm Vũ-trụ, thôn tính tám cõi. Mỗi khi có giặc lớn, các Ngài đều ngự giá thân chinh. Nay Bệ-hạ nên bắt chước các bậc tiên-quân để quét sạch giặc dữ, chứ sao

lại có ý sợ giặc như vậy?

Mao vốn sợ uy-quyền Chiêu từ lâu, bất đắc dĩ phải nghe theo, Chiêu bèn hạ chiếu khởi hết quân-sĩ hai kinh-đô, cộng là 26 vạn, sai Chinh-nam Tướng-quân Vương-Cơ làm chánh tiên phong, An-đông Tướng-quân Trần-Khiên làm phó tiên-phong, Giám-quân Thạch-Bào làm tả quân, Duyện-châu Thứ-sử Chu-Thái[1603] làm hữu quân. Tất cả bảo hộ Xa-giá, rầm rộ kéo sang Hoài-Nam, Tướng Tiên-phong Đông-Ngô là Chu-Dị thấy quân Ngụy đã tới, vội ra nghênh địch. Giàn trận xong, Vương-Cơ thúc ngựa ra. Chu-Dị vọt ngựa tới đánh. Chưa đầy ba hiệp Dị đã thua chạy, Đường-Tư thấy thế thúc ngựa ra đánh tiếp. Chưa đầy ba hiệp Tư cũng lại thua chạy dài. Vương-Cơ xua quân đuổi theo đánh giết, quân Ngô thua to, phải quay về 50 dặm mới dám đóng trại. Tin báo vào thành Thọ-xuân, Gia-cát-Đản tự dẫn đoàn quân bản-bộ hợp với Văn-Khâm và hai con Khâm là Văn-Ương, Văn-Hổ... tất cả gồm hơn hai mươi vạn người ra chống nhau với Tư-mã-Chiêu.

Đó chính là:

"Đã thấy quân Ngô thua phải chạy.

"Chờ xem tướng Ngụy tiến ra sao.

Chưa biết thắng bại về ai... Xin xem hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Quân-sĩ Thục, lần "Tứ phạt"sở dĩ nối tiếp lần "Tam-phạt" hăng hái ra trận được là vì sao? Thì như Đặng-Ngải đã dự liệu đó: quân Thục có năm điều tiện lợi để lại ra đánh (ngũ tất xuất). Khương-Duy cũng dự tính "năm điều có thể thắng địch" (ngũ khả thắng) nữa. Đem so sánh hai sự dự-liệu của Duy và Ngải thì kẻ đoán "địch lại ra" mà rồi địch ra thật. Kẻ đoán mình sẽ thắng thì lại không thắng, thế là vì sao? Vì những điều Duy dự liệu đã bị Ngải biết trước vậy. Cho nên, người ta phải cần biết mình, biết người. Nhưng biết mình mà không rõ ràng người ta biết mình, thì cũng chưa thể gọi là đã biết mình. Biết người, mà không rõ ràng người sẽ biết "ta biết người", thì*

cũng chưa thể tự hào là "biết người" vậy.

• Lần đánh Trung-nguyên thứ tư bị thua, cũng thiệt hại như lần đánh thứ nhất, là vì lần "Nhất phạt" thì Cẩu-An bị vây rồi hàng địch, lần đánh thứ tư thì Trương-Ngực tử trận. Nhưng sự thua ở đây không có gì đáng trách. Vì cổ-nhân đã nói: "Vì nước đánh giặc dù có thua cũng còn được vinh dự. (Vì quốc thảo tặc, tuy bại do vinh)

• Trước có việc Quán-khâu-Kiệm đánh Tư-mã-Sư, sau lại có việc Gia-cát-Đản đánh Tư-mã-Chiêu. Kiệm và Đản là hai vị trung thần nhà Ngụy vậy. Ba anh em họ Gia-cát chia nhau làm quan ba nước, có người bảo rằng: "Thục được con rồng, Ngô được con cọp, Ngụy dùng phải con chó!" Ôi! nếu đem con "chó" mà ví với Gia-cát-Đản, thì làm kiếp chó cũng không dễ dàng gì đâu. Xưa Khoái-Triệt đã trả lời Hán-Cao-Tổ: "Con chó của vua Kiệt phải sủa vua Nghiêu" và Triệu-Thuẫn cũng đem thân làm tướng ví với chó. Coi đây, thì phường vô nghĩa đời sau còn chưa đáng sánh với "chó" vậy.

• Tư-mã-Chiêu đi đánh Gia-cát-Đản, Giả-Sung xui nên đem Thái-hậu và Thiên-tử cùng đi, ấy ắt là bắt chước Đổng-Trác ngày trước vậy. Kia Tào-Tháo đã từng đánh nam dẹp bắc, mà có bao giờ hiếp bức Hiến-đế đi cùng đâu? Tại sao trước Tháo không làm, mà nay Chiêu lại làm? Vì Chiêu sợ: nếu mình ra ngoài, mà vua còn ở trong cung, thì việc ban huyệt-chiếu như Tào-Phương đã làm trước kia, nay Tào-Mao cũng có thể nhân dịp mà làm lắm. Cho nên Chiêu ép Thiên-tử đi theo để khỏi lo. Rồi lại sợ: Thiên-tử tuy có ra ngoài với mình, mà Thái-hậu còn ở trong, biết đâu chẳng xảy ra việc "xin chiếu Thái-hậu cho quân đóng cửa thành" như việc Tư-mã-Ý đã hạ Tào-Sảng trước đây?

Hồi thứ 112

Cứu Thọ-xuân, Vu-Thuyên tử-tiết.
Đánh Trường-thành, Bá-Ước hầm binh.

NHẮC lại, Tư-mã-Chiêu nghe tin Gia-cát Đản hợp sức quân Ngô kéo đến quyết chiến, bèn cho mời Tán-kỵ Trưởng-sử Bùi-Tú và Hoàng-môn Thị-Lang Chung-Hội vào bàn việc phá giặc. Chung-Hội hiến kế:

- Quân Ngô giúp Gia-cát-Đản chỉ vì lợi mà thôi. Vậy ta cứ lấy lợi mà dụ là cầm chắc thắng trận...

Chiêu nghe lời, liền sai các tướng Thạch-đầu[1604], Chu-Thái dẫn hai cánh quân tinh nhuệ đi sau tiếp ứng. Bốn tướng đi rồi, Chiêu sai Thiên-Tướng-quân Thành-Toái đem hai vạn quân đi trước dụ địch. Lại sai Trần-Tuấn đem xe cộ, trâu bò, lừa ngựa, tải các vật-dụng cho tập trung cả ở bên thành, rồi dặn:

- Nếu giặc đến thì bỏ mà chạy.

Ngày hôm ấy, Gia-cát-Đản sai tướng Ngô là Chu-Dị đi bên tả, Văn-Khâm đi bên hữu. Tiến tới nơi, thấy trong trận Ngụy đội ngũ chỉnh tề, nhưng Đản cũng cố xua quân đánh gấp. Thành-Toái vờ thua chạy. Đản thúc quân đánh tràn sang. Nhưng quân Ngụy đã chạy xa, bỏ lại lừa ngựa trâu bò và đồ vật đầy đồng, ngổn ngang cả đường lối. Quân Nam tranh nhau đi bắt trâu bò và nhặt các vật dụng. Bỗng một tiếng pháo nổ vang, hai cánh quân phục đổ xô tới đánh. Bên tả là Thạch-Bào, bên hữu là Chu-Thái ầm ầm tiến lại. Đản sợ quá, toan lui quân thì quân của Vương-Cơ, Trần-Khiên cũng đánh tới. Bị bốn đạo quân vây đánh, quân Đản thua to. Lại thêm Tư-mã-Chiêu đến tiếp ứng, Đản đành rút quân vào thành Thọ-xuân đóng cửa cố-thủ, Chiêu cho quân vây bốn mặt đánh

phá rất dữ. Quân Ngô thấy vậy phải lui về đóng tại An-phong. Bấy giờ xa giá vua Ngụy đóng ở Hạng-thành. Chung-Hội hiến-kế với Tư-mã-Chiêu:

- Nay Gia-cát-Đản tuy bị thua, nhưng nó đóng trong thành cố thủ, mà thành Thọ-xuân này nhiều lương thảo, lại thêm có quân Ngô đóng ở An-Phong làm thế ỷ-dốc, quân ta vây cả bốn mặt, quân kia thấy ta đánh cầm chừng thì cố giữ, thấy đánh gấp thì liều tử chiến. Nếu quân Ngô thừa cơ đến đánh mặt sau, thì quân ta chẳng làm gì được. Chi bằng chỉ vây ba mặt, còn mặt đại lộ phía nam bỏ trống, làm đường cho giặc chạy. Đợi khi chúng chạy ta sẽ đánh mạnh, ấy là toàn thắng. Còn quân Ngô kia từ xa tới đây, lương không được nhiều, ta cứ cho quân khinh kỵ đóng chặn phía sau, lương thảo chúng không vận tải được, thì không cần đánh, quân Ngô cũng tan.

Chiêu nghe xong, vỗ vào lưng Hội mà khen rằng:

- Ngươi đáng là Trương-tử-Phòng của ta!

Lập tức, hạ lệnh cho Vương-Cơ triệt thoái quân vây phía nam. Bấy giờ quân Ngô đóng ở An-Phong, Tôn-Lâm cho gọi Chu-Dị vào quở trách:

- Có một cái thành Thọ-xuân mà còn không giữ nổi, thì bao giờ gồm thâu được cả Trung-Nguyên? Vậy ta truyền cho biết nếu đánh trận này mà không thắng, ta chém đầu ngay!

Chu-Dị về trại bàn với các tướng, Vu-Thuyên hiến kế:

- Cửa Nam thành Thọ-xuân quân Ngụy bỏ trống không vây, vậy tôi xin đem một cánh quân theo lối ấy đánh vào thành giúp Gia-cát-Đản. Ở ngoài Tướng-quân khiêu chiến với quân Ngụy. Tôi sẽ từ trong thành đánh ra. Hai mặt giáp công, ắt là phải thắng.

Dị nghe theo kế ấy. Thế là mấy tướng Toàn-Dịch, Toàn-Đoan, Văn-Khâm... đều tình nguyện vào thành. Dị ưng cho Vu-Thuyên cùng các tướng dẫn hơn vạn quân tiến theo hướng cửa Nam mà vào. Quân Ngụy bấy giờ chưa có tướng lệnh, không dám động, phải phải để mặc quân Ngô tiến vào, chỉ biết báo tin cho Tư-mã-

Chiêu rõ sự thể, Chiêu nói:

- Chúng nó định cùng Chu-Dị trong đánh ra ngoài đánh vào quân ta đây!

Liền cho gọi Vương-Cơ, Trần-Khiêm vào dặn:

- Các ngươi nên đem 5, 000 quân chặn đường tiến của Chu-Dị, rồi đánh thốc vào lưng quân nó.

Hai tướng vâng lệnh kéo đi... Chu-Dị vừa tiến quân ra khỏi trại được một quãng, chợt sau lưng có tiếng reo inh ỏi, phía tả có Vương-Cơ, phía hữu có Trần-Khiêm, hai cánh quân hùng hổ đánh ra, quân Ngô thua to, Chu-Dị kéo bại binh về ra mắt Tôn-Lâm. Lâm đùng đùng nổi giận mắng:

- Làm tướng mà thua hoài như vậy còn dùng mày làm gì nữa?

Liền thét võ sĩ lôi ra chém. Lâm lại mắng con trai Toàn-Đoan là Toàn-Vy:

- Nếu không đuổi khỏi được quân Ngụy, thì cha con mày đừng về nhìn ta nữa.

Mắng rồi, Lâm bỏ về Kiến-nghiệp. Bên kia, Chung-Hội bàn với Tư-mã-Chiêu:

- Giờ Tôn-Lâm bỏ về Ngô, ở ngoài không có cứu binh nữa. Ta có thể vây cả bốn mặt thành mà đánh.

Chiêu bèn truyền lệnh cho quân-sĩ lại vây kín thành đánh phá. Hôm ấy, Toàn-Vy đem quân tới Thọ-xuân, nhưng thấy quân Ngụy thế lớn quá không dám đánh, mà bỏ về thì sợ Tôn-Lâm giết, nghĩ mãi không có đường tiến thoái, đành đến xin hàng Tư-mã-Chiêu. Chiêu phong cho Vy chức Thiên-Tướng-quân. Vy cảm ơn đức của Chiêu, bèn viết thư gửi cho cha là Toàn-Đoan, chú là Toàn-Dịch, kể việc Tôn-Lâm bất nhân và xin cùng ra hàng Ngụy. Lá thư bắn vào trong thành, Toàn-Dịch nhận được, bèn cùng Toàn-Đoan dẫn 2, 000 quân mở cửa thành ra hàng. Gia-cát-Đản ở trong thành thấy vậy buồn rầu hết sức. Hai mưu sĩ Tưởng-Ban và Tiêu-Dị hiến kế:

- Trong thành hiện quân nhiều mà lương ít, không thể giữ lâu được, chi bằng ta thống-suất cả quân Ngô Sở, ra quyết một trận tử-chiến với địch, còn hơn là ngồi bó gối ở đây chịu chết.

Đản đùng đùng nổi giận mắng:

- Ta đang định cố thủ, chúng mày lại muốn ra quyết chiến, toan có lòng kia khác chăng? Nếu còn nói nữa ta chém!

Hai người đi ra, ngửa mặt lên trời than thở:

- Đản chết đến nơi rồi, bọn mình ra hàng sớm đi, để tránh cái chết là hơn.

Canh hai đêm ấy, hai người vượt thành ra hàng Ngụy. Tư-mã-Chiêu cũng ngọt ngào phủ-dụ và trọng dụng. Vì vậy những tướng-sĩ trong thành còn có chí chiến đấu đều không dám xin ra đánh, sợ Đản bắt tội. Đản đứng trong thành trông ra, thấy quân Ngụy bốn mặt đều đắp thành đất đề phòng nước sông Hoài tràn lên. Đản cũng chờ nước sông dâng lên tràn qua thành đất là xua quân ra đánh. Không ngờ năm ấy từ mùa Thu đến mùa Đông, không có mưa dầm, nước sông Hoài không dâng, mà trong thành lương lại gần hết. Văn-Khâm đóng quân ở tòa thành nhỏ cùng với hai con hết sức chống quân Ngụy, thấy quân-sĩ hết lương, nhiều người đã ngã gục vì đói, mới đến bảo Đản:

- Lương đã hết sạch, quân-sĩ chết đói, chi bằng có bao nhiêu quân người miền Bắc, ta thả hết cho ra khỏi thành, đỡ phải cung cấp lương.

Đản đùng đùng giận dữ mắng:

- Ngươi bảo bỏ hết quân Bắc đi, là định mưu hại ta chăng?

Liền thét võ-sĩ lôi Khâm ra chém. Văn-Ương, Văn-Hổ thấy cha bị chém, liền cùng rút đoản-đao ra, giết vài chục người, rồi lên mặt thành nhảy ra, bơi qua sông đến trại Ngụy xin hàng. Tư-mã-Chiêu nghĩ đến cái thù Văn-Ương trước đây một mình đánh giết bao tướng Ngụy, thì toan giết đi, nhưng Chung-Hội can rằng:

- Tội ấy do Văn-Khâm gây ra, nay Khâm đã chết, hai con thế

cùng phải về đầu hàng, nếu ta giết hàng-tướng, làm cho các tướng trong thành cố-thủ, thì bao giờ hạ được?

Chiêu hiểu ra, cho vời anh em Văn-Ương vào trại, lấy lời phủ dụ lại ban cho ngựa đẹp, áo gấm, phong chức Thiên-Tướng-quân, Quan-nội-hầu. Hai người lạy tạ xong, lên ngựa đi diễu bốn chung quanh thành, kêu to lên rằng:

- Hai chúng tôi đây còn được Đại-Tướng-quân tha tội, lại phong cho chức tước, sao anh em trong ấy không mở cửa hàng cho sớm!

Các tướng trong thành thấy thế, cùng bàn với nhau:

- Văn-Ương kia là kẻ thù của họ Tư-mã, mà còn được trọng-dụng huống hồ bọn ta?

Thế là ai ai cũng muốn ra hàng, Gia-cát-Đản biết ý ấy, giận lắm, nên tự mình ngày đêm đi tuần trên mặt thành, chỉ chuyên chém giết để thị oai. Chung-Hội biết lòng người trong thành đã biến, mới vào báo Tư-mã-Chiêu:

- Lúc này nên thừa cơ đánh thành gấp đi.

Chiêu bèn khích lệ ba quân ở bốn mặt thành kéo tới đông như kiến, dầy đặc như mây, cùng đánh phá. Viên tướng giữ cửa Bắc là Tăng-Tuyên mở cửa xin hàng. Quân Ngụy kéo ùa vào thành. Gia-cát-Đản vội dẫn vài trăm quân trung thành dưới trướng, theo một đường nhỏ trong thành chạy ra, đến bên cầu treo thì bị Hồ-Phấn chém một đao, chết ngay dưới ngựa. Bọn hai trăm quân tuỳ-tòng bị bắt trói hết. Vương-Cơ dẫn quân đánh đến cửa Tây vừa gặp tướng Ngô Vu-Thuyên, Cơ giơ đao lên quát:

- Sao không hàng ngay đi?

Tuyên giận dữ mắng lớn:

- Tao vâng mệnh vua đem quân đi cứu người, nay đã không cứu được người, lẽ nào lại đi đầu hàng kẻ khác? Tao không làm điều bội nghĩa như thế!

Rồi Thuyên ném cái mũ xuống đất hô to lên rằng:

- Thôi! Tráng-sĩ trên đời được chết ở chiến-trường là vinh hạnh lắm!

Hô xong, múa đao lại đánh Vương-Cơ. Đánh ơn 30 hiệp, Thuyên người mệt ngựa mỏi, bị loạn quân giết mất. Người sau có thơ khen rằng:

"Tư-mã bao vây khốn Thọ-xuân,

"Tướng hàng binh lạy trước xe quân.

"Vu-Thuyên cứu nạn, riêng liều chết!

"Khí tiết người Ngô rạng bội phần.

Nguyên văn:

"Tư-mã đương niên vi Thọ-xuân,

"Hàng-binh vô số bái xa trần.

"Đông-Ngô tuy hữu anh-hùng sĩ,

"Thùy cập Vu-Thuyên khẳng sát thân?

Tư-mã-Chiêu tiến quân vào thành Thọ-xuân sai bắt hết già trẻ nhà Gia-cát-Đản ra chém. Bọn võ-sĩ bắt lại trói hơn hai trăm bộ tốt của Đản giải đến. Chiêu bén hỏi:

- Chúng mày có chịu hàng không?

Họ đồng thanh hô lớn:

- Quyết cùng chết theo ông Gia-cát chứ không hàng mày!

Chiêu giận quá, thét võ-sĩ lôi ra trói ở ngoài cửa, rồi truyền hỏi từng người một:

- Nếu hàng thì tha chết cho?

Nhưng không một ai chịu hàng. Khi giết đến người gần chót, người cuối cùng cũng vẫn chửi mắng, không hàng. Chiêu thấy thế thở dài, khen bọn bộ-tốt mãi không thôi. Rồi truyền lệnh cho đem chôn hai trăm bộ tử-thi trung-liệt ấy rất chu-đáo. Người sau có thơ khen bọn thủ-hạ Gia-cát-Đản rằng:

“Khen Gia-cát-Đản khéo chiêu binh,

“Thủ-hạ trăm người nguyện chết vinh.

“Ca khúc Phu-Du về chín suối.

“Treo gương trung-liệt nối Điền-Hoành.

Nguyên văn:

“Trung-thần thỉ chí bất thâu-sinh,

“Gia-cát Công Hưu trướng hạ binh.

“Giới-lộ ca thanh ưng vị đoạn,

“Di tung trực dực kế Điền-Hoành.

Quân Ngô bị thua, quá nửa xin hàng Ngụy. Bùi-Tú xúi Tư-mã-Chiêu:

- Gia-quyến quân Ngô đều ở phía Đông-Nam đất Giang-Hoài, nay nếu lưu lại dùng, sợ lâu có biến. Chi bằng chôn sống hết đi cho yên.

Chung-Hội gạt đi mà rằng:

- Không nên thế! Từ xưa dùng binh ai cũng lấy sự tha người là hơn, nếu có giết là giết những tên đầu đảng gian-ác thôi, nay chôn sống tất cả là thật bất-nhân. Chi bằng tha cho về để người Giang-nam thấy rõ lượng khoan-hồng của Trung-quốc.

Chiêu khen là lời bàn xác đáng. Thế là bao nhiêu quân Ngô đầu hàng đều được tha về nước. Tướng Ngô Đường-Tư sợ về Tôn-Lâm sẽ bắt tội, lại đến xin hàng Ngụy. Chiêu cũng trọng-dụng, cho trấn-thủ ở Tam-Hà. Thế là đất Hoài-nam yên-bình như trước. Chiêu đang định lui quân chợt nhận được tin báo:

- Khương-Duy trong Tây-Thục, tiến quân ra lấy Trường-Thành, định chặn đường vận lương của ta!

Chiêu rất sợ, vội cùng các quan bàn kế chống quân Thục. Bấy giờ nhà Thục-Hán đổi năm “Diên-Hy” thứ 20 làm năm “Cảnh-Diệu” thứ nhất. Khương-Duy ở Hán-trung mới kén được hai viên

dũng tướng và huấn-luyện quân-mã hằng ngày. Một tướng họ Tưởng tên Thư, một tướng họ Phó tên Thiêm. Cả hai đều khỏe và gan dạ. Duy rất mến yêu. Được tin Gia-cát-Đản khởi quân Hoài-nam đánh Tư-mã-Chiêu, lại thêm có quân của Tôn-Lâm ở Đông-Ngô giúp sức, Chiêu phải khỏi hết quân hai xứ Hoài cùng với Thái-Hậu và vua Ngụy thân đi chinh phạt... Duy mừng rỡ nói:

- Phen này hẳn việc lớn của ta phải thành!

Bèn dâng biểu về Hán-chúa, xin ra quân đánh Ngụy. Trung-Tán đại-phu Tiêu-Chu nghe tin, than rằng:

- Gần đây Chúa-thượng đắm chìm trong tửu-sắc, tin dùng viên hoạn quan Hoàng-Hạo, không coi gì đến việc nước, chỉ mải miết bày trò vui chơi, mà Bá-Ước cứ đòi ra đánh Ngụy, không thương quân-sĩ! Cứ cảnh này thì Quốc-gia nguy mất!

Nói rồi vội viết một bài "Thù-quốc-luận" gửi cho Duy. Luận như sau:

"Hoặc thử đặt câu hỏi: Xưa kia có những vị lấy yếu thắng được mạnh, là dùng thuật gì vậy? Thưa rằng: Giữ nước lớn mà cố lo thì sinh kiêu mạn. Giữ nước nhỏ mà biết lo thân, thì thường nghĩ làm điều lành. Kiêu-mạn thì sinh loạn, làm điều lành thì nước yên. Đó là lẽ thường vậy. Cho nên Chu-văn-Vương nuôi dưỡng dân mà lấy ít thắng nhiều. Câu-Tiễn khéo dắt dân và lấy yếu diệt mạnh. Cái thuật là như vậy. Hoặc lại hỏi: Xưa kia Sở mạnh Hán yếu, khi ước đã hẹn lấy Hồng-Câu chia đất, Trương-Lương lại nghĩ rằng: làm thế thì lòng dân đã vững, khó mà lay động được nữa, nên cứ xua quân đán Sở, kết quả hạ được họ Hạng... Đó có phải là bắt chước Văn-Vương và Câu-Tiễn chăng? Thưa rằng: Vào khoảng các đời Thương, Chu... Các nhà Vương-Hầu đã được truyền nối ngôi tôn, tinh-thần Vua tôi đã vững. Thời ấy dẫu có Hán cao-Tổ đi nữa, dễ gì mà cầm gươm đi lấy thiên-hạ được? Cho đến đời Cường Tần bạo ngược, đánh Đông diệt Tây, dân khổ vỉ dịch-vụ, sinh lòng oán ghét, thiên-hạ tan rã như đất sụt ngói xô, bấy giờ hào-kiệt bốn phương mới nổi dậy tranh hành được.

"Ngày nay chúng ta với địch đều dựng nước trị dân, cha truyền

con nối, thật đã không phải cái thời Tần mạt vạc đổ đỉnh nghiêng, mà chính là cái thế lúc Sáu Nước chia giữ cõi bờ, xưng Vương xưng Bá. Cho nên chỉ có thể học Văn-Vương, chứ không thể bắt chước Cao-Tổ. Chờ thời lợi hãy dấy động, chờ số hợp hãy ra quân. Như quân đội của vua Thang vua Vũ, đánh đâu cũng chỉ một trận là xong, đó chính là biết trọng sức dân, biết chờ thời lựa thế vậy. Nếu dốc hết vũ-dũng vào cuộc chiến-chinh lao tổn, rủi gặp khó khăn, thì dẫu bậc tài trí đến đâu cũng không gỡ nổi vậy".

Nguyên văn:

"Hoặc vấn: Cổ vãng năng dĩ nhược thắng cường giả, kỳ thuật hà như? Viết: Xử đại quốc vô hoạn giả, hằng đa mạn. Xử tiểu quốc hữu ưu giả hằng tư thiện. Đa mạn tắc sinh loạn, tư thiện tắc sinh trị, lý chi thường dã. Cố Chu-Văn dưỡng dân: dĩ thiểu thủ đa. Câu Tiễn tuất chúng: dĩ nhược tễ cường. Thử kỳ thuật dã. Hoặc viết: Nẵng giả Sở cường, Hán nhược, ước phân Hồng-Câu, Trương-Lương dĩ vi dân chi ký định tắc nan động dã, suất binh truy Vũ, chung tễ Hạng-thị, khởi tất do Văn-Vương, Câu-Tiễn chi sự hồ? Viết: Thương Chu chi tế, Vương-hầu thế-tôn, quân thần cửu cố. Đương thử chi thời tuy hữu Hán-Tổ, an năng trượng kiếm thủ thiên hạ hồ? Cập Tần bãi hầu, trí thủ chi hậu, dân bì Tần dịch, thiên hạ thổ băng, vu thị hào-kiệt tịnh tranh.

"Kim ngã dữ bỉ, giai chuyên quốc dịch thế hĩ. Ký phi Tần mạt đỉnh phất chi thời, thật hữu Lục-quốc tịnh cư chi thế. Cố khả vi Văn-Vương, nan vi Hán-Tổ. Thời khả nhi hậu động, sổ hợp nhi hậu cử. Cố Thang, Vũ chi sư, bất tái chiến nhi khắc, thành trọng dân lao, nhi độ thời thấm dã. Như toại cực vũ độc chinh, bất hạnh ngộ nan, tuy hữu trí giả, bất năng mưu chi hĩ!"

Khương-Duy xem xong, bực tức gắt rằng:

- Thực là lý luận hủ-nho!

Rồi ném xuống đất, và cứ cho lệnh tiến quân ra đánh Trung-nguyên, Duy hỏi Phó-Thiêm:

- Theo ý ông, ta nên tiến quân ra lối nào?

Thiêm nói:

- Trương-thành là nơi quân Ngụy chứa lương, giờ ta tiến quân theo lối tắt qua Lạc-cốc, vượt núi Trăm-lĩnh đến thẳng Trường-thành, đốt lương thảo trước, rồi kéo ra chiếm Tần-xuyên, thì Trung-nguyên có thể tính ngày mà lấy được.

Duy vui vẻ nói:

- Ý kiến ông quả làm hợp ý ta!

Bèn cho quân đi tắt qua Lạc-cốc vượt ngọn Trầm-lĩnh tiến đến Trường-thành[1605] thành này do tướng Ngụy Tư-mã-Vọng, anh họ Tư-mã-Chiêu trấn thủ. Trong thành lương thảo nhiều lắm, nhưng quân-mã lại không có mấy, Vọng nghe tin quân Thục đến, vội cùng hai tướng Vương-Châu, Lý-Bằng đem binh ra đóng trại cách thành 20 dặm để chống giữ. Hôm sau, quân Thục kéo đến, Vọng đem hai tướng ra đứng trước trận. Khương-Duy thúc ngựa ra, trỏ mặt Tư-mã-Vọng mà bảo rằng:

- Thằng Tư-mã-Chiêu ép vua đi theo trong quân, lòng dạ chẳng khác Lý-Thôi, Quách-Dĩ. Nay ta vâng chiếu triều-đình đến hỏi tội nó. Lũ ngươi nên sớm hàng đi, nếu còn ngu mê, toàn gia sẽ bị tru-lục!

Vọng cũng lớn tiếng mắng lại:

- Chúng mày vô lễ, mấy lần xâm-phạm thượng-quốc, nếu không sớm lui về thì ta đánh cho manh giáp không còn!

Vọng dứt lời, thì Vương-Châu từ sau lưng Vọng múa giáo thúc ngựa ra. Từ trận Thục, Phó-Thiêm cũng tế ngựa ra đánh. Đánh chưa đầy mười hiệp, Thiêm vờ sơ hở, Châu phóng giáo đâm sang, Thiêm tránh né sang một bên, rồi nhanh tay như cọp vồ mồi, quơ tay bắt sống Châu trên lưng ngựa, cắp về trận nhà. Lý-Bằng thấy vậy giận sôi lên, tế ngựa vung dao ra cứu. Thiêm cố làm ra vẻ chậm trễ, chờ Bằng phi ngựa tới gần mới hết sức ném mạnh Châu xuống đất, rồi ngầm rút cây giản sắt bốn cạnh cầm tay, ngắm mặt Bằng nện một giản! Bằng bị vỡ mặt lòi cả mắt ra, lăn xuống ngựa mà chết. Vương-Châu cũng bị quân Thục lấy giáo đâm khắp

mình chết nát thây. Khương-Duy xua quân tiến ào lên, Tư-mã-Vọng phải bỏ chạy vào thành, đóng chặt cửa không dám ra. Duy bèn hạ lệnh:

- Quân ta đêm nay tạm nghỉ để nuôi sức mạnh, sáng mai sẽ tiến vào thành.

Bình minh hôm sau, quân Thục tranh nhau tiến, khi đến dưới thành, dùng hỏa pháo bắn vào trong thành có bao nhiêu nhà lợp cỏ đều cháy hết. Quân Ngụy náo loạn cả lên. Duy lại sai lấy cỏ nỏ củi khô chất đống khắp dưới chân thành, rồi đốt cháy lên, lửa bốc ngùn ngụt ngất trời. Thành gần vỡ, quân Ngụy bên trong kêu gào khóc lóc thảm thiết, tiếng vang ra bốn mặt đồng. Đang lúc đánh phá, chợt nghe sau lưng có tiếng người thét ngựa hí vang rền. Duy quay lại xem, thấy cánh quân Ngụy thúc trống phất cờ ầm ầm kéo đến, Duy vội truyền lệnh cho quân-sĩ:

- Hậu-đội bây giờ là tiền-đội, hãy sẵn sàng ứng chiến!

Còn Duy gò ngựa đứng dưới cờ chờ quân địch. Bỗng thấy từ trận Ngụy có một tướng trẻ tuổi, nai nịt gọn gàng cầm giáo xông lên. Duy ước chừng tiểu-tướng đó chỉ độ 20 tuổi, mặt đẹp như dồi phấn, môi đỏ tựa thoa son, cất tiếng sang sảng hỏi:

- Khương-Duy kia, đã nhận biết Đặng-Tướng-quân chưa?

Duy thầm nghĩ:

- Có lẽ thằng này là Đặng-Ngải đây!

Liền múa giáo ra đánh. Hai tướng trổ hết tinh-thần, đánh ba bốn mươi hiệp chưa phân hơn thua, Tiểu-tướng đó có phép đánh giáo rất giỏi, không sơ hở nửa điểm. Duy nghĩ thầm: “Nếu không dùng kế lừa, sao thắng được nó?” Bèn quay ngựa vào con đường nhỏ phía tả núi mà chạy. Tiểu-tướng tế ngựa đuổi theo. Duy cặp chặt cây giáo, ngầm rút tên giương cung bắn lại. Nhưng tướng ấy nhanh mắt nhìn thấy, nên tiếng giây cung vừa bật, y đã cúi mình vọt ngựa nhoài về phía trước mà tránh, và mũi tên lướt qua đầu. Duy quay lại nhìn thấy tướng ấy đã tới gần mình, đang giơ giáo đâm tới. Duy vội né tránh, mũi giáo đâm trật sang bên hông, Duy

nhanh tay chộp được và giật mạnh một cái! Tướng ấy chùn gân sợ hãi, vội buông tay bỏ giáo mà chạy về bản trận. Duy xuýt xoa kêu lên!

- Tiếc quá!... Tiếc qua!...

Và quay ngựa lại đuổi theo. Đuổi đến trước hàng trận thì thấy một tướng ấy cầm giáo chạy ra quát:

- Thằng thất phu Khương-Duy kia, đừng bắt nạt con ta nữa! Có Đặng-Ngải đây!

Duy giật mình chợt hiểu: Thì ra tiểu-tướng nó là Đặng-Trung, con trai Đặng-Ngải. Duy khen thầm là kỳ, muốn đánh Đặng-Ngải thì sợ ngựa đã mệt, bèn trỏ giáo sang bảo Ngải:

- Hôm nay ta đã rõ mặt cha con mày. Thôi, hai bên hãy thu quân, mai sẽ quyết chiến!

Ngải thấy vừa rồi bên mình không lợi, cũng kiềm ngựa lại đáp:

- Được, đã vậy hai bên thu quân về nghỉ, nếu ai ngầm bày mưu gì thì không đáng mặt trượng-phu!

Thế là hai quân đều rút lại, Đặng-Ngải giữ bến Vị-thủy hạ trại, Khương-Duy chiếm hai ngọn núi lập dinh. Ngải xem kỹ địa thế nơi quân Thục đóng rồi viết thư cho Tư-mã-Vọng, dặn rằng:

"Quân ta nhất-thiết không nên đánh, chỉ cố thủ đợi quân Quan-trung đến giúp. Quân Thục chờ lâu, lương sẽ hết. Ta ba mặt giáp đánh ắt là thắng".

Rồi sai Đặng-Trung đến giúp Vọng giữ thành. Một mặt sai người đến chỗ Tư-mã-Chiêu cầu cứu. Khương-Duy sai người mang chiến-thư đến trại Ngụy hẹn Ngải hôm sau đánh nhau. Ngải vờ ưng nhận. Hôm sau mới canh năm, Duy đã cho quân-sĩ nấu cơm, sàng rõ bày trận chờ. Trong trại Ngải vẫn ngả cờ im trống, như cái trại không người. Duy chờ mãi đến xế chiều mới rút quân về. Hôm sau nữa Duy lại sai người hạ chiến thư và trách Ngải lỗi hẹn hôm trước. Ngải sai dọn rượu thịt đãi sứ-giả và bảo rằng:

- Hôm qua tôi bị đau, nên sai hẹn. Vậy ngày mai sẽ hội-chiến.

Hôm sau Duy lại đem quân ra chờ. Ngải lại cũng không ra! Cứ như thế năm sáu lần, Duy chờ mất công mãi. Phó-Thiêm bàn với Duy:

- Đặng-Ngải nó ngầm bày mưu gì đây. Ta phải đề phòng mới được.

Duy nói:

- Nó định chờ quân Quan-trung đến, rồi ba mặt vây đánh chứ gì! Giờ ta cho người mang thư sang Đông-Ngô, hẹn với Tôn-Lâm gắng sức cùng đánh.

Đang bàn tính, chợt có thám mã về báo:

- Tư-mã-Chiêu đi đánh Thọ-xuân, đã giết được Gia-cát-Đản, quân Ngô đều xin hàng. Chiêu định ban sư về Lạc-Dương, nhưng nhận được tin báo, đã quay binh đến cứu Trường-thành.

Duy lo sợ than rằng:

- Thế là phen này đánh Ngụy lại thành chuyện bánh vẽ rồi! Hãy tạm rút về vậy.

Đó chính là:

"Ra quân bốn thứ công chưa đạt,

"Đánh giặc năm phen việc chẳng thành.

Chưa biết quân Duy lui ra sao. Xin xem hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Trước đây Gia-cát-Khác tiến binh đánh Tân-thành, là lúc mà Ngụy không có nội hấn. Hồi này Tôn-Lâm tiến quân đánh Thọ-xuân là do Ngụy có nội hấn mà Ngô động binh vậy. Khi Quán-Khâu-Kiệm đánh Tư-mã-Sư, còn lo quân Ngô đánh úp phía sau mình. Nay Gia-cát-Đản đánh Tư-mã-Chiêu, lại được cả Ngô sai tướng mang quân giúp. Việc của Lâm dễ dàng hơn công việc của Khác. Thời-cơ của Đản*

dễ xoay hơn thời-cơ của Kiệm. Thế mà rồi đều không thành công là tại sao? Thưa: Vì tài Tôn-Lâm kém Gia-cát-Khác, tài Gia-cát-Đản kém xa Quán-khâu-Kiệm vậy. Lại xem nước Ngô có tướng không chịu hàng giặc là Vũ-Thuyên, Thuyên đúng là trung-thần. Ngụy có một số quân-sĩ không hàng nghịch thần Tư-mã-Chiêu, thì đám hơn hai trăm quân-sĩ cùng là nghĩa-sĩ. Vậy nên bậc quân-tử đã nói: "Một người nước Ngô có thể làm cho bao người Ngô không trung-nghĩa xấu hổ"

• Bọn gia-tướng tâm-phúc của Đản hơn 200 người đã nêu rõ cái giá trị cho một người là Gia-cát-Đản vậy.

• Đạo làm tướng phải có: "Uy khắc quyết đi" nhưng nếu dùng luật pháp qua nghiêm, đối người một cách quá ngặt, thì cũng là một lối trước đây thất bại.

• Nếu Tôn-Lâm đừng giết Chu-Dị, thì đâu đến nỗi các tướng Ngô phải đầu hàng? Gia-cát-Đản đừng giết Văn-Khâm thì các tướng Ngụy theo Khâm ai chịu thay chí? Người sau đọc truyện đến đây, cũng nên lấy sự việc để răn mình mà đừng quá ngặt nghèo nghiêm khắc vậy.

• Tào-Tháo đánh Mã-Siêu, thì đắp thành đất ở gần ải Đồng-Quang thành đắp trên đất cao không có nạn nước lụt. Tư-mã-Chiêu cũng đắp thành đất ở phía Nam cửa bể, đất thấp thường có nạn nước lũ. Không có nạn nước lụt thì thành không vỡ, sợ nạn nước lũ thì thành dễ bị đổ. Thế mà trời không mưa, nước sông Hoài không dâng lên. Cầm cự ở Thọ-xuân hơn hai tháng mà không có lấy một ngày mưa như ở Thượng-phương cốc. Cả con sông Hoài đấy ăm ắp mà không dâng nước bằng một cái giếng ở Thiết-lung-sơn. Như vậy là ý trời lựa họ Tư-mã, thì người ta cưỡng sao được? Vì thế Tiêu-Chu mới làm bài luận "Thù quốc" cho Khương-Duy vậy.

• Bài luận "Thù-quốc" của Tiêu-Chu chẳng qua cũng chỉ nói về sự thành, bại, hơn, thua để khuyên con người chớ nên trái ý trời mà động can qua. Nhưng sao Chu không làm luận ấy dâng lên Vũ-hầu lúc đem quân đánh Ngụy, mà chỉ làm để cho Khương-Duy? Vì Vũ-hầu không phải là người vì một câu nói mà ngưng sự quyết tâm. Vả

lại nếu cứ "khôn ngoan" hết mực, thì còn ai giữ phận "ngu-trung" Nếu cứ vì biết hết việc trời, mà hành động theo, thì còn ai chịu tận tụy về nhân-sự? Cho nên, người đời sau làm kẻ nhân-thần mà có chí báo đền ơn nước, thì xin đọc biểu "Xuất-sư" chứ đừng đọc bài luận "Thù-quốc".

Hồi thứ 113

Đinh-Phụng lập kế chém Tôn-Lâm
Khương-Duy đấu trận phá Đặng-Ngải.

NHẮC lại, Khương-Duy sợ quân Ngụy có thêm cứu binh đến, bèn cho tất cả quân-khí, quân-nhu, xe cộ và bộ binh lui về nước, còn mình đem quân đi đoạn hậu. Quân tế-tác Ngụy báo tin cho Đặng-Ngải, Ngải cười nói:

- Khương-Duy biết Đại-Tướng-quân đem binh tới, nên y cho binh lui về trước, nhưng ta không nên đuổi, đuổi theo là trúng kế!

Bèn cho đi do thám. Quân do thám về báo:

- Khắp các chỗ hẹp và đường lối hẹp trong Lạc-cốc đều có chất cỏ khô và vật dẫn hỏa, định lừa đốt quân ta!

Các tướng đều khen phục Ngải:

- Tướng-quân thực có thần-toán?

Ngải bèn sai người dâng thư về bẩm rõ với Tư-mã-Chiêu. Chiêu vui mừng, tâu xin vua Ngụy trọng thưởng cho Ngải...

Nói về Đại-Tướng-quân Đông-Ngô là Tôn-Lâm, nghe tin bọn Toàn-Đoan, Đường-Tư hàng Ngụy, thì đùng đùng nổi giận, sai bắt hết gia-quyến mấy tướng đem giết. Bấy giờ vua Ngô Tôn-Lượng đã mười bảy tuổi, thấy Lâm chém giết nhiều quá, lòng rất áy náy không yên. Một hôm ngự ra vườn Tây-uyển, các quan dùng mấy quả mơ tươi. Vua Ngô sai viên Hoàng-Môn đi lấy mật để ăn. Khi mật đem đến, Lượng thấy trong chén có mấy hòn phân chuột, mới cho gọi người coi kho tới quở trách. Người coi kho rập đầu lạy xuống tâu:

- Hạ-thần đậy đệm rất cẩn thận, không khi nào lại có phân chuột vào mật được.

Lượng phán hỏi:

- Trước đây có bao giờ viên Hoàng-môn đến bảo ngươi đưa mật cho hắn ăn không?

- Muôn tâu cách đây mấy bữa, Hoàng-môn-quan có đến bảo hạ thần đưa ít mật để dùng. Nhưng hạ thần không dám tự tiện cho.

Lập tức Lượng trỏ vào mặt Hoàng-môn mà rằng:

- Hẳn ngươi thù vì không xin được mật, nên bỏ phân chuột vào chén mật để hại người khác chứ gì?

Viên Hoàng-môn một mực chối, không chịu nhận tội. Lượng giảng giải:

- Việc này dễ xét lắm: Nếu phân ở trong chum mật đã lâu, thì trong ngoài đều ướt. Nếu mới bỏ vào chén thì ngoài ướt mà trong còn khô.

Nói xong truyền cắt cục phân ra, thì quả-nhiên bên trong vẫn khô.

Viên Hoàng-môn bấy giờ mới chịu nhận tội. Đó, Tôn-Lượng có trí thông-minh đại để như thế, nhưng vì bị Tôn-Lâm lấn át, nên không được chủ trương việc gì cả. Vây cánh của Lâm toàn giữ trọng binh như: Tôn-Cử (em thứ hai của Lâm) giữ chức Uy-viễn Tướng-quân, được coi đội "Thượng-long túc-vệ". Tôn-Ân giữ chức Võ-vệ Tướng-quân, Tôn-Cán giữ chức Thiên-Tướng-quân. Tôn-Khải làm Trường-thủy Hiệu-úy... Mấy anh em chia nhau đóng các dinh... Một hôm, vua Ngô đang ngồi trong cung có quan Hoàng-môn Thị-lang Toàn-Kỷ đứng hầu bên cạnh. Kỷ là quốc-cữu. Lượng ứa nước mắt bảo Kỷ:

- Tôn-Lâm nó chuyên quyền chém giết càn bậy, khinh Trẫm chẳng ra gì, nên không trừ đi, sau này sẽ gây mối họa cho Trẫm.

Kỷ tâu:

- Nếu Bệ-hạ dùng đến thần, thì muôn chết thần cũng không dám từ!

- Vậy nên có dịp, khanh cứ điểm khởi cầm binh, cùng với Tướng-quân Lưu-Thừa canh giữ cửa thành, để Trẫm tự đem người đến giết Tôn-Lâm. Nhưng việc này khanh chớ có nói cho mẫu-thân biết, vì "cô mẫu" là chị ruột của Tôn-Lâm. Nếu sợ tiết lộ thì hại cho Trẫm không biết chừng nào!

- Vậy xin bệ hạ thảo chiếu giao cho hạ thần, khi hành sự thần sẽ đưa ra cho mọi người biết, như thế bọn thủ hạ của Lâm sẽ không dám chống lại mệnh Thiên-tử.

Tôn-Lượng nghe theo bèn viết mật-chiếu giao cho Kỷ, Kỷ nhận lấy về nhà đem việc nói kín với cha là Toàn-Thượng. Thượng biết việc lại đi nói với vợ:

- Chỉ ba hôm nữa là giết Tôn-Lâm![1606]

Vợ Thượng thuận miệng nói cho xuôi:

- Giết nó đi là đáng lắm!

Tuy miệng vờ đáp vậy, nhưng Tôn-thị lại viết thư, ngầm sai người báo cho Tôn-Lâm biết[1607]. Lâm được tin, giận lắm, liền đêm ấy cho gọi cả bốn anh em đến, rồi kéo toàn quân tinh-tráng cho vào vây nội-cung. Một mặt cho bắt hết già trẻ hại nhà Toàn-Thượng, Lưu-Thừa giam lại. Mờ sáng hôm ấy, vua Ngô nghe ngoài cửa cung chiêng trống vang lên, rồi nội-thị hoảng hốt vào tâu:

- Tôn-Lâm đem quân vây kín cả cung-đình và nội uyển rồi!

Lượng giận quá, trỏ vào Toàn-hậu mắng rằng:

- Cha anh nhà ngươi làm hỏng việc lớn của ta rồi!

Nói rồi rút kiếm toan xông ra. Nhưng Toàn-hậu và viên Thị-trung cùng các quan đều xô lại nắm áo, khóc mếu giữ lại, không để cho Lượng đi ra. Bấy giờ Tôn-Lâm cho đem bọn Toàn-Thượng và Lưu-Thừa cùng già trẻ hai nhà ra giết trước. Sau mới cho họp văn-võ tại triều, hạ lệnh rằng:

- Chúa-thượng mắc bệnh hoang-dâm từ lâu, nay mờ ám lẫn lộn, trái cả đạo lý, không thể phụng tự Tôn-miếu được. Nay ta phế đi, nếu văn võ các quan ai không theo, sẽ khép vào tội mưu phản!

Các quan đều sợ, đồng thanh thưa:

- Chúng tôi xin tuân mệnh Tướng-quân.

Duy có Thượng-thư Hoàn-Ý bừng bừng mặt giận, tự trong ban hiên-ngang đĩnh đạc bước ra, trỏ mặt Tôn-Lâm mà mắng:

- Đức Kim-thượng là một vị chúa thông minh, sao mày dám nói ra lời phản loạn ấy? Ta thề chịu chết chứ không nghe lời đứa tặc-thần như mày?

Lâm giận điên lên, rút gươm chém Hoàn-Ý chết ngay giữa triều. Rồi vào nội điện trỏ mặt Tôn-Lượng mà mắng:

- Hạng vô đạo hôn quân này, đáng lẽ phải giết đi để tạ tội với thiên-hạ, nhưng vì nghĩ đến Tiên-đế, nay ta giáng ngươi xuống làm Cối-kê-vương và tìm người có đức lập làm vua!

Mắng xong, quát bảo viên Trung –thư-lang là Lý-Sùng phải nộp ấn-phụ sai Đặng-Trình thu lấy. Tôn-Lượng đành khóc ra đi. Người sau có thơ than rằng:

"Cường-thần nộ miệng xưng Y-Doãn,

"Giao-tướng chuyên quyền giả Hoắc-Quang!

"Ấu-chúa thông-minh mà bị truất,

"Châu rơi bệ ngọc nghĩ càng thương.

Nguyên văn:

"Loạn tặc vu Y-Doãn,

"Gian-thần mạo Hoắc-Quang.

"Khả lân thông minh chúa,

"Bất đắc ly triều-đường.

Tôn-Lâm sai quan Tông-Chánh-khanh Tôn-Giai cùng với Trung-thư-lang Đổng-Triều, ra đất Hồ-Lâm rước Lang-Nha-vương Tôn-Hưu về lập làm vua. Tôn-Hưu tên tự là Tử-Liệt, con thứ 6 của Tôn-Quyền, đêm ấy ở Hồ-Lâm mộng thấy cưỡi rồng lên trời. Khi ngoảnh lại thì thấy rồng không có đuôi[1608], rồi giật mình tỉnh dậy. Ngày hôm sau, bọn Tôn-Giai, Đổng-Triều đến, vào lạy chào, rồi xin rước về kinh đô. Khi đi đến Khúc-u, có một ông già tự xưng họ Cao, tên Hưu đến rạp đầu lại rồi nói:

- Việc này để chậm sẽ sinh biến, xin Điện-hạ đi mau lên.

Hưu tạ ơn, khi về đến Bố-trại-đình[1609] có Tôn-Ân[1610] đem xa-giá ra đón. Hưu không dám ngôi kiệu, chỉ lên một chiếc xe nhỏ vào thành. Các quan sắp hàng hai bên đường lại chào. Hưu hoang mang không dám nhận lễ, xuống xe đáp lễ lại. Tôn-Lâm chạy ra, sai người nâng dậy, mời vào đại điện, ngồi trên Ngự-tọa để nhận lễ lên ngôi Thiên-tử. Hưu hai ba lần từ chối mãi sau mới chịu nhận ấn ngọc. Ở dưới trăm quan làm lễ triều bái, Hưu lên ngôi rồi, truyền đại xá thiên-hạ, đổi niên hiệu là "Vĩnh-an" nguyên niên, phong Tôn-Lâm làm Thừa-tướng lĩnh Kinh-châu-mục, nhiều quan chức khác được phong thưởng. Hưu lại phong cho người anh là Tôn-Hạo tước Ô-Trình-hầu. Bấy giờ một nhà Tôn-Lâm năm tước Hầu, người nào cũng coi giữ cấm-binh, quyền hành lấn cả vua. Tôn-Hưu thấy vậy, sợ có nội biến, nên giả vờ làm ra mặt thân-mật ân-sủng, nhưng bên trong vẫn lo đề phòng, Lâm càng ngày càng kiêu-hoạnh hơn nữa. Mùa đông tháng chạp năm ấy, Lâm đem trầu rượu vào cung làm lễ chúc thọ, vua Ngô không uống. Lâm giận lắm, sai trầu và rượu về phủ quan Tả-Tướng-quân Trương-Bố, cùng uống với nhau. Khi rượu đã ngà ngà, Lâm bảo Trương-Bố:

- Khi tôi truất phế Cối-kê-vương, ai cũng khuyên tôi lên kế vị là phải, nhưng riêng tôi cho Kim-thượng là người hiền, mới đón về lập lên. Thế mà nay tôi dâng rượu chúc thọ lại từ chối, coi tôi như hạng người vô dụng. Sớm tối rồi ông sẽ biết tôi đối xử thế nào!

Trương-Bố nghe nói, vờ vâng vâng dạ dạ cho xong. Hôm sau, Bố vào cung mật-tấu Tôn-Hưu. Hưu được tin, ngày đêm lo sợ,

không lúc nào yên tâm. Được vài hôm, Lâm sai viên Trung-thư-lang Mạnh-Tông điều-bát quân tinh-nhuệ ở doanh trung quân 15.000 người ra đóng đồn ở Vũ-xương. Lại dời hết cả kho võ-khí đem theo. Thấy tình thế ấy, Tướng-quân Ngụy-Mạc và Võ-vệ-sĩ Thi-Sóc hai người vào mật tâu Tôn-Hưu rằng:

- Tôn-Lâm điều-bát quân-sĩ ra ngoài, lại dời kho vũ khí theo, sớm tối ắt có biến!

Hưu sợ hãi cho mời Trương-Bố vào bàn việc. Bố dùng kế:

- Chỉ có lão tướng Đinh-Phụng thao-lược hơn người là có thể quyết đoán được việc lớn, xin Chúa-thượng vời vào mà bàn tính xem sao.

Hưu bèn cho đi triệu Đinh-Phụng, Phụng được tin vào nội-cung. Hưu đem sự thể nói kín cho biết. Phụng tâu:

- Bệ-hạ chớ lo, thần có một kế, có thể trừ hại cho nước.

- Kế của Tướng-quân ra sao?

- Ngày mai là ngày lễ chạp, Chúa-thương cứ hội họp hết thảy quần-thần ở trong triều, rồi cho triệu Tôn-Lâm vào dự-yến. Thần sẽ có cách điều khiển.

Hưu mừng quá, nghe theo kế của Phụng, Phụng bèn sai Ngụy-Mạc, Thị-Sóc làm việc ở ngoài, còn Trương-Bố làm nội ứng bên trong. Đêm ấy, gió bão nổi lên, cát sỏi bay rầm rầm làm các cây to ở trong thành bật cả rễ, đổ ngổn ngang. Mãi tới sáng trời mới êm gió. Sứ-giả vâng mệnh đến mời Tôn-Lâm vào cung dự yến. Lâm thấy có chiếu triệu, đứng dậy ra khỏi giường, thì cảm thấy như có người đẩy té xuống đất. Trong bụng không được vui, nhưng cũng theo bọn sứ-giả hơn 10 người vào cung. Người nhà Lâm can rằng:

- Đêm qua gió bão suốt sáng, giờ tự nhiên lại sợ hãi mà ngã, triệu chứng không tốt. Thừa-tướng đừng đi dự yến nữa.

Lâm coi làm thường nói:

- Anh em ta đều coi giữ Cấm-binh, đứa nào dám trêu tay ta? Nếu có sự gì thì ở phủ nha cứ đốt lửa làm hiệu cho ta biết.

Dặn người nhà rồi, Lâm lên xe vào cung. Vua Ngô Tôn-Hưu vội vàng xuống khỏi ngự-tọa đón chào, mời Lâm lên ngồi trên. Khi rượu được vài tuần, bỗng mọi người kinh-hãi, xôn xao kêu:

- Sao ngoài cung lại có lửa cháy!

Lâm toan đứng dậy ra xem, nhưng vua Ngô gạt đi, nói:

- Thừa-tướng cứ ngồi yên đây. Ngoài ấy đã có nhiều binh lính sợ gì?

Bỗng Tả-Tướng-quân Trương-Bố tuốt gươm cầm tay, dẫn hơn 30 võ-sĩ chạy xông lên điện, quát to lên rằng:

- Có chiếu-chỉ bắt tên phản tặc Tôn-Lâm!

Lâm kinh hãi toan chạy trốn, nhưng đã bị bọn võ-sĩ bắt trói. Lâm rạp đầu xuống lạy:

- Xin Bệ-hạ đầy thần ra Giao-châu, cho được sống nghề làm ruộng.

Hưu quát mắng:

- Sao trước đây ngươi không đầy Đằng-Dận, Lã-Cứ, Vương-Đôn ra Giao-châu?

Mắng rồi truyền võ-sĩ lôi ra chém đầu. Trương-Bố điệu Tôn-Lâm xuống khỏi điện, đem ra cửa đông hành hình. Bọn tuỳ tòng của Lâm không ai dám nhúc nhích kháng cự. Trương-Bố lại tuyên-chiếu cho mọi người hay:

- Chỉ một Tôn-Lâm chịu tội, còn mọi người không can gì.

Bọn tuỳ tùng bấy giờ mới yên tâm, Trương-Bố rước Tôn-Hưu lên ngự lầu Ngũ-phượng. Bấy giờ Đinh-Phụng, Ngụy-Mạc, Thi-Sóc cũng đã bắt trói mấy anh em Tôn-Lâm giải đến. Hưu truyền lệnh đem tất cả ra chợ chém, đảng phái của Lâm hơn hai trăm người cũng bị giết cùng lúc. Mấy anh em Lâm đều bị tội "chết cả ba họ". Hưu lại cho lệnh khai quật mộ Tôn-Tuấn lên, chém vào thây, bổ búa vào đầu. Còn những người bị Tôn-Tuấn, Tôn-Lâm hãm hại như Gia-cát-Khác, Đằng-Dận, Lã-Cử, Vương-Đôn... đều

được đắp phần mộ, để nêu rõ là người trung. Nhưng người liên lụy phải bỏ làng bỏ xứ trốn tránh, bấy giờ được trở về quê cũ làm ăn. Đinh-Phụng và các tướng đều được khen thưởng. Hưu lại sai sứ đem thư vào Tây-Thục báo tin "diệt loạn thần" với Hậu-chúa Lưu-Thiện. Hậu-chúa sai sứ sang mừng. Vua Ngô lại cho Triết-Vũ vào Thành-đô đáp lễ. Khi Vũ ở Thục về, Tôn-Hưu hỏi:

- Gần đây tình hình trong Thục ra sao?

Vũ tâu:

- Gần đây, viên Trung-thường-thị Hoàng-Hạo chuyên quyền, các bậc Công-khanh phần nhiều lại a tòng với Hạo. Vì vậy, ở triều đình không nghe thấy lời nói thẳng, đi qua các thôn xóm, thấy dân chúng có vẻ đói rách xanh xao. Đúng là cảnh "chim én chim sẻ làm tổ mái hiên mà không biết cái nhà sắp cháy"!

Hưu nghe xong, than rằng:

- Nếu Gia-cát Vũ-hầu mà còn, thì dân đâu đến nỗi như thế!

Hưu lại sai viết quốc thư đưa vào Thành-đô, trong thư nói: "Tư-mã-Chiêu sắp sửa cướp ngôi nhà Ngụy, thế nào nó cũng đem quân xâm Ngô, lấn Thục để thị oai. Vậy hai nước cùng nên phòng bị" Khương-Duy nghe tin, lại dâng biểu xin ra quân đánh Trung-Nguyên. Bấy giờ là năm "Cảnh-diêu" nguyên niên nhà Thục-Hán, mùa đông, Đại-Tướng-quân Khương-Duy cho Liêu-Hóa, Trương-Dực làm tiên-phong; Vương-Hàm, Tưởng-Bân làm Tả-quân, Tưởng-Thư, Phó-Thiêm làm Hữu-quân, khởi hai mươi vạn binh, vào lạy từ Hậu-chúa, rồi tiến ra Hán-trung. Duy bàn với Bá:

- Chuyến này ta nên đánh lấy nơi nào trước?

- Kỳ-sơn là đất dụng võ, tiện cho việc ra quân, cho nên trước đây Thừa-tướng sáu lần đánh Ngụy đều ra đóng ở đây, còn các nơi khác không nghĩ đến.

Duy nghe lời, truyền lệnh tiến ra phía Kỳ-sơn[1611]. Đến cửa hang, cho quân đóng trại chờ lệnh. Bấy giờ Đặng-Ngải đang điểm quân số Lũng-Hữu ở trong trại Kỳ-sơn, chợt lưu-tinh-mã chạy về báo:

- Quân Thục hiện đã đóng ba trại ở cửa hang.

Ngải lên cao ngắm nhìn sang trại Thục, rồi về trướng vui vẻ bảo các tướng:

- Ta dự liệu chẳng sai chút nào!

Nguyên, Ngải đã tính liệu địa-thế trước, nên để chừa một khoảng cho quân Thục đóng trại. Ngải ngầm cho đào một đường hầm thông đến chỗ ấy, chờ quân Thục tiến ra đóng đúng vào địa-mạch, là Ngải dùng kế công phá. Bấy giờ Khương-Duy ra khỏi đường hang, chia quân đóng trại. Cửa đường hầm của Ngải ngay trước trại tả quân của Thục, mà tướng giữ trại là Vương-Hàm, Tưởng-Bân. Ngải bèn sai con là Đặng-Trung cùng với Sư-Toản, mỗi người dẫn một vạn quân là tả hữu xung-kích. Lại cho phó tướng Trịnh-Luân dẫn năm trăm quân "quật-tử". Canh hai đêm ấy đi ngầm đường hầm, sang trại phía Tả quân Thục, từ dưới đất ồ lên mà đánh. Vương-Hàm, Tưởng-Bân vì trại mới lập chưa chu đáo, sợ quân Ngụy bất thần đến cướp, nên không dám cởi giáp ngủ. Đêm hôm ấy bỗng thấy trong quân rối loạn, hai người cầm khí giới lên ngựa xem xét, từ bên ngoài Đặng-Trung xua quân đánh vào. Vương, Tưởng hai tướng hết sức chống giữ nhưng không lại, đành bỏ trại mà chạy. Khương-Duy ở trại giữa, nghe bên trại tả có tiếng hò reo, rồi tiếng kêu cứu, Duy đoán trại bên bị mẹo "nội ứng ngoại hợp", vội lên ngựa ra đứng ở trước trại giữa truyền lệnh:

- Ai nhốn nháo sẽ chém! Nếu giặc có xông vào gần, cứ cho cung nỏ bắn ra.

Và cho lệnh bên trại phía hữu cũng làm như vậy. Vì thế, quân Ngụy xung-kích đến hơn mười lượt, đều bị cung nỏ trong trại bắn lui. Hai bên đánh nhau đến sáng, quân Ngụy đành phải rút về. Đặng-Ngải thu quân về trại phục tài Duy mà khen rằng:

- Khương-Duy học được phép dùng binh của Khổng-Minh giỏi quá: Quân bị đánh bất thần trong đêm tối mà không cuống sợ, tướng nghe biến mà không rối trí. Thật là tướng tài!

Hôm sau, Vương-Hàm, Tưởng-Bân thu nhặt tàn quân đến đại-

trại lạy xin chịu tội. Duy an ủi:

- Lỗi đâu phải ở các ông! Lỗi ở ta không rõ địa mạch mà gây ra thua thiệt đó.

Nói rồi, lại điều-bát quân mã cho hai tướng dựng trại, và cho nhặt thây các tử-sĩ bỏ xuống hầm. Lấy đất vùi chôn. Duy cho người hạ chiến-thư thách Đặng-Ngải hôm sau bày trận đánh nhau tay đôi. Ngải phê trả lời: ưng thuận. Ngày hôm sau, hai quân dàn trận ở Kỳ-sơn, Duy theo đúng phép bày trận "Bát-quái" của Vũ-hầu, đúng hình thế: Trời, đất, gió, mây, chim, rắn rồng, cọp... mà dàn. Ngải ra ngựa nhìn thấy, cũng đem quân dàn trận "Bát-quái" có đủ các thế cửa: Tiền, Hậu, Tả, Hữu, hình thế y như hệt, Duy cầm ngang cây giáo, tế ngựa lên hỏi:

- Mày bắt chước ta bày trận, vậy có biết biến trận không?

Ngải cười đáp:

- Mày tưởng trận này chỉ mày biết biến thôi à? Ta đã biết bày lẽ nào lại không biết biến?

Nói xong, Ngải quay ngựa vào trong trận, cho viên chấp-pháp phất cờ, sai quân tập trung bên tả, chia quân hội tụ bên hữu, chỉ trong chốc lát, trận biến thành "tám tám" sáu mươi tư cửa, rồi giục ngựa ra hỏi:

- Khương-Duy xem ta biến trận ra sao?

Duy đáp:

- Mày biến trận không sai. Vậy có dám vây trận mà phá không?

- Tưởng gì chứ vây trận thì ta coi thường!

Thế là hai quân được tướng lệnh, bên nào cũng y hàng ngũ tiến lên. Ngải đứng giữa trung quân điều khiển không sai một ly, quân Ngụy tiến vào trận Thục. Trong trận Thục, Duy cầm cờ điều khiển, bỗng biến ra trận "Tràng xà quyển địa" (rắn dài cuốn đất), vây chặt Ngải vào giữa. Rồi từ bốn mặt tiếng reo hò vang lên, Ngải không biết là trận gì, đâm chột dạ! Đang lúc sợ hãi thì quân Thục tiến sát đến, Ngải dẫn quân-sĩ xung-đột cố đánh lấy lối chạy

ra, nhưng không sao ra thoát. Bốn mặt quân Thục reo hò ầm lên:

- Đặng-Ngải, mau mau hàng đi cho sớm!

Ngải ngửa mặt lên trời than:

- Ôi ta cậy tài chốc lát, bị trúng kế Khương-Duy rồi!

Đang lúc nguy khốn, bỗng có một cánh quân từ phía Tây-bắc đánh vào, Ngải nhìn ra, thấy là quân nhà, bèn thừa dịp gắng sức đánh cướp đường chạy thoát. Thì ra Tư-mã-Vọng đem quân đánh vào trận cứu Đặng-Ngải. Đặng-Ngải mau mắn thoát thân nhưng chín cái trại ở Kỳ-sơn đều bị quân Thục chiếm hết. Ngải đành kéo quân tàn bại về phía Nam sông Vị đóng trại. Ngải hỏi Vọng:

- Sao ông biết trận pháp mà vào cứu được tôi?

Vọng đáp:

- Hồi nhỏ, còn du học ở Kinh-châu, tôi có kết bạn với Thôi-châu-Bình và Thạch-quảng-Nguyên. Chúng tôi đã từng cung nhau giảng luận về trận này. Trận Khương-Duy biến ra hôm nay là trận "Trưởng-xà-quyển địa", nếu đánh vào chỗ khác không tài nào phá nổi. Tôi thấy đầu trận ở phía Tây-bắc, nên do phía ấy đánh vào mới phá được.

Ngải tạ ơn, rồi nói:

- Tôi tuy có học được phép bày trận mà không biết phép biến trận. Ông đã biết phép biến, vậy ngày mai ta dùng để cướp lại các trại ở Kỳ-sơn, được chăng?

Tư-mã-Vọng ngập ngừng e ngại đáp:

- Cái sức học của tôi sợ không lừa nổi Khương-Duy.

Ngải bàn:

- Ngày mai, ông cứ ra trước, vờ đấu trận với Khương-Duy. Còn tôi, tôi đem quân đánh úp Kỳ-sơn. Một mặt lại đưa chiến-thư thách Khương-Duy hôm sau ra đấu trận. Duy phê vào chiếu-thư, cho sứ về, rồi mới bảo các tướng:

- Ta được Vũ-hầu truyền cho sách bi tàng, dạy phép biến trận

này có 365 hình thế, theo đúng số mục "chu thiên". Nay Đặng-Ngải lại thách ta đấu trận, thực là trò "múa rìu qua mắt thợ"! Tuy nhiên, chắc nó bày mưu gì đây, các ông đoán ra chăng?

Liêu-Hóa nói:

- Đây chắc là nó vờ giữ ta ra đấu trận, rồi nó đem quân đánh úp mặt sau trại Kỳ-sơn!

Duy vui vẻ đáp:

- Ông nói đúng như tôi nghĩ.

Liền sai Liêu-Hóa, Trương-Dục lĩnh một vạn quân ra mai phục ở sau trại Kỳ-sơn. Hôm sau, Duy đem hết quân-sĩ 9 trại đến dàn trước núi mà chờ quân Ngụy. Tư-mã-Vọng cũng dẫn quân từ Vị-nam kéo đến dàn trận. Vọng rong ngựa ra trước, mời Duy nói chuyện. Duy cưỡi ngựa ra hỏi:

- Các ngươi mời ta đấu trận. Vậy hãy bày trận trước ta xem.

Vọng quay vào điều bát quân-sĩ bày trận "Bát-quái". Duy nhìn qua cười ha hả mà rằng:

- Trận này là trận "Bát-quái" ta đã bày hôm trước. Lũ ngươi đã ăn cắp rồi giờ bày lại, có chi là lạ?

- Thì chính ngươi cũng đi học mót của người khác chứ sao!

- Trận này có thể biến thành bao nhiêu "thế"?

Vọng cười, đáp:

- Ta đã biết bày, lẽ nào không biết có bao nhiêu thế biến! Trận này có "chín chín" 81 thế biến!

Duy vẫn cười:

- Vậy ngươi thử biến ra xem?

Tư-mã-Vọng quay vào trận, biến hai ba thế, rồi quay ra hỏi:

- Ngươi đã thấy ta biến trận thế nào chưa?

Duy lại cười lớn:

- Phép biến trận của ta là theo số "Chu-thiên" gồm có 365 cách biến kia! Ngươi chỉ là con "ếch ngồi đáy giếng" chưa hiểu được sự huyền ảo của trận pháp!

Vọng cũng nghe nói có phép biến như thế, nhưng nghĩ mình chưa học tới, nên miễn-cưỡng đưa đẩy:

- Ta không tin thế. Vậy ngươi có giỏi biến thử ta coi nào?

- Ngươi về gọi Đặng-Ngải ra đây, ta biến cho nó xem!

- Đặng Tướng-quân đã có nhiều mưu kỳ-diệu, chẳng cần đến trận pháp!

Duy bật cười ha hả:

- Mưu mẹo gì vậy? Có phải nó cho người giữ ta ra đây bày trận, rồi nó đem quân đánh úp sau trại Kỳ-sơn của ta không? Ta còn lạ gì!

Vọng nghe nói, sợ tái người đi, toan xua quân lên đánh nhau, nhưng đã thấy Duy cầm roi trỏ một cái, hai cánh quân Thục xông ra đánh trước! Quân Ngụy người nào người nấy vất áo giáp, quăng binh-khí chạy trốn lấy thân... Còn Đặng-Ngải, thúc tiên-phong Trịnh-Luân kéo quân đi đánh úp sao núi. Luân vừa vòng qua một khúc quanh, bỗng nghe tiếng pháo nổ, rồi trống ốc vang trời, có một đạo phục binh đổ ra tướng đi đầu là Liêu-Hóa liền chém Trịnh-Luân một đao chết lăn Đặng-Ngải thấy vậy, sợ quá vội lui quân, thì phía sau Trương-Dực đã thúc quân đánh tới. Bị trước sau giáp đánh, quân Ngụy thua to, Ngải liều mạng chạy trốn, mình bị bốn phát tên bắn trúng, gắng mang thương-tích mà chạy. Chạy thoát được về Vị-nam thì thấy Tư-mã-Vọng cũng vừa chạy về. Hai người gấp rút tìm kế chống quân Thục. Vọng bàn rằng:

- Giờ đây vua Thục Lưu-Thiện sủng ái Trung-quí Hoàng-Hạo, ngày đêm chỉ vui với rượu và gái. Giờ ta dùng kế phản-gián để vua Thục triệu Khương-Duy về, thì mối nguy này mới gỡ được.

Ngải hỏi bọn mưu sĩ:

- Ai dám vào Thục giao-thông với Hoàng-Hạo?

Một người đứng dậy: "Tôi xin đi!" Đó là Đảng-Quân, người Tương-dương. Ngải mừng lắm, sai lấy vàng bạc châu báu giao cho Đảng-Quân đi đường tắt vào Thành-đô, tìm vào ra mắt Hoàng-Hạo, rồi dâng của đút, xin Hoàng-Hạo cho phao tin lên rằng: "Khương-Duy oán vọng Thiên-tử, chẳng bao lâu sẽ hàng Ngụy". Hoàng-Hạo nhận lễ rồi, cho phao tin ấy. Thế là ở Thành-đô người nọ truyền người kia ai ai cũng nhắc đi nhắc lại đồn ầm cả lên. Hoàng-Hạo bèn vào tâu Hậu-chúa. Hậu-chúa tin là thực, sai sứ đi suốt ngày đêm ra mặt trận, triệu Khương-Duy về triều. Bấy giờ Khương-Duy ngày nào cũng đến thách đánh, nhưng Đặng-Ngải cố giữ không ra. Duy không biết có việc gì, đành phải ban sư về Hán-trung. Đặng-Ngải, Tư-mã-Vọng biết Duy đã mắc mẹo, phải rút quân, liền khởi hết quân-mã ở Vị-nam đuổi đánh... Đó chính là:

"Nhạc-Nghị uổng công vì phản-gián.

"Nhạc-Phi phá giặc bị dèm pha.

Còn Khương-Duy lui binh ra sao, xin đọc hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Nước Ngô có Tôn-Lâm, cũng giống như nước Ngụy có Tào-Sảng. Thế mà Tư-mã-Ý là người khác họ lại diệt được Tào-Sảng là người trong Tôn-Thất là sao? Khi Sảng bị diệt, sao chính sự lại không về họ Tào? Đinh-Phụng cũng là người khác họ mà diệt được Tôn-Lâm trong tôn-thất, nhưng Lâm bị diệt, quyền chính lại về tay vua Ngô. Tôn-Tuấn có em là Lâm nối quyền vị, cũng như Tư-mã-Ý có con là Sư, Chiêu được nối chức tước. Sư, Chiêu lộng quyền lấn vua, Quán-Khâu-Kiệm, Gia-cát-Đản khởi nghĩa đánh anh em Tư-mã mà không thắng, Tôn-Lâm lộng quyền lấn át vua, thì Đinh-Phụng, Trương-Bố chỉ dùng ly rượu lại diệt được. Tại sao vậy? Thưa: Nhà Ngụy soán-nghịch mà được nước, còn nhà Ngô được nước không do sự soán-nghịch. Cho nên khi nhà Ngụy suy. Trời lại mượn tay loạn-thần diệt Ngụy, nhà Ngô khi bị diệt, Trời không nỡ mượn tay loạn-thần vậy.*

• *Xem truyện xưa: Vợ Ung-Cả là con gái Tế-Trọng, mà để chồng bị cha giết hại thì thật không hiền. Vợ Lư-hồ-Quý là con gái Khánh-Xá, mà để chống mưu giết cha mình là cũng là hư. Thế mà vợ Toàn-Thượng lại vì thương anh mà nỡ hại chồng, rồi hại cả con, thì chẳng đáng chê lắm sao? Tuy nhiên người Quân-tử không trách gì vợ Toàn-Thượng, mà chỉ trách Toàn-Thượng thôi. Tại sao vậy? Thưa: Việc Quốc-gia mà đem lộ mưu với đàn bà, thật là đáng lắm.*

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 114

Tào-Mao rong xe, chết cửa Nam.
Khương-Duy bỏ tướng, thắng quân Ngụy.

NHẮC lại, Khương-Duy truyền lệnh cho các tướng sửa soạn lui quân, Liêu-Hóa vào trước trướng bẩm:

- Tướng cầm quân ở ngoài, có khi không cần tuân mệnh vua. Nay tuy có chiếu chỉ, cũng chưa nên lui quân vội.

Trương-Dực bàn:

- Người trong nước thấy Đại-Tướng-quân liên tiếp động binh năm này qua năm khác, đều có ý oán. Chi bằng nhân lúc đã thắng này, cho quân mã về nghỉ để an lòng dân, rồi sau sẽ tính kế hay hơn.

Duy cho là phải, bèn truyền lệnh các đội y theo pháp-lệnh, lần lượt lui về, Liêu-Hóa, Trương-Dực đi đoạn hậu, đề phòng quân Ngụy đuổi theo. Đặng-Ngải thấy quân Ngụy đã rút, dẫn quân truy kích. Khi gần kịp, nhìn thấy quân Thục cờ quạt chỉnh tề, hàng ngũ đều đặn, Ngải than rằng:

- Khương-Duy học được phép của Vũ-hầu đến nơi đến chốn lắm!

Rồi quay binh trở lại trại Kỳ-sơn. Khương-Duy về đến Thành-đô vào bệ-kiến Hậu-chúa rồi hỏi:

- Muôn tâu, Bệ-hạ triệu thần về có việc gì?

Hậu-chúa phán:

- Trẫm thấy khanh ở ngoài biên-cương đã lâu ngày mà không rút quân, sợ sĩ tốt khó nhọc, nên hạ chiếu triệu về, chứ không có ý

gì hết.

Duy tâu:

- Hạ-thần đã lấy được trại Kỳ-sơn của địch, đang tính lập công nữa, không ngờ nửa vời phải bỏ về thế này. Chắc là Đặng-Ngải nó dùng kế phản-gián, và bên ta mắc mẹo nó rồi!

Hậu-chúa ngồi im lặng, không biết nói sao, Duy tâu tiếp:

- Thần thề tận trung đánh giặc để báo ơn nước, xin Bệ-hạ chớ nghe lời dèm pha của kẻ tiểu-nhân mà sinh ra lo lắng nghi-kỵ...

Khương-Duy thở dài ra khỏi triều, rồi về Hán-trung. Nói về Đảng-Quân, thi hành xong kế phản-gián, trở lại Kỳ-sơn báo cho Đặng-Ngải biết. Ngải bàn với Tư-mã-Vọng:

- Vua tôi họ đã không hòa thuận thì thế nào rồi cũng sinh nội biến!

Bèn cho Đảng-Quân về Lạc-dương, trình báo sự thể với Tư-mã-Chiêu, Chiêu mừng khôn xiết, có ý định đánh Thục, bèn hỏi Trung-hộ-quân Giả-Sung:

Sung bảo nhỏ Chiêu rằng:

- Chưa thể đem quân đi xa được. Vì Thiên-tử còn đang ngờ Chúa-công, nên Chúa-công khinh xuất đem quân đi xa, tai nạn bên trong sẽ có ngay. Năm ngoái nhân có rồng vàng hiện ra hai lần trong giếng Ninh-lăng, các quan đều dâng biểu mừng là điềm hay, nhưng Thiên-tử lại phán: "không phải điềm hay đâu, vì rồng là tượng vua, mà trên không ở mây, dưới không ở đất, lại nằm trong giếng. Đó là triệu vua bị u-tù vậy". Phán xong, vua lại làm bài thơ "Tiềm-long" ý tứ rõ rệt là ám chỉ Chúa-công. Thơ như sau:

"Thương thay Rồng bị khốn,

"Không bay lặn thảnh thơi.

"Dưới không chơi bốn bể.

"Trên chẳng lượn tung trời,

"Quằn quại nơi đáy giếng.

“Lương chạch chúng trêu ngươi,

“Tủi hổ cho vây vuốt,

“Khác gì thân Trẫm đây!

Nguyên văn:

“Thương lai long thụ khốn,

“Bát năng dược thâm uyên.

“Thượng bất phi Thiên-Hán,

“Hạ bất hiện vu điền.

“Bàn cư ư tỉnh để,

“Thu thiên vũ kỳ tiền,

“Tàng nha phục trảo giáp.

“Ta ngã diệc đồng nhiên!

Tư-mã-Chiêu nghe xong, đùng đùng nổi giận bảo Giả-Sung:

- “Hắn” muốn bắt chước Tào-Phương, nếu không sớm trừ, hắn sẽ hại ta!

Sung xúi thêm:

- Xin Chúa-công sớm liệu trừ đi.

Bấy giờ là năm “Cam-lộ” thứ 5 nhà Ngụy, mùa hạ tháng tư, một buổi chầu. Chiêu đeo gươm lên điện, vua Ngụy Tào-Mao đứng dậy đón. Quần-thần đều tâu:

- Đại-Tướng-quân công đức vời vợi tới trời, đáng được phong Tấn-công, gia “Cửu-tích”.

Nhưng Tào-Mao cúi đầu không đáp. Thấy vậy, Chiêu sẳng tiếng hỏi:

- Cha con anh em nhà tôi đều có công lớn với nhà Ngụy. Nay làm Tấn-công không đáng hay sao?

Mao đáp:

- Trẫm đâu dám không tuân mệnh?

Chiêu lại hỏi dồn:

- Bài thơ vịnh "Rồng chìm" coi lũ tôi như lươn chạch là lễ nghĩa ở đâu vậy?

Mao không biết đối đáp ra sao. Chiêu cười nhạt, đi xuống khỏi ngự điện, các quan đều đứng im tăm tắp. Tan chầu, Mao trở vào hậu-cung, cho vời Thượng-thư Vương-Kinh, Thị-trung Vương-Trầm, Tán-kỵ Thường-thị Vương-Nghiệp vào phòng kín, rồi khóc mà bảo rằng:

- Tư-mã-Chiêu nó mưu việc soán-nghịch, ai ai cũng rõ cả. Trẫm không thể ngồi chờ cái nhục bị phế truất! Vậy các khanh nên giúp Trẫm để đánh nó!

Vương-Kinh tâu:

- Không nên! Ngày xưa vua Chiêu-công nước Lỗ không chịu nhẫn nhịn đến nỗi bị họ Quí đánh cho thua chạy, mất nước. Nay quyền lớn về cả họ Tư-mã từ lâu, các quan công khanh trong triều ngoài nội không biết xét lẽ phải trái, đều a-tòng với gian-tặc cả, chứ không riêng một ai. Quân túc-vệ của Bệ-hạ thì ít mà yếu, ai là người chịu quên mình vì chúa? Nếu Bệ-hạ không chịu ẩn-nhẫn, thì tai vạ lớn lắm. Kính xin Bệ-hạ thong thả mà tính, đừng nên vội vàng...

Nhưng Mao quả quyết phán:

- Việc này mà chịu nhục thì còn việc nào khỏi nhục nữa! Ý trẫm đã quyết, dù chết có sợ gì?

Nói xong, Mao vào bẩm việc với Thái-hậu Vương-Trầm, Vương-Nghiệp thấy Mao quả quyết như vậy, cùng xúi Vương-Kinh:

- Việc gấp quá rồi, bọn mình không nên rước lấy cái vạ chết cả họ! Mau đến phủ ông Tư-mã mà thú đi thôi.

Vương-Kinh nghe qua, đùng đùng nổi giận mắng:

- Sách đã dạy: “Chúa lo thì bầy tôi nhục, Chúa chịu nhục, bầy tôi chết”. Ta nở nào hai lòng như thế?

Vương-Trầm, Vương-Nghiệp thấy Kinh không chịu nghe, liền lật đật chạy đến báo Tư-mã-Chiêu... Sau đó, vua Ngụy ở nội điện ra, sai quan Hộ-vệ là Tiêu-Bá, họp tập quân túc vệ trai tráng lẫn già yếu được hơn ba trăm người, cho đánh trống reo hò tiến ra. Tào-Mao cầm gươm lên xe, truyền tả hữu tiến ra phía cửa Nam khuyết, thì thấy Vương-Kinh phục xuống trước xe, khóc lớn mà can rằng:

- Nay Bệ-hạ đem vài trăm người ra đánh Tư-mã-Chiêu, có khác gì xua đàn dê vào miệng cọp, chỉ chết uổng có ích gì? Không phải Thần tiếc mạng đâu, thực ra chỉ vì không thể làm nên việc!

Mao phán:

- Quân của Trẫm đã khởi hành. Khanh đừng ngăn trở nữa!

Thế là Mao cứ cho quân tiến tới cửa Lông-môn. Chợt thấy Giả-Sung mặc giáp cưỡi ngựa, bên tả có Thành-Toái, bên hữu có Thành-Tế, dẫn mấy ngàn cấm-binh mặc giáp sắt rầm rộ kéo tới. Mao cầm kiếm giơ lên lớn tiếng quát:

- Ta đây là Thiên-tử! Bọn ngươi dám xung-đột vào cung đình, định giết vua à?

Quân cấm binh trông thấy Tào-Mao, đều đứng im không dám động đậy. Giả-Sung gọi bảo Thành-Tế rằng:

- Ông Tư-mã nuôi ngươi để làm gì biết không? Chính để dùng vào cái lúc này đó!

Tế cầm kích lăm lăm trong tay, quay hỏi Giả-Sung:

- Giết đi hay bắt trói lại?

- Ông Tư-mã đã có lệnh: làm thế nào cho chết đi là được!

Thành-Tế liền cầm kích đến trước xe, Tào-Mao thấy vậy quát mắng:

- Thằng thất phu! Sao dám vô lễ?

Quát chưa dứt tiếng đã bị Thành-Tế đâm một kích vào ngực văng ra khỏi xe, lại bồi thêm một kích nữa thấu ra sau lưng! Mao chết lăn ở bên xe. Tướng hộ-vệ là Tiêu-Bá vung đao tới đánh, cũng bị Thành-Tế đâm chết, còn bọn quân-sĩ hơn ba trăm người bỏ chạy trốn cả. Bấy giờ Vương-Kinh chạy theo xe vua vừa kịp, liền xông lên chửi mắng Giả-Sung:

- Thằng nghịch-tặc kia, sao dám giết vua?

Sung giận quá, thét tả-hữu bắt trói lại, rồi cho người về báo Tư-mã-Chiêu... Chiêu vào nội thành, thấy Mao đã chết, bèn vờ làm ra vẻ sợ hãi, dập đầu vào xe vua mà khóc, rồi sai người báo tin cho các đại-thần. Quan Thái-phó Tư-mã-Phu tìm vào, thấy Tào-Mao nằm chết ngay dưới đất, liền gối đầu vào đùi Mao mà khóc thảm thiết rằng:

- Bệ-hạ ôi! Bệ-hạ bị hại là tội hạ-thần này! Bệ-hạ ôi!

Khóc một hồi rồi Phu sai lấy quan-quách khâm liệm rất cẩn thận, và tạm quàn ở gian bên Tây thiền-điện. Tư-mã-Chiêu vào trong điện, cho triệu các quan đến hội-nghị. Các quan đều đến đủ mặt, duy có Thượng-thư Bộc-xạ Trần-Thái không đến. Chiêu sai cậu ruột Thái là Thượng-thư Tuân-Khải đến gọi. Khi Khải đến nhà, Thái khóc rống lên mà rằng:

- Trước sau người hiểu biết vẫn bảo rằng cháu có thể theo kịp cậu. Nay té ra cậu lại không bằng cháu!

Rồi Thái lấy áo xô gai mặc để tang, đi thẳng vào trước linh-cữu vua mà khóc lóc thảm thiết. Tư-mã-Chiêu cũng vờ khóc rồi hỏi:

- Việc này phải dùng hình-pháp nào mà xử?

Thái đáp ngay:

- Chỉ có chặt đầu Giả-Sung đi, họa là mới tạ tội với thiên-hạ được "phần nào"!

Chiêu ngẫm nghĩ một lúc lâu rồi hỏi:

- Thử nghỉ "cúi xuống"[1612] một chút xem?

Thái đáp:

- Chỉ có "hơn lên"[1613] chứ không thể "sút xuống" được nữa!

Chiêu bèn kết tội:

- Thành-Tế là tên đại nghịch bất đạo, tội đáng chém ngang lưng và tru-di ba họ!

Tế uất ức mắng ầm lên:

- Đâu phải tội tao? Thằng Giả-Sung truyền cho tao phải thi hành lệnh của mày, mày còn già mồm khép tội ai?

Chiêu ra lệnh cắt lưỡi trước rồi chém sau. Thành-Tế cụt lưỡi vẫn tru lên chửi rủa đến chết mới thôi. Em Tế là Thành-Toàn cũng bị chém ở chợ và cả ba họ chết theo

Người sau có thơ than rằng:

"Tư-mã đang tâm thí chúa Tào

"Cửa Nam máu thắm đẫm long bào!

"Giết oan Thành-Tế mong che tội,

"Quân điếc dân mù hết cả sao?

Nguyên văn:

"Tư-mã đương niên mệnh Giả-Sung,

"Thí quân Nam-khuyết giả bào hồng,

"Khước tương Thành-Tế tru tam tộc,

"Chỉ đạo quân dân tận nhĩ tung?

Chiêu lại bắt cả nhà Vương-Kinh bỏ vào ngục. Vương-Kinh đang ở dinh Đình-úy, thấy bà mẹ bị trói dẫn đến, thì dập đầu xuống đất khóc lớn lên rằng:

- Trời ơi! Đứa con bất hiếu này đã làm liên-lụy đến mẹ!

Nhưng bà mẹ Vương-Kinh vẫn tươi cười bảo con:

- Người ta không ai có một lần chết? Chỉ lo không chết được

đúng chỗ thôi! Nay mẹ con ta vì trung mà chết, còn oán hận gì nữa?

Hôm sau, cả nhà Vương-Kinh đều bị giải đến khu chợ cửa đông hành hình. Hai mẹ con Vương-Kinh mỉm cười chịu chết. Tất cả sĩ-dân trong thành đều ứa lệ xót thương. Người sau có thơ rằng:

"Đầu-Hán, Vương-Lăng có mẹ hiền,

"Hán suy, lại thấy mẹ Vương-Kinh.

"Đều liều tính-mạng nêu trung-liệt.

"Cùng dạy con trai giữ tấc thành.

"Non thái đề cao danh nghĩa nặng.

"Lông Hồng coi nhẹ tấm thân mình,

"Mẹ con mỉm miệng chờ đao kiếm;

"Trời đất nghiêng sầu, rạng khí linh.

Nguyên văn:

"Hán sơ khoa phục kiếm,

"Hán mại kiến Vương-Kinh.

"Chân liệt tâm vô dị,

"Kiên cương chí cánh thanh.

"Tiết như Thái Hoa trọng,

"Mệnh tự hồng mao khinh.

"Mẫu tử thanh danh tại,

"Ưng đồng thiên địa khuynh.

Thái-phó Tư-mã-Phu xin lấy vương-lễ an táng Tào-Mao. Chiêu nghe theo. Sau đó, bọn Giả-Sung khuyên Chiêu nên nhận lấy ngôi Đế nhà Ngụy, nhưng Chiêu gạt đi nói:

- Vua Văn-vương nhà Chu xưa có hai phần ba thiên-hạ, mà vẫn phục tùng nhà Ân. Vì vậy, thánh-nhân khen là bậc Chí-đức. Võ-

đế nhà Ngụy không chịu nhận ngôi của nhà Hán, thì ta không thể nhận ngôi nhà Ngụy.

Bọn Giả-Sung nghe nói, biết ý Chiêu muốn để dành cho con nhà Tư-mã-Viêm làm vua sau này, nên thôi không khuyên nài nữa... Tháng sáu năm ấy, Chiêu cho lập Thường-đạo Hương-công Tào-Hoàng lên làm vua, lấy niên hiệu là năm "Cảnh-Nguyên" thứ nhất", Hoàng đổi tên là Hoán, tự là "Cảnh-Triệu". Hoán là chắt của Tào-Tháo, tức là con trai Yên-vương Tào-Vũ. Hoán lên ngôi, phong Chiêu làm Thừa-tướng, tước Tấn-công, thưởng tiền mười vạn, lụa một vạn tấm. Các quan văn võ nhiều vị được thăng thưởng. Quân tế tác báo tin này vào Thục. Khương-Duy nghe tin Tư-mã-Chiêu giết Tào-Mao, lập Tào-Hoán lên thay, thì mừng rỡ nói:

- Phen này ta lại có cớ đánh Ngụy rồi!

Bèn viết thư sang Ngô xin khởi 15 vạn quan ra đánh Ngụy. Duy sai đem theo hơn hai ngàn cỗ xe, xe nào cũng đóng ván che kín, cho Liêu-Hóa, Trương-Dực làm tiên phong. Hóa tiến qua hang Tí-ngọ, Dực thì qua đường hang Lạc-cốc, Duy tự đem quân qua Tà-cốc, hẹn cùng hội họp một chỗ trên đất Ngụy. Thế là ba lộ quân cùng tiến đến Kỳ-sơn[1614]. Bấy giờ Đặng-Ngải đang huấn luyện quân-mã ở Kỳ-sơn, nghe tin quân Thục chia ba đường ra đánh, bèn họp các tướng bàn kế chống giữ. Tham-quân Vương-Quán nói:

- Tôi có kế này nhưng không tiện nói ra. Xin viết ra đây trình Tướng-quân có dùng được chăng?

Nói xong, Quán viết vào giấy đưa lên, Ngải xem xong, mỉm cười nói:

- Kế này hay lắm, nhưng vẫn sợ không lừa nổi Khương-Duy.

Quán hăng-hái nói:

- Tôi xin liều mình vì nước xem sao!

- Ông đã quyết chí gắng sức, chắc phải thành công.

Bèn điểm 5.000 quân giao cho Quán dẫn vào cửa Tà-cốc đón đợi. khi toán quân tiễn-mã Thục tới, Quán gọi to lên rằng:

- Tôi là tướng Ngụy đến hàng. Xin các ông trình giùm lên chủ soái.

Quân Thục liền báo Khương-Duy, Duy ra lệnh: tướng cầm đầu được vào yết-kiến, con bao nhiêu quân phải đợi ở ngoài. Quán vào trước trướng phục xuống khóc nức nở:

- Tôi là cháu gọi Vương-Kinh bằng chú, tên là Vương-Quán. Gần đây Tư-mã-Chiêu giết vua, lại hại cả nhà chú tôi, tôi căm giận đến xương tủy. Nay may gặp dịp Tướng-quân dấy binh hỏi tội nó. Vậy xin đem quân bản bộ bái hàng, mong được Tướng-quân sai khiến, để trừ đảng gian thần và báo thù nhà.

Duy hớn hở nói:

- Ngươi đã thực tâm quy hàng, lẽ nào ta không thành tâm thu dụng. Vậy trong quân ta chỉ lo có lương thảo, mà lương hiện ở cả Xuyên-khẩu, nay cho ngươi đến vận tải ra Kỳ-sơn. Giờ ta đánh lấy các trại ở đây trước.

Quán mừng thầm trong bụng, cho là Khương-Duy trúng kế mình, hớn hở tuân mệnh đi tải lương. Duy lại bảo Quán:

- Ngươi đi tải lương, cần gì phải đem cả 5.000 quân, đem ba ngàn cũng đủ, còn 2.000 để lại dẫn lối cho ta.

Quán sợ Duy nghi ngờ, đành phải để lại 2.000 quân, chỉ đem theo 3.000 vào cửa ngõ Tây-xuyên, Duy lại sai Phó-Thiêm trông giữ bọn 2.000 quân Ngụy mới đầu hàng đi theo trong quân, để tùy lúc dùng đến. Chợt thấy Hạ-hầu-Bá tìm tới hỏi Duy:

- Sao Đô-đốc vội tin lời Vương-Quán thế? Trước đây, tôi ở bên Ngụy, dẫu chưa biết được đầy đủ, nhưng cũng chưa hề nghe nói Vương-Kinh có cháu là Vương-Quán bao giờ! Việc này bên trong ắt có dối trá, xin Đô-đốc xét kỹ mới được.

Duy mỉm cười, đáp:

- Ta cũng biết Vương-Quán trá hàng, nên mới chia số quân của

nó ra, để dùng kế nó làm kế của mình vậy!

- Sao Đô-đốc biết nó trá hàng?

- Tư-mã-Chiêu gian hùng ngang với Tào-Tháo, vậy nó đã giết Vương-Kinh, tru diệt cả ba họ, thì đời náo nó lại tha cho một đứa cháu ở ngoài quan-ải, rồi lại con giao cho trọng binh? Ý-kiến Trọng-Quyền hợp với ý ta rồi vậy.

Vì thế, Duy không tiến ra Tà-cốc vội, ngầm sai người đi núp rình, dò xem quân gian tế của Quán đi lại ra sao. Chưa đầy một tuần, quả nhiên quân phục bắt được tên mang thư của Quán đem tin cho Đặng-Ngải. Phục-binh dẫn về trình Duy, Duy tra hỏi rõ tình tiết, rồi mở ra coi, thấy trong thư Quán hẹn Ngải rằng:

- "Ngày 20 tháng 8 tôi sẽ tải lương theo con đường nhỏ tiến ra trại lớn. Vậy Tướng-quân nhớ cho quân tới đường hang Đan-sơn tiếp-ứng".

Duy sai giết người mang thư, rồi sửa lại rằng: "Ngày rằm tháng 8 sẽ chở lương ra" và dặn Ngải thân đến tiếp-ứng ở hang Đan-sơn. Duy viết xong, sai một người thân-tín ăn mặc giả làm quân Ngụy, mang thư ra đi. Một mặt cho đem hơn hai trăm xe lương ra, xúc hết gạo, lấy cỏ nỏ củi khô chất đầy vào, trang bị y như xe lương, rắc đồ dẫn hỏa lên trên, căng vải che kín lại. Duy cho Phó-Thiêm dẫn 2.000 quân Ngụy mới hàng cầm cờ hiệu tải-lương đẩy 200 xe đi dụ địch. Duy và Hạ-hầu-Bá mỗi người dẫn một cánh quân vào trong hàng mai phục chờ Đặng-Ngải. Lại sai Tưởng-Thư, Liêu-Hóa, Trương-Dực kéo ba đạo quân tiến đánh Kỳ-sơn... Đặng-Ngải nhận được thư của Vương-Quán, trong lòng vui sướng quá, vội viết thư trả lời. Đến hôm rằm tháng 8, Ngải dẫn 5.000 quân đi tắt vào trong hang Đàn-sơn, cho mấy người trên núi cao trông xem. Bọn họ dò xét rồi xuống bẩm:

- Ở xa xa, có vô số xe lương đang nối đuôi nhau đi về phía cửa núi.

Ngải giục ngựa tiến lên nhìn quả thấy quân chở lương đều là quân Ngụy. Tả hữu khuyên Ngải:

- Trời đã sẩm tối, xin Tướng-quân cho tiếp ứng Vương-Quán để vận lương ra khỏi hang.

Ngải nói:

- Trước mặt ta đều là rừng núi hiểm trở, nếu có quân phục thì lui sao được? Thôi cứ đứng đây chờ là hơn.

Đang còn bàn tán, chợt có hai kỵ sĩ phi tới cấp báo:

- Vương Tướng-quân đem lương ra ngoài ranh giới, quân Thục ở đằng sau nghi ngờ và đuổi theo gấp quá! Vậy xin cấp báo, mong Đô-đốc đến ứng cứu ngay cho!

Ngải lo sợ liền hạ lệnh tiến lên tiếp ứng. Bấy giờ là canh một, sáng trăng như ban ngày, nghe phía sau núi có tiếng hò hét, Ngải cho là Vương-Quán đang đánh nhau, vội kéo quân chạy tới tiếp ứng. Chợt từ trong rừng rậm một cánh quân đổ ra, tướng đi đầu là Phó-Thiêm! Thiêm vọt ngựa quát lớn:

- Thằng thất-phu Đặng-Ngải kia, trúng kế chủ-tướng ta rồi! Mau mau xuống ngựa chịu chết!!!

Ngải hồn vía lên mây, vội quay ngựa chạy. Tức thì trên một cỗ xe có hiệu lửa đốt lên, rồi quân Thục ở hai bên đổ ra đánh quân Ngụy đứt làm bảy tám đoạn. Tiếng quân-sĩ từ trên núi, dưới hang đều oang oang hô lớn:

- Ai bắt sống Đặng-Ngải, sẽ được thưởng vàng ngàn lượng, tước phong Vạn-hộ-hầu!

Ngải sợ bay hồn, vội vã xuống ngựa, cởi áo vứt mũ, rồi chạy lẫn vào đám bộ binh, leo qua mấy ngọn núi trốn chết! Khương-Duy, Hạ-hầu-Bá bấy giờ cứ tìm người cưỡi ngựa để bắt Ngải, không ngờ Ngải đã bỏ ngựa, vứt cả áo mũ Đô-đốc mà chạy lẫn với quân, nên thoát tay Duy. Duy dẫn quân đắc thắng quay lại bắt Vương-Quán để giữ lấy đoàn xe lương... Về phần Vương-Quán, đã hẹn với Ngải sẽ đem đoàn xe lương xa, và chỉnh bị sẵn-sàng. Hôm ấy bỗng có tên quân tâm-phúc về báo:

- Việc tiết lậu rồi: Đặng-Tướng-quân đã thua to, không biết

sống chết ra sao!

Quán sợ hãi rụng rời, vội cho người đi dò xét, thì quân thám-mã về báo:

- Chí nguy! Ba lộ quân Thục đang kéo về chặn đánh, phía sau có bụi bay mù mịt. Bốn mặt bị vây cả rồi!

Quán vội thét quân sĩ đốt các xe lương. Lửa cháy ngút trời, khói như mây phủ. Quán hô hào quân Ngụy:

- Sự đã gấp rồi, các ngươi hãy cùng ta liều tử-chiến!

Hô xong, dẫn quân đánh ra phía tây mà chạy. Phía sau Khương-Duy dẫn ba lộ quân đuổi đến. Duy cứ tưởng Quán sẽ cố chết đánh để chạy về Ngụy, không ngờ hắn lại chạy vào Hán-trung! Vì ít quân, nên Quán chạy đến đâu gặp đường "cầu ván" hay quan ải đều đốt cháy rụi để ngăn quân đuổi theo. Khương-Duy thấy vậy sợ Hán-trung xảy biến, phải ngừng việc đuổi đánh Đặng-Ngải, và rút quân đi tắt đường mòn, không kể ngày đêm, đuổi theo Vương-Quán. Quán, bị vây đánh bốn mặt, đành nhảy xuống sông Hắc-long tự tử. Bao nhiêu quân-sĩ đều bị Khương-Duy chôn sống. Trận này Duy tuy thắng Ngải, song bị đốt mất nhiều lương thảo, lại bị cháy mất nhiều đường cầu ván, nên phải rút quân về Hán-trung. Còn Đặng-Ngải, chạy trốn được về Kỳ-sơn, dâng biểu nhận tội và xin giáng chức. Tư-mã-Chiêu thấy Ngải thường lập được nhiều công lạ, nên tha tội, không biếm chức. Lại còn đem của cải vải lụa ra thưởng cho nữa. Ngải đem ra phát hết cho các gia-đình tướng-sĩ tử-trận. Chiêu sợ quân Thục ra đánh nữa, nên điều động thêm 5 vạn quân giao cho Ngải để phòng-ngự.

Về phía Thục, Khương-Duy cũng cho quân-sĩ sửa lại đường cầu ván, rồi họp tướng bày mưu để ra quân đánh nữa. Đó chính là:

"Sửa đường sạn-đạo ra quân nữa,

"Không đánh Trung-nguyên, chết chẳng đành!...

Chưa biết phen này thắng bại ra sao. Xin xem hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Có người nói: "Bọn gian-hùng muốn làm loạn trong nước, thì trước phải lập oai ở ngoài". Thế thì việc Tư-mã-Chiêu giết vua nên để sau khi đánh Thục. Cũng có người bảo: "Bọn gian thần muốn dẹp cái nạn ở ngoài thì trước hết phải trừ cái lo bên trong". Nếu vậy thì việc giết vua, Chiêu phải làm trước khi diệt Thục? Lời bàn trước hợp với sự lo lắng của Tôn-Hứa. Lời luận sau hợp với lời khuyên của Giả-Sung. Nhưng đến việc giết vua thì ai ai cũng cho là khó và muốn tránh. Vì vậy Chiêu phải sai Giả-Sung. Giả-Sung cũng tránh, lại giúi cho Thành-Tế. Nhưng dư-luận, sử sách không khép tội cho Thành-Tế, mà lại khép tội cho Giả-Sung. Không những kết tội cho Giả Sung mà còn kết tội cả Tư-mã-Chiêu nữa. Theo nghĩa Xuân-Thu: "Giết hay làm tội loạn thần thì cứ hỏi tội kẻ thủ-xướng".*

• *Triệu-Thuấn không biết nhận việc Triệu-Xuyên giết vua làm tội của mình. Xem như lời Trần-Thái thì phải làm tội người ở trên Giả-Sung. Nhưng theo như lời khóc của Tư-mã-Phu, thì Chiêu mới chỉ là kẻ phụ-thuộc, mà chính Phu mới là kẻ tội đầu. Vậy theo phép chép sử của Tề Nam-Sử thì Tư-mã-Chiêu là Thôi-Trữ, mà theo phép chép sử của Tấn Đổng-Hồ thì phải coi Tư-mã-Phu là Triệu-Thuấn vậy.*

• *Thái-Trung, Thái-Hòa đúng là em Thái-Mạo mà đi trá hàng Chu-lang, Chu-lang còn không tin, thì Vương-Quán không phải họ hàng của Vương-Kinh, lẽ nào Khương-Duy lại không đoán ra? Túng sử Duy có tin nữa, thì Hạ-hầu-Bá cũng biết mà can chứ? Xem vậy, ta thấy Đặng-Ngải dụng kế trá hàng còn kém xa Tào-Tháo.*

• *Vũ-hầu biết Trịnh-Văn trá hàng, chém Văn trước, cho nên chỉ thắng-lợi chứ không tổn-thất. Khương-Duy cũng biết Vương-Quán trá hàng, mà không hề chém Vương-Quán trước, để đến nỗi bị tổn-thất làm giảm sự đắc-thắng! Bị Vương-Quán đốt lương, đốt sạn đạo, thì có khác gì tự tay Duy đốt? Thế mới biết trí Duy còn kém Vũ-hầu xa!*

http://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 115

Nghe lời dèm, Hậu-chúa bắt lui quân.
Tránh tai vạ, Khương-Duy vờ làm ruộng.

Năm "Cảnh-diệu" thứ năm nhà Thục-Hán, mùa đông tháng 10, Đại Tướng-quân Khương-Duy cho người đêm ngày sửa sang đường sạn-đạo, chỉnh-đốn lại quân-nhu, khí-giới, và điều bát thuyền bè tại các đường thủy ở Hán-trung đâu đó sẵn sàng. Duy bèn dâng Hậu-chúa, đại-ước như sau:

"- Thần đã mấy lần ra đánh Trung-nguyên, tuy công lớn chưa thành, nhưng cũng làm cho người Ngụy xao xuyến lo sợ. Nay quân ta được nghỉ dưỡng sức đã lâu ngày, nếu không đem đánh giặc sẽ sinh lười biếng, lười biếng thì sinh bệnh hoạn. Huống chi lúc này quân-sĩ muốn liều mình cho nước Tướng tá đang dốc lòng nghe mệnh. Thần ra quân lần này nếu không thắng địch, xin chịu tội chết để đền nợ Quốc-gia".

Hậu-chúa xem qua còn do-dự, thì Tiêu-Chu đã bước ra tâu:

- Đêm đêm thần xem thiên-văn, thấy tướng-tinh phần Tây-Thục ta lu mờ không sáng. Nay Đại-Tướng-quân lại xuất-sư, thật là bất lợi. Xin Bệ-hạ giáng chiếu ngăn lại là hơn.

Hậu-chúa phán:

- Hãy để cho ra quân lần nữa xem, nếu không thắng lợi, sẽ cấm hẳn.

Tiêu-Chu hai ba lần khuyên can, Hậu-chúa không nghe. Chu về nhà thở vắn than dài mãi, rồi cáo ốm không ra khỏi nhà. Nói về Khương-Duy, hôm ra quân tiến phát, hỏi Liêu-Hóa:

- Lần này ta thề phải khôi phục được Trung-nguyên. Vậy ông

tính nên lấy nơi nào trước?

Hóa thưa:

- Đã mấy năm liền chỉ chuyên về việc đánh dẹp, quân dân không được an nghỉ, vả lại Ngụy có Đặng-Ngải là tay nhiều mưu lắm trí, không thể coi như bọn người thường, nếu Tướng-quân cứ gắng gượng cưỡng lại thời-thế mà làm, tôi không dám tính gì nữa.

Duy biến sắc mặt, giận-dữ nói:

- Xưa kia, Thừa-tướng sáu lần đem quân ra Kỳ-sơn cũng chỉ vì nước, thì ta tám lần đánh Trung-nguyên, có phải vì việc riêng của ta chăng? Nay ta cho quân ra lấy Thao-dương trước. Nếu ai trái lệnh, ta chém đầu!

Bèn cho Liêu-Hóa ở nhà giữ Hán-trung, Duy cùng các tướng đem 30 vạn quân ra đánh Thao-dương.[1615]

Có người ở Xuyên-khẩu đem tin ấy báo cho Đặng-Ngải ở trại Kỳ-sơn hay. Bấy giờ Ngải đang cùng Tư-mã-Vọng bàn về việc binh, nghe tin báo, bèn cho quân đi tiễu-thám, thì quân về báo rằng: quân Thục kéo hết ra ngả Thao-dương. Tư-mã-Vọng báo Ngải:

- Khương-Duy có nhiều mưu kế. Có khi nó giả vờ ra Thao-dương, mà kỳ thực nó đánh Kỳ-sơn chăng?

Ngải nói:

- Nó ra đánh Thao-dương thực đấy!

- Sao Tướng-quân biết?

- Từ trước đến nay, Duy đều ra đánh chỗ đất có lương. Nay Duy ra đánh Thao-dương là chỗ không lương vì cho rằng ta chỉ giữ Kỳ-sơn, mà không giữ nơi ấy. Nếu Duy lấy được Thao-dương rồi chứa lương thảo, kết-liên với rợ Khương, ấy là nó tính kế lâu dài đó!

- Như vậy ta phải tính sao?

- Bây giờ nên đem hết quân Kỳ-sơn chia hai đường đi cứu Thao-dương. Cách Thao-dương 25 dặm, có cái thành Hầu-hà, tuy nhỏ nhưng chính là cổ-họng của Thao-dương. Vậy ông đem một cánh quân ngầm kéo đến phục ở Thao-dương, phải ngả cờ im trống, cho mở toang bốn cửa thành ra, và cứ như thế... như thế... Còn tôi, tôi đem quân đến phục ở Hầu-hà. Thế nào ta cũng đại thắng.

Bàn định xong, ai nấy y kế kéo quân đi, chỉ để viên Thiên-tướng Sư-Toản ở lại giữ trại Kỳ-sơn. Bấy giờ Khương-Duy sai Hạ-hầu-Bá lãnh tiền-đội, đem quân đi trước lấy Thao-dương. Bá đi đến gần thành, thấy bên trong không có một lá cờ, mà bốn cửa mở hoang, Bá nghi ngại chưa dám vào thành vội, quay lại hỏi các tùy-tướng:

- Địch dùng mưu gì lừa mình chăng?

Chư tướng đáp:

- Rõ ràng mắt thấy chỉ là một tòa thành bỏ không với một ít dân chúng, nghe tin Đại-Tướng-quân đến, họ đã sợ hãi bỏ chạy rồi còn gì?

Bá cũng chưa tin, phóng ngựa tới phía Nam thành xem xét, thì thấy phía sau thành vô số già trẻ bồng bế nhau bỏ chạy về hướng Tây-bắc. Bá hớn hở nói:

- Đúng là một tòa thành trống rỗng!

Liền thân thúc ngựa vào thành trước; các tướng lục đục theo sau. Chợt một tiếng pháo nổ vang, trên thành trống nổi đùng đùng, cờ quạt nườm nượp dựng lên, cầu treo thì rút ngược!

Bá kinh hãi kêu lên:

- Ôi! Ta trúng kế mất rồi!

Toan quay ra thì trên thành tên bắn đá xuống như mưa. Thương thay! Bá và 500 quân theo vào trước đều chết gục cả. Người sau có thơ than rằng:

"Khương-Duy lớn mật đánh thành Thao.

"Đặng-Ngải đề-phòng khắp trước sau.

"Hàng-Hán, Trọng-Quyền cam chết uổng.

"Dưới làn tên đá ngậm ngùi bao!

Nguyên văn:

"Đại đảm Khương-Duy diệu toán trường,

"Thùy tri Đặng-Ngải ám đề phòng.

"Khả lân đầu Hán Hạ-hầu-Bá,

"Khoảnh khắc thành biên tiễn hạ vong.

Tư-mã-Vọng từ trong thành thả quân đánh ra. Quân Thục thua to bỏ chạy tản lạc. Vừa lúc ấy Khương-Duy đem quân tới tiếp ứng. Quân Thục đánh hăng quá, Tư-mã-Vọng phải lui vào thành. Duy tiến quân đến bên thành hạ trại. Đóng trại xong, mới hay tin Hạ-hầu-Bá chết. Duy than tiếc hối hận mãi. Canh hai đêm ấy, Đặng-Ngải ngầm dẫn một cánh quân từ thành Hầu-hà lén đến đánh vào trại Thục. Quân Thục bị đánh bất ngờ, náo loạn cả lên. Duy ngăn cản không lại. Trong thành cũng thúc trống vang rền, rồi Tư-mã-Vọng dẫn quân đánh ra. Bị đánh hai mặt, quân Thục thua to. Duy tả xung hữu đột, cố liều chết mở được lối thoát, rồi lui 20 dặm mới đóng trại. Bị thua to hai trận, lòng quân xao-xuyến. Duy truyền răn các tướng rằng:

- Được thua là việc thường của nhà binh, nay dẫu bị hao quân mất tướng, cũng chưa đáng lo. Việc thành hay bại chỉ trông ở chuyến này. Các ngươi chớ đổi chí. Ai nói nếu rút lui, sẽ bị chém!

Trương-Dực tiến lên nói:

- Nay quân Ngụy đóng cả ở đây thì Kỳ-sơn chắc là bỏ trống. Vậy Tướng-quân ở đây đánh với Đặng-Ngải ở mặt Thao-dương, Hầu-hà. Tôi xin đem một cánh quân đi đánh Kỳ-sơn. Nếu lấy được 9 trại Kỳ-sơn, ta sẽ tiến thẳng tới Trường-an. Đó là kế hay hơn cả.

Duy nghe lời, cho Trương-Dực dẫn đội hậu-quân đi tắt đường

đến đánh Kỳ-sơn. Còn Duy thân kéo đến Hầu-hà thách Đặng-Ngải ra đánh. Ngải đem quân ra, hai bên giáp trận, đánh nhau hơn 20 hiệp không phân hơn thua, bèn cùng nhau thu quân về trại. Ngày hôm sau Duy lại cho quân thách đánh. Ngải đóng cửa không ra. Duy sai quân chửi mắng thậm tệ. Ngải nghĩ thầm:

- Quân Thục bị ta đánh thua mấy trận, mà vẫn không chịu lui, hàng ngày lại đến thách đánh, chắc là chúng chia quân đi đánh úp Kỳ-sơn rồi! Sư-Toản quân ít trí kém, thế nào cũng bị thua. Ta phải đi cứu mới được.

Bèn gọi Đặng-Trung vào bảo:

- Con phải hết sức giữ nơi đây. Quân kia có khiêu-khích, cũng chớ ra đánh. Đêm nay cha phải đi cứu Kỳ-sơn.

Canh hai đêm ấy, Khương-Duy đang ngồi trong trướng nghĩ kế, chợt bên ngoài quân Ngụy kéo đến reo hò dậy đất, thúc trống vang trời. Quân sĩ vào báo rằng: Đặng-Ngải đem ba ngàn quân đến đánh đêm! Các tướng xin ra đánh. Duy ngăn lại mà rằng:

- Không nên nhốn nháo hấp tấp!

Số là Đặng-Ngải vờ đem quân đến trước trại Thục, làm ra vẻ định đánh đêm, để xem tình hình, rồi nhân đó đem quân đi cứu Kỳ-sơn. Còn Đặng-Trung thì đem quân về thành đóng cửa cố-thủ. Nhưng Khương-Duy đã đoán biết, gọi các tướng vào bảo rằng:

- Đặng-Ngải nó vờ đến đánh đêm với mình, rồi thừa cơ đem quân đi cứu Kỳ-sơn đây. Vậy Phó-Thiêm hãy thay ta ở đây giữ trại, chớ nên khinh-động.

Dặn rồi, Duy tự đem ba ngàn quân đi cứu Trương-Dực. Còn Trương-Dực, đánh các trại ở Kỳ-sơn, tướng giữ trại là Sư-Toản binh ít chống không nổi, xem chừng đã lúng túng, trại sắp bị vỡ... thì đột nhiên Đặng-Ngải đem quân đến, đánh thốc một trận lớn vào sau lưng quân Thục. Quân Thục thua to. Ngải dồn Trương-Dực vào một xó núi, cắt đứt đường về. Đang lúc Dực và quân-sĩ hoang mang ấy, lại thấy trống thúc vang rền, tiếng reo chuyển đất. Quân Ngụy ràn rạt chạy lui. Bọn tả hữu báo với Dực:

- Đại-Tướng-quân Bá-Ước ta đã đánh đến ngoài trại.

Dực thừa thế xua quân đánh thốc ra, hai mặt đánh dồn vào quân Ngụy. Đặng-Ngải thua to, vội kéo quân vào trại đóng cửa chống giữ. Khương-Duy ra lệnh vây kín bốn mặt mà đánh. Ngải lâm nguy, đâm bối rối...

Đến đây xin kể chuyện Hậu-chúa ở Thành-đô, vì tin nghe tên Hoàng-Hạo, tối ngày say đắm tửu sắc, không trông coi đến việc triều-chính. Bấy giờ có vợ quan đại-thần Lưu-Diệm là Hồ Thị nhan sắc tuyệt vời, nhân vào thăm Hoàng-hậu, Hoàng-hậu giữ lại trong cung một tháng mới cho về. Lưu-Diệm ngờ phu-nhân tư thông với Hậu-chúa, mới cho quân lính dưới trướng 500 người đứng sắp hàng trước phủ, rồi trói vợ lại, bắt quân-sĩ người nào cũng phải lấy giầy đập vào mặt mười cái! Hồ-thị chết đi sống lại mấy lần. Hậu-chúa nghe tin nổi giận, sai quan Hữu-Ty đem Lưu-Diệm ra khép tội. Quan Hữu-Ty tâu rằng:

- "Mệnh-phụ không để cho quân lính đánh mắng. Mặt người không phải là chỗ chịu hình". Tội Lưu-Diệm đáng chém giữa chợ.

Hậu-chúa bèn cho đem Lưu-Diệm ra chém. Từ đấy, có lệnh cấm các bà mệnh phụ không được vào triều. Nhưng quan-liêu thấy Hậu-chúa hoang-dâm, nên nhiều người vẫn nghi ngờ chán ghét. Vì thế những người hiền tài xa lánh dần mà bọn tiểu-nhân thì kiếm cách len lỏi vào trong triều ngày một nhiều. Bấy giờ có Hữu-Tướng-quân Diêm-Vũ không có một tấc công lao, chỉ vì khéo a-phụ Hoàng-Hạo mà được tước lớn. Diêm-Vũ thấy Khương-Duy thống lĩnh quân mã ở ngoài Kỳ-sơn, mới xúi Hoàng-Hạo tâu Hậu-chúa rằng:

- Khương-Duy mấy lần chinh phạt không lập được công gì. Nay nên cho Diêm-Vũ ra cầm quân thay thế.

Hậu-chúa nghe theo, phát chiếu triệu Khương-Duy về. Bấy giờ Duy đang điều bát quân-sĩ đánh các trại Kỳ-sơn, bỗng một ngày tiếp hai ba đạo chiếu truyền phải ban sư. Duy không biết tính sao, đành phải tuân lệnh. Bèn mật truyền quân đội ở Thao-dương lui trước. Duy với Trương-Dực thì từ từ lui sau. Đặng-Ngải ở trong

trại tự dưng nửa đêm nghe trống thúc vang rền, không hiểu ra sao. Sáng ngày ra có tin báo: "Quân Thục đã lui về hết, bỏ lại mấy cái trại không!". Ngải ngờ là Khương-Duy dùng kế lừa mình, không dám đuổi theo. Duy lui quân về Hán-trung, chia ra đóng các nơi xong, bèn cùng sứ-giả vào Thành-đô bệ-kiến vua. Bấy giờ đã mười ngày liền Hậu-chúa không ra thiết-triều. Duy đợi mãi không được vào chầu, buồn bực, mới đi dạo ra cửa Đông-hoa thì gặp Bí-thư-lang Khước-Chính. Duy hỏi:

- Thiên-tử hạ chiếu bắt Duy này ban-sư, ông có biết duyên-cớ tại sao không?

Chính mỉm cười chua chát nói:

- Thế ra Tướng-quân chưa biết gì sao? Nguyên Hoàng-Hạo nó muốn cho Diêm-Vũ lập công, nên tâu xin Thiên-tử hạ chiếu triệu Tướng-quân về, rồi cho Vũ ra thay. Nhưng nay chúng nghe nói Đặng-Ngải là tay giỏi dùng binh, chúng lại sợ, nên mới im tịt việc đi đấy.

Duy nghe xong đùng đùng nổi giận nói:

- Tôi phải giết lũ hoạn quan đi mới được!

Khước-Chính can:

- Đại-Tướng-quân nối chí Vũ-hầu, giữ trọng trách, không nên nóng nảy. Nếu Thiên-tử không dung, thì xảy việc không lành!

Duy tạ ơn rằng:

- Lời Tiên-sinh dạy rất phải.

Hôm sau Hậu-chúa cùng Hoàng-Hạo đang yến ẩm với nhau ở vườn sau, thì Duy đem theo mấy người tùy tùng đi vào. Có người báo tin cho Hoàng-Hạo biết. Hạo vội lánh mặt, ra nép ở cạnh hòn núi giả bên họ. Duy vào bên dưới đình, khóc lạy Hậu-chúa, rồi tâu:

- Thần đang vây khốn Đặng-Ngải ở Kỳ-sơn, bỗng Bệ-hạ giáng chiếu liên tiếp đòi về, vậy chẳng hay Thánh-ý truyền dạy việc gì?

Hậu-chúa ngồi ngây người, không biết trả lời ra sao! Duy lại tâu:

- Hoàng-Hạo là một đứa gian xảo chuyên quyền, hắn chính là "Thập-thường-nhị" đời Linh-đế đó! Bệ-hạ gần hắn thì hắn gây loạn như Trương-Nhượng, mà xa lánh thì hắn gây vạ như Triệu-Cao! Xin sớm giết hắn đi, thì triều đình tự nhiên thanh-bình, Trung-nguyên mới có cơ khôi phục được.

Hậu-chúa mỉm cười đáp:

- Hoàng Hạo chỉ là một kẻ tôi đòi để sai vặt, nếu có chuyên quyền cũng không làm nổi trò gì kia mà! Trước đây Đổng-Doãn căm ghét hắn ghê gớm, trẫm có lấy làm lạ. Nay khanh để ý tới hắn làm gì!

Duy khấu đầu tâu:

- Ngày nay Bệ-hạ không giết Hoàng-Hạo đi, thì tai nạn xảy đến không xa!

Hậu-chúa phán:

- Yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn bắt chết. Sao khanh không dung nổi một tên hoạn quan như vậy?

Nói xong, sai kẻ hầu cận ra bên núi giả, gọi Hoàng-Hạo vào dưới đình, bắt lạy Khương-Duy để tạ tội. Hạo vào lạy xuống khóc lóc với Duy:

- Tôi chỉ biết sớm tối hầu hạ Thánh-thượng, đâu dám can dự vào chính sự Quốc-gia? Xin Tướng-quân chớ tin lời người ngoài mà để tâm giết tôi. Mạng tôi còn mất tùy ở tay Tướng-quân. Mong Tướng-quân đoái thương, cho tôi được đội ơn...

Nói xong, khóc sướt mướt, rồi lạy lấy lạy để. Duy càng nghe giọng lưỡi của hắn, càng lộn ruột, liền lạy từ vua, rồi hầm hầm ra khỏi hậu-viên tìm đến Khước-Chính, kể lại câu chuyện. Chính nghe qua, giật mình nói:

- Chết chưa! Như vậy thì tai vạ của Tướng-quân đến nơi rồi. Nếu Tướng-quân bị nguy, thì Quốc-gia cũng diệt vong!

Duy hối hận nói:

- Tôi qua nóng nảy cạn nghĩ, giờ việc đã lỡ, vậy nhờ tiên-sinh nghĩ dùm tôi một kế để tôi giữ mình, và yên được nước?

- Gần Lũng-tây, có một xứ gọi là Đạp-trung, ở đấy đất rất phì-nhiêu, trồng cấy rất tốt. Tướng-quân nên bắt chước Vũ-hầu mở đồn-điền; hãy tâu Thiên-tử xin ra đấy làm ruộng, một là có lúa mạch để nuôi quân, hai là dòm ngó được hết các quận miền Lũng-Hữu, ba là làm cho quân Ngụy không dám dòm ngó Hán-trung ta, bốn là Tướng-quân cầm trọng binh ở ngoài, bọn gian-thần không thể mưu hại nổi. Như vậy có thể tránh được tai vạ. Đó là kế "bảo quốc an thần", Tướng-quân nên mau mau làm đi.

Duy hớn hở tạ ơn:

- Lời tiên-sinh dạy thực là vàng đá!

Hôm sau, Duy dâng biểu xin Hậu-chúa cho đi mở đồn-điền ở Đạp-trung, để noi gương Vũ-hầu ngày trước. Hậu-chúa y cho. Duy về Hán-trung, triệu tập các tướng rồi nói:

- Ta mấy lần ra quân đánh giặc, chỉ vì lương không đủ mà không lập được công. Nay ta đem tám vạn quân về Đạp-trung vỡ ruộng trồng lúa mạch, rồi sau sẽ tính kế tiến-thủ. Các ông bấy lâu chinh-chiến khó-nhọc, nay ai nấy hãy đem quân bản-bộ về quan-ải nghỉ ngơi, cố giữ vững lấy Hán-trung. Quân Ngụy nếu vào cướp thì phải vận tải hàng ngàn dặm, phải trèo đèo vượt suối vất vả, sẽ sinh ra ốm yếu, ốm yếu thì phải rút về. Bấy giờ ta thừa thế đuổi đánh, ắt là phải thắng.

Bèn ra lệnh cho Hồ-Tế đem quân đóng giữ Hán-thọ-thành, Vương-Hàm giữ Nhạc-thành, Tưởng-Thư, Phó-Thiêm ra giữ ải Dương-bình, Tưởng-Bân giữ Hán-thành. Truyền lệnh xong, Duy đem tám vạn quân sang Đạp-trung khai hoang làm ruộng để lấy thêm lương làm kế lâu dài...

Đặng-Ngải được tin Duy đem quân vào Đạp-trung đồn-điền, dọc đường đóng thành 40 doanh-trại liên-lạc chặt chẽ với nhau, thế như "con rắn dài"[1616]. Ngải vội sai quân tế tác vào xem trộm

các địa hình, rồi vẽ thành bản-đồ, kèm theo biểu-văn dâng về Lạc-dương. Tấn-công Tư-mã-Chiêu xem biểu, đùng đùng nổi giận nói:

- Khương-Duy mấy lần ra đánh phá Trung-nguyên ta. Nếu không tiễu trừ đi, thì cái lo trong gan ruột ta vẫn còn!

Giả-Sung nói:

- Khương-Duy được Gia-cát-Lượng truyền dạy rất tinh vi, không dễ gì đánh được. Bây giờ chỉ nên sai một người đủ cả trí dũng, tìm đến mà ám-sát, thì khỏi phải động binh khó nhọc.

Viên Tùng-sự Trung-lang là Tuân-Húc[1617] nói:

- Như thế không hay! Hiện nay vua Thục Lưu-Thiện đắm vì gái, say vì rượu, lại tin dùng tên Hoàng-Hạo, các quan đại-thần ai nấy tìm cách tránh tai vạ. Khương-Duy xin đi mở đồn điền ở Đạp-trung cũng là tránh vạ vì sợ Hoàng-Hạo dèm ngầm đấy thôi. Vậy ta cứ sai một đại-tướng đem quân vào đánh là thắng, cần gì phải dùng đến "thích khách"?

Chiêu cười ha hả:

- Lời bàn của ngươi đúng lắm. Vậy ta đánh Thục thì nên dùng ai làm tướng?

- Đặng-Ngải là tay tướng tài đời nay. Nếu cho Chung-Hội làm phó-tướng cùng Ngải đi đánh, thì việc lớn thành được.

- Ngươi bàn rất hợp ý ta!

Chiêu bèn cho Chung-Hội vào hỏi:

- Ta muốn phong ngươi làm đại tướng đi đánh Đông-Ngô. Ngươi nghĩ sao?

Hội đáp:

- Tôi biết ý Chúa-công muốn đánh Thục chứ không phải đánh Ngô.

Chiêu cười ha hả:

- Nhà ngươi biết rõ lòng ta lắm. Vậy cho ngươi đi đánh Thục, ngươi sẽ dùng kế sách nào?

- Tôi biết ý Chúa-công muốn đánh Thục, nên đã vẽ một bản-đồ sẵn đây, xin trình Chúa-công xem.

Chiêu mở ra xem, thấy trong bản-đồ ghi chép tỉ mỉ chỗ nào đáng lập trại, nơi nào phục quân, nơi nào chứa lương, theo lối nào tiến quân, theo đường nào lui quân, tất cả rành mạch, đúng phép dùng binh.

Xem xong, Chiêu hớn hở khen:

- Thật đáng tài lương tướng. Vậy ta cho khanh cùng Đặng-Ngải vào đánh Thục. Khanh nghĩ sao?

- Vào Thục có nhiều lối đi, không cần tiến-quân một đường. Nay xin cho Đặng-Ngải và tôi chia làm hai đường tiến đánh mới thắng.

Chiêu bèn phong Chung-Hội làm Chinh-tây Tướng-quân, ban cho cờ Tiết lưỡi Việt, Đô-đốc binh-mã Quan-trung và được quyền điều khiển cả quân-đội các châu: Thanh, Từ, Duyện, Dự, Kinh, Dương. Một mặt sai người cầm cờ Tiết ra phong Đặng-Ngải làm Chinh-tây Tướng-quân, Đô-đốc quân-mã Lũng-thượng, hẹn ngày cùng vào đánh Thục. Hôm sau, Tư-mã-Chiêu đem việc ra bàn ở triều-đường. Tiền-Tướng-quân Đặng-Đôn nói:

- Khương-Duy mấy phen xâm-phạm Trung-nguyên, quân ta bị chết bị thương rất nhiều. Nay cứ ngăn giữ lấy bờ cõi cũng đã là khó nhọc, huống hồ còn đem quân vào sâu nơi sông núi nguy-hiểm để rước lấy vạ chăng?

Chiêu bừng bừng mặt giận quát mắng:

- Ta muốn khởi quân nhân-nghĩa đánh kẻ vô-đạo, sao ngươi dám trái ý ta?

Liền quát võ-sĩ lôi ra chém. Chốc lát, quân đao-phủ dâng nộp đầu Đặng-Đôn dưới thềm. Các quan ai nấy đều sợ tái mặt đi. Bấy giờ Chiêu mới bảo các quan:

- Ta từ ngày đi dẹp loạn miền Đông về, quân-sĩ được nghỉ ngơi đã sáu năm nay, quân-nhu khí-giới đã đầy đủ. Nay hãy đánh lấy Tây-Thục trước, rồi đem quân đắc-thắng thuận giòng sông, thủy-lục cùng tiến xuống lấy Đông-Ngô. Đó là đường lối diệt Quắc chiếm Ngu vậy! Ta liệu tướng sĩ Tây-Thục giữ Thành-đô có độ tám chín vạn, giữ nơi biên-cảnh độ 4 năm vạn, Khương-Duy đem quân đi mở đồn điền khoảng độ sáu bảy vạn... Nay ta cho Đặng-Ngải đem quân Quan-ngoại Lũng-Hữu hơn 10 vạn vào đánh và cầm chân Khương-Duy ở Đạp-trung, khiến Duy không thể quay về phía đông. Ta lại sai Chung-Hội đem 30 vạn tinh-binh Quan-trung, qua Lạc-cốc, chia ba đường vào đánh úp Hán-trung. Vua Thục Lưu-Thiện thì ngu tối, hễ quân ngoài biên-cảnh bị vỡ, là tự-nhiên quân dân nam nữ bên trong nhốn-nháo lên, và nước phải mất!

Các quan nghe nói, đều bái-phục cao kiến. Nói về Chung-Hội, sau khi lãnh ấn Chinh-tây Tướng-quân, sửa soạn đem quân đánh Thục, sợ cơ mưu tiết lộ, mới giả tiếng đánh Ngô, vờ truyền quân-sĩ 5 xứ Thanh, Duyện, Dự, Kinh, Dương sắp sẵn thuyền bè cho đầy đủ. Lại ra lệnh cho hàng tướng Đường-Tư thu thập các thuyền lớn ở ven biển các châu Đăng, Lai, để chờ lệnh. Tư-mã-Chiêu không hiểu ý Hội, cho gọi vào hỏi:

- Ta cho ngươi đem quân đi đường bộ vào đánh hai Xuyên, sao lại cho thu thập thuyền bè để làm gì?

- Nếu Thục nghe tin đại-binh ta tiến đánh, ắt họ phải cầu cứu với Đông-Ngô. Vì vậy tôi phải dương thanh thế đánh Ngô, khiến Ngô không dám nghĩ đến việc cứu Thục nữa, chỉ một năm ta lấy được Thục. Bấy giờ nhân sẵn thuyền bè, đem quân đắc-thắng đánh Ngô luôn, chẳng là thừa thế thuận thời ư?

Chiêu nghe qua, mừng hớn hở, liền cho lựa ngày ra quân. Bấy giờ là năm "Cảnh-Nguyên" thứ tư nhà Ngụy, mùa thu tháng 7, ngày mùng ba, Chung-Hội kéo quân lên đường vào đánh Thục. Tư-mã-Chiêu thân hành đưa tiễn ra khỏi thành 10 dặm mới trở lại. Viên Tây-Tào-duyện Thiệu-Đễ bảo nhỏ Chiêu rằng:

- Chúa-công cho Chung-Hội đem mấy chục vạn quân vào đánh Thục, ngu-ý nghĩ rằng: Hội là người có chí lớn, lòng lại mơ ước ngôi cao, mà giao cho giữ quyền lớn binh nhiều như thế, e có điều không tốt.

Chiêu mỉm cười đáp:

- Ta há lại không nghĩ đến điều đó sao?

- Chúa-công đã biết, sao không cho người cùng đi để kiềm-chế?

Chiêu bèn nói mấy câu để giải-thích, khiến Đễ hiểu ra. Đó chính là:

"Ngựa xe vừa mới ruổi rong,

"Đã ngờ đại-tướng đổi lòng có phen...

Chưa biết Chiêu nói với Đễ những gì. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Khương-Duy ra quân lần thứ tư liên tiếp với lần thứ ba, mà lần ba thắng-lợi, lần bốn không công. Vì thế, Trương-Dực cho là "vẽ rắn thêm chân". Nay kỳ "Bát phạt" tiếp theo kỳ "Thất phạt", kết quả là "Thất phạt" thắng, mà "Bát phạt"lại không thắng. Đó cũng lại là "vẽ rắn thêm chân" ư?*

• *Tuy nhiên Khương-Duy không cho là thế, vì rằng: Nếu đã vẽ thành rắn, thì rắn nào chẳng có chân? Hoặc vẽ rắn mà chưa xong thì lại càng không nên vẽ rắn không có đuôi vậy.*

• *Trận đánh Thao-dương, Duy cho là Ngải không liệu tính được việc của mình, ngờ đâu Ngải lại liệu tính được cả những điều mà Duy không liệu tính tới. Trận đánh cứu Kỳ-sơn, Duy biết là Ngải biết liệu tính kịp, mà Ngải lại không biết rằng việc mình làm cũng đã bị Duy liệu đoán kịp. Đến việc Hậu-chúa triệu Duy về, không những chỉ Duy không liệu đoán ra, mà chính Ngải cũng không dự-tính tới. Thế mới biết "Cái khôn của bậc trí-giả thường xuất ra ở ngoài ý-tưởng của kẻ ngu. Mà cái ngu của kẻ ngu cũng có khi xuất ra ngoài ý-tưởng của*

bậc trí-giả"! Đọc sách đến đây, ai mà không cảm-khái cho được?

• Có khi xem truyện ở thiên cuối mà thấy những việc xảy ra giống như lúc mới mở sách xem những thiên đầu: Như rồng vàng hiện trong giếng, khiến người ta lại nghĩ đến chuyện rắn xanh hiện ra trước ngự-tòa, trước kia. Xem lúc Tào-Mao làm thơ "Tiềm long" khiến người ta nhớ lúc Hán Thiếu-đế làm thơ "Phi-yến". Như vậy chẳng đúng là việc kỳ diệu ư? Đến việc Khương-Duy muốn giết Hoàng-Hạo, thì thực y hệt chuyện Lưu-Đào, Trần-Đam muốn giết bọn "Thập thường-thị" đời Linh-đế, cách đây 114 hồi. Việc 114 hồi sau mà lại ám hợp với chuyện trước từ đầu đến cuối. Thuật truyện như vậy, chẳng đáng phục là "kỳ-văn" sao?

• Vũ-hầu xưa ra quân, rồi sau chấm dứt ở việc đồn-điền. Sau này Khương-Duy ra quân, cũng chấm dứt bằng việc đi đồn-điền. Một đằng mở đồn điền ở Đạp-trung, một đằng mở đồn điền ở Vị-tân, có khác gì nhau? Duy tránh vạ để giữ nước Thục, giữ yên Thục, rồi tìm dịp đánh Ngụy. Cho nên Duy chưa hề đem quân đánh Trung-nguyên lần thứ chín mà người đời sau vẫn cho việc Duy tiến quân ra Đạp-trung là "Cửu phạt Trung-nguyên". Ôi, vì chí muốn diệt Ngụy mà phải ra đồn-điền, thì việc đi đồn điền dược gọi là "Ra đánh Trung-nguyên lần thứ chín" cũng đáng lắm vậy.

Hồi thứ 116

Vào Hán-trung, Chung-Hội chia binh, Núi Định-quân, Vũ-hầu hiển Thánh.

Nhắc lại, Tư-mã-Chiêu thấy Thiệu-Đễ nghi ngờ Chung-Hội, thì bảo rằng:

- Các quan văn võ đều nói: "Chưa thể đánh Thục" như vậy là đều nhút nhát, nếu có gượng ép cho ai đi đánh, thì rồi cũng đến thua. Duy có Chung-Hội là nói nên đánh Thục, hiến kế-sách rõ-ràng. Như vậy lòng y không nhát sợ, có thể phá được Thục. Nước Thục đã bị phá, lòng người ắt chia năm xẻ bảy, tướng bị thua còn nói mạnh với ai? Chức đại-phu một nước bại vong, còn nói gì chuyện mưu tiến-thủ? Dẫu Hội có sinh lòng kia khác, ta chắc người Thục cũng không giúp được nên việc. Còn như quân Ngụy, sau khi đắc-thắng, ai không mong về với vợ con? Ai còn đi giúp Hội làm phản nữa? Như vậy có gì đáng lo? Câu chuyện này chỉ có ta với ngươi biết riêng, chớ tiết-lộ cho ai hay nữa nhé!

Thiệu-Đễ bái phục, vâng lời. Bấy giờ Chung-Hội hạ trại xong, bước lên trướng, hội họp các tướng. Có Giám-quân Vệ-Quán, Hộ-quân Hồ-Liệt, các đại-tướng Điền-Tục, Bàng-Hội, Điền-Chương, Viên-Thanh, Khâu-Kiện, Hạ-hầu-Hàm, Vương-Mại, Hoàng-phủ-Khải, Cẩu-An... hơn 80 người vào nghe lệnh. Hội nói:

- Giờ cần có một đại-tướng lĩnh ấn tiên-phong, gặp núi mở đường, gặp sông bắc cầu. Vậy ai dám nhận chức ấy?

Một người hăng hái đáp:

- Tôi xin đi tiên-phong!

Đó là Hứa-Nghi, con trai Hổ-tướng Hứa-Chử. Các quan đều nói:

- Phải là tướng này mới làm tiên-phong nổi!

Chung-Hội gọi Hứa Nghi đến trước trướng, truyền:

- Ngươi là tướng mình hùm lưng vượn, xứng đáng là con nòi. Giờ các tướng đều cử ngươi, vậy cho đeo ấn tiên-phong, đem 5.000 mã-quân, 1.000 bộ quân, đi gấp vào đường lấy Hán-trung. Hãy chia làm ba đường mà tiến. Người lĩnh đạo trung-quân tiến vào cửa Tà-cốc, đạo tả-quân tiến vào Lạc-cốc, đạo hữu-quân thì qua hang Tí-Ngọ. Ba lối ấy đều gập-ghềnh hiểm-trở, ngươi phải sai quân-sĩ san phẳng đường lối, sửa soạn cầu cống, phá núi cuốc đá, đừng để vướng-vấp. Nếu trái lệnh, ta chiếu quân-pháp xử tội!

Hứa-Nghi vâng lệnh tiến quân đi. Rồi Chung-Hội đem hơn 10 vạn binh tiến theo sau... Còn Đặng-Ngải ở Lũng-tây, sau khi nhận chiếu đem quân đánh Thục, bèn sai Tư-mã-Vọng ra ngăn chặn mặt rợ Khương, lại cho triệu Thứ-sử Ung-châu là Gia-cát-Tự. Thái-thú Thiên-thủy là Vương-Kỳ. Thái-thú Lũng-tây là Khiên-Hoằng, Thái-thú Kim-thành là Dương-Hàn, phải đem quân bản bộ đến nghe lệnh. Khi các quận về hội họp đông đủ, đêm ấy Ngải nằm mộng thấy mình trèo lên núi cao, trông vào Hán-trung, bỗng thấy phía dưới chân có ngọn suối vọt ra chảy bắn lên núi. Giật mình tỉnh dậy thì khắp mình mồ-hôi như tắm. Ngải nghi-ngại, ngồi chờ tới sáng, rồi cho mời viên Hộ-vệ Thiệu-Hoán vào hỏi mộng lành hay dữ. Hoán vốn giỏi về bói dịch. Ngải đem việc nằm mơ kể cho nghe. Hoán giải rằng:

- Kinh-dịch có nói: "Trên núi có nước là Kiển, quẻ Kiển lợi về Tây-nam, mà bất lợi về Đông-bắc". Đức Khổng-Tử giải thêm: "quẻ Kiển lợi về Tây-nam, đi thì có công. Bất lợi về Đông-bắc, đi thì đường bị cùng". Cứ như mộng triệu thì Tướng-quân đi đánh Thục phen này đắc thắng. Nhưng tiếc rằng "Kiển" có ý khập khiễng, ngưng trệ, không thể trở về... dễ-dàng được...

Ngải nghe giải, buồn rầu lo nghĩ...

Bỗng có tin Chung-Hội tống hịch đến, hẹn Ngải cùng đem quân đánh Hán-trung. Ngải xem xong, sai Gia-cát-Tự mang 15.000 quân đóng chặn lối về của Khương-Duy, sai Vương-kỳ

đem 15.000 quân đánh vào phía tả Đạp-trung, sai Khiên-Hoằng đem 15.000 quân đánh vào phía hữu Đạp-trung. Lại sai Dương-Hân đem 15.000 quân đến Cam-tùng ngăn mặt sau Khương-Duy. Ngải tự thống-lĩnh 30.000 quân tiếp-ứng các mặt.

Nhắc lại, hôm Chung-Hội xuất quân lên đường, trăm quan đều tiễn đưa ra khỏi thành, thôi thì: cờ quạt rợp đất, binh khí sáng quắc như tuyết phủ sương sa, người mạnh ngựa khỏe, oai phong lẫm liệt... ai ai cũng tấm tắc khen... Duy có quan Tham-quân Lưu-Thực chỉ nhìn theo đoàn quân mà cười nhạt, không nói gì. Thái-úy Vương-Tường dừng ngựa bên cạnh thấy thế, bèn cầm lấy tay:

- Chung-Đặng hai tướng đi chuyến này liệu có bình được Tây-Thục chăng?

Thực thở dài, khẽ đáp:

- Với quân đội kia, với tài hai tướng ấy, thì chắc chắn là đánh được Thục rồi. Nhưng chỉ sợ cả hai đều không trở về được cố-hương thôi!

Vương-Tường hỏi lý-do, nhưng Lưu-Thực chỉ cười không đáp. Tường cũng không hỏi nữa...

Quân Ngụy lên đường... Tin ấy quân tế-tác báo về Đạp-trung. Khương-Duy được tin vội viết biểu dâng về Hậu-chúa. Đại-lược rằng:

"Xin Bệ-hạ giáng chiếu cho Tả-Xa-kỵ Tướng-quân Trương-Dực đem quân ra giữ Dương-bình quan, cho Hữu-Xa-kỵ Tướng-quân Liêu-Hóa đem quân ra giữ Âm-bình-kiều. Hai nơi ấy rất khẩn yếu, nếu lỡ thất thủ thì Hán-trung không tài nào giữ nổi. Một mặt, nên sai sứ sang Đông-Ngô cầu cứu. Còn phần thần xin đem quân ở Đạp-trung đi ngăn giặc".

Bấy giờ Hậu-chúa đổi năm "Cảnh-diệu" thứ 5 làm năm "Viêm-Hưng" thứ nhất, ngày ngày cùng tên hoạn-quan Hoàng-Hạo vui chơi nơi cung cấm... Chợt nhận được tờ biểu của Khương-Duy, Hậu-chúa cho triệu Hoàng-Hạo vào hỏi:

- Nước Ngụy sai Chung-Hội, Đặng-Ngải kéo đại quân hai

đường vào đánh, tính sao bây giờ?

Hạo tâu:

- Đây là Khương-Duy muốn lập công, nên dâng biểu cáo cấp như vậy. Xin Bệ-hạ cứ yên tâm, đừng lo nghĩ mà hao mòn Long-thể. Hạ-thần nghe nói trong thành có một vị "sư-bà", thờ một vị thần, vị thần này biết hết mọi việc lành dữ, nay xin cho triệu vào hỏi xem.

Hậu-chúa nghe theo, sai bày hương-hoa, tiền giấy, đèn nến, các thứ phẩm-vật ở hậu-điện, rồi cho Hoàng-Hạo đem cỗ xe nhỏ ra rước mụ đồng. Vào cung, mụ lên ngồi trên giường rồng. Hậu-chúa thắp hương khấn vái. Mụ đồng bỗng xõa tóc, đảo la liệt, rồi cả chân nhảy lên thượng-điện, nhảy nhót loanh quanh đến mười vòng, rồi xuống trước án múa may xoay lộn. Hoàng-Hạo bảo Hậu-chúa:

- Muôn tâu, Thánh-thần đã giáng rồi đấy. Xin cho tả-hữu ra ngoài, rồi Bệ-hạ cầu xin đi.

Hậu-chúa truyền bọn thị-thần ra ngoài, rồi vào lạy mà khấn. Mụ đồng bèn kêu to lên rằng:

- Ta là Thổ-thần Tây-xuyên đây! Bệ-hạ cứ việc vui hưởng thái-bình, còn phải cầu xin việc gì? Chỉ vài năm nữa cương-thổ nước Ngụy cũng thuộc về Bệ-hạ cả đấy thôi[1618]. Bệ-hạ không phải lo ngại gì hết!

Phán xong, lăn quay ra đất một lúc. Thế là "đồng-thăng". Hậu-chúa nghe "Thầy-dạy" vui mừng hết sức, đem tiền bạc gấm vóc ra thưởng cho rất hậu. Rồi từ đấy tin ở lời "sư-bà", không nghe lời Khương-Duy nữa, chỉ tối ngày vui vẻ yến tiệc ở trong cung. Bao nhiêu biểu-văn Duy dâng về cáo cấp đều bị Hoàng-Hạo dấu biệt đi. Vì vậy mà việc lớn hỏng hết.

Nói về đại-quân của Chung-Hội, tiến về phía Hán-trung, đạo tiền-quân do tiên-phong Hứa-Nghi chỉ huy. Nghi muốn lập công đầu, nên cho quân tiến sát đến cửa ải Nam-trịnh. Nghi bảo các tướng bộ-hạ:

- Qua lọt quan-ải này là vào được Hán-trung. Trên ải cũng không có bao quân-mã. Chúng ta cố sức mà phá cho bằng được đi!

Các tướng tuân lệnh ai nấy hăm hở tranh lẫn nhau tiến đánh. Tướng giữ ải là Lư-Tốn biết tin quân Ngụy vào đánh từ trước, nên đã cho đặt nỏ "Liên-châu" của Vũ-hầu để lại ở hai bên cầu gỗ trước ải. (Nỏ này bắn một phát thì 10 mũi tên bay ra). Khi quân Hứa-Nghi đến, các tướng Ngụy xung-phong tiến lên, thì sau một hồi cồng hiệu, các nỏ máy bắn ra như mưa. Nghi vội hạ lệnh lui ra, nhưng mấy chục kỵ binh đã bị bắn gục. Quân Ngụy thua chạy. Nghi về báo Chung-Hội. Hội nghe tin, tự dẫn hơn 100 giáp-sĩ tới xem, quả bị nỏ máy bắn ra vùn vụt. Hội quay ngựa chạy về thì Lư-Tốn từ trên ải dẫn 500 quân xuống đuổi đánh. Hội phóng ngựa phi qua cầu, không ngờ trên cầu đất sụt, chân ngựa thụt xuống bị mắc kẹt vào khe cầu, không rút lên được. Hội nhảy xuống, bỏ ngựa chạy bộ. Chưa chạy thoát khỏi cầu, Lư-Tốn đã đuổi kịp tới sau lưng, phóng giáo đâm theo! Không ngờ từ trong đám quân Ngụy, Tuân-Khải quay trở lại bắn Lư-Tốn một phát trúng tên ngã ngựa, cứu thoát được Hội. Hội thấy Tốn ngã ngựa, hô quân quay lại đánh lên ải. Quân trên ải thấy còn có quân nhà chạy về, không dám bắn nỏ máy. Vì vậy quân Chung-Hội kéo lên đánh tan quân Thục. Cướp được ải rồi, Hội phong Tuân-Khải chức Hộ-quân, lại đem toàn bộ yên ngựa và áo giáp của mình thưởng cho Khải. Rồi gọi Hứa-Nghi đến trước trướng mắng:

- Ngươi lĩnh ấn tiên-phong, theo lẽ, gặp núi phải xẻ đường, gặp sông phải bắc cầu, rồi sửa sang cầu cống để tiện việc hành quân. Thế mà ngựa của ta vừa mới lên cầu đã bị kẹt chân. Nếu không nhờ Tuấn Khải cứu kịp, ta bị giặc giết rồi còn đâu. Ngươi đã trái lệnh, ta phải lấy quân-pháp mà xử!

Mắng xong, thét tả-hữu lôi Nghi ra chém. Các tướng xúm vào can:

- Nghi tuy có tội, nhưng cha Nghi là Hứa-Chử có nhiều công-trạng với Triều-đình. Xin Đô-đốc khoan thứ cho.

Hội sẵng giọng đáp:

- Quân-pháp không minh-chính thì lấy gì răn ba quân? Phạm tội là chém!

Thế là Hứa-Nghi bị chém đầu.

Các tướng thấy vậy ai nấy sợ hãi im thin thít. Bấy giờ tướng Thục giữ Nhạc-thành là Vương-Hàm, giữ Hán-thành là Tưởng-Bân, thấy quân Ngụy thế mạnh, đành chỉ đóng cửa chống giữ, không dám ra đánh. Chung-Hội hạ lệnh cho các tướng:

- Dùng binh cốt ở nhanh chóng, không nên trù-trừ.

Liền sai Lý-Phụ đem quân vây đánh Lạc-thành, sai Tuân-Khải đem quân vây đánh Hán-thành. Còn Hội thân đi đánh ải Dương-bình. Tướng giữ Dương-bình quan là Phó-Thiêm nghe tin, bèn cùng phó-tướng Tưởng-Thư bàn kế chống giữ. Thư nói:

- Quân Ngụy thế mạnh lắm, mình không thể đánh. Chi bằng cứ đóng cửa ải mà giữ là thượng sách.

Thiêm hăng hái nói:

- Không thể được! Quân Ngụy từ xa tới, đã vất-vả nhọc mệt rồi, dẫu có nhiều cũng không đáng sợ. Nếu bọn mình không xuống ải mà đánh thì hai thành Hán, Nhạc kia hỏng mất!

Thư ngồi im không đáp. Chợt quân phi báo:

- Đại-đội quân Ngụy đã đến trước ải!

Hai tướng cùng lên cửa quan đứng nhìn ra. Chung-Hội đứng dưới lấy roi trỏ lên gọi rằng:

- Nay ta đem 10 vạn quân đến đây, ai sớm biết ra hàng, đều được thu-dụng theo đúng chức-phẩm cũ, nếu ai chấp mê chống cự, sau khi ải quan bị vỡ, ngọc đá cháy nát như nhau, thì đừng có hối!

Phó-Thiêm giận lắm, để Tưởng-Thư giữ ải, tự mình đem 3.000 quân xuống đánh. Chung-Hội thấy Phó-Thiêm ra quân vội cho quân chạy lui. Thiêm thừa thế đuổi đánh. Đuổi được một quãng, thì thấy quân Ngụy ùn ùn kéo trở lại. Thiêm đang tính rút lui, thì

nhìn về quan-ải đã thấy kéo toàn cờ Ngụy! Rồi Tưởng-Thư đứng trên thành gọi xuống:

- Ta hàng Ngụy rồi!

Thiêm nghe qua, giận uất người, gào lên chửi mắng:

- Thằng giặc quên ơn phụ nghĩa kia! Còn mặt mũi nào sống trên đời nữa?

Rồi quay lại đón chặn quân Ngụy mà đánh. Quân Ngụy bốn mặt vây Thiêm vào giữa. Thiêm xông tả đột hữu, liều chết đâm chém mà không phá được vòng vây. Quân Thục dần dần bị chết bị thương đến tám chín phần mười. Thiêm thấy vậy, ngửa mặt lên trời than rằng:

- Ta sống làm tôi vua Thục, thì chết làm ma nước Thục là hơn!

Than rồi lại xông pha đánh giết. Lát sau, bị mấy vết đâm chém, máu nhuộm đỏ cả bào giáp, ngựa cũng bị chém ngã. Thiêm bèn rút gươm đâm cổ tự vẫn giữa trận. Người sau có thơ rằng:

"Một sớm lìa thân thác dưới cờ,

"Ngàn năm tên tuổi chẳng phai mờ.

"Chết như chàng Phó là nên chết,

"Sống kiểu tên Thư thật sống nhơ!

Nguyên văn:

"Nhất nhật trữ trung-phẫn,

"Thiên thu ngưỡng nghĩa danh.

"Ninh vi Phó-Thiêm tử,

"Bất tác Tưởng-Thư sinh!

Chung-Hội chiếm được ải Dương-bình, thấy trong thành rất nhiều lương thảo, quân trang khí-giới, vui mừng khôn tả, bèn cho ba quân ăn mừng. Đêm ấy, quân Ngụy ngủ trong thành Dương-an. Canh khuya, sương lạnh... bỗng nghe từ trên cao về phía Tây-Nam có tiếng quân reo vang ầm, Chung-Hội vội vàng ra khỏi

trướng nghe ngóng. Đứng nghe hồi lâu lại thấy yên lặng, chẳng có gì khác. Đêm ấy quân Ngụy chập-chờn suốt đêm không dám ngủ. Canh hai đêm sau, lại vẫn thấy tiếng reo ấy từ phía Tây-Nam vọng lại như đêm trước. Chung-Hội vừa sợ vừa nghi, chờ trời sáng, sai người đi do thám. Bọn quân đi dò xét, ra ngoài 10 dặm vẫn không thấy qua một bóng người, đành trở về trình với Hội. Hội càng nghi hoặc hơn, bèn tự mình đem theo hơn 200 quân kỵ nai nịt giáp-trụ cẩn thận, theo hướng Tây-Nam tiến đi dò xét... Khi đến một trái núi, thấy bốn bề sát khí bốc lên rần rần, mây sầu kéo đầy trời, sương oán tỏa đầy núi. Hội dừng ngựa hỏi viên Hướng-đạo:

- Núi này là núi gì?

- Bẩm Đô-đốc, đây là núi Định-quân. Ngày trước Hạ-hầu-Uyên tử trận tại đây.

Hội nghe thế bùi ngùi không vui. Bèn quay ngựa ra về. Vừa qua khỏi bên này sườn núi, chợt có trận gió lốc nổi lên, quay về sau thấy mấy chục kỵ binh đột ngột hiện ra, theo luồng gió ào tới như định chém giết. Hội sợ quá, dẫn bọn tùy tùng phóng ngựa bỏ chạy gấp. Tướng-sĩ trong cơn hoảng hốt rất nhiều người ngã ngựa. Nhưng chạy về đến Dương-an thành thì lạ thay: không bị tổn-thiệt một người một ngựa! Chỉ thấy kẻ sây mày sứt trán, người mất mũ rách áo tả tơi. Ai cũng công nhận:

- Quái! Rõ ràng từ trong đám mây mù có người ngựa đuổi đánh, khi tới gần mình cứ tưởng bị nguy, mà rồi lại biến ra luồng gió lốc cuốn đi mất dạng!

Hội thấy lạ mới hỏi hàng-tướng Tưởng-Thư:

- Trên núi Định-quân có miếu thờ vị thần nào không?

Thư đáp:

- Bẩm, không có Thần-miếu nào cả. Chỉ có lăng mộ Gia-cát Vũ-hầu ở trên ấy thôi.

Hội giật mình nói:

- Thôi, đích là Vũ-hầu hiển thánh rồi. Ta phải thân đến tế lễ mới xong.

Hôm sau, Hội sai mổ trâu bò, sắm sửa đủ lễ vật, đem đến trước mộ Vũ-hầu. Hội lạy hai lạy, khấn-khứa rất kính cẩn. Lễ xong được một lúc, tự nhiên những trận gió lốc không còn, mây sầu tan hết. Lại có những luồng gió mát nhẹ nhàng hây hẩy thổi qua, rồi mưa bụi lất phất rơi xuống. Sau đó, trời lại sáng sủa như thường. Bọn quân-sĩ tướng-tá Ngụy thấy vậy vui mừng khôn tả, cùng nhau xúm lại trước mộ lễ tạ, rồi ra về. Đêm ấy Chung-Hội ngồi làm việc trong trướng, mệt nhọc gục xuống án thiu thiu rồi ngủ quên đi. Trong lúc mơ mơ màng màng, bỗng một luồng gió mát lướt qua... Rồi một người xuất-hiện, đầu đội khăn cuộn, cầm quạt lông, đi giầy vải, mặt đẹp như bạch-ngọc, môi đỏ tựa son tô, mày thanh mắt sáng, mình cao tám thước, cốt cách thần-tiên, phiêu nhiên đường bệ bước vào trước trướng... Hội đứng dậy nghiêng mình chào hỏi:

- Thưa, Ngài là ai?

Người ấy đáp:

- Sáng nay, hân hạnh được Tướng-quân đến thăm, vậy phải tới đây nói câu chuyện cần: "Hiện nay vận Hán đã suy, mệnh trời không thể trái được. Nhưng sinh-linh hai Xuyên mấy năm đã sơ-cực vì nạn binh-cách, tình rất đáng thương. Vậy Tướng-quân vào cõi, chớ có chém giết dân chúng!

Nói xong, phất tay áo đi ra. Hội toan mời lại, bỗng giật mình chợt tỉnh: thì ra là một giấc chiêm bao. Hội biết anh-linh Vũ-hầu báo mộng, trong bụng càng thêm kinh-dị và kính-phục. Bèn truyền đạo tiền quân dựng một lá cờ trắng lớn, trên đề bốn chữ: "Bảo quốc an dân", rồi ra lệnh khắp ba quân:

- Quân ta tiến đến đâu, ai giết lầm một người, lập tức phải đền mạng!

Do đấy, nhân-dân Hán-trung đều ra khỏi thành nghênh tiếp. Đến đâu Hội cũng dùng lời lẽ phủ-dụ, an-ủi. Quân sĩ không ai dám phạm đến cái tơ cái tóc của dân. Người sau có thơ khen Vũ-

hầu rằng:

"Sổ vạn âm-binh nhiễu Định-quân,

"Trí lịnh Chung-Hội bái linh-thần.

"Sinh năng quyết sách phò Lưu-thị,

"Tử thượng di-ngôn bảo Thục-dân.

Tạm dịch:

"Âm-binh mấy vạn vây non Đinh,

"Tướng địch kính-tâm lạy miếu đền.

"Sống đã dầy công hưng nghiệp Hán,

"Chết còn che chở lấy dân Xuyên!

Nói về Khương-Duy ở Đạp-trung, nghe tin quân Ngụy kéo đến, vội truyền hịch cho Liêu-Hóa, Đổng-Quyết, Trương-Dực đem quân tiếp ứng, rồi tự mình dàn quân để đợi đánh. Chợt có tin báo: "Quân Ngụy đã đến"! Duy dẫn quân ra, thấy bên trận quân Ngụy có một đại-tướng xông ra, đó là Thái-thú Thiên-thủy Vương Kỳ. Kỳ phóng ngựa tới nói lớn:

- Nay quân ta có trăm vạn, thượng-tướng ngàn viên, chia làm 20 đường đánh vào, hiện đã đến Thành-đô, mà ngươi còn cố kháng-cự, chưa chịu hàng? Sao không biết mệnh trời như thế?

Duy tức đầy ruột, múa giáo xông ra đánh, mới được ba hiệp, Kỳ thua to bỏ chạy. Duy xua quân đuổi đánh đến 20 dặm, thì bỗng nghe chiêng trống vang rền rồi một cánh quân hiện ra, có lá cờ thêu hàng chữ: "Lũng-tây Thái-thú Khiên-Hoằng". Duy nhìn ra, cười nói:

- Lũ chuột nhắt này đâu phải là địch thủ của ta?

Liền thúc quân đánh gấp hơn nữa. Đuổi thêm 10 dặm thì đụng Đặng-Ngải. Hai quân xông vào đánh giết. Duy trổ hết tinh-thần, cùng Ngải đánh nhau hơn mười hiệp không phân được thua, bỗng nghe sau trận có chiêng khua. Duy vội quay về, thì có tin từ hậu-quân báo lên:

- Mấy trại ở Cam-tùng đều bị Thái-thú Kim-thành là Dương-Hân đốt mất rồi!

Duy sợ hãi vội cho phó-tướng kéo cờ hiệu của mình ở lại chống Đặng-Ngải. Duy đem toán hậu-quân chạy suốt đêm về cứu Cam-tùng. Đến nơi, vừa gặp Dương-Hân. Hân trông thấy Duy thì sợ không dám đánh, chạy trốn vào một con đường trong núi. Duy đuổi theo đến một đoạn nọ bị gỗ đá trên núi lăn xuống như mưa, không tài nào tiến đánh được, đành phải quay trở lại. Đi được nửa đường thì thấy quân nhà đã bị Đặng-Ngải đánh thua đang chạy đến, mà phía sau thì quân Ngụy đuổi theo đông như nước vỡ bờ. Quân Ngụy thừa thắng vây chặt Duy vào giữa. Duy cố sức cùng đoàn kỵ binh đánh mở đường máu ra khỏi vòng vây, rồi chạy vào trại lớn cố giữ, để chờ quân cứu viện. Chợt có quân lưu tinh phi ngựa tới báo:

- Chung-Hội đánh Dương-bình quan. Tưởng-Thư dâng ải đầu hàng. Còn Phó-Thiêm liều tử chiến đã chết mất rồi. Hiện giờ Hán-trung đã bị quân Ngụy chiếm. Vương-Hàm giữ Nhạc-thành, Tưởng-Bân giữ Hán-thành, nghe Hán-trung thất thủ, đều mở cửa thành hàng Ngụy rồi. Một mình Tề-Hề chống không nổi, phải trốn về Thành-đô xin quân cứu viện!

Duy nghe tin báo, sợ quá bèn truyền quân nhổ trại mà đi. Đêm ấy quân đến cửa Cương-xuyên, thì mặt trước bị một cánh quân đón chặn, tướng đi đầu là Kim-thành Thái-thú Dương-Hân. Duy giận điên tiết, vọt ngựa chạy tới đánh, mới một hiệp Hân đã thua chạy. Duy giương cung bắn theo ba phát đều trượt, Duy nghiến răng căm tức bẻ gẫy cung vất đi, rồi lại thúc ngựa đuổi đánh, không ngờ ngựa bị vấp, hất Duy xuống đất. Dương-Hân thấy thế, quay ngựa lại, vung giáo định đâm chết... Nhưng Duy đã kịp thời nhổm dậy, và nhanh như cắt, Duy vọt người lên đâm một giáo vào bụng ngựa Hân! Hân vừa ngã nhào thì quân Ngụy ở mặt sau đã xô đến, cứu được chủ-tướng chạy trốn. Duy vọt lên ngựa toan đuổi theo thì có tin báo:

- Quân Đặng-Ngải tiến đến!

Duy đầu cuối không biết nên đánh nên cứu phía nào, đành phải thu quân, định kéo về cướp lại thành Hán-trung. Nhưng lại có tin báo:

- Bẩm Đô-đốc, đường về của ta bị Ung-châu Thứ-sử Gia-cát-Tự chặn mất rồi!

Duy đành tìm chỗ thế núi hiểm trở để tạm đóng trại. Quân Ngụy thì đóng ở phía bên kia Âm-bình-kiều. Bấy giờ Duy lâm vào thế tiến lui hết lối, ngửa mặt lên trời than thở:

- Ôi! Trời hại ta rồi!

Phó-tướng Ninh-Tùy hiến kế:

- Nay quân Gia-cát-Tự đóng chặn Âm-bình-kiều, thì Ung-châu của chúng chắc không có nhiều quân phòng giữ. Vậy Tướng-quân nên giả đi tắt qua hang Khổng-hàm như để đánh Ung-châu. Gia-cát-Tự nghe tin ắt phải kéo quân Âm-bình về cứu, nhờ đó Tướng-quân quay binh chạy ra giữ Kiếm-các, thì Hán-trung có cơ khôi phục được!

Duy nghe lời, cho quân tiến vào hang Khổng-hàm giả vờ đi đánh Ung-châu. Quân tế-tác bên Ngụy báo tin ấy cho Gia-cát-Tự. Tự sợ hãi nói:

- Ung-châu là nơi tập hợp quân-sĩ của ta. Nếu bị sơ sẩy, triều-đình bắt tội, ta tránh sao thoát!

Bèn chỉ lưu lại một ít quân giữ đầu cầu còn bao nhiêu kéo hết theo đường phía Nam, về cứu Ung-châu. Duy dẫn quân đi lên phía Bắc được độ 30 dặm, lập tức quay ngựa lại, cho hậu-quân đổi làm tiền-quân, rồi theo lối tắt tiến về đầu cầu. Quả nhiên đại-đội quân Ngụy đã đi hết, chỉ còn một số ít ở lại. Duy xua quân đánh bật đi, rồi ra lệnh cho đốt hết các trại quân Ngụy. Gia-cát-Tự trên đường xa trông lại thấy phía Âm-bình-kiều lửa cháy rực trời, vội vàng quay binh trở lại, thì quân của Duy đã đi quá nửa ngày rồi, Tự không dám đuổi theo nữa. Dọc đường Duy đang tiến ra Kiếm-các, thì phía trước có một cánh quân kéo tới. Nhìn kỹ thì ra Tả-Tướng-quân Trương-Dực và Hữu-Tướng-quân Liêu-Hóa. Duy hỏi

sự thể, tình hình. Trương-Dực kể rằng:

- Hoàng-Hạo đưa con mụ đồng-bóng vào cung, Chúa-thượng nghe lời mụ ấy, nên không chịu cho quân đi tiếp-ứng. Sau nghe tin Hán-trung bị nguy, tôi tự ý đem quân đi cứu. Tới nơi thì ải Dương-bình đã bị Chung-Hội cướp mất. Sau lại được tin Đô-đốc bị vây ở đây, nên vội đến tiếp-ứng.

Liêu-Hóa nói:

- Nay ta bốn mặt đều bị địch công-phá, đường vận lương bị nghẽn. Chi bằng lui về giữ lấy Kiếm-các, rồi sẽ tính kế sau.

Duy còn đang nghi ngại chưa quyết thì lại tiếp tin báo:

- Chung-Hội, Đặng-Ngải chia quân làm mười mấy đường tiến tới đánh.

Duy toan cùng Liêu-Hóa, Trương-Dực chia quân nghênh địch, nhưng Hóa can rằng:

- Đất Bạch-thủy này eo-hẹp mà quá nhiều đường ngang tắt, không đất dễ tranh chiến. Xin hãy lui về Kiếm-các đã. Nếu Kiếm-các bị mất thì ta hết lối về!

Duy nghe theo, dẫn quân về ngả Kiếm-các. Khi gần đến cửa quan, thấy trống óc nổi vang, cờ quạt nườm nượp, một cánh quân dàn ra ngay trước ải sẵn sàng đánh nhau. Đó chính là:

"Thành ải Hán-trung vừa lòng khéo,

"Phong ba Kiếm-các lại bùng lên!

Chưa biết đạo quân đóng giữ Kiếm-các đó là quân sĩ của ai. Xin chờ hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hồi này chép việc Ngụy vào lấy Thục, nhưng kẻ chủ trương đánh dẹp lại là Tư-mã-Chiêu. Như thế là gián-tiếp cho ta biết: Không phải Ngụy đánh được Thục, chính là nhà Tấn lấy Thục vậy. Việc Ngụy bị diệt còn ở sau nhà Thục bị diệt, nhưng đã có những việc Tào-Phương*

bị phế, Tào-Mao bị giết xảy ra trước, thì còn một chàng Tào-Hoán ngồi ngất ngư làm bù-nhìn kia, ta cũng coi như là nhà Tấn đã làm chủ hoàn toàn rồi. Nhà Tấn đã là chủ thì ta không thể coi Ngụy lúc này như nhà Ngụy lúc còn nắm được quyền-bính. Cũng như khi Lưu-Bị khởi quân ở Từ-châu, là Bị đánh Tào chứ không phải Bị dám xâm-phạm đến nhà Hán. Rồi khi Lưu-Bị thua trận ở Đương-dương, đó cũng là nhà Ngụy đánh Lưu-Bị chứ không phải nhà Hán đánh Lưu-Bị vậy.

• Trước đây, Ngụy đã đánh Thục hai phen, một phen phát khởi 5 lộ quân do Tào-Phi điều động. Nhưng rồi 5 đạo quân ấy không đánh lại thôi. Lần thứ hai là quân Tào-Duệ tiến vào Trần-thương, rồi gặp mưa lại phải trở về. Xem hai lần động binh trên, thì ta cho rằng trời không muốn mượn nhà Ngụy để diệt nhà Hán. Thực là rõ ràng, có người hỏi: Trời đã không lưu nhà Hán, lại không muốn để Ngụy diệt Hán là tạo sao? Thưa: Trời muốn mượn tay kẻ diệt Ngụy để diệt Hán là nhà Tấn kia. Như thế thiên hạ đời sau sẽ còn cảm-khái khi đọc truyện này vậy.

• Chung-Hội sửa soạn đi đánh Thục mà lại phao tin là sang đánh Ngô. Đấy là cách dùng mưu biển-trá. Chưa lấy xong Thục mà đã bàn tới việc lấy Ngô, đó là mưu-lược chính phải đi đến thế, vẽ trước ra để làm đầu mối cho việc sau. Việc tuy chưa xảy ra nhưng cũng khá cho là kỳ vậy. Thiệu-Để dự liệu việc Hội sẽ thắng từ lúc Hội chưa ra quân, Tư-mã-Chiêu lại dự liệu việc: Hội thế nào cũng phản, khi Hội còn chưa đắc-thắng; lại dự đoán được cả khi thắng rồi Hội làm phản không thành. Ấy mới ly-kỳ. Lấy đầu mối chuyện ở một vài hồi trước làm phục bút cho hồi sau cùng, cái tài thiên-nhiên với lối vấn "Nhất khí hô ứng" như vậy, gần đây các nhà chép truyện vẫn muốn bắt chước, nhưng đâu có bắt chước được?

• Xem hồi "Tử Gia-cát tẩu sinh Trọng-Đạt" ta đã cho rằng Vũ-hầu không chết. Nay xem một "Gia-cát chết" còn làm cho "Chung-Hội sống" sợ hãi bái lạy, đời lại càng phục là Vũ-hầu chưa chết. Hoặc có người hỏi: "Vũ-hầu biết hiển thánh để răn dụ tướng Ngụy, sao không hiển thánh để dạy bảo Hậu-chúa? Biết hiển thánh để che chở trăm họ, sao không hiển thánh để giúp Khương-Duy hành binh? Xin thưa:

đó là số trời, không thể cưỡng lại được vậy. Trước ngày Vũ-hầu hiển thánh, đã có Quan-công hiển thánh, Quan-công hiển thánh truy hậu Lã-Mông mà không hiển thánh đuổi Lục-Tốn, hiển thánh đuổi quân thiết xa mà không hiển thánh để cứu Tiên-Chúa ở Hào-Đình. Hồi này Vũ-hầu hiển thánh lại một lần nữa chứng mình rằng: Thiên số không ai cưỡng được vậy.

Hồi thứ 117

Đặng-sĩ-Tái ngầm qua Âm-bình
Gia-cát-Chiêm chết trận Miên-trúc

Nhắc lại, Phụ-quốc Đại-Tướng-quân Đổng-Quyết nghe tin quân Ngụy chia hai đường vào xâm phạm bờ cõi, bèn tự dẫn hai vạn quân ra giữ Kiếm-các. Hôm ấy, thấy xa xa bụi bay mù mịt. Quyết ngờ là quân Ngụy kéo tới, vội ra chặn cửa ải. Khi nhận ra Khương-Duy, Trương-Dực và Liêu-Hóa, Quyết mừng quá, chạy ra đón vào quan-ải. Chào hỏi xong. Quyết khóc sụt sịt, kể chuyện Hậu-chúa và Hoàng-Hạo... Khương-Duy an ủi:

- Ông chớ quá lo, nếu Duy này còn, thì không đời nào Ngụy nuốt được Thục. Giờ ta cứ giữ vững lấy Kiếm-các đã, rồi sẽ từ từ tìm kế đẩy lui quân thù.

Quyết nói:

- Ải-quan này ta có thể giữ vững, chỉ ngại Thành-đô không có ai, nếu địch đánh úp, thì như ngói tan đất sụt.

Duy nói:

- Thành-đô có núi hiểm che kín bốn mặt, giặc không dễ gì vào được!

Đang bàn tính, chợt có tin báo: Gia-cát-Tự đem quân đánh tới dưới ải. Duy nổi giận, tự dẫn 5000 quân bản bộ xuống đánh. Duy xông thẳng vào giữa đám quân Ngụy, hết đánh về phía tả, lại quay sang chém giết phía hữu. Ngựa Duy vọt đến đâu, quân Ngụy đầu rụng máu rơi đến đó. Gia-cát-Tự thua to, phải rút chạy hơn 10 dặm mới dám đóng trại. Trận này quân Ngụy chết hại vô số. Quân Thục cướp được nhiều khí-giới và ngựa chiến. Duy thắng

trận thu quân lên ải. Bấy giờ Chung-Hội đóng trại cách Kiếm-các 20 dặm. Gia-cát-Tự đến xin chịu tội. Hội đùng đùng nổi giận quát mắng:

- Ta sai ngươi giữ cầu Âm-bình để chặn đường về của Khương-Duy, sao ngươi để thất thủ? Không có lệnh ta sao dám thiện-tiện tiến quân, đến nỗi hao binh tổn tướng thế này?

Tự sợ hãi bẩm:

- Vì Khương-Duy dùng quỷ kế, giả vờ đánh Ung-châu, tôi sợ Ung-châu thất-thủ, phải đem quân về cứu. Không ngờ Duy nhân đó mà chạy thoát được. Tôi quay binh đuổi theo đánh đến dưới ải, lại bị thua lớn. Vậy đến xin chịu tội dưới trướng.

Hội càng giận dữ, quát võ sĩ lôi ra chém đầu. Tham-quân Vệ-Quán can rằng:

- Tự dẫu có tội, nhưng là người thuộc quyền Đặng Chinh-tây trông coi. Nay Tướng-quân giết Tự, tôi sợ tổn-thương hòa-khí...

Hội quắc mắt lên quát rằng:

- Ta vâng chiếu Thiên-tử và mệnh-lệnh Tấn-công cho đi đánh Thục, thì ngay đến Đặng-Ngải có tội ta cũng chém, nữa là Gia-cát-Tự?

Các tướng cố sức can mãi, Hội mới sai bắt tự giam vào tù-xa, giải về Lạc-dương để tùy quyền Tấn-công định đoạt. Còn bao nhiêu binh mã của Tự, Hội cho sáp vào hàng ngũ dưới trướng của mình để dùng. Có người đem việc này báo với Đặng-Ngải. Ngải căm giận nói:

- Ta với nó quan-chức phẩm-tước ngang nhau. Ta đây còn phải trấn-thủ nơi biên-cương bấy lâu, đối với Quốc-gia còn có bao nhiêu là công lao. Nó là cái trò gì mà dám tự cao tự đại?

Đặng-Trung khuyên cha rằng:

- Không nhẫn việc nhỏ thì hỏng việc lớn. Nếu Phụ-thân với y không hòa mục, thì việc lớn Quốc-gia bị lỡ mất. Xin nhẫn nhục là hơn.

Ngải nghe lời con, nhưng trong bụng vẫn còn tức giận. Bèn tự dẫn hơn mười kỵ-binh đến gặp mặt. Hội nghe tin Ngải đến, hỏi kẻ tả-hữu:

- Ngải đem theo bao nhiêu quân nhiều hay ít?

- Có độ hơn mười kỵ binh.

Hội ra lệnh cho trên trướng dưới sân, bọn võ-sĩ hơn hai trăm người phải đứng dàn hàng nghiêm-chỉnh, dao búa sáng choang. Ngải xuống ngựa bước vào. Hội xuống dưới trướng đón tiếp, và hai bên thi lễ. Ngải thấy quân-sĩ của Hội nghiêm-chỉnh thì hơi chột dạ, mới tìm lời gợi hỏi:

- Tướng-quân lấy được Hán-trung, thực là may lớn cho triều-đình. Vậy Tướng-quân đã nghĩ cách lấy Kiếm-các chưa?

Hội hỏi lại:

- Vậy ý-kiến cao minh của Tướng-quân thì định sao?

Ngải hai ba lần khiêm-tốn chối-từ, tự nhận là mình kém, không mưu hay. Hội cố gặng hỏi nữa. Một lúc lâu, Ngải mới nói:

- Cứ như ý-ngu của tôi, thì nên đem một cánh quân theo đường mòn núi Âm-bình, từ Hán-trung kéo vào lối Đức-dương-đình, dùng kỳ binh đi tắt, ngầm vào đánh úp Thành-đô. Khương-Duy nghe tin Thành-đô lâm nguy, tất phải đem quân về cứu. Bấy giờ Tướng-quân thừa cơ đánh lấy Kiếm-các, ấy là thu được toàn-công!

Hội hớn hở nói:

- Kế ấy của Tướng-quân hay lắm! Nên tiến quân đi thôi. Tôi ở đây mong chờ tin thắng trận.

Đoạn, hai người cùng uống rượu từ biệt. Hội về trướng bảo các tướng:

- Nhiều người trước nay vẫn khen Đặng-Ngải là giỏi. Hôm nay ta nghe qua ý-kiến, mới biết y chỉ là một hạng tầm thường!

Các tướng hỏi duyên-cớ. Hội giảng-giải:

- Con đường mòn Âm-bình rặt núi cao đèo hiểm. Quân Thục chỉ cần độ 100 người chặn giữ trước mặt rồi cho quân chặn đứt lối về, thì chắc chắn quân Đặng-Ngải bị chết đói hết! Ta đây cứ đường chính tiến quân, lo gì không chiếm được Thục!

Nói xong truyền lệnh sắp đặt "thang mây", giá pháo để đánh Kiếm-các. Đặng-Ngải ra khỏi cửa viên lên ngựa, quay lại hỏi bọn tùy-tùng:

- Các ngươi thấy Chung-Hội coi ta thế nào?

- Cứ xem sắc mặt và lời lẽ, thì ông ta không phục ý-kiến Tướng-quân đâu. Nhưng ngoài miệng vờ khen đưa đẩy để lấy lòng đó thôi.

Ngải cười nói:

- Y cho ta không lấy nổi Thành-đô, rồi ta sẽ lấy được cho y mở mắt mà xem!

Ngải về đến trại, Đặng-Trung, Sư-Toản và các tướng ra đón hỏi:

- Hôm nay lại gặp mặt Chung Trấn-tây, có nghị luận gì cao chăng?

Ngải đáp:

- Ta thực lòng đem ý-định nói cho y biết, y lại có ý coi khinh ta tầm-thường. Y mới lấy được Hán-trung đã tự cho là có công lớn không ai bằng. Thử hỏi, nếu không có ta buộc chân Khương-Duy ở Đạp-trung, thì đời nào y lập được công mà hợm?[1619] Nay ta mà lấy được Thành-đô, thì còn bằng mấy lấy Hán-trung kia!

Đêm ấy, Ngải ra lệnh nhổ trại tiến về phía đường Âm-bình. Khi quân đi cách xa Kiếm-các 70 dặm, Ngải mới cho đóng trại lại nghỉ. Có người báo với Chung-Hội:

- Đặng-Ngải tiến quân vào lấy Thành-đô rồi!

Hội chỉ cười, cho là Ngải ngu!... Ngải một mặt cho người dâng mật-thư về Tư-mã-Chiêu, một mặt họp các tướng dưới trướng

hỏi:

- Nay ta quyết thừa hư vào lấy Thành-đô lúc bất ngờ, cùng các ông lập kỳ-công bất hủ để đời. Các ông có chịu theo chăng?

Các tướng đồng thanh đáp:

- Xin tuân lệnh Tướng-quân, dù có muôn chết cũng không dám từ!

Ngải bèn sai con là Đặng-Trung đem 5000 tinh binh đi trước, ai nấy đều không mặc giáp, chỉ mang theo các dụng cụ như búa, đục, cuốc, nếu gặp nơi nào khó đi, thì đục núi mở đường, bắc gỗ làm cầu để tiện việc hành quân. Rồi Ngải lựa ba vạn quân, ai nấy đem theo lương khô và thừng chão bền chắc, kéo đi theo. Đoàn quân tiến được 100 dặm. Ngải lựa ra 3000 người cho ở lại đóng trại. Rồi cứ đi được hơn 100 dặm lại lập một trại với 3000 người nữa... Bấy giờ mùa đông tháng 10. Kể từ ngày xuất quân ở Âm-bình đi vào qua các hang sâu đèo dốc hai bên núi đá cao ngất... đã đến hơn 20 ngày, tính ra đã vượt qua được 700 dặm, mà không gặp qua một bóng người! Quân Ngụy cứ chia đóng trại dọc đường dần dần, cuối cùng chỉ còn hơn hai ngàn người thì trước mặt gặp một trái núi cao ngất tên là Ma-Thiên-Lĩnh[1620] đèo cao, đường dốc, ngựa không thể leo được. Ngải xuống ngựa, leo lên đỉnh núi, thì thấy con là Đặng-Trung cùng đoàn tráng-sĩ đi mở đường đứng khóc mếu. Ngải hỏi duyên cớ. Trung-thưa:

- Núi này về phía Tây đá dựng đứng như vách-tường, không có cách gì mở lối được nữa. Con nghĩ đến công-lao khai phá gần tháng trời qua đều uổng cả, nên buồn tủi đau tiếc vậy.

Ngải nói:

- Quân ta tới được đây tức là đã tiến qua 700 dặm đường núi. Chỉ còn qua núi này nữa là tới Du-giang. Lẽ nào lại chịu lui quân?

Rồi gọi quân-sĩ đến phủ-dụ:

- Không liều mình vào hang hùm, sao bắt được cọp? Ta cùng các ngươi đi chuyến này, nếu thành-công, thì giàu sang cùng hưởng. Các ngươi tính sao?

- Chúng tôi nguyện vâng theo mệnh-lệnh của Tướng-quân.

Ngải bèn cho đem khí-giới quăng xuống chân núi trước. Rồi Ngải tự lấy cái mền quấn vào người, liều mạng lăn mình xuống như khúc gỗ!!! Các viên phó-tướng có chăn mền cũng quấn vào, lăn mình xuống theo. Quân sĩ không có chăn thì dùng thừng chão buộc ngang lưng, vịn cành, bám mỏm đá, như đàn cá từ bờ cao nối đuôi nhau lóc xuống khe vậy.

Thế là Đặng-Ngải, Đặng-Trung, hai ngàn tinh-binh và các tráng sĩ "xẻ núi" đã vượt qua ngọn Ma-Thiên-lĩnh.

Xuống chân núi rồi, mọi người lại mặc giáp, cầm khí-giới mà tiến. Đang đi chợt thấy bên đường có một cột đá dựng làm bia, có khắc mấy câu văn, và ghi rõ là: "Thừa-tướng Gia-cát Vũ-hầu đề". Mấy câu văn như sau:

"Nhị hỏa[1621] sơ hưng,

"Hữu nhân việt thử.

"Nhị Sĩ[1622] trang hành,

"Bất cửu tự tử.

Nghĩa là:

"Hai hỏa mới thắp,

"Có người qua đây.

"Hai Sĩ tranh chấp,

"Cùng chết bỏ thây!

Ngải xem mấy câu văn bia, sợ quá, hoang-mang chấp tay lạy hai lạy trước bia khấn rằng:

- Vũ-hầu, Ngài quả thật là thần thánh! Ngải tôi không được thờ làm thầy, tiếc thay!

Người sao có thơ rằng:

"Âm-Bình đường hiểm: núi liền trời,

“Chim hạc bay qua cánh cũng rơi!

“Đặng-Ngải lăn chăn, đà tưởng giỏi...

“Kìa, bia Gia-cát dựng lâu rồi!

Nguyên văn:

“Âm-Bình tuấn lĩnh dữ thiên tề,

“Huyền hạc bồi hồi thượng khiếp chi.

“Đặng-Ngải khoả chiên tòng thử hạ,

“Thùy tri Gia-cát hữu tiên cơ.

Đặng-Ngải qua được Âm-Bình, kéo quân đi một quãng thấy có cái trại rất lớn bỏ trống. Bọn tả hữu bảo Ngải:

- Nghe nói, khi Vũ-hầu còn sống, có đặt 2000 quân đóng giữ chỗ này. Nay vua Thục bỏ đi, không canh-phòng nữa.

Ngải nghe nói, thán phục Vũ-hầu và chê bai Hậu-chúa không ngớt. Rồi quay lại bảo các tướng:

- Giờ chúng ta đã đến chỗ này thì chỉ có đường tiến mà không còn đường lui! Phía trước đấy là thành Du-giang, trong thành có lương-thảo thừa thãi. Nếu chiếm được là sống, mà lùi là chết. Vậy các ngươi phải gắng sức lên mới được!

Mọi người đều nói:

- Chúng tôi xin gắng sức tử-chiến.

Ngải bèn cùng hai ngàn quân đi bộ không quản ngày đêm, tiến gấp tới thành Du-giang. Tướng giữ Du-giang là Mã-Mạc, nghe tin Đông-Xuyên đã mất, cũng cho quân sửa soạn canh phòng, nhưng chỉ canh chừng phía đại-lộ. Lại tin-tưởng Khương-Duy còn có đại quân đóng giữ Kiếm-các, thì mình cũng không lo ngại mấy. Vì vậy, Mạc không để ý đến tình-hình cho lắm. Hôm ấy, Mạc thao luyện quân-sĩ xong, về nhà với vợ là Lý-thị, đốt lò lên sưởi, và hâm rượu cùng uống. Lý-thị hỏi chồng:

- Nghe nói ngoài biên-đình quân giặc đánh gấp lắm, mà

Tướng-quân không có vẻ gì lo buồn là tại sao?

- Việc lớn đã có Khương-bá-Ước trông coi. Can gì mà tôi lo!

Lý-thị nghiêm nét mặt hỏi:

- Dù thế nào đi nữa, Tướng-quân cũng chịu trách-nhiệm coi giữ thành-trì. Sao lại bảo không can hệ?

- Ôi chao! Thiên-tử thì tin nghe thằng Hoàng-Hạo, tối ngày say đắm về rượu và gái. Tôi liệu vạ lớn cũng sắp tới chứ chẳng xa gì. Nếu quân Ngụy mà đến tận đây nữa, thì còn gì mà chẳng hàng đi cho xong. Lo nghĩ lắm thêm mệt!

Lý-thị đùng đùng nổi giận, đứng lên nhổ vào mặt Mạc mà mắng rằng:

- Làm thân nam-tử mà giặc chưa đến đã nghĩ điều bất-trung bất-nghĩa! Thật phí cả tước-lộc của triều-đình bấy nay! Ta còn mặt mũi nào nhìn mặt ấy?

Mã-Mạc xấu hổ ê mặt không biết trả lời ra sao nữa... Chợt gia-nhân từ ngoài chạy vào hoảng-hốt báo:

- Tướng Ngụy Đặng-Ngải, không biết theo lối nào kéo tới, hiện đã đem hơn 2000 quân xông vào thành rồi!

Mạc sợ hãi vội-vàng ra xin hàng. Ra đến công-đường, Mạc cúi rạp người xuống lạy, rồi sụt sịt kêu khóc:

- Tôi có lòng hàng từ lâu. Vậy nây xin chiêu-dụ dân trong thành và đem quân bản-bộ về theo Tướng-quân!

Ngải nhận cho hàng và thu hết quân-mã của Mạc trong thành Du-giang, sáp vào đoàn quân mình để điều khiển, lại cho Mạc làm Hướng-đạo-quan. Bỗng có người hầu nhà Mã-Mạc hớt hải chạy tới báo:

- Phu-nhân ở nhà thắt cổ chết mất rồi!

Mạc kinh-hãi lặng người đi. Đặng-Ngải hỏi duyên cớ. Mạc đem sự thực từ đầu kể lại. Ngải cảm-động khen Lý-thị là bậc hiền-phụ bèn cho dùng cho là lễ mai-táng rất hậu. Ngải đến trước linh cữu

tế lễ. Quân sĩ Ngụy nghe tin ấy, ai nấy cũng than tiếc. Người sau có thơ khen Lý-thị rằng:

"Vận Hán suy vong, Hậu-chúa hèn,

"Trời sai Đặng-Ngải lấy Tây-Xuyên!

"Buồn thay: Tây-Thục nhiều danh tướng,

"Chịu kém Giang-Du một gái hiền!...

Nguyên văn:

"Hậu-chúa hôn mê Hán tộ điên,

"Thiên sai Đặng-Ngải thủ Tây-Xuyên.

"Khả lân Ba-Thục đa danh tướng,

"Bất cập Giang-Du Lý-thị hiền.

Đặng-Ngải lấy xong thành Du-giang, bèn cho đi tiếp đón các cánh quân từ Âm-bình tiến tới bằng các ngả đường mòn, cùng về hợp ở Du-giang để tiến đánh Phù-thành. Bộ tướng là Điền-Tục nói:

- Quân ta vượt hiểm trở, vào được đây biết bao vất vả. Xin Đô-đốc cho nghỉ ngơi vài ngày rồi hãy tiến đánh.

Ngải giận dữ quát:

- Dùng binh cốt ở nhanh chóng, sao mày nói ngang để làm loạn lòng quân?

Mắng rồi thét võ-sĩ lôi ra chém. Các tướng xô tới can mãi, Ngải mới tha. Bèn thân đi trước, xua quân tiến đánh Phù-thành. Quan-lại quân-dân Phù-thành thấy Ngải đột ngột kéo quân tới ai ai cũng cho là Ngải có phép lạ, bay từ trên trời xuống, nên hết thảy đều ra xin hàng. Tin báo về Thành-đô, Hậu-chúa kinh-hãi, vội cho triệu Hoàng-Hạo vào hỏi. Hạo tâu:

- Đây chỉ là tin tức huyên-truyền trí-trá! Lẽ nào Thần-thánh lại nói dối Bệ-hạ mà sợ?

Hậu-chúa cho người đi triệu "sư-bà" đến để hỏi nữa, nhưng lúc

ấy mụ ta đã đi biệt tăm, chẳng ai rõ ở đâu. Bấy giờ biểu-văn các nơi gửi về cáo-cấp tới tấp như tuyết sa! Sứ-giả các ải đi về rộn rịp xôn xao. Hậu-chúa cho thiết-triều để bàn kế. Các quan bấy giờ người nọ chỉ đứng nhìn người kia, không ai biết hiến kế gì cả! Mãi sau Khước-Chính mới bước ra tâu:

- Việc cấp-bách lắm rồi. Xin Bệ-hạ cho vời con trai Vũ-hầu vào lập kế đẩy lui quân giặc.

Nhắc lại, con trai Vũ-hầu là Gia-cát-Chiêm, tự là Tư-Viễn, mẹ là Hoàng-thị (con gái Hoàng-Thừa-Ngạn). Hoàng-phu-nhân không những không có nhan sắc, mà diện mạo còn xấu xí nữa; nhưng bà rất thông-minh, có nhiều tài lạ.[1623] Trên từ thiên-văn, dưới đến địa-lý, cho tới Lục-thao Tam-lược, Độn-giáp kỳ-môn... thảy đều thông hiểu. Chỉ vì mộ kỳ-tài ấy mà Vũ-hầu hồi còn ở ẩn ở Nam-dương, phải nhờ người mai mối, xin cưới làm vợ. Sự học bình-sinh của Vũ-hầu sở dĩ được cao thâm kỳ-tuyệt, ấy cũng là nhờ có Phu-nhân tán trợ thêm cho vậy. Sau này Vũ-hầu chết được ít lâu, Phu-nhân cũng qua đời. Khi lâm-chung, Phu-nhân để lại lời dạy con, trong đó cũng chỉ lấy nết trung, hiếu làm đầu. Gia-cát-Chiêm thông-minh ngay từ bé. Lớn lên, lấy con gái Hậu-chúa, được phong Phò-mã đô-úy. Về sau lại được nối tước của cha là "Vũ-hương-hầu". Từ năm "Cảnh-diệu" thứ tư nhà Thục-Hán, Chiêm giữ chức Hành-quân Hộ-vệ Tướng-quân. Nhưng rồi sau đấy, thấy Hoàng-Hạo làm chuyên chính-sự, Chiêm cáo bệnh về nhà không ra đến ngoài... Cho đến bấy giờ, Hậu-chúa nghe lời Khước-Chính, hạ liên-tiếp ba đạo chiếu triệu. Chiêm mới vào chầu trước điện. Hậu-chúa khóc sụt sùi phán rằng:

- Quân Đặng-Ngải đã tiến đóng Phù-thành, Thành-đô nguy lắm. Khanh nên vì thể-diện của Tiên-hoàng mà cứu lấy mạng trẫm!

Chiêm cũng ứa lệ tâu:

- Cha con nhà thần chịu ơn dầy của Tiên-đế và Bệ-hạ, dẫu gan nát óc lầy cũng chưa báo đền được. Vậy xin Bệ-hạ cho được khởi hết quân-mã Thành-đô, để thần đi quyết một phen tử chiến.

Hậu-chúa truyền điểm bảy vạn quân ở Thành-đô giao cho. Chiêm lạy từ vua rồi chỉnh-đốn nhân-mã, họp các tướng lại, hỏi:

- Ai dám đi tiên-phong?

Lập tức một tướng rất ít tuổi bước ra thưa:

- Phụ-thân đã giữ đại-quyền, con xin đi tiên-phong!

Thì ra đó là con trai trưởng của Chiêm, tức là Gia-cát-Thượng. Thượng bấy giờ mới 19 tuổi, nhưng là tướng hiểu rộng binh-thư, học tập được nhiều võ nghệ. Chiêm vui lòng, sai thượng đi tiên-phong. Ngay ngày hôm đó, đại-quân rời khỏi Thành-đô, tiến ra đánh quân Ngụy... Về phía Đặng-Ngải, được Mã-Mạc dâng bức họa-đồ, có ghi rành mạch đường lối từ Phù-thành đến Thành-đô qua 160 dặm, đâu là hang núi, bến sông, chỗ nào là đồn ải hiểm-yếu, vì các đường ngang ngõ tắt, tỉ mỉ không thiếu sót chút gì. Ngải xem bản họa-đồ xong, sợ hãi nói:

- Nếu ta chỉ đóng quân ở Phù-thành, quân Thục chiếm mất trái núi trước mặt, thì tấn công làm sao được? Mà để kéo dài ngày, quân Khương-Duy quay về kịp, thì ta nguy mất!

Lập tức gọi Sư-Toản, Đặng-Trung vào bảo:

- Các ngươi dẫn ngay một đạo quân đi gấp đường mà lấy Miên-trúc, lập thế chống quân Thục. Ta sẽ tiến quân đến tiếp-ứng sau. Nhất thiết không được chậm trễ, nếu để quân Thục chẹn mất chỗ hiểm-yếu, ta chém đầu hai ngươi, nghe!

Sư, Đặng hai tướng đem quân vừa đến Miên-trúc thì gặp quân Thục. Hai bên bày thành thế trận. Hai tướng đứng sóng ngựa dưới cờ nhìn sang, thấy quân Thục bày thế "Bát trận". Tiếp đó ba hồi trống, cờ quạt trước trận rẽ ra làm hai, từ trong trận có 10 viên tướng đẩy một cỗ xe bốn bánh ra. Trên xe có một người đội khăn cuộn, cầm quạt lông, mặc áo đạo-sĩ, ngồi chỉnh-tề, bên xe có lá cờ vàng bay phất phới, thêu hàng chữ: "Hán Thừa-tướng Gia-cát Vũ-hầu!". Sư-Toản, Đặng-Trung sợ hãi, mồ hôi đẫm mình, quay lại bảo quân-sĩ:

- Thì ra Khổng-Minh còn sống! Bọn ta nguy rồi!

Nói rồi, lập tức lui quân... Quân Thục đánh tới, quân Ngụy thua to.

Quân Thục đuổi theo hơn 20 dặm, thì gặp quân Đặng-Ngải kéo đến. Hai bên đều lui về tạm nghỉ. Ngải lên trướng gọi Sư-Toản, Đặng-Trung vào mắng:

- Hai chúng mày chưa đánh đã lui là tại sao vậy?

Trung-thưa:

- Con thấy trong trận Thục có Gia-cát Khổng-Minh cầm quân nên phải chạy về.

Ngải giận dữ mắng:

- Dù Khổng-Minh có sống lại chăng nữa, ta có sợ gì? Chúng mày khinh thường quân-pháp, tự ý chạy lui, rước lấy thất-bại, phải chém ngay để răn quân!

Các tướng can mãi, Ngải mới nguôi giận tha cho. Ngải sai quân đi do thám sự thể. Quân về bẩm rằng:

- Hiện quân Thục do con trai Khổng-Minh là Gia-cát-Chiêm làm đại-tướng, con Chiêm là Thượng làm tiên phong. Người ngồi trên xe ra trận hôm trước chỉ là tượng Khổng-Minh tạc bằng gỗ để lại từ trước!

Ngải nghe qua, bảo Sư-Toản, Đặng-Trung:

- Thành hay bại chỉ ở lúc này. Nếu trận này hai người không thắng, ta quyết chém đầu!

Đặng, Sư hai tướng lại dẫn một vạn quân tiến đánh. Hai quân giáp trận. Gia-cát-Thượng, một thương một ngựa, trổ hết tinh thần đánh hai tướng phải lui. Gia-cát-Chiêm lại xua quân hai mặt đánh ra, rồi đánh tạt ngang vào quân Ngụy. Chiêm xung tả đột hữu, xông xáo vào trong trận Ngụy có đến hơn chục lần. Quân Ngụy thua to, chết nằm la liệt. Sư-Toản, Đặng-Trung đều bị thương, bỏ trốn. Chiêm thúc quân đuổi đánh hơn hai mươi dặm mới cho đóng trại. Toản, Trung về ra mắt Ngải. Ngải thấy cả hai cùng bị thương nên cũng ngơ đi cho, không trách mắng nữa. Ngải

hỏi các tướng:

- Bên Thục có Gia-cát-Chiêm khéo nối được chí cha, hai phen giết hơn một vạn quân ta, nếu không sớm trừ đi, ấy là vạ lớn. Biết làm sao bây giờ?

Giám-quân Khâu-Bản hiến kế:

- Đô-đốc thử viết thư, đem lẽ lợi hại dụ Chiêm đầu hàng xem sao?

Ngải nghe lời, viết một phong thư sai sứ đưa đến trại Thục. Viên tướng canh cửa đem vào trước trướng trình lên. Chiêm mở xem, thấy thư như sau:

"Chinh-tây Tướng-quân Đặng-Ngải đưa thư đến dưới cờ: Hành-quân hộ-vệ Tướng-quân Gia-cát Tư-viễn, mong Túc-hạ xét:

"Thiết tưởng hết thảy những bậc hiền-tài cận đại, thật chưa có ai sánh kịp Tôn-phụ. Nhớ xưa, lúc Ngài mới ra khỏi lều cỏ, nói một tiếng: thiên hạ phải chia ba, rồi quét yên cả hai châu Kinh, Ích mà dựng lên nghiệp Bá. Quả là cổ kim hiếm có một người như thế. Kế đến sáu lần ra quân ở Kỳ-sơn, đâu có phải là trí mưu không đủ? Việc không thành, thực bởi số trời! Hiện nay, Thục-chúa ngu-tối nhu-nhược, cương-khí đã hết, Ngải tôi phụng mệnh Thiên-tử, đem trọng-binh vào Tây-Thục, đã lấy được gần hết đất-đai, Thành-đô hiện nguy trong sớm tối. Vậy ngài nên thuận mệnh Trời, ứng với lòng người, theo nghĩa về hàng đi. Ngải này sẽ xin biểu tấu cho Túc-hạ làm Long-Nhu-Vương, ấy là rạng-rỡ Tổ-tông. Thề không dám nói sai, Mong Túc-hạ sớm xét lại".

Chiêm xem xong, bỗng nổi giận đùng đùng, xé nát thư ném xuống đất, thét võ sĩ lôi sứ giả ra chém! Chém xong, giao thủ cấp cho người hầu mang về trại Ngụy cho Đặng-Ngải. Ngải nổi giận, muốn ra đánh ngay. Nhưng Khâu-Bản can rằng:

- Tướng-quân không nên khinh-xuất. Phải dùng kỳ-binh mà đánh mới thắng được.

Ngải nghe lời, sai Vương-Kỳ, Khiên-Hoằng đem quân phục ở sau trận, rồi Ngải tự dẫn quân tiến đánh. Bấy giờ Gia-cát-Chiêm

đang định đến khiêu-chiến, chợt nghe quân-sĩ báo: Đặng-Ngải đã đến, Chiêm giận sôi lên, liền dẫn quân ra đánh bừa vào trận Ngụy. Ngải thua to chạy, Chiêm theo sau đuổi đánh kỳ cùng. Đuổi qua một quãng, bỗng hai bên phục-binh đổ ra đánh. Quân Thục thua to, phải rút vào thành Miên-trúc cố giữ. Ngải cho vây chặt bốn chung quanh. Quân Ngụy kéo đến bao vây dày đặc như một vòng thành sắt, con chim bay ra cũng không lọt. Gia-cát-Chiêm ở trong, thấy sự thể đã cùng quá, sai bộ-tướng Bành-Hòa đánh mở lối, đem thư sang Đông-Ngô cầu cứu.

Hòa sang tới nơi, vào bệ-kiến vua Ngô là Tôn-Hưu, dâng thư cáo cấp. Vua Ngô xem xong, cùng các quan bàn kế, rồi phán:

- Trong Thục đã nguy cấp thế này, Cô nỡ nào ngồi nhìn không cứu!

Lập tức sai lão-tướng Đinh-Phụng làm chủ soái, Đinh-Phong, Tôn-Dị làm phó-tướng, đem năm vạn binh sang cứu Thục. Đinh-Phụng vâng chỉ ra quân, sai Đinh-Phong, Tôn-Dị đem hai vạn quân dò đường Miện-trung mà tiến; còn mình dẫn ba vạn quân tiến theo lối Thọ-xuân, chia làm ba đường đi tiếp viện.

Về phần Gia-cát-Chiêm, mong cứu binh mãi không thấy, thì bảo các tướng rằng:

- Ngồi bó mình chịu vậy thế này không phải là kế hay!

Nói xong, để Gia-cát-Thượng cùng Thượng-thư là Trương-Tuân giữ thành, Chiêm mặc giáp lên ngựa dẫn ba quân mở cửa ba phía, từ trong thành đánh ra. Đặng-Ngải thấy quân Chiêm ra đánh; cho lệnh triệt quân lui về. Chiêm hăng máu ra sức đuổi đánh, bỗng một tiếng pháo nổ, quân Ngụy bốn mặt đổ ra vây chặt Chiêm vào giữa. Chiêm xung tả đột hữu, giết được hơn hai trăm quân Ngụy. Ngải ra lệnh lấy cung nỏ mà bắn. Quân Thục bị bắn dữ quá bỏ chạy, tan ra tứ phía. Chiêm bị trúng tên ngã ngựa, bèn từ mặt đất chồm dậy thét lên:

- Sức ta kiệt rồi! Ta chỉ còn lấy cái chết báo đền ơn nước thôi!

Dứt lời, rút gươm đâm cổ mà chết! Gia-cát-Thượng đứng trên

thành thấy cha chết trong quân thì nộ khí uất lên, liền mặc giáp lên ngựa ra đánh. Trương-Tuân can rằng:

- Thế giặc lớn lắm! Tiểu-tướng chớ nên khinh-xuất!

Thượng hồi-hộp nói:

- Cha con ông cháu tôi chịu ơn dầy của nước. Nay cha tôi đã chết vì giặc, tôi còn sống làm gì!

Thế là phóng ngựa ra đánh, kết quả cũng chết trong đám quân Ngụy.

Người sau có thơ khen cha con Chiêm, Thượng rằng:

"Nào phải trung thần kém trí mưu,

"Bởi số trời có ý tuyệt nhà Lưu.

"Cha con Gia-cát theo hồn nước,

"Giữ nếp nhà Khanh Tướng Vũ-hầu...

Nguyên văn:

"Bất thị trung thần độc thiểu mưu,

"Thương thiên hữu ý tuyệt Viêm, Lưu.

"Đương niên Gia-cát lưu gia dận,

"Tiết-nghĩa chân kham kế Vũ-hầu.

Đặng-Ngải thấy Thượng đã chết, thương là người trung-nghĩa, cho đem thây hai cha con hợp táng, rồi thừa thế thúc quân đánh vào Miên-trúc. Trương-Tuân, Hoàng-Sùng, Lý-Cầu ba người ở trong thành thấy vậy, cũng chia nhau dẫn ba cánh quân đánh ra. Quân Thục ít, quân Ngụy nhiều, ba người đánh liều mình tử chiến, và cùng chết cả. Thế là Ngải lấy được Miên-trúc. Thắng trận khao quân xong, liền bàn kế đánh Thành-đô... Đó chính là:

"Hãy xem Hậu-chúa ngày vong-quốc,

"Chẳng khác Lưu-Chương thuở bái hàng.

Chưa biết quân Thành-đô chống giữ ra sao. Xin xem hồi sau kể

tiếp...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Bị lâm vào đất hiểm rồi lại thoát ra được, như việc Tiên-Chúa "vọt ngựa" ở Đàn-khê, Hậu-Chúa được cứu trong trận Đương-dương, Tôn-Quyền chạy trốn trên bến Tiêu-diêu, Tào-Tháo thoát nạn ở Bộc-dương, Đồng-quan, Hoa-dung, và Tư-mã-Ý thoát ở Thượng-phương-cốc, đều là những tai nạn chí nguy cả. Nhưng đó lại là sự việc nguy-hiểm chứ không phải đánh vào chỗ nguy-hiểm mà thành công... Còn như bày ra mưu hiểm để qua nơi đất hiểm, cố ý phạm vào sự nguy-hiểm để rồi thành công một cách cũng nguy-hiểm thì chưa có việc nào như việc Đặng-Ngải leo trèo trên sườn núi chênh vênh, quấn chăn lăn từ trên vách đá dựng đứng, sau khi chỉ dùng búa phá, cuốc bẩy mà vượt hơn 700 dặm đường núi hiểm trở vắng tanh, không một bóng người như thế. Người rất thích cảnh hùng-vĩ mà không có cách nào hùng-vĩ bằng những nơi ấy. Văn tả cảnh kỳ kỳ quái quái đến đâu cũng không hơn được đoạn này vậy.*

• *Việc Thục cầu viện rất gấp, mà Ngô cứu lại rất trễ. Người bàn chuyện nhiều khi đổ lỗi cho Ngô. Nhưng ta cho là không nên đổ lỗi cho Ngô mới phải. Sao vậy? Thưa: Tôn-Hưu không cứu nổi Lưu-Thiện, cũng như trước đây Trương-Lỗ không cứu được Lưu-Chương vậy. Hán-trung vào cứu Thành-đô thì gần, Giang-đông đến cứu Miên-trúc thì xa. Trước đây người gần giáp vách còn chả cứu nổi thì nay mong gì kẻ ở xa mấy ngàn dặm tới cứu? Với lại nhân sự đã hỏng, thiên ý dời, dù Đinh-Phụng kia có gấp đường tiến như Mã-Siêu xưa đánh ải Hà-manh cũng không cứu nổi. Vì ngay trong đất Thục lúc ấy có tên gian thần Hoàng-Hạo còn nguy hại gấp mấy tên Dương-Tùng trước kia ngồi ở đất Lũng. Cái mầm loạn ở trong ăn sâu lắm rồi. Tuy có ngoại-viện cũng chẳng làm nên trò trống gì được, khi mà bọn quyền gian chuyên chính. Vì thế, người Quân-tử không bắt lỗi nước Ngô, mà chỉ qui lỗi cho Thục vậy.*

• *Cha con Gia-cát-Chiêm nhận mệnh sau khi đại-sự đã đổ nát. Thế mà còn hăng hái đem cái chết ra báo đáp Xã-tắc. Người quân tử*

khen: "Vũ-hầu như vậy là không chết". Vì cái lòng "quyết tử" ở Miên-trúc, cũng như cái lòng "Tử nhi hậu dĩ" heo hắt trước làn gió thu ở Ngũ-trượng-nguyên. Nếu lúc này cam phận đầu hàng nhà Ngụy để bảo toàn tính mệnh, thì câu gia huấn "Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ" kia cũng bị nhơ bẩn lây sao? Vì vậy mà sử gia khen: "Chiêm, Thượng sống mà hàng Ngụy là Vũ-hầu chết. Chiêm, Thượng đánh Ngụy để chết tức là Vũ-hầu hãy còn sống" vậy.

Hồi thứ 118

Khóc Tổ-miếu một Vương chết hiếu,
Vào Tây-Xuyên hai Sĩ tranh công.

Nói về Hậu-Chúa ở Thành-đô, nghe tin Đặng-Ngải đã lấy được Miên-trúc, hai cha con Gia-cát-Chiêm đều tử trận, thì sợ quá, vội triệu các quan văn võ vào bàn việc. Bỗng quan hầu vào tâu:

- Trăm họ ở ngoài thành đang dắt già bồng trẻ, lũ lượt kêu nhau đi lánh nạn, vừa đi vừa khóc vang lên...

Hậu-Chúa càng sợ hãi rối ruột. Rồi lại tiếp tin phi báo:

- Quân Ngụy kéo tới gần thành rồi!

Bấy giờ đa số các quan bàn rằng:

- Hiện kinh-thành binh đơn tướng ít, chi bằng bỏ quách Thành-đô chạy vào bảy quận ở Nam-trung, nơi đó đất đai hiểm trở, có thể giữ được. Rồi mượn quân Nam-Man trở về lấy lại thành-trì.

Quan-lộc Đại-phu Tiêu-Chu nói:

- Không được. Người Nam-Man vốn hay làm phản. Triều-đình cũng chưa ban ân-huệ gì cho họ. Nay chạy đến sống nhờ, ắt gặp vạ lớn.

Các quan lại tâu:

- Nước ta với nước Ngô đã kết đồng-minh, nay việc gấp thế này xin Bệ-hạ tạm sang ở nhờ bên đó vậy.

Tiêu-Chu lại can:

- Từ xưa tới nay, chưa có ai đi sống nhờ nước ngoài mà làm Thiên-tử. Hạ thần chắc Ngụy thể nào cũng lấy được Ngô, chứ Ngô không lấy được Ngụy. Nay sang xưng thần với Ngô, là một cái nhục. Rồi mai kia nước Ngô bị nước Ngụy lấy, Bệ-hạ lại đi xưng thần một lần nữa. Như thế là rước lấy hai phen nhục nhã. Chi bằng đừng sang nhờ Ngô, hàng ngay với Ngụy. Ngụy thế nào cũng cắt đất phong cho Bệ-hạ. Như vậy trên vẫn cps thể thờ phụng Tôn-miếu, dưới vẫn giữ được yên ổn cho dân. Xin Bệ-hạ nghĩ kỹ xem.

Hậu-Chúa không biết quyết đoán ra sao, đành lui về cung. Hôm sau các quan lại họp bàn, nhưng vẫn chẳng đâu vào đâu cả. Tiêu-Chu thấy việc đã cấp bách, lại dâng sớ xin vua ra hàng. Hậu-Chúa dành theo lời Chu. Đang định sửa soạn ra hàng, bỗng từ sau bình-phong có một người sừng sực xông ra, lớn tiếng quát mắng Tiêu-Chu:

- Đồ hủ-nho hèn mạt sống thừa kia! Sao dám bàn láo vào việc lớn Xã-tắc? Từ xưa đến nay, làm gì có chuyện "Thiên-tử đầu hàng"?

Triều thần giật mình nhìn vào, thì ra Bắc-địa-vương Lưu-Thầm, con thứ năm của Hậu-Chúa. Nguyên Hậu-Chúa có bảy con trai, con trưởng là Lưu-Tuyền;[1624] thứ hai: Lưu-Đào; thứ ba: Lưu-Tung; thứ tư: Lưu-Toản; thứ năm: Lưu-Thầm tức Bắc-địa-vương; thứ sáu: Lưu-Kha;[1625] thứ bảy: Lưu-Cứ. Trong bảy người con thì có Lưu-Thầm là thông minh từ bé, anh hùng khí-khái hơn người. Còn sáu người kia đều hiền-lành nhu-nhược. Bấy giờ thấy Thầm mắng Tiêu-Chu, Hậu-Chúa bảo rằng:

- Các đại thần đều bàn với trẫm nên hàng. Chỉ mình con cậy sức mạnh máu nóng, muốn cho khắp thành này máu chảy thịt rơi sao!

Thầm thưa:

- Xưa kia, Tiên-đế còn tại thế, Tiêu-Chu có được bàn quốc-chính bao giờ? Nay hắn bàn leo vào việc nước, mà lại thở ra lời càn bậy, không hợp-lý chút nào. Con liệu ở Thành-đô có vài vạn,

mà đại quân của Khương-Duy còn toàn vẹn ở Kiếm-các. Nếu Duy nghe tin quân Ngụy đánh vào Thành-đô, thế nào chẳng về cứu ứng? Bấy giờ ta trong đánh ra, ngoài đánh vào nhất định toàn thắng. Há nỡ nghe lời đứa hủ nho, đi khinh thân hàng giặc, mà vứt bỏ cơ nghiệp của Tiên-đế sao? Xin Phụ-hoàng xét lại![1626]

Hậu-Chúa quát lên rằng:

- Mày là trẻ con, biết sau được cơ trời đã định!

Thầm rập đầu khóc lóc kêu van:

- Nếu thế cùng lực kiệt, đến nỗi vạ không tránh được, thì cha con vua tôi cùng đấu lưng vào tường thành mà đánh đến hơi thở cuối cùng, chết theo Xã-tắc, xuống Cửu-tuyền tìm theo Tiên-đế! Chứ lẽ nào hàng giặc cho đành?

Hậu-Chúa không nghe. Thầm khóc rống lên mà rằng:

- Tiên-đế xưa gây dựng cơ-nghiệp này có dễ-dàng đâu! Nay một sớm đem dâng cho người, con thà chết chứ không chịu nhục!

Hậu-Chúa sai quân hầu đẩy Thầm ra khỏi cửa, rồi truyền Tiêu-Chu viết bức hàng thư.[1627] Chu viết xong, Hậu-Chúa sai quan Tư-thự Thị-trung Trương-Thiệu. Phò-mã Đô-úy Đặng-Lương đi cùng Chu, đem ấn ngọc đến Lạc-thành nạp hàng. Bấy giờ Đặng-Ngải ngày nào cũng sai vài trăm quân kỵ đến Thành-đô dò xét. Hôm ấy thấy trong thành đã dựng cờ hàng, Ngải mừng rỡ khôn tả. Chẳng mấy chốc bọn Trương-Thiệu đến. Ngải sai người ra đón. Ba người vào phục lạy dưới thềm, dâng hàng thư và ấn ngọc. Ngải mở hàng thư ra xem, vui vẻ hớn hở, tiếp đãi bọn Trương-Thiệu, Tiêu-Chu, Đặng-Lượng rất trọng thể. Rồi viết thư trả lời và đưa cho ba người mang về Thành-đô để an lòng nhân dân. Ba người bái biệt rồi về ra mắt Hậu-Chúa, dâng trình thư của Đặng-Ngải và thuật lại việc được tiếp-đãi trọng hậu. Hậu-Chúa hồi thư mừng quá, lập tức sai quan Thái-bộc Tưởng-Hiền mang sắc-chỉ ra Kiếm-các bắt Khương-Duy phải sớm hàng đi. Lại sai Thượng-thư-lang Lý-Hồ đem sổ sách Thành-đô ra nộp trước cho Ngải. Sổ kê như sau:

"Hộ-khẩu 28 vạn. Dân số nam nữ 94 vạn. Tướng-sĩ mặc giáp 10 vạn hai ngàn người. Quan lại bốn vạn. Lương chứa trong kho hơn 40 vạn hộc. Vàng bạc ba ngàn cân. Gấm vóc tơ lụa mỗi thứ hai mươi vạn tấm"... Còn các thứ lặt vặt khác trong kho, nhiều không thể đếm được. Lại hẹn đúng ngày mùng một tháng chạp, vua tôi ra hàng.

Bắc địa-vương Lưu-Thầm nghe tin ấy, giận sôi lên sùng sục, khí uất đến Trời xanh, hối hả đeo gươm vào cung. Vợ là Thôi Vương-phi hỏi:

- Sao hôm nay trông khí sắc Đại-vương có vẻ khác thường, có việc gì vậy?

- Quân Ngụy đến đánh thành, Phụ-hoàng đã nộp hàng thư và ngọc tỷ. Ngày mai vua tôi kéo ra xin hàng rồi. Xã-tắc từ nay là tuyệt-diệt. Ta muốn chết trước đi để gặp Tiên-đế nơi chín suối, chứ không chịu quì gối trước kẻ khác!

Thôi Vương-phi nghe xong, khen rằng:

- Đáng khen thay! Hay lắm! Chết đúng chỗ lắm! Vậy thiếp xin chết trước, rồi Đại-vương hãy chết.

- Phu-nhân việc gì phải chết?

- Đại-vương chết vì cha ông, thiếp chết theo chồng, nghĩa cũng như nhau. Câu "Vong phu thê tử" Vương-gia quên rồi sao, mà còn hỏi?

Dứt lời, đập đầu vào cột mà chết. Trước cảnh ấy, Thầm càng đau xót, phát điên lên, giết cả ba con, rồi cắt đầu vợ mà mang đến trước miếu Chiêu-Liệt-đế, sụp xuống khóc lóc khấn rằng:

- Ôi! Tổ-hoàng có thấu chăng! Thần hổ-thẹn trông thấy cơ-nghiệp về tay người khác, nên trước giết vợ con để tuyệt vướng víu đọa đầy, sau xin đem mạng mình báo ơn Ông. Ông có anh linh xét cho lòng cháu!

Thầm lăn khóc thảm-thiết, đến khi chảy ra máu mắt mới đâm cổ mà chết! Người trong Thục nghe tin, ai ai cũng đau lòng ứa lệ.

Người sau có thơ than rằng:

"Vua tôi cả lũ cúi hàng người!

"Riêng một con hiền máu bỗng sôi!

"Tây-Thục gấm hoa hờn úa cỏ,

"Bắc-Vương gan ruột đứt từng hồi!

"Vò đầu tránh thói Trời xanh nghiệt,

"Đâm cổ cho hồn Nội-tổ nguôi!

"Lẫm liệt nòi Lưu đền miếu rạng,

"Ai rằng: nghiệp Hán đã tan rồi?

Nguyên văn:

"Quân thần cam khuất tất,

"Nhất tử độc bi thương.

"Khứ hĩ, Tây-Xuyên sự,

"Hùng tai Bắc-địa-vương!

"Quyên thân thù liệt-tổ,

"Tao thủ khấp khung-thương.

"Lẫm lẫm nhân như tại,

"Thùy vân Hán dĩ vong?

Hậu-Chúa nghe tin Bắc-địa-vương tự vẫn, sai người thu dọn mai táng. Hôm sau, quân Ngụy kéo đến, Hậu-Chúa dẫn Thái-tử và các vương-tử cùng quần thần hơn 60 người tự trói mình trên xe "dư-thấn"[1628] ra khỏi thành mười dặm xin hàng... Đặng-Ngải vội đỡ Hậu-Chúa dậy, tự tay cởi trói, sai quân đốt "xe hòm", mời lên ngồi cùng xe, tiến vào thành. Người sau có thơ than rằng:

"Quân Ngụy vào Xuyên mấy vạn người,

"Sống thừa, Hậu-Chúa chắp đôi tay!

"Bán Vua, Hoàng-Hạo cam đành dạ,

"Cứu nước, Khương-Duy chịu uổng tài.

"Dòng tướng liều mình đau xót nhẽ,[1629]

"Nòi Vương giữ tiết, thảm thê thay![1630]

"Tiếc công Chiêu-Liệt bao năm tháng:

"Cơ nghiệp tan tành một sớm mai!

Nguyên văn:

"Ngụy binh số vạn nhập Xuyên lai,

"Hậu-Chúa thâu sinh thất tự tài.

"Hoàng-Hạo chung tồn khi quốc ý,

"Khương-Duy Không phụ tế thời tài.

"Toàn trung nghĩa-sĩ tâm hà liệt?

"Thủ tiết vương tôn chi khả ai!

"Chiêu-Liệt kinh-dinh lương bất dị,

"Nhất triêu công nghiệp đốn thành hôi.

Thế là nhân dân Thành-đô, nhà nhà bày hương hoa đón tiếp Đặng-Ngải. Ngải phong Hậu-Chúa làm Phiêu-kỵ Tướng-quân[1631]. Các quan văn võ đều được chiểu chức tước cao bạ mà cho làm quan nữa. Ngải mời Hậu-Chúa về cung, rồi sai người yết bảng an-dân, bàn giao kho đụn, sai Thái-Thường-Khanh Trương-Tuấn, Ích-châu Biệt-giá Trương-Thiệu đi chiêu-an các quận, và sai người đến thuyết Khương-Duy về hàng. Một mặt viết biểu dâng về Lạc-dương báo tin thắng trận. Ngải nghe nói Hoàng-Hạo là đứa gian hiểm định giết đi. Hạo nghe tin, vội lấy châu báu vàng bạc hối lộ bọn tay chân Ngải.[1632] Vì thế hắn được thoát chết. Từ đó, nhà Hán mất hẳn. Đời sau, Lý-Thương-Ẩn có bài thơ Đường-thi than cho vận Hán và nhớ tiếc Gia-cát Vũ-hầu rằng:

"Chim còn lo nước, vượn còn sầu,

"Mây gió còn che mái chiến khu.

"Thượng-tướng hoài công vung bút máu,

"Vua hèn thôi đã cưỡi xe thù!

"Tài cao Quản, Nhạc đành không nhục,

"Mệnh bạc Quan, Trương biết tính sao?

"Qua lại Cẩm-thành trông miếu cũ,

"Ngâm thơ "Lương-phủ" trạnh lòng đau![1633]

Nguyên văn:

"Viên điểu do nghi úy giản-thư,

"Phong vân ưng vị[1634] hộ trừ-tư.

"Đồ lịnh thượng tướng huy thần bút,

"Chung kiến hàng vương tẩu truyện xa.

"Quản, Nhạc hữu tài nguyên bất thiểm,

"Quan, Trương vô mệnh dục hà như?

"Tha niên Cẩm-Lý kinh từ miếu,

"Lương-phủ ngâm thành hận hữu dư.

Thái-bộc Tưởng-Hiến đến Kiếm-các, vào gặp Khương-Duy, truyền sắc chỉ của Hậu-Chúa và nói rõ sự đầu hàng ở Thành-đô. Duy nghe qua kinh-hãi điếng người đi không nói nên lời! Các tướng dưới trướng nghe tin, hết thảy đều oán giận, nghiến răng trợn mắt, râu tóc dựng lên, tuốt gươm chém vào đá, kêu lên rằng:

- Bọn ta đang cố tử-chiến! Sao đã vội hàng như thế cho đành!

Tin Hậu-Chúa đầu hàng lan ra đến quân-sĩ. Khắp các dinh trại cũng tức tối kêu than, tiếng gào khóc đã vang xa mười dặm. Khương-Duy thấy lòng người còn nhớ nhà Hán, mới dùng lời ngọt ngào phủ-dụ:

- Các tướng chớ lo. Ta có một kế có thể khôi phục được nhà Hán.

Các tướng đều xin cho biết kế ra sao. Duy ghé tai từng người

thì-thầm, nói qua cái kế của mình cho họ biết. Ai nấy tin lời rồi, Duy mới cho dựng một cây cờ hàng rất lớn ở cửa thành, và sai sứ đến trại Chung-Hội báo trước:

- Khương-Duy sắp dẫn bọn Trương-Dực, Đổng-Quyết, Liêu-Hóa tới xin hàng.

Hội nghe tin mừng quá, sai người ra đón rước. Duy vào trước trướng, Hội tươi cười hỏi:

- Sao Bá-Ước đến chậm quá vậy?

Duy nghiêm sắc mặt, ứa nước mắt nói:

- Quân-đội toàn-quốc còn ở cả tay tôi. Lúc này tôi đến tưởng còn là sớm lắm!

Hội nghe nói, thầm khen phục, vội xuống vái chào, rồi mời lên ngồi trên, tiếp đãi làm thượng-khách. Duy bèn lấy lời thuyết Hội:

- Nghe Tướng-quân là bậc kỳ-tài, lo việc quân từ Hoài-nam cho đến đây, liệu tính không sai việc gì. Họ Tư-mã hưng-thịnh được, ấy là nhờ sức của Tướng-quân. Biết thế nên Duy dốc dạ cúi đầu hàng-thuận. Chứ nếu Đặng-Ngải ở đây, thì mấy Duy này cũng quyết đánh đến cùng, đời nào chịu hàng.

Hội thích chí, càng mến yêu, bèn cầm mũi tên bẻ làm đôi mà thề kết nghĩa anh em với Duy. Từ đó, hai người càng thêm mật-thiết thân-ái. Hội lại để cho Duy điều-khiển nguyên cả đoàn quân cũ. Duy mừng thầm trong bụng. Bèn cho Tưởng-Hiến trở về Thành-đô.

Bấy giờ Đặng-Ngải phong Sư-Toản làm Ích-châu Thứ-sử, Khiên-Hoằng, Vương-Kỳ đều đều được cai-trị châu quận. Lại sai đắp một đài rất lớn ở Miên-trúc để khoa-trương chiến-công của mình. Đài đắp xong, Ngải cho họp các tướng yến ẩm. Khi rượu nửa vời, Ngải đắc chí xoa tay bảo các quan Thục:

- Các ông may mà gặp tôi, nên mới có ngày nay. Chứ nếu phải người khác làm tướng, thì họ đã giết hết!

Các quan đều đứng dậy vái tạ. Chợt thấy Tưởng-Hiến về, báo

tin Khương-Duy tự ý ra hàng Chung-Hội. Ngải lại càng căm giận Hội, liền viết thư cho người về Lạc-dương, dâng Tấn-công Tư-mã-Chiêu. Chiêu mở ra xem thấy như sau:

"Thần là Ngải, thiết nghĩ: Việc binh phải dùng tiếng tăm đi trước, rồi thực lực tiếp sau. Nay đã dẹp được Thục rồi, nên thừa thế tính đến Ngô, cái cơ "chiếu cuộn thành-trì" là ở lúc này. Tuy nhiên, sau khi vừa xong việc lớn, tướng-sĩ đều mệt nhọc, chưa tiện dùng ngay. Vậy xin giữ lại 2 vạn quân Lũng-Hữu cùng 2 vạn quân Thục mới hàng, cho nấu sẵn muối, đúc thêm đồ binh, đóng thuyền, bè dự bị để có cơ là thuận dòng tiến xuống. Rồi phái sứ mang thư sang bảo cho Tôn-Hưu kia rõ điều lợi hại, thì không phải đánh cũng bình xong nước Ngô.

"Nay xin hãy hậu đãi Lưu-Thiện, để Tôn-Hưu coi làm gương. Nếu bắt Lưu-Thiện đưa về Kinh ngay lúc này người Ngô đâm nghi ngờ, thì làm giảm lòng mong-mỏi về theo Vương-hóa. Vậy thần xin tòng quyền tạm để Thiện ở Thục đến mùa đông sang năm mới đưa về Kinh. Nay xin phong ngay cho Thiện tước Phù-phong-vương, lấy của cải ban cho bọn tả-hữu, phong tước Công-khanh cho con cái y để tỏ rõ ơn đức triều-đình đối với kẻ sớm biết qui phục. Như vậy, người Ngô sợ uy mến đức sẽ theo gió đến hàng!"...

Tư-mã-Chiêu xem xong, rất ngờ Ngải có ý tự-chuyên tự-quyết, bèn viết riêng bức thư cho Vệ-Quán, rồi mới giáng-chiếu phong cho Đặng-Ngải. Chiếu rằng:

"Chinh-tây Tướng-quân Đặng-Ngải diệu-võ dương-oai, vào sâu đất địch, khiến cho kẻ tiếm-nhiệm cúi cổ xin hàng, quân không mất thời giờ, đánh không nhiều buổi, mà mây tan chiếu cuốn, bình xong Ba-Thục. Công ấy, dẫu Bạch-Khởi phá cường Sở, Hàn-Tín lấy Triệu khi xưa, cũng không hơn được. Vậy này phong cho Ngải làm Thái-úy, tặng lộc ấp hai vạn nhà. Hai con đều được tước Đình-Hầu, mỗi người được hưởng ấp một vạn nhà".[1635]

Đặng-Ngải nghe chiếu xong, Giám-quân Vệ-Quán lại lấy bức thư riêng của Tư-mã-Chiêu đưa cho xem. Trong thư dặn: những việc Ngải tâu báo trong bài biểu, đều hãy tạm đình, rồi sau hãy

làm...

Ngải xem xong, nói:

- Tướng ở ngoài, có khi mệnh vua cũng không phải tuân! Ta đã vâng chiếu chuyên chinh, sao còn ngăn trở?

Nói đoạn, lại viết thư sai sứ dâng về Lạc-dương. Bấy giờ trong triều đều nói ra nói vào rằng Đặng-Ngải có ý làm phản. Tư-mã-Chiêu càng nghi kỵ. Chợt có sứ-giả về trình thư của Ngải. Chiêu mở ra xem, thấy như sau:

"Ngải vâng mệnh, đi đánh dẹp Tây-Thục, kẻ tội đầu đã phải phục-tùng, vậy xin cho được quyền-nghi để làm việc an lòng kẻ mới về theo. Nếu việc gì cũng cứ phải chờ mệnh nước, thì đi lại đường đất xa xôi, kéo dài ngày tháng, thật bất lợi. Theo nghĩa Xuân-Thu: "chức Đại-phu khi ra ngoài biên cương, nếu có việc gì an Xã-tắc, lợi Quốc-gia thì có thể tự-chuyên mà làm". Nay nước Ngô kia chưa phục, lại có cái thế lương-liên với Thục từ xưa, thì không nên câu chấp phép thường, để mất cơ-hội tốt. Binh pháp có nói: "Đạo làm tướng tiến không cầu danh, lui không tránh tội", Ngải tuy không có tiết-tháo như người xưa, song cũng không tị-hiềm, để lỡ việc nước. Vậy xin dâng biểu tâu bày những việc sẽ làm mai hậu...".

Tư-mã-Chiêu xem xong lo sợ, vội bàn với Giả-Sung:

- Đặng-Ngải cậy công kiêu-ngạo, rặt theo ý mình mà quyết việc, tình hình phản bội đã rõ; ta phải làm thế nào?

- Chúa-công nên phong cho Chung-Hội chức lớn hơn, để kiềm chế Ngải bớt đi...

Chiêu nghe lời, thảo chiếu sai sứ mang tới phong Chung-Hội làm Tư-đồ, và cho Vệ-Quán được quyền giám-đốc cả quân-mã hai đạo. Lại viết thư riêng cho Quán, dặn Quán cùng với Hội dò xét Đặng-Ngải, đề phòng mọi biến-cố. Sứ-giả đến Kiếm-các, Hội tiếp chiếu mở đọc thấy như sau:

"Trấn-tây Tướng-quân Chung-Hội, đánh đâu thắng đấy, khiến đất Lương hết giặc mạnh, thâu gồm mọi thành, một mẻ lưới tung khiến tay hào soái nước Thục tự trói đến xin hàng. Thật là mưu

không sót việc, đánh không uổng công. Vậy nay phong làm Tư-đồ, tước Huyện-hầu, thêm lộc ấp một vạn nhà, hai con được phong Đình-hầu, hưởng ấp mỗi người một ngàn nhà".

Chung-Hội nhận chức tước rồi, cho mời Khương-Duy đến hỏi kế:

- Đặng-Ngải công lớn hơn tôi, mà chỉ được phong chức Thái-úy. Nay Tấn-công nghi Ngải làm phản, cho Vệ-Quán làm Giám-quân, lại hạ chiếu cho tôi phải kiềm chế hắn. Bá-Ước có mẹo gì cao-diệu, xin dạy cho?

Duy nói:

- Tôi nghe nói Đặng-Ngải xuất thân nhà nghèo hèn, lúc nhỏ phải đi chăn trâu cho người. Nay may mắn đi lọt đường Âm-bình, leo cây bám núi mà thành công lớn, đâu có phải hắn giỏi giang gì, chẳng qua nhờ hồng-phúc Quốc-gia đó thôi. Nếu Duy này không mắc chống nhau với Tướng-quân ở Kiếm-các, thì Ngải thành-công thế nào được! Nay hắn chuyên quyền tự ý phong vua Thục là Phù-phong-vương ấy là muốn cố kết và lấy lòng người Thục. Tình ý phản-bội chẳng nói cũng rõ ràng rồi. Tấn-công nghi-kỵ đúng lắm.

Hội rất phục lời bàn của Duy, Duy lại nói nhỏ:

- Xin cho tả hữu lui ra, Duy có việc kín muốn nói.

Hội cho tả hữu ra ngoài hết rồi. Duy mới rút trong tay áo ra một bức bản-đồ đưa Hội xem, mà bảo rằng:

- Ngày xưa khi Vũ-hầu ra khỏi lều cỏ, có đem bản-đồ này hiến Chiêu-Liệt-đế nhà Thục, và nói rằng: "Ích-châu ngàn dặm đồng lầy, dân giàu nước mạnh, có thể dựng nên nghiệp Bá". Chiêu-Liệt-đế nhân đấy mới dựng nên cơ-nghiệp ở Thành-đô. Nay Đặng-Ngải tới nơi thấy thế, gì mà chẳng sinh cuồng vọng?![1636]

Hội mừng quá, mới trỏ vào các hình thể núi sông mà hỏi... Duy giảng-giải đâu ra đấy, chỉ dẫn tỉ mỉ từng li. Lát sau, Hội lại hỏi:

- Nên dùng kế gì trừ Ngải?

- Nên nhân dịp Tấn-công nghi-ngờ này, dâng biểu nói: Ngải có ý làm phản. Tấn-công sẽ sai Tướng-quân đi đánh. Như thế, chỉ một trận là bắt được!

Hội nghe lời, sai người về Lạc-dương dâng biểu đại ý nói: "Ngải chuyên quyền càn rỡ, mua chuộc lòng người Thục, sớm tối sẽ làm phản". Tiếp tin này, các quan văn võ trong triêu ai nấy đều kinh-ngạc. Hội lại sai người đón dọc đường chặn lấy biểu-văn của Ngải, theo đúng kiểu chữ viết, đổi ý đi, toàn dùng những lời kiêu-ngạo, để chứng tỏ lời mình tâu là thực. Tư-mã-Chiêu tiếp đọc biểu-văn của Ngải thì đùng đùng nổi giận, lập tức sai sứ đến Kiếm-các truyền cho Hội đi bắt Ngải. lại sai Giả-Sung đem ba vạn quân tiến vào lối Tà-Cốc. Còn Chiêu thì rước vua Ngụy Tào-Hoán ngự giá thân chinh vào miền Tây. Thiệu-Đễ can rằng:

- Quân số Chung-Hội nhiều gấp sáu lần quân Ngải, cứ sai Hội bắt Ngải là đủ, Minh-công phải thân đi làm gì?

Chiêu mỉm cười hỏi lại:

- Ngươi quên lời nói hồi trước rồi ư? Ngươi thường bảo ta rằng sau này Hội sẽ làm phản. Ta đi chuyến này không phải vì Ngải mà chính là vì Hội vậy!

Đễ cũng cười, nói:

- Tôi sợ Minh-công quên điều ấy nên phải gợi hỏi. Giờ Minh-công đã để ý rồi, xin giữ bí mật đừng tiết lộ cho ai hay...

Chiêu cho là phải, bèn ra lệnh đại-quân khởi hành. Bấy giờ Giả-Sung cũng nghi Chung-Hội gây biến, mới nói kín với Chiêu. Chiêu vờ không nghi, bảo rằng:

- Thế ta sai ông đi lúc này, ta cũng nghi-kỵ ông luôn ư? Hãy đến Tràng-an đã, rồi đen trắng sẽ rõ...

Quân tế-tác sớm đã biết tin ấy, báo Chung-Hội rằng:

- Tấn-công đã thân đem đại-quân đến Tràng-an!

Chung-Hội giật mình, vội mời Khương-Duy đến bàn kế bắt Đặng-Ngải.

Đó chính là:

"Vừa xem Tây-Thục đưa hàng tướng,

"Lại thấy Tràng-an động đại binh!...

Chưa biết Khương-Duy bày mẹo bắt Đặng-Ngải ra sao. Xin xem hồi sau kể tiếp...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Vũ-hầu có con trung-dũng, lại có cháu trung-liệt. Đời cho như vậy là Vũ-hầu không chết. Tiên-Chúa tuy không có con anh hùng, nhưng có cháu khảng-khái, cháu thay cho con, đời cũng cho là Tiên-Chúa không chết. Nếu Hậu-Chúa cũng khí-phách như Bắc địa-vương thì có thể nuốt Ngô diệt Ngụy. Nhà Hán đâu đến nỗi bại vong? Xem trận đánh Miên-trúc, vì chữ trung mà Chiêm, Thượng đều chết tại trận tiền, ta mới rõ cái hay trong gia-giáo nhà Vũ-hầu. Khi Thành-đô thất thủ, Lưu-Thầm biết uất ức vì cha mà chết, lại khiến ta thấy cái di-phong của Chiêu-liệt-đế. Ôi! nhà Thục-Hán mất rồi, nhưng ta vẫn tấy rờ rỡ có sinh-khí hơn các triều khác.*

• *Nhà Tây-Hán mất ở cậu bé con Lưu-Anh (Nhu-tử-Anh). Nhà Đông-Hán mất ở vua Hiến-đế. Nhưng việc mất ngôi chỉ im lìm, chứ không có gì chấn động. Đến khi nhà Tây-Hán mất, Lưu-Thiện tuy hèn, nhưng có con là Bắc-địa-vương biết chết vì trung-hiếu. Đó là suy-vong mà vẫn có sinh-sắc vậy.*

• *Khi nhà Tây-Hán mất ngôi có Vương-hoàng-hậu biết mắng Vương-Mãng. Khi nhà Đông-Hán mất ngôi có Tào-hoàng-hậu biết mắng Tào-Phi. Hai người đó mới biết mắng gian-thần, chứ chưa biết chết để nêu gương trung-liệt. Duy có lúc nhà Thục-Hán mất ngôi, có Bắc-địa-vương "biết chết" rồi Thôi-phu-nhân cũng "biết chết". Hai chữ "năng tử" đủ làm "sinh sắc" cho Hán-triều vậy.*

• *Nhân tài đời Tam-quốc không những chỉ thấy trong giới nam-tử, mà còn thấy trong nữ-giới nữa. Những nam-tử có tài không cần phải gồm cả tiết, mà người phụ nữ nếu không có tiết thì chưa được kể là tài. Cho nên bàn về tài của nam-giới thì tài tiết riêng biệt, mà luận*

về tài nữ-giới lại bắt tài tiết gồm hai. Thế thì phụ-nữ mà được gọi là "tài" còn khó bằng mấy nam giới. Khó như vậy, mà Tam-quốc vẫn có nhiều tài phụ để thuật lại, như ở Ngụy có năm người là: Bà mẹ Khương-Tự, vợ Triệu-Ngang, chị Tân-Xưởng, con gái nhà Hạ-hầu và bà mẹ Vương-Kinh. Đông-Ngô có ba người là bà mẹ Tôn-Sách, vợ Tôn-Dực, em gái Tôn-Quyền. Thục-Hán cũng có năm người: My-phu-nhân, Thôi-phu-nhân, vợ Vũ-hầu tức là Hoàng-phu-nhân, bà mẹ Từ-Thứ và vợ Mã-Mạc.

• Còn phụ-nữ có tài quyền-biến như Điêu-Thuyền, thông minh như Thôi-Diệm lại ở dưới một bậc đối với các tài nữ nói trên.

• Chung-Hội định làm phản, Tư-mã-Chiêu tiên liệu được. Đặng-Ngải định làm phản, thì Chiêu không liệu đoán ra. Việc mình chưa kịp liệu đoán tới, mà bỗng xẩy ra ngoài ý mình, thì việc mình đã liệu đoán kia, đời nào Chiêu lại không để ý phòng bị. Cho nên Chiêu sai Hội kiềm-chế Ngải, rồi tự mình đem quân đi để đề phòng Hội. Đã đề phòng Hội, còn sợ việc tiết lậu, nên hết sức giấu kín. Đến kẻ tâm phúc như Giả-Sung mà Chiêu cũng không bảo cho biết. Ôi, cái bản tính gian hùng của Tư-mã-Chiêu, thực chẳng kém gì Tào-Tháo vậy. Hội muốn đánh Thục mà lại giả bộ đánh Ngô. Đó là khéo dùng kế "trá thuật". Chiêu muốn bắt Hội cũng vờ nói là đi bắt Ngải. Đó cũng lại là dùng trá thuật. Chiêu muốn trị người, mà dùng ngay cái thuật người vẫn dùng. Cái cảnh "Đẽo đòn gánh, đòn gánh đè cổ"[1637]*Chung-Sĩ-Quý đã mắc phải chăng?*

Hồi thứ 119

Giả đầu hàng, mẹo hay thành chuyện hão!
Lại "nhường" ngôi: xe mới in dấu xưa...

Nhắc lại, Chung-Hội mời Khương-Duy đến bàn mưu bắt Đặng-Ngải. Duy nói:

- Giờ cứ cho Giám-quân Vệ-Quán đi trước bắt Ngải. Hễ Ngải chống lại, toan giết Quán,[1638] ấy là phản tình rõ rệt. Rồi Tướng-quân dễ đến mà bắt sau.

Hội mừng rỡ, sai Vệ-Quán dẫn vài chục quân khinh-kỵ vào Thành-đô bắt cha con Đặng-Ngải. Tướng bộ hạ của Quán bàn riêng với chủ:

- Đây là mẹo của Chung Tư-đồ muốn Đặng Chinh-tây giết Tướng-quân, để cho rõ phản tình, Tướng-quân chớ nên đi!

Nhưng Quán nói:

- Ta đã có mẹo của ta, không lo!

Bèn sai viết mấy chục tờ hịch, đem vào trong thành. Hịch như sau:

"Vâng lệnh chỉ bắt Đặng-Ngải, còn các tướng Tây-chinh đều có công không tội. Ai sớm biết quy thuận sẽ được chiếu công thăng chức. Người nào kháng cự sẽ bị tru-diệt ba họ".

Quán lại soạn hai cỗ xe tù đem theo, rồi tiến vào Thành-đô... Gà vừa gáy sáng hôm ấy, hịch văn đã đưa đến, các bộ-tướng của Ngải đọc thấy, đều kéo nhau chạy ra xem. Khi Quán vào thành, họ xúm đến đông nghẹt trước ngựa... Bấy giờ Ngải còn đang ngủ chưa dậy. Quán dẫn mấy chục quân-sĩ xông thẳng vào phủ, thét

lớn lên rằng:

- Có chiếu-chỉ bắt cha con Đặng-Ngải!!!

Ngải bàng hoàng kinh hãi, vừa bước xuống khỏi giường đã bị võ-sĩ bắt trói lại, đưa ra tống vào tù-xa. Đặng-Trung chạy ra hỏi duyên do cũng bị bắt trói bỏ lên xe luôn.

Các quan các tướng trong phủ thấy thế sợ hãi, toan ra tay cứu Ngải, nhưng quay ra ngoài đã thấy bụi bay mù trời, rồi tiểu-mã phi báo vào thành:

- Chung Tư-đồ thân đem đại binh tới ngoài kia rồi.

Thế là tướng lại trong phủ bỏ chạy tán loạn... Chung-Hội, Khương-Duy xuống ngựa vào phủ. Thấy cha con Đặng-Ngải đã bị trói, Hội lấy roi đập vào đầu Ngải mà mắng:

- Thằng con nhà chăn trâu thuê, sao dám như thế?!

Khương-Duy mắng theo:

- Thằng thất phu mạo hiểm "chó ngáp phải ruồi"[1639] cũng đến nước này ư?

Ngải cũng lớn tiếng mắng lại[1640]. Hội sa giải cha con Đặng-Ngải về Lạc-dương, rồi vào Thành-đô thu hết quân-mã của Ngải vào quân mình. Thế lực càng mạnh, oai danh của Hội vang lên như sấm. Trong một cuộc đối ẩm Hội bảo riêng Duy rằng:

- Ngày nay mới thật thỏa-nguyện bình-sinh của tôi!

Duy thủng-thẳng nói:

- Xưa kia, Hàn-Tín không nghe lời Khoái-Thông đến nỗi sau bị vạ lớn ở cung Vị-ương, Đại-phu Văn-Chủng không biết theo Phạm-Lãi ra chơi Ngũ-hồ, rút cục phải cầm gươm đâm cổ mà chết. Thiết nghĩ, hai người ấy công-danh chẳng đã hiển-hách đó ư? Cũng chỉ vì không rõ đường lợi hại, không sớm thấy thời cơ mà ra thế. Nay Tướng-quân đã lập công lớn, uy thế làm rung động cả chúa. Sao không sớm thả lá thuyền đi ẩn-tích nơi sông hồ, hay lên núi Nga-mi theo Xích-tùng-tử mà nhàn du?

Hội cười hà hà, bảo Duy:

- Ông nói sai rồi. Tôi nay tuổi chưa đến bốn mươi, còn phải nghĩ đường tiến-thủ chứ? Lẽ nào vội bắt chước lối hưởng nhàn như thế?

Duy được thể, khích thêm:

- Nếu không muốn lui về hưởng-nhàn, thì nên sớm mưu-đồ kế lớn đi thôi. Việc đó chắc trí lực Minh-công có thừa, chẳng cần lão-phu bàn vào nữa.

Hội vỗ tay cười ha hả:

- Bá-Ước biết đến ruột gan ta rồi!

Từ đó hai người ngày nào cũng bàn việc lớn... Duy ngầm sai người đưa là thư cho Hậu-Chúa. Đại-lược thư rằng:

"Xin Bệ-hạ ráng chịu nhẫn-nhục vài ngày nữa. Thần sắp sửa làm cho Xã-tắc đang nguy mà lại an, mặt trăng mặt trời mờ rồi lại sáng, không khi nào chịu để nhà Hán bị diệt đâu".

Chung-Hội đang cùng Duy mưu việc phản Ngụy, bỗng hôm ấy có tin báo: Tấn-công Tư-mã-Chiêu đưa thư tới. Hội mở xem, thấy trong thư nói: *"... Ta sợ Tư-đồ không bắt nổi Đặng-Ngải, nên phải tự dẫn quân đến Tràng-an. Chẳng mấy ngày nữa sẽ gặp mặt. Vậy báo trước để khanh biết".* Hội sợ hãi nói:

- Quân ta nhiều gấp mấy lần quân Ngải. Nếu chỉ có việc bắt Ngải thì ta thừa sức làm. Tấn-công hẳn biết như thế, sao nay còn dàn quân đến đây? Tấn-công có ý nghi cả ta nữa rồi!

Liền đem việc ấy bàn với Duy. Duy nói:

- Thôi! Vua đã nghi bề tôi, thì bề tôi phải chết! Tư-đồ không thấy cái gương Đặng-Ngải đó sao?

Hội quả-quyết nói:

- Ý ta nhất quyết rồi: Việc thành thì được cả thiên-hạ, nếu không thành thì lui về giữ Tây-Thục này, làm Lưu-Bị cũng được lắm!

Duy bày kế:

- Gần đây, nghe tin Quách Thái-hậu mới mất, vậy Tư-đồ cứ tuyên-ngôn rằng: Thái-hậu có di-chiếu truyền đánh Tư-mã-Chiêu về tội giết vua ngày trước.[1641] Với tài thần võ của Minh-công, tôi tin chắc Trung-nguyên kia chỉ một cuộn chiếu là định xong!

- Vậy Tướng-quân hãy làm tiên-phong, sau khi thành việc lớn chúng ta cùng hưởng phú-quí!

Duy hăng-hái đáp:

- Tôi xin trổ hết sức khuyển mã ra giúp. Chỉ lo các tướng bộ hạ của Minh-công không chịu phục tùng thôi!

- Đã vậy, ngày mai là tết Nguyên-tiêu, ta cho mở hội hoa đăng trong cung cũ, mời các thượng-tướng vào ăn yến, rồi đem việc ra tuyên cáo. Kẻ nào khôn theo, ta giết ngay.

Duy mừng thầm trong lòng. Hôm sau, Chung-Hội, Khương-Duy mời các thượng-tướng vào cung yến ẩm... Rượu được vài tuần, bỗng Hội cứ nâng chén mà khóc rống lên! Các tướng ai nấy kinh-ngạc, hỏi duyên cớ. Hội nức nở đáp:

- Quách Thái-hậu gần băng-hà, có để mật-chiếu lại đây truyền rằng: "Tư-mã-Chiêu là đứa đại nghịch bất đạo, giết vua ở cửa Nam, sớm tối sắp cướp ngôi nhà Ngụy" và Người sai ta kết hợp trung-thần nghĩa-sĩ trừ nó. Vậy giờ các ông hãy cùng ký tên vào đây để đánh đứa nghịch thần ấy!

Các tướng sợ sệt, người nọ lén nhìn người kia, chẳng ai dám ký. Hội tuốt gươm ra nói:

- Ai dám trái lệnh, ta chém!

Mọi người sợ hãi, đành phải gượng ký tên.

Liền đó, Hội giam các tướng ở trong cung, cắt quân-sĩ canh phòng rất nghiêm mật. Duy xúi Hội:

- Tôi xem ra các tướng không phục tùng! Chi bằng chôn sống

hết đi, khỏi lo hậu họa![1642]

- Tôi đã sai đào một cái hố lớn ở trong cung, và sắp sẵn mấy cái dùi trong đó. Nếu đứa nào không theo, cứ đập chết tươi, rập ngay xuống hố là xong![1643]

Bấy giờ có viên tướng tâm-phúc của Hội là Khâu-Kiến đứng bên cạnh. Kiến là bộ tướng cũ của viên Hộ-quân Hồ-Liệt, mà Hồ-Liệt cũng bị giam trong cung. Kiến bèn đem lời Hội mật báo vào với Liệt. Liệt nghe tin rất sợ, òa lên khóc mà rằng:

- Con ta là thằng Uyên hiện đang cầm quân ở ngoài, có biết đâu Chung-Hội lại hai lòng thế này! Vậy ngươi hãy nghĩ đến tình-nghĩa cũ, ra báo cho con lão biết tin, thì lão có chết cũng không oán-hận.

Kiến-an ủi:

- Ân chủ chớ lo, để tôi lập mưu cứu nạn!

Kiến bèn ra bẩm Hội:

- Chúa-công giam các tướng trong cung, mỗi khi cho ăn uống có nhiều điều không tiện. Chi bằng cho một người đi lại mang cơm nước cho họ.

Hội vốn tin cẩn Kiến đã lâu, bèn cho hắn được trông coi kiểm-soát việc đem cơm nước. Kiến nhân dịp, lén cho người thân-tín của Hồ-Liệt lọt vào gặp chủ. Liệt vội viết thư kín giao cho, người ấy hỏa tốc mang thư ra, đưa tới trại Hồ-Uyên, và kể hết đầu đuôi việc xảy ra trong cung. Uyên sợ hãi, vội thông tin cho các doanh trại cùng biết. Bọn tiểu-tướng Ngụy nghe tin, đều giận dữ, chạy đến dinh Uyên bàn kế, đồng thanh nói:

- Chúng ta chết thì chết, chứ không theo đứa phản thần!

Uyên nóng lòng cứu cha, liền bảo các tướng:

- Đúng trưa mai, ngày 18 tháng giêng[1644], các ông hãy theo tôi vào cung, cứ làm như thế... như thế... là ổn!

Giám-quân Vệ-Quán nghe Uyên bàn, mừng quá, vội quay về

chỉnh đốn quân-mã và bảo Khâu-Kiến vào cung tin cho Hồ-Liệt hay. Liệt được tin, lại nói lại với các tướng bị giam cùng biết, để họ yên lòng...

Hôm ấy, Chung-Hội cho mời Khương-Duy đến hỏi:

- Đêm qua, ta nằm mộng thấy mấy ngàn con rắn lớn xúm vào cắn. Điềm lành hay dữ?

- Mộng thấy rồng rắn đều là điềm hay cả. Tướng-quân chẳng cần quan tâm...

Hội tin lời giải mộng, không lo ngại gì nữa, lại hỏi Duy:

- Khí-cụ đã đủ cả, cho mời các tướng ra tra hỏi chứ?

- Bọn chúng không chịu phục tùng đâu, để lâu sẽ có biến, nhân dịp này cứ giết ngay đi là xong!

Hội nghe lời, cho Duy dẫn bọn võ-sĩ vào giết các tướng Ngụy bị giam. Duy vâng lệnh, vừa toan đứng dậy đi, chợt thấy tim đau như xé, tối tăm cả mặt mũi, ngã quay ra đất! Tả-hữu vội nâng dậy, hồi lâu mới tỉnh... Vừa lúc ấy, chợt bên ngoài cung có tiếng reo hò quát thét vang động cả lên! Hội vừa toan cho người ra xem việc gì, thì nhận rõ tiếng quân Ngụy từ bốn phương tám hướng dồn vào như ong vỡ tổ.

Duy vội bảo Hội:

- Đây là mưu tự các tướng bên trong gây ra. Mau chém hết đi!

Vừa dứt câu, thì quân canh cấp báo:

- Vô số quân-sĩ đã kéo vào đầy cung rồi!

Hội vội vàng sai đóng cửa thượng-điện lại, và sai quân-sĩ leo lên mái điện, rỡ ngói ném ra ngoài. Thế là hai bên xô-xát, giết nhau đến vài chục người. Rồi ngoài cửa cung lửa bốc cháy ngùn ngụt... Quân bên ngoài phá bật cửa thượng-điện tiến vào. Hội cầm kiếm đứng chặn, đâm chém được mấy người, thì bị cung tên bốn phía bắn loạn vào, chết gục dưới chân cột. Các tướng xông lại cắt lấy đầu. Bấy giờ Khương-Duy tuốt gươm cầm tay, qua lại xung

đột trên cung điện, tướng Ngụy sợ không dám tới gần. Duy lại toan chạy vào nhà giam tàn sát các thượng-tướng Ngụy. Nhưng cơn đau tim lại nổi lên dữ dội như xé lồng ngực! Duy ngửa mặt lên trời thét lớn rằng:

- Ôi! Kế ta không thành là bởi trời xanh kia cố ý tuyệt nhà Hán đấy!!!

Dứt lời, cầm gươm đâm cổ mà chết. Năm ấy Duy được 59 tuổi... Quân-sĩ trong cung bị chết vào độ vài trăm người. Sau cơn náo loạn, Vệ-Quán ra lệnh:

- Tướng-sĩ trại nào hãy về trại nấy để chờ mệnh trên!

Quân-sĩ tướng-tá Ngụy đều căm hờn Khương-Duy vô hạn, bấy giờ họ tranh nhau mổ bụng Duy để trả thù, thì thấy quả mật của Duy lớn bằng quả trứng gà! Họ lại vây bắt hết cả gia-đình thuộc hạ của Duy mà giết.

Về phần bọn bộ-hạ của Đặng-Ngải, thấy Khương-Duy, Chung-Hội đều đã chết, liền rủ nhau đi gấp ngày đêm, định cướp xe tù giải thoát cho cha con Ngải. Có người báo tin ấy cho Vệ-Quán hay. Quán nói:

- Chính ta là người bắt Ngải hôm trước. Nếu để hắn sống thì ta chết không có đất mà chôn!

Hộ-quân Điền-Tục bảo Quán:

- Ngày đánh Du-giang. Ngải định giết tôi, may có các quan can xin mãi mới thoát chết. Vậy giờ xin cho tôi đi trả hận ấy!

Quán mừng lắm, cho Điền-Tục kéo năm trăm quân đi gấp đường, đuổi theo. Ra đến ải Miên-trúc thì gặp cha con Đặng-Ngải vừa được thả ở xe tù ra, đang định trở lại Thành-đô. Ngải thấy Tục đến, cho là quân bản-bộ, không đề phòng gì cả. Quân chạy lại gần, Ngải vừa cất tiếng hỏi, đã bị Tục chém một đao chết lăn quay ra đất, con trai Đặng-Trung cũng bị giết chết trong đám loạn quân. Người sau có thơ than Đặng-Ngải rằng:

"Tuổi trẻ nhiều mưu lạ,

“Lòng ham thích việc quân.
“Nghiêng đầu tường địa lý,
“Ngửa mặt hiểu thiên-văn.
“Vó ngựa tựa non hiểm,
“Đoàn quân bạt đá ngàn.
“Công thành thân cũng thác,
“Hồn gửi đám mây lần...
Nguyên văn:
“Tự ấu năng trù-hoạch,
“Đa mưu thiện dụng binh.
“Ngưng mâu tri địa lý,
“Ngưỡng diện thức thiên văn.
“Mã đáo sơn căn đoạn,
“Binh lai thạch kính phân.
“Công thành thân bị hại,
“Hồn nhiễu Hán-giang vân..
Lại có thơ than cho Chung-Hội:
“Tuổi thơ tài đã lạ,
“Từng giữ Bí-thư-lang.
“Tấn chúa gờm thao-lược,
“Người đời ví Tử-Phường.
“Thọ-xuân mưu dẹp loạn,
“Kiếm-các sớm tranh cường.
“Chẳng nghĩ đường lui gót,
“Hồn bay lạc cố hương...

http://tieulun.hopto.org

Nguyên văn:

“Thiếu[1645] niên xưng tảo tuệ,

“Tằng tác Bí-thư-lang.

“Diệu-kế khuynh Tư-mã,

“Đương thời hiệu Tử-phòng.

“Thọ-xuân đa tán-hoạch,

“Kiếm-các hiển ưng-dương.

“Bất học Đào-Chu ẩn,

“Du hồn bi cố-hương.

Và có thơ than Khương-Duy rằng:

“Thiên-thủy sinh anh tuấn,

“Lương-chúa rạng khí hào.

“Vốn dòng Khương-thượng-phụ,

“Nối chí Vũ-hương-hầu.

“Mật lớn chi còn sợ,

“Tài cao chịu kém đâu!

“Thành-đô tan nghiệp Hán,

“Danh tướng quặn lòng đau!

Nguyên văn:

“Thiên-thủy khoa anh-tuấn,

“Lương-châu sản dị-tài.

“Hệ tòng Thượng-phụ xuất,

“Thuật phụng Vũ-hầu lai.

“Đại đởm ưng cô cụ,

“Hùng tâm thệ bất hồi.

"Thành-đô thân tử nhật,

"Hán-tướng hữu dư ai!

Thế là Đặng-Ngải, Khương-Duy, Chung-Hội đều chết cả. Trương-Dực cũng bị giết trong đám loạn quân. Thái-tử Lưu-Tuyển, Hán-thọ Đình-hầu Quan-Dị cũng đều bị quân Ngụy giết mất. Quân dân náo loạn kinh hoàng chạy xô vào nhau chết hại vô số... Một tuần sau, Giả-Sung dẫn quân đến trước, cho cắm bảng an dân, bấy giờ mới được tạm yên. Sung để Vệ-Quán ở lại giữ Thành-đô, còn Hậu-Chúa. Sung bắt phải theo về Lạc-dương. Chỉ có Thượng-thư Phàn-Kiến, Thị-trung Trương-Thiệu, Quang-lộc đại-phu Tiêu-Chu và Bí-thư-lang Khước-Chính đi theo vua. Còn Liêu-Hóa, Đổng-Quyết cáo ốm không ra, sau đó, đều lo buồn mà chết. Bấy giờ là năm "Cảnh-nguyên thứ 5 nhà Ngụy, mùa xuân tháng ba". Tướng Đông-Ngô là Đinh-Phụng thấy Tây-Thục mất rồi, kéo quân về nước. Viên Trung-thư-thừa là Hoa-Hạch tâu vua Ngô rằng:

- Ngô, Thục như môi với răng. Môi hở thì răng phải lạnh. Thần liệu Tư-mã-Chiêu thế nào cũng đánh Ngô nay mai. Xin Bệ-hạ nên cho phòng thủ...

Tôn-Hưu nghe lời, bèn cho con Lục-Tốn là Lục-Kháng làm Trấn-đông Đại-Tướng-quân, lĩnh Kinh-châu-mục ra giữ Giang-khẩu. Tả-Tướng-quân Tôn-Dị giữ cửa ải vùng Nam-từ. Lại cho đóng mấy trăm dinh-trại dọc bờ Trường-giang; Lão-tướng Đinh-Phụng tổng-đốc mọi nơi để phòng thủ.

Nhắc lại chuyện bên Thục, Thái-thú quận Kiến-ninh là Hoắc-Qua, nghe tin Thành-đô thất-thủ, bèn mặc áo trắng trông về hướng Tây khóc lớn ba ngày liền. Các tướng thấy vậy khuyên rằng:

- Hán-chúa đã mất ngôi, nên hàng đi, còn chờ gì nữa?

Qua khóc bảo mọi người:

- Đường xá xa xôi, không biết chúa ta an nguy ra sao. Nếu vua Ngụy lấy lễ đối-đãi với chúa ta, ta sẽ dâng thành xin hàng cũng

chưa muộn. Vạn nhất vua Hán bị nhục thì "vua nhục tôi chết", ta đành chết chứ không hàng.

Các tướng cho là phải. Qua bèn cho người lên tận Lạc-dương nghe ngóng tin tức Hậu-chúa... Nhắc lại, Hậu-chúa theo Giả-Sung đến Lạc-dương, thì Tư-mã-Chiêu cũng đã về triều. Chiêu cho Hậu-chúa vào ra mắt và trách mắng:

- Ông hoang-dâm vô-đạo, bỏ người hiền, để hỏng chính-sự, theo lẽ nên giết đi!

Mặt Hậu-chúa tái đi như mầu đất, không biết nói năng ra sao. Các quan văn-võ thấy vậy, đều can Chiêu:

- Vua Thục mất nước, sớm biết hàng thuận, nên tha tội cho.

Chiêu bèn phong cho tước "An-lạc-công"[1646], cấp nhà cửa cho ở, tháng tháng cấp lương. Lại ban cho lụa một vạn tấm, đầy tớ trai gái 100 người. Con trai là Lưu-Dao, cùng các đầy tôi cũ như Phàn-Kiến, Tiêu-Chu, Khước-Chính... đều được phong tước Hầu. Hậu-chúa lạy tạ ơn, lui ra. Chiêu thấy Hoàng-Hạo là đứa mọt nước hại dân, bèn sai võ-sĩ dẫn ra giữa chợ, xẻo từng miếng thịt đến chết thì thôi. Bấy giờ Hoắc-Qua dò được tin Hậu-chúa đã nhận tước phong, mới dẫn bộ hạ quân-sĩ ra hàng. Hôm sau, Hậu-chúa thân đến phủ của Tư-mã-Chiêu tạ ơn. Chiêu cho bày yến thết-đãi, lại sai bọn nhạc-công nam-nữ múa những vũ-khúc và tấu nhạc Ngụy ở trước tiệc. Các quan trong Thục thấy thế đều xúc-động thương cảm, duy một mình Hậu-chúa vẫn tươi cười như không! Chiêu lại sai người Thục tấu nhạc Thục trước mắt xem sao... Các quan Thục đều bồi hồi nhớ tiếc, ứa lệ xót xa. Thế mà Hậu-chúa vẫn cười nói vui vẻ như thường được.

Rượu được nửa vời, Chiêu bảo riêng Giả-Sung:

- Hạng người vô-tình đến thế kia thì dẫu Gia-cát Khổng-Minh có còn cũng chẳng giúp được lâu dài, nữa là Khương-Duy!

Rồi quay ra hỏi Hậu-chúa:

- Có nhớ Thục không?

Hậu-chúa không nghĩ ngợi, đáp:

- Ở đây vui lắm, tôi không thấy nhớ Thục.

Một lúc lâu, Hậu-chúa đứng lên đi thay áo, Khước-Chính vội theo sau, ra đến dưới mái hiên, Chính liền bào nhỏ:

- Sao Bệ-hạ lại nói "không nhớ Thục"? Hễ ông ấy còn hỏi nữa, thì Bệ-hạ cứ khóc lên mà đáp rằng: "Phần mộ tổ-tiên đều ở trong đất Thục, hàng ngày lòng tưởng nhớ, chong mắt về trời Tây, không giây phút nào quên được". Như vậy may ra Tấn-công sẽ cảm thương mà cho Bệ-hạ về Thục.

Hậu-chúa nhẩm đi nhẩm lại cho thuộc câu ấy, rồi lại quay về bàn tiệc. Rượu ngà ngà say, Chiêu lại hỏi:

- Thế nào? Có nhớ Thục chút nào không?

Hậu-chúa cứ y lời Khước-Chính dặn mà đáp lại. Muốn khóc, nhưng không làm sao cho nước mắt chảy ra được, đành nhắm mắt lại để làm ra vẻ bi-ai!...

Chiêu thấy thế, tủm tỉm cười, hỏi:

- Sao nghe như lời Khước-Chính vậy?

Hậu-chúa giật mình mở choàng mắt, sợ hãi nhìn Chiêu, thú thực:

- Bẩm... bẩm... quả đúng như thế!

Chiêu và bọn tả-hữu trong tiệc đều không nín được cười! Vì thế, Chiêu rất tin Hậu-chúa là người thành thực và không nghi-ngờ đề phòng gì nữa... Người sau có thơ than rằng:

"Đắm mê ca hát, mặt tươi vui,

"Nước mất nhà tan chẳng ngậm-ngùi!

"Quên hận Tổ-tông, sầu cố quốc,

"Mới hay Hậu-chúa thật vua tồi!!!

Nguyên văn:

"Truy-hoan tác nhạc tiếu nhan khai,

"Bất niệm nguy vong bán điểm ai.

"Khoái-lạc dị hương vong cố-quốc,

"Phương tri Hậu-chúa thị dung tài!

Các quan đại-thần trong triều, nhân việc Chiêu có công thu được đất Xuyên, muốn tôn Chiêu lên tước Vương, bèn cùng nhau làm biểu tâu lên vua Ngụy Tào-Hoán. Bấy giờ Hoán chỉ có tiếng làm Thiên-tử, còn mọi việc đều do Chiêu chủ trương, nên đành phải nghe lời. Bèn phong Tấn-công Tư-mã-Chiêu làm Tấn-vương, tôn thụy cho cha là Tư-mã-Ý làm Tuyên-vương, anh là Tư-mã-Sư làm Cảnh-vương. Vợ Chiêu là con gái Vương-Túc, sinh được hai trai. Con trưởng là Viêm tướng mạo khôi-ngô hùng-vĩ, tóc buông chấm đất, hai tay dài quá gối, thông-minh sức mạnh và can đảm hơn người. Con thứ là Du, tính tình ôn-hòa, cung-khiêm hiếu đễ, Chiêu rất mến yêu. Vì Tư-mã-Sư không có con, Chiêu mới cho Du ăn tự để nối hương-hỏa về sau. Chiêu thường nói: "Thiên-hạ này là thiên-hạ của anh ta". Và bấy giờ Chiêu nhận tước Tấn-vương, thị muốn lập Du làm Thế-tử[1647]. Sơn-Đào can rằng:

- Bỏ con trưởng lập con thứ là trái với lễ và không hay. Xin Chúa-công nghĩ kỹ cho.

Giả-Sung, Hà-Tăng, Bùi-Tú cũng đều can:

- Đại-công-tử thông-minh, dáng điệu thần võ, có tài siêu-thế, người đã đẹp trời lại phú-bẩm như thế, thật không phải tướng người bề tôi.

Chiêu vẫn do dự chưa quyết. Thái-úy Vương-Tường, Tư-không Tuân-Khải lại khuyên thêm:

- Các triều-đại trước đây, hễ lập con thứ, bỏ con trưởng là loạn nước. Xin Điện-hạ nghĩ lại cho.

Chiêu mới lập Tư-mã-Viêm làm Thế-tử. Năm ấy, các quan đại-thần tâu Chiêu rằng:

- Vừa rồi ở huyện Tương-võ thấy có một người từ trên trời sa

xuống, mình cao hơn hai trượng, dấu bàn chân dài 3 thước hai tấc, râu tóc bạc phơ, mặc áo mỏng, đội khăn vàng, chống gậy lê, xưng là "Dân vương". Mọi người thấy lạ chạy tới xem thì người ấy bảo rằng: "Ta báo cho lũ ngươi biết: "Thiên-hạ đổi chúa thì nước được thái-bình ngay". Cứ thế đi lại ba ngày liền ở các chợ, rồi tự dưng biến mất. Đó là điềm hay ứng vào Điện-hạ. Vậy xin Điện-hạ đội mũ miện 12 tua, dựng cờ quạt nghi-vệ Thiên-tử, xuất cảnh nhập tất, ngồi xe kim-căn đóng sáu ngựa, tiến phong Vương-phi lên hàng Vương-hậu, phong Thế-tử làm Thái-tử đi.

Chiêu nghe tâu, mừng thầm trong bụng, trở về nội-cung, vừa toan đi dùng cơm thì bị trúng gió cấm khẩu. Thuốc thang đến ngày hôm sau, bệnh càng nguy kịch. Thái-úy Vương-Tường, Tư-đồ Hà-Tăng, Tư-mã Tuân-Khải cùng các quan đại-thần vào cung vấn-an, Chiêu không nói được, chỉ lấy tay trỏ vào Thế-tử Viêm rồi chết. Hôm ấy là ngày Tân-mão tháng 8. Hà-Tăng bàn với các quan:

- Việc lớn thiên-hạ ngày nay đều ở Tấn-Vương. Vậy ta hãy lập Thế-tử lên nối ngôi, rồi lo liệu việc tang-tế sau.

Ngay hôm ấy, Tư-mã-Viêm lên ngôi Tấn-Vương, phong Hà-Tăng làm "Tấn Thừa-tướng". Tư-mã-Vọng làm Tư-đồ, Thạch-Bào làm Phiêu-kỵ Tướng-quân, đặt tên thụy cho cha là Văn-Vương. Việc tang ma đã xong, Viêm cho triệu Giả-Sung, Bùi-Tú vào cung hỏi:

- Nghe xưa kia Tào-Tháo có nói: "Nếu mệnh trời ở ta, ta chỉ làm Văn-Vương nhà Chu". Việc ấy có thực không?

Sung tâu:

- Tháo trọn đời ăn lộc Hán, sợ người đời nghị luận mà khép tội soán-nghịch, nên nói thế để dạy cho Tào-Phi làm Thiên-tử.

- Phụ-Vương ta ví với Tào-Tháo thì sao?

- Tháo tuy có công trùm Hoa-Hạ, nhưng dân chỉ sợ oai chứ không mến đức. Con là Phi nối nghiệp, lại bắt dân thuế-má và sai-dịch nặng nề, nay đánh Đông mai phạt Tây, chưa có năm nào

được an-ninh. Đức Tuyên-Vương, Cảnh-Vương nhà ta lập được nhiều công lớn, lại biết ban bố đức nhân, thiên-hạ nghiêng lòng quy-thuận từ lâu. Gần đây đức Văn-Vương lại gồm thâu được Tây-Thục, công trùm cả hoàn-vũ. Tháo ví sao được với liệt-vị Tiên-Vương ta?

- Vậy Tào-Phi còn được ngôi Hán, thì Cô đây lẽ sao không nối được ngôi Ngụy?

Giả-Sung, Bùi-Tú cùng lạy hai lạy tâu:

- Điện-hạ nên làm như Tào-Phi đã nối ngôi Hán trước đây. Xin cho đắp đài "Thụ-thiện", bá cáo thiên-hạ mà lên ngôi lớn.

Viêm vui vẻ hài lòng. Hôm sau, Viêm đeo gươm vào nội điện. Vua Ngụy Tào-Hoán đã mấy ngày không ra thiết-triều, tâm thần hoảng hốt đứng ngồi uể oải, hôm ấy chợt thấy Viêm đeo gươm vào, vội bước xuống đón tiếp. Viêm ngồi xong cất tiếng hỏi:

- Thiên-hạ nhà Ngụy là do công-lao ai mà có?

Hoán đáp:

- Đều do công-lao cha ông Tấn-Vương gây dựng cho.

Viêm cười nhạt nói:

- Tôi xem Bệ-hạ, văn không luận được rõ đạo Thánh-hiền, võ không biết đường an dân định nước, sao không nhường ngôi cho người tài-đức làm chủ thiên-hạ?

Hoán sợ hãi, câm miệng không biết nói sao. Viên Hoàng-môn Thị-lang Trương-Tiết đứng bên cạnh thấy thế, quát to lên rằng:

- Tấn-Vương nói sai rồi! Xưa đức Võ-hoàng-đế nhà Ngụy đánh Đông dẹp Tây, chinh Nam-bình Bắc, chứ không phải dễ dàng mà được thiên-hạ. Nay Thiên-tử có đức không tội, lại phải nhường ngôi cho người khác là cớ gì?

Viêm nổi giận đùng đùng mắng:

- Xã-tắc này là Xã-tắc nhà Đại Hán! Tào-Tháo hiếp Thiên-tử để sai khiến Chư-hầu, sau lại tự lập Ngụy-vương rồi cướp ngôi

Thiên-tử. Cha ông ta ba đời giúp nhà Ngụy, thu được thiên-hạ không phải tài năng họ Tào, mà chính do sức lực họ Tư-mã ra, việc đó bốn bể đều biết. Ngày nay lẽ nào không nối được ngôi nhà Ngụy?

Tiết nói:

- Nếu làm việc đó tức là giặc cướp nước!

Viêm giận dữ, càng quát lớn:

- Nay ta báo thù cho nhà Hán đấy! Sao lại không hợp?

Dứt lời, thét võ-sĩ lôi Trương-Tiết xuống dưới thềm ngự điện, lấy gậy đập chết tươi. Tào-Hoán vội-vàng quỳ xuống, nước mắt ràn rụa kêu xin, nhưng Viêm đã đứng dậy xuống khỏi điện, hầm hầm ra về.

Hoán quay lại hỏi Giả-Sung, Bùi Tú:

- Việc gấp thế này biết tính sao?

Giả-Sung nói:

- Số trời nhà Ngụy đã hết rồi, Bệ-hạ không thể cưỡng trái ý trời. Nên sửa sang lại đài "Thụ-thiện", rồi bắt chước Hiến-đế xưa, sắm đủ đại lễ, tế cáo trời đất, nhường ngôi cho Tấn-vương. Như thế trên hợp lòng trời, dưới thuận ý dân, Bệ-hạ sẽ được an toàn vô sự.

Hoán nghe theo, bèn sai Sung đắp lại đài "Thụ-thiện" và định ngày Giáp-Tí tháng chạp, Hoán sẽ mang ngọc-tỉ truyền-quốc đến trên đài, họp văn-vũ bá quan làm lễ nhường ngôi...

Người sau có thơ than rằng:

"Ngụy cướp ngôi Lưu, Tấn cướp Tào,

"Vận trời xoay chuyển tránh làm sao?

"Khen thay Trương-Tiết chết vì trung-nghĩa,

"Một nắm tay mà chống núi cao!

Nguyên văn:

"Ngụy thôn Hán-thất, Tấn thôn Tào,

"Thiên vận tuần-hoàn bất khả đào.

"Trương-Tiết khả lân trung quốc tử,

"Nhất quyền chẩm chướng Thái-sơn cao.

Đài được sửa sang xong, Giả-Sung mời Tấn-vương Tư-mã-Viêm lên đàn nhận lễ lớn. Tào-Hoán mặc phẩm phục tước Công, đứng ở đầu hàng các quan. Tư-mã-Viêm bệ vệ ngồi trên đài. Giả-Sung, Bùi-Tú đeo gươm đứng hai bên, cho gọi Tào-Hoán ra trước chân đài, truyền lạy hai lạy rồi phục xuống đất mà nghe mệnh. Sung cất tiếng sang sảng truyền:

- Từ năm Kiến-an thứ 25 nhà Đại Hán, Ngụy được Hán truyền ngôi, đến nay là 45 năm. Nay lộc trời đã hết, mệnh trời thuộc về nhà Tấn, họ Tư-mã công đức cao vòi-vọi ngất trời khắp đất, đáng lên ngôi Hoàng-đế để nối ngôi nhà Ngụy. Vậy phong cho nhà người làm Trần Lưu-vương, hãy ra thành Kim-dung mà ở, phải đi ngay bây giờ. Từ nay nếu không tuyên triệu, không được vào kinh.

Tào-Hoán ứa nước mắt lạy tạ ơn, rồi ra đi. Quan Thái-phó Tư-mã-Phu đón trước mặt Hoán, phục xuống lạy mà khóc rằng:

- Bệ-hạ ôi! Thần đã đem thân làm tôi nhà Ngụy, thì trọn đời thề không bội-phản nhà Ngụy đâu!...

Tư-mã-Viêm thấy Phu như vậy, vội cho vời vào, phong tước An-bình-vương. Nhưng Phu từ chối không nhận, lui về nhà... Bấy giờ văn-võ trăm quan lạy mừng ở dưới đài, ba lần tung hô "Vạn tuế..." Viêm nối ngôi nhà Ngụy đổi quốc hiệu là Đại-Tấn, đổi niên hiệu là "Thái-Thủy" năm đầu, đại xá cho thiên-hạ. Thế là nhà Ngụy mất. Người sau có thơ than rằng:

"Tấn học đòi khuôn phép Ngụy-Vương,

"Trần-Lưu nhắc nhở đền Sơn-dương[1648].

"Hai lần "nhường nhận" trên đài ấy,

“Ngẫm luống buồn cho cảnh “hí trường”…

Nguyên văn:

“Tấn quốc qui mô như Ngụy-Vương,

“Trần-Lưu tung tích tự Sơn-dương.

“Trùng hành thụ-thiện đài tiền sự,

“Hồi thủ đương niên chỉ tự thương.

Vua Tấn Tư-mã-Viêm tôn thụy ông (Tư-mã-Ý) là Tuyên-đế, bác (Tư-mã-Sư) làm Cảnh-đế, cha (Tư-mã-Chiêu) là Văn-đế. Lại lập ra “bảy miếu” cho rạng rỡ tổ tông. Bảy miếu ấy thờ các vị sau đây:

1) Chinh-tây Tướng-quân nhà Hán: Tư-mã-Quân.

2) Thái-thú Dự-chương: Tư-mã-Lượng (con Quân) .

3) Dĩnh-Châu Thái-thú: Tư-mã-Tuấn (con Lượng) .

4) Kinh-Triệu-Doãn: Tư-mã-Phòng (con Tuấn) .

5) Tuyên-đế Tư-mã-Ý (con Phòng) .

6) Cảnh-đế Tư-mã-Sư.

7) Văn-đế Tư-mã-Chiêu.

Việc lớn đã định xong, Viêm hàng ngày thiết-triều bàn kế đánh Ngô.

Đó chính là:

“Hán kia, thành quách đà thay chủ,

“Ngô nọ, sơn hà đến đổi tay!

Chưa biết việc đánh Ngô ra sao. Xin xem hồi sau kể tiếp.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Khương-Duy muốn giết các tướng Ngụy đã, rồi sau sẽ giết Chung-Hội. Giết được Chung-Hội là trùng-hưng nhà Hán. Xem vậy đủ biết*

kế của Duy không phải là không thâm-thúy, mà lòng Duy không phải là không đau khổ. Muốn trừ Đặng-Ngải thì mượn tay Chung-Hội, muốn trừ Vệ-Quán thì mượn tay Đặng-Ngải. Duy bày mưu giết các tướng Ngụy, lại lập kế giết cả Vệ-Quán nữa. Thế mà Chung-Hội bị giết, các tướng Ngụy lại không bị diệt. Đặng-Ngải chết, nhưng Vệ-Quán không can gì. Xem thế mới biết con người không cưỡng lại Trời được vậy. Nhiều nhà bình-luận về sau thường trách Khương-Duy "đa sự". Nếu vậy thì Lục-Tú Phu cõng Vua xuống bể, Trương-thế-Kiệt đốt hương, Văn-Thiệu-Tường khóc ở Nhai-Sơn xưa... Các bậc trung-liệt ấy cũng "đa sự" sao? Lý Lăng xưa không vội chết, để mong có được lúc hô lời: "quyết tâm báo ơn Hán!", thì Khương-Duy không vội chết chẳng qua cũng là hy vọng cố sống để "quyết chí báo nghĩa Hán" chứ có chi lạ? Người đời Nguyên có câu thơ vịnh Vũ-hầu: "Gia-cát vị vong do thị Hán" thì nay ta cũng xin mượn câu thơ đối lại: "Khương-Duy bất-tử thượng vì Lưu" để khỏi phụ tấm lòng đau khổ của Khương-Bá-Ước đối với nhà Thục-Hán khi mạt vận vậy.

• *Cơ-nghiệp của Tiên-chúa một nửa do "khéo khóc" mà có. Xem như khi tiễn đưa Từ-Thứ, nếu không khóc thì đâu Thứ có quay ngựa lại tiến cử Gia-cát-Lượng? Đến khi cầu Lượng, nếu không giỏi khóc thì làm sao mời được Lượng xuống giúp? Sao cha "giỏi khóc" mà con lại không biết khóc? Cũng có người nói: "Sự đau buồn, sự vui vẻ, không ai có thể dạy cho ai được. Nếu để người ta dạy rồi sau mới khóc, thì khóc sao nổi?". Ta xin thưa: Không phải vậy, Tiên-chúa thường được người ta dạy cho khóc đấy. Như khi tiếp Lỗ-Túc mà khóc, là do Khổng-Minh xui, khóc trước mặt Tôn-phu-nhân cũng do Khổng-Minh dặn. Nhưng được dạy cho khóc, thì người khóc phải lĩnh-hội cái ý của sự khóc, thì khóc mới "tài" và đúng chỗ. Còn như Hậu-chúa kia, bình sinh không bao giờ có nước mắt, không nói khi đã được cao sang, hãy xem như khi ngủ trong bọc Tử-Long: mẹ chết mà không biết khóc! Khi thấy Bắc-Địa-vương tự vẫn; con chết mà cũng không biết khóc! Trước hai việc như vậy mà còn chẳng nhỏ lấy một giọt lệ, thì hỏi còn việc gì khiến cho Hậu-chúa phải khóc nữa?*

• *Hậu-chúa không biết khóc, để Tư-mã-Chiêu "cười là không biết khóc", rồi Khước-Chính lại phải "khóc vì cái cười" thương-hại của Tư-mã-Chiêu! Mà không riêng gì Khước-Chính khóc, chính Khổng-*

Minh đã khóc, Tiên-chúa cũng đã khóc rồi vậy. Tiên-chúa có cậu con như thế, nên khi "thác cô" đã phải cầm tay người tri-kỷ mà tầm-tã lệ rơi! Khổng-Minh có ông vua như vậy, nên khi dâng biểu xuất-sư đã phải đầm đìa nước mắt!

• Hoặc giả, thử coi Lưu-Thiện là tay sâu sắc, mà thử đặt câu hỏi: Phải chăng Lưu-Thiện nói: "Ở đây vui lắm, không nhớ Thục nữa" ấy là Thiện dùng xảo-thuật để mong được sự tự-toàn, vì Thiệu sợ ngày đêm buồn rầu, nước mắt ngắn dài vì nhớ Thục, thì gian-hùng như Tư-mã-Chiêu kia sẽ không dung còn sống. Và cử chỉ "nhắm mắt rồi mở mắt" cũng chẳng khác nào Huyền-Đức khi uống rượu với mơ xanh, nghe tiếng sấm giả vờ đánh rơi đũa?

• Ôi! Nếu Lưu-Thiện quả có tài, có bản lĩnh như thế, thì sao lại đi tin dùng Hoàng-Hạo, lại nghi ngờ Khương-Duy, để rồi dâng Thành-đô đầu hàng Đặng-Ngải?

• Giả thuyết trên không hợp lý chút nào vậy.

• Họ Tào làm tướng hai đời thì cướp ngôi nhà Lưu. Họ Tư-mã trải ba đời mới cướp ngôi Ngụy. Như thế, có người cho là nhà Ngụy bị diệt vong còn chậm hơn nhà Hán. Và nhà Hán bị diệt vào lúc Ngụy chưa "nhường ngôi" tức là nhà Hán bị diệt trước Ngụy. Nhưng thực ra không phải vậy. Khi Tào-Phương được lập lên, phải coi như nhà Ngụy đã mất. Đến khi Tào-Phương bị phế, lại coi như nhà Ngụy đã mất một lần nữa. Đến khi Tào-Mao bị giết, tức là nhà Ngụy bị diệt vong lần thứ ba rồi. Cứ gì phải đợi đến khi Tào-Hoán mất ngôi mới coi là nhà Ngụy diệt vong? Và ta có thể nói: "Nhà Hán mất sau, nhà Ngụy mất trước" vậy.

Hồi thứ 120

Tiến Đỗ-Dự, tướng già dâng kế mới,
Thu Đông-Ngô, ba nước một nhà.

Nói về vua Ngô Tôn-Hưu, nghe tin Tư-mã-Viêm cướp ngôi nhà Ngụy, chắc thế nào cũng đánh Ngô, nên lo buồn thành đau nặng, nằm liệt giường không dậy được. Bèn cho triệu Thừa-tướng Bộc-dương-Hưng vào cung, gọi Thái-tử Tôn-Linh ra lạy. Hưu cầm lấy tay Hưng, rồi trỏ vào Thái-tử[1649] mà chết. Hưng bước ra, cùng các quan bàn việc lập Thái-tử Linh lên nối ngôi. Tả-Diên-quân Vạn-Húc nói:

- Thái-tử còn nhỏ quá, không thể trông coi được chính-sự. Chi bằng mời Ô-Trình-hầu (Tôn-Hạo) về mà lập.

Tả-tượng-quân Trương-Bố cũng nói:

- Ô-Trình-hầu là người có tài xét đoán, xứng đáng làm Đế-vương.

Thừa-tướng Bộc-dương thấy vậy, không quyết nổi, mới vào thỉnh mệnh Chu-Thái-Hậu. Thái-Hậu nói:

- Ta là đàn-bà góa, biết sao được việc Xã-tắc. Đại-thần các khanh tùy liệu châm chước mà lập ai thì lập.

Hưng bèn cho người đi đón Tôn-Hạo về lập làm vua. Hạo tên tự là Nguyên-long, con Thái-tử Tôn-Hòa, tức là cháu Đại-đế Tôn-Quyền vậy. Tháng 7 năm ấy, Hạo lên ngôi, sửa niên hiệu là "Nguyên Hưng" năm đầu, phong Thái-tử Tôn-Linh làm Dự-chương-vương, đặt tên thụy cho cha là Tôn-Hòa làm Văn Hoàng-đế, tôn mẹ là Hà-thị làm Thái-hậu. Lại phong Đinh-Phụng chức Tả Hữu Đại Tư-mã. Năm sau, lại đổi niên hiệu là "Cam-lộ" nguyên

niên. Hạo càng ngày càng sinh ra hung-ác bạo-tàn mê đắm gái đẹp, say sưa chè rượu, tin yêu viên Trung-thường-thị là Sầm-Hôn, nó bảo gì nghe nấy. Bộc-dương-Hưng, Trương-Bố thấy thế, lấy lời can ngăn. Hạo không nghe thì chớ, lại nổi giận chém cả hai người, và ra lệnh tru-di ba họ. Vì vậy các quan trong Triều ai cũng đành ngậm miệng không dám can ngăn nữa. Rồi Hạo đổi niên hiệu là "Bảo-Đình" nguyên niên, cho Lục-Khải, Vạn-Húc làm Tả, Hữu Thừa-tướng. Hạo đóng đô ở Vũ-Xương, trăm họ ở Dương-châu phải chở lương-thực ngược dòng sông để cung-ứng, dân tình rất cơ cực. Cái lệ ăn tiêu vô-độ xa-xỉ thái quá làm cho công-quĩ thiếu hụt. Lục-Khải thấy vậy, dâng sớ can rằng:

"Hiện nay không có tai-nạn mà mạng dân cứ tổn hại, không làm công cuộc gì mà của nước đến rỗng không. Thần trộm nghĩ mà đau lòng. Xưa kia, khi Hán suy yếu, ba nhà theo thế chân vạc, nổi lên lập quốc tự trị. Sau tại họ Tào, họ Lưu trái đạo đều bị nhà Tấn lấy mất. Đó là việc chứng-nghiệm rõ-ràng ngay trước mặt. Thần ngu tối, chỉ vì Bệ-hạ, vì Quốc-gia mà nói vậy. Vũ-Xương thành hẹp đất xấu, không phải nơi đóng-đô của bậc Vương-giả. Vả lời đồng-dao có câu:

"Thà uống nước Kiến-nghiệp,

"Chẳng ăn cá Vũ-xương.

"Về Kiến-nghiệp mà chết,

"Chẳng ở Vũ-xương buồn.

Nguyên văn:

"Ninh ẩm Kiến-Nghiệp thủy,

"Bất thực Vũ-xương ngư.

"Ninh hoàn Kiến-nghiệp tử,

"Bất chỉ Vũ-xương cư.

"Thực là lòng dân ý trời muốn vậy.

"Nay trong nước không có lương chứa đủ một năm, cứ hao hụt lần mòn đến trơ gốc rễ. Quan lại thì nhũng-nhiễu, có ai đâu. Thời Đại-

đế, số cung nữ trong nội đình không đến trăm người. Từ thời Cảnh-đế tới nay, dần dần tăng lên cả ngàn. Đó chính là đầu mối hao-tài quá sức. Tả hữu lại không có người hiền tài, rặt những bè đảng tranh giành lấn hiếp lẫn nhau, tìm hại người trung, dìm người giỏi. Đó đều là chính sách mọt nước hại dân cả... Cúi xin Bệ-hạ giảm bớt việc thổ-mộc phu-dịch, trừ bỏ bọn quan-lại hà-lạm nhiễu dân, thải bớt số cung nữ, thanh-sát trăm quan cho triều đình trong sạch thì trời vui dân giúp, nước có cơ yên được".

Sớ dâng lên, Tôn-Hạo bực mình, vứt vào một xó. Rồi lại bắt sai dịch nặng nề, xây dựng cung "Chiêu-Minh", bắt cả các quan văn-võ cũng phải vào rừng núi kiếm tìm gỗ quí. Nghĩ đến "việc lớn thiên-hạ", Hạo cho triệu một người... "thuật sĩ" là Thượng-Quảng vào cung, sai bói cỏ thi để hỏi cách... Chiếm thiên hạ! Thượng-Quảng gieo quẻ rồi tâu:

- Bệ-hạ được quẻ này rất tốt: Cứ đến năm Canh-tí là Bệ-hạ được lọng xanh che đầu, ngự vào thành Lạc-dương đấy![1650]

Hạo nghe đoán hết sức vui mừng, liền hỏi viên Trung-thư-Thừa Hoa-Hạch rằng:

- Trước đây Tiên-Đế nghe lời khanh, cho đặt đồn trại dọc bờ Trường-giang lại dàn thuyền trên sông một dãy dài hơn trăm thủy-trại, cử lão-tướng Đinh-Phụng tổng-đốc. Nay Trẫm muốn gồm thâu đất nhà Hán để báo thù cho vua Thục. Vậy nên đánh nơi nào trước?

- Thành-đô mất rồi, Xã-tắc Thục đã nghiêng đổ. Tư-mã-Viêm ắt muốn nuốt luôn Ngô. Xin Bệ-hạ nên tu đức để an dân, đó là thượng-sách. Nếu cưỡng thời-cơ mà động binh-giáp, khác nào mặc áo tơi lăn vào chữa cháy, mình lại tự thiêu mình? Xin Bệ-hạ xét kỹ lại cho.

Hạo nổi giận mắng:

- Trẫm đang muốn nhân thời thế khôi-phục lấy cơ nghiệp. Sao ngươi dám nói điều gở như vậy? Nếu không nể mặt cựu-thần, ta chém đầu làm lệnh!

Mắng rồi, thét võ-sĩ lôi ra khỏi điện. Hạch ra ngoài lắc đầu than thở:

- Khá tiếc non sông gấm vóc thế này, chẳng bao lâu nữa sẽ về tay người khác!

Từ đó, Hạch ở nhà, không ra nữa. Hạo bèn sai Trấn-đông Tướng-quân Lục-Kháng đến đóng Giang-khẩu để dòm ngó Tương-dương.

Quân tế-tác báo về Lạc-dương. Vua-Tấn nghe tin Lục-Kháng định đánh cướp Tương-dương, bèn họp các quan bàn định. Giả-Sung bước ra tâu:

- Thần nghe vua Ngô Tôn-Hạo không tu sửa chính, chỉ chuyên làm việc càn bậy trái đạo. Vậy Bệ-hạ nên hạ chiếu sai Đô-đốc Dương-Hỗ[1651] đem quân ra chống giữ. Đợi khi nước Ngô có biến, ta thừa thế tiến đánh, chỉ trở bàn tay là lấy được.

Viêm mừng rỡ nghe theo, lập tức sai viết chiếu đem đến Tương-dương truyền mệnh cho Dương-Hỗ. Hỗ vâng chiếu, chỉnh đốn quân-dân dự bị để nghênh địch. Từ đó, Dương-Hỗ trấn-thủ Tương-dương, rất được lòng quân dân. Người Ngô có ai trước hàng Ngụy, nay muốn trở về nước, Hỗ đều cho phép. Lại sai giảm bớt số quân đồn-thú, đem đi khai-khẩn được hơn tám trăm khu ruộng. Khi Hỗ mới nhận chức, trong quân không có lương trữ để dùng đủ trăm ngày. Thế mà cuối năm ấy, trong quân có lương đủ dùng mười năm.

Hỗ ở trong quân, mà thường mặc áo khinh-cừu, thắt dây lưng rộng, không mặc áo giáp, dưới trướng chỉ có mười người hầu[1652]. Một hôm, tướng bộ hạ vào bẩm:

- Quân tiểu-mã của ta báo rằng quân Ngô có vẻ trễ nải canh phòng, ta nên nhân lúc này mà đánh úp, có thể đại thắng!

Hỗ mỉm cười nói:

- Các ngươi coi thường Lục-Kháng ư? Người ấy lắm mưu nhiều trí, trước đây vua Ngô sai đánh chiếm Tây Lăng, y phá thành chém chết Bộ-Xiển và mấy chục quân-sĩ ta, khiến ngày ấy ta chỉ

nên lo phòng thủ, chờ trong nước họ có biến, mới mưu tiến đánh được. Nếu không xét thời, lượng thế, khinh thường tiến binh, ấy là tự rước lấy thất bại!

Các tướng đều phục nghị-luận, ai nấy lo phòng thủ bờ cõi của mình. Một hôm, Hỗ dẫn các tướng đi săn, vừa gặp lúc Lục-Kháng bên kia cũng đem quân săn bắn. Hỗ vội ra lệnh:

- Quân ta không được vượt ranh giới!

Các tướng tuân lệnh, chỉ vây săn trên đất Tấn, không dám vượt sang đất Ngô thước tấc. Lục-Kháng thấy vậy khen rằng:

- Binh Dương-Tướng-quân có kỷ-luật như kia, ta không nên xúc phạm.

Trời về chiều, hai bên cùng về. Hỗ về đến trung-quân, cho soát lại số chim muông săn được, thấy con nào có dấu thương hoặc mũi tên do quân Ngô đâm bắn trước, bay nhảy lạc sang đất mình, thì sai đem sang trả lại. Quân Ngô thấy vậy, mừng hớn hở vào bẩm Lục-Kháng. Kháng cho mời mấy người trả chim vào hỏi:

- Chủ-soái các ngươi có thích rượu không?

- Bẩm, nếu có rượu ngon, thì cũng uống.

Kháng mỉm cười, vui vẻ nói:

- Ta có hũ rượu ngon để dành từ lâu, nhờ các ngươi đem về dâng Đô-đốc và nói hộ rằng: "Rượu này do chính tay Lục-mỗ cất để uống. Nay xin dâng Đô-đốc một nậm gọi là tạ lại thịnh-tình buổi săn bắn hôm qua" nhé!

Bọn quân vâng lời đem rượu về. Kẻ tả-hữu hỏi Kháng:

- Tướng-quân lấy rượu biếu Dương-Hỗ là chủ ý gì vậy?

- Bên họ lấy đức độ xử với ta, ta nhẽ nào lại không lấy đức độ đối lại?

Các tướng thấy vậy đều ngạc nhiên. Bọn quân Tấn đem rượu về dâng Hỗ, kể lại lời lẽ của Kháng. Hỗ nghe xong, cười khà khà nói:

- Ông ấy cũng biết ta hay uống rượu à?

Bèn sai mở ra uống. Bộ tướng Trần-Nguyên can rằng:

- Trong rượu này biết đâu có sự gian-trá? Xin Đô-đốc hãy khoan uống.

Hỗ mỉm cười nói:

- Lục-Kháng đâu phải hạng bỏ thuốc độc hại người! Không nên phụ lòng tốt của người ta.

Nói đoạn, nghiêng bầu rót uống... Từ đấy, hai bên thường sai người đi lại hỏi thăm nhau. Rồi một hôm, Kháng sai người sang thăm, Hỗ hỏi:

- Lục-Tướng-quân có được mạnh không?

- Bẩm, chủ-soái tôi mới bị đau vài bữa nay, không ra xem việc được.

- Nếu vậy chắc bệnh của ông ấy cũng giống bệnh ta. Ta có chế được ít thuốc đây, ngươi đem về để Lục Tướng-quân dùng.

Người ấy mang thuốc về và kể đầu đuôi. Các tướng Ngô can Kháng:

- Dương-Hỗ là cừu địch của ta, thuốc này không phải là thuốc hay đâu. Tướng-quân chớ uống.

Kháng gạt đi nói:

- Các ông đừng nghi! Dương-thúc-tử đâu phải hạng hại người bằng thuốc độc!

Nói xong, đem thuốc uống ngay trước mắt mọi người. Hôm sau, Kháng hết bệnh. Các tướng thấy vậy đều lạy mừng. Kháng mới thong thả giảng giải:

- Người ta chuyên lấy đức để cảm-hóa; mình chuyên lấy tàn bạo đối xử, ấy là người ta chủ ý không cần đánh mà mình phải chịu thua! Vậy từ nay ta chỉ nên giữ yên bờ cõi đừng vì ham lợi nhỏ mà sinh sự vụn vặt.

Các tướng vâng lệnh. Chợt có tin báo:

- Thiên-tử sai sứ đến.

Kháng đón tiếp vào. Sứ giả cho biết:

- Thiên-tử có chỉ dụ truyền Tướng-quân phải gấp rút tiến binh, đừng để quân Tấn kịp tiến vào bờ cõi ta.

Kháng đáp:

- Ông cứ về trước. Tôi sẽ có sớ-chương tâu Thiên-tử sau.

Sứ-giả từ biệt ra về. Kháng lập tức thảo sớ sai người dâng về triều. Bấy giờ Tôn-Hạo đã dời đô về Kiến-nghiệp, tiếp được sớ, mở ra coi, thấy đại ý nói: tình trạng này chưa thể đánh Tấn được. Lại khuyên vua Ngô nên tu sửa nhân đức, thận trọng về hình phạt, để trong nước được yên là hơn, không nên vội gây chiến cuộc lao-tổn nguy hiểm... Hạo xem xong, đùng đùng nổi giận mà rằng:

- Trẫm nghe nói Lục-Kháng ở nơi biên-đình vẫn đi lại với địch, nay xem lời lẽ, thật rõ ràng rồi, chẳng còn nghi ngờ gì nữa!

Bèn sai sứ ra bãi chức Kháng, không cho giữ binh quyền nữa, giáng xuống làm Tư-mã, rồi cử Tả-Tướng-quân Tôn-Ký ra thay Kháng, quản lĩnh quân-sĩ. Các quan không ai dám can ngăn nửa lời. Rồi Tôn-Hạo lại đổi niên-hiệu. Và đến năm "Phượng-hoàng"[1653] nguyên niên, càng càn bậy bạo tàn. Quân lính thì phải đi đồn-thú vất vả. Vì vậy trên dưới trong ngoài quan quân dân sĩ đều than oán. Thừa-tướng Vạn-Húc, Tướng-quân Lưu-Bình và Đại-tư-không Lâu Huyền thấy Hạo càng ngày càng hoang dâm trái đạo, ba người lấy lời thẳng thắn khuyên can, đều bị Hạo giết cả. Tính ra trước sau làm vua có mười năm, mà Hạo giết hơn 40 vị trung thần! Khi ra vào, đi về, lúc nào cũng đem theo 5 vạn quân thiết-kỵ, quần thần ai cũng sợ hãi, không dám ho he... Bấy giờ Dương-Hỗ thấy Lục-Kháng bị bãi chức, mà Tôn-Hạo càng ngày càng làm việc thất đức, xem chừng có thể đánh được rồi; bèn dâng biểu về Lạc-dương, xin đánh Ngô. Đại lược biểu như sau:

"Trộm nghĩ: Thời-vận tuy là trời cho, nhưng công nghiệp phải do

người mới có... Nay xét thế hiểm của Giang-Hoài còn kém xa Kiếm-các, mà sự tàn bạo của Tôn-Hạo lại gấp mấy Lưu-Thiện, nhân dân Đông-Ngô khổ cực hơn Ba-Thục trước kia nhiều, mà binh lực Đại Tấn ngày nay lại mạnh hơn hồi đánh Thục. Nếu không nhân lúc này bình định nốt Đông-Ngô, thống nhất bốn bể, cứ kéo dài việc dùng quân đồn-thú thì thiên-hạ khổ sở hao tổn... từ thời thịnh qua thời suy. Vậy tình-trạng này phải mau chấm dứt mới được...".

Tư-mã-Viêm xem biểu, mừng quá, toan hạ chỉ khởi quân, nhưng Giả-Sung, Tuân-Húc, Phùng-Đàm... ba người hết sức can là không nên. Vì thế, Viêm còn đình lại. Dương-Hỗ nghe tin vua Tấn không nghe lời mình, buồn bã than rằng:

- Việc thiên-hạ mười phần thường có đến tám chín không được vừa ý. Nay trời đã cho cơ hội tốt mà không lấy, thật đáng tiếc thay!

Đến năm "Hàm ninh" thứ tư, Hỗ vào chầu, tâu xin về làng dưỡng bệnh. Tư-mã-Viêm hỏi:

- Khanh có kế sách gì trị nước an dân dạy bảo cho Quả-nhân chăng?

Hỗ tâu:

- Tôn-Hạo bạo ngược đã quá lắm. Nay không cần đánh nhiều cũng dẹp được. Nếu để dùng dằng, không may Hạo chết đi, bên ấy lập được người hiền lên làm vua, thì Bệ-hạ không dễ mà lấy được Ngô nữa.

Viêm tỉnh ngộ, phán hỏi:

- Vậy khanh đem quân đi đánh có được chăng?

- Thần nay tuổi già nhiều bệnh, không kham được nhiệm vụ lớn lao ấy. Xin Bệ-hạ chọn người đủ cả trí dũng mới được.

Tâu xong, lạy tạ ra về... Tháng 11 năm ấy Hỗ đau nặng sắp nguy. Viêm thân ngự đến nhà thăm, Hỗ ứa lệ tâu:

- Thần dù muôn chết cũng không đủ báo ơn Bệ-hạ!...

Viêm sụt sùi phán:

- Trẫm rất hối hận đã không dùng kế sách đánh Ngô của Khanh trước đây. Vậy ai là người nối chí khanh được?

Hỗ nuốt lệ tâu:

- Thần dù chết đến nơi rồi, lẽ nào chẳng đem hết chí ngu lòng thành ra tâu trình! Thần thấy có Hữu-Tướng-quân Đỗ-Dự là đáng được ủy nhiệm. Nếu Bệ-hạ muốn đánh Ngô thì nên dùng người ấy.

Viêm lại hỏi:

- Tiến người tài giỏi, cử người hiền giúp nước là việc rất hay. Sao trước đến nay hễ khanh tiến cử ai cho Triều đình xong, là đốt ngay bản thảo tờ biểu, không muốn cho người ta biết như vậy?

Hỗ thều thào tâu:

- Tiến cử cho người ta làm quan ở Triều-đường để rồi nhận lễ tạ ơn nơi tư thất, điều đó thần không muốn thấy!...

Nói xong nức lên mấy tiếng rồi chết. Viêm thương tiếc khóc òa lên rồi về cung ban sắc truy tặng Hỗ chức thái phó, tước Cự-bình-Hầu. Trăm họ ở Nam-châu nghe tin Hỗ chết, cùng nhau nghỉ cả chợ búa mà khóc. Đến cả các tướng-sĩ Giang-nam canh giữ biên-giới cũng ngậm-ngùi rơi lệ. Dân chúng ở Tương-dương nhớ lúc Hỗ còn sống, thường hay lên chơi núi Hiện-sơn, bấy giờ bảo nhau dựng miếu, lập bia, bốn mùa cúng tế. Người qua lại đọc bài văn trên bia, ai cũng sa nước mắt. Vì thế người ta mới gọi cái bia ấy là "Trụy lệ bi" (bia rơi lệ) .

Người sau có thơ rằng:

"Non xưa Tướng Tấn dạo lên chơi,

"Bia đá rêu phong: cảnh nhớ người.

"Lác đác cành thông sa hạt móc,

"Lệ ai năm trước tưởng còn rơi...

Nguyên văn:

"Hiểu nhật đăng lâm cảm Tấn thần,

"Cổ bi linh-lạc hiện sơn xuân.

"Tùng gian lộ tần tần tích,

"Nghi thị đương niên đọa lệ nhân.

Vua Tấn theo lời Dương Hỗ, phong Đỗ-Dự làm Trấn-nam Đại-Tướng-quân, Đô-đốc Kinh-châu sự vụ. Dự là bậc lão-thành thông-đạt, ham học không biết mỏi ưa đọc bộ truyện do ông Tả-khâu-Minh biên soạn đời Xuân-Thu. Lúc nằm, lúc ngồi, bao giờ cũng để sách bên mình. Mê sách đến nỗi đi đâu người hầu phải sửa soạn mang sách ra trước ngựa. Người bấy giờ gọi ông là: anh đồ "nghiện Tả-truyện".

Dự vâng mệnh vua, tới Tương-dương trọng nhậm, vỗ-về dân-chúng và chuẩn-bị việc đánh Ngô... Bấy giờ bên Ngô tướng các tướng tài như Đinh-Phụng, Lục-Kháng đều đã qua đời. Còn vua Ngô Tôn-Hạo thì ngày càng bạo tàn càn bậy. Ngày ngày ở trong triều Hạo sai bày yến mời các quan, hạ lệnh ai nấy phải uống thật say lả đi. Trong tiệc lại cắt mười viên Hoàng-môn làm chức "Củ-đàn-quan" để rình bắt bẻ tội lỗi. Mỗi khi tiệc tan, mỗi người phải tâu rõ lỗi lầm của người phạm, rồi Hạo tùy theo tội nặng nhẹ, hoặc rạch mặt, hoặc khoét mắt rất tàn nhẫn khủng-khiếp.

Vì thế, người trong nước ai cũng sợ hãi bạt vía kinh hồn. Quan Thứ-sử Ích-châu nhà Tấn là Vương-Tuấn biết tin, dâng sớ xin vua cho đánh Ngô. Sớ như sau:

"Tôn-Hạo vô đạo hoang dâm, hiện dân trong nước đang thù ghét. Xin cho đánh ngay, kẻo một sớm Hạo chết đi, một vua hiền được lập lên thì Ngô lại thành một Cường-địch của Thiên-triều mất! Thần sắm sửa thuyền bè từ bảy năm nay, để lâu sợ ngày một hư nát dần. Lại thêm tuổi thần đã bảy mươi, sống chết không biết lúc nào. Ba điều nói trên nếu lỡ một, thì khó mà lấy được Đông-Ngô nữa. Cúi xin Bệ-hạ đừng để mất cơ hội này".

Vua Tấn xem sớ, bàn cùng quần-thần:

- Lời nghị-luận của Vương-công thật hợp với Dương Đô-đốc

trước đây. Ý Trẫm quyết đánh Ngô phen này.

Viên Thị-trung Vương-Hồn tâu:

- Thần nghe nói Tôn-Hạo muốn lên đánh Bắc, nên đã chỉnh-bị quân-ngũ, thanh thế rất thịnh. Ta khó mà tranh giành. Xin hãy chậm lại một năm nữa, chờ quân Ngô biếng nhác rồi sẽ đánh thì mới thành-công.

Vua Tấn y lời tâu, lại hạ chiếu tạm đình việc động binh, rồi lui vào hậu-cung, cùng viên Bí-thư-thừa Trương-Hoa đánh cờ tiêu khiển. Bỗng cận-thần vào tâu:

- Có biểu-chương ngoài biên-đình dâng về...

Vua Tấn mở xem thì ra biểu của Đỗ-Dự. Đại lược như sau:

"Trước đây, Dương-Hỗ không chịu bàn mưu với các quan trong triều, chỉ mật dâng kế lên Bệ-hạ. Vì thế, triều-thần bàn ra tán vào rồi chẳng ai hợp ý với ai cả. Thiết nghĩ: phàm muốn làm việc gì nên lấy lợi hại ra so sánh. Nay thần liệu cất quân lúc này mười phần ta lợi được tám chín, mà "hại" thì chỉ đến "vô công" mà thôi. Từ mùa thu tới nay sự sửa-soạn tiến binh của ta đã lộ hình-tích. Nay nửa chừng bỏ dở, Tôn-Hạo sợ hãi lo đề phòng, dời đô đến Vũ-Xương, sửa sang các thành quách Giang-Nam, rồi dời dân đi chỗ khác. Bấy giờ quân ta có tiến đánh thì thành vững khó phá, ở đồng ruộng không đoạt được gì... Như vậy cái kế "hoãn đến sang năm" thành ra lỗi thời không thể dùng được nữa".

Vua Tấn xem biểu vừa xong, bỗng Trương-Hoa đột ngột đứng dậy, đẩy bàn cờ sang một bên, chắp tay lại tâu:

- Bệ-hạ là vị Thiên-tử thánh-võ, nước giàu dân mạnh. Vua Ngô thì hoang dâm bạo-ngược, dân nghèo nước yếu. Nếu nay đánh Ngô, thực không khó nhọc gì mà bình định được. Mong Bệ-hạ đừng nghi-ngại nữa.

Vua Tấn phán:

- Lời khanh tâu đã rõ lợi hại. Trẫm còn nghi-ngại gì!

Lập tức ra ngự trên điện, truyền mệnh như sau:

- Trấn-Nam Đại-Tướng-quân Đỗ-Dự làm Đại-đô-đốc, dẫn 10 vạn quân đánh mặt Giang-lăng. Trấn-Đông Đại-Tướng-quân, Lang-nha-Vương Tư-mã-Do[1654] kéo ra mặt Trứ-trung. Chinh-Đông Đại-Tướng-quân Vương-Hồn kéo ra mặt Hoàng-giang. Kiến-Uy Tướng-quân Vương-Nhung kéo đến Vũ-xương. Bình-Nam Tướng-quân Hồ-Phấn đến Hạ-khẩu. Bốn tướng trên, mỗi người dẫn 5 vạn quân, dưới quyền điều-khiển của Đỗ-Dự. Lại sai Long-Nhương Tướng-quân Vương-Tuấn, Quang-Võ Tướng-quân Đường-Bân kéo 2 vạn chiến-thuyền và hơn 20 vạn quân thủy-lục trông phía Đông mà thuận dòng sông mà tiến xuống. Lại sai Quán-Nam Tướng-quân Dương-Tế ra đóng đồn ở Tương-dương để tiết-chế các đạo quân-mã.[1655]

Quân tế-tác báo về Đông-Ngô. Tôn-Hạo nghe tin sợ quá, vội triệu Thừa-tướng Trương-Đễ, Tư-đồ Hà-Thực, Tư-không Đằng-Tu vào bàn kế đẩy lui quân Tấn. Trương-Đễ tâu rằng:

- Xin cử Xa-kỵ Tướng-quân Ngũ-Diên làm Đô-đốc, tiến quân ra Giang-lăng chống nhau với Đỗ-Dự. Phiêu-kỵ Tướng-quân Tôn-Hâm tiến ra Hạ-khẩu chống nhau với các cánh quân mặt ấy. Thần xin tự lãnh chức Chủ-soái cùng Tả-Tướng-quân Thẩm-Oánh, Hữu-Tướng-quân Gia-cát-Thính đem 10 vạn binh ra đóng Ngưu-chử để tiếp ứng cho các đạo.

Hạo nghe lời, cho Trương-Đễ dẫn quân đi. Bấy giờ Hạo lui vào Hậu-cung, mặt lộ vẻ lo buồn. Viên Trung-Thường-thị được tin dùng là Sầm-Hôn mới hỏi duyên cớ. Hạo buồn rầu đáp:

- Nước Tấn kéo đại-quân tới đánh. Để chống lại các lộ quân khác ta đều có quân tướng đi đón đánh rồi. Chỉ còn đạo quân của Vương-Tuấn có cả vạn chiến thuyền thuận dòng sông kéo xuống, nhuệ-khí mạnh lắm, trẫm không biết chống cự ra sao nên lo buồn quá!

Hôn tâu:

- Hạ-thần có một kế, có thể làm cho chiến thuyền Vương-Tuấn nát vụn như cám!

Hạo mừng rỡ vội hỏi mẹo. Hôn tâu:

- Giang-Nam ta vốn có nhiều sắt. Nay xin cho thợ đánh lấy vài trăm dây xích liền vòng, mỗi dây dài vài trăm trượng, mỗi cái vòng nặng độ hai ba mươi cân. Cứ khúc sông nào xem ra khẩn-yếu thì cho chăng dây sắt ngang sông mà ngăn. Lại cho đánh lấy vài vạn chông sắt nhọn mỗi cái dài hơn một trượng, ngầm chôn dưới sông. Nếu thuyền quân Tấn thuận gió tiến tới, bị dây xích chặn ngăn, rồi lại bị chông sắt đâm thủng, thì còn qua sông làm sao được?

Hạo mừng quá, lập tức sai gọi hết thợ rèn trong xứ, ra bên sông không kể ngày đêm, đánh dây "Liên-hoàn-sách" và chông sắt, rồi cho đem chăng và cắm ở những khúc sông xung yếu...

Nói về Đỗ-Dự, kéo quân tiến đến Giang-lăng, sai viên Nha-tướng là Chu-Chỉ đem hơn 800 thủy-thủ, dùng thuyền nhỏ, chờ đêm tối ngầm vượt qua Đại-giang đánh úp lấy Lạc-hương, rồi cho cắm cờ Tấn ở khắp các khu rừng núi, ngày đốt pháo, đêm tối đốt lửa khắp nơi làm nghi binh... Chỉ vâng lời, kéo quân ngầm sang sông mai phục ở núi Ba-sơn. Ngày hôm sau, Đỗ-Dự cho đại quân cả hai mặt thủy lục cùng tiến. Bỗng quân tiễu-mã phía trước chạy về báo:

- Vua Ngô sai Ngũ-Diên đem lục-quân, Lục-Cảnh đem thủy-quân, Tôn-Hâm làm tiên-phong ba mặt tiến tới chống cự!

Dự liền tự lĩnh đạo tiền-quân tiến lên, thì quân của Tôn-Hâm cũng đã kéo tới. Vừa gặp nhau, Dự đã ra lệnh lui quân. Hâm hăng hái dẫn quân lên bộ đuổi đánh. Mới đuổi được chừng hai mươi dặm, chợt nghe pháo nổ, quân Tấn từ bốn mặt kéo ra đánh. Quân Ngô thấy thế toan lui về, Đỗ-Dự thừa thế xua quân đánh giết. Quân Ngô chết không biết bao nhiêu mà kể. Tôn-Hâm thua chạy về bên thành, quân của Chu-Chỉ thừa lúc nhốn nháo cũng chạy lẫn lộn được vào đám quân của Hâm. Vào lọt rồi, quân Chỉ nhảy lên mặt thành nổi lửa làm hiệu. Hâm thấy vậy sợ hãi nói:

- Quân miền Bắc có lẽ bay qua sông đấy chăng?

Nói đoạn, toan bỏ thành chạy thì Chu-Chỉ ở đâu đột ngột xông ra, quát lớn một tiếng, chém Tôn-Hâm chết lăn dưới chân ngựa.

Bấy giờ Lục-Cảnh ở dưới thuyền nhìn về bờ sông phía Nam thấy có lửa cháy, rồi trên ải Ba-sơn có một lá cờ lớn kéo lên, trên đề rõ hàng chữ: "Tấn, Trần nam Đại-Tướng-quân Đỗ-Dự". Cảnh sợ quá, vội bỏ thuyền lên bộ chạy thoát lấy thân, nhưng vừa lên được đến bờ đã bị tướng Tấn là Trương-Thượng phi ngựa tới chém chết. Ngũ-Diên thấy cả 2 đạo quân đều thua, bèn bỏ thành chạy. Vừa ra khỏi thành, thì bị quân phục đổ ra bắt sống trói lại, đem về nộp Đỗ-Dự, Dự truyền:

- Lưu hạng vô dụng này làm gì!

Liền thét võ-sĩ điệu ra chém. Quân Tấn lấy xong Giang-lăng, thế là khắp đất đai từ ven sông Nguyên sông Tương cho đến Hoàng-châu, các viên Huyện-lệnh, Thái-thú đều theo gió mà xin nạp hàng. Đỗ-Dự sai người cầm cờ Tiết đi phủ-dụ để an-dân, cái tơ cái tóc của dân không được xâm phạm. Rồi Dự tiến quân đánh Vũ-xương. Quan trấn-thủ Vũ-xương cũng ra hàng. Quân của Dự thanh thế lừng-lẫy vang ra bốn cõi. Dự bèn họp các tướng bàn về kế đánh Kiến-nghiệp, Hồ-Phấn bàn rằng:

- "Đám giặc trăm năm" này, không phải một sớm mà trừ ngay hết được. Nay mưa xuân liên miên, nước sông dâng tràn, không thể đóng lâu được. Xin Đô-đốc cho quân nghỉ ngơi, chờ sang năm hãy đánh lớn.

Dự không nghe, nói:

- Xưa, Nhạc-Nghị đánh một trận ở Tế-tây, mà gồm thâu được cả một nước Tề mạnh. Nay quân oai của ta vang lừng khắp cõi, phá giặc lúc này như chẻ tre, "vài đốt đầu đã chẻ được rồi, giờ chỉ việc nghiêng lưỡi dao tre cũng bửa", có khó nhọc gì nữa mà lo!

Nói xong truyền hịch cho các tướng, nhất tề đánh Kiến-nghiệp. Bấy giờ Long-nhương Tướng-quân Vương-Tuấn kéo thủy-quân thuận giòng tiến xuống đất Ngô, chợt quân tuần-tiễu về báo:

- Quân Ngô dùng giây xích buộc ngang sông chặn thuyền. Dưới sông lại cắm dùi sắt đầu nhọn hoắt, phòng-bị cẩn mật lắm!

Tuấn cười rộ lên, lập tức sai đóng cả vạn chiếc bè lớn, cho tết cỏ làm người, cũng cho mặc giáp cầm gậy, đặt đứng bốn chung quanh, rồi thuận giòng thả xuôi xuống. Quân Ngô trông thấy tưởng là người thực, sợ hãi chạy trốn như gió cuốn. Các dùi sắt cắm dưới sông đều bị mắc vào bè, nước chảy bè trôi, dùi bị nhổ bật đi hết. Trên bè Tuấn lại đặt mấy cây đuốc rất lớn, dài hơn mười trượng, to hơn người ôm, lấy dầu tẩm vào, gặp quãng sông nào có giây xích sắt chắn, thì cho đốt đuốc lên, lửa cháy sắt chảy ra. Không mấy chốc các vòng sắt đều bị đứt hết... Quân Tấn men theo Đại-giang, hai mặt thủy lục cùng tiến, tiến đến đâu thắng đến đấy.

Nói về bên Đông-Ngô, Thừa-tướng Trương-Đễ, sai Tả-Tướng-quân Thẩm-Oánh, Hữu-Tướng-quân Gia-cát-Thính ra đón đánh quân Tấn. Oánh bảo Thính rằng:

- Các cánh quân ta ở thượng-lưu, không chắc đã đề phòng. Tôi đoán quân Tấn thế nào cũng kéo tới đây: Chúng ta nên chặn ở đây, hết sức chống giữ. May mà thắng thì Giang-Nam được yên. Chứ nếu qua sông để đón đánh, rủi bị thua, thì đại-sự hỏng mất.

Thính cho là phải. Bàn vừa xong thì có tin báo:

- Quân Tấn thuận giòng sông, tiến đến nơi rồi! Thế không chống nổi!

Hai tướng sợ hãi, vội đến bàn với Trương-Đễ, Thính bảo Đế:

- Giang-đông nguy rồi! Thừa-tướng nên lánh đi.

Đế ứa nước mắt đáp:

- Nước Ngô sắp mất, từ bậc hiền đến người ngu, ai mà không biết? Nhưng nếu lúc này vua tôi đều ra hàng, không có một người nào chết vì nạn nước, thì chẳng nhục lắm sao!

Gia-cát-Thính cũng rơm rớm nước mắt rồi ra đi. Trương-Đễ và Thẩm-Oánh xua quân ra đón đánh. Quân Tấn kéo ùa tới, vây chặt lấy. Chu-Chỉ xông-xáo đánh vào doanh trại Ngô trước tiên. Trương-Đễ trổ hết sức đánh giết, rồi sau chết trong đám loạn quân. Còn Thẩm-Oánh thì bị Chu-Chỉ giết. Quân Ngô thua to,

chạy tán loạn ra bốn phía. Người sau có thơ khen Trương-Đễ rằng:

"Cờ Tấn Ba-sơn phất phới rồi.

"Giang-đông Trương-Đễ chết trung thôi!

"Phương Nam vượng khí hay rằng hết,

"Há nỡ tham sinh để phụ lời?

Nguyên văn:

"Đỗ-Dự Ba-sơn hiện đại kỳ,

"Giang-đông Trương-Đễ tử trung thì.

"Dĩ phiên vương khí Nam trung tận,

"Bất nhẫn thâu sinh, phụ sở tri.

Quân Tấn lấy được Ngưu-Chử, tiến sâu vào đất Ngô. Vương-Tuấn sai người đi báo tiệp về Lạc-dương. Tư-mã-Viêm mừng quá. Giả-Sung tâu:

- Quân ta khó nhọc ở nước ngoài đã lâu, lại thêm không quen khí-hậu thủy-thổ, thế nào cũng sinh bệnh tật. Nay xin cho triệu cả về, rồi sẽ tính sau:

Trương-Hoa tâu:

- Nay đại-quân ta đã vào đến sào-huyệt địch, người Ngô sợ mất mật, chỉ trong vòng một tháng nữa là bắt được Tôn-Hạo. Nay coi thường mà rút quân về, thì bao công lao từ trước mất không, thấy làm tiếc!

Vua Tấn chưa kịp phán ra sao, Giả-Sung đã sẵng giọng mắng Trương-Hoa:

- Ngươi không biết thiên-thời, không xét địa-lợi, chực bàn láo lập công, làm khổ sĩ tốt. Dù có chém người cũng chưa đủ tạ tội với thiên-hạ.

Viêm phán:

- Đó là ý trẫm muốn thế, Hoa đồng ý với trẫm đấy thôi. Không được tranh-biện nữa.

Bỗng cận thần vào tâu:

- Có biểu của Đỗ-Dự dâng về.

Vua Tấn mở xem thì thấy đại-ý Dự cũng xin tiến quân tốc chiến. Thế là Viêm không nghi-ngại gì nưa, hạ lệnh cho các đạo tiến đánh gấp. Bọn Vương-Tuấn được lệnh vua, hai mặt thủy lục cùng tiến đánh, trống xướng cờ mở như gió cuốn sấm vang. Người Ngô trông bóng cờ tới xin hàng. Tôn-Hạo nghe tin sợ hãi rụng rời, vội họp các quan bàn kế cứu nguy. Các quan tâu:

- Quân Bắc tiến đến đâu, quân dân ta hàng đến đó, giờ biết làm thế nào?

Hạo hỏi:

- Sao quân sĩ không đánh? Vì duyên cớ gì lạ vậy?

Các quan đồng thanh nói:

- Tất cả tai-vạ ngày nay, đều do tên Sầm-Hôn gây ra! Xin Bệ-hạ cho giết nó đi, rồi lũ thần cùng ra quyết một trận tử chiến với địch.

- Phỏng một tên Trung-quí như nó thì đã làm gì, mà đến nỗi làm lỡ việc lớn Quốc-gia?

Mọi người đều kêu to lên rằng:

- Thế Bệ-hạ không thấy tên Hoàng-Hạo làm hại nước Thục thế nào ư?

Thế là không cần đợi lệnh vua, các quan xô vào cung cấm, xả thịt Sầm-Hôn ra từng mảnh, vằm nát như cho hả tay. Nhiều người ăn thịt sống hắn cho hả giận! Sau đó Đào-Tuấn tâu với vua Ngô:

- Chiến thuyền nhỏ không dùng được. Nay xin cho thần 7 vạn quân cưỡi thuyền lớn ra phá giặc.

Hạo nghe lời, giao hết cả quân Ngự-lâm cho Đào-Tuấn lên

thượng-lưu ngăn địch. Tiền-Tướng-quân Trương-Tượng cũng đem thủy-quân xuống sông theo đi đánh. Hai tướng đang kéo quân đi, đột nhiên một trận gió Tây-bắc nổi lên đùng đùng, luồng gió cuốn như bão lớn, cờ quạt quân Ngô đứng không vững, đổ ngang ngửa trên thuyền. Quân-sĩ không sao bám được thuyền, bỏ chạy tán loạn. Chỉ còn Trương-Tượng với vài chục bộ hạ đứng lại chờ địch. Tướng Tấn Vương-Tuấn bấy giờ đang cho giương buồm thuận gió kéo quân xuống xuôi. Khi qua Tam-sơn, quân trong thuyền bẩm:

- Gió to sóng lớn quá thuyền không đi được. Xin ngừng lại đợi gió lặng sóng êm sẽ tiến.

Tuấn bừng bừng nổi giận, tuốt gươm cầm tay, quát lớn:

- Thành Thạch-đầu ở ngay trước mắt, ta lấy được đến nơi rồi! Sao dám bảo ngừng?

Bèn sai thúc trống cho quân tiến gấp. Tướng Ngô Trương-Tượng dẫn số quân còn lại đến xin hàng... Tuấn nói:

- Nếu thật lòng qui hàng thì hãy đi tiền-bộ lập công!

Tượng vâng mệnh, quay về thuyền mình, đến thẳng dưới thành Thạch-đầu gọi cửa. Quân trong thành mở toang cửa ra đón quân Tấn! Tôn-Hạo nghe tin quân Tấn kéo vào thành sợ hãi toan tự vẫn. Viên Trung-thư lệnh Hồ-Xung và Quang-lộc-huân Tiết-Oánh vội cản lại mà rằng:

- Sao Bệ-hạ không bắt chước An-lạc-công Lưu-Thiện?

Hạo nghe ra, cũng tự trói mình lại, lên ngồi xe quan tài đi trước, đem theo các quan văn-võ ra trước quân Vương-Tuấn xin hàng. Tuấn cởi trói cho, sai quân đốt xe áo quan đi, lấy vương lễ đãi Hạo, rồi ngồi cùng xe tiến vào thành... Về sau, thi-sĩ nhà Đường là Lưu-Vũ-Tích có bài "Tây-tái-sơn hoài cổ" như sau:

"Chiến thuyền Vương-Tuấn xuống Đông-Ngô,

"Vượng khí Kim-lăng phải mịt mờ.

"Chông sắt nghìn tầm buông đáy nước,

"Cờ hàng một lá rủ thành cô.

"Chuyện xưa mới nhắc buồn man mác,

"Núi cũ còn in bóng nhấp nhô.

"Bốn bể một nhà qua giấc mộng,

"Rì rào bên lũy rặng lau thu...

Nguyên văn:

"Vương-Tuấn lâu thuyền há Ích-châu,

"Kim-lăng vương khí ảm nhiên thâu.

"Thiên tầm thiết tỏa trầm giang để,

"Nhất phiến hành phan xuất Thạch-đầu.

"Nhân thế kỷ hồi thương vãng sự,

"Sơn hình y cựu chẩm hàn lưu.

"Kim phùng[1656] tứ hải vi gia nhật,

"Cổ lũy tiêu tiêu lộ dịch thu.

Thế là Đông-Ngô gồm bốn châu, 43 quận, 313 huyện, số hộ khẩu 523000, quan-lại 32000, binh lính 230000, già trẻ trai gái 230 vạn, thóc lúa 280 vạn hộc, thuyền bè hơn 5000 chiếc, Cung-nữ hơn 5000 đều thuộc về nhà Đại-Tấn... Việc lớn đã xong, Vương-Tuấn cho yết bảng an dân, niêm phong kho tàng, cắt cử người trông coi. Hôm sau cánh quân của Đào-Tuấn không đánh cũng tự tan vỡ. Kế đó Lang-nha-vương Tư-mã-Do và Vương-Nhung cũng kéo quân tới Thạch-đầu, thấy Vương-Tuấn đã lập xong công lớn, thì vui mừng khôn tả. Và ngày hôm sau, đại quân Đỗ-Dự cũng tới luôn. Dự cho làm việc khao thưởng ba quân và mở kho đụn lấy thóc gạo phát chẩn cho dân Ngô. Vì vậy, khắp cõi Giang-đông đều yên ổn. Duy có Thái-thú Kiên-Bình là Ngô-Nghiện cố chống cự mãi, không chịu dâng thành. Nhưng sau nghe tin vua Ngô đã hàng, cũng phải mở cửa qui thuận. Vương-Tuấn dâng biểu báo tin thắng trận về Lạc-dương. Triều đình nhà Tấn nghe tin đã bình xong Ngô, vua tôi nâng chén ứa lệ nói:

- Thật là công của Dương-Thái-phó đây! Tiếc thay, Thái-phó không còn sống để được nhìn việc vui này...

Bấy giờ ở bên Ngô, Phiêu-kỵ Tướng-quân Tôn-Tú ra khỏi triều, trông về phương Nam khóc òa lên rằng:

- Hỡi ôi! Xưa kia, Thảo-nghịch Tướng-quân (Tôn-Kiên) còn trai trẻ, khởi nghiệp từ một chức Hiệu-úy mà lập nên cơ nghiệp này. Nay Tôn-Hạo đem toàn cõi Giang-nam bỏ đi cho đành! Thăm thẳm xanh kia. Vì đâu đến nỗi?

Vương-Tuấn ra lệnh ban-sư bắt vua Ngô Tôn-Hạo theo về Lạc-dương diện-kiến Tấn-đế. Khi đến nơi, Hạo bước lên điện, khấu đầu làm lễ. Vua Tấn trỏ tay vào chiếc ghế cho Hạo ngồi, rồi phán:

- Trẫm đặt cái ghế này đợi Khanh đã lâu!

Hạo đáp lại:

- Thần ở phương Nam cũng có một chỗ ngồi như thế này để chờ Bệ-hạ!

Vua Tấn cười ầm lên không chấp trách. Giả-Sung thấy vậy, hỏi mỉa Hạo rằng:

- Nghe nói ở Giang-nam, thường lột da mặt, khoét mắt người ta. Đó là hình phạt gì vậy?

Hạo nhìn vào mặt Sung mà đáp:

- Những đứa làm tôi mà giết vua, với những phường gian nịnh bất trung... thì phải trị bằng cách ấy![1657]

Sung nghe đáp, lặng người vì hổ thẹn, ngồi im thin thít. Vua Tấn phong cho Tôn-Hạo tước Quy-mệnh-hầu, con cháu đều được chức Trung-lang. Các quan, các tướng Ngô cấp Tề, Phu, theo vua đầu hàng, đều được phong Liệt-hầu. Thừa-tướng Trương-Đễ tử trận vì trung, thì con cháu được phong thưởng... Lại phong Vương-Tuấn làm Phụ-quốc Dạ Tướng-quân. Ngoài ra các tướng tòng chinh đều được chiếu công thăng chức...

Thế là bờ cõi ba nước thuộc cả về Tấn-đế Tư-mã-Viêm. Nền

thống nhất lại bắt đầu từ đấy. Cái lý: "Thế lớn thiên-hạ hợp lâu rồi chia, chia lâu lại hợp" là như thế vậy.[1658]

Về sau, vua cuối cùng nhà Hậu-Hán là Lưu-Thiện mất năm "Thái Khang" thứ bảy nhà Tấn. Vua Ngụy Tào-Hoán mất năm "Thái Khang" nguyên niên. Vua Ngô Tôn-Hạo mất năm "Thái Khang" thứ tư. Ba vị hàng-vương đều được toàn tính mạng cho đến khi từ giã cõi đời...

Người sau có làm bài cổ phong tóm tắt sự tích Tam-quốc như sau:

"Đất Hàm-Dương, Cao-Hoàng vung kiếm,

"Vầng hồng-dương bốn biển sáng soi.

"Trung-hưng Quang-Võ nối đời,

"Kim-Ô lại chiếu sáng ngời Đông Tây.

"Nơi miếu-đường trù vận thiếu tay,

"Thêm chàng Hà-Tiến ngu ngây.

"Bọn yêu hoạn mới quấy rầy Triều-cương,

"Rồi Đổng-Trác bạo cường gây loạn.

"Bức tử vua, toan soán ngôi cao,

"May nhờ Vương-Doãn mưu sâu.

"Mượn tay người đẹp lấy đầu dâm-hung,

"Trác dẫu chết, chưa xong giặc giã.

"Dư đảng còn hai gã Dĩ, Thôi,

"Loạn-thần khởi sự gặp thời.

"Đứa giam Khanh-Tướng, đứa đòi giữ vua,

"Giặc nổi cơ hồ ong vỡ.

"Chư-hầu thì chiếm đó giữ đây...

"Xưng hùng, xưng bá khắp nơi.

“Biết ai kẻ nghịch, biết ai tôi hiền?
“Chiếm Giang-tả: Tôn-Kiên, Tôn-Sách,
“Giữ Hoài, Hà: Viên-Thuật, Bản-Sơ.
“Lưu-Chương, Tây-Thục phất cờ,
“Cảnh-Thăng giữ vững cõi bờ Kinh-Tương.
“Trương-Lỗ rõ ra phường “Giặc gạo”,
“Nép Hán-trung sạn-đạo nương mình.
“Mã-Đằng, Hàn-Toại tung hoành,
“Tây-Lương một cõi, kết tình anh em.
“Công-tôn-Toản, Đào-Khiêm, Trương-Tú,
“Trương-Mạc cùng Lã-Bố dấy binh.
“Gặp thời ai nấy tung hoành,
“Chọc trời khuấy nước tranh giành, than ôi!
“Rồi lại có một người tài trí,
“Mượn “khuông phò” để trị quần hùng.
“Khoác áo nghĩa, đội khăn trung,
“Mà tâm-địa thật gian-hùng gớm-ghê!
“Trên Thiên-tử nể vì kiêng sợ,
“Dưới anh tài như chợ về theo.
“Người này tên Tháo, họ Tào,
“Tự là Mạnh-Đức lược thao có thừa.
“Huyền-Đức vốn giòng nhà Tông-thất,
“Cùng Quan, Trương giao-kết tử-sinh.
“Vườn Đào thế trước thần minh,
“Nguyện đồng tử, bất đồng sinh mới kỳ.

http://tieulun.hopto.org

“Lúc sơ-khởi binh vi tướng quả,

“Bao trận thua vất-vả long đong.

“Vó câu nay bắc mai đông,

“Nghĩ cơn cớ, khiến anh hùng lệ rơi...

“May gặp vận đường đời “cá nước”,

“Đến Nam-dương cầu rước ba phen.

“Ngọa-Long thấy quá tần phiền,

“Đành rời lều cỏ một phen hạ hầu.

“Vẽ ô thế “tam phân thiên-hạ”,

“Và chỉ đường Vương-Bá về sau.

“Trước nên tạm mượn Kinh-châu,

“Sau gồm Thục, Lũng, đương đầu Ngụy, Ngô.

“Ba năm lẻ Thành-đô Đế hiệu,

“Mộng ngàn thu trời triệu về tiên.

“Biết con là đứa ngu hèn,

“Thác-cô khóc dặn tôi hiền mọi câu.

“Cảm tri-kỷ tình sâu nghĩa nặng,

“Lối Kỳ-sơn sáu bận ra quân.

“Trổ bao phép thánh mưu thần,

“Một tay chống đỡ càn khôn được nào!

“Đồi Ngũ-trượng bóng sao sa lạc,

“Ngọn thu-phong nhớn nhác ba-quân.

“Hồn thiêng Gia-cát lìa trần,

“Trên vua rơi lệ, dưới dân sụt sùi...

“Khương-Duy bậc tướng tài kế thuật,

“Uổng công lao: “Cửu-phạt Trung-nguyên”.

“Họ Chung, họ Đặng vào Xuyên,

“Non sông nhà Hán một phen thuộc Tào.

“Vận Ngụy hết, Tào-Mao, Tào-Hoán,

“Đem non sông nhường Tấn thay ngôi.

“Trước đài “Thụ-thiện” than ôi,

“Mây mờ sương tỏa trò đời biến-thiên.

“Bến Thạch-đầu gió yên sóng lặng,

“Lá cờ hàng ngơ ngẩn buồn tênh.

“Non sông hết nạn phân tranh,

“Vua hàng ba vị cúi mình thụ phong.

“Ngẫm thế-sự vô-cùng vô-tận,

“Số trời kia khôn tránh khôn lường.

“Tam-phân một giấc mơ màng,[1659]

“Người sau cảm-khái đề hàng thơ suông...[1660]

Nguyên văn:

“Cao-tổ đề kiếm nhập Hàm-dương,

“Viêm Viêm hồng-nhật thăng phù tang.

“Quang-Vũ long hưng thành đại-thống,

“Kim-ô phi thượng thiên trung-ương.

“Ai tai, Hiến-đế thiệu hải-vũ,

“Hồng luân tây trụy hàm trì bàng.

“Hà-Tiến vô mưu trung-quí loạn,

“Lương-châu Đổng-Trác cư Triều-đường.

“Vương-Doãn định kế tru nghịch-đảng,

“Lý-Thôi, Quách-Dĩ hưng đao thương.
“Tứ phương đạo tặc như nghĩ tụ,
“Lục hợp gian hùng giai ưng dương.
“Tôn-Kiên, Tôn-Sách khởi Giang-tả,
“Viên-Thiệu, Viên-Thuật hưng Hà Lương.
“Lưu-Yên phụ-tử cứ Ba-Thục,
“Lưu-Biểu quân-lữ đồn Kinh-Tương.
“Trương-Yến, Trương-Lỗ bá Nam-trịnh,
“Mã-Đằng, Hàn-Toại thủ Tây-Lương.
“Đào-Khiêm, Trương-Tú, Công-tôn-Toản,
“Các sính hùng tài chiếm nhất phương.
“Tào-Tháo chuyên quyền cư Tướng-phủ,
“Lao-lung anh-tuấn, dụng văn-vũ.
“Uy hiệp Thiên-tử, lệnh chư hầu,
“Tổng lãnh mạo hưu trấn Trung-thổ.
“Lâu Tang, Huyền-Đức bản hoàng-tôn,
“Nghĩa kết Quan, Trương, nguyện phù chúa.
“Đông tây bôn tẩu hận vô-gia,
“Tướng quả binh vi tác cơ lữ.
“Nam-dương tam cố, tình hà thâm,
“Ngọa-Long nhất kiến, phân hoàn vũ.
“Tiên thủ Kinh-châu, hậu thủ Xuyên,
“Bá nghiệp đồ vương tại thiên phủ.
“Ô hô, tam tải thệ thăng-hà,
“Bạch-đế thác cô, kham thống sở.

http://tieulun.hopto.org

“Khổng-Minh lục xuất Kỳ-sơn tiền,

“Nguyện dĩ chỉ thủ tương thiên bổ.

“Hà kỳ lịch số đáo thử chung:

“Trường-tinh bán dạ lạc sơn-ổ!

“Khương-Duy độc bằng khí lực cao,

“Cửu-phạt Trung-nguyên không cù lao!

“Chung-Hội, Đặng-Ngải phân binh tiến,

“Hán-thất giang-sơn tận thuộc Tào.

“Phi, Duệ, Phương, Mao, tài cập Hoán,

“Tư-mã hựu tương thiên-hạ giao.

“Thụ-Thiện đài tiền vân vụ khởi,

“Thạch-đầu thành hạ vô ba đào.

“Trần lưu qui mệnh dữ an-lạc,

“Vương hầu công tước tòng căn miêu.

“Phân phân thế sự vô cùng tận,

“Thiên-số mang mang bất khả đào.

“Đình túc tam phân dĩ thành mộng,

“Hậu-nhân bằng điều không lao tao.

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

• *Hồi này chép sự chấm dứt của cuộc Tam phân, chứ không chú ý chép việc mở đầu nền Nhất thống. Truyện này vì ba nước mà có, thì thuật giả chú trọng vào ba nước, mà không chú trọng vào nhà Tấn. Suy luận việc ba nước hợp lại để qui kết về Tấn Võ Đế, cũng như truy nguồn gốc ba nước phân chia từ Hán Hoàn, Linh vậy. Như nhà Cường Tôn kia là giống hổ lang thôn-tính sáu nước, thì Thủy-Hoàng không thể sánh với Thang, Vũ. Nhà Tấn làm việc soán-đoạt mà gồm*

thâu ba nước thì Võ-đế không thể sánh với Hán-Tổ, Quang-Võ. Ngay đến kẻ bề tôi Tấn là Lưu Nghị cũng bảo Tư-mã-Viêm rằng: "Bệ-hạ thì có thể ví mình với Hoàn-đế, Linh-đế nhà Hán". Xem thế thì có thể nói, bộ truyện Tam-quốc khởi đầu bằng Hoàn - Linh, lại cũng kết thúc bằng Hoàn - Linh vậy.

• *Hồi trước chép việc tấn cướp ngôi Ngụy và đối chiếu với việc Ngụy cướp ngôi Hán trước kia mà thành kết-cấu. Hồi này chép việc Tư-mã-Viêm lấy Ngô, cũng đối chiếu với việc Tư-mã-Chiêu lấy Thục mà thành kết-cấu. Hồi trước, trong chỗ không giống nhau, còn có những chi tiết giống nhau, làm cho người ta thấy sự báo ứng không sai. Hồi này trong chỗ giống nhau, lại có những chi tiết trái ngược nhau, làm cho ta thấy sự việc diễn biến không nhất định: như ở biên giới Ngụy Thục, Đặng-Ngải với Khương-Duy chống nhau rất găng, đánh nhau hết sức mà ở biên giới Ngụy-Ngô, Dương-Hổ với Lục-Kháng lại giao-thông thăm hỏi, tặng rượu biếu thuốc. Đó là một điểm đại dị-đồng. Tướng nhà với nhau, mà khi đánh Thục, Chung-Hội ghét ghen Đặng-Ngải mọi việc không hợp ý; còn Đỗ-Dự với Dương-Hổ khi đánh Ngô thì trước sau chỉ một lòng. Đó là hai điểm dị-đồng. Việc đánh Thục được quyết định sau một buổi chầu, việc đánh Ngô còn hoãn lại nhiều lần, bàn đi tính lại mãi rồi mới nghị quyết. Đó là ba điểm khác nhau. Sau khi dẹp Thục, hai tướng không trở về. Sau khi bình Ngô, toàn thể tướng-hiệu ca khúc khải hoàn. Đó là bốn điểm dị-đồng. Hàng-vương nước Thục nhu-nhược khúm-núm xưng thần, nên nói ra câu: "Ở đây vui lắm, không nhớ Thục nữa". Hàng-vương nước Ngô tuy qui-thuận nhưng vẫn giữ thái-độ cương-cường, nên nói ra câu: "Thần ở phương Nam cũng đặt một cái ghế thế này để đợi Bệ-hạ". Đó là năm điểm dị đồng. Việc bình Thục sau khi chiếm đất mới gặp khó khăn: Đặng-Ngải cậy công tự chuyên, Chung-Hội rắp tâm làm phản, Khương-Duy thừa cơ định lật, nhưng trước đó, Thiệu-Đễ đã để tâm lo. Lưu-Thực đã biết trước, Tư-mã-Chiêu đã dự liệu đề phòng. Việc bình Ngô khó khăn ngay từ lúc đầu: Dương-Hổ khuyên đánh; Đỗ-Dự khuyên đánh; Vương-Tuấn, Trương-Hoa cũng tán đồng, nhưng bị Phùng-Đảm[1661], Tuân-Húc, Giả-Sung cản trở; Vương-Hồn, Hồ-Phấn cũng muốn đình hoãn kéo dài thời-gian ra. Đó là sáu điểm dị-đồng. Viết truyện đến thiên cuối cùng mà còn giữ được bút pháp như thế,*

thật là diệu-văn vậy.

• Trong truyện Tam-quốc, mỗi khi trình-bày cảnh hai quân dàn trận, hai tướng đối đầu, đều tả cái sức mạnh huyết tính: hai bên mặc giáp sắt, cầm gươm, giáo sắc bén, lăn vào quyết tử với địch thủ... Hoặc tả cái trí khôn thì nói đến mưu mô thâm hiểm, kế hoạch khôn ngoan đem ra để hại nhau. Xem đến những đoạn ấy thật chẳng khác rừng gai rườm mắt, mây gió điên đầu... Thế mà đến hồi này bỗng thấy một tướng lãnh áo cừu đai rộng như Dương-Hổ, rõ ra vẻ một văn-sĩ phong lưu, rồi lại thấy một tướng lãnh tặng rượu cho địch thủ, nhận thuốc của kẻ đối đầu chẳng khác gì cảnh đôi bạn thân-giao tặng quà đi lại... làm cho người đọc thư-thái tâm hồn, tỉnh tai sáng mắt, như thấy hang hẻm hiểm nghèo đã biến ra đường lối rộng rãi thênh-thang, gươm đao giáo mác tan biến thành ánh sáng nhật nguyệt! Thế là lối văn diễm-ảo ly-kỳ dẫu mộng tưởng cũng không được thế!

• Hoặc hỏi rằng: ở địa-vị quan Đại-phu không giao-thiệp với người nước khác, không được vượt qua biên-giới, thế mà Dương-Hổ, Lục-Kháng lại đi lại thù đáp nhau nơi biên cảnh, thì có khác gì Hoa-Nguyên nước Tống và Công-tử Trắc nước Sở tự tiện nói chuyện không đợi mệnh vua? Như vậy chẳng là có lỗi trái mệnh vua ư? Thưa rằng: không phải thế. Nếu một bên cư-xử tử-tế, lấy đức mà thu phục, một bên lại cư xử ngang ngược, lấy sự tàn bạo mà đối chọi, thì bên bang hống phải thua bên tử-tế! Địch lấy đức mua chuộc người của mình, ấy là lập tâm "không đánh mà chế phục" được mình đấy. Như vậy thì mình phải lấy đức mua chuộc người của họ, để mong "không chiến mà thắng" chứ? Ngoài mặt làm như thông hòa với nhau, mà chủ ý chính là đối chọi với địch! Có gì là tội lỗi, sai lầm?

• Quân Trung-quốc đánh Ngô thường bị thất bại vì thế hiểm của Giang-Nam. Trước đây đã có mấy việc làm gương:

• 1. Chu-lang phá Tào ở Xích-bích.

• 2. Lục-Tốn phá Thục ở Hào-đình.

• 3. Từ-Thịnh phá Tào-Phi ở Nam-từ.

• 4. Chu-Hoàn thắng Ngụy ở Nhu-tu.

• 5. Chu-Phường phá Tào-Hưu ở Thạch-đình.

• 6. Đinh-Phụng phá Ngụy ở Từ-lương.

• Quân Trung-nguyên (và cả quân Thục) bị thua quân Ngô từng ấy trận. Thế mà ai ngờ trước kia đánh bao phen không xong, sau này chỉ đánh có một trận mà chiếm được! Quân Ngô vốn cậy mình thiện-thủy: địch ràng thuyền thì họ dùng dao chặt đứt dây ràng (trận đánh Hoàng-Tổ); địch khóa thuyền bằng vòng sắt, thì họ đem lửa đốt cháy (trận đánh Tào ở Xích-bích). Thế mà đến hồi này, chính dây sắt của quân Ngô chăng ngang sông lại bị đuốc lớn quân Tấn đốt đứt, chính chông sắt của họ cắm dưới sông lại bị bè Vương-Tuấn húc chìm! Thế mới biết khi thời thế đã thay đổi thì cái thế hiểm cũng chẳng ăn thua gì nữa. Xưa nay, những việc thành bại vô thường đều đại loại như vậy.

• Ba nước Ngụy, Thục, Ngô khởi lên vào lúc nhà Hán suy vì bọn yêm hoạn dối vua và bọn loạn thần làm rối nước. Bộ truyện lớn lao này khởi đầu kể việc bọn Trương-Nhượng, Triệu-Tung và kết thúc bằng chuyện bọn Sầm-Hôn, Hoàng-Hạo, thì có thể răn đe bọn hoạn-thụ đời sau. Cuối hồi đầu kể chuyện Trương-Phi toan giết Đổng-Trác, cuối hồi chót lại kể chuyện Tôn-Hạo mắng Giả-Sung... thì có thể răn đe bọn loạn thần hậu-thế vậy.

• Bộ truyện Tam-quốc này lấy nhà Hán làm "chủ", thì kể đến chỗ nhà Thục-Hán mất nước, có thể chấm dứt. Nhưng bọn cướp ngôi Hán là nhà Ngụy, mà Hán mất, nước thù Hán chưa mất, thì độc-giả không thấy hả dạ vui lòng. Ngụy là thù của Hán, thì khi Ngụy mất cũng có thể chấm dứt chuyện được rồi. Nhưng lại còn một nước giúp Hán là Ngô. Thấy Hán mất, mà không hiểu nước bạn của Hán sau này ra sao, thì độc giả vẫn còn thắc mắc. Cho nên thuật-giả phải lấy việc Ngô mất nước làm thiên chung kết vậy.

• Còn như nói về sự báo phục đến cùng, thì nói biết đến bao giờ cho hết? Vì sự báo ứng còn liên tiếp trập-trùng mãi chưa thôi: Đời trước Lưu Hậu-chúa với Ngô Tôn-Hạo phải khấu đầu hàng phục Tấn thì về sau Tấn-Hoài-đế, Mẫn-đế lại bị bắt giam. Bọn Sư, Chiêu làm tôi mà áp bức chúa, thì sau này bọn An, Cung lại bị bề tôi áp bức! Nhà Tây-

Tấn ngồi ở Trung-nguyên mà chiếm cứ Kiến-nghiệp, thì nhà Đông-Tấn sau này lại phải chạy xuống giữ đất Kiến-nghiệp mà bỏ mất Trung-nguyên. Vua Tấn vốn họ Tư-mã mà lấy cơ nghiệp họ Lưu, thì sau này Vua Tống[1662]*vốn họ Lưu lại cướp cơ nghiệp họ Tư-mã! Việc này đã có bộ sử Lưỡng Tấn chép rồi, xét ra cũng không cần đem nối thêm vào cuối truyện Tam quốc nữa vậy.*

HẾT

http://tieulun.hopto.org

Chú Thích

http://tieulun.hopto.org

[1] *THÁNH-THÁN: là nhà phê-bình lỗi-lạc đệ nhất của Trung-Hoa, người cuối đời Minh đầu đời Thanh, quê ở Thường-Châu. Trước vốn họ Trương, tên Phái, sau đổi ra họ Kim tên Khoái, còn một tên nữa là Nhân-Thụy, "Thánh-Thán" là tên tự vậy, Kim-Thánh-Thán tức Kim-nhân-Thụy đã phê-bình "Lục Tài-tử" và đặc biệt là hai bản phê-bình Thủy-hử, Tây-Sương-Ký rất được người đời ca-tụng.*

[2] *MAO-TỬ: tức là ông Mao-Tôn-Cương, bạn của Thánh-Thán.*

[3] *Thiên-hạ: Tức là Đế-quốc Trung-hoa, gồm 18 tỉnh Hán-tộc. Ngày nay Đế-quốc đã còn gồm thêm bốn xứ Mãn-châu, Mông-cổ, Tân-cương và Tây-Tạng nữa.*

http://tieulun.hopto.org

[4] *Vua Hán-Cao-Tổ đóng đô ở Tràng-an về phía Tây nước Tần cho nên gọi là nhà Tây-Hán*

[5] *Nhà Tây-Hán truyền đến vua Bình-Đế, bị Vương-Mãng giết và cướp ngôi vua. Tú giết được Vương-Mãng, khôi phục lại cơ đồ nhà Hán, nhưng lại dời đô về Lạc-Dương (phía Đông) cho nên từ vua Quang Vũ về sau gọi là nhà Đông-Hán.*

[6] *Bọn người này hoặc sinh ra không có cơ quan sinh dục hoặc bị tai nạn mà cụt mất, hoặc đã có con cháu rồi, tự nguyện chịu "Cung hình" đều được kén vào cung cấm hầu vợ vua gần gũi các cung tần và được làm quan "Thái-giám". Bọn này ở gần vua suốt ngày đêm, nên hay nịnh hót, sàm tấu, xúi xiểm.*

[7] *“Thái-bình” mà lại làm “loạn”.*

[8] *"Đại hiền lương" mà rồi sau đi chém giết lung tung.*

[9] *Chữ nghĩa dốt như thế, thi hỏng Tú-tài là phải lắm*

[10] *Thứ "thước" cổ này ngắn hơn thước ta ngày nay nhiều.*

[11] *Đời Hán Vũ-đế mỗi khi có cuộc tế Tông-miếu các vị có tước Hầu trong họ Lưu đều phải dâng vàng làm lễ. Nếu vàng của ai sắc xấu, không được sáng đẹp thì vị ấy bị mất tước Hầu.*

[12] *CHÚ Ý: Khi coi thường ai, thì người ta gọi người đó bằng "tên tục". Kính nể thì gọi người đó bằng "tên tự". Đó là cách xưng hô trong các câu đối thoại của các nhân vật trong truyện. Nhưng tác giả bộ truyện Tam-Quốc đặc-biệt kính trọng 3 nhân vật là Lưu-Bị, Quan-Vũ và Gia-cát-Lượng, nên dù không phải trong câu đối-thoại, tác giả cũng vẫn không gọi ba người này bằng "tên tục" mà gọi bằng "tên chữ" hết. Vì thế, Lưu-Bị gọi là Lưu-Huyền-Đức, Quan-Vũ gọi là Vân-Trường hoặc Quan-công, Gia-cát-Lượng được gọi là Khổng-Minh.*

[13] *Một lời thề đặc biệt kỳ lạ, cổ kim chưa hề có.*

[14] *Thật đúng là "quí khách".*

[15] *Thế là một người phải địch với một trăm người.*

[16] *Anh em họ Trương có tài "gọi gió", nhưng chắc không biết phép "tắt gió" nên mới bị đốt thảm hại thế?*

[17] *Tổ phụ Tháo kém xa tông-tộc Huyền-Đức.*

[18] *Chú Huyền-Đức yêu cháu, chú Tào-Tháo ghét cháu.*

[19] *Dối cha, dối chú, hèn chi sau này chẳng dối vua?*

[20] *Hai người nói chưa trúng "tim đen" của Tháo, nên Tháo không phục.*

[21] *Kéo đi kéo về mất bao công lao*

[22] *Trương-công cứ gặp chuyện "bất bằng" là ra tay liền. Đáng kính lắm.*

[23] *Ông mà cho nó một nhát dao là may cho dân cho nước biết mấy!*

[24] *Thì ra phép tắc chỉ có thế. Đã hết phép, thì hết... đời mất.*

[25] *Ông "Thiên" hết đời.*

[26] *Quan trấn thủ một châu là Thứ-sử, coi một quận là Thái-thú, kém một chút. Thứ-sử có danh vọng, được phong thêm chức "Mục" nữa. Mục là chăn dắt dân, có ý cao cả cũng như các vị Giám mục chăn con chiên vậy.*

[27] *Ông "Địa" cũng "đi" nốt.*

[28] *Lý luận xác đáng thay.*

[29] *Ba người chia nhau thiên-hạ thì hai đã xuất-hiện ở hồi thứ nhất: Lưu-Bị, Tào-Tháo. Hồi này đến lượt Tôn-Kiên.*

[30] *Sách "Tôn-tử binh-pháp" tức là sách chép những chiến thuật, chiến-lược của ông tổ ngành quân sự: Tôn-vũ-Tử*

[31] *Thời loạn nẩy ra lắm quái thai.*

[32] *Bấy nhiêu công lao mà chỉ được chức Thừa (Đáng buồn thay) .*

[33] *Không nêu bày sự uất ức của Lưu-Bị, mà kể thẳng tội ác của bọn Thường-thị như thế là trị bệnh muốn trị tận gốc.*

[34] *Thì ra chức quan chỉ dành cho bọn ngồi không ăn sẵn. Người lăn vào chỗ chết để cứu dân thì việc xong bị gạt ra rìa!*

[35] Đốc-bưu là chức quan *phụ tá quan Thái-thú trong một châu quận. Đốc-bưu có nhiệm vụ là đi đốc thúc, tra soát công việc của các quan Huyện-úy, tức là đi hạch sát bắt bẻ vậy. Truyện không chép là viên Đốc-bưu này tên họ là gì.*

[36] *Khả ố lắm! Đáng đánh!*

[37] *Phù, cái khỏe này thì thấy lại tường lắm, thạo lắm!*

[38] *Nếu có một gói "nằng nặng" đưa vào trước, sẽ được vào ngay!*

[39] *Quyết liệt quá! Không thèm thương lượng gì hết!*

[40] *Cánh tay ông mà quật vào thì ...* không tốt *!*

[41] *Chủ ý Đốc-bưu muốn ăn mười thỏi vàng bạc, mà lẽ ra "ăn" mười cành liễu. Hoặc giả đây là thâm ý "hối lộ" của Trương-Phi?*

[42] *Thì ra quí thằng hầu hơn bề tôi tường cột!*

[43] *Khoái cho Trương-Phi, được đánh một trận* " giặc mại " *sướng tay.*

[44] *Đáng ra, chỉ là công Lưu-Bị.*

http://tieulun.hopto.org

[45] *Theo pháp-chế nhà Hán, chỉ có các bà Hậu, bà Phi lấy vua, ở trong cung, mới được tôn làm Thái-hậu nếu có con nối ngôi. Nhưng bà chỉ là vợ tước Hầu ở ngoài dù có con làm vua, cũng vẫn là "phiên phi" không được theo vào cung cấm, không được làm Thái-hậu. Ngôi Thái-hậu phải thuộc về bà vợ ông vua trước, tuy bà ấy không đẻ ra vua sau. Mà Linh-đế đã đón mẹ về cung làm Thái-hậu sao không đón luôn cha về triều mà tôn làm Thái-thượng-công?*

[46] *Ông lầm rồi! Việc lớn triều-đình sau này nằm trong tay "thằng trẻ con" ấy cả đấy!*

[47] *Hoạn quan lại giết... quan hoạn! Mang theo gió trở cờ đấy.*

[48] *Hoàng-hậu mới thăng lên Thái-hậu được vài giờ.*

[49] *Đáng lý phải gọi là "Thái Thái-hậu" mới đúng.*

[50] *Bà trẻ đã làm rối, bà già lại làm rối hơn.*

[51] *Chị thăng chức cho em, té ra chị giết em!*

[52] *Lại thêm một mụ đàn bà nữa dây vào chính sự.*

[53] *Nhờ cái kẻ đã "được bọn Thường-thị cứu" để mà giết bọn Thường-thị, thì giết sao được?*

[54] *Trước hết dâng biểu để thị sát: rồi lại án binh bất động để chờ coi biến loạn trong Triều. Đúng là mưu giảo quyệt của Lý-Nho!*

[55] *Hành động nông nổi của đàn bà!*

[56] *Tào-A-man quả có tài ứng biến rất lạ.*

[57] *Thì cũng chỉ phải làm đến thế này, chứ khó gì mà còn phải triệu quân ngoài vào cho thêm rắc rối?*

[58] *Bấy giờ, những anh chàng râu xồm, râu dê, ba chỏm, quai nón v.v... hẳn "lên râu" lắm!*

[59] *Hai vầng mặt trời cùng sa xuống đó, ắt chỗ đó có 2 Hoàng-đế, tức là điềm Trần-lưu-Vương cũng lên Hoàng-đế sau này.*

[60] *Tức là điềm sau này Đế bị truất! Làm Vương được lên ngôi Đế*

[61] *Không trả lời Viên-Thiệu, cứ sấn sổ hỏi "vua đâu?" Tính... đã lộ ra rồi.*

[62] *Đóng quân không đặng, chờ cho loạn lung tung. Bấy giờ mới tới "đúng lúc" để... thủ lợi.*

[63] *Chính luận đường hoàng, xứng đáng là thầy học của Lưu-Huyền-Đức*

[64] *Một câu này đủ tả rõ tư-cách của Lã-Bố.*

[65] *Nực cười cho bố con anh chàng này! Cứ mở miệng là đòi "lấy thiên-hạ".*

[66] *Hổ-tướng được ngựa hay, tức là hổ mọc thêm cánh.*

http://tieulun.hopto.org

[67] *Muốn xin đầu cha nuôi người ta đấy!*

http://tieulun.hopto.org

[68] *Thì cần phải nói gì nữa!*

[69] *Sao cũng đường đường trượng-phu ấy mà lại xin làm con Đổng-Trác? Có lẽ Lã-Bố đã làm con vàng, con ngọc và con ngựa Xích-thố vậy.*

[70] *Thì ai bảo anh đề-nghị gạt hắn về triều?*

[71] *Bấy giờ vì chú mà tha cháu. Sao về sau này lại vì cháu mà giết chú?*

[72] *"Háo mưu dễ đoán" bốn chữ này tả rõ tư cách Viên-Thiệu.*

http://tieulun.hopto.org

[73] *Tức Đổng Thái-hậu*

http://tieulun.hopto.org

[74] *Một lối cầu hiền đặc biệt.*

http://tieulun.hopto.org

[75] *Bốn câu đầu oanh yến vịnh cảnh. Đó là thể Hứng.*

[76] *Bốn câu sau tả tâm sự mình. Đó là thể Phú.*

[77] *Biết bao nhiêu vị công khanh phải thẹn với người con gái này.*

http://tieulun.hopto.org

[78] *"Hiến đao" mà lại đưa lưỡi trước, bấy giờ mới dâng vỏ đao? Rõ là chủ mưu ám-sát, thế mà Đổng-Trác ngu-ngốc không biết!*

[79] *Vì đã hụt việc "thử đao" nên phải gấp rút "thử ngựa".*

[80] *Sao không khai là ... Hạ-hầu?*

[81] *Họ Tào không "tuyệt-chủng" đâu. Có nhà Cụ sắp "mất-nòi" đấy thì có!*

[82] *Đáng nghi!*

[83] *Lại đáng nghi nữa!*

http://tieulun.hopto.org

[84] *Ôi chao! Nghe mà ghê mình quá!*

http://tieulun.hopto.org

[85] *“Có tội” với Đổng-Trác, hay “có tội” với cụ Lã? Thú tội một cách kín đáo chăng?*

[86] *Sáp huyết: chích ra một tí máu, bôi vào mép làm phép "uống máu ăn thề".*

[87] *Đủ biết cái oai của Tôn-Kiên không nhỏ!*

[88] *Ba người như thế mà phải đứng sau lưng người ta, đáng than dài một tiếng!*

[89] *Tào-A-Man tinh đời và nhớ dai lắm!*

http://tieulun.hopto.org

[90] *Viên-Thiệu chỉ trọng gia thế, không biết trọng công lao!*

[91] *Tào-A-Man có cặp mắt tinh đời lắm!*

[92] *Rõ là anh nào em nấy. Có mắt như mù, chỉ cậy có "bốn đời Tam-công"!*

[93] *Cử chỉ của Tào-A-Man đáng yêu quá.*

http://tieulun.hopto.org

[94] *Chữ "Hoa" dùng để chỉ tên họ, tên đất... thì đọc "khứ thanh": họ Hóa, đất Hóa.*

[95] *Xin phục cặp mắt tinh đời của Tào-Mạnh-Đức.*

http://tieulun.hopto.org

[96] *Mãi đến bây giờ mới được dịp trả thù.*

[97] *Làm lơ, không khao thưởng công ba an hem Huyền-Đức?*

[98] *Câu này có ý chê Viên-Thuật là kẻ "vô quân".*

[99] *Câu này nhắc vụ cả nhà Viên-Ngỗi bị giết. Có ý chê Viên-Thuật là kẻ "vô thân".*

[100] *May cho Tôn-Sách khỏi phải làm rể Đổng-Trác.*

http://tieulun.hopto.org

[101] *Coi dân như sâu kiến.*

[102] *Rõ là tự rước lấy vạ! Viên-Thiệu có biết chăng?*

[103] *Tự dưng được "vào đảng dưới cờ"! "Khó giữ đầu, giàu giữ của". Thế mà bấy giờ người giàu đó không giữ nổi của, lại còn mất luôn cả đầu!!!*

[104] *Tai hại hơn giặc Khăn vàng gấp trăm lần!*

[105] *Vơ vét một mẻ... vĩ đại thay!*

http://tieulun.hopto.org

[106] *Một cảnh tượng cổ kim hiếm có: lửa cháy ngất trời mà không một tiếng kêu! Kỳ dị! Rùng rợn!*

[107] *Tiếc thay! Không có Vân-Trường hoặc Trương-Phi ở đây.*

http://tieulun.hopto.org

[108] *“Thiên-hạ khả vô Hồng, bất khả vô Công!”*

[109] *Tay Trác tàn phá, tay Kiên hàn gắn.*

[110] *Thế là mất đi một tay đắc lực.*

http://tieulun.hopto.org

[111] *Mất đi hai tay đắc lực.*

[112] *Hay tay chặt chém lấy nhau! Lại cũng như mất một tay nữa.*

http://tieulun.hopto.org

[113] *Minh-chủ cũng rút lại lời nói. Rõ đẹp mặt một ông Minh-chủ.*

[114] *Thân là con cháu nhà Hán, chức là quan một trấn mà không đi đánh Đổng-Trác! Bây giờ vừa nghe hơi "ấn-ngọc" đã kéo quân đi cướp đường! Lưu-Biểu bị Huyền-Đức coi khinh cũng phải.*

[115] *Người ta giúp mình, không ơn thì chớ còn muốn cướp cơ nghiệp của người ta! Bất lương thay!*

[116] *Cọp vào chuồng dê mà dê không biết, còn bỏ trốn đi thoát, thì cũng còn khá đấy!*

[117] *Mới chửi Đổng-Trác, bây giờ lại "làm Đổng-Trác". Thiệu tồi tệ quá!*

[118] *Nhục nhã thay cho bốn đời Tam-Công!*

[119] *Hết hy-vọng "chia đất" lại hết luôn hy-vọng "có đất" mà chôn!*

[120] *Toản không có mắt biết người.*

http://tieulun.hopto.org

[121] *Nếu để Tử-Long đi tiên-phong thì đâu đến nỗi!*

[122] *Khảng-khái lắm! Nhưng làm sao lúc trước đánh Đổng-Trác lại không được thế này?*

http://tieulun.hopto.org

[123] *Xin chào ngài Minh-chủ!*

[124] *Ủa? Bốn đời Tam-Công thì sợ gì một viên Huyện-lệnh với hai tên cung thủ?*

[125] *Chiếu của Đổng-Trác! Lạy Đổng-Trác mà cứ tưởng lạy vua.*

http://tieulun.hopto.org

[126] *Cũng gọi là "Ngô phu-nhân, đừng lầm bà cả với bà thứ, bà chị với bà em. Đời Tam-quốc, Giang-đông có nhiều nữ danh-nhân hơn cả. Trước khi kể chuyện "hai Kiều" hãy kể chuyện "hai Ngô phu-nhân". Nhị Kiều lấy mỗi người một chồng. Nhị Ngô lấy chung một chồng.*

[127] *Con gái bà này về sau lấy Lưu-Huyền-Đức.*

http://tieulun.hopto.org

[128] *Sau này Quận-chúa Giang-đông làm vợ kế Lưu-Huyền-Đức, tức là Tôn phu-nhân.*

http://tieulun.hopto.org

[129] *Em trai Tôn-Văn-Đài hơn hẳn em Viên-Thiệu.*

http://tieulun.hopto.org

[130] *"Cậu bé sư-tử" đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[131] *Bọn "Tài tuấn đất Giang-hạ" ở đâu mà không tới cứu giúp Lưu-Biểu?*

[132] *Phải! "Anh-hùng bất tín hư vô sự"!*

[133] *Đem "Tôn-Kiên chết" đổi lấy "Hoàng-Tổ sống", người đời cho Lưu-Biểu là khôn, ta cho Lưu-Biểu là dại. Cái xác chết của Kiên có giá-trị hơn con người Hoàng-Tổ nhiều lắm.*

[134] *Cháu gọi bằng chú, bác.*

[135] *Tên cái kế như nghe cũng lạ! Hoặc giả "Liên-hoàn" có nghĩa là cái "vòng sắt Điêu-Thuyền" trói chặt hai anh chàng Đổng-Trác, Lã-Bố vào một mối tranh giành?*

[136] *Không cần đi "bắt", hổ-tướng tự đến "nạp mình!".*

[137] *Đặt vào "dấu gươm" mắt với nữ tướng của cụ đấy!*

[138] *Nữ Tướng-quân múa đảo đôi "gươm mắt" xuất hiện lần đầu tiên!*

[139] *Chưa chi hổ-tướng đã mất tinh-thần rồi! Nhất định chỉ một hiệp là bị Nữ Tướng-quân hạ thủ!*

http://tieulun.hopto.org

[140] *Đánh miếng đòn "cao su" như thế hổ-tướng mới hết cựa.*

[141] *Hổ-tướng đã ngã ngựa hôn mê, chỉ chờ một nhát kiếm của nữ-tướng là hết đời.*

http://tieulun.hopto.org

[142] *Còn phải nói gì nữa!*

http://tieulun.hopto.org

[143] *Gươm sắc đưa qua cổ nào mà chẳng rụng?*

[144] *Bài ca này có ý khen Điêu-Thuyền đẹp như nàng Triệu-Phi-Yến ở Chiêu-dương cung của Hán-Thành-đế: Hai bàn chân nhỏ bằng hai ngón tay cái người khác và mình uyển-chuyển nhẹ nhàng, có thể đứng trên bàn tay người ta được.*

http://tieulun.hopto.org

[145] *Bài thơ này lại ví Điêu-Thuyền với Thần-nữ núi Vu-sơn.*

http://tieulun.hopto.org

[146] *Nữ Tướng-quân đã xuất binh, sẽ sẽ có báo tiệp thắng trận! Vương-Doãn trước đã đưa con dao sắc cho Tào-Tháo. Tháo đem vào phủ Đổng-Trác, nay lại để Điêu-Thuyền đem đôi "gươm mắt" sang đó. "Bảo đao" không giết nổi Trác. Nay "nhãn kiếm" sẽ thử xem thế nào...*

http://tieulun.hopto.org

[147] *"Hoa-hạ mỹ-nhân" sánh với anh-hùng mã-thượng" thật là đẹp đôi.*

http://tieulun.hopto.org

[148] *Làm cho Lã-Bố tức giận thì dễ, làm cho Lã-Bố khóc thì khó lắm. Thế mà Điêu-Thuyền đã làm cho Lã-Bố phải khóc, thì Trác sống làm sao được?*

http://tieulun.hopto.org

[149] *Hết tình cha con!*

http://tieulun.hopto.org

[150] *Tuyệt ác!*

http://tieulun.hopto.org

[151] *Tức là "Tuyệt-anh-hội": vua Trang-Vương nước Sở, một buổi tối, sai bày dạ yến trên một cái đài ngoài vườn rộng cho mát mẻ. Bỗng có trận gió lốc nổi lên, thổi tắt hết đèn đuốc. Trong số các quan, có viên tướng trẻ tuổi tên là Tưởng-Hùng, vốn say mê sắc đẹp một thị thiếp của vua. Bấy giờ nhân lúc đèn tắt tối mò, Tưởng-Hùng bèn đưa tay trêu ghẹo nàng ấy. Không ngờ nàng ghê gớm, đưa tay giật đứt cái giải mũ của Tưởng-Hùng, rồi rón rén mà lại bên nhà vua mà dâng, và xin vua lát nữa thắp đèn lên sẽ kiểm soát mũ các quan để bắt "kẻ gian trong bóng tối". Nhưng Sở-Trang-Vương lại truyền cho hết thảy các quan, ai ai cũng phải lần tay lên đầu rứt đứt cái giải mũ của mình mà vứt đi. Xong đâu đó, mới cho lệnh thắp đèn trở lại. Vì thế không biết ai là người đã trêu thị thiếp của nhà vua nữa. Tưởng-Hùng cảm kích lòng đại độ của Quân vương, nên sau này chàng liều mạng cứu vua thoát chết về tay quân Tần. (Trong bộ truyện "Đông Chu liệt-quốc chí" cũng chép việc này, nhưng lại chép tên tướng đó là Đường-Giao, và sau này Đường-Giao liều mạng giúp trang-Vương đánh quân Tần kia) .*

[152] *Biết điều lắm! Cổ kim người ta chết vì đàn-bà nhiều vô kể! Thứ anh thấm vào đâu!*

http://tieulun.hopto.org

[153] *Rồng quấn khắp mình là điềm bị vua trị tội. Trác ngu dốt nên hiểu lầm.*

[154] *Nếu Lý-Nho không đau ốm sẽ can ngăn Trác, và chưa biết việc giết Trác có xong hay không.*

[155] *Ba chữ "thiên", "lý", "thảo" chắp lại thành chữ "Đổng".*

http://tieulun.hopto.org

[156] *Ba chữ "thập", "nhật", "thượng" chắp lại thành chữ "Trác".*

http://tieulun.hopto.org

[157] *Không được sống tức là chết. Mấy chữ này có ý nói Đổng-Trác chết.*

[158] *Chữ "Bố" nghĩa là "vải", chữ "Lã" gồm hai chữ "khẩu" với nét nối. Vậy tấm vải với hai chữ "khẩu" này có nghĩa là: "Lã-Bố sẽ giết Trác".*

http://tieulun.hopto.org

[159] *Sẽ có ngọn kích "đặc biệt" đâm thấu.*

[160] *Xúi hắn giết cha nuôi, giờ lại bị hắn giết! Đáng đời Lý-Túc!*

[161] *Nó bất nghĩa vì giết chủ, thế còn anh giết luôn hai cha nuôi thì đánh gọi là "bất" gì?*

[162] *Y hệt thầy phù thủy xin Ngọc-Hoàng phong chức "trừ tà trị quỷ" cho mình!*

[163] *Lý Nho khuyên Đổng-Trác làm ác, Giả-Hủ khuyên Lý-Thôi làm việc ích quốc lợi dân.*

[164] *Bảo-Húc là Trương-Lương, là ý Tháo muốn ngầm ví mình với Hán Cao-tổ.*

http://tieulun.hopto.org

[165] *Lỡ tay mà như thế, nếu hăng lên cố tình mà giết, thì giết một lúc mấy mươi người!*

[166] *Ác-Lai là đảng-tướng của vua Trụ.*

http://tieulun.hopto.org

[167] *Rõ là chết nhục nhã chẳng "thơm" chút nào.*

[168] *Đời nay khó tìm đâu ra một người như thế*

[169] *Câu nói có vẻ tự phụ, nhưng thực ra là... than thân!*

[170] *Câu nói nghe thật buồn cười. Nhưng nghĩ kỹ lại cũng có lý!*

[171] *Quân cứu chưa kịp đến, Tháo đã cướp xong trại. Đủ biết Tháo hành quân "thần tốc"!*

[172] *Tình thế gay go lắm rồi đây!*

http://tieulun.hopto.org

[173] *Nực cười thay: Kẻ bị trúng kế chưa ra thoát khỏi thành, mà kẻ giữ thành thong thả lại phải chạy bật ra ngoài thành!*

[174] *Tháo bấy giờ y hệt con chim bị nhốt trong chiếc lồng cháy, con cá bị luộc trong nước đang nóng dần dần...*

[175] *Đời Tào-A Man đến đây là hết?*

http://tieulun.hopto.org

[176] *Nó ở đây! Rõ là mơ ngủ.*

http://tieulun.hopto.org

[177] *Té ra "giặc châu-chấu" lại làm trung-gian hòa-giải cho hai quân Tào, Lã!*

[178] *Nghĩa lại cướp lại của quân ăn cướp.*

http://tieulun.hopto.org

[179] *Ngựa mỏi chứ người chưa mỏi.*

[180] *Trong khi ấy Điển-Vi phải chạy vòng quanh để tránh hổ, nhưng tráng-sĩ không biết.*

http://tieulun.hopto.org

[181] *Trước kia ở Hổ-lao-quan đã có "Tam Anh chiến Lã-Bố". Nay ở Bộc-dương, lại có Lục Hùng đại chiến Lã-Bố".*

http://tieulun.hopto.org

[182] *Ai ngờ việc giả mà hóa thật!*

http://tieulun.hopto.org

[183] *Nói thể là công-bình lắm.*

http://tieulun.hopto.org

[184] *Đại anh-hùng thì sợ gì Lã-Bố?*

http://tieulun.hopto.org

[185] *Ông đang tay "xơi" luôn hai cụ bố nuôi như thế, thì còn ai dám chứa ông nữa?*

[186] *Thôi, biết Ngài ghê lắm rồi. Vừa gặp nhau Ngài đã đi được ngay đôi guốc bào ruột???*

[187] *Chuyện quốc-gia mà là chuyện đàn bà! Lợi hại thay, những việc này xảy ra trong chốn khuê phòng!*

http://tieulun.hopto.org

[188] *Rõ là giọng lưỡi "Sư-tử Hà-đông" chính hiệu!*

[189] *Cả đời bỏ thân trong cung cấm, nay "được" chạy... thể thao!*

[190] *Tức là đế-đô.*

http://tieulun.hopto.org

[191] *Thơ "Mạch-Ly" trong kinh Thi: Xưa có người thấy cung nhà vua hóa ra đồng lúa mạch, nên cảm khái làm bài thơ ấy. Khóm dâu: ý nói non sông của nước.*

http://tieulun.hopto.org

[192] *Tin may, đáng mừng thay!*

http://tieulun.hopto.org

[193] *À, té ra lại là ông này!*

[194] *Đổng-Thừa là anh ruột Đổng-phi.*

[195] *Phục-Đức là anh ruột Phục-Hoàng-hậu.*

http://tieulun.hopto.org

[196] *Chữ này có thể đọc hai cách: Bình-thanh hoặc Thượng-thanh.*

http://tieulun.hopto.org

[197] *Mang “đường” hoặc Mang “Đãng”*

http://tieulun.hopto.org

[198] *Đó là lời khuyên Tháo gây Bá-nghiệp.*

http://tieulun.hopto.org

[199] *Câu này lại dạy Tháo gây*

http://tieulun.hopto.org

[200] *Ấy là... Chưa có chắc!*

http://tieulun.hopto.org

[201] *“Lạc-thảo” là cái nghề “cứu đói” của mấy “ông tướng” vô học và bất nhân.*

[202] *Nói ra lại bàn lại. Bàn lại rồi khuyên nên quyết định. Đúng là miệng lưỡi ghê gớm.*

[203] *Thế là Tháo được thêm một tay mưu sĩ.*

http://tieulun.hopto.org

[204] *Thôi, Tỵ đòi Vua phong chức tước. Tháo thì tự phong lấy, khỏi "phiền" Vua.*

[205] *Hai cái đầu ấy sức ông không thể chém nổi!*

http://tieulun.hopto.org

[206] *Ái chà! Cái món này thì khó tin ông lắm.*

[207] *Không dặn "cấm hẳn" mà chỉ dặn "uống in ít chứ" đủ biết ông anh đã thừa rõ "chú ba" khó mà chừa rượu được!*

[208] *Rõ là cử chỉ hào hoa mã thượng. Nếu phải tay Trương-Phi thì Kỷ-Linh khó mà "xin nghỉ" như thế được.*

http://tieulun.hopto.org

[209] *Sợ mình không chừa nổi, phải lôi kéo cả các quan chừa theo, để... lấy tinh thần mà chừa?*

[210] *Có "Thiên" nào, "Địa" nào lại cấm rượu?*

[211] *Phải! Lăn vào chỗ chết còn không sợ nữa là uống rượu?*

[212] *Phải! Có lẽ nào "làm cỗ" lại ăn phần ít? Muốn chừa "chén" thì uống cả bát vậy!*

[213] *Trót phá giới rồi, thì phá luôn đi!*

http://tieulun.hopto.org

[214] *Phải! Tào-Báo dám trái "tướng lệnh" tội đáng chém đầu, thì can dự gì đến quan văn?*

[215] *Ối thôi thôi! Thế thì phải ăn tới 100 roi! Nói dại thế!*

http://tieulun.hopto.org

[216] *Dực-Đức lúc nào cũng muốn đánh cái "thằng ở ba họ".*

[217] *Phải! Ngài đã được "thưởng thức" những miếng xà-mâu ở Hổ lao-quan rồi mà!*

[218] *Sống không chịu uống rượu, chết lại bị phạt uống nước... lã!*

[219] *Lã-Bố có vợ cả là Nghiêm-thị. Kế lấy Điêu-Thuyền ở Tràng-an, rồi khi tới Từ-châu mới lấy thêm Tào-thị. Như vậy Điêu-Thuyền là vợ trước, Tào-thị là vợ sau.*

http://tieulun.hopto.org

[220] *Thơ "Lục y" ở phần Vệ-Phong trong Kinh Thi*

http://tieulun.hopto.org

[221] *Em mà "lầm lỡ" lấy... vài ba chút như thế thì... đời anh tàn mất!*

[222] *Mẹ Tôn-Sách, sau khi chồng chết, phải đem con cái về ở nhà em là Ngô-Cảnh.*

http://tieulun.hopto.org

[223] *Một tay mưu sĩ của Viên-Thuật mà lại bỏ đi mưu việc cho người khác! Coi thế đủ biết tư cách Viên-Thuật thế nào.*

http://tieulun.hopto.org

[224] *Hai cậu đẹp trai nhất Giang-đông mà kết làm anh em thì phải lắm rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[225] *Về sau lại chép là Trương "Hoành", có lẽ chữ "Hoành" đúng hơn.*

http://tieulun.hopto.org

[226] *Sông "Dương-Tử" này là con sông nhỏ chứ không phải sông Dương-Tử tức Trường-giang, Đại-giang.*

http://tieulun.hopto.org

[227] *Tiếc thay, sử sách không chép rõ tên viên "tiểu tướng" này.*

http://tieulun.hopto.org

[228] *“Bá-Vương” tức là Sở-Bá-Vương Hạng-Vũ, tức Hạng-Tịch đời Tần-mai, có sức khỏe “bạt sơn cử đỉnh” mà cũng là người Giang-đông như Tôn-Sách thời Tam quốc này.*

http://tieulun.hopto.org

[229] *Tôn-Sách "bất tử" coi thật giống Tôn-Kiên "tái sinh".*

http://tieulun.hopto.org

[230] *Xưa, Bá-Vương hổ thẹn không còn mặt nào trông thấy phụ lão Giang-đông. Nay Tiểu Bá-Vương lại xưng bá ở Giang-đông! Tôn-Sách là kiếp sau của Hạng-Vũ chăng.*

[231] *“Cậu bé mắt biếc” chúa tể một phần ba thiên hạ, đến hồi này mới xuất hiện.*

http://tieulun.hopto.org

[232] *Tên người ta là Bạch "Hổ" mà Tôn lang lại mắng là "chuột". Khinh người quá!*

[233] *Vương-Lăng đã là một danh sĩ, lại kiêm cả võ nghệ nữa. Cầm bút được, cầm đao cũng được.*

http://tieulun.hopto.org

[234] *Người này họ Dương, tên là Đại-Tướng, chứ không phải chức đại-tướng.*

[235] *Gan liền tướng quân.*

[236] *Thế mà sau này ở Bạch-Môn lâu, Huyền-Đức "quên khuấy" đi mất. Một đứa trẻ con mà cầm tính mạng 10 vạn quân! Rõ chán!*

[237] *Ung dung nhàn nhã quá!*

[238] *Nguyên văn là: "Cung khai như thu nguyệt hành thiên: Tiễn khứ tự lưu tinh lạc địa" Tả một nét bắn cung mà đến như thế, thì quả là quán thế kỳ văn!*

http://tieulun.hopto.org

[239] *Dưỡng-Do-Cơ đời Chiến quốc, đứng cách xa trăm bước, bắn phát nào tên cũng xâu trúng một lá cây dương. Người đời gọi Do-Cơ là tay có tài "bách bộ xuyên dương".*

[240] *Thi là bắn một mũi tên, xơi ngon 20 vạn hộc lương!*

[241] *Rõ là giọng lưỡi đàn bà dèm danh ngó lợi.*

[242] *Xưa nay việc gả bán trong nhà "bà" vẫn đoạt quyền ông.*

http://tieulun.hopto.org

[243] *Ông mối nhà gái tới gặp ông mối nhà trai đấy.*

[244] *Đúng là vợ "dạy" sao nói vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[245] *Úi chao! Người ta ăn cưới con gái cưng mà lại bảo là đến điếu tang. Cụ tung giật gân quá!*

[246] *Ý nói: Viên-Thuật sẽ đánh Từ-châu.*

http://tieulun.hopto.org

[247] *Ý nói: Chư-hầu sẽ hợp binh tới đánh Lã-Bố.*

http://tieulun.hopto.org

[248] *Ai lại đối đãi với ông mai như thế bao giờ!*

http://tieulun.hopto.org

[249] *Tuyệt diệu và tuyệt ác!*

http://tieulun.hopto.org

[250] *À, thì ra không oan.*

http://tieulun.hopto.org

[251] *Nói nghe ngọt như... mía lùi!*

[252] *Lã-Bố lời xác đáng, nhưng đây chính là muốn lợi cho Tháo, chứ không phải muốn giúp cho Bị.*

http://tieulun.hopto.org

[253] *Thế là Tháo hai lần tâu công cho Huyền-Đức.*

http://tieulun.hopto.org

[254] *Không phải Tháo không muốn giết Bị!*

http://tieulun.hopto.org

[255] *Rượu say rồi hỏi tới... gái! Tào A-Man lộ chân tướng... 35!*

[256] *Lấy chỗ "quân trung" làm trò: "tang trung, bộc thượng...*

[257] *Đời xưa nói đến người đàn bà nào, người ta chỉ hỏi "họ" là gì, chứ không cần hỏi tên, hỏi hiệu.*

[258] *Cũng có người đọc là họ Sô, Sô-thị.*

http://tieulun.hopto.org

[259] *Ôi! "Cái đêm hôm ấy là đêm gì???"*

[260] *Anh hùng mà cũng giở giọng "án" thế à? Xấu lắm!*

[261] *Để làm "áp trại Phu-nhân"?*

http://tieulun.hopto.org

[262] *Nếu phải kẻ thiếu liêm sỉ, mê danh lợi, ắt đã không phản đối mà còn nhận ngay Tháo làm "chú kế" nữa!*

[263] *Lính..."kiểm lục" đi bắt gian đấy!*

[264] *Còn nói cứng!*

http://tieulun.hopto.org

[265] *Đứng dưới đất, đánh người trên ngựa, giáo ngắn chống giáo dài, mà được thế!*

[266] *Di nhân đả nhân, di nhân, “trị” nhân!*

[267] *Cái xác chết Điển-Vi bằng cả ngàn quân canh cửa.*

http://tieulun.hopto.org

[268] *Thế là tướng yêu, cháu ruột, con cưng... đều chết cả về tay một... mụ đàn bà.*

http://tieulun.hopto.org

[269] *"Dũng nhi vô mưu, khinh vô khử tựu"... 8 chữ này đánh giá Lã-Bố rất đáng.*

[270] *Tức là kêu cứu với Tháo.*

http://tieulun.hopto.org

[271] *Tức là cầu viện với Bị.*

[272] *Nhắc lại công lớn cứu vua để cho Tiêm "phổng mũi", và nghĩ tới công danh tước lộc.*

[273] *Cuối cùng đem hậu họa ra "rung" cho mà sợ.*

[274] *Ồ! Việc gì mà sợ? Đó chỉ là cái tên "mã cung" vô danh, đã bị "Ngài" trách mắng ở Dĩ-Thủy-quan ngày trước đấy mà!*

[275] *Tháo ép buộc được Huyền-Đức mà không ép buộc nổi Tôn-Lang! Vì Tôn-Lang có thế, vững "chân đứng" hơn Huyền-Đức.*

http://tieulun.hopto.org

[276] *Cái "mẹo" này chưa thể "tiết lộ" với Cẩu được.*

http://tieulun.hopto.org

[277] *Không dám tiếc, nhưng vật này chỉ có thể cho mượn có... một lần!*

http://tieulun.hopto.org

[278] *“Mượn” thì mượn, nhưng bao giờ trả?*

[279] *Vâng cả hai cái kế "Nhị hổ tranh thực" với "Khư hổ thôn long" của ngài nữa. Bị cũng được "lĩnh giáo" và "biết tay" ngài lắm rồi!*

[280] *Tức là chửi về cái tội "ngủ chung" với Châu Phu-nhân.*

http://tieulun.hopto.org

[281] *Nhớ tiếc Châu Phu-nhân chăng?*

http://tieulun.hopto.org

[282] *Khác những "Điển-Vi sống" đây.*

http://tieulun.hopto.org

[283] *Vụ Tào-Tháo mới càng phục hơn!*

http://tieulun.hopto.org

[284] *Và Giả-Hủ phải phục hơn hết.*

http://tieulun.hopto.org

[285] *“Phiền đa nghi lễ” không phải là có “văn”. Pháp độ nghiêm minh mới thật là có “Văn”.*

[286] *Thật là bất ngờ! Nghe Quách-Gia bàn 10 điểm thắng, bại cứ tưởng sau đó Gia sẽ khuyên Tháo đi đánh Thiệu. Thế mà lại khuyên đánh Lã-Bố.*

http://tieulun.hopto.org

[287] *Nhắc lại lần nữa: Huyền-Đức vẫn chưa có con. Hồi này gia quyến chỉ vẻn vẹn có "hai bà"*

http://tieulun.hopto.org

[288] *Tráng sĩ lại tiếc cho Tráng-sĩ mà khuyên nhau. Ngày sau Liêu sẽ tiếc lại và khuyên lại.*

[289] *Cái đau này, ôi chao là... !*

http://tieulun.hopto.org

[290] *Mày móc mắt tao, tao móc mắt này!*

[291] *Vì đau đến cực độ, chùn hết gân sức ra.*

http://tieulun.hopto.org

[292] *Phải là hổ mới chọi được sư tử chứ!*

http://tieulun.hopto.org

[293] *Nhắc tới em rồi mới nhắc tới vợ.*

[294] *Sao không đáp là thịt con "sư tử"? À, vì Lưu-An không sợ vợ...*

[295] *Ối chao ôi là "Từ bi giả hiệu"!*

http://tieulun.hopto.org

[296] *Chỉ một bữa ăn no bụng Lưu-sứ-quân mà đắt quá là đắt! Lưu-An có ngàn vàng ấy, đi hỏi vợ khác, liệu có cô nào dám lấy nữa chăng?*

[297] *Đem cái tên"phản thùng" ấy đi thì Tiểu-bái hỏng mất!*

http://tieulun.hopto.org

[298] *Thế thì Từ-châu cũng "đi đứt" luôn!*

[299] *Tức là lời dặn: "hễ thấy hiệu lửa thì đánh vào cửa ải".*

http://tieulun.hopto.org

[300] *Nếu không "nhờ" ông thì ải đâu có mất?*

[301] *Làm hiệu cho ai? cho... quân Tào mới chết chứ!*

[302] *Thế không sai lời hẹn (trong thư) với quân Tào, mà cũng không sai hẹn với Lã-Bố nữa!*

http://tieulun.hopto.org

[303] *Trả lời thế là khôn lắm: vì e Trần-Đăng đang còn ở trong quân, sẽ bị Lã-Bố giết.*

http://tieulun.hopto.org

[304] *Thưa ông rằng: "Nó" đã ra Tiểu-bái để lừa Trương-Liêu, Cao-Thuận rồi ạ.*

[305] *“Nhét” chỗ nguy hiểm cho Bị đấy!*

[306] *Lúc này Tháo có ý thu dụng Lã-Bố. Vì thế Huyền-Đức lo sợ, và khi ngồi trên Bạch-Môn-Lâu, phải khuyên Tháo giết Bố.*

[307] *Bây giờ đứng trên thành bắn "nó" 1 mũi tên, sao ngày trước đứng trong quán trọ, thí quách cho "nó" 1 mũi gươm?*

[308] *Việc binh mà tiết lộ... với đàn bà thì nguy lắm!*

[309] *Bàn việc với vợ lớn, rồi vợ bé. Sao không bàn luôn với... Con gái nữa? Cho thành một bố "tham mưu gia đình"?*

[310] *Thế là phạm vào quân lệnh của Tháo! Độc giả hẳn lo sợ giùm Huyền-Đức!*

[311] *Lại chém thêm một ông "mối" nhà gái.*

[312] *Và có ông Hung thần... Trương-Phi mắt ốc râu hùm "trực nhật" ở ngoài thành.*

http://tieulun.hopto.org

[313] *Một đám đưa dâu hi hữu.*

http://tieulun.hopto.org

[314] *Nước mắt cá sấu! Vô ơn bạc nghĩa thật!*

[315] *Cung tha chết cho Tháo 2 lần mà Tháo không tha cho Cung lấy một lần!*

[316] *Được, rồi tôi sẽ nói cho anh về chầu Đổng-Trác!*

[317] *Anh nói như thế thì Bị sợ nhũn người ra rồi! Còn dại gì mà xin cho anh sống nữa.*

[318] *Rung Tháo một câu giật gân nhất!*

[319] *Chưa mắng Tháo đã mắng Lã-Bố trước. Oai hùng thay Trương-Liêu!*

http://tieulun.hopto.org

[320] *Sau này sẽ được đảm bảo lại*

http://tieulun.hopto.org

[321] *Sợ người khác được cảm tình, vội cười: gớm đấy chứ! Để choán lấy cái ơn về mình. Gian hùng tuyệt đỉnh!*

[322] *Không hiểu Điêu-Thuyền có bị bắt không? Mà về sau chẳng thấy nói đến nàng nữa?*

[323] *Như thế Huyền-Đức là cháu... 19 đời của Hoàng-Đế Hiếu-Cảnh. Một đời Đế, một đời Vương, 14 đời tước Hầu, đến ông nội không còn tước Hầu, cha không làm quan. Nhưng con sau này lại sẽ làm... Hoàng-Đế.*

http://tieulun.hopto.org

[324] *Nếu Viên-Thiệu, Viên-Thuật hòa hợp cùng đánh, thì Tháo nguy thật.*

http://tieulun.hopto.org

[325] *Để dò ý các quan xem ai thuận, ai nghịch...*

http://tieulun.hopto.org

[326] *Tuyệt không phải khẩu khí một ông Vua mất nước! Tiếc thay, Trời không lựa nhà Hán.*

http://tieulun.hopto.org

[327] *Nếu con ngựa của Tháo "bước lỡ" nên một chút, ngựa Vua chậm một ít, là "vua tôi... bình đẳng"!*

http://tieulun.hopto.org

[328] *Té ra Huyền-Đức được cái hân hạnh lớn: Chỉ có Tháo với Huyền-Đức được gần Vua.*

http://tieulun.hopto.org

[329] *Có lẽ điềm Bị lên ngôi Đế, giữ được một phần thiên hạ.*

http://tieulun.hopto.org

[330] *Vua bắn trượt là điềm mất nước. Tháo bắn trúng hươu là điềm nhà Ngụy thay thế nhà Hán.*

http://tieulun.hopto.org

[331] *Các kế "dò ý triều thần" này đột ngột bất ngờ hay hơn cái kế "trả hươu nói ngựa" của Triệu-Cao nhiều! Mượn cung tên, rồi "mượn" luôn những tiếng "Vạn tuế".*

[332] *Mới nghe nói, tưởng mình tình nguyện giết Tháo.*

http://tieulun.hopto.org

[333] *Chim Uyên, chim Lộ (cò) đi có hàng, đứng có lối, giống như bá quan trong triều.*

http://tieulun.hopto.org

[334] *Có biết đâu* rằng *: Bị tạm giúp Tháo cũng như Tháo trước kia tạm ở với* Đổng-Trác *vậy?*

http://tieulun.hopto.org

[335] *Không nói rằng Mã-Đằng trông thấy, lại nhận là mình thấy. Huyền-Đức hết đường chối.*

[336] *Có ý* “móc” máy “ông tai to” *rồi đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[337] *Huyền-Đức sở dĩ sau này nối nghiệp Hán mà không hổ thẹn, sở dĩ được lưu danh thiên cổ là nhờ 5 chữ này trong tờ nghĩa trạng.*

http://tieulun.hopto.org

[338] *"Việc lớn" là việc vâng mệnh vua đánh Tháo? Lời nói như sét đánh ngang đầu.*

[339] *Hay là nhớ* Trâu *-phu-nhân đấy?* Đối *cảnh sinh* tình, *nhớ nhung người đẹp, biết đâu!*

http://tieulun.hopto.org

[340] *Nhìn hoa mai,* tiếc *người ngọc, uống để giải khuây chăng?*

[341] *Giả ngây giả dại! Gớm lắm!*

[342] *Xin bái phục cái cặp "mắt thịt" của ông!*

[343] *Câu này thì nói thực lòng, chứ không giả dối.*

http://tieulun.hopto.org

[344] *Tháo không chê bai Tôn-lang nặng lời, chỉ nói "nhờ tiếng của cha". Vậy thì Tháo cũng phải phục Sách là "anh hùng phần nào" rồi đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[345] *Không nói đến Mã-Đằng, khéo lắm.*

http://tieulun.hopto.org

[346] *Giả ngây giả dại suốt từ đầu đến cuối!*

http://tieulun.hopto.org

[347] *Đầy giọng tự phụ tự đắc.*

http://tieulun.hopto.org

[348] *Đã không nhận mình là anh hùng, mà cũng không khen Tháo là anh hùng! Giả ngây khéo tuyệt!*

[349] *Chết chưa! Còn giả ngu giả si nữa thôi?*

[350] *Xưa Sở Bá-Vương Hạng-Vũ mời Hán -Vương tới Hồng Môn dự tiệc. Tiệc nửa chừng, Phạm- Tăng bảo nhỏ Hạng-Trang rút kiếm ra trước xin múa "làm vui", để rồi lừa lúc bất ngờ chém chết Hán -Vương. Nhưng Hạng-Bá biết ý, muốn che chở cho Hán-Vương; cũng bước ra múa đôi với Trang, rồi gạt Trang ra một bên, che đỡ không cho hại Hán -Vương. Sau đó, Phàn -Khoái biết tin, chạy thẳng đến tiệc Hồng Môn, cứu nguy cho Hán -Vương.*

[351] *Câu nói thú vị ghê, Phàn -Khoái dễ gì có hai? Thế mà té ra có tới 3 Phàn -Khoái!*

[352] *Trong tờ hịch Trần- Lãm sau này sẽ "kể tội" Thóa-thông với Toản.*

http://tieulun.hopto.org

[353] *Gian hùng, xỏ xiên!*

[354] *Có lẽ Đổng-Thừa đã mật báo với Vua* và *lòng Vua đã cảm thông cùng lòng Bị.*

http://tieulun.hopto.org

[355] *Cũng may, nhờ hai bác này đi vắng nên Huyền-Đức mới đi thoát đấy.*

[356] *Mà "đánh nhau" thì đời ông đi đứt!*

[357] *Trước đã giúp Toản đánh Thiệu. Còn cầu cứu Thiệu sao được?*

http://tieulun.hopto.org

[358] *Trịnh Huyền là thầy học của Huyền-Đức.*

[359] *Vì sao mà sa vào chỗ bùn lầy như vậy?*

[360] *Chợt khi lỡ lời, gặp phải lúc ông ấy đang giận. (Hai câu đều ở trong Kinh Thi).*

[361] *Tức là "công" tiêu diệt Công-tôn-Toản! Tự dưng đi giết người cướp đất rồi về làm biểu tâu Vua, kể "công thắng trận".*

[362] *Đó là luận về "thế".*

[363] *Đó là luận về "lý".*

[364] *Tức là Chu-Bột.*

http://tieulun.hopto.org

[365] *Tức là Lưu-Chương.*

http://tieulun.hopto.org

[366] *Tức là Hán-Văn-Đế.*

http://tieulun.hopto.org

[367] *Mạc-phủ: lời Viên-Thiệu tự xưng.*

http://tieulun.hopto.org

[368] *Việc này có thật: Tức là lúc Thiệu sai Nhan-Lương kéo nam vạn quân đến giúp Tháo đánh Lã-Bố.*

http://tieulun.hopto.org

[369] *Tức là hỏi Tào-Tháo đi đánh Từ-châu báo thù cha, sai quân quật mồ mả. Trong số này có cả mộ Lương-Hiền-Vương.*

http://tieulun.hopto.org

[370] *Ở ngoài không có chiếu vua, không có lệnh Thiên-tử, nên phải nói: vâng cái "oai" nhà vua vậy.*

[371] *Trung-Hoàng, Hạ-Dực và Ô-Hạch là những đại lực sĩ thời cổ.*

http://tieulun.hopto.org

[372] *Cháu (gọi bằng cậu) của Thiệu là Cao-Cân được Thiệu cho làm Thứ-sử Tinh-Châu. Con trưởng Thiệu là Viên-Đàm đóng giữ Thanh-Châu.*

http://tieulun.hopto.org

[373] *“Địch vận” để cho hàng ngũ địch tan rã.*

http://tieulun.hopto.org

[374] *An ủi và gây tin tưởng cho các quan trong triều.*

http://tieulun.hopto.org

[375] *Triệt vây cánh bên ngoài của Tháo.*

http://tieulun.hopto.org

[376] *Con thứ Thiệu là Viên-Hạ đóng giữ U-Châu.*

http://tieulun.hopto.org

[377] *Kiên-Trung Tướng-quân tức là Trương-Tú.*

http://tieulun.hopto.org

[378] *Một câu "địch vận" rất cần.*

http://tieulun.hopto.org

[379] *Có bản chép là "giao tính".*

http://tieulun.hopto.org

[380] *Văn Trần-Lâm chữa bịnh hay hơn thuốc Hoa-Đà!*

http://tieulun.hopto.org

[381] *Các bà đến đâu vướng víu tới đó. Coi chừng: một vụ "thất thủ Hạ-bì" thứ hai.*

[382] *Thế là Tháo được thêm một mưu sĩ cừ khôi!*

http://tieulun.hopto.org

[383] *Tức là Hán-Vũ-Đế.*

http://tieulun.hopto.org

[384] *Tang-Hoằng-Dương, người thời Vũ-Đế.*

http://tieulun.hopto.org

[385] *Trương An-Thế, người thời Tuyên-Đế.*

http://tieulun.hopto.org

[386] *Nhâm-Tòa ở thời Ngụy-Văn-Hầu.*

http://tieulun.hopto.org

[387] *Xưa gọi là chim "Thư-Cưu". Thế này thì bọn Tuân-Húc, Trình-Dục, Quách-Gia là bầy diều quạ hết!*

http://tieulun.hopto.org

[388] *Chung-Quân, người đời Hán-Vũ-Đế, ở đất Tề Nam, làm quan Bác-sĩ rồi Gián-nghị Đại-phu, khiên chế được nước Việt! Khi chết mới hơn 20 tuổi. Người đời gọi là Chung-đồng (kỷ đồng) .*

http://tieulun.hopto.org

[389] *Sách "Lã-thị Xuân-thu" chép rằng ngựa thần Phi-Thố mỗi ngày đi vạn dặm.*

http://tieulun.hopto.org

[390] *Ngựa Yểu-Niểu mỗi ngày chạy một vạn tám ngàn dặm.*

http://tieulun.hopto.org

[391] *Tức là Vương-Dương và Bá-Nhạc.*

http://tieulun.hopto.org

[392] *Đôn chỉ còn một mắt, câu này nói mỉa, ý "trái lại".*

http://tieulun.hopto.org

[393] *Vì Hành mắng Trương-Liêu chỉ đáng đồ đánh trống nên Tháo nói thế cho hả dạ Trương-Liêu.*

[394] *Mạnh-Gia vứt mã ngạo Hoàn-Ôn. Nễ-Hành thoát y nhục Tào-Tháo.*

http://tieulun.hopto.org

[395] *Nhắc lại giấc mộng của vua Cao-Tăng, theo truyền thuyết, để cứu Nễ-Hành vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[396] *Nễ-Hành lấy vua Hàn làm đầu. Bọn Tuân-Húc lấy Tào-Tháo làm đầu.*

http://tieulun.hopto.org

[397] *Bãi này mang cái tên "Anh-vũ" là do một bữa tiệc và bài phú "Anh-vũ" của Nễ-Hành làm ra, khi uống rượu với mọi người trên bãi.*

http://tieulun.hopto.org

[398] *Ngày rằm tháng Giêng.*

http://tieulun.hopto.org

[399] *Ước gì việc thực được đúng như mộng.*

[400] *Cái bàn tay những ông lang đời nay cũng đáng sợ thay.*

http://tieulun.hopto.org

[401] *Lòng mềm yếu của đàn bà, làm hỏng việc lớn! Tiếc thay!*

[402] *Phải, không cần đến thang thứ hai!*

http://tieulun.hopto.org

[403] *Tháo chỉ biết còn một người (Đổng-Thừa) mà không biết rằng còn những ba người (thêm Lưu-Bị, Mã-Đằng nữa) .*

http://tieulun.hopto.org

[404] *Cũng như răng Trương-Thư-Dương và lưỡi Nhan-Thường-Sơn vậy.*

[405] *Thế là một nhóm nho sinh nông nổi, làm hỏng việc lớn; phụ lòng trông cậy của Vua.*

http://tieulun.hopto.org

[406] *Trời đất là "không gian".*

[407] *Cổ kim là "thời gian".*

[408] *Khuất-Nguyên.*

http://tieulun.hopto.org

[409] *Thái-tử Đan nước Yên nhờ Kinh-Kha đi giết Tần-Thủy-Hoàng.*

http://tieulun.hopto.org

[410] *Tức là bà Chiêu-Quân tên là Vương-Tường. Đến đời Tấn vì kỵ húy Tư-mã-Chiêu nên sách đổi ra Minh-Phi.*

http://tieulun.hopto.org

[411] *Nhạc-Phi đời Tống làm quan tới Thái-úy, rồi Thiếu Bảo. Có công đánh nước Kim. Sau bị gian thần Tần-Cối hãm hại. Đến đời Tống-Hiến-Tông, truy phong làm Ngạc-Vương, đặt tên là Vũ-Mục, rồi đổi ra Trung Vũ. Nay còn phần mộ ở Hàng-huyện, tỉnh Chiết-giang.*

http://tieulun.hopto.org

[412] *Tháo chuyên quyền như Đổng-Trác. Nay Tháo đem Đổng-Thừa ra hạch sách Vua. Vua lại đem cái tên Đổng-Trác ra mắng Tháo! Hiến-Đế cũng là ông Vua giỏi và nhanh trí*

http://tieulun.hopto.org

[413] *Máu mủ Thiên-tử mà giám gọi là "nòi phản nghịch"? Bạo mồm quá lắm!*

[414] *Câu nói đau lòng đến thế là cùng!*

[415] *Việc lớn hỏng vì lòng Thiệu lo. Lòng Thiệu lo chỉ vì đứa bé con! Đứa bé con chỉ đáng lo vì mấy mụn lở, mấy mụn lở làm hỏng quốc gia đại sự!*

[416] *Cờ một ngọn gọi là "giác kỳ". Cờ đôi ngọn gọi là "môn kỳ"*

[417] *Có thể gọi là "Quần hổ chiến nhất mãnh sư!"*

[418] *Đó là quân sĩ của Chu-Linh – Lộ-Chiêu để lại*

[419] *Phiền lẽ đa nghi, chỉ ưa hư danh khách sáo, ăn nói trịnh trọng mà chẳng được việc gì.*

[420] *"Thái-Chân" là tên hiệu của Dương Quý-phi*

http://tieulun.hopto.org

[421] *Tức là Đường Minh-hoàng*

http://tieulun.hopto.org

[422] *Lừa dối được thiên hạ, là nhờ câu này đấy!*

[423] *Mỹ-Nhiệm-công là "Ông râu đẹp" là vị "Công-tước" có râu đẹp.*

[424] *Điền-Phong lần thứ nhất khuyên đừng, lần thứ hai khuyên đánh, lần thứ ba lại khuyên đừng. Hiểu rõ thời cơ lắm.*

http://tieulun.hopto.org

[425] *Mượn dao của em để giết anh. Giết anh rồi, thì dùng được em! Mưu thâm độc thật!*

[426] *Sợ bóng sợ vía Trương-Phi như thế, trách gì sau này gặp mặt ở cầu Trường-bản, Tháo chẳng hết hồn?*

http://tieulun.hopto.org

[427] *Đã biết "binh quý thần tốc" sao hai lần trước không tốc chiến đi?*

[428] *Nếu Xú biết mắng Quan-công một câu: "Anh mày ở bên Viên Tướng-quân, sao mày phản bội?" thì Xú đã không chết.*

[429] *Sợ gặp biến là sợ khi đến Hà-bắc thì Huyền-Đức bỏ đi nơi khác.*

http://tieulun.hopto.org

[430] *Một câu nói bao gồm được 3 đạo trang "ngũ luân": Quân thần, huynh đệ, bằng hữu.*

[431] *Quả nhiên sau này có dịp đền ơn thêm một lần nữa.*

http://tieulun.hopto.org

[432] *Chỉ một tiếng than này đã bao hàm bao nhiêu luyến tiếc sâu xa vô hạn!*

http://tieulun.hopto.org

[433] *Muốn dạy cho các tướng giữ lòng trung nghĩa... với mình.*

http://tieulun.hopto.org

[434] *Tuy các tướng không tuốt dao búa, dao dài... nhưng ai nấy đều có đeo gươm.*

http://tieulun.hopto.org

[435] *Cười cay cười đắng.*

http://tieulun.hopto.org

[436] *Than thân bạc phúc, cũng tỏ ra luyến tiếc muôn vàn.*

http://tieulun.hopto.org

[437] *Hội ngộ ở... đường tắt Hoa-dung!*

http://tieulun.hopto.org

[438] *Giải thích giùm Quan-công.*

http://tieulun.hopto.org

[439] *Đây là cửa ải thứ nhất.*

http://tieulun.hopto.org

[440] *Thân cho vàng lụa, cho áo bào mà không tiến cho một tấm văn thư! Thế có nghĩa là: Không giữ lại, mà vẫn giữ.*

http://tieulun.hopto.org

[441] *Chém một tướng.*

http://tieulun.hopto.org

[442] *Đây là cửa quan thứ hai.*

http://tieulun.hopto.org

[443] *Quá sợ Tào-Tháo thành thử "quên" sợ Quan-công.*

http://tieulun.hopto.org

[444] *Chém hai tướng.*

http://tieulun.hopto.org

[445] *Chém ba tướng.*

http://tieulun.hopto.org

[446] *Đây là cửa thứ ba. Có lẽ là "Dĩ-thủy" mới đúng. Sách in lầm một chữ chăng?*

[447] *Chém bốn tướng.*

http://tieulun.hopto.org

[448] *Sẽ gặp nhau ở núi Ngọc-Tuyền.*

http://tieulun.hopto.org

[449] *Đến cửa ải thứ bốn.*

http://tieulun.hopto.org

[450] *Trước khi giết phải xem mặt cái đã. Ai lại giết người mình chưa thấy mặt?*

http://tieulun.hopto.org

[451] *Ông Thần sống và ngồi trong miếu đấy!*

[452] *Chém năm tướng rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[453] *Sau này Hồ-Ban theo về Lưu-Huyền-Đức.*

http://tieulun.hopto.org

[454] *Đây là cửa ải thứ năm.*

http://tieulun.hopto.org

[455] *Chém tướng thứ sáu.*

http://tieulun.hopto.org

[456] *Long-môn: Tức là sử gia Tư-mã-Thiên. Vì ông quê ở huyện Long-môn nên người ta thường gọi là Long-môn tiên sinh.*

http://tieulun.hopto.org

[457] *Người ta đã qua sông, sang thoát đất khác rồi. Bây giờ mới cho công văn! Phải chăng "bắt không nổi, tha làm phước"?*

[458] *Quan-công chém tới 6 tướng, qua mấy ngày rồi mà có lý nào quan quân chưa báo cho Tháo? Chẳng qua nghĩ rằng: Nếu nói đã biết e mang tiếng "vuốt đuôi". Cho nên cứ giả bộ chưa biết để tỏ ra ta... đại lượng, đã thảo công văn từ trước!*

[459] *Đã phát đến tờ công văn thứ hai, mà vẫn chưa biết tin? Nhân nghĩa của Tháo là thứ nhân nghĩa bôi vôi!*

[460] *Lần này mới nhận là "biết rồi", nhưng tỏ ra đại lượng... Thật khéo mua chuộc nhân tình đến phút cuối.*

[461] *Nếu phải người khác, ắt đã lòi phèo ra đồi. Tránh sao được ngàn-máo kinh không này?*

[462] *Nhưng "Minh-công" chỉ là con dê đội lốt cọp thì dùng con hổ sao được?*

[463] *Cũng giống như cảnh "Vườn-Đào kết nghĩa" năm xưa.*

http://tieulun.hopto.org

[464] *Luận về kẻ "thù" thì Tháo đáng sợ hơn Bị. Tìm "bạn" giúp sức, thì Tôn-Lang hơn hẳn Lưu-Biểu.*

[465] *Nếu quả thật Tôn-Lang liên quân với Bản-Sơ cùng đánh Hứa-đô, thì Tháo... hết chỗ chôn mất!*

http://tieulun.hopto.org

[466] *Lưu-Huân là Thái-thú Lô Giang.*

http://tieulun.hopto.org

[467] *Con Lưu-Biểu như con lợn, con chó. Con Tôn-Kiên như con hổ, con sư!*

http://tieulun.hopto.org

[468] *Viên-Thuật xin con gái Lã-Bố làm dâu. Tào-Tháo gả cháu gái cho em Tôn-Sách: đều là vị lợi cả. Đàn bà con gái thời phong kiến quả là những "con cờ" để cho cha anh dùng.*

http://tieulun.hopto.org

[469] *Hạng-Tịch tức là Sở Bá-Vương Hạng-Vũ*

http://tieulun.hopto.org

[470] *Tức là Hàn-Đương, bộ tướng của Sách.*

http://tieulun.hopto.org

[471] *Sư tử bị thương, ắt phải có thợ săn chết tươi!*

http://tieulun.hopto.org

[472] *Không phải chờ việc bắn hươu xảy ra, Quách-Gia mới biết rõ Sách. Quách-Gia rõ từ khi Sách khinh suất đấu sức với Thái-Sử-Từ ở Thần-Đình kia.*

http://tieulun.hopto.org

[473] *Các tướng mà ngu thế: Chúa ngồi sờ sờ như... Sư-tử dữ đó, mà dám bỏ đi bái "Tiên".*

[474] *Sao lúc Tôn-Sách bị thương, quan dân không mời ngay Vu-Cát đến chữa, có phải Vu-Cát khỏi chết không?*

http://tieulun.hopto.org

[475] *Cũng như chuyện Trương-Giốc gặp Tiên vậy: chỉ nghe nói rằng thế, mà chẳng có người thứ hai nào làm chứng!*

http://tieulun.hopto.org

[476] *Dám nói ra hai tiếng "Thay Trời", ắt sẽ được Tôn-lang cho... về Trời!*

[477] *Các bà thì nhất định phải mê... "Thần Thánh".*

http://tieulun.hopto.org

[478] *Chỉ vì quan dân quá sùng bái Vu-Cát nên lão mới phải chết uổng!*

http://tieulun.hopto.org

[479] *Thế thì "Thần Tiên" cũng... biết điều đấy!*

[480] *Chính cả lũ quan dân Đông-Ngô đã giết Vu-Cát đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[481] *Cứ im mồm đi, đừng xin nữa, may ra "ông Tiên" mới sống.*

http://tieulun.hopto.org

[482] *Nghe đến hai tiếng "làm phản" là sợ rụng đầu! Câm mồm ngay!*

[483] *“Thần Tiên” mà cũng biết... Chết còn hận.*

[484] *Lễ trộm Tôn-Sách, thì Thần Tiên nào lại... "ăn vụng" như thế?*

[485] *Chân hiếu tử/ Chân anh hùng/ Thần tiên nào hại con hiếu bao giờ?*

[486] *Người sắp chết, tâm hồn thường mê sảng mà nhìn thấy người chết, thấy ma quỉ đấy thôi.*

[487] *Đó là vì thuốc độc ngấm vào xương máu, chứ không phải vì Vu-Cát.*

http://tieulun.hopto.org

[488] *Tôn-lang nói lời "biết mình biết em". Nhưng thực ra Tôn-lang đã nói nhún, nói nhún để khuyến khích em, mà vẫn có ý kiêu hùng! Cũng như Lưu-Huyền-Đức dặn con vậy.*

[489] *Trọng-Mưu là tên tự của Tôn-Quyền.*

http://tieulun.hopto.org

[490] *Tức là Đại-Kiều.*

http://tieulun.hopto.org

[491] *Tức là Tề-Hoàn-Công và Tấn-Văn-Công: hai vua Chư-hầu làm "bá" các Chư-hầu khác, đề phòng thiên tử nhà Chu.*

http://tieulun.hopto.org

[492] *Cái vạc (cái đỉnh) có ba chân. Nhưng lúc này Lưu-Huyền-Đức còn long-đong chưa có "chân đứng". Vậy 3 cái chân vạc lúc này có lẽ Lỗ-Túc muốn nói: Tào-Tháo, Tôn-Quyền và Viên-Thiệu vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[493] *Thế lớn Thiên-hạ đã hỏng rồi. Chỉ còn có thể giữ một phần ba. Nhưng Túc vẫn nói đến hy vọng thống nhất Thiên-hạ. Đó là biết rõ số Trời, nhưng vẫn cố gắng đến cùng. Lòng Lỗ-Túc không khác gì Khổng-Minh!*

http://tieulun.hopto.org

[494] *Tức là anh ruột Khổng-Minh*

http://tieulun.hopto.org

[495] *Cố-Ung ít nói và không uống rượu. Tôn-Quyền thường nói rằng: "Cố-Nguyên-Thân ngồi ở đâu thì chỗ ấy kém vui nhộn đi". Như thế là đủ biết Cố-Ung nghiêm chỉnh.*

http://tieulun.hopto.org

[496] *Một người phải địch 10 người.*

http://tieulun.hopto.org

[497] *Đã bị giam, vẫn còn lời lẽ phạm thượng. Điền-Phong e khó toàn được thân.*

http://tieulun.hopto.org

[498] *Thế là cả hai ông cùng được mệnh Vua, để... đánh nhau!*

http://tieulun.hopto.org

[499] *Lưu-Việp: ở tập I, đã phiên âm lầm là Lưu "Hoa". Thật ra, chữ này đọc là "Việp" hoặc "Giệp"*

Phần mở đầu truyện, có ghi: Sách Hậu-Hán-thư của Phạm "Hoa", cũng xin độc giả sửa lại là Phạm "Việp" cho đúng.

[500] *Nếu Tháo bỏ về, thì về luôn... Âm phủ!*

[501] *Lá thư Tuân-Húc gửi Tháo là thư cứu sống. Lá thư Thẩm-Phối gửi Thiệu là lá thư phá hại ghê gớm.*

[502] *Lá thư Tuân-Húc gửi Tháo là lá thư cứu sống. Lá thư Thẩm-Phối gửi Thiệu là lá thư phá hại ghê gớm!*

http://tieulun.hopto.org

[503] *Người ta nói thầm ông lại thét to! Lộ bí mật quân sự! Chết cả bây giờ!*

[504] *Đúng với ý Tuân-Húc trong thư.*

http://tieulun.hopto.org

[505] *Trước nếu nghe Hứa-Du, Thiệu ắt thắng. Bây giờ nếu biết nghe Thư-Thụ, thiệu cũng không đến nỗi thua.*

http://tieulun.hopto.org

[506] *Lấy "Tưởng-Kỳ" giả để lừa "Thuần-vu-Quỳnh" thật.*

[507] *Sai "Tưởng-Kỳ chính hiệu" đi đánh "Tưởng-Kỳ giả hiệu". Lúc bấy giờ nếu dốc toàn lực đi cứu Ô-sào, ắt còn cứu vớt được ít nhiều lương thần khỏi cháy. Mà may ra còn đánh tan quân Tháo nữa. Thiệu không nghe Hứa-Du, không nghe Thư-Thụ, rồi lại không nghe Trương-Cáp.*

http://tieulun.hopto.org

[508] *Đã đem "Tưởng-Kỳ giả" lừa "Thuần-vu-Quỳnh thật", giờ lại lấy "Thuần-vu-Quỳnh giả" để lừa "Tưởng-Kỳ thật"*

[509] *Đã đem "Quỳnh giả" lừa "Kỳ thật", giờ lại đem "Tưởng-Kỳ chết" lừa "Viên-Thiệu sống".*

[510] *Hơn người chính ở điểm quả quyết này.*

[511] *Hứa-Du khuyên Thiệu đánh úp Hứa-đô là bảo làm thực. Tuân-Du khuyên Tháo đánh úp Nghiệp-đô là khuyên làm vờ. Hai mưu kế cùng hay cả. Kế của Tuân-Du là: "Tiên loạn kỷ tâm, phân kỳ thế, nhiên hậu thừa kỳ động... nhi kích cá!"*

http://tieulun.hopto.org

[512] *Cháy nhà ra mặt chuột! Chí nguy!*

[513] *Sao không... Chết quách đi cho rồi!*

http://tieulun.hopto.org

[514] *Nếu là thi sĩ đời Đường, ắt làm được mấy bài thơ "Tái thượng hành"!*

http://tieulun.hopto.org

[515] *Lý-Hoa làm văn: "Điêu-Cổ chiến-trường" là nghe tiếng ma quỷ kêu khóc. Ở đây Viên-Thiệu lại nghe chính tiếng người khóc than.*

http://tieulun.hopto.org

[516] *"Biệt-giá" là chức quan của Điền-Phong.*

[517] *Ngay trong một nhà đã chia hai đảng.*

[518] *Cao-Cán là cháu gọi Thiệu bằng cậu.*

[519] *"Thập-diện mai-phục" là kế của Hàn-Tín phá Hạng-Vũ ở Cửu-lý-sơn. "Bối-thủy ai trận" là kế của Hàn-Tín phá Trần-Dư. Nay Trình-Dục dùng luôn hai kế một lúc.*

[520] *Đây là những bộ tướng, tiểu tướng.*

[521] *Tờ "chiếu đai áo" đây chỉ là "bản sao" bằng son hoặc mực mực trên giấy. "Bản chính" viết bằng máu trên tấm lụa, ở tay Đổng-Thừa, đã bị Tháo "tịch thu" mất rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[522] *Con báo Hứa-Chử của ông chỉ lấn át được các tướng Hà-bắc, chứ lòe sao nổi ba con hổ vàng Huyền-Đức?*

http://tieulun.hopto.org

[523] *Một mình Vân phải ở lại đánh với 3 tướng Tào: Hứa-Chử, Vu-Cấm, Lý-Điển để chặn đường cho Lưu-Huyền-Đức chạy, nên bây giờ mới chạy theo kịp.*

[524] *Hết lo cho em nọ lại lo cho em kia.*

[525] *Sư tử trả thù! Khiếp!*

http://tieulun.hopto.org

[526] *Mẹ nào con nấy! Xưa Lã-hậu tàn ác, Huệ-Đế đau thương khóc người bị hại. Nay Lưu-thị tàn ác. Viên-Thượng chẳng can mẹ lại tàn sát hơn nữa!*

http://tieulun.hopto.org

[527] *Đáng kiếp! Thật là ác báo về cái tội dèm làm hại Điền-Phong.*

http://tieulun.hopto.org

[528] *Anh em đánh nhau trong nhà, nhưng sẽ hợp sức chống cái nhục bên ngoài. (Huynh-đệ huých vu tường, ngoại ngự kỳ vụ) .*

http://tieulun.hopto.org

[529] *Đi dự tiệc mà đem cả 5 vạn người ngựa cùng đi? Thật hiếm có.*

[530] *Đánh Tào-Tháo thì nhát, đánh anh sao mà hăng thế!*

http://tieulun.hopto.org

[531] *Nếu Tháo muốn lừa Đàm, ắt chẳng thiếu gì kế, không khi còn nỡ đem con gái ra "dử" để mang lấy tiếng xấu. Có lẽ Tháo muốn gả thật: Đàm là con nhà giòng giõi danh tướng, xứng đáng làm rể Tháo lắm.*

[532] *Viên-Đàm bấy giờ có thể nói là: mất một em nhưng được một vợ, bất nghĩa với vợ cả nhưng được ông bố vợ mới.*

[533] *"Đột môn" là những cái cửa phụ để chống giặc, giữ thành. Sách Mạc-Tử có chép: Quanh thành, cứ cách một trăm bước chân lại xả một cái "đột môn".*

http://tieulun.hopto.org

[534] *Thẩm-Phối trước kia hại con cháu Hứa-Du, nay hại con cháu Tân-Tỷ, mà con cháu mình nó lại phản mình. Rõ buồn cười!*

http://tieulun.hopto.org

[535] *Tên tự là Thẩm "Chính-Nam" mà lại đòi chết quay mặt hướng "Bắc"! Thật mâu thuẫn!*

[536] *Gớm! Ơn thầy chữa giùm cho bịnh... "nhức đầu", nay mới được gặp thầy!*

[537] *Mao-Tôn-Cương chú thích câu nói này rằng: "Trần-Lâm tự ví mình như mũi tên, ví VIên-Thiệu như cái cung. Cung bật thì tên phải bắn đi! Không phải tự ý mũi tên. Vậy nếu Tháo tự làm cái cung dùng Lâm làm mũi tên để bắn người khác, thì lợi cho Tháo". Nhưng biết đâu câu này còn nhiều ý nghĩa nữa?*

http://tieulun.hopto.org

[538] *Các dịch-giả tiền-bối đều phiên âm là "Nhân" thị. Thật ra đây là chữ "Kiên" (họ Kiên, đồ gốm...). Đến đời Tam-quốc các nho sĩ miền Nam vì kỵ húy Tôn "Kiên" nên đều đọc tránh ra "Chân". Vậy nên để là "Chân-thị" hoặc "Kiên-thị".*

[539] *Không phải chết vì lời chửi mắng Hứa-Chử! Du chết vì tiếng kêu "A-Man" từ bữa trước kia đấy.*

[540] *Thời cổ nước Tàu có 9 châu.*

http://tieulun.hopto.org

[541] *Tức chỉ Viên-Thượng*

http://tieulun.hopto.org

[542] *Tức là Viên-Đàm.*

http://tieulun.hopto.org

[543] *Lời lẽ thật hoa mỹ, rút cục chẳng được việc gì cả! Rõ là "can khéo"!*

[544] *Ô-Hoàn là các dân tộc ở gần Vạn-Lý Trường-Thành. Sau này bị Hung-nô diệt.*

http://tieulun.hopto.org

[545] *Ô-Hoàn Xúc không phải là chua xứ Ô-Hoàn, mà là người Hán trấn đóng ở xứ U-châu.*

http://tieulun.hopto.org

[546] *Người đau sắp chết mà lời lẽ mạnh hơn người khỏe!*

[547] *Mặc-Độc là chúa Thiền-Vu, tức đan Ô-Hoàn. Còn Tả-Hiền-Vương là chúa Bắc-Phiên.*

http://tieulun.hopto.org

[548] *Tức là quân Tào. Nước tàu xưa, cái phần đất rộng nằm giữa sông Hà (Hoàng-Hà) và sông Giang (Trường-giang) gọi là Trung-nguyên.*

http://tieulun.hopto.org

[549] *Lợn người: tức là hình phạt "Nhân-trệ". Sau hi Hán-cao-tổ chết rồi, Lã-hậu bắt Thích-Cơ và các phu-nhân ra hành hình: Bắt họ phải uống "thuốc"câm, rồi chặt tay chân, khoét mắt, cắt tai giam vào chuồng xí dơ bẩn. Các "tội nhân" đau đớn, nhưng bị câm, không thốt ra tiếng người được nữa, chỉ tru lên ú ớ rất thê thảm. Lã-hậu bắt quan dân phải gọi những nạn nhân đó là lũ "nhân trệ" lợn người.*

http://tieulun.hopto.org

[550] *U: con nai cái. "Tụ-u" là hai con đực chung nhau một con cái. Chỉ có thú vật mới loạn luân: cha con chung vợ. Thế mà đời Đường, một cô gái Võ-Chiếu (tức Võ-Tắc-Thiên), trước đã lấy Thái-Tân, sau lại lấy Cao-Tôn!*

[551] *Đời nhà Đường, các con trai được gọi một cách đặc biệt là các "Tiêu-lang", con gái được gọi là "Tiêu-nương". Tiêu-phi là các Cung-phi vậy.*

[552] *Rồng đem ba con hổ đi bắt hai con... thỏ! Chả bõ sức.*

http://tieulun.hopto.org

[553] *Lúc này Khoái-Lương đã chết rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[554] *Tên tuy đẹp mà... xui xẻo bất tường: "Thiện" có nghĩa là "nhường ngôi". E rồi sẽ nhường ngôi cho... họ khác.*

[555] *Tức là điềm Lưu-Thiện sẽ xưng Hoàng-đế hơn bốn mươi năm ở Tây-Xuyên.*

http://tieulun.hopto.org

[556] *Đọc hồi trước, đọc giả hẳn còn thắc mắc vì sao Huyền-Đức không xui Biểu đánh Hứa-đô, cứu nguy an hem họ Viên... ?*

Thì ra Huyền-Đức đợi Tháo đi xa tít lên bãi sa mạc mới khuyên Lưu-Biểu đánh úp kinh đô! Như thế Tháo quay về không kịp. Tâm trí anh hùng ghê thật.

[557] *Không có lệnh Chúa mà dám điểm quân! Thì ra đã có "cồng bà", khỏi cần "lệnh ông" nữa!*

[558] *Có thể là chữ "khởi": "Long khởi trì trung vật?" còn "hướng" có nghĩa là "đối" là "ở kề".*

[559] *Bị chỉ kém Tháo về phương diện "Văn-nghệ" mà!*

[560] *Giống như Trương-Tú mưu giết Tào-Tháo: Muốn giết Tháo phải đổ rượu cho Điển-Vi say khướt.*

http://tieulun.hopto.org

[561] *Tiếng "Chủ tịch" thời ấy có nghĩa là làm chủ buổi tiệc-yến, chỉ là danh từ nghi-lễ, không có nghĩa chính trị.*

[562] *Tước tướng, lại tước luôn cả quân! Chỉ còn một thân một mình Huyền-Đức chờ hàng trăm lưỡi đao của quân đao-phủ.*

[563] *Nhắc lại: ở bên Tầu thời xưa, yến tiệc có thể kéo dài... vài ba ngày! Khách, chủ, cứ ăn uống mấy món lại vào buồng thay bộ áo khác. Một bữa tiệc có thể thay đến 3, 4 lần áo.*

[564] *Người có thể trổ tài bơi lội, nhưng khổ thay: giống ngựa không biết bơi! Người qua sông lấy gì mà cưỡi để chạy thoát?*

[565] *Tức là thi-sĩ đại danh Tô-Đông-Pha đời Tống.*

http://tieulun.hopto.org

[566] *Theo thuyết "Ngũ Hành" thì Hán thuộc "Hỏa". Hán-Cao-Tổ (Lưu-Bang) lấy "Hỏa đức" mà dấy lên, lập cơ nghiệp.*

http://tieulun.hopto.org

[567] *Có bản chép là "huy" như mộng. Chắc là bản đó in lầm bộ "thủy" ra bộ "thủ".*

http://tieulun.hopto.org

[568] *Đúng như vậy! Trên lưng ngựa vất vả nguy nan, sao bằng trên lưng trâu thảnh thơi nhàn nhã?*

[569] *Phục-Long tức Ngọa-Long, nghĩa là con "Rồng nằm".*

http://tieulun.hopto.org

[570] *Phượng-Sồ là con Phượng non. Như thế, Rồng hẳn hơn Phượng.*

http://tieulun.hopto.org

[571] *Con cái dưới nanh vuốt mẹ ghẻ, khác nào gà con dưới vuốt quạ cái? Tính mạng treo đầu sợi tóc!*

http://tieulun.hopto.org

[572] *Đúng là lời nói của bậc Thúc-phụ.*

http://tieulun.hopto.org

[573] *“Lửa” trỏ vào nhà Hán (“Hỏa” đức) .*

http://tieulun.hopto.org

[574] *Thực ra đây là quân Viên-Thiệu mới hàng, bị đem đi làm mồi cho quân Tân-dã!*

http://tieulun.hopto.org

[575] *Có thể nói Đan-Phúc là một "Tiểu Khổng-Minh".*

[576] *Quân ấy không hiểu tinh-nhuệ thế nào. Nhưng tướng ấy thì... nếu ông chọi thêm dăm hiệp nữa, ông sẽ được ăn một mũi giáo!*

[577] *Vân-Trường nuôi Quan-Bình làm con, mà lại không muốn Huyền-Đức nuôi Lưu-Phong, là vì: Con kẻ bề tôi không tranh nhau, con vua mới tranh ngôi nhau.*

http://tieulun.hopto.org

[578] *Khôn lắm, không nói rằng về giúp Thừa-tướng.*

[579] *Cũng như câu Tào-Tháo than tiếc Quan-công: "Ôi thôi! Vân-Trường đi rồi!". Chỉ một lời than tiếc mà ý thật sâu-xa bằng cả một bài phú "Giang văn thông biệt" vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[580] *Trong "Tây-Sương-Khúc" có câu: "Thạch sơn cách tống hành, sơ lâm bất tố mỹ". Cái cảnh Huyền-Đức tiễn biệt Nguyên-Trực cũng như vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[581] *Vì quá tiếc Từ-Thứ, nên Huyền-Đức không mấy để ý đến người được tiến cử.*

http://tieulun.hopto.org

[582] *Nguyên văn: "Trường-đoạn Dương-quan, chiêm vọng phất cập, trữ lập dĩ khấp" (Kinh-Thi) .*

http://tieulun.hopto.org

[583] *Bà Mạnh-mẫu dạy con rất nghiêm. Thầy Mạnh-Tử lười học, bà lấy dao chặt đứt tấm vải đang dệt dở trong khung-cửi, để răn con.*

http://tieulun.hopto.org

[584] *Bà mẹ Vương-Lăng đâm cổ tự tử, để con mình khỏi quyến luyến mà bỏ Hán theo về Sở.*

http://tieulun.hopto.org

[585] *Có nhiều độc giả xem bản dịch Tam-quốc-chí cứ tưởng dịch giả lấy những danh từ "tân văn bạch thoại" ngày nay để dịch những danh-từ trong cổ văn. Nhưng thực ra, trong bộ Tam-quốc-chí đã có những danh từ "có vẻ" rất mới. Như những chữ: Tiếp-tế, chỉ-huy, giới-thiệu, chủ-tịch, cứu-cánh v.v... đều đã có trong Tam-quốc-chí từ xưa.*

http://tieulun.hopto.org

[586] Hoảng đến như “học nội”, chợt bay đi như chư, mây ngàn a. *Thật là cốt cách Thần-tiên tiêu sái!*

[587] *Bài ca có vẻ ca Tiên*

http://tieulun.hopto.org

[588] *Chưa gặp người, đã được thưởng thức văn chương của người.*

http://tieulun.hopto.org

[589] *Bài thơ này cũng không phải thơ người tục!*

[590] *Lấy tư cách "quan lớn" không được vào. Vậy thì lấy tư cách "cá nhân" xin gặp vậy.*

[591] *Tức là ông Khương-tử* Nha (Lã Vọng)

http://tieulun.hopto.org

[592] *Là Lịch-Sinh, tức Lịch-Tự-Cơ (Kỷ)*

http://tieulun.hopto.org

[593] *Bài ca kể chuyện Lã Vọng với Lịch-Sinh mà có ý nhắc tới Quản-Trọng Nhục phong về đất Tề Nhạc: Nghị hạ được 72 thành nước Tề. Lịch Sinh cũng dùng tài hùng biện thâu được 72 thành Tế. Khổng-Minh tự vi vớ Quản Nhạc thì chí người này cũng giống chí Khổng-Minh*

http://tieulun.hopto.org

[594] *Bài ca trước là ca* “điếu cổ” . *Bài này là bài* “cảm kim”. *Bài trước than thở, bài sau tự an ủi. Một bài xướng, một bài họa vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[595] *Đây không phải là câu đối, vì hai vần cùng "trắc" cả. Chỉ là hai câu cách* ngôn vậy .

[596] *Có bản chép là sơn thạch "cốt", chữ "cốt thì hay, nhưng không đối với chữ "trường" ở câu dưới.*

http://tieulun.hopto.org

[597] *Theo bộ “* Cao-sĩ *truyện” thì Tiết- Dư họ Lục, tên Thông, người đất Sở, thường ca hát nghêu ngao, giả điên cuồng để tránh đời.*

http://tieulun.hopto.org

[598] *Vì Quan-công ham đọc Xuân-Thu nên Huyền-Đức đem nghĩa Xuân-Thu ra khuyên.*

http://tieulun.hopto.org

[599] *Nhắc Hoàn-Công, rồi nhắc đến Văn-Vương để ngầm tự ái mình. Thì ra bề ngoài Sứ-quân nhún mình cầu lụy, tức là bề trong Sử quân tự đề cao!*

[600] *Đã là con "Rồng Nằm" thì ngủ ngày la chuyện thường, có hại gì?*

[601] *Trong đời Tiên-sinh có bao phen dùng hỏa công "rất cừ" đánh giết quân địch tơi bời! Thế mà Dực-Đức toan đem "hỏa công" để* "lóc" *Tiên-sinh, thì có khác gì "múa rìu qua mắt thợ"?*

[602] *Đến "nhà Tiên" bị gọi là "Khách-tục" chẳng xấu hổ gì. Nhưng người khách này chưa hẳn là tục khách.*

[603] *“Xấu” chết là cái “nết”... ngủ ngày và đi vắng... bất tử!*

[604] *Năm ấy Khổng-Minh 27 tuổi.*

http://tieulun.hopto.org

[605] *Nguyên văn: "Thiên-phủ chi quốc"*

http://tieulun.hopto.org

[606] *Trọn đời Khổng-Minh chuyên hòa hiếu với Đông-Ngô, không bao giờ gây sự.*

http://tieulun.hopto.org

[607] *Tức là 54 "huyện". Chữ "châu" có hai nghĩa: "châu lớn" ngầm hiểu "quận". Mỗi quận là gồm nhiều "châu nhỏ" (tức là huyện vậy). Không hiểu bản đồ ấy Tiên-sinh vẽ từ bao giờ, mà có sẵn thế? Thì ra từ trước đến nay, tiếng rằng "nằm im" nhưng không phải là "ngủ"kỹ đâu!*

[608] *Đã nói rằng thiên hạ chia 3 chân vạc, lại cọn toan chiếm cả Trung-nguyên là thế nào? Thưa rằng: giữ thế chân vạc tức là "thuận theo mệnh Trời" còn mưu chiếm Trung-nguyên tức là* "làm hết sức người" vậy *. Tất cả tương lai kế sách của Khổng-Minh đã được vạch hết ra ở đây rồi.*

[609] *Nhà Tiên-sinh ở trên núi cao, nên gọi là "thượng-cố" mới đáng.*

[610] *Đời Tam-Quốc có 2 Trương-Ôn: Một Trương-Ôn đã bị Đổng-Trác giết ở Tràng-An, Trương-Ôn thứ 2 này quê ở Giang-đông.*

http://tieulun.hopto.org

[611] *Một người đàn bà này cũng còn hơn "mưu sĩ" Trương-Chiêu nhiều lắm!*

[612] *Đại-giang, Trường-giang, Thanh-giang, Dương-tử.* giống chỉ *là một con sông Giang vậy*

http://tieulun.hopto.org

[613] *Chữ "Qui" này có người đọc là "Vi". Qui hay Vi là họ của con cháu vua* Thuần *. Vì thế con gái nước Trần đều gọi là "Qui" (chữ "nữ" chắp với chữ "Vi"*

http://tieulun.hopto.org

[614] *Giang-hạ tức là đất Vũ-Xương ngày nay, một địa điểm chiến lược vô cùng quan trọng, cho nên thời nào có chiến tranh, cửa Hạ-khẩu cũng vẫn là chỗ chiến-trường gay go. Bên nào cũng muốn tranh giữ.*

http://tieulun.hopto.org

[615] *Vũ-Di: tức là bộ "Vũ-Di tân-lập" gồm hơn 190 quyển, do Dương-Ức đời Tống soạn. Có chỗ ghi là Dương-đại-Niên.*

http://tieulun.hopto.org

[616] *Có nhiều người đọc là "Phiên-Dương" hoặc "Bà-Dương"*

[617] *Vì "một người" thì đúng hơn! Sợ vợ ai dám nói ra bao giờ?*

[618] *Không nghĩ được mưu, nên chỉ "bầy mưu cầu mưu" người khác!*

[619] *Nguyên văn: "sơ bất gián thân"*

http://tieulun.hopto.org

[620] *Tiên-sinh cứ yên chí: Ở đây không có "người nép sau bình phong" đâu!*

http://tieulun.hopto.org

[621] *Rõ khéo! Hỏi ai chẳng hỏi, hỏi ngay người chủ mưu!*

http://tieulun.hopto.org

[622] *Thế là "hết đời" Tam-công.*

http://tieulun.hopto.org

[623] *Làm về "văn học" mà rồi cướp được Thiên-hạ!*

[624] *Không đánh Kinh-châu mà đánh Tân-dã là vì: đánh Lưu-Biểu thì Huyền-Đức cứu, tức là phải đánh cả Biểu lẫn Bị. Đánh riêng Huyền-Đức, thì Lưu-Biểu ngồi im!*

[625] *Trước thì Trình-Dục đề cao Từ-Thứ, nay Từ-Thứ lại đề cao Khổng-Minh!*

http://tieulun.hopto.org

[626] *Tên cái là "Lượng". "Lượng" có nghĩa là "sang". Tên chữ là "Khổng-Minh" lại có nghĩa là "rất sang"! Đúng là ánh trăng đêm rằm vậy.*

[627] *Trước kia ở Hứa-đô, trồng rau để quên lo. Nay ở Tân-dã lại đan mũ để quên lo.*

http://tieulun.hopto.org

[628] *Những binh lính này sẽ được đưa đi dụ địch. Nghĩa là đánh ít nhưng chạy cho khỏe là được.*

[629] *"Vận trù dược chỉ trung, quyết thắng thiên lý chi ngoại"*

http://tieulun.hopto.org

[630] *Ối chao! Nếu cái kế này của Khổng-Minh mà không "ứng nghiêm" thì còn ai "chất vấn" được ai nữa? chỉ có quân Tào chúng trói gô cả lũ lại chúng "chất vấn" mà thôi!*

[631] *Thua trận mà còn được thưởng cho! Tháo hơn người ở chỗ ấy.*

http://tieulun.hopto.org

[632] *Sách "Cương-Mục" chép rằng: "Tào-Tháo giết quan Thái-Trung Đại-phu Khổng-Dung". Chép đủ quan chức như thế, tức là khen Dung mà chê Tháo.*

http://tieulun.hopto.org

[633] *Lúc ấy Thái-Mạo không giết Lưu-Kỳ là sợ có Huyền-Đức ở Tân-dã.*

http://tieulun.hopto.org

[634] *Lưu-Tông hiền hơn Viên-Thượng biết bao!*

http://tieulun.hopto.org

[635] *Gọi là "Công-tử" chứ không gọi là "Chúa-công"*

[636] *Rõ thấy mà... Chán đời! Thế mà cũng mở mồm "hiến kế".*

[637] *Kiến thức hai ông "quan lớn" Phó, Khoái... kém xa cậu bé 14 tuổi này.*

[638] *Cái thứ ông đi giúp và khóc Đổng-Trác thì yêu mến chú bé (lém mép) ấy là phải! Già nào trẻ ấy. Đâu có đáng ai với Không-Dung yêu mến Nễ-Hành?*

http://tieulun.hopto.org

[639] *Hạng văn nhân múa mồm, múa bút thật không đáng bàn việc nước!*

http://tieulun.hopto.org

[640] *Ối chao! Có cái thứ phụ nữ nào "quí báu" hơn thế nữa? Lúc nào cũng nép sau bình-phong để nghe trộm!*

[641] *Không đáng cười người đàn bà đồng ý với ba ông "trí thức", chỉ nên cười ba ông "trí-thức" đã mưu tính giống hệt... đàn bà!*

[642] *Đem kẹo dứ trẻ con! Than ôi!*

http://tieulun.hopto.org

[643] *Thật thú vị! Ai ngờ lúc này lại có cái âm nhạc nổi lên?*

http://tieulun.hopto.org

[644] *Bỏ trống để biến thành cái lò nướng khổng-lồ...*

[645] *Rủ nhau lên... giàn hoả!...*

http://tieulun.hopto.org

[646] *Chỉ thấy lửa, chẳng thấy quân đâu cả!*

[647] *Phong-Bá tức là Thần gió.*

http://tieulun.hopto.org

[648] *Chúc-Dung là tên của thần Hỏa canh giữ tháng giữa của mùa hè. Cũng có sách nói: đó chính là sao Ky, tức là hỏa-tinh trong "nhị thập bát tú".*

[649] *Mười vạn con người bị nhét vào một cái huyện thành nhỏ bé, khó mà chạy thoát tay thần Hỏa! Khổng-Minh ít quân quá nên phải mượn... quân Tào đạp chết dùm quân Tào!*

http://tieulun.hopto.org

[650] *Người bị thương, con đấm giúi, đấm rập luôn mấy lần nữa!*

[651] *Như trên.*

http://tieulun.hopto.org

[652] *Nếu lúc bấy giờ đừng báo cho dân chúng biết, cứ bí-mật rút quân cho nhanh, thì quân Tào đuổi kịp thế nào được!*

[653] *Sau này sẽ cứu Hoàng-Trung và theo Huyền-Đức ở đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[654] *"Tương-giang" đây không phải là "sông Tương với giai thoại về ái tình ở miền Nam. Hai chữ "Tương" viết khác hẳn nhau. Hai con sông "Tương" khác hẳn nhau, nhưng tiếng Việt đọc nghe giống nhau như vậy.*

[655] *Sai Ông này đi chặn hậu, may ra được Tào-Tháo "nể nang" đấy.*

[656] *Như mẹo Giả-Hủ bảo Trương-Tú ở Uyển-thành vậy! có thể bắt sống được Tháo lắm!*

http://tieulun.hopto.org

[657] *Nếu Lưu-Tông làm nên việc ấy, thì thật là việc thăng khoái thiên-cổ. Nếu có thất bại cũng là chuyện thú vị ngàn đời. Tiếc thay!*

http://tieulun.hopto.org

[658] *Quân-lực tài nguyên giàu mạnh như thế nào mà cam kết bó gối đầu hàng! Ngán thay lũ chuột bọ vô dụng!*

[659] *Tháo đang cần qua sông đánh Đông-Ngô, nên chú trọng đến chuyến thuyền.*

http://tieulun.hopto.org

[660] *Vừa hứa hai lần liền: cho "con nhà người ta" ở Kinh-châu! Thế mà giờ bỏng nuốt lời trở mặt ngay được!*

http://tieulun.hopto.org

[661] *Đầu rơi mất rồi! Từ nay còn "nép sau bình phong" nghe chuyện làm sao được nữa đây?*

[662] *Thế là ông "trung thần làm bộ" biến ra... Con chó săn chạy trước dẫn đường.*

[663] *Nghĩa là đi suốt một tháng rồi!*

http://tieulun.hopto.org

[664] *Đường đất người ta đi một tháng, mình đuổi gấp trong có một ngày một đêm!*

Thế thì quân-sĩ mỏi nhừ xương thịt. Mệt bở hơi tai, còn đánh sao được?

[665] *Hễ cất lời là nhắc đến dân trước nhất, rồi đến các tướng sĩ; sau cùng mới nhắc đến vợ con mình! Sứ-Quân "lắm!*

[666] *“Thanh-cang” là “gang xanh” có nghĩa rất cứng.*

[667] *Có bản chép là: Hồng-quang "trạo" thể... (trạo là cái nơm úp cá). "Vựng" là cái tàn ánh sáng nhiều màu bao quanh mặt trăng, mặt trời.*

http://tieulun.hopto.org

[668] *Trọn cuộc đời A-Đẩu cũng chỉ là một giấc ngủ sai không tỉnh!*

http://tieulun.hopto.org

[669] *Viên-Thiệu quá thương con thơ mà không thèm nghe lời Điền-Phong. Huyền-Đức ném con thơ để lấy lòng Triệu-Vân! Một bên ngu, một bên trí, hơn kém nhau một trời một vực!*

[670] *Có bản chép là "Cố báo thân-nhi" như thế sợ không hợp nghĩa...*

http://tieulun.hopto.org

[671] *Tám con hổ mạnh kéo tới, một con sư tử làm sao chống nổi đây?*

[672] *Sợ Trương-Phi thì ít, sợ Khổng-Minh thì nhiều.*

http://tieulun.hopto.org

[673] *Có bản chép là: "Độc-thoái Tào-gia"...*

http://tieulun.hopto.org

[674] *Tháo tưởng Trương-Phi đuổi kịp bắt được, nên giật mình bại vía.*

http://tieulun.hopto.org

[675] *Lý-Điển đã được "nếm" mẹo Khổng-Minh hai lần mà!*

[676] *Đã biết vậy, sao khi nảy cắm cổ chạy... khóc thế?*

http://tieulun.hopto.org

[677] *Bây giờ lại tin lời Lý-Điển là đúng! Chỉ sợ bóng sợ vía Khổng-Minh. Chứ nếu cứ đánh tràn đi, biết đâu Quan-Vân-Trường cung nguy nốt?*

http://tieulun.hopto.org

[678] *“Đâu thử hư-khỉ”! Sứ-quân kiêu-hùng thất: gọi Tháo là... Con chuột!*

http://tieulun.hopto.org

[679] *Đây là mẹo "ra oai" của Lý-Tả-Xa, tức là "Tiến thanh nhi hậu thực" vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[680] *Đúng là quân "nghiêng nước"!*

http://tieulun.hopto.org

[681] *Cái bản đồ "Thiên-hạ chia ba" chính do Khổng-Minh vẽ nên, những cũng nhờ cùng Lỗ-Túc một phần nữa*

http://tieulun.hopto.org

[682] *Cố gợi chuyện để người cầu lụy mình, nhưng không xong, đành phải ngõ lời... Cầu người vậy!*

http://tieulun.hopto.org

[683] *Tức là Gia-cát-Cẩn.*

http://tieulun.hopto.org

[684] *Dặn dò lần thứ nhất.*

http://tieulun.hopto.org

[685] *Chưa thể nói, vì có bọn hủ nho ở đây.*

http://tieulun.hopto.org

[686] *Lũ quan văn muốn bán Chúa, cầu yên thân. Riêng Lỗ-Túc trung-thành với Chúa.*

http://tieulun.hopto.org

[687] *Túc vẫn biết ý Quyền sợ như thế, nên Túc phải dặn dò kỹ Khổng-Minh.*

http://tieulun.hopto.org

[688] *Dặn dò lần thứ hai.*

http://tieulun.hopto.org

[689] *Nhắc nhở lần thứ hai rồi!... Để xem.*

http://tieulun.hopto.org

[690] *Nói kiêu thật sự cho mà tức!*

http://tieulun.hopto.org

[691] *Khoe mình một câu, khoe chủ hai câu!*

http://tieulun.hopto.org

[692] *Vạch toang cái bệnh của "bọn bằng cấp nhỏ"... (Tú tài chi lệnh) .*

http://tieulun.hopto.org

[693] *Đối với anh chàng nói bướng, phải mắng "thẳng cánh" để làm cho mất tinh thần!*

[694] *Hồi ấy Viên-Thuật ở Hoài-Nam mở riêng một tiệc dành cho trẻ con các gia đình có tiếng, đặt tên là tiệc "Tiểu-diên". Lục-Tích đến dự, vì ăn cắp mấy quả quít đem về cho mẹ, mà được ghi tên vào cuốn "Nhị thập tứ hiếu".*

http://tieulun.hopto.org

[695] *Cuộc tranh luận găng quá, hóa ra cuộc sỉ vả!*

[696] *Phải, trẻ con ăn cắp quít!*

http://tieulun.hopto.org

[697] *Con “mọt-sách” lên tiếng!*

[698] *Ai ngờ con nhà võ mà lịch sự, biết điều hơn quan văn!*

[699] *Khổ lắm! Nhớ rồi! Dặn mãi!*

http://tieulun.hopto.org

[700] *Chỉ cần biết điều "cốt tử" ấy!*

[701] *Ối chao! Rõ thấy mà chán! Người ta dặn kỹ ba lần, mình ừ ừ dạ dạ 3 lần hứa giữ kín, để rồi hây giờ... mói toang ra như sét nổ! Ức cho Lỗ-Tử-Kính biết bao nhiêu!*

[702] *Các quan võ, chỉ có một số đòi chiến, quan văn đòi hàng hết. Thế là phe "chủ hàng" chiếm đa số rồi.*

[703] *Chiến thì sợ thua như Lưu-Bị, hàng lại lo... Chết như Lưu-Tông!*

http://tieulun.hopto.org

[704] *Nhắc lại lời dặn của một người sắp chết để dặn một người, và người này sắp chết lại dặn lại. Chỉ một câu nói mà nhắc lại hai cái chết một lúc.*

[705] *Tức là Tôn-Kiên.*

http://tieulun.hopto.org

[706] *Tôn-Quyền bị Khổng-Minh khích, Chu-Du lại khích Khổng-Minh để báo thù cho chủ?*

http://tieulun.hopto.org

[707] *Ông này thì ruột thẳng như ruột ngựa! Chỉ hăng đánh Tào.*

http://tieulun.hopto.org

[708] *Có trêu tức một người hay... trêu tức. Không ngờ trêu người này, người kia lại... tức!*

[709] *Bắt đầu trêu tức... phản công!*

http://tieulun.hopto.org

[710] *Trêu anh này, anh kia lại tức! Du còn cố nhịn, gạt một mũi đâm...*

[711] *Mắng Khổng-Minh hay mắng... Đô-đốc nhà ông đấy?*

[712] *Hai người mà đẩy lui một trăm vạn người!*

[713] *Có bản chép là "Thái-thú".*

http://tieulun.hopto.org

[714] *Có bản chép là "Tây-thành".*

http://tieulun.hopto.org

[715] *Có bản chép là "vi thịnh".*

http://tieulun.hopto.org

[716] *“Gái nhà dân”! Lời nói giết người thật!*

[717] *Biết từ "lâu" rồi!*

http://tieulun.hopto.org

[718] *Không "nóng nảy" thì làm sao? Ông định xúi người ta đem vợ cả và đem chị dâu của Chúa đi nạp cho "thằng giặc già dâm dật" ư?*

[719] *Đẹp mặt ông "mưu sĩ cận thần" Trương-Chiêu! Có lẽ Tử-Bố phải sờ lên... gáy!*

http://tieulun.hopto.org

[720] *Thì ai bảo ông "khoe" quân Tào nhiều? Để cho người ta sợ cuống lên! Dọa cho lắm vào, để bây giờ lại phải giải thích cho yên lòng!*

[721] *Khổng-Minh quả đã "đi dép" vào ruột Tôn-Tướng-quân!*

[722] *Đã có chí cương-quyết tử-chiến, lại biết tính "nước thua" trước mặt đã, càng tỏ ra kiên quyết bội phần.*

http://tieulun.hopto.org

[723] *Bàn với ai, chứ bàn với ông "ruột ngựa" này thì... không giết nổi.*

[724] *Ông "ruột ngựa" này y hệt con thoi! Cứ chạy đi chạy lại giữa Khổng-Minh và Chu-lang như mắc cửi!*

http://tieulun.hopto.org

[725] *Cái lối "nói đùa" của Tiên-sinh, có thể giết người như rạ!*

[726] *Càng yêu tài, càng phục tài, lại càng... muốn giết!*

http://tieulun.hopto.org

[727] *Ý này là chính ý.*

http://tieulun.hopto.org

[728] *Ý này chỉ là phụ, để đưa đẩy... Lỗ-Tử-Kính là một trong những bậc trung hậu thành thực nhất đời Tam-Quốc.*

http://tieulun.hopto.org

[729] *“Tương-dương phó hội”, tỉnh ngộ thì nguy đến nơi. “Giang-đông phó hội” tỉnh ngộ thì đã qua khỏi cơn nguy.*

http://tieulun.hopto.org

[730] *Có lẽ là: "Đại-Hán-Thừa-tướng?" Sách in lầm chăng?*

http://tieulun.hopto.org

[731] *Đành rằng tức vì nghĩ đến... hai Kiều đấy, nhưng đây đâu phải... bài phú "Đồng-Tước đài" mà xé đi?*

http://tieulun.hopto.org

[732] *Ông "ruột ngựa" tôn trọng luật lệ chiến tranh lắm.*

[733] *Món quà đầu tiên biếu Thừa-tướng? Tội nghiệp anh chàng sứ-giả này, đầu có về mà thân ở lại. Xin tặng sứ-giả câu thơ này: "Đầu tại Tào-quân, thân tại Ngô!"*

http://tieulun.hopto.org

[734] *Thú vị quá! Không hổ với câu "Có khác Chu-lang..."*

[735] *Khoe nước mình lắm nhân vật. Nhưng người xưa dùng chữ "Giang-tả" thì trái ngược với đời nay. Vì Đông-Ngô ở phía Nam tức là ở "hứa ngạn" sông Trường-giang. Đáng lý phải gọi là "Giang-hữu" mới đúng.*

[736] *Chẹn họng đến thế là hết.*

http://tieulun.hopto.org

[737] *Đa nghi như... Tào-Tháo mà! Đa nghi thì dễ mắc mưu lắm!*

http://tieulun.hopto.org

[738] *Đúng là có ý trì hoãn để "phá hoại" rồi!*

[739] *Nếu đừng quá nóng, hãy đưa lá thư ra bắt tội, ắt hai tướng biện-bạch được.*

http://tieulun.hopto.org

[740] *Đã là ông "ruột ngựa" thì dấu diếm cái gì trong bụng, nó khó chịu lắm!*

[741] *Một "nhà thầu" rất đắc lực cho quân đội.*

http://tieulun.hopto.org

[742] *Đô-đốc lại nhờ cả "quan Tòa" chứng kiến cẩn thận.*

http://tieulun.hopto.org

[743] *Tên mấy dãy núi cao ở trung-tâm Châu Á.*

http://tieulun.hopto.org

[744] *Vua Vũ nhà Hạ có công trị nạn Hồng-thủy cứu dân.*

http://tieulun.hopto.org

[745] *Tên hai vị thần.*

http://tieulun.hopto.org

[746] *Tên hai vị thần.*

http://tieulun.hopto.org

[747] *Uống rượu thắng trận, mà cũng là uống rượu ngoạn cảnh sương sa trên Trường-giang hùng-vĩ và thi vị!*

http://tieulun.hopto.org

[748] *Mười mấy ngàn quân Tào "được việc" hơn vài trăm thợ Đông-Ngô nhiều!*

http://tieulun.hopto.org

[749] *Chỉ "mượn" tên rồi sẽ "trả" lại tử tế. Không thèm... ăn cướp.*

http://tieulun.hopto.org

[750] *Tính mạng 83 vạn quân Tào đã nằm gọn trong hai bàn tay ấy.*

http://tieulun.hopto.org

[751] *Anh bị giết, em căm thù, đi đầu hàng đối phương. Ai mà không tin em?*

http://tieulun.hopto.org

[752] *Vì Thừa-tướng không ngờ nên Chu-lang mới... nghi! Họ Thái đã thiệt 2 mạng còn 2 mống nữa lại đi đem đầu vào chỗ chết luôn.*

[753] *Thông báo tin tức... "vịt" do mình bịa ra...*

[754] *Thêm một ông tri kỷ nữa là đủ bộ ba.*

http://tieulun.hopto.org

[755] *Du sợ hai chữ "Hỏa" trong 2 bàn tay đã lộ chăng.*

http://tieulun.hopto.org

[756] *Tức là Tôn-Kiên*

http://tieulun.hopto.org

[757] *Vai kịch đó hoàn thành khéo lắm. Lui vào sau màn cho lẹ đi, kẻo lúng túng trước "khán giả" để lộ bí mật... thì lại hỏng bét!*

[758] *Nguyên văn là "Khổ nhục kế". Chứ "nhục" là "thịt" chứ không phải chữ "nhục" là "nhục nhã".*

[759] *Được rút cái cổ ra khỏi máy chém, không chuồn cho lẹ, còn giả bộ!*

[760] *Phải gửi hai thư riêng rẽ, Tháo mới tin.*

http://tieulun.hopto.org

[761] *Nói như... Công Tướng ấy! Vừa đến, đòi xem ngay quân cơ bí mật của người ta!*

http://tieulun.hopto.org

[762] *Một "Khổng-Minh thứ hai" mà! Tiếc rằng Thống không được đối đáp với toàn ban mưu sĩ của Tháo.*

http://tieulun.hopto.org

[763] *Hám-Trạch trước nói khích, sau nịnh Tháo. Bàng-Thống trước nịnh sau khích.*

[764] *Nói thế để... Chuồn về Giang-Nam cho dễ.*

http://tieulun.hopto.org

[765] *Nói thế còn gì bằng!*

http://tieulun.hopto.org

[766] *Nói như "ông Tướng" nhà Trời ấy!*

http://tieulun.hopto.org

[767] *Biết Thừa-tướng sắp vắt giò lên cổ mà chạy, vẫn còn giả bộ... Thật là khéo vẽ rồng vẽ rắn lắm chuyện!...*

[768] *Phải, lẽ nào giết 83 vạn con người? 83 vạn đối lại 81 châu, thật là "chơi chữ"... số!*

[769] *Cũng như "Quần Anh-hội" của Chu-lang.*

http://tieulun.hopto.org

[770] *Ông say rồi! Lượng đâu có ngồi ở Hạ-khẩu lúc ấy? "Hắn" đang ngồi với Chu-Du ở Giang-đông để bàn mưu "hại" ông kia kìa!*

[771] *Thế mới biết Khổng-Minh nói không phải nói "oan" và Chu-Du tức giận không phải tức giận hão...*

[772] *Trăng miền Nam (nước Ngô) sáng vô cùng, sáng đến nỗi con trâu đang đêm thấy trăng lên cao, tưởng mặt trời đã mọc, vội thở lên phì phì sợ bị bắt ra đồng kéo cày dưới nắng! Cũng như con chó nước Thực (xứ sương mù quanh năm) thấy mặt trời ló ra, lại giật mình mà sủa lên! (Thục khuyển phệ nhật, Ngô ngưu siễn nguyệt) Tháo vốn có "máu văn nghệ", đối cảnh trăng sáng miền Nam thế này, dễ phải làm thơ!*

[773] *Sách "Bảo-vật-chí" chép rằng: Đỗ-Khang là người nấu rượu thời cổ.*

http://tieulun.hopto.org

[774] *Ý nói: những nhân tài còn long đong chưa tìm được chúa, rồi nhắc đến Chu-Công thu dùng người hiền, để tự ví mình với Chu-công! Nào ngờ chính câu này "gở" mồm nhất.*

[775] *Chữ "không" đọc bình thanh.*

http://tieulun.hopto.org

[776] *Một bài hát mà có đến ba chữ "ưu". Sao đang vui cười lại "lo"? Phải chăng "lạc cực sinh bi"*

http://tieulun.hopto.org

[777] *Chữ* “cung” *đọc hiệp văn*

http://tieulun.hopto.org

[778] *Một bài hát mà có đến ba chữ "ưu". Sao đang vui cười lại "lo"? Phải chăng "lạc cực sinh bi"*

http://tieulun.hopto.org

[779] *Những câu này ở trong Kinh-Thi. Bài này của Tháo là một áng văn chương kiệt tác.*

http://tieulun.hopto.org

[780] Nt

http://tieulun.hopto.org

[781] Nt

http://tieulun.hopto.org

[782] Nt

http://tieulun.hopto.org

[783] Nt

http://tieulun.hopto.org

[784] Nt

http://tieulun.hopto.org

[785] *Cũng giống như "hạo bạo"*

http://tieulun.hopto.org

[786] *Một bài hát mà có đến ba chữ "ưu". Sao đang vui cười lại "lo"? Phải chăng "lạc cực sinh bi"*

[787] *Sách "Sử ký" chép: "Chu-công răn ông Bá-Cầm rằng: Một buổi tắm gội ta phải bới tóc ba bận, một bữa ăn ta phải nhả cơm ba lần, để đứng dậy ra tiếp kẻ sĩ. Thế mà còn lo không thu phục được người hiền trong thiên hạ đấy!" (Ngã nhất mặc tam án phát, nhất phạn tam "hổ bộ", khởi dĩ dã, do khủng thất Thiên-hạ chi hiền nhân...)*

[788] *Chính Tô-Tử đời sau (tác-giả hai bài phú "Tiền Xích-bích" và "Hậu Xích-bích" khi xem bài phú này của Tháo, cũng dẫn bốn câu này để nói: Tháo bị khốn với Chu-lang là vì câu "quạ bay về nam tìm không được chỗ đậu", ý nói: "đi đánh miền Nam, chẳng được việc gì"*

http://tieulun.hopto.org

[789] *Ai bảo gàn thế! Cái "hứng" của người ta đang bốc cao như trận... hỏa công mà dám làm cho người ta "cụt hứng"?*

[790] *Vì Hoàng-Cái bị đâm đang đau, Cam-Ninh thì trót "hứa" hàng Tào rồi, không thể "phơi mặt" ra đánh nhau, cho nên Hàn, Chu xin tạm thay.*

http://tieulun.hopto.org

[791] *Không phải bị thương vì lá cờ đập vào má! Chu-lang bị "trúng gió"... Bắc đấy. Phải có "thuốc Thánh" Khổng-Minh mới cứu được.*

[792] *Khí đây là khí… gió! “Nghịch-khí” tức là “gió ngược” vậy.*

[793] *Phải! Mới giờ trước chắc thắng, giờ sau đã chắc bại trận!*

http://tieulun.hopto.org

[794] *Nhấn mạnh tiếng "gió" làm cho Chu-lang rùng mình!*

[795] *"Văn tàng Long, Phong tàng Hổ". Thế mà Ngọa-Long lại gọi được cả gió nữa, thì ông vừa là Rồng vừa là Cọp.*

[796] *Ngày Giáp-Tí là ngày Vua Trụ chết, nhà Chu hưng lên. Thì ra trận đánh Xích-bích cũng như trận Mục-Dã xưa.*

http://tieulun.hopto.org

[797] *Thật là vẽ vời lắm chuyện kỳ quái. Có phải chủ ý cầu gió, hay là coi Thiên-văn đã thừa biết rồi, còn vẽ chuyện ra đấy?*

http://tieulun.hopto.org

[798] *Tức là "ám hiệu" Hoàng-Cái chạy trốn sang hàng Tào.*

http://tieulun.hopto.org

[799] *Cũng như Khổng-Minh gửi cái tát về tặng mặt Chu-Đô-đốc vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[800] *Cầu gió Đông-Nam để đốt giặc và cũng là cầu gió để... lướt thuyền mà trở về. Thật là "nhất cử lưỡng tiện".*

http://tieulun.hopto.org

[801] *Cái ông hăng đánh Tào nhất, lại phải ngồi ở nhà!*

[802] *Bề tôi chia 11 đội, Chúa cũng chia hai đoàn.*

[803] *Gió Đông-Nam nổi lên từ cuối canh ba ngày Giáp-Tí, qua một ngày Ất Sửu, đợi đến nhá nhem tối Chu-lang mới châm lửa.*

http://tieulun.hopto.org

[804] *Châu trị của Kinh-châu khi thì đặt ở Tương-dương, khi ở Sào-Lăng, Giang-lăng. Sau này Đông-Ngô lấy Nam-quận làm châu thành (thủ phủ) Kinh-châu.*

http://tieulun.hopto.org

[805] *Tính mạng "Thừa-tướng" như nằm trên bàn tay Khổng-Minh! Tuy lúc đầu Tháo toan chạy về "Kinh-châu Tương-dương" nên chạy theo đường Bắc Ô-lâm, nhưng sau bị phục binh đánh dữ quá, Tháo sợ con đường Bắc Di-Lăng nguy hiểm, nên lại chạy theo đường Nam Di-Lăng để về... thành Nam-quận.*

http://tieulun.hopto.org

[806] *3 đạo binh, chỉ có một đạo thủy binh*

http://tieulun.hopto.org

[807] *Không dám "hạ lệnh" của Công-tử, chỉ "đề nghị" thế thôi.*

http://tieulun.hopto.org

[808] *Thêm một đạo thủy binh nữa.*

http://tieulun.hopto.org

[809] *Cố ý nói khích để ông đừng thả Tào-Tháo. Đã biết số trời còn dung Tháo, nhưng cũng cứ "miễn cưỡng" thử trói buộc Quan-công phải bắt! May ra... biết đâu!...*

[810] *Tháo giết oan người anh, lại còn bắt người em đem thủ cấp đi nạp cho Chu-lang tế cờ! Anh em họ Thái chết tuyệt cả 4 mạng! Đáng kiếp!*

[811] *Đã chịu làm cái kế "đau đớn xương thịt" lại chịu thêm một lần nữa!*

[812] *Sau này con Tháo cướp ngôi Hán, lập ra nhà Ngụy và truy tán thụy-hiệu cho Tháo là: "Vũ Tổ Hoàng Đế"*

[813] *Một lũ nhà họ Thái bán nước cầu vinh đều chết tuyệt nòi. Mỗi anh chết một cách*

http://tieulun.hopto.org

[814] *Đến lượt các đội đổ bộ ra tay.*

http://tieulun.hopto.org

[815] *Chưa "lấy" được hai nàng Kiều, đã phải "quất ngựa"... Sở-Khanh!*

http://tieulun.hopto.org

[816] *Vừa chê hắn "vô mưu", giờ lại khen hắn đa mưu! Thật là chê khen... Chạy loạn!*

[817] *Cảnh giắt quân đi chạy loạn của Tháo còn thê thảm hơn cảnh giắt dân chạy loạn của Huyền-Đức nhiều!*

http://tieulun.hopto.org

[818] *83 vạn quân còn lại được 300! Canh bạc thua đau quá! Thật là "cháy túi"!*

http://tieulun.hopto.org

[819] *Đã thua đòn lại còn phải van lạy quân địch! Còn trận thua nào nhục nhã cho bằng!*

[820] *“Nghiêng mình”… là hỏng rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[821] *Không thét mắng: "Tào tặc" lại chào "Thừa-tướng" ắt khó mà giết được nữa.*

[822] *Giọng "tả văn" nghe sao mà "lâm ly" thế!*

[823] *Việc này xảy ra sau trận Bạch Mã. Như vậy có nghĩa là ông chưa báo đáp việc này.*

[824] *Trương-Liêu chỉ nhìn Quan-công, không nói gì. Nhưng "không nói mà như nói rất nhiều".*

[825] *Bấy giờ các thượng tướng kéo tới Xích-bích cả, hai nơi ấy chỉ do những tướng thường tạm đóng giữ.*

[826] *Khổng-Minh đã... "chết" đâu mà ông mong làm thế?*

[827] *Chưa biết anh nào giúp sức anh nào!*

http://tieulun.hopto.org

[828] *Tuy là lời Huyền-Đức, nhưng kỳ thực là lời Khổng-Minh "khí" Chu-Du lần thứ nhất.*

http://tieulun.hopto.org

[829] *Thế ra Huyền-Đức đã "nhường" Tào-Tháo lấy trước, nay Khổng-Minh lại "nhường" Chu-Du lấy trước?*

[830] *Tuy là "ruột ngựa" nhưng lại cẩn thận hơn Chu-lang!*

[831] *Đánh chỗ nọ để rung chuyển chỗ kia, chia rẽ lực lượng địch*

http://tieulun.hopto.org

[832] *Ấy, cứ giết nhau chí mạng, đám chém cho lắm vào. Rồi sẽ có "kẻ thứ ba" tới... giữ giùm thành quách.*

[833] *Trước giả chạy, giả bỏ... Bây giờ thì chạy thật, bỏ đứt!*

http://tieulun.hopto.org

[834] *“Phỗng” tay trên như thế có ức người ta không! Rõ là “một bên rung chà, một bên cất vó”. Một người tát cạn, một người bắt cá!*

[835] *Trước giả ngã, giả mê. Bây giờ té ra ngã thật, mê thật!*

[836] *Dịch chữ "thôn-phu"*

http://tieulun.hopto.org

[837] *Trước khi đánh úp thành-trì, "người ta" đã bố trí: lôi kéo "Công-tử" tới đây để sẵn sàng đấu khẩu với ông rồi chứ? Ai lại sơ hở chậm chạp như Đông-Ngô nhà ông ấy?*

[838] *Trả lời lơ mơ để cho mà... hy vọng.*

[839] *Năm anh em họ Mã đều lấy "biểu tự" chó chữ "Thường"*

[840] *Khổng-Minh đem Lưu-Kỳ ra để đẩy lui Lỗ-Túc. Mã-Lương lại đưa Kỳ giữ chức cho danh-chính ngôn-thuận với Thiên-hạ.*

http://tieulun.hopto.org

[841] *Sông Tương này ở phía Nam Trường-giang. Còn sông Tương ở phía Bắc (chảy qua Tương-dương) thì chỉ là một đoạn của sông Hàn, sông Miện mà thôi.*

http://tieulun.hopto.org

[842] *Khi đoàn quân chạy khuất khúc quanh chân núi, thì ông "trói gà" liền nhường chỗ cho ông ..."trói cọp"!*

http://tieulun.hopto.org

[843] *Bắt giữ "con nhà người ta" làm con tin! Thế thì "bố bảo" ông bố cũng không dám phản nữa!*

[844] *Câu thành-ngữ này, người Tàu rất hay nhắc đến.*

http://tieulun.hopto.org

[845] *Ông Triệu-Đà làm chúa, xưng đế ở Nam-Việt ta, cũng người Chân-Định. Có lẽ cũng cùng họ với Triệu-Vân, Triệu-Phạm?...*

[846] *Đang gọi là "anh" chợt đổi lại là "Tướng-quân", để cho Vân khỏi ngượng, mà nhận lời lấy chị dâu mình.*

http://tieulun.hopto.org

[847] *Đâu có...”loạn”? Thì anh người ta chết đi, người ta mời mình làm anh để thay thế mọi...”nhiệm vụ” chứ sao? Tử-Long khó tính quá! Thế nào cũng bị Khổng-Minh cười cho mà xem!*

[848] *Biết ngay mà! Có sai đâu!*

http://tieulun.hopto.org

[849] *Thế là ba "ông mối" lần lượt gán, mà Vân vẫn không nhận lấy. Phàn-thị có tủi thân bẽ duyên chăng?*

[850] *Ông đã hăng đánh thì ông cứ ra mà chọi đi! Còn bảo ai nữa?*

http://tieulun.hopto.org

[851] *Bất cứ ai, hễ đuổi theo Quan-công là 100 phần trăm phải chết vì miếng "đà-đao", không thể nào thoát được.*

[852] *Vì con Xích-Thố chạy nhanh quá, con ngựa của Trung không theo kịp. Trung quất mạnh quá, nó phải cuống chân vấp ngã...*

http://tieulun.hopto.org

[853] *Vuốt ve dân, khêu gợi lòng căm thù của dân, Ngụy-Diên cũng có... "chính-trị" lắm.*

[854] *Hai tướng cùng có khuôn mặt "táo chấp" gặp nhau! Nhưng Quan-công mặt đỏ, mặt Ngụy-Diên...*

http://tieulun.hopto.org

[855] *Thế là từ đây cho đến chết, Ngụy-Diên sợ Khổng-Minh một phép!*

http://tieulun.hopto.org

[856] *Một đao chí tử! Nhưng tiếc rằng chưa phải tay đao Quan-Vân-Trường!*

http://tieulun.hopto.org

[857] *Cứ đến cái "món" rút lui là có tay Trương-Chiêu nhúng vào! Có thể gọi Chiêu là "mưu sĩ rút lui ".*

http://tieulun.hopto.org

[858] *Người ta giết cha mình, mà mình hết điếu tang người ta, lại phúng viếng con người ta! Vì "miếng ăn" Kinh-châu mà Ngô-Hầu chịu nhục quá!*

[859] *“Hỏi thăm”… Cái Kinh-châu thì đúng hơn!*

[860] *Khôn ghê, nhưng... hơi ác!*

http://tieulun.hopto.org

[861] *Một ông bảo lãnh nợ, bị lôi thôi. Một ông lại "làm mối làm mai" ắt cũng bị lôi thôi có ngày! Tục ngữ có câu:"Không bảo lãnh nợ, không làm mối vợ mối chồng thì yên lòng suốt đời". Bất tố mối nhân, bất tố bảo: nhất thế vô phiền não! Sao hai ông không nhớ?*

[862] *Sai Lã-Phạm chứ không sai Lỗ-Túc, vì sợ ông "ruột ngựa" hớ hênh để lộ cơ mưu.*

[863] *Đại-Cát là được vợ "tốt". Đại-lợi là được Kinh-châu?*

http://tieulun.hopto.org

[864] *Gớm! Tiên-sinh lo việc vội vàng quá! Cứ như là sợ người khác cưới "tay trên" mất!*

[865] *Định bắt Đông-Ngô lấy Kinh-châu làm của hồi môn chăng?*

http://tieulun.hopto.org

[866] *Đánh giết ở trận mạc, chết còn không sợ, sao lấy vợ lại sợ?*

http://tieulun.hopto.org

[867] *Tiết "Tiểu-Xuân" có thể vịnh thơ "Đào yêu" được lắm!*

[868] *Không phải… ! Sợ “đi không có ngày về” đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[869] *Ngay cái ông bố vợ Chu-Du đã bị Khổng-Minh đem dùng được việc!*

http://tieulun.hopto.org

[870] *Và đến bà mẹ Tôn-Quyền cũng bị Khổng-Minh dùng vào việc luôn!*

http://tieulun.hopto.org

[871] *Vì anh chàng Khổng-Minh đấy!*

http://tieulun.hopto.org

[872] *Hai cụ "xuôi gia" có khác! Tương đắc với nhau lắm.*

http://tieulun.hopto.org

[873] *Không ngờ ông bố vợ Chu-Du lại là ông mối thứ ba! "Nói vào"khéo lắm.*

http://tieulun.hopto.org

[874] *Thế là hất Ngô-Hầu ra rìa! Tự bà làm chủ hôn.*

http://tieulun.hopto.org

[875] *Khổng-Minh có không ưng Lưu-Huyền-Đức, thì Quốc-thái mới không ưng.*

http://tieulun.hopto.org

[876] *Cậu anh đã sợ ắt cô em phải... mê.*

http://tieulun.hopto.org

[877] *Cụ khen như thế, không sợ đến con rể cụ, hắn sẽ oán cụ ư?*

http://tieulun.hopto.org

[878] *Trước mặt mẹ vợ, tập thử động-tác quỳ, để đến sau này "biểu diễn" trước mặt vợ cho... đẹp.*

[879] *Lời nói mới thân ái làm sao!*

http://tieulun.hopto.org

[880] *Sứ-quân là tay lịch duyệt hải hồ, đã từng chơi khắp bốn phương, mà khen cảnh này là:"non sông đẹp nhất Thiên-hạ"... ắt phải đúng như thế!*

http://tieulun.hopto.org

[881] *Trước cảnh đẹp dưới trời Nam, Tào-A-Man làm thơ "Xích-bích", được truyền thành nói miệng, Lưu-Dự-châu thỉ chỉ khen một câu, mà được khắc vào bia để đời đời.*

http://tieulun.hopto.org

[882] *Thanh-loa là thứ chén rót rượu bằng vỏ con ốc "Thanh-loa"*

[883] *Câu ngạn ngữ "Nam-nhân giá châu, Bắc-nhân thả mã" hoặc "Nam chi châu, Bắc chi mã".*

[884] *Thế mới nói, các ông mối trẻ đều thua cụ mối già! Được việc lắm.*

http://tieulun.hopto.org

[885] *Cuộc "Đông Nam-chinh" của Tướng-quân, đến đây thắng lợi: Đã chinh-phục được một...bà trẻ măng mà đẹp tuyệt!*

http://tieulun.hopto.org

[886] *"Dạy vợ từ thủa bơ vơ mới... vào phòng", chỉnh ngay cho một câu!*

[887] *Tay đã xông đất nơi chiến trận rất nhiều, nhưng chưa hề... đọ sức với Nữ Tướng, quần son trẻ thế này...*

http://tieulun.hopto.org

[888] *Giờ này chắc Chu-lang ở Sài-tang phải nóng ruột như sôi! Và Khổng-Minh ở Kinh-châu máy mắt rần rật.*

http://tieulun.hopto.org

[889] *Thì dù các anh "nhốt" người ta trong... phòng loan, người ta cũng vẫn đang gặp "mây mưa" đấy! Mây mưa với... Quận-chúa nhà anh!*

[890] *"Giết" người ta thật! Nhưng người ta có chết, cũng được chết... sướng!*

[891] *Đã sa "làng Ôn-Nhu" rồi, đến "làng cũ" cũng chẳng nhớ nữa là Kinh-châu!*

[892] *Tướng-quân cho bộ mặt "xuống tấn" cái đã. Rồi sẽ dùng chiến thuật... nước mắt.*

http://tieulun.hopto.org

[893] *Thế thì còn gì hơn nữa! Cá "cắn câu" rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[894] *Vừa mới được chút hơi trai, đã lẻo mồm dối mẹ! Các cô đời nay cũng thường... "hư" như thế.*

http://tieulun.hopto.org

[895] *Vì việc lớn nên cương-quyết vô cùng.*

http://tieulun.hopto.org

[896] *Đánh một đòn chí tứ, đâm một nhát chí mạng. Ai mà không tức uất người?*

[897] *Quỳ, khóc còn chưa đủ, còn đánh cái "đòn"... Chết nữa! Ai ngờ Đại trượng-phu lại dùng cái đòn mà đàn bà con gái quen dùng xưa nay!*

[898] *Cái xe này còn hơn mấy trăm chiến xa mở đường*

http://tieulun.hopto.org

[899] *“Khổng-Minh diệu kế an Thiên-hạ, chỉ dùng... Phu-nhân, bất dụng binh.”*

http://tieulun.hopto.org

[900] *Thế là hỏng rồi!*

http://tieulun.hopto.org

[901] *Dám gọi Phò-mã Đông-Ngô bằng tên cúng cơm? Không sợ Quận-chúa lấy đầu ư?*

[902] *Vừa dùng Phu-nhân làm tướng tiên-phong mở đường, giờ lại dùng bà đoạn hậu. Thật là "nữ mãnh-tướng"!*

http://tieulun.hopto.org

[903] *Cái gương Giả-Hoa suýt bị rụng đầu ở chùa Cam-Lộ... Còn sờ sờ đó!*

[904] *Một cuộc "đưa dâu" khủng khiếp! Một đám cưới rợn tóc gáy!*

http://tieulun.hopto.org

[905] *“Lưu-lang” đã về đến cái phố của mình, còn sợ gì nữa? Cái tên “tiền-định” khéo qua!*

http://tieulun.hopto.org

[906] *Nhưng vẫn còn một cái... "hang hùm" đi theo sát sạt đó!*

[907] *Đám cưới ghê gớm! Họ nhà gái "đưa dâu" thấy mà khiếp!*

[908] *Đám cưới ghê gớm! Họ nhà gái "đưa dâu" thấy mà khiếp!*

[909] *Họ nhà trai đi "đón dâu" lại còn kinh-khủng hơn!*

[910] *Họ nhà trai đi "đón dâu" lại còn kinh-khủng hơn!*

[911] *Một bên đuổi đến bờ, bắn tên... "vuốt đuôi", cố giết mà không giết nổi. Một bên đuổi đến bờ, không thèm bắn, chỉ chửi khéo cho mà nhục!*

[912] *Tác giả câu "hát ghẹo" "bình dân" này, hẳn là... Gia cát Tiên-sinh! Có lẽ Quân-sư đã phải tập hợp quân lính, dạy hát mấy ngày liền, để hát tiễn đưa "họ nhà gái"!...*

http://tieulun.hopto.org

[913] *Ông mưu-sĩ này chỉ chuyên một việc "khuyên lui"!*

[914] *Tào-Hứa, tên tự là Tào-Văn-Liệt*

http://tieulun.hopto.org

[915] *Tháo vốn họ Hạ-hầu sau mới đổi sang họ Tào. Vậy thì Hạ-hầu với Tào là một. Hạ-hầu-Uyên chính là con họ nội của Tháo.*

[916] *Xuất thân là "văn".*

http://tieulun.hopto.org

[917] *Miệng nói có vẻ "chê" danh lợi... Thanh cao quá!*

[918] *Võ-công tuyệt đỉnh.*

http://tieulun.hopto.org

[919] *Đã bình đâu? Còn Lưu-Bị, Tôn-Quyền thì sao?*

http://tieulun.hopto.org

[920] *Văn-quan cực-phẩm.*

http://tieulun.hopto.org

[921] *Câu này có vẻ nói thật: Lâm vào thế "cưỡi cọp" rất tiến thoái lưỡng nan...*

[922] *Đất Nam-quận đang ở tay Bị, mà Tháo phong đất ấy cho Du! Xỏ thật!*

http://tieulun.hopto.org

[923] *Nhận chức mà không có đất cai trị. Rõ chán cho cái chức Thái-thú... "vô địa"*

[924] *Đòi Kinh-châu lần thứ ba.*

http://tieulun.hopto.org

[925] *Xoay đến cái mẹo... khóc thì hết chỗ nói!*

http://tieulun.hopto.org

[926] *“Trưởng-giả” có nghĩa là người “kẻ cả” có độ lượng, có lòng hào phóng. Sau này chữ “Trưởng-giả” bị dùng sai đi, mới thành ra nghĩ xấu.*

[927] *Ông "ruột ngựa" chẳng hiểu gì cả!*

http://tieulun.hopto.org

[928] *Trẻ con cũng biết, mà "người lớn" vẫn chưa rõ!*

[929] *Tức là mẹo "Giả đò diệt Quắc": Đời Xuân-Thu, Vua nước Tấn nói với Vua nước Ngu, xin cho kéo quân qua đất Ngu để đi đánh nước Quắc. Vua ngước Ngu tưởng thật, cho mượn đường. Không ngờ quân Tần vào đất Ngu rồi cướp ngay lấy nước Ngu.*

http://tieulun.hopto.org

[930] *Để... điếu-tang Chu-Lang đấy!...*

http://tieulun.hopto.org

[931] *Lá thư "giục chết" cho mau đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[932] *“Cách biệt” nghĩa là... bỏ trốn một mạch, không dám vào “từ biệt” “Đô-đốc”.*

http://tieulun.hopto.org

[933] *Tức quá thì chửi. Tức "quá lắm" thì quát thét. Tức "quá lắm lắm", tức hết chỗ nói... thì chỉ còn cách thở dài... Chịu chết!*

[934] *Khổng-Minh không hề chủ-trương đánh nhau với Ngô. Bí quá, ông chỉ "khí" cho ba lần mà giết được Chu-lang!*

http://tieulun.hopto.org

[935] *Mạnh-Thường-quân Điền-Văn nước Tề, lúc nào cũng chứa 3000 thực-khách trong nhà, mời ăn uống chu đáo, tiếp đãi ân cần.*

http://tieulun.hopto.org

[936] *“Xách” ông này đi theo là chắc chắn hơn cả.*

http://tieulun.hopto.org

[937] *Kiều-công tức Kiều-quốc-lão của Đông-Ngô, trước có làm quan tại triều nhà Hán.*

http://tieulun.hopto.org

[938] *Cái con người biết ta tài giỏi, cứ chăm chực giết ta... Chính là "tri âm" của ta đó! Câu này có vẻ thành-thực tự đáy lòng...*

[939] *Một "kỷ" có 12 năm. Chu-Lang thọ 36 tuổi tức là được 3 "kỷ".*

http://tieulun.hopto.org

[940] *Có lẽ Khổng-Minh khóc vì nghĩ rằng: "Chu-lang tài giỏi thế mà tiếc không hợp sức đồng-tâm với mình để cùng đánh Tào, phò nhà Hán..."*

http://tieulun.hopto.org

[941] *Câu hỏi thật bao quát! Trả lời ắt phải dài dòng... triết lý lai thai.*

[942] *Ngô-Hầu, rồi Lưu-Dự-châu đều nhìn mặt mà chán người. Chỉ riêng Tào-A-Man là có mắt tinh đời: Vừa gặp Bàng-Thống đã ân-cần cung-kính, thiết-tha cầu lời dạy bảo". Tháo giỏi hơn cả Quyền lẫn Bị!*

[943] *Có bản chép là: "Như dĩ mạo thủ chi, khủng phụ sở học..."*

http://tieulun.hopto.org

[944] *Khổng-Minh "phong" ngay Bàng-Thống làm quân-sư! Vậy nếu Thống làm quân-sư thay Tiên-sinh, thì Tiên-sinh làm gì?*

[945] *Tháo nghe lời Du mà giết Mã-Đẳng là vì Tháo nằm mơ thấy ba con "ngựa" cùng ăn trong một cái "tôn" (Tào) nên nghi rằng "Tam* mã đồn" *là họ "Mã" cướp cơ-nghiệp họ "Tào". Ai ngờ điều ấy lại ứng vào việc bị "Tư-mã" cướp cơ-nghiệp họ Tào sau này kia.*

[946] *Giận-dữ lộ ra mặt, mà cũng đòi làm việc lớn!*

[947] *Không "thèm" nói với vợ cả, nhưng sẽ nói với... vợ bé.*

[948] *Chú bé gan! Giết con cóc cũng không nổi!*

[949] *Dám mưu hại người, rồi còn "có gan"... đòi chối van lạy! Cái "anh hùng" của bạn thư sinh mặt trắng là thế!*

[950] *Gian hùng nhưng cử chỉ đáng yêu lắm!*

http://tieulun.hopto.org

[951] *Tứ Hạo có nghĩa là "Bốn vị bạc đầu trắng xóa". Đây tức là bốn vị ẩn sĩ già, đầu đời Hán: Đằng-Viên-Công, Ỷ-Lý-Quý. Hạ-Hoàng-Công và Lộc-Lý Tiên-sinh (Thương Sơn Tứ-Hạo trong Lưu-Hầu"). Ngoài ra, sách "Nam-Sử" cũng chép: 4 anh em nhà Từ-Bá-Trân đều bạc đầu. Người đời ấy cũng gọi là "tứ-hạo".*

[952] *Sao không nhớ coi lúc sai tướng đuổi theo, quyết giết kỳ được? Nếu giết đi, nay còn kêu gọi ai cứu?*

[953] *Đáng lý nên đọc là chung "Diêu" mới đúng. Chữ "Diêu" là "tươi tốt", có khi được dùng làm chữ "Do".*

[954] *Coi chừng! Có cọp rừng nó chạy lẫn vào thành đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[955] *Tần-Lâm chửi Tháo bằng một cây bút, Mã-Siêu chửi Tháo bằng cả vạn cái miệng.*

http://tieulun.hopto.org

[956] *Hãy thắng một trận... Chửi cái đã!*

[957] *Hồi Tào-Tháo, Viên-Thuật đánh vào cung-đình, giết lũ hoạn-quan, nhiều người không râu bị giết oan. Nay Mã-Siêu phá ải Đồng-quan, lại có nhiều người dài râu bị giết oan, bắt lầm!... Thật là trái ngược!*

http://tieulun.hopto.org

[958] *Tây-Lương tức là đất Cam-Túc, Lũng-Tây ngày nay. Người xứ này cao lớn vạm vỡ, vì là xứ lạnh. Huyết tính hăng hái lắm. Hồi Tưởng-Giới-Thạch còn ở Lục-địa, chính Phùng-Ngọc-Tường cũng lực một đạo quân giáo dài "thiết-huyết" gồm toàn những tráng-sĩ đất Thiểm, Lúng để bảo vệ Tưởng Thống-chế.*

[959] “ *Binh bán độ khả kích*”.

http://tieulun.hopto.org

[960] *Chử là "thủ hạ" (dưới tay) của Tháo, Tháo lại là "cước hạ" (dưới chân) của Chử!*

[961] *Thì ra cờ chiến dùng để làm khăn quàng che râu, yên ngựa dùng để làm mộc che tên!*

[962] *Và nuôi trâu ngựa là để làm vật hy sinh thế mạng!*

http://tieulun.hopto.org

[963] *Mã-Siêu là Sư-tử dữ. Bàng-Đức cũng là hùm xám. Thật đáng thầy đáng tớ!*

[964] *8 tướng của Hàn-Toại đã chết mất 3.*

http://tieulun.hopto.org

[965] *Nói khoác! Còn có Hứa-Chử sau lưng nữa.*

http://tieulun.hopto.org

[966] *Vì lời căn dặn của Hàn-Toại "chớ nên khinh thường Hứa-Chử..." nên Siêu chưa đánh vội.*

http://tieulun.hopto.org

[967] *Nói khích con “cọp dại” một câu!*

[968] *Ra trước trận, sắp cho đấu sức, câu nói khích thêm một cân cuối cùng nữa.*

http://tieulun.hopto.org

[969] *Cho nó nhẹ mình, đỡ vướng víu, dễ xoay xở!*

http://tieulun.hopto.org

[970] *Ai bảo đem rốn ra bán rao? Chút nữa thì bỏ một tầng ruột!*

[971] *Giá bỏ luôn hai khúc sắt đi, nhảy xuống đấm đá, so tài quyền cước nữa, thì thú biết bao!*

[972] *Ai bảo đưa bắp thịt ra phô!*

http://tieulun.hopto.org

[973] *Ngũ-Viên chưa chết thì Sở-Bình-Vương chết cũng chưa hết lo! Tháo cũng sợ bị quật mồ, đánh vào xác chăng?*

[974] *Thế là ý-kiến bất đồng. Dễ nghi-ngờ nhau lắm.*

http://tieulun.hopto.org

[975] *"Thiên-hạ cao-kiến đa hữu tương-hợp" giống hệt câu của Tây-phương: "Les grands esprits se rencontrent"*

[976] *Tách đôi hai nơi như thế, là mắc mẹo rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[977] *Nhìn xem cái mặt lão cụt râu nó thế nào!*

http://tieulun.hopto.org

[978] *Phải! Chẳng hạn như mẹo cắt râu, mẹo vứt áo, mẹo quấn cờ vào cổ...*

http://tieulun.hopto.org

[979] *Mấy người "khiêng" một phong thư đi đưa!*

[980] *Sao mà ngu đến thế! Còn tại sao nữa, mà không hiểu!*

[981] *Chú thật ngu! Trách gì cháu chẳng ngờ.*

http://tieulun.hopto.org

[982] *Cháu càng ngu hơn: Nó cố ý "lầm lẫn" chứ sao!*

[983] *Toại cụt tay, tức là Siêu mất một "cánh tay"! Chung qui chỉ tại "bàn tay" địa hiểm của Tháo gây ra!*

[984] *Tám tướng của Toại đã chết mất năm.*

http://tieulun.hopto.org

[985] *Giết nhau suốt một đêm rồi! Bao nhiêu là xương máu đã đổ?*

[986] *Thân mượn tay tướng Toại để giết Siêu. Té ra Siêu lại mượn tay tướng Tháo để giết tướng Toại! Buồn cười!*

[987] *Tám tướng chết mất sáu rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[988] *Vu-Tướng-quân đã "nếm" mấy ngọn đòn của "cậu bé họ Mã" ở Đồng-quan, nên bây giờ... ngán lắm!*

[989] *"Cậu bé sư tử" Tây-Lương còn ghê gớm hơn cả "cậu bé sư tử" Giang-đông hồi trước.*

[990] *Toại cụt tay thì Tháo cụt râu! Rõ là "đồng bệnh tương liên".*

http://tieulun.hopto.org

[991] *Tâm tướng còn được hai mống cho Tháo dùng.*

http://tieulun.hopto.org

[992] *Dụng binh như Thần, đúng vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[993] *Cuốn "Mạnh-Đức tân thư" bị đốt, thất truyền về sau. Có lẽ trong đó có đoạn như thế này.*

http://tieulun.hopto.org

[994] *Đón giặc, chứ không phải đón Tể-tướng thắng trận. Ép lòng mà làm.*

[995] *Ai ngờ lại có thứ "Đạo... gạo"!*

http://tieulun.hopto.org

[996] *Có lẽ chẳng kém gì Quỷ... sứ!*

[997] *Chữ "gian" là "gian dối", chứ không phải "gian" là "khoảng" mà có thể đọc là "gian". Thầy cúng mà gọi là "gian" thì có ăn vụng đồ lễ chăng?*

[998] *Được mỗi một cái "tướng"... nói*

http://tieulun.hopto.org

[999] *Quân-sư lẹ tay như cắt!*

[1000] *Vì một tiếng gắt này mà hỏng việc lớn!*

[1001] *Người tuy thấp, nhưng ngôn ngữ rất "cao"... kỳ!*

[1002] *Đã khoe "địa hình" lại khoe nhân kiệt.*

http://tieulun.hopto.org

[1003] *Đã khoe các bậc"Tiên-hiền", lại khoe các tay "thời-tuấn" của xứ sở.*

http://tieulun.hopto.org

[1004] *Cha bị Tháo cách chức mà con làm tôi tớ Tháo! Nhục lắm.*

http://tieulun.hopto.org

[1005] *Nếu đã phỏng theo mười ba thiên của Tôn-Tử thì sao gọi là "tân" thư được?*

[1006] *Móc họng một cách bình tĩnh. Khác hẳn Nễ-Hành giận dữ.*

http://tieulun.hopto.org

[1007] *Thế thì cuốn "binh thư" của Tháo được... đốt đi cũng phải lắm!*

[1008] *Nói rằng:"vâng mệnh Quân-sư Gia-cát" mới đúng.*

http://tieulun.hopto.org

[1009] *Mồi của Khổng-Minh dử đấy!*

[1010] *Mắc câu rồi! Nhưng dễ chịu hơn sang chỗ Tháo biết bao!*

http://tieulun.hopto.org

[1011] *Đợi Trương-Tùng hay đợi... Tây-Xuyên?*

[1012] *Chưa chắc đã nghe tiếng "Đại-phu". Nhưng có điều chắc chắn là: khi nghe "tin" Đại-phu đi Hứa-đô, Hoàng-thúc cảm thấy như "sét nổ"! Khổng-Minh sợ choáng cả người.*

[1013] *Khóc để được vợ, rồi khóc để lấy cơ nghiệp! Cái khóc của Sứ-quân "đắt tiền "quá.*

http://tieulun.hopto.org

[1014] *Chỉ nói Kinh-châu bấp bênh, không chịu nói đến Tây-Thục chắc chắn. Còn cố làm cao chờ người ta cầu mới nói.*

[1015] *Hú vía Khổng-Minh!*

http://tieulun.hopto.org

[1016] *Thêm hai anh bán nước nữa. Thế là đủ bộ ba.*

http://tieulun.hopto.org

[1017] *Con ông "Chân", tên "Chính", lại có chữ "Trực". Thế mà làm cái việc chẳng "chân chính" chút nào.*

[1018] *Em sẽ báo ơn anh bằng thứ gì? Biếu quách... nước Thục cho anh nhé?*

[1019] *“Ông Rồng” cố ý tránh ra ngoài, để nhường”Ông Phượng” bầy mưu lấy Tây-Thục*

[1020] *Liêu-Hóa là tướng giặc Khăn-Vàng, cứu hai bà Cam My khỏi bị hại, lại xin theo giúp Quan-công, vì Quan-công không cho theo ngay, nên mãi tới nay Hóa mới tìm đến!*

[1021] *Có người đọc là “Bồi”-thành, “Bài”-thành*

http://tieulun.hopto.org

[1022] *Cái "nghề" bán nước có "lợi" thật! Ăn tiền cả hai bên!*

[1023] *Nhớ lại câu nói của Tào-Tháo ở tiệc "Thanh Mai"?*

[1024] *Người đàn bà nấp sau bình phong Lưu-Biểu, là nạn-tính, hung-thần làm hại Huyền-Đức. Người đàn bà nấp sau bình phong Tôn-Quyền, lại là cứu tinh của Lưu Sứ-quân!*

http://tieulun.hopto.org

[1025] *Cả chín quận Kinh-Tương, đâu phải lợi "nhỏ"?*

[1026] *Quốc-thái mà nghe lọt câu này, thì Trương-Tử "Bố"... bỏ "cha"!*

http://tieulun.hopto.org

[1027] *Cái cảnh con gái lấy chồng xa, lắm lúc thật xót xa sầu não!*

http://tieulun.hopto.org

[1028] *Khi về nhà chồng, bị các tướng Ngô đuổi bắt. Nay về nhà mẹ lại bị tướng Kinh-châu đuổi theo!*

[1029] *Một cuộc chạy đua giữa thuyền và ngựa.*

[1030] *Chiến lợi phẩm đoạt được ở trận Đương-dương Trường-bản.*

http://tieulun.hopto.org

[1031] *Gớm! Bà cứ quát như dọa các tướng Đông-Ngô hồi trước ấy!*

http://tieulun.hopto.org

[1032] *Ấy coi chừng! ông này thì không được "ôn tồn mềm mỏng" lắm đâu!*

[1033] *“Chú nó” mượn tạm cái “thủ” chưa luộc này gọi là làm lễ tiễn chân bà chị về Ngô.*

[1034] *“Chú nó” thì không sợ như Triệu-Vân đâu! Vì “chú nó” là người trong nhà, ắt có quyền can thiệp vào việc nhà!*

[1035] *Nhưng bà chị đáo để, ghê gớm quá!*

[1036] *Chú bồng nhè nhẹ, kéo cháu... mất vía!*

[1037] *Thạch-đầu thành có từ đời này.*

http://tieulun.hopto.org

[1038] *Đổng-Chiêu trước kia đang làm quan tại Triều Hán. Vua sai đến gặp Tháo, Chiêu bỏ ngay vua để làm tôi tớ Tháo. Nay lại nịnh bợ hết lời! Con người "ăn nhạt" sao nay "ăn mặn"... Công danh phú quý đến thế?*

[1039] *Mới hôm nào mồm nói: chỉ muốn được đề tước "Hầu" trên mộ... Nay đã nhận được "Công". Rồi sau này lên tước "Vương"!*

[1040] *Chúng ẩn “trốn” trong cái thành đất kia kìa!*

[1041] *Lưu-Tông hàng Tháo, Tháo chửi rủa. Tôn-Quyền đánh Tháo, Tháo lại khen...*

[1042] *Trời mà có đến "ba mặt trời", ắt là điềm Thiên-hạ có đến ba vị Hoàng-đế!*

[1043] *Nếu nói dối là "không sợ" ắt không phải người "anh hùng biết rõ anh hùng"*

[1044] *“Hủ-sử” tức là bộ “Sử-ký” của Tư-mã-Thiên. Vì Thiên bị “hủ hình” tức “cung hình” (bị thiến) nên đời sau gọi sách của Thiên là “hủ-sử”.*

[1045] *Định “lấy gậy ông đập lưng ông “chăng?*

[1046] *Một người coi Huyền-Đức là "lửa", một người coi là "cọp". Nhưng đã muộn rồi: Lửa đã bốc cao, khó rập được nữa. Cọp đã vào nhà, đuổi không nổi đâu!*

[1047] *Phải chăng Sứ-quân đã có cớ để "trở mặt ", gây chuyện?*

[1048] *Nếu Huyền-Đức theo "thượng-kế" của Bàng-Thống, thì các ải còn giữ sao kịp?*

[1049] *Cái món "nước cay" tiếng gọi là "máu rồng" mà thật vô ích! Uống vào chỉ nói ẩu.*

[1050] *Bảo đi bên phải, lại rẽ sang trái. Bảo đánh một trại, muốn đánh cả hai. Khác hẳn những ông "tướng" cây gió trên đời, sai đi đánh cứ muốn lùi.*

[1051] *Những kẻ được tha về, sẽ đem tiếng "nhân nghĩa" cứa Sứ-quân truyền ra khắp những chỗ chưa bị chiếm. Có lợi còn hơn giữ họ lại làm quân.*

[1052] *Lại lấy lòng các tướng địch.*

[1053] *Một kỳ khách!*

http://tieulun.hopto.org

[1054] *Một "quái khách"!*

[1055] *Một "ngổ" khách!*

http://tieulun.hopto.org

[1056] *Một "thực" khách tham lam...*

[1057] *Điều này thì đúng lắm.*

[1058] *Nhưng điều này thì sai. Vì chủ-quan nên đoán thế.*

[1059] *Hùng tráng thay, câu nói bất hủ này!*

[1060] *Chữ "Lạc" này là "rơi" là "rụng". Ai ngờ trái đồi có cái tên "tiền định" như thế...*

[1061] *Ngụy-Diên thoát chết thật là kỳ lạ! Nhưng giá Diên chết thay cho Bàng-Thống thì hơn.*

[1062] *Con ngựa trắng đã chết thì những con ngựa này cũng vô dụng,*

http://tieulun.hopto.org

[1063] *Chung qui vẫn không khỏi bàn tay Khổng-Minh*

[1064] *Vốn là ngày chim Quy bắc cầu, ai ngờ lại là ngày giỗ chim Phượng!*

http://tieulun.hopto.org

[1065] *"Trừ tứ phương hưu"! Lời nói hùng tráng y hệt lời Bàng-Thống: "Tráng-sĩ lâm trận, bất tử đới thương..."*

[1066] *Tây-Thục chưa lấy được đã thấy cái điềm mất Kinh-châu! Thả mồi bắt bóng chăng?*

http://tieulun.hopto.org

[1067] *Lá bùa hộ mạng Kinh-châu. Nhưng bùa "linh" ở bốn chữ sau: "Đông hòa Tôn-Quyền". Bốn chữ trước chẳng cần phải nói.*

http://tieulun.hopto.org

[1068] *Trí Khổng-Minh lại có dũng Triệu-Vân, mà thi tài với một Trương-Phi, ắt Phi khó mà đến trước!*

http://tieulun.hopto.org

[1069] *Chính nhờ câu này mà Trương Tướng-quân thắng cuộc đua. Khổng-Minh bị thua mới "ức" chứ!*

[1070] *Đánh đã "bao vây", lại thêm lối chửi cũng "chửi bao vây"!*

[1071] *Hình ảnh Khổng-Minh đã thoáng hiện trong óc Phi rồi đấy...*

http://tieulun.hopto.org

[1072] *Nếu theo từ-điển Tàu, thì phải đọc là "phá triện" mới đúng.*

[1073] *Y hệt con mèo bắt con chuột!*

[1074] Đản hữu *“đoạn đầu Tướng-quân”, vô “hàng Tướng-quân”! Lại thêm một câu nói bất hủ!*

[1075] *Thắng được ai, còn e-dè, chứ thắng được Khổng-Minh thì phải có quyền huênh-hoang chứ!*

http://tieulun.hopto.org

[1076] *Phải! Ai ngờ Khổng-Minh lại thua Trương-Phi!*

http://tieulun.hopto.org

[1077] *Chưa thấy Tiên-sinh đọ đao đọ gươm với ai cả! Chỉ chuyên cầm quạt lông... Chạy trốn.*

[1078] *Không thèm hàng đã là hảo hán quyết liệt. Lại nói thẳng rằng: sẽ phản ấy mới càng quân tử, anh hùng!*

http://tieulun.hopto.org

[1079] *Nghiêm-Nhan mới chỉ là "Tướng-quân chặt đầu". Trương-Nhiệm mới thật là "Tướng-quân rơi đầu". Đáng phục thay, "Đoạn-đầu Tướng-quân"!*

[1080] *Không dùng kế "tiêu thổ" của Trịnh-Độ, lại cũng không nghe lời Pháp-Chính. Thật là nhu nhược bất quyết, tương tự Viên-Thiệu, Lưu-Biểu.*

[1081] *Lại thêm một nữ trượng-phu đáng ví với "Đoạn-đầu Tướng-quân".*

http://tieulun.hopto.org

[1082] *Người ta đem việc binh việc nước bàn với đàn bà thì hỏng. Triệu-Ngang bàn với vợ lại được việc vô cùng.*

[1083] *Đáng để Phu-nhân làm nữ chủ soái. Triệu-Ngang chỉ đáng làm tì-tướng.*

[1084] *Còn tan hồn xét ruột hơn khi nghe Tào-Tháo giết cha! Vì cảnh này bầy ngay trước mặt.*

http://tieulun.hopto.org

[1085] *Lúc này không còn là "Mã-Siêu người gấm" nữa, mà chỉ còn là một con thú dữ bị thương.*

[1086] *Trả thù nhau thật hả tay! Khiếp! Nhưng còn chưa giết được hai gia đình Lương-Khoan, Triệu-Cù...*

http://tieulun.hopto.org

[1087] *Dương-Phụ là trung thần, nhưng chỉ là trung-thần của... Tháo, không phải trung-thần của vua Hán.*

http://tieulun.hopto.org

[1088] *Anh dũng tuyệt luân, người đẹp như gấm-hoa "Cẩm-Mã-Siêu" lại dòng dõi Khanh tướng Công-Hầu, ai mà không muốn gả con gái cho Mã-lang?*

[1089] *Đông-Xuyên tức là Hán-trung*

[1090] *Thế là quên "tờ chiếu đai áo" và tờ "nghĩa trạng" ở nhà Đổng-Thừa rồi?*

[1091] *Con cọp xám Bàng-Đức không đi theo Mã-Siêu được là cái may cho Huyền-Đức, hay lại là cái... Rủi?*

[1092] *Oan gia lại đụng đầu với oan gia! Coi chừng cái đầu ở trên cổ!*

[1093] *Trước khi có trận đấu "then chốt" Mã-Siêu – Trương-Phi, phải có trận đấu "mở màn" Ngụy-Diên Mã-Đại*

[1094] *Mã-Lang khí* khái... Mà *lịch sự. Không thèm cho quân bắn ngầm.*

[1095] *Đánh với con cọp Hứa-Chử, Siêu không thèm dùng đòn "trá tẩu hồi trùy" này mà đánh với ông râu hùm, Siêu phải dùng đến. Trương-Phi còn "cứng" hơn Hứa-Chử*

[1096] *Tiên-sinh mà cũng thạo cái lối "ra vào cửa sau" như thế! Thì ta muốn dòm ngó nước người, cứ dòm vào đám "sâu mọt xem nhiều hay ít, béo hay gầy", để biết cái nước ấy "vững" hay... lung lay.*

[1097] *“Đại Sư quân” hiểu rõ luật triều-đình lắm.*

[1098] *Ý nói: Bị còn xứng đáng hơn Tháo nữa.*

[1099] *Có đời nào có gian thần ton hót ở bên Chúa mà võ tướng lại lập nổi chiến công ngoài biên cương?*

[1100] *Rặt những lời nói của... vàng, của ngọc. Đúng là "lời vàng ngọc"!*

[1101] *Muốn làm thuyết khách, phải coi cái chết như trò chơi mới được...*

[1102] *Ý nói: "Sự thật là sự thật". Tôi tuy là thuyết khách, nhưng không nói sai, "bóp méo sự thật". (Lại có ý ca tụng Huyền-Đức có đứa con quý như sắc đẹp Tây-Thi)*

http://tieulun.hopto.org

[1103] *Ý nói: "Người ta lúc "xuống dốc" thì xuống chưa biết đến đâu! ông đừng cậy tài cậy khỏe, cậy gia thế..."*

[1104] *Một trận tan tành quân đội. Một trận chết rụi cả nhà!*

http://tieulun.hopto.org

[1105] *Lời nói của Dương-Tùng là lời của vàng ngọc nói tuôn ra qua cửa miệng Tùng. Đến những lời nói của Lý-Khôi mới đúng là "lời vàng tiếng ngọc"nhất tự nhất châu!*

[1106] *Đáng đời! Kiếp sau thì chừa cái thói dèm vợ dèm chồng phá đám cưới của người ta!*

[1107] *Quý hóa quá! “Cứu tinh” đã đến…*

[1108] *Rõ chán đời! Cứu tinh hóa ra hung tinh!*

http://tieulun.hopto.org

[1109] *Có "nhân" nhưng thiếu "trí" thì đừng nên làm Chúa mà khổ dân.*

[1110] *Sau này Huyền-Đức xưng Hoàng-Đế, tục gọi là "Tiên-Chúa".*

[1111] *Chức thì có khác nhưng "tước" thì để nguyên "tước" cũ do Hiến-đế ban cho ở Hứa-đô*

http://tieulun.hopto.org

[1112] *Thưởng công người đi đánh, còn phải thưởng công người giữ nhà cửa. Nhà có người giữ vững, thì người ra đi mới yên lòng mà đánh.*

[1113] *Nước phải đổi "Hiến-pháp" vì có chủ mới.*

[1114] *Xứng đáng là vị "Quân-sư của muôn đời"! (vạn đại Quân-sư Gia-cát-Lượng) .*

[1115] *Đã làm ông "lớn" mà vẫn giữ cái bụng "nhỏ" nhen!*

[1116] *Một câu "chửi nhân" rất văn hoa, mà... Rất đau đớn cay chua!*

[1117] *"Mỹ Nhiệm-Công"! Nhắc lại cái mỹ hiệu do chính Thiên-tử đặt cho, thì ông phải "phổng mũi"! Còn gì "sướng" hơn?*

[1118] *Khổng-Minh đóng vai tử tế, đổ tiếng khắc nghiệt cho Huyền-Đức.*

http://tieulun.hopto.org

[1119] *Anh đóng kịch cho em xem, thì em cũng đóng kịch cho anh xem!*

[1120] *Huyền-Đức lại đổ tiếng khác cho Vân-Trường*

[1121] *“Chú nó” tránh mặt rồi.*

[1122] *Hẹn lấy Tây-Xuyên thì trả, giờ lại hẹn lấy Đông-Xuyên! Rõ là khất dăng cưa, dây dưa không muốn trả.*

[1123] *Thưa ngài: Chính thế đấy ạ!*

http://tieulun.hopto.org

[1124] *Đến nước bí, thì "ông ruột ngựa" cũng phải bầy mưu chơi ác!*

[1125] *Oai phong ông "Thần sống" ai mà không sợ! Tuy nhiên, họ đem binh tới đánh, ông không sợ là phải. Nhưng họ "mời mọc tử tế... bất ngờ" thì ông nên sợ mới phải.*

[1126] *Oai hùng mà nho nhã biết bao!*

[1127] *Phải uống say cho để lấy can đảm, rồi mới nói được.*

[1128] *Gọi Huyền-Đức là "Tả Tướng-quân", nêu rõ cái chức do chính Thiên-tử ban cho tức là để áp đảo Đông-Ngô.*

http://tieulun.hopto.org

[1129] *Chiếm cả 9 quận Kinh Tương mênh mông! Mà công lao chỉ là đánh... hội đánh hùa một chút. Có thằng giặc đầu sỏ, ông lại thả nó ra mất rồi!*

[1130] *Bọn "văn nhân vô hạnh"! Lũ quan văn nịnh hót chuyên gây rối cho nước.*

[1131] *Câu nói hằn học của một ông vua bị bó tay.*

[1132] *Câu nói rất nhân mà cũng rất cứng.*

[1133] *Dặn miệng cũng đủ! Sao mà sơ hở coi thường thế?*

[1134] *Cơn gió* gì... Họ *Phục! Đúng là "ác phong"!*

http://tieulun.hopto.org

[1135] *Mũ mà chổng ngược, thì đầu ắt lộn xuống khỏi cổ!*

[1136] *Cử chỉ mới "nho nhã đẹp đẽ" làm sao! Hành động của con nhà ăn chuyên cầm bút mà đến như thế!*

[1137] *Nếu không có bạn cùng thấy, ắt vàng đã... được bỏ vào túi rồi!*

[1138] *Thấy vàng, vội cầm xem; ấy là tham "phú". Nghe người sang đi qua, chạy ra xem; ấy là tham "quí". Đầu óc danh lợi rõ ràng rồi.*

[1139] *“Chúng mày” là những ai? Phải chăng là chửi cả Thiên-tử?*

[1140] *Đã chịu "tâu", chịu xưng "thần", tỏ ra tử tế...*

[1141] *Té ra tử tế để chiếm lợi.*

[1142] *Thế là Tháo thành ra "Tào quốc-trượng". Nhưng Tháo giết Phục quốc-trượng thì rồi đây ai sẽ giết "Tào quốc-trượng"?*

[1143] *“Giặc Gạo” thì lo gì thiếu lương?*

[1144] *Một lũ mù lại đụng mấy thằng... đui!*

[1145] *Nhớ đến cái áo đỏ, và sờ vào bộ râu!*

[1146] *Dương-Tùng tham của đến nỗi tiếng đồn vang ra ngoại-quốc mà Trương-Lỗ vẫn mù tịt không hay!*

http://tieulun.hopto.org

[1147] *Bắt chước Khổng-Minh! Nhà Tần đem 5 bộ da dê đổi lấy Bách-Lý-Hề, Tháo đem một bộ giáp vàng đổi lấy Bàng-Đức. Khổng-Minh đem ít vàng lụa đổi lấy Mã-Siêu .*

http://tieulun.hopto.org

[1148] *Để còn "làm ăn" thêm nữa... Dương-Tùng làm nội ứng được Tháo giúp sức bên ngoài khéo quá.*

[1149] *“Giặc Gạo” cuối cùng được sống vì gạo.*

[1150] *Tay địch thủ cừ khôi của Khổng-Minh!*

http://tieulun.hopto.org

[1151] *Vì sợ quân mỏi mệt, sợ đường Thục hiểm hóc khó... Chui, không dám "thừa thời" nhưng lại nói thác ra chuyện "tri túc"! Lão gian hùng có khác!*

[1152] *Hết đòi mượn để anh ở, lại đòi mượn để em ở! Chung qui chỉ là tiếc... Của Trời, không muốn buông ra.*

[1153] *Chỉ vì Khổng-Minh! Suýt nữa thì Ngô-Hầu phải "trả giá" 3 quận bằng... tính mạng!*

[1154] *Kẻ giết người quên được, nhưng kẻ mất cha không quên được!*

[1155] *Ăn được mảnh đất ba quận của Khổng-Minh cũng cơ cực lắm! Gọi là bến "Tiêu-dao" mà vua Ngô chẳng được "tiêu dao", quân lính Ngô lại phải ăn "dao" và "tiêu" mạng.*

[1156] *Ngựa Lăng-Thống không tốt bằng ngựa của Quyền, vọt thì chết.*

http://tieulun.hopto.org

[1157] *Khổng-Minh ngồi rung đùi ở Tây-Thục, có biết đến nỗi này chăng?*

http://tieulun.hopto.org

[1158] *Nhất định đổ hết "thóc giống" ra bán để "trả nợ" Khổng-Minh?*

[1159] *Thứ trống đeo bên ngựa, gọi là* “bề vồ”

[1160] *Chỉ vì cái ông... Khổng-Minh! Lấy được 3 quân của ông ấy, Đông-Ngô phải trả một giá rất đắt đỏ, đắt tới... Cắt họng!*

http://tieulun.hopto.org

[1161] *Một trò hề rất nhạt, nhưng cần có .*

[1162] *Hỡi ôi là "nghĩa tao khang"!*

[1163] *Người ta ai cũng biết Lưu-Huyền-Đức được cơ nghiệp vì tài... khóc, nhưng ít ai biết rằng Tào-Phi được ngôi báu cũng nhờ tài khóc.*

[1164] *Vớ bở được ông... dở hơi! Còn gì hơn?*

[1165] *Muốn vuốt râu "cọp" ắt phải lấy được gan rồng.*

[1166] *Cây cối, ra cái điều ta thạo đời.*

http://tieulun.hopto.org

[1167] *Đã muốn bắt, thì cho bắt một thể, kẻo lại bực mình!*

http://tieulun.hopto.org

[1168] *Một hóa thành mấy trăm, là phép "phân thân". Mấy trăm hợp làm một, là phép "thống nhất".*

[1169] *Tháng giêng là tháng Dần thuộc hổ. Năm Tí thuộc chuột. Ý nói: Đến tháng giêng năm Tí thì Tháo chết.*

[1170] *Cái "pha" này coi khủng khiếp nhất!*

[1171] *Lối "Thanh đàm" của người đời Tấn có lẽ bắt chước việc này.*

[1172] *Nghe đến đây, ắt Tháo phải nghĩ đến những vụ giết Đổng-Phi, Phục-Hậu mà giật mình*

http://tieulun.hopto.org

[1173] *Nam-Tào Bắc-Đẩu cũng "không chê" món nhậu? Thật là "dĩ thực vi tiên".*

[1174] *Mới có một vò rượu, một đĩa nem, mà được thêm 80 tuổi! Không trách người đời ưa đút lót. Cái trò hối lộ có lợi thật!*

[1175] *Ứng vào việc Hạ-hầu-Uyên bị giết ở Định-quân-sơn vào tháng giêng năm Kiến-an thứ 24.*

http://tieulun.hopto.org

[1176] *Tức là việc Tào-Phi lên ngôi Hoàng-đế.*

http://tieulun.hopto.org

[1177] *"Tướng mặt" là tướng cực phẩm nhân-thần, "tướng lưng" lại là tướng chí tôn Thiên-tử.*

[1178] *Lại một vạ "bắn hươu Hữu-Điển" thứ hai, gây căm phẫn.*

http://tieulun.hopto.org

[1179] *"Đức-Vỹ" là tên tự của Kim-Vy.*

http://tieulun.hopto.org

[1180] *Chưa kết ngoại viện đã gây cuộc binh-biến, thành công được chăng?*

[1181] *Đổng-Thừa vâng chiếu trước, lo việc sau. Đằng này lại hành sự rồi mới xin chiếu chỉ!*

[1182] *Mượn ý hai câu thơ của Tô-Vị-Đạo đời Đường: "Kim-Ngô bất cấm dụ. Ngọc lâu mạn tương thôi".*

http://tieulun.hopto.org

[1183] *Ông mơ ngủ lại gặp mụ ngủ... mơ!*

[1184] *Theo “đỏ” mà hóa bị “đen”: phải đổ máu... “đỏ”.*

[1185] *Theo “trắng” té ra được “trắng” án.*

http://tieulun.hopto.org

[1186] *Thế là luồn tay chân cổ cánh vào chiếm hết triều đình. Búng tay một cái nữa là chiếm ngôi Hoàng-đế.*

[1187] *Khoái thay! Muôn đời mới có một chuyện thú vị thế này!*

http://tieulun.hopto.org

[1188] *Tiếp tế cái món này thì đúng là gãi cho chỗ ngứa.*

[1189] *Ra đi thì vênh mặt kiêu căng. Thua chạy về thì cong đuôi chạy hộc tốc lên voi xuống chó!*

[1190] *Đến lúc này mới sợ lời đoán của Quản-Lộ*

[1191] *Ba vạn quân, còn được mười mạng! Canh bạc thực cháy túi!*

[1192] *Quân-sư chọc hạng các tướng*

[1193] *Người già, võ nghệ cũng già, và đến lời chửi cũng già?*

[1194] *Hai trẻ đánh một già? Tinh thần thượng võ cao hơn... ngọn cỏ.*

http://tieulun.hopto.org

[1195] *Ngồi vắt chân chữ ngũ trong màn trướng, mà quyết sự chiến thắng ngoài ngàn dặm!*

[1196] *Khi chạy giặc thì chạy thật dài. Khi đuổi giặc cũng đuổi kỳ cùng mới nghỉ.*

[1197] *Đã thắng thì phải thắng hoàn toàn! Đuổi kỳ đến xó bếp! Thú vị quá!*

[1198] *Diệu Tài là tên tự của Hạ-hầu-Uyên*

[1199] *Trước khi đi đánh người, phải lo đề phòng nhà cửa.*

[1200] *Trước thì nói khích: Hoàng-Trung chưa bằng Trương-Phi. Giờ lại khích "cao hơn": Hoàng-Trung mưu sao Quan-công.*

[1201] *Con sư tử dữ sẽ chặn đường về của Tào-Tháo*

[1202] *"Lam-điền hữu ngọc" Trong rừng Lam-điền quả nhiên có người ngọc.*

[1203] *Biết thương người tài nữ hồng nhan! Gian hùng mà có cử chỉ đáng yêu thay!*

http://tieulun.hopto.org

[1204] *Thái-Ung thật là người…"lắm chuyện"!*

[1205] *Nói thật hay… nói khoác đấy?*

[1206] *“Diệu tài” là tên tự của Hạ-hầu-Uyên.*

[1207] *Trương-Phi bức chiến Trương-Cáp. Hoàng-Trung lại bức chiến Hạ-hầu-Uyên. Xem còn ngồi lì cố nhịn được nữa không?*

http://tieulun.hopto.org

[1208] *Phái khó khăn lắm mới được "Bái" ra đây!*

[1209] *Thời cổ có tục: Giết được tướng địch, thì chặt đầu, xẻo lấy tai trái.*

[1210] *Số đã định, không ai tránh khỏi, thì còn bói làm gì?*

[1211] *Thắng "tham" quá, làm cho Tháo không thể nhịn được nữa!*

[1212] *Khương-Duy có quả mật lớn, chưa bằng Tử-Long "toàn thân là quả mật".*

[1213] *Tháo có "Hổ-hầu" Hứa-Chử thì Bị có "Hổ-oai" Triệu-Vân!*

http://tieulun.hopto.org

[1214] *Chỉ sợ lại "đặt mình" vào... Cái hòm luôn!*

[1215] *Thế thì còn gì là sức lực.*

[1216] *Gớm! Đã lâu lắm, kể từ ngày "gặp gỡ" ở núi Nhương-sơn đọc tờ "y đái chiếu" cho đến nay "lưỡng hùng" mới lại trông thấy mặt nhau! Và có lẽ là trông thấy nhau... lần chót!*

[1217] *Yếu bóng vía quá! Nếu đừng đa nghi, cứ xông tràn lên, ắt Khổng-Minh bị đánh.*

http://tieulun.hopto.org

[1218] *Hết khoe binh mạnh, lại khoe... Con tài!*

http://tieulun.hopto.org

[1219] *Vẫn chỉ là nghi binh, "dọa gió" mà ăn thật!*

[1220] *Biệt hiệu là Tử "Văn" mà lại chỉ thích "võ".*

[1221] *Người đời Hán, vốn họ Trịnh, sau có người chị (cùng mẹ khác cha) là Vệ-Tử-phu lấy Hán-Vũ đế, được vua yêu nên Thanh đổi theo họ Vệ. Vệ-Thanh quê ở Bình dương, tự là Trung-Khanh. Vũ đế đánh Hung-Nô, phong Vệ-Thanh làm Đại-Tướng-quân. Thanh lập công lớn, sau được phong Trường-Anh-Hầu.*

http://tieulun.hopto.org

[1222] *Hoắc-Khứ-Bệnh cũng người Bình-Dương. Can người chị của Vệ-Thanh. Bệnh cầm quân vượt sa mặc sáu lần đánh được Hung-Nô, được phong Phiêu-kỵ Tướng-quân, tước Quân quân-hầu, ăn lộc một vạn năm ngàn hộ. Thắng trận, lập công danh thỏa chí có sáng tác bản đàn "Hoắc Tướng-quân". Bản này có ghi chép trong bộ "Cổ kim nhạc lục". Trong bộ sách nhạc "Cầm Thao" cũng có chép bài "Hoắc Tướng-quân" vượt Hoàng-hà.*

http://tieulun.hopto.org

[1223] *Thấy con người được người khen, mình là con nuôi cũng muốn được cha nuôi khen.*

[1224] *Con đẻ quá có hơn con nuôi! Nhưng ước gì Lưu-Thiện được tàm tạm như Lưu-Phong... Cũng đủ.*

http://tieulun.hopto.org

[1225] *Hai chữ "nhất hợp" cắt ra thành bốn chữ "nhất nhân nhất khẩu" ạ.*

[1226] *Can dự vào việc gia đình người ta! Ta không đáng là học trò Khổng-Minh (Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh nên lập cậu con nào làm thế-tử. Khổng-Minh từ chối, nói: "Đó là việc nhà, nên hỏi Quan, Trương thì hơn") .*

http://tieulun.hopto.org

[1227] *Nhai gân gà mà đến gẫy răng!*

[1228] *Tháo làm Vương thì Bị cũng làm Vương!*

[1229] *Một bên ép Vua phải hạ chiếu phong mình làm Vương. Một bên thì cứ tự tiện lên ngôi rồi mới dâng biểu tâu cái "sự đã rồi"*

[1230] *Vì có ký vào tờ nghĩa trạng 5 chữ "Tả-Tướng-quân Lưu-Bị" mà nay xưng Vương được chính đáng.*

http://tieulun.hopto.org

[1231] *Địch thủ lợi hại của Khổng-Minh đang xuất đầu lộ diện dần dần.*

http://tieulun.hopto.org

[1232] *Lòng Cẩn đối với Thục phảng phất giống lòng Lỗ-Túc.*

http://tieulun.hopto.org

[1233] *Dòng dõi Tôn-tử mà tả giống chó à? Và chị dâu ông cũng là giống chó chăng?*

[1234] *Nhắc lại: Sông Tương này không phải sông Tương ở phía Nam.*

http://tieulun.hopto.org

[1235] *Kéo quân đi xa quá lầm rồi, để Kinh-châu ở nhà làm miếng mồi ngon cho Đông-Ngô!*

[1236] *Giết chị, bỏ anh là "vô thân"*

http://tieulun.hopto.org

[1237] *Bỏ nghĩa chủ, theo Tháo, là "vô quân"*

http://tieulun.hopto.org

[1238] *Sao không lột sẵn một bộ "da ngựa", mà lại đem cái hòm ra sa trường?*

[1239] *Đến ba ngàn năm cũng không tan!*

[1240] *Ông hiếu thắng lại gặp phải thằng không sợ chết!*

[1241] *Có lẽ "Nam-An Bàng-Đức" mới đúng. Vì có quận Nam-An, có lẽ là nơi sinh của Bàng-Đức.*

[1242] *Gợi lại chuyện Mã-Siêu xem thế nào!*

[1243] *Phải! Tiếc cho con dao! Mà cũng tiếc cả cái thân ông nữa.*

http://tieulun.hopto.org

[1244] *Quan-Bình có thể nói là: con hiếu, cháu hiền, tôi trung, tướng giỏi.*

[1245] *Các dịch-giả trước đây đều phiên âm là "Khoái"khẩu và dịch là "miệng cái đó đơm cá", nhưng thực ra chữ này không phải là chữ "khoái". Nó là chữ "Tăng" thuộc bộ "võng" (lưới) ("Tăng" nghĩa là cái vó lưới vuông). Có bốn gọng, căng ra dìm xuống nước để kéo cá. Tìm trong tự điển, tìm khắp bộ "Trác" mà không thấy có chữ nào là chữa "khoái" có nghĩa là cái "lờ", cái "đó" chỉ có chữ "bản" là cái đó, nhưng lại thuộc bộ "Thủy" chớ không thuộc bộ "Trác".*

[1246] *“Vu nhập tăng khẩu, khởi năng cửa hồ”?*

[1247] *Đại-tướng làm mất mặt "Ngụy-vương"!*

[1248] *Trơ thân không mảnh giáp, không đường chạy, đứng làm bia, tội nghiệp!*

[1249] *Muốn chết thì được chết, khó gì! Nhưng không hiểu cái... "hầm đựng người" để trói đến đâu rồi?*

[1250] *Không gặp may như Hứa-Chử trên sông Vị.*

http://tieulun.hopto.org

[1251] *Đức không thiện thủy, bị Chu Thương gìm sặc nước, nên đành chịu trói!*

[1252] *Ngày xưa người ta gọi nước Tần là Hoa-hạ.*

[1253] *Một thượng-tướng đã làm "cá trong chậu", một thượng-tướng đang làm con cua trong nồi.*

[1254] *Chỉ xin thăng thưởng, không xin thêm quân tiếp viện! Khinh địch quá lắm!*

[1255] *Nhờ việc này mà cậu con đó còn sống để nối dõi, báo thù...*

http://tieulun.hopto.org

[1256] *Nghe thầy thuốc nói mà rùng mình!*

[1257] *Nhưng lời bệnh nhân lại làm cho thầy thuốc rởn tóc gáy!*

[1258] *Không phải câu thơ này thất luật. Thực ra, chữ "Hoa" là tên nước Tầu, hoặc dùng thay cho chữ "hoa" là bông hoa, thì đọc bình thanh. Nhưng chữ này khi chỉ tên "đất" tên một "họ" thì phải đọc là "Hoá", Hạ Hóa, đất Hóa.*

[1259] *Đồ lễ ấy là mũi tên có tẩm thuốc kiêu! Tốn vừa nhận chức đã bắn thêm một "mũi tên độc" vào người Quan-công!*

[1260] *Chê Hoàng-Trung già, lại khinh Lục-Tốn trẻ. Già hay trẻ đều bị ông khinh cả!*

[1261] *Rắn hai đầu thì khó đi.*

[1262] *Lắm thầy tự thối ma.*

http://tieulun.hopto.org

[1263] *Giữ nguyên "bộ máy hành chính".*

[1264] *Chữ "thạch" tạm dịch là "gánh". Một thạch bằng 100 "thăng". Thạch còn có nghĩa là một "tạ" (hơn 100 cân)*

http://tieulun.hopto.org

[1265] *Lá thư này đưa đến Tháo vào lúc Đông-Ngô còn chưa chiếm được Kinh-châu.*

http://tieulun.hopto.org

[1266] *Trong bản in ta thấy khắp nơi đều ghi là "Từ-Mông" nhưng trừ trước, các dịch giả đều phiên âm là "Từ-Trảng". Không hiểu bản in nào đúng?*

[1267] *Cố ý nói lớn trước trận để làm rối loạn lòng quân.*

http://tieulun.hopto.org

[1268] *Từ-Hoảng ấy chính là Từ-Hoảng... giả!*

[1269] *"Kẻ khác" tức là "tụi" tướng Ngụy, ngoài Trương-Liêu, Từ-Hoảng.*

http://tieulun.hopto.org

[1270] *Trên đời, chỉ có một nghĩa cử "mở lỗi Hoa-dung", và cũng chỉ có một Quan-Vân-Trường làm được thôi!*

http://tieulun.hopto.org

[1271] *Thế là đã có ý lấy cái chết để tránh cái nhục rồi đấy.*

http://tieulun.hopto.org

[1272] *Ngầm ví đồn Ma-bi với đồn Tế-liễu. Nghĩa là tự ví mình như Hán-văn-Đế xưa.*

http://tieulun.hopto.org

[1273] *Lời nói thiêng thật!*

[1274] *Đã chia rẽ tình chú cháu, lại chia rẽ cả tình... Của con người ta! Cái mồm Mạnh-Đạt ăn mắm ăn muối!...*

[1275] *Sở-bá-Vương lâm nguy ở Cát-hạ còn những tám nghìn tử đệ bảo hộ quanh mình, mà cuối cùng vẫn tan rã. Huống chi Quan-công chỉ còn 3 trăm người!*

[1276] *Anh hùng mà "đắc chí" cũng thốt ra lời lẽ... tiểu nhân!Quyền còn kém Tháo!*

[1277] *“Chủ” là một thứ hươu nai, lông đuôi nó có tính chất “tị trần” nên được dùng để xua bụi bặm. Sau này, bất cứ loại phất trần nào cũng quen gọi là “đuôi con chủ”*

[1278] *Bốn tiếng vang lên, nghe ra "sắc sắc không không" màu nhiệm lạ!*

[1279] *Quan-công chỉ là cái "không". Phổ-Tĩnh cũng chỉ là "không", thì còn có gì là "nhớ", có gì là "quên nữa"*

[1280] *Một câu nói, đủ ý nghĩa như một bài thuyết pháp về Phật-giáo.*

http://tieulun.hopto.org

[1281] *Biết khấu đầu, thì tuy chết "không đầu" vẫn là "có" đầu. Đem hết thân tâm quy-y giáo lý nhiệm màu, thì "có ta" cũng như "không có ta" (hữu ngã, vô ngã). Vì chuyện này, nên ngày nay ở các chùa thường có bàn thờ Quan-công.*

[1282] *Gặp thời thì tôm còn có thể đắc chí hơn Rồng!*

[1283] *Sống không được giữ đất Kinh, chết lại làm Vương đất Kinh.*

[1284] *Tên là "Chính" mà cứ xúi người làm việc "bất chính"!*

[1285] *Bắc cự Tào-Tháo, Đông... Cự luôn cả Tôn-Quyền! Quên lời dặn của Khổng-Minh rồi!*

http://tieulun.hopto.org

[1286] *Để chúa bớt căm hờn Đông-Ngô*

http://tieulun.hopto.org

[1287] *Sắp chết rồi, nên đặt là "Mệnh-chung-điện" mới đúng.*

[1288] *“Kiến-thủy” là bắt đầu “xây dựng mới”, ẩn ý ấy che sao nổi mắt Thần!*

[1289] *Là chỗ đồng hương với Tháo rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[1290] *Gớm! Nghe thầy nói mà rợn người! Họa là Quan-công mới dám chữa như thế!*

[1291] *Lòng như thế mà làm lính ngục thì thật là... Chọn lầm nghề!*

[1292] *Tức là Trường-lang-Quân, vị thầy thuốc thời cổ tài giỏi như thần thánh.*

http://tieulun.hopto.org

[1293] *Trường-lang-Quân truyền bí thuật cho Biển-Thước, lại cho một thứ thuốc để uống. Biển-Thước uống vào, mắt sáng lạ, nhìn thấu vào gan ruột người bệnh được.*

http://tieulun.hopto.org

[1294] *Rõ ràng là lời dạy con cướp ngôi sau này!*

[1295] *Té ra Tháo đã vì nằm mơ mà giết oan Mã-Đằng! "Ngựa" ăn thịt họ Tào lại là họ Tư-mã kia!*

[1296] *“Nghệ sĩ” cũng làm vua được lắm chứ?*

[1297] *Có bản chép là: Nghiệp "tắc" Nghiệp-thành.*

[1298] *Vui mừng sung sướng như... Cha chết!*

http://tieulun.hopto.org

[1299] *Chưa cướp ngôi Thiên-tử đã đổi niên hiệu! Nóng nảy thế?*

http://tieulun.hopto.org

[1300] *Ông thầy dạy… khóc, được làm quan to nhất.*

[1301] *“ Cậu cả” về thủ đoạn gian hùng chưa biết có bằng cha không, nhưng về cái tàn ác thì ... dám hơn lắm!*

[1302] *Họa hổ bì nan họa cốt. Tri nhân tri diện bất tri tâm.*

[1303] *Nt.*

http://tieulun.hopto.org

[1304] *Một đời Mạnh-Đạt, phản chủ nọ, rồi bỏ chủ kia, rồi lại phản chủ thứ ba... Cuối cùng chết thật đáng đời. Làm tướng võ thì tồi, cả đời chỉ được một bài văn ấy là đáng kể!*

[1305] *Chẳng có “điềm”, thì cũng cứ... bịa ra “điềm” mà... làm ăn!*

[1306] *Lại do miệng các ngài bịa ra, chứ sấm với chớp ở đâu?*

[1307] *Không ngờ giặc già Tào-a-Man lại đẻ ra một trong hiền-nữ như thế!*

http://tieulun.hopto.org

[1308] *Mắng anh ít, chửi lũ bầy tôi nhiều, để trút tội lỗi lên đầu những kẻ nịnh hót, bầy mưu, xúi giục... Cố ý làm nhẹ bớt cái tội của anh đi. Giỏi lắm!*

[1309] *“Gian” là giặc khởi từ bên trong. “Quỉ” là giặc nổi loạn từ bên ngoài.*

[1310] *Chỗ này là tên "Tháo", vị Vương đã mất, nên phải để trống không viết, không đọc đến.*

[1311] *Mình là kẻ cướp ngôi trộm nước, ắt phải xá bọn cướp tiền trộm cắp!...*

[1312] *Lời dẫn này là sai: có sách chép rằng: Hiến-đế nhà Hán bị phế làm Sơn-Dương-công còn sống mãi đến đời Ngụy-đế Tào-Duệ, năm Thanh-Long thứ hai mới chết.*

http://tieulun.hopto.org

[1313] *Ông này cứ hễ mở miệng là văng sao, văng mây ra ầm ầm.*

[1314] *Có phải bệnh... "tham làm Thừa-tướng" chăng?*

[1315] *Đem "mệnh Trời" ra nói thì... Chí lý lắm rồi.*

[1316] *Tức Hán-Cao-Tổ (Lưu-Bang) và Hán-Quang-Vũ (Lưu-Tú)*

http://tieulun.hopto.org

[1317] *Hãy nghĩ đến đạo Vua tôi đã, rồi hãy nghĩ đến tình anh em. Vả lại, đánh Ngụy thì Ngô không dám động. Đánh Ngô thì Ngụy rất có thể tiến binh vào chiếm hai Xuyên. Diệt Ngụy rồi, sẽ diệt Ngô sau.*

http://tieulun.hopto.org

[1318] *Quân của Thiên-tử gọi là "Sáu quân" (Lục quân)*

[1319] *Ông nói thế thì "Bệ-hạ" để ông đi một mình sao đành!*

[1320] *"Vạn-thặng" là "muôn cỗ xe". Thiên-tử có muôn cỗ xe. Các Vương, Hầu có nghìn cỗ, thiên thặng. Các Đại-phu có trăm cỗ "bách-thặng".*

http://tieulun.hopto.org

[1321] *Chữ này bản thì chép: "Trí BẠI Trương-Cáp", bản lại chép: "Trí THÙ Trương-Cáp". Vì xét thấy chữ nào cũng làm thất luật bài thơ, vậy xin tạm thay bằng chữ "Công" cho dễ đọc.*

http://tieulun.hopto.org

[1322] *Hồ-Ban là con Hồ-Hoa ở gần thành Hứa-xương, trước kia cứu Quan-công, rồi sau tìm đến Kinh-châu được Quan-công gửi vào Tây-Thục. Thế mà các bản in từ chỗ này trở đi đều chép là "NGÔ" Ban. Sao lại có sự "đổi họ" bất ngờ như thế? Vậy xin đổi hết lại thành "Hồ-Ban".*

http://tieulun.hopto.org

[1323] *Một lời than tiếc có vẻ đắng cay thay! Té ra Huyền-Đức không tin Khổng-Minh bằng tin Pháp-Chính?*

[1324] *Tức là cái điểm: Hơn 40 trại binh bị đốt.*

http://tieulun.hopto.org

[1325] *Ứng vào việc "gửi con côi" ở Bạch-đế thành sau này.*

[1326] *Có hai cậu Quan, Trương đi kèm, thì cũng như có hai ông Quan, Trương sống lại!*

http://tieulun.hopto.org

[1327] *Đổ tội cho Quan-công, rồi lại đổ cho Tào-Tháo.*

http://tieulun.hopto.org

[1328] *Lại đổ cho Lã-Mông.*

http://tieulun.hopto.org

[1329] *Đổ lỗi cho ba người đã... Chết, rồi lại đưa một... bà còn sống ra để gợi lòng "thương"!*

[1330] *Mấy câu đầu nặng về tình, lấy "tình" ra mà thuyết, câu cuối cùng lấy "nghĩa" lớn ra thuyết. Giỏi lắm thay!*

[1331] *Sợ rồi chính Ngô-hầu không còn mặt mũi nào nhìn người Giang-nam nữa!*

http://tieulun.hopto.org

[1332] *Vì nghĩ đến lưỡi gươm Thục đang kề cổ... không muốn cạo gáy, nên phải úp mặt đưa tay ôm đôi hia Ngụy!*

http://tieulun.hopto.org

[1333] *Thế là cái thể diện của Ngô-hầu mất uổng! Chẳng được việc gì cả! Cái đận xỏ xiên, Tào-Phi gần theo kịp cha!*

[1334] *Ông Trương-Phi con có khác!*

[1335] *Ai bảo hai tướng Quan, Trương đã chết? Quan, Trương vẫn còn sống để giúp Lưu-Huyền-Đức đó!*

[1336] *Tức là thỏa ước "dẫn độ" ngày nay vậy.*

[1337] *Hay là "tao"... theo Quan-công luôn đấy?*

[1338] *Vẫn không coi Đông-Ngô ra gì, chỉ chú trọng đến Trung-nguyên, giống như ý chí Triệu-Vân vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[1339] *Ngô-hầu đã mấy lần thân chinh ra trận, mà lần này chẳng dám ra đối diện Tiên-chúa! Quả là quá sợ.*

[1340] *Làm vua cái nước sản xuất gấm vóc mà! Thiếu gì gấm quí!*

http://tieulun.hopto.org

[1341] *Nhưng giết My-Phương thì xuống suối vàng còn mặt nào trông thấy My phu-nhân?*

[1342] *Y hệt 83 vạn đại-binh của Tào-a-Man ngày trước.*

http://tieulun.hopto.org

[1343] *"Kiêm thính tắc minh, thiên thính tắc tệ".*

http://tieulun.hopto.org

[1344] *Vì nghĩ lại: Nếu hôm qua đuổi đánh Hồ-Ban ắt không vác được đầu mà về!*

[1345] *Đến bây giờ mới dùng mẹo Lưu-Việp! Gian hùng ghê gớm thật!*

[1346] *"Ngư-phúc" có nghĩa là "bụng cá". Vu-Cấm đã chui vào "vó kéo cá" của Quan-công. Nay Lục-Tốn lại sắp sửa chui vào cái "bụng cá" do Khổng-Minh đặt?*

[1347] *Tào-A-Man chỉ một mực cắm cổ chạy! Lưu-Huyền-Đức còn được dừng chân trên cao ngắm nhìn sự thất bại của mình! Ai ngờ hai tay đại anh hùng đời Tam-Quốc thua hai "canh bạc cháy túi", mà lại đều thua về tay "lũ con nít" Đông-Ngô!*

[1348] *Lửa cháy từ chập tối hôm trước đến nhá nhem tối hôm ấy, tức là đánh giết nhau đã một đêm một ngày trong rừng lửa!*

[1349] *Thế là đã giết nhau qua hai đêm một ngày. Còn gì là sức lực?*

http://tieulun.hopto.org

[1350] *“Hổ-oai” Đông-Ngô đụng phải Hổ-oai Tây-Thục! Hổ Thục giết “hổ” Đông-Ngô dễ như giết... Chó!*

[1351] *Chữ “bác” hay chữ “truyền”*

[1352] *Xưng là ma, rồi xưng là thần, xưng vua tôi, rồi lại xưng anh em, quả là câu chuyện trong giấc mơ...*

[1353] *Trước khi chết, thử lòng "Quân-sư" bằng một câu kinh khủng bất ngờ!*

[1354] *Đã hai lần ôm "Tự-quân" trong lòng, lẽ nào nay lại không hết sức giúp?*

[1355] *Thuý-hoa là thứ cờ của Thiên-tử, có kết tua bằng lông chim trả (chim Phỉ-thuý)*

http://tieulun.hopto.org

[1356] *“Chân lý lai tán, hòa loan chí chỉ…”*

[1357] *"Bát đặt cửu hiến": Cuộc tế lễ Thiên-tử được dùng tám hàng người múa, một hàng tám người, vị chi là sáu mươi bốn người. Chư-hầu được dùng sáu hàng. Đại phu bốn, bậc Sĩ hai.*

[1358] *"Quân-Công chấp trước, mao sĩ phụng chương".*

[1359] *Vũ-hầu tức là Khổng-Minh.*

http://tieulun.hopto.org

[1360] *Biết cậu con ngu hèn, dù muốn làm ác cũng chỉ làm nổi việc ác nho nhỏ! Dù muốn làm việc thiện, cũng chỉ làm nổi việc thiện... Cỏn con. Đúng là lời một người cha kiêu hùng dặn một cậu con rồi!*

[1361] *Mà bắt chước cha làm sao nổi?*

http://tieulun.hopto.org

[1362] *Nếu theo nghĩa Đào-Viên, thì hai bên là anh em thúc bá. Nhưng vì khác họ, "vô phục" nên... Cho được đi.*

http://tieulun.hopto.org

[1363] *Chí nguy! Làm ông "vua không ngồi ngai", nắm hết việc sống chết của nước, mà bó tay nằm chờ giặc đến chăng?*

[1364] *Vua đến thăm bề tôi, mà như... Con đến thăm cha vậy!*

http://tieulun.hopto.org

[1365] *Thì ra khép cửa ngồi trong nhà mà... đánh giặc! Và đã thắng đến bốn trận rồi...*

[1366] *Chữ "Thiên" là "Trời" chứ không phải chữ "thiên" là "một bên". Thiên Tướng-quân là chức thường, như Hiến-đế đã phong cho Quan-công. Huyền-Đức phong cho Vương-Bình v.v... Còn "Thiên-Tướng-quân" mà người rợ Khương tôn Mã-Siêu ở đây, có nghĩa là "Vị-thần-tướng-nhà-trời".*

[1367] *Chưa lên ngôi Hoàng-đế đã tự đặt "niên-hiệu", cũng giống như Tào-Phi vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[1368] *"Nhất tướng thủ quan, vạn phu mạc khai", câu này gần giống câu thờ trong bài "Thục đạo nan" của Lý-Bạch: "Nhất phu đương quan, vạn phu mạc khai".*

[1369] *Lịch-Sinh đến thuyết nước Tề. Tề đã nhận lời qui thuận Hán. Nhưng Hàn-Tín lại kéo quân Hán đến đánh Tề. Vua Tề tức giận, sai mổ Lịch-Sinh bỏ vào... Rán trong vạc dầu, vì cho là Sinh đến lừa dối, để Tín đánh úp bất ngờ.*

http://tieulun.hopto.org

[1370] *Danh từ "giới-thiệu" đã có từ thời ấy.*

http://tieulun.hopto.org

[1371] *Khoe Tây-Thục là nước nhà Trời.*

http://tieulun.hopto.org

[1372] *Khổng-Minh "quá lắm": ngầm sai Tần-Bật bẻ gẫy Trương-Ôn, rồi lại nói chữa thẹn cho Ôn!*

http://tieulun.hopto.org

[1373] *Ở dầu bộ truyện đã chép: Tôn-Thiều là con nuôi Tôn-Kiên. Như vậy Tôn-Thiều là em nuôi Tôn-Quyền. Đến đây lại nói: Thiều là con nuôi Tôn-Sách, tức gọi Quyền bằng chú. Vậy không hiểu in lầm ở đoạn đầu hay ở đoạn này? Thiều là em hay cháu Quyền?*

http://tieulun.hopto.org

[1374] *Lại bắt chước kế của Lục-Tốn. Hay đúng hơn kế của Khổng-Minh đấy thôi.*

http://tieulun.hopto.org

[1375] *Phù, dụng binh chi đạo "công tâm vi thượng, công thành vi hạ, tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ".*

[1376] *Thừa-tướng còn đánh bằng nghi trượng cho khiếp sợ nữa!*

http://tieulun.hopto.org

[1377] *Đời Tam quốc có hai Mã-Trung: một Mã-Trung giúp Đông-Ngô, còn Mã-Trung đây là em Mã-Lương, Mã Thốc giúp Thục.*

http://tieulun.hopto.org

[1378] *Thừa-tướng không đánh trước mặt, mà lén đi vòng vào phía sau để "đếm lương".*

http://tieulun.hopto.org

[1379] *Học "nghề" gì vậy? Có là nghề "thứ ba"... trong "bảy nghề của con gái thìa là thìa lẩy.*

[1380] *Cảnh thì giống cảnh Hiến-đế đón "Tào Thừa-tướng", nhưng tình thì khác hẳn.*

[1381] *Vì Phi "có mới nới cũ" nên làm thế chứ sự thực Kiên thị đẹp không kém gì Quách-thị. Có nhiều thi sĩ đã ca tụng sắc đẹp của Kiên, trong đó có câu: "Khả kiên song ngọ: trợ Lưu diên phục khu khâm." Ý nói đôi dòng nước mắt của nàng sa xuống đẹp như "đôi đũa ngọc".*

http://tieulun.hopto.org

[1382] *Nếu là kẻ vì đức, bất nhân, ắt đã giết bà "dì ghẻ" là Quách Hoàng-hậu để báo thù cho mẹ. Tào-Duệ cũng là người khá vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[1383] *Tức là Tào-Thực.*

http://tieulun.hopto.org

[1384] *Gian hùng như Tháo mà vụng về! Đã biết thế sao không tìm cách giết Tư-mã-Ý. Hoặc giả còn tiếc cái tài? Hay là sợ mất lòng sĩ-dân?*

[1385] *Ông cứu "nó", mà sau này "nó" lại... ăn thịt con ông! Ấy mới là cay đắng.*

[1386] *Duệ bắt chước Hán-Cao-Tổ ở Vân mộng-sơn. Ý lại bắt chước Chu-á-Phu ở đồn Tế-liễu!*

http://tieulun.hopto.org

[1387] *Đây là bài "Tiền xuất sư biểu". Sau này còn bài "Hậu xuất sư biểu" nữa.*

[1388] *Có bản chép là: "hưng-đức".*

http://tieulun.hopto.org

[1389] *Tâu vua mà như lời… Cha dạy con vậy.*

[1390] *Thấy cái gương tày liếp như thế, mà sau nay Hậu-chúa còn tin dùng hoạn quan Hoàng-Hạo! Đau đớn thay!*

http://tieulun.hopto.org

[1391] *Tức là Trần-Chân.*

http://tieulun.hopto.org

[1392] *Tức là Tưởng-Uyên.*

http://tieulun.hopto.org

[1393] *Cứ thấy ông này nhô đầu ra, là có chuyện thiên văn.*

[1394] *Ông này tuy khỏe nhưng so với "ngũ hổ" thì chẳng ăn thua gì. Thế mà nay "sống lâu bên lão làng" vì "cạn nước, bèo chấm đất...*

[1395] *Có bản chép là Thịnh-Đôn.*

http://tieulun.hopto.org

[1396] *Hai "cậu" tướng này được Thừa-tướng yêu cưng nhất! Dùng hai con hổ non này để hộ vệ hai bên nách, còn gì đẹp hơn!*

[1397] *Nt.*

http://tieulun.hopto.org

[1398] *Lời thề "thiêng" thật!*

[1399] *Kế này hay lắm! Tiếc thay, Khổng-Minh không thử "liều" mạo hiểm một trận xem sao!*

http://tieulun.hopto.org

[1400] *Tiên-sinh lúc nào cũng tính toán chu đáo! Nhưng "cầu toàn" đã là phiền, lại cầu tới "vạn toàn" thì mệt biết bao!*

[1401] *Người đang hờn căm vì mối thù cha, kẻ lại đến kể lể mối thù con!*

[1402] *Thế thì thực giả dễ lẫn lộn quá!*

[1403] *Ông "Lượng" này lại đụng phải ông "Lượng" kia! (Tuy hai chữ "Lượng" viết khác nhau) .*

http://tieulun.hopto.org

[1404] *Người lập kế, mình "nhân kế lừa lại". Ai ngờ người ta lại "nhân kế lừa lại, lừa lại lần nữa"!*

[1405] *Nguyên-soái nọ bắt Nguyên-soái kia như bắt... Con bò! Chẳng thèm hỏi-han an ủi gì cả!*

[1406] *Mãi đến bây giờ mới thấy một địch thủ của Khổng-Minh!*

http://tieulun.hopto.org

[1407] *Có bản chép là Khương "Quỳnh", lại có bản chép là Khương "Huỳnh".*

http://tieulun.hopto.org

[1408] *Con rồng non đuổi con cọp già!*

http://tieulun.hopto.org

[1409] *Đẹp mặt ông Nguyên-soái nước Ngụy, con rể họ Tào!*

http://tieulun.hopto.org

[1410] *Khổng-Minh thật vẽ lắm chuyện!*

[1411] *Đúng như lời... Khổng-Minh chứ?*

[1412] *Mậu nghe thế, lại tưởng Khổng-Minh đã viết lá thư giả tên Mậu, gửi cho Duy!*

[1413] *Nếu đánh đến sáng rõ, sẽ lộ cái mặt Khương-Duy... giả!*

http://tieulun.hopto.org

[1414] *Phải bỏ một Phò-mã Đô-đốc địch, lại phải bỏ ra bao nhiêu lương-thảo, chỉ vì Khổng-Minh cần "mua" một Khương-Duy!*

[1415] *Trông thấy Khương-Duy giả, cho là Khương-Duy thật! Giờ trông thấy Khương-Duy thật, lại cho là Khương-Duy giả!*

[1416] *Thế thì đời "già" đến ngày... "bế mạc" rồi!*

[1417] *Có lẽ là Khúc-dương mới đúng!*

[1418] *Chung qui chỉ cốt đem một tiếng "Trời" ra rung Khổng-Minh.*

http://tieulun.hopto.org

[1419] *Khổng-Minh lại đem một tiếng tiếng "Hán" ra rung lại!*

[1420] *Mắng cả Tào-Tháo trong đó nữa: Tháo cũng ép vua dời đô...*

http://tieulun.hopto.org

[1421] *Mắng chung hết thảy triều thần vô dụng nhà Hán lúc ấy!*

[1422] *Bây giờ mới xoay "cái Trời" về cho mình.*

[1423] *"Khí" chết người (Khí Chu-Du), mắng cũng chết người, nay mai lại "viết chết người" nữa!*

[1424] *Tiếc thay! Mã-Siêu mất rồi, Mã-Đại đành bó tay, chứ nếu "Thần-oai Thiên-Tướng-quân" còn sống, ắt quân Khương thấy mặt là lui ngay!*

[1425] *Nên ca bài "Bạch tuyết thi" để thưởng cái cảnh đẹp lúc ấy!*

[1426] *Dùng võ chưa đủ, phải dùng "văn" nữa.*

[1427] *Giống như Hâm-Trạch bảo đảm Lục-Tôn*

[1428] *Được thế thì phúc lớn cho nhà Hán! Thảo nguyên bình sinh của Ngọa-long Tiên-sinh còn gì?*

[1429] “*Cậu Hai*” giỏi *hơn anh, hơn cha!*

[1430] *Đời Tam quốc có hai Đặng-Hiền. Một là tướng Tây-xuyên bị Hoàng-Trung giết chết. Một là bộ hạ của Mạnh-Đạt.*

http://tieulun.hopto.org

[1431] *Thế thì ở đời còn biết tin ai nữa?*

[1432] *Chết oan, chết ức! Đương đầu oanh-liệt với Quan-van-Trường mà ngày nay bị Mạnh-Đạt bắn chết!*

[1433] *Không ngờ Mạnh-Đạt lại báo thù cho Quan-Bình!*

[1434] *Ai ngờ Thân-Đam lại báo thù cho Lưu-Phong!*

http://tieulun.hopto.org

[1435] *Nhưng có "Khanh" dây vào việc binh, thì hai Kinh sau này cũng... hỏng mất! Duệ khen Ý, làm đọc-giả nhớ tới lời Hiến-đế khen Tào-Tháo khi Tháo đánh Lý-Thôi, Quách-Dĩ... để cứu vua.*

[1436] *Rất cẩn thận lại gặp tay "đại cẩn thận"! Để xem bên nào "ăn" bên nào...*

[1437] *Ấy, chính vì "làu thuộc binh thư" nên mới chết!*

[1438] *Cẩn thận đến thế là hết!*

[1439] *Đúng là "lầu thuộc binh thư"!*

[1440] *“Cậu Hai” quả giỏi hơn anh, hơn cha!*

[1441] *"Biết tiếng" vì hắn đã bầy kế hại mình một phen suýt chết. Nhưng giờ thấy đóng quân như kia, mới biết hắn chỉ là... đồ tồi!*

[1442] *Cẩn thận đến thế là hết, không kém gì Khổng-Minh.*

[1443] *Trong "binh thư" có chỗ nào dạy: "Bó tay ở quả núi cô-độc ngồi chờ người khác cứu" chăng?*

[1444] *Đã cấm lấy nước, lại còn đem lửa đến "tặng"! Ác ghê.*

[1445] *May còn có một anh ở ngoài vòng. Nếu túm tụm đủ bộ ba ắt chết cả trong vòng vây rồi!*

[1446] *Câu nói "đãi bôi"! Gian-hùng ghê gớm!...*

[1447] *Thế là chỉ vì Mã-Thốc mà cái công Khổng-Minh đánh chiếm ba quận hóa ra công cốc!*

[1448] *Hai ngàn rưỡi quân chống với 150 ngàn quân? Để xem Tiên-sinh chiến đấu ra sao...*

[1449] *Thừa-tướng sẽ... "độn thổ"?*

http://tieulun.hopto.org

[1450] *Biết chỉ lừa đối thủ được chốc lát thôi. Rồi hắn sẽ tỉnh dần ra.*

http://tieulun.hopto.org

[1451] *Chỉ đánh bằng... trống, bằng cờ, bằng tiếng reo hò bằng chữ nghĩa chức-tước!*

[1452] *Tử-Long đấu "toàn thân một bọc"!*

[1453] *Cũng chỉ đánh bằng... tên tuổi!*

http://tieulun.hopto.org

[1454] *Nhớ* người làm cỏ, *mình ăn sẵn! "Dây máu ăn phần" để chữa cái thẹn khi đứng dưới thành Liệt-liễu.*

[1455] *Ngoài pháp lệnh, còn được chút đặc-ân.*

http://tieulun.hopto.org

[1456] *Ông Cổn là cha vua Vũ. Cổn lo việc trị nước lụt không xong, bị vua Thuấn giết. Nhưng vua Thuấn lại truyền ngôi cho ông Vũ sau này.*

http://tieulun.hopto.org

[1457] *Lại một ông đồ gàn, đem nghĩa "Xuân-Thu" ra tán!*

[1458] *Đây mới là nghĩa Xuân-Thu đáng bàn.*

[1459] *Vua không biết phạt tội, tự bề tôi phải... dạy cho vua phạt tội mình! Chuyển cổ kim hiếm có!*

[1460] *Vẫn "quen mồm" gọi "Thừa-tướng"! Sao không xưng hô là "Tướng-quân" cho hợp với chiếu vua?*

[1461] *Cũng có nhiều người đọc là "Phiên" Dương.*

[1462] *Ai ngờ tay này còn giỏi hơn Tư-mã-Ý.*

http://tieulun.hopto.org

[1463] *Bọn tướng trẻ vừa khỏe vừa hăng, chỉ muốn nuốt ngay cả thiên hạ.*

[1464] *Chú em mới đụng độ Tư-mã-Ý, giờ lại đến lượt ông anh.*

http://tieulun.hopto.org

[1465] *Rõ là mồm miệng… người Ngô!*

[1466] *Nam tử xứ Ngô đôi co, kể lể như... đàn bà vậy!*

http://tieulun.hopto.org

[1467] *Lại kể ngay sự tích xứ Ngô!*

http://tieulun.hopto.org

[1468] *Yếu-Ly còn một tay. Chu-Phường còn cả hai tay! Tào-Hưu còn để chết hơn Khánh-Kỵ! Gở gì mà gở?*

http://tieulun.hopto.org

[1469] *Búi tóc trên đầu đối với người xưa, rất là quan-hệ. Vì thế có câu "Đầu có thể chặt, tóc không thể cắt!..."*

[1470] *Vẫn quen miệng gọi lầm! (Khổng-Minh hiện bị cắt chức Thừa-tướng). Sao không tâu rằng: "Hữu Tướng-quân" sắp sửa ra binh đánh Ngụy?*

http://tieulun.hopto.org

[1471] *"Bất lưỡng lập" có nghĩa là "không thể" cùng đứng. Vì không phải chỉ Hán mới "thề" không đội trời chung với Ngụy. Dù Hán không diệt Ngụy. Ngụy cũng diệt Hán chứ không để cho yên! Cái thế "phải đánh" chứ không phải "nên đánh" mà thôi.*

[1472] *Mắng cái bọn quan văn cầu-an, chu-an...*

http://tieulun.hopto.org

[1473] *Tức là cầm cự với mình ở Nhai-đình, Vị-thủy.*

http://tieulun.hopto.org

[1474] *Tức là thua quân Ngô ở Thạch-đình.*

http://tieulun.hopto.org

[1475] *Nói là Tôn "Sách" thì đúng hơn. Vì Tôn "Quyền" thừa hưởng cơ nghiệp do anh gây dựng sẵn rồi. Chính Sách đánh Lưu-Do, Vương-Lãng kia mà? Có lẽ chuyện lầm một chữ chăng?*

[1476] *Mượn việc Tháo thua nhiều trận, để bào chữa cái thua của mình ở Nhai đình.*

[1477] *Có bản chép là "Xương-Cụ". Chữ "Bá" với chữ "Cụ" chỉ hơn kém nhau một nét. Không hiểu chữ nào đúng?*

[1478] *Mượn việc Tháo dùng lầm người để bào chữa cái lỗi mình dùng lầm Mã-Thốc!*

http://tieulun.hopto.org

[1479] *Tuy nói rằng: "không thể nào biết trước thiên số với sự đời..." nhưng cuối bài biểu, đã sớm hạ một chữ "chết" thì có lẽ Tiên-sinh đã biết trước có cái ngày "gió lạnh sao rơi" ở Ngũ-trượng nguyên! Than ôi!!!*

[1480] *Khôn như Ngụy-Diên thì còn sợ gì? Thế mà Khổng-Minh vẫn... e dè! Còn cho tướng thường ra "thử sức" xem thế nào đã. Nếu Vương-Song ghê gớm quá, Khổng-Minh sẽ dùng mẹo mà giết.*

[1481] *Tư-mã chống chọi được với Khổng-Minh, chỉ nhờ có một chủ trương "bất chiến"!*

[1482] *Phải, "múa rìu qua mắt thợ" ấy là ngu và... hỗn!*

[1483] *Không đợi các chú đốt. Đốt giùm các chú trước!*

[1484] *Chỉ có 30 tên lính mà phải đương đầu với đại quân địch, phải nằm lại "chỗ chết" phải chém kỳ được "đại-hổ-tướng" của địch! Như thế thì nói rằng: Khổng-Minh biết Ngụy-Diên có ngày làm phản, nên ông sẵn sàng "thí vào những chỗ tối nguy hiểm" cũng không phải là nói oan... Khổng-Minh!*

[1485] *Có chỗ chép là "Trường-oanh", Trường-tinh là sao chổi. Trường-oanh là "sao-hôm" tức là Kim-tinh hoặc Thái-bạch. Lúc mờ sáng là "Khải-minh" (sao Mai) lúc chập tối là "Trường-canh" (sao Hôm) .*

http://tieulun.hopto.org

[1486] *Ý nói: "con lừa này là Gia-cát-Cẩn" (chê mặt Cẩn dài như mặt lừa) .*

[1487] *“Gia-cát Tử-du chi lư”. Nếu Khác là con trẻ Việt-Nam thì phải thêm ba chữ “con lừa của” lên trên bốn chữ “Gia-cát Tử-du”*

[1488] *Nguyên văn là: "Nay, cái ngày lâm trận thì Tiên-sinh nằm nhà, cái ngày uống rượu thì Tiên-sinh đến ngồi trước" (Kim, lâm trận chi nhật, Tiên-sinh tại hậu, ẩm tửu chi nhật, Tiên-sinh tại liền)*
.

[1489] *Đánh chết được "Hoàng-đế" Ngụy rồi sẽ "hỏi thăm" đến "Hoàng-đế" Ngô.*

http://tieulun.hopto.org

[1490] *Lần này là "tam xuất Kỳ-sơn".*

[1491] *Cả Thục lẫn Ngụy đều cho Ngô là hạng... Rùa rút cổ, chẳng dám làm to.*

http://tieulun.hopto.org

[1492] *Thấy Quách-Hoài, Tôn-Lễ nói Khổng-Minh ở đấy. Ý tin ngay là Khổng-Minh... thật! có ngờ đâu ông ấy vẫn đang ngồi ở trại Kỳ-sơn!*

http://tieulun.hopto.org

[1493] *Tiên-sinh mà đã đặt bẫy, chăng lưới... thì Trương-Cáp khó thoát lắm!*

[1494] *Khổng-Minh phải dụ lần thứ ba, Tư-mã-Ý mới chịu đuổi, mà lại đuổi một cách cẩn thận vô cùng! Quả là khách cao cờ gặp nhau.*

[1495] *Ai bảo không nghe lời Diên kéo rốt đại binh qua hàng Tĩ-Ngọ mà lấy Tràng-An rồi... Lạc-dương? Cứ cẩn thận cho lắm vào, rồi đánh giằng-giai mãi, giờ lại bị giặc nó đuổi! Diên tức mình im lặng cũng phải!*

http://tieulun.hopto.org

[1496] *Nói "đau-đô" đến thế, mà Diên vẫn không chịu ta tay!*

http://tieulun.hopto.org

[1497] *Rốt cuộc, cái ấn Nguyên-nhung lại về tay Tào-Chân! Thân thích bao giờ cũng hơn người ngoài. Lần trước Tư-mã-Ý từ chối, khiêm nhường là biết điều và biết... thân phận lắm thay.*

http://tieulun.hopto.org

[1498] *Tào-Chân muốn thừa lúc "mùa thu mát mẻ" thì rồi quân Ngụy tha hồ mà... tắm nước mưa "thu"! "Mát" đến... xương.*

[1499] *Trọng-Đạt cũng xem Thiên-văn như Khổng-Minh, nhưng chỉ biết là "sẽ có mưa" chứ không biết "mưa suốt một tháng".*

[1500] *Hạn thì xin mưa. Mưa lại xin tạnh? Vì coi Trời là "Bố" mình, nên "con Trời" tưởng... Cứ xin là được!*

[1501] *Sử vị: Duyệt dĩ phạm nan, dân vong kỳ tử...”*

[1502] *Người ta đánh mình bao phen "ra trò". Nay mình mới đánh một lần, lại "đầu voi đuôi chuột" lập tức. Chưa bò đến ngõ nhà người đã ùn ùn bỏ chạy!*

[1503] *Đường vào Thục rặt núi đá gồ ghề, người ta phải bắc ván làm "đường sàn" mà đi, gọi là "sạn đạo"*

[1504] *Đủ biết đàn ông ngày xưa coi thường đàn bà biết bao! Ăn mặc giả đàn bà là cả một sự nhục nhã. Đời nay lại có kẻ xoa phấn vào mặt, giả làm con gái!*

[1505] *Đem của vua cho ra "đánh bạc" với hắn. Có ngờ đâu sau này đánh mất cả... Vua về tay nhà hắn!*

[1506] *Cố ý không cho Tư-mã-Ý biết, để mình được "thắng cuộc" làm nhục cái chơi.*

[1507] *Xỏ thật! "Nhắc khéo" cái đai ngọc và con ngựa quý!*

[1508] *Lần này là "Tứ xuất kỳ-sơn".*

[1509] *Nói thế để gỡ nguy cho Ngụy-Diên. Vì Tiên-sinh đang cần đến bắp thịt của hắn, chưa thể bỏ được.*

http://tieulun.hopto.org

[1510] *Thư từ mà có vần có điệu, dài ngắn chỉnh tề! Có thể nói là bài... văn tế Tào-Chân!*

[1511] *Y hệt Đan-Phúc (Từ-Thứ) dặn Triệu-Vân. Thế thì chắc chắn phải phá được trận?*

[1512] *Gặp đúng người đúng mặt lắm rồi!*

[1513] *Thật là quyền Tiên-sinh bấy giờ quả là "nghiêng nước". Còn cao còn to hơn cả quyền... Tào Thừa-tướng bên cạnh Hiến-đế nữa!*

[1514] *“Xa hiền thần gần gũi “tiểu nhân” ắt phải có chuyện này!*

[1515] *Dùng phép của Ngu-Hà, tức là trái hẳn lại phép Tôn-Tẫn.*

http://tieulun.hopto.org

[1516] *Việc gì cũng kém, nhưng còn biết... nói dối. Có thể gọi Lưu-Thiện là "vua nói dối".*

[1517] *“Tâu” vua mà như… Cha quở trách con vậy.*

[1518] *Đến Hiến-Đế cũng chưa bao giờ phải "tạ tội" với "Tào-Thừa-tướng" như thế.*

[1519] *Lần này là "Ngũ xuất kỳ-sơn".*

[1520] *Thế là có bốn ông Khổng-Minh tất cả!*

[1521] *Ngựa là "Mã", Tiên-sinh nói: muốn bắt Tư "mã" Ý.*

[1522] *“Chương” với “Trương” người bấy giờ đọc như nhau. Tiên-sinh nói: bắn nhầm “Trương” Cáp.*

http://tieulun.hopto.org

[1523] *Không gọi là "Tư-mã-Ý" mà gọi bằng "Trọng-Đạt", ấy là khen ngợi địch thủ.*

[1524] *"Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ" Đem câu văn trong bài biểu dâng Tự-quân xưa mà khấn Tiên-đế.*

http://tieulun.hopto.org

[1525] *Kiều-Tùng: là tên hai vị Tiên-ông sống rất lâu: Vương-tử-KIỀU và Xích-TÙNG-Tử. Nhưng cũng có nghĩa là "cây tùng cao lớn".*

http://tieulun.hopto.org

[1526] *Hạ-hầu-Mậu là con trưởng Hạ-hầu-Uyên, nhưng Mậu đã làm con nuôi Hạ-hầu-Đôn rồi, cho nên Hạ-hầu-Bá thành ra con trưởng ở trong nhà. Bá vốn là con thứ hai, cho nên "tên tự" không lót chữ "Mạnh" mà lót chữ "Trọng" (Trọng-Quyền) .*

http://tieulun.hopto.org

[1527] *Lần này là "sáu lần" ra Kỳ-sơn. (Lục xuất Kỳ-sơn) .*

http://tieulun.hopto.org

[1528] *Tư-mã dùng đến đòn "tử gián" mà không che nổi mắt Khổng-Minh!*

http://tieulun.hopto.org

[1529] *Thì ra Tiên-sinh cũng chỉ "bắt nọn" dọa già thế thôi, chứ chưa hề biết mặt mũi Tần-Lãng thế nào.*

http://tieulun.hopto.org

[1530] *Văn hẹn đêm sau, Ý lại hẹn ngay đêm ấy. Quả là "hành-binh thần-tốc" và bất ngờ.*

[1531] *Lần này mới là Tần-Lãng "chính hiệu"!*

[1532] *Nếu bắt được Tư-mã-Ý, có lẽ Tiên-sinh chẳng bõ chém Trịnh-Văn nữa!*

http://tieulun.hopto.org

[1533] *Lưỡi đao "định mạng"! Mạnh như mũi đao Mã-Siêu đâm Tào-Tháo ở Đồng-quan vậy!*

http://tieulun.hopto.org

[1534] *Tạm thay cho cái đầu Tư-mã!*

http://tieulun.hopto.org

[1535] *“Đầu” Đô-đốc đã nằm bên trại địch! Gì mà không lo buồn?*

[1536] *Cái ngữ quân Ngô thì có làm nên trò gì! Chỉ giữ mình là được thôi.*

[1537] *"Tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu".*

[1538] *Cha "hát" con khen hay! Giả vờ đánh bại Kỳ-sơn để bất thần cướp phá hang Thượng-phương. Cứ tưởng mưu mẹo thế là "hay" lắm rồi!*

[1539] *Than ôi! “Địa” lôi chống sao lại “Thiên” lôi? “Lửa” của người làm sao chống nổi “nước” của Trời?*

[1540] *Biết làm không xong, mà vẫn phải gắng làm! Than ôi, Tiên-sinh!*

[1541] *Thực thiểu sự phiền, khởi năng năng trường cửu?*

[1542] *Trần-Bình, Bình-Cát làm quan thời bình. Tiên-sinh làm tướng thời loạn. Tình-thế khác nhau... Tiên-sinh không thể ngồi nhàn nhã mà coi việc được!*

http://tieulun.hopto.org

[1543] *Nếu cứ phải chờ mệnh vua mới được đánh, thì sao vừa rồi lại tự tiện xua quân tới trại Kỳ-sơn và tự... đem đầu vào hang Hồ-lô?*

[1544] *Sắp chết, “cha” phải khuyên “con” sửa mình.*

[1545] *Chết rồi, vẫn cầm quân phục-kích địch!*

[1546] *Chết một lần chưa yên, còn phải sống để nghe hỏi...*

[1547] *Lần nào cũng đùn bộ tướng đi "thế mạng". Nay địch thủ chết rồi, mới "hăng hái" thân đi lập công cho đời biết mặt "gan dạ" hơn... gan sứa!*

[1548] *Đánh vào... đám đất không "Anh hùng" quá!*

[1549] *Đuổi cái... xác ma! "Anh hùng" vậy thay!*

[1550] *Đúng là trái núi đổ! Một người chết cả nước đảo điên, thiên hạ rung chuyển!*

[1551] *Lại giở giọng... Ngụy-Diên.*

http://tieulun.hopto.org

[1552] *Và chịu số phận... Bành Rạng!*

http://tieulun.hopto.org

[1553] *Con Tào-Phi, cháu Tào-Tháo mà lại có máu Tần-Thủy-Hoàng. Nếu Khổng-Minh còn sống, thì quân Ngụy phải chết ở chiến-trường, những dân Ngụy chưa đến nỗi "lao khổ trong thái bình" như thế này.*

http://tieulun.hopto.org

[1554] *Giống hệt ý muốn Tần bạo chúa!*

[1555] *Khỏi chết vì trận mạc thì chết về dịch vụ! Bạo Chúa cầu sống lâu thì lê dân đành... Chết chóng!*

[1556] *Dù nhiều hoa thơm "thú" lạ đến đâu, cũng không "thú" bằng cái món "thú" nào, không thể thiếu được!*

[1557] *Sao Duệ không nhớ đến cái cảnh mẹ ruột bị cha giết? Tào-Phi đã mê vợ bé mà giết Chân-thị, nay Tào-Duệ lạ cũng mê vợ bé mà giết Mao-thị*

[1558] *Từ trước tới nay các dịch giả người thì phiên âm là "Mẫu Kỹ Kiệm". Người thì ghi là "Võ Kỳ Kiệm". Thật ra chữ này không phải chữ "Mẫu" cũng chẳng phải chữ "Võ". Nó là chữ "Quán", chữ "Quán" này không có "cái dấu móc dưới chân". Còn chữ "Kỳ" chính là chữ "Khâu", nhưng các dịch giả kiêng tên húy Đức Khổng-Tử, nên phiên âm chệch đi. Vậy nay xin ghi là họ "Quán Khâu" tên Kiệm cho đúng.*

[1559] *Từ tước "Hầu" lên tước "Công" lại muốn lên tước "Vương" rồi... ngôi Đế nữa chăng?*

[1560] *Muốn là "Vương" sao trước kia không tạm nhận tước Vương do Ngô Quyền phong cho để hợp sức chống Ngụy? Tự lập thì... yếu thế, sẽ chết mất.*

[1561] *"Hứa hình bất thành, hứa khẩu bất thanh, Quốc gia vong diệt, cố hiện kỳ hình"*

[1562] *Có gan có chí thế, sao không đánh ngay từ hồi Khổng-Minh còn sống?*

[1563] *Thấy Ý cố thủ chờ Khổng-Minh hết lương, bọn Liêu cũng bắt chước chờ Ý hết lương. Rõ là "múa rìu qua mắt thợ"*

[1564] *Lương phải lấy nhiều thắng ít, Binh phải lấy ít thắng nhiều*

http://tieulun.hopto.org

[1565] *Kinh hãi vì tưởng điềm dữ ứng cho… Tư-mã-Ý!*

http://tieulun.hopto.org

[1566] *Như vậy là ứng sau 6 ngày chứ không phải 5. Ý đoán sai một ngày*

[1567] *Ý chỉ biết đánh thành chiếm đất, chứ không biết đánh vào lòng người, không chiếm nổi lòng người như Khổng-Minh.*

[1568] *Dùng một Tào, đuổi một Tào khỏi kinh đô. Vận Tào đến lúc... lục đục rồi.*

[1569] *Cánh đã mọc rồi đấy! Sắp sửa bay vào cung ăn thịt con cháu họ Tào còn gì?*

[1570] *Không hiểu đã mài bột ngọc với sương sao Bắc-đẩu uống được mấy lần rồi, mà không... hiệu nghiệm?*

[1571] *Có bản chép là Đinh "Bật".*

http://tieulun.hopto.org

[1572] *Thái-úy thì giữ binh quyền, Thái-phó to chức hơn, nhưng... không nắm quân đội. Sảng tước binh quyền của Ý trắng trợn.*

[1573] *Khổng tử cũng học kinh Dịch mà không ghi gì cho lập "Nhã ngôn". Đủ biết nghĩa lý của kinh Dịch không thể lấy lời mà truyền dạy cho ai được*

[1574] *“Suy đa ích quả”: đây là ý nghĩa quẻ “Ích”*

[1575] *“Phi lễ” Đây là nghĩa quẻ “Lý”. Nói không bàn nghĩa Dịch mà miệng vẫn bàn đến.*

[1576] *“Lão sinh giả, kiến bất sinh. Thường đàm giả, kiến bất đàm”: Câu nói bóng mờ mờ xa xôi, có lẽ Lộ muốn nói: bọn Hà Đặng “bất sinh” tức là “bất tử”...*

[1577] *Chữ "Xưởng" là cao đẹp sang rỡ. Có nhiều bản chép lầm là chữ: "Tệ" (hư nát, tồi tệ). Vậy là Tân-Xưởng chữ không phải là Tân "Tệ".*

http://tieulun.hopto.org

[1578] *Sợ cái "túi khôn" là phải.*

[1579] *Phải nói khéo dụ dỗ... trẻ con, kẻo chúng kéo ra gọi quân ngoài về đánh thì cha con Tư-mã hết đời.*

[1580] *Nên đổi bốn chữ "cái đợi Thánh-thính" ra bốn chữ "Bảo cho mà biết!".*

[1581] *Nếu không "khỏi" được thì sao? Tào-Chân đẻ rặt con lợn... Con chó!*

[1582] *Cái "Túi khôn" có khác!*

[1583] *Tham vàng tiếc ngọc thì phải tiếc... vợ con. Đúng là con ngựa hèn tham tiếc nắm cỏ đậu, không muốn rời cái tàu!*

[1584] *Nhưng liệu có giữ được… đầu không mà hòng giữ của?*

http://tieulun.hopto.org

[1585] *Cái miệng "Túi khôn" thắt lại rồi!*

[1586] *Không khai thế cũng... đánh cho kỳ phải khai như thế!*

[1587] *Lần này là "nhị phạt" Trung-nguyên.*

[1588] *Giống như Hiến-đế thấy Tào-A-Man vậy.*

[1589] *Lý-Phong trong Thục là con Lý-Nghiêm. Lý-Phong này là Lý-Phong ở Ngụy.*

[1590] *Khiến người ta lại nhớ lúc Hiến-đế nói với Đổng-Thừa.*

http://tieulun.hopto.org

[1591] *Sao không nói ngay là: "Cói ta như Tào-Tháo"?.*

[1592] *Chữ "Tiễn" có kèm chữ "Tiên" là "trước" ở bên chứ không phải là chữ "Tiễn" là "giẫm đạp", "Tiễn" là đi chân không, không giày dép...*

[1593] *Có người đọc là Phó "Cổ".*

[1594] *Lần này là "Tam phạt Trung-nguyên".*

[1595] *Bắt chước mẹo Khổng-Minh "nói" Tào-Tháo ở Hán-thủy.*

http://tieulun.hopto.org

[1596] *Biết người.*

http://tieulun.hopto.org

[1597] *Biết mình.*

http://tieulun.hopto.org

[1598] *Trí lớn trong thiên-hạ gặp nhau!*

[1599] *Lần này là "Tứ phạt Trung-nguyên".*

[1600] *Chữ "Đoạn" này là họ Đoạn, là một khúc...*

[1601] *Chữ "Đoạn" này là cắt đứt.*

http://tieulun.hopto.org

[1602] *Ba anh em, mỗi người làm quan một nước, kể cũng lạ vậy.*

[1603] *Đời Tam-quốc có hai "Chu-Thái": Chu-Thái ở các hồi trước là Chu-Thái giúp Đông-Ngô. Chu-Thái nay xuất hiện là Chu-Thái giúp Ngụy.*

[1604] *Có lẽ thành "Thụ-xuân" mới đúng. Sách in nhầm chăng?*

[1605] *Lần này là "Ngũ phạt Trung-Nguyên".*

[1606] *Con không nói với mẹ, chồng lại cho vợ biết!*

[1607] *Không nghĩ đến chồng đến con, lại nghỉ đến em, đến nhà mình!*

[1608] *Cưỡi rồng ứng cho điềm được làm vua, rồng không đuôi là điềm con không được kế vị.*

[1609] *Có bản chép là Bố "tái" đình.*

http://tieulun.hopto.org

[1610] *Có bản chép là Tôn-"Tứ".*

http://tieulun.hopto.org

[1611] *Đánh Trung-nguyên lần thứ 6.*

[1612] *Ý muốn nói: giết Thành-Tế là được.*

http://tieulun.hopto.org

[1613] *Ý Trần-Thái muốn nói: giết Tư-mã-Chiêu mới đúng!*

[1614] *Lần này là "Thất phạt Trung-Nguyên".*

[1615] *Lần này là "Bát phạt Trung-nguyên"...*

[1616] *Lập trại liên-lạc tức cũng là "đánh Trung-nguyên" lần thứ chín vậy.*

http://tieulun.hopto.org

[1617] *Tuân-Húc này khác hẳn Tuân-Húc giúp Tào-Tháo trước kia. Chữ "Húc" này cũng viết hoàn toàn khác chữ "Húc" nọ*

[1618] *Thần nên phán: "Bệ-hạ sẽ được ngồi ở... Trung-nguyên" mới đúng.*

[1619] *Nhưng nếu Hội không "buộc chân" Duy ở Kiếm-các, thì ông lấy sao được Thành-đô?*

[1620] *Chữ "Ma" là "cọ xát" là "gần sát". Ma-Thiên-lĩnh có nghĩa là "ngọn núi chọc trời" như ngày nay nói "nhà chọc trời" vậy.*

[1621] *Hai chữ "Hỏa" chắp lại thành chữ "Viêm", đi kèm hai chữ "sơ Hưng" có nghĩa là năm "Viêm Hưng" thứ nhất. Hậu-chúa mới đổi niên hiệu "Cảnh-Diệu" thành "Viêm-Hưng".*

[1622] *Hai "Sĩ" là Sĩ-Quý Chung-Hội và Sĩ-Tái Đặng-Ngải. Ý nói: Hội với Ngải tranh công nhau, chẳng bao lâu sẽ chết cả.*

http://tieulun.hopto.org

[1623] *Một Chung-Vô-Diệm đời Tam-quốc! Khổng-Minh đẹp trai mà lấy vợ xấu!*

http://tieulun.hopto.org

[1624] *Có người đọc là Lưu "Tuấn".*

http://tieulun.hopto.org

[1625] *Có bản chép là "Lưu Tuân".*

http://tieulun.hopto.org

[1626] *Cha cọp sinh con... bò. Không ngờ con bò lại sinh cháu cọp!*

http://tieulun.hopto.org

[1627] *Cặp mắt chuyên coi trăng coi sao, nhìn mây nhìn núi! Cái miệng chỉ chuyên bàn tán "số Trời"! Đến cái tay lại chuyên môn viết... thư đầu hàng! Xưa khuyên Lưu-Chương-hàng, nay lại khuyên Lưu-Thiện hàng!*

http://tieulun.hopto.org

[1628] *Dư thấn là cỗ xe có chở quan-tài. Người ngồi xe đó tỏ ý biết tội đáng chết, nên chỏ quan tài ra hàng.*

[1629] *Cha con Gia-cát-Chiêm tử trận.*

http://tieulun.hopto.org

[1630] *Bắc Địa-vương Lưu-Thầm tự sát.*

http://tieulun.hopto.org

[1631] *Tự tiện phong chức ông vua đầu hàng ấy là Đặng-Ngải tự chuyên, kiêu ngạo rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[1632] *Những đứa gian nịnh bóc lột của dân. Khi nước đổi chủ hay dùng lối này lắm.*

[1633] *Khổng-Minh làm tập thơ "Lương-phủ-ngâm" từ ngày còn ẩn dật trong lều tranh, trên núi.*

http://tieulun.hopto.org

[1634] *Có chỗ chép là: Phong-vân "trường" vị hộ trừ tư.*

http://tieulun.hopto.org

[1635] *Chỉ phong thưởng cho Ngải, mà không hề nói đến vua Thục, ấy là Chiêu không muốn Ngải tự tiện...*

[1636] *Chưa biết ai sinh "cuồng vọng"! Duy "dạy" cho Hội sinh cuồng vọng thì có.*

[1637] *Tạm dịch chữ "Xuất hồ nhĩ giả, phản hồ nhĩ".*

http://tieulun.hopto.org

[1638] *Duy muốn "thịt" bớt Vệ-Quán, một tay trung thành của Ngụy.*

http://tieulun.hopto.org

[1639] Tạm dịch mấy chữ “hành kiểm kiêu hãnh”. Kiêu hãnh có nghĩa là trông nhờ vào sự may mắn tình cờ.

[1640] *Một cái mồm nói lấp đấu sao lại hai cái mồm trơn tru như nước tuôn?*

[1641] *Nói vâng mật chiếu của Tào-Hoán, thì sợ Chiêm rước Hoán đi theo cùng đánh, nên phải nói là vâng di-chiếu của Thái-hậu.*

http://tieulun.hopto.org

[1642] *Cái miệng Khương-Duy thật kinh-khủng!*

[1643] *Và cái bàn tay Chung-Hội mới càng khủng-khiếp, ghê hồn!*

http://tieulun.hopto.org

[1644] *Các Thượng-tướng bị giam ngày 15 tháng giêng (nguyên-tiêu), mới qua ngày 18 đã được cứu thoát...*

http://tieulun.hopto.org

[1645] *Chữ "Thiều" (cũng có người đọc là "điều") tức là cái dúm tóc "trái đào" trên đầu trẻ con, chứ không phải chữ "Thiếu".*

[1646] *Cái tước thật hợp với con người quá!*

[1647] *Vẽ trò giả dối! Nếu quả thực bụng quí trọng anh đến thế, sao không để con trưởng thờ anh, mà lại chỉ nhường con thứ?*

http://tieulun.hopto.org

[1648] *Tào-Phi phong Hiến-đế làm "Sơn-Dương-công". Nay Tư-mã-Viêm lại phong Tào-Hoán làm Trần Lưu-vương.*

http://tieulun.hopto.org

[1649] *Trỏ cao cái "đuôi" rồng. Nhưng đuôi này không được thành rồng nữa.*

[1650] *Y như rằng: đến năm ấy được vào Lạc-dương! Nhưng tiếc rằng không có lọng xanh "che đầu" mà lại phải "rạp đầu" lạy vua Tấn!*

http://tieulun.hopto.org

[1651] *Họ Dương này viết bằng chữ "Dương" là "con dê", chứ không phải là chữ Dương là "cây dương". Còn chữ "Hỗ" có bản chép là chữ "Hựu". (Hai chữ này hơi giống nhau) .*

[1652] *Làm tướng mà như thế, thì cũng gần được như cái ông cầm quạt lông, đội khăn cuộn ra trận.*

[1653] *Làm vua mới chỉ vài năm mà đổi niên-hiệu ba lần rồi.*

http://tieulun.hopto.org

[1654] *Cũng còn đọc là "Du". Nhưng tướng này không phải là Tư-mã-Du em ruột vua Tấn đâu. (Hai chữ "Du" viết khác nhau xa) .*

http://tieulun.hopto.org

[1655] *Cũng giống như Vệ-Quán được làm Giám-quân, giám-đốc tất cả các đạo quân Ngụy khi đánh Thục vậy.*

[1656] *Có chỗ chép là "Tùng kim" tứ hải vi gia nhật...*

[1657] *Chém giết tàn bạo, chửi mắng cũng tàn bạo. Câu nói của Hạo đã "vạc mặt khoét mắt" Giả-Sung!*

[1658] *Câu cuối truyện nhắc lại câu mở đầu của bộ truyện. Thật là diệu văn!*

[1659] *Bài ca chấm dứt nhắc lại ý bài ca mở đầu: "Tàn mơ, thành bại cũng là không".*

[1660] *Hợp với câu: "Ngàn xưa đem kể lại. Vang mấy tiếng cười trong".*

http://tieulun.hopto.org

[1661] *Có chỗ chép là Phùng "Thuần", (hai chữ "Đảm" và "Thuần" hơi giống nhau) .*

[1662] *Nhà Tống này (họ Lưu) làm vua chẳng được bao lâu và chẳng chiếm được nhiều đất đai. Đừng lầm với nhà "Đại-Tống" (họ Triệu) sau này.*